

VIÊN THÁI CỤC

Nhân vật lịch sử Lỗ Ban, không chỉ là ông tổ của nghề mộc,
mà còn là ông tổ của ám khí và cam bẫy

LỜI NGUYỄN LỖ BAN

Được mệnh danh là "cuốn tiểu thuyết thần kỳ nhất năm 2011"
ngay khi tập I vừa được xuất bản tại Trung Quốc.

Khai thác một đề tài hoàn toàn mới mẻ và kỳ bí: Giải mã trận pháp, cam bẫy ám khí.



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Mục lục

- [Tựa sách](#)
- [Lời giới thiệu](#)
- [TẬP 1](#)
 - [Lời dẫn](#)
 - [§1. TỔ SƯ LỖ BAN – NGƯỜI THƠ MỘC KỶ TÀI HƠN HAI NGHÌN NĂM VỀ TRƯỚC](#)
 - [Bóng nửa đêm](#)
 - [Vàng khí đông](#)
 - [Nghìn non trở](#)
 - [§2. SA VÀO HÀNH LANG BẤT TÂN](#)
 - [Cánh cổng mở](#)
 - [Tường ma hiện](#)
 - [Thuyền đỗ cửa](#)
 - [Giữa hai mắt](#)
 - [Điên phốc đao](#)
 - [Yến quy lang](#)
 - [Bit mắt phá](#)
 - [Mưa đỏ bay](#)
 - [Đường trong gương](#)
 - [§3. ĐÁ THI KHUYỄN – TRÁI TIM CỦA KHUYỄN VƯƠNG THỜI VIỄN CỔ](#)
 - [Thú năm chân](#)
 - [Tam canh hàn](#)
 - [Thiên canh vây](#)
 - [Trùng phá thể](#)
 - [§4. CHAM TRÁN CỔ MÁY THI NGÃU TINH XẢO KHÓ LƯỜNG](#)
 - [Sâu minh linh](#)
 - [Bóng ma đè](#)
 - [Song tuyết lạnh](#)
 - [§5. KÍCH CHIẾN VỚI SÁT THỦ HÁN YÊM](#)
 - [Nghìn mắt nhìn](#)
 - [Gã tí hon](#)
 - [Bách tuế anh](#)
 - [Hoa nung đồng](#)
 - [§6. BAN MÔN LÔNG PHỦ TÍN VẬT THẦN BÍ CỦA LỖ BAN](#)
 - [Viên trong viên](#)

- [Đá tam thánh](#)
 - [Rìu ban môn](#)
 - [§7. DUỖNG QUỶ TỶ – CÔ GÁI NUÔI MA](#)
 - [Xung phá tuyết](#)
 - [Mắt thi vương](#)
 - [Người trở về](#)
 - [Đi trong tuyết](#)
- [TẬP 2](#)
 - [Lời dẫn](#)
 - [§1. LIÊU CHẾT XÔNG PHA VIÊN LÂM TÔ CHÂU TRÙNG TRÙNG CAM BÃY](#)
 - [U đá rời](#)
 - [Cửu cung mở](#)
 - [Người mất đầu](#)
 - [Gặp chim dữ](#)
 - [§2. NGÔ VŨ PHU VŨ CÔNG SÁT THỦ NHƯ BÓNG THEO HÌNH](#)
 - [Theo tiếng đàn](#)
 - [Đâm trong hộp](#)
 - [Tạc quý hào](#)
 - [Tam trùng sát](#)
 - [Dứt áo tình](#)
 - [§3. NGŨ CHỈ CHÙY HỢP TRẢO – ÁM KHÍ ĐOAT MANG TRÊN TRỜI RƠI XUỐNG](#)
 - [Kéo đao bản](#)
 - [Ao đôi sắc](#)
 - [Phóng lửa thiêu](#)
 - [§4. SA VÀO VƯỜN QUỶ CHƯỚNG NGẦM HỢP BẮC ĐẬU TINH](#)
 - [Tỳ bà bản](#)
 - [Lá sen xoay](#)
 - [Trần mưa tà](#)
 - [Lừa xác khô](#)
 - [§5. NGƯỜI ĐAO ĐÁNG SỢ ẮN TRONG MÌNH MƯỜI SÁU LƯỠI ĐAO](#)
 - [Tìm khe hở](#)
 - [Gã người đao](#)
 - [Ăm khí tỏa](#)
 - [Gác quan minh](#)
 - [§6. NGÔI MÔ NƯỚC THẦN BÍ VÀ LOÀI KHỈ NƯỚC QUÁI ĐI Ở CÔ TÔ](#)

- [Ngư long cách](#)
 - [Cơn mưa máu](#)
 - [Xuông mũi rồng](#)
 - [Quý hỏa trúc](#)
 - [Giữa bùn nơ](#)
 - [Mở mô trôi](#)
- [§7. THẤT LY KHÓA SƠN ĐƯỜNG](#)
 - [Rào khóa rồng](#)
 - [Băng tinh hàn](#)
 - [Phá thất ly](#)
 - [Nước tư trôi](#)
- [TẬP 3](#)
 - [Lời dẫn](#)
 - [§1. MÂY THIẾT ỪNG – CỖ MÁY MÂY ĐEN TÀN SÁT](#)
 - [Nhu tỉnh mộng](#)
 - [Hai lão kẻ](#)
 - [Chợt thức tỉnh](#)
 - [Kẻ sẵn đêm](#)
 - [Tiếng thét gầm](#)
 - [Vượt cầu băng](#)
 - [Phá trời mây](#)
 - [§2. HẬU DUỆ CỦA LỖ BAN AN CƯ TRONG DÂY ĐAI HÙNG AN](#)
 - [Đánh giữa chợ](#)
 - [Quân chi viên](#)
 - [Nghỉ ngơi khởi](#)
 - [§3. KIM GIA TRAI](#)
 - [Khu nhà tại vách mach rừng](#)
 - [Tìm quy tắc](#)
 - [Muôn trùng bản](#)
 - [Đường khả nghi](#)
 - [Đột nhiên tỉnh](#)
 - [Người khó nhân](#)
 - [§4. YÊU CUNG XA NGUYỆT](#)
 - [Mũi tên ba khúc không gì cản nổi](#)
 - [Bày sát trần](#)
 - [Giẫm thành đường](#)
 - [Đo sắc bén](#)
 - [§5. LONG BÀN NGAO ĐÍNH](#)
 - [Được cục tướng này sẽ được thiên ha](#)
 - [Lâm thế tủng](#)

- Bôn hồng đao
 - Loan cao thấp
 - Ngói mai rùa
 - Ma hay người
- §6. BI GIAM TRONG CĂN PHÒNG BĂNG HOẢ SÂU DƯỚI LÒNG ĐẤT
 - Tam phong hôi
 - Vách nén khí
 - Ba bông lúa
 - Điên không xà
 - Nóng lạnh đôi
 - Trương phá huyết
- §7. RÌU ĐÁ KHÔNG LỖ CHẶN NGANG TRƯỚC MẶT
 - Đất rục lửa
 - Vạc bay phá
 - Trong mê cung
 - Gần bảo khiếp
 - Tìm chân tướng
- §8. CÂY HỎA THI – GIỐNG TRÙNG ẺN THỊT NGƯỜI ẺN TRONG NÚI LỬA
 - Núi sát lở
 - Xin được chết
 - Khe khó vượt
 - Hình thiên trảm
 - Thạc dã kim
- TẬP 4
 - §1. BÃI ĐÁ QUỶ BÁCH BIỂN THẦN BÍ KHÓ LƯỜNG TRÊN HOÀNG HẢI
 - Chảy vào biển
 - Thuyền ma lái
 - Vượt đỉnh sóng
 - Triều lưới kéo
 - §2. ẢO ẢNH THUYỀN – LINH HỒN LANG THANG CỦA NHỮNG CON THUYỀN ĐẮM
 - Chén trà ước
 - Ảo ảnh thuyền
 - Trần chìm nổi
 - Bánh chưng biển
 - Dò thuyền đắm
 - Trần sóng lừng
 - Ép hiện hình

- §3. ĐÂY SÓNG VÀO BẾN – SÁT CỤC LIÊN HOÀN LẤY MANG ĐÔI MANG
 - Hồn trên biển
 - Đáy cát hiện
 - Mượn thủ đoạn
 - Sóng xô bến
- §4. THANH ĐAO ĐẦU QUỶ KHÁT MÁU CỦA LÃO THƠ THIẾC
 - Tới đất linh
 - Chạm vách đoán
 - Ngọc hoa âm
 - Thoát vòng vây
 - Đi một mình
- §5. MỘT MÌNH TRONG THÔN ÂM TRẠCH KHÔNG MỘT BÓNG NGƯỜI
 - Khó ngô ý
 - Lê còn vương
 - Đường mê dấu
 - Nước lông vũ
 - Bát quái dẫn
 - Phân âm dương
 - Lại ý huyền
 - Ẩn trong cỏ
- TẬP 5
 - Lời giới thiệu
 - §1. TIỀN VÀO VÙNG ĐẤT DƯỠNG THI VƯỢT QUỶ ĐEO BĂM
 - Kinh rừng sớm
 - Đường quay đầu
 - Chạy thực mạng
 - Đất dưỡng thi
 - Thiên cảm trần
 - Quả nát người
 - §2. VÁCH QUỶ ANH – CỜN ÁC MÔNG CỦA GIA TỘC LỖ BAN
 - Trúc rối loan
 - Tĩnh cơn mơ
 - Qua cột đờ
 - Hoa mở đá
 - Vách quỷ anh
 - Thuần xuất chằng

- §3. THUY BẢO ĐỊNH TÂY NAM – LỖ THIÊN LIỄU PHÁ GIẢI BÍ MẬT THÂN THỂ
 - Vô hình sát
 - Nhân yêu ma
 - Đến đường cùng
 - Thoát đường nào
 - Vượt xoáy trời
 - Sớm thức tỉnh
 - Nước về trời
- §4. ĐỒ LONG CHUYỂN BI ĐOẠT – CHU MÔN TRƯỜNG VÙI THÂN ĐÀI CỔ HỒN TUYỆT KHÍ
 - Chớp ngang trời
 - Ba gò đất
 - Trời đổ mưa
 - Xương lân tinh
 - Trời dưới đất
 - Theo tường khí
 - Đường hình xương
 - Cục ép cục
 - Đất chột biển
- §5. THI KHÍ HIÊN – ĐẠI NÃO TRẦN TỊCH DƯƠNG
 - Dấu về tây
 - Dùng mưu thoát
 - Xoay vó ngựa
- TẬP 6
 - §1. QUYẾT CHIẾN HỒ TIÊN TÈ – CỪU MA CƯỜI ĐẠI PHÁ BÔN XA SƠN HÌNH ÁP
 - Lại trí trá
 - Sơn hình áp
 - Khó xem thường
 - Ha sát lênh
 - Cuồng quân giết
 - Lửa độc cháy
 - §2. ĐƯỜNG CANH ÂM THỂ – CON ĐƯỜNG CHẾT CHÓC THÔNG TỚI NÚI THIÊN THỂ
 - Đường âm thể
 - Mơ trên đá
 - Ba đao đối
 - Lại cản trở
 - Luân thắng thua
 - Khó dừng bước

- Tìm môi cắt
- Trân đá lở
- §3. CHÙA KIM ĐÍNH – NƯỚC CỜ CUỐI CÙNG CỦA CHU GIA
 - Nhân tướng lạ
 - Hành tung lộ
 - Liều đất cươc
 - Hai lực chạm
 - Máu phun phát
 - Sát là độ
 - Niết bàn sát
 - Cùng phá giải
- §4. THIÊN BẢO HIÊN HÌNH – LỖ NHẤT KHÍ XẢ THÂN ĐÌNH HUNG HUYẾT
 - Cùng quyết đấu
 - Cùng trăm mảnh
 - Cục hung biến
 - Lô nguyên hình
 - Giắc sau lưng
 - Cục hoả hành
 - Mở mạch hung
- PHẦN KẾT
 - Trước thiên câu

LỜI NGUYỄN LỖ BAN

Tác giả: Viên Thái Cực

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Tạo ebook: Vanlydocnhan, Tiểu Phan, Đào Tiểu Vũ
Tạo lại (29/04/'16): QuocSan.

Lời giới thiệu

Tác giả Viên Thái Cực, từ nhỏ đã có niềm hiếu kỳ đặc biệt đối với nguyên lý hoạt động của máy móc động cơ, hiện tại đang là một chuyên gia kỹ thuật có đẳng cấp, thường xuyên tiếp xúc, nghiên cứu và làm việc với những thiết bị tinh vi phức tạp. Những điều đó đã nuôi dưỡng và tiếp sức cho một sở thích rất khác người của ông, đó là tìm hiểu và nghiên cứu về lĩnh vực trận pháp âm khí, cạm bẫy kỳ môn, mà giờ đây, hầu như chỉ còn tồn tại trong sách vở và truyền thuyết.

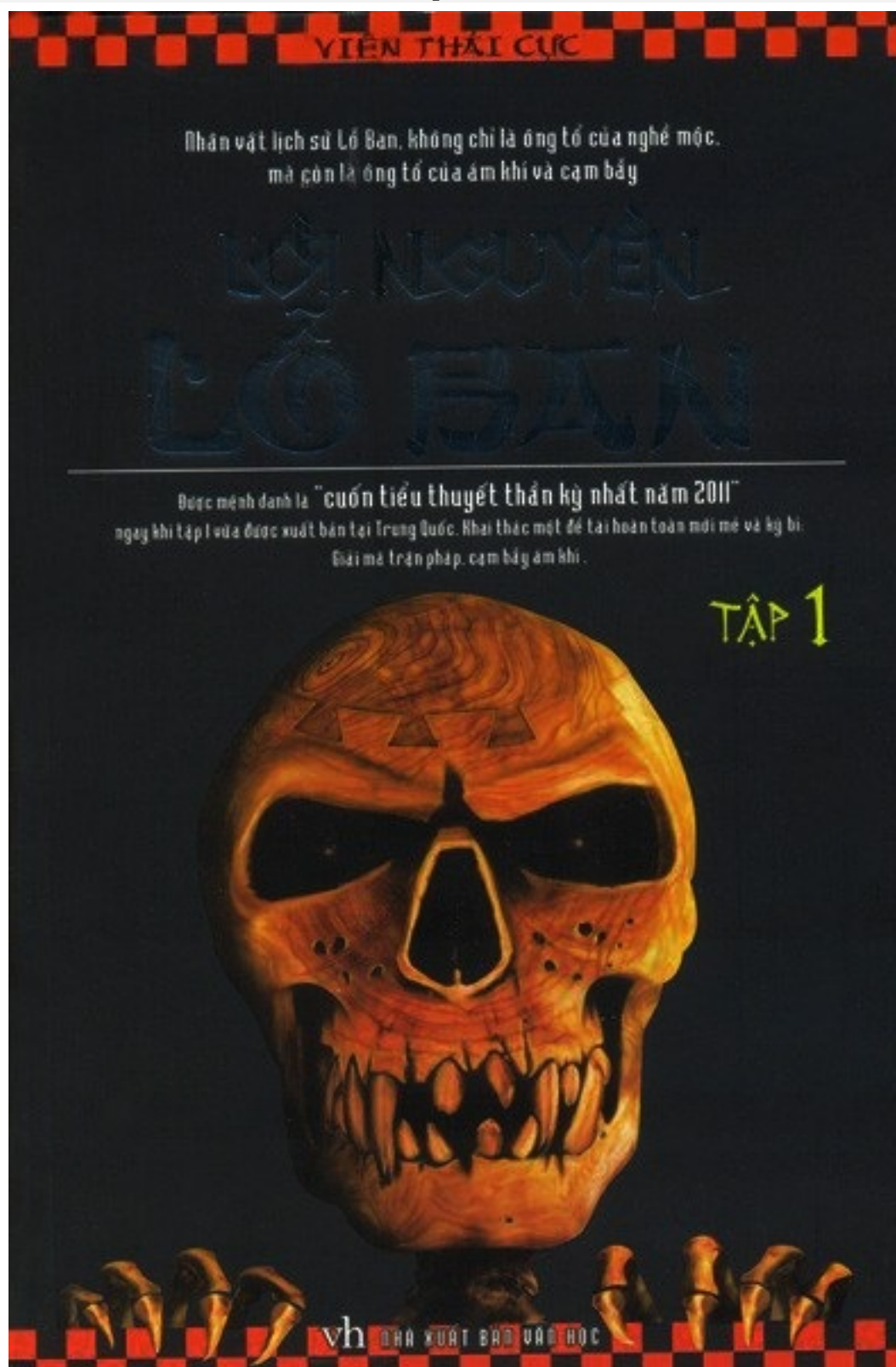
Tác giả Viên Thái Cực viết tiểu thuyết “Lời nguyện Lỗ Ban”, ban đầu chỉ là nhằm thỏa mãn niềm say mê bất tận của bản thân. Sau khi nhận được sự chào đón nhiệt liệt của độc giả, tác phẩm đã được nhà xuất bản Văn Nghệ Giang Tô in ấn phát hành. Sau khi tập 1 ra mắt độc giả vào năm 2011, cuốn tiểu thuyết đã nhanh chóng tạo nên cơn sốt trên thị trường, được độc giả liệt vào một trong ba cuốn tiểu thuyết thần kỳ nhất năm 2011. Nhưng không giống với những cuốn tiểu thuyết khác, “Lời nguyện Lỗ Ban” đã tự tìm cho mình một lối đi riêng, chuyên khai thác một đề tài bí hiểm và khó khăn mà trước nay vẫn còn bỏ ngỏ: cơ quan cạm bẫy, âm khí kỳ môn. Kết hợp với một lượng kiến thức vô cùng phong phú mà tác giả đã tích lũy được qua những tháng ngày say mê với dã sử chí quái, cổ tịch tàn văn, tác phẩm như bày ra trước mắt chúng ta một kho báu vô tận với những bảo vật lấp lánh sắc màu kỳ bí của thời gian, chỉ một chút lơ là sẽ lập tức trầm mình vào quên lãng. Chính vì vậy, cuốn tiểu thuyết đã được liệt vào nhóm “Tiểu thuyết tri thức” cùng với những tác phẩm đình đám trước đó như “Mật mã Tây Tạng”, “Mật mã Sơn hải kinh”, “Đông y bất tử”...

Đọc “Lời nguyện Lỗ Ban”, độc giả lập tức bị cảm nhiễm cái ngệt thờ đến đúng tim của một người đang dò dẫm trong những đoạn đường bí hiểm, vừa không thể không trầm trồ thán phục trí tuệ tuyệt luân của người xưa, vừa nom nớp không biết thứ gì sẽ thành linh hiện ra sau bước chân kế tiếp. Những tiểu tiết tưởng chừng vô thưởng vô phạt đều có thể là một cái nút trí mạng đẩy chúng ta đến những bước ngoặt vô cùng căng thẳng; những hé lộ tưởng chừng như hữu ý rất có thể chỉ là một chiêu đánh lừa cảm giác... Có những nút thắt vừa động là phát, cũng có những nút thắt âm thầm tồn tại, đợi khi người ta vô thức lãng đi, mới thành linh bật mở. Toàn bộ tiểu thuyết, văn phong hàm súc, cấu tứ kỳ lạ, tình tiết chặt chẽ, nút thắt trùng trùng, khó phân thật giả, khiến người đọc có cảm giác đang lạc bước vào một mê cung cổ xưa tinh vi và phức tạp, vừa không thể không đi tiếp, vừa không thể đoán ra đâu mới là lối đi thực sự...

Và bây giờ, quý vị độc giả hãy theo chân những nhân vật kỳ bí cùng khám phá về một thế giới thâm u bí hiểm bằng trí tuệ, bằng cảm quan, và bằng cả

hào tình tráng chí. Kho báu ngay trước tầm tay, thận trọng đừng nên chạm
bấy...

TẬP 1



Đánh máy: Tiểu Diệp Tử, Huỳnh Ngọc Tú

Lời dẫn

Khoảng 2500 năm trước đây, tại nước Lỗ^[1] xa xưa, xuất hiện một người thợ mộc kỳ tài, tên gọi Lỗ Ban. Ông tinh thông kiến trúc, được tôn là ông tổ của nghề mộc, sau này đã trở thành một trong những người đầu tiên được tôn sùng lên vị trí của thần linh. Thế nhưng rất ít người biết rằng, sau khi qua đời, ông đã để lại cho hậu thế một trước tác, đó là cuốn kỳ thư “Sách Lỗ Ban” (Lỗ Ban thư). Tương truyền, nội dung cuốn sách không viết về kiến trúc xây dựng, mà là cấu tứ của nhiều loại vũ khí, ám khí, cơ quan kỳ lạ, cùng thuật điều khiển trùng độc. Kỳ lạ hơn nữa, cuốn sách không hề chỉ ra phương pháp chế tạo cụ thể, mặt khác, tương truyền đi kèm với cuốn kỳ thư này là một lời nguyện đáng sợ: “Muốn học sách này, hoặc phải goá bụa, hoặc phải cô độc, hoặc phải tàn tật”...

Vào thời Xuân Thu Chiến Quốc, khi Sở Vương chinh phạt nước Tống, Lỗ Ban đã vâng lệnh Sở Vương, chế tạo ra chín loại vũ khí dùng để đánh thành. Nhưng sau đó, đã bị Mặc Dịch – thủy tổ của Mặc gia, được phái tới giảng hòa – lần lượt vạch ra những khiếm khuyết trong đó. Về sau, Lỗ Ban lại sáng tạo nên chín loại biến hóa cho chín vũ khí công thành, khiến Mặc Dịch đành phải bó tay không có cách nào phá giải. Song Lỗ Ban lại nói với ông rằng: “Trong cuộc so tài này, tôi xin chịu thua, vì chín biến hóa này đều do người khác chỉ điểm. Xin ông hãy theo tôi đến một nơi...”

Người mà Lỗ Ban vừa nhắc tới chính là một đạo sĩ có khả năng thấu hiểu thiên cơ, thường đi theo Lỗ Ban, tay cầm cây bút liên tục viết vẽ trong không trung, nhưng không bao giờ mở miệng nói một lời, dáng vẻ vô cùng kỳ quái. Lỗ Ban vốn dĩ không quen biết đạo sĩ, nhưng vẫn đối đãi cung kính, thường mời đạo sĩ cùng tham dự những yến tiệc mừng công do gia chủ tổ chức. Đạo sĩ đã đi theo Lỗ Ban suốt ba năm, chúng đệ tử gọi ông là Bút Đạo Nhân.

Bút Đạo Nhân thấy hai người Lỗ, Mặc đã đến, bèn mời họ cùng ngồi trên một tảng đá lớn màu đen tuyền, rồi bắt đầu hé lộ với họ một thiên cơ...

Thì ra xưa kia, khi Đại Vũ^[2] phân chia chín châu, xác định cương giới, do trong thiên hạ có tám huyết nhãn cực hung,^[3] phá vỡ phong thủy “Nhất nguyên đại thống”, dẫn đến chiến loạn liên miên, nhân dân đồ thán. Nếu muốn hóa giải hung cực phong thủy lớn nhất thiên cổ này, cần phải sử dụng tám cổ vật thần kỳ được truyền lại từ thời thượng cổ, tức bát bảo Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, Thiên, Địa, Nhân, lần lượt trấn áp tại tám huyết nhãn. Trước mắt, bên cạnh các hung huyết tạm thời vẫn có các bảo địa phong thủy kiềm chế, chưa đến nỗi gây ra đại họa. Thế nhưng đến khi số Bát cực đã mãn,^[4] nếu hung huyết chưa được phong lại, thiên hạ sẽ gặp phải kiếp nạn cực lớn.

Thiên mệnh đã định, hai người Lỗ, Mặc cần phải đưa tám bảo vật trấn giữ tại những bảo địa phong thủy cực dương ở gần tám hung huyết, để chúng hấp thu tinh hoa của đất trời, đợi đến hai nghìn bốn trăm năm sau, sẽ phải đem chúng thả xuống tám hung huyết. Trước thời điểm đó, để tránh cho bảo vật bị mất mát, hai người Lỗ, Mặc cần phải vận dụng mọi kỳ công dị thuật để bố trí Kỳ môn Độn giáp,^[5] cơ quan cạm bẫy^[6] bảo vệ xung quanh tám bảo địa. Hậu duệ của họ phải đời đời kiếp kiếp tận tụy chức trách, và đảm bảo giữ bí mật tuyệt đối.

Lỗ Ban, Mặc Dịch đã tiếp nhận một sứ mệnh hết sức nặng nề và cơ mật, cũng có nghĩa là họ phải tiếp nhận một lời nguyền thiên cổ đeo đẳng hai gia tộc suốt mấy nghìn năm.

Hai nghìn bốn trăm năm sau, đã đến đầu thời Dân Quốc.^[7] Hậu duệ đích tông duy nhất của dòng họ Lỗ là Lỗ Nhất Khí đã liên kết với các hậu duệ khác của hai dòng họ Lỗ – Mặc đang phân tán khắp nơi, bắt đầu cuộc hành trình phong huyết. Và Lỗ Nhất Khí đã lần lần phát hiện ra rằng, kẻ thù nguy hiểm nhất của họ chính là một gia tộc hoàng gia, hậu duệ của Chu Nguyên Chương.^[8] Thì ra xưa kia, khi Mặc gia tiến hành chôn giấu báu vật cuối cùng là Hỏa bảo, do nhân lực không đủ, đành phải nhờ người nhà họ Chu – một dòng họ đã có thành tích chém rồng lừng lẫy – giúp sức. Thế nhưng, do lòng tham trời dậy, người nhà họ Chu đã không chôn giấu bảo vật tại vị trí mà Mặc gia chỉ định, mà lén lút chiếm làm của riêng, về sau, chính nhờ báu vật đó mà họ Chu đã chiếm được thiên hạ.

Ba trăm năm sau, thần lực của Hỏa bảo đã tận, họ Chu cũng trở thành kẻ thù chung của hai nhà Lỗ, Mặc. Cay cú vì không chiếm hữu được bảy bảo vật còn lại, họ Chu đã dùng vũ lực chiếm đoạt nhà tổ của họ Lỗ, những mong tìm kiếm được manh mối từ trong đó. Đồng thời, bọn họ còn bố trí người mai phục, theo dõi hành tung của Lỗ Nhất Khí, hy vọng mượn tay người nhà họ Lỗ để đoạt lấy bảo vật. Trong những trận đấu trí, đấu lực quyết liệt và cam go, ba dòng họ Lỗ, Mặc, Chu đều đã dốc hết sở trường của mình: họ Lỗ giỏi vận dụng cơ quan phòng thủ, họ Mặc giỏi binh pháp công chiến, họ Chu giỏi thuật điều khiển trùng độc, ma quỷ...

Một cuộc chiến thiên cổ đã nổ ra sau hơn hai nghìn năm nhen nhóm, tuy diễn ra âm thầm trong bóng tối, nhưng khốc liệt khôn lường...

§1. TỒ SỰ LỖ BAN – NGƯỜI THỢ MỘC KỶ TÀI HƠN HAI NGHÌN NĂM VỀ TRƯỚC

Nếu tính về thời gian, số Bát cực đã tới hồi kết thúc. Bây giờ, chính là thời điểm hậu duệ đích mạch của Lỗ gia phải hoàn thành di mệnh tổ tiên. Tuy nhiên, do thời gian đã quá xa xôi, biết bao manh mối đã thất lạc, lại thêm vài trăm năm trước, Hỏa bảo bị đánh cắp, người họ Chu là Chu Nguyên Chương xưng đế, chiếm mất tiên cơ. Tình hình trước mắt đã không thể nào né tránh, chỉ còn cách bắt tay vào hành động. Năm xưa, họ Chu đã bày khám diện bên ngoài nhà tổ của dòng họ Lỗ, với ý định đuổi cùng giết tận...

Bóng nửa đêm

Đầu thời Dân Quốc, quân phiệt cát cứ, cường quốc phương Tây dòm ngó, tai họa triền miên, dân chúng lầm than cơ cực. Rất nhiều dân lành vì mưu sinh bức bách mà đành liều mạng, theo tà môn để trộm cướp kiếm ăn. Lại có nhiều người, do tổ tiên có các ngón bùa môn tả đạo, các thuật kỳ lạ bí truyền, hoặc các thủ đoạn cướp bóc tính vi, nay đều nhạt nhòa lại để dùng, khiến cho cả một thế giới đẹp đẽ bình yên, bỗng chốc trở nên âm hiểm dị thường, nguy cơ rình rập khắp nơi.

Năm đó, đang lúc cuối thu đầu đông, tiết trời lạnh giá, tại vùng núi Dương Sơn Vô Tích vốn nổi tiếng với giếng thủy mật đào,^[9] có một ngôi nhà nằm đơn độc bên một sườn núi.

Nói ra nghe có vẻ kỳ lạ, nếu theo phong thủy học, xây nhà tựa vào núi đều là cách cục tốt lành, dù là núi ở phía trước hay phía sau, bên trái hay bên phải, chỉ kỵ nhất xây nhà bên cạnh núi có tướng khô cùn. Tướng khô cùn là tướng thế nào? Tức là trên núi không có cây cối xanh tươi, chỉ có đất đá lổn nhổn, hình thù lởm chởm kỳ quái, lại thêm vách núi dựng đứng sạt lở. Mà ngôi nhà này lại tựa lưng vào vách đá dốc đứng ở mé bắc ngọn núi. Ở vùng Giang Nam, rất hiếm thấy những ngôi nhà tựa lưng vào núi, quay mặt hướng bắc, vì vị trí đó không những khuất bóng mặt trời, lại phải thường xuyên hứng gió Tây Bắc và gió từ vách núi dội lại. Đã thế núi này cũng không có vẻ gì tươi nhuận, trên núi cây bụi mọc tạp nham, rất là lá khô cỏ úa. Đặc biệt ở vách núi phía bắc không có lấy một vạt xanh, chỉ một màu vàng quạch trải dài, sắc đá cũng không hề đổi màu đậm nhạt. Bù lại, ở hai mé đông tây lại có hai vạt rừng xanh um tùm, phía đông là rừng trúc, phía tây là rừng thông.

Thông thường, nhà cửa tại nơi này đa phần là ngói xanh tường trắng, hoặc ngói xanh tường đỏ, còn ngôi nhà này lại ngói vàng tường vàng trông vô cùng khác lạ, gần như hòa lẫn với màu vách núi. Do núi đổ bóng trùm, lại thêm hai rừng cây bao bọc xung quanh và mây chực gốc đào che chắn phía trước, ngôi nhà gần như bị che khuất hoàn toàn. Nếu không tới gần, rất khó phát hiện ra sự tồn tại của nó.

Về tối, sẽ thấy ánh đèn leo lét hắt ra suốt đêm từ các ô cửa sổ. Nhưng những người tròng đào nơi đây phát hiện ra rằng, trong đêm tối, nếu đi về phía ánh đèn, có đi cách nào cũng không thể lại gần ngôi nhà, mà sẽ chỉ loanh quanh trong rừng đào hoặc ruộng vườn gần đó. Bởi vậy, họ gọi ngôi nhà này là “nhà quỷ chướng”.

Đêm nay, sắc trời càng thêm đen quánh, sương rơi âm thầm, tuy không có gió, song vẫn lạnh buốt dị thường. Đã quá canh hai, ông Lỗ Thịnh Nghĩa,

chủ nhân của ngôi nhà, vẫn ngồi trong thư phòng của viện thứ hai, chăm chú xem một bức thư họa chưa bồi đã ố vàng dưới ánh đèn dầu hỏa.

Lỗ Thịnh Nghĩa đã xấp xỉ lục tuần, song cơ thể vẫn tráng kiện, sắc mặt hồng hào, đôi mắt sáng rực, cánh tay lực lưỡng, cơ bắp cuộn cuộn, trông không có vẻ gì giống một người chơi thư họa.

Tiếng khoen cửa đột ngột vang lên, Lỗ Thịnh Nghĩa lập tức lật ngược bức tranh lại, ngẩng đầu nhìn lên, thì ra là quản gia Lỗ Ân đang bung đến một chiếc âm tử sa cổ có vẽ hoa văn mây núi.

- Nghỉ thôi lão gia. Thứ này không thể hiểu trong ngày một ngày hai được đâu! Nếu không, đã bị lấy mất lâu rồi, làm sao còn đến lượt nhà chúng ta?

- Đúng vậy, thế nhưng ta vẫn không thể dẹp sang một bên được! – Lỗ Thịnh Nghĩa ngẩng đầu nhìn bức hoành phi viết bốn chữ “Tàng bảo bổ thụ”^[10] treo trong thư phòng, khẽ thở dài rồi nói tiếp – Thiên cơ khôn tỏ, di mệnh khó trái, bước đường tiếp theo là họa hay phúc thật khó đoán định. Hay là ngày mai ngươi và ông Lục cùng tới xem thử, không chừng có thể tìm ra manh mối nào chăng?

- Vâng, sáng mai tôi sẽ cho mời ông Lục tới!

- Vậy ngươi hãy nghỉ sớm đi, hai ngày nay mọi người cũng đã vất vả nhiều, vết thương của Ngũ Lang ra sao rồi? Liễu Nhi chắc cũng đã ngủ rồi phải không?

- Thưa, đều ngủ cả rồi, ông Lục đã cho Ngũ Lang uống chút thuốc, chắc không có vấn đề gì đáng ngại. Vậy tôi đi nghỉ trước nhé!

Lỗ Thịnh Nghĩa gạt đầu, Lỗ Ân bèn lui ra, trước khi rời đi không quên đóng chặt cửa, còn kéo thử khoen cửa vài cái rồi mới yên tâm trở bước về phòng.

Đêm đã về khuya, trời vẫn lặng gió, trong viện yên tĩnh dị thường, thậm chí không cả nghe thấy tiếng ngáy của Ngũ Lang và Lỗ Ân trong gian phòng phía trước như thường lệ. Trời lúc một thêm buốt giá, dường như có tiếng sương rơi văng lại, nghe tí tách mơ hồ.

Lỗ Thịnh Nghĩa vẫn đang vùi đầu tìm tòi trong bức thư họa. Đột nhiên, ông có cảm giác rất bất thường. Tiếng sột soạt ngày càng rõ hơn, băng qua sân, từ từ tiến sát thư phòng. Ông không ngẩng đầu lên, bởi lẽ nhờ dư quang từ đôi mắt, ông đã thấy rõ một cái bóng cao lớn đang dần dần đổ dài trên chân song hoa của cửa thư phòng. Một cảm giác lạnh buốt như lưỡi dao cắt dọc sống lưng khiến hai bên sườn bỗng chốc trở nên căng thẳng, dội lên một cảm giác tê buốt và cứng nhắc. Ông vẫn không ngẩng lên. Bóng đen càng lúc càng tiến gần, càng lúc càng cao lớn, cao lớn hơn hẳn kích thước của một người bình thường. Ông vẫn không ngẩng lên, mí mắt cũng bất động không

chóp, thậm chí cả hơi thở cũng như ngừng lại, hai bàn tay siết chặt hơn chiếc ấm tử sa, gân xanh nổi căng trên mu bàn tay, giật lên khe khẽ.

Lỗ Thịnh Nghĩa đang sợ hãi, nỗi sợ hãi này dường như ông chưa từng nếm trải trong suốt nhiều năm qua. Điều khiến ông sợ hãi không phải là bóng đen quái dị đang mỗi lúc một sát gần, mỗi lúc càng to lớn kia, mà điều khiến ông sợ hãi chính là vì, tại sao Ngũ phân liên sách chướng^[11] bố trí bên ngoài cổng chính lại không thể ngăn cản được bóng đen? Tại sao Diên phúc đạo^[12] ở viện thứ nhất lại bị vô hiệu hóa? Tại sao con đường Rồng vờn đá tảng^[13] tại viện thứ hai lại để bóng đen dễ dàng lọt qua mà tiến sát đến thư phòng? Kinh ngạc hơn nữa là mấy nhân khảm^[14] ở dãy nhà trên và căn lầu phía đông tại sao lại không hề có chút phản ứng? Trong ông giờ chỉ còn lại chút hy vọng mong manh vào nút Móng đập bướm bướm^[15] ở cửa thư phòng.

Cái bóng đã cao gần chạm mái hiên, dừng lại ở trước cửa, rồi đứng im lìm, không hề nhúc nhích. Lỗ Thịnh Nghĩa lúc này mới từ từ ngẩng đầu nhìn lên, ánh đèn dầu lờ mờ trong căn phòng khiến cho cái bóng bên ngoài càng trở nên mơ hồ.

Cái bóng vẫn đứng im lìm.

Lỗ Thịnh Nghĩa từ từ đứng dậy. Sau một hồi ngồi cứng đờ bất động, giờ vận động trở lại khiến cho khí huyết xộc thẳng lên đỉnh đầu, đôi mắt ông hơi nhòa đi.

Cái bóng vẫn đứng im lìm.

Lỗ Thịnh Nghĩa bắt đầu bước chân về phía cánh cửa. Một bước. Hai bước. Khoen cửa khẽ kêu một tiếng. Ông lập tức khựng lại, cơ bắp toàn thân lập tức căng cứng khiến ông cảm thấy ngạt thở. Một hồi lâu sau đó, ông mới khe khẽ thở ra làn hơi đã nén lại nãy giờ, tiếp tục bước về phía cánh cửa. Khoen cửa lại khẽ kêu một tiếng, toàn thân ông thoát cứng đờ trở lại.

Lại một hồi lâu nữa, khoảng thời gian đó đã biến chút hy vọng mong manh còn lại trong ông thành sự tự tin, và ông tiếp tục nhấc chân bước về phía trước.

Đúng vào khoảnh khắc bước chân vừa chạm đất, chột vang lên một tiếng kim loại vỡ chói tai. Trong chớp mắt, hai cánh cửa ở giữa bật tung sang hai bên, dính chặt vào hai cánh cửa bên cạnh. Ngọn đèn dầu vụt tắt, bóng đen cao lớn ập vào đứng đối diện với Lỗ Thịnh Nghĩa. Lúc này mới vọng đến tiếng loảng xoảng của các mảnh kim loại vỡ vừa tiếp đất.

Trong phòng tối đen, song cũng không cần tới đèn, ông hoàn toàn có thể cảm nhận được sự tồn tại của bóng đen, bởi lẽ ông đang đứng sát gần nó,

hơn nữa còn phán đoán chính xác chiều cao của nó phải bằng hai người cộng lại.

Khi bóng đen còn chưa kịp bước lên bước thứ hai, Lỗ Thịnh Nghĩa cũng chưa kịp có phản ứng gì, từ trong sân đột ngột vọng đến một tiếng gầm của Lỗ Ân. Tiếp đó, một vệt sáng trắng hình tròn xẹt theo đường vòng cung vụt đến, chém thẳng vào bóng đen, kèm theo một tiếng rít nặng nề. Trong nháy mắt, bóng đen tách thành hai nửa, nửa phía trên bay thẳng về phía bàn, chụp lên bức thư họa; nửa phía dưới lăn đến phía cái lỗ nhỏ ở góc tường phía tây. Một tiếng nổ vang dội, cái lỗ nhỏ bỗng chốc đã trở thành một hốc lớn đến hai thước vuông.

Vệt sáng trắng quét qua chính giữa hai phần cơ thể vừa bị tách đôi, cắm phập vào đúng chữ “bảo” trên tấm hoành phi “Tàng bảo bố thụ”, thì ra là cây rìu sắt Bát quái cán gỗ đào.

Lỗ Thịnh Nghĩa nhanh chóng xoay người lại, lao vụt về phía bàn, chiếc ám tử sa thuận đà bay ra khỏi tay ông, nhắm thẳng vào nửa trên của cái bóng, chính xác hơn là nhắm thẳng vào cánh tay đang thò ra chụp lấy bức tranh chữ. Nhưng do cánh tay đó đã nắm được bức tranh và đang rút về, nên chiếc ám tử sa đã xé rách toang bức tranh. Cánh tay mang theo quá nửa bức tranh lập tức thu lại vào trong khối người đen kịt.

Lỗ Thịnh Nghĩa cũng đã kịp tới bên bàn, ông vươn tay chụp lấy khối đen, song khối đen lại lao thẳng vào ngực ông, lợi dụng phản lực từ sức lao đến của ông để bật xéo về phía cái hốc lớn ở góc tường phía tây, chớp mắt đã không thấy đâu nữa.

Lỗ Thịnh Nghĩa không đuổi theo, ông đứng chôn chân bất động như một tảng đá.

Lỗ Ân lao vụt vào phòng, tung chân quét mạnh, đá văng hai miếng gạch vỡ trên nền nhà bay thẳng vào trong hốc. Tiếp đến, ông ta lùi lại, đổ nghiêng người xuống, một tay chống đất, gập khuỷu hạ người, tay kia khum lại che chắn trước mắt, nhìn qua hốc ra ngoài. Vừa nhìn, ông đã lập tức bật dậy, động tác linh hoạt vô cùng. Mặt đầy thất vọng, ông nhặt non nửa bức thư họa từ dưới đất lên, cẩn thận phủi bỏ những mảnh ám vỡ và lá trà dính trên đó, rồi cung kính đưa lại cho Lỗ Thịnh Nghĩa.

Lỗ Thịnh Nghĩa không cầm.

Lúc này Liễu Nhi mới lao vào phòng, tiếp sau là Ngũ Lang, sau cùng là ông Lục vừa chạy vừa thở hổn hển. Mọi người chỉ nhìn Lỗ Thịnh Nghĩa, không ai nói câu nào, không khí im lặng chết chóc phủ trùm khắp căn phòng.

Cuối cùng, Lỗ Thịnh Nghĩa lên tiếng trước:

- Gọi Nhất Khí về nhà đi!

Lời nói vừa dứt, ông phun ra một ngụm máu. Một vệt đỏ tươi xé toang màn đêm đen đặc, cũng xé toang bầu không khí im lìm.

Vàng khí động

Người ngoại tỉnh tới Bắc Bình buôn bán đồ cổ có hai loại: Một là tới Lưu Ly Xưởng, ở đó anh là vua, các con buôn, chủ hàng đều rạp người nịnh bợ anh, vì sao? Vì anh hoặc là ông chủ bạc vạn giắt lưng, hoặc là khách hàng ôm theo món đồ vô giá, nếu không, anh tuyệt đối không thể bèn mảng đến những cửa hàng trên con phố đó. Những cửa hàng ở đây chỉ cần “săn” được một món như vậy có thể đủ ăn xài suốt ba năm. Loại thứ hai là tới chợ Ma. Sáng sớm tinh mơ, từ khi trời còn chưa rạng, tay xách chiếc đèn lồng, người bán người mua đều lơ nhờ không rõ mặt, chỉ nhìn thấy những ngón tay cụp xòe mặc cả.

Hàng hóa tại chợ Ma đa phần là hàng nhái hoặc là hàng giả cổ. Đừng có để ý đến các con buôn ở đây, bọn chúng đều ranh như khỉ, nghe chúng khua môi múa mép chỉ tổ mất cả chì lẫn chài. Cũng có một số món là hàng thật, song nguồn gốc bất chính nên khó mà tiêu thụ, loại này cũng chớ có dính vào, dính vào thì đừng hòng tuồn đi đâu được, không chừng lại rước họa vào thân. Họa hoàn lắm mới gặp được vài gã vô dụng lầy trộm đồ của tổ tiên đi bán giật chút tiền nóng để hút thuốc chơi gái, như vậy coi như gặp vận hên, lấy hàng trả tiền xong hãy lập tức chuồn ngay. Ở chợ Ma đừng mong một ngày gặp may hai lần, nếu còn luẩn quẩn ở đây, không chừng món hời vừa kiếm được lại không cánh mà bay mất.

Lỗ Nhất Khí tay xách chiếc đèn lồng vuông đang đi trong chợ Ma. Cậu bước rất chậm, lặng lẽ đi từ đầu tới cuối chợ, không hề liếc mắt tới món hàng nào.

Lỗ Nhất Khí là con trai độc nhất trong gia đình. Ông Lỗ Thịnh Nghĩa gần bốn mươi tuổi mới sinh được đứa con bảo bối này, quả thực không phải dễ dàng. Vợ ông cũng vì cậu quý tử này mà mất mạng. Ông cũng không giữ cậu con bên mình, khi cậu mới tròn năm tuổi đã mang gửi tới nhà anh trai Lỗ Thịnh Hiếu ở núi Thiên Giám, tỉnh Hà Bắc.

Ông Lỗ Thịnh Hiếu vẫn chưa lập gia đình. Sau khi bước sang tuổi trung niên, đột nhiên sùng tín Đạo pháp, dựng một ngôi nhà cỏ bên cạnh Đạo quán Thiên Phong trên núi Thiên Giám, suốt ngày cùng đạo trưởng trong quán ngồi bàn kinh luận đạo, lý giải huyền hư.

Khi Lỗ Thịnh Nghĩa đưa cậu con đến, đã gửi cho anh trai một bức thư, trong đó viết rằng: “Chịu ách tuyệt hậu, vốn dĩ không nên sinh ra đứa bé này, vả lại đứa bé rất khác người, bẩm sinh đã có khả năng kỳ lạ, không biết là phúc hay họa, vốn dĩ muốn bỏ đi^[16] mà lại không nỡ. Có lẽ Đạo lực có thể khơi thông dẫn dụ nó chăng? Hy vọng rằng đứa trẻ này về sau có thể dùng tài năng thiên bẩm để kế thừa di mệnh của dòng tộc chúng ta...”

Lỗ Nhất Khí vừa tới núi Thiên Giám, Lỗ Thịnh Hiếu đã mời các đạo sĩ trong Đạo quán Thiên Phong tới xem tướng cho cậu. Các đạo sĩ tinh thông Đạo pháp đến ngồi xung quanh Lỗ Nhất Khí suốt ba canh giờ, họ vận dụng mọi phương pháp xem tướng như xem Bát tự, xem tướng tay, tướng mặt, tướng xương, cử chỉ thần thái, song đều không thể đoán ra được tính cách và số phận của cậu, cuối cùng đành phải đưa ra một kết luận: “Tính cách của đứa trẻ này không thuộc Ngũ hành”.

Trong hơn mười năm sau đó, Lỗ Thịnh Hiếu đã không để đứa cháu trai duy nhất của mình có sự khác biệt nào với những đứa trẻ cùng trang lứa: ông dạy cậu bé đọc sách viết chữ, nhận thức phải trái đúng sai, lại thường xuyên dẫn cậu đến Đạo quán nghe đạo giảng kinh, theo các đạo trưởng học chút quỷ tượng Dịch lý. Lỗ Thịnh Hiếu là người khoan dung, không quan trọng việc cậu có hiểu hay không, có học được hay không, mọi việc đều lựa theo ý thích của cậu, điều này cũng phù hợp với đạo lý tùy thuận theo tự nhiên của Đạo gia. Đến năm mười hai tuổi, lại gửi cậu đi học ở trường Tây học tại Bắc Bình, còn bản thân tiếp tục sống những ngày tháng thanh nhàn. Lỗ Nhất Khí sau khi sinh ra chưa được đặt tên chính thức, cái tên của cậu là do bác đặt cho, mang nghĩa “bỏ đi một mà thu về trăm”.

Nhà họ Lỗ có một người chú họ xa gọi là chú Tư làm nghề buôn bán tại Bắc Bình. Chú Tư mở một cửa hàng nhỏ mua bán đồ cổ. Lỗ Nhất Khí được gửi tới sống nhờ nhà chú, thường ngày đi học, lúc rỗi rãi phụ giúp chú trông coi cửa hàng. Thấm thoát mới đó mà đã tám năm, Lỗ Nhất Khí chưa từng về nhà, thậm chí cậu còn không biết nhà mình ở đâu, chỉ nhớ rằng lúc năm tuổi được cha đưa từ một vùng đất vàng mênh mông tới sống cùng với bác. Tuy trong thời gian học ở Bắc Bình, cậu cũng có về nhà bác vài lần, song bác cậu chưa bao giờ kể cho cậu nghe về gia đình. Mà cậu cũng không hỏi, không phải vì cậu không tò mò, mà vì đó là bản tính của cậu, biết hay không biết đều thuận theo tự nhiên.

Gia đình chú Tư đối xử với cậu rất tốt, thậm chí tốt tới mức khác thường. Họ luôn khúm núm, cung kính trước cậu giống như là đầy tớ đối với chủ nhân. Ngoại trừ chú Tư, các thành viên khác trong gia đình đều gọi cậu là cậu cả, cậu cũng không biết vì sao mọi người lại gọi như vậy, song cũng chẳng bao giờ hỏi.

Chú Tư tuy là ông chủ Trần Tư có chút tiếng tăm ở Lưu Ly Xưởng, song dường như việc kinh doanh lại không mấy phát đạt, rất ít khách lai vãng tới cửa hàng, thế nhưng cửa hàng của ông lại có rất nhiều món tốt. Đối với Lỗ Nhất Khí, đây quả là một nơi thú vị, có lẽ là do khoảng thời gian sống ở núi Thiên Giám quanh năm chỉ bầu bạn với đèn xanh sách cũ nên đã hình thành trong cậu tính cách khép kín, ngại giao tiếp với mọi người, nhưng lại có

hứng thú đặc biệt đối với các loại cổ vật. Ở đây, cậu được tiếp xúc với rất nhiều món đồ cổ có giá trị thực thụ. Nhưng những thứ khiến cậu mê mẩn tới mức không muốn rời tay lại chính là những cuốn sách cổ độc bản, rách nát tàn khuyết hoặc những mảnh trúc giản, sách lụa không còn nguyên vẹn mà cửa hàng thường xuyên mua được, đặc biệt là những văn tự hoặc ký hiệu, đồ hình trên những miếng giáp cốt, đá, ngọc cổ xưa. Cậu có thể ngồi cả ngày để mê mẩn chúng, nhìn dán mắt vào chúng mà lẩm nhẩm, không rõ là đang tìm cách giải mã các bí mật ẩn giấu trong đó, hay là đang âm thầm trò chuyện với chúng.

Nếu trong cửa hàng có được vài món hàng tốt thực thụ, thường sẽ được bán đi rất nhanh, kỳ lạ là Lỗ Nhất Khí chưa bao giờ nhìn thấy khách mua. Cậu cũng chẳng để tâm, có lẽ chú Tư cảm thấy không cần thiết phải cho cậu biết. May mắn là những thứ mà cậu thích thú thường đã lưu lại đến tám, chín phần trong trí não.

Lỗ Nhất Khí thường xuyên đến chợ Ma, không phải là để mua đồ cổ, mà do cậu thích không khí nơi đây, thích tận hưởng niềm vui khám phá. Chỉ cần chậm rãi dạo bước trong chợ, không quan tâm đến điều gì, tựa như đi trong một bãi hoang vắng; cũng không cần nhìn ngó, chỉ cần dựa vào khả năng cảm nhận siêu phàm của mình, cậu có thể biết được những món đồ bày la liệt trên các sạp hàng ở hai bên đường kia đâu là báu vật, đâu là đồ bỏ. Đôi khi, đột nhiên có một món hàng cực quý tình linh xộc vào trong cảm giác, khiến đầu óc cậu hơi choáng váng, tim đập gấp gấp, và sau đó là một cảm giác lâng lâng hưng phấn tràn ngập trong tâm trí.

Cậu đã có một vài lần trải nghiệm cảm giác như vậy, song cậu đều không mua hàng. Bởi vì cậu không có tiền, cũng là do chú Tư không cho phép cậu mua, và hơn hết là do bản thân cậu cảm thấy không nên mua.

Lỗ Nhất Khí đã sắp đi tới cuối chợ, mắt cậu vẫn dán xuống đất mà không hề liếc sang hai bên. Nếu không phải là đang đi, thậm chí cậu còn có thể nhắm mắt lại. Trong cảm giác của cậu, những đồ vật bày ở hai bên đường kia đều là những vật thể sống. Chúng đang hít thở nhẹ nhẹ, chỉ là tiếng thở có sự khác biệt mà thôi. Đa số thì thoảng mới thở ra một hơi rất khẽ tựa như hơi thở của người hấp hối. Rất hiếm hơi mới có những thứ có hơi thở sâu, dài, ổn định, và có luồng khí linh hoạt bao bọc xung quanh. Chỉ những thứ đó mới là những món hàng lâu năm, và cũng chỉ có chúng mới đáng được gọi là đồ quý, là bảo vật. Hôm nay, Lỗ Nhất Khí không gặp được món đồ nào có luồng khí linh động hoạt bát như thế.

Lỗ Nhất Khí đã bước ra khỏi khu chợ. Cậu thổi tắt ngọn nến trong chiếc đèn lồng. Vào lúc ngọn lửa vừa tắt nhưng làn khói xanh vẫn chưa kịp tan đi, cậu chợt phát giác ra một hơi thở rất quái lạ hoàn toàn khác với những hơi

thở mà cậu vừa cảm nhận thấy.

Cậu dừng bước, rồi lập tức nhắm mắt lại, để cảm nhận một cách tỉ mỉ hơn. Hơi thở đó xuất phát từ con hẻm bên trái ngay phía trước.

Cậu mở to mắt, song không nhìn thấy thứ gì ở đó. Do nó ở quá sâu, hay là quá sát với mép tường? Nói tóm lại là cậu không nhìn thấy gì cả.

Cậu vẫn đứng im, tiếp tục nhắm mắt lại, lặng lẽ cảm nhận về luồng hô hấp. Không, đó không phải là hô hấp, vì chỉ có thở ra mà không có hít vào, nó chỉ là một luồng hơi, dường như có màu tím đen và mang theo mùi vị tanh hôi khó tả.

Cậu vẫn nhắm nghiền mắt, nên không nhìn thấy chút ánh sáng nào. Bóng tối bất tận bao trùm lấy cậu, dường như đang từ từ kéo cậu lại gần.

Một hồi lâu sau, cậu từ từ mở mắt, bất giác khoe miệng lộ ra một nét cười. Đúng vậy, cậu đang cười, cậu vẫn có thể cười trong khi bóng đêm và mùi tanh hôi dày đặc bao quanh.

Cậu sai bước về phía con hẻm.

Đó là một nụ cười tự chế giễu. Từ nhỏ cậu đã từng trải qua một số cảm giác kỳ lạ giống như lúc này, song lại luôn bị người lớn gạt phăng đi. Ngay cả những cảm giác khi đi trong chợ Ma cũng chỉ có mình cậu biết, cậu chưa bao giờ hé lộ với ai. Hơn nữa, cậu chưa từng hoài nghi về những kiến thức mình đã học được từ trường Tây trong mấy năm qua, đó là những kiến thức hoàn toàn trái ngược với những cảm giác kiểu này của cậu.

Cậu không biết ở đó có thứ gì, song cậu chắc chắn đó là một thứ mà cậu không thể ngờ tới. Trong ký ức của cậu có quá nhiều cảm giác khác xa với tình hình thực tế. Cậu thôi không nhắm mắt nữa, chỉ chớp chớp vài cái. Trong vài cái chớp mắt, cậu đã sục sạo được vài lượt trong trí nhớ, đột nhiên trong não cậu bật ra hai chữ không biết là chạy ra từ cuốn sách cũ nát nào: “thi khí”!^[17]

Một đốm lửa cỡ bằng đầu ngón tay chợt giật lên vài cái rồi lóe sáng, nhảy nhót tiến sát về phía cậu, từ trong bóng đêm đi thẳng đến phía trên chiếc đèn lồng. Lỗ Nhất Khí giật mình, một cảm giác khó chịu chợt đè nặng, hơi thở tắc cứng trong lồng ngực.

Thế nhưng ngoài mặt cậu vẫn không hề tỏ ra hoảng loạn mà cố định thần nhìn kỹ. Đó là một bàn tay! Một bàn tay trắng bệch song vẫn có phần mềm mại, một bàn tay thon dài song chẳng chịt những sẹo. Ngón giữa và ngón trỏ tạo thành hình kiếm quyết, kẹp chặt lấy một que đóm giấy,^[18] trên đầu que đóm đang lập lòe một đốm lửa màu đỏ cam.

Bàn tay cầm que đóm rất vững, không hề rung động, khiến Lỗ Nhất Khí

đột nhiên cảm nhận được nỗi khát vọng tỏa ra từ con người này. Song từ khuỷu tay trở về sau vẫn chìm trong bóng tối.

Đóm lửa trên đầu que đóm chọt nhẹ nhàng hạ xuống chiếc đèn lồng trên tay Lỗ Nhất Khí. Ngọn nến trong lồng đèn bùng mạnh lên mấy nhịp, cuối cùng đã soi tỏ vùng tối đen ở phía sau khuỷu tay.

Vẫn không nhìn rõ mặt. Chỉ thấy một con mắt giống như mắt cú vọ, chiếu ra một tia sáng lạnh lùng vô cảm.

Ngoại trừ bàn tay, toàn bộ cơ thể người này đều được bọc trong một lớp vải đen hòa lẫn với màn đêm.

- Nhìn cái này xem!

Từ trong đồng vải đen lụp xụp thò ra bàn tay còn lại, bàn tay ắp trong một chiếc bao tay bằng da hươu, và nắm chặt thành một nắm đấm.

Nắm đấm đột ngột mở xòe ra. Ngay lập tức, Lỗ Nhất Khí cảm thấy một luồng khí tanh hôi nồng nặc xộc thẳng đến trước mặt.

“Thì khí! Thì khí nặng quá!” – Cậu thậm kê lên sợ hãi.

Trong lòng bàn tay, có một vầng khí tím đen đang xoay tròn, chính giữa vầng khí tím đen là một trái tim đang đập, chứa đầy nỗi oán hận của kẻ chết oan và lời nguyện rửa của vong hồn.

Những thứ đó, Lỗ Nhất Khí đều đã nhìn thấy, đã nghe thấy. Một áp lực đè nặng lên cậu, tựa như cơ thể đang bị nhận chìm dưới đáy nước sâu. Cậu bỗng cảm thấy buốt tai, đau đầu, buồn nôn, gân xanh trên trán co giật liên hồi.

Cậu kinh ngạc khi thấy người áo đen kia vẫn thản nhiên như không, đứng trong vòng xoáy xuyên suốt âm dương, lặng phắc không hề nhúc nhích. Từ đôi mắt cú vọ vẫn chiếu ra những tia sáng vô cảm.

- Lấy không? – Giọng nói cất lên, vô cảm y hệt như ánh mắt.

- Không! – Lỗ Nhất Khí trả lời khẽ, song dứt khoát.

- Tại sao? – Giọng nói vẫn đều đều.

- Tôi không biết! – Ngữ điệu của cậu đã cao hơn một chút, bởi lẽ cậu bắt đầu cảm thấy thích ứng với áp lực lan tỏa từ khối đá.

- Không biết đây là cái gì, hay là không biết giá trị của nó? – Giọng nói đã không còn vẻ điềm tĩnh như khi nãy.

- Đều không phải, là tôi không biết dùng nó để làm gì! – Cậu đã thấy trán tĩnh hơn.

- Cậu chắc chứ? – Trong ba chữ này dường như ẩn chứa chút tiếc nuối.

- Không chắc, có nhiều chuyên phải đến lúc chết mới có thể chắc chắn được!

Câu trả lời của Lỗ Nhất Khí khiến con mắt cú vọ chớp liền hai cái, lóe ra một tia sáng rực.

Bóng đen không hỏi nữa, cũng không bỏ đi, chỉ có tia sáng kia dừng lại rất lâu trên khuôn mặt của Lỗ Nhất Khí. Đó là một khuôn mặt giống như khuôn mặt của bao người bình thường khác.

Ánh nhìn chăm chú dừng lại quá lâu khiến Lỗ Nhất Khí cảm thấy bất an, sự im lặng kéo dài cũng đã khiến cậu cảm thấy có lẽ mình nên rời khỏi nơi này.

- Nếu muốn biết ai cần đến nó, hãy tới Mai Sáu hiên ở cuối phố Lưu Ly Xưởng! – Nói xong, cậu quay người bước đi, giọng nói tựa như ra lệnh.

Đầu hẻm lúc này chỉ còn lại một con mắt đầy nghi hoặc, và một khối đá Thi khuyển tím đen nằm trên lớp bao tay da hươu.

Nghìn non trở

Đá Thi khuyển là một viên đá màu tím đen, một viên đá tím đen có hình trái tim. Nó vốn dĩ chính là một trái tim của con chó chuyên ăn xác chết.

Trong thời viễn cổ, chiến loạn liên miên, tai họa chồng chất, xác chết đầy đồng, từng đàn chó hoang ăn xác người chết rữa mà sinh tồn. Trong mỗi đàn chó hoang đều có một con chó thủ lĩnh với thân hình to lớn, mạnh ngang hổ báo, gọi là vua chó. Nó cũng ăn xác chết song chỉ ăn ngón tay trở của cái xác. Tương truyền, tất cả oán khí của oan hồn sau khi lìa trần đều tích tụ tại ngón trở. Lâu dần, khí độc phát tác trong cơ thể vua chó khiến toàn thân nó hoá đá mà chết. Vật đổi sao dời, chó đá rồi cùng tan thành tro bụi, chỉ còn sót lại quả tim, một quả tim tích tụ oán khí của vô số oan hồn!

Kỳ thực Lỗ Nhất Khí đã biết về viên đá này, trong cuốn sách cổ “Phục tà lục”^[19] có nhắc tới. Cậu chỉ không cho rõ viên đá này có được coi là bảo bối hay không. Nhưng trong “Phục tà lục” đã ca ngợi rằng, nó có khả năng kỳ diệu, có thể dùng tà chế tà, dùng độc trị độc, yêu trừ ma phòng xác biến, song lại không nói nó có gây nên tai họa hay không.

Lỗ Nhất Khí chưa bao giờ nhìn thấy đá Thi khuyển, song cậu chắc chắn rằng thứ trong tay gã áo đen kia chính là đá Thi khuyển. Mà cậu cũng thật lạ, ngay trước khi hòn đá đó xuất hiện, cậu còn cười nhạo trực giác của chính mình. Giờ đây, điều khiến cậu cảm thấy tự hào nhất, đó là trực giác còn có khả năng mách bảo cậu nên nói gì, nên làm gì.

Khi cậu bước vào cánh cửa bên của Mai Sáu hiên, trời còn chưa sáng, nhưng trên chiếc ghế thái sư trong gian nhà trước đã có một bóng người đang ngồi ngay ngắn, khiến cậu thoát tiên còn ngỡ là mình nhìn lầm. Một khuôn mặt thật hiền từ, một ánh mắt thật nhân hậu...

- Bác cả!

Lỗ Nhất Khí, vừa mới đây còn chìm đắm trong cảm giác tự hào kiêu ngạo, phút chốc đã biến trở lại thành một đứa trẻ nhảy cẫng lên vì mừng rỡ:

- Ôi bác, sao bác lại đến đây mà chẳng báo trước cho con một tiếng! Thật vui quá đi mất!

Nhìn thấy cậu cháu, Lỗ Thịnh Hiếu cũng rất vui mừng:

- Thằng bé này, đừng có lay lác ta như thế. Lớn bằng ngần này, sắp lấy vợ đến nơi rồi, mà chẳng ra vẻ 1 người lớn tí nào!

Miệng nói vậy, song trong lòng ông lại nghĩ thầm: “Cũng khó cho nó, chỉ có trước mặt mình nó mới lại là một đứa trẻ”.

Lỗ Nhất Khí tươi cười hơn hở. Cậu có biết bao nhiêu tâm sự chất chứa

trong lòng, hiện giờ, người duy nhất mà cậu có thể thổ lộ đang ở ngay trước mặt, cậu làm sao có thể nín được nữa. Cậu lập tức liền thoảng không ngừng.

Lỗ Thịnh Hiếu mỉm cười, chăm chú nghe cậu cháu kể chuyện, ông không bỏ qua bất cứ một tiểu tiết nào. Đây là điều ông chắc chắn sẽ làm trong những lần hai bác cháu gặp nhau. Ông muốn từ trong đó tìm hiểu về một số điều, và cùng muốn xác định về một số điều.

Trời đã sáng rạng, chú Tư sai người đi mua đồ ăn sáng về, Lỗ Nhất Khí vừa ăn vừa kể.

Ăn sáng xong, chú Tư lại sai người pha trà mang lên Lỗ Nhất Khí lại vừa uống vừa kể.

Cậu kể chuyện ở trường học, kể về phong trào học sinh, kể về buổi kiểm tra sức khỏe tại bệnh viện Tây, về phim kịch,... Tóm lại, cậu muốn mang tuốt tuốt những thứ mới mẻ mà cậu đã được trải nghiệm kể hết cho bác nghe. Lỗ Thịnh Hiếu vẫn ngồi yên lắng nghe, rất chăm chú. Có điều ông không cười nữa, mà bắt đầu cảm thấy, có lẽ mình không nên tới đây thì hơn.

Lỗ Thịnh Hiếu chậm rãi móc từ trong ngực áo ra một bức thư nhàu nhĩ, đưa cho Lỗ Nhất Khí, nói:

- Con đọc đi, là thư của cha con!

Mười ngày trước, ông nhận được thư của em trai Lỗ Thịnh Nghĩa, trong thư đã nói cặn kẽ về tình cảnh khốn đốn của dòng tộc họ Lỗ hiện nay: Cuộc chiến âm với đôi thủ xem ra ngày càng khó khăn, dường như đâu đâu cũng bị kiểm soát, không còn chốn ẩn thân. Các thông tin thu lượm được cũng ngày càng bất lợi cho sứ mệnh của Lỗ gia, đối thủ họ Chu rõ ràng đang đi trước. Nếu tính về thời gian, số Bát cực đã tới hồi kết thúc. Bây giờ chính là thời điểm hậu duệ đích mạch của Lỗ gia phải hoàn thành di mệnh tổ tiên. Tuy nhiên, do thời gian đã quá xa xôi, biết bao manh mối đã thất lạc, lại thêm vài trăm năm trước, Hoả bảo bị đánh cắp, người họ Chu là Chu Nguyên Chương xưng đế, chiếm mất tiên cơ. Tình hình trước mắt đã không thể nào né tránh, chỉ còn cách bắt tay vào hành động. Năm xưa, họ Chu đã bày khám diện^[20] bên ngoài nhà tổ của dòng họ Lỗ với ý định đuổi cùng giết tận. Bởi vậy, lần này con cháu Lỗ gia cần phải mau chóng trở về, đi trước Chu gia một bước để lấy lại “Cơ xảo tập” và tấm thẻ ngọc ghi chép về vị trí chôn giấu của tám bảo vật. Đây là manh mối liên quan tới vận mệnh của cả thiên hạ, chỉ có truyền nhân đích mạch của Lỗ gia mới có thể lĩnh hội được bí mật kỳ diệu trong đó. Người này, chính là Lỗ Nhất Khí.

Những lời Lỗ Thịnh Nghĩa viết trong thư không phải là phi lý. Hơn hai chục năm về trước, hai anh em họ Lỗ trong khi phá giải khám diện của Chu gia, đã sơ ý làm tổn hại đến tính mạng của đứa trẻ trần giữ khám nhãn,^[21]

trúng phải lời nguyện tuyệt tự,^[22] nên đời này chắc chắn không thể có con trai nối dõi. Nhưng kỳ lạ là sau đó, trong ngôi nhà của tổ tiên để lại, vợ Lỗ Thịnh Nghĩa lại bất ngờ mang thai, sinh ra Lỗ Nhất Khí, bảm sính đã rất khác thường. Lỗ Thịnh Nghĩa sợ rằng ngoài lời nguyện tuyệt tự còn trúng phải lời nguyện độc địa nào khác, gây mầm tai họa cho Lỗ gia, bởi vậy đành phải đem con đi bỏ, gửi đến nhà họ hàng xa. Nhưng ông cũng biết rằng, trong căn nhà của tổ tiên có ẩn giấu một báu vật gia truyền, chưa biết chừng chính linh tính của báu vật đó đã phá giải được lời nguyện tuyệt tự. Nếu đúng như vậy thì Lỗ Nhất Khí chính là nước cờ quyết định để giải quyết vấn đề nan giải này.

Tuy nói là như vậy, song trong thâm tâm Lỗ Thịnh Hiếu cũng hiểu rõ rằng, hành động này khác nào lần đặt cược cuối cùng. Trong lần liều mạng này, cho dù có lấy được thứ mà Lỗ gia muốn hay không, đối phương chắc chắn cũng sẽ không thể bỏ qua cho người nhà họ Lỗ. Song xét về mọi mặt, có lẽ đây vẫn là giải pháp khả thi nhất. Cứ ngồi bị động chờ chết, chẳng thà chủ động tấn công. Chỉ cần có đủ may mắn và khả năng để vào được trong bảo cầu^[23] mà không mất mạng, cho dù bản thân không lấy được thứ mình muốn, đối phương cũng sẽ ngỡ rằng mình đang nắm giữ được bí mật nào đó chẳng. Như vậy cũng coi như đã tìm được con đường sống cho bản thân.

Có điều, sau khi nhận được thư của em trai, Lỗ Thịnh Hiếu vẫn cảm thấy do dự. Bởi lẽ, Lỗ Nhất Khí là cháu ông, là đứa cháu trai duy nhất của ông. Hơn thế nữa, nếu xét về tình cảm, ông coi cậu bé khác nào con ruột. Trước đó rất lâu, ông đã tính toán rằng, tốt nhất nên kết thúc di mệnh của tổ tiên ở thế hệ của mình. Bởi vậy, sau khi Lỗ Nhất Khí tới sống cùng ông, ông chưa từng đích thân truyền lại cho cậu các kỹ nghệ tổ truyền của dòng họ Lỗ.

Giờ đây, Lỗ Nhất Khí đang ở trước mặt ông. Nhìn ngắm khuôn mặt của cậu, Lỗ Thịnh Hiếu bắt đầu cảm thấy hối hận. Đây là một khuôn mặt bình thường như bao người khác, song tràn đầy sức sống và khát vọng, nếu bắt nó từ nay phải xông pha vào gian nan nguy hiểm, quả thực ông thấy không đành lòng. Song chuyện đời thường không chiều theo lòng người, Lỗ Nhất Khí đã mang trong mình năng lực siêu phàm, hơn nữa còn là truyền nhân đích mạch duy nhất của Lỗ gia. Hai điều kiện này đã quyết định, Lỗ Nhất Khí từ đây sẽ phải bước chân lên con đường nguy hiểm, gồng lưng gánh đỡ sứ mệnh thiên cổ trên đôi vai mảnh khảnh thư sinh trong cuộc giằng co giữa sự sống và cái chết. Đối với Lỗ Nhất Khí, đối với Lỗ gia, thật không rõ đây là phúc hay họa.

Lỗ Nhất Khí đặt bức thư xuống, ngẩng đầu lên nhìn bác, ánh mắt lộ rõ vẻ hoang mang và nghi hoặc, mấy lần chực nói điều gì đó nhưng rồi lại thôi. Cuối cùng cậu cũng lên tiếng hỏi:

- Cha cháu hiện đang ở đâu?

- Họ đang ở Tô Châu...

Lỗ Thịnh Hiếu còn đang ngập ngừng chưa nói dứt câu, thì Lỗ Nhất Khí đột ngột đứng dậy, bước vội vài bước về phía cửa chính của cửa hàng, quay mặt ra ngoài cửa, chẳng nói chẳng rằng, dáng điệu ung dung dường như đang đợi ai đó. Hành động đột ngột của cậu khiến Lỗ Thịnh Hiếu hết sức ngạc nhiên, còn chưa kịp hỏi chuyện gì, thì một bóng đen đã xuất hiện, che khuất toàn bộ ánh sáng từ khung cửa.

Bóng đen không hề dừng lại, mà bước ngay vào bên trong, đi thẳng về phía Lỗ Nhất Khí, Lỗ Nhất Khí cũng không hề né tránh. Buổi gặp gỡ sớm nay đã khiến cậu không còn thấy chùn bước trước bóng đen nặng mùi tử khí. Hơi thở của viên đá Thi khuyển cũng không còn khiến cậu cảm thấy bất an, hơn nữa, mùi tanh hôi lợm giọng của nó giờ cũng đã nhạt đi rất nhiều. Song vào lúc hai người sắp va phải nhau, bóng đen lại khéo léo vòng qua Lỗ Nhất Khí, đi thẳng về phía Lỗ Thịnh Hiếu.

Hành động của bóng đen khiến Lỗ Nhất Khí giật mình kinh hãi. Cậu không hiểu gã quái vật này định làm gì bác mình, song dù thế nào, cậu cũng không cho phép hấn gây tổn thương tới bác.

Cậu lập tức quay người lại, bước theo, định tóm bóng đen. Song ngay lúc đó, bóng đen thình lình dừng lại, khiến bàn tay của cậu vốn dĩ sắp chạm đến lớp vải đen cũng vội khựng lại theo.

Bóng đen cúi mình cung kính hành lễ, rồi nói với Lỗ Thịnh Hiếu:

- Tôi là đứa con đền cho ông!

Lỗ Thịnh Hiếu sửng người trong giây lát, rồi bật cười thành tiếng. Lỗ Nhất Khí ngơ ngác không hiểu chuyện gì đang diễn ra.

Lỗ Thịnh Hiếu ngừng cười, hỏi:

- Cậu chưa từng gặp ta, sao biết là đền cho ta?

- Tôi đã nhìn thấy ảnh của ông, đã theo sát ông mấy ngày hôm nay, đã nhìn thấy ông lấy tín phù của Ban môn ra.

Lỗ Thịnh Hiếu nghe vậy, vô cùng sửng sốt, nghĩ thầm: “Người này đã theo dõi mình suốt mấy ngày nay mà mình không hề hay biết, xem ra người giang hồ quả thực khác với giới thợ thuyền!”.

Ông bèn hỏi:

- Là tự cậu tình nguyện làm con ta phải không?

- Không phải!

- Vậy thì tại sao?

Bóng đèn quay người lại, nhìn chăm chăm vào Lỗ Nhất Khí bằng con mắt độc nhất và trả lời:

- Là vì cậu ta!

Lỗ Thịnh Hiếu ngơ ngác, Lỗ Nhất Khí lại càng ngơ ngác hơn.

Một tràng cười the thé bất ngờ vang lên từ sau cánh cửa, nghe còn ghê rợn hơn tiếng mèo gào trong đêm. Tiếng cười vừa dứt, lập tức một giọng nói khàn đục cất lên:

- Tôi không nợ anh con cái, tôi nợ anh mạng sống, nên tôi đã tự tới đây.

Lại thêm một người bước vào qua cánh cửa Mai Sáu hiên, người mới vào mang đến cả một thế giới tăm tối.

Đúng vậy, đó là một người sống trong thế giới tăm tối. Người mới đến chống gậy mù, đeo kính đen, đó là một lão thầy bói mù.

Lỗ Thịnh Hiếu lại cười vang, tiếng cười xem ra rất đôi vui mừng và phấn chấn. Ông bước tới, nắm lấy bờ vai của lão thầy bói mù, luôn miệng:

- Lão mù, [\[24\]](#) tới đúng lúc quá, đúng lúc quá!

Lỗ Nhất Khí chưa bao giờ thấy bộ dạng như thế này của bác. Một người bác hiền hậu, nhân từ, tại sao hôm nay lại có dáng vẻ khảng khái uy phong đến vậy. Mặc dù cậu đã sớm biết rằng bác mình tuyệt đối không phải là người bình thường, song rút cục là thần tiên phương nào, cậu lại chưa từng hỏi. Cậu cho rằng, lúc nào cần biết thì tự khắc sẽ biết.

Lỗ Thịnh Hiếu có vẻ xúc động, nói:

- Mọi nỗi khó khăn tôi đã nói hết trong thư, nay hai người đều đã tới, lại tới nhanh chóng như vậy, đúng là đã nể mặt lão già này, thật vô cùng cảm tạ!

Lão thầy bói mù bèn nói:

- Tôi phải cảm ơn anh mới phải. Làm xong việc này, coi như tôi không phải nợ nần gì anh nữa.

Người chột mắt cũng nói:

- Tôi còn lời hơn nữa, trả được món nợ cho cả nhà!

Lỗ Thịnh Hiếu cười nói:

- Hai vị đúng là người thực tế! Các vị đã tới đây rồi, cho dù cuối cùng có thành công hay không, cả ba chúng ta đều phải đồng tâm hiệp lực cho chúng một đòn!

- Không được, chắc chắn không được! Có một món bảo bối không thể thiếu được! – Người chột mắt vừa nói vừa ngoảnh đầu nhìn về phía Lỗ Nhất Khí; Lỗ Thịnh Hiếu quay theo hẳn, cũng nhìn về phía cậu; kỳ lạ hơn nữa là

lão thầy bói mù cũng quay đầu lại, cây gậy chọt vung lên như con rắn quăng mình, trở thẳng vào cậu mà hỏi:

- Quý Nhân Tam, người nói là cậu ta ư?

“Có phải là mù thật không nhỉ?” – Lỗ Nhất Khí thăm bấn khoăn.

Song cùng lúc này, cậu đột nhiên cảm nhận được về tầm quan trọng của bản thân. Dường như trong cõi vô hình có rất nhiều người đang kỳ vọng ở cậu.

- Đúng vậy! – Quý Nhân Tam trả lời – Chúng tôi đã gặp nhau!

Lỗ Nhất Khí bỗng cảm thấy, dường như cậu đang bị đặt vào trong một đại cục, cần phải mở nó ra, cũng cần phải phá vỡ nó. Cậu càng cảm nhận rõ hơn rằng, thứ mà mình đang phải đối mặt là một cục diện vô cùng đáng sợ, là vô số những chặng đường chông gai mà mỗi bước đi lại rình rập muôn vàn nguy hiểm, là một vòng xoáy đẫm máu mà cậu sẽ phải trả một cái giá cực đắt ở trong đó.

- Để ta sờ thử xem sao! – Lão thầy bói mù vừa nói vừa khua tay đi về phía cậu.

Lão ta vươn dài cánh tay tới trước mặt cậu, cậu vội lùi lại nửa bước, rồi đưa tay cho lão. Đúng lúc gần chạm đến bàn tay của Lỗ Nhất Khí, lão chọt khựng lại, sau đó từ từ gập các ngón tay về, hạ cánh tay xuống, xoay người đi lại phía Lỗ Thịnh Hiếu.

- Có nhất thiết phải để nó đi không? – Lỗ Thịnh Hiếu hỏi, thăm hy vọng cậu trả lời là “không”.

Song lão mù lập tức gật đầu một cách quả quyết, cất giọng khàn đặc nhấn từng chữ:

- Cậu ta, phải đi!

Quý Nhân Tam nghiêng hai hàm răng lại nói khẽ:

- Tôi không sợ chết, tôi chỉ sợ chết uổng chết phí! Tôi chỉ đi theo cậu ta!

Lỗ Nhất Khí buông cánh tay xuống. Lúc này, cậu mới phát hiện ra mọi người đều đang đứng trò chuyện, bèn thuận miệng mà nói:

- Mọi người ngồi xuống nói chuyện đi!

Song không hiểu vì sao, ngữ khí của cậu có chút gì giống như là ra lệnh. Quý Nhân Tam và lão mù cũng tự nhiên rậm rập ngồi xuống.

Lỗ Thịnh Hiếu chỉ vịn tay vào thành ghế mà không ngồi, rồi ông bước tới phía trước mặt Lỗ Nhất Khí, đưa bàn tay phải ra, nắm chặt lấy hai bàn tay của cậu. Ông im lặng nghĩ thầm: “Đúng là quẻ số đã định, lại chứng nghiệm nhiều lần. Uông công ta tu đạo bấy nhiêu năm, rốt cuộc cũng không thể

cưỡng lại một chữ tình!”.

Nắm lấy bàn tay của người bác, Lỗ Nhất Khí đã cảm nhận được niềm xúc động đang dâng trào trong ông. Lỗ Thịnh Hiếu khẽ nói:

- Con ơi, con phải về nhà thôi! Hãy trở về ngôi nhà của con!

Nghe xong câu nói của người bác, trái tim cậu bỗng nhiên chấn động, máu huyết trong người đổ dồn về não, khiến cậu đột nhiên hoa mắt chóng mặt.

Tìm trong mơ, mấy hồi tỉnh.

Nhà xưa bành bồng trong kính, tháp thoáng chôn mây mờ.

Thuyền lan vượt khôn qua, sông cách nghìn non trở.

- Nhà của con ở đâu? – Đây là lần đầu tiên cậu hỏi câu này, song nét mặt cậu vẫn bình thản lạ kỳ, giọng nói cũng rất mực điềm tĩnh.

Nhìn đứa trẻ vừa mới đây thôi còn reo vui hí hửng thoát đã trở nên thâm trầm như đá núi, Lỗ Thịnh Hiếu bắt đầu tin vào phán đoán của Quỷ Nhãn Tam và lão mù. Cho tới giờ phút này, ông mới thực sự hiểu được ý nghĩa của bốn chữ “đạo do thiên dữ”.^[25] Trong khi suốt mấy chục năm tu hành, bản thân ông vẫn không lý giải được huyền cơ ẩn chứa trong một câu đơn giản này. Ông chỉ thốt lên hai tiếng:

- Bắc Bình!

§2. SA VÀO HÀNH LANG BẤT TẬN

Năm xưa tôi cùng cha mình vì muốn lấy trộm viên ngọc khuyết Song Long Triều Thánh mà đã đi lạc vào một địa cung vô danh trong thành cổ Hàm Dương, bị khốn trong hành lang yển quy. Tôi thì mất đôi mắt, còn cha tôi thì mất mạng, đến cả thi hài cũng không thể lấy ra, may được anh cả đây cứu thoát. Nhưng anh cả này, hành lang yển quy khi đó không đi kèm với Diên phúc đạo và Bát trận đồ Gia Cát, so với hành lang này rõ ràng còn kém xa...

Cánh cổng mở

Cách Thiên Đàn^[26] tám trăm bước về phía đông có một rừng cây lớn rậm rạp. Đại thể là căn cứ theo nguyên lý thiên địa hợp ngũ phương, âm dương hợp Ngũ hành trong “Hà đồ”,^[27] do trời ba sinh Mộc, đất tám làm thành. Cách rừng cây này khoảng sáu trăm bước về phía đông lại có một hồ nước, theo Ngũ hành thì Mộc khắc Thổ, Thủy khắc Hỏa, nên thông thường khi xây nhà, kỵ nhất là đất động lửa cháy. Mặt khác, Thủy có thể sinh Mộc, nên giữa rừng cây và hồ nước đã hình thành một con đường vận hoạt,^[28] là cục tướng đại cát trong kiến trúc. Lại nằm sát gần đàn tế trời của hoàng thất, chắc hẳn sẽ được trời cao phù hộ.

Nơi đây quả thực có một tòa nhà lớn, và cũng chỉ có duy nhất một tòa nhà đó, trông rất đồ sộ nguy nga. Nhìn từ bên ngoài, trông không giống vương phủ, cũng không giống dinh quan, nhưng xem quy cách của cổng Thanh Long mở tại mé đông nam, có thể biết được rằng đây chỉ là một tứ hợp viện, có điều lớn hơn rất nhiều lần so với những tứ hợp viện bình thường khác.

Phía trước tòa nhà cũng có thể coi là một nơi náo nhiệt hàng ngày đều có những con buôn nhỏ lẻ, thầy bói ăn mày tụ tập ở đây. Tại sao vậy? Bởi vì đây là con đường buộc phải đi qua nếu muốn vào cửa phía đông của Thiên Đàn. Từ thời Dân Quốc, thường dân đã được phép ra vào Thiên Đàn để chiêm ngưỡng vẻ uy phong và hoa lệ của hoàng gia. Bởi vậy, việc chôn này trở nên tấp nập cũng là điều dễ hiểu.

Song không khí chộn rộn đó lại chưa bao giờ đến với khu trạch viện, thậm chí cánh cổng cũng chưa từng thấy mở, chẳng ai biết được trong ngôi nhà này có những ai sinh sống. Nơi đây vốn dĩ vô cùng tĩnh lặng song giờ đây triều đại đã đổi thay, trong ngoài thành Bắc Bình chẳng còn mấy nơi duy trì được không khí yên tĩnh nữa.

Lỗ Nhất Khí đã từng đến nơi đây. Cậu cũng đã chú ý tới tứ hợp viện này. Khi đó cậu vừa đọc xong những phần tàn dư của cuốn “Tứ tượng pháp điển”. Nhìn từ bên ngoài, ngôi trạch viện này rất phù hợp với thuyết “tứ tượng viên thông”. Hơn nữa, bức chiếu bích^[29] chắn trước cổng chính, hay còn được gọi là “chiếu bích phản Bát tự” rất thu hút cậu. Do nó có kết cấu cầu tường mái rất hiếm gặp, đặc biệt, những hình điêu khắc trên nền gạch xanh của chiếu bích cũng rất quái lạ, khiến cậu có cảm giác rằng nơi này có chút gì đó rất khác thường.

Thế nhưng cậu không bao giờ có thể ngờ được rằng đây chính là nhà của cậu. Ngôi trong một quán trà nhỏ đối diện với cổng chính ngôi nhà, Lỗ Nhất Khí nhìn trân trân vào cánh cổng bằng gỗ từng đóng đinh đồng sơn đỏ, trong lòng không có chút cảm giác giống như đang trở về nhà, mà ngược lại, cậu

thấy nó chẳng khác gì hang hùm động rắn.

Lỗ Thịnh Hiếu có lẽ đã nhận ra được sự hoài nghi của cậu cháu, ông bèn nói:

- Đây vẫn chưa phải là nhà của con, nhà của con ở bên trong nữa kia. Cả khu nhà trước mắt con đây, thực chất chính là một khám diện khổng lồ mà năm xưa người họ Chu đã xây nên nhằm bao vây tiêu diệt chúng ta. Trong căn nhà do tổ tiên chúng ta để lại có một gian mật thất, trong đó cất giữ di mệnh mà tổ sư gia Lỗ Ban đã uỷ thác lại cho chúng ta, cũng là bí mật mà họ Lỗ chúng ta đời đời phải gìn giữ và bảo vệ. Người họ Chu vì muốn đoạt lấy bí mật đó nên đã tìm mọi cách để đuổi cùng giết tận người họ Lỗ. Khi đó, con vẫn nằm trong bụng mẹ, đã cùng với cha con, lão mù và ta liều mạng chạy thoát khỏi nơi đây. Đã hai mươi năm trôi qua, Chu gia vẫn chưa có động tĩnh gì, chắc hẳn là vẫn chưa tìm ra thứ mà họ muốn. Lần này, chúng ta trở về đây, là giành lại những thứ vốn dĩ thuộc về chúng ta trước họ một bước. Đó là bảo vật có liên quan tới vận mệnh của cả thiên hạ chỉ có truyền nhân đích mạch của Lỗ gia mới có thể hiểu được bí mật ẩn chứa trong đó. Người đó chính là con, Lỗ Nhất Khí!

Lỗ Thịnh Hiếu không thể nói thẳng với cậu về mức độ nguy hiểm của chốn này. Ông cũng không thể cho cậu biết rằng, vì không muốn để đối phương có thời gian chuẩn bị, nên lần hành động này hết sức vội vàng gấp rút. Ông càng không thể nói cho cậu hay, lần này, số người mà ông mời đến giúp sức không chỉ có lão mù và Quỷ Nhãn Tam, song họ phần đông đều không tới. Một số là do đường sá xa xôi chưa tới kịp, song phần lớn là vì không muốn bị cuốn vào một trường ác đấu.

Lỗ Nhất Khí điềm nhiên uống nước, ăn điềm tâm, song đôi mắt cậu vẫn dán chặt vào cánh cổng, thi thoảng mới đưa ánh mắt đầy khâm phục liếc về phía lão mù tay ôm bình nước bằng da bò, miệng thao thao bất tuyệt xem bói cho khách vắng lai; và Quỷ Nhãn Tam co ro trong tấm vải đen rộng lưng bùng đang rên rỉ thảm thiết: “Xin bác, xin chú nhón tay làm phúc!”. Hai người này ngồi cách nhau rất xa. Ngay từ lúc còn ở Mai Sáu hiên, Lỗ Nhất Khí đã phát hiện thấy họ có vẻ không hợp nhau, thậm chí còn có chút oán hận.

Về nhà là một chuyến đi vô cùng nguy hiểm. Ngay từ lúc chuẩn bị lên đường, khi thấy chú Tư mắt ngẩn lệ giữ lấy tay Lỗ Thịnh Hiếu, và chuẩn bị cho mình một chiếc túi vải thô, bên trong đựng một khẩu súng lục và hai quả lựu đạn trứng vịt của Đức, cậu đã biết rõ chuyến đi này lành ít dữ nhiều. Song cậu cũng hiểu rõ một điều, dù có gặp phải mối nguy hiểm đáng sợ đến đâu, cậu cũng không được phép lùi bước, bởi vì đó nhà của cậu, cậu cần phải quay về.

Mùa đông ngày ngắn đêm dài, lại thêm gió Bắc từng hồi lạnh buốt, ai chẳng muốn mau mau về nhà cuộn tròn trong chăn ấm. Đến lúc đẹp quán rồi, ông chủ quán trà đã liên hồi giục giã. Lỗ Thịnh Hiếu vác chiếc hòm gỗ lên vai, vừa bước ra khỏi quán chưa đầy năm bước, đã thấy chủ quán hạ xong lều bạt, xếp toàn bộ bàn ghế, ấm chén lên xe, trong nháy mắt đã đi mất hút. Nhìn theo bóng dáng vội vã của ông chủ, Lỗ Nhất Khí bất giác chau mày.

Màn đêm đã buông xuống, bầu trời không trăng tối thẫm. Đứng phía trước cổng lúc này chỉ còn hai bác cháu. Lão mù ngồi dưới gốc cây phía tây đã không còn xem bói nữa. Quý Nhân Tam từ đầu tới cuối vẫn ngồi thu lu ở góc tường không xê dịch lấy nửa bước, giờ đã chìm lặn vào màn đêm đen đặc.

Lỗ Nhất Khí không nhìn thấy hai người họ, song cậu cảm giác được rằng họ đều không động cựa. Đặc biệt là từ phía Quý Nhân Tam, ở đó lẩn quất một làn thi khí nhàn nhạt, rất dễ nhận biết.

Lỗ Thịnh Hiếu đột ngột đặt chiếc hòm gỗ trên vai xuống, chạy vụt lên bậc tam cấp trước cánh cổng. Theo phản xạ, Lỗ Nhất Khí cũng định nhấc chân chạy theo song lão mù và Quý Nhân Tam đã ập tới hai bên cậu từ lúc nào, giữ chặt hai tay cậu, không cho cậu chạy theo.

Cậu đã hiểu, bác cậu đang thực hiện một việc hết sức nguy hiểm. Tim cậu bỗng thắt lại, theo bản năng, cậu vùng khỏi hai người kia, rồi thò tay vào trong túi, nắm chặt lấy báng súng. Cậu không thể để bác mình gặp tổn thương, chỉ cần có chút gì bất thường, cậu sẽ lập tức rút súng bắn ngay!

Cậu biết bắn súng ư? Biết! Đó là lần chú Tư giúp phó quan Ngô Phương Thiên ở phủ Đại soái kiếm được một số cổ vật, đã được phó quan Ngô trả ơn bằng cách dẫn hai chú cháu đi săn.

Lần đó, cậu đã bắn tám phát đạn. Lúc đầu là bắn bằng súng trường. Phát thứ nhất không biết bay đi đâu. Phát thứ hai cậu bắn trúng cổ một con hươu nhỏ, con hươu trúng đạn chạy tiếp khoảng trăm mét thì ngã vật xuống chết. Trong lúc mọi người đang hết lời khen ngợi cậu là một xạ thủ trời sinh, thì cậu tiếp tục giương súng bắn một con ngỗng trời đang bay qua, một phát xuyên qua đầu ngỗng. Lúc này, mọi người bắt đầu kinh ngạc, nhưng vẫn có người nói rằng đó là do cậu may mắn. Phó quan Ngô bèn đổi cho cậu khẩu súng lục, và với khẩu súng ngắn trên tay, cậu lại một phát đạn bắn chết một con cáo đang chạy thục mạng, hơn nữa còn bắn xuyên qua mắt, bởi vì có người hét lên với cậu đừng làm hỏng bộ da. Tiếp đó, cậu lại bắn xuyên mắt một con sóc, phát cuối cùng trúng đầu một con chim sẻ. Và còn có một điều chỉ mình cậu biết, đó là cách con chim sẻ này chùng hơn năm bước, còn có một con chim sẻ khác cũng đồng thời rớt xuống, cũng là bị đạn xuyên qua mắt.

Phó quan Ngô ngay lập tức định tiến cử cậu lên đại soái, muốn cậu theo nghiệp súng đạn. Song chú Tư đã hết lời thuyết phục, lại phải dầm dúi cho ông ta một đôi ngọc cô đời Hán, ông ta mới chịu im miệng.

Giờ đây, bàn tay cậu đang nắm chặt khẩu súng mà chú Tư đưa cho trước lúc lên đường, và hiểu rằng đây chính là thời điểm cần dùng tới nó. Khẩu súng do phó quan Ngô kiếm giúp, là hàng Đức chính hiệu, báng súng mịn êm nằm vừa vặn trong lòng bàn tay, phần thân súng trơn bóng lấp lánh ánh sáng xanh trầm sẵn sàng tuột ra khỏi lớp vải thô bất cứ lúc nào để nhả đạn trong chớp mắt.

Lỗ Nhất Khí không quá để tâm tới khẩu súng. Nó đã ở trong tay cậu, cũng giống như một bộ phận trên cơ thể cậu. Cậu vẫn nhìn không chớp mắt vào bóng dáng của người bác, cái bóng đó đã ở phía trước cổng chính đang chậm rãi thực hiện một động tác có vẻ đơn giản, trông như đang gõ cửa, gõ cửa mà không phát ra tiếng động. Tay của ông không chạm vào cánh cửa, chỉ có độ gập của đôi chân là liên tục biến đổi, giống như đang mô phỏng các chiều cao khác nhau, về những chiều này, Lỗ Nhất Khí hoàn toàn mù tịt. Cậu chỉ biết căng mắt tụ lực nhìn chăm chăm vào khối đen đó, trong cảm giác của cậu, bóng đêm đen đã dần trở nên sáng rõ.

Bỗng vang lên một chuỗi âm thanh loảng xoảng, rồi cánh cổng cọt kẹt mở ra. Lỗ Thịnh Hiếu thở phào, quay đầu lại nói khẽ:

- Được rồi!

Lão mù và Quỷ Nhãn Tam đều thở ra một hơi như rũ được gánh nặng. Đúng lúc Lỗ Nhất Khí cũng sắp thở phào theo thì đột nhiên phát hiện ra môi nguy hiểm đang tới: có hai vệt sáng mờ bay vụt từ hai góc mái ở hai bên chiếu bích thẳng về phía Lỗ Thịnh Hiếu.

Lỗ Thịnh Hiếu không kịp tránh nữa rồi! Rút súng cũng không kịp nữa. Tuy Lỗ Nhất Khí bắn súng cực nhanh cực chuẩn, thậm chí không cần ngắm bắn, chỉ cần dựa vào cảm giác, song thực sự đã không còn đủ thời gian để hành động nữa.

Viên đạn đã vụt ra kèm theo một tiếng nổ, không quá lớn, thoát nghe như chỉ có một tiếng, nhưng cả hai vệt sáng đều đã đột ngột tắt ngấm ngay trong khoảnh khắc sắp chạm vào má Lỗ Thịnh Hiếu. “Sầm” một tiếng lớn, cánh cổng đóng sập lại như cũ.

Lỗ Nhất Khí đã nổ súng? Đúng vậy, cậu đã bóp cò ngay khi khẩu súng đang còn trong túi vải, nên tiếng súng không thật vang. Chỉ bằng một phát súng cậu đã dập tắt hai vệt sáng kia? Đương nhiên là không thể, vì viên đạn không thể tách làm hai ngã. Cậu đã bóp cò liền hai phát, song do tốc độ quá nhanh, nên hai tiếng súng gân như hòa làm một.

Trên tay Quý Nhân Tam bật ra một đốm lửa, là một que diêm đang cháy, tuy chỉ lóe lên trong giây lát, song đã giúp họ nhìn rõ thứ quái quỷ gì đang nằm dưới đất.

Huống hồ lại có lão mù không cần nhìn cũng đã tỏ tường mọi sự. Lão lên tiếng trước, giọng gằn lên giận dữ:

- Rắn hoàng vĩ ông trúc! – Ngay từ lúc viên đạn bắn nát đầu hai con rắn, lão đã ngửi thấy mùi máu tanh xộc tới, lão nói tiếp – Đuôi lò xo như cung, thân thước thẳng như tên, răng chạm hồn về châu địa phủ. Ông anh lần này sơ suất quá đấy!

Lỗ Thịnh Hiếu thất vọng nhìn cánh cổng đã đóng lại trước mặt, lẩm bẩm:

- Đúng vậy, đúng vậy, sơ suất quá! Chắc chắn không phải chỉ đơn giản là một nút thắt đuôi chó hai dơi^[30] như thế này. May mà có Nhất Khí, nếu không, đi đứt cái mạng già này đã đành, lại còn mất mặt ngay lúc mở màn, đến cả cánh cổng cũng không qua nổi.

Rắn hoàng vĩ ông trúc là một loại rắn do con người nuôi dưỡng, nó chính là một biến thể của rắn hổ mang, tức là rắn hổ mang từ nhỏ đã được cho ăn rất nhiều độc tố, khiến cho độc tính trong nó mạnh hơn nhiều lần so với rắn hổ mang bình thường, lại không sợ mùa đông lạnh giá. Loài rắn này chỉ có một răng nanh rất lớn, mọi độc tố đều tích tụ ở đó, chỉ cần khẽ chạm phải chiếc nanh cực độc này, sẽ về châu Diêm Vương ngay lập tức. Ngoài ra, người ta còn ngâm nó trong dung dịch thuốc, khiến cho nó không thể lớn lên, dài lắm cũng chỉ tầm một thước.^[31] Phần đuôi của nó cứng như thép, nếu nhốt nó vào trong ống trúc, đuôi rắn tự nhiên sẽ xoắn lại thành nhiều vòng giống như một chiếc lò xo bị ép chặt. Khi nắp ống trúc bật mở, nhờ chiếc “lò xo” này mà nó sẽ bắn vọt ra như một mũi tên.

Lúc này tuy mới canh một, song nơi đây im lặng như tờ nghe rõ cả tiếng vi vu của từng làn gió Bắc. Chẳng ai nói một câu nào, những phát súng thần kỳ của Lỗ Nhất Khí cũng không hề khiến họ cảm thấy kinh ngạc như thể họ đã quá quen thuộc với điều này.

- Hãy nhìn những hình chạm khắc trên gạch và phần mái của bức chiếu bích kia, từ lâu con đã thấy có điều gì đó bất thường! – Lỗ Nhất Khí lên tiếng, cậu cảm thấy cần phải nói điều này cho mọi người biết.

Lỗ Thịnh Hiếu và Quý Nhân Tam nhìn về phía chiếu bích, song họ đều không có phản ứng gì. Lỗ Nhất Khí biết rằng đứng từ khoảng cách này chắc chắn sẽ không thể nhìn thấy, cho dù có đi tới sát gần, cũng phải có thần nhãn mới nhìn rõ được. Bởi vậy, chỉ có cách cử người không nhìn thấy gì đi lên xem thử.

Lão mù dò dẫm đi về phía chiếu bích ở mé phía tây gần chỗ lão, tỉ mỉ sờ

mó từng nét chạm khắc trên gạch, động tác rất chậm, rất thận trọng, và cũng rất dứt khoát. Đột nhiên, lão ta loạng choạng lao sang chiếu bích phía đông, đưa tay sờ soạng mấy cái, rồi lại tập tễnh chạy về phía Lỗ Nhất Khí.

Quy Nhãn Tam một bước dần lên, chắn ở phía trước Lỗ Nhất Khí, cản lão mù lại mà hỏi:

- Lão định làm gì?

- Ta muốn xem bức chiếu bích phía nam. – Lão mù dừng bước trả lời.

- Ở chỗ này làm gì có chiếu bích, chỉ có hai bức ông đều đã xem cả rồi! – Lỗ Nhất Khí vừa nói vừa nhẹ nhàng đẩy Quy Nhãn Tam sang bên cạnh.

- Không, phải có, chắc chắn phải có! – Lão mù kêu lên, giọng khàn đặc.

- Thế thì nó là một chiếu bích vô hình ư? – Lỗ Nhất Khí cảm thấy hơi tò mò.

- Không, nó có hình thù! Nó là bức chiếu bích ma!- Lão mù vẫn quả quyết.

- Vậy nó ở đâu? – Lời nói của lão mù khiến Lỗ Nhất Khí có chút sợ hãi. Một bức chiếu bích ma hữu hình năm con mắt sáng đều không nhìn thấy, trong khi một người mù lòa lại khẳng định nó đang tồn tại.

Giọng nói khàn đục của lão mù lại vang lên, gần mạnh từng tiếng:

- Nó, ở ngay dưới chân cậu!

Tường ma hiện

Lỗ Nhất Khí kinh hãi trước lời nói của lão mù, cậu nhảy dựng lên như thể giẫm phải cục than nóng, lông tóc dựng đứng.

Chiếu bích phía nam kỳ thực chính là bức chiếu bích ở bên ngoài cổng chính của tứ hợp viện, đối diện với cổng chính. Do nhà ở thông thường đều thiết kế quay mặt về phía nam, nên được gọi là chiếu bích phía nam. Thông thường, nó được xây cách phía trước toà nhà đối diện một quãng, song đôi khi cũng được xây sát vào tường của khu nhà đối diện, chủ yếu là nhằm che chắn bố cục rối loạn của khu nhà phía trước, đảm bảo vẻ ngay ngắn và mỹ quan cho khu vực trước nhà mình. Trong Phong thủy học cho rằng nó có tác dụng “tàng phong tụ khí”, đề phòng tán khí thất vận.

Tuy nhiên, ở phía đối diện với trạch viện này lại không hề có căn nhà nào, chỉ có một con đường lát đá, vài đám đồng hoang, nên không cần thiết phải xây chiếu bích. Hơn thế nữa, tại vị trí mà lão mù vừa chỉ, lại không hề có lấy một viên gạch.

Nhưng Lỗ Thịnh Hiếu lại không hề tỏ chút nghi ngờ, ông nói với Quý Nhân Tam:

- Nghê Tam, cậu qua đó xem sao!

Lúc này Lỗ Nhất Khí mới biết Quý Nhân Tam họ Nghê, và cũng cho tới lúc này, cậu mới nhìn thấy khuôn mặt của Quý Nhân Tam.

Vì khi bác cậu còn chưa nói dứt câu, Quý Nhân Tam đã nhanh chóng giắt bỏ tấm vải choàng màu đen, để lộ ra một khuôn mặt xương xẩu, trắng bệch song còn khá trẻ, cùng một bộ trang phục gọn gàng với chiếc áo chên và vòng cổ tay cũng bằng da bò. Duy có con mắt bên trái vẫn ẩn phía sau miếng da hình bầu dục, hai đầu của miếng da được buộc lại bằng một sợi gân bò, thít chặt trên đầu.

Quý Nhân Tam không nói không rằng, giắt tấm vải choàng vào chiếc thắt lưng da bò, quặt tay ra sau rút từ trong chiếc túi da đeo trên lưng ra một chiếc cuốc mỏ hạc bằng thép ròng, động tác nhanh như làm phép, chỉ một loáng sau, đã bổ xuống mặt đất lạnh cứng hơn hai trăm lỗ lớn bằng cỡ ly rượu. Sau đó, hất cát cuốc vào trong túi da, khi rút tay trở lại, đã thấy cảm theo một chiếc xẻng lưỡi cày, khua khoắng vùn vụt. Lại một chốc nữa, trên mặt đất đã xuất hiện một đường rãnh rộng ba thước, sâu hai thước rưỡi.

Lỗ Thịnh Hiếu không kìm được thán phục thốt lên:

- Công phu dời non phá núi của họ Nghê quả thực phi phàm!

- Họ Nghê với dời non phá núi gì kia? – Lỗ Nhất Khí ngờ ngác không hiểu, bèn hỏi lại.

Lão mù thấy cậu bán khoán, bèn giải thích:

- Họ Nghê tại Giang Tây là gia tộc dẫn đầu của phái đời mộ trong tộc trộm mộ. Người trong gia tộc này đặc biệt sở trường về đời mộ phá mộ, với bảy tuyệt kỹ đào, khoét, bới, đục, gõ, trượt, phá, và bốn thuật là định thi biến, phá tà chú, độc âm văn, đoạn quỷ triền.^[32] Bất kể là mộ của đế vương hay quan lại, chỉ cần họ tìm thấy huyết, mọi thứ quý giá trong hầm mộ đều bị cuồn sạch trơn. Tay Nghê Tam này là một cao thủ hiếm hoi trong thế hệ trẻ của gia tộc họ Nghê, biệt hiệu trong giang hồ là Quỷ Nhãn Tam, đào bới chút đất này đối với hắn là một việc vặt vả thấm tháp vào đầu.

Lời giải thích đã nhanh chóng giải đáp được rất nhiều thắc mắc trong lòng Lỗ Nhất Khí, như tại sao tay của Quỷ Nhãn Tam lại chẳng chịt vết sẹo? Tại sao hắn luôn mang theo viên đá Thi khuyên bên người? Tại sao trên cơ thể hắn luôn phảng phất mùi tử khí? Câu trả lời chỉ có một, đó là hắn kiếm com nhờ các xác chết lâu năm trong mộ cổ.

- Lão mù, lắm lời quá đấy! Lão làm việc của lão đi!- Quỷ Nhãn Tam vừa nhảy lên mặt đất, vừa lắc các nói với lão mù.

Lão mù thôi không nói gì nữa, hươ chiếc gậy, xác định vị trí, rồi bước xuống dưới rãnh.

Quỷ Nhãn Tam với thêm một câu:

- Bên vách đất phía nam!

Lão mù bèn ngồi thụp xuống, bắt đầu lần dò trên một bên của vách đất. Ở đó quả đúng là có một bức tường thấp, đúng hơn là một cái gờ bằng gạch, vì nó chỉ cao khoảng hai thước.

Lỗ Nhất Khí cũng khom lưng ngó đầu xuống xem, song cậu chẳng nhìn thấy gì cả. Lúc này, Lỗ Thịnh Hiếu cũng vươn người nhìn xuống, rồi ông rút từ ngăn kéo nhỏ trên hòm gỗ ra một chùm ánh sáng.

Lỗ Nhất Khí rất ngạc nhiên khi thấy bác cậu có một viên dạ minh châu lớn đến vậy, song cậu nhanh chóng phát hiện ra rằng đó không phải là dạ minh châu. Tuy nó rất sáng, song khí của nó không đủ, hơi thở rất yếu ớt.

Nhờ chút ánh sáng lạnh lẽo, Lỗ Nhất Khí đã nhìn thấy bức chiếu bích. Nó đúng là một chiếu bích, một chiếu bích chỉ cao vồn vẹn hai thước và bị chôn vùi dưới đất. Nó cũng có phần móng, có bích tâm, có mái che, chỉ có điều mái che đơn giản là do một hàng gạch rộng hơn xếp thành. Toàn bộ chiếu bích đều được xây bằng gạch xanh nhỏ nung kỹ, đen bóng, không hề có hình thù trang trí hay điêu khắc nào, cực kỳ đơn giản.

- Lão mù, cẩn thận đấy, tường ma vỡ, ma bùa vậy! – Quỷ Nhãn Tam nói năng lúc nào cũng kiêu lời, giọng trầm và nhỏ.

Lão mù cười khẩy:

- Cậu lớn, đừng có dọa ta, lão mù này bị dọa quen rồi. Chỉ có họ Nghê các người biết bày trò bắt ma đuổi quỷ? Còn lão mù này không biết? Thằng nhóc, nếu người có bản lĩnh, thì đực cho cái lỗ đung bích tâm, thả mấy con ma ra đây, ta với người so tài cao thấp!

- Tôi không dám, kị nhất chuyện này! – Quỷ Nhãn Tam vẫn thì thầm đáp.

Lão mù thôi không đôi co với Quỷ Nhãn Tam nữa, tiếp tục sờ soạng trên bức tường ma quỷ.

Lẽ nào đây quả thực là bức tường của địa phủ, ngăn cách giữa nhân gian và cõi âm tào?

Nghe đoạn đối đáp giữa hai người họ, Lỗ Nhất Khí không hề cảm thấy sợ hãi. Nãy giờ cậu quan sát bức tường vô cùng chăm chú, không cảm nhận thấy ở đó có thứ gì khiến cậu phải sợ hãi cả.

Thế nhưng, đây có thực là bức chiếu bích ma không? Chính xác là như vậy!

Lỗ Thịnh Hiếu đứng thẳng người dậy, bước về phía Lỗ Nhất Khí, nói:

- Đừng nghe bọn họ nói càn! Chiếu bích ma chỉ là một thủ pháp để định phong thủy, nhằm ngăn chặn không để cho âm khí của địa phủ xung với cát khí tại cổng cửa. Bởi vậy nên người ta mới xây chiếu bích ở dưới lòng đất phía trước các ngôi nhà lớn.

Hoá ra chỉ đơn giản là như vậy. Lỗ Nhất Khí lại ngồi thụp xuống nhìn lão mù vẫn đang lặn mò dưới rãnh. Nhưng cuối cùng, lão thở dài một tiếng, rồi đứng dậy, nét mặt lộ vẻ thất vọng, xem ra nãy giờ chẳng thu hoạch được gì. Mọi người lại chìm trong im lặng.

- Chú mù, tại sao chú lại biết được ở đây có một bức chiếu bích ma?

Lão mù lập tức rũ bỏ vẻ thất vọng trên nét mặt, nói:

- Cậu đừng có bắt chước Nghê Tam gọi bùa. Chú đây họ Hạ, cậu cứ gọi ta là chú Hạ!

Quỷ Nhãn Tam làu bàu:

- Hạ lưu thì có!

Xét về địa vị trong giang hồ thì lão mù là bậc tiền bối, song Quỷ Nhãn Tam rõ ràng không hề tỏ ra kính trọng lão.

Lão mù không thềm đếm xỉa đến hắn, nói tiếp:

- Hình điêu khắc trên gạch tại chiếu bích phía tây là cảnh mặt trời lên cao, song toàn bộ đều là đảo ngược lại, người ở phía đông, còn mặt trời lại ở phía tây, tức là mặt trời lặn. Hơn nữa, ngón tay của thiên quan không chỉ vào mặt

trời, mà lại chúc xuống đất ba mươi độ. Chiếu bích phía tây khắc cảnh bái ấn phong hầu, ấn treo trên cây tùng, hình ảnh con khỉ đáng lẽ phải ngửa mặt lên vái, song nó lại vái chéch xuống phía dưới. Người thiết kế ngôi nhà này là một cao thủ, trình độ còn trên cả bác của cậu, nên chắc hẳn không phải là phạm sai lầm, mà có lẽ là ám chỉ điều gì đó. Mà phía trước cổng chỉ là một bãi đất bằng trống trải, nên chắc hẳn là ám chỉ cái gì đó ở dưới đất. Nếu là ngầm dưới đất, lại ở vị trí này, thì khả năng lớn nhất chính là một bức chiếu bích ma!

Lời nói của lão mù đã vô tình giúp Lỗ Nhất Khí biết thêm một chuyện, đó là bác cậu là một cao thủ về kiến trúc. Nhưng dường như thông tin này vẫn nằm trong dự liệu của cậu, nét mặt cậu bình thản không chút ngạc nhiên, cũng chẳng nói câu nào, chỉ đưa tay đón lấy khối sáng từ trong tay Lỗ Thịnh Hiếu rồi đi về bức chiếu bích phía tây. Cậu đã nhìn rõ, hình khắc trên nền gạch đúng như lời lão mù vừa miêu tả. Chỉ có điều ngón tay của thiên quan không chỉ vào chính giữa của chiếu bích ma, mà chỉ ra mé ngoài của bức tường. Hình điêu khắc trên bức chiếu bích bên kia cũng như vậy, tức là chúng đều không chỉ vào chiếu bích ma, mà chỉ vào hai thứ khác.

Vậy đó là thứ gì?

Lỗ Thịnh Hiếu đột ngột kêu lên:

- Cánh nhận! Chiếu bích cánh nhận![\[33\]](#)

Lời nói còn chưa dứt hẳn, Quỷ Nhãn Tam không để cho ai kịp nói gì, cây cuốc mỏ hạc và cây xẻng lưỡi cày đã múa tít như bay. Ở hai bên chiếu bích ma lại xuất hiện hai đoạn tường ngắn, đó chính là phần cánh nhận của chiếu bích ma.

Lão mù không bước xuống rãnh, chỉ khua chiếc gậy quẹt quẹt vài cái trên cánh nhận phía đông, rồi quả quyết nói:

- Nghê Tam, viên gạch thứ hai từ trên xuống, cách mép trái năm tấc,[\[34\]](#) phá nó ra!

Một giọng nói điềm tĩnh vang lên:

- Khoan đã, để tôi!

Đó chính là Lỗ Thịnh Hiếu. Ông rút từ trong hòm gỗ ra một cây đục sắt dài và mảnh, sau đó vừa đi về phía cánh nhận, vừa bảo Lỗ Nhất Khí:

- Dẫn chú Hạ sang phía tây ngoài mười bước!

Rồi ngoảnh sang phía Quỷ Nhãn Tam, nói:

- Cậu Tam, kiếm thứ đồ lễ gì che chắn cho ta!

Lão mù không đợi Lỗ Nhất Khí đến dẫn, đã tự đi về phía tây mười lăm

bước. Lỗ Nhất Khí đành đi theo sau lão. Sau đó cậu cố gắng giơ cao hết mức viên đá phát sáng trong tay, muốn nhìn cho rõ từng hành động của bác, bởi lẽ sự thận trọng của ông đã cho cậu biết rằng, đây lại là một lần mạo hiểm. Cảm giác căng thẳng giống như khi nhìn ông mở cổng lại trở lại trong cậu, bàn tay rịn mồ hôi lạnh tiếp tục lần đến bóng súng.

Quý Nhân Tam đứng sau Lỗ Thịnh Hiếu. Thoắt một cái, hắn đã rút ra một thứ gì đó từ chiếc túi da sau lưng, tay phải kéo, tay trái đẩy, “keng” một tiếng, bật mở ra.

Đó là một cây dù, một cây dù gọng thép, tán thép. Chỉ cần liếc qua, Lỗ Nhất Khí đã nhận ra đó là cây dù Vũ Kim Cương. Trước đây, trong một lần hiểm hoi Lỗ Thịnh Hiếu kể cho cậu nghe những chuyện thú vị trong giang hồ, có nhắc đến cây dù này.

Nghe nói cây dù này từng được viết trong “Sát khí biệt sách” như sau: “Thu lại như côn kiếm giết người, mở ra như lá sen che phủ; cầm ở trên tay Kim Cương, che chắn một trời mưa máu”. Nó được chế tạo ra căn cứ vào cây dù báu Hồn Nguyên trên tay của Đa Văn Thiên Vương, một trong Tứ Đại Kim Cương cư trú tại phương bắc, bởi vậy có tên là Vũ Kim Cương. Tuy rằng các bộ phận trên cây dù như đỉnh, cán, gọng, viền mép đều được thiết kế thành vũ khí sắc bén, nhưng tác dụng chủ yếu của nó vẫn là ngăn chặn các loại ám khí sát thương như tên, phi tiêu.

Chẳng có gì ngạc nhiên khi Nghê Tam luôn mang theo bảo bối này bên mình, bởi lẽ nó có tác dụng rất lớn khi phá giải các cơ quan trong lúc trộm mộ.

Sau khi Vũ Kim Cương mở ra, Lỗ Nhất Khí đã yên tâm phần nào, bàn tay nắm bóng súng cũng thả lỏng đôi chút. Cậu không biết cây dù thép đó có thể chịu đựng được sức công phá lớn đến đâu, cũng không rõ tài sử dụng của Quý Nhân Tam cao cường đến mức nào, thế nhưng trực giác vốn lúc một tự tin đã mách bảo với cậu rằng, nó khác nào áng mây lành che chur thần, đoá hoa sen hộ chur tiên.

Lỗ Thịnh Hiếu chưa vội hành động ngay. Ông lại ngồi xuống, kiểm tra cẩn thận vị trí mà lão mù vừa nói. Sai sót khi này đã khiến ông trở nên thận trọng hơn nhiều. Ông không cho phép xảy ra bất kỳ sơ suất nào nữa, nếu không, ông sẽ đánh mất mọi niềm tin còn lại, cũng sẽ khiến ông từ bỏ sứ mệnh cuối cùng.

Nhờ ánh sáng lờ mờ phát ra từ viên đá, Lỗ Nhất Khí nhìn thấy tâm thần già nua của bác cậu bỗng chốc vươn thẳng, linh hoạt nhanh nhẹn không khác gì một tráng niên. Đôi tay ngày thường chỉ biết lật giở kinh sách, giờ nắm chặt cây đục sắt, các khớp xương kêu lên răng rắc. Ông đột ngột khai triển thân thể, chân phải choãi ra sau một bước, chân trái duỗi thẳng, chân phải

uốn cong như cánh cung ngược, tay phải vung xéo lên, chiếc đục sắt trong tay văng ra, lao vụt đi.

Trúng rồi... có tiếng gạch vỡ...

Lặng phắc... vẫn lặng phắc...

Chờ đợi... tiếp tục chờ đợi...

Thuyền đổ cửa

Mới hơn một phút trôi qua mà bốn người bọn đều cảm thấy lâu như hàng thế kỷ.

Một tràng những tiếng rung bồng bật lên rào rào như mưa lớn.

- Tổng huyện^[35] động rồi, tan rã hết rồi! – Lão mù lắm bầm.

Sau mưa lớn là cuồng phong, những tiếng rú rít bắt đầu dậy lên từng đợt.

- Âm thanh tử, ^[36] hắc công tử ^[37] đều nhả cả rồi! – Lão lại lắm bầm.

Kỳ thực, nếu lão không nói, Lỗ Nhất Khí cũng đã nhìn thấy rõ. Từ dưới mái che của hai bức chiếu bích phóng ra hàng loạt những ám khí như tên, phi tiêu, giáo mác, còn kèm thêm hai hàng hoả tiễn, vài chục ngọn lửa chiếu sáng rực khoảng đất trống trải phía trước cổng chính. Hướng bắn của tên, phi tiêu, giáo mác rất loạn xạ, không theo một quy luật nào, chỉ lác đác vài cái lao về phía Lỗ Thịnh Hiếu và Quý Nhân Tam, song đều bị Vũ Kim Cương cản lại.

Sau cuồng phong, tiếp tục đến sấm sét nổi lên, vọng đến một tràng những tiếng nổ đùng đoàng vang dội, Lỗ Nhất Khí nhìn thấy toàn bộ phần mái của hai bức chiếu bích kỳ dị đang đổ sập xuống.

Lão mù kêu lên:

- Thế nào rồi? Thế nào rồi? Cửa mở rồi phải không?

Lỗ Nhất Khí cười thâm nghĩ bụng: “Thì ra cũng có những lúc chú không biết được”, sau đó điềm đạm nói:

- Mái che của chiếu bích sập hết rồi!

- Phần dầm đưa ra của mái che dài hơn và thẳng hơn so với mái hiên thông thường đúng không?

- Đúng vậy, cháu đã nói mà, phần mái che của chiếu bích trông rất bất thường, đây chính là chỗ bất thường nhất.

- Đây là kiểu mái kéo cung, nếu không phá được tổng huyện, cho dù đứng ở góc độ nào trong phạm vi của nó, đều sẽ bị vật nhọn bắn trúng. Cách thiết kế đến bác của cậu cũng không nhìn ra được, thực là cao minh, thực là cao minh!

Nói xong, lão mù bất giác đưa tay phải ra túm chặt lấy ống tay áo của Lỗ Nhất Khí, như thể một người rơi xuống nước túm được con thuyền cứu mạng.

Lỗ Nhất Khí không dám cười nữa. Lời nói của lão mù đã cho cậu biết, đời thù của họ quả thực vô cùng lợi hại. Động tác của lão mù cũng vô tình khiến

cậu ý thức được về trọng trách lớn lao của mình. Trong cậu bắt đầu xuất hiện cảm giác về một mối đe dọa rình rập và cậu cũng ý thức được rằng, mối đe dọa chỉ vừa mới bắt đầu.

Lỗ Thịnh Hiếu đã rút cây đục ra, đi về phía cánh nhận mé phía tây của chiếu bích ma. Trông bộ dạng của ông cũng đoán được, ông đang chuẩn bị phóng cây đục tiếp tục phá tường, bởi lẽ cánh cổng vẫn chưa được mở.

Tuy nhiên, khi đã đứng trước phần tường cánh nhận ông vẫn chưa hành động ngay, mà ngẩng đầu nhìn về phía cánh cổng, rồi lại ngoảnh sang nhìn Lỗ Nhất Khí, trong mắt ánh lên vẻ quyết đoán và kiên nghị của một tráng sĩ sẵn sàng xả thân vì nghĩa. Song Lỗ Nhất Khí không nói gì, đứng ra là cậu không biết nên nói gì.

Chính trong khoảnh khắc hai bác cháu nhìn nhau im lặng, thì lão mù dường như chợt ý thức được điều gì, vội vã kêu lên:

- Nay anh cả, vẫn cứ phá đi là hơn, hôm nay có phải là thi đấu tài năng đâu!

Lão mù đã đoán đúng, Lỗ Thịnh Hiếu đang tính đến việc không phá tổng huyền mà trực tiếp giải nút thắt đuôi chó hai dơi, vót vát lại chút thể diện vừa mới đánh mất trước mặt cháu trai.

Quỷ Nhãn Tam cũng nhanh chóng hiểu ý, bèn nói:

- Hay để tôi?

Lỗ Thịnh Hiếu không đáp, thu ánh mắt lại, bất thành linh giẫm mạnh chân phải. Viên gạch ở rìa mái đang nằm ngang bỗng chốc dựng đứng, tiếp đến, vọng lại một tràng những tiếng cọt két khe khẽ. Bốn người lập tức quay đầu nhìn về phía phát ra âm thanh. Nhờ chút ánh sáng còn sót lại từ những chiếc hỏa tiễn sắp tắt lửa trên mặt đất, họ đã nhìn thấy một cảnh tượng quái lạ xuất hiện trên bức tường phía tây: bức hình điêu khắc trên gạch đang chuyển động, thiên quan từ từ di chuyển về phía tây, còn mặt trời di chuyển về phía đông. Khi chuỗi âm thanh chấm dứt, bức hình lại đứng im. Tiếp đó vang lên những tiếng nổ đánh như pháo phía trên cánh cổng, trên vòm cổng từ từ hạ xuống hai sợi dây thừng, một trái một phải, buộc lấy hai đầu của một khối đá xanh rộng chừng hai mặt ghé. Tiếng nổ như pháo khi nãy có lẽ là tiếng vỡ của các ống trúc nhốt rắn hoàng vĩ. Còn khối đá xanh này được giấu trên phần mái của cổng nếu có người công phá nút thắt đuôi chó hai dơi, nó sẽ không từ từ thả xuống như vừa nãy, mà sẽ giáng thẳng cánh từ trên xuống.

Một lát sau, Lỗ Thịnh Hiếu mới lẩm bẩm:

- Chắc là được rồi!

Nói đoạn rảo bước tới phía trước bức hình điêu khắc, đưa tay nắm lấy

cánh tay đang chỉ vào mặt trời của thiên quan, bẻ mạnh một cái. Hai tiếng “rắc rắc” vang lên, bàn tay thiên quan đã chuyển hướng, chỉ về phía mặt trời ở đằng đông.

Lúc này, cơ quát^[38] đã đến đúng vị trí, cánh cổng cọt kẹt lên một hồi, rồi từ từ mở ra.

Lỗ Thịnh Hiếu cười lớn, tiếng cười át cả tiếng cọt kẹt của cánh cổng. Trong thoáng chốc, Lỗ Nhất Khí thấy đôi mắt ông bừng sáng rạng ngời, hào khí muôn trùng.

Tiếng cười ngưng bật, từ khuôn miệng hơi khuất dưới vệt râu bạc trắng, vang lên một giọng nói sang sảng:

- Vận nghiêng Bát quái, Chấn Tôn đôi Càn Khôn, dùng dây bản hoàng vĩ, dùng thùng giật đá xanh. Độc địa, độc địa thay! May mà đám người chúng ta vẫn chưa ai bỏ mạng!

Những lời hào sảng của ông như xé toang màn đêm dày đặc bên trong cánh cổng. Lỗ Nhất Khí hơi chau mày lại, cậu cảm thấy trong giọng nói hùng hồn của bác dường như có thoáng chút thiếu tự tin.

Dư âm câu nói còn chưa dứt, bên trong cổng bỗng bùng lên hai đốm sáng cỡ bằng quả trứng vịt, đối xứng nhau ở hai bên trái phải, sắc lam pha lục. Đốm sáng không mảy may lay động cho dù gió Bắc vẫn đang thổi liên hồi.

Lỗ Nhất Khí vốn ngỡ rằng đó là đèn điện, song cậu lập tức nghĩ ra, tuy hiện nay cũng có một số rất ít nhà đã sử dụng đèn điện, nhưng ở một nơi như thế này, điều đó chắc chắn là không thể. Sở điện lực chưa thể kéo dây điện tới khu vực hoang vu chỉ duy nhất một ngôi nhà trơ trọi như thế này. Vậy phải chăng chúng cũng là một loại đá phát sáng giống như viên đá cậu đang cầm trong tay? Cũng không thể, ánh sáng của đá không sáng đến mức như vậy.

Bốn người tụ lại với nhau, cùng tiến lại phía cánh cổng. Bởi vì họ biết, bên ngoài cánh cổng đã không còn nguy hiểm, nhưng ở bên trong cổng là chạm bẫy trùng trùng. Sau khi đi vòng qua khối đá xanh treo lơ lửng dưới vòm cổng họ cùng dừng bước, đứng lại trước bậu cửa.

Giờ đây khi đã đến sát gần, Lỗ Nhất Khí đã nhìn thấy rõ hai đốm sáng bên trong cổng quả thực là hai ngọn đèn, là hai đĩa đèn dầu treo phía trên cây xà dưới vòm cổng. Nhưng kỳ lạ là ở chỗ, ngọn lửa trên hai đĩa đèn không khác gì ngọc thạch lưu ly, gió thổi cũng không lay động, không biết là được đốt bằng loại dầu gì.

Nhìn sang hai bên, không thấy có phòng bên cổng, một trạch viện quy mô lớn như vậy lại không có phòng bên cổng, mà chỉ có tường đặc. Lại nhìn vào phía trong, đường cổng sâu hun hút, có lẽ phải dài gấp ba, bốn lần chiều sâu

của cổng Thanh Long trong tứ hợp viện thông thường. Phía cuối của đường cổng dường như là một bức tường chắn. Lẽ nào bên trong cổng không có đường thông? Hay là đường đi trước đây đã bị lấp kín? Hay là đang ngầm tuyên bố với những kẻ xâm nhập rằng, có vào rồi bất quá cũng chỉ đi được vài bước mà thôi, hãy mau mau trở ra là hơn!

Bấy giờ, viên đá phát sáng trong tay Lỗ Nhất Khí đã trở nên dư thừa, cậu đưa trả lại cho bác, song ông lắc đầu mà nói:

- Con hãy giữ lấy, về sau có lẽ sẽ cần dùng tới.

Lỗ Nhất Khí nghe vậy, bèn tiện tay cất nó vào trong túi vải thô.

Lão mù nghe Lỗ Thịnh Hiếu nói vậy, bèn hỏi:

- Sao thế anh cả? Có đèn à?

Lỗ Thịnh Hiếu bèn đáp:

- Đúng vậy, nhưng không biết chúng có ổn hay không!

Quả thực, Lỗ Thịnh Hiếu vẫn cảm thấy bất an. Trong trạch viện này, bất cứ vật gì đều có khả năng là một cái nút^[39] trí mạng, huống hồ ngọn đèn này thực sự rất quái dị.

Lão mù lại hỏi:

- Anh cả, vậy giờ có vào không?

- Vào!

Đã tới nước này, đây là sự lựa chọn duy nhất.

Vừa nghe thấy lời đáp dứt khoát của Lỗ Thịnh Hiếu, Quỷ Nhãn Tam thoát cái đã nhảy vào trong cổng, Vũ Kim Cương trong tay hấn nhanh chóng bật ra, che chắn toàn bộ cơ thể. Lỗ Thịnh Hiếu cười ha hả, nói:

- Đây cháu, vội gì thế, đợi chúng ta cùng vào chứ!

Nói đoạn, nhấc chiếc hòm gỗ che trước ngực, sải bước vào trong. Nhưng khi ông còn chưa kịp bước qua bậc cửa, lão mù đã nhanh chân vào trước, rồi rảo thêm hai bước ngắn nữa, tới sát sau lưng Quỷ Nhãn Tam, vịn một tay lên vai hấn, tay còn lại cầm chiếc gậy chọc loạn xạ lên hai vách tường hai bên.

Lão mù đang chọc bừa chằng? Không, cả ba người gồm cả Lỗ Nhất Khí đều đã nhận ra, vị trí lão chọc gậy vào chính là phương vị thất tinh chính phản. Nó có tác gì? Ngoài Lỗ Nhất Khí ra, hai người còn lại đều biết, lão mù đang thăm dò cạm bẫy Đối hợp Thất tinh kháo.^[40] Nếu ở đây quả thực có bố trí Đối hợp Thất tinh kháo khi giẫm phải vị trí chính Thất tinh hay phản Thất tinh, cơ quát đều khởi động, vách tường hai bên sẽ khép lại hoặc sập vào nhau, để giam giữ hoặc kẹp chết người sa chân vào đó. Thủ pháp của lão mù rất chuẩn xác, đứng tại vị trí ba sao rưỡi để điểm chính phản Thất tinh, nếu

như có bố trí loại cơ quan này, cho dù không thể hoá giải, cũng có thể biết được sự tồn tại của nó. Nhưng lão đã thất vọng, vì ở đây không bố trí loại cam bẫy này, lão bất giác đứng trầm ngâm. Bước vào sau lão mù nửa bước, Lỗ Thịnh Hiếu nhìn vào quỹ đạo điềm đầu gậy của lão mù, cũng nhận ra rằng ở đây không hề có cơ quan Thất tinh kháo, ông khẽ chau mày.

Bớt đi một cam bẫy chẳng phải là chuyện đáng mừng hay sao? Đương nhiên là không! Đây là điều mà các Khảm tứ gia^[41] đều hiểu rõ, nếu như đối thủ bỏ qua một cách bài trí thường gặp, cũng đồng nghĩa với việc sẽ có một thủ đoạn ghê gớm hơn, tàn độc hơn đang đợi ở phía trước. Như vậy, còn ai dám vui mừng được nữa?

Lỗ Nhất Khí đương nhiên là không hiểu được điều này. Cậu vẫn đứng bất động ở bên ngoài bậu cửa, không phải là không muốn, mà là không dám động cựa. Cậu cảm giác như có một cặp mắt đang nhìn mình chằm chằm. Một luồng khí lạnh từ vị trí xương cụt bò dần lên phía trên, nhích từng chút từng chút một, tựa như một con rắn lạnh buốt, cứng đờ, đã bò lên đến tận gáy. Cậu bất ngờ xoay người lại, rút súng nhắm về phía phát ra ánh nhìn đó, nhưng cậu phát hiện ở đó không hề có gì.

Hành động thình lình của cậu khiến cho ba người đang đứng phía trước thoáng ngạc nhiên. Lỗ Thịnh Hiếu vội hỏi:

- Có chuyện gì vậy?

- Không có gì đâu, chắc là tại con căng thẳng quá! – Lỗ Nhất Khí đáp.

Lỗ Thịnh Hiếu và Quỷ Nhãn Tam đi đầu tiên, hai người lại bước thêm hai bước vào bên trong. Lão mù tay vẫn bám trên vai của Quỷ Nhãn Tam, đi sát sau lưng hắn. Lỗ Nhất Khí đi sau cùng, không phải là cậu sợ, cũng không phải cậu nhát gan, mà là vì ba người ở phía trước đã xếp thành một hình tam giác ngược chắn hết đường, khiến cậu không có lý do và cũng không cần thiết phải đi chen vào giữa họ.

Khi họ tiến thêm một bước nữa, thì trên đầu bỗng nghe “phụt” một tiếng, trong nháy mắt lại thêm hai đĩa đèn dầu nữa bật sáng, giống y hệt cặp đèn dầu ở cổng. Chúng vụt sáng một cách quá đột ngột, khiến hai người đi đầu giật bắn mình. Toàn thân Quỷ Nhãn Tam rung mạnh một cái, khiến lão mù ở phía sau cũng lập cập theo.

Bất động một lát, không có chuyện gì xảy ra, nên bốn người lại tiếp tục bước về phía trước. Khi bước được thêm năm, sáu bước, lại thêm một cặp đèn dầu nữa bùng sáng trên xà nhà. Lần này Lỗ Thịnh Hiếu, Quỷ Nhãn Tam và lão mù không còn giật mình nữa, dường như họ đã đoán được rằng chuyện đó sẽ xảy ra, bởi vậy họ gần như không có phản ứng. Nhưng vào lúc đèn sáng lên Lỗ Thịnh Hiếu và Quỷ Nhãn Tam rảo một bước dài về phía

trước, bước chân này rõ ràng có phần gấp gáp hơn những nhịp bước trước đó...

Lỗ Nhất Khí chỉ muốn cười, nét cười đã rạn ngời trên gương mặt cậu. Cậu đã nhìn thấy một thứ ở phía trước. Thứ đó, tựa như duyên phận trong kiếp trước, tựa như định mệnh trong kiếp này, tựa như thứ mà cậu vẫn không ngừng tìm kiếm trong mơ.

Thứ đó, chính là một con thuyền! Một con thuyền gỗ với cột buồm cao vút và cánh buồm căng lộng gió.

Nét mặt cậu càng bừng lên rạng rỡ. Dường như cậu đã tìm thấy chốn êm đềm nhất trong cuộc đời mình. Cậu thấy dường như mình đang áo chùng đai lỏng, khoác gió ôm bầu, thung dung đẩy mái chèo trong gió nhẹ mưa bay. Cậu muốn lao về phía trước, giao sinh mệnh mình cho con thuyền nhẹ sắp rời bờ, băng băng rẽ sóng chốn mây ngàn, du ngoạn tới thiên khê.

Cậu đã đứng trên mũi thuyền, cậu đã sắp tháo được dây neo, cậu đã hào hứng dang tràn, chống sào đẩy lái.

Chính trong thời khắc đó, thời khắc hạnh phúc nhất trong cuộc đời cậu, một dải màu đỏ chói bồng phủ nhòa đôi mắt, khiến cậu phải chớp vội vàng lại rồi lại mở mắt ra. Và cậu nhìn thấy một thứ màu đỏ sẫm đang nhỏ máu lay động giữa hai con mắt, lướt qua trên ấn đường.

Thứ gì vậy?

Một chiếc lưỡi! Là một chiếc lưỡi ròn ròn những máu!

Giữa hai mắt

Chiếc lưỡi nhỏ máu khiến Lỗ Nhất Khí cảm thấy ghê tởm và sợ hãi, muốn né tránh nó ngay lập tức, bèn vội ngửa đầu hết mức về phía sau. Thế nhưng một bàn tay gầy guộc song cứng như thép đã giữ chặt lấy cổ áo cậu, khiến cậu không thể nhúc nhích.

Đúng lúc Lỗ Nhất Khí sắp hét lên vì kinh sợ, thì chiếc lưỡi đột nhiên lùi lại, bàn tay đang túm chặt lấy cổ áo cậu cũng trượt xuống trước ngực áo, song vẫn kéo rất mạnh. Lỗ Nhất Khí theo phản xạ vô thức giật lùi về phía sau, hình thành thế giằng co với bàn tay đang lôi kéo.

Lúc này cậu mới nhìn rõ, lão mù miệng đầy máu tươi, lưỡi thè lè lủng lẳng bên ngoài miệng, tay phải túm ngang chính giữa cây gậy đang vắt về phía sau lưng, hai đầu gậy chặn lấy Lỗ Thịnh Hiếu và Quỷ Nhãn Tam ở hai bên, trong khi hai người đang cầm đầu lao thực mạng về phía trước như những con thiêu thân. Lão mù gồng hết sức để kéo họ ngược trở lại, song sức của một người sao thắng được hai người, xem ra lão mù đã không thể trụ nổi hai chân trượt lên phía trước, bàn tay đang túm chặt lấy ngực áo của Lỗ Nhất Khí cũng lỏng dần.

Thấy vậy, Lỗ Nhất Khí vội chụp lấy tay lão mù. Cái nắm tay này dường như đã truyền thêm một sức mạnh thần kỳ cho lão. Tay phải lão giật mạnh một cái, kéo hai người kia bật trở lại, sau đó mới vội vàng thở gấp được một hơi, ồm ồm kêu lên hai câu thảm thiết:

- Dập tắt đèn đi! Dập tắt đèn đi!

Lỗ Nhất Khí vừa nghe, tay trái còn chưa kịp buông, tay phải đã lập tức rút súng vung lên. Tiếng súng nổ vang, bốn đĩa đèn dầu bên trong đều tắt ngấm, chỉ còn hai chiếc sát ngoài cổng vẫn sáng. Cậu đã hết đạn.

Bàn tay đang túm chặt lấy ngực áo cậu đột ngột buông lỏng, cả ba người đều lao ngược về phía sau. Mấy người cùng ngã bổ nhào, tay chân cuống quýt đề cả lên người Lỗ Nhất Khí. Trong bóng đêm, cậu chỉ nghe thấy tiếng thở gấp nặng nề của họ. Hơi thở còn chưa kịp điều hòa, Quỷ Nhãn Tam đã bật dậy, “keng” một tiếng tung ra một bàn tay nối liền với sợi xích, giật mạnh, kéo đổ nốt hai ngọn đèn còn lại.

Ánh sáng vụt tắt, chỉ còn một màn tối bao trùm.

Lỗ Nhất Khí chưa kịp thò tay vào túi vải lồi hòn đá huỳnh quang Ba Tư ra, đã thấy trên tay Lỗ Thịnh Hiếu sáng lên một ngọn đèn “khí tử phong”.^[42] Cậu bèn thả lại viên đá đã nắm trong tay vào trong túi, tiện tay lấp đầy đạn vào hộp đạn ổ xoay.

Quỷ Nhãn Tam lấy tay vè vè ít dầu trong đĩa đèn, lại đưa lên mũi ngửi, rồi

nói gọn lỏn:

- Mỡ lợn thiêng vùng Hoa Cốc, Vân Nam.

- Tranh thuỷ ngân Nam Từ! – Lỗ Thịnh Hiếu vừa thở hỏn hển vừa buông ra một câu.

Chỉ hai câu nói ngắn ngủi vắn vẹn hơn mười chữ, song không biết đã chứa đựng bao nhiêu nguy hiểm. Suýt chút nữa họ đã bỏ mạng chỉ vì hai thứ đó, có lẽ họ vừa mới cách cái chết chỉ trong gang tấc.

Lỗ Thịnh Hiếu đưa tay quệt mồ hôi túa ra trên mặt, nói tiếp:

- Nguy hiểm quá, không biết đối thủ kiếm đâu ra những thứ quái quỷ kia để làm ra một khám diện như thế này!

- May mà có cậu ta! – Quỷ Nhân Tam nói, đương nhiên là chỉ Lỗ Nhất Khí.

- May mà có chú ấy! – Lỗ Nhất Khí nói, đương nhiên là chỉ lão mù.

Mọi người đều đổ dồn ánh mắt về phía lão mù, lão đằng hắng khẽ một tiếng rồi giải thích:

Cả ba người đều đã trúng phải nút rồi, tôi phải dùng gậy để lôi giữ hai vị, tay còn lại thì túm lấy cậu cả. Nhưng một mình tôi sao có thể giữ nổi ba người, không còn cách nào khác, đành phải dùng máu để phá. Nên tôi cắn rách lưỡi, liếm trôi tấm màn che mắt của cậu cả. Còn việc bắn đổ đèn dầu sau đó đều là công của cậu cả đây!

Chỉ vài câu xem chừng điềm nhiên bình lặng, nhưng Lỗ Nhất Khí nghe mà trong lòng cuộn sóng đến mấy lần. Một người mù loà đã dùng đôi tay gậy guộc một lúc kéo giữ những ba người, lại còn cắn rách lưỡi để liếm trôi tấm màn che mắt cho cậu. Trong khi ba người bọn họ hoàn toàn vô thức, chỉ phăng phăng kéo theo lão lao vào nguy hiểm và chết chóc. Một cuộc giảng co như thế, làm sao không khiến người nghe phải kinh sợ.

Nghĩ tới đây, cậu bất giác cảm thấy vô cùng khâm phục lão mù, cậu nói:

- Chú Hạ, chú thật tuyệt vời, không có chú, chúng ta chắc chắn không thể qua được cạm bẫy này. Chú đừng gọi cháu là cậu cả nữa, nghe ngại lắm, chú cứ gọi cháu là Nhất Khí thôi!

Lão mù nghe vậy, vội vàng nói:

- Không dám, không dám!

Song trên mặt lại bùng lên một nụ cười đặc ý.

Lỗ Thịnh Hiếu đứng bên cạnh vẫn đang trầm ngâm suy nghĩ, ông lảm bảm một mình:

- Dập tắt đèn thì dễ, còn bức tranh phải hoá giải thế nào đây? Hai thứ này

kết hợp với nhau, kỳ diệu vô cùng, cho dù dùng riêng rẽ từng thứ, cũng cực kỳ lợi hại. Thế mà tại sao lão giặc mù kia lại không hề hấn gì nhỉ?

- Đúng rồi! – Trong đầu Lỗ Nhất Khí chợt loé lên một tia sáng, cậu nói – Trong cuốn “Dị khai vật”^[43] có viết rằng giống lợn thiêng vùng Hoa Cốc thích ăn trùng độc sinh ra từ các loài hoa thối rữa, sau đó mỡ tích tụ trong cơ thể nó, thứ mỡ này khi cháy không khói không mùi nhưng có thể thu nhiếp linh hồn của con người. Tranh thủy ngân Nam Từ nhờ hương cháy đặc biệt, nếu mắt nhìn vào, sẽ bị câu nhiếp nhãn hồn, khiến ý thức rơi vào hoang tưởng. Do chú Hạ bị mù nên không bị bức tranh thủy ngân hút mất nhãn hồn. Nhưng chẳng lẽ ngay cả mỡ lợn thiêng cũng vô tác dụng với chú? Thật không hiểu nổi vì sao chú lại thoát được cạm bẫy linh hồn này?

Lời nói của Lỗ Nhất Khí có lẽ đã thức tỉnh Lỗ Thịnh Hiếu, dường như ông cũng đã nghĩ ra được điều gì:

- Mỡ lợn thiêng không phải là khiến cho trí não mê muội, mà khiến cho tâm mê muội. Sức mạnh này rất trùng hợp với nguyên lý “rắc hoa trời cứu vạn sinh” của Đạo gia. Còn bức tranh thủy ngân Nam Từ lại vẽ cảnh “Tiêu diêu một lá thuyền”, cũng phù hợp với cảnh giới tự nhiên của Đạo gia. Ta và Nhất Khí đều đã từng tu Đạo học, còn cậu Tam đây tuy sống nhờ xác chết, nhưng cũng từng dùi mài thuật Mao Sơn^[44] của Đạo gia, bởi vậy ba người chúng ta không những khó mà thoát khỏi cạm bẫy, mà còn sập bẫy rất nhanh chóng. Đương nhiên, khảm diện này cũng có hiệu quả tương tự với người bình thường không học Đạo, chỉ là phản ứng chậm hơn mà thôi. Cũng chính vì lão giặc mù này mắt đã không thấy gì thì chớ, lại còn tâm thuật bất chính, bản tính trộm cướp gian tà, nên mới lọt qua được cái bẫy chính môn pháp đạo này.

Lão mù đắc ý cười ha hả, hai người kia cũng cười theo. Chỉ có Lỗ Nhất Khí không cười, cậu biết rằng con đường của lão mù chắc chắn là hoàn toàn khác biệt với bọn họ. Cậu không hỏi, vì cậu biết sẽ có người nói cho cậu biết. Cậu bèn ngoảnh sang nhìn Quỷ Nhãn Tam.

Quỷ Nhãn Tam dùng đôi mắt độc nhất của mình nhìn lão mù với vẻ kính trọng bội phần, rồi nói:

- Khi còn sáng mắt, lão Hạ đây chính là Tây Bắc tặc vương!

Đúng vậy. Tây Bắc tặc vương Hạ Mang gia,^[45] khinh công đâm chém không địch thủ, đó là danh hiệu lừng lẫy một phương trong chốn giang hồ.

Lão mù không cười nữa. Lão tì người lên cây gậy dài và mảnh, khuôn mặt khế ngược lên. Năm xưa lão một người một ngựa tung hoành, một đêm trộm cắp cả trăm nơi, thật lưu luyến làm sao những năm tháng giang hồ sát phạt. Dường như mắt lão lại nhìn thấy đại mạc gió cát điên cuồng, rừng dương

khói toả, bên tai lão văng vẳng những khúc dân ca lãnh lớt của cô gái da nâu mặc chiếc áo chèn đỏ. Khuôn ngực phập phồng của cô gái da nâu đã trở thành kho báu vĩnh hằng của lão. Cô gái ấy về sau đã trở thành vợ lão. Với lão, vẻ xinh đẹp của cô sẽ mãi mãi khắc sâu trong tâm khảm. Lão không nhìn thấy cô gái da nâu năm xưa giờ đây đã mặt vàng như đất, mà suốt cuộc đời này, trong lòng lão vẫn giữ mãi hình bóng của cô gái trẻ hồn nhiên, hoạt bát ngày nào líu lo khúc dân ca.

Lão mù thở dài một tiếng, nét mặt tối sầm, bỗng nhiên lão nhớ nhà đến cồn cào, nhớ bà vợ đang lui thủi ở nhà; nhớ ngày lão đi, bà đã tiễn chân đến năm dặm đường; lão nhớ tới mảnh lụa đỏ mà bà đã thỉnh cho khi đi thăm miếu.

Đúng rồi! Mảnh lụa đỏ, tại sao lão lại không nhớ tới mảnh lụa đỏ?

Lão mù gõ gõ ngón tay lên đầu, rồi thò tay vào trong ngực áo lôi ra một chiếc túi bằng lụa, kéo mạnh hai góc, lập tức bung ra thành một mảnh lụa đỏ, đỏ tươi như máu. Mảnh lụa đỏ vừa được giữ ra trước mắt Lỗ Thịnh Hiếu và Quỷ Nhãn Tam, hai người lập tức mừng ra mặt. Bức tranh thuỷ ngân Nam Từ đã có thể hoá giải được rồi!

- Anh cả, Nghê Tam, người nào sẽ thực hiện? – Lão mù hỏi.

- Đề tôi! – Quỷ Nhãn Tam đáp.

- Phải rồi, để cậu ta làm đi, tôi già rồi, nhãn lực khó mà kham nổi! – Không phải Lỗ Thịnh Hiếu khách khí, mà quả thực ông đã bất lực. Ông ước gì mình có thể trẻ lại hai mươi tuổi. Nhưng cho dù có trẻ lại thật đi nữa, cũng có tác dụng gì. Hai mươi năm về trước, chẳng phải ông cũng chỉ biết bảo vệ em trai và em dâu đang bụng mang dạ chửa, vội vã tháo chạy khỏi chốn này hay sao?

Lỗ Nhất Khí đang ngờ ngác nãy giờ, đột nhiên cất tiếng hỏi:

- Con đi được không?

- Không được! – Cả ba người đều đồng loạt nói lớn.

Tiếng nói của họ rất vang, khiến mảnh lụa đỏ trong tay lão mù cũng rung lên lật phật. Không chỉ có lúc này, mà từ đầu đến giờ, họ đều nói rất to, lẽ nào họ không sợ đánh động đến thứ gì hay sao? Đúng là họ không sợ, bởi họ biết rằng, ẩn trong bóng đêm vốn dĩ có rất nhiều thứ vẫn luôn tinh táo, đang chờ đợi họ...

Mảnh lụa đỏ đã được phủ trên mặt Lỗ Nhất Khí, bởi lẽ cậu đã nói ra năm chữ, chỉ vồn vện năm chữ, năm chữ mà cả ba vị cao thủ kia đều không thể phản bác, bởi vậy, chính cậu sẽ cần phải che mắt lại, cần phải để cậu đi đối mặt với bức tranh “Tiêu diêu một lá thuyền”.

Lỗ Thịnh Hiếu và Quỷ Nhân Tam đều nghe thấy tiếng bước chân của Lỗ Nhất Khí đang tiến lại gần bức tranh ở phía sau lưng họ. Bởi vì họ không thể đối mặt với bức tranh, cho dù đã quay lưng lại, nhưng sức mạnh câu nhiếp hồn kia vẫn khiến họ tâm thần bấn loạn.

Tay xách chiếc đèn khí tử phong, đầu cúi thấp, chân rảo bước về phía trước, tuy mắt đã bị bịt kín bởi mảnh lụa đỏ, song Lỗ Nhất Khí vẫn không dám nhìn thẳng vào bức tranh. Bởi lẽ cậu không rõ tác dụng của “huyết hồng trệ ngân lưu”^[46] hữu hiệu đến đâu.

Lão mù đi sát phía sau Lỗ Nhất Khí, tay trái đặt lên vai cậu, giống như đã bám trên vai Quỷ Nhân Tam khi mới bước vào trong cổng. Đi được ba bước, tới nơi họ vừa ngã, lão mù đột ngột vận lực vào bàn tay kéo Lỗ Nhất Khí đứng lại, rồi sải một bước dài lên phía trước chắn trước mặt cậu, tiếp tục huơ cây gậy nhanh chóng điểm, vạch lên vị trí chính, phản Thất tinh ở hai bên tường. Trước mắt Lỗ Nhất Khí toé ra từng chùm tia lửa, bên tai vọng đến từng hồi những tiếng leng keng. Tình hình lần này khác hẳn so với lần điểm Thất tinh lần trước. Tiếp đó, vách tường hai bên bỗng rung lắc liên hồi, vọng ra những tiếng “bình bịch” nghe giống như tiếng quả bóng da nảy trên mặt đất, âm thanh lúc một gấp và yếu dần, cho tới khi im bật.

Lão mù quay đầu lại nói:

- Quả nhiên là có Đới hợp Thất tinh kháo, vừa rồi suýt nguy to, chỉ thêm nửa bước nữa là đã chạm phải cơ quan, mấy người chúng ta đã chết bẹp rồi. Bây giờ, cơ quan đã bị hoá giải, tiếp theo hãy xem cậu cả đối phó với bức tranh ra sao.

Lỗ Nhất Khí không dám tưởng tượng về một kết cục khác của sự việc vừa xảy ra, vì nó quả là khủng khiếp. Hành động vừa rồi của lão mù cũng đã khiến cậu nhận ra một số điều: thì ra cây gậy của chú Hạ được làm bằng thép, thảo nào trông nó mảnh khảnh như vậy mà khi nãy vẫn lôi giữ được những hai người. Còn nữa, một người mù loà như chú, tại sao có thể điểm trúng vị trí Thất tinh nhanh chóng đến vậy. À, phải rồi, độ cao của tường là cố định, tức là chỉ cần biết được tỷ lệ giữa Thất tinh và khoảng cách của một không gian, là có thể xác định được vị trí Thất tinh. Vị trí của các sao khác hình như cũng có thể xác định bằng cách này, đợi lúc nào có thời gian, cậu sẽ nghiên cứu thêm.

Kỳ thực, Lỗ Nhất Khí nghĩ lan man đến những chuyện này, cũng là muốn nhân đó phân tán sự chú ý, không để luồng ánh nhiếp hồn của bức tranh hút cậu lại gần. Những hoang tưởng vừa nãy vẫn khiến cho cậu cảm thấy chần chừ, bởi vậy cậu không dám quá ỷ lại vào tác dụng của mảnh lụa đỏ trên mặt.

Tuy Lỗ Nhất Khí liên tục suy nghĩ lan man, song động tác của cậu không hề chậm chạp, chỉ sau hai, ba bước đã tới ngay phía trước bức tranh “Tiêu diêu một lá thuyền”. Qua lớp lụa đỏ như máu, cậu đã nhìn thấy tốc độ lưu chuyển của dòng thủy ngân trong bức tranh đã chậm lại rất nhiều, song trong thoáng chốc, cậu vẫn cảm thấy thần hồn bất định.

Cậu nhắm mắt lại để định thần một lát, sau đó từ từ hé mở đôi mi, hai mắt khép hờ giữ ánh nhìn thật thẳng. Nhưng cậu không tập trung tiêu điểm nhìn thẳng vào bức tranh, mà phân tán ánh nhìn, dần dần mở rộng khoảng cách giữa hai con người, khiến chúng tách về hai phía. Lúc này, trong mắt cậu, con thuyền trong tranh bị tách thành hai cái bóng trùng điệp lên nhau. Sau đó, hai cái bóng dần dần rời xa nhau, lúc một xa hơn cho tới khi hai con người tách xa tới cực điểm.

- Một mắt không nhìn chập!

Lỗ Nhất Khí không nói cho ba người kia biết mình sẽ phá giải bức tranh thủy ngân Nam Từ như thế nào song chỉ năm chữ này đã cho họ biết rằng, chắc chắn cậu là người duy nhất trong số họ có thể đảm đương được trọng trách này.

Bản thân Lỗ Nhất Khí cũng không biết mình có phá giải được hay không, thậm chí cậu còn chưa bao giờ nhìn thấy một bức tranh như thế. Song chỉ cần nó quả thực là bức tranh thủy ngân Nam Từ đã được nhắc tới trong “Dị khai vật”, rất có thể cậu đã biết cách phá giải. Bởi lẽ khi đọc cuốn “Dị khai vật”, cậu còn đồng thời đọc được một trang sách rách rời khác không rõ xuất xứ, trong đó có viết về cách hoá giải đối với một số thủ đoạn nhiếp hồn, đương nhiên cũng gồm cả bức tranh thủy ngân Nam Từ.

Giờ đây, hai chiếc bóng của con thuyền đã bị tách ra tới vị trí cực điểm mà hai mắt cậu có thể phân rẽ được, song cậu vẫn chưa phát hiện ra điểm huyệt, điều đó khiến cậu bắt đầu có chút ngờ vực về cách phá giải khám diện mà mình đã đọc được. Bất giác cậu thấy toàn thân nóng phùng phùng.

Song nhờ vào định lực bẩm sinh, cậu mau chóng trấn tĩnh được tâm thái. Cậu lại tập trung ánh nhìn, dò xét kỹ lưỡng hơn một lượt nữa, song vẫn không phát hiện ra điểm huyệt ở đâu. Mồ hôi đã chảy túa ra trên trán cậu.

Rốt cuộc cậu đã sơ suất ở khâu nào?

Lỗ Nhất Khí lại nhắm mắt định thần lần nữa, hồi tưởng lại toàn bộ quá trình vừa trải qua. Cậu bỗng phát hiện ra rằng, nếu như có điểm nào sơ suất, chắc hẳn là khoảnh khắc hai chiếc bóng bắt đầu phân tách đã diễn ra quá nhanh, sai sót rất có thể là ở trong khoảnh khắc đó.

Thế là cậu lại mở mắt, gắng sức ghìm tốc độ đến chậm nhất có thể. Và cậu đã phát hiện thấy, cuối cùng thì cậu cũng đã phát hiện thấy, phần đỉnh cột

buồm vào lúc vừa mới tách đôi, khi đường biên bên trái và đường biên bên phải của hai chiếc bóng cột buồm vừa trùng khít lên nhau, tại vị trí hai đường thẳng chồng lên nhau đó, có một đoạn trông hơi dày hơn một chút. Cậu đã hiểu rồi, điểm huyết nằm trên đường biên bên phải của cột buồm. Mà không, nói đúng hơn nó phải là khe huyết.

Cậu đã biết bước tiếp theo mình cần phải làm gì. Thế là cậu bước lên phía trước, đưa ngón tay vuốt nhẹ một cái. Khe huyết rất mảnh, ngón tay cậu hầu như không cảm nhận được về sự tồn tại của nó. Cậu bèn đưa miệng lại gần, áp đôi môi sát lên khe huyết, sau đó, cậu bắt đầu hút vào một hơi, thật nhẹ, thật dịu dàng tựa như đang khẽ hôn đôi môi mỏng đang khép chặt của người tình. Và một sợi tơ mảnh, dai và trơn bóng nhảy vào trong miệng cậu. Cậu nhẹ nhàng ngậm lấy nó, ngửa đầu ra phía sau lôi khẽ...

“Ừc... ừc...”

Bên tai cậu bỗng vang lên một chuỗi âm thanh tựa như tiếng nước rút, có điều chỉ đứng ở khoảng cách gần như cậu mới nghe thấy.

Thủy ngân trên bức tranh đang biến mất dần từ trên xuống dưới, cũng chỉ có đôi mắt bị che phủ phía sau lớp lụa đỏ của cậu mới nhìn thấy.

Bề mặt bức tranh bắt đầu có sự rung động rất vi tế, và cũng chỉ có cậu mới cảm nhận thấy.

Bức tường phía tây bất ngờ phát ra một tiếng động lớn rồi trượt mạnh sang một bên, mở ra một lối đi rộng rãi. Điều này thì mọi người đều nhìn thấy.

Bốn người bọn họ đều nhìn thấy.

Bên trong trạch viện cũng có người nhìn thấy.

Bên ngoài trạch viện cũng có người nhìn thấy.

Điên phốc đạo

Lỗ Nhất Khí lùi lại hai bước, gỡ mảnh lụa đỏ trên mặt xuống, xem xét lại một lần nữa bức tranh thủy ngân Nam Từ, thì ra nó là một bức bích họa bằng sứ men rỗng, khảm trên bức chiếu bích thứ ba của trạch viện.

Đúng vậy, bức chiếu bích thứ ba. Trạch viện này có tới ba bức chiếu bích!

Trước mặt họ là chiếu bích hình chữ “nhất” bên trong công chính, là loại chiếu bích thường gặp nhất trong tứ hợp viện, song cũng là bức chiếu bích đáng sợ nhất, dị thường nhất trong ba bức chiếu bích mà họ đã phải đối đầu trong đêm nay.

Ba người kia vội vàng chạy lên, kéo Lỗ Nhất Khí cùng lao vào lối đi mới mở. Khảm tử gia đều biết rõ, quá trình xung phá khảm diện cần phải cố gắng thực hiện liền một mạch, chỉ chần chừ một chút thời gian, sẽ càng thêm nhiều nguy hiểm, bởi lẽ sẽ tạo thêm cơ hội cho đối thủ thay đổi khảm diện và tăng thêm nút lầy.

Thoát khỏi cánh cổng kinh hồn này, họ đã xông vào được ngoại viện của khu trạch viện. Khoảng sân trông vuông vức và rộng lớn hơn rất nhiều lần so với kết cấu ngoại viện của nhà ở bình thường. Kỳ lạ hơn nữa là toàn bộ sân trước gần như bị choán hết bởi một hồ nước lớn, vị trí của nó tương ứng với vị trí đặt bể cá vàng trong các hộ bình thường. Giữa hồ nhô lên vài khối đá Thái Hồ cao vút xù xì, so le khắp khênh, vị trí của chúng được thiết kế rất khéo léo, vừa hay che chắn được tầm nhìn về hướng tây và bắc, khiến mọi người không thể nhìn thấy được công thủy hoa.^[47] Nhìn về phía đó, chỉ thấy thấp thoáng sóng nóc hình cánh cung và các đầu đao uốn cong, mà phán đoán rằng ở đó có lẽ là một môn lâu.^[48]

Lỗ Nhất Khí đứng ngẩn ra, trầm nghĩ, làm sao lại có cách xây nhà kỳ quặc đến thế? Như vậy làm sao để vào được công thủy hoa và nội viện đây?

Cùng lúc đó, cậu cũng phát hiện ra rằng, trong ngoại viện không có đảo toạ, tức là không có căn phòng tại bức tường phía nam quay hướng về ngôi nhà chính. Không có phòng bên cổng, không có đảo toạ, xem ra trạch viện này tuy diện tích rất rộng, song lại không có mấy nóc nhà. Chí ít cho tới lúc này, họ vẫn chưa nhìn thấy một căn phòng nào, bởi lẽ ngôi nhà này vốn dĩ không phải được xây để ở.

Lỗ Nhất Khí quả thực cảm thấy rất băn khoăn. Dầu cậu biết rằng, cho dù người thợ xây có hồ đồ đến đâu chăng nữa, cũng không thể chuyển cái hồ vốn dĩ chỉ nên xuất hiện ở vườn sau thành bể cá vàng đặt tại sân trước; dầu cậu biết rằng, cho dù chủ nhà có ngốc nghếch đến thế nào chăng nữa, cũng không thể thiết kế một hồ nước lớn đến mức choán hết cả diện tích sân

trước. Thế nhưng khám diện vừa vượt qua đã cho cậu biết rõ hơn rằng, trong trạch viện này mọi chuyện đều có thể xảy ra, mọi thiết kế quái dị đều có thể xuất hiện.

Bác cậu đã tìm ra con đường để đi tiếp. Tại phía nam của cái sân, tại nơi mà đáng lẽ phải có căn phòng đảo toạ, ^[49] chìm khuất giữa một tảng đá lớn và một gốc sơn trà um tùm bên cạnh hồ nước là lối mở vào giữa một hành lang quanh co gấp khúc.

Họ không dám đi tiếp, bởi lẽ hành lang này trông không giống như một con đường có thể đi qua. Đây là kiểu hành lang kín một nửa, một bên là vách tường bịt kín, một bên là dây lan can thấp sát mép nước, chỗ cao chỗ thấp, gạch lát trên nền hành lang lồi lõm khắp khênh, các trụ dọc hành lang cái nhỏ cái lớn, bản thân hành lang cũng chỗ rộng chỗ hẹp. Đứng từ vị trí của họ nhìn vào, thì thấy hành lang này có thể dẫn đến công thụ hoa, vấn đề ở chỗ có đi qua được hay không, và phải đi qua bằng cách nào. Thử nghĩ mà xem, những bức chiếu bích và công chính được thiết kế ngay ngắn đến vậy mà còn ẩn chứa trùng trùng nguy hiểm, huống chi là đường hành lang càng trông càng nghịch mắt này.

Quý Nhân Tam lại tìm ra một lối đi khác ở mé chính bắc ngoại viện, cũng khuất giữa một tảng đá lớn và một gốc sơn trà um tùm bên hồ nước là chỗ bắt đầu của một hành lang khác. Hai dãy hành lang giống nhau như đúc, chỉ khác ở chỗ đứng từ lối vào của hành lang này có thể thấy thấp thoáng mặt bên của một môn lâu.

Phải làm thế nào đây?

- Nếu bắc được một cây cầu đi thẳng qua mặt hồ thì tốt quá! – Có lẽ do còn trẻ, cũng có thể do ảnh hưởng bởi kiến thức ở trường Tây học mà suy nghĩ của Lỗ Nhất Khí có phần bay bổng.

- Bắc cầu thì dễ thôi, song sẽ càng khó đi hơn nữa. Phi nga sách ^[50] của chú Hạ và Thiên thần phi thảo ^[51] của Nghê Tam đều có thể bắc được một chiếc cầu treo. Song ở những nơi như này, nếu đi theo đường chính, tức là sống chết ngang cơ, có thể thoát ra, cũng có thể bị vây khốn. Nếu cao tay, sẽ qua được; nếu kém tài, sẽ trở về. Dù có sơ suất cũng chưa chắc đã nguy hại tới tính mạng! – Lỗ Thịnh Hiếu nói tới đây thì ngừng lại.

Lão mù liền tiếp lời:

- Con đường tự tạo ra chắc chắn là đường chết. Chủ nhân của ngôi nhà đã tính toán trước cả rồi. Nếu không, một tặc vương như ta sao phải nhọc công phí sức làm gì, ngay từ bên ngoài đã bay tường nhảy công cho rồi!

Những lời của Lỗ Thịnh Hiếu và lão mù đã giúp Lỗ Nhất Khí hiểu thêm

đôi chút về môn Khảm tử. [\[52\]](#)

Ông Hạ, đừng có bay, chi bằng hãy theo tôi đi đào hang! – Quý Nhân Tam lại chộp được cơ hội để chọc tức lão mù, song lời nói đã khách sáo hơn rất nhiều. Lời nói của hắn cũng đồng thời cho Lỗ Nhất Khí biết rằng, ở đây bay lên trời không được, mà chui xuống đất cũng không xong.

Lão mù không để tâm đến Quý Nhân Tam, chẳng nói chẳng rằng, ngồi thụp xuống đất, bắt đầu tỉ mỉ sờ soạng trên nền gạch cao thấp khắp khênh.

Nền đất được lát bằng loại gạch nhỏ màu xanh của Giang Nam, rộng chừng ba ngón tay, dày hai ngón tay, dài cỡ bàn tay. Chúng đều được lát dựng đứng, như vậy tuy tốn gạch, song rất chắc chắn, không dễ bong tróc, hơn nữa khi lát xuống còn được tạo hình hoa văn đa dạng, trông rất đẹp mắt. Tuy nhiên, cho dù tạo hình có đẹp đến đâu, thì thiết yếu nhất vẫn là phải lát thế nào cho bằng phẳng để đi mới đúng, đằng này lại khắp kha khắp khênh. Nếu không phải là tay nghề kém, thì chắc chắn là cố tình muốn người ta vướng chân vấp ngã.

- Này anh cả, anh nhìn xem, sao tôi có cảm giác dường như nó rất giống với bộ pháp của Diên phúc đạo nhà anh thì phải? – Lão mù sau khi đã dò dẫm một hồi, bèn nói với Lỗ Thịnh Hiếu.

Lỗ Thịnh Hiếu nghe đoạn, liền kéo lão mù đứng dậy, lôi sang một bên, cầm lấy chiếc đèn khí tử phong trong tay Lỗ Nhất Khí, đặt vào vị trí bên trong hành lang cách lối vào khoảng một cánh tay. Rồi ông nghiêng chống bàn tay phải xuống đất, gập khuỷu, hạ thân người áp sát mặt đất, bàn tay trái chụm thành thất hoa chỉ quyết, vươn ra xa.

Nhìn ông khai triển tư thế đó, Lỗ Nhất Khí không khỏi kinh ngạc, nghĩ thầm: “Bác mình đã nhiều tuổi nhường kia mà vẫn thực hiện được động tác khó đến thế. Trẻ khoẻ như mình chắc chắn cũng không thể bắt chước được, thực đáng khâm phục!”.

Lỗ Thịnh Hiếu nheo mắt, đưa chỉ quyết vạch xuôi vạch ngược mấy lần, sau đó duỗi thẳng cánh tay, thu người đứng dậy.

Quý Nhân Tam buột miệng thốt lên:

- Phục long thám căn! Đây chính là công phu Định cơ trong Lục hợp chi lực [\[53\]](#) của Lỗ gia.

Lão mù nghe vậy, lập tức tán dương:

- Anh cả, anh vẫn sử dụng chiêu này, mà tôi còn chưa kịp nghe ra, quả đúng là thân thủ không già.

- Lão giặc mù, đừng có chuốc thuốc mê cho tôi, chú đang tự khoe khoang thì có! Nhưng chú rờ mó cũng chính xác đấy, đây chính là bộ pháp của Diên

phốc đạo, chỉ là tự quyết đã đổi chữ “trượt” thành chữ “vấp” mà thôi!

Nghe Lỗ Thịnh Hiếu nói vậy, lão mù lại phô ra một nụ cười đắc ý, song ngoài miệng vẫn ra vẻ khiêm tốn:

- Tôi chỉ đoán bừa thôi, gia tộc các anh vốn cũng có dây mơ rễ má với bọn họ, nên cách bố trí giống nhau cũng không có gì đáng ngạc nhiên.

- Tuy nói là vậy, nhưng trải qua bao nhiêu thế hệ truyền thừa, cải tiến, chắc chắn sẽ có nhiều khác biệt. Hơn nữa vài trăm năm trước, bọn họ đã dựa vào thế lực của gia tộc để tiến hành thu thập kỹ nghệ khắp giang hồ rồi cải tiến thêm. Như con đường Diên phốc đạo đã sửa một tự quyết này, không rõ bên trong liệu có huyền cơ nào khác không? – Lỗ Thịnh Hiếu nói, giọng đầy lo lắng.

- Có cần tôi đi thử vài bước không? – Lão mù chủ động lên tiếng, vẻ rất quả cảm.

- Cứ để tôi, hai người chỉ cần bảo vệ cho Nhất Khí là được! – Lỗ Thịnh Hiếu nói, rồi không để ba người kịp phản ứng, ông lập tức bước vào hành lang.

“Một dừng hai điếm ba vượt bốn xoay” là bốn khẩu quyết của bộ pháp trên Diên phốc đạo, mỗi một quyết đều ăn khớp với một cơ quan trên mặt đường. Sau khi bước vào một bước, cần dừng lại một chút, cũng chính là để ổn định lại cơ thể, rồi mới bước tiếp bước thứ hai. Nếu không dừng lại mà bước luôn, thì bước thứ hai chưa kịp chạm đất, đã ngã nhào sang một bên. Bước thứ hai không thể giẫm cả bàn chân xuống, mà chỉ điếm khễ xuống mặt đất để vượt qua, đó chính là “hai điếm”, nếu không, phần cổ chân sẽ bị vặn mạnh ra phía ngoài, trật khớp hay gãy xương là chuyện khó tránh. Bước thứ ba cần rải rộng chân mà bước qua, để vượt qua khám diện, nếu không, phần chân sẽ bị trượt thẳng về phía trước, thương tổn dây chằng. Bước thứ tư cần hơi xoay sang bên trái một chút, nếu vẫn bước thẳng như trước, phía trước chắc chắn sẽ có một vật gì đó đập thẳng vào khiến cho sút đầu mẻ trán. Giang hồ gọi những người ngoại đạo không hiểu gì về cơ quan khám tử là “mộc qua” (dưa đàn), gọi những người không biết bộ pháp của khám tử mà bước lâm vào, hoặc xông bừa vào là “phá qua” (dưa vỡ). Nói ngay như Diên phốc đạo này, chỉ cần đi sai bốn bước đầu tiên, một người đang yên đang lành chắc chắn sẽ tan nát khác gì quả dưa bị đập vỡ.

Diên phốc đạo của Lỗ gia sau khi bố trí xong thường thiết kế khám diện rất khéo léo, nhìn từ bên ngoài hầu như không thể nhận ra được. Nhưng Diên phốc đạo tại hành lang này lại bố trí khá cầu thả, đặc biệt là đã sửa tự quyết “trượt” ở bước thứ ba thành tự quyết “vấp”, bố cục trơn trượt kín đáo khó nhận đã được biến thành những viên gạch nhô lên, thoạt nhìn là nhận ra ngay.

Lỗ Thịnh Hiếu sửa “ba vượt” thành “ba nhảy”, đã đi được chừng ba, bốn tổ hợp bốn bước, vẫn không thấy có gì khác thường, ông bèn quay trở lại lối vào hành lang. Ông không dám đi quá xa. Chỉ có một mình mà đi tách xa là rất nguy hiểm.

Ở lối vào hành lang, lão mù đang thao thao bất tuyệt giảng giải cho Lỗ Nhất Khí nghe về bộ pháp và các bí mật của Điên phúc đạo. Thực ra, Lỗ Nhất Khí đã tìm hiểu được đôi chút về Điên phúc đạo nhờ đọc được cuốn sách “Kỳ công”,^[54] chỉ là không hiểu cách bố trí và bộ pháp cụ thể mà thôi. Nhìn thấy cách thức Lỗ Thịnh Hiếu bước đi, lại nghe những lời giảng giải của lão mù, cậu đã sáng tỏ ra rất nhiều.

- Bước đầu tiên bắt đầu từ chỗ xiên ngang trên mặt đường nếu không biết thế Phục long thám căn, cậu hãy ngồi thụp xuống hay nằm bò xuống mà nhìn, chỉ cần giữ đầu ở độ cao thích hợp, sẽ nhìn ra được! – Lão mù dường như hiểu rõ vương mắc trong lòng Lỗ Nhất Khí, nên đã giảng giải cho cậu về bước đi đầu tiên quan trọng nhất.

- Đường đi hai bên đều giống nhau, nếu không có vấn đề gì thì chúng ta hãy đi theo đường này, có vẻ gần cổng thùy hoa hơn! – Lỗ Thịnh Hiếu nói, song vẻ hoài nghi vẫn lộ rõ trên hai đầu lông mày đang nhíu lại.

Vẫn là Lỗ Thịnh Hiếu bước vào Điên phúc đạo đầu tiên, Lỗ Nhất Khí đi sát theo sau. Như vậy, cậu không cần phải tự mình phán đoán bước chân nữa, cứ đi đúng theo bác là được. Đi sau cậu là lão mù, cuối cùng là Quỷ Nhãn Tam đoạn hậu. Bốn người bọn họ đi sát vào nhau, khoảng cách giữa họ bằng một tổ hợp bốn bước.

Bước thêm vài tổ hợp nữa, vẫn không có điều gì bất thường. Họ đang từ từ tiến lại gần cổng thùy hoa.

Khi tổ hợp bước chân thứ bảy sắp kết thúc, Lỗ Nhất Khí chợt cảm thấy thân hình Lỗ Thịnh Hiếu ở phía trước có một chút xiu lệch nhịp, cậu cũng không quá lưu tâm đến. Tới lượt cậu, khi bước đến “bốn xoay”, cậu cũng bất giác xoay về phía trước nhanh hơn một chút, tức là bước xoay này có mang theo một chút xung lực đẩy cậu tiến lên, và vẫn trong thế lao về phía trước để bước sang tổ hợp thứ tám. Xung lực này khiến cậu cảm thấy rất tự nhiên, cũng rất thoải mái, dường như có một luồng sức mạnh bên ngoài đã đẩy cậu đi.

Khi tổ hợp thứ tám kết thúc, bước xoay cuối cùng dường như lại nhanh hơn một chút, tựa như đang lướt đi trong mây, không hề tốn sức lực.

Khi kết thúc tổ hợp thứ chín, cậu cảm thấy bản thân bắt đầu không kiểm soát nổi xung lực đó nữa, suýt nữa thì đâm vào cột hành lang. Trong lúc cậu cố gắng khống chế để xoay trở lại, thì xung lực đột ngột biến mất. Đang

gắng sức xoay người, cậu chột mắt đà, va đánh sầm vào bức tường hành lang ở phía đối diện, hơn nữa đây lại chính là chỗ chật hẹp nhất của hành lang. Dưới sự tác động của hai luồng xung lực một xuôi một ngược, cậu lại bị đẩy vào tổ hợp tiếp theo.

Tổ hợp thứ mười, thứ mười một, xung lực xô đẩy mỗi lúc một mạnh hơn, cậu đã bắt đầu hét va vào cột trụ, lại va vào tường hành lang. Phản lực đến từ những cú va đập càng khiến cho cậu khó mà kiểm soát nổi thân hình. Xung lực càng lúc càng dữ dội, tốc độ cũng càng lúc càng nhanh.

Lúc này cậu cũng phát hiện thấy, bác cậu ở phía trước cũng gặp phải tình trạng giống y như cậu, thậm chí còn tệ hại hơn, dường như ông đã bắt đầu chạy. Sau lưng cậu cũng liên tục vọng đến tiếng cơ thể va đập và vạt áo bay lạt phật, xem ra hai người phía sau cũng không có gì sáng sủa hơn.

Lỗ Nhất Khí còn phát hiện ra một điều, cổng thủy ‘vốn tưởng như rất gần, nhưng đến bây giờ họ vẫn chưa đi tới, dường như nó vẫn ở rất xa.

Và một sự việc đáng sợ đã xảy ra, họ không thể dừng lại được! Dưới tác dụng của các loại lực đạo, họ buộc phải bước tiếp về phía trước, hơn nữa càng bước càng nhanh, muốn dừng lại, chỉ còn cách chủ động bước chệch vào nút lẫy đập lên khám diện. Song giờ đây, khi các loại lực đạo đã kết hợp lại với nhau, nếu đập vào khám diện, hậu quả chắc chắn sẽ còn khủng khiếp hơn nhiều so với khi mới đặt chân vào hành lang. Nếu không cẩn thận, bong gân gãy xương là chuyện nhỏ, không chừng còn vỡ đầu nát óc như chơi.

Lúc này, Lỗ Nhất Khí chỉ muốn mình là một gã “dưa vỡ” không hiểu gì về bộ pháp trong Điên phúc đạo, cho dù có thành “dưa đàn” cũng được.

Mồ hôi cậu túa ra lút đầu, vì mệt, cũng vì sợ hãi. Song cậu không thể lau mồ hôi được, ngay cả động tác vung vẩy của cánh tay đã không thể điều khiển được nữa. Mồ hôi ròng ròng che mờ hai mắt, khiến cậu không còn nhìn rõ thân hình người bác ở phía trước. Cậu chỉ còn nghe rõ tiếng thở dốc nặng nề của mình, tiếng thở của cậu đã lấn át các âm thanh khác, trở thành tiếng sầm dội duy nhất trong tai cậu lúc này.

Cậu vẫn chệnh choạng chạy về phía trước, những va đập mỗi lúc một thêm dữ dội. Trước mặt cậu là con đường không có điểm tận cùng, nhưng cậu biết, cho dù con đường này dẫn đến thiên đường hay địa ngục thì trước khi tới đích, cậu đã chết rồi. Hơn nữa, rất có thể là một cái chết cực kỳ đau đớn sau khi đã vắt kiệt sức lực.

Cậu không muốn chết vì kiệt sức, thà cậu bị quật chết hay ngã chết còn hơn, bởi vậy, cậu quyết định sẽ đập vào nút lẫy, giẫm lên khám diện...

Nhưng, một sự việc khủng khiếp hơn đã xảy ra ngay cả khám diện cậu cũng không thể giẫm vào được, trong khi vốn dĩ chỉ cần bước chệch đi một

chút. Cơ thể cậu đã hoàn toàn mất khả năng kiểm soát, mọi động tác đều được thực hiện một cách máy móc, đặc biệt là đôi chân, đã hoàn toàn không thể điều khiển được nữa.

Lỗ Nhất Khí đã thực sự khiếp sợ. Cậu thấy mình như đã sa thân vào một đầm lầy tuyệt vọng, chỉ biết giương mắt nhìn lớp bùn nhão từ từ, từ từ dâng lên ngập mũi miệng, có muốn tự vẫn chết ngay cũng không xong.

Mồ hôi đã lấp kín đôi mắt, chảy nhễ nhại trên khắp khuôn mặt cậu.

Yến quy lang

Lẽ nào lần này quả thực là kiếp nạn khó thoát?

Không! Vẫn còn một người có thể cứu họ, chỉ một người duy nhất. Người đó, cũng chính là một trong số họ.

Đó là người phải cầm một thứ trên tay mới đi được.

Đúng vậy, đó là lão mù, lão phải dựa vào cây gậy dẫn đường mới có thể đi được. Tuy rằng lúc này, lão cũng không khác gì ba người còn lại, cũng đang bước quần quật theo bốn bộ quyết của Điên phúc đạo, cũng đang chạy gấp gáp, va đập lung tung; tuy rằng lão cũng đang lo sợ sẽ phải chết vì kiệt sức, song trong tay lão có một cây gậy, một cây gậy có thể cứu vớt những người đang tuyệt vọng dưới đầm lầy.

Lão cũng đã nghĩ tới việc tự sa vào khảm điện, song cũng giống như Lỗ Nhất Khí, không thể giẫm chệch được bước chân, động tác của cánh tay cũng không thể xoay ngược lại. Điểm khác biệt duy nhất là ở chỗ, các ngón tay vẫn là của lão, lão vẫn kiểm soát được; cây gậy dẫn đường vẫn là của lão, lão vẫn điều khiển được. Thế là không chút do dự, lão quyết định tận dụng cơ hội cuối cùng này, vì lão chỉ mong có thể dừng lại được. Lão sắp đứt hơi đến nơi, lồng ngực dường như đang toé lửa. Hơn nữa, lão càng sợ rằng nếu kéo dài thời gian hơn chút nữa, đến các ngón tay rồi cũng sẽ không còn kiểm soát nổi.

Sống hay chết, chỉ trông vào một chiêu này.

Bước thứ ba, chính là ở bước thứ ba, sau một bước nhảy, sẽ xoay người lao về phía trước, rồi va vào cột hành lang. Lão đã tính toán trước, vào đúng thời điểm bước thứ ba vừa tung lên, lão đã ấn vào cái lẫy trên cây gậy, cây gậy trong chớp mắt vụt dài ra gấp đôi. Đây cũng chính là chỗ chật hẹp nhất của hành lang vách tường có một chỗ lồi ra như hình vòng cung, thế là cây gậy bị kẹt ngang lại giữa một bên là chỗ lồi và một bên là cột hành lang. Bởi thế, bước tiếp theo của lão mù không phải là xoay người lao về trước nữa, mà lập tức trượt dọc theo thân gậy chéo sang một bên, vụt một cái đã ngã ngòi lên trên hàng lan can. Nhưng dư lực vẫn còn, khiến lão đâm vỡ toang cả thành vụn gỗ, bật ngửa người ra phía sau, rơi xuống hồ nước bên ngoài hành lang.

Cú ngã này, nếu lọt xuống hồ, đồng nghĩa với việc bước lên con đường tự tạo ra, cũng chính là đường chết.

Nhưng có một người đã không để lão rơi xuống. Ai vậy? Chính là Quý Nhãn Tam. Hắn ở sát phía sau lão mù, chỉ cách có một bước. Cây gậy đã chặn ngang bước xoay mình lao về phía trước của lão mù, song cũng đã chặn

được nửa phía sau bước nhảy thứ ba của Quỷ Nhân Tam, bởi vậy hắn chưa kịp xoay người, mà toàn bộ xung lực lao về phía trước của hắn đều truyền vào cây gậy, lực đạo đó đã khiến cả cây gậy thép uốn cong vút như một cánh cung kéo căng. Cú va chạm đã khiến tay chân Quỷ Nhân Tam nhanh chóng cử động lại được, trong khoảnh khắc cây gậy bật trở lại bắn tung hắn đi, hắn đã nhanh tay túm được thân gậy, nghiêng người nhảy bật lên, dùng cây gậy chống đỡ cơ thể đang đổ ra phía sau của mình, đồng thời gắng sức đạp mạnh chân phải vào tường còn chân trái giẫm thật chắc vào vạt sau tấm áo bông của lão mù. Toàn bộ cơ thể lão mù trong tư thế treo ngược, lơ lửng bên ngoài lan can.

Hai người họ đã dừng lại, dừng lại hoàn toàn, dừng lại một cách bất động. Quỷ Nhân Tam chống cây gậy trên mặt đất, thân người lơ lửng trên không, một bàn chân tì lên vách tường, một bàn chân trên lan can đang giẫm cứng lấy vạt áo bông. Còn lão mù? Đang trong tư thế treo ngược cắm đầu xuống dưới, trông như một vắt mì ướt lủng lẳng trên đầu cây sào.

Lão mù không dám cử động. Lão vẫn chưa hết bàng hoàng, sự việc xảy ra quá nhanh khiến lão chưa kịp định thần, bởi vậy, lão mới chỉ biết từ từ thả lỏng thân người, sau đó bắt đầu thở khê khê nhưng gấp gáp. Lão cần phải điều hoà lại hơi thở.

Quỷ Nhân Tam cũng không dám động cựa, hắn không thể để lão mù rơi xuống nước, mặc dù giữa lão mù và gia tộc của hắn từng có chuyện xích mích. Trước khi hắn lên đường, ông già hắn cùng vài ông chú, ông bác đã nhắc đi nhắc lại rằng, đi chuyến này tuyệt đối không được phép nhắc đến mâu thuẫn trước kia. Nếu khơi dậy chuyện cũ, đại sự sẽ không thể hoàn thành. Và lại vừa nãy, nếu không phải nhờ có lão mù, hắn vẫn còn đang trong cuộc chạy điên cuồng vô vọng. Giờ đây, bọn họ khác nào một đám châu chấu đi trên cùng một sợi dây, nếu muốn hoàn thành được nhiệm vụ đêm nay, cần phải gắng hết sức bảo toàn lực lượng. Bởi vậy, hắn chỉ còn biết gồng hết sức để trụ thật vững, và cũng bắt đầu thở hắt hắt.

Rất nhanh chóng, chỉ sau vài ba nhịp thở sâu cả hai người đều ý thức được rằng họ cần phải hành động và phải hành động ngay lập tức. Vừa rồi, họ đã chạy phải đến vài chục vòng ngoại viện rồi chứ chẳng chơi thế nhưng vẫn chưa thể đến đích, điều này chỉ có một khả năng duy nhất, đó là họ đã chạy vòng quanh trong một hành lang khép kín. Đây có lẽ là một loại trận pháp giống như Bát trận đồ Gia Cát. Nếu như vậy, hai người phía trước bất kỳ lúc nào cũng có thể lao thẳng tới từ phía sau.

Bởi vậy, Quỷ Nhân Tam chuẩn bị buông một cánh tay ra để móc lấy Thiên thần phi thảo, hắn cần phải kéo lão mù lên.

Lão mù cũng hiểu rằng mình cần phải trở lên trên, song lão vẫn chưa rõ

tình hình phía trên ra sao, bởi vậy, lão chỉ biết gửi gắm hy vọng vào bản thân mình.

Lão là ai kia chứ? Chính là Tây Bắc tặc vương! Dầu rằng tuổi đã hơi cao, đôi mắt cũng đã mù loà, song những điều đó không ảnh hưởng gì tới việc lão cần thiết phải trở lên trên. Chỉ thấy lão vận lực vào thắt lưng, hai chân giật một cái giơ thẳng lên, đầu gối móc ngược trở lại, bàn chân đã đạp được lên mặt lan can, cả thân người bật đánh vèo lên phía trên, sau đó nửa thân trên cuộn về phía trước, lão đã ngồi chồm hồm trên mặt lan can.

Lúc này, Quỷ Nhãn Tam cũng đã móc được phi trao ra, thấy lão mù thành linh xuất hiện trước mặt, thì giật nảy cả mình.

- Nhanh lên, chuẩn bị chặn họ lại! – Lão mù vừa chạm chân xuống, chưa kịp thở đã vội vàng kêu lên.

Quỷ Nhãn Tam liền thu chân về đứng thẳng dậy, quăng cây gậy thép cho lão mù, sau đó xoay người lại, giơ chân đạp gãy hai viên gạch xanh nhô lên giữa đường, tay trái quặt ra sau lưng rút lấy chiếc cuốc mỏ hạc bằng thép vút một cái cắm phập lên vách tường đối diện. Rồi hấn quăng phi trao găm chặt lên cán cuốc, đầu còn lại quấn một vòng quanh cây cột, rồi nắm giữ thật chặt. Vừa làm xong, thì hai người kia đã huỳnh huých lao tới.

Lỗ Thịnh Hiếu vẫn vừa chạy vừa va đập lung tung, đôi mắt ông đã nhoè nhoẹt, ý thức cũng đã hơi mù mịt. Chợt thấy hai bóng người lơ mờ trên thành lan can phía trước, hơi giống như lão mù và Quỷ Nhãn Tam, ông cứ ngỡ đó là ảo giác. Càng khiến ông nghĩ là ảo giác hơn nữa, là khi thấy bố cục của đường hành lang dưới chân đột nhiên biến đổi. Ông tựa như con ngựa đang phi nước đại bị hụt chân, ngã lao người về phía trước.

Sợi dây xích mảnh bằng thép trên phi trao của Quỷ Nhãn Tam đã cản ông lại, liền sau đó Lỗ Nhất Khí lao từ phía sau đến tông thẳng vào người ông. Nếu chỉ là hai người đang chạy không thôi thì còn dễ, nhưng hai người này trong khi lao thẳng về trước còn mang theo rất nhiều ngoại lực, bởi vậy xung lực của cú lao tới này còn dữ dội hơn rất nhiều so với sức của con ngựa đang phi nhanh. Quỷ Nhãn Tam vội vã buông lỏng sợi dây xích, không phải vì hấn giữ không nổi, mà vì hấn sợ sợi xích sẽ làm tổn thương đến hai người, nên cần phải tìm cách để tản bớt lực.

Xung lực của hai người kéo căng sợi xích về trước khiến nó cọ vào cột trụ đến bốc khói, bàn tay đeo bao tay da hươu của Quỷ Nhãn Tam cũng bỏng rất lên khiến hấn sắp tuột tay đến nơi. Sợi dây xích đã buông gần hết nhưng hai người kia vẫn lao đi với lực đạo cực lớn.

Lão mù vẫn ngồi chồm hồm trên lan can, đang theo dõi sự việc bằng đôi tai. Từ trước đó lão đã kịp gác cây gậy giữa chỗ lồi ra trên vách tường và cột

hành lang. Khi Lỗ Thịnh Hiếu và Lỗ Nhất Khí bị sợi dây xích cản lại, họ cũng đồng thời va vào cây gậy của lão. Cuối cùng, hai người đã dừng lại. Cây gậy đã bị uốn cong như một cánh cung, phải một lúc lâu sau mới tiêu hết dư lực và đàn hồi trở lại, song vẫn chưa thể lập tức phục hồi trạng thái ban đầu, bởi lẽ Lỗ Thịnh Hiếu và Lỗ Nhất Khí đang tựa lên nó mà thở hổn hển. Trên cột hành lang hằn sâu một vết cháy đen do sợi dây xích xiết vào, bốc khói xanh và tỏa ra mùi khét lẹt.

Lỗ Nhất Khí gắng gượng đứng dậy, cậu không thể cứ nằm rũ trên lưng bác mãi. Song vừa mới đứng lên, cậu đã ngã đánh phịch xuống đất.

Lỗ Thịnh Hiếu cũng đứng thẳng lên, ông cũng không thể cứ dựa mãi lên cây gậy. Ông không bị ngã sụp xuống, vì tay ông đã nắm chặt lấy cây gậy để giữ cho cơ thể đứng vững. Đột nhiên tiếng thở hào hển của ông ngưng lại, hai môi mím chặt, một giọt đờ tươi từ từ rỉ ra từ khoé miệng, vẽ thành một đường vòng ngoằn ngoèo chảy xuống dưới cằm, sau đó từ mép cằm kéo thành giọt rơi xuống dưới. Lòng ngực ông nhô ra thóp vào mấy nhịp, rồi miệng ông không còn mím lại được nữa phụt ra một búng máu đỏ tươi, như một lúp sương mù đỏ loà trong hành lang đen thẫm.

Ông đã bị thương! Dù sao ông cũng đã nhiều tuổi rồi, hơn nữa, vừa nãy, ông đã phải chịu một xung lực gấp đôi.

Trong bốn người, duy có Quý Nhãn Tam còn giữ được thể lực tốt nhất. Hắn còn trẻ, lại có nền tảng công lực dày dặn. Tiếp đến là lão mù, tặc vương dù sao cũng là tặc vương, vốn dĩ đã có công phu khinh công thượng thừa, hơn nữa, lão chỉ chịu lực trượt xéo sang bên cạnh, tuy cú va đập đến vỡ thành lan can khiến cơ thể lão đau nhức như gãy xương, song phần lớn xung lực đều đã được phân tán trong cú trượt. Tiếp theo là Lỗ Nhất Khí. Tuy cậu chưa hề luyện qua công phu, song cậu còn trẻ, lại từng tập chạy đường dài trong trường Tây học, quan trọng nhất là trong cú va đập cuối cùng, Lỗ Thịnh Hiếu đã gánh giúp cậu đến một nửa xung lực. Bởi vậy về cơ bản cậu chỉ thấy mệt, chứ không có gì đáng ngại.

Lão mù đã nhảy xuống khỏi lan can, lão đã nghe tiếng ai đó đang thổ huyết. Tiếng thổ huyết kiểu này đã quá quen thuộc đối với lão, lão đã nghe thấy vô số lần, lúc là của đối thủ, lúc là của anh em, cũng có lúc là của chính lão. Lão mù thò tay vào trong ngực lôi ra một lọ ngọc màu đen, đưa về phía trước, nói:

- Nuốt lấy năm viên!

Lỗ Thịnh Hiếu không đỡ lấy. Ông còn không nhắc nổi cánh tay lên, nói gì tới cầm lọ thuốc. Quý Nhãn Tam vội buông sợi xích sắt trong tay, bước hai bước tới bên lão mù, đón lấy lọ ngọc, mở nắp đổ ra năm hoàn thuốc, rồi ụp cả bàn tay nhét vào miệng Lỗ Thịnh Hiếu. Đưa trả cái lọ cho lão mù, hắn

liền đón lấy bình nước da bò trong tay lão, đổ vào miệng Lỗ Thịnh Hiếu hai ngụm. Rồi thuận tay đưa bình nước cho Lỗ Nhất Khí, còn mình thì thận trọng đỡ lấy chiếc hòm gỗ đeo chéo trên lưng Lỗ Thịnh Hiếu đặt xuống đất, diu ông ngồi lên chiếc hòm. Sau đó, hắn móc từ trong chiếc túi vải đeo chéo ngang hông ra một bình rượu dẹt bằng bạc to cỡ cuốn sách, mở nắp bình, thật chậm rãi nhấp lấy hai ngụm, ngậm trong miệng rồi từ từ nuốt xuống, sau đó nhét lại bình rượu vào trong túi.

Lỗ Nhất Khí uống xong hai ngụm nước, đã thấy dễ chịu hẳn. Cậu bèn lồm cồm đứng dậy, đưa bình nước về phía lão mù. Lão mù đến giờ vẫn chưa kịp uống ngụm nước nào, đôi tai mẫn tiệp của lão vừa nghe thấy tiếng lóc xóc của bình nước đang đưa lại gần, liền vội vã đưa tay chụp lấy, bởi lẽ cổ họng lão nãy giờ đã bỏng rát như muốn bốc cháy đến nơi.

Nắm được bình nước, tay lão vừa khẽ kéo về phía mình, thì chợt nghe thấy một tiếng kêu kinh ngạc. Bình nước vẫn ở trong tay Lỗ Nhất Khí, bởi lẽ cánh tay của lão đã khựng lại, tuy đã nắm được thân bình, song chưa kịp kéo về. Diễn biến bất thành linh khiến lão lông tóc dựng ngược. Lão không rõ đã xảy ra chuyện gì, vì lão không nhìn thấy, cũng không nghe thấy âm thanh gì khác thường. Song tiếng kêu kinh ngạc của Lỗ Nhất Khí khiến lão vô cùng kinh dị, điều đó còn đáng sợ hơn là tự lão nghe thấy được một chuyện gì khủng khiếp. Toàn thân lão bất động như một pho tượng.

Tiếng kêu của Lỗ Nhất Khí cũng kinh động đến Quý Nhân Tam, khiến hắn giật bắn mình, ngụm rượu trong miệng suýt nữa thì phun ra ngoài. Hắn cũng không dám động cựa, chỉ từ từ lia ánh mắt về phía Lỗ Nhất Khí.

Lỗ Thịnh Hiếu cũng giật mình bưng tỉnh, và cũng ngồi im bất động, chỉ gắng sức ngẩng đầu lên, dùng cặp mắt đờ đẫn pha lẫn ngạc nhiên nhìn vào mặt cậu cháu.

Lỗ Nhất Khí không hề chú ý tới phản ứng của ba người, cậu chỉ nhìn chằm chằm vào giữa hồ nước, vừa thở hỏn hển vừa lắp bắp được vài tiếng:

- Chúng ta chưa hề di chuyển!

Nghe cậu nói vậy, Quý Nhân Tam và Lỗ Thịnh Hiếu bất giác cũng ngoảnh theo hướng nhìn của cậu. Giữa hồ nước vẫn là mấy khối đá Thái Hồ đứng chênh vênh, không hề nhìn thấy gì ở hai bên và phía trước, chỉ cóóc nhà hình cánh cung và những đầu đao uốn cong thấp thoáng phía xa xa mách bảo với họ rằng, phía đó có thể sẽ có một môn lâu của viện thứ nhất đang chờ đợi.

Đúng vậy, cảnh tượng trước mắt họ lúc này hoàn toàn giống với trước khi họ bước vào đường hành lang. Cuộc chạy điên cuồng khiến họ suýt đứt hơi mà chết vừa rồi, rốt cuộc vẫn chỉ là giậm chân tại chỗ.

Không đúng, hiện giờ họ đã ở bên trong hành lang, cách lối vào không biết bao xa, song chắc chắn không phải là ở bên ngoài hành lang nữa. Nhưng tại sao họ lại nhìn thấy cảnh tượng mà đáng ra chỉ khi ở bên ngoài hành lang mới nhìn thấy được?

Chiếc đèn khí tử phong trong tay Lỗ Thịnh Hiếu đã văng đi sau cú ngã vừa nãy, đang lăn lóc cách đó khoảng bảy, tám bước, nhưng chưa bị quật vỡ, lửa cũng chưa tắt, chỉ đổ nghiêng mà vẫn cháy sáng. Nhân theo quầng sáng này, nhìn về phía trước, công thù hoa vẫn mờ mờ ảo ảo, thậm chí có vẻ càng xa vời hơn nữa.

Lão mù không nhìn thấy, song cũng không hỏi. Trí não lão đang xoay chuyển rất nhanh, đang nhớ lại, đang tính toán. Lão đang thử nhớ lại xem, sau khi bước vào hành lang, đã đi được bao nhiêu tổ hợp bước chân.

Quý Nhân Tam cũng đang suy nghĩ, hắn đang cố gắng xâu chuỗi lại từng chi tiết sau khi bước vào trong cổng. Hắn muốn biết từ lúc bước vào ngoại viện có mắc phải sơ suất gì hay không.

Lỗ Nhất Khí cũng đang suy nghĩ, đầu óc cậu đang lật tung những kiến thức đã biết, lòng sục trong trí nhớ về những sách vở đã đọc, xem có thể tìm ra chút manh mối nào để giải thích cho sự việc quái lạ đang xảy ra trước mắt.

Lỗ Thịnh Hiếu suy nghĩ nhiều nhất. Tuy rằng cuộc đấu tranh thực sự giữa hai môn phái mới chỉ bắt đầu cách đây vài trăm năm, song môn phái Lỗ gia hầu như lúc nào cũng chịu lép vế. Có lẽ là do tổ tông có chí hướng khác nhau, xuất phát điểm khác nhau, mục đích khác nhau, thủ đoạn khác nhau, ngộ tính của con cháu cũng có khác nhau.

Ông thở dài. Suy cho cùng là một người thợ mộc, dẫu rằng vì định mệnh an bài mà ông đã không ngừng rèn học kỹ nghệ; dẫu rằng để biết người biết ta mà ông đã bỏ nửa chừng xuất gia tu hành Đạo thuật; dẫu rằng để bổ sung cho đủ Lục hợp chi lực mà ông đã sốt sắng tìm kiếm nhân tài trong giang hồ; dẫu rằng từ lâu ông đã phá bỏ sự phân biệt môn phái, đem bí thuật gia truyền truyền thụ rộng rãi cho những người có duyên; song rốt cục cũng là do xuất phát quá muộn, so với đối thủ với bề dày tích lũy cả nghìn năm, đã từng thống trị thiên hạ, lại sẵn lòng điên cuồng bằng mọi giá, bất chấp thủ đoạn, thì phe mình đã bị bỏ lại quá xa. Hai mươi năm về trước, ông có thể thoát khỏi nơi đây, có lẽ một nửa là nhờ tài năng, còn một nửa nhờ vào may mắn. Nhưng giờ đây mọi thứ đều đã khác trước.

Trong chuyến đi này, ông đã không còn mong giữ được mạng sống để trở về nữa. Số Bát cực đã đủ, di nguyện của tổ tiên đã tới lúc phải hoàn thành. Tổ tông để lại một kỹ nghệ để nuôi sống vô số thế hệ cháu con, đồng thời cũng để lại một vận mệnh, đã trở thành một lời nguyện mà toàn bộ con cháu trong dòng họ buộc phải mang theo. Song giờ đây, sứ mệnh trọng đại đó

phải thực hiện như thế nào, lại không hề có chút manh mối. Chỉ có thể trông chờ cậu cháu Lỗ Nhất Khí tìm được lối về nhà cũ, thế ngộ được điều gì từ di vật bí ẩn do tổ tiên truyền lại. Nhưng giờ đây; sau khi trải qua mấy cơn nguy hiểm vừa rồi, hy vọng trở về nhà cũ trong ông đã chẳng còn được mấy phần. Nghĩ tới đây một cảm giác u uất bỗng cuộn lên trong lòng ngực, ông thấy chơi vơi tựa như một lá thuyền con đang chao đảo giữa biển khơi mù mịt.

Ông muốn nắm được một thứ gì đó, dù chỉ là một cọng cỏ mong manh.

Tâm tư ông đã trấn tĩnh trở lại, tư duy cũng đã tỉnh táo hơn. Ông đã biết cọng cỏ đó là gì rồi, đó chính là Lỗ Nhất Khí, là đứa cháu trai có năng lực dị thường của ông. Huống hồ giờ đây, chỉ ít ông vẫn đang còn ở trên thuyền, một chiếc thuyền tuy nhỏ bé nhưng không dễ bị lật chìm. Ông cũng đã biết con thuyền đó là gì, đó chính là những thiên cơ mà gia tộc của ông đang nắm giữ. Chỉ cần đối thủ chưa chiếm được những thiên cơ đó, thì chúng vẫn sẽ chưa thể ra tay đuổi cùng giết tận.

Và ông đã hiểu, vẫn chưa tới lúc để ông từ bỏ, ông vẫn phải tiếp tục. Dù ông có phải bỏ mạng, Lỗ Nhất Khí cũng sẽ phải tiếp tục, đó chính là định mệnh của họ.

Một luồng sức mạnh vô hình đẩy ông đứng bật dậy, ông vịn tay phải vào cột hành lang, mắt nhìn chăm chú ra phía hồ nước. Ông bắt đầu quan sát hết sức tỉ mỉ, hết sức tập trung. Bởi vì đôi mắt già nua của ông đã mờ nhoè, cũng bởi vì bóng đêm dày đặc đang phủ kín.

Quan sát một lát, ông bèn đổi sang dùng tay trái vịn vào cây cột, rồi chuyển sang mé bên kia nhìn ra hồ nước. Sau đó ông lùi về sau hai bước, dựa sát vào vách tường bên trong hành lang, tiếp tục quan sát. Cuối cùng, ông dán người vào bức vách, đưa mắt nhìn một lượt về hướng đến và hướng đi của hành lang.

Những động tác này đều được thực hiện rất chóng vánh, Lỗ Nhất Khí định đến đỡ bác mà không kịp, thoát cái ông đã ngồi trở lại trên chiếc hòm gỗ. Lỗ Nhất Khí biết rõ những động tác này. Trong chương tổng quát của cuốn “Kỳ công” đã viết rằng, dù là người thợ khéo léo tài giỏi tới đâu chẳng nữa, thì khi thiết kế những công trình kỳ quái, bố trí cơ quan cam bẫy, cũng đều để lại một chỗ khuyết, tức là sẽ để lại một ký hiệu nào đó tại những hiện tượng mà nhìn bề ngoài không dễ nhận ra, nhằm giúp bản thân không bị sa chân lạc bẫy, biết được đường lối ra vào. Tuy rằng mỗi người có một cách ký hiệu khác nhau, song vẫn có một vài phương pháp cơ bản để nhận biết. Không biết có phải vừa rồi bác cậu đã vận dụng một trong những phương pháp nhận biết đó hay không.

Lỗ Thịnh Hiếu ngồi xuống mặt hòm, không hề để ý tới ánh mắt bắn khoắn và vẻ mặt nôn nóng của Lỗ Nhất Khí và Quỷ Nhãn Tam. Trầm ngâm một

hồi lâu, ông mới ngâm nga một câu thơ cổ:

- Chẳng biết làm sao hoa rụng mất, như từng quen biết én quay về. [\[55\]](#)

Bịt mắt phá

- Hành lang yến quy?

Lão mù cất tiếng hỏi, bàn tay chột siết chặt lại. Bình nước da bò đã ở trong tay lão, bàn tay đang nắm chặt bình nước hơi giật giật, giọng nói cũng có chút run rẩy không biết là do kích động hay sợ hãi.

Không ai nói câu nào, bởi lẽ chẳng ai biết trả lời lão ra sao. Vẫn là lão mù tiếp tục nói:

- Vừa nãy chúng ta đã chạy lòng vòng trong hành lang này. Bộ cục của con đường có vẻ giống như Bát trận đồ Gia Cát, họ đã đưa Diên phúc đạo vào trong Bát trận đồ Gia Cát, lại đưa Bát trận đồ Gia Cát vào hành lang yến quy, cách bố trí này dùng là cơ quan trong cơ quan, cạm bẫy trong cạm bẫy, hơn thế nữa, lại không thể nhận ra được một mối lấp ghép nào. Anh cả, cuốn sách mà anh đưa cho tôi còn lâu mới bì kịp mức độ tinh xảo này!

Chẳng ai nói câu nào, bởi lẽ mọi người đều cảm nhận thấy sự lo lắng ẩn chứa trong giọng nói của lão mù.

Lão mù uống một ngụm nước, cố gắng trấn tĩnh, rồi cất bình nước đi, nói tiếp:

- Năm xưa tôi cùng cha mình vì muốn lấy trộm viên ngọc khuyết¹⁵⁶ Song Long Triều Thánh mà đã đi lạc vào một địa cung vô danh trong thành cổ Hàm Dương, bị khốn trong hành lang yến quy. Tôi thì mất đôi mắt, còn cha tôi thì mất mạng, đến cả thi hài cũng không thể lấy ra, may được anh cả đây cứu thoát. Nhưng anh cả này, hành lang yến quy khi đó không đi kèm với Diên phúc đạo và Bát trận đồ Gia Cát, so với hành lang này rõ ràng còn kém xa.

- Không, đây không phải là Diên phúc đạo đưa vào trong Bát trận đồ Gia Cát. Tôi không biết khảm diện này gọi là gì, song tôi chắc chắn rằng đó không phải là Diên phúc đạo, chỉ là trông giống Diên phúc đạo mà thôi. Hơn nữa, đây cũng không phải là hai loại khảm diện hợp lại, mà thực chất, nó là một khảm diện độc lập, dường như được thiết kế chuyên để đối phó với người trong môn phái chúng ta! – Lỗ Thịnh Hiếu sau một hồi trầm tư suy ngẫm, cuối cùng cũng đã lên tiếng – Với bọn “dưa vớ” không hiểu gì về bộ pháp trong Diên phúc đạo ngược lại sẽ không bị mắc vào cạm bẫy này!

- Thế nhưng bọn dưa vớ cũng sẽ không thể ra khỏi hành lang này, nên cho dù là chúng ta hay người khác xông vào trạch viện, cũng đều sa vào cạm bẫy! – Lão mù có vẻ đã hiểu ra.

- Chú lại nhầm rồi! Hành lang yến quy này cũng được thiết kế riêng để đối phó với chúng ta. Trong cuốn sách tôi đưa chú xem có phương pháp phá giải

hành lang này không? Không có, bởi lẽ đây là chiêu thức mới được đối thủ lĩnh ngộ được trong hai thế hệ gần đây, trong môn phái của chúng ta không ai biết cách phá giải...

Không đợi Lỗ Thịnh Hiếu nói dứt câu, lão mù đã sừng sốt cắt ngang:

- Vậy năm đó làm sao anh có thể đưa tôi ra được?

- Người anh em, thứ lỗi cho tôi, tôi đã giấu chuyện này suốt mấy chục năm, hôm nay tôi đành phải nói thực với chú. Lần đó tôi cũng bị vây khốn ở bên trong, chính cha chú đã cứu hai chúng ta ra!

- Cha tôi?

- Đúng vậy, hôm đó chúng ta đã không còn cách nào để thoát thân, chú lại bị hỏng cả hai mắt. Cha chú không biết rằng, chỗ không có đường đi cũng chính là đường chết, nên định dùng Phi nga sách tự mở một con đường, ông muốn nhảy lên cây cột Thất phong ở chính giữa địa cung. Khi đó, tôi không thể ngăn cản được cha chú...

- Điều đó thì tôi biết, anh không phải nhắc lại, khi đó tôi vẫn nghe thấy. Anh cả, thú thực với anh, khi đó chúng tôi vừa mới gặp anh, nên không thể tin anh được! – Lão mù nói với vẻ hồi lỗi.

- Cha chú vừa nhảy lên cột trụ, mới kịp đứng chắc chân, đã bị lưới giáo long trời chặt. Tuy không thể thoát thân, song lại để cho chúng ta một con đường sống, một con đường sống đẫm máu.

- Con đường sống đẫm máu là thế nào? – Lỗ Nhật Khí không giấu được nỗi kinh sợ, nhin không nổi bèn cất tiếng hỏi.

- Cha chú đã rơi vào nút chết, ông đã để lại hai vệt máu đỏ tươi trên cây cột Thất phong. Chính hai vệt máu đó đã trở thành ký hiệu để tôi nhận được đường đi, nhờ thế mà chúng ta mới thoát chết.

Lỗ Thịnh Hiếu dừng lại một lát, ho nhẹ hai tiếng rồi nói tiếp:

- Bởi vậy, hành lang yển quy năm đó là nhằm vây khốn tôi, chính cha chú đã cứu cả hai chúng ta. Bao nhiêu năm nay tôi không nói cho chú biết sự thực này, vì mong chú có thể giúp tôi hoàn thành việc lớn hôm nay. Người anh em, tôi đúng là kẻ xấu xa, tự dung lại kéo chú vào chốn hiểm nguy này!

Lão mù đứng trân trân như khúc gỗ, đầu hơi ngửa ra sau. Còn Lỗ Thịnh Hiếu ngồi trên chiếc hòm gỗ, mặt cúi gằm.

Tất cả đều im lìm. Một bầu không khí chết lặng bao trùm khắp hành lang, thậm chí còn nghe được cả tiếng gió Bắc cuộn tròn trên mặt nước hồ.

Lão mù đột nhiên cử động. Lão vụt lên phía trước như một bóng ma, tay trái vươn về phía Lỗ Thịnh Hiếu.

Lỗ Thịnh Hiếu không nhúc nhích, không biết là do bị thương nên không cử động được, hay do bản thân không muốn cử động. Ông vẫn ngồi im trên chiếc hòm.

Lỗ Nhất Khí và Quỷ Nhãn Tam cũng không nhúc nhích, không phải là họ không muốn cử động, mà do động tác của lão mù quá nhanh. Khi họ còn chưa kịp phản ứng, lão đã hoàn thành mọi động tác và dừng lại ở đó.

Bàn tay khô đét của lão mù lao thẳng vào cổ họng Lỗ Thịnh Hiếu. Đúng vào khoảnh khắc những móng ta sắc nhọn sắp chạm vào cổ ông, thì chúng lại từ từ hạ xuống, dừng lại trên vai phải của ông. Những ngón tay đột nhiên gồng lên, nắm chặt lấy bả vai dày dặn song già nua của Lỗ Thịnh Hiếu.

- Anh cả, lần này thì anh đã sai rồi. Tôi theo anh đến đây, không chỉ vì muốn đền ơn cứu mạng cho anh mà tôi còn muốn báo thù. Tôi vốn là đứa trẻ mồ côi cha tôi đã nhặt được tôi trong một khe đất vàng, và đã ban cho tôi sự sống. Ông đã gác kiếm từ rất sớm, nhường cho tôi danh hiệu Tây Bắc tặc vương, đem lại cho tôi một danh tiếng lẫy lừng. Vì muốn giúp tôi có được viên ngọc khuyết Song Long Triều Thánh, ông đã trở lại giang hồ, kết quả là đã thiệt mạng vì tôi. Trong suốt mấy năm qua, tôi xa vợ lìa con, chỉ mang theo một đứa con gái nhỏ, ẩn nấp trong ngôi mộ nghìn xác, không quản ngày đêm vùi đầu nghiên ngẫm cuốn sách mà anh đã cho tôi. Đối diện với gió cát sa mạc và hàng nghìn bộ thi hài, tôi đã rèn luyện tất cả mọi giác quan ngoại trừ thị giác. Tôi làm tất cả những điều đó là vì cái gì? Chính là để báo thù! Tôi biết việc anh làm là chuyện đại sự bảo vệ cho cả thiên hạ, chứ không phải là liều mạng chỉ vì bản thân. Anh cho một kẻ bỏ đi như tôi được tham gia, đó đã là phúc phận của tôi rồi. Nếu như anh là kẻ xấu xa, thì còn ai có thể dạy tôi làm người đây?

Giọng nói của lão mù tuy không lớn, song rất mực chân thành. Lỗ Thịnh Hiếu ngẩng đầu lên, đôi mắt ông long lanh ánh lệ, xúc động dâng trào. Nhưng hình ảnh đó lão mù không nhìn thấy được, lão chỉ có thể cảm nhận được bàn tay Lỗ Thịnh Hiếu đang áp lên mu bàn tay của lão, ấm nóng và hơi run rẩy.

Lỗ Nhất Khí đứng bên cạnh, đã thấy được, nghe được tất cả, bất giác cũng bị xúc động lây.

Chỉ có Quỷ Nhãn Tam vẫn thờ ơ như không. Hắn phá tan bầu không khí bằng một câu hỏi rất thực tế:

- Bây giờ làm thế nào?

Ba người nghe đoạn sự tình, lập tức ý thức được rằng mình vẫn đang ở trong cạm bẫy, vẫn chưa tìm được cách thoát thân.

Lão mù vội hỏi:

- Anh cả, mấy chục năm rồi, anh vẫn chưa nghĩ ra được cách phá giải ư?

- Không phải là không nghĩ ra được, mà là căn bản không thể nghĩ được. Lần trước chúng ta bị khốn ở trong đó cũng chỉ khoảng hai canh giờ, chưa đủ thời gian để tính toán đường đi nước bước. Nếu muốn phá giải thì cũng có cách, nhưng cũng phải mất đến mười ngày nửa tháng để tìm tòi. Nhưng điều đó là không thể, bởi lẽ đợi đến lúc đấy, đôi thủ lại bổ sung thêm hai ba cạm bẫy nữa, có chết đến tám lần vẫn chưa đủ! – Lỗ Thịnh Hiếu nói với vẻ bất lực xen chút lo âu.

- Liệu có cuốn sách nào ghi chép về phương pháp phá giải có sẵn không nhỉ? – Lỗ Nhất Khí bần khoản tự hỏi. Những kiến thức mà Lỗ Nhất Khí có được đa phần đến từ sách vở.

- Tất cả những sách vở bí truyền của dòng họ chúng ta, cùng tất cả những cổ thư, văn tự tàn khuyết thu thập được trong suốt gần trăm năm qua, con đều đã đọc ở nhà chú Tư hết rồi. Bây giờ con hãy thử nhớ lại xem trong đó có chiêu thức nào sử dụng được hay không?

Lỗ Nhất Khí không ngờ bác cậu lại đưa cho cậu một câu trả lời như vậy.

- Hay là để con bắn súng làm dấu?

Phương pháp “có sẵn” này của Lỗ Nhất Khí không phải là học từ sách vở, song rõ ràng quá ấu trĩ. Khảm tử gia khi thiết kế cơ quan, nhất định đều biết rõ điểm yếu của nó, nên chắc chắn họ đã có biện pháp đề phòng với những cách đánh dấu bằng ám khí, súng, hay găm dính đồ vật. Chỉ có thể giống như cha của lão mù, nhảy lên khảm điện, khiến cho tất cả mọi cơ quan phòng bị đều hoạt động, sau đó mới có thể đánh ký hiệu được.

Quý Nhãn Tam ngẫm nghĩ một hồi, thấy ba người kia có vẻ thực sự không nghĩ ra được phương cách nào, bèn rút chiếc cuốc mỏ hạc bằng thép từ trên vách tường hành lang ra, nói:

- Để tôi phá tường, dẫn cột xem sao, không chừng lại có đường!

Cách hắn nói năng vẫn kiêu lời như thường lệ. Nhưng câu nói gọn lỏn của hắn đã khiến Lỗ Thịnh Hiếu và lão mù đều nhảy dựng lên:

- Cậu Tam, đừng có làm bừa, chắc chắn là không được! Chỉ cần cậu động chạm vào cơ quan trung tâm và cơ quan tự huỷ của khảm điện, thì toàn bộ chúng ta đều chết chắc! – Lỗ Thịnh Hiếu vội ngăn Quý Nhãn Tam lại.

Lão mù ho khan một tiếng rồi nói:

- Chỗ không có đường chính là đường chết. Nếu ngươi phá tường, phía sau tường chắc chắn sẽ có một thứ khủng khiếp hơn nữa đang đợi sẵn. Nếu ngươi dẫn cột không chừng cả hành lang sẽ đổ sụp, chôn vùi toàn bộ chúng ta. Thằng nhóc họ Nghê kia, cuốn sách mà anh cả đưa cho cả nhà ngươi,

ngươi vẫn chưa đọc cho kỹ à?

- Lão thì đọc kỹ, lão có cách? – Nghe Tam không bao giờ chịu nhường nhịn lão mù.

Lão mù bật cười ha hả. Thật không ngờ từ cổ họng khan đục của lão lại có thể phát ra chuỗi cười hào sảng đến vậy. Lão nói:

- Hôm nay, lão già mù này không cho thằng nhóc ngươi sáng mắt ra, thì e rằng cả đời này ngươi vẫn không quên được mối hiềm khích năm xưa. Hôm nay, ta sẽ giải thoát cho ngươi khỏi chốn này, cũng coi như là đã trả món nợ cho nhà họ Nghe các ngươi!

- Người anh em, đã có cách gì thực rồi ư? – Lỗ Thịnh Hiếu hoài nghi hỏi.

- Anh cả, anh cứ yên một trăm cái tâm đi, hôm nay tôi cũng muốn cho đôi thủ biết rõ, anh em bạn bè của Lỗ gia không hề thiếu anh hùng hào kiệt! – Lão mù vừa nói vừa vỗ bình bịch vào trước ngực.

- Thế mà vừa rồi chú còn hỏi tôi có nghĩ được cách phá giải không, chú định đánh đổ tôi à? Cha cha, cái lão giặc mù này, cái gì cũng tốt, mỗi tội thích ra vẻ, có chiêu mà còn không chịu nói sớm! – Lỗ Thịnh Hiếu ra vẻ trách cứ.

- Anh cả, nghe tôi nói một câu này, hôm nay, dù có tới bước đường nào, anh cũng không được phép bỏ cuộc chỉ cần có cậu cả này ở bên, chắc chắn sẽ có cơ hội thành công! – Lão mù vừa nói vừa hát cầm về phía Lỗ Nhất Khí – Trong ngôi mộ nghìn xác, tôi đã phá huỷ không biết bao nhiêu thi hài, thả ra không biết bao nhiêu oan hồn, song cậu cả đây đến chạm vào người tôi cũng không dám, bởi vì bao phủ trên người cậu ấy là một vàng khí thần thánh.

Những lời nói của lão khiến cho Lỗ Thịnh Hiếu kinh ngạc, nhưng cũng cảm thấy chút an ủi. Quý Nhân Tam cũng vừa nghe vừa liên tục gật đầu. Còn Lỗ Nhất Khí cảm thấy hơi gờn gợn, song nhất thời không nhận ra được có điểm nào bất thường.

- Nghe Tam, ngươi lại đây, nói cho ta biết trong hồ nước được bố trí ra sao, ta sẽ giải thích cho ngươi biết! – Lão mù nói với Quý Nhân Tam, giọng điệu đã có vài phần khách khí.

Quý Nhân Tam lúc này cũng chẳng kịp nghĩ được gì, hấn liền ngoan ngoãn mô tả ngắn gọn về phương vị và độ cao của các khối đá trong hồ:

- Trước mặt cách mười bước bên trái phương vị Càn cao hai trượng, cách mười một bước bên trái phương vị Đoài cao trượng tám, phương vị Đoài cao trượng sáu; cách tám bước phương vị Ly cao trượng một, cách mười bước bên phải phương vị Tốn cao hai trượng một, phương vị Tốn cao trượng hai;

cách chín bước phương vị Khảm cao trượng bảy.^[57]

Ai nói Quỷ Nhãn Tam không đọc kỹ cuốn sách mà Lỗ gia đưa cho, chỉ nghe cách hấn xác định phương vị, sẽ biết được rằng hấn đã bỏ ra không ít công sức để nghiên ngẫm. Lỗ Thịnh Hiếu vừa lắng nghe Quỷ Nhãn Tam xác định phương vị bố cục, vừa chăm chú quan sát, và ông đã nhận ra rằng, dựa vào nhãn lực của mình bây giờ, chắc chắn không thể định vị được chính xác bằng Quỷ Nhãn Tam. Lỗ Nhất Khí lại càng ngượng ngùng hơn, bởi lẽ cho dù cậu đã nhớ nằm lòng các phương pháp phán đoán về phương vị bố cục trong rất nhiều sách vở, song khi cần vận dụng vào thực tế, vẫn còn một khoảng cách lớn. Đừng nói là phán đoán về độ cao cụ thể, ngay đến vị trí của các khối đá trong hồ, cậu cũng không nhìn ra.

Kỳ thực, họ đều không biết rằng, sở dĩ Quỷ Nhãn Tam có thể nhìn rõ như vậy, là vì muốn theo nghề trộm mộ của họ Nghệ trước nhất phải rèn được “tụ dạ nhãn”,^[58] như vậy mới có thể hành động trong đêm đen hay những hầm mộ thăm tối.

Anh cả, chốc nữa khi phá cạm bẫy, mọi người phải phối hợp thật tốt với tôi, động tác phải hết sức nhịp nhàng. Nhưng phương pháp phá giải này do tôi lĩnh ngộ trong hầm mộ tối tăm, tôi lại là kẻ mù loà. Bởi vậy, để không phạm sai lầm, mọi người đều phải bịt mắt lại, tạm thời học theo tôi làm người mù một lát. Cả ba hãy bịt mắt lại, sau đó đứng dựa vào vách tường hành lang, khi nào nghe thấy hiệu lệnh của tôi, mọi người hãy nhanh chóng bám sát tường mà đi!

Lão mù vừa dứt lời, Quỷ Nhãn Tam đã nhanh nhẩu nắm lấy mép tấm vải choàng đen mang theo bên mình, liền tay xé lấy ba dải, đưa cho Lỗ Thịnh Hiếu và Lỗ Nhất Khí mỗi người một dải, dải còn lại buộc ngay lên mắt.

Lỗ Thịnh Hiếu cũng chậm rãi buộc dải vải bịt mắt lại. Do trong lòng ông vẫn đang băn khoăn một điều gì đó, nên tốc độ của ông có phần chậm chạp.

Lỗ Nhất Khí cũng đã bịt mắt lại, song động tác của cậu còn chậm chạp hơn nhiều. Cậu cũng đang băn khoăn, và còn băn khoăn nhiều hơn nữa. Cậu cảm thấy sự việc diễn biến mỗi lúc một bất thường.

Trước mắt cậu đã tối sầm, nhưng mạch suy nghĩ của cậu bỗng xuôi hơn. Cậu nghĩ thầm: “Vì sao phải bịt mắt lại? Là không muốn để mọi người nhìn thấy thứ gì đây?”

Bên tai vang lên những tiếng sột soạt, hình như lão mù đang lục lọi thứ gì đó...

“Chúng ta đều đã không nhìn thấy gì, vậy ai là người hiểu rõ tình hình nhất? Là chú mù. Chẳng phải vừa nãy chú đã yêu cầu nói rõ phương vị cho chú biết hay sao?”

Có tiếng gió nhẹ, dường như lão mù đang khua khoảng thứ gì đó...

“Để phá giải hành lang yến quy cần phải bịt mắt lại hay sao? Không đúng, năm xưa chẳng phải là bác đã thoát được nhờ vào vết máu in trên cây cột Thất phong hay sao?”

Từ vị trí lão mù đang đứng dường như bay vụt ra một thứ gì đó...

“Những lời nào vừa rồi đã khiến mình cảm thấy gờn gợn? Nào là trả món nợ cho nhà họ Nghe, nào là anh đừng bỏ cuộc, nào là vàng khí thần thánh trên người cậu cả, nào là muốn hoàn thành việc lớn phải dựa vào cậu cả... Nghe sao giống như những lời trấn trời cuối cùng!”

Cơ thể lão mù dường như đã bay lên khỏi mặt đất...

- Không!

Lỗ Nhất Khí giật mạnh mảnh vải đen trên mắt, hét lên như phát cuồng.

- Khoan đã!

- Đợi chút!

Cùng lúc đó cũng vang lên tiếng thét của Lỗ Thịnh Hiếu và Quý Nhãn Tam, cả hai người vừa kêu lớn vừa giật bỏ mảnh vải che mắt xuống.

Mưa đỏ bay

Muộn rồi! Họ đều đã muộn rồi, lão mù đang đung đưa trên không tựa như một lá cờ bay lộng, giống như hồn ma, cũng giống như thần tiên.

Đương nhiên, lão không phải hồn ma, cũng chẳng phải thần tiên. Lão đang đứng cheo leo trên một sợi dây thừng dài và mảnh, một đầu buộc vào khối đá Thái Hồ cao hai trượng một thước ở bên phải phương vị Tốn, còn đầu kia quấn quanh cây cột hành lang. Phần cuối của đầu dây thừng buộc quanh khối đá Thái Hồ có hình một con thiêu thân, sau khi vòng một vòng quanh khối đá, thì bám sát vào bề mặt đá.

Phi nga sách, bình bộ thanh vân tủng. Con người giở dây đang đứng trên sợi dây thừng kia mới chính là Tây Bắc tặc vương thực thụ.

Còn cách khối đá Thái Hồ vài bước chân, đột nhiên, từ bên trái phương vị Càn, một tấm lưới bung ra chụp về phía lão mù.

Đó là một tấm lưới được làm từ những sợi thép mảnh và mềm, một tấm lưới găm đầy những mũi dao sắc nhọn, một tấm lưới giáo long có thể vụn nát cả một con giao long đầy mình vậy cứng.

Những mũi dao trên tấm lưới loảng xoảng liên hồi, mạng sống của lão mù sắp nguy trong khoảnh khắc. Lão cứ ngỡ đến khi giẫm chân lên khối đá Thái Hồ mới bị tấn công, nào ngờ hiểm chiêu lại xuất hiện sớm hơn, thì ra đối thủ đã đặt nút này dịch về phía trước.

Có lẽ do lần trước đã để lọt cho lão và Lỗ Thịnh Hiếu một con đường sống, nên đối thủ đã phát hiện ra rằng, có một số người sẽ bất chấp cả tính mạng để tìm cách đánh dấu. Bởi vậy nút lầy đã phát động sớm hơn, không để họ có cơ hội tiến lại gần.

Tấm lưới đã chụp đến nơi, lão mù đột nhiên bước hụt một bước, cả người rơi thẳng xuống phía dưới. Khi toàn bộ cơ thể của lão đã ở bên dưới Phi nga sách, lão lập tức đưa bàn tay trái túm chặt sợi dây, giữ thân người lại. Sợi dây thừng dường như có khả năng đàn hồi, dưới sức kéo của cả cơ thể lão, lập tức bị lồi xuống dưới tạo thành một góc vuông. Tấm lưới bay sát qua phía trên sợi dây thừng, không chạm vào người lão, cũng không chạm vào Phi nga sách.

Sau khi lực kéo xuống đã tiêu tán, sợi dây thừng lại bật trở lên trên. Nhờ vào lực đàn hồi, lão mù lại tung người lên, đứng trên sợi dây.

Vừa đứng vững, lão lập tức chạy nhanh về phía trước hai bước. Cùng lúc đó, từ bên trái phương vị Càn, lại đột ngột xuất hiện một tấm lưới bay về phía lão. Lần này, lão nghe thấy rõ ràng hơn, song phản ứng của lão lại chậm hơn lần trước rất nhiều. Lão không ngờ vẫn còn tấm lưới nữa, lại càng không

thể ngờ tấm lưới thứ hai vẫn bay ra từ cùng một phương vị với tấm lưới thứ bên trái phương vị Càn.

Lão chỉ còn biết nhảy vọt lên cao, rất cao, giống hệt như một con chim ưng.

Nhưng lão không nhảy về phía sau, dường như lão không hề có ý định né tránh tấm lưới, mà lão nhảy bổ về phía nó. Khi lão nhảy lên, cây gậy trong tay lão cũng đồng thời quét mạnh, búa ra một luồng gió đen đập thẳng vào tấm lưới giảo long.

Tiếng những mũi dao kim loại va vào nhau nghe chát chúa, tấm lưới thép đổi hướng rồi rơi xuống dưới chân lão mù, chớp mắt đã quán chặt lấy Phi nga sách. Chỉ cảm thấy bên ngoài tấm lưới có lực kéo giật mạnh một cái, Phi nga sách lập tức bị xoắn đứt.

Lão mù nhờ vào lực đập của cây gậy, cả người bật lên cao đến hơn một thước, lại nhân theo sức đẩy ngang của tấm lưới giảo long, khiến cơ thể lão khác nào một con chim Ưng lao xuống vồ mồi, nhẹ nhàng bay vọt về phía khối đá Thái Hồ nằm chéch tại phương vị Khảm. Nhưng lão không thể đặt chân xuống khối đá, bởi vì dư lực từ cú đập đã hết, lực đẩy ngang từ tấm lưới giảo long cũng không đủ, lão chỉ có thể cố gắng đặt được bàn chân phải lên mé bên của khối đá.

Lúc này, công phu Bình bộ thanh vân túng của lão mù đã được thi triển một cách triệt để, chỉ thấy bàn chân phải của lão không giẫm xuống mà đá một cái, cú đá đã khiến cơ thể lão xoay ngang bay về phía khối đá Thái Hồ cao một trượng hai tại phương vị Tốn. Lão biết sức mình không thể nhảy lên trên khối đá Thái Hồ trước mặt, bởi vậy lão muốn lợi dụng độ chênh giữa khối đá cao trượng bảy tại phương Khảm và khối đá cao trượng hai tại phương Tốn để leo lên một khối đá Thái Hồ khác.

Một người mù vẫn có thể định vị một cách chuẩn xác như vậy trong lúc đang nhào lộn trên không, quả thực là ngoài sức tưởng tượng.

Nhưng thật đáng kinh ngạc, từ bên trái phương vị Càn lại hình linh xuất hiện tấm lưới thứ ba. Cùng một khảm diện lại có đến ba nút lầy! Mà không chừng còn có đến bốn, năm nút nữa, cách bố trí khảm diện này thật không phù hợp với lẽ thường. Phương vị Tốn còn gần với mé trái của phương vị Càn hơn nữa, tiếng loảng xoảng từ tấm lưới đang chụp tới nghe càng chói tai. Lão mù đã không còn cách nào để né tránh. Thứ nhất là do lão không thể ngờ rằng vẫn còn một tấm lưới nữa, cho dù có cũng không thể vẫn ở bên trái phương Càn. Thứ hai là do lúc này, lão thực sự đã không còn chút dư lực, đặc biệt là đối với bên trái phương Càn, lão đã hoàn toàn bỏ ngõ. Đã không còn cách nào để né tránh tấm lưới đang chụp tới, ngay cả cây gậy đang vọt xuống dưới, lão cũng không kịp thu lại.

Đúng vào lúc bàn chân lão vừa chạm xuống khối đá, một tiếng rú khủng khiếp vang lên. Trong không trung bật ra một cơn mưa màu đỏ, những tia máu đỏ tươi bắn tung toé trên khối đá Thái Hồ gai góc như một chùm pháo hoa rực rỡ

Lão mù bị chiếc lưới quấn chặt thành một khối, sau rơi tõm xuống dưới hồ nước. Trong chốc lát, nước bắn lên tung toé, sóng trào thành đợt, mặt hồ tối thẫm nhập nhô lên xuống giống như một tấm nhiễu đen khổng lồ đang sóng sánh.

Lão mù vẫn chưa chết, lão vẫn đang gào rú và giãy giụa. Hồ nước không sâu, bởi vậy theo bản năng, lão cố vùng đứng dậy, lão không muốn bị chết ngạt trong nước.

Sóng vẫn chưa lặng. Mặt hồ lại nổi lên vô số gợn sóng lăn tăn, giống như những nếp gợn uốn lượn trên mặt tấm nhiễu, bủa vây, bao bọc lấy lão mù. Những tiếng gào rú của lão lúc một thê thảm, giãy giụa cũng càng kịch liệt hơn.

Dưới nước có thứ gì chăng? Đúng vậy, dưới nước chắc chắn là có thứ gì đó, hơn nữa, chúng đang tấn công lão mù, tấn công một kẻ mù loà đang bị trói chặt trong tấm lưới thép chi chít dao nhọn.

Ba người đứng sững trong hành lang, chết lặng trước cảnh tượng đang diễn ra trước mắt. Những tiếng gào rú thê thảm của lão mù cũng giống như cánh tay xương xẩu với những chiếc móng nhọn hoắt của lão, đang siết chặt lấy trái tim họ, không ngừng giằng kéo xuống dưới, khiến cho trái tim họ đau xé, lồng ngực trống rỗng.

Quý Nhân Tam đã kịp phản ứng. Hấn vung tay giật Thiên thần phi trao đang găm trên cột xuống, một bước nhảy phắt lên mặt lan can, chuẩn bị chạy ra cứu lão mù.

Lỗ Thịnh Hiếu cũng đã kịp phản ứng, vung tay ôm chặt lấy Quý Nhân Tam. ‘

Nhưng kỳ thực, người có phản ứng đầu tiên chính là Lỗ Nhất Khí. Cậu chưa bao giờ nghe thấy tiếng kêu gào nào thảm thiết nhường kia, cũng chưa từng nhìn cảnh tượng một người sắp chết giãy giụa vô vọng đến vậy. Nhưng giây phút khiếp đảm nhanh chóng qua đi, cậu bỗng trở nên bình tĩnh đến kỳ lạ, trí não của cậu tỉnh táo hơn bao giờ hết. Cậu biết rõ mình cần phải làm gì và có thể làm được gì. Cậu móc từ trong túi vải thô ra trái lựu đạn trứng vịt, rút chốt, rồi quăng về phía lão mù.

Khi quăng trái lựu đạn ra, cậu đột nhiên cảm thấy không đành lòng. Chỉ hơi ngáp ngừng một chút, trái lựu đạn đã bay chệch hướng, rơi xuống vị trí cách lão mù khá xa. Một tiếng nổ lớn vang rền, sức công phá của trái lựu đạn

lớn hơn nhiều so với tưởng tượng, bọt nước tung toé như mưa, phun lên cao rồi rào rào rơi xuống. Một hồi lâu sau, mặt hồ mới dần dần im ắng trở lại.

Quý Nhân Tam bắn ra một que diêm đang cháy. Vào khoảnh khắc que diêm sắp rơi xuống mặt hồ, họ đã kịp nhìn thấy một vệt đỏ bầm trong nước.

Khối đá Thái Hồ ở phương Chấn cách quá xa, Lỗ Thịnh Hiếu không thể nhìn thấy vệt máu in trên đó, ông đã già rồi, lại đang bị nội thương. Còn Lỗ Nhất Khí chỉ nhận ra được một vài đốm đen sẫm khác hẳn với màu đá. Chỉ có Quý Nhân Tam đã từng luyện qua tủy da nhẵn nên nhìn thấy rất rõ. Hắn thấy những vệt máu đỏ tươi bắn đầy trên khối đá, chảy thành những đường ngoằn ngoèo, chảy thành những vòng cung uốn lượn, thành những vệt sắc nhọn tung toé khắp bốn phía; giống như hoa cúc, giống như hoa hồng, giống như hoa mai, rục rĩ và diễm lệ xiết bao. Nhưng liệu có ai tin được rằng, vẻ đẹp đó đã rời rưng khỏi cảnh, đã chìm trong bùn đất.

Một bầu hào khí tình trung nghĩa, bỗng hoá rợp trời mưa đỏ bay...

Quý Nhân Tam giật lùi về phía sau một bước, để chừa một khoảng trống phía trước, hướng về phía phương Tốn trong hồ, “bịch” một tiếng quỳ sụp xuống, đập đầu liên ba cái, trong miệng bật ra một câu ngắn ngủi mà đầy cảm khái:

- Ông Hạ, ông thật anh hùng!

Sau đó đứng dậy, nhắc chiếc hòm gỗ của Lỗ Thịnh Hiếu lên lưng, nhìn Lỗ Nhất Khí, hỏi khẽ:

- Đi chứ?

- Đi! – Lỗ Nhất Khí quả quyết, rồi diu Lỗ Thịnh Hiếu dậy, tiếp tục bước vào Diên phúc đạo đã không còn là Diên phúc đạo.

Đi, chắc chắn là phải đi rồi, nhưng phải đi thế nào đây? Con đường dưới chân không phải muốn đi là có thể đi qua được.

Lỗ Nhất Khí không nói phải đi như thế nào, Lỗ Thịnh Hiếu và Quý Nhân Tam cũng không hỏi. Song từ giọng nói quả quyết của Lỗ Nhất Khí, thì khám diện Diên phúc đạo này hẳn không còn gì đáng ngại nữa.

Lỗ Nhất Khí thực sự đã hiểu ra. Khi này, lão mù đã dặn họ đứng sát vách tường, cậu đã có được sự gợi ý từ trong đó. Trong “Độn giáp bí lục”^[59] có một chương “Túc chương”^[60] đã viết rằng, với những khám diện tương tự như kiểu Diên phúc đạo này, có thể bố trí thành một đường đơn lẻ, cũng có thể bố trí trên toàn bộ bề mặt. Bố trí trên toàn bộ bề mặt thường là ở những nơi có diện tích lớn, tức là thiết kế rất nhiều đường đơn lẻ đan xen vào nhau, nút nọ chông lên nút kia, trái phải liên hoàn, trước sau giao hoán, cứ thế nối liền tới các khám diện khác ở hai bên và phía trước, phía sau, như vậy sẽ

phát huy được uy lực lớn hơn. Tuy nhiên, dù là đường đơn lẻ hay toàn bộ bề mặt, thì chúng đều phải có đường biên, Khảm tử gia gọi đó là “khảm diên”. Nếu không có đường biên, thì nút lầy ở mép ngoài cùng sẽ không thể bố trí được. Nhưng khảm diên đa phần rất hẹp hoặc rộng hẹp không đều, có chỗ đủ để đặt chân, có chỗ không thể đặt chân xuống được. Cũng có khi khảm diên chỉ là những điểm đặt chân, lại bố trí không theo quy tắc. Như vậy, sẽ khiến cho những người muốn men theo đường biên để vượt khảm diện, hoặc là không có chỗ để đặt chân, hoặc là sẽ giẫm trúng vào khảm diện ở hai bên.

Trong một hành lang chật hẹp như thế này, chỉ có thể bố trí theo kiểu một đường đơn lẻ. Hơn nữa, một bên hành lang lại là vách tường, trong bố trí khảm tử gọi nó là “cương diện”. Do đó, Diên phúc đạo ở đây có lẽ sẽ có một đường khảm diên không thể bố trí tới được. Bởi vì có cương diện, nên chắc chắn nó sẽ liền một dải chứ không phải là từng điểm, hơn nữa rất có thể còn rộng hơn một chút so với khảm diên bình thường. Nếu không khảm diện sẽ không thể bố trí được, đường sống cũng không thể đi được. Mặt khác, nếu theo bộ pháp thông thường của đường sống, sẽ có bước chân phải giẫm lên vách tường, thậm chí là ở ngoài tường.

Lỗ Nhất Khí không đi theo bộ pháp của đường sống, mà cậu đi vào đường biên của khảm diện. Dẫu rằng sẽ có chỗ rộng hẹp khác nhau, song khảm diện của cương diện chỉ cần thận trọng một chút, vẫn có thể đặt chân xuống được.

Lỗ Nhất Khí dán người sát vào vách tường, xoay ngang người mà từ từ di chuyển, giống như cua bò. Di chuyển ngang một cách thận trọng trên đường biên nhỏ hẹp, quả thực không thể nhanh được. Lần này, Lỗ Nhất Khí đi đầu tiên, một phần là vì cậu có đủ khả năng và dũng cảm, phần nữa là vì bác cậu và Quý Nhân Tam chắc chắn cũng muốn cậu đi trước. Cậu thầm nghĩ, có lẽ họ cảm thấy cậu có trực giác siêu việt, trên người lại có “vàng khí thần thánh”, nên đi trước mở đường là an toàn nhất. Quý Nhân Tam đi sau cùng, cứ bước hai bước lại ngẩng đầu nhìn khối đá Thái Hồ, quan sát xem những cánh hoa vẽ bằng máu tươi kia chuyển động và đổi hướng ra sao.

Lỗ Nhất Khí không đi thẳng, mà mỗi khi bước tới bước thứ ba cậu đều dừng lại một lát, lưng dán chặt vào tường, đá mạnh bàn chân, dùng gót chân đạp gãy viên gạch xanh nhô lên trên mặt đường. Những viên gạch xanh này tuy nhỏ và ngắn, song rất cứng, có viên phải đạp liền mấy cái mới vỡ. Cậu muốn chừa lại một đường lui nếu còn có cơ hội quay trở ra, sẽ có thể mau chóng thoát khỏi hành lang yên quy.

Họ đã đi được sáu bảy bước, Lỗ Nhất Khí cúi xuống nhặt lấy chiếc đèn khí tử phong đang nằm trên mặt đất. Đèn vẫn chưa tắt, sau khi nhấc lên trên tay, ngọn đèn soi tỏ một khoảng khá rộng trong hành lang.

- Tắt đèn đi, nếu không chúng ta sẽ bị lộ hết. Không biết chừng nhất cử

nhất động của chúng ta đang bị kẻ khác theo dõi cũng nên! – Lỗ Thịnh Hiếu khẽ nhắc.

Lỗ Nhất Khí mở chụp đèn thủy tinh vuông bốn mặt ra, thổi phù một cái. Ánh đèn phụt tắt, trên bắc đèn một tia khói trắng phất phơ, xung quanh thoát đã tối sầm.

Con người của Lỗ Nhất Khí đang biến dạng, đang gấp rút co lại, không phải chỉ để thích ứng với màn đêm, mà còn vì căng thẳng và sợ hãi.

Vì trong khoảnh khắc bóng tối ập tới, cậu nhìn thấy một cặp mắt xuất hiện trên chiếc chụp đèn thủy tinh. Thoạt tiên cậu ngỡ rằng đó là cặp mắt của mình phản chiếu trên đó, song cậu lập tức nhận ra mình đã sai. Cậu không thể có một cặp mắt như thế. Nó giống như cặp mắt của người chết, con người không hề chuyển động, mí mắt cũng không hề chớp, song lại tràn đầy sát khí và oán hận, xen lẫn chút vẻ quái đản, giống như hai đóm lửa ma trời lập lòe.

Cậu vừa khiếp sợ vừa nghi hoặc, không rõ rốt cuộc là bóng đêm thành linh ập tới, hay là cậu đã rơi vào địa ngục A Tì. Tại sao lại có một cặp mắt như của ác quỷ nhìn cậu chằm chằm như thế. Hơn nữa, ánh nhìn ác quỷ này hình như cậu đã gặp đâu đó trước cổng chính song lần này đã ở gần hơn.

Chủ nhân của cặp mắt này có lẽ đang ở rất gần, bởi vì dường như cậu còn nhìn rõ những tia máu đỏ vẫn trong con mắt, tựa như hấn đang đứng đối diện với cậu. Song thực tế lại cho thấy, bên cậu không có người nào khác. Nhưng cũng không có gì có thể cho cậu biết, cặp mắt đó liệu có phải là của con người hay không.

Thế nhưng, động tác của Lỗ Nhất Khí không hề hoảng loạn, thần thái vẫn hết sức thông thả. Đây chính là chỗ hơn người của cậu, là định lực được hình thành từ chính tính cách không thuộc Ngũ hành. Cậu cũng đáp lại ánh mắt đó bằng ánh nhìn bình tĩnh điềm đạm, không chút kích động, tựa như khơi một làn nước trong trẻo bao bọc lấy ngọn lửa ma trời. Trong lúc nhìn, bàn tay cậu khẽ xoay chuyển chụp đèn thủy tinh, cậu hy vọng rằng trong lúc xoay chuyển, cặp mắt in trên đó sẽ có một vài biến hoá, để cậu tìm ra chút ít manh mối.

Bề mặt thủy tinh của chụp đèn không hoàn toàn bằng phẳng, nên khi xoay chuyển, cặp mắt cũng méo xệch theo từng gờ lồi lõm. Chiếc chụp đèn có bốn mặt, mỗi khi xoay qua một mặt, cặp mắt lại càng biến dạng nhiều hơn, càng méo mó đến quái đản. Tuy nhiên, cặp mắt đã không xuất hiện trên mặt thứ ba của chụp đèn. Vừa xoay qua cạnh giữa mặt thứ hai và mặt thứ ba, nó đột ngột biến mất.

Lỗ Nhất Khí vội vã xoay ngược trở lại một mặt, không thấy. Cậu lại xoay

trở lại một mặt nữa, vẫn không thấy. Cậu không cảm thấy kỳ lạ khi đôi mắt đó biến mất, bởi lẽ từ trong ánh mắt đã biến dạng và méo mó khi này, cậu đã cảm nhận được sự sợ sệt và khiếp đảm.

Đường trong gương

Lỗ Nhất Khí thở phào một cái, đẩy lại chiếc chụp đèn. Lỗ Thịnh Hiếu đưa tay đỡ lấy nó, xoay phần đế một vòng, chiếc đèn liền xếp xuống như một cuốn sách, dễ dàng đút vào trong ngăn kéo nhỏ trên hòm gỗ. Họ đều im lặng, có một số điều chưa chắc có thể biểu đạt rõ ràng bằng lời nói.

Họ tiếp tục men theo vách tường đi về phía trước, khi đã đi được khoảng hơn hai chục bước, Quỷ Nhãn Tam đột ngột kêu lên:

- Không được rồi, vệt máu quay lại!

Lỗ Thịnh Hiếu nghe thấy vậy, vội vàng kéo Lỗ Nhất Khí lại nói nhỏ:

- Từ từ quay lại, chú ý xem xung quanh có gì thường không!

Thế là ba người chậm chậm nhích về phía sau. Khi lùi lại được khoảng hai thước, Lỗ Nhất Khí đột nhiên cảm thấy có một thứ gì lay động phía trước. Có một cái bóng màu xám lướt qua trước mặt. Cậu giật mình, theo bản năng nắm chặt lấy báng súng trong túi vải. Cái bóng trông quen quen, dường như cậu đã nhìn thấy ở đâu đó. Song ngay lập tức cậu cực lực gạt bỏ suy nghĩ này, đó là điều không thể. Trước mặt cậu không có một người nào, vậy cái bóng đó ở đâu ra? Hơn nữa, nếu cái bóng đó thực sự tồn tại, thì hướng đi của người này là từ phía hồ nước ngoài lan can đi thẳng vào trong bức tường. Như vậy, cái bóng đó liệu có phải là người hay không? Là cậu hoa mắt hay chỉ là ảo giác?

- Thấy rồi chứ? – Tiếng bác cậu hỏi nhỏ phía sau.

- Thấy rồi ạ! – Cậu trả lời. Đúng là không phải cậu hoa mắt.

- Nhìn cây cột phía trước kia, xem có gì không? – Bác cậu nhắc nhở.

Đúng rồi, bây giờ họ đang cần phải tìm lối thoát. Mặc kệ cái bóng đó là yêu ma quỷ quái gì, cứ thoát khỏi hành lang này trước đã rồi tính.

Lỗ Nhất Khí quan sát một lát rồi đi về phía cây cột trước mặt. Tại chỗ họ bị ngăn lại khi nãy đã vỡ mất hai viên gạch, bởi vậy trong phạm vi hai tổ hợp bước chân, họ có thể đi lại thoải mái. Giờ đây, trong đoạn hành lang này, hai viên gạch xanh nhô lên cũng đã bị đập vỡ, như vậy họ cũng sẽ có thể tự do đi lại. Nếu nói rõ hơn, tức là gạch vỡ, khám diện cũng được phá giải, giờ đây, đoạn hành lang trước mặt họ chỉ là một con đường bình thường chỉ hơi nhấp nhô chút đỉnh. Bác cậu đã nói đúng, đây không phải là Điên phúc đạo. Trong bốn tự quyết của Điên phúc đạo, nếu mất đi một, ba quyết còn lại vẫn hoạt động như thường. Nhưng con đường này lại khác, một quyết bị mất thì cả bốn quyết đều bị phá. Xem ra nó đúng là được thiết kế chuyên để đối phó với những Khảm tử gia am hiểu Điên phúc đạo. Cách bố trí này không những có tư duy độc đáo về mặt kỹ nghệ, mà còn ngầm hợp với cách cục

“Thỉnh quân nhập ung”^[61] trong bảy mươi hai cách cục của Kỳ môn độn giáp.

Đã tới trước cây cột, Lỗ Nhất Khí cẩn thận sờ lần một hồi, song do quá tối, nên cậu định lôi viên đá huỳnh quang Ba Tư ra để nhìn cho rõ.

Đúng vào lúc cậu sắp lôi được viên đá ra, thì một cái bóng lại lướt qua trước mặt. Có lẽ vẫn là cái bóng màu xám khi nãy, song lần này, nó đã không còn hoàn chỉnh như trước, mà chỉ có nửa thân trên, không có chân. Vẫn là xuất hiện từ trong hồ nước, lướt qua hành lang rồi chui vào trong bức tường mắt hút.

Lần này, cái bóng trông càng rõ ràng hơn nữa. Lẽ nào trong căn nhà quá thực có thứ âm tà gì đó vẫn chưa chịu nhập âm phù luân hồi?

Tuyệt đối không thể, bởi vì có một người vẫn chưa lên tiếng. Là ai vậy? Quý Nhân Tam! Hắn là cao thủ phái đời mộ, tinh thông đạo thuật Mao Sơn, giỏi nghề xưa tà đuổi quỷ. Đến lúc này hắn vẫn không nói chắc chắn đó không phải là thứ âm tà nào như cậu đang tưởng tượng.

Kỳ thực, không cần viện đến Quý Nhân Tam làm chứng, thì Lỗ Nhất Khí cũng đã phát hiện ra rằng đó tuyệt đối không phải là ma quỷ gì. Suy nghĩ này đã bật lên trong đầu cậu vào khoảnh khắc cái bóng biến mất trên cây cột chột loé lên một vệt sáng, giống như phản chiếu từ mặt gương. Lỗ Nhất Khí lôi viên đá huỳnh quang ra, tiếp tục quan sát cây cột. Quả nhiên, tại nửa phía trên của mé ngoài cây cột có một thanh đồng, tròn bóng và sáng loáng như một mặt gương. Do thanh đồng khá nhỏ, lại bị găm chìm vào chỗ nhô ra trên mé ngoài của cây cột gỗ xù xì, nên nếu đứng từ bên trong hành lang sẽ không thể phát hiện ra nó. Cho dù có dùng tay sờ, chỉ hơi sơ ý một chút cũng rất dễ bỏ qua.

Lỗ Nhất Khí đưa viên đá huỳnh quang lướt qua phía trước thanh kim loại. Cậu lập tức hiểu ra rằng, đây có lẽ là một chiếc gương nằm trong một hệ thống nhiều tầng gương phản chiếu. Bởi vì trên khối đá Thái Hồ tại phương Ly trong hồ nước cũng xuất hiện một đốm sáng đang chuyển động; đồng thời, trên cây cột trụ tại một đoạn hành lang hơi uốn khúc cách đó khoảng hơn chục bước cũng có một đốm sáng lướt qua. Nếu cậu đoán đúng, tại những điểm khác trên hành lang và trong hồ nước vẫn còn những điểm sáng khác. Nguyên lý kỳ thực rất đơn giản, cái bóng mà cậu vừa nhìn thấy lúc nãy thực chất chính là do có người đi qua ở một nơi khác, những mảnh gương đồng được bố trí khắp nơi đã phản xạ lại chiếc bóng đó. Do mảnh đồng không lớn, nên cậu chỉ nhìn thấy cái bóng lướt qua.

Cặp mắt quái đản mà cậu nhìn thấy khi nãy có lẽ cũng xuất hiện theo cách này. Song kỳ lạ là ở chỗ, khoảng cách giữa hai mắt rộng hơn chiều dài của

mảnh đồng rất nhiều, nếu muốn cả hai con mắt cùng được phản chiếu đến, thì đôi phương chắc chắn phải nhìn nghiêng vào mảnh đồng. Nhưng nếu như vậy, cặp mắt xuất hiện trên chup đèn thủy tinh sẽ không nhìn thẳng vào Lỗ Nhất Khí như khi này. Trừ phi còn có một thiết bị tập trung ánh sáng khác có thể lần lượt phản chiếu cả hai con mắt lên cùng một mảnh đồng nhỏ hẹp. Vậy đó sẽ là loại thiết bị kỳ xảo nào?

- Nhất Khí, có tìm ra đường không? – Lỗ Thịnh Hiếu có chút sốt ruột.

- Dạ, con vẫn đang tìm! – Lỗ Nhất Khí lúc này mới bừng tỉnh. Đúng vậy, lối thoát vẫn chưa tìm ra, cậu còn suy nghĩ linh tinh làm gì.

Thế là cậu lại tiếp tục đưa viên đá qua phía trước mảnh đồng, dựa vào đó để quan sát các phương vị. Phương vị của điểm sáng bên trên khối đá Thái Hồ tại phương Ly là chính xác, song điểm sáng trên cây cột cách đó hơn mười bước lại không đúng, giữa nó và cây cột trước mặt cậu còn thiếu một điểm phản xạ.

Điểm phản xạ ở đâu? Tại sao nó lại biến mất? Vậy điểm sáng cách đó hơn mười bước chân từ đâu mà tới?

Lỗ Nhất Khí cảm thấy cần phải tiếp tục đi về phía trước. Trong đoạn hành lang chỉ vắn vện mười bước chân kia chắc chắn có một huyền cơ mà cậu cần phải khám phá.

Đoạn hành lang quả thực rất ngắn, còn bao gồm cả hai bước mà Lỗ Nhất Khí đã đi qua rồi lại lùi trở lại khi này. Tuy ở hai bước này, cậu không phát hiện ra thứ gì khác lạ, song lại là một điểm chuyển ngoặt của toàn bộ khám diện. Bởi vì trong khoảng hai bước này, vết máu trên khối đá Thái Hồ đã quay ngược trở lại. Cũng có nghĩa là, con đường dưới chân họ đã quay vòng trở lại, đây là một điều rất khó tưởng tượng, tuy đoạn hành lang ở chỗ này có hơi khúc khuỷu, lại rộng hẹp không đều, nhưng nếu là quay vòng trở lại, đáng lẽ vẫn phải nhìn ra mới đúng.

Không đợi Lỗ Nhất Khí tiếp tục tiến lên trên con đường Diên phúc đạo giả, thì Quỷ Nhãn Tam đã tranh vượt lên từ đoạn đường biên sát tường phía trước. Từ miệng hắn chỉ bật ra ba tiếng gọn lỏn:

- Để tôi xem!

Nói xong, hắn liền từ từ dựa sát tường mà tiến, Lỗ Nhất Khí muốn đi theo, song bị hắn ngăn lại. Quỷ Nhãn Tam bước đi hết sức thận trọng, vẫn tuân theo cách lúc trước, cứ đến tự quyết thứ ba là “nhảy” trong mỗi tổ hợp bước chân, đều đá gãy những viên gạch xanh nhô lên trên nền hành lang.

Lỗ Nhất Khí vừa quan sát Quỷ Nhãn Tam, vừa đưa viên đá huỳnh quang Ba Tư qua lại phía trước dải đồng trên cột trụ.

Khi Quý Nhân Tam đã đi được hai tổ hợp rươi bộ pháp, Lỗ Thịnh Hiếu đột ngột kêu lên:

- Được rồi, nguyên lý phản chiếu ánh sáng lấy gập đôi^[62] làm chuẩn, cậu hãy đi ngược trở lại. Trước hết hãy tìm ra vị trí chuyển ngoặt chính xác, lối thoát chắc hẳn là ở gần chỗ chuyển ngoặt đó!

Quý Nhân Tam bắt đầu đi ngược trở lại, hẳn không cần thiết phải đi sát vào tường nữa, bởi vì những viên gạch nhô lên tại bước thứ ba đều đã bị hấn đạp gãy. Thế nhưng hẳn vẫn đi rất chậm, đặc biệt là khi còn cách hai người khoảng bốn, năm bước, hẳn lại càng bước chậm hơn, vừa di chuyển vừa quan sát kỹ lưỡng trên dưới, phải trái, hy vọng có một lối thoát nào đó sẽ hiện ra trước con mắt cú vọ của mình.

- Không đúng, chỗ này hình như không phải là lấy gập đôi làm chuẩn, có lẽ vẫn ở phía trước! – Lỗ Nhất Khí nói, nhưng có vẻ không chắc chắn lắm, bởi vì từ nãy tới giờ cậu vẫn chưa tìm ra điểm phản xạ còn thiếu từ ánh sáng của viên đá.

Quý Nhân Tam dừng lại, hẳn nhìn Lỗ Thịnh Hiếu, nhưng chưa đợi Lỗ Thịnh Hiếu kịp nói gì, đã lại tiến về trước. Không hiểu vì sao hẳn luôn cảm thấy mỗi lời nói của Lỗ Nhất Khí dường như là một mệnh lệnh mà hẳn cần phải thi hành.

Khi sắp đi được tám bước, thì đột nhiên có một đốm sáng nhảy lên trên người Quý Nhân Tam.

- Dừng cử động, cậu Tam, cậu đứng nguyên đấy chớ có lùi lại!

Đốm sáng xuất hiện khiến cho giọng nói của Lỗ Thịnh Hiếu tràn đầy phấn khởi. Ông mừng vì đã sắp tìm ra đường sống, và cũng vì nhận thức và hiểu biết của Lỗ Nhất Khí. Xem ra việc ông ngấm ngấm chuyển các loại điển tịch tàn thư tới Mai Sáu hiên để cậu tùy ý học theo cảm hứng quả thực đã mang lại hiệu quả không nhỏ.

Sự xuất hiện của đốm sáng cũng khiến Lỗ Nhất Khí rất vui mừng. Cậu đối chiếu hướng phản xạ của đốm sáng một lát rồi nói:

- Anh Tam, anh di chuyển lên phía trước một chút, hãy đá vỡ viên gạch ở quyết thứ ba trước đã rồi tính sau!

Lời của Lỗ Nhất Khí vẫn như là mệnh lệnh, còn Quý Nhân Tam dường như rất sẵn sàng phục tùng theo.

Quý Nhân Tam tiếp tục bám theo vách tường di chuyển về phía trước một chút. Giờ đây, hẳn đang đứng ở chỗ thắt của hành lang, trên vách tường có một chỗ lõm ra thành nửa cung tròn, đoạn lõm vừa hay trùng khớp với điểm phản xạ của cây cột ngoài mười bước chân, khiến cho khi đứng từ đây nhìn

ra, tầm nhìn bỗng nhiên mở rộng, trước mặt là một quang cảnh hoàn toàn khác.

Quý Nhân Tam chưa quan sát kỹ tình hình xung quanh, mà đưa chân đá gãy viên gạch trước. Hắn dồn sức vào chân đạp mạnh, thân người liền ngã về phía sau. Đáng lý ra có thể tì vào vách tường để đỡ lấy cơ thể, nhưng không hiểu sao, chỉ thấy cả thân người Quý Nhân Tam trượt nghiêng theo vách tường đổ xuống, chốc lát biến mất tăm trong vách tường.

- Thôi chết rồi, có bấy! – Lỗ Nhất Khí kêu lớn, không cần biết gì nữa, lập tức lao về phía trước để cứu Quý Nhân Tam.

Nhưng Lỗ Thịnh Hiếu lại thở phào nhẹ nhõm:

- Tìm ra rồi!

Con tim đang như treo ngược vì lo lắng của ông cuối cùng đã trở về vị trí. Tuy hành lang yến quy ở đây được thiết kế tinh diệu hơn nhiều so với hành lang mà ông đã lạc vào hơn hai mươi năm về trước, song vạn biến vẫn không lìa tông, nếu đánh dấu được trên cột trụ chính giữa, chắc chắn sẽ tìm ra chỗ khuyết, lối thoát sẽ ở gần chỗ khuyết đó. Khối đá Thái Hồ cũng giống như cột trụ Thất Phong năm xưa, đều dùng để làm rối loạn tư duy và thị giác. Song do ký hiệu lần này không được đánh dấu tại điểm chính giữa trên cột, bởi vậy, lối thoát có hơi lệch một chút so với điểm chuyên ngoặt. Nghĩ đến ký hiệu, Lỗ Thịnh Hiếu lại nhớ tới lão mù, ông ngoảnh đầu nhìn về phía hồ nước, một nỗi đau xót nghẹn lại trong lồng ngực.

- Có đường, đi chứ? – Lỗ Nhất Khí còn chưa kịp chạy đến nơi, Quý Nhân Tam đã như một bóng ma ló đầu ra khỏi bức vách, hỏi.

- Đi thôi, ở những nơi thế này, những con đường bất ngờ chính là đường sống, khó là ở chỗ tìm không ra! – Lỗ Thịnh Hiếu trả lời.

Lỗ Nhất Khí cất viên đá huỳnh quang Ba Tư vào trong túi vải, quay lại đi về phía trước. Đến sát chỗ đó, quan sát kỹ liền phát hiện ra rằng, phía sau chỗ tường lồi hình nửa cung tròn, có một đoạn tường nhọn, mặt bên trong là đường thẳng, mặt bên ngoài là đường chéo. Quý Nhân Tam đã trượt vào trong tường từ mặt thẳng ở bên trong của đoạn tường. Ở bên trên lồi vào có lắp hai tấm gương đồng hình vuông cao lớn. Hai tấm gương đồng đã phản chiếu phần tường lồi ra, hoà thành một thể với phần vách tường ở phía trước và sau nó, khiến cho mọi người khi đi qua phần tường lồi ra, tự nhiên sẽ men theo mé bên ngoài của đoạn tường mà đi xéo về phía trước, nhưng kỳ thực đó chính là chỗ quay vòng trở lại; đồng thời, lại nhầm tưởng rằng mé bên trong là một vách tường liền khít, mà không biết rằng có đường đi ngầm ở bên trong. Cách bố trí đã lợi dụng hiện tượng sai lệch thị giác và thói quen của con người, quả là xảo diệu vô cùng. Đừng nói là trong đêm tối, cho dù

giữa ban ngày, nếu không tìm kiếm cẩn thận, cũng khó mà phát hiện ra.

Lần này, may mắn là đôi thủ đã dùng cặp gương đồng này để đánh lừa thị giác, nhưng đồng thời, lại có tác dụng phản chiếu hình ảnh, nên mới bị Lỗ Nhất Khí phát hiện ra. Mặt khác, cặp gương đồng cũng cho họ biết rằng, người đang âm thầm theo dõi bọn họ và cái bóng mà họ nhìn thấy không hẳn là đang ở trong tiền viện mà còn có thể ở viện thứ nhất, viện thứ hai, thậm chí là hậu viện, công sau.

Đi qua hai tấm gương đồng ở cửa vào tại mé trong của bức tường, nhìn vào bên trong, quả nhiên có một con đường, bề mặt của con đường này được thiết kế giống y hệt như vách tường hành lang. Có điều từ chỗ này không còn nhìn thấy cảnh vật trong hồ nước nữa, bởi vì đây mới là con đường chính xác.

Thật quá thần kỳ, một con đường vòng tròn luẩn quẩn được tạo ra bởi hai tầng ảo giác, một con đường sống chính xác được che giấu bởi sự phản xạ của mặt gương, hành lang yên quy với thiết kế phá vỡ nguyên lý gập đôi của phản xạ ánh sáng, lại cộng với Điên phúc đạo với bố cục “Thỉnh quân nhập ung”, quả thực là khéo đoạt hoá công. Khảm diện này chồng lên khảm diện kia, nút lầy này đè trên nút lầy khác. Nếu như khảm diện Điên phúc đạo giả không bị phá, sẽ không có cơ hội lên được trụ Thất phong, lại càng không có cơ hội để phát hiện ra thanh đồng phản chiếu, như vậy, cũng sẽ không thể tìm ra lối thoát ra khỏi hành lang yên quy.

Trong lúc trầm trở thán phục, Lỗ Nhất Khí vẫn tỉ mỉ quan sát góc độ của tấm gương đồng, đột nhiên một nghi vấn trỗi dậy trong cậu. Hai tấm gương đặt nghiêng phản xạ chéo nhau này không thể phản chiếu riêng rẽ hai con mắt được, vậy thì cặp mắt nhìn thẳng vào cậu khi này được phản xạ tới bằng cách nào?

Thế nhưng giờ đây không phải là lúc để nghiên cứu về việc đó, bác cậu đang giục cậu đi mau. Trời đông nhanh tối, chưa hết canh một họ đã mở được cổng chính, giờ đã quá nửa canh hai, mà vẫn chưa thấy bóng dáng của ngôi nhà. Hơn nữa, phía trước chắc chắn vẫn còn rất nhiều khảm diện, cho dù có vào được đến nhà cũng chưa biết Lỗ Nhất Khí phải cần bao nhiêu thời gian mới ngộ ra được bí mật trọng đại ẩn giấu trong đó.

Lỗ Thịnh Hiếu và Quỷ Nhãn Tam thì thầm gì đó với nhau, rồi họ vẫn để Lỗ Nhất Khí đi đầu tiên, tuy cậu cảm thấy hơi ngạc nhiên, song cũng không hỏi gì.

Họ đã đi đúng hướng, công thủy hoa đã không còn là một cái bóng mờ ảo nữa. Họ đi rất nhanh, thêm vài chục bước nữa đã ra khỏi hành lang. Một cánh cổng thủy hoa cũ kỹ hiện ra sừng sững trước mắt họ.

Thiết kế cổng thủy hoa không hề có vẻ cao lớn và khí thế hoành tráng như cổng chính, cách trang trí cũng không quá hào nhoáng hoa lệ. Trên đầu xà tại mặt hướng ra phía ngoài của cổng thủy hoa được chạm khắc thành hình đám mây đơn giản, dân gian gọi là đầu xà lá gai, phía dưới đầu xà rủ xuống hai trụ lừng gọi là trụ thủy liên. Trụ thủy liên ở đây lớn hơn rất nhiều so với bình thường, hai đầu nóc sừng mái cũng rất lớn, uốn cong chót vót, đâm xéo lên trời, so với toàn bộ kết cấu, trông rất thiếu cân đối, có chút gì hơi giống với đầu nóc của đại điện chôn cung đình. Trong khi hai cánh cửa bên dưới lại thấp bé nhỏ hẹp, lại càng thiếu cân xứng với phần sừng nóc, trông chẳng khác nào lực sĩ cưỡi dê.

Hai cánh cửa của cổng thủy hoa là kiểu cửa bàn cờ hay còn gọi là cửa nẹp biên. Hai cánh cửa hiện đang khép hờ có thể nhìn thấy bên trong không có bình môn^[63] bởi vậy đây là thiết kế cổng thủy hoa theo kiểu “nhất điện nhất quyền”,^[64] cũng gọi là kiểu cổng thủy hoa “Nhị Lang gánh núi”.

Tám gỗ nối liền hai trụ thủy liên phía trên cổng thủy hoa thông thường sẽ được chạm trổ cầu kỳ, như các chủ đề “tử tôn vạn đại”, “tuế hàn tam hữu”... Song ở đây, hai trụ thủy liên lại được nối với nhau bởi một tấm ván dày, trơn bóng và đen thẫm, không có bất kỳ họa tiết trang trí nào. Nhưng ở chính giữa tấm ván lại khảm một đồ hình âm dương Thái cực, nhìn từ xa lại, thấy đen trắng phân minh, dường như được làm từ thép ròng và bạc trắng. Hai mắt cá âm dương sáng lấp lánh, không rõ được làm bằng chất liệu gì. Phía dưới cá âm dương treo một chiếc đèn lồng bằng giấy trắng, trong đèn ánh nến leo lét, chẳng khác gì đèn tang. Song cũng may nhờ có chiếc đèn mà Lỗ Nhất Khí mới có thể quan sát tỉ mỉ toàn bộ phần cổng từ trên xuống dưới.

Hai bên cổng còn có một cặp thú giữ cửa bằng đá, thoạt nhìn tưởng là đôi sư tử, song nhìn kỹ lại không giống. Vẻ mặt của chúng trông rất tà quái, phía dưới bụng hình như còn có thêm một cẳng chân. Trong đầu Lỗ Nhất Khí lại loé lên một tia sáng, cậu lập tức nhớ lại trong cuốn “Thập di ký – Tấn thời sự”^[65] của Vương triều Tấn có ghi chép về loài thú năm chân, viết rằng loài thú này trông giống sư tử, song có năm chân do bàn tay lìa khỏi cơ thể của một tộc người có khả năng tách rời thân thể ở phương Đông biến hoá ra. Cậu cảm thấy ngạc nhiên, vì thông thường loài thú này chỉ xuất hiện trên vũ khí binh đao và những nơi chém giết, sao ở đây lại dùng để trấn cổng? Trừ phi bên trong cánh cửa này thực sự là một nơi chết chóc.

“Nơi thú năm chân tới, hồn phách vô chủ, máu chảy thành sông”. Cậu không dám khẳng định mình đoán đúng hay không, bèn thử lắm nhảm niệm câu thần chú trấn áp thú năm chân trong “Phục tà lục”, cậu muốn biết phản ứng của hai người phía sau ra sao. Nhưng không ai nói gì, lúc này cậu mới ý thức được rằng, đã một hồi lâu cậu không hề nghe thấy tiếng động nào từ hai

người phía sau, dường như họ đã đột ngột biến mất. Tim cậu bỗng đập loạn, song cậu gắng trấn tĩnh, từ từ quay đầu nhìn lại. Không có gì khác thường, hai người kia vẫn đang theo sát cậu, chỉ có điều vẻ mặt của họ căng thẳng dị thường, tựa như đang đối mặt với kẻ thù hung hãn.

Chỉ thấy Lỗ Thịnh Hiếu tay nâng hòm gỗ, Quỷ Nhân Tam nắm chặt Vũ Kim Cương, cả hai giống như cây cung đang kéo căng hết cỡ, không dám thả lỏng lấy một giây. Ánh mắt của họ đang sục sạo vào từng góc tối của nóc cổng, tựa như trên đây đang có một thứ quái vật khủng khiếp sắp sửa nhảy xò ra.

Là thứ gì đã khiến cho hai con người vốn coi thường sống chết, bất chấp quỷ thần kia trở nên như vậy?

Sự căng thẳng của họ khiến Lỗ Nhất Khí cảm thấy vô cùng nghi hoặc. Nơi này đâu đâu cũng đầy rẫy nguy hiểm, những thứ đáng sợ có thể xuất hiện bất kỳ lúc nào, bởi vậy căng thẳng cũng là đương nhiên. Song hai người kia không những không liên tục nhắc nhở cậu điều gì, mà ngược lại, còn để cậu đi đầu tiên. Chẳng lẽ họ thực sự coi cậu là thần tiên, có thể trăm tà không sợ, trăm độc khó xâm?

“Thôi mặc kệ, tới đâu hay tới đó, hôm nay mình hãy cứ làm viên đá dò đường, hoạ phúc đã có trời định!” – Cậu nhủ thầm trong dạ. Đây không phải là sự xúc nổi của tuổi trẻ, mà là sự dũng cảm và tự tin. Cậu ngẫm nghĩ một hồi, ý định đã quyết, bèn quay đầu trở lại, cất bước tiến thẳng về phía bậc tam cấp của cổng thủy hoa...

§3. ĐÁ THI KHUYỀN – TRÁI TIM CỦA KHUYỀN VƯƠNG THỜI VIỄN CỔ

Các thế hệ tổ tiên của dòng họ Nghệ đã từng trải qua vô số chuyện hung hiểm và quái đản, song duy chỉ có hai sự kiện khiến gia tộc suy tụt chút nữa phải tuyệt diệt. Sự kiện thứ nhất là “tam canh hàn”. Vào năm Nguyên Trinh thứ hai đời Nguyên Thành Tông, mười bốn tráng đinh nhà họ Nghệ trong lúc di dời một ngôi mộ quan đời Hán ở núi Ngưu Tâm phía đông thành phủ Long An đã bị một đàn chó sói điên tấn công. Mười ba người chết, một người mang thương tích chạy thoát thân. Người này trở về nhà được khoảng nửa tháng, thì hàng đêm cứ đến canh ba lại lên cơn điên loạn, tàn sát người thân trong nhà, cắn cổ hút máu. Về sau bị nhốt vào lồng sắt, ngay trong đêm đó lên cơn rét cứng, co quắp mà chết...

Thú năm chân

Nhìn vào vẻ mặt của Lỗ Thịnh Hiếu và Quỷ Nhãn Tam, có thể thấy rằng họ không có mấy phần chắc chắn về con đường phía trước, bởi vậy Lỗ Nhất Khí đã quyết định một mình xông lên trước. Bởi vì làm như vậy cho dù cậu có giẫm phải khảm, đạp phải nút, hai người phía sau vẫn có thể ra tay cứu cậu; ngược lại, cậu không dám chắc, cũng không có đủ khả năng để cứu họ.

Thế nhưng, đúng vào lúc Lỗ Nhất Khí quay đầu dần bước, bỗng có một vật gì kỳ dị lướt qua khoé mắt cậu. Một cảm giác quái lạ xộc thẳng vào não bộ, khiến cho huyết thái dương bỗng chốc căng cứng và tê rần. Lại có một cặp mắt đang nhìn cậu chằm chằm, có lẽ không phải là cặp mắt khi nãy, vì cặp mắt này rất chân thực và sống động, linh hoạt và tràn đầy cảm xúc.

Thế là bước chân vừa bước ra chưa kịp giẫm xuống đã vội khựng lại. Cậu không dám giẫm hẳn xuống, bởi vì cặp mắt đó trong thoáng chốc lộ rõ vẻ hân hoan. Vì sao lại hân hoan, phải chăng vì đã thấy được hành động hấp tấp của cậu?

Lỗ Nhất Khí từ từ xoay chuyển cần cổ, cùng với đó, cũng từ từ thu lại bàn chân đã nhấc lên song còn lơ lửng. Cậu cố gắng quay trở lại theo đúng tư thế ban nãy. Cậu muôn từ trong quá trình đó tìm kiếm xem cặp mắt đang ẩn nấp ở nơi nào.

Mặt! Một khuôn mặt, hai khuôn mặt... Không biết phía sau cột trụ liệu có phải cũng là một khuôn mặt hay không.

Lỗ Nhất Khí đã phát hiện ra một khuôn mặt quái đản. Ở đâu? Ngay trên trụ thùy liên!

Bên dưới đầu xà lá gai của cổng thùy hoa có một đôi cột trụ ngắn treo lơ lửng, gọi là trụ thùy liên. Đầu trụ chúc xuống dưới, trên đầu trụ thường chạm khắc các hoa tiết hình cánh sen, hoa mây, trông giống hệt như hai nụ hoa tròn trịa.

Còn phần đầu trụ của trụ thùy liên ở đây, thoạt nhìn cũng ngỡ như được tạo hình cánh hoa đơn giản, song nhìn kỹ sẽ phát hiện ra rằng đó là những khuôn mặt, những bộ mặt người cực kỳ xấu xí và dị dạng, với biểu cảm không rõ là hoan hỷ hay đau khổ. Nhìn kỹ hơn nữa, bản thân cột trụ thùy liên trông cũng rất khác thường, đều được chạm khắc thành những thân người treo ngược, tuy thủ pháp sơ sài, song vẫn có thể nhận ra đó là những thân hình đàn bà loã thể. Đó nào đâu phải trụ thùy liên, gọi là trụ người treo mới phải. Những trụ lửng chính là những thân người treo ngược, hơn nữa không phải là một người, mà mỗi cột trụ dường như đều là vài thân người trói buộc với nhau mà thành.

Lỗ Nhất Khí đã từng nhìn thấy kiểu tạo hình tương tự như vậy. Trong tiết học về các môn phái tôn giáo ở trường Tây học, cậu đã được xem một số bức tranh, trong đó có bức giống hệt như thế này, chủ yếu xuất trên vật tế lễ của một số dân tộc hoặc môn phái hết sức hiếm hoi.

Cặp mắt đó ném về phía Lỗ Nhất Khí một cái nhìn lảng lơ.

Cặp mắt đó ở đâu? Ở trên một khuôn mặt, một khuôn mặt vô cùng ma quái. Khuôn mặt có thêm đôi mắt, trở nên sinh động hơn gấp bội.

Lại thêm một cặp mắt nữa, trong đó có một con mắt tinh nghịch nháy một cái với cậu.

Vẫn còn những cặp mắt nữa, đang đong đưa, đang nhấp nháy, đang nhìn nhỏ...

Cặp mắt sống dậy, khuôn mặt dường như cũng sống dậy theo, tuy đang treo ngược, song vẫn có thể thấy rõ nét biểu cảm chân thực trên từng khuôn mặt. Chốc thì vui mừng, chốc lại đau khổ, chốc thành ngây thơ, chốc biến âm thầm. Dường như mọi khía cạnh tâm lý của người đàn bà đều được lột tả trọn vẹn qua từng bộ mặt.

Lỗ Nhất Khí bắt đầu nghi ngờ cặp mắt của mình. Cậu muốn tiến thêm một bước tới gần trụ thùy liên để nhìn cho rõ.

Nhưng một bàn tay đã túm chặt lấy lưng áo cậu. Là Quỷ Nhãn Tam, hẳn vẫn đang bám sát sau lưng cậu.

- Cậu cả, đi thẳng tới trước cửa, mọi chuyện khác để tôi ứng phó!

Quỷ Nhãn Tam dường như đã biết những cặp mắt đó là gì. Thế là Lỗ Nhất Khí không tiến về phía trụ thùy liên nữa. Song cậu cũng chưa đi thẳng tới trước cửa, bởi vì cậu muốn biết rõ chân tướng của sự việc. Trong lòng vô cùng thắc mắc, vì dường như cả hai người kia đều đã biết trước một điều gì, song lại không nói cho cậu biết. Còn nữa, vì sao họ lại muốn để một mình cậu đi thẳng vào trong? Chẳng lẽ họ không sợ sau cánh cửa có mỗi nguy hiểm mà cậu không đủ khả năng ứng phó hay sao?

Lỗ Nhất Khí vẫn bước đi trước, không quay người lại. Quỷ Nhãn Tam đi theo sau, vẻ cảnh giác cao độ; Lỗ Thịnh Hiếu đi sau cùng, cũng hết sức đề phòng, chỉ hơi xoay nghiêng thân dưới, đưa mặt chéch sang bên vai phải của Quỷ Nhãn Tam, làm như vậy là để bảo đảm Lỗ Nhất Khí có thể nghe rõ lời ông nói:

- Nhất Khí, bác biết con đã đọc hết các sách vở bí truyền của dòng họ, chắc hẳn con cũng hiểu rằng, những thứ mà gia tộc chúng ta để lại đa phần đều là những thủ pháp trung hậu dùng để cứu nhân độ thế, cùng lắm cũng chỉ là một số chiêu pháp biến hoá để vây khốn người khác, nhưng tuyệt đối

không gây tổn hại đến sinh linh. Ngoài ra cũng có một ít kỹ pháp liên quan đến huyền cơ phong thủy, tính toán số trời. Dù là phương diện nào, về cơ bản đều là từ tổ tông một mạch truyền thừa, không có biến cải nào đáng kể. Song đôi thủ lại khác hẳn. Kỹ nghệ do tổ tông họ truyền lại vốn dĩ đã vô cùng độc địa, đời sau lại liên tục xuất hiện hào kiệt anh hùng, họ không ngừng tìm kiếm các kỳ công dị thuật trong thiên hạ, liên tục cải tiến biến hoá, bởi vậy, thủ đoạn của họ không chỉ rất cao minh, mà chủng loại cũng vô cùng đa dạng. Những thứ mà chúng ta vừa gặp, đã rất mực tinh xảo, song đều là khảm tử chết (tử khảm). Thông thường khảm tử chết sẽ không có nút tắt chết, nếu biết cách phá giải thì sẽ giải được, nếu không giải được, vẫn có thể phá. Chúng vẫn chưa thâm vào đâu, đáng sợ là họ còn có khảm tử sống (hoạt khảm). Trong khảm tử sống đa phần là nút chết, tức là họ dùng các vật sống quái dị đã qua rèn luyện đặc biệt cài vào trong khảm diện gia truyền để làm nút lầy, khiến cho chúng liên kết chặt chẽ với nhau, lầy mạng đoạt hồn đối thủ. Đến giờ, chúng ta mới chỉ nhìn thấy một nút sống của đôi phương, đó là rắn hoàng vĩ ống trúc. Hơn nữa vẫn chỉ là cách bố trí và sử dụng đơn giản nhất của rắn hoàng vĩ...

Nói tới đây, Lỗ Thịnh Hiếu ho khò khò một tràng. Tổn thương vừa nãy đã khiến ông trông càng thêm suy sụp và già nua, gắng gượng lắm mới lấy lại được nhịp thở, nói:

- Cậu Tam, cậu nói tiếp đi!

Quý Nhân Tam là kẻ kiêu lời, nói năng lúc nào cũng rất ngắn gọn mạch lạc:

- Khảm diện sống, một người vào, khảm diện khi vào không động, khi ra mới động; khi vào đường chính không động, đường rẽ động, để tránh phá rối khảm diện. Nhiều người vào, người đi đầu không động, người sau động!

Nói đoạn, liền giơ cây Vũ Kim Cương trong tay xĩa về phía trụ thủy liên, nói tiếp:

- Đó là cột tể của bộ tộc Ngự Nữ vùng Nam Cương^[66] trong đó có chứa loại rắn kim châm đầu xám. Cậu đi thẳng vào theo đường chính, cơ quan động, rắn sẽ tấn công chúng tôi; cậu đi sang bên cạnh tới gần chúng, chúng sẽ tấn công cậu!

Lỗ Nhất Khí vẫn chưa hiểu lắm. Cậu nheo mắt lại, nhìn về phía trụ thủy liên. Cậu chỉ nhìn bằng bốn phần, còn sáu phần là nhờ cảm giác. Trong cảm giác của cậu, những cặp mắt đó đang dần dần tiến lại gần, dần dần phóng to lên, tựa như đang ở ngay trước mắt. Một cảnh tượng kinh dị đập vào mắt khiến cậu lợm giọng: trong đó lúc nhúc vô số đầu rắn bé xíu, đang há miệng, nhe nanh, quần quai, lưỡi nhọn thụt thò, miệng rờn rờn nhót dãi. Nhìn từ

xa, chúng giống hệt như những con mắt linh động, kết hợp với những khuôn mặt kỳ quái, toát lên vô số biểu cảm rùng rợn.

Lúc này, Lỗ Nhất Khí đã hiểu ra. Cậu không phải là thần tiên, mà cậu là báu vật, chí ít bác cả và Nghê Tam đã coi cậu là báu vật. Cậu cũng không phải là viên đá dò đường, mà là một món đồ sứ mỏng manh cần phải hết sức nâng niu bảo vệ. Bác cả và Nghê Tam đang dùng chính tính mạng của họ để làm cây dù che chở cho cậu. Cậu không biết mình nên hồ thẹn hay là cảm kích, song cậu biết rằng, cậu cần phải bảo vệ được mạng sống của mình để hoàn thành đại sự mà tổ sư gia Lỗ Ban đã uỷ thác lại cho họ.

- Con hiểu rồi! Vậy con đi trước, hai người cẩn thận!

Lỗ Nhất Khí nói đoạn, không ngoảnh đầu lại, bước thẳng lên bậc tam cấp. Cậu vẫn lo lắng không biết cách bố trí tại nơi này có đúng như Quỷ Nhãn Tam vừa nói hay không, khả năng của đối phương liệu có biến hóa gì khác. Bởi vậy, tay cậu nắm chắc báng súng, bàn chân một bước một dừng, vô cùng thận trọng. May sao, cậu đã đi thẳng tới phía trước cổng thùy hoa mà vẫn không có chuyện gì xảy ra. Song cậu lại không biết bước tiếp theo phải làm gì. Đẩy cánh cửa đang khép hờ kia ra, hay là cứ thế lách vào qua khe hở?

Chính trong lúc cậu đang ngập ngừng, thì ở phía sau, Quỷ Nhãn Tam cũng đã bước lên bậc tam cấp Bàn chân hấn vừa chạm đất, chỉ nghe thấy một tiếng lanh lảnh vang lên từ cá âm dương màu đen phía trên đầu. Quỷ Nhãn Tam giật mình kinh hãi, cây dù sắt trên tay bật ra đánh “keng” một tiếng, chớp mắt cả người hấn đã thu lu bên dưới tán dù. Lỗ Thịnh Hiếu nhảy bật về phía sau, lùi lại liền bốn năm bước. Lỗ Nhất Khí cũng cảnh giác ngồi thụp xuống, tay trái chống đất, xoay người giương súng nhằm về trụ thùy liên bên phải.

Trụ thùy liên vẫn không hề động tĩnh, chỉ có những con mắt vẫn nhấp nháy liên hồi trên những khuôn mặt quái đản.

Khả tử không động. Lẽ nào chúng đã vô hiệu?

Đâu có dễ dàng như vậy! Hai luồng gió bỗng rít đánh vèo qua tai Lỗ Nhất Khí. Từ hai con thú năm chân hai bên cổng, mỗi con bay vụt ra một cặp chân, là cái chân thứ năm dưới bụng thú đá, một chiếc lao về phía Quỷ Nhãn Tam, chiếc còn lại bay về phía sau hấn.

Không ai lưu tâm tới hai cặp chân biết bay này, họ đều dồn toàn bộ sức chú ý vào trụ thùy liên.

Quỷ Nhãn Tam đang ở rất gần thú năm chân, hơn nữa, cây dù sắt trong tay hấn đã chắn mắt tầm nhìn, nên hấn không biết rằng có một vật đang phóng đến. Hiển nhiên, hấn đã không thể tránh né được nữa. Thế nhưng, do hấn đang thu mình dưới tán dù, nên cặp chân của thú đã lao trúng phần tán của

Vũ Kim Cương. Cẳng chân còn lại lao vút về phía sau Quỷ Nhân Tam, vốn dĩ Lỗ Thịnh Hiếu đứng ở chỗ đó, song ông đã kịp lùi lại vài bước, nên cẳng chân rơi thẳng xuống mặt đất.

Cả hai cẳng chân đều đã bắn trượt, song như thế không có nghĩa là nút đã được tháo gỡ, càng không thể chứng tỏ khám diện đã được phá giải, mà ngược lại còn cho thấy, cơ quan mới bắt đầu khởi động, bởi lẽ hai cẳng chân bay vẫn chưa chịu dừng lại.

Cẳng chân lao về phía Quỷ Nhân Tam sau khi đập phải Vũ Kim Cương, lập tức chuyển hướng, bay quanh hẳn nửa vòng tròn, rồi nhẹ nhàng rơi xuống. Vừa chạm đất, lại bật xéo lên trên, chưa kịp bay cao, lại tiếp tục đổi hướng. Cẳng chân còn lại cũng tương tự như vậy, sau khi chạm đất, lập tức chuyển hướng bay về phía Lỗ Thịnh Hiếu. Do tốc độ quá nhanh, Lỗ Thịnh Hiếu còn chưa kịp nhìn rõ, chỉ theo phản xạ đưa bàn tay trái lên che mặt. Song cẳng chân thứ không đâm vào ông mà lại đột ngột chuyển hướng, bay vòng quanh một quãng, rơi xuống đất rồi tiếp tục lao vút lên.

Hai cẳng chân bay giống như hai con xúc xắc đang bị lắc cật lực trong ống xắc, bay qua đập lại liên hồi với tốc độ chóng mặt, một hồi lâu sau mới chịu dừng lại. Trong quá trình đó, Lỗ Thịnh Hiếu và Quỷ Nhân Tam đã bị chúng va phải mấy lần, do tốc độ bay của chúng quá nhanh, lại vô cùng loạn xạ nên rất khó tránh, song lực va chạm đều rất nhẹ.

Lỗ Thịnh Hiếu và Quỷ Nhân Tam vẫn đứng nguyên chỗ cũ, có thể thấy họ đều không bị thương. Song đột nhiên, cả hai người cứ như bị trúng tà, bỗng chốc khua tay múa chân loạn xạ, nhảy nhót rồi rít, tựa như người sắp chết đuối đang vùng vẫy trong dòng nước xiết. Quỷ Nhân Tam quăng luôn cả cây Vũ Kim Cương, hai tay không ngừng khua khoắng giăng giật, giống như đang muốn gạt bỏ thứ gì trên người, lại giống như đang cố văng ra khỏi một thứ gì đó.

Cùng lúc đó, Lỗ Nhất Khí cũng nghe thấy một tràng những tiếng lách cách phát ra từ trong bụng hai con thú năm chân. Tiếng động vừa vang lên, hai người kia càng vùng vẫy kịch liệt hơn, song biên độ động tác từ từ thu hẹp lại. Cuối cùng, dường như họ không còn giăng giật được nữa, mà chỉ cố gắng ghì chặt người xuống, như gắng cưỡng lại một sức mạnh vô hình nào đó lôi tới trước công thủy hoa.

Chẳng lẽ họ đã trúng tà? Chẳng lẽ họ đã bị quỷ nhập tràng giống như trong truyền thuyết đã nói? Lỗ Nhất Khí xưa nay vốn không mấy tin vào quỷ thần, song giờ đây cậu đã nghĩ như vậy, vì cậu đã nhìn thấy trên cơ thể hai người xuất hiện nhiều vết hằn sâu chằng chịt, mà không phát hiện ra nguyên nhân vì đâu.

Lúc này, lại thêm một chuyện quái dị nữa xảy ra. Kỳ thực, cũng không thể

nói là quái dị, bởi lẽ sự việc này đã nằm trong dự đoán của họ, chỉ có điều xảy ra muộn hơn dự kiến. Hai trụ thùy liên bắt đầu chuyển động nút thứ hai trên khảm diện đã bung ra.

Chỉ thấy hai trụ thùy liên từ từ xoay chuyển. Theo vòng xoay, từng con rắn kim châm đầu xám ẩn trong mắt của những khuôn mặt dị dạng nối đuôi nhau chui ra, rơi lả tả xuống mặt đất. Chỉ một lát sau, khắp mặt đất đã lúc nhúc một lớp rắn màu vàng kim dài cỡ chiếc đũa.

Vừa rơi xuống đất, lũ rắn lập tức uốn éo thân mình, chậm chạp trườn về phía Lỗ Thịnh Hiếu và Quỷ Nhãn Tam. Lúc này, hai người đã bị lôi lên trên bậc tam cấp, và họ cũng phát hiện ra bầy rắn dày đặc đang bò về phía mình. Họ lại càng ra sức giằng giật điên cuồng. Lỗ Nhất Khí nhìn thấy khuôn mặt họ chìm trong một nỗi khủng khiếp và tuyệt vọng chưa từng thấy.

Cuối cùng, họ cũng đã dừng lại, bởi vì họ đã bị lôi tới phía trước hai con thú đá. Lúc này Lỗ Nhất Khí đã nhìn rõ, cơ thể họ bị rất nhiều sợi tơ cực mảnh và trong suốt quấn chặt, quấn một cách rối loạn, chồng chéo lên nhau. Thì ra vừa nãy, họ đã cố gắng vùng vẫy và giằng giật để thoát ra khỏi những sợi tơ trong suốt này. Sợi tơ tuy rất mảnh, song dai bền đến khó tưởng tượng. Cũng có thể nhận ra lực kéo xiết là cực lớn, sắc mặt hai người đều đã tím tái. Còn may ngay từ đầu họ đã vùng vẫy giằng giật điên cuồng, nên đã gạt được những sợi tơ xiết trên các bộ vị hiểm yếu, nếu không, giờ đây hẳn đã bị xiết chết đến tám phần.

- A! Nhất Khí... mau chạy đi... A... mau! – Lỗ Thịnh Hiếu đã sắp đứt hơi đến nơi.

- Á... Khoan... Cho tôi một phát súng đã! – Quỷ Nhãn Tam gào lên trong tuyệt vọng.

Lỗ Nhất Khí không bỏ chạy, cũng không cho Quỷ Nhãn Tam một phát súng, mà cậu vội vàng tìm cách tháo gỡ những sợi tơ trong suốt đang quấn chặt lấy hai người. Song do cơ quan lôi kéo rất mạnh, sợi tơ lại quá mảnh, quấn chằng chịt rối loạn, nên căn bản không thể gỡ được. Cậu muốn dùng lưỡi xẻng của Quỷ Nhãn Tam để cắt đứt chúng, nhưng cái túi của hắn cũng đã bị quấn chặt vào với thân người. Mà thực tế cho thấy, cho dù có xẻng, dao hay súng trong tay cũng vô dụng, vì những sợi tơ mảnh đã xiết rất sâu xuống dưới da thịt, còn cơ thể hai người đã bị kéo đến dán chặt vào con thú đá, không còn chỗ để ra tay. Hơn nữa, với thủ đoạn cao siêu của đối thủ, nếu cơ quan này chỉ dùng đến một sợi tơ mảnh, thì chắc chắn nó khó mà cắt đứt được chỉ với một lưỡi xẻng bình thường.

Lỗ Nhất Khí vô cùng căng thẳng, song động tác của cậu vẫn không hề bần loạn. Cậu ngồi thụp xuống, tập trung quan sát con thú năm chân, sau đó đưa tay sờ mó, kéo gạt sợi tơ mảnh mắc trên cẳng chân thứ năm của con thú năm

chân, đồng thời gấp rút cày xới trong não bộ để mong tìm ra được một phương pháp giải cứu.

- Nhất Khí... mau... mau chạy đi... – Giọng nói của Lỗ Thịnh Hiếu càng trở nên yếu ớt.

- Xin cậu... cho tôi một phát súng! A... sắp không kịp rồi – Con mắt của Quỷ Nhân Tam đã lồi ra dưới lực siết quá chặt, vẻ mặt trở nên dữ tợn khác thường, gào lên thật lớn.

Lỗ Nhất Khí vẫn đứng nguyên tại chỗ. Cậu đã liếc thấy những con rắn kim châm bé tí xíu đang quần quai trườn lên bậc tam cấp.

- Kim châm ám độ... giờ thành... kim châm minh độ rồi! Cậu cả, mau giết tôi đi! – Quỷ Nhân Tam thảm thiết cầu cứu.

Lời nói của hắn đã thức tỉnh Lỗ Nhất Khí. Cậu đã biết vì sao Quỷ Nhân Tam lại khiếp đảm đến thế. Cậu nhanh chóng nhớ lại, trước đây một khách buôn đồ cổ từ phương Nam tới trong lúc rượu say đã kể cho cậu nghe rằng, tại Nam Cương có một số môn phái tà giáo, nếu giáo đồ phản bội giáo phái, sẽ bị trừng phạt bằng cách cho uống thuốc mê, sau đó nhốt vào hang lạnh nghìn năm cùng với rắn kim châm đầu xám. Loài rắn này độc tính không mạnh, song cơ thể có cấu tạo rất đặc biệt, giẫm không chết, chặt không đứt, dù có bị cán dẹp tẹp, chỉ cần uốn người mấy cái, lại hồi phục như cũ. Nhược điểm của chúng là sợ lạnh, nếu chúng bị rơi vào một nơi lạnh giá, thì theo bản năng, chúng sẽ tìm tới những thứ tỏa ra hơi ấm. Chúng có thể cảm nhận được hơi ấm trong vòng ba mươi bước. Bởi vậy, chúng sẽ mau chóng phát hiện ra kẻ phản giáo đang ngủ mê mết, bò đến gần, cắn vỡ huyết quản, rồi chui vào bên trong cơ thể theo đường máu. Vô số rắn nhỏ sẽ luồn vào đầy chật trong thân người, biến họ trở thành một tổ rắn lúc nhúc. Do lúc đó, người bị trừng phạt ở trong trạng thái ngủ mê man, nên nhục hình này được gọi là “kim châm ám độ” (kim vàng ngầm vượt).

Giờ đây, bầy rắn đang nhung nhúc bò lại gần họ. Trong đêm đông lạnh giá của vùng phương Bắc chúng phải đi tìm hơi ấm, việc mà chúng cần làm chính là cắn vỡ huyết quản tràn đầy máu nóng, rồi luồn vào trong cơ thể những con người đang sống sờ sờ kia. Chúng không cần biết người đó tỉnh táo hay mê man, chúng chỉ muốn biến cơ thể người thành một cái tổ ấm áp.

Đúng, Lỗ Nhất Khí đã hiểu được mối nguy hiểm nằm ở đâu, song đôi mắt với một thảm rắn vàng kim đang tràn lên bậc tam cấp, đôi mắt với bác cả và Nghê Tam đang bị trói chặt đến không thể nhúc nhích lấy một ly, cậu có thể làm được gì?

Bầy rắn từ từ tràn đến gần hơn... Sợi tơ cũng mỗi lúc càng thêm siết chặt...

Làm gì bây giờ? Phải làm gì bây giờ?

Trước hết, cần phải chặn bày rấn kim châm đầu xám kia lại đã. Lỗ Nhất Khí móc từ trong túi áo ra một hộp diêm, hộp diêm dùng để thắp đèn lồng khi đi chợ Ma, lúc nào cậu cũng mang theo bên mình. Nhưng chỉ một hộp diêm liệu có thể ngăn cản cả một bày rấn đang tràn đến? Không, đương nhiên là không thể, cậu còn cần thêm những thứ khác. Cậu chợt nhớ tới bình rượu bằng bạc trong chiếc túi vải mà Quý Nhãn Tam giắt ở thắt lưng, may sao chiếc túi vẫn chưa bị quán chặt.

Cậu mở nắp bình rượu, đổ quá nửa số rượu trong bình thành một vòng cung trên bậc tam cấp, mùi rượu xộc lên mũi cậu cay nồng, cho thấy đây là loại rượu rất mạnh. Cậu không dám tưới rượu lên mình nữa để đốt, sợ rằng càng khó kiểm soát hơn, cậu chỉ muốn ngăn cản bày rấn mà thôi.

Cậu quẹt một que diêm rồi ném về chỗ rượu vừa tưới lập tức lửa bùng lên dữ dội, ngọn lửa cao hơn nửa thước, giống như một bậu cửa bằng lửa. Loài rấn này thích hơi ẩm, song không chịu được lửa. Những con ở phía trước vội vã lùi lại, những con ở phía sau vẫn tiếp tục xông lên, chúng xoắn xuýt với nhau thành một đồng ở gần vành đai lửa.

Lửa có thể ngăn bày rấn lại, song ngọn lửa chỉ có thể duy trì trong chốc lát, bởi vậy không được bỏ phí từng giây, thời khắc ngắn ngủi này sẽ quyết định sự sống chết của hai người kia.

Lỗ Nhất Khí không chần chừ lấy một tích tắc, cậu lập tức thử sờ vào đuôi thú năm chân, kéo đẩy bốn cẳng chân còn lại, vặn thử hai tai. Cậu còn muốn kiểm tra các bộ phận khác, song vô tình đã chạm vào tay bác cả. Điều này đã khiến cậu bừng tỉnh, đúng vậy, những sợi tơ tuyền quán chằng chịt dày đặc, trói chặt thân người, song vẫn không thể phủ kín toàn bộ cơ thể, chắc chắn vẫn có một vài bộ phận không bị khống chế. Như vậy, họ vẫn có thể động chạm được đến mọi vị trí trên cơ thể thú năm chân, dù là dùng tay, dùng chân, hay các bộ phận khác của cơ thể, chỉ cần chỗ khuyết của khảm diện ở trên mình thú năm chân, người bị trói vẫn có thể tự mình giải thoát. Đối phương là bậc cao thủ, tuyệt đối không thể phạm sai lầm tối thiểu như thế được.

Lửa đã gần tàn. Bày rấn đã bắt đầu nhúc nhích.

Không ở trên mình thú năm chân thì ở chỗ nào? Không biết, mà biết cũng vô ích, chắc chắn đó là một vị trí rất khó tiếp cận.

Như vậy là không thể tìm ra cách giải? Không, chắc chắn phải có cách giải, nhưng giờ đây cậu vẫn chưa có được bản lĩnh đó. Bởi vậy, cậu định dùng biện pháp đơn giản hơn. Cậu nhớ tới lời của bác, không giải được thì phá! Đúng, phải phá, nhưng phá như thế nào? Cho nổ tung thú năm chân?

Không thể được, như vậy cũng là tự đưa mình vào chỗ chết, hơn nữa cậu chỉ còn lại một quả lựu đạn. Đập vỡ nó? Càng không thể, làm gì có dụng cụ, hơn nữa con thú này được làm bằng đá hoa cương cứng rắn khác thường, khó mà đập vỡ.

Lửa đã tắt hẳn. Bây giờ lúc nhúc tràn qua vết cháy, nhưng do bậc thêm vừa bị thiêu đốt, bây giờ còn lưu luyến chút hơi ấm còn sót lại, nên dừng lại một chút...

Nhìn những bậc tam cấp đã gần như bị phủ kín bởi một lớp rắn vàng, Lỗ Nhất Khí chợt loé lên một suy nghĩ: “Tại sao mình lại cứ quẩn quanh mãi với con thú đá này kia chứ!” Lúc này vì Quỷ Nhãn Tam giẫm lên bậc thêm nên đã khởi động cơ quan. Khi nút động, âm thanh đầu tiên đã phát ra từ cá âm dương Thái cực phía trên. Đúng rồi, cá âm dương nhất định là điểm mấu chốt, cho dù không phải là tổng huyền, cũng là một cái nút, cứ phá đi đã rồi tính tiếp.

Lỗ Nhất Khí còn nhớ vị trí của cá âm dương. Rất đơn giản, cá âm dương được khảm ở chính giữa tấm ván dày phía trên, song nó nằm ở chính giữa của mặt ván hướng ra phía ngoài, mà giờ đây, từ chỗ cậu đứng chỉ nhìn thấy mặt sau của tấm ván. Chỉ còn cách bắn thủng tấm ván khiến viên đạn bay xuyên qua phá vỡ cá âm dương ở phía trước.

Bây giờ đã phủ kín toàn bộ bậc tam cấp, có một bộ phận đã bò qua vết cháy. Hơi ấm ở đó đã tản hết, chúng bắt đầu tìm tới nơi khác ấm áp hơn, đó chính là ba cơ thể sống kia...

Lỗ Nhất Khí cảm nhận được rằng, để bắn thủng tấm ván dày nhường kia, chí ít phải cần tới hai viên đạn. Tình thế trước mắt đã quá cấp bách, không cho phép cậu suy nghĩ gì thêm. Cậu vung tay giương súng, bắn liền ba phát đạn. Cậu bắn thêm phát thứ ba là để thêm phần chắc chắn, hy vọng chiêu này có thể thành công.

Ba tiếng nổ như nối liền làm một, ba viên đạn nối tiếp nhau bay vút về điểm chính giữa tấm ván. Lỗ Nhất Khí rất tự tin, cậu đảm bảo ba viên đạn đó sẽ cùng xuyên qua một vị trí.

“Coong...”

Một tiếng vang ngân dài chói tai. Lỗ Nhất Khí giật nảy mình trước âm thanh bất ngờ này, theo bản năng cậu nghiêng đầu sang bên, vung cánh tay lên chắn trước mặt. Khi hạ cánh tay xuống, cậu không tin nổi vào mắt mình: trên tấm ván chỉ có một vết lõm hình tròn màu trắng. Đó không phải là tấm ván gỗ, mà là một tấm thép!

Giờ đây, không chỉ hai người bị trói tuyệt vọng hoàn toàn, mà ngay Lỗ Nhất Khí cũng đã nghĩ đến chuyện buông xuôi. Xem ra đã đến lúc cậu phải

bất chấp tính mạng, cho dù có bị bầy rắn kia chui vào cơ thể cũng phải cứu cho bằng được bác cả và Nghê Tam.

Bầy rắn vẫn đang trườn lên, gấp rút hơn, chỉ còn cách ba người hơn một thước...

Lỗ Thịnh Hiếu lúc này đã bị siết chặt đến không thể nói được câu nào, miệng ông mím chặt, hai mắt nhắm nghiền. Quý Nhãn Tam trợn trừng con mắt duy nhất nhìn bầy rắn đang từ từ áp sát, cũng mím chặt miệng không thốt nổi một lời, do đã khiếp hãi đến cùng cực.

Lỗ Nhất Khí cũng không nói câu nào, cậu mím chặt môi, mắt nheo lại như sợi chỉ, cậu đang ngắm, đúng hơn là đang cảm giác. Trong trí não cậu, tấm thép đang tiến lại, tiến lại rất gần... Khoảng cách đã có thể tính bằng milimet. Trong óc cậu đã hiện ra một góc độ, một sự chuyển ngoặt.

Bầy rắn chỉ còn cách bàn chân chưa đầy một thước...

Lỗ Nhất Khí vung mạnh tay trái, một mảnh màu trắng bạc bay vụt ra, xoay tít, lao tới bên dưới điểm chính giữa mép dưới của tấm thép. Khi đóm bạc bay được quá nửa quãng đường, súng lại nổ, một viên đạn vụt ra, rượt theo đóm bạc, vừa đúng lúc qua mép dưới của tấm thép thì đuổi kịp. Chỉ nghe “keng” một tiếng ngắn, dưới sức bắn của viên đạn, đóm bạc không biết đã văng đi tận đâu. Còn viên đạn sau khi đập vào đóm bạc đã chuyển hướng, bay thẳng về phía cá âm dương. Cá âm dương có lẽ rất giòn, vừa bị viên đạn bắn vào đã vỡ rơi lả tả xuống dưới. Lúc này đóm bạc mới rơi xuống đất ở một chỗ nào đó tít phía xa, kêu lên leng keng. Hoá ra là một đồng xu bằng bạc.

Quãng đồng xu, bắn đạn đuổi, mượn góc độ, đổi phương hướng, một chiêu bắn võ cá Thái cực. Tất cả diễn ra như một màn ảo thuật. Nhưng Lỗ Thịnh Hiếu không nhìn thấy, ông vẫn đang nhắm nghiền hai mắt, không rõ ý thức có còn tỉnh táo. Còn Quý Nhãn Tam đã chứng kiến toàn bộ, mắt hấn mở trừng, miệng há hốc, nhất thời quên bẵng cả sự uy hiếp từ bầy rắn. Đúng là một phát súng ngoài sức tưởng tượng. Trong mắt hấn, Lỗ Nhất Khí đúng là một vị thần.

“Tung...”

Âm thanh này, cả ba người đều nghe thấy. Lỗ Thịnh Hiếu và Quý Nhãn Tam càng cảm nhận rõ ràng hơn, vì liền sau đó, cơ thể họ đột ngột được nói lỏng, cơ quát trong bụng thú canh cửa không còn lôi kéo nữa. Song họ vẫn không thể thoát ra được. Cơ quát mới chỉ dừng hoạt động, nhưng không buông lỏng. Đây chính là sự khác biệt giữa giải và phá; giải được thì mọi nút đều thả lỏng, còn phá, chỉ có một vài nút thả lỏng.

Bầy rắn đã tới sát sát, chỉ còn cách một gang tay...

- Trời ơi, sao hai người vẫn chưa cử động được? Những sợi tơ đó là thứ quái quỷ gì mà khó gỡ đến thế! – Lỗ Nhất Khí căng thẳng vô cùng, tuy bề ngoài vẫn rất trấn tĩnh song mồ hôi đã bắt đầu túa ra.

Cơ quát không hoạt động nữa, Lỗ Thịnh Hiếu đã có thể hít thở lấy hơi, ông đã mở được mắt, cũng đã nghe thấy tiếng nói của Lỗ Nhất Khí, ông lập tức nói vội:

- Thiên Hồ giao liên!

Phải! Đây chính là Thiên Hồ giao liên! Chính là những sợi tơ mảnh và trong suốt.

Lỗ Nhất Khí lập tức rút ra một mảnh khăn tay, vạch quần, tiểu tiện vào vuông vải. Bây rấn đã ở sát bên chân, mà cậu vẫn ung dung đứng đó tiểu tiện, hẳn là trái tim cậu không phải làm bằng máu thịt, hoặc có lẽ cậu đã sợ đến mất kiểm soát. Đều không phải! Cậu đang cảm thấy rất nhẹ nhõm. Cậu đã có thể thở phào, bởi lẽ cậu biết chắc hai người kia đã được cứu thoát. Vì sao? Là vì cậu biết cách tháo gỡ Thiên Hồ giao liên.

Cậu đi tiểu thật là thoải mái, đây là thời khắc thoả mãn nhất kể từ khi cậu bước chân vào trạch viện. Đúng vậy, đó là vì cậu đã có đủ những thứ đang cần, trong đầu cậu quả thực đã có một tuyệt chiêu từ nghìn năm.

Trong “Dị khai vật” có chép: “Tại Thiên Hồ có con giao (cá mập), sống đến trăm năm, đuôi rách sinh ra một vật, dài mà không đứt, bền dai như thép nên gọi là liên (xích)”.

Trong “Gia giải – Tiên huyền ký”^[67] chương thứ nhất viết rằng: “Cá mập ở Thiên Hồ, sinh ra xích, quần không lỏng, chỉ sợ nước tiểu người, quẹt vào tất tụt giải”.

Cậu vội vã cầm chiếc khăn thấm đầy nước tiểu quẹt vài lượt lên những vết hằn trên người Lỗ Thịnh Hiếu và Quỷ Nhãn Tam. Kỳ tích đã xảy ra, những sợi tơ bỗng chốc giãn ra thật dài, rồi như những con lươn trơn truội, mau chóng tuột ra.

Một con rắn kim châm bò ở trên cùng đã bắt đầu cắn vào mũi ủng da bò của Quỷ Nhãn Tam. Quỷ Nhãn Tam cũng chẳng kịp để ý, vội hít vào một hơi thật sâu, lắc mình mấy cái, rũ bỏ tất cả các sợi Thiên Hồ giao liên trên người. Hắn tung chân đá con rắn bay xuống bậc tam cấp, rồi tay chống lên mình con thú đá, hai chân nhảy vọt lên, chớp mắt đã đứng trên mình con thú.

Lỗ Thịnh Hiếu cũng đã thoát khỏi búi tơ. Ông bước sang ngang hai bước, đến bên cạnh Lỗ Nhất Khí. Xem ra thương thế của ông đã càng thêm trầm trọng. Sau khi thoát thân, những tiếng hít thở của ông cũng trở nên yếu ớt và khó nhọc.

Bầy rắn đã áp sát tới nơi, Lỗ Nhất Khí định đẩy cánh cửa trên công thủy hoa để lùi vào chính viện. Nhưng bàn tay vươn ra còn chưa kịp chạm vào cánh cửa, đã bị bác cậu chụp lấy. Ông nhìn cậu với ánh mắt thất thần, không nói nên lời, chỉ lắc lắc đầu. Quý Nhân Tam cũng nhận ra ý định của cậu, vội kêu lên:

- Đừng mở. Sau cửa lại có hoạt khám, trước sau kẹp lại, chúng ta sẽ hết đường!

Bầy rắn đã sắp chạm tới mũi chân. Lỗ Thịnh Hiếu đột ngột hít mạnh vào một hơi, từ trong cổ họng phát ra một tràng lọc khọc, tựa như bị đờm tắc. Sau vài tiếng nôn khan, thì oẹ ra một búng máu bầm tím đen, khiến cho đám rắn kim châm bên dưới cũng lập tức bị nhuộm màu đen thẫm. Búng máu bầm vừa nhỏ ra, trông ông linh hoạt hẳn lên, ánh mắt thất thần chốc lát đã bùng bùng thần thái. Ông mau chóng rút từ ngăn kéo phía dưới đáy hòm gỗ ra một lưỡi rìu hình trăng khuyết cán cong, rồi vung mạnh tay quăng về phía trụ thủy liên bên trái. Một vệt sáng trắng xẹt qua trụ thủy liên, sau đó xoay vòng theo hình cánh cung, trở về chỗ cũ. Lỗ Thịnh Hiếu giơ tay bắt lấy, rồi tiếp tục lia chiếc rìu về phía trụ thủy liên bên phải. Lại một luồng sáng bạc bay vụt qua trụ, rồi lượn vòng trở về tay Lỗ Thịnh Hiếu.

- Nghê Tam, giật nó xuống, để kim châm về tổ!

Lỗ Thịnh Hiếu chưa nói dứt câu, Quý Nhân Tam đã hiểu ra. Một cú vung tay, chỉ nghe “cách” một tiếng, đã thấy Thiên thần phi trao quắp chặt lấy trụ thủy liên. Tiếp đó là tiếng rảng rắc của gỗ bị giật gãy, một khúc trụ thủy liên đã bị quăng xuống giữa bầy rắn. Liền ngay sau đó trụ còn lại cũng văng xuống mặt đất.

Cú đập thành linh khiến bầy rắn cuống cuống bò loạn xạ, nhưng sau đó, chúng lập tức nhận ra, thứ vừa rơi xuống chính là nhà của chúng. Thế là chúng tranh nhau chui vào bên trong qua đôi mắt và những vết nứt vỡ trên khuôn mặt dị dạng. Chỉ một lát sau, hai chiếc trụ rỗng ruột đã lúc nhúc đầy những rắn.

Quý Nhân Tam thả lỏng hai chân, trượt theo thân thú năm chân xuống đất. Lỗ Thịnh Hiếu đã buông người ngồi phịch xuống từ lúc nãy. Lúc này, Lỗ Nhất Khí là người trấn tĩnh và nhẹ nhõm nhất. Cậu đứng ở đó, lưng vươn thẳng đứng, hơi thở điềm đạm đến kỳ lạ, trông như một ngọn núi hiên ngang. Nhưng cũng chỉ có mình cậu biết, hai lớp áo ngắn mặc trong đều đã ướt sũng.

Những trải nghiệm kinh tâm động phách vừa qua dường như đã khơi dậy khí phách điên rồ trong cậu. Cậu móc đạn ra, hằm hằm tra từng viên vào ổ đạn, dáng điệu bùng lên một vẻ kích động quyết sống chết một phen với kẻ thù. Thế nhưng, một cảm giác hoang mang lại bùng lên trong tâm trí cậu,

pha lẫn chút bất lực. Sống chết một phen? Với ai? Rút kiem nhìn quanh, chỉ thấy trời cao đất thẳm. Cho tới lúc này, đến cái bóng của địch thủ còn chưa nhìn thấy, trong khi bọn họ vẫn đang phải liều mạng xông pha trong những bầy sóng, nút chết, trong hành lang yên quy lại hy sinh mất lão mù, còn bác cậu cũng bị thương đến hai lượt...

Bốn bè lạng phắc như tờ, chỉ nghe thấy tiếng rấn phun “phì phì” trong hai trụ thủy liên. Lỗ Nhất Khí đang chờ đợi, chờ đợi bác và Quỷ Nhãn Tam hồi phục. Cậu quay đầu nhìn bầy rấn, cảm thấy sự việc vừa xảy ra thật quái lạ. Cậu biết chiếc rìu của bác cậu có thể bay vòng giống như loại ám khí hồi toàn tiêu^[68] trong giang hồ, cậu biết bác cậu đã dùng lưỡi rìu để chém một nhát trên trụ thủy liên, như vậy Quỷ Nhãn Tam mới có thể giật gãy được chúng, chúng tỏ chất gỗ làm trụ vô cùng cứng rắn. Song cậu không biết tại sao bầy rấn lại chui hết vào trong cột trụ. Kỳ thực, đó là thứ gỗ noãn đồng Miêu Cốc, không hiểu vì nguyên do gì, thường có nhiệt độ ấm hơn rất nhiều so với môi trường xung quanh, nên đó chính là sào huyết được rấn kim châm yêu thích nhất.

Tam canh hàn

Một làn gió Bắc thổi qua, những mảnh áo rách bươm trên người Lỗ Thịnh Hiếu và Quỷ Nhãn Tam bay lên phần phật. Đó là những vết rách do bị Thiên Hồ giao liên cửa đứt, trông không khác gì vết dao cắt.

Lỗ Nhất Khí cảm thấy toàn thân lạnh buốt, bởi vì lớp áo trong cùng của cậu đã ướt sũng, vì đêm đến canh ba buốt thấu xương, và còn bởi vì... Từ bên trong cánh cửa khép hờ sau lưng đang có một luồng khí lạnh lẽo xộc ra, xuyên thẳng vào trong cổ áo, luồn vào trong người, dán chặt lấy sống lưng cậu. Trong khoảnh khắc, khắp người cậu nổi gai ốc rùng rùng.

Quỷ Nhãn Tam đã hồi phục hoàn toàn. Trang phục của hắn đa phần được làm từ da bò, rất dai và bền, nên thương tích cũng nhẹ hơn Lỗ Thịnh Hiếu khá nhiều. Hắn thu Thiên thần phi trả lại, nhặt Vũ Kim Cương lên. Hắn cúi nhặt bình rượu bằng bạc ở bên chân Lỗ Nhất Khí, vừa ngẩng đầu lên, bỗng đập vào mắt hắn là rất nhiều đốm hàn quang lạnh lẽo đang lập loè qua khe hở giữa hai cánh cửa.

Lỗ Nhất Khí cũng đã nhìn thấy chúng. Vào lúc Quỷ Nhãn Tam nhặt Vũ Kim Cương lên, cậu đã nhìn thấy. Song cậu không lên tiếng, vì cậu còn chưa rõ đó là thứ gì, và bởi vì chúng còn cách họ khá xa, hơn nữa lại đứng im lìm bất động.

Từ lúc cha sinh mẹ đẻ đến giờ, Lỗ Nhất Khí chưa từng biết thế nào là kinh hoàng sững sốt. Song có một người khác với cậu, đó là Quỷ Nhãn Tam. Hắn có con mắt cú vọ, hắn đã nhìn thấy rất rõ, những đốm sáng đó chính là rất nhiều cặp mắt. Chúng là mắt của một loài chó, một đàn chó bản thủ tanh hôi, một đàn chó đang run rẩy trong cơn hấp hối. Tuy chúng ở cách họ khá xa, tuy chúng đang im lìm bất động, song vẫn khiến Quỷ Nhãn Tam đờ người khiếp đảm, buột miệng kêu lên:

- Tam canh hàn!

“Tả truyện” có chép: “Chó tốt mà dại, thứ gì cũng cắn”. Đỗ Dự chú rằng: “Dại, là chó điên cuồng”, nay gọi chó dại.

Đàn chó mà Quỷ Nhãn Tam nhìn thấy chính là một bầy chó điên cuồng, cũng chính là chó dại như người ta thường gọi. Chỉ một bầy chó dại đã khiến Quỷ Nhãn Tam phải khiếp đảm đến thế ư? Chắc chắn là không! Trong mắt hắn, chúng không phải là chó bình thường. Trong bộ óc của chúng có một loài trùng lạ sống ký sinh, có người gọi chúng là “tam canh hàn”.^[69]

Hình thù của lũ chó vô cùng ghê tởm toàn thân lông lá trơ trụi, chỉ còn sót vài túm lông ở chót đuôi và đầu tai phát phơ trong gió lạnh. Trên tám thân trụi lủi tím bầm của chúng chỉ chít những vết lở loét đầy máu mủ, bên khoe

miệng lòng thòng nước dãi xanh lét đặc quánh; bốn cẳng chân ngắn ngủn, gầy guộc run rẩy tựa như không thể đứng vững. Những cơn gió Bắc đang vun vút thổi dường như có thể đẩy ngã chúng bất cứ lúc nào. Mỗi khi tới canh ba, lũ chó sẽ toàn thân lạnh cứng co quắp mà chết. Song nếu uống được máu nóng, chúng lại có thể sống thêm một ngày nữa.

Hiện giờ đã tới canh ba. Lũ chó kia đã sắp đến hồi hấp hối, chúng có thể gục xuống chết bất kỳ lúc nào. Mà lúc hấp hối cũng chính là thời khắc điên cuồng nhất, bởi lẽ đó là thời khắc chúng khao khát cùng cực dòng máu nóng để hoá giải nỗi đau đớn cắn xé trong cơ thể. Để giành được nguồn máu nóng, chúng sẽ tấn công một cách điên cuồng nhất, kịch liệt nhất, mà đòn tấn công liều mạng bao giờ cũng là đòn tấn công ghê gớm khôn lường.

Lỗ Thịnh Hiếu vẫn chưa dám tin, bèn hỏi lại:

- Đúng là tam canh hàn?

Quý Nhân Tam đáp:

- Có lẽ vậy!

Quý Nhân Tam trước nay nói năng kiệm lời tối đa, giờ đã thêm vào hai chữ.

- Giống ký sinh trùng này chẳng phải đã tuyệt chủng vài trăm năm rồi hay sao? – Lỗ Thịnh Hiếu vẫn bán tín bán nghi.

- Có lẽ vậy! – Quý Nhân Tam đáp.

- Đồi thủ đã khiến giống trùng này tái sinh?

- Có lẽ vậy! – Quý Nhân Tam vẫn lặp lại ba chữ đó.

Kỳ thực trong số họ, người khiếp sợ tam canh hàn nhất chính là Quý Nhân Tam. Gia tộc họ Nghê có truyền thống trộm mộ sinh tài, tộc phả đã được ghi chép từ niên hiệu Thiên Thánh đời Tống Nhân Tông. Các thế hệ tổ tiên của dòng họ Nghê đã từng trải qua vô số chuyện hung hiểm và quái đản, song duy chỉ có hai sự kiện khiến gia tộc suy tụt chút nữa phải tuyệt diệt. Sự kiện thứ nhất là “tam canh hàn”. Vào năm Nguyên Trinh thứ hai đời Nguyên Thành Tông, mười bốn tráng đinh nhà họ Nghê trong lúc di dời một ngôi mộ quan đời Hán ở núi Ngưu Tâm phía đông thành phủ Long An đã bị một đàn chó sói điên tấn công. Mười ba người chết, một người mang thương tích chạy thoát thân. Người này trở về nhà được khoảng nửa tháng, thì hàng đêm cứ đến lúc canh ba lại lên cơn điên loạn, tàn sát người thân trong nhà, cắn cổ hút máu. Về sau bị nhốt vào lồng sắt, ngay trong đêm đó lên cơn rét cứng, co quắp mà chết. Khi đó đang giữa mùa hạ, lúc chết thê thảm vô cùng, toàn thân lở loét thối rữa, không còn mảnh da lành lặn. Sau khi chết, có con trùng lạ cắn vỡ đỉnh đầu chui ra, giống trùng đó chính là tam canh hàn. Sự kiện thứ

hai là thảm họa “vách Bách anh”^[70] xảy ra vào bốn mươi năm về trước. Ba mươi chín người già trẻ lớn bé nhà họ Nghê bị vây khốn bởi vách Bách anh chìm trong nước tại khe Trích Thúy giữa hai huyện Vũ Khê và Vu Sơn thuộc Tứ Xuyên, may được nhà họ Lỗ trợ giúp cứu thoát. Bởi vậy, trong suốt vài trăm năm qua, tất cả người nhà họ Nghê không ai không biết sự lợi hại của tam canh hàn.

Quý Nhãn Tam bắt đầu nghĩ đến chuyện thoái lui. Tuy rằng trong suốt mấy trăm năm qua, Nghê gia đã nghĩ ra rất nhiều đối sách để ứng phó với tam canh hàn song lại chưa từng được áp dụng trong thực tế.

- Hàn trùng trong chó dại, bấy này không dễ qua. Chi bằng rút lui, hôm khác tập hợp cao thủ lại tới? – Quý Nhãn Tam đưa ra kiến nghị. Lỗ Nhất Khí cũng tán thành, để đi được tới đây, thực không dễ dàng gì, cũng là nhờ vào vài phần may mắn.

- Này cháu, không phải ta già mà lắm cảm, không biết tính thiệt hơn. Ta biết rõ cạm bẫy này nguy hiểm đến đâu, dầu rằng ta chưa đích thân trải nghiệm, song các vị trưởng bối họ Nghê của cậu đã kể cho ta biết. Nhưng hôm nay, chúng ta có thể vào được tới đây, phần nhiều là nhờ ra tay bất ngờ, khiến đối thủ trở tay không kịp. Nếu ngày sau lại tới, cho dù gom đủ sức mạnh Lục hợp, chưa chắc đã vào được tới đây. Giờ đây tên đã lấp vào dây cung, cánh cung này không thể buông được!

Lỗ Thịnh Hiếu đã nhìn thấu tâm tư của Quý Nhãn Tam, ông nói một cách hết sức chân thành.

Quý Nhãn Tam không nói gì thêm, hấn hướng con mắt duy nhất về phía Lỗ Nhất Khí, hấn muốn biết thái độ của cậu ra sao.

Thoạt tiên Lỗ Nhất Khí cũng có suy nghĩ giống Quý Nhãn Tam, song nghe lời bác nói, lại ngẫm nghĩ kỹ, cũng thấy đúng là như vậy. Bởi vậy, cậu cũng đưa mắt nhìn Quý Nhãn Tam, ánh mắt như muốn hỏi “Có cách nào vượt qua không?”.

Ấn ý trong ánh mắt của Lỗ Nhất Khí, đối với Quý Nhãn Tam chính là mệnh lệnh, và cũng là niềm tin. Hấn mở nút bình rượu, cẩn thận nhấp lấy hai ngụm từ chút rượu còn sót lại trong bình, rồi lại cất đi. Sau đó, hấn bật Vũ Kim Cương, mở chiếc túi da nhỏ buộc trên tấm áo chên da bò nhón ra một nhúm chu sa, vẽ lên trên tán dù một ký hiệu lớn có hình ngọn lửa. Đây là phương pháp mà một vị đạo trưởng Mao Sơn đã truyền dạy cho gia tộc của hấn. Theo vị đạo trưởng này, tam canh hàn chính là một giống sâu cực hàn chuyên ăn xác,^[71] bùa ngọn lửa tuy không rõ có phá được nó hay không, song chí ít cũng có thể bảo vệ được bản thân mình.

Vẽ xong bùa, hấn lại rút ra một tờ giấy bồi vàng từ thắt lưng, dùng số chu

sa còn sót trong tay ra một đạo chú độ hồn. Sau đó lại lấy từ một túi da nhỏ khác một chút bột hương rắc lên trên, thứ bột hương này chính là bột hương Thiên Phật chính công của chùa Đa Giác. Hắn cuộn chặt tờ giấy có chứa bột hương thành một que đóm, rồi dùng môi lửa mang theo châm đốt. Bởi lẽ trong giang hồ có truyền thuyết cho rằng tam canh hàn là do một đóm linh quang duy nhất còn sót lại của những oan hồn chết công hoá thành. Nếu dâng cho chúng một nén hương siêu độ linh hồn, có thể giữ yên chúng chừng một giờ ba khắc. Đây là chiêu thứ hai của Quỷ Nhãn Tam.

- Chưa vạn bất đắc dĩ, không giết hại chó điên! – Đây là chiêu thứ ba của Quỷ Nhãn Tam, cũng chính là một lời cảnh báo dành cho Lỗ Nhất Khí và Lỗ Thịnh Hiếu. Chó không chết, trùng sẽ không ra. Năm xưa, vị tổ tiên kia của họ Nghê đã dùng xẻng lưỡi cày bổ chết hai con sói điên nên mới bị hàn trùng chui vào người mà lên cơn cuồng dại.

Chuẩn bị xong mọi thứ, Quỷ Nhãn Tam vẫn chưa vội xông vào trong, mà móc ra một chiếc hộp nhỏ từ túi đeo sau lưng, là chiếc hộp được làm từ loại ngọc âm vân lửa nghìn năm. Hắn ấn chiếc hộp vào tay Lỗ Nhất Khí, nói:

- Nếu thực sự hết cách, hãy mở nó ra!

Chưa cầm đến hộp ngọc, Lỗ Nhất Khí đã biết đó là bảo bối. Chiếc hộp khí sắc linh động, bóng bẩy như ráng mây, có điều dường như bị thứ gì không chế, khí tuy thịnh song thu nhiếp mà không phát tán.

Mọi việc đã xong xuôi, Quỷ Nhãn Tam lại nhìn Lỗ Nhất Khí. Hắn đang chờ đợi quyết định của cậu, chỉ cần cậu đưa ra một ánh mắt ngụ ý tiến lên, hoặc gật đầu một cái, hắn sẽ xông vào phía trong ngay lập tức.

Nhưng lúc này, Lỗ Nhất Khí lại đang chú tâm đến người bác. Lỗ Thịnh Hiếu được Lỗ Nhất Khí đỡ lên, ông đứng dậy rất khó nhọc, có vẻ vẫn chưa hồi phục hoàn toàn. Nhưng ông cần phải đứng dậy, bởi thời gian không còn nhiều. Nếu trước khi trời sáng, họ vẫn chưa ra được khỏi trạch viện, quân tiếp viện của đối thủ kịp kéo tới, họ sẽ khó mà thoát thân. Sau khi đứng dậy, Lỗ Thịnh Hiếu dừng lại một hồi trước cánh cửa, nhìn trân trân vào những đóm sáng trước mặt, lẩm bẩm trong miệng:

- Kỳ lạ, thật kỳ lạ!

Rồi gọi:

- Nghê Tam, cậu thử nhìn kỹ xem, tại sao lũ quái vật kia lại không hề động đậy, liệu có phải là đồ giả để dọa chúng ta không? – Tới nước này rồi mà Lỗ Thịnh Hiếu vẫn cố nuôi hy vọng.

Nhưng lời nói của ông cũng đã thức tỉnh Quỷ Nhãn Tam, đúng là lũ chó từ nãy tới giờ vẫn không nhúc nhích dù chỉ một ly. Tuy chúng vẫn run lẩy bẩy trong gió đông lạnh buốt, song vẫn giữ nguyên tư thế ban đầu, không hề

xê dịch. Quý Nhân Tam bóp cằm suy nhất thời cũng không hiểu ra sao.

- Tốt nhất cứ thử xem sao! – Quý Nhân Tam bừa ra một cách.

- Được, vậy thì thử xem!

Lỗ Thịnh Hiếu nói đoạn, rút ra một mũi dùi xuyên tường và một móc câu hoạt thiết.^[72] Ông ngồi xuống phía trước thú năm chân, bắt đầu bận rộn thao tác. Ông đang tháo gỡ Thiên Hồ giao liên và căng chân thú năm của thú năm chân.

Ông cuộn hai sợi Thiên Hồ giao liên thành hai cuộn rồi đưa cho Quý Nhân Tam và Lỗ Nhất Khí mỗi người một cuộn, nói:

- Cầm lấy! Chỉ cần hôm nay giữ được mạng trở ra, sau này chắc chắn sẽ dùng đến!

Ông lại nhắc hai căng chân thú lên. Hai căng chân này khác hẳn với con thú đá, chúng không phải được làm bằng đá hoa cương, mà trông tròn xoe như quả bóng, lại tua tủa lông tơ. Song chúng được chế tác rất khéo léo, từ màu sắc đến hình dạng, đều giống hệt như một căng chân làm từ đá hoa cương. Lỗ Thịnh Hiếu thấy rõ vẻ hiêu kỳ của Lỗ Nhất Khí, bèn chủ động giải thích:

- Cái này gọi là “hồi chuyển lưu tinh”,^[73] vốn dĩ không phải là thứ gì tinh xảo, chỉ là thứ đạo cụ vật vãnh trong mấy gánh xiếc dạo. Song trong mấy năm qua, đôi phương đã thêm thắt cải tiến, khiến cho nó không có phương hướng và góc độ chuyển động cố định, lại thêm nút khởi động quá bất ngờ, ngay cả cao thủ võ thuật cũng rất khó tránh. Phía sau nó lại mang theo Thiên Hồ giao liên mảnh như sợi tóc, liên tục bay rồi loạn vòng quanh, dễ dàng trói chặt người ta lại.

Lỗ Thịnh Hiếu vừa nói vừa xoay vặn các ngón chân thú. Mỗi ngón chân ông đều xoay chỉ ít mười vòng để lên đủ dây cốt cho hai chiếc “hồi chuyển lưu tinh”. Sau đó ông ném chúng qua khe cửa khép hờ vào bên trong trạch viện. Hai căng chân lập tức nhảy nhót điên cuồng, va đập loạn xạ. Một hồi sau, khi dây cốt đã buông hết, chúng mới rơi xuống lăn lông lóc trên mặt đất.

Bị hai căng chân quăng ném va đập kịch liệt liên hồi, nhưng đàn chó điên vẫn im lìm bất động. Quý Nhân Tam bắt đầu tin vào sự phán đoán của Lỗ Thịnh Hiếu. Nếu quả thực chúng là chó dại, đừng nói đợi đến lúc bị tấn công và chọc phá, cho dù không làm gì chúng, chỉ cần ba cơ thể sống tràn đầy máu nóng kia xuất hiện trước mặt, chúng sẽ lao đến cắn xé từ lâu rồi.

- Nếu như là đội lột khảm sống... – Cách dùng từ của Lỗ Nhất Khí vẫn thường pha lẫn một vài thuật ngữ của nghề đồ cổ – vậy mục đích của họ là gì? Có lẽ có hai mục đích, thứ nhất là để hù dọa để chúng ta rút lui, thứ hai là

đánh lạc hướng chú ý, khiến chúng ta lơ là một thứ gì đó. Còn nếu đây là cạm bẫy thực, thì mục đích là gì? Cũng sẽ có hai mục đích, thứ nhất là khiến chúng ta không chú ý đến một vài thứ gì đó, thứ hai là để chúng ta mất cảnh giác trước khám sống này. Bởi vậy, cho dù khám diện này là thật hay giả, hẳn là vẫn còn có một cơ quan kín đáo nào khác nữa!

Tim Lỗ Thịnh Hiếu bỗng nảy lên một nhịp, ông như đã bừng tỉnh: tại sao hai cánh cửa lại không đóng? Đã không đóng, tại sao lại không mở hẳn mà chỉ khép hờ? Đó là vì nó đang chống đỡ một cơ quan theo hình thức đóng mở phổ biến nhất. Lúc này, ông không cả kịp khen ngợi trí tuệ của cậu cháu, mà ngòì thụp ngay xuống cẩn thận quan sát phần khung của cánh cửa bàn cờ, sau đó rút ra một lưỡi liềm hình mỏ chim ó, móc kéo trục bản lề của cánh cửa vài cái. Cánh cửa khép hờ bèn từ từ mở ra. Từ trên khung cửa ở phía sau cánh cửa, liên tiếp ba lưỡi dao dài từ từ rơi xuống. Đây chính là một loại cơ quan đơn giản nhất, bình thường nhất – dao trên cửa. Nó tầm thường tới mức người ta thậm chí đã quên bằng mất sự tồn tại nó, cũng chính vì thế, nó rất dễ khiến người vượt khám diện bỏ qua.

Lỗ Thịnh Hiếu và Quỷ Nhãn Tam đều toát mồ hôi hột. Bây giờ họ mới thấy kinh sợ, nếu không có những suy luận vừa rồi của Lỗ Nhất Khí, trong bọn họ chỉ ít lại sẽ có thêm một người bỏ mạng tại đây.

Cửa đã mở, dao đã hạ, Lỗ Nhất Khí một tay giương súng, tay còn lại nắm chặt hộp ngọc mà Quỷ Nhãn Tam vừa đưa, thận trọng bước vào bên trong. Quỷ Nhãn Tam tay phải cầm ngang Vũ Kim Cương, tay trái bắt kiếm quyết cầm hương độ hồn, bám sát sau lưng Lỗ Nhất Khí. Lỗ Thịnh Hiếu tuy bước chân có phần xiêu vẹo, song cũng bám theo sát gót.

Bước vào nội trạch viện, không hề thấy hai dãy nhà chái đông tây như thường lệ, Lỗ Nhất Khí cũng không lấy làm ngạc nhiên nữa. Trong trạch viện này chẳng thiếu thứ gì, duy chỉ thiếu nhà ở. Tuy không có nhà chái đông tây, song lại có một đoạn hành lang gấp khúc.^[74] Điểm kỳ quặc chính là ở chỗ chỉ có một đoạn. Mặt tường phía đông không có, mặt tường phía tây cũng chỉ có một đoạn ở gần bên nhà chính, mặt khác, chiều ngang của hành lang ở chỗ sát với nhà chính là rộng nhất, càng về phía nam càng hẹp, đến giữa bức tường phía tây thì thu lại thành một góc nhọn, rồi chấm dứt. Ngoài ra, còn một điểm hơi khác biệt với các nội trạch viện thông thường khác, chính là ở giữa sân, sát với nhà chính có bốn gốc cây không cao lắm, trên cây lủng lẳng những vật gì đó lớn cỡ bàn tay, đang đung đưa theo gió, trông giống như những chiếc lá cây còn sót lại.

Bước thêm vài bước nữa, đã tới gần bày chó dại. Lúc này Lỗ Nhất Khí mới nhìn rõ hình dạng ghê sợ của chúng. Tuy chúng thân hình bé nhỏ, song rất đông, ước chừng cũng phải hai ba chục con. Nhìn chúng chẳng khác gì

những con chó cỏ canh nhà giữ ruộng bình thường khắp thôn làng ngõ xóm. Đó mà là chó điên ư? Đúng vậy, nếu không bị hàn trùng xâm nhập, chúng chỉ là những con chó cỏ bình thường. Nhưng giờ đây, trong bộ óc chúng đã có tam canh hàn ký sinh, bởi vậy, chúng đã trở thành những con chó điên hung hãn và ghê gớm nhất.

Lũ chó thực sự trông chẳng khác gì chó giả, con nào con nấy cơ thể lở loét nát bầy, bản thủ hôi hám, đến bộ mặt cũng méo mó biến dạng, giống như những con chó vải đồ chơi bị trẻ con vằn vò đến rách bươm rồi vứt bỏ. Ba người bọn họ vẫn hết sức cảnh giác với bầy chó. Cần phải tập trung toàn bộ tinh thần, tâm lực và can đảm để đề phòng lũ chó bất ngờ tấn công.

Thiên canh vây

- Ngoao...

- U...

Hai tiếng rú quái dị xuyên thẳng vào lỗ tai, xé toang màn đêm tĩnh mịch, khiến cả ba người giật bắn mình, thiếu điều hồn bay phách tán. Hai tiếng rú ập đến phía sau lưng họ. Nãy giờ họ chỉ tập trung sức chú ý vào bầy chó kia, nên không thể ngờ rằng sau lưng xuất hiện biến cố.

Lỗ Thịnh Hiếu và Quý Nhãn Tam sợ tới mức đứng khựng tại chỗ, không dám cử động, chỉ hơi rụt cổ lại chút ít.

Lỗ Nhất Khí tuy thâm tâm cũng vô cùng khiếp đảm, song cậu trấn tĩnh được ngay. Cậu xoay người nhìn về phía sau, trên đầu xà bên trong của mái cổng thùi hoa đang ngồi chồm hồm hai con mèo rất lớn, răng như nanh sói mắt như mắt rắn, vuốt như vuốt hổ, đuôi như đuôi báo. Chúng nào phải là mèo, cậu thoạt nhìn đã nhận ra ngay cậu đã từng nhìn thấy hình vẽ của chúng trên rất nhiều đồ cổ, ngọc cổ. Đó là linh miêu!

Cặp linh miêu lưng uốn căng trong tư thế sẵn sàng tấn công, hai mắt phát ra những tia sáng sắc lạnh như dao, nhìn họ trừng trừng như muốn ăn tươi nuốt sống, miệng gầm gừ, như đang sắp sửa nhảy xổ vào họ.

Điều này đồng nghĩa với việc họ đã hết đường rút lui.

Và sự việc đáng sợ hơn nữa đã xảy ra, bầy chó bắt đầu chuyển động! Tuy động tác không thực nhanh nhẹn, bước chân còn xiêu vẹo ngã nghiêng, song chúng thực sự đang chuyển động, dàn thành hình rẽ quạt, bao vây lấy họ.

Quý Nhãn Tam theo phản xạ bước lên phía trước hai bước, che chắn cho Lỗ Nhất Khí. Thấy đàn chó đã tiến lại gần, bèn bật tung cây Vũ Kim Cương giương về phía trước. Không biết có phải bùa ngọn lửa đã phát huy tác dụng hay không, mà lũ chó bỗng len lét tránh khỏi cây dù, đi vòng sang hai bên. Trong chốc lát, những con chó đã phân tán ra xung quanh họ, rất tự nhiên chia họ thành ba chỗ, nhìn vào trông giống như ba vòng xuyên móc vào nhau xếp thành một hàng ngang. Sau khi vây kín họ, chúng lại đứng im bất động. Quý Nhãn Tam hồi hộp nghĩ thầm trong bụng: “Phải chăng hương độ hồn đã phát huy tác dụng?”

Lỗ Nhất Khí đếm rất nhanh, có cả thảy ba mươi sáu con. Cậu cũng phát hiện ra rằng, vị trí phân bố của chúng rất tài tình, không những chia tách họ thành ba chỗ, mà nếu cậu muốn lại gần hai người kia, cho dù bước theo hướng nào cũng là đưa chân vào miệng chó. Sở dĩ xuất hiện tình cảnh này là do họ đã bị vây kín trong một trận pháp cổ xưa.

Thiên Canh trận!

Ba mươi sáu con chó đại đã tạo thành ba vòng tròn Thiên Canh để phân tách và bao vây họ.

Nhật nguyệt Thiên Canh trận!

Cộng thêm cặp linh miêu tạo thành nhật nguyệt tuần Thiên Canh, chuyên phụ trách đột kích và chặn đường.

Cách sắp xếp của bày chó là phân tách bao vây, đồng thời cũng là hợp sức bao vây. Dù đột phá vòng vây từ hướng nào, đều sẽ có chí ít hai con chó chặn lại giáp công. Cho dù người bị vây khôn trong trận pháp biết thi triển thuật khinh công để vượt qua, thì khi đáp xuống đất vẫn sẽ bị chí ít bốn con chó điên bao vây trở lại, tiếp tục thực hiện đợt bao vây tấn công mới. Động tác của người bị bao vây càng nhanh thì trận pháp biến hoá cũng càng nhanh, toàn bộ trận đồ đều chuyển động, cả đàn chó sẽ ào đến lớp lớp như sóng biển, luân phiên cắn xé. Tới lúc đó, người bị bao vây sẽ có cảm giác như bị vô số con chó đại đồng loạt tấn công.

Thiên Canh trận vốn dĩ được sử dụng trên chiến trường, song hiệu quả không mấy lý tưởng, bởi vì khi tấn công, tốc độ của quân lính dàn trận không thể đạt yêu cầu, nên chỉ thực hiện được hai lần tấn công; cho dù là quân khinh kỵ được rèn luyện tinh nhuệ, tối đa cũng chỉ thực hiện được bốn lần tấn công, về sau, nó đã được người trong giới võ lâm vận dụng, mang lại hiệu quả tuyệt hảo. Mỗi người trong trận chỉ cần kiểm soát tốt nhịp điệu và tốc độ, sau một đòn tấn công, sẽ có người sau thay thế, người này lui ra có thể ung dung tạm nghỉ lấy sức, rồi chuyển sang một góc độ khác để tấn công đối phương, hoặc chuyển hướng tấn công mục tiêu khác. Khi vận dụng, biến hoá linh hoạt vô cùng, có thể tấn công từng đợt luân phiên, khiến lực tấn công gia tăng gấp bội.

Giờ đây, cả ba người đã bị vây khốn trong một trận pháp như vậy, họ có biết không? Không! Họ chưa từng tiếp xúc hay tìm hiểu về thể loại khảm sống này, trong lĩnh vực này, họ hoàn toàn mù tịt. Hơn nữa, Thiên Canh trận là một thủ pháp bài binh bố trận thuần tuý, không thuộc về Tiên thủ cục^[75] và Hậu thủ cục^[76] của Kỳ môn độn giáp, trong Lục hợp chi lực của Lỗ gia cũng không hề có kỹ pháp nào có liên quan tới trận pháp, nên họ lại càng không hiểu. Bởi vậy, họ đang thắc mắc, tại sao vị trí sắp xếp của bày chó lại khiến họ không còn chút không gian để xoay chuyển? Họ đang kinh ngạc, không hiểu tại sao bày chó đại lại được huấn luyện một cách quy củ đến vậy? Họ đang sợ hãi, không hiểu bày chó đại khi nào sẽ nhảy xổ vào họ cắn xé, hút máu?

Họ đứng bất động, bởi lẽ họ không biết phải hành động thế nào, bởi lẽ họ không có cơ hội cử động, bởi lẽ họ không dám cử động.

Bầy chó cũng bất động, y hệt như lúc nãy, dường như chúng đang chờ đợi điều gì, dường như chúng không quá cấp bách cần đến máu nóng. Tuy rằng trông chúng thật ghê tởm, bản thủ, bệnh hoạn, song dường như chúng không điên dại như trong truyền thuyết, cũng chưa có vẻ gì là dữ tợn, mà trái lại, trông chúng rất mực đờ đẫn yếu ớt. Lẽ nào lũ chó dại đã được uống no máu nóng, hay là chúng đang chuẩn bị biến cả ba người thành bữa lót dạ tiếp theo?

Không, không phải chúng đã được ăn no, mà là chúng vẫn chưa đói khát đến cực điểm. Cũng có nghĩa là hàn độc trong cơ thể chúng vẫn chưa phát tác, tam canh hàn trong óc chúng vẫn đang ngủ vùi chưa tỉnh.

Quả nhiên, canh ba vừa điểm, bầy chó liền bắt đầu cử động. Trước hết là những con rùng mình, lẩy bẩy, rồi đến lắc đầu đập đuôi loạn xạ. Cuối cùng, chúng bắt đầu bước đi, từng bước chệnh choạng, khó nhọc, mỗi động tác nhắc chân, đặt chân đều có chút gì đờ đẫn.

Con chó cử động đầu tiên là một trong số những con bao vây Lỗ Thịnh Hiếu. Nó bước đi xiêu vẹo, từ từ áp sát Lỗ Thịnh Hiếu. Có lẽ là do Lỗ Thịnh Hiếu vừa thổ huyết nên mùi máu tanh trên người ông đã hấp dẫn nó. Tuy nó bước đi rất chậm, song cũng chỉ còn cách Lỗ Thịnh Hiếu chừng ba, bốn bước.

Lúc này, con chó thứ hai cũng bắt đầu chuyển động, vẫn là một trong những con bao vây Lỗ Thịnh Hiếu. Giữa nó và con chó chuyển động đầu tiên còn ba con chó khác. Con chó này mới bước được một bước, sắp sửa cất bước thứ hai thì đến lượt con chó thứ ba chuyển động. Lần này, là một trong những con chó đang bao vây Lỗ Nhất Khí, giữa nó và con chó thứ hai cũng có ba con chó khác. Con chó này bước đi còn khó nhọc hơn, vừa bước được một bước, đã rướn cổ nôn ra một bãi lớn nhầy nhụa màu vàng xanh, bốc mùi tanh lợm giọng, bốn chân rung bần bật, lão đảo suýt ngã.

- Ngoao...

Con linh miêu lại bật ra một tiếng kêu rợn gáy. Tiếng kêu vừa vang lên, con chó thứ ba bắt đầu tấn công. Đúng vậy, chính là con chó thứ ba, con chó đến đứng còn không vững, mà giờ bốn chân nhún mạnh, lao lên há mõm nhắm vào cổ họng Lỗ Nhất Khí cắn tới...

Lại một con khác cũng bắt đầu tấn công, là con chó di chuyển đầu tiên, nó cũng bốn chân bật lên, lao thẳng vào Lỗ Thịnh Hiếu...

Tới lúc này, chỉ có bầy chó bao vây Quỷ Nhân Tam vẫn đứng im. Phải chăng đúng là do cây hương độ hồn trong tay hắn đã phát huy tác dụng?

Hàm răng chó chỉ còn cách cổ Lỗ Nhất Khí chưa đầy gang tấc. Không thể bắn, chỉ có thể né tránh, vậy là cậu bèn thụp xuống, bước xéo sang trái, tránh

được cú tấn công. Nhưng cậu vừa né sang bên trái, thì con chó ở bên trái liền lao về phía chân cậu, song động tác không nhanh, cũng không có vẻ gì giống với cú tấn công chí mạng trong cơn hấp hối. Lỗ Nhất Khí bèn co chân lên tung một cú đá vào giữa đầu, khiến nó lăn lông lốc hai vòng, chạy sang bên cạnh. Đúng lúc đó, từ trên không trung lao đến một con chó nhằm thẳng vào mặt cậu...

Con chó tấn công Lỗ Thịnh Hiếu rất hung hãn, ông không cả kịp né tránh, đành giơ chiếc hòm gỗ lên chắn đỡ phía trước. Con chó lao trúng hòm gỗ, song nó không ngã xuống đất, chân sau của nó đạp lên mặt hòm, nhân đà lao chênh chếch lên không trung, lên một tầm cao hơn nữa, sau đó lao về phía Lỗ Nhất Khí với một lực đạo hung hãn gấp bội...

Quý Nhân Tam cũng đã ra tay, bởi vì sau cú né tránh của Lỗ Nhất Khí, con chó tấn công đầu tiên vừa chạm đất, đã xoay sang tấn công hẳn. Quý Nhân Tam không kịp nghĩ ngợi, lập tức lao thẳng cây dù về phía nó, khiến nó bắn tung ra xa, ngã đánh bịch trên mặt đất. Song nó lăn một vòng rồi lại đứng dậy, nhanh chóng bổ sung vào vị trí còn khuyết của con chó đã tấn công Lỗ Thịnh Hiếu.

Giờ đây, gặp nguy hiểm lớn nhất chính là Lỗ Nhất Khí, cậu đã né được đòn tấn công của hai con chó, song còn con đang lao thẳng từ trên không tới, cậu đã không tránh kịp nữa, chỉ biết theo phản xạ giơ cánh tay trái lên che trước mặt. Con chó đớp phập vào cánh tay cậu, song may sao mới chỉ cắn vào tay áo bông mà chưa chạm đến da thịt nhưng nó vẫn cắn chặt không buông, cả người treo lủng lẳng trên cánh tay Lỗ Nhất Khí. Cậu vùng tay thật mạnh, ống tay áo bông bị xé toạc một mảng lớn, con chó miệng vẫn nghiến chặt mảnh vải dính đầy bông, rơi ra phía ngoài lũ chó đang vây Quý Nhân Tam, cắn xé soàn soạt.

Con chó thứ hai tấn công Lỗ Thịnh Hiếu bị chiếc rìu cán cong trên tay ông đập ngang một cú, bay ra khỏi vòng vây, vừa chạm đất, lập tức xông lên hai ba bước, nhảy bổ vào Lỗ Nhất Khí. Lỗ Nhất Khí mới thoát khỏi con chó đeo trên cánh tay, vừa kịp thu tay lại, con chó này đã lại xông tới, bởi vậy cậu không kịp tránh, chỉ biết đưa cánh tay vừa thu về đẩy ra phía trước, mong sao có thể xô lui được bộ mặt gớm ghiếc nhường kia. Cậu thảm gào lên trong tuyệt vọng: “Đừng!”

Cậu đã quên mất trong tay mình còn một thứ, đó là chiếc hộp làm bằng ngọc ám vân lửa nghìn năm mà Quý Nhân Tam đã đưa cho. Hàm răng chó ngoạm ngay vào chiếc hộp. Lỗ Nhất Khí giật mạnh tay gắng kéo lại, con chó cũng văng mạnh đầu giằng giật kịch liệt.

Những con chó đang bao vây Lỗ Nhất Khí hành động chậm chạp hơn những con bên phía Lỗ Thịnh Hiếu, song dù sao chúng vẫn đang di chuyển.

Lại thêm một con nữa, sau những bước chân xiêu vẹo, đã tới được vị trí phát động tấn công, dù nó hơi chậm chạp, nhưng giờ nó đã nhe răng, cong lưng, chồm đến...

Khẩu súng đang ở bên tay phải Lỗ Nhất Khí, biện pháp duy nhất lúc này là bắn cho nó một phát, song nếu như nó chết, tam canh hàn sẽ đục não chui ra họ phải đối mặt với sự tấn công đáng sợ hơn nữa. Huống gì vào thời khắc này, đừng nói là chó, ngay cả con hổ lao tới, chắc gì cậu đã nhìn thấy. Bởi vậy, khi con chó lao đến, cậu không có bất kỳ phản ứng nào...

Hộp ngọc đã bị giằng xé thành hai nửa, Lỗ Nhất Khí khó khăn lắm mới giật được ra khỏi miệng chó, nhưng nó đã long ra.

Hộp ngọc chưa hỏng, mà mới chỉ bị giật bung nắp. Vào khoảnh khắc nắp hộp rơi xuống, một luồng khí đen đặc tanh hôi xộc thẳng ra ngoài. Cùng lúc đó, có một thứ lặn ra khỏi hộp rơi xuống đất. Đá Thi khuyến! Trái tim của khuyến vương thời viễn cổ! Một viên đá tích tụ nỗi ai oán của vô số oan hồn!

Luồng khí đen tanh hôi mùi thi khí, chỉ có Lỗ Nhất Khí cảm nhận được. Không! Bầy chó cũng cảm nhận được, thậm chí, cảm nhận của chúng còn mãnh liệt hơn cậu rất nhiều.

- Ặng...

Con chó đang lao bổ vào Lỗ Nhất Khí mới nhảy được nửa đường, chợt quẫy mạnh người tự rơi bịch xuống đất, tru lên một tiếng thảm thiết, rồi lùi tít ra xa.

- U... U...

Bầy chó đang bao vây Lỗ Nhất Khí cũng vừa rú lên từng chập, vừa co rúm lùi lại phía sau, vòng bao vây của chúng dần nở rộng. Những con chó dại vừa mới đây còn điên cuồng hung hãn là thế, giờ đây bỗng rút đầu cụp đuôi, lùi vội ra xa, rồi đi lòng vòng xung quanh, ngáp ngừng không biết nên đi hay ở.

Bầy chó đang bắn khoả, một bên là linh hồn tà ác không thể kháng cự của tổ tiên chúng, một bên là sự thôi thúc của quái trùng tam canh hàn đang cắn xé trong đầu, lại thêm sự giầy vò ghê gớm do đã phá rối trận pháp. Tuy nhiên, suy cho cùng chúng vẫn không phải là chó bình thường, dù đã lùi ra xa, và dù không hề có ý đồ tấn công Lỗ Nhất Khí, song chúng không chịu bỏ đi, mà vẫn đứng nguyên tại chỗ.

Lỗ Nhất Khí kẹp khẩu súng dưới nách trái, ngồi thụp xuống. Trước tiên cậu nhặt nắp hộp lên, đặt lại như cũ, sau đó bình thần nắm lấy hòn đá Thi khuyến trong tay, cậu đã hoàn toàn thích ứng với màn thi khí dày đặc tỏa ra từ nó.

Bây chó vây quanh Quỷ Nhãn Tam hơi rộn lên một chút, song chúng vẫn giữ vẻ chậm chạp đờ đẫn như ban đầu, chỉ hơi dịch chuyển vòng vây ra xa hơn một chút, để giữ khoảng cách an toàn với đá Thi khuyển. Con chó đang cắn xé mảnh tay áo của Lỗ Nhất Khí ở bên ngoài vòng vây cũng “ăng” lên một tiếng, bỏ chạy ra xa. Bây chó vây quanh Lỗ Thịnh Hiếu cũng phản ứng rất mạnh, tất cả chúng đang mau chóng hành động. Nhưng đương phiên không là phải nhanh chóng rút lui, mà cùng hợp sức dồn Lỗ Thịnh Hiếu về phía công thủy hoa. Chỗ đó đá Thi khuyển khá xa, đây quả là sự né tránh rất thông minh. Tuy nhiên do chúng vừa tấn công vừa di chuyển, nên tiết tấu của toàn bộ trận pháp đã chậm lại.

Giờ đây, người nguy hiểm nhất chính là Lỗ Thịnh Hiếu. Ông liên tục đỡ trái né phải, bị tấn công đến tay chân rối loạn.

Kỳ thực, trong Thiên Canh trận, ba mươi sáu canh cùng phát động, vòng này lồng vào vòng khác, đợt này nối tiếp đợt khác, chưa tới ba bốn hiệp, cả ba người chắc chắn đã thương tích đầy mình. Nhưng hôm nay, vòng thứ ba vây Quỷ Nhãn Tam lại không hoạt động, bởi vậy toàn bộ trận pháp đã không chuyển động được. Giờ đây vòng vây quanh Lỗ Nhất Khí cũng đã dừng lại, chỉ còn vòng vây quanh Lỗ Thịnh Hiếu là động, bởi vậy lực tấn công đã yếu đi đáng kể, càng không thể tăng cường được sức mạnh của trận pháp.

Lỗ Nhất Khí bỏ hộp ngọc vào trong túi áo, sau đó tay trái cầm viên đá Thi khuyển, tay phải cầm súng, bước một bước về phía Lỗ Thịnh Hiếu. Ý định của cậu là mau chóng tiến sát tới bên bác, sau đó ba người tụ lại một chỗ, lợi dụng viên đá Thi khuyển để thoát khỏi khảm diện này.

Lỗ Nhất Khí vừa bước được một bước, thì phía Lỗ Thịnh Hiếu đã xảy ra biến động. Hai tiếng kêu kỳ quái lại cất lên từ sống nóc phía sau công thủy hoa, liền sau đó hai con linh miêu đồng loạt tấn công. Nhật nguyệt tuần Thiên Canh, vốn dĩ phải là “nhật nguyệt đan xen, một con phụ trách chặn đường, một con phụ trách đột kích. Song giờ đây, Thiên Canh chưa chuyển động, hơn nữa trong mắt chúng, mục tiêu chỉ có một, bởi vậy “nhật nguyệt đan xen” đã trở thành “nhật nguyệt cùng sáng”. Hai con linh miêu cùng nhảy bật ra, lao bổ về phía Lỗ Thịnh Hiếu khác nào chim ưng vọt xuống vồ mồi.

Lỗ Thịnh Hiếu đã không còn tay nào rảnh rỗi để đối phó với đợt tấn công bất thành linh từ trên không.

Lỗ Nhất Khí lập tức nổ súng. Cậu biết, không được phép bắn chó, song trong cơ thể linh miêu không có hàn trùng, có thể giết được. Hơn nữa, trong lúc cấp bách này, cho dù thứ tấn công có là chó dại, cậu vẫn phải bóp cò mà không hề do dự. Cậu còn tâm trí đâu mà quan tâm đến tam canh hàn, trước mắt cứu người là trên hết.

Tuy rằng thế tấn công của hai con linh miêu nhanh như chớp xẹt, song

trong cảm giác của Lỗ Nhất Khí, chúng đang chuyển động rất chậm rãi. Tuy chúng vẫn cách cậu vài bước chân, song dường như đang ở sát bên tay. Súng nổ, bốn viên đạn lao thẳng vào đỉnh đầu và cột sống của hai con linh miêu. Đạn bay trúng đích. Những mảng lông lớn bật ra bay tả tơi trong không trung.

Hai con linh miêu vẫn lao thẳng xuống, chỉ có điều sức va đập của viên đạn bắn ra đã rút ngắn cự ly tấn công dự kiến của chúng. Móng vuốt bên chân trái của một con linh miêu đã xé toạc lớp áo bông sau vai Lỗ Thịnh Hiếu, cào rách da đứt thịt, máu tươi trào ra nhuộm đỏ đám bông vừa bung ra từ vết rách. Con linh miêu kia cũng đã vồ trúng cả hai bên vuốt, nhưng chỉ cào rách được vạt áo bông phía sau, chưa tổn thương tới thịt.

Hai con linh miêu rơi xuống đất, lại gào lên những tiếng sồn gai ốc, rồi tựa như hai tia chớp màu đen, nháy mắt đã lao lên nóc cổng thùy hoa, nấp vào sau sống nóc, gào rú không ngừng. Trong tiếng kêu chứa đầy sự phẫn nộ xen lẫn khiếp sợ. Có thể thấy rằng, những phát đạn vừa rồi đã khiến chúng rất đau đớn.

Đau đớn, đúng vậy, chỉ là rất đau đớn, song chúng chưa hề bị tổn thương.

Cảm giác của Lỗ Nhất Khí dường như cũng bay theo những viên đạn đó, cậu cảm thấy đạn va vào cơ thể linh miêu, sau đó trượt đi. Cũng có nghĩa là viên đạn chỉ làm tuột mất chút lông da của chúng.

Nếu không tận mắt chứng kiến, có lẽ cậu không thể tin được rằng, loài linh miêu “đầu đồng lưng sắt” trong truyền thuyết là có thật, hơn nữa, có những hai con đang xuất hiện sống động ngay trước mắt cậu. Cậu hiểu rõ, phải hành động lập tức, bởi lẽ một khi cảm giác đau đớn qua đi, linh miêu sẽ lại tấn công với sức mạnh còn khủng khiếp hơn, giảo hoạt hơn gấp bội. Thế là cậu bước nhanh hai bước, không còn kịp để ý đến lũ chó dưới chân, tiến thẳng về phía Lỗ Thịnh Hiếu.

May nhờ có uy lực của viên đá Thi khuyển, bày chó đại nhanh chóng cúp đuôi tản đi như một bày cừu hoang hốt.

Lỗ Thịnh Hiếu đoán được ý đồ của Lỗ Nhất Khí, ông cũng chuẩn bị chạy về phía cậu. Lúc này, những con chó bao vây ông ở gần phía Lỗ Nhất Khí cũng đã bắt đầu lùi lại song đám chó ở phía cổng thùy hoa vẫn không chịu buông tha, không để ông rảnh tay lấy một lát.

- U...

- Ngoao...

Hai con linh miêu trong chốc lát đã lấy lại vẻ hung hãn tiếp tục lao vút xuống, nhưng lần này tốc độ càng chóng mặt hơn, khí thế cũng càng dữ dội hơn.

Cần phải chặn chúng lại, nếu không, chắc chắn Lỗ Thịnh Hiếu sẽ mất mạng dưới cú tấn công này.

Lỗ Nhất Khí lại bóp cò, song lần này, trong ổ đạn chỉ còn lại hai viên, cậu biết sẽ không thể bắn chết chúng, bởi vậy, cần phải cố gắng hết sức để ngăn cản chúng lại. Hai viên đạn một trước một sau vọt ra từ nòng súng, xuyên thẳng vào mắt trái của một con linh miêu đúng như dụng ý của cậu. Con linh miêu lộn nhào một vòng trên không trung, rồi rơi phịch xuống đất, không ngừng giãy giụa...

Con linh miêu còn lại lao thẳng vào Lỗ Thịnh Hiếu với một tư thế tấn công gần như hoàn hảo, Lỗ Thịnh Hiếu vừa tránh né những cú tấn công của bày chó, vừa quăng lưỡi rìu trắng khuyết cán cong trong tay phải về phía con linh miêu đang xáp tới. Nhìn thấy một vệt sáng quắc xẹt thẳng đến trước mặt, con linh miêu lắc mình vặn nghiêng, đáp ngay xuống đất, tránh được lưỡi rìu.

Con linh miêu trúng đạn đang lăn lộn trên mặt đất vẫn chưa chết, nó không nhảy lên nóc cổng nữa, mà phóc một cái, vừa gào lớn vừa chạy vọt ra bên ngoài cổng thủy hoa. Con linh miêu vừa đáp xuống lại vọt lên nóc cổng như một tia chớp.

Lưỡi rìu sau khi bay khỏi tay Lỗ Thịnh Hiếu, vun vút lia thành một hình cánh cung trong không trung và xoay trở lại. Khi nó sắp bay đến tay ông, thì thành linh một sự việc bất ngờ đã xảy ra.

Chỉ thấy máu phun tung toé, bụng rách ruột xổ...

Trùng phá thể

Lưỡi rìu trắng khuyết của Lỗ Thịnh Hiếu tựa như một phi tiêu cong, sau khi lượn thành một vòng cung rộng trong không gian đã bay trở lại. Thế nhưng, khi lưỡi rìu đã bay lại gần, đúng vào khoảnh khắc sắp vào tay ông đến nơi, lại một con chó điên nhảy chồm lên, lao bổ vào ông.

Cú tấn công hung hãn và nhanh như chớp. Lỗ Thịnh Hiếu sau một hồi chống đỡ giờ đã hoa mắt chóng mặt, lực bất tòng tâm. Song lần này, ông không cần phải né tránh, cũng không cần phải đón đỡ, lưỡi rìu đã vùn vụt xẹt đến, “roạt” một tiếng, con chó đã bị xẻ ngang thành hai nửa. Lưỡi rìu va phải chướng ngại vật, kinh lực tan hết, rơi ngay xuống đất. Bàn tay Lỗ Thịnh Hiếu chụp vào khoảng không, máu chó tím đen, nóng giãy phụt khắp mặt và người ông.

Bàn tay trống không của Lỗ Thịnh Hiếu vẫn giơ ra cứng đờ. Ông đứng chết trân tại chỗ, nhìn trừng trừng vào hai nửa xác chó vẫn đang co giật trên mặt đất, toàn thân bất động, miệng lắp bắp:

- Chết rồi... Chó chết rồi!

- Á! Chó chết rồi! Chạy mau! – Quý Nhân Tam rú lên thất thanh, giọng nói tràn đầy kinh hãi xen lẫn tuyệt vọng. Nhưng đàn chó vẫn đang vây lấy hần, hần không biết phải chạy bằng cách nào.

Tuy rằng Lỗ Nhất Khí với viên đá Thi khuyến trong tay đã ở rất gần Lỗ Thịnh Hiếu, tuy rằng đám chó vây quanh Lỗ Thịnh Hiếu chẳng còn lại mấy con, song làn máu chó tanh nồng, nóng hôi vừa phun ra đã hấp dẫn chúng, kích thích chúng. Chúng không còn luân phiên tấn công Lỗ Thịnh Hiếu, mà đồng loạt cong lưng vươn cổ, lao bổ vào ông.

Lỗ Nhất Khí đã tiên liệu được tình huống này, cậu kêu lớn:

- Bác đón lấy!

Rồi lập tức ném viên đá Thi khuyến ra. Lỗ Thịnh Hiếu vội giơ tay đón lấy. Lũ chó đang tung người xô đến, bỗng chốc toàn bộ vặn người đổi hướng, bỏ chạy tán loạn. Lần này chúng chạy rất xa, chạy rất lộn xộn, Thiên Canh trận đã vỡ hoàn toàn.

Sở dĩ trận pháp đã bị phá, một phần là do chúng sợ đá Thi khuyến, nhưng một phần khác, là vì chúng đã thấy một thứ khủng khiếp hơn nữa. Tuy thứ này trong cơ thể chúng cũng có, song chính vì thế, chúng càng hiểu rõ nỗi thống khổ mà thứ đó mang lại ghê gớm đến mức nào.

Thứ đó, lập loè một đốm sáng xanh lam âm u, bay dật dờ trong không trung, trong phạm vi ba thước quanh nó tỏa ra một luồng hàn khí lạnh buốt thấu xương tủy.

Tam canh hàn đã thoát khỏi cơ thể!

Tam canh hàn trông hệt như một đóm lửa ma trời chớp sáng chớp tối, lúc xa lúc gần, song tốc độ biến hoá của nó nhanh hơn gấp bội so với lửa ma trời. Vừa xuất hiện trước mặt Lỗ Thịnh Hiếu, lập loè một cái, đã ở sau lưng ông; chớp một cái, lại loé lên trước mặt Lỗ Nhất Khí. Tốc độ nhanh tới mức ngay cả Lỗ Nhất Khí cũng không thể nhận ra được quỹ đạo di chuyển của nó.

Chớp mắt, hàn trùng lại loé lên ngay trước mặt Quỷ Nhãn Tam. Hấn sợ đến suýt vãi ra quần, chỉ kịp một tay chĩa thẳng bùa ngọn lửa trên Vũ Kim Cương về phía nó, tay còn lại cầm hương độ hồn len lén thò ra phía ngoài tán dù. Nhưng con trùng dường như không hề sợ hai thứ đó, bắt đầu bay loạn xạ trước mặt Quỷ Nhãn Tam, sau đó dừng lại rất lâu không chịu bỏ đi. Quỷ Nhãn Tam hồn vía lên mây, miệng niệm thần chú trừ tà Mao Sơn liên hồi kỳ trận, hai hàm răng đánh vào nhau lập cập.

Cả ba người đều biết rõ, ngay cả bầy chó cũng đều biết rõ, con trùng đang tìm chỗ trú thân. Nó đang lựa chọn xem nên lấy bộ não của ai làm tổ ấm mới.

Nó dừng lại rất lâu, rồi chớp một cái, lại loé lên trước mặt Lỗ Nhất Khí, song trong cái lập loè này, phát hiện ra một sự khác lạ.

Lại lập loè một cái nữa, nó đã đến trước mặt Lỗ Thịnh Hiếu, Lỗ Nhất Khí lại tiếp tục phát hiện ra sự khác lạ đó.

Nó chỉ dừng lại chốc lát trước mặt Lỗ Thịnh Hiếu, trực tiếp lao thẳng về phía Quỷ Nhãn Tam.

Lỗ Nhất Khí đã cảm nhận được, con trùng này gặp phải làn hắc khí hôi tanh liền lập tức rút lui, xem ra nó cũng sợ đá Thi khuyển.

Tốc độ của nó đang dần chậm lại, lúc một chậm hơn. Đương nhiên, chỉ có Lỗ Nhất Khí mới cảm nhận được sự biến hoá này.

Ban đầu, hai lần di chuyển của hàn trùng thực sự không nhìn ra được quỹ đạo. Nhưng sau khi nó dừng lại khá lâu trước mặt Quỷ Nhãn Tam, Lỗ Nhất Khí bắt đầu cảm nhận được quỹ đạo di chuyển của nó. Bởi vậy, phản ứng tránh né của con trùng khi chạm phải làn thi khí tỏa ra từ viên đá Thi khuyển đã rõ mồn một trong óc cậu.

Cậu còn hiểu rõ hơn rằng, bác cậu đang có viên đá Thi khuyển bảo vệ, Quỷ Nhãn Tam cũng có được hai vật phòng ngự, chỉ có cậu là không có gì. Thế là cậu từ từ rút khẩu súng xuống đất, lôi hộp ngọc ra. Cậu biết, chiếc hộp này là một bảo bối, đặc biệt là sau khi đã bỏ viên đá Thi khuyển ra, không còn bị luồng thi khí nặng không chế, chiếc hộp càng tỏa hào quang rực rỡ, khí quý tràn trề, hơi thở phập phồng, linh động khác nào một sinh vật

sống. Lỗ Nhất Khí trầm nghĩ: “Con trùng đã sợ đá Thi khuyển, không chừng nó cũng sợ bảo bối này chăng?”

Sau một hồi do dự ở phía trước Quỷ Nhãn Tam, hàn trùng lại tiếp tục bay về phía Lỗ Nhất Khí, tốc độ lại chậm hơn chút ít so với khi nãy.

Lần này, tam canh hàn không bay đi nữa nó đã chọn Lỗ Nhất Khí. Nó bắt đầu bay vòng vòng quanh đỉnh đầu cậu, dần dần thu hẹp vòng bay.

Lỗ Nhất Khí vội chạy lao lên phía trước ba bước, sau đó đột ngột chuyển hướng, vặn lưng ngoắt đầu một cái, lại lao đi ba bước. Song hoàn toàn vô dụng, con trùng như thể mọc lên từ trên đầu cậu, Lỗ Nhất Khí di chuyển đến đâu, vị trí của nó thay đổi đến đấy, trong khi vẫn bay vòng quanh rất nhanh theo một quỹ đạo hình tròn cố định.

Lỗ Nhất Khí đành phải dùng tới chiêu thứ hai, cậu mở hộp ngọc ra, một tay cầm chiếc hộp, một tay cầm nắp hộp, cả hai tay giơ lên đỉnh đầu khua khoắng loạn xạ. Thân và nắp của chiếc hộp làm từ ngọc ấm vân lửa nghìn năm đã tạo thành hai đám mây màu đỏ ấm áp che trên đỉnh đầu cậu.

Song vẫn không ích gì, con trùng không hề sợ món bảo bối này, nó vẫn bay vòng tròn quanh đỉnh đầu cậu, nhưng tốc độ có phần chậm lại, dường như nó đang tận hưởng hơi ấm tỏa ra từ chiếc hộp.

Lỗ Nhất Khí bắt đầu khiếp hãi, mồ hôi đã túa ra khắp mình mẩy.

Lỗ Thịnh Hiếu và Quỷ Nhãn Tam cũng căng thẳng vô cùng, con trùng bay quá nhanh, họ không thể nhìn rõ. Họ chỉ nhìn thấy một vành sáng lạnh lẽo chụp sát trên đầu Lỗ Nhất Khí, và thấy cậu đang có những hành động quái lạ. Họ tin rằng Lỗ Nhất Khí không thể vô duyên vô cớ hành động như vậy, chắc hẳn cậu đang ở trong tình thế nguy hiểm.

Quỹ đạo bay của con trùng nhanh chóng thu hẹp lại, áp sát đỉnh đầu của Lỗ Nhất Khí, tốc độ cũng mỗi lúc một chậm dần. Đột nhiên, trong đầu cậu lại loé lên một tia sáng.

Con trùng sẽ lao xuống bất kỳ lúc nào, cần phải nắm chắc được thời điểm. Thế là cậu không khua khoắng loạn xạ nữa, mà cậu đứng im, hai tay vẫn cầm nắp hộp và thân hộp, giơ lên cao quá đỉnh đầu một chút, khép hờ hai mắt. Cậu có thể cảm nhận được con trùng đang lượn vòng, cậu có thể nghe được tiếng rung động phát ra từ đôi cánh trong lúc nó bay. Thậm chí, cậu còn cảm nhận được cả hơi thở của nó. Mỗi lần nó thở ra, hàn khí buốt lạnh thấu tận xương tủy.

Lỗ Nhất Khí đang ráo riết tìm kiếm, cậu cần tìm một vị trí, một tốc độ, một thời điểm; vị trí, là vị trí mà con trùng sắp sửa hạ xuống; tốc độ, là tốc độ cậu đưa tay ra; còn thời điểm, chính là thời điểm đóng nắp hộp lại.

Cậu đang nhắm tính quỹ đạo chuyển động của con trùng, đang đo lường tốc độ của nó, đang tính toán cự ly bay của nó. Thế là, trong não cậu, đã định vị chính xác một vị trí.

Và thế là, hai tay cậu rất tự nhiên, đưa lên rồi đó lại, đúng vị trí con trùng đang bay tới, tựa như chính tự đâm đầu vào trong hộp.

Đúng vào khoảnh khắc cậu đẩy nắp hộp lại, khoảnh khắc ánh sáng xanh lét âm u của hàn trùng bị che kín bởi hai đám mây màu đỏ, một cái bóng màu xám bồng lớt qua khoé mắt cậu, ngay bên ngoài cổng thủy hoa, hình như vẫn là cái bóng mà cậu đã nhìn thấy trong hành lang yến quy. Nhưng giờ đây, không phải lúc nghiên cứu về cái bóng đó, bọn họ cần nhanh chóng tụ lại một chỗ, cùng thoát khỏi nơi đầy rẫy nguy hiểm này.

Cậu gạt đầu ra hiệu cho bác và Quý Nhân Tam, sau đó cất hộp ngọc vào trong túi áo. Chiếc hộp ngọc ám vân lửa nghìn năm quả thực là bảo bối, tam canh hàn bị nhốt trong đó, hàn khí đã bị phong tỏa hoàn toàn, cậu không hề cảm thấy dù chỉ một chút giá lạnh.

Lỗ Nhất Khí muốn xem xét vết thương trên vai bác, song Lỗ Thịnh Hiếu lắc đầu không cho cậu xem, cũng không cho cậu băng bó. Cậu không hỏi vì sao, nhìn vai bác không còn chảy máu nữa, nên cậu cũng thôi.

Đàn chó đang định vây họ lại, nhưng nhờ có viên đá Thi khuyển trong tay Lỗ Thịnh Hiếu, nên chúng lại tản ra. Song chúng không bỏ đi, mà bám sát phía sau họ khoảng năm, sáu bước. Con linh miêu trên nóc xà nhảy vụt xuống dưới, đi theo sau bày chó; còn con linh miêu bị bắn mù một mắt cũng xuất hiện từ bên ngoài cổng thủy hoa, miệng liên tục gầm gừ, đi sau cùng.

Bầy chó bao vây Quý Nhân Tam vẫn cử động rất chậm chạp. Khi Lỗ Thịnh Hiếu và Lỗ Nhất Khí cầm viên đá Thi khuyển trên tay đi tới trước mặt, chúng mới khó nhọc lê bước dịch sang một bên. Lúc này, Quý Nhân Tam cũng đã lấy lại tinh thần, hấn cũng hiểu được rằng, có lẽ hương độ hồn trong tay hấn đã phát huy tác dụng, nên lũ chó vây quanh hấn không một con nào dám tấn công. Lỗ Nhất Khí đứng gần Quý Nhân Tam, nên hương độ hồn ít nhiều vẫn có một chút tác dụng, bởi vậy bày chó điên vây quanh cậu tấn công có phần chậm rãi, chưa thực sự hung dữ. Lỗ Thịnh Hiếu ở xa nhất, bày chó quanh ông không bị ảnh hưởng, nên chúng tấn công nhanh nhất, và cũng hung hãn nhất.

Kỳ thực, Quý Nhân Tam vẫn chưa hoàn toàn hiểu đúng, không phải là hương độ hồn đã phát huy tác dụng, mà tác dụng thực sự đến từ bột hương Thiên Phật của chùa Đại Giác được bọc bên trong hương độ hồn. Bột hương Thiên Phật được dùng để kính Phật, trừ tà, định tâm, xua đuổi côn trùng. Trong bột hương hàm chứa một lượng thuốc an thần nhất định, đặc biệt hữu hiệu đối với các loại côn trùng, tiếp đến là các loài động vật nhỏ, ở người sẽ

có tác dụng tĩnh tâm, trừ bỏ ưu phiền. Chính hương Thiên Phật đã khiến cho tốc độ của tam canh hàn mỗi lúc một chậm, khiến đàn chó dại trở nên trì trệ bất động, và khiến cho lũ tam canh hàn ẩn trong óc chó ngu vùi không tỉnh.

Ba người đã tụ lại một chỗ, chẳng ai bảo ai, cùng di chuyển về phía nhà chính.

Lúc này, đôi sang Lỗ Thịnh Hiếu tay cầm đá Thi khuyến đi trước mở đường, tim ông như treo ngược theo mỗi bước đi. Ông vừa lo lắng trước mặt vẫn còn những khám tử sống độc địa đang chờ đợi, lại vừa tập trung chú ý xem dưới chân và xung quanh có khám tử chết nào hay không. Lỗ Nhất Khí đi ở giữa, tay lăm lăm khẩu súng. Quý Nhãn Tam cầm Vũ Kim Cương đi sau cùng, hắn đi giật lùi, hắn biết hương độ hồn có tác dụng bởi vậy vừa đi vừa thổi nhẹ vào đầu hương cầm trên tay để toả ra nhiều khói hơn nữa, nhằm xua đuổi bầy chó đang bám riết phía sau.

Đã tới rất gần ngôi nhà chính tọa bắc hướng nam lúc này Lỗ Nhất Khí mới nhìn rõ, bốn gốc cây ở sát ngôi nhà chính là bốn cây dâu.

§4. CHẠM TRÁN CỖ MÁY THI NGÃU TINH XẢO KHÓ LƯỜNG

Trong “Lộng Quỷ hiên bút lục” của Liêu Tu đời Tống có nhắc đến nó, đây là “thi ngẫu” nhưng chưa có ai tận mắt nhìn thấy bao giờ. Thi ngẫu mượn nửa thân trên của cương thi tằm độc trăm năm, lại lấp thêm trục bánh, cơ quan để chuyển động. Kỳ thực, cương thi này là cương thi chết, đã được ngâm tằm trong độc tố cực mạnh hơn trăm năm, nên không thể biến xác...

Sâu minh linh

Phong thủy học rất chú trọng đến cách bài trí của cây cối cỏ hoa xung quanh nhà ở, điều cấm kỵ đầu tiên chính là trồng dâu trước nhà, trồng liễu sau nhà. Trồng dâu trước nhà, nhà gặp nhiều tang tóc; [177](#) trồng liễu sau nhà, rước quỷ quái yêu ma. Vậy mà phía trước ngôi nhà này lại trồng những bốn cây dâu liền nhau, cách bố trí không hợp lẽ thường, chắc hẳn là có nguyên do.

Lỗ Nhất Khí ra hiệu cho Lỗ Thịnh Hiếu nhìn bốn cây dâu. Lỗ Thịnh Hiếu cũng cảm thấy rất quái lạ, ông đã từng thiết kế rất nhiều nhà cửa, cũng đã nghiên cứu vô số căn nhà, tập tục kỵ trồng dâu trước nhà, trồng liễu sau nhà đâu đâu cũng giống nhau, đây là kiến thức tối cơ bản. Đối thủ không phải là kẻ ngốc, trái lại kỹ nghệ còn cao siêu hơn ông rất nhiều. Nếu họ đã trồng bốn cây dâu phía trước nhà, nguyên do chắc chắn chỉ có một: chúng chính là một khám diện, hay chí ít cũng là nút khởi động hoặc cơ quát của cạm bẫy.

Họ tiến lại gần một gốc dâu. Đối thủ đã bố trí khám diện này, chắc chắn không thể trốn tránh, chỉ có thể giải hoặc phá, bởi vậy trước hết cần quan sát kỹ lưỡng.

Vào mùa đông, loài dâu đều trơ cành trụi lá. Bốn cây dâu ở đây cũng vậy, trên cành chỉ còn lơ thơ khoảng hơn chục phiến lá úa to bản, liên tục xoay tít trong từng cơn gió Bắc.

Không đúng! Lá dâu làm sao có thể xoay tròn?

Dường như chúng không phải là lá dâu. Lá dâu không lớn đến vậy. Quan sát kỹ hơn, thứ đó có hình bầu dục, căng phồng, trông giống quả hơn là lá.

Quả mọc trên cây dâu, thì chỉ có thể là quả dâu.

Lỗ Nhất Khí tiến sát hơn nữa, cậu đã nhìn thấy rõ, đúng là quả dâu thật. Hồi nhỏ, khi còn ở núi Thiên Giám, cậu thường hái dâu ăn, những quả dâu bé xíu chua chua ngọt ngọt, ăn từng quả cậu cảm thấy không đã, nên thường bỏ cả vốc vào miệng nhai cho thoải thích. Lúc đó cậu vẫn ao ước, giá như quả dâu to cỡ đầu người thì hay biết mấy.

Nhưng cậu chưa bao giờ dám tưởng tượng lại có thứ quả dâu to đến thế, có lẽ phải bằng quả dưa hấu chứ không ngoa. Và lại, những quả dâu ngoại cỡ đó không cần phải hái, mà chúng biết tự nhảy xuống khỏi cây, bay tới trước mặt cậu.

Đúng vậy! Những quả dâu trên cây đột nhiên nhú ra đôi cánh, nhào xuống khỏi cành cây, bay vụt về phía ba người. Khoảng cách rất gần, những quả dâu lại bay rất nhanh, và nhất là chúng lao đi một cách lặng lẽ không một tiếng động. Chúng đang muốn làm gì?

Ngay từ lúc nhìn thấy những quả dâu ngoại cỡ, Lỗ Nhất Khí đã có một cảm giác vô cùng khó chịu, giống hệt cảm giác đã xuất hiện mỗi khi sắp gặp nguy hiểm trước đó. Bởi vậy, khi những quả dâu vừa mọc cánh, rời cành bay xuống, cậu lập tức chĩa súng bắn ngay không chút chần chừ. Trong nháy mắt cậu đã bắn hết sạch đạn có trong ổ súng. Sáu phát đạn, bắn rụng tám quả dâu, trong đó hai phát súng xuyên tảo hai quả, giống như người ta xỏ kẹo hồ lô.

Song những quả dâu còn lại không hề bỏ chạy. Chúng không phải là chim, chúng chỉ là những quả dâu. Tiếng súng nổ hay kết cục thảm của đồng loại không làm chúng sợ hãi.

Chúng bay rất thẳng, rất nhanh, song do kích thước khá lớn, nên động tác thiếu linh hoạt, muốn chuyển hướng xem chừng rất khó khăn. Bởi vậy, nếu không muốn ăn dâu, vẫn có thể né tránh một cách dễ dàng.

Lỗ Thịnh Hiếu nghiêng người thụp xuống để tránh những quả dâu. Dù ông không tránh, thì những quả dâu cũng tự động né tránh viên đá Thi khuyến trong tay ông. Có thể nhìn thấy rất rõ, khi chúng vừa chạm tới phạm vi lan toả của làn thi khí, lập tức gắng gượng lái cơ thể công kênh bay chệch sang hướng khác.

Động tác của Lỗ Nhất Khí linh hoạt nhất, cậu nhanh chóng đổ người về phía trước, toàn bộ cơ thể rạp xuống sát đất, đây là động tác mà cậu đã học được trong thể dục ở trường Tây học. Những quả dâu đều bay qua phía trên người cậu.

Quý Nhãn Tam quay lưng về phía cây dâu, nên không nhìn thấy những quả dâu biết bay. Hắn nghe thấy tiếng súng của Lỗ Nhất Khí, nhưng do tuyệt đối tin tưởng cậu nên hắn cảm thấy không cần quay đầu lại. Những quả dâu lại bay một cách âm thầm, nên hắn không nghe thấy gì. Không nhìn thấy, cũng không thấy chỉ còn lại xúc giác là có thể cảm biết. Cảm nhận của xúc giác là một cơn đau nhói ở ngay sau gáy.

Một quả dâu đã đập vào gáy Quý Nhãn Tam, dừng lại chốc lát rồi lại bay đi, quay trở về cây dâu. Những quả dâu bắn hụt sau khi bay thành một vòng tròn lớn trong không trung cũng rào rào quay trở về trên cây.

Quý Nhãn Tam biết mình đã trúng phải nút, sắc mặt trắng bệch của hắn bỗng chốc đã thành xám ngoét. Hắn chưa biết mình trúng phải nút gì, bởi vậy, hắn chỉ biết áp dụng biện pháp ứng phó khi bị rắn độc cắn, toàn thân thả lỏng, không cử động, sau đó chậm rãi, thật chậm rãi quay đầu lại, ra hiệu cho hai người kia tới cứu.

Và lúc này, một điều quái dị đã xảy ra. Bầy chó dại này giờ lẳng nhẳng theo sau đều đã đứng im không nhúc nhích, đồng loạt rướn cổ, tru lên những

tiếng dài thảm thiết. Có người nói rằng, đó là tiếng khóc của chó. Mà thông thường, chỉ khi gặp ma quỷ, chó mới khóc.

Trong tai Quỷ Nhân Tam, đó khác nào một khúc hát đưa tang vậy gọi linh hồn hấn đi vào địa ngục.

Bây chó vừa tru lên, những quả dâu ngoại cỡ trên bốn cây dâu đồng loạt giương cánh, nhảy xuống khỏi cành một loạt, tựa như những giọt mưa không lồ ào ào lao về phía ba người.

- A!

Vừa lồm cồm bò dậy, chợt nhìn thấy cảnh tượng này, Lỗ Nhất Khí buột miệng kêu lên kinh hãi cậu không còn kịp né tránh...

Quỷ Nhân Tam quăng vôi que hương độ hồn, múa tít cây Vũ Kim Cương, nhảy xô tới.

Vừa quay đầu, nhìn thấy vô số quả dâu đang ào ào lao đến, Quỷ Nhân Tam lập tức hành động không chút chần chừ, bất kể bản thân trúng phải nút gì cũng mặc. Cử động, rất có thể sẽ chết nhanh hơn; bất động, khi lũ quái vật kia ập tới, chắc chắn còn chết nhanh hơn nữa. Hấn cũng tự nhủ, nếu như hấn buộc phải chết, cũng phải cố gắng giành giật một cơ hội sống cho Lỗ Nhất Khí.

Vũ Kim Cương không những có thể bảo vệ cơ thể và đề phòng ám khí, nó còn là thứ vũ khí có khả năng tấn công rất mạnh. Không, đúng ra phải gọi nó là một loại vũ khí “công thủ song toàn”. Gọng dù và tán dù đều bằng thép, mép viền của tán dù sắc bén như dao, tám gọng thép nhọn hoắt, đỉnh dù, cán dù như cây chùy thép đầy sức mạnh.

- A... a... a!

Quỷ Nhân Tam hét lên một tiếng thật dài, nhưng dư âm về cuối có phần lạc giọng. Trong tiếng hét, cây Vũ Kim Cương lúc xoay tít, lúc quăng đập, lúc lại múa lên vun vút. Hấn dùng tán dù đập vào những quả dâu, chặn chúng lại, sau đó xoay tròn cây dù, dùng viền mép sắc như dao mà chém, dùng gọng thép nhọn như dùi mà đâm. Cây dù chuyển động như một cơn gió lốc, đúng là nước tạt cũng không lọt. Những quả dâu rụng xuống như trút, rồi lại đua nhau bật lên lao tới.

Lỗ Nhất Khí vôi vãi tận dụng thời gian lấp đầy đạn súng, nhìn thấy quả dâu nào né khỏi phạm vi công kích của Quỷ Nhân Tam bay về phía cậu hoặc bay trở về cây, lập tức nổ súng bắn rụng.

Vài chục quả dâu đều đã rụng ngổn ngang trên mặt đất, nhưng Quỷ Nhân Tam vẫn tiếp tục múa tít cây dù trong cơn chém giết. Hấn đang liều mạng, cũng giống như bây chó đại kia, hấn coi trận chiến này như một cơn liều

mạng cuối cùng trước khi tắt thở.

Cuối cùng, tán dù đập mạnh xuống nền sân, mũi thép nhọn hoắt của một gọng dù xuyên ngập vào phiến gạch xanh. Quý Nhân Tam thở hổn hển, bàn tay phải vẫn nắm chặt cán dù, một thân ngạo khí, ngửa mặt nhìn trời, ánh mắt như tia chớp quét ngang dọc trên không.

Một bông tuyết trong suốt đậu xuống chóp mũi hắn.

Ồ, tuyết đã rơi!

Hắn chỉ có một mắt, nên có thể nhìn rất rõ vẻ trong suốt long lanh của bông hoa tuyết trên chóp mũi. Lại một phiến mỏng manh trong suốt nữa chao tới, không đậu lên chóp mũi hắn, song con mắt độc nhất của hắn cũng đã kịp nhìn ra. Đó không phải là tuyết, mà là một mảnh cánh rách bướm, mỏng tang như cánh ve sầu.

Bầy chó điên vẫn ngửa cổ lên trời tru lên từng chập, không biết chúng đang khóc than cho lũ quái vật đã bỏ hay đang cất tiếng gọi những bông hoa tuyết đang lả tả buông rơi.

- Đây có lẽ là tò vò, một loài tò vò đặc biệt. Thảo nào lại trồng dâu trước cửa, hoá ra là để nuôi loài côn trùng này! – Lỗ Nhất Khí dùng nòng súng gây những quả dâu lớn khác thường trên mặt đất, quan sát thật kỹ, rồi nói tiếp – Trong phần “Tiểu Nhã” sách “Kinh Thi” có câu: “Sâu xanh có con, tò vò cũng về”.^[78] Tò vò là một loài côn trùng sống ký sinh, nó bắt sâu minh linh đưa về tổ, sau đó đẻ trứng vào trong cơ thể minh linh. Sau khi trứng nở thành ấu trùng, sẽ ăn thịt sâu minh linh mà lớn lên. Người xưa cho rằng tò vò không đẻ được con, nên nuôi sâu minh linh làm con, bởi vậy mới gọi con nuôi là minh linh.

Lỗ Nhất Khí lại nhìn những con tò vò lăn lóc trên mặt đất, nói tiếp:

- Giống tò vò này to lớn khác hẳn bình thường, có lẽ là giống tò vò vò dung nham chỉ có ở thời viễn cổ. Vào thời viễn cổ, giống tò vò này thích sống ở trong lớp vỏ cứng bên ngoài tầng dung nham nóng chảy trên miệng núi lửa, ở đó nhiệt độ rất cao. Do ấu trùng của chúng dễ hấp thu khí lạnh mà kết tụ lại rất khó phân tán, cứ qua một khoảng thời gian, lại cần phải dùng đến một thứ ấm nóng để ép khí lạnh ra ngoài. Rất có thể tam canh hàn chính là ấu trùng của chúng. Ngày nay không còn lớp vỏ cứng trên dung nham nóng chảy nữa, bởi vậy, chúng sẽ đẻ trứng bên trong cơ thể sống, đợi đến khi nở thành trùng sẽ cắn vỡ cơ thể mà chui ra.

Lời Lỗ Nhất Khí còn chưa kịp dứt, Quý Nhân Tam đang một thân ngạo khí, ngửa mặt nhìn trời, bỗng thấy hai chân mềm nhũn, suýt nữa thì ngã bổ nhào.

Chỗ vừa bị trúng đòn trên gáy giờ đây không thấy đau, cũng không thấy

ngựa, chỉ hơi sưng tấy. Hấn hoang mang: “Đừng nói là bị tò vò đẻ trứng vào đây nhé! Tiêu rồi! Mình đã trở thành thức ăn của lũ tò vò khôn kiếp!”.

Hấn càng nghĩ càng thấy khủng khiếp: “Trứng ở trong cơ thể mình, rồi nở ra thành ấu trùng, theo đường máu chui vào trong não, ăn óc mình, hút máu mình, mình lại phải vì nó mà đi hút máu nóng của người khác. Cuối cùng, hoặc là bị đánh chết, hoặc là rét cóng mà chết, hoặc là bị con trùng đục thủng thiên linh cái^[79] chui ra!”

Không còn thấy hoa tuyết trên chóp mũi Quỷ Nhãn Tam nữa, bởi vì trên đó đã rịn đầy mồ hôi.

Quỷ Nhãn Tam đưa ngón tay chỉ chỉ về sau gáy. Hai người vội chạy lại xem, thì thấy, ở đó nổi lên một cục phồng rộp màu xanh tái.

Lỗ Thịnh Hiếu ấn ngón tay vào đó, song Quỷ Nhãn Tam không có cảm giác gì. Ông bèn nắm lấy nhấc lên thử, chỉ nghe Quỷ Nhãn Tam rú lên một tiếng rùng rợn, đau tới mức suýt bất tỉnh, toàn thân mềm nhũn, may mà Lỗ Nhất Khí kịp thời đỡ lấy.

Lỗ Thịnh Hiếu lắc đầu, nói:

- Thứ này đã bám chặt vào kinh mạch đốt sống cổ, nếu cố giật ra, dù không chết cũng toàn thân bại liệt!

Quỷ Nhãn Tam nghe vậy, mặt mũi tái mét, buông người ngồi phịch xuống bậc thềm đá.

- Thực sự hết cách rồi ư bác? – Lỗ Nhất Khí hỏi.

Lỗ Thịnh Hiếu không nói gì, chỉ khẽ lắc đầu.

Quỷ Nhãn Tam đờ đẫn nhìn trân trân vào bầy chó dại cách đó vài bước chân. Lúc này chúng đã chân căng cứng đờ, toàn thân lẩy bẩy, những vết lở loét khắp người dường như loé sáng, có vẻ đã đóng băng. Thân thể tím tái của chúng đã bị bao phủ dưới một làn sương trắng, miệng không ngớt rên lên những tiếng nào nề.

“Rồi mình cũng giống như thế này ư? Rồi mình cũng giống như thế này ư?” – Quỷ Nhãn Tam đờ đẫn lầm bầm trong miệng. Đột ngột, hấn rút phắt cây đục ba cạnh từ trong chiếc túi sau lưng, đâm thẳng vào yết hầu.

Lỗ Nhất Khí từ nãy đã không rời mắt khỏi Quỷ Nhãn Tam, bởi vậy, khi hấn vừa rút cây đục ra, cậu liền lao đến, ôm chặt lấy cánh tay hấn khi mũi đục chỉ còn cách yết hầu vài tấc.

- Không được! Cháu trai, vẫn còn cơ hội mà! – Lỗ Thịnh Hiếu cũng vội xáp đến giữ lấy Quỷ Nhãn Tam nói – Theo như ta biết, trứng tò vò thường sau bảy ngày mới nở thành ấu trùng. Nội trong bảy ngày, nếu chúng ta tìm được hai người, cậu vẫn còn cơ hội!

Quý Nhân Tam nghe vậy, liền dừng tay lại.

- Hai người nào vậy? – Lỗ Nhất Khí vốn xưa nay không thích đặt câu hỏi, giờ cũng sốt sắng hỏi lại.

- Vĩ Kinh Đạo ở Thương Châu và Tiểu Dao Bì ở Lan Châu. Y đạo điên đảo của Vĩ Kinh Đạo có thuật kim gậy ngược trăm huyết, có thể sẽ khêu được trứng tò vò ra. Tiểu Dao Bì có đao pháp đao cạo Bào Đình tí hon một đao chín lớp da, chắc chắn có thể cạo bỏ đám trứng. Tiểu Dao Bì đang ở Lan Châu, quá xa, đi bảy ngày chưa chắc đã tới. Song Thương Châu rất gần với Bắc Bình, Vĩ Kinh Đạo cũng có chút ít giao tình với ta. Hôm nay nếu chúng ta có thể trở ra được, sẽ lập tức đến Thương Châu!

Lời ông vừa nói ra, con mắt độc nhất của Quý Nhân Tam bỗng sáng lên lấp lánh. Hắn nghĩ cũng phải, dù sao cũng chỉ có một mạng, so với tự mình kết liễu, chẳng bằng xóc lại tinh thần, liều mạng một phen. Nếu đêm nay may mắn thoát thân, biết đâu vẫn còn cơ hội sống.

Chốc lát, hắn đã lại khí thế bưng bưng, trong lòng không còn bận tâm đến điều gì nữa. Hắn đứng dậy, lôi bình rượu ra nhấp lấy một ngụm, thắt lại dây lưng, nhặt cây Vũ Kim Cương lên, xông thẳng về phía cửa chính của căn phòng.

Lỗ Nhất Khí và Lỗ Thịnh Hiếu lập tức bám theo sát phía sau, ba người lao thẳng vào cánh cửa đang mở rộng như một cơn gió, cuốn theo vài bông hoa tuyết bay theo vào rồi xoay tít tại chỗ. Những bông hoa tuyết còn chưa kịp chạm đất, cánh cửa bỗng “sầm” một tiếng đóng chặt lại sau lưng. Ba người giật bắn mình, song đều không cử động. Họ biết, cửa đã đóng lại, sẽ rất khó mở ra. Trong cơ quan cạm bẫy, như thế được gọi là “phong sáo” (khép bẫy). Việc cần làm trước mắt là tiếp tục tìm đường đi tiếp, không nên lãng phí thời gian ở đây.

Họ dừng lại một lát để làm quen với bóng tối trong phòng. Trong lúc đó, Lỗ Nhất Khí không nén nổi tò mò lùi lại một bước, sờ lên cánh cửa. Một cánh cửa rất quái lạ, cứ như liền thành một tấm, không hề sờ thấy khe cửa. Trong phòng vốn đã rất tối tăm, không có một chút ánh sáng, giờ cửa đã đóng lại, bóng tối càng thêm đặc quánh không nhìn thấy bất cứ thứ gì.

Đúng vậy, điều quan trọng nhất hiện giờ là phải tìm ra đường đi, nhưng đường đi nằm ở đâu?

Dường như con mắt cú đêm của Quý Nhân Tam cũng đã không còn tác dụng. Hắn gắng gượng căng mắt nhìn đến mấy lượt, nhưng trước mắt vẫn là một màn đen kịt, không thể nhìn thấy một thứ gì.

Lỗ Thịnh Hiếu lôi ra chiếc đèn khí tử phong, đang chuẩn bị mở ra, bỗng văng đến một giọng con gái du dương khe khẽ. Ba người bất giác khựng lại,

dỏng tai chăm chú lắng nghe.

- Khở a...Thiếp đây con gái nhà phú quý, yêu kiều đài các chôn thâm khuê...

Bóng ma đè

Một giọng hát véo von của vai hoa đán^[80] trong Kinh kịch bỗng cất lên uyển chuyển du dương, dư âm vẫn vút. Trong bóng tối dày đặc, trong đêm đông giá buốt, giọng hát trong vắt thể lương thực sự khiến người ta nghe mà rợn tóc gáy.

Lỗ Nhất Khí cũng đang lắng nghe, cậu đang tìm xem tiếng hát ấy phát ra từ đâu. Không chỉ có cậu, hai người kia cũng đang chăm chú tìm kiếm. Nhưng lạ thay, cả ba người đều không phát hiện ra được giọng hát từ đâu vắng lại. Bốn phương tám hướng dường như đều vắng vắng tiếng hát, như là có một đám đông đang vây kín lấy họ, cùng cất lên một giọng hát giống hệt nhau.

Lỗ Nhất Khí không nghe ra, cũng chẳng nhìn ra, song trong ý thức của cậu đang từ từ hình thành một cảm giác lờ mờ. Dường như có một hình bóng thướt tha màu trắng đang lượn vòng quanh, phát phơ như một làn gió thoảng.

Đột nhiên, một ngón tay lạnh buốt khẽ vuốt qua bên má phải của cậu.

- Á!

Cậu buột miệng kêu lên một tiếng kinh sợ, bỗng chốc cơ mặt căng cứng, trái tim như bị một bàn tay bóp nghẹt.

- Sao thế? – Lỗ Thịnh Hiếu vội hỏi.

Lỗ Nhất Khí không trả lời, cậu đang vô cùng khiếp đảm. Cảm giác mách bảo với cậu, tình thế trước mắt cực kỳ nguy hiểm. Nơi ngón tay vừa vuốt qua buốt lạnh khác thường, buốt lạnh hết như ngón tay vừa nãy. Hơn nữa, cảm giác buốt lạnh còn không ngừng lan rộng, một nửa khuôn mặt đã không còn cảm giác.

- Con... hình... như đã... chạm... phải nút... rồi... cảm giác... hơi khác... lạ...

Phải một lúc sau, Lỗ Nhất Khí mới mở miệng lắp bắp được vài tiếng, do một nửa khuôn mặt cậu đã lạnh đến tê cứng, nên giọng nói cũng âm ỉ không rõ. Cậu phải nói ngay, nếu không, rất có thể lát nữa sẽ không còn nói nổi.

Lỗ Thịnh Hiếu vừa nghe Lỗ Nhất Khí nói đã chạm phải nút, bèn vội vã châm đèn khí tử phong.

Vào khoảnh khắc ngọn lửa vừa chập chờn bùng lên, Lỗ Nhất Khí nhìn thấy một khuôn mặt, khuôn mặt của một người con gái tuyệt đẹp.

Khuôn mặt đó cách cậu chưa đầy hai thước, đang lướt nhanh về phía cậu, điệu bộ tựa như đang muốn tặng cho cậu một nụ hôn.

Đó là một khuôn mặt tuyệt đẹp, song sắc mặt xanh lét, con mắt màu trắng

đục, trên hai gò má là hai vết son đỏ tròn xoe. Khuôn mặt đang nở một nụ cười dịu dàng, song nụ cười tro tro cứ như được tạc sẵn trên khuôn mặt.

Lỗ Nhất Khí muốn né tránh song không kịp. Khuôn ặt lướt tới rất nhanh, trong khi khuôn mặt cậu đã tê cứng, đến xoay đầu cũng rất khó khăn. Đúng lúc hai đầu mũi sắp chạm nhau đến nơi, bỗng nhiên khuôn mặt ngoặt thành một góc vuông lướt sang bên cạnh, lẩn vào trong bóng tối.

Toàn bộ quá trình chỉ diễn ra trong nháy mắt, trong một thoáng bập bùng của ngọn lửa đèn.

Tiếp đó, giọng hát lại cao thêm một âm vực, càng thêm chói tai.

Lỗ Thịnh Hiếu và Quỷ Nhãn Tam đều không nhìn thấy khuôn mặt thiếu nữ, họ chỉ quan tâm tới vết ngón tay bầm đen hằn trên mặt Lỗ Nhất Khí. sắc đen đang dần dần lan rộng từ vết ngón tay, thành từng tia mảnh màu đen bò lan ra tứ phía như một mạng nhện chằng chịt, đã lan khắp quá nửa khuôn mặt. Toàn bộ phần đầu cậu đang bị bao phủ trong một lớp khí đen.

Ngọn lửa trong đèn khí tử phong vẫn chưa cháy lên được, bập bùng vài cái rồi lại tắt ngấm. Lỗ Thịnh Hiếu châm tiếp một môi khác, song nó vẫn chỉ loé lên chốc lát rồi lại tắt.

Lỗ Nhất Khí đã không thể nói được nữa, cảm giác lạnh buốt đã đông cứng trên toàn bộ khuôn mặt. Bác cậu và Quỷ Nhãn Tam vẫn tiếp tục trao đổi điều gì đó cậu không hiểu lắm.

- Cậu Tam, tiếng nơi nào khó tìm, đèn không gió tự tắt, đã nhìn ra được là khám gì chưa?

- Biết rồi!

- Vậy cậu nhìn xem Lỗ Nhất Khí đã trúng phải nút gì?

- Cậu ta trúng phải nút độc!

- Có nghiêm trọng không? Có giải được không? – Giọng nói của Lỗ Thịnh Hiếu đầy lo lắng.

- Nghiêm trọng. Giải được!

Lỗ Nhất Khí cảm thấy có một bàn tay đang sờ vào cậu. Tuy mặt cậu đã tê cứng, song cậu vẫn giật mình hoảng hốt, vội đưa tay chụp lấy cổ tay đó.

- Cậu cả, đứng im, tôi giải độc cho cậu! – Cậu nhận ra tiếng của Quỷ Nhãn Tam.

Bàn tay của Quỷ Nhãn Tam đang xoa nhẹ lên vết ngón tay trên mặt Lỗ Nhất Khí. Cùng với động tác đó, cảm giác của cậu dần dần quay trở lại. Tay Quỷ Nhãn Tam trơn tuột giống như bôi một thứ dầu mỡ gì đó, thật ấm áp và dễ chịu. Cậu đã bắt đầu cảm nhận được sự thô ráp trên đầu ngón tay của Quỷ

Nhân Tam. Mặt cậu không còn lạnh buốt nữa, mà đang ấm dần lên, càng lúc càng ấm, và bắt đầu nóng ran.

Lỗ Nhất Khí kêu khẽ một tiếng.

- Nóng à? Không sao, cố chịu một lát! – Quý Nhân Tam nói.

Nóng quá, nóng rát như bị lửa thiêu. Lỗ Nhất Khí cảm thấy mồ hôi nóng đã toát ra khắp mặt. Nhưng mồ hôi vừa toát ra, cảm giác nóng rát lập tức biến mất. Mồ hôi càng toát ra nhiều, cậu càng cảm thấy mát mẻ dễ chịu.

Tiếng hát ma quái đột nhiên nhỏ lại, dường như là thiếu nữ đang hát đã bay ra xa.

Cuối cùng, Lỗ Nhất Khí chỉ còn thấy dập dính trên má phải, còn mọi cảm giác đã trở lại bình thường.

- Thế nào rồi? – Quý Nhân Tam hỏi.

- Tôi nhìn thấy khuôn mặt của một cô gái, khuôn mặt đó suýt nữa đã va vào tôi! – Lỗ Nhất Khí hỏi một đấng trả lời một nẻo, bởi lẽ cậu cảm thấy chuyện này quan trọng hơn, cần thiết phải nói cho họ biết.

Nghe câu trả lời lưu loát của cậu, Lỗ Thịnh Hiếu và Quý Nhân Tam biết cậu đã hồi phục.

- Cuối cùng cũng đã nhìn thấy người bên đối thủ rồi! – Lỗ Nhất Khí từ đầu tới giờ vẫn luôn cảm thấy ám ức trong lòng. Liều mạng sống chết cho tới tận bây giờ, mà vẫn chưa thấy bóng dáng của đối phương đâu, nên trong cậu đang áp ủ một niềm thôi thúc, muốn tìm ra đối thủ mặt đối mặt quyết đấu một phen.

- Nhưng thật không ngờ, đối thủ lần này lại là nữ! – Cậu nói ra câu này không phải là cảm thấy đáng tiếc, mà ngược lại, có chút ngán ngẫm, bởi cậu luôn cảm thấy rằng khả năng ứng phó với phụ nữ của cậu rất kém cỏi.

- Không, đó không phải là người bên đối thủ! – Quý Nhân Tam trả lời.

- Vậy cô ta là ai?

- Là ma!

Ma? Chẳng lẽ trên đời này có ma thật ư?

Lỗ Nhất Khí cảm thấy rất khó tin. Tuy trong những cuốn sách cũ kỹ tàn khuyết mà cậu từng đọc ở nhà chú Tư thi thoảng cũng có nhắc tới ma quỷ, song cậu chưa bao giờ tin điều đó là có thật. Các thầy giáo trong trường Tây học cũng nói rằng chuyện ma quỷ là hoàn toàn không tồn tại. Cậu vẫn luôn cho rằng, đó chẳng qua là do người xưa thêu dệt hoặc tự tưởng tượng ra để hù dọa và khống chế người khác. Nhưng giờ đây, cậu đã nhìn thấy tận mắt, chẳng lẽ trên đời này quả thực có tồn tại những thứ không thể giải thích được

chăng?

- Là ma thật ư? Vậy nó có quay lại nữa không?

- Chắc là sẽ quay lại, khám chưa khoá, nút đã giải nó sẽ chưa chịu bỏ cuộc! – Lỗ Thịnh Hiếu trả lời.

- Đây là quỷ khám, còn đáng sợ hơn cả hoạt khám!- Quỷ Nhãn Tam nói với Lỗ Nhất Khí.

- Anh Tam, trước đây anh đã gặp bao giờ chưa? – Lỗ Nhất Khí hỏi, không giấu nổi vẻ hoài nghi.

- Gặp rồi, cậu đừng sợ, tôi đối phó được. Ba người chúng ta hãy ngồi xuống, quay lưng vào nhau!

Nói đoạn, Quỷ Nhãn Tam ngồi xuống trước, chân xếp bằng trên mặt đất, sau đó cúi vào tay Lỗ Thịnh Hiếu một gói giấy bùa màu vàng, rồi nói:

- Lá bùa này giữ lấy hộ thân!

Nhưng hắn không đưa bùa cho Lỗ Nhất Khí. Hắn nói:

- Cậu cả, khi này khuôn mặt ma kia không dám đâm vào mặt cậu, chứng tỏ nó sợ cậu, cậu không phải sợ nó. Ma quỷ chỉ là một luồng khí, một ảo ảnh. Chỉ cần cậu không dao động, nó sẽ không làm gì được cậu. Người ta phần lớn đều là tự mình dọa chết mình mà thôi! – Hiếm hoi lắm mới thấy Quỷ Nhãn Tam nói nhiều như vậy.

Vừa nói, Quỷ Nhãn Tam vừa vẽ một tấm thẻ đuổi hồn bằng chu sa trên nền nhà lát gạch vuông đánh dầu bóng, sau đó lầm rầm trong miệng:

- Đông quy đông, tây quy tây, dương theo dương, âm theo âm, không nhập cõi luân hồi, dương thế không chốn ở, địa phủ cửa đã mở, đầu trâu mặt ngựa truy, ai theo đường nấy, ai về chỗ nấy. Thái Thượng Lão Quân, gấp gấp theo lệnh! Sắc!

Lỗ Nhất Khí nghĩ thầm, ngày thường hắn nói năng cụt lùn, chẳng lẽ là dành lời để niệm thần chú chẳng.

Giọng hát lại vang lên, âm vực càng cao vút, tiếng hát cũng càng thêm chói tai.

Quỷ Nhãn Tam giơ hai tay lên rũ mạnh, hai đạo bùa lập tức bùng cháy. Trên lá bùa chắc hẳn có bột lân tinh, nếu không, sao có thể vừa rũ đã bốc cháy.

Ánh lửa từ đạo bùa vừa bùng lên, Lỗ Nhất Khí lại nhìn thấy khuôn mặt kia, cậu thấy rõ trong hai con mắt trắng đục hoàn toàn không có con ngươi.

Song thật kỳ lạ, hai đạo bùa vừa bùng lên đã lại tắt ngấm.

Đầu Lỗ Nhất Khí chỉ muốn ngả về phía sau. Cậu thấy sợ, đó là chuyện

khó tránh. Tuy lửa bùa đã tắt, cậu không còn nhìn thấy khuôn mặt đó nữa, song vấn đề là ở chỗ, hiện cậu đã biết rõ đó là một khuôn mặt ma. Thử nghĩ mà xem, trong bóng tối, có một khuôn mặt ma đang ở ngay trước mặt, đang nhìn mình chăm chăm, mà bản thân không biết nó muốn làm gì mình, cũng không nhìn thấy nó đang làm gì, sẽ có cảm giác ra sao? Chắc hẳn sẽ còn đáng sợ hơn rất nhiều so với việc tận mắt nhìn thấy nó.

Cậu không thể lui đầu lại. Cản cổ cậu đã cứng đờ, dường như có thứ gì đó đang kẹp chặt lấy cổ cậu cố định nó tại một chỗ, càng lúc càng thít chặt, tới mức cậu cảm thấy nghẹt thở. Cậu muốn đứng lên để tránh nhưng cũng không thể nhúc nhích. Vai cậu, đỉnh đầu cậu dường như bị một vật gì rất nặng đè ập xuống, muốn duỗi thẳng lưng cũng không được. Tiếp đó, không chỉ có cổ, mà toàn bộ cơ thể cậu đều có cảm giác như bị trói chặt, không thể động cựa lấy một ly, ngay cả xoay đầu cũng không được. Như thể cậu đang bị nhốt trong một hộp sắt vuông vức, và chiếc hộp đang liên tục thu hẹp và siết chặt lại.

Toàn thân bị chèn ép nặng nề khiến cậu hoa mắt, chóng mặt, tức ngực, khó thở. Cậu bắt đầu nghe thấy tiếng máu lưu chuyển trong cơ thể, ò ạt như một dòng sông đang cuộn chảy.

Cậu muốn hét lên. Cậu mở miệng “A” lên hai tiếng, song không hiệu do giọng cậu quá nhỏ, hay là vì tiếng hát quá cao, mà bác cậu và Quý Nhãn Tam đều không chú ý tới.

Cậu bắt đầu cảm thấy hoang mang. Trong lúc hoang mang, cậu lại nhìn thấy khuôn mặt ma. Khuôn mặt đang mỉm cười. Nó vẫn luôn mỉm cười, nhưng khoé miệng không hề nhúc nhích. Khác chẳng là ở chỗ, khuôn mặt đó đang lắc lư, nói chính xác hơn, là đang bồng bênh. Giống như một mặt nước dập dờn sóng gợn.

Cậu hít thở lúc một khó khăn. Phải làm sao bây giờ? Chỉ còn cách tự mình cứu mình mà thôi!

Khuôn mặt đã ở gần sát, cậu muốn tự cứu mình, trước hết phải không chế được nỗi khiếp sợ.

Thế là cậu mở trừng mắt, nhìn chăm chăm vào đôi mắt trắng đục kia. Sau đó cậu bắt đầu mỉm cười, cố gắng hết sức để cười. Cậu coi khuôn mặt kia như một tấm gương, và cậu mỉm cười thoải mái như cười với chính mình. Cậu đang cố gắng cho khuôn mặt kia biết rằng, cậu không hề sợ. Nó chỉ là một khuôn mặt, một khuôn mặt khá là đẹp đẽ.

Cậu không còn lùi về phía sau nữa, mà thả lỏng phần cổ, nhưng nhờ vậy, cậu lại cảm thấy áp lực đè nặng lên cổ rõ ràng đã giảm bớt. Ô, quả nhiên là có tác dụng, nếu đã có tác dụng, tại sao cậu lại không tiếp tục...

Thế là cậu không né tránh nữa, cậu đưa khuôn mặt mình lại gần khuôn mặt ma kia. Do cơ thể cậu vẫn đang chìm trong vòng xoáy áp lực, nên tốc độ di chuyển của cậu rất chậm, dường như đang nhích dần từng milimet.

Khi cậu sắp chạm tới nơi, khuôn mặt ma bèn hơi nhích về sau một chút, giống như một thiếu nữ ngượng ngùng né tránh nụ hôn đầu tiên, ngập ngừng nửa muốn nửa không.

Cậu bất ngờ đưa nhanh chân cổ đã rời lỏng phần nào về phía trước, há to miệng, cắn về phía đầu mũi của khuôn mặt ma. Khuôn mặt vội vã lùi lại, chớp mắt đã ở xa hơn hai thước.

Lỗ Nhất Khí thấy con ma đã lùi ra xa, cảm giác toàn thân thư giãn, thế là cậu không kịp suy nghĩ, lập tức giơ hai tay về phía khuôn mặt, cậu muốn bóp cổ nó. Song cậu hành động quá chậm, khuôn mặt vừa lui ra, lập tức bay lướt trở lại, chỉ còn cách mặt cậu chưa đầy một tấc.

Vòng xoáy áp lực lại bao trùm lấy cậu, cậu không thể giơ tay ra được nữa, thậm chí hai tay còn chưa kịp nhấc lên. Một lần nữa cậu lại bị kẹp chặt. Luồng lực đạo vốn dĩ dùng để giơ tay ra giờ đã chuyển hướng, hai cánh tay bị ép sát vào cơ thể, ấn xuống phía dưới.

Áp lực đè lên cơ thể mỗi lúc càng thêm nặng nề, cậu đã nghe thấy tiếng xương cốt kêu lên răng rắc, nhưng cậu vẫn gắng giữ bình tĩnh. Bàn tay ấn xuống phía dưới, vừa hay chạm phải một vật gì đó. Chính là cái túi vải thô của cậu. Trong túi có súng lục, nhưng nó vô tác dụng với ma quỷ; có lựu đạn, song cũng vô ích. Nhưng trong túi còn có một viên đá, một viên đá không chừng lại có tác dụng – viên đá huỳnh quang Ba Tư.

Cậu biết, cậu cần phải gắng gượng chống đỡ, cần phải tìm cách lôi được viên đá ra. Song giờ đây, hai tay cậu đã không thể nhấc lên nổi, nói gì tới việc thò vào trong túi. Bàn tay của cậu chỉ có thể đè lên túi vải, dưới sức ép của cơ thể, nó đang từ từ trượt xuống dưới.

Qua làn vải thô, cậu đã nắm được viên đá. Dẫu rằng vật mà cậu đang nắm lấy có thể chính là sinh mệnh của cậu, nhưng dù sao cũng vẫn còn một lớp vải thô ngăn cách. Lớp vải tuy không quá dày, nhưng giờ đây đã trở thành một khe sâu ngăn cách giữa sự sống và cái chết.

Cậu cảm giác cột sống cổ đã sắp gãy gục đến nơi. Cậu lấy làm ngạc nhiên, tại sao hai người kia vẫn không tới giúp mình. Tuy xung quanh tối đen như mực, xoè tay không nhìn thấy ngón, nhưng cho dù bác cậu không nhìn thấy, Quỷ Nhãn Tam hãn cũng phải nhận ra mới đúng.

Tay cậu tiếp tục trượt xuống trong tuyệt vọng. Viên đá huỳnh quang trong túi giống như sợi dây cứu mạng của cậu, cậu nắm chặt lấy nó không chịu buông ra. Cách một lớp vải, nó đang trượt xuống cùng với bàn tay cậu.

Một tia sáng hé ra từ trong tay Lỗ Nhất Khí, tuy không thực sáng, song trong căn phòng thăm tối, nó khác nào một tia chớp loé, một tia chớp sáng mãi không tắt.

Bị tia sáng rọi vào, khuôn mặt ma lập tức tan biến như một vũng nước loang. Giọng Kinh kịch đang cao vút cũng đột ngột im bật, chỉ còn dư âm ong ong vắng trong căn phòng.

Toàn thân Lỗ Nhất Khí như trút được gánh nặng ngàn cân. Cậu đứng vụt dậy, tay giơ cao chùm ánh sáng, tựa như vị thần tiên đang cầm ngọn đèn trời, chiếu sáng căn phòng thăm tối.

Lỗ Thịnh Hiếu và Quỷ Nhãn Tam cũng theo nhau đứng dậy. Họ hơi ngạc nhiên khi nhìn thấy Lỗ Nhất Khí thần thái bưng bưng. Họ không hiểu về hung phấn trên khuôn mặt cậu do đâu mà có.

- Hai người không sao chứ?

Lỗ Nhất Khí nhìn thấy vẻ ngơ ngác trong ánh mắt của họ, thì lấy làm lạ.

- Cậu không sao chứ? – Hai người cũng lấy làm lạ, đồng thanh hỏi Lỗ Nhất Khí.

- Có đấy, con lại nhìn thấy ma!

Lỗ Nhất Khí bèn thuật lại sự tình từ đầu đến cuối cho họ nghe.

Sắc mặt của Lỗ Thịnh Hiếu và Quỷ Nhãn Tam thoát trở nên vô cùng căng thẳng. Kỳ thực, toàn bộ quá trình giằng co và giải thoát vừa qua của Lỗ Nhất Khí chỉ xảy ra trong khoảnh khắc. Hai người chỉ vừa mới kịp trao đổi có hai câu về chuyện không đốt được lá bùa, mà Lỗ Nhất Khí đã kịp trở đi trở lại qua hai cửa sinh tử.

- Đó là bị ma đè, ma khí bao bọc lấy người, đẩy con đến ranh giới giữa âm và dương, bởi vậy bác và cậu Tam đều không cảm nhận được. Hơn nữa, nghe nói tại ranh giới âm dương, thời gian dài ngắn khó định, bởi vậy, có lẽ con cảm thấy thời gian rất dài, nhưng trong thực tế, hai người chúng ta mới chỉ kịp nói có hai câu! – Hoá ra Lỗ Thịnh Hiếu cũng am hiểu về Ma đạo. Về điểm này xưa nay Lỗ Nhất Khí chưa từng biết tới, bởi vì những sách vở mà cậu đã xem rất ít khi đề cập đến lĩnh vực này, trong khi Lỗ Thịnh Hiếu chưa bao giờ nói cho cậu biết. Có lẽ đây là những kiến thức mà bác cậu đã tích lũy được từ khi còn trẻ, hoặc trong khi tu đạo.

- Không ngờ kỹ nghệ của đối phương về mặt này cũng tiến bộ nhiều đến vậy. Như cậu cả vừa kể, cậu đã cản lại khuôn mặt ma khiến nó phải thoái lui, nếu như trước đây, ma đã thoái lui, nó sẽ không tiếp tục bao vây nữa. Song giờ đây, con ma này lại có thể tiến lui có thể, công thủ nhịp nhàng. Xem ra đối thủ không đơn thuần chỉ biết thuật đuổi ma, mượn quỷ như trong sách đã

viết, mà có lẽ họ còn biết nuôi ma, huấn luyện ma, lợi dụng ma. Tôi thua xa bọn họ rồi! – Chỉ cần nhắc tới ma quỷ, Quỷ Nhãn Tam liền liền thoáng hàng tràng, nhưng trong ngữ điệu không hề có vẻ chán nản, buồn bực vì thua kém người khác, mà ngược lại, còn tràn đầy hào hứng và ngưỡng mộ.

- Đừng nói là cậu, ngay cả ông tổ của đôi phương vốn được xưng là “luận ma quỷ đệ nhất thiên hạ”, nếu nhìn thấy những thủ đoạn hôm nay, e rằng cũng phải ngậm ngùi chịu thua!

Nghe bác nói vậy, Lỗ Nhất Khí chột rùng mình:

- Luận ma quỷ đệ nhất thiên hạ? Lẽ nào tổ sư gia của họ chính là nhân vật đó?

Cậu không nói tiếp, chỉ đưa mắt nhìn bác và Quỷ Nhãn Tam, hai người đều gật đầu xác nhận.

Lỗ Nhất Khí đã nhiều lần ý thức được về mức độ đáng sợ của đối thủ, nhưng giờ đây, nói sợ không thôi vẫn chưa đủ, mà trong thâm tâm cậu còn có phần nể sợ và sùng bái. Bởi lẽ, vị tổ sư gia đó cậu biết rõ, chính là Mặc Tử, người sống cùng thời đại với Lỗ Ban, ông tổ của dòng họ Lỗ. Vào hơn hai nghìn năm trước, vị tổ sư gia này đã có những thành tựu siêu phàm trong các lĩnh vực khoa học, triết học, quân sự và huyền học, quả thực là một vị thánh nhân!

Cậu từ từ hạ bàn tay đang cầm viên đá huỳnh quang xuống, ngậm ngùi tự nhủ với bản thân, có thể giữ được mạng sống mà đi được tới đây, hẳn có đến tám phần là nhờ may mắn.

Giống như viên đá huỳnh quang đang ở trong tay cậu, nếu không phải lúc ngoài công chính, cậu nỗ lực bắn rần xuyên qua túi vải, lưu lại một lỗ thủng trên túi thì làm sao lúc này nó có thể trượt vào trong tay cậu. Và như vậy, cậu còn có thể đứng tại nơi đây, ngạo nghễ giơ cao viên đá phát sáng được hay không? Không chừng giờ đây cậu đã theo khuôn mặt kia phiêu đảng trong chốn âm gian cũng nên.

Lúc này, cậu chỉ khao khát một điều, đó là trở về, trở về tiếp tục phụ giúp chú Tư buôn bán đồ cổ như trước. Không phải vì cậu sợ hãi trước sức mạnh và sự khủng khiếp của hồn ma, mà là vì cậu đã biết, đối thủ là hậu duệ của bậc thánh nhân kia, thì chuyện hồn ma tuyệt đối không nhắm nhí như những gì người đời vẫn thường truyền miệng.

Hào tình tráng chí tuổi trẻ trong cậu chốc đã hoá thành một cơn u uất. Trong trí não cậu không ngừng cất vấn: Đối thủ của mình tại sao lại là Mặc gia? Tại sao mình lại liều mạng đấu sức với hậu duệ của vị thánh nhân hiền lương bác ái nhường đó? Mục đích của phe mình rốt cuộc là gì? Phải rồi, dòng họ Lỗ nhà mình, cho dù có phải là chính mạch đích truyền hay không,

vẫn được coi là hậu duệ của Lỗ Ban. Lẽ nào chỉ vì hơn hai nghìn năm về trước, tại nước Sở, Lỗ Ban và Mặc Tử do “cửu công cửu cự”^[81] mà đã kết thành thù oán? Cho dù có đúng là như vậy, thì hai nghìn năm đã trôi qua, hậu duệ của hai dòng họ cũng không nên oán thù dai dẳng đến mức này!

- Bác ơi, hay là mình về thôi! – Sau một hồi lâu, Lỗ Nhất Khí mới lúng búng trong miệng.

Lỗ Thịnh Hiếu đang mặt ủ mày chau, không biết đang buồn bã điều gì, chợt nghe Lỗ Nhất Khí nói vậy, trong mắt ông lập tức loé lên một tia dữ tợn. Ông cắn chặt răng, cố gắng khống chế những cơ mặt đang co giật liên hồi, rồi nói rành mạch từng chữ:

- Không về được nữa! Đêm nay, nếu như con không vào được trong nhà, thì cả đời này, con đừng mơ... tới được đây nữa. Có một số thứ... cho tới chết... con cũng không thể hiểu được. Đây là cơ hội duy nhất trong đời, con phải tin tưởng bác, tin tưởng anh Tam, lại càng phải ttn tưởng... chú Hạ... người đã hy sinh cả mạng sống vì chúng ta. Con phải đi tiếp, con nhất định phải đi tiếp! Tuyệt đối không thể quay về!

- Chỉ có điều... Mà thôi. Nếu bác cảm thấy cần thiết, vậy chúng ta đi thôi!
– Lỗ Nhất Khí vâng lời, nhưng vẫn chút miễn cưỡng.

Lỗ Thịnh Hiếu thở ra một hơi dài. Ông đã hồi phục lại trạng thái bình thường như trước. Ông chậm rãi nói:

- Thời gian quá gấp rút, khó nói được rõ ràng, vả lại có một số việc vẫn chưa phải lúc để nói cho con rõ. Khi vào được căn nhà của tổ tiên, chỉ mong con có thể tìm ra manh mối, lĩnh ngộ được điều gì. Tới khi đó, chưa biết chừng con sẽ còn hiểu rõ hơn ta!

Quý Nhãn Tam này giờ không để tâm đến họ, hắn đang lẳng lặng quan sát kỹ Lỗ Nhất Khí dưới ánh sáng lờ mờ toả ra từ viên đá huỳnh quang. Hắn đã hiểu vì sao khuôn mặt ma vừa rồi không dám dẫm vào Lỗ Nhất Khí. Thì ra trước đó, khi lão mù giúp cậu phá màn che mắt bởi bức tranh thuỷ ngân Nam Từ, lão đã dùng đầu lưỡi đây máu liếm trên ấn đường cậu vẽ thành một lá bùa Thái Công, bởi vậy vừa rồi hắn chỉ đưa bùa hộ mệnh cho Lỗ Thịnh Hiếu mà không đưa cho cậu. Nhưng bùa Thái Công đã bị mờ hôi rờng rờng trên trán cậu xoá nhoà, chỉ còn là một vệt đỏ loang lổ, bởi vậy vừa rồi mới bị ma đè.

Tiếp đến, Quý Nhãn Tam lại xem xét kỹ trong phòng. Hắn cũng đã nhận ra, tại sao mình không nhìn thấy gì cả. Nguyên do là trong phòng không hề có bất kỳ một đồ vật nào. Hơn nữa, toàn bộ vách tường, xà kèo, cột trụ đều được sơn một màu đen trũi.

Kỳ lạ hơn nữa là căn phòng này không hề vuông vắn. Góc tây bắc của nó

là một hình vòng cung hướng vào bên trong, thiếu mất nửa mặt tường phía tây và già nửa tường phía bắc, không có tường phía đông. Thuận theo hình vòng cung này, mặt đông là một con đường quanh co dẫn ra phía sau, không biết nó thông tới đâu. Căn phòng cũng không có cửa phía tây, có nghĩa là từ gian phòng chính, không thể đi sang gian phòng phía tây; phía đông tuy có đường, song cũng không biết có dẫn tới căn phòng phía đông hay không. Căn phòng này quả là rất khó giải thích theo kiến trúc học. Theo phong thủy học bố cục này gọi là không theo quy tắc Ngũ hành, không tụ khí của trời đất. Dương minh ở rìa góc, âm hời ở chính đường. Xem ra đây đúng là một nơi thích hợp để nhốt ma, giữ ma, nuôi ma.

- Đi thôi, về nhà càng sớm càng tốt!

Lỗ Nhất Khí rảo bước tới con đường tối mịt phía đông. Những hành động liêu lĩnh kiểu này của cậu thường khiến Lỗ Thịnh Hiếu và Quỷ Nhân Tam không kịp lên tiếng ngăn chặn. Song sự tình không đến nỗi quá tệ, nhiều nhất cậu cũng chỉ bước lên hai bước là lại quay trở lại, bởi lẽ cậu không biết nên đi thế nào.

Trong lối đi, có thể nhìn thấy hai cánh cửa, hai cánh cửa giống nhau y hệt, không hiểu nên đi theo cửa nào? Cả ba người đều không biết. Những cánh cửa kiểu này không thể tùy tiện xông vào. Nếu trong cửa có cạm bẫy, đó là đường đi, phá được bẫy giải được cạm, đi đến đâu hay đến đấy; nếu trong cửa không có cạm bẫy, tức là không có đường đi, không có đường đi, tức là đường chết, bước chân vào khó mà sống sót trở ra.

- Khổ a...

Tiếng mào đầu của khúc Kinh kịch lại ngân nga văng lại, chập chờn bên tai ba người.

Tiếng mào đầu dư âm còn chưa dứt, lời hát vẫn chưa kịp cất lên, bỗng “cách” một tiếng, vách tường phía nam đột ngột mở ra một ô cửa sổ.

Về lý mà nói, qua cửa sổ phía nam có thể nhìn thấy quang cảnh ngoài sân. Khi họ bước vào nhà, ngoài trời tuyết mới bắt đầu rơi lác đác. Nhưng giờ đây, cảnh tượng mà họ nhìn thấy là tuyết phủ kín trời, không nhìn thấy thứ gì trong sân. Thật khó tưởng tượng, vừa mới bước vào có một lát, mà tuyết đã lớn đến vậy? Hoặc cũng có thể, sân này không phải là sân đó, tuyết này không phải là tuyết đó.

Một thiếu nữ áo trắng thướt tha đang múa hát dịu dàng trong gió tuyết. Tuy rằng chỉ nhìn thấy phía sau lưng, song suối tóc mượt mà và thân hình diễm lệ đã cho họ biết, đó là một cô gái rất đẹp.

Tuyết rơi dày đặc, theo ống tay áo rộng đang múa lượn của cô gái bay ràn rạt vào trong phòng.

Song tuyết lạnh

Người con gái xinh đẹp, màn tuyết rơi trắng xoá; điệu múa uyển chuyển, giọng hát véo von. Quả là một bức tranh đầy thơ mộng. Tâm tư Lỗ Nhất Khí như hoà vào trong khung cảnh ấy. Dường như cậu thấy mình hoá thành một bông tuyết trắng, bay tung theo ống tay áo phát phơ.

Có hoà nhập, mới có cảm nhận. Có cảm nhận, mới có cảm giác. Và, cảm giác đang mách bảo cậu... lợm giọng, hoa mắt, khiếp sợ.

- Lùi mau, đừng chạm vào tuyết! – Quý Nhãn Tam quát khẽ một tiếng, rồi bật tung Vũ Kim Cương che chắn cho ba người. Tiếng quát của hắn toát lên vẻ kinh sợ và giận dữ, hai người kia bất giác đều vội vã lùi lại theo Quý Nhãn Tam.

Những bông tuyết xoay tít thành từng đám, bám sát theo sau, bay rào rào về phía họ. Gió rất gấp, hoa tuyết bay đến cũng rất gấp. Chỉ lùi lại cũng vô ích, sau lưng họ chính là bức tường lối hình cánh cung, đã không còn đường lui nữa. Chỉ còn cách chạy vào con đường kia, nhưng rốt cuộc phải đi vào cánh cửa nào đây?

Quý Nhãn Tam vặn khẽ cơ quan trên Vũ Kim Cương, tán dù bỗng tách thành tám múi, cùng xoay nghiêng về một bên tạo thành góc ba mươi độ, biến Vũ Kim Cương thành một cánh quạt lớn, tựa như thứ quạt thổi vỏ thóc của phường thợ xay. Quý Nhãn Tam tay trái cầm cán dù, tay phải vặn tay cầm. Cây dù xoay tít một cái quạt, thổi ra một luồng gió, đánh bật đám bông tuyết bay ra ngoài cửa sổ.

Giọng hát đột nhiên cao vút lên, giai điệu đang uyển chuyển bỗng chốc trở nên lạnh lạnh chói tai, như thể những mũi kim nhọn châm vào màng nhĩ. Nhịp điệu múa lượn cũng trở nên nhanh hơn, song vẫn giữ được vẻ nhàn nhã thanh tao. Khác là ở chỗ lại có hai luồng gió mạnh xộc vào, khiến đám hoa tuyết mà Quý Nhãn Tam vừa quạt ra bị tách thành hai luồng xoáy ở hai bên trái phải, sau đó né qua làn gió thổi ra từ cây Vũ Kim Cương, từ hai bên bay vòng đến.

Quý Nhãn Tam bắt đầu chân tay luống cuống, hắn xoay cây dù sang trái, thổi cho đám hoa tuyết lui lại một chút, rồi lại vội vàng xoay sang bên phải. Bàn chân hắn đã bắt đầu lui dần về phía sau từng chút một. Cây Vũ Kim Cương xem chừng khó mà chống đỡ nổi trước cách giáp công từ hai phía, có lẽ đã tới lúc họ thực sự phải rút vào trong lối đi kia.

- Đi bên này, đây có lẽ chính là đường sống! – Lỗ Thịnh Hiếu quả quyết. Khi đứng trước cánh cửa, ông cảm nhận thấy ở đây có luồng khí đối lưu rất mạnh, chứng tỏ lối đi sau cánh cửa này có thể dẫn ra ngoài.

- Hay là theo bên này đi! Nút của những khám diện phía trước đều sắp đặt đúng theo cách nghĩ của chúng ta. Đôi phương đã nghiên cứu rất kỹ từng đường đi nước bước của chúng ta, chúng ta nên làm ngược lại! – Lỗ Nhất Khí vô cùng kiên quyết. Cậu không đợi hai người kịp có ý kiến, đã phăm phăm bước vào trong cửa. Lần này, cậu đã thực sự biến mình thành viên đá dò đường.

Lỗ Thịnh Hiếu lập tức bám theo, ông rảo bước rất nhanh, ông muốn đi trước Lỗ Nhất Khí. Bởi lẽ quỹ khám khác với hoạt khám, cú đột kích bất ngờ trong quỹ khám sẽ nhắm vào người ở gần nhất và dễ trúng đòn nhất.

Quý Nhãn Tam cũng bước theo vào, hắn vẫn giương Vũ Kim Cương che chắn trước cửa. Vị trí này cách cửa khá xa, gió cũng không còn quá mạnh. Hoa tuyết muốn thổi tới cần phải bay qua một cánh cửa hẹp. Trong một không gian hẹp, việc phòng thủ cũng trở nên dễ dàng hơn.

Bên trong cánh cửa không có gì khác lạ, vẫn là bóng tối đen đặc. May mà ánh sáng từ viên đá huỳnh quang Ba Tư vẫn đủ để soi tỏ đường đi dưới chân. Con đường lúc càng thu hẹp lại, tuy không thật rõ ràng, song Lỗ Nhất Khí vừa nhìn đã nhận ra ngay, vị trí gần cánh cửa là nơi rộng nhất.

Lỗ Nhất Khí dừng bước, vì Lỗ Thịnh Hiếu lúc này đã bước tranh lên phía trước cậu, và đột ngột đứng khựng lại, khiến Lỗ Nhất Khí đang bám sát sau ông cũng phải dừng lại theo.

Lỗ Thịnh Hiếu hơi cúi gập lưng xuống, từ mũi và miệng phát ra tiếng phì phò, hai hàm răng đánh vào nhau cầm cập, giống như đang lên cơn sốt rét.

- Bác làm sao thế? Bác, có chuyện gì thế? – Lỗ Nhất Khí vội hỏi.

Lỗ Thịnh Hiếu hơi ngoảnh đầu lại. Đập vào mắt cậu này là một khuôn mặt xanh mét, hai con mắt cũng chìm dưới một lớp màng xanh xám, khắp mặt chỉ chít hạt mồ hôi to bằng hạt đậu tương.

Lỗ Nhất Khí hốt hoảng giật bản mình. Vừa nãy cậu đề nghị quay về, khuôn mặt ông cũng đau khô như vậy, nhưng chưa đáng sợ đến mức này. Phải chăng ông đã trúng phải thứ tà độc gì đó?

Cậu vội quay đầu định gọi Quý Nhãn Tam, nhưng đúng vào khoảnh khắc ngoái đầu, cậu lại nhìn thấy một cái bóng màu xám lướt qua trước cửa. Vẫn là cái bóng đó! Cậu sững sờ trong giây lát, cái bóng đó dường như luôn bám sát theo họ, không hiểu nó muốn làm gì?

- Bác... bác tôi...

Với cậu, việc quan trọng nhất bây giờ vẫn là gọi Quý Nhãn Tam tới xem bác cậu ra sao. Nhưng trong lúc cậu đang nói dở chừng và quay lại nhìn bác, thì Lỗ Thịnh Hiếu đã trở lại trạng thái bình thường. Ngoài vài giọt mồ hôi

còn sót lại trên trán, những triệu chứng lúc nãy đều đã biến mất.

Lỗ Nhất Khí ngẩn người nhìn bác, rồi cậu lại sững sờ đứng đờ ra, nhưng không phải vì Lỗ Thịnh Hiếu hồi phục quá mau, mà vì qua bờ vai của ông, cậu đã nhìn thấy một đôi mắt, một đôi mắt trong đêm tối, chính là đôi mắt từng xuất hiện tại hành lang yên quy.

Cả chiếc bóng và cặp mắt đều đã xuất hiện, lẽ nào chúng thực sự là u hồn đang quần quanh trong quỹ khảm? Hay là còn thứ gì đáng sợ hơn nữa đang ẩn nấp ở một xó xỉnh nào?

Đôi mắt kia chưa kịp chớp lấy một cái đã biến mất, biến mất còn đột ngột hơn cả lúc ở hành lang yên quy.

Thiếu nữ nhảy múa trong sân lúc nãy cũng lại xuất hiện. Cô ta từ từ lướt vào từ một chỗ nào đó không nhìn thấy bên cánh cửa, rồi băng vào bên trong, song vẫn chỉ nhìn thấy phía sau lưng.

Những bông tuyết cũng bay theo vào trong cửa, song không còn ào ạt mịt mù như khi còn trong gian nhà chính, chỉ lơ thơ mấy bông vương bên tay áo và gấu váy vẫn đang xoay tít.

Khúc Kinh kịch lại càng trở nên chói lói, khiến người nghe chỉ muốn bịt ngay lỗ tai lại.

Quý Nhân Tam đang đi giật lùi, cây Vũ Kim Cương trong tay hắn đã không còn xoay chuyển nữa, tán dù đã trở về trạng thái bình thường. Sức uy hiếp từ vài bông tuyết ít ỏi kia, chỉ cần dùng đến cây dù là đủ.

Lỗ Nhất Khí cảm thấy bần khoản, một bóng hình đẹp dễ nhường kia, tại sao lại khiến cậu cảm thấy ghê sợ đến vậy? Liệu cô ta có phải là do những bông tuyết ma quái kia biến thành hay không? Nhưng nếu như vũ khí của thiếu nữ chính là những bông tuyết phiêu diêu đó, thì giờ đây, chúng gần như đã tiêu tán hết, cô ta còn đến đây làm gì?

Lỗ Nhất Khí còn phát hiện ra rằng, điệu múa của cô ta trông rất đẹp mắt, song lặp đi lặp lại cũng chỉ có vài động tác, vô cùng đơn điệu. Hơn nữa những động tác này càng lúc càng khó coi, càng lúc càng thêm quái dị và cứng nhắc.

Đã thay đổi! Cuối cùng, động tác của cô ta cũng đã thay đổi! Cô gái trượt về sau một cái, lướt đi như một cái bóng, chớp mắt đã xuất hiện trước mặt Quý Nhân Tam. Từ trong ống tay áo dài rộng thò ra hai bàn ta nhỏ nhắn trắng muốt, vươn về phía Quý Nhân Tam trong một tư thế rất mực yêu kiều, tựa như thiếu nữ đương xuân đang muốn nâng niu khuôn mặt người yêu

Lỗ Nhất Khí kêu lớn:

- Cẩn thận!

Cậu chưa bao giờ nhìn thấy một cô gái nào có thể vươn hai tay về phía sau lưng với một tư thế đẹp đẽ và tự nhiên đến vậy, chẳng khác gì đang vươn tay về phía trước. Quả thực không thể hiểu nổi vì sao cô ta có thể xoay ngược cánh tay nhẹ nhàng đến thế.

Quý Nhân Tam ứng phó hết sức thuần thục. Hắn dùng Vũ Kim Cương chặn cô gái lại, đẩy mạnh ra ngoài, rồi cụp cây dù lại, vung mạnh cánh tay. Vũ Kim Cương lập tức quét thành một vòng tròn đập thẳng vào gáy của cô ta. Cú ra đòn rất mạnh, phát ra một tiếng vang trầm nặng. Song cô gái hình như không hề hấn gì, chỉ xoay tròn vài vòng tại chỗ, sau đó nhân theo đà xoay bay vụt về phía Lỗ Nhất Khí.

- Cẩn thận có độc! – Tiếng kêu lần này là của Quý Nhân Tam.

Lỗ Nhất Khí không chút chần chừ. Thứ đang lướt tới như một cái bóng kia khiến cho cảm giác khiếp sợ và căm ghét trong cậu hòa vào làm một. Việc duy nhất cậu phải làm trong lúc này là không để cô ta tiến lại gần. Cậu nghiêng chặt răng, lòng sắt lại, chĩa súng bắn liên tiếp cho tới khi hết sạch số đạn trong ổ.

Từng viên đạn xuyên trúng đầu, trúng yết hầu, trúng ngực, trúng bụng, song không trúng hai đầu gối. Chỉ có vạt váy bị bắn thủng thành hai lỗ.

Khi đạn bắn trúng người cô gái, chỉ nghe phát ra tiếng “bịch bịch” rất trầm. Xung lực từ những cú bắn chỉ khiến tốc độ của cô ta chậm lại một chút, đó là hiệu quả duy nhất mà sáu viên đạn mang lại. Và cô ta vẫn tiếp tục giơ ngang hai tay lao thẳng đến.

Lỗ Nhất Khí không biết phải tránh bằng cách nào. Lối đi không đủ rộng, lùi về phía sau cũng không kịp, hơn nữa phía sau lưng còn có bác cậu chặn đường. Đầu óc cậu trống rỗng, đôi tay đã vươn tới gần trước mặt khiến tim cậu thót lại. Đôi tay trắng bóng đến phát sáng, nhưng sung phù một cách bất thường, giống như đã ngâm lâu trong nước.

Trong khoảnh khắc ngàn cân treo sợi tóc, một bàn tay rắn chắc đã túm lấy cậu kéo mạnh một cái, khiến cậu né được cú tấn công. Đó chính là Lỗ Thịnh Hiếu, ông đã kéo cậu thoát khỏi đôi tay kia, và lôi cậu ra sau lưng mình.

Đôi tay vẫn tiếp tục di chuyển, tiếp tục áp sát. Giờ đây, mục tiêu của nó chính là Lỗ Thịnh Hiếu.

Lỗ Thịnh Hiếu không phải là Lỗ Nhất Khí. Lỗ Nhất Khí chỉ có thể ứng phó với các loại khảm sống và người sống khi có súng trong tay. Ông không có súng, chỉ có một ống dây mực.^[82] Ông tung một cú đá vào bụng dưới của con quái vật, khi nó vừa dừng lại, ông lập tức kéo sợi dây mực từ trong ống mực ra, hai tay múa tít như hoa, quấn sợi dây mực vun vút quanh đôi tay trắng muốt, thành một nút thắt “phi long vân ngàn”.^[83] Sau đó ông kéo thật

manh, hai cánh tay đã bị trói chặt vào nhau, sợi dây mực thít sâu vào da thịt. Song dường như điều này vẫn không hề ảnh hưởng tới sức tấn công của con quái vật.

Lỗ Thịnh Hiếu nắm chặt ống mực và đầu sợi dây mực, tiếp tục tung chân phải ra, đập mạnh vào người nó, không để nó tiếp tục tiến lên.

Quý Nhân Tam cũng không chịu đứng yên. Hắn vút Vũ Kim Cương xuống đất, rút ra một sợi dây màu đỏ, chỉ một cú nhảy đã đến sát phía sau con quái vật. Hắn quấn liền mấy vòng dây lên cổ nó, sau đó thắt thành một nút “phá quan đề thi”,^[84] rồi kéo mạnh về phía sau.

Giọng hát đã lạc đi, biến thành những tiếng eo éo rồi loạn.

Quý Nhân Tam vận lực vào đôi tay, kéo thật căng sợi dây đỏ, miệng niệm lầm rầm:

- Xác lạnh cứng chín phần, lập tức tự nhập quan. Càn nguyên hanh lợi trình, cột hoa biểu phân thân! Minh thần ám thần, năm Đinh năm Giáp, thần tiên qua đường xin giúp một tay. Mở!

Hắn đang niệm thần chú “Phân thi đoạn hồn”. Loại bùa chú đuổi ma này khi thỉnh cầu thần tiên sẽ không thỉnh cầu toàn bộ, nên khi niệm thần chú, Quý Nhân Tam chỉ mời năm Đinh năm Giáp, để lại một Đinh một Giáp, cũng chỉ nhờ thần tiên qua đường “giúp một tay”.

Sợi dây đỏ càng lúc càng siết chặt, song con quái vật vẫn không có phản ứng gì. Quý Nhân Tam lại lầm rầm: “Minh thần ám thần, năm Đinh năm Giáp, thần tiên qua đường xin giúp một tay. Mở!” Hắn vận lực vào tay kéo mạnh. Bỗng “phụt” một tiếng, sợi dây đỏ đã đứt tung.

- A... – Quý Nhân Tam đứng chết trân.

Giọng hát đã biến thành một thứ âm thanh quái dị lặp đi lặp lại, giống như một cái miệng rộng ngoác đến mang tai đang không ngừng nhóp nhép.

Con quái vật lại lao về phía trước, bàn chân trái đang tì trên mặt đất của Lỗ Thịnh Hiếu bắt đầu trượt về phía sau. Lỗ Nhất Khí thấy vậy, vội bước lên một bước, đưa bả vai chống vào lưng ông. Con quái vật đã dừng lại.

Lỗ Thịnh Hiếu lập tức thay đổi vị trí của hai bàn tay đang kéo chặt nút thắt “phi long vân ngân”, bàn tay cầm hộp mực ở trên, bàn tay cầm đầu dây ở dưới. Một dòng mực liền chảy theo sợi dây xuống phía dưới, thấm vào lần thắt của sợi dây trên cánh tay.

Lỗ Thịnh Hiếu gọi lớn:

- Cậu Tam, còn cách nào nữa không?

Quý Nhân Tam lại rút ra một sợi dây đỏ, rồi cắn vào ngón giữa của bàn

tay phải cho chảy máu, sau đó vuốt máu tươi lên khắp sợi dây, tiếp tục quấn quanh cổ của con quái vật, lại kết thành nút thông lọng “cản thi qua đáp”.^[85]

- Một hồng đút cương thi trắng đen, không hồn không phách về Nê hoàn. Dây trời sáng đỏ, theo ta nhập quan! – Quý Nhân Tam niệm xong, tay phải giữ chắc đầu dây, tay trái lắc mạnh, đốt cháy một đạo bùa chú đuổi hồn, rồi quát lên một tiếng lạnh lạnh – Đi!

“Tung... Phụt!”

Quái vật đã đi thực, nhưng là đi thẳng về phía Lỗ Thịnh Hiếu, còn giạt đứt tung nút thắt phi long vẫn ngấn trên tay ông.

- Cậu Tam, hình như đây không phải quỷ khảm, mà hơi giống khảm sống. Cậu thử tìm cách phá cơ quan xem sao!

Lời còn chưa dứt, con quái vật đột nhiên xoay vòng tại chỗ, thoát ra khỏi sợi dây đỏ trên tay Quý Nhân Tam, rồi lách qua Lỗ Thịnh Hiếu. Lỗ Thịnh Hiếu và Lỗ Nhất Khí lập tức ngã nhào, chông chéo lên nhau.

Quý Nhân Tam còn chưa hiểu ra ý tứ của Lỗ Thịnh Hiếu thì cả hai bác cháu đã ngã dúi dụi trước mặt hẳn.

Con quái vật xông thẳng tới, cả ba người đã không còn đường tránh.

Giọng hát lại cất lên, uyển chuyển du dương.

Đôi tay của con quái vật đã chĩa thẳng tới, Quý Nhân Tam biết rõ không được để bàn tay đó chạm vào, song sự việc đã tới nước này, chỉ còn một cách là hy sinh bản thân ôm chặt lấy con quái vật, để hai người kia chạy thoát. Hắn đã nhún gối khom lưng chuẩn bị nhảy tới, song đã quá muộn. Quái vật đột nhiên gập lưng cúi xuống, hai tay xia thật nhanh về phía Lỗ Nhất Khí đang ngã lăn trên đất.

Lỗ Nhất Khí vẫn có thể lăn sang bên cạnh để tránh, song nếu như vậy, bác cậu sẽ phơi ra trước mặt con quái vật. Cậu đành phải giơ hai chân lên, hai bàn chân kẹp lại, giữ lấy hai tay nó. Đây chỉ là phương cách nhất thời khi không còn phương cách nào đối phó, cũng là xuất phát từ bản năng sinh tồn.

Kẹp chặt được rồi! Nó đã dừng lại! Tiếng hát cũng đã im bặt.

Không biết là thần linh phương nào đã ra tay giúp đỡ mà Lỗ Nhất Khí đã thành công. Cơ thể của con quái vật kia bỗng chốc giống như một chiếc quây để qua đêm, mềm oặt rũ xuống, đứng im bất động.

Lỗ Thịnh Hiếu lách người bò dậy từ bên dưới Lỗ Nhất Khí, ông nhặt cây Vũ Kim Cương mà Quý Nhân Tam vớt ở dưới đất lên, dùng đầu nhọn của cây dù vén vạt váy của con quái vật lên xem, rồi nói:

- Hạ chân xuống đi. Lò xo của nó nhả hết rồi không cử động được nữa!

Lỗ Nhất Khí vừa hạ hai chân xuống, con quái vật lại đột ngột nhào lên phía trước. Cậu giật mình kinh hãi tay chân cuống cuống bò lùi lại sau. Nhưng con quái vật chỉ nhúc nhích một quãng liền dừng lại ngay, thì ra là nó vừa quay nốt vòng lò xo cuối cùng.

Quý Nhân Tam đỡ Lỗ Nhất Khí dậy, đi tới phía trước con quái vật, đón lấy Vũ Kim Cương từ tay Lỗ Thịnh Hiếu, vạch vạch mái tóc dài của con quái vật ra xem. Rồi lại khều, chọc một hồi ống tay áo và cánh tay của nó, sau đó nói với vẻ hoài nghi:

- Rõ ràng là một cương thi, tại sao bùa chú lại không thể khống chế được nó?

Lỗ Thịnh Hiếu chỉ xuống vạt váy mà nói:

- Phương pháp của tôi chẳng phải cũng vô dụng hay sao? Đây không phải là một cương thi thực sự, cậu nhìn dưới váy của nó mà xem!

Lỗ Nhất Khí nghe vậy, cũng hiếu kỳ bước lại xem. Cậu nhìn thấy bên dưới con quái vật là một thanh trụ có lắp ba chiếc bánh có thể xoay mọi hướng. Thì ra nó có thể lướt đi là nhờ vào những chiếc bánh xe.

- Ô, đúng rồi, trong “Lộng Quỷ hiền bút lục” của Liêu Tu^[86] đời Tống có nhắc đến nó, đây là “thi ngẫu”, nhưng chưa có ai tận mắt nhìn thấy bao giờ. Thi ngẫu mượn nửa thân trên của cương thi tằm độc trăm năm, lại lắp thêm trục bánh, cơ quan để chuyển động. Kỳ thực, thi này là cương thi chết, đã được ngâm tằm trong độc tố cực mạnh hơn trăm năm, nên không thể biến xác. Bởi vậy không biết nửa thân trên của nó làm thế nào mà cử động được, lại còn giọng hát nữa. Nó còn không có cả mồm miệng, làm sao lại hát được nhỉ? – Quý Nhân Tam vốn rành rẽ về cương thi quỷ quái là thế, nhưng lại mù tịt về nguyên lý hoạt động của cỗ máy này.

- Xem này, ở đây có mấy chục sợi dây thép nối với cương thi, có lẽ chúng được dùng để điều khiển thân trên chuyển động. Nguyên lý này cũng giống như trâu gỗ, ngựa máy,^[87] nhưng không ngờ đến cả động tác của ngón tay cũng có thể điều khiển nhịp nhàng đến vậy, thật quá tinh vi, khả năng này chúng ta không thể bì kịp. Thật may là vào đúng thời khắc gay cấn, lò xo lại nhả hết. Còn về giọng hát, ta cũng không thể hiểu nổi! – Từ hơn hai mươi năm về trước, Lỗ Thịnh Hiếu đã biết mình đâu không lại đối phương, nên giờ đây, ông lại càng coi đó như chuyện đương nhiên.

Lỗ Nhất Khí nghĩ lại mà lạnh gáy. Nếu không phải do may mắn, kết cục quả thực không dám tưởng tượng.

Trâu gỗ, ngựa máy thì cậu biết. Lần đầu tiên cậu nghe nói về nó là từ câu chuyện của người kể chuyện dạo, sau đó, cậu còn đọc được trong rất nhiều sách vở. Trong trường Tây học, cậu cũng đã được xem một màn xiếc Tây

khá giống với trâu gỗ, ngựa máy. Cậu bèn nói một cách rất tự tin:

- Con biết nó hát Kinh kịch bằng cách nào!

- Nói được không? – Quý Nhãn Tam quả là một gã hiếu kỳ.

- Vậy anh hãy nói về độc tố của thi ngấu trước đi cả những bông tuyết quái lạ kia nữa!

- Tuyết đó gọi là “ngân thi như”, trong “Tàn – Lễ táng”^[188] có viết, khi vương hầu và các nhà buôn lớn quy tiên, để phòng ngừa thi thể thối rữa, đã dùng quan tài bịt kín, ngâm thi thể ngập trong thủy ngân cho đến khi cơ thể hút no độc tố của thủy ngân. Nếu vớt thi thể này ra, đem phơi nắng mười ngày trong khoảng từ tiết Tiểu thử đến Đại thử, thi thể sẽ từ từ quắt lại, trên bề mặt da sẽ tích tụ xơ bông màu trắng, đây chính là “ngân thi như”. Thứ này chạm vào cơ thể lập tức tan ra, thấm vào trong máu, nội tạng ba ngày, máu đông cứng lại mà chết, không thuốc nào giải nổi. Thi ngấu này là cương thi trăm năm, bản thân đã mang độc tố cực mạnh. Cậu nhìn tay nó, tại sao lại sưng phù như thế? Là vì nó đã được ngâm tẩm trong chất cực độc mà hút no độc tố. Tại sao lại trắng muốt bóng bẩy như thế? Là vì trên thế gian này có mười một độc tố cực mạnh, sau khi hòa trộn với nhau sẽ biến thành không màu không mùi, nếu trúng phải, chết ngay lập tức!

- Thế còn độc tố trên mặt tôi? – Lỗ Nhất Khí lại bổ sung thêm một câu hỏi.

- Là thi độc,^[189] không đáng sợ lắm. Có lẽ do người ta trực tiếp dùng tay hạ độc, chắc chắn không phải là độc tố trong thi ngấu. Cậu nói về giọng hát đi! – Quý Nhãn Tam sốt ruột hỏi.

- Giọng hát đó là...

§5. KỊCH CHIẾN VỚI SÁT THỦ HÁN YÊM

Nhà Hán có một phép thiến đặc biệt, tức là kết hợp giữa thiến bằng kim và thiến bằng thuốc. Khi bé trai mới sinh ra chưa được bao lâu, liền dùng kim châm thủng phần tuỷ ở sau gáy, khiến cơ thể đứa trẻ không thể lớn lên được nữa, đặc biệt, bộ phận sinh dục sẽ không phát triển. Ngoài ra, còn định kỳ ngâm cơ thể trong dung dịch “tử quyết thu yêm” khiến cho cơ bắp gân cốt co rút lại, mật độ trở nên dày đặc. Như vậy, sau khi trưởng thành, ngoại hình của chúng hoàn toàn giống người bình thường, song thể hình lại chỉ bằng một đứa trẻ sơ sinh. Người bị thiến kiểu này thường trở thành công cụ diễn trò mua vui trong cung đình. Do xương cốt cơ gân có mật độ rất dày, thớ thịt săn chắc, nên họ có sức mạnh phi phàm, thậm chí còn hơn cả người trưởng thành bình thường. Lại thêm thể hình nhỏ bé, động tác linh hoạt, nếu được huấn luyện tốt, họ sẽ trở thành những vệ sĩ vô cùng lợi hại...

Nghìn mắt nhìn

- Cẩn thận!

Tuy Quỷ Nhãn Tam chỉ có một mắt, song đó là con mắt có thể nhìn xuyên bóng tối, bởi vậy chỉ có hần phát hiện ra được có một cái bóng bất ngờ tập kích họ từ trong bóng đêm.

Lỗ Nhất Khí vốn dĩ có khả năng dự đoán, song do cú tấn công quá nhanh, và cũng do cái bóng đó không hề mang sát khí, tựa như đã hòa tan vào trong không khí, nên cậu không phát hiện ra. Theo phản xạ, cậu vội rút cổ, cúi gập lưng xuống, một thứ gì đó đáng lẽ sắp giáng vào đầu hoặc vai cậu đã rơi trúng lưng. Cùng với tiếng vải bông rách toạc, cậu cảm thấy mát lạnh sau lưng, chỉ kịp kêu thầm: “Toi rồi!”

Quỷ Nhãn Tam miệng vừa hô “Cẩn thận”, Vũ Kim Cương đã bay khỏi tay hần. Thứ kia bật khỏi lưng Lỗ Nhất Khí, tránh được Vũ Kim Cương, lăn một vòng rồi biến mất tăm trong lối đi tối thẫm.

Một khoảng da trên lưng Lỗ Nhất Khí đã phơi ra ngoài. Áo bông, áo lót đều bị rách toạc một mảng lớn.

- Là người! – Nhờ ánh sáng từ viên đá huỳnh quang, Lỗ Thịnh Hiếu đã nhìn thấy rõ một hình người vừa nhảy vọt lên rồi biến mất.

- Là người? Tại sao lại không cảm nhận được trọng lượng của một người nhỉ? – Lỗ Nhất Khí có chút hoài nghi.

- Cao hơn hai thước! – Quỷ Nhãn Tam còn nhìn rõ hơn.

- Vậy là một đứa trẻ ư? Không phải, đứa trẻ cũng không thể chỉ có hai thước, đó là chiều cao của trẻ sơ sinh!

Một đứa trẻ sơ sinh có thể bay đến tập kích, chỉ một cái chạm đã xé rách toang mấy lớp áo bông?

- Dù sao cũng phải đi tiếp, đuổi theo xem sao! – Lỗ Thịnh Hiếu nói rồi lập tức bước lên.

Lỗ Nhất Khí phăm phăm định vượt lên trước, song bị Lỗ Thịnh Hiếu chặn lại. Cậu không giằng co, mà đưa viên đá huỳnh quang cho ông, Lỗ Thịnh Hiếu nhận lấy, giơ lên soi đường. Ông nép người vào một bên vách tường, di chuyển về phía trước.

Lỗ Nhất Khí men theo bức tường phía đối diện, khẩu súng trong tay đã lấp đầy đạn. Cậu phải bảo vệ cho bác, bởi vậy không thể đi sát sau bác, vì cậu sẽ bị chặn mất tầm nhìn.

Lối đi có hình một vòng cung lớn, từ từ lượn vòng, càng lúc càng thu hẹp. Trước mắt họ đã là một ngõ cụt nhọn hoắt.

Đúng lúc đó, Lỗ Nhất Khí cảm thấy bức tường phía sau lưng có gì khang khác, nó hơi mềm, tựa như một tấm đệm bông dày. Lỗ Nhất Khí đưa tay ra hiệu cho bác và Quý Nhân Tam, hai người đều dừng bước, nhìn cậu với vẻ mặt căng thẳng.

Lỗ Nhất Khí dùng nòng súng chọc vào tấm bông, bên trong nó là khoảng trống, không phải là tường. Có lẽ đây là tấm rèm bằng bông của một cánh cửa nào đó, song bốn phía xung quanh lại bịt kín mít. Quý Nhân Tam và Lỗ Thịnh Hiếu cũng đã tùm lại, họ quan sát tỉ mỉ từ trên xuống dưới vài lượt, vẫn không thể tìm ra chỗ nào có thể mở ra.

Chỉ có Quý Nhân Tam phát hiện thấy bên trên tấm rèm có một vài chỗ đường kim khác với những chỗ khác, hướng của đường kim cũng rất kỳ lạ. Kiểu đường kim như thế này, hắn đã từng nhìn thấy. Ba năm trước, khi đào trộm một ngôi mộ Hán ở núi Bách Việt,^[90] hắn đã lấy được một bức rèm vải bông màu trắng, trên đầu có thêu bốn chữ “vân yểm thân quá”,^[91] bên dưới không hề có bất kỳ họa tiết nào, toàn bộ bức rèm chỉ thấy khâu bừa bầy mũi. Đường khâu trông rất giống với bức rèm này. Lúc đó, mấy anh em nhà hắn đều không để tâm tới tấm rèm, chỉ tiện tay bỏ luôn vào trong sọt. Nhưng trên đường trở về Giang Tây, tấm rèm đã biến mất một cách kỳ bí.

Nhưng giờ đây, việc cần làm là phải mở được tấm rèm, chứ không phải là nghiên cứu về mấy đường khâu. Quý Nhân Tam liền rút chiếc xẻng lưỡi cày ra. Chiếc xẻng được làm bằng thép vân, sống dày lưỡi mỏng, rất cứng và dẻo dai, do được đào bới thường xuyên nên phần lưỡi đã được mài sắc lẹm không khác gì dao rìu.

Quý Nhân Tam tay trái cầm Vũ Kim Cương che chắn phía trước, tay phải cầm xẻng, vung tay bỏ nghiêng

một nhát. Một luồng sáng chói loá thành linh chiếu thẳng vào giữa mặt hắn.

Ba người đã ở trong bóng tối khá lâu, đương nhiên là không kịp thích ứng với luồng sáng loá mắt đó.

Quý Nhân Tam vừa cảm thấy có ánh sáng, lập tức nhắm nghiền hai mắt lại. Cũng may hắn chính là người phá tấm rèm, phản ứng chóng vánh này là công phu bắt buộc của những người trộm mộ, nếu không, chẳng biết mắt đã hỏng bao nhiêu lần cho đủ.

Lỗ Thịnh Hiếu và Lỗ Nhất Khí đứng ở hai bên nên không bị ánh sáng chiếu thẳng tới, song vẫn phải giơ tay che mắt.

Lỗ Nhất Khí liên tiếp nã súng vào lỗ thủng trên tấm rèm, cậu sợ rằng sẽ có thứ gì đó ẩn sau luồng ánh sáng bất ngờ xông ra tấn công họ.

Phía sau tấm rèm không có động tĩnh gì, ba người cũng mau chóng thích ứng với ánh sáng. Họ từ từ mở mắt, hạ cánh tay xuống. Quỷ Nhân Tam lại bỏ thêm một nhát nữa, một nửa khung cửa đã hiện ra trước mắt họ. Bên trong cửa rất sáng, không biết nguồn sáng phát ra từ đâu. Nếu là đèn điện, chí ít cũng phải trên mười bóng.

Lỗ Thịnh Hiếu trả lại viên đá huỳnh quang cho Lỗ Nhất Khí, ra hiệu cho cậu cất đi, sau đó tay trái kéo chiếc hòm gỗ ra phía trước, che chắn những chỗ hiểm tay phải cầm cây đục sắt dài và mảnh đã dùng để phá bức chiếu bích ma trước đó, rứt cổ khom người thận trọng bước vào trong cửa.

Lỗ Nhất Khí mau chóng nạp đầy đạn vào ổ súng từ từ tiến lại gần khung cửa, rồi thoát một cái, lao vào cửa như một mũi tên, quét mắt khắp bốn phía.

Đây cũng là một căn phòng hình thù bất quy tắc hình dạng giống như gian nhà chính khi này, nhưng theo chiều ngược lại. Xung quanh căn phòng treo kín những tấm gương đồng sáng loá, có đến vài chục tấm cao thấp so le, cao tầm một thân người, rộng chừng hơn hai thước đu đưa qua lại, nhất thời không nhận ra chúng được sắp xếp theo quy luật gì. Vách tường và xà cột trong căn phòng cũng đều một màu vàng rực rỡ, sáng lấp lánh, chẳng khác gì những tấm gương đồng. Dưới ánh sáng chiếu từ một nguồn bí ẩn nào đó, toàn bộ căn phòng sáng choang khiến người ta không mở mắt ra nổi. Ngay cả nền nhà cũng trơn bóng như gương, phản chiếu được cả bóng người.

Quỷ Nhân Tam đi sau cùng, bước giật lùi vào trong phòng, mắt vẫn nhìn chăm chú vào con đường tối đen, tay nắm khư khư Vũ Kim Cương, cứ làm như từ trong đó sắp có một quái vật bất ngờ nhảy bổ ra tấn công họ.

- A!

Quỷ Nhân Tam đã lùi tới sau lưng Lỗ Nhất Khí, đúng lúc hẵn định xoay người lại, đột nhiên phát hiện có một cái bóng màu xám bên trong lối đi.

- Tôi biết, cái bóng đó vẫn bám theo sát chúng ta! – Lỗ Nhất Khí không hề cảm thấy bất ngờ.

Dù thế nào đi nữa, tránh được vẫn là tốt nhất. Giờ đây Quỷ Nhân Tam chỉ muốn giữ được cái mạng để chạy tới Thương Châu tìm Vĩ Kinh Đạo nhờ ông ta khêu bỏ đám trướng tò vò sau gáy.

Ba người vẫn tiếp tục nép sát tường mà đi, nhưng sau khi vòng qua mấy tấm gương đồng, họ đã thấy mình đến giữa căn phòng. Lỗ Nhất Khí bỗng thấy phía sau gáy rờn rợn, cảm giác có ai đó đang ở ngay bên cạnh. Hơn nữa, những kẻ đó hình như xuất hiện ở khắp nơi, đang giương mắt nhìn cậu chằm chằm. Cậu quay vụt người lại, nhưng không hề thấy một ai.

Đột ngột, có ba bóng người lù lù xuất hiện tại ba chỗ khác nhau trên tường. Ba người bọn họ gần như đồng thời phát hiện ra, đều giật nảy cả

mình, lập tức thủ thế sẵn sàng. Ba cái bóng cũng bắt chước y như vậy. Té ra đó chính là cái bóng của chính họ, dưới tác dụng phản chiếu của mấy chục tấm gương đồng trong phòng, đã được phản xạ lên các vách tường. Bước thêm một bước nhỏ nữa, những cái bóng vừa rồi lập tức phân thành năm cái bóng nhỏ hơn, và trên bức tường bên cạnh, cũng xuất hiện năm, sáu chiếc bóng nhìn từ chính diện.

Lỗ Nhất Khí nghĩ thầm, vừa rồi, ánh nhìn chăm chăm trong cảm giác của cậu phải chăng chính là ánh nhìn của chính mình trong gương?

Cậu bắt đầu thấy hoa mắt. Càng tiến sát tới chính giữa căn phòng, thị giác của cậu càng rối loạn. Bóng hình của cậu dần dần xuất hiện trên cả cột nhà, xà nhà, trần nhà, nền nhà.

Trí não cậu cũng đã rối loạn, đánh mất luôn cả chút khả năng định vị ít ỏi còn sót lại. Dù cậu bước tới đâu, cũng cảm thấy như đang đâm sầm vào chính mình.

Lỗ Nhất Khí bảo Quỷ Nhãn Tam lô Thiên thần phi trao ra, sau đó nắm lấy một đầu, thử bước thêm vài bước nữa, cậu sợ rằng nếu không may đi sai đường, vẫn có thể quay trở lại. Nhưng chưa đi được vài bước, cậu đã đâm sầm vào một tấm gương, vừa đổi hướng, lại đâm ngay vào vách tường.

Lúc này họ mới phát hiện ra rằng, họ không có đường để đi. Họ đã lạc đường, cũng lạc mất chính mình.

Ánh sáng trong phòng bỗng nhiên vụt tối. Tất cả những thứ đang chói lòa bỗng chốc trở nên âm đạm, nên thị giác của họ cũng dần dần hồi phục. Và một cảnh tượng đáng sợ đã đập vào mắt họ.

Trên tất cả những tấm gương đồng đều xuất hiện cùng một cặp mắt, có đến cả trăm, cả nghìn cặp mắt như vậy. Đó chính là cặp mắt từng xuất hiện trên chiếc chup đèn thủy tinh ở hành lang yến quy, cặp mắt chứa đầy oán hận và sát khí.

Trong “Tử ngang kinh”^[92] có viết: “Không vì muốn nhìn mà nhìn, không vì muốn động mà động. Làm yếu lực trong ngoài, dung nạp khí tự nhiên. Linh khí của trời đất, tinh thần của vạn vật, nhập tinh, nhập huyết, nhập thận, nhập tim phổi.

Những kinh điển Đạo gia đã từng học tại Đạo quán Thiên Phong trên núi Thiên Giám thuở nhỏ bỗng chốc hiện về mồn một trong tâm trí Lỗ Nhất Khí, việc duy nhất cậu phải làm trong lúc này chính là “bình tâm tĩnh khí, thân tùy theo cảnh; tránh mũi nhọn, tìm khe hở”.

Thế là, cậu đã biến ánh nhìn của mình trở nên mơ hồ coi như không hề nhìn thấy những cặp mắt kia, sau đó, bắt đầu tìm kiếm một khoảng trống trong một vùng mông lung nhòa nhạt.

Đôi mắt xuất hiện ở hầu khắp mọi nơi, chỉ có một tấm gương đồng nhỏ đặt ở chính giữa căn phòng là trông trơn. Tấm gương nhỏ đã bị che khuất hoàn toàn. Nhưng nhờ vào cảm giác phi thường, Lỗ Nhất Khí đã phát hiện ra sự tồn tại của nó. Tấm gương đó khác nào một vầng trăng sáng giữa một bầu trời chỉ chít ánh sao.

Lỗ Nhất Khí bước nhanh về phía đó. Cậu biết, vì đây là khoảng trống duy nhất, nên đó không phải là bóng phản chiếu của sự vật tại một nơi khác truyền tới qua các tấm gương còn lại. Đã có thể nhìn thấy trực tiếp, vậy thì chỉ cần đi theo một đường thẳng sẽ đến được chỗ đó.

Ba người bọn họ không gặp bất cứ sự cản trở nào, đi thẳng một mạch tới bên tấm gương nhỏ.

- A! Là Mắt cá dương!^[193] Lùi lại mau!

Lỗ Thịnh Hiếu đã phát hiện ra manh mối, song đã muộn, họ đã rơi vào chính giữa cạm bẫy. Kỳ thực, nếu Lỗ Thịnh Hiếu chưa bước chân vào trong đó, ông cũng sẽ không thể nhận ra đó là Mắt cá dương. Năm xưa, khi ông cùng em trai và em dâu chạy trốn khỏi nhà, cạm bẫy cuối cùng mà họ gặp phải chính là Mắt cá dương. Nhưng khi đó, khám diện không phải là căn phòng cũng không rộng lớn đến vậy. Khi đó, khám diện được vây kín bởi những tấm nhiều trắng bạc, bố trí bằng những tảng băng lớn, chứ không phải là gương đồng. Năm đó, họ đã bị vây khốn suốt một ngày đêm, dùng hết mọi phương cách cũng không thể thoát thân. Sau đó do một tấm nhiều bỗng nhiên bốc cháy, rồi quán quanh mấy khối băng bố trí ở phần đuôi của mắt cá dương, họ mới có thể thoát ra ngoài qua lỗ hổng.

Ông còn nhớ lúc đó, sau khi chạy thoát, bỗng nghe thấy một giọng nói sang sảng vang lên từ trong khám diện sau lưng:

- Có thể thoát khỏi Mắt cá dương, âu cũng là ý trời, nên nhớ đừng bao giờ quay trở lại!

Bởi vậy, trong suốt mấy chục năm qua, ba chữ “Mắt cá dương” lúc nào cũng văng vẳng trong tâm khám ông, không thể nào quên.

Kỳ thực, Lỗ Thịnh Hiếu mới chỉ biết một mà không biết hai. Căn nhà mà họ vừa xông vào gọi là phòng Âm Dương, toàn bộ căn nhà là một đồ hình Thái Cực bất quy tắc. Căn phòng chính khi này được gọi là Miệng cá âm,^[194] được biến hoá từ trận pháp “Hỗn độn âm phong”^[195] thời cổ đại. Còn Mắt cá dương được biến hoá từ trận “Triều nguyên kim quang”^[196] mà thành, hai trận này được tể tướng đầu tiên của vua Hoàng Đế là Phong Hậu để lại, là cục thứ bảy mươi sáu và cục thứ chín mươi ba trong một trăm tám mươi cục Kỳ môn độn giáp. Trong đó, Mắt cá dương chính là một “tuyệt đoạn khám” hoàn toàn đúng nghĩa. Thế nào là “tuyệt đoạn khám”? Tức là cạm bẫy tuyệt

mệnh. Mỗi nút trong khảm diện này đều là nút chết, đáng sợ hơn nữa, đều là nút “không chết không dùng”. Lối đi trong căn phòng Dương chỉ có một con đường duy nhất, là đường đến âm phủ. Còn Miệng cá âm là một “khuyết đoạn khảm”, tức khảm diện có một chỗ khuyết, tuy nút cũng là nút chết, song vẫn còn lưu lại một, hai khuyết sống. Bởi vậy, trong căn phòng Âm có hai con đường, có thể dẫn tới âm phủ, cũng có thể quay trở về dương thế.

Đây là tâm huyết của nhiều thế hệ bên phe đối thủ, họ đã khổ công nghiên cứu để kết hợp hai trận pháp kỳ tuyệt thời cổ đại thành một thế, rồi tiếp tục cải tiến thêm thắt mà thành. Lỗ Nhất Khí và Quỷ Nhân Tam không hề hay biết Mất cá dương lợi hại đến đâu, bởi vậy, họ chưa đến nỗi quá hoang mang sợ hãi.

Lỗ Thịnh Hiếu kỳ thực ra cũng chưa hiểu hết độ nguy hiểm của dạng Mất cá dương này. Năm xưa, ông mới chỉ bị vây hãm bên trong không thể thoát thân, vẫn chưa thực sự trải nghiệm uy lực khủng khiếp của khảm tử.

Lúc này, Lỗ Nhất Khí vẫn còn tâm trí để nghiên cứu về tấm gương đồng nhỏ. Đây quả là một tấm gương thần kỳ, giá gương có thể chuyển động. Trong gương cậu nhìn thấy một hồ nước và một hành lang quanh co chính là hành lang yên quy mà họ đã đi qua; hơi xoay sang một góc khác, lại hiện lên công chính của trạch viện; lại xoay tiếp, liền nhìn thấy công thủy hoa.

- Đây là “Truyền bóng mùi dấm”, là hình ảnh được truyền đến thông qua một hệ thống gương giấu tại nhiều nơi! – Lỗ Thịnh Hiếu đã biết nó là thứ gì, bèn giải thích với Lỗ Nhất Khí – Nhất Khí, con đã xem tất cả những sách vở, điển tịch, đồ cổ mà gia tộc chúng ta đã sưu tầm và cất giữ được, nhờ đó mà hiểu được một số kỳ kỹ diệu thuật. Song ta lại không cho con học các kỹ nghệ gia truyền của gia tộc chúng ta, bởi vì ta vốn dĩ không có ý định để con quay trở về nhà. Nếu con đã được học kỹ nghệ của gia tộc chúng ta, thì “Truyền bóng mùi dấm” đối với con cũng chỉ là một trò chơi chẳng có gì đáng nói.

Kể từ khi bước chân vào ngôi nhà này, đây là lần đầu tiên Lỗ Nhất Khí nghe thấy bác nói ra những lời tự tin như vậy, cũng là lần đầu tiên cậu nghe thấy ông khẳng định kỹ thuật của Lỗ gia không hề thua kém đối thủ. Suy cho cùng, cậu cũng là người họ Lỗ, tổ tiên của cậu chính là ông tổ nghề mộc Lỗ Ban, thế là trong cậu trào dâng một niềm tự hào khôn tả. Cậu xoay mạnh tấm gương với vẻ xem thường. Tấm gương xoay tít tạo thành một quang sáng. Và trong quang sáng, Lỗ Nhất Khí lại nhìn thấy đôi mắt, giống y hệt với những đôi mắt đang hiện diện khắp căn phòng.

Gã tí hon

Khảm diện Mắt cá dương đã bắt đầu vận hành, họ đã sắp rơi vào nút. Những cặp mắt tràn ngập căn phòng bỗng chốc biến mất tăm, thay vào đó là sự xuất hiện thành linh của vô số luồng sáng vàng chói lọi, từ bốn phương tám hướng chiếu thẳng về phía ba người.

Họ đều biết rõ, luồng sáng chói loá nhường kia sẽ gây tổn thương đến mắt, khiến họ không nhìn thấy được nữa. Đây chắc chắn là điều mà đôi phương đang chờ đợi. Bởi vậy, họ lập tức nhắm nghiền hai mắt, còn lấy tay che kín phía trước.

Trong vô số đạo kim quang rực rỡ chao xuống rất nhiều phiến lá, cũng một màu vàng chói lọi, rất mỏng, rất nhẹ, không hề phát ra một tiếng động.

Phần đuôi mỗi phiến lá đều có một ống đạo lưu xoáy tròn ốc. Dưới tác dụng của ống đạo lưu, các phiến lá vừa rơi vừa xoay tròn, tuy chỉ từ độ cao vài thước song lại tăng tốc vùn vụt tựa như rơi xuống từ trăm mét. Trong nháy mắt, chúng càng bay càng nhanh, càng xoay càng tít, tựa như những vòng xoáy vàng chói từ trên trời lao xuống, nhằm thẳng vào đỉnh đầu ba người mà xẹt tới.

Những phiến lá vàng kim đó là gì?

Con quay lá liễu!

Chúng có điểm gì thần diệu?

Giết người không tốn sức!

Ba người không hề hay biết cái chết đang ập xuống đỉnh đầu. Họ không nhìn thấy, cũng không nghe thấy. Họ khác nào đang vờn cổ chờ trảm quyết!

Từ xưa tới nay, cơ quan cảm bấy khi đã bố trí xong, trừ phi có người sa bấy, đập lầy, còn thông thường sẽ không ai động chạm đến chúng, càng không ai đi lau chùi quét dọn những thứ này. Bởi vậy, khi con quay lá liễu vừa khởi động, liền có một thứ rơi xuống trước cả chúng. Chính là bụi. Một lớp bụi cực mỏng. Song một chút xíu bụi thôi, cũng đủ để Lỗ Thịnh Hiếu ngửi thấy, đó là một thứ mùi cũ kỹ mốc meo. Trong “Lục hợp chi lực” của Lỗ gia có một công phu gọi là Tịch trần (trừ bụi). Khi luyện công phu này, độ nhạy cảm với bụi bặm của người luyện sẽ cao hơn rất nhiều so với người bình thường.

- Cẩn thận trên đầu!

Lỗ Thịnh Hiếu hô lên thật lớn, sau đó cầm vào cây đục sắt xoay tít trên tay như một bông hoa, giơ lên trên đỉnh đầu.

Quý Nhân Tam đang lúng túng không biết phải làm gì, nghe tiếng hô của Lỗ Thịnh Hiếu, lập tức phản ứng ngay, vận lực vào cánh tay, một lắc một kéo, bật tung Vũ Kim Cương, giơ lên che trên đầu.

Lỗ Nhất Khí không biết phía trên có gì, cũng không dám nổ súng bắn bừa, chỉ biết thụp người xuống, nép sát vào Quý Nhân Tam.

Một tràng những tiếng loảng xoảng đình tai nhức óc vang dội trên đầu họ, là tiếng kim loại va đập cạo rít vào nhau, nghe mà buốt răng rợn gáy. Những phiến lá màu vàng va phải mặt dù thép và cây đục sắt, văng tung toé ra ngoài. Nhưng từ những chỗ khác, lại có vài chiếc lá vàng chói bay xéo mà tới. Họ không thể nhìn thấy chúng.

Lỗ Thịnh Hiếu là người đầu tiên cảm nhận thấy có lưỡi dao cứa vào cơ thể. Một chiếc lá vàng bay vùn vụt về phía cánh tay phải đang giơ lên của ông, chỉ nghe “xẹt” một tiếng rất êm, tay áo bông của ông đã bị cứa đứt một đường dài. Chiếc lá chao đi một vòng, lại lao về phía ông lần thứ hai, lướt qua vai phải của ông. Trong tiếng loạt soạt của vải bông bị cứa rách, còn kèm theo một tiếng trầm nặng của da đứt thịt rách. Ngay sau đó là cảm giác đau xé, máu huyết phun trào.

Theo phản xạ, ông lập tức né sang bên trái. Lá vàng tiếp tục chao xuống, lại cứa ngang sườn ông. Máu phun ra thành tia từ chỗ rách trên áo bông, tung toé trên nền đất.

Đặc điểm của con quay lá liễu chính là càng xuống càng nhanh, càng cứa càng sâu, càng chém càng mạnh. Cũng may mà Lỗ Thịnh Hiếu đã kịp né sang một bên nếu không, nhất thứ ba chắc chắn sẽ chém đứt xương sườn, xé sâu đến phủ tạng.

Nỗi đau đớn từ vết chém bên sườn là kịch liệt nhất Lỗ Thịnh Hiếu toàn thân tê dại, không còn đủ sức để tiếp tục né tránh.

Con quay tiếp tục vùn vụt chao xuống, chém một cú chí mạng vào xương hông của Lỗ Thịnh Hiếu. Ông có thể cảm nhận thấy đầu mũi nhọn hoắt của nó cắm phập thật sâu vào xương, từ chỗ đó, những vết nứt hình răng cưa nhanh chóng chạy tủa ra xung quanh. Cả thân người ông đổ nghiêng sang bên phải...

Phạm vi che chắn của cây Vũ Kim Cương trên tay Quý Nhân Tam đương nhiên rộng hơn cây đục của Lỗ Thịnh Hiếu, bởi vậy, nhất chém đầu tiên từ con quay lá liễu đã trúng vào thắt lưng hắn. Thật may, ngang lưng hắn là chiếc đai lưng da bò rộng bản, nên vết chém chỉ sượt qua da thịt. Phiến lá vừa xẹt qua, hắn lập tức nhảy bật ra xa ba bước.

Lỗ Nhất Khí bỗng chốc phơi ra không còn thứ gì che chắn, đến khi cậu ý thức được, thì hai chiếc lá vàng đã xẹt tới bên tai trái và cánh tay phải của

cậu. Nhất chém bên trái cắt đứt ngang vành tai, khiến vành tai gần như xẻ thành hai nửa. Còn nhất chém bên tay phải khiến cậu suýt đánh rơi khẩu súng đang nắm chắc trong tay.

Cậu đã trúng đòn, nhưng cậu không né tránh, không phải là không muốn tránh, mà là không biết tránh như thế nào. Phản xạ né tránh tức tốc sau khi bị trúng đòn không phải chỉ luyện trong ngày một ngày hai là học được, đây là công phu, là võ nghệ. Một thanh niên không hề biết cách tránh né, và hai phiến lá vàng đoạt mệnh...

Nhưng, Lỗ Nhất Khí đã không bị chém lần thứ hai. Phản ứng đầu tiên của cậu không phải là né tránh, mà là xua đuổi những thứ đã gây đau đớn và khiếp sợ cho cậu. Và cậu vung mạnh cả hai tay. Một người có khả năng nổ súng chỉ dựa vào cảm giác, lại bách phát bách trúng như cậu, trước một kích thích bất thành linh, tốc độ hành động còn nhanh hơn cả bắn súng. Bởi vậy phiến lá còn chưa kịp xoay nửa vòng, mu bàn tay trái của cậu đã vụt ngang trúng vào ống đao lưu xoắn tròn ốc trên đuôi phiến lá. Phiến lá lập tức đổi hướng, cắm phập xuống nền đất. Khẩu súng bên tay phải cậu đập trúng vào mặt bên của chiếc lá còn lại, khiến nó xoay tít mà văng đi, va phải một tấm gương đồng, phát ra tiếng rền vang vọng chuông.

Lỗ Nhất Khí vội vàng bịt chặt tai lại ngồi thụp xuống, không phải là vì tiếng rền phát ra từ gương đồng quá lớn, mà vành tai trái bị chém đứt đang đau xé, máu đã nhuôm đỏ một bên má cậu.

Đúng lúc chiếc lá vàng rơi xuống đất, những kim quang chói loá bỗng vụt tối sầm. Lỗ Thịnh Hiếu và Lỗ Nhất Khí đều nhắm mắt nên không phát hiện ra điều này. Chỉ có Quỷ Nhãn Tam vốn dĩ vô cùng nhạy cảm với ánh sáng là cảm nhận được. Luồng kim quang vừa chuyển từ sáng sang mờ, mắt hắn cũng lập tức chuyển từ nhắm sang mở.

Vừa mở mắt, Quỷ Nhãn Tam lập tức nhìn thấy một bóng người từ trên cao lao bổ về phía hắn. Bóng người thấp tịt, nhưng vô cùng rắn rỏi, khắp cơ thể cuộn cuộn một nguồn sức mạnh đáng sợ. Chỉ nhìn thoáng qua đã biết ngay là bậc cao thủ, tuy còn cách khá xa, song đã cảm nhận được luồng kinh phong đang ập tới.

Đúng là hạng tiểu nhân, đang định tung đòn đánh lén.

Bóng người vụt một cái đã tới trước mặt Quỷ Nhãn Tam, cây côn ngắn nhọn đầu trong tay gã bẻ thẳng xuống đỉnh đầu hắn, đầu nhọn của cây côn loé lên một luồng hàn quang lóa mắt.

Đúng là hạng tiểu nhân! Vừa nãy đã đánh lén Lỗ Nhất Khí trong bóng tối, giờ lại quay sang đánh lén Quỷ Nhãn Tam.

Quỷ Nhãn Tam ngả người về phía sau, gập gối lại, một tay cầm chắc Vũ

Kim Cương. Rồi đột ngột bật thẳng người lên, vai, lưng, eo và chân tạo thành một đường thẳng, tay đập cây dù thật mạnh về phía trước. Đây là chiêu số Quan Đông Bá Vương thuần, hẳn sử chiêu này là muốn lấn át thể hình nhỏ bé của đôi thủ, dự định “lấy cứng chọi cứng”. Tay còn lại cũng đồng thời rút ra chiếc xẻng lưỡi cày, dự định sau đòn đầu tiên, sẽ thừa dịp xông lên truy kích đôi thủ.

Chỉ nghe “choang” một tiếng chói tai, tựa như một tiếng thanh la lớn, đó là tiếng va đập của đoàn côn lên mặt dù thép. Quỷ Nhãn Tam đã nhảm, sức mạnh của gã tí hon quả thật khó tưởng tượng. Gã không bị đánh lùi, mà ngược lại, Quỷ Nhãn Tam đã bật ngược về sau, lui liền ba bước, cây dù suýt chút nữa văng khỏi tay.

Gã tí hon đạp chân vào tán dù, nhảy vọt lên không, giống như một con sóc bay, tiếp tục lao vào Quỷ Nhãn Tam, cây côn ngắn trở thẳng vào mặt hắn.

Quỷ Nhãn Tam chỉ còn cách tiếp tục lùi lại để tránh khỏi cú đâm, cũng chỉ có cách lùi lại, mới có thể dùng Vũ Kim Cương chặn gã tí hon lại.

Quỷ Nhãn Tam vừa lùi lại, gã tí hon đã biết mình đâm trượt, bởi vậy không đợi cơ thể rơi xuống đã tung mũi chân đạp vào mép tán dù, đúng lúc Quỷ Nhãn Tam thu cây dù về phía sau. Gã mượn lực đạo đó, tiếp tục nhảy bật về phía trước, cơ thể vẫn ở giữa Quỷ Nhãn Tam và Vũ Kim Cương.

Phía sau Quỷ Nhãn Tam là một tấm gương đồng lớn chặn mất đường thoái lui, bởi vậy, hắn đã hết đường, không thể lùi được nữa. Hắn lập tức thụp người sát đất, đưa chân giậm mạnh vào mặt gương, cơ thể áp sát mặt đất lao vọt ra phía ngoài, thuận đà lăn đi một vòng, né được gã tí hon.

Gã tí hon tuy thân hình thấp bé, song động tác chạm đất xoay mình lại rất linh hoạt lanh lẹ. So sánh với gã, Quỷ Nhãn Tam có phần vụng về luống cuống.

Mới giao đầu có một hiệp mà Quỷ Nhãn Tam đã ở thế hạ phong. Nhưng hắn cũng hiểu rõ, mình thất thế là do phán đoán sai lầm, hắn phải nhanh chóng giành lại thế áp đảo. Quỷ Nhãn Tam dùng Vũ Kim Cương che chắn nửa thân dưới, bước xéo lên nửa bước, cây xẻng lưỡi cày trong tay bỏ mạnh xuống đỉnh đầu gã tí hon.

Gã không tiếp chiêu, mà lùi lại, gã đang thoái lui giống như Quỷ Nhãn Tam khi nãy, sau đó, đứng trước tấm gương, lắc lư cơ thể sang hai bên, nghiêng người bước xéo, chớp mắt đã biến mất sau mấy tấm gương như một bóng ma, không thấy tăm hơi đâu nữa.

Những tiếng va chạm chát chúa vang ra trong lúc Quỷ Nhãn Tam giao chiến với gã tí hon đã khiến Lỗ Nhất Khí choàng tỉnh khỏi cơn hoảng loạn do đau đớn để nhận ra rằng nguy hiểm vẫn chưa qua, chết chóc vẫn đang

rình rập.

Cậu mở choàng mắt, vào lúc thị giác từ mơ hồ dần dần trở nên rõ ràng, cậu nhìn thấy một vật nhỏ bé lách ra từ phía sau một tấm gương đồng, rồi lao thẳng tới sau lưng Quỷ Nhân Tam như một chiếc phi tiêu góc cạnh và sắc nhọn, trong khi hắn không hề hay biết.

Vật đó giơ một cây côn bằng kim loại loé ánh hàn quang lao thẳng vào gáy Quỷ Nhân Tam. Một tiếng súng nổ vang. Lỗ Nhất Khí đã nổ súng mà không mảy may do dự, cho dù trước mặt cậu là bóng dáng của một đứa trẻ sơ sinh.

Gã tí hon chỉ rên khẽ một tiếng, có thể thấy gã chịu đau rất giỏi, động tác vẫn không chút đình trệ. Viên đạn sượt qua cổ tay bé xíu của gã, lấy đi một mảng da thịt, song cây côn vẫn nắm chắc trong bàn tay bị thương.

Phát súng thứ hai bắn vào đầu gối phải của gã. Lần này gã không rên lấy một tiếng, cũng không chịu dừng thế tấn công, một đòn giáng trúng lưng Quỷ Nhân Tam.

Cú đánh khiến lục phủ ngũ tạng của Quỷ Nhân Tam như lộn ngược, lồng ngực đau tức, cổ họng bỏng rát, mắt nảy đom đóm. Hắn không hề có chút phòng bị nào với cú đánh lén này, không thể tưởng tượng gã tí hon vừa mới lẩn vào sau tấm gương, chớp mắt đã thành linh xuất hiện sau lưng. Hắn đang dồn toàn bộ sức lực về phía trước, khi cây côn giáng xuống, cơ bắp sau lưng hắn còn chưa kịp gồng lên.

Sau cú tấn công, gã tí hon ngã lăn ra đất, song vừa chạm đất, gã không hề dừng lại lấy một giây, mà giống như một con khỉ què, dùng cả tay lẫn chân bò nhanh về phía một tấm gương đồng, tốc độ còn nhanh hơn cả khi chưa trúng đạn.

Lỗ Nhất Khí không thể ngờ được hai phát đạn của cậu vẫn không thể ngăn cản được gã tí hon. Cậu vốn dĩ chỉ định bắn cho gã bị thương để chặn gã lại và bắt sống. Trước tình thế này, cậu nghĩ chẳng thà một nhát bắn trúng chỗ hiểm, kết liễu tính mạng gã, bảo toàn cho Quỷ Nhân Tam.

Cũng may Quỷ Nhân Tam bị thương không nghiêm trọng lắm, xung lực của cú đánh phần lớn đã được chặn lại bởi đủ thứ công cụ linh kinh trong chiếc túi đeo trên lưng, đặc biệt là cây cuốc mỏ hạc bằng thép. Tuy thương thế không nặng, song cũng cần chút ít thời gian để cơ thể hồi phục.

Lúc này, những tấm gương đồng xung quanh bỗng nhiên chuyển động, khảm diện bắt đầu biến hoá. Hai tấm gương đồng lớn từ bên cạnh di chuyển xen vào Mặt cá dương, với ý đồ phân tách ba người bọn họ Lộ Nhất Khí gọi lớn:

- Anh Tam! Lại đây! Mau lại đây!

Quý Nhân Tam đang đứng trợ trợ ở đó, lưng hơi khom xuống, tay trái cầm Vũ Kim Cương, một bên gong dù đặt trên mặt đất; tay phải cầm cây xẻng lưỡi cày chống xuống đất. Kỳ thực, cây xẻng chỉ chống hờ xuống đất, kinh lực trên cánh tay hẳn đã dồn về lưỡi xẻng thông qua cán xẻng, toàn bộ cơ thể giống như một cánh cung lớn đang kéo căng hết cỡ.

Cảm giác đau đớn trên lưng do cú tập kích vừa nãy đã mau chóng dịu đi. Quý Nhân Tam biết rõ, trạng thái của hẳn không có gì đáng ngại, hẳn vẫn có thể tiếp tục giao chiến. Song hẳn vẫn làm ra vẻ yếu ớt, để lừa gã tí hon kia xông ra, sau đó sẽ cho gã một đòn...

Quý Nhân Tam đang tính toán như vậy, bỗng nghe thấy tiếng gọi của Lỗ Nhất Khí. Lời nói của Lỗ Nhất Khí với hẳn chính là mệnh lệnh, hẳn lập tức từ bỏ ý đồ, nghiêng người di chuyển đến bên Lỗ Nhất Khí.

Lỗ Thịnh Hiếu cũng đã mở mắt, phản ứng của ông chậm chạp hơn, song không phải do tuổi tác. Chiếc lá cấm ngập tận xương khiến ông đau đớn đến không thể chịu nổi, vào khoảnh khắc ông ngã xuống, ông gần như muốn vứt bỏ đi tất cả, thậm chí ngay cả mạng sống của chính mình.

Nhưng khi mở mắt ra, vừa hay nhìn thấy cú tập kích thứ ba của gã tí hon.

Quý Nhân Tam vừa thả lỏng cơ thể định di chuyển về phía Lỗ Nhất Khí, mới vừa nhắc chân lên chưa kịp hạ xuống thì từ sau một tấm gương đồng đang di chuyển, một hình người bé xíu áp sát mặt đất lao vụt ra, đâm thẳng vào cạnh sườn của Quý Nhân Tam từ bên trái.

Động tác của gã tí hon vẫn cực kỳ nhanh chóng và linh hoạt, cơ thể vẫn hết sức mạnh mẽ dẻo dai, dường như chưa hề bị thương.

Tấm gương đồng đang di chuyển đã che khuất tầm nhìn của Lỗ Nhất Khí, cậu không kịp nổ súng, chỉ có thể đứng trợ ra chứng kiến đầu côn nhọn hoắt trong tay gã lao thẳng vào mạng sườn Quý Nhân Tam. Quý Nhân Tam cũng không kịp trở cây Vũ Kim Cương trong tay trái qua, càng không kịp đưa cây xẻng lưỡi cày bên tay phải lên đón đỡ. Hẳn đã buông rơi cây Vũ Kim Cương. Người trong giới võ lâm thường là đến chết cũng không chịu buông vũ khí, song Quý Nhân Tam không phải là người trong giới võ lâm, mà hẳn là một gã giang hồ đích thực. Người trong giang hồ không từ thủ đoạn, nếu cần thiết, họ sẵn sàng vứt bỏ cả cha mẹ của mình.

Vứt bỏ Vũ Kim Cương, tay trái hẳn sẽ rảnh rỗi, tay trái rảnh rỗi, sẽ có thể chụp lấy cây côn. Quý Nhân Tam và gã tí hon mỗi người nắm một đầu côn. Gã tí hon vẫn tiếp tục đâm về phía trước, bởi lẽ hẳn thấy vẫn còn cơ hội để đâm trúng Quý Nhân Tam. Vì sao? Vì Quý Tam không khoẻ bằng gã.

Quý Nhân Tam cũng biết, chỉ dựa vào tay trái, hẳn không đủ sức đẩy lùi được đối thủ, hẳn lập tức vung cây xẻng lưỡi cày bên tay phải chém xéo một

đòn. Gã tí hon chỉ hơi nghiêng người rút cổ đã né được. Quý Nhân Tam lại bổ thêm nhát nữa, gã lại tránh, cứ thế chém liên tiếp đến hơn chục nhát, gã đều né được dễ dàng. Gã tí hon không còn rảnh để tiếp tục đẩy cây côn đâm về trước, vì gã phải tránh né những nhát xẻng bổ xuống. Song hắn vẫn không chịu lỏng tay, cũng không lùi lại. Trông cảnh tượng lúc này, chẳng khác gì Quý Nhân Tam đang bị một cây cột nhỏ bằng đá biết chuyển động dùng côn giữ chặt, chỉ biết đứng đó đâm bừa chém loạn.

Tám gương đồng sau lưng Quý Nhân Tam rung lên một cái, lại một bóng người bay vọt lên cao. Hoá ra không chỉ có một gã tí hon!

Kẻ đánh lén lần này, chắc chắn Quý Nhân Tam không thể nhìn thấy, song Lỗ Nhất Khí và Lỗ Thịnh Hiếu đều đã nhìn thấy.

Lỗ Thịnh Hiếu chỉ kịp hét lớn một tiếng:

- Cẩn thận!

Còn Lỗ Nhất Khí chỉ làm được duy nhất một việc là bóp cò, mục tiêu nhanh chóng được phóng đại và kéo gần trong mắt cậu, ấn đường của gã tí hon dường như đã ở ngay phía trước nòng súng. Cậu đã nổ súng là trăm phát trăm trúng, kẻ đánh lén kia không thể thoát được.

Viên đạn vừa bay khỏi nòng súng, đúng lúc một tấm gương di chuyển tới chắn ngang đường đạn, viên đạn chỉ bắn vỡ một góc của tấm gương.

Quý Nhân Tam nghe thấy tiếng gió ở sau gáy, hắn vội đẩy đầu nhọn của cây gậy lệch sang một bên, xoay người, múa tít cây xẻng che chắn sau lưng. Lúc này, cơ thể hắn đang đổ nghiêng, hoàn toàn dựa vào cây côn để chống đỡ. Nhưng đầu còn lại của cây côn nằm trong gã tí hon. Tiểu nhân dù sao cũng vẫn là tiểu nhân, gã còn bất chấp thủ đoạn và đê tiện hơn cả người giang hồ.

Đầu còn lại của cây côn đã bị buông ra. Quý Nhân Tam biết, gã tí hon đã buông tay khỏi cây côn. Quý Nhân Tam vừa đổ ập xuống, sau lưng liền bị nện một cú như trời giáng. Đó chính là nắm đấm của gã tí hon sau khi buông côn. Cơ thể Quý Nhân Tam xoay ngang một góc vuông, rồi ngã đánh huych trên mặt đất. Gã tí hon vừa ra tay xong, lập tức lùi sang bên trái, lặn mất tấm sau tấm gương đồng.

Gã tí hon đánh lén thứ hai không lần đi, gã vẫn chưa đánh trúng, gã phải hoàn thành sứ mệnh. Gã lại nhảy vọt lên cao, chĩa thẳng đầu nhọn của cây côn nhằm vào tim Quý Nhân Tam.

Tiếng súng lại vang lên, lần này Lỗ Nhất Khí không nể nang gì nữa, viên đạn xuyên thẳng vào ấn đường của gã tí hon thứ hai. Cơ thể chắc nịch đầy sức mạnh đang bay vọt trên không bỗng co rút thành một cục, rơi phịch xuống nền đất.

Quý Nhân Tam vẫn chưa đứng dậy ngay được, xem ra thương thế lần này nặng hơn trước rất nhiều. Lỗ Nhất Khí đành phải diu bác tới bên Quý Nhân Tam.

Lỗ Nhất Khí vừa đưa tay ra định đỡ, thì Quý Tam đã tự ngồi bật dậy, từ miệng phun ra một bùm máu đỏ tươi, tung toé trên đôi ủng da bò mềm của hắn nhuộm đỏ cả xà cạp và mép ủng màu trắng.

Quý Nhân Tam vội mò mẫm trong túi, móc ra một hộp da. Mở nắp ra, thấy bên trong có rất nhiều ô nhỏ. Quý Nhân Tam cầm một chiếc thìa bạc nhỏ xúc lấy một thìa bột màu vàng và một thìa bột màu đỏ đổ lên trên mặt lưỡi, sau đó nhấp một ngụm rượu nuốt xuống. Khi thực hiện những động tác trên, đôi tay hắn không ngớt run lên lẩy bẩy.

Lỗ Thịnh Hiếu vẫn chưa nhả bỏ lá vàng cắm trên xương hông, ông sợ nếu nhả nó ra, máu sẽ chảy không cầm được. Đáng sợ hơn nữa là khi giật mũi nhọn ra, xương có thể vỡ thành nhiều mảnh, như vậy, ông sẽ không thể đi lại được nữa. Ông lôi từ trong hòm gỗ ra một cuộn vải đỏ, đó là dây may mắn được dùng khi lên xà nóc, lắp hoành phi trong xây dựng. Ông quấn dây vải men theo mép trên và mép dưới của phiến lá vàng liền mấy vòng, sau đó thắt một nút thắt Đề bảo như ý¹⁹⁷ ở trên phiến lá chừng ba đốt ngón tay. Như vậy, có thể đảm bảo vết thương không trở nặng, cầm bớt được máu, giảm bớt đau đớn, nhờ thế có thể miễn cưỡng đi lại được.

Xử lý xong vết thương, Lỗ Thịnh Hiếu đi tới bên cạnh gã tí hon vừa bị bắn chết, xem xét một hồi. Ông quan sát tỉ mỉ mọi đặc điểm của gã, vì muốn biết gã rốt cuộc từ đâu tới.

Gã tí hon đó không phải là đứa trẻ, cũng không phải là người lùn, mà là một người phát triển bình thường cơ thể và tứ chi cân đối, râu tóc đầy đủ, da dẻ hồng hào mềm mại, khớp xương linh hoạt chắc chắn. Duy có điều hình thể rất nhỏ bé, không hề cân xứng với thể trọng.

Quý Nhân Tam uống xong thuốc, đang ngồi trên đất điều hoà hơi thở. Lúc này, hắn mới thực sự nhìn rõ kẻ vừa giao tranh chí tử với mình là thứ gì. Hắn nhổ một bãi nước bọt đầy máu về phía gã tí hon, đầy căm giận:

- Thằng hề! Đồ tiểu nhân tuyệt hậu!
- Tuyệt hậu! A, đúng rồi, đây chính là Hán yêm!
- Có lẽ là Bách tuế anh!¹⁹⁸

Bách tuế anh

Để tránh xảy ra chuyện dâm loạn chốn hậu cung, tất cả những nam giới phục dịch trong cung đều bị thiến, và phần nhiều đều bị thiến theo kiểu cắt bỏ bộ phận sinh dục. Nhưng nam giới sau khi bị thiến đa phần cơ thể rất nặng mùi, hình thù xấu xí, bởi vậy đã xuất hiện một số cách thiến khác như thiến yêm (bẩm sinh không có bộ phận sinh dục), châm yêm (dùng kim), đờc yêm (dùng thuốc), lặc yêm (thắt dây).

“Cung sự – Hán”^[99] có ghi chép: “Nội cung có người tí hon, có thể mua vui, có thể cho giao đấu, hầu hạ trong đệm trướng, không gây rối loạn luân thường đạo lý”. Còn trong “Hán cung ngoại lục”^[100] có viết: “Người tí hon được nuôi trong cung, đàn bà trong cung rất thích, sau chuyện ô uế bại lộ, trong cung đuổi hết người tí hon đi”.

Nhà Hán có một phép thiến đặc biệt, tức là kết hợp giữa thiến bằng kim và thiến bằng thuốc. Khi bé trai mới sinh ra chưa được bao lâu, liền dùng kim châm thủng phần tuỷ ở sau gáy, khiến cơ thể đứa trẻ không thể lớn lên được nữa, đặc biệt, bộ phận sinh dục sẽ không phát triển. Ngoài ra, còn định kỳ ngâm cơ thể trong dung dịch “tử quyết thu yêm”,^[101] khiến cho cơ bắp gân cốt co rút lại mật độ trở nên dày đặc. Như vậy, sau khi trưởng thành ngoại hình của chúng hoàn toàn giống người bình thường, song thể hình lại chỉ bằng một đứa trẻ sơ sinh, bị thiến kiểu này thường trở thành công cụ diễn mua vui trong cung đình. Do xương cốt cơ gân có mật độ rất dày, thớ thịt săn chắc, nên họ có sức mạnh phi phạm, thậm chí còn hơn cả người trưởng thành bình thường. Lại thêm thể hình nhỏ bé, động tác linh hoạt, nếu được huấn luyện tốt, họ sẽ trở thành những vệ sĩ vô cùng lợi hại. Phi tử quý nhân rất thích dùng họ làm thị vệ thân tín bên mình. Một số phi tử thất sủng cô đơn, trong mùa đông còn cho họ ngủ cùng, coi như một chiếc gối sống ấm áp. Về sau, có một số phi tần do không chịu nổi cảnh cô đơn đã dùng một số phương cách để gian dâm với họ, gây nên chuyện dâm loạn chốn hậu cung, do vậy mới phế bỏ kiểu hoạn quan này. Phương pháp thiến kiểu này đã thất truyền từ hơn nghìn năm trước, người đời sau thường gọi loại người này là “Hán yêm”.

Lời nói của Quý Nhân Tam cũng đã khiến Lỗ Thịnh Hiếu nhớ lại, nhiều năm trước đây, ông đã cùng em trai Lỗ Thịnh Nghĩa phá vách Bách anh^[102] dưới nước, giải cứu cho già trẻ lớn bé nhà họ Nghê. Khi phá khám, họ đã ngộ sát hai đứa trẻ còn sống trong khiếu nhân của khám diện. Hai đứa trẻ đó chính là con của người đã bố trí cạm bẫy, trên mình đã bị yêm cổ chú tuyệt hậu cực kỳ thâm độc. Bởi vậy hai anh em họ mới vướng vào ách tuyệt hậu. Đây cũng chính là nguyên nhân Quý Nhân Tam ngay từ đầu đã nói rằng

mình là đứa con đền cho Lỗ Thịnh Hiếu. Sau đó, Lỗ Thịnh Hiếu có duyên may được đàm đạo cùng một vị cao nhân tại núi Long Hồ, có nhắc đến chuyện này, vị cao nhân đó có nói một câu: “Nếu trong khiêu nhãn của vách Bách anh có bố trí Bách tuế anh, thì cả hai anh em ông chỉ còn đường chết!”

Khi đó, ông vẫn chưa hiểu được Bách tuế anh là thứ gì. Sau đó, ông vì chuyện này mà một mình đi tìm gặp vị cao nhân, song cao nhân lại đóng cửa không tiếp chỉ sai tiểu đồng đưa cho ông một tờ giấy, trên đó viết rằng. “Hình thù, tính tình, tới trăm tuổi vẫn như trẻ sơ sinh không dục, không cầu, không tranh, không đấu, không toan tính, đều theo tâm tính của người dạy dỗ. Dạy chúng đọc, thì chúng coi đọc là mệnh; dạy chúng giết, thì chúng coi giết là mệnh. Đã dạy, không gì không biết; đã động, không đâu không tới”. Nội dung trên tờ giấy này, ông đã nghiên cứu suốt nhiều năm qua, nhưng vẫn không biết thế nào là Bách tuế anh. Giờ đây, nhìn thấy gã tí hon này, ông nghĩ, có lẽ đây chính là Bách tuế anh.

Kỳ thực, Hán yêm chính là Bách tuế anh, Bách tuế anh cũng chính là Hán yêm. Chỉ có điều phương thức huấn luyện Bách tuế anh càng quái lạ hơn nữa. Chúng cũng bị thiên giống như Hán yêm, song quá trình trưởng thành của chúng cách biệt hoàn toàn với thế gian, bởi vậy, tính cách của chúng giống hệt như một đứa trẻ sơ sinh, không hiểu chút gì về chuyện đời. Tới một độ tuổi nào đó, người ta sẽ dạy cho chúng các chiêu thức tấn công giết người, chúng sẽ biến thành một loại vũ khí sát nhân đáng sợ.

Sự thực đã cho thấy, chúng quả thực là những vũ khí vô cùng lợi hại, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tàn sát một cách vô thức. Trong tâm thức của chúng hoàn toàn không tồn tại khái niệm sống chết, cũng không phân biệt được đau khổ hay vui mừng, trong lòng không mấy may có chút tình thù, yêu ghét của nhân gian. Chúng thật đáng thương, còn không bằng cả bầy chó dại ngoài kia. Bầy chó dại liềm mạng là để sinh tồn, để giải quyết nỗi đau đớn trong cơ thể. Còn chúng, chúng chẳng vì cái gì cả, chúng không hiểu một điều gì, cũng chẳng có thứ gì. Chúng giống như một tờ giấy trắng, cũng chính vì thế mà cảm giác siêu phàm của Lỗ Nhật Khí đã không cảm nhận được về chúng.

Tất cả mọi suy nghĩ của Bách tuế anh đều là của người khác. Bảo chúng giết thì chúng giết, bảo chúng giết như thế nào thì chúng giết như thế ấy, bảo mấy người hợp sức tấn công thì từng đấy người sẽ hợp sức tấn công. Ví như vừa mới đây thôi, một Bách tuế anh nấp sau gương đồng lao ra tập kích, sau khi đánh trúng liền mang thương tích rút lui. Tiếp đến, hai Bách tuế anh giáp công trước sau, một gã sau khi đánh trúng liền rút lui, còn gã kia đã bị bắn chết, là vì thấy Quỷ Nhãn Tam bị trọng thương, gã đã bất chấp tất cả, muốn lấy mạng đổi mạng. Tất cả những việc này kỳ thực đều là suy nghĩ và ý đồ của kẻ đứng sau lưng điều khiển, còn Bách tuế anh không quyết định được

điều gì.

Hai trận tập kích đã qua, giờ đây, kẻ đứng sau lưng điều khiển kia đang định làm gì? Vừa nãy, hai người hợp sức đã bị vô hiệu, vậy tiếp theo, phải chăng sẽ là ba người hợp sức, bốn người hợp sức?

Những tấm gương đồng đã dừng lại, không di chuyển nữa, chỉ đứng yên một chỗ mà rung lắc. Ba người lại nhìn thấy vô số cái bóng lớn nhỏ của mình đang lay động không dừng.

Lỗ Nhất Khí đã hiểu rõ Bách tuế anh đáng sợ ở điểm nào, đó là cậu không thể cảm nhận được hơi thở trên cơ thể chúng. Chúng không giống người, cũng chẳng giống ma. Người có khí của người, ma có khí của ma, còn chúng không hề có gì. Chúng giống như những lưỡi dao mới tinh, chưa từng dính mùi vị của bất kỳ loại thức ăn nào.

Quý Nhãn Tam vẫn ngồi bệt dưới đất, Vũ Kim Cương vút chông chơ bên cạnh, hấn không còn cả sức để nhặt. Nhưng để đề phòng đám người tí hon tiếp tục đột kích, hấn đã lôi Thiên thần phi trao ra.

Lỗ Thịnh Hiếu biết khả năng của mình không thể địch nổi Bách tuế anh, ông nắm chặt cây đục sắt bằng tay phải, giơ lên cao quá vai. Ông chỉ còn biết trông chờ vào vận may, nếu Bách tuế anh xuất hiện, ông sẽ lập tức phóng ra cây đục lấy mạng chúng.

Không có bất kỳ động tĩnh gì, ba người luôn trong tư thế đề phòng cao độ, nên Bách tuế anh không đột kích. Không đột kích, không có nghĩa là không đánh lén. Đánh lén có thể tiến hành một cách từ từ và lặng lẽ, như vậy sẽ càng nguy hiểm hơn, cũng càng hiệu quả hơn.

Trong khi những tấm gương đồng vẫn không ngừng lắc lư, tại mặt phía bắc có thêm một cái bóng mờ ảo, tây cũng có. Những cái bóng này lẫn vào vô số bóng phản chiếu lớn nhỏ của ba người họ trong gương, nếu không quan sát kỹ, sẽ rất khó nhận ra.

Cái bóng ở phía bắc tiến lại gần phía Quý Nhãn Tam một chút. Quý Nhãn Tam liền ra tay trước, bởi lẽ hấn sợ rằng nếu để nó tới quá gần, với thương thế như bây giờ, hấn sẽ không thể chống đỡ nổi. Quý Nhãn Tam vung tay một cái, Thiên thần phi trao đã như một con thuồng luồng rít lên xé gió lao thẳng vào cái bóng.

Chỉ nghe “choang” một tiếng vang dội, phi trao đã đập phải một mặt gương. Cái bóng không phải là Bách tuế anh, chỉ là một trong những chiếc bóng phản chiếu trong gương mà thôi.

Quý Nhãn Tam phát hiện ra mình đánh lầm, lập tức lắc tay một cái, Thiên thần phi trao như giao long quay đầu, bay vụt sang phía nam. Hấn biết, nếu phía bắc chỉ là cái bóng, thì người thực hấn sẽ ở phía nam. Nhưng sau khi

chuyên hướng, hấn liền phát hiện, phía nam cũng không có, phi trao nhất thời không biết đánh vào đâu, đành phải để nó đập vào gương đồng rồi thu trở lại.

Lỗ Nhất Khí cũng phát hiện thấy một hình bóng đang tiến lại gần. Trong ba người, cậu là người sợ Bách tuế anh áp sát nhất. Bởi vì cậu chẳng biết gì về võ thuật hay giao đấu. Nếu để Bách tuế anh lại gần, cậu sẽ hoàn toàn không có cơ hội chống đỡ. Bởi vậy, cậu cũng vội vã nổ súng nhắm vào cái bóng, nhưng phát súng chỉ để lại trên mặt gương đồng một lỗ tròn và những vết rạn nứt toả ra xung quanh.

Người Lỗ Thịnh Hiếu rung lên khe khẽ, bàn tay đang nắm cây đục sắt liên tục phát ra những tiếng “răng rắc”, dường như ông đang cố chịu đựng điều gì đó. Nhưng Lỗ Nhất Khí và Quý Nhân Tam đều không hề hay biết, bởi lẽ hai người đang tập trung toàn bộ tâm lực vào việc phòng bị Bách tuế anh.

Lỗ Nhất Khí quay đầu nhìn vào cái lỗ tròn do phát đạn để lại trên tấm gương, đột nhiên, cậu cảm thấy nó có chút gì tương tự với nguyên lý “tạo ảnh qua lỗ nhỏ” mà cậu đã được học trong giờ Vật lý. Khẩu súng chỉ còn lại một viên đạn, cậu không kịp lắp thêm đạn mới, mà đứng phất dậy, tìm ra vị trí chân của cái bóng trên gương, lấy đó làm khởi điểm, tính toán ra đường đi đại khái theo các đường thẳng cho tới phía trên tấm gương trước mặt.

Súng đã nổ, đạn cũng đã trúng. Viên đạn vẫn bắn vào tấm gương đồng, có khác ở chỗ quanh lỗ thủng trên tấm gương này không có vết rạn nứt toả ra. Sau tiếng súng nổ, từ sau tấm gương đồng vọng ra tiếng va đập nặng nề của một vật thể xuống mặt đất. Cậu nhìn về vừa phát ra tiếng động, là thi thể của một Bách tuế anh. Cùng lúc đó, trên tấm gương ở phía đông cũng bớt đi một cái bóng.

Phán đoán của cậu đã chính xác, phương pháp cũng rất chuẩn xác. Giờ đây, cậu chỉ cần lắp đầy đạn vào ổ súng và tiếp tục bắn.

Nhưng tới nước này, đôi thủ đương nhiên cũng biết đã không thể đánh lén được nữa, quan trọng nhất là không được để cho Lỗ Nhất Khí có thời gian nạp đạn. Bốn tấm gương đồng đột ngột mở ra cùng một lúc, tựa như bốn cánh cửa, và bốn gã Bách tuế anh đang trong tư thế treo ngược lao bỏ từ trên xuống.

Bách tuế anh vừa lao ra, phi trao trong tay Quý Nhân Tam cũng lập tức bay lên, khi giật sợi xích lại, tay hấn cảm giác có thứ gì đó mềm mềm, quả đúng là đã chụp được một gã Bách tuế anh. Nhưng gã Bách tuế anh chỉ lắc người một cái, đã lặn ngay vào sau tấm gương đồng, kéo theo đầu kia của phi trao, giữ chặt không buông. Quý Nhân Tam lại bị gã Bách tuế anh lôi giật ngược mà phải đứng bật dậy.

Lỗ Nhất Khí biết rõ sức mình không thể chống đỡ nổi một đòn của Bách tuế anh, nên cậu vội né sang một bên, cắm khẩu súng vào trong túi áo, thuận tay nhặt Vũ Kim Cương lên. Bách tuế anh có thần kỳ tới đâu đi nữa cũng không thể đổi hướng ngay trên không, bởi vậy, đến khi hắn đáp được xuống đất đã xoay mình lại, giữa gã và Lỗ Nhất Khí đã bị ngăn cách bởi một cây dù thép kiên cố.

Lỗ Thịnh Hiếu vẫn đứng nguyên ở đó, ông chỉ từ từ ngẩng đầu lên. Đó là một khuôn mặt đã biến dạng khủng khiếp, sắc mặt xanh lét, hai mắt đỏ ngầu. Nếu là người thường, khi nhìn thấy bộ mặt đó, chắc chắn sẽ phải khiếp sợ mà thoái lui. Song kẻ đang lao tới lại là Bách tuế anh, chúng không biết thế nào là sợ hãi, chúng chỉ có mục đích duy nhất: lao xuống và giết!

Lỗ Thịnh Hiếu đột nhiên cử động, đẩy mạnh cây đục trong tay lên phía trên, đỡ được hai cây côn đang giáng xuống. Bốn cẳng chân của hai gã Bách tuế anh đồng loạt đá vào giữa ngực ông một cách thật lực và đều tăm tắp. Ông lùi liền ba bước, hai gã Bách tuế anh nhảy bật lên lộn ngược trên không trung rồi đáp xuống đất cách đó vài bước.

Quý Nhân Tam và gã Bách tuế anh phía sau tấm gương vẫn đang giăng co phi thảo, song xem chừng sức hắn đã không thể trụ nổi.

Lỗ Nhất Khí vẫn đang chặn Bách tuế anh bằng Vũ Kim Cương, hai người hét xoay trái lại xoay phải, giống như chơi trò bịt mắt bắt dê.

Lỗ Thịnh Hiếu gầm lên một tiếng dữ tợn, quét ngang cây đục sắt trong tay. Hai gã Bách tuế anh không đón đỡ, mà lùi lại phía sau một bước.

Quý Nhân Tam vẫn đang cố giăng co, nhưng bàn chân hắn đã dần trượt về phía gương đồng.

Lỗ Nhất Khí đang vừa lùi vừa chặn, gã Bách tuế anh đã không xoay chuyển theo cậu nữa, gã đã nghĩ ra cách khác đơn giản hơn. Không chạm được vào Lỗ Nhất Khí, gã liền dùng khúc côn trong tay đập từng nhát thật mạnh lên mặt dù, khiến Lỗ Nhất Khí không đỡ nổi, liên tục thoái lui.

Lỗ Thịnh Hiếu đột ngột xoay người, lao nhanh phía gã Bách tuế anh đang truy kích Lỗ Nhất Khí, cây đục sắt trong tay ông giáng thẳng xuống đỉnh đầu gã. Không ai có thể ngờ được thân thủ của Lỗ Thịnh Hiếu lại mau lẹ đến thế, kể cả bọn Bách tuế anh. Gã Bách tuế anh chỉ kịp né đầu sang một bên, cây đục đã đập mạnh ông vai, khiến gã loạng choạng vài bước, rồi thuận thế lăn tròn trên đất, lăn vào sau tấm gương đồng phía đông.

Hai gã Bách tuế anh còn lại lập tức nhân cơ hội này đồng loạt lao bỏ đến sau lưng Lỗ Thịnh Hiếu. Lỗ Thịnh Hiếu lại gầm lên một tiếng, vung ngược cổ tay phi cây đục sắt ra. Lần này, cây đục đã bay xuyên qua bắp đùi bé xíu của một trong hai gã Bách tuế anh, rồi rơi xuống đất. Gã Bách tuế anh bị

trúng thương ngã sóng soài, nhưng vừa chạm đất, gã lập tức vùng dậy, kéo lê theo cẳng chân bị xuyên thủng đầm máu, bò vội về phía sau tấm gương đồng phía đông. Sau khi phi cây đục sắt khỏi tay, Lỗ Thịnh Hiếu lập tức lạng người sang bên, tránh được cây côn của gã Bách tuế anh còn lại. Ông vung tay chộp trúng hai vai của Bách tuế anh, giật rách tung một nửa số quần áo trên người gã. Thế nhưng sau đó, hai tay của Lỗ Thịnh Hiếu không hề dừng lại hay biến chiêu, mà vẫn tiếp tục giằng giật cào xé một cách điên cuồng, đám quần áo nát vụn bay tung như một đàn bướm bướm. Gã Bách tuế anh vội vàng lẩn trốn, hoàn toàn không có ý định đánh trả. Gã tuyệt nhiên không ngờ được rằng lại gặp phải cú trả đòn quyết liệt và điên cuồng đến thế. Khó khăn lắm gã mới chạy trốn được vào sau một tấm gương đồng với những vết thương rớm máu khắp mình.

Lỗ Nhất Khí tận mắt chứng kiến toàn bộ sự việc, mới đầu cậu nghĩ rằng bác mình đúng là một bậc cao thủ, quả nhiên bản lĩnh phi phàm. Tuy tuổi đã cao, song phong độ không hề suy giảm, ít nhiều cũng có vài bí truyền. Song đến khi thấy ông cào cào như điên dại gã Bách tuế anh cuối cùng, cậu bỗng cảm thấy có điều gì không ổn. Bác cậu lúc này dường như không còn giống con người nữa, mà như một con thú hoang đang lồng lộn điên cuồng. Gã Bách tuế anh đã chạy thoát mà ông vẫn tiếp tục giằng xé những mảnh áo vụn trong tay đôi mắt lồi ra đỏ ngầu, miệng không ngừng phát ra những tiếng gầm gừ kỳ dị.

Một lúc lâu sau, ông mới từ từ bình tĩnh trở lại, toàn thân rũ xuống như kiệt sức, ngồi phịch xuống đất. Mắt ông đã hết đỏ ngầu, nhìn về phía Lỗ Nhất Khí, ánh nhìn đầy đau đớn và tuyệt vọng. Những giọt mồ hôi to bằng hạt đậu nhỏ giọt trên trán ông, những giọt mồ hôi sau một trận kịch chiến quyết tử. Trong trận kịch chiến đó, không những ông đã hao tổn thể lực nghiêm trọng, mà còn phải trả giá bằng nỗi đau đớn khó tưởng tượng. Cú đập trúng ngực của hai gã Bách tuế anh đã đánh gãy xương ức của ông, lại cộng thêm nỗi đau đớn dữ dội tại xương hông, vết thương tại đó đã càng trở nên nghiêm trọng sau trận chiến vừa qua. Ông cảm giác những vết rạn trên xương càng lan rộng và kéo dài thêm nữa.

Quý Nhãn Tam đã bị lôi tới trước tấm gương đồng, hắn đã có thể nhìn rõ mồn một con mắt duy nhất của mình phản chiếu trong gương, trong đó tràn đầy tuyệt vọng. Kỳ thực, hắn hoàn toàn có thể buông tay, song hắn không dám, hắn sợ rằng nếu buông tay, sẽ lạc mất mục tiêu, gã Bách tuế anh sẽ lại lần tới phía sau một tấm gương nào đó rồi tiếp tục cú đánh lén mới, như vậy càng khó đối phó hơn. Hắn cũng sợ rằng, vào lúc buông tay ra, cơ thể sẽ ở vào trạng thái buông lỏng, đó sẽ là thời điểm tốt nhất để một gã Bách tuế anh khác tấn công. Hắn đã ở thế cưỡi trên lưng cọp khó xuống.

Lỗ Nhất Khí đã chạy lại gần, cậu muốn giúp Quỷ Nhân Tam một tay. Cậu biết tuy mình không hiểu gì về đánh đấm, võ thuật, song thể lực và sức khoẻ của cậu chắc hẳn vẫn có thể giúp Quỷ Nhân Tam kéo gã Bách tuế anh nhỏ bé đó ra.

Nhìn vào tấm gương đồng, Quỷ Nhân Tam cũng thấy Lỗ Nhất Khí đang chạy đến, hiển nhiên là nguy cơ bên phía cậu đã được giải quyết. Chỉ cần có người giúp sức, chắc chắn hẳn sẽ giành được thể thượng phong. Hắn lập tức thấy vững dạ, hai cánh tay tăng thêm sức lực, kéo giật được sợi dây xích về phía mình hai bước.

Lỗ Nhất Khí đã tới gần, chỉ còn một bước nữa là đến bên cạnh Quỷ Nhân Tam, bàn tay cậu đã vươn ra sắp chạm vào cánh tay Quỷ Nhân Tam. Nhưng khi chỉ còn cách một ly, cánh tay cậu bỗng nhiên bắn ngược trở lại, bật mạnh sang một bên. Một cảm giác tê dại buốt nhói ập tới khiến cậu tức thở.

Lỗ Nhất Khí không hề vấp phải cú tấn công nào, đây chính là phản ứng tự nhiên xuất phát từ cảm giác siêu phàm của cậu. Cậu đã cảm nhận được một loại sức mạnh, sức mạnh mà cả cậu và Quỷ Nhân Tam đều không thể kháng cự.

Lỗ Nhất Khí chưa kịp bảo Quỷ Nhân Tam buông tay. Quỷ Nhân Tam cũng chưa kịp biểu lộ sự kinh ngạc...

Một luồng sáng màu lam bất thành linh xuất hiện trên sợi xích sắt, chớp mắt đã lan đến trên người Quỷ Nhân Tam. Luồng sáng gay gắt đến chói mắt, phát những tiếng nổ lẹt xẹt, bao bọc quanh sợi xích và Quỷ Nhân Tam giống như những làn sóng xanh lam đang uốn lượn lập loè. Hai chân Quỷ Nhân Tam như bị đóng đinh xuống đất, toàn thân rung lên bần bật, trên người bốc ra một làn khói trắng. Ánh sáng trong toàn bộ Mắt cá dương liên tục chập chờn, lúc sáng lúc tối, khiến bộ dạng của Quỷ Nhân Tam càng trở nên quái đản.

Quỷ Nhân Tam “hự” lên một tiếng, toàn thân bắn lên cao, rồi rơi phịch xuống bên chân Lỗ Nhất Khí. Ánh sáng trong phòng bỗng tắt phụt, một lúc lâu sau vẫn chưa thấy sáng trở lại.

Lỗ Nhất Khí biết mình đã lầm. Cậu cứ nghĩ rằng ở đây vẫn chưa có điện, nhưng nhìn tình trạng thê thảm của Quỷ Nhân Tam, rõ mười mươi là hắn đã bị điện giật. Không ngờ đối thủ đã dẫn cả điện vào trong khám diện này làm nút.

Quỷ Nhân Tam giống như vừa bị thiêu sống, cơ thể bốc lên mùi cháy khét, con mắt duy nhất của hắn vẫn mở trừng trừng. Có lẽ tới lúc chết, hắn vẫn chưa hiểu được mình đã sa vào nút gì.

Mùi khét lẹt đã giúp Lỗ Nhất Khí nhanh chóng tìm ra Quỷ Nhân Tam

trong bóng tối. Cậu vội vã kiểm tra hơi thở và mạch đập của Quỷ Nhân Tam, đều không có bất cứ phản ứng nào. Xem ra Quỷ Nhân Tam đã chết thật rồi! Lẽ nào Quỷ Nhân Tam đã chết thật rồi ư?

Lỗ Nhất Khí đặt Quỷ Nhân Tam nằm ngay ngắn trên đất, vội vã tháo bỏ chiếc thắt lưng da bò trên người hắn, bắt đầu thao tác cấp cứu.

Đúng là cậu đã học được rất nhiều kiến thức từ trường Tây học, như giờ đây, cậu đang tiến hành hồi sức cấp cứu cho Quỷ Nhân Tam. Đây là kỹ năng cơ bản của Tây y, có thể đem lại cơ hội cải tử hoàn sinh cho nạn nhân chết đuối hay điện giật.

Hoa nung đồng

Lỗ Nhất Khí gấp rút tiến hành ấn tim ngoài lồng ngực và hô hấp nhân tạo cho Quỷ Nhãn Tam. Cứ mười lăm lần ấn tim lại một lần thổi ngạt, cậu lặp đi lặp lại theo đúng trình tự đó, hoàn toàn quên bẵng những mối nguy hiểm đang rình rập xung quanh, trong đầu chỉ nghĩ tới một việc duy nhất, đó là cứu sống Quỷ Nhãn Tam. Tuy họ mới chỉ quen nhau chưa tới một ngày, tuy họ không hề có quan hệ ruột rà máu mủ, song cậu cảm thấy Quỷ Nhãn Tam khác nào một người anh thực thụ, thậm chí còn hơn cả anh em ruột. Trong cuộc đời cậu, cậu chưa bao giờ được biết đến tình cảm anh em, cậu không thể vượt mất nhanh chóng như vậy.

Lỗ Thịnh Hiếu vẫn ngồi dưới đất. Ông đã chứng kiến toàn bộ sự việc vừa xảy ra, song ông không có khả năng, cũng không có cách nào để giúp họ. Những vết thương đau đớn kịch liệt ở ngực và xương hông đã khiến ông không thể di chuyển. Lúc này, Mặt cá dương trong bóng tối, bọn Bách tuế anh có thể tấn công bất cứ lúc nào, không chừng còn có những nút đáng sợ hơn đang âm thầm áp sát họ. Trong bóng tối, ông không nhìn thấy Lỗ Nhất Khí đang làm gì, song ông biết lúc này, mình cần phải bảo vệ họ trước mọi sự công kích.

Lỗ Thịnh Hiếu lần được chiếc hòm gỗ, kéo các ngăn kéo một cách thành thạo, lấy ra một số thứ. Sau đó, ông nằm thẳng luôn xuống đất, như vậy ông có thể quan sát tình hình xung quanh mà không bị mất sức.

Quả nhiên bọn chúng đã có động tĩnh. Tuy nằm trong bóng tối, song ông vẫn phát hiện ra mấy tấm gương đồng bên vách tường phía đông đang âm thầm xoay chuyển, lặng lẽ không một tiếng động. Ông biết, dù từ đó xuất hiện thứ gì cũng đều bất lợi cho họ, bởi vậy, nhất thiết phải ngăn chặn chúng,

Lỗ Thịnh Hiếu cầm lên một ống trúc vừa mới lấy ra, bấm vào nút khởi động tại một vị trí ước chừng trong bóng tối, chỉ nghe những tiếng rít xé gió của vật sắc nhọn lao đi trong không khí, tiếp theo là những tiếng loảng xoảng như mưa rào đập trên mặt gương đồng. Một đám kim bạc phun ra từ trong ống trúc như một cơn mưa trắng xóa dội lên mặt gương, thứ ám khí này chính là “ngân hào hoa ngữ”.^[103]

Tám gương đồng phía đông lại lặng lẽ quay trở về trạng thái ban đầu. Đồi thủ đã lui bước, họ đã từ bỏ hành động ở phía đông.

Mồ hôi đã túa ra đầy mặt Lỗ Nhất Khí. Hai cánh tay cậu mỏi nhừ, song cậu vẫn không chịu buông xuôi, động tác của cậu vẫn rất dứt khoát và chính xác.

Lỗ Thịnh Hiếu ngồi dậy, ông lại cầm lên một thứ khác. Đó là chiếc nỏ tam

liên bé xíu, có thể bắn ra ba mũi tên cùng một lúc. Ông gác cây nỏ lên đầu gối, ngồi im không cử động, tiếp tục xoay nỏ hướng về phía đông. Khi lão mù tìm cách nhảy lên tảng đá Thái Hồ sa vào lưới giảo long đã cho ông một gợi ý: đối thủ có thể liên tiếp tấn công từ cùng một vị trí khiến đối phương không ngờ tới, mặt khác, những gã Bách tuế anh vừa rồi đều đã biến mất phía sau những tấm gương ở mặt đông.

Căn phòng đột nhiên bừng sáng chói, rồi lại tối đen như cũ.

Khi ánh sáng bừng lên, mặt đông lại có hai tấm gương đồng xoay chuyển. Chính trong khoảnh khắc chớp tắt của ánh sáng, Lỗ Thịnh Hiếu đã bắn ra ba mũi tên, tiếp tục ngăn cản hành động của đối phương. Trong phòng lại tối đen như mực.

Lỗ Thịnh Hiếu cầm vật thứ ba lên. Đó là một cây đục gỗ hình vuông có hai đầu mà thợ mộc thường dùng để chạm trổ hoa văn, gọi là “mai hoa song phi” [\[104\]](#)

Lỗ Thịnh Hiếu nắm chắc cây đục, nhắm về phía tấm gương đồng bên mặt tây, thân người cũng xoay về hướng đó.

Lỗ Nhất Khí đã mệt lắm rồi. Khi cậu thối ngạt, đã cảm thấy mạch máu trên trán co giật, mắt cũng đã bắt đầu hoa lên.

Trong phòng lại loé sáng, vẫn là ở mặt đông. Hai tấm gương đồng xoay chuyển cùng một lúc, hai cái bóng nhanh thoăn thoắt lao vụt về phía Lỗ Thịnh Hiếu. Lỗ Thịnh Hiếu đang ngồi xoay lưng về phía đông, cơ thể đã bị trọng thương của ông e rằng có muốn xoay người cũng không kịp.

Chỉ nghe tiếng lầy bật mạnh và tiếng rít xé gió trong không, hai gã Bách tuế anh nhảy bật ngược về sau chuồn vội, lặn mất tăm phía sau gương đồng không trở ra nữa.

Lỗ Thịnh Hiếu biết rõ, hai gã Bách tuế anh đều đã bị thương.

Vừa rồi Lỗ Thịnh Hiếu đã nhắm tính: mặt tường phía đông vẫn là vị trí nguy hiểm nhất, phải đề phòng nghiêm ngặt. Song giờ đây vũ khí không còn nhiều, tốt nhất nên tiêu diệt được vài nút sống của đối thủ, may ra mới có cơ hội thoát thân. Bởi vậy, ông cần phải gài bẫy ngược lại chúng. Hai đầu của “mai hoa song phi” đều có thể sát thương đối thủ, tuy Lỗ Thịnh Hiếu chĩa một đầu dùi về phía tây, song lầy khởi động mà ông vừa ấn vào lại bắn ngược về phía sau, bởi vậy, trong số chín mũi đinh “ngũ phân mai hoa” [\[105\]](#) được bắn ra, đã có đến bảy mũi găm trúng hai gã Bách tuế anh này.

Cuối cùng, Lỗ Nhất Khí đã gần như kiệt sức ngồi bịch xuống đất. Cậu đã cố gắng hết mức độ, cậu đã không còn đủ sức để tiếp tục nữa.

Con mắt duy nhất của Quỷ Nhãn Tam bỗng chớp một cái lộ ra một thần

tình méo mó biến dạng, một bàn tay cháy đen từ từ vươn về phía Lỗ Nhất Khí.

Không phải là xác chết sống dậy, mà là cải tử hoàn sinh. Quỷ Nhãn Tam đã thở được rồi, tim hắn đã đập trở lại.

Lỗ Nhất Khí nhẹ nhàng nắm lấy bàn tay Quỷ Nhãn Tam, nói:

- Tam thời anh đừng nên cử động!

Quỷ Nhãn Tam nghe lời Lỗ Nhất Khí, hắn hạ tay xuống, nhắm mắt lại, điều hòa hơi thở. Hắn đã vừa chết một lần, nếu giờ đây không thể nhanh chóng hồi phục, e rằng sẽ lại phải bỏ mạng trong khám diện này.

Mắt cá dương vẫn chìm trong bóng tối, ba người không ai nói câu nào, cũng không dùng thứ gì soi sáng. Đường như họ đang chờ đợi cái chết ập đến, cũng dường như đang chờ đợi ánh sáng bùng lên.

Đã là Mắt cá dương, nó sẽ không thể tối đen mãi mãi như Miệng cá âm. Quả nhiên, một luồng khí nóng bỗng lan tỏa, khiến họ cảm nhận được ánh sáng, cảm nhận được sự nóng rát, cảm nhận được một luồng sức mạnh khủng khiếp có thể nuốt chửng tất cả, huỷ diệt tất cả.

Cái nóng kỳ lạ mỗi lúc càng thêm bỏng rát. Cùng với đó, từ phía sau những tấm gương đồng chậm chậm bay ra rất nhiều đoá hoa màu đỏ sẫm lấp lánh, trông chúng hơi giống hoa cúc dại, không thật lớn, cũng không quá sáng. Chúng có vẻ rất nhẹ, tựa như xơ bông liễu, phấp phới bay về phía Mắt cá dương.

Những đoá hoa tựa như được nhuộm bằng máu mang theo một luồng khí chết chóc, trông chúng chẳng khác nào những đoá hoa Ma sa trong tay ma quỷ địa ngục, dùng để dụ dỗ hoặc huỷ diệt linh hồn.

Những đoá hoa mỗi lúc một nhiều, chao liệng xoay vòng trong không trung, tạo thành một vòng xoáy màu đỏ sẫm, một vòng xoáy máu. Dưới sự phản chiếu của các tấm gương, toàn bộ Mắt cá dương chìm trong sắc đỏ. Ba người bọn họ giống như đang bị ngâm trong một bể lớn chứa đầy máu nóng.

Vách tường phía đông từ từ xoay chuyển, lộ ra một khe hở. Lỗ Thịnh Hiếu giờ cây đục sắt lên, chĩa về khoảng trống đang từ từ lộ ra, ở trong tư thế sẵn sàng phóng cây đục đi bất cứ lúc nào. Nhưng bức tường chỉ xoay đi một góc rất nhỏ, không có thứ gì xuất hiện, chỉ có một luồng gió thổi ra. Luồng gió thổi dọc theo bốn bức tường và những tấm gương đồng được bố trí tinh xảo trong Mắt cá dương, khiến những đoá hoa đang lả tả rơi xuống bỗng bay dạt theo chiều ngang.

Lỗ Thịnh Hiếu lại ngã người xuống nằm trên mặt đất. Một đoá hoa đỏ bay sát qua trán ông, râu và ngọn tóc ông bỗng dựng cháy sém và xoắn tít lại.

Lỗ Nhất Khí vội cầm cây Vũ Kim Cương của Quỷ Nhãn Tam lên, chắn ở phía trước. Hai bông hoa đỏ đã bị cản lại, song chúng không rơi xuống, cũng không bay đi, mà dính chặt trên mặt dù, phát ra tiếng “xèo xèo” của vật chất nóng chảy. Cảm giác nóng giãy truyền qua các gọng dù lan đến tay cậu, trên tán dù thép xuất hiện hai vết tròn đỏ rực, càng lúc càng đỏ, càng sáng, điểm chính giữa vết đỏ đã ngả sang màu sáng bạch, khói trắng bốc lên mù mịt.

Lỗ Nhất Khí đập mạnh cây dù vào tấm gương đồng bên cạnh, hất rơi hai bông hoa xuống. Tán dù thép đã bị nung chảy thành hai lỗ tròn to cỡ quả táo gai. Nhìn vào tấm gương đồng, chỉ thấy đồng chảy nhễ nhại như nước, mặt gương méo mó biến dạng, còn đoá hoa mỗi lúc càng thêm đỏ chói.

“Cúc ma thiên hoả dung kim”, [\[106\]](#) cái tên này bỗng loé lên trong trí não Lỗ Nhất Khí.

Vách tường đồng phía đông lại dịch chuyển, luồng gió liền đổi hướng. Những bông hoa đỏ sắp bay tới tường phía tây bỗng xoay tròn ở giữa hai tấm gương đồng, rồi đảo chiều bay về phía ba người. Lúc này, đám hoa đã hạ thấp độ cao, một số bông đã bay là là sát nền.

Lỗ Nhất Khí nói với Quỷ Nhãn Tam:

- Tuyệt đối không được cử động!

Sau đó túm lấy hai chân Quỷ Nhãn Tam lôi về phía sau vài bước, tránh được những bông hoa đang bay sát đất. Suy cho cùng chúng chỉ là hoa chứ không phải là bức tường, nên có bông cao bông thấp, giữa chúng có khoảng trống. Lỗ Nhất Khí đã tìm ra một khoảng trống, bèn lôi Quỷ Nhãn Tam theo lối đó qua phía bên kia của tường hoa. Bản thân cậu cũng bò sát mặt đất, né tránh được chúng. May mà nền nhà trơn bóng, nên cậu có thể nhanh chóng hoàn thành những thao tác vừa rồi.

Cơ thể Lỗ Thịnh Hiếu dày dặn hơn khá nhiều so với Lỗ Nhất Khí, bởi vậy ông không thể lách qua những khe hở. Khi màn hoa đỏ áp sát, ông chỉ có thể nghiêng răng nhọn đầu, dùng cả chân lẫn tay để bò lui về phía sau.

Lùi mãi lùi mãi, bỗng ông chạm phải một thứ, đó chính là gã Bách tuế anh bị Lỗ Nhất Khí bắn chết, ông chẳng kịp suy nghĩ, gắng gượng nhắc thi thể đó lên, quăng về phía những bông cúc ma đang đuổi theo mình.

Xác chết đã cuốn đi ba bông hoa, mở cho ông một khoảng trống có thể lọt qua.

Nhưng xác chết lập tức bốc cháy dữ dội, trong nháy mắt đã biến thành đám tro tàn. Nhưng sự khùng khiếp không chỉ dừng lại ở đó, ngọn lửa sau khi thiêu rụi xác chết, vẫn không tắt, mà tiếp tục bốc cháy, chốc lát đã khiến nền nhà tan chảy ra một lỗ tròn to bằng chậu sứ. Xem ra loài hoa máu này không chỉ là loài hoa chết chóc, mà đích xác là ngọn lửa địa ngục.

Xung quanh cũng đã có rất nhiều bông hoa rơi xuống. Vách tường đồng lại dịch chuyển, có người đang nóng lòng muốn giết họ càng nhanh càng tốt. Luồng gió tiếp tục đổi hướng, gom tất cả những đoá cúc ma thiên hỏa tụ lại một chỗ. Những bông hoa chét chóc, những ngọn lửa địa ngục đã chồng chất lên nhau kết thành một bức tường hoa, bay ngang trở lại.

Lỗ Thịnh Hiếu vừa bò qua được khe hở khi này, mới kịp đứng thẳng lên, lại lập tức ngã nghiêng sang một bên. May mà Lỗ Nhất Khí kịp chạy lại đỡ, hai người loạng choạng đi đến bên Quỷ Nhãn Tam.

Bức tường hoa đỏ rực như máu đã áp sát, không còn phương pháp cầu may nào có thể giúp họ tránh né được nữa.

Quỷ Nhãn Tam từ trước đó đã mở con mắt duy nhất của hắn ra nhìn, hắn đã hiểu rõ tình thế khôn đốn của bọn họ, cảnh tượng trước mắt đang nói với hắn: chết một lần nữa là chắc! Quỷ Nhãn Tam lại đưa bàn tay cháy đen lên khẽ nắm lấy tay Lỗ Nhất Khí. Hắn cũng thấy ngạc nhiên với chính mình, bình thường hắn sợ chết là thế, mà giờ đây, hắn lại không hề cảm thấy quá tuyệt vọng hay nuối tiếc.

Bức tường hoa đỏ máu đã ở ngay trước mắt. Hai chân Lỗ Thịnh Hiếu bắt đầu lẩy bẩy, ông giật tung khuy áo bông, cởi áo ra, giơ cao lên đầu xoay tròn thành một chiếc quạt, rồi ném về phía bức tường hoa.

Áo bông bốc cháy, mặt đất cũng bốc cháy.

Trên tường hoa xuất hiện một lỗ hồng, họ lại một lần nữa thoát khỏi nút chết. Thế nhưng các nút trong khảm diện này chưa chết chưa dừng, bởi vậy, những bông hoa đoạt mệnh kia chắc chắn sẽ lại chuyển hướng. Khe hở trên tường đồng lại thay đổi góc độ, luồng gió lại đổi hướng, bức tường hoa lại đảo chiều lao thẳng về phía họ. Họ thực sự đã hết đường rút lui.

Bức tường đỏ máu đã áp sát, mật độ càng dày, tốc độ càng nhanh. Hơi nóng phả từng đợt bỏng giãy khiến họ ngộp thở; lông mày, đuôi tóc đã bắt đầu cháy khét và xoắn lại.

Họ chỉ còn một con đường chết, phía trước là tường lửa, phía sau là tường đồng, thẳng thiên không được, độn thổ không xong.

Đúng vào thời khắc ngàn cân treo sợi tóc, Lỗ Nhất Khí cúi nhặt cây đục sắt của Lỗ Thịnh Hiếu trên mặt đất, chọc vào khe hở trên vách tường đồng, rồi dồn sức bẩy thật mạnh ra ngoài. Song mảng tường đồng chỉ khẽ lay động mà không hề nhúc nhích. Thế nhưng, bức tường hoa đang tiến tới rõ ràng đã khựng lại một chốc. Lỗ Thịnh Hiếu nhận ra dụng ý của Lỗ Nhất Khí, ông xoay người, cũng nắm lấy cây đục sắt, hợp sức cùng Lỗ Nhất Khí bẩy thật lực.

“Két... Choang!”

Một tiếng vang chói tai, cả bốn khe hở đồng loạt mở toang hết cỡ, một luồng gió mạnh thổi xộc thẳng ra. Bức tường hoa tan tác, hoa bay tán loạn về mọi hướng, va vào những tấm gương đồng khắp ba phía nam, tây, bắc, rơi trên nền nhà, lao lên mái nhà, đâu đâu cũng có. Những bông cúc ma va vào đâu, bốc cháy tới đó; bốc cháy đến đâu, tan chảy đến đó.

Mắt cá dương vụt sáng. Mái trần của Mắt cá dương thì ra cũng được đúc bằng đồng, đồng nóng chảy giọt xuống như mưa, trộn lẫn với gương đồng tan chảy trên mặt đất, trong ánh lửa rùng rục, từng vũng đồng sóng sánh ánh vàng chói lọi.

Nhiệt độ của những bông cúc ma cực cao, vừa đụng vào là bốc cháy, nhưng diện tích bốc cháy lại không lớn, chủ yếu là khoét sâu xuống. Bởi vậy khả năng Mắt cá dương vẫn chưa bị đứt, nó vẫn là một “tuyệt đoạn khảm” không lối thoát.

Hai bác cháu vừa buông tay ra, gương đồng lại khép vào như cũ. Tuy vẫn chưa thoát khỏi nguy hiểm, song Lỗ Nhất Khí vẫn thở phào một cái. Cậu nhìn chăm chăm vào những bông hoa càng lúc càng sáng đỏ, mấy chữ “cúc ma thiên hoả dung kim” lại hiện lên trong trí não.

Trong “Tây Vực ký – Thiên vật giải”^[107] có chép: “Tây Vực có núi hiểm ác, sinh ra tinh lửa, hình giống hoa cúc. Có thể đốt cháy kim loại, gỗ, thế không cần nôi, gặp nước càng vượng, chỉ có đất đá mới chặn được. Gọi là cúc ma dung kim”.

Trong “Thần khí thuyết luận”^[108] có viết: “Ý nghĩa thực sự của chân hoả Tam muội thần thánh là lấy từ hoa cúc tinh lửa ở Ma vực phương Tây, được gọi là cúc ma thiên hoả dung kim”.

Lỗ Nhất Khí nhảm đi nhảm lại câu văn trong miệng: “Đốt cháy kim loại, gỗ, thế không cần nôi? Đốt cháy kim loại, gỗ, thế không cần nôi? Gặp nước càng vượng?”.

Quý Nhân Tam đến giờ vẫn nằm thông thọt trên đất, tuy một vài lần hấn cũng muốn ngồi dậy, song lực bất tòng tâm. Phần lưng áp sát xuống nền nhà càng dễ dàng cảm nhận được sự rát bỏng, hấn khẽ kéo ống quần Lỗ Nhất Khí, nói khẽ:

- Bên dưới!

Nền nhà đã chuyển từ màu đen sang đỏ sẫm, và vẫn đang tiếp tục đỏ thêm, nhiệt độ của nền nhà cũng tăng lên nhanh chóng. Đặc biệt tại những chỗ bị cúc ma đốt thủng, phun ra từng chùm lửa, bay thẳng lên không trung. Những bông cúc ma đã nung chảy và đục thủng nền nhà, không biết còn đốt cháy thêm thứ gì bên dưới, khiến cho nền nhà bốc cháy rùng rục.

Lỗ Thịnh Hiếu gõ cây đục sắt xuống nền nhà, nghe vọng lên tiếng những tiếng vang vang. Từ âm thanh, có thể suy đoán rằng dưới nền nhà có lẽ là khoảng trống, bên dưới hình như còn một lớp nền nữa, hoặc là một gian mật thất.

Mắt cá dương lúc này giống như một cái nồi đáy kín đang bị đun nóng trên lò lửa, chuẩn bị nấu chín ba người.

Từ hai lỗ lớn trên mặt đất trào lên hai dòng nước đỏ rực, sôi lên sùng sục như vừa được đun nóng. Bản thân dòng nước không đỏ, mà là do những bông cúc ma đang lập lờ chuyển động trong dòng nước nhuộm thành. Những bông cúc ma trong nước không thực giống những bông cúc ma đang dính trên mặt gương, chúng không đỏ sẫm, mà đỏ rùng rục như lửa, sáng đến chói mắt.

Dòng nước đỏ rực hòa lẫn với những giọt đồng nóng chảy đang ròn ròn nhỏ xuống. Dòng nước chảy đến đâu, các tấm gương đồng trút xuống đến đấy, chớp mắt đã hoà tan trong nước. Những bông cúc ma dính trên gương đồng sau khi rơi xuống nước, lập tức trở nên đỏ rực và sáng chói.

“Hoá ra đây chính là “gặp nước càng vượng”! Cúc ma gặp nước không tắt, lại càng cháy mạnh hơn, nhiệt độ càng cao hơn. Cúc ma nóng lên, tốc độ nóng chảy của gương đồng cũng nhanh hơn”. Nhìn vào cảnh tượng trước mắt, Lỗ Nhất Khí đã hiểu ra phần nào.

Biết được đáp án, cũng có nghĩa là hoàn toàn tuyệt vọng.

Mắt cá dương nóng hầm hập, nền nhà càng lúc càng bỏng rát, những lỗ thủng trên nền nhà mỗi lúc một lớn hơn, những điểm nóng chảy mỗi lúc càng lan rộng, dòng nước sôi sục càng lúc càng hung hãn, cuốn theo những vũng đồng nóng chảy trên nền nhà và những tấm gương đồng đang rào rào trút xuống, bủa vây lấy ba người.

Phía trước chẳng khác nào biển dầu sôi sục, sau lưng là tường đồng vách sắt, trong bóng tối vẫn còn bọn Bách tuế anh như những bóng ma đang chờ chọc thủng thời cơ lao ra đột kích.

Ba người đã cùng đường tuyệt lộ, cái chết cận kề.

§6. BAN MÔN LỘNG PHỦ^[109] TÍN VẬT THẦN BÍ CỦA LỖ BAN

Lỗ Nhất Khí đã theo bác suốt bao năm qua, nhưng cậu không hề biết rằng bác mình luôn đeo món trang sức này trên người. Khi nó được kéo ra từ trước ngực ông, cậu nhìn thấy một vầng khí linh động, tỏa sáng lung linh; những tia hào quang màu đỏ sẫm, xanh sẫm và trắng ngà lưu động không ngừng. Đó là một lưỡi rìu được chạm từ ngọc, không có cán; mặt ngọc lốm đốm những vết hoen cổ kính, thuần hậu trơn bóng. Nhìn vào những nét chạm khắc đơn sơ, có thể đoán rằng miếng ngọc chí ít cũng có hai nghìn năm lịch sử...

Viện trong viện

Năm xưa ra khỏi nhà đã gian nan đến vậy, giờ đây quay trở về càng khó khăn gấp bội phần. Lỗ Thịnh Hiếu đưa tay gạt mồ hôi, thở dài một tiếng. Giờ đây, điều ông hối hận nhất chính là đã kéo Lỗ Nhất Khí vào con đường chết. Ông không hề tiếc nuối mạng sống của mình, chỉ thương cho đứa cháu duy nhất vừa mới chớm bước vào độ tuổi thanh xuân, đã sắp phải tan chảy trong biển nước đỏ máu đang sôi trào trước mắt. Giờ đây, ông còn có thể làm được gì? Ông đã hoàn toàn bất lực! Có lẽ ông chỉ còn biết cầu mong, cầu mong một kỳ tích tiếp tục xuất hiện. Ông nhìn chăm chăm vào phần đuôi cá của Mất cá dương, tấm gương đồng tại chỗ đó cũng đang chảy xuống, song không hề xuất hiện một chỗ khuyết để thoát thân như năm trước, khả năng không hề bị phá. Ông biết, nếu mọi thứ tiếp tục nóng chảy, lỗ hồng sớm muộn cũng sẽ xuất hiện. Song chắc chắn họ sẽ không thể đợi được tới lúc đó. Cho dù có đợi được, thì khi đó, hỗn hợp nước đỏ và đồng nóng chảy cũng sẽ bao trùm phần đuôi cá, không thể vượt qua.

- Nếu bây giờ chỗ đó bị phá vỡ thì tốt biết mấy! – Lỗ Thịnh Hiếu lầm bầm như tự nhủ với mình.

Lỗ Nhất Khí cởi phăng tấm áo bông đã bị thủng một mảng lớn, phần vì cậu cảm thấy nóng bức không chịu nổi, phần nữa là muốn lột xuống dưới lưng Quỷ Nhân Tam, để tránh cho hấn khỏi bị nướng chín. Nghe bác nói vậy, cậu bèn nhìn theo hướng mắt của ông, chỗ đó là phần đuôi của cá dương. Cậu lại nhìn xuống dòng nước đỏ rùng rục và những vũng đồng nóng chảy dưới mặt đất. Mất cá dương vẫn chưa bị chìm ngập hoàn toàn, họ vẫn còn đường để băng qua đó.

- Chỗ đó có thể thoát ra thật sao? – Lỗ Nhất Khí vừa vục Quỷ Nhân Tam dậy vừa hỏi. Cậu biết, nếu không tranh thủ thời gian, thì con đường rồi cũng sẽ mau chóng bị nhấn chìm dưới làn nước đỏ.

- Năm xưa ta đã chạy thoát từ một lỗ hồng ở phương vị tương tự như vậy, nhưng giờ đây, ở đó không có lỗ hồng nào! – Lỗ Thịnh Hiếu nói với giọng nặng nề.

- Như vậy ở đó rất có thể có đường sống, chí ít đó cũng là chỗ xung yếu, có thể phá được cũng nên!

Lỗ Nhất Khí vẫn chưa quen dùng những thuật ngữ chuyên môn của giới Khảm tử. Kỳ thực, con đường sống mà cậu nói phải gọi là chỗ khuyết, còn chỗ xung yếu nên gọi là chỗ không.

Vừa nói, Lỗ Nhất Khí vừa xóc Quỷ Nhân Tam lên lưng. Lỗ Thịnh Hiếu một tay chống cây đục sắt, một tay giương Vũ Kim Cương. Tình thế trước mắt không cho phép họ trì hoãn thêm một giây nào nữa. Họ mau chóng di

chuyên về phía đuôi cá, bởi lẽ con đường thông tới đó sắp bị nước sôi tràn lấp, cũng bởi lẽ nền nhà đã bỏng rát đến không thể đặt chân.

Đi được nửa đường, Lỗ Nhất Khí đột nhiên khựng ngoảnh đầu nhìn bác, bình thản buông một câu hỏi:

- Vẫn về nhà chứ ạ?

Lỗ Thịnh Hiếu thoát ngẩn người. Đã đến nước này rồi mà còn hỏi câu đó! Đứa cháu do chính tay ông nuôi lớn thành người trong ngày hôm nay đã khiến ông phải kinh ngạc hết lần này đến lần khác, ông không biết trả lời ra sao, đành hỏi lại:

- Còn lui được hay sao?

Lỗ Nhất Khí liền cõng Quý Nhân Tam vòng trở lại quay về chỗ cũ. Lỗ Thịnh Hiếu ngạc nhiên bám theo sau không hiểu Lỗ Nhất Khí muốn làm gì. Con đường dẫn tới phần đuôi cá đang dần dần bị nhận chìm dưới dòng nước sôi sùng sục, họ đã mất đi cơ hội cuối cùng.

Lỗ Nhất Khí đặt Quý Nhân Tam xuống đất, cầm lấy cây Vũ Kim Cương từ tay bác, che chắn trước mặt Quý Nhân Tam, rồi ra hiệu cho bác nấp vào sau Vũ Kim Cương. Lỗ Thịnh Hiếu khó nhọc ngồi xuống, nổi đầu đón trên thân thể và hơi nóng hầm hập khiến ông gằn như không còn thở nổi.

Lỗ Nhất Khí đứng trước mấy tấm gương đồng ở mé đông nam. Cậu lôi súng ra, nạp đầy đạn vào ổ xoay, song cậu chưa vội bắn ngay, mà vẫn đứng nhìn chăm chăm vào gương, dường như là đang ngắm bóng mình trong đó. Lỗ Thịnh Hiếu bắt đầu sốt ruột, dòng nước đang lan dần đến gần, nền nhà bỏng giãy như một vỉ nướng khổng lồ, tấm vải choàng đen của Quý Nhân Tam tiếp giáp với nền nhà đã bắt đầu bốc khói trắng, có thể bùng thành ngọn lửa bất cứ lúc nào.

Ở một chỗ khuất nào đó cũng có một kẻ đang sốt ruột, sốt ruột vì nước sôi và đồng nóng chảy chưa đủ nhanh. Kẻ đó cũng không rõ Lỗ Nhất Khí muốn làm gì, đã có bốn gã Bách tuế anh theo lời hấn ả nấp sau những tấm gương đồng kia, sẵn sàng lao ra tập kích bất cứ lúc nào.

Lỗ Nhất Khí nâng súng lên, rồi bất ngờ nghiêng người chạy vụt về phía đông bắc, vừa chạy vừa nổ súng. Viên đạn xuyên vào vách tường đồng ở góc đông bắc, nó chính là chỗ đã từng mở ra để thổi gió vào đám cúc ma, cho dù không phải là chỗ khuyết, cũng có thể là chỗ không. Chỗ không kỳ thực chính là nơi ẩn giấu nút của khảm điện, cũng bao gồm cả khoảng trống nhỏ bé để cho lấy bật ra và khu vực đường biên trong phạm vi phát huy tác dụng của nút. Lỗ Nhất Khí vừa đứng trước tấm gương đồng hướng đông nam, tấm gương đấy chính là chỗ không; bức tường đồng cậu đang bắn vào cũng là chỗ không. Điều này cũng giống như võ thuật, chiêu thức càng nhiều, sơ hở

càng lắm; trong khám diện càng cài nhiều nút, càng nhiều chỗ không.

Do bức tường đồng dày hơn gương đồng, bởi vậy, cú bắn cũng giống như bắn vào Bách tuế anh treo ngược phi này, lỗ đạn tròn xoe, không có những vết rạn nham nhở. Lỗ Nhất Khí chạy sáu bước, bắn sáu phát súng, sáu lỗ thủng tròn xoe nối tiếp nhau, tạo thành một hình cánh cung còn thiếu đúng hai viên đạn nữa sẽ thành một vòng tròn hoàn chỉnh, như vậy, có thể tách được một miếng đồng nhỏ ra.

Nhưng súng đã hết đạn, cũng không kịp nạp thêm đạn mới. Lỗ Nhất Khí lao đến trước bức tường đồng, nâng báng súng lên nện thật mạnh. Cậu phải hành động thật nhanh, trước khi kẻ giấu mặt phát hiện ra ý đồ của cậu, và trước khi bọn Bách tuế anh kịp đuổi tới.

Kẻ giấu mặt không rõ Lỗ Nhất Khí muốn làm gì song hẳn vẫn phát hiệu lệnh. Bốn gã Bách tuế anh đã mau chóng di chuyển trong khám đạo tới phía sau bức tường đồng mé đông bắc.

Hình vòng cung trên gương đồng sau vài cú đập phá đã hơi cong vào trong một chút, Lỗ Nhất Khí móc quả lựu đạn ra, rút chốt, nhét vào trong khe hở.

Lựu đạn nổ tung. Vào đúng lúc Lỗ Nhất Khí kịp nhào vào phía sau Vũ Kim Cương, tiếng nổ đã vang lên chát chúa. Những tấm gương đồng bị xé nát, mảnh vỡ bắn tung toé như mưa rào, sức ép từ quả lựu đạn suýt nữa hất bay cả Vũ Kim Cương. May mà Lỗ Thịnh Hiếu và Quý Nhân Tam đã dồn sức giữ chặt lấy cán dù và các gọng dù, mới có thể giữ được tấm lá chắn để che chở họ trước vô số mảnh vỡ tán loạn.

Làn sóng sức ép vừa qua đi, Lỗ Nhất Khí lại nâng khẩu súng đã kịp nạp đầy đạn, lao tới phía trước lỗ hồng. Bên ngoài lỗ hồng là bốn gã Bách tuế anh nằm sóng sượt, đang giãy giụa, đang co giật, trên đầu mặt, trên cơ thể găm đầy những mảnh đồng vỡ, máu trào ra từ thất khiếu.

Lỗ Nhất Khí lập tức chạy về, công Quý Nhân Tam lên, chạy tới trước lỗ hồng, Lỗ Thịnh Hiếu cũng bám sát theo sau. Họ vừa đặt chân tới bên lỗ hồng, dòng nước sôi sục đã tràn lên nơi họ vừa đứng, chiếc áo bông trải đất làm đệm cho Quý Nhân Tam bốc cháy bùng bùng rồi biến mất trong làn nước đỏ ngầu.

Lỗ thủng không rộng, song rất thích hợp cho Bách tuế anh ra vào. Phía sau tấm đồng, ngay bên cạnh là một lớp đá dày, may mà chọn đúng chỗ, nếu không, cho dù có nổ tung vách tường, họ cũng không có lối thoát.

Lỗ Nhất Khí chui vào trước tiên, sau đó đón lấy Quý Nhân Tam, cuối cùng là Lỗ Thịnh Hiếu. Lỗ Nhất Khí đưa mắt liếc nhìn Mặt cá dương một lần cuối cùng. Cậu thấy nước sôi và đồng nóng chảy đã phủ kín toàn bộ

khảm diện, phần nền nhà ở giữa đã tan chảy và sụt xuống dưới. Nước đồng trên nóc nhà nhỏ xuống rào rào như mưa. Nơi đây thực sự đã trở thành một hầm lửa ác quỷ, một lò lửa ma quái.

Bên ngoài lỗ thủng là một bức tường cao, đen trùi trùi, không nhìn rõ nó cao chừng nào, ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy một vài bông tuyết nhỏ bay xuống. Lỗ Nhất Khí định vị một lát, rồi cũng Quỷ Nhãn Tam rẽ sang phải men theo bức tường mà đi. Lỗ Thịnh Hiếu một tay vẫn chống cây dục sắt, tay kia cầm Vũ Kim Cương bước theo sau. Họ bước đi hết sức vội vã, liên tiếp vòng qua mấy khúc ngoặt. Cuối cùng, cả hai đều đi không nổi nữa, họ thở phì phò như trâu, chẳng ai bảo ai cùng dừng bước.

Lỗ Nhất Khí biết nơi này không thể ở lâu, cậu chỉ muốn lấy lại nhịp thở.

- Nhất Khí, đường này có đúng không? – Lỗ Thịnh Hiếu vừa hỗn hển vừa hỏi.

Lỗ Nhất Khí không trả lời. Một lúc sau, khi hơi thở đã ổn định trở lại, cậu mới nói:

- Năm xưa, bác phá vỡ đuôi cá thoát ra là để trốn khỏi nhà. Hôm nay, chúng ta muốn trở về nhà, phải phá vỡ đầu cá mới ra được. Bức tường này là được xây uốn lượn theo sống lưng cá, sau khi thoát ra, rẽ sang bên phải là hướng đông bắc. Nếu bên ngoài cá âm dương có bố trí Bát quái đồ, thì hiện giờ có lẽ chúng ta đang đi tới phương vị Khôn. Quẻ Khôn trong Bát quái đều là hào âm, tượng của hào âm là đứt ở giữa, vừa hay cho thấy đây là đường sống.

- Liệu đôi thủ có bố trí đảo ngược không? Để chúng ta tự rơi vào đường chết? – Lỗ Thịnh Hiếu cảm thấy không yên tâm đối với suy đoán có phần mạo hiểm của đứa cháu còn thiếu kinh nghiệm thực tế này. Vừa lúc này, khi lựa chọn đường đi trong Miệng cá âm, ông đã nghe theo cậu, kết quả là đã rơi vào một khảm diện không có đường sống.

- Có lẽ là không! Bác từng nói, năm xưa khi bác chạy trốn, khảm diện cuối cùng là Mắt cá dương, cuối cùng bao giờ cũng là nguy hiểm nhất. Hôm nay chúng ta xông vào, thì nó có lẽ cũng được bố trí ở cuối cùng. Nếu như bên ngoài nó đã không còn khảm diện nữa, thì cách bố trí của đôi thủ có thể sẽ khôi phục lại phương vị thông thường, bởi vì đường đi phía sau nó là để cho họ đi. Trong tính toán của họ, chắc hẳn họ không ngờ sẽ có người đột nhập vào được tới đây!

Nghe cách Lỗ Nhất Khí nói, có thể thấy cậu rất tự tin đối với suy đoán của mình.

Đi chưa được bao xa, quả nhiên họ nhìn thấy một môn lâu^[110] sơ sài, nối tới viện thứ hai.

Lỗ Nhất Khí và Lỗ Thịnh Hiếu thở muôn đứt hơi, chệnh choạng bước tới trước cổng. Đó là một môn lâu rất đối bình thường, trông khá mong manh so với hai bức tường vây cao lớn hai bên. Đứng từ cổng nhìn vào, có thể thấy được rằng viện này rộng lớn một cách khác thường. Kết hợp với cánh cổng nhỏ bé, khác nào chiếc miệng anh đào mọc trên mình một con trâu to lớn.

Kết cấu mỏng manh như vậy thì rất khó bố trí khảm diện. Hơn nữa, theo như phân tích của Lỗ Nhất Khí, cánh cổng này để dành cho đối thủ đi lại, vậy thì càng không có khả năng có cạm bẫy. Bởi vậy, bọn họ đều rất ung dung khi đứng trước cổng.

Cánh cổng đang mở rộng. Qua làn tuyết mỏng phát phơ, có thể nhìn thấy thấp thoáng trong sân có một khối kiến trúc. Trong Lỗ Nhất Khí bỗng trỗi dậy một cảm giác rất đối thân quen, thế là cậu chẳng kịp nghĩ ngợi, đã bước thẳng về phía cổng.

Cậu đã nhìn rõ kiến trúc này. Đó là một trạch viện nhỏ, một tứ hợp viện giống như bao ngôi nhà bình thường khác ở Bắc Bình, một tứ hợp viện được bao quanh bởi một tứ hợp viện khác.

Đây chính là nhà của cậu! Bác cậu chưa kịp tiếng, cậu đã tự cho mình một đáp án.

- Thả tôi xuống! – Quý Nhãn Tam vừa nói vừa giãy lên đòi xuống – Tôi không thể vào được!

Lỗ Nhất Khí ngạc nhiên hỏi:

- Tại sao?

- Phép tắc, là phép tắc!

Quý Nhãn Tam đang nói đến phép tắc trong giang hồ, cũng là phép tắc của nhà họ Nghê. Giữa các môn phái trong giang hồ có quy ước ngầm rằng không được phép bước vào tổng đường hoặc từ đường của đối phương. Còn phép tắc của Nghê gia quy định, không được vào nhà tổ của người khác, bởi lẽ nhà tổ sẽ có linh hồn của tổ tông trong họ và gia thần bảo hộ, gây bất lợi cho những người làm nghề trộm mộ.

Tuy Lỗ Nhất Khí không phải là người trong giang hồ, song cậu cũng hiểu, trong giang hồ có một số phép tắc còn quan trọng hơn cả tính mạng. Thế là cậu thả Quý Nhãn Tam xuống, để hắn ngồi xuống dưới mé trong bậc tam cấp. Cậu lấy lại cây Vũ Kim Cương và viên đá Thi khuyến từ chỗ Lỗ Thịnh Hiếu, rồi đặt cây dù xuống bên cạnh Quý Nhãn Tam, đưa đá Thi khuyến cho hắn cầm lấy, sau đó nắm chặt lấy bàn tay hắn.

Trong lòng Lỗ Nhất Khí trào dâng một nỗi chua xót không nói thành lời, song giọng nói của cậu lại bình tĩnh một cách lạ thường:

- Anh nằm yên đây, đừng cử động nhiều, nếu không, hơi thở và nhịp tim vừa mới hồi phục có thể ngừng lại bất kỳ lúc nào. Tôi sẽ mau chóng quay lại đưa anh ra khỏi đây!

Quý Nhãn Tam chỉ cười, không nói câu nào. Nhưng Lỗ Nhất Khí vừa định đứng lên bước đi, thì Quý Nhãn Tam bỗng chụp lấy cánh tay cậu, nói:

- Cậu vẫn chưa nói tại sao thi ngẫu lại biết hát?

Lỗ Nhất Khí lắc lắc đầu nói:

- Anh đúng thật là... Có biết hộp bát âm không? Khi nào trở về tôi tặng anh một cái, anh nhìn thấy sẽ biết ngay thôi. Bởi vậy, anh nhất định phải sống, nếu không, tôi sẽ không biết phải tặng hộp bát âm cho ai nữa!

Quý Nhãn Tam khăng khăng:

- Cho tôi! Nếu tôi chết, bỏ vào trong mộ, như vậy đồng đạo trộm mộ đời sau của tôi không đến nỗi phải ra về tay không!

Lỗ Nhất Khí bèn cười:

- Để tôi kiểm một thi ngẫu chôn cùng với anh nhé!

- Mau đi đi, trời sắp sáng rồi! – Lỗ Thịnh Hiếu thúc giục, xem chừng ông đang rất sốt ruột và bất an. Nói xong, ông liền đi thẳng về phía tứ hợp viện, tuy bước chân xiêu vẹo, song rất kiên định.

Lỗ Nhất Khí cũng đứng dậy. Quay đầu nhìn lại, thấy Quý Nhãn Tam há to miệng ra mấp máy một hồi, không phát ra tiếng nói. Hắn chỉ chỉ ngón trỏ cháy đen, cứng đờ chênh chéch về một phía, Lỗ Nhất Khí không cần nhìn theo hướng ngón tay, cũng biết hắn đang chỉ Lỗ Thịnh Hiếu, song miệng hắn đang mấp máy điều gì, cậu không đoán ra được. Quý Nhãn Tam lại mấp máy một cách khoa trương hơn nữa, nhưng vẫn không phát ra tiếng nào. Lần này Lỗ Nhất Khí đã hiểu ra, bởi vậy, cậu cũng mấp máy đáp lại Quý Nhãn Tam.

Khoé miệng của Quý Nhãn Tam lộ ra một nét cười mơ hồ, sau đó hắn khó nhọc kéo tấm vải đen lên, trùm kín cả người lẫn đầu mặt.

Bước được vài bước, Lỗ Nhất Khí lại ngoảnh nhìn Quý Nhãn Tam. Quý Nhãn Tam nằm bất động dưới tấm vải đen, hết như một xác chết chờ chôn. Hoa tuyết lác đác rơi lên tấm vải, đọng tại các nếp gấp, vẽ nên những vệt nông màu trắng. Chiếc áo bông của cậu đã bị thiêu cháy trong Mắt cá dương, trên người cậu chỉ còn lại tấm áo ngắn rách tả tơi, cậu bỗng rùng mình một cái.

Lỗ Nhất Khí đang đứng trong cổng tứ hợp viện, song cậu không hề có nổi xúc động khi trở về nhà. Môn lâu của viện rất thấp nhỏ, cửa đóng im ỉm, hai bên dán một đôi câu đối “Định phương viên bất xả quy củ; Chấp đại công nan đắc tâm tính”, [\[111\]](#) phía trên có bức hoành phi: “Tượng tâm huệ hoá”.

[112] Chỉ nhìn vào câu đối này cũng có thể biết đây là một gia tộc theo nghề mộc.

Trong khi đó, Lỗ Thịnh Hiếu quả thực trông rất giống như đã trở về nhà. Ông bước lên bậc thềm, lắc lắc khoen cửa vài cái, cánh cửa liền mở ra. Ông chỉ đẩy ra một khe đủ rộng để nghiêng người lách vào, Lỗ Nhất Khí cũng bước theo sau. Bước vào trong công, ông lại không vội vào trong ngay, mà đóng cửa lại, cài then, rồi lôi từ khe tường bên khung cửa ra một sợi dây làm từ lông đuôi ngựa, buộc vào một lỗ nhỏ ở đuôi then cửa.

Lỗ Nhất Khí biết, bác cậu đang kéo lấy, bày khám. Động tác của ông rất nhanh, bố trí xong khám, lập tức quay người bước qua bức chiếu bích, rồi lật ngược viên gạch thứ tư tính từ dưới lên ở góc tường, bố trí tiếp khám thứ hai. Kỳ thực Lỗ Thịnh Hiếu hiểu rõ, những cạm bẫy này không đủ sức ngăn cản cao thủ của đôi phương, ông chỉ muốn có thêm chút thời gian.

Lỗ Nhất Khí ở ngay sau lưng ông, không nói câu nào. Quả thực cậu cũng không thể giúp được ông điều gì, chỉ biết lẳng lặng nhìn theo những động tác thành thực của ông. Tuy nhiên, cậu vẫn cảm giác có gì đó không ổn, cậu nhìn bác, hy vọng ông có thể phát hiện ra điều gì đó. Nhưng Lỗ Thịnh Hiếu vẫn bận rộn với công việc của mình, ông lê tấm thân đầy thương tích tới sau cửa thủy hoa, xoay chuyển ô chữ Tỉnh thành ô chữ Khẩu, bố trí khám thứ ba.

Bố trí xong ba khám, Lỗ Thịnh Hiếu đã mệt đến đứt hơi, lại thêm nỗi đau đón từ các vết thương nghiêm trọng, khiến mồ hôi nóng mồ hôi lạnh theo nhau vã ra, chảy xuống đầm đìa. Lỗ Nhất Khí biết ông đang mệt mỏi, suy nhược cực độ. Từ canh một tới giờ, họ chưa động đến một giọt nước hạt cơm, lại luôn ở trong tình thế căng thẳng cao độ, giao đấu kịch liệt, ông cũng đã bị thương đến mấy lần.

Trong sân, Lỗ Thịnh Hiếu định bố trí thêm “hình ảnh song mê chương”. **[113]** Ông khom lưng định di chuyển một chậu hoa hải đường, song không thể dịch chuyển nổi. Lỗ Nhất Khí đang định giúp, thì ông đã lắc đầu xua tay nói:

- Thôi khỏi cần, mau đi thì hơn. Thêm một khám nữa cũng chẳng ngăn cản họ được bao lâu!

Hai người không còn chạm vào bất kỳ thứ gì nữa mà bước thẳng tới cửa phòng chính. Lỗ Thịnh Hiếu lấy chiếc móc câu hoạt thiết ra, thận trọng khều bung nút móng đập bướm bướm trên khoen cửa, rồi bước vào trong gian phòng chính không rộng lắm. Trong phòng tối tăm, song Lỗ Thịnh Hiếu dường như vẫn nhìn rất rõ. Ông không hề va vấp phải thứ gì, đã châm sáng được mấy ngọn nến. Gian phòng chính bừng sáng, một bức hoành phi rất lớn ở đại đường đập vào mắt Lỗ Nhất Khí.

Trên bức hoành phi có hai chữ triện thiếp vàng, do thời gian đã lâu nên có

phân phai nhạt, song nét chữ vẫn rắn rỏi có lực, hình thân đầy đủ. Lỗ Nhất Khí nhận ra đó là hai chữ “Ban môn”. Hai chữ này khiến cậu cảm thấy vừa thân quen lại vừa như xa lạ. Còn Lỗ Thịnh Hiếu, mỗi đồ vật trong phòng đều khiến ông cảm khái muôn phần. Ông thốt lên:

- Hơn hai mươi năm rồi! Mọi thứ ở đây vẫn không hề thay đổi!

Lời nói của ông khiến Lỗ Nhất Khí cảm thấy bần khoản bất giác khẽ chau mày. Cậu nhìn hai chữ “Ban môn” trên tấm hoành phi, rồi lại nhìn bác, ngập ngừng muốn nói nhưng lại thôi...

- Đừng hỏi gì hết, hãy bái lạy môn tông tổ tiên trước đã!

Lỗ Thịnh Hiếu đã nhìn thấu nỗi nghi hoặc trong lòng cậu, ông đã chặn cậu lại với vẻ mặt vô cùng nghiêm nghị. Giờ đây, không cần thiết phải giải thích điều gì, nếu như Lỗ Nhất Khí thực sự có linh cảm siêu phàm, chỉ một lát nữa thôi cậu sẽ biết tất cả. Còn nếu như cậu không có khả năng thiên phú đó, có lẽ biết càng ít lại càng tốt.

Lỗ Nhất Khí bước tới trước bàn thờ. Trên tấm bài vị lớn nhất ở chính giữa chỉ có bảy chữ: “Tổ sư tượng thân Ban Công vị”.^[114] Lỗ Nhất Khí rút lấy ba que hương trong ống đựng hương bên cạnh, tiện tay sờ lên mặt bàn thờ, rồi châm lửa đốt hương, cung kính cắm hương vào trong lư. Trước bàn thờ có một tấm đệm bái, Lỗ Nhất Khí quỳ sụp xuống tấm đệm, dập đầu liền ba cái thật mạnh.

Lỗ Thịnh Hiếu ra hiệu cho Lỗ Nhất Khí đứng dậy, rồi đi về phía cậu, dùng cây đục sắt gạt tấm đệm bái sang một bên. Bên dưới tấm đệm là nền nhà lát đá xanh. Lỗ Thịnh Hiếu lại vô cùng thận trọng kéo từ trong ổ ra một thứ.

Lỗ Nhất Khí đã theo bác suốt bao năm qua, nhưng cậu không hề biết rằng bác mình luôn đeo món trang sức này trên người. Khi nó được kéo ra từ trước ngực ông, cậu nhìn thấy một vầng khí linh động, toả sáng lung linh; những tia hào quang màu đỏ sẫm, xanh sẫm và trắng ngà lưu động không ngừng. Đó là một lưỡi rìu được chạm từ ngọc, không có cán; mặt ngọc lốm đốm những vết hoen cổ kính, thuần hậu trơn bóng. Nhìn vào những nét chạm khắc đơn sơ, có thể đoán rằng miếng ngọc chí ít cũng có hai nghìn năm lịch sử.

Muốn đánh giá độ quý của ngọc, trước hết cần phải xem niên đại và chất của ngọc, tiếp theo là xem độ bóng. Thông thường, đồ ngọc càng cổ, càng không thể có đường nét chạm khắc quá tinh xảo. Bởi vậy, những bảo vật quý hiếm thực sự từ thời viễn cổ đa phần đều là những loại ngọc khuyết, vòng ngọc có vẻ ngoài giản dị, cũng có một số ít đồ ngọc có hình dạng và công dụng khác. Như lưỡi rìu bằng ngọc đang cầm trong tay Lỗ Thịnh Hiếu, có thể nói là một món đồ cực phẩm vô cùng quý hiếm.

Lỗ Thịnh Hiếu cúi người xuống, tìm ra một khe hở không lớn lắm trên nền đá xanh phía dưới tấm đệm, nhẹ nhàng cắm lưỡi rìu vào đó. Lưỡi rìu trượt vào khe hở, khớp vào khe một cách khít khao. Hai tay Lỗ Thịnh Hiếu nắm chắc hai nhánh của sợi dây đeo trên lưỡi rìu, kéo thật căng hướng ra ngoài, sau đó xoay tròn một góc một trăm tám mươi độ.

Thực hiện xong những thao tác này, Lỗ Thịnh Hiếu đứng thẳng lên, lùi về sau hai bước. Thấy bác lùi lại, Lỗ Nhất Khí cũng lùi theo. Trong khoảnh khắc đó, cậu chợt cảm thấy hồi hộp vô cùng, không còn bình tĩnh như lúc đứng ngoài cánh cổng. Trong lòng cậu trào dâng một cảm giác hoang mang khó tả, một nỗi hoang mang tựa như cảm giác ngập ngừng sợ sệt của kẻ đi xa khi sắp bước vào nhà. Cậu nghe thấy cả tiếng tim mình đập thình thịch, một tiếng, hai tiếng... Tới tiếng thứ năm, nền nhà lát đá bỗng vang lên những tiếng rền, rồi từ từ xoay chuyển, mở ra một miệng hầm hình tròn.

Ánh nến trong phòng không chiếu được xuống hầm, nhưng Lỗ Nhất Khí không hề cảm thấy bên trong có vẻ gì tăm tối. Ngay từ lúc miệng hầm mở ra, cậu đã nhìn thấy một làn khí tia phun trào mạnh mẽ, toả hào quang rực rỡ, khí lạnh tràn trề. Đó là bảo khí, đó chính là bảo khí! Lỗ Nhất Khí không cần phải tĩnh tâm ngưng thần để tập trung cảm nhận, bảo khí đã tựa như một làn ráng mây đỏ tía bao bọc quanh cậu. Làn khí tia đang tung bay vùn vụt, đang lên xuống nhấp nhô, xoè ra trên miệng hầm như một đoá hoa sen. Những vòng hào quang màu đỏ tía liên tục xoay tròn, lồng vào nhau tầng tầng lớp lớp, như từng đợt sóng lan toả khắp bốn hướng.

Lỗ Thịnh Hiếu không có được cảm giác đó. Ông không thể cảm nhận được về thế giới mà Lỗ Nhất Khí đang sở hữu, tuy nhiên, ông đã nhìn thấy rõ sự khác lạ trên nét mặt của cậu. Ông không nói lời nào, chỉ đứng nhìn đứa cháu dường như đã bị hấp hồn, đang đi thẳng về phía miệng hầm.

Đá tam thánh

Phong thủy học có phân chia thành dương trạch và âm trạch.^[115] Những người mong muốn nhà hưng tộc vượng đều rất chú trọng đến phong thủy âm trạch, tìm đủ mọi phương cách để tìm ra huyệt tốt tàng phong tụ khí, hiện long ngọa hổ để đặt mộ phần cho tổ tiên. Nhưng kỳ thực, phong thủy dương trạch lại có ảnh hưởng lớn hơn đối với vận trình phúc họa. Mặt khác bản thân dương trạch, từ môi trường địa điểm, bố cục cấu tạo đều có liên quan mật thiết với tâm sinh lý của người sống trong đó. Bởi vậy thời xưa, những nhà phú quý biết tính toán lâu dài đều lựa chọn những nơi giao thông thuận tiện, gần dòng nước chảy, dựa nơi tươi tốt để xây dựng dương trạch. Hơn nữa, trong quá trình xây dựng, còn phải bố trí bảo vật trấn trạch tại huyệt nhân phong thủy.

Nhưng tục ngữ có câu “phong thủy luân lưu chuyển”, phong thủy không phải bất biến mà vẫn có thể biến đổi. Ví dụ như câu “dựa nơi tươi tốt”, nhà ở dựa vào núi non, rừng cây, nhưng bản thân cây cối cũng có sự biến đổi tốt tươi khô héo theo bốn mùa. Bảo vật trấn trạch dù có tốt đến mức nào, thì sức mạnh bảo hộ từ khí may mắn của nó rồi cũng sẽ suy yếu. Bảo vật thông thường đều là một trăm năm khí lành phân phát, giúp nhà cửa và người nhà thịnh vượng; một trăm năm khí lành bình hoà, đem lại gia cảnh bình thường, không giàu cũng không đói khổ; lại một trăm năm khí lành suy kiệt lúc này, bảo vật cần phải hấp thụ tinh hoa của nhật nguyệt thiên địa, nó đã không còn tác dụng phù hộ nữa. Dân gian có câu “ai giàu ba họ”, chính bởi nguyên do này.

Lỗ Nhất Khí bước xuống hầm theo những bậc thang lát bằng gạch xanh. Càng đi sâu xuống dưới, làn khí tia sinh động tràn trề khi nãy lại càng mờ nhạt. Dưới đáy hầm có gì, cậu không hề biết, cậu chỉ cảm nhận một cách rõ nét, làn khí tia sôi nổi kia đang toả ra từ một tảng đá lớn đen tuyền.

Tảng đá phải lớn bằng một chiếc giường, mặt phía trên rất bằng phẳng. Lỗ Nhất Khí bất giác cảm thấy tảng đá sao mà thân quen ấm áp, đó chính là xuất phát điểm của cậu, cũng là nơi trở về của cậu, giống hệt như ngôi nhà cũ trong mơ. Cậu mơ hồ cảm thấy kiếp trước cậu là một tảng đá, cậu chính là một góc rơi ra từ tảng đá.

Lỗ Nhất Khí đi thẳng đến đó, không một chút trù trừ; không một chút do dự. Trong tâm khảm cậu trào dâng một cảm giác yêu thương và hưng phấn khó diễn tả thành lời, cậu vươn đôi tay ra, khao khát được vuốt ve, chờ mong được ôm ấp.

Những ngón tay của cậu khẽ chạm lên tảng đá, rất nâng niu, rất dịu dàng, tựa như đang vuốt ve cơ thể của người yêu. Cậu cảm nhận rõ sự láng mượt,

mịn màng dưới những đầu ngón tay, thế nhưng bề mặt tảng đá lại không hề nhẵn nhụi, mà đầy những đường vân lồi lõm. Những đường vân rất thân quen như đã từng gặp gỡ, trông giống chữ viết, cũng giống hình vẽ, dường như chúng đang muốn nói với cậu một điều gì.

Những ngón tay cậu vẫn tiếp tục vuốt ve, mơn trớn, cậu từ từ áp sát khuôn mặt mình lên tảng đá, trong chớp mắt, cậu cảm thấy những chữ viết và họa tiết trong trí não mình đang nhảy múa và xoay tròn, những thứ cậu chưa hiểu, chưa biết, chưa thấu tỏ đang cất giữ trong ký ức bỗng nhiên tụ lại một chỗ. Và một bức tranh như trải ra trước mắt, với núi non trập trùng, rừng rậm đồng xanh, một dòng sông cuộn chảy, bên bờ liễu rủ thướt tha. Ấn hiện như có ba người tóc búi, trang phục cổ xưa ngồi xếp bằng trên phiến đá vuông rộng lớn, khoa tay múa chân, chỉ vào núi sông trời đất, đang bàn luận chuyện gì.

Cậu bắt giác giật mình, nhắc khuôn mặt khỏi tảng đá. Trước mắt cậu vẫn là làn khí tía mờ mờ toả ra từ khối đá đen tuyền, ảo ảnh vừa qua biến mất không tăm tích. Nhưng đối với cậu, ảo ảnh đó sao mà chân thực, giống như xem một bức tranh, như đọc một cuốn sách, như ngắm qua khung cửa sổ. Cậu lại vô thức áp mặt vào tảng đá. Ảo ảnh lại tiếp tục hiện về. Nhưng lần này, cậu không vội vã rời đi, trong tâm khảm cậu tràn đầy sự hiếu kỳ và ngưỡng mộ đối với cảnh tượng trong ảo ảnh, trong cậu dấy lên một khao khát mãnh liệt muốn dung hòa vào tảng đá, và tảng đá dường như cũng toả ra một sức hút, lôi cuốn cậu, dung nạp cậu.

Lỗ Nhất Khí lại rời khỏi tảng đá, lùi về sau một bước dài. Lúc này, đôi mắt cậu bỗng trở nên mông lung, như không thấy; vẻ mặt cậu ngẩn ngơ, không vui không buồn, không mừng không giận. Cậu từ từ trút bỏ toàn bộ quần áo trên người, nguyên sơ như một đứa trẻ sơ sinh, bước về phía tảng đá. Cậu nằm sấp lên đá, cơ thể cuộn tròn lại trong bộ dạng của một bào thai.

Trong khoảnh khắc này, tư duy của cậu hoàn toàn biến mất, trong trí não cậu chỉ còn vô số những văn tự và hình vẽ đang nhảy múa và xoay tròn, có thứ là ở trên mặt tảng đá, có thứ lại ở trên những phiến đá, những đồ ngọc cổ còn lưu trong ký ức của cậu. Cậu không còn cảm thấy cái lạnh tê tái của buổi đầu đông, mà thay vào đó là hơi ấm tựa như toả ra từ cơ thể mẹ. Giờ đây, cậu chính là một bào thai quay trở về trong cơ thể mẹ, để cảm nhận về một thế giới khác mà cơ thể mẹ mang lại...

Hai nghìn bốn trăm năm về trước, tại nước Lỗ có một người thợ mộc tên là Công Thâu Ban. Ông là một thợ mộc tài giỏi có tấm lòng nhân hậu, thông minh tuyệt đỉnh. Ông đi khắp thiên hạ, xây nhà bắc cầu, làm đường dựng miếu. Ông thường tìm gặp những thợ khéo cao nhân, cầu học kỹ nghệ hơn người. Nhưng dù đi đến nơi đâu, sau ông lúc nào cũng có một vị đạo nhân,

không quản ngày đêm tay đều không rời bút, nhưng chỉ có bút mà không có thẻ tre, cả ngày viết vạch lên không trung, không rõ là viết cái gì.

Công Thâu Ban và đạo nhân không hề quen biết, ông cũng không rõ đạo nhân đi theo mình từ lúc nào. Đạo nhân hình như không biết nói, chưa bao giờ hé với Công Thâu Ban một lời. Công Thâu Ban bản tính nhân hậu, vốn rất kính trọng những người tu hành xuất thế, mỗi lần nghỉ tay ăn cơm đều mời đạo nhân ngồi cùng bàn dùng bữa, lại nhường ông ta ăn trước. Ngay cả gia chủ mời dùng cơm, hay bày tiệc khởi công, khánh thành, ông cũng đều nhường đạo nhân ngồi ghế trên. Đạo nhân đi theo Công Thâu Ban đã tròn ba năm, đệ tử của ông đều gọi ông ta là Bút Đạo Nhân.

Vào năm 448 trước Công nguyên, Sở Vương phát binh tấn công nước Tống, mời Công Thâu Ban tới nước Sở chế tạo máy móc công thành. Tuy không muốn, song Công Thâu Ban không thể cự tuyệt Sở Vương. Khi đó, thủy tổ của Mặc gia là Mặc Địch bất chấp nguy hiểm tính mạng, đã tới nước Sở khuyên Sở Vương ngừng chiến, nhưng Sở Vương không nghe theo. Mặc Địch bèn nói, Sở Vương sẽ không thể công phá được nước Tống, vì ông đã phái Cầm Hoạt Ly^[116] dẫn ba trăm đệ tử của Mặc môn mang theo công cụ, máy móc giữ thành do ông thiết kế và chế tạo, đến trợ giúp nước Tống giữ thành. Sở Vương không tin công cụ giữ thành của Mặc Địch có thể địch lại công cụ đánh thành của Công Thâu Ban, nên đã cho hai người thi thố tài nghệ. Công Thâu Ban đã sử dụng nhiều loại công cụ, máy móc và phương pháp để tiến hành công thành chín lần (cửu công), nhưng đều bị Mặc Địch lần lượt hoá giải, đánh lui chín lần (cửu cự). Sở Vương thấy máy móc của Công Thâu Ban quả nhiên không thể công phá được sự phòng ngự của Mặc Địch, bèn từ bỏ kế hoạch tấn công nước Tống.

Khi Mặc Địch rời khỏi cung điện của Sở Vương, Công Thâu Ban đã đợi sẵn bên ngoài. Ông mời Mặc Địch tới một nơi vắng vẻ, bày ra chín biến pháp công thành. Mặc Địch xem xong vô cùng kinh ngạc. Chín biến pháp này ông đều không có cách nào phá giải. Công Thâu Ban lúc này mới nói rằng:

- Chín biến pháp này không phải do tôi nghĩ ra, tôi sẽ dẫn ông tới gặp người đặt ra cửu biến!

Mặc Địch nghe vậy, hăm hở đi theo Công Thâu Ban.

Họ cùng đi tới bên bờ sông. Thấp thoáng xa xa núi non trập trùng, trước mắt đồng xanh bát ngát, rừng rậm um tùm. Trên một tảng đá lớn đen tuyền dưới hàng liễu rủ, có một người ngồi xếp bằng, người đó chính là Bút Đạo Nhân.

Bút Đạo Nhân mỉm cười, ra hiệu cho Công Thâu Ban và Mặc Địch cùng

ngồi lên tảng đá, sau đó lấy ra một cuộn vải lụa, trải ra trên mặt đá để hai người cùng xem...

Thời gian vụt trôi, bất giác đã qua ba ngày ba đêm. Đạo nhân cuộn bức vải lụa lại, lấy bút viết xuống mặt đá hai chữ “luận đắc”. Mặc Địch bèn nói trước, ông thuật lại một lượt những điều đã học được từ cuộn sách lụa trong ba ngày qua, còn chỗ nào nghi ngờ thắc mắc, Bút Đạo Nhân bèn viết lên mặt đá để chỉ điềm thêm. Sau đó, tới lượt Công Thâu Ban thuật lại những điều đã học, để Bút Đạo Nhân tiếp tục giảng giải. Và như vậy, một ngày một đêm lại tiếp tục trôi qua.

Vào sáng sớm ngày thứ năm, gió mát sương trong, khói mờ vẩn vít. Bút Đạo Nhân lấy ra một tấm thẻ ngọc, tám chiếc hộp ngọc, sau đó miệng tiên hé mở, sang sang cất lời:

- Thuở xưa vua Vũ chia chín châu, định cương giới, cương giới này không phải là cương giới Thần Châu Nhất nguyên đại thống. Đó là bởi vì trong hình Nhất nguyên có tám huyết nhãn cực hung ở tám nơi trên thế gian, phá vỡ cách cục Nhất nguyên đại thống. Trước đây trong sự kiện diệt Trụ phong thần, các tiên gia đã phạm vào ách sát phạt huyết quang, huỷ hoại thiện quả chân tu hàng trăm hàng nghìn năm. Bởi vậy, sự nghiệp Bát bảo định phạm cương cần phải dựa vào sự nỗ lực của thánh hiền trong cõi phạm. Ta quan sát trong thiên hạ, có đủ tám lòng bác ái và kỹ thuật xảo diệu, chỉ có hai vị đây. Đại sự tạo phúc thế gian lần này, hai vị nhất định không được từ chối!

Đạo nhân lại chỉ vào tám hộp ngọc, nói:

- Đây là tám bảo vật của trời, mang theo tám đạo tiên chỉ Ngũ hành Tam tài, tức là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, Thiên, Địa, Nhân. Ở gần tám huyết nhãn cực hung trên thế gian đều có một vùng đất cực kỳ tốt đẹp không chế. Hai vị cần phải xây dựng những công trình kiên cố tại những vùng đất may mắn kia để cất giữ Bát bảo. Nếu hợp với ý trời lòng người, bảo vật trải qua một chu kỳ số Bát cực, sẽ tích lũy đủ tinh hoa của nhật nguyệt thiên địa, tràn đầy muôn nghìn khí tượng của nhân gian. Lúc đó hãy đem Bát bảo ném vào các huyết nhãn cực hung, cương giới của nhân gian sẽ vững bền mãi mãi.

- Thế nào là chu kỳ Bát cực? – Mặc Địch hỏi.

- Trăm năm hung, trăm năm bình, trăm năm ần, ba trăm năm một vòng, Bát cực là tám vòng chu kỳ.

- Vậy chúng tôi làm sao có thể thực hiện được sự việc của mấy nghìn năm sau? – Công Thâu Ban cũng hỏi.

- Vậy thì phải trông vào con cháu đời sau của hai vị có thể đời đời kế thừa nghề khéo, thế thế sinh bậc hiền nhân. Nhưng sự đời đến thần tiên cũng khó lường, ý trời vẫn phải nhờ sức người lo liệu. Một số sự việc vẫn phải xem

người đời tạo tác.

Đạo nhân đẩy ba hộp ngọc tới trước mặt Mặc Địch, đẩy năm hộp còn lại tới trước mặt Công Thâu Ban, nói tiếp:

- Trong bốn ngày bốn đêm vừa qua, hai vị đều đã học được những phần cơ xảo^[117] khác nhau. Công Thâu Ban xảo nhiều hơn cơ, ông hãy định năm bảo Thiên, Địa, Nhân, Kim, Mộc, tại hướng đông bắc, đông, đông nam, nam, tây nam. Ông hãy ghi nhớ cảnh tượng, địa hình của năm huyệt nhân trên tám thẻ ngọc này. Còn Mặc Địch cơ nhiều hơn xảo, ông hãy định ba bảo Hoả, Thuỷ, Thổ, tại hướng tây, tây bắc, bắc. Ba nơi này khó khăn hơn nữa, phải vượt hiểm phá nguy, diệt yêu trừ quái. Mặc gia nhiều dũng sĩ hiệp nghĩa, ông định ba bảo này cũng là hợp với ý trời. Ông hãy ghi nhớ cảnh tượng, địa hình của ba huyệt đó.

Đợi Công Thâu Ban và Mặc Địch ghi nhớ xong những nội dung cần thiết trên thẻ ngọc, đạo nhân cẩn thận gói tám thẻ ngay ngắn vào trong cuộn lụa, sau đó điềm vạch lên tảng đá một hồi. Từ trên tảng đá bỗng mở ra một ngăn rỗng. Đạo nhân cất cuộn lụa và thẻ ngọc vào trong ngăn đá, sau đó đóng kín lại. Tảng đá liền lại như cũ, không hề thấy một khe hở.

Thực hiện xong việc đó, Bút Đạo Nhân nhìn hai người, cười mỉm rồi nói tiếp:

- Hôm nay, ba người chúng ta cùng ngồi trên tảng đá này để bàn về đại cục hàng đầu của Tam giới trong vòng mấy nghìn năm, tảng đá này vì thế mà cũng được lây phúc trạch. Người đời sau sẽ gọi nó là đá Tam Thánh. Đợi đến khi số Bát cực đủ vòng, tự khắc đá vỡ trời kinh. Bàn đạo còn có vài câu kệ muốn tặng hai vị, hoặc giả có thể giúp cho con cháu suốt mấy nghìn năm không thay đổi di nguyện của tổ tiên!

Đạo nhân trải tấm lụa trắng, viết lên mấy chữ: “Bảy phần thiên cơ ba phần khéo, giữ thì một phương, trao thì thiên hạ”, rồi giao cho Mặc Địch, nói:

- Con cháu Mặc môn của ông sau này khó mà bỏ được hiệp nghĩa sát phạt, công danh phú quý, song cũng có người từ bỏ để thành ẩn sĩ, hiền nhân!

Tiếp đến lại viết: “Ba phần thiên cơ ít người hiểu, gieo báu nhiều, lo lắng ít; Bảy phần nghề khéo truyền nhân gian, giúp thế nhân, nuôi già trẻ”, rồi giao cho Công Thâu Ban, nói:

- Con cháu Ban môn tuy không có địa vị cao quý, song đời đời kiếp kiếp cơm no áo ấm, tài nghệ nức tiếng thiên hạ.

Cuối cùng, Bút Đạo Nhân tiện tay vẽ một vòng tròn trên tảng đá, một vòng tròn vành vạnh. Không cần đến khuôn thước mà vẫn định được tròn vuông, không phải là người có cái tâm sáng trong muôn dặm, không nhiễm chút bụi trần, thì không thể làm được.

- Mong rằng thực sự có thể tám phương tám định, mong rằng cương giới cõi phàm có thể tròn vẹn như hình!

Đạo nhân nói xong, ung dung lướt đi, chốc lát đã chìm khuất trong khói sương vẩn vít. Trên tảng đá lúc này chỉ còn lại hai người Mặc Địch và Công Thân Ban, cũng dần dần bị sương mờ phủ kín...

Lỗ Nhất Khí choàng tỉnh. Cậu không biết thời gian đã trôi qua bao lâu, cậu vừa trải qua một giấc mơ kỳ lạ.

Lúc này, ý thức của cậu vẫn mơ màng trong mộng, chưa kịp hồi tỉnh. Cậu chợt phát hiện có một đường vân hình tròn trên mặt đá phía trước, tròn vành vạnh, giống hệt như vòng tròn mà đạo nhân đã vẽ trong mơ. Trong vòng tròn đó, đường vân ngang dọc, lên xuống nhấp nhô, tựa như một tấm địa đồ. Tiếp đó, cậu lại phát giác, dưới tay cậu hình như chính là vị trí mà đạo nhân đã mở ra ngăn đá. Các ngón tay cậu bắt đầu điểm, vạch một cách vô thức. Kỳ thực trong giấc mơ khi này, cậu không chú ý tới động tác điểm vạch của đạo nhân. Song dường như cậu bẩm sinh đã biết, các ngón tay của cậu cứ thế tự nhiên di chuyển. Và ngăn đá từ từ mở ra không một tiếng động. Bỗng chốc, cậu cảm thấy làn khí tía đang lưu chuyển càng trào lên cuộn cuộn, mạnh mẽ và linh hoạt khác thường. Cậu đứng dậy, vươn cổ vào bên trong ngăn đá. Cậu thấy, trong đó có một gói lụa. Đúng vậy, đó chính là cái gói mà vị đạo nhân trong mơ đã cất vào.

Lỗ Nhất Khí khẽ khàng đưa tay xuống, thận trọng nhắc gói lụa ra. Trong khoảnh khắc đó, một sứ mệnh thiên cổ bỗng chốc đè lên vai cậu, nặng trĩu.

Cuộn lụa không phải tơ, cũng không phải da, không rõ làm bằng chất liệu gì. Cậu đặt nó lên trên tảng đá, rồi từ từ trải ra. Tuy trong hầm tối đen, song cậu vẫn có thể nhờ vào ánh linh quang đỏ tía bao trùm, nhìn thấy rõ ràng trên cuộn vải lụa đã hơi ố vàng chỉ chít những chữ Triện rất nhỏ. Cuộn lụa đã trải ra hết, cậu nhìn thấy trên cùng bên góc phải có ba chữ triện lớn hơn, Lỗ Nhất Khí đọc được ba chữ này, đó là “Cơ xảo tập”. Phía dưới có đúng một hàng chữ riêng rẽ, viết rằng: “Biết được Tam giới biến hoá đều có quy luật, gọi là cơ; chế ra máy móc thần kỳ đổi thay quy luật, gọi là xảo. Có đủ cơ xảo, tâm, khí, lực, trí đều đạt tới chí thánh; như vậy có thể ban phúc cứu thế, muôn đời thành tựu”. Trong cuộn lụa vàng nhạt, còn có một tấm thẻ ngọc mỡ cừu. [\[118\]](#) Trên tấm thẻ ngọc cũng khắc dày đặc những chữ nhỏ li ti, tự thẻ càng cổ kính, nhìn qua không rõ là chữ Kim văn hay chữ Giáp cốt.

Lỗ Nhất Khí bỗng cảm thấy toàn thân lạnh buốt, lúc cậu mới ý thức được rằng mình đang không một vải che thân. Cậu bèn trượt xuống tảng đá, mặc quần áo vào, gói ghém “Cơ xảo tập” và tấm thẻ ngọc lại như cũ, bỏ vào trong túi của lần áo trong cùng. Giờ đây, cậu đang sốt ruột muốn trở lên. Cậu không rõ mình đã ở trong hầm bao lâu, và trên kia liệu có xảy ra chuyện gì

bất trắc.

Lỗ Nhất Khí vừa bước lên bậc thang, chợt sau lưng vang lên một tiếng nổ lớn. Ngoảnh đầu nhìn lại, thì ra tảng đá Tam Thánh đã tự nhiên vỡ tung, chỉ còn lại một đồng đá nát vụn. Vàng hào quang đỏ tía trong chớp mắt cũng tan biến sạch không. Lỗ Nhất Khí thâm nghĩ, quả nhiên ứng với lời nói “đá vỡ” của đạo nhân trong giấc mộng, nhưng không biết “trời kinh” sẽ ứng với điều gì.

Lỗ Nhất Khí hết sức thận trọng nhô lên khỏi miệng hàm. Cậu cực kỳ cảnh giác, cơ bắp hai bên sống lưng căng thẳng, lực dồn vào bắp chân và mũi chân, tựa như một con báo đang nép người rình mồi, sẵn sàng phóng vọt ra, hoặc bỏ chạy trong nháy mắt.

Một bầu im lặng nặng nề bao trùm khắp gian phòng chính, vài ngọn lửa nến vẫn lay lắt bập bùng. Cửa

phòng mở toang, không thấy Lỗ Thịnh Hiếu đâu cả. Lỗ Nhất Khí không lên tiếng, lặng lẽ quan sát xung quanh, căn phòng liệu có gì xáo trộn. Cậu từ từ tiến về phía cửa, vừa bước qua bậc cửa, liền nhìn thấy Lỗ Thịnh Hiếu. Ông đang đứng phía dưới bậc tam cấp của phòng chính, quay lưng về phía cửa, hoa tuyết đã phủ kín đỉnh đầu và hai vai ông. Dường như ông không hề cảm thấy lạnh trong chiếc áo mỏng manh, dù đang đứng giữa sân tuyết giá.

Cậu khẽ gọi một tiếng:

- Bác ơi!

Lỗ Thịnh Hiếu không hề phản ứng, vẫn đứng trơ trơ không nhúc nhích. Lỗ Nhất Khí không gọi nữa, cũng không bước ra, mà từ từ lùi lại, lùi vào bên trong bậc cửa. Sau đó, cậu dang rộng hai tay, nắm lấy hai mép cánh cửa hai bên, rồi cũng đứng im bất động, quan sát Lỗ Thịnh Hiếu.

Trước khi Lỗ Nhất Khí bước vào nhà, Quỷ Nhãn Tam đã chỉ về phía Lỗ Thịnh Hiếu và ra dấu với cậu. Đến lần thứ hai cậu mới đoán ra, Quỷ Nhãn Tam muốn nói hai tiếng: “Cẩn thận”. Bởi vậy, cậu cũng mấp máy đáp lại Quỷ Nhãn Tam hai chữ: “Biết rồi”. Bác cậu quả thực có nhiều hành động rất bất thường, Lỗ Nhất Khí đã phát hiện ra từ trước, song cậu chỉ nghĩ rằng có lẽ ông đã luyện thứ công phu gì đó mà tẩu hỏa nhập ma.

Cơ thể Lỗ Thịnh Hiếu bắt đầu run lên bần bật, càng lúc càng dữ dội, khiến lớp tuyết đọng trên đỉnh đầu và hai vai bị hất rơi lả tả. Trong cơn run rẩy, ông từ từ quay người lại, từng chút một. Và Lỗ Nhất Khí đã nhìn thấy một khuôn mặt, một khuôn mặt đau đớn, khủng khiếp, méo mó biến dạng, sắc mặt xanh lét, hai mắt đỏ ngầu, song ánh nhìn lại vô hồn đờ đẫn, không rõ là đang nhìn cái gì. Các cơ trên mặt rung lên bần bật và co giật liên hồi, kèm theo đó là những giọt mồ hôi to bằng hạt đậu lăn xuống hai gò má. Ông bắt

đầu rảo bước, đi thẳng vào phòng. Bước chân ông dần dần áp sát, Lỗ Nhất Khí cũng từ từ khép hai cánh cửa lại.

Ánh mắt vô hồn của Lỗ Thịnh Hiếu đột nhiên đại hản đi, hai con mắt đỏ ngầu nhìn chòng chọc vào Lỗ Nhất Khí. Trong ánh mắt đó, cậu cảm nhận thấy sự điên cuồng thú tính và sát khí khát máu.

Lỗ Thịnh Hiếu thỉnh linh chạy vọt lên như một tia chớp, đôi bàn tay rắn chắc vạm vỡ chụp thẳng về phía Lỗ Nhất Khí. Ánh mắt của ông khiến Lỗ Nhất Khí kinh ngạc tột độ, nên động tác của cậu cũng khựng lại theo. Đến khi đôi bàn tay to khoẻ của Lỗ Thịnh Hiếu sắp vồ đến trước mặt, cậu mới bừng tỉnh, vội vã sập cửa lại. Song đã muộn mất rồi, hai cánh cửa đã không thể khép lại được nữa, hai tay của Lỗ Thịnh Hiếu đã kẹp giữa hai cánh cửa.

Lỗ Nhất Khí dồn sức ghì chặt lấy cánh cửa, cánh cửa đang bị đẩy vào với một lực đạo cực lớn. Hai cánh tay đang kẹp giữa khe cửa không ngừng khua khoắng, vồ chụp. Chúng phải tìm được một thứ gì đó để phát tiết; chúng muốn túm chặt, muốn vò nát, muốn xé vụn.

Hai cánh cửa rung lên dữ dội, trụ cửa phát ra những tiếng cọt két rợn người. Lỗ Thịnh Hiếu chột gằm lên một tiếng quái dị. Tiếng gằm vừa vang lên, Lỗ Nhất Khí lập tức bị một luồng lực đạo rất mạnh đẩy văng vào trong, ngã bật về phía sau đến bốn năm bước. Trụ cửa gãy rời, hai cánh cửa đổ đánh rầm xuống hai bên. Lỗ Thịnh Hiếu nhảy xổ vào trong, lao về phía Lỗ Nhất Khí. Lỗ Nhất Khí lăn tròn trên đất, né vội sang một bên. Lỗ Thịnh Hiếu xông tới trước bàn Bát tiên, vung tay tung chiếc bàn, rồi xoay người, tiếp tục lao về phía Lỗ Nhất Khí. Lỗ Nhất Khí vừa kịp đứng dậy, tiện tay nhắc chiếc kỷ trà, chặn Lỗ Thịnh Hiếu lại, nhưng ông vẫn tiếp tục lao đến. Lỗ Nhất Khí không thể chống đỡ được xung lực đó, hai chân trượt thẳng về phía sau, cho tới khi va vào góc tường. Cậu chống hai chân vào góc tường, mượn lực để đẩy trở lại, chặn được Lỗ Thịnh Hiếu.

Hai người tiếp tục giằng co. Từ miệng Lỗ Thịnh Hiếu liên tục phát ra những tiếng gằm gừ quái dị, hai bàn tay ông liên tục quờ quạng, rướn về phía Lỗ Nhất Khí, may nhờ chiếc kỷ trà dài hơn tầm với của ông, nên hai bàn tay chỉ chộp vào khoảng không.

Lỗ Nhất Khí dần dần đuối sức, hai chân tì lên tường bắt đầu run rẩy, cánh tay cũng không đủ sức để đẩy chiếc kỷ trà, đành phải tì ngực vào mép bàn, mượn sức của vai và lưng để ngăn cản Lỗ Thịnh Hiếu.

Lỗ Thịnh Hiếu đã thôi không khua khoắng đôi tay một cách vô ích. Ông cúi đầu xuống một cách cứng nhắc, nhìn vào chân bàn đang chống trước ngực mình. Hai tay ông đột ngột vung lên chặt mạnh, chân bàn phút chốc gãy vụn thành mấy mảnh bay tung toé, bắn lên tường cột, nóc nhà. Lỗ Nhất Khí đột ngột mất đi điểm tựa, bô nhào về phía trước. Cậu vừa định bước

chân lên chống đỡ thì cổ họng đã bị Lỗ Thịnh Hiếu túm chặt. Sức mạnh từ đôi bàn tay của ông thật khó tưởng tượng, Lỗ Nhất Khí biết một đôi tay với sức mạnh nhường đó có thể lấy mạng cậu chỉ trong chốc lát. Cậu chẳng kịp nghĩ ngợi, tiện tay đập ngay mặt kỹ trà còn cầm trên tay vào cánh tay ông.

Hai bàn tay vẫn không chịu buông, hai cánh tay cũng không động đậy, trong khi kỹ trà lập tức vỡ tan tành. Lỗ Nhất Khí ném mảnh vỡ trong tay đi, hai tay chụp lấy cổ tay Lỗ Thịnh Hiếu, cố gắng giằng giật sang hai bên, song đôi tay không hề nhúc nhích. Lỗ Nhất Khí đành phải giơ chân lên, tì vào bụng Lỗ Thịnh Hiếu đẩy mạnh.

Đôi tay Lỗ Thịnh Hiếu siết chặt vào cổ cậu, Lỗ Nhất Khí đã không còn thở nổi, đầu óc trống rỗng, hai mắt hoa lên, hai chân mềm nhũn, cú tung chân muốn đập Lỗ Thịnh Hiếu ra đã trở thành động tác co giật trong cơn hấp hối. Não cậu đã tê liệt, ý thức đã mơ hồ, cậu thấy đôi mắt đỏ ngầu của Lỗ Thịnh Hiếu mỗi lúc một xa, xa dần, xa dần, cuối cùng biến mất hẳn, chỉ còn một màu đen thăm thẳm...

Rìu ban môn

“Keng...”

Một tiếng vang lạnh lạnh như tiếng chuông vàng, là tiếng va đập của lá kim loại mỏng. Lỗ Thịnh Hiếu đột nhiên khựng lại, chiếc cổ cứng nhắc xoay giật cục ra phía ngoài sân, hai mắt lộn ngược. Lại một tràng tiếng kim loại vỡ vọng đến. Lỗ Thịnh Hiếu bỗng như sực nhớ ra điều gì, đẩy vôi Lỗ Nhất Khí ra, rồi lao nhanh ra ngoài.

Lỗ Nhất Khí ngã ngựa trên nền nhà. Cậu cố gắng nhắc người lên, há to miệng thở lầy thở đẽ. Suốt hai mươi năm qua, đây là lần đầu tiên cậu khao khát được thở đến như vậy. Một hồi lâu sau, cậu mới lật nghiêng được thân người, đứng dậy một cách chật vật. Cậu lo sợ Lỗ Thịnh Hiếu đột ngột quay lại, khi đó, cậu sẽ chết chắc. Giờ đây, cậu cần phải nhanh chóng tìm nơi ẩn nấp.

Nhưng cậu lại không biết trong nhà mình có nơi nào ẩn nấp được hay không mà dù có biết, Lỗ Thịnh Hiếu chắc chắn cũng sẽ tìm ra. Cậu vịn vào cây cột trụ trong gian phòng chính, nhìn sang hai bên, thấy cửa hai phòng đều đóng chặt. Cậu không dám tùy tiện mở cửa, bởi vì dù đứng ở trong nhà mình, song cam bẫy khám diện không có mắt, với ai cũng như nhau. Hơn nữa ngay từ khi mới đặt chân vào căn phòng, cậu đã phát hiện thấy có rất nhiều hiện tượng bất thường.

Cậu trầm nghĩ hay là quay trở xuống hầm, sau khi xuống sẽ rút lưỡi ngọc lên, như vậy người bên ngoài sẽ không thể vào được. Hơn nữa, cậu cũng tin rằng mật thất của nhà họ Lỗ chắc chắn sẽ có đường ra. Cho dù không có đường ra, cậu vẫn có một lá bùa hộ mạng, đó chính là “Cơ xảo tập” cậu đang mang trên người. Có được cuốn sách lựa đã làm nên thành tựu huy hoàng của hai người thợ vĩ đại không tiền khoáng hậu, chắc chắn việc tìm cách mở cửa mật thất sẽ không quá khó khăn.

Cậu chệnh choạng đi đến trước miệng hầm, nhìn xuống dưới, rồi lại nhìn vị trí của lưỡi rìu. Tiếp đó, cậu nắm lấy sợi dây buộc trên lưỡi rìu, không chút do dự kéo nó lên. Lập tức, những phiến đá xung quanh miệng hầm bắt đầu xoay chuyển, miệng hầm nhanh chóng thu nhỏ lại. Lỗ Nhất Khí vội bước lại, chuẩn bị nhảy xuống miệng hầm. Đúng lúc đó, ngoài cửa vọng lại một tiếng rú thê thảm. Tiếng rú quét thành một đường vòng cung trong căn phòng rồi đáp xuống sau lưng cậu, kết thúc bằng một tiếng rơi nặng nề. Ngay sau đó, một bàn tay túm chặt lấy gót chân cậu.

Lỗ Nhất Khí vội cúi xuống nhìn, người đang nằm dưới đất chính là Lỗ Thịnh Hiếu. Nét mặt ông đã hết vẻ cuồng dại, chỉ còn lại nỗi đau đớn cùng cực. Làn áo mỏng trước ngực ông đã thủng một mảng lớn hình răng cưa

trông như chiếc lá phong lộ rõ một khoảng da thịt tím bầm, hai bên mép trào ra từng dòng máu đỏ tươi.

Khi Lỗ Nhất Khí vừa cúi xuống, cửa hầm đã khép chặt, nền nhà lát đá xanh lại bằng phẳng như chưa từng có chuyện gì xảy ra.

Cùng lúc đó, một cái bóng cao lớn vạm vỡ lù lù hiện ra trước cửa.

Người đứng trước cửa quả là một gã khổng lồ, phải cao hơn Lỗ Nhất Khí tới hai cái đầu. Dưới lớp áo bông dày, vẫn có thể nhận ra một thân hình cơ bắp cuồn cuộn, lưng hồ eo báo. Lỗ Nhất Khí không nhìn thấy mặt hắn, do hắn đứng quay lưng vào cửa, hai tay chấp sau lưng.

Bóng người đột ngột dịch chuyển hai bước trên không lui về phía sau. Hai bước chân của hắn chuyển động mạnh một cách bất thành hình không hề có dấu hiệu nào báo trước, thân hình không hề động đậy, ngay cả vạt áo cũng không nhúc nhích.

Lỗ Nhất Khí giật mình, lẽ nào lại là một thi ngẫu nữa. Nếu vậy, cậu hoàn toàn không có khả năng đối phó, chỉ còn cách mau chóng mở hầm, chui vào trong đó. Nhưng cậu còn chưa kịp cắm lưỡi rìu ngọc vào khe đá, Lỗ Thịnh Hiếu đã hồi phục trở lại. Đúng là ông ấy đã hết cơn điên loạn, ông đang cố nén nỗi đau đớn kịch liệt mà nói với Lỗ Nhất Khí:

- Đỡ ta dậy!

Lỗ Nhất Khí vừa đỡ Lỗ Thịnh Hiếu đứng dậy, ông đã đẩy cậu sang một bên, nói khẽ:

- Nấp dưới bàn thờ!

Còn ông lê tấm thân đầy thương tích, đi từng bước khó nhọc tới phía trước cây cột nhà thứ hai bên trái, đưa tay ấn vào một cái máu vẫn thường thấy trên thân gỗ, sau đó lôi từ trong đó ra một vài sợi dây mảnh.

Thân hình hộ pháp kia lại di chuyển hai bước trên không, chớp mắt đã lọt vào trong cửa. Lỗ Nhất Khí này giờ vẫn nhìn hắn không chớp mắt song cậu không thể nhận ra hắn làm thế nào để vượt qua được bậc cửa cao hơn nữa thước.

Lỗ Thịnh Hiếu cao giọng quát lớn:

- Bao vây Ban môn chúng ta suốt hai mươi năm, hôm nay lại muốn đuổi cùng giết tận, giờ ta sẽ cho ngươi được toại nguyện, nếu ngươi không sợ chết thì lại đây!

Nghe những lời này, Lỗ Nhất Khí bỗng giật nảy mình, hàn khí chạy dọc sống lưng. Các hiện tượng bất thường mà cậu đã phát hiện ra từ khi bước chân vào nhà đều hiện ra trước mắt. Cậu hét lớn:

- Không!

Rồi cầm súng trong tay chạy vụt đến Lỗ Thịnh Hiếu, giữ chặt lấy tay ông mà nói:

- Lẫy này không kéo được! Bọn họ đã bao vây nhà chúng ta suốt hai mươi năm, chắc chắn đã đến nơi này. Để tìm kiếm bí mật mà chúng ta cất giấu, trong hai chục năm qua họ hẳn đã cày xới đảo lộn cái nhà này lên rồi, khám diện trước đây họ không thể không phát hiện ra. Khi bác bố trí khám diện ngoài cổng, con thấy các khớp lẫy chuyển động trơn tru không chút kẹt rít, đã cảm thấy nghi ngờ. Bước vào trong nhà, lại thấy mọi thứ sạch sẽ khác thường; khi quỳ lạy, đệm bái không hề tung bụi, giọt nến chảy còn mới. Trên mặt bàn thờ, con sờ tay không thấy một mảy bụi. Khí hậu ở thành Bắc Bình chỉ cần một đêm là bụi phủ hàng lớp, vậy mà ở đây mảy bụi cũng không có. Chắc chắn là trước khi chúng ta vào đây, đã có người làm chuyện mờ ám!

Bóng người kia cũng đứng im, dường như hẳn cũng đang lắng nghe những phân tích của Lỗ Nhất Khí. Lỗ Nhất Khí vừa nói tới đó, hẳn đột nhiên cười phá lên một tràng ha hả, rồi nói:

- Thật không ngờ Lỗ gia vẫn còn người! Thảo nào có thể xông đến tận đây. Bao nhiêu bố cục tinh xảo, chạm bẩy tuyệt mệnh vẫn không cản trở được người!

Giọng nói của hẳn nghe sang sảng như tiếng chuông đồng. Nghe giọng nói ấy, Lỗ Nhất Khí mới biết rằng hẳn không phải là thi ngẫu, mà là người, là con người thực sự, một gã hộ pháp với động tác nhanh như chớp xẹt.

Thân người từ từ quay lại. Lỗ Nhất Khí nhìn thấy đôi mắt trước tiên, một đôi mắt chứa đầy sát khí và thù hận. Cậu đã nhìn thấy đôi mắt đấy không chỉ một lần, nhưng đến giờ, cậu mới nhìn thấy chủ nhân của chúng.

Người này thực sự không có gì đặc biệt ngoài thân hình cao lớn khác thường, và một vết sẹo kéo dài từ trán tới tận khóe miệng trên khuôn mặt đen bóng. Nhìn vào phong thái và cách ăn mặc, hẳn chẳng khác nào một phu khuân vác hay gã kéo xe.

- Đã tới đây rồi hãy ở lại thêm nửa ngày nữa, đợi chủ nhân của ta về đến sẽ nói chuyện với hai vị! – Giọng nói của hẳn có vẻ ngang ngược không dễ thương lượng.

- Không, ta không muốn ở lại! – Lỗ Nhất Khí không lớn tiếng, ánh mắt cũng không hề dữ tợn, mà vẫn từ tốn bình hòa như một ngọn núi.

- Đã bận rộn gần hết một đêm rồi, ta không muốn phí sức thêm nữa, trừ phi hai người ép ta! – Ngữ khí của hẳn vẫn hết sức ngạo mạn, tuy nhiên nhiều khi, vẻ ngạo mạn bề ngoài lại bộc lộ sự thiếu tự tin trong nội tâm.

- Người bận rộn cả đêm liệu có tác dụng gì không? Nếu ép người, người cảm thấy có mấy phần thắng? – Lỗ Nhất Khí bắt đầu uy hiếp.

- Hừm! Việc này cậu hãy hỏi ông ta! – Gã hộ pháp chỉ vào Lỗ Thịnh Hiếu – Ông ta biết rõ ta có bao nhiêu phân thắng! – Lúc này, giọng nói của hắn ta rõ ràng có ít nhiều lo lắng.

- Vậy người cảm thấy, nếu so sánh về kỹ nghệ trong môn phái của người, thì các người giỏi võ thuật hơn, hay giỏi đặt cạm bẫy hơn? – Giọng nói của Lỗ Nhất Khí càng lúc càng tỏ rõ sự mỉa mai.

Gã hộ pháp cứng họng không biết phải trả lời như thế nào, về mặt hắn có phần lúng túng. Hắn không dám nhận võ nghệ của mình kém cỏi, càng không dám nói chủ nhân bài trí khảm diện thất tay.

- Cũng khó trách, người chẳng qua cũng chỉ là kẻ sai vặt, làm sao biết được chỗ kỳ diệu của khảm diện, nút lầy. Chủ nhân của người chẳng qua chỉ sai người canh nhà, bật lầy, người có khác gì con chó đại ngoài kia! – Rõ ràng, Lỗ Nhất Khí đang muốn chọc tức hắn.

Quả nhiên gã hộ pháp đã nổi giận, mắt hắn như tóe lửa. Thân hình hắn vẫn bất động, chỉ có bàn chân lướt trên không trung xấp tới như một cái bóng.

- Người có biết chủ nhân của người bao vây ngôi nhà này suốt hai mươi năm để tìm kiếm thứ gì không? – Lỗ Nhất Khí vẫn không hề phản ứng trước động tác lướt đến thành linh của hắn.

Gã không lộ di chuyển rất nhanh, chớp mắt đã áp sát Lỗ Nhất Khí. Bàn tay rộng lớn của hắn đã sắp chạm được vào cổ cậu, có vẻ như muốn vặn đứt cổ cậu đến nơi. Nhưng vừa nghe thấy lời này, hắn lập tức rút tay về, thân hình hơi khựng lại.

- Người thử nói xem, nếu ta phá hủy thứ mà chủ nhân của người muốn có, thì người và ta sẽ có kết quả ra sao? – Lỗ Nhất Khí vẫn không thèm đếm xỉa tới phản ứng của hắn, thản nhiên nói.

Phản ứng của hắn bỗng trở nên trì độn. Hắn không di chuyển nữa, hình như đang suy nghĩ về vấn đề này.

Vào đúng khoảnh khắc đó, tiếng súng vang lên. Lỗ Nhất Khí vẫn giấu súng trong túi vải, cậu vừa nổ súng phía sau lớp vải.

Cậu biết, từ khi xông vào trạch viện, cậu đã nổ súng rất nhiều lần. Vậy mà gã hộ pháp này dám đứng xoay lưng trước cửa, chắc chắn hắn không sợ khẩu súng trong tay cậu. Hơn nữa, vừa rồi cậu thậm chí còn không nhìn rõ hắn bước qua bậc cửa thế nào, tốc độ di chuyển của hắn chắc chắn không thua kém tam canh hàn. Nên Lỗ Nhất Khí đã tính toán rất kỹ, nếu muốn bắn trúng kẻ này, cần phải dùng đến biện pháp khác.

Lúc này, khoảng cách giữa hai người đã rất gần, mà hắn lại có vẻ phân tâm, bởi vậy, đây chính là cơ hội tốt nhất, và cậu nổ súng.

Lỗ Nhất Khí không bắn vào chỗ hiểm của đối phương, cậu biết muốn bắn vào chỗ hiểm, phải dịch nòng súng lên cao hơn, động tác nhỏ đó chắc chắn sẽ không qua nổi cặp mắt của hắn, chỉ nhích ngón tay và bóp cò.

Gã hộ pháp không cần nhún đầu gối đã nhảy vọt lên cao, viên đạn bay sượt qua dưới đế giày hắn. Hắn biết không thể lùi về phía sau, trong lúc nhảy về phía sau nếu bị truy kích, hắn sẽ khó mà tránh né được khi thân thể lơ lửng trên không. Bởi vậy vừa nhảy vọt lên cao, hắn đã gập lưng về phía trước, bay vèo qua đầu Lỗ Nhất Khí, đáp xuống sau lưng cậu.

Lỗ Nhất Khí cũng hành động, song động tác của cậu rất khó coi, ba chân bốn cẳng vừa bò vừa toài, nhưng cũng rất nhanh chóng. Khi gã hộ pháp bay qua đầu Lỗ Nhất Khí, cậu liền thụp xuống theo bản năng rồi lao về phía trước, tay trái chống đất, lăn người sang một bên, đồng thời tay phải vung lên bóp cò về phía gã hộ pháp vừa chạm đất.

Gã hộ pháp tuy quay lưng lại với Lỗ Nhất Khí, song lập tức trượt thẳng thân người về phía trước mau lẹ như một bóng ma, nhẹ nhàng tránh được phát đạn của cậu.

Lỗ Nhất Khí tiếp tục lăn thêm nửa vòng rồi ngồi bật dậy, người hai ngả ra sau, giương súng bắn tiếp phát thứ ba.

Lúc này gã hộ pháp đã kịp xoay người lại, phát đạn thứ ba bay đến giữa trán, hắn né tránh càng dễ dàng hơn cơ thể gần như không cần nhúc nhích.

Lỗ Nhất Khí cảm thấy hơi tuyệt vọng. Cậu biết đã bỏ lỡ thời cơ tốt nhất, giờ đây đã không còn cơ hội để bắn trúng hắn.

Gã hộ pháp di chuyển về phía trước hai bước. Tuy biết Lỗ Nhất Khí không thể gây tổn thương đến hắn, nhưng không hiểu vì sao trong lòng hắn vẫn có một cảm giác sợ hãi rất khó lý giải, tựa như nỗi kính sợ đối với chủ nhân của hắn.

Lỗ Nhất Khí đột ngột quay ngoặt nòng súng lại, chĩa vào bên sườn trái của mình, vừa cười thản nhiên vừa nói:

- Người muốn phá hủy thứ mà chủ nhân của người cần ư?

Gã hộ pháp khựng lại. Một lần nữa, hắn lại đứng yên tại chỗ không dám tiến bước, đây là lần thứ hai hắn phạm phải cùng một sai lầm.

Tuy nòng súng của Lỗ Nhất Khí chĩa vào cậu, song người cậu lại nghiêng sang trái, có thể trượt nòng súng qua sườn trái, rồi dùng ngón cái bóp cò. Tuy hy vọng rất mong manh, song Lỗ Nhất Khí vẫn muốn liều mạng lần cuối, cậu bóp cò liên tục bắn hết ba viên đạn còn sót lại.

Gã hộ pháp và Lỗ Nhất Khí đang dốc toàn lực vào trận quyết đấu, họ đã hoàn toàn quên bằng mắt một người thứ ba, đó là Lỗ Thịnh Hiếu. Ông đang

ngồi phệt dưới đất tựa lưng vào cột nhà, song trong tay vẫn nắm chặt sợi dây mảnh. Lúc này, ông đã biết rõ khám diện đã bị đổi phương thay đổi, bởi vậy nếu phán đoán dựa vào vị trí đứng của hai người, thì chỗ đứng của Lỗ Nhất Khí giờ đây có lẽ là an toàn nhất, còn gã hộ pháp đang đứng gần ông, gần như đã hoán đổi vị trí của Lỗ Nhất Khí. Hơn nữa, lúc này hắn đang bị Lỗ Nhất Khí uy hiếp nên có phần luống cuống, đây quả là một cơ hội tuyệt vời. Và Lỗ Thịnh Hiếu giật mạnh sợi dây, nhủ thầm sẽ cùng liều một chết.

Lẫy đã bật, khám đã động. Cánh cửa hai gian đông tay trượt ra êm ru không một âm thanh, tên bay vun vút từng dãy như mưa rào. Từ giữa nóc nhà rơi xuống ba thanh kẻo gác mái, [\[119\]](#) mấy chục mũi lao phóng xuống như chớp xẹt.

Quả nhiên lẫy bật đã bị đổi phương thay đổi, toàn bộ các mũi tên và lao nhọn đều phóng về phía Lỗ Thịnh Hiếu và gã hộ pháp. Nhưng gã hộ pháp vẫn nhanh nhẹn không ngờ, hai cánh tay to lớn múa lên tít mù, chắn đỡ, đập rơi được vô số ám khí. Thế nhưng vẫn có những ám khí hắn không thể đánh rơi được, đó chính là ba phát đạn liên tiếp của Lỗ Nhất Khí. Nghe thấy tiếng súng vang lên, hắn chỉ biết né tránh. Phát súng đầu tiên hắn không kịp né, viên đạn xuyên thẳng vào sườn trái, nhưng hai phát đạn tiếp theo đều không trúng đích. Nhưng để né tránh hai đường đạn đó, hắn đã phải trả một cái giá rất đắt. Một mũi lao cắm vào phập vào đùi phải hắn, bả vai trái trúng liền hai mũi tên, lại thêm một mũi tên xuyên trúng bắp chân trái.

Bị trúng thương, gã hộ pháp trở nên hoảng loạn. Kỳ thực với công lực của hắn, cho dù bị thương, vẫn có thể dễ dàng lấy mạng Lỗ Thịnh Hiếu và Lỗ Nhất Khí. Song hắn đã thực sự khiếp đảm, chỉ kịp gầm lên một tiếng, rồi tung mình bay ra phía cửa. Lúc đó, lại thêm hai mũi tên nữa găm trúng cánh tay phải và lưng phải của hắn.

Gã hộ pháp vừa gào rú vừa chạy mất tăm. Hai hồi gõ đập qua đi, khám diện yên tĩnh trở lại. Trong trận chiến này, Lỗ Nhất Khí không hề tổn thương đến một sợi tóc. Cậu đứng bật dậy, nhìn thấy Lỗ Thịnh Hiếu vẫn ngồi dựa vào cây cột, nửa thân trên trúng đến hơn chục mũi tên cả sau lẫn trước, hai chân bị mấy mũi lao ghim chặt xuống nền nhà. Nửa thân trên máu không ra nhiều, vì mũi tên không có khe dẫn máu, thân tên đã bịt kín vết thương. Ngược lại, hai chân ông máu tuôn xối xả thành vũng lớn.

Lỗ Nhất Khí chạy vội tới bên bác, cậu muốn tìm cách bịt vết thương lại, song không biết phải bắt đầu từ đâu, hai tay luống cuống không biết đặt vào chỗ nào.

Lỗ Thịnh Hiếu giữ lấy tay cậu, khó nhọc lên tiếng:

- Mang hòm gỗ lại đây!

Lỗ Nhất Khí vội vã chạy đi mang chiếc hòm lại, cậu hy vọng chiếc hòm gỗ có thể cứu sống được bác.

Thế nhưng, chiếc hòm gỗ đã không thể giúp gì được Lỗ Thịnh Hiếu. Nó chỉ mang đến cho Lỗ Nhất Khí những lời trần trời cuối cùng.

Máu trào ra không ngừng từ khoe miệng Lỗ Thịnh Hiếu. Ông cố gắng dồn chút hơi tàn, chỉ vào một ngăn kéo trên hòm gỗ, nói:

- Đẩy lầy ngằm chính giữa phía dưới vào trong, kéo trái ấn phải mở ra!

Lỗ Nhất Khí làm theo lời ông, mở được ngăn kéo ra. Đó là một ngăn kéo được phong kín, không lớn lắm, bên trong có một cuốn sách lụa khá dày. Trên bìa sách là hai chữ viết theo lối hành thư rất đẹp: “Ban Kinh”.

Lỗ Nhất Khí thuận tay lật giở trang đầu tiên, chỉ nhìn thấy hai hàng chữ đọc: “Nếu như nghe được lời trong đá, biết nơi tàng bảo tại tám phương”.

Lỗ Thịnh Hiếu lại hít sâu một hơi, hỏi:

- Có thấy gì dưới hòm không?

Lỗ Nhất Khí bèn đáp:

- Thiên bảo tám phương trấn hưng huyết, Bát cực số mãn định phạm cương. “Cơ xảo tập”, thẻ ngọc ghi phương vị, con đều đã lấy được!

Mắt Lỗ Thịnh Hiếu bỗng sáng rực lên:

- Thật không? Con đã thực sự đã nghe được “lời trong đá” ư? Trong đó quả thực có những bảo bối đó ư?

Các thế hệ Lỗ gia đời đời đã giữ gìn và bảo vệ đá Tam Thánh, song không ai có thể hiểu được sự kỳ diệu ẩn chứa trong đó.

Lỗ Thịnh Hiếu vừa thở dứt quãng vừa nói:

- Tổ sư của Ban môn chúng ta là Công Thâu Ban, người đời sau gọi là Lỗ Ban. Ban môn đời đời đều là những thợ mộc lành nghề hậu đạo, dựng nhà bắc cầu, đón lành rước cát. Chỉ có điều trong hơn hai nghìn năm qua, tám bảo bối “thiên bảo định phạm cương” vẫn chưa hoàn toàn được đặt đúng vị trí. Trong Mạc môn, Ban môn đều có người tặc trách, thậm chí chiếm đoạt, trộm cắp, lén mang thiên bảo giấu đi, bởi vậy mới có cảnh chiến tranh đẫm máu ngày hôm nay!

Lỗ Nhất Khí không hề cảm thấy kinh ngạc trước lời nói của Lỗ Thịnh Hiếu, như thể cậu đã biết việc này từ lâu lắm rồi.

Lỗ Thịnh Hiếu khạc ra một cục máu, nói tiếp:

- Hiện nay số Bát cực đã hết, vận mệnh đã an bài, con là người có duyên phong huyết, con hãy mang Lộng phủ đi xuống phía nam, gặp cha của con, để hoàn thành trọn vẹn di mệnh mà tổ sư để lại. Đây cũng là tạo phúc cho

muôn dân, tích đức cho con cháu. Có Lộng phủ bên mình, con sẽ là môn trưởng của Ban môn, trên đường đi tự khắc sẽ gặp người có duyên trợ giúp!

- Lộng phủ là... – Lỗ Nhất Khí vẫn ngỡ ngàng.

Lỗ Thịnh Hiếu chỉ vào sợi dây buộc lưỡi rìu ngọc đang thò ra ngoài miệng túi của cậu. Lỗ Nhất Khí lôi lưỡi rìu ngọc ra, hỏi:

- Là vật này ư? Đây chính là tín vật của Ban môn?

Lỗ Thịnh Hiếu khẽ gật đầu. Bỗng chốc tinh thần ông vụt trở nên phấn chấn, ông nắm lấy tay Lỗ Nhất Khí, xiết thật chặt, thật mạnh, sau đó nói rành rọt từng chữ:

- Con hãy nhớ những điều này. Thứ nhất, không được tin bất kỳ ai, trừ khi người đó đã hy sinh tính mạng vì con. Thứ hai, ta không biết trúng tam canh hàn bao giờ sẽ nở, ta nói bảy ngày chỉ để Nghê Tam yên tâm tiếp tục cùng chúng ta vượt qua đoạn đường này, nếu hấn có gì khác lạ, phải lập tức tiêu diệt ngay. Thứ ba, sau khi ta chết, nhất định phải đốt ngay thi thể của ta, nếu không sẽ có hậu quả khôn lường. Thực ra, ngay khi ở trong nội viện, ta đã bị linh miêu cào rách da thịt. Hai con linh miêu đó chính là loại “đầu đồng lưng sắt vuốt diên cuồng”. Ta đã trúng độc... “linh miêu phong” rồi. Qua một thời gian... nếu phong độc... phát tác, ta... sẽ không nhận ra... ai nữa, bắt được ai... sẽ giết người đó... Khi này, nếu không phải... gã hộ pháp kia... phá vỡ Bát quái sắt... phá nát móng đập bướm bướm, khiến ta... bừng tỉnh, nếu không... ngay cả con cũng... đã bị... ta giết rồi... Còn nữa...

Lỗ Thịnh Hiếu đã không còn đủ sức để nói tiếp, tiếng thở của ông yếu dần, dần dần rồi lịm hẳn.

Lỗ Nhất Khí khẽ lật miếng áo rách trên lưng ông ra xem. Vết thương đã ngả màu xanh lét, thâm đen, còn mọc một lớp lông xanh lục dày sin sít. Giờ đây, cậu đã hiểu vì sao ông thường xuyên có những biểu hiện bất thường. Ông đã gắng gượng chịu đựng nỗi đau đớn một mình, và ngay từ đầu ông đã biết, ông không bao giờ còn có thể ra khỏi gia môn lần nữa.

Lỗ Thịnh Hiếu đã hoàn toàn im lặng, không còn một chút hơi tàn. Lỗ Nhất Khí hiểu, đã đến lúc mình cần phải rời khỏi nơi đây. Cậu nhìn lần cuối người bác đang ngồi trong vũng máu, lòng đau như xé. Với cậu, ông ta là người thân thiết nhất trong cuộc đời này. Từ giờ trở đi, cậu không bao giờ có được một người thân như vậy nữa, kể cả cha ruột của mình. Nhưng cậu không rơi lệ, giờ đây, không phải là lúc để khóc.

Lỗ Nhất Khí đẩy đổ giá nến. Ngọn lửa mau chóng liếm lên màn trướng, bài vị trên bàn thờ, trùm lên bàn ghế, xà cột. Lửa càng bốc càng mạnh, khuôn mặt cậu đã đỏ rực ánh lửa. Cậu cất cẩn thận Ban kinh, Lộng phủ, nạp thêm đầy đạn vào ổ súng, sau đó chạy ra khỏi cửa, lao mình vào trong gió

tuyệt đang lúc càng thêm dữ dội...

§7. DƯỠNG QUỲ TỖ – CÔ GÁI NUÔI MA

Đó là một cô gái trẻ vô cùng xinh đẹp, đẹp tới mức Lỗ Nhất Khí cũng cảm thấy nhịp tim hơi bất loạn. Cô mặc một chiếc áo cổ cao vạt lá sen bằng lụa Hàng Châu, trắng nõn như tuyết, chất vải trơn bóng rũ mềm. Áo nhẹ phát phơ, rất mực yêu kiều, chỉ có điều dường như quá mong manh trong một đêm đông buốt giá như thế này. Khuôn mặt cô trắng xanh, gằn như trong suốt. Có hai lần cô lướt qua Lỗ Nhất Khí, gần tới mức cậu có thể nhìn thấy rõ những mạch máu màu xanh bên dưới làn da. Đôi mắt cô sáng long lanh, rất đẹp và linh hoạt, tràn đầy kinh ngạc và hiếu kỳ...

Xung phá tuyết

Lỗ Nhất Khí chạy băng qua mảnh sân nhỏ của Ban môn, những khám diện bố trí lúc vào quả nhiên đều đã bị phá. Cậu không gặp phải bất cứ trở ngại nào, thuận lợi ra đến cổng ngoài. Ngoái đầu nhìn lại, trong viện lửa bốc cao ngùn ngụt tới mấy trượng. Ngôi nhà của cậu, ngôi nhà đứng nghĩa của cậu, cậu mới được ở trong đó chừng nửa canh giờ, còn chưa kịp nhìn khắp lượt, vậy mà giờ đây, chính tay cậu đã biến nó thành đồng tro tàn.

Gió tuyết ngày càng lớn, hoa tuyết xoay tròn trong gió Bắc, chao xuống mịt mù.

Quý Nhãn Tam vẫn nằm dưới bậc tam cấp trước cổng viện thứ hai. Tuyết đã phủ kín tấm vải trùm bao phủ trên mình hắn, trông giống hết một đồng tuyết dài.

Lỗ Nhất Khí rảo bước nhanh hơn. Nhìn thấy Quý Nhãn Tam, trong lòng cậu cũng có chút an ủi. Giờ đây, Quý Nhãn Tam chính là người thân, người anh em của cậu, là chỗ dựa duy nhất của cậu để cùng kề vai sát cánh thoát khỏi chôn hiềm nguy. Từ trước đến giờ, chưa lúc nào cậu khao khát muốn dựa dẫm vào một ai đó như lúc này.

Cậu đang tiến lại gần Quý Nhãn Tam. Cùng lúc đây, một nỗi ngờ vực bỗng dấy lên trong lòng cậu. Không phải! Chắc chắn là không phải! Hình như còn thiếu một thứ gì đó. Lẽ nào lớp tuyết dày kia đang ẩn giấu điều gì?

Người đang nằm đó thiếu một làn thi khí. Cây Vũ Kim Cương nằm bên cạnh, phần đỉnh ở gần thân trên, còn phần cán lại quay xuống dưới chân. Với một cao thủ, vũ khí chính là một phần cơ thể, phải đặt ở vị trí thuận tay nhất, vừa vặn nhất, để có thể cầm lên sử dụng bất cứ lúc nào, tuyệt đối không thể đảo lộn như vậy được.

Lỗ Nhất Khí dừng lại, chỉ còn cách Quý Nhãn Tam chưa tới mười bước. Cậu đang nhắm tính, nếu tới gần hơn nữa, một cao thủ thực sự có thể nhảy vọt lên từ đồng tuyết, nhanh chóng băng qua khoảng cách này tới không chế cậu, trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó, cậu sẽ không kịp bóp cò. Cậu cũng không nên cách quá xa, bởi lẽ nếu cự ly quá xa, thì khoảng thời gian từ khi bóp cò đến khi viên đạn trúng mục tiêu, gã cao thủ có thể dễ dàng nhảy vọt lên cao tránh khỏi đường đạn.

Đây là khoảng cách hợp lý nhất, cũng là khoảng cách khiến cho đối thủ phải lúng túng. Cậu đứng thật thẳng, ung dung giương súng, thậm chí còn bóp sẵn cò đến điểm chuẩn bị kích nổ.

- Ta không biết người đã đưa người anh em của ta đi đâu. Nhưng người đã phạm phải một sai lầm nghiêm trọng, đó là đã rất hào phóng phơi bày thân

thể người trước mũi súng của ta. Bởi vậy, giờ đây, điều duy nhất mà người có thể làm, chính là trả lại người anh em cho ta để đổi lấy mạng sống cho người!

Giọng nói của Lỗ Nhất Khí không lớn, nhưng đầy khí thế, ngữ khí rất quyết đoán và ngang tàng. Ngay cả bản thân cậu cũng cảm thấy ngạc nhiên trước những lời lẽ đầy sát khí của mình.

Người đó vẫn không hề phản ứng, nằm im không động cựa.

Tiếng súng lập tức vang lên, Lỗ Nhất Khí không chút chần chừ, dứt khoát bóp cò. Sau tiếng súng nổ, trên đụn tuyết xuất hiện một lỗ thủng dài. Bên phía đầu đạn xuyên vào, tuyết hơi sạm đen; bên phía đầu đạn chui ra có vài tia máu đỏ. Cơ thể nằm dưới đụn tuyết giật nảy lên một cái.

- Người vẫn may mắn hơn ta đây, tai bị xuyên thành lỗ, cứ thế đeo khuyên tai vào là được rồi. Còn tai của ta bị xẻ làm đôi, nếu đeo khuyên tai nặng một chút, e rằng nửa vành tai phía dưới đã bị kéo đứt rồi!

Giọng nói của Lỗ Nhất Khí có phần dịu lại và châm chọc hơn khi này. Gã cao thủ đang nằm dưới lớp tuyết không những đang phải gồng mình chịu đựng nỗi đau đớn khi tai bị xuyên thủng, mà còn phải kìm lòng chịu đựng những lời châm chọc của Lỗ Nhất Khí.

Đống tuyết hơi động đây, những cục tuyết trên cùng thi nhau lăn xuống.

Giọng nói của Lỗ Nhất Khí lại càng ôn hoà hơn:

- Người định nhảy lên, chui ra, chỉ hai bước đã trốn được ra ngoài cửa viện? Ngay từ lúc người bật dậy, ta bắn liền năm phát, người nghĩ xem liệu sẽ có một hai viên đạn xuyên trúng gáy hay giữa lưng người hay không? – Tuy ngoài miệng Lỗ Nhất Khí nói cứng như vậy, nhưng trong thâm tâm thực sự không hề có lấy một chút tự tin. Nếu bản lĩnh của kẻ này không thua kém gã hộ pháp khi này, cậu không dám chắc được đến hai phần.

Tuy nhiên, những lời nói của cậu lại khiến kẻ đang nằm trong đống tuyết kia càng thêm thiếu tự tin, nhất là sau khi vành tai bị bắn thủng một lỗ, hẳn đã hoàn toàn mất niềm tin vào cú đột kích lần này. Hắn chỉ cảm thấy quái lạ, không biết mình đã bị bại lộ ở điểm nào.

Từ trong đống tuyết vang ra một tiếng huýt sáo lạnh lạnh. Lỗ Nhất Khí nhíu mày, khẽ nheo hai mắt, cánh tay cầm súng lập tức kéo căng, cò súng đã được mớm sẵn.

Nhưng đống tuyết không động đây, mà từ cổng của viện thứ hai toả ra một luồng thi khí tím đen nồng nặc. Quỷ Nhãn Tam đã xuất hiện, người bị trời chặt bởi ba sợi dây thừng, sau lưng là hai gã Bách tuế anh bám sát.

- Mau cởi dây trời!

Lỗ Nhất Khí vừa nhìn thấy dáng vẻ liêu xiêu thảm hại của Quỷ Nhãn Tam, giọng nói của cậu bỗng chốc lại trở nên hung dữ khác thường. Hai gã Bách tuế anh hơi luống cuống, vội cời trói cho Quỷ Nhãn Tam. Bách tuế anh không hề biết sợ hãi, phản ứng luống cuống của chúng kỳ thực chính là phản ứng phục tùng mệnh lệnh.

- Anh Tam, đi vòng qua bậc tam cấp đến gần tôi, tránh xa đồng tuyết kia ra!

Đúng vậy, nếu để người trong đồng tuyết bất ngờ nhảy vọt lên, bắt lấy Quỷ Nhãn Tam làm lá chắn, thì mọi nỗ lực trước đó của Lỗ Nhất Khí đều thành công cốc.

Quỷ Nhãn Tam là tay giang hồ lão luyện, vừa liếc qua đã hiểu ngay tình thế, so với Lỗ Nhất Khí, hẳn càng biết rõ mình nên đi theo hướng nào, đi như thế nào. Tuy bước đi hơi chệnh choạng, tốc độ cũng không nhanh song hẳn không để cho cái “bẫy người” dưới đồng tuyết kia có một mảy may cơ hội. Trong chốc lát, hẳn đã tới bên cạnh Lỗ Nhất Khí.

Lỗ Nhất Khí trong lòng rất phấn chấn, song vẻ mặt cậu vẫn không chút thay đổi. Cậu hạ thấp giọng, lời nói trở lại ôn hoà:

- Trao đổi đã xong, đi đi!

Đồng tuyết nhấp nhô lên xuống một lát, có lẽ gã cao thủ nấp trong đó đang hít thở sâu. Đột nhiên, đồng tuyết vỡ tung, tấm vải choàng đen bay vọt lên cao, cuốn theo hoa tuyết bay tán loạn mù trời. Nhờ sự yểm hộ của màn hoa tuyết, một cái bóng màu xám xẹt qua như bóng ma, biến mất bên ngoài cánh cổng.

Thân thủ của người này còn nhanh hơn cả gã hộ pháp khi nãy. Cho dù hẳn không hất tung màn tuyết để che chắn, cũng khó mà nhìn rõ được hình dáng và diện mạo của hắn.

Lỗ Nhất Khí quệt mồ hôi trên trán, trong lòng kêu thầm “may quá!”. May là vì bản thân đã kịp thời nhận ra kế hoạch của hắn, để chủ động gây áp lực đến tâm lý, khiến cho hắn nội tâm rối loạn. Nếu không, chiêu mạo hiểm này của cậu còn lâu mới có thể thành công.

Kỳ thực, còn có một nguyên nhân quan trọng hơn nữa mà bản thân Lỗ Nhất Khí cũng chưa nhận thức được rõ ràng, đó chính là trên cơ thể cậu có một loại khí tương, một loại khí thể đặc biệt. Khí tương, khí thể này, lão mù cảm nhận được, Quỷ Nhãn Tam cảm nhận được, cao thủ của đối phương lại càng có thể cảm nhận được, kể cả gã hộ pháp khi nãy. Công lực của họ vượt xa lão mù và Quỷ Nhãn Tam, cảm giác chắc chắn cũng nhạy bén hơn gấp nhiều lần. Bởi vậy, sự hoảng loạn và run sợ của họ đều là do bị bức bách và chấn động trước trường khí của cậu.

Quý Nhân Tam chỉ thấy một mình Lỗ Nhất Khí trở ra, thì ngạc nhiên hỏi:

- Bác cậu đâu?

- Ra khỏi đây đã rồi nói sau!

Quý Nhân Tam không hỏi nữa, chệnh choạng nhặt Vũ Kim Cương lên, rồi giành đi trước, bước thẳng ra ngoài cổng. Lỗ Nhất Khí liền rảo bước đuổi theo, nắm lấy cánh tay hắn mà nói:

- Giờ chỉ còn lại hai chúng ta, sống hay chết cũng phải đi cùng!

Rồi Lỗ Nhất Khí dìu Quý Nhân Tam ra khỏi viện thứ hai. Họ bước đi rất vội vã. Họ không muốn gặp thêm cao thủ nào nữa. Họ cũng không thể để cho đối phương có thêm thời gian để bố trí thêm khảm diện mới và khôi phục khảm diện cũ.

Hai người đã đi tới Mắt cá dương. Căn phòng ở đây đã biến mất, thay vào đó chỉ còn một đồng đồng lớn với hình dạng cá Thái cực dương. Đồng mới bị nung chảy vẫn sáng sủa sắc vàng chói lọi, hoa tuyết rơi xuống đó, phút chốc chỉ còn là vệt khói xanh. Tuy loài cóc ma thiên hỏa dung kim vô cùng đáng sợ, song vẫn không thể thiêu đốt đến bên ngoài phạm vi căn phòng, quả đúng như trong sách đã nói: “gặp đất thì dừng”.

Trên vách tường sạt lở ở mé còn lại, họ vẫn phát hiện ra đường dẫn vào ở miệng cá âm, tấm rèm bông dày tại lối vào đã bị thiêu rụi. Dưới ánh sáng lấp lánh toả ra từ đồng đồng nung chảy, lối đi đã không còn tấm tối như khi tới. Dù vậy, Lỗ Nhất Khí vẫn lấy viên đá huỳnh quang ra. Lúc mới vào, do căn phòng tối mịt nên cậu mới bị người ta ám toán, bây giờ cậu không muốn giẫm vào vết xe đổ lần nữa.

Thi ngẫu trong lối đi đã biến mất, chắc hẳn đã bị đối thủ thu về, song không biết có tiếp tục bố trí vào khảm diện nữa hay không. Họ thận trọng bước vào gian phòng chính, khung cửa sổ phía nam vẫn mở toang, ngoài cửa sổ tuyết vẫn rơi dày, song chúng đã không còn là ngân thi như. Họ bước tới bên cửa sổ, bên ngoài khung cửa vốn dĩ có một vách ngăn bằng gỗ, nhưng không biết bị cái gì đâm phải, hiện đã vỡ nát, nên qua cửa sổ có thể nhìn được ra sân.

Cửa chính của căn phòng vẫn đóng chặt. Lỗ Nhất Khí và Quý Nhân Tam đều không biết cách tháo gỡ nút lầy, cơ quan. Không còn cách nào khác, họ đành phải quyết định thoát ra ngoài qua cửa sổ.

Khung cửa chỉ cao hơn nửa thân người. Lỗ Nhất Khí cát viên đá huỳnh quang vào túi, rồi đỡ Quý Nhân Tam trèo lên bực cửa. Tuy hắn đã hồi phục, song cơ thể vẫn vô cùng yếu ớt.

Quý Nhân Tam vừa ngồi lên bực cửa, bỗng một luồng gió trắng toát thình

linh ập tới thời hần bay ngược vào trong phòng. Quỷ Nhãn Tam bị thổi tung lên không, chao đi một vòng rồi rơi đánh phịch xuống đất. Lỗ Nhất Chí nhanh như chớp rút khẩu súng ra. Cậu biết, Quỷ Nhãn Tam tuy sức còn yếu ớt, song hần không phải là chiếc lá, hần là một thanh niên mình cao bảy thước. Có thể thổi tung một gã thanh niên cao lớn như vậy, cơn gió này hần là tà quái.

Thực sự là tà quái! Lỗ Nhất Khí vừa rút súng ra, luồng gió màu trắng lại xoáy tít ào tới, cuốn phăng khẩu súng trong tay cậu bắn vào góc tường. Lỗ Nhất Khí vội vàng lui lại theo chiều bay của khẩu súng. Trong phòng tối đen như mực, khẩu súng cũng màu đen, trong lúc cấp bách chắc chắn không thể tìm ra được.

Luồng gió trắng toát xộc vào trong phòng, song không hề cuốn theo lấy một bông tuyết. Thứ nó mang vào là một luồng hàn khí lạnh buốt thấu xương còn hơn cả gió tuyết ngoài trời. Lỗ Nhất Khí nghĩ thầm, có lẽ đó là ma khí hay yêu khí.

Luồng gió rất trắng, trắng toát, trắng đến chói mắt. Lỗ Nhất Khí đã từng nhìn thấy nó, chính là khi cậu mới đặt chân vào căn phòng ma này.

Luồng gió trắng toát mang một hình dáng thướt tha, bắt đầu lướt đi xung quanh như một cái bóng, nó lướt rất nhanh, khiến hình bóng trở nên mờ nhạt, thoát ẩn thoát hiện, khiến người ta không thể nhìn rõ gương mặt tuyết đẹp gần như trong suốt ở trong luồng gió.

- Cẩn thận, ả là Dưỡng Quỷ Tỳ! Mau dựa sát tường! – Quỷ Nhãn Tam gắng gượng ngồi dậy, kêu toáng lên rồi lật đật bò vội tới góc tường.

- Dưỡng Quỷ Tỳ tướng mạo bảy phần người ba phần yêu, song bản chất của nó là ba phần người bảy phần ma quỷ, mau tránh đi!

Lời Quỷ Nhãn Tam còn chưa dứt, cơn gió đã lướt tới bên Lỗ Nhất Khí, từ trong ống tay áo lá sen xoè rộng thò ra một cánh tay thon thả tuyết đẹp, dịu dàng vươn về phía gò má cậu. Được Quỷ Nhãn Tam nhắc nhở, Lỗ Nhất Khí lập tức cúi gập người né tránh. Bóng trắng trong làn gió xuất chiêu không trúng, lại lượn vòng ra xa. Dựa sát vào tường vẫn là tốt nhất, chí ít cũng khiến cho bóng trắng không thể liên tục ra chiêu.

- Ha ha, cậu cả ơi tôi biết rồi, thi độc trên mặt cậu chính là do ả để lại đấy! – Quỷ Nhãn Tam có vẻ phần khởi trước phát hiện này. Song Lỗ Nhất Khí không hề thấy ngạc nhiên, khi nãy vừa nhìn thấy Dưỡng Quỷ Tỳ, cậu đã đoán ra.

Lời nói của Quỷ Nhãn Tam đã khiến Dưỡng Quỷ Tỳ chú ý, làn gió trắng thướt tha lao vút về phía hần. Quỷ Nhãn Tam gắng sức bật tung Vũ Kim Cương, chắn ngang trước mặt. Hần biết rõ với sức lực của hần bây giờ, chỉ

cần một cú va chạm là sẽ ngã nhào. Nhưng đúng lúc sắp va vào Vũ Kim Cương, làn gió lại bất ngờ chuyển hướng bay đi.

Cái bóng thướt tha lướt xéo một vòng rồi lại xuất chiêu, mục tiêu lần này là nhắm vào Lỗ Nhất Khí. Lỗ Nhất Khí dễ dàng tránh được. Lúc này, cậu cảm thấy cô ả Dương Quý Tỳ này tuy có thi độc trên ngón tay, nhưng ra tay lại không mấy hiểm độc, tốc độ cũng có vẻ như chậm lại.

Quả thực, sau chiêu này, Dương Quý Tỳ không ra thêm đòn nào nữa, chỉ bay đi bay lại ở phía xa, càng lúc càng chậm, tựa như đang xoay vòng vòng trong một cái chum chứa đầy keo dính, trong khi keo dính càng lúc càng cô đặc.

Thế nhưng, tốc độ di chuyển càng chậm, thì luồng gió trắng mà cô ta mang theo lại càng dày đặc. Phía sau cô ta dần dần kéo thành từng vệt mờ mờ, giống như những vệt keo dính trong suốt đang dính chặt những mảnh vụn rơi ra từ cái bóng của cô ta, và những mảnh vụn vẫn tiếp tục bị kéo dài thêm.

Những gì xảy ra tiếp theo còn thần kỳ hơn thế. Cơ thể cô ta dường như biến thành những cây bút vẽ cỡ lớn, mỗi cây bút đều liên tục vẽ ra những vòng tròn. Những vệt màu trắng phía sau liền thành một mảng, sau cùng kết thành hình một ống tròn lớn màu trắng, liên tục mở rộng ra phía ngoài.

Bề ngoài Lỗ Nhất Khí trông vẫn bình thản, song trong thâm tâm vô cùng khiếp sợ. Cậu đã nhìn thấy, phía trên ống tròn đó có những khuôn mặt, rất nhiều khuôn mặt. Trong đó có một khuôn mặt con gái cậu đã từng nhìn thấy, khuôn mặt đã từng định lôi cậu tới âm tào địa phủ, khuôn mặt của thú mà người ta gọi là “ma”.

Quý Nhãn Tam đã từng nghe kể về thứ ống tròn trước mặt. Vị sư phụ từng dạy hẳn pháp thuật Mao Sơn đã kể cho hẳn nghe khá tường tận, nó được gọi là “Ngũ quý thôi đảo sơn”,^[120] tức là tập hợp sức mạnh của năm loại ma là ma đập tường, ma đè người, ma vận tài, ma đẩy cối, ma thòng lọng, cuốn con người vào trong đó, để lôi, vắn, xoắn, bẻ, ép, kẹp, cán, xay, khiến người rơi vào bị hành hạ, giày vò cho tới chết. Đáng tiếc là sư phụ không dạy hẳn cách phá giải, bởi vì bản thân ông ta cũng không biết. Do đó, Quý Nhãn Tam cũng chỉ còn biết niệm chú cầu cứu thần linh. Hẳn dốc hết vốn liếng kinh văn thần chú trừ tà đuổi quỷ ra khẩn cấp tụng niệm một lượt.

Cái ống càng lúc càng lớn, sắc trắng càng lúc càng đậm, những bộ mặt ma càng lúc càng rõ nét. Ngược lại, khuôn mặt của Dương Quý Tỳ càng lúc càng mờ nhạt.

Lỗ Nhất Khí và Quý Nhãn Tam dán chặt lưng vào tường, bởi lẽ ống tròn ma quỷ đã lần đến sát trước mặt. Họ đã cảm nhận được sức hút mãnh liệt từ

cái ống quái dị dang xoay tít, giống hệt như một vòng xoáy khổng lồ.

Lỗ Nhất Khí lấy ra viên đá huỳnh quang, giơ lên cao. Trong căn phòng thăm tối, viên đá càng thêm sáng tỏ. Thế nhưng ánh sáng huỳnh quang chiếu vào ống Ngũ quý dường như bị hút hết, không có tác dụng gì.

- Cậu cả, lần trước là ma, thân ở ranh giới âm dương, ánh sáng có tác dụng. Bây giờ là Dưỡng Quỷ Tỳ ở dương giới, vô dụng! – Quỷ Nhân Tam vừa nói, vừa áp thật sát người vào tường, cả mặt cũng ngoảnh vào trong.

Lỗ Nhất Khí hạ viên đá xuống, nhìn Quỷ Nhân Tam đang hỏi hả tưng niệm không ngời miệng. Quỷ Nhân Tam thông hiểu thuật Mao Sơn, cậu nghĩ Quỷ Nhân Tam hẳn sẽ có biện pháp ứng phó với tình hình trước mắt.

- Anh Tam...

Lỗ Nhất Khí vừa mới mở miệng, thân người đã bị lôi tuột vào trong ống, áp lực quá mạnh khiến cậu không thể nói nổi một tiếng nào.

Quỷ Nhân Tam còn phải chịu áp lực lớn hơn nữa, do hẳn biết rõ sự nguy hiểm của ống Ngũ quý, nên tâm lý vốn đã căng thẳng tột độ, lại thêm cơ thể đang vô cùng yếu ớt. Bởi vậy, ngay từ khoảnh khắc bị cuốn vào trong ống, những tiếng lầm rầm tưng niệm của hẳn lập tức biến thành một tiếng hét kinh hoàng, nhưng âm thanh vừa mới cất lên, đã bị áp lực khủng khiếp nhồi ngược vào trong họng.

Hai người giãy giụa trong chiếc ống tròn, cảm thấy vô cùng tức thở, bụng và ngực bị đè mạnh đến lồm hăn xuống. Những luồng lực đạo kỳ quái dường như muốn vặn đứt căn cổ và tứ chi của họ, xé vụn họ ra thành từng mảnh nhỏ. Cơ mặt của họ biến dạng đến méo mó, lồi ra như chực bật khỏi tròng. Nổi đau đốn kịch liệt giày vò khắp cơ thể, họ cảm thấy mình sắp bị cán thành hai bộ da người dẹp lép.

Lỗ Nhất Khí đã ngừng giãy giụa, bởi cậu biết có giãy giụa cũng vô ích, làm vậy sẽ chỉ khiến bản thân chết càng khổ sở, càng bị thảm hơn mà thôi.

Trong “Đạo đức kinh” có viết: “Cong queo sẽ được bảo toàn, uốn khúc sẽ được duỗi thẳng... không tranh giành, thì thiên hạ không có ai tranh giành với mình”. Vô vi sẽ vô lực, vận dụng sức mạnh thuận theo tự nhiên. Xuôi theo gió thổi, thuận theo nước chảy, từ cao xuống thấp, xoay tròn tự nhiên. Lực lớn không có chỗ dụng lực, chính là vô lực.

Thế là cậu thả lỏng người, mắt không nhìn, tai không nghe. Lực tới thì chuyển, lực đi thì dừng. Dưới tác dụng của hợp lực ngũ quý, cơ thể cậu bắt đầu xoay tròn, tứ chi và cổ cũng xoay tròn theo lực đến.

Đầu tiên, Lỗ Nhất Khí cảm thấy dễ thở hơn rất nhiều, tuy ngực và bụng vẫn có cảm giác như bị thứ gì đè nặng, song đã nhẹ nhõm hơn trước, lực

xoắn vặn lên cơ thể cũng đã giảm bớt.

Cậu quyết định thả lỏng hai chân, ngay cả sức để đứng lên, cậu cũng từ bỏ. Song kỳ lạ là cậu không hề bị ngã, cậu vẫn đứng yên tại đó, không, nói đúng hơn là cậu đang trôi nổi tại đó. Hai chân cậu nhẹ bẫng trôi là là trên mặt đất, vẽ thành vòng tròn. Cậu càng cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Sức mạnh của vòng tròn ma quỷ không cho phép cậu ngã xuống, các luồng lực đạo đang muốn giày vò cậu đã phải tách ra một phần để nâng đỡ lấy cậu.

Lỗ Nhất Khí đã cảm thấy thoải mái hơn rất nhiều. Cậu bèn từ từ mở mắt, và nhìn thấy một hình bóng trắng toát đang lay động. Đó là một cô gái trẻ vô cùng xinh đẹp, đẹp tới mức Lỗ Nhất Khí cũng cảm thấy nhịp tim hơi bất loạn. Cô mặc một chiếc áo dài cổ cao vạt lá sen bằng lụa Hàng Châu, trắng muốt như tuyết, chất vải trơn bóng rũ mềm. Áo nhẹ phát phơ, rất mực yêu kiều, chỉ có điều dường như quá mong manh trong một đêm đông buốt giá như thế này. Khuôn mặt cô trắng xanh, gằn như trong suốt. Có hai lần cô lướt qua rất gần Lỗ Nhất Khí, gần tới mức cậu có thể nhìn thấy rõ những mạch máu màu xanh bên dưới làn da. Đôi mắt cô sáng long lanh, rất đẹp và linh hoạt, tràn đầy kinh ngạc và hiếu kỳ.

Ngoài sư phụ và vài vị trưởng bối hiếm khi xuất hiện ở nhà ra, Dương Quỷ Tỳ rất ít khi gặp người lạ, nam giới lạ mặt lại càng hiếm hơn, nam giới lạ mặt sau khi nhìn thấy cô ta mà còn sống sót thì hầu như không có. Nhưng giờ đây, cô ta chắc chắn mười mười cậu thanh niên trước mặt mình vẫn sống. Bởi vì khi cuốn cậu ta vào trong chiếc ống này, cô ta mới nhận ra, trên cơ thể cậu ẩn tàng một sức mạnh thần thánh. Cô biết, so với sức mạnh thần thánh đó, sức mạnh của mình thực quá nhỏ nhoi, vì ma lực không bao giờ có thể thắng được thần lực. Cậu thanh niên này hoàn toàn có thể đảo ngược lực đạo “Ngũ quỷ thôi đảo sơn”, ép ngược trở lại Dương Quỷ Tỳ, dễ dàng vây bủa hoặc bóp chết cô. Thế nhưng cậu ta lại chỉ nhàn tản bộc phát một chút ít thần lực, là do cậu ta không biết không chế và điều khiển sức mạnh đó? Hay là đang cố ý đùa giỡn? Hay là cậu ta không nở ra tay với cô? Nghĩ tới đây, khuôn mặt trắng đến trong suốt của cô bỗng thoáng ửng hồng.

Quỷ Nhãn Tam đã sắp chết đến nơi, vào lúc Lỗ Nhất Khí và Dương Quỷ Tỳ đang mặt đối mặt nhìn nhau. Hắn không phải là Lỗ Nhất Khí, không có được đạo hạnh “tâm đạo trời sinh, lực hợp tự nhiên”. Động tác giãy giụa kịch liệt của hắn đã biến thành những cơn co giật của kẻ sắp chết. Hắn đang phải chịu đựng một nỗi đau đớn khó tưởng tượng, còn khủng khiếp gấp ngàn lần so với nỗi đau đớn khi bị điện giật trong Mắt cá dương. Hắn cảm giác mình đang bị một chiếc cối xay từ từ xay nhỏ, xay đến nát như. “Ngũ quỷ thôi đảo sơn” như thể muốn vằn vò bóp nát đến từng tế bào trên cơ thể, sau đó mới chịu cho hắn chết đi. Quỷ Nhãn Tam chỉ muốn chết ngay cho rồi, vì

sự dày vò này không biết còn tàn độc gấp bao nhiêu lần so với cái chết.

Lỗ Nhất Khí cũng thấy được thảm trạng của Quỷ Nhãn Tam, song không thể giúp gì được hắn, lòng cậu như có lửa thiêu đốt. Mới chỉ phân tâm trong thoáng chốc, Lỗ Nhất Khí lập tức cảm thấy áp lực chèn ép lên cơ thể nhanh chóng tăng vọt. Cậu đành phải tiếp tục trấn tĩnh tinh thần, gạt bỏ mọi suy nghĩ trong lòng, tùy lực mà chuyển.

Dưỡng Quỷ Tỳ biết rằng chỉ dựa vào khả năng của mình sẽ không giết nổi cậu thanh niên trước mặt, cô ta bất giác giảm bớt vài phần áp lực trên người Lỗ Nhất Khí, rồi đột ngột tăng thêm mấy phần áp lực lên người Quỷ Nhãn Tam. Như thế có lẽ lại tốt hơn cho Quỷ Nhãn Tam, áp lực tăng lên, sẽ khiến hắn chết nhanh hơn, không phải kéo dài sự giày vò thống khổ.

Quỷ Nhãn Tam chỉ còn quẫy đạp rất yếu ớt, tám vải choàng màu đen quấn chặt lấy người hắn. Những vết rách do bị Thiên hồ giao liên cửa đứt đang liên tục kéo dài và toạc thêm ra, thành những dây vải rộng hẹp khác nhau, siết chặt vào da thịt hắn. Hai cánh tay hắn không thể vung lên được nữa, chỉ có thể khó nhọc giơ lên ngang vai, xoay đi xoay lại.

“Bụp!”

Một tiếng nổ lớn vang lên từ phía Quỷ Nhãn Tam.

Lỗ Nhất Khí giật mình kinh hãi, sắc mặt bất giác trắng bợt chẳng khác gì Dưỡng Quỷ Tỳ. Cậu không còn kịp để ý đến tình trạng của mình, lập tức đứng xuống, nhìn về phía Quỷ Nhãn Tam.

Mắt thi vương

Đầu Quỷ Nhãn Tam chưa bị ép vỡ, cơ thể cũng chưa bị xé rách, mà là dưới sức vùng vẫy của hai cánh tay hăn, tấm vải choàng đen đã bị xé toạc thành vô số dải nhỏ. Rất nhiều dải vải lại thít vào hai cánh tay và sau gáy hăn ta, càng lúc càng chặt, kéo mạnh đầu và hai cánh tay hăn xuống phía dưới. Miệng hăn há to, sùi đầy bọt trắng, nhưng không hề thấy có hơi thở ra vào.

Lỗ Nhất Khí cũng lại tiếp tục rơi vào vòng xoáy, tuy giờ đây, cậu không phải chịu áp lực dữ dội như lúc đầu, song cậu vẫn không thể thoát ra được. Hơn nữa, thảm trạng của Quỷ Nhãn Tam ở ngay trước mắt khiến cậu không còn có thể tập trung chú ý thả lỏng cơ thể, chuyển động theo lực được nữa. Cậu quyết định chuyển động về phía Quỷ Nhãn Tam, nhưng áp lực lập tức tăng lên, khiến cậu không thể cựa quậy. Đó chính là tình trạng của Quỷ Nhãn Tam, càng quấy đạp, lực đạo dồn ép lên cơ thể càng mãnh liệt.

Dưỡng Quỷ Tỳ lại càng sững sốt hơn nữa, một người đang thong dong như đang bơi nhàn trên mặt nước, tại sao chốc lát lại chìm xuống đáy sâu? Cậu ta không tiếp tục vận dụng sức mạnh thần kỳ ẩn chứa trong cơ thể nữa, cậu ta đang muốn làm gì? Xem ra có lẽ là vì gã chột mắt kia, lẽ nào cậu ta muốn chết cùng gã?

Quỷ Nhãn Tam đang giằng giật hết sức không để những dải vải kia lôi kéo đầu mình xuống dưới. Sợi gân bò buộc miếng da che mắt trượt qua đỉnh đầu, lôi theo miếng da tung ra rơi xuống đất.

Quỷ Nhãn Tam từ từ ngẩng đầu lên. Dải vải và sợi gân bò vừa trượt qua đỉnh đầu khiến cho mái tóc vốn đã cháy sém dựng ngược từ khi bị điện giật càng dựng đứng, rối bù như tổ quạ. Trông hăn lúc này giống hệt như một gã điên, hay một hồn ma vừa trở về từ địa ngục.

Dưỡng Quỷ Tỳ nhìn thấy một bộ mặt khủng khiếp, và cô ta đã không kiểm soát được lực Ngũ quỷ nữa. Những ma lực này đang chạy trốn, đang ẩn nấp, bất chấp sự thúc ép của cô ta, chúng chui hết vào trong túi dưỡng quỷ khâu trên vạt áo hình lá sen phía trước.

Những áp lực đang đè nặng trên người Lỗ Nhất Khí trong chớp mắt đã chạy trốn sạch trơn, sức giãy giụa của bản thân lập tức quăng cậu ngã nhào trên mặt đất. Nhưng lúc này, cậu chỉ quan tâm đến Quỷ Nhãn Tam.

Bên dưới miếng da che mắt bằng da bò của Quỷ Nhãn Tam không phải là con mắt bị hỏng, cũng không phải là hố mắt trống rỗng, mà là một con mắt rất to, rất sáng. Con mắt đang chiếu ra những tia sáng đỏ rực như máu, giống như một ngọn đuốc chết chóc.

Mắt quý! Quỷ Nhãn Tam đúng là có một con mắt quý! Đây không phải là

con mắt quỷ bình thường, mà là mắt Thi vương^[121]...

Mười năm về trước, tại vùng núi Tỏa Tướng ở Tương Tây, chuyện quái dị xảy ra liên tiếp, rất nhiều sinh linh vô tội bỗng dưng lẫn ra chết một cách vô duyên vô cớ. Nhà họ Nghê ở Giang Tây nhận lời thỉnh cầu của nhà họ Ngôn, một gia tộc chuyên theo nghề dẫn xác^[122] ở Tương Tây, đích thân môn trưởng dẫn theo mười một cao thủ trong dòng tộc tới tận nơi xem xét. Họ đã tìm ra một huyệt mộ thời Tần ở núi Tỏa Tướng. Họ tiến hành điếm huyệt dời mộ, phá vỡ ngôi mộ đó. Sau khi phá mộ, thấy bên trong có một quan tài bằng đá màu tím đen. Bật nắp quan tài ra, bên trong có một thi thể mang giáp trụ tướng quân, mặt mọc đầy lông tím, nhìn qua cũng biết được đó là cương thi đã thành vua. Thi thể này bị khóa chặt bởi một dây xích làm từ sắt lạnh khảm vàng, lại có thêm ba cây đinh sắt vên đen đóng trên ngực. Thế nhưng dây xích đã bị lỏng mất một mắt, phần đuôi chữ “mâu” của cây đinh sắt đã bị gi ãn đứt. Họ bèn khớp chặt lại mắt xích, dán bùa chú định thi biến. Lại sai người nhà họ Ngôn xuống núi chuẩn bị quan tài đồng, gỗ cứng, dây thừng màu chó đen, chuẩn bị hỏa thiêu hung thể trước khi trời sáng.

Nhưng đúng vào giờ Tý, khi Thi Vương sắp sửa bật dậy biến cương thi, thì Tây Bắc tặc vương Hạ Mang gia đã dùng kế “dê dọa sói”,^[123] lừa cao thủ hai nhà Nghê, Ngôn ra xa, lấy trộm sợi dây xích sắt lạnh khảm vàng. Việc này vốn chẳng tổn hại gì, nhưng khi lão mù lấy sợi dây xích đi, đã kéo rơi mất ba lá bùa chú định thi biến trên mình Thi Vương xuống. Nếu lão mù nhìn thấy và nhặt lên dán lại cũng sẽ không hề hấn gì, nhưng lão lại bị mù, hơn nữa, tiếng tờ bùa mỏng manh rơi xuống đất thực sự khó mà nghe ra được. Bởi vậy khi cao thủ hai nhà Nghê, Ngôn quay lại thì đã muộn, xác đã biến. Một ông chú và một người anh họ của Nghê Tam đã bị Cương Thi Vương bóp chết, nhà họ Ngôn ở Tương Tây cũng có ba cao thủ thiệt mạng. Nghê Tam bị Thi Vương móc mất một con mắt và nuốt chửng. Mâu thuẫn giữa Nghê gia và lão mù cũng phát sinh từ đó.

May mà trước khi tới, Nghê gia đã thả bồ câu đưa thư tới phái Mao Sơn nhờ giúp đỡ. Sư phụ của Nghê Tam dẫn theo ba cao thủ Mao Sơn lúc đó cũng vừa kịp tới, mới chế ngự được Cương Thi Vương, kịp hỏa thiêu hung thân trong quan tài đồng trước khi trời sáng.

Trong khi giao đấu với Thi Vương, sư phụ của Nghê Tam cũng móc được một con mắt của Thi Vương, tiện tay nhét vào hốc mắt của Nghê Tam. Nào ngờ con mắt này gặp máu tự hồi sinh, lập tức mọc liền vào hốc mắt của Nghê Tam. Sư phụ của Nghê Tam bèn nói: “Tạm thời coi có mắt cũng như không mắt, kệ nó vậy”. Nghê Tam bèn lấy miếng da bò che mắt lại suốt mười mấy năm qua, song không ngờ hôm nay, nó lại cứu được mạng hãn.

Dưỡng Quỷ Tỳ ngừng di chuyển, liếc mắt nhìn vào con mắt Thi Vương,

rồi lập tức quay mặt đi. Không phải là cô ta không dám nhìn, cô ta không hề sợ con mắt đó, mà cô ta muốn nhìn xem cậu thanh niên vừa đột ngột ngã nhào kia hiện ra sao rồi.

Lỗ Nhất Khí không hề bị thương, cậu đã đứng lên, chạy thẳng tới bên cạnh Quý Nhân Tam, đỡ hẳn ngời dậy. Quý Nhân Tam ngời xuống một cách khó nhọc và chậm chạp, chỉ một động tác đơn giản, hẳn ta đã rên lên không dưới ba lần.

Dưỡng Quý Tỳ nhìn phong thái ung dung của Lỗ Nhất Khí, dường như khe khẽ gật đầu, khuôn mặt trắng đến trong suốt lại thoáng ửng đỏ. Cô phải đi rồi, song cô không bay qua cửa sổ, mà đi đến trước cửa chính, đưa tay khẽ gạt vài cái, cánh cửa đen kịt lập tức mở ra. Cô nhanh chóng bước thẳng ra ngoài.

Cánh cửa mở kêu lên cọt két khiến Lỗ Nhất Khí nhớ tới sự tồn tại của Dưỡng Quý Tỳ. Cậu ngẩng đầu lên, nhìn thấy cô đang bước qua bậc cửa. Cậu bỗng cảm thấy mình nên nói một điều gì đó.

Dưỡng Quý Tỳ đã bước qua khung cửa, nếu không nói, sẽ không còn cơ hội nữa.

- Mặc ấm vào, nếu không cô sẽ bị lạnh đấy!

Những lời lẽ hào sảng đã được cậu dồn đủ lực đạo, khi ra đến miệng lại biến thành một câu như thế này. Vừa nói xong, cậu bất giác cảm thấy có chút bồi rồi.

Nhưng Dưỡng Quý Tỳ còn bồi rồi hơn nhiều, sắc ửng hồng trên khuôn mặt cô nhanh chóng chuyển sang màu gấc chín. Cô luống cuống điếm chân một cái, thân mình bay vút lên cao, chớp mắt đã không thấy đâu nữa. Tư thế bay lên của cô tuy rất yêu kiều, song dường như không giống với động tác ban nãy, hình như có chút gì đó ngượng nghịu và cứng nhắc, không được tự nhiên phiêu diêu như khi mới đến.

Lỗ Nhất Khí tìm thấy khẩu súng ở góc tường, cậu kiểm tra một lượt, khẩu súng không có vấn đề gì.

Khẩu súng không sao, song Quý Nhân Tam thì có. Hẳn dồn hết sức lực mới ho khan được vài tiếng, bên mép chảy ra chút máu tím đen. Lúc này, toàn thân hẳn đang chìm ngập trong nỗi đau đớn dữ dội, máu đen liên tục trào ra từ khước miệng, đầm đìa trên cằm, rồi từ cằm nhỏ giọt xuống đất. Nhờ được máu ứ lại là điều tốt với Quý Nhân Tam, nếu không, huyết mạch bị tắc ở đâu thì hẳn cũng tiêu đời.

Hai tay Quý Nhân Tam run lên lẩy bẩy, nhặt tấm che mắt da bò từ dưới đất lên, rồi chậm chạp giơ cao tay, muốn buộc lại nó vào mắt. Nhưng bộ dạng hẳn giờ đây khác nào một lão già sắp chết, gắng gượng đến mấy lần

vẫn không thể buộc nổi. Lỗ Nhất Khí bèn bước lại giúp hắn một tay.

Lỗ Nhất Khí chỉ vào chiếc túi của hắn, hỏi:

- Có cần uống thuốc không?

Quý Nhãn Tam lắc đầu. Thuốc này không thể uống quá nhiều, cách mười hai canh giờ mới uống một lần, nếu không sẽ loét dạ dày thủng ruột. Hắn chỉ tay vào bình rượu giắt bên hông. Lỗ Nhất Khí vội vàng lấy bình rượu ra, mở nắp rồi đưa cho hắn. Quý Nhãn Tam lập cập nâng bình rượu lên trước miệng, Lỗ Nhất Khí phải giúp hắn đỡ dưới đáy bình, hắn mới có thể nhấp được một ngụm. Ngụm rượu vừa mới nuốt xuống, tình trạng của hắn rõ ràng đỡ hơn rất nhiều. Hắn tiếp tục nhấp ngụm thứ hai, lúc này tay hắn đã không còn run rẩy nữa. Hắn không cần Lỗ Nhất Khí phải đỡ đáy bình, mà càng uống càng nhanh, cuối cùng thẳng tay dốc tuột cả bình vào cổ. Bình rượu đã trống trơn, hắn tự đập nắp, cất trở lại vào túi.

Khuôn mặt trắng bệch của Quý Nhãn Tam đã đỏ ửng lên, cổ và cánh tay cũng đều đỏ gay. Hắn đứng dậy, không cần Lỗ Nhất Khí phải đỡ, động tác nhanh nhẹn hơn nhiều so với khi ngồi xuống. Tuy cũng khẽ rên lên hai tiếng, song nhìn vẻ mặt lại không có gì đau đớn, hắn còn nhanh nhẹn giật bỏ tấm vải choàng màu đen đã rách tả tơi trên mình xuống.

- Đi thôi, cậu cả. Ở đây càng lâu, càng có nhiều nhân khảm chặn giết! – Quý Nhãn Tam nhặt Vũ Kim Cương lên, vừa nói vừa đi ra phía cửa.

Đúng là thứ rượu thần kỳ, chỉ non nửa bình đã có thể khiến một kẻ sắp chết đến nơi chớp mắt đã hồi phục như thường, còn hiệu quả hơn cả thứ thuốc bột kia. Lỗ Nhất Khí cảm thấy rất hiếu kỳ.

Quý Nhãn Tam bước rất nhanh. Hắn hiểu rõ, bằng bất kỳ giá nào cũng phải đưa Lỗ Nhất Khí ra khỏi nơi này trước khi trời sáng. Bởi vậy, hắn cần phải tranh thủ thời gian, cần phải rời khỏi đây trước khi đối thủ bố trí lại khảm diện, trước khi lực lượng viện trợ kịp tới nơi, càng phải cần thoát khỏi đây trước khi hiệu quả gây tê của “Phí liệt ma” hết tác dụng.

Phí liệt ma là gì? Chính là thứ rượu mà hắn vừa uống. Nó được điều chế từ “rượu khi”^[124] do Hào lão nhân ở núi Cửu Liên, Giang Tây ủ thành, kết hợp với “tiên phạm đảo”^[125] của hòa thượng chùa Huệ Nhân. Uống ít có thể trấn tĩnh tinh thần, giảm đau đỡ mệt, uống nhiều có thể gây tê liệt cơ bắp, khiến không còn cảm giác đau đớn, có thể dùng trong chữa bệnh ngoại khoa, như khoét mụn nhọt, cắt chỗ loét. Người nhà họ Nghê khi ra ngoài làm ăn đều mang theo loại rượu này, thứ nhất để trấn tĩnh tinh thần khi gặp chuyện đáng sợ, thứ hai là để giảm đau khi khoét bỏ vết thương do trúng trùng độc, ám khí; thứ ba gây hưng phấn, giảm bớt mệt mỏi những khi sức lực cạn kiệt.

Quý Nhãn Tam chưa bao giờ uống nhiều Phí liệt ma như lúc này, hắn

không biết uống nhiều như vậy có thể duy trì được trạng thái này trong bao lâu, hẳn cũng không biết liệu uống quá nhiều có thể khiến hẳn lăn ra ngủ vùi hay không. Chỉ biết là giờ đây, hẳn đang bước đi rất nhanh, nhưng bàn chân bỗng bênh như không tiếp đất. Hiện tượng đó có bình thường hay không, hẳn cũng không dám chắc.

Lỗ Nhất Khí bám sát sau Quỷ Nhân Tam, cậu không phải suy nghĩ quá nhiều như hẳn, nên cậu có thời gian để quan sát xung quanh. Trong sân có vẻ lộn xộn hơn khi họ mới tới, dưới bậc tam cấp dẫn lên nhà chính là mấy cái xác co quắp cứng đờ của lũ chó dại vùi trong tuyết, đỉnh đầu chúng nứt toác, thoạt nhìn đã biết là do tam canh hàn đã phá thể chui ra. Nhưng cái xác vỡ nát của tò vò khổng lồ cũng đã bị vùi kín trong tuyết. Nhưng thật kỳ lạ, bốn cây dâu không biết vì sao đã gãy mất một cây. Bức tường phía đông của căn nhà chính đã sụp xuống phân nửa, có thể nhận ra đó là một bức tường hai lớp, khoảng trống giữa hai lớp tường có lẽ chính là nơi giấu thi ngấu. Điều khiến cậu ngạc nhiên hơn nữa, đó là gần cổng thùy hoa có một con linh miêu đã chết, cái đầu đồng của nó đã bị đập vỡ nát. Dựa vào tốc độ của linh miêu, nếu muốn lấy mạng nó, chắc chắn phải là một cú ra đòn chớp nhoáng. Ai có thể chỉ một đòn đã đập vỡ đầu của loài linh miêu đầu đồng lưng sắt? Người đó tại sao lại muốn giết linh miêu? Là đối thủ của đối phương, hay là trợ thủ của Lỗ gia?

Quỷ Nhân Tam sải bước rất nhanh, hẳn đã bước lên bậc tam cấp trước cổng thùy hoa. Đến trước ngưỡng cửa, hẳn đột nhiên dừng lại. Hẳn ngoảnh đầu nhìn lại xem Lỗ Nhất Khí có theo kịp hay không.

Đúng vào lúc hẳn dừng lại, ở ngay phía ngoài cổng thùy hoa, hai bóng hình nhỏ bé song rần chắc nhanh nhẹn lao vút xuống từ hai phía, chúng định tập kích Quỷ Nhân Tam. Chúng tính toán rất chuẩn xác, căn cứ vào tốc độ bước chân của Quỷ Nhân Tam, chúng sẽ lao xuống đánh trúng hẳn ngay khi hẳn bước được một chân qua ngưỡng cửa. Thế nhưng, chúng đã không lường trước được Quỷ Nhân Tam sẽ đột ngột dừng lại, bởi vậy, cú tấn công này còn cách Quỷ Nhân Tam một bước.

Đó là hai gã Bách tuế anh. Chúng là một trong những sát thủ có tốc độ và phản ứng mau lẹ nhất trên đời. Tuy rằng mục tiêu chưa đi đến vị trí dự kiến, song chúng lập tức biến chiêu, xoay ngay đầu nhọn vào cây côn ngắn làm bằng sắt đen vừa đánh trượt lao về phía Quỷ Nhân Tam đang đứng trước ngưỡng cửa.

Lại vừa đúng lúc Quỷ Nhân Tam xoay người, nên nửa thân trái của hẳn đã phơi ra trước chúng. Một mũi côn đâm trúng sườn trái, mũi còn lại đâm trúng vai trái hẳn, nhưng do khoảng cách quá xa, nên vết đâm sâu chưa tới hai tấc.

Do tác dụng của Phí liệt ma, Quỷ Nhãn Tam không hề cảm thấy đau đớn. Bởi vậy, hắn lập tức vung thẳng tay trái lên, gạt văng mũi côn đang cắm trên vai ra, sau đó vung thẳng người lao về phía trước, lao thẳng đầu nhọn của Vũ Kim Cương vào mặt gã Bách tuế anh còn lại. Gã Bách tuế anh này vừa kịp chạm đất, thấy đầu côn nhọn đã đâm trúng sườn trái Quỷ Nhãn Tam, liền đổ người về phía trước, chuẩn bị bước dần lên đây cây côn cắm sâu hơn nữa vào người Quỷ Nhãn Tam.

Bách tuế anh không thể ngờ rằng, đối thủ sau khi trúng chiêu đã không lùi bước mà tiến lên; Quỷ Nhãn Tam cũng không ngờ rằng, chiêu thức chỉ nhằm đẩy lui đối thủ của hắn lại có hiệu quả đến vậy.

Chỉ nghe “cốp” một tiếng giòn tan, nắp hộp sọ bé nhỏ của gã Bách tuế anh đã bay vọt ra, mũi côn trong tay gã mới xuyên thêm chưa đầy nửa tấc đã dừng lại. Gã đổ ập xuống đất, bàn tay nhỏ bé vẫn nắm chặt cây côn không buông, nên mũi côn lại được nhổ bật ra khỏi sườn trái Quỷ Nhãn Tam.

Gã Bách tuế anh còn lại đã thay đổi vị trí, gã nhờ vào lực gạt cánh tay của Quỷ Nhãn Tam, nhảy xéo xuống sau lưng hắn. Gã Bách tuế anh ở phía trước vừa bị Vũ Kim Cương đập chết, thì đầu côn nhọn đã xuyên tới sau lưng Quỷ Nhãn Tam. Nếu là người bình thường, hắn sẽ chọn đâm vào vị trí sau tim, nhưng do cơ thể Bách tuế anh rất nhỏ bé, không đủ cao để đâm tới đó, bởi vậy gã đã nhắm tới vị trí sau thận.

Mũi côn đã đâm tới. Đúng vào lúc Quỷ Nhãn Tam đứng thẳng người lên, thì mũi côn trên tay gã Bách tuế anh phía sau đã đâm xuyên cơ thể hắn.

Quỷ Nhãn Tam vẫn không cảm thấy đau đớn, hắn chỉ cảm thấy có một lực đẩy rất mạnh lao vào sau thắt lưng. Lực đẩy này khiến hắn ngã nhào về phía trước, bàn chân chỉ kịp bước thêm nửa bước, mũi chân bị vướng vào ngưỡng cửa, cả người ngã sấp từ trong cổng thùy hoa ra phía ngoài, vừa chạm đất lập tức bật thẳng lên như một con cá chép quẫy nước.

Điều này hoàn toàn nằm ngoài dự đoán của Bách tuế anh, gã vốn cho rằng cú đâm trúng thận này sẽ lập tức lấy mạng đối phương. Song gã không thành công, bởi lẽ vừa lúc đó Quỷ Nhãn Tam đã đứng thẳng lên, vừa hay bình rượu bạc giắt ở thắt lưng đã chặn đứng cú đâm, mũi côn chỉ xuyên thủng hai lớp vỏ bình và thắt lưng da, chưa hề chạm vào da thịt.

Song phản ứng của Bách tuế anh rất mau lẹ, cú bật người của gã cũng rất gấp gáp và mạnh mẽ. Thân hình nhỏ bé của gã bật lên cao, dậm vào khung cửa lầy đà, nhảy vọt ra ngoài cổng, hai bàn chân vừa hay hạ xuống hai vai Quỷ Nhãn Tam lúc này mới vừa kịp đứng dậy. Gã kẹp chặt hai chân vào hai bên đầu Quỷ Nhãn Tam, như một con khỉ vắt vèo trên vai hắn. Sau đó, gã dùng cả hai tay nắm chặt lấy cây đoản côn nhọn hoắt, nhắm vào giữa đỉnh đầu Quỷ Nhãn Tam đâm thẳng xuống.

Khi Bách tuế anh vừa đáp xuống vai, Quỷ Nhãn Tam không kịp nghĩ ngợi, lập tức vút ngay cây Vũ Kim Cương, đưa hai tay lên túm chặt lấy hai đùi Bách tuế anh, vừa dồn sức kéo mạnh xuống, vừa liên tục rung lắc xoay vặn thân người, tìm mọi cách hất Bách tuế anh xuống đất. Nhưng gã Bách tuế anh đã cúi gập người, bỏ tay trái ra túm chặt lấy đám tóc bờm xờm trên đỉnh đầu Quỷ Nhãn Tam, khiến Quỷ Nhãn Tam nhất thời không thể hất gã xuống được. Nhưng do hắn ta đảo lắc không ngừng, khiến cho cánh tay cầm côn của Bách tuế anh cũng chòng chành theo, lưng eo cũng phải không ngừng điều chỉnh hướng vận lực để giữ thăng bằng, bởi vậy đòn đâm trí mạng vẫn chưa thể thực hiện.

Động tác đảo lắc của Quỷ Nhãn Tam không quá dữ dội, Phỉ liệt ma đã khiến cho hành động của hắn trở nên dờ dẫm. Bách tuế anh đảo tay vài lần đã thích ứng với động tác của Quỷ Nhãn Tam, gã lại giơ cánh tay phải lên, tìm cơ hội đâm đầu côn nhọn vào ấn đường của hắn.

Một tiếng súng vang lên, xé toang bầu tĩnh mịch của màn đêm trước bình minh. Súng vừa nổ, Quỷ Nhãn Tam đột nhiên đổ ập xuống, cả thân người giáng mạnh xuống mặt đất.

Lỗ Nhất Khí đã siết cò. Từ lúc nhìn thấy Quỷ Nhãn Tam bị tập kích, cậu đã muốn giúp hắn một tay, thế nhưng Quỷ Nhãn Tam và Bách tuế anh cứ quấn chặt vào nhau, khiến cậu không có cơ hội nổ súng. Sau khi Bách tuế anh nhảy lên vai Quỷ Nhãn Tam, cậu hiểu rằng cơ hội đã đến.

Nhưng đúng vào khoảnh khắc ngón tay cậu kéo ngược cò súng, từ trên sông óc cao lớn của công thù hoa bồng có hai khối tròn lăn lông lốc xuống, mang theo hai luồng hàn quang sắc lẹm lao thẳng xuống đỉnh đầu Lỗ Nhất Khí. Cậu biết mình cần phải né tránh, sự xuất hiện bất ngờ của bất cứ thứ gì vào lúc này đều sẽ lấy mạng cậu, nhất là luồng hàn quang kia. Nhưng cậu không hiểu gì về võ thuật, nên chỉ có thể dựa vào phản xạ để né qua được một chút. Đúng lúc đó, súng nổ, và viên đạn đã đi chệch một chút...

Cơ thể Quỷ Nhãn Tam đổ thẳng xuống, đập mạnh lên nền đất, tiếng va đập trầm nặng rung động cả một khoảng bóng đêm. Mọi thứ xung quanh dường như đều ngưng lại trong giây lát, ngay cả những bông tuyết đang vùn vủ đầy trời bồng chốc cũng như đông cứng. Cùng với tiếng va đập trầm nặng đó, còn vọng lên một tiếng thét đau đớn và tiếng vật thể vỡ toác.

Lỗ Nhất Khí đã không tránh được vật thể lao xuống từ nóc công. Sau khi nó va vào người cậu, cơ thể cậu bắn lên cao, ngã bật về phía sau.

Một tiếng súng nổ. Ba viên đạn bay ra. Lỗ Nhất Khí còn chưa tiếp đất, hai vật thể kia cũng chưa kịp tiếp đất, song trên một trong hai vật thể đã xuất hiện ba lỗ thủng hình tam giác đang phun máu. Lỗ Nhất Khí vẫn thấy hơi thất vọng, đáng lẽ chỉ nên có một lỗ duy nhất.

Vật thể mang ba lỗ thủng duỗi dài ra rồi rơi phịch xuống đất. Đó là một thân người, một Bách tuế anh đã chết. Vật còn lại đã chạm hai tay xuống đất, cũng là Bách tuế anh, gã vừa điếm mũi chân xuống đất đã nhẹ nhàng bật đánh vút lên cao, lao về phía Lỗ Nhất Khí.

Lỗ Nhất Khí cũng đã chạm đất, cậu rơi thẳng xuống một đồng tuyết, rồi tiếp tục trượt mạnh ra xa. Cơ thể cậu rẽ dọc đồng tuyết, để lộ ra một đường gạch xanh rộng bằng một thân người và một vết dài màu đỏ do máu vẽ nên, cuối cùng dừng lại trước một đụn tuyết do chính cơ thể cậu dồn thành.

Tiếng súng lại vang lên. Tuy Lỗ Nhất Khí chỉ còn lại một viên đạn, song đối diện với gã Bách tuế anh đang bỏ tới, cậu không còn có thể hà tiện. Viên đạn bay thẳng tới giữa ngực, Bách tuế anh đang bay trong không trung, chắc chắn không thể né tránh.

Với tài thiện xạ của Lỗ Nhất Khí, cậu hoàn toàn có thể bắn trúng ấn đường của Bách tuế anh, nhưng cậu không dám mạo hiểm, cậu đã bắn vào giữa ngực gã, như vậy sẽ đảm bảo hơn.

Viên đạn đã bắn trúng ngực Bách tuế anh. Dưới sức va đập của viên đạn, gã lộn ngược một vòng trên không, rồi hạ hai chân xuống đất. Thoắt một cái, gã lại nhảy vọt lên cao, rồi bổ xuống đầu Lỗ Nhất Khí.

Gã không hề bị thương! Lỗ Nhất Khí sững sờ, ngồi đờ ra tại chỗ.

Người trở về

Bách tuế anh đang lao bổ xuống. Lỗ Nhất Khí đang đờ ra bất động. Một sát thủ, và một con mồi!

Lỗ Nhất Khí dường như cảm thấy mình đang trở về. Trước mắt cậu loang loáng núi tiên, khe thánh, lộng kinh, hạc đạo, sen báu. Đặc biệt là đoá hoa sen báu, tựa như một áng mây lành đang bỗng bênh bay tới.

Vũ Kim Cương, áng mây lành che chur thần, đoá hoa sen hộ chur tiên, nhưng giờ đây, nó cũng là pháp khí diệt tà trừ ác. Vũ Kim Cương xoè rộng đang xoay tít bay vụt tới, giống như một cái chũm chọe khổng lồ.

Bách tuế anh rơi xuống, ngã lệt thòm vào trong đồng tuyết sau lưng Lỗ Nhất Khí, in thành hình một cơ thể không đầu tí xiu. Đầu Bách tuế anh rơi xuống nền gạch đá xanh trước mặt cậu, xoay tròn tại chỗ. Vũ Kim Cương cũng nhẹ nhàng hạ xuống bên cạnh, chỉ cách Lỗ Nhất Khí chưa đầy hai thước, mép rìa sắc bén loé lên một đường viền ướt máu.

Quý Nhãn Tam bước lại gần. Hắn không hề hấn gì, xem ra tuy viên đạn của Lỗ Nhất Khí đã đi chệch, song chắc chắn chưa đến nỗi sát hấn.

Trên bậc tam cấp ngoài cổng thùy hoa, gã Bách tuế anh bám trên vai Quý Nhãn Tam khi nãy đang nằm sóng sượt, đầu ngấp trong vũng máu, hai mắt mở trừng trừng.

Thì ra ngay từ trước khi Lỗ Nhất Khí nổ súng, Quý Nhãn Tam đã nghĩ ra một cách, nhưng chưa kịp thực hiện, thì đầu nhọn của cây đoản côn trên tay Bách tuế anh đã nhắm thẳng xuống giữa trán hắn. Tiếng súng thỉnh linh đã khiến Bách tuế anh bị phân tán, gã giật mình, cây côn trên tay cũng khựng lại. Quý Nhãn Tam chớp được thời cơ tuyệt hảo, túm chặt hai đùi gã, thẳng cánh đổ mạnh người về phía sau.

Khi Quý Nhãn Tam đổ người xuống, Bách tuế anh liền ôm cứng lấy đầu hắn, túm chặt tóc hắn, định đợi đến khi gần tiếp đất sẽ nhảy ra. Song lần này gã đã tính nhầm, gã đã không thể nhảy xuống, vì Quý Nhãn Tam đã giữ thật chặt lấy đùi gã, giống như cách gã đã kẹp chặt lấy đầu hắn ta.

Đầu Bách tuế anh đập trúng vào gờ bậc tam cấp lát đá xanh. Tiếng thét đau đớn và tiếng vật thể vỡ toác đều xuất phát từ gã.

Quý Nhãn Tam không nói lời nào, Phí liệt ma đã khiến miệng hắn tê liệt. Hắn nhặt Vũ Kim Cương lên, quan sát xung quanh để chắc chắn không còn sự mai phục nào nữa, rồi mới đặt Vũ Kim Cương xuống bên chân, móc hộp thuốc ra, dùng thìa nhỏ xúc một ít thuốc bột màu đỏ và vàng cho vào miệng Lỗ Nhất Khí. Đã hết rượu để uống thuốc, nên Quý Nhãn Tam tiện tay vốc một nắm tuyết, nhét vào miệng Lỗ Nhất Khí. Tuyết tan thành một ngụm

nước lạnh buốt, đưa thuốc chảy xuống cổ cậu.

Vết thương trên cánh tay phải Lỗ Nhất Khí máu chảy đầm đìa. Quỷ Nhãn Tam lại xúc một thìa thuốc bột màu trắng rắc lên miệng vết thương, định băng bó lại, song bên người chẳng còn thứ gì có thể dùng được. Tấm vải choàng đen rách tả tơi trên người, hắn đã vứt bỏ khi ra khỏi gian nhà chính. Tấm áo bông của Lỗ Nhất Khí cũng đã bị đốt cháy ở Mắt cá dương, hiện trên người cậu chỉ còn một lượt áo mỏng. Nhìn sang quần áo của Bách tuế anh, đều quá nhỏ, không thể dùng được, đành phải để vết thương hở ra như vậy. Cũng may thứ thuốc bột này cầm máu rất tốt, một lát sau máu đã ngừng chảy. Quỷ Nhãn Tam cũng rắc thuốc bột lên vết thương bên sườn trái và cánh tay trái của hắn, rồi cất hộp thuốc đi.

Nhìn sắc mặt của Lỗ Nhất Khí, có thể biết được thuốc uống đã phát huy tác dụng. Quỷ Nhãn Tam đỡ cậu đứng dậy, cậu bèn bước nhanh tới bên cái xác Bách tuế anh không đầu, rồi lại ngã ngòi xuống đất.

Quỷ Nhãn Tam nhìn cậu với vẻ khó hiểu. Cậu nhờ Quỷ Nhãn Tam lật ngửa xác Bách tuế anh lên, rồi đưa tay giật tung khuy áo của gã. Trước ngực gã có quần một lớp vải xô dày, phía dưới lớp vải xô là tấm lót bằng vải gai dùng để thấm máu, một viên đạn đã găm chặt ở chính giữa tấm lót. Viên đạn của Lỗ Nhất Khí xuyên qua lớp áo bông, xuyên qua lớp vải xô, song không thể xuyên qua tấm lót bằng vải gai. Tấm lót do mấy chục miếng gai mỏng chồng lên mà thành, có tác dụng che chắn, hoà hoãn xung lực, nên đã ngăn cản được viên đạn bắn tới.

Quỷ Nhãn Tam kiểm tra những xác Bách tuế anh còn lại, chúng đều giống như vậy, tại các vị trí khác nhau trên cơ thể cũng quần một lớp vải xô dày. Có lẽ chúng là những Bách tuế anh đã bị thương ở Mắt cá dương. Đối thủ tiếp tục phá những Bách tuế anh đã bị thương lâm trận, xem ra họ thực sự đã hết người.

Lỗ Nhất Khí đã dìu Quỷ Nhãn Tam ra khỏi viện thứ hai, giờ đây đến lượt Quỷ Nhãn Tam dìu cậu ra khỏi cổng thùy hoa. Sự sống chết của hai người giờ đây đã gán làm một thể.

Phía trước đã là lối vào của hành lang yến quy, tuy trời đã hơi lờ mờ sáng, song con đường vẫn tối đen thăm thẳm. Lỗ Nhất Khí theo phản xạ sờ vào khẩu súng ở trong túi, không kịp nghĩ ngợi nhiều, lập tức cùng Quỷ Nhãn Tam bước vào trong bóng tối.

Nhưng đi chưa được hai bước, Lỗ Nhất Khí và Quỷ Nhãn Tam đã giật lùi trở lại. Họ lại đứng trong mưa tuyết mịn mù, tuyết rơi tơi tả che kín cơ thể họ. Một lần nữa, họ lại phải đối mặt với bóng đêm chết chóc, nỗi sợ hãi và tuyệt vọng tối sầm trong ánh mắt.

Từ trong bóng tối thò ra một đôi tay to lớn, một đôi tay hộ pháp, đang túm thật chắc, thật chặt lấy cổ họng của họ. Cơ thể họ đã bị nhấc bổng lên, hai chân sắp sửa rời khỏi mặt đất.

Nhờ vào tác dụng của Phí liệt ma, Quỷ Nhân Tam vẫn có thể cử động, vẫn có thể phản kích. Vũ Kim Cương đánh mạnh về phía trước, tiếng va đập tựa như đánh vào tấm da rách. Một xung lực rất lớn đẩy Vũ Kim Cương bật ngược trở lại, Quỷ Nhân Tam nhất thời không thể giữ nổi vũ khí tùy thân, cây dù tuột khỏi tay bay ra xa.

Bàn tay đang bóp cổ Quỷ Nhân Tam lập tức siết chặt thêm, tuy hẳn không cảm thấy đau đớn, song không thể thở được. Hắn chụp lấy bàn tay đó, cố gắng giăng các ngón tay ra. Các ngón tay không nhúc nhích bàn tay càng không rời lỏng, trong khi sức của Quỷ Nhân Tam đã nhanh chóng suy kiệt. Các đầu ngón chân của hắn bắt đầu nhũn ra, lê trên mặt đất.

Lỗ Nhất Khí đã ngừng chống cự trước cả Quỷ Nhân Tam. Ngay từ lúc cổ họng bị bóp nghẹt, cậu đã không có ý định giãy giụa, chỉ theo bản năng đánh mạnh vài cái lên cổ tay cứng như thép rồi lại thôi.

- Ha ha ha!

Phía sau hai cánh tay bỗng vang lên một chuỗi cười điên dại, tiếng cười vang vọng trong con đường tối thẳm.

- Ta là kẻ sai vặt? Ta là con chó dại? Ha ha, ha ha! Người nói xem, giờ đây ta nắm được mấy phần thắng? Ha ha ha!

Nghe giọng nói cuồng ngạo, Lỗ Nhất Khí đã biết được chủ nhân của hai bàn tay hộ pháp đó là ai. Nhưng mắt cậu đã mờ đi, tầm nhìn đã bị thu hẹp, trong tầm nhìn nhoè nhoẹt của cậu, chỉ còn thấy một cái miệng há rộng đang tuôn ra từng tràng cười điên dại, cái miệng tối đen ngòm, há ra thật lớn, thật lớn...

Tiếng cười đột nhiên ngưng bật, thay vào đó là những tiếng lọc khọc kỳ quái phát ra từ cổ họng. Cái miệng vẫn đang há ra rộng hoác, nhưng có thêm một vật gì đó đen sì thò ra từ trong miệng, rất dài, trên đầu nhọn đang nhỏ giọt một thứ chất lỏng.

Bàn tay đã lỏng ra, Lỗ Nhất Khí và Quỷ Nhân Tam đều ngã nhào xuống đất. Hai người đua nhau thở hổn hển, thân chết lại một lần nữa đi lướt qua người họ!

Lỗ Nhất Khí vẫn chưa thể lấy lại nhịp thở, nhưng cậu đã nhìn rõ. Kẻ này cậu đã gặp, chính là tên hộ pháp cao lớn mà cậu đã chạm trán ở Ban môn.

Gã hộ pháp kinh ngạc nhìn trân trối vào thứ đột ngột thò ra từ trong miệng hắn. Đó là một cây gậy thép dài mảnh nhọn đầu, trên đầu nhọn đang nhỏ

từng giọt máu tươi và nước dãi của chính hắn. Cây gậy thép lại đột ngột biến mất, nhưng miệng gã hộ pháp vẫn há rộng, ánh mắt đờ đẫn. Hắn nghe thấy một tiếng vọng dội ra từ trong cơ thể, tiếng vọng đó giống như tiếng thở phì phò kéo dài của con trâu đang chạy gập, lại giống như tiếng chảy xiết của dòng nước phun ra từ khe núi. Máu tươi phun ra thành vòi tại lỗ thủng mà cây gậy thép để lại.

Ánh mắt hắn chuyển từ kinh ngạc sang đờ dại, từ đờ dại sang phần nộ. Cuối cùng, con người trợn ngược, hai tay dang ngang, cả thân hình cao lớn đến dị thường đổ ập về phía trước. Lỗ Nhất Khí và Quỷ Nhãn Tam cuống quýt né vội sang hai bên, cơ thể không lồ đổ vật xuống khoảng trống ở giữa họ, lớp tuyết trên mặt đất bắn lên tung toé.

Thân hình hộ pháp vừa đổ xuống, sau lưng hắn liền xuất hiện một bóng hình quen thuộc. Lỗ Nhất Khí và Quỷ Nhãn Tam kinh ngạc không rõ đó là người hay ma. Người đó mặc tấm áo bông dài, không, nói đúng hơn là khoác một mảnh vải rách rưới dài bằng tấm áo. Trên tấm vải loang lổ những vết màu đỏ sẫm, là những vết máu khô. Từ đùi trở xuống không còn thấy quần hay vạt áo, hai chân trần không mang giày, trên đôi chân xương xẩu chằng chịt những vết thương khủng khiếp còn chưa khép miệng. Tại vị trí hai con mắt là hai mảng trắng đục khảm trên những vết sẹo cũ nhăn nhúm. Trong tay cầm cây gậy thép dài và mảnh, trên đầu gậy nhọn máu tươi còn nhỏ tong tỏng.

Lão mù, là lão mù đã chết trong hồ nước!

- Anh cả, là anh phải không? Cậu cả, Nghê Tam, ai đang ở đây? Lên tiếng đi, có phải mọi người không? – Tiếng lão rất trầm và nhỏ, trong giọng nói khàn đục có chút gì nghe rờn rợn.

Lỗ Nhất Khí và Quỷ Nhãn Tam đều không trả lời. Trước khi sự việc chưa sáng tỏ, họ không định lên tiếng.

Lão mù đã nghe thấy tiếng thở hổn hển của họ. Lão nhấc đôi chân trần giẫm lên tuyết lạnh từ từ bước tới, người cúi lom khom, đưa một tay ra phía trước, dò dẫm đi về phía Lỗ Nhất Khí.

Quỷ Nhãn Tam đã kịp hồi phục. Hắn không di chuyển, chỉ khẽ khàng rút xẻng lưỡi cày từ túi sau lưng ra.

Lão mù đã nghe thấy tiếng động rất khẽ từ phía Quỷ Nhãn Tam. Tròng mắt trắng dã của lão đảo một cái, rồi quay đầu sang, quát lên với giọng khàn đặc:

- Đừng làm bừa! Dù ngươi có là ai, bây giờ hơi thở còn chưa đều, rút đồ lè thì loảng xoảng loẹt quẹt, định đánh lén ta? Muốn chết à?

Quỷ Nhãn Tam bèn ngồi im. Hắn vốn không có ý định đánh lén. Với sức

khỏe hiện tại của hắn, dù có muốn đánh lén chắc chắn cũng sẽ thất bại.

Lão mù vẫn tiếp tục đi dò dẫm, mỗi động tác của lão đều toát lên sự đau đớn tột cùng, khoé miệng giật giật liên hồi, các cơ trên mặt cũng không ngừng co rút, hơi thở phả ra từ miệng và mũi tạo thành những làn sương trắng trong đêm tuyết lạnh buốt.

Bàn tay xương xẩu vẫn còn cách Lỗ Nhất Khí một khoảng cách khá xa, song Lỗ Nhất Khí đã lên tiếng:

- Chú Hạ, là chú thật ư? Chú vẫn chưa chết ư?

Đúng là lão mù, đúng là lão vẫn chưa chết. Nhìn vào làn khói trắng phả ra từ miệng và mũi của lão, Lỗ Nhất Khí đã biết, thân người toi tả đang lom khom trước mặt mình không phải là ma, mà là người. Bởi vậy cậu lập tức lên tiếng, vì sợ lại xảy ra ngộ nhận gì.

- Cậu cả đây ư? Anh cả đâu? Nghe Tam đâu? Mọi người không sao chứ?

- Hê hê, vẫn lo cho tôi? Tim chưa mù! – Thấy Lỗ Nhất Khí lên tiếng, Quý Nhân Tam cũng đã yên tâm.

- Thằng chuột ranh suốt ngày khoét lỗ kia, chẳng phải ngươi cũng lo cho ta hay sao, làm sao ta lại không biết lo cho ngươi. Tốt nhất là ngươi đừng có chết, không ta lại phải mất công mua quan tài đồng tống tiền cái xác độc của ngươi!

Lão mù ngoài miệng mắng chửi, song nét mặt lại rất đổi phần khởi. Những lời chửi mắng độc miệng của lão với Quý Nhân Tam càng khiến Lỗ Nhất Khí và Quý Nhân Tam khẳng định, đây đúng là lão mù.

Thì ra khi đi lên Phi nga sách để trèo lên đá Thái Hồ, lão mù đã bị lưới giảo long quấn chặt, rơi xuống hồ nước. Nhưng khi lưới giảo long còn chưa thít chặt, lão đã kịp dùng tay trái kéo dây đeo bình nước da bò, lôi bình nước từ bên hông ra sau lưng che chắn hậu tâm, tay phải cầm ngang cây gậy đẩy ra phía ngoài.

Lưới giảo long thắt lại, những lưỡi dao sắc nhọn xếp thành hình xoáy ốc cứa vào cơ thể lão, lập tức rách da đứt thịt, máu phun tun toé, lão liền rơi tõm xuống hồ nước.

Vô số mũi dao đã đâm xuyên vào người lão, song không có nhát nào đâm trúng chỗ hiểm. Lão mù hiểu rằng chỉ còn cách cắn răng chịu đựng mới cứu được mạng sống. Lão tự tin vào khả năng chịu đau của mình. Thời trẻ, lão đã từng cười cười khi đặt một cục sắt nung đỏ lên đùi cho tới khi sắt từ đỏ chuyển sang trắng, thịt từ trắng biến thành đen, vì thế mà giành được mười bốn mẫu đất tốt từ trong tay Lý Đại Lạc, kẻ cầm đầu đoàn ngựa buôn.

Phần lưng tiếp giáp với tấm lưới bị đâm nhiều nhất, nhưng lão vẫn tì lưng

thật chặt quyết không nhúc nhích, như vậy mới có thể chống được cánh tay ở phía trước. Hơn nữa, chỗ hiểm yếu trên lưng là hậu tâm đã có bình nước da bò che chắn, lưỡi dao chỉ đâm hồng bình nước. Cánh tay phải nắm gậy cũng bị đâm cửa nhiều nhất, song lão quyết không buông tay. Chỉ có cách dùng gậy và tấm lưng để đẩy lưới căng ra mới bảo vệ được những bộ phận quan trọng không bị tổn hại.

Sau khi rơi xuống hồ nước, lão vốn dĩ định thả lỏng cơ thể để nổi lên, song dưới nước đột nhiên có rất nhiều thứ tùm lại, quây kín lão, cản xé lão, hung dữ vô cùng. Sau khi thoát nạn, lão mới biết đó là những con cá mực răng hổ vây cờ.

Lão mù không thể tiếp tục trấn tĩnh được nữa, dù lão có thể chịu đựng nỗi đau đớn do lưới giảo long đem lại, cũng không thể đứng im cho những quái vật trong nước cản xé.

Lão bèn vùng đứng dậy. Vừa chuyển động, những lưỡi dao đâm trên mình lập tức cửa nát thịt da. Cuộc tấn công trong nước cũng lúc một thêm dữ dội, hai chân lão đã trở thành mục tiêu cho chúng tấn công. Trong nháy mắt, quần bông, giày, áo dài bông đều rách tả tơi, da thịt trên chân cũng bắt đầu bị bóc khỏi cơ thể.

Nhưng từ một chỗ cách lão không xa, đột nhiên một cột nước bắn lên tung toé, một luồng sức mạnh đã đẩy lão bắn thẳng lên trên bờ. Sau nửa canh giờ, cuối cùng lão cũng đã dùng tay trái cởi được nút thắt của lưới giảo long, chui ra ngoài. Lúc này khắp cơ thể lão đầm đìa những máu, trên bắp chân vẫn còn một con cá mực răng hổ vây cờ cắn chặt không buông.

Lão bò vào hành lang, chui vào một góc, lôi thuốc kim sang [\[126\]](#) trên người ra bôi bừa lên các vết thương khắp cơ thể, sau đó đổ vật ra đất ngất lịm.

Khi tỉnh dậy, lão không biết thời gian đã trôi qua bao lâu. Hoa tuyết theo gió bay vào hành lang, rơi đầy trên mặt lão. Các vết thương đau đớn kịch liệt hơn cả khi nãy. Nếu cứ nằm mãi đây, e rằng lão sẽ chết mất. Bởi vậy lão cố gắng nhịn đau, chống gậy đứng lên.

Nhưng đứng lên rồi, lão lại không biết phải đi đâu. Lão không dám đi bừa trong hành lang, lão không nhìn thấy ký hiệu mình đã để lại trên đá Thái Hồ. Trong tình thế hiện tại, nếu lại rơi vào khảm diện trong hành lang yển quy một lần nữa, chắc chắn sẽ không có cơ hội thoát thân. Lão cảm thấy vô cùng chua xót. Không còn đôi mắt, ngay cả con đường sống được trải bằng máu tươi của chính mình cũng không thể nhìn thấy. Tiến không được, mà lùi cũng chẳng xong, chỉ ước gì lúc này đối phương đưa ra nhân khảm, để mình với hẳn quyết một phen sống mái, còn tốt hơn là chết dí trong khảm như thế

này.

Đột nhiên, lão nghe thấy có tiếng động bên cạnh, dường như là vọng lại từ bên kia tường. Thế là lão lần dò theo vách tường, từ từ di chuyển tới đó. Lão cố gắng không để phát ra tiếng động. Lão biết, mình có thể nghe thấy động tĩnh của người khác, nếu không cẩn thận, người khác cũng có thể phát hiện ra mình. Những cao thủ bên đối phương đều lợi hại khó lường.

Bàn tay đang dò dẫm của lão bỗng sờ vào khoảng không, khoảng không này không có tường, đó là một con đường rộng hơn thân người một chút. Lão thận trọng bước vào đó, giữ cho hơi thở thật dài và chậm rãi, chân bước thật nhẹ nhàng, dò dẫm hướng về phía phát ra âm thanh. Mặt đất rất trơn nhẵn, lão lại đi chân đất, bởi vậy lão có thể bước đi nhẹ nhàng như một con mèo, không một tiếng động.

Phía trước có tiếng ầu ả. Chẳng cần suy nghĩ cũng biết, chắc chắn có một phe là người bên mình. Nhưng động tác sao nghe cứ như đang ôm chặt lấy nhau? Nếu là đang ôm chặt lấy nhau vật lộn, đừng nói là người mù như lão, mà ngay cả người sáng mắt cũng khó mà xen vào được.

Tiếng cười của một gã cao lớn nghe rất lạ tai, lời nói xem ra rất ngông cuồng, giọng nói sang sảng. Tất cả những điều đó đã giúp lão mù tìm ra được mục tiêu, nhắm chuẩn phương hướng, sau đó phi mạnh cây gậy thép mảnh và dài trong tay đi. Cây gậy đã xuyên qua cột sống cổ của gã hộ pháp từ phía sau, rồi thòi ra trước miệng trong khi hắn đang há to miệng cười đắc thắng...

- Đi thôi, chúng ta ra khỏi đây hãy nói! – Lỗ Nhất Khí ôn tồn nói.

Và thế là họ lại dìu nhau tiến vào con đường tối mịt. Lỗ Nhất Khí định lôi viên đá huỳnh quang ra, song Quỷ Nhãn Tam đã kịp ngăn lại. Cầm đèn đi trong đêm tối là vô cùng nguy hiểm, sẽ khiến đối thủ nhìn rõ mục tiêu. Quỷ Nhãn Tam và lão mù, một người có thể nhìn thấu màn đêm, một người có thể nghe rõ âm thanh, đêm tối chính là lợi thế của họ.

Lỗ Nhất Khí cảm thấy có lẽ đã sắp tới nơi mà lúc đầu bước vào, cậu dừng lại nói:

- Là chỗ này!

Nhưng lão mù lại tự tin nói:

- Không phải, vẫn chưa tới, lúc đi vào tôi đã đếm bước chân.

Thế là họ tiếp tục đi về phía trước. Càng đi Lỗ Nhất Khí càng cảm thấy bất ổn, cậu đang định hỏi lão mù liệu có nhớ nhầm không, thì lão đã mừng rỡ mà nói:

- Tới rồi, tới cửa ra rồi!

Trong bóng tối, Quỷ Nhân Tam quả nhiên đã nhìn thấy cửa ra. Lỗ Nhất Khí cũng cảm nhận được ánh bình minh lọt vào qua cửa. Nhưng khi họ bước ra khỏi con đường, mới phát hiện ra mình đã sai. Hành lang ở đây không giống với hành lang lúc họ bước vào, những viên gạch xanh thứ ba nhô lên trên nền hành lang vẫn chưa bị đập gãy.

Lỗ Nhất Khí bắt đầu cảm thấy hơi lo lắng trong lòng. Quỷ Nhân Tam áp sát lưng vào tường, bước vài bước về đoạn hành lang phía trước, sau đó quay trở lại nói:

- Bên đó gạch xanh đều đã gãy cả, có đi tiếp không?

Lỗ Nhất Khí nhìn lối vào của đường đi, ở đó có hai tấm gương đồng; lại nhìn cây cột đối diện, ở đó cũng có một thanh đồng. Cậu đột nhiên hiểu ra:

- Tôi cứ thắc mắc không hiểu tại sao ánh sáng có thể truyền tới đây, hoá ra không phải là đi theo đường hành lang, mà là đi theo đường ngầm, Thật tinh xảo, người bình thường dù có hiểu kỹ pháp “Truyền bóng mười dặm”, cũng khó mà nhận ra đường truyền này, cứ thế đi tiếp theo đường hành lang, cuối cùng lại rơi vào khám diện.

Nhưng giờ đây, phải đi như thế nào? Theo đường hành lang trở về? Hay theo con đường ngầm trở về? Trở về rồi sẽ thế nào? Đi ngược theo đường hành lang, liệu có gặp khám diện khác hay không? Không ai dám chắc, điều này cần đến một khả năng phi thường, thế nhưng ba người bọn họ ngay cả bản thân đang ở chỗ nào còn không biết.

Trời đã lờ mờ sáng, có thể nhìn thấy rõ những bông tuyết đang rơi lả tả. Quỷ Nhân Tam bắt đầu thấy bứt rứt không yên, cảm giác khó chịu lan khắp mình mẩy. Phí liệt ma đã sắp hết tác dụng. Lão mù sau một hồi vất vả, những vết thương vừa khép miệng đã lại vỡ ra, máu tươi lại tiếp tục thấm đỏ tấm áo bông dài.

Một bóng hình trắng muốt yêu kiều bỗng xuất hiện ngay trong đoạn hành lang phía trước, chính là Dương Quỷ Tỳ. Cô ta đã khoác lên một tấm áo choàng bông màu trắng in hoa bạc dài chấm gót, trùm kín cả thân mình. Khi nhìn thấy Lỗ Nhất Khí, trên khuôn mặt cô dùng dằng rất nhiều cảm xúc phức tạp. Một lát sau, từ trong tấm áo choàng thò ra một cánh tay trắng như ngọc, nõn nà như ngón sen, hướng về phía Lỗ Nhất Khí vẫy vẫy.

Lỗ Nhất Khí bèn áp sát lưng vào tường, đi về phía Dương Quỷ Tỳ. Quỷ Nhân Tam định lôi cậu lại, song vừa đưa tay ra, bỗng một cơn đau đớn kịch liệt thấu tận tâm can ập tới khiến hắn phải khựng lại.

Lỗ Nhất Khí chắc chắn rằng Dương Quỷ Tỳ chắc chắn sẽ không giết cậu. Nếu mục đích của cô là giết, cho dù cậu không đi đến đó, cũng không thể thoát khỏi cô.

Trong tình thế hiện tại, cô ta chỉ cần vẫy nhẹ tay cũng có thể giết chết ba người lập tức. Hơn nữa khi ở trong gian nhà chính, cô hoàn toàn có thể lấy mạng của cậu và Quỷ Nhân Tam, nhưng cô đã không làm như vậy.

Từ trong tấm áo choàng bay ra một làn gió trắng toát, uốn lượn vài vòng trong hành lang, khiến những viên gạch xanh nhô lên bỗng chốc đều gãy cụt. Khi làn gió trắng được thu về trong tay Dưỡng Quỷ Tỳ, thấp thoáng trông như một dải lụa trắng muốt.

Lỗ Nhất Khí không cần phải dựa lưng vào tường để đi nữa, mà cậu ung dung sải bước về phía Dưỡng Quỷ Tỳ. Quỷ Nhân Tam và lão mù dìu nhau bám sát sau lưng cậu. Kỳ thực Quỷ Nhân Tam muốn đi vượt lên trước Lỗ Nhất Khí, song lực bất tòng tâm, hẳn không thể đuổi kịp.

Dưỡng Quỷ Tỳ chỉ tay vào đoạn hành lang phía trước, ở đó có một quãng lượn vòng cung rất lớn. Dưỡng Quỷ Tỳ lướt nhanh về phía đó như một cái bóng, những viên gạch xanh nhô lên nháy mắt đều gãy ròi, đoạn đường trước mắt đã trở thành một hành lang bình thường tuy không bằng phẳng cho lắm. Lỗ Nhất Khí dắt theo Quỷ Nhân Tam và lão mù xiêu vẹo bước theo. Dưỡng Quỷ Tỳ đã biến mất, những viên gạch xanh phía trước vẫn còn nguyên chưa bị gãy.

Chính là ở chỗ này! Lỗ Nhất Khí lần mò tìm kiếm một lát, đã phát hiện có một cửa ra bí mật trông giống hệt như vách tường. Họ băng qua cửa, chui qua một bụi sơn trà cao lớn rậm rạp, thoát ra ngoài.

Vừa bước ra, họ lập tức nhìn thấy bức chiếu bích thứ ba có đặt bức tranh thủy ngân Nam Từ. Họ đi vòng qua chiếu bích, bước vào trong vòm cổng. Họ đã nhìn thấy cánh cổng chính của trạch viện. Các nút ở đây đều chưa kịp bố trí lại.

Đã sắp ra tới cổng rồi. Lỗ Nhất Khí đột nhiên khựng lại. Bên ngoài cổng có một cảm giác rất bất thường, song lại rất quen thuộc. Từ khi bước chân vào toà trạch viện, cảm giác này đã rất nhiều lần xuất hiện trong cậu. Đó là nguy hiểm, là sát khí.

Đi trong tuyết

Bên ngoài cửa vẫn còn hiểm nguy rình rập. Là ai?

Bách tuế anh đều đã bị tiêu diệt, gã hộ pháp cũng đã thiệt mạng, Dương Quỷ Tỳ không hiểu tại sao đã mở đường sống cho họ. Vậy thì chỉ còn lại một khả năng duy nhất, đó chính là bóng người màu xám!

Lỗ Nhất Khí rút súng cầm trong tay, chạy vọt lên phía trước. Cậu muốn nhanh chóng chiếm lĩnh được vị trí có lợi nhất trước khi nguy hiểm và sát khí kịp bao trùm toàn bộ cánh cổng.

Lỗ Nhất Khí dừng lại trên bậc tam cấp phía trước cổng chính, đứng từ trên cao nhìn xuống dưới, Quỷ Nhân Tam và lão mù ở ngay sát phía sau. Tuy Quỷ Nhân Tam khắp người chìm trong những cơn đau đớn kịch liệt, song vẫn gắng gượng giương Vũ Kim Cương đứng ở bên trái, che chắn trước ngực Lỗ Nhất Khí. Lão mù cầm cây gậy thép bảo vệ phía bên phải, chĩa đầu gậy nhọn hướng lên góc trời đông nam, những giọt máu lớn vẫn chảy theo cán gậy nhỏ xuống tí tách.

Trời đã sáng bạch. Qua màn hoa tuyết mù mịt kín trời, họ đều nhìn thấy trên khoảng không đầy tuyết phía trước cổng đang đậu một cỗ xe ngựa có mái che. Một người đang đứng trước cỗ xe, mình mặc áo bông dài màu xám, đầu đội mũ da che kín hai tai. Ông ta đứng quay lưng vào cánh cổng, nhìn về phía ông chủ quán trà đang hồi hả dựng lều, sắp xếp bàn ghế.

Người áo xám nghe thấy tiếng động từ cửa chính, vội vã quay đầu lại. Hóa ra chính là chú Tư của Lỗ Nhất Khí. Nhìn thấy Lỗ Nhất Khí, ông vội vã chạy lên bậc thềm, song vừa bước lên bậc thứ nhất, ông đã lập tức khựng lại. Bởi lẽ họng súng của Lỗ Nhất Khí đang chia thẳng vào ông.

Ông chủ Trần Tứ lập tức dừng lại, không dám động đậy một ly. Ông quá hiểu tài thiện xạ siêu phàm của Lỗ Nhất Khí, đừng nói là cự ly gần như thế này, cho dù có xa trăm bước, vẫn có thể bách phát bách trúng.

Nhưng vẫn còn một người nữa không dám động cựa đó chính là ông chủ quán trà đang dọn hàng. Ông ta vừa dựng xong mấy thanh chống, đang chuẩn bị tung tấm bạt lên, nhìn thấy cảnh tượng này, thì sợ đến nỗi ôm nguyên đống vải bạt đứng như trời trồng trong tuyết mặc cho tuyết rơi xuống đất đầy tràn và mũi.

Họng súng di chuyển từ khuôn mặt kính hãi của chú Tư sang bên cạnh, dừng lại tại đầu vai của ông, hướng tới một mục tiêu khác. Chính là ông chủ quán trà.

Lỗ Nhất Khí biết hai người ở bên mình đã không gắng gượng thêm được nữa, nhất là Quỷ Nhân Tam. Cây Vũ Kim Cương trong tay hắn đã rung lên

khe khê.

- Cái tai che bên dưới mũ lông vẫn ổn chứ? Có cần ta tặng cho ông chiếc khuyên tai không?

Lỗ Nhất Khí cố gắng nói bằng một giọng điệu ung dung nhất có thể. Cậu muốn để đối phương không chú ý đến trạng thái của Quỷ Nhân Tam.

Tuy nhiên, tia sáng sắc lạnh lóe ra từ khóe mắt của ông chủ quán đã cho thấy, ông ta đã phát hiện ra tình trạng suy kiệt của Quỷ Nhân Tam.

- Ông đang bận gì thế? Thu dọn quán xá hay là thu dọn tàn cục? Chúng ta đã phải bận rộn suốt cả đêm, giờ đây người anh em của ta mót tiêu quá rồi. Trời thì lạnh cắt da cắt thịt, ta chỉ mong mau về nhà uống bát sữa đậu nóng. Nếu không phải vậy, chúng ta cũng sẵn sàng giúp ông thu dọn một tay!

Những lời nói của Lỗ Nhất Khí khiến ông chủ quán cảm thấy hơi bực bội trong lòng. Ông ta còn nhìn thấy khóe miệng khê nhếch lên của Lỗ Nhất Khí.

- Ta cũng lầy lăm lạp là tại sao ông lại tự tin đến thế, lần nào cũng phờ người trước nòng súng của ta. Song lần này, ta vẫn cho ông một cơ hội. Ta sẽ đếm đến ba. Đếm đến một, ông chuẩn bị; đếm đến hai, ông có thể chuyển động; đếm đến ba, ta bóp cò.

Tia sáng lạnh lóe chiếu ra từ khóe mắt ông chủ quán đã biến thành tia lửa. Ông ta nghiêng chặt răng, dù gì ông ta cũng là một cao thủ hiếm có trong giang hồ, vậy mà giờ đây lại bị một đứa trẻ ranh vặt mũi chưa sạch đùa giỡn như một con khỉ diên trò.

Song cao thủ suy cho cùng vẫn là cao thủ, ông ta không dễ dàng bộc lộ sự giận dữ của mình, bởi lẽ đây là điều tối kỵ trong thời điểm sắp nổ ra cuộc quyết đấu sinh tử. Ông ta cũng không lập tức đưa ra quyết định tấn công hay bỏ chạy. Cao thủ sở dĩ trở thành cao thủ, chính là vì họ không làm những việc chưa chắc chắn. Họ không dễ dàng đặt cược tính mạng của mình.

Ông chủ quán trà đang ngắm ngẫm tính toán, tình thế hiện tại quả thật cực kỳ có lợi đối với Lỗ Nhất Khí, còn thuận lợi hơn cả lúc ở cổng viện thứ hai. Trước hết, Lỗ Nhất Khí đang đứng từ trên nhìn xuống, có Vũ Kim Cương che chắn nửa người, còn bản thân ông ta hoàn toàn nằm trong tầm ngắm của cậu. Thứ nữa, người đánh xe kia là một trợ thủ mới xuất hiện, bản lĩnh thế nào vẫn còn là một ẩn số. Cuối cùng, lại có thêm một lão mù, một người mù đã dám cùng họ tới đây, lại có thể thoát chết trở ra, chắc chắn không phải tầm thường. Tư thế cầm gậy của lão cũng đủ để chứng minh lão là một cao thủ bất phàm.

- Bắt đầu được chưa? – Lỗ Nhất Khí đã thay đổi ngữ điệu, giọng nói trở nên bình thản đến kỳ lạ.

Bàn tay đang ôm tấm bạt của ông chủ quán giật mạnh một cái. Ông ta biết rõ, dựa vào uy lực của món đồ nằm trong tay mình, cho dù là một chọi bốn, chỉ cần quăng nó ra, chí ít cũng lấy được ba mạng người. Nhưng khi đó, liệu ông ta có còn toàn mạng hay không?

- Một!

Giọng nói vang lên như sét đánh ngang tai, mang theo một khí thế xuyên địa phủ thấu trời xanh.

Thần kinh cột sống của ông chủ quán kéo căng như một đường thẳng, cơ bắp ở vai và hai cánh tay nổi cuộn lên, đầu ngón chân bên phải len lén thọc vào trong đồng tuyết, ông ta muốn tìm một điểm tựa vững chắc.

- Phù...

Lỗ Nhất Khí chỉ hà ra một hơi. Buổi sớm tuyết rơi lạnh như cắt, cậu chỉ mặc độc một chiếc áo mỏng manh, nhưng vẫn cảm thấy lớp áo lót bên trong ướt đẫm mồ hôi dính chặt vào da thịt.

Lỗ Nhất Khí còn chưa kịp mở miệng chuẩn bị đếm đến “hai”, ông chủ quán đã đột ngột thả lỏng bàn tay đang ôm khư khư đồng vải bạt, cả thân người bay vút lên cao, lộn ngược ra phía sau nhanh như một tia chớp. Khi tiếng “hai” của Lỗ Nhất Khí biến thành một hơi thở hắt ra, thì cao thủ áo xám đã chạy ra sát vạt cây to ở phía tây. Lúc này dù có nổ súng, viên đạn cũng không thể đuổi kịp ông ta.

- Cậu cả, làm sao cậu biết được hãn chính là nhân khảm? – Quý Nhãn Tam hỏi với vẻ vô cùng khâm phục.

- Hãn ta bày hàng quá sớm, trong thời tiết như hôm nay lại càng không hợp lý. Gió tuyết mù mịt nhường kia, liệu có bán nổi mấy chén trà? Còn chẳng đủ cả tiền củi lửa! Hơn nữa, hãn còn phạm phải một sai lầm lớn, khi tôi bảo đứng im, tại sao hãn biết tôi đang nói hãn? Nếu hãn đúng là người bán nước, nếu hãn ta chưa từng chạm trán với chúng ta, liệu hãn có ngoan ngoãn đứng im như vậy không? Người bình thường chắc sẽ nghĩ tôi là thằng điên! – Lỗ Nhất Khí vừa dìu Quý Nhãn Tam đi xuống bậc thềm vừa giảng giải.

- Còn anh cả...

Chú Tư vừa thốt lên vài tiếng đã ngậm miệng lại ngay, ông biết hỏi câu này là thừa thãi. Hơn nữa, bốn người vào có đến ba người trở ra, điều đó hoàn toàn nằm ngoài dự liệu của ông, thực sự đã tốt hơn quá nhiều so với tưởng tượng.

Bước xuống bậc thềm, tới bên xe ngựa, Quý Nhãn Tam đã không nhắc nổi chân nữa, được Lỗ Nhất Khí và chú Tư xốc nách kéo đi. Hai bàn chân hãn

kéo rê thành hai rãnh dài trên mặt tuyết.

Xốc được Quỷ Nhân Tam lên xe, chú Tư ngoảnh đầu lại, chợt phát hiện ra một thứ quái dị, ông bật kêu lên:

- Cái gì kia? Sâu à? Mưa tuyết lớn thế này ở đâu ra mà nhiều sâu bọ thế?

Lỗ Nhất Khí cũng quay đầu lại nhìn. Đúng vậy, từ bên dưới tấm bạt màu trắng mà ông chủ quán vừa ném xuống bò ra một đàn sâu bọ đủ màu sắc sỡ.

Lão mù vội vã hỏi xem hình thù của chúng ra sao, Lỗ Nhất Khí bèn miêu tả đại khái cho lão nghe.

Lão mù hít sâu một hơi khí lạnh, điệu bộ kinh hãi khác thường:

- Tinh la kỳ bố! Là tinh la kỳ bố! Loại ám khí này kết hợp trùng độc với ám khí, trong đó có bảy loại trùng độc như tằm ăn xác, bò cạp đen, bọ hung có sừng, số lượng có tới một trăm mười con; ngoài ra còn có các loại tạt lê độc, [\[127\]](#) đinh tám cạnh, phi tiêu con quay, phi tiêu cánh hoa, tổng cộng cũng tầm một trăm hai mươi cái. Vừa rồi may mà nhân khảm đã rút lui, nếu không, trừ phi cậu cả đây kịp một súng kết liễu hẵn trước, nếu không, chí ít hẵn cũng có thể dẫn theo bốn chúng ta cùng về châu Diêm Vương.

- Không, hẵn sẽ tận diệt toàn bộ chúng ta! – Lỗ Nhất Khí bình thản nói, lời lẽ tuy thản nhiên, nhưng trong lòng vẫn chưa hết run sợ – Khi ra khỏi cổng thùy hoa, tôi đã hết đạn rồi. Mà cho dù có đạn, cũng chưa chắc đã làm gì được hẵn!

Cậu vừa dứt lời, đến lượt ba người kia toát mồ hôi lạnh. Họ không khỏi băn khoăn, cậu trai trẻ đang ở trước mặt họ rốt cục là thần tiên hay là một gã khùng,

Nói xong Lỗ Nhất Khí trèo lên xe ngựa, cầm chiếc roi da lên. Lão mù nghe thấy tiếng Lỗ Nhất Khí lên xe, cũng bám vào mui xe nhảy lên. Nhưng chú Tư không lên. Ông còn có vợ con, ông không thể bước chân vào giang hồ. Lỗ Nhất Khí cũng không muốn để ông lên, lão mù vừa trèo vào xe, cậu đã lập tức vung roi quất lên mình ngựa. Con ngựa lao vút đi như tên bắn.

Lỗ Nhất Khí không biết đánh xe, người biết đánh xe chỉ quất roi thành tiếng chứ không quất lên mình ngựa. Song trong ba người, cậu bị thương nhẹ nhất, nên đành phải để một kẻ không biết gì như cậu điều khiển xe ngựa. Trợ thủ của đối thủ có thể xuất hiện bất cứ lúc nào, cậu phải rời khỏi nơi nguy hiểm này càng nhanh càng tốt.

Chú Tư chạy theo vài bước, sau đó dừng lại hét lớn:

- Đi về phía tây, ra khỏi Môn Đầu Cầu. [\[128\]](#) Bảo trọng!

Vào hôm nhà tổ của Lỗ gia bị thiêu hủy, trong “Bắc Bình thành ký” [\[129\]](#)

có chép: “Ngôi nhà lớn phía đông Thiên Đàn, không rõ chủ nhân là ai, trong một đêm có hai lần phát lửa, nhưng chưa thành hỏa hoạn. Sau khi trời sáng, toàn bộ trạch viện lại cháy trụi thành đồng tro tàn. Rừng cây lớn xung quanh đều cháy đen, nước hồ khô kiệt.”

Chiếc xe ngựa lao đi trong mưa tuyết mịt mù. Nhìn vào những tấm bia đá dựng ở hai bên đường, có thể biết đây là con đường dẫn tới Thương Châu, Hà Bắc.

- Chẳng bao xa nữa là tới Bá Châu rồi! – Lão mù quay đầu lại nói.

Lỗ Nhất Khí không đi về phía tây. Cậu không biết vì sao chú Tư lại muốn họ đi về phía tây, song cậu biết cần phải thực hiện lời bác mình đã hứa, tới Thương Châu tìm Vĩ Kinh Đạo nhể trứng tò vò cho Quý Nhãn Tam. Mặt khác, cậu vẫn ghi nhớ lời trăng trối của Lỗ Thịnh Hiếu: đi về phía nam gặp cha, không được tin bất kỳ ai, trừ khi người đó đã hy sinh tính mạng vì mình. Bác cậu đã chết rồi, bởi vậy cậu cảm thấy nên tin bác hơn là tin chú Tư.

Lúc này đã đổi sang lão mù đánh xe. Cách đánh xe của lão rất đặc biệt. Lão ngồi xổm trước mui xe, không dùng tới roi da, mà dùng cây gậy thép gõ vào mông ngựa và càng xe để điều khiển phương hướng. Kỹ thuật đánh xe của lão, Lỗ Nhất Khí không thể bì kịp, dù có là người đánh xe lão luyện cũng chưa chắc đã điều khiển hay bằng lão.

Lỗ Nhất Khí ngồi ở đuôi xe, còn Quý Nhãn Tam đang ngủ mê mệt trong mui xe. Chú Tư không chỉ chuẩn bị đầy đủ đồ ăn thức uống cho họ, mà còn để sẵn mấy bộ quần áo và thuốc trị thương trong xe. Ba người thay quần áo, ăn uống no nê, song không dùng tới thuốc, bởi thuốc của lão mù và Quý Nhãn Tam tốt hơn gấp bội.

Lão mù không ngủ được. Xe ngựa chòng chành rất dữ, toàn thân lão đầy vết dao cứa, khe chạm một cái đã khiến miệng vết thương vỡ ra, đau thấu xương tủy. Bởi vậy lão quyết định để Lỗ Nhất Khí nghỉ ngơi, còn mình ra đánh xe. Ngôi trên khung xe, vết thương sẽ không bị thứ gì va đập vào, chỉ có điều gió tuyết quá mạnh, tuyết đập rào rào vào mặt mũi rất khó chịu. Lão đành phải kéo tấm bạt mui xe trùm lên đầu, che kín khuôn mặt. Dù sao lão cũng không nhìn thấy gì, che kín mặt cũng không ảnh hưởng.

Lỗ Nhất Khí cũng không ngủ được. Chiếc xe lắc lư rất mạnh, từ xa xăm không ngừng vọng đến tiếng gió thổi ù ù. Cậu ngồi ở đuôi xe, nhìn hoa tuyết vùn vùn kín trời, trầm tư suy nghĩ hồi lâu, sau đó lôi “Cơ xảo tập” từ trong túi áo trong ra. Cậu trải tấm lụa ra trước mặt, trong đó có rất nhiều câu cậu không thể lý giải nổi, đành phải tìm đọc những câu có thể hiểu được. Cho dù như vậy, những điều thần kỳ và huyền diệu thoáng chốc đã cuốn cậu vào trong đó, khiến cậu quên bẵng mọi thứ xung quanh.

Con mắt duy nhất của Quý Nhãn Tam đang khép hờ, không thể biết được hẳn đang ngủ hay đang nhìn chăm chú vào thứ gì. Lão mù hơi nghiêng đầu sang một bên, tấm bạt che đầu vén lên một nửa, dường như lão đang nghe ngóng.

Tiếng vó ngựa gõ trên mặt đường lớn bằng đất đá khác hẳn với tiếng vó ngựa đạp trên mặt bùn cỏ ở hai bên đường. Lão mù lắng nghe tiếng vó ngựa đề điều khiển ngựa chạy đúng theo đường lớn. Nhưng lúc này, lão đột nhiên nghe thấy những âm thanh lạ, giống như tiếng gào khóc, thảm thiết âm u. Trong ngày gió to tuyết lớn như thế này, nghe thấy tiếng gió cũng là chuyện bình thường, song bất thường ở chỗ tiếng gió đó giống như bão cát thành linh trên sa mạc, ập tới một cách đột ngột và cuồng bạo.

Trong tiếng gió gầm thét điên cuồng, bất ngờ vọng lại những tiếng kêu chói tai. Lão mù và Quý Nhãn Tam đều nghe rất rõ, đó là tiếng kêu của chim ưng. Quý Nhãn Tam ngồi bật dậy như đang mộng du, tay nắm chặt Vũ Kim Cương.

Trong cơn gió tuyết mịt mù trời đất, có chim ưng đang bay lượn, đang kêu rú từng hồi dài. Tiếng gió rít điên cuồng, tiếng ưng kêu rền rĩ, càng khiến cho trận gió tuyết hôm nay thêm giá buốt và quái đản.

Chỉ có Lỗ Nhất Khí vẫn đang chìm đắm trong sự thần kỳ và huyền diệu của “Cơ xảo tập”. Từ nãy tới giờ cậu không hề ngẩng đầu lấy một lần, từ đôi mắt chăm chú bùng lên những tia sáng kỳ lạ, những tia sáng này nối liền với “Cơ xảo tập” trên tay cậu, dung hòa thành một thể.

Tiếng gió rít và tiếng chim ưng kêu rền đang vọng lại từ phía sau họ. Có thể nghe thấy âm thanh đang nhanh chóng tiến lại gần.

- Cậu cả? – Lão mù gọi như muốn hỏi.

Nhưng Lỗ Nhất Khí vẫn không có phản ứng gì.

- Cứ tránh đi trước đã! – Quý Nhãn Tam lên tiếng, như thể trả lời thay cho Lỗ Nhất Khí.

Lão mù giơ cao chiếc gậy, rồi đập mạnh xuống càng xe, một tiếng “cách” vang lên, còn vang hơn cả tiếng quất roi da của thợ đánh xe, nghe giòn giã như tiếng súng nổ.

Con ngựa bèn phóng nhanh hơn bằng bước nhỏ. Nó đã phải chạy quá xa, quá lâu, bây giờ cũng không còn đủ sức lực để tung vó phi nước đại như trước nữa.

Quý Nhãn Tam khoác trên mình tấm áo kép ngắn màu xanh thẫm lót da dê, chống hai tay lên sàn xe, dịch mông di chuyển đến bên cạnh lão mù. Hắn ngồi quay lưng lại phía lão, mắt nhìn chăm chăm vào Lỗ Nhất Khí đang như

bị cuồn lùa thổi miên.

Hoa tuyết lọt vào mui xe, rơi vào sau gáy Quý Nhân Tam, khiến hắn như choàng tỉnh:

- Đuổi theo chúng ta? – Quý Nhân Tam vẫn quay lưng về phía lão mù, hỏi.

- Tám phần là vậy, ta nhận rõ đó là tiếng của chim ung săn mỏ hoa Trường Bạch. Tiếng gió thì không có gì đặc biệt, chỉ hơi lớn mà thôi! – Lão mù vừa nói vừa tiếp tục gõ mạnh lên càng xe một cái.

- Chắc chắn là tiếng gió? Không phải là tiếng còi, tiếng tù và? – Đường như Quý Nhân Tam vẫn chưa thay đổi thói quen tranh cãi với lão mù.

- Người có thể thổi còi, thổi tù và thành tiếng dài như vậy, vang vọng như vậy không? Dù có là tiên gia luyện khí trong truyện thần quái, truyện tiên hiệp cũng không có được cái hơi đấy! – Nói xong, lão mù nhe răng cười tinh quái, trong nụ cười dường như có chút gì lạnh lạnh khó hiểu.

Quý Nhân Tam không nói gì nữa, hắn không phản bác được lời lão mù. Hắn chỉ rụt cổ lại, cái lạnh lạnh khó hiểu xuyên vào tận óc, khiến hai lông mày hắn chau lại, không thể giãn ra.

Tiếng chim ung tiếp tục vọng đến, dường như đã ở ngay trên đầu họ. Tiếng gió vẫn không có gì thay đổi. Tuy xe ngựa đã tăng tốc, vẫn không thể kéo giãn khoảng cách với kẻ truy đuổi ở phía sau.

Xung quanh họ đồng không mông quạnh một màu tuyết trắng, con đường phía trước dài hun hút như không có điểm dừng.

Tiếng gió mỗi lúc càng thêm cuồng loạn, tiếng chim vẫn rền rĩ trên đỉnh đầu. Mỗi nguy hiểm đã sát ở sau lưng, nhưng do tuyết quá dày, nên vẫn chưa nhìn rõ là thứ gì.

Bỗng từ sau lưng, một tiếng sáo rít lên chói tai, mang theo hơi thở chết chóc, bay vụt lại sát sạt qua nóc mui xe.

Cây gậy của lão mù đang giơ lên cao bỗng khựng lại giữa không trung, cặp lông mày của Quý Nhân Tam thoát dựng ngược. Tốc độ lao đến của âm thanh quá nhanh, tiếng rít quá sắc nhọn, họ hiểu rằng bất kể đó là thứ gì, lực đạo đó họ còn lâu mới có thể chống cự nổi.

- Xem xem gần đây có hồ tuyết hay khe rãnh nào không, bỏ xe trốn cái đã! – Lão mù nói với Quý Nhân Tam, song Quý Nhân Tam không trả lời, cũng không đứng dậy quan sát. Hắn vẫn đang dán mắt vào miệng Lỗ Nhất Khí. Miệng cậu đang há ra ngậm lại mấy lần, nhưng không phát ra âm thanh.

- Có lẽ không cần đâu, người phía sau không có ý định làm gì chúng ta. Từ lúc ra khỏi Bắc Bình họ đã bám theo sau, dường như chỉ muốn làm bạn

đồng hành với chúng ta!

Lỗ Nhất Khí đã lên tiếng. Có lẽ tiếng sáo chói tai khi này đã đánh thức cậu ra khỏi cơn chìm đắm. Cậu gập “Cơ xảo tập” lại, cất vào trong ngực, sau đó đứng ở đuôi xe, chống tay lên thành xe ngó ra phía sau.

- Là mũi tên ống sáo không lông vũ, nặng gấp ba lần so với mũi tên bình thường. Đuôi mũi tên không có lông vũ, phân thành hai ống sáo bắt chéo nhau. Khi bắn ra, hai ống sáo trở thành hai ống đao lưu xoáy ốc, nhờ thế mà tốc độ, sức mạnh và tầm bắn đều cao gấp hai lần so với mũi tên bình thường! – Lỗ Nhất Khí đã từng nhìn thấy loại binh khí bá đạo này trong cuốn “Bách binh ký tự”. Mũi tên này do nhân tài của Đông Xưởng triều Minh cải tiến từ loại mũi tên lông cứng đuôi xéo thời Hán mà ra. Nhưng để bắn được mũi tên này, cần phải có cánh cung nặng nghìn thạch, nếu không, sau khi bắn ra chừng ba mươi bước, mũi tên sẽ đi chệch quỹ đạo.

- Không nhìn thấy người bắn cung, có lẽ người này chỉ ít cũng cách chúng ta ngoài hai trăm bước, với cự ly xa như vậy, cho dù là cung cứng nghìn thạch cũng cần phải kéo cong như mặt trăng ngày mười ba! Không biết người có thể kéo được cung nghìn thạch đến mức độ như vậy, sức mạnh sẽ lớn đến nhường nào? – Lỗ Nhất Khí giống như đang nói với cho hai người kia nghe, lại cũng giống như đang nói với chính mình.

Lão mù và Quỷ Nhãn Tam đều không nói gì. Người có thể kéo được cung cứng nghìn thạch, họ đều chưa tận mắt nhìn thấy, chỉ mới nghe kể mà thôi.

Đi tiếp hơn chục bước nữa, họ đã nhìn thấy mũi tên. Mũi tên cắm chênh chếch trên mặt đường, gió Bắc thổi qua khiến ống sáo ở đuôi phát ra những tiếng vi vu khe khẽ.

Đây là một mũi tên bằng sắt rất dài và rất lớn, đen trùi trùi, không có độ bóng, cắm rất chắc trên mặt đất, gió Bắc thổi điên cuồng là thế mà nó không hề mảy may lay động.

Xe ngựa đi vòng qua mũi tên, không dám dừng lại trong phút chốc. Cả ba người đều cảm thấy rất mâu thuẫn, vừa muốn biết cao thủ có thể kéo được cung cứng nghìn thạch là ai, lại vừa không muốn bị một cao thủ như vậy đuổi theo.

Lại thêm một tiếng rít xé gió lao đến, giống như một lưỡi dao sắc lạnh rạch rạch toang cả trời gió tuyết mịt mờ.

Người phản ứng đầu tiên là Lỗ Nhất Khí. Trục giác mách bảo cậu rằng, có một luồng sát khí mãnh liệt ẩn trong tiếng sáo huýt đang lao thẳng về phía họ, thế là cậu lựa chọn phương pháp né tránh đơn giản và nhanh nhất, đó là trượt theo chỗ dốc xéo của cửa đuôi xe xuống thẳng mặt đất. Quỷ Nhãn Tam bám hai tay vào khung xe, đu người treo lủng lẳng phía ngoài, cơ thể áp sát

vào bên ngoài mũi xe. Còn lão mù một chân ngoắc vào gióng xe, một chân ngoắc vào khung cửa mũi xe, uốn lưng về phía sau giống như một chiếc móc câu, treo người bên dưới gầm xe.

Mũi tên xuyên qua bạt mũi xe, âm thanh từ sắc lạnh chói tai bỗng chốc như tiếng sấm rền, sau khi bay xuyên qua mũi xe, liền thay đổi góc độ, lao thẳng vào cánh đồng mênh mông bên đường, không thấy đâu nữa.

Lỗ Nhất Khí lồm cồm bò dậy, chạy lên vài bước đuổi kịp xe ngựa, nhảy lên đuôi xe. Lão mù và Quỷ Nhãn Tam cũng mau chóng thu thế, trở vào trong xe. Đập vào mắt Lỗ Nhất Khí là một lỗ tròn to bằng cái bát ở trên tấm bạt. Nếu một mũi tên có thể bắn xuyên qua tường đá hoặc tường gạch, cũng chưa có gì đáng lý kỳ, đáng này, nó lại bắn thành một lỗ tròn xoe trên một vật thể mềm và buông chùng như tấm bạt xe, quả thực phải cần tới lực đạo mạnh hơn rất nhiều so với xuyên qua vật cứng.

- Anh Tam, anh thử nhìn xem, bên tay phải hình như có một con đường nhỏ phủ kín tuyết? – Lúc này, Lỗ Nhất Khí đã không còn quá tin tưởng vào trực giác của mình nữa.

Phán đoán hình núi thế đất với Quỷ Nhãn Tam chỉ là chuyện vặt. Hắn có thể nhìn ra huyết mộ sâu dưới lòng đất trong một bãi hoang rậm rạp, giờ chỉ là tìm xem có con đường phủ tuyết nào không, chắc chắn là dễ như trở bàn tay.

- Là đường mòn!

Chỉ trong một thoáng chốc tấm bạt bị gió thổi tung, Quỷ Nhãn Tam đã lập tức khẳng định.

- Rẽ sang đó! – Lỗ Nhất Khí nói rất dứt khoát, ngữ khí giống như ra lệnh.

Tiếng gió gào quái dị càng lúc càng áp sát. Lão mù không có bất kỳ phản ứng nào, không có vẻ gì là muốn rẽ ngoặt, cũng không hề chuẩn bị đưa ra một lý do. Không khí trong xe bỗng chốc trở nên lạnh phắc, chỉ nghe thấy tiếng gió gầm thét càng lúc càng lớn, càng lúc càng gần, âm u thâm thiết, như tiếng khóc gào.

Quỷ Nhãn Tam sốt ruột:

- Lão mù chết tiệt, còn điếc nữa à?

- Tại sao phải rẽ sang? Chẳng phải vừa nói là không nguy hiểm gì, chỉ muốn làm bạn đồng hành với chúng ta hay sao? – Lão mù hỏi lại với giọng khàn đục.

Một câu hỏi như thế này lại có thể phát ra từ miệng một tay giang hồ lão luyện như lão. Quỷ Nhãn Tam cảm thấy lão ta quá ấu trĩ, thậm chí lời lẽ có phần vô lại.

Lỗ Nhất Khí bèn từ tôn nói với lão mù:

- Từ đầu tới giờ họ chỉ theo sau chúng ta mà không hành động gì, là vì thời cơ chưa tới. Nhưng mũi tên vừa rời cho thấy họ đã bắt đầu hành động.

Quý Nhãn Tam rõ ràng không muốn đôi co một vấn đề lằng xẹt như thế này với lão mù. Hắn giật phất sợi dây cương từ tay lão, tay phải kéo mạnh, rẽ ngựa sang con đường mòn.

Lão mù vẫn ngồi trơ trơ như khúc gỗ trên gióng xe, không hề nhúc nhích, tựa như kẻ mất hồn hay trúng tà, mặc cho gió tuyết trùm kín thân người.

Xe ngựa chuyển sang đường mòn, càng đi càng chậm hơn, chao đảo cũng dữ dội hơn.

Động tác treo ngược xuống gầm xe vừa rồi đã khiến vết thương ở bắp chân lão mù toác miệng, máu tứa ra chảy xuống dọc theo bắp chân, nhuộm đỏ đôi giày vừa mới thay.

Lỗ Nhất Khí nhìn lão mù với ánh mắt rất mực âm áp, lão mù cảm nhận được điều đó. Nhưng không hiểu sao, điều này lại khiến lão cảm thấy không thoải mái, có một chút gì đó ngượng ngùng hổ thẹn. Có lẽ vì trong ánh mắt đó chan chứa đạo tâm, Phật tính, trong khi bản thân lại là tay trộm cắp bảm sinh.

- Chú Hạ, cháu giúp chú băng bó vết thương nhé! – Lời Lỗ Nhất Khí rất chân thành, giọng nói âm áp ôn tồn, tựa như một dòng nước trong suốt. Tuy giọng cậu không lớn, song lại lấn át mọi thứ âm thanh khác xung quanh.

Trong tai lão mù chỉ văng vẳng hai tiếng “chú Hạ”, lão không còn nghe thấy tiếng bánh xe xóc nảy, không còn nghe thấy tiếng vải bạt phàn phật, cũng không còn nghe thấy tiếng gió gầm thét như ma quỷ gào khóc nữa.

Lão mù trầm tư hồi lâu, rồi đột nhiên cất giọng nặng nề, bật ra một câu:

- Chúng ta mắc lừa rồi!

Lỗ Nhất Khí và Quý Nhãn Tam quay sang nhìn nhau.

- Hướng đi của chúng ta không đúng, bia đá hai bên đường có lẽ đã bị tráo đổi. Không phải chúng ta đang đi về phía nam tới Thương Châu, mà là đang đi thẳng về phía tây. Thị trấn vừa đi qua có lẽ là Thanh Thủy, giờ đây chúng ta đang đi về huyện Trác Lộc!

Lão mù nói những câu này một cách vô cùng khó nhọc, dường như có sức mạnh nghìn cân đang chèn ép lên lão, khiến lão cảm thấy nghẹt thở.

- Chúng ta đi về hướng này cũng được, chẳng phải là đã đi được nửa ngày rồi sao? Chúng ta đi theo đường mòn này lên phía bắc một đoạn, sau đó lại rẽ về phía tây, coi như là làm theo lời chú Tư! – Giọng của Lỗ Nhất Khí vẫn rất bình tĩnh và ôn hòa.

Lão mù không nói gì, lão im lặng cúi đầu, vẫn ngồi trơ trơ trên gióng xe.

- Gió tây rất mặt, tuyết kín gióng xe, như thế mà lão không nhận ra?

Quý Nhãn Tam hiểu rằng nếu đi như vậy tức là phải vòng vo một quãng dài, như vậy sẽ đến Thương Châu muộn hơn chí ít hai ngày. Hắn đang vô cùng lo lắng về đám trứng tò vò sau gáy. Nhưng lần này, lão mù chỉ cúi đầu, không phản bác Quý Nhãn Tam lấy một tiếng.

Chim ưng từ trên cao bổ nhào xuống, lướt qua sát nóc mũi xe. Từ phía trước xe vọng lại tiếng hí thảm thiết của ngựa kéo, nó đã bị thương, mang theo nỗi đau đón tăng tốc lao vụt đi.

Tiếng gió càng gấp gáp, trong tiếng gió lại lao đến tiếng rít chói tai từ mũi tên ống sáo không lông vũ. Mũi tên xẹt ngang qua phía trước xe, vọng lại một tiếng trầm nặng, không biết rơi xuống nơi nào.

Lão mù đứng dậy, vươn thẳng tấm thân gầy gò xương xẩu, đứng vững chãi trên gióng xe chao đảo, nói quả quyết:

- Mau thu dọn đồ đạc, chúng ta phải đi thôi!

Tuy lão mù không nhìn thấy, song lão từng là Tây Bắc tặc vương, thời gian làm bạn với ngựa còn nhiều hơn thời gian chung sống với vợ. Có biết bao con tuấn mã đã cùng vào sinh ra tử với lão, tất cả đều có một kết cục là bỏ xác chốn đồng hoang. Quả nhiên, con ngựa kéo xe chạy thêm được hai trăm bước thì dừng lại không nhúc nhích được nữa.

Ba người bèn xuống khỏi xe. Lão mù bước tới bên con ngựa, cởi dây cương, gỡ càng xe khỏi mình nó. Lỗ Nhất Khí đi sát sau lão, cậu đã nhìn thấy bên cổ ngựa có một lỗ thủng đâm máu rộng cỡ nắm tay. Xuống từ phía bên kia xe, Quý Nhãn Tam cũng đã nhìn thấy. Con ngựa đã bị mũi tên ống sáo bắn xuyên qua cổ, máu chảy khá chậm, nhưng đã khô kiệt. Mũi nó vẫn phả ra khói trắng, song cơ thể đã sắp nguội lạnh.

Lão mù vuốt vuốt bờm ngựa, khước miệng nhếch xuống, trông rất khó coi, không biết là khóc hay cười:

- Ngựa ơi, vất vả cho mày! Mày nghỉ ngơi đi nhé!

Lão vỗ về như thể đang từ giã bạn cố tri. Nói xong, lão lùi lại hai bước, tay phải giơ cao cây gậy, lao về phía trước, xuyên thẳng vào đầu ngựa.

Chiếc gậy được rút ra, con ngựa đổ vật xuống đất, bốn chân co giật một hồi rồi ngưng bật.

- Đi thôi!

Lỗ Nhất Khí nhắc lão mù và Quý Nhãn Tam, song cậu vẫn đứng im tại chỗ. Trong màn tuyết dày đặc phía sau, đã xuất hiện một chiếc xe ngựa không mũi. Lỗ Nhất Khí chậm rãi quay người lại, không cần phải nhanh, vì

nhanh cũng chả ích gì. Nếu người ở trên xe có ý định bắn chết cậu, cậu chắc chắn không thể thoát thân.

Chiếc xe mới tới không khung không mui, ở giữa sàn xe cắm một cột cờ cao chừng hai thân người. Phía trước cột cờ có một người đang đứng sừng sững. Người này cao gầy khăng khiu, trông chẳng khác gì cột cờ, mái tóc dài trên đầu hất và các tua rua trên lá cờ đều bay lộng lộng trong gió tuyết điên cuồng.

Phía trên lá cờ treo hai chiếc còi to bằng bát canh, tiếng gió gầm thét như tiếng ma gào khóc vẫn đang phát ra từ đó.

- Còi! Đúng là còi! Thấy chưa? Thấy chưa?

Quý Nhân Tam vừa nhìn thấy chiếc còi lớn đang phát ra những tiếng u u thì hớn hờ reo lên, hình như hắn đã quên phất chuyện lão mù không nhìn thấy, còn giơ tay ra giật giật tay lão.

Lão mù mặt sắt lại, cánh tay như một con lươn trơn tuột, một xoay một vặn, đã bẻ lấy ngón giữa và ngón út của Quý Nhân Tam. Khớp ngón cái của lão gập thành góc nhọn, ấn chặt vào mạch môn^[130] của Quý Nhân Tam.

Trong nháy mắt, sự hớn hờ của Quý Nhân Tam biến thành kinh ngạc và phần nộ.

Quý Nhân Tam không thể cử động. Hắn biết, giờ đây bất kể vận lực về phía tay nào, tay hắn cũng sẽ bị trật khớp. Hắn không thể ngờ được rằng lão mù lại so đo chấp nhặt với hắn trong tình cảnh như thế này.

Lỗ Nhất Khí không biết hai người đang động thủ, bởi lẽ cậu đang chăm chú quan sát con người gầy gò khăng khiu như cây sào kia.

Trên tay người này không có cung, hắn đang vịn tay vào một cây nỏ lớn khác thường. Cây nỏ gác trên một giá đỡ, trên nỏ lắp sẵn vài mũi tên ống sáo không lông vũ, phía dưới báng nỏ có thêm vài cái bánh răng. Lỗ Nhất Khí đã từng nghe bác kể về loại nỏ nhỏ tam liên và nỏ liên hoàn Gia Cát, nhưng chiếc nỏ khổng lồ này thuộc loại nào, cậu không hề biết. Trên gióng ngang của lá cờ có treo hai chiếc còi, còn có một con chim ưng săn mồi hoa đứng trên đó. Bên cạnh chiếc còi buộc hai sợi dây vải, nhất thời chưa biết chúng có tác dụng gì.

- Chú hạ, chú đã nhìn thấy con linh miêu đầu đồng lưng sắt chưa? – Lỗ Nhất Khí lên tiếng hỏi trong khi vẫn quay lưng về phía hai người, nên cậu không nhìn thấy tình cảnh của họ.

- Linh miêu nào? – Câu hỏi của Lỗ Nhất Khí khiến lão mù sững người, bất giác nói lỏng bàn tay.

Quý Nhân Tam chắc chắn không thể bỏ qua cơ hội trong chớp mắt này,

lập tức trượt ngay cổ tay sang bên cạnh, né tránh đôt ngón cái của lão mù, ngón trở đặt lên mé ngoài cổ tay lão, đầu ngón tay cái bám chặt vào mạch môn ở mặt trong cổ tay.

Lão mù lập tức phản ứng, vận lực vào tay, bẻ ngược ngón giữa và ngón út của Quỷ Nhãn Tam lại. Ngón cái và ngón trở của Quỷ Nhãn Tam bám thật chặt vào cổ tay lão mù, không cho phép lão tiếp tục bẻ. Lão mù lực khéo, Quỷ Nhãn Tam kinh mạnh, hai người hình thành thế giằng co.

Linh miêu là một loài thú quý hiếm, dù có bị thương chút ít, đôi phương chắc chắn sẽ không thể kết liễu chúng. Con linh miêu trong viện bị đánh vỡ xương sọ mà chết xem ra không phải do lão mù làm. Điều này chứng tỏ vẫn có cao thủ khác bám theo họ vào tứ hợp viện giết chết linh miêu. Người bắn nỏ đã đuổi tới, liệu hẳn có phải là cao thủ đó không? Nếu đúng như vậy, giữa Lỗ Nhất Khí và hẳn ta chắc hẳn không có thù oán nào đến nỗi phải giải quyết một phen sống mái. Cho dù hẳn ta có ý đồ gì đối với bảo bối, vẫn có thể tìm cách lừa gạt che giấu cho qua chuyện. Nếu nhất định phải động thủ, thì cậu vẫn còn một chiêu là tự hủy bảo bối. Nếu như hẳn không phải, thì cao thủ đang âm thầm bám đuổi kia không chừng cũng ở rất gần đây, Lỗ Nhất Khí sẽ lợi dụng cơ hội này để hẳn ta thấy khó mà lui.

Lỗ Nhất Khí bước về phía chiếc xe, bộ dạng hết sức ung dung tự tại.

Xe ngựa dừng lại, gã cao gầy chỉnh lại cây nỏ trong tay, song đầu mũi tên lại không chia về Lỗ Nhất Khí.

Lỗ Nhất Khí lại tiến sát thêm hai bước về phía xe ngựa. Một tia sáng lạnh lẽo ra từ đôi mắt của gã cao gầy, lần này là chiếu thẳng vào Lỗ Nhất Khí.

Lỗ Nhất Khí hiểu được ý nghĩa ẩn sau ánh mắt này. Cậu dừng lại, đứng yên mặc cho gió tuyết quần thảo. Gió Tây Bắc cuốn từng mảng tuyết lớn quét mạnh vào đầu, vào mặt và khắp người cậu.

Cậu cười. Đứng trước một đôi thủ có thể giết chết mình bất cứ lúc nào, cậu đã cười rất thoải mái. Mặc cho những bông tuyết bay tới tấp vào trong miệng, cậu cười một cách vui vẻ.

Gã cao gầy trong mắt lóe ra những tia sáng lạnh lẽo, vẫn không nói câu nào. Nhưng điều này không có nghĩa là hẳn ta hoàn toàn trấn tĩnh không hề sợ hãi, mà ngược lại, nó đã bộc lộ sự hoang mang trong lòng hẳn.

Lỗ Nhất Khí thôi không cười nữa. Cậu đằng hắng một tiếng rồi nói:

- Anh rất dũng cảm, trong tình cảnh như vậy mà vẫn bám sát không rời.

Gã cao gầy vẫn không nói gì, song ánh sáng trong mắt lại lấp lóe lên mấy cái.

- Hình như anh không hề trân trọng tính mạng của mình! – Lỗ Nhất Khí

vừa nói vừa hơi nheo mắt lại.

Gã cao gầy vẫn không nói gì, ánh mắt trở nên kiên định và sâu thẳm. Lỗ Nhất Khí đã nhận ra luồng sát khí mãnh liệt từ trong đó, đó là một kiểu sát khí “không chết không về”. Đây là một sát thủ bất chấp tính mạng của mình, càng không đếm xỉa tới tính mạng của người khác, đây là một cao thủ lấy việc cướp đoạt sinh mệnh của người khác là thú vui.

- Hôm nay anh sẽ không thể giành được phần thắng, cho dù anh có giết tôi, anh cũng không thể có được niềm vui thành công! – Khi nói những lời này, Lỗ Nhất Khí nhận thấy hai sợi dây vải dư thừa trên gióng ngang của cột cờ rất giống với sợi dây vải buộc còi. Rất có thể vốn dĩ có bốn chiếc còi, không biết ai đã làm vỡ mất hai cái, dây vải còn chưa kịp gỡ xuống. Hơn nữa, trong một ngày gió tuyết như thế này, trừ những người phải bỏ đi vôi vã như họ, bất cứ ai khi ra khỏi cửa đều phải mang mũ bông bịt kín tai. Song người này trên tóc có vết hằn của mũ, nhưng lại không thấy mũ đâu.

- Giết tôi, anh sẽ không thấy vui, cũng chẳng được lợi gì. Tôi là ai, người khác không biết, anh cũng không biết. Chủ nhân của anh có lẽ sau này mới biết, nhưng anh có thể khẳng định mục đích thực sự của ông ta là muốn lấy mạng tôi, chứ không phải là một thứ khác hay không? Như vậy, việc anh làm lần này chỉ tổ nhọc công mà lại không được lòng người!

Lỗ Nhất Khí biết rõ cao thủ của đối phương đều là người thông minh, song thông minh thường đa nghi, người đa nghi kỳ nhất bị người khác coi họ là kẻ ngốc. Là con người khó tránh khỏi cực đoan, đó chính là nhược điểm. Bởi vậy, cần phải điều khiển trí tuệ của đối phương lên tới cực điểm, sau đó để hắn ta tự phủ định bản thân.

Gã cao gầy không nói gì, chỉ chớp mắt hai cái, xem ra hắn đang hoài nghi, đang suy nghĩ. Hắn nhận được lệnh khẩn cấp, đã đi suốt cả đêm tới Bắc Bình tiếp sức. Nhưng khi đến nơi chỉ nhìn thấy ông chủ quán trà đang phóng hỏa đốt nhà. Cao thủ mà ông ta nói đến chính là cậu thanh niên trông rất đỗi bình thường này ư? Ông ta muốn truy sát cậu ta, trong khi bản thân ông ta lại không truy đuổi, rốt cục là có ý gì? Cậu nhóc này nói cũng có lý, trong mệnh lệnh không nói rõ mình cần giết người nào, chỉ có ông bán trà bảo mình đuổi giết mà thôi.

- Đồng môn của anh để anh một mình lao vào nguy hiểm, xem ra nếu như anh chết, họ sẽ có thể đổ vấy toàn bộ tội lỗi cho anh. Mà gánh tội thay vẫn là nhẹ, tốt nhất đừng để trở thành trò cười cho người khác. Cứ nhìn vào những gì anh đã gặp trên đường, có phải anh cũng ít nhiều cảm thấy mình đã bị mắc lừa? Những người tự nhận là anh em của anh không chừng đang chờ đợi để cười nhạo anh đây. Nếu chuyện này anh không thể trở về, bọn họ sẽ thêm mắm thối muối vào cái chết của anh, rồi kể cho chủ nhân của anh và những

đồng môn khác. Và như vậy thì ... chà chà! – Lỗ Nhất Khí tiếp tục nói rất tron tru liền mạch.

Ân ý trong lời nói của cậu đã quá rõ ràng, người này đương nhiên đã nghe ra. Ánh mắt hắn tràn đầy phấn nộ, song không phải là với Lỗ Nhất Khí. Mũi tên trong cây nỏ xoay sang một góc độ không dễ phát giác.

Con chim ung trên cột cờ hình như đã phát hiện ra điều gì đó, đột nhiên kêu một tiếng dài chói tai. Lỗ Nhất Khí giật nảy mình, hai bàn tay đang chống ngược trên hông bất giác giơ lên, định che chắn trước mặt theo phản xạ. Vừa giơ lên được nửa tầm, cậu lập tức ý thức được hành động này rất nguy hiểm. Như vậy, bất kỳ cao thủ nào cũng sẽ nhận ra sự căng thẳng và sợ hãi của mình đang giấu giếm, mũi tên óng sáo kia sẽ xuyên thủng ngực cậu bất cứ lúc nào.

Cậu vừa nghĩ thật nhanh nên xử lý động tác thất thố đó như thế nào, vừa liếc mắt quan sát phản ứng của gã cao gầy kia. Nhưng thật kỳ lạ, huyết quản ở hai bên thái dương hắn đang phập phồng rất nhanh, ánh mắt ngoài hoảng loạn và luống cuống, còn tràn đầy khổ sở và hối hận.

Lỗ Nhất Khí không rõ con người không màng sống chết đang đứng trước mặt cậu đang gặp phải chuyện gì, cậu cảm thấy những lời nói của mình dường như là đã phát huy được tác dụng.

Đúng vậy, gã cao gầy quả thực đang hối hận. Vừa nãy, trong khoảnh khắc Lỗ Nhất Khí giơ cánh tay lên, hắn ta cảm thấy cậu nhóc miệng còn hơi sữa đang đứng cách mình hơn chục bước sau màn gió tuyết kia đột nhiên biến đổi, cả người cậu ta bỗng bừng sáng và trong trẻo như thể được ánh bình minh chiếu rọi, trong bán kính ba bước chân không một bông tuyết dám rơi vào. Hắn biết rõ, hình ảnh mà hắn nhìn thấy không phải là thân thể thực sự của Lỗ Nhất Khí, mà là trường khí tỏa ra từ cơ thể cậu. Hắn thầm nghĩ, thằng nhóc mặt búng ra sữa này còn trẻ như vậy mà công lực đã đạt tới cảnh giới phản phác quy chân, ần khéo trong vụng. Cái mạng của mình chỉ nằm trong một cú vung tay của cậu ta, vậy mà cậu ta vẫn có thể điềm tĩnh trò chuyện với mình giống như bạn bè thân thiết.

Cây nỏ trong tay gã đã chúc xuống dưới. Ban đầu, hắn ta cũng định liều mạng một phen để hoàn thành nhiệm vụ, song giờ đây, hắn ta đã tuyệt vọng hoàn toàn.

- Đi đi, sau này không chừng sẽ có cơ hội tốt hơn!

Lỗ Nhất Khí đã nhìn thấu vẻ tuyệt vọng trên khuôn mặt gã cao gầy, song cậu không hề biết rằng chính động tác giơ tay theo phản xạ khi nãy đã bộc lộ được nội lực bản năng của cậu, khiến cho đối thủ phải kinh hãi...

Xe ngựa đã quay đầu đi xa. Lão mù và Quỷ Nhãn Tam cũng đã thôi giảng

co, chẳng ai giành được phần thắng.

Lỗ Nhất Khí vẫn đứng im. Bởi lẽ sau khi đuổi được gã cao gầy đó đi, cậu mới đột ngột hiểu ra, tại sao mũi tên ông sáo từ đầu tới cuối không hề chĩa vào mình.

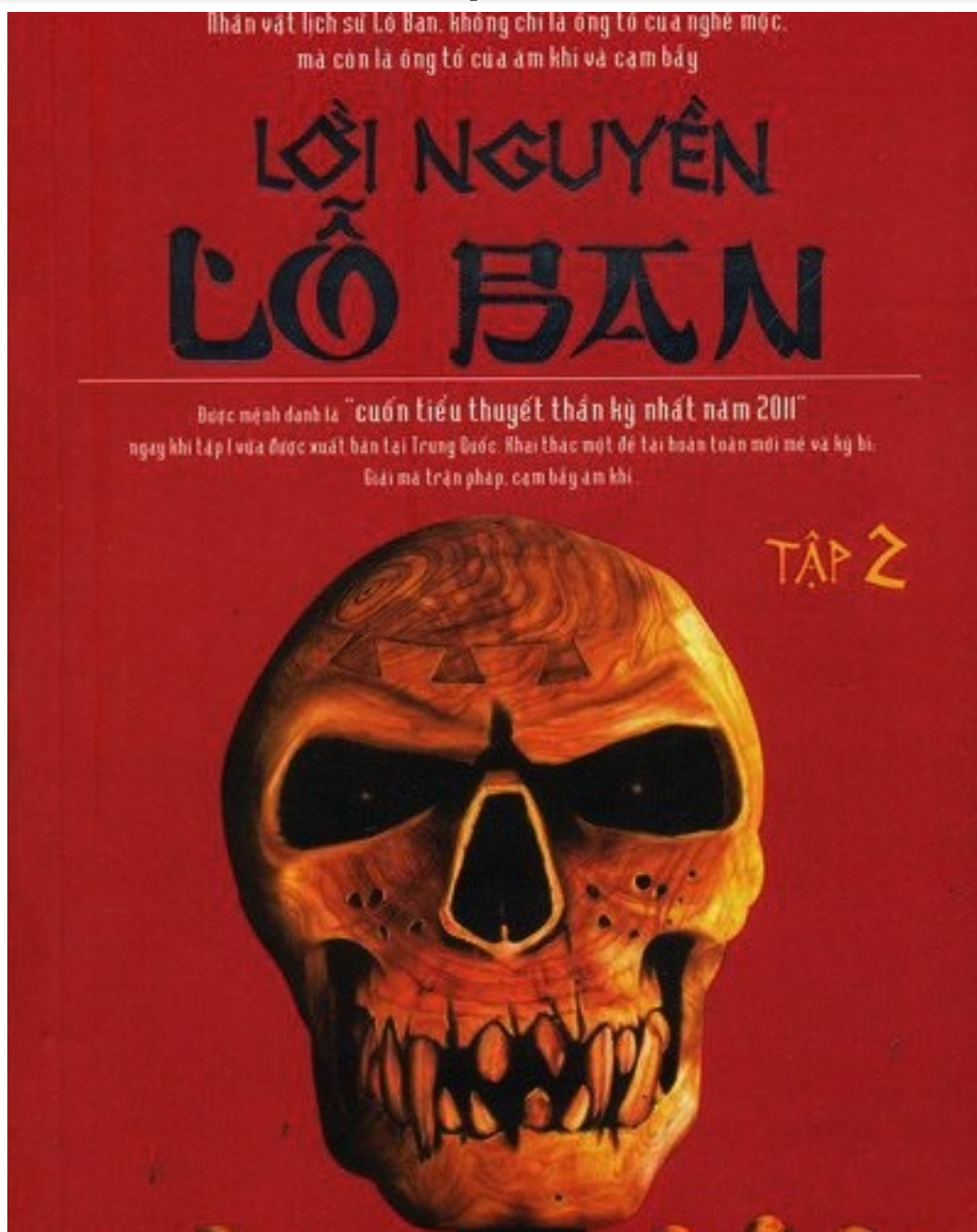
Bởi vì sau một thoáng ngưng thần tĩnh tâm, cậu đã phát hiện thấy hai khí tượng quái dị trong màn gió tuyết mù mịt xa xa phía sau lưng. Một vầng khí mang sắc xanh trầm, linh động và diềm tĩnh, những tia hào quang xanh trắng lớp lớp lan tỏa, có lẽ là khí tượng tỏa ra từ một loại vũ khí vô cùng sắc bén, và chắc chắn đó là thứ bảo khí rất hiếm có. Khí tượng còn lại không thật rõ ràng, chỉ là một sắc trắng xóa lan tỏa thành một đám, chập chờn mà phiêu diêu, thoát ẩn thoát hiện sau màn tuyết bay vùn vũ. Khí tượng này khiến Lỗ Nhất Khí cảm thấy quen quen như đã từng gặp ở đâu, có lẽ là ma khí.

Trầm ngâm trong giây lát, cậu quay người lại, khum hai tay lên miệng thành hình loa, hướng về hai luồng khí linh động phía xa, hét lớn:

- Này, lại đây! Chúng ta cùng đi!

Cơn gió cuồng loạn cuốn theo tiếng gọi của cậu đi rất xa, rất xa.

TẬP 2



Đánh máy: Huỳnh Ngọc Tú
Trình bày: Tiểu Diệp Tử

Lời dẫn

Tại mé Tây Bắc thành Cô Tô, có một khu viên lâm hoàng gia rộng lớn, vẻ uy nghiêm tráng lệ hoàn toàn khác biệt với kiến trúc của vùng Giang Nam sông nước êm đềm. Đây chính là cứ điểm quan trọng của kẻ thù truyền kiếp suốt ba trăm năm của dòng họ Lỗ – gia tộc Chu Nguyên Chương. Trong khu vườn, gia tộc họ Chu đã bố trí trùng trùng thiên la địa võng, với lớp lớp cơ quan hiểm độc, tinh vi kín kẽ, liền thành một thể, chim bay khó lọt, tà khốc khôn lường, khẽ chạm là động...

Khi Lỗ Nhất Khí tìm cách vượt trùng hiểm vào được nhà tổ của dòng họ Lỗ bị bao vây trong tứ hợp viện bí ẩn tại Bắc Bình, thì cha cậu đã dẫn theo con gái nuôi là Lỗ Thiên Liễu cùng quản gia Lỗ Ân, bí mật đột nhập vào cổng sau của khu vườn. Song thuyền còn chưa kịp cập bờ, dưới chân đã trùng trùng cạm bẫy, một bước một gian nan...

§1. LIỀU CHẾT XÔNG PHA VIÊN LÂM TÔ CHÂU TRÙNG TRÙNG CẠM BÃY

Nhà cửa vùng Giang Nam thường có bố cục khuất khúc quanh co, ẩn tởng thể trong chi tiết. Rất nhiều viên lâm trạch viện lớn có bố cục chẳng khác nào một mê cung. Khi ông Lục bước vào cổng sau, chỉ nhìn thấy ba người, Lỗ Ân đi đâu đã rẽ ngoặt về hành lang phía trước. Khi ông đến chỗ tiếp nối giữa mái hiên với hành lang phía trước, chỉ còn thấy Lỗ Ân và Lỗ Thịnh Nghĩa đang đi về phía bờ ao ở cách đó khá xa, mà không thấy bóng dáng Liễu Nhi và Ngũ Lang đâu nữa...

Ụ đá rời

Mùa đông Giang nam đến muộn hơn so với phương Bắc, thế nhưng cái lạnh nơi đây lại khiến cho rất nhiều người phương Bắc khó mà chịu đựng nổi. Đó là cái lạnh lẽo ẩm ướt quấn riết vào da thịt, luồn lách qua từng lỗ chân lông, thấu đến xương tủy.

Phương Bắc giờ này có lẽ đang tuyết đổ. Vì suốt mấy ngày nay, khắp trời sương phủ âm u, khiến thành Cô Tô dù giữa trưa vẫn chìm trong u ám.

Một con thuyền mũi đen lượn qua một khúc quanh, phá vỡ làn băng mỏng chưa kịp tan ở ven bờ, tiến vào khúc sông Sơn Đường cổ kính. Vào năm Bảo Lịch nguyên niên đời Đường, thi nhân Bạch Cư Dị đã đến đây nhậm chức thứ sử Tô Châu. Ông cho khơi một con sông đào nối liền Hồ Khâu với Xương Môn, bên bờ sông đắp đê Bạch Công, sau trở thành con phố Thất Lý Sơn Đường xa gần nức tiếng.

“Đường Khai Sơn đã thông, ngược xuôi trên bến dưới sông rộn ràng”.^[131] Ngày nay, Thất Lý Sơn Đường đã không còn nhộn nhịp như trong thơ xưa nữa. Nhà cửa hai bên sông đào cũ kỹ sạt lở, cảnh tượng đa phần nhuốm vẻ tiêu điều.

Con thuyền rẽ đôi làn nước biếc xanh như mực, băng qua dưới cầu Sơn Đường. Tấm rèm vải trên mũi thuyền khẽ vén sang một bên, để lộ một đôi mắt long lanh trong suốt, hai hàng mi dài khẽ lay động, ánh mắt tuyệt đẹp nhìn lướt qua cây cầu một lượt, dường như đang tìm kiếm thứ gì.

Tấm rèm lại nhanh chóng buông xuống. Từ trong khoang vọng ra giọng Ngô^[132] êm ái của một cô gái trẻ:

- Không có!

- Ừ! – Tiếng đáp trầm trầm trong cổ họng.

Con thuyền lướt đi khá nhanh. Mặc dù chỉ có một gã trai trẻ chèo thuyền, nhưng nhìn vào cơ thể vạm vỡ và cánh tay cơ bắp nổi cuộn cuộn, có thể thấy việc chèo chống con thuyền với anh ta là hết sức nhẹ nhàng, chẳng thấm tháp vào đâu. Thuyền lướt đi rất vững, cách lèo lái cũng hết sức thành thạo, liên tục luồn lách qua những kẽ hở hẹp ở một bên sông, khéo léo len qua các chướng ngại vật với một khoảng cách vô cùng sát sao.

Từ trong mũi thuyền vọng ra một tiếng “hứ” dài lạnh lạnh. Có người nhận ra anh chàng chèo thuyền đang kheo tài.

Con thuyền lập tức chậm lại chút ít, và trở ra giữa dòng. Từ trong mũi thuyền lại vọng ra tiếng phì cười khe khẽ của cô gái trẻ.

Thuyền lại tiếp tục đi qua dưới cầu Thông Quý, cầu Tinh Kiều, cầu Thái

Vân. Mỗi lần thuyền đi ngang qua một cây cầu, đôi mắt long lanh kia lại xuất hiện sau tấm rèm, liếc quanh một lượt. Nhưng khi trở vào, câu trả lời vẫn chỉ là: “Không có”.

Qua cầu Thái Vân, con thuyền lại nhanh chóng ngoặt vào một nhánh sông nhỏ. Nhánh sông rất hẹp, không rộng hơn con thuyền là mấy, cũng chẳng biết chảy về hướng nào. Nhà cửa hai bên bờ sông trông khá khang trang phần lớn đều có hai tầng. Nhưng một điểm khác biệt duy nhất là cánh cửa sổ của những ngôi nhà này không có chấn song hoa, mà làm bằng gỗ đặc nguyên tấm. Điểm này hoàn toàn khác biệt với đặc trưng kiến trúc của vùng Giang Nam, dường như có đôi chút tương tự với phong cách kiến trúc Tây Nam.

Nhánh sông rất ngắn, mới chỉ đi được chừng sáu bảy chiều dài con thuyền đã chấm dứt. Nó giống như một ngõ sông, lại là ngõ cụt. Tại điểm kết thúc, có một ụ đõ thuyền nhỏ ghép bằng đá. Phía trên ụ đá là một cánh cổng đơn sơn đen. Cánh cổng không có khóa, cũng không có tay nắm, bởi vì nó là cổng sau của khu nhà, bên trong có then gỗ cài ngang, bình thường chỉ có người bên trong mới có thể đóng mở.

Nếu xét từ góc độ phong thủy, một ngôi nhà đẹp xung quanh nhất thiết phải có nước, vì khí gặp nước sẽ dừng, gặp gió sẽ tán. Một ngôi nhà không bị gió thổi thẳng vào, lại có nước bao quanh, mới có thể giữ được phú quý không bị thất tán. Thế nhưng không phải tất cả mọi dòng nước đều là cát lợi. Nhìn chung, đẹp nhất là phía trước nhà có dòng nước hình tròn hoặc hình bán nguyệt bao quanh; thứ hai là dòng nước quanh co như sóng; thứ nữa là chảy thẳng. Nếu dòng nước ở bên cạnh ngôi nhà, lại chảy thẳng đi sẽ không cát lợi, khí phú quý sẽ bị dòng nước cuốn trôi mất. Còn dòng nước đâm thẳng vào cổng sau như thế này chắc chắn là hung tướng. Thứ nhất là phú quý không tụ; thứ hai là vì trong Ngũ hành Thủy thuộc âm, nếu đâm thẳng vào cổng sau của dương trạch, sẽ mang tới rất nhiều hung hiểm. Khu nhà trước mặt có bố cục kỳ quặc như vậy, chỉ có hai khả năng: thứ nhất, bên trong trạch viện còn có cục tướng hung hiểm hơn nữa; thứ hai, đây là một ngôi nhà ma, chứ không phải nơi dành cho con người ở.

Tấm rèm trên mũi thuyền đen trĩu được vén hẳn lên, từ bên trong bước ra hai người đàn ông lớn tuổi. Người già hơn là Lỗ Thịnh Nghĩa, vẻ mặt hơi nhợt nhạt xen lẫn sắc vàng như sáp, là khí của người mới bị thương chưa hồi phục. Người ít tuổi hơn chính là Lỗ Ân, vừa nhìn thấy cánh cổng, đôi mắt ông ta lập tức sáng quắc lên, trong ánh mắt trào dâng một tia phấn khích xen lẫn hiếu chiến không thể kìm nén.

Con thuyền dừng lại một cách vừa vặn ngay cạnh ụ đá, khoảng cách giữa mũi thuyền và mép ụ đá chỉ chừng một bàn tay, dải nước ở giữa chúng vẫn

lặng phắc không chút sóng gợn.

Lỗ Ân nhẹ nhàng dần lên, muốn bước qua ụ đá xem thử, nhưng lập tức bị Lỗ Thịnh Nghĩa kéo lại. Lỗ Thịnh Nghĩa ngồi thụp xuống bên mép thuyền, quan sát ụ đá thật kỹ lưỡng, không bỏ sót một viên đá, một khe hở.

- Đá bố trí theo hình mai rùa lục giác, vết rạn mai rùa kéo dài đến tận mép mà không có cột chắn lại. Đây là ụ đá rời! – Lỗ Thịnh Nghĩa khẽ giảng giải – Khảm diện^[133] này tuy không có nút,^[134] nhưng nếu như ụ đá lở ra, sạt xuống sông, dưới dòng nước kia không biết chừng còn thứ quái quỷ gì khác đang đợi sẵn.

- Vậy lên bằng cách nào đây? – Lỗ Ân nhìn bề mặt khá hẹp của ụ đá, băn khoăn hỏi. Kỳ thực, với một ụ đá hẹp như thế này, ông hoàn toàn có thể tung mình nhảy qua. Nhưng khi tiếp đất, cần phải lập tức đứng thật vững trên bậc tam cấp bằng đá ngay phía trước cổng, không được lao người theo quán tính mà va vào cánh cổng bí hiểm kia. Ông cảm thấy mình khó mà làm được như vậy. Hơn nữa bậc đá kia liệu có ẩn chứa điều gì bất thường, cũng rất khó đoán.

Quả đúng là “chưa bước qua ngưỡng cửa, đã tiên thoái lưỡng nan”!

- Liễu Nhi, con ra đây thử xem! – Lỗ Thịnh Nghĩa không để tâm đến thái độ của Lỗ Ân, ông đã bắt đầu thực hiện kế hoạch của mình.

- Dạ, thưa cha, con tới đây!

Đáp lại tiếng gọi của Lỗ Thịnh Nghĩa là một giọng Ngô lãnh lót ngọt êm như nước. Từ trong mũi thuyền phủ vải đen, nhẹ nhàng bước ra một cô gái trẻ. Đó chính là chủ nhân của đôi mắt tuyệt đẹp trong khoang thuyền, là cô gái này giờ vẫn vén rèm quan sát mỗi khi thuyền sắp qua cầu. Cô gái có thân hình mảnh mai thanh thoát, mình mặc áo ngắn và quần bông mỏng hơi rộng bằng vải lam in hoa trắng li ti, dưới chân mang đôi giày mềm màu lam đê vải. Cách ăn bận của cô có phần giống như một thôn nữ hái chè miền quê, cũng giống kiểu con gái nhà đò lênh đênh sông nước. Đó chính là người mà Lỗ Thịnh Nghĩa vừa gọi là Liễu Nhi – Lỗ Thiên Liễu.

- Chú Ân, nhờ chú đẩy cháu một cái nào! – Nói đoạn, Lỗ Thiên Liễu bèn kéo đuôi bím tóc ngậm vào trong miệng, hai tay dang rộng, đứng vững trước mũi thuyền.

Lỗ Ân đặt hai tay vào eo lưng thon thả của Lỗ Thiên Liễu, nhắc bổng cô lên rồi đẩy nhẹ, Lỗ Thiên Liễu lập tức bay lên như một chiếc gỏi thêu nhồi bằng rơm lúa mạch đã phơi thật kỹ dưới nắng hè, nhẹ nhàng không một tiếng động.

Lỗ Thiên Liễu có thể không chế cơ thể rơi thẳng đứng lên bậc đá, song cô

không biết bậc đá được bố trí ra sao. Người trong giới khám tử^[135] đều hiểu rõ, những thứ không biết chính là những thứ nguy hiểm. Bởi vậy, cô chỉ dám hạ chân xuống phần ụ đá phía trước bậc đá.

Bố cục khám diện của ụ đá rời có lẽ là “đá rời tan, ụ đá chìm”. Nếu như biết được nguyên tắc hoạt động của khám diện, sẽ có thể ứng phó được dễ dàng. Loại khám diện này không có nút, không có tổng huyền^[136] và khớp nút,^[137] nó chỉ có hai phần là điểm thực^[138] và chỗ khuyết.^[139] Người hiểu rõ bố cục sẽ giẫm chân lên điểm thực, khi đó ụ đá này sẽ không khác gì so với những ụ đồ thuyền thông thường.

Lỗ Thiên Liễu không biết điểm thực ở đâu, cô đành phải tìm chỗ khuyết. Trong cơ quan cạm bẫy có hai loại chỗ khuyết, một loại là do người bố trí cạm bẫy cố ý để lại đoạn lui, loại còn lại là chỗ khiếm khuyết vốn có của bản thân cạm bẫy.

Lỗ Thiên Liễu chỉ có thể tìm được loại thứ hai. Vào khoảnh khắc bàn chân sắp tiếp đất, cô đột nhiên đề khí thót bụng, chùng gối, hai tay đang nắm chặt lập tức xòe rộng và ấn xuống, giữ cho cơ thể thật cân bằng. Điểm tiếp đất của cô là ở mé trong của ụ đá, gần sát bậc thềm. Hai bàn chân đều giẫm lên điểm giao cắt giữa đường vân rùa và viền ngoài của ụ đá. Hai chân vừa chạm mặt đá, toàn bộ lòng bàn chân lập tức vận lực thu vào bên trong, bám giữ thật chặt ở hai mặt đá ở hai bên khe hở. Hai cẳng chân cũng vận lực kéo sát vào với nhau, để giữ chặt lấy những tảng đá ở giữa hai chân.

Để ụ đá rời tan rã và chìm xuống, trước tiên sẽ là bề mặt đá bị ngoại lực tác động lên, ấn những viên đá nổi chìm xuống, sau đó đẩy bề mép và những viên đá nổi ở bên ngoài từng lớp từng lớp rã ra. Khối đá ở giữa không còn được những viên đá nổi ở vòng ngoài cản lại, sẽ chìm xuống. Do loại đá vân rùa lực lãng có nhiều mặt tiếp xúc, nên lực ma sát tương đối lớn. Hơn nữa, số lượng các khối đá dùng để bài trí càng nhiều, thì lực ma sát khi xếp chồng lên nhau sẽ càng lớn.

Lỗ Thiên Liễu đã lợi dụng nguyên lý này, có điều mặc dù cô đã lựa chọn vị trí chính giữa, song lại hơi lệch vào phía trong một chút. Vì cô đã suy tính thấu đáo hơn, do bậc thềm đá ở bên trong là cố định không thể xô dịch, nên đoạn viền mép sát với thềm đá của ụ rời cũng có thể coi là một đường viền “thực”.

Mặc dù tảng đá ở dưới cô đã lún xuống một chút, nhưng nhờ lực kéo, ép của hai bàn chân và hai cẳng chân, nên đã tăng cường được lực ma sát giữa các phiến đá. Lại thêm Lỗ Thiên Liễu thân hình mảnh mai nhẹ nhõm, hiện đang đề khí ép hình, nên lực đạo khi cô hạ xuống ụ đá đã cân bằng với lực ma sát giữa các lớp đá bên ngoài.

Lỗ Thiên Liễu đứng trên bề mặt của ụ đá rời, thân hình dập dềnh theo nhịp sóng, trông tựa như một đóa sen đứng đưa trước gió.

Bây giờ, cô cần phải đứng vững, sau đó khom lưng xuống, hoặc ngồi xổm xuống để quan sát xem bậc đá có nút lầy gì không. Hai chân cô đang vận lực để kéo chặt vào trong, nên không thể ngồi xuống, chỉ có thể khom lưng cúi người. Thế nhưng động tác này cũng không dễ thực hiện, vì lúc này từ phần hông trở xuống đều đang phải vận lực giữ đá, nên lực đạo dùng để cúi người hoàn toàn dựa vào sức của thắt lưng và cơ bụng.

Lỗ Thiên Liễu dang rộng hai cánh tay, bắt đầu nâng cao mông, hạ thấp lưng, cơ thể từ từ cúi gập xuống. Không biết vì động tác này quá tốn sức hay tại cô quá căng thẳng, mà trên chóp mũi và khóe miệng đã lấm tẩm chút mồ hôi. Lưng còn chưa gập xuống, tảng đá nổi dưới chân đã dịch chuyển ra phía ngoài một đoạn và chìm xuống thêm một chút.

- Vận khí vững, không được thả lỏng! – Lỗ Thịnh Nghĩa khẽ nhắc nhở.

Thực ra chưa đợi ông nhắc nhở, Lỗ Thiên Liễu cũng đã cảm thấy những tảng đá dưới chân mình đang lỏng ra. Cô liền mở miệng, hít vội lấy một hơi, nhả đuôi bím tóc đang ngậm trong miệng ra. Bím tóc rơi xuống quét ngang qua bậc đá thứ hai. Chỉ nghe “bụp” một tiếng, mặt bậc đá xoay đánh vèo từ trong ra ngoài, vụt một cái đã dựng lên thẳng đứng.

Mép của bậc đá sượt qua sát chóp mũi của Lỗ Thiên Liễu, lực đạo cực mạnh, đẩy ra một luồng gió xộc thẳng vào mũi miệng, khiến cô muồn sặc.

Sức bật của bậc đá quả thực rất mạnh, vì dụng ý của nó là nhằm hất tung người giẫm lên trên bậc xuống sông. Cũng may Lỗ Thiên Liễu còn chưa khom hẳn lưng xuống, nếu không, cả tấm đá đập thẳng vào đầu, hậu quả chắc chắn vô cùng thảm hại. Dù vậy, Lỗ Thiên Liễu cũng bị một phen hét vía, nửa thân trên bật thẳng dậy theo phản xạ, hai chân duỗi căng vận lực, cơ thể lại trở về tư thế đứng thẳng. Đây là phản xạ mang tính tiềm thức, các bộ phận trên cơ thể vận lực hỗn loạn, phương hướng vận lực cũng đột ngột thay đổi.

Hai hàng đá rời viền ở mép ngoài ụ đá và viên đá nổi ở ngoài cũng lập tức tuột ra, chìm chìm xuống nước. Toàn bộ các phiến đá xếp thành ụ đổ thuyền lần lượt xô ra nhau chạy ra phía bên ngoài.

Nước sông lập tức tràn lên, đã gần chạm tới đế giày của Lỗ Thiên Liễu.

- Sắp vỡ rồi! – Vọng đến một giọng oang oang như lệnh vỡ, đó là giọng của gã trai lực lưỡng chèo thuyền khi nãy. Mặc dù chỉ vài tiếng ngắn ngủi, nhưng đầy vẻ quan tâm lo lắng.

Lỗ Thiên Liễu nhanh chóng xoay cơ thể sang bên cạnh một góc chín mươi độ, hai tay dang rộng, phương hướng vận lực của hai chân lúc này đã biến

thành chân trước chân sau. Tư thế này tạo nên một lực đạo lớn hơn nhiều so với kiểu vận lực từ hai bên trái phải. Đồng thời, cô khẽ đặt ngón giữa và ngón trỏ tay trái vịn nhẹ lên mép bậc đá đang dựng đứng để mượn lực.

Ụ đá rời đã ổn định trở lại, những viên đá dưới chân Lỗ Thiên Liễu cũng đã thu về được một chút, phần nước sông vừa dềnh lên lại từ từ rút xuống. Cô quay đầu lại, nở một nụ cười tinh nghịch, dẫu môi làm mặt hề với kẻ đứng trên thuyền, nhưng không nói lời nào, khuôn mặt đỏ bừng lên vì nín thở. Cô sợ nếu mở miệng, khí sẽ lập tức tán thoát mà không vận được.

Những người trên thuyền đều biết cô đang làm mặt hề với ai. Gã trai chèo thuyền cúi gằm mặt xuống không dám nhìn thẳng vào mắt Lỗ Thiên Liễu.

Mặt bậc đá đang dựng đứng lúc này lại dần dần hạ xuống, Lỗ Thiên Liễu buộc phải thu các ngón tay về, nếu không sẽ bị kẹp chặt vào khe đá.

- Đón lấy!

Lỗ Ân nói, nhưng chưa hành động ngay. Ông đợi Lỗ Thiên Liễu ngoảnh đầu nhìn sang phía mình, mới tung chân đá thay gỗ dùng làm ghé ngồi ở mũi thuyền bay về phía cô.

Lỗ Thiên Liễu lập tức hiểu ý, đưa tay phải đón lấy thanh gỗ, vặn cổ tay một cái, xoay thanh gỗ qua, nhanh chóng cắm ngay vào khoảng trống của khe bậc thềm còn chưa kịp khép hẳn. Bậc đá bị chặn lại, kêu lên hai tiếng rảng rặc, cho thấy cơ quan đã dừng. Lỗ Thiên Liễu ấn tay vào thanh gỗ, cảm thấy đã đủ chắc chắn, liền chống mạnh tay một cái, thân hình đã nhẹ nhàng đậu lên thanh gỗ.

Bậc thứ nhất và bậc thứ hai của tam cấp đều là điềm thực, không có cạm bẫy. Còn bề mặt của bậc thứ hai thực chất là một tấm sắt màu xanh xám, hình dạng và màu sắc gần như giống hệt với hai bậc đá còn lại. Nếu không tiến sát lại gần quan sát kỹ, sẽ không thể nhận ra được sự khác biệt.

Khám diện ụ đá rời đã được xử lý xong. Lỗ Ân ngoảnh đầu ra hiệu cho gã trai chèo thuyền. Anh ta liền nhấn thật sâu mái chèo xuống nước, vận lực đẩy ngang một nhát thật mạnh. Con thuyền lập tức vọt xoay ngang, mũi và đuôi thuyền tì vào hai móng nhà ở hai bên, chắn ngang con kênh.

Thuyền đã dừng lại, Lỗ Thịnh Nghĩa và Lỗ Ân, người xách hòm gỗ, người đeo giỏ, tung mình nhảy lên bậc đá. Tấm rèm trên mũi thuyền lại lay động, từ bên trong lom khom chui ra một người đàn ông khoảng sáu chục tuổi, dưới cằm để một chòm râu sơn dương ngắn, đó chính là ông Lục Tiên Đức. Từ nãy đến giờ Lỗ Thiên Liễu đã phải trải qua một phen kinh tâm động phách, mà ông ta không hề lộ đầu ra lấy một thoáng, quả thực là một người điềm tĩnh đáng nể.

Ông Lục cầm tay nải của Lỗ Thiên Liễu quẳng lên bờ, Lỗ Thiên Liễu lập

tức tiếp lấy. Sau đó, ông cũng xách chiếc hòm mây nhỏ rồi nhảy lên. Vừa đặt chân lên thềm ông đã hít liền hai hơi thật sâu, bộ dạng trông giống như người bị hen suyễn.

Gã trai chèo thuyền cầm lấy cây sào xuyên qua lỗ xỏ thùng trên đầu thuyền, cắm sâu xuống lòng sông, khiến con thuyền càng được cố định chắc chắn hơn. Sau đó, anh ta mới nhảy lên bậc đá. Lúc nhảy lên, bên tay trái xách theo một chiếc sọt dài, tay phải cầm một thanh phác đao hai lưỡi với phần chuôi mài từ sắt sống, hình dáng giống hệt mái chèo.

Nhìn vào động tác tung mình nhảy lên bờ của gã trai chèo thuyền, có thể thấy thân thủ khá giống Lỗ Ân. Đúng vậy, công phu của họ có cùng một nguồn gốc, vì anh ta chính là đệ tử của Lỗ Ân, Quan Ngũ Lang.

CỬU CUNG MỞ

Năm người đều đã bước cả lên bậc thềm, khiến cho cổng sau của ngôi nhà có phần chật chội. Lỗ Thịnh Nghĩa cảnh giác ngẩng đầu nhìn lên phía trên cánh cổng. Đây chỉ là một bức tường đơn, trên tường không lợp ngói, không có song hoa, phía trong cánh cổng cũng không có phòng bên cổng. Lúc này ông mới yên tâm đôi chút, bắt đầu tập trung quan sát cánh cổng sơn đen trùi trùi.

Bề mặt cánh cổng có vẻ rất trơn tru, trơn tru đến mức không hề tìm thấy một khe hở hay một đầu đinh. Trên cửa cũng không có khoen hay tay nắm, ngay cả khe hở giữa cánh cửa và khung cửa cũng hết sức khít khao, tựa hồ như đã dính chặt vào nhau.

Lỗ Thiên Liễu từ từ đưa mu bàn tay lại gần cánh cổng, đến khi chỉ cách cánh cổng chừng một thanh đồng mỏng, thì dừng lại, bàn tay im lìm không nhúc nhích. Đó hoàn toàn không phải một bàn tay nuột nà yếu đuối, mặc dù lòng bàn tay không có vết chai, nhưng đường nét khỏe mạnh cứng cáp, da thịt hồng hào. Đây chắc chắn là bàn tay của người luyện công, có một nền tảng công lực nhất định. Nếu không, làm sao có thể giữ yên phẳng phắc như tạc từ ngọc đá thế này.

Mọi người đều chăm chú nhìn vào bàn tay của Lỗ Thiên Liễu, không ai lên tiếng, vì sợ sẽ ảnh hưởng tới xúc giác siêu phàm của cô.

- Cánh cổng làm bằng sắt! – Lỗ Thiên Liễu đưa ra một lời khẳng định.

- Chẳng lẽ nó là loại cổng kín, [\[140\]](#) không thể mở được từ bên ngoài? – Giọng Ngũ Lang vang lên oang oang.

- Đồ ngốc! Người ở đây chỉ biết làm cổng không mở được từ bên ngoài, vậy họ đi ra ngoài rồi quay về chẳng phải tự tát vào mặt mình hay sao? – Lỗ Thiên Liễu vừa nói vừa nguýt Ngũ Lang một cái.

- Vậy, vậy thì... – Ngũ Lang lắp bắp mấy chữ rồi không nói tiếp được gì nữa.

Lỗ Thịnh Nghĩa quay lại nhìn ông Lục, hỏi:

- Tiên sinh cho rằng bố cục của nó ra sao?

Ông Lục cười đáp:

- Lão gia đã biết rõ, lại còn bảo tôi nói ra làm gì. Cánh cửa có hình chữ nhật, lại chạy theo hướng trên dưới như thế này, then cài chắc hẳn chắn ngang ở giữa. Tôi nghĩ nó có bố cục cửu cung cách. [\[141\]](#)

Trong số năm người, ngoài Lỗ Thiên Liễu, ông Lục cũng nói giọng Ngô, ba người còn lại đều nói giọng Bắc Kinh tiêu chuẩn. Nhưng họ vẫn có thể trò

chuyện bình thường, không chút trở ngại.

- Năm châu treo cửa cung, nó là “cổng cửu cung huyền châu”! – Lời của ông Lục đã thức tỉnh Lỗ Thiên Liễu, cô nhanh nhẩu mở miệng nói liền.

Lỗ Thịnh Nghĩa mỉm cười, đôi mắt nhìn Lỗ Thiên Liễu chan chứa niềm triu mến.

Lỗ Ân với tay về chiếc sọt đeo sau lưng, lấy ra một thanh đao lớn. Đó là một thanh khảm đao màu xanh đen, sống dày, không có vỏ đao, lưỡi đao được bọc lại bằng một dải da cá mềm rộng chừng hai ngón tay, thân đao khá lớn, dày dặn và nặng nề. Thế nhưng phần che tay chắn trước chuôi đao lại rất nhỏ, chuôi đao cũng rất ngắn. Phần chót của chuôi đao là một quả cầu đồng trơn nhẵn.

Ông ta một tay xoay ngược thanh đao, nắm lấy phần sống, dùng quả cầu đồng ở cuối chuôi đao định gõ lên góc trái phía trên của cánh cổng.

- Từ từ đã! – Ông Lục vội ngăn lại – Chớ vội, chớ vội! Nếu thứ tự không đúng, châu rơi lầy loạn, cánh cổng không mở ra được nữa, sẽ thành cánh cổng kín thật đấy!

- Đúng vậy đấy tiên sinh! Hai bốn làm vai, chín ở trên, treo ba bảy, còn một sáu tám làm chân, năm ở giữa là ô trống! – Lỗ Thiên Liễu có vẻ rất am hiểu về cách thức mở cửa cửu cung.

- Cái đó là cửa gỗ, còn đây là cửa sắt! – Ông Lục hít sâu một hơi rồi nói.

- Kim, Mộc đôi chỗ. Trước tiên hãy động vào một phía dưới, sau đó đến phân chân là tám, sáu! – Lỗ Thịnh Nghĩa đã lên tiếng. Thường nếu như chưa chắc chắn đến chín phần, ông sẽ không bao giờ đưa ra quyết định. Sở dĩ lúc này, ông có thể trực tiếp chỉ ra trình tự giải nút cụ thể, là nhờ vào một cuốn sách cổ lưu trong trí nhớ già nua của ông.

Trong tác phẩm “Thuật số ký dị”^[142] có viết: “Tính toán cửu cung, thêm số ngũ hành, giống như tuần hoàn”, ý là nói cửu cung cách cần phải kết hợp với số ngũ hành mới có thể phán đoán được chính xác.

Lỗ Ân lại nhìn ông Lục, thấy ông không nói thêm gì, liền hạ cán đao xuống, gõ nhẹ lên phân chính giữa ở phía dưới cánh cổng, sau đó đến góc bên phải phía dưới, rồi chuyển sang góc bên trái phía dưới.

Mọi người đều nín thở, nhìn không chớp mắt vào cánh cổng, chờ đợi xem có phản ứng gì hay không. Họ không nhìn thấy gì, nhưng bên tai đã nghe thấy tiếng lăn tròn của một vật thể gì đấy. Âm thanh mỗi lúc một lớn, dường như những thứ đang lăn mỗi lúc một nhiều thêm.

Một lát sau, âm thanh đột nhiên im bặt, rồi không thấy động tĩnh gì nữa.

- Đồng thời gõ vào hai phương bảy, ba bên trên ô trống!^[143] – Ông Lục

lên tiếng.

Lỗ Thịnh Nghĩa lấy ra một con dao khắc gỗ lưỡi rộng từ trong hòm, gạt đầu ra hiệu với Lỗ Ân, rồi con dao khắc và cán dao tròn đồng thời gõ vào mép ngoài bên cạnh hai ô ba, bảy trên ô số năm chính giữa.

Không hề xuất hiện tiếng lặn. Nhưng lại vọng ra tiếng một vật thể nào đó đang trượt đi. Tiếng trượt rất quen tai đối với tất cả những người đang đứng ngoài cổng. Đó là tiếng then cửa đang chuyển động. Cuối cùng, chỉ nghe “cách” một tiếng, then cửa đã vào đúng vị trí.

Cánh cổng bỗng xoay đi êm ru không một tiếng động, không cần ai phải đưa tay đẩy, hơn nữa, còn mở toang hết cỡ, cho đến khi cánh cổng dính sát vào tường.

Bên trong cánh cổng là một lối đi khá ngắn, nói chính xác hơn, đó chỉ là một mái hiên đua ra. Mái hiên chỉ kéo dài đến hành lang phía trước của căn lầu bên trái, nhưng ở chỗ tiếp nối với hành lang, lại tách ra một con đường nhỏ rẽ vào vườn hoa. Bên ngoài dãy lan can song hoa của hành lang phía trước có một hòn giả sơn hình thanh kiếm cao chừng một thân người.

Cách bố cục này rất phù hợp với cát tướng trong phong thủy. Từ cổng sau đi vào, đầu tiên chắc chắn sẽ là sân sau. Thông thường, sân sau không nên thiết kế bố cục kiểu ngã tư, vì thế sẽ tương xung với cách cục của nhà chính. Bởi vậy, lối rẽ ở đây chỉ chia làm ba nhánh. Còn hòn giả sơn hình thanh kiếm bên cạnh hành lang, mũi kiếm đâm chênh chếch vào giữa cổng sau, có tác dụng trấn tà trừ ứ.

Lỗ Ân giành phần đi trước, nhưng di chuyển rất chậm, bước từng bước vô cùng cẩn trọng. Ông vừa đi vừa tháo nút cài bằng đồng vành hình mỏ chim ưng trên tấm da cá đang bọc lấy lưỡi đao, rồi lột tấm da ra. Lưỡi đao lập tức hiện lộ, lấp lánh một dải sáng xanh sắc bén. Lỗ Ân lắc khẽ tay trái, dải vỏ bọc da cá liền quần gọn lên trên cổ tay.

Tư thế cầm đao của Lỗ Ân rất đặc biệt, ba ngón tay bên dưới nắm lấy chuôi đao, ngón cái và ngón trỏ cong thành hình chữ bát nắm lấy máu che tay bên trên chuôi. Do chuôi đao rất ngắn, nên phải cầm như vậy mới có thể nắm được hoàn toàn. Thế nhưng đó hoàn toàn không phải là cách thức cầm đao miễn cưỡng cho phù hợp với cán đao quá ngắn, mà vì với tư thế đó, ông có thể dễ dàng duỗi thẳng hai ngón tay đang gập cong hình chữ bát, đẩy lòng bàn tay trượt qua quả cầu đồng cuối chuôi đao. Ông biết sử dụng pháp luân thu hoán đổi giữa hai tư thế dụng đao và chúc đao, với cách cầm đao như vậy, có thể giúp ông tùy ý biến hóa giữa hai loại đao pháp dụng đứng và buông chúc một cách chớp nhoáng trong khi giao chiến.

Ngay từ khi còn ở trên thuyền, đã có thể nhận ra ý khí xung chiến của Lỗ

Ân rất quyết liệt. Lúc này, khi đao đã trong tay, công lại càng bùng bùng khí thế. Thanh đao đang nằm trong tay vị thiết huyết đao khách năm xưa đã hai chục năm nay chưa hề dính máu. Vì vậy, ánh mắt của ông giờ đây cũng giống hệt lưỡi đao, liên tiếp lóe lên những tia sáng lạnh. Ai cũng nhận ra, ánh mắt rùng rục ấy đang khao khát điều gì.

Người mất đầu

Hơn hai mươi năm về trước, Lỗ Ân là một thiết huyệt bảo tiêu trong nha môn quan tuần phủ Chiết Giang. Lúc đó, đội ngũ Thiết huyệt từ trên xuống dưới được chia làm ba cấp, đó là đao khách, đao vệ và đao thủ. Lỗ Ân khi đó là một đao khách cao cường. Ông vốn đã có công phu gia truyền, sau khi gia nhập đội ngũ Thiết huyệt, lại được rèn luyện đao pháp thực dụng nhất, hiệu quả nhất trong chiến đấu thực tế, nên mọi chuyển bảo tiêu đều vượt qua hiểm nguy hoàn thành nhiệm vụ.

Nhưng trong một lần, khi Lỗ Ân đến Phúc Kiến đón người nhà của quan tuần phủ, trên đường đã bị cường đạo tập kích. Trong lúc giao chiến hỗn loạn, ông đã đánh nhầm phải đại công tử đang cuống cuống bỏ chạy. Sau khi đến Hàng Châu, do vết thương quá nặng, đại công tử đã không qua khỏi, Lỗ Ân cũng khó thoát khỏi tội chết.

Lúc đó, Lỗ Thịnh Nghĩa cũng vừa đến Hàng Châu bá kiến đại sư phong thủy Định Vô Nghi. Nhận lời mời của quan tuần phủ, cả hai người đã đến dinh thự của ông ta để xem xét phong thủy. Lỗ Thịnh Nghĩa nhận ra kiến trúc nhà ở của tuần phủ có chỗ ác phá, [\[144\]](#) và tìm được trên xà nóc của chính sảnh năm cây đinh quan tài gỉ sét đã bị cưa mất đầu mũ. Đó chính là thứ đinh “ngũ độc tuyệt hậu”. Lỗ Thịnh Nghĩa đã giảng giải cho quan tuần phủ về mức độ nguy hại ẩn tàng trong đó, gán nguyên do cái chết của đại công tử cho chỗ ác phá này. Nhờ vậy Lỗ Ân mới thoát khỏi tội chết, chỉ bị đuổi về quê.

Lỗ Ân là một hán tử cương cường trọng nghĩa, cho rằng mạng sống của mình do Lỗ Thịnh Nghĩa ban cho, nên đã đi theo Lỗ Thịnh Nghĩa từ đó. Ông ta cũng đổi sang họ Lỗ, lấy một chữ “Ân” để làm tên, thể hiện tấm lòng biết ơn và trung thành với Lỗ gia. Mặt khác, cũng đỡ mất công phiền hà giao nộp công văn đuổi về cho quan phủ tại quê cũ.

Lỗ Thịnh Nghĩa và Lỗ Thiên Liễu bám sát sau lưng Lỗ Ân. Lỗ Thịnh Nghĩa luôn đi trước Lỗ Thiên Liễu nửa bước, đó chính là thói quen của ông, ông cần phải đảm bảo an toàn cho Lỗ Thiên Liễu. Thói quen này xuất phát từ tình yêu thương ông dành cho cô, vốn dĩ cũng là lẽ đương nhiên. Nhưng nếu suy xét một cách sâu xa, tại sao ông lại yêu thương cô đến thế, tự đáy lòng ông cũng cảm thấy rất khó giải thích.

Với ông, Lỗ Nhất Khí và Lỗ Thiên Liễu đều là những báu vật do ông trời ban tặng. Năm xưa khi ông và anh trai phá vách Bách anh dưới nước, đã trúng phải lời nguyền tuyệt hậu. Lời nguyền còn chưa hóa giải, vậy mà ông trời đã ban cho ông những hai đứa con bảo bối. Đứa con ruột Lỗ Nhất Khí chắc chắn là một bảo bối, nhưng ông không dám giữ bên mình; còn đứa con

gái mà ông nhặt được đây cũng là một bảo bối, nhưng ông không thể rời xa.

Năm đó, sau khi gửi Lỗ Nhất Khí đi, ông Lục đã giúp ông tính toán quẻ Phục Hy. Quẻ tượng nói rằng phía tây nam Mộc vương, sẽ xuất hiện kỳ tài, ngày sau không chừng hữu dụng. Thế là ông một thân một mình lặn lội tìm kiếm khắp vùng tây nam, nhưng không gặp được gì cả.

Một hôm, ông đến vùng Đại Lý, nhận lời của Vô Do pháp sư tại chùa Thiên Long, đến giúp chùa điêu khắc một khám thờ bằng gỗ với chủ đề “Quan âm thuyết pháp lánh phạm trần”. Khi nhắc đến ngành liễu cầm trên tay Quan Âm, ngoài công bỗng xuất hiện một bé gái chừng năm sáu tuổi, áo quần rách rưới, mặt mũi lấm lem.

Đứa bé nhìn chằm chằm vào chiếc bát đựng mấy cái bánh mà Lỗ Thịnh Nghĩa chưa kịp ăn đang để trên bàn rụt rè lên tiếng:

- Cha ơi, con đói!

Lỗ Thịnh Nghĩa nghe vậy, trong lòng trào dâng một nỗi xót xa, bàn tay cầm dao khẽ run rẩy, rạch hồng cảnh liễu, cửa đứt cả ngón tay ông.

Một giọt máu hồng nhỏ trên cảnh liễu, hòa cùng một giọt nước mắt nóng hổi.

Lúc này, từ trong đại điện Phổ Tế, Vô Do đại sư đang tụng niệm Phật hiệu, bỗng cất tiếng sang sảng mà nói vọng ra:

- Vô Do tức là do trời, liễu đứt tức là liễu trời; ý trời tức là ý người, con gái của trời chính là con gái ông đây!

Và sau chuyến đi tây nam lần ấy, Lỗ Thịnh Nghĩa đã đưa theo về một cô con gái nhỏ, đặt tên là Lỗ Thiên Liễu. Lúc đó, Lỗ Thiên Liễu không biết mình từ đâu lưu lạc tới Đại Lý, cũng chẳng biết mình bao nhiêu tuổi. Lỗ Thịnh Nghĩa liền coi như đứa bé bằng tuổi Lỗ Nhất Khí, ngày sinh cũng lấy cùng với sinh nhật của Lỗ Nhất Khí.

Khi mới đi vào trong cổng, Lỗ Thiên Liễu bám sát theo sau Lỗ Thịnh Nghĩa, nhưng sau đó cô dần dần tụt lại. Không phải cô không theo kịp, mà cô cố ý bước chậm hơn. Vì cô còn phải vừa đi vừa tụ khí ngưng thần, giữ cho ba giác tỉnh táo, để đến lúc quan trọng có thể ứng phó kịp thời.

Ba giác tỉnh táo là gì? Thính giác, khứu giác và xúc giác của Lỗ Thiên Liễu đều nhạy bén khác thường. Cô chỉ cần ngưng thần tụ khí, tập trung tâm lực, ba giác này lập tức có thể cảm nhận được những thứ cực kỳ vi tế như kiến bò cỏ mọc, mùi khí vị đá, và đặc biệt rất nhạy cảm với những thứ ô uế quái dị. Chính nhờ khả năng đặc biệt bẩm sinh, nên cô đã dễ dàng luyện được công phu Tịch trần^[145] của Lỗ gia.

Cô ngộ tính rất cao, luyện công phu Tịch trần chẳng tốn bao nhiêu tâm

lực. Về sau, khi đã lớn lên, cô dần dần nhận thấy rằng, trong những thứ mà ba giác của mình có thể cảm nhận được, không phải thứ nào cũng có thể giải quyết bằng Tịch trần. Thế là cô cả ngày bám riết lấy ông Lục để học công phu Bồ tát^[146] và Thiên sư pháp. Ở bên ông Lục lâu ngày, giờ cô nói tiếng Ngô còn thuần thục hơn cả ông Lục.

Ông Lục thời trẻ đã học Thiên sư pháp ở núi Long Hồ, mặc dù chỉ học được chút ít, nhưng cũng đã đủ vốn liếng để đối phó với những thứ ma quỷ quái lặt vặt. Nhưng Lỗ Thiên Liễu vẫn chưa hài lòng, cô thậm chí còn theo ông Lục lên tận núi Long Hồ, nói là muốn học được Thiên sư pháp chính tông huyền diệu hơn nữa.

Ông Lục dẫn Lỗ Thiên Liễu lên núi Long Hồ, nhưng chỉ ở đó bảy ngày đã quay về. Các vị đạo sĩ già phong thái tựa thần tiên ở núi Long Hồ đều rất quý mé Lỗ Thiên Liễu, thế nhưng không ai chịu dạy Thiên sư pháp cho cô, mà chỉ giảng giải chút ít về Bát quái Dịch số, Kỳ môn Độn giáp, và kể cho cô nghe một số vật quái dị, việc ly kỳ khác. Họ đều cho rằng cô không cần phải học, vì cô đã lờ mờ hiển hiện tướng “bích nhãn thanh đồng”.^[147] Đạo gia và Đông y đều cho rằng “bích nhãn thanh đồng là thần tiên”. Vì vậy, chí ít Lỗ Thiên Liễu cũng là nửa người nửa tiên, yêu ma quỷ quái nhìn thấy cô sẽ phải né tránh. Lỗ Thiên Liễu lại cho rằng đó là cái cớ để các lão đạo sĩ từ chối truyền dạy tuyệt kỹ cho mình. Nhưng nghĩ lại mình cũng chỉ là một đứa con gái, quả thực không thích hợp để học các thuật rước thần đuổi ma, nên cũng thôi không nài nỉ thêm nữa.

Nhà cửa vùng Giang Nam thường có bố cục khuất khúc quanh co, ẩn tàng thể trong chi tiết. Rất nhiều viên lâm trạch viện lớn có bố cục chẳng khác nào một mê cung. Nhà cửa xây theo phong cách này, khi bày khám đặt nút, hay ám toán kẻ đột nhập, thường sẽ nhắm vào người đầu tiên và cuối cùng để ra tay, chứ không hướng mũi tấn công vào những người ở giữa. Vì đường lối bên trong rất ngăn, liên tục rẽ ngoặt quanh co, che chắn khéo léo, người đi phía trước đã qua chỗ ngoặt đến mấy bước, mà người sau chưa chắc đã bám theo kịp. Người đi sau đến chỗ rẽ, phải quan sát kỹ mới biết được phía trước nên đi đường nào. Đôi khi, mặc dù đã nhìn thấy người phía trước, nhưng con đường dưới chân chưa chắc đã dẫn được tới nơi, không chừng lại có ao nhỏ, cầu ngăn chắn đường, phải đi vòng sang bên cạnh. Chỉ có người ở giữa mới có thể luôn phối hợp được với hai phía trước sau, và trước mặt sau lưng cũng luôn có người hỗ trợ che chắn. Vì vậy, Quan Ngũ Lang vốn định đi sau cùng, nhưng đã bị ông Lục ngăn lại.

Ông biết rõ mặc dù Quan Ngũ Lang dũng mãnh kiên cường không màng sống chết, nhưng anh ta quá thật thà, rất dễ mắc lừa. Nếu như để anh ta đi đoạn hậu, chỉ cần hơi tụt lại phía sau, chắc chắn sẽ trúng bẫy.

Thế là Quan Ngũ Lang đi lên phía trước ông Lục. Anh ta đeo xéo cái gùi tròn sau lưng, tay nắm chặt chuôi đao bằng sắt sừng. Dẫu rằng Ngũ Lang là đệ tử của Lỗ Ân, nhưng anh ta lại không biết đao pháp xuân thu. Điều này có liên quan tới ngộ tính và thể trạng, cũng liên quan đến tính khí và nhân cách của anh ta.

Ngũ Lang mới chín tuổi đã bắt đầu theo nghề kéo thuyền ở bên sông Vận Hà, nhưng khi đó, sức ăn đã khỏe gấp đôi người trưởng thành, sợi dây kéo thuyền sau lưng anh ta bao giờ cũng căng hơn tất cả những người khác. Ngũ Lang mồ côi cha mẹ từ tám bé, bẩm sinh sức khỏe hơn người, nhưng lại không phải là một nhân tài luyện võ, vì bản tính quá chất phác, thiếu linh hoạt. Thế nhưng lại rất thích hợp để luyện kỹ pháp Lập trụ^[148] trong công phu Lục hợp của Lỗ gia.

Bình thường Quan Ngũ Lang rất mực cần cù chăm chỉ. Anh ta luôn nghĩ rằng có thể vào được Lỗ gia đã là một phúc khí lớn lao, nên luôn cần mẫn tận tụy, gắng làm thật tốt mọi việc được giao phó.

Lỗ Ân đã nhân theo con người anh ta mà cho luyện ngón phác đao, đồng thời truyền thụ chiêu pháp Khuyên nhi đao (đao xoay tròn) biến hóa cực ít. Đao pháp này trong giang hồ còn gọi là “toàn phong sát” (gió xoáy giết). Kỳ thực bản thân Lỗ Ân cũng không thuần thục đao pháp này, vì thứ nhất nó cần đến nhiều sức mạnh; thứ hai, đao thủ không được phép chóng mặt. Nhưng hai điểm này đều rất phù hợp với Ngũ Lang. Không những anh ta bẩm sinh sức lực hơn người, sóng gió đã quen, không hề biết thế nào là chóng mặt.

Ông Lục đi sau cùng, thần thái hết sức tự tin, giống như ông vẫn luôn tin tưởng vào bản lĩnh của mình. Thế nhưng, xuất thân là một thầy phong thủy lang thang phố chợ, bản lĩnh mà ông có được đều là những lý luận và phương thuật lạ lùng, cũ rích. Những cao nhân thật sự cho rằng đó là kiến thức nửa mùa, người ngoại đạo lại cảm thấy quá cở lố vô dụng. Đặc biệt từ sau thời Dân quốc, nhiều người đổ xô theo thuyết mệnh lý chòm sao của phương Tây, vì vậy càng chẳng có mấy người chịu nghe ông. Thế nhưng trong cuộc đời, hẳn ai cũng có được một vài tri kỷ. Đối với ông, tri kỷ thật sự chỉ có hai. Một trong hai người đó chính là Lỗ Thịnh Nghĩa. Nhưng suy cho cùng, Lỗ Thịnh Nghĩa có vẻ giống như một người anh em, một người thân thuộc của ông hơn là tri kỷ. Đặc biệt là trong hơn hai mươi năm sống trong nhà họ Lỗ, ông thực sự đã coi đây là nhà của chính mình. Còn người tri kỷ thứ hai, ông giấu kín tận đáy lòng, chưa bao giờ mở miệng hé lộ với bất kỳ ai.

Các chiêu thức trong công phu Bồ cát của nhà họ Lỗ rất trùng hợp với những phương thuật mà ông Lục đã học được. Các kỹ pháp cần sử dụng cả trí lực và sự khéo léo như tìm huyết, chọn giờ, tàng bảo, cải tướng... trong

thuật Bồ tát đã giúp ông có cơ hội để bộc lộ tài năng vốn có.

Ông Lục ở nhà họ Lỗ đã nhiều năm, tất cả mọi người đều kính trọng ông, coi ông như người thầy, người thân thích. Ở đây, ông đã tìm lại được niềm vui và tình cảm mà lâu lắm rồi ông không có được. Với ông, một nửa là ơn tri ngộ, còn một nửa là tình thân, tình bằng hữu.

Trước khi bước vào cổng sau, ông đã kịp lấy bàn Độn giáp trong người ra xem thử, thấy cửu tinh chủ về sao Thiên Vệ, hợp với báo thù giải oan, ban ơn kết bạn. Bát môn là Kinh môn, hợp với bắt giữ trộm cướp, kiện tụng, mưu kế, tạo nghi ngờ. Ông không biết xét về mặt tướng số là Lỗ gia có lợi hay đối phương có lợi. Lời phán đoán có chút mâu thuẫn, cũng giống như mâu thuẫn đang ngấm ngấm khởi dậy trong lòng ông lúc này.

Khi ông Lục bước vào cổng sau, chỉ nhìn thấy ba người, Lỗ Ân đi đầu đã rẽ ngoặt về hành lang phía trước. Khi ông đến chỗ tiếp nối giữa mái hiên với hành lang phía trước, chỉ còn thấy Lỗ Ân và Lỗ Thịnh Nghĩa đang đi về phía bờ ao ở cách đó khá xa, mà không thấy bóng dáng Liễu Nhi và Ngũ Lang đâu nữa. Ông cũng không mấy bận tâm, vì rất có thể giữa ông và Lỗ Thịnh Nghĩa còn có một đoạn khuất khúc, phải ngoặt thêm một vài chỗ nữa mới có thể nhìn thấy người.

Đúng lúc đó Lỗ Thịnh Nghĩa ngoảnh đầu lại, nhìn thấy ông Lục ở tận phía sau, vẻ mặt đột nhiên biến sắc. Ông không nói gì, cũng không đi tiếp, mà đứng yên tại chỗ, đợi ông Lục đuổi tới. Ông Lục đuổi kịp tới nơi, nét mặt cũng ngẩn ra. Vì con đường ông vừa đi qua là đường thẳng, không hề có chỗ quanh co. Điều đó có nghĩa là Lỗ Thiên Liễu và Quan Ngũ Lang đã đột ngột biến mất.

Ở những nơi như thế này, nếu có người thành linh biến mất một cách vô duyên vô cớ, chỉ có một cách giải thích hợp lý duy nhất, đó là đã rơi vào cạm bẫy. Nhưng điều khiến người ta không thể ngờ được khám diện ở đây lại ra tay với người chính giữa; hơn nữa, còn hốt mất hai con người sống hẳn hoi vừa mới sờ sờ ngay trước mắt một cách âm thầm gọn ghẽ không một tiếng động. Khám diện đó rốt cục được bố trí theo kiểu gì? Thủ đoạn thật quá đổi bất thường! Nhưng cho dù là bình thường hay bất thường, chúng đã đạt hiệu quả như mong muốn trong sự kinh ngạc sững sờ của đối thủ.

- Mọi người tiếp tục đi đi, tôi ở đây tìm họ! – Ông Lục nói. Ông vốn yêu quý Lỗ Thiên Liễu và Quan Ngũ Lang hết mực, với một người không nhà cửa vợ con như ông, niềm vui trong suốt những năm tháng vừa qua đều là nhờ hai đứa trẻ này mang lại. Tình cảm giữa họ đã gắn bó đến mức khó có thể chia lìa.

Lỗ Thịnh Nghĩa không nói lời nào. Trong ánh mắt ông, một niềm kiên nghị đã lấn át mọi cảm xúc khác. Ông quả quyết quay người bước đi. Và lúc

này, ông mới phát hiện Lỗ Ân không hề dừng lại. Ông ta đã rẽ vào con đường nhỏ lát đá trứng ngỗng rợp bóng hoa che, và mất hút phía sau một hòn non bộ.

Lỗ Ân không hề quay đầu lại, ông tập trung toàn bộ sức chú ý vào con đường phía trước, không hề để ý đến phía sau. Cũng không trách được ông, vì nhiệm vụ của ông là đi trước mở đường. Hơn nữa, đi sau ông còn có mấy người bản lĩnh cao cường, nên ông cũng không cần thiết phải phân tâm.

Sau hòn non bộ có mấy cái gốc cây cao lớn, khiến cả một góc vườn trở nên âm u khác thường. Con đường nhỏ liên tục xuất hiện những đoạn bậc thang dẫn xuống phía dưới. Lỗ Ân thận trọng men theo, đến trước một căn lầu nhỏ bên cạnh ao nước. Căn lầu quả thực rất nhỏ, lầu trên lầu dưới đều chỉ có duy nhất một phòng, mặt tường quay về phía ao nước của cả hai tầng lầu đều lượn hình vòng cung. Tại tầng dưới, chỗ nhìn ra ao nước có một thềm đá bằng phẳng rộng chừng một hai trượng vuông chia ra ngoài mặt nước. Mái lầu có đầu đao nhô lên cao vút, mái giữa hai tầng lầu cũng có đầu đao uốn cong. Dưới hai mái đều có treo hoành phi, bức phía trên viết “Gác Quan Minh”, bức dưới viết “Đài Hý Liên”.

Lỗ Ân dừng lại trước căn lầu, ông vẫn không quay đầu lại. Thật kỳ lạ, chẳng lẽ một vị thiết huyết đao khách lừng lẫy một thời, giờ nay ngay cả việc người sau lưng không đi theo kịp cũng không phát hiện ra hay sao?

Đúng vậy, ông không phát hiện ra. Vì trực giác đã mách bảo ông rằng, phía sau ông vẫn luôn có người bám sát. Mặc dù sau khi vào cổng, họ bước đi hết sức nhẹ nhàng, không phát ra một tiếng động, nhưng tất cả mọi hơi hướng động tĩnh dù nhỏ nhất cũng không thể lọt khỏi đôi tai tinh tường của Lỗ Ân. Vì thế mà ông biết, từ lúc bước vào cổng cho đến giờ, bước đi và động tác của người phía sau vẫn không hề thay đổi, mức độ nặng nhẹ cũng rất đồng đều. Và điểm quan trọng nhất chính là bước chân và động tác đó vô cùng quen thuộc với ông.

Lỗ Ân lại tiến thêm mấy bước về phía căn lầu, đến bên cạnh một gốc cây lớn ven bờ ao. Từ vị trí này, có thể nhìn xuyên qua chấn song hoa của cửa sổ tầng một, quan sát được mọi thứ bên trong. Căn lầu tuy nhỏ nhưng bài trí rất tinh tế. Bên trong có một bộ bàn ghế bằng gỗ gụ chạm hoa quét nhựa sơn, hai bên là chiếc trường kỷ bằng gỗ gụ kê sát tường. Ba mặt của căn phòng đều có cửa sổ. Tại mặt tường hướng về phía ao nước, ngoài cửa sổ còn có thêm một cánh cửa nhỏ tám ô khảm kính. Bước qua cánh cửa này, có thể đi xuống được thềm đá chia ra mặt nước. Cửa sổ tầng dưới và tầng trên đều khảm nhiều ô kính sặc sỡ đủ màu, nhà bình thường ít khi có kiểu cách xa hoa như vậy.

Các ô cửa sổ và cửa chính đều không đóng chặt. Một đợt gió lạnh từ mặt

ao thổi tới, khiến những cánh cửa sổ rung lên khe khẽ. Các ô kính đủ màu cũng lấp loáng theo nhịp cửa rung.

Lỗ Ân đưa ánh mắt quét qua những ô kính màu, một luồng khí lạnh buốt bỗng chạy dọc sống lưng, toàn thân lông dựng đứng. Ông ngỡ rằng mình đã nhìn nhầm, nên lại đưa mắt nhìn thêm một lượt nữa. Kết quả khiến ông vô cùng kinh sợ, ông bèn dần thêm vài bước về phía trước. Tiếng bước chân phía sau cũng lập tức bám theo, khoảng cách còn gần hơn so với ban nãy.

Lỗ Ân cảm thấy sống lưng căng thẳng, mồ hôi lạnh túa ra từ chân tóc, như một con sâu bò ngoằn ngoèo vào tận trong gáy.

Hình ảnh phản chiếu trên ô cửa kính đã phủ định thính giác của Lỗ Ân: sau lưng ông không hề có một ai!

Trong lòng Lỗ Ân khởi lên một nỗi sợ hãi mơ hồ. Ông từng là một đao khách khét tiếng, biết bao sinh linh đã trở thành hồn ma dưới lưỡi đao của ông, nên ông không tin, cũng không sợ những thứ âm tà quỷ quái, huống chi là lúc này đang giữa thanh thiên bạch nhật.

Ông đã từng nhìn thấy ma, đó là ở trong một ngôi nhà hoang bên cạnh Thái Hồ. Khi đó, ông Lục hết thắp hương lại niệm chú, hết vẽ bùa lại vẩy rượu, cuối cùng cũng lôi ra được một hũ xương người dưới bậc tam cấp của gian nhà chính. Đó chính là “con ma” duy nhất mà ông từng thấy. Nếu ông Lục chịu nói sớm vị trí của điểm huyết, ông chỉ đào vài nhát là lôi được cái hũ lên, lấy ra bảo bối trấn trạch ở phía dưới là xong chuyện, việc gì phải phí sức vẽ vờ như thế.

Nếu đã không tin có ma quỷ, tại sao bây giờ ông lại cảm thấy sợ? Đó là vì ông tin rằng sau lưng ông thực sự có người, một người hoàn toàn có thể lấy mạng ông.

Nỗi sợ hãi đã thúc đẩy ông bước tiếp về phía trước, ông muốn nói rộng khoảng cách với kẻ đang bám theo phía sau, ông muốn tìm ra một vị trí có lợi cho mình.

Tiếng bước chân ở phía sau vẫn bám sát theo ông, khoảng cách cũng mỗi lúc một gần hơn.

Đột nhiên Lỗ Ân nhận ra điều gì đó. Thân thủ và bộ pháp của người phía sau quả thực vô cùng quen thuộc, quen thuộc đến mức giống hệt bản thân ông.

Hai mí mắt của Lỗ Ân bỗng dựng ngược lên. Không sai, đó chính là thân thủ bộ pháp của chính ông. Tại sao sau lưng ông lại có một Lỗ Ân nào khác bám theo nữa?

Lỗ Thịnh Nghĩa vòng qua hòn non bộ. Ông không nhìn thấy Lỗ Ân, chỉ

thấy một con đường nhỏ khuất dưới bóng hoa lượn vòng vào một miệng hang đá dưới chân hòn non bộ. Miệng hang đá không cao, người lớn phải cúi thấp đầu mới có thể chui vào được. Đường dẫn vào hang cũng rất hẹp, chỉ đủ một người lọt qua.

Lỗ Thịnh Nghĩa là một cao thủ về kiến trúc xây dựng. Ông biết nhà cửa ở Tô Châu đều rất chú trọng cách thức bày đá dẫn nước, đá và nước phản chiếu lẫn nhau, cùng tạo thành chủ điểm trong bố cục viên lâm. Khoan chưa nói tới nước, hãy xem hòn non bộ kỳ dị này trước. Tô Châu ở sát Thái Hồ, đá Thái Hồ vốn hình thù kỳ dị, sinh động nhiều thế, thường được dựng giữa sân để thưởng ngoạn. Từ đời Tống trở về sau, phát triển thành cách xếp đá tạo núi. Đá vốn dĩ đã có hình thù kỳ quái, xếp chồng thành núi cũng phải thuận ứng theo cái thế khúc khuỷu tính xảo của đá tự nhiên. Bởi vậy cửa hang tuy thấp nhỏ, lối vào chật hẹp, nhưng sau khi vào trong, bước thêm vài bước, có lẽ sẽ là một cảnh tượng khác hẳn.

Nhưng Lỗ Thịnh Nghĩa cũng không khỏi băn khoăn, tại sao Lỗ Ân không đợi ông đã vội đi vào? Một hang đá giả sơn như thế này, cho dù không khám không nút, chỉ nhờ vào tạo hình của đá và những lỗ hổng muôn hình vạn trạng đã đủ để trở thành một nơi ẩn nấp lý tưởng cho những kẻ tập kích.

Lỗ Thịnh Nghĩa nâng chiếc hòm gỗ lên, che chắn trước ngực, tay còn lại nắm chắc con dao khắc lưỡi rộng, hơi gập hai gối, xoạc rộng chân theo thế cung bộ nhỏ, từ từ tiến vào trong hang. Ông dùng bộ pháp này để hạ thấp thân người mà không cần phải cúi đầu, đồng thời mở rộng khoảng cách giữa hai chân, một chân cố gắng tiến thật xa về phía trước. Thế đi này trong “Độn giáp – Vô kế thiên”^[149] gọi là “thạch sùng bò ngược”, ưu điểm là nếu không may giẫm phải khám, nút, hay chạm lầy lọt bẫy, thì cơ thể vẫn chưa di chuyển đến nơi, nên chưa bị tổn thương đến chỗ hiểm, vẫn còn cơ hội thoát ra. Ngoài ra, nếu chẳng may bị khám diện khóa chặt, khi vạn bất đắc dĩ vẫn có thể học cách thạch sùng đứt đuôi, tự cắt chân để bảo toàn tính mạng.

Lỗ Thịnh Nghĩa đã lọt thỏm vào trong lòng hang tối mịt, giống như bị nuốt chửng bởi chiếc miệng há hốc của một con quái thú khổng lồ.

Gặp chim dữ

Khi đi đến gần đến điểm giao nhau giữa mái hiên và hành lang phía trước, Lỗ Thiên Liễu quay đầu lại liếc Ngũ Lang một cái. Ngũ Lang lập tức rảo lên hai bước, đến sát sau lưng Lỗ Thiên Liễu.

Hai người cùng tiếp tục tiến về phía trước. Trong khi đó, Lỗ Thịnh Nghĩa đi đằng trước họ đã ngoặt vào lối rẽ, tiến vào hành lang trước mặt. Họ cũng bám theo, ngoặt qua góc lầu, tiến vào hành lang trước mặt. Vừa bước vào hành lang, họ liền phát hiện ra rằng, đây là hành lang ngăn đôi. Ở gần phía họ, tại vị trí bằng một nửa chiều dài của gian phòng xuất hiện một bức vách bằng gỗ lê chạm hoa văn ngăn chia hành lang thành hai phần. Phần hành lang chỗ họ đang đứng rất ngắn, chỉ bằng nửa gian phòng. Phía ngoài hành lang là vườn hoa. Trên bức tường ở bên trái vách ngăn không chỉ có cửa sổ, mà còn có một cánh cửa nhỏ, có lẽ là dẫn vào trong lầu. Cách ngăn chia như vậy xem ra là muốn biến đoạn hành lang ở bên này thành một hiên trước.

Họ vẫn không nhìn thấy Lỗ Ân và Lỗ Thịnh Nghĩa đâu. Thế là hai người bèn tiếp tục rảo bước, nhanh chóng đi vào bên trong căn lầu hai tầng trước mặt.

Khi họ vừa bước chân vào bên trong căn lầu, hai cánh cửa song hoa liền âm thầm khép hờ lại sau lưng. Cánh cửa song hoa ở đây có vẻ hơi khác với bình thường, phần chân song hoa rất ít, lại được đẩy lên tít phía trên, chỉ chiếm chừng một phần ba nửa trên của cánh cửa. Phần phía dưới là nguyên tấm gỗ đặc, cao ngang đầu người.

Không gian bên trong vô cùng âm u lạnh lẽo, ánh sáng lờ mờ, không khí nồng nặc mùi ẩm mốc. Trong tiết mùa đông, rất ít khi người thấy thứ mùi ẩm mốc như thế này xuất hiện trong nhà cửa, trừ khi ngôi nhà này đã nhiều năm không có người lai vãng. Đồ dùng trong nhà khá đầy đủ, đều là những đồ cổ kiểu đời Minh, tạo hình đơn giản, kết cấu chắc chắn. Những đóm sáng lờ mờ lọt qua chân song hoa chiếu vào loang lổ, khiến chúng càng trở nên cũ kỹ già nua.

Chỉ có đồ dùng, không một bóng người, không thấy Lỗ Ân và Lỗ Thịnh Nghĩa, cũng không thấy ông Lục đi theo ở phía sau.

- Đây là gian phòng bên, em qua gian trước xem sao! – Lỗ Thiên Liễu nói. Cô nói “gian trước” tức là gian nhà chính. Nhưng căn lầu này chỉ là một căn lầu đơn độc ở hậu viện, có lẽ dùng để xem kịch hoặc đọc sách trong vườn, chứ không phải là căn lầu chính trong các dãy phòng của trạch viện. Bởi vậy, gian phòng chính giữa trong kết cấu ba gian của nó được gọi là gian trước.

Từ trước đến giờ, với tất cả mọi lời nói của Lỗ Thiên Liễu, Ngũ Lang đều răm rắp nghe theo. Vì vậy, sau khi Lỗ Thiên Liễu bước qua gian trước một

hồi lâu vẫn không thấy quay lại, mà anh ta vẫn đứng nguyên tại chỗ không hề nhúc nhích. Lỗ Thiên Liễu không cho anh ta đi theo, anh ta cũng sẽ không dám động. Nhưng đột nhiên, anh ta bỗng như linh tính được điều gì đó, nên vội vàng quay người lại, đưa tay đẩy mạnh vào cánh cửa đang khép hờ phía sau lưng.

Rõ ràng ông Lục đã nhìn thấy Lỗ Thiên Liễu và Quan Ngũ Lang rẽ vào căn lầu trước mặt, nhưng chớp mắt đã không thấy đâu nữa. Ông liền quay lại, đứng ở phía trước quan sát căn lầu ba gian. Căn lầu này không có biển ngạch, chỉ thấy trên hai cột trụ ở hai bên cánh cửa của gian nhà chính có treo đôi câu đối: “Nhất thanh xướng mỹ mãn giang hà hải; Tam bôi trà hương lạc nhật nguyệt tinh”.^[150] Nhìn vào ý tứ của câu đối, có thể đoán rằng đây hẳn là lầu xem kịch, nơi chủ nhân mời anh em bầu bạn đến xem kịch thưởng trà.

Ông bước đến gần cánh cửa, phát hiện ra cả tám cánh cửa đều không có khóa. Như vậy, chắc hẳn là chúng đang mở sẵn; nếu không, chúng sẽ có then cài ở bên trong. Ông mở hòm mây, lấy ra một quả chuông to cỡ bình rượu tên là “Nhiếp hồn tử phong”. Có nghĩa là gì? Tức là quả cầu dùng để lắc ở bên trong quả chuông được cố định tại hai điểm, như vậy khi lắc, chuông sẽ không phát ra tiếng kêu. Mà không, nói chính xác hơn, âm thanh phát ra từ quả chuông này, con người không nghe thấy được, chỉ có ma quỷ mới nghe thấy; một số ít động vật có thính giác đặc biệt cũng có thể nghe thấy. Vì mặc dù quả cầu bên trong đã được cố định tại hai điểm, nhưng khi lắc vẫn tạo ra những chấn động cực kỳ tinh vi. Như vậy nó sẽ phát ra loại sóng tần số cực cao như sóng siêu âm của còi gọi chó.

Phần mép của quả chuông được mài sắc bén như dao, ông Lục không hiểu cái mép sắc bén đó có tích sự gì không. Ông chỉ biết đôi ngón võ mèo què, đó là khi ông học pháp thuật trên núi Long Hồ, các đạo sĩ trên đó đôi lúc cao hứng người này dạy một chiêu, người kia dạy một ngón, lộn xộn chẳng ra trật tự gì. Ông chưa bao giờ nghĩ những ngón đây là công phu chân chính, dùng để đối phó với ba gã lưu manh nơi ngõ chợ thì còn tạm tạm. Khi ông xuống núi, các đạo sĩ cũng thấy có phần áy náy, bèn tặng ông quả chuông, dặn dò rằng có thể dùng nó làm vũ khí trong khi cấp bách, cứ đánh ra theo cách lắc chuông của pháp thu hồn trong Thiên sư pháp là được. Ông Lục cũng không biết chiêu này có tác dụng gì không, vì trước nay ông chưa bao giờ thượng cẳng tay với người ta cả.

Ông Lục đứng thẳng phía trước cây cột, đây là vị trí tương đối an toàn. Sau đó, ông nghiêng người, giơ tay ra, cầm quả chuông đồng đẩy vào cánh cửa ở ngoài cùng. Cánh cửa không nhúc nhích. Ông bèn bước ngang sang một bước, tiếp tục dùng quả chuông đẩy vào cánh cửa thứ hai, vẫn không có động tĩnh gì. Đúng lúc ông định tiếp tục vào cánh cửa thứ ba, bỗng vang lên

một tràng những tiếng đập cánh phành phạch, rồi từ ngã rẽ của con đường dẫn đến vườn hoa, có một khối đen trùi trùi bay vụt về phía ông. Ông vội vã nghiêng người né sang một bên. Khối đen lao vụt qua ông từ trên cao, nhưng đúng lúc nó bay qua, chợt có một thứ gì đó rơi thẳng vào sau cổ ông.

Ông Lục hốt hoảng đứng bật dậy, ngoảnh đầu nhìn theo, thấy khối đen trùi kia đang quạt mạnh đôi cánh, chuyển hướng liệng vòng trên bầu trời. Ông đã thấy rõ, nó là một con chim lông đen tuyền, mỏ vàng, vuốt vàng, mắt vàng. Ông không mấy hiểu biết về chim chóc, nhưng trước đây ông đã từng thấy một số thầy bói dùng chim gập thẻ cũng có nuôi giống chim này, hình như nó là chim mỏ sấp. Giống chim này có chiếc mỏ thô ngắn nhưng rất cứng và khỏe, mỏ rất đau. Trong lúc bay, nó có thể đổi hướng cực nhanh, rất linh hoạt và tốc độ.

Nhưng kỳ thực, đây là một loài chim rất hiếm người biết tới. Con chim vừa vụt qua đầu ông có tên là cù thư, là một giống quái điều rất có linh tính. Bề ngoài khá giống với chim mỏ sấp, nhưng thực chất lại là một loài khác. Nghe nói loài này đã tuyệt chủng từ rất lâu rồi.

Trong “Thượng hoàng cầm kinh”^[151] có viết: “Loài chim này ở ven nước, hình dạng giống như quạ, mỏ, vuốt và mắt đều màu vàng, hay mỏ, thích ăn vật độc trong óc xác chết, tên là cù thư”.

Nhưng ông Lục vẫn đinh ninh con chim trước mặt ông chính là chim mỏ sấp. Nó đã bay vòng trở lại, tiếp tục lao thẳng về phía ông. Lần này, ông đang quay mặt đối diện với con quái điều, nên ngay lập tức nhận ra rằng nó đang định mổ vào mắt ông.

Trước cú tấn công, ông Lục vẫn chỉ biết gập lưng cúi đầu thụp xuống tránh. Nhưng lần này không giống lần trước, ông vừa cúi người, con chim cũng lập tức sà ngay xuống thấp. May mà lần này ông thụp xuống nhiều hơn, nên vẫn tránh được. Con chim mỏ sấp bay đánh vèo qua sát đỉnh đầu ông, rồi nhẹ nhàng thu cánh đậu lên một bàn tay đang đưa ra.

Đó là một bàn tay trắng muốt, với những ngón thon dài, ở trong một tư thái tuyệt đẹp. Con chim mỏ vàng lông đen đậu lên bàn tay đó, lặng phắc bất động, hệt như một bức tượng đá Thanh Điền^[152] tinh xảo.

Chỉ thấy bàn tay, không thấy người đâu. Người đó đã bị che khuất sau tảng đá hình thanh kiếm phía ngoài lan can.

Ông Lục hít vào hai hơi thật sâu, đưa tay sờ vào thứ mà con chim thả vào sau gáy. Nó ẩm ướt, dính nhẹp, xộc ra một thứ mùi thật khó ngửi. Ông Lục bất giác bật cười, ông đã biết đó là thứ gì. Phân chim! Giống súc sinh này thật biết cách chiếm thế thượng phong, chưa vội mổ ngay, mà phóng luôn một bãi lên đầu đối thủ. Quả là hiểm ác!

Ông Lục lại liếc nhìn bàn tay kia, ông biết đó là người bên phía đối phương. Người của đối phương đã xuất hiện, chứng tỏ họ biết rõ người nhà họ Lỗ đã tới. Khảm đã bố trí xong, nút cũng đã cài sẵn, giờ đây đã đến lúc hai bên thi thố tài năng kỹ nghệ, sống chết hai đường, định đoạt chỉ trong khoảnh khắc. Đồng thời, đây cũng là lời cảnh báo cuối cùng, nếu như không sợ chết, bây giờ quay ra vẫn kịp.

Ông Lục vẫn giữ một nụ cười tự giễu trên môi thong thả bước tới gần bàn tay đó. Chỉ có điều, bước chân thong thả của ông mỗi lúc càng thiếu tự nhiên, hơi thở cũng lúc một thêm gấp gáp.

Chỉ thấy con chim mỏ sấp vươn cổ, uốn lưng, nhún chân một cái, lại tiếp tục lao vút về phía ông. Ông Lục vẫn chỉ biết có một chiêu gập lưng, cúi đầu xuống tránh, nhưng lần này ông đã thêm vào một động tác nữa, đó là vừa thụp xuống vừa xoay một chân sang trái.

Con chim vút đến với tốc độ nhanh hơn hẳn lần trước, đổi hướng mau lẹ hơn nhiều. May mà ông Lục kịp né sang trái, nên con chim bay xẹt qua sườn ngang má phải ông, luồng gió từ cú đập cánh thốc thẳng vào giữa mặt, ông còn cảm nhận được vẻ mềm mượt của sợi lông vũ phớt qua. Lần này nếu không tránh kịp, hẳn ông đã trở thành người một mắt.

Ông Lục không dám dừng lại, lập tức tung mình nhảy thẳng về phía tảng đá.

Kỳ thực, ngay lúc con chim tung cánh vút khỏi bàn tay, một cái bóng màu xanh đã lặng lẽ lẩn về phía vườn hoa. Tuy ông Lục đang cuống quýt tránh né con quái chiêu, nhưng vẫn loáng thoáng nhìn thấy cái bóng đó. Chính là cái bóng đó! Ông Lục biết, muốn tìm được Lỗ Thiên Liễu và Ngũ Lang, nhất định phải bắt được cái bóng đó! Muốn đảm bảo cho mọi người yên ổn trở ra, cũng phải bắt được cái bóng đó!

Ông Lục lập tức đuổi theo cái bóng, nhanh chóng chồm khuất trong làn khói sương mờ ảo trên lối nhỏ vườn hoa.

§2. NGÔ VŨ PHU VŨ CÔNG SÁT THỦ NHƯ' BÓNG THEO HÌNH

“Ngô phu vũ” là một điệu múa của đất Ngô, người biểu diễn điệu múa được gọi là “Ngô vũ phu”. Các Ngô vũ phu đều có khả năng quan sát và bắt chước rất siêu việt, họ có thể bắt chước động tác của người khác chỉ trong nháy mắt, thân hình đặc điểm, nặng nhẹ nhanh chậm đều giống y hệt, bám theo sau người ta chẳng khác gì bóng theo hình...

Theo tiếng đàn

Từ lầu trên bỗng dồn dập vẳng xuống một khúc tỳ bà, âm thanh rất đổi trong trẻo êm tai, nhưng nhịp điệu có phần gấp gáp, tựa như tiếng mưa rào mùa hạ, cũng tựa như nhịp tim của Ngũ Lang lúc này.

Tiếng đàn dần dần chậm lại. Trận mưa đang thưa dần, nhịp tim của Ngũ Lang cũng dần dần giãn ra. Đột nhiên, nhịp tim bỗng như ngừng bật.

Mưa đã tạnh, nhưng gió lại đến. Thành linh cuốn đến một trận cuồng phong màu bạc, bao trùm toàn bộ căn phòng...

Đến tận vừa nãy, Quan Ngũ Lang mới phát giác ra ông Lục không hề bám theo phía sau. Anh ta lập tức xoay người, đưa tay đẩy mạnh vào hai cánh cửa. Khi đó mới phát hiện ra rằng, cánh cửa trông như khép hờ, nhưng kỳ thực đã bị đóng chặt. Anh ta dốc hết sức bình sinh mà đẩy, nhưng vẫn không thể xô dịch được cơ quát để mở cánh cửa ra.

Ngũ Lang không tiếp tục phí sức nữa, mà tung mình nhảy vọt ba bước, đã chạy sang gian nhà chính. Trong bất cứ tình huống nào, điều đầu tiên mà anh ta nghĩ đến vẫn chính là sự an nguy của Lỗ Thiên Liễu.

Sảnh chính trông không có gì khác so với những tiền sảnh bình thường. Tức là cũng chỉ có dăm ba thứ đồ đạc như ghế thái sư, kỷ trà, án thờ, chỉ khác ở cấu trúc của bản thân gian sảnh. Trong sảnh có thêm bốn cây cột, chia đều hai bên. Có lẽ do căn lầu này được dùng làm nơi diễn kịch, mà sân khấu được đặt ở lầu trên, trong khi biểu diễn sẽ có người đến xem, tầng lầu làm bằng gỗ phải gánh chịu trọng lượng khá lớn, nên cần thêm cột để gia cố cho chắc chắn hơn.

Trong sảnh chính, ngoài những vật dụng thông thường, còn có thêm một người đang đứng sừng sững. Người đó, không phải là Lỗ Thiên Liễu.

Người đó mặc một tấm trường bào màu đen, một tấm trường bào sạch tinh và bó chẽn, tựa như cuốn chặt lấy thân hình. Thế đứng cứng đờ đờ, thoát nhìn cứ ngỡ như trong sảnh mới mọc thêm cây cột.

Trong bất kỳ tình huống hung hiểm nào, Quan Ngũ Lang cũng chưa bao giờ biết sợ sệt, đây chính là ưu điểm của người trẻ tuổi. Nhưng giờ đây, không thấy Lỗ Thiên Liễu đâu, anh ta bắt đầu lo lắng, tâm trí bấn loạn, đây cũng chính là nhược điểm của người trẻ tuổi.

Tiếng tỳ bà gấp gáp khiến lòng dạ Quan Ngũ Lang nóng như lửa đốt. Anh ta định bắt chấp tất cả xông bừa lên, nhưng rồi lại đứng khựng lại, tay đưa phác đao lên thủ thế, chuẩn bị ra đòn chém chéo sang trái trong Khuyên nhi đao. Vì tiếng tỳ bà bấy giờ cũng đã đẩy lên sát khí của gã áo đen. Theo nhịp đàn, gã cũng bày ra một tư thế hết sức quái dị, giống như đang múa. Nhưng

trong mắt Ngũ Lang, trông gã chẳng khác gì một thanh kiếm hơi vẹo vọ, giống như thanh kiếm Ngô Câu^[153] trong truyện kiếm hiệp đao khách xưa kia.

Tiếng đàn tỳ bà thừa dần, nhưng sát khí của thanh “Ngô Câu” màu đen kia càng lúc càng lộ rõ. Tiếng đàn sắp dứt, “Ngô Câu” liền hiện hào quang.

Khuyên nhi đao của Ngũ Lang còn gọi là đao pháp Toàn phong sát, không hề có chiêu thức tránh né lui nhường. Vì vậy anh ta buộc phải giành lấy tiên cơ, nếu không, cho dù có một đao trúng đích, cũng là hai bên cùng thí mạng.

Thanh đao đột ngột quét lên một luồng gió xoáy lấp loáng hào quang trắng bạc. Cơ thể Ngũ Lang cũng đã xoay tròn, vòng này tiếp nối vòng khác, càng xoay càng nhanh, đao phong càng lúc càng gấp, kinh lực cũng càng lúc càng ghê gớm. Cả Ngũ Lang và thanh đao đã hình thành một cơn lốc xoáy dữ dội đầy uy hiếp.

“Ngô Câu” mặc dù sắc bén, nhưng dù sao cũng chỉ là một thanh kiếm cong queo. Thanh kiếm mảnh mai làm sao có thể đỡ nổi sức mạnh cuồng bạo mà cây phác đao đang cuốn tới. Vì vậy, gã đành phải lùi bước, lùi bước, rồi lại lùi bước... Đúng vậy, gã chỉ còn nước lùi về phía sau, mà không thể tránh sang bên cạnh, vì làn gió xoáy tạo ra từ đao quang đã trùm kín cả sảnh đường. Những mảnh bàn ghế vụn nát bay tung tóe.

Bộ pháp giạt lùi của “Ngô Câu” rất khớp với nhịp đàn, chẳng khác gì đang nhảy múa, mặc dù trông quái dị nhưng rất đúng âm luật. Đột nhiên, gã đứng khựng lại bất động, lẽ nào gã không định tiếp tục tránh né? Không phải vậy, mà vì cơn lốc đao quang dữ dội kia đã không thể chém được đến gã nữa.

Ngũ Lang đã quá sơ suất. Ở những nơi như thế này, võ công chỉ là thứ yếu, thứ nguy hiểm thực sự chính là bố cục, là khảm diện, là nút lầy. “Ngô Câu” không tiếp tục lùi nữa, là vì nút đã khởi động, và gã chắc mẩm mười mươi rằng Ngũ Lang sẽ bị trúng rút.

Khảm diện “Lưới trời bắt sẻ” có nút đầu tiên là một tấm lưới dây mây bờm ngựa. Dây không phải là nút chết, mà chỉ là một nút cố định. Nút này có bố cục bốn chân một đầu, tấm lưới được gác trên bốn cây cột ở hai bên sảnh đường, kéo về bốn góc tạo thành thế “chân hổ”, còn nút bật lầy được gọi là “đầu phượng”.

“Ngô Câu” đã sắp đụng phải bức tường phía sau. Gã không thể chống đỡ nổi trận đao phong áp đảo, nên buộc phải lùi lại. Gã muốn kéo lầy bật nút, cũng buộc phải lùi lại.

Gã đã dừng lại, bởi vì chân trái đã giẫm được lên “đầu phượng”, đó là một viên gạch xanh được bố trí như một cần bập bênh. Viên gạch vừa bị giẫm xuống, “đầu phượng” lập tức bật lên, “chân hổ” thành linh tung ra.

Cơ quát vô cùng nhanh bén, lẩy bật rất nhanh, tấm lưới dây mây bồm ngựa tựa như một đám mây đen chụp thẳng xuống đầu Ngũ Lang.

Ngũ Lang vẫn đang tiếp tục xoay tròn cùng thanh đao, chưa kịp phản ứng đã bị tấm lưới chụp gọn. Điều múa của gã áo đen cũng đã thu thế, thanh Ngô Câu uốn cong chột biến thành một thanh Long Tuyền^[154] thẳng tắp đâm thẳng lên không. Con lốc đao phong chỉ còn cách gã chừng nửa tấc.

Gã áo đen nở một nụ cười đắc ý, nhưng khoe miệng còn chưa kịp nhếch lên, nụ cười đã lập tức biến dạng thành một nỗi kinh ngạc.

“Bốn chân kéo bồm ngựa, quạ sẽ khó thoát thân”, cho dù là cao thủ võ nghệ tuyệt luân, một khi sa vào trong lưới, thoát thân còn không xong, chớ đừng nói tới tiếp tục giao chiến.

Quan Ngũ Lang không phải là cao thủ. Anh ta, chỉ là một gã thợ chuyên xây nhà dựng cột. Bởi vậy, khi bước chân vào sảnh đường, những thứ khác có thể chưa nhìn rõ, nhưng trong sảnh có mấy cột mấy giá, cùng vị trí cự ly, chênh lệch độ cao giữa chúng, vừa liếc qua đã biết được ngay. Phương pháp ước lượng bằng mắt chính là một trong những kỹ xảo cơ bản của công phu Lập trụ. Khi tấm lưới vừa chụp xuống, anh ta biết rất rõ mình đang đứng ở vị trí nào. Đao pháp Toàn phong sát vốn dựa vào động tác xoay tròn để tăng cường uy lực, mỗi khi đao xoay thêm một vòng, lực sát thương lại tăng thêm một bậc.

Bởi vậy, đến lúc này, toàn bộ lực đạo mà anh ta tích lũy được đã đủ để anh ta xoay thêm một vòng nữa sau khi toàn thân đã bị trói chặt trong lưới. Trong cú xoay cuối cùng này, Ngũ Lang điểm nhẹ mũi chân xuống đất, khiến cơ thể ới bật cao, mũi đao xuyên qua mắt lưới cũng tiến về phía trước thêm được một tấc. Một tấc này trừ đi khoảng cách nửa tấc với “Ngô Câu” khi nãy, vẫn còn dư ra nửa tấc. Và nửa tấc dư ra đó đã chạy ngang qua mặt “Ngô Câu”.

“Ngô Câu” đổ xuống, viên đá xanh dưới chân gã đã bị buông ra, “đầu phượng” liền rơi xuống. “Đầu phượng” rơi xuống, chuyện gì sẽ xảy ra? Sẽ là một cú mỗ trí mạng. Đây là khảm diện Lưới trời bắt sể, con sể đã rơi vào bẫy, làm sao có cơ hội sống?

Trần nhà rung lên bần bật, nút lẩy thứ hai của khảm diện đã xuất hiện trên đầu Ngũ Lang. Đó là chín mươi chín cây chi mâu mỗ phượng được lên dây cốt rất căng.

Đâm trong hộp

Lỗ Thiên Liễu đi sang gian tiền sảnh, vẫn không thấy Lỗ Ân và Lỗ Thịnh Nghĩa đâu. Cô định quay lại bàn bạc với Ngũ Lang, nhưng bỗng nhiên xuất hiện một thứ mùi khác lạ đã kích thích lên khứu giác của cô. Với một người sở hữu các giác quan dị thường như Lỗ Thiên Liễu, ngửi thấy hơi hương lạ thường cũng khác nào kẻ tham ăn ngửi thấy mùi sơn hào hải vị, nhất định phải tìm cách xem xét rõ thực hư.

Khứu giác nhạy bén của cô có thể phát hiện ra những thứ ô uế âm tà, nhưng thứ mùi mà cô đang ngửi thấy không có vẻ gì ô uế. Vì trong trí nhớ của cô, những thứ đó thường có một mùi sặc sụa, nóng rực. Nhưng giờ đây, thứ mùi này tuy cũng khiến người ta nhức mũi, nhưng lại rất âm u, lạnh lẽo.

Thứ mùi đó đang âm thầm từ lâu trên lan tỏa xuống, chỉ hơi phảng phất, người thường chắc chắn không thể nhận ra. Lỗ Thiên Liễu tập trung tinh thần để biện nhận được rõ hơn. Đột nhiên, tim cô nảy lên một nhịp, hai đầu lông mày nhíu lại. Cảm giác này rất bình thường, dường như ẩn chứa một thứ gì rất quái dị. Cô quyết định lên lầu tìm hiểu xem sao, nhưng chỉ lên một mình, không gọi Ngũ Lang đi cùng, đề phòng nếu không may bị trúng bẫy, ít ra vẫn còn có người ứng cứu.

Cô đi đến đầu cầu thang, chuẩn bị leo lên. Có những hai cầu thang ở hai bên trái phải. Đứng ra phải là trái lên phải xuống, trái thiên phải địa, nhưng Lỗ Thiên Liễu lại cảm thấy tầng trên giống với “địa” hơn, vì thứ mùi kia chỉ xuất hiện từ những thứ ở trong lòng đất. Cuối cùng, cô quyết định đi lên theo cầu thang bên phải.

Cô đặt chân lên bậc cầu thang thứ nhất. Bậc gỗ dẻo quẹo dưới chân khiến cho cô có cảm giác mình đang đi xuống. Khi bước chân lên bậc cầu thang thứ hai, cô loáng thoáng nghe thấy một tiếng đàn khô khốc, âm vực không cao, chỉ độc một tiếng, tựa khi vặn căng dây, sợi dây đàn kẹt ở một bên bật mạnh xuống phím. Và âm thanh đó càng khiến cô cho rằng đích thị là mình đang đi xuống.

Tiếp đó, cứ mỗi khi cô bước lên một bước, lại một tiếng tì bà bật lên. Bước đi của cô cũng mỗi lúc một nặng nhọc, hai bàn chân cứ như rơi xuống, va lên mặt cầu thang thành những tiếng nặng nề, dáng vẻ càng giống như đang đi xuống.

Không biết bên trên kia có thứ gì? Mà có lẽ nên hỏi bên dưới kia có thì gì mới đúng. Lỗ Thiên Liễu không biết, nhìn bộ dạng của cô bây giờ, có vẻ đến mình là ai cô cũng không biết nữa. Cô chỉ biết một mục đi tìm kiếm thứ âm thanh và mùi vị đã cảm nhận được, bất kể phía trước là địa ngục hay tiên cảnh cũng mặc.

Lên được hơn nửa cầu thang là đến chỗ ngoặt, phải đi qua một đoạn gấp khúc một trăm tám mươi độ, giới thợ thuyền gọi kiểu này là “ngoặt hoàn toàn” hay “ngoặt thẳng”. Đi qua chỗ ngoặt, tiếp tục tiến lên, phía trên đã không còn là trần nhà nữa, mà là sàn gỗ của gian lầu bên cạnh. Lúc này, đứng trên cầu thang vươn tay ra đã gần chạm đến sàn lầu lát bằng những tấm ván rộng. Chỗ ngoặt nằm đúng ở góc tường phía sau, chiếu nghỉ cầu thang được gác lên trên bức tường sau và tường dọc.

Lỗ Thiên Liễu vòng qua chỗ ngoặt, tiếp tục bước lên bậc thứ nhất, bậc thứ hai, rồi bậc thứ ba. Bộ pháp của cô vẫn nặng nề tựa như đang đi xuống dưới. Tiếng tí bà vẫn liên tục vang lên theo từng nhịp bước. Nhưng khi bàn chân cô vừa đặt lên bậc thứ ba, tiếng đàn không vang lên nữa, mà thay vào đó là tiếng bật rất căng của lò xo.

Mặt cầu thang của bậc thứ nhất không có động tĩnh gì, bậc thứ hai cũng vậy... Tất cả các mặt cầu thang vẫn nằm im lìm không động tĩnh. Thế nhưng các tấm ván chống bên dưới các bậc thứ tư, năm, sáu, bảy, tám đều đột ngột bật tung ra.

Từ bên dưới mỗi bậc thang vụt ra năm cây thương hoa lê nhọn hoắt đâm thẳng đến trước mặt. Chỗ này trên có trần sau có tường, không còn khe hở nào để né tránh. Thêm nữa, vào đúng lúc các bậc cầu thang bật mở ra, tấm ván trần phía trên đầu cũng đột ngột mở toang, từ phía trên phóng xuống năm hàng thương hoa lê tương tự. Những viên gạch xanh trên bức tường dọc sau lưng cũng nhanh chóng bật mở, lại thêm năm dãy thương nhọn hoắt lao ra.

Đây là một khám diện cổ điển cực kỳ lợi hại, có tên là “đâm trong hộp”. Nó lợi dụng những vị trí và hoàn cảnh đặc biệt, đẩy con người vào chỗ giống như bị nhốt trong hộp kín, sau đó phóng ám khí khắp ba bề bốn bên mà đâm chết. Thời Đường Võ Chu, [\[155\]](#) Thái Bình công chúa từng thiết kế kiểu khám diện này tại lầu Thị Phật, nơi cất giấu những bí mật của bà ta.

Trong “Đại Chu công chúa tục ký” [\[156\]](#) có viết: “Ngâm xây lầu Thị Phật, rất bí mật, người ngoài không thể lên được, trên cầu thang có bố trí cạm bẫy đâm trong hộp”.

Từ xưa đến nay, mới chỉ có hai người thoát chết khi trúng phải khám này. Người thứ nhất là một tên trộm võ nghệ cao cường đời Tống, hắn không những có thuật khinh công độc đáo tuyệt luân, mà còn có chiêu rút xương thu mình trong nháy mắt. Khám diện vừa động hắn lập tức tung người lao vụt sang bên cạnh, rút xương thu nhỏ người lách qua khe lan can thoát được ba mặt phi thương. Người thứ hai là một gã lùn võ công cực kỳ thâm hậu sống vào đời Nguyên, khi khám động đã trực tiếp vận lực xuống chân đạp vỡ ván gỗ mà rơi xuống dưới lầu.

Bởi vậy, từ khi khám diện này được sáng tạo ra cho đến ngày nay, nó mới được cải tiến hai lần. Lần thứ nhất là sửa ba bậc cầu thang trên cùng của nửa khúc cầu thang phía dưới thành “hầm trăm dao ván lật”^[157] hay “bẫy kẹp răng hổ”,^[158] nếu như muốn lách sang bên cạnh thoát thân, chỗ đặt chân sẽ trở thành nút chết. Lần thứ hai là đổi ba bậc cầu thang gỗ dưới cùng của nửa khúc cầu thang phía trên thành thép, hoặc tạo thành bẫy “khuôn sắc cắt đậu phụ”,^[159] khiến những người muốn thoát thân bằng cách đạp vỡ cầu thang rơi xuống cũng hết đường, hoặc sa vào bẫy mà bị cắt nát như đậu phụ.

Như vậy, Lỗ Thiên Liễu lần này chắc hẳn là chỉ có đường chết? Nhưng không! Cô không những không chết mà còn không sút sát đến một sợi lông.

Bởi vì cô căn bản vẫn chưa giẫm vào khám diện.

Dòng họ Lỗ có công phu Tịch trần vô cùng lợi hại. Quét dọn lau chùi bình thường không phải là công pháp Tịch trần trong Lục hợp chi lực của Lỗ gia, đó chỉ là quét dọn. Trong Lục hợp chi lực, Tịch trần là công phu duy nhất yêu cầu phải luyện được kinh công thượng thừa. “Trần” ở đây tức là bụi, trước tiên là chỉ bụi bặm trong mọi góc ngách, kẽ hở, khe rãnh, khung nẹp; thứ hai là chỉ những thứ ác phá ô uế ẩn giấu trong những rãnh ngậm khe tối kín đáo, có thứ là cố tình yếm chú trừ êm, cũng có thứ chỉ là các đầu đinh vụn gỗ vô ý đánh rơi, hoặc những vết rạch vết ô vô tình; ngoài ra, còn có một số thứ âm tà ô uế rất khó hình dung khác nữa. Vốn dĩ công pháp Tịch trần phải do nam thanh niên trai tráng dương khí sung mãn đảm nhiệm, nhưng Lỗ Thiên Liễu lại nhất quyết muốn học. Lỗ Thịnh Nghĩa cũng đã nhờ mấy vị cao nhân nửa tiên nửa phàm chỉ điểm, sau một hồi tính toán, họ đều nói rằng Lỗ Thiên Liễu học công phu này sẽ còn xuất sắc hơn cả nam giới.

Hơn nữa, có một số thứ mà ngay cả người thường không cần tụ khí ngưng thần cũng phát hiện ra được, nhưng là phát hiện trong trạng thái bị mê hoặc, hoặc hồn xiêu phách lạc. Vì khi họ phát hiện ra, cũng là lúc bắt đầu bị thứ đó khống chế. Lỗ Thiên Liễu cần phải tụ khí ngưng thần để cho tà không nhập vào tâm, uế không nhập đến thân. Người đã đạt đến trình độ này, chắc hẳn sẽ không bị mê hoặc bởi những tiếng đàn khô khan kỳ dị khi này.

Những bước chân cố làm ra vẻ nặng nề của Lỗ Thiên Liễu chính là để đánh lạc hướng kẻ đánh đàn ở trên lầu. Mặt khác, cô cũng cần thiết phải bước đi như vậy. Những cái giẫm chân thật mạnh sẽ chấn động đến các lẫy cài của cơ quan, khiến cơ quan bị bật nút.

Đúng là cô đang lên lầu, nhưng cô không giẫm lên các mặt cầu thang. Từ sau khi rèn luyện công phu Tịch trần, rất ít khi cô giẫm lên các mặt cầu thang, vì bình thường, cô thường chỉ quét dọn phần mép, rìa ngoài và mặt đáy của các bậc thang. Vừa này, cô đã đi lên bằng cách men theo các rìa mép

bậc thang ở bên ngoài lan can, chỉ đặt nhẹ hai ngón tay lên mép ngoài tay vịn. Nhờ vào thân thủ nhẹ nhàng, cảm giác khi đi lên lầu chẳng khác gì so với người giẫm trực tiếp lên một ván cầu thang.

Khảm diện đã động, hộp đã khép kín, “đâm trong hộp” cũng đã đâm ra, nhưng đều không ảnh hưởng gì tới Lỗ Thiên Liễu. Những mũi thương đều phóng vụt qua ngang dọc bên người cô. Còn lại, nào là hàm trăm dao ván lật, nào là bẫy kẹp răng hổ, nào là khuôn sắc cắt đậu phụ, đều không mấy may động chạm tới thân thể.

Cô tiếp tục di chuyển lên trên, nhưng bước chân không còn nặng nề như khi nãy, mà thay bằng những bước nhảy nhẹ nhàng không một tiếng động. Khảm diện bố trí đến bậc tận bậc thang thứ tám, đây cũng là bậc cao nhất của cầu thang, có nghĩa là trên cầu thang sẽ không còn bất kỳ khảm diện nào khác nữa.

Cô đã lên được đến cầu thang của lầu trên. Tại đây, cô nhìn thấy một sân khấu thấp, trên sân khấu bày một bàn hai ghế, rất giống với cách bài trí sân khấu bình đàn^[160] Tô Châu.

Trên mặt bàn bày một cây đàn tam huyền nhỏ, hai chiếc ghế đặt hai bên đều đã có người ngồi sẵn. Một bên là một người đàn bà mập mạp, bên kia là một lão già gầy xác.

Lão già thân người gầy đét, hệt như một bộ xương khô, khuôn mặt dày cộm những phần. Lớp phần trắng bệch không thể bám chặt vào lớp da mặt chẳng chịt nếp nhăn, rơi xuống dính khắp thân người, thành những vệt trắng loang lổ trên tấm áo dài xanh sẫm đã bạc phéch. Tư thế ngồi của lão cũng rất dị thường, cả người thẳng đuột ngã ra phía sau, đầu gác trên ghế, mông chỉ hơi chạm vào mặt ghế, bộ dạng giống như đang ngủ, nhưng mắt thao láo miệng há hốc hướng lên trần nhà, im lìm như khúc gỗ.

Còn người đàn bà lại phì nộn khác thường, trên mặt trét một lớp phần sáp bóng mỡ, trắng nhẽ nhại, lại vẽ vờ thêm đủ loại sáp màu lòe loẹt, lông mày, bóng mắt, bóng mũi, má hồng chẳng thiếu món gì, đến bộ móng tay cũng quét sơn đen bóng. Mụ ta ngồi rất ngay ngắn, tay ôm một cây đàn tỳ bà.

Lỗ Thiên Liễu đã nghe bình đàn mấy lần, đều là ông Lục dẫn cô đi. Mặc dù các diễn viên xướng đều có trang điểm, nhưng chưa thấy ai bôi trét mạnh tay như bọn họ.

Người đàn bà vừa nhìn thấy Lỗ Thiên Liễu, lập tức giơ ngón tay cái chặn lên các dây đàn, mắt mở trừng trừng, vẻ mặt ngạc nhiên đến ngơ ngác, ý chừng không hiểu tại sao khảm diện “đâm trong hộp” lại không thể ngăn chặn được cô gái này?

Đứng ở đầu cầu thang, thứ mùi kỳ dị lại càng thêm nồng nặc, có vẻ như

chúng phát ra từ cơ thể của hai con người quái đản kia, nhưng Lỗ Thiên Liễu vẫn chưa nhận ra đó là thứ mùi gì. Điều này càng khiến cô cảm thấy hai kẻ trước mắt sao mà gớm ghiếc.

Lỗ Thiên Liễu nhìn thật kỹ hai người này mấy lượt, không bỏ sót một tiểu tiết nào. Cuối cùng, cô đã chú ý đến hai điểm, đó là khuôn mặt của lão gầy và đôi giày thêu hoa của mụ béo.

Lớp phấn trắng trên mặt lão gầy không phải là phấn trang điểm, khứu giác nhạy bén của Lỗ Thiên Liễu đã ngửi ra, đó là vôi bột. Khi còn ở dưới lầu, cảm giác cay xốc mà cô cảm nhận được chính là mùi của vôi bột. Tại sao lại phải trát vôi bột dày cộm lên mặt? Để ngăn không cho da thịt thối rữa chẳng? Đôi giày thêu hoa dưới chân mụ béo không phải là giày mới, mà cứ như vô số năm rồi không đi đến. Mép đế giày không vương chút đất bụi, nhưng có vẻ hơi ẩm ướt và ó vàng, cũng dính chút bột gì trắng trắng. Cũng là vôi bột! Tại sao dưới đế giày lại có vôi bột? Phải chăng để thấm bớt nước vàng rỉ ra trong giày?

Khuôn mặt bôi trát lờ lợt, đôi giày không dính bụi, vôi bột, nước vàng, cùng thân hình khô xác thẳng đuột của lão già, những điểm này đều không có gì đặc biệt. Nhưng nếu liên kết chúng lại với nhau, thì chỉ có một nơi có thể trông thấy cảnh tượng này, đó là nghĩa địa.

Lỗ Thiên Liễu lại tiếp tục ngưng thần tụ khí. Lúc này, cô gần như có thể nghe thấy được âm thanh của một thứ gì đang thối rữa.

Trước mặt cô chính là hai cái thây ma không biết đã chết tự bao giờ! Lỗ Thiên Liễu khắp người nổi da gà, không phải vì cô sợ xác chết, mà cô sợ xác sống. Giống như mụ đàn bà béo mập kia, rõ ràng là một cái thây ma đã chết, nhưng vẫn mắt mũi láo liên, gầy đàn thoăn thoắt.

Đôi khi, dùng thây ma người chết làm ma sống còn đáng sợ hơn cả ma quỷ, vì nó không bị hạn chế bởi thời gian hay thời tiết, cũng không bùa chú nào khuất phục nổi, chỉ có cách phá vỡ khí môn và huyền khẩu của xác chết mới diệt được nó. Muốn làm được điều đó, trước tiên phải biết vị trí chính xác của khí môn và huyền khẩu ở đâu. Nếu không, chỉ còn cách dùng sức mạnh để bằm nát chém vụn toàn bộ cái xác.

Lỗ Thiên Liễu nhanh chóng phản ứng, cô đổi vị trí hai chân, hơi lùi về phía sau khoảng một bàn chân, kín đáo thủ thế xuất phát để chuẩn bị tẩu thoát chóng vánh. Cô phải chạy ngay, ở lại đối đầu với hai cái thây ma hôi thối gớm ghiếc kia là không hề không ngoan chút nào.

Đột nhiên, tiếng tỳ bà lại vang lên. Đúng là mụ béo đang gầy, các ngón tay di chuyển hết sức linh hoạt, tiết tấu cũng rất gấp gáp.

Lỗ Thiên Liễu tiếp tục lui lại một bước. Không phải là cô lui bừa, bởi vì

tiếng đàn tỳ bà vừa cất lên, cô lập tức cảm thấy mùi xác chết càng thêm lợm giọng, lớp vôi bột đã không thể che đậy được nữa.

Là thi độc! Chỉ cần hít vào trong phổi, sẽ khiến người ta đổ bệnh không dậy nổi. Lỗ Thiên Liễu nhanh chóng móc ra một bình sứ dẹt màu xanh, dốc lấy một hoàn thuốc ngậm vào trong miệng. Đây loại thuốc hóa uế của “Phẩm Thảo đường”, một nhà thuốc chuyên bào chế các loại thuốc bí truyền tại Chiết Giang, cung cấp cho những người làm việc liên quan đến xác chết như khám nghiệm tử thi, liệm xác, dờn mộ.

Nhịp đàn chậm rãi dần, mũi xác sống to béo vừa gãy đàn vừa đứng dậy khỏi ghế. Đôi chân nãy giờ vắt vẻo lên cao, giờ đặt xuống đất, oạt oeo nghiêng ngả mấy cái, nhưng vẫn đỡ được cơ thể phốp pháp đứng lên.

Nhịp đàn lại chậm hơn chút nữa, cái xác to béo bước xuống sân khấu với dáng đi hết sức quái dị. Mỗi một động tác của mũi đều rất ăn nhịp với tiết tấu và vận luật của tiếng đàn, trông như đang nhún nhảy trong một điệu vũ vô cùng ma quái.

Lỗ Thiên Liễu không tiếp tục lùi lại nữa. Cô biết rõ, cái xác này sẽ không dễ dàng để cô chạy thoát. Cô vẫy nhẹ tay áo, rũ ra một đôi Phi như bạc, [\[161\]](#) mắt nhìn chăm chăm vào mũi xác sống đang tiến lại gần. Mặc dù đã sẵn sàng động thủ, nhưng cô vẫn cảm thấy vô cùng căng thẳng. Bởi vì bộ dạng quái đản của mũi xác sống khiến cô có cảm giác nó có thể lao vọt đến bất cứ lúc nào.

Mũi xác sống đang vặn vẹo, lắc lư, nhún nhảy trong khi vẫn thoăn thoắt gảy đàn, phả ra thứ mùi xú uế càng lúc càng kinh tởm, từng bước từng bước xích lại gần Lỗ Thiên Liễu...

Tạc quỹ hào

Bên trong lòng hang không quá tối tăm, vì giữa các khối đá Thái Hồ có rất nhiều lỗ hồng to nhỏ. Ánh sáng từ bên ngoài lọt qua các lỗ hồng xuyên vào trong hang, chiếu loang lỗ lên người Lỗ Thịnh Nghĩa.

Những tảng đá được sắp đặt vô cùng khéo léo. Lỗ Thịnh Nghĩa cứ bước thêm một bước, lại có thêm những lỗ hồng mới sáng lên, còn những lỗ hồng đã đi qua liền tối lại. Đó là cách bố cục “Lung linh bách khiếu” (trăm lỗ lung linh), một phương pháp tạo hình non bộ từ lâu đã thất truyền. Nghe nói ngày nay khắp thiên hạ chỉ còn Cô Tô có được, và toàn thành Cô Tô cũng chỉ còn sót lại một nơi này.

Bố cục nhà vườn ở Cô Tô rất chú trọng phép tắc quân thần văn võ, coi dòng nước là vua, đá núi là tôi, nhà lầu là văn, cây hoa là võ. Trong khu vườn, ao hồ không rộng, nhà cửa không rộng, nhà cửa không lớn, vì vậy hòn non bộ cũng không thật to cao.

Lỗ Thịnh Nghĩa vốn thông thạo các phương pháp dựng nhà làm vườn còn hơn cả số tuổi của ông. Nhưng giờ đây, có một điều ông không thể hiểu được, đó là nãy giờ ông đã dò dẫm đi được cả trăm tám mươi bước trong lòng hang, mà vẫn chưa tìm thấy lối ra, cũng không thấy bóng dáng Lỗ Ân đầu cả.

Đi theo bộ pháp “thần lẫn đi ngược” rất tốn sức, lại thêm đi mãi vẫn chưa thấy đường ra cũng là một chuyện vô cùng đáng sợ. Mồ hôi lạnh, mồ hôi nóng thoát đã đầm đìa trên trán Lỗ Thịnh Nghĩa. Ông biết mình đã rơi vào khảm diện, nhưng không biết chính xác mình đã đi nhầm vào cửa hư^[162] từ lúc nào. Có điều trong một cái hang chật hẹp như thế này, nếu muốn che khuất cửa thực,^[163] bố trí cửa hư quả thực là điều rất khó.

Tài năng sắp đặt cơ quan của Lỗ Thịnh Nghĩa cao minh hơn anh trai rất nhiều. Vì trong suốt hai chục năm qua, Lỗ Thịnh Hiếu đã dốc toàn tâm vào học Đạo, còn Lỗ Thịnh Nghĩa lại khác. Ông vẫn là một thợ mộc tài giỏi, thường xuyên đi lại trong giang hồ. Suốt bao năm nay ông lăn lộn khắp đó đây, kết giao vô số bạn bè thuộc tam giáo cửu lưu, đủ mọi môn phái. Ông khiêm tốn cầu học, luyện đủ sở trường, không những công phu Định cơ^[164] tiến bộ vượt bậc, mà còn thu hoạch thêm được rất nhiều điều mới mẻ trên phương diện bố cục cơ quan, Kỳ môn Độn giáp.

Lỗ Thịnh Nghĩa nhìn những đốm sáng loang lỗ chiếu trên cơ thể mình, đôi lông mày nhíu lại. Ông đưa con dao khắc gỗ vào trong luồng sáng, rồi xoay chuyển phần lưỡi sáng bóng chệch qua một góc, nhưng không thấy có đốm sáng nào phản chiếu lên vách đá đen tuyền ở bên cạnh.

Ông vỗ mạnh vào đầu một cái, kêu thâm trong bụng: “Màn che mắt! Không ngờ bao năm lăn lộn chốn giang hồ, thế mà giờ đây vẫn bị mắc lừa bởi tấm màn che mắt”.

Màn che mắt có rất nhiều kiểu, kiểu màn che mắt trong hang được gọi là “đôi ánh sáng”. Khám diện ở đây không phân chia thành cửa thực, cửa hư, vì vậy không phải Lỗ Thịnh Nghĩa đã lọt phải cửa hư, mà là bị lừa bởi ánh sáng giả. Ánh sáng giả là nguồn ánh sáng do người bày khám thiết kế, nguồn ánh sáng này khác với nguồn sáng tự nhiên, dù được thiết kế khéo léo đến đâu, vẫn có độ lay động và hấp háy. Mặt khác, loại ánh sáng này rất phân tán, khả năng phản xạ vô cùng kém.

Ánh sáng mà ông nhìn thấy khi mới bước chân vào trong hang là ánh sáng tự nhiên. Nhưng sau khi bước thêm mấy bước, ánh sáng rơi vào qua những lỗ hồng đã thay đổi. Tiếp đó, Lỗ Thịnh Nghĩa bắt đầu đi theo con đường mà đôi phương đã thiết kế, đó là một con đường không có điểm cuối, người rơi vào bẫy sẽ phải đi mãi, đi mãi, đi cho đến khi chết vì mệt, vì đói, vì khát.

Bị mắc lừa chỉ vì một tiểu xảo ánh sáng vô cùng đơn giản, Lỗ Thịnh Nghĩa rất đổi hổ thẹn. Vì đôi ánh sáng chỉ là một phương pháp che mắt hết sức bình thường và rất dễ bị phát hiện, quá trình chuyển đổi giữa hai loại ánh sáng thường diễn ra đột ngột, vụng về.

Nhưng Lỗ Thịnh Nghĩa không biết rằng, hòn non bộ này đã lợi dụng kết cấu Lung linh bách khiếu vô cùng xảo diệu, vì vậy quá trình đổi ánh sáng đã được ngụy trang một cách hết sức khéo léo không chút tí vết.

Lúc này, Lỗ Thịnh Nghĩa không biết mình đang đứng ở đâu. Khám diện đã vây hãm lấy ông. Đã rơi vào mê cung này, cho dù có quay lại cũng không thể tìm được đường ra, chỉ tổ càng đi càng loạn. Còn tiếp tục đi về phía trước? Nếu như vẫn đang ở bên trong hòn non bộ, cứ đi thẳng về phía trước chắc chắn cũng chỉ nhọc công vô ích. Còn nếu như đã ra khỏi phạm vi của hòn non bộ, phía trước chắc chắn có nút chết hay khám sổng đang đợi sẵn.

Lỗ Thịnh Nghĩa cảm thấy mình còn thê thảm hơn miếng thịt trên thớt, vì ngay cả con dao đang ở đâu, hình dạng thế nào, ông cũng không hay biết. Con đường vòng trong khám diện chắc chắn đã bị nối liền đầu đuôi, đôi phương quyết không để cho ông cơ hội thoát thân, bọn chúng hẳn đã khóa chặt khám diện.

Hơn nữa, trong một phạm vi nhỏ hẹp như thế này, bố trí khám diện cũng chính là cái cài nút lầy. Ở đây khám diện chính là nút, nút chính là khám, đây là bộ cục trùng điệp trong khám có nút, trong nút có khám.

Đúng vào lúc này, Lỗ Thịnh Nghĩa cảm thấy râu tóc khê lay động, dường như có một luồng gió thổi lại từ phía trước. Đột nhiên ánh sáng từ lỗ hồng

đều vụt tắt, tựa như đã bị gió dập đi, toàn bộ hang đá thoát cái đã tối mịt như bung.

Gió tiếp tục thổi không ngừng, tiếng gió mỗi lúc một mạnh, cứ tấp thẳng đến, không hề biến hóa hay gián đoạn, thổi một mạch liên tục bất tận. Tiếng gió rít mỗi lúc một lớn, lúc đầu chỉ vù vù qua tai, về sau khác nào tiếng quỷ khóc gào, khiến người nghe ghê rợn rợn gáy. Dần dần, toàn bộ hang đá chỉ còn vang vọng tiếng gió gào rú vô cùng quái dị, nghe giống như vô số lưỡi dao rì sét đang cạo kèn kẹt lên vách đá.

Tiếng gió dội vào trong tai Lỗ Thịnh Nghĩa nghe như cạo xương róc tủy, khiến tim ông lạnh toát, ngực bụng như có móc câu bốn lưỡi xỏ lên, móc lấy tim gan phủ tạng lôi ngược ra ngoài.

Trong cuốn “Dưỡng sinh – Ngoại đạo”^[165] thời Đông Tấn có viết: “Con người ưa thích ba loại độc là sắc, âm, thanh; sắc ăn mòn cơ thể, âm phá hủy nội tạng, thanh loạn hồn”.

Âm thanh mỗi lúc một lớn, mỗi lúc càng thêm cô quái, khiến Lỗ Thịnh Nghĩa đầu óc rối loạn, cơ thể co rút, đến hít thở cũng khó khăn. Ông há to miệng, liên tục nôn khan, chỉ ước có thể tống tháo ra tất cả phủ tạng trong người. Trong âm thanh chứa đựng vô vàn mũi gai nhọn hoắt, có mũi nhọn của thanh thép dẫn điện, có răng nanh nhọn hoắt của rắn hoàng vĩ, có gai ngứa của khoai hạ ma^[166] ... Chúng đâm xuyên vào từng lỗ chân lông của Lỗ Thịnh Nghĩa, khiến ông cảm thấy lạnh toát, nóng rát, co rút, đau đớn, ngứa ngáy không thể chịu đựng nổi.

Trong lúc bán loạn, ông quăng cả con dao khắc gỗ đang cầm trong tay đi, rồi vút luôn hòm gỗ, đưa hai tay lên định bịt kín lỗ tai, nhưng lại không thể tìm thấy tai ở đâu. Không phải là đôi tay ông có vấn đề, mà là tri giác của ông đã gần như tê liệt. Ông bắt đầu giằng xé vạt áo trước ngực, tựa như muốn móc lấy quả tim lôi ra ngoài, nhưng cũng chẳng ích gì.

Đây chính là khảm diện “Tạc quỷ hào”, chuyên dùng để tước đoạt hồn phách của con người, lợi dụng hình dạng kỳ lạ trời sinh của đá Thái Hồ để tạo nút bẫy. Có thể nói đây là kỹ xảo sắp đặt kỳ diệu nhất của Lung linh bách khiêu.

Sau khi cửa khảm đã phong kín, trong một gian mật thất kín đáo nối liền với con đường xoáy tròn, đôi phương sẽ dùng dụng cụ quạt gió để thổi gió vào các lỗ của khảm diện. Gió sẽ thổi vào trong con đường xoáy tròn khép kín, tương tác với các luồng khí bên trong, đồng thời luôn duy trì một cường độ và quỹ đạo cố định. Nguyên lý này giống như dùng ống để hút nước, trước tiên hút nước vào đầu ống, sau đó đưa một đầu ống xuống vị trí thấp hơn mặt nước, dưới sự tác động của sự mất cân bằng trọng lực, nước sẽ liên

tục chảy qua ống với cùng một tốc độ và hướng chảy.

Nhưng kỳ diệu không chỉ có thế. Do bản thân đá Thái Hồ đã có rất nhiều lỗ hồng to nhỏ, vô số lỗ hồng bị gió thổi vào đã đồng thời phát ra đủ kiểu tiếng vọng rùng rợn, cộng thêm sự cộng hưởng của đá, khiến âm thanh nhanh chóng được khuếch đại lên gấp bội. Lại cộng với độ cong của con đường, khiến tiếng gầm rú càng được phóng đại, tuần hoàn không ngớt, cho đến khi người bị giữ kín trong khám tinh thần điên loạn mới thôi.

Đã từng có vài ba người ném mùi lợi hại của khám diện này, nên khám diện vừa đóng, nút còn chưa bật hết, đã cắn đứt lưỡi tự vẫn.

Lỗ Thịnh Nghĩa lúc này đã khốn đốn cực độ, miệng há hốc liên tục nôn khan, muốn chết mà không đủ sức cắn lưỡi. Nhưng ông muốn chết, ông phải cố gắng để chết, liều mạng để chết. Con dao khắc gỗ không biết đã văng vào góc vách tối tăm nào, nhưng cho dù có tìm thấy, e rằng cũng không còn sức để đưa lên cửa cổ. Thế là ông bèn mò mẫm lên tìm chiếc hòm gỗ rơi ngay dưới chân, trong đó có một thứ sẽ giúp ông nhẹ nhàng kết liễu tính mạng.

Không cần tốn quá nhiều sức lực để mở ngăn kéo bí mật trên chiếc hòm, chỉ cần biết vị trí chính xác của lẫy cài hay nút bật. Nhưng Lỗ Thịnh Nghĩa cũng đã phải dốc hết sức lực còn lại trong cơ thể mới tìm ra nút bật. Song lúc này, cánh tay ông đã mềm nhũn, chỉ còn biết dùng trọng lượng của toàn cơ thể để ấn xuống...

Những tiếng gào rú càng thêm điên dại và hỗn loạn, khiến ông cảm thấy mình sắp nổ tung đến nơi. Ông đã mơ hồ nhìn thấy những mảnh vụn của cơ thể đang bay tan tác khắp không trung...

Tam trùng sát

Lỗ Ân nhìn thấy một đoạn hành lang ngắn, nhưng trông có vẻ giống như ngôi đình trú mưa có tạo hình thuyền hoa hơn. Nói rằng nó là hành lang, vì nó nối liền với cửa trước của căn lầu nhỏ, giống như lối đi dẫn vào căn lầu.

Nên hành lang được lát gỗ, một chất liệu ít được sử dụng cho hành lang vườn hoa.

Lỗ Ân tung mình nhảy lên nền gỗ, rảo nhanh năm sáu bước, rồi đột ngột khựng lại. Bước chân bám sát phía sau ông đã không kịp dừng theo, mà tiếp tục đà dẫn lên một bước. Tiếng bước chân giẫm trên ván gỗ nghe càng rõ nét. Lỗ Ân nghe thấy tiếng bước chân ở phía sau rõ ràng là bộ pháp của mình, mức độ nặng nhẹ, tốc độ nhanh chậm đều giống y hệt, điểm khác biệt duy nhất chính là bước tiến cuối cùng vừa nãy. Nhờ tiếng bước chân này, Lỗ Ân đã phát hiện ra ba điều: Thứ nhất, thứ đang bám theo ông không phải quỷ cũng chẳng phải ma, mà là người; thứ hai, người đó bắt chước rất tài tình, có thể mô phỏng giống y hệt bộ pháp của ông, chỉ có điều khi đột ngột dừng lại, gã đã không kịp thu thế nên phải dẫn thêm một bước; thứ ba, người này đang dần dần áp sát, chứng tỏ bước đi của gã dài hơn ông, chắc hẳn là một kẻ người cao chân dài, nên nhược điểm sẽ ở hạ tam lộ. [\[167\]](#)

Thế nhưng kẻ bám theo ông đã làm thế nào để che giấu thân hình?

Lỗ Ân ngậm vận lực xuống chân ấn mạnh, động tác rất kín đáo. Sau đó, ông tiếp tục bước thêm vài bước thật nặng lên phía trước, lúc này chỉ còn cách cửa chính của căn lầu mấy bước chân.

Đi được bốn bước, chuẩn bị cất bước thứ năm, Lỗ Ân đột ngột thay đổi bộ pháp. Ông giơ chân thật cao, vờ như chuẩn bị xoay một bước rộng nhảy về phía cửa. Nhưng trên thực tế, chân trái của ông đã xoay tại chỗ một góc chín mươi độ, cơ thể lập tức quay ngoắt lại, tạo thành thế hư bộ giật lùi. Đồng thời, thanh đao trong tay chớp mắt đã chuyển sang thế chúc đao.

Với tư thế hiện giờ, Lỗ Ân có thể nhìn thấy tất cả mọi thứ ở sau lưng. Nhưng kỳ lạ thay, không hề có ai cả, một bóng người cũng không có. Thế nhưng cây đao cầm chúc trong tay ông vẫn đâm ngược xuống chên chéch về phía sau lưng...

Một mảng sàn gỗ lớn bỗng nhiên chảy loang máu đỏ, lập tức méo mó biến dạng. Lỗ Ân vừa thu đao, tấm sàn gỗ lập tức co thành một khối, bay vụt ra khỏi hành lang, rồi biến mất trong khóm hoa.

Kỳ thực khi nãy, Lỗ Ân đã ngấm ngấm vận lực ép lên sàn gỗ, khiến sàn gỗ nứt ra một kẽ nhỏ. Khi ông quay đầu lại, không thấy vết nứt đâu nữa, liền lập tức đâm tới một đao về chỗ lẽ ra phải có vết nứt, quả nhiên có người.

Mũi dao đã đâm trúng phải một cơ thể bằng da bằng thịt. Lỗ Ân cũng không ngờ có thể đã thương kẻ bám đuôi thân bí vô hình kia dễ dàng đến vậy. Còn kẻ kia hẳn cũng không thể ngờ được Lỗ Ân lại đột ngột xoay người, thành linh xuất chiêu, và chém đúng vào đùi phải đang giơ lên chuẩn bị bước ra của gã.

Trên mặt đất loang lổ một vũng máu đỏ tươi, trên lan can của hành lang có vấy chút máu, trên mặt cỏ của vườn hoa cũng có. Nếu không có những vết máu, nơi đây sẽ giống như chưa từng có chuyện gì xảy ra. Nếu không có những vết máu, Lỗ Ân cũng sẽ không thể tìm ra kẻ vô hình kia, và như vậy, đã không xảy ra một trận kịch chiến đẫm máu trước căn lầu.

Động tác của Lỗ Ân không hề vội vã. Ông chậm rãi tháo chiếc sọt có phần vướng víu sau lưng xuống, đặt tại một góc hành lang. Ông biết, bây giờ không cần nhanh, mà cần phải chắc chắn, không được để cho thứ quái vật vô hình đã bị thương kia có cơ hội tập kích. Lỗ Ân không bám theo vết máu, nhưng ông không để cho chúng rời khỏi tầm mắt mình. Vết máu chạy trên cỏ rồi ẩn vào sau mấy khóm thực dược và chuỗi hoa. Lỗ Ân thận trọng vòng qua bụi cây, vết máu lại xuất hiện, chạy xuyên qua bên giàn hoa tím, rồi kéo dài về phía ao nước.

Lỗ Ân bước đi rất thận trọng. Ông biết trong giang hồ có một hiểm chiêu gọi là “lưu tích tập hậu”, có nghĩa là người bị thương nhìn đau tiếp tục tự chém bị thương một chỗ khác trên cơ thể, rồi vẩy máu ra cách chỗ mình đứng ngoài ba thước, sau đó nấp ở một bên đợi người truy kích đuổi tới, sẽ ra tay đánh lén từ phía sau lưng.

Bờ kè quanh ao có cấu tạo hình lưỡi xẻng, tức là ba mặt được kè bằng đá, chừa lại một mặt là bờ đất. Đó là một cách thiết kế kết hợp giữa tự nhiên với nhân tạo, trong chạm trổ tinh vi vẫn giữ được nét nguyên sơ. Mặt khác gặp khi mưa lớn, nếu hệ thống cống ngầm dưới ao thoát nước không kịp, nước ao vẫn có thể tràn ra qua bờ đất, chảy ra dòng sông bên ngoài khu vườn, giúp cho các kiến trúc khác trong vườn không bị ngập úng.

Lỗ Ân đang đi đến gần bờ kè bằng đất, ngoài những gốc cây lớn là con đường lát đá, chỉ còn một vạt cỏ bùn chạy đến tận mép nước. Vết máu chạy lên trên gò đất thấp bên bờ ao, rồi lại từ trên gò chạy theo các bậc đá xuống đến mép nước. Lỗ Ân hơi nhếch mép như chế nhạo, ông đang thấy nực cười trước sự ngu xuẩn của gã quái vật tàng hình. Gã làm ra vẻ mình đã nhảy xuống ao, trong khi này đến giờ không có tiếng vật gì rơi xuống nước, thậm chí không hề thấy một vệt sóng gợn.

Chút mảnh khóc vụng về này làm sao có thể qua mắt một người dày dặn kinh nghiệm như Lỗ Ân. Thế nhưng niềm hưng phấn sát phạt lâu lắm mới quay về không làm ông mù mị. Hơn hai mươi năm rèn luyện công phu Cố

lượng (bắc xà) đã giúp trở nên chín chắn và điềm tĩnh hơn rất nhiều. Ông cảm thấy rằng trong quyết đấu, đặc biệt là những cuộc quyết đấu phải đặt cược bằng tính mạng, cũng nên giống như công việc bắc xà, trước tiên phải tính toán đúng khoảng cách giữa các cột trụ, đối chiếu đúng từng khớp mộng, xác định đúng góc độ của rui, chỉ khi chắc chắn được đến chín phần mười, mới có thể một cú hạ xà lập tức khớp ngay, không gặp chướng ngại, không vênh hờ, như vậy mới xứng là cao thủ.

Bước chân của Lỗ Ân vẫn giữ được sự trầm tĩnh và chắc chắn, thanh đao trên tay chắc nịch như những đòn xà đã khớp. Ánh mắt của ông tinh nhanh như nước, chỉ liếc qua một lượt, ông đã lập tức phát hiện ra rằng, chỉ có duy nhất một góc ngân hạnh lớn bên cạnh căn lâu là có thể ẩn nấp.

Lỗ Ân không hành động ngay, ông thâm suy đoán trong đầu: gã sát thủ vô hình bị thương, bỏ chạy đến bờ ao, nhưng không nhảy xuống nước, mà dùng máu để ngụy tạo dấu vết, sau đó men theo bờ nước chạy đến nấp phía sau góc ngân hạnh cách đó mười mấy bước chân.

Đây là con đường chạy trốn hợp lý và hiệu quả nhất. Nếu gã sát thủ thực sự đã bị trúng thương vào thân dưới, chắc chắn sẽ không thể chạy nhanh, và cũng sẽ không chạy được bao xa.

Lỗ Ân vẫn tuân theo nguyên tắc “địch lưu dấu vết ta không theo”, vòng ra một quãng xa tiến về phía góc ngân hạnh. Nhưng khi đến tận mép nước, ông mới phát hiện ra rằng, trong nước không hề có dấu tích gì như mình đã suy đoán. Tim ông chợt nhảy lên dồn dập trong lồng ngực, bàn tay lật mạnh, trở đao dựng đứng, đồng thời hạ thấp cơ thể, một chân giẫm thật chắc xuống đất, khiến đế giày lún hẳn xuống bùn, bàn chân còn lại đầu mũi dậm hờ. Như vậy ông có thể dễ dàng xoay người chuyển hướng trong chớp mắt. Đây chính là thế “dạ chiến bát phương”, [\[168\]](#) vì ông đã lờ mờ cảm thấy có những luồng sát khí đang tiến lại gần mình.

Sát khí đến từ ba hướng, thế nhưng trên thềm đá không hề có một bóng người. Chênh chênh trên đỉnh đầu, chỉ có một vài cành nhánh mai vươn ra từ cây ngân hạnh và cây long não gần đây. Dưới mặt nước phía sau lưng cũng không có ai, hơn nữa, sát thủ sẽ không trằm mình trong nước lâu đến vậy, trừ khi gã là một con cá hoặc loài quỷ nước.

Sát khí rất bạo liệt, phương vị rất quái dị, nhưng lạ thay, một hồi lâu vẫn chưa thấy tung ra đòn công kích. Tại sao vậy? Lỗ Ân đã không còn nhiều thời gian để suy xét, ông cần phải nhanh chóng tìm ra cho mình một con đường sống.

Kỳ thực, nguyên nhân lại vô cùng đơn giản, thế thủ “dạ chiến bát phương” kín kẽ đến mức kim châm không lọt, sát thủ ở ba hướng không chắc chắn có

thể một đòn trúng đích, nên đành phải tiếp tục chờ đợi.

Đang lúc gấp rút tìm lối thoát, Lỗ Ân chợt phát hiện trên bậc đá có một vết máu đang tuôn chảy, đang loang rộng.

Cây đao đang dựng đứng trong tay Lỗ Ân chớp mắt đã đổi sang thể chúc đao, ông xoay nhanh một bước lên phía trước, đâm thẳng xuống một đao, đây là một chiêu thức đơn giản, chính là chiêu “đình lạc lương hồ”^[169] trong công phu Cổ lương.

Một khi đã động thủ, chiêu thức có kín kẽ đến đâu cũng xuất hiện sơ hở. Có sơ hở, tức là cho đối thủ cơ hội đề xuất chiêu.

Từ dưới ao vọt lên một tia nước nhọn hoắt, tựa như một cây nguyệt nha thích^[170] đang phóng lên chệnh chéch, một chớp sáng màu xanh biếc sắc bén xẹt thẳng về phía sau lưng Lỗ Ân.

Từ mé trên đầu, mấy cành long não màu nâu cuộn theo vài chiếc lá ngân hạnh nửa vàng nửa xanh phi thẳng đến đỉnh đầu Lỗ Ân, rít lên những âm thanh sắc lạnh.

Thềm đá loang máu cũng đã chuyển động, khối đá vuông vẫn bỗng chốc biến dạng, co rút thành một đồng đá vụn màu vàng nhạt. Đá vụn bám chặt lấy thanh đao trên tay Lỗ Ân, cũng quấn chặt luôn tay phải của ông.

Lỗ Ân biết nếu đao này đâm xuống, chắc chắn sẽ khiến khảm diện hoạt động.

Nhưng ông không ngờ được rằng kẻ địch nấp dưới ao nước lại có thể vọt lên với tốc độ nhanh chóng như vậy, xem ra sức cản của nước chẳng hề ảnh hưởng tới hành động của gã. Ông cũng không ngờ được rằng kẻ núp phía trên lại cách ông gần đến vậy. Ông định ninh rằng kẻ đó đang nấp trên vòm lá rậm rạp hoặc sau chạc lớn của cây ngân hạnh, nhưng không ngờ gã lại ở trên cành long não trơ trụi, một phần cơ thể vịn lên cành ngân hạnh yếu ớt. Như vậy, khoảng cách giữa gã và Lỗ Ân đã rút ngắn hơn một nửa so với phán đoán của ông.

Nhưng điều khiến ông bất ngờ nhất chính là khối đá nhỏ máu không hề tránh nê, mà dùng chính cơ thể của gã để quấn chặt lấy lưỡi đao trên tay ông.

Một thứ giữ chặt, hai thứ tấn công, tốc độ cực nhanh, khoảng cách quá ngắn, tay trái không có vũ khí, tay phải không thể nhúc nhích, Lỗ Ân đã khó lòng thoát chết.

Khảm diện này có tên là “Vô ảnh tam trùng tráo”,^[171] là nhân khảm^[172] được bố trí theo nguyên lý “Tam tài khí hợp”. Thời Thương Trụ, Khương Tử Nha đã căn cứ vào một trăm tám mươi cục Âm Dương độn trong Kỳ môn Độn giáp do Phong Hậu để lại, thay đổi thành bát tiết tam khí tam hợp tổng

cộng bảy mươi hai cục. “Tam tài khí hợp” là cục thứ sáu mươi bảy trong đó.

Đối phương vận dụng Tam tài khí hợp để bố trí Vô ảnh tam trùng tráo, đã biến đổi Thiên, Địa, Nhân thành mẫn, thực, hư, thực chất cũng tương tự với ba phương diện thủy, lục, không trong chiến thuật hiện đại. Đồng thời, sát thủ cài vào trong khám phải luyện được Ngô phu vũ và chiêu Dung cảnh (hòa nhập vào môi trường) trong thuật Hoặc thần (mê hoặc tâm thần) thời Đường, những chiêu pháp này có thể giúp cho sát thủ cài vào trong khám trở nên vô hình vô ảnh.

“Ngô phu vũ” là một điệu múa của đất Ngô, người biểu diễn điệu múa được gọi là Ngô vũ phu. Các Ngô vũ phu đều có khả năng quan sát và bắt chước rất tốt, họ có thể bắt chước động tác của người khác chỉ trong nháy mắt, thân hình đặc điểm, nặng nhẹ nhanh chậm đều giống y hệt, bám theo sau người ta chẳng khác gì bóng theo hình.

Thuật Hoặc thần cũng tương tự như ảo thuật hiện nay. Còn Dung cảnh chính là lợi dụng nhiều lớp trang phục để ngụy trang cơ thể, khiến bản thân hòa lẫn vào môi trường xung quanh, người khác khó lòng phát hiện ra được. Nguyên liệu để làm ra những trang phục này có yêu cầu rất cao, vừa phải giống hệt với cảnh tượng của môi trường xung quanh, lại phải hài hòa với sự thay đổi của ánh sáng. Thuật Dung cảnh thông thường chỉ có thể sử dụng được trong một phạm vi cố định, và phải luyện tập rất nhiều mới thành công. Cũng chỉ có vài chiêu được sử dụng phổ biến, như hình đá, hình cây. Tương truyền Nhân thuật của Đông Doanh^[173] cũng được phát triển từ phương pháp này.

Hai luồng sát khí dữ dội đang áp sát, Lỗ Ân buộc phải đưa ra lựa chọn!

Ông buông bàn tay phải đang cầm đao ra, bàn tay nhanh chóng dựng ngược, uốn lượn như một đầu rắn tìm khe hở, nhanh chóng thoát khỏi đám đá vụn đang chảy máu. Tay trái vung mạnh, quăng ra dải võ đao bằng da cá ra. Chân xoay về sau một bước dài, giẫm vào đúng vết chân trên bùn đã để lại khi nãy, hạ thân người xuống thấp hơn hẳn thế xuống tấn thông thường.

Chớp sáng xanh biếc vọt lên từ mặt ao đã ở rất gần, phần gáy của Lỗ Ân đã cảm nhận được luồng kinh phong mạnh mẽ và hơi nước ẩm ướt đang cuốn đến. Cảnh cây long não cũng đã lao tới sát sạt, ông đã ngửi thấy hương thơm lan tỏa ra từ những phiến lá.

Ông đánh thẳng tay phải lên không, tay trái quạt ra sau lưng.

Thứ đang vọt lên từ mặt ao là một thanh loan đao xanh như nước, thân đao không dài. Đúng vào khoảnh khắc mũi đao chém tới bả vai Lỗ Ân, dải da cá trên tay ông đã quạt trúng mặt sát thủ. Ông dùng thủ pháp điểm đánh, khi đầu dải da cá bay đi nửa đường, liền giật tay lại. Dải da cá đập trúng mục

tiêu, phát ra một tiếng rít xé gió nghe kinh tâm động phách.

Dải da cá tuy mềm, thế nhưng những nút khóa đồng hình mở chim ung lại rất cứng rắn. Bởi vậy kẻ tập kích không thể tiếp tục lao đến, mà bật ra một tiếng rú kinh hồn, bật người về phía sau. Lưỡi loan đao mới chỉ rạch đứt vai áo bông của ông, đường rạch cực ngọt cực mảnh, không hề có bông bật ra.

Trong những cành long não đang phóng xuống, có xen lẫn một mũi đoản mâu bằng đồng đen xì xì như vỏ cây. Loại đoản mâu này, mũi nhọn cũng chính là cán mâu, cán mâu cũng chính là mũi nhọn, một màu đều đặn, trông không khác gì một cành cây khô.

Lỗ Ân nhất thời nhìn không ra mũi mâu ở đâu, nhưng đã nghe thấy tiếng rít xé gió của kim loại sắc nhọn, bèn nhanh như chớp xoay tròn cổ tay phải né qua mũi mâu, rồi vặn ngược tay lại chụp lấy cán mâu. Lực đao tấn công vô cùng dữ dội, Lỗ Ân không thể kìm lại đà đâm của mũi mâu đồng đen, đành phải gắng né người vặn cổ sang bên, để cho mũi mâu đâm xuyên qua cơ chéo trên vai.

Lỗ Ân nhanh chóng buông bàn tay phải đang giữ mũi mâu, nắm quyền như hình dùi nhọn, đâm thẳng vào giữa ngực gã sát thủ đang lao xuống. Quyền đã đánh ra hết cỡ, ông bèn vận lực vào hai chân, bật thẳng người lên. Lúc này, lực đâm cực mạnh vừa hay đã lồng ngực của “cành long não” lao đến đúng tâm.

Một cú va đập dữ dội, “cành long não” buông rời đoản mâu, văng ra như một cánh diều đứt dây. Máu miệng phun ra thành vòi, nhuộm đỏ nửa mặt bên phải của Lỗ Ân, khiến khuôn mặt ông phút chốc trở nên vô cùng hung tợn.

Cây đoản mâu đồng đen vẫn cắm ngập trên vai Lỗ Ân, chỉ còn lòi ra một đoạn cán ngắn. Nhưng bắp thịt rắn rỏi trên vai Lỗ Ân đã giữ chặt mũi mâu lại, không hề thấy ông chao đảo lấy một ly.

Gã sát thủ hóa trang thành cành cây ngã vật xuống đám bùn nhão ven bờ ao, đưa đôi mắt đờ đẫn nhìn dòng máu tươi chảy từ bả vai Lỗ Ân qua cán xuống mũi mâu, tụ thành giọt tròn đỏ rực, nhỏ long tong xuống mặt nước.

Làn nước xanh thẫm bắt đầu loang đỏ. Máu cũng đã trào ra từ thất khiếu của sát thủ, tay chân gã bắt đầu co giật, ánh mắt tràn đầy uất ức. Gã không ngờ mục tiêu đã trúng đòn chỉ một cú vung tay đã lấy ngay mạng của gã.

Vì cú phản kích này, Lỗ Ân cũng đã phải trả một cái giá rất xứng. Xung lực đến từ gã sát thủ trên không khiến đôi chân ông lún sâu xuống bùn, lồng ngực nhọn nhọn đau tức, mùi máu tanh đã trào lên đến cổ, nhưng ông cố gắng nuốt xuống. Nhưng đó vẫn chưa phải là nghiêm trọng nhất. Khi tung quyền trúng ngực đối thủ, ông đã nghe thấy một tiếng “rắc” rất giòn. Ông cứ

ngõ là xương ức của đôi phượng đã vỡ vụn, nhưng cảm giác đau đớn kịch liệt dội lên ngay sau đó và cổ tay cứng đờ đã cho ông biết, tay phải của ông đã bị thương, không thể cử động được nữa.

Tay cầm đao bị thương không thể cử động, có thể nói đây là điều bi thảm nhất, đau đớn nhất đối với một đao khách, đặc biệt là một đao khách đang trong cuộc chiến cam go.

Gã sát thủ phía sau vừa bị dải da cá đánh bật xuống nước không hề chìm xuống, mà vừa chạm mặt nước đã bật trở lên, tiếp tục lao về phía Lỗ Ân. Những viên đá nát vụn đầm máu cũng đột nhiên co quắp thành một hình thù quái dị xông tới...

Dứt áo tình

Ông Lục vẫn bám theo bóng người trước mặt. Thân hình đó thoăn thoắt tựa bóng ma, mới thấy ở phía trước khoảng chục bước chân, chớp mắt một cái, đã ở ngoài mười lăm bước.

Ông Lục mặc kệ. Ông chỉ biết liên tục đẩy nhanh nhịp bước, vừa thể hồn hên vừa đuổi sát theo sau. Ông không để tâm mình đã chạy tới đâu, cũng chẳng kịp quan sát quang cảnh xung quanh ra sao. Lúc này, cho dù có người đi qua ngay bên cạnh, có lẽ ông cũng không nhìn thấy. Trong mắt ông giờ đây chỉ còn nhìn thấy cái bóng thoắt ẩn thoắt hiện ở phía trước.

Băng qua nhà trước, vòng quanh phòng ốc, ra khỏi sảnh đường, chạy dọc hành lang, chạy ngang giếng trời, rồi lại băng qua nhà, ra khỏi sảnh... Cuối cùng ông Lục cũng đã đứng khựng lại, vì bóng người phía trước đã biến mất. Trước mặt ông là một dòng kênh thẳng tắp chắn đường. Ông Lục chậm chạp xoay người, thở từng hơi hỗn hển, ngẩng đầu nhìn khắp xung quanh. Lúc này, ông mới phát hiện ra mình đã ở bên ngoài cổng chính của tòa trạch viện.

Hơi thở hào hển của ông Lục đột nhiên ngưng bật, tựa như cỗ họng vừa bị thứ gì đó bop nghẹt.

Cổng chính vẫn mở toang, nhưng ông Lục không dám chạy ngay trở vào. Ông đã xông ra rất đường đột, nhưng muốn trở vào chắc chắn sẽ không dễ dàng như vậy. Ông kéo chiếc sọt mây trên vai ra trước ngực che chắn, sau đó xoay người một vòng, quan sát kỹ lưỡng cách bài trí của cổng chính và bố cục phong thủy trước cổng.

Ông đã kinh ngạc, đã nghi hoặc, và bắt đầu bán loạn.

Cổng chính của trạch viện cũng giống hết cổng sau, đều có một dòng nước chảy thẳng vào giữa cổng, chỉ khác ở chỗ trên dòng sông ở đây có bắc ngang một nhịp cầu cong.

Mặc dù ông Lục không rõ dòng nước phía trước và phía sau có nối liền với nhau thành một đường thẳng hay không, nhưng ông biết chắc, bố cục của trạch viện này không phải là cục Định ứ cũng là cục Phục thủy.

Cục Định ứ là gì? Định ứ tức là trừ ứ, có nghĩa là khu nhà được xây dựng trước, nhưng trong nhà có thứ âm ứ cục hung, không ai trừ được; hoặc là bị trần ếm loại ác phá cực kỳ bí mật, không thể tìm ra. Lúc này, cần đào hai đường nước ở phía trước và phía sau trạch viện, sau trước đối xung, như vậy sẽ trấn an được những thứ hung ác trong nhà. Sau nhiều năm, nhờ được dòng nước tẩy rửa, những thứ này sẽ dần dần mất đi hung tính, cuối cùng tự nhiên mà tiêu biến. Nhưng cục tướng này rất hiếm gặp. Thông thường, nếu là những nhà có đủ khả năng đào hai con kênh dẫn nước, chẳng thà bỏ hoang

nhà cũ, tìm khu đất cát lợi dựng nhà mới còn yên thân hơn. Hơn nữa, cục tướng này rất khó không chế, sau khi hung tướng đã trừ hết, cần phải lập tức đổi đường dẫn nước, nếu không nó sẽ mau chóng phá vỡ khí dương nguyên vừa tụ, phá hủy gia tộc tổn hại người nhà.

Còn cục Phục thủy, “Phục thủy” nghĩa là ẩn tàng trong nước, tích thể dưỡng tinh, chờ đợi thời cơ tung bay phấn phát. Thông thường chỉ khi thầy phong thủy tính toán được trong nhà có người mang mệnh tướng rùa thiêng xuất thế, cá chép vượt long môn mới có thể bố trí nhà ở theo cục Phục thủy. Nhưng cục Phục thủy dành cho mệnh rùa thiêng, cá chép, ngoài việc dẫn nước trực xung với cổng, còn phải kết hợp với đường nước bao bọc xung quanh, tạo thành thể nước xoay vòng. Nhưng khu trạch viện này, ngoài kênh nước chạy thẳng đến trước sau, xung quanh không còn bất kỳ đường nước nào khác.

Như vậy, chỉ còn một khả năng duy nhất, đây là cách cục Phục thủy chữ nhất thuận, hay là cách cục Tiềm long. Liễu Toại người đời Thanh trong cuốn “Đại thế cục phong thủy”^[174] có viết: “Rồng sa xuống đầm sẽ thành con giao long, cũng gọi là rồng bị khốn”. Tiềm long hợp với đường nước thẳng hình chữ nhất, như vậy mới có thể tung bay. Đường nước để ẩn phục trước hết phải là dòng nước chảy, thứ hai là không được có vật trấn thủy.

Nói cách khác, chỉ có những người có dã tâm muốn chiếm đoạt cả thiên hạ mới bày ra đại cục này. Hơn nữa, bản thân kẻ muốn chiếm đoạt thiên hạ cũng phải có được long mạch. Nếu không có long khí của gia tộc để vương trấn áp, thủy âm trước sau đối xung, dương nguyên của ngôi nhà sẽ bị phá hủy, biến thành một ngôi nhà chết hoặc nhà ma.

Mặc dù Lỗ Thịnh Nghĩa từng nói với ông rằng, chủ nhân của khu nhà này thuộc tướng cách rồng, nhưng ông vẫn luôn cho Lỗ Thịnh Nghĩa cố tình ra vẻ huyền bí. Nhưng hôm nay, tận mắt chứng kiến bố cục phong thủy của khu trạch viện, lại nhìn thấy chiếc trống đá vân rồng cao tầm hơn nửa thân người trấn ở hai bên cổng và hệ thống đầu củng hình lưng rồng chống đỡ trên nóc cổng, quả thật không tin không được. Ông cảm thấy vô cùng thất vọng, trong lòng có gì như sụp đổ, như nhục nhã, nhất thời không biết nên ở hay lập tức bỏ đi.

Không! Không thể cứ quanh quẩn trước cánh cổng này, cũng không thể cứ thế mà đi cho dứt!

Ông kéo vạt trước của chiếc áo dài bông ra, tay phải đưa quả chuông Nhiếp hồn tử phong rạch mạnh, cả vạt áo lập tức đứt rời, tấm áo dài đã biến thành áo ngắn. Ông biết, nếu ông quay trở vào, chắc chắn sẽ phải đối mặt với một trường ác đấu. Cả đời này ông chưa từng đấu đá với ai, cho dù đã học được chút ít bản lĩnh, nhưng ông bản tính nhút nhát hiền lành, gặp kẻ mạnh

không dám đánh, gặp kẻ yếu không nỡ ra tay. Nhưng có vẻ như hôm nay đã đến nước không đánh không được, lần này ông phải cứu người, phải chuộc lại sai lầm lớn nhất cuộc đời mình.

- Ô, cắt áo đoạn nghĩa ư? – Từ bên trong cổng chính vọng ra một giọng phụ nữ ngọt ngào đến rùng mình, tựa như miếng nhân ngọt lịm của chiếc bánh mỡ lợn ứ đầy trong cổ họng.

Trái tim ông Lục chột thất lại, trí não như tê liệt, đôi mắt nhòe đi. Hai mươi năm rồi, đã hai mươi năm ông ngày đêm mơ tưởng. Mà giọng nói này sao vẫn ngọt êm dịu hết như xưa.

Vệt nước mắt đã lấp loáng trong đôi mắt già nua của ông Lục. Từ trong cửa gian phòng kiêu, [1175](#) xuất hiện một bóng người trong tấm trường bào rộng thùng thình. Trong sân vô cớ khởi lên một làn khói sương mù mịt, khiến bóng người càng thêm mơ hồ như thực như hư.

- Bà lừa tôi ư?

Ông Lục cảm thấy có thứ gì đang nghẹn lại trong cổ họng, nên chỉ gắng gượng thốt ra được mấy từ.

- Xin lỗi! Ông đi đi! – Giọng người đàn bà rất thản nhiên, âm điệu vẫn hết sức ngọt ngào, ngọt ngào đến mức có chút khiêng cưỡng.

- Được! – Ông Lục bỗng đổi giọng như đang cầu xin – Hãy để tôi đưa họ đi, nếu không, tội nghiệt của tôi sẽ quá nặng nề!

- Vậy thì ông cũng đi không thoát! – Giọng người đàn bà bắt đầu có chút lạnh lẽo.

- Vậy bà là ai? Công chúa? Hay vương phi?

- Nếu bây giờ ông lập tức rời đi, cả đời này ông cứ gọi ta là Tiểu Phong. Ông cũng có thể quay vào, nhưng từ giờ trở đi, ông phải quỳ xuống gọi ta là thái hậu!

- Thái hậu? Thật là vinh hạnh! Đường đường một thái hậu như bà lại hạ mình đi lừa gạt một lãng tử giang hồ như tôi suốt hơn hai chục năm nay? – Ông Lục chuyển sang nói giọng Bắc Kinh không thực chuẩn, giọng nói lớn hơn, chân cũng bắt giác dấn lên phía trước hai bước – Một kẻ quê mùa dốt nát như tôi vốn dĩ không biết quỳ gối, cũng không hiểu thế nào là quỳ gối, nhưng hôm nay tôi sẽ cố gắng hết sức để quỳ xuống trước bà. Hãy để tôi đưa bọn họ rời khỏi nơi đây. Họ chỉ là những người thợ chất phác hiền lành, không có gì nguy hiểm!

Người phụ nữ chột bật cười khanh khách, tiếng cười rất quái dị, giống như đang cắn thứ gì đó trong miệng.

- Tại sao ông lại trở nên cố chấp hồ đồ như vậy? Nếu như họ không gây

nguy hiểm cho gia tộc chúng ta, tại sao ta phải lao tâm khổ tứ cho ông vào phục ở trong nhà họ suốt hơn hai mươi năm qua?

- Vậy bà hãy niệm tình tôi đã làm cho bà biết bao nhiêu việc, hãy tha cho họ lần này đi! – Ông Lục vẫn tiếp tục cầu xin.

- Những việc ông đã làm chỉ để báo đáp ơn huệ cho ta, ta chẳng nợ ông gì hết!

- Thế nhưng hôm nay chính là tôi đã đưa họ đến, không thể tính là để báo đáp cho bà. Bà đừng để cho tôi phải chuốc lấy tội nghiệt này! – Ông Lục bắt đầu run sợ.

- Vì thế ta mới để cho ông toàn mạng mà rời khỏi nơi đây!

Ông Lục bắt đầu im bật, nhất thời không nói lại được lời nào. Ông lại tiếp tục dùng tiếng Ngô nài nỉ:

- Tôi xin bà! Tôi quỳ xuống đây! Tôi xin bà! Tôi quỳ xuống đây...

Ông Lục vừa nói, vừa bước lên phía trước, cúi lưng gập gồi như chuẩn bị quỳ xuống. Đúng lúc ông hạ gối xuống nhưng chưa quỳ hẳn, bỗng vụt một cái nhảy bật lên chạy lao về phía trước. Nhưng vừa chạy qua cổng chính, bốn vệt sáng mờ màu đen giống như những mũi tên vừa bật khỏi dây cung cứng mạnh đã lao vùn vụt về phía ông, ông lập tức vung quả chuông lên đỡ.

Bốn mũi tên đen lao về phía ông Lục nhanh như chớp xẹt, đó là bốn con chim cù thư, mà ông Lục vẫn đinh ninh chúng là chim mỏ sấp. Khi mép chuông đồng còn cách chúng khoảng hơn một thước, chúng đột nhiên bay tản ra tứ phía. Ông Lục vẫn không chịu dừng bước, tiếp tục xông vào bên trong, chạy thẳng đến chỗ người đàn bà ác độc vừa xuất hiện/

Ông không biết năm đó mình đã bị thứ gì mê hoặc đến thần hồn điên đảo. Một người hơn bốn chục tuổi, coi như cũng đã tu đạo được nửa đời, vậy mà chỉ trong một đêm đã trao toàn bộ trái tim và tính mạng cho người đàn bà đó, lại nghe theo lời bà ta ở lại nhà họ Lỗ hơn hai mươi năm. Trong suốt thời gian đó, ông đã đều đặn mang tất cả những gì mình đã nhìn thấy, nghe thấy, học được thông qua một người khác chuyên cho bà ta. Và hôm nay, ông còn đích thân đưa người nhà họ Lỗ vào trạch viện này. Chỉ vì người đàn bà đó đã cho người chuyên lời tới ông rằng, muốn tận mắt thấy thân thủ thực sự của người nhà họ Lỗ.

Giờ đây, ông Lục cảm hận bản thân mình ghê gớm. Bản thân tự nhận mình là một người biết phân biệt âm dương dẫn dắt quỷ thần, tại sao không nhận ra được bộ mặt thật của con người kia? Tại sao ông không bao giờ tin vào lời nói của Lỗ Thịnh Nghĩa, trong khi người đàn bà kia suốt hơn hai chục năm qua chưa từng nói một câu thật dạ mà ông lại mù quáng tin theo không chút nghi ngờ, trong thâm tâm còn coi bà ta là một người tri kỷ, mà

nâng niu gìn giữ trong lòng không tiết lộ với ai. Ông Lục nghiên chặt hai hàm răng, trong lòng dần sắt lại.

Ông Lục chỉ bước được thêm một bước, đã phải dừng lại ngay. Một con chim mỏ sấp đã mổ trúng cánh tay đang vung lên của ông, tay áo bị xuyên thủng, tung ra một cụm bông lớn. Lại thêm hai con nữa, một con đập xuống vai ông, một con giơ vuốt quặp lấy bả vai. Ông lập tức vùng vẫy muốn hất chúng ra, không để cho lũ quái điều có cơ hội mổ xuống đỉnh đầu mình. Còn một con nữa bay xẹt tới quét bộ móng vuốt qua mặt ông, khiến ông lập tức thể nghiệm được độ sắc bén của móng vuốt quái điều.

Bộ vuốt rạch lên mặt ông một vết thương đau đớn thấu xương tủy, kèm theo một luồng hàn khí tê buốt, tựa như những mũi dùi băng sắc lạnh dài và mảnh xuyên suốt qua tâm não. Vì vốn dĩ loài chim này thích ăn những thứ có độc và óc người chết, lâu dần toàn bộ phủ tạng đều thấm đẫm chất kịch độc, xương cốt móng vuốt cứng rắn như thép, lạnh buốt như băng.

Ông Lục còn chưa kịp rùng mình, con quái điều vừa mổ thủng tay áo đã lượn vòng trở lại, tiếp tục lao xuống. Ông Lục vội lùi lại né tránh. Cù thư một đòn không trúng, lập tức dang cánh bay ngang đuổi tới. Ba con chim còn lại cũng nối nhau lao xuống, ông Lục chỉ còn biết lùi lại, chợt thấy chân đã chạm đến ngưỡng cửa, sấp bật ra ngoài đến nơi. Lúc này, hai cái trống đá ở hai bên cửa cũng bắt đầu chuyển động, không biết là thứ nút lầy sát nhân gì đang chờ đợi sẵn.

Một thầy phong thủy thư sinh yếu ớt nhất thời không thể đối phó nổi lũ quái điều hung hãn, lại thêm vết thương đau đớn trên mặt càng khiến ông luống cuống chân tay. Ông vừa lùi lại, bàn chân vấp ngay vào ngưỡng cửa, lập tức ngã ngửa ra phía ngoài. Mặc dù cổng chính đang mở rộng, nhưng dường như còn có một cánh cổng vô hình khác đang đóng chặt, khiến lũ chim không dám vượt qua. Tất cả đều sải cánh đảo người, quay đầu bay lộn vào bên trong.

Ông Lục ngã thẳng cẳng trên đất, bỗng thấy hai luồng gió rít nặng nề đan chéo vào nhau trên đầu. Ông định thần nhìn kỹ, thì ra là hai chiếc trống đá cao khoảng nửa thân người đang treo lơ lửng trên xà ngang mái cổng. Thứ dùng để treo trống không phải dây thừng hay dây xích sắt, mà là hai thân cây. Không biết trong thân cây to bằng cái bát lớn kia ẩn chứa thứ gì quái dị, mà có thể khiến hai chiếc trống đá cứ lắc lư qua lại hết như quả lắc đồng hồ.

Ông Lục vừa bò ra ngoài, hai cái trống lập tức dừng lại, bám chặt vào hai bên tường ở hai bên khung cửa, treo xéo ở đấy lặng lẽ chờ đợi mục tiêu tiếp theo.

Từ trong trạch viện bỗng vọng ra hai tiếng cười lạnh lẽo. Ông Lục cũng cười khẩy một tiếng. Vừa mới xông bừa vào cổng, đã lập tức áo thủng mặt

rách, lê lét mà lăn trở ra. May mà còn tốt số, nếu không đã bị hai mặt trông đá giã cho đẹp lép. Ông Lục nhớ lại, hình như có lần Lỗ Thịnh Nghĩa từng nhắc đến, cơ quan này gọi là Chùy trống tự đập, dùng để chặn kín đường lui. Một khi nút này đã bung, chắc chắn sẽ là cục diện cuối cùng giết tận.

Vì hồng nhan tri kỷ kia ngay đến ông cũng không chút nương tay, làm sao có thể buông tha cho những người còn lại?

Ông Lục đưa ngón tay sờ lên vết thương trên mặt, hai mép vết rạch đã loe cả sang hai bên. Ông đưa ngón tay dính đầy máu vào trong miệng, không biết có phải vị tanh của máu đã kích thích ông hay không, mà ánh mắt ông chợt kiên định khác thường. Ông lại đưa ngón tay thấm nước bọt vê lên chòm râu sơn dương, khiến những ngọn râu bết nhọn và vênh về phía trước.

Ông chuyển quả chuông Nhiếp hồn từ phong sang tay trái, tay phải mở nắp đậy của hòm mây. Sau đó tay trái giơ cao, cổ tay xoay chuyển, kéo theo quả chuông xoay tít. Tay phải thọc vào bên trong hòm mây, không rút ra nữa, giống như một thứ vũ khí đang giấu kín. Nhịp thở của ông bắt đầu gấp gáp, trong gió lạnh, hơi thở phả ra kết thành từng làn khói trắng mịn mờ. Nhưng bước chân của ông vô cùng vững chải, không nhanh không chậm, lại tiếp tục tiến vào trong cổng.

- Ồ!

Từ trong cổng bật ra một tiếng kêu kinh ngạc. Là vì người đó đã thấy ông Lục tiếp tục tiến vào, cũng vì phát hiện đôi mắt ông sát khí đằng đằng, hung quang lấp lánh.

- Một tiếng chuông trời vang, tổ sư bày Đạo tràng. Úm! Hai tiếng chuông trời vang, mời được thiên binh tướng. Úm! Ba tiếng trời vang, yêu ma quỷ quái tan. Úm! Trời mở nhật nguyệt cùng hiện, đất sập Diêm Vương thẳng đường. Úm! Tâm tội việc tội người tội, than dơ miệng dơ óc dơ. Úm! Tự đến báo, tự chọn đường. Úm! Hồn đến theo chuông chuyên, hồn đến theo chuông chuyên. Úm! – Ông đang tụng niệm lời mở đầu của thần chú chuông thu hồn trong Thiên sư pháp, hơi thở càng lúc càng hào hển, giọng nói cũng mỗi lúc một vang vọng. Mỗi khi niệm chữ “úm”, lại thở ra một hơi thật dài, làn khói trắng phả ra trước mặt càng lúc càng dày đặc. Quả chuông Nhiếp hồn từ phong trong tay ông đã xoay tít mù, bắt đầu vẳng lên những tiếng u u.

Để sử được các chiêu thức chuông thu hồn yêu cầu phải có nội khí dồi dào, ông Lục chưa từng học võ công, cũng chưa từng luyện qua nội khí, nhưng ông đã học được phương pháp Đại hoán khí lấy khốc bù giỏi, bằng cách lấy hơi thật mạnh và nhanh để bù đắp cho sự thiếu hụt của nội khí. Vì vậy, hơi thở của ông tuy hào hển, nhưng không phải vì mệt hay phát bệnh hen, mà là đang lấy hơi. Ông thở càng lớn tiếng, cho thấy chiêu thức càng tăng uy lực. Nếu không thở mạnh, chiêu thức sẽ thành vô dụng.

Chùy trống tự đập vốn dùng để khóa kín đường lui, nên khi ông tiến vào trong, nó không hề phản ứng. Bởi vậy, ông nhanh chóng lao vào không chút chân chừ.

Vừa bước qua ngưỡng cửa được hai bước, bốn con chim cù thư lại bay vụt tới. Lần này ông Lục không tránh né, chỉ đứng yên nhìn chăm chăm vào bốn con quái điều, tay phải khe khẽ cử động. Bốn con chim lao đến như chớp xẹt, nhưng tản ra cũng rất nhanh. Ông Lục còn chưa kịp rút tay phải từ trong hòm ra, chúng đã tán loạn ra bốn phía, tránh đi thật xa, vẻ khiếp đảm run sợ, chấp chới lên xuống.

- Hừm! – Bóng người mờ ảo trong màn sương khói bỗng hừ mũi một tiếng nghe lạnh lẽo đến sồn gai ốc.

Một tiếng huýt sáo lạnh lạnh vang lên, đó là người huấn luyện chim đang thúc giục. Nhưng vô dụng, bọn quái điều vẫn loạng choạng một chỗ, không để ý đến tiếng huýt sáo. Tiếng huýt sáo lập tức kéo dài liên tục, không biết kẻ luyện chim lấy đâu ra luồng hơi dài đến vậy, huýt không ngừng nghỉ một hồi lâu.

Cuối cùng bốn con chim cũng tụ tập lại, hợp thành một đàn tiếp tục tấn công ông Lục.

Nhưng lần này tốc độ của chúng rõ ràng đã chậm lại rất nhiều. Càng đến gần ông Lục, chúng lại càng chậm chạp, không những bay chậm, mà nhịp cánh vẫy cũng có vẻ rệu rã và dờ dẫm. Âm thanh phát ra từ quả chuông Tử phong chỉ những loài động vật có thính giác nhạy bén đặc biệt hoặc người có giác quan thứ sáu mới có thể nghe thấy. Mà cù thư là loại chim có thính giác vô cùng nhạy bén, chúng bị kích thích bởi sóng âm thanh phát ra từ chuông Tử phong nên mới sợ hãi mà bay tán loạn. Sau đó, tiếng huýt sáo dài của người huấn luyện đã làm nhiều tiếng chuông, giúp cù thư khôi phục trạng thái chiến đấu.

Khi bay đến gần ông Lục, lũ cù thư lại trở nên loạng choạng hết hoảng. Đến cách ông Lục chừng hai mươi bước chân, chúng chỉ còn đập cánh tại chỗ, mặc dù cơ thể vẫn lơ lửng trên không, nhưng không thể tiến thêm dù chỉ là một ly. Tiếng huýt sáo cũng đã yếu đi rõ rệt. Cho dù kẻ kia có thể huýt sáo liên tục trong một thời gian dài như vậy cũng sẽ khiến thể lực giảm sút nhanh chóng, tuy có nội khí cũng không còn đủ nội lực nữa. Ông Lục cũng đã rút tay phải ra khỏi hòm mây. Lúc này, bốn con quái điều đang dúi dụi với nhau thành một đám ngay trước mặt, làm sao ông có thể vượt mặt cơ hội này. Ông vung mạnh cánh tay, một đám bột lấp lánh tung ra mù mịt, bao trọn lấy bốn con quái điều.

Ông Lục lang bạt trong giang hồ đã nhiều năm, nhưng ông không hề biết cách hại người, cũng không dám làm hại người. Trong khi những thuật sư

phương sĩ được bọn quan lại phú hào, tài phiệt bang chủ hết lòng cung phụng nuôi nấng đều thành thạo những ngón nghề bâng môn tà đạo lập cục hại người, hoặc bào chế những loại thuốc độc, thuốc mê đặc biệt, thậm chí còn bào chế xuân dược nhằm lấy âm hút dương kéo dài tuổi thọ giữ vẻ thanh xuân. Những mảnh khóc đó ông Lục đều không biết. Thế nên mới nói, thế gian là ở hiền mà chẳng gặp lành.

Năm bột mà ông Lục vừa tung ra không phải thuốc độc, cũng chẳng phải thuốc mê, mà chỉ là bột lửa, thành phần chủ yếu là phốt pho, gặp gió liền bốc cháy. Phái Long Hồ sơn gọi là “huy dạ tán” (bột cháy sáng trong đêm), còn giang hồ gọi là “phần tam hồn” (đốt ba hồn). Bột lửa nhanh chóng bám đầy lên mình bốn con quái điều, trong nháy mắt chúng đã biến thành những con chim lửa, vừa đập cánh giãy giụa vừa rít lên thảm thiết, bay vòng trở lại, lao thẳng về phía bóng người đứng trước phòng kiệu. Tiếng huýt sáo lại vang lên từng chập, do cuồng quýt và hoảng loạn, nên liên tục vỡ tiếng và lạc giọng. Bốn con quái điều tựa như đâm trúng một bức tường vô hình, đồng loạt rơi phịch xuống dưới chân người kia.

Trong không trung sặc sụa thứ mùi khét lẹt của lông vũ bị đốt cháy. Lũ quái điều quần quai giãy giụa trên mặt đất, thân hình cháy đen tro trụi, chỉ còn lại vài cọng lông đang bốc khói nghi ngút.

- Giỏi lắm, năm xưa tôi đã không nhìn lầm ông! – Giọng nói của người đàn bà lúc này nghe mới giống một người bình thường.

Ông Lục vẫn thờ từng hơi hỏn hên, tiếp tục thọc tay vào trong hòm, rồi bước từng bước chậm rãi mà chắc chắn về phía trước. Ông cảm thấy bản lĩnh của ông đang dần dần được chứng tỏ, chiêu thức chuông Nhiếp hồn đã đánh ra, cũng tựa như mũi tên đã ở trên dây cung, không thể thu lại. Mặc dù ông vẫn chưa tung ra chiêu tiếp theo, mới chỉ lặt đi lặt lại một chiêu “Hồn theo chuông chuyên”, thế nhưng sức mạnh và khí thế vận chuyển không ngừng trong chiêu thức này đã khiến cho bản thân ông cũng cảm thấy bất ngờ. Ông không nghĩ rằng mình lại có thể trở nên quyết liệt và kiên gan đến vậy.

Ông Lục đã đi qua vòm cổng. Giờ đây, ông đứng trên lối đi của sân trước, đã nhìn thấy rõ hơn người đàn bà đang đứng trước cửa phòng kiệu, mình mặc chiếc áo dài thêu hoa rực rỡ. Đó là một người đàn bà khá lớn tuổi với một khuôn mặt đẹp ma mị, tuổi chừng ngoài bốn chục. Nửa mặt phía trên khuất dưới chiếc mặt nạ ly miêu màu vàng kim, nhưng cũng không che nổi vẻ quyến rũ tỏa ra từ đôi mắt. Chắc hẳn khi còn trẻ, người đàn bà này đã làm say đắm không biết bao người.

Cuối cùng, ông Lục cũng đã nhìn rõ khuôn mặt của người đàn bà kia. Ông gằn như ngừng thở, quả chuông Tử phong đang xoay tít trong tay cũng chậm hẳn lại, đôi môi ông giật lên khe khẽ, một hồi lâu mới run rẩy bật ra được

mấy lời:

- Bà già rồi!

- Ông chết rồi! – Lời nói của người đàn bà chẳng khác gì một tảng băng lớn giáng thẳng xuống đầu ông Lục – Buông cố sáo, gãi đầu bạc!

Tục ngữ có câu, những người ngoan cố rất khó rung động, nhưng một khi đã rung động, thì tình sâu tựa biển. Ông Lục vừa nhìn thấy người đàn bà luống tuổi, phút chốc đã quên phắt tình cảnh hiện tại của mình, ngay cả những lời nói của bà ta cũng chẳng lọt tai lấy một chữ. Mặc dù cả hai gia tộc đều chuyên nghiên cứu bộ cục cơ quan cam bầy, nhưng tên gọi và cách dùng của họ rất khác nhau. Không chỉ giữa hai gia tộc này có sự khác biệt, mà mỗi môn phái trong giang hồ cũng đều có một hệ thống tên gọi riêng của mình. Nguyên nhân là không muốn để đối phương hiểu được. Bởi vậy, “cố sáo” cũng chính là khám diện chết. Người đàn bà trông thấy khám sổng khi tiến lại gần ông Lục lập tức rối loạn, không thể khống chế được nữa, nên quyết định dùng khám diện chết để tiêu diệt lão già ngoan cố này.

“Gãi đầu bạc”, nhìn tên đoán nghĩa, tức là bất kể thanh niên hay ông già bà lão, chỉ cần gãi trúng là lập tức đầu bạc, cũng có nghĩa là lập tức hết đời.

Nói cụ thể hơn, khám diện này có một nút lầy là Ngũ chỉ chùy hợp tráo^[176] được bài trí phối hợp với phương vị của nhị thập bát tú. Từ phòng bên cổng đến phòng kiệu, tổng cộng có sáu gian nhà. Theo đường máng bằng ngói xanh của sáu nóc nhà đó, nút lầy sẽ được phóng xuống lần lượt theo trình tự ngược của hai mươi tám vì tinh tú. Ngũ chỉ chùy hợp tráo cũng chính là tiên thân của ám khí huyết trích tử^[177] thường được cận vệ cung đình triều Thanh sử dụng nhưng nó nhỏ hơn huyết trích tử một chút. Như vậy khi tấn công, tốc độ sẽ chóng vánh hơn, cũng dễ nguy trang, ẩn giấu hơn. Bởi vậy, có người nói rằng, huyết trích tử dùng để tấn công người không biết võ công, còn Ngũ chỉ chùy hợp tráo chuyên dùng để đối phó với người luyện võ.

Liệu một người võ nghệ nửa mùa lại tuổi già tóc trắng như ông Lục, dưới sức tấn công đồng loạt của hai mươi tám chiếc Gãi đầu bạc, liệu còn giữ nổi cái đầu bạc phơ của mình hay không?

§3. NGŨ CHỈ CHÙY HỢP TRẢO – ÁM KHÍ ĐOẠT MẠNG TRÊN TRỜI RƠI XUỐNG

Ngũ chỉ chùy hợp thảo thực ra là một cục bông tròn trịa, nhưng nó tuyệt đối đơn giản chỉ là một cục bông. Khi cục bông vừa dính phải người, từ bên trong sẽ vươn ra năm móc câu sắc nhọn giống như những ngón tay quặp lại đâm sâu vào cơ thể, bám chặt lấy thân người. Sau đó, sợi dây điều khiển sẽ kéo căng, hoặc do người trúng bẫy gãy giữa, khiến các ngón tay thép càng siết càng chặt, đầu móng sắc nhọn cũng càng đâm càng sâu, cho đến khi da thịt nát nhừ, xương cốt đứt đoạn mới thôi. Không những thế, những khớp nối trên các ngón tay còn liên tục co duỗi mà xuyên sâu thêm vào cơ thể, để đâm móc, cào rạch, đục khoét, nên mới gọi là “chùy hợp”.

Kéo đao bản

Bị trói chặt trong Lưới trời bắt sẻ, nhưng Quan Ngũ Lang vẫn đứng nguyên tại chỗ, không những thế, anh ta còn gắng sức để khom lưng xuống. Lẽ nào anh định dùng chính tấm lưng vạm vỡ để chống đỡ chín mũi phi mâu mỏ phượng nhọn hoắt chi chít trên trần nhà? Lẽ nào tấm lưng của anh còn rắn hơn cả mai rùa thép tấm?

Lốp lốp mũi nhọn của phi mâu mỏ phượng rùng rúng rọi ánh hàn quang, những thẻ tre trên đuôi mâu bị kéo căng, đồng loạt kêu lên ken két. Quan Ngũ Lang biết rõ, chúng có thể lấy mạng mình chỉ trong nháy mắt, nên anh cần phải hết sức nhanh chóng vùng vẫy để thoát ra. Thế nhưng cơ thể cường tráng của anh chắc chắn không thể chui lọt qua mắt lưới, anh chỉ có thể gắng sức đưa đao cán đao dài mài từ sắt sống ra ngoài.

Đao pháp của Quan Ngũ Lang là Khuyên nhi đao, hay còn gọi là toàn đao pháp (đao pháp xoay tròn). Mặc dù đao pháp này không có nhiều chiêu thức biến hóa, nhưng cũng không đơn giản chỉ là nắm chặt cán đao rồi xoay bừa chém loạn, mà đao pháp còn được chia thành hai loại là vòng đơn và vòng kép. Vòng đơn là chỉ xoay mũi đao hoặc chuôi đao, vòng kép tức là xoay chuyển cả mũi đao và cán đao. Sự biến hóa giữa hai kiểu xoay vòng này không chỉ dựa vào lực xoay của thân người là có thể thực hiện được, mà được không chế nhờ vào thiết kế xảo diệu và cơ quan ẩn trong bản thân cây đao.

Tại sao cán đao của Quan Ngũ Lang lại được mài từ sắt sống, chứ không phải làm từ gỗ tần bì như cán đao thông thường? Nguyên nhân là bên trong chuôi đao có ẩn tàng cơ quan. Thanh phác đao hai lưỡi này còn được gọi là đao Như ý tam phân nhân (lưỡi chia ba tùy ý), chuôi đao có thể gập thành ba khúc, được nối liền bằng xích sắt, sau khi các khúc chuôi đao đã được tách rời, hình dạng giống như côn ba khúc. Trong truyền thuyết, thanh đao ba mũi hai lưỡi của Nhị Lang Thần có thể tự uốn cong để đả thương địch thủ, nhờ vào gợi ý đó mà người ta đã sáng chế ra cây đao này. Vì vậy, đao Như ý tam phân nhân có một độc chiêu, đó là trong lúc xoay mình tấn công, có thể đột ngột tách rời mũi đao hoặc chuôi đao, từ đó thay đổi hướng chém, khiến đối phương không kịp trở tay.

Quan Ngũ Lang là người chất phác. Nếu đao pháp biến hóa quá nhiều, anh sẽ học không nổi, vì vậy Lỗ Ân và Lỗ Thịnh Nghĩa đã phải bỏ ra rất nhiều công sức vào thiết kế cây đao, lại nhờ người thợ rèn nổi tiếng từ Quan Ngoại^[178] là Nhậm Hỏa Cuồng dày công tôi luyện, nhằm mục đích lấy đao bù khéo, để bù đắp cho những điểm yếu về chiêu thức võ công của Ngũ Lang. Ai có thể ngờ một người thô vụng thật thà như Quan Ngũ Lang trong

lúc giao chiến lại có thể ngấm sử hiểm chiêu. Bởi vậy, chiêu thức khiến đối phương không ngờ tới mới chính là chiêu thức hiệu quả nhất.

Quan Ngũ Lang thấy phần lưỡi đao quá rộng, không thể lách qua mắt lưới. Vì vậy anh mới khom lưng, gắng thò chuôi đao ra ngoài. Sau đó, bấm mở cơ quan, chuôi đao liền tách ra một đoạn còn sắt dài chừng hơn một thước được nối liền bởi sợi xích sắt. Quan Ngũ Lang bèn xoay chuyển thân mình, xoay tít khúc côn sắt. Côn hình vừa kịp thi triển, cả giàn phi mâu mở phượng đã ào ào lao xuống như mưa rào.

Phi mâu tới tấp va vào màn côn sắt, văng ra tứ phía, đan xéo vào những dãy phi mâu đang lao thẳng xuống ở xung quanh, nháo nhào thành một đám. Chỉ thấy phi mâu, gỗ vụn, gạch vỡ bay mù mịt. Thế nhưng vòng tròn từ khúc côn vẫn không đủ lớn, đã có hai ngọn phi mâu lọt qua đâm trúng vào sau mông của Ngũ Lang.

Chín mươi chín ngọn phi mâu mở phượng đã phóng hết, nằm la liệt kín cả sảnh đường. Thông thường những loại nút sắt thương bố trí dày đặc như thế này đều là nút tịnh, [\[179\]](#) không dùng nút đục. [\[180\]](#) Bởi vì khi trúng phải nút này, nếu là cao nhân sẽ lập tức giải được nút, cạm bẫy không thể giữ chân họ; còn nếu như đã bị nút này trói chặt, chắc chắn khó mà có được cơ hội sống sót. Về mức độ hiểm độc của đối phương, những người nửa giang hồ nửa thợ mộc trong nhà họ Lỗ không bao giờ có thể hình dung được.

Quan Ngũ Lang không thấy đau đớn, mà chỉ cảm thấy vết thương tê dại và ngứa rần. Anh liếc mắt nhìn mấy ngọn phi mâu rơi bên cạnh chân, thấy trên mũi mâu sáng loáng có lẫn chút ánh chàm, chắc hẳn chúng đã được tẩm độc. Bây giờ anh chỉ có hai sự lựa chọn: một là bình tâm tĩnh khí để hạn chế chất độc phát tán, đợi người đến ứng cứu; hai là nhanh chóng tìm cách thoát khỏi tấm lưới Dây mây bồm ngựa đang trói chặt lấy mình, đi tìm người giải độc.

Trong lúc Ngũ Lang còn đang do dự, bỗng từ trên lầu vọng xuống một âm thanh, khiến anh lập tức đưa ra quyết định. Đó là tiếng kêu lanh lảnh của Lỗ Thiên Liễu. Với Ngũ Lang, tiếng kêu đó khác nào một mệnh lệnh quyết tử.

Anh không hề thu cán đao lại, vì như vậy sẽ khiến thanh phác đao trở nên ngắn hơn, càng dễ xoay sở trong tấm lưới. Anh nhích về phía trước chừng hai bàn chân, giẫm thật chặt lên mảng lưới ở trước mặt, sau đó cố gắng đứng thẳng dậy. Lúc này hai chân và đầu của Ngũ Lang đã trở thành hai điểm kéo, khiến tấm lưới bồm ngựa bị kéo căng hết cỡ.

Tấm lưới Dây mây bồm ngựa dai bền đặc biệt, để có thể dùng chân và đầu kéo căng tấm lưới như Ngũ Lang, lưng eo phải có một sức lực cực lớn. Ngũ Lang từ nhỏ đã theo nghề chèo thuyền, kéo thuyền trên sông, sau khi đến nhà họ Lỗ, lại suốt ngày dẫn gỗ khiêng cột. Anh ta bẩm sinh sức lực hơn

người, sau khi trải qua những hoàn cảnh trên đã tôi luyện được một tấm lưng có sức mạnh ghê gớm.

Quan Ngũ Lang “hự” lên một tiếng, vận lực vào lưng eo kéo mạnh, tấm lưới Dây mây bồm ngựa liền bị kéo thẳng căng như dây đàn. Những dây lưới được kết từ dây mây và bồm ngựa bị kéo dài thêm nửa thước.

Quan Ngũ Lang đưa mũi đao xỏ ngang vào một mắt lưới, chuôi đao gác trên vai, sau đó lại vận khí hét lên một tiếng, gồng lưng hết cỡ, kéo lưới thật căng, cánh tay phải đánh ngang một cú sấm sét vào chuôi đao.

Tấm lưới Dây mây bồm ngựa bền chắc kinh người, nhưng sợi dây dù chắc chắn đến đâu, sau khi bị kéo căng tới cực điểm cũng sẽ trở nên yếu ớt. Quan Ngũ Lang từ nhỏ đã quen kéo thuyền buộc cáp, nên anh hiểu rất rõ điều này.

Nút khảm đã bị phá, tấm lưới đã bị thủng một lỗ, mặc dù không lớn lắm. Ngũ Lang tất bật tay lôi tay cứa một hồi, cuối cùng đã chui ra khỏi tấm lưới.

Vừa thoát thân ra ngoài, Ngũ Lang lập tức cảm thấy hoa mắt chóng mặt, chất độc bắt đầu phát tán. Anh ta thu lại chuôi đao như lúc ban đầu, tì mũi phác đao xuống đất, cố định thân trong giây lát. Sau đó bước vội về cây cột ở bên tường, áp tai lên cột, hơi nheo mắt lại tập trung nghe ngóng.

Đây là một chiêu trong công phu Lập trụ, gọi là “nghe khe hở”. Khi dựng nhà, giữa cột nhà và rui xà, giữa cột nhà và đá kê cột, giữa cột nhà và xà ngang nối liền cột với cột đều có điểm ráp nối, trong đó có nhiều chỗ khuất không thể quan sát bằng mắt. Bởi vậy, nếu muốn biết những chỗ ráp nối có được khít khao chắc chắn hay không, cần phải dùng tai để lắng nghe, đây chính là kỹ pháp “nghe khe hở”. Tức là gõ vào một cây cột, cây xà ở chỗ này, rồi áp tai vào một bức tường chỗ khác để nghe ngóng, sau đó căn cứ vào âm thanh nghe được, lại căn cứ vào chất liệu gỗ và kết cấu lắp ghép để phán đoán xem bên trong liệu có khiếm khuyết gì hay không. Thợ mộc bình thường chỉ có thể nghe qua một điểm, nhiều nhất là hai điểm, còn cao thủ có thể nghe được qua nhiều điểm.

Lúc này Ngũ Lang muốn lợi dụng khả năng truyền âm của cây cột để phán đoán tình hình trên lầu. Nãy giờ đã không còn nghe thấy tiếng tỳ bà vắng xuống. Nhưng ban nãy, trong lúc quyết chiến với “Ngô Câu”, Ngũ Lang có nghe thấy hàng tràng những tiếng rầm rầm giống như rất nhiều vật nặng va đập xuống sàn gỗ.

Lúc này, qua cây trụ gỗ, Ngũ Lang đã nghe thấy trên lầu có tiếng bước chân rất đỗi quen thuộc, đang thoăn thoắt di chuyển như đang tránh né. Ngũ Lang cũng yên tâm phần nào. Thân thủ vẫn hết sức tinh nhanh, chứng tỏ Lỗ Thiên Liễu vẫn còn ứng phó được. Đồng thời, Ngũ Lang còn nghe thấy một tiếng bước chân khác rất quái dị, nặng nề hơn bước chân của Lỗ Thiên Liễu,

nhưng cũng rất mau lẹ, đang đuổi sát theo Lỗ Thiên Liễu.

Ngũ Lang không kịp suy nghĩ nhiều, lập tức rút từ trong chiếc gùi tre sau lưng ra một sợi dây thừng bện bằng gân trâu có sức đàn hồi cực tốt, rồi buộc hai đầu thừng lên hai cây cột. Để cột nhà được thẳng đứng không nghiêng lệch, sau khi dựng lên còn phải thực hiện rất nhiều điều chỉnh. Khi đó, cần dùng sợi dây thừng này để cố định bốn xung quanh cây cột rồi mới tiến hành điều chỉnh, như vậy vừa có thể giữ cho cây cột không bị đổ, lại có thể dịch chuyển được dễ dàng mà không cần phải tháo dây thừng. Trong “Tân công trí vật thuyết”^[181] không rõ của ai xuất hiện vào đời Minh có viết: “Người thợ phương Tây dùng dây bằng gân dựng cột nhà, công sức đều giảm bớt”.

Trên cột vốn đã có các móc sắt để móc tấm lưới Dây mây bồm ngựa, nên sợi thừng gân trâu được buộc lên rất dễ dàng. Ngũ Lang đặt cây đao Như ý tam phân nhọn lên sợi thừng gân trâu, sau đó lùi lại, lôi sợi thừng thật căng như đang kéo một dây cung lớn. Ngũ Lang lùi dần về phía một cột trụ khác, đây chính là phương pháp “định vị góc độ qua hai cột”^[182] trong khâu Lập trụ, nhưng lúc này đã được Ngũ Lang biến hóa thành “kéo thừng bắn đao” – một chiêu thức tân công thực thụ. Đây là tuyệt chiêu mà Lỗ Ân đã nghiên cứu giúp Ngũ Lang trong quá trình anh ta học công phu Lập trụ. Nhưng anh ta cũng đã phải đổ mồ hôi sôi nước mắt học lên học xuống không biết bao lần mới thuần thục được chiêu này.

Cuối cùng, Ngũ Lang cũng đã kéo được sợi thừng tới trước cây cột thứ ba. Rồi vừa kéo giữ sợi thừng, vừa áp tai vào cột nghe ngóng. Anh ta phải nghe thật rõ mọi động tĩnh phía trên lầu rồi mới có thể bắn đao đi. Nhưng sau một hồi gắng sức, độc tính đã phát tác khắp cơ thể. Ngũ Lang cảm thấy hai chân mềm nhũn, không còn đủ sức trụ lại trước phản lực đàn hồi ghê gớm của sợi thừng gân trâu, nhất thời không biết nên để sợi thừng kéo mình trượt về chỗ cũ, hay buông tay phóng đao ra.

Chỉ thoáng chốc do dự, bàn tay thoát đã buột ra, Như ý tam phân nhọn lập tức bắn vọt về phía trước...

Đối diện với mục béo càng lúc càng bốc mùi hôi thối đến lợm giọng, trong đầu Lỗ Thiên Liễu vẫn chưa nghĩ ra được biện pháp nào để đối phó. Trong công phu Tịch trần hay chút vốn liếng Thiên sư pháp sư sài học mót từ chỗ ông Lục đều không có chiêu thức nào dùng để hóa giải xác sống, bởi vậy cô chỉ biết né tránh.

Lỗ Thiên Liễu dang rộng hai tay, di chuyển bằng cách trượt chân sang bên cạnh, bước chân không rộng, biên độ xoay chuyển cũng không lớn. Trong quá trình di chuyển, Phi như bạc trên hai tay rất tự nhiên bay lượn thành vòng Thái cực, thân thủ cực thanh thoát mà nhẹ nhàng, hết như chim én chao mặt sóng.

Mụ xác sống liên tục vịn vẹo cơ thể, hai chân bật hẳn khỏi mặt đất nhảy chồm chồm mà đi. Mặc dù bật không cao, chỉ khoảng một tấc, nhưng lại vọt đi rất xa. Đặc biệt trước khi tiếp đất, mũi chân của mụ gần như quét trên sàn nhà, tựa như một con ngỗng núc ních choãi hai bàn chân to bè trượt trên mặt nước.

Động tác di chuyển tuy rất khác biệt, nhưng hiệu quả về tốc độ lại tương tự nhau. Lỗ Thiên Liễu chạy kiểu gì cũng không thể thoát thân, mụ béo lúc nào cũng lù lù ngay trước mặt, cầm chân cô trước lối vào của cầu thang đuôi én bên trái.

Lỗ Thiên Liễu nhanh chóng quét ánh mắt nhìn khắp lượt đầu tiên, cô nhận thấy mình có thể lui dần về phía cầu thang, sau đó tìm cơ hội tẩu thoát xuống dưới. Nhưng trên cầu thang bên phải nơi cô vừa bước lên có bố trí cạm bẫy vô cùng hiểm độc, thì chắc chắn cầu thang bên trái cũng là khảm diện. Ngay cả khi tại đây vẫn là khảm diện “đâm trong hộp”, muốn thoát thân vẫn hết sức khó khăn.

Lỗ Thiên Liễu trầm nghĩ, đã khó lòng trốn thoát, chi bằng cứ tìm cách ứng phó với mụ quái vật này trước đã, rồi tìm cách phá cái bẫy xác này xem sao.

Cô không di chuyển nữa, cũng không tung mình nhảy ra xa, lại càng không có ý định tẩu thoát xuống cầu thang, mà nhân lúc mụ xác sống còn chưa kịp phong tỏa hoàn toàn hướng đi đến sân khấu, liền bước theo bộ pháp Liên hoa toái bộ (bước nhỏ hoa sun), lập tức lách qua khe hở mà chạy. Mụ xác sống đứng thộn ra một lát, không biết là ngờ ngác, bất ngờ hay kinh ngạc, đến khi Lỗ Thiên Liễu đã chạy được năm sáu bước, mụ mới lật đật nghiêng ngả đuổi theo.

Nhìn thấy cái xác đuổi tới, Lỗ Thiên Liễu cũng ngẩn ra một thoáng, vì mụ ta giật lùi mà đuổi. Chẳng lẽ mụ ta không thể xoay người? Lẽ nào truyền thuyết đã nói đúng, “xác đi thẳng ma bay lướt”. Nhưng không đúng, cái xác đi thẳng là cương thi cứng đơ, còn đây là một cái xác sống mềm oặt.

Lỗ Thiên Liễu đang di chuyển theo bộ pháp hoa sen, hai tay dang rộng, thấy mụ xác sống đuổi tới, lập tức vận lực múa tít hai tay như hình hai đóa hoa sen. Khi đóa hoa bên tay phải đẩy về trước mặt, Phi như bạc lập tức tung ra.

Phi như bạc được điều khiển bởi một sợi xích mảnh bằng thép, nối liền với một tấm khăn nhung mềm mại bọc lấy một quả cầu bằng thép nhỏ bên trong. Kỳ thực Phi như bạc được chế tác dựa trên nguyên lý của chùy lưu tinh một xích, nhưng cách sử dụng linh hoạt hơn rất nhiều. Đây chính là chiêu “cánh tay xích” trong công phu Tịch trần, yêu cầu lực, khéo song hành, đứng trên sàn nhà có thể dùng nó để lau sạch bụi bặm sau tấm hoành phi hay

trong kẻ xà nhà. Kỳ thực, trong công phu Lục hợp của nhà họ Lỗ, công phu khó tìm được người thích hợp nhất chính là Tịch trần. Học công phu này không những phải luyện được thuật khinh công, mà cánh tay cũng phải rèn được công lực cương nhu kết hợp. Như chiêu “cánh tay xích” nếu rèn luyện tới mức tinh thâm cực điểm, tay chỉ cần rung nhẹ sợi xích Phi như bạc xoay chuyển, một lần có thể vun lại cát bát đậu xanh tung tóe trên mặt đất.

Phi như bạc bay đi không xa, chỉ quán chặt lấy chân một chiếc bàn hoa kê sát tường. Lỗ Thiên Liễu đột ngột vận kinh vào tay giật mạnh, chiếc bàn lập tức lao vụt về phía mục xác sống, đập thẳng cánh vào nửa thân người bên trái mục. Trên bàn vốn dĩ có bày một chậu hoa, sau cú giật liền văng ra, đúng lúc sắp rơi xuống đất thì Lỗ Thiên Liễu đã nhanh chóng lao lên đỡ lấy, nhẹ nhàng đặt lại xuống sàn. Không biết tại sao, Lỗ Thiên Liễu bẩm sinh đã rất mực yêu quý cỏ cây hoa lá, cô luôn cảm thấy chúng cũng có linh hồn giống như con người.

Chiếc bàn đập thẳng vào mục xác sống làm bật lên một tiếng trầm đục, mục béo văng mạnh sang ngang, không phải là ngã nhào, cũng không hề loạng choạng, mà cơ thể vẫn thẳng tung trượt đánh vèo sang bên cạnh chừng bốn năm bước.

Chiếc bàn được đóng từ gỗ gụ lâu năm, góc cạnh cứng rắn không kém gì búa thép. Góc trán bên trái của mục xác sống bị cạnh bàn đập nứt một đường, tét thành hai mép thịt bầy nhầy, một dòng mủ vàng sền sệt giàn giụa chảy ra, hôi tanh lom giọng.

Lỗ Thiên Liễu tiếp tục quăng một chiếc ghế thái sư mặt hẹp lưng thẳng về phía mục xác sống, nhưng mục đã tránh được một cách rất mực khéo léo, gần như là chui qua khe hở giữa bốn chân ghế.

Lại một chiếc ghế thái sư nữa vụt đến, lần này chiếc ghế được quăng lên cao rồi rơi thẳng xuống. Nhưng cái xác chẳng thèm để ý, vì cái ghế không phải quăng về phía mục, mà là quăng về phía cầu thang bên kia.

Chỉ nghe “xẹt” một tiếng khe khẽ mà cực ngắn gọn, chiếc ghế thái sư chỉ còn lại phần lưng tựa rơi xuống đầu cầu thang. Lỗ Thiên Liễu liếc thấy vết cắt sắc ngọt mịn như lụa, quả đúng như cô dự liệu, bên cầu thang đó đã gài sẵn một khám diện lợi hại gấp bội.

Mục xác sống chớp lấy cơ hội lập tức xáp tới. Lần này tốc độ của mục nhanh hơn rất nhiều, chỉ lắc mình hai cái, đã vụt tới trước mặt Lỗ Thiên Liễu. Lỗ Thiên Liễu chỉ biết tiếp tục lui về phía sân khấu, vì ở đó có rất nhiều bàn ghế, hẳn sẽ gây cản trở cho cái xác chỉ biết di chuyển bằng những cú vận vọ quái dị, lại không thể nhảy cao.

Trên sân khấu, dãy bàn ghế đầu tiên được làm từ gỗ đàn hương, ghế được

sắp về một hướng, bàn nhỏ ghê to, đó là chỗ ngồi của chủ nhân và khách quý. Dãy thứ hai được làm từ gỗ gụ, mặt bàn bằng đá cẩm thạch, ghê ngồi xếp ở ba phía, bàn nhỏ vuông vắn, ghê hẹp lưng thẳng, đây là chỗ ngồi của những người vai vế thấp trong nhà và khách khứa bình thường. Dãy thứ ba gồm những chiếc bàn hẹp đặt giữa hai ghê, đây là chỗ ngồi cho những thuộc hạ cấp cao của khách quý và những người họ hàng xa. Sau nữa chỉ có ghê nhỏ, không có bàn, đó là chỗ ngồi của trẻ nhỏ, môn khách, quản gia, thầy giáo...

Nhưng thật không ngờ, mặc dù bàn ghê rất nhiều, nhưng động tác của mục xác sống vẫn hết sức mau lẹ, dường như mục đã rất thông thạo cách bài trí của loại bàn ghê nơi đây. Đầu tiên mục nghiêng người nhảy dọc vài bước theo lối đi giữa dãy bàn ghê thứ hai và thứ ba, trở lại trên lối dẫn ra cầu thang, rồi nhảy giật lùi về phía sân khấu. Có thể thấy, mục ta chỉ có thể di chuyển tại lối đi và khoảng trống giữa các dãy bàn ghê.

Chớp mắt, mục xác sống đã lại áp sát. Lỗ Thiên Liễu đột ngột tung người nhảy về phía cầu thang bên phải. Mục xác sống chắc chắn không để Lỗ Thiên Liễu được như ý, vì mục đích của mục ta là khóa chặt đường thoát thân của Lỗ Thiên Liễu.

Lỗ Thiên Liễu mới nhảy đi được nửa đường, liền đáp xuống một mặt bàn bằng đá cẩm thạch. Nó nằm ở dãy bàn thứ hai, và là chiếc bàn gần cửa cầu thang bên phải nhất. Cô đang nhắm đến cây xà ngang bắc từ trụ đỡ tại cửa cầu thang nối liền với bức tường phía sau. Phi như bạc từ tay bên phải nhanh chóng vọt ra, quấn chặt vào thanh xà, liền sau đó Lỗ Thiên Liễu cũng tung mình nhảy lên cao, sợi xích mảnh nhanh chóng quấn quanh cổ tay, thu ngắn lại. Khi sợi xích đã thu lại gần hết, cơ bèn giật mạnh cánh tay, vận lực vào lưng eo, cơ thể lập tức xoay ngang sang một bên, tựa như đang nằm lơ lửng trên không trung. Cô định đưa cơ thể bay ngang qua đỉnh đầu của mục xác sống, sau đó sợi xích sẽ giúp cô xoay tròn một đoạn, bay qua tay vịn cầu thang, đổ xuống gờ mép bậc thang ở phía bên ngoài tay vịn.

Tính toán của Lỗ Thiên Liễu có thể nói là tinh vi cực điểm, động tác của cô cũng giống hệt như dự tính không sai lệch một ly. Thân người cô đã đu ngang bên dưới sợi xích, tựa như một phiến lá liễu bay là là mặt nước, rất mực thanh thoát phiêu diêu.

Đúng lúc, Lỗ Thiên Liễu đang xoay ngang người lướt qua giữa không trung, đột nhiên cô nhìn thấy bộ móng tay nhọn hoắt như mũi dao của mục xác sống xia tới ngay trước mặt, nhắm thẳng vào đôi mắt.

Đúng! Lỗ Thiên Liễu tuyệt đối không thể ngờ rằng cái xác quái đản kia lại có thể nhảy vọt lên cao đến vậy, một độ cao hoàn toàn tỷ lệ nghịch với thân hình phì nộn của mục.

Lỗ Thiên Liễu muốn né tránh, chỉ còn một cách duy nhất là buông sợi xích trong tay ra. Khi bộ vuốt sắc nhọn chỉ còn cách mắt cô chưa đầy ba tấc, cô liền lắc mạnh cổ tay, buông khỏi sợi xích, cơ thể lập tức đổi hướng. Bộ móng vuốt sắc lẹm như đao hốt đứt bay mấy sợi tóc trên đỉnh đầu cô.

Lỗ Thiên Liễu theo đà văng về phía bức tường đằng sau. Khi còn cách tường chừng hai thước, cô giơ hai chân dậm mạnh lên tường, mượn lực bật ngược trở lại, lăn tròn mấy vòng để tản bớt xung lực, rồi đứng bật dậy.

Chưa đợi cô đứng vững, mục xác sống lại lắc lư nhảy tới. Cô phát hiện mình đã trở lại đầu cầu thang bên trái, không biết đang ẩn tàng một khám diện khủng khiếp cỡ nào, như một con quái thú đang ngoác miệng chờ sẵn. Bên đầu cầu thang bên phải, Phi như bạc vắt lủng lẳng trên xà ngang, phát phờ như dải tơ liễu bay trong gió.

Mục xác sống đang ngật ngưỡng di chuyển giữa hai đầu cầu thang, áp sát lại gần. Lỗ Thiên Liễu đứng khựng trước đầu cầu thang bên trái, không biết nên hành động ra sao.

Ao đôi sắc

Lỗ Thịnh Nghĩa bị Tạc quỷ hào dầy vò đến không còn hồn người, chỉ muốn chết càng nhanh càng nhẹ thân. Nhưng những tiếng gào rú kinh dị như đục tai móc óc đã khiến ông mất hết khả năng hành động. Chút lý trí cuối cùng đang thôi thúc ông dốc hết sức tàn để mở ngăn hòm, trong đó có một thứ sẽ giúp ông giải thoát khỏi cơn thống khổ.

Tiếng gió rít càng thêm cuồng dại. Lỗ Thịnh Nghĩa nằm bẹp dí trên mặt đất, cảm thấy chút ý thức cuối cùng sắp tiêu biến nốt. Ông biết nếu ý thức bị tước đoạt, ông sẽ vĩnh viễn không tỉnh lại được nữa.

Cuối cùng Lỗ Thịnh Nghĩa cũng đã lần được đến lấy ngấm, nhưng ông không còn đủ sức để ấn xuống. Ông đành phải dùng sức nặng của cả cơ thể để lôi ngón tay về phía sau, rồi ấn xuống.

Một ngón tay không thể giữ nổi cơ thể ông, chiếc hòm gỗ trên mặt đất cũng không thể giữ nổi. Lỗ Thịnh Nghĩa ngã đánh huých xuống đất, hòm gỗ cũng đổ theo, nhưng may sao, ngăn kéo cũng đã được mở ra.

Lỗ Thịnh Nghĩa nằm sổng soài trên đất, cố gắng đưa mắt liếc về phía chiếc hòm. Và ông đã tuyệt vọng đến tận cùng khi phát hiện trong ngăn kéo vừa được mở ra không hề có thứ ông cần. Vì khi ông dùng cả cơ thể để giật ngón tay, ngón tay đã chệch khỏi vị trí dự định, nên đã mở nhầm phải một ngăn kéo khác đựng những vật dụng, công cụ thường dùng trong thao tác Định cơ, như dây sấp, bột rắc, thước dây,... Toàn là những thứ không thể giết người cũng chẳng thể cứu người, văng tung tóe ra khỏi ngăn kéo mở toang.

Lỗ Thịnh Nghĩa chìm trong vô vọng và bất lực, ông vận nốt chút sức lực cuối cùng để đặt cánh tay lên cái đồng lộn xộn vô tích sự kia. Ông biết thời khắc cuối cùng của mình đã điểm, vì những sự đau đớn giày vò trên cơ thể đã không còn kịch liệt như trước.

Những ngón tay ông co rút, vò nắm một cách vô thức trên đồng đồ đạc lộn nhon, đã lật tung mép một tờ giấy mỏng. Đó là một gói giấy lớn đã được gấp kỹ bốn mép nhưng chưa dán kín, bên trong đựng bột rắc sử dụng trong thao tác bố vi (khoanh vòng) của công phu Định cơ.

Một góc của túi giấy đã lật lên, bột rắc lập tức bị luồng gió cực mạnh thổi thốc đi, xuôi về phía trước bay mù mịt trong khắp con đường.

Thứ bột này còn gọi là “bột sắc”. Nói có tác dụng gì? Trước khi Định cơ phải tiến hành thao tác “bố vi”, tức là dùng bột rắc thành vệt bao quanh phạm vi của khu vực cần được định cơ, sau đó cho bột vào túi the mỏng, trong phạm vi đã được bao quanh, cứ năm bước lại đánh dấu một hình hoa

mai năm cánh. Đợi qua chín ngày chín đêm, tiếp tục dùng gương, dây sáp để xác định điểm móng, rồi dùng thước dây để phân chia khoảng cách.

Trong “Nam du thú lục”^[183] viết vào cuối đời Minh có nói: “Vùng núi Ba Thục ẩm thấp nhiều độc, kiến mối côn trùng rất nhiều, hàng tuần đều phải rắc bột sặc để diệt trừ”.

Trong phần tàn khuyết còn sót lại của cuốn sách cổ “Dị khai vật”^[184] cũng viết: “Có người thợ ở Nam Sơn lấy cay, tê, lửa, mê, mòn nghiền nhỏ thành bột, gọi là bột sặc. Dùng để rắc trong nhà trừ độc tà”.

Bột sặc, dùng bột ớt, bột cỏ vô thiệt Quảng Tây, bột tiêu thạch Phúc Kiến, bột hoa mạn đà la Vân Nam, bột giấm già Sơn Tây điều chế mà thành. Ớt Quảng Tây vị cay xé họng, cỏ vô thiệt liềm vào tê như mất lưỡi. Còn lửa, tức thiêu thạch, hay còn gọi là diêm tiêu, chính là thuốc nổ. Hoa mạn đà la là thành phần chủ yếu của thuốc gây mê. Bột giấm không những chua gắt, mà còn có tính ăn mòn nhẹ. Bột sặc được điều chế từ những vật chất có tính kích thích cực mạnh trên đây, khi dùng để khoan vòng bao bọc và phủ kín diện tích bên trong, thì trong phạm vi đó, tất cả các loài côn trùng rắn chuột chim chóc từ sâu dưới dưới đất năm thước đến cao lên trên một trượng đều phải bỏ chạy tháo thân. Như vậy, vừa có thể đảm bảo cho ngôi nhà có được một môi trường phong thủy sạch sẽ thanh tịnh, khi thi công lại không sát hại tới sinh linh, tích đức cho con cháu đời sau.

Bột sặc chốc lát đã bay mù mịt trong hang tối. Luồng gió điên cuồng chốc lát đưa bột bay tới mọi góc ngách trong lòng hang, tất nhiên cũng cuốn nó xộc thẳng vào gian mật thất kín đáo đang không ngừng thổi gió vào trong đường hầm, một nơi chỉ có gió lùa mà không nghe thấy âm thanh.

Lúc này, không chỉ có một mình Lỗ Thịnh Nghĩa chịu cực hình, mà kẻ đang ẩn trong mật thất cũng phải khổ sở không kém. Thứ bột cực sặc này có thể khiến lũ côn trùng ẩn sâu dưới lòng đất cả năm thước cũng phải tháo chạy, huống chi là con người đang phơi mình chịu trận.

Gió vẫn thổi điên cuồng trong con đường xoáy ốc, có vẻ càng dữ dội hơn, nhưng đã không còn tiếp tục xoay vòng như trước nữa. Khám diện vốn phong kín giờ đây đã xuất hiện chỗ khuyết, tựa như con đê chắn lũ vừa bị vỡ mất một mảng. Con gió dữ dội cuốn theo bột sặc, cuốn theo cả những tiếng ma gào quỷ rống kinh tâm động phách ồ ạt tuôn ra ngoài qua lỗ khuyết.

Dần dần, những âm thanh ma quái rối loạn trong lòng hang đã biến thành một âm thanh duy nhất, đó là tiếng gió tuôn ào ào qua lỗ hồng, nghe như tiếng vải bông toạc rách. Lỗ hồng càng lúc càng mở rộng, tiếng gió cũng theo đó mà nhỏ dần.

Lỗ Thịnh Nghĩa vẫn nằm sóng soài trên mặt đất, nhất thời chưa thể hồi

phục. Tay chân ông mềm nhũn như sợi bún, hai tai ù ù như sấm rền, đầu óc một đám bùng nhùng như cháo đặc.

Nhưng ông lập tức nhận ra đây chính là cơ hội, ông nhất định phải đứng dậy, mau chóng tìm cách thoát ra khỏi hang, không được đợi đến lúc đôi phương hồi phục trở vào, tiếp tục tháo nút mở khảm.

Đứng dậy không có gì khó. Một nam tử hán bao phen bôn ba hiểm địa, ra sống vào chết như Lỗ Thịnh Nghĩa, cho dù có chết vẫn có thể đứng vững. Nhưng thoát ra khỏi nơi đây lại là chuyện khác. Trong hang vẫn một màu tối đen như mực, cho thấy cửa hang vẫn còn bịt kín. Nếu như luồng gió chưa ngừng thổi, vẫn có thể lần theo hướng gió đến gian mật thất, tìm ra chỗ khuyết của khảm diện để thoát thân. Nhưng giờ đây gió đã ngừng bật. Cho dù không có gió, nhưng dòng khí trong hang kín khi đến chỗ khuyết của khảm diện chắc chắn sẽ thay đổi, có thể nương theo đó để tìm ra chỗ khuyết. Nhưng với khả năng của ông, chắc hẳn không thể cảm nhận được sự thay đổi rất mực tinh vi đó.

Lỗ Thịnh Nghĩa cố gắng định thần, đưa tay áo quệt lớp mồ hôi trên trán. Lúc này ông mới phát hiện trong tay mình đang cầm một thứ, hẳn là ông đã vô tình túm được khi gắng gượng đứng lên, nãy giờ vẫn vô thức giữ ở trong tay mà chưa vứt đi. Vừa nhìn thấy nó, hai mắt Lỗ Thịnh Nghĩa thoát sáng bùng, vì thứ này đem lại cho ông hy vọng thoát khỏi khảm diện, tìm lại cơ hội sống.

Lúc này, trước mặt Lỗ Ân chỉ còn sót lại hai gã Ngô vũ phu, nhưng tình cảnh lại trở nên nguy hiểm hơn gấp bội: tay phải của ông không thể cử động được nữa, hai chân lại đang lún sâu trong bùn nhão nhất thời chưa thể nhấc lên. Nhưng ông lại phải đối mặt với hai mũi giáp công đến từ hai phía trước sau. Một đao khách tay không tác sát, một mục tiêu không thể di chuyển, một gã “dưa vớ” bị khảm diện khóa chặt, cái chết đã quá hiển nhiên!

Từ trên thêm đá lao thẳng đến một “tảng đá” đầm đìa máu chảy, Lỗ Ân không có cách nào phân biệt được các bộ vị trên cơ thể gã. Thanh đao bị cướp đi lúc nãy cũng không thấy đâu nữa. Còn nhân khảm đang vọt lên từ mặt nước tập kích đến sau lưng, ông không nhìn thấy, cũng chẳng kịp quay đầu lại nhìn.

Không thể di chuyển, Lỗ Ân chỉ còn nước thuận thế ngã người về phía trước, đồng thời dùng miện cắn lấy một đầu của dải da cá. Khi ngã xuống được nửa chừng, ông đã kịp dùng miệng và tay trái thắt một nút thắt “khóa xà” trên dải da cá, đây là nút thắt thường được sử dụng nhất trong công phu Cổ lương, còn được gọi là nút thắt thợ mộc. Kiểu nút thắt này có thể rút chặt, nhưng buông tay là lập tức bung ra, cực kỳ linh hoạt.

Tảng đá đầm máu lao thẳng về phía Lỗ Ân, nhưng không ngờ Lỗ Ân lại

chúi người về phía hạ bộ của gã. Gã nhất thời không hiểu nổi đây là chiêu thức quái dị gì, được sử dụng với ý đồ gì? Sau khi trúng một đao của Lỗ Ân tại hành lang, gã đã có phần dè chừng, nên lần này không dám khinh suất nữa. Nhưng đà lao tới đang gấp, gã không thể né sang hai bên, lại không thể lùi lại. Vì vậy gã đành phải nhảy lên cao, định vọt qua đầu Lỗ Ân.

Trên người nhân khảm mang theo các lớp hóa trang hình đá tảng, sần nhà, đường mòn... khá nặng nề, lại cộng thêm vết thương ở đùi khiến gã hành động có phần chật vật, cũng không thể bật lên quá cao. Vì vậy, để né tránh Lỗ Ân, khi nhảy lên gã đã cố gắng dang rộng hai chân để gia tăng khoảng cách.

Chớp sáng xanh biếc vọt lên từ mặt nước cũng không thật cao, vì nếu quá cao tốc độ sẽ chậm lại, lực tấn công sẽ yếu đi. Hơn nữa ngọn đao mâu đang cắm trên vai Lỗ Ân cũng ảnh hưởng đến góc độ tấn công của thanh loan đao.

Nhưng Lỗ Ân lại đột nhiên ngã người về phía trước, khiến gã hết sức bất ngờ. Để đánh trúng Lỗ Ân, gã lập tức đâm hết cỡ cánh tay cầm đao về phía trước.

Và kết thúc! Mọi thứ diễn ra chỉ trong nháy mắt. Bắt đầu bằng một tiếng rú thảm thiết, và kết thúc cũng bằng chính tiếng rú đó.

Tất cả đều giống hệt như những gì Lỗ Ân dự liệu, may mắn là đã không hề sai lệch một ly. Kết cục này hai gã nhân khảm nằm mơ cũng không thể ngờ tới. Bọn chúng sẽ về châu Diêm Vương trong khi không biết bản thân đã sơ hở chỗ nào.

Chiêu thức mà Lỗ Ân vừa sử dụng chính là một hiểm chiêu đoạt mệnh thoát hiểm dùng trong giao đấu trực diện, nhưng vì thủ pháp hạ lưu, nên thường bị các cao thủ võ lâm rất mực khinh thường, song áp dụng trong hỗn chiến lại rất hiệu quả. Không những Lỗ Ân biết sử dụng chiêu này, mà ông còn cải tiến sáng tạo thêm, khiến nó trở nên hiểm hóc và thực dụng hơn nhiều.

Hai gã nhân khảm kia cũng chưa phải cao thủ võ lâm thực sự, chiêu thức tấn công có phần non nớt, rõ ràng còn thiếu kinh nghiệm chiến đấu thực tế. Có lẽ điều này có liên quan tới việc bọn chúng học Ngô vũ phu và bố cục của khảm diện Tam tài khí hợp. Bọn nhân khảm này chỉ là những sát thủ cố định tại một chỗ, chỉ biết ôm cây đợi thỏ trong môi trường định sẵn, nên tuy là ba con người sống, nhưng chẳng khác gì so với những cung tên mâu kích cài trong khảm diện chết. Mặc dù bọn nhân khảm này cũng luyện võ công giống như những sát thủ chuyên chiến đấu bên ngoài, thậm chí một số sát thủ giữ nhà trình độ võ công còn cao cường hơn cả bọn được phái ra ngoài hành sự, nhưng nếu xét về mặt kinh nghiệm chiến đấu, lại là một trời một vực. Nói không ngoa, không chừng bọn sát thủ giữ nhà này suốt bao năm

nay còn chưa đủ thương nỗi một người.

Một cao thủ giang hồ lão luyện đôi mắt với hai nhân khảm non nớt thiếu kinh nghiệm, đây chính là ưu thế của Lỗ Ân.

Những người có dính dáng đến đao thương quyền cước, từ vị tướng quân đầy mình giáp trụ, đến kẻ mãi võ bán thuốc, điều quan trọng nhất là phải để cho các khớp xương được chuyển động linh hoạt tối đa, đặc biệt là phần hạ bộ. Nếu vị trí này cũng khoác giáp bảo vệ, thì đừng nói đến động võ giao chiến, chỉ di chuyển thôi đã bất tiện khó khăn. Kẻ hóa trang thành tảng đá cũng vậy, mặc dù trên người tầng tầng lớp lớp trang phục nặng nề, nhưng bên dưới vẫn phải mặc một chiếc quần rộng đũng.

Bởi vậy, gã vừa dang chân nhảy qua, nút thắt thợ mộc trên tay Lỗ Ân lập tức thắt ngay vào âm nang của gã, sau đó dùng miệng và tay trái thít chặt hai đầu. Nỗi đau đớn khủng khiếp nhất của đàn ông không gì khác là khi bị tấn công vào hạ bộ, “tảng đá” lập tức rống lên thảm thiết. Tiếng kêu rống đau đớn của gã khiến nhân khảm vừa vọt lên từ dưới nước giật mình kinh sợ, dờ ra một thoáng, hậu quả tất yếu là do dự, sơ hở, không biết phải làm gì.

Nhân khảm vọt lên từ mặt nước đã do dự, nên tất yếu cũng sẽ sơ hở. Bởi vì khi lao xuống, tầm nhìn của gã đã nằm trên một đường thẳng với ngọn đuôi mâu đang cắm trên vai Lỗ Ân, bởi vậy trong mắt gã, ngọn mâu chỉ là một chấm tròn. Khi Lỗ Ân ngã sấp về phía trước, cán mâu liền tì lên mặt đất. Khi đó, mặt đất, đầu vai của Lỗ Ân và hạ bộ của nhân khảm tảng đá đã tạo thành ba điểm tì.

Khoảnh khắc do dự của nhân khảm kia đã khiến gã mất đi cơ hội biến chiêu, thanh loan đao trên tay cứ theo đà chém thẳng xuống người nhân khảm tảng đá đang khựng lại bất động. Khi phát hiện ra chấm tròn trước mặt chính là một mũi mâu đồng đen nhọn hoắt, gã đã không kịp né tránh. Ngọn mâu xuyên thẳng vào hàm dưới, lò ra từ phía sau đầu, khóa chặt cổ họng của gã, chặn đứng tiếng rú đang muốn vọt ra, cũng chặn ngang số mạng của gã.

Nhân khảm trong hình dạng tảng đá cũng không kịp kêu thêm tiếng thứ hai. Thanh loan đao sắc lạnh như nước đã rạch thẳng một đường dài từ mặt, qua ngực, xuống bụng. Từ vết rạch trên mặt đá, máu tuôn xối xả, ruột gan xổ tung.

Lỗ Ân thả lỏng dải da cá trên tay, lực kéo cực mạnh khi nãy đã khiến các móc khóa mở ửng bằng đồng rạch đứt má và khước miệng ông, khiến cả khuôn mặt máu tươi bê bết. Tảng đá đổ nhào về phía trước, tì lên nhân khảm dưới nước ở phía sau, tạo thành một hình chữ “nhân” cân đối. Lỗ Ân rút cán mâu khỏi cơ thể, để lại trên vai một lỗ tròn đẫm máu. Ông lại chống cán mâu lên mặt đất, làm điểm tựa cho hai nhân khảm, rồi lách mình qua hai xác chết

nát tươm, bò ra phía ngoài.

Lỗ Ân mồ hôi lút mặt, toàn thân đẫm máu. Trận quyết đấu vừa qua tuy kinh tâm động phách, nhưng trước sau chỉ sử dụng đúng hai chiêu, nên cũng không tiêu hao bao nhiêu thể lực. Có đến phân nửa số mồ hôi là do căng thẳng và đau đớn. Còn máu trên cơ thể, có một phần máu của ông, và đa phần là của ba kẻ kia.

Ông đưa tay trái nhặt lấy thanh đao trong vũng máu bên cạnh nhân khảm tảng đá, sau đó chống mũi đao xuống đất, từ từ đứng lên. Nhưng ông còn chưa kịp đứng thẳng, cánh cửa sổ trên tầng gác của căn lầu nhỏ bỗng rung lên một cái, một luồng sáng đỏ chói phóng vút ra.

Luồng sáng lao đến cực nhanh, nhưng Lỗ Ân đã có đề phòng từ trước. Ông vẫn cảnh giác đối phương nhân lúc mình chưa kịp hồi phục sẽ tiếp tục tung đòn tập kích, nên đã dễ dàng tránh được. Luồng sáng đỏ lao trúng hai thi thể ở phía sau, chỉ nghe “bịch” một tiếng, hai xác đã văng xuống ao, nổi lên bênh trên mặt nước rồi bốc cháy. Ngọn lửa tuy không dữ dội, nhưng lóe ra ánh sáng đỏ đến chói mắt. Mặt ao xanh biếc, vạt cỏ úa vàng, thêm đá xanh mờ, bỗng chốc đều nhuộm màu đỏ rực.

Vừa né được luồng sáng đỏ, Lỗ Ân bỗng trở nên nhanh nhẹn bất ngờ, lập tức lao vút đi như một con báo. Ông định chạy theo đường cũ trở lại hành lang. Ở trong khảm diện, con đường chính là con đường sống chết ngang cơ, còn đường phụ là con đường chết chắc. Lúc này ông đã bị nhân khảm dụ ra khỏi đường chính, rơi vào khảm diện tam trùng sát. Nếu không muốn tiếp tục bị tập kích bởi những khảm diện tương tự, ông cần phải quay lại lập tức.

Phóng lửa thiêu

Nhược điểm trong võ thuật của ông Lục chính là thiếu kinh nghiệm. Một người cả đời chưa từng đánh đấm, chỉ dựa vào lý thuyết và những ngón nghề cốp nhặt, đương nhiên là khó lòng ứng phó. Trong các chiêu thức chuông đối hồn trong Thiên sư pháp, chỉ có chiêu “rắc đậu thành quân” còn có chút tác dụng khi đối phó với khảm diện Gãi đầu bạc, nhưng giờ đây ông Lục lại đang sử dụng chiêu “Thiên sư điểm bùa”, mặc dù tốc độ rất nhanh, nhưng chỉ có thể ngăn chặn được mười chín chiếc Ngũ chỉ chùy hợp trảo ở phía trước, còn chín chiếc ở phía sau, ông không nhìn thấy được, và cũng không đủ khả năng đối phó.

Ngũ chỉ chùy hợp trảo thực ra là một cục bông tròn trịa, nhưng nó tuyệt đối không đơn giản chỉ là một cục bông. Khi cục bông vừa dính phải người, từ bên trong sẽ vươn ra năm móc câu sắc nhọn giống như những ngón tay quặp lại đâm sâu vào cơ thể, bám chặt lấy thân người. Sau đó, sợi dây điều khiển sẽ kéo căng, hoặc do người trúng bẫy giãy giụa, khiến các ngón tay thép càng siết càng chặt, đầu móng sắc nhọn cũng càng đâm càng sâu, cho đến khi da thịt nát nhừ, xương cốt đứt đoạn mới thôi. Không những thế, những khớp nối trên các ngón tay còn liên tục co duỗi mà xuyên sâu thêm vào cơ thể, để đâm móc, cào rạch, đục khoét, nên mới gọi là “chùy hợp”.

Lúc này, những dùi sắt nhọn hoắt bên trong cái chụp đã cắm ngập vào da thịt ông Lục. Bốn mươi lăm mũi dao cong như những ngón tay sắt từ chín chiếc Ngũ chỉ chùy hợp trảo đã đào khoét thành bốn mươi lỗ, vì ông Lục đã rụt cổ tránh được một cái chụp, nó đang kẹp lên búi tóc trắng của ông.

Dây thừng nhanh chóng kéo rút lại, ông Lục bị lôi xềnh xệch về phía sau. Khi bị kéo đến trước công, cơ thể ông đột nhiên bị giật ngược trở lên, treo lủng lẳng bên dưới mái ngói. Máu tươi trào ra từ vài chục lỗ thủng, nhỏ xuống tí tách như trận mưa xuân. Ông không còn thở được nữa, mà chỉ hít vào từng hơi ngắn khò khè, vì thân xác đang đau đớn đến tan nát.

Ông bị treo ngang như miếng thịt ướp ngày Tết đang đợi ráo. Ông biết, bây giờ không còn cách nào để thoát khỏi những móng vuốt gớm guộc kia. Ông cố gắng xoay chuyển tay phải, ráng sức đưa quả chuông Tử phong chém vào những sợi dây thừng nối với những cái chụp đang găm chặt trên lưng. Cố đến mấy lần, nhưng chỉ tổ nhọc công vô ích. Hơn nữa càng cử động nhiều, các ngón tay sắt lại càng xuyên sâu vào trong thịt, đau đớn không thể chịu nổi. Ông Lục bắt đầu hoảng loạn, xem ra năm xương già của ông sắp bị quăng xuống suối vàng thật rồi. Suối vàng! Vừa nghĩ tới đây, ông bỗng ngừng cử động, không phải vì tuyệt vọng, mà là để lấy lại bình tĩnh. Chiếc hòm mây đang treo lủng lẳng dưới cổ ông, nắp đã mở sẵn...

Suôi vàng mở ra, cá chết lưới rách! Cứ liệu mình thí mạng xem sao! Ông Lục mở miệng cắn lấy núm chuông Tử phong, vươn cánh tay về phía hòm mây, nhưng không tới! Ngón tay vừa chạm miệng hòm, lưng và đầu đã dội lên từng cơn đau xé ruột. Trước mắt ông lại hiện ra một cảnh tượng rất đáng khiếp hãi, đó là mười chín chiếc chụp đã bị ông đá văng ra khi nãy đang được thu lại. Điều này có nghĩa là lò xo lại tiếp tục được vận cang, khám diện đã được phục hồi. Nếu đôi thủ dùng chiêu “một khám động hai lần”, đến một cái chụp ông còn không chặn nổi chứ đừng nói gì tới mười chín cái. Tâm thân già gầy yếu của ông phen này chắc hẳn sẽ bị những bộ vuốt ma quỷ kia xé tan thành trăm mảnh.

Phải gấp rút tận dụng thời gian! Ông Lục gắng gượng chịu đựng nỗi đau đón thấu xương, cầm lại quả chuông Tử phong, xoay tròn cổ tay, khiến quả chuông xoay tít trong lòng bàn tay ông. Khi đã đạt đến tốc độ như ý, ông Lục nghiêng chặt răng, vung mạnh mép quả chuông lên phía đỉnh đầu cắt xẹt ngang búi tóc.

Nút thắt đột nhiên chuyển động. Người kéo nút đã phát hiện ý đồ của ông Lục. Đầu của ông Lục bị kéo mạnh, giật ngửa về sau, nhấc lên cao hơn. Ông Lục bất chấp, quả chuông Tử phong vẫn tiếp tục lia xoèn xoẹt về phía búi tóc.

Búi tóc đã bị xén đứt, chiếc Ngũ chỉ chùy hợp tráo đang túm chặt lấy búi tóc của ông Lục đã văng đi, mang theo cả búi tóc của ông và một vệt máu đỏ lòe.

Đám tóc bạc trắng xô tung, máu tươi rùng rùng chảy theo tóc mà xuống, khiến chúng dính thành từng búi đỏ bết bết. Máu bắn tung tóe lên khuôn mặt gầy gò của ông Lục, khiến vẻ mặt ông chốc lát bỗng trở nên hung dữ dị thường, trong cháng khác gì ma quỷ vừa chui lên từ địa ngục.

Ông Lục vẫn ngửa đầu lên như cũ. Một lát sau, đầu ông ngật mạnh xuống, rồi im lìm bất động như đã chết. Những món tóc màu nhỏ tong tỏng buông xuống rũ rượi, cánh tay cầm chuông Tử phong cũng buông thõng thướt, thõng vào tận trong hòm mây. Máu tuôn trào từ mọi vết thương trên cơ thể chảy dồn xuống cánh tay phải, tựa như đang vẽ ra những nhánh mai già khúc khuỷu màu đỏ máu.

Chết rồi ư? Ông đã chết thật rồi ư?

Chết rồi! Có lẽ là chết thật rồi! Tuổi tác ngàn này, thân thể gầy gò nhường ấy, liệu có được bao nhiêu máu? Liệu chịu nổi bao nhiêu nỗi giày vò?

Mười chín chiếc Ngũ chỉ chùy hợp tráo còn lại đã không tiếp tục phóng ra nữa. Người đàn bà bên trong phòng kiệu cũng đã thản nhiên bước ra. Giọng nói của bà ta lại trở nên ngọt ngào như cũ, còn pha thêm chút sợ sệt như của

thiếu nữ:

- Ôi chao ôi! Nhiều máu quá! – Nói đoạn, bà ta liền đưa tay lên định vuốt ve đỉnh đầu đầm máu của ông Lục.

Chẳng ai ngờ được một giọng nói ngọt ngào thỏ thẻ nhường kia lại thốt ra từ cái miệng đã rụng mất hai chiếc răng cửa của một cụ đàn bà luống tuổi. Lại còn thốt ra trước mặt một sinh linh đang hấp hối, cảnh tượng biến thái này thực sự có thể khiến người chết cũng phải lờm giọng mà sống lại.

Không biết có phải ông Lục cũng vì ghê tởm quá nên sống lại hay không, mà ông đột ngột ngừng phất đầu lên, những món tóc đang rũ xuống chột bị vẩy mạnh, máu bắn tứ tung. Cánh tay phải từ trong hòm mây vụt ra, không thấy quả chuông Tử phong đâu nữa, mà chỉ thấy một mồi lửa nhỏ. Mồi lửa vừa bay ra chưa đầy một thước, ông lập tức rút ra một chiếc túi da bóp mạnh, một tia nước đục ngầu vọt ra, lao thẳng về phía mồi lửa.

Mồi lửa là một vật rất đổi bình thường, người trong giang hồ gọi nó là “bùi nhùi lửa đi đêm”. Tức là nhét một sợi bấc đã bén lửa vào giữa một đám bùi nhùi, sau đó lại nhồi vào trong ống tre đập nắp. Chỉ cần lắc mạnh hay thổi mạnh, nó sẽ bùng cháy trở lại. Cũng có thể sử dụng cơ quan trong ống tre để bắn từng đóm bùi nhùi bén lửa ra ngoài.

Còn tia nước đục ngầu kia hoàn toàn không phải là vật tầm thường, trong “Tây Vực dị vật lục”^[185] có viết: “Ở bờ phía tây sa mạc Nhạn Lạc có một ngọn núi rất lớn, tên là núi Hắc Chúc, không thể trèo lên được. Dưới chân núi có một cái động không biết sâu bao nhiêu, đi vào tám trăm bước thấy suối, nước suối màu vàng, rất dễ cháy”. Trong “Dị khai vật” cũng viết: “Tại phương Tây có nước suối vàng, tăng nhân Tây Tạng mang đến Trung Nguyên, dễ cháy khó dập, là thứ dễ cháy nhất”.

Dòng suối màu vàng ở dưới chân núi Hắc Chúc thực chất là một loại dầu hỏa có độ tinh khiết rất cao, tương tự như xăng hiện nay, khả năng bắt lửa và tốc độ cháy đều không thua kém xăng. Ông Lục đã phải dùng hai con hổ ngọc để đổi lấy thứ này từ một lái buôn hải ngoại chuyên buôn bán đồ đạc Ba Tư. Vị lái buôn rất hào phóng, còn tặng kèm cho ông một chiếc túi da có thể ép dầu hỏa phun ra thành tia. Đây chính là loại túi da nén hai tầng^[186] do những người thợ lành nghề ở hải ngoại chế tạo ra.

Nhìn thấy ông Lục đột nhiên sống lại, người đàn bà không hề thấy bất ngờ. Bà ta rất hiểu ông Lục, nên biết rõ lão già ngoan cố này không thể chết dễ dàng như thế. Điều khiến bà ta bất ngờ là mồi lửa đã bùng cháy thành một quả cầu lửa lớn, tia nước vừa phun đến lập tức bốc cháy rùng rục thành một cột lửa lao thẳng về phía mình. Nhưng bà ta phản ứng cực kỳ mau lẹ, khi quả cầu lửa còn chưa kịp bùng lên, bà ta đã nhanh chóng né người lui trở vào bên

trong phòng kiêu.

Quả cầu lửa không hề dừng lại, mà xộc thẳng đến trước cửa phòng kiêu, nhanh chóng bắt vào cánh cửa, khung cửa, tường gỗ, cột nhà, tiếp tục lan rộng.

Ông Lục bật cười thành tiếng, tiếng cười không lớn, âm điệu có chút méo mó quái dị. Những cơn đau đớn kịch liệt dội lên từ vô số vết thương khắp cơ thể khiến ông không thể cười lớn được.

Quả cầu lửa không thiêu đốt được người đàn bà, nhưng cũng khiến bà ta tức giận rung người, nghiến răng kèn kẹt mà rủa:

- Lão già khôn khiếp, đúng là giống sâu trăm chân đến chết vẫn cứng đầu, suýt nữa đã phá hỏng khuôn mặt của ta!

Nhưng bà ta nhanh chóng lấy lại giọng nói ngọt ngào êm ái, thỏ thẻ một câu:

- Xé nát hần cho...

Bà ta đang định ra lệnh cho thuộc hạ đồng loạt kéo căng dây thừng để các mũi dùi hợp lại xuyên sâu vào cơ thể, xé tan nát nhúm xương già của ông Lục, nhưng lời còn chưa nói hết, cảnh tượng hiện ra trước mặt đã khiến bà ta kinh hãi.

Ông Lục vẫn chưa dập tắt cột lửa trong tay, mà đã dựng thẳng cột lửa lên, trông không khác gì một tia suối lửa. Cột lửa lao thẳng lên mái cổng, biến thành một cơn mưa lửa bắn tung ra tứ phía, rục rĩ khác nào pháo hoa đêm giao thừa.

Trong ánh lửa rừng rực, ông Lục tóc tai rũ rượi, khuôn mặt đẫm máu, mặt mũi dữ tợn, mắt lóe hung quang. Các đóm lửa rào rào rơi xuống bèn vào chiếc áo bông trên mình ông, trên lưng lập tức xuất hiện vô số đóm cháy bốc khói xanh nghi ngút. Các đóm lửa rơi tới tấp lên cổ, lên má, lên tai ông, thoáng chốc đã phồng lên thành hàng chuỗi những nốt rộp tím đen.

Mặc dù chỉ đốt phía dưới mái cổng, nhưng rui dầm, xà mái, ba lớp dầu cây sơn hai đường sơn dầu trâu đã dễ dàng bén lửa. Một khi lửa đã bén vào mái cổng, sẽ nhanh chóng lan đi theo cánh cửa, khung cửa, cột trụ, tường gỗ trong kết cấu gạch gỗ kiểu kiến trúc Giang Nam. Phòng cổng đã bốc cháy, lửa ắt sẽ lan đến những sợi dây thừng nối liền với Ngũ chỉ chùy hợp tráo.

Trong nháy mắt, phía trên cơ thể treo ngang của ông Lục đã lửa cháy bùng bùng, khói phun cuồn cuộn, lan tỏa khắp cả sân trước và hai dãy nhà. Lúc này, ông Lục chẳng khác gì quỷ dữ trong hầm lửa, ác ma dưới huyết ngục. Ông lại bắt đầu thở dốc, khói trắng kết thành một khối mù mịt trước mũi miệng.

Ông cố chịu đựng nỗi đau đớn kịch liệt, ngấm ngấm vận lực ép người xuống dưới, muốn giằng đứt những sợi dây thừng đang cháy dở. Xen lẫn trong những tiếng “lộp độp” của gỗ cháy, còn có cả tiếng thịt da rách toạc.

- Á...!

Một tiếng rú thảm thiết như xé nát tim gan, ông Lục đã vận hết sức lực để giằng đứt các sợi dây thừng cháy dở, rơi phịch xuống đất. Cơ thể da bọc xương của ông đập mạnh xuống nền đá xanh, vọng lên một âm thanh khô khốc ghê tai.

Ông chưa đứng ngay dậy, mà lồm cồm bò thẳng về phía cửa phòng kiệu, vừa bò vừa đẩy chiếc hòm mây trước mặt. Những chiếc chùy hợp tráo còn lại vẫn chưa được tung xuống, bởi vì hiệu lệnh của người đàn bà kia mới phát ra một nửa đã dừng lại. Chưa nghe được lệnh hoàn chỉnh, không kẻ thuộc hạ nào dám tự ý hành động, nếu không tính mạng của họ sẽ còn thảm hại hơn cả kẻ đang bị giày vò trong khám.

Cửa chính của phòng kiệu đã biến thành một cửa hang rực lửa, ông Lục không thềm nghĩ ngợi, lập tức lao người vào bên trong. Quả đúng như ông dự liệu, bên trong không hề bốc cháy. Trong phòng kiệu trống rỗng không có chiếc kiệu nào, người đàn bà kia cũng không thấy đâu, chỉ có hai chiếc ghế dài đặt tựa vào hai bên tường trái phải làm nơi cho kiệu phu nghỉ ngơi.

Người đàn bà kia đã đi đâu? Bà ta đã đi đâu? Bà ta đã lui vào giếng trời bên trong phòng kiệu.

Người đàn bà đứng sững sờ im lặng, tấm áo dài rộng thùng thình thình che kín toàn bộ thân mình, nhưng không biết từ khi nào trên mặt bà ta đã đổi sang một tấm mặt nạ ly miêu màu đồng xanh.

- A, ly miêu! Gia tộc của bà quả nhiên đã phá giải được bức tranh!

Ông Lục vẫn ngồi bệt trên nền đất thờ hỏn hỏn, nhưng lời nói không hề đứt quãng, mà rành mạch rõ ràng, hoàn toàn không giống lời lẽ của một lão già thương tích đầy mình, đứng còn không vững. Đây chính là nhờ công phu Đại hoán khí mà ông đã học được trên núi Long Hồ.

Người đàn bà kia không đếm xỉa đến ông, tiếp tục lui thêm vài bước vào trong giếng trời, im lặng đứng dưới môn lâu bằng gạch chạm xây kiểu đầu hồi bịt đốc. Ông Lục cảm thấy rất quái lạ, lúc này cho dù bà ta đang giận dữ hay có tính toán gì, cũng nên nói mấy câu mới phải, tại sao lại đổi tính đột ngột như vậy? Ông Lục nheo nheo đôi mắt, quan sát thật kỹ đôi mắt ẩn sau tấm mặt nạ. Đôi mắt giờ đây đã không còn long lanh, trong trẻo như xưa, lại càng không còn vẻ kiêu my như hai mươi năm về trước. Không! Đôi mắt đó không đúng! Phía sau tấm mặt nạ đã không còn là người đàn bà phong tình quyền rũ thuở nào.

Ông Lục bèn cười lên ha hả, tiếng cười tuyệt không có vẻ gì đau đớn:

- Gia tộc các người giờ đây đàn bà làm chủ, tại sao việc gì cũng để mụ đàn bà kia chạy tới chạy lui như thế?

Ông Lục vừa nói vừa nhìn chăm chăm vào đôi mắt phía sau tấm mặt nạ, ông đã phát hiện ra sự kinh ngạc của người kia. Mụ thái hậu quân gia đã để kẻ bù nhìn đứng đây thế vai mà chuồn mất, hẳn là bên trong vẫn còn chuyện gấp mà người khác không ứng phó được. Có lẽ bọn tay sai phía đôi thủ không thể tìm chân được người nhà họ Lỗ. Điều này khiến ông Lục nhẹ nhõm được vài phần: họ vẫn còn ở bên trong, họ chưa gặp phải chuyện gì bất trắc, không biết họ đã phá vỡ được mấy tầng vây bủa, chắc hẳn là không ít! Nếu không mụ đàn bà kia đã không bỏ đi gấp gáp như vậy.

Đương nhiên, ả đàn bà thế thân mang mặt nạ xanh kia cũng sẽ không để ông Lục dễ dàng tiến vào trong. Vì ả ta biết, nếu để lọt lưới lão già toàn thân đẫm máu đang bò lồm cồm dưới đất kia, chắc chắn mình sẽ phải chết rất khó coi.

Từ trong giếng trời, ả lập tức rảo bước vào phòng kiệu. Dáng đi thô kệch không hề có chút vẻ cao quý, khác hẳn phong thái thanh tao như cảnh dương trước gió của Thái hậu, trông chẳng khác nào một ả hầu gái chuyên làm việc nặng.

Ả đàn bà bước từng bước dài đến bên cạnh ông Lục rồi ngồi thụp xuống, đưa hai bàn tay trắng trẻo mập mạp khẽ nắm vào cánh tay trái của ông, dịu dàng dìu ông đứng dậy. Tư thế và lực đạo trong động tác của ả rất vừa phải và thuần thực, có vẻ như ả đã từng nuôi nấng trẻ nhỏ, hoặc chí ít cũng am hiểu vài ngón xoa bóp tẩm quất.

Ông Lục vừa thở từng hơi hào hển vừa đứng dậy. Cảm giác được hầu hạ chu đáo khiến ông cảm thấy không thoải mái. Người đàn bà này chỉ là kẻ thế thân, nhưng điều đó không có nghĩa ả là kẻ vô dụng. Ba ngón bên tay trái của ả đã ấn vào ba huyệt Dương khê, Dương trì và Chi câu trên tay ông, ba ngón bên tay phải cũng đã bấm vào ba huyệt Khúc trì, Thủ tam lý, Thanh lãnh uyên ở phía khuỷu tay, như vậy ông Lục làm sao có thể cảm thấy thoải mái được.

Ông Lục cảm thấy bàn tay của ả đàn bà mềm mại khác thường, hết như một khối bột ướt chưa nhào kỹ, dính bết vào cánh tay của ông không thể vẩy ra được. ả đỡ lấy ông Lục, xoay người lại, thận trọng bước qua cửa trước cửa phòng kiệu ra ngoài.

Dẫu rằng đây chỉ là một ả hầu gái, nhưng vẻ ân cần dịu dàng nhường đây cũng đã đủ khiến cho một người đàn ông trong suốt cuộc đời chỉ duy nhất một lần được nếm mùi đàn bà từ hơn hai mươi năm trước như ông Lục khó

có thể kháng cự lại nổi. Ông líu ríu bước theo ả đàn bà một cách vô thức.

Nhưng ông thật vô dụng. Được một người phụ nữ nâng đỡ ân cần đến vậy, mà mới bước được một bước, ông đã loạng choạng muốn ngã. ả đàn bà lập tức đỡ lấy ông bằng đôi tay mềm mại. Máu trên người ông lại trào ra giàn giụa, nhưng ả đàn bà không chút e dè, vẫn tiếp tục dìu ông đi, mặc cho dòng máu tươi ướt dính thấm đầy sang quần áo.

Ông Lục khó khăn lắm mới đứng vững được, rồi rút bàn tay phải nãy giờ vẫn giấu trong hòm mây ra, thuận thế đặt lên cánh tay trái của ả đàn bà. Không biết khuôn mặt ẩn dưới lớp mặt nạ kia có cảm xúc gì không, chỉ biết ả không hề né tránh. Bởi vì vị trí mà ông Lục đặt tay lên không hề có các huyết đạo trọng yếu, và giữa họ còn có một lớp áo bông dày ngăn cách.

Hai người bước đến đầu bên kia của phòng kiệu. Lúc này, toàn bộ công chính đã biến thành một bức tường lửa. Ngọn lửa rùng rục khiến trán ông Lục đầm ướt mồ hôi, những vệt máu ngang dọc trên khuôn mặt ông cũng trở nên nhòà nhạt.

ả đàn bà dừng bước, quần áo trên người ả đã bắt đầu khô quần dưới sức nóng của lửa. Nếu tiếp tục tiến về phía trước, e rằng hơi lửa nóng rất sẽ khiến tám mặt nạ đồng xanh lưu lại dấu ấn vĩnh viễn trên khuôn mặt ả. Thế nhưng ông Lục không chịu dừng lại, mà vẫn tiếp tục loạng choạng tiến lên. ả đàn bà ngạc nhiên, không biết lão già kia bị điên hay muốn tự kết liễu mạng già? Vốn dĩ ả có ý định đẩy ông vào biển lửa, nhưng xem ra có vẻ không phải nhọc công ra tay nữa.

Ông Lục dường như đang vô cùng khao khát được lao mình vào bức tường lửa. Ông buông tay phải khỏi cánh tay của ả đàn bà, gấp gáp vươn thẳng về phía trước, kéo cả cơ thể lao theo.

ả đàn bà thấy ông Lục vẫn chưa chạm được đến đám lửa, bèn buông tay khỏi vai ông, nhưng vẫn giữ chặt lấy cổ tay. Xem ra ả dứt khoát muốn đích thân đưa ông vào hãm bên trong biển lửa mới yên tâm buông tay, quả là một người đàn bà ân cần và kiên nhẫn, với một người đàn ông xa lạ mà vẫn có thể chu đáo đến vậy.

Ông Lục miễn cưỡng và thong thả đưa cánh tay phải vươn vào trong lửa...

§4. SA VÀO VƯỜN QUỶ CHƯỞNG NGẦM HỢP BẮC Đẩu TINH

Đối phương có một khám diện tuyệt diệu tên gọi là con đường Tác gang ngàn dặm, khá tương tự với đường vòng Rồng vờn đá tảng của nhà họ Lô, đều sử dụng Bắc Đẩu thất tinh nối liền sao Nhị Đẩu ở đầu đuôi, tiến hành bố trí theo phương pháp đầu chuyển tinh di, chỉ cần dùng đến vài dụng cụ đơn giản là đã có thể khiến đối phương không thể thoát thân... Hai khóm cây bụi, hai khoảnh vườn hoa, một tảng đá Thái Hồ, một chậu thả lá sen, một bức tường gai, vừa vạm hợp với số Bắc Đẩu thất tinh. Nhưng vị trí sáu ngôi sao của chòm Nhị Đẩu nối liền đầu đuôi nằm ở đâu? Không tìm được vị trí của sáu ngôi sao này, thì chỉ có thể quanh quẩn giữa khám diện, đến cả rìa khám cũng không thể tìm ra.

Tỳ bà bắn

Dây căng đao phóng, Ngũ Lang đã bắn cây đao Như ý tam phân nhắm đi. Nhưng đây lại là một cú bắn vô định, không có mục tiêu cụ thể. Mũi đao lao về phía góc nhà được định vị bởi hai cây cột trong công phu Lập trụ mà anh ta vẫn thực hiện hàng ngày, đâm trúng đỉnh của một trụ đỡ, bật tung miếng nôm gỗ chèn ở phía trên, xuyên chênh chếch qua khe ván gỗ trên trần. Nhưng nó chỉ xuyên lên được một chút, vì nửa bên kia của lưỡi đao đã bị đỉnh cột trụ chặn cứng lại. Cũng chính vì thế, lưỡi đao đã bị kẹt rất chặt, cán đao rung lên bần bật, phát ra những tiếng u u lạnh gáy.

Ngũ Lang thấy đao đã phóng đi, nhưng không đạt được hiệu quả như mong muốn, trong lòng lo lắng sục sôi, độc khí theo máu mà phát, lập tức đầu óc quay cuồng, mắt lờ đờ đom đóm, dưới chân chòng chành như đứng trên thuyền nan. Chút sức tàn để chống cự thân mình cũng tiêu biến nốt, anh ta ngã vật xuống không biết trời trăng gì nữa.

Kinh lực của chiêu “căng dây bắn đao” quả thực kinh người. Lỗ Thiên Liễu ở trên lầu cũng cảm thấy cả căn lầu chấn động, bàn ghế xóc cả lên một lượt. Mụ xác sống toàn thân thẳng tung cũng chao đảo một cú thật mạnh, ngay cả cái xác khô quắt trên sân khấu cũng nảy lên, vôi bột trên mặt, trên người rơi lả tả xuống sàn trắng toát.

Lỗ Thiên Liễu vừa bị mụ xác sống chặn mất đường xuống lầu, giờ đang bị đôn tới cầu thang bên trái. Xem ra chừng nào Lỗ Thiên Liễu chưa bị bằm nát như cái ghế khi nãy, mụ quyết không chịu buông tha.

Lỗ Thiên Liễu nhìn thấy mụ xác sống đang áp sát, nhưng cô không lợi dụng khe hở vẫn chưa bị phong kín để thoát ra, mà tiếp tục lùi lại phía sau hai bước, đến gần đầu cầu thang không biết đang ẩn tàng thứ cạm bẫy quý quái hung tàn gì. Mụ xác sống lại ngật ngưỡng nhảy đến vài bước, rồi dừng lại. Lúc này, vị trí đứng của mụ ta đã hoàn toàn chặn mất đường tẩu thoát về phía cầu thang bên phải và sân khấu.

Lỗ Thiên Liễu lùi lại một bước nhỏ nữa, lúc này cô chỉ còn cách bậc trên cùng của cầu thang khoảng chừng một bước chân. Cái xác không tiếp tục tiến lên nữa, mà bắt đầu lướt các ngón tay múp míp lên dây đàn, bắt đầu gảy khúc tỳ bà cổ “Tướng quân vi”. Lỗ Thiên Liễu không hiểu mụ ta đang đàn cái gì, nhưng cô cũng đoán ra, nếu mụ ta không tiếp tục áp sát nữa, chắc chắn sẽ sử dụng chiêu khác để đẩy mình xuống cầu thang, vì vậy phải tranh thủ ra tay trước chiếm thế thượng phong.

Chớp mắt, sợi xích trên Phi như bạc đã quán chặt lấy chân phải của mụ xác sống, đây là chiếc Phi như bạc còn lại bên tay trái cô. Sức lực của Lỗ Thiên Liễu không thật lớn, vì vậy cô phải dùng cả hai tay vận lực, giật thật

manh sợi xích, vừa kéo bật lên trên, vừa nghiêng người quăng mạnh về phía cầu thang, Lỗ Thiên Liễu muốn dùng chiêu gây ông đập lưng ông, định quăng cái xác vào khám diện ngay sau lưng mình.

Cái xác đã bị kéo văng lên khỏi mặt đất, nhưng vẫn không bị quăng xuống cầu thang. Lỗ Thiên Liễu cảm thấy có một luồng trở lực rất lớn đang giữ chặt lấy mình. Nhưng cô nhất định không chịu buông tay, mà vẫn ráng sức kéo thật căng sợi dây xích, muốn lôi cái xác lại gần.

Dây đàn lại rung lên, tiếng tì bà lại réo rắt, cái xác tiếp tục thung dung gảy một khúc “Nữ nhi bi” của phái Bình Hồ. Lỗ Thiên Liễu vẫn không hiểu mình đang gảy cái gì, nhưng cô phát hiện ra nhịp đàn đang chậm lại, nhưng âm hưởng mỗi lúc một thêm vang vọng. Cuối cùng, mình ta chỉ chậm rãi kéo vuốt dây đàn, bật ra những tiếng nhưc tai buột óc.

Lỗ Thiên Liễu nhanh chóng định tâm ngưng thần, đẩy hoàn thuốc hóa uế trong miệng xuống mặt dưới lưỡi, hai hàm răng cắn nhẹ vào đầu lưỡi. Cô ta lo sợ trong tiếng đàn có ẩn chứa chiêu thức nhiếp hồn loạn phách làm vẩn đục ba giác của mình. Tiếng đàn chói tai xói óc đã vang lên mấy chập, nhưng Lỗ Thiên Liễu vẫn có thể nhận rõ từng âm tiết. Cô không chịu buông tay, chỉ hơi hạ cánh tay xuống. Cánh tay thẳng hơn, sức kéo cũng lớn hơn, thậm chí Lỗ Thiên Liễu đã cảm nhận được cảm giác rìn rít khi sợi xích của sâu vào cổ chân trương phình của cái xác.

Tiếng đàn càng chậm hơn nữa, tạo thành những âm thanh đơn điệu đứt quãng. Lỗ Thiên Liễu chợt nghe thấy một tiếng “Ồ” khe khẽ.

Lỗ Thiên Liễu rất tự tin vào cảm giác của mình. Trên lầu có người sống! Vì chắc chắn tiếng kêu khi này là do người sống phát ra. Nhưng cô lại không hề nghĩ thấy mùi của người sống...

Lúc này, dây đàn tì bà hồi lâu mới bật ra một tiếng. Âm thanh đã hoàn toàn vô nghĩa, dường như chỉ là đơn thuần là kéo một bật một thứ gì đấy. Là dây đàn? Phím đàn? Trục đàn? Hay căn bản không phải là bộ phận nào trên cây đàn, mà là một thứ gì đó trên tay?

Đàn tì bà vốn do người Hồ ở phương bắc chế tạo ra. Lưu Hy đời Hán trong “Thích danh – Thích nhạc khí”^[187] có viết: “Đàn tỳ bà có xuất xứ từ đất Hồ, được đánh trên lưng ngựa, đẩy tay về phía trước gọi là “tỳ”, kéo tay về phía sau gọi là “bà”, nên đặt tên là đàn tỳ bà”.

Đàn tỳ bà vốn dĩ là nhạc cụ được tấu trên lưng ngựa, nó được sáng chế nhờ vào sự gợi ý của một dụng cụ được sử dụng trên lưng ngựa. Đó là thứ gì? Cung! Đúng vậy! Ý nghĩa ban đầu của hai chữ “tỳ bà” chính là đẩy tay và kéo tay, mà đẩy và kéo lại là những thuật ngữ được dùng sớm nhất trong thuật bắn cung tên. Hơn nữa, mục đích sơ thủy khi người ta sáng chế ra cung

là để làm vũ khí hay nhạc cụ, đến nay vẫn chưa có câu trả lời chính xác. Thế nhưng việc người Hồ bật dây cung để đệm cho tiếng hát là một sự thực không cần bàn cãi.

Cung có thể biến thành đàn tỳ bà, vậy đàn tỳ bà chắc hẳn cũng có thể sử dụng như một cánh cung. Lỗ Thiên Liễu còn đang mãi suy nghĩ, chợt nghe thấy một âm thanh khác hẳn tiếng đàn bình thường. Trong âm thanh có ẩn tàng sát khí, và cô còn ngửi thấy một mùi tanh hôi lợm giọng pha lẫn trong tiếng đàn chét chóc. Dư âm sắc lạnh đang lao thẳng đến khuôn mặt xinh đẹp của cô. Đó là bốn mũi tên đen đúa, là bốn mũi tên không có thân tên, được bắn đi bởi cánh cung làm từ dây đàn.

Cây đàn tỳ bà còn lợi hại hơn cả cánh cung thực sự. Cung chỉ có một dây, mỗi lần chỉ bắn đi được một mũi tên, trong khi cây tỳ bà sáu tướng hai mươi lăm phím này có tới bốn dây, một lần bắn được những bốn mũi tên. Đó chính là bốn móng tay sắc nhọn của mục xác sống. Là bốn cái móng đen đúa nhuốm đầy thi độc và máu khô.

Bốn chiếc móng tay chỉ còn cách mặt Lỗ Thiên Liễu trong gang tấc, cô buộc phải tránh, tuyệt đối không được để chúng chạm vào người. Chúng quá độc địa, quá ô uế.

Nếu tiếp tục kéo giữ cái xác, cô sẽ không thể tránh né được. Cô lập tức buông Phi như bạc khỏi tay, cơ thể như thân liễu trước gió, lắc sang phải khẽ xoay một cái, đã tránh được cả bốn “mũi tên”. Cái xác rơi lại xuống đất, nhưng không hề ngã, mà trượt thẳng về phía sau năm sáu bước.

Lỗ Thiên Liễu lợi dụng khoảng trống đã mở rộng giữa mình và cái xác, lập tức đưa chân theo thế tiến bộ ra khỏi góc chết.

“Xẹt... Rầm!”

Dội đến một tiếng vang dội, ván sàn nảy mạnh tung lên một lớp bụi mờ. Sức mạnh ghê gớm từ đòn “căng dây bắn đao” của Quan Ngũ Lang đã khiến bụi bặm từ khe hở giữa những tấm ván sàn dài bật lên, phả ra một thứ mùi mốc meo lâu năm khiến mùi sốc của vôi bột và mùi hôi thối của xác chết đang tràn ngập căn lầu bỗng nhạt đi ít nhiều.

Lỗ Thiên Liễu đã lao được đến dây ghê hẹp cuối cùng, bỗng đột ngột tung người lộn một vòng trên không quay ngược trở lại chỗ cũ, động tác nhanh hơn rất nhiều so với lúc xông ra. Cô đã phát hiện ra những chớp sáng lóe ra từ mũi đao Như ý tam nhãn của Ngũ Lang. Dẫu rằng mũi đao chỉ nhô lên một đoạn rất ngắn, nhưng cô đã nhìn thấy rất rõ. Mũi đao sáng loáng nhô lên ở ngay phía sau mục xác sống, chỉ cách khoảng một bước chân, giống hệt như một mảnh gương vỡ đang cắm trên sàn. Cô phía cướp lại chiếc Phi như bạc đang quán trên cổ chân của cái xác, vì đó là vũ khí của cô, là thứ vũ khí mà

cô cần phải đoạt lại. Mũi dao sáng loáng như gương đã giúp Lỗ Thiên Liễu phát hiện được một thứ, trong lòng cô lập tức nảy ra được kế sách để đối phó với cái xác kia. Và giờ đây, chỉ có lấy lại được vũ khí, mới có thể lôi mụ đến trước mũi dao.

Lỗ Thiên Liễu đã chụp được đầu cán của Phi như bạc, quay trở lại cửa cầu thang chật hẹp. “Ồ!” – Lại có tiếng người bật lên, nhưng kéo dài hơn và rõ ràng hơn lúc nãy. Lần này không những Lỗ Thiên Liễu nghe thấy tiếng người, mà còn ngửi thấy người sống. Cô vẫn chưa kịp xác nhận kỹ hơn, thì mụ xác sống đã chồm tới, nhưng lại nhanh chóng lùi về.

Lần này Lỗ Thiên Liễu không đọ sức với mụ nữa, cô chỉ kéo chặt sợi dây xích trong tay. Cái xác không xáp lại gần nữa, vị trí đứng của mụ cũng không chặn kín đường ra như lúc nãy, mà để lộ một lối thoát, khiến Lỗ Thiên Liễu có thể lao qua khe hở để chạy về phía sân khấu.

Nhưng trên sân khấu còn có cái xác quắt queo của lão già từ nãy đến giờ vẫn thẳng đơ bất động. Lão đang đợi gì chẳng?

Lỗ Thiên Liễu không có nhiều thời gian suy nghĩ, cô phải tập trung tinh lực để đối phó với mụ xác sống. Cô tiếp tục giằng mạnh cánh tay, kéo cái xác đi, trong khi bàn chân trượt một bước về phía sân khấu.

Mụ xác sống nhanh chóng vận lực xuống chân để cự lại, xoạc chân một trước một sau tì chặt xuống sàn, nhưng lần này Lỗ Thiên Liễu không quăng sợi dây xuống cầu thang nữa, mà theo hướng bước chân vừa trượt đi, kéo thẳng sợi xích về phía sân khấu.

Lực kéo rất mạnh, lại là kéo chéch sang bên cạnh trong khi xác sống đang xoạc chân theo hướng trước sau, nên nhất thời không thể cự lại được, lập tức trượt ngang đi. Sau hai bước, Lỗ Thiên Liễu cảm thấy có lực cản lại, không kéo thêm được nữa, trong bụng mừng thầm, khẽ “hự” một tiếng để dồn khí vận lực.

Mụ xác sống đột ngột sụp gối ngã vật ra trên sàn. Nhưng liền ngay lúc đó, một cái bóng màu xanh chàm bỗng lao vọt lên trên không trung.

Lỗ Thiên Liễu giật mình kinh sợ, lập tức buông tay khỏi Phi như bạc, nhanh như chớp né vội sang một bên...

Trong tay Lỗ Thịnh Nghĩa đang cầm một cuộn dây sáp, vốn được dùng để định nền móng, tìm cát tướng trong công phu Định cơ. Ông nghĩ thầm, khi định cơ có thể dùng dây sáp để biện biệt các hình thế rồng cuộn, rắn nằm, như vậy, trong con đường vòng tròn này, cũng có thể dùng nó để tìm ra chỗ khuyết. Ông liền buộc đầu dây lên một mắt nhô ra của tảng đá Thái Hồ, sau đó vừa thả dây vừa tiến lên trong đường hầm tối thẳm.

Bước chân của Lỗ Thịnh Nghĩa có phần vấp vấp, đương nhiên, một người

thợ sẽ rất khó khăn khi phải đi lại trong lòng hang nham nhờ mấu đá lại tối mịt mù. Mặc dù trong hòm gỗ có dụng cụ dùng để chiếu sáng, nhưng ông không dám mang ra sử dụng. Ở trong bóng tối, bản thân đã trở thành con mồi ngon lành của kẻ địch, nếu lại soi ngọn đèn, chẳng khác nào tự kê cổ vào lưỡi dao của đối thủ.

Nếu như lúc này có Lỗ Ân bên cạnh thì tốt biết mấy, chí ít ông ta cũng biết cách ném đá dò đường. Hay có Lỗ Thiên Liễu ở đây lại càng tốt, con bé có xúc giác phi thường, chỉ cần đưa tay về phía trước, lập tức có thể cảm nhận được các chướng ngại vật, nhờ bàn tay nhạy cảm có thể nhận ra sự thay đổi của dòng khí lưu chuyển.

Sau khi men theo vách hang đi được năm bước, Lỗ Thịnh Nghĩa thắt một nút vòng đơn trên sợi dây sấp. Đi thêm năm bước nữa, ông lại thắt thêm một nút nhắc bình rượu đơn, tròng lên một móm đá nhô ra. Đi thêm vài bước, ông lại tiếp tục thắt một nút kết buộc ngựa... Lỗ Thịnh Nghĩa biết không dưới một trăm loại nút thắt. Ông vốn là người cẩn trọng, đây là kỹ năng cần thiết của một người thợ mộc. Ông đã từng căn cứ vào công dụng và phương pháp thắt nút của từng nút thắt để sắp xếp thứ tự và đánh số cho chúng. Giờ đây, ông đã thắt được mười ba nút, có nghĩa ông đã đi được chừng sau mười bước. Đúng lúc đó, ông sờ thấy mấu đá buộc đầu sợi dây khi này, cũng có nghĩa ông đã đi được một vòng.

Ông lại tiếp tục tiến về phía trước như vậy, cứ đi hai bước lại thắt một nút. Như vậy, cứ mười bước, thì nút thắt của lần thứ hai lại trùng khớp với nút thắt của lần thứ nhất. Khi ông thắt đến nút thứ hai mươi, lại thắt thêm một nút chông nữa. Ông lại tiếp tục tiến lên hai bước, đang chuẩn bị thắt nút, bỗng sờ thấy một nút thắt. Không đúng rồi, có hai nút thắt trùng nhau xuất hiện liên tiếp, chứng tỏ ông đã đi vào một vòng đường vòng nhỏ, bắt đầu vòng theo vòng tròn thứ hai.

Ông định thần lại một chút, sau đó lần theo vòng tròn nhỏ này, cứ mỗi bước lại thắt một nút. Rất nhanh, chỉ sau mười mấy bước, ông lại tiếp tục thắt hai nút chông. Đã đến gần vòng tròn thực rồi, chưa biết chừng ông đã bước vào vòng tròn thực cũng nên.

Nhưng ông không để sự phấn khởi làm đầu óc mù mịt, ông vẫn giữ được trạng thái cảnh giác cao độ, không bỏ qua một động tĩnh nhỏ xung quanh. Bỗng xa xa vọng lại một tiếng cọt kẹt rất khẽ, có lẽ là tiếng xoay của trụ cửa. Lỗ Thịnh Nghĩa nhìn về phía phát ra âm thanh, không thấy một tia sáng nào phát ra, vậy chắc chắn đây không phải cánh cửa của con đường. Vậy đó có thể là cửa gì? Chẳng lẽ là cánh cửa địa ngục đang chìm trong bóng tối?

Cánh cửa vừa phát ra tiếng động chỉ có thể là cánh cửa của mật thất nối liền với con đường, nhưng cánh cửa này cũng chẳng khác mấy so với cửa địa

ngục. Cánh cửa phát ra tiếng động, chứng tỏ bên trong mật thất đã có người. Là ai? Không biết! Nhưng chỉ cần là người của đối phương, tiếp tục khởi động công cụ thổi gió, chắc chắn Lỗ Thịnh Nghĩa sẽ lại một lần nữa rơi vào địa ngục trần gian, sống không bằng chết.

Ý thức được điều đó, động tác của Lỗ Thịnh Nghĩa càng thêm chóng vánh, ông nhanh chóng đi hết vòng tròn nhỏ. Bây giờ, ông liên tục sờ thấy những nút thất giống nhau, ông biết mình đã đi vào con đường thực. Trong một khám diện như thế này, chỉ cần tìm đúng con đường thực, sẽ đi đến được điểm bắt đầu hoặc kết thúc của khám diện. Ở gần chỗ này, chắc hẳn sẽ tìm thấy lối ra hoặc chỗ khuyết để tẩu thoát. Nhưng để tìm được cần có thời gian, đặc biệt là trong một không gian tối tăm như thế này.

Vẫn chưa thấy gió nổi lên từ gian mật thất. Không có gió, bộ cục Lung linh bách khiêu tinh xảo tuyệt luân cũng không phát ra âm thanh, nút Tạc quý hào cũng chưa phát động. Điều này đã mang lại cơ hội cho Lỗ Thịnh Nghĩa.

Lỗ Thịnh Nghĩa rút từ trong hòm ra một cây chùy gỗ, đây là một cây chùy rỗng ruột, gọi là chùy hồi âm, là dụng cụ dùng để phán đoán về kết cấu địa tầng và độ cứng của đất đá trong công phu Định cơ. Cao thủ về môn khám tử cũng có thể dùng cây chùy này để tìm ra cửa khám hoặc lỗ khuyết bí mật.

Cây chùy gỗ vào vách đá vọng ra thứ âm thanh hệt như tiếng gõ mõ trong chùa, văng vẳng trong con đường xoáy tròn tối đen tịch mịch, nghe rờn rợn âm u như câu thần chú đuổi hồn bằng tiếng Phạn.

Một hồi lâu sau, Lỗ Thịnh Nghĩa vẫn chưa tìm ra được cửa khám hay chỗ khuyết. Ông rất thất vọng, bắt đầu cảm thấy sốt ruột, trán rịn đầy mồ hôi.

Đột nhiên, một tiếng vang lớn dội lại trong con đường xoáy ốc, đó là tiếng ván gỗ vỡ nát được khuếch đại dưới tác dụng của Lung linh bách khiêu. Lỗ Thịnh Nghĩa tim nhảy đến cổ, máu xộc lên não, suýt nữa thì ngất xỉu. May mà chỉ có một tiếng duy nhất, cũng không kéo dài, nếu không mọi cố gắng này giờ của Lỗ Thịnh Nghĩa sẽ trở thành công cốc.

Lỗ Thịnh Nghĩa khó khăn lắm mới lấy lại được bình tĩnh sau cơn kinh sợ, lại giật bản mình khi phát hiện ra một bóng đen đứng lù lù ngay trước mặt. Chỉ thấy thân người thẳng đứng, cứng đờ đờ, không nhìn rõ mặt, cảm tưởng như quỷ Vô thường từ âm phủ hiện lên đòi mạng.

Bóng đen cứ im lìm trước mặt Lỗ Thịnh Nghĩa một hồi lâu, Lỗ Thịnh Nghĩa cũng ngồi yên trên đất, cả hai đều không hề cử động. Cuối cùng, Lỗ Thịnh Nghĩa không chịu đựng nổi cảm giác đối đầu cam lạng, đột ngột đứng vụt dậy, móc ra một đám bụi nhùi, vung mạnh một cái, bùng cháy thành một mồi lửa nhỏ. Mồi lửa bập bùng chỉ kịp hắt ra chút ánh sáng ít ỏi, nhưng đã

đủ để thấy khuôn mặt trắng bệch và một đôi mắt vô thần.

Là một con người. Một con người đã bị Tạc quỷ hào cướp mất hồn phách. Một con người đã mất hết ý thức, một con người sống đã chết trơ trơ như một khúc cây.

- A! Là ông ư?

Giọng nói của Lỗ Thịnh Nghĩa không chỉ tràn đầy kinh ngạc, mà còn pha lẫn vẻ hoang mang.

Lá sen xoay

Bộ pháp của Lỗ Ân tinh nhanh mạnh mẽ, hết như con báo trong rừng sâu, một con báo đã bị thương sau một trận đấu kinh tâm động phách. Khoảng cách từ ao nước đến hành lang không hề xa, chỉ khoảng ba bốn chục bước chân. Nhưng chính trên quãng đường ngắn ngủi này, một cao thủ lão luyện như Lỗ Ân đã bị lạc lối. Ông nhìn thấy đoạn hành lang, nhưng đi mãi không tới. Ông nhìn thấy căn lầu nhỏ ngay trước mắt, nhưng không thể lại gần. Vì tầm mắt ông luôn bị chặn ngang bởi các khóm hoa, lùm cây, tường gai. Những chướng ngại vật này kỳ thực không hề đáng ngại, bởi vì xét về độ cao hay chiều rộng, Lỗ Ân đều có thể nhảy vọt qua. Nhưng ở một nơi đầy chạm bẫy như thế này, không thể hành sự hồ đồ. Cho dù phía trước chỉ có hai chậu hoa chắn đường, cũng chỉ được đi vòng mà không được nhảy qua. Nơi không có đường tức là đường chết, đây chính là nguyên tắc căn bản trong khám diện.

Vòng vèo qua lại đến mấy lượt, Lỗ Ân cảm thấy đã đi cả mười mấy dặm đường, vậy mà hành lang và căn lầu nhỏ vẫn ở nguyên chỗ cũ, không hề gần lại chút nào. Dường như cỏ cây hoa đá bố trí trong khu vườn đang không ngừng biến hóa và di chuyển. Vì vậy, mặc dù chỉ có vài thứ ít ỏi, nhưng Lỗ Ân cảm thấy vô cùng rối loạn.

Đối phương có một khám diện tuyệt diệu tên gọi là con đường Tác gang ngàn dặm, khá tương tự với đường vòng Rồng vờn đá tảng của nhà họ Lỗ, đều sử dụng Bắc Đẩu thất tinh nối liền sao Nhị Đẩu¹⁸⁸ ở đầu đuôi, tiến hành bố trí theo phương pháp đầu chuyển tinh di, chỉ cần dùng đến vài dụng cụ đơn giản là đã có thể khiến đối phương không thể thoát thân.

Lẽ nào đây chính là cong đường Tác gang ngàn dặm? Hai khóm cây bụi, hai khoảnh vườn hoa, một tảng đá Thái Hồ, một chậu thả lá sen, một bức tường gai, vừa vặn hợp với số Bắc Đẩu thất tinh. Nhưng vị trí sáu ngôi sao của chòm Nhị Đẩu nối liền đầu đuôi nằm ở đâu? Không tìm được vị trí của sáu ngôi sao này, thì chỉ có thể quanh quẩn ở giữa khám diện, đến cả rìa khám cũng không thể tìm ra.

Nếu tuân thủ đúng quy tắc đạo tài trong môn khám diện, để từ từ tìm cách phá giải hoặc tìm chỗ khuyết để thoát ra, chí ít cũng phải mất đến một hai ngày. Nhưng giờ đây, Lỗ Ân cần phải phá giải càng nhanh càng tốt. Như vậy, chỉ có một chiêu duy nhất, đó là mạo hiểm phá vỡ chỗ không, liệu mình một phen.

Để đưa ra quyết định này, phải có lòng quyết tâm và sự tự tin rất lớn. Mặc dù tìm ra chỗ không sẽ dễ hơn so với tìm chỗ khuyết hay cơ quát, thế nhưng phá vỡ chỗ không lại rất nguy hiểm. Chỗ không, chỗ khuyết, cơ quát trong

khảm diện có sự khác biệt rất lớn. Thực ra chỗ không chính là một bộ phận cấu thành quan trọng của khảm diện, chính là khe hở hay khoảng trống ngoài rìa để các nút phóng ra, cũng chính là điểm chuyển ngoặt khi khảm diện hoạt động. Thực chất, đây chính là vị trí có uy lực sát thương nhỏ nhất trong khảm diện. Phá chỗ không là chiêu thức bất đắc dĩ khi người bị vây khốn trong khảm diện đã không còn cách nào khác, có thể coi là phương pháp hạ đẳng để thoát khỏi khảm diện.

Nhưng không phải khảm diện nào cũng đều dễ tìm ra chỗ không. Ví dụ như đường vòng Ròng vòn đá tảng của nhà họ Lỗ rất khó tìm ra được chỗ không, vì khảm diện đó thuộc loại khảm vây. Trong khảm vây, khảm chính là nút, nút chính là khảm, không thể tìm ra khoảng trống vốn dùng để phóng nút. Con đường Tác gang ngàn dặm này cũng có mục đích tương tự như Ròng vòn đá tảng, chắc chắn muốn tìm được chỗ không là rất khó khăn.

Mặc dù Lỗ Ân ở nhà họ Lỗ nhiều năm, song vẫn chưa tìm ra được chỗ không của con đường Tác gang ngàn dặm. Nhưng ông cảm thấy rằng, tại chỗ tiếp nối giữa con đường Tác gang ngàn dặm và Vô ảnh tam trùng sát rất có thể sẽ có chỗ không. Nhưng lúc này, ông đã không tìm được đường quay lại.

Chỉ cần là chiêu thức, hẳn sẽ có sơ hở; chỉ cần là con người, hẳn sẽ có nhược điểm; chỉ cần là khảm diện, hẳn sẽ có khiếm khuyết. Đây chính là chân lý của Lỗ Ân. Vì vậy ông tiếp tục rảo bước nhanh hơn, nghĩ rằng cứ vòng qua vòng lại vài lần nữa, hẳn sẽ phát hiện được điều gì đó.

Đang chạy gấp, Lỗ Ân chợt phát giác ra một thứ, những cơn hoa mắt chóng mặt dữ dội đã khiến ông loạng choạng, cơ thể ngã nghiêng không thể đứng vững. Ông vội chống cây khảm đao bên tay trái xuống đất để đỡ lấy cơ thể, nhưng đã không kịp nữa.

Ông đổ vật xuống như một thân cây vừa bị đốn, lăn lông lốc về phía trước. Cây khảm đao vẫn cắm sâu trên đất, phần lưỡi sáng xanh rung lên bần bật, giống như mặt nước hồ thu lấp loáng. Cũng không có gì đáng ngạc nhiên, vết thương do mũi đao đâm sâu để lại trên vai chảy máu quá nhiều, lại thêm này giờ bốn ba tìm kiếm trong khảm diện đã khiến ông tiêu hao nhiều thể lực, hơi thở không thông thuận, đờm tắc trong tâm khiếu, nên mới lăn ra bất tỉnh.

Trên thềm đá chìa ra mặt nước trước cửa căn lầu nhỏ bỗng xuất hiện một người đàn bà, đột ngột tựa bóng ma. Đó là một người đàn bà mang mặt nạ ly miêu màu trắng bạc. Tấm áo gấm thêu rực rỡ dày cộm phủ kín thân người, nhưng những đường nét mỹ miều trên cơ thể vẫn ẩn hiện thấp thoáng. Người đàn bà đứng bất động trên thềm đá, hệt như một pho tượng nhiều màu.

Sở dĩ người đàn bà này xuất hiện trên thềm đá, vì từ vị trí ẩn nấp ban đầu, ả đột ngột không nhìn thấy Lỗ Ân đâu nữa. Thế nhưng dù đã bước lên thềm

đá, ả vẫn không nhìn thấy Lỗ Ân.

Bức tường dây gai, tảng đá Thái Hồ, chậu thả lá sen, ba thứ này vừa vặn che khuất Lỗ Ân từ ba mặt. Mặt còn lại mặc dù chỉ là một luống hoa thấp, nhưng nếu muốn nhìn thấy ông từ hướng này, buộc phải đứng trên con đường nhỏ dẫn đến hành lang. Đó là vị trí dụ người vào khám, khám tử gia sẽ không bố trí nút lầy không chế khám diện tại đó.

Sau khi Lỗ Ân ngã xuống bất tỉnh, ông không đứng lên được nữa. Người đàn bà mang mặt nạ ly miêu vẫn đứng yên bất động. Khu vườn bỗng trở nên yên ắng lạ thường, chỉ còn lại tiếng ào xào khe khẽ của gió Bắc thổi qua lá úa, và chút xao động của gợn sóng lăn tăn dưới mặt ao.

Rất lâu rất lâu sau, cuối cùng, người đàn bà mang mặt nạ ly miêu màu bạc cũng đã chậm rãi đưa cánh tay trái lên. Đây chính là một mệnh lệnh, một mệnh lệnh không cần phải nghi ngờ.

Một bóng đen cao lênh khênh nhanh chóng chui ra từ dưới lan can đá của luống hoa phía đầu hành lang, như một ngọn gió nhẹ nhàng lao vút về phía con đường nhỏ, rồi ngoặt một cái vòng qua khóm cây, bước xéo thêm vài bước, đã đến mé bên kia của chậu thả sen.

Chậu thả sen chứa đầy nước không những to lớn nặng nề, mà còn rất cao. Gã cao kều phía kiềng hẵn chân lên mới có thể nhìn thấy đôi chân của Lỗ Ân thấp thoáng sau đám lá sen khô héo. Gã liền quay đầu đưa mắt ngằm ra hiệu cho người đàn bà đứng trên thềm đá. Người đàn bà vẫn mặt lạnh như tiền, chỉ gật đầu thật mạnh.

Chậu lá sen bắt đầu xoay chuyển, rồi trượt đi chậm rãi không một tiếng động, hệt như phiến lá lướt trên mặt nước.

- Khoan đã! Không được!

Vang lên tiếng quát lớn của một người đàn bà, phía cuối giọng nói sắc lạnh có pha lẫn chút âm sắc ngọt ngào. Giọng nói được truyền đến từ mé bên kia của ao nước.

Nhưng đã chậm một bước! Mặc dù người đàn bà đứng trên thềm đá đã vội vã đưa tay ra hiệu dừng lại, mặc dù gã áo đen cũng đã gắng hết sức bính sinh ngăn cản chậu lá sen tiếp tục chuyển động, nhưng tất cả đã quá muộn. Chậu lá sen ngoan cố vẫn tiếp tục xoay đi. Không phải là cơ quát đã chừa, mà là do ở mé bên kia của chậu sen, có một lực đạo mạnh mẽ hơn nữa đang đẩy nó đi.

Đó là một cánh tay trái, cánh tay trái của một đao khách. Mặc dù cánh tay này thường ngày không cầm đao, nhưng nó là trụ tá đắc lực của cây đao, sẵn sàng giáng cho đối phương những đòn chí tử trực tiếp. Bởi vậy, bản thân nó cũng phải sở hữu một kinh lực cực mạnh khiến đối thủ không thể chống đỡ.

Nhưng nếu chỉ là một cánh tay trái, sức mạnh của nó sẽ không đủ để đối chọi với cả hai cánh tay của gã áo đen. Nhưng vì chậu lá sen thuộc loại nút che mắt xoay một chiều, cách thức xoay chuyển của nó là đơn hướng và có trật tự. Vì vậy, chỉ cần đẩy theo phương hướng đúng như thiết kế, sẽ khiến nó xoay chuyển dễ dàng. Sau khi nó đã chuyển động, muốn nó dừng lại, cần phải tác động một lực đạo cực lớn, trừ khi đã chuyển động sang vị trí của khám tương tiếp theo. Sức mạnh của hai cánh tay đương nhiên là lớn hơn sức mạnh của một tay trái, nhưng sức mạnh của một tay trái cộng thêm sức mạnh của đà chuyển động của cơ quát sẽ vượt xa sức mạnh của hai cánh tay.

Gã áo đen dùng cả hai tay giữ chặt lấy chậu lá sen, nhưng hai chân không trụ nổi cứ trượt thẳng về phía trước. Gã biết sức lực của gã không đủ để giữ chậu thả sen lại, gã làm thế kia chỉ là để chứng tỏ cho hai người đàn bà kia biết mình đã cố gắng hết sức. Nhưng gã cũng hiểu, khi chuyển động đến vị trí của khám tương tiếp theo, lấy chuyển động vừa khớp vào khe hãm, cần phải lập tức chặn chậu sen dừng lại, tuyệt đối không được để nó tiếp tục xoay chuyển sang vị trí tiếp theo.

Sau một hồi chạy loanh quanh tìm kiếm trong con đường Tác gang ngàn dặm, Lỗ Ân vẫn không tìm được đường trở lại, nhưng ông đã phát hiện ra một chỗ khiếm khuyết trong khám diện, một khiếm khuyết nghiêm trọng mà ông có thể lợi dụng được.

Trong “Thiên tú tinh thuyết”^[189] của nhà thiên văn nổi tiếng đời Đường, Viên Thiên Cương có viết: “Bắc Đẩu thất tinh, thứ nhất Thiên Khu, thứ hai Thiên Toàn, thứ ba Thiên Cơ, thứ tư Thiên Quyển, thứ năm Ngọc Hành, thứ sáu Khai Dương, thứ bảy Dao Quang. Thất tinh hình thành cán gáo, cán gáo có thể thay đổi”.

Trong cuốn “Thiên địa tượng hợp đạo luân”^[190] của Lu Đại Hiền người đời Tống cũng viết: “Thất tinh cán gáo chỉ về đông, thiên hạ vào xuân; cán gáo chỉ về nam, thiên hạ vào hè; cán gáo chỉ về tây, thiên hạ vào thu; cán gáo chỉ về bắc, thiên hạ vào đông. Viên Thiên Cương nói là “thay đổi”, tức là cán gáo đổi hướng chứ không đổi hình”.

Trong lý luận của người xưa đều nói cán gáo của Thất tinh thay đổi chỉ là đổi hướng. Thế nhưng khi ứng dụng vào trong khám diện, chắc chắn sẽ không đơn giản như vậy. Một nơi như thế này hoàn toàn có khả năng biến tất cả những thứ không thể thành có thể.

Con đường Tác gang ngàn dặm cũng vậy, trong đó có hai điểm kết nút có thể tiến hành thay đổi, đó là chậu thả sen ở vị trí sao Thiên Cơ và tảng đá Thái Hồ ở vị trí sao Ngọc Hành. Tất cả hoa cỏ, cây cối, tường gai trong khám diện này đều được trồng xuống đất, không thể thay đổi vị trí, chỉ có chậu thả sen và đá Thái Hồ là được sắp đặt vào trong, chúng có thể thay đổi

vị trí dễ dàng. Đây là một nguyên lý đơn giản, khám tử gia nhìn ra được, đương nhiên Lỗ Ân cũng nhìn ra được. Khám diện đã dùng hai thứ này làm nút sống, như vậy cán gáo Thất tinh không những có thể đổi hướng, mà còn có thể thay đổi vị trí sao và hình dáng của cán gáo.

May sao chỗ khiếm khuyết mà ông phát hiện ra lại chính là điểm phá diện^[191] trong tâm nhìn của đối phương, đồng thời điểm phá diện này lại nằm đúng vị trí che khuất bởi chậu lá sen ở vị trí Thiên Cơ, đá Thái Hồ ở vị trí Ngọc Hành và bức tường cây gai ở vị trí Thiên Quyên.

Thế là Lỗ Ân lại giờ chiều lưu manh. Ông giả vờ ngất xỉu, ngã vật xuống góc khuất giữa chậu sen và bức tường gai. Ông không dám chắc đối phương có mắt kiên nhẫn hay không, nhưng hiện giờ, đây là phương pháp duy nhất, ông nhất định phải thử.

Gã áo đen cuối cùng đã xuất hiện, chạy theo lối đi trong khám diện đến bên chậu thả sen. Mọi động tĩnh Lỗ Ân đều nhìn thấy rõ, đó là nhờ thanh đao ông đã cắm trên mặt đất trước khi ngã xuống, một thanh đao xanh thẫm với phân lưỡi sáng loáng như gương.

Từ con đường mà gã áo đen đi tới, ông đã nhận ra vị trí của sao Đệ Đảm trong chòm Nhị Đảm. Căn lầu và hành lang là vị trí của hai sao Miên Hoa Đảm; khóm hoa mà bóng đen vừa chui ra chính là vị trí của “người em” đang gồng gánh.

Đã biết được vị trí của sao Đệ Đảm, chỉ cần tìm ra tiếp vị trí của sao Ca Đảm là có thể kết hợp với Thất tinh để tìm ra điểm nút, lần ra lỗ hồng, sau đó tiếp tục tìm ra chỗ không rồi phá vỡ. Lúc đó cho dù khám diện có biến hóa không ngừng, vẫn có thể tìm ra được quy luật.

Lúc này, gã áo đen đột nhiên chạy đến xoay chuyển chậu sen. Lỗ Ân ngoảnh đầu lại nhìn tảng đá Thái Hồ vẫn đứng im lìm, ông đã hiểu ra, cuối cùng thì ông cũng đã ngộ ra tất cả. Trước tiên, ông không cần thiết phải mất công đi tìm bố cục sao Ca Đảm trong chòm Nhị Đảm nữa. Vì vốn dĩ không hề có sao Ca Đảm, sao Ca Đảm chính là sao Đệ Đảm, mà sao Đệ Đảm cũng chính là sao Ca Đảm. Đây là bố cục xếp chồng lên nhau, trong đó điểm khám nằm ngay tại vị trí chậu thả sen và đá Thái Hồ. Nếu như không phải đối phương muốn dùng sức người để chuyển động chậu thả sen để thay đổi bố cục khám, thì chậu thả sen và đá Thái Hồ có lẽ sẽ đồng thời chuyển động. Đây gọi là “Thiên Cơ, Ngọc Hành giao hoán, cán gáo đảo chỗ treo ngược”, tức phần gáo của chòm sao Bắc Đẩu có thể biến thành phần cán, và phần cán cũng có thể biến thành gáo, sau đó một đầu nối liền với bố cục hai sao Nhị Đảm đã chồng thành một điểm. Cùng với sự biến đổi cán gáo, chòm Nhị Đảm cũng có thể hoán đổi vị trí giữa Ca Đảm và Đệ Đảm, các sao Thạch Đầu Đảm và Miên Hoa Đảm cũng liên tục âm thầm hoán đổi vị trí cho nhau.

Khảm diện của đôi phương có khiếm khuyết, hơn nữa, về mặt con người cũng đã phạm phải sai lầm rất lớn. Lẽ ra họ không nên hiếu kỳ và thiếu kiên nhẫn như vậy, lại càng không nên tùy tiện động tới nút lầy. Nhưng điều đó đều cho thấy bọn chúng còn thiếu hụt kinh nghiệm giang hồ. Sau khi đã xoay chuyển chậu lá sen, gã kia cũng không nên đối kháng với Lỗ Ân. Đá Thái Hồ và chậu lá sen là hai nút chốt của khảm diện, nếu chỉ động một cái, hơn nữa, nếu chỉ biến đổi sang một khảm tướng, chắc chắn sẽ khiến cho khảm diện xuất hiện lỗ hổng. Còn nếu như tiếp tục tác động lực thuận hướng, đẩy chậu sen theo đà cơ quét và sức đẩy của Lỗ Ân, khiến chậu hoa sen trượt đi nhanh hơn, chạy thẳng sang khảm tướng thứ ba, thì khi đó toàn bộ bộ cục khảm diện sẽ đảo loạn hoàn toàn, khiến Lỗ Ân càng không thể lần ra cách thoát thân. Đây là một sai lầm do thiếu kinh nghiệm thực tế.

Trong giang hồ, chỉ một sai lầm nhỏ bé rất có thể sẽ đem lại thất bại vĩnh viễn, huống hồ liên tiếp phạm phải hàng loạt sai lầm nghiêm trọng.

Lúc này, chậu lá sen chỉ cần tiếp tục chuyển động thêm ba mươi độ nữa là tiến sang khảm tướng thứ hai. Gã áo đen cao nghều đang cố gắng ngăn cản trong vô vọng, giờ đây đã phơi ra chỗ hổng của nút lầy. Dao, thanh đao sáng dày màu xanh đen vẫn dựng đứng trên mặt đất, loang loáng hàn quang. Lỗ Ân đưa chân trái khéo léo khều mạnh vào gờ che tay trên chuôi đao, một vệt sáng lạnh lõe vụt khỏi mặt đất, góc độ và phương hướng đều rất chính xác, bay thẳng vào tay trái của Lỗ Ân. Đôi phương đã quá sơ suất, vệt hàn quang chứa đầy sát khí xẹt qua ngay trước mặt mà vẫn không phát hiện ra, chỉ biết cật lực ngửa họng lên trời, ngả người về sau, dốc hết sức bình sinh giữ chặt lấy cái chậu. Lỗ Ân buông cánh tay trái đang nắm lấy mép chậu ra, thanh đao cứ tựa như tự nhảy vào trong tay ông.

Thanh đao sắc bén dị thường, mũi đao xuyên vào cơ thể nhẹ nhàng như không. Người đâm thanh đao, người bị đâm cũng rất nhẹ nhõm. Trong khoảnh khắc, kẻ sắp mất đi tính mạng kia bất chợt ngộ ra toàn bộ những sai lầm đã phạm. Bởi vậy, khi thanh đao nhẹ nhàng chạy ra khỏi cơ thể, gã chỉ cúi nhìn khe hở đang phun trào máu đỏ trong thoáng chốc, rồi nhẹ nhàng khép đôi mắt lại.

- Phong phá, tuyệt lộ, diệt thiểm! – Một loạt mệnh lệnh được phát ra bằng một ngữ điệu rất đỗi cuồng ngạo. Giọng nói ở rất xa, nhưng tất cả mọi người có mặt trong khu vườn đều nghe rõ. Lỗ Ân cũng đã nhận ra, đó chính là giọng của người đàn bà vừa xuất hiện, bởi trong âm điệu ngông cuồng vẫn kèm theo chút dư âm ngọt xót. Nhưng những lời này có ý nghĩa gì thì Lỗ Ân lại hoàn toàn mù tịt, vì đây đều là những ám hiệu bí mật của riêng đôi phương.

Kỳ thực, phong phá có nghĩa là mau chóng khôi phục là điềm sơ hở của

khảm diện. Tuyệt lộ là cắt đứt đường tiến, tuyệt đối không được để đối thủ tiếp tục tiến về phía trước. Diệt thiêm tức là lấy mạng hắn ta. Những người ẩn trong vườn nghe thấy ám hiệu, lập tức hành động. Họ đều hiểu rằng bằng mọi giá phải thực hiện mệnh lệnh này, nếu không bọn họ sẽ phải trả cái giá còn đắt hơn cả cái chết.

Tay trái của Lỗ Ân nhẹ nhàng đẩy chậu lá sen chuyển động tới khe hãm của khảm tướng thứ hai, rồi xách đao bước qua cái xác đang nằm dài trên lỗ hồng. Nhưng vừa bước ra, ông đã phát hiện phía trước mặt có hai kẻ đứng sừng sững cách đó chừng mười bước. Ông không biết hai kẻ này từ đâu chui ra, nhưng tư thế của chúng giống hệt nhau, trông vô cùng quái dị. Chúng đứng nghiêng nghiêng, một cánh tay chỉ xéo lên trời, tay còn lại buông chéch xuống dưới, trong tay không thấy binh khí, cơ thể được bọc kín mít trong một lớp áo đen dày cộp

Bọn chúng không cần tới vũ khí, vì bản thân bọn chúng chính là vũ khí. Một thiết huyết đao khách đã kinh qua vô số trận huyết chiến như Lỗ Ân, lúc này không chỉ đánh hơi được sát khí, mà còn cảm nhận thấy một luồng khí sắc bén tỏa ra từ hai kẻ áo đen.

Lỗ Ân không hề thủ thế, chẳng nói chẳng rằng, thành linh vung đao xông thẳng đến. Bởi vì ông phát hiện phía sau có người đang di chuyển khối đá Thái Hồ, có nghĩa là có thêm một kẻ đang từ một lỗ hồng khác của khảm diện chuẩn bị xông tới giáp công. Vì vậy, ông phải tranh thủ thời gian tốc chiến tốc thắng, trước tiên hãy giải quyết bọn cản đường, sau đó xông lên. Mặt khác, ông đã quen tấn công mà không cần đến thủ thế hay chuẩn bị. Từ khi trở thành huyết đao khách, ông đã vứt bỏ hoàn toàn những chiêu trò thừa thãi, chỉ dùng phương pháp trực tiếp nhất để đoạt mạng kẻ địch.

Đòn tấn công đột ngột và trực diện nhường đấy khiến đối phương không khỏi bất ngờ, nhưng điều khiến chúng bất ngờ hơn cả là khi Lỗ Ân còn cách họ tới mấy bước đã vung đao chém tới. Đòn chém này chỉ có thể chém vào không khí, chẳng có chút nghĩa lý gì.

Nhưng đao vừa chém xuống, một nửa cần cổ của một trong hai gã áo đen đã đứt rời, máu phun tung tóe thành tia tựa như một chiếc quạt giấy lớn mở xòe, quạt mạnh lên vạt lá úa rụng buổi tàn đông.

Thanh đao trên tay Lỗ Ân đã chém đi, đã rời khỏi lòng bàn tay ông, bay vụt về phía trước. Đây chẳng phải là chiêu thức kỳ dị gì, mà chỉ là một chiêu thức trong công phu Lục hợp của nhà họ Lỗ. Trong công phu Cổ lương có một kỹ pháp quăng rìu, không bị giới hạn bởi thể loại công phu, chỉ cần là người trong nhà họ Lỗ đều có thể học được. Vì trong công phu Lục hợp của Lỗ gia, những chiêu thức mang tính sát phạt chiến đấu quá ít ỏi, nên chiêu này ít nhiều cũng được xem là một chiêu tấn công đoạt mạng.

Tương truyền một năm nọ, tại quê hương của Lỗ Ban là thành Đẳng Châu, các đệ tử Ban môn nhận nhiệm vụ xây dựng một công trình cho triều đình là điện Đại Thành trong Văn Miếu. Khi hoàn thành và nghiệm thu, tổng giám công phát hiện tại góc phía đông bắc của điện có một thanh dầm nhô ra chừng nửa tấc. Mặc dù đây chỉ là một sai sót rất nhỏ, nhưng có thể dẫn đến nguy cơ mất đầu như chơi! Đúng vào lúc mọi người không biết xử lý thế nào, thì một ông lão râu tóc bạc trắng rẽ đám đông đi ra. Chỉ thấy ông vung cánh tay phải, “vù” một tiếng xé gió, một lưỡi rìu bay vút đi, không lệch một ly, xẹt qua bên mái, vừa hay xén đứt nửa tấc thừa ra của thanh dầm. Tất cả mọi người có mặt đều ngây người kinh ngạc, đến khi định thần lại, đã không thấy bóng dáng ông lão đâu nữa. Các đệ tử Ban môn đoán là có thần công, chắc hẳn tổ sư hiển linh, đến trợ giúp cháu con tiêu trừ tai họa, cũng là truyền thụ kỹ nghệ cho đời sau. Bởi vậy, chiêu thức phóng rìu liền được liệt kê vào trong công phu Cổ lương.

Kỳ thực Lỗ Ân không mấy hào hứng với các công pháp trong công phu Lục hợp. Điều này cũng khó trách, bắt một người nửa đời đao kiếm đi học kỹ nghệ của thợ mộc, một là không có hứng thú, hai là khả năng tiếp thu cũng đã giảm. Vì vậy với các kỹ pháp Cổ lương ông học đại khái được chẳng hay chớ, chỉ có chiêu quăng rìu này ông cảm thấy còn giống chiêu thức võ công, nên đã khổ công tập luyện. Hơn nữa, ông còn nghĩ cách chuyển hóa chiêu này sang đao pháp. Về sau, kỹ thuật phi đao chém địch của ông còn thiện nghệ hơn cả phi rìu.

Trở lại chuyện chính, Lỗ Ân vừa vung đao chém tới, đã nhanh như chớp phóng vút đao đi. Chiêu này cũng chẳng khác gì so với cách thắt nút vào hạ bộ đối phương khi nãy, đều mang ít nhiều bản sắc chọi búa vô lại của những nhân sĩ võ lâm chính tông không bao giờ sử dụng. Mặc dù ông võ công cao cường, nhưng cũng chỉ là một thị vệ, một lính quèn, vẫn chưa được coi là người võ lâm chân chính. Vì vậy trong ý thức của ông, chiêu pháp tấn công chỉ cần có thể lấy mạng kẻ địch đều được coi là cao chiêu.

Nhưng trong khu vườn này lại có nhân sĩ võ lâm chân chính, và không chỉ có một người, ví dụ như hai kẻ áo đen sát khí đằng đằng nhuệ khí ngút trời đang đứng trước mặt. Họ không chỉ là nhân sĩ võ lâm, mà còn có thể được coi là võ lâm cao thủ. Nhưng cao thủ có lẽ chưa bao giờ nghĩ rằng trên đời lại có thứ cao chiêu quái dị nhường này. Vì vậy một trong hai kẻ đành phải đưa cổ nhận đao, bỏ mạng tại chỗ.

Chỉ còn lại một gã áo đen đứng lại trong tư thế quái dị ban đầu, trong mắt gã không chỉ lộ rõ vẻ kinh ngạc, mà còn tràn đầy khiếp hãi, hoảng loạn. Thế nhưng tất cả những điều này đều không khiến gã lui bước hay bỏ chạy như phản ứng của người bình thường. Bây giờ, việc duy nhất mà gã có thể làm là

tập trung toàn bộ tâm lực và khí lực, xông lên phía trước. Thế tấn công nhanh như một tia chớp đen ngòm, cơ thể lao vút đi như một mũi đao sắc lẹm, xuất chiêu cực nhanh như mưa rào tạt nước. Tất cả những điều này đã chứng tỏ gã áo đen rất thông minh, gã không biết Lỗ Ân sẽ tiếp tục tung ra những chiêu thức quái dị nào, vì vậy đối sách tốt nhất của gã là khiến Lỗ Ân không tác sát không còn cơ hội ra tay nữa...

Trận mưa tà

Ông Lục thở gấp, tựa như một con thiêu thân quyết lao đầu vào ngọn đèn cháy rực. Còn ả đàn bà kia như đầu bếp thêm củi, thận trọng đẩy ông Lục vào trong lò. Đôi cánh thiêu thân đã bén lửa, thanh củi vào lò đã bốc cháy, nhưng con thiêu thân cháy cánh lại nhào khỏi ngọn đèn, thanh củi bén lửa cũng nhảy khỏi lò. Thế là con thiêu thân đã thiêu cháy chụp đèn, thanh củi đã làm bỏng người nấu bếp.

Khi này, lúc ông Lục rút tay từ trong hòm mây ra, cánh tay ông đã ướt đẫm. Có máu tươi, cũng có cả nước suối vàng. ả đàn bà chỉ là vật thể thân cho nữ chủ nhân, vì vậy ả không nhìn thấy cảnh tượng ông Lục dùng nước suối vàng đốt nhà khi này. Nếu không ả, tuyệt đối không cho phép ông Lục đặt cánh tay lên tay mình. Nước suối vàng trên tay ông đã thấm đầy vào tấm trường bào dày rộng của ả.

Ông Lục liên tục thở hên hên như đứt hơi, đến đứng còn không vững. Nhưng có ai ngờ cánh tay trái của ông lại mạnh mẽ linh hoạt đến vậy. Ông lao vào bức tường lửa một cách vô cùng gấp gáp. Lúc này, bàn tay của ả đàn bà không thể tiếp tục giữ chặt lấy cổ tay của ông được nữa, vì như vậy ả sẽ bị lôi theo vào trong lửa. ả đàn bà vừa lỏng tay một chút, chỉ một chút thôi, ả lập tức cảm thấy có điều bất ổn. Vì bàn tay còn chưa buông hẳn của ả chớp mắt đã mất hết cảm giác.

Ngón cái tay trái của ông Lục không biết đã chia thặng sẵn từ lúc nào, bàn tay của ả đàn bà vừa rời lỏng, ông lập tức xoay cổ tay ra ngoài, đầu móng tay cái rạch mạnh qua huyết Mạch môn của ả. Bàn tay của ả thoát tê liệt, lập tức rời ra. ả đã buông tay, nhưng bây giờ lại đến lượt ông Lục không chịu buông, năm ngón tay yếu ớt phút chốc cứng lại như sắt thép, móc chặt lấy các đầu ngón tay của ả đàn bà, tựa như đôi tình nhân đang ngoắc tay thề non hẹn biển.

Mặc dù bàn tay của ả đàn bà đã không còn cảm giác, nhưng cánh tay vẫn rất khỏe. ả tì mạnh chân xuống đất, kéo giật cánh tay lại, tựa như đang níu kéo tình lang. ả phải giữ ông Lục lại, không cho ông lao vào ngọn lửa, nếu không ả sẽ lập tức bị lôi tuột vào theo.

Mặc dù cơ thể của ông Lục vẫn chưa chạm đến tường lửa, nhưng cánh tay phải của ông đã vớ được đến nơi. Ông đã mò được một đóm lửa to bằng cái bát, nhanh chóng trao lại cho ả đàn bà rất đổi ân cần kia.

ả đàn bà sở hữu một eo lưng vô cùng mềm dẻo, lập tức uốn cong người ngửa ra phía sau tránh được ngọn lửa rừng rực. Không chỉ uốn người né tránh, ả còn trượt chân về phía sau. Sự nồng nhiệt của ông Lục đã khiến ả không chịu đựng nổi, ả không ngờ cánh tay nhìn có vẻ yếu ớt già nua kia lại

trở nên bạo liệt đến vậy.

Động tác của ả vô cùng lanh lợi và chính xác, thế nhưng tay phải của ả trước sau vẫn dính chặt lấy tay trái của ông Lục. Vì vậy khi ả trượt về phía sau, cũng kéo ông Lục lùi lại theo, tránh xa được bức tường lửa hung hãn. Tay phải của ả chỉ mất cảm giác trong chốc lát, ả nhanh chóng ý thức được rằng cần phải nhanh chóng thoát khỏi bàn tay của ông Lục, cứ mãi giằng co với một người đàn ông lạ mặt là vô cùng nguy hiểm. Động tác của ả gần như được tiến hành đồng thời với suy nghĩ. Vừa mới nảy ra ý nghĩ thoát thân, các ngón tay lập tức mềm nhũn như nước, trơn trượt như dầu. Trên đời này làm gì có sức mạnh nào có thể nắm được nước, giữ được dầu? Ông Lục cũng vậy, những ngón tay của ả đàn bà nhanh chóng trượt khỏi tay ông.

Nhưng với đàn bà, ông Lục không bao giờ chịu buông tha. Mặc dù bàn tay của ả đàn bà đã vượt mất, nhưng ông vẫn tiếp tục áp sát, quét chí mang đóa hoa lửa mà mình vừa hái được đem tặng cho ả. Đàn bà thường e thẹn, ả vội đưa tay áo lên chắn ngang trước mặt. Ngọn lửa lập tức được truyền sang tay áo bông đã thấm đầy nước suối vàng.

Từ lúc ả đàn bà dìu ông Lục đứng lên, tư thế của hai người đã hết như khiêu vũ, vừa quăn quýt vừa bạo liệt, thế nhưng điệu nhảy lãng mạn mới chỉ duy trì được một lát, phía nữ đã ồn ào rút khỏi vũ đài.

Ông Lục chỉ tặng cho ả một đóa hoa lửa lớn bằng miệng bát, nhưng khi truyền sang thân thể ả, đóa hoa đã nhanh chóng sinh sôi nảy nở, chớp mắt đã lớn vụt lên. ả đàn bà không biết là quá đổi phần khích hay vì nguyên do nào khác mà hét lên thật lớn, tiếng hét thất thanh cứ như vừa nhìn thấy ma quỷ. Trong tiếng gào thét chói tai, người đàn bà dịu dàng vụt biến thành một ngọn đuốc sống rừng rực, loạng choạng lao thẳng ra khỏi cửa sau của phòng kiêu.

Ông Lục vẫn nâng ngọn lửa trên lòng bàn tay mà đùa giỡn. Chẳng nhẽ ông không còn biết thế nào là bỏng rát? Thì ra trước khi thấm đẫm nước suối vàng lên tay áo, ông đã kịp thoa bột ngọc phàn lên bàn tay và ống tay.

Bột ngọc phàn là thứ nhất thiết phải sử dụng trong các chiêu Hỏa chỉ thấu băng hồn,^[192] Hỏa chưởng khu âm hàn^[193] trong Thiên sư pháp, nó có khả năng cách nhiệt chống cháy rất thần kỳ. Trước tiên, cần dính nó lên da hoặc bề mặt những vật dụng khác, sau đó bôi tiếp lên những chất dễ cháy như dầu hỏa, lưu huỳnh rồi châm lửa. Dù lửa cháy rất dữ dội, nhưng vẫn không làm bỏng da hay cháy sém đồ vật. Trong cuốn “Bách đại kỳ thuyết”^[194] có một câu chuyện truyền kỳ tên gọi “Đốt quan tài hiện sách âm”, cuốn sách âm trong truyện đã được tẩm bột ngọc phàn nên mới không bị thiêu cháy.

Ông Lục vẫy tay dập tắt ngọn lửa, trong lòng chột trào dâng một niềm cảm khái. Ông một đời trung hậu thật thà, đến giờ mới biết thế nào là tiểu

nhân khó tánh, thì ra dùng mảnh khố lừa người lại dễ dàng đến vậy. Lúc này, một ông Lục cơ thể rách bươm bỗng chốc trở nên tự tin hơn bao giờ hết. Ông nhủ thầm với chính mình: phải xông vào, nhất định phải xông vào, người tốt muốn học mảnh lối gian xảo nào có khó gì, lần này ta quyết phải cho những kẻ ở bên trong kia biết rằng, nếu cần thiết, ta có thể gian trá hơn họ gấp trăm ngàn lần.

Đi qua phòng kiệu là đến giếng trời rộng lớn trước sảnh chính. Thông thường giếng trời trong kết cấu nhà cửa ở Giang Nam đều cao, sâu, diện tích hẹp, có kết cấu “tứ thủy quy nhất”,^[195] là do muốn tận dụng tối đa diện tích đất có hạn để xây được nhiều phòng ở. Mặt khác, cũng vì khí hậu nơi đây khác với phương Bắc, không cần thiết phải lấy được nhiều ánh sáng, mà chủ yếu là nhà cửa phải xây cao ráo để có thể thông gió chống ẩm. Vì vậy đứng trong sân giữa nhìn lên trên, thấy hun hút chẳng khác gì đứng dưới đáy giếng, nên mới có tên gọi giếng trời.

Nhưng giếng trời ở đây đã đem lại cho ông Lục một cảm nhận khác hẳn, vì nó quá lớn, diện tích phải gấp vài lần giếng trời của nhà ở thông thường. Nhìn từ góc độ này, nó có vẻ giống với phong cách nhà cửa phương Bắc hơn. Nhưng nó vẫn đem lại cho người ta cảm giác sâu hun hút, không chỉ do phòng kiệu và tiền sảnh hai tầng rất cao, mà hai bức tường hoa ở hai bên cũng cao khác thường. Trên đỉnh tường là một dãy sống ngói xanh nhô lên cao vút. Quan trọng nhất là phòng kiệu, sảnh chính và hai bức tường hoa đều có mái hiên đua ra rất dài. Bốn mái hiên giao với nhau, khiến cho giếng trời vốn rất rộng đã bị che khuất một phần lớn.

Ông Lục ngã nhào vào trong giếng trời, lại lăn lông lốc thêm hai vòng nữa. Ông lăn đi không phải là do cú ngã quá mạnh, mà làm như vậy có thể thuận đà lăn tới rìa mép bóng râm ở phía dưới mái hiên. Trong giếng trời, bộ phận không bị bóng râm che khuất có hình bình hành. Đó là do mùa đông ngày ngắn, giờ đang buổi chiều, tuy chưa muộn lắm, nhưng ánh nắng đã bắt đầu chênh chếch.

Ông Lục bò toài trên mặt đất, không đứng lên nổi, mà ho rũ rượi liên mấy tiếng, sau đó nhổ ra một cục đờm lẫn máu. Ông nhổ cũng rất khéo, nhổ đúng vào điểm đối xứng sáu phần của cạnh hình bình hành đối diện. Sau đó ông liên tiếp nhổ thêm ba cục đờm nữa, mỗi một lần đều nhổ đúng điểm đối xứng sáu phần của ba cạnh còn lại.

“Điểm đối xứng sáu phần” là điểm phân chia được sử dụng trong kiến trúc cổ đại, nguyên lý của nó giống như điểm tỉ lệ vàng hiện nay. Ông Lục làm như vậy là có tính toán, đó là ông đang tìm “mắt phong thủy” trong giếng trời.

Đây là cách gọi quen thuộc của ông Lục, ông cho rằng mắt phong thủy

cũng chính là khái niệm “chỗ khuyết” trong nghề khảm tử. Mặc dù sau khi đến nhà họ Lỗ ông Lục đã học công phu Bỗ cát, nhưng ông không bao giờ cho rằng bản lĩnh của mình có chỗ nào kém cỏi. Bởi vậy, ông đã không áp dụng thuật phong thủy của mình vào công phu Bỗ cát, mà lại đem những ưu điểm và đặc sắc của công phu Bỗ cát để bổ sung cho thuật phong thủy của mình.

Thuật phong thủy mà ông Lục học được thực chất chính là phong thủy phái Loạn đầu do Dương Quân Tùng người đời Đường sáng lập, còn được gọi là là phái Giang Tây hay phái Cám. Môn phái này còn có rất nhiều phân chi khác, như phái Hình thế, phái Hình pháp, phái Thiết kim đoạn ngọc. Trước đời Nguyên, đây là môn phái đứng đầu trong tất cả các trường phái phong thủy. Đến đời Nguyên, phong thủy học sa sút, phái Loạn đầu cũng gần như không còn tăm tích. Đến đời Minh Thanh, phong thủy học được phục hưng, nhưng phái Loạn đầu không bao giờ còn có thể huy hoàng được như xưa nữa. Vì so với các môn phái khác, lý luận phong thủy của phái này quả thật quá cao thâm, người đời không dễ gì hiểu được. Hơn nữa, từ đời Minh Thanh trở đi, còn xuất hiện nhiều môn phái phong thủy không có chân tài thực học nhưng lại giỏi khoa môi múa mép lừa gạt người đời, càng khiến cho phái Loạn đầu vốn chỉ rất những lý luận khô khan khó hiểu không còn chỗ đứng.

Đại sư phong thủy Dương Quân Tùng để lại rất nhiều trước tác mang tính học thuật, như “Hám long kinh”, “Hám long thập nhị vấn”, “Thanh nang diệu quyết”,^[196] “Kim ngọc đắc pháp”, “Thiên tâm kinh”,^[197] ... Ông Lục rất có năng khiếu về phong thủy học, ông không những hiểu được các lý luận cao thâm của phái Loạn đầu, mà còn có sự lĩnh ngộ rất sâu sắc. Ngay từ khi bắt đầu theo học, ông chọn đúng tác phẩm kỳ bí khó hiểu nhất là “Kim ngọc đắc pháp” để nghiên cứu. Đây chính là phương pháp phong thủy của phái Thiết kim đoạn ngọc, một phân chi của phái Loạn đầu.

“Thiết kim đoạn ngọc” yêu cầu phải có phạm vi kiến thức cực rộng mới có thể vận dụng được. Vì căn cứ lý luận của nó cho rằng, trong thiên hạ không phân chia đất hung đất cát, chỉ phân chia thành có ách, không ách mà thôi. Đất đều là cát địa, sở dĩ xuất hiện hung tướng là do có hình ác phá và vật hung ác phá hủy cát tướng ban đầu. Chỉ cần tiến hành phân chia những khoảnh đất đó theo phù hợp, hoặc tiến hành điều chỉnh về phương hướng, cấu trúc, địa thế, sẽ có thể tránh khỏi hung hiểm, khôi phục lại cát tướng như trước. Thứ nữa, cũng có thể loại trừ ác phá hoặc dùng vật trấn tương ứng để trấn áp ác phá. Chính vì muốn học cách ứng phó ác phá, ông Lục mới lặn lội lên núi Long Hồ học Thiên sư pháp.

Mặc dù thuật Thiết kim đoạn ngọc tinh diệu cao thâm, nhưng từ lâu lại

không được người đời biết đến. Người ta cũng khó mà lĩnh ngộ được lý luận của nó, bởi vậy không ai tin vào nguyên lý nơi nào cũng là cát địa; lại càng không thể tin được rằng chỉ cần bố trí theo nguyên lý trong sách là có thể biến hung địa thành cát địa. Cộng thêm ông Lục không giống như bọn lưỡi dẻo tựa lò xo chuyên ba hoa khoác lác để mong lừa đảo, chuyện gì cũng nói đúng sự thực, nên gia chủ nhiều khi cảm thấy khó nghe, trong lòng không vui mà sinh chán ghét. Bởi vậy sau khi học vấn đã thành, lang bạt giang hồ đã bao năm, mà một thân tuyệt kỹ vẫn chưa có cơ hội thi triển.

Cách phân chia theo “điểm đối xứng sáu phần” có thể dùng để phán đoán vị trí của mắt phong thủy trong những khu đất dài hẹp có hình thù bất quy tắc, trong lý luận Thiết kim đoạn ngọc gọi là phương pháp “đòn bẩy nâng nặng thành nhẹ”. Sau khi nghiên cứu công phu Bố cát, ông Lục đã dung hòa hai kiến thức, dùng cách phân chia theo “điểm đối xứng sáu phần” để phán đoán chỗ khuyết và điểm trung tâm của khảm diện. Khảm diện chắc chắn không được bố trí theo quy tắc đối xứng, để tránh hiện tượng chết cứng sau một thời gian dài không hoạt động. Bởi vậy, ban đầu, khi thiết kế và bố trí điểm tựa cho khảm diện, người ta sẽ xê dịch hoặc xoay nghiêng đi một chút. Nhưng nếu xê dịch hay xoay nghiêng thái quá, lại dễ khiến nó hoạt động không chuẩn xác, vì vậy vị trí thích hợp nhất chính là “điểm đối xứng sáu phần”.

Ông Lục là người rất thích động não. Ông đã phát hiện ra rằng kiểu khảm diện vây hai mặt trước sau hay phải trái có thể dùng “điểm đối xứng sáu phần” để kẻ đường thẳng nối liền, tìm ra được “cương diện”^[198] ở hai bên khảm diện. Còn kiểu khảm diện vây bốn xung quanh lại khác, trước tiên cần tìm ra điểm đối xứng, sau đó nối liền chúng lại. Trên đường nối liền mới tạo đó, lại tiếp tục tìm ra điểm đối xứng, cho đến khi vẽ ra được thu nhỏ có phương hướng và góc độ về cơ bản giống hệt so với khảm diện ban đầu, đó chính là “cương diện” của khảm diện bốn mặt. Nguyên lý về cương diện của khảm diện bốn mặt được ông Lục ngộ ra được từ đặc trưng kết cấu của mái điện không xà ngang, khoảng hở hình lục giác dùng để chịu lực lưu lại trên nóc điện cũng chính là cương diện.

Cương diện trong khảm đáng sợ nhất là “hu”. Lấy ví dụ như cấu trúc “tứ thủy quy nhất” ở đây, rìa ngoài của khảm diện không phải là những mái hiên dài đang đưa ra trên kia, mà là cái bóng của chúng in trên mặt đất. Những cái bóng này sẽ liên tục di chuyển và biến hóa theo góc độ của tia sáng mặt trời trong suốt một ngày, bởi vậy, cương diện cũng theo đó mà biến hóa liên tục. Nếu là ban đêm không trăng, không thể tìm ra được cương diện, mọi chuyện sẽ phức tạp hơn nhiều. Loại khảm diện hư hình này mới được đối phương sáng tạo ra trong mấy thế hệ gần đây. Vì vậy, người nhà họ Lỗ mới lựa chọn thời điểm hành động vào buổi chiều.

Ông Lục không tiếp tục khạc đờm nữa, vì ông không cần thiết phải nhổ thêm. Từ mấy đêm này, ông đã có thể nhìn ra được cương diện cuối cùng. Ông cũng không thể tiếp tục khạc nữa, vì ông cảm thấy cổ họng đã nghẹn cứng lại, cảm giác có đờm mà nhổ không ra. Hơn nữa, trong đờm có lẫn vệt máu khiến ông rất kinh ngạc, vì ông không hề nội thương. Vậy vệt máu trong đờm là ở đâu ra?

Nếu giao đấu với con người, có thể giả ngây giả dại để đánh lừa đối thủ. Nhưng ở trong khám diện, những nút lầy chót trọc sẽ không bao giờ bị trúng kế. Khi nào cần phải động, chắc chắn chúng sẽ động, tuyệt đối không do dự hoặc lưu tình.

Trong kiến trúc nhà cửa ở Giang Nam, giếng trời của tiền viện được gọi là “tứ thủy quy nhất”, “nước” ở đây không phải là nước biển, nước sông hay nước suối, mà là nước mưa. Nước mưa ở bốn phía xung quanh đều chảy về giếng trời, ngụ ý tài phú đều tụ về nhà mình.

Trong lúc ông Lục còn đang băn khoăn về những vệt máu lẫn trong đờm, thì khám diện bóng râm đã bắt đầu lạng lẽ xô dịch theo sự chuyển động của thời gian. Phần đầu đang bị che khuất trong bóng râm của ông Lục đã lộ ra một chút xíu dưới ánh nắng trong khám diện.

Và thế là mưa đổ xuống. Mưa không dày, chỉ có hai giọt, lặn từ trên mái ngói xuống, giống hệt như hai trái thủy mật đào Vô Tích chín mọng, giống hệt như hai quả trứng gà bóc nõn nà, mọng căng núng nính, lấp lánh trong veo.

Vì ông Lục đang nằm bò trên mặt đất, nên hai giọt mưa này đã rơi xuống giữa hai bả vai và trên đốt sống thắt lưng của ông. Nếu như ông đang đứng, thì hai giọt mưa chắc chắn đã rơi trúng mặt và đỉnh đầu. Mưa vốn để thấm nhuần vạn vật, thế nhưng những giọt mưa này tuyệt đối không được dính vào, nếu không khó mà bảo toàn tính mạng.

Hai giọt mưa đã không rơi trúng người ông Lục, ông đã nhanh chóng lăn sang bên tránh được. Hai giọt mưa rơi xuống đất, không hề loang ra thành vũng, mà vẫn là hai quả cầu trong suốt lung linh, liên tục nhảy nhót, lăn tròn trên đất, linh động như những vật thể sống. Sau đó, mỗi giọt lăn về một hướng theo một độ dốc rất khó phát hiện. Ông Lục biết chúng đang lăn theo con đường trở lại. Thông qua con đường bí mật đó, chúng sẽ tiếp tục được bố trí vào trong khám diện.

Vội vã lăn người tránh né sẽ mất cảm giác về phương hướng, mặc dù ông Lục đã tránh được hai giọt mưa, nhưng cơ thể vẫn chưa núp vào được bóng râm, mà ngược lại còn dịch thêm một chút về phía trung tâm của khám diện, phần cơ thể lộ ra dưới nắng lại càng nhiều hơn. Lại thêm ba giọt mưa rơi xuống, mục tiêu vẫn là ông Lục. Ông lăn mình né tránh, máu từ vô số vết

thương trên cơ thể kéo thành từ vệt lớn bỏ bầm trên nền sần lát đá xanh.

Mưa rơi càng dày, nhưng ông Lục không tiếp tục né tránh nữa. Ông lăn thêm vài vòng rồi nhôm dậy ngồi khoanh chân ở một chỗ bên trong khám diện. Vị trí này thật quái dị, không giọt mưa nào lọt đến.

Ông Lục cảm thấy rất đặc ý. Sơ đồ bố cục của kiểu khám diện này ông chỉ nhìn sơ qua có một lần, bản thân ông cũng mới chỉ sử dụng đến một tiểu xảo trong thuật phong thủy đã có thể dễ dàng tìm ra chỗ khuyết của khám diện, làm sao lại không đặc ý cho được?

Những giọt mưa thưa dần, vì trên bốn mặt mái hiên cũng không thể chứa quá nhiều giọt mưa. Còn ông Lục vẫn ngồi ung dung ở trung tâm của khám diện, thậm chí còn đủ rảnh rang để ngó nghiêng quan sát những ngón Gãi đầu bạc đang găm chi chít phía sau cơ thể, xem liệu có khả năng gỡ ra hay không, bộ dạng sờ soạng chẳng khác gì lão ăn mày rách rưới đang ngồi phơi nắng bắt chấy nơi đầu phó.

Mưa đã gần hết, ông Lục biết mình phải tranh thủ thời gian, nhân lúc những giọt mưa đã rơi xuống chưa kịp trở về trong khám, cần nhanh chân thoát khỏi khám diện. Nếu đợi đến lúc chúng trở về vị trí, nếu muốn thoát ra, lại sẽ phải trải qua một phen vật lộn nữa.

Mặc dù bộ dạng của ông trông lồi thoi rệu rã như một gã ăn mày, nhưng kỳ thực, ông vẫn tập trung thần trí để quan sát tình hình của trận mưa. Vừa thấy mưa ngớt, ông lập tức đứng vụt dậy, nhảy hai bước dài về phía cánh cửa nách bên phải. Chẳng ai có thể ngờ một ông già toàn thân bết máu, thương tích tả tơi chỉ nháy mắt đã trở nên nhanh nhẹn nhường đấy.

Ông Lục vẫn thở phì phò. Ông hiểu rất rõ, hiện giờ tính mạng của mình hoàn toàn dựa vào hơi thở này. Nếu như năm xưa không học được công phu Đại hoán khí, năm xương già này hẳn đã tan nát từ lâu. Luồng hơi vừa chuyển một vòng qua miệng, cổ họng, phổi, bụng rồi trở ra, cơ thể đã nhảy đi được bảy tám bước.

Vượt được khám diện quá dễ dàng, điều này khiến ông Lục đặc ý nhưng cũng rất bất ngờ, đồng thời càng khiến ông tin tưởng vào kế sách của mình. Khám tử gia luôn trong trạng thái lừa bịp lẫn nhau, nên đấu đá trong những môi trường thế này, không bao giờ được phép quá thật thà, chỉ có mưu mẹo trí trá mới có thể sinh tồn. Tuyệt đối không được để đối phương đọc được suy nghĩ và kế sách của mình, càng không được để lộ con người thật của mình trước mặt đối phương quá sớm.

Ông Lục còn chưa lao được vào trong cánh cửa nách, đã lùi lại từng bước một. Bước chân tuy không nặng nề nhưng trong lòng như đeo đá tảng. Quả thật khám diện không hề đơn giản như ông đã nghĩ. Ở ngay trước khung cửa

nách, ông đã phát hiện ra một đám lớn những thứ vô cùng quái dị, trông giống như một khối pha lê lớn, hay một tảng băng trái rộng. Những giọt mưa khi này đã không đi theo con đường bí mật quay trở lại vị trí ban đầu, mà tụ lại thành một đám lớn trước cửa vách. Những giọt mưa to bằng quả trứng gà san sát với nhau, trông hết như một tổ ong khổng lồ long lanh trong suốt, những tia phản quang sáng trắng nhảy nhót không ngừng.

Đầu óc ông Lục vụt tối sầm, chút ít ánh sáng vừa khởi dậy bỗng chốc trở nên ảm đạm. Ông không biết những giọt mưa đó là thứ quý quái gì, nhưng ông biết rõ những tia sáng trắng đang nhảy nhót kia không phải là ánh phản quang, mà chúng thực sự đang chuyển động, vừa chuyển động vừa chiếu ra những tia sáng trắng lò nhò.

Thứ không biết mới chính là thứ nguy hiểm, kế hoạch bị đối thủ nhìn thấu cũng là điều vô cùng đáng sợ. Lúc này ông Lục đang trong tình thế nguy ngập đó. Kế hoạch của ông đã không thể thực hiện, bố cục của khám diện đã được thay đổi, hoàn toàn không giống với những gì ông đã biết. Tứ thủy quy nhất đã không quy về chỗ cũ. Những giọt mưa kia hình như cũng đã khác, vốn dĩ chúng phải là loại viên nang Nam Hải cực độc trăm tầng trong suốt, thế nhưng viên nang trăm tầng trong suốt không thể tự mình lóe sáng và rung động như thế kia. Đối phương đã sớm dự liệu được rằng người xông vào khám diện Tứ thủy quy nhất sẽ lợi dụng sơ hở để lao qua cửa vách, nên họ đã bố trí một vật lớn các giọt mưa tại đây.

Bỗng nổi lên một cơn gió lạ lùng. Gió rất lon, thổi vào cánh cửa song hoa đang đóng chặt của chính sảnh, khiến nó rung lên bần bật như muốn đổ. Cánh cửa từ phòng kiệu mở ra giéng trời kêu lên kẻo kẹt, chậm rãi đóng lại. Thế nhưng cánh cửa vách hình rẽ quạt trên bức tường bên phải giéng trời vẫn cứ mở toang, bởi vì nó không cần phải đóng, trước mặt nó đã có một tấm rèm quái đản đang khóa kín.

Những giọt mưa trong suốt bỗng chốc trở nên nhẹ bẫng khác thường. Trận gió vừa thổi đến, chúng lập tức bay lên, nhưng không hề tan rã, mà vẫn kết dính với nhau thành một mảng lớn, uồn lượn bông bành, tựa như một tấm rèm pha lê đang tung bay, che phủ hoàn toàn trước khung cửa vách.

Sức gió quá mạnh khiến ông Lục đứng không vững. Cơn gió cuốn theo lá khô cỏ úa bay thốc tứ tung khiến ông hoa mắt chóng mặt. Không chỉ có lá khô cỏ úa, mà dường như còn có những thứ quái dị thoát ẩn thoát hiện bên trong.

Nhưng quái dị hơn nữa, là từ trong máng thoát nước ở bên dưới mái hiên, từng giọt mưa nối tiếp nhau bay lên, lao theo làn gió, trộn lẫn vào trong đám rối tinh đang bay mù mịt trên không.

Giang Nam thật tuyệt, mọi thứ đều diễm lệ nên thơ. Ngay cả những buổi

gió mưa, cũng khơi dậy trong người ta cảm hứng vô biên “gió nhẹ mưa bay chẳng chịu về”. Nhưng hôm nay vốn dĩ không phải ngày mưa gió, thế mà trong khoảng giếng trời của một khu vườn đẹp đẽ nhường kia, lại gió cuộn điên cuồng, mưa bay ngang dọc, hoàn toàn không giống với vẻ thanh tao thi vị của xứ Giang Nam.

- Không chịu về, đúng là không chịu về! – Mặc dù ông Lục không biết những giọt mưa kia sẽ mang lại hậu quả gì, nhưng ông có thể dự cảm được một điều, đó là “tứ thủy quy nhất” cuối cùng sẽ trở về với đất – Đất vàng mọi nẻo đều chôn được, vùi xuống lòng sâu chẳng chịu về! Xem ra hôm nay chốn này đã trở thành mồ chôn của ta rồi!

Ông Lục dụi mạnh đôi mắt đã bị gió bụi và máu khô làm cho nhòe nhoẹt, sau đó rút từ trong hòm mây ra một thẻ tre dài, chính là dụng cụ được dùng khi bày trận Thiên sư thỉnh tiên. Ông cầm lấy nó, nhưng không biết nó có tác dụng gì hay không, ông chỉ muốn cả hai tay đều có vũ khí.

Tay phải nâng cao quả chuông Tử phong, tay trái cầm thẻ tre dài nhọn hoắt, ông Lục kiên định một quyết tâm dứt khoát không chịu quay về, lao thẳng về phía tấm rèm pha lê đang phát phơ trong gió.

- Dừng lại ngay! Sẽ chết đó! – Một giọng con gái trong trẻo hét lên lanh lảnh...

Lừa xác khô

Cái bóng xanh mờ kia hẳn là vụt đến một cách vô cùng đột ngột, ngay cả thính giác vẫn luôn tỉnh táo của Lỗ Thiên Liễu cũng không hề nghe thấy có âm thanh xê dịch. Nhưng cổ đã ngửi thấy một luồng khí đục ngầu từ phía sau chụp tới, da thịt sau gáy cũng đã cảm nhận được sự va đập của luồng không khí, và quan trọng nhất là hai tiếng người rất khê khàng mà cô nghe thấy khi này. Chắc chắn ở đây có người! Cô biết khuru giác và thính giác không bao giờ đánh lừa mình, hai sự phát hiện khác nhau đã cùng khẳng định về sự tồn tại của thứ đó. Thế là vừa kéo ngã mũ xác sống, cô nhanh như cắt vứt vọi sợi dây xích của Phi như bạc, nhảy vụt lên cao. Quả nhiên đúng như cô dự liệu, nút xác sống vừa buông, nút khác chớp mắt đã khởi động.

Bóng người màu xanh tựa như cái bóng của Lỗ Thiên Liễu, bám sát sạt sau lưng cô. Mặc dù mới chỉ di chuyển vài bước ngắn ngủi, nhưng Lỗ Thiên Liễu đã dùng không dưới sáu phương pháp để cắt đuôi, mà đều không thành công. Hơn nữa, bộ pháp của kẻ đó gần như giống y hệt bộ pháp của Lỗ Thiên Liễu. Cô điểm chân trên mặt bàn mặt ghế nào để tung mình nhảy lên, nhưng tốc độ nhanh hơn rõ rệt.

Lỗ Thiên Liễu bắt đầu nghi ngờ đôi tai của mình có gì nhầm lẫn. Tại sao cái bóng phía sau không phát ra bất cứ tiếng động nào? Cho dù có là xác chết thì khi cử động cũng phải phát ra tiếng quần áo lật phật hay tiếng điểm chân mới đúng.

Động tác của cái bóng cũng khác xa so với mũ xác sống. Mũ xác sống mặc dù di chuyển rất nhanh, nhưng động tác kỳ quặc, bộ pháp nặng nề, vì vậy Quan Ngũ Lang ở lầu dưới vừa dùng công phu nghe qua khe hở, đã lập tức xác định được vị trí của mũ. Nhưng bộ pháp của cái bóng phía sau nhẹ đến nỗi không hề phát ra một âm thanh nhỏ, ngay cả quần áo mặc trên người cũng không hề lay động. Lúc này, không những công phu nghe qua khe hở không thể nhận ra được tốc độ và phương vị di chuyển của hắn, mà ngay cả một người có ba giác quan đặc biệt như Lỗ Thiên Liễu cũng không thể phát hiện ra. Đương nhiên, muốn quay đầu lại nhìn xem kẻ kia di chuyển như thế nào để tìm cách ứng phó là điều không thể. Cô chỉ còn có thể dùng làn da để cảm nhận sự thay đổi vị trí của luồng khí, rồi chạy trốn theo phản xạ. Nhưng trong lúc chạy qua chạy lại, cô phát hiện lão già chết khô ở trên sân khấu đã biến mất. Vì vậy, chắc hẳn cái bóng xanh mờ đang bám sát sau lưng cô lại là một cái thầy ma!

Lỗ Thiên Liễu liên tục nhào cao hụp thấp tránh né. Về tốc độ cô hoàn toàn không phải là đối thủ của cái bóng sau lưng, nhưng cô lại có được một lợi thế nhỏ, đó là dường như cái bóng phía sau bắt buộc phải di chuyển đúng theo bộ pháp của cô, lại không muốn động chạm đến bất cứ thứ gì trong cả

gian lâu. Vì vậy, mỗi khi Lỗ Thiên Liễu cảm thấy luồng khí phía sau áp sát đến gần, là lập tức đập rung bàn ghế dưới chân, hoặc lăn tròn qua gầm bàn mà chạy. Con gái nhà thợ mộc vốn không ngại bụi bặm dơ dáy, lại thêm cô vốn dĩ theo học công phu Tịch trần, cả ngày làm bạn với bụi bặm. Nhưng bóng người phía sau chắc chắn sẽ không làm như vậy. Cho dù cơ thể của lão vô cùng ô uế hôi tanh, nhưng lão quyết không thực hiện những động tác giống cô, vì lão là cao thủ, một cao thủ có thân phận, có đẳng cấp.

Lỗ Thiên Liễu hiểu rõ, nếu tình trạng rượt đuổi này càng kéo dài, cô sẽ càng không có cơ hội trốn thoát, phải mau chóng nghĩ cách thoát khỏi lão ta. Khoảng cách với cái bóng mỗi lúc một gần. Cô hít sâu một hơi, chuẩn bị thay đổi bộ pháp, tiếp tục kéo dài khoảng cách. Cô rất muốn tìm cách nhìn rõ cái bóng phía sau, mong tìm ra sơ hở để phản công, hoặc chớp cơ hội bỏ trốn xuống dưới lầu rồi tính tiếp.

Nhưng vừa hít sâu một hơi, cô lập tức giật bản mình vì kinh hoàng và sợ hãi. Cô vừa ngửi thấy hơi người. Trong luồng khí đục ngầu phía sau có lẫn hơi của con người, một thứ hơi người không có dương khí.

Nếu như cái bóng đích thực là cái xác chết khô trên sân khấu khi nãy, thì quả là vô cùng đáng sợ. Khi còn ở núi Long Hồ, cô từng nghe thiên sư hộ pháp nói rằng, xác chết mang hơi người thường là có hai khả năng. Một là tiên mượn xác, nhưng phải là vị tiên có đạo hạnh cực thâm sâu. Thế nhưng một vị tiên có đạo hạnh thâm sâu đời nào lại chịu ở trong một xác khô mục bần thiu đến thế? Vậy thì chỉ còn khả năng thứ hai, đó là yêu ma thoát trần hoàn hồn!

Kỳ thực, Lỗ Thiên Liễu đang tự dọa chính mình. Cả hai khả năng đó đều chỉ là truyền thuyết, xưa nay chưa có ai tận mắt chứng kiến. Thế nhưng còn một khả năng thứ ba, vốn rất ít người biết đến, nhưng chắc chắn là có thực. Đó là có một loại công phu khiến cho người luyện thân hình teo tóp như một thân ma khô quắt, nhưng không những không chết, vẫn sống sờ sờ, mà còn luyện thành công lực cực kỳ thâm hậu đến mức nhân sĩ võ lâm bình thường không thể tưởng tượng nổi. Công phu này có tên “Địa hỏa ngao mạch”, khi luyện tới cảnh giới cuối cùng, toàn bộ chất mỡ, chất béo trong cơ thể người luyện công sẽ tiêu hao cùng kiệt. Trong “Dị sĩ kiến ký”^[199] có viết: “Kẻ dị sĩ ở phương nam... hình giống xác khô, nhẹ tựa cành cây, hơi thở như tơ, sức khỏe như voi, mức độ thần thông không thể hình dung cho hết”. Tương truyền công phu này từ ngoại vực truyền vào, từ lâu đã thất truyền trên giang hồ. Rất ít người muốn luyện thứ công phu xác chết này, vì không những rất khó luyện, quá trình luyện tập vô cùng thống khổ, mà dù có luyện thành cũng mất hết cả bộ dạng con người.

Cái bóng vẫn đuổi sát sạt sau Lỗ Thiên Liễu, giống như mèo đuổi chuột,

nhưng không hiểu vì sao lão vẫn chưa ra đòn tấn công.

Hơi người sống đột ngột xuất hiện khiến Lỗ Thiên Liễu vô cùng kinh sợ. Mặc dù cô biết ở đây chắc chắn có người đang điều khiển mù xác sống, nhưng lại cho rằng kẻ đó đang núp ở một nơi kín đáo quanh đây; còn cái bóng xanh mờ kia cũng là cái xác sống giống như mù béo vừa nãy, có điều thân thể nhẹ nhàng hơn, vì vậy điều khiển cũng mau lẹ hơn. Nhưng xét tình hình trước mắt, có vẻ như kẻ điều khiển mù xác sống khi nãy chính là lão xác sống. Vậy thì ai là kẻ điều khiển cái xác quái queo đó?

Có một số điều khiến cái bóng xanh mờ kia đang bắn khoản nghi ngại. Sở dĩ lão cứ bám sát sau lưng Lỗ Thiên Liễu, là muốn tìm lời giải đáp cho những ngờ vực trong lòng. Lão là một kẻ không biết ghê tay, càng không biết mềm lòng. Ngay cả những thuộc hạ, đệ tử do lão đích thân dạy dỗ suốt mười mấy năm, lão cũng có thẳng tay sát hại mà không hề nháy mắt. Nhưng với cô gái nhỏ không hề quen biết ngay trước mặt, lão lại không nỡ xuống tay. Đã vài lần lão khế vươn tay ra, nhưng cô gái bỗng biến thành một khối mịt mờ, khiến lão không biết phải ra đòn vào chỗ nào. Còn nữa, khi mù xác sống gậy tỳ bà tấu lên âm thanh “Địa hỏa liệt đồng bách”,^[200] tinh thần của cô ta vẫn không hề bị lay động mảy may. Vậy cô ta rốt cuộc là người hay yêu ma?

Tâm trạng hoảng hốt, tư duy rối loạn, chắc chắn phạm phải sai lầm. Lỗ Thiên Liễu cũng đã phạm phải sai lầm, mỗi bắn khoản vừa chạy qua trí não, thần trí chỉ hơi lơ đãng, cô đã không kịp đổi hướng, mà lao thẳng đến cửa cầu thang bên phải.

Lỗ Thiên Liễu tiến thẳng về phía cửa cầu thang, cái bóng cũng bám theo sát gót. Nhưng Lỗ Thiên Liễu không thể xuống lầu được. Đang trong cuộc rượt đuổi chóng mặt, cô sẽ không kịp bay người ra phía ngoài thành cầu thang. Cô chỉ có thể xoay người, xoay người một cách bất đắc dĩ, tay chụp vội lấy sợi xích của Phi như bạc vẫn lủng lẳng trên xà ngang trước cửa cầu thang từ khi nãy. Theo đà chuyển động của sợi xích, cơ thể của cô đổi hướng một cách tự nhiên trên không. Rồi cô đạp chân trái vào bức tường ở phía sau, chân phải ngoắc lấy sợi xích bên trên, chớp mắt đã treo ngang trong không trung.

Cái bóng xanh mờ ám bám rất sát Lỗ Thiên Liễu. Cô vừa xoay người lại, cái bóng đã lù lù ngay trước mặt. Cái bóng cũng bị bất ngờ, thân hình của lão đột ngột khựng lại.

Trong khoảnh khắc, cả hai bên cùng bất động, cùng sững sờ, mặt đối mặt chỉ cách nhau gang tấc.

Trong khoảnh khắc này, Lỗ Thiên Liễu đã không còn lối thoát. Nhưng cái

bóng vẫn chưa thể xuống tay.

Cô không ngờ cái bóng lại ở gần mình đến vậy. Cô chỉ nhìn thấy hai hố mắt sâu hoắm đen ngòm, một màu đen đặc quánh không hề có chút ánh sáng để chứng tỏ đó là con mắt. Đến tận lúc này, Lỗ Thiên Liễu vẫn chưa nhìn thể nhìn rõ bộ dạng của kẻ nãy giờ truy sát mình. Là cái xác khô quắt trên sân khấu? Hay là một kẻ nào khác?

Nhưng cô đã ngửi thấy hơi thở, là hơi thở của con người, ở cách miệng cô chưa đầy một tấc. Cô đã cảm nhận thấy một làn hơi cực kỳ mảnh nhẹ đang lay động những sợi lông tơ trên mặt da quanh mũi miệng.

Trong công phu Tịch trần của nhà họ Lỗ có một chiêu tên là “Cổ trần” (thổi bụi), chuyên dùng để trừ bụi bặm trong các ống thông gió ngầm hoặc đường máng kín. Với những đường ống hoặc máng lộn, có thể dùng dụng cụ thổi gió để thổi vào. Còn với những khe, ống nhỏ, cần thổi bằng miệng. Điều này yêu cầu người luyện Cổ trần phải có hơi thở thật dài và sức thổi thật mạnh.

“Phụt!”

Đó là một tiếng thổi rất mạnh. Lỗ Thiên Liễu đã phụt ra một làn hơi, vì hai hố mắt kia khiến cô sợ hãi, vì làn hơi đang lay động những sợi lông tơ quanh mũi miệng khiến cô ghê tởm, vì cô muốn trong khoảnh khắc cuối cùng trước khi chết vẫn bộc lộ được chút vẻ kiên cường và khinh bỉ.

Cái bóng vẫn không hiểu tại sao mình vẫn chưa thể xuống tay. Đây chỉ là một cô gái chẳng có gì đặc biệt, nhưng khi tiếp cận, trong thâm tâm lão thậm chí còn dấy lên một cảm giác tội lỗi tựa như đã mạo phạm phải điều gì thần thánh.

Trong khoảnh khắc này, khoảnh khắc mà lão khựng lại giữa không trung, lão chợt nhìn thấy cái bóng của mình phản chiếu trong đôi mắt trong veo của cô, nhìn thấy cái bóng của mình đột nhiên nát vụn như bột cám, bị gió thổi thốc tán loạn.

Hắn kinh hãi đến chết lặng. Đúng lúc đó, bỗng nghe “phụt” một tiếng, lão tưởng như đó là tiếng cơ thể đang nứt vỡ, lão hoảng sợ đến nổi suýt nữa thì rú lên.

Nhưng lão xác khô đã không hét được thành tiếng. Lỗ Thiên Liễu vừa thổi mạnh, hoàn thuốc uest đã phụt ra, chui ngay vào miệng lão, rồi cứ thế trôi tuột xuống cổ họng, xuống thực quản rồi lao thẳng vào trong dạ dày.

Chỉ trong khoảnh khắc, khoảnh khắc mà tất cả mọi thứ gần như đang khựng lại giữa không trung. Cái bóng không phải ma quỷ, cũng chẳng phải thần tiên, vì vậy lão không thể cứ treo lơ lửng trên không mãi được. Tiếng va chạm giữa cái bóng và sàn gỗ nghe thật nặng nề. Đây là lần đầu tiên Lỗ

Thiên Liễu nghe thấy một tiếng động từ cái bóng. Cái bóng đã đáp xuống sàn, nhưng không đứng vững, mà hai gối mềm nhũn, ngã sụp ngay xuống. Vì lão đang sợ hãi, đang hoảng loạn. Cái viên tròn tròn trơn nhẵn lạnh buốt trôi qua cổ họng lao thẳng xuống, hết như một lưỡi dao sắc lạnh trôi tới đầu rạch toang ổ bụng ra tới đó.

Cái bóng quất queo ngã ngời trên đất mà hồn bay phách lạc, lão nghĩ thầm: “Thế giới bên ngoài quả là cao thủ gì cũng có! Nếu con nhãi ranh này đúng là đồ vô dụng, tại sao ta lại không thế xuống tay? Đã không thế xuống tay, tại sao lại cứ bám theo nó làm gì? Giờ thì trúng kế rồi! Trúng kế rồi!”

Lỗ Thiên Liễu cũng đã nhìn rõ, cái bóng đích thị là lão già chết khô trên sân khấu. Nhưng giờ đây, lão quái vật đang định làm trò gì, cô vẫn chưa thể đoán ra. Nhưng cô có cảm giác chiêu thức của lão hẳn không gây nguy hiểm đến mình.

Lão xác khô chuyển từ thế ngời rũ sang thế quỳ mọp, từ cái miệng khô xác rúm ró luôn há hốc chọt bật ra hai tiếng rành rẽ:

- Tha mạng!

Giọng nói cao vóng, thậm chí còn có chút ồm ồm. Hai tiếng này không hề xa lạ với lão xác khô. Không biết bao nhiêu người đã thốt lên hai tiếng này trước mặt lão. Thế nhưng hai tiếng này đã khiến Lỗ Thiên Liễu ngẩn ra không hiểu đầu cua tai nheo thế nào. Đây là lần đầu tiên cô thấy có kẻ quỳ xuống xin cô tha mạng. Hơn nữa, lại là một lão quái vật khiến cô kinh tởm.

Lão xác khô thấy Lỗ Thiên Liễu không phản ứng, lại nói tiếp:

- Đại thái giám Cố Nhưọng xin cô nương tha mạng!

- Ô! – Lỗ Thiên Liễu bật ra một tiếng, vừa giống như đồng ý, lại vừa giống như đã hiểu ra điều gì đó.

Đúng vậy, cô đã hiểu tại sao lão xác khô có hơi người mà không có dương khí, bởi vì lão đã bị hoạn; tại sao giọng nói của lão lại the the, vì lão là một thái giám. Nhưng cô vẫn thấy băn khoăn: “Tại sao lão lại xin mình tha mạng? Chẳng lẽ hoàn thuốc hóa ứ đã đánh trúng khí mông hiểm yếu nào của lão ư? Không đúng, hoàn thuốc hình như đã chui vào miệng lão kia mà! Hay là thuốc hóa ứ với lão lại là thuốc độc? Nếu quả thực như vậy, mình cũng chẳng biết phải hóa giải thế nào!”

Thuốc hóa ứ không phải thuốc độc, nhưng với người luyện công phu Địa hỏa ngao mạch, loại thuốc này sẽ gây ra kích thích dữ dội tới các cơ quan nội tạng. Chỉ là kích thích mà thôi, không gây nguy hiểm. Tác dụng của nó chỉ tương tự như một viên kẹo bạc hà loại mạnh.

May mắn thay, lão cao thủ trước mặt chỉ là một thái giám già không bao

giờ ló mặt ra bên ngoài. Hơn nữa, lại là một thái giám có địa vị rất cao, thường không thèm qua lại với bọn tay sai chuyên ra bên ngoài làm việc vặt. Vì vậy, rất nhiều sự việc của thế giới bên ngoài lão đều mù tịt. Không biết sẽ dẫn đến sợ hãi, sợ hãi sẽ dẫn đến khuất phục, mà khuất phục dường như chính là bản tính trời sinh của loại người này. Vì vậy lão chỉ biết độc một chiêu là cầu xin để mong giải thoát bản thân khỏi cơn nguy khốn.

Thế nhưng ở đây tại sao lại có thái giám? Lẽ nào quả đúng như lời cha cô đã nói, đối phương là hậu duệ của hoàng thất chính tông? Nhưng cho dù có hậu duệ của hoàng thất cũng không nên sử dụng thái giám mới phải. Trừ phi gia tộc này có mưu đồ phục vị, bình thường vẫn luôn hành sự theo quy tắc lễ lới của hoàng gia.

Lỗ Thiên Liễu hết sức thận trọng trượt từ sợi xích xuống sàn, trong lòng vẫn không ngớt kinh sợ. Cô đã biết, lão quái vật trước mặt kia không phải ma quỷ hay thần tiên như ông Lục từng nói, nhưng chí ít cũng là một bậc thế ngoại cao nhân hiếm gặp. Nhưng tại sao thế ngoại cao nhân lại phải quỳ gối cầu xin tha mạng? Những bậc cao thủ nhường này, cho dù có ngộ nhận rằng bản thân bị hạ độc vẫn hoàn toàn có thể dùng thủ đoạn bất giữ để bức bách giao ra thuốc giải kia mà.

Thế ngoại cao nhân cũng có hai loại, một là đã nhìn thấu phạm trần mà ẩn cư lánh đời, hai là chưa bao giờ tiếp xúc với thế giới. Lão thái giám này thuộc loại thứ hai, từ nhỏ đã bị nhốt vào một nơi bí mật để huấn luyện, hầu như chưa từng tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Ngoài võ công thượng thừa, mọi thứ khác hầu như mù tịt. Lại thêm lúc này, tâm lý của lão đã suy sụp hoàn toàn. Đối diện với một người mà lão không thể xuống tay, lão chỉ biết phủ định toàn bộ những năng lực và thủ đoạn mà lão từng có được. Đây chính là nhược điểm của con người. Trên phương diện này, con người không thể so sánh với máy móc. Những khả năng thuần máy móc sẽ không bao giờ biết đến sợ hãi, tuyệt vọng và cầu xin tha mạng.

- Xuống lều trước đã!

Lỗ Thiên Liễu đã đổi sang giọng Quan Thoại Bắc Kinh, ngữ khí điềm tĩnh du dương giống như hơi thở trong phép Cổ trần. Cô cũng không hiểu tại sao giọng điệu của mình đột nhiên giống hệt như kiểu cách của hoàng đế với nô tài trong hý kịch. Nhưng với lão xác khô, câu nói của cô khác nào tiếng của người trời, khiến lão như lạc vào thánh cảnh. Phảng phất như thuở ấu thơ ngắm trời xanh ngoài cửa sổ, lắng nghe gió nhẹ đu đưa trong tán lá cây. Trong một khoảnh khắc này, tất cả mọi ước mơ và hoài bão ấp ủ trong lòng chợt bùng trở dậy, chấn động trong tâm não. Tất cả những cảm giác đó đã khiến lão chỉ còn một ý thức duy nhất, đó là buộc phải phục tùng.

Lão xác khô không đứng dậy, mà phủ phục xuống đất, vươn tay lật viên

gạch thứ ba ở hàng dưới cùng trên bức tường phía sau lên. Chỉ nghe “Keng” một tiếng lớn, khám diện Đâm trong hộp đã bung ra trên cầu thang bên phải lập tức hồi phục như cũ.

- Gạch chưa về chỗ cũ, bẫy không hoạt động! – Lão xác khô vừa nói vừa đứng dậy.

Lỗ Thiên Liễu không đi xuống ngay, mà đưa ngón tay chỉ về mục xác sống đang nằm sóng soài trên mặt đất, chưa kịp hỏi gì thì lão xác khô đã mau mắn nói trước:

- Thi ngẫu điều khiển bằng dây, xác chết tầm trăm loại độc, dùng chín cây đinh xoay mười tấc đóng vào các khớp, dùng sợi tơ thép Miến Điện^[201] buộc vào chuôi đinh để điều khiển.

Kỳ thực những điều này Lỗ Thiên Liễu cũng đã đoán được tám chín phần. Cô từng nghe Lỗ Ân kể về chuyện dùng xác chết giết người, hình như được chép trong cuốn “Kỳ án bách lục”^[202] đời Minh. Nhưng trong sách viết rằng dùng que sắt mảnh để điều khiển xác chết, đơn giản hơn rất nhiều so với việc kéo dây điều khiển như ở đây. Khi này, Lỗ Thiên Liễu đã phát hiện ra có sợi tơ mảnh màu sắc rất giống với không gian xung quanh phản chiếu trên mũi dao của Quan Ngũ Lang, liền đoán rằng đó là những sợi tơ điều khiển mục xác sống. Bởi vậy, cô mới đổi hướng, kéo căng cái xác, lôi những sợi tơ phía sau mục cửa vào lưỡi dao, để cắt đứt sợi thép điều khiển hai chân.

- Mang mục ta đi, được không? – Lỗ Thiên Liễu không đợi lão thái giám nói đã cắt ngang. Không phải là cô muốn tìm hiểu về cái xác, hay cảm thấy có thể sử dụng nó vào mục đích gì, mà cô chỉ muốn lợi dụng cái xác không còn hoạt động được lại thấm đầy chất kịch độc kia làm gánh nặng cho lão xác khô. Phụ nữ bao giờ cũng tinh tế, suy nghĩ rất chu toàn.

Lỗ Thiên Liễu thu lại cặp Phi như bạc, rồi đi xuống lầu. Nhưng cô không bước lên các mặt cầu thang, mà vẫn nhảy ra bên ngoài lan can, giẫm lên các mặt cầu thang, mà vẫn nhảy ra bên ngoài lan can, giẫm lên các gờ mép mà xuống. Người trong nghề khám tử đều hiểu rõ, bất kỳ lúc nào cũng không được quá tin lời đối thủ. Lão thái giám xác khô cầm lấy mấy sợi thép chưa bị cửa đứt, kéo ngược cái xác, lật đật đi theo xuống cầu thang. Mục xác sống cũng bị lôi xềnh xệch xuống theo, nửa thân trên và phần đầu liên tục co giật thành những động tác và biểu cảm vô cùng quái dị.

Tại lầu dưới, cảnh tượng vô cùng bừa bộn, điều này đã nằm trong dự liệu của Lỗ Thiên Liễu. Quan Ngũ Lang nằm thẳng đơ trên nền nhà lát gạch xanh, điều này Lỗ Thiên Liễu cũng đã đoán ra từ trước. Nếu không, anh ta đã chẳng chịu phóng đao đi mà không thu về.

Lỗ Thiên Liễu vội vã chạy đến gần, vừa liếc qua đã biết là Ngũ Lang trúng

độc, vì cô bẩm sinh đã đặc biệt nhạy cảm với những thứ ô uế độc địa.

Cô thấy sắc mặt Ngũ Lang chuyển màu xanh xám, nhưng không biết đã trúng loại độc gì, cũng không biết tại sao lại trúng độc. Cô bèn lật ngược lại, vừa nhìn thấy hai vết thương trên mông anh ta, cô lập tức đỏ bừng mặt. Vì cô đang định tìm ra chỗ bị thương rồi giúp anh hút chất độc ra.

- Chỉ là độc tố của cỏ thủy hủ mà thôi. Độc phát tác tuy nhanh, nhưng ba ngày sau mới mất mạng! – Giọng nói the thé của lão thái giám xác khô đột ngột vang lên ngay sau lưng Lỗ Thiên Liễu.

Vừa nghe tiếng, Lỗ Thiên Liễu vội quay ngoắt đầu lại, lúc này mới phát hiện lão xác khô không biết từ lúc nào đã áp sát sau lưng. Cô bất giác giật mình kinh sợ, theo bản năng đứng vụt ngay dậy, lùi lại một bước.

Phản ứng bản năng của cô khiến lão thái giám xác khô càng thêm sợ hãi. Bởi vì lão đã phát giác cô gái trẻ đang đứng trước mặt mình đột nhiên toàn thân bùng ra một làn khí thanh cao linh động, lớp lớp lan tỏa, bao trọn lấy toàn bộ cơ thể. Không, đây không phải là một cô gái, mà là một thiên nữ, một tiên cô.

Cao thủ! Quả thật là cao thủ! Cao thủ không phải Lỗ Thiên Liễu, mà chính là lão thái giám xác khô. Bởi vì có thể cảm nhận được làn khí này, có nghĩa là lão đã dùng công lực đã thông được não mạch thiên nhãn.

Sự xuất hiện của làn khí khiến lão thái giám vô cùng kinh ngạc và khiếp đảm, bộ dạng càng rúm ró sợ sệt. Đến lúc này, lão có thể khẳng định phán đoán của mình không hề sai lầm. Cô gái này, mà không, vị tiên cô này đích thị là một cao nhân thật sự. Cao nhân kiêu đó, từ lúc cha sinh mẹ đẻ lão mới chỉ gặp có hai người, đó là chính chủ nhân và sư phụ của chủ nhân lão.

Vốn dĩ lão xác khô định dùng thuốc giải độc cỏ thủy hủ để đổi lấy thuốc giải cho viên độc dược đang hoành hành trong bụng. Nhưng giờ đây, đang khiếp đảm và run rẩy trước làn khí tỏa ra từ cơ thể Lỗ Thiên Liễu, lão không dám đưa ra bất cứ điều kiện nào nữa, mà ngay lập tức móc từ trong người ra một hộp thiếc khám vàng gồm hai ngăn. Trước tiên, lão bôi một lớp thuốc mỡ lên vết thương của Ngũ Lang, sau đó nhét vào miệng anh ta một viên thuốc.

- Thuốc viên giải độc, tính mạng không có gì đáng ngại. Thuốc mỡ giúp vết thương liền miệng. Cỏ thủy hủ khiến vết thương rất khó lành, để lại sẹo xấu! – Lão nói xong, các động tác cũng vừa lúc vừa hoàn thành.

Lỗ Thiên Liễu cảm thấy mình cũng nên làm gì đó, bèn lên tiếng:

- Vậy ngươi muốn...

- Chỉ xin một viên thuốc giải độc, về sau quyết không dám đối đầu với

tiên cô! – Giọng lão vẫn the thé, nhưng vô cùng nghiêm túc.

Lỗ Thiên Liễu chỉ muốn bật cười. Cô không hiểu tại sao mình đột nhiên lại biến thành tiên cô gì gì đó. Trong khi mới vừa nãy thôi, cô còn chắc mẫm lão quái vật trước mắt này là thần tiên hoặc yêu quái. Cô phải gắng gượng lắm mới kìm được tiếng cười. Bây giờ, điều cấp thiết nhất là phải chế ngự được lão quái vật, nếu không, tất cả mọi người trong nhà đều không phải là đối thủ của lão. Thế nhưng Lỗ Thiên Liễu nghĩ như vậy vẫn là đánh giá quá cao phe mình. Kỳ thực nếu nói về công phu võ thuật, toàn bộ bọn họ cộng lại cũng vẫn chưa phải là đối thủ của lão xác khô.

Lỗ Thiên Liễu lấy chiếc bình đựng thuốc hóa uế ra, đổ lấy hai viên đưa cho lão:

- Nuốt một viên, viên còn lại đợi đúng ba ngày sau uống tiếp. Trong vòng mười ngày không được phép vận công giao đấu! – Lỗ Thiên Liễu đã tính toán rất chu toàn, chỉ với mấy câu này, chỉ ít trong ngày hôm nay lão xác khô cũng không dám động chạm đến họ. Như vậy, họ có thể tạm thời vượt qua được ải trước mặt.

Ngũ Lang đã tỉnh lại, thuốc giải của lão xác khô quả nhiên hiệu nghiệm. Ngũ Lang vừa tỉnh, lập tức hoạt bát lại ngay. Nhìn thấy một thi thể đàn bà và một lão già còn giống xác chết hơn cả xác chết lù lù ngay trước mặt, anh ta không khỏi giật mình kinh ngạc. Nhưng vì bản tính không hiếu kỳ nên cũng chẳng hỏi gì, chỉ cần biết Lỗ Thiên Liễu vẫn bình an vô sự là đủ.

Ngũ Lang nhìn Lỗ Thiên Liễu, nở một nụ cười ngây ngô, rồi lẳng lẳng đi tháo sợi dây thừng buộc trên cột xuống. Sau đó vung mạnh cánh tay, quãng sợi thừng quấn lấy phần chuôi của thanh đao Như ý tam phân nhãn, tay trái kéo thật căng sợi thừng gân trâu, tay phải phết một cái thật mạnh vào sợi thừng tựa như người ta đánh đàn. Sợi thừng gân trâu quả thực rất giống dây đàn, lập tức rung lên bần bật, chấn động lan truyền đến thanh đao Như ý tam phân nhãn. Thanh đao đang kẹt rất chắc trên đỉnh cột, nếu không đã chẳng thể cắt đứt cả bốn sợi tơ thép nối với hai chân của mục xác sống. Nhưng lúc này, nó cũng đã nảy lên theo nhịp rung của sợi dây thừng. Ngũ Lang bật mạnh thêm mấy lần nữa, cuối cùng thanh đao bung ra, theo sợi thừng bay trở lại, như một con cá lao vào trong tay anh ta. Phương pháp rút đao mà Ngũ Lang vừa thực hiện vốn là một kỹ xảo kéo thuyền được sử dụng khi con thuyền gặp phải dòng nước xiết, không thể kéo được vào bờ. Khi đó, người kéo thuyền lập tức quấn dây thừng một vòng lên vật cố định, sau đó mấy người cùng kéo một đầu dây, những người còn lại dùng cây gỗ lớn đập mạnh lên dây thừng đã kéo căng. Dây thừng chấn động bật lên, những người kéo đầu dây lập tức thu thừng lại. Cứ thế một gỗ một thu, dần dần sẽ đưa được thuyền vào bờ.

Đao về tay, Ngũ Lang thu dây thừng lại quấn quanh lưng, sau đó quay về đứng ở sau lưng Lỗ Thiên Liễu, không nói lời nào.

- Người từ từ dọn dẹp, chúng ta đi đây! – Lỗ Thiên Liễu nói với lão xác khô, rồi quay người bước đi ngay, tiến về phía cửa chính của gian trước. Đi được hai bước, cô lại dừng chân, ngoái đầu sang bên hỏi với lại một câu – Ở chỗ các người còn có thứ gì tương tự như cái xác trăm độc kia không?

Lỗ Thiên Liễu đang muốn thăm dò bí mật trong khám diện của đối phương. Thông thường, người phía đối phương dù bị đánh chết cũng không chịu hé răng.

- Còn cái kén xác nhện càng, được bố trí trong khám Tứ thủy quy nhất ở giếng trời trước mặt! – Lão xác khô chưa kịp nghĩ ngợi đã buột miệng đáp liền. Nói xong bản thân lão cũng cảm thấy quái lạ, tại sao lão có thể thành thực trước vị tiên cô của phe đối phương còn hơn cả với chủ nhân của lão.

Lỗ Thiên Liễu biết kén xác là thứ gì, vì cô đã từng nhìn thấy. Để phòng tránh xác chết phân hủy, người ta ngâm xác chết ngưng tụ thành cục hình cầu. Sau khi xác chết thối rữa, các quả cầu mỡ sẽ khô cứng lại tạo thành kén. Thứ kén này có thể nuôi, thường xuyên cung cấp mỡ động vật cho nó, nó sẽ không bị chết khô. Khi ở núi Long Hồ, cô đã từng nhìn thấy thứ kén xác như vậy. Còn nhện càng là thứ gì thì cô hoàn toàn không biết.

- Anh Ngũ, mang thi ngẫu kia đi cùng nhé. Kéo mấy sợi dây phía sau mù, đừng chạm vào người, người mù có độc đấy! – Lỗ Thiên Liễu lại dùng tiếng Ngô nói với Ngũ Lang. Cô muốn mang thi ngẫu đi để đề phòng lão thái giám xác khô đổi dây khác rồi tiếp tục dùng mù để đối phó với những người còn lại trong nhà mình. Tuy nói rằng lão không được phép vận công đánh đấm, nhưng không chừng lão lại dùng thi ngẫu ra tay thay lão cũng nên. Suy nghĩ của cô quả thật kín kẽ rất mực.

Lỗ Thiên Liễu ung dung mở toang cánh cửa chính của sảnh trước. Cô biết, chỉ cần tất cả các nút trong sảnh trước đã buông hết, thì khóa cửa tự nhiên sẽ mở. Nhìn gian nhà bừa bãi tan hoang, chắc hẳn nút chốt đã bung ra kha khá rồi.

Bởi vậy, cô mới ung dung đẩy cánh cửa song hoa bước ra. Ngũ Lang kéo lê mù xác sống, đi sát phía sau.

Ra khỏi cửa, hai người phát hiện ta tấm gỗ ngăn đôi hành lang đã không còn nữa, nhìn trước nhìn sau cũng không thấy những người nhà mình đâu. Không thấy một ai, khả năng lớn nhất là họ đã đi nhầm đường. Bởi vậy, họ quyết định quay lại theo đường cũ, rồi từ ngã rẽ đi về phía vườn hoa.

Đi được mấy bước, Lỗ Thiên Liễu không nhin nổi nữa, bùm miệng cười khê và nói với Ngũ Lang:

- Lão già kia buồn cười quá! Cứ nửa điên nửa khùng coi em là tiên cô...

Lời nói chưa dứt, cô đột ngột đứng khựng lại, vì thính giác mẫn tiệp của cô vừa loáng thoáng nghe thấy tiếng lầm bầm của lão xác khô từ trong lâu vắng đến:

- Cao thủ! Quả nhiên là cao thủ! Lại còn biết dùng xác ngâm trăm độc để đối phó với kén xác nhện càng!

§5. NGƯỜI ĐAO ĐÁNG SỢ ẪN TRONG MÌNH MƯỜI SÁU LƯỖI ĐAO

Lưỡng Quảng bạo loạn, tổng đốc Lưỡng Quảng sai người bí mật vận chuyển rất nhiều châu báu và đồ cổ về kinh, đến bến sông Hoàng Hà, bị mấy sát thủ khắp người đao nhọn chặn giết, toàn bộ hàng hóa bị cướp sạch trơn. Đây chính là vụ án “người đao máu rửa bến Thương Lâm” nổi tiếng cuối đời Thanh. Tương truyền, người đao trên mình ả tàng mười sáu lưỡi đao sắc bén, vì vậy mọi người gọi là “Người Đao mười sáu lưỡi”... Lỗ Ân vừa nhìn thấy hai gã áo đen, đã cảm thấy đao khí ngút trời, liền thăm đoán hai gã áo đen này chính là Người Đao mười sáu lưỡi. Bởi vậy, ông mới nhanh chóng ra tay trước, thẳng tay sử dụng chiêu phi đao giết địch, tiêu diệt một tên trước đã rồi tính sau. Nếu không, để hai kẻ đó liên thủ, chắc chắn ông sẽ không còn cơ hội sống sót.

Tìm khe hở

Lỗ Thịnh Nghĩa nhìn con người ngây dại kia, hiển nhiên ông ta đã bị Tạc quý hào cướp mất linh hồn. Đã nhiều năm không gặp, người này nay đã già nua đến khó có thể nhận ra, lại thêm bộ dáng đờ đẫn vô hồn, thân thể chẳng chịt vết thương, quần áo rách rưới như mớ giẻ, trông thảm hại vô cùng, chẳng khác gì bóng ma lang thang nơi địa ngục. Không hiểu ông ta đến Cô Tô khi nào? Tại sao lại lạc vào khu vườn này? Đến đây có mục đích gì?

Lỗ Thịnh Nghĩa không phải kẻ ngốc. Ông là một tay giang hồ lão luyện đã nhiều năm bôn ba sóng gió. Một bụng ngờ vực dường như đã có chút manh mối nhỏ nhoi, nhưng manh mối này cần phải lần tìm một cách hết sức cẩn trọng, chỉ hơi bất cẩn sẽ đứt mất đầu tích, không biết đằng nào mà lần.

Ông không bận tâm đến người quen cũ vô hồn kia nữa, mà nhanh chóng tiến về phía vờn phát ra tiếng vọng. Ông còn việc quan trọng và cấp bách hơn nữa phải làm.

Mới đi được mấy bước, ông đã phát hiện ra ánh sáng. Ánh sáng chiếu ra từ gian mật thất, trên bức tường nối liền giữa mật thất và con đường vòng đã bị đập vỡ một lỗ hồng. Người trong nghề đúng là người trong nghề, Lỗ Thịnh Nghĩa vẫn đứng trong con đường, nhìn sang hai bên một thoáng, sau đó nhòm qua lỗ hồng quan sát nhanh bố cục bên trong mật thất và cửa thổi gió, cửa gió về. Ông lập tức nhận ra nguyên lý cơ bản của Tạc quý hào. Và ông cũng đã hiểu tại sao con người không còn hồn phách kia lại đập vỡ tường chui vào trong hang.

Khi này, Lỗ Thịnh Nghĩa đã tìm lối ra tại trung tâm của khám diện, chính là tầng trong cùng trong ba vòng xoáy ốc của Lung linh bách khiếu. Ông dùng chùy hồi âm gõ lên vách hang để tìm chỗ trống. Lúc đó, trong con đường không có gió, nên âm thanh vọng ra đã không còn là âm thanh xoay vòng theo hướng gió thổi tuần hoàn qua trăm lỗ hồng nữa, mà từ sáu ngã phải trái tập trung về mật thất. Không phải khám diện của đôi phương có khiếm khuyết, mà vì kẻ điều khiển khám diện nấp trong mật thất bỏ chạy để tránh bột sặc, đã không kịp đóng kín cửa thổi gió và cửa gió về.

Một tiếng truyền sáu vòng, con đường xoáy ốc trong Lung linh bách khiếu là một môi trường khuếch âm cực tốt. Bởi vậy, những tiếng âm vang như thần chú đuổi hồn tiếng Phạn vắng trong con đường thăm tối, khi truyền đến mật thất đã được khuếch đại thành những tiếng sấm dội kinh hoàng. Có lẽ cũng chỉ có thứ âm thanh khủng khiếp hơn cả Tạc quý hào mới có thể kích thích đến con người đã bị Tạc quý hào đoạt mất hồn phách kia, khơi dậy trong kẻ đó chút ý thức sinh tồn còn sót lại. Bởi vậy, ông ta mới đập vỡ tường, đi về phía Lỗ Thịnh Nghĩa.

Lỗ Thịnh Nghĩa thấy trong mật thất không có người, liền chui vào trong. Mật thất không có cửa, chỉ có một bức tường liền khối.

Một căn phòng chỉ có một bức tường liền, như vậy, bức tường chỉ có một cách xây, đó là xây hình ống tròn. Đây cũng chính là hình thức phòng ngự tốt nhất. Vì nhìn từ bên ngoài, bất cứ chỗ nào cũng là chỗ cao nhất của cung tròn, nên có thể chịu được lực công kích rất lớn từ bên ngoài. Cũng giống như chiếc cầu cong có khả năng chịu tải tốt hơn hẳn. Thế nhưng khả năng chịu lực từ phía trong của nó lại rất yếu, bởi vậy kẻ vô hồn kia mới có thể đập thủng tường một cách dễ dàng.

Lỗ Thịnh Nghĩa lấy con dao khắc gỗ. Bộ dao khắc gỗ của nhà họ Lỗ tổng cộng có mười tám chiếc, mỗi chiếc lại có một kiểu lưỡi khác nhau, mỗi loại đều có mục đích sử dụng và phương pháp sử dụng riêng biệt. Lỗ Thịnh Nghĩa vừa chọn con dao có lưỡi hình tam giác nhọn như mũi dùi. Đây là loại dao khắc có sức sát thương và sức tấn công mạnh mẽ nhất. Ông biết, khi đã tìm được đường ra, rất có thể phải lập tức đối mặt với một trường huyết đấu.

Lỗ Thịnh Nghĩa thu lại mồi lửa, cầm lấy cây đèn dầu trên bàn, soi lên vách tường để xem có khe hở nào không, thi thoảng lại áp tai vào vách tường tập trung nghe ngóng. Ông không dám gõ tường tìm khe hở, vì sợ tiếng vang sẽ kinh động đến người phía đối phương đang ở bên ngoài.

Nhưng kỳ thực, ông đã kinh động đến đối thủ. Hàng trăm những âm thanh sấm sét vọng vào mật thất khi nãy đã khiến kẻ vừa bỏ chạy tránh bột sặc cảm thấy vô cùng khiếp sợ. Vốn dĩ thiết kế của mật thất có tác dụng tĩnh âm, ngay cả những tiếng động khủng khiếp như quỷ rú ma gào ban nãy, người trong mật thất cũng không hề nghe thấy mảy may, chứ chưa nói là ở bên ngoài mật thất.

Bởi vậy, hắn đã sinh lòng hiếu kỳ, thận trọng mở cửa mật thất. Lỗ Thịnh Nghĩa chợt nghe thấy tiếng cọt kẹt...

Nghe thấy tiếng mở cửa, tức là đã biết được vị trí cửa ra. Đó là vị trí mà Lỗ Thịnh Nghĩa hoàn toàn không ngờ tới, vì lúc nãy ông đã tìm kiếm ở chỗ đó nhưng không hề nghe thấy tiếng vang của tường rỗng.

Lỗ Thịnh Nghĩa đứng đối diện với cửa ra, tay trái giơ cao cây đèn dầu lớn, tay phải nắm chặt con dao khắc mũi dùi, đặt sát dưới cây đèn.

Cánh cửa đã mở ra, rất rộng, và được mở theo chiều từ dưới lên trên. Có nghĩa là mép dưới cánh cửa cũng chính là mép dưới chân tường. Mặc dù cửa rất rộng, nhưng lối ra chỉ bằng khoảng một phần tư của cửa, vì ba phần tư còn lại đã xếp chồng lên tường. Lối ra rất thấp, chỉ cao ngang tầm ngực. Với kết cấu thế này, thảo nào Lỗ Thịnh Nghĩa không thể tìm ra được khe nối hai bên cửa, cũng không hề nghe thấy tiếng vang từ tường rỗng. Vì ông đã căn

cứ theo độ cao và bề rộng thông thường để tìm kiếm.

Lôi ra rất thấp cũng nằm ngoài dự liệu của Lỗ Thịnh Nghĩa, mặc dù không bị ánh sáng chiếu thẳng vào mặt gây lóa ánh nhìn, nhưng góc độ tấn công mà ông đang sẵn sàng thủ thế đã bị chệch. Lại thêm kẻ bên ngoài ập vào cực nhanh, ông có muôn điều chỉnh lại cũng không kịp.

Kẻ bên ngoài cúi thấp đầu luôn vội vào trong. Có lẽ hẳn không hề có kinh nghiệm giang hồ. Hẳn có thể có võ công, cũng có thể là người trong nghề khám tử, nhưng chắc chắn không phải người trong giang hồ. Nhìn vào động tác chui vào, còn có thể đoán rằng hẳn là một kẻ lỗ mãng. Trong ám thất vọng ra hàng loạt âm thanh kỳ quái, mà hẳn không thèm nghĩ ngợi xem liệu có xảy ra sự cố gì không, đã vội chui vào mà không hề phòng bị. Đương nhiên, cũng có khả năng hẳn hoàn toàn không ngờ được rằng, lại có người đập vỡ được bức tường hình ống kiên cố để chui vào mật thất.

Hắn đã chui vào, vừa ngẩng đầu liền nhìn thấy một cái bóng, nhưng không nhìn rõ mặt, vì ngọn đèn dầu lớn đã khiến hắn lóa mắt, cũng chắn luôn mặt mũi của đối phương. Và đương nhiên, hẳn càng không nhìn thấy lưỡi dao tam giác ẩn tàng trong ánh sáng. Chỉ đến khi thấy trước trán đau nhói, hẳn mới biết bên trong chùm sáng lóa mắt kia có ẩn chứa mũi nhọn giết người.

Lỗ Thịnh Nghĩa đã không đâm trúng yết hầu đối phương như dự kiến, mà ông đã đâm trúng giữa trán hắn. Đối phương quả thực có biết võ công, hơn nữa, võ công còn rất đổi cao cường. Đây có lẽ cũng là nguyên nhân khiến hắn dám nghênh ngang lao vào mật thất mà không cần phòng bị. Vừa cảm thấy trước trán đau nhói, hẳn lập tức bật về phía sau, tốc độ còn nhanh hơn cả lưỡi dao đâm tới. Bởi vậy, tuy dao đã đâm trúng trán, nhưng vẫn chưa xuyên thủng đến xương.

Nhưng không gian né tránh là có hạn, đầu hắn đã chạm vào bức tường phía trên lối ra, không thể lùi thêm được nữa. Nhưng mũi dao vẫn chỉ chạm được vào trán hắn, không thể đâm sâu thêm. Vì hắn đã lợi dụng khoảng cách vừa kéo giãn, dùng hai tay bám chặt lấy huyệt Thiên phủ ở dưới nách Lỗ Thịnh Nghĩa.

Lỗ Thịnh Nghĩa hoàn toàn không hiểu gì về huyệt vị kinh mạch trên cơ thể, nhưng ông cảm thấy chỗ đối phương chụp vào đau mà tê rần, tê mà đau buốt. Từ vai trở xuống, từ eo trở lên phút chốc đã tê nhũn.

Ở người thường tay phải sẽ khỏe hơn tay trái, đối phương và Lỗ Thịnh Nghĩa cũng vậy. Vì vậy, cánh tay trái của Lỗ Thịnh Nghĩa đã trở nên bất lực trước đòn phản công bằng tay phải của đối phương, cây đèn dầu trên tay rơi đánh choang xuống đất. Ông ý thức được rằng con dao bên tay phải cũng sẽ chịu chung số phận như vậy, vì các ngón tay phải đang dần dần mất đi cảm giác.

Thật không ngờ khó khăn lắm mới thoát khỏi khảm diện hung hiểm, lại lập tức bị một gã chuyên giật dây kéo nút cầm chân. Lỗ Thịnh Nghĩa giờ đây sức không thắng nổi người, tài không bì kịp người, khác nào một đứa trẻ trong tay đối phương.

Tay phải không nắm được con dao... Tay phải đã không giữ nổi con dao... Tay phải đã rời khỏi con dao.

Cây đèn dầu rơi trên mặt đất chỉ ngoan cố bập bùng thêm mấy nhíp nữa rồi tắt hẳn. Đúng vào lúc ánh đèn vụt tắt, bàn tay phải của Lỗ Thịnh Nghĩa đã hoàn toàn buông khỏi con dao khắc.

Trong bóng tối vọng ra một tiếng rú thê thảm, rất ngắn, nhưng tiếp tục vang dội không dứt trong con đường Tạc quỳ hào.

Đúng vào khoảnh khắc Lỗ Thịnh Nghĩa không còn đủ sức để giữ con dao khắc, đúng vào khoảnh khắc Lỗ Thịnh Nghĩa buông tay bất lực, ông đã đập thật mạnh trán mình vào đúng cán dao. Cánh tay đã tê liệt, nửa thân trên cũng tê liệt, nhưng cần cổ vẫn còn sức, cái đầu cũng vẫn còn sức.

Cái đầu của ông đã thế vai cho một quả búa tạ. Cú đập đã khiến trán ông tóe máu. Vì đó là cán của một con dao khắc gỗ thực thụ. Nhưng dù sao cũng có một điều đáng mừng, đó là phần lưỡi tam giác nhọn như dùi đã xuyên vào trước trán của gã giật dây một độ sâu trí mạng. Vì vậy, mặc dù trán ông máu tươi bắn vọt, nhưng cuối cùng ông đã có thể tự đi ra khỏi mật thất.

Lỗ Thịnh Nghĩa cảm thấy hai cánh tay như đã biến mất khỏi cơ thể. Nhưng khi kinh mạch dần dần thông suốt, một nỗi đau đớn kịch liệt đã lập tức thế chỗ cho con tê dại, tựa như cơ thịt ở vùng dưới nách đã bị bóp nát.

Lỗ Thịnh Nghĩa lại lấy ra một con dao khác. Đây là một con dao với đầu lưỡi sắc nhọn uốn cong như lòng máng. Con dao mũi tam giác vừa rồi coi như tặng luôn cho đối phương, không cần tốn công rút ra nữa.

Ánh sáng bên ngoài không quá chói mắt, vì hôm nay cũng là một ngày âm u. Mặc dù phải lần mò một hồi lâu trong con đường tối thẳm, nhưng ông đã quá độ từ môi lửa, đèn dầu cho đến lúc này, nên đã có thể thích nghi với ánh sáng bên ngoài. Vì vậy, ông đã nhanh chóng định vị được, bản thân đang đứng trong bụi hoàng dương bên cạnh con đường nhỏ rợp bóng hoa.

Lỗ Thịnh Nghĩa nắm chặt con dao khắc trong tay, nghĩ ngợi một thoáng, lại đưa tay vào trong hòm lấy ra một cái bào mắt phượng. Tại sao lại gọi là bào mắt phượng, vì phần lưỡi của chiếc bào mảnh mà uốn cong hết như mắt phượng.

Mỗi tay cầm một vũ khí chí ít cũng đã giúp ông tự tin thêm mấy phần. Ông nhắm tính đường đi nước bước một lát, rồi băng qua một bụi hoa quế, vòng qua hai cây chuối lớn, đã bước lên được con đường nhỏ.

Con đường này không giống với con đường khi nãy ông đã men theo rồi sa vào trong hang đá, mà nó dẫn thẳng đến hành lang hình thuyền hoa gần căn lầu nhỏ ven ao. Còn con đường khi nãy chưa đi được vài bước đã ngoặt vào trong hang đá. Nhưng hiện tượng kỳ quái này không thu hút được sự chú ý của ông, vì ông đã khựng lại trước một cảnh tượng máu tanh thảm khốc, khiếp đảm kinh hồn...

Gã người đao

Đối mặt với gã áo đen đang vọt đến như một tia chớp xẹt, Lỗ Ân chỉ còn cách thoái lui, thoái lui một cách gấp gáp. Vì trong tay ông không có đao, và cánh tay phải không thể cử động. Vì ông không biết gã áo đen này có bản lĩnh gì mà dám tung cả thân người phóng tới.

Nói rằng gã vọt đến như một tia chớp, không chỉ vì tốc độ của gã rất nhanh, mà cơ thể gã thực sự lóe ra những tia sáng trắng xanh hệt như chớp giạt. Thì ra, khi cánh tay của gã vận lực ra đòn, lớp vải đen trên cánh tay bỗng toạc ra, để lộ ba lưỡi đao sắc bén, lần lượt ở mé dưới và mé ngoài của cánh tay.

Người Đao mười sáu lưỡi! Quả nhiên là Người Đao mười sáu lưỡi, Lỗ Ân không khỏi ớn lạnh trong lòng. Ông đã biết tại sao gã áo đen dám lao cả người phóng tới, vì toàn bộ cơ thể gã đều là những mũi đao sắc nhọn.

Mặc dù Lỗ Ân cũng từng là thiết huyết đao khách, nhưng thân phận của ông chỉ là một thị vệ, là một lính quèn, vì vậy không biết nhiều chuyện trong võ lâm, đặc biệt là những kỹ xảo vô công cao siêu và có phần tà môn. Nhưng vì vũ khí ông sử dụng là đao, nên ông đặc biệt quan tâm đến những ngón võ, những môn phái có liên quan đến đao. Hễ có thời gian rảnh rỗi, ông lại bỏ trăm phương nghìn kế tìm đến những cao thủ võ lâm để cầu học đao kỹ. Ngay cả khi đã vào nhà họ Lỗ, ông vẫn thường xuyên liên lạc với bạn bè trước đây, nên cũng nghe ngóng được ít nhiều biến cố lạ trong giang hồ.

Hơn mười năm trước, lúc đó ông đã ở nhà họ Lỗ, mặc dù đã nhiều năm không làm thiết huyết đao khách, nhưng vẫn có người bạn cũ gửi đến cho ông một bức thư. Trong thư kể rằng Lương Quảng^[203] bạo loạn, tổng đốc Lương Quảng sai người bí mật vận chuyển rất nhiều châu báu và đồ cổ về kinh, đến sông Hoàng Hà, bị mấy sát thủ khắp người đao nhọn chặn giết, toàn bộ hàng hóa bị cướp sạch trơn. Đây chính là vụ án “Người Đao máu rửa bết Thương Lâm” nổi tiếng cuối đời Thanh. Tương truyền, Người Đao trên mình ẩn tàng mười sáu lưỡi đao sắc bén, vì vậy mọi người gọi họ là “Người Đao mười sáu lưỡi”, dặn ông sau này nếu gặp cần phải hết sức thận trọng.

Lỗ Ân vừa nhìn thấy hai gã áo đen, đã cảm thấy đao khí ngút trời, liền thầm đoán hai gã áo đen này chính là Người Đao mười sáu lưỡi. Bởi vậy, ông mới nhanh chóng ra tay trước, thẳng tay sử dụng chiêu phi đao giết địch, tiêu diệt một tên trước đã rồi tính sau. Nếu không, để hai kẻ đó liên thủ, chắc chắn ông sẽ không còn cơ hội sống sót.

Lúc này, Người Đao đã nhảy tới hai bước, lớp áo đen trên tứ chi đều đã tách ra, quả nhiên chỗ nào cũng có ba mũi đao nhọn.

Lỗ Ân lại càng cảm thấy ớn lạnh, tựa như vừa lọt thỏm vào hang sâu băng

giá. Ông biết, mặc dù trước mặt chỉ có một Người Dao, nhưng ông vẫn không còn cơ hội. Không phải vì tay phải tê liệt, hay vết thương trên vai. Cho dù tất cả những điều đó đều được khắc phục, nhiều nhất cũng chỉ có thể kéo dài thêm chút thời gian, còn chắc chắn không thể có cơ hội đánh thắng hoặc thoát thân. Động tác của gã Người Dao mau lẹ như chớp, tứ chi thi triển khác nào vô vàn tia chớp lóe, xuất chiêu như lốc cuốn liên hoàn, lại như ánh chớp liên miên không tắt. Hơn nữa, gã mới chỉ lộ ra mười hai lưỡi đao, vẫn còn bốn mũi chưa hiện lộ, mà chưa hiện lộ mới là sát chiêu nguy hiểm thực thụ.

Lỗ Ân né tránh rất khó khăn, gần như chỉ lăn lê trên đất. Không phải là ông không đứng dậy nổi, mà ông đang cố ý tỏ ra kém cỏi, cũng là một phương pháp khác để kéo dài thời gian. Một sát thủ tầm cỡ như Người Dao mười sáu lưỡi, bất kể trước mặt là cao thủ hay người kém cỏi, vẫn sẽ vận toàn lực để chém giết, tuyệt đối không nương tay. Nhưng họ cũng tuyệt đối không chịu lăn lê trên đất để truy sát kẻ chắc chắn phải chết kia. Vì dù sao họ cũng là sát thủ số một trong giang hồ, cho dù giết người cũng phải giết cho đẹp, cho phong độ.

Vì vậy, Lỗ Ân chỉ cần ứng phó với những lưỡi đao nhọn trên hai chân của đối thủ, nhờ vậy lực công kích cũng giảm đi một nửa, kéo dài được gấp đôi thời gian.

Nhưng kéo dài thời gian cũng chẳng có bao nhiêu ý nghĩa. Ông không có ai giúp sức, trong khi kẻ kia đã có quân tiếp viện. Đó chính là nhân khảm sát thủ vừa di chuyển khỏi đá Thái Hồ định xông tới giáp công. Lúc này, nhân khảm đã di chuyển xong khỏi đá Thái Hồ, đang chuẩn bị chuyển động chậu lá sen để nhảy sang khảm diện bên này tập hậu. Khi này, lúc chậu sen bị đẩy đi, vốn dĩ đã lộ ra chỗ trống, có thể trực tiếp băng qua. Nhưng vì nhân khảm lại di chuyển đá Thái Hồ, khiến toàn bộ khảm diện tiếp tục thay đổi, cần xoay chuyển góc độ của chậu lá sen mới có thể đi qua được.

Động tác của Người Dao đã nhanh hơn rõ rệt, xem ra gã muốn giải quyết xong Lỗ Ân trước khi trợ thủ kịp đến. Giết chết một đối thủ như thế này sẽ lập được công lớn, tại sao lại phải chia sẻ với người khác?

Đòn tấn công của Người Dao chiêu thức dứt khoát, động tác đẹp mắt, nhưng nếu muốn nhanh chóng xử lý Lỗ Ân, gã buộc phải gia tăng sức tấn công dưới chân lên gấp bội.

Lỗ Ân mặc dù liên tục lăn lộn trên mặt đất, nhưng đôi mắt vẫn không rời khỏi tay chân của đối thủ. Ông đang đề phòng bốn lưỡi đao còn lại. Ông nghĩ thầm, Người Dao đột ngột đẩy nhanh nhịp tấn công, mục đích có lẽ là dồn ép ông đến mức tay chân quỳnh quáng, chỉ biết bù đầu ứng phó với mười hai lưỡi đao, sau đó thành linh tung ra bốn lưỡi đao ở một vị trí khó

lượng nào đó, rồi một đòn tiền ông về Diêm Vương.

Người Dao đột nhiên tung chân đá mạnh, cú đá này khiến Lỗ Ân cảm thấy rất quái lạ, vì gã không dùng ba lưỡi đao ở phía trước và hai bên ông chân để tấn công. Góc độ của cú đá cũng có vẻ không hợp lý, Lỗ Ân gần như không cần tránh né, cú đá đã đi sượt qua cơ thể ông.

Cú đá trượt có vẻ tung lên cao thái quá, đầu gối hình như cũng duỗi thẳng quá mức. Nhưng tư thế này có thể dồn nhiều lực hơn vào gót chân, để giáng thẳng xuống một cú sấm sét.

Lỗ Ân đã nhận ra, chiêu này của Người Dao tương tự như chiêu “đập ngược” trong cước pháp Bắc lộ. Nhưng trong chiêu này, tại sao lại kèm thêm hàn quang tứ tán?

Đến khi Lỗ Ân phát hiện những ánh hàn quang đó là một lưỡi đao, phản ứng của ông đã trở nên quá muộn. Mặc dù ông đã nghiêng người né qua được hơn nửa thước, nhưng mũi đao đã kịp vạch thành một nhát cắt đỏ tươi từ sau lưng đến dưới nách ông, chớp mắt nhát cắt đã loang rộng thành một mảng lớn đỏ lòe sắc máu.

Người Dao vẫn liên tục xuất chiêu, thế tấn công liên miên không dứt. Chân phải ra đòn vừa hạ xuống, chân trái đã nhanh chóng bật lên không trung. Lỗ Ân còn chưa cảm nhận được đau đớn, trên cơ thể của ông đã xuất hiện vết thương thứ hai, rồi vết thương thứ ba...

Người Dao đã dùng đến hai lưỡi đao bí mật giấu dưới gót giày. Lỗ Ân có né tránh cũng chỉ kịp không để hai lưỡi đao vừa xuất hiện đâm trúng chỗ hiểm. Trong tình thế trước mắt, mới chỉ rách da đứt thịt vẫn còn là may mắn.

Nhân khảm mới đến giáp công là một gã cao to lực lưỡng, võ nghệ cao cường. Hắn dễ dàng chuyển dịch chấu lá sen sang một hướng khác. Giờ đây, giữa hắn và Lỗ Ân đã không còn chướng ngại vật gì ngăn cách, trước mắt hắn chỉ còn một khoảng quãng đường chừng hai bước chân và phần lưng hoàn toàn trống trải của Lỗ Ân. Hắn chỉ cần bước lên, đâm một đao, hoặc tung một cước là có thể giải quyết vấn đề nhanh chóng.

Người Dao cũng nhận ra được điều này, nên gã đột ngột tung mình lên không trung, rồi hai chân cùng phóng xuống, định một chiêu lấy ngay mạng Lỗ Ân. Vì chỉ chậm trễ một chút thôi, không những phải chia sẻ thành quả với người khác, mà thậm chí toàn bộ công lao đều rơi vào tay kẻ kia.

Cơ thể đã vọt lên không, hai chân cũng đã bật lên cao, gã định đạp thẳng hai chân xuống, hai đao cùng chém, quyết giết Lỗ Ân ngay lập tức. Nhưng chiêu thức càng hiểm ác, lại càng dễ cho kẻ khác cơ hội. Người Dao đã sử dụng chiêu này hơi gấp, nên đã giúp Lỗ Ân đang lặn lộn dưới đất túm ngay được một con đường sống.

Lỗ Ân không biết đã kinh qua bao nhiêu trận chiến đẫm máu kinh hồn, nên mặc dù ông đã bị thương và liên tục tránh né, nhưng chưa hề rời mắt khỏi mọi động tác của đối thủ. Cũng giống như trên chiến trường, cho dù thương thích đây mình, tình hình hỗn loạn, vẫn phải giữ được tỉnh táo để quan sát kỹ đối phương, nếu không, người chết đầu tiên chính là bản thân mình.

Người Dao mười sáu lưỡi, toàn thân đều là đao sắc. Bị một sát thủ, cũng là một thứ vũ khí giết người như thế chặn đường, còn có cách nào phản kháng? Có ra đòn phản công cũng khác gì tự đưa đầu vào lưỡi đao của đối phương? Trừ phi đối phương tự mở cho mình một con đường sống.

Người Dao bật tung hai chân phóng lên không trung, vừa hay đã đem lại cho Lỗ Ân một con đường sống. Một cơ hội trong chớp mắt như thế này, cũng chỉ một người từng bao phen kinh qua gió đao mưa máu trên chiến trường như Lỗ Ân mới nắm bắt được.

Người Dao bật lên không cao, vì Lỗ Ân đang lăn trên mặt đất, gã chỉ cần nhún khê đã ở bên trên ông. Người Dao hạ xuống cũng rất nhanh, vì tốc độ là yếu tố quan trọng nhất của sát chiêu.

Lỗ Ân cũng tung mình lao đi, mặc dù tốc độ không nhanh bằng người Dao, nhưng trình tự thao tác lại ít hơn, ông chỉ cần lao lên phía trước. Bởi vậy, khi hai gót chân của Người Dao vừa giáng xuống, ông đã dấn người sát đất, trượt qua khe hở không lớn lắm giữa bàn tọa của Người Dao và mặt cỏ, lao vụt đi.

Hai lưỡi đao dưới gót chân Người Dao đã mất mục tiêu, khiến gã hết sức bất ngờ, lập tức biến chiêu. Gã không thể ngã phịch xuống đất, lại không thể để mũi đao cắm ngập xuống đất bùn. Chỉ thấy gã đánh ngang cơ thể sang bên cạnh, một tay chống xuống mặt đất, rồi thu hai chân lại, đã ngồi chồm hổm ở đấy.

Lúc này, chỉ cần gã đứng thẳng dậy, đá ngược hai chân về phía sau, thì Lỗ Ân vẫn nằm trong phạm vi tấn công của gã. Và gã đã thực hiện đúng y như vậy. Những phản ứng liên tục kiểu này chính là bản năng của những sát thủ lành nghề như gã. Nhưng gã lại bất ngờ thêm một lần nữa. Không chỉ bất ngờ, gã còn cảm thấy có một gánh nặng đột ngột choàng lên cơ thể.

Cả hai cú đá liên tục về phía sau đều không trúng đích, dường như phía sau gã không hề có Lỗ Ân. Vì khi Lỗ Ân trượt qua dưới người gã, nửa thân trên vừa mới lao qua, ông đã lập tức giơ cao hai chân lên, dùng hai cẳng chân quặp lấy thắt lưng của đối phương. Chân đã có điểm đặt, Lỗ Ân lập tức dồn sức kẹp chặt, rồi vận lực vào thắt lưng, nửa thân trên lập tức bật lên. Ông quăng dải da cá trên cổ tay trái ra, quán quanh gốc cánh tay trái của Người Dao, sau đó treo cơ thể mình lên, kéo thật mạnh dải da cá về phía sau.

Mặc dù bàn tay phải không thể cử động, nhưng nửa cánh tay phía trên vẫn có thể vòng qua dưới nách Người Dao, ghi thật chặt lấy vai phải của gã, bẻ thật lực về phía sau. Ông đưa đầu tì mạnh vào gáy của đối phương, như vậy toàn bộ cơ thể của ông đã bám chặt trên lưng Người Dao.

Thực hiện xong một loạt động tác này, cũng là lúc Người Dao thu hai chân vừa liên tục đá ngược về. Phản ứng của Người Dao rất quyết đoán. Không để Lỗ Ân kịp tì vào gáy, gã lập tức xoay đầu thật mạnh.

Xoay đầu! Xuất đao! Thanh đao thứ mười lăm lóe lên chói lóa, lao thẳng vào khóe mắt Lỗ Ân. Lần xuất đao này vô cùng bất ngờ, vị trí xuất đao cũng là chỗ mà Lỗ Ân nằm mơ cũng không thể ngờ tới.

Mũi đao vọt ra từ trong miệng gã! Đúng vậy, mũi đao thứ mười lăm được gã giấu trong miệng.

Mũi đao nhắm thẳng vào khóe mắt Lỗ Ân. Lỗ Ân lập tức ngửa đầu về phía sau. Đã không thể chặn được cú xoay đầu của gã, đã không thể cự lại mũi đao sắc bén, chỉ còn cách né tránh.

Người Dao chỉ muốn đoạt mạng trong nháy mắt, nếu không gã sẽ bị mất mặt. Sát chiêu hiểm độc đã tung ra, nhưng lại không hạ sát được Lỗ Ân, mà ngược lại còn bị đối thủ đang trong cơn ngắc ngoải bám chặt lấy người, đẩy gã vào tình cảnh vô cùng bê bối. Gã bắt buộc phải sử dụng tới mũi đao thứ mười lăm. Nếu như lại vô hiệu, gã bị bẽ mặt đã đành, mà những ngày tiếp theo hẳn là khó sống yên ổn.

Mũi đao đã dừng lại trên mặt Lỗ Ân. Vì ông không muốn nhảy xuống khỏi lưng Người Dao, nên đành phải dùng mặt của mình để đỡ lấy mũi nhọn.

Lỗ Ân đã suy tính rất kỹ mới quyết định làm như vậy. Nếu ông nhảy xuống, chưa nói đến chuyện bị giáp công từ hai hướng, mà gã Người Dao đang bưng bưng lửa giận này chắc chắn sẽ bất chấp tất cả không từ thủ đoạn mà giết ông lập tức. Vì vậy, khi không còn tránh được nữa, ông đành đưa mặt ra hứng lấy mũi đao.

Thực ra ưu điểm lớn nhất của Lỗ Ân trong khi giao chiến là biết kịp thời chớp lấy những thời cơ trong nháy mắt. Lúc này, Người Dao đã xoay đầu vươn cổ đến hết cỡ. Góc độ và vị trí này khác nào mũi tên mạnh sắp bắn hết tầm, tốc độ xuất đao không thể quá nhanh, lực đâm cũng không quá mạnh. Nhưng đây cũng là góc độ mà Lỗ Ân không thể né tránh thêm được nữa, lưỡi đao sắc bén đã sắp rạch qua cổ ông. Bởi vậy, ông chỉ còn cách không lùi mà tiến, nhằm lúc lưỡi đao đã hết nhanh hết mạnh, mở miệng cắn ngay lấy lưỡi đao.

Máu phun trào từ miệng của Lỗ Ân, đầm đìa trên ngực ông và trên lưng Người Dao. Lưỡi đao đã rạch đứt khóe miệng và lưỡi của Lỗ Ân, nhưng may

mắn thay cái mạng vẫn là của ông.

Lưỡi đao vô cùng sắc bén, vết thương máu tuôn như suối nhưng lại không mấy đau đớn. Lỗ Ân dạn dày chinh chiến vẫn giữ được tỉnh táo, máu tươi lênh láng không hề khiến ông sợ hãi.

Người Dao không thể thu đao, góc độ xoay đầu của gã đã đến cực điểm, nên không thể vận nhiều lực. Mặc dù Lỗ Ân đã cắn phải mũi đao, nhưng với góc độ và vị trí của ông, có thể vận sức mạnh của cổ và lưng, hai hàm răng như sắt kẹp thật chặt lấy mũi đao.

Lỗ Ân quyết không chịu buông đao, nếu buông chắc chắn sẽ không còn cơ hội để cản lại nữa, ông sẽ chết tức khắc. Người Dao cũng không dám buông, gã biết một khi nhường lại đao, đối thủ đang bám chặt trên lưng cũng sẽ cho mình một đòn trí mạng.

Thoáng chốc cục diện đã biến đổi. Người Dao buộc phải nhận ra một sự thực, đối thủ của gã rất khó nhằn. Gã cũng đã nhận ra, tốc chiến tham công là hết sức sai lầm, giờ đây buộc phải nhờ đến trợ thủ giúp sức.

Người Dao rất thông minh, gã xoay ngay người đi, khiến phần lưng của Lỗ Ân lộ ra trước mặt trợ thủ. Người Dao cũng rất ngu xuẩn, sau khi xoay người lại, liền vội vàng lui nhanh về phía sau, muốn đưa Lỗ Ân tới trước gã trợ thủ càng nhanh càng tốt.

Người Dao nghĩ ra được, một tay giang hồ lão luyện như Lỗ Ân cũng có thể nghĩ ra được. Người Dao mới lùi được một bước, Lỗ Ân đã nhanh chóng hạ hai chân đang quặp bên hông Người Dao xuống, cũng bước lùi thật nhanh về phía sau. Tự dưng mọc thêm hai cái chân, bước lùi càng trở nên gấp gáp và loạng choạng. Lại thêm này giờ Người Dao phải đeo Lỗ Ân trên lưng, nên vừa lùi một bước, cả hai đã cùng ngã ngửa về phía sau.

Gã nhân khám cao lớn phía sau đang đứng chờ ra quan sát trận huyết chiến quái dị giữa hai người, nhất thời không biết nên làm thế nào để giúp đồng bọn. Đến tận khi hai con người đang bám chặt lấy nhau ngã nhào về phía hần, hần vẫn không kịp phản ứng.

Thực ra nhân khám cũng có cái lý của hần. Hần không thể vung đao đâm hay chém tới, vì hai người kia đang dính chặt với nhau, chỉ cần vị trí có chút thay đổi, sẽ ngộ sát phải đồng bọn. Cho dù không đả thương đồng bọn, nhưng một cú đâm mạnh, rất có thể khiến lưỡi đao sắc lẹm mà hai người kia đang giằng giật bằng miệng giết chết cả hai.

Nhân khám còn đang do dự, hai người đã đổ xuống trước mặt hần. Hần vung tay trái chụp lấy bả vai Lỗ Ân nhưng không biết nên đẩy hay nên kéo, thế là dưới lực quán tính của cú ngã, hần cũng bị đẩy lùi về phía sau.

Nhân khám va mạnh vào chậu sen phía sau, bả vai của lỗ ân đập vào ngực

hắn. Cú va đập không mạnh, vì tay trái của nhân khảm đã cản lại phần nào. Bả vai của Người Dao đập vào ngực của Lỗ Ân, cũng không mạnh, vì hai người đang cùng cầm lấy một lưỡi đao, không ai dám vận lực, ai cũng đang cố gắng hết sức để không chế cú ngã.

Lỗ Ân cảm thấy đau đớn thấu xương tủy. Nhân khảm nhất thời không biết nên giải quyết Lỗ Ân thế nào, nên đã vận kinh vào tay trái, bóp xuống thật lực. Lỗ Ân cảm thấy xương bả vai sắp bị bóp nát đến nơi, nếu không phải trong miệng đang cắn thanh daod, hẳn ông đã rú lên thảm thiết.

Lỗ Ân không có cách nào đối phó với nhân khảm sau lưng, chỉ cố gắng đá ngược hai cú về phía sau. Nhân khảm dễ dàng tránh được hai cú đá đều trúng lên chậu thả sen. Cước lực cực mạnh khiến chậu sen rung lên bần bật, nước trong chậu cũng cuộn thành xoáy nước.

Nước trong chậu sen không nhiều, vì trong chậu sen phần lớn là bùn nhão dùng để trồng sen. Nhưng lượng nước ít ỏi đó vẫn có thể tạo xoáy, hơn nữa càng xoáy càng lớn. Chớp mắt, nó đã biến thành xoáy nước bùn, rồi thành xoáy bùn. Cảnh tượng này, rất nhiều người trong vườn đã nhìn thấy. Những nhân khảm mai phục ở vị trí cao đều nhìn thấy. Lỗ Thịnh Nghĩa đang đứng trên con đường nhỏ cũng nhìn thấy. Nhưng không ai lên tiếng. Có người quá kinh ngạc nên quên. Có người biết nhưng không muốn lên tiếng.

Từ trong xoáy bùn bỗng thò lên một bàn tay thô kệch, bần thiêu, đen đúa, chi chít vảy như mình cá. Cánh tay chụp ngay lấy nhân khảm, vận thật mạnh. Tiếng xương gáy răng rắc ghê rợn vang vọng đến tất cả các góc ngách của khu vườn.

Nhân khảm còn chưa kịp kêu lấy một tiếng, đã bị cánh tay lôi tuột vào chậu sen.

Người Dao vẫn ngoẹo đầu về phía sau nên đã nhìn thấy tất cả. Dường như gã biết đó là thứ gì, nên đột ngột bất chấp mọi thứ, nhả ngay lưỡi đao trong miệng ra, hét thật lớn bằng một giọng the thé:

- Quý nước lên bờ rồi! Quý nước lên bờ rồi!!

Lỗ Ân chẳng cần biết quý nước là thứ gì. Ông không nói không rằng, cắn thật chặt lấy lưỡi đao, rồi chúi đầu đưa thẳng lưỡi đao về phía trước. Ông không muốn để Người Dao tiếp tục la hét nữa. Chỉ khi gã chịu câm miệng, ông mới được giải thoát.

Miệng của Lỗ Ân dính chặt vào miệng của Người Dao. Không hiểu đầu còn lại của thanh đao có hình thù thế nào, nhưng mặc kệ nó mang hình thù gì, một lưỡi đao sắc lạnh mảnh như tờ giấy trôi vào cổ họng, hẳn không phải chuyện gì hay ho.

Cơ thể mềm nhũn của Người Dao mang theo Lỗ Ân ngã phịch xuống đất.

Người Dao không bao giờ có thể đứng lên được nữa, vì gã đã nhìn thấy một cánh tay mang vảy cá. Lỗ Ân từ từ đứng dậy, vừa ngoảnh đầu, lập tức nhìn thấy cánh tay đang gác trên miệng chậu sen. Mặc dù ông không nhìn thấy tình huống ban nãy, nhưng ông biết rõ, kẻ cao lớn ở phía sau đột nhiên mất tích chắc chắn có liên quan tới cánh tay này.

Đây là một cánh tay vô cùng quái dị. Là cánh tay của quỷ nước, một cánh tay giống tay người nhưng không có hơi người. Vừa nhìn thấy cánh tay này, Lỗ Ân chợt thấy ngứa ngáy, sợ hãi, buồn nôn, tựa như cánh tay bản thủ nhớp nháp kia đang thọc ngoáy thật sâu vào trong cổ họng. Ông lập tức quỳ sụp xuống đất, vừa nôn ọe, vừa bò lao về phía hành lang để tránh xa chậu sen.

Từ trong chậu sen vọng ra một tiếng kêu quái dị, không lớn nhưng thật khiến người ta khiếp vía. Tiếng kêu vừa bật lên, một vật gì bé tí nhưng chân tay thô kệch lao vút qua không trung vạch thành một đường vòng cung dài, rơi thẳng xuống giữa ao.

Lỗ Thịnh Nghĩa hành động cũng gần như cùng một lúc với thứ quái vật kia. Ông nhanh chóng định thần lại từ trong kinh hoàng khiếp sợ, lao thẳng về phía hành lang.

- Phong tầng, mở thủy! – Vẫn là mệnh lệnh sắc lạnh phát ra từ giọng nói điệu đà của người đàn bà mang mặt nạ ly miêu. Lời vừa dứt, người đàn bà liền biến mất. Người đàn bà đứng lên trên thềm đá cũng đã lui đầu mất tăm. Những gợn sóng trên mặt ao cũng nhanh chóng mất hút.

Cả Lỗ Thịnh Nghĩa và Lỗ Ân đều không biết người đàn bà kia vừa nói gì, nhưng những người khác trong vườn đều hiểu rõ. Phong tầng có nghĩa là bảo vệ căn lầu nhỏ, không cho họ tiến vào. Mở thủy, tức là mở hết khám diện ở xung quanh ao, dồn họ xuống ao.

Lỗ Thịnh Nghĩa chạy đến hành lang trước Lỗ Ân, nên cũng bị đá văng đến bờ ao trước. Sau khi đứng dậy, ông không vội vã lao trở lại hành lang, vì ở đó, Lỗ Ân đã bắt đầu động thủ với gã nhân khảm vừa tung ra cú đá. Lỗ Thịnh Nghĩa không lao tới trợ giúp, chỉ đứng nhìn hai người giao chiến với bộ dạng căng thẳng, liên tục quan sát động tĩnh từ ao nước sau lưng. Dường như cánh tay thô kệch quái dị của con quỷ nước sẵn sàng lôi tuột ông xuống bất cứ lúc nào.

Lỗ Ân cầm đao bằng tay trái. Nháy mắt, thanh đao đã bay khỏi tay ông, nhưng không phải tuyệt chiêu phi đao đoạt mạng, mà là bị đối phương đánh văng đi. Thanh đao cắm phập vào cột trụ hành lang, rung lên bần bật, lưỡi đao xanh đen lóe lên như một vệt sóng gợn.

Lỗ Thịnh Nghĩa bước lên hai bước về phía hành lang nhưng rồi chợt đứng

sững lại. Giữa ao bỗng nổi lên mấy bong bóng nước, dửng trên mặt nước mà không hề vỡ.

Âm khí tòa

Con đường dẫn đến vườn hoa rất ngắn, mới vài bước đã đến chỗ ngoặt. Đi qua chỗ ngoặt là một bức tường màu trắng ngà, trên đỉnh tường là một sòng ngói xanh uốn lượn như sóng, trên tường có một khung cửa tròn không có cánh. Nhìn qua cửa tròn vào trong, chỉ thấy mờ mờ ảo ảo. Trong buổi chiều âm u, khoảng sân nhỏ đã nổi sương mù.

Lỗ Thiên Liễu đứng yên trước cửa, ba giác trong sáng dần đi vào trạng thái vô ngã. Gần đây, cô phát hiện thấy công lực của ba giác đã được nâng cao đáng kể. Cô không nói với ai, mà lẳng lặng đến phòng của ông Lục lấy trộm cuốn “Huyền giác” để xem. Khi cô và ông Lục tới núi Long Hồ, đã được chưởng giáo thiên sư râu bạc tặng cho cuốn sách này. Vốn dĩ ý của thiên sư là muốn ông Lục chọn thời điểm thích hợp giản giải cho Lỗ Thiên Liễu nghe. Nhưng ông Lục lại không hề nhắc đến cuốn sách này nữa, có lẽ ông đã quên bằng từ lâu.

Cuốn sách thực sự rất mực uyên thâm, với trình độ đạo học cộng thêm năng khiếu huyền học của Lỗ Thiên Liễu, sẽ khó mà hiểu nổi. Nhưng Lỗ Thiên Liễu bản tính thông minh, lại là một trí thông minh đặc biệt. Cô cứ lật từng trang sách, nhưng không xem kỹ tất cả nội dung, vì những thứ cần biết đều sẽ tự nhiên nhảy vào trong mắt.

“Dị giác cần tâm tính điều khiển, tập trung tinh thần xem rõ ràng. Vô ngã vô hình, biết được gió từ cánh muỗi, kiến chạy dưới đất”. Những lý luận huyền học kiểu này, Lỗ Thiên Liễu tựa như đã biết từ rất nhiều năm trước, chỉ là muốn dùng cuốn sách này để nghiệm chứng cho mình.

Lần trong làn khói sương mờ ảo là những làn hương thơm thanh tao, có lẽ là hương thơm của cành lá còn tươi. Cùng với những tiếng lao xao vọng lên khe khẽ, hương thêm mỗi lúc càng thơm nồng nàn. Kỳ thực, tất cả những điều này chỉ có Lỗ Thiên Liễu cảm nhận được, còn Ngũ Lang đang đứng sau cô không hề có một chút cảm giác.

Lỗ Thiên Liễu không biết tiếng lao xao phát ra từ đâu, nhưng cả âm thanh và hương thơm đều mang lại cho cô cảm giác rất dễ chịu, tự nhiên và ấm áp tựa như gặp được bạn bè thân thích. Không chút do dự, cô bèn bước vào trong khoảng sân mù mịt khói sương.

Quan Ngũ Lang vẫn bám sát phía sau, tay kéo theo cái xác sống. Lúc đầu, anh muốn đi lên phía trước, nhưng Lỗ Thiên Liễu không cho. Quan Ngũ Lang cũng đã quen với điều này, vì lần nào cũng vậy, xét về khả năng ứng phó trong khảm diện, chẳng ai dám tin tưởng anh ta.

Lỗ Thiên Liễu đã đi vào trong sân, không những không cho Ngũ Lang đi trước, mà còn ngoảnh đầu ra hiệu cho anh chàng đừng đi theo mình nữa. Lỗ

Thiên Liễu còn hiểu Ngũ Lang hơn cả bản thân anh ta. Một gã vụng về, hấp tấp như anh ta, kỳ thực không hề thích hợp với nghề khám tử. Hầu như lần nào ra ngoài làm việc, anh chàng cũng mang thương tích mà về. Nhưng gã ngốc này phúc lớn mạng lớn, lần nào cũng nhặt lại được cái mạng từ chỗ ngàn cân treo sợi tóc.

Nhưng Ngũ Lang cũng có một ưu điểm đáng quý, đó là biết nghe lời, nghe lời mà không cần hỏi tại sao. Bảo anh ta đứng lại, anh ta liền đứng ngay ngoài cửa không đi theo nữa. Nhưng trước khi Lỗ Thiên Liễu khuất hẳn trong làn sương mù, anh bèn dựng ngược cây đao, nói với theo:

- Có chuyện gì gọi tôi ngay nhé!

Lỗ Thiên Liễu quay lại thè lưỡi, làm mặt hề với anh ta, nhưng do sương mù dày đặc, Ngũ Lang không nhìn rõ lắm.

Mới chỉ bốn năm bước, Lỗ Thiên Liễu đã chìm hẳn trong làn sương dày đặc. Đi thêm bốn năm bước nữa, cô bỗng dừng lại. Vì tất cả phần da thịt phía ngoài của cô đều cùng lúc cảm nhận được, có thứ gì đó đang tiến lại gần! Mặc dù tốc độ không nhanh, nhưng quỹ đạo chuyển động lại vô cùng kỳ quặc. Đồng thời, thứ đó còn đang hít thở, đang lớn lên, đang vận động, nhưng cảm giác không giống với một vật sống.

Hai chiếc Phi như bạc như hai con rắn trườn ra khỏi ống tay áo của Lỗ Thiên Liễu không một tiếng động. Không hiểu tại sao, rõ ràng cô biết sắp có chuyện xảy ra nhưng lại cảm thấy dường như việc đó không hề liên quan tới mình. Dường như cô đã đến một nơi không thích hợp và một thời điểm không thích hợp. Hơn thế nữa, cô còn phát giác ra rằng, thứ đang từ từ bao bọc lấy cô kia, rất tự nhiên đã đem lại cho cô một cảm giác âm áp thân thương tựa như gặp người thân thiết. Nhưng trong cảm giác này chứa đựng quá nhiều thứ phức tạp: bất lực, nghẹt thở, giãy giụa tuyệt vọng, không còn lối thoát.

Một sợi tơ mềm mại dịu dàng bắt lên mu bàn tay Lỗ Thiên Liễu, nó rung rinh, lay bầy, co cuộn, vươn dài mà tiếp tục tiến lên. Một sợi tơ tương tự bắt vào ống quần của cô. Lại một sợi tơ lớn hơn, mang theo hai chiếc lá một trước một sau, tựa như một đôi cánh không đối xứng, khẽ khàng đề lên mu bàn chân của Lỗ Thiên Liễu.

Phi như bạc rời khỏi bàn tay bay vụt đi, là chiếc bên tay trái. Chiếc bên tay phải cũng bay theo sát sát, phần đầu đuôi theo cán day của Phi như bạc phía trước rồi quấn chặt lấy như một màn ảo thuật.

- Kéo này!

Giọng nói của Lỗ Thiên Liễu không hề thanh hầu như không có vẻ hoảng loạn. Nhưng trong lòng cô đã căng thẳng tới muốn nghẹt thở.

Quả cầu trên đầu Phi như bạc phía trước đã quán lên chuôi đao của Ngũ Lang, Ngũ Lang vội nắm chặt chuôi đao, rồi bắt lấy sợi dây xích. Anh ta đã bỏ cái xác xuống từ lúc nãy, để trống hai tay chờ sẵn.

Lỗ Thiên Liễu bay bổng lên hết như một cánh diều có hình người, chân gàn như không bén đất, bị Ngũ Lang lôi vụt ra khỏi khoảng sân. Chính trong khoảnh khắc đó, Lỗ Thiên Liễu đã nghe thấy tiếng đứt gãy, tiếng kêu thét, tiếng rú thê thảm.

Chiêu thức vừa rồi là do Lỗ Thiên Liễu và Ngũ Lang tự tập luyện với nhau, họ đã sử dụng nó không chỉ một lần. Nguy hiểm nhất là lần trên núi Tử Kim ngoài thành Kim Lăng, Quan Ngũ Lang đã kéo Lỗ Thiên Liễu thoát khỏi hang rắn bạch ngọc. Thế nhưng kiếp nạn cô vừa thoát khỏi có vẻ còn nguy hiểm hơn rất nhiều so với năm đó.

Màn sương trong sân mỗi lúc càng thêm đậm đặc, tiếng lao xao khi nãy đã trở nên khô khốc như tiếng ma quỷ đang khóc lóc nỉ non, hơn nữa, còn là tiếng khóc của một bầy ma quỷ.

Âm thanh lớn dần, bây giờ cả Ngũ Lang cũng đã nghe thấy. Nhưng trong tai Ngũ Lang, âm thanh đó giống như hàng vạn con bọ hung đang nhào lộn xoắn xuýt với nhau.

- Là rồng ma giũ vậy^[204] à? – Ngũ Lang nghếch ra cả nửa ngày, cuối cùng mới nghĩ ra được một câu chuyện ma quái có chút liên quan.

– Không phải đâu, chắc chắn là không phải! – Mặc dù Lỗ Thiên Liễu nói bằng giọng Ngô êm ái dịu dàng, nhưng ngữ khí lại vô cùng kiên định. – Là một thứ mọc dài ra rất nhanh!

Những tiếng ào ào không hề vượt ra khỏi bức tường và cánh cửa tròn, dường như có một chướng ngại vật vô hình ngăn cản chúng lại.

Màn sương ập đến nhanh, tan đi cũng rất nhanh, Lỗ Thiên Liễu nhanh chóng nhìn rõ cảnh tượng trong sân. Kín rợp khắp nơi là dây leo chằng chịt, nhưng chúng đã bắt đầu khô héo, mép lá đều đã quăn vàng.

Bên tai Lỗ Thiên Liễu mơ hồ nghe thấy tiếng than thở của cành lá đang già cỗi, đang ngậm ngùi trong cơn hấp hối. Không biết tại sao, từ nhỏ Lỗ Thiên Liễu đã đặc biệt có duyên với cỏ cây hoa lá. Trong cảm giác của cô, thực vật cũng là những cơ thể sống giống như động vật, chúng cũng biết vui, mừng, buồn, sợ. Cô thường xuyên cảm thấy thực vật đang trò chuyện, đang giao cảm với mình. Cô từng đem cảm giác này kể lại với ông Lục, nhưng ông Lục lại cười cô, nói rằng cô là một cây liễu thành tinh đã được lão gia nhặt về.

Lỗ Thiên Liễu chưa bao giờ trong thấy loại thực vật này, nhưng cô đã nghe nói đến. Nhớ lại những ngày ở núi Long Hồ, mấy vị đạo sĩ cứ như cả

trăm năm không được nói chuyện với ai, thi nhau túm lấy cô thao thao bất tuyệt suốt mấy ngày trời. Đều là muốn khoe khéo tài năng kiến thức, cùng những trải nghiệm nguy hiểm thót tim đã gặp. Ngay cả chương giáo thiên sư và mấy vị tổ thiên sư, thái tổ thiên sư đã bế quan suốt mấy năm ròng cũng gọi cô đến tán gẫu đủ chuyện. Đến ngày cuối cùng, khi họ sắp ra về, chương giáo thiên sư cho người mang tới một tờ thiếp, bên trên có viết: “Những câu chuyện gẫu nên ghi nhớ, ngày sau mới biết ứng số trời”. Tờ thiếp viết rất nôm na, dường như sợ rằng Lỗ Thiên Liễu đọc không hiểu. Thực ra Lỗ Thiên Liễu đã đi theo ông Lục nhiều năm, những ngôn từ thiên môn đạo nghĩa cô hiểu được rất nhiều. Thậm chí nhiều lời lẽ thiên đạo uyên thâm mà người khác không hiểu được, cô có thể một lời chỉ rõ, cứ tựa như bằm sinh đã biết.

Nhớ năm đó, Ngô thiên sư ở điện Đạo Thanh đã kể cho cô nghe câu chuyện “sinh tử một khắc, tơ hồng âm hồn”. Dây tơ hồng mọc trên mộ, không phải là cỏ, mà là loài dây leo. Không hiểu tại sao nó chỉ mọc trên những ngôi mộ âm khí cực thịnh. Có người nói nó do oán khí kết thành, có người nói nó là râu của ma quỷ dùng để bắt mồi. Khi loại dây leo này sinh trưởng, nó có thể quấn đờ bia mộ, bóp chết cây cối xung quanh, thậm chí có khi còn lôi bật cả quan quách dưới đất lên.

Loài tơ hồng mà Ngô lão đạo nói đến lại không giống với những nơi khác. Một lần, khi ông đi thu nhật hài cốt vấy đỏ ở bãi lau sậy bên bờ Hồng Trạch, đã nhìn thấy loại tơ hồng từ lúc sinh ra đến lúc chết đi chỉ trong một khắc. [\[205\]](#) Dây tơ hồng mọc ra từ trên mộ của hài cốt vấy đỏ, khi nó chui lên khỏi đất, xung quanh ngôi mộ liền bao phủ bởi một lớp sương mù lạnh lẽo. Do vị trí, phương hướng của mộ trên bãi bùn ven sông rất khó tìm, nên Ngô lão đạo dẫn đầu đã đi vượt qua khu vực này. Đến khi ngoảnh đầu nhìn lại, thì sương đã tan hết, chỉ còn nhìn thấy một đám dây khô lá đỏ như máu. Đi cùng ông còn có một sư đệ, hai sư đệ, một người dẫn đường và một người chèo thuyền đều bị trói chặt trong đám tơ hồng, đã biến thành năm cái xác khô quắt. Dây tơ hồng đã hút kiệt máu và thể dịch trong cơ thể họ, nhưng dù vậy chúng cũng chẳng sống thêm được bao lâu, chỉ chốc lát đã khô héo mà chết.

Lỗ Thiên Liễu không hiểu tại sao mình có thể khẳng định thứ ở trước mặt chính là dây tơ hồng âm hồn. Mặc dù đây không có mồ mả, mặc dù khu vườn tuyệt đẹp này chắc chắn không thể chôn xác chết, mặc dù cô không ngửi thấy bất cứ mùi ô uế nào, nhưng ý thức của cô đã khẳng định chắc chắn, đây chính là dây tơ hồng. Dây tơ hồng mang lại cho cô một cảm giác thực thân quen, cũng tựa như kẻ thù từ kiếp trước. Nhưng dù thế nào đi nữa, vẫn có một điểm hiển nhiên, nếu khi này cô không kịp thời gọi Ngũ Lang kéo vụt ra ngoài, chắc chắn bây giờ đã trở thành một cái xác khô trong đám dây héo úa.

Người bạn cũ đã chết rồi, hay nói chính xác hơn, là đã ngấm ngấm chuẩn bị tái sinh. Vì rễ và hạt của chúng không hề chết, không biết lúc nào sẽ lại đội đất chui lên.

Lỗ Thiên Liễu và Ngũ Lang nhanh chóng băng qua khoảng sân nhỏ chẳng chịt dây leo tàn úa, rồi đi qua một khung cửa hình tròn tương tự trên bức tường đối diện. Ngũ Lang vẫn kéo theo mục xác sống, vì Lỗ Thiên Liễu đã nói, thứ này sẽ cần dùng đến.

Qua khỏi khung cửa tròn, con đường phía trước chia làm hai ngã rẽ ngang sang hai bên. Hai người lại tiếp tục đứng lại giữa ngã ba.

Ngũ Lang im lặng nhìn Lỗ Thiên Liễu, anh ta vốn không có chủ kiến, chỉ biết đợi Lỗ Thiên Liễu đưa ra quyết định.

Lỗ Thiên Liễu ngẩng đầu quan sát cấu tạo của phòng ốc xung quanh, sau đó lại bước sang hai ngã phải trái mỗi phía năm bước, dùng ba giác đặc biệt để rà soát một lượt về hướng đi của mỗi bên. Nhưng kết quả đã khiến cô phải hoang mang khiếp sợ.

Một luồng khí âm hàn luôn qua cánh mũi ấm nóng của cô, xộc thẳng tới đỉnh đầu, khiến nắp hộp sọ như bị một mũi kim lạnh buốt xuyên qua, các lỗ chân lông trên những phần da thịt lộ ra ngoài đột ngột co thắt lại, từng sợi lông tơ cũng thấy run rẩy. Cô đã cảm thấy cả hai phương hướng đều lan tỏa một màn khí âm hàn dày đặc, đang bủa vây lại gần. Màn âm khí đậm đặc như vậy thường chỉ xuất hiện tại những bãi tha ma hàng trăm năm. Nhưng những bãi tha ma hàng trăm năm chắc chắn sẽ có mùi ô uế kèm theo, trong khi làn âm khí này không hề có một chút mùi ô uế hay ẩm mốc, mà là một làn khí âm hàn trong trẻo, linh động.

Cũng chính vẻ trong trẻo linh động này đã khiến cô sợ hãi. Nếu như nó là những thứ không sạch sẽ, thì công phu Tịch trần của cô cộng với phương thuật mà ông Lục dạy cho còn có thể đối phó được ít nhiều. Nhưng luồng khí trước mặt họ giờ đây đã vượt qua khái niệm người và ma quỷ, đó là làn khí do trời đất tự sinh ra, hoặc do tiên đạo tu luyện thành. Trước một đối tượng mà bản thân mình sùng bái và ngưỡng vọng, làm sao có thể hủy diệt cho được?

Nhưng điều khiến Lỗ Thiên Liễu khiếp sợ không chỉ có vậy. Cô nghe thấy trong luồng âm khí đến từ bên trái phát ra những âm thanh quái dị, giống như tiếng nghiền răng, giống như tiếng gãi sột soạt, cũng giống như tiếng ngáy phì phò. Còn trong luồng khí đến từ bên phải lại liên tục có những tiếng “xùy xùy” không dứt, giống như hơi khí đang phun ra. Từ trong những âm thanh đó, Lỗ Thiên Liễu cảm nhận rất rõ sự oán độc và đen tối. Chắc chắn chúng là những thứ rất quái đản và âm hiểm, nhưng cô lại không thể nghĩ ra được những hiện tượng này. Phải chăng cũng giống như ở lâu xem kịch, cả

hai loại cảm giác đều chính xác, cả hai hiện tượng đều tồn tại song song?

Lỗ Thiên Liễu đột ngột xoay người, vì ba giác đặc biệt của cô đã phát hiện, họ đã không còn đường lui nữa. Trong khoảng sân họ vừa băng qua, trong lúc những sợi tơ hồng đang khô úa héo tàn, cũng đang từ từ bóc lên một làn âm khí tương tự, trào qua cánh cửa, bao bọc lấy hai người. Tình huống trước mắt đang thôi thúc Lỗ Thiên Liễu phải lập tức đưa ra quyết định, chọn ra một phương hướng chính xác.

Lỗ Thiên Liễu vô cùng căng thẳng, nhưng nét mặt của cô vẫn bình tĩnh như không. Còn Quan Ngũ Lang đương nhiên không hề hay biết mình đang rơi vào tình cảnh thế nào. Đừng nói anh ta, trong toàn bộ khu nhà này cũng không ai có được những cảm giác đặc biệt như của Lỗ Thiên Liễu.

- Bên kia có lẽ là giếng trời của chính đường, lão già gầy đét khi nãy có nói kén xác nhện càng ở phía đó! – Hiếm hoi lắm mới thấy Quan Ngũ Lang lên tiếng. Về bố cục và cấu tạo nhà cửa, anh ta không hề thua kém bất cứ ai trong nhà họ Lỗ. Đây chính là thành quả có được sau vô số nỗ lực khổ luyện đổ mồ hôi sôi nước mắt.

- Đúng, đó chính là giếng trời của chính đường chúng ta đi qua bên đó! – Lỗ Thiên Liễu vừa lên tiếng, Ngũ Lang suýt chút nữa cho rằng mình đã nghe lầm, thậm chí còn cho rằng Lỗ Thiên Liễu cố tình nói ngược để trêu chọc mình. Vốn dĩ anh ta nói câu này, là muốn nhắc nhở Lỗ Thiên Liễu đừng nên đi về phía đó, không ngờ Lỗ Thiên Liễu lại đưa ra quyết định như vậy. Nhưng anh ta chỉ khẽ máy miệng một cái, rồi lập tức rẽ sang con đường bên phải, đi thẳng đến chính đường.

Thực ra trong lòng Lỗ Thiên Liễu rất cảm kích Ngũ Lang đã nhắc nhở cô, giúp cô đưa ra quyết định. Mặc dù tại giếng trời trong chính đường có kén xác nhện càng, nhưng dù sao hai người đã mang theo mụ xác sống. Lão xác khô từng nói, mụ xác sống có thể thu phục kén xác nhện càng, chưa biết chừng tiếng “xùy xùy” lẫn trong âm khí lại được phát ra từ kén xác nhện càng cũng nên. Đồng thời, còn có một điểm quan trọng hơn cả, đó là người trong nhà họ sau khi tiến vào đã bị chia tách, hiện giờ không biết họ đang ở đâu. Rõ ràng là đối phương đã có sự chuẩn bị trước, giăng sẵn cạm bẫy đợi con mồi chui vào. Bởi vậy, công sau chắc chắn đã bị phong kín, nên cần phải tìm ra một đường lui khác. Đây là khuôn viên của khảm tử gia, nếu muốn giữ được mạng sống, nhất định phải biết cách tư duy ngược. Đã không thể rút lui theo công sau, vậy chưa biết chừng chiếm lĩnh công chính lại là cách hay.

Mới đi được hai bước, hai người chợt phát hiện trong giếng trời ở chênh lệch phía trước bỗng nổi gió, trong gió còn cuốn theo những giọt mưa to đến khác thường. Lỗ Thiên Liễu nhận ra những giọt mưa này, đó chính là

kén xác. Trong thời gian ở trên núi Long Hồ, chưởng môn thiên sư đã cho cô xem hai cái kén xác được nuôi trong lọ. Nhìn thấy kén xác, cô lập tức nghĩ tới kén xác nhện càng. Xem ra khảm diện có bố trí kén xác nhện càng đã động rồi, chắc hẳn đang vây khốn người bên mình. Lỗ Thiên Liễu lập tức điểm chân bật liền mấy bước dài, chạy lên phía trước. Chỉ qua một chỗ ngoặt, họ đã nhìn thấy cánh cửa vách hình rẽ quạt, nhìn thấy tấm rèm pha lê, còn thấy cả một thân người đẫm máu đang lao bỏ tới.

Âm khí tại đây lại càng dày đặc khác thường, nhưng có xen lẫn chút ít hơi khí của xác chết, chắc hẳn là do kén xác phát ra. Vậy còn luồng âm khí đang tỏa ra từ đâu?

Trong tai Lỗ Thiên Liễu, tiếng ‘xùy xùy’ khi nãy giờ đây đã được khuếch đại thành tiếng mưa lâm râm trên phiến lá. Còn tiếng thở hổn hển của con người toàn thân nát bấy đẫm máu kia khác nào tiếng sấm động. Trong khi tiếng gió gào rít điên cuồng kia, vì do con người tạo ra, nên thính giác của cô hầu như không có mấy phản ứng. Ba giác trong sáng của cô chỉ có phản ứng mạnh đối với những thứ có linh tính. Bởi vậy, từ những tiếng ‘xùy xùy’, cô nhận ra những giọt mưa chính là kén xác nhện càng; từ tiếng hổn hển như tiếng sấm, cô nhận ra thân người đẫm máu kia chính là ông Lục.

Tiếng quát lạnh lạnh bằng giọng Ngô của Lỗ Thiên Liễu không những đã cản được cú liều mình của ông Lục, mà còn khiến những cao thủ đang ém mình trong sân bỗng ngậy ra một lượt. Trận cuồng phong đột nhiên ngừng bật, mấy cánh cửa song hoa trước chính sảnh bỗng mở toang, vô số giọt mưa vốn đang bị gió cuốn lượn vòng trên không trung, thoát cũng rào rào rơi xuống, nhảy tung tung hỗn loạn trên nền đá xanh.

Ông Lục biết quân cứu viện đã đến, không cần phải vội vàng liều mạng nữa. Vốn định phá vỡ rèm mưa, bây giờ ông lập tức đổi sang thế né tránh các giọt mưa. Ông tránh trái né phải, lão đảo cuống quýt, bộ dạng vô cùng thảm hại. Những vết thương khắp mình mẩy khiến hành động của ông không được linh hoạt. Đồng thời, để phòng ngừa bất trắc, trong khi tránh né, ông vẫn kiên trì bám theo các đường kéo dài từ ‘điểm đối xứng sáu phần’.

Cuối cùng thì cũng né được toàn bộ các giọt mưa, ông Lục lúc này mới thả lỏng thân người, sụp ngay xuống trước ngưỡng cửa chính sảnh. Vừa sụp xuống, một cơn đau đớn kịch liệt bỗng dội lên như muốn xé nát toàn bộ cơ thể ông, máu tươi đặc quánh lại trào ra từ các vết thương, thấm qua lớp áo bông, theo mép áo giọt giọt nhỏ xuống. Ông gắng gượng ngẩng mặt lên, một khuôn mặt biến dạng vì đau đớn, bị che kín bởi vết máu khô và lửa cháy. Nhưng chỉ trong chớp mắt, tất cả những cảm xúc đó đã được thay thế bởi sự kinh ngạc tột độ. Ông đã nhìn thấy một bức tranh treo ngay giữa chính đường.

Lỗ Thiên Liễu đã xông thẳng qua cánh cửa rách hình rẽ quạt, lúc này cô mới dừng chân. Cô muốn đến gần hơn để nhìn cho kỹ kén xác nhện càng là thứ quái quỷ gì. Vì mặc dù lão thái giám xác khô đã tiết lộ có thể dùng mù xác sống để đối phó với kén xác nhện càng, nhưng đối phó bằng cách nào, cô lại không hề biết.

Đúng lúc đó, cuồng phong lại tiếp tục khởi lên, nhưng không còn xoáy tròn nữa, mà lần này chỉ thổi theo một hướng. Những giọt mưa rơi vào đây sân bị gió gom lại một chỗ, tiếp tục kết thành một tấm rèm pha lê thứ hai, đập dềnh bay đến chụp xuống đầu Lỗ Thiên Liễu.

Chỉ thấy mù xác sống lao vụt qua tường, nhảy lên phía trên tấm rèm pha lê. Nhưng tấm rèm không bị vỡ mà lật ngược lại, bọc ngay lấy mù xác sống. Thì ra Quan Ngũ Lang thấy tấm rèm sắp chụp xuống Lỗ Thiên Liễu đến nơi, trong khi anh ta lại bị Lỗ Thiên Liễu chặn lại sau lưng, trong lúc cấp bách, đành phải quăng mù xác sống qua tường.

Mù xác sống đã bị tấm rèm cuộn chặt, một vài giọt mưa còn sót lại trên mặt đất cũng lao cả lại, bám lấy cơ thể mù xác sống. Ngay cả những máng ngầm chảy dốc xuống, cũng có những giọt mưa chạy ngược trở lên, nhanh chóng tụ lại xung quanh mù xác sống. Cuồng phong cũng không thể ngăn cản chúng, dường như có một vật chất vô hình đã nối liền chúng với cái xác tấm đây độc tố.

Lỗ Thiên Liễu dừng rất gần mù xác sống, cô đã thấy rõ trong những cái kén gần như trong suốt kia có những bóng côn trùng màu xanh lam thò ra chiếc gai nhọn hoắt màu đen, xuyên vào thân thể mù xác sống. Mù xác sống phình lên nhanh chóng, tựa như quả bóng bơm căng. Lỗ Thiên Liễu vội vã thoái lui mấy bước, vì sợ cái xác sẽ thành linh nổ tung. Đám kén xác vừa mới đây còn trơn bóng căng tròn, giờ đã quắt queo, biến thành hai lớp màng mỏng bọc lấy con trùng phát ra ánh sáng xanh lam leo lét. Con trùng đó chính là nhện càng.

“Việt tuyệt thư”^[206] có viết: “Tiêu sao (nhện càng) nhả tơ cực bền, không sợ mưa to gió lớn”.

Trong “Dị trùng điếm phả”^[207] đời Nguyên có viết: “Có loại nhện càng ưa độc ứ, nhập vào kén xác, hút đầu nhả dịch, lọc bỏ tạp chất trong thi độc, hình thù kén xác trong sáng như ngọc... Gặp vật sống chết, bám lấy nhả hết dịch kén, sau đó lại hút vào, kén to như bánh xe”.

Kén xác nhện càng thực chất chính là một loài nhện thích hút mỡ người. Chúng không biết kết mạng, chỉ biết nhả tơ, nhưng sợi tơ có thể bay đi rất xa, độ bắt dính cực cao, cũng vô cùng dai bền. Bởi vậy, khi chúng kết dính với nhau tạo thành tấm rèm, gió lớn thổi vào cũng không tan rã. Đó cũng là

nguyên nhân khiến cuồng phong không thể ngăn cản chúng tiến về phía mục xác sống. Mặt khác, kén xác nhện càng không những bản thân mang chất kịch độc, mà còn rất thích hút chất độc. Phương pháp hút thức ăn của chúng là trước tiên bơm mỡ độc trong mình vào cơ thể con mồi, khiến con mồi bị tê liệt mà chết. Đợi đến khi thể dịch trong con mồi biến thành dịch độc, chúng lại hút đầy vào trong kén.

Mục xác sống là xác tằm trăm độc, thể dịch trong mình vốn đã chứa đầy chất kịch độc. Vì vậy, sau khi kén xác nhện càng bơm dịch độc vào trong thi thể, chúng không cần phải chờ đợi mà lập tức hút ngược trở lại.

Đến lượt mục xác sống nhanh chóng sụp xuống, thể dịch bị hút đầy vào trong từng kén xác. Xác sống lúc một teo tóp, kén xác lại một căng tròn, trong như một đám dưa vàng lúc nhúc. Đúng, giống hệt dưa vàng, vì thể dịch của mục xác chết là nước vàng đục ngầu, chúng còn phải nhả hút gạn lọc nhiều lần mới được trong suốt long lanh như cũ. Sau khi nhả hết lượng nước dư thừa và tạp chất, kén xác mới trở lại kích thước ban đầu. Nhưng vẫn có một điểm khác biệt, đó là độc tính của chúng sẽ tăng lên gấp bội. Giờ đây, không những không được chạm vào chúng, cho dù có dùng vũ khí để giết chúng, cũng phải đề phòng dịch độc bắn phải. Thành phần của dịch độc đã vô cùng phức tạp, không ai biết phải dùng thuốc gì để giải.

Lúc này, mục xác sống đã trở nên quắt queo hơn cả lão xác khô khi nãy. Còn kén xác nhện càng trướng phình lên gấp mấy lần, tạm thời mất đi khả năng tấn công. Chúng dính với nhau thành một chuỗi dài, chậm chạp lăn về phía máng ngầm. Kén xác nhện đã trở nên vô dụng, quay về trong khảm, nên gió cũng đành phải dừng lại.

Ông Lục đang sững sờ ngồi sụp trước cửa chính sảnh, bỗng một cơn chấn động khiến ông giật mình bừng tỉnh. Cơn chấn động đến từ phiến đá xanh ngay bên dưới ông. Không những chấn động, dường như phiến đá còn hơi lún xuống. Không biết lại là một khảm diện ghê gớm nào nữa?

Một cảm giác sợ hãi còn khủng khiếp hơn cả cái chết chạy dọc từ đỉnh đầu đến gót chân, ông Lục vội vã bò dậy, loạng choạng chạy về phía cửa nách, mới được hai bước đã ngã dúi dụi. Ông liền dùng cả bàn chân lẫn tay bạt mạng bò tới.

Đang bò, ông chợt thấy Quan Ngũ Lang đang định chạy tới giúp, nên cuống quýt vừa xua tay, vừa hét lớn không cho Ngũ Lang đến gần, vì ông có cảm giác mình đang ở trên mặt đầm lầy, sức nặng của hai người chắc chắn sẽ khiến họ lọt thõm xuống.

Ngũ Lang vội dừng bước, nhìn vào cánh tay đang lắc mạnh của ông Lục, anh biết ông không cho phép anh lại gần. Ông Lục mở miệng muốn gào lên thật lớn nhưng không bật ra được tiếng nào.

Lỗ Thiên Liễu không hề nhìn ông Lục, cũng chẳng có phản ứng gì đối với hành động của Ngũ Lang. Cô cứ đứng đờ ra trước cửa viện, đôi mắt khép hờ, giống như đang lắng nghe, lại càng giống như vận khí.

Ông Lục cũng ý thức được rằng mình không thể lên tiếng được nữa, nhưng giờ không phải lúc quan tâm tới chuyện này, ông chỉ muốn nhanh chóng thoát khỏi nơi đây. Ông đã bò rạp trên đất, tay chân dang rộng mà đẩy người đi, trông hệt như một con rùa biển.

Cuối cùng, ông Lục chỉ còn cách Lỗ Thiên Liễu và Ngũ Lang gần một bước chân, ông cố gắng vươn dài cánh tay về phía trước, hy vọng có ai đó kéo lấy tay mình, hoặc chụp được cổ chân của ai đó.

Lỗ Thiên Liễu vẫn không để ý tới ông Lục, dáng vẻ tựa như đang mơ ngủ. Ngũ Lang vội cúi xuống đưa tay ra, định kéo ông Lục dậy. Lỗ Thiên Liễu đột ngột bừng tỉnh từ trong vô thức, nét mặt căng thẳng dị thường. Cô lập tức giữ lấy Ngũ Lang, kéo anh ta lùi nhanh ra ngoài cửa viện hơn mười bước.

Bàn tay của ông Lục đã sắp chạm đến tay của Ngũ Lang, giờ đờ ra tại chỗ, hai mắt đại đi như mắt cá chết nhìn chằm chằm xuống nền đá bên dưới cơ thể, ông thậm chí không dám thở mạnh. Một lúc lâu sau, ông mới từ từ ngẩng đầu lên, đưa ánh mắt nhìn về phía Lỗ Thiên Liễu. Lỗ Thiên Liễu cũng đang nhìn ông, hai cặp mắt lặng lẽ nhìn thẳng vào nhau như đang muốn trao đổi điều gì.

Cánh tay đang vươn ra của ông Lục từ từ hạ xuống đặt thật nhẹ lên trên nền đá. Sau đó, ông hết sức khẽ khàng di chuyển cơ thể về phía trước, nhưng ánh mắt của ông không đổi hướng, vẫn nhìn chằm chằm vào mắt Lỗ Thiên Liễu.

Quan Ngũ Lang rất muốn chạy ra giúp ông Lục. Anh ta là người chân chất rất mực. Ông già râu bạc kia ngày thường đối xử với anh và Lỗ Thiên Liễu rất tốt, sớm tối có nhau, khác gì người một nhà. Giờ đây, mắt nhìn ông toàn thân máu thịt chan hòa, lê lét trên đất, mà không chịu giúp thì còn mặt mũi nào nữa. Không hiểu hôm nay Lỗ Thiên Liễu bị làm sao, cô là người thân thiết nhất với ông Lục kia mà? Tại sao lại lạnh lùng đến vậy?

Ngũ Lang vừa định tiến về phía ông Lục, Lỗ Thiên Liễu đã giữ chặt lấy cánh tay anh ta, ghé sát vào tai nói thật khẽ:

- Đừng làm gì, cũng đừng lên tiếng! – Khi nói câu này, đôi mắt của Lỗ Thiên Liễu vẫn nhìn thẳng vào mắt ông Lục.

Câu nói này khiến Ngũ Lang rất bất ngờ, vì Lỗ Thiên Liễu không nói tiếng Ngô, mà nói tiếng Quan Thoại giọng Bắc Kinh tròn vành rõ chữ. Bình thường cô không bao giờ nói chuyện với người trong nhà bằng tiếng Quan

Thoại, ngoại trừ một tình huống duy nhất, đó là trong tình thế cực kỳ nguy hiểm va cấp bách. Vì cô sợ lúc đó nói tiếng Ngô sẽ xảy ra hiểu lầm, khiến đối phương nghe không rõ, để lỡ thời cơ.

Nhưng Ngũ Lang lại thấy tình thế trước mắt không hề có vẻ gì nguy hiểm, nên anh ta hơi ngoảnh sang nhìn Lỗ Thiên Liễu, nghĩ thầm: “Có chuyện gì đâu, sao lại căng thẳng đến thế? Hay là trúng tà rồi?”

Lúc này ông Lục không bò giống con rùa nữa, mà hết như con ốc sên, nhích từng tí một về phía trước, cố gắng không phát ra tiếng động. Ông trườn theo một đường ngoằn ngoèo, nhẹ nhàng tiến về phía họ.

Cuối cùng, ông Lục cũng đã đứng dậy được nhờ sự nâng đỡ của Lỗ Thiên Liễu và Ngũ Lang. Chặng trườn bò khi này đã vắt kiệt sức lực của ông, lại thêm đầy mình thương tích, đau đớn dữ dội, mất máu quá nhiều, nên hai chân mềm nhũn xuống không đứng vững, phải nhờ Quan Ngũ Lang đỡ lấy.

Hai mắt ông Lục ướt nhòe những nước, ông đang vô cùng xúc động. Ông là người giàu tình cảm, nếu không ông đã không vì một người đàn bà chỉ có duyên phận một đêm mà mộng hồn điên đảo suốt hơn hai mươi năm; chỉ vì một lời nói mà từng ấy thời gian ông chịu sống gửi trong nhà họ Lỗ. Nhưng không hiểu tại sao ngày hôm nay, khi gặp lại người đàn bà mà ông tưởng nhớ suốt bấy nhiêu năm, ông lại không hề vui mừng hay xúc động. Trong khi hai đứa trẻ này ông ngày ngày giáp mặt, mới xa cách có hơn một canh giờ, vừa nhìn thấy đã trào lên nỗi xúc động và cảm khái tựa hồ sinh ly tử biệt.

Ông xúc động, chủ yếu là vì thấy hai đứa nhỏ vẫn bình an vô sự, như vậy chút ít ông đã chưa phụ rầy ơn tri ngộ với nhà họ Lỗ, và cũng vui đi ít nhiều cảm giác tội lỗi trong lòng.

Trong cơn xúc động, ông vẫn cảm thấy sợ hãi tội độ, và cũng không biết tại sao, giờ đây ông không thể nói nên lời. Để tránh cho lúc bò không phát ra tiếng động, ông đã bỏ lại quả chuông Tử phong trong giếng trời. Nhưng thẻ tre vẫn còn trong tay, ông run rẩy kẹp lấy thẻ tre, viết trên nền đất ướt cạnh con đường rải đá ba chữ: “Ngự long cách”.

Lỗ Thiên Liễu lập tức chau mày, hỏi thật khế:

- Bên dưới nền đá phải chăng là Âm thế ma long?

Ông Lục lại viết mấy chữ méo mó: “Không biết”.

- Làm thế nào bây giờ? – Lỗ Thiên Liễu lại hỏi.

Tay của ông Lục đã đỡ run hơn, nét chữ trên đất bùn cũng trở nên rắn rỏi: “Tìm hàm rồng, đoạt ngọc rồng”.

Gác quan minh

Lỗ Ân lập tức ý thức được rằng, những cao thủ mà ông đã gặp, kẻ sau cao cường hơn kẻ trước. Kẻ trấn giữ hành lang cũng là một cao thủ hiếm thấy, chắc chắn ông không đỡ nổi ba chiêu của hắn. Nhưng đối phương lại không xuống tay hạ sát, chỉ đánh bay cây đao trên tay ông, khóa hết mọi chiêu thức, chặn đứng đường tiến lui của ông, chỉ chừa lại con đường dẫn tới bờ ao.

Lỗ Ân đã biết cái ao rất đáng sợ, nếu bị ép đến đó, chắc chắn sẽ phải đón nhận một kết cục thê thảm. Nhưng đó là kết cục như thế nào? Ông không biết! Kết cục đó thê thảm đến đâu? Tiếng kêu rú bất chấp tính mạng của Người Dao khi nãy và ánh mắt khiếp đảm còn hơn nhìn thấy cái chết của gã đã nói lên tất cả.

Lỗ Ân trong tay đã không còn đao, cao thủ trước mặt cũng không có đao. Cao thủ không có đao, nhưng chân tay của hắn chẳng khác gì đao búa, Lỗ Ân không thể chống đỡ nổi.

Mặc dù dải da cá trên tay trái của Lỗ Ân đã xoay tít như chong chóng, nhưng đối thủ vẫn tìm ra được kẽ hở để thò tay qua, đầu ngón tay gõ nhẹ vào hõm khâu của Lỗ Ân. Dải da cá đang bay lượn như cây nhuyễn tiên chợt biến thành con rắn chết, bắn văng ra ngoài hành lang.

Hai bàn tay mạnh như đao búa dòn dập đánh tới như vũ bão, đôi chân cứng khỏe như hươu nai liên tục nhảy trái thục phải. Lỗ Ân không thể chống nổi thế tấn công, không thể lách qua bộ pháp của hắn, ông phải lui liên mấy bước, cơ thể đã ở trên lan can của hành lang.

Cao thủ đột ngột nhảy bật lên, tay chân cùng đánh ra một lượt. Trước một đòn như vậy, chắc chắn Lỗ Ân sẽ bị đánh văng đến tận thảm cỏ bên bờ ao.

Nhưng Lỗ Ân đã dự tính được điều này. Nếu đã dự đoán trước mà còn bị dính đòn, đó chỉ là sai lầm của kẻ không hiểu võ công. Bởi vậy, khi gã cao thủ vừa thủ thế còn chưa kịp bật lên, ông đã kịp nhảy lên trước. Nhưng bị phong tỏa bởi chiêu thức của đối phương, ông không hề có nhiều phương hướng để lựa chọn, chỉ còn một lối là nhảy ra ngoài lan can. Nên ông quyết định nhảy về đoạn trước của hành lang.

Lỗ Ân nhảy bật lên, vòng qua một cây cột có găm thanh đao của ông, nhảy sang đoạn hành lang phía trước. Khi thân hình bắt đầu hạ xuống, ông nhanh chóng đưa tay phải chụp lấy viền hoa bên dưới mái hiên của đoạn hành lang phía trước, cả cơ thể treo lơ lửng trên không trung.

Đúng vậy, ông đã dùng tay phải. Vì khi nãy ông đứng quay mặt vào bên trong hành lang, sau khi vòng qua cột trụ, nghiêng người nhảy về phía trước, thì chỉ có thể dùng bàn tay phải để chụp lấy viền hoa, cũng là bàn tay đã bị

sai khớp khi phá Vô ảnh tam trùng tráo.

Thân người ông treo lơ lửng dưới mái hiên, do đang đà xoay về phía trước, nên cơ thể tiếp tục xoay tròn. Chỉ nghe cổ tay bị sái kêu “rắc” một tiếng, Lỗ Ân rú lên buông tay phải ra, đúng lúc cơ thể theo đà xoay trở lại, như một bao gạo lớn đập thẳng cánh tay vào cây cột trụ mà ông vừa vòng qua. Toàn bộ hành lang rung lên bần bật.

Cú tung người của gã cao thủ đã đánh hụt, gã lập tức thu thế dừng lại, đứng vững trên thành lan can của hành lang. Gã hơi nghiêng người nhìn, vừa nhìn thấy Lỗ Ân rơi phịch xuống đất. Khi này, gã cao thủ đã nấp ở nơi kín đáo quan sát Lỗ Ân phá khảm giết người. Ông bị thương chỗ nào, điểm yếu ở đâu, gã đều đã biết rõ. Vì vậy, gã vừa liếc mắt đã biết ngay, ông đang đau đớn tột độ là vì trong lúc cùng đường đã phải dùng đến bả tay bị thương. Gã định chờ khi Lỗ Ân trong lúc hoảng loạn tiếp tục tung ra chiêu thức sai lầm, khi đó, gã sẽ dễ dàng quăng ông ra khỏi hành lang.

Về mặt Lỗ Ân vô cùng đau đớn, hai chân khó khăn lắm mới đứng vững được, mặc dù tốc độ không chậm, nhưng có thể nhận ra, cơn đau đớn đã khiến động tác của ông trở nên rối loạn. Vừa mới đứng thẳng, bàn tay trái của ông đã tạo thành hình kiếm, đánh thẳng đến trước bụng của gã cao thủ đang đứng trên lan can.

Theo lý mà nói, hành vi hợp nhất đối với Lỗ Ân lúc này chính là tiếp tục tiến về phía đầu hành lang để tránh né, mau chóng định thần lại rồi mới tiếp tục trận giằng co trên hành lang. Thế nhưng, vừa mới ngã một cú trời giáng, ông đã lập tức ra đòn tấn công đối thủ. Điều này, cũng thật đúng ý gã cao thủ, hai tay gã lập tức khóa chặt tay trái của Lỗ Ân, rồi hai tay cùng quật mạnh, cả cơ thể Lỗ Ân bị quăng vọt ra khỏi hành lang, kéo theo một vòi máu bắn tung.

Với một người đã kinh qua bao trận tử chiến đẫm máu như Lỗ Ân, càng rơi vào cảnh ác liệt cùng đường, đầu óc lại càng minh mẫn. Lúc tung mình nhảy lên không trung, ông đã tính toán trước góc độ bám tay, lợi dụng sức nặng của cơ thể và quán tính của đà xoay, nhanh chóng kéo được khớp xương cổ tay bị trật trở về vị trí. Sau đó ông thả cho cơ thể va mạnh vào cột hành lang, cũng là để chân thanh đao đang cắm trên cột, khiến thanh đao bị nói lỏng khỏi vết chém.

Lỗ Ân tiếp tục xuất chiêu bằng một tay, đây là điều gã cao thủ chờ đợi. Cao thủ nhắc ông lên quăng ra phía ngoài, đây cũng là điều mà Lỗ Ân đang chờ đợi. Khi cơ thể vừa bay đi, tay phải của Lỗ Ân đã kịp chụp lấy thanh đao trên cột, nhẹ nhàng rút nó ra. Đao đã trong tay, ông không chém cũng không đâm, mà chỉ nhân theo đà quăng của gã cao thủ, lướt nhẹ mũi đao qua cổ họng của gã.

Cao thủ đến lúc chết cũng không hiểu bàn tay phải của Lỗ Ân đã hoạt động được từ bao giờ, cũng không hiểu ông lấy được đao từ lúc nào. Cả hai người cùng ngã ra ngoài hành lang một lượt. Gã cao thủ tuy ngã ở gần, nhưng không bao giờ còn đứng lên được nữa. Còn Lỗ Ân bị bắn tít ra xa, lập tức lăn đi một vòng rồi bật ngay dậy, xoay người lao vụt vào trong hành lang. Lỗ Thịnh Nghĩa chạy sát theo sau, cả hai người cùng xông đến trước cửa căn lầu nhỏ.

Khi chạy qua hành lang, Lỗ Ân tiện tay nhắc luôn cái sọt cầm theo. Ông không dừng lại trước gác Quan Minh, mà men theo hành lang sát mép nước đến trước căn lầu nhỏ, đứng trên thềm đá, cảnh giác quan sát kỹ lưỡng xung quanh, đặc biệt là ao nước màu xanh đen nơi con quái vật vừa nhảy xuống.

Lỗ Thịnh Nghĩa ngậm con dao khắc vào trong miệng, hai ngón tay trở xoay chuyển cực nhanh, chớp mắt đã mở được nút thắt Đuôi chó hai dơi trên cánh cửa, rồi đẩy nhẹ một cái, cánh cửa lặng lẽ mở ra không một tiếng động. Xem ra cánh cửa này thường xuyên được đóng mở, nên trục cửa đã bị mài trơn nhẵn. Lúc này Lỗ Thịnh Nghĩa và Lỗ Ân đã hình thành tư thế một trước một sau, một trong một ngoài hô ứng.

Lỗ Thịnh Nghĩa đã mở được cửa, nhưng không lập tức tiến vào, mà lấy từ trong hòm ra một quả cầu, khế đặt trên mặt đất. Đây là quả cầu tìm dốc được sử dụng trong công phu Định cơ của nhà họ Lỗ, làm bằng đất nung, ngoài tròn trong rỗng, ruột chứa thủy ngân. Khi đặt nó lên mặt đất, nó sẽ lăn theo những chỗ nghiêng dốc mà mắt thường không nhận ra được.

Quả cầu tìm dốc lăn chậm chậm trên sàn gỗ cũ kỹ chạy thẳng đến chiếc ghế thái sư ở giữa nhà. Lỗ Thịnh Nghĩa phán đoán rằng, vết lăn của quả cầu có lẽ không phải là khám diện, chắc hẳn có người thường xuyên đi từ cửa tới ghế thái sư, lâu ngày khiến mặt sàn bị giã mòn và lõm xuống tạo nên một đường như vậy.

Nếu là khám diện, chắc chắn sẽ không thể thường xuyên có người đi lại, trừ phi là cố tình làm cho nền nhà lõm xuống. Nói theo ngôn ngữ của nghề khám tử, đó là “móc vàng treo ngược”, hay còn gọi là khám diện “mời ngài vào vò”.

Lỗ Thịnh Nghĩa thận trọng quỳ xuống quan sát kỹ lưỡng bề mặt sàn gỗ. Mặt sàn vô cùng cũ kỹ, quả thực là sự cũ kỹ do năm tháng tạo ra, chứ không phải là cố tình làm giả. Như vậy, có thể loại trừ khả năng là “móc vàng treo ngược”. Mặc dù như vậy, nhưng ông vẫn tỏ ra hết sức thận trọng, đi đúng theo vết lăn của quả cầu tìm dốc, tiến đến ghế thái sư.

Quả cầu tìm dốc dừng lại bên dưới chiếc ghế thái sư, chứng tỏ phía dưới ghế thái sư chính là vị trí trũng nhất, cũng cho thấy chiếc ghế này thường xuyên có người ngồi.

Lỗ Thịnh Nghĩa không cần nghĩ ngợi, lập tức ngồi lên chiếc ghế. Ông muốn biết người thường xuyên ngồi trên chiếc ghế muốn quan sát thứ gì.

Từ vị trí này, chỉ có thể nhìn thấy một phần ao nước và bờ ao. Còn những cảnh tượng khác trong vườn, cho dù có nhìn thấy cũng không được rõ ràng. Quan sát một lát, Lỗ Thịnh Nghĩa liền cúi xuống nhặt quả cầu dưới gầm ghế lên, rồi đặt nó xuống phía trước ghế chừng một bước. Quả cầu lăn một vòng tại chỗ, sau đó lăn về phía cánh cửa nhỏ có chấn song hoa lồng ô kính dẫn đến thềm đá.

Lỗ Thịnh Nghĩa bèn bám theo quả cầu. Trước tiên, ông dừng lại một lát ở chỗ quả cầu vừa lăn một vòng tròn, sau đó tiến về phía cánh cửa nhỏ. Cánh cửa chỉ khép hờ. Lỗ Thịnh Nghĩa nhặt quả cầu lên, đưa tay khê đẩy vào cánh cửa, rồi bước lên thềm đá.

Lỗ Ân vẫn đang đứng trên thềm đá. Ông ta không còn cảnh giác quan sát xung quanh nữa, mà đang chăm chú ngắm nghía đôi câu đối treo trên hai cột trụ ở hai bên cánh cửa nhỏ, ánh mắt và thần thái hết sức tập trung.

Chữ trên câu đối được khảm trai, lấp lánh ánh sáng mờ mờ của xà cừ. Nội dung rất đơn giản rõ ràng, về trên viết: “Bồng thủy tẩy ngọc ngẫu”; về dưới viết: “Đề trúc bạt kim liên”.^[208]

Vừa nhìn thấy đôi câu đối, Lỗ Thịnh Nghĩa bỗng ngẩn người ra. Mặc dù chỉ vắn vện mười chữ, nhưng dường như trong đó còn ẩn chứa một huyền cơ khó đoán.

Lỗ Thịnh Nghĩa còn chưa nghĩ ra được điều gì, đã nghe thấy Lỗ Ân lẩm bẩm mấy tiếng: “Gác Quan Minh”. Ông dõi theo hướng nhìn của Lỗ Ân, đó chính là tám hoành phi dưới mái của lầu trên. Đôi lông mày đang nhíu lại của Lỗ Ân đột nhiên giãn ra, ông ta lập tức bước nhanh vào trong căn lầu. Ông không thận trọng lần theo quỹ đạo của quả cầu như Lỗ Thịnh Nghĩa, dường như ông đã biết rõ trong căn lầu không hề có khảm diện, nên sai bước đi thẳng lên lầu trên.

Lỗ Thịnh Nghĩa không hề ngạc nhiên trước hành động của Lỗ Ân, cũng không đi theo lên lầu, mà ông chậm chậm ngồi thụp xuống, nhìn ra mặt ao.

“Bồng thủy tẩy ngọc ngẫu; đề trúc bạt kim liên”, đây có lẽ là cảnh tượng vào mùa hè. Ông đang suy nghĩ, đang tưởng tượng. Ông thấy như mình quay lại ngồi trên chiếc ghế thái sư, trước mắt là mặt ao rợp kín lá sen, đài sen. Một vài cô gái trẻ tay áo xắn cao chân để trần, riu rít ngồi bên thềm đá rửa ngó, bóc sen.

Không đúng. Nếu như ở bên thềm đá, nơi này đã phủ kín một lớp lá sen dày, làm sao có thể vớt nước lên được? Chỗ để lấy nước không phải ở trước thềm đá.

Lỗ Thịnh Nghĩa ngẩng đầu nhìn về phía đông của ao, ở đó có thi thể của nhân khảm Vô ảnh tham trùng tráo. Sau khi bị giết chết, nhân khảm tiếp tục bị quả cầu lửa màu đỏ thiêu cháy, rơi xuống dưới ao. Lúc này, một nửa cơ thể đang nhô lên trên mặt nước. Đây là hiện tượng không bình thường, trừ khi ở dưới nước có vật gì đang đẩy cái xác lên.

Nhưng là vật gì? Trong ao, ngoài con quỷ nước quái đản mà ông vừa trông thấy, còn có thêm thứ gì nữa?

Lỗ Ân chạy thẳng lên lầu trên, quả nhiên ông không gặp phải một khảm diện nào. Có điều khi sắp đặt chân lên lầu trên, ông đã giảm tốc độ lại, chuyển cái sọt về trước che chắn trước ngực. Ông e rằng trên lầu có mai phục, vì trên đó từng xuất hiện người đàn bà ma quái mang mặt nạ ly miêu, còn phóng ra thứ ám khí rực lửa định tập kích ông.

Lỗ Ân vừa ló đầu lên trên, đã lập tức rút lại. Chỉ trong khoảnh khắc đấy, ông đã quan sát được toàn bộ lầu trên. Không một bóng người.

Lỗ Ân đi hẳn lên trên, ở đây quả nhiên hết sức trống trải, nhưng không phải là hoàn toàn. Cả gian lầu chỉ có duy nhất một chiếc giường gỗ gụ theo kiểu đời Minh. Sự tồn tại của chiếc giường đã nằm trong dự liệu của Lỗ Ân, vì chỉ có từ đấy mới lần ra được manh mối mà ông muốn tìm kiếm.

Lỗ Ân mở toang tất cả cửa sổ trên lầu, sau đó ông ngồi khoanh chân trên giường. Viên lâm ở Cô Tô có một kiểu kiến trúc gọi là “phủ nguyệt” (cúi đầu ngắm trăng), tức là xây một căn lầu, hoặc đình, hoặc mái hiên ở một vị trí thích hợp, kết cấu mở thông bốn mặt, dùng để ngắm trăng. Vì vậy mới có câu “trăng thanh gió mát không tốn tiền mua”. Nhưng tại sao lại gọi là “phủ nguyệt”? Vì khi ngắm trăng không cần phải ngẩng đầu lên trời cho mỏi cổ. Trăng để ngắm không phải trăng trên trời, mà là trăng dưới nước. Bộ cục kiến trúc vô cùng khéo léo, chỉ cần ngồi yên một chỗ, hơi cúi đầu là ngắm được vàng trăng phản chiếu xuống mặt nước cạnh lầu.

Căn gác này là gác Quan Minh, không biết có phải là ngắm được cả mặt trăng và mặt trời hay không? Hay là có ý gì khác? Nhưng mặc kệ nó có ý nghĩa ra sao, Lỗ Ân đã hiểu rất rõ, thứ mà mình đang muốn quan sát là cái gì.

Lỗ Ân vẫn ngồi trên giường, chỉ hơi di chuyển một chút, vì ở vị trí ban nãy ông phát hiện ra điều gì đó bất thường. Nhưng ông không rời khỏi chiếc giường, ông tin chắc phán đoán của mình là chính xác. Vì ông đã hiểu được ngụ ý của câu đối “Bồng thủy tẩy ngọc; đề trúc bạt kim liên”. Mặc dù câu đối miêu tả cảnh tượng hái ngó sen, nhưng thực chất lại ám chỉ cảnh phòng the của nam nữ. Vừa diễn cảnh phòng the vừa ngắm nhật nguyệt, còn có thể là ở đâu? Chắc chắn chỉ có thể là ở trên giường trong gác Quan Minh.

Lỗ Thịnh Nghĩa cũng đã hiểu được đôi câu đối. Vế trên viết “bồng thủy”, là có Thủy; “ngọc ngẫu” ngọc là đá, đá thuộc Thổ, có Thổ. Vế dưới viết “đề trúc”, trúc thuộc Mộc, có Mộc; “kim liên”, có Kim. Câu đối này có Kim, Mộc, Thủy, Thổ, còn thiếu Hỏa; mặc khác, khung cảnh miêu tả trong đôi câu đối, bốn hành đều không tách rời ao, phải chăng dưới ao có ẩn tàng Hỏa?

“Gác Quan Minh”, dường như bên tai Lỗ Thịnh Nghĩa lại vẳng lên tiếng lẩm bẩm của Lỗ Ân. Đúng vậy, được Hỏa sẽ sáng. Nhìn thấy ánh sáng, sẽ có được Hỏa. [\[209\]](#) Đối phương trước kia chẳng phải là trộm Hỏa mà được Minh hay sao?

Tại sao hai cái xác cháy đen của nhân khảm lại không bị chìm xuống? Hẳn là dưới nước có một cái lồng cố định. Tuy rằng diện tích mặt ao khá lớn, xây lồng dưới đây là một việc rất khó tưởng tượng, nhưng với gia thế và thực lực của đối phương, có chuyện gì mà không làm được. Cái lồng chắc hẳn không phải là kín mít, mà sẽ có cửa. Nếu không, họ làm sao có thể quan sát được ánh sáng, lấy được Hỏa?

Vậy cửa nằm ở đâu? Có lẽ chính là chỗ con quỹ nước vừa rơi xuống khi nãy, cũng tức là phần rìa mép của vị trí vẫn có thể lấy nước sau khi mặt ao đã bị phủ kín bởi lá sen. Lỗ Thịnh Nghĩa đã biết điểm đó ở đâu, vì lúc nãy, ông đã nhìn thấy vị trí con quỹ nước lao xuống.

Lỗ Ân không nhìn thấy con quỹ nước lao xuống ao, lúc đó ông còn đang quỳ gục trên đất nôn thốc nôn tháo. Có lẽ ông cũng biết phía dưới mặt nước có một chiếc lồng, nhưng ông đã biết trong nước có một cánh cửa. Ông đã nhìn thấy cánh cửa đó rõ ràng chuẩn xác hơn cả Lỗ Thịnh Nghĩa.

Cuối cùng, ông đã tìm ra vị trí chính xác. Ông đã thay đổi phương hướng, chuyển xuống đuôi giường nhìn về phía đầu giường. Đây có lẽ là phương hướng và góc độ thích hợp khi đôi nam nữ giao hoan trên giường. Và thế là, ông đột ngột nhìn thấy mặt trăng, và cũng thấy cả mặt trời; nhật nguyệt chính là mình. [\[210\]](#)

Lỗ Ân nhanh chóng chạy từ trên gác xuống thềm đá để quan sát, nhưng từ góc độ này lại không nhìn thấy trăng sao gì nữa. Cũng may ông đã nhớ được vị trí, nên ông nhìn chăm chăm về hướng đó. Và hướng đó cũng chính là hướng mà Lỗ Thịnh Nghĩa đang nhìn.

Lỗ Thịnh Nghĩa đã biết, nơi đó có Hỏa và có cả quỹ nước. Trong hai thứ đó, có một thứ ông muốn lấy được trong chuyến đi này, còn một thứ suốt đời này ông cũng không bao giờ muốn gặp lại. Hơn nữa, nhìn vào rất nhiều hiện tượng, có thể thấy được rằng bên dưới mặt ao chắc chắn đã được bố trí vô số khảm diện quái đản khó lường. Nhất là làn nước xanh thẫm đến bất thường, chỉ nhìn đã thấy đầu óc xây xẩm. Trước kia, dưới một làn nước rất khó nhìn

xuyên qua như thế này, ông đã gặp phải vách Bách anh.

Lỗ Ân cũng biết, nếu như thông tin ông có được không sai, nếu như phán đoán và phân tích của ông chuẩn xác, thì ở đó cũng có thứ mà ông muốn. Nhưng ông cũng hiểu rõ, để lấy được thứ đó hoàn toàn không phải chuyện dễ dàng. Trong nước có những khám diện và quái vật rất khó đối phó. Mặc dù ông chưa nhìn thấy quỷ nước, nhưng ông đã cảm nhận được sự khủng khiếp và gớm ghiếc của nó ở một khoảng cách rất gần.

Cả hai người đều không nói tiếng nào, tựa như hai cây cột mới mọc trên thềm đá. Mặt ao vô cùng tĩnh lặng, khu vườn cũng rất yên ắng, hai người trên thềm đá cũng im lặng tuyệt đối. Nghe rõ cả tiếng gió Bắc lao xao cành lá, lay động mặt ao. Một phiến lá khô vàng chợt rơi xuống từ một ngọn cây rất cao bên bờ ao, xoay tít, lượn vòng, chao qua trước mặt hai người, nhẹ nhàng và bất lực chạm xuống mặt nước xanh đen.

“Keng!”

Từ mặt ao vọng lên một âm thanh kinh động, tựa như lớp băng phủ kín mặt sông đột nhiên nứt toác, giống như nhũ băng lơ lửng trên vách núi ngàn trượng đột ngột gãy rời.

“Uỳnh! Phụt!”

Từ cánh cửa hình mặt trăng dưới nước bỗng nhiên bọt nước phun trào, vọt lên một cột nước rộng bằng mặt bàn cao cả mét. Lỗ Thịnh Nghĩa và Lỗ Ân đều giật mình kinh ngạc, chẳng lẽ chiếc lá khô vừa rụng xuống lại có uy lực ghê gớm đến thế?

§6. NGÔI MỘ NƯỚC THẦN BÍ VÀ LOÀI KHỈ NƯỚC QUÁI DỊ Ở CÔ TÔ

Lỗ Thiên Liễu đã từng nhìn thấy mộ trôi, ở bên sông Độc Long thuộc vùng Vân Nam. Nơi đó có một số thị tộc vẫn sử dụng phương pháp thủy táng cổ xưa. Họ dùng gỗ mộc kết thành một cái bè có hình ngôi nhà thấp nhỏ, sau đó đặt xác người chết vào trong, thả trôi theo dòng nước xiết... Trong phong thủy học, có khi người ta bỏ bạc vàng châu báu vào trong mồ mả của tổ tiên, sau đó nhấn chìm trong nước, mong rằng sẽ giúp con cháu đời sau phát đạt. Thông thường, để làm như vậy, tổ tiên của họ phải có mệnh tướng thiên long, mệnh tướng linh quy, mệnh tướng thần lý, ... Đặc biệt là người có mệnh tướng thiên long, tức là huyết thống chính tông của hoàng gia. Sử dụng phương pháp an táng này chỉ có thể là rùng rợn thất thế gặp nạn, hoặc huyết thống hoàng gia lưu lạc trong dân gian, mặt khác cũng kèm theo một mục đích nào đó, nên phải ẩn giấu tung tích không để người khác phát hiện...

Ngự long cách

Ông Lục dụi dụi đôi mắt nhòe nhoẹt. Lúc này ông cũng đã mấy lần dụi mắt, máu khô và khói đen bám vào mắt ông đã được lau sạch, nhưng lúc này, ông vẫn cảm thấy ánh mắt mơ hồ, nhãn lực không thể tập trung. Cũng khó trách ông, một người tuổi tác đã cao, lại chưa bao giờ động đến quyền cước, vừa trải qua một phen đấu đá quyết liệt, máu đổ hồn kinh, cả về thể chất lẫn tinh thần đều khó mà chịu đựng nổi.

Sau khi mắt đã hơi rõ trở lại, ông ngẩng đầu quan sát kỹ xung quanh. Mặc dù khi này ông đã chạy qua nơi này, nhưng vì mãi đuổi theo bóng người áo xanh, nên chưa kịp quan sát kỹ lưỡng. Bây giờ nhìn kỹ lại, ông mới có thể khẳng định phán đoán của mình là đúng. Ông bèn cầm thẻ tre chỉ về đầu bên kia của con đường nhỏ, rồi viết lên đất ba chữ “đường Bàn long” [\[211\]](#)

Lỗ Thiên Liễu là người hiểu rõ nhất học vấn của ông Lục. Nếu nói công phu Tịch trần của Lỗ Thiên Liễu là học vấn gia truyền, thì ông Lục có thể coi là sư phụ đúng nghĩa của cô. Lúc này khi vừa nhìn thấy ba chữ “Ngự long cách”, cô còn có chút nghi hoặc, ngờ rằng ông Lục đã nhìn nhầm. Vì cha đã từng kể với cô về thân phận và lai lịch của đối phương, những người có thân thể như vậy chắc chắn không thể bày ra bố cục Ngự long. Nhưng khi ông Lục viết thêm ba chữ “đường Bàn long”, chí ít cô cũng khẳng định đầu óc ông Lục vẫn còn sáng suốt. Một người cả đời nghiên cứu phong thủy như ông Lục chắc chắn sẽ không thể mắc hai sai lầm liên tiếp về mặt bố cục phong thủy. Còn nếu đối phương muốn làm loạn cục tướng để bố trí khảm ngầm, hẳn cũng không thể sử dụng liên tiếp hai lần trong Ngự long cách. Huống hồ với thân thể và lai lịch của đối phương, đáng lẽ họ phải kiêng kỵ bố cục “Bàn long làm đường giẫm dưới chân” mới đúng.

Lỗ Thiên Liễu khép mắt lại, ngưng thần tĩnh khí, nhưng lần này, kết quả khiến cô kinh ngạc hơn nữa, vì âm khí đã bao trùm toàn bộ trạch viện. Hơn nữa, trong màn âm khí vẫn tiếp tục bốc lên ngùn ngụt, còn có thêm ít nhiều thủy khí. Các giác quan cực kỳ mẫn cảm của cô đã cảm nhận được có những vụn nước nhỏ li ti đang va đập lên cơ thể. Lẽ nào quả thực có con rồng ma âm thể đang há miệng hít thở?

“Phụt!”

- Á!!!

Đang trong trạng thái mê mông lung, Lỗ Thiên Liễu bỗng choàng tỉnh bởi tiếng tiếng bọt nước bắn vọt lên và tiếng người kêu rú khiếp sợ. Âm thanh truyền đến từ sân trước. Cả ba người cùng ngoảnh đầu nhìn về giếng trời, giếng trời không có động tĩnh gì, vẫn yên ắng như cũ. Cả ba lại quay đầu nhìn nhau, ánh mắt của họ đã chứng minh họ hoàn toàn không nghe nhầm.

“Mau” – Con chữ của ông Lục ngoáy tít như rồng bay phượng múa. Quan Ngũ Lang chắc chắn không hiểu, Lỗ Thiên Liễu đọc được, nhưng không hiểu ông muốn nói gì, là mau chạy trốn hay là mau hành động?

Ông Lục không còn thời gian để giải thích, lập tức sai bước về phía đường Bàn long, bước chân xiêu vẹo nhưng không hề chậm chạp. Ngũ Lang nhất thời không kịp phản ứng, lúc này mới vội vã nhảy liền hai bước theo kịp ông. Lỗ Thiên Liễu đi sau cùng. Khi ông Lục bước đi, cô không vội theo ngay, mà đứng nguyên tại chỗ và hít hai hơi thật sâu. Nhịp thở sâu khiến vành tai cô rung lên khe khẽ. Sau đó, cô mới xoay người bước theo họ. Sau những động tác vừa rồi, cô đã hiểu rõ rằng, muốn biến cổng chính thành đường rút lui đã trở thành một việc hoàn toàn không thể.

Thực ra lúc trước, khi ông Lục đang bò trên nền sân lát đá xanh, Lỗ Thiên Liễu đã nghe thấy dưới lòng đất vang lên những âm thanh quái dị. Âm thanh này vốn dĩ xuất hiện từ ngã rẽ bên kia của ngã ba khi này, nhưng không hiểu tại sao nó xuyên thẳng đến phía dưới giếng trời. Ông Lục bò đến đâu, tiếng rền đuổi theo tới đó. Bởi vậy, cô mới cố gắng dùng ánh mắt để hướng dẫn ông Lục tìm cách tránh khỏi âm thanh đầy oán độc và thù hận kia, trườn người mà đi. Vừa này cô lại định thần để nghe thử, phát hiện âm thanh quái dị trong giếng trời khi này đã trở thành một mớ hỗn độn những tiếng kêu quái đản, trong đó hình như còn pha lẫn tiếng người đang giãy giụa trong cơn hấp hối.

Ông Lục đi rất nhanh, vì ông không muốn lưu lại nơi này một giây phút nào nữa. Vừa này khi bò trên nền đá, ông có cảm tưởng như mình đang sa xuống đầm lầy, nền đá xanh bập bênh như muốn lún sụm xuống dưới. Ông cũng nghe được những âm thanh quái đản vang vang dưới lòng đất, tựa như oan hồn trong địa ngục chuẩn bị rách đất chui lên. Thứ mà ông có thể cảm nhận được, chắc chắn Lỗ Thiên Liễu cũng cảm nhận được. Vì vậy khi Lỗ Thiên Liễu kéo Ngũ Lang chạy đi, ông không hề cảm thấy kinh ngạc, mà ngược lại, ông còn lo sợ họ sẽ chạy đến cứu mình. Khi đó, nền đá phía dưới sẽ không chống đỡ nổi mà sụm xuống, cả ba người sẽ phải cùng nhau xuống địa ngục A Tỳ.

Đến lúc này ông Lục vẫn không biết mình đang phải đối mặt với một đối thủ ra sao. Nỗi khiếp sợ và lo lắng khiến ông cảm thấy tim đập muốn vỡ, luồng khí tắc nghẽn trong lồng ngực, phương pháp Đại hoán khí cũng không còn đủ sức điều hòa. Sau bao nhiêu sự cố và tổn thương, lại đối diện với tình cảnh này, không những thể lực của ông không chịu đựng nổi, mà ngay cả trí não cũng khó bề trụ vững.

Lúc này, khi sụm xuống trước cửa chính sảnh, cửa chính chợt mở ra, ông đã thấy giữa gian chính có thờ một bức tranh “Dị sĩ đồ long”,^[212] chắc chắn

thân thể của đôi phương còn sâu xa khó lường hơn những gì ông đã nghe được và phỏng đoán. Ông liền tưởng tới chiếc cầu công trên dòng sông phía trước trạch viện, hai đầu cầu sau khi tiến vào các khu nhà không hề tiếp nối với đường đi, đó có lẽ là cách cục “giá long yên”.^[213] Còn căn lầu xem kịch đơn độc ở hoa viên phía sau, không có nhà trước sau nối liền, chỉ tiếp nối với một đoạn hành lang, có lẽ đó là “định long tỏa”.^[214] Hai điểm này càng khẳng định thêm cho phán đoán của ông: bố cục của khu nhà này không phải theo cách cục Tiềm long, mà là cách cục Ngự long nghìn năm hiếm gặp

Ông Lục cảm thấy khiếp sợ là vì ông biết, ở trong một khu trạch viện như thế này, cả sống và chết đều vô cùng đau đớn và đáng sợ. Nhưng ông vẫn phải cố che đậy nỗi khiếp sợ trước mặt hai đứa trẻ kia, như vậy mới không khiến chúng mất đi niềm tin sinh tồn, đây cũng chính là điều mà ông đang lo lắng. Sỡ dĩ ông giành đi đầu tiên, vì ông lo sợ không may lộ ra sơ hở gì khiến hai đứa trẻ kia phát hiện ra.

Đường Bàn long, đuôi rồng ở ngoài, đầu rồng ở trong, lưng rồng phía trên, móng rồng phía dưới. Vậy bức tường bao nhấp nhô chạy dài trước mặt là cái gì đây?

Trên tường không có cửa, chỉ có những ô cửa sổ song hoa được ghép thành từ những viên ngói nhỏ uốn cong. Giữa tường bao và đường Bàn long không hề có vườn hoa hay cây cối, chỉ có một bãi cỏ hẹp kéo dài, cỏ mọc rậm rạp nhưng đã vàng úa. Ở phía đông bãi cỏ có một khung cửa hình tròn, nằm ở trên bức tường ngăn vuông góc với tường bao, cánh cửa màu đen khép chặt. Phía tây bãi cỏ không có đường đi, bị bức tường bao vòng sang vây kín. Sát với tường bao phía tây có một ngôi đình lục giác, với cột đỏ, xà đỏ, rui mé cũng đỏ, lợp ngói vàng kim. Lỗ Thiên Liễu còn nhìn thấy loáng thoáng những bức tranh rực rỡ hoa lệ vẽ trên xà ngang và viền mái hiên của ngôi đình.

- Bức tường chính là xương rồng! – Lỗ Thiên Liễu buột miệng nói ra, nhưng kỳ thực trong lòng cô vẫn cảm thấy hồ nghi, không thực sự chắc chắn.

Nét mặt ông Lục lộ rõ sự kinh ngạc và mừng rỡ. Ông đã biết mấy vị thiên sư núi Long Hồ đều không nói sai, cô gái này khác hẳn người thường, có linh tính và giác quan sánh với thần tiên. Cuốn sách “Huyền giác” mà chương giáo thiên sư đưa cho ông, cũng chỉ vì người đàn bà khi nãy vừa bắt ông quý xuống gọi là thái hậu mà ông giấu kín, không chịu giảng giải cho Lỗ Thiên Liễu. Ông thấy mình thật là có lỗi với cô cháu gái, giờ đây có hối hận cũng đã muộn rồi.

Lỗ Thiên Liễu đi tới trước một song cửa sổ trên tường, nhìn qua bên kia. Bên đó có một con đường lát đá, nhưng bên cạnh không có bãi cỏ, chỉ có cây. Cây cối đều mọc ở phía bên kia đường, ken dày san sát.

Lỗ Thiên Liễu lại khép mắt lại. Cô đã nghe thấy tiếng âm khí ứ đọng lớp lớp dâng lên từ phía sau rặng cây, tựa như những nhịp tim co bóp nặng nề. Cô còn ngửi thấy một thứ mùi, như hương thơm của dầu hoa quế, lại cũng giống như hương thơm của mai quế lộ, đang từ từ lan tỏa tới chỗ cô.

Hương thơm này có tên gọi là “bách hoa nhụy phúc”, là thứ hương liệu nổi tiếng của Thiên Tự Phẩm Nữ Vinh đường ở Hàng Châu. Lỗ Thiên Liễu từ từ mở mắt ra. Cô lập tức nhìn thấy một khuôn mặt phụ nữ mang mặt nạ ly miêu màu vàng kim. Khuôn mặt đang tỉ sát vào song cửa ngay phía trước, cách cô chỉ trong gang tấc, ánh mắt ngùn ngụt oán giận. Bên dưới tấm mặt nạ, đôi môi tuy đang mím thật chặt, nhưng hai hàm răng vẫn nghiến sít vào nhau, khiến các cơ mặt nổi lên nhọn hoắt trên hai má xương xương, bộ dạng vô cùng thống hận tựa như muốn lập tức chui qua song cửa đến ăn tươi nuốt sống Lỗ Thiên Liễu.

Khuôn mặt xuất hiện quá đột ngột khiến tim Lỗ Thiên Liễu nảy lên loạn xạ, cơ gân trên cổ giật căng, hơi thở nín bặt. Nhưng ngoài mặt cô vẫn không có biểu hiện gì khác lạ, chỉ có thân thể là di chuyển, từng bước từng bước bình tĩnh lùi lại phía sau, lùi về con đường lát đá, đứng bên cạnh ông Lục. Trong lúc lùi về, ánh mắt cô vẫn nhìn chăm chăm vào khuôn mặt kia. Lục sát thương ẩn chứa trong ánh mắt không hề lùi theo nhịp bước, mà càng lúc càng trở nên mãnh liệt.

Người đàn bà mang mặt nạ ly miêu đứng ở bên ngoài bức tường xương rồng, bà ta nhìn chăm chăm vào ba người ở phía bên kia, lòng dạ rối tung như đám tơ vò, bùng bùng quẩn riết lên tận trí não. Đặc biệt là ánh mắt của đứa con gái trẻ kia, ánh mắt khiến cho đám tơ quẩn chặt lấy tim bà, thắt thành một cái nút trượt, từ từ kéo rút, bóp nghẹt đến tức thở.

Bà ta giận dữ vô cùng. Thứ nhất, bà ta không ngờ rằng ông Lục lại xông được đến tận đây, chắc chắn những cạm bẫy trước đó đã bị ông ta phá tanh bành cả rồi. Lại càng không ngờ bên cạnh ông Lục lại mọc thêm ra hai đứa oắt con, chúng tỏ những bố cục tinh vi mà bà ta đã mất bao công tốn sức thiết kế chuyên để đối phó nhà họ Lỗ đã bị đột phá không chỉ có một. Nhưng nếu như chỉ là đột phá mấy bố cục này cũng không sao, vì nơi đây vốn dĩ không phải nơi chuyên dụng để vây khốn kẻ địch, mà là nơi chuyên dụng để vây khốn rồng, cả khu vườn cũng không nên rối loạn đến nhường kia. Cục diện dường như đã sắp đến lúc không thể khống chế.

Tối hôm qua, từ phương bắc thả bồ câu đưa thư tiên trạm chuyển tin về, thông báo tứ hợp viện ở Bắc Bình bị phá, một cao thủ trẻ tuổi của nhà họ Lỗ đã lấy mất bảo bối bí mật mang đi. Thế là hoàng thượng, mà không hiện giờ vẫn chưa thể gọi là hoàng thượng; đó là người mà bà vẫn gọi là con, còn thủ hạ đều gọi là môn trưởng; người đó gom toàn bộ cao thủ có máu mặt trong

khu vườn và khu xung quanh, tiến thẳng về phía bắc. Trước khi đi, còn thả bả câu đưa thư đến Tam Giang đường và Ninh Hải đường phía nam điều cao thủ tới bảo vệ khu vườn. Vì gần đây khu vườn không được yên ổn, bỗng dưng bị đột nhập đến mấy lần. Cũng chẳng biết là người họ Lỗ hay họ Mặc, vì còn chưa kịp xuống lệnh vây bắt, đã bị khám diện, sát thủ thủ tiêu mất rồi.

Người đàn bà mang mặt nạ vàng kim cũng biết nhà họ Lỗ ở đất Giang Nam không có mấy người. Về bản lĩnh của họ, bà ta cũng nắm rõ như lòng bàn tay, vì đã cài được nội gián trong nhà họ Lỗ, chính là ông Lục. Để đề phòng nhà họ Lỗ nhân lúc khu vườn trồng trái tập kích bất ngờ, khiến mình không kịp trở tay, bà ta đã quyết định ra tay trước. Bà ta lệnh cho vận hành lại các khám, nút, chốt, bẫy trong vườn, lại dựng thêm vài khám diện mới, sau đó sai ông Lục dẫn người nhà họ Lỗ đến, dự định cất một mẻ lưới, tận trừ hậu họa. Mặc dù những cao thủ lão luyện đều đã bị con trai dẫn đi, nhưng bà ta vẫn chắc chắn rằng, những gì đang có trong tay đã thừa sức đối phó với vài mông người trong nhà họ Lỗ.

Ông Lục trở mặt là điều bà ta không ngờ tới, nhưng bà ta chẳng thêm bận tâm. Năm xưa bà ta đã quan sát rất kỹ người này, lựa theo sở thích của ông ta mà được ông nhận là tri kỷ. Mặc dù chỉ qua lại có một đêm, nhưng đã không chế được ông ta suốt hơn hai mươi năm, coi như cũng lời lắm rồi. Theo như những gì đã biết, tính cách và bản lĩnh của người này không thể gây ra uy hiếp lớn. Những người còn lại trong nhà họ Lỗ, theo thông tin tình báo từ ông Lục, bản lĩnh của họ nhiều nhất cũng chỉ để thoát thân, tuyệt đối không đủ sức làm điên đảo cục tướng, mở khóa thả rông.

Nhưng giờ đây, bà ta không hiểu tại sao mọi chuyện lại thành ra như vậy. Không biết người nhà họ Lỗ mượn được phép thần thông ở đâu, lại có thể khiến con rồng chết bị khóa chặt kia động long khí. Dưới nước có sự bất thường, ngay cả quỹ nước cũng ngoi lên bờ. Tình hình tại cổng chính, sảnh chính hiện giờ không biết ra sao, đợi mãi vẫn chưa có ám hiệu phát ra. Một lũ vô dụng, cứ như chết hết cả rồi. Lão Lục chết tiệt kia đã đến sát bên tường xương rồng, mà vẫn chưa thấy phát ám hiệu, không chừng đã chết hết thật rồi cũng nên!

Ba người bên trong bắt đầu di chuyển, ý đồ và mục tiêu đã rất rõ ràng. Bọn họ đã nhận ra cục tướng của nơi này, đang định di chuyển tới đầu rồng, tìm ra điểm yếu, triển khai thủ đoạn, làm đảo lộn toàn bộ cục tướng.

Ở bên này bức tường, người đàn bà mang mặt nạ ly miêu cũng di chuyển theo, vừa di chuyển vừa móc từ trong người ra một chiếc còi, vung tay ném lên không trung. Tiếng còi ré lên nhưc óc.

Từ trên mái đình lục giác gần góc tường phía tây bỗng rơi xuống sáu chiếc “xà ngang” chính là những chiếc xà ngang màu đỏ hoa văn rực rỡ mà Lỗ

Thiên Liễu vừa nhìn thấy. “Xà ngang” rơi xuống, nhưng khi tiếp đất lại dựng đứng lên, vừa chạm đất đã lập tức vụt chạy như bay về phía ba người.

Sáu chiếc “xà ngang” di chuyển hết sức nhẹ nhàng, thoăn thoắt như sáu con ly miêu. Nhưng chúng không phải xà ngang, cũng chẳng phải ly miêu, mà là người, là sát thủ. Trong tay mỗi kẻ đều lăm lăm một đôi chủy thủ nhọn hoắt, lưỡi mảnh uốn cong, giống như cặp lông mày lá liễu của đào hát trên sân khấu. Động tác của chúng đều rậm rập, có trật tự trước sau, tập hợp thành một hình quả trám với phần mũi nhọn hoắt đầy sát khí.

“Thiên lăng khai bích”,^[215] cục thứ năm mươi lăm trong trận pháp Kỳ môn Độn giáp, thời xưa thường dùng khi một cánh quân nhỏ muốn tập kích hoặc đột phá một đội quân lớn. “Thiên lăng” có sáu góc nhọn, bất kỳ góc nào cũng có thể biến thành mũi nhọn xung kích. Trong quá trình tấn công, có thể tùy ý thay đổi góc nhọn và phương hướng tấn công, khiến cho tiến thoái dễ dàng, chỉ đâu đánh đó. Còn ở đây, sát cục này được gọi là “Lục lăng xung vi biến”,^[216] vì nó không những có thể tấn công một số đông người, mà khi đối phương người ít thế mỏng, còn có thể dàn thành mũi nhọn để công kích, hoặc mở sáu góc ra, vây bắt đối phương vào giữa, tiến hành tấn công từ sáu hướng.

Quan Ngũ Lang xoay người xách đao định xông lên, nhưng lập tức bị ông Lục giữ lại. Ông Lục cũng không nói gì, chỉ gấp gấp kéo Ngũ Lang rời khỏi đường Bàn long chạy sang bãi cỏ khô héo bên đường. Lỗ Thiên Liễu chạy theo sau hai người, nhưng lại đến bãi cỏ trước tiên, vì cô vốn có khinh công rất tốt và nhãn lực tuyệt diệu.

Sáu góc nhọn sắc bén chỉ còn cách họ vài bước chân, nhưng ông Lục đã dừng lại trên bãi cỏ. Ông nhanh chóng xoay người lại, cầm ngay chiếc thẻ tre đang cầm trên tay phải xuống đất, rồi lại rút lấy một chiếc từ tay trái cầm xuống. Động tác rất chóng vánh, nhưng không mấy đẹp mắt, khom lưng chống hông hết như người cấy mạ ruộng xuân.

Những thẻ tre được cầm xuống cũng không ngay hàng thẳng lối được như cây lúa, mà rời rạc loạn xạ, xiêu vẹo ngả nghiêng, khoảng cách cũng ngắn dài lộn xộn.

Đỉnh nhọn của “quả trám” lao vụt tới trước tiên, khi nhìn thấy thẻ tre cắm trên mặt đất, gã đã không kịp dừng bước, vì chỉ cần gã dừng lại, trận hình phía sau sẽ xô ngay tới. Cũng may là thẻ tre thấp bé, gã chỉ cần hơi bật lên là đã có thể nhảy qua. Và giữa những thẻ tre cũng có rất nhiều khoảng trống để đặt chân. “Mũi nhọn” nhắm sẵn một khoảng trống khá rộng, nhảy ngay vào đó.

Khi bàn chân tiếp đất, gã đột nhiên phát hiện ra có vấn đề, vị trí của thẻ tre

mà gã nhìn thấy trong lúc chạy khác hẳn với vị trí thực của nó, hướng chỉ của mũi thê tre cũng khác. Nhưng đã quá muộn, một mũi thê tre đã xuyên ngập vào lòng bàn chân gã.

“Mũi nhọn” phản ứng rất nhanh, động tác lập tức thay đổi, chân bị thương hơi nhấc lên, tiếp tục dùng chân không bị thương làm chân trụ, đẩy cơ thể lao vọt về phía trước. Gã muốn cố gắng nhảy vọt qua bãi thê tre.

Mặc dù chỉ có một chân, nhưng bước nhảy của gã không hề ngần, chớp mắt cả thân mình “mũi nhọn” đã nhẹ nhàng vượt qua trận thê tre. Nhưng gã vẫn không có điểm tiếp đất, vì Quan Ngũ Lang đã cầm đao đợi sẵn ở đầu kia.

Không chỉ có “mũi nhọn” gặp phải chướng ngại, mà hai gã chạy song song ngay phía sau gã, lại thêm hai gã chạy song song ở phía sau nữa, đều đã giẫm phải thê tre. Động tác và bộ pháp của chúng giống hệt nhau, cách ứng phó trước biến cố cũng như đúc từ một khuôn. Tất cả đều nhảy vọt lên, định vượt qua trận thê tre.

Nhiệm vụ của Quan Ngũ Lang đã trở nên vô cùng nhàn nhã, Khuyên nhi đao chỉ cần xoay tít hai vòng, bốn chiếc “xà ngang” đã đổ gục dưới đất, cũng lặng lẽ không một tiếng động như khi chúng còn trên mái đình, duy chỉ có màu sắc dường như càng thêm chói mắt. Chỉ còn một chiếc “xà ngang” vừa nhìn cánh tay và cẳng chân đứt rời của mình vừa rú lên thê thảm. Còn duy nhất một tên bình an vô sự, đó là “mũi nhọn” phía sau cùng. Gã đã kịp dừng bước ngay trước trận thê tre, nhưng cảnh tượng kinh hoàng bày ra trước mặt đã khiến gã biến lại thành “xà ngang” trên nóc đình, lặng đi bất động. Khác là ở chỗ gã đang đứng thẳng, có vẻ giống cây cột trụ hơn là xà ngang.

“Loan chi tư phong”, [\[217\]](#) cục thứ hai mươi tư trong Kỳ môn Độn giáp, nói theo thuật ngữ phong thủy của phái Thiết kim đoạn ngọc, đây là cục “trồng rừng phá gió giữ vận khí”. Tức là ở phía trước khoảng trống hoặc con đường có gió lùa, tiến hành trồng cây dựa theo phương vị cửu tinh bát môn, sao cho cửa sinh tử tương thông, vị trí cửu tinh nối tiếp, chắn gió giữ khí, lọc uế chuyển thanh, để đảm bảo phong thủy của ngôi nhà không bị gió lùa gây phá tán, vận khí gia đình được tốt đẹp lâu dài.

Khi chiêu này được dùng trong trận pháp, lại có các hiệu quả kỳ diệu như gió động cành xoay, động tĩnh bất động, bóng hình lẫn lộn, hư thực khó phân. Năm xưa đại tướng triều Tống là Dịch Thanh bày trận Phong lâm đã phá được đội quân muông thú phía nam, trận Phong lâm chính là được phát triển từ “Loan chi tư phong” mà ra.

Giống như những gì mà nhân khảm “xà ngang” đã nhìn thấy, rõ ràng thấy thê tre ở chỗ này, nhưng khi giẫm xuống lại phát hiện ra không phải. Tại

sao? Vì họ đang chạy với tốc độ rất nhanh. Nếu như họ từ từ di chuyển đến, chắc chắn có thể dễ dàng lách qua khe hở vượt qua đám thê tre.

Đôi phương đã chất lọc tinh hoa của Kỳ môn Độn giáp, huấn luyện được trận nhân khảm “Lục lãng xung vi” vô cùng lợi hại. Khi khởi động như gió thổi đất bằng, khi hành động như gió rập đồng cỏ, khi tấn công như gió lốc dữ dội. Nhưng họ đã hoàn toàn không ngờ rằng, đối thủ của họ hôm nay lại là một cao thủ cả đời nghiên cứu Kỳ môn Độn giáp, một cao thủ chuyên lấy việc giải cục thế phá bại ác hiểm trong phong thủy làm vui.

Người đàn bà mang mặt nạ ly miêu bên ngoài bức tường đã nhìn thấy tất cả, hàm dưới rớt xuống. Đó là một thứ biểu cảm rất phức tạp, có ngạc nhiên, có kinh hãi, và cả hối hận. Đến hôm nay bà ta mới biết, những việc tưởng chừng đã hoàn toàn nắm chắc trong tay, kỳ thực vẫn còn quá nhiều nhân tố nằm ngoài kiểm soát. Người mà bà ta cứ ngỡ đã hiểu thấu tận chân tơ kẽ tóc, hôm nay lại dạy cho bà ta một đòn bất ngờ khó tưởng tượng.

Quan Ngũ Lang không tiếp tục truy sát nhân khảm cuối cùng, vì anh ta không phải một sát thủ khát máu, anh ta chỉ là một người thợ muốn bảo vệ tính mạng cho mình. Thực ra cũng chẳng cần phải truy sát, gã nhân khảm kia cũng đã mất hết hồn vía bởi cảnh tượng thê thảm của chúng bạn chỉ trong chớp mắt, hoàn toàn mất hết khả năng tấn công và tư duy. Đây chính là khuyết điểm lớn nhất của bọn nhân khảm trong khu vườn này, chúng chỉ biết nhìn người khác đổ máu, nhưng không chịu nổi bản thân đổ máu. Một tổ hợp sắc bén nguy hiểm nhường đó, chớp mắt đã bị diệt mất năm tên, kẻ còn lại hoang mang khiếp đảm tựa như vừa chứng kiến cảnh tay chân mình bị chặt đứt lìa, đứng chôn chân tại chỗ không dám xông lên.

Lúc này, ba người đã diềm tĩnh quay bước về phía cánh cửa tròn màu đen đang đóng chặt, Quan Ngũ Lang khí thế bồng bồng cầm đao đi sau đoạn hậu. Một đòn giết bốn vừa rồi khiến anh ta đột nhiên thấy mình anh dũng vô song, hào khí vạn trượng, bùng được một hơi uất khí đè nén trong lòng. Người đàn bà bên ngoài bức tường không đi theo họ nữa. Nhân khảm ở phía bên kia cũng không dám di chuyển, chỉ đứng chết trân nhìn theo ba người.

Đã đến phía trước cánh cửa tròn màu đen, Lỗ Thiên Liễu và ông Lục mới kín đáo thở phào một hơi dài. Thực ra trong lòng họ vô cùng căng thẳng, nếu người đàn bà kia lại gọi đến một tổ hợp nhân khảm như vậy nữa, bọn họ sẽ hết đường. Cho dù người đàn bà kia không còn thuộc hạ khác để sử dụng, nhưng chỉ cần một cái “xà ngang” sống sót kia vòng qua trận Loạn chi tu phong, cũng có thể chặn đứng họ. Nhìn vào thân thủ bộ pháp khi này, có thể thấy công lực của gã cho dù không thể giết chết họ, nhưng cũng đủ để vây khốn họ tại đây, đợi trợ thủ kéo đến.

Quan Ngũ Lang vốn không thích nghĩ nhiều, nên không thể ý thức được

các mối nguy hiểm đang rình rập. Đây chính là nhược điểm, nhưng trong một số tình huống, lại chính là ưu điểm. Như lúc này đây, thân thái của anh ta khiến nhân khảm kia không dám manh động, cũng khiến người đàn bà mang mặt nạ ly miêu từ bỏ ý định tiếp tục vây giết. Nhưng người mang tính cách này cũng rất dễ bị kích động. Vừa nhìn thấy cánh cửa không có khóa, anh ta đã lập tức đánh mất sự thận trọng cần có, hấp tấp đưa tay đẩy vào cánh cửa.

- Không được động vào! – Lỗ Thiên Liễu hét lên sợ hãi. Giọng của cô không quá chói tai, nhưng trong tai của Ngũ Lang, nó khác nào tiếng sét giữa trời quang. Ông Lục cũng giật mình khiếp đảm, ông biết Lỗ Thiên Liễu có phản ứng như vậy, chắc chắn sẽ có chuyện bất thường. Ông đã đọc cuốn “Huyền giác” mà thiên sư chương môn tặng cho, cũng từng nghe các lão đạo sĩ trên núi Long Hồ nói rằng Lỗ Thiên Liễu là nửa người nửa tiên, có thanh đồng bích nhãn. Nên trong nhà họ Lỗ, ông là người hiểu Lỗ Thiên Liễu hơn cả, thậm chí còn hiểu Lỗ Thiên Liễu hơn cả bản thân cô. Đương nhiên, đó chỉ là trước khi Lỗ Thiên Liễu đọc trộm cuốn “Huyền giác”.

Ban đầu, Lỗ Thiên Liễu không biết nguy hiểm đến từ phía nào, chỉ khẳng định là có nguy hiểm tồn tại, một thứ nguy hiểm có thể nghiền nát cả ba thành vụn cám chỉ trong nháy mắt. Cô ngửi thấy một thứ mùi, thứ mùi của ngày Tết. Đúng vậy, thứ mùi này thường xuyên lan tỏa trong không gian những khi Tết đến.

Thuốc nổ! Đúng! Khứu giác của Lỗ Thiên Liễu đã đưa ra khẳng định. Hơn nữa, đây hoàn toàn không phải thứ thuốc nổ bánh pháo. Vì mùi của nó nồng nặc hơn rất nhiều. Các dây thần kinh đang căng cứng của cô gần như đã cảm nhận được uy lực khủng khiếp của cú bùng nổ, từng sợi lông tơ khắp cơ thể đang run rẩy kịch liệt.

- Không được cử động, tuyệt đối không được cử động! – Giọng nói của Lỗ Thiên Liễu rất ít khi căng thẳng như vậy, khiến hai người vừa nghe lập tức căng thẳng hơn.

- Tôi đứng yên, hai người lui trước đi! – Quan Ngũ Lang chưa bao giờ đếm xỉa đến sự sống chết của bản thân, chỉ quan tâm đến sự bình an của Lỗ Thiên Liễu.

- Đồ ngốc! Anh nghĩ chỉ mình anh giẫm phải lầy thôi à? Hai người chúng tôi cũng giẫm vào rồi!

Lỗ Thiên Liễu đang trách móc sự hấp tấp của Ngũ Lang, đồng thời cũng thầm tự trách bản thân quá sơ ý. Cô ngoảnh đầu nhìn người đàn bà mang mặt nạ ở bên kia bức tường, lại nhìn nhân khảm đang đứng ngậy thộn phía sau. Bây giờ, cô đã hiểu tại sao họ không bám theo, vì đây là một khảm tuyệt đoạn, một khảm tuyệt đoạn có uy lực sát thương và phạm vi công phá cực

lớn.

Cơn mưa máu

Cả ba người đều không dám cử động, nhưng đã có người muốn hành động. Người đàn bà mang mặt nạ ly miêu khẽ hắng giọng một tiếng, gã nhân khảm đang đứng chết trân bỗng như sống trở lại, nhanh chóng vòng qua trận thẻ tre, tiến về phía trước vài bước rồi dừng lại. Cây chủy thủ trong tay gã bật lên một cái, trở ngược đầu đuôi, gã dùng ba ngón tay kẹp lấy mũi dao. Đây là thủ pháp phi đao hết sức chuẩn mực.

Quan Ngũ Lang đứng yên không nhúc nhích, tay trái đang đặt lên cánh cửa cũng không dám động đậy, chỉ còn tay phải cầm đao là có thể cử động. Nhưng cũng không dám cử động quá nhanh quá mạnh, vì anh ta sợ sẽ rung động đến các bộ phận khác trên cơ thể, mà động đến chót lẩy. Vì vậy, khi cây chủy thủ phi tới, anh ta chỉ có thể dùng mũi đao để che chắn phần đầu và cổ. Lưỡi chủy thủ văng mạnh xuống bờ vai vạm vỡ chắc nịch của Ngũ Lang, chỉ nghe “phập” một tiếng ngọt xót. Có thể do Ngũ Lang bảm sinh chậm chạp, nên cũng rất giỏi chịu đau. Mũi chủy thủ đã găm đến tận xương, nhưng anh ta vẫn không hề nhúc nhích.

Gã nhân khảm tiếp tục giơ cây chủy thủ thứ hai lên, mục tiêu của gã vẫn là Ngũ Lang, lần này gã nhắm thẳng vào hạ tam lộ.

Cây chủy thủ đã bay được nửa đường, Lỗ Thiên Liễu cũng đã hành động, cô nhảy vọt về phía nhân khảm hai bước, Phi như bạc trong ống tay áo bay vụt ra, quả cầu thép trong Phi như bạc đánh trúng lưỡi chủy thủ, khiến nó chệch hướng, rơi lên mặt đất rải đá trúng ngỗng. Lực phóng của cây chủy thủ rất lớn, vừa đập xuống nền đá lại văng trở lên, va trúng cánh cửa tròn màu đen, phát ra một tiếng “keng” vang dội như chuông. Thì ra cánh cửa làm bằng kim loại.

Một chiếc Phi như bạc đã đập văng cây chủy thủ, trong khi chiếc Phi như bạc còn lại đã quấn vào cổ tay nhân khảm. Với chiêu “cánh tay xích” trong công phu Tịch trần, muốn kết một nút thắt trên cổ tay đối phương là việc không hề khó khăn.

Nhưng nhân khảm cũng oanh ứng rất mau lẹ, thân hình của Lỗ Thiên Liễu vừa chuyển động, gã đã bắt đầu lùi lại phía sau. Phi như bạc vừa quấn vào cổ tay, gã lập tức lắc tay xoay vòng định thoát ra, nhưng vẫn không kịp, nút đã được thắt lại. Gã vội vàng đưa tay còn lại định tháo nút thắt, nhưng sờ soạng mấy cái vẫn không biết phải phải tháo thế nào. Nút thắt của nhà họ Lỗ đâu có thể dễ dàng tháo được.

Nhưng gã còn kinh hoàng hơn nữa, là trong lúc gã vội vã tìm cách tháo nút, sợi xích trong tay Lỗ Thiên Liễu lại rung lên một cái nữa, chớp mắt đã trói luôn cả cánh tay còn lại của gã.

Sợi dây xích trong tay Lỗ Thiên Liễu linh hoạt không ngờ, nhưng phát lực cũng rất thành linh và mạnh mẽ. Sợi xích vừa thắt xong, đã đột ngột thu lực, giật mạnh trở lại. Nhân khảm đang kinh hoàng, đã bị cô gái trông liễu yếu đào tơ kia lôi bật lên đến mấy bước.

Không phải gã không khỏe bằng Lỗ Thiên Liễu, mà bởi vì trong khoảnh khắc đó, gã đang bàng hoàng và nghi hoặc. Gã không thể thoát được sợi dây xích trên cổ tay, bàn tay còn lại đã không thể gỡ nổi nút, mà thậm chí còn bị trói luôn một lượt. Còn một chuyện nữa càng khiến gã thêm khùng hoảng, đó là Lỗ Thiên Liễu vốn là người phát hiện ra khảm tuyệt đoạn đầu tiên, tại sao lại dám cử động. Chẳng phải lúc này cô ta còn nói họ đều đã giẫm phải lầy, không ai được cử động hay sao? Lẽ nào cô ta cố tình nói vậy để làm mọi nhử.

Thực ra, sở dĩ Lỗ Thiên Liễu dám cử động, đó là do nhân khảm đã gợi ý cho cô. Cả hai cú phi dao, mục tiêu đều nhắm vào Quan Ngũ Lang. Và hướng bay của chủ thủ đều không nhắm vào chỗ hiểm, mục đích có lẽ chỉ là muốn ép cho Ngũ Lang cử động.

Như vậy cũng có nghĩa, chỉ cần Ngũ Lang nhúc nhích, khảm diện sẽ hoạt động. Ngũ Lang không thể cử động, vậy thì hãy để Lỗ Thiên Liễu này hành động.

- Anh Ngũ, hai chân không được nhúc nhích, thử đẩy vào cánh cửa xem sao! – Khó khăn lắm Lỗ Thiên Liễu thở được một hơi, nói vội một câu. Vì sau khi kéo nhân khảm kia đi vài bước, gã đã định thần lại, lập tức tì mạnh chân xuống đất, hai người lập tức ở trong thế giằng co.

Lỗ Thiên Liễu quả thật to gan, dám bảo Ngũ Lang đẩy cửa? Kỳ thực, cô dám làm như vậy, cũng là do nhân khảm đã mách nước. Cô dùng dây xích kéo gã, gã hoàn toàn có thể thuận thế lao tới tấn công, nhưng gã đã không làm như thế. Xem ra khảm diện này có sức sát thương cực lớn, khiến gã không dám tiếp tục đến gần. Mặt khác khi này, lúc gã phóng chủ thủ đi, thanh chủ thủ đã văng lên va trúng cửa, nhưng gã không hề có những hành động bản năng như quay đầu đi hoặc giơ tay lên che chắn, chứng tỏ nút lầy không nằm trên cánh cửa. Cây chủ thủ va vào cánh cửa cũng cho thấy, nó được làm bằng kim loại. Một cánh cửa bằng kim loại nặng nề nếu được làm nút, nhiều nhất cũng chỉ dùng để đập. Một thiết kế tầm thường như vậy chắc chắn sẽ không thể xuất hiện trong một khu vườn toàn những kỹ thuật khảm tử thượng thừa như thế này. Hơn nữa, thứ mùi mà Lỗ Thiên Liễu ngửi thấy là mùi thuốc nổ, mặc dù uy lực sát thương rất lớn, nhưng nếu người bố trí muốn dùng thuốc nổ để dịch chuyển cánh cửa kim loại to lớn nặng nề nhường kia để tấn công, thì diện tích công kích sẽ nhỏ, tốc độ lại chậm, chẳng thà trực tiếp dùng thuốc nổ công phá sẽ càng hiệu quả hơn. Từ đó suy

ra, rất có thể cánh cửa kim loại trước mặt họ chỉ là đế chắn của nút lầy, khiến uy lực công phá chỉ hướng về phương vị đã dự định.

Trong công phu Bó cát của nhà họ Lỗ có một chiêu gọi là “cải phá” (đổi phá). Tức là, nếu khu đất xây nhà có tất cả mọi điều kiện đều là thượng cát, nhưng duy nhất chỉ có một chỗ hoặc một vật phá mất cục tướng, lúc đó có thể dùng cách loại trừ hoặc di chuyển để thay đổi phá tướng. Nếu như đó là một cái cây hay một khe nước, chỉ cần chặt cây hoặc đào kênh nắn lại dòng nước là được. Nhưng nếu như đó là một góc nhọn lớn, hoặc một khối núi lồi ra, sẽ khó khăn hơn nhiều. Trước đó mấy đời, có người nhà họ Lỗ học được phương pháp dùng thuốc nổ phá đá ở Kinh Thiên đường tại Giang Nam, trong đó có phương pháp sử dụng đế chắn cố định khiến sức công phá của thuốc nổ chỉ hướng về một phương hướng, điểm này có phần tương tự với phương pháp nổ định hướng ngày nay. Sở dĩ phải học phương pháp này, là do “cải phá” có yêu cầu khác nhau về hình dạng lớn nhỏ, không được nổ bừa, nếu không sẽ phá hủy sang những cục phong thủy thượng cát khác. Ông Lục đương nhiên không mấy hứng thú với món thuốc nổ nhưng Lỗ Thiên Liễu đã ghi nhớ kỹ trong lòng.

Lúc này, sau khi tập hợp tất cả mọi thông tin, Lỗ Thiên Liễu đã lờ mờ nhận ra manh mối bên trong. Cánh cửa kim loại chắc chắn có thể mở ra được. Cho dù thường ngày nó không được mở, nhưng bây giờ, chắc hẳn có thể mở ra. Vì đế chắn dùng để ngăn cản hướng công phá của thuốc nổ, khiến uy lực của nó chỉ hướng về một phía. Để đề phòng sức công phá tại hướng đó quá mạnh, dẫn đến phá hỏng cả cục tướng xung quanh, nên trên đế chắn cần phải thiết kế một cửa giảm áp. Khi sức nổ quá mạnh, cửa giảm áp sẽ mở toang, giải tỏa bớt xung lực. Chắc chắn ở đây cũng phải có cửa giảm áp để phòng ngừa sức ép của cú nổ sẽ tác động một lực quá lớn lên cánh cửa kim loại, kéo theo cả dãy tường đổ sập.

Quan Ngũ Lang từ từ vận lực vào cánh tay, quả nhiên, cánh cửa kim loại đã hé ra một khe không rộng lắm, nhưng đủ để một người lách qua.

- Tiên sinh, mau lách qua đi! – Lỗ Thiên Liễu vừa dứt lời, ông Lục đã đi lại gần khe hở. Ông không hỏi tại sao, mà cổ họng cũng không cho phép ông lên tiếng, nên chỉ cúi đầu rảo bước lách qua. Nhưng trong lòng ông biết rõ, những việc mà Lỗ Thiên Liễu đã quyết định, chắc chắn cũng đã nắm chắc tới chín phần.

Nhân khảm dồn sức kéo tay về phía sau, hy vọng có thể thoát khỏi dây xích. Nhưng cơ thể Lỗ Thiên Liễu không hề nhúc nhích, xem ra cô còn rất mực thanh thoi. Bởi vì cô đã kịp quấn sợi xích của Phi như bạc còn lại lên chuôi dao của Ngũ Lang, giữa hai Phi như bạc đã kết thành nút thắt. Gã nhân khảm muốn đọ sức với Ngũ Lang, chẳng khác gì lấy trứng chọi đá. May mà

Ngũ Lang không dám vận lực xuống chân, nếu không gã đã bị giật văng đến từ lâu rồi.

Nhìn thấy thân hình lạnh lẽo xinh xắn của Lỗ Thiên Liễu khuất sau kẽ hở trên cánh cổng đen, người đàn bà mang mặt nạ đứng phía ngoài tường xương rồng thở dài sườn sượt. Trước đó, chính mắt bà ta đã trông thấy đứa con gái trẻ ranh này cùng gã ngốc kia bị dụ vào căn lầu ở phía sau. Giờ bọn họ đã ở đây, chứng tỏ những khám diện cực kỳ lợi hại và hai cao thủ hạng nhất bố trí tại đó đã không giữ nổi chân họ.

Người đàn bà mang mặt nạ cũng là một cao thủ, vì vậy, nhìn vào ánh mắt, lời nói và thần thái của Lỗ Thiên Liễu, bà ta biết mình hoàn toàn không đủ sức đối phó với cô gái trẻ này. Đặc biệt là với bố cục khám diện trước mắt, cô ta vốn không hề biết gì, vậy mà trong chớp mắt đã phát hiện ra và tẩu thoát, chứng tỏ khả năng của cô ta đã vượt xa khỏi đẳng cấp của một “cao thủ”. Thế mà lão Lục khôn kiếp kia chưa bao giờ hé nửa lời rằng nhà họ Lỗ có một nhân vật lợi hại như vậy. Xem ra chỉ còn con trai của bà ta và một người cháu có tài năng thiên bẩm dị thường đang du học bên nước ngoài mới đủ sức đối phó với cô ta.

Mặc dù tâm tư rối bời, nhưng đôi mắt của bà ta vẫn không chút lơ là. Người đàn bà lại vung tay lắc chiếc còi hiệu lệnh. Từ trên sống nóc của mái che rộng trên đoạn tường xương rồng cuối cùng nhảy bật xuống hai bóng người, từ đầu tới chân một kiểu phục sức giống hệt những viên ngói nhỏ màu xanh. Cả hai lập tức hạ thấp thân mình, phóng vụt về phía cánh cửa màu đen tựa như chó săn vồ mồi. Ý đồ của mục đàn bà mang mặt nạ rất đơn giản, cho dù phải đánh đổi số nhân mạng gấp mấy lần, cũng phải giết được thêm người nào hay người đấy. Bây giờ, trước cánh cửa chỉ còn lại một tên ngốc vai u thịt bắp, đã giẫm trúng nút lầy không thể di chuyển, phải nhân cơ hội này giết cho bằng được, tuyệt đối không được để gã tẩu thoát.

Hai tảng ngói xanh di chuyển cực nhanh, nhưng có một người còn nhanh hơn cả họ. Ai? Đó chính là nhân khảm đi bị Phi như bạc trời chặt hai tay. Thực chất, gã không hề muốn di chuyển, lại càng không muốn di chuyển nhanh chóng, nhưng tình thế đã không chiều lòng gã. Gã hoàn toàn không thể chống cự nổi lực đạo từ cánh tay của Quan Ngũ Lang. Cả thân người gã đã bị lôi bật lên không trung, hệt như một cánh diều vừa gặp gió, chao đảo hai cái đã ở chênh vênh trên đầu Ngũ Lang.

Nhưng gã không phải cánh diều, không thể cứ lơ lửng mãi trên không trung. Hoặc giả có là diều thì cũng có lúc phải rơi xuống đất. Nhân khảm đã rơi xuống, vị trí hạ chân của gã sẽ là đỉnh đầu của Ngũ Lang. Gã tuyệt đối không phải một kẻ tầm thường. Trong khu vườn này, đừng nói là kẻ tầm thường, chỉ cần thân thủ hơi thua kém chút ít cũng đã không còn đất dung

thân. Vì vậy, ngay khi còn lơ lửng trên không, gã đã tính toán được điểm hạ chân hợp lý và lên ngay kế hoạch.

Phản ứng của nhân khảm vô cùng mau lẹ, gã nhanh chóng gập đầu gối chân phải, chĩa thẳng vào thiên linh cái của Ngũ Lang. Gã biết với đòn này, cho dù đầu của Ngũ Lang có làm bằng sắt thép cũng phải vỡ toác. Vậy lẽ nào gã không sợ sau khi trúng đòn, Ngũ Lang ngã văng đi, khiến lấy dưới chân khởi động hay sao? Điểm này gã cũng đã tính rồi, vì vậy gã mới không gập cả hai đầu gối, mà vẫn chừa lại một chân trái để giẫm lên lấy thay cho Ngũ Lang, không để cho cơ quan hoạt động. Để làm được điều này, không những cần phải hành động hết sức thần tốc và chính xác, mà còn phải cực kỳ thông thạo cơ chế của khảm diện.

Nhưng một chuyện kỳ lạ đã xảy ra, nhân khảm đang lơ lửng trên không chợt phát hiện mục tiêu dưới đất bỗng xoay tròn thành gió. Nhưng cơn gió không phải là gió xoáy hay gió lốc, mà là gió lùa. Cơn gió lùa qua khe hở trên cánh cửa đen rồi mất hút.

Đầu gối đã đánh vào khoảng không. Gã chỉ còn có thể thực thi được một trong hai kế hoạch, đó là giẫm chân tại vị trí mà Ngũ Lang vừa đứng. Đó là một mặt thềm hình chữ “thọ” lát đá trứng ngỗng. Đứng trên thềm đá này, thật không hiểu sẽ được thêm thọ hay đoản thọ.

Đúng lúc đó, nút thắt trên cổ tay gã cứ như tự nhiên bung ra, cuốn theo làn gió cùng chạy tọt qua khe hở giữa hai cánh cửa.

Tất cả mọi chuyện đều nằm trong dự đoán của Lỗ Thiên Liễu, mặc dù có chút ít sai lệch, khiến cho quá trình càng thêm phần nghẹt thở. Nhưng kết quả cuối cùng, may mắn thay, vẫn đúng như dự tính.

Ban nãy, khi Lỗ Thiên Liễu chạy qua bên cạnh Ngũ Lang, cô đã nói nhỏ với anh một câu:

- Kéo hẳn đến giẫm khảm cho anh!

Không phải Lỗ Thiên Liễu tùy tiện đưa ra chủ ý này. Khi chạy đến, cô đã kịp liếc nhìn thềm đá dưới chân Ngũ Lang. Bậc thềm được lát bằng đá trứng ngỗng, kiểu thềm đá này trong nghề khảm diện được gọi là “toái diện” (mặt vỡ). Thông thường khảm tử có toái diện sẽ không sử dụng kiểu lấy giẫm trực tiếp, vì trên “toái diện” sức đập phân bố không thật đồng đều, dùng lấy giẫm trực tiếp sẽ không đủ chính xác. Vì vậy, lấy ở đây có thể là dạng lấy ép bật, tức là khi giẫm xuống, lò xo sẽ chịu lực ép xuống, đợi đến khi người giẫm khảm bước đi, lò xo sẽ bật lên, làm động nút lấy, khởi động khảm diện. Vì lực của lò xo đồng đều, nên sẽ đảm bảo cho “toái diện” hoạt động chính xác.

Lúc này nhân khảm phóng chủ ý thủ là muốn ép Ngũ Lang di chuyển, không phải muốn anh giẫm lên điểm khác, mà muốn anh chạy hẳn đi, khiến

lực ép lên lò xo được giải phóng. Gã không giết Ngũ Lang ngay cũng vì lẽ đó, vì nếu giết chết Ngũ Lang, anh ta sẽ gục xuống tại chỗ, sức nặng của cơ thể vẫn đè lên lò xo, khiến khảm diện không thể hoạt động.

Lỗ Thiên Liễu hiểu rõ, nếu là kiểu lấy bật lò xo, phạm vi chịu lực của khảm diện sẽ rất rộng, để đảm bảo đôi phương dù cơ thể nặng nhẹ ra sao vẫn có thể giảm khảm bật lấy. Ngũ Lang có thể giữ lò xo, thì nhân khảm đương nhiên cũng có thể giữ. Mặt khác, khảm diện này không sợ nén, chỉ sợ buông. Kéo nhân khảm lại, cả hai người cùng dậm lên lò xo sẽ không vấn đề gì; sau đó, để một mình gã lại, cũng không có vấn đề gì.

Ý định ban đầu của Lỗ Thiên Liễu là lôi gã nhân khảm lại, đánh cho chết ngất rồi đặt xuống đáy để giữ khảm. Hai tay gã đã bị trói chặt, chắc hẳn đôi phó không mấy khó khăn.

Nhưng thật không ngờ, gã nhân khảm lại bật người lên cao, dùng chân đánh từ trên xuống. Một cao thủ nặng hơn trăm cân^[218] từ trên cao bổ xuống, lực đạo đó chỉ ít cũng khiến Quan Ngũ Lang bật lui nửa bước hay một bước. Cứ đứng đấy cho gã đánh lui, chẳng thà tự mình tránh đi cho xong. Người đến thì ta đi, cùng lắm là cùng chết, dù sao thì Lỗ Thiên Liễu cũng đã thoát thân. Máu sôi lên não, Ngũ Lang liền bắt chấp tất cả, xoay người một vòng, nghiêng mình lách qua khe cửa.

May sao gã nhân khảm rất am hiểu khảm diện, may sao bàn chân trái của gã đã đến sát mặt đất, may sao động tác của gã rất tốc độ và chuẩn xác. Khảm diện không hề động, nếu không cùng chết lần này không chỉ có Ngũ Lang và gã nhân khảm, mà còn kéo thêm cả Lỗ Thiên Liễu vốn dĩ vẫn luôn đứng sát bên khe hở quan sát tình hình.

Ngũ Lang vừa lách qua khe hở, lập tức có hai người phản ứng chóng vánh đến kinh ngạc.

Một người là Lỗ Thiên Liễu, cô chụp ngay lấy sợi dây xích, một kéo một rung lắc, tháo ngay nút thắt trên cổ tay nhân khảm, rồi kéo Ngũ Lang lao vụt đi, cùng ngã sấp xuống đất. Cô sợ Ngũ Lang đang cơn bạt mạng sẽ lao thẳng về phía trước, với sức mạnh phi thường của anh ta, chắc chắn sẽ lôi tuột gã nhân khảm đi theo, khiến khảm diện hoạt động.

Một người còn lại chính là gã nhân khảm đứng trước cánh cửa. Suy nghĩ của gã cũng giống hệt Lỗ Thiên Liễu, bằng bất cứ giá nào cũng không được để gã lực điền kia lôi tuột vào trong, nếu không gã sẽ lập tức biến thành một cơn mưa máu. Vì vậy, khi vừa tiếp đất, gã lập tức thủ thế chân trước chân sau, chân sau thì chắc lên khảm diện, chân trước đạp vào bên cánh cửa chưa mở, cơ thể đổ về phía sau, chỉ mong cánh cửa có thể giữ gã lại, không bị kéo theo vào trong.

“Uỳnh!”

Một tiếng nổ rền như sấm dậy. Gã nhân khảm đã không biến thành một cơn mưa máu, nhưng cũng đã thịt nát xương tan. Cùng chung số phận với gã vẫn còn hai kẻ nữa, chính là hai gã ăn vận giống hệt đám ngói xanh đang lao tới. Máu tươi bắn tung tóe, bị sức ép đẩy bật ra tận bên ngoài bức tường xương rồng, bay rào rào qua các chấn song hoa, phun như mưa trên tấm mặt nạ ly miêu vàng rực rỡ.

Xuống mũi rồng

Khảm diện vẫn động. Lỗ Thiên Liễu cũng rất bất ngờ, không hiểu tại sao đã tháo xích ra mà gã kia vẫn không đứng vững. Chính vì gã đã phản ứng quá nhanh, sợi dây xích chưa rời khỏi tay, đã vội đạp chân ngã người, chuẩn bị dốc toàn lực ghim lại cú lôi của Ngũ Lang. Ngờ đâu sợi xích thành linh bung ra khiến gã ngã bật ngựa, bàn chân tung khỏi mặt thêm.

Lỗ Thiên Liễu nằm dán người xuống đất, từ chân động dữ dội trên mặt đất và dòng sức ép xuyên qua khe cửa, cô đã cảm nhận rất rõ uy lực của khảm diện. Mặc dù sức công phá rất lớn, nhưng nó vẫn khác xa so với tưởng tượng của cô, chí ít nó cũng không hề tương xứng với cánh cửa kim loại dày nặng phía sau. Nếu sức công phá chỉ có thế, căn bản là không cần phải thiết kế một đế chắn nặng nề nhường kia để chống đỡ và giảm áp. Hơn nữa, tiếng nổ có vẻ rất bình thường, dường như cú nổ được dùng để khởi động một cơ quan cỡ lớn nào khác nữa. Không lẽ nào...

Chưa để Lỗ Thiên Liễu tiếp tục suy nghĩ, các giác quan đặc biệt miễn cảm đã nhất loạt phủ định phán đoán ban đầu của cô. Lúc này, từ dưới lòng đất truyền lên một loạt tiếng vang rền dữ dội, trong đó còn kèm theo những âm thanh quái dị cô đã nghe thấy bên dưới giếng trời. Lần trong mùi thuốc nổ khét lẹt, mũi cô đã ngửi thấy những luồng khí âm hàn, u ám. Luồng khí âm hàn có thể trộn lẫn trong cái rùng rục dữ dội của vụ nổ, chúng tỏ nguồn phát ra luồng khí đang ẩn tàng một năng lượng khủng khiếp. Một loạt các hiện tượng đã buộc Lỗ Thiên Liễu phải thay đổi phán đoán. Không phải thuốc nổ có sức công phá yếu, mà là sức công phá của nó đã được phân tán xuống phía dưới. Nền đất phía dưới khối thuốc nổ chắc chắn đã lở ruỗng từ trước, cú nổ sẽ tạo ra một kích thích dữ dội để thức tỉnh một sức mạnh quái dị nào đó ở dưới kia. Nơi này có lẽ sắp sửa giống như giếng trời, trở nên nguy hiểm khó lường, cần phải rời đi càng nhanh càng tốt.

Lỗ Thiên Liễu không kịp nói gì, lập tức nhồm dậy kéo Ngũ Lang đi thẳng. Ngũ Lang cũng không dám lên tiếng, anh chưa bao giờ thấy Lỗ Thiên Liễu có vẻ nghiêm trọng đến thế.

Những diễn biến vừa phát hiện ra trước mắt đã khiến Lỗ Thiên Liễu ngỡ ra rất nhiều điều. Nhưng vẫn có một vài chi tiết mà cô không hay biết, đó là khi khối thuốc phát nổ, vừa hay chiếc lá vàng trước mặt Lỗ Thịnh Nghĩa chạm xuống mặt ao; cô cũng không ngờ, vụ nổ đã kéo sập toàn bộ khu nhà Ngự long cách.

Phía cuối con đường nhỏ nối với một hành lang dài, đi qua chỗ ngoặt của hành lang là đến trước một tòa kiến trúc trông giống như một hiên đọc sách. Mặt phía trước có bố cục mở hoàn toàn, nóc nhà cong hình cánh võng, bên

trong thư hiên cách cục chỉnh tề, cột tường đôi xứng, có vẻ như theo bố cục ba gian, mặc dù không có tường ngăn cách. Ông Lục đã đứng đợi sẵn ở phía trước thư hiên.

Lúc này, sau khi lách qua cánh cửa kim loại, ông Lục đã đi thẳng về phía trước. Ông sợ nếu mình ở lại sẽ gây vướng víu cho hai đứa trẻ. Còn lúc này, ông đang lặng lẽ đứng trước cửa thư hiên, quay lưng vào cửa, mắt nhìn về phía xa xăm. Phía trước cửa thư hiên là một rặng cây cao lớn chắn ngang, cũng rậm rạp y như rặng cây ở bên ngoài tường bao, không thể nhìn qua. Mé bên kia của thư hiên cũng nối liền với một hành lang dài.

Lỗ Thiên Liễu và Ngũ Lang bước gấp đến bên ông Lục, chỉ thấy miệng ông mấp má, nhưng không biết đang muốn nói gì.

- Tiên sinh, đây là đâu thế? – Lỗ Thiên Liễu khẽ hỏi.

“Cây không cao, không che khuất được những chỗ cao, nhưng đứng ở đây lại không nhìn thấy gì!” – Ông Lục dùng ngón tay viết thật nhanh lên mặt cát trong một chậu cảnh đựng hòn giả sơn, khi viết kín chữ lại dùng tay san phẳng rồi viết tiếp – “Chỗ này có lẽ là bờ ao, xét về vị trí hẳn là ao nước, cũng là phần miêng rỗng trong cách cục.”

Không phải ông Lục không muốn nói, mà ông thực sự không nói nên lời. Ông bắt đầu ý thức được rằng chỉ lát nữa thôi, không chỉ không nói được, mà tình hình có lẽ còn bi đát hơn nữa. Vì căn cổ tê liệt ông đã bắt đầu đau đớn, một nỗi đau đớn thấu suốt trong ngoài, mà trung tâm của cơn đau chính là chỗ bị phần cù thư dính phải. Lúc này ông Lục mới nhận ra phân của giống quái điều này có độc, một chất độc phát tác từ từ.

Ngón tay bên trái của ông Lục có chạm phải phân chim lúc này cũng đã bắt đầu đau nhức. Ông dùng những ngón không đau viết một cách vội vã: “Hành lang kéo dài không dứt, là râu rỗng”. Ông dừng lại, đưa ngón tay đang đau đớn đến run rẩy chỉ về phía hành lang, rồi viết tiếp: “Trong phòng có hai hai cái giếng, là mũi rỗng. Quả thực là Ngự long cách, đến mũi rỗng cũng bị xây nhà che kín, tuy không cắt đứt hơi thở của rỗng, nhưng không thể trực tiếp hấp thu được linh khí của nhật nguyệt mưa móc, khiến long tính khó tụ mà bị chế ngự”.

- Tiên sinh, vậy bây giờ phải làm gì? – Lỗ Thiên Liễu hỏi thật khẽ. Những phân tích tuyệt diệu của ông Lục về cách cục phong thủy không khiến cô kinh ngạc, vì bản thân cô cũng đã cảm nhận ra đến tám chín phần. Lỗ Thiên Liễu cũng đã biết thư hiên kia chính là căn phòng giếng, có hai cái giếng bên trong. Vì ba giác dị thường của cô đã nhận ra, trong phòng có hai luồng hàn khí đậm đặc phun trào lên như hai cây cột, tầng tầng lớp lớp trùm kín cả căn phòng.

“Xuông mũi rồng” – Ông Lục viết liền ba chữ, đường nét cứng cáp, nét chữ bay bổng, khiến cát văng tung tóe. Không phải là do ý chí sôi nổi, mà trong ông đang trào dâng một nỗi chua chát bất đắc dĩ của cú liều mạng cuối cùng. Ông biết chuyên đi này của nhà họ Lỗ có mối liên quan rất lớn tới long bảo trong Ngự long cách. Nhưng giờ đây, nếu chỉ cần có được năm sáu phần chắc chắn để đưa hai đứa trẻ kia thoát thân toàn mạng, ông tuyệt đối sẽ không để chúng phải xuông mũi rồng. Có điều, từ khi phát hiện ra chất độc trong phân của chim mổ sáo, ông đã hoàn toàn tỉnh ngộ: ngay từ đầu đối phương đã quyết tâm tận diệt không sót một người, kể cả ông. Bây giờ cho dù họ có chạy đi đâu, chắc chắn cũng bị truy sát đến cùng, chùng nào còn chưa chết hết, đối thủ quyết không tha. Chỉ còn một cách xuông mũi rồng, tiến thẳng tới miệng rồng, đoạt lấy long bảo, lấy đó để ép đối phương, như vậy mọi người mới có thể toàn mạng trở về.

Lỗ Thiên Liễu không nói lời nào. Mặc dù ông Lục chỉ viết có ba chữ, nhưng dường như cô có thể nghe thấy tất cả nỗi niềm mà ông muốn nói. Lỗ Thiên Liễu cũng không suy nghĩ gì thêm, lập tức quay người đi vào trong thư hiên, tiến thẳng tới cái giếng bên trái.

Trong “Cửu châu kiến long”^[219] đời Hán có viết: “Lư Khê có rồng ẩn tàng, thích vờn ngọc. Ngọc đó là mệnh bảo của rồng, thường tuần hoàn liên tục giữa miệng và mũi trái”.

Đương nhiên Lỗ Thiên Liễu chưa hề đọc cuốn sách này, nhưng lúc ở núi Long Hồ, cô từng nghe một lão đạo sĩ đầu hói mũi cam sành nói rằng, thời viễn cổ có Hàng Long Tôn Giả chuyên giúp dân gian hàng phục rồng, giao long yêu nghiệt. Ông chỉ hàng phục rồng chứ không giết rồng, nên phương pháp thường dùng là một tay kẹp chặt hàm rồng, khiến nó không thể mở miệng; tay còn lại chọc thẳng vào lỗ mũi trái đến ngập lụt cánh tay, vươn vào tận miệng rồng lấy ngọc rồng ra, như vậy yêu long sẽ bị không chế. Vì vậy, sau khi thấu hiểu ý đồ của ông Lục, cô đã nhớ lại phương pháp hàng long xưa kia: xuông mũi rồng lấy long bảo, sẽ phải theo lỗ mũi trái.

Lỗ Thiên Liễu thu Phi như bạc vào trong tay áo. Cô biết đi xuông lần này nhất thiết phải mang theo vũ khí, Phi như bạc không thể không mang. Cô còn phải để lại cho mình một con đường lui, vì không ai biết được bên dưới giếng có thứ gì đang rình rập. Vì thế, cô liền bảo Ngũ Lang tháo sợi dây thừng gân trâu buộc quanh lưng ra, tách rời ba sợi, khiến sợi dây thừng dài gấp ba lần lúc đầu. Ở gần dây, Lỗ Thiên Liễu kết một nút thắt “rung gõ”. Nút thắt này khi buộc lại chắc chắn dị thường, nhưng khi cần tháo ra, chỉ cần lắc nhẹ mấy cái theo vài góc độ nhất định sẽ tự bung ra. Cô tròng nút thắt lên cổ tay trái, đầu còn lại buộc vào cán đao của Ngũ Lang.

Lỗ thiên liễu cởi bỏ bộ quần áo bông hoa lam bên ngoài, trên người chỉ

còn lại bộ quần áo trong màu lục sẫm. Đôi chân mang tất sợi bông đã giẫm lên thành giếng, cô đứng vờn người, chuẩn bị nhảy thẳng xuống. Đây là phương pháp chính xác, không phải nhảy bừa.

Nhớ năm xưa, trong một lần đi cùng cha ra ngoài tìm gỗ quý, khi đến Thần Nông Giá,^[220] cô đã được một người thợ săn kỳ tài tên là Trác Bách Thú dạy cho phương pháp này. Khi buộc phải tiến vào một nơi mình hoàn toàn không biết hoặc vô cùng nguy hiểm, tuyệt đối không được từ từ tiến vào, như vậy chưa biết chừng sẽ khiến cho quái thú hay những thú đáng sợ khác bên trong có thời gian chuẩn bị, bản thân vừa tiến vào sẽ lập tức bị tấn công. Cần phải xông thẳng vào một cách bất ngờ, như vậy vào khoảnh khắc đột nhập, đối thủ sẽ sợ hãi hoảng loạn, còn bản thân sẽ tận dụng thời khắc đó để kịp quan sát mọi thứ xung quanh, nhanh chóng đưa ra quyết định tấn công hay tẩu thoát.

Lúc này, Ngũ Lang chột nói khẽ, giọng kiên quyết:

- Đề tôi!

Lỗ Thiên Liễu dùng ánh mắt cản anh ta lại. Trước ánh mắt ấy, sự kiên quyết của Ngũ Lang đã biến thành một tiếng thở dài. Lỗ Thiên Liễu đã đưa một chân vào trong giếng, nhưng rồi lại thu về. Cô ngoảnh đầu nhìn ông Lục này giờ vẫn đứng quay lưng lại, dụi dụi nói khẽ:

- Tiên sinh, ông nhớ tự bảo trọng nhé!

Tiếp đó là một tiếng “Ừm!”

Kỳ thực âm thanh không hề lớn, chỉ là một tiếng vọng khẽ vẳng lên từ dưới giếng. Ông Lục đứng trước cửa, đầu hơi ngẩng, mái tóc bạc trắng bay lòa xòa trong gió lạnh, phần đỉnh đầu bị chiếc chuông Tử phong gọt mất một mảng da lớn, trơ ra lớp thịt đỏ bầm. Tiếng va chạm giữa Lỗ Thiên Liễu và mặt nước vừa vang lên, cũng là lúc cơ thể ông không còn gắng gượng được nữa, toàn thân run lên lay bầy.

Lỗ Thiên Liễu đã nhảy xuống giếng nước. Mặc dù cảm giác mất tiếp của cô thấy rất bất an, nhưng cô vẫn bất chấp tất cả mà lao mình xuống. Vừa rơi xuống nước, toàn thân Lỗ Thiên Liễu lập tức cứng đờ, cơ bắp gần như không thể cử động, máu như ngừng chảy, các khớp đông cứng. Nước giếng lạnh ngoài sức tưởng tượng, tựa như hàng trăm mũi kim bằng đá đâm xuyên khắp cơ thể. Nước giếng đáng ra phải là đông âm hè mát, nhưng ở đây lại hoàn toàn trái ngược, chẳng những không ấm, mà còn giá lạnh gấp mấy lần nước giếng mùa hè. Lỗ Thiên Liễu không khỏi kinh sợ, theo lý mà nói, nước giếng lạnh buốt thế này, xúc giác đặc biệt của cô đã phải cảm nhận được ngay từ khi đứng trên thành giếng mới đúng. Nhưng cô lại không hề phát giác ra. Cũng may nước chỉ buốt giá ở tầng trên cùng. Khi chìm sâu xuống, nhiệt độ

đã dần bình thường trở lại.

Lỗ Thiên Liễu nhanh chóng quan sát xung quanh. Lòng giếng đen đặc một màu, không nhìn thấy thứ gì, nhưng cô có thể nghe thấy. Có tiếng rã nước ở khá gần. Xúc giác đã nói với cô, trong nước đang nổi sóng, có thứ gì đó đang tiến lại gần cô, mang theo một thứ mùi mốc meo hôi hám.

Những chuyện khiến cô kinh tâm động phách mới chỉ bắt đầu. Đúng vào lúc cô bắt đầu thích ứng với nhiệt độ của nước, cơ bắp xương khớp trên cơ thể mới hoạt động lại bình thường, cô đột ngột phát hiện ra rằng hình như không phải mình rơi xuống giếng, mà là lạc vào một bầu trời chi chít ánh sao...

Quỷ hỏa trúc

Một hồi lâu sau, cột nước bắn lên từ cánh cửa hình mặt trăng dưới nước mới dần dần tiêu biến. Toàn bộ mặt ao bụi nước mù mịt, bay cả lên bờ, tấp đầy thêm đá. Bụi nước giá lạnh vô cùng, chỉ bám một lớp mỏng lên người, mà tựa như đang ngâm mình trong nước đá. Lỗ Thịnh Nghĩa và Lỗ Ân đang đứng trên thêm bất giác run lên cầm cập. Bụi nước đã tan đi, nhưng Lỗ Thịnh Nghĩa và Lỗ Ân vẫn còn run rẩy.

“Sao thế nhỉ, chẳng lẽ mình đã già thật rồi ư, mới có một chút hàn khí đã chịu không nổi?” – Lỗ Thịnh Nghĩa thàn hỏi.

Con run rẩy mỗi lúc một kịch liệt hơn, thậm chí cơ thể họ đã bắt đầu nghiêng ngả. Chắc chắn không phải là run rẩy nữa rồi, mà là chấn động. Thêm đá đang rung lên dữ dội, khe hở giữa các phiến đá đang toác ra. Căn lầu nhỏ cũng đang nghiêng ngả, những ô kính màu rung lên loảng xoảng. Mặt nước ao mới vừa lặn xuống, bỗng lại khởi lên vô số con sóng nhỏ.

Lỗ Ân đã vắt một chân qua lan can bằng đá trên thêm, hai chân kẹp chặt lấy lan can đá để giữ vững cơ thể, tay phải nắm chặt chuôi đao, tay trái kéo cái sọt trên lưng che chắn trước ngực. Phản ứng của ông trước những tình huống bất ngờ nhạy bén hơn nhiều so với Lỗ Thịnh Nghĩa. Ngay từ lúc Lỗ Thịnh Nghĩa đang nghi hoặc trước cảm giác nghiêng ngả lắc lư, Lỗ Ân đã ở trong trạng thái công thủ sẵn sàng.

Từ dưới mặt nước ao xanh biếc, một đường ngoằn nghèo khúc khuỷu màu đen đang từ bờ ao đối diện chạy tới, giống như một tia chớp lao đi chậm chạp, muốn chém ngang mặt ao, thêm đá, căn lầu làm hai nửa.

Sau tia chớp là tiếng sấm. Vẳng lại hàng tràng những tiếng nổ rền liên tiếp. Không biết cái ao đã bị chém làm đôi hay chưa, nhưng thêm đá thực sự đã nứt đôi. Khi Lỗ Thịnh Nghĩa vừa bắt chước Lỗ Ân, chạy đến gần hàng lan can bằng đá phía bên này, thì khe hở giữa các phiến đá đã rộng bằng cả bàn tay. Lỗ Thịnh Nghĩa vừa kịp nắm chặt vào cột lan can, thêm đá đã hoàn toàn tách thành hai nửa. Từ vết nứt, một dòng nước xanh biếc rộng đến hơn hai thước lao thẳng về phía căn lầu.

Căn lầu không bị vỡ làm đôi, mà bị nuốt chửng mất phân nửa. Cả gác Quan Minh và thêm đá đều lún sọt xuống, tốc độ rất nhanh. Khi dòng nước chạm đến căn lầu, cánh cửa nhỏ đã chỉ còn nhô lên non nửa.

Lỗ Ân và Lỗ Thịnh Nghĩa đều hết sức choáng váng trước những gì đang diễn ra. Họ chưa bao giờ nhìn thấy một khảm diện có quy mô lớn nhường này, lại càng chưa bao giờ nhìn thấy một khảm diện có cách vận hành bá đạo đến vậy, chứ đừng nói đến việc tìm ra vị trí của nút lầy hay cơ quát!

Không đúng! Lỗ Thịnh Nghĩa đột nhiên nhận ra, đây không phải là khám diện. Lúc nãy, khi tiến vào căn lầu từ cửa chính, ông đã quan sát rất chi tiết các thiết kế bên trong. Nếu đây quả thật là một khám diện, cho dù nó được nguy trang che giấu một cách khéo léo hoàn hảo, khiến người ta không thể phát hiện ra dấu vết của cơ quát, thế nhưng ván gỗ sàn nhà và cầu thang đã từng bị nước vào hay chưa, một hậu duệ Ban môn như ông sao có thể không nhận ra?

Trong công phu Định cơ của nhà họ Lỗ, không những phải định nền móng, mà còn phải xác định nguyên liệu làm nền. Vì vậy trong công phu này có một kỹ thuật gọi là “biện tài”, dùng để phân biệt nguyên liệu. Bất kể là loại khám diện nào, sau bố trí xong đều phải thử nghiệm một hai lần. Nếu khám diện hoạt động như hiện tại, khi thử khám cũng phải cho nước tràn vào nhà. Chất liệu gỗ chỉ cần dính nước, chắc chắn sẽ để lại dấu vết. Nhưng ở tầng dưới, Lỗ Thịnh Nghĩa không hề phát hiện bất cứ vết tích nào.

Không phải khám diện, vậy tại sao lại có hiện tượng bất thường kia? Lẽ nào đối phương muốn hủy vườn bỏ chạy? Xét về tình thế trước mắt, hẳn họ cũng chưa đến mức cùng bất đắc dĩ như thế!

Mắt thấy căn lầu đã bị lún hẳn một tầng, Lỗ Thịnh Nghĩa và Lỗ Ân cứ đứng ngây người trên thềm đá đã nứt vỡ tan tành, kinh ngạc một hồi lâu. Cuối cùng vẫn là Lỗ Ân bình tĩnh trước. Ông nhìn căn lầu, lại nhìn mặt nước xanh như mực, vẻ mặt xem ra rất mực băn khoăn. Trong ánh mắt của ông, sợ hãi và dục vọng đang giằng xé.

Nét mặt của Lỗ Ân dần dần trở nên kiên định. Ông vẫn không hề nói một lời, không biết trong đầu đang nghĩ gì. Ông đã bắt đầu hành động, nhưng nhất thời không biết ông đang định làm gì.

Chỉ thấy ông rung chân một cái để kiểm tra độ chắc chắn của thềm đá dưới chân. Mặc dù thềm đá đã bị nứt làm đôi, nhưng cột đỡ bên dưới vẫn vô cùng chắc chắn. Sau đó, ông lấy từ trong sọt ra một cuộn dây thừng mảnh, thành thạo thắt một nút xỏ thừng trên lan can đá.

Lỗ Thịnh Nghĩa cũng đã dẹp bỏ những suy nghĩ lan man, đây là kinh nghiệm mà ông rút ra được sau thời gian hành tẩu giang hồ. Đầu óc chỉ có một, những chuyện nghĩ chưa thông dừng nên mất công nghĩ nhiều, hãy dùng phương pháp khác trực tiếp hơn để khám phá. Hơn nữa suy nghĩ lan man rất dễ khiến bản thân bỏ qua những thứ quan trọng hơn.

Khi Lỗ Ân thắt nút, Lỗ Thịnh Nghĩa cũng chăm chú quan sát thủ pháp của ông. Lỗ Ân đôi lúc thông minh khác thường, nhưng có nhiều chuyện lại vụng về đến khó hiểu. Như kiểu nút thắt xỏ thừng này, Lỗ Thịnh Nghĩa đã dạy Lỗ Ân không biết bao nhiêu lần, nhưng ông vẫn thắt ngược dây, mặc dù vẫn rất chắc chắn, nhưng hình dạng nút thắt trông rất khó coi.

Lỗ Ân cởi bỏ áo ngoài, để lộ bộ quần áo lặn bó sát màu đen. Lỗ Thịnh Nghĩa chưa bao giờ nhìn thấy Lỗ Ân mặc loại phục sức này, lại càng không ngờ hôm nay ông ta lại mặc nó ở bên trong. Kỳ thực ông không hề biết Lỗ Ân biết bơi lội, cũng chưa từng thấy Lỗ Ân xuống nước bao giờ. Nhưng Lỗ Thịnh Nghĩa không cảm thấy bất ngờ, vì sau khi bước chân vào khu vườn, đã không còn chuyện gì đáng để ông phải kinh ngạc nữa.

Lỗ Ân ngẩng đầu nhìn Lỗ Thịnh Nghĩa, cuối cùng cũng đã mở miệng. Ông nói với một giọng bình thản nhưng vô cùng kiên định:

- Tôi xuống đó xem sao, lão gia trông coi đầu dây thừng giúp tôi!

- Được! – Lỗ Thịnh Nghĩa cũng trả lời rất bình thản, kèm theo một cái gạt đầu dứt khoát.

Lỗ Ân không buộc dây thừng quanh người, mà gập chông đầu dây thành ba khúc, ngậm vào trong miệng. Như vậy sẽ tiện lợi hơn so với buộc thành nút, khi muốn buông ra chỉ cần há miệng là xong.

Lỗ Ân tung mình nhảy vọt lên rồi lao đầu xuống khe nước, máu từ những vết thương gợn lên mấy vết đỏ tươi trên mặt nước xanh đen. Tư thế nhào xuống nước của Lỗ Ân không hề tầm thường, ông đưa thẳng cây đao lên trên đầu rồi lao xuống, tạo thành một mũi nhọn rẽ nước lao đi, vừa nhanh chóng, tiết kiệm sức lực, lại có tác dụng thăm dò, phòng vệ, tấn công, kịp thời phản ứng trước những uy hiếp bất ngờ xuất hiện từ dưới nước.

Lỗ Thịnh Nghĩa nhớ lại hình như Lỗ Ân là người vùng Định Hải tỉnh Chiết Giang, gần kề biển lớn, nơi ba sông hội tụ, nên biết bơi lội cũng là lẽ thường tình. Nhưng bộ quần áo lặn của Lỗ Ân được làm từ lúc nào, ông không rõ. Nhưng trông còn rất mới, có lẽ được làm chưa lâu.

Từ trên thêm đá đã nứt toác, các tảng đá vụn vẫn tiếp tục lở rào rào xuống mặt nước xanh đen, khiến khe nước lại càng mở rộng, cuối cùng chỉ còn lại hai viên đá dài áp sát hai hàng lan can đá ở hai bên là chưa lở xuống. Căn lầu nhỏ đã lún xuống một nửa, mái hiên giữa lầu một và lầu hai gác lên trên thêm đá nứt toác. Lỗ Thịnh Nghĩa bèn men theo viên đá leo lên mái hiên, định vòng qua mái hiên đi sang phía thêm đá bên kia.

Mái hiên lợp ngói lưu ly trơn bóng, nên Lỗ Thịnh Nghĩa phải thận trọng lần từng bước một. Nhìn vào kết cấu của căn lầu và sự liên kết giữa các bộ phận, có thể thấy mái hiên rất chắc chắn, chỉ ít cũng chịu được sức nặng của ông. Nhưng ông vẫn e sợ trên mái ngói có cạm bẫy gì, nên từ từ quỳ xuống, buông con dao khắc khỏi tay, rồi chống hai bàn tay lên mặt ngói, cúi thấp người xuống, nghiêng mặt nheo mắt quan sát thật kỹ.

Qua cơn chấn động dữ dội vừa rồi, tất cả các ô kính màu trên cửa sổ lầu hai đều đã vỡ vụn, văng tung tóe như sao sa khắp mái hiên. Trong tình cảnh

này, muốn phán đoán xem mặt ngói có bố trí cam bẫy hay không là rất khó, cũng rất tốn thời gian.

Những tiếng sọt lún lờ vờ đã chấm dứt, xung quanh yên lặng như tờ chỉ còn những cánh cửa sổ trông hoác đang đu đưa, chốc chốc lại cọt kẹt một tiếng nghe rất quái dị. Trong khung cảnh im ắng tuyệt đối, âm thanh càng trở nên vang vọng lạ thường.

Lại một tiếng cọt kẹt dài hơn vọng lên, cùng lúc đó, trên khung cửa sổ của lầu trên xuất hiện một khuôn mặt. Một khuôn mặt mang mặt nạ ly miêu màu đỏ máu. Cùng xuất hiện với khuôn mặt là một ống trúc màu tía. Bàn tay cầm ống trúc trắng muốt như ngọc, thoạt nhìn đã có thể đoán ra đây là người đàn bà đẹp rất biết giữ gìn nhan sắc. Người đàn bà từ từ đưa cánh tay lên, âm thầm thò ra ngoài cửa sổ, đưa đầu ống trúc nhắm thẳng vào Lỗ Thịnh Nghĩa đang bò rạp trên mặt ngói.

Một ngón tay mềm mại nuột nà như ngọc ấn xuống một vết hằn hình bầu dục trên ống trúc, từ từ ép xuống. Tính mạng của Lỗ Thịnh Nghĩa đã treo lơ lửng trước ngọn lửa địa ngục.

Đó chính là “Quý hỏa thiên trúc”, thứ vũ khí trước đó đã bắn ra một quả cầu lửa đỏ rực nhằm vào Lỗ Ân. Nó được cải tiến từ “Bài Phong hỏa côn” của nhà họ Dương ở phủ Thiên Ba đời Tống. Tương truyền a đầu đốt lửa Dương Bài Phong trong Dương gia có thứ vũ khí tên là thiêu hỏa côn, do Thiên Cơ xảo thủ Chu phu nhân ở phủ Khai Phong chế tạo ra. Trong côn ẩn tàng cơ quan, khi giao chiến có thể vận mở cơ quan để phun ra quả cầu lửa từ đầu côn. Về sau, một vài gia tộc chuyên chế tạo ám khí trong võ lâm đã căn cứ vào loại côn này để sáng tạo ra rất nhiều loại ám khí tương tự, nhưng thành công nhất chính là Quý hỏa thiên trúc. Nghe nói nó tập hợp được đủ yếu tố nhẹ, khéo, nhanh, kín, độc, mạnh trong một thể. Quả cầu lửa mà nó bắn ra được làm từ bột đá hỏa tinh Nam Cương, bám rất chặt. Thứ vũ khí này chỉ được Tích Lịch pháo đường ở Bạc Châu mang ra sử dụng một lần, sau đó âm thầm biến mất không thấy xuất hiện trên giang hồ nữa.

Mắt nhìn Lỗ Thịnh Nghĩa đang bò rạp trên mái ngói vươn đầu chờ giết, khóe môi bên dưới tấm mặt nạ ly miêu hơi nhếch lên. Ắ đang cười. Nét cười vừa lộ trên mặt, trong mắt đã lóe lên một tia sát khí sắc lạnh.

Mục tiêu lần này quá rõ, khoảng cách lại gần, một phát trúng ngay là kết quả hiển nhiên không cần phải nghĩ ngợi.

Quý hỏa trong tay ả đàn bà đang chuẩn bị khạc ra ngọn lửa ma quỷ cháy đỏ rực rỡ, lộng lẫy hào quang thiêu đốt sinh mạng của Lỗ Thịnh Nghĩa.

Đúng vào khoảnh khắc sống chết tấc gang, ả đàn bà đột nhiên thấy trước mắt mình chớp lóe những ánh sao ngũ sắc, bên tai nghe lạnh canh như gió

lắc dàn chuông. Tuy ánh sao không quá chói lòa, nhưng trong mắt ả mọi thứ bỗng trở nên mù mịt. Tuy tiếng chuông rung yếu ớt, nhưng nghe như tiếng rung của một mũi nhọn đoạt hồn.

Khuôn mặt bên dưới lớp mặt nạ ly miêu đờ ra khiếp đảm, ả đàn bà lập tức bật ngửa người ra sau để tránh. Vì vội tránh, ả nhất thời quên mất đầu ống trúc vẫn thò ra ngoài cửa sổ.

Một bàn tay to khỏe cơ bắp cuộn cuộn thành linh chụp lấy ống trúc, giật mạnh ra phía ngoài. Lúc này, ả đàn bà mới sực nhớ ra ống trúc còn ở bên ngoài. Vừa hồi tỉnh, ả lập tức nhận ra những chớp sáng và tiếng lanh canh vừa nãy chỉ là một nắm vụn kính màu vừa ném đến. Mọi uy hiếp khiến thị giác và thính giác của ả phải kinh hãi lại không phải là uy hiếp thật sự, uy hiếp thật sự chính là luồng kinh lực ở bên ngoài cửa sổ đang giằng lấy ống trúc.

Bàn tay mềm mại của ả đàn bà hoàn toàn không tương xứng với sức lực mà nó sở hữu. ả lập tức giữ chặt lấy Quỷ hỏa thiên trúc, khiến ống trúc vừa tuột ra một khúc lập tức khựng lại bất động. Sau đó ả vận lực kéo mạnh, Quỷ hỏa thiên trúc từ từ được lôi lại vào trong.

Cánh tay to lớn ở phía ngoài rõ ràng không địch nổi bàn tay mềm mại của ả đàn bà. Thế là lại thêm một bàn tay to lớn nữa bắt lên ống trúc, hợp sức kéo mạnh. Người đàn bà cũng phản ứng rất nhanh, lập tức chụp bàn tay còn lại lên ống trúc. Bốn cánh tay đồng thời vận lực, bốn luồng lực đạo kịch liệt dồn cả lên ống trúc mảnh mai như cây sáo.

Không biết là cánh tay nào, cũng không biết là luồng lực đạo nào đã ấn trúng cơ quan của Quỷ hỏa thiên trúc. Một quả cầu lửa đỏ rùng rục và bóng rất vọt ra khỏi đầu ống trúc, lao thẳng xuống ao. Sự biến thành linh khiến người bên ngoài giật thót, cánh tay đang kéo ống trúc bất giác càng giật mạnh hơn. Cánh tay nuốt nà bên trong cũng buộc phải tăng thêm sức kéo.

Thế là đầu ống trúc lại liên tiếp bắn ra một tràng cầu lửa, có đến tám chín quả, nối liền thành một chuỗi, lao thẳng về phía cánh cửa hình mặt trăng ẩn hiện dưới mặt ao.

Người ở bên ngoài đương nhiên chỉ có thể là Lỗ Thịnh Nghĩa. Ông đang quan sát mái ngói để tìm cách đi vòng qua, đến chỗ Lỗ Ân buộc dây thừng. Mái ngói la liệt những mảnh kính vỡ vụn đã cản trở tầm quan sát của ông. Nhưng cũng thật may, chính những mảnh kính gây khó dễ đã phản chiếu hình ảnh một ống trúc đang thò ra ngoài cửa sổ, nhằm thẳng vào ông. Mái hiên không rộng, bên cạnh là dòng nước đã xói đố căn lâu, ông không còn đủ không gian để né tránh. Trong tay ông cũng không còn vũ khí. Cho dù có, cũng không dám tùy tiện đánh vào ống trúc, vì ông không rõ nó là thứ gì, sát thương bằng cách nào. Trong lúc cấp bách ông chợt nảy ra diệu kế, lập tức

vóc một nắm kính vỡ, ném thẳng vào ô cửa. Quả nhiên là hữu hiệu, người bên trong cửa sổ đã phải né tránh, đầu ống trúc tia cũng đã chệch hướng. Lỗ Thịnh Nghĩa nhanh chóng chớp lấy cơ hội sống.

Có thể đưa ra phản ứng cực nhanh trên mái ngói lưu ly trơn nhẵn thường chỉ có hai loại người, một là cao thủ khinh công, hai là người thợ lợp ngói. Nhưng giữa hai loại người này vẫn có điểm khác biệt: một người có thể đi lên mái ngói, chạy vùn vụt như gió; một người biết tìm ra điểm thực trên mái ngói, dùng cả tay lẫn chân vừa bò vừa chạy.

Lỗ Thịnh Nghĩa là một người thợ chân chính, nên ông lập tức vươn tay trái ấn chặt lấy phần gốc của mái hiên, đó là một điểm thực. Sau đó là một cú lật người, hai đầu mũi chân giẫm lên rãnh lờm giữa hai làng ngói, nửa thân trên hơi ngửa, tựa được vào bức tường bên dưới cửa sổ, cánh tay vung lên chụp ngay được một đầu của Quỷ hỏa thiên trúc. Mặc dù Lỗ Thịnh Nghĩa không dám đánh vào ống trúc, nhưng ông dám dùng tay để chụp, vì ông đã nhìn thấy đầu còn lại của ống trúc có một bàn tay đang giữ.

Sau một hồi giằng co kịch liệt, Lỗ Thịnh Nghĩa đã đoạt được Quỷ hỏa thiên trúc. Không phải vì lực đạo của ông mạnh hơn, cho dù ông có mọc thêm hai cánh tay nữa, cũng chưa chắc đã thắng được ả đàn bà sau khung cửa. Đó là ả tự buông tay, đúng lúc quả cầu lửa thứ chín bắn phụt ra, ả đã buông tay.

Lỗ Thịnh Nghĩa đang tìm người vào bức tường, đột nhiên mất thăng bằng, cơ thể liền chúi về trước. Trọng tâm của toàn bộ cơ thể không còn ở trên hai mũi chân, mà dồn lên nửa thân trên. Thế là Lỗ Thịnh Nghĩa bật khỏi mái hiên, ngã nhào xuống ao nước.

Bàn tay đã buông rời ống trúc đầu dễ dàng gì bỏ qua. Ả đàn bà đã chịu bỏ đi vũ khí lợi hại trong tay, chứng tỏ ả còn có chiêu thức độc địa hơn nữa. Mặt khác, Quỷ hỏa thiên trúc sau khi bắn liên tiếp chín quả cầu lửa đã hết đạn, giờ đây nó chẳng khác gì một ống thổi lửa bình thường. Thứ đã hết tác dụng, đâu cần phí sức tranh giành, để sức tiêu diệt kẻ cướp đoạt kia có phải tốt hơn không?

Cánh tay vừa buông khỏi ống trúc đã lập tức tung chưởng đánh mạnh về phía trước, trúng ngay giữa lưng Lỗ Thịnh Nghĩa lúc này đang bật người khỏi mái hiên.

Rơi xuống mặt nước trước cả Lỗ Thịnh Nghĩa là một búng máu đỏ tươi phun ra thành vòi từ miệng ông. Búng máu khác nào thủ pháp vẩy mực trong tranh thủy mặc, rắc lên mặt nước xanh từng vệt đỏ bầm.

Rơi xuống mặt nước sau Lỗ Thịnh Nghĩa là chiếc hòm gỗ bị ngoắc vào chân phải. “Tôm” một tiếng lớn, trên mặt nước xanh đỏ loang lổ chỉ còn thấy

chiếc hòm nổi lên bênh, ngụp lên ngụp xuống theo làn sóng.

Giữa bùn nhơ

Lỗ Thiên Liễu tựa lạc vào một bầu trời sao, vì cô đã nhìn thấy rất nhiều ngôi sao lấp lánh. Chỉ khác ở chỗ chúng có màu xanh lục, và cách cô rất gần. Đột ngột rơi vào một chốn vô cùng lạ lẫm và ma quái nhường kia, Lỗ Thiên Liễu có thể làm được gì? Không làm gì cả, cô biết phương pháp tốt nhất hiện giờ là lặng yên bất động, quan sát kỹ tình hình xung quanh rồi mới đưa ra phản ứng.

Khả năng bơi lội của Lỗ Thiên Liễu không biết nên nói là giỏi hay kém. Cô chưa từng học bơi lội, nhưng ngay lần đầu tiên xuống nước, cô đã không bị nhấn chìm. Tốc độ của cô khi ở dưới nước không nhanh, chỉ ít nếu so với Ngũ Lang thì cô thua xa. Thế nhưng cô lại có thể khống chế động tác tốt hơn Ngũ Lang nhiều, muốn động sẽ động, muốn tĩnh sẽ tĩnh. Hơn nữa, cô lặn rất giỏi, nhờ luyện chiêu “cổ trôn” (thổi bụi), cô đã rèn được hơi thở rất dài, có thể lặn dưới nước rất lâu mà không cần ngoi lên lấy hơi. Vì vậy, lúc này Lỗ Thiên Liễu chỉ nhẹ nhàng lay động tay chân, giống như một ngọn rong phơ phất giữ cơ thể ở nguyên một chỗ.

Lỗ Thiên Liễu cố gắng giữ cơ thể đứng yên, thế nhưng những đốm sao xanh lục chớp mắt đã biến thành sao băng, bắt đầu hành động một cách quyết liệt. Chúng kết thành từng đôi từng cặp, vùn vụt lao về phía Lỗ Thiên Liễu.

Không biết những đốm sao đó là thứ gì, nhưng chúng đã mang đến một cảm giác ô uế và ám muội. Chúng vùn vụt lao thẳng đến ngay trước mặt, khiến Lỗ Thiên Liễu chỉ còn cách lập tức hành động, nhanh chóng di chuyển để tránh né đòn tấn công của chúng.

Trong nước, Lỗ Thiên Liễu có thể khống chế cơ thể rất tốt, động tác của cô hết sức linh hoạt, tránh né cũng rất khéo léo. Vì ngoài đôi mắt có thể nhìn thấy những đốm sao lao đến, cô còn có các giác quan vô cùng nhạy cảm. Đặc biệt là ở trong nước, có nước làm môi trường truyền dẫn, nên xúc giác của cô lại càng nhạy bén với các xung động lan truyền.

Cô né tránh với một biên độ rất lớn, vì cô cảm nhận thấy phạm vi uy hiếp của những đốm sao rất rộng, chứ không đơn giản chỉ là hai điểm. Hai điểm sáng dường như dính trên một cái bóng màu đen có hình người. Không nhìn rõ là đốm sao kéo theo bóng người, hay bóng người kéo theo đốm sao, nhưng hành động của tổ hợp này không những rất nhanh, mà còn mạnh mẽ kinh người.

Tổ hợp đốm sao và bóng người lướt qua cơ thể cô, khi khoảng cách giữa hai bên rút lại ngắn nhất, hai đốm sao còn hơi đối hướng, dừng lại một thoáng bên cạnh khuôn mặt Lỗ Thiên Liễu, sau đó mới theo bóng đen lao đi.

Mặc dù động tác của Lỗ Thiên Liễu rất linh hoạt nhưng vẫn chưa đủ sức để né tránh một tốc độ nhanh chóng nhường đây. Xem ra thứ kia không có ý định đâm vào cô, chỉ là muốn tới gần, quan sát cô thật kỹ.

Động tác của Lỗ Thiên Liễu khiến những đóm sao còn lại bỗng lấp lóe lên đôn dập. Có lẽ là do đôn dập quá mức, nên đột nhiên chao đảo mấy cái, rồi từng đôi từng đôi lọt thỏm vào trong bóng tối thăm thẳm.

Trước những sự việc quái lạ vừa mới phát sinh, Lỗ Thiên Liễu không nghĩ ngợi gì thêm. Cảm giác quái đản và ám muội đã biến mất, cô phải cấp tốc hành động, thực hiện ngay những việc cần phải làm. Dù sao cô cũng không phải là cá, môi trường dưới nước sẽ nguy hiểm hơn nhiều so với trên mặt đất.

Ở khu vực Giang Nam, thông thường lòng giếng rộng hơn nhiều so với miệng giếng, vì vùng này nước ngầm rất dồi dào. Mặc dù dưới nước tối đen, nhưng Lỗ Thiên Liễu vẫn có cảm giác lòng giếng không những rất rộng, mà nói đúng hơn, đây là một thủy vực rất lớn. Căn cứ vào những cảm giác truyền về từ ba giác quan đặc biệt, cô biết rằng thủy vực này chắc chắn sẽ tiếp nối với một dòng kênh hay ao nước nào đó, vì cô cảm nhận được nước đang chảy, trong dòng nước chảy thi thoảng còn kèm theo những mùi vị tơi mới.

Cô bơi về phía trước, chéch sang bên phải. Nếu theo lẽ thường, bên phải phía trước sẽ là vị trí của hàm rồng. Hơn nữa, từ hướng đó, cô đã nghe thấy tiếng nước chảy, cũng ngửi thấy mùi vị tươi mát tự nhiên. Cho dù ở phía đó không tìm được long bảo, cũng có thể có một dòng kênh hoặc mặt nước cho cô ngoi lên thở. Mặc dù Lỗ Thiên Liễu có thể nhịn thở được rất lâu, nhưng sớm muộn gì cũng vẫn phải lấy hơi. Bởi vậy, khi hành động ở trong nước, cần hướng về phía có thể ngoi lên; nếu không, sẽ buộc phải trở lại vị trí ban đầu để lấy hơi, như vậy thì phạm vi hoạt động sẽ rất hạn chế.

Nhưng tình hình không đơn giản như vậy. Mọi nguy hiểm kỳ thực chưa hề rời đi, mà chỉ mới vừa đến. Những đóm sao vừa chìm xuống, giờ đã lặng lẽ nổi lên, xuất hiện ở phía sau Lỗ Thiên Liễu, đuổi gáp, áp sát và vụt đến rất mau.

Lỗ Thiên Liễu cũng nhanh chóng cảm nhận được mọi nguy hiểm, cô nhanh chóng nâng cao tốc độ để bơi lên. Đây chính là đôi sách tốt nhất mà cô có thể thực hiện trong tình huống này.

Những bóng đen kia nhanh hơn Lỗ Thiên Liễu rất nhiều, trong nháy mắt đã vây kín trên, dưới, trái, phải và di chuyển song song với Lỗ Thiên Liễu. Lỗ Thiên Liễu đột ngột quay người bơi ngược lại, cô biết tốc độ của mình không thể bằng đôi thủ, nên chỉ có thể tận dụng sự linh hoạt để thoát khỏi chúng. Nhưng vừa kịp xoay người, cô đã khựng ngay lại. Một nỗi khiếp hãi

bùng lên từ tận cùng tâm khảm, khiến cô chết lặng, từ mũi miệng một chuỗi bọt khí đua nhau trào ra không dứt.

Trước mặt cô là cả một trời sao, có gần có xa, có cao có thấp, khiến cô cảm tưởng trước mặt cô không phải là thủy vực, mà là một khối đá thạch anh tối sẫm không lồ, lấp lánh muôn vàn điểm sáng.

Có ngôi sao lao vọt đến, nhưng Lỗ Thiên Liễu không né tránh. Không phải là không muốn tránh, mà các giác quan đã mách bảo với cô rằng, cô đã không còn đường tránh. Cô đã trở thành tâm điểm của trận tấn công. Trước sau, phải trái, trên dưới, đâu đâu cũng có những bóng đen đang vùn vụt lao tới với tốc độ vô cùng khủng khiếp.

Rất nhanh, Lỗ Thiên Liễu đã không còn nhìn thấy gì nữa. Những bóng đen kia đã vây kín xung quanh, giống như đang dàn trận pháp, trước sau thứ tự, lần lượt tiến vào. Chúng không trực tiếp tấn công Lỗ Thiên Liễu, mà mang theo một số thứ, nhanh chóng xấp lại gần, quăng ném những thứ đó vào mắt, mũi, tai, miệng của cô.

Đó là những thứ sền sệt, dính nhớp, bản thủ, bốc mùi hôi thối nồng nặc. Lỗ Thiên Liễu muốn dùng tay gạt chúng ra. Nhưng những bóng đen đã áp sát cô và bơi đi vùn vụt, kéo theo những luồng nước có tốc độ rất nhanh, lực đạo cực lớn. Rất nhiều luồng nước xoắn xuýt với nhau, hình thành một xoáy nước dữ dội, áp lực từ xoáy nước đè nặng lên cô, khiến cô không thể nâng được cánh tay lên.

Trong nháy mắt, không những phần đầu, mà toàn bộ cơ thể của Lỗ Thiên Liễu đã bị bọc kín trong một lớp dày những thứ ô uế dơ bẩn, chỉ còn đôi tay trắng như ngọc vẫn thò được ra ngoài, nhưng sắc trắng đang nhanh chóng chuyển màu xanh xám.

Bỗng một tiếng nổ lớn dội lên, tất cả các bóng đen bỗng khựng cả lại. Chỉ còn những đốm sao vẫn liên tục nhấp nháy, nhấp nháy một cách xảo quyệt và cảnh giác. Dường như chúng đã quên bằng mất sự tồn tại của Lỗ Thiên Liễu. Dư lực của xoáy nước cuốn Lỗ Thiên Liễu băng qua khoảng trống giữa chúng trôi đi, chúng cũng không màng gì nữa.

Một bóng đen giống như cây cột vuông to lớn từ từ đổ xuống ngay bên cạnh, nhẹ nhàng lao vào bóng tối không một tiếng động. Trong bóng tối lại có thêm một cái bóng khác giống cây cột vuông to lớn tiếp tục đổ xuống, lao vào trong bóng tối đặc quánh hơn nữa.

Trong nháy mắt, cả đám ngôi sao và bóng đen cùng lao vùn vụt như phát cuồng xéo lên phía trên, ở đó thấp thoáng có một bóng trắng lờ mờ không nhỏ. Nhưng bọn chúng không lao vào mặt trăng, mà tập hợp lại ở sát mặt nước, xoay tít thành một vòng tròn cuồng loạn, tạo ra một xoáy nước mạnh

gấp vài lần khi nãy. Từng đợt sóng lớn bắn xối xả vào cái cửa hình trăng khuyết, trên mặt nước vọt lên một cột nước rộng cỡ mặt bàn.

Nhưng tất cả những điều đó, Lỗ Thiên Liễu không hề hay biết. Đôi tay lộ ra phía ngoài đã xanh bọt, ba giác trong sáng đã bị bọc kín trong một lớp vỏ nhầy nhụa hôi tan. Luồng nước xiết tạo ra khi bọt quai vật bơi đi đã đẩy cô trôi đi rất xa. Bây giờ, sức ép khủng khiếp từ xoáy nước đã biến mất, nhưng cô vẫn không thể nâng được cánh tay lên, vì lúc này sức cô đã cạn. Hơi thở đã chẳng còn lại bao nhiêu, ý thức cũng dần trở nên mơ hồ. Cô cảm thấy mình đang trở về, trở về một nơi cô đã từng đến, đã từng lưu lại, nhưng chưa bao giờ xuất hiện trong ký ức.

Cô mơ màng như thấy mình áo lục thướt tha, thỏa thích buông dài trong gió nhẹ, phơi phới đong đưa. Phía xa xăm núi non trập trùng uốn lượn, trước mặt sông dài cuộn cuộn về đông. Ngay bên cạnh cô, trên một phiến đá lớn đen tuyền, có ba người tóc búi, trang phục cổ xưa đang ngồi ngay ngắn, trước mặt bày tám hộp ngọc rục rờ hào quang.

Cuối cùng, một người mặc đạo bào đứng dậy, đưa tay áo rộng vén mảnh liễu buông rủ trước mặt, khiến hành liễu chao đi quét lên thân cây. Cảnh vừa chao đi, người mặc đạo bào đã phiêu diêu bay mất. Lỗ Thiên Liễu chợt cảm thấy tấm đạo bào dường như vừa phất qua cánh tay cô, khiến cô bất giác đưa tay chạm khẽ lên khuôn mặt.

Đúng vậy, có một cành cây đang khe khẽ chạm lên khuôn mặt cô. Trong chớp mắt, ý thức của Lỗ Thiên Liễu vụt tỉnh táo trở lại. Bên má cô quả thực có một cành cây.

Đầu tiên, cành cây quét lên thân thể cô, những thứ bản thủ hôi hám đang bọc kín lấy cô bỗng chốc rã ra và tan biến. Sau đó, các cành cây vùn vụt vươn dài, đẩy cô lên phía trên.

Cô mở mắt ra, xung quanh vẫn một màu đen thẫm, không biết thứ đang đẩy cô tên là gì, nhưng chên chéch phía trên đã thấp thoáng sáng lên một vàng trắng khuyết. Lẽ nào trời đã tối? Không biết cô xuống đây đã bao lâu? Bây giờ, cô là người hay đã thành hồn ma bóng quế?

Một quả cầu lửa đỏ rùng rục bay lướt qua cơ thể cô. Tiếp đó, một loạt những quả cầu lửa tương tự nối đuôi nhau bắn vọt vào trong bóng tối ở xung quanh. Nhờ ánh lửa tỏa ra từ những quả cầu, cô phát hiện bên dưới cơ thể mình chỉ chít những cành cây dày đặc. Cô cũng thấy cách đó không xa, vô số đốm sao đang nhìn sững vào mình. Mãi tới lúc này Lỗ Thiên Liễu mới nhận ra, những thứ lấp lóe như sao kia chính là những con mắt, con mắt của một loài động vật. Giống động vật này thoạt trông hơi giống khỉ, chúng đang im lìm như hóa đá, nhìn chăm chăm vào những cành cây đang nâng Lỗ Thiên Liễu lên trên, tựa như đang tiến hành một nghi thức tế lễ long trọng.

Từ mũi miệng của Lỗ Thiên Liễu phun trào ra hàng chuỗi bong bóng khí, đầu cổ và tay chân của cô đang co rút kịch liệt. Hơi thở của cô đã cạn kiệt hoàn toàn, lá phổi bắt đầu sưng lên đau đớn, cứng lại như đá. Miệng cô há ra theo phản xạ, dòng nước ao xanh ngắt và hôi tanh ộc vào trong miệng, cô chỉ còn biết cố gắng dùng lưỡi chặn cổ họng lại. Mũi cô cũng bắt đầu sặc nước, đây là điều khó chịu nhất, cô đã cảm thấy dòng nước ao tràn vào khoang mũi xông lên tận não. Đầu óc trống rỗng, chỉ còn lại một ý nghĩ duy nhất: “mình sắp chết rồi!”.

Đúng vào thời khắc Lỗ Thiên Liễu chắc chắn mình đã chết mười mười, cô đột ngột lao vào một vầng trắng khuyết, chìm trong một luồng sáng rực rỡ. Thì ra những cành cây dày đặc đã nâng cô lên khỏi mặt nước. Từ trong cổ họng cô bật ra một tiếng kêu khàn đặc. Cô hít vội một hơi lớn, vừa vào đến phổi đã bật mạnh trở ra, cuốn theo nước từ trong mũi, miệng và phổi, phung tung tóe như sương.

Lỗ Thiên Liễu hồi hải thở gấp. Những cành cây phía dưới hình như đã vươn đến tận cùng, không tiếp tục đẩy cô lên nữa. Cô muốn thoát khỏi chúng, nhảy xuống bơi vào bờ, nhưng không được. Chúng không chỉ đẩy cô lên, mà còn quấn chặt lấy cô.

Được làn không khí trong trẻo vuốt ve, ý thức của cô đã tỉnh táo trở lại, cô vừa khẽ ngoảnh đầu, đã nhìn thấy đám cành và lá. Vừa mới từ cõi chết trở về, cô lập tức rơi trở lại trong tuyệt vọng. Đó chính là cành lá của dây tơ hồng âm hồn, sống chết chỉ trong một khắc, cũng là một thứ quái vật có thể lấy mạng cô trong nháy mắt. Lỗ Thiên Liễu than thầm, trước lúc lên đường đã không chịu xem bàn độn giáp, không biết hôm nay phạm phải sát tinh gì mà toàn gặp phải những cục diện sát nhân, đối phương quả thực tàn độc khó tưởng tượng.

Dây tơ hồng sinh trưởng trong nước vốn rất hiếm gặp, cô cũng mới chỉ nghe Ngô thiên sư ở điện Đạo Thanh trên núi Long Hồ nhắc đến loài tơ hồng mọc trong đầm lầy. Nguyên nhân là khi ở trong nước, dây tơ hồng không thể phân biệt vật sống và vật chết, vì vậy săn mồi và sinh trưởng trong nước là hết sức khó khăn. Sợi tơ hồng đẩy Lỗ Thiên Liễu lên trên mặt nước, kỳ thực là để phán đoán xem thứ mà chúng bắt được có phải là vật sống hay không. Cũng giống như kéo lưới bắt cá, phải kéo lên khỏi mặt nước mới xác định được vừa thu hoạch được thứ gì. Không biết sức mạnh thần kỳ nào đã giúp cho giống tơ hồng này có được kiểu tư duy giống hệt con người như vậy.

Nâng được Lỗ Thiên Liễu lên khỏi mặt nước, dây tơ hồng đã xác định cô là vật sống, chúng lập tức quấn chặt lấy cô, rồi bắt đầu lôi trở lại. Lỗ Thiên Liễu lại một lần nữa bị kéo xuống đáy nước.

Trước khi chìn xuống, Lỗ Thiên Liễu đã kịp hít một hơi thật dài. Có lẽ đây

sẽ là hơi thở cuối cùng của cô ở trên đời, nên cô có phần lưu luyến. Cô đưa ánh mắt tuyệt vọng nhìn một lượt xung quanh. Có lẽ đây cũng là lần cuối cùng cô nhìn thế giới này, nên khó tránh có chút bi thương.

Trong khoảnh khắc sắp chìm hẳn xuống, cô nhìn thấy phía sau khung cửa sổ của căn lầu bên ao có một khuôn mặt mang mặt nạ ly miêu mà đỏ, đôi mắt trên tấm mặt nạ đang nhìn cô đầy kinh ngạc, ánh mắt ấy cũng tuyệt vọng như cô.

Lỗ Thịnh Nghĩa trúng một chưởng ngã xuống nước, miệng thổ máu tươi loang đầy mặt ao. Đến tận khi mặt nước yên tĩnh trở lại, vẫn không thấy ông nhô đầu lên, chỉ thấy chiếc hòm gỗ nổi lềnh bềnh trên mặt nước.

Lỗ Thịnh Nghĩa không ngoi lên, nhưng Lỗ Thiên Liễu đã xuất hiện. Một đứa con gái trông như xác chết không biết từ đâu chui ra, được vô số cành cây quái dị đẩy lên khỏi mặt nước. Vừa mới ló lên, bỗng đột ngột hồi sinh, tiếng kêu rít quái dị và cảnh tượng hít thở phun nước chẳng khác gì ma quỷ hiện về. Người đàn bà mang mặt nạ ly miêu đã kinh ngạc thật sự, kinh ngạc tới thất thần, khiến cho một đối thủ không xứng tầm là đối thủ có cơ hội ra tay hạ sát.

Bị đánh rơi xuống ao nước xanh đen như mực, nhưng Lỗ Thịnh Nghĩa không chết, cũng không ngất xỉu. Không phải chưởng lực của ả đàn bà chưa đủ mạnh, mà khi đó cũng vừa đúng lúc ông lao người ra ngoài nhảy xuống ao. Nhờ cú lao mình, chưởng lực đã bị hóa giải phần lớn. Ông cũng không chìm ngấm, mà chỉ lặn xuống một quãng. May sao còn chiếc hòm gỗ đang úp ngược ngay trên đầu ông, nên ông nhẹ nhàng bám lấy quai hòm, ổn định lại tư thế. Hòm gỗ do nhà họ Lỗ chế tác có rất nhiều ngăn bí mật, bố trí kín đáo khít khao. Nên lúc này, nó đã trở thành một chiếc phao cứu sinh nổi trên mặt nước. Sau khi ổn định được tư thế, Lỗ Thịnh Nghĩa liền mở một ngăn kéo bí mật, lấy ra một cái bào thợ mộc, nhưng cũng có thể dùng làm vũ khí giết người.

Bào thợ mộc thường có hai tay đẩy, nhưng cái bào này chỉ có một tay. Phía trước tay đẩy là rãnh bào, lưỡi bào được kẹp tại đó. Nhưng bào bình thường chỉ có một lưỡi, còn loại bào này có đến mười lưỡi bào mỏng xếp chồng lên nhau. Loại bào này có thể dùng để làm mộc căn cứ theo các yêu cầu cụ thể để bào các loại gỗ có hình dạng, chất liệu và góc độ khác nhau. Hình dạng của mười lưỡi bào mỗi cái một khác, chỉ cần điều chỉnh lưỡi bào cần sử dụng nhô ra phía ngoài chút ít là có thể thao tác dễ dàng. Nhưng nếu thay đổi góc độ tay đẩy, mười lưỡi bào sắc bén sẽ lần lượt bắn vọt qua rãnh bào, lao đi với tốc độ tên bắn, lực sát thương chắc chắn không nhỏ. Những người đã từng chứng kiến uy lực của chiếc bào này đã đặt cho nó cái tên là bào “Thập hình thái nhân” (mười hình nát người), vì khi bắn ra, các lưỡi bào

xuyên vào cơ thể sẽ tạo thành mười vết thương có hình dạng khác nhau, vết thương nào cũng là trí mạng.

Lỗ Thịnh Nghĩa kinh nghiệm giang hồ phong phú, từng phải đối mặt với vô số hiểm nguy, vì vậy sau khi rơi xuống nước, ông không hề hoảng loạn quấy đạp để ngoi lên. Trong nước cho đến giờ vẫn có vẻ an toàn, nếu không Lỗ Ân đã ngoi lên từ lâu rồi. Cho dù không lên được bờ, thì đầu dây thừng cũng phải động.

Lưỡi bào được bắn đi từ dưới nước, chỉ bắn ra một lưỡi. Lỗ Thịnh Nghĩa biết nếu một lần bắn đi quá nhiều sẽ khiến đối thủ chú ý.

Đương nhiên khi bắn từ dưới nước, Lỗ Thịnh Nghĩa cũng đã tính tới góc độ khúc xạ của mặt nước, đây chính là kinh nghiệm mà ông rút ra sau lần cùng anh trai phá vách Bách anh. Hồi đó, nếu ông và anh trai biết tính toán tới góc độ khúc xạ của nước, chắc chắn sẽ không giết nhầm đứa trẻ còn sống mà trúng phải bùa chú tuyệt tự của đối phương.

Ả đàn bà kia tuy là cao thủ, nhưng là một cao thủ thiếu kinh nghiệm giang hồ. Ả cũng giống như bao phụ nữ bình thường khác, dễ sinh lòng hiếu kỳ, thường kinh ngạc trước những sự lạ xảy ra. Khi lưỡi bào vụt khỏi mặt ao, ả chỉ cho rằng đó là một vệt nước do vụn ngói hay mảnh kính vỡ rơi xuống bắn lên.

Đó là một lưỡi bào đầu tròn vát hai bên, tất cả đều được mài sắc lẹm. Một mặt vát đã sượt qua mé bên trái trên cổ người đàn bà.

Đó là vị trí động mạch chủ. Khi “vệt nước” lạnh buốt vụt qua, vẻ kinh ngạc trong ánh mắt ả không chỉ dành cho một mình Lỗ Thiên Liễu đang chìm trong đám tơ hồng, mà phần lớn đã được chuyển sang vệt cửa trên cổ. Niềm kinh ngạc mau chóng chuyển thành tuyệt vọng.

Lỗ Thiên Liễu chỉ kịp nhìn thấy ánh mắt tuyệt vọng của ả đàn bà. Đến khi một suối máu xối xả phun ra từ bên cổ, cô đã chìm ngheim xuống làn nước xanh như mực.

Ả đàn bà buông thõng hai tay, mặc cho suối máu phun trào, chết lặng trong tuyệt vọng và khiếp sợ. Là nỗi khiếp sợ trước cái chết, cũng có thể khiếp sợ khi nhìn thấy máu. Cũng may là quá trình này không quá đau đớn, ả nhanh chóng nằm nhũn trên mặt đất, mất đi cảm giác, rời khỏi ánh sáng dương gian.

Nhưng vẫn còn một người nữa sắp phải rời khỏi ánh sáng dương gian, đó chính là Lỗ Thiên Liễu.

Mở mộ trôi

Lỗ Thiên Liễu lại một lần nữa phải từ biệt ánh sáng dương gian, chìm ngấm trong làn nước đen ngòm. Nhưng lần này đã khác với lần trước, cô vẫn nhìn thấy một chút ánh sáng. Đó là ánh sáng phát ra từ quả cầu lửa vừa bắn xuống ban nãy. Đây chính là điểm khác thường của bột đá hỏa tinh Nam Cương, gặp nước không tắt, đến khi bột đá cháy hết mới thôi. Trong “Nam du thú lục” đời Minh có viết: “Phương nam có ngọn núi vô danh sinh ra loại đá lửa kỳ lạ, khi cháy khó dập, gặp nước vẫn cháy”.

Nhưng chỉ một lát sau, Lỗ Thiên Liễu đã không còn nhìn thấy ánh sáng nữa, những sợi tơ hồng đã quấn kín mít cả mặt cô. Ánh sáng từ quả cầu lửa khiến những đốm sao trở nên mờ nhạt, loài thú trông như khỉ kia vẫn đứng yên bất động, kết thành đám lớn dật dờ trong nước, chớp chớp đôi mắt nhìn Lỗ Thiên Liễu đang biến thành một búi tơ hồng. Trông chúng giống như những người hầu cung kính, đứng chầu chực bên lễ buổi tiệc, sẵn sàng lắng nghe sự sai bảo của chủ nhân.

Từ đầu lá trên các sợi tơ hồng mọc ra những lông gai rất mảnh, uôn éo chui vào bên trong da thịt của Lỗ Thiên Liễu. Những chỗ có quần áo còn đỡ, còn những phần da thịt hở ra phía ngoài đã bắt đầu đau buốt tựa kim châm. Thực ra chúng không cần xuyên vào toàn bộ cơ thể, chỉ cần một mảnh nhỏ là đã đủ. Giống tơ hồng này cả cuộc đời chỉ vón ven trong một khắc, nếu may mắn bắt được sinh vật để hút máu, tốc độ tắt nhiên phải cực kỳ chóng vánh.

Hơn nữa, dây tơ hồng chỉ mọc trên mồ mả, không có âm khí từ trong mộ, chúng sẽ không thể tồn tại. Vì vậy mới nói rằng, chúng là cánh tay của ma quỷ, chúng có tư duy của ma quỷ. Chúng tiếp tục quấn chặt lấy Lỗ Thiên Liễu, muốn mở thêm nhiều lỗ hút máu hơn nữa.

Hai sợi tơ hồng luôn qua khoảng trống giữa hai vạt áo mỏng manh của Lỗ Thiên Liễu, chui vào trước ngực cô. Đột nhiên, chúng dừng lại. Không chỉ hai sợi tơ hồng này, mà tất cả chúng đều dừng cả lại. Sau đó, những lông gai mọc ra từ đầu lá vôi vĩa rút khỏi da thịt Lỗ Thiên Liễu, rứt cả vào trong lá.

Không biết hai sợi tơ hồng kia đã đụng phải thứ gì, hay phát hiện ra thứ gì ở trước ngực cô, nhưng có thể khẳng định rằng, thứ đó đã khiến chúng sợ hãi. Kỳ thực rất khó biết được là sợi tơ hồng đang sợ hãi hay hồn ma trong mộ sợ hãi. Chẳng phải chúng là cánh tay của hồn ma, có suy nghĩ của hồn ma hay sao? Đích thực là như vậy. Một loài thực vật chỉ tồn tại trong khoảnh khắc, vậy chúng hút máu tươi của sinh vật để làm gì? Không nằm ngoài hai khả năng, một là trong ngôi mộ mà nó mọc lên có loài ma quỷ khát máu, hai là do khí âm hàn tỏa ra từ ngôi mộ quá nặng nề, thôi thúc dây tơ hồng phải đi tìm máu nóng để kéo dài sinh mệnh vốn dĩ đã cực kỳ ngắn ngủi.

Lúc này, có một người đang bùng bùng phần nộ, như phát cuồng dưới làn nước xanh đen. Người đó chính là Quan Ngũ Lang. Bên miệng anh ta là hai bong bóng khí trắng đến lóa mắt, hết như ác quỷ hiện hồn, tay múa tít cây phác đao chặt chém điên cuồng vào đám dây rợ hỗn độn.

Nhưng kỳ thực không cần anh ta phải chặt chém, cuộc đời ngắn ngủi của tơ hồng cũng đã đến hồi tận số. Cành lá đang nhanh chóng co rút, quần quai và khô úa, thân nhánh cũng trở nên giòn yếu. Tất cả những sợi tơ quấn trên người Lỗ Thiên Liễu đều đã buông lỏng, Lỗ Thiên Liễu chỉ cần lắc nhẹ tứ chi, đã dễ dàng thoát được ra ngoài.

Nhưng kỳ lạ hơn nữa là những con thú trông như khi kia vẫn không hề phản ứng, chỉ giương mắt nhìn gã trai dũng mãnh vung đao chặt chém đám tơ hồng, duy có ánh mắt vẫn không ngừng hấp háy một thứ ánh sáng rờn rợn rất đáng sợ.

Lỗ Thiên Liễu vừa vùng ra khỏi mớ bòng bong, lập tức kéo Ngũ Lang bơi nhanh về phía cánh cửa hình trăng khuyết. Cô đã biết những con quái vật hình thù như khi kia là giống gì. Khi còn ở trên núi Long Hồ, cô đã từng nghe các lão đạo sĩ kể qua, vì vậy cô không muốn rơi vào cõi chết thêm một lần nữa.

Lỗ Thiên Liễu vừa thoát khỏi đám tơ hồng, đám quái vật hình khi cũng lập tức chuyển động. Một số lao vọt lên trên, một số lặn vào bóng tối, một số chìm xuống đáy nước. Chúng biến mất một cách vô cùng lặng lẽ, chỉ thấp thoáng thấy được quỹ đạo của chúng dưới ánh phản chiếu của quả cầu lửa.

Chúng xuất hiện trở lại cũng lặng lẽ không một tiếng động, Lỗ Thiên Liễu và Quan Ngũ Lang một lần nữa bị bao vây. Lúc này quả cầu lửa đã tắt, vì vậy mọi động tĩnh đều chỉ trông vào ba giác dị thường của Lỗ Thiên Liễu. Mặc dù Quan Ngũ Lang không có ba giác dị thường, nhưng cũng chỉ một lát sau, anh đã phát hiện mình đang bị bủa vây bởi vô số đốm sao trùng trùng, không còn một kẽ hở để thoát thân.

Quan Ngũ Lang đến đây bằng cách nào? Vốn dĩ anh ta vẫn đứng bên miệng giếng canh chừng đầu dây thừng cho Lỗ Thiên Liễu. Đột nhiên từ trong giếng bọt nước phun lên trông rất dị thường, đầu dây thừng cũng bị lôi kéo lúc chặt lúc lỏng. Ngũ Lang gan như lửa đốt, mấy lần định nhào xuống giếng nhưng lại thôi. Chuyện mà Lỗ Thiên Liễu đã quyết định, anh tuyệt đối không dám làm trái.

Bỗng dưng tiếng vọng trầm ngâm không biết từ nơi nào vẳng lại, dưới chân Ngũ Lang rung rinh chao đảo, anh phải đưa tay bám lên cây cột góc phòng, tay kia thì lấy chuôi đao mới có thể giữ vững được cơ thể. Nhưng sau một chốc rối loạn, Ngũ Lang chợt phát hiện đầu dây thừng cán đao đã biến mất. Thì ra trong lúc chống đao để giữ thăng bằng, anh ta đã vô tình bám

phải nút cơ quan, khiến đoạn cuối của cây đao Như ý tam phân nhẵn rời ra và xoay ngang, đầu thừng đã tuột ra khỏi chuôi đao rơi xuống lòng giếng.

Ngũ Lang vô cùng hoảng hốt và luống cuống, không biết phải làm thế nào, đành phải cầu cứu ông Lục đang đứng ở bên ngoài. Ông Lục vốn đang đứng trước chậu cảnh bên ngoài thư hiên, lúc này chột ngã sụp xuống đất. Chậu cảnh có tạo hình vô cùng thi vị cũng đổ vỡ tan tành.

Những mảnh vỡ của chậu tử sa bắn ra tung tóe. Ông Lục mới rồi còn đứng ngẩng đầu quan sát xung quanh, giờ đầu cúi gục, ngời rữa trên nền đất bất động. Ý nghĩ đầu tiên chạy qua đầu Ngũ Lang là ông Lục, ông già gầy gò xương xẩu, thương tích khắp người kia, đã chết mất rồi.

Cũng phải, ông Lục tuổi tác đã cao, lại thương tích nặng nề đến khắp người nát bấy, trên lưng và chân còn xuyên sâu những ngọn thép nhọn hoắt, máu không ngừng chảy xuôi theo cuống thép chìa ra. Còn mảnh da nào lành lặn, cũng bị lửa thiêu phỏng rộp, những nốt phỏng trải qua vài cơn kịch chiếng đều đã vỡ toạc. Từng đám da lớn bết bết bong tróc, chỗ dày chỗ mỏng, chỗ trắng chỗ đen. Những chỗ trợt da trở nên trắng bệch, gàn như nhìn thấu lớp thịt bên trong. Phải chịu đựng nổi dày vò như vậy, cho dù ông chưa chết hẳn, cũng đã thành ma đến bảy tám phần.

Ngũ Lang lặng lẽ tiến đến sau lưng ông Lục. Khi chỉ còn cách ông Lục gần một bước chân, anh đưa tay kéo lấy vai ông. Đúng lúc đó, cái đầu đang cúi gục của ông Lục bỗng ngẩng phát lên. Ngũ Lang giật bắn mình, cứ ngỡ là xác chết hoàn hồn.

Ông Lục vẫn chưa chết. Ông từ từ xoay người lại, trên mặt ông từng đường máu ngoằn ngoèo chảy xuống, có lẽ là khi đổ xuống cùng chậu cảnh tử sa, ông lại đã bị thương. Đầu ông ngật ngưỡng liên hồi, không biết là do đau đớn hay đã sức tàn lực kiệt. Nhưng trên tay của ông vẫn nắm khư khư bàn độn giáp luôn mang theo mình.

Ánh mắt ông Lục nhìn vào Ngũ Lang có phần đờ đẫn, Ngũ Lang cũng nhìn ông Lục không chớp mắt. Ông Lục muốn nói một điều gì đó, nhưng không thể thốt lên lời. Ngũ Lang cũng không thể đọc được điều gì trong ánh mắt ông.

Ông Lục đưa ngón giữa ấn mạnh lên trán mình. Ngũ Lang nghĩ thầm, chắc ông muốn nhờ mình băng bó giúp vết thương trên đầu chẳng? Nhưng không phải, ông Lục đưa ngón tay quệt vào dòng máu đặc quánh trên trán, rồi biết chữ lên mặt đất.

Ngũ Lang có biết một vài chữ, nhưng tự dạng phải thật ngay ngắn mới nhận ra nổi. Ông Lục viết rất nắn nót, ông rất hiểu Ngũ Lang, vì phần lớn những chữ nghĩa Ngũ Lang biết đều do ông dạy. Hơn nữa, ông Lục còn viết

chữ ngược, tựa như muốn bày sẵn trước mặt Ngũ Lang, để anh ta không cần xoay người lại cũng có thể đọc được ngay.

- Xuống giếng, dẫn nó chạy! – Chỉ có năm con chữ bằng máu tươi, năm con chữ đầy khiếp sợ, bất lực và hồi thúc, nghe tựa như một lời vĩnh biệt.

Tại sao phải làm như vậy, Ngũ Lang không biết và cũng không hỏi, nhưng anh biết những con chữ kia đang yêu cầu anh phải làm gì. Thế là anh lập tức xoay người bước đi, vừa đi vừa quai tay ra sau móc từ trong sọt ra hai chiếc túi da màu trắng và một ống trúc hai đốt.

Hai chiếc túi da màu trắng mỏng tanh chính là bàng quang lợn đã được gia công, còn ống trúc hia đốt là một chiếc bơm đơn giản. Ngũ Lang thao tác rất nhanh chóng khi bước đến bên miệng giếng, bên miệng anh đã ngậm lấy hai túi bàng quang chứa đầy không khí.

Đây là tuyệt chiêu dùng khi ngụp lặn do một ngư phủ nổi tiếng ở Thái Hồ tên là Du Hữu Thích, biệt danh là “rùa gai” dạy cho. Phương pháp này có thể giúp thợ lặn lấy thêm được vài hơi dưới đáy nước, tương truyền Phiên giang thử Tường Bình, một trong “Ngũ thử”, là đới đao thị vệ của danh quan Bao Chứng nổi tiếng đòi Tống khi lặn ngụp trong nước cũng sử dụng phương pháp này. Nhưng Lỗ Thiên Liễu không thích dùng đến nó, điều này cũng dễ hiểu, một thiếu nữ ngậm bóng đá lợn trong miệng, quả thực không được thanh tao cho lắm.

Ngũ Lang không cần buộc dây thừng, anh nhanh chóng cởi bỏ lớp quần áo bông bên ngoài, tay cầm phác đao nhảy thẳng xuống giếng. Khi vừa rơi xuống nước, làn nước giá buốt thấu xương đã khiến Ngũ Lang suýt nữa thì chết ngất. Nhưng găng lặn sâu xuống, cái lạnh đã không còn kịch liệt như trước nữa. Anh nhanh chóng quan sát xung quanh, rồi bơi theo hướng có ánh sáng màu đỏ.

Ông Lục thấy Ngũ Lang nhảy xuống giếng, khuôn mặt găng gượng lộ ra một nét cười, nghĩ thầm: “Chỉ biết nghĩ tới con bé kia thôi, chẳng thèm đém xia gì tới lão già này. Cũng chẳng trách được nó, hơn hai mươi năm về trước, mình cũng đâu khác gì thằng ngốc này. Mà không, mình còn bất chấp hơn cả nó!”

Ông không nghĩ ngợi lan man nữa, vẻ mặt lại trở nên hết sức nặng nề. Ông cúi đầu nhìn vào bàn Độn giáp trong tay, phương vị cửu tinh bát môn trên bàn Độn giáp đã khác nhiều so với khi mới bước vào trong cổng. Chỉ trong một khoảng ngắn ngủi, phương vị đáng lẽ không thể thay đổi. Nhưng lúc này, khi ông va đầu vào chấu cánh tử sa, máu đầm đìa chảy xuống đầu, đã nhỏ cả lên bàn độn giáp, chảy thành một vết ngoằn ngoèo. Với người thường, điều này chẳng có ý nghĩa gì; nhưng với một cao thủ phong thủy của phái Thiết kim đoạn thạch như ông Lục, mọi chuyện lại khác.

Vết máu đỏ tươi đã biến Kinh môn thành Thương môn, lại cắt một đường chéo chia đôi hai con đường trên sao Thiên Vệ, để lại cục tướng “hung tại thu đông”.

Ông Lục nhảm thảm một niệm một câu cầu khẩu quyết: “Thương môn khi dứt số ba ba, đuôi giết đòi nợ tìm vật mất. Sao Thiên Vệ đi hai đường chéo, chỉ còn hung hiểm tại thu đông”.^[221] Dòng máu tươi đã khiến cục tướng biến thành vận số này, xem ra lần này nắm xương già nua của ông sẽ phải tàn tạ cùng khu vườn Ngự long cách thật rồi. Không biết đây là kiếp nạn, hay chính là số kiếp của ông.

Thế là ông lê về phía trước mấy bước, sau đó bám vào một lan can bằng đá, cố gắng đứng lên, tiếp tục ngẩng đầu nhìn khắp bốn phía. Con chân động kịch liệt khi nãy đã khiến cảnh vật xung quanh biến dạng hoàn toàn. Đường hành lang đã bị vỡ nát một phần, mái ngói trên tường sạt lở, cây cối ngã nghiêng. Nhưng mọi thứ đã trở nên thoáng đãng hơn, với ông Lục đây lại là chuyện tốt. Thoáng đãng hơn sẽ dễ tìm kiếm hơn. Ông đang muốn tìm kiếm một cây cột trụ, một cột trụ bàn long.

Ngự long cách, Bàn long cục, lại là huyết thống của hoàng gia. Bởi vậy, trong khu vườn này chắc chắn phải có một cây cột, một cây cột dùng để chống đỡ thiên địa trời giữ thần long. Nếu không, cả khu vườn đã sụp đổ từ lâu rồi.

Dường như ông Lục đã tìm đúng hướng. Ông dứt khoát rời khỏi thư hiên, bước chân xiêu vẹo men theo hành lang râu rồng tiến về phía trước.

Ngũ Lang rút lấy một túi khí đang ngậm, nhét vào miệng Lỗ Thiên Liễu, sau đó khua khoắng cây phác đao, hai chân đạp nước, lao vụt về đám sao dày đặc. Anh muốn mở ra một con đường thoát, cho dù không thành công, chí ít cũng có thể khiến lũ quái vật hình khí kia giãn ra chút ít, để Lỗ Thiên Liễu có cơ hội thoát thân.

Vậy lũ quái vật hình khí kia rốt cuộc là giống gì? Đó chính là quỷ nước, hay còn gọi là khí nước. Người Nhật Bản gọi chúng là hà đồng. Loài quái vật này khi ở dưới nước có sức mạnh ghê gớm, tốc độ cực nhanh, nanh sắc vuốt nhọn, tay dài, mặt như bị hủ. Chúng thích chìm người xuống nước, lấy bùn đất nhét vào thắt khiếu cho đến chết. Trừ phi gặp phải người bơi lội cực tốt đánh trả, chúng mới sử dụng đến móng vuốt và răng nanh. Trong cuốn sách cổ “Dị thú toàn ký – Thủy quái lục”^[222] cũng có ghi chép về giống vật này. Nhưng loài thú này trên đời cực kỳ hiếm gặp, thi thoảng cũng chỉ nghe đồn thổi có một hai con, thế mà ở đây lại có đến cả một đàn đông nghet!

Nhưng lũ quỷ nước đang vây kín lấy họ vẫn có một số điểm khác biệt so với trong truyền thuyết. Thứ nhất, mắt của chúng xanh lét chứ không đỏ.

Mặc dù trông cũng giống khi, nhưng cơ thể vạm vỡ khác thường, khắp người ghê hãi. Giữa các móng vuốt của chúng cũng không có màng, nên có vẻ càng giống với động vật linh trưởng hơn.

Trước đó, Lỗ Thiên Liễu đã nghe nói về loài quái vật này, không chỉ từ một người. Từ nhỏ sinh sống trên vùng đất Giang Nam, người già muốn cấm đoán trẻ nhỏ không được ra bờ sông nghịch ngợm thường mang loài quái vật này ra dọa. Về sau, tại gác Phù Hải trên núi Long Hồ, cô nhìn thấy một bức bích họa vẽ một con quái vật nấp dưới lá sen và lau sậy, nhưng không biết là giống vật nào. Hà đạo trưởng trong gác Phù Hải nói với cô rằng, giống quái vật này tên là khi nước, người ta thường gọi là quỷ nước. Ông còn dặn cô hãy ghi nhớ hình dạng của nó, không chừng về sau sẽ gặp phải, nhưng lại không chỉ cách ứng phó ra sao.

Khi ở dưới nước, Ngũ Lang không thể xoay tròn cơ thể, sức cản của nước cũng khiến cho lực đạo của cây phác đao suy yếu rất nhiều. Cho dù là như vậy, nhưng Ngũ Lang vẫn đạt được mục đích thứ hai. Một đám đông quỷ nước dễ dàng túm được anh, xúm xít thành một đám, đẩy anh về phía vực nước đen ngòm. Chỉ còn lại bảy tám con quái vật vây quanh Lỗ Thiên Liễu.

Lỗ Thiên Liễu biết chắc mình không thể bơi nhanh hơn lũ quái quỷ này, vì vậy muốn thoát khỏi chúng, buộc phải sử dụng phương pháp khác. Cô ép sát hai chân hai tay vào nhau, khiến bản thân trông giống hết một cây cột hình người không có sự sống, từ từ chìm thẳng xuống đáy sâu. Nhìn thấy vậy, lũ quái vật trợn ngược đôi mắt, có lẽ muốn biểu lộ sự ngạc nhiên. Chúng đều không lao đến, chỉ vây quanh xung quanh cô, cùng chìm xuống đáy.

Càng chìm xuống sâu, ba giác dị thường của Lỗ Thiên Liễu càng trở nên nhạy bén. Sở dĩ cô chọn cách chìm xuống đáy nước, cũng vì các giác quan đang mơ hồ cảm thấy ở phía dưới kia hình như có một điều gì đó đang vẫy gọi. Không phải là âm thanh, không phải là hình bóng, cũng không phải là một thứ kích thích nào. Dường như dưới đáy nước tĩnh mịch có một thứ gì đó đang trực tiếp truyền tín hiệu vào thẳng trong trí não của cô.

Lỗ Thiên Liễu không chìm xuống tận đáy. Cô đáp xuống một vật thể trông giống như gò đất. Mới đầu, Lỗ Thiên Liễu còn giật bản mình, ngỡ rằng mình đang đứng trên mai con rùa khổng lồ. Nhưng ngay lập tức cô đã chạm phải một cột tháp hình trụ nhô lên, khiến cô chắc chắn đây không phải là mai rùa.

Vậy đây là thứ gì? Dây tơ hồng, khí âm hàn, vật thể hình gò, đỉnh có trụ tròn, tất cả những thứ đó đã vẽ ra một kết cấu trong trí não cô, một kết cấu ngầm dưới nước vô cùng hiếm có trong nhân gian – một ngôi mộ. Dưới đáy nước sâu bóng tối càng đen đặc. Ánh mắt của bọn quỷ nước đã tản ra xa, từ từ xoay vòng xung quanh Lỗ Thiên Liễu.

Nhưng Lỗ Thiên Liễu không để tâm tới bọn quỷ nước. Không hiểu vì sao,

trong khoảnh khắc, mọi tạp niệm đều bay biến khỏi ý thức của cô. Cô nhả ra một chuỗi bọt khí, để cơ thể trầm xuống thêm chút nữa. Rồi từ từ ngồi thụp xuống, đưa bàn tay tì xuống đỉnh mộ. Cảm giác dưới tay khi chạm vào đỉnh mộ rất quái lạ, xúc giác phi thường của Lỗ Thiên Liễu đã không thể nhận ra nó được làm từ chất liệu gì.

Lực đẩy của nước khiến cơ thể Lỗ Thiên Liễu lại rời khỏi đỉnh mộ. Cô bèn xoay ngang người, hai tay gạt nhẹ về phía sau, đưa cơ thể trườn về phía trước chéch xuống dưới, sau đó nhẹ nhàng bám vào cột trụ trên đỉnh mộ, cũng chính là nắp mộ. Vẫn không nhận ra là chất liệu gì, nhưng cảm giác cực kỳ âm hàn. Trên cột trụ có hoa văn, Lỗ Thiên Liễu vừa chạm tay vào, đã phát hiện đây là mẫu hoa văn “rồng bay trong mây”. Trên mộ có hoa văn hình rồng, vậy người chôn trong mộ sẽ là ai?

Trong lúc Lỗ Thiên Liễu lướt bàn tay trên hoa văn rồng, cô đã cảm nhận được có luồng khí âm hàn tỏa ra từ đỉnh mộ, xuyên qua lòng bàn tay của cô đi ngược lên trên, lên tới cánh tay, hai vai, hai má rồi xộc lên tận đỉnh đầu, cuối cùng lại hội tụ ở cung Nê hoàn. [\[223\]](#)

Nhưng luồng khí âm hàn này khiến Lỗ Thiên Liễu cảm thấy hết sức thụ thái, dễ chịu. Trong thoáng chốc, cô cảm thấy cơ thể mình trong suốt tựa pha lê, dường như mới được thanh lọc từ trong ra ngoài.

Ba giác của cô càng trở nên nhạy bén gấp bội, đây là điều đầu tiên cô có thể khẳng định sau khi luồng khí âm hàn nhập thể. Bởi vì đầu ngón tay giữa trên bàn tay trái của cô đã lần ra được một dòng chữ chạy dọc rất mờ, rất nông từ trong đám hoa văn rồng mây: “Tục tăng Ứng Văn chi mộ”. [\[224\]](#) Cô lần đi lần lại dòng chữ này đến ba bốn lần, không phải để tìm hiểu xem “tục tăng Ứng Văn” là ai, mà vì sáu chữ đó đã đem lại cho xúc giác siêu việt của cô những phản ứng rất khác lạ. Trong sáu chữ này, chữ “Ứng” hơi nhô cao lên một chút, độ chênh lệch rất vi tế này, ngay cả những người mù sờ soạng cả đời chưa chắc đã phát hiện ra. Nhưng Lỗ Thiên Liễu lại có thể, hơn nữa, cô cũng chỉ vừa mới có được khả năng này.

Ngón tay của Lỗ Thiên Liễu dừng lại trên chữ “Ứng”, dừng lại một cách vô thức. Ngón tay của cô đã ấn xuống, dường như cũng là ấn xuống một cách vô thức. Tất cả diễn ra hết sức tự nhiên tựa như tơ liễu gió đưa vô tình phát qua tấm bia mộ nằm ngay bên cạnh

Nắp mộ hình tròn bỗng trượt ra lặng lẽ, lộ ra một hộp ngọc loang lổ những vết hoen cổ kính, lan tỏa lớp hào quang mờ ảo. Ánh sáng rất mơ hồ, nhưng cũng đủ để Lỗ Thiên Liễu nhìn thấy một hoa văn hình ngọn lửa chạm trên nắp hộp. Vừa nhìn thấy hộp ngọc, Lỗ Thiên Liễu lập tức có một cảm giác rất thân quen. Không chút đắn đo, cô lập tức đưa tay nhắc hộp ngọc ra khỏi nắp mộ.

Cũng không hiểu tại sao, từ khi Lỗ Thiên Liễu đặt chân lên đỉnh ngôi mộ, cô chẳng khác gì một kẻ ngốc chẳng hiểu gì về khám tử, không còn đếm xỉa gì đến những quy tắc và cấm kỵ của khám tử gia nữa. Mọi hành động của cô đều đường đột, gấp gáp, nhưng thần thái vẫn hết sức bình thản tự tin. Không có bất kỳ sự cố nào xảy ra. Cảm giác của Lỗ Thiên Liễu đã hoàn toàn chính xác. Dưới đây dù âm khí lan tràn, nhưng không hề ô uế dơ bẩn, cũng chưa từng dính chút máu tanh. Xem ra cho tới tận hôm nay, đám tơ hồng trên ngôi mộ vẫn chưa một lần được hút máu sinh vật sống.

Lỗ Thiên Liễu đưa hộp ngọc luôn qua khe hở giữa hai vạt áo đối nhau, đưa vào nơi mà vừa nãy đã khiến đám tơ hồng phải khiếp sợ rút về, đặt sát vào da thịt. Cảm giác ấm áp lan tỏa từ hộp ngọc cũng giống như cảm giác khi chạm vào nắp mộ lúc nãy, khiến cô vô cùng thư thái dễ chịu.

Mấy con quỷ nước còn lại đã bắt đầu hành động, chúng cũng khép chặt vòng vây bao kín quanh mộ. Lỗ Thiên Liễu lập tức cảm nhận được sự di chuyển của chúng, nhưng cô lại không có cách nào để đối phó. Cô chỉ có ba giác mẫn cảm dị thường, nhưng hành động lại không đủ tốc độ. Cô chỉ biết nắm chặt lấy trụ tròn trên đỉnh mộ, yên lặng cảm nhận hành động của lũ quỷ, để sẵn sàng dốc toàn lực đưa ra cú giăng co cuối cùng.

Lũ quỷ nước không lao về phía Lỗ Thiên Liễu. Đầu tiên, chúng từ các hướng lao đến tụ tập ở bên dưới ngôi mộ, sau đó lại ngược trở lên vị trí song song với ngôi mộ, rồi bơi vòng vòng theo một hướng.

Chúng bơi xuống ngôi mộ là để lấy lên những thứ dài dài, phát ra những tiếng leng keng của kim loại, trông rất giống sợi xích. Chắc hẳn thứ đó rất nặng nề, từ âm thanh khi chúng được kéo lên và sự di chuyển của lũ quỷ nước, Lỗ Thiên Liễu có thể đoán ra được điều đó.

Lúc này, Lỗ Thiên Liễu quả thực đã giống như đang đứng trên mai rùa. Cùng với sự chuyển động của lũ quỷ nước, ngôi mộ cũng bắt đầu di chuyển chậm chạp hệt như một con rùa lớn. Thì ra lũ quỷ nước đang kéo mộ đi, không biết chúng muốn kéo đi đâu?

Đúng vào lúc này, cô nghe thấy một tiếng nổ vang trời, tựa như bốn phía xung quanh thủy vực đều đang nổ mìn phá núi. Không chỉ có một tiếng, cũng không phải bốn tiếng, mà chúng nối liền không dứt, bao thành một vòng tròn tròn vẹn xung quanh thủy vực. Những tiếng nổ rất có quy luật, phương vị cũng rất tròn trịa. Cô liền phán đoán, chắc hẳn có một khám diện khổng lồ đang hoạt động.

Nghe thấy tiếng nổ, lũ quỷ nước đang kéo mộ phản ứng rất kịch liệt, rõ ràng rất hoảng loạn, nhưng chúng không chịu dừng lại, vẫn tiếp tục dốc toàn lực bơi thẳng đến một hướng đã định. Ngôi mộ di chuyển càng lúc càng nhanh, vì xung quanh liên tục có thêm quỷ nước đổ về, xúm xít lao vào kéo

cùng.

Ở phía trước đã có những tia sáng loang lổ chiếu từ trên xuống. Nhờ vào luồng sáng mờ mờ ảo ảo, cộng thêm ba giác mẫn tiếp của mình, Lỗ Thiên Liễu đã nhận rõ ràng chuyện gì đang diễn ra.

Thì ra, vật mà cô đang giẫm dưới chân là một ngôi mộ di động chìm dưới nước, xung quanh ngôi mộ có vô số sợi xích nặng nề. Lũ quỷ nước đang bám chặt vào các sợi xích để kéo ngôi mộ đi.

Lỗ Thiên Liễu đã từng nhìn thấy mộ trôi, ở bên sông Độc Long thuộc vùng Vân Nam. Nơi đó có một số thị tộc vẫn sử dụng phương pháp thủy táng cổ xưa. Họ dùng gỗ mộc kết thành một cái bè có hình ngôi nhà thấp nhỏ, sau đó đặt xác người chết vào trong, thả trôi theo dòng nước xiết. Nhưng kiểu mộ di động chìm dưới đáy nước như thế này, Lỗ Thiên Liễu chưa từng nhìn thấy, mới chỉ nghe nói qua. Ông Lục đã từng kể với cô rằng, trong phong thủy học, có khi người ta bỏ bạc vàng châu báu vào trong mồ mả của tổ tiên, sau đó nhấn chìm trong nước, mong rằng sẽ giúp con cháu đời sau phát đạt. Thông thường, để làm như vậy, tổ tiên của họ phải có mệnh tướng thiên long, mệnh tướng linh quy, mệnh tướng thần lý. Nhưng thực ra, nếu đã có mệnh tướng vượng hào như vậy, không nhất định phải nhấn chìm xuống nước, chỉ cần tìm một mảnh đất tàng phong tụ khí trung bình trở lên là đã có thể phù hộ cho đời sau phát phúc. Đặc biệt là người có mệnh tướng thiên long, tức là huyết thống chính tông của hoàng gia. Sử dụng phương pháp an táng nà chỉ có thể là rông thất thế gặp nạn, hoặc huyết thống hoàng gia lưu lạc trong dân gian, mặt khác cũng kèm theo một mục đích nào đó, nên phải ẩn giấu tung tích không để người khác phát hiện.

Nghĩ đến đây, Lỗ Thiên Liễu bỗng đưa tay lên sờ lên dòng chữ mờ rất nông trên đỉnh mộ. “Tục tăng Ứng Văn”? Một vị hòa thượng, có nghĩa là không có con cháu hậu duệ, vậy cần gì phải dùng long khí của mình để che chở cho đời sau. Vậy cách an táng này có mục đích gì? Muốn lẩn trốn điều gì chăng? Hay là muốn che giấu điều gì?

Lũ quỷ nước đã kéo ngôi mộ tới thẳng phía dưới phạm vi chiếu xạ của luồng ánh sáng. Ánh sáng mờ mịt đục ngầu rơi trên đỉnh đầu Lỗ Thiên Liễu, khởi dậy trong lòng cô vô vàn hy vọng. Hai chân cô dậm thật mạnh lên lên đỉnh mộ, cơ thể lao thẳng về phía lỗ hồng sáng mờ. Lúc này, trong chiếc bong bóng lợn đã không còn bao nhiêu không khí. Nếu muốn tiếp tục đi theo ngôi mộ để tìm ra lời giải đáp, cô buộc phải tiết kiệm tối đa lượng khí ít ỏi còn lại. Thế là Lỗ Thiên Liễu quyết định nổi lên trên mặt nước để lấy hơi, sau đó tiếp tục lặn xuống đi cùng lũ quỷ nước.

Đương nhiên, hy vọng lớn nhất của Lỗ Thiên Liễu nhất chính là lũ quỷ nước sẽ đưa cô thoát khỏi nơi đây. Không phải cô nhấn tâm bỏ lại mọi

người, mà quy tắc của nhà họ Lỗ là như vậy; đó cũng là quy tắc chung của các môn phái khảm tử gia khác. Bởi vì chỉ khi bản thân thoát khỏi khảm tử, bảo toàn được tính mạng trở ra, mới có cơ hội đem theo bí mật của khảm tử để cứu sống những người còn lại. Bản thân còn chưa thoát được, lại hành sự theo tình cảm, vội đi cứu những người khác, thì cuối cùng cái mạng của mình cũng sẽ phải bỏ lại nốt. Khảm tử gia phải biết dùng lý trí và trí tuệ để tạo ra khảm tử, và cũng phải biết dùng lý trí và trí tuệ để thoát khỏi khảm tử.

Hơn nữa, lúc này trong tay Lỗ Thiên Liễu đang có một hộp ngọc vừa lấy được từ trong ngôi mộ. Không biết tại sao, trực giác đã mách bảo với cô, đây là một bảo vật vô cùng quan trọng, khác nào long bảo trong cục tướng Ngự long. Có được bảo bối này trong tay, việc giải cứu những người khác có lẽ sẽ trở nên dễ dàng hơn.

Lỗ Thiên Liễu đâm vỡ một lớp băng không hề mỏng, ngoi đầu lên khỏi mặt nước. Cô phát hiện mình đã ở trong một cái ao nhỏ, thoát nhìn đã biết nó được dùng để trồng sen và nuôi cá vàng. Nhưng tại sao mặt nước ở đây lại giá lạnh đến thế? Kỳ lạ hơn nữa là mặt nước không hề đóng băng, mà lớp băng chìm mặt nước hơn một thước. Có lẽ người ta dùng một thứ cực hàn khiến cho mặt nước đóng băng, sau đó lại tiếp tục đổ nước lên trên.

Những trải nghiệm trong suốt nửa ngày qua đã chứng tỏ với Lỗ Thiên Liễu rằng, trong khu vườn này, sự kỳ quái nào cũng có thể xuất hiện. Vì vậy, sự lạ này cũng không khiến cô tò mò, mà cô cũng chẳng còn thời gian để mất công suy nghĩ. Nhưng khi cô tiếp tục lặn xuống, bơi đuổi theo ngôi mộ lúc này đã di chuyển đến phía trước, bỗng ập đến một luồng nước lạnh giá khác thường, khiến dòng máu nóng trong cơ thể cô suy tụt chút nữa thì đông cứng.

Thật quái lạ! Tại nơi nào đó dưới làn nước có một thứ tỏa ra hàn khí lạnh lẽo cực độ. Thật khó tưởng tượng thứ ẩn nấp trong làn nước lạnh buốt tối đen này là giống yêu ma quỷ quái nào.

Ngôi mộ đã dừng lại, đám quý nước đã tán loạn ra tứ phía để né tránh làn nước giá buốt, để lại ngôi mộ trơ trọi bập bênh trong nước. Trên bề mặt ngôi mộ nhanh chóng kết thành một lớp băng mỏng, tỏa ra một quang sáng trắng lờ lờ.

Giữa khu vực nước lạnh và khu vực nước còn lại có sự phân cách rất rõ nét. Lỗ Thiên Liễu tay quẫy chân đạp, cố gắng thoát khỏi vùng nước buốt giá. Trải qua một chặng rền giữa, ba giác dị thường của cô đã trở nên nhạy bén hơn rất nhiều, nên cô đã cảm nhận được rằng, cái lạnh chỉ phân bố trong một vùng nước xiên chéo. Còn khi này, lúc cô vừa nhảy xuống giếng, làn nước lạnh lẽo lại gần sát với mặt nước. Có lẽ do mức độ tập trung của khu vực làm lạnh có khác nhau, nên nơi này lạnh lẽo hơn mặt nước giếng gấp

bội.

Nếu Lỗ Thiên Liễu muốn tìm ra hy vọng thoát thân từ dưới nước, cô buộc phải dựa vào lũ quỷ nước kéo mộ, chỉ có chúng mới thành thạo môi trường nước ở nơi này. Thế là cô lại lao mình vào vùng nước lạnh, bơi về phía ngôi mộ

Quả nhiên lạnh hơn nhiều so với lúc mới xuống giếng, nhưng do lần này Lỗ Thiên Liễu đã chuẩn bị sẵn sàng cả về tâm lý và sinh lý, nên vẫn có thể chịu đựng được. Hơn nữa, xúc giác mẫn tiệp đã cho cô biết, dường như độ lạnh đang yếu dần đi từng chút một, mặc dù tốc độ không đáng kể, nhưng nó thực sự đang suy yếu. Cho dù như vậy, nhưng gò má và đôi mắt của Lỗ Thiên Liễu vẫn nhanh chóng chuyển sang màu tím tái.

Trong dòng nước buốt giá, động tác của cô ít nhiều cũng trở nên chậm chạp và cứng đờ. Khi bơi được đến bên ngôi mộ, cô cảm thấy sức chịu đựng của mình đã đến giới hạn. Đã đến độ sâu thế này, cô không thể phân biệt nổi nơi nào mới là vùng nước không giá lạnh. Cô cố gắng mở to mí mắt đã có phần tê dại, quan sát xung quanh một cách khó khăn, tìm kiếm những dấu hiệu có thể phân biệt khác.

Rất nhanh chóng, Lỗ Thiên Liễu đã xác định được phương pháp hành động. Trước tiên, cô lặn xuống phía dưới ngôi mộ, vừa bơi vừa tuột nút thắt của sợi dây thừng trên tay ra, tròng vào đầu một sợi dây xích trên mộ, rút thật chặt. Sau đó, cô bơi về phía một con quỷ nước ở gần mình nhất.

Mặc dù lúc này Lỗ Thiên Liễu đã lạnh cóng đến mức không còn cảm giác về cái lạnh, nhưng chắc chắn ở chỗ con quỷ nước vừa chạy trốn kia sẽ là vùng nước không lạnh. Bởi vậy, chỉ cần tìm thấy quỷ nước, sẽ có thể thoát khỏi cái vùng nước buốt giá.

Thoát khỏi được vùng nước lạnh, cơ thể Lỗ Thiên Liễu đột nhiên trở nên mềm nhũn. Cô nhẹ nhàng trôi trong nước, chỉ bơi một cánh tay, đưa cơ thể từ từ di chuyển về phía trước. Sợi dây xích ở đầu dây thừng bên kia thực sự rất nặng nề, với sức lực của cô chỉ có thể hơi kéo được nó nhích lên một chút.

Lỗ Thiên Liễu đành phải sử dụng cách khác, cô buông dài sợi dây thừng ra, rồi đột ngột xoay người bơi xuống phía dưới con quỷ nước bên cạnh. Con quỷ không có phản ứng, có lẽ vì nó không hiểu Lỗ Thiên Liễu định làm gì. Ở dưới nước, tốc độ của Lỗ Thiên Liễu không thật nhanh, nhưng vô cùng linh hoạt, có thể tùy ý thay đổi phương hướng di chuyển một cách chóng vánh.

Con quỷ nước thấy Lỗ Thiên Liễu bơi qua dưới chân mình, nó đang định ngoảnh đầu xem Lỗ Thiên Liễu muốn bơi đi đâu, thì cô lại đột ngột thay đổi phương hướng, bơi ngược trở lại theo đường dích dắc, thoát cái đã mặt đối

mặt với con quỷ nước.

Con quỷ nước giật bản mình, vôi vàng bơi lùi trở lại, động tác nhanh chóng và mạnh mẽ. Nhưng vừa bơi, nó lập tức cảm thấy dưới chân nặng nề khác thường. Sợi dây dùng gân trâu buộc vào sợi xích cũng đã được kéo giãn căng.

Thì ra trong lúc bơi trở lại lên trên, Lỗ Thiên Liễu đã tròng được nút thắt hai vòng đã kết sẵn trên dây thừng vào cổ chân con quỷ nước.

Sức mạnh của một con quỷ nước không đủ để di chuyển ngôi mộ, nên nó lập tức trở nên hoảng loạn, giãy giụa điên cuồng. Lũ quỷ nước còn lại cũng giật mình khiếp sợ, thoát cái đã bơi vọt ra thật xa. Nhưng tình huống này chỉ diễn ra trong chớp mắt, cả đám nhanh chóng ập lại, xúm xít vây quanh đồng bọn, định kéo nó thoát khỏi sợi dây thừng.

Ngôi mộ đã bắt đầu dịch chuyển. Sau khi vài con quỷ nước xúm vào lôi kéo, nó đã từ từ di chuyển. Dường như điều này đã khiến lũ quỷ nước nhận ra được điều gì, chúng lại càng ra sức kéo mạnh hơn.

Một bóng đen ở bên cạnh nhanh chóng lao xuống phía dưới ngôi mộ, tóm lấy một sợi dây xích kéo về phía trước. Lỗ Thiên Liễu đã nhận ra, nó là một con quỷ nước. Có lẽ một phần ngôi mộ đã được kéo ra khỏi vùng nước lạnh, vì vậy con quỷ nước đã nhanh chóng tiến lên tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của nó.

Càng lúc càng có nhiều quỷ nước lao đến túm lấy các sợi xích hợp sức kéo đi, ngôi mộ lại tiếp tục biến thành một con rùa khổng lồ, chuyển động về phía trước.

Ngôi mộ đã di chuyển được một quãng đường khá dài, Lỗ Thiên Liễu phát hiện phía dưới không chỉ là một lòng sông, mà có vẻ giống như một đáy hồ, diện tích vô cùng rộng lớn. Cô bèn vươn đôi tay, quạt nước thành sóng, sau đó tụ khí ngưng thần. Nhưng xúc giác mẫn tiệp của cô không hề cảm nhận thấy một dao động bất thường nào, chứng tỏ làn sóng vừa lan đi không hề gặp phải chướng ngại.

Càng tiến về phía trước, nước càng trở nên vẩn đục, trên mặt nước còn có vô số vật thể đang rơi xuống.

Mặc dù dưới đáy nước rất tối tăm, nhưng trong quá trình di chuyển, Lỗ Thiên Liễu vẫn nhìn thấy được một vài thứ. Đó là những cột trụ hình vuông cao lớn, có cái im lìm bất động, có cái đã ngã nghiêng muốn đổ, hình dạng và kích cỡ không khác nhiều so với những bóng đen hình trụ đã khiến lũ quỷ nước sợ chết khiếp khi nãy.

Trước mặt lại có một vài tia sáng chiếu rọi từ trên xuống, trông giống hệt như những ô vuông màu trắng xám. Bên trong ô vuông dường như còn có

ánh sáng đỏ lấp lánh. Cô không thể bỏ lỡ bất kỳ cơ hội nào để lấy hơi, vì con đường trước mặt không biết còn bao xa nữa.

Cô nhô đầu lên qua một ô vuông, lần này cô không đụng phải băng, cũng không gặp nước lạnh, nhưng cảnh tượng phía trên khiến cô giật mình kinh ngạc. Vì cô đã nhìn thấy căn lầu chính sảnh và một phòng kiêu chái đen. A! Thì ra cô đang ở ngay phía dưới giếng trời Tứ thủy quy nhất!

Trước đó, khi nhìn thấy ông Lục nằm bò trên nền sân đá xanh, bộ dạng như người ngoi ngóp trên mặt đầm lầy, cô cứ nghĩ rằng tình cảnh của ông Lục giống như những gì mà các giác quan đặc biệt của cô đang cảm thấy: ở dưới mặt đất có một thứ âm tà quái dị đang lôi kéo tấn công ông. Nhưng bây giờ thì cô đã rõ, ông Lục khi đó quả thực đang nằm trên mặt đầm lầy, chỉ cần cử động hơi mạnh một chút, sẽ lập tức lún xuống, rơi vào dòng nước tối đen lạnh lẽo.

Lỗ Thiên Liễu không chỉ phát hiện ra một điểm này, mà cô còn có cảm giác rằng, toàn bộ khu vườn với cách cục Ngự long, bố cục Bàn long không phải được bố trí đối xứng với đường nước, mà toàn bộ đều được xây dựng trên mặt nước. Những cây cột vuông to lớn dưới kia chính là trụ đỡ cho toàn bộ công trình. Nếu quả thật là như vậy, thì theo dòng nước phía dưới chắc hẳn có thể bơi ra bên ngoài khu vườn.

Nhưng tại sao lại có những cây cột đổ sụp hoặc ngã nghiêng muốn đổ? Nếu như đối phương muốn phá hủy khu vườn, chắc hẳn cột trụ phải đổ xuống cùng một lúc mới phải. Nhưng ở đây lại chỗ này một cây, chỗ kia hai cây, muốn đổ mà không đổ. Nếu không phải đối phương muốn tự hủy khu vườn, thì sức mạnh nào đã khiến những cây cột khổng lồ kia ngã nghiêng xiêu vẹo?

Lỗ Thiên Liễu hít nhanh một hơi thật dài, rồi lại tiếp tục lặn xuống nước. Có lẽ đáp án đang ở ngay phía dưới.

Dòng nước đục ngầu, bởi vì lớp đất cát từ phần móng của khu vườn đang lở xuống. Ánh sáng rất mờ nhạt, vì lúc này đã sắp xế chiều, giếng trời đã khuất dưới bóng râm của nóc nhà và tường bao. Mặc dù là vậy, Lỗ Thiên Liễu vừa quay trở xuống nước vẫn thấy rõ mồn một cảnh tượng vừa hiện ra trước mặt. Cô thoát đời ra vì kính hãi.

Mụ xác sống trương phình như một chiếc lu cỡ bự trôi vọt qua đầu mũi Lỗ Thiên Liễu, vô số kén xác nhện càng trong suốt đang xoay tròn tít mù trong một làn nước ngầm rất mạnh. Ở cách đó không xa, một đám gì đó đen sì đang tụ lại một chỗ, uồn éo kịch liệt.

Tất cả những điều này mới chỉ khiến Lỗ Thiên Liễu đời ra vì kính hãi. Còn những phát hiện của ba giác dị thường đã khiến cô đánh mất tất cả mọi niềm

tin, bao gồm cả niềm tin thoát chết và sống sót.

§7. THẤT LY KHÓA SƠN ĐƯỜNG

Tương truyền vào cuối đời Nguyên, Lưu Bá Ôn đến Tô Châu, thấy Sơn Đường chảy dài nằm phục trước Bạch Đê, hình dạng hết như con rồng lớn. Lưu Bá Ôn vốn tinh thông chiêm bốc âm dương, dự cảm thiên hạ sắp đổi chủ, mà người có được thiên hạ nhất định phải chế ngự được rồng rồi mới có thể thành rồng. Bởi vậy, ông đã thuận ứng theo ý trời, tìm cách dựng bảy pho tượng ly miêu bằng đá xanh ở phía trước bảy cây cầu cong bậc đá suốt trên đoạn đường từ cầu Sơn Đường đến cầu Tây Sơn Miếu, đồng thời đặt cho chúng những cái tên rất đẹp... Tương truyền bảy con ly miêu giống như những chiếc khóa lớn ngàn cân, có khả năng khóa chặt thân rồng. Lưu Bá Ôn phá phong thủy, khóa chết long hình, nhằm giúp cho nhân vật ngự long càng dễ thành công. Đây chính là truyền thuyết “thất ly khóa Sơn Đường”.

Rào khóa rồng

Lỗ Thịnh Nghĩa không lập tức bò lên bờ, mà nấp bên dưới hòm gỗ, bơi ra giữa ao, ông muốn tìm một nơi an toàn hơn để trở lên. Mặc dù đã bắn trúng ả đàn bà mang mặt nạ ly miêu, nhưng bọn cao thủ ở đây tựa như con trùng trăm chân, chết còn ngoan cố, chưa biết chừng chỉ một cú giãy giụa trước khi chết cũng đủ để ông mất mạng như chơi. Với kinh nghiệm mấy chục năm quen biết gia tộc này, Lỗ Thịnh Nghĩa thừa biết đối phương là những kẻ xảo trá gian manh tột bậc, quỷ kế đa đoan, không từ thủ đoạn.

Ông vốn định đi lên từ bờ bên kia. Vì tính đến lúc này, ở dưới nước vẫn là an toàn hơn cả. Nhưng khi ông bắt đầu bơi vào bờ, đột nhiên phát hiện một sự quái lạ. Ông đã sờ thấy mộ lớp băng ở dưới nước chừng hai thước. Rãnh nước xanh đen mà ông bơi nãy giờ là chỗ trào ra sau khi băng nứt. Nếu không có rãnh nứt này, lúc nãy Lỗ Ân muốn lặn xuống nước, đã phải phá vỡ lớp băng.

Tại sao lại xuất hiện tình trạng này? Cách thiết kế này có tác dụng gì? Không biết! Bởi vì không biết, nên Lỗ Thịnh Nghĩa cảm thấy sợ. Ông quyết định từ bỏ kế hoạch ban đầu, bơi vòng sang mé bên kia của thêm đá.

Mé bên kia của thêm đá cũng có băng, nhưng toàn là băng vụn, vì cơn chấn động vừa khiến thêm đá vỡ đôi, căn lâu sụp xuống cũng đã làm mặt băng vỡ nát.

Lỗ Thịnh Nghĩa đã trúng một chưởng của ả đàn bà khi nãy, nội thương không nhẹ. Lúc này ông cảm thấy khó thở, đờm nghẹt trong cổ, toàn bộ bắp vai không thể vận lực, chỉ có thể vịn một tay vào hòm gỗ, một bàn tay bám lấy lan can, từ từ di chuyển lên bờ. Trong quá trình di chuyển, bàn tay của ông lướt qua đầu dây thừng mà Lỗ Ân vừa buộc. Sau khi cơ thể ông đi qua hẳn, nút thắt bỗng lạng lẽ tuột ra.

Vừa đặt chân lên bờ, Lỗ Thịnh Nghĩa lại phun ra một búng máu tím đen, mắt lóa hoa cà hoa cải, hai chân mềm nhũn, suýt chút nữa thì lặn ra ngát xiêu. Nhưng ông đã liên tục tự nhắc nhở mình: “Lúc này quyết không được ngã xuống, việc cần làm vẫn chưa hoàn thành, còn chưa biết Liễu Nhi và những người khác hiện ra sao!”

Đôi chân mềm nhũn khiến bước đi của ông trở nên xiêu vẹo, thế là ông quyết định quăng bỏ hòm gỗ, loạng choạng tiến về phía trước mấy bước, đưa tay bám vào bức tường ó vàng trước mặt.

Nhưng Lỗ Thịnh Nghĩa vẫn ngã xuống, không phải ông đứng không vững, mà ông đã bám hụt. Bức tường trước mặt đột nhiên “rầm” một tiếng sụp đổ tan tành, Lỗ Thịnh Nghĩa ngã sòng soài trên đống gạch đổ nát.

Ông cố gắng bám vào những viên gạch vỡ gượng dậy, thậm chí không biết có phải mình đang nằm mơ hay không, hay là đã hôn mê. Toàn bộ khung cảnh trước mắt đã hoàn toàn biến dạng.

Từ vị trí của Lỗ Thịnh Nghĩa, tất cả những bức tường mà ông có thể nhìn thấy đều đã biến mất; tất cả những cảnh tượng vốn bị bức tường che khuất đã hiện ra. Ngay trước tầm mắt ông là một thư hiên, hai bên tiếp nối với hai hành lang dài đối xứng. Xa xa phía sau nó là một hòn giả sơn không cao lắm, trên đỉnh hòn giả sơn có một ngôi đình hợp ngôi lưu ly, hai bên trồng hai cây bách cổ thụ.

Kiểu cách bố trí đó là một cục tướng chí cao vô cùng hiếm gặp. Ngôi đình là trán rồng, hai cây bách cổ thụ là sừng rồng, hai hành lang dài là râu rồng. Nhìn từ mặt vị trí, mũi rồng có lẽ ở khoảng trước sau thư hiên. Quả thực là hiếm có, nếu không biết trước thân thế của đối phương, cho dù thế nào cũng không dám nghĩ đến kiểu cục tướng này. Mặc dù trước đây ông đã từng nhìn thấy cục tướng tương tự qua tranh vẽ, nhưng hôm nay đích thân sa vào cục tướng thực sự, ông vẫn cảm thấy chấn động vô cùng.

Trên hành lang bên trái có một người đang loạng choạng bước đi, bộ dạng rất giống ông Lục, có điều trên lưng và chân cẳng có thêm một số máu dài nhô ra, búi tóc trên đỉnh đầu đã trở thành một khối máu bầy nhầy, toàn thân trên dưới đầy vết lửa đốt khói xông. Trông ông ta chẳng khác gì một hồn ma vừa hiện về cõi chết.

Chớp mắt, bóng ma đã biến mất trong hành lang dài. Lỗ Thịnh Nghĩa lại càng không tin rằng mình đang hôn mê, mắt nhìn đã thành ảo giác, cảm giác cũng mơ hồ. Ông cảm thấy mình nên chớp mắt một lát để đầu óc tỉnh táo trở lại, sau đó tiếp tục phân tích những sự việc đang diễn ra.

Ông ngả ngửa lên đồng đồ nát, nhắm nghiền hai mắt lại.

Mi mắt vừa sập xuống, phía sau khung cửa sổ trên căn gác nhỏ lại xuất hiện một khuôn mặt đàn bà mang mặt nạ ly miêu màu bạc. Khuôn mặt vừa hiện ra, một khối nâu đen lập tức phóng thẳng về phía Lỗ Thịnh Nghĩa. Lỗ Thịnh Nghĩa vẫn nằm bất động, đến khi khối đen giáng thẳng lên mặt xương ông đồng, ông mới giật khễ lên vài cái.

Ngay sau đó, một cái bóng màu bạc lao vụt ra từ cửa sổ căn gác. Đó là một cái bóng vô cùng lộng lẫy, rực rỡ đến chói mắt, tựa như một tia chớp lóe sáng giữa trời, xẹt thẳng về phía Lỗ Thịnh Nghĩa.

Lỗ Thịnh Nghĩa vẫn không nhúc nhích, hai mắt nhắm nghiền, nhưng tay phải của ông cũng lóe lên ánh chớp. Rất nhiều tia chớp.

Lỗ Thịnh Nghĩa biết ở đây còn có một người đàn bà mang mặt nạ ly miêu trắng bạc. Sau khi thoát khỏi Tạc quý hào, đứng trên con đường nhỏ rợp

bóng hoa che, ông đã nhìn thấy ả đứng trên thềm đá. Mặc dù khi đó, hầu hết sự chú ý của ông đã tập trung vào nội kinh tẩm đến từ con quỷ nước nấu mình trong chậu lá sen, nhưng hình dạng của ả đàn bà kia ông vẫn chưa quên.

Khi quỷ nước lao xuống ao, ả đàn bà cũng lập tức biến mất. Lúc này Lỗ Thịnh Nghĩa đã kiểm tra khắp một lượt, nhưng không hề tìm thấy chỗ nào có thể ẩn nấp. Điều này càng khiến ông khẳng định rằng, ả đàn bà đang nấp ở trong căn lầu nhỏ. Khi khám tử gia truy tìm chỗ ẩn nấp của đối phương, nếu như không tìm ra, thường sẽ xác định một chính điểm tại nơi có khả năng lớn nhất. Ở đây, chính điểm ngoài căn lầu nhỏ, hoàn toàn không còn điểm thứ hai. Ngoài ra, còn có thêm một nguyên nhân khác: gác Quan Minh ám hợp nhật nguyệt, màu đỏ là nhật, màu bạc là nguyệt; người đàn bà mang mặt nạ ly miêu màu đỏ đã xuất hiện, vậy chắc chắn người đàn bà mang mặt nạ màu bạc vẫn còn ở đây.

Giang hồ là một trường học lớn, những gì học được từ đây đều rất khó tưởng tượng. Hơn nữa, phạm vi học hỏi cũng vô cùng rộng lớn, từ những thứ tối cao như nghĩa khí giang hồ, cho đến thứ ti tiện hạ lưu, không gì không có.

Những gì Lỗ Thịnh Nghĩa học được từ giang hồ không hề nhiều, vì sau khi tiếp nhận sứ mệnh tổ truyền của Lỗ gia, đã không còn thích hợp để kết giao với quá nhiều bằng hữu trong giang hồ. Thủ đoạn mà Lỗ Thịnh Nghĩa vừa sử dụng vẫn chưa được coi là mảnh khõe giang hồ, chỉ là giờ ngón thông minh vật để diễn kịch che mắt mà thôi, những trò này đến trẻ con cũng biết. Nhưng ông khác trẻ con ở chỗ, khi khói gỗ thiết nghị nâu đen vuông thành sắc cạnh được ném ra từ tay một cao thủ có hạng, đập thẳng vào ống đồng, Lỗ Thịnh Nghĩa vẫn không rên lấy nửa tiếng, chỉ giật khẽ mấy cái rất vừa phải. Đây mới chính là mấu chốt khiến mưu mẹo của ông được thành công.

Thế nhưng ả đàn bà mang mặt nạ ly miêu màu bạc đã phòng bị từ trước, hơn nữa, chiếc bào Thập hình toái thân mà Lỗ Thịnh Nghĩa luôn cầm khư khư trên tay cũng rất dễ gây chú ý. Đòn tập kích nhằm vào ả đàn bà mang mặt nạ đỏ khi nãy, nếu không phải ông đang nấu mình dưới nước, lại thêm Lỗ Thiên Liễu đột ngột trời lên khiến ả phân tâm, thì Lỗ Thịnh Nghĩa cũng khó mà thành công.

Lỗ Thịnh Nghĩa đột ngột bắn vọt đi cả chín lưỡi bào còn lại, nhưng ả đàn bà lần lượt né được cả chín tia chớp đủ mọi hình thù.

Cả chín tia chớp đều không thể cản trở tốc độ lao đến của ả đàn bà, cũng không thể thay đổi phương hướng tấn công của ả. Điều này đã đem lại cho ả đàn bà một niềm vui bất ngờ. Vũ khí tấn công của nhà họ Lỗ té ra không hề ghê gớm như ả tưởng tượng. Nhưng tất cả vẫn đều nằm trong dự liệu của Lỗ

Thịnh Nghĩa. Trước khi phóng lưới bào đi, ông đã hơi thay đổi góc độ của lưới bào, khiến lực phóng trở nên suy yếu. Ông cũng hơi xoay chệch phương hướng của thân bào, nhờ đó, những lưới bào phóng ra mới có thể được né tránh dễ dàng, và thế tấn công của ả đàn bà cũng không bị chặn lại.

Đã đến lúc ra tay rồi, hoặc phòng thủ hoặc tấn công, trừ phi bản thân Lỗ Thịnh Nghĩa muốn chết.

Hiện giờ Lỗ Thịnh Nghĩa vẫn chưa muốn chết, nên ông đã dứt khoát ra tay. Tay xuất chiêu là tay trái, là cánh tay đang nắm lấy quai hòm gỗ. Bàn tay trái hơi nâng cao tay nắm lên một chút, ngón cái ấn xuống cơ quan, một chùm tia trắng bạc vụt ra, cũng sáng lóa hết như thân hình của ả đàn bà.

Ả đàn bà đã không kịp né tránh. Mặc dù hướng bay của các tia bạc không thực chuẩn xác, thậm chí có phần tán loạn, nhưng chúng lại rất nhiều và dày đặc. Ả chỉ kịp đưa ông tay áo lên che mặt, trong khi cơ thể vẫn tiếp tục lao xuống.

Những tia bạc xuyên qua quần áo, đâm vào da thịt, mặc dù không quá đau đớn, nhưng đủ khiến người ta khiếp đảm. Trong giang hồ, những thứ vũ khí nhỏ bé thế này nếu muốn gây tổn thương cho người khác chắc chắn phải được tẩm độc. Những tia bạc này có thể ngoại lệ được ư?

Bàn chân của ả đàn bà vốn dĩ nhắm thẳng vào bụng dưới của Lỗ Thịnh Nghĩa. Lỗ Thịnh Nghĩa không phải người luyện võ thực sự, nên ông chỉ biết tự bảo vệ theo bản năng, co vội hai chân lên, cố gắng che chắn cho phần bụng.

Chân của ả đàn bà đã đánh thẳng vào đầu gối của Lỗ Thịnh Nghĩa. Một tiếng vỡ giòn tan, cả Lỗ Thịnh Nghĩa và ả đàn bà đều nghe rất rõ. Ả đàn bà đã biết mình đạp trúng không phải là bụng dưới; không cần phải nhìn, chỉ cần thông qua độ cao của cơ thể và độ cứng dưới bàn chân là ả đã biết; từ âm thanh phát ra sau khi đạp trúng, ả cũng đã biết. Thế là ả lập tức lợi dụng phản lực từ đầu gối của ông, bật ngược trở lại.

Ả đàn bà đã bỏ chạy rất gấp gáp, không phải do những tia sáng bạc đã gây ra thương tổn nặng nề cho ả, mà là vì ả sợ chúng sẽ tiếp tục gây ra thương tổn nặng hơn. Ả muốn tìm người xem giúp những chiếc kim có độc hay không. Nếu có, cần phải nhanh chóng giải độc.

Chúng không có độc, chúng chỉ là những chiếc kim ghim bình thường. Khi chạm khắc, thợ mộc sẽ dùng chúng để ghim cố định hình vẽ mẫu lên trên bề mặt gỗ, dựa vào đó để khắc ra phác họa sơ bộ. Những người thợ chân chính trung hậu của Ban môn cho dù thiết kế cơ quan ám khí lợi hại đến đâu chắc chắn cũng sẽ không bao giờ tẩm độc.

Ả đàn bà mang mặt nạ ly miêu màu bạc không biết đến điều đó, vì vậy, ả

hết sức vội vã chạy sang bờ ao đối diện, tìm người giúp đỡ.

Phía dưới mặt ao có một lớp băng, ả đàn bà chắc chắn đã biết điều này, nên mới trực tiếp băng ngang qua giữa mặt ao. ả điếm mũi chân lên viền đá của bờ ao, rồi tung mình nhảy đến giữa ao không chút do dự.

Chân của ả đã đạp xuống nước, mượn lực từ lớp băng để tiếp tục tung người nhảy về phía trước. Nhưng chân vừa đạp xuống, cảm giác không giống mọi lần, dường như mặt băng vừa đạp xuống đã nứt vỡ. ả đàn bà vẫn có thể tung người đi rất xa, nhưng vẫn chưa thể đến được bờ bên kia, ả vẫn phải điếm chân xuống nước mượn lực thêm một nhịp nữa.

Nhưng ở lần điếm chân thứ hai, ả phát hiện hoàn toàn không ổn, ở dưới mặt nước không hề có lớp băng để điếm chân, chỉ có một thân người nữa chìm nửa nổi trong nước, hình như là một xác chết đang nổi lềnh phềnh. Một xác chết với hai con mắt mở trừng trừng nằm thẳng đơ ngay bên dưới mặt nước.

ả đàn bà không kịp nghĩ ra biện pháp nào khác, lại càng không kịp thay đổi động tác, đành phải điếm chân lên cái xác chết trôi, mượn lực để lên bờ.

Khi ả đàn bà bật lên, ả cảm giác lượng bọt nước bị kéo theo bước chân có vẻ nhiều hơn một chút, khiến cho nửa thân dưới ướt rượt. Nước ao có chỗ nóng có chỗ lạnh, không biết tại sao lại có hiện tượng kỳ quặc như vậy. Vẫn còn một chuyện bất thường khác, lần này bước chân của ả đã vươn dài hơn về phía bờ đối diện, nhưng khoảng cách bật đi được lại ngắn hơn. Vừa kịp với được đến bờ, bàn chân đã rơi thẳng xuống, giẫm vào khoảng không ngay phía trước kè đá. Để không bị rơi xuống nước, ả đành phải chúi nửa thân trên về phía trước, khiến nửa thân trên ngã chồm lên bờ.

Biến cố đột ngột trong lúc hành động khiến ả đàn bà hét toáng lên, tiếng hét kéo dài lạnh lạnh, tựa như tiếng ngân nga của khúc hát thuyền chài. Nhưng tiếng cơ thể va đập nặng nề và tiếng nước bắn tung tóe đã thẳng tay cắt đứt tiếng ngân êm tai đó.

Người chết, xác trôi, tất cả chỉ là những suy đoán tức khắc của ả đàn bà. Đến khi ả giẫm lên cái xác, vẫn chưa kịp mượn lực bật lên, con mắt của xác chết bỗng chớp một cái, bên mép cũng xì ra hai bọt khí. Cái xác chết trôi đã cử động, cánh tay phải đã vung lên.

Lượng bọt nước bị kéo theo bàn chân nhỏ bé của ả đàn bà không hề nhiều, chỉ làm ướt cẳng chân. Nhưng từ mặt ao bỗng vọt lên một làn nước có hình lưỡi đao, phun ướt đẫm cả nửa thân dưới của ả.

Làn nước hình lưỡi đao lướt qua giữa hai chân của ả đàn bà, chém ngang hạ bộ.

Máu tươi phun ra khiến ả cảm thấy âm ẩm dưới chân. ả cũng cảm thấy

bước chân của mình vươn ra dài hơn, nhưng bàn chân bỗng trở nên mềm nhũn, khiến ả đổ ập xuống kè đá bên bờ ao, mặc cho máu tươi xối xả tuôn ra từ phía dưới cơ thể, nhuộm đỏ bầm cả một vùng nước xanh đen.

“Xác chết” dưới mặt nước lúc này mới ngoi lên, chính là Lỗ Ân. Lúc này ông ta trông cũng không khác gì ma quỷ hoàn hồn, mặt mũi trắng bệch, cơ thể cứng đờ, nước rùng rùng nhỏ xuống từ râu và tóc. Lỗ Ân ném một ánh mắt hằn học về phía Lỗ Thịnh Nghĩa đang sống soài trên đồng gạch vụn, rồi há to miệng hớp lấy một hơi thật sâu, tiếp tục lẳng lẳng chìm vào trong nước.

Lỗ Thịnh Nghĩa chỉ loáng thoáng nhìn thấy Lỗ Ân nhưng đã thấy rất rõ ánh mắt của ông ta. Trong đôi mắt đó ẩn chứa những gì, ông cũng nhận ra được đôi phần. Nhưng ông không để tâm, cũng không có thời gian để ý đến. Vì ông đã đột nhiên phát hiện ra đồng đồ nát bên dưới bàn tọa của mình được gọi là gì – rào khóa rỗng.

Bức tường đồ nát này xét trong bố cục của cả khu vườn chính là hàng rào khóa rỗng, tức là một bức tường phong thủy có khả năng giữ thực khí phòng rối loạn.

Nhìn từ phương diện này, nó không phải khảm diện, mà đơn thuần chỉ là một cục tướng.

Nhưng trong thâm tâm Lỗ Thịnh Nghĩa lại cảm giác đây tuyệt đối không đơn giản chỉ là một bức tường phong thủy, chắc chắn nó còn có tác dụng gì khác. Nhưng ngoài tác dụng phong thủy, nó còn được dùng để khóa chặn thứ gì?

Lỗ Thịnh Nghĩa tiếp tục quan sát kỹ lưỡng bố cục phía xa. Cây bách sừng rỗng, cái đình trán rỗng, hành lang râu rỗng, căn phòng mũi rỗng, chắc hẳn còn phải có hai cái đăm mắt rỗng, nhưng đã bị phòng ốc tường rào che khuất, từ vị trí này không thể nhìn ra. Ông đã từng nghiên cứu rất kỹ về bố cục này với hy vọng vào lúc hai nhà đối đầu nhau, nó sẽ phát huy được tác dụng. Ông cũng đã nghiên cứu kỹ lưỡng hơn nữa về đặc điểm kiến trúc của những cấu trúc này, nên chỉ cần nhìn từ xa, căn cứ vào ngoại hình ông đã có thể nhận ra đó là bố cục phong thủy hay cơ quan khảm diện.

Lỗ Thịnh Nghĩa lại một lần nữa khẳng định phán đoán của mình là đúng, rào khóa rỗng là một khảm diện dùng để ngăn cản. Bởi vì những sừng rỗng, râu rỗng kia cũng đều là những khảm diện ám sát. Ông bèn bới gạt đám gạch vụn để xem xét kỹ phân tường còn sót lại. Ở giữa những viên gạch xếp chồng so le có một rãnh trượt, nhưng trong đồng gạch đồ nát phía trên không hề có dấu vết của một loại bố trí nào. Đây là một “rào khóa rỗng” đảo ngược, khảm diện được thiết kế hướng xuống dưới. Thứ mà nó muốn khóa chặt đang ngầm ẩn dưới lòng đất.

Nhưng khi ông khẳng định phán đoán của mình, thì trong lòng lại dấy lên muôn mối nghi ngờ. Bản thân đối phương là huyết thống hoàng gia, bộ cục của khu vườn lại là long tướng, tại sao lại sử dụng một bộ cục không hợp tình lý như thế? Không hiểu ở dưới lòng đất kia có thứ gì cần phải ngăn cản.

Ông còn chưa kịp suy nghĩ được bao nhiêu, bỗng từ mặt nước phía sau vang lên tiếng sóng trào. Lỗ Thịnh Nghĩa vội ngoảnh đầu nhìn, thấy trên mặt ao lại có một người ngoi lên. Cũng hết như Lỗ Ân, sắc mặt và bộ dạng chẳng khác gì xác chết hoàn hồn.

Lỗ Thịnh Nghĩa định thần nhìn kỹ, rồi kinh ngạc kêu lớn:

- Tại sao người cũng ở dưới đó?

Người vừa ngoi lên khỏi mặt nước, từ lúc bước chân vào khu vườn này, Lỗ Thịnh Nghĩa đã không nhìn thấy anh ta đâu nữa. Giờ đây anh ta lại thành linh từ dưới nước nhô lên, hỏi sao không khiến Lỗ Thịnh Nghĩa kinh ngạc. Người đó chính là Quan Ngũ Lang.

Sau khi Quan Ngũ Lang đưa một chiếc bong bóng lợn chứa đầy không khí cho Lỗ Thiên Liễu, lập tức vung đao lao về phía lũ quỷ nước.

Nếu như ở trên bờ, thì lũ quỷ nước hay quỷ nước kia hoàn toàn không phải đối thủ của Ngũ Lang. Nhưng giờ đây lại là ở dưới nước, sức mạnh của lũ quái vật này sau khi xuống nước mới được phát huy, trở nên lợi hại gấp mười mấy lần so với trên bờ. Ngũ Lang lại hoàn toàn ngược lại, chỉ riêng sức cản của nước đã khiến tốc độ ra chiêu của anh ta trở nên chậm chạp hơn rất nhiều. Hơn nữa, cơ thể Ngũ Lang cũng không thể xoay tròn trong môi trường nước, nên không thể tích lũy lực đạo để tấn công. Lần này, Ngũ Lang sức mạnh như thần đã gặp phải đối thủ khỏe hơn mình gấp bội, hơn nữa lại là cả một bầy.

Lưỡi đao còn cách mục tiêu một khoảng cách rất xa, hai cánh tay chi chít vẩy đã từ bên cạnh thọc vào, chụp cứng lấy sống đao, chỉ một chụp đã khiến nhát chém dừng ngay lại. Một Ngũ Lang không sợ trời không sợ đất, lúc này đã thấy thót tim. Thứ mà anh ta thấy tự tin nhất ở bản thân là sức mạnh trời cho, giờ đây lại chẳng thấm tháp gì so với đối thủ.

Ngũ Lang chỉ biết giữ thật chặt chuôi đao. Trong tất cả các loại sức mạnh của anh ta, chỉ còn sức nắm là vẫn chưa bị yếu đi khi ở dưới nước. Thế là cả cây đao và Ngũ Lang đều bị kéo tuột đi.

Ngũ Lang vốn dĩ đã định buông tay để bỏ đao thoát thân, nhưng chợt phát hiện đã không kịp nữa. Phía sau lưng anh xúm xít cả một bầy quỷ nước, vô số cánh tay mang vẩy đã túm lấy các bộ phận trên cơ thể anh, như sẵn sàng xé nát anh thành trăm mảnh.

Lũ quỷ nước kéo theo Ngũ Lang bơi chéch xuống dưới, xem ra ý đồ của

chúng là muốn chìm Ngũ Lang xuống bùn lầy.

Trên mặt nước thấp thoáng xuất hiện một dải sáng khá rộng. Nhờ ánh sáng rọi xuống từ dải sáng này, Ngũ Lang đã nhìn thấy ở bên dưới có một vật gì trong suốt, tỏa ra những tia sáng trắng mờ ảo long lanh, vô cùng đẹp mắt. Nhưng khi còn cách thứ đó một quãng xa, Ngũ Lang đã cảm nhận thấy luồng hàn khí lạnh thấu xương tủy, giống hệt như khi nãy mới nhảy xuống giếng.

Những cánh tay đang nắm lấy cơ thể Ngũ Lang đột nhiên nhất tề vận lực, động tác rất đồng đều, cùng ném mạnh Ngũ Lang về phía vật thể phát sáng.

Trước và sau khi bị ném đi, Ngũ Lang thậm chí không còn chút cơ hội để giãy giụa, cơ thể anh lao thẳng về phía vật thể đó. Khoảng cách còn rất xa, nhưng toàn bộ các khớp xương của Ngũ Lang đã cứng đờ, không thể co duỗi. Thanh đao trong tay cũng bị bao bọc trong một làn băng mỏng, bàn tay và đao dính chặt vào nhau.

Cơ thể vẫn tiếp tục chìm xuống dưới, nhưng Ngũ Lang không có cách nào dừng lại. Dù dần dần đến đâu anh ta cũng biết rằng, mình đã sắp chết cồng đến nơi.

Cơ thể Ngũ Lang càng tiến gần tới vật thể phát sáng kia, thì bọt quý nước lại càng trở nên hoạt bát, phạm vi bơi lội cũng càng lúc càng mở rộng cả về trên dưới trái phải. Xem ra chúng muốn lợi dụng cơ thể Ngũ Lang để ngăn chặn một thứ gì, sau đó chúng có thể hoạt động thoải mái.

Vào khoảnh khắc Ngũ Lang cảm thấy hơi thở của mình cũng đã sắp đóng băng, bỗng một bóng đen lao vụt tới, đưa chân đạp thật mạnh vào cơ thể anh, sau đó mượn lực từ cú đạp để bơi ngược trở lại. Còn Ngũ Lang nhờ vào xung lực của cú đạp mà trôi sang bên cạnh, anh lập tức cảm nhận được sự ấm áp. Thực ra làn nước mùa đông làm sao có thể ấm áp được, chẳng qua là anh ta vừa thoát thân khỏi nơi giá buốt dị thường, nên mới cảm thấy nơi này thật dễ chịu.

Luồng hàn khí tỏa ra từ vật thể màu trắng có hình rẽ quạt hẹp, khi cơ thể Ngũ Lang tiến đến gần, phạm vi của luồng khí lạnh cũng thu hẹp lại, do đó, phạm vi hoạt động của lũ quý nước cũng được mở rộng hơn. Nhưng giờ đây, Ngũ Lang đột ngột thay đổi phương hướng, khiến hàn khí lại phục hồi như cũ. Trước biến cố bất ngờ, lũ quý nước trở nên luống cuống, chỉ biết lập tức quay đầu tháo chạy tán loạn.

May mà Ngũ Lang thể lực tốt nên hồi phục rất nhanh, chẳng mấy chốc đã trở lại bình thường. Anh định thần nhìn kỹ bóng đen thấp thoáng trong làn nước, cảm thấy có nhiều nét giống sư phụ, nhưng không dám chắc, vì anh chưa nhìn thấy bộ dạng của sư phụ trong nước bao giờ.

Băng tinh hàn

Người đó quả đúng là Lỗ Ân. Ông ta đã xuống nước khá lâu, nhưng vẫn chưa phát hiện được thứ gì đáng giá, cũng chẳng gặp phải thứ gì đáng sợ. Đang chuẩn bị ngoi lên, chợt phát hiện thấy trong làn nước xa xa ở mé bên phải phía trước mặt có một đám gì hỗn loạn, nhưng ông không dám lại gần. Ông ta định đợi thêm một lát rồi tính, biết đợi chờ đôi khi sẽ được làm ngư ông đắc lợi.

Nhưng chờ đợi trong nước không giống như chờ đợi trên bờ, không thể tính toán bằng lòng kiên nhẫn, bởi vì còn phải tính đến điều kiện sinh tồn. Ông cần phải lấy hơi, nếu không, chờ đợi cũng sẽ đồng nghĩa với chết ngạt.

Khi Lỗ Ân ngoi lên để thở, liền phát hiện bên dưới mặt nước có một lớp băng. Lúc này ông mới nhận ra, tia chớp ngoằn ngoèo phía dưới mặt nước mà ông nhìn thấy khi còn đứng trên thềm đá kỳ thực ra chính là vết nứt khi mặt băng rạn ra, và ông đã xuống nước từ một khe nước trào lên sau khi băng nứt. Chẳng trách khi giao chiến với ba nhân khảm vô hình, gã nhân khảm nấp dưới ao có thể vừa chạm nước đã bật lên, thì ra ngay dưới mặt nước có lớp băng làm điểm thực.

Phương pháp lấy hơi của Lỗ Ân rất đặc biệt, ông nằm ngang người ngửa mặt, chỉ đưa hai lỗ mũi nhô lên khỏi mặt nước, như vậy người trên bờ sẽ không dễ dàng phát hiện ra. Đó là phương pháp lấy hơi hoàn hảo trong khi mai phục dưới nước.

Khi Lỗ Ân tiếp tục lặn xuống, ông chợt phát hiện vầng “mặt trời” tròn trong trăng khuyết đã không còn nữa. Không biết là do từ vị trí này không nhìn thấy, hay là nó đã di chuyển?

Lỗ Ân hết sức thận trọng di chuyển thân mình sát mặt băng, tiếp tục quan sát xem vật thể đó vẫn còn hay đã mất.

Khi di chuyển sát dưới mặt băng, ông cảm thấy nhiệt độ nước ở đây có sự khác biệt rất lớn, dường như giữa lớp nước giáp với mặt băng và lớp nước phía dưới có một tầng ngăn cách, nhưng tầng ngăn cách này không phải đường thẳng, mà là một đường chéo như hình rẽ quạt. Bởi vậy lớp băng ở đây chỗ dày chỗ mỏng. Chỗ mỏng có thể một quyền đâm vỡ, chỗ dày có dùng đá đập búa bổ cũng chưa chắc suy chuyển, chẳng trách gã nhân khảm trong nước có thể mượn lực từ mặt băng để bật cao đến thế.

Một đám đen đặc xúm xít với nhau đang di chuyển rất nhanh về phía ông. Vì chỗ này rất sâu, ánh sáng rọi xuống từ mặt ao không đủ soi sáng, nên rất khó nhìn rõ. Nhưng Lỗ Ân đoán rằng chúng hẳn cũng tương tự với con quỷ nước đã nhảy ra từ chậu lá sen, tim ông thoát cái đã nhảy lên tận họng. Ông lập tức thu nhỏ hoạt động của tứ chi, khễ khàng trườn xuống đáy nước.

Ông lao chênh chéch xuống phía dưới, rất gần với vật thể trong suốt lấp lánh kia. Vốn dĩ có thể nhìn thấy nó sớm hơn, nhưng vì cảm giác lạnh cóng nên nhất thời chưa thể nhìn rõ. Nhưng giữa ông và vật thể đó bị ngăn cách bởi một cây cột lớn hình vuông đen trũi, cản trở tầm nhìn, cũng chặn luôn sự lan truyền của hàn khí.

Lỗ Ân tiện tay cầm lấy đầu sợi dây thừng đang ngậm trong miệng buộc vào một mấu lồi ra trên cây cột. Ông biết nếu muốn chiến đấu hay giăng co, sợi dây thừng sẽ trở thành vật cản. Nhưng nếu ông ứng phó không lại, có thể lợi dụng sợi dây thừng để thoát thân lên bờ. Ông nấp sau cây cột, lén nhìn xem lũ quỷ kia muốn làm gì. Ông chợt nhìn thấy một thân người đang trôi nhanh về phía vật thể trong suốt, chốc lát đã bị đông cứng, vẻ như sắp chết đến nơi.

Vật thể trong suốt sáng trắng kia chính là nguồn phát ra hàn khí.

Dưới ánh hàn quang mờ mờ sắc trắng, Lỗ Ân đã nhận ra người sắp bị đông cứng kia chính là Ngũ Lang. Nhưng ông không lập tức hành động, mà trước tiên ông thận trọng ước lượng khoảng cách giữa mình, Ngũ Lang, vật thể tỏa ra hàn khí và lũ quỷ nước, sau đó mới lựa chọn một góc độ thích hợp để nhanh chóng hành động.

Khi Lỗ Ân kéo Ngũ Lang ngoi lên mặt nước để lấy hơi, đó là ở trong một miệng giếng. Lỗ Ân không biết đó là nơi nào, nhưng Ngũ Lang thì biết. Đó là mũi rồng, nhưng nhất thời anh ta không phân biệt được đây là lỗ mũi bên trái hay bên phải.

- Ngũ Lang, có tìm được gì ở phía dưới không? – Lỗ Ân hỏi, giọng có phần sốt sắng.

- Không biết, Liễu Nhi xuống trước, con vừa xuống đã phải đánh nhau tụi bụi với lũ quái vật kia! – Ngũ Lang lúc nào cũng chỉ biết nói thật, đây là điều Lỗ Ân không cần phải nghi ngờ.

- Bây giờ, ngươi hãy nhớ kỹ lời của ta! Cái thứ phun khí lạnh lúc này gọi là “băng tinh thổ hàn”, muốn phá được nó, cần phải phong kín miệng nhả hàn khí. Ngươi hãy tìm cách tiếp cận nó từ bên cạnh, bịt kín miệng của nó lại là được! – Giọng nói của Lỗ Ân có phần run rẩy, vì nước ở gần miệng giếng này quả thực giá lạnh vô cùng. Ông cố gắng đạp nước đẩy cơ thể lên cao, vì bên dưới có một tầng nước lạnh buốt hơn, cần phải tránh xa.

“Băng tinh thổ hàn” là một truyền thuyết do khách đi thuyền từ ngoại quốc kể lại. Họ nói rằng ở phương nam của biển lớn có một vùng cực nóng, đỉnh núi thường xuyên khắc lửa, phun ra đá lửa đỏ rực, có thể đun sôi cả một vùng biển lớn. Đem đá này tới vùng cực lạnh ở phương bắc, nó sẽ nhả hết nhiệt nóng và thu hút hàn khí. Đợi đến khi nó hút no hàn khí, khối đá sẽ

không còn cứng nữa, cầm vào tay cảm giác như bông. Nhưng đó chỉ là truyền thuyết, chưa ai được tận tay sờ vào xem nó cứng hay mềm; cho dù sờ được vào, cũng sẽ đông cứng thành băng chỉ trong nháy mắt. Loại đá này được gọi là “băng tinh miên thạch”,^[225] hàn khí của nó chỉ có “băng phách hàn ngọc”^[226] mới có thể phong tỏa được. Bởi vì mật độ của băng phách hàn ngọc có thể ngăn cản không cho hàn khí phát tán ra ngoài. Người ta dùng băng phách hàn ngọc để chế tạo thành vật đựng kín mít, sau đó trở một cái cửa có thể đóng mở, để không chế hàn khí tỏa ra theo đúng phương vị, góc độ và phạm vi mong muốn, đó chính là “băng tinh thổ hàn”.

Lỗ Ân vốn là người Định Hải, từ nhỏ đã nghe được truyền thuyết này từ những người đi biển, nhưng ông không tin. Mãi tới sáu năm trước đây, khi cùng Lỗ Thịnh Nghĩa tìm đến thác Lạc Thạch tại núi Thiên Cung tỉnh Chiết Giang cùng đối phương tranh đoạt “kính thạch thiên thu”^[227] bên dưới dòng thác. Họ đã tìm ra vị trí cất giấu nhanh hơn đối phương. Nhưng dòng thác cao cả trăm thước, không chỉ nước xối cực mạnh, mà còn liên tục có đá tảng đổ từ trên cao xuống. Đáng sợ hơn nữa, trong thác có loài rắn nước cực độc, dính vào da chạm vào máu là chết tức thì. Họ đã nghĩ ra rất nhiều cách mà vẫn không thể lôi được bảo bối ra. Bởi vậy, họ đành quay trở lại Thái Hồ tìm ngư phủ “rùa gai” Du Hữu Thích mượn tấm áo giáp đồng xuyên nước^[228] để vào lấy báu vật. Nhưng đến khi họ trở lại, “kính thạch thiên thu” đã bị người ta lấy mất. Dòng thác cao trăm thước chỉ còn vài tia nước lơ thơ, băng kết trên thác và đầm nước dưới chân vẫn chưa tan hết. Lúc đó giữa tháng năm, có thể khiến cả thác nước đóng băng, họa có là thần tiên. Lỗ Thịnh Nghĩa cho rằng có lẽ trời không giúp mình, nên buồn bã quay về. Lúc đó Lỗ Ân đã nghĩ đến “băng tinh thổ hàn”, nhưng lại không nói ra. Vì ông vẫn cho rằng đó là thứ không có thực.

Hiện giờ, Lỗ Ân vẫn chưa thể xác định vật thể đó là thứ gì. Nếu nó quả thực là băng tinh thổ hàn, cũng không biết phương pháp của mình có hữu dụng hay không. Nhưng giờ đây cũng chẳng còn cách khác, đành phải liều thử chiêu này xem sao.

Họ lại tiếp tục lặn xuống nước. Trước mệnh lệnh của sư phụ, Ngũ Lang cũng không bao giờ chần chừ. Anh ta di chuyển về phía sau cây cột vuông, sau đó bám sát đáy nước tiến đến gần vật thể kia. Băng tinh thổ hàn trông có vẻ giống như một cái hũ, đã là cái hũ thì chắc chắn sẽ có miệng hũ. Ngũ Lang biết nhiệm vụ của mình là bịt miệng hũ lại, nhưng lấy gì để bịt đây?

Anh ta di chuyển mấy vòng quanh miệng hũ, nhưng không tìm ra cơ quan để đóng hũ lại. Thế là anh ta chuyển sang tìm kiếm trên thân hũ, cũng không phát hiện được gì. Giờ thì chỉ còn lại một vị trí chưa động đến đó chính là đáy hũ.

Người thô lỗ vẫn chỉ là người thô lỗ, anh chỉ biết hành động, mà rất ít khi biết cân nhắc trước sau. Anh ta thậm chí chẳng buồn nghĩ ngợi, đã đẩy nghiêng cái hũ đi, rồi ngó nghiêng xuống dưới đáy.

Vừa nghiêng hũ, Ngũ Lang loáng thoáng nghe thấy những tiếng leng keng như của dây xích. Anh ta cũng chẳng để tâm, chỉ chúm mũi vào quan sát phần đáy hũ, nhưng vẫn không thấy gì khác lạ. Đến khi ngẩng đầu lên, anh ta mới phát hiện trước mặt đã xuất hiện thêm nhiều chiếc hũ hình dạng giống hệt nhau, nhưng kích thước lại lớn nhỏ bất nhất.

Sáu cái, đã xuất hiện thêm sáu cái hũ nữa, cái cao cái thấp, lơ lửng trong nước. Có thể lơ mơ nhìn thấy chúng được nối với nhau bởi thứ gì đó, trông giống những sợi dây xích lớn.

Ngũ Lang khựng lại một chút, anh ta ý thức được rằng có lẽ mình đã phạm sai lầm, nhưng là sai lầm gì thì lại không biết. Anh ta từ từ hạ cái hũ trở về vị trí ban đầu, nhưng đột nhiên, sợi xích phía sau cái hũ rung lên một cái. Một trong sáu cái hũ mới xuất hiện bỗng lật nhào trở lại. Ngũ Lang đột ngột cảm thấy có một luồng nước lạnh cực mạnh lao thẳng về phía mình, phạm vi rất rộng, không thể tránh né, nên bị đâm sầm một trời giáng. Đúng vậy, luồng nước không chỉ giá lạnh dị thường, mà còn mang theo lực đạo dữ dội. Sau cú va đập, cơ thể Ngũ Lang trượt đi trên mặt bùn một đoạn xa rồi mới nổi bành lên.

Ngũ Lang đã bị đánh ngất hay lạnh quá mà chết ngất không ai biết được. Chỉ biết anh ta đã hoàn toàn thân tê liệt, hoàn toàn không còn lấy một chút tri giác.

Lỗ Ân ở bên cạnh đã nhìn rõ tất cả. Cách sắp xếp của những chiếc hũ có vẻ giống như trận pháp, nhưng là trận pháp gì thì ông không nhìn ra. Những băng tinh thổ hàn được đựng trong những cái hũ to nhỏ lộn xộn, cách sắp xếp hình như cũng không theo quy tắc nào. Dường như giữa chúng chẳng liên quan gì với nhau, không hiểu tại sao lại có sợi dây xích nối liền.

Chắc chắn chẳng phải là thứ gì tốt đẹp. Một thiết kế thoát trông không có điểm gì đặc biệt, nhưng kỳ thực lại hết sức thần kỳ, chẳng phải chỉ trong nháy mắt đã khiến Ngũ Lang trúng đòn độc hay sao? Hơn nữa bảy cái nút trong khảm diện đều được làm từ băng tinh thổ hàn cực kỳ hiếm có trên đời, huyền cơ trong đó chắc chắn không phải tầm thường, chưa biết chừng thứ ông muốn tìm bên dưới thác nước năm xưa lại chính là ở đây.

Chiếc hũ vừa lật ngược đã trở lại vị trí ban đầu. Lỗ Ân tiếp tục suy nghĩ kỹ lưỡng một hồi, cuối cùng ông nhắm đến một cái hũ khá lớn trong bọn, rồi bám sát đáy nước nhanh chóng lại gần. Ông vô cùng thận trọng, vì nhìn vào tình trạng Ngũ Lang bị tấn công khi nãy, có thể thấy rõ băng tinh thổ hàn không những lan tỏa ra hàn khí, mà còn có kinh lực vô cùng mạnh mẽ.

Nguồn năng lượng này có lẽ cũng là một hiện tượng tự nhiên, tương tự như điện, từ.

Tóm lại, cho dù là hàn khí hay hàn kinh, Lỗ Ân cũng chỉ có một phương pháp ứng phó duy nhất, đó là không để nó đụng vào. Ông nhẹ nhàng lần đến dưới đáy hũ, sau đó bám sát theo thân hũ khễ khàng lần lên tới miệng. Tại sao lại bám sát thân hũ? Vì như vậy khả năng bị những chiếc hũ khác công kích sẽ rất nhỏ. Thông thường khi thiết kế khám diện, người ta sẽ không để lực đạo của nút này tác động lên một nút khác, hay nói cách khác, sáu chiếc hũ còn lại sẽ không thể phun hàn khí về phía chiếc hũ mà Lỗ Ân đang bám sát. Thế nhưng những gì diễn ra trong thực tế lại hoàn toàn không giống như ông dự tính. Khi đầu ngón tay của ông lần theo thân hũ lên trên, va khễ vào gờ nổi trên cổ hũ, chiếc hũ vẫn đứng yên bất động, nhưng một băng tinh thổ hàn chệnh chéch bên dưới nó đá lật đánh vèo một cái.

Lỗ Ân cảm thấy có một luồng hàn khí cực mạnh kèm theo một lực đạo ghê gớm đánh thẳng tới sau lưng. Cơ thể của ông chớp mắt đã lạnh đến đông cứng, tê liệt như xác chết. Xác thân cứng đờ đã không còn điều khiển được nữa, cứ thế dật dờ nổi lên mặt nước.

Mặc dù vậy, thương thế của Lỗ Ân vẫn nhẹ hơn Ngũ Lang rất nhiều. Vì ông đã nhìn thấy toàn bộ quá trình Ngũ Lang bị dính đòn nên đã có phòng bị. Khi ngón tay của ông vừa chạm đến mép gờ, ông đã lập tức khom lưng rụt cổ. Khi luồng kinh lực dội đến, ông liền uốn ngực cong lưng, giảm bớt được một phần lực đạo. Bởi vậy, thương thế của ông do lạnh cứng nhiều hơn va đập.

Khi ông nổi lên tới gần mặt nước, liền phát hiện lớp băng không biết từ lúc nào đã trở nên rất mỏng, thậm chí một số chỗ đã tan hết. Rất có thể do băng tinh thổ hàn thay đổi vị trí, không còn hơi lạnh duy trì trạng thái đông cứng cho lớp băng nên nó đã tan chảy nhanh chóng. Không còn lớp băng, ông không phải mất công xoay xở, đã nổi được lên mặt nước. Nhiệt độ hài hòa trên mặt nước đã giúp ông nhanh chóng thoát ra khỏi cơ lạnh cứng khủng khiếp. Vừa đúng lúc đó, ả đàn bà mang mặt nạ ly miêu trắng bạc đập nước chạy vụt qua. Ông lập tức vung đao, chém ngang qua hạ bộ của ả.

Trong khoảnh khắc Lỗ Ân ngoi lên lấy hơi, ánh mắt tự nhiên liếc về phía nút dây thừng mà ông đã thắt trên lan can đá. Nút dây đã bị tuột mất, tự dung một ý nghĩ bỗng lóe lên trong trí não ông.

“Kết thừng tính số chồng chập” là một phương pháp mà Lỗ Ân đã đọc được trong một cuốn sách cổ. Trước kia, ông và Lỗ Thịnh Nghĩa đã tìm được một cuốn sách có tên là “Số đạo” trong một ngôi nhà cổ ở Kim Hoa, nội dung giảng giải về các phương pháp tính toán đặc biệt từ thời viễn cổ cho đến cuối đời Minh. Ông còn nhớ có một phương pháp tính toán cổ xưa

nhất gọi là “kết thừa tính số chong chap”, thông qua cách thắt nút trên dây thừa để tiến hành tính toán. Nhưng phương pháp kết thừa tính số chong chap cần phải tiến hành thắt nút và tháo nút theo một trình tự nhất định. Nếu khi tháo nút làm đảo lộn thứ tự, nút thắt nhằm còn chưa kịp tháo ra, những phần còn lại trên sợi dây đã xoắn với nhau thành mấy cái nút nữa. Đây là phương pháp tính toán tốt nhất trong làm ăn buôn bán, có tác dụng phòng ngừa tiểu nhân và hỗ trợ cho trí nhớ. Như vậy, những hũ băng tinh thổ hàn được nối liền bởi dây xích ở dưới kia phải chăng cũng có một nguyên lý với phương pháp kết thừa đếm việc?

Thế là Lỗ Ân liền hít một hơi thật sâu rồi lặn ngay xuống nước. Sau khi lặn xuống đáy nước, Lỗ Ân đã liên tục thay đổi rất nhiều vị trí để quan sát bảy chiếc hũ lơ lửng kia. Đột nhiên, ông nhìn thấy một khuôn mặt, một mặt người cực lớn. Khuôn mặt được phác họa bởi những sợi xích nối liền bảy cái hũ, còn bảy cái hũ băng tinh thổ hàn to nhỏ so le vừa hay nằm đúng vị trí của thất khiếu mắt, tai, mũi, miệng trên khuôn mặt.

Kết thừa tính số chong chap, đúng, nếu quả thật nó giống với nguyên lý kết thừa tính số chong chap, cần phải xuất phát từ thất khiếu để tìm ra trình tự.

Theo lý luận về mạch lạc trên khuôn mặt trong Đông y truyền thống, thì mắt nhìn mũi, mũi nhìn miệng, hai tai thông với miệng họng. Thất khiếu đều cần có khí vận hành, mà nguồn của khí lại xuất phát từ miệng họng. Nếu theo nguyên lý này, cần phải bắt đầu từ “miệng”.

Lỗ Ân rất tự tin vào phán đoán của mình, nhưng vẫn hành sự vô cùng cẩn trọng. Sau khi lựa chọn được một góc lý tưởng, ông thả lỏng thân hình, cơ thể linh hoạt như một con cá, nhanh chóng tiếp cận với hũ băng tinh thổ hàn tương ứng với vị trí miệng.

Bàn tay vừa chạm vào hũ băng tinh thổ hàn, sau lưng ông lập tức có một cây cột trụ to lớn hình vuông đổ nghiêng xuống, kéo theo hai dòng nước ngầm từ hai bên ập lại, xộc thẳng vào sau lưng Lỗ Ân. Ở trong một luồng nước mạnh như vậy, rất khó có thể khống chế cơ thể, vì hoàn toàn không có điểm đặt chân hay điểm mượn lực. Vì vậy, cả Lỗ Ân và cái hũ đều bị đẩy đi hai ba thước.

Khuôn mặt đã bị biến dạng. Khi phần miệng cử động với biên độ lớn, thường sẽ kéo theo hai tai chuyển động theo, khuôn mặt này cũng tương tự như vậy. Nhưng vì khuôn mặt quá to lớn, nên mức độ biến dạng cũng không đến nỗi quá nhiều. Miệng đã di chuyển, đôi tai theo đó cũng chỉ hơi xoay đi một chút, phần miệng của hai hũ băng tinh thổ hàn ở tai cũng khẽ nghiêng đi.

Bỗng nhiên, Lỗ Ân không thể nhúc nhích được nữa, cơ thể như bị đè chặt

dưới một vật nặng nghìn cân, tứ chi cứng nhắc không thể cử động, khắp người nhanh chóng bị bọc kín trong một lớp băng mỏng. Bởi vì hai miệng hũ cũng đồng thời nhắm thẳng vào ông, hai luồng hàn kinh đối xứng từ hai phía đã giữ chặt ông lại, trong khi hai luồng hàn khí cực mạnh làm ông đông cứng.

Xem ra thứ tự đã sai, cái nút cần gỡ đầu tiên không phải nằm ở miệng, nhưng bây giờ mới biết thì đã quá muộn. Ở trong khám diện, một lựa chọn sai lầm cũng đồng nghĩa với việc kết thúc một tính mạng.

Sau khi Quan Ngũ Lang bị băng tinh thổ hàn đánh trúng, toàn thân tê liệt, mất đi tri giác, may mà bên miệng còn ngậm túi khí, nếu không, số mạng coi như đã xong. Anh bị trúng thương trước, nhưng lại nổi lên mặt nước sau Lỗ Ân.

Lỗ Thịnh Nghĩa nhìn thấy Ngũ Lang, liền cất tiếng gọi. Nhưng Ngũ Lang không đáp, chỉ nhìn thẳng về phía Lỗ Thịnh Nghĩa, rồi hự lên một tiếng trong cổ họng, bóng khí màu trắng đang ngậm trước miệng lập tức biến thành đốm đen lẩn lộn.

Máu đã phun đầy vào trong bóng khí, nhưng Ngũ Lang không chịu nhả cái bong bóng ra, vì bên trong vẫn còn lại một hai hơi thở. Khám diện phía dưới ghé góm khó lường, khi Ngũ Lang nổi lên, đã nhìn thấy sư phụ tiếp tục lặn xuống. Cậu không muốn để sư phụ gặp thêm nguy hiểm, vì vậy máu ứ vừa phun ra, Ngũ Lang lập tức ngoắt đầu, tiếp tục lặn xuống nước.

Vừa ngụp xuống, Ngũ Lang đã nhìn thấy Lỗ Ân đang bị khám diện không chế, thế là anh ta bắt chập tất cả, nào là hàn khí, hàn kinh, nào là dây xích, vò hũ, nào là khám diện, nút thắt, tất cả đều biến sạch khỏi đầu. Ngũ Lang vung cây phác đao, nhằm vào dây xích chém tới. Anh ta chắc chắn rằng chỉ cần chặt đứt dây xích, cắt đứt liên kết là có thể cứu được sư phụ.

Phác đao chém lên sợi xích, sợi xích đương nhiên không đứt, nhưng hai hũ băng tinh thổ hàn đang không chế Lỗ Ân lập tức tự khóa miệng lại.

Lỗ Ân nhanh chóng chìm xuống dưới như một khối đá nặng nề. Mặc dù đã thoát khỏi băng tinh thổ hàn, nhưng cứ chìm thẳng xuống đáy nước sâu hun hút thế kia, vẫn sẽ không còn cơ hội sống. Ngũ Lang vội lật người bơi theo, muốn giữ lấy sư phụ. Khi vừa lặn xuống, Ngũ Lang tiện tay chém thêm một đao lên sợi xích ngăn nối liền hai “con mắt”. Đao vừa chém xuống, hai hũ băng tinh thổ hàn ở hai lỗ mũi lập tức khép miệng. Đúng vậy, Ngũ Lang chỉ đánh bừa chém đại, nhưng lại tìm ra đúng thứ tự và vị trí nút lầy. Cách bố trí của đôi phương quả là kỳ diệu tuyệt luân. Họ không đặt cơ quan đóng mở của băng tinh thổ hàn trên thân hũ, mà lại thiết kết trên dây xích. Mặt khác, để hóa giải khám diện này cũng không phải là bắt đầu từ thất khiếu, mà là theo thứ tự lần lượt từ thiên linh, mi tâm, sơn căn, nhận thượng,

hai gò má, hai huyết thái dương. Ngũ Lang đã vô tình thực hiện được hai bước thứ nhất và thứ hai.

Đúng vào lúc này, bảy chiếc hũ bỗng rung lên kịch liệt, sau đó cả khuôn mặt từ từ méo mó và xoay chuyển. Các đoạn xích quấn lấy nhau rối loạn, những chiếc hũ va đập, dồn lại với nhau. Khuôn mặt càng lúc càng rúm rỏ, tốc độ xoay chuyển cũng mỗi lúc một nhanh, cuối cùng xoắn với nhau thành một đám, mau chóng lao thẳng về một khoảng tối ở bên cạnh.

Ngũ Lang chỉ thực hiện bước thứ nhất và bước thứ hai, những bước còn lại chưa thực hiện nốt, khiến cho lực đạo hàn kinh của toàn bộ khảm diện chuyển vận không được cân bằng, phương hướng của lực đạo cũng phát sinh thay đổi. Bởi vậy, toàn bộ thiết kế bị co kéo, va đập, quấn rối với nhau thành một khối. Khảm diện mới chỉ bị phá, chứ chưa được giải. Kỳ thực cho dù người nhà họ Lỗ biết cách giải khảm, nhưng chỉ dựa vào một mình Ngũ Lang cũng chẳng làm được gì. Bởi vì khảm diện này cần phải đồng thời tiến hành khóa miệng tại hai chỗ.

Không biết những chiếc hũ kia đã đập vào đâu, nhưng Ngũ Lang đã cảm nhận rất rõ, ở phía đó có một mảng đất đá rất lớn sạt lở xuống. Nhưng anh không còn tâm trí đâu mà để tâm tới chuyện đó. Anh nhả ra chiếc bong bóng lợn đã hết nhẩn không khí ra, tay chân quạt nước thật lực, nhanh chóng đuối theo sự phụ.

Mặc dù Lỗ Ân chìm xuống rất nhanh, nhưng Ngũ Lang còn bơi nhanh hơn, thoáng chốc đã tóm được ông, rồi nhanh chóng đập nước kéo ông nổi lên.

Vừa ngoi lên khỏi mặt nước, Lỗ Ân há miệng hít ngược một hơi dài, bật ra một tiếng kêu khiếp đảm.

Ngũ Lang sửng người kinh ngạc, không phải vì tiếng kêu của Lỗ Ân, mà vì cảnh tượng trên bờ ao.

Căn lầu nhỏ đã sụp đổ hoàn toàn, thềm đá cũng đã mất tằm. Tất cả nhà cửa, tường vách, đình hiên, hành lang, non bộ có thể từ mặt ao đều đã đổ nát. Len lỏi giữa những đống đổ nát là dòng nước màu xanh đen giống hệt như mặt nước ao đang dâng lên. Cây cối cỏ hoa xung quanh bờ ao cũng đổ ngã nghiêng, chòng chẹo hỗn độn trên đống đổ nát và mặt nước.

Sau cái hít ngược rùng rợn, Lỗ Ân cũng nhanh chóng tỉnh lại. Sức sống của thiết huyết đao khách vốn vô cùng mãnh liệt, chỉ có điều hàn kinh chưa hết, tay chân vẫn cứng ngắc không thể cử động. Chỉ hơi quay đầu, Lỗ Ân cũng đã nhìn rõ cảnh tượng trước mắt. Nhưng ông vẫn không quá hoảng loạn, chỉ hít thở một cách khó khăn và gấp gáp, nói với một giọng run rẩy:

- Chúng ta lặn xuống rồi bơi ra phía cổng sau!

Ngũ Lang liền xác định phương hướng đại khái của cổng sau, rồi cả hai người cùng hít vào một hơi thật dài, tiếp tục lặn xuống nước. Dưới dòng nước xanh đen, vô số thứ tạp nham trôi nổi, đất đá ở phía trên lả tả trút xuống không ngừng. Ngũ Lang kéo Lỗ Ân bơi nhanh về phía cổng sau.

Nhưng hướng đó không hề có đường thoát. Không chỉ mình hướng đó, mà tất cả phương hướng đều đã không còn đường sống. Một hàng rào bằng thép ròn đã chắn ngang trước mặt họ. Hàng rào kết từ những cây thép to bằng chén rượu, không thể bẻ cong hay vặn gãy, trông hết như ngọn đinh ba thép trong tay quỷ dạ xoa đoạt hồn, ngang ngược vô tình ép con người ta vào cõi ma quỷ dưới đáy nước sâu.

Phá thất ly

Từ giếng trời của chính sảnh, Lỗ Thiên Liễu tiếp tục lặn xuống dưới nước, nhưng cảnh tượng hiện ra trước mắt quá ư đột ngột và khủng khiếp, khiến cô chỉ có thể lựa chọn một sách lược theo bản năng – bỏ trốn.

Cô khép chặt ngón tay, nhanh chóng chìm sâu xuống nước. Nhưng lần này, việc lặn xuống đã trở nên rất tốn sức, rất khó khăn. Vì trong nước bỗng xuất hiện vô số dòng nước ngầm quái lạ, được tạo ra bởi những luồng lực đạo quái dị từ khắp các thủy vực xung quanh.

Lỗ Thiên Liễu không những phải chống chọi với vô số luồng lực đạo đến từ mọi hướng trong dòng nước ngầm để nhanh chóng chìm xuống, mà còn phải liên tục quấy đạp để tránh né lũ kén xác nhện càng.

Kén xác nhện càng và thi ngẫu trăm độc đều vô cùng đáng sợ, nhưng nhờ động tác linh hoạt và công phu Tịch trần khéo léo, Lỗ Thiên Liễu vẫn có thể ứng phó được.

Không biết đám sinh vật đen sì lúc nhúc ở xa xa kia là thứ gì, chúng đang từ từ tiến lại gần, không ngừng phát ra những tiếng phì phò quái đản và rùng rợn.

Nhưng các giác quan mẫn tiệp của Lỗ Thiên Liễu đã cảm nhận được rằng, mối nguy hiểm thực sự đang đến từ những dòng nước ngầm. Dưới sức đẩy của chúng, cơ thể của cô bắt đầu xoay tròn cùng với đám kén xác nhện càng. Và dường như mọi chuyện mới chỉ bắt đầu, thính giác của cô đã cảm nhận thấy tiếng nước chảy xiết hung hãn khác thường ở phía trước, xúc giác cũng đã nhanh chóng cảm nhận được một sức mạnh cực kỳ mãnh liệt trong dòng nước xiết. Trung tâm của dòng nước ngầm ở ngay phía trước, hết như một bàn xay khổng lồ tua tua dao sắc đang vùi vĩa hút Lỗ Thiên Liễu vào trong mà nghiền nát.

Lỗ Thiên Liễu càng lúc càng khó khống chế được cơ thể, ngay cả sức lực để né tránh lũ kén xác nhện càng cũng không còn nữa. Cũng may là ở trong dòng nước ngầm, kén xác và Lỗ Thiên Liễu cùng xoay chuyển theo một hướng, nên không dễ va chạm vào nhau.

Không đúng, dòng nước đã thay đổi. Lỗ Thiên Liễu đã nghe thấy tiếng nước chảy rất khác thường, và cô cũng đã nhìn thấy một dòng nước trắng xóa tại nơi giao cắt của hai dòng nước ngầm, giống như đôi lưỡi kéo, đang cắt thẳng về phía Lỗ Thiên Liễu. Kiểu dòng nước ngầm giao cắt như thế có sức công phá cực mạnh, Lỗ Thiên Liễu hẳn là khó bề kháng cự. Nhưng điều đó vẫn chỉ là thứ yếu. Nguy hiểm hơn nữa là đến đây, các kén xác nhện càng đã rối loạn thành một đám, nhào lộn điên cuồng, xoay chuyển hỗn loạn theo mọi hướng. Rất nhiều kén xác đã bị dòng nước ép vỡ, chất kịch độc đã hòa

tan trong nước xiết.

Sức hút của dòng nước ngầm từ từ kéo Lỗ Thiên Liễu về phía dòng nước hình lưỡi kéo. Dưới chân cô đã cảm nhận được xung lực dữ dội từ luồng nước, cơ thể cũng xoay chuyển mỗi lúc một nhanh hơn.

Cần phải tìm cách giữ cơ thể lại, không được lao về vùng nước phía trước, nếu không cô sẽ chết chắc.

Một Phi như bạc vọt ra từ ống tay áo của Lỗ Thiên Liễu, tốc độ không nhanh, trông giống như cái bóng của nhánh liễu đang chòng chành trên mặt nước. Phi như bạc đã quấn chặt được một sợi dây xích lưng lẳng bên cạnh ngôi mộ di động.

Cơ thể của Lỗ Thiên Liễu vẫn tiếp tục di chuyển về phía trước, vì sợi dây xích được kéo căng từ từ, nên không thể lập tức giữ cô lại. Lỗ Thiên Liễu vận lực vào cánh tay đang giữ Phi như bạc, khiến cơ thể chúi lên được một chút. Phi như bạc từ ống tay áo bên trái cũng bay ra, tiếp tục quấn vào sợi xích nhưng ở phía trên một quãng. Sau đó, cô giật Phi như bạc bên tay phải về, vung tay quấn vào sợi dây xích ở bên cạnh. Sau đó hai tay cùng vận lực, cố gắng kéo cơ thể thoát ra khỏi sức hút của dòng nước ngầm.

Hai sợi Phi như bạc đã bị kéo căng thẳng, toàn bộ ngôi mộ cũng rùng khê lên một cái. Lỗ Thiên Liễu đã thoát khỏi dòng nước ngầm hình lưỡi kéo, nhưng lại bị rơi vào một xoáy nước khủng khiếp hơn nữa. Sức hút của xoáy nước như muốn vặn đứt hai cánh tay của cô, nhưng chí ít cô cũng đã cố định được cơ thể.

Một mảng đất đá rất lớn từ phía trên ào ào trút xuống, toàn bộ giếng trời Tứ thủy quy nhất đã sụp đổ hoàn toàn. Một mảng sáng lớn rơi thẳng xuống, làn nước xanh thẫm đục ngầu cũng sáng lên lờ mờ.

Trong vòng xoáy khủng khiếp, Lỗ Thiên Liễu cố gắng ngóc cổ lên nhìn về phía trước. Cô đã nhìn thấy một bức tường đá phủ kín rêu xanh. Cô không nhìn thấy thứ gì trên bức tường, nhưng lại thấy rất rõ ở hai bên phải trái và trên đỉnh bức tường có bảy pho tượng ly miêu bằng đá sắp xếp lộn xộn không theo một trật tự gì.

Thì ra là ở đây! Khi đi qua bảy chiếc cầu trên sông Sơn Đường, cô đã không nhìn thấy một pho tượng ly miêu nào, thì ra chúng ở cả đây. Nhưng đôi phương đã dùng những pho tượng ly miêu với mục đích gì? Nếu như họ đã ngộ được huyền cơ ẩn chứa trong bức tranh kia, thì họ phải phá hủy chúng đi mới đúng. Đây chính là thứ mà Lỗ gia muốn mang tới để đối phó với long mạch hậu duệ của họ, không ngờ họ lại cướp về đây, không hiểu là để đối phó thứ gì? Xem ra ông Lục nói không sai, bố cục của ngôi nhà này chính là Ngự long cách. Vậy phải chăng đôi phương chỉ là hậu duệ long

mạch giả mạo?

Mấy ngày trước, Lỗ Thiên Liễu và Quan Ngũ Lang nhận được tin tức, đã lấy trộm được một bức tranh từ một khu nhà nhỏ bên Lãi Hồ thuộc Vô Tích. Bức tranh có vẽ bảy con cá vàng đầu chép và một con tôm, còn lại là lơ thơ vài phiến đá, mấy cọng cỏ nước. Lỗ Thịnh Nghĩa mới chỉ nghiên cứu bức tranh chưa được hai canh giờ đã bị bóng đen bí ẩn đột nhập cướp mất giữa nửa. May mà ông Lục đã phát hiện ra vài con chữ lơ mờ trong đám cỏ nước còn sót lại: “sơn đường, long đằm”. Mấy chữ này đã khiến ông Lục nhớ tới một truyền thuyết, có liên quan đến một điển cố.

Tương truyền vào cuối đời Nguyên, Lưu Bá Ôn đến Tô Châu, thấy Sơn Đường chảy dài nằm phục trước Bạch Đê, hình dạng hết như con rồng lớn. Lưu Bá Ôn vốn tinh thông chiêm bốc âm dương, dự cảm thiên hạ sắp đổi chủ, mà người có được thiên hạ nhất định phải chế ngự được rồng rồi mới có thể thành rồng. Bởi vậy, ông đã thuận ứng theo ý trời, tìm cách dựng bảy pho tượng ly miêu bằng đá xanh ở phía trước bảy cây cầu cong bậc đá suốt trên đoạn đường từ cầu Sơn Đường đến cầu Tây Sơn Miếu, đồng thời đặt cho chúng những cái tên rất đẹp. Đó là Mỹ Nhân Ly bên cầu Sơn Đường; Thông Quý Ly bên cầu Thông Quý; Văn Tinh Ly bên cầu Tinh Kiều; Thái Vân Ly bên cầu Thái Vân; Hải Dũng Ly bên cầu Thanh Sơn; Phân Thủy Ly bên cầu Tây Sơn Miếu; Bạch Công Ly bên cầu Phổ Tế. Tương truyền bảy con ly miêu giống như những chiếc khóa lớn ngàn cân có khả năng khóa chặt thân rồng. Lưu Bá Ôn phá phong thủy, khóa chặt long hình, nhằm giúp cho nhân vật ngự long càng dễ thành công. Đây chính là truyền thuyết “thất ly khóa Sơn Đường”.

Xem ra bảy con cá vàng đầu chép trong bức tranh tượng trưng cho bảy con ly miêu, [\[229\]](#) còn con tôm nhỏ tượng trưng cho rồng, nhưng không biết có phải là chỉ Sơn Đường hay không. Thế là dưới sự dẫn động của ông Lục vốn là dân bản xứ, người nhà họ Lỗ đã tìm kiếm nhiều lần, cuối cùng đã tìm ra được khu vườn nằm đúng ở vị trí “long đằm” (túi mật rồng) tại sông Sơn Đường có hình rồng, nhưng lại không tìm thấy bảy con ly miêu có thể khắc chế đối phương.

Bức tượng đá đang rung lên nhè nhẹ, bởi vì động lực tạo ra dòng nước ngầm chính là xuất phát từ bức tường đá. Không, chính xác hơn là chúng xuất phát từ bảy con ly miêu. Không ngờ bảy con ly miêu lại chứa đựng một nguồn năng lượng lớn mạnh đến thế, khuấy đảo dòng nước thành những vòng xoáy vô cùng hung hãn.

Tại sao những pho tượng ly miêu lại có được nguồn năng lượng mạnh mẽ đến vậy? Lỗ Thiên Liễu biết rằng điều này là hoàn toàn có thể. Lúc ở trên núi Long Hồ, cô đã từng nghe tổ tiên sư vốn đang bế quan kể về một

phương pháp, đó là lợi dụng bảo bối vốn được cao nhân đời trước khai quang yểm bùa để trấn áp những vật hung hiểm, dùng ý cổ [\[230\]](#) để điều khiển, sẽ khiến chúng phát ra một nguồn năng lượng cực lớn. Những phương pháp này rất khó không chế, vì cao nhân đời trước sử dụng đạo pháp, còn kẻ lợi dụng đời sau lại dùng tà thuật.

Sau khi triều Minh khai quốc, có vị pháp sư đến từ vùng Nam Cương đã đưa phương pháp cổ chú bản mệnh kết hợp với phương pháp này. Đương nhiên, đây cũng là một loại tà thuật, cách thức của nó là dùng ngày sinh bản mệnh của con người kèm theo máu, tóc của họ để biến thành một loại bùa, kết hợp với ý cổ cùng đưa vào trong bảo bối. Khi đó, năng lượng của bảo bối sẽ có mối liên quan mật thiết tới suy nghĩ, thể lực và huyết khí của người này. Hay nói cách khác, sinh mệnh của người này và năng lượng của bảo bối đã hòa thành một thể.

Hiển nhiên bảy con ly miêu ở đây cũng được áp dụng phương pháp đó. Lỗ Thiên Liễu biết nếu muốn thoát thân, cần phải tránh xa bức tường này. Mặt khác, cô cũng thấy mình cần phải mang theo cả ngôi mộ kia đi. Nếu không có lũ quỷ nước kéo mộ dẫn đường, thì hy vọng sống sót của cô cũng sụp đổ hoàn toàn. Nhưng rõ ràng lũ quỷ nước rất khiếp sợ bức tường, chúng đã bỏ chạy rất xa giống như đã trốn chạy khỏi làn nước lạnh lúc nãy, không dám bén mảng lại gần ngôi mộ nữa. Vì vậy, Lỗ Thiên Liễu buộc phải sử dụng phương pháp khác: phá hủy bảy con ly miêu.

Để phá hủy được bảy con ly miêu mang trong mình nguồn năng lượng cực lớn, cần phải lựa chọn được một góc độ thích hợp để tiếp cận với bức tường. Như vậy, cần phải xác định được phạm vi và quỹ đạo phát tán năng lượng của chúng, sau đó tìm ra một khoảng trống. Điều này có vẻ không hề khó khăn đối với Lỗ Thiên Liễu. Cô nhắm mắt lại, ngưng thần tĩnh khí, sử dụng toàn bộ thân tâm để cảm nhận về phương hướng và trạng thái của dòng nước xoáy tròn trong thủy vực.

Cô đã phát hiện ra một điều đáng mừng: năng lượng của một con ly miêu đang suy yếu nhanh chóng, mở ra cho Lỗ Thiên Liễu một khoảng trống để tiếp cận đến bức tường. Nhưng tại sao năng lượng của con ly miêu này lại suy yếu đột ngột như vậy? Liệu có phải đó là mối nhử của đối phương?

Rất nhanh, năng lượng của con ly miêu đã hoàn toàn cạn kiệt, dòng nước xoáy quanh nó cũng biến mất tăm. Xuất hiện tình huống này, chỉ có một khả năng duy nhất. Lỗ Thiên Liễu từng nghe tổ tiên sư núi Long Hồ nói rằng, cổ chú bản mệnh kết hợp con người và bảo bối thành một thể; người chết bảo bối cũng chết theo, bảo bối bị hủy người cũng hết đời. Con ly miêu đã cạn kiệt năng lượng, chứng tỏ người mang bản mệnh này đã chết.

Lỗ Thiên Liễu lần lượt nhả hai sợi Phi như bạc đang quấn lên dây xích ra.

Dòng nước xoáy nhanh chóng hút cô lại gần bức tường đá.

Lỗ Thiên Liễu không để mình bị cuốn vào trung tâm của vòng xoáy, cơ thể của cô xoay tròn dưới tác động của hai luồng lực đạo, nếu dốc hết toàn lực để vùng vẫy và quất nước, có thể lao được sang bên cạnh. Kết quả đã đúng như dự liệu, Lỗ Thiên Liễu đã thoát ra khỏi xoáy nước với sức hút kinh hoàng.

Nhưng sau khi thoát ra, tình hình lại không giống như cô dự liệu. Lỗ Thiên Liễu không thể lọt vào phạm vi của con ly miêu đã cạn kiệt năng lượng, mà lại rơi vào một dòng nước xoáy ở phía trên phạm vi này. Đây là một xoáy nước lớn hơn nữa, dữ dội hơn nữa được tạo ra bởi hai dòng nước ngầm hợp lại.

Chắc chắn với khả năng của mình, Lỗ Thiên Liễu tuyệt đối không thể thoát được hiểm cảnh này. Nhưng dường như ông trời đang đứng về phía cô, dòng nước xoáy bỗng đột nhiên yếu đi, một trong hai luồng lực đạo đã biến mất. Lỗ Thiên Liễu phản ứng cực kỳ nhanh nhạy, cô lập tức chớp lấy thời cơ, thuận theo phương hướng suy giảm chóng vánh của luồng lực đạo, lại một lần nữa thoát ra khỏi vòng xoáy.

Thoát được khỏi vòng xoáy, Lỗ Thiên Liễu liền đặt chân xuống bên cạnh con ly miêu cạn kiệt năng lượng đầu tiên. Con ly miêu này nằm sát bên cạnh con ly miêu vừa mới mất hết năng lượng.

Lỗ Thiên Liễu không lập tức hành động, mà quan sát thật kỹ xung quanh, để dự tính xem liệu có gây ra hậu quả gì bất lợi với mình hay không. Mặc dù trước mắt tối tăm, nhưng cô cũng đã thấy được một cảnh tượng vô cùng choáng ngợp: những con ly miêu còn lại đang cùng lúc phóng ra rất nhiều dòng nước xoáy dữ dội, đan xen chằng chéo với nhau, tạo ra vô số luồng nước ngầm hỗn loạn làm đảo điên cả một thủy vực rộng lớn.

Lỗ Thiên Liễu cảm thấy tình hình trước mặt chưa gây bất lợi cho mình, nhưng cô vẫn không dám đến gần những con ly miêu còn lại. Cô chỉ đứng từ khoảng cách khá xa mà phóng Phi như bạc ra, quán chặt lấy phía dưới chân của một con ly miêu tràn đầy năng lượng, sau đó vận lực kéo thật mạnh về phía mình.

Cô mơ hồ nghe thấy một tiếng đàn bà rú lên thảm thiết, mơ hồ nhìn thấy một thân hình đàn bà giãy giụa co giật, cũng mơ hồ ngửi thấy mùi máu tanh tươi xộc ra từ miệng ly miêu.

Vốn dĩ bảy con ly miêu được đặt ở bên bảy cây cầu bắc qua sông Sơn Đường, vì vậy, chúng không phải trực tiếp tạc trên tường đá. Để đặt chúng tại đây, chắc chắn người ta đã dùng đến một phương pháp cố định nào khác, nhưng mức độ kiên cố hẳn phải kém xa so với điêu khắc trực tiếp.

Con ly miêu đã bật ra, rơi xuống đáy nước đen ngòm, chìm ngấm trong lớp bùn đen cuộn cuộn. Dòng nước xoáy mà nó khuấy động nên cũng nhanh chóng tiêu biến.

Lỗ Thiên Liễu lại chuẩn bị tung Phi như bạc để kéo con ly miêu tiếp theo, nhưng chợt cảm thấy dưới chân rùng rùng chấn động, toàn bộ bức tường đá từ từ nghiêng đi.

Bảy con ly miêu sở dĩ được sắp xếp không theo quy luật, phần lớn nguyên nhân là để đảm bảo cân bằng khi phát tán năng lượng. Vì vậy, căn cứ vào năng lượng mạnh yếu của bản thân mỗi con ly miêu, chúng sẽ được bố trí tại các vị trí và khoảng cách khác nhau. Bây giờ chỉ còn lại bốn con ly miêu, nguồn năng lượng cực lớn đã không được cân bằng, nên đã xô đẩy bức tường đá nghiêng ngả muốn đổ.

Nhưng dường như bức tường cũng đột nhiên có được một nguồn năng lượng, khiến bản thân nó cũng tự rung lắc mỗi lúc càng thêm kịch liệt. Rêu xanh bám trên tường bong tróc từng mảng lớn, để lộ ra chất đá trắng như tuyết, lan tỏa một sắc xanh mờ huyền ảo.

Bức tường đá vẫn tiếp tục nghiêng đi, rồi từ từ đổ xuống trong sự nâng đỡ của làn nước.

Lỗ Thiên Liễu không đổ xuống theo bức tường, cô liên tục đập nước để giữ cơ thể ở nguyên chỗ cũ. Khi bức tường từ từ đổ xuống, Lỗ Thiên Liễu nhìn thấy ở phía sau có một hình rỗng chạm trên mặt đá, tỏa ra ánh sáng trắng xanh. Sau những làn sóng dập dờn, trông bức điêu khắc sống động hết như một con rồng thực.

Thì ra đây đích thực là một bức tường “tỏa long” (khóa rồng), bảy con ly miêu khóa chặt một con rồng thực. Nhưng giờ đây, “thất ly tỏa chân long” đã biến thành long ly cùng hủy diệt.

Lũ quỷ nước vừa nãy không biết núp ở đâu, giờ lại thành linh xuất hiện như những bóng ma, lập tức kéo lây ngôi mộ, nhanh chóng bơi về phía trước.

Phía trên lại có một tảng đá lớn rơi xuống, không biết lại có thêm vị trí nào vừa sụp đổ. Mặc dù gạch đá đất cát đã khiến dòng nước đục ngầu, nhưng ánh sáng rơi xuống đã đủ soi chiếu một vùng nước rộng.

Nhờ vào luồng ánh sáng, Lỗ Thiên Liễu đã nhìn rõ khối bùng nhùng màu đen đang quần quai uốn éo kia không phải là giống quái vật gì, mà là một đám chạch khổng lồ. Cô đã từng nghe ngư phủ “rùa gai” Du Ngư Thích kể rằng, cá chạch dài dưới một thước là chạch bùn, dài dưới ba thước là chạch sóng, còn dài hơn một trượng gọi là chạch rồng. Trước mắt cô là cả một đám chạch rồng, con nào con nấy to đến kỳ dị, khác hẳn vật thường.

Trong “Thủy vật thuyết”^[231] đời Thanh có viết: “Chạch rồng có linh khí, thích âm hàn, thích gặm phá bùn đá, tiếng kêu như trâu nái, di chuyển nhanh như chớp”.

Chính lũ chạch rồng là thủ phạm khiến cả khu vườn sụp đổ. Nhưng tại sao lại trùng hợp như vậy, trước không đổ sau không đổ, lại đổ đúng lúc bọn họ tiến vào khu vườn. Phải chăng đây là ý trời?

Ngôi mộ di chuyển vùn vụt về phía trước, nhưng mới được một đoạn ngắn đã dừng lại. Khoảng nước phía trước đục ngầu, sắc nước xanh đen không thể nhìn rõ. Lỗ Thiên Liễu đưa bàn tay vươn về phía trước, và cô đã cảm nhận được sự cản trở, tuy diện tích không lớn, nhưng có rất nhiều đường dày đặc. Đầu tiên, Lỗ Thiên Liễu cho rằng là một tấm lưới, nhưng ngay sau đó, cô đã nghe thấy những âm thanh nặng nề khi bày quỹ nước cố sức lay động vật cản. Thứ đó chính là một hàng rào được làm từ thép cứng.

Hàng rào chắc hẳn vô cùng kiên cố, nếu không đã không thể cầm chân cả một bày quỹ nước sức mạnh như thần trong một không gian tối tăm bưng bít như thế này.

Đất đá từ phía trên vẫn ào ào trút xuống, Lỗ Thiên Liễu biết phải tận dụng thời gian để thoát khỏi chón này, nếu không sẽ phải vùi thân nơi đáy nước. Hơn nữa, cái bong bóng lợn mà Ngũ Lang đưa cho cô đã trở nên lép kẹp, không khí bên trong đã gần hết.

Nhưng Lỗ Thiên Liễu không dám ngoi lên khu vườn để tẩu thoát, vì chắc chắn ở đó còn có rất nhiều khả năng chưa bị phá giải. Nếu lúc này ngoi lên, cũng chẳng khác gì khi khu vườn chưa sụp đổ mà đào đất chui lên. Con đường tự tìm là con đường chết, chắc chắn sẽ phải lao đầu vào tử khảm.

Cô chỉ còn một cách là phá hàng rào thép để thoát ra cùng với ngôi mộ, đây chính là con đường thoát thân an toàn nhất, đồng thời cũng coi như cô không lấy không chiếc hộp ngọc trong đỉnh mộ.

Vừa nghĩ đến đây, toàn bộ bề mặt của ngôi mộ bỗng tỏa ra làn sương trắng mờ dày đặc. Trong làn sương, Lỗ Thiên Liễu nghe thấy những tiếng sột soạt. Tình cảnh này cô đã từng tận mắt chứng kiến, đó là lũ tơ hồng âm hồn lại bắt đầu một vòng sinh trưởng mới.

Những sợi tơ hồng dài ngoằn mọc ra rất nhanh, còn nhanh hơn cả hai lần trước. Nhưng lần này, lũ dây leo góm ghiếc đã không tấn công Lỗ Thiên Liễu, cũng không tấn công đám chạch rồng và lũ quỹ nước, mà chỉ vươn dài vào trong bóng tối.

Lỗ Thiên Liễu vội vã bơi theo hướng mọc của tơ hồng. Từ xa cô đã phát hiện ra, ở phía đó có một cây cột trụ, một cây cột trụ hình tròn to bằng chum nước.

Cây cột này có tác dụng gì? Lỗ Thiên Liễu là con gái nhà thợ mộc, cô vừa nhìn đã phát hiện ra, cây cột này khác hẳn với những cây cột vuông khác, chắc chắn nó là một điểm tựa rất quan trọng của toàn bộ khu trạch viện. Đồng thời, cô cũng nhận ra, nếu như cây cột đổ xuống theo một góc độ chính xác, có thể lợi dụng nó để phá vỡ hàng rào.

Nói rằng dây tơ hồng có linh tính của người nằm trong mộ, không chừng truyền thuyết này là có thật. Đám tơ hồng đã quấn quanh cây cột, càng quấn càng chặt, lôi theo ngôi mộ dịch lại một đoạn ngắn. Chắc chắn lũ quỷ nước sẽ không cho phép ngôi mộ bị lôi trở lại, chúng lập tức gồng mình kéo ngôi mộ về phía trước. Và như vậy, tình hình đã trở thành một đàn quỷ nước hợp sức kéo cây cột trụ.

Đám chạch rỗng không lồ cũng xúm xít lao tới, bắt đầu gặm khoét rào rào vào lớp bùn đá bên trên cây cột. Lỗ Thiên Liễu lúc này đang ở dưới chân cột, cô không nhìn thấy được gì vì cả một khoảng nước lớn ở nơi đây đã trở nên đục ngầu. Bức tường tỏa long khi này đổ xuống ngay gần chân cột, các dòng xoáy dữ dội liên tục khuấy đảo lớp bùn dưới đáy, khiến cả một khoảng nước sùng sục lên như một chảo dầu sôi.

Bỗng nổ ra một âm thanh chấn động, cây cột từ từ đổ xuống. Âm thanh phát ra từ khối nước đục ngầu bên dưới chân cột. Thính giác mẫn tiệp của Lỗ Thiên Liễu đã nhận ra, đó là tiếng nứt vỡ của đá. Tường tỏa long đã vỡ, long ly đã thực sự cùng về với đất.

Cây cột đập thẳng lên hàng rào sắt, khiến song sắt toạc ra một khe dài và hẹp. Khe hở này, Lỗ Thiên Liễu có thể chui qua, lũ quỷ nước cũng có thể chui qua, thế nhưng ngôi mộ di động không thể lọt qua.

Lỗ Thiên Liễu bơi đến trước khe hở, rồi quay đầu lại nhìn. Lũ quỷ nước vẫn yên lặng bất động, chỉ hấp háy đôi mắt nhìn cô, không hề có ý định bám theo.

Xem ra lũ quỷ nước không bao giờ chịu rời ngôi mộ không thể lọt qua, chúng cũng nhất quyết không bỏ đi. Chúng không đi, Lỗ Thiên Liễu cũng không thể nhận biết được hướng đi dưới nước. Cô nhìn vào chiếc bong bóng lợn xẹp lép trong miệng, có lẽ còn một hơi thở, cũng có lẽ chỉ đủ nữa hơi. Thôi thì hãy gắng thử tìm xem có còn con đường nào khác hay không.

Nước tự trôi

Ông Lục ngồi trên chiếc ghế đá tròn như cái trống làm bằng đá hoa cương. Trước mặt ông là người đàn bà đã khiến ông thần hồn mê mẩn suốt hai mươi năm nay. Người đàn bà lúc này vẫn giấu mặt sau tấm mặt nạ ly miêu vàng rực rỡ.

Phải khó khăn lắm ông Lục mới lên được vị trí này. Đây chính là phần trán rồng trong Ngự long cách, bố cục thực tế chính là ngôi đình trên hòn giả sơn. Để lên được đến đây, ông Lục đã phải trả một cái giá vô cùng đắt đỏ.

Sau khi ra khỏi hành lang râu rồng, ông đã chạm trán với một gã khổng lồ cao lớn dị thường, cơ bắp cuộn cuộn, một bàn tay của gã đã đủ chụp kín đầu ông. Sau đó, gã nâng cánh tay lên, ông Lục cũng bị nhấc bổng khỏi mặt đất. Gã khổng lồ đã chuẩn bị quật thẳng ông Lục vào hòn giả sơn bên cạnh, may mà ông Lục nhanh như chớp rút từ ống tay áo ra một cây bút, dứt khoát phóng thẳng cây bút xuyên từ tai trái sang tai phải gã khổng lồ. Đó là một cây bút “thiên sư điểm hồn về âm phủ” bằng đồng...

Khi đến hai cái đằm mắt rồng, mắt rồng đột nhiên chiếu rọi tinh quang. Tinh quang chín là vô số cây phi tiêu hình con người, găm chỉ chít lên tứ chi và hai bên sườn ông Lục, rất nhiều mũi phi tiêu đã nằm lại trong cơ thể ông. May mà ông đã kịp dùng hai tay che chắn trước mặt và cổ, trong người còn có bàn độn giáp bảo vệ cho tim, mới giữ được chút hơi tàn tiếp tục tiến lên...

Khi lần đến được cây cầu đá quái dị phía trước đình trán rồng, ông đã chạm phải cơ quan ở đầu cầu, khiến khảm diện hoạt động. Từ trong miệng bốn pho tượng thú trên lan can cầu phóng vọt ra bốn con rắn hoàng vĩ. Ông đã gắng gượng né tránh, nhưng vẫn bị ba con cắn trúng cổ, rồi nhất quyết không chịu thả ra, thân rắn thẳng đơ treo lủng lẳng trông vô cùng gớm ghiếc.

Giờ đây, ông đã ở rất gần người đàn bà mang mặt nạ ly miêu. Người đàn bà nhìn ông Lục, trong lòng cảm thấy cực kỳ kinh dị. Một nắm xương già nua yếu ớt nhường kia, tại sao sức sống lại ngoan cường đến vậy.

Ông Lục không hề nhìn người đàn bà, mà nhìn vào chiếc bàn đá ở bên cạnh. Trên bàn đá bày một cái mâm đế bằng rất lớn, bên trong đựng rất nhiều thanh đá được gọt giữa vuông thành sắc cạnh. Nhìn vào độ nhẵn bóng và màu sắc của đá, có thể thấy rằng, đây là loại đá điền hoàng cực kỳ quý hiếm. Ở giữa mâm là một thỏi đá huyết thạch hình trụ tròn dựng đứng, sắc đỏ tươi nhuận như muốn tan chảy.

Chiếc mâm đế bằng này chính là “ý hình bàn” trong Phong thủy học, dùng một mâm đựng toàn châu báu cực hiếm quý, bố trí căn cứ theo các yếu huyệt, chủ điểm của tòa kiến trúc, sau đó tiên hành yểm bùa chú ý hình cho các bảo bối trong mâm và các cấu trúc tương ứng trong kiến trúc thực. Như

vậy, nhìn vào ý hình bàn, có thể biết được tình trạng của các cấu trúc thực; mặt khác, cũng có thể thông qua ý hình bàn để điều khiển và không chế các kết cấu trong thực tế.

Cột đá huyết thạch ở giữa mâm chính là cây cột bàn long mà ông Lục đang muốn tìm ra. Bên cạnh cây cột này, rất nhiều cột đá điêu hoàng đã đổ xuống, cột này đè lên cột kia, chứng tỏ khá nhiều kết cấu chủ đạo trong khu vườn đã sụp đổ. Ông Lục nheo nheo mắt nhìn chăm chú, và phát hiện cây cột đá điêu hoàng đè ở trên cùng có vẻ như chính là vị trí khung cửa tròn bên cạnh bức tường xương rồng. Có lẽ nó đã đổ xuống dưới sức công phá của khối thuốc nổ.

Giờ đây, khao khát lớn nhất của ông Lục chính là đẩy đổ cây cột đá huyết thạch kia. Nếu làm được như vậy, toàn bộ khu vườn sẽ bị hủy diệt hoàn toàn, người nhà họ Lỗ mới có cơ may sống sót. Nhưng việc đó đã nằm ngoài khả năng của ông. Lần này, ông phải giữ mảnh khoe nữa. Với chút ít sức lực còn lại, giữ cho bản thân ngồi yên mà không đổ xuống đã vô cùng chật vật. Cơ thể chao đảo của ông cứ chực trượt xuống hay ngã nhào khỏi chiếc ghế đá.

Người đàn bà đã lên tiếng, giọng nói vẫn ngọt lịm điệu đà đến nhàm tai, nhưng ông Lục lại thích. Giọng nói đã giúp ông tìm lại được cảm giác của hai mươi năm về trước.

- Gia tộc của ta là huyết mạch hoàng gia nào, ông hẳn cũng đã biết? – Trong giọng nói của người đàn bà tràn đầy vẻ cao ngạo.

Ông Lục hít một hơi thật nặng nề, khẽ gật cái đầu đang cúi gục.

- Gia tộc ta kiến tạo khu vườn này là muốn có được một thứ bảo bối để phục hưng hoàng mạch. Điều này hẳn ông cũng đã biết? – Người đàn bà tiếp tục hỏi.

Ông Lục tiếp tục hít một hơi đầy khó nhọc, nhưng lại khẽ lắc đầu.

- Ô! Vậy thì để ta nói cho ông nghe. Lão tổ tông của nhà chúng ta đã phải trải vô số gian nan, ném muôn vạn cay đắng mới có được hai bảo bối. Có một vị cao nhân đắc đạo đã suy đoán rằng, nhờ hai bảo bối này, con cháu đời sau sẽ có thể giết rồng mà thành rồng. Nhưng lão tổ tông lại không nói rõ điều này với con cháu, chỉ để lại hai bảo bối và một bộ tổ huấn để con cháu đời sau tự mày mò. Vì vậy trong suốt mấy nghìn năm nay, dẫu rằng dòng họ của ta xuất hiện rất nhiều hiền tài danh sĩ, nhưng chẳng có ai làm nên bá nghiệp.

Ông Lục vẫn hít thở nặng nề, đầu cúi gục, nhưng lời người đàn bà vừa nói, ông không bỏ sót một chữ nào. Trí não ông đang xoay vần thần tốc. Ông nhớ đến bức tranh treo giữa chính sảnh, nhân vật trong tranh chính là lão tổ tông của gia tộc này ư? Nếu người đó đúng là lão tổ tông nhà họ, việc có một

bảo bối là điều chắc chắn. Vậy bảo bối còn lại là thứ gì?

Người đàn bà không nhìn thấy khuôn mặt của ông Lục. Bà ta vẫn tiếp tục nhã giọng ngọt lịm như đường để kể lại một câu chuyện kinh thiên động địa:

- Mặt dù con cháu đời sau huyết thống phân chi rất rộng, nhưng hai bảo bối và bộ tổ huân không hề thất lạc, vẫn luôn được bảo tồn nguyên vẹn. Cho đến cuối đời Nguyên, cuối cùng gia tộc ta cũng sinh ra được một vị hoàng đế. May mà vị hoàng tử của ta đã mang hai bảo bối và bộ tổ huân cho một cao nhân xem giúp, tìm ra được điều huyền diệu tàng ẩn bên trong, trợ giúp hoàng tử nhà ta đoạt được thiên hạ.

Hơi thở của ông Lục càng thêm hào hển, các suy nghĩ xoay chuyển vùn vụt trong đầu. Các tin tức mà ông đã biết, qua lời nói của người đàn bà, đã được liên kết thành một chuỗi. Những gì Lỗ Thịnh Nghĩa từng nói với ông, nhưng ông vẫn đinh ninh chỉ là truyền thuyết hoặc bịa đặt, giờ đây đều đã được người đàn bà này chứng thực. Lời nói của người đàn bà đã rất rõ ràng, vị hoàng tử mà bà ta vừa nói chính là Chu Nguyên Chương, còn vị cao nhân chắc chắn là Lưu Bá Ôn. Nếu không, khu vườn đã chẳng xuất hiện trên dòng sông Sơn Đường cổ kính vốn có rất nhiều mối liên hệ với Lưu Bá Ôn, lại nằm đúng vị trí long đăm trên dòng Sơn Đường hình rồng. Những lời nói vừa rồi không khỏi khiến ông Lục chấn động.

Đối phương là gia tộc họ Chu, đúng như Lỗ Thịnh Nghĩa đã nói với ông; đối phương là hậu duệ của hoàng thất nhà Minh, cũng đúng như lời Lỗ Thịnh Nghĩa; họ Chu nhờ vào bảo bối mới lên ngôi cử ngũ chí tôn, tất cả đều đúng y như những gì Lỗ Thịnh Nghĩa đã nói.

Người nhà họ Lỗ đã từng nói với ông Lục, sở dĩ họ đối đầu với nhà họ Chu chính là vì những bảo bối thần diệu kia. Người nhà họ Lỗ phải đoạt lại bảo bối từ tay họ Chu để phá hung huyết định phạm giới, tạo phúc cho nhân gian và con cháu đời sau. Nhưng nhà họ Lỗ có đủ khả năng để làm việc đó hay không? Ông Lục không biết. Họ có thể bình thảo đối diện với sức cảm dỗ ghê gớm của ngôi vị chí tôn hay không? Ông Lục cũng không biết.

Bị lừa gạt đến mức hoang mang, ông Lục giờ đây cảm thấy nghi ngờ tất cả, kể cả động cơ và khả năng của người nhà họ Lỗ. Nhưng có một số sự việc vẫn hết sức rõ ràng và chắc chắn, đó là cho đến lúc này, người nhà họ Lỗ chưa bao giờ lừa gạt ông, cũng chưa bao giờ giấu giếm ông một điều gì.

Ông Lục biết, những lời vừa rồi của người đàn bà cũng không hề dối trá. Vì giờ đây trong mắt bà ta, ông chẳng khác nào một người đã chết. Lừa dối một kẻ đã chết là hoàn toàn không cần thiết.

Tám mặt nạ ly miêu ánh lên những tia sáng vàng kim mờ ảo. Trời đã bắt đầu sẫm tối. Người đàn bà vẫn ngồi trong một tư thế hết sức cao nhã, tiếp tục

kê:

- Hoàng tử nhà ta thực sự đã nhờ vào bảo bối mà có được thiên hạ, cai trị thiên hạ. Vị cao nhân xem trong tổ huấn và bảo vật của tổ tiên, đã ngộ ra huyền cơ trong đó và mách nước rằng, bảo khí và năng lượng ẩn chứa trong bảo bối là không đủ, và đang dần dần suy yếu. Nếu muốn tiếp tục nạp đủ bảo khí, cần phải tìm nơi cát địa để cất giữ trăm năm. Nhưng thiên hạ là của nhà ta, làm sao có thể để kẻ khác chiếm đoạt cả trăm năm được, nên đành phải tìm cách khác. Vị cao nhân đó tìm khắp trong sách vở, đi khắp cả thiên hạ, dốc hết toàn bộ tinh khí thần, cuối cùng đã ngộ ra được một cách, đồng thời cất giấu cách này vào trong một hộp ngọc, giao cho người tại vị trong gia tộc đời đời lưu truyền. Đợi đến khi khí vận đã suy, hãy làm theo cách đó.

Hơi thở của ông Lục càng lúc càng kéo dài và nặng nề hơn, hít hay thở đều phập phù không đều, dường như sắp đứt đoạn đến nơi. Thế nhưng trí não của ông càng lúc càng minh mẫn khác thường.

Ông rất thông thuộc lịch sử triều Minh, đó là một vương triều rối loạn và kỳ dị. Rất nhiều hiện tượng quái dị xuất hiện trong triều đại này và kết cục cuối cùng của nó đều ứng nghiệm với thuyết bảo vật suy khí. Như vậy, phương pháp của vị cao nhân kia hẳn là vẫn chưa được thực hiện, hoặc cơ bản là không hề linh nghiệm.

- Thành Tổ Đế đoạt ngai vàng của Kiến Văn Đế, sử sách đều nói rằng sau sự biến Tĩnh nạn, không biết kết cục của Kiến Văn Đế ra sao. Nhưng kỳ thực, không phải ông ta nhảy vào biển lửa tự sát như lời đồn đại, mà ông ta đã trốn thoát được ra ngoài.

Khi Thành Tổ Đế đánh vào Nam Kinh, có Vương Việt ở điện Phụng Tiên đã dâng lên Kiến Văn Đế một chiếc hòm. Đây chính là di vật mà Thái Tổ hoàng đế để lại cho người cháu yêu quý. Trong chiếc hòm có ba tấm độ điệp, ghi tên Ứng Văn, Ứng Hiền, Ứng Năng, ám chỉ Kiến Văn Đế Chu Doãn Văn, giám sát ngự sử Diệp Hy Hiền, giáo thụ của Ngô Vương là Dương Ứng Năng. Ngoài ra còn có ba bộ áo tăng, mười đỉnh bạc trắng, một chiếc hộp ngọc, còn có cả một di thư. Trên di thư viết rằng: “Ứng Văn đi ra từ Quỷ Môn, những người thoát khỏi ra từ suối Thủy Quan, đến tối gặp nhau ở phía tây quán Thần Lạc!” – Lời nói của người đàn bà vô cùng mạch lạc, tựa như bà ta đã tận mắt chứng kiến sự kiện này – Kiến Văn Đế được chín người hộ tống, lên được chiếc thuyền do trụ trì quán Thần Lạc là Vương Thăng chuẩn bị sẵn tại dòng kênh Quỷ Môn, thoát được ra ngoài. Từ lúc này rông vào biển lớn, vân du nước mây, đến năm bốn mươi sáu tuổi quy tiên. Sau khi người qua đời, những thủ hạ tài giỏi đã tìm kiếm gỗ ngọc trân kỳ, làm thành một ngôi mộ di động ngầm ẩn dưới nước, để giúp người có thể tiếp tục ngao du sông nước như lúc sinh thời.

Ông Lục thở ra một hơi thật dài, dường như muốn biểu thị mình đã hiểu. Nhưng trong lòng ông vẫn còn rất nhiều nghi vấn, tại sao người đàn bà kia lại biết được những bí mật lịch sử này?

- Kiến Văn Đế đã mang theo hộp ngọc đi mất, trong đó có chứa đựng phương pháp đôi phó khi bảo khí suy kiệt. Hộp ngọc đã bị mang đi, cục thế suy vong của hoàng triều họ Chu đã không thể cứu vãn. Nhưng các thế hệ hoàng tử sau khi kế vị cũng đã nghĩ đủ mọi cách để phục hồi bảo khí. Trong đó, phương pháp linh nghiệm nhất chính là của Tuyên Tông Đế. Người đã nghiền ngẫm các bản chép tay của Thái Tổ và Lưu Cơ, rồi ngộ được huyền cơ từ trong đó. Nhưng chưa kịp thực hiện, đã bất ngờ mắc bệnh lạ mà đột ngột qua đời. Trong lúc lâm chung, người chỉ để lại một bức tranh cá vàng và một câu di ngôn vắn vện hai chữ: “Tìm thủy” – Người đàn bà ngừng lại một lát, không hiểu tại sao, thần thái của bà ta đột nhiên trở nên nôn nóng bất an – Sau này, các vị hoàng đế kế vị đều tiến hành tìm kiếm từ nước. Có vị cho rằng Thủy thuộc âm, có thể là phụ nữ, thậm chí còn tiến hành tìm kiếm manh mối từ cơ thể đàn bà, nhưng vẫn là vô vọng. Sau cùng, Hy Tông hoàng đế tìm kiếm trong tổ huấn, còn bỏ công nghiên cứu về nghề mộc vốn cũng có liên quan tới tổ tiên, thực là bệnh gấp loạn tìm thầy.

Ông Lục lại thở ra một hơi dài. Chẳng trách triều Minh có nhiều chuyện quái đản đến vậy. Minh Tuyên Tông thích vẽ tranh cá, đặc biệt là cá vàng. Nhưng cá vàng trong tranh vẽ của ông hình dáng rất khác thường, vô cùng quái lạ. Minh Vũ Tông xây dựng Báo Phòng, tập hợp đủ kiểu đàn bà vào trong đó, sai tám thủ hạ thân tín là Bát Hồ đi vợ vét đủ thứ điển tịch quý báu trong thiên hạ, thích ra ngoài ngao du, cuối cùng do đánh cá trên sông rơi xuống nước sinh bệnh mà chết. Minh Thế Tông bắt cung nữ thu thập nước sương, kết quả là dẫn đến “sự biến Nhâm Dàn”, suýt chút nữa đã mất mạng trong tay cung nữ. Minh Hy Tông không màng chính sự, chỉ say mê nghề mộc, xây dựng hai xưởng Đông Tây, thu thập đủ loại sách cổ, nghiên cứu đủ loại kỹ thuật tinh xảo và bảo bối trân kỳ trong thiên hạ, cuối cùng cũng là trong một dịp ngao du trên sông, không may rơi xuống nước đổ bệnh mà chết. Những sự trùng hợp này tuyệt đối không hề đơn giản, trong đó có ẩn chứa bí mật gì, hẳn chỉ có người đã chết kia mới biết được. Nhưng hôm nay, theo như lời kể của người đàn bà, thì chí ít nhất họ cũng có một mục đích chung: “tìm thủy”.

Giọng điệu của người đàn bà càng trở nên nôn nóng bất an, tư thái thông dong cũng có phần biến dạng:

- Mười năm về trước, chúng ta đã vô tình tìm được hậu duệ của Diệp Hy Hiền, người đã đào tẩu cùng Kiến Văn Đế năm xưa, lấy được ba bảo bối trấn trạch từ ngôi nhà tổ của họ, tìm được manh mối về ngôi mộ di động của Kiến

Văn Đê. Vì vậy, chúng ta mới xây dựng khu vườn này ở đây để giam giữ ngôi mộ di động. Nhưng thật không ngờ, ngôi mộ đó lại được ba giống quái vật là quỷ nước, chạch rồng không lồ và dây tơ hồng hút máu bảo vệ nghiêm ngặt, nhà chúng ta đã bỏ ra không biết bao nhiêu thời gian công sức mà vẫn không thể mở được ngôi mộ để lấy hộp ngọc ra.

Sau này nhờ cao nhân chỉ điểm, nên bên trên bố trí Ngự long cách, bên dưới thiết kế Tù long cục, dùng cột bàn long chặn lấy đuôi rồng, dùng bảy băng tinh thổ hàn phong kín thất khiếu của rồng, lấy trộm bảy con ly miêu yểm chú bản mệnh để tạo thành bức tường tỏa long, mục đích khiến cho con rồng chết kia long khí suy kiệt, sau đó đoạt lấy long bảo. – Người đàn bà bỗng thở dốc, không hiểu tại sao bà ta cảm thấy lồng ngực nghẹn tức, cổ họng khô khốc, trong giọng điệu đang gượng uốn ra vẻ ngọt ngào cũng đã pha lẫn ít nhiều dư âm kỳ quái.

Nghe đến đây, trong lòng ông Lục cảm thấy vô cùng đặc ý. Những lời lẽ vừa rồi của bà ta đã cho thấy, những phân tích và phán đoán của ông về non nửa bức tranh còn lại trong tay người nhà họ Lỗ là hoàn toàn chính xác.

Nhưng khu trạch viện này quả thực không hề đơn giản, trong đó có rất nhiều tướng cách và bố cục ông đã không thể suy đoán ra được. Thì ra bên dưới Ngự long cách có một Tù long cục, bảy ly khóa thân rồng, bảy hàn phong thất khiếu, một trụ chặn đuôi rồng. Bố cục tinh diệu không tiền khoáng hậu, nhưng suốt bao nhiêu năm qua vẫn chưa thể lấy được một vật bé nhỏ cất giấu trong ngôi mộ. Xem ra chân long tuy đã chết nhưng vẫn rất mực ngoan cường, long khí không tán, thật là khó có thể tưởng tượng.

- Ta nói ra những bí mật của gia tộc cho ông hay, vì muốn ông giúp ta tính thử xem sao. Tình hình bây giờ đã không thể khống chế được nữa. Quỷ nước lên bờ, dây tơ hồng mọc, chạch rồng đục khoét, lớp băng tan vỡ, đất đá sụp đổ, rốt cuộc nguyên nhân là vì đâu? Phải chăng nhà họ Lỗ có tuyệt chiêu kỳ lạ nào mà chúng ta không biết đến, hôm nay mới đem ra thi triển? – Người đàn bà nhìn ông Lục như chờ đợi một câu trả lời.

Ông Lục không phải kẻ ngốc. Có thể trước đây có người coi ông là kẻ ngốc, nhưng một ông Lục đang ngồi tại chốn này tuyệt đối không phải. Ông biết sở dĩ người đàn bà kia chịu tiết lộ bí mật với ông, bởi vì ông sắp chết. Kể cả khi những thương tích hiện tại trên cơ thể vẫn không giết nổi ông, thì vị hồng nhan tri kỷ kia cũng sẽ tự tay tiễn ông về địa phủ.

Nhưng giờ đây, ông Lục đang khao khát được lên tiếng để nói ra những suy đoán và kết luận của mình. Đây rất có thể là cục thế lớn nhất mà ông đã phá giải được trong suốt đời cuộc đời mình, nó sẽ trở thành niềm kiêu hãnh suốt đời của ông. Niềm khao khát và kích động khiến làn khí trong lồng ngực ông đột ngột dâng trào. Khi luồng khí phun qua cổ họng, ông cũng liên

tục ọe ra đến mười mấy búng máu ứ tím đen, hôi tanh khủng khiếp.

Người đàn bà đang cố gắng che giấu thái độ của mình, đôi mắt ma mỵ như mắt ly miêu hơi nheo lại, nhìn thẳng vào ông Lục, có điều trong ánh mắt vẫn có một số thứ không thể nào nguy trang được.

Ông Lục từ từ ngẩng đầu lên, và nhanh chóng nhận ra điều đó. Ánh mắt đục ngầu của ông dễ dàng đọc được nỗi hoang mang, thống khổ, cay đắng đang ẩn hiện trong ánh mắt của người đàn bà.

Nôn ra được máu ứ, ông Lục cảm thấy cổ họng nhẹ nhõm hẳn, thanh quản cũng thông suốt thêm nhiều. Ông thử đặng hắng khẽ một tiếng, và kỳ lạ thay, cổ họng đã phát ra được âm thanh.

Ông đưa mắt liếc xuống những con rắn hoàng vĩ đang lũng lảng trên cỏ, thân hình chúng thẳng đuồn, thì ra đã chết từ lâu. Có vẻ như độc tính của phân chim cù thư còn mạnh hơn của lũ rắn, khiến cho chúng trúng độc mà chết. Nhưng độc tính của rắn hoàng vĩ cũng vô cùng mãnh liệt, nên đã có hiệu quả “lây độc trị độc” với độc tố từ phân chim cù thư. Vì vậy, toàn bộ máu độc ứ đọng trong cổ họng ông đã được tống khứ ra ngoài.

- Khu nhà này đã mất đi vật trấn! – Ông Lục bật ra câu nói đầu tiên với giọng Bắc không thực chuẩn. Lời nói có phần kích động, nhưng cũng pha chút dương dương tự đắc.

- Khu vườn này dùng Ngự long cách để chèn lên Tù long cách, ở giữa dựng cột bàn long chặn đuôi rồng để cố định thân rồng. Không biết cách cục này là do ai bày ra, quả thực là tuyệt diệu vô song, xứng đáng là cục đệ nhất từ cổ chí kim. Nếu như dùng cách cục này để vây khốn, hàng phục một người có mệnh tướng giao long hay măng xà, người đó cho dù thành thần tiên hay ma quỷ cũng khó mà thoát thân. Nhưng nếu dùng để vây khốn chân long, cần phải có thêm một vật trấn khiến chân long sợ hãi. – Tuy cơ thể ông Lục vẫn run lẩy bẩy, nhưng lời nói rất rõ ràng rành mạch.

- Ban nãy nghe lời nà nói, ngôi mộ kia đã được vây khốn từ rất lâu, nhưng chưa bao giờ xuất hiện tình cảnh như hiện nay, chứng tỏ nơi đây vốn dĩ có vật trấn. Phải chăng trong hia ngày nay nhà bà đã mất đi thứ bảo bối gì quý giá? – Ông Lục lại hít một hơi dài, sau đó từ từ thở ra.

- Bà vừa nói nhà họ Chu có hai bảo bối, con cháu nhờ vào đó mà giết rồng thành rồng, tôi đoán rằng tổ tông nhà họ Chu có liên quan tới sự tích chém rồng. Như vậy, có một bảo bối hẳn là thứ để giết rồng, bảo bối này có thể trấn áp được chân long. Phải chăng nhà họ Chu đã đánh mất bảo bối này?

Ông Lục phân tích rất chính xác, lời nói rõ ràng, hơi thở đều đặn. Nhưng người đàn bà không chú ý đến hiện tượng này, vì đang mải suy nghĩ về lời nói của ông Lục, đồng thời cũng đang phải gắng gượng chịu đựng cảm giác

khó chịu trong cơ thể.

Thì ra là như vậy, người đàn bà cũng đã ngộ ra. Bảo bối không hề bị mất, mà con trai của bà ta đã mang đi đôi phó với gã cao thủ trẻ tuổi đã đột phá trạch viện Bắc Bình. Bảo bối làm vật trấn đã không còn, vậy xem ra nơi này đã không thể giữ được nữa, bản thân cũng nên bỏ của chạy lấy người là hơn. Ngày tháng còn dài, sau này lo gì không thể dấy đất lại về. Chỉ cần phải người bám sát theo ngôi mộ kia là được.

- Không còn vật trấn, long khí ngùn ngụt bốc lên, chắc chắn sẽ xuất hiện tình trạng quỷ nước lên bờ, tư hồng trời khỏi mặt đất, trạch rỗng đục khoét. Lớp đất đá phía dưới bị trạch rỗng, dây tư hồng đục ruỗng, mới có tình trạng thuốc nổ nổ ngược xuống dưới làm đổ cột trụ chống đỡ khu vườn. Tình cảnh hiện giờ của khu vườn là hoàn toàn nằm trong dự liệu! – Ông Lục vẫn tiếp tục phân tích và suy đoán. Mặc dù chân tay ông đã mềm nhũn rũ rượi, nhưng giọng nói càng lúc càng thêm sang sảng.

Người đàn bà biết rõ bước tiếp theo cần phải làm gì. Chính là phải khiến lão già sắp chết kia mang theo điều bí mật mà câm lạng vĩnh viễn, câm lạng như một xác chết. Bà ra nhìn ra xung quanh. Vì cuộc đối thoại này, bà ta đã đuổi hết bon tay chân đi rồi, xem ra bà ta sẽ phải đích thân ra tay.

Từ trong ánh mắt đầy nôn nóng, bất an, khổ sở của người đàn bà, ông Lục đã nhận ra một làn sát khí. Ông biết, nỗi đau khổ và bất an không phải vì cái chết sắp giáng xuống đầu ông. Nếu quả thật như vậy, ông sẵn sàng chết một cách cam tâm tình nguyện.

Đối với ông Lục, cái chết không hề đáng sợ. Khi tìm đến ngôi đình trán rỗng, ông đã không còn nghĩ đến chuyện sống sót trở ra. Nhưng bây giờ chưa phải lúc để chết. Bất kể ra sao, ông vẫn phải tìm cách kéo dài mạng sống để đánh đổ cây cột bàn long chính giữa ý hình bàn.

- Cô chú bản mệnh, thứ tà pháp này nếu mạnh hơn đối thủ sẽ thịnh, nếu yếu hơn đối thủ sẽ tự rước họa vào thân. Trong bảy con ly miêu, hẳn là không có con nào yểm bùa chú bản mệnh của bà chứ? – Ông Lục nói câu này cốt là để kéo dài thời gian, nhưng lời vừa nói xong, tự nhiên ông chột sững người. Tại sao lại không yểm bùa chú bản mệnh của người đàn bà này? Thứ bị vây khốn kia dù sao cũng là chân long, dẫu đã trở thành âm long, nhưng long khí chưa tán, vẫn cần phải có linh khí thánh âm không chế. Bởi vậy, chắc chắn bảy con ly miêu đều được yểm bùa bản mệnh của đàn bà, hơn nữa, họ tuyệt đối không phải là hạng đàn bà tầm thường. Bà thái hậu này chắc chắn cũng là một trong số đó. Dù thật hay giả, bà ta ít nhiều cũng có thể được coi là phượng thể thánh âm.

Bà ta không đáp lại câu nói của ông Lục, nhưng thần thái trông càng thêm khổ sở.

Bà ta biết rõ, tình trạng của bản thân đã đến hồi nguy kịch. Với tình trạng hiện giờ, việc giết ông Lục lại càng trở nên bức thiết, nhưng cũng hết sức khó khăn.

Nhưng tình trạng của ông Lục còn tệ hơn nữa. Những hơi thở sâu rời rạc lúc này đã giúp tinh thần của ông khởi sắc đôi chút. Nhưng người luyện khí rất am hiểu bản thân, có khởi sắc chẳng qua cũng chỉ là hồi quang phản chiếu.

Sát khí của người đàn bà đang dần dần trở nên dữ dội. Sát khí được tích lũy một cách chậm rãi, với bà ta đó là một điều rất bất thường. Giết người với bà ta là một việc quá dễ dàng, nhưng để giết người, ngoài ý muốn ra vẫn còn phải có đủ năng lực. Giờ đây, về cơ bản, bà ta đang tích lũy năng lực giết người.

Ông Lục cũng đang dịch chuyển thân mình, gắng gượng tiếp cận ý hình bàn. Hơi thở của ông trở nên dồn dập, nhưng trước mũi miệng không hề có khí trắng tỏa ra. Chân khí đã tận, ông Lục biết ông chỉ còn lại một hơi thở cuối cùng để duy trì sự sống.

Người đàn bà muốn đứng dậy. Nhìn vào những động tác khó nhọc của ông Lục, bà ta cũng đã nhận ra ý đồ của ông. Nhưng bà ta mới chỉ hơi đổ người về phía trước đã khựng ngay lại, thân người giữ nguyên tư thế nửa đứng nửa khom. Toàn bộ cơ thể run rẩy dữ dội, miệng hé mở, đôi môi khô khốc, nhưng trán và hai má lại ướt đẫm mồ hôi lạnh.

Cả hai người cùng nhìn sững vào đối phương. Trong khoảnh khắc này, họ hiểu nhau hơn bao giờ hết, họ đã nhìn thấu đến chân tơ kẽ tóc mọi tính toán của đối phương. Họ quả thực là một đôi tri kỷ. Không biết mỗi tình tri kỷ trước đây của họ là thật hay giả, nhưng lúc này, họ thực sự là một đôi tri kỷ.

Người đàn bà hẳn vô cùng hối hận. Con người kia bà ta đã từng nắm giữ trong tay, nhưng lại không biết lợi dụng cho thấu đáo, nếu không hôm nay đã chẳng phải chuốc lấy kết cục này. Còn ông Lục chắc chắn cũng cảm khái muôn phần. Nếu như không có người đàn bà kia, chắc hẳn giờ đây ông vẫn chỉ là một thầy phong thủy tầm thường ôm chút tài năng vô dụng mà lang thang nơi chợ phố.

Gần như cùng một lúc, cả hai người đều kêu lên một tiếng khẽ, rồi lập tức ôm chầm lấy nhau.

Ông Lục vòng hai cánh tay ôm chặt lấy gáy người đàn bà, ghì sát khuôn mặt bà ta vào bên cổ, hệt như buổi tối của hai mươi năm về trước. Chỉ có điều bên cổ ông giờ đây có thêm ba con rắn hoàng vĩ trắng đơ. Chóp đuôi rắn cứng như thép nhọn xuyên thẳng vào con mắt trái còn lộ ra dưới tấm mặt nạ, thấu vào tận óc. Trước mắt người đàn bà lòa lòa máu đỏ, sắc đỏ thẫm

dần, sau cùng chỉ còn lại một màu đen thẫm.

Tay trái của người đàn bà ôm chặt quanh lưng ông Lục, ngón cái bên tay phải chìa ra như một mũi khoan, dùi thẳng vào tâm mạch của ông. Tim ông vỡ ra trong nỗi đau buốt choáng váng, máu trong cơ thể như tủa ra khắp các lỗ chân lông, không còn quay về tim được nữa.

Chút hơi tàn của ông Lục đã tận, vai phải thông chùng, cánh tay đặt trên gáy người đàn bà rơi phịch xuống. Nhưng chút tâm lực cuối cùng của ông vẫn hướng về ý hình bàn, cánh tay ông thuận theo đà rơi gắng gượng vươn về phía đó. Đầu ngón tay thoáng lướt qua trụ đá huyết thạch, chỉ nghe “keng” một tiếng, nó đã đổ nhào.

Cột bàn long sập xuống, mặt đất chấn động đảo điên, toàn bộ khu vườn rộng lớn đã đến hồi tàn cục.

Nhà cửa thay nhau đổ xuống, cây cối bật gốc ngã nghiêng, đất đá rùng rùng sạt lở. Cả một khu vườn kéo theo nhà cửa, cầu cống xung quanh, từ từ chìm vào trong nước...

Ngũ Lang và Lỗ Ân ở dưới nước, trên đầu họ, những khối đất đá khổng lồ đen ngòm đang trút xuống, trước mặt là hàng rào thép kiên cố không thể lay chuyển, sau lưng là dòng nước tối đen không biết đã bị đất đá vùi lấp hay chưa. Tiến thoái đều là đường chết.

Lỗ Thiên Liễu mặc dù đã chui qua được hàng rào, nhưng trước mặt là một vực nước đen ngòm thăm thẳm, không biết phải bơi về hướng nào. Ngồi mộ di động không lọt qua được hàng rào, lũ quỷ nước cũng không chịu chui qua. Không có quỷ nước dẫn đường, cũng có nghĩa là không thể tìm ra con đường sống.

Chỉ có một người duy nhất có thể cứu được họ, một người vẫn lưu lại ở phía trên, chính là Lỗ Thịnh Nghĩa. Một bên đầu gối của ông đã vỡ nát, vì vậy ông phải sử dụng cả tay lẫn chân để bò đi. Bức tường đổ nát phía trước chắc chắn là tường rào đoạn long, nhưng trên mặt đất hiển nhiên không hề có rỗng để chặn. Vậy dựng tường rào đoạn long ở đây làm gì? Tường đã sụp đổ, hàng rào không thấy, vậy chỉ có một khả năng duy nhất, đó là hàng rào đã chạy xuống phía dưới, thứ nó muốn chặn lại là con rỗng ở dưới mặt đất.

Nhưng bất kể thế nào, ông cũng phải kéo hàng rào này lên, giải được khám diện, không cho phép đối phương triển khai thêm thủ đoạn nào nữa. Vì chí ít vẫn còn Ngũ Lang đang kẹt ở phía dưới. Không biết tại sao, ý thức của ông đã gần như quên hẳn sự tồn tại của Lỗ Ân.

Đây là một quá trình vô cùng thống khổ. Vừa cử động, đầu gối đã đau đớn kịch liệt, giống như vô số mũi kim dài nhọn hoắt xuyên thẳng vào não tủy. Ông nghiêng răng lê lét được bốn năm chục bước, rồi từ trong đồng gạch vụn,

tìm ra được một trụ đèn có phần đỉnh hình nóc đình sáu mái bằng đá hoa cương nằm sát bức tường bao. Lúc này, nỗi đau đớn dữ dội từ đầu gối vỡ nát đá khiến ông muốn lịm đi, nhưng ông vẫn gắng gượng vực mình dậy, bắt đầu lần sờ trên trụ đèn.

Ông không hề tìm thấy dấu vết của lấy khám, lẽ nào cây trụ đèn lại không phải là then cài của tường đoạn long? Chắc là không phải, khám diện có dạng hàng rào thường được thiết kế nhiều điểm chốt, vì loại khám diện này có phạm vi tương đối rộng, khoảng cách khá dài, nên khi nguy cấp không thể lập tức di chuyển đến một vị trí đặc định, bởi vậy phải thiết kế nhiều điểm chốt khác nhau. Mặt khác, còn là một chốt động, toàn bộ khám đều động. Trước khi di chuyển về hướng này, ông đã quan sát hướng đối diện, chỉ ít trong vòng hai mươi bước không phát hiện thấy điểm then chốt. Ông lết về phía này cũng chừng bốn năm mươi bước, hai bên cộng lại khoảng sáu bảy chục bước, theo lý mà nói, trong khoảng cách này chắc chắn sẽ có điểm chốt.

Ông tiếp tục quan sát thật kỹ toàn bộ trụ đèn, và đột nhiên chú ý đến ngọn nến ở phía dưới mái đình. Ông bèn đưa tay kéo ngọn nến ra ngoài. Cột đèn không có phản ứng gì, khám diện cũng không hề nhúc nhích.

Đúng, cách bố trí của khám diện này không hề đơn giản như vậy. Lỗ Thịnh Nghĩa lại tiếp tục áp sát nóc đình sáu mái. Lần này, ông đã phát hiện ra tại vị trí đặt nến có một lỗ nhỏ. Vừa nãy, do ngọn nến che khuất cái lỗ nên ông không nhìn ra được. Lấy khám rất có thể ở trong cái lỗ này!

Lỗ Thịnh Nghĩa mở ngăn kéo hòm gỗ, lấy ra một ống trúc, rồi đổ từ bên trong ra mấy cây kim thép. Mỗi cây một hình thù, lớn, nhỏ, dài, ngắn, cứng, mềm, cong, thẳng, trơn, móc, kiểu gì cũng có. Đây là bộ dụng cụ chuyên dùng để kéo lấy bầy khám của khám tử gia. Lỗ Thịnh Nghĩa chọn ra một chiếc kim thép mảnh, mềm, vô cùng dẻo dai, rồi chọc vào trong lỗ.

Mũi kim chỉ xuyên vào được một chút. Lỗ Thịnh Nghĩa bèn nhẹ nhàng xoay chuyển cán kim, thay đổi phương hướng, mũi kim tiếp tục xuyên xuống một chút nữa. Nhưng sau đó, dù ông đã cố gắng đủ cách, nó cũng không thể xuống thêm.

Lỗ Thịnh Nghĩa thở dài thườn thượt rồi rút mũi kim ra. Đây là kiểu lỗ đặt lấy “quan co chín khúc” được thiết kế chuyên để đối phó với bộ kim của nhà họ Lỗ. Kim không xuyên xuống được, lấy không thể nén, khám diện cũng sẽ không giải được.

Lúc này, toàn bộ khu vườn đang rung lắc dữ dội, cây cối, cột kèo rầm rầm đổ xuống. Nhà cửa xung quanh xô vẹo ngả nghiêng, ngói trên mái nhà xô nhau tuột xuống từng mảng lớn.

Lỗ Thịnh Nghĩa như kẻ mất hồn, giương mắt nhìn trân trân vào cái lỗ

trước mặt. Cây kim của ông không thể gãy được lấy khảm, bây giờ biết tìm thứ gì đủ nặng để xuyên qua cái lỗ chín khúc kia, chạm tới nút lấy?

Một cây long não bỗng đổ ngang xuống ngay bên cạnh Lỗ Thịnh Nghĩa, cành cây đập trúng đầu gối, khiến ông đau đến chết điếng, vội xoay người dùng tay kéo cái chân bị thương bên dưới cành cây ra. Vừa xoay người, một quả cầu bỗng rơi ra từ trong áo. Vừa nhìn thấy quả cầu, mọi nỗi đau đớn như vụt tan biến, ông mừng rỡ đến nỗi chỉ muốn nhảy cẫng lên.

Đó chính là quả cầu tìm dóc. Quả cầu không có tác dụng gì, nhưng thủy ngân chứa đựng bên trong thì có. Nó chính là thứ có thể di chuyển qua chín khúc cong bên trong lỗ đặt lấy.

Lỗ Thịnh Nghĩa không kịp nghĩ gì thêm, lập tức cầm con dao khắc gỗ rạch vào lớp vỏ của quả cầu tìm dóc. Sau đó, ông giữ chặt quả cầu trong đôi tay to lớn, ghé sát chỗ rạch vào miệng lỗ.

Lại một cây bao đồng bật gốc đổ ào xuống, một cành cây rất lớn đã quật trúng đùi Lỗ Thịnh Nghĩa. Ông rú lên một tiếng thê thảm, nhưng bàn tay đang giữ quả cầu vẫn không hề rung động, dòng thủy ngân đã được đổ gọn gàng vào trong lỗ.

Cuối cùng, tường đoạn long đã được kéo lên. Nửa thân trên của Lỗ Thịnh Nghĩa cũng đổ vật xuống đất, chìm khuất hẳn dưới đám cành lá rậm rạp của cây bao đồng cổ thụ.

Bầy quỳ nước ào ào kéo theo ngôi mộ tiến về phía trước, đám chạch rông xúm xít bám theo sau, chúng di chuyển về phía vực nước tối đen với tốc độ cực nhanh. Lỗ Thiên Liễu đứng trên ngôi mộ, chỉ một lát sau đã nghe thấy tiếng nước chảy phía trên đầu, và cũng đã ngửi thấy một thứ mùi sống động. Cô lập tức dậm mạnh hai chân, nhanh chóng bơi lên phía trên.

Khi Lỗ Thiên Liễu ngoi lên khỏi mặt nước, sắc trời đã lờ mờ tối. Trước mặt cô, khu vườn đã biến mất hoàn toàn, chỉ còn thấy một dòng nước xanh đen đang chảy qua những đống đổ nát.

Ở phía xa xa, chỉ còn lại nửa khối giả sơn lơ lửng bên trên mặt nước. Trên đỉnh giả sơn là một ngôi đình nhỏ, mái ngói đã biến mất, chỉ còn lại cây cột đình xiêu vẹo. Cùng đứng đó với cây cột còn có hai người, hai người đang ôm chặt lấy nhau, tựa như không thể chia lìa.

Mặc dù trời đã sẩm tối, nhưng Lỗ Thiên Liễu vẫn có thể nhận ra, một trong hai người đó chính là ông Lục. Cô cất tiếng gọi, nhưng ông Lục không hề nhúc nhích.

Một con thuyền nhỏ đang xuôi theo dòng nước đến gần. Lỗ Thiên Liễu nhận ra người chèo thuyền là Ngũ Lang, liền lập tức bơi lại gần, bám lấy mép thuyền rồi tung người lên trên. Trong khoang thuyền đã đốt sẵn một lò

than, Lỗ Ân nửa thân trên để trần, phơi ra vô số vết thương đẫm máu, đang ngồi cạnh bếp lò run lập cập.

Lỗ Thiên Liễu vừa lên thuyền, lập tức cảm thấy lạnh buốt thấu xương. Nhưng cô không vội bước vào trong khoang, cũng không nói tiếng nào, chỉ hít lấy hai hơi thật sâu, hơi thở ngưng tụ thành một làn sương trắng mờ trước mũi. Các giác quan dị thường của cô lại bắt đầu đi vào cảnh giới thoát phàm.

Hai người trên ngôi đình đã không còn hơi thở. Hai hàng nước mắt chảy dài trên khuôn mặt Lỗ Thiên Liễu, cô âm thầm đem hình bóng ông Lục khắc sâu vào ký ức.

Tiếng rên rỉ vang lên khắp nơi trong những đống đổ nát, mặc dù chìm lẫn trong âm thanh sạt lở và tiếng nước phun trào xối xả, rất khó nhận ra, nhưng Lỗ Thiên Liễu không hề bỏ sót một vị trí nào.

Tiếng rên vọng ra bên dưới tán lá lòa xòa của một cây bao đồng đổ gục phía trước nghe rất đỗi quen thuộc, chắc chắn là tiếng của cha cô. Lỗ Thiên Liễu vội vã nhún mình nhảy vọt lên đống đổ nát, lật tung đám cành lá. Ngũ Lang đang đứng trên thuyền cũng lập tức cầm sào dừng lại, tung mình nhảy lên.

Cành cây cào xước khắp cơ thể khiến Lỗ Thịnh Nghĩa toàn thân máu thịt chan hòa, nghiêm trọng nhất là phần đùi đã bị một cành cây lớn đè ngang, không thể cử động.

Ngũ Lang chặt đứt cành cây, rồi nhanh chóng cõng Lỗ Thịnh Nghĩa lên thuyền, đưa vào trong khoang.

Con thuyền tiếp tục trôi theo dòng nước. Lỗ Thịnh Nghĩa vẫn nằm hôn mê bên cạnh Lỗ Ân, trông chẳng khác nào đã chết. Lỗ Thiên Liễu thử kiểm tra hơi thở của ông, thấy ông vẫn thở đều, trái tim đang muôn treo ngược của cô mới yên tâm chút ít.

Thoáng chốc, con thuyền đã ra đến sông Sơn Đường, rồi đi thẳng ra phía ngoài thành Cô Tô.

Bấy giờ mới nghe phía xa vắng vắng có tiếng người hô hoán. Đó là những dân cư chòm xóm xung quanh đang gọi nhau đến cứu người.

Bên cạnh một vũng nước trong đám gạch đá tan hoang, có một pho tượng ly miêu bằng đá đỏ nghiêng ngửa đầu nhìn trời, tựa như đang mãi miết suy tư. [\[232\]](#)

Trong lúc khu vườn sạt lở, ngôi mộ di động đã bị gạch đá va phải, khiến gỗ ngọc trên mộ lung lay bong tróc mà nổi dân lên trên mặt nước. Về sau, ngôi mộ dạt vào bên một bờ sông ở Ngô Huyện, được người dân phát hiện ra, đưa về an táng tại một sườn núi nhỏ phía sau am Hoàng Giá trên núi

Khung Long.

Ngày hôm đó, trong “Cô Tô thành chí”^[233] có chép rằng: “Một nhánh của sông Sơn Đường đột nhiên phun ra dòng nước quái lạ, mặt đất nứt vỡ ngỡ rằng nước ngầm dưới lòng đất trào lên. Phá hủy một khu vườn lớn và vô số nhà cửa xung quanh”.

Nhân lúc trời tối, một lá thuyền con lao ra mặt nước Thái Hồ, đi thẳng về hướng Vô Tích.

Lỗ Thịnh Nghĩa không hề tỉnh lại một lần. Ngũ Lang thay cho ông bộ quần áo khô ráo, Lỗ Ân giúp ông cố định những chỗ xương gãy, nhưng ông cũng không có phản ứng gì.

Lỗ Thiên Liễu ngồi trước mũi thuyền, cô đã thay một bộ quần áo bông màu huyết dụ. Gió đêm thổi từng cơn buốt giá, nhưng cô không hề cảm thấy lạnh, có lẽ là do đã phải ngâm mình trong nước lạnh giá quá lâu. Thậm chí cô còn cảm thấy nóng ran trên hai má.

Trên tay cô đang giữ chiếc hộp ngọc lấy ra từ trên nắp mộ. Cô không biết đây có phải là thứ mà cha cô đang tìm kiếm hay không, cũng không biết nó có tác dụng gì. Nhưng cảm giác trơn tru ấm áp từ hộp ngọc lan tỏa trên lòng bàn tay khiến cô cảm thấy vô cùng dễ chịu.

Có người đang len lén nhìn chiếc hộp ngọc trong tay cô. Không phải chỉ có một người. Ba giác mẫn cảm dị thường của cô đã cảm nhận được điều đó. Những ánh nhìn len lút khiến cô cảm thấy hết sức ngột ngạt.

Họ đang ở trong khu vực Thập Bát Vịnh của Thái Hồ. Trong màn đêm đen đặc, đã thấy bóng núi Long Sơn thấp thoáng ven bờ. Sắp đến nhà rồi, chỉ đi thêm chút nữa là tới địa giới Dương Sơn.

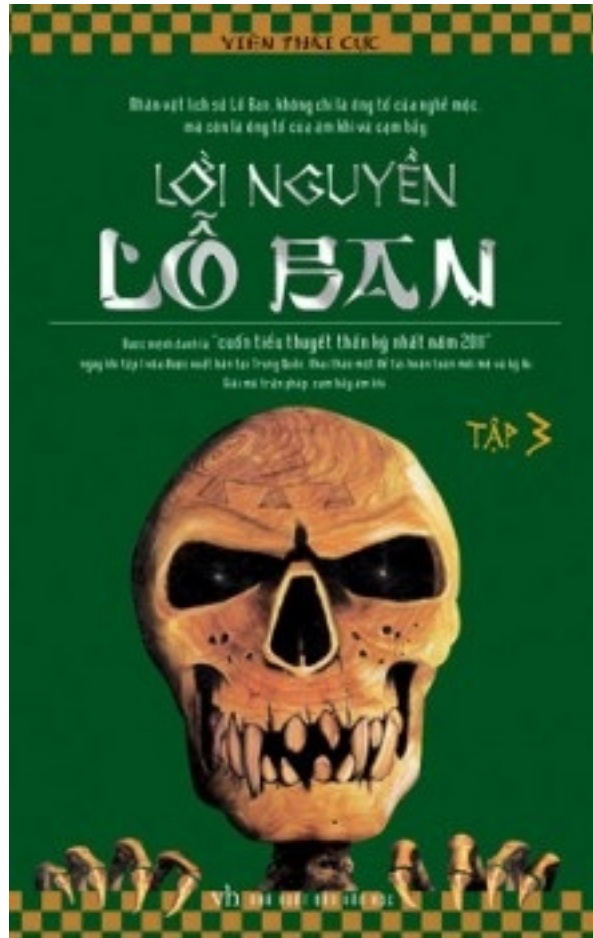
Đột nhiên, trước mặt vọng đến một tiếng huýt gió chói tai, từ trong đám lau sậy khô héo nhô ra một ngư thuyền nhỏ, lao thẳng đến trước mũi thuyền của họ.

Gần như cùng lúc đó, từ mé bên cạnh, một con thuyền lớn hơn vọt ra từ trong sương mù, lừ lừ tiến thẳng về phía mạn thuyền.

Lỗ Thiên Liễu lập tức đứng bật dậy, từ cô toát lên một vẻ trấn tĩnh khác thường chỉ có ở những người vừa thoát ra khỏi một trường ác chiến sinh tử tấc gang.

Nhưng lại một tiếng huýt gió nữa đã khiến tim cô thất lại. Tiếng huýt gió quá gần, ở ngay trên chiếc thuyền, ở ngay sát sau lưng...

TẬP 3



Đánh máy: Tiểu Diệp Tử
Trình bày: Tiểu Diệp Tử

Lời dẫn

Cách phía tây thành Bắc Bình chừng hai trăm dặm, có một sơn cốc nguyên sinh vô cùng thần bí: khe Long Môn. Nơi này núi bao ba mặt, địa thế hiểm yếu khác thường, xưa kia vẫn luôn là nơi tranh chấp kịch liệt của binh gia. Ngày nay, nơi đó gần như không dấu chân người. Dân địa phương đồn rằng, sâu trong sơn cốc có một ngọn núi lửa phun, là nơi ẩn chứa Kim bảo, một trong tám bảo vật của trời.

Thế nhưng, trong sơn cốc nguyên sơ muôn đời u tịch kia, kỳ thực lại ẩn tàng vô số cơ quan cam bẫy mà Lỗ Ban và hậu duệ của ông đã thiết lập nên. Chúng hòa thành một thể với núi non cây cối, mỗi một cơ quan đều xứng danh khéo đoạt hóa công, hung hiểm dị thường... Lỗ Nhất Khí và những người đi cùng đang đi sâu vào khe núi thâm u tuyết phủ, mà hoàn toàn không biết được rằng, con đường phía trước mới thực sự là thiên la địa võng, đã bước chân vào là không thể trở ra...

§1. MÂY THIẾT ỨNG – CỖ MÁY MÂY ĐEN TÀN SẮT

Tuy thiết ửng đã bị chém vỡ toác đầu, song vẫn không thể ngăn chặn được nó tiếp tục tấn công. Nó là một cỗ máy, nên chỉ bị hỏng chứ không thể chết. Thế là sau khi lui lại hơn một trượng, đám mây ô sao lập tức tiếp tục đợt tấn công thứ hai, song khác ở chỗ con dẫn đầu đã không phải là con thiết ửng bị chém toác đầu khi nãy, mà là ba con thiết ửng. Vào lúc con thiết ửng vỡ đầu nhào xuống, thì hai con thiết ửng ở ngay sau nó đã lao vọt lên, đâm sầm vào từ hai bên trái phải, chớp mắt đã hợp thành một con chim ửng to lớn hơn nhiều. Con thiết ửng mới được tổ hợp có sáu bàn chân mang vuốt sắt, và có thêm một đôi cánh lủng lẳng phía dưới bụng, tất cả đều sắc bén vô cùng.

Lão Mạc đã không còn đủ thời gian để khép lại cái miệng đang há ra vì kinh ngạc, vội vã vung tay xoay kiếm, dồn hết sức lực nhắm thẳng vào tổ hợp thiết ửng khổng lồ đang lao đến.

Như tỉnh mộng

Một con thuyền mũi đen vội vã băng ra Thái Hồ, chỉ còn vẳng lại tiếng nước vỗ mạn thuyền oàm oạp khuất sau đám lau sậy dập dờn.

Bỗng vang lên một tiếng huýt sáo chói tai, rồi từ trong màn sương mù dày đặc phía trước bất chợt nhô ra hai con thuyền đánh cá. Cùng lúc đó, trên chính con thuyền mũi đen cũng bật lên một tiếng huýt lạnh lạnh đáp lời.

Tiếng huýt sáo vang lên ngay sát sau lưng khiến Lỗ Thiên Liễu chết sững. Hai con thuyền đánh cá vừa xuất hiện mang theo sát khí chết chóc và áp lực vô hình lừ lừ ập lại gần.

Khi ba con thuyền sắp đâm sầm vào nhau đến nơi, chúng chợt khựng cả lại, sau đó đều xoay mạnh sang một bên.

Những người chèo thuyền đều thuộc hàng cao thủ, cả ba con thuyền cùng dừng lại bất động ở một vị trí chỉ cách nhau chưa đầy một thước, đầu đầu đuôi với nhau thành một hình dích dắc, con thuyền của Lỗ gia bị chặn ở giữa bởi một đầu thuyền và một đuôi thuyền.

Trên con thuyền đánh cá lớn hơn đang đứng sừng sững một gã to béo vạm vỡ, nước da đen đúa, nét mặt lầm lì, nhìn chăm chăm vào hộp ngọc trên tay Lỗ Thiên Liễu, con mắt loé ra những tia sáng rực lửa.

Lỗ Thiên Liễu tay trái giữ chặt hộp ngọc, tay phải rũ Phi như bạc ra khỏi tay áo. Gã béo đen xem ra rất đáng gờm, Lỗ Thiên Liễu đã cảm nhận được tầng tầng sát khí ngùn ngụt bốc lên quanh gã, luồng sát khí như một bức tường đè ập lên cơ thể cô, khiến cô ngộp thở. Thế nhưng điều đáng sợ hơn cả lại không phải là gã cao thủ trước mặt, mà là kẻ vừa huýt sáo đáp trả khi nãy. Kẻ đó đang ở đuôi thuyền, đang ở ngay sát phía sau cô.

- Đưa đây!

Gã béo đen vừa giơ cánh tay về phía Lỗ Thiên Liễu, vừa gằn ra hai chữ từ trong cổ họng.

- Không được!

Hai giọng nói vang lên cùng một lúc, một giọng nói phát ra từ phía con thuyền nhỏ vừa tới cản đường; giọng nói còn lại Lỗ Thiên Liễu đã nhận ra, là tiếng của Lỗ Ân.

Lời còn chưa dứt, Lỗ Ân đã từ đuôi thuyền vọt lên đầu thuyền, xoay ngang đao đứng chắn trước mặt Lỗ Thiên Liễu.

Đứng trên con thuyền nhỏ vừa nhô ra từ trong đám lau sậy là một lão già đỉnh đầu trọc lóc, cơ thể tráng kiện, tuổi chừng ngoài năm chục. Tiếng huýt sáo khi con thuyền vừa rẽ lau xuất hiện chính là của lão. Hai tiếng “không

được” bật ra từ miệng lão cũng chói tai không kém gì tiếng huýt sáo vừa rồi. Lờì vừa phát ra, lão đã lập tức tung người nhảy lên con thuyền của Lỗ gia.

Một ánh chớp sáng trắng loé lên, chính là đao quang đang xoay tròn trong tay Ngũ Lang. Đao quang vụt đến chặn mắt điểm đặt chân của lão hói, lão đành phải vội vã ép người rơi ngay xuống, khi sắp chạm mặt nước, lão bèn tung mũi chân đá vào mạn thuyền của Lỗ gia, mượn lực để bật ngược trở về con thuyền của lão.

Trước cú đập của lão hói, con thuyền của Lỗ gia lập tức chòng chành nghiêng ngả. Song đao quang vẫn xoay tròn trong tay Ngũ Lang hết sức vững vàng, không hề loạng choạng, còn tiếp tục đi thêm hai vòng nữa mới dừng lại.

Lão hói hơi ngạc nhiên, cảm thấy trụ lực từ thắt lưng tới đùi chân của người này quả thực không phải tầm thường. Song lão không vì thế mà từ bỏ, vì mục tiêu của lão đang ở trên con thuyền của Lỗ gia. Sứ mệnh của lão trong đêm nay chính là chặn đứng tất cả những người vừa chạy ra khỏi vườn Cô Tô, tuyệt đối không để cho bí mật trong vườn bị tiết lộ ra ngoài.

Con thuyền sau một hồi chòng chành đã thẳng bằng trở lại. Ngũ Lang không đợi lão hói kịp có bất kỳ hành động nào, đã lập tức xoay tròn cây phác đao quét thành một cơn lốc trắng cuộn cuộn xông thẳng về phía lão hói. Lão hói đang lao về phía con thuyền của Lỗ gia, thấy đao phong quét tới, vội nghiêng người lùi lại tránh được. Nhưng lão còn chưa kịp đứng thẳng, thì nhát đao thứ hai đã vùn vụt cuốn tới, đao phong càng thêm dữ dội, tốc độ càng thêm đáng sợ hơn nữa, lão hói đành phải tiếp tục thoái lui.

Nhưng khi vòng đao thứ ba vụt tới, lão hói không né tránh nữa. Trong tay lão đã xuất hiện một thanh sắt đen trùi trũi, trông giống như cây thước sắt mà trước kia sai dịch ở nha môn vẫn thường dùng.

Lưỡi đao của Ngũ Lang chém trúng cây thước sắt, vang lên một tiếng “choang” chói tai, hoa lửa bắn tung toé ngang dọc trong màn đêm đen đặc.

Đà xoay của cây đao trên tay Ngũ Lang lập tức bị chặn đứng, chỉ bởi một cây thước sắt nhỏ bé.

Ngũ Lang là kẻ liều lĩnh không biết sợ hãi, bởi vậy khi hoa lửa còn chưa kịp tắt, anh ta đã chụp lấy phần cuối của chuôi phác đao, tiếp tục một cách xoay vòng mới, phạm vi rộng hơn, lực đạo cũng lớn hơn.

Lưỡi đao lại va phải cây thước sắt, nhưng lần va chạm này khác hẳn lần trước, tiếng đao thước giao phong càng chói óc, hoa lửa bắn ra càng dày đặc, nhưng kết quả vẫn không có gì khác, cây đao của Ngũ Lang lại bị chặn đứng.

Nhưng Ngũ Lang không chịu dừng, mà thuận theo phản lực từ cây thước

sắt, lập tức xoay ngược đao trở lại, song anh ta không tiếp tục tấn công, mà lại lùi liền hai bước, tới sát mạn bên kia của đuôi thuyền, hạ thấp người xuống tấn. Lúc này, cây đao trên tay anh ta đã xoay lên vùn vụt, sượt qua nóc mũi thuyền lộp cộp lau, đao phong lập tức cuốn theo vô số mảnh lau vụn nát bay tới tả.

Đột nhiên, đao phong bỗng vụt trở ngang lao về phía trước. Ngũ Lang bước liền hai bước nhỏ, rồi tung người nhảy vọt lên, cả người lẫn đao cùng xoay tít lao về phía mũi con thuyền nhỏ, nhằm thẳng vào lão hói.

- Cẩn thận! – Lỗ Ân kêu lớn nhắc nhở.

Trận giao tranh dữ dội tại đuôi thuyền đã bắt đầu được một lúc, nhưng hai người ở đầu thuyền và gã béo đen trên ngư thuyền lớn vẫn không hề quay đầu liếc lại lấy một lần. Hai bên vẫn đứng nguyên tại chỗ nhìn trừng trừng vào đối phương, mặc cho con thuyền lắc lư chao đảo, mặc cho đao thước loảng xoảng chớp lửa tứ tung. Chỉ tới khi Ngũ Lang cả người lẫn đao lao vọt đi trong thế tấn công liêu lĩnh, Lỗ Ân mới khẽ đảo mắt liếc qua mà kịp kêu lên hai tiếng.

Ngũ Lang đột ngột lao bỏ tới khiến lão hói bất ngờ, song lão vẫn bình tĩnh như không, đứng trơ trơ trước mũi thuyền, không hề xô dịch. Lão đã bắt thóp được đòn thế của Ngũ Lang, lão biết rằng cú tấn công sẽ kéo gần khoảng cách giữa hai người, lão sẽ lợi dụng cơ hội này để trừ khử Ngũ Lang chóng vánh.

Cây thước sắt trên tay lão đã vung ngược lên, đánh vào đầu trên của chuôi đao. Bán kính xoay tròn tại vị trí chuôi đao nhỏ hơn mũi đao nhiều, nên sức công phá cũng sẽ yếu hơn, như vậy sẽ đảm bảo được cho đòn phản kích tiếp theo của cây thước sắt. Lão hói hiểu rõ, Ngũ Lang sức mạnh phi thường, muốn phản kích thành công, phải nhờ vào kỹ xảo.

Quả đúng như lão dự liệu, cây thước sắt đã chặn đứng được chuôi đao, sau đó thuận theo chuôi đao trượt về phía trước lao thẳng tới trước ngực Ngũ Lang. Lão không cần vận quá nhiều sức mạnh, bởi vì lực đạo chém tới của Ngũ Lang đã quá đủ. Hai luồng lực đạo giao nhau, Ngũ Lang chạy trời không khỏi chết.

Nhưng khi cây thước chạy đến đoạn cuối cùng của chuôi đao, lão hói đột nhiên cảm thấy lực đạo tiêu biến, khí mạch buông chùng, huyết mạch trống trải...

Ngũ Lang đã tung ra chiêu cuối cùng, bật cơ quát vào đúng thời khắc then chốt nhất. Cây phác đao lập tức đứt thành ba đoạn biến thành cây côn tam khúc, lưỡi đao lập tức đổi hướng, mũi đao sắc bén lia ngang qua nửa cần cổ lão hói.

Nhưng đòn phản kích của lão hói cũng đã trúng đích. Ngũ Lang bắn ngược trở lại, rơi đánh phịch xuống sàn thuyền.

Lỗ Ân vừa kêu lên được hai tiếng “cẩn thận”, đã ngã bật về phía sau, đè sập gần nửa mũi thuyền kết bằng cỏ lau.

Lão hói cũng đổ vật xuống, máu phun ra tung toé từ cần cổ. Ngũ Lang và Lỗ Ân cũng đồng thời miệng vọt máu tươi.

Gã béo đen vẫn đứng nguyên chỗ cũ, không hề xê dịch. Lỗ Thiên Liễu cũng đứng bất động trước mũi thuyền, song có điều giữa hai người họ đã thiếu mất Lỗ Ân, chỉ còn lại cây khảm đao cắm nghiêng trên sàn thuyền đang rung lên bần bật.

Trong bãi lau, một bầu im lặng chết chóc bao trùm.

Lỗ Thiên Liễu căng thẳng tột độ. Từ lúc Lỗ Ân bị đánh bật đi, cô thậm chí chưa dám thở ra.

- Đưa đây! – Vẫn là hai tiếng gằn ra từ trong họng của gã béo đen, song có vẻ đã thiếu chút tự tm.

Lỗ Thiên Liễu từ từ thở ra, rất khẽ, khẽ tới mức như là không thở.

- Nếu không đưa thì ông làm gì tôi? – Lỗ Thiên Liễu đã lên tiếng, cô cố gắng giữ hơi thở thật bình ổn, nói giọng Quan Thoại thật tròn vành rõ chữ – Có phải giống như vừa rồi không? Đè khí từ bụng lên ngực, sau đó chân trái bật lên, vung bàn tay phải quét qua mắt đối thủ, tay trái nắm hờ thành quyền rộng đâm vào ngực đối thủ, chân trái vừa chạm đất lập tức lùi về, trở lại chỗ cũ? Còn nữa, vừa rồi khi tay trái nắm quyền, khớp xương trên ngón giữa còn kêu lên răng rắc.

Lỗ Thiên Liễu không phải là cao thủ võ lâm, những chiêu thức chớp nhoáng như bóng ma vừa rồi cô hoàn toàn không thể tránh né, song ba giác mẫn cảm dị thường của cô đã kịp ghi nhớ từng chi tiết vào trong não bộ.

Gã béo đen vẫn mặt lạnh như tiền, cơ thể im lìm không nhúc nhích. Tuy nhiên, Lỗ Thiên Liễu đã cảm nhận thấy gã đang chuyển động, cơ thể gã đang có sự thay đổi rất lớn.

- Ông đang đè khí tới thất lưng, hai chân và vai đều đang ngậm vận lực, cần cổ đã kéo căng. Ông đang muốn đến cướp lấy món đồ, hay là muốn bỏ đi? – Khí thế của Lỗ Thiên Liễu đã chiếm được thế thượng phong.

Gã béo đen vẫn mặt không đổi sắc, nhưng trong tâm đã mười phần kinh sợ. Gã không biết mình đang phải đối mặt với một đối thủ ra sao, nhưng từ lúc bắt đầu chạm trán với cô gái này, gã không hề nghe thấy tiếng cô thở. Hơn nữa, trên người cô ta dường như có một khí tượng hết sức khác lạ, phong toả gã bằng một áp lực vô hình, khiến gã lúc càng mất tự tin. Chiêu

thức “minh phạm ám miêu”^[234] vốn là niềm kiêu hãnh rất mực của gã, thế mà giờ đây ngay cả đốt ngón tay không chế chưa tốt mà kêu lên một tiếng cũng bị cô ta phát hiện ra. Vừa rồi gã không hề cử động, chỉ âm thầm vận khí vận lực, mà cô ta đã nhìn thấu không sót chỗ nào. Cô ta quả thực công lực siêu phàm, ngay cả khi đồng bọn bị tập kích vẫn thản nhiên như không, tư thế cảnh giác cao độ không hề sơ sễ. Định lực nhường này chỉ những cao thủ thực sự mới có được, làm sao gã dám so bì.

Bây giờ phải làm thế nào đây? Gã béo đen nhảm tính trong lòng, cho dù mình có liều cả tính mạng cũng không thể ngăn cản được đám người này, tìm đường tháo lui vẫn là sáng suốt hơn cả...

Lỗ Thiên Liễu khép mắt lại. Cô đã nghe thấy tiếng thuyền rẽ sóng lao đi, sát khí dần dần tiêu biến, áp lực đang đè nặng trên người cô cũng đã xa dần. Khi cô mở mắt ra, con thuyền kia đã chỉ còn là một cái bóng lơ mờ chìm trong trời sương mù mịt.

Con thuyền nhỏ chui ra từ bãi sậy vẫn còn nguyên đó, không hề xô dịch, lặng phắc y như cơ thể lão hói đang vất ngang đầu thuyền, hình như đang chờ đợi một điều gì đó.

- Đưa đây!

Hai tiếng này, giọng nói tuy quen thuộc, nhưng ngữ điệu lại xa lạ vô cùng. Lỗ Thiên Liễu không quay đầu lại. Tuy giọng nói có phần âm ờ, có chút hụt hơi, song cô vẫn nhận ra, chính là người đó...

- Tại sao? – Dẫu rằng bản thân cô cũng cảm thấy câu hỏi đó là dư thừa, song vẫn không nhịn nổi mà bật ra tiếng hỏi.

- Ta cũng vì vận bất đắc dĩ! Con của ta đang nằm trong tay kẻ khác. Ta cũng mong con cháu đời sau được thịnh vượng giàu sang.

- Ông chắc chắn thứ ông muốn có ở trong chiếc hộp này ư? – Lỗ Thiên Liễu lại hỏi, giọng Quan Thoại của cô nghe khí thế khác thường, tỏ rõ một phong thái lấn lướt người đối diện.

- Ta không biết, song lấy được chiếc hộp đó về, chí ít cũng coi như đã hoàn thành nhiệm vụ. Gần hai mươi năm lao tâm lao lực, cho dù không thể vinh hoa phú quý, ít ra cũng bảo toàn được tính mạng cả nhà.

- Vậy thì ông lấy đi!

- Không được!

Một giọng nói đột ngột vọng lên từ trong khoang thuyền, là giọng nói mà Lỗ Thiên Liễu vẫn luôn mong ngóng từ sau khi thoát khỏi khu vườn. Cô vội vàng quay người lại, đúng là giọng của cha rồi! Lỗ Thịnh Nghĩa vẻ như đã tỉnh dậy từ cơn hôn mê. Lỗ Ân đang bị trọng thương, vừa nghe thấy tiếng

quát, thì khác nào phát hiện ra bảo bối, lập tức tung người lao về phía Lỗ Thịnh Nghĩa.

Trong màn đêm loé lên ánh sáng xanh lạnh lẽo của con dao nhỏ cán cong dài bảy tấc, đầu mũi dao đã gí sát vào cổ Lỗ Thịnh Nghĩa, máu đã bật ra. Người cầm dao chính là Lỗ Ân.

- Ta biết ngươi từ nãy đến giờ vẫn tỉnh, chiêu này của ngươi ta đã thuộc lòng cả hai chục năm rồi! – Lỗ Ân mấp máy khuôn miệng đầy máu tươi, gằn giọng hằn học mà nói.

- Còn ta mãi đến hôm nay mới nhận ra bộ mặt thật của ngươi, song cũng chưa muộn! – Đối mặt với mũi dao nhọn, Lỗ Thịnh Nghĩa vẫn vô cùng điềm tĩnh.

- Trong vườn nhà họ Chu, ngươi cố tình tháo nút dây thừng của ta phải không? – Lỗ Ân hỏi.

- Khi đó tuy chưa có chứng cứ đích xác, song ta cũng đã đoán được bảy tám phần về ngươi. Giờ đây, sự thể đã chứng minh phán đoán của ta hoàn toàn chính xác! – Lỗ Thịnh Nghĩa giọng đầy đắc ý.

- Hình như ta đâu có điều gì sơ hở, ngươi dựa vào đâu mà đoán? – Lỗ Ân vẫn không cam lòng, ông ta nhất định phải hỏi cho ra nhẽ. Cũng như một tác phẩm nổi tiếng bị người ta chỉ ra khuyết điểm chết người, bất luận ra sao cũng phải tìm hiểu đến nơi đến chốn. Mà “tác phẩm” của ông ta chính là thân phận “Lỗ Ân”.

Lỗ Thịnh Nghĩa khẽ nhếch mép cười khẩy:

- Chính là cái nút thắt xỏ thừng mà ngươi đã buộc. Ngươi lúc nào cũng buộc ngược dây, cho thấy trước đây ngươi đã biết cách thắt kiểu nút thừng dùng của nhà thuyền, thói quen thắt ngược không thể sửa được. Thế nhưng khi ngươi học cách thắt nút, lại cố tình ra vẻ không biết, hẳn là có ý muốn che giấu điều gì. Hơn nữa trước đó, ở trong Tạc quý hào, ta đã gặp đại sư phong thuỷ Định Vô Nghi, người đã dẫn ta tới nhà tuần phủ giải cứu ngươi hai mươi năm về trước. Sự xuất hiện của ông ta ở đây chính là sơ hở lớn nhất khiến thân phận của ngươi bị bại lộ.

Lỗ Thịnh Nghĩa dừng lại một lát rồi tiếp:

- Thế là rất nhiều khúc mắc đã được tháo gỡ. Bức tranh vừa mới lấy được về, ngay tối hôm đó đã có người đến cướp. Làm sao bọn chúng lại biết được nơi ẩn thân của Lỗ gia? Làm sao bọn chúng lại có thể phá giải dễ dàng các khám diện, nút lầy bảo vệ quanh nhà? Ngươi đến ứng cứu mà không mang theo đao, lại dùng rìu là thứ mà ngươi ít khi dùng tới. Một đao khách lão luyện tại sao lại có thể khinh suất như vậy? Hôm nay, khi vừa bước chân vào khu vườn của Chu gia, ngươi đã đi một mạch thẳng đến góc Quan Minh bên

bờ ao, người đi sau xảy ra biến cố, người cũng chẳng thém đếm xỉa tới, rõ ràng là có mục đích riêng. Ở gác Quan Minh, người đi qua lan can, vào phòng rồi lên lầu, không hề có một chút đề phòng cảnh giác, là vì những nơi này trước đó đã có người mở đường giúp người rồi, ta nghĩ chắc hẳn là bọn Định Vô Nghi không sai. Gần đây trong giang hồ đồn đại, Lỗ gia làm mưa làm gió ở Giang Nam, kỳ thực chính là đã ngộ nhận đám người đó là người của Lỗ gia.

Lỗ Thiên Liễu xen ngang một câu:

- Khi tôi cầm hộp ngọc ngòi ở đầu thuyền, ông cứ nhìn lên liên tục. Về mặt và động tác của ông đều bộc lộ rõ dã tâm chiếm hữu.

Lỗ Thịnh Nghĩa lại nói tiếp:

- Khi người cho rằng báu vật chắc chắn đã nằm trong tầm tay, người đã trắng trợn huýt gió phát ám hiệu cho đồng bọn. Tới lúc này ta đã hoàn toàn tin chắc mọi suy đoán của ta đều là chính xác!

- Khi Ngũ Lang liêu lĩnh xuất chiêu, ông đã kêu lên “cẩn thận”, nhưng không phải là lo cho Ngũ Lang, mà là muốn nhắc nhở đồng bọn! – Lỗ Thiên Liễu lại xen vào.

Không chỉ có một mình Lỗ Thiên Liễu muốn xen ngang, Ngũ Lang ở cuối thuyền cũng gắng gượng ngòi dậy, vẻ mặt dờ dẩn mà cất tiếng hỏi:

- Sư phụ, vậy lúc sư phụ bảo con một mình đi đóng mấy cái hũ hàn khí kia, phải chăng là muốn biến con thành vật thăm dò?

- Kỳ thực, hẳn thu nạp cậu làm đồ đệ, mục đích chỉ là để che đậy thân phận được kín kẽ hơn, phân tán sự chú ý của mọi người mà thôi. Cho nên bao nhiêu đũa thông minh lanh lợi đều từ chối, lại đi chọn một người như cậu! – Lỗ Thịnh Nghĩa thay Lỗ Ân trả lời câu hỏi của Ngũ Lang.

- Ha ha! Ha ha! – Lỗ Ân cười nhạt mấy tiếng, rồi nói – Giỏi lắm! Đúng là không thể qua mặt được các người! Người làm thợ quả thực tinh tế! Nhưng giờ đây, các người vẫn phải giao cái hộp đó cho ta, một thứ quý giá như vậy mà để cho các người thì thật lãng phí. Con ranh Liễu kia, dùng nó để đổi lấy cái mạng già cho cha người dù sao cũng là đáng giá phải không?

- Vụ đổi chác này thật không hề công bằng! Tôi muốn hỏi thêm hai câu, nếu ông chịu trả lời, tôi sẽ lập tức giao cho ông! – Lỗ Thiên Liễu vẫn còn rất nhiều thắc mắc chưa hiểu rõ, nên khó mà kìm nổi nổi tò mò đang trỗi dậy trong lòng.

- Nói đi!

- Ai cử ông tới nhà chúng tôi? Để làm gì?

- Là tuần phủ Chiết Giang triều Thanh Trương Tăng Dương! Tổ tiên của

ông ta có truyền lại một bí mật, nói rằng có bảo bối sẽ có được thiên hạ. Nghe nói ông ta vốn họ Dương, sau đổi theo họ mẹ, có lẽ là muốn che giấu thân phận.

- Tổ tiên của ông ta là vị hiền tài nào? – Lỗ Thiên Liễu hỏi tiếp.

- Hình như là Dương Ứng Năng, giáo thụ của Ngô Vương, năm xưa từng phò tá Kiến Văn Đế triều Minh.

- Ô! – Lỗ Thiên Liễu và Lỗ Thịnh Nghĩa đều đã hiểu. Thì ra là vị thầy giáo của hoàng đế nhà Chu, người đã có cơ hội xem được mật văn điển tịch mà họ Chu để lại, và lĩnh ngộ được lẽ huyền vi ẩn tàng trong đó.

- Con thuyền lớn kia tại sao lại bỏ đi? – Thấy Lỗ Ân vẫn chưa có vẻ gì bức bối, Lỗ Thiên Liễu tranh thủ hỏi tiếp.

- Không biết! Con thuyền đó không cùng bọn với ta, có lẽ là trợ thủ của Chu gia.

- Thảo nào mà ông sốt sắng chạy lên phía trước tôi để bảo vệ, hoá ra là sợ bị người khác cướp mất hộp ngọc!

Lỗ Ân nghe Lỗ Thiên Liễu nói vậy, hình như chợt ý thức được điều gì, lập tức gằn giọng mà nói:

- Mau đưa cái hộp cho ta!

- Không được! – Lỗ Thịnh Nghĩa quát lên dứt khoát. Mũi dao nhọn hoắt lập tức ấn sâu vào cổ ông, nỗi đau đớn và sức ép từ mũi dao đã khiến ông không thể nói thêm lời nào nữa.

- Dừng tay! Cầm lấy! – Lỗ Thiên Liễu vung tay trái lên ném hộp ngọc đi.

Hộp ngọc vọt lên không trung, quét thành một đường vòng cung rực rỡ sắc màu, bay về phía đuôi thuyền. Nó đang hạ xuống phía sau, nên Lỗ Ân chỉ còn cách buông Lỗ Thịnh Nghĩa ra, vội vã lùi lại, giơ cao hai tay đón lấy hộp ngọc.

Lỗ Thịnh Nghĩa phản ứng vô cùng mau lẹ, song vì đôi chân không thể cử động được, nên chỉ có thể gắng sức vung mạnh cánh tay về phía mặt Lỗ Ân. Trong tay ông đang nắm chặt một ống trúc bên trong có chứa những mũi kim thép đủ loại hình thù chuyên dùng để phá lấy tháo nút.

Tay trái của Lỗ Thiên Liễu vừa tung hộp ngọc đi, Phi như bạc bên tay phải chớp mắt đã bay vọt ra như một con vật sống, đầu dây xích lập tức quấn chặt lấy khảm đao của Lỗ Ân. Cô vận chiêu “cánh tay xích” quấn chặt lấy cây khảm đao, quăng đi chém thẳng về phía Lỗ Ân

Lỗ Ân vẫn bắt được hộp ngọc. Dầu rằng vô số kim thép đã găm chi chít trên nửa khuôn mặt, đâm mù mắt trái của ông ta; dầu rằng mũi đao được sợi xích quăng đi đã chém xéo qua sườn trái, đâm sâu vào đùi phải của ông ta,

song ông ta vẫn nắm chắc hộp ngọc không chịu buông tay. Nhưng ông ta đã mất thăng bằng, cả người đổ nghiêng về bên phải. Bên đó cũng chính là mũi thuyền của lão hói. Ông ta ngã sòng soài bên cạnh tên đồng bọn đã chết.

Con thuyền lập tức tách khỏi thuyền của Lỗ gia, lao đi băng băng, mỗi lúc một xa.

Thuyền của Lỗ gia không đuổi theo. Ngũ Lang ngồi chết trân như khúc gỗ ở đuôi thuyền. Anh ta đang phải chịu một tổn thương quá lớn, vị sư phụ mà anh ta kính yêu không khác gì cha ruột, không ngờ chỉ là lợi dụng anh ta.

Lỗ Thịnh Nghĩa đập mạnh tay xuống sàn thuyền, vẻ đầy tuyệt vọng, mắt hần lên những tia giận dữ nhìn theo bóng con thuyền nhỏ.

Lỗ Thiên Liễu vẫn đứng trước mũi thuyền, nét mặt bình thản như không, mắt dõi theo con thuyền nhỏ xa dần rồi mất dạng. Lúc này, bên khoé miệng cô mới lộ ra một nét cười chế nhạo. Cô quay trở vào, từ từ ngồi xuống bên cạnh Lỗ Thịnh Nghĩa, rồi nói khẽ:

- Thứ ở trong hộp con đã lấy ra rồi!

Lỗ Thịnh Nghĩa lập tức trợn tròn hai mắt, miệng hơi mở ra nhưng phản ứng của ông chỉ diễn ra trong nháy mắt. Ông lập tức ý thức được hiện tại nên làm gì.

- Mau đi thôi, xuống phía nam, không thể về nhà được nữa!

Ngũ Lang lúc này vẫn chưa hồi phục, nên đổi sang Lỗ Thiên Liễu cầm chèo. Lá thuyền con lướt đi không thực nhanh, song chỉ một lát sau đã biến mất trên mặt nước Thái Hồ đen thẫm...

Hai lão kể

Khe Long Môn vốn dĩ cách thành Bắc Bình không xa, song ba người Lỗ Nhất Khí lại đi lòng vòng về hướng nam, sau đó còn mất cả xe ngựa, nên khi họ tới được đây, trời đã sẩm tối.

Địa thế của khe Long Môn vô cùng hiểm trở, vốn là chiến trường xưa nơi Vu Khiêm từng bảo vệ kinh sư. Tương truyền vào thời cổ đại, anh em Xuy Vưu đã từng kịch chiến tại nơi đây. Chốn này đỉnh núi chót vót, đá tảng gập ghềnh, suối biếc quanh co, song giờ đang lúc đầu đông, khắp nơi đã băng phong tuyết phủ. Đặc biệt là bên trong khe Quỷ Cốc, lại càng tịch mịch hoang lương, thâm u khó đoán, tuyền là một màn tuyết phủ mỏng xanh mỏng trắng, toát lên vẻ kỳ bí đến rợn người.

Cách khe Quỷ Cốc không xa có một Đạo quán, vốn do Doãn Chí Bình^[235] phái Toàn Chân đốc công xây dựng, do năm tháng xa xôi, giờ đây đã sạt lở tiêu điều. Bên ngoài Đạo quán đứng lố nhố hơn chục người đàn ông mặc áo chèn màu xanh sẫm, súng đeo đạn vác, tư thế cảnh giác sẵn sàng. Người chỉ huy mình mặc áo dài, đầu đội mũ phớt, chính là phó quan Ngô, người đã từng đưa Lỗ Nhất Khí đi săn cùng.

Lỗ Nhất Khí đã chạm mặt nhóm người này ở trấn Môn Đầu. Sở dĩ chú Tư bảo cậu đi về phía tây, chính là vì ở đây đã có nhóm phó quan Ngô tiếp ứng. Lỗ gia hiện đang thế đơn lực mỏng, nếu muốn hoàn thành đại sự, nhất định phải cần đến người ngoài trợ giúp. Chú Tư sực nhớ tới phó quan Ngô, vốn say mê đồ cổ như điên, nên đã bảo với ông ta rằng, cậu cháu của mình đang dẫn người đi khai quật một kho tàng bí mật có niên đại hơn hai nghìn năm để tìm mấy món đồ quý giá, song đã có kẻ phát hiện được hành tung, muốn tới tranh cướp. Nếu phó quan Ngô có thể điều vài người tới bảo vệ, thì sau khi mở được kho báu, cậu cháu sẽ chỉ lấy một vài món đồ mình cần, còn lại giao hết cho ông ta xử lý.

Một kho báu có niên đại hơn hai nghìn năm! Khoan chưa nói tới những thứ cất giấu bên trong, mà ngay bản thân kho báu đã chính là một bảo bối vô giá! Chuyên béo bở như vậy phó quan Ngô sao có thể bỏ qua. Không những thế, ông ta còn cảm kích chú Tư vô vàn, hết vồ ngực lại hứa hẹn, thề lên thề xuống sẽ bảo vệ Lỗ Nhất Khí hành trình thông thuận.

Những người mặc áo chèn màu xanh đều thuộc đội cảnh vệ dưới quyền phó quan Ngô. Phó quan Ngô đã thực thà kể hết với họ, kết quả là cả bọn chẳng ai cảm lòng cho dặng trước một cơ hội làm giàu cho cả mấy đời, nên lũ lượt thay thường phục, mang súng đạn theo phó quan Ngô lặng lẽ lên khỏi phủ đại soái.

Trời đã tối mịt, mưa tuyết vừa ngưng, đường đất vô cùng khó đi. Trong

hoàn cảnh này, rất dễ bị đối phương tập kích, bởi vậy Lỗ Nhất Khí quyết định tìm chỗ nghỉ ngơi, đợi trời sáng mới đi tiếp. Lỗ Nhất Khí không biết rằng ở đây có ngôi Đạo quán, là lão già mặt đỏ hôi nãy đuổi theo đồng hành với họ đã đưa họ tới nơi đây.

Khu vực này cả Lỗ Nhất Khí, lão mù và Quỷ Nhân Tam đều không thông thạo, bởi vậy chỉ có thể đi theo lão mặt đỏ. Họ sẵn sàng đi theo lão ta còn vì một nguyên nhân khác, nếu suy đoán từ sự việc vừa mới xảy ra, hẳn là gã cao gầy bản nỏ đã bị trấn áp trước khí thế của lão ta. Lão già này là cao thủ, một cao thủ công lực khó lường, nhìn vào làn khí tướng linh động ngời ngời toả ra quanh lão đã có thể đoán được, Lão muốn giết Lỗ Nhất Khí còn dễ dàng hơn trở bàn tay, việc gì phải mất công lừa họ đến nơi khác để dàn mưu bày kế cho nhọc sức?

Chính điện của Đạo quán trống trơn thông thoáng ngay đến một pho tượng cũng không có, chỉ có độc một chiếc bàn thờ kê sát tường, trên tường treo bức chân dung Tam Thanh.[\[236\]](#)

Lúc này, trên ba tấm đệm cói cũ kỹ rách nát trước bàn thờ, có ba người đang ngồi xếp bằng, đó là Lỗ Nhất Khí, lão già mặt đỏ và một vị đạo sĩ già. Vị đạo sĩ già chính là quán chủ ở đây, ông ta đang nhìn hai người một già một trẻ ngồi trước mặt mình với ánh mắt vô cùng kinh ngạc.

Lỗ Nhất Khí đang ngồi xếp bằng, tư thái còn đoan chính chuẩn mực hơn cả vị đạo trưởng một đời tu luyện kia, đích xác là ngũ tâm vấn thiên, tam mạch hội lưu. Nghe nói cậu thanh niên trẻ tuổi kia đến từ Ban môn họ Lỗ, điều đó khiến lão đạo trưởng hết sức tò mò. Nói tới Ban môn, ông ta có biết sơ qua, đó là hậu duệ của tổ sư nghề mộc. Song công pháp của họ dường như không liên quan gì tới Đạo giáo, tại sao lại có thể sinh ra một chàng trẻ tuổi có đạo cốt phi phạm đến vậy?

Tư thế ngồi của lão già mặt đỏ có phần tùy tiện, trong Phật môn, thế ngồi này được gọi là “La Hán tu”. Thế nhưng lão lại không phải là người trong Phật môn, cứ nhìn vào đám râu tóc bù xù và những vết dầu mỡ dính đầy trên y phục của lão ta là biết.

Lỗ Nhất Khí khẽ nhắm hờ đôi mắt. Tuy cậu ngồi trong tư thế đúng kiểu Đạo gia, song lại không hề mang tâm cảnh của Đạo gia, mà đang âm thầm đánh giá về hai kẻ đang ngồi trước mặt.

Vị đạo trưởng trông rất đỗi bình thường, không có gì khác so với những đạo trưởng mà cậu từng gặp ở núi Thiên Giám thuở nhỏ. Còn lão già mặt đỏ lại hoàn toàn không phải một lão già bình thường, trong cảm giác của Lỗ Nhất Khí, thanh kiếm phía sau lưng lão ta chẳng khác gì một vật sống, với hào quang xanh biếc lớp lớp lan toả. Làn khí màu xanh mà đám Lỗ Nhất Khí

nhìn thấy trên cánh đồng tuyết phủ chính là ánh hào quang tỏa ra từ thanh kiếm. Thanh kiếm là một bảo bối, một bảo bối cổ xưa sắc bén dị thường. Bởi vậy, người chế ngự được nó chắc chắn không phải là một kẻ tầm thường, đó là một cao thủ mà gã bản nỏ cao gầy không thể địch nổi. Lỗ Nhất Khí thực tâm hy vọng vị cao thủ này là bạn chứ không phải là thù.

Lão già mặt đỏ bỗng cười khẽ một tiếng phá tan bầu không khí tĩnh lặng:

- Ba người chúng ta đều không thể nhập định, chỉ bằng nói chuyện là hơn. Huống chi mục đích chuyến đi lần này của tôi cũng chính là để nói ra sự việc. Tôi nói, ông cũng phải nói! – Lão nói rồi chỉ tay vào đạo trưởng.

- Còn tôi nghe!

Lỗ Nhất Khí cảm thấy mình chỉ có thể ngồi nghe mà thôi. Những điều cậu biết quá ít ỏi, có lẽ không có chuyện gì gọi được cảm hứng của hai người kia. Thứ duy nhất mà họ có hứng thú có lẽ chính là “Cơ xảo tập” ở trong ngực áo cậu, song cậu không thể nói ra.

Lão già mặt đỏ nghe cậu nói vậy, bèn gật gật đầu mà cười.

- Tôi phải nói ư? Tôi biết nói gì? – Đạo trưởng cũng cười. Căn miếu vắng vẻ của ông ta hiếm khi có người ghé đến, những nhân sĩ kỳ dị như hai người này lại càng hiếm hoi.

- Thì nói về chuyện phái Toàn Chân các ông khai quật Thổ bảo đi! – Lão già mặt đỏ vẫn giữ vẻ tươi cười, ngữ điệu không hề thay đổi, song câu nói vừa rồi khác nào một tràng đạn nổ trong tai đạo trưởng và Lỗ Nhất Khí. Đôi mắt đang khép hờ của Lỗ Nhất Khí bỗng mở choàng, đôi môi đang mím chặt cũng hé ra, vẻ kinh ngạc lộ rõ trên nét mặt. Còn lão đạo trưởng, những nếp nhăn chằng chịt khắp mặt mày chốc lát đã xô nhau tùm về giữa mặt, vẻ khổ sở xen lẫn âu sầu.

Đạo trưởng ngồi chờ ra một hồi lâu, hết nhìn lão già mặt đỏ, lại liếc nhìn Lỗ Nhất Khí. Ông ta đã cảm nhận thấy làn khí tượng hồn hậu đoan chính rất mực phẳng phát tỏa ra từ hai người họ. Đặc biệt là cậu trai trẻ, tư thái và khí thế của cậu ta thực khiến người khác phải ngưỡng mộ. Đương nhiên, những điều này phải là bậc đạo hạnh cao thâm như ông mới có thể cảm nhận thấy. Ông nghĩ thầm, cuối cùng thì mình cũng chờ được đến ngày để bộc bạch điều cơ mật. Thế nhưng hai người đang ngồi trước mặt ông kia rốt cục là thần thánh phương nào?

- Trong hai vị ai là chủ nhân thực sự của Thổ bảo? – Vị đạo trưởng không nén nổi tò mò hỏi.

- Là tôi! Thế nhưng cậu ta cần được biết hơn tôi, bởi vì từ hôm nay trở đi, tôi sẽ nhường lại tư cách chủ nhân cho cậu ta! – Lão già mặt đỏ vừa cười vừa chỉ tay về phía Lỗ Nhất Khí.

Nghe đoạn đối thoại giữa lão mặt đỏ và đạo trưởng, Lỗ Nhất Khí ngơ ngác không hiểu, cậu chỉ muốn nhanh chóng đi thẳng vào chủ đề Thổ bảo. Bởi lẽ theo những ghi chép trong phần “Thiên cơ” của “Cơ xảo tập” thì Thổ bảo được chôn giấu ở phía chính bắc, là bảo bối cách đây gần nhất.

- Tôn giá đây là truyền nhân của Mặc môn ư? – Đạo trưởng dường như khó khăn lắm mới thoát ra khỏi cảm giác khổ sở và bất lực, hỏi khẽ một câu.

- Đúng vậy!

Lão mặt đỏ vừa đáp lời, Lỗ Nhất Khí lập tức giật mình kinh ngạc, bụng dưới thót căng, toàn thân vô thức vận kinh, một luồng khí cuộn lên xoay vòng hai lượt quanh ngực bụng, rồi vọt ra ngoài qua bách khiêu trên tứ chi.

Khi sa vào quỷ khảm trong tứ hợp viện Bắc Bình, Lỗ Nhất Khí đã biết, kỹ nghệ của phe đối thủ xuất phát từ bậc “luận quỷ đệ nhất” Mặc Địch, bởi lẽ áng văn “Minh quỷ” của Mặc Tử chính là trước tác đầu tiên hệ thống nhất bàn về ma quỷ còn được bảo tồn tới ngày nay. Hơn nữa, trong giấc mộng khi ở trong căn nhà tổ, cậu cũng nhìn thấy Mặc Địch và tổ sư Lỗ Ban của gia tộc mình, giữa hai dòng họ chắc chắn có mối quan hệ vô cùng mật thiết, song không hiểu vì sao lại trở thành thù địch. Giờ đây, cậu đang ngồi đối diện với cao thủ truyền nhân của kẻ thù, tại sao lại không căng thẳng cho được?

Lão mặt đỏ và đạo trưởng đều kinh ngạc ngoảnh nhìn Lỗ Nhất Khí, bởi lẽ trong lúc căng thẳng và phòng bị một cách vô thức, xung quanh cơ thể cậu bỗng nhiên khí toả như mây, hào quang rực rỡ, trông chẳng khác gì tiên nhân hạ phàm.

Lão mặt đỏ nhìn dáng điệu của Lỗ Nhất Khí, có vẻ như đã nhận ra điều gì nên vội hỏi:

- Các trưởng bối trong nhà cậu vẫn chưa nói cho cậu biết địch thủ của cậu là ai ư?

Lỗ Nhất Khí lắc đầu. Lão mặt đỏ liền thở ra một hơi, vẻ mặt lại tươi cười như cũ:

- Vậy thì hãy để bọn ta nói cho cậu nghe, bọn ta sẽ cho cậu biết những điều mà các trưởng bối của cậu vẫn chưa kịp kể. Đạo trưởng, xin hãy tiếp tục! – Giọng nói của lão mặt đỏ lại trở nên ung dung thong thả.

- Thảo nào còn trẻ tuổi như vậy đã đảm đương được vị trí chủ nhân. Xem ra hôm nay ta thực sự đã tìm được đúng người để thuật lại sự tình. Nhưng ông là Nam Mặc hay Bắc Mặc? – Trong lời lẽ của vị đạo trưởng vẫn không giấu nổi vẻ kinh ngạc.

- Ha ha! Đáng lẽ ông nên hỏi tôi là người họ Mặc hay họ Chu mới phải chứ! – Lão mặt đỏ cười thành tiếng mà nói – Đạo phái Toàn Chân các ông

đọc “Nam hoa kinh” mà biết được Mặc gia phân thành hai phái Bắc và Nam, nhưng kỳ thực chính là từ trong Mặc gia phân ra một chi nhánh là Chu môn. Người đời thường nói “gần Chu thì đỏ, gần Mặc thì đen”, [\[237\]](#) ý nghĩa thực sự của câu này có nghĩa là Chu môn dựa vào bảo bối để sát phạt, những mong thống trị thiên hạ; còn Mặc gia lại yêu cầu đệ tử phải dưỡng tâm tĩnh khí, ẩn thân nơi sơn dã ruộng đồng.

- Ô, hoá ra là thế! Những hiểu biết của chúng tôi về Mặc gia đa phần là nghe giang hồ đồn đại, thật thiệt khó tránh. Còn chuyện Mặc môn phân Nam Bắc, đúng là chúng tôi đã phán đoán dựa vào “Nam hoa kinh”, trong sách quả thực có viết phân thành hai phái! – Xem chừng những lời giải thích của lão mặt đỏ vẫn chưa đủ để xoá tan nỗi hoài nghi trong lòng đạo trưởng. Âu cũng là đương nhiên, chỉ qua vài câu nói, bảo một người gần hết cuộc đời tu đạo như ông ta phủ định kinh điển chí thánh trong Đạo giáo là điều không thể.

- Chuyện này tôi sẽ giải thích sau. Giờ đạo trưởng hãy thuật lại chuyện Đạo gia của các vị trước đã. Đạo gia trước đây hai phái Bắc Nam cùng hưng vượng, chỉ có điều sự hưng vượng của phái Bắc Toàn Chân có mối quan hệ mật thiết với Thổ bảo, chúng tôi đang rất muốn được biết chuyện này.

Vị đạo trưởng nhăn tít đôi mày, nói:

- Ô, biết nói thế nào đây? Đạo giáo từ thời Tống Nguyên đã bắt đầu hưng vượng, phái Nam là phái Long Hồ Thiên Sư, phái Bắc là phái Toàn Chân chúng tôi. Vào lúc phái Bắc hưng thịnh nhất, đã xuất hiện tổ sư Khâu Xử Cơ, ông từng dẫn theo mười tám đệ tử ngược lên phương bắc truyền đạo, được Thành Cát Tư Hãn trọng dụng phong làm Quốc sư. Sau đó Thành Cát Tư Hãn càn quét Trung Nguyên, công chiếm vô số lãnh thổ trên khắp đại lục Âu Á, tất cả những sự kiện này đều có mối liên quan mật thiết với mục đích bắc tiến của Khâu tổ sư. Trong môn phái của tôi, bí mật này chỉ được phép khẩu truyền qua các đời chưởng giáo, nên ít nhiều cũng có rò rỉ và thất thoát. Đến đời của tôi, còn sót lại chẳng là bao, song vẫn không thể tùy tiện nói cho người ngoài biết. Năm xưa khi Doãn tổ sư xây đạo quán này đã để lại lời dặn rằng, phải đời đời kế tục, chờ đợi ở đây, đợi đến khi chủ nhân của Thổ bảo xuất hiện, hãy kể lại với người đó nguyên uỷ của sự việc. Hôm nay các vị đã tìm đến được đây, tôi cũng không giấu nữa. Năm xưa khi sư phụ truyền lại bí mật cho tôi, có nói rằng Khâu tổ sư từng dày công nghiên cứu “Nam hoa kinh”, cảm thấy hết sức tò mò với một nhân vật được nhắc tới trong kinh điển, nên đã tìm khắp trong điển tịch văn chương, những muốn tìm ra chân tướng, cuối cùng đã tìm ra hậu duệ của người đó mà kết giao bằng hữu. May sao, sau khi tìm tòi nghiên cứu ngầm trong gia huấn mà hậu duệ của người đó vẫn bảo tồn, mới phát giác được nơi cất giấu Thổ bảo. Bởi vậy mới dẫn theo

đệ tử ngược lên phương bắc, mục đích là đi tìm Thổ bảo. Thế nhưng hơn chục người bọn họ đã không thể đủ sức để phá giải công trình kiến trúc cất giấu bảo bối của tiên bối cao nhân, may được Thành Cát Tư Hãn phái người trợ giúp. Để phá được các lũy đất được bố cục theo sáu mươi tư đường tinh đạo có các hào ngầm nối liền, đã tử thương hơn ba nghìn dũng sĩ Mông cổ, cuối cùng cũng đã tìm ra điểm thực, khai quật được bảo bối. Nghe nói sau này huyết mộ của Thành Cát Tư Hãn cũng được xây dựng phỏng theo kiểu lũy đất với bố cục sáu mươi tư đường tinh đạo như vậy. Sau khi lấy được bảo bối, Thành Cát Tư Hãn đã xây đài thờ cúng Thổ bảo, nhờ vào phúc trạch của Thổ bảo mà động đao binh tung hoành thiên hạ, cướp đoạt lãnh thổ vạn ức.

- Vậy sau đó Thổ bảo đã đi đâu? – Tuy Lỗ Nhất Khí đang rất nóng lòng muốn biết sự thực, song giọng nói của cậu vẫn rất mực điềm nhiên, tựa như tiếng rử rử trong giấc ngủ.

Nghe cậu hỏi, lão đạo trưởng đã lập tức đáp lời:

- Sau đó, dị tộc Nguyên Mông quá đỗi ngang ngược bạo tàn, khiến Khâu tổ sư trong lòng hối hận, nhưng lại không thể trực tiếp đối đầu với Thành Cát Tư Hãn, bởi vậy đã âm thầm ra đi, trở về phái Toàn Chân, sau đó phái đệ tử tìm cơ hội trộm lại Thổ bảo. Để bảo vệ cho sự bình yên của Trung Nguyên, họ đã chôn báu vật này ở vị trí trung tâm của lãnh thổ Trung Nguyên, nghe nói là trong một địa cung ở phía bắc Hàm Dương thời cổ.

- Trời! Di chuyển vị trí Thổ bảo? Hậu quả sẽ rất khó lường! – Lỗ Nhất Khí kinh hãi kêu lên, nỗi kinh sợ trong lòng càng khiến luồng khí quanh người cậu bùng bùng như sóng. Có lẽ là do khí tướng của Lỗ Nhất Khí, cũng có lẽ là do câu nói vừa rồi của cậu, đã khiến vị đạo trưởng kinh ngạc đến há hốc miệng, còn lão mặt đỏ lại càng cười híp cả mắt.

Sở dĩ Lỗ Nhất Khí quả quyết như vậy, là vì trong “Cơ xảo tập” đã đặc biệt nhấn mạnh đến điều này.

- Quả đúng là như vậy! Làm trái ý trời, tất gặp tai ương. Thổ bảo dịch chuyển chưa lâu, Trung Nguyên đã sông nước cạn khô, thổ nhượng suy sụp, cây cối úa tàn, đất vàng tích tụ tầng tầng lớp lớp. Trong “Thủy kinh chú”^[238] thời Bắc Ngụy có miêu tả về cảnh tượng Trung Nguyên trước đây: “Cây cối um tùm, sương khói liền mây, từng biếc non xanh, sông trong tươi mát”. Nhưng giờ đây cảnh tượng đó đã hoàn toàn biến mất, chỉ còn lại một vùng cao nguyên hoang thổ mênh mông. Địa cung cất giữ bảo vật cũng bị chôn vùi dưới lớp lớp đất vàng, không còn tông tích, còn nói gì tới dấu vết của Thổ bảo nữa! – Nói tới đây, vị đạo trưởng thở ra một hơi dài, khuôn mặt đang nhăn nhó bắt đầu giãn ra.

- Thổ bảo mất dấu? Kết cục này khiến Lỗ Nhất Khí vô cùng bất ngờ, song nhìn vào thần thái của vị đạo trưởng lại không hề giống như đang nói dối.

- Đúng Vậy, phái Toàn Chân đã động đến Thổ bảo! Mặc gia chúng tôi cũng đã cố gắng tìm cách ngăn chặn, song nhân lực quá ít ỏi. Người theo học kỹ thuật của Mặc gia vốn dĩ không nhiều, hơn nữa trong đó cũng không thiếu kẻ mong nhờ kỹ nghệ để kiếm chác vinh hoa phú quý, nên những bí mật về Bát bảo mà Mặc gia nắm giữ tuyệt không thể lộ cho loại người này biết, bởi vậy lũ môn nhân đệ tử đó có cũng như không. Còn những người hiền tài trong Mặc môn đều sống ẩn dật, phần lớn đều tuân theo di huấn của tổ tông, dạy dỗ tài bồi những môn đồ ưu tú để đảm bảo có thể hoàn thành trọng trách sau khi số Bát cực mãn vòng, nên đầu óc đã trở nên cứng nhắc. Cuối cùng, chỉ tập hợp được mười bốn người, đi lên phía bắc, thu nạp thêm các hậu duệ của Mặc môn đảm đương nhiệm vụ bảo vệ bảo vật ở phương bắc, tổng cộng vẫn chưa tới hai mươi người, về cơ bản không thể địch nổi quân thiết kỵ nghìn người của Mông Cổ, đành phải giương mắt đứng nhìn Thổ bảo bị khai quật.

Song để Lỗ Nhất Khí tin vào những lời này, vẫn phải cần thêm một vài bằng chứng khác. Dẫu rằng khu vực phía bắc Hàm Dương ngày nay quả thực là vùng cao nguyên hoang thổ, đất vàng mênh mông, song không có bất cứ cuốn sách nào có thể chứng thực rằng, tình trạng này chỉ xuất hiện sau khi Thổ bảo chuyển dời vị trí. Vô số sự việc còn khó bề xác định rõ ràng, những lời kẻ xướng người họa của hai con người trước mặt kia, cùng lắm cũng chỉ khiến Lỗ Nhất Khí cảm thấy bất ngờ kinh ngạc, mà không thể hoàn toàn tin tưởng.

Chợt thức tỉnh

Về hoài nghi trong lòng Lỗ Nhất Khí, cả hai người kia đều đã nhìn thấy. Thế là lão mặt đỏ quyết định dùng một bằng chứng trực tiếp hơn để chứng minh, đó chính là bản thân lão. Đúng vậy, đề đối phương tin vào lời nói của mình, thì bản thân mình phải là người đáng tin cậy. Bởi vậy, trước hết lão phải khiến Lỗ Nhất Khí tin rằng mình là một người đáng tin cậy.

- Tuy người trong Mặc môn phần lớn đã sớm lánh xa thế tục, song sau khi Thổ bảo bị khai quật và chuyển dời, những cái đầu cứng nhắc kia cũng không thể ngồi yên được nữa, họ ý thức được rằng bí mật của Bát bảo đã bị tiết lộ. Họ liền nghĩ tới Chu môn đầu tiên, thế nhưng người trong Chu môn tuy cũng học kỹ thuật của Mặc gia, song Mặc gia lại chưa từng tiết lộ bí mật về Bát bảo với họ. Thế là họ chuyển hướng sang Ban môn, nhưng mặc dù Ban môn cũng biết bí mật của Bát bảo, song việc cất giấu tam bảo là Mặc gia tự mình thực hiện, Ban môn không hề can dự vào. Ngược lại, khi Ban môn chôn giấu Mộc bảo tại phía tây nam, Mặc môn lại phái người tới giúp. Nhưng giờ đây, bảo bối bị đào lại là Thổ bảo do Mặc gia cất giấu, nên hẳn là không liên quan gì đến Ban môn. Để làm rõ nguồn cơn mối hoạ, Mặc môn đã ngầm phái cao thủ liên tục giám sát Ban môn và các phân chi thuộc cấp của Mặc môn. Mãi vài thế hệ sau, Chu môn vốn dĩ từ lâu im hơi lặng tiếng, đột nhiên lại có người dựa vào bảo bối mà đoạt được thiên hạ. Lúc này, chúng tôi mới ý thức được rằng, bí mật có thể đã bị tiết lộ từ thế hệ tổ tông. Nhưng nghiêm trọng hơn nữa, đó là bảo bối mà Chu môn nương tựa cũng đã bị quật lên! – Lão mặt đỏ nói rất nhanh, lão đang muốn cấp tốc đi vào chủ đề khiến cho Lỗ Nhất Khí hoàn toàn tin tưởng.

- Xuất hiện tượng lạ quả ác phải không? – Tuy lão mặt đỏ nói rất nhanh, song vẫn có một giọng nói khác cắt ngang lời ông. Lão đạo trưởng đã lên tiếng, nét mặt đầy hiếu kỳ.

- Đương nhiên rồi! Trước khi Chu Nguyên Chương lên ngôi hoàng đế, quê nhà Phụng Dương quanh năm hạn hán, mất mùa triền miên, chính là do Chu gia đã lấy mất Hoả bảo. Chu gia đã không tìm nơi định bảo giống như phái Toàn Chân các ông, bởi lẽ bảo bối này về cơ bản không thể định vị. Họ mang bảo bối này tới đâu, nơi đó lập tức khô cằn hoang hoá, không thể sinh tồn. Đây cũng chính là nguyên nhân khiến Chu môn suy vượng thất thường không thể hưng thịnh. Chu gia dùng bảo bối tranh đoạt thiên hạ, Mặc môn cảm thấy sự việc kỳ quặc khác thường, bèn âm thầm tra tìm trong tổ huấn của Chu gia mới biết được nguyên do. Thì ra tổ huấn của Chu gia phần lớn lại là “Mặc môn thập bát thiên”^[239] cực kỳ bí mật của Mặc môn, vốn dĩ không thể truyền ra ngoài, trong đó ẩn chứa bí mật về Bát bảo định phạm cương. Khi Chu gia phát triển hưng thịnh, người đời đã ngộ nhận rằng Chu

gia và Mặc gia là hai phái Nam Bắc của Mặc môn, cũng chính vì họ đã nắm giữ được kỹ thuật bí mật của Mặc gia, nên đã đủ cơ để sánh ngang với Mặc gia. Tổ huấn của Chu gia tuy sao chép không nhiều, nhưng cũng không phải là ít, gặp những kẻ sĩ tài năng xuất chúng, đạo hạnh cao thâm chắc hẳn cũng sẽ ngộ ra được vài điều từ trong đó, như Khâu tổ sư của phái Toàn Chân các ông. Bởi vậy, truyền nhân của Mặc môn đã huy động toàn bộ lực lượng tiêu huỷ các bộ tổ huấn trong tay hậu duệ của Chu môn, tìm kiếm thời cơ cướp lại Hoả bảo từ trong tay Chu Nguyên Chương. Cùng lúc này, Lỗ gia cũng phát hiện ra Hoả bảo đã bị khai quật chuyển đi, nên đã triển khai một loạt hành động nhằm giành lại bảo bối.

Trong khi thuật lại, lão mặt đỏ không rời mắt khỏi Lỗ Nhất Khí. Lão ta muốn phán đoán xem trong những gì mình đã kể, có thông tin nào Lỗ Nhất Khí đã biết, để nhân theo đó mà tiếp tục chứng thực cho mình. Song lão phát hiện trong ánh mắt của Lỗ Nhất Khí tràn ngập hiếu kỳ, còn vẻ mặt từ đầu tới cuối vẫn không hề đổi sắc. Lão đành nói tiếp:

- Lúc đó, Chu Nguyên Chương đã xưng đế thành công, thuộc hạ có vô số nhân tài hào kiệt. Tuy Mặc môn cũng có nhiều bậc dũng sĩ, song số lượng quá ít ỏi, qua vài cuộc tranh cướp báu vật đã tử thương gần hết. Khi đó môn trưởng vào lúc lâm chung, nhìn môn nhân chỉ còn thừa thớt mấy người, nên đã lệnh cho môn nhân không được tranh giành trực diện với Chu gia nữa, mà tạm thời âm thầm trợ giúp Lỗ gia hành động.

Lỗ Nhất Khí vẫn không chút phản ứng. Nét cười của lão mặt đỏ đã bắt đầu có vẻ gượng gạo:

- Tuy người Lỗ gia đều là thợ mộc, song lại có thể tranh đấu với Chu gia lâu dài hơn so với Mặc gia chúng tôi, bởi lẽ đệ tử đích truyền của Ban môn nhân đỉnh không vượng, song kỹ thuật của Lỗ gia lại lưu truyền rộng khắp, làm lợi cho thiên hạ, nên được rất nhiều người trợ giúp. Hơn nữa, Lỗ gia có một điểm quan trọng mà Mặc môn chúng tôi không thể sánh bằng, đó là Lỗ gia là người nhập thế, am hiểu quan hệ giao thiệp và các mảnh khoé trong giang hồ, cũng biết cách lợi dụng ân huệ tình thù trong nhân tính, từ đó biết cách phát huy tối đa tài năng của đủ loại nhân tài cao thủ để giúp ích cho mình. Mặc môn lánh đời ẩn dật quá lâu, nên về mặt này có nhiều khiếm khuyết. Song dù là như vậy, Ban môn vẫn có hai lần suýt bị Chu gia đuổi cùng giết tận.

Về mặt Lỗ Nhất Khí vẫn không hề thay đổi, chỉ có đôi mắt từ từ khép lại, càng khép càng nhỏ, tựa như sắp ngủ đến nơi. Lời nói của lão mặt đỏ bắt đầu có chút căng thẳng.

- Một lần là vào năm Tuyên Đức đời Minh, tại địa giới Phật Sơn tỉnh Quảng Đông, môn trưởng Lỗ gia cùng với anh em con cháu tổng cộng bảy

người bị vây khốn trong cục diện “Mây rủ che trời”^[240] do cao thủ cầm y vệ phía Chu gia bày ra, suốt bốn ngày vẫn không thoát được, trong bảy người đã ba người chết, bốn người bị thương. Nhờ có cao thủ Mặc môn âm thầm trợ giúp, bày ra cục “Bảy cầu vòng cứu âm dương”,^[241] phá vỡ cục diện “Mây rủ che trời”, giúp người họ Lỗ chạy thoát.

Lỗ Nhất Khí tựa như đã chìm vào giấc ngủ, hơi thở chỉ hơi khe khẽ phả ra từ cánh mũi. Nụ cười đã hoàn toàn biến mất khỏi khuôn mặt lão mặt đỏ, trong giọng nói lộ rõ vẻ nôn nóng.

- Còn có một lần nữa là cách đây hai mươi một năm, môn trưởng Ban môn bị cao thủ Chu gia bức bách phải dẫn theo anh em và người nhà rời khỏi ngôi nhà tổ ở Bắc Bình, bị vây khốn trong Mắt cá dương. Khi đó, người trong Mặc môn chúng tôi đã âm thầm ra tay, dùng quạt “tắt linh hoả phong”^[242] thổi cháy một tấm vải che chắn bên ngoài, lại thổi nó quần lên một trụ di động tại đuôi cá dương, chỉ đường cho ba người nhà họ Lỗ thoát ra.

Mí mắt Lỗ Nhất Khí giật mạnh liền hai cái, he hé mở ra. Phản ứng rất nhỏ này của cậu đã không lọt khỏi đôi mắt của lão mặt đỏ. Cơ mặt ở hai bên gò má của lão lập tức dòn lại, khoé miệng kéo sang hai bên thành một nét cười. Cuối cùng thì lão cũng đã tìm ra trọng điểm. Lời nói của lão lại chậm rãi như cũ, ngữ điệu đã nhẹ nhõm bớt, song nội dung lại trầm trọng khác thường.

- Người trợ giúp Lỗ gia thoát khỏi Mắt cá dương năm đó chính là tôi. Chúng tôi cả thầy có bốn người. Khi Lỗ gia thoát ra khỏi Mắt cá dương, chúng tôi vẫn phải giao đấu với Chu gia. Song đến khi Lỗ gia đều đã chạy thoát an toàn, chúng tôi lại không đi được nữa. Quân chi viện của Chu gia kéo tới vây khốn bốn người chúng tôi. Sau một trận huyết chiến, chỉ còn mình tôi thoát thân với đầy người thương tích. Từ đó về sau, truyền nhân Mặc gia đã không còn cao thủ. Vài năm sau đó, môn trưởng lại đột nhiên bệnh nặng qua đời, ngay cả chức môn trưởng cũng chưa kịp chỉ định người kế vị. Tôi đành phải cho những đệ tử mới nhập môn phân tán khắp nơi tu luyện, đợi đến khi cần sẽ gọi về. Còn tôi suốt hai chục năm qua vẫn chờ ở Bắc Bình, tôi biết người Lỗ gia sớm muộn gì cũng sẽ quay lại. Nửa đêm hôm qua, nhìn thấy lửa cháy trong Mắt cá dương trong viện, tôi lập tức đột nhập vào trong, ngoài mấy con mèo hoang chó dại, không gặp phải thứ gì đáng nói. Song còn chưa kịp bước vào nhà chính, đã thấy bọn người lớn kẻ bé giữ nhà đang lùi cả ra ngoài, tiếp tục tìm nơi đặt bẫy. Tôi liền đoán ngay rằng người tới lần này hẳn là cao thủ, khiến bọn giữ nhà không thể ngăn chặn.

Lỗ Nhất Khí mở to đôi mắt. Cuối cùng cậu đã biết ai là người đã kết liễu con linh miêu đầu đồng lưng sắt tại cổng thủy hoa, ai là người đã dẫn cây phá tường trong viện. Lão mặt đỏ đã lấy lại bộ dạng ung dung tự tại của người tu luyện, tiếp tục kể:

- Gã cao gầy bản nỏ đuôi gáp theo sau cậu, tuy tôi biết cậu và mọi người có thể ứng phó với hắn, song tôi vẫn muốn giúp mọi người một tay. Dù gì mọi người cũng đã lao lực suốt cả một đêm, hơn nữa tôi cũng muốn tìm lý do để tiếp cận mọi người.

- Vậy Chu gia nhờ đâu mà có được bảo vật? Tại sao họ lại có được mười tám thiên mật truyền của Mặc môn? Tại sao ông biết được bí mật đã bị tiết lộ từ đời tổ tông của các ông? – Đạo trưởng liên tiếp đưa ra ba câu hỏi. Xem ra ông ta cũng là kẻ tách biệt với đời, nên không biết rằng hỏi về bí mật của người khác là điều tối kỵ.

Lão mặt đỏ vẫn cười, song là quay sang nhìn đạo trưởng mà cười. Đạo trưởng cũng đã nhận ra điều thất thố có vẻ ngượng ngùng, vội vã chỉnh lại thế ngồi cho ngay ngắn, điều hoà hơi thở. Quả thực, những lời vừa rồi của lão mặt đỏ đã khiến ông ta tâm tư chấn động.

Không biết lão mặt đỏ muốn trả lời câu hỏi của đạo trưởng, hay là muốn tiếp tục chứng minh sự thực với Lỗ Nhất Khí, nên đã ho khẽ một tiếng rồi nói tiếp:

- Kỳ thực Chu gia làm cách nào có được bảo bối, chúng tôi không hề hay biết. Họ quật Hoả bảo lên từ lúc nào, chúng tôi cũng không rõ. Tại sao họ lại có được mười tám thiên mật truyền của Mặc môn, có phải tổ tông chúng tôi đã để lộ bí mật hay không, chúng tôi cũng chịu không thể biết được.

Câu trả lời đã khiến cho vị đạo trưởng phải ngẩn tò te. Còn Lỗ Nhất Khí không hề phản ứng, dường như cậu đã đoán ra lão mặt đỏ vẫn còn lời để nói tiếp.

- Tuy nhiên, về việc Chu gia dựa vào Hoả bảo để cướp đoạt thiên hạ, một số tiền bối của chúng tôi vì muốn làm rõ chuyện này đã rà soát lại toàn bộ trước tác của Mặc môn, cuối cùng đã tìm ra manh mối trên một cuốn sách thẻ tre không chữ do tổ tông để lại. Trên thẻ tre không có chữ, chỉ thấy ở mặt sau khắc hai đồ hình, phong cách hoàn toàn khác biệt. Chẳng ai hiểu được những tấm thẻ tre này có tác dụng gì. Khi đó trong Mặc môn có một vị cao nhân kỳ tài xuất chúng đã thọ hơn trăm tuổi, vào lúc lâm chung, đã xem cuốn sách thẻ tre rồi trăng trối lại hai câu: “Là lão tổ tông để lại! Là lão tổ tông nói ra”. Nói xong thì tắt thở về trời. Ấn ý trong câu nói, cho tới nay vẫn chưa có ai hiểu được.

- Ô!

Rõ ràng câu trả lời này đã không khiến đạo trưởng thoả mãn. Không chỉ có đạo trưởng, mà Lỗ Nhất Khí cũng cảm thấy câu trả lời quá mơ hồ.

Lão mặt đỏ cũng biết sự tình mà mình vừa kể thật chẳng rõ ràng, song lão vẫn giữ vẻ tươi cười, cười một cách thật vô duyên. Tư thế ngồi của lão cũng

đã thay đổi, không còn vẻ thư thái như khi nãy, mà đã trở nên hết sức ngay ngắn và nghiêm túc:

- Từ đó về sau, các thế hệ môn trưởng của Mặc gia đời đời truyền nhau cuốn sách thẻ tre đó. Giờ đây tuy Mặc môn đã tan rã, song thẻ tre vẫn được bảo toàn nguyên vẹn, lúc nào tôi cũng mang theo bên mình. Hôm nay, tôi sẽ đánh liều giở nó ra đây cho hai vị xem qua, không chừng hai vị cao nhân đây có thể nhận ra được chỗ huyền diệu nào từ trong đó.

Lời vừa thốt ra, đạo trưởng lập tức ngạc nhiên sững sốt. Từ miệng Lỗ Nhất Khí cũng bật ra một tiếng:

- Không!

Không phải vì cậu quá kinh ngạc, mà vì cậu muốn phủ định khi lão mặt đỏ quy cậu vào hàng “cao nhân”.

Lão mặt đỏ không để tâm tới phản ứng của hai người, thận trọng lấy từ túi vải đeo bên hông ra một cuộn vải màu xanh sẫm, tháo dây buộc ra. Bên trong lại có một lớp da dê bao bọc, mở lớp da dê ra, quả nhiên có một cuộn thẻ tre đã ngả màu đen thẫm.

Lão mặt đỏ đặt cuộn thẻ tre lên trên tấm da dê đã trải sẵn, bàn tay nhẹ nhàng vận lực. Tấm da dê kéo cuộn thẻ tre trượt trên nền gạch xanh, dừng lại trước mặt Lỗ Nhất Khí. Dường như lão không hề để ý tới ánh mắt hiếu kỳ và kinh ngạc của đạo trưởng, chỉ nhìn Lỗ Nhất Khí mỉm cười, giống như một con bạc tràn đầy tự tin đang đợi nhà cái mở kèo.

Lỗ Nhất Khí nhắm hờ đôi mắt, khiến người khác không biết cậu đang nhìn vào đâu, cũng không rõ cậu đang nghĩ gì. Khi bó thẻ tre trượt tới trước mặt, mười đầu ngón tay đang đặt trên đầu gối của cậu bỗng giật lên khe khẽ.

Rất lâu, rất lâu, cả ba người không ai lên tiếng, vẻ bình thản của Lỗ Nhất Khí khi đối mặt với một bí mật hệ trọng nhường kia thật khiến người khác không tài nào hiểu nổi. Mặt khác, định lực bất phàm của cậu càng khiến vị đạo trưởng cảm thấy hổ thẹn.

Cuối cùng, Lỗ Nhất Khí đã lên tiếng, khí phách và phong thái trong lời nói đã hoàn toàn vượt xa dáng vẻ bề ngoài và lứa tuổi của cậu:

- Mục đích của ông là gì?

Lão mặt đỏ nghe vậy, toàn thân ngậy thộn, nét cười trên khuôn mặt thoát đã đóng băng.

- Tôi không hề có hứng thú với bí mật của Mặc gia các ông. Với tôi, biết thêm một bí mật, khác gì lại thêm một gánh nặng! Bởi vậy, trước hết ông hãy nói xem tại sao tôi lại phải biết bí mật này? – Trong ngữ khí của cậu có xen lẫn vẻ bất đắc dĩ, song lại khiến nụ cười đã tắt ngấm trên mặt lão mặt đỏ

sống động trở lại.

Lỗ Nhất Khí nói năng tuy bình thản, song trong giọng nói dường như có chứa đựng một sức mạnh vô hình, khiến hai người ngồi trước mặt cảm thấy vô cùng chấn động.

- Dù tôi không nói ra, hẳn cậu cũng đã đoán được, Mặc môn chúng tôi đã hết người rồi! Lời thề nguyên dùng tam bảo phong hung huyết định phạm cương năm xưa, Mặc gia đã khó lòng thực hiện. Bởi vậy, chúng tôi muốn ủy thác trọng trách này cho người khác, những người còn sót lại của dòng họ Mặc quyết tâm tận lực trợ giúp đến cùng! – Lão mặt đỏ đã thôi không cười nữa, vẻ mặt vô cùng trịnh trọng – Năm xưa khi Lỗ gia giấu một bảo bối ở phía tây nam, đó là chôn rùng thiêng nước độc, nên Mặc gia đã phải dừng sĩ tới trợ giúp. Đến nay Mặc môn đã sức tàn lực kiệt, đặc biệt là thiếu một người đủ linh tính có duyên với bảo bối. Phong hung huyết định phạm cương là đại sự tạo phúc cho con cháu đời sau, nhất thiết không thể lơ là. Đây là một trọng trách làm lợi thế nhân, tin rằng Lỗ gia chắc chắn sẽ không từ chối! – Nói tới đây, lời lẽ và biểu cảm của lão bỗng trở nên sôi nổi.

Mí mắt của Lỗ Nhất Khí vẫn rủ xuống, không biết cậu đang nhìn về phía nào. Song lời nói của cậu lại vô cùng rành mạch, vừa hào khí dạt dào, cũng vừa xen lẫn chút bất lực:

- Cuộn thẻ tre này đã ẩn chứa bí mật liên quan tới bát bảo, có lẽ cũng nên xem thử. Nếu Mặc gia thực sự đã không còn nhân lực để hoàn thành trọng trách, Lỗ gia chúng tôi cũng xin nguyện đảm đương, chỉ sợ sức lực có hạn, sự việc khó thành.

Vừa nghe vậy, khoé miệng của lão mặt đỏ lập tức giãn rộng, gò má nhô cao, đôi mắt nhắm tít lại trong một nụ cười rạng rỡ.

Còn vị đạo trưởng ngồi bên cạnh lại đang ôm một bầu nghi hoặc, lẽ nào cậu thanh niên kia không suy xét tới một điều kiện rất quan trọng trong lời nói của lão già mặt đỏ, đó là “người đủ linh tính có duyên với bảo bối”.

Lỗ Nhất Khí hé mở đôi mắt, với tay cầm lấy cuộn thẻ tre, mân mê một lát. Cậu đã cảm nhận được làn khí thuần phác cổ xưa có màu xanh thẫm lan toả quanh những tấm thẻ tre, tuy không rực rỡ linh động, song thâm trầm mạnh mẽ. Một bảo khí như vậy chỉ có thể xuất hiện ở những báu vật rất lâu đời và chứa đựng trong mình một hàm nghĩa cực kỳ thâm thúy.

Lỗ Nhất Khí lập tức lật mặt sau của tấm thẻ tre, muốn xem hai đồ hình khắc trên đó. Vì vừa nãy, từ một góc đồ hình hơi hé lộ, cậu đã cảm giác được một điều gì.

Ánh mắt của cậu nhanh chóng hoà nhập vào trong đồ hình. Cậu đã cảm nhận thấy đồ hình đang xoay tròn, đang nhảy nhót. Đột nhiên, nó bỗng vỡ

vụn thành muôn mảnh, bay tung trong trí não của cậu, nhanh chóng trộn lẫn và kết tụ với những ký hiệu, những đồ hình đã đọng trong trí nhớ, sắp xếp lại thành một số thứ mà cậu có thể hiểu được...

Một hồi lâu sau đó, Lỗ Nhất Khí mới như chợt bừng tỉnh sau một giấc mơ. Cậu không nói câu nào, chỉ cuộn tấm thẻ tre lại một cách chậm rãi và vô cùng thận trọng. Nhưng khác ở chỗ, cậu đã cuộn mặt có khắc đồ hình vào phía trong, rồi nhẹ nhàng đặt lại nó vào trong mảnh da dê.

Lão mặt đỏ và đạo trưởng chăm chú theo dõi nhất cử nhất động của Lỗ Nhất Khí với vẻ mặt vô cùng nghiêm trọng.

- Hai bức đồ hình này không phải là để trang trí cho mặt sau cuốn sách, mà chúng là nội dung chính. Chúng là một kiểu chữ tượng hình cổ xưa đã được phân tách và tổ hợp lại, các người đã lẫn lộn mặt sau và mặt trước của sách thẻ tre rồi! – Lỗ Nhất Khí vừa dứt lời, lão mặt đỏ đã cười tít mắt, còn đạo trưởng ngậy người kinh ngạc.

Lỗ Nhất Khí nói tiếp:

- Bí mật của Hoả bảo là do tổ sư Mặc môn nói cho Chu gia biết, còn mười tám thiên bí mật của Mặc môn cũng là do tổ sư Mặc môn tặng cho họ Chu. Tổ tiên họ Chu xưa kia vốn là giúp đỡ Mặc gia cất giấu bảo vật, nhưng vì sao bảo vật lại rơi vào tay họ thì trên thẻ tre không thấy nói tới.

- Tổ tiên của Chu gia là ai? – Lão già mặt đỏ đột nhiên hỏi lại, kỳ thực là muốn xác nhận xem Lỗ Nhất Khí có thực sự hiểu được nội dung trên thẻ tre hay không, hay là chỉ đoán mò dựa vào những thông tin mà lão vừa cung cấp.

Lỗ Nhất Khí nhìn đạo trưởng, rồi lại quay sang nhìn lão mặt đỏ. Lão mặt đỏ hiểu rõ cậu đang lo lắng điều gì, bèn nói:

- Đạo trưởng đã biết lâu rồi. Đạo sĩ Toàn Chân chính vì cảm thấy tò mò về tổ tiên Chu gia nên mới rà soát trong tổ huấn họ Chu, tìm ra manh mối của Thổ bảo.

Nghe vậy, Lỗ Nhất Khí bèn bật ra bốn chữ:

- Là người giết rồng!

Lão mặt đỏ đến lúc này mới phô ra hai hàm răng vàng xỉn. Chỉ cần bốn chữ này, lão đã hoàn toàn tin chắc rằng, chàng thanh niên đang ngồi trước mặt mình chính là người đủ linh tính có duyên với bảo bối.

Không đợi Lỗ Nhất Khí nói thêm lời nào, lão mặt đỏ đã chỉnh lại tư thế ngồi, vươn lưng thật thẳng, dáng vẻ vô cùng trịnh trọng. Rồi lão gập khuỷu, đưa cánh tay phải ra, bàn tay nắm hờ thành quyền, ngón cái chĩa xuống phía dưới, dùng động tác hành lễ đơn giản này để biểu thị sự kính trọng đối với

Lỗ Nhất Khí. Sau đó, lão đằng hắng một tiếng rồi nói:

- Truyền nhân của Mặc môn Mạc Thiên Quy, nguyện dốc hết sức mình phò trợ cao nhân của Lỗ gia hoàn thành trọng trách phong huyết định phạm cương.

Tới lúc này, Lỗ Nhất Khí mới biết tên của lão mặt đỏ là Mạc Thiên Quy.

- Cảm phiền đạo trưởng lánh đi một lát, tôi có vài sự việc muốn thương lượng với người anh em của Lỗ gia! – Lão mặt đỏ nói với đạo trưởng.

Đạo trưởng chấp tay lại, đứng dậy rồi đi ra phía cửa sau. Dáng đi của ông ta rất mực ung dung tự tại. Cuối cùng thì bí mật bấy lâu giấu kín trong lòng giờ đã được trao lại cho người cần biết, ông ta cảm thấy như trút bỏ được gánh nặng trong lòng.

Không chỉ có mình đạo trưởng, mà còn một người nữa cũng cảm thấy vô cùng nhẹ nhõm, đó chính là lão mặt đỏ Mạc Thiên Quy. Di mệnh tổ tiên truyền lại cuối cùng đã tìm được người đồng ý đảm đương, khác nào đã tháo bỏ được chiếc gông vô hình đang mang trên cổ.

Chỉ có Lỗ Nhất Khí là khác. Mặc dù ngay từ thời khắc tìm ra “Cơ xảo tập”, cậu đã lập tức ý thức được rằng, cho dù là bảo bối do gia tộc nào cất giấu, bản thân cậu vẫn phải toàn lực tiếp nhận trọng trách tìm bảo bối, phong hung huyết. Song giờ đây, khi ba bảo bối của Mạc gia đều đã dồn cả lên vai cậu, cậu vẫn cảm thấy áp lực càng nặng nề gấp bội.

- Tiểu huynh đây là người thế nào trong Lỗ gia? Có quan hệ ra sao với môn trưởng Ban môn Lỗ Thịnh Hiếu, người đã chạy khỏi Bắc Bình hai mươi năm về trước? – Mạc Thiên Quy hạ giọng hỏi khẽ.

Một khối đau thương bỗng nghẹn lại trong lòng Lỗ Nhất Khí, Vừa mới hôm qua thôi cậu phải tận mắt chứng kiến cái chết của người bác thân yêu, còn chưa kịp khóc thương. Vậy nên lúc này cậu không nói nên lời, chỉ lẳng lặng kéo lưỡi rìu ngọc đeo trên cổ ra. Cậu nghĩ, nếu lão Mạc hai mươi năm về trước đã biết ai là môn trưởng của Ban môn, chắc chắn sẽ nhận ra tín phù của môn trưởng.

- Ô! Giờ đây cậu chính môn trưởng của Ban môn ư? – Mạc Thiên Quy vô cùng kinh ngạc. Tuy lão biết chàng thanh niên trước mặt kia là một bậc kỳ tài hiếm có, song lão không hề nghĩ đến chuyên cậu có mối liên hệ gì với địa vị môn trưởng Ban môn.

Lỗ Nhất Khí mỉm cười, khẽ gật đầu. Phong thái thoát phạm nhường kia khiến Mạc Thiên Quy hoàn toàn không còn chút nghi ngờ về thân phận môn trưởng của chàng thanh niên trước mặt.

- Lỗ môn trưởng...

- Tôi là Lỗ Nhất Khí. Lão Mạc đừng nên khách khí, cứ gọi tên tôi là được!

- Không được, phải gọi là Lỗ môn trưởng mới phải. Chúng ta không cùng môn phái, nếu xung hô tùy tiện sẽ khiến cho người trong Ban môn phản cảm.

Lỗ Nhất Khí xưa nay chưa từng bước chân vào chôn giang hồ, chẳng hiểu gì về lễ lối giang hồ. Nên nghe lão Mạc nói vậy, cậu cũng thôi không phản đối nữa.

- Lỗ môn trưởng! – Vẻ mặt của Mạc Thiên Quy bỗng trở nên vô cùng nghiêm nghị – Giờ đây tôi sẽ nói cho cậu nghe về việc cất giấu tam bảo của Mạc gia năm xưa. Kỳ thực, cậu đã biết được hai thứ rồi, Thổ bảo ở phía chính bắc đã bị dịch chuyển, Hoả bảo ở tây bắc đã bị Chu gia cướp đi, chỉ còn lại Thiên bảo ở phía chính tây. Tôi đã gửi thư cho một vài đệ tử được việc ít ỏi còn lại của Mạc môn gấp rút đi về phía tây, thứ nhất là để tìm kiếm những truyền nhân của Mạc môn năm xưa lưu lại canh giữ bảo bối, thứ hai là thử xem liệu có thể tìm ra vị trí đại khái của bảo cầu hay không, đợi khi chúng ta tới đó thì có thể thu hẹp được phạm vi tìm kiếm.

- Chỉ cần Thiên bảo vẫn còn ở đúng vị trí, chắc hẳn sẽ tìm thấy được. – Lỗ Nhất Khí đã có được “Cơ xảo tập” và thẻ ngọc ghi chép vị trí của tám hung huyết, nên cậu tỏ ra rất tự tin – Nhưng Thổ bảo đã bị chôn vùi dưới tầng tầng lớp lớp đất vàng, nếu muốn tìm ra vị trí của nó, khai quật lên để phong hung huyết, định cương giới là một việc không phải dễ dàng. Song khó nhất vẫn là Hoả bảo, ông nói Hoả bảo nằm trong tay Chu gia, sau cuộc tranh đấu với người của Chu gia hôm qua, tôi tự thấy nếu muốn cướp lại Hoả bảo từ trong tay họ, quả là khó khăn muôn vàn.

- Lỗ môn trưởng, cậu chớ nên lo lắng chuyện này. Chúng ta chỉ cần tìm ra chỗ cất giấu bảo bối phong hung huyết mà thôi. Còn Hoả bảo chúng ta không phải đi cướp về nữa, bởi lẽ Hoả bảo đang ở... Ai? – Mạc Thiên Quy đột ngột quát lớn, bật người nhảy vọt lên, rút kiếm lao thẳng ra phía cửa.

Lỗ Nhất Khí chỉ thấy trước mắt hào quang sáng loà, một vầng sáng xanh biếc thâm trầm vọt nhanh về phía cánh cổng cổ kính của chính điện.

Kẻ săn đêm

Phản ứng của Lỗ Nhất Khí chậm chạp hơn rất nhiều so với lão Mạc. Khi lão Mạc như một chùm sáng màu xanh lao vụt ra khỏi chính điện trong dư âm văng vẳng của tiếng quát và tiếng phàn phật của vạt áo tung bay, Lỗ Nhất Khí mới chỉ kịp đứng lên khỏi tấm đệm cỏi.

Từ phía xa xa bên ngoài vọng lại vài tiếng rú thảm thiết. Ngoài cửa có hai người một trước một sau lao vụt vào đại điện, hét lớn:

- Cậu cả, bên ngoài có móng vuốt của đối phương đang tác quái, đừng chạy ra!

Người vào trước là lão mù, theo sau là Quý Nhân Tam. Hai người họ vốn đang nghỉ ngơi ở gian phòng bên cạnh, giờ trên tay lăm lăm vũ khí, chạy vào chính điện.

Hai người vừa kịp nhảy qua bậc cửa, bỗng dội lên một tràng súng nổ rất đanh, xé toang màn đêm tĩnh mịch, vang vọng ong ong trong khe núi.

Sát sau lưng Quý Nhân Tam còn có vài người nữa cuống cuống chạy tới, gào thét đến lạc cả giọng:

- Ma bay! Là ma biết bay!

Họ chính là đám cảnh vệ do phó quan Ngô dẫn đến, vốn là những binh sĩ dạn dày chinh chiến, từng dọc ngang trăm trận, không hiểu tại sao giờ đây lại kinh hãi đến mức này.

Bên ngoài còn có vài người nữa, đều đang cuống quýt nằm rạp cả xuống đất, vừa nã đạn lên trời, vừa vội vã trườn về phía cửa.

Lão Mạc dường như đã phát hiện ra điều gì, lập tức tung người nhảy xuống bậc thềm trước đại điện, sải bước chạy vùn vụt ra bên ngoài đạo quán, biến thành một cái bóng xanh mờ thoắt ẩn thoắt hiện trong màn đêm tối mịt.

Lỗ Nhất Khí cũng đã bước tới trước cửa, cậu hít nhẹ mũi chân, một khẩu súng trường Mauser Đức đã bay vào trong tay. Cậu khép hờ hai mắt, nhanh chóng nhập vào trạng thái siêu nhiên. Ngay lập tức, cậu không còn nghe thấy tiếng súng nổ, tiếng gào rú nữa, cũng không còn nhìn thấy những con người đang kinh hoàng tột độ xung quanh. Trong cảm giác của cậu chỉ còn màn đêm đen đặc trước mắt, cậu đang cảm nhận về những biến đổi vi tế nhất trong bóng tối.

Có một cái bóng tối đen giống hệt như màn đêm đang lơ lửng giữa không trung, lúc lên lúc xuống, lúc sang trái lúc sang phải, biên độ di chuyển rất nhỏ, song tốc độ cực nhanh. Lỗ Nhất Khí phải ngưng thần tĩnh khí cao độ mới có thể cảm nhận được điều này. Nếu là người bình thường, cho dù giữa ban ngày cũng khó quan sát thấy sự dịch chuyển của nó.

Lỗ Nhất Khí còn cảm nhận được vị trí của lão Mạc, vàng bảo khí trong trẻo linh động toả ra từ thanh kiếm trong tay lão đã giúp cậu định vị dễ dàng. Lão Mạc mau chóng tiếp cận với bóng đen, song nó lại ở một độ cao ngoài tầm với của lão. Lão bèn cầm phập thanh kiếm xuống đất, thủ thế trong một tư thế vô cùng kỳ quái, đồng thời thò tay vào túi vải lần tìm một thứ gì đó. Đúng lúc này, bóng đen lao vọt xuống theo một đường chéo.

Tất nhiên, mục tiêu của nó không phải là lão Mạc, mà là đám cảnh vệ của phó quan Ngô. Bóng đen giống hệt như một con cú mèo đã phát hiện ra bầy chuột đồng đang cuống cuống chạy trốn, bèn vỗ mạnh đôi cánh đen tuyền, không chút chần chừ lao bỏ xuống những con mồi đang hoảng loạn.

Người chạy cuối cùng chính là phó quan Ngô. Ông ta mặc một chiếc áo dài chân bông, nên hành động có phần chậm chạp. Bóng đen sà xuống rất nhanh, tuy lão Mạc đã vung kiếm đuổi ngược trở lại, song muốn cứu phó quan Ngô cũng muộn mất rồi.

Cái bóng bắt đầu trườn lên người phó quan Ngô, Lỗ Nhất Khí đã nhìn thấy khuôn mặt phó quan Ngô đang biến dạng vì sợ hãi, và cũng cảm nhận thấy tốc độ và lực đạo trong cú tấn công của bóng đen, thậm chí cậu đã cảm nhận được sức nặng đang ập xuống.

Tiếng súng vang lên. Bóng đen khựng lại trong chốc lát. May thay, nhờ vào khoảnh khắc đấy, nên thứ bị phạt đứt chỉ là một nửa chiếc mũ phớt dạ chứ không phải là hộp sọ của phó quan Ngô.

Lỗ Nhất Khí mau chóng lên đạn, tiếp tục bắn phát thứ hai. Cậu không biết bóng đen đó là thứ quái quỷ gì, càng không biết chỗ yếu hại của nó nằm ở đâu, bởi vậy chỉ biết tiếp tục nhắm bắn vào cùng một điểm. Có lẽ do khoảng cách đã gần hơn chút ít, nên phát súng thứ hai có thể cản trở hiệu quả hơn hẳn phát thứ nhất.

Phát đạn thứ ba cũng đã được bắn ra, vẫn nhắm vào cùng một điểm, tiếp tục cản trở thành công.

Bóng đen đã cách phó quan Ngô xa hơn chút ít song không hề có ý định dừng tấn công. Trong khi súng của Lỗ Nhất Khí đã hết đạn.

Phó quan Ngô chỉ còn cách công chính điện hơn chục bước chân, nhưng xem ra vẫn không thể thoát khỏi cái bóng ma đen trĩu đang lao tới với tốc độ chóng mặt. Khẩu súng vút ra khỏi tay vừa chạm đất, Lỗ Nhất Khí đã vọt đi được bốn, năm bước. Cậu biết rõ phó quan Ngô không thể chạy thoát khỏi bóng đen, chỉ bảy tám bước nữa thôi sẽ bị nó đuổi kịp. Thế là cậu lập tức lao ra, cậu muốn tóm được phó quan Ngô trước bóng đen ma quái.

Khi bóng đen trên không vừa in xuống người phó quan Ngô thì Lỗ Nhất Khí đã lao tới kịp. Cậu ôm chặt lấy phó quan Ngô rồi ngã lăn sang một bên,

tay cậu chụp lấy bàn tay phải đang cầm súng của ông ta, hướng thẳng lên trên xiết mạnh cò súng.

Bóng đen đã ở cách họ rất gần, nhưng lại không thể nhào xuống được. Khẩu súng trong tay phó quan Ngô là khẩu pạc hoọc sáng bóng, còn được gọi là Mauser C96 hay mặt gương hai mươi phát, ổ đạn có thể nạp được hai mươi viên. Lỗ Nhất Khí bắn một lèo mười lăm viên, cuối cùng thì từ trong khối đen đã rơi xuống một thứ gì đó. Bóng đen tức tốc chuyển hướng, bay vụt ra xa, rồi biến mất tăm trong sơn cốc.

Khi lão Mạc chạy tới nơi, Lỗ Nhất Khí và phó quan Ngô đã chật vật ngồi được dậy. Phó quan Ngô vẫn chưa hết bàng hoàng kinh sợ, còn Lỗ Nhất Khí tuy ngoài mặt vẫn bình thản, song trong lòng cũng hết sức hãi hùng.

Mười lăm phát đạn liên hồi, cộng thêm ba viên đạn súng trường ban đầu đều nhắm vào cùng một điểm trên mình bóng đen. Nhưng một loạt những cú tấn công ác liệt liên hồi chỉ có thể xua nó bay đi, còn cơ thể nó xem ra không hề hấn gì.

Khi Lỗ Nhất Khí xông ra ngoài, có một người nữa cũng chạy theo sát sau lưng cậu. Người đó có thể nhìn ra bóng đen đó là thứ gì, và cũng nhìn thấy thứ vừa rớt xuống từ mình nó là thứ gì. Hẳn chính là người sở hữu đôi mắt cú vọ – Quỷ Nhãn Tam.

Quỷ Nhãn Tam chạy tới bên cạnh Lỗ Nhất Khí, lập tức cúi xuống nhặt lấy một thứ gì đó trên mặt đất tối thui, rồi đưa ngay cho Lỗ Nhất Khí, nói:

- Quái điều! Đây là lông của nó!

Tuy lão Mạc không nhìn rõ hình thù của bóng đen, song lại biết rõ nó là giống gì. Bởi vậy, chưa đợi Lỗ Nhất Khí nhìn kỹ cọng lông vũ nặng trĩu trên tay, đã nói ngay cho cậu biết:

- Đó là chim ưng sắt, toàn thân đều được làm bằng sắt, bụng và ngực trống rỗng, bên trong có lắp cơ quạt. Tổ tiên của tôi và cậu đã từng đeo gổ thành chim sẻ, còn chế tác cả điều hâu gổ có thể chở người bay liệng trên không. Con chim sắt này được chế tạo chính là dựa vào những kỹ thuật đó.

Lúc này, lại có thêm mấy người nữa bước ra từ trong đại điện, cầm theo đèn đuốc. Nhờ ánh lửa đuốc Lỗ Nhất Khí đã nhìn thấy rõ thứ đang ở trên tay mình là một cọng lông vũ to bản bằng sắt sừng, chế tạo vô cùng tinh xảo, mỏng tựa lưỡi dao. Đáng kinh ngạc hơn nữa là từng đường vân trên cọng lông đều rất rõ ràng, nếu không nói ra chắc hẳn mọi người đều cho rằng đây là một sản phẩm thủ công mỹ nghệ tinh xảo.

Xem ra đối thủ đã phát hiện được tung tích của họ. Vừa nghĩ đến đối thủ đang truy đuổi, Lỗ Nhất Khí bỗng nhớ tới Dưỡng Quỷ Tỳ. Cô đã lẻo đẻo theo sau họ suốt cả ngày, song trời vừa tối lại biến mất tăm. Trong lòng cậu

chợt dấy lên một cảm xúc vô cùng khó tả.

Đội cảnh vệ của phó quan Ngô đã tổn thất mất hai người. Một người bị cào rách cổ họng, ngay cả người ngoại đạo như Lỗ Nhất Khí khề liếc mắt cũng có thể nhận ra, đó là vết thương do sợi lông vũ mỏng như dao sắc cửa đứt. Người còn lại hộp sọ bị mổ vỡ toác, máu tươi lẫn óc nhễ nhại trào ra ngoài qua lỗ thủng.

Quý Nhãn Tam xác nhận hai người đều đã chết, bèn tháo bỏ súng ống đạn dược trên người họ. Mỗi cảnh vệ đều mang theo người một khẩu Mauser, một khẩu pạc hoọc và bốn quả lựu đạn trứng vịt. Quý Nhãn Tam không hào hứng với những thứ này, song hẳn biết Lỗ Nhất Khí sẽ cần đến chúng.

- Tuy sức tấn công của chim ưng sắt vô cùng đáng sợ song chúng thân thể nặng nề, trên người lấp đầy cơ quát nên không thể bay xa, người điều khiển chúng có lẽ ở rất gần đây, chúng ta phải rời đi càng nhanh càng tốt!

Lão Mạc vừa nói vừa bước vào đại điện. Lão nhanh chóng cuộn cuốn sách thẻ tre lại, cất kỹ, rồi đi về cửa nách phía sau chính điện.

Nhìn những hành động của lão Mạc, Lỗ Nhất Khí đột nhiên cảm thấy có gì đó bất thường. Song giờ đây đã không còn thời gian để suy nghĩ kỹ hơn, cần phải lên đường gấp rút.

Nhưng còn chưa kịp bước tới cửa nách, đã chạm mặt với vị đạo trưởng, có lẽ là nghe động nên mới chạy tới. Lão Mạc chụp lấy cổ tay đạo trưởng, nói gấp gáp:

- Bên ngoài có địch thủ đang đến tìm chủ nhân của chúng tôi, không liên quan gì tới đạo trưởng, ông đừng nên lo lắng. Hãy chỉ cho chúng tôi một con đường kín đáo, chúng tôi đi rồi, cũng là bớt phiền phức cho ông!

Đạo trưởng có vẻ như đã biết trước được tình hình, chẳng kịp nghĩ ngợi đã nói luôn:

- Ra khỏi cổng sau, đi theo đường mòn, đi qua dốc Đá Lăn, vượt qua đỉnh núi Thông Vẹo và dốc Cỏ Tóc, tiếp tục qua sông núi Phân Thủy, sẽ tới con đường cái quan ở phía tây bắc của khe núi. Khi đó, mọi người muốn đi về hướng tây, lên phía bắc hay sang phía đông đều được. Đây là con đường thoát thân gần nhất, rất ít người biết được, duy có sông núi Phân Thủy giờ đây không rõ liệu còn đi qua được nữa hay không, sông núi này quanh năm có nước chảy tràn, trong thời tiết này hẳn đã đóng băng rồi.

- Dù sao thì cũng phải đi. Phó quan Ngô, ông đã thấy rõ sự nguy hiểm mà chúng ta phải đối mặt lần này rồi phải không? Chúng ta còn cách bảo cầu rất xa, mà ông đã thiệt hại mất hai chiến hữu. Hay là thế này đi mục đích của đối thủ chỉ nhắm vào mấy người chúng tôi ông hãy dẫn người của ông đi theo con đường từ cổng trước, sau đó chạy về phía tây. Nếu chúng tôi có thể

thoát thân, chúng ta sẽ hẹn gặp lại nhau ở Hàm Dương, tại, tại... – Lỗ Nhất Khí không biết Hàm Dương có những nơi nào.

- Tại trại Mười Tám Dặm bên sông Vị Thủy ngoài thành Hàm Dương! – Lão mù đứng cạnh đã kịp lên tiếng. Cả đời lão tung hoành ngang dọc khắp vùng tây bắc, nên thông thạo khu vực này còn hơn cả cơ thể của chính mình.

- Phải! Chúng ta sẽ hẹn gặp nhau ở trại Mười Tám Dặm bên sông Vị Thủy ngoài thành Hàm Dương. Khi đó, chúng ta sẽ cùng khai quật bảo cầu ở phía chính tây và tây bắc, chuyện chia chác vẫn tiến hành như cũ! – Trải qua những giây phút vào sinh ra tử vừa qua, suy nghĩ của Lỗ Nhất Khí càng trở nên rành mạch, ngữ khí cũng khí thế phi phàm, khó bề phản bác.

Phó quan Ngô vẫn chưa hết kinh hoàng, phản ứng có phần chậm chạp. Bởi vậy ông ta chẳng kịp suy nghĩ gì nhiều, còn cảm thấy may mắn vì có được lời hứa từ cậu thanh niên phi phàm kia. Đối với ông ta, lời hứa này còn đáng tin cậy gấp trăm lần so với lời nói của chú Tư. Thế là bọn họ chia hai đường chạy trốn...

Lỗ Nhất Khí đã gặp lại Dương Quý Tỳ sau khi bọn họ băng qua dốc Đá Lăn. Cái bóng trắng như tuyết của cô nép dưới một gốc thông lẻ loi giữa lưng chừng dốc, tay dắt một con la màu trắng. Lỗ Nhất Khí đi ngang qua trước mặt cô, mỉm cười với cô như với một người quen cũ. Dương Quý Tỳ vội vã nhìn đi chỗ khác, hai má bỗng chốc ửng hồng.

Dương Quý Tỳ không phải tới để chặn đường bọn họ điều này khiến Lỗ Nhất Khí thở phào nhẹ nhõm. Nhưng tại sao cô lại bám theo họ suốt cả ngày hôm trước? Tại sao giờ đây lại xuất hiện ở chốn này? Song vẫn có một điểm rất rõ ràng, đó là con đường kín đáo mà đạo trưởng chỉ cho họ không phải là hoàn toàn bí mật, chí ít Dương Quý Tỳ cũng biết, hơn nữa, cô còn đến trước cả bọn họ mà chờ sẵn nơi đây.

- Lão Mạc, lý luận của Mạc gia các vị cho rằng trên thế gian này có ma, cô Dương Quý Tỳ kia hẳn cũng là một bằng chứng! – Dương Quý Tỳ đã khơi dậy một mối khúc mắc rất khó giải đáp trong lòng Lỗ Nhất Khí.

- Ha ha... Thực ra người đời đều đã hiểu sai về thiên “Minh quỷ” của Mạc gia chúng tôi. Khái niệm ma quỷ trong lý luận của Mạc gia không liên quan gì tới khái niệm ma quỷ hiện nay. Ý của lão tổ tông gia tộc chúng tôi là muốn người đời hiểu rõ rằng, ma quỷ kỳ thực là một thứ năng lượng, một thứ năng lượng mà người ta có được khi còn sống, sau khi chết vẫn tiếp tục tồn tại. Thứ năng lượng này nương náu trên cơ thể con người, có mối liên hệ vô cùng mật thiết tới tình trạng sức khỏe của con người. Có điều thứ năng lượng này không thể sử dụng được, nó chỉ bật phát khi bị kích thích trong những trường hợp vô cùng cấp bách ở một số ít người, chẳng hạn như một đứa trẻ năm tuổi vì muốn cứu mẹ mình mà có thể đẩy cả một cây xà nặng

ngàn cân. Nói một cách nôm na, đó chính là một dạng tiềm năng cực lớn mà đôi khi con người có thể bộc phát được. Đương nhiên, cũng có người nhờ biết tu luyện mà điều khiển được thứ năng lượng này, hơn nữa còn tôi luyện nó, phát triển nó. Song để làm được điều này thì hẳn đã không còn là người thường nữa, mà đã thành thần tiên.

- Ô! Không biết dạng năng lượng này có hình thái tồn tại ra sao, hẳn là sẽ có cách để vận dụng nó! – Lỗ Nhất Khí cảm thấy quan điểm về ma quỷ của lão Mạc vô cùng lý thú, cách lý giải như thế này cậu mới nghe thấy lần đầu.

- Nó có lẽ là một loại trường, giống như đạo trường tu luyện của Bồ Tát, huyền trường tu luyện của thần tiên. Chỉ có điều trường ma quỷ là nhờ con người mới được sinh ra, không thể tu luyện đến mức độ lớn lao như các trường kia. Cũng chính vì ma quỷ do con người sinh ra, nên thông thường những người sống hết tuổi trời chết nhẹ nhàng sẽ không để lại hồn ma, còn những người chết oan ức, chết bất đắc kỳ tử, chết không nhắm mắt, trước khi chết sẽ để lại những ý niệm vô cùng mãnh liệt. Những ý niệm này sẽ trở thành một trung tâm mới để năng lượng kia dựa vào, tức là vô hình trung đã xuất hiện một trường chứa đầy năng lượng. Một số trường có thể di chuyển khắp nơi, một số trường lại bị hạn chế trong một khu vực nhất định. Đương nhiên, cùng với thời gian, năng lượng sẽ dần dần suy yếu cho tới khi tiêu tán hoàn toàn.

- Vậy liệu nó có giống như từ trường, điện trường trong vật lý không? – Lỗ Nhất Khí không nén nổi tò mò, lại hỏi. Những kiến thức học được ở trường Tây học đã cho cậu ít nhiều gợi ý.

- Cái này thì tôi không biết. Tôi chỉ biết rằng, sở dĩ có chuyện ma quỷ hại người, là vì người đã chết để lại trường lực quá lớn, tác động và gây rối loạn tới trường khí trên cơ thể người sống; hoặc là cơ thể người sống quá yếu ớt, không đủ sức chống chọi lại với trường lực mà người chết để lại, bởi vậy mới có hiện tượng người gặp ma rồi phát điên hoặc hồn bay phách tán. Tôi cho rằng đây chính là điều mà người đời vẫn thường nói, người hào quang cao^[243] không sợ ma, người hào quang thấp dễ bị ma nhập.

Thông thường, khi một người đã nói đến suy đoán của mình trước một một sự việc nào đó, cho thấy những gì mà họ biết, họ đã nói hết rồi. Lão Mạc cũng không ngoại lệ.

- Ô! – Lỗ Nhất Khí đang nghĩ ngợi, cậu suy nghĩ còn nhiều hơn những gì lão Mạc vừa nói. Mạch tư duy của cậu học sinh được đào tạo từ trường Tây học này luôn gắn liền với khoa học, đối với cậu “ma” chính là một loại trường sinh vật không bị phân tán, hình thái của nó cũng tương tự như điện trường hoặc từ trường vô hình. Dạng trường lực như vậy sẽ gây ảnh hưởng tới hệ thống sinh lý của người sống ở một mức độ nhất định, từ đó gây nên

tôn trọng đến tinh thần và cơ thể của người sống. Những đạo sĩ chuyên trừ ma đuổi quỷ có lẽ đã dùng một số công cụ đặc biệt như bảo kiếm, kim bạc, bột lân thạch chứa sắt để phá hoại các loại từ trường, điện trường. Còn việc Dưỡng Quỷ Tỳ nuôi ma, kỳ thực là dùng một phương thức nào đó để tích trữ và kiểm soát trường lực này.

Tuy Lỗ Nhất Khí không ngừng suy nghĩ và phân tích, nhưng đôi chân đã tăng tốc chạy nhanh hơn. Sự xuất hiện của Dưỡng Quỷ Tỳ cho thấy con đường dưới chân không hề an toàn, họ cần phải tẩu thoát nhanh chóng trước khi đôi thủ kịp bố trí khảm tử và nút lầy.

Đợt tấn công tiếp theo của đôi thủ đã ập đến nhanh hơn so với dự liệu. Họ còn chưa kịp tới đỉnh Thông Vẹo, từ trong màn đêm mịt mù bỗng xuất hiện một bóng đen ma quái tựa u hồn, đuổi gấp theo sau, chính là thiết ưng!

Muốn né tránh những cú tấn công từ trên không trung, tốt nhất phải tìm được một vật cản nào đó không cho thiết ưng lại gần hay sà xuống. Mà trên đỉnh núi Thông Vẹo trước mặt quả thực có một đám thông mọc cong queo vẹo vọ, bởi vậy lão Mạc kêu lớn:

- Mau lên, chạy vào rừng thông!

Tốc độ của Quỷ Nhãn Tam và lão mù cực kỳ nhanh chóng, dù gì họ cũng có nền tảng công phu võ học. Quỷ Nhãn Tam còn có con mắt trụ dạ nhìn thấu đêm đen, chướng ngại trên đường đi nhìn rõ như ban ngày, nên lao đi vùn vụt như mèo luôn chó nhảy. Lão mù từng là tặc vương, ngày cướp đêm trộm tung hoành, tuy không nhìn thấy gì, song lão có thể nghe rất rõ tiếng bước chân của Quỷ Nhãn Tam, bởi vậy cứ thế bám theo sát gót.

So với họ, hành động của Lỗ Nhất Khí chậm chạp vụng về hơn rất nhiều. Cậu va vấp liên tục, mấy lần loạng choạng suýt ngã bở chừng. Cậu chậm chạp nên lão Mạc cũng không thể nhanh được, bởi lão có nhiệm vụ đi sau đoạn hậu, lão tự thấy mình có trách nhiệm bảo đảm sự an toàn cho Lỗ Nhất Khí. Tuy nhiên lão cũng cảm thấy có chút hoài nghi, chàng cao thủ tuyệt đỉnh phi phạm kia sao lúc này lại có vẻ bê bối đến thế, liệu cảm giác của mình có sai lầm gì hay không?

Tuy tình thế vô cùng cấp bách, song vào đúng lúc thiết ưng bay lướt ngang qua đỉnh đầu, thì họ đã tới sát rừng thông. Bởi vậy, thiết ưng buộc phải điều chỉnh góc độ bay để lượn lên trên, nếu không dù có túm được con mồi, nó cũng sẽ bị vướng vào cành cây. Muốn ngăn chặn bốn người họ lại, chỉ có cách tấn công từ bên cạnh.

Khi họ đã lao đến sát rừng thông, đột ngột xuất hiện thêm một con thiết ưng khác lao vụt xuống từ mé bên của con đường, mục tiêu nhắm vào Quỷ Nhãn Tam. Bởi lẽ chặn được người đầu tiên thì sẽ chặn được những người ở

sau.

Quý Nhãn Tam bị đánh trúng, cả thân người lộn nhào liền mấy vòng. Tuy bộ cánh sắt, vuốt sắt và mỏ sắt của thiết ưng đều không chạm đến da thịt, nhưng cú tấn công như vũ bão từ trên ập xuống đã giáng trúng cây Vũ Kim Cương trong tay hắn, phát ra những tiếng choang choảng như đánh cồng. Quý Nhãn Tam không dám gồng mình chống đỡ, mà thuận theo đà của cú tấn công, cả người lộn nhào lăn đi lông lốc, bộ dạng tuy rất lôi thôi, song cơ thể không đến nỗi bị nội thương.

Sau cú tấn công đầu tiên, thiết ưng khẽ vẩy đôi cánh một cái, vọt lên cao hơn ba thước rồi lại tiếp tục bổ nhào xuống. Cách tấn công liên tiếp với tốc độ chóng mặt như rồng đảy, đến cả lão tặc vương cũng không thể ngờ đến. Lão bám sát sau lưng Quý Nhãn Tam, nên Quý Nhãn Tam vừa ngã nhào, lão lập tức trở thành mục tiêu tiếp theo.

Lão mù cũng không thể chống đỡ nổi, bởi lẽ lão vốn không hề có ý định chống đỡ. Luồng kinh phong dữ dội ào tới từ đôi cánh của thiết ưng đã khiến lão ý thức được rằng lão không đủ khả năng chống cự, nên lão lập tức ngã nhào. Nói chính xác hơn, là lão tự quăng người đi. Do không nhìn thấy gì, nên ngã đúng vào một bãi đá vụn lởm chởm, cây bụi rối mù, trông bộ dạng còn thảm hại hơn cả Quý Nhãn Tam. Lão mù còn hơi đầu mà để ý tới hình tượng, vừa tiếp đất lập tức lăn người đi một quãng xa. Đối với một người giang hồ như lão, bảo vệ tính mạng vẫn là quan trọng hàng đầu.

Thiết ưng lại đánh hụt mục tiêu, cơ thể là là sát đất mà bay vọt qua.

Khi Lỗ Nhất Khí và lão Mạc đuổi tới nơi, lão mù và Quý Nhãn Tam đã lồm cồm bò dậy. Lúc này, họ cần phải cấp tốc vượt qua quãng đường còn lại, lao vào trong rừng thông, mới có thể tạm thời thoát nạn.

Thế nhưng đã muộn. Hành động của họ vẫn chậm một bước. Con thiết ưng đầu tiên đã kịp lượn nửa vòng tròn quay trở lại, lần này góc độ tấn công đã thấp hơn nhiều, nên càng khó tránh.

Tiếng thét gầm

Lão Mạc rút soạt thanh kiếm, đây là một thanh bảo kiếm thô nặng, kiểu cách cổ xưa, từ thanh kiếm vụn ra hai đạo linh quang sắc bén, kèm theo luồng hào quang xanh thắm chiếu rọi tứ bề. Lão Mạc vung thanh kiếm chém thẳng về phía thiết ung, quét thành một vệt sáng loà hình rẽ quạt, khác nào ráng xanh lao thẳng lên không, kèm theo tiếng gió rít như nhạc trời trong trẻo. Cảnh tượng trước mắt lập tức dâng lên trong lòng Lỗ Nhất Khí một niềm hào khí ngút trời.

Khi bảo kiếm trong tay lão Mạc va chạm với vuốt sắt của thiết ung, khẩu súng trong tay Lỗ Nhất Khí cũng đồng thời khai hỏa, viên đạn bắn thẳng vào đầu của con chim sắt. Thiết ung bật ngược lên trên, rồi lại lập tức lao bổ xuống.

Lần này không đợi lão Mạc vung kiếm, Lỗ Nhất Khí đã bắn tiếp phát súng thứ hai, vẫn nhắm đúng đầu chim. Thiết ung lại bật ngược lên trên. Đương nhiên nó vẫn tiếp tục lao xuống, cho dù có bắn nát đầu nó thì nó cũng không chết, nó vẫn có thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tàn sát. Hơn nữa, đợi đến khi con thiết Ung thứ hai kịp quay trở lại, trái phải giáp công, trên dưới bao vây, hậu quả sẽ khó mà tưởng tượng.

Lỗ Nhất Khí đã hết cách, nhưng không có nghĩa là những người khác cũng hết cách. Mạc Thiên Quy là truyền nhân chính tông của Mạc môn, đã từng tranh đấu giằng co với Chu gia suốt mấy chục năm, nếu đến lão cũng không nghĩ ra được cách gì ứng phó, thì mấy chục năm lăn lộn giang hồ kẻ như cũng uổng công. Tuy nhiên, cách ứng phó thiết ung của lão không phải chỉ vung tay là thực hiện được, mà cần có sự chuẩn bị từ trước, hoặc là phải có người yểm trợ, chẳng hạn lúc này đây có Lỗ Nhất Khí liên tiếp nã đạn bắn trúng đầu thiết ung, khiến nó không thể lao xuống.

Khi Lỗ Nhất Khí đã bắn được năm phát đạn, lão Mạc cũng đã kịp lôi ra một hộp gỗ dẹt, bật nắp hộp ra. Khi Lỗ Nhất Khí bắn tới phát đạn thứ mười, đôi bàn tay thô kệch rần rờ song không kém phần khéo léo của lão đã kịp bấm lướt kéo gạt một hồi, từ trong hộp vụn ra một vật gì trắng loá, đã bay được nửa đường.

Đạn trong ổ còn chưa bắn hết, con thiết ung đã xoay tít thân người, lao vụt xuống theo sườn núi, phạt đứt ngang một cây thông đuôi ngựa to bằng miệng bát, sau đó lăn lông lốc xuống dưới, cuốn theo vô số đá vụn, cành gãy, cỏ dại, tuyết đọng, rồi mất hút vào trong màn đêm đen thẳm bên dưới sườn núi, một lát sau chỉ thấy vẳng lại một tiếng va đập rúng động.

Con thiết ung thứ hai quả nhiên đã quay trở lại. Nhưng thứ mà lão Mạc phóng ra vẫn còn một nửa đang lượn vòng trong không trung, lập tức chìm

vào trong phạm vi che phủ của thiết ung. Bất thành linh, con chim sắt lạng nghiêng người, đâm sầm vào mé bên kia của khu rừng, mau chóng mất tăm phía sau rừng thông. Vào thời khắc nó biến mất, cơ thể xoay nghiêng của nó đã chúc ngược trở xuống.

Lỗ Nhất Khí chẳng buồn xem hai con thiết ung rơi xuống như thế nào, mà cậu thấy tò mò hết sức với thứ vừa phóng ra từ hộp gỗ của lão Mạc.

Bản thân chiếc hộp gỗ đã là một món đồ quý giá hiếm thấy, bề mặt gỗ lên nước đen bóng, với những đường vân vàng óng, thì ra được làm từ gỗ đàn hương “mặc vân kim vũ”^[244] đã gần như tuyệt chủng. Nghe nói chất gỗ của loài cây này bền cứng khác thường, nhưng trọng lượng lại nhẹ xốp như mây.

Thứ chứa trong hộp đã được phóng ra hết sạch, không sót lại một chút nào. Nhưng trước đó, Lỗ Nhất Khí cảm giác những thứ vừa bay vòng vèo trong không trung với tốc độ chóng mặt vừa nãy rất giống côn trùng, song vật đó làm thế nào để chế phục được con thiết ung khổng lồ kia, cậu lại không nhận ra được.

- Mau đi thôi!

Lão Mạc thúc giục, nụ cười quen thuộc đã biến mất khỏi khuôn mặt, thay vào đó là vẻ căng thẳng cực độ.

Cả bốn người chạy thục mạng đến vạt rừng thông nghiêng ngả, vội vã băng qua khu rừng. Đột nhiên, lão Mạc đang chạy ở cuối cùng bỗng tung mình nhảy liên mấy bước, vụt đến bên cạnh Quỷ Nhãn Tam, chụp ngay lấy bả vai hắn.

Hành động này khiến cả ba người đều giật mình thất kinh. Lão mù lụi vội một bước, phóng chéch cây gậy thép lên trên, đầu gậy nhọn hoắt nhắm thẳng vào đầu lão Mạc. Lỗ Nhất Khí không kịp dừng lại, còn bước dần thêm hai bước nữa.

Quỷ Nhãn Tam và Mạc Thiên Quy đều khựng cả lại, giống như hai thân cây đột nhiên mọc lên ở giữa rừng.

Quỷ Nhãn Tam đứng yên bất động, không phải là hắn không muốn cử động, mà do cú chụp của lão Mạc đã khiến hắn không thể nhúc nhích.

Lão Mạc đã cử động, song chỉ cử động phần miệng:

- Cậu có biết định bùa chú “lãnh huyết định tức”^[245] của Nghê gia không?
– Nói đoạn, bàn tay lão nới lỏng ra một chút.

Quỷ Nhãn Tam cảm thấy bả vai đã được thả lỏng, bèn gật đầu một cái.

- Vậy hãy mau mau vẽ bùa điếm chú cho bốn người chúng ta! – Lão Mạc vội vã hỏi thúc.

- Ô! Đây là bùa chú dùng để định cương thi không cho hoạt huyết mọc lông, nếu dùng để định người sống, thời gian kéo dài, phủ tạng trí não sẽ bị tổn thương! – Quý Nhân Tam đáp.

- Vậy cậu hãy tính toán thời gian để giải định! Muốn sống thì phải nhanh lên! – Giọng nói của lão Mạc lần đầu tiên trở nên hung hãn bá đạo đến vậy.

Quý Nhân Tam vội ngoái đầu nhìn Lỗ Nhất Khí, Lỗ Nhất Khí khẽ gật đầu với hắn.

Bùa định cương thi không cần vẽ, bởi lẽ Quý Nhân Tam lúc nào cũng mang sẵn bên mình. Bốn người lập tức ngồi xuống, xếp bằng dưới một đám thông cao lớn cành lá rậm rạp, đối diện với nhau. Quý Nhân Tam cấp bách rắc tro thơm vẽ đàn vị, cấm lệnh bài phân ranh giới âm dương.

Lúc này, lão mù đột nhiên kêu khẽ:

- Có âm thanh lạ!

Ngay sau đó, ba người còn lại cũng đều nghe thấy. Nó giống như tiếng gió mạnh gào rú, tiếng thú dữ thét gầm, tiếng ma quỷ gào khóc, còn xen lẫn cả những tiếng ken két trèo trẹo tựa như tiếng mài răng, nhai xương.

Vẻ mặt luôn tươi cười của Mạc Thiên Quy đã chìm ngập trong một nỗi khiếp hãi tột độ. Có thể khiến một cao thủ như lão cũng phải khiếp sợ, không biết thứ quái vật kia khủng khiếp đến mức độ nào?

- Mau! – Lão Mạc đã căng thẳng đến tột cùng, chỉ bật ra được một chữ.

Quý Nhân Tam vội vàng dán bùa chú lên trán bốn người, làm rằm trong miệng:

- Không thở máu tự lạnh, quay mình về phòng âm, linh quang dưới mi tâm, thân thể chìm chín suối...

Vừa niệm xong câu cuối cùng, Quý Nhân Tam liền thè dài đầu lưỡi, liếm vào phía dưới lá bùa dán trên trán mình, rồi lập tức bất động như một pho tượng đất.

Trong khi hắn làm rằm tụng niệm, Lỗ Nhất Khí từ từ chìm vào ảo giác. Cậu thấy mình bước vào một thế giới tối tăm lạnh lẽo, đầy rẫy ma quỷ âm hồn, nhập vào địa ngục thâm u, bị đẩy xuống dòng nước tối đen buốt giá dưới chân cầu Nại Hà. Từ trong dòng nước đen ngòm, vươn ra vô số cánh tay gầy gò xương xẩu túm chặt lấy cậu lôi xuống dưới. Cậu càng chìm càng sâu, xung quanh chỉ còn một màu đen thăm thẳm...

Cậu bất giác rùng mình ớn lạnh, rồi bừng tỉnh. Khoảnh khắc vừa rồi đã khiến cậu bải hoải rã rời, mệt mỏi như thể vừa băng qua mấy trùng núi cao vực thẳm. Vừa mở mắt ra, cậu liền nhìn thấy lão Mạc và lão mù cũng người mở mắt kẻ ngẩng đầu. Nhìn vào bộ dạng và thần thái của họ, cậu biết họ

cũng không khá khẩm hơn mình là bao.

Quý Nhân Tam vẫn chưa tỉnh, song lá bùa trên trán hắn đã rớt xuống, dính lủng lẳng trên đầu lưỡi thè lè của hắn, chẳng khác nào một thây ma chết treo.

Lỗ Nhất Khí đang định vươn tay giật lá bùa xuống cho hắn, thì Quý Nhân Tam đã phụt ra một hơi thật mạnh, thổi bay lá bùa trên lưỡi rồi bừng tỉnh dậy.

Họ đều không biết bản thân đã bị định chú bao lâu, song không còn nghe thấy những âm thanh quái dị ban nãy nữa.

Vừa bừng tỉnh dậy, Quý Nhân Tam đã lập tức quay sang hỏi lão mù:

- Lão mù, nghe xem, đi chưa?

Lão mù không nói gì. Kỳ thực ngay sau khi tỉnh dậy, lão đã lập tức đóng tai nghe ngóng xung quanh. Cuối cùng, da thịt trên gò má lão cũng đã rung lên, từ đôi môi mỏng dính ẩn dưới hàng ria nhọn bật ra vài tiếng:

- Đi rồi, nhưng chưa xa!

Lão Mạc dường như cũng đã đoán ra được sự tình, vội nói:

- Cứ đi đã rồi tính tiếp, hắn sẽ có cách lừa chúng biến đi!

Thế là bốn người đều đứng cả dậy, tiếp tục tiến lên, song lần này họ không chạy nữa, mà thận trọng lần dò từng bước một.

Lỗ Nhất Khí rất muốn hỏi xem đó là thứ gì, song dù sao Mạc Thiên Quy cũng thuộc môn phái khác, nếu hỏi trực tiếp e rằng không thích hợp. Cậu bèn ngoảnh sang Quý Nhân Tam hỏi khẽ:

- Anh Tam, thời gian anh định chú hơi nhanh phải không, nên thứ đó vẫn chưa thể đi xa?

- Lưỡi của tôi chỉ có thể dựng lên được trong chừng đấy, chỉ có chiêu này thôi, nếu không sẽ không định chú nổi cho tôi! – Quý Nhân Tam có vẻ bất lực.

Thì ra Quý Nhân Tam chưa bao giờ sử dụng bùa chú “lãnh huyết định tức” cho cùng một lúc bốn người, bao gồm cả hắn trong đó, lại phải định sẵn thời gian để gỡ bỏ. Sau khi bùa chú đã định, bản thân hắn sẽ không thể kiểm soát được hành vi của tay chân nữa, bởi vậy buộc phải dùng lưỡi giữ chặt lá bùa. Lá bùa chính được định trên mặt hắn, sau đó thè lưỡi dựng lên. Một lúc sau, cơ bắp và thần kinh tự nhiên sẽ kéo lưỡi hạ xuống, như vậy sẽ kéo được lá bùa chính xuống, giải định chú cho ba người.

- Như vậy chúng ta mới chỉ được định trong một khoảnh khắc lưỡi của anh dựng lên thôi hay sao? Vậy mà tôi cảm thấy dài đằng dặc cứ như mình đã chết đủ một lần rồi! – Lỗ Nhất Khí không giấu nổi vẻ ngạc nhiên.

- Thế cũng là lâu lắm rồi! Thứ dựng lên được lâu nhất trên người hẳn chính là cái lưỡi kia đây! Hờ hờ! – Lão mù xen ngang châm chọc, nhưng hai tiếng cười của lão rõ là nhạt nhẽo vô duyên.

- Lão môn trưởng nói đúng đấy, vừa rồi chúng ta đã đi hết một vòng quanh Quỷ Môn quan, may mà bùa chú có hiệu lực, nếu không giờ đây có lẽ trên người chúng ta chỉ còn bàn chân là dựng được lên thôi! – Nụ cười vẫn chưa thể trở lại trên khuôn mặt của Mạc Thiên Quy, khiến người khác bất giác cũng thấy tim gan thất lại theo.

- Mọi người nhìn này! – Lão Mạc vừa nói vừa đưa tay vỗ lên một cây thông. Thân cây vừa rung khẽ, cành cây, lá cây bỗng chốc rơi xuống tơi tả như mưa.

- Lần này xem chừng Chu gia quyết một đòn tận diệt, nên ngoài thiết ung, còn có cả mây thiết ung! – Lão Mạc nói, ngữ điệu đầy vẻ bàng hoàng.

- Mây thiết ung? Cũng là thiết ung ư? Vừa rồi chẳng phải ông đã dễ dàng đuổi được hai con đi hay sao? Dù không thể đuổi được hết, hẳn là vẫn có thể trốn được phải không? – Rõ ràng Lão Nhất Khí vẫn chưa thể phán đoán được mức độ lợi hại của mây thiết ung qua các hiện tượng trước mắt. Đây chính là điểm yếu của cậu, trước những thứ không có linh khí, cảm giác của cậu rất kém. Còn lão mù và Quỷ Nhãn Tam đều là những tay giang hồ lão luyện, vừa nhìn thấy những cành thông, lá thông rơi xuống, dựa vào cảm giác của mắt và tai, lại thêm một điều kiện tối quan trọng nữa, đó là kinh nghiệm giang hồ, họ lập tức đã phán đoán được tình hình. Đáng sợ, quả là quá đáng sợ! Mây thiết ung bay qua, thế gió của nó đã chặt chém tan tác toàn bộ khu rừng.

- Khác chứ Lão môn trưởng! Suốt bấy nhiêu năm tôi đã chết đi sống lại trong tay Chu môn không biết bao nhiêu lần, tận mắt chứng kiến không biết bao nhiêu cao thủ phải bỏ mạng dưới mây thiết ung. Mây thiết ung do rất nhiều thiết ung tổ hợp lại, hình thức rất đa dạng, như mây vẩy cá, mây cuốn đuôi, mây xếp lớp, mây ô sao^[246]... tổng cộng không dưới hai mươi loại. Thân hình của chúng nhỏ hơn thiết ung đơn độc một chút, song tốc độ nhanh hơn rất nhiều. Cánh, móng vuốt và mỏ của chúng sắc nhọn vô cùng, tuyệt đối không hề thua kém vũ khí thực thụ. Lão môn trưởng hãy nhìn vệt cắt trên những cành lá kia, chúng đều do luồng gió từ cánh của thiết ung phạt đứt khi chúng bay qua! – Lão Mạc ngưng lại một thoáng, dường như là để Lão Nhất Khí có thời gian quan sát. Nhưng Lão Nhất Khí lại không nhìn, mà chỉ chờ lão Mạc nói tiếp – Đáng sợ nhất là phương pháp tấn công tổ hợp của chúng. Chúng sẽ kết hợp với nhau thành mây thiết ung, uy lực của chúng đủ để băm nát toàn bộ khu rừng này thành một đồng củi đùn trong nháy mắt. Mỗi kiểu tổ hợp khác nhau lại có những đặc trưng sát thương khác nhau, chúng có thể

căn cứ vào từng địa thế và hoàn cảnh để biến đổi hình thù trong nháy mắt nhằm tấn công kẻ địch. Còn chúng biến hoá bằng cách nào, không ai biết được, vì những người từng nhìn thấy chưa có ai toàn mạng trở về.

- Nhưng vừa rồi ông đã có cách phá huỷ thiết ung kia mà? – Quý Nhãn Tam đột nhiên lên tiếng.

- Đó là giống ong gỗ đá, Mặc môn chúng tôi chuyên dùng nó để đối phó với thiết ung của Chu gia. Trong người thiết ung có hai nhược điểm, thứ nhất là cơ quát trong người chúng xoay chuyển thuận chiều, một khi bị kẹt cứng hoặc phá hoại, thiết ung sẽ không thể chuyển động được nữa; thứ hai là hệ thống điều khiển trong người chúng. Ở đây có hai giả thuyết, một thuyết cho rằng thiết ung được điều khiển bởi lá bùa “tìm nhiệt khát máu”, [\[247\]](#) cũng có thuyết cho rằng bên trong thiết ung có chứa một loại linh trùng quái dị có thể ngửi thấy máu của người sống. Với cả hai thứ này, đều có thể dùng bùa chú “lãnh huyết định tức” để giấu đi hơi thở và huyết khí của người sống, che mắt được thiết ung. Ong gỗ đá thân mình nhẹ mà cứng như đá, gặp khe hở lập tức chui vào. Khi thiết ung bay một mình, luồng gió do nó thổi ra sẽ giúp ong gỗ đá chui theo khe hở khá lớn tại góc cánh và góc chân của thiết ung xâm nhập vào trong, kẹt cứng trong cơ quát, hoặc là bị cơ quát nghiền nát, mảnh vụn của nó sẽ phá huỷ được bùa chú hoặc giết chết linh trùng ẩn náu bên trong.

Mạc Thiên Quy dừng lại một lát, rồi nói tiếp, trong giọng nói chát chứa đau thương:

- Thế nhưng ong gỗ đá không thể chui vào trong mây thiết ung được. Su thúc của tôi từng dẫn bốn đệ tử, mang theo một nghìn hai trăm con ong gỗ đá quyết đấu với mây thiết ung, nhằm tranh giành một chiếc khánh đá khắc huyền văn từ đời Chu. Kết quả là cả năm người không ai có thể trở về. Mãi về sau, tôi lợi dụng một vị cô nương hoa khôi của lầu Ngọc Phượng để moi tin từ một gã tay chân trong Chu gia mới biết được tình hình về trận quyết chiến năm đó. Thì ra sau khi mây thiết ung hình thành tổ hợp, luồng gió mà chúng quạt ra đã tạo thành những làn gió xoáy quái dị, khiến ong gỗ đá vốn thân thể nhỏ nhẹ không thể lại gần.

Lão Mạc dứt lời, không ai nói thêm gì nữa. Mọi người lặng lẽ thận trọng bước về phía trước. Chỉ một tiếng sỏi lăn cũng khiến cả mấy cao thủ giật mình cảnh giác.

Cuối cùng, họ cũng đã bước tới bên rìa cánh rừng, song không lập tức bước ra ngay. Tất cả đều giữ im lặng, để cho lão mù nghe ngóng động tĩnh xung quanh, rồi mới đưa ra quyết định.

Lão mù nghe ngóng một lát, chỉ thấy hai tròng mắt trắng dã đảo liên hai

cái, cần cõ gầy nhẽng rướn sang một bên bất động. Rồi lão lên tiếng:

- Bây giờ thì không sao, nhưng lát nữa không chắc, muốn đi phải mau chân lên!

- Phải đấy! Mau lên!

Lão Mạc nói xong, lập tức dẫn đầu đoàn người, chạy ra khỏi rừng thông xiêu vẹo.

Thấy mọi người đều đã nhanh chóng bám theo, lão Mạc quay đầu lại nói:

- Chúng ta mau tới phía trước tìm thứ gì đó làm mồi nhử để lừa mây thiết ung tụ lại ở đó, có vậy chúng ta mới vượt qua được sông núi Phân Thủy. Qua được sông núi Phân Thủy, chạy lên đường lớn nối thông mọi ngả, khi đó nếu chúng ta có muốn tóm được chúng ta cũng khó.

Song muốn qua sông núi Phân Thủy, trước hết phải vượt qua dốc cỏ Tóc. Trên dốc cỏ Tóc mọc đầy một loại cỏ tranh dài và mảnh, rủ xuống dọc theo triền dốc, tựa như một mái tóc dài rậm um tùm. Song vào mùa này cỏ tranh đều khô úa, hẳn là đã chìm sâu dưới tuyết cả rồi.

Lão Mạc vừa đến đầu dốc, đột nhiên dừng bước, rút thanh trường kiếm múa lên tít mù, tựa như một đám mây xanh vùn vũ.

- Có vị nào biết tết hình nhân không? – Lão Mạc quay đầu lại hỏi.

Lỗ Nhất Khí và Quỷ Nhãn Tam đều quay sang nhìn nhau. Rất rõ ràng, cả hai người đều không biết. Lão mù mắt không thấy gì, chẳng cần hỏi đến. Xem ra việc này chỉ còn biết trông vào lão Mạc.

Nhưng thật bất ngờ, lão mù đã đột nhiên lên tiếng:

- Để tôi!

Nói đoạn, cắm ngay cây gậy vào khe đá trên sườn dốc, xắn ống tay áo lên, gom cỏ vè thùng, động tác vô cùng điêu luyện, thật khó tưởng tượng đó là một người mù.

Lão mù năm xưa tung hoành khắp vùng Tây Bắc, tết cỏ xe thùng với lão chỉ là chuyện vặt. Sau khi bị mù, lão nấu mình trong ngôi mộ nghìn xác, nghiền ngẫm “Ban kinh” của Lỗ gia, tìm cách phục hồi công lực. Trong thời gian đó, hầu như ngày nào lão cũng loay hoay với cả đồng hài cốt, nên thuộc lầu lầu đặc trưng kết cấu của cơ thể con người. Bảo lão tết một hình nhân bằng cỏ thực dễ dàng như trở bàn tay.

Một loáng sau, bốn con người cỏ đã đứng lù lù trên sườn dốc. Thật khó tưởng tượng, đám hình nhân mà lão mù vừa tết ra không những đầu mình tay chân đủ cả, mà còn tinh tươm gọn ghẽ, không một cọng cỏ nào bị lòi ra phía ngoài.

Lão Mạc lại lôi từ trong túi ra mấy sợi dây đàn rất đàn hồi, kéo thật thẳng thật căng, rồi buộc lên mình người cò.

- Nghê Tam, cậu có biết bùa chú “phù thân hình ý”^[248] không? Nếu không biết thì tôi chỉ còn cách sử dụng “hoạt khí hoàn”^[249] vậy – Lão Mạc vừa nói vừa bước lên phía trước đám người cò, móc ra viên “hoạt khí hoàn”.

Quý Nhãn Tam không nói tiếng nào, chỉ lẳng lặng rút từ trong túi ra mấy tờ bùa chú, rồi lầm rầm một thôi một hỏi:

- Một hồn không phân đôi, người chỉ là hình bóng, người huỷ ta không sao, ta mất người tự hỏng... – Vừa niệm vừa lần lượt dán bùa lên trên bốn người cò, sau đó đi tới bên lão mù.

Quý Nhãn Tam đứng trước mặt lão mù, miệng vẫn ra rả không ngơi. Lão mù dường như đã hiểu bước tiếp theo cần phải làm gì, lập tức cắn vào đầu ngón giữa cho chảy máu, bắn một giọt máu trúng phóc lá bùa dán trên một người cò, rồi lại nhỏ tiếp một giọt máu nữa vào lá bùa trên tay Quý Nhãn Tam.

Quý Nhãn Tam gấp lá bùa có dính máu của lão mù thành hình tam giác, rồi để lão mù dùng ngón cái và ngón trỏ vừa cắn rách kẹp lấy thật chặt.

Tiếp đó, những người còn lại gồm cả Quý Nhãn Tam cũng đều cắn rách ngón tay giữa điểm bùa giống như lão mù, rồi người nào giữ chặt lá bùa của người nấy.

Trước khi tới lượt mình, lão Mạc còn nhét vào bụng mỗi người cò một viên gì đó hơi trong suốt. Khi mọi người đã điểm bùa xong, trên mình bốn người cò bắt đầu toả ra làn khí mờ mờ.

- Phả hơi sương hết như người thật, lái mười thuyền khéo mượn vạn tên. – Lỗ Nhất Khí buột miệng thốt lên, vì cậu chợt nhớ lại một điển cố lịch sử mà bác cậu đã từng kể cho cậu nghe, đó là câu chuyện Gia Cát Lượng thời Tam Quốc dùng thuyền cỏ mượn tên của quân Tào Tháo. Bác cậu nói rằng, sở dĩ kế sách của Gia Cát Lượng thành công không phải là nhờ vào sương mù trên sông, bởi lẽ nếu đúng là sương mù, thì thuyền bên phía họ cũng không thể đi lại bình thường. Chính là nhờ Gia Cát Lượng đã đặt vào trong người cò một loại thuốc viên có thể toả ra hơi khí tựa sương mù, khiến bên Tào Tháo nhầm tưởng đó là người thật, lại có thể che khuất hình thù của người cò. Chẳng lẽ loại thuốc đó chính là hoạt khí hoàn?

Câu nói của Lỗ Nhất Khí, mọi người đều nghe rõ, song chỉ có lão Mạc mỉm cười, trong nét cười xen lẫn sự đắc ý và cả niềm kính trọng. Từ biểu cảm của lão, Lỗ Nhất Khí đã biết suy luận của mình hoàn toàn chính xác.

Mọi việc xong xuôi, bốn người tiếp tục leo lên trên dốc. Vừa bước được

vài bước, Lỗ Nhất Khí đã phát hiện ra một sự việc rất kỳ quái song vô cùng thú vị. Khi họ vừa chuyển động, đám người cỏ cũng nhúc nhích theo. Lỗ Nhất Khí cố ý vung tay lên, thì người cỏ có dán bùa thấm máu cậu cũng lập tức vung tay lên theo.

Hẳn là bùa chú “phù thân hình ý” đã phát huy tác dụng. Một lá bùa vẽ trên giấy bồi vàng quạch và mấy câu thần chú hàm hồ từ miệng Quỷ Nhân Tam đã mang lại hiệu quả thần kỳ đến thế, quả là ngoài sức tưởng tượng.

Trong cuốn “Uân trần thập độc pháp ký”^[250] thời Bắc Tống có viết về vụ án có người yểm bùa chú lên hình nhân, bị hình nhân không chế đi giết người rồi tự sát, không rõ có điểm gì tương tự với bùa chú “phù thân hình ý” hay không.

Vượt cầu băng

Bốn người không leo thẳng lên dốc cỏ Tóc, mà đi vòng sang bên phải sườn đồi. Đây là lời khuyên của lão mù, cũng là kinh nghiệm lâu năm của lão. Lão kể rằng khi còn là Tây Bắc tặc vương, lão không bao giờ đi thẳng lên đỉnh dốc, vì như vậy sẽ không thể biết được tình hình ở phía sườn dốc bên kia. Hơn nữa đó lại là một vị trí tiến thoái lưỡng nan, nếu như đối thủ bài binh bố trận ở sườn dốc bên kia, bản thân sẽ trở tay không kịp, khó bề chạy thoát. Nên đi vòng sang một bên, vì nếu có mai phục cũng có thể phát hiện kịp thời, hơn nữa ở lưng chừng dốc, muốn lên xuống tiến lùi cũng dễ dàng hơn.

Tiếp đó, bốn người không gặp phải bất kỳ trở ngại nào, con đường cũng rất dễ đi. Không nhìn thấy mây thiết ung, cũng không nghe thấy âm thanh quái đản khi nó bay qua. Thế nhưng trong lòng Lỗ Nhất Khí lại không ngớt lo lắng bồn chồn, song sau một cơn choáng váng kịch liệt, cảm giác này đột nhiên tan biến.

Chính vào lúc đó, trên dốc cỏ Tóc, sau một trận kinh phong dồn dập, cả bốn hình nhân đã biến thành một đám cỏ vụn bay tung toé kín trời...

Vị trí của sông núi Phân Thủy vô cùng đặc biệt. Nó là một sông núi thẳng tắp như một cây cầu đá, xung quanh đều là đỉnh núi cao vút, nên trông nó giống hệt như một cây đuă gác ngang qua miệng bát. Mặt “cầu đá” chỉ rộng chừng một thước, nhưng chiều dài có tới ba bốn chục mét, hai bên là vách đá dốc đứng sâu thẳm.

Mặt “cầu đá” thẳng băng, song lại không hề bằng phẳng, mà có độ dốc nhất định. Bình thường, tại đầu cao hơn của sông núi là một nguồn suối, nước chảy ngày đêm, men theo sông núi chảy xuống phía dưới, từ trên mặt sông núi phân thành hai nửa, men theo hai bên vách đá dựng đứng mà chảy xuống, chính vì vậy mới có tên là Phân Thủy.

Nhưng lúc này, trên sông núi Phân Thủy không có nước chảy, chỉ thấy từng lớp băng giá nhấp nhô, mặt băng trong suốt, lấp lánh một sắc trắng lạnh lẽo, khiến người ta nhìn mà mắt run chân buốt, ớn lạnh trong lòng.

Mạc Thiên Quy chẳng hề bận tâm tới việc mặt “cầu đá” đóng băng có đi nổi hay không, vì đã đến nước này, dù không qua được cũng phải liều mạng mà đi. Nhưng địa thế nơi đây hiểm trở hiểm thấy, nếu đối phương lại bày thêm khảm chết, nút sống đến giáp công, thì cơ hội thoát thân quả là mù mịt.

- Lão mù, lão nghe kỹ xem! Nếu đã bước lên cầu mà lại có sự biến gì, chúng ta coi như đi đứt! – Lão Mạc nói.

- Không sao, đi thôi! Cứ lần lữa ở đây có mà đến mai cũng chưa qua nổi!

– Lão mù khẳng định chắc nịch, nhưng không biết lời khẳng định này có thực sự xuất phát từ thính giác của lão hay không.

Lỗ Nhất Khí là người đầu tiên bước lên mặt “cầu đá” đóng băng, bước chân dò dẫm, vô cùng thận trọng. Quả thực, từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ, cậu chưa bao giờ đặt chân lên một con đường nào nguy hiểm đến vậy. Tuy trong lòng cậu run sợ đến hồn vía lộn nhào, song ngoài mặt vẫn bình thản như không. Bàn chân tuy chậm rãi bước từng bước một, song vẫn hiển lộ phong thái thận trọng hiếm thấy của bậc đại tông sư.

Quý Nhãn Tam lập tức bám sát sau lưng. Không biết từ lúc nào, hắn đã coi việc bảo vệ Lỗ Nhất Khí là nhiệm vụ quan trọng nhất của mình.

Lão mù theo sau Quý Nhãn Tam, lão Mạc vừa giơ tay định đỡ, đã bị lão mù gạt phăng đi, cứ thế bước thẳng lên cầu, phong thái vững vàng như một con diều hâu lão luyện.

Lão Mạc nhìn theo tấm lưng của lão mù, khoé mắt khẽ giật một cái, song lập tức ngoảnh đầu lại, thận trọng quan sát kỹ lưỡng xung quanh một lần nữa, không thấy có gì khác lạ, mới bước chân lên mặt “cầu đá”.

Bọn họ di chuyển không hề chậm, chỉ một lát sau, cả bốn người đã vượt qua quá nửa sống núi. Thế nhưng càng đến gần bờ bên kia lại càng khó đi, bởi lẽ phía đó là đỉnh dốc, vốn là nơi nước suối chảy xuống. Bởi vậy, lớp băng mỗi lúc một dày thêm, mặt đá cũng càng thêm dốc.

Lỗ Nhất Khí đi đầu tiên, cậu ngẩng đầu lên quan sát. Không còn bao xa nữa, tuy đoạn đường trước mặt hết sức khó đi, song chỉ cần cố thêm vài bước sẽ vượt qua được.

Thế nhưng đúng vào lúc này, bỗng vọng đến hàng tràng những âm thanh quái dị, hết như tiếng ma hồn quỷ khóc, lại hết như tiếng sói tru thú gầm.

Mây thiết ưng! Mây thiết ưng đã ập đến đúng vào thời điểm rất rất không nên xuất hiện.

- Mau lên, mây thiết ưng tới rồi! – Lão Mạc hét hoảng kêu lên, giọng nói tràn đầy kinh hãi.

Lão mù cũng vội hỏi thúc Quý Nhãn Tam:

- Nghe Tam, đi mau chân lên!

Không phải Quý Nhãn Tam không muốn đi nhanh, mà hắn có muốn nhanh cũng không được. Lỗ Nhất Khí đang đi phía trước hắn, cậu không hề biết võ công, đi trên con đường trơn trượt nguy hiểm thế này quả là vô cùng chật vật.

- Lão giặc mù, chê chậm thì nhảy qua đi! – Ý của Quý Nhãn Tam là nếu lão mù thích nhanh thì cứ nhảy qua đầu họ mà đi.

Nhảy vọt qua đầu họ đôi với lão mù không phải là chuyện khó khăn, song giờ đây lão đang ở trên một sông núi chật hẹp lại đóng băng dày trơn trượt, mặt băng lại lồi lõm gập ghềnh, lão có bạo gan đến đâu cũng không dám mạo hiểm.

- Một mình ta qua thì cũng làm được trò khi gì, người lè mề thế không kịp yểm bùa chú “lãnh huyết định tức”, cả bọn cũng tiêu tủng cả nút! – Lão mù hét lên.

- Cậu cả đang đi phía trước, tôi yểm bùa chú bảo vệ mạng sống cho cậu cả rồi quay lại cùng lão liều mạng với thiết ung! – Quý Nhãn Tam chỉ là tức khí nói bừa, chứ yểm bùa chú “lãnh huyết định tức” cho người khác ngay trên sông đá hẹp đóng băng, trong khi bản thân không giữ được cái mạng để hoá giải, người bị yểm bùa không rớt xuống vực tan xương, thì cũng chết cồng ở đây.

Trước tình thế nguy cấp, Lỗ Nhất Khí cảm thấy cũng nên nói một điều gì, bèn lên tiếng:

- Chắc là vẫn còn cách khác để đối phó với mây thiết ung. Chẳng phải tôi đã bắn rụng một cọng lông sắt của thiết ung hay sao, rồi con chim đấy cũng bay đi luôn.

Tiếng gầm rú của mây thiết ung mỗi lúc một gần, nguy hiểm đã cận kề trong gang tấc. Song câu nói băng quơ của Lỗ Nhất Khí đã khiến đôi mắt của lão Mạc bỗng nhiên sáng rực, chỗ bé tắc suốt bấy nhiêu năm qua trong chớp mắt đã được khai thông. Lão gấp gáp hỏi vội một câu:

- Mọi người có biết kiểu “sắp hàng nhân đôi” không?

- Tôi biết! – Lỗ Nhất Khí đã đọc được khái niệm này từ trong “Cơ xảo tập”, nói một cách đơn giản, chính là lấy một điểm làm chủ điểm, sau đó ở phía sau nó tiến hành sắp xếp kiểu nhân đôi theo một trình tự nhất định, giống như xếp quân bài Đô mi nô, đẩy đổ một quân sẽ khiến cả dãy phía sau theo nhau đổ rạp.

Khoé miệng Mạc Thiên Quy lập tức nhanh ra, lão nói thật nhanh:

- Trước hết, hãy tìm ra con thiết ung ở vị trí chủ điểm của kiểu hàng nhân đôi trong mây thiết ung, sau đó lại tìm ra vị trí chủ điểm của kiểu hàng nhân đôi trong dãy lông cánh của chim ung. Phá được chủ điểm trên cánh chim ung, con chim ung đó coi như đã bị tiêu diệt. Con chim ung chủ điểm đã xử xong, thì mây thiết ung cũng sẽ lập tức rã đám.

Lỗ Nhất Khí còn chưa kịp hiểu hết ý nghĩa trong lời nói của lão, thì một tiếng rít chói tai đã xé toạc bầu không tĩnh mịch, vùn vụt ập xuống, mang theo tiếng gió hú và những tiếng ken két vô cùng quái đản.

Lão Mạc sầm mặt lại, xoay người rút kiếm, một luồng sáng xanh lập tức vụt ra. Lão Mạc đã không còn là một ông già lùn béo lôi thôi nữa, mà chớp mắt đã trở thành một cao thủ chân thực trong làn kiếm quang sáng rực sắc xanh.

Chỉ cần là người, ai ai cũng cảm nhận được sự biến hóa này, bởi lẽ uy lực toả ra từ trung tâm làn kiếm quang là vô cùng ghê gớm và chấn động. Song đáng tiếc đối thủ lại không phải là người, mà chỉ là một cỗ máy, một công cụ, một khối sắt hình chim, không có sinh mệnh, lại càng không có cảm giác, bất kỳ sức mạnh nào đều không có khả năng uy hiếp được chúng.

Mây thiết ưng là một quần thể đồ sộ, chúng đang ồ ạt tràn qua từ mé bên kia của đỉnh núi, giống hệt như mây đen vùn vù, tầng tầng lớp lớp kéo về, thoáng chốc đã phong kín toàn bộ khoảng trời như miệng giếng được quây quanh bởi núi non trùng điệp.

Cũng chính vì địa hình ở đây giống như miệng giếng nên mây thiết Ưng không thể đồng loạt ập xuống. Cây cối và núi non xung quanh đã cản trở đến cách sắp xếp đội hình của chúng, lại thêm khe núi rất hẹp, nếu thiết ưng hạ xuống quá nhiều, sự biến hoá của các luồng khí lưu sẽ khiến chúng không thể vận hành một cách bình thường.

Phần lớn thiết ưng chỉ lơ lửng giữa không trung, xếp thành hình mây vẩy cá, trông giống hệt như một lớp vẩy đen trùi trùi treo ngang bầu trời, phát ra những âm thanh quái đản chói tai, văng vẳng trong khe núi kín mít như miệng giếng, nghe ghê sợ khôn tả.

Chỉ có một số ít thiết ưng nhào xuống, song cũng là một tổ hợp, đầu đuôi hô ứng, tuần tự trước sau, là mây ô sao. Do tốc độ của chúng rất nhanh, cự ly giữa chúng lại rất gần, bởi vậy nhất thời không thể nhận ra số lượng cụ thể là bao nhiêu, ước chừng khoảng hơn chục con.

Lão Mạc vung kiếm bổ ngay vào đầu con thiết ưng bay đầu tiên, cái đầu sắt lập tức toác thành hai nửa. Đòn tấn công dữ dội đã khiến nó thoái lui hơn một trượng, đám thiết ưng phía sau cũng nhất loạt bật lên hơn một trượng, quả là một sự kết hợp nhịp nhàng tựa như một cơ thể hoàn chỉnh.

Tuy thiết ưng đã bị chém vỡ toác đầu, song vẫn không thể ngăn chặn được nó tiếp tục tấn công. Nó là một cỗ máy, nên chỉ bị hỏng chứ không thể chết. Thế là sau khi lui lại hơn một trượng, đám mây ô sao lập tức tiếp tục đợt tấn công thứ hai, song khác ở chỗ con dẫn đầu đã không phải là con thiết ưng bị chém toác đầu khi nãy, mà là ba con thiết ưng. Vào lúc con thiết ưng vỡ đầu nhào xuống, thì hai con thiết ưng ở ngay sau nó đã lao vụt lên, đâm sầm vào từ hai bên trái phải, chớp mắt đã hợp thành một con chim ưng to lớn hơn nhiều. Con thiết ưng mới được tổ hợp có sáu bàn chân mang vuốt sắt, và thêm một đôi cánh lủng lẳng phía dưới bụng, tất cả đều sắc bén vô cùng.

Lão Mạc đã không còn đủ thời gian để khép lại cái miệng đang há ra vì kinh ngạc, vội vã vung tay xoay kiếm, dồn hết sức lực nhắm thẳng vào tổ hợp thiết ung khổng lồ đang lao đến.

Kình lực tấn công lần này dữ dội hơn rất nhiều so với tưởng tượng của lão Mạc. Trọng lượng của ba con chim sắt chỉ dùng đến hai cặp cánh để nâng đỡ, nên khi lao xuống, xung lực mạnh hơn rất nhiều so với ba con chim đơn độc tấn công. Trong khi lão Mạc đang đứng trên mặt băng trơn trượt, hạ bàn không đủ vững, cho dù có sức mạnh bá vương cũng không thể phát huy. Hơn nữa, lão lại không thể sử dụng phương pháp tiết lực qua thân người hay giậm chân mượn lực để đối phó trước cú tấn công của thiết ung, vì rất dễ khiến lớp băng nứt vỡ trượt đi, kéo theo cả bốn người cùng rớt xuống vực thẳm.

Hạ bàn không vững, lại không thể mượn lực hay tiết lực, điều đó đã biến một cao thủ trở thành một kẻ vũ phu chỉ biết dùng sức mạnh. Lại một cú va chạm khủng khiếp hơn nữa, những tia lửa bắn tung toé rạch nát đêm đen. Tổ hợp thiết ung rung mất hai chân, lập tức vẫy cánh bay vọt lên, song động tác đã chậm lại rõ ràng, có vẻ nặng nề khó nhọc, bởi lẽ giờ đây đã trở thành hai đôi cánh nâng đỡ ba con thiết ung.

Tuy đã chặt đứt được hai cẳng chân sắt, song cú va chạm dữ dội này đã khiến cho lão Mạc trượt thẳng về phía sau. Hai chân lão không thể trụ vững, nên cứ thế trượt đi trên mặt băng trơn tuột chỉ một thước rộng. Đến cả hướng trượt lão cũng không thể khống chế nổi, lúc này chỉ cần lệch lạc một chút, sẽ lập tức rơi xuống hai bên vách sâu ngàn trượng như chơi.

Song lão Mạc chỉ trượt đi một đoạn bằng khoảng chiều dài hai bàn chân đã dừng lại được, bởi lẽ tuy mặt băng trên sống núi không thể giúp lão bám trụ, song đã có người ở phía sau chặn lão lại.

Lão Mạc đã va vào tấm lưng xương xẩu của lão mù, nhờ vậy mà có thể đứng vững, nhưng đổi thành lão mù nghiêng ngả muốn ngã.

Trên mặt băng trơn tuột và nhỏ hẹp, cộng thêm cú va đập kịch liệt nhường kia, chẳng ai có thể đảm bảo mình có thể đứng vững được, huống hồ lão mù lại không thể nhìn rõ mặt băng dưới chân, lão không dám giẫm chân lên phía trước để tiêu bớt lực, chỉ biết gắng gượng ghì lại cơ thể đang chao đảo, cố giữ vững bước chân và thân hình.

May sao Quỷ Nhân Tam đã kịp chụp lấy một đầu gậy của lão mù. Quỷ Nhân Tam đã xoay người lại rất đúng lúc, thế nhưng động tác chụp lấy đầu gậy lại có phần bộp chộp. Con ngà nghiêng của lão mù lập tức truyền sang hẳn, khiến Quỷ Nhân Tam cũng chao đảo theo. Trong khi mặt băng nơi hẳn đang đứng lại dốc hơn, trơn trượt hơn nhiều so với vị trí của lão mù.

Lỗ Nhất Khí cũng đã kịp xoay người, cậu lập tức thụp người xuống, đưa

hai tay giữ chặt lấy thắt lưng Quỷ Nhân Tam, giúp cho thân thể hẳn ổn định trở lại.

Cuối cùng cả bốn người đều đã đứng vững, song không ai dám cử động một ly.

Thiết ưng tiếp tục bỏ xuống, nhưng lần này đã biến thành tổ hợp sáu con. Ba con chim sát phía sau đã lao lên, kết hợp với ba con phía trước hợp thành một thể, đập xuống một lượt khác gì nửa vách núi đang lở xuống.

Khuôn mặt lão Mạc đã trở nên xám ngoét, lão nghiêng răng nghiêng lợi mà rít lên:

- Mau lên, mau phá vỡ chủ điểm!

Lỗ Nhất Khí hiểu rằng lão đang nói với mình, song trong lúc cấp bách nhường này, cậu thực sự không thể nhận ra được vị trí của con chim ưng then chốt trong kiểu sắp hàng nhân đôi của mây thiết ưng, lại càng không thể tìm ra chủ điểm của những cọng lông cánh.

Tổ hợp sáu con chim ưng đã lao xuống, lúc này không còn giống như chim ưng vồ mồi nữa, mà giống như một cú phang đập sấm sét.

Dù Lỗ Nhất Khí có tìm thấy chủ điểm hay không, có thể phá vỡ chủ điểm hay không, cũng đã muộn mất rồi. Lúc này chỉ còn trông chờ vào sự chống trả quyết liệt của lão Mạc, một cao thủ hiếm hoi còn sót lại của Mạc gia.

Mạc Thiên Quy đã chuyển sang thế hai tay cầm kiếm, lưng tựa sát lưng lão mù, tì chặt gót chân vào sau gót lão mù, rồi múa tít hai tay, thanh kiếm vạch thành một vòng hào quang bán nguyệt sáng chói. Đôi môi tái nhợt hé mở, một luồng khí đầy thẳng từ đan điền lên giữa ngực, lão gầm lên một tiếng như sấm dậy, vang động cả đêm đen.

Tiếp đó là tiếng kim loại va vào nhau chát chúa và tiếng gãy vỡ choang choang đình tai, không biết là đã chém trúng thiết ưng nào, cũng không biết đã chém vào vị trí nào của thiết ưng, song lần này lão Mạc đã không thể khiến tổ hợp thiết ưng bay trở lên được nữa, mà chỉ có thể khiến góc độ lao xuống của chúng bật lên cao hơn một chút. Tổ hợp thiết ưng vẫn tiếp tục đâm xéo xuống dưới, lao đánh vèo qua sát đỉnh đầu bốn người.

Phản ứng của lão Mạc vô cùng đơn điệu, cả thân người lão đổ nghiêng xuống. Trong làn đọ sức này, có chỗ lão lờng trước được, song vẫn có chỗ nằm ngoài dự liệu. Lão biết mình sẽ ngã xuống, song lại không ngờ rằng lão lại ngã một cách thẳng cánh, hoàn toàn không chỗ dựa như vậy.

Vào khoảnh khắc lão Mạc đổ người xuống, chiếc mũ dạ trên đầu lão mù đã bị hót bay phần đỉnh, chỏm tóc cháy vàng tổ quạ trên đầu Quỷ Nhân Tam chớp mắt đã bị xén phăng đầu đỉnh, may sao Lỗ Nhất Khí đang cúi lom

khom nên không hề hấn gì, chỉ có nòng súng Mauser trên lưng cậu bị quẹt phải rít lên ken két.

Mạc Thiên Quy bị hất tung khỏi sống núi hết như một bó rạ khô bị gió thốc, rơi lộn nhào xuống vách núi cheo leo. Từ dưới vực sâu không thấy đáy vọng lên tiếng rú thảm thiết đứt đoạn của lão Mạc, ngay cả những âm thanh chói tai hỗn loạn của đám mây chim ung rợp kín bầu trời cũng không át nổi.

Tới khi Lỗ Nhất Khí phát hiện thấy có thứ gì rơi xuống vực, cậu chỉ còn loáng thoáng nhìn thấy chòm mũ dạ của lão mù đang xoay tít bên vách đá cheo leo.

Tổ hợp mây thiết ung sau khi vụt qua đầu họ đã không quay vòng trở lại, mà bay thẳng tới sườn núi bên kia, đột ngột đổi hướng ngoặt sang bên cạnh, rồi lập tức tan rã, sáu con thiết ung men theo đỉnh núi bay ngược lên trên. Lũ thiết ung còn lại trong đám mây ô sao cũng thôi không tấn công ba người họ nữa mà nhất tề vẫy cánh bay theo sáu con thiết ung phía trên, hội hợp với đám mây vẫy cá đang che rợp lưng trời.

Kiểu mây ô sao trong giới tự nhiên một khi đã bay qua thì không bao giờ quay lại, mây ô sao do thiết ung tổ hợp thành cũng tương tự như vậy, chỉ cần bay lướt qua sẽ lập tức phân tán, tiếp tục sắp xếp thành tổ hợp khác. Để đối phó với mây ô sao, điểm mấu chốt là phải có cao thủ đánh bạt được đám mây đi. Mạc Thiên Quy chính là một cao thủ như vậy, tuy rằng phương cách của lão không chính xác, song hành động vô tình của lão vẫn đạt được hiệu quả tương tự.

Từ trong đám mây vẫy cá dày đặc lại tách ra một dải mây dài, giống như dải lụa tung bay trên tay tiên nữ. Là mây dải lụa, lại một dạng tổ hợp khác của thiết ung. Không ai biết được làm thế nào để phá tổ hợp này, cũng không ai biết phải tránh né ra sao, lại càng không còn một ai có đủ khả năng chống cự lại tổ hợp thiết ung dẫu chỉ là phản kháng yếu ớt.

Ba người đứng trên sống núi có lẽ vẫn chưa hết bàng hoàng sau khi thấy lão Mạc rơi xuống vực sâu, cũng có lẽ đang kinh động trước sự xuất hiện của dải mây đang gầm rú uốn lượn mà tới, nên đều đứng chết lặng không dám cử động.

Lỗ Nhất Khí kêu lớn, tiếng kêu tràn ngập nỗi đau đớn vì sự ra đi chóng vánh của lão Mạc:

- Trời ơi, biết tìm chủ điểm của kiểu sắp hàng nhân đôi thế nào đây?

Đúng vậy, nếu Lỗ Nhất Khí biết cách ứng dụng của kiểu sắp hàng nhân đôi, nếu cậu tìm ra được quy luật sắp xếp của mây thiết ung, nếu cậu kịp thời phá được chủ điểm trong mây thiết ung, lão Mạc đã không phải chết.

Nhưng giờ đây, họ đã không còn cả thời gian để tiếc thương lão Mạc, họ

cần phải trần tĩnh, cần phải tìm ra chỗ khuyết của mây thiết ung.

- Có phải là cách sắp xếp một ngói treo trăm rãnh trên nóc nhà tam giác của Lỗ gia hay không? – Câu hỏi của Quỷ Nhãn Tam khiến Lỗ Nhất Khí và lão mù bỗng chốc đều im bật.

Lão mù cũng lên tiếng:

- Lẽ nào chính là “một điểm treo nghìn cân, xà đơn treo sóng đến”?

Quỷ Nhãn Tam lại cướp lời:

- Nhà tam giác sống nóc không có rãnh ngói, lợp hai ngói thành một rãnh, lại lợp bốn ngói thành ba rãnh, cứ thế mà suy. Ngói vỡ nhà dột, vỡ ngói dưới, dột nhỏ giọt; vỡ ngói giữa, dột thành mảng; vỡ ngói đầu, dột cả mái.

Lão mù cũng xen vào:

- Điểm cố định tuy nhỏ bé, song vững chãi vô cùng, có thể treo được cả nghìn cân, song nếu là một cây vươn ra thì lại không thể treo được như vậy. Ví dụ như một cây xà vươn ra dùng để treo các thanh rui, vị trí đầu tiên có thể treo được hai cây dài trượng hai, vị trí tiếp theo có thể treo hai cây dài trượng một, càng về cuối thì càng ngắn, điểm cuối cùng chỉ treo một cây dài vài tấc.

Nói tới đây, đám mây thiết ung như dải lụa tung bay đã uốn lượn ngay trên đỉnh đầu ba người, vài con thiết ung bay đầu tiên đã bắt đầu lượn vòng tròn. Càng xuống thấp, vòng bay càng mở rộng. Có thể nhận ra, trong đợt tấn công này, đám mây thiết ung sẽ được tổ hợp thành hình xoáy ốc chụp xuống. Và như vậy, cả ba con người đang đứng trên sống núi sẽ bị bóp chết trong một vòng xoáy khổng lồ từ trên không chụp xuống, một vòng xoáy được kết thành bởi vô số cánh sắt sắc nhọn như dao đang xoay tít không ngừng.

Phá trời mây

Nghe những lời giảng giải của hai người, Lỗ Nhất Khí chợt nhớ ra một vật: “Nghe ma đến”. Vào thời Nam Tống, hoà thượng Thiên Mục ở thiền viện Kiên Tĩnh, Hà Nam có viết một cuốn sách có tên “Thế sự quái dị chư ban”, trong đó có nhắc đến một đồ vật có khả năng nhận biết được hồn ma đi tới, có tên là “Nghe ma đến”. Trong sách có viết: “Lá vàng tám mươi một phiến, không to hơn móng tay, mỏng như vảy cá. Xuyên với nhau bằng sợi dây bạc giống như quạt xếp, treo dưới mái hiên. Ma tới, kêu lên như chuông. Ma lại gần, dây đứt lá rơi. Ma yếu, chỉ bay vài lá. Ma dữ, lá vàng rụng hết”. Trước kia, khi đọc được đoạn này, Lỗ Nhất Khí cảm thấy vô cùng khó tin. Sau đó, chú Tư giải thích qua loa rằng, “Nghe ma đến” tức là dùng một sợi dây bạc khéo léo khâu tám mươi một phiến lá vàng lại với nhau thành chuỗi. Khi có một nguồn năng lượng quái dị bất thường xuất hiện, các phiến lá sẽ va chạm vào nhau phát ra những tiếng leng keng như lục lạc. Nếu nguồn năng lượng đó đến gần, dây bạc sẽ đứt, lá vàng rụng xuống. Nếu nguồn năng lượng không quá mạnh, chỉ có thể khiến một vài phiến lá phía dưới cùng rơi xuống. Nếu nguồn năng lượng ma quái quá mạnh, nó có thể lan theo dây bạc đến tận đầu khâu chuỗi, khiến phiến lá vàng tại vị trí này rụng xuống, kéo theo toàn bộ lá vàng ở phía dưới rơi rụng hàng loạt.

Như vậy, xem ra vị trí đầu tiên trong chuỗi lá vàng “Nghe ma đến” chính là chủ điểm của khâu chuỗi, cách khâu chuỗi lá vàng hẳn là cũng giống như cách khâu chuỗi những cọng lông vũ trên cánh thiết ung, và cũng giống như trật tự sắp xếp của đám mây thiết ung.

Lúc này, xung quanh sông núi bỗng chốc tối sầm, vì mây thiết ung đã ập xuống sát sát. Vòng xoáy không lồ đã phủ trùm lên cả ba người.

Con mắt cú đêm của Quỷ Nhãn Tam đã nhìn rõ mồn một những con thiết ung đang lượn vòng quanh họ, thậm chí hẳn còn nhìn rõ ánh hàn quang lạnh lẽo loé ra từ mỏ sắt, móng vuốt và đầu cánh sắc bén như dao. Thế nhưng, đôi khi nhãn lực quá tinh tường chưa hẳn đã là chuyện tốt, như Quỷ Nhãn Tam lúc này, điều đó chỉ càng khiến hẳn thêm khiếp hãi trước cái chết cận kề.

Lão mù tuy không nhìn thấy gì, song lão lại có đôi tai vô cùng nhạy bén. Lão đã nghe thấy tiếng xé gió của vô số vật sắc nhọn với kinh lực khủng khiếp, mà tiếng gió rít, tiếng gầm rú và vô số tạp âm rối loạn khác vẫn không thể át đi.

Trong lúc đó, Lỗ Nhất Khí lại bình tĩnh đến dị thường, giống như là đang nhập định, trí não bỗng chốc trở nên thanh thản hun hút. Trong bầu tư duy tĩnh táo và trống trải hoàn toàn, chỉ có một cọng lông vũ bằng sắt đang trôi nổi...

“Ma dữ, lực đạo dồn đến phần gốc chuỗi lá... Ngó đầu võ, cả mái dột... Xà nóc đỡ rui, đầu nặng đuôi nhẹ”... Tất cả những khái niệm mỗi lúc càng hiển hiện rõ ràng trong trí não của Lỗ Nhất Khí, khiến tâm tư của cậu càng thêm tĩnh tại. Cậu ngưng thần nghiêng mặt, chăm chú quan sát đám mây thiết ung ngay bên cạnh mình. Đám thiết ung đang lao đi vùn vụt, bỗng chốc trở nên vô cùng chậm rãi trong cảm giác của cậu. Đám mây thiết ung đồ sộ kín trời phút chốc đã bị kéo sát lại gần trong tầm mắt cậu, gần tới mức cậu có thể nhìn rõ mồn một từng cọng lông vũ ken trên đôi cánh, từng đường vân cực mảnh trên mỗi cọng lông.

Đây là một khớp chuyên động! Đây là một khớp chuyên động để vỗ cánh chim! Đây là một trục khớp gắn với một cọng lông cánh, từ đó treo đỡ cả một bộ cánh sắt!

Lúc này, vòng xoáy được tạo thành bởi đám mây thiết ung bắt đầu thu hẹp phạm vi, ép dần vào giữa, luồng gió sắc lạnh quất mạnh vào mặt ba người đau rát. Nhưng dù sao nỗi đau đớn này sẽ chẳng kéo dài bao lâu. Khi sự sống kết thúc, cũng có nghĩa là nỗi đau chấm dứt, mà kết cục này đã cận kề trước mặt.

Lỗ Nhất Khí đã rút khẩu pạc hoọc ra. Một tiếng nổ rất đanh. Xen lẫn trong một mớ hỗn tạp những tiếng gầm rú náo loạn của mây thiết ung, tiếng súng càng thêm giòn giã.

Một cánh chim đã rụng rời tan tác, con thiết ung chỉ còn lại một cánh giống như bị hất văng ra khỏi vòng xoáy, va đánh sầm vào một sườn núi rồi rơi xuống. Rất nhiều cọng lông vũ bằng sắt bay tan tác trong vòng xoáy, trong nháy mắt đã không biết mất hút nơi đâu.

Lỗ Nhất Khí chỉ nổ một phát súng, bởi lẽ giờ đây, cậu đã không phải bắn bạt mạng đến đứt gãy lông chim như khi ở trước Đạo quán nữa, mà cậu đã nhằm vào trục khớp. Trục khớp không cần bắn đứt, mà chỉ cần bắn cho rời ra là được. Khi cánh chim giương lên đến độ cao tối đa, cũng chính là lúc trục khớp xoay chuyển tới cực điểm, Lỗ Nhất Khí đã nhằm đúng khoảnh khắc đó để bắn trúng phần gốc của trục khớp. Và như vậy, trục khớp lập tức đứt rời, cánh chim tan rã, thiết ung cũng nhanh chóng rơi rụng.

Tiếng súng tiếp tục vang lên, thiết ung theo nhau rơi xuống, va đập chát chúa vào sườn núi, lăn lông lốc xuống vực sâu. Từ đáy vực vọng lên những tiếng “uỳnh uỳnh” vang động, dội trong khe núi từng hồi không dứt.

Đám thiết ung chỉ là những cỗ máy vô tri, bởi vậy chúng cũng không biết hoảng sợ thoái lui khi nhìn thấy đồng loại bị trừ khử. Chúng vẫn tiếp tục thu hẹp vòng vây một cách máy móc. Mây dải lụa còn chưa tan rã, thì thiết ung này vừa bị bắn hạ, đã lập tức có thiết ung phía sau lao lên lấp vào chỗ trống. Hơn nữa, trong đám mây vẫy cá vẫn lơ lửng ngang trời liên tục có thiết ung

bay xuống bổ sung. Nên thành ra đám mây dải lụa vây quanh ba người bọn họ đã nối liền với đám mây vẫy cá trên cao, kéo dài như bất tận.

Lỗ Nhất Khí cũng hiểu rõ, nếu bắn hết số đạn trong ổ, cậu sẽ không còn thời gian để nạp thêm đạn nữa. Mặt khác, với cách bắn hiện nay, nếu thời gian kéo dài, rất khó đảm bảo được độ chính xác. Trong khi hoàn cảnh trước mắt không cho phép cậu được mắc sai lầm.

Cách sắp xếp của mây dải lụa không phải là từng cặp nối nhau, mà theo kiểu một dây hai con, tiếp đến là ba con, bốn con, rồi lại ba con, hai con. Tức là bố trí theo hình sóng lượn hai bên, thế nhưng khoảng cách giữa các cá thể lại không giống nhau, đó là vì chúng đang chuyển động theo hình xoắn ốc. Với hình thái này, các hàng với số cá thể khác nhau sẽ không thể đảm bảo được một cự ly thống nhất, nếu không, chúng sẽ không thể di chuyển bình thường. Trình tự sắp xếp máy móc của đám mây thiết ung cần phải dựa vào một thiết ung chủ đạo, tác dụng của nó là khống chế toàn bộ tổ hợp. Tìm được con thiết ung này, tức là đã tìm ra chủ điểm của đám mây thiết ung.

Lỗ Nhất Khí thuận thế bắn rơi thêm một con thiết ung, tranh thủ khoảnh khắc hoà hoãn tạm thời, cậu đã kịp nhìn ra sợi mây dải lụa từ trên xuống dưới có tổng cộng bốn khúc gợn sóng hai hướng. Là cách sắp hàng nhân đôi đối xứng! Lỗ Nhất Khí tính toán rất nhanh: sóng thứ nhất, thứ hai nối liền đỉnh, tìm ra điểm trung tâm của đoạn thẳng nối liền; sóng thứ ba, thứ tư cũng nối liền đỉnh, tìm ra trung điểm, sau đó nối liền hai trung điểm, tiếp tục tìm ra trung điểm của đoạn thẳng mới. Trung điểm này tương ứng với một con thiết ung ở gần nhất trong đám mây dải lụa. Chính là nó! Lỗ Nhất Khí thào reo lên trong dạ, cậu vung tay bắn ba phát súng rụng liền ba con thiết ung, tạo ra một khoảng trống giữa cậu và con thiết ung đã nhằm sẵn. Như vậy, sẽ loại trừ được nguy cơ có con thiết ung khác đột ngột cản trở đường đạn của khẩu pạc hoọc vốn dĩ uy lực nhỏ tốc độ chậm.

Không để cho lũ thiết ung kịp có thời gian bổ sung vào chỗ trống, Lỗ Nhất Khí đã chĩa súng nhằm thẳng vào con thiết ung chủ đạo. Súng đã nổ, song chỉ nghe “cạch” một tiếng, không phải là kẹt đạn, mà là súng hết đạn.

Khôn thật rồi! Mây thiết ung đã không chừa cho Lỗ Nhất Khí chút thời gian để nạp đạn, vòng xoáy mau chóng thu hẹp, luồng kinh phong dữ dội ập tới khiến ba con người đứng trên sóng núi chật hẹp đóng băng bắt đầu chòng chành chao đảo.

Ba người lắc lư dữ dội trong cơn kinh hãi tột cùng, cây gậy thép trong tay lão mù khua khoắng loạn xạ, nên đầu gậy bên kia đã bật khỏi tay Quỷ Nhãn Tam. Quỷ Nhãn Tam đột ngột mất đi cây gậy, tức là đã mất đi điểm bám víu với lão mù. Hắn đứng trên mặt băng trơn truội, lão đảo trong gió dữ, có thể trượt chân rơi xuống vực sâu bất cứ lúc nào. Lúc này muốn giữ vững thân

mình, chỉ còn cách khom lưng, chống hai tay xuống. Thế nhưng hắn không được gập gối, vì nếu như vậy sẽ khiến Lỗ Nhất Khí mất đi điểm tựa mà ngã nhào về phía trước.

Thân người Quỷ Nhãn Tam lúc này hết như một chiếc ghế băng, hai tay hai chân thẳng đuột chống lên mặt đất. Với tư thế này, Lỗ Nhất Khí vẫn có thể vịn một tay lên lưng Quỷ Nhãn Tam để đứng vững; cũng giúp cho cây súng trường mà Quỷ Nhãn Tam đang mang hộ Lỗ Nhất Khí hướng nòng chéch lên trên; hơn nữa, lại có thể biến cơ thể Quỷ Nhãn Tam thành bệ súng, giúp Lỗ Nhất Khí chỉ cần một tay cũng bắn trúng mục tiêu.

Tiếng súng tiếp tục vang lên, còn đánh giòn hơn hẳn tiếng súng trước đó, bởi lẽ đây là khẩu súng trường có uy lực mạnh hơn rất nhiều so với súng pạc hoọc.

Những chỗ trống vừa mới “dọn dẹp” trước đó đã có thiết ung khác bổ sung, song nhờ cảm giác siêu phàm, Lỗ Nhất Khí vẫn tìm ra được khe hở giữa cả bầy thiết ung ken kín, để tìm ra con thiết ung chủ đạo. Viên đạn súng trường uy lực cực mạnh đã bắn trúng phóc trực dưới cánh vào lúc cánh chim giương lên tối đa. Đám lông vũ lập tức rụng rời tan tác, bay tán loạn giữa không trung.

Thiết ung chủ đạo đã bị phá, song vẫn chưa rơi ngay xuống vực sâu, bởi lẽ trên dưới trái phải quanh nó đều có thiết ung, bởi lẽ nó là chủ điểm không chế toàn bộ mây dải lụa. Nó liên tục đâm sầm vào những con thiết ung khác, đám thiết ung bị va phải liền chuyển hướng, lại va vào những con thiết ung khác. Giống như một phản ứng dây chuyền, dải mây thiết ung bắt đầu rối loạn, thiết ung liên tục văng ra khỏi dải mây hoặc rơi rụng xuống phía dưới. Từ phía trên, thiết ung rào rào bay xuống bổ sung vào các chỗ trống, khiến cho đám thiết ung trong dải mây càng thêm loạn xạ, va đập nháo nhào thành một đám rối bời. Mây dải lụa đã bị phá huỷ hoàn toàn, chúng ào ào trút xuống vực sâu tựa như một dòng thác sắt.

Cả vùng sơn cốc âm âm vang động, núi non rung chuyển, tuyết tung mù mịt như sương, cành gãy lá khô bay vùn vụt như roi quất.

Lỗ Nhất Khí đã ngồi thụp xuống, đưa một tay chống lên mặt băng. Đây một phản ứng theo bản năng. Bất kể là ai khi đối diện với tình thế trời long đất lở, núi non rung động, cũng phải rập mình đến mức thấp nhất có thể.

Lão mù nhảy vọt qua đầu Quỷ Nhãn Tam và Lỗ Nhất Khí, bởi lẽ lão đã nghe thấy xen lẫn trong những tiếng rơi vùn vụt của đám thiết ung đang trút xuống vực sâu, có một chuỗi những tiếng cọt két quái dị đang lao thẳng xuống đỉnh đầu, nếu không tránh kịp, hẳn thân thể khô đét của lão sẽ bị bằm nhừ đập nhuyễn.

Lão mù đã vọt đi, song chưa thể đáp xuống sườn núi, mà lại rơi xuống mặt băng, hơn nữa lại đúng vào vị trí đầu nguồn nước, mặt băng nhô cao tròn nhẵn, chỉ cần hơi trượt chân, sẽ lập tức lao xuống vách núi hun hút dựng đứng.

Nhưng đúng vào thời khắc cuối cùng, lão mù đã bật mở cơ quạt trên cây gậy, cây gậy lập tức dài vọt ra, đâm thẳng vào vách núi, cắm ngập vào một thân cây chết khô. Cây gậy đã giữ được lão mù, giúp lão trụ vững trên mặt băng trơn trượt. Một tặc vương đã oán thán nửa đời người vì nông nổi mù loà, giờ đây hẳn đang thầm thấy bản thân thật may mắn vì là người chống gậy.

Con thiết ung vừa nảy tuy không đập phải lão mù, song đã nện xuống mặt băng trên sông núi. Chỉ nghe thấy tiếng băng nứt toác, băng kết ở hai bên mép bong ra từng mảng lớn, rơi tuột xuống vực sâu.

Lỗ Nhất Khí và Quỷ Nhãn Tam đều cảm thấy mặt băng dưới chân rung động. Con mắt cú vọ của Quỷ Nhãn Tam còn trông thấy cả nước, dòng nước đang chảy bên dưới lớp băng. Sau cú va đập, giữa lớp băng và mặt đá đã xuất hiện khe hở, khiến cho các lớp băng chồng chất không còn chặn nổi dòng nước suối.

Nhưng một chuyện còn đáng sợ hơn nữa đã xảy ra. Lại thêm một con thiết ung sau những cú va đập loạn xạ đã rơi xuống sát sạt chỗ lão mù đang đứng, nện trúng lớp băng dày đặc tròn u như một cái bánh bao khổng lồ ngay đầu nguồn nước. Cả một tảng băng phía đầu sông núi vỡ toác, dòng nước chảy dưới mặt băng lập tức cuốn theo cả tảng băng lớn trượt dần xuống phía dưới theo chiều dốc của sông núi, trong khi Lỗ Nhất Khí và Quỷ Nhãn Tam vẫn đang bò rạp trên lớp băng.

Lỗ Nhất Khí và Quỷ Nhãn Tam đã không còn đường thoát, chỉ biết trôi theo tảng băng nhích dần về phía vực sâu.

§2. HẬU DUỆ CỦA LỖ BAN ẨN CỬ TRONG DÂY ĐẠI HƯNG AN

Nhậm Hoả Cuồng ngồi bên cạnh không hề nhìn vào bức tranh trên tay Lô Nhất Khí, bởi lẽ đây là bí mật của môn phái khác. Song ông lại rất tò mò với cuốn “Ban kinh” trong tay Phó Lợi Khai. Bản thân Nhậm Hoả Cuồng cũng có một cuốn “Ban kinh” do Lỗ Thịnh Nghĩa tặng cho, với mong muốn ông ta hãy dành thời gian nghiên cứu những kỹ nghệ bên trong, để sau này có thể trợ giúp Lỗ gia khi cần thiết.

Lúc này, ông phát hiện thấy cuốn “Ban kinh” trong tay Phó Lợi Khai có vẻ dày dặn hơn của mình rất nhiều, bèn vươn cổ liếc xem, thấy nét chữ trong sách cũng nhỏ hơn, thì cảm thấy rất lạ lùng, không hiểu nguyên nhân là do đâu.

Đánh giữa chợ

Người Đông Bắc khẩu vị nặng, món ăn của họ nhiều muối, nhiều dầu và nhiều ớt. Khi một đĩa tương thức ăn được đưa đến trước mặt, mùi dầu mỡ, mùi ớt cay xộc lên điếc mũi. Nhưng ở một nơi đất trời lạnh lẽo, băng phong tuyết phủ như nơi đây, phải ăn những món thế này kèm với rượu Thiêu Dao Tử, [\[251\]](#) mì chua mặn mới có thể khiến toàn thân nóng sục như ngồi bên bếp lò.

Trong quán cơm chẳng có mấy người, song bên ngoài người qua kẻ lại tấp nập. Trong chốn rừng núi thuộc dãy Đại Hưng An, những thị trấn kiểu này vốn dĩ không nhiều, lại càng hiếm khi náo nhiệt như hôm nay. Nếu hôm nay không phải ngày Đông chí, lại đúng lúc sắp đến phiên chợ mua bán hàng rừng cuối năm thì e rằng nơi đây chỉ rất tuyết dày rừng thẳm, hoạ chăng chỉ có thú hoang chịu lượn lờ ở chốn này.

Tục ngữ có câu, “Đông chí tết nhỏ”, kỳ thực thị trấn này có vào tết cũng không thể náo nhiệt bằng hôm nay. Năm hết tết đến, hầu hết những người buôn chuyến hay gom hàng đều xuống núi trở về quê nhà, khiến nơi đây còn vắng lặng hơn cả ngày thường. Còn hôm nay không những là một ngày lễ lớn, mà còn là dịp thu hoạch tổng kết. Đám thợ đi rừng đã bận rộn suốt một năm ròng, đến hôm nay mới được cầm đến tiền bạc.

Còn vắng vẻ đìu hiu hơn cả quán cơm là gánh hàng của ông thợ rèn ở sát mé tây của quán. Thợ rèn nơi đây không mở tiệm, vì như vậy sẽ chẳng có việc gì mà làm. Họ thường quảy gánh lò rèn đi theo sau những đám thợ rừng như vậy mới có thể kiếm được việc rèn sửa đồ lẻ cho bọn họ. Giờ đây đã đến thời điểm thu hoạch cuối năm, nên chẳng ai có nhu cầu rèn đúc sửa sang, thường là phải đợi tới mùa xuân năm sau khi vụ săn mới bắt đầu. Bởi vậy dù lò rèn lửa cháy rừng rực, song lại chẳng có việc gì.

Phía đông của quán cơm là một bãi đất trống, không thấy ai bày bán gì ở đó, bởi lẽ phía bên kia của bãi đất trống chông chát một đồng gỗ thô cao ngất như núi. Tuy đồng gỗ được ràng buộc chắc chắn bởi những sợi thừng rất lớn, song người buôn bán trong núi đều biết đó là nơi nguy hiểm, nên không ai dám nấn ná ở lâu.

Phía trước quán cơm khoảng bảy, tám chục bước là một sân khấu thô sơ, một đám kẻ thô người đàn đã ngồi choán mất nửa sân khấu, ở giữa là một đôi nam nữ phát khăn đỏ vẩy quạt hoa đang hát nhị nhân duyên. [\[252\]](#)

Người xem kịch không nhiều, bên dưới sân khấu người ta còn đang bận bịu xem hàng, bán hàng, mặc cả, cân đong. Chỉ có một số ít người đã bán hết hàng, lại được giá hời là còn hứng thú ngồi khểnh ngắm cô đào mặt mũi dễ coi giọng ca lãnh lót mà tưởng tượng nọ kia.

Chỗ náo nhiệt nhất lại là phía đông của sân khấu, nơi đó có một đám đông nghịt đang vây kín xung quanh kê la ôm tãi, thì ra là hàng bán gỗ. Chủ hàng xắn cao tay áo, tay cầm một cây cưa to dài uốn cong như cánh cung, trông chẳng khác nào gã đồ tể bán thịt. Hàng hoá của gã tính giá theo cân, bởi lẽ chỉ có hai loại là gỗ lê thiết tuyền kim hoa và gỗ thông lùn nhựa hồng ngọc. Cả hai đều là những giống gỗ cực kỳ quý hiếm, thời trước chuyên dùng để khắc tượng Phật, khám thờ Phật hoặc đồ trang trí treo tường để tiến cống cho hoàng cung.

Những người trong quán cơm đều không xem kịch, mà đang cắm cúi ăn uống, dường như tất cả cảnh tượng náo nhiệt ngoài kia đều không hề liên quan tới họ.

Lão mù bung chiếc bát sành thô lên uống liền ba ngụm Thiêu Dao Tử lớn, đây là thói quen từ thời còn là Tây Bắc tặc vương mà lão vẫn chưa bỏ được, mỗi khi uống rượu trước hết phải nốc liền ba ngụm lớn cho đã cơn thèm, rồi mới từ từ nhâm nhi. Nhìn vào nụ cười thoả mãn trên khuôn mặt, có thể biết được rằng thứ rượu cực mạnh nơi đây rất hợp khẩu vị của lão.

Nụ cười của Quỷ Nhãn Tam có phần góm ghiếc, vì trên mặt hắn có hai vết sẹo dài ngoằn, trông hắn cười còn khó coi hơn cả khóc. Ngoài vết cứa trên mặt, trên tay hắn còn có một vết thương quái dị, khoanh thành đúng một vòng tròn quanh mu bàn tay trái. Tuy những vết thương không đến nỗi trí mạng, song vẫn đủ để thức dậy trong hắn những hồi tưởng thắm thía về trận giao tranh kinh tâm động phách với mây thiết ung đêm đó.

Lỗ Nhất Khí cũng bị thương, song không nhìn thấy, bởi lẽ vết thương nằm ở trên lưng. Hai cọng lông vũ sắc lạnh như dao đã xuyên qua lần áo bông cắm ngập vào da thịt cậu. Cọng lông sắt đâm rất sâu, nhưng còn may là đâm xiên chứ không đâm thẳng, nếu không hẳn đã xuyên thấu đến tận tim.

Đêm hôm đó trên sống núi Phân Thủy, lớp băng dưới chân cậu và Quỷ Nhãn Tam đã trôi ra khỏi mép đá đến phân nửa. Thế nhưng lúc đó, họ không thể đứng dậy, cũng không dám cử động, bởi họ biết bất cứ động tác nào cũng đều có thể khiến mặt băng trượt nhanh hơn ra khỏi mép đá.

Tình thế đã trở nên cực kỳ nguy cấp, song Lỗ Nhất Khí vẫn không chút hoang mang, cậu đang hết sức trấn tĩnh để tìm kiếm cơ hội. Cậu đang mang trên người trọng trách nặng nề, tuyệt đối không thể chết vào lúc này.

Quỷ Nhãn Tam đã quỳ xuống, một tay đang vôi vãi lần mò thứ gì đó ở phía trước cơ thể. Đúng vào khoảnh khắc lớp băng trượt hẳn khỏi mép đá, hắn lập tức quăng mạnh cây Vũ Kim Cương đang đặt ngang phía trước đi. Vũ Kim Cương bay vút tới sườn núi ở phía đầu “cầu đá”, xuyên qua giữa một chạc lớn trên một gốc cây to, trên cán dù hình như có buộc một thứ gì đó. Đúng lúc Quỷ Nhãn Tam rơi xuống vách núi bên phải, tay trái hắn đã kịp

lắc một cái. Vũ Kim Cương lập tức bật tung, kẹt lại giữa chạc cây to lớn.

Quý Nhân Tam vẫn không quên Lỗ Nhất Khí, thân người vừa rơi xuống, hấn lập tức quặt tay chụp ngay lấy ngực áo cậu. Lỗ Nhất Khí cũng túm thật chặt vào thắt lưng của Quý Nhân Tam.

Lỗ Nhất Khí và Quý Nhân Tam kẻ lôi người túm cùng trượt đánh vèo xuống vách núi cheo leo. Quý Nhân Tam rú lên một tràng thảm thiết, suýt nữa thì chọc thủng cả màng nhĩ của Lỗ Nhất Khí. Không phải là hấn khiếp hãi trước cái chết cận kề, mà bởi vì hấn đang đau đớn thấu xương tuỷ.

Trên cán dù có buộc một sợi tơ rất mảnh, chính là Thiên Hồ giao liên. Lỗ Thịnh Hiếu đã gỡ lấy hai sợi từ con thú năm chân ở trước cổng thủy hoa, đưa cho Lỗ Nhất Khí và Quý Nhân Tam mỗi người một sợi, nói rằng có thể dùng khi cần thiết. Quả nhiên mới qua một ngày, thứ này đã cứu sống hai người bọn họ.

Quý Nhân Tam đã quấn Thiên Hồ giao liên một vòng quanh bàn tay trái, sợi tơ cực mảnh phải kéo theo trọng lượng của hai người, chớp mắt đã cứa sâu vào da thịt, máu lập tức tứa ra đầm đìa. Còn may là Thiên Hồ giao liên có độ đàn hồi nhất định, bằng không chắc đã nghiền đứt đến xương, nửa bàn tay của Quý Nhân Tam hấn đã đứt lìa.

Thiết ung vẫn ào ào lao xuống, vô số lông vũ bằng sắt bay tả tơi xung quanh sống núi. Mặt Quý Nhân Tam bị cứa dọc một đường, da thịt toang hoác. Lỗ Nhất Khí cũng bị hai cọng lông, xuyên lút vào lưng, thương thế xem ra nặng hơn Quý Nhân Tam rất nhiều. Cọng lông dường như đã xuyên thấu đến tận phổi, Lỗ Nhất Khí ho bật máu tươi, ánh mắt dần trở nên mù mịt, rồi cậu ngất đi không biết trời trăng gì nữa...

Quý Nhân Tam cõng Lỗ Nhất Khí trên lưng, lão mù đỡ ở phía sau, họ trèo qua đỉnh núi phía trước, cuối cùng đã tới ngã ba đường cái quan. Họ vừa dừng bước trước ngã ba, Lỗ Nhất Khí đột nhiên tỉnh lại, nói liền:

- Dừng đi đường lớn, sang phía đông bắc tìm đường nhỏ mà đi...

Quý Nhân Tam và lão mù đều nghe rõ lời Lỗ Nhất Khí, song họ không hiểu vì sao, nên vẫn đứng yên tại chỗ.

- Mây thiết ung của đối thủ tuy vô cùng lợi hại, song bọn họ chắc chắn không chỉ dùng một khám diện đó để đối phó với chúng ta. Có điều đối phương tuyệt đối không thể ngờ được rằng chúng ta lại chia hai đường tẩu thoát, muốn điều động thêm lực lượng cũng đã muộn mất rồi, đành phải phân chia những khám diện và lực lượng hiện có thành hai đường để tấn công. Bởi vậy phía phó quan Ngô hấn đã dụ được một khám diện khác của đối phương rồi, cũng không rõ giờ đây lành dữ ra sao!

Lỗ Nhất Khí ho lên một tiếng, nhưng không còn thấy máu.

- Nhưng đôi phương sẽ mau chóng phát hiện ra nhóm phó quan Ngô không phải là đối thủ chính, và ngay sau đó sẽ tập hợp lực lượng dồn sức đối phó với chúng ta. Đôi phương có đầy đủ lý do để phán đoán rằng chúng ta sẽ đi về phía tây để hội hợp với phó quan Ngô; hoặc cũng có thể chúng sẽ cho rằng chúng ta cố tình tung đám phó quan Ngô làm mồi nhử để dụ họ đuổi về phía tây, và chúng ta sẽ đi ngược sang phía đông. Và đương nhiên, họ càng có lý do để nghĩ rằng chúng ta sẽ đi lên phía bắc để tìm Thổ bảo gân nhất. Bởi vậy, cả ba con đường này chúng ta đều không đi được, chỉ có chạy lên hướng đông bắc tìm đường nhỏ mà đi, mới có thể thoát khỏi sự truy đuổi của đôi phương.

Quý Nhãn Tam im lặng không nói tiếng nào, trầm ngâm suy tính một hồi, cuối cùng nghiêng chặt răng, giậm mạnh bàn chân, quay người đi thẳng về phía sườn đồi phủ đầy tuyết trắng.

Lão mù vẫn chưa hết ngỡ ngàng, dường như lão rất không đồng tình trước quyết định thay đổi đường đi đột ngột của Lỗ Nhất Khí. Có vẻ như quyết định này đã phá hỏng kế hoạch nào đó của lão, khiến lão rất đổi buồn bực, bước chân xem chừng còn nặng nề hơn cả Quý Nhãn Tam đang cõng Lỗ Nhất Khí trên lưng.

Tính toán của Lỗ Nhất Khí vô cùng thấu đáo, song có một điểm cậu đã không tính tới. Chính vì cậu quyết định đi về hướng đông bắc, nên đôi phương đã phải ngừng truy sát. Nhưng chỉ trong vòng hai ngày, Chu gia đã gửi thư đi khắp Bằng Phong đường, Hắc Lưu đường, Bạch Lâm đường và tất cả mọi đàn khải dưới quyền tại vùng đông bắc, trong thư mô tả tỉ mỉ đặc điểm nhận dạng của ba người, lệnh cho các nơi theo dõi họ thật sát sao, hành động tiếp theo sẽ đợi môn chủ đưa ra quyết định.

Khi họ tới thị trấn nhỏ trong dãy Đại Hưng An, thời gian đã trải qua hơn một tháng. Họ đã phải liên tục vượt núi băng rừng, hết đi xe ngựa, ngồi xe trượt tuyết, lai đi xe trượt băng, tốc độ có thể nói là khá nhanh, song Lỗ Nhất Khí vẫn luôn cảm thấy sau lưng có người đang truy đuổi.

Từ thị trấn hẻo lánh này đi tiếp về hướng bắc sẽ gặp một con sông lớn hình dáng giống hệt như con rồng đen. Tương truyền cách nơi đây không bao xa là chốn quần cư của tổ tiên người Mãn thuở xưa. Không hiểu tại sao, đến đây Lỗ Nhất Khí cảm thấy không nên đi tiếp nữa, bởi lẽ trong người cậu vô cùng khó chịu. Cảm giác này thật khó diễn tả, dường như là điềm báo sắp có mối nguy ập đến.

Trong khoảng thời gian này, Lỗ Nhất Khí đã nghiên cứu kỹ tấm thẻ ngọc được tìm thấy cùng “Cơ xảo tập”, nhưng chữ nghĩa trên tấm thẻ ngọc thực sự vô cùng khó hiểu, hơn nữa những văn tự kỳ quái này lại không thể tự động sắp xếp lại trong trí não như những lần trước đó. Cậu chỉ có thể dựa vào vốn

hiểu biết của mình về văn tự và ký hiệu cổ xưa để suy đoán lần dò từng chữ một.

Trước mỗi hàng chữ trên tám thẻ đều có một ký hiệu, rất dễ dàng để nhận ra rằng chúng đều là hào tượng Bát quái. Lỗ Nhất Khí tìm ra phương Tốn, trong Thái cực Bát quái, phương Tốn tượng trưng cho hướng đông nam. Thế nhưng trong Tiên thiên Bát quái, nó lại tượng trưng cho hướng đông bắc, điều này đến nay rất ít người hiểu được. Lỗ Nhất Khí vốn dĩ cũng không biết, song vừa nhìn vào hình quẻ Tốn, trong đầu cậu lập tức hiện ra phương đông bắc. Thế là cậu nghiền ngẫm lại từng ký hiệu văn tự trong hàng chữ này, cuối cùng cũng nhận ra được vài chữ “kim”, “hắc” (đen) và “mẫu tính” (mẹ). Hơn nữa, nhìn vào vị trí xuất hiện của các văn tự trên, hai chữ “mẫu tính” có lẽ là một địa danh ở cuối cùng. Song ba người họ đã loanh quanh trong vùng núi rừng này suốt mấy ngày trời, mà vẫn chưa phát hiện ra địa danh hay kiến trúc nào có liên quan tới những chữ này.

Quý Nhãn Tam nhấp một ngụm rượu, nét mặt đầy hí hửng. Trong những ngày qua hắn vô cùng phấn khởi, bởi lẽ trúng tam canh hàn trong cơ thể hắn vẫn chưa thấy phát tác; cũng bởi lẽ trong lúc loanh quanh trong rừng núi, hắn đã dễ dàng quật được vài ngôi mộ, thu về một mớ gia tài khá khá, đủ cho ba người bọn họ tiêu xài xênh xang không phải lo lắng chuyện ăn mặc.

Kỳ thực đêm đó, khi Lỗ Nhất Khí quyết định đi về phía đông bắc, trong lòng Quý Nhãn Tam cũng mâu thuẫn vô cùng. Đi về hướng tây hay hướng đông vẫn còn có thể quanh lại vòng xuống Thương Châu, như vậy hắn sẽ có cơ hội gặp Vĩ Kinh Đạo để nhờ kê bả đám trúng tò vò. Nhưng nếu đi về hướng đông bắc, hy vọng sống sót của hắn đã trở nên mờ mịt. Suốt mấy hôm đầu, đêm nào hắn cũng bảo lão mù dùng Thiên Hồ giao liên trói chặt hắn lại. Song thật kỳ lạ, trúng tam canh hàn trong cơ thể hắn lại không hề phát tác, thậm chí ngay cả một chút triệu chứng cũng không có. Hắn bắt đầu cảm thấy vui mừng, và ngày càng phấn khởi ra mặt.

Lỗ Nhất Khí không uống rượu, cậu đang cầm cúi với một tô mì lớn. Tuy tay đũa lùa rất nhanh, song đến miệng lại chẳng còn vài sợi. Bởi lẽ bộ dạng của cậu có vẻ như đang chuyên chú ăn uống, song kỳ thực lại dồn toàn bộ sức chú ý vào người qua kẻ lại bên ngoài. Lưỡi rìu Lộng phủ bằng ngọc màu đang khẽ đung đưa trước ngực áo, vốn dĩ không có điểm gì thực thu hút ánh nhìn, song nó chắc chắn sẽ không thoát khỏi cặp mắt của những người cần biết.

Lỗ Nhất Khí đột nhiên buông bát mì trong tay xuống, đứng bật dậy.

Quý Nhãn Tam thấy Lỗ Nhất Khí đứng lên, cũng vội vội vàng vàng nuốt ực cả một miệng đầy mì xuống họng, đứng ngay dậy, bàn tay chụp vội cây Vũ Kim Cương đang dựng bên người.

Lão mù không đứng dậy, song lão cũng đã ngừng nhai, đóng tai nghe ngóng xem liệu có động tĩnh nào bất thường.

Lỗ Nhất Khí đã cảm thấy trong đám người xuôi ngược ngoài kia có một luồng khí linh động rất hiếm thấy, miên man bất tận, tầng tầng lớp lớp, bùng bùng lan toả, mỗi nhịp lên xuống đều vô cùng mạnh mẽ. Thấp thoáng trong luồng khí vàng rực rỡ còn xen lẫn sắc hào quang xanh thẳm. Rất khó phán đoán đó là thứ bảo bối gì, bởi lẽ nhìn vào khí tướng, dường như là một vật trong vật. Song dù vật bên ngoài hay vật bên trong, niên đại chắc chắn cũng không dưới nghìn năm.

Tại nơi rừng thiêng nước độc hiểm trở nhường này lại xuất hiện thứ cổ vật nghìn năm, rất có thể sẽ liên quan tới ám cấu đang cất giấu bảo bối của Lỗ gia.

Lỗ Nhất Khí vội vã bước ra khỏi quán, rẽ đám đông đi theo hướng luồng khí đang lan toả. Song cậu chỉ chú ý tới làn khí tướng linh động lạ kỳ mà quên bẵng tất cả những thứ khác. Cũng vì làn khí tướng quá thịnh nên đã che khuất cả những thứ mà đáng ra cậu cần lưu tâm đến.

Cậu cứ đi thẳng đến chỗ phát ra làn khí. Khi đã tới rất gần, cậu mới đột nhiên cảm thấy có gì đó bất thường. Xung quanh làn khí tướng linh kỳ còn có những luồng khí kỳ quái khác cũng bùng bùng lan toả. Chúng rất mực lạnh lẽo và dữ dội. Nói chúng kỳ quái, là vì chúng khác hẳn với làn khí phát ra từ cổ vật mà cậu có thể cảm nhận được. Chúng sặc sụa mùi máu tanh, mùi nguy hiểm và tàn sát. Thứ mùi này chỉ xuất hiện trên những vũ khí đã dính máu người, chúng chính là huyết khí, là nhân khí, là sát khí.

Lỗ Nhất Khí còn phát hiện ra rằng, những làn khí quái dị được phân bố theo một quy luật nhất định, chính là “ngũ trùng đặng nguyên hội”^[253] được nhắc tới trong “Đạo tạng tinh hoa”^[254] cổ vật nghìn năm giống như một trụ đặng nguyên, xung quanh ngấm ngấm bố trí năm tầng hai mươi lăm thứ vũ khí sát nhân, khác nào rắc thóc gạo bên trong lòng bầy để dụ chim sẻ chui vào.

Lỗ Nhất Khí lập tức khựng lại, vội vã trở lui, bởi cậu đã nhận ra, khi cậu tới gần hơn, thì luồng huyết khí, nhân khí và sát khí kia lại càng thêm hung hãn.

- Đi mau!

Hai tiếng này là nói với Quý Nhãn Tam đang bám sát phía sau. Quý Nhãn Tam phản ứng rất mau lẹ, song hấn không hành động ngay mà đợi Lỗ Nhất Khí lùi về phía sau hấn, hấn mới vội vã thoái lui, vừa lùi vừa giơ Vũ Kim Cương lên, tư thế cảnh giác cao độ.

Đám đông bỗng trở nên hỗn loạn. Từ trong đám người bỗng xông ra hơn

chục kẻ tay lăm lăm đao nhọn, đều là kiểu đao hộ vệ chuẩn mực đời Minh, phần lưỡi phía trước rộng bản lượn tròn, đoạn phía sau hẹp thẳng. Động tác của những kẻ cầm đao rất giống nhau, bàn tay nắm đao trầm ổn vững vàng, dưới ánh nắng chiếu và tuyết rơi, có thể nhìn thấy rõ từng đường vân tinh xảo cầu kỳ trên thân đao.

Đao, dù có đẹp đẽ tới đâu, cũng phải đợi đến khi giao chiến mới bộc lộ được hết giá trị của nó. Động tác của Lỗ Nhất Khí rõ ràng không thể nhanh bằng đám đao thủ, lại thêm cục diện hỗn loạn, đám đông cuồng cuồng tháo chạy tứ tán đã ngăn cản tốc độ thoái lui của cậu. Những lưỡi đao hung tàn đã đuổi sát tới nơi.

Lỗ Nhất Khí không thể lui nhanh, Quỷ Nhãn Tam cũng không nhanh được, hắn vẫn che chắn trước mặt Lỗ Nhất Khí, hắn phải làm bức tường ngăn cách giữa Lỗ Nhất Khí và mọi mối hiểm nguy.

Đám đao thủ hành động rất nhanh, bởi vì chúng có kế hoạch, có mục đích, hơn nữa, chúng chẳng thèm đếm xỉa tới đám đông hỗn loạn xung quanh. Để dọn quang đường tấn công, chúng đã thẳng tay chém giết tất cả những ai làm vướng chân chúng.

Quỷ Nhãn Tam đã bắt đầu giao chiến với đám đao thủ đang truy kích, nhưng cây Vũ Kim Cương trong tay hắn chỉ có thể ngăn cản được hai tên, những đao thủ khác lập tức vòng qua Quỷ Nhãn Tam tiếp tục đuổi theo Lỗ Nhất Khí.

Lỗ Nhất Khí đã giấu khẩu pạc hoọc trong lớp áo bông, lúc này muốn lấy ra cũng không phải dễ dàng. Một khẩu pạc hoọc khác để trong túi sau lưng Quỷ Nhãn Tam, song lúc này Quỷ Nhãn Tam cũng chẳng còn rảnh rang để lấy ra cho cậu. Còn hai khẩu súng trường vẫn để trong quán cơm, bọc trong hai tấm vải thô. Lỗ Nhất Khí vội vã chạy về, mục đích cũng là để lấy được hai khẩu súng.

Lão mù vẫn ở trong quán cơm, song lão lại không nghĩ ra phải quăng súng cho Lỗ Nhất Khí. Lão chỉ biết vội vã lao vụt ra khỏi quán, cây gậy trong tay vung ra như một con rắn độc đen trĩu, lao thẳng về đám sát thủ. Gã đao thủ phía trước vội vã né mình tránh được, song đao thủ ở phía sau lập tức ra đòn kìm chân lão lại. Thế là kẻ truy đuổi tiếp tục truy đuổi, kẻ kìm chân tiếp tục giao tranh.

Không còn ai có thể bảo vệ Lỗ Nhất Khí nữa, cứ theo tốc độ này Lỗ Nhất Khí chắc chắn sẽ không kịp chạy được đến quán cơm. Mấy gã đao thủ đã hợp thành hình bán nguyệt, áp sát phía sau Lỗ Nhất Khí, giống như một bầy sói dữ đang chuẩn bị lao tới xâu xé con mồi yếu ớt. Đúng trong tình thế ngàn cân treo sợi tóc, trời bỗng đột ngột đổ mưa, những giọt mưa rả đanh và nóng bỏng, nhưng chỉ có đám đao thủ mới may mắn được cơn mưa thần kỳ

tắm tưới.

Đám đao thủ quả là thân thủ bất phàm, chúng không muốn chạm phải những giọt mưa bỏng giãy bất thường, nên nhất loạt múa đao che chắn. Trong phút chốc, lửa bắn ngút trời, không gian khét lẹt.

Những giọt mưa loảng xoảng rơi xuống, thì ra đều là những món đồ sắt đỏ hồng, dao, giũa, xẻng, bào đủ cả. Tuy không dày đặc, song đều kèn càng nóng giãy. Đám đao thủ tuy che chắn lanh lẹ, song dù đám sắt nóng đã bị đánh văng, nhưng vẫn toé ra vô số đốm lửa nóng rực, khiến chúng đầu tóc cháy khét áo quần thùng lố, mặt mày chốc đã rộp đầy nốt bỏng.

Đám đao thủ đã bị cản lại, song chúng không hề lùi bước. Trận mưa vừa tạnh, chúng lại tiếp tục ào lên với tốc độ còn chóng vánh hơn nữa.

Và cơn mưa thứ hai đã ập đến. Giữa không trung dội xuống vô số hòn than cháy đỏ, mật độ dày hơn khiến việc che chắn càng thêm khó khăn. Lại thêm đám than lửa vừa động là vỡ, tung toé thành vô số vụn lửa rùng rục, dính đầu cháy đầy.

Trận mưa than vừa trút xuống, đám đao thủ đã không còn thành thoi như khi nãy nữa, vài kẻ đã bắt đầu bén lửa. Song chúng đều là những cao thủ lão luyện trong giang hồ, lửa vừa kịp bắt, đã lập tức lao người lăn tròn về phía trước, vừa dập lửa vừa khéo léo né tránh những hòn than rơi vãi trên mặt đất, khả năng ứng biến quả thực phi phàm.

Đáng lẽ Lỗ Nhất Khí đã có đủ thời gian để chạy vào trong quán nhờ sự cản trở của cơn mưa lửa, thế nhưng vẫn có hai đao thủ chạy ở trên đầu đã tránh được trận mưa. Chúng chạy quá sát, nên khi đợt than lửa vụt tới, chúng chỉ cần cúi đầu tung bước, vung đao che mặt đã dễ dàng tránh được.

Lỗ Nhất Khí nhìn thấy trên mặt bàn phía trước quán cơm có bày một nồi canh đầy dầu mỡ, là món canh miễn phí tặng kèm cho khách mua bánh mì. Nồi canh không thấy bốc khói, song không có nghĩa là nó không còn nóng, người dân nơi đây thích đổ một lớp dầu dày lên bề mặt để giữ độ nóng cho canh.

Đao thủ đã ở sát sau lưng, bên tai Lỗ Nhất Khí đã vùn vụt tiếng lưỡi đao xé gió. Cậu không còn kịp nghĩ ngợi, lập tức giơ tay túm lấy quai nồi, ráng sức quăng mạnh về phía sau lưng. Chỉ thấy nước canh nóng bỏng và mảnh nồi vỡ văng tung toé, tiếng xé gió phía sau đã chậm lại một thoáng.

Lỗ Nhất Khí không biết chuyện gì đã xảy ra, cậu thậm chí không kịp cả ngoảnh đầu, bởi vì sát khí đã lại ập đến sát sạt. Đám đao thủ phía sau đã vượt qua trận mưa lửa, đang ào ào xông đến.

Mũi đao nhọn của đao thủ gần nhất đã sắp chạm vào lưng Lỗ Nhất Khí đến nơi, trong khi cậu còn cách khẩu súng trường vài bước chân nữa. Mà

cho dù lúc này cậu có lấy được túi đựng súng cũng vô ích, bởi đã không kịp nữa rồi.

Mũi dao đi vào cơ thể Lỗ Nhất Khí hẳn rất dễ dàng, bởi lẽ dao thủ tốc độ cực nhanh, lực đao cực lớn, mũi dao lại sắc bén vô song. Nhưng gã đao thủ đã thành linh khụng lại, rồi cấp tập thoái lui hai bước. Phải có bản lĩnh rất mực phi thường mới có thể làm được như vậy; trong lúc tấn công với tốc độ chóng mặt, bọn chúng vẫn biết chừa lại một phần dư lực, đảm bảo bản thân có thể tiến lui chớp nhoáng.

Đao thủ đã khụng lại thoái lui, vì trước mặt hắn bỗng đột ngột lao ra một cây dùi sắt chắn ngang dài hơn trượng, đã nung đỏ rực. Còn chưa chạm vào dùi sắt, hắn đã ngửi thấy mùi cháy khét bốc ra từ tấm áo bông trên người.

Đao thủ phía sau cũng đã phát hiện ra dùi sắt, lập tức bật tung người định nhảy vọt qua. Dùi sắt đột nhiên lia thành một hình vòng cung, tựa như một cánh quạt xếp đỏ rừng rực chớp nhoáng mở xoè. Đao thủ vừa bật lên đã biết mình không thể lọt qua, lập tức trở đao chém thẳng vào “cây quạt xếp”, mượn sức bật ngược trở xuống. Sau cú va chạm dữ dội, hoa lửa bắn tứ tung, văng đầy người hắn.

Dùi sắt đỏ rực tiếp tục chuyển động, quét thành một hình bán nguyệt thật lớn, vì đám đao thủ kia đã mau chóng thay đổi hướng tấn công, chúng từ bỏ ý định tấn công chính diện, mà rẽ sang hai bên đồng thời tập kích. Dùi sắt đã kịp thời chuyển động, che chắn cho Lỗ Nhất Khí ở bên trong, khiến ý đồ tập kích của đám đao thủ nhanh chóng thất bại.

Vòng cung bán nguyệt rừng rực lửa hồng được vẽ nên bởi một cánh tay đang cầm một đầu dùi sắt, nhờ vậy mà phạm vi che chắn đã được mở rộng hơn. Song một cánh tay có thể xoay tròn dùi sắt nhưng lại không thể giữ nổi nó, bởi dùi sắt quá dài và nặng. Vòng cung vừa kết thúc, đầu nhọn của dùi sắt lập tức rơi xuống nền đất. Để vẽ được vòng cung thứ hai, cần tiếp tục vận lực để quăng dùi sắt vọt lên.

Hai gã đao thủ đã nhận ra sơ hở. Khi nửa vòng tròn thứ hai còn chưa kết thúc, dùi sắt mới bắt đầu trĩu xuống, bọn chúng lập tức nhảy vọt lên, một tên lao thẳng về phía Lỗ Nhất Khí, tên còn lại nhảy xổ vào người đang cầm dùi sắt.

Gã đao thủ lao vào Lỗ Nhất Khí lập tức hồi hận, vì hắn đã phải đối mặt với một thứ vũ khí chưa từng thấy bao giờ. Đó là một cái túi vải dài ngoằng, giống như một súc vải sắp xổ đến lối. Những đao thủ dày dặn giang hồ không sợ giáo mác gươm đao, chỉ sợ gặp phải thứ vũ khí chưa từng biết đến, vì chúng không biết phải ứng phó bằng cách nào.

Đao thủ còn chưa kịp quyết định nên tiến hay lùi, thân hình đã đổ vật

xuống như khúc gỗ đôn ngang. Lỗ Nhất Khí đã thẳng cánh siết cò, một phát đạn xuyên trúng ấn đường của đao thủ.

Khẩu súng được cuộn chặt trong tấm vải, không thể lôi ra, cũng không thể kéo chốt lên đạn, nên cậu không tiếp tục bắn phát thứ hai được. Cậu chỉ còn cách cầm lấy khẩu súng còn lại, nhắm thẳng vào một đao thủ đang lao tới từ bên cạnh.

Vẫn là một phát đạn thẳng giữa ấn đường, đao thủ ngã lăn trong một tư thế vô cùng hoa mỹ, cả thân người lộn nhào một vòng sang bên cạnh, hết như thế ngã của vai lão sinh đánh võ trong tuồng cổ.

Dùi sắt nung đã không còn đỏ rực như lúc nãy, song sức nóng vẫn chưa giảm bớt là bao. Lúc này người cầm dùi sắt đã bị bảy tám đao thủ vây kín xung quanh.

Dùi sắt vùn vụt vẽ thành một vòng tròn đỏ thẫm khiến đám đao thủ không thể lại gần, song chúng vẫn có thể tiếp cận Lỗ Nhất Khí. Lại thêm hai đao thủ lách qua dùi sắt, lao về phía Lỗ Nhất Khí.

Lỗ Nhất Khí tay cầm súng nhanh chóng di chuyển về phía đông, bởi lẽ phía sau lưng là vách gỗ cản đường, còn bên mé tây lò lửa thợ rèn đã đổ chổng kèn chắn ngang, trên mặt đất than lửa vung vãi.

Lỗ Nhất Khí vốn định chạy về phía đông gỗ thô ở phía đông, lợi dụng đông gỗ chông chát như núi để tiếp tục giằng co với đám đao thủ. Song cậu đã chậm một bước, đao thủ vòng qua phía đông đánh bọc sườn đã lù lù ngay trước mặt. Trước tình thế bất ngờ, Lỗ Nhất Khí chỉ biết quăng mạnh khẩu súng trường về phía đao thủ. Gã đao thủ vẫn cảnh giác cao độ với cục vải dài ngoẵng đang bay tới nhẹ tênh, nên không dám đón đỡ, cũng không dám vung đao chém gạt, chỉ thụp người xuống tránh. Trong lúc thụp người, hấn không hề dừng lại một giây, mà vẫn tiếp tục lao lên, tốc độ không hề suy giảm, mũi đao vụt tới, đâm chéch vào giữa ngực Lỗ Nhất Khí.

Lỗ Nhất Khí vốn không có khả năng ghìm lại bước chân hay thay đổi tư thế trong giây lát, nên chỉ biết mắt mở tròn tròn lao thẳng vào mũi đao nhọn hoắt.

Trong tình huống này, với thân thủ của Lỗ Nhất Khí chắc chắn sẽ không kịp né tránh, song cậu lại sở hữu được một cảm giác rất mực siêu phàm, có thể quan sát chi tiết tốc độ di chuyển chớp nhoáng của vật thể, bao gồm cả mũi đao đang đâm tới. Thế là cậu đã kịp thời giơ tay trái ra kẹp chặt lấy mũi nhọn vào đúng khoảnh khắc trước khi cơ thể lao trúng mũi đao.

Mũi đao đã không đâm trúng Lỗ Nhất Khí, bởi lẽ tay trái cậu đã mượn được lực đạo đâm tới của mũi đao để ghìm cơ thể dừng lại, sau đó bật lui về phía sau, giữ được khoảng cách giữa mũi đao và cơ thể. Song đao thủ là kẻ

dạn dày chinh chiến, nên hấn vẫn tiếp tục đâm tới, đồng thời nhanh chóng xoay mạnh thân đao, chớp mắt lại xoay về chỗ cũ, cứ liên tục xoay vặn như thế mấy lần. Các ngón tay của Lỗ Nhất Khí chỉ trụ nổi một nhịp xoay, sau đó không thể giữ thêm được nữa, buộc phải buông ra.

Lưỡi đao vẫn xoay tít trong tay đao thủ, hết như một mũi khoan nhọn hoắt xuyên thẳng đến trước bụng Lỗ Nhất Khí.

Quân chi viện

Mũi dao đã xuyên qua lớp áo bông của Lỗ Nhất Khí, song không thể đi sâu hơn, bởi lẽ đã bị một vật cứng cản lại. Vật đó giấu ở phía trước bụng Lỗ Nhất Khí, đã được cậu dùng dây lưng bằng vải quấn chặt lại với tấm áo bông, chính là một khẩu pạc hoọc.

Mũi dao không thể xuyên sâu hơn còn vì một nguyên nhân nữa, đó là nửa thân trên của đao thủ đã bị giữ chặt, lập tức khựng lại không thể tiến thêm dù chỉ một tấc. Song hai chân hắn vẫn tiếp tục lao lên, thành ra thân dưới văng về phía trước, cả thân người bật ngửa ngã nhào.

Cổ của đao thủ đã bị giữ chặt bởi tay cầm của một chiếc cưa thợ mộc cỡ lớn. Một bàn tay đang nắm chắc tay cầm còn lại, đó là một bàn tay vô cùng mạnh mẽ, từ khoảnh khắc chiếc cưa được lồng vào cần cổ đao thủ bàn tay không hề nhúc nhích, cả cơ thể đang lao vùn vụt về phía trước của đao thủ không hề khiến bàn tay lay chuyển lấy một ly.

Chiếc cưa lớn vừa giữ được đao thủ, từ phía đông bỗng vọng lại hàng tràng những tiếng rầm rầm vang động. Vừa mới đây thôi khu chợ đã phải hứng chịu một cơn mưa lửa, giờ đây lại đến nước lũ tràn về. Là một cơn lũ gỗ. Đống gỗ thô cao chát ngất đã đổ ập, vô số thân gỗ to ngang chum vại sầm sập lao xuống, lăn lông lốc về phía quán cơm.

Trong cơn lũ gỗ, có hai thân hình phì nộn lông lá xồm xoàm đang nhảy loi choi, bọn họ nhẹ nhàng giẫm lên điểm cao nhất trong dòng gỗ, tựa như hai quả thông nhẹ xóp nháp nhô trên đỉnh sóng. Hai thân hình kia không những luôn chọn đúng điểm cao nhất để giậm chân tung mình, không bị cuốn vào dòng lũ, mà còn liên tục di chuyển đến sát mép ngoài. Rất nhanh chóng, bọn họ đã tìm được một thời cơ tuyệt hảo để ung dung thoát khỏi dòng gỗ, nhảy lên mặt đất và lao nhanh tới bên Lỗ Nhất Khí.

Đám đao thủ nhanh chóng tung mình nhảy bật lên, vừa nhảy vừa chạy trời chết, song vẫn có vài kẻ bị cuốn vào dòng lũ. Tuy bị những khối gỗ khổng lồ phang đập đè nghiêng, song chúng không hề bật lên một tiếng kêu gào. Vì trong quá trình tập kích, những tiếng thét gào đau đớn sẽ ảnh hưởng tới đồng bọn, khiến khí thế chùn nhụt, thậm chí trở nên nao núng.

Gã đao thủ suýt nữa hạ sát Lỗ Nhất Khí thành công sau khi bị cán cưa giật ngã bổ chửng, mũi dao đã xuyên qua lớp áo bông của Lỗ Nhất Khí cũng theo đà rạch thẳng xuống, cưa rách toạc vạt áo bông, cũng cưa đứt dải thắt lưng buộc bên ngoài áo. Khẩu pạc hoọc đang giấu trước bụng lập tức lộ ra.

Lúc này, đám đao thủ bên mé tây đã kịp ào tới. Một tên nhảy vọt lên cao, lao bổ về phía Lỗ Nhất Khí. Hai kẻ khác cũng tung người lên xông thẳng vào người cầm cưa.

Chỉ thấy người cầm cưa vung mạnh tay trái, một vật thể tròn như chiếc đĩa bay vụt về phía đao thủ đang tấn công Lỗ Nhất Khí. Hắn chưa kịp né tránh hay đánh đỡ, chiếc đĩa đã xẹt thẳng đến mạng sườn. Chỉ nghe hắn “hự” lên một tiếng, cả thân người đã rơi đánh huych lên một khúc gỗ vừa lăn tới sau lưng. Lúc này, một miếng gỗ thông lùn nhựa hồng ngọc tròn xoe mới lăn ra, xoay tít một hồi mới dừng lại.

Hai đao thủ đang xông về phía người cầm cưa cũng đã ngã nhào cả xuống, vì có hai chiếc rìu cán dài đã lao về phía chúng. Hai chiếc rìu bay ra từ hai cơ thể lông lá xồm xoàm khi nãy, trông khác hẳn với rìu thợ mộc thông thường, phần cán dài hơn rất nhiều, có lẽ chừng ba thước. Lưỡi rìu không lớn, trông vuông vức dày dặn, có lẽ là loại rìu chuyên dùng để đốn cây, chẻ củi.

Nhìn vào đường bay của hai chiếc rìu, có thể đoán rằng đây không phải cách xuất chiêu của cao thủ võ công, song nghe tiếng gió rít khi lưỡi rìu bay đi, đủ biết chúng mang theo một lực đạo kinh người. Hai đao thủ vừa lơ lửng trên không đã rơi phịch xuống, ngã nhào trên đống gỗ lăn hỗn độn. Chúng không bị lưỡi rìu chém phải, song đã bị cán rìu xoay tít quật trúng.

Dòng thác gỗ tuy vô cùng hung hãn, song chỉ duy trì trong một thời gian ngắn ngủi. Bởi vậy cục diện vừa hơi lắng dịu, những đao thủ không bị thương lập tức ồ ạt lao lên, chớp mắt đã dàn thành một trận ngũ trùng nhỏ hơn, nhưng chặt chẽ nghiêm mật y hệt như khi mới bắt đầu triển khai tập kích.

Nhưng đám đao thủ còn chưa kịp hành động, hai thân người xồm xoàm đã lập tức ra tay. Họ đã không còn rìu làm vũ khí, nên hợp sức cùng nhấc bổng lên một súc gỗ to như cái chum, động tác của họ vô cùng ăn ý, lấy mũi chân, đầu gối, hông, sườn làm điểm tựa, thoát cái đã gác được súc gỗ lên vai, rồi quăng vụt ra.

Súc gỗ rơi xuống, vụn gỗ tung toé tứ bề, nhưng đám đao thủ chỉ hơi rã ra, rồi ngay lập tức lại trở về vị trí.

Hai người kia vừa định tiếp tục nhấc một cây gỗ khác, song đám đao thủ đã không cho họ cơ hội ra tay, từ trong trận hình ngũ trùng tàn sát đã có một nhóm tách ra, lao sang vây kín lấy họ, mấy luồng đao quang đồng thời giáng xuống.

Lúc này Lỗ Nhất Khí đã lôi được khẩu pạc hoọc ra, chốt an toàn đã mở, từng viên đạn khắc khối nòng súng một cách lạnh lùng và chuẩn xác tuyệt đối. Đầu tiên, cậu nhắm đến đám đao thủ đang tấn công hai thân người lông lá, mỗi phát đạn đều xuyên trúng ấn đường.

Khi Lỗ Nhất Khí bắn ra phát đạn thứ năm, đám đao thủ đã ào ào bỏ chạy tháo thân với một tốc độ điên cuồng tựa như bầy khi khiếp đảm lao vào rừng

rậm.

Mấy tên đao thủ đang vây đánh thợ rèn ở gần đó nhất chứng kiến cảnh tượng này, đã cuống cuống tháo chạy trước tiên.

Cây gậy của lão mù vừa đâm xuyên cổ họng một gã đao thủ, bị hai bàn tay của kẻ giã chết túm chặt, nhất thời không thể rút về. Một đao thủ khác thấy thời cơ quá tốt, lập tức tấn công, nhưng thanh đao vừa mới vung lên, một phát đạn đã xuyên ngay giữa trán, cả thân người đổ ập xuống đất như bao gạo. Những đao thủ khác mắt vừa liếc thấy, chân đã nhảy vọt ra xa, sau vài cú nhún mình, đã biến mất tăm phía sau dãy nhà gỗ.

Đám đao thủ vây đánh Quỷ Nhãn Tam cũng đã quay đầu chạy thực mạng, nhanh tới mức cây Vũ Kim Cương vọt ra từ tay Quỷ Nhãn Tam cũng không đuổi kịp, chỉ đâm trúng đầu vai một tên, rồi rơi ngay xuống đất. Tên đao thủ đầu vai toé máu, thân hình vùn vụt lao đi như một con chim sẻ bị thương, thoát cái đã mất dạng phía sau một đống gỗ thù lù.

Cả một khu chợ vừa mới đây thôi náo nhiệt là thế, bỗng chốc trở nên im ắng rợn người, nôi vỡ chum mẻ lăn lóc ngổ ngang, phát ra những tiếng lọc cọc đơn điệu. Lều che quán cơm rách bươm, những mảnh vải bạt bay phàn phật trong gió lạnh.

Người cầm dùi sắt nhặt thanh đao bên xác một đao thủ lên, lật qua lật lại xem xét một hồi rồi lên tiếng:

- Loại đại đao giải uyên của cầm y vệ đời Minh, rèn từ thép Đông Cát tôi kỹ, cán dao bọc sợi da hươu, thời gian đúc từ tám mươi lăm năm đến chín mươi năm, là binh khí của “Minh tử tiêm đao hội”.^[255] Tể chức này đã bật tích mấy chục năm nay, không hiểu vì sao lại tái xuất.

Lỗ Nhất Khí không nói gì, cậu đang lúng lúng trong cảm giác để tìm kiếm cổ vật ở trung tâm “ngũ trùng đặng nguyên hội” khi này. Thứ này đang ở rất gần đây, bởi lẽ cậu vẫn mơ hồ cảm giác thấy có làn linh khí đang lẩn khuất.

Những người khác cũng đang tìm kiếm, song không phải là bằng cảm giác giống như Lỗ Nhất Khí. Chẳng hạn như ông thợ rèn tay cầm dùi sắt đang không ngừng hít ngửi. Ông ta suốt ngày làm bạn với bếp lò, nên khứu giác đặc biệt nhạy cảm với mùi khói lửa. Lúc này ông ta đã ngửi thấy mùi cháy, song không dám chắc hoàn toàn, bèn lên tiếng hỏi:

- Mọi người thử ngửi xem, phải chăng có thứ gì đang cháy?

Câu hỏi này đã thức tỉnh lão mù, lão đã nghe thấy những âm thanh mà trước đó không hề có, là những tiếng lách tách rất khẽ.

Thời còn là tặc vương, lão đã rất nhiều lần nghe thấy âm thanh này. Lão vội kêu lên:

- Chúng ta mau rời khỏi đây, gỗ đã bén lửa rồi!

Lời lão mù vừa thốt ra, người có phản ứng mạnh nhất chính là người đang cầm cưa. Gã là người kiếm sống nhờ rừng núi, nên hiểu rõ một khi cả đồng gỗ lớn bén lửa sẽ gây nên tai hoạ khủng khiếp nhường nào. Nhẹ thì thiêu trụi cả thị trấn, còn nặng thì toàn bộ vùng rừng núi quanh đây đều sẽ ra tro.

Thế là cả đám người vội vã thu gom đồ đạc bỏ chạy ra ngoài. Song lúc này cả thị trấn đã chìm trong màn khói, không thể nhận ra hướng nào với hướng nào.

- Mau chạy theo tôi! – Người cầm cưa hét lớn, rồi dùng một món đồ sắt gõ mạnh lên lưỡi cưa, vừa gõ vừa dẫn đầu đoàn người chạy về một hướng. Họ phải tháo chạy thật nhanh, nếu không muốn bị thiêu sống hoặc chết sặc trong màn khói.

Khói bủa mịt mù, không nhìn rõ hình người, song mọi người đều nghe thấy tiếng gõ cưa choang choang, nên cứ theo đó mà chạy. Tiếng gõ giờ đây khác nào nhạc tiên dẫn lối, dẫn dắt đoàn người chạy ra khỏi địa ngục tối tăm.

Khi đoàn người chạy lên được ngọn núi nhỏ bên cạnh, toàn bộ thị trấn đã chìm trong biển lửa, những cột khói đen bốc lên ngùn ngụt che kín một khoảng trời. May mà xung quanh thị trấn có đào sẵn những hào rãnh phòng hoả hoạn nên lửa mới không cháy lan sang khu rừng rậm.

Nhưng thật quái lạ, từ lúc ngọn lửa bốc lên đến giờ, không hề thấy một người chạy ra khỏi trấn, cũng không hề nghe thấy một tiếng kêu gào. Cả một phiên chợ đông nghịt những người khi nãy cứ như đã đột ngột biến mất.

Sự thể quái lạ chính là điềm báo nguy hiểm, thế nên chôn này không thể ở lâu, nhanh chóng rời đi chính là quyết định sáng suốt nhất.

Trèo đèo vượt núi liên chân không nghỉ quả là vô cùng mệt mỏi, điều này thể hiện rõ nhất ở Lão Nhất Khí. Cậu đã thở hổn hển như muốn đứt hơi, và cuối cùng quyết định dừng bước. Không phải là cậu không đi nổi nữa, mà vì cậu muốn làm rõ một số việc quan trọng hơn nhiều.

Trước hết, cậu muốn biết những người vừa liều mạng giúp mình là ai, họ đến đây có mục đích gì.

Ông thợ rèn tầm năm mươi tuổi, dáng người tầm thước, khuôn mặt đen bóng, qua làn áo khoác mỏng manh, có thể nhận ra một thân thể vô cùng cường tráng. “Nhậm Hoả Cuồng”, cái tên vừa được xướng lên, lão mù bỗng ngậy người, còn Quý Nhãn Tam “ôi” lên một tiếng. Nhìn vào phản ứng của họ, Lão Nhất Khí có thể đoán ra ông thợ rèn hẳn rất có danh vọng trong giang hồ. Nhưng ba người còn lại không có phản ứng gì, họ đều quen biết ông ta, cũng như quen biết những thợ rèn khác kiếm sống ở vùng rừng núi quanh đây. Họ không hề biết ông ta có danh tiếng giang hồ ra sao, lại càng chưa

thấy ông ta có tài cán gì khác biệt.

Nhậm Hoả Cuồng nói với Lỗ Nhất Khí, ông là bạn thân của Lỗ Thịnh Nghĩa, hai người đã từng vào sinh ra tử khi xây dựng lọng trần ma thân gỗ đĩnh sắt^[256] ở sông Muội Đài tỉnh Sơn Đông. Hồi đó, may mà Lỗ Thịnh Nghĩa đã giúp ông ta nhổ được con sâu mười chân trăm gai^[257] ra khỏi sợi gân sau gáy, nên ông mới tránh khỏi kiếp nạn bị người ta không chế rồi toàn thân bại liệt. Ông cũng đã từng gặp Lỗ Thịnh Hiếu, vì thế mà nhận ra được lưỡi rìu Lọng phủ của Ban môn.

Người cầm cưa biệt hiệu là “sài đầu” hay “lái gỗ”, đều có nghĩa là người trung gian trong buôn bán gỗ. Gỗ mang từ rừng về sẽ được bọn họ cưa cắt sơ qua, sau đó phân loại, phân hạng rồi bán cho người khác, hoặc thậm chí cưa gỗ thành súc bán theo cân như trong phiên chợ vừa rồi.

Gã lái gỗ tên gọi Phó Lợi Khai, tầm tuổi trung niên, là người tháo vát, thân hình cao lớn vạm vỡ, song vẻ mặt có phần thô tục. Ngũ quan trên mặt vẹo vọ không cân xứng tẹo nào, một mắt bình thường, con mắt còn lại híp tịt như một khe hở, nhưng ánh nhìn chiếu ra từ hai con mắt bên to bên bé lại tinh khôn xảo quyệt khác thường.

Gã nói gã không quen bất kỳ ai trong nhà họ Lỗ, cũng chưa từng nhìn thấy Lọng phủ thực sự, song gã có biết về Lọng phủ, nhờ sư phụ có để lại một cuốn “Ban kinh” và một tranh vẽ tô màu, chính là vẽ hình Lọng phủ. Trước lúc lâm chung, sư phụ có trăng trối lại, dặn gã phải lưu lại nơi này, đợi đến khi có người mang Lọng phủ tới thì trao lại bức tranh cho người đó, đồng thời phải trợ giúp người đó hoàn thành đại sự. Nếu đời này không thấy người đó xuất hiện, phải tìm một hai đệ tử tiếp tục truyền lại nhiệm vụ.

Nghe những lời trên, Lỗ Nhất Khí vô cùng xúc động, tựa như vừa gặp lại người thân thích. Thì ra gã lái gỗ chính là truyền nhân của Lỗ gia lưu lại nơi này, cũng là đệ tử thực thụ của Ban môn.

Những người khác, trong đó có cả Nhậm Hoả Cuồng, nghe được điều này đều “ồ” lên một tiếng, họ đều hiểu rõ sự tình hơn gã lái gỗ.

- Hoá ra cũng là đệ tử của Ban môn! Nhưng tại sao bản thân ngươi lại không biết?

- Sư phụ chưa từng nói đến! – Phó Lợi Khai thành thật nói.

- Vậy sư phụ của ngươi danh tính là gì? Ông ta có nói với ngươi tại sao lại phải chờ đợi ở chốn núi rừng này hay không? – Nhậm Hoả Cuồng cũng hỏi rất thực tình.

- Tôi không biết! Khi sư phụ lôi được tôi ra từ trong đống tuyết, tôi vẫn còn là một đứa trẻ sơ sinh. Ông một tay nuôi tôi khôn lớn, dạy tôi kỹ nghệ,

song lại chỉ bảo tôi gọi ông là sư phụ, họ Phó của tôi cũng là lấy từ chữ “sư phó” (tức sư phụ) mà ra. Không có sư phụ cũng không có tôi, bởi vậy những điều sư phụ dặn dò, tôi dù phải mất mạng cũng tuân thủ đến cùng! – Lời nói của Phó Lợi Khai đã khiến lão mù bồi hồi xúc động, bởi lẽ cũng ít nhiều giống với cảnh ngộ cuộc đời lão.

- Vậy việc người thu nạp đồ đệ hẳn cũng có nguyên nhân gì khác biệt? – Lão mù chỉ về phía hai kẻ lông lá xôm xoàm rồi hỏi.

- Ông nói hai người kia ư? Họ không phải là đồ đệ của tôi, chỉ là thợ phụ. Họ theo tôi kiếm ăn, song không học kỹ nghệ của tôi. Tôi vẫn chưa tới tuổi thu đồ đệ để lưu truyền di mệnh! – Phó Lợi Khai đáp.

Hai kẻ kia kỳ thực đã mặc lộn ngược lớp lót lông thú của tấm áo bông ra bên ngoài, như vậy có thể giúp họ cử động tay chân thoải mái hơn. Họ là hai anh em ruột. Người mặc áo lông nhiều màu là anh cả, tên Tùng Đắc Lễ; người mặc áo lông tuyền một màu nâu là em tên Tùng Đắc Kim. Nhà họ vốn có bốn anh em, nhưng hai người em đã bị đóng gỗ thô đồ sập đè chết khi đang buôn bán ở chợ. Đó là một nỗi mất mát đau thương cho hai người còn lại, và cũng là một bài học xương máu. Bởi vậy họ đã quyết chí khổ luyện được một sức khỏe phi thường và công phu nhảy trên đóng gỗ lặn. Cho nên, khi Phó Lợi Khai tới cứu viện Lỗ Nhất Khí, hai người họ đã chặt đứt dây thừng buộc gỗ, khiến gỗ thô ào ào đổ xuống tấn công đám đao thủ sát nhân.

Nhậm Hoả Cuồng biết Lộng phủ là tín vật do môn trưởng Ban môn nắm giữ, song ông không hiểu chức vị môn trưởng Ban môn đã được chuyển cho cậu thanh niên tướng mạo tầm thường kia từ lúc nào. Ông ta vô cùng kinh ngạc, nhưng kẻ cũng khó trách, vì nơi đây núi non hẻo lánh tách biệt với bên ngoài, tin tức trong giang hồ khó mà truyền tới. Thứ nữa, cả Lỗ gia và Chu môn đều không phải là những môn phái giang hồ thực thụ. Ví như Chu môn, hành vi của họ người ngoài thường không thể biết được. Thành Bắc Bình, thành Cô Tô xảy ra sự biến, mà họ đều ém nhẹm kín bung, không để cho người giang hồ hay quan chức phát hiện ra một dấu vết gì. Lỗ gia lại càng không để người khác biết những sự biến xảy ra có liên quan gì đến họ. Xưa nay hành động bí mật vẫn luôn là nguyên tắc của Lỗ gia.

Nhậm Hoả Cuồng chăm chú lắng nghe ba người Lỗ Nhất Khí thay nhau thuật lại những chuyện xảy ra trong suốt hơn một tháng vừa qua, trong lòng bàng hoàng chấn động, bất chợt trào dâng một niềm kính trọng đối với Lỗ Nhất Khí. Cậu thanh niên này là con trai của người bạn chí thân, tuy thuộc hàng tiểu bối, song giờ đây đã là môn trưởng, lại có tài năng thực thụ, bởi vậy quan hệ giữa ông và cậu ta không thể đi ngược với quy củ giang hồ yêu cầu phải tôn trọng môn trưởng của môn phái khác. Nếu không, cho dù Lỗ Nhất Khí không để bụng, cũng khó tránh kẻ khác thừa cơ châm chọc. Đặc

biệt, sau khi biết Phó Lợi Khai kỳ thực cũng được coi là đệ tử Ban môn, ông ta càng thấy phải chú trọng đến điều này.

Trái ngược với Nhậm Hoả Cuồng, Phó Lợi Khai lại chẳng bận tâm đến chuyện Lỗ Nhất Khí là môn trưởng, bởi lẽ gã chẳng biết Ban môn là thứ gì, lại càng không biết môn trưởng là nhân vật ra sao. Gã chỉ biết rằng mình cần phải giúp đỡ cậu thanh niên này hoàn thành trọng trách theo đúng di nguyên của sư phụ mà thôi.

Nhậm Hoả Cuồng nói với Lỗ Nhất Khí, ngữ điệu đầy khách khí:

- Lỗ môn trưởng, cậu tới vùng đất khi ho cò gáy này chắc hẳn là có việc cần kíp. Năm xưa tôi đã chịu ơn của bậc tiền bối trong nhà cậu. Nếu như cậu không chê, tôi sẵn sàng trợ giúp cậu san sẻ trọng trách nặng nề.

Lỗ Nhất Khí còn chưa kịp cảm ơn, Phó Lợi Khai cũng lên tiếng:

- Phải! Việc của cậu tôi cũng sẵn sàng giúp đỡ để mau chóng hoàn thành. Như vậy, tôi sẽ có thể rời khỏi chốn rừng sâu núi thẳm này, thoải mái ngao du trong thế giới nhộn nhịp ngoài kia.

Nghe lời gã nói, niềm cảm kích đang trào dâng trong lòng Lỗ Nhất Khí bỗng chốc đã biến thành một nụ cười khổ sở:

- Tôi cũng muốn mau chóng hoàn thành nhiệm vụ, chỉ có điều giờ đây, đến địa điểm chính xác ở đâu tôi còn chưa biết rõ!

Câu nói của cậu khiến ông thợ rèn và gã lái gỗ lập tức ỉu xiu. Quỷ Nhãn Tam vốn không thích nói nhiều, đột nhiên bật ra một câu:

- Bức tranh sư phụ để lại không chừng lại là chỉ dẫn!

Cả mấy người mắt đều vụt sáng. Không sai! Phó Lợi Khai lập tức lôi từ trong tay nải to kền khoác chéo vai ra một túi vải thô, rồi lại mở tiếp ba lớp túi nữa mới lộ ra một cuốn sách đã ố vàng, đó chính là bản “Ban kinh” chép tay. Những ngón tay dài mà cứng cáp của Phó Lợi Khai nhẹ nhàng lật giở vài trang sách, liền lộ ra một bức tranh tô màu được kẹp ở giữa sách. Bức vẽ sống động như thật, Lộng phủ trong tranh hầu như không có một chút khác biệt so với rìu ngọc ở bên ngoài.

Lỗ Nhất Khí nhẹ nhàng nâng bức tranh trên tay, bắt đầu cảm giác. Cậu cảm thấy chất giấy khá nặng, đặc biệt dai bền, có lẽ là loại giấy Ngọc Lâm đã được trộn lẫn bột lá gai và lông tơ cừu. Làn khí toả ra từ tờ giấy đã mách bảo với Lỗ Nhất Khí rằng, niên đại của nó không thực cổ xưa, chắc hẳn không quá một trăm năm.

Hiển nhiên là giấy có trước, tranh vẽ có sau, bởi vậy tuổi thọ của bức tranh càng ngắn hơn nữa. Thế nhưng Lỗ Nhất Khí vẫn cảm nhận thấy chút hơi hương cổ xưa toả ra từ bức vẽ, bởi vì chất liệu dùng để vẽ rất cổ, có lẽ là

thứ màu “Cung hội thái” từ thời Nguyên. Khi tô màu Cung hội thái, cần phải pha chế với dầu băng tinh, nếu không sau khi tô màu xong, màu sẽ khô lại và bong tróc. Nếu pha với thứ dầu mỡ khác, màu sắc sẽ mờ nhạt, không được tươi tắn. Nhưng màu Cung hội thái có rục rờ tới đâu, sau vài chục năm cũng sẽ dần dần sạm đi mà phai nhạt. Nếu không biết cách bảo quản, màu sắc còn phai nhanh hơn nữa. Bức tranh này màu sắc vẫn rất tươi, lại nhìn vào cách bảo quản sơ sài của Phó Lợi Khai, chắc hẳn tuổi đời của nó không quá ba chục năm.

Ngoài những điều trên, Lỗ Nhất Khí không còn nhận ra điểm gì khác ở bức tranh nữa. Cậu lật lên lật xuống một hồi, quan sát vô cùng tỉ mỉ, song vẫn không tìm ra được manh mối hay điểm nào khác lạ.

Nghi ngờ khởi

Nhậm Hỏa Cuồng ngồi bên cạnh không hề nhìn vào bức tranh trên tay Lỗ Nhất Khí, bởi lẽ đây là bí mật của môn phái khác. Song ông ta lại rất tò mò với cuốn “Ban kinh” trong tay Phó Lợi Khai. Bản thân Nhậm Hỏa Cuồng cũng có một cuốn “Ban kinh” do Lỗ Thịnh Nghĩa tặng cho, với mong muốn ông ta hãy dành thời gian nghiên cứu những kỹ nghệ bên trong, để sau này có thể trợ giúp Lỗ gia khi cần thiết.

Lúc này, ông phát hiện thấy cuốn “Ban kinh” trong tay Phó Lợi Khai có vẻ dày dặn hơn của mình rất nhiều, bèn vươn cổ liếc xem, thấy nét chữ trong sách cũng nhỏ hơn, thì cảm thấy rất lạ lùng, không hiểu nguyên nhân là do đâu.

Có người đã nhìn thấu nỗi thắc mắc trong lòng ông ta. Quỷ Nhãn Tam đang ngồi trên một góc cây bên cạnh bèn lên tiếng:

– Lão Nhậm, đừng nhìn nữa, đó là toàn bộ sáu công phu, còn chúng ta chỉ có phần tổng quát và một công phu thôi! – Quỷ Nhãn Tam đi theo Lỗ Nhất Khí đã hơn một tháng, bởi vậy khi Lỗ Nhất Khí giở cuốn “Ban kinh” do Lỗ Thịnh Hiếu để lại, hẳn đã nhìn ra sự khác biệt ở trong đó.

– Vậy mà hẳn còn nói mình không phải là đệ tử Ban môn! – Trong suốt những năm qua, Nhậm Hỏa Cuồng vẫn đi theo những nhóm đi rừng để kiếm kế sinh nhai, đã quen biết lái gỗ Phó từ trước. Nhưng ông ta chưa bao giờ nghĩ rằng gã thợ giống như lái buôn này lại có liên quan gì tới Ban môn. Giờ nghe Quỷ Nhãn Tam nói vậy, ông ta đã chắc chắn gã lái gỗ kia đích thị là Ban môn đệ tử.

Đầu óc tinh nhanh của Phó Lợi Khai lập tức ý thức được rằng hai người kia đang nói tới cuốn sách trong tay mình, khuôn mặt lệch vẹo bỗng thoáng ửng đỏ, thần thái cũng trở nên thiếu tự nhiên. Chợt bắt gặp ánh mắt nghi ngờ của Nhậm Hỏa Cuồng và Quỷ Nhãn Tam, lại thấy cơ mặt lão mù khễ giật giật như cánh giác, thì gã vội vàng giải thích, vì nếu còn không nói e rằng sẽ có hiểu lầm:

- Sư phụ nuôi tôi khôn lớn, có dạy tôi một số kỹ thuật nghề mộc, song rất nhiều kỹ nghệ không cho phép tôi sử dụng trong lúc bình thường. Sư phụ không dạy chữ cho tôi, cũng không cho tôi đi học, nên cuốn sách này viết gì tôi đâu có biết.

Lời giải thích rất hợp lý, song xem ra có phần khiên cưỡng. Mọi người đều trầm ngâm, không ai nói câu nào.

Cuối cùng vẫn là Lỗ Nhất Khí lên tiếng trước, song giống như đang tự nhủ với chính mình:

– Tôi không phát hiện được điều gì từ bức tranh này cả. Nếu tìm được đến vùng đất mẹ, chưa biết chừng sẽ phát hiện được manh mối nào chăng.

Câu vừa dứt lời, cả Nhậm Hoả Cuồng và Phó Lợi Khai gần như đồng thanh thốt lên:

– Kim gia trại!

Kim gia trại chính là trại đàn bà, trại chủ cũng chính là bà chủ, là một người đàn bà tháo vát và xinh đẹp, tên gọi Thuỷ Băng Hoa. Trong vòng vài trăm dặm quanh đây, không ai không biết tiếng Thuỷ đại nương – ba chủ trại đàn bà. Năm xưa, cô ta mới kết hôn được ba ngày, người chồng đã theo anh em chú bác ra Quan Ngoại làm ăn, hơn hai năm trời bất vô âm tín. Thuỷ đại nương bèn một thân một mình lặn lội đến tận Quan Ngoại tìm chồng, mới hay tin người chồng vừa tới Quan Ngoại đã bị cây đổ đè chết. Cô ta không quay về nữa, mà dẫn theo vài chục quả phụ và những người phụ nữ chưa tìm thấy chồng có nguy cơ thành quả phụ tìm đến một thung lũng dựng trại trú lại. Trại này chính là một điểm nghỉ chân, cũng là một tổ ấm cho những kẻ cô đơn. Cánh đàn ông đói khát trong rừng có thể tìm tới đây để thoả mãn mọi nhu cầu.

Phó Lợi Khai lập tức nghĩ ngay tới Kim gia trại, bởi vì mấy chữ “vùng đất mẹ” đã khiến gã chợt nhớ đến cái trại đầy những người đàn bà phốp pháp trắng trẻo, nhớ tới vài ả nhân tình đã lâu không gặp, bất giác trên khuôn mặt thiếu tự nhiên của gã lộ ra một nét cười khả ố.

Nhậm Hoả Cuồng nghĩ tới Kim gia trại, vì ở đây ngoài đàn bà, còn có thể thu lượm được tin tức. Tất cả mọi tin tức sốt dẻo, quái lạ, mọi thông tin về địa giới hay đường đi trong vùng rừng núi quanh đây đều có thể lấy được từ trại đàn bà. Những gã đàn ông ra vào nơi đây không bao giờ hà tiện về những điều họ mắt thấy tai nghe với những cô nhân tình ngọt ngào.

Đường tới Kim gia trại khá xa, đoàn người vẫn phải dò dẫm băng qua ngút ngàn rừng sâu tuyết phủ. Nhậm Hoả Cuồng quay gánh lò rèn dẫn đầu đoàn người, hai anh em Tùng Đắc Lễ và Tùng Đắc Kim đi sau rốt. Hai gã thanh niên to cao lực lưỡng, rìu giắt sau lưng, vác theo hai chạc thông lá kim thật lớn, kéo lê theo sau để xoá dấu chân. Tùng Đắc Lễ chốc chốc lại vung khúc cây gõ vào những cây nhỏ ven đường, khiến tuyết phủ trên tán cây rơi xuống lả tả, phủ kín vết kéo của cành thông.

Trời đã sẫm tối, bọn họ vẫn ở trong rừng sâu, phóng mắt nhìn quanh không thấy một nóc nhà. Nhậm Hoả Cuồng nói rằng với tốc độ như thế này, chí ít cũng phải quá nửa đêm mới tới được Kim gia trại. Lại thêm đêm đen rừng thẳm, núi dốc đường trơn, chi bằng tìm chỗ nghỉ ngơi, đợi sáng hôm sau đi tiếp.

Mọi người đều đồng ý. Hai anh em Tùng Đắc Lễ nhanh chóng tìm ra một đụn sừng dốc đứng cao hơn một trượng, hai cây rìu vung lên loang loáng, thoát một cái đã đốn đổ hai cây thông tuyệt cao lớn phía trước đụn sừng. Cây thông đổ xuống, thuận thế gác lên đỉnh dốc, tán lá um tùm che rợp giống như một mái nhà lớn. Hai anh em Tùng Đắc Lễ lại lom khom chui xuống phía dưới tán cây, một lúc sau hì hục lôi ra hàng bó lớn cành thông. Bọn họ đã dọn dẹp xong những cành cây chia ra phía dưới, giờ đây cây thông đổ đã thực sự giống như một mái nhà.

Quý Nhân Tam nện cho chắc nện tuyết phía dưới tán cây, còn Phó Lợi Khai dẫn anh em họ Tùng mang mớ cành thông mới chặt cắm ở xung quanh thành một hàng rào, nói rằng để phòng thú dữ tấn công. Nếu quả thực có thú dữ tới gần, khi vượt qua hàng rào hẳn sẽ gây ra tiếng động.

Lỗ Nhất Khí cũng ôm một mớ cành cây đem cho ba người họ, tiện thể liếc mắt quan sát cách họ cắm rào. Không hề có bất cứ quy luật hay khả năng nào, xem ra đúng như những gì Phó Lợi Khai đã nói, gã chưa từng học “Ban kinh”.

Bên dưới tán cây, Nhậm Hoả Cuồng đã bắt đầu nhóm bếp lò, rồi lôi ra một túi nhỏ khoai lang trong hòm mây bên đầu gánh còn lại, cho lên bếp nướng.

Trong vùng núi rừng phương Bắc, đêm tối ập đến rất nhanh. Trong cả khu rừng chỉ còn lại một đốm sáng duy nhất bập bùng ẩn hiện dưới tán lá thông rậm rạp. Gió Bắc rít lên thành tiếng, tựa như ma quỷ gào rít, chốc chốc lại thổi bạt một đám tuyết từ trên tán lá rơi xuống rào rào, nghe như tiếng bước chân đang từ từ tiến lại.

Mọi người đều túm tụm với nhau bên dưới tán cây, vây quanh lò lửa, cùng ăn khoai lang nướng, chẳng phải bận tâm đến cái giá buốt của đêm tối rừng sâu, cũng không hề sợ hãi trước những âm thanh rờn rợn ở bên ngoài. Họ đều là những cao thủ giang hồ hoặc thợ rừng lão luyện, có thể phân biệt rõ từng loại âm thanh.

Lỗ Nhất Khí vừa chậm rãi ăn khoai, vừa kín đáo quan sát những người xung quanh. Có thể nhận ra, bọn họ hoặc là bản tính thô lỗ, hoặc là đang đói ngấu, nên ai nấy đều nhai nuốt nhồm nhoàm.

Song Lỗ Nhất Khí vẫn nhận ra một vài điểm bất thường. Thứ nhất là lão mù, lão ăn khoai mà cứ như nhai rom, bộ dạng nửa như trầm tư nghĩ ngợi, nửa như đang nghe ngóng điều gì.

Người bất thường thứ hai lại càng dễ nhận, đó là Quý Nhân Tam. Hắn đang cắn một miếng khoai, có lẽ là do quá nóng, nên hắn há vợi miệng ra mà hít hà, lưỡi thè cả ra ngoài. Mới đầu cậu cũng không để ý, song khi ánh mắt

lướt qua, dường như có lờ mờ hai chữ “khả nghi” xuất hiện. Cậu vội lia ánh mắt trở lại, và đã nhìn thấy rõ ràng. Quý Nhân Tam đang mấp máy với cậu mấy chữ: “Cẩn thận, người khả nghi!”

Lỗ Nhất Khí không đáp lại, cậu không biết phải ra hiệu thế nào trong khi miệng lúng búng đầy những khoai lang. Cậu chỉ biết nhìn thẳng vào con mắt có thể nhìn thấu đêm đen, rồi chớp mạnh một cái.

Đêm đã về khuya, xung quanh tối đen như mực. Trước khi đi ngủ, Nhậm Hoả Cuồng đã dùng tro than ủ kỹ bếp lò để lửa cháy liu riu. Nhưng giờ đây, trong bếp lò tới một đóm lửa cũng không nhìn thấy.

Bỗng vọng lên một tiếng lách tách khe khẽ. Lỗ Nhất Khí choàng tỉnh từ trong giấc ngủ chập chờn đầy cảnh giác. Gió đã ngừng thổi, không gian lặng phắc như tờ.

Mới đầu, Lỗ Nhất Khí ngỡ rằng âm thanh mơ hồ khi nãy là tiếng than lửa nổ trong lò. Nhưng ngay sau đó lại thêm một tiếng nữa, nghe rõ hơn nhiều, mà trong lò không hề có hoa lửa bắn ra. Cậu đã nhận ra, âm thanh vọng lại từ một chỗ xa hơn rất nhiều so với bếp lò, hình như xuất phát từ hàng rào cành thông ở bên ngoài.

Những tiếng lách tách khe khẽ càng khiến cho không gian xung quanh tĩnh lặng đến đông cứng. Lỗ Nhất Khí cảm thấy quái lạ, tại sao những cao thủ đang nằm ngay bên cạnh đều không hề phản ứng? Lúc này cậu mới cảm thấy một mình đối mặt với nguy hiểm là đáng sợ nhường nào.

Lỗ Nhất Khí từ từ quay đầu lại, cũng từ từ rút khẩu pạc hoọc đang giấu dưới thân mình ra.

Bên ngoài tán cây rậm rạp loáng thoáng có một bóng đen to xù đang lay động, hệt như ác quỷ hắc ám đang múa vuốt nhe nanh. Bóng đen không hề phát ra một tiếng động, chỉ liên tục vừa lắc lư vừa nhích dần về phía Lỗ Nhất Khí từng chút một.

Lỗ Nhất Khí nằm xuống, không dám cử động mạnh, chỉ khẽ khàng rút chốt an toàn của khẩu súng, rồi chậm chậm dịch chuyển nòng súng nhằm về phía bóng đen. Do không biết bóng đen đó là thứ gì, điểm yếu hại ở đâu, nên cậu chỉnh súng về chế độ bắn liên tục.

Những cao thủ nằm bên vẫn không chút động tĩnh. Lỗ Nhất Khí khẽ với tay trái sang bên cạnh, đó là vị trí của lão mù, song tay cậu chỉ chạm vào khoảng không, lão mù đã biến mất! Lỗ Nhất Khí vội duỗi chân trái vươn ra phía ngoài, Quý Nhân Tam lẽ ra phải nằm ở đó, thói quen của hắn chính là luôn che chắn cho Lỗ Nhất Khí an toàn ở bên trong. Song lúc này, Quý Nhân Tam cũng không thấy đâu nữa.

Bóng đen đã tới sát tán cây, đã có thể nghe rõ tiếng ào ào do bóng đen

quẹt qua cành lá. Lỗ Nhất Khí tựa sát lưng vào đá núi lạnh buốt, cầm chắc khẩu pạc hoọc trong tay.

Bỗng đột ngột vọng lên một rú ghê rợn, vang dội và rất chói tai, tựa như một mũi kiếm lạnh buốt đâm toạc màn đêm tĩnh mịch trong rừng thẳm. Trong tiếng rú còn xen lẫn cả những tiếng ken két vô cùng quái dị, tựa như thú dữ mài vuốt, ma quỷ gặm xương.

Tiếng rú chỉ vang lên trong khoảnh khắc, nhưng những âm thanh quái dị vẫn tiếp tục không ngừng. Nhưng rất nhanh, tiếng rú lại dội lên, khoảnh khắc gián đoạn vừa nãy tựa như chỉ là dừng lại lấy hơi.

Bóng đen khựng lại hồi lâu, cuối cùng không nhịn nổi nữa, gào lên một tiếng trầm đục, rồi nửa thân trên đổ ập xuống, nằm sấp lên phía trên hai cây thông tuyết đỗ nghiêng, ra sức tìm cách lách qua những khe hở rất hẹp giữa những cành cây và thân cây rậm rạp để chui xuống phía dưới. Hai thân cây oằn hẳn xuống dưới sức nặng của bóng đen, phát ra những tiếng răng rắc ghê tai

Chính vào lúc này, lại thêm hai tiếng gào rú vọng lên, hoà lẫn với tiếng rú ban đầu và những tiếng cọt kẹt ghê rợn, tiếp tục vang dội trong rừng thẳm núi sâu, trước sau tiếp nối, trập trập gần xa, liên hồi không dứt.

Những tiếng gào rú đột ngột dường như đã khiến bóng đen kinh hãi, nó đâm sầm về phía trước một cú, chỉ nghe “rắc” một tiếng, một cây thông tuyết đã bị đè gãy gập. Song vừa đâm gãy thân cây, bóng đen lập tức quay đầu, quăng mình lăn lông lốc xuống sườn dốc. Thân hình tuy đồ sộ song di chuyển cực nhanh, trong nháy mắt đã mất hút trong rừng sâu đen thẳm.

Có bóng người xuất hiện trên đỉnh dốc ngay trên đầu Lỗ Nhất Khí, đó là anh em họ Tùng. Hai anh em tung người nhảy thẳng xuống, rơi lên đồng tuyết. Khi Lỗ Nhất Khí chui ra khỏi tán cây, Tùng Đắc Lễ đã châm lên một ngọn đuốc. Trong ánh lửa, họ nhìn thấy Phó Lợi Khai đứng bên sườn dốc cạnh đó, nét mặt thiếu tự nhiên giờ đây tràn đầy nghi hoặc, miệng lẩm bẩm không ngừng:

- Sao thế nhỉ? Sao thế nhỉ? Không thể như vậy được!

Không cần nói cũng biết, những âm thanh quái dị vừa rồi là do ba người họ tạo ra để xua đuổi quái thú. Không hiểu Phó Lợi Khai đã dùng thứ gì mài vào lưỡi cưa để phát ra những tiếng cọt kẹt ghê rợn nhường đó.

Lỗ Nhất Khí không hỏi Phó Lợi Khai đang nghi hoặc điều gì, bởi trong cậu còn rất nhiều thắc mắc chưa được giải đáp. Quỷ Nhãn Tam và lão mù đã đi đâu? Cả Nhậm Hoả Cuồng cũng không thấy đâu nữa?

- Ai?

Tùng Đắc Kim đột ngột quát lên, hạ thấp thân người, cây rìu cán dài đưa ngang trước ngực. Tùng Đắc Lễ vội cầm phập ngọn đuốc đang cầm trong tay phải vào đồng tuyết để dập lửa, tay trái lập tức rút rìu, ở trong tư thế sẵn sàng tựa như con báo chuẩn bị vồ mồi.

Động tác của Phó Lợi Khai rõ ràng không nhanh nhẹn bằng hai gã thợ, tư thế phòng bị cũng đầy rẫy sơ hở. Gã đứng dang cả tay chân như hình chữ đại, hai tay giơ ngang, lưỡi cửa bên tay phải chắn trước mặt Lỗ Nhất Khí. Tuy làm như vậy có thể che chắn cho Lỗ Nhất Khí đang đứng cách gã ba bước, song bản thân gã lại trở thành mục tiêu lộ liễu, cửa ngõ tênh hênh.

Từ phía sau một cây sam tuyết cao lớn ở phía nam bỗng hiện ra hai cái bóng lênh khênh hết như hòn quý, một là lão mù thân thể tong teo như cây gậy, một là cây gậy thép mảnh khảnh dài nghêu như thân người lão. Lão mù dường như đang hôn hên. Với tuyết kỹ khinh công thượng đẳng như của lão mà phải hào hên như vậy, chắc chắn là vừa phải chạy gấp một đoạn đường rất xa.

Tùng Đắc Lễ lại châm bó đuốc vào bếp lò, những đóm lửa yếu ớt mau chóng bén vào thân cây cháy bùng thành ngọn, xem ra trên thân cây đã được bôi một loại dầu đặc biệt, hoặc là bản thân chất gỗ cực dễ bắt lửa.

Lỗ Nhất Khí lại quay sang quan sát lão mù. Lão đã thôi hôn hên. Bộ quần áo trên người lão vẫn đen trũi như màn đêm trong rừng thẳm, không có lấy một đóm tuyết dính vào.

Lại một bộ mặt bóng nhẫy thò ra từ phía sau bụi cây rậm rạp cách lão mù hơn chục bước chân, chính là Nhậm Hoả Cuồng. Có thể nhận ra, thứ bóng ướm nhể nhại trên khuôn mặt ông ta chính là mồ hôi. Thợ rèn vốn cả ngày làm việc bên bếp lò hứng hực lửa, vốn dĩ chịu nóng rất giỏi, không dễ vã mồ hôi, nhưng tại sao ông ta lại mồ hôi lút mặt trong một đêm đông buốt giá như thế này?

Người xuất hiện cuối cùng là Quỷ Nhân Tam. Đã thấy cái bóng của hắn lững thững đi lại từ vạt rừng cây ở phía nam, cùng một hướng với lão mù, dáng vẻ vô cùng thận trọng nhảy qua hố trống, vòng qua đồng tuyết, tốc độ chậm rãi hết như đang tản bộ sau bữa ăn chiều. Song thế đi có phần quái lạ, đầu cúi gục, lằm lũi mà bước, tựa như một kẻ mất hồn, lại giống như một bóng ma không mặt. Nếu trong tay hắn không có cây Vũ Kim Cương, trên lưng không khoác khẩu súng trường, hẳn Lỗ Nhất Khí đã chĩa nòng súng về phía hắn.

Lỗ Nhất Khí cau mày nhíu trán, bộ óc bắt đầu cảm thấy bất lực. Trong khoảnh khắc, vô số hoài nghi và thắc mắc đã như một mớ bong bóng quần chặt lấy cậu, nhất thời không thể gỡ ra.

Cặp mắt bên to bên nhỏ của Phó Lợi Khai liên tục hấp háy theo ánh đuốc bập bùng, quét lên quét xuống trên những người vừa xuất hiện. Gã cười hai tiếng gượng gạo, rồi hỏi:

- Các người đi đâu thế? Mộng du à?

Cơ thịt trên gò má lão mù giật lên vài cái. Lão lên tiếng, giọng nói thâm trầm khác thường:

- Ta ra đây làm một bãi. Muốn không?

Quý Nhân Tam đã dừng lại ngay sau lưng lão mù, lúc này mới chịu ngẩng cái đầu cúi gục lên, vẻ mặt thản nhiên như không, buông một câu gọn lỏn:

- Tôi cũng thế!

Nhậm Hoả Cuồng bật cười ha hả, chùng như vô cùng đắc ý:

- Tôi cứ tưởng chỉ mình tôi ăn khoai lang thông phân nhuận ruột, té ra hai người cũng vậy!

Tùng Đắc Kim đứng cạnh, nhìn điệu cười đắc ý của Nhậm Hoả Cuồng, bốp chát luôn một câu:

- Đi cầu mà mặt toé đầy mồ hôi, không đến nổi máu toé đầy mông đít đây chứ?

- Hờ hờ! – Nhậm Hoả Cuồng tuy không tỏ ý phật lòng, song tiếng cười đã nhỏ đi một chút, trở nên âm trầm khó hiểu.

- Chúng ta đi thôi, ở đây rất nguy hiểm! – Lão mù đột ngột lên tiếng, giọng đầy kích động xen lẫn vẻ kinh hãi.

- Sao ông biết? Chúng tôi vừa mới bị một con gấu rất lớn tấn công đấy! – Phó Lợi Khai hấp háy đôi mắt giảo hoạt, nhìn chằm chằm vào mặt lão mù.

- Phó Lợi Khai, ngươi mộng du à! Thời tiết này gấu ngủ đông hết rồi, làm gì có chuyện chui khỏi hang mà vồ ngươi? Chẳng nhẽ có con gấu cái ngửi thấy mùi đực từ ngươi mà mò đến? – Nhậm Hoả Cuồng cao giọng, xem ra ông ta không thể tin vào lời lẽ của Phó Lợi Khai.

- Vậy ông lại mà xem, nó vừa đập gãy cả cây thông kia! Nếu chúng tôi không gây tiếng động để dọa nó chạy đi, không khéo lúc này nó đã nằm khênh ở đây rồi!

Nghe gã nói vậy, Quý Nhân Tam và Nhậm Hoả Cuồng đều tiến lại gần thân cây bị đè gãy.

Lão mù không đi lên cùng họ, mà tiến thẳng tới hang rào cảnh thông, ngòi thụt xuống mò mẫm một hồi.

- Không phải là gấu, dấu chân to hơn chân gấu rất nhiều! – Lão mù thận trọng đưa tay sờ khẽ vào một dấu chân to đùng trên tuyết. Lão vừa lên tiếng,

tất cả mọi người đều kinh sợ, vội cúi xuống quan sát trên nền tuyết. Nhưng các dấu chân xung quanh đều đã bị mọi người xéo nát, nên nhìn không rõ. Duy chỉ nơi lối vào cửa hàng rào là còn một hàng dấu chân rất rõ ràng, nên bọn họ đều chạy đến vây xung quanh lão mù.

- Thì tôi vừa nói đây thôi, con gấu rất lớn! – Thấy mọi người không tin, Phó Lợi Khai có vẻ hơi bực bội.

- Nhưng dấu chân không hề có vết móng, có vẻ giống dấu chân người đi ủng. Nhưng nếu là người, hình như lại to lớn thái quá! – Nhậm Hoả Cuồng nói.

Đúng vậy, dấu chân trên tuyết thực sự không giống chân gấu, có hình bầu dục tròn trịa không một góc cạnh, và quan trọng nhất là không hề có vết móng nhọn.

- Nếu nó là dấu chân gấu, hẳn là con gấu biết đi ủng! – Quý Nhãn Tam lên tiếng, vẻ mặt rất mực nghiêm túc.

- Đúng là gấu thực! Không tin cứ hỏi Tùng anh và Tùng em! – Lái gỗ Phó bắt đầu cuống. Cũng dễ hiểu thôi, khi người khác không tin vào điều mình tận mắt chứng kiến, bất kỳ ai cũng có phản ứng như vậy.

- Chúng tôi cũng không nhìn rõ, chỉ biết đó là một con vật rất to lớn.

Câu trả lời của hai anh em họ Tùng nằm ngoài dự liệu của Phó Lợi Khai, gã đứng ngẩn tò te, không nói được lời nào. Lẽ nào gã đã sợ quá mà hoa mắt?

- Mặc kệ nó là giống gì, chúng ta vẫn phải rời khỏi nơi đây ngay lập tức! – Lỗ Nhất Khí cũng đã lên tiếng.

- Hay là tìm một chỗ khác để nghỉ vậy. Tôi biết gần đây có một hốc đá kín gió, đủ chỗ cho tất cả chúng ta! – Tùng Đắc Lễ đề nghị. Gã có vẻ ngại ngần không dám băng rừng ngay trong đêm hôm khuya khoắt.

- Không được! Bây giờ thứ đáng sợ không phải là dã thú, mà là người! Đúng ra ngay từ lúc trời vừa tối chúng ta đã không nên dừng lại! – Nhậm Hoả Cuồng nói xong, lập tức quảy quang gánh lên vai, dẫn đầu đi luôn. Hai anh em họ Tùng chỉ còn biết cầm đuốc, đi song song ở phía sau.

Lỗ Nhất Khí đi sau hai anh em họ Tùng. Nhìn vào dáng đi của họ, cậu có phần cảm khái, khẽ nói với Quý Nhãn Tam đang đi bên cạnh:

- Anh nhìn xem, đúng là hai anh em ruột có khác, đến dáng đi cũng đối xứng đều tăm tắp!

Họ đã đi lên sườn dốc được khoảng hơn chục bước, Lỗ Nhất Khí bèn quay đầu lại quan sát. Rõ ràng sự thể có phần quái lạ, con người cũng rất khả nghi. Song cụ thể là người nào, là tình tiết nào, cậu lại không thể đoán ra. Đi trên

đường rừng ngập tuyết giữa đêm đen thăm thẳm, thật khó có thể suy nghĩ cho thấu đáo kỹ càng. Cậu chỉ còn biết ghi nhớ kỹ từng tiểu tiết trong đầu, giống như đã từng ghi nhớ những kí hiệu văn tự chưa thể phá giải. Cậu tin rằng những tiểu tiết đó cũng giống những ký hiệu văn tự bí hiểm, đến khi cần thiết chắc chắn sẽ hiện lên trong trí não, để xác nhận hay giải thích cho một sự thực sau này.

Khi mặt trời vừa ló rạng, những dãy nhà gỗ ngang dọc của Kim gia trại cũng đã hiện ra trước mắt. Khu trại nằm gọn trong một thung lũng, núi non xung quanh không quá gập ghềnh, cũng không cao lắm. Mặt trời đã leo lên một sườn núi thoải thoải, dát lên toàn bộ khu trại một ánh vàng kim mờ ảo.

§3. KIM GIA TRẠI

Khu nhà tai vách mạch rừng

Lỗ Nhất Khí nhìn qua cửa chính và cửa sổ, quan sát một lượt những căn nhà khác. Cậu lại phát hiện ra một hiện tượng vô cùng xảo diệu, đó chính là quỹ đạo vận hành của mặt trời tại nơi đây. Khu trại ở trong thung lũng, có rừng cây và núi non bao bọc xung quanh. Thế nhưng từ khi mặt trời bắt đầu nhô lên khỏi đường chân trời, lúc nào nó cũng ở một vị trí cao hơn so với hình vòng cung được tạo thành bởi các đỉnh núi và rừng cây. Sau đó từ thấp tới cao, rồi lại từ cao tới thấp, ánh nắng ấm áp lúc nào cũng được phân bố đều đặn tới từng căn nhà gỗ trong trại cho tới khi mặt trời xuống núi. Hơn nữa, những căn nhà xem chừng có vẻ lộn xộn không hàng không lối lại không hề che khuất lẫn nhau.

Nơi đây chắc chắn có cao nhân! Nơi đây không chỉ đơn giản là nơi tụ tập của đám đàn bà. Nhà có nắng chiếu là chuyện tốt, vách nhà cách âm cũng là chuyện tốt, song nếu rất nhiều chuyện tốt cùng hội tụ lại một nơi, thì chắc chắn phải có bàn tay thiết kế của bậc cao thủ về kiến trúc.

Tìm quy tắc

Kim gia trại to lớn và kín kẽ hơn so với tưởng tượng của Lỗ Nhất Khí. Bao quanh khu trại là hai vành cây rậm, tạo thành bức tường chắn gió rất tốt. Cây cối rất cao lớn, tuổi cây ước chừng phải hơn năm chục năm. Có lẽ người ta đã đốn hạ cả vạt rừng ở đây, chỉ chừa lại hai vành cây dùng để chắn gió.

Bên trong vành cây chắn gió, còn có một bức tường rào cao lớn vững chãi được dựng từ những súc gỗ thô to, có lẽ dùng để ngăn chặn thú hoang hoặc những loài động vật hung tợn hơn cả thú hoang xâm nhập. Trong chốn thâm sơn cùng cốc này, thú hoang là đối tượng để đám đàn ông đi rừng truy bắt, còn đàn bà chính là con mồi chung để đàn ông và thú hoang tấn công. Đã không đủ khả năng phản kích, hiển nhiên chỉ còn cách tăng cường phòng vệ.

Trong trại toàn là nhà gỗ lúp xúp, mọc lên lộn xộn chẳng theo hàng lối gì. Từ trên sườn dốc, Lỗ Nhất Khí quan sát kỹ lưỡng cách sắp xếp của nhà cửa trong trại, còn giờ ngón cái, ngón trỏ và ngón út lên tạo thành một tư thế gì đó, sau đó áp dụng phương pháp tìm cực biên tương vừa học được trong “Ban kinh” để đo đạc đối chiếu đám nhà cửa lộn xộn khắp một lượt phải trái ngược xuôi, song không tìm ra một quy tắc bố cục nào.

Tuy nhiên, lúc này Lỗ Nhất Khí có thể khẳng định chắc chắn một điều, đây không phải là “vùng đất mẹ” mà cậu cần tìm. Cảm giác đã mách bảo cậu rằng, dù ở đây có nhiều đàn bà đến đâu đi nữa, nó cũng không phải là nơi để xây dựng bảo cấu.

Trong lúc Lỗ Nhất Khí không ngừng chỉ trỏ, vẽ vạch về phía khu trại, những người bên cạnh đều im lặng, không ai lên tiếng quấy rầy, cũng không ai tỏ vẻ ngạc nhiên hay quái lạ, song trong ánh mắt họ đều thấp thoáng một niềm kính phục. Cậu đứng đó trong ánh bình minh rạng rỡ, thong dong điem vạch sơn hà, khí thế bất phàm khác nào thần nhân.

Nhìn vào ánh mắt thất vọng của Lỗ Nhất Khí, Nhậm Hoả Cuồng đã đoán ra cậu không tìm thấy thứ gì đặc biệt ở nơi đây. Điều này cũng nằm trong dự đoán của ông ta. Ông nói:

- Nơi đây vốn dĩ hiếm người qua lại, cộng thêm núi non hiểm trở trùng trùng, rừng phủ tuyết che, nên vốn dĩ không cần coi trọng phương hướng vị trí, lại càng không tính đến cực tương phong thủy. Chỉ cần đường đi thuận lợi, tránh được tuyết lở đá lăn đã được coi là cát địa rồi!

Lái gỗ Phó tiếp lời:

- Như Kim gia trại cũng là tốt lắm rồi! Còn như thị trấn bị thiêu rụi hôm qua, nhà cửa ở đây lộn xộn hơn nhiều, thường là đến trước mùa đông mới dựng vội để ở. Sang mùa xuân hạ, gỗ lạt hiếm hoi, đến nhà cửa cũng dơ sạch

mang bán, rồi dựng lều ở tạm. Mùa đông gần đến lại lo dựng nhà. Bởi vậy, năm nào họ cũng được ở nhà mới, địa điểm xây dựng mỗi năm một khác. Năm nay anh quen được một nhà, năm sau lại tới chưa chắc đã tìm ra. Như chúng tôi sống ở đây đã lâu năm, muốn đến đó tìm người cũng phải hỏi thăm gần chết.

Lỗ Nhất Khí bỗng “ồ” lên một tiếng. Những lời gã lái gỗ vừa nói đã khiến thần kinh não bộ của cậu giật lên một cái, một vài ký ức mau chóng kết nối với nhau, đám mây đen ngờ vực thoáng chốc lại bủa vây lấy cậu. Nếu đúng là như vậy, trong thị trấn mịt mù khói lửa hôm qua, Phó Lợi Khai làm thế nào để nhận ra phương hướng mà dẫn mọi người tẩu thoát?

Trại thì lớn mà lưng núi lại hẹp, nên vừa xuống tới chân dốc, đã đến sát cổng trại. Anh em họ Tùng đã chạy lên phía trước, bước chân có phần hấp tấp, tựa như người lữ khách đã khát cháy họng đột nhiên nhìn thấy nguồn nước mát lành.

Ngay phía sau họ là Phó Lợi Khai, gã đang rất gắng gượng kiềm chế, song nhìn vào tốc độ của đôi chân và nhịp vung vẩy của hai cánh tay, có thể nhận ra tuy gã đang đi nhưng còn nhanh hơn cả chạy.

Nhịp chân của Nhậm Hoả Cuồng vẫn không hề thay đổi, thậm chí khi tới gần cổng trại, ông còn đi chậm hẳn lại. Ông xoay ngang đòn gánh, che chắn cho ba người Lỗ Nhất Khí ở phía sau.

Tuy cổng trại đã mở toang, song hoàn toàn vắng vẻ. Cũng vì họ tới đây quá sớm, những chốn mua vui thế này thường chỉ tấp nập về đêm; lại thêm vào mùa này đám đàn ông đi rừng đều xuống núi về quê hết sạch, chỉ còn một số ít kẻ vài năm trời chẳng thu hoạch được gì, hoặc mất trắng toàn bộ thành quả trên chiếu bạc là còn lưu lại nơi đây. Đón tết ở chốn này không cần phải quan tâm xem có tiền hay không, bởi lẽ năm hết tết đến chính là thời khắc những người đàn bà khổ mệnh kia dễ cảm thấy cô đơn tủi phận nhất. Vớ được một gã đàn ông không về quê sum vầy với vợ con mà chịu ở lại nơi xó rừng hoang vắng này bầu bạn, đám đàn bà kia liệu còn mong muốn gì hơn?

Anh em họ Tùng chạy bổ vào trong trại, hú hét ầm ĩ. Liên sau đó ào ra một đám đàn bà đầu tóc rối bù, mắt còn ngái ngủ, da thịt phập phồng dưới những tấm áo bông hồ hững, dải yếm xộc xệch. Chốc lát, bọn họ đã quây kín lấy ba người đi đầu, vừa léo nhéo nói cười trách mắng, vừa lôi kéo anh em họ Tùng và Phó Lợi Khai. Một vài tấm áo bông đã rơi xuống đất, lộ ra những mảng da thịt trắng loà loà, còn nhức mắt hơn cả tuyết buổi sáng.

Nhậm Hoả Cuồng chưa vội bước vào trong trại, mà dừng lại trước cổng, quang gánh vẫn xoay ngang chắn lấy ba người phía sau.

Anh em họ Tùng và Phó Lợi Khai nhanh chóng bị đám đàn bà co kéo lôi đi, mất tích bên trong những căn nhà gỗ. Còn lại một đám đàn bà đứng nguyên tại chỗ, không đi ra công, vừa cười nói nhao nhao, vừa liếc mắt quan sát mấy con người trước công với vẻ hiếu kỳ, tựa như nhìn thấy quái vật.

Lại thêm một mục đàn bà béo tốt phốp pháp tuổi gần năm chục từ một gian nhà gỗ khá lớn xô cửa bước ra, vừa đi vừa lớn tiếng quát nạt:

- Chuyện gì! Chuyện gì! Mới sáng ra đã om sòm như vỡ chợ, khai xuân cho lũ đàn ông thôi tha kia đê chết các người đi!

Vừa nhìn thấy mục đàn bà, Nhậm Hoả Cuồng đã toét miệng cười, đòn gánh vụt một cái đã xoay dọc lại, xong xóc chạy về phía mục. Mục béo nhìn thấy Nhậm Hoả Cuồng, bộ mặt đang cong cớn lập tức hớn ha hớn hờ, tung tăng chạy lại, bộ ngực đồ sộ nảy lên tung tung.

Lỗ Nhất Khí nhìn mục đàn bà béo trắng, nghĩ thầm trong bụng: “Đây là Thuỷ đại nương ư? Thật phí hoài cho cái tên Thuỷ Băng Hoa!”

Mục béo vừa chạy về phía Nhậm Hoả Cuồng, đám đàn bà phía sau lập tức ủa ra như bầy gà sà sần thóc, chí cha chí choé lao về phía ba người Lỗ Nhất Khí, vây kín lấy họ.

Lỗ Nhất Khí bị giằng giật, co kéo đến xây xảm cả đầu óc, sau một hồi xô đẩy, không hiểu thế nào đã bị lôi vào một gian nhà gỗ âm sực đến muốn đẽ mồ hôi. Hai người đàn bà cùng theo cậu vào phòng đã kịp lột tấm áo bông khoác hờ ra khỏi người, trên thân trắng trẻo chỉ còn độc một mảnh yếm phong phanh, lao tới ôm chầm lấy Lỗ Nhất Khí khiến cậu muốn ngộp thở, mồ hôi túa ra ròng ròng.

Phải vất vả lắm Lỗ Nhất Khí mới giãy ra được khỏi vòng tay của hai người đàn bà, vừa thở hổn hển vừa vội vàng đưa ra nén bạc mà Quý Nhân Tam đã kịp nhét cho cậu trong lúc giằng co hỗn loạn khi nãy mà xua được họ đi. Hai người đàn bà khoác lại áo xống, hỉ hả đi ra, vừa đi vừa nói cười chọc ghẹo, nghe loáng thoáng vài câu đôi phương non quá, không nỡ ăn thịt.

Hai người đàn bà đã đi hẳn, trong phòng chỉ còn lại một mình Lỗ Nhất Khí. Cậu ngồi phịch xuống một cái đôn gỗ khá to phía trước bếp lò, khắp người bải hoải. Trận giằng co với đám đàn bà vừa rồi đã khơi dậy trong cậu một cảm giác vô cùng khó tả, quái lạ vô cùng. Cả người cậu căng cứng, tim đập loạn nhịp, không biết là thư thái hay khó chịu. Cảm giác đó trước đây cũng đã xuất hiện trong cậu vài lần, song chắc chắn không thể dữ dội mãnh liệt như hôm nay.

Cậu đột nhiên bình tĩnh trở lại, bất giác ý thức được rằng nhóm của cậu đã bị xé lẻ mỗi người một nơi. Cậu vội chạy lại bên cửa sổ, muốn tìm xem bọn họ đi đến phòng nào, để lỡ có chuyện gì bất trắc còn nhanh chóng tìm ra

được.

Cửa sổ là một tấm đay được ghép bằng vỏ cây, Lỗ Nhất Khí đẩy vào mép dưới cùng để mở cánh cửa ra phía ngoài, rồi liếc qua khe hở bên cạnh nhìn ra.

Vừa đẩy cửa ra, một chùm nắng lập tức ủa vào sáng loá. Khi mắt đã quen với ánh sáng, cậu bèn liếc ra phía ngoài, thì không thấy Quỷ Nhân Tam và lão mù đâu nữa. Song cậu đã nhìn thấy Nhậm Hoả Cuồng tay ôm mũ đàn bà béo trắng bước vào căn nhà gỗ ngay bên cạnh căn nhà nơi cậu đang đứng.

Căn nhà tuy ở bên cạnh, nhưng không sát vách, song căn nhà cậu đang ở có một góc nhà tì vào một mặt tường gỗ của ngôi nhà bên đó. Lỗ Nhất Khí lại nhìn sang hướng còn lại, vẫn không thấy những người khác đâu cả, chỉ nhìn thấy một căn nhà khác có một góc nhà tiếp giáp với góc nhà của mình. Chỉ nhìn vào ba căn nhà gỗ tiếp giáp này, có thể biết rằng bố cục bên trong khu trại vô cùng rối loạn, đã không ngay ngắn lại chẳng mỹ quan, cách sắp xếp xem chừng rất không hợp lý. Muốn đi lại tìm người cũng khó, phải quanh co vòng vèo rất tốn công.

Đúng vào lúc đó, Lỗ Nhất Khí cảm giác có một hơi thở yếu ớt ở ngay trước cửa, tim cậu bất giác nảy lên một cái, vội đưa tay nắm chặt khẩu súng giắt ở thắt lưng, rón rén bước về phía cửa, rồi thình lình đẩy mạnh cánh cửa ra ngoài.

Ngoài cửa quả nhiên có một người đang đứng, song người đó không hề giật mình luống cuống như cậu đã dự liệu, cô ta dường như vừa vặn đi ngang qua trước cửa. Thấy Lỗ Nhất Khí đột nhiên mở tung cánh cửa, cô ta chỉ hơi tỏ vẻ ngạc nhiên, vẻ như thắc mắc không hiểu vì sao người thanh niên trong nhà lại biết được mình đang đi tới.

Người phụ nữ này mặt mày thanh tú, nhan sắc cũng khá, chỉ liếc qua đã thấy cô ta khác hẳn những người đàn bà vừa nãy. Cô ta khoác trên người một tấm áo bông chần vải gai dày dặn, mép cổ áo và ống tay có những sợi lông thú thò ra, hẳn là tấm áo được lót bằng da thú. Thân dưới mặc một chiếc quần bông rộng, mặt ngoài do nhiều mảnh da thú nhỏ đã thuộc với đủ mọi màu sắc ghép thành. Dưới chân đi một đôi ủng da hươu may bằng da hươu nguyên tấm có lót lông cừu. Điểm tương đồng duy nhất giữa cô ta và những người đàn bà khác chính là gấu dưới của áo yếm không giắt vào trong quần, mà buông thõng dưới lớp áo bông.

Lỗ Nhất Khí thận trọng quan sát người phụ nữ đứng trước cửa. Nếu là ở nơi khác, đây là một điều cấm kỵ, song dường như cô ta đã quá quen với những ánh mắt sẫm soi kiểu này, nên chẳng hề phật ý, trái lại còn cười khẽ một tiếng, chủ động lên tiếng hỏi:

- Tôi nghe nói có người muốn mua tin tức, có phải là cậu không?

Lỗ Nhất Khí khẽ chau mày, không biết ai đã để lộ ra điều này? Mình mới tới đây một loáng, chưa đủ thời gian để uống một chén trà, vậy mà đã có người tìm đến tận cửa.

Người phụ nữ nhận ra vẻ hoài nghi của Lỗ Nhất Khí, bèn nói:

- Hẳn là tôi nhầm rồi, cậu nghỉ ngơi đi. Nếu có hứng thú thì đến chơi với bà chị này nhé, tôi ở gian nhà góc đông bắc kia!

- Vậy chị là...

- Mọi người đều gọi tôi là Thuỷ đại nương, cậu cứ gọi tôi là chị Thuỷ được rồi! – Nói xong, chị ta quay người đi liền, cặp móng sắt chắc đung đưa uyển chuyển theo từng nhịp bước, nhanh chóng khuất sau đám nhà cửa lộn xộn.

“Ồ, thì ra đây mới là Thuỷ đại nương” – Lỗ Nhất Khí nghĩ thầm – “Thế mà mới đầu mình cứ ngỡ là một người đàn bà luống tuổi, hoá ra cũng mới chỉ hai bảy hai tám là cùng. Nhưng cái tên cũng không hợp với chị ta lắm, chị ta đâu có vẻ gì giống băng giá, trông chị ta hết như ánh nắng ban mai ấm áp!”.

Sau đó, không thấy ai tới làm phiền Lỗ Nhất Khí nữa. Không chỉ có vậy, đám đàn bà lúc nãy và những bạn đồng hành với cậu dường như cũng đã biến mất tích khỏi thế gian. Toàn bộ khu trại vắng tanh vắng ngắt đến một con chó cũng không có. Trong lòng Lỗ Nhất Khí cũng trống trải khó tả, cảm giác này chỉ bắt đầu xuất hiện từ khi cậu gặp Thuỷ đại nương.

Lỗ Nhất Khí chống cửa sổ lên một chút, rồi ngồi luôn phía trước cửa sổ, như vậy cậu có thể quan sát được căn nhà mà Nhậm Hoả Cuồng vừa bước vào. Đó là căn nhà ở gần cậu nhất. Nắng sớm ấm áp chiếu tràn lên người cậu khiến cậu thấy buồn ngủ. Nhưng khi cậu bắt đầu lin dim đôi mắt, đột nhiên từ căn nhà gỗ bên cạnh vang lên tiếng kêu thất thanh của mụ đàn bà béo mập khi nãy. Tiếng kêu tiếp tục vang lên từng chập liên hồi, song hình như chẳng có ai ngó ngàng gì đến.

Lỗ Nhất Khí bắt đầu kinh sợ, nhảy bật khỏi đôn gỗ. Song ngay lập tức, cậu nhận ra trong tiếng kêu rên hình như không có vẻ gì đau khổ, mà trái lại rất sung sướng thoả mãn. Cậu đã hiểu đó là chuyện gì, mặt cậu bắt giắc đỏ bừng lên.

Lỗ Nhất Khí ngượng ngừng hạ cánh cửa sổ xuống, mặc dù trông cánh cửa gỗ có vẻ như khó mà ngăn chặn nổi những âm thanh kỳ quặc kia. Song cậu đã làm, cánh cửa vừa hạ xuống, tiếng kêu rên cũng lập tức im bật. Lỗ Nhất Khí vô cùng ngạc nhiên, phải chăng đúng lúc cậu hạ cửa xuống thì bọn họ cũng xong chuyện? Thế là cậu lai đẩy cửa ra. Không phải, tiếng rên rĩ của

mụ đàn bà vẫn đang tiếp tục, hơn nữa còn to hơn, cuồng loạn hơn cả khi nãy.

Như thế là thế nào? Căn nhà kề ngay bên cạnh ồn ào như thế, mà căn nhà này chỉ cần che chắn chút ít đã tuyệt không nghe thấy một động tĩnh gì. Là căn nhà! Nguyên nhân chắc chắn là ở căn nhà. Nhà cửa ở đây không lộn xộn rối ren như cậu nghĩ, mà được bố trí theo quy luật, một quy luật cao siêu tinh diệu hơn nhiều!

Lỗ Nhất Khí nhìn qua cửa chính và cửa sổ, quan sát một lượt những căn nhà khác. Cậu lại phát hiện ra một hiện tượng vô cùng xảo diệu, đó chính là quỹ đạo vận hành của mặt trời tại nơi đây. Khu trại ở trong thung lũng, có rừng cây và núi non bao bọc xung quanh. Thế nhưng từ khi mặt trời bắt đầu nhô lên khỏi đường chân trời, lúc nào nó cũng ở một vị trí cao hơn so với hình vòng cung được tạo thành bởi các đỉnh núi và rừng cây. Sau đó từ thấp tới cao, rồi lại từ cao tới thấp, ánh nắng áp lúc nào cũng được phân bố đều đặn tới từng căn nhà gỗ trong trại cho tới khi mặt trời xuống núi. Hơn nữa, những căn nhà xem chừng có vẻ lộn xộn không hàng không lối lại không hề che khuất lẫn nhau.

Nơi đây chắc chắn có cao nhân! Nơi đây không chỉ đơn giản là nơi tụ tập của đám đàn bà. Nhà có nắng chiếu là chuyện tốt, vách nhà cách âm cũng là chuyện tốt, song nếu rất nhiều chuyện tốt cùng hội tụ lại một nơi, thì chắc chắn phải có bàn tay thiết kế của bậc cao thủ về kiến trúc.

Đặc biệt là khả năng cách âm giữa các căn nhà... Mà không đúng, ai bảo là giữa các căn nhà đã được cách âm? Lúc này cậu không nghe thấy âm thanh từ các căn nhà khác, song chưa biết chừng từ các căn nhà khác lại nghe rõ mồn một âm thanh từ căn nhà này. Những góc nhà nối liền với nhau rất giống như ống nghe của bác sĩ. Phải chăng vừa bước chân vào nhà, cậu đã trở thành một tên ngốc bị người khác theo dõi sát sao?

Lỗ Nhất Khí vội kéo sập cánh cửa sổ xuống, rồi mau chóng kiểm tra khẩu súng mang theo người, súng vẫn đầy đạn. Cậu giắt khẩu pạc hoọc vào thắt lưng, đây là vị trí thuận tiện nhất để rút súng. Trong tay cậu lăm lăm khẩu súng trường Mauser.

Lỗ Nhất Khí bước lại bên giường, trên giường sực mùi đàn bà. Cậu lật hai lớp chăn lên, thứ mùi kia càng xộc lên nồng nặc, xen lẫn cả mùi đàn ông tanh tanh. Cậu nhắc hẩn tấm chăn lên, giữ thật mạnh vài cái, rồi ngồi xuống mép giường gắng sức dùng đũa thật mạnh, khiến nó kêu lên cọt kẹt từng hồi. Sau đó, cậu nói to:

- Ngủ một lát đi!

Song Lỗ Nhất Khí không ngủ, mà khẽ khàng ngồi dậy trải tấm chăn bông xuống sàn gỗ, như vậy có thể giấu được tiếng bước chân. Cậu rón rén đi về

phía cửa không một tiếng động.

Đã đến trước cửa, cậu đứng lại điều hoà nhịp thở đang trở nên dồn dập vì căng thẳng. Cậu đã tìm được mục tiêu, đó là một căn nhà gỗ xoay nghiêng ở dãy phía sau. Căn nhà này cũng giống như căn nhà liền kề với cậu, có một mặt tường tì vào góc nhà bên cạnh.

Lỗ Nhất Khí gần như đã nhìn thấy được vẻ hoảng loạn của những người bên trong khi cậu đập cửa xông vào, gần như đã chứng minh được suy luận của mình thông qua những âm thanh vọng đến.

Cậu dứt khoát đẩy bật cánh cửa, tung người lao vọt ra ngoài.

Căn nhà kia cách chỗ cậu chừng mười hai bước chân, song cậu chỉ lao đi được sáu bước. Bởi lần trong ánh nắng ấm áp chan hoà, cậu chợt cảm nhận thấy một luồng hàn khí, lạnh lẽo hệt như đến từ cõi âm hồn.

Bên ngoài bức tường rào của khu trại có một bóng người thướt tha áo trắng. Chính là Dưỡng Quỷ Tỳ! Song khuôn mặt xinh đẹp của cô dường như có phần tiều tụy.

Mới đi được sáu bước, Lỗ Nhất Khí đã dừng ngay lại. Cậu đã cảm nhận được luồng khí âm hàn đang ập tới từ bên ngoài hàng rào gỗ mộc. Nhưng cậu không quay người lại, cảm giác mách bảo cậu, đã không còn kịp nữa rồi.

Đúng vậy, cậu đã không còn kịp để quay người nữa lại càng không kịp chạy trốn hay tránh né. Song mối đe dọa không phải đến từ làn khí âm hàn ở phía sau lưng mà phía sau làn khí lạnh lẽo kia, còn có một luồng khí khác. Phạm vi bao trùm của nó không lớn, tựa như một đóm, một chấm, một đầu mũi nhọn hoắt. Thế nhưng chính hình thù đó đã khiến nó càng thêm sắc bén rợn người, sát khí và uy lực tích tụ trong một chấm nhọn tinh vi kia lại càng không gì cản nổi.

Mồ hôi lập tức túa ra trên lưng Lỗ Nhất Khí, chỉ tích tắc nữa thôi, thứ chảy ra hẳn sẽ là dòng máu!

Dưỡng Quỷ Tỳ trước nay chưa bao giờ nói một lời, lúc này chợt hét lên lanh lảnh:

- Đi!

Cùng lúc đó, từ trong tấm áo choàng bỗng vụt ra một luồng gió trắng toát, thổi thốc về phía Lỗ Nhất Khí.

Lúc này Lỗ Nhất Khí đã thực sự ngửi thấy mùi chết chóc, tử khí tràn đến bủa vây lấy cậu. Và cậu quyết định di chuyển trong tuyệt vọng. Đúng lúc Dưỡng Quỷ Tỳ thổi ra luồng gió quái dị, cậu đã quay đầu lại. Cậu chỉ muốn nhìn xem kẻ giết mình là ai trong thời khắc sau rốt của cuộc đời.

Vừa quay đầu lại, cậu không những tuyệt vọng, mà còn vô cùng thất vọng.

Vì cậu chỉ nhìn thấy khuôn mặt kiêu diễm và ánh mắt hốt hoảng của Dương Quý Tỳ. Nhưng trong khoảnh khắc ngắn ngủi này, cậu không thể đọc thấy được bất cứ thứ gì trong đó.

Một âm thanh trầm bổng mơ hồ từ phía xa vụt lại, tựa như một tiếng thở dài, nhẹ nhàng xuyên qua tường rào gỗ mộc, để lại trên thân cây to ngang miệng bát một lỗ thủng gọn gàng hình bán nguyệt, xuyên vào trong luồng gió trắng của Dương Quý Tỳ, khựng lại một thoáng rồi lập tức vùn ra, ngân lên khe khẽ mà tiếp tục lao về phía Lỗ Nhất Khí.

Chính vào khoảnh khắc Lỗ Nhất Khí vừa khép mắt lại, bỗng một luồng sức mạnh đẩy bật cậu ra, khiến cậu văng đi đến tận mái hiên cách đó sáu bước.

Tiếng ngân mơ hồ đã im bật, thay vào đó là tiếng rú thê thảm của một người sắp chết.

Lỗ Nhất Khí mở choàng mắt, và nhìn thấy một viên kẹo hồ lô. Đúng vậy, chỉ có một viên chứ không phải một xiên, vì trên que xiên chỉ có một thân người! Một thân người bị xuyên suốt qua bởi một thanh sắt dài ngang tâm người lớn. Chính là Tùng Đắc Lễ! Gã vừa lao vụt ra từ căn nhà gỗ bên cạnh, đẩy Lỗ Nhất Khí bật đi, trong khi bản thân hứng trọn cây sắt nhọn, xuyên thấu qua người, đúng vị trí tim bên ngực trái.

Lỗ Nhất Khí một bước lao vọt đến bên Tùng Đắc Lễ, chụp ngay lấy cây sắt đỉnh nhỏ ra.

- Không được nhỏ!

Cùng với tiếng quát, một bóng người nhảy vụt từ trên mái nhà xuống, là Tùng Đắc Kim.

Bàn tay Lỗ Nhất Khí vừa chạm vào thanh sắt, cảm giác mẫn tiệp của cậu đã nhận ra rằng đây là một cây mâu, một cây mâu thép nguyên khối cần đến máy móc mới có thể bắn đi, chính là loại mâu “sương sớm thâm tóc”. Trong “Bách binh kỹ tự” có viết: “Sương sớm khê than tóc phai bạc, niệm chưa kịp tỉnh người đã già” là nói về loại mâu “sương sớm thâm tóc” này. Đây là một loại ám khí vô cùng bá đạo, cần có kỹ bắn hoặc nỗ kéo mới có thể bắn ra, hơn nữa đường đi rất khó kiểm soát, cần phải tính toán kỹ càng mọi điều kiện như môi trường, thời tiết để tiến hành điều chỉnh. Loại mâu này có một đặc điểm rất nổi bật, chính là đường kính và chu vi của mỗi tác trên thân mâu không đồng đều, từ đó sẽ có tác dụng đạo dẫn trong khi bắn.

Tuy Tùng Đắc Kim hét lên rất lớn, song vẫn không át được một tiếng ngân ảo não. Lại một hơi thở dài tương tự thoảng đến, mục tiêu vẫn là Lỗ Nhất Khí.

Muôn trùng bản

Một đám mây đen vùn vụt hạ xuống, chặn ngang đường tiến của hơi thở. Chính là một tán dù tinh xảo đánh bằng thép ròng.

Quý Nhân Tam tay cầm Vũ Kim Cương lao từ trên mái nhà xuống, hẳn chẳng còn kịp nghĩ xem liệu mình có đủ khả năng để ngăn cản được tiếng thở dài kia hay không, hẳn chỉ biết không được phép để Lỗ Nhất Khí gặp phải điều gì bất trắc.

Thanh trường mâu lao thẳng vào tán Vũ Kim Cương, Quý Nhân Tam lập tức bật lui năm, sáu bước, bàn chân rạch trên nền tuyết hai rãnh dài sâu hoắm, hồ khẩu hai tay rách toạc, máu tươi tứa đầy xuống các ngón tay, hai cánh tay cũng run lên lên bần bật.

Tùng Đắc Lễ giọng nhắc bàn tay đầm đìa những máu, vươn về phía Lỗ Nhất Khí, thêu thào:

- Cậu Lỗ... tôi không giúp được... cậu nữa rồi! Cậu hãy... đi theo... em trai tôi... nó sẽ đưa cậu... tới một nơi... kỳ lạ...

Lời vừa dứt, cánh tay liền rơi phịch xuống đất, nhuộm lên tuyết trắng một mảng đỏ tươi.

Nhìn thấy Tùng Đắc Lễ vì mình mà chết thảm, Lỗ Nhất Khí phần hận ngút trời, đứng vụt ngay dậy, cây súng trường giương ngang trên tay. Một luồng khí hùng hực mang theo hào quang rực rỡ từ trong người cậu bùng lên dữ dội, không chút kiêng dè, bùng bùng ngạo nghễ. Núi xanh rừng thẳm xung quanh bỗng chốc trở nên nhỏ bé tầm thường trước luồng khí như muốn nuốt chửng sơn hà, rạch đến trời xanh. Tất cả những cao thủ có khả năng nhận ra khí tướng đang có mặt trong sơn cốc, ai nấy đều bàng hoàng sửng sốt, kinh sợ thất thần.

Lỗ Nhất Khí đã động sát tâm. Cho đến tận lúc này, đây là lần đầu tiên trong cậu có một nỗi hối thúc muốn giết người dữ dội đến thế.

Họng súng chĩa thẳng vào Dưỡng Quý Tỳ, rồi khẽ nhích qua một chút. Đây là một cách tìm kiếm cực kỳ đơn giản mà hiệu quả, trước hết tìm ra một điểm trung gian, sau đó xuất phát từ điểm này để tìm ra mục tiêu.

Và cậu đã phát hiện ra, mục tiêu bị phát hiện lập tức được kéo gần và phóng đại trong cảm giác của cậu. Trong mắt cậu xuất hiện một khối trắng toát, trắng như một đống tuyết lớn.

Đống tuyết trắng không có vẻ muốn né tránh, mà ngược lại còn nhảy vụt lên lao về phía trước, mau lẹ như một tia chớp. Tốc độ cực nhanh, cự ly lại không xa, chớp mắt đã ào đến và dừng lại ở vị trí gần như ngang hàng với Dưỡng Quý Tỳ.

Cảm giác của Lỗ Nhất Khí đang thông qua thước ngắm để tìm kiếm trên đông tuyết đang nhảy nhót kia, cậu muốn tìm ra một vị trí có thể một đòn kết liễu.

Đã tìm ra bộ mặt, một bộ mặt gần như bị phủ kín dưới đám râu tóc trắng như tuyết. Trên bộ mặt có hai hố mắt sâu hoắm như miệng giếng. Vừa phát giác ra, Lỗ Nhất Khí lập tức cảm giác như nhìn thấy quái vật. Bởi lẽ hai con mắt không toả ra những tia sắc nhọn thường thấy ở cao thủ, mà ngược lại, nó mang một sức hút quái dị, một sức mạnh có khả năng hấp hồn những kẻ ý chí bạc nhược, khiến họ tự động dẫn xác lại gần chờ hấn ra tay.

Đông tuyết cũng đã nhìn thấy Lỗ Nhất Khí, từ vị trí của hắn, có lẽ trước tiên sẽ thấy được họng súng trường trong tay cậu. Hắn đã bất động, mặc dù thể tấn công đã chuẩn bị xong xuôi, mặc dù trường mâu “sương sớm thấm tóc” đã tụ lực sẵn sàng nhằm thẳng vào Lỗ Nhất Khí, song hắn vẫn đứng im bất động.

Thời gian như đóng băng, vạn vật đều khựng lại.

Mọi người xung quanh dường như đều bị đè nặng dưới một áp lực vô hình, khiến họ tức ngực, buồn nôn, nghẹn thở. Tất cả đều cấp thiết cầu mong cục diện này mau chóng kết thúc.

Cục diện thủ thế chờ cơ vô cùng căng thẳng đã bị Dương Quỷ Tỳ phá vỡ. Tâm áo choàng trắng muốt trên người cô đột ngột bay thốc lên trên, một luồng cuồng phong cổ quái cuồn cuộn lao ra, làn tuyết phủ trên mặt đất bị thổi tung lên thành một bức tường tuyết mịn mù trắng xoá.

Súng đã nổ. Phi mâu cũng đã ngân rền.

Cảm giác của Lỗ Nhất Khí lập tức từ trên khuôn mặt tuyết vùn vụt thu về tựa như người ta điều chỉnh tiêu cự. Khi đã thu về đến độ có thể nhìn thấy toàn bộ cơ thể hắn, cậu bỗng giật mình kinh hãi, vì cậu đã nhìn thấy một cánh cung, một cánh cung rất lớn trắng toát được giữ trong tay của đông tuyết.

Kẻ này có thể dùng cung để bắn ra mũi phi mâu “sương sớm thấm tóc”? Thực không biết đó có phải là người hay không?

Những cảm giác rối ren đã khiến Lỗ Nhất Khí nhất thời quên phất mũi phi mâu đang lao tới, cậu đứng trơ trơ tại chỗ không hề né tránh. Nhưng kỳ thực, với tốc độ Phó Lợi Khai đàn hình phải bám theo, nhưng vẫn không chịu bỏ lại người đàn bà kia, mà ôm chặt lấy chị ta lùi đi theo cùng.

Chạy qua được hai đầu hồi nhà, Lỗ Nhất Khí đột nhiên giật mạnh tay khỏi bàn tay Tùng Đắc Kim đứng lại mà nói:

- Tôi phải tới góc tây bắc tìm một người!

Nói đoạn, không đợi mọi người kịp phản ứng, cậu đã chạy vụt về phía tây bắc. Cậu muốn đi tìm Thủy đại nương, bởi lẽ cậu còn rất nhiều thắc mắc chưa tìm ra lời giải.

Tùng Đắc Kim đứng ngăn ra tại chỗ. Vẫn là Quỷ Nhãn Tam phản ứng nhanh nhất, hần cũng hất tay Tùng Đắc Kim ra, chỉ vài cú tung mình đã lao lên phía trước Lỗ Nhất Khí. Phó Lợi Khai tuy phải dắt theo người đàn bà, nhưng hành động cũng không hề chậm chạp, lập tức bám sát theo sau Lỗ Nhất Khí. Người đàn bà bước chân chệnh choạng, thi thoảng lại kêu lên choe choé hàng tràng điếc cả tai:

- Đồ chết tiệt! Đừng lôi nữa! Đừng lôi nữa! Nhẹ thôi!

Lỗ Nhất Khí nghe tiếng la lối của người đàn bà ở sát sau lưng, bất giác chau mày, nghĩ thầm gã Phó Lợi Khai kia dù gì cũng là đệ tử Ban môn, sao lại vô dụng đến thế, đến nước này còn lôi đàn bà theo, không sợ vương vùi chân tay hay sao.

Mọi người mới chạy qua được vài gian nhà, bỗng một tiếng rít chói tai xé gió mà đến, khác nào tiếng ma hú. Tiếng rít lao thẳng về phía người chạy đầu tiên là Quỷ Nhãn Tam. Quỷ Nhãn Tam nghe thấy âm thanh, không hề né tránh, cây Vũ Kim Cương xoay tít trên tay lao thẳng về phía trước.

Tiếng rít buốt óc nghe rất quen tai. Quỷ Nhãn Tam lập tức nhận ra, đó chính là mũi tên óng sáo không lông vũ. Cảnh tượng mũi tên xuyên suốt qua cần cổ con ngựa phi nước đại để lại một lỗ thủng dẫm máu bằng nắm tay vẫn thường xuyên trở đi trở lại trong cơn ác mộng của hần. Nhưng Quỷ Nhãn Tam biết mình không thể tránh né, mà phải dồn hết sức để đón đỡ, nếu không Lỗ Nhất Khí ở ngay phía sau sẽ phải hứng trọn cú tấn công sấm sét này.

Mũi tên trượt trên mặt dù thép, bay tạt sang bên cạnh, cắm phập vào vách nhà bằng gỗ, rung lên “u u”. Quỷ Nhãn Tam bật mạnh về phía sau, song chỉ thoái lui hai bước đã trụ vững được, chưa đến nỗi ngã bở nhào.

Lỗ Nhất Khí đương nhiên cũng đã nghe được tiếng rít kinh hồn, cậu chẳng kịp nghĩ ngợi lập tức nổ súng về hướng phát ra tiếng rít, rồi cùng những người phía sau nép sát vào vách gỗ, núp dưới mái hiên.

Lại một mũi tên lớn bay vụt qua. Mũi tên vừa vụt đi, Lỗ Nhất Khí lập tức vươn cổ ra ngoài quan sát một thoáng, tụ khí ngưng thần để tìm ra vị trí mũi tên được bắn ra. Song vào lúc cậu định ra tay phản kích, thì phát hiện ra gã cao thủ đã nấp kín sau một góc thông không thấy thò mặt ra nữa.

Thế là đoàn người núp dưới mái hiên lại vô cùng thận trọng di chuyển về phía trước, cảnh giác quan sát kỹ mọi phương hướng có khả năng phát động tấn công.

Khi họ phải băng qua một góc nhà, Quỷ Nhãn Tam đi đầu vừa lộ ra tại khe hở giữa hai căn nhà, tiếng rít lai vut đến. Một mũi tên lao trúng vào viền mép của cây dù trên tay hắn, cú chấn động dữ dội suýt nữa đã đánh bật cây dù khỏi tay Quỷ Nhãn Tam, hai chân hắn không thể trụ vững loạng choạng bật sang ngang hai bước chệch ra khỏi tầm che chắn của mái hiên. Lại một mũi tên nữa lao trực diện vào tán thép của Vũ Kim Cương đẩy Quỷ Nhãn Tam ngã huỵch xuống đất với một tư thế rất khó coi, móng cây trên tuyết thành một rãnh dài.

- Không chỉ có một chiếc nỏ! Không chỉ có một! – Quỷ Nhãn Tam còn chưa kịp thở đã kêu lên kinh hãi, vừa kêu vừa vội vã lăn trở vào dưới mái hiên.

Thì ra rất nhiều tay nỏ đã vây kín lấy họ, cộng thêm một cây cung lớn có thể bắn ra phi mâu còn nguy hiểm gấp bội, xem ra đối phương đã quyết chí truy sát đến cùng. Lỗ Nhất Khí hít ngược một hơi khí lạnh, lẽ nào hôm nay đã thực sự hết đường?

Luồng hơi còn chưa kịp thở ra, trên vách gỗ của căn nhà đối diện đột ngột xuất hiện một lỗ thủng tròn xoe, một tiếng thở dài vụt ra từ lỗ thủng, xuyên qua giữa bọn họ, rồi mất hút trong vách gỗ sau lưng.

Phi mâu sương sớm thấm tóc! Đúng là ghét của nào trời trao của nấy, vừa nghĩ đến lập tức hiện ra. Người đàn bà trong tay Phó Lợi Khai cuối cùng đã phải cầm bật. Phó Lợi Khai cũng đã buông chị ta ra để vượt vôi đám máu óc bầy nhầy bắn đầy trên mặt.

Mũi phi mâu đã xuyên thấu qua ba bức tường ghép bằng gỗ tròn và một đầu người sống! Lực đạo khủng khiếp nhường này lại được tạo ra từ một cánh cung khổng lồ trong tay một lão già đầu râu tóc bạc! Cây cung hẳn là loại cung cứng nghìn thạch, kẻ giương được cây cung này hẳn phải là thần thánh!

- Mau đi theo tôi là hơn! Tôi biết một con đường mòn! – Giọng Tùng Đắc Kim vô cùng gấp gáp.

Lỗ Nhất Khí cũng cảm thấy áy náy vì sự cố chấp thiếu suy nghĩ vừa rồi đã vô tình hại chết một người phụ nữ vô tội, nên cũng từ bỏ luôn ý định, lập tức quay người chạy theo Tùng Đắc Kim, rẽ vào một con đường hẹp giữa hai căn nhà gỗ.

Bốn người chạy ra khỏi đám nhà gỗ, tiến sát tới dãy hàng rào ở mé tây. Theo lý mà nói, tình thế hiện giờ của họ càng thêm nguy hiểm, vì đã không còn đám nhà gỗ lộn xộn che chắn, đám xạ thủ sẽ dễ dàng bắn hạ bọn họ. Thế nhưng trong suốt cả đoạn đường không phải là quá ngắn, bọn họ lại không hề gặp phải đòn tập kích nào.

Tường rào ở mé tây không hề có công cửa như Lỗ Nhất Khí đã nghĩ, song bọn họ vẫn có thể chạy thoát ra khỏi khu trại. Đai sắt nối liền các cọc rào to lớn từ trên xuống dưới có đến hai ba chục cái đã đứt rời, khiến hơn chục cây gỗ đổ rạp cả xuống, tạo thành một lỗ hổng toang hoác, phải rộng bằng cánh công lớn tám đình đồng. [\[258\]](#)

Lỗ Nhất Khí và Quý Nhân Tam khựng lại ngay trước chỗ hổng, trong lòng có chút ngần ngừ. Cửa đã được mở ở một nơi đáng ra không thể có cửa, nói không chừng đây chính là phần rìa của khám điện. Tuy trong ngoài lỗ hổng chỉ chít các dấu chân hỗn loạn, nhưng rất có thể chính là mối nhử để “mời ngài vào vò”. Nhưng Tùng Đắc Kim chẳng may may do dự, cứ thế xông bừa qua chỗ hổng.

Lỗ Nhất Khí vẫn chưa chịu bước qua. Quý Nhân Tam vội vã đưa mắt quan sát những đai sắt bị đứt, vết cắt sáng bóng phẳng phiu, giống như bị chặt bằng đao sắc.

“Lưu hoá!” Trong đầu Lỗ Nhất Khí chọt bật ra hai chữ. Tuyệt đối không được phép lưu lại mối hậu hoạ nào trong mọi hành động, nên cậu muốn tìm ra lời giải thích hợp lý trong khoảng thời gian ngắn nhất có thể.

Từ trong cánh rừng trên sườn dốc bên ngoài tường rào bỗng vọt ra mấy bóng người. Quý Nhân Tam vẫn trong cơn cảnh giác cao độ, lập tức xoay Vũ Kim Cương chắn trước mặt mình và Lỗ Nhất Khí. Song Lỗ Nhất Khí không hề phản ứng, nòng súng vẫn buông thõng, bởi lẽ cậu đã nhận ra họ là ai.

Đám người đó chính là Nhậm Hoả Cuồng, lão mù cùng người đàn bà béo mập. Và cả Thuỷ đại nương Thuỷ Băng Hoa, người mà cậu vừa cố sống cố chết đi tìm cũng đi cùng trong bọn.

Nhìn thấy Nhậm Hoả Cuồng, Lỗ Nhất Khí lập tức thấy vững dạ. Với một thợ rèn cao thủ như ông, đám đai sắt cũng chẳng khác gì gỗ mục, chặt gãy vài chục cái hẳn cũng dễ dàng như trở bàn tay.

Lại nghe một tiếng rít rợn người của mũi tên ống sáo không lông vũ từ xa vụt lại, âm thanh chói tai khiến Phó Lợi Khai ở phía sau cuống cuống lao lên hai bước, hai tay vội đưa lên như muốn ôm chặt lấy đầu, lưỡi cửa đang vát ở khuỷu tay đánh mạnh sang ngang, vạch thành một vết sáng đen trên nền tuyết trắng xoá. Vết đen đã đập mạnh vào tiếng rít khủng khiếp, hoa lửa bắn toé, lưỡi cửa bật tung. Tiếng rít cũng run lên như tiếng nghẹn ngào. Mũi tên ống sáo không lông vũ bá đạo ngang tàng là thế, giờ đây đã ngoan ngoãn đáp xuống đất, nằm im trên tuyết như một con rắn chết cứng.

Lỗ Nhất Khí và Quý Nhân Tam đã lao ra khỏi lỗ hổng hơn chục bước, Phó Lợi Khai mới từ từ đi giật lùi qua lỗ hổng. Không nhìn thấy vẻ mặt của gã, nên không biết gã đang đề phòng cảnh giác, hay vẫn chưa kịp định thần

sau cơn khiếp đảm.

Trong phong thuỷ có câu: “Núi liền hình rồng cuộn, vực sâu ẩn huyết thiêng”, ý nói những nơi núi non tập trung sẽ có nhiều vị trí phong thuỷ tốt. Sâu trong dãy Đại Hưng An, dân cư thưa thớt, âm dương trạch cũng không chú trọng tới việc chọn huyết, tuy nhiên điều đó không có nghĩa là trong chốn rừng sâu núi thẳm này không có huyết tốt linh thiêng. Cứ nhìn vào nơi cư trú của tổ tiên nhà Thanh khắc rõ, nếu không có cục tướng long mạch của bậc quân vương, e rằng người Mãn khó mà đoạt được thiên hạ.

Những người đi rừng ở đây đều biết tới một truyền thuyết, đó là trong vùng rừng núi thâm u có một nơi gọi là đất tổ của tộc Mãn, có lẽ đây là nơi cư trú và tế lễ của tổ tiên người Mãn. Nơi đây nhân sâm vô số, châu báu chất chồng, đã có rất nhiều người mạo hiểm đi tìm bảo địa, song hoặc là không tìm được, hoặc là không thấy quay về. Cũng có một số ít người vì lạc đường mà tới chốn này, song khi trở ra cũng thân tàn ma dại, không sống thêm nổi vài ngày, càng không thể nhớ nổi đường đi tới đó.

Thuỷ đại nương cũng không rõ nếu đi theo con đường mình biết cuối cùng sẽ dẫn tới chốn nào, liệu có phải là một kho báu khổng lồ giống như đất tổ của tộc Mãn hay không? Chỉ biết rằng người thợ săn sâm kia khi lết tới Kim gia trại, sắp chết đến nơi còn nắm chặt một tấm da dê trong tay, miệng không ngừng lải nhải: “Mả mẹ! Bảo bối! Mả mẹ! Bảo bối!”.

Trong vụ làm ăn này, Thuỷ đại nương đã đưa ra một điều kiện trao đổi rất đặc biệt, đó là phải dẫn cô ta đi cùng tới vùng đất đó. Kỳ thực, đối với Lỗ Nhất Khí, điều kiện này xem ra rất dễ dàng, vì nếu Thuỷ đại nương đưa ra một cái giá khác, cậu cũng chẳng có thứ gì có thể mang ra trao đổi. Nhưng Lỗ Nhất Khí vẫn cảm thấy do dự bởi lẽ cậu chưa biết cô ta là người thế nào. Kỳ thực tâm địa của tất cả những người khác cậu cũng đều chưa thực rõ, song bọn họ chí ít cũng có một vài bằng chứng khiến người khác tin phục.

Chúng tôi có thể mất mạng bất cứ lúc nào. Hơn nữa tới được nơi đó chưa chắc đã thu hoạch được gì! – Lỗ Nhất Khí lẩm bẩm như là tự nói với mình.

- Các người không được gì, không có nghĩa là tôi cũng không được! – Thuỷ đại nương khẽ hát cảm lên đáp.

- Vì sao chị lại muốn thực hiện vụ trao đổi này với tôi?

- Sau khi tôi biết được con đường bí mật này, các người là nhóm đầu tiên tới tìm bảo địa! – Tuy giọng của cô ta rất thành thực, song lý do dường như có phần khiên cưỡng.

- Còn nữa, ông thợ rèn kia nói cậu là người đáng tin! – Thuỷ đại nương vừa nói vừa đưa mắt về phía Nhậm Hoả Cuồng.

Nhậm Hoả Cuồng và những người khác đang đứng dưới một gốc cây to

phía xa, đọi Lỗ Nhất Khí và Thủy đại nương thương lượng.

Đường khả nghi

Lỗ Nhất Khí vẫn không chịu đồng ý với điều kiện của Thuỷ đại nương, không phải là cậu không muốn biết con đường dẫn tới vùng đất thần kỳ kia, mà là cậu muốn bàn bạc với mọi người. Dù gì họ cũng là những người đã bảo vệ và giúp đỡ cậu suốt dọc đường đi, giờ đây tự dung lại dẫn thêm hai người đàn bà, thêm một gánh nặng cũng tức là tăng thêm nguy hiểm. Hơn nữa trước khi chết, Tùng Đắc Lễ đã nhắc tới một nơi thần bí và nói rằng Tùng Đắc Kim có thể dẫn cậu đi. “Không được tin bất kỳ ai, trừ phi người đó đã hy sinh tính mạng vì con”, lời trăng trối của bác cậu lại văng vẳng bên tai. Người đã vì mình mà chết chắc chắn sẽ không lừa dối mình, bởi vậy cậu không có lý do gì để từ chối đi theo Tùng Đắc Kim tìm đến bảo địa. Song cậu cũng không muốn bỏ lại Thuỷ đại nương. Không hiểu tại sao, ngay từ lúc chạm mặt người phụ nữ này, cậu đã cảm thấy giữa mình và chị ta sẽ có rất nhiều sự tình ràng buộc.

Nhậm Hoả Cuồng chắc chắn sẽ đồng ý lập tức. Xem ra dù không có phi vụ làm ăn kia, ông ta cũng đã dự định dẫn mụ béo đi theo.

Phó Lợi Khai đang cầm cúi vốc tuyết lau chùi những vết máu trên mặt, chưa kịp ngẩng lên đã gạt đầu lia lia. Anh mắt thô thiển đục ngầu của gã đã cho thấy gã rất hào hứng nếu có đàn bà đi cùng.

Vừa nghe đến việc dẫn đàn bà theo, Tùng Đắc Kim đã nhảy dựng lên, luôn miệng “Không được!” đến mấy lần. Nhất là chôn đó bản thân Thuỷ đại nương cũng mơ hồ không rõ, khiến gã càng cảm thấy khó tin. Còn vùng đất mà gã biết được lại là bí mật mà các thế hệ tổ tiên của dòng họ Tùng đời đời truyền lại.

Lão mù từ đầu tới cuối chỉ im lặng, dường như đang chăm chú lắng nghe tiếng gió Bắc vi vút thổi trong rừng.

Quý Nhãn Tam nhoài người sang đẩy khế lão mù một cái, lão vẫn đứng trơ trơ, nhưng đám da thịt nhăn nheo trên mặt rung giật một hồi, và ngay sau đó là một cái lắc đầu quả quyết.

Thế là mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía Quý Nhãn Tam. Đã có hai người đồng ý, hai người phản đối, chỉ còn Quý Nhãn Tam chưa đưa ra ý kiến.

Quý Nhãn Tam vốn là tay đào mồ trộm mả chuyên nghiệp không sợ quỷ thần, song trong lúc này lại tỏ vẻ ngần ngại do dự. Hắn đưa mắt nhìn Lỗ Nhất Khí, nhưng vẻ mặt của cậu thản nhiên như không. Hắn lại quay nhìn Thuỷ đại nương, khuôn mặt xinh đẹp của cô ta cũng không lộ chút cảm xúc. Điều này khiến hắn hơi bất an, cô ta hẳn không phải tay vừa, cho cô ta đi cùng không chừng lại thêm phiền phức.

- Dẫn cô ta theo! Sẽ có ích!

Cuối cùng thì Quý Nhãn Tam cũng đã đưa ra một quyết định gọn lỏn. Sở dĩ hần đồng ý, vì hần vừa nhìn thấy một hành động rất nhỏ của Thuý đại nương. Cô ta vừa khẽ xoay lưng sang bên, và Quý Nhãn Tam đã nhìn thấy một nửa bộ móng tròn trịa.

Cô ta đang mặc một chiếc quần bông với mặt ngoài được ghép bằng nhiều mảnh da thú, bên nửa móng trái có một mảnh da hình dạng hơi giống đồng tiền xu, có khác ở chỗ đồng tiền xu hình tròn giữa có lỗ vuông, còn mảnh da này hình bầu dục ở giữa có lỗ hình chữ nhật. Quý Nhãn Tam biết đây là biểu tượng của phái Một tay trong giới trộm mộ. Phái Một tay có kỹ thuật tìm huyết vô cùng độc đáo, có thể xác định được vị trí của huyết mộ chính, thậm chí là vị trí của quan tài chính ngay từ trên mặt đất, bởi vậy họ chỉ cần dùng dụng cụ đặc biệt để đào một lỗ nhỏ xuyên thẳng tới huyết chính, sau đó dùng một tay để nhặt lấy báu vật. Kỹ thuật của phái này là đơn giản nhất, cũng là an toàn nhất trong giới trộm mộ. Biểu tượng hình đồng xu kia kỳ thực chính là một kiểu gương có tên gọi “gương thoát biến”, là một loại gương có hình ống, cũng là một dụng cụ đặc biệt chỉ có trong môn phái của họ, có thể dùng để so sánh cục tượng xa gần khi đo đạc phong thủy xác định huyết vị.

Và sự việc đã định, tất cả mọi người mau chóng thu dọn hành lý lên đường. Lăn chần quá lâu ở một nơi, nguy hiểm sẽ càng áp sát.

Nhưng vừa đặt chân lên con đường tiến về phía bắc, Lỗ Nhất Khí đột nhiên quay đầu lại. Một luồng khí tượng quen thuộc như đang phảng phất tại một nơi nào đó không xa trong khu rừng, song khi cậu ngoảnh đầu, lại chẳng phát hiện thấy gì, chỉ cảm thấy một nỗi bất an rất khó diễn tả.

Trên một đỉnh núi xa xa, có một người áo xanh đang đứng giữa rừng cây, ánh mắt khó đoán xuyên qua các khe hở của cây cối rậm rạp, nhìn chằm chằm vào Lỗ Nhất Khí. Về mặt hần bình thản như không, chỉ có làn khí bao bọc quanh người khẽ chập chờn một thoáng.

Một người mắt đỏ hình dung cô quái xuyên qua rừng cây, tiến tới sát bên người áo xanh, hơi cúi người xuống mà nói:

- Tất cả đang được tiến hành theo đúng kế hoạch!

Người mặc áo xanh không có phản ứng gì, chỉ thu lại làn khí quanh mình cho thật bình ổn.

Một đoàn người men theo đường núi quanh co mà đi, tốc độ rất chậm chạp, vì càng đi sâu vào trong rừng, tuyết phủ càng dày, di chuyển vô cùng khó khăn, đặc biệt là Lỗ Nhất Khí và hai người đàn bà.

Nhậm Hoả Cuồng đã rút dây thừng ở hai bên đòn gánh đến mức ngắn nhất, vậy mà đáy sọt và bếp lò vẫn liên tục quét xuống nền tuyết.

Suốt dọc đường di Quỷ Nhãn Tam không lúc nào rời mắt khỏi Thuỷ Băng Hoa. Hắn không nói cho ai biết phát hiện của mình, bởi vì mối liên hệ giữa cô ta và mảnh da kia không phải nhìn thoáng qua là biết ngay được. Hắn phải quan sát kỹ từng hành vi cử chỉ của cô ta để phán đoán xem cô ta có bản lĩnh gì ghê gớm.

Tùng Đắc Kim dẫn một chạc cây lớn, đi ở phía sau cùng, xoá sạch các dấu chân trên tuyết.

Cho tới tận buổi trưa ngày hôm sau, bọn họ không gặp phải bất cứ rắc rối nào, chỉ cảm thấy đường đi càng lúc càng thêm gian nan. Tuy nhiên đến chập tối, Thuỷ Băng Hoa và Tùng Đắc Kim bắt đầu tranh cãi về đường đi, bởi vậy đêm đó họ đành tìm một hang núi nông để nghỉ tạm. Khi chạy khỏi Kim gia trại, không ai kịp mang theo thứ gì, chỉ có Thuỷ đại nương là chuẩn bị được chút đồ ăn, nhờ vậy mà mọi người cũng ấm bụng đôi chút. Tùng Đắc Kim ra ngoài kiếm chác một vòng, khi quay về cũng được kha khá hạt khô.

Lỗ Nhất Khí hầu như chẳng ăn gì, chỉ cầm cúi nghiền ngẫm “Ban kinh”. “Cơ xảo tập” cậu đã đọc hết rồi, nhưng kỳ thực không hiểu được bao nhiêu, chỉ có thể cố gắng thuộc lòng nội dung trong đó để có thể dễ dàng vận dụng khi cần thiết. Song “Ban kinh” lại khá dễ hiểu, hơn nữa còn có rất nhiều công pháp có thể chứng minh cho lý luận trong “Cơ xảo tập”.

Sáu công phu của Lỗ gia gồm Bó cát, Định cơ, Tịch trần, Lập trụ, Cổ lương, Phô thạch. Cậu đã biết Quỷ Nhãn Tam học được nguyên tắc tổng và Phô thạch, chính là công phu xây tường lợp ngói san nền; lão mù học được nguyên tắc tổng và Tịch trần. Thế nhưng bọn họ đều học không thực đến nơi đến chốn, đa phần chỉ dựa vào công phu mà bản thân đã thành thạo để thay thế cho công phu Lục hợp.

Lúc này Lỗ Nhất Khí tay cầm “Ban kinh”, song mắt lại nhìn ra ngoài cửa hang, miệng lầm bầm bầm: “Đối xảo, đối xảo”.

“Đối xảo” chính là quan hệ tiếp nối giữa các khe gạch khe tường và khe gạch lát nền trong công phu Phô thạch, vừa phải đảm bảo kết cấu vững chắc, kiên cố, lại phải đảm bảo mỹ quan, trong các kiến trúc lớn còn phải đạt được yêu cầu phong thuỷ “đường tụ thành dòng, nạp tài tụ phúc”.

Nhậm Hoả Cuồng cũng không ăn, chỉ ngồi bóc hạt cho bà béo, dường như đang nghiền ngẫm điều gì.

Phó Lợi Khai và Quỷ Nhãn Tam đều nhìn Thuỷ Băng Hoa không chớp mắt, song khác ở chỗ Phó Lợi Khai sẫm soi cô ta từ đầu tới chân, còn Quỷ Nhãn Tam chỉ nhìn dán mắt vào bên hông của cô ta.

Thuỷ Băng Hoa và Tùng Đắc Kim tranh luận không lâu, bởi lẽ Thuỷ Băng Hoa đã thôi không đôi co nữa. Cũng dễ hiểu thôi, vì bản thân cô ta cũng

không thực sự chắc chắn, rất có thể tay thợ săn kia đã dùng một mảnh da vô dụng để lừa lấy chút ít thức ăn và cảm giác ấm áp trong cơn hấp hối. Hơn nữa, cô ta cũng đã đạt được mục đích, giờ đây dù là đi theo đường của ai, cô ta vẫn được theo cùng. Cô ta đâu cần phải tốn nước bọt để đấu khẩu với cái gã cứng đầu họ Tùng, cứ để cho anh chàng môn trưởng Ban môn trẻ tuổi song điềm tĩnh khác thường kia đưa ra quyết định cuối cùng.

Tùng Đắc Kim rõ ràng rất mực tự tin với bí mật mà tổ tiên truyền lại. Nhìn vào bộ mặt phùng phùng nộ khí của gã trong khi tranh cãi với Thuỷ Băng Hoa, đủ để biết rằng gã rất muốn mọi người lựa chọn con đường của mình.

Đã quá nửa đêm, song khu rừng lại có vẻ không được yên tĩnh như buổi ban ngày, chốc chốc lại vẳng lên những âm thanh kỳ quái. Đám người lần lượt tỉnh dậy, song đều nằm im không động cựa, chỉ có những bàn tay nắm chặt hơn vào vũ khí.

Nếu Nhậm Hoả Cuồng không vươn tay vào trong sọt với lấy cái búa đánh sắt, thì bà béo đã không giật mình choàng tỉnh. Sau khi thức dậy, bà ta bèn làu bàu đi ra khỏi hang. Cũng giống như những người đàn bà đứng tuổi khác, cứ nửa đêm tỉnh dậy là mót tiêu, bà ta phải đi tìm chỗ để giải phóng.

Bà béo chỉ đi khỏi hang một đoạn ngắn, đã tụt quần ngồi xuống, con mắt cú vọ của Quỷ Nhãn Tam vẫn nhìn thấy bộ mông phốp pháp lộ ra trắng loà.

Do khoảng cách rất gần nên mọi người đều nghe thấy giọng nói âm ớ của bà ta:

- Là ông ư? Mới tới à?

Ai? Trong khu rừng đêm tối đen như mực này, ngoài họ ra còn có ai nữa? Chẳng nhẽ bà ta đang nói mơ?

Nhưng ngay lập tức, bà béo đứng phất dậy, quần còn chưa kịp kéo đã hét lên the thé:

- Ai? Người là ai?

Người đầu tiên vụt ra khỏi hang là lão mù. Quả không hổ danh là tặc vương, thân thủ động tác khác hẳn người thường. Theo sát sau lão là Tùng Đắc Kim, bước chân của gã trai cực kỳ nhanh nhẹn, dù sao gã cũng đã luyện được tuyệt kỹ di chuyển trên gỗ lẩn.

Lão mù đã nghe thấy rõ tiếng bước chân chạy trên tuyết bước chân di chuyển rất nhanh, không những có công phu của người luyện võ, mà cách thức chạy nhảy cũng rất thích hợp với việc di chuyển trên tuyết. Song dù là vậy, lão mù vẫn chắc chắn lão có thể đuổi kịp.

- Đừng đuổi, cẩn thận có mai phục! – Tùng Đắc Kim ở phía sau hét lớn.

Lão mù không đuổi, không phải vì nghe lời Tùng Đắc Kim, mà vì lão đã

nghe thấy những tiếng bước chân khác. Không chỉ có một người.

Nhậm Hoả Cuồng tay xách chiếc búa rèn lớn, chỉ vài bước đã chạy đến bên mộ béo.

- Không phải đâu! – Bà béo tuy vẫn chưa hết kinh hoàng, nhưng vẫn không quên hạ giọng thật thấp nói với Nhậm Hoả Cuồng. Và cũng chỉ có đôi tai cực thính của lão mù mới nghe thấy tiếng thì thầm của bà ta.

- Cái gì không phải? – Cơ bắp trên nửa khuôn mặt lão mù co giật dữ dội, khoé miệng bị kéo lên lộ ra hai chiếc răng trắng ớn.

- Không phải người! Là ma, một con ma! – Câu trả lời lập tức bật ra khỏi miệng bà béo.

Mọi người đều im lặng, những âm thanh quái đản khi nãy cũng đột nhiên biến mất tăm, chỉ thi thoảng mới vọng lên vài tiếng loạt soạt khi đám tuyết đọng trên cành cây trút ào xuống đất.

Lỗ Nhất Khí bỗng cảm thấy vô cùng khó chịu, trong bóng đêm dường như hiện ra một lồng thép lớn úp chụp lên người cậu, và đang dần dần thu hẹp lại. Cậu bắt đầu cảm thấy khó thở, buồn nôn, ruột gan như lộn ngược. Lỗ Nhất Khí từng nghe bác sĩ Tây y nói rằng, triệu chứng này là do tâm lý gây ra, gọi là chứng sợ bóng đêm hay là chứng sợ hãi không lý do. Song Lỗ Nhất Khí mau chóng thoát khỏi cảm giác đó, trở lại trạng thái bình thường, và buông một lời bình thản:

- Đi! Đi ngay bây giờ!

Đi trong rừng sâu lúc nửa đêm vô cùng vất vả, lại thêm phương hướng rất khó xác định. Có người đã bắt đầu cảm thấy vị môn trưởng Ban môn trẻ tuổi này thật thiếu kinh nghiệm.

- Tôi mò mò như thế này, làm sao nhận ra đường mà đi? – Phó Lợi Khai lau bàu một câu, rứt tay vào trong tay áo, đi sát sau lưng Thuỷ đại nương,

- Tôi nhận ra đường, đi theo tôi! – Tùng Đắc Kim tuy không nói nhiều, song lời nói vô cùng chắc chắn.

Không ai nói gì, ngay cả Thuỷ Băng Hoa cũng không lên tiếng. Cũng phải thôi, cô ta chỉ có một tấm bản đồ da dê, chỉ biết được một con đường mà bản thân chưa từng đi qua, cũng không biết cách đi rừng, biết dựa vào cái gì để tranh cãi với Tùng Đắc Kim? Cuộc tranh cãi còn chưa đợi đến lúc Lỗ Nhất Khí đứng ra phân giải, giờ tự nhiên đã được quyết định.

Thế là họ tiếp tục dò dẫm bước đi trong đêm tối như bung. Tùng Đắc Kim đi đầu, xem ra gã rất thông thạo đường đi lối lại nơi đây, tuy đi trong đêm tối song cũng chẳng chậm hơn so với ban ngày là mấy.

Đi ngay sau gã là Nhậm Hoả Cuồng và bà béo. Họ không cần nhìn đường,

chỉ cần đi theo cái bóng đen thù lù của Tùng Đắc Kim phía trước.

Đi thêm một đoạn nữa, trước mặt họ hiện ra một khoảng trống nhỏ, ở đây không có tán cây che phủ, ít nhiều vẫn lọt xuống chút ánh sáng trời. Màn đêm đen quánh như mực đến đây đã ngả sang màu xám sẫm.

Vừa bước vào khoảng đất trống, bà béo bỗng “ồ” lên một tiếng.

Cả Nhậm Hoả Cuồng và lão mù đều nghe thấy, song không ai hỏi gì. Nhậm Hoả Cuồng biết tính người đàn bà này, chuyện gì mà bà ta chắc chắn, thế nào cũng quang quác lên rồi. Còn chỉ kêu lên một tiếng thế này, chứng tỏ bà ta vẫn chưa biết đó là chuyện gì, có hỏi cũng vô ích. Còn lão mù không hỏi, là vì lão cảm thấy người đàn bà này sẽ không nói thực với lão, nên lão chỉ lẳng lẳng tập trung tinh thần để kịp thời nghe ngóng những lời thì thào giữa bà béo và Nhậm Hoả Cuồng.

- Dừng lại! Im lặng!

Lão mù đột ngột quát khế khiến cả đám suýt vỡ mật, khựng lại tại chỗ, đến thở cũng không dám thở mạnh.

Và tất cả mọi người đều nghe thấy những âm thanh quái đản lúc thưa lúc nhật, lúc có lúc không, cách họ không xa, trái phải đều có, tựa như đang đi song hành với họ.

- Đi mau!

Tùng Đắc Kim nói xong, lập tức rảo nhanh chân bước đi vùn vụt. Những người còn lại chỉ còn cách bám theo nếu không muốn bị bỏ lại phía sau. Người khác còn đỡ, nhưng bà béo và Thuỷ Băng Hoa rõ ràng khó lòng theo kịp, tiếng thở bắt đầu hỗn hển nặng nề.

Đến lúc tờ mờ sáng, cuối cùng bọn họ cũng ra khỏi cánh rừng, đến bên một sườn đồi trọc lóc. Tùng Đắc Kim lúc này mới dừng bước mà nói:

- Nghỉ chân một chút, chỗ này có vẻ an toàn!

Mọi người dường như chỉ chờ có thế, lập tức dừng ngay lại. Bà béo và Thuỷ Băng Hoa quăng người ngã phịch luôn xuống đất.

Nghỉ thở được một hồi, bà béo liền đứng dậy, đi sang vạt rừng bên cạnh.

- Đi đâu? – Nhậm Hoả Cuồng hỏi.

Bà béo không trả lời, cứ thế ngoay ngoáy bước đi, đưa tay vỗ vỗ vào bộ móng đồ sộ.

- Mụ già khi gió, lấy đâu mà nhiều phân nhiều nước thế không biết. Rồi có ngày chêt vì đi bậy cho xem! – Nhậm Hoả Cuồng làu bàu.

Nhưng thoát một cái bà ta đã quay trở lại, nhanh tới mức gần như chưa đủ thời gian tháo dây quần. Bước đi vẫn ngoay ngoáy lắc lư, nhưng nét mặt

không hề có vẻ thoải mái sau khi đã bài tiết xong xuôi.

Khi còn cách vài bước chân, bà ta chợt khựng lại, giơ cánh tay lên chỉ thẳng vào mọi người, đôi mắt tròn trũng ngậy đại hết như trứng gà. Một đốm máu ứa ra đỏ loè phía dưới ngực trái, rồi nhanh chóng loang rộng, ướt sũng cả một mảng áo. Chốc lát, từ gấu áo viền lông thú máu đã nhỏ xuống tong tong như mưa rào, khoảng tuyết dưới chân thoát đã nhuộm thành một vũng đỏ chói.

Bà ta đỏ gục xuống tuyết, cánh tay vẫn duỗi thẳng đơ, không nói nổi một lời. Nếu được nói một câu, liệu bà ta có hối hận mà rằng: “Có mót đến đâu thì tôi cũng nhịn”.

Lão mù, Nhậm Hoả Cuồng và Tùng Đắc Kim gần như nhảy lên một lượt, cùng lao bỏ về phía trước. Khi vụt qua bên cạnh bà béo, bà ta vẫn chưa gục xuống hẳn, song không ai đưa tay ra đỡ, mà đều lao thẳng vào trong rừng.

Lão mù cố tình ghìim bước chân chậm lại để đợi hai người kia. Những trải nghiệm trong mấy ngày qua đã khiến lão không dám liều mạng, đúng là giang hồ càng già gan càng nhỏ, câu nói này quả thực không sai. Cả ba người cùng lao vào rừng, song vừa tiến lên hai bước, lại chẳng ai bảo ai cùng khựng cả lại. Xem ra dù họ có ba người, nhưng vẫn khó tránh kinh sợ.

- Không có dấu chân! – Giọng Tùng Đắc Kim có phần run rẩy. Không có dấu chân không có nghĩa là không hề có một dấu chân nào. Trên tuyết chỉ có dấu chân của bà béo, song bà béo chắc chắn không thể tự giết mình. Lẽ nào kẻ giết bà ta có thể lướt đi trên tuyết không để lại dấu vết?

Lão mù nhăn tít đôi mày, giơ gậy gõ gõ vào thân cây. Nhậm Hoả Cuồng lập tức hiểu ý, lập tức quay người sờ soạng trên thân cây.

Sau một hồi lần mò, Nhậm Hoả Cuồng lên tiếng:

- Chỗ cao trượng ba có vết cọ xát, cao trượng một có ít vết đập.

Lão mù đảo ngược tròn mắt trắng dã, nói chắc như đinh đóng cột:

- Treo dây trên không, phi thân đoạt mệnh, tiếp tục đi về phía trước, sẽ thấy trên thân cây có nhiều dấu tích hơn nữa!

- Thôi đừng, hãy quay lại đi, mọi người tụ lại một chỗ sẽ an toàn hơn! – Tùng Đắc Kim dường như vô cùng sợ hãi, song gã nói nghe cũng có lý.

Cả ba người bèn quay lại. Lão mù rất chuẩn xác đi thẳng tới bên thi thể của bà béo, ngồi thụp xuống, đưa tay cởi tấm áo bông trên người bà ta ra, rồi dùng ngón út và ngón áp út vạch bầu vú đỏ sộ lên, đưa ngón trỏ và ngón giữa luồn vào miệng vết thương.

- Mũi dao xuyên vào từ mé dưới bên trái, hơi chéch lên trên, cửa thủng tim, cắt đứt xương ức. Dao cầm bên tay trái, thế dao cắt ngược từ dưới lên

trên! – Lão mù vừa kiểm tra đã lập tức đưa ra kết luận.

Lão nói là cắt chứ không phải là đâm? Đền cả ương ức cũng bị cắt rời ư? – Nhậm Hoả Cuồng kinh ngạc hỏi.

- Đúng vậy! Lão già mù này có thể chắc chắn! – Xem ra quãng thời gian lão tu luyện trong ngôi mộ nghìn xác không hề uổng phí.

Nhậm Hoả Cuồng cũng cúi xuống xem xét vết thương, rồi thở dài một tiếng, nói:

- Lưỡi mỏng như tờ giấy, sóng đao như thẻ tre, mũi sắc nhọn như kim, dài không quá hai thước, rộng hơn ba tấc, cắt xương đứt thành khe, cứa thịt tự dính liền, đi hơn chục bước huyết mạch tuôn trào, phá vỡ vết thương mà chết.

- Một lưỡi đao như vậy hẳn là có thể cắt đứt dễ dàng những đai sắt ở hàng rào quanh Kim gia trại? – Lỗ Nhất Khí buột miệng hỏi một câu.

- Được chứ! Chắc chắn là được! – Câu trả lời của Nhậm Hoả Cuồng khiến Lỗ Nhất Khí bất chợt nhớ ra rất nhiều tiểu tiết, cậu lập tức cảm thấy lợm giọng như vừa nhai nuốt phải dòi. Bản thân đã thận trọng hết nước, vậy mà vẫn trúng phải mũi nhử. Nhưng ai là kẻ quăng mũi? Vì lý do gì?

Giờ đây, cậu đang hồi tưởng thật kỹ lưỡng từng tình tiết xảy ra trong Kim gia trại. Đường như sức mạnh và độ chuẩn xác của đám phi mâu và mũi tên có gì đó bất thường, mục tiêu cũng không rõ rệt, dường như chỉ nhằm vào cây Vũ Kim Cương của Quý Nhân Tam và những người không liên can như Tùng Đắc Lễ và người đàn bà mà Phó Lợi Khai lôi đi cùng. Đặc biệt là mũi tên ông sáo không lông vũ cuối cùng đã bị Phó Lợi Khai đánh rơi, nếu không phải lực đạo của nó quá yếu, hẳn là Phó Lợi Khai phải có một bản lĩnh phi thường, thế nhưng trông gã không có vẻ gì giống như cao thủ. Còn nữa, khi cậu chạy tới góc tây bắc, sự tấn công lập tức trở nên dữ dội, tên mâu cùng bắn như mưa, cứ như cố tình muốn ép cậu chạy về phía lỗ hồng. Tại sao nhất thiết phải theo hướng này? Phải chăng là muốn cậu gặp được đám Thủy Băng Hoa ở hướng đó.

Lỗ Nhất Khí nhìn khắp lượt tất cả mọi người với con mắt dò xét. Quý Nhân Tam đã cùng cậu liều mạng chạy khỏi Kim gia trại, lại sẵn sàng hy sinh cả tính mạng vì cậu, có lẽ không vấn đề gì. Lão mù tuy có chút xích mích với Quý Nhân Tam, hành vi ít nhiều kỳ quặc, song hẳn cũng đáng tin, dù sao lão ta cũng đã từng sẵn sàng liều chết nhảy lên khối đá Thái Hồ để cứu sống bọn họ.

Tiếp theo là những người mới quen hai hôm về trước.

Nhậm Hoả Cuồng nói rằng, ông ta là bạn của cha cậu, cũng từng được Lỗ gia uỷ thác đại sự, song những hành động của ông ta trong hai ngày qua vẫn

có những điểm bất thường khó mà giải thích cho thoả đáng.

Phó Lợi Khai, một đệ tử Ban môn nhưng thậm chí còn không biết mình là đệ tử Ban môn, con người này có rất nhiều điểm khó lường, thật khó kết luận gã là người như thế nào. Chỉ biết trên con người gã toát ra vẻ nhất gan háo sắc của phường du đãng và sự tham lam giáo hoạt của con buôn.

Tùng Đắc Kim không có điểm gì đáng ngờ, ngoài việc gã là thợ phụ cùng làm ăn với Phó Lợi Khai. Song kỳ thực, dù gã có là một tay thợ đáng ngờ cũng chẳng nói lên được điều gì. Dùng những người khù khờ chất phác để che giấu thân phận cũng là một chiêu thường thấy trong giang hồ.

Còn Thuỷ đại nương Thuỷ Băng Hoa, thoát tiên nghe qua thân thế của cô ta, đã thấy đó là một người đàn bà khác thường. Song trong vụ giao dịch này, tại sao cô ta lại nhất quyết đòi đi cùng? Cô ta rút cục là người như thế nào?

- Chị Thuỷ, người của chị đã chết rồi, chị có muốn căn dặn gì không để chúng tôi giúp một tay chôn cất cho chị ta? – Lỗ Nhất Khí biết dù Thuỷ Băng Hoa không nói, Nhậm Hoả Cuồng cũng tự biết thu xếp hậu sự đàng hoàng, cậu chỉ muốn xem phản ứng của cô ta mà thôi.

- Bà ta không phải người của tôi, tôi không quản đến! – Câu trả lời của Thuỷ Băng Hoa khiến Lỗ Nhất Khí ngây ra một thoáng – Bà ta sống gần Kim gia trại, thường xuê tới trại bán mấy thứ sơn phấn, kim chỉ. Hôm trước quá nửa đêm mới tới trại thuê một phòng để nghỉ chân.

- Bà ta là người của tôi, là tôi bảo bà ta tới Kim gia trại! – Nhậm Hoả Cuồng lên tiếng, trong ánh mắt thoáng qua một nỗi đau xót – Kim gia trại là một điểm dừng chân trên chặng đường mà chúng ta buộc phải đi qua, dù để ăn uống hay nghỉ chân, đều phải tìm tới đó. Tôi sợ đối thủ đã mai phục sẵn, nên đã bảo bà bạn già của tôi đến trước nghe ngóng thăm dò, bởi lẽ trong thời điểm này, chỉ có đàn bà đến trại mới không bị nghi ngờ!

Đột nhiên tỉnh

Quý Nhãn Tam mau chóng đào xong một cái hố nông trên mặt đất sỏi đá lổn nhổn. Nền đất nơi đây đầy đá tảng và chằng chịt rễ cây, đào được một cái hố như vậy đã là không hề đơn giản.

Chôn cất xong bà béo, trời đã sáng bạch. Sau cùng Nhậm Hoả Cuồng vốc một vốc đất đắp lên đỉnh mộ, cất giọng đầy căm phẫn:

- Bà thế này cũng là may mắn rồi! Mấy người chúng tôi nếu có chết, không biết có kiếm được cái lỗ mà chôn hay không. Nhưng tôi đảm bảo với bà một câu, nếu tôi tìm ra được kẻ giết bà, chắc chắn hẳn sẽ không có nơi vùi xác!

Nói đến câu cuối cùng, hai hàm răng của ông nghiền vào nhau ken két.

Cho đến tận trưa, họ vẫn chưa đi được bao xa, tiếp tục tiến thêm một đoạn về phía bắc. Họ đã ra khỏi khu vực thâm sâu của dãy Đại Hưng An, và bắt đầu tiến đến bên rìa vùng Đông Bắc. Tùng Đắc Kim nói với mọi người chỗ chôn giấu bảo bối mà gã biết không còn bao xa nữa. Kỳ thực dù gã không nói, Lỗ Nhất Khí cũng đã ý thức được điều này. Ở hai bên con đường nhỏ băng qua sơn cốc lần lượt xuất hiện hai cột gỗ đen bóng, thoạt nhìn đã biết chúng có tuổi thọ rất lâu đời, trên bề mặt gỗ còn lờ mờ những đường vân khắc, tựa như đồ hình vật tổ dùng trong tế lễ của các thị tộc cổ xưa. Mặt khác, cậu cũng bắt đầu cảm giác thấy làn khí ở phía trước có phần phức tạp, biến hoá khôn lường, có thứ may mắn, có thứ hung hiểm, cũng có thứ không thể phán đoán được lành dữ.

Đúng là đã không còn xa nữa. Dù phía trước có phải là ám cấu cất giấu bảo bối hay không, chí ít cũng có thể khẳng định đây là một nơi chốn vô cùng thần bí. Thế là Lỗ Nhất Khí quyết định dừng lại nghỉ ngơi, nhân tiện ăn uống chút ít.

Lương khô không nhiều, mỗi người chỉ được chia một miếng bánh mì nhỏ. May mà Tùng Đắc Kim lại kiếm về được một ít hạt khô.

Phó Lợi Khai lầm bầm chửi rủa:

- Mả mẹ nó! Sớm biết thế này thì lừa cả bầy dê lên núi cho xong. Nhặt mồm nhặt miệng đến chỉ muốn gặm cả thịt mình!

Nghe gã lái gỗ liên miêng chửi đồng, Thuỷ Băng Hoa cũng phải phì cười:

- Cánh đàn ông các người cứ mở miệng là lời mẹ ra chửi. Tay thợ săn sấm đã đưa tám bản đồ cho tôi sắp chết đến nơi còn làm nhảm: “Mả mẹ! Bảo bối! Mả mẹ! Bảo bối!”, chẳng biết là muốn bảo bối hay hận bảo bối nữa!

- Mả mẹ! Bảo bối! Mả mẹ! Bảo bối! – Lỗ Nhất Khí lầm bầm trong miệng.

Đột nhiên cậu nhảy bật dậy, quăng vạt đám hạt khô trong tay đi, chụp vội lấy cánh tay Thuỷ Băng Hoa nói gấp:

- Chị Thuỷ, chị hãy dẫn chúng tôi quay về con đường mà chị biết!

Hành động đột ngột của cậu đã khiến Thuỷ Băng Hoa sợ hãi, bởi lẽ bàn tay cậu siết vào cánh tay cô ta quá chặt, chặt tới mức cô ta bắt đầu phát run. Giọng nói của cô ta cũng run lên theo:

- Tôi không biết... nếu xuất phát từ đây... phải đi như thế nào... chỉ biết nếu muốn... đi tới đó, trước hết phải tới... đường mòn Sam Đỏ... rồi tìm lối đi bí mật...

Thuỷ Băng Hoa không hề nói dối, cô ta vốn không thông thạo đi rừng, lại thêm đêm qua phải băng rừng trong đêm đen tối mịt, giờ đây đến cả phương hướng cũng chẳng thể nhận ra.

- Không xa lắm đâu, từ đây đi qua nửa sườn dốc, đi đường tắt vượt qua rãnh Gấu Đen, rồi vượt qua dãy núi Sam Đỏ sẽ tới đầu đường mòn Sam Đỏ! – Giọng Phó Lợi Khai đầy hào hứng, không biết có phải vì giúp được Thuỷ Băng Hoa nên gã cảm thấy vui vẻ hay không.

- Vậy chúng ta hãy lên đường! Ngay bây giờ, tới đường mòn Sam Đỏ! – Lỗ Nhất Khí dừng lại một lát rồi nói tiếp – Nơi mà anh Tùng sắp dẫn đến chắc chắn cũng là nơi cất giữ bảo bối, song có lẽ không phải là thứ chúng ta cần tìm. Đợi sau khi hoàn thành việc lớn, chúng ta vẫn có thể đến đó tìm kiếm.

Khẩu khí và phong thái của Lỗ Nhất Khí rất mực uy phong khiến mọi người không ai tỏ vẻ phản đối. Cậu cũng không quên an ủi Tùng Đắc Kim đang đứng ngây thộn tại chỗ.

Từ lúc đó, Phó Lợi Khai đột nhiên tích cực hẳn lên. Gã vác cưa trên vai, tranh phần đi trước dẫn đường.

Tùng Đắc Kim tuy hơi buồn bực thất vọng, song vẻ mặt cũng không tỏ ra quá bất mãn. Gã lặng lẽ chuyển từ vị trí dẫn đầu sang vị trí đoạn hậu, vẫn không quên nhiệm vụ kéo chạc cây xoá vết chân trên tuyết.

Nhậm Hoả Cuồng đột nhiên ngồi thụp xuống, rút giày ra dốc ngược xuống đổ đám cát bụi kẹt ở bên trong ra ngoài. Tùng Đắc Kim cầm chạc cây đứng bên cạnh ông ta, kiên nhẫn đợi đến khi ông ta đứng lên đi tiếp, mới cẩn thận san bằng mọi dấu vết và tiếp tục tiến về phía trước. Nhậm Hoả Cuồng quay đầu nhìn chạc cây trong tay Tùng Đắc Kim, cặp lông mày khẽ chau lại.

Lỗ Nhất Khí tâm tư có phần rối loạn. Cậu bất giác nhớ tới kỹ pháp “đổi xảo” trong công phu Phô thạch: “Trước tiên tìm chỗ khuyết, sau đó định khuôn thước, mới có thể đổi xảo”. Song trong tình hình hiện tại, ngay cả chỗ

khuyết cậu cũng chưa thể tìm ra.

Đi được một quãng ngắn, Quý Nhân Tam chợt rảo bước tới bên Lỗ Nhất Khí, đỡ lấy cánh tay cậu kéo về phía trước. Kỳ thực động tác này là để một bên đầu vai của Lỗ Nhất Khí nhô cao lên, nhằm che bớt một phần vành tai của Lỗ Nhất Khí và tiếng thì thầm của hắn:

- Bếp lò lọt tàn tro, song cậu Tùng quét sạch rồi!

Nói thì nghe đơn giản, nhưng kỳ thực để phát hiện ra tàn tro rơi trên tuyết lại hoàn toàn không phải là chuyện dễ dàng, bởi lẽ gánh lò rèn của Nhậm Hoả Cuồng đa phần là rêu đáy trên mặt tuyết, khó mà nhìn thấy những vệt tro xám trắng còn nhẹ hơn cả tuyết kín đáo lọt ra khỏi đáy bếp lò.

Trong đầu Lỗ Nhất Khí như có thứ gì nổ vang. Cậu chợt nhớ trong tiết vật lý ở trường Tây học, cậu đã được nghe rằng, tàn tro dù đã nguội, nhưng khả năng hút nhiệt và độ chênh lệch nhiệt độ với băng tuyết vẫn sẽ khiến nó mau chóng để lại những dấu tích li ti trên mặt tuyết bằng phẳng. Cậu còn nhớ trong cuốn “Biện tích mạch tông bách sắc hội bản”^[259] đời Minh cũng có ghi chép chuyện này. Đây là một cuốn sách bí mật do người trong Công môn nghiên cứu về các kỹ xảo bí mật dùng trong điều tra vụ án, trong đó có ghi chép câu chuyện “Giả đầu bếp tìm phi trên tuyết”, kể về chuyên cao thủ Công môn rắc tàn tro trên tuyết làm dấu để chỉ đường truy sát giặc cướp.

Lỗ Nhất Khí đột nhiên cảm thấy mình đã sơ suất một điều, Nhậm Hoả Cuồng là một nhân vật nổi tiếng trong giang hồ, Quý Nhân Tam và lão mù tuy có nghe danh song trước đó chưa từng gặp mặt ông ta; còn Phó Lợi Khai và anh em họ Tùng tuy có quen ông ta, song lại không hề biết đến danh tiếng của Nhậm Hoả Cuồng. Tức là ông thợ rèn đi cùng đường với họ liệu có phải là viên thợ rèn Quan Ngoại nức tiếng giang hồ thực sự hay không, ở đây không ai có thể khẳng định, cũng không có bất cứ bằng chứng nào có thể chứng minh.

- Tiếp tục nhìn kỹ, xem có phải là cố ý rắc tro hay không! – Lỗ Nhất Khí nói nhỏ với Quý Nhân Tam. Cậu cần phải thận trọng, bởi rất có thể tàn tro chỉ rơi xuống một cách ngẫu nhiên. Và thế là Quý Nhân Tam lại từ từ tụt lại, đi phía sau Nhậm Hoả Cuồng.

Hai bên khe Gấu Đen cây cối rậm rạp ken dày, dưới khe không thấy ánh mặt trời, tối như bưng. Địa hình dưới khe lại phức tạp rối rắm, vô cùng nguy hiểm, giống như một khám diện thiên nhiên khổng lồ. Đây hẳn là một địa điểm tuyệt vời cho việc tập kích, thậm chí không cần dùng tới nhân khám vây giết, chỉ cần bố trí vài nút lầy sông hay chết, đã có thể tiêu diệt toàn bộ những người đang dò dẫm dưới khe.

Lỗ Nhất Khí đã bắt đầu hồi hận, càng đi cậu lại càng cảm thấy lo lắng bất

an. Đặc biệt là sau khi Quỷ Nhân Tam phát hiện ra Nhậm Hoả Cuồng rắc tàn tro chỉ lối, cậu càng cảm thấy quyết định vượt khe của mình có phần thiếu suy nghĩ.

Nhưng nỗi lo lắng của cậu đã không phải kéo dài quá lâu. Họ đã đi dưới khe núi tối om om được chừng một canh giờ, Phó Lợi Khai dừng lại trước một ngã ba để quan sát và xác định phương hướng, sau đó ngoảnh đầu lại hớn hờ nói:

- Sắp ra được rồi!

Đoạn dẫn ra phía ngoài của khe Gấu Đen rất hẹp, nằm lọt thỏm giữa hai vách đá. Hai vách đá không quá dốc, bên trên trụi lủi không một bụi cây, mặt đá trơn bóng, băng tuyết phủ dày.

Lỗ Nhất Khí chui ra khỏi vùng tối đen, ánh mặt trời đột ngột ập đến khiến cậu loá mắt. Tuy lúc này mặt trời đã ngả về tây, ánh nắng không quá chói chang, song cậu vẫn phải nheo mắt một lúc mới có thể thích ứng để nhìn rõ tình hình phía trước.

Và tình huống đáng sợ đã xuất hiện! Lối ra của khe núi đã bị phong kín.

Mặt trời hoàng hôn phủ ánh hồng rực rỡ trên một đồng gỗ tròn, súc nào súc nấy to bằng miệng bát. Gỗ tròn khác với gỗ thô. Gỗ thô là những thân cây đã được đẵn hạ và cắt bỏ cành lá gốc rễ, còn gỗ tròn là gỗ thô đã qua gia công cắt gọt, bóc bỏ lớp vỏ, bề mặt nhẵn nhụi hơn, quy cách cũng đồng đều hơn.

Đám gỗ tròn phong kín cửa khe không nhiều lắm, chỉ khoảng hơn hai chục súc, song chúng được chõng xếp một cách vô cùng lộn xộn, súc thì dựng thẳng trên đất, súc thì gác ở bên trên, lại có súc cắm ngang hoặc xiên chéo vào đồng gỗ. Hơn nữa, chúng không có điểm cố định vào vách đá, mà hoàn toàn dựa dẫm vào nhau, xếp thành một đồng cheo leo hờ hững. Khe hở giữa các súc gỗ với nhau và với vách núi rất lớn, khổ người gày gò như lão mù có thể dễ dàng lách qua mà đi.

Nếu chỉ đơn giản là một đồng gỗ như thế, thì khó lòng giữ chân đám Lỗ Nhất Khí trong khe núi. Nhưng trên đỉnh đồng gỗ ngả nghiêng chực sập, còn chõng chát vô số tảng đá ngoại cỡ, tổng cộng phải tới mấy nghìn cân.

Toàn cảnh trông vô cùng hoành tráng, lại xảo diệu vô cùng. Một đám gỗ tròn xiêu vẹo chát chõng rối loạn lên nhau, không đồ sập đã là sự lạ lắm rồi, vậy mà còn cõng trên mình hàng nghìn cân đá tảng, quả là khó tưởng tượng hết sức.

Đây là một khám diện! Lỗ Nhất Khí đang hồi hải lực soát trong trí nhớ. Trong “Cơ xảo tập” hình như có một vài nguyên lý tương tự với khám diện này, song quá sâu xa, bản thân cậu cũng chưa hiểu nổi. Trong “Ban kinh”

cũng có chép về phương pháp tương tự, song đều là những kỹ thuật ứng dụng trong bắc cầu dựng gác, nên không hề có phương pháp phá giải.

Cậu lại sực nhớ tới một bộ sách được lưu truyền trong thời Tiên Tần có tên “Bình cụ bách kế”,^[260] trong đó có ghi chép về một loại vũ khí giữ thành cổ xưa tên gọi “giá gỗ ném đá”. Trong “giá gỗ ném đá” có một súc gỗ có thể di chuyển, nếu súc gỗ này chuyển động, toàn bộ các khớp chống của giá gỗ sẽ lỏng ra, giống với nguyên lý của cơ cấu bốn khâu bản lề^[261] trong máy móc hiện đại. Loại giá gỗ này có thể đưa đá tảng hoặc dầu nóng nhô ra bên ngoài tường thành một đoạn, sau đó di chuyển một súc gỗ, khiến toàn bộ các khớp chống sập xuống những thứ chất trên giá sẽ rơi cả xuống dưới thành, tiêu diệt quân tấn công thành trong phạm vi rộng, hiệu quả lớn hơn rất nhiều so với cách trực tiếp quăng gạch đá và đổ dầu nóng từ trên tường thành xuống.

Kỳ thực khám diện này có tên là “xếp gỗ chông đá”, hay còn gọi là “xếp giềng phóng đá”, nguyên lý của nó còn kỳ diệu hơn nhiều so với “giá gỗ ném đá”, rất có thể “giá gỗ ném đá” đã mô phỏng theo nguyên lý này.

Lỗ Nhất Khí đi tới gần đồng gỗ, quan sát kỹ lưỡng cách thức chông xếp của những súc gỗ, đặc biệt là những súc chống dưới đất. Và kết quả đã khiến cậu phải thất vọng và kinh ngạc.

Tất cả các súc gỗ đều có thể chuyển động, song đều không thể chuyển động. Đúng vậy! Có thể dễ dàng dịch chuyển bất kỳ một súc gỗ nào, thế nhưng chỉ cần một súc gỗ bị dịch chuyển, cả đồng gỗ sẽ đổ sập ngay xuống, kéo theo nghìn cân đá tảng chông chất bên trên. Tuy khe hở giữa các súc gỗ rất rộng, song cách bố trí lại giảo hoạt dị thường. Sau khi lách qua mỗi khe hở, cần lập tức chuyển hướng mới có thể tiếp tục lách lên. Đừng nói là lão mù, mà ngay cả một đứa trẻ gầy gò nếu muốn đổi hướng trong những khe hở như thế này, chắc chắn sẽ phải chạm vào súc gỗ ở một bên. Đương nhiên, bất kể là cú chạm mạnh hay khẽ, kết quả vẫn là gỗ đổ đá đè.

Nhìn vào thần thái của Lỗ Nhất Khí, Thuỷ Băng Hoa cũng đã nhận ra mối nguy hiểm lớn lao trước mắt, bèn an ủi mà nói:

- Đừng lo, chúng ta vẫn có thể vòng sang bên vách núi trèo qua.

Chẳng ai thèm tiếp lời, bởi suy nghĩ đó quá ư ngờ nghệch, họ thấy chẳng cần thiết phải phí lời qua lại với cô ta.

Chỉ có Lỗ Nhất Khí cười gượng gạo mà nói:

- Khám diện đã bày, chỗ không có đường chính là đường chết. Đồng gỗ đá này chắc chắn có cách giải, chỉ có điều chúng ta chưa thể biết được. Nếu không giải được, vẫn có thể rút lui để bảo toàn tính mạng, hoặc dựa vào may mắn và kinh nghiệm để đánh liều phá vỡ nó đi, đây là con đường sống chết

ngang cơ. Nhưng nếu cô tìm một lối khác bên ngoài đường đi, chắc chắn sẽ phải đụng đầu với khám khẩu không chết không dừng.

- Cái gì cơ? Đó là cục tượng sắp xếp, khám diện liên hoàn mới có hậu quả như vậy. Nếu muốn lợi dụng môi trường thiên nhiên để làm ra cái gọi là “chỗ không có đường chính là đường chết” tuyệt đối không dễ dàng như tưởng tượng, hoặc là phải chọn được địa hình kỳ diệu phù hợp, hoặc là phải bỏ công sức xây dựng tu tạo trong rất nhiều năm! – Thuỷ Băng Hoa khẽ cười mà nói.

Lời vừa thốt ra, tất cả mọi người đều kinh ngạc đến sững sờ. Cứ tưởng cô ta ngờ nghếch chẳng biết gì, nào ngờ cô ta lại thông thạo nguyên lý bố cục khám diện đến thế, kiến giải lại độc đáo khác người.

Phó Lợi Khai nãy giờ ngồi thu lu một góc như thể sợ người khác chú ý tới mình, lúc này cũng lên tiếng:

- Nơi khác có lẽ là khó khăn, nhưng ở đây lại rất dễ dàng. Mọi người có nhìn thấy đám tuyết đọng ở hai bên vách đá không? Chỉ cần đào một cái hố đập lỗ [\[262\]](#) trên sườn phía dưới hai vách đá, hoặc chôn những thứ đại loại như địa lôi lầy giẫm, hoả pháo giật dây trên vách, thì khi băng ngang qua, chỉ cần một nút lầy động, lập tức tuyết lở vách sập, tất cả đều đi đứt!

Không ai nói lời nào, bởi lẽ họ đều hiểu một khi tuyết lở đá lăn, hậu quả sẽ khủng khiếp đến đâu. Bầu không khí nặng nề kéo dài rất lâu, cho tới khi ánh tà dương đỏ máu ngả sang màu lam nhạt.

Đột nhiên, từ phía sâu xa trong khe Gấu Đen vọng đến những tiếng gầm ngán mà dữ dội, văng vẳng trong khe núi liên hồi không dứt, khiến vách đá cũng ong ong rung chuyển. Tiếng gầm còn chưa kịp dứt, tiếng chim ung gào rít đã lướt ngang đỉnh đầu.

- Tiếng gì vậy? Nghe có vẻ giống tiếng gấu gầm! – Vẻ mặt của Nhậm Hoả Cuồng rất đổi băn khoăn – Nhưng mùa này thì làm gì có gấu? Nếu đúng là có, thì đêm hôm trước Phó Lợi Khai hẳn đã không nhìn lầm!

- Có phải gấu hay không thì chưa biết, nhưng tiếng rít kia chắc chắn là của chim ung săn mỏ hoa Trường Bạch! – Lão mù mặt mũi đã tái nhợt tự lúc nào. Lão biết, loài chim này đã xuất hiện, thế nào cũng sẽ kèm theo mũi tên ống sáo không lông vũ. Đối thủ đã đuổi sát đến nơi, giờ đây họ đã lâm vào tình cảnh tiến thoái lưỡng nan.

Quỷ Nhãn Tam cũng biết chim ung săn mỏ hoa Trường Bạch sẽ mang đến thứ gì, song hắn cũng đã hết cách. Hắn vốn dĩ định đào một đường hầm ở bên cạnh hoặc phía dưới đồng gỗ, song sau khi sờ soạng một hồi, liền phát hiện ra bên dưới là đá núi nguyên khối, rất khó đục thủng, hơn nữa bản thân cũng không có dụng cụ thích hợp. Cuộc mò hạc và xẻng lưỡi cày đều đã rơi

rụng trong tứ hợp viện Bắc Bình cả rồi.

Lỗ Nhất Khí mặt mũi đăm chiêu. Tình thế trước mắt thực vô cùng bất lợi, phía trước có khám diện cản đường, phía sau có đối thủ truy sát. Giải khám diện đương nhiên không dễ, song muốn quay trở lại vượt qua khe núi e rằng còn khó khăn hơn.

- Khám diện của đối phương dựa vào hình mà bố trí như vậy, liệu chúng ta có thể biến hình để phá hay không? – Lời của Thuỷ Băng Hoa trong tai Lỗ Nhất Khí khác nào một tia chớp rạch ngang trời, lập tức đả thông suy nghĩ đang bế tắc của Lỗ Nhất Khí.

- Để tôi nghĩ xem! Để tôi nghĩ thêm đã!

Lỗ Nhất Khí lẩm bẫm như tự nói với mình, rồi tiến sát tới bên đồng gỗ đá cheo leo, ngồi xếp bằng trên mặt đất, neho mắt quan sát kết cấu phức tạp của đồng gỗ tròn.

Trời đã sẩm tối, muốn quan sát kỹ lưỡng quả thực không dễ dàng. Lỗ Nhất Khí bèn dút khoát nhắm hằm mắt lại, không ai biết cậu đang làm gì, cũng không ai dám quấy rầy cậu. Không hiểu tại sao, phong thái của cậu càng điềm tĩnh, càng khiến mọi người cảm thấy bị trấn áp.

Lỗ Nhất Khí đang chấp nối lại tất cả những gì cậu đã biết trong “Cơ xảo tập” và “Ban kinh”, lần lượt đối chiếu kỹ lưỡng những lý thuyết đó với bố cục của đồng gỗ trước mặt. Trong trí não cậu dường như đang diễn ra một ván cờ, và các quân cờ chính là hơn hai chục súc gỗ ngả nghiêng đang chống đỡ những tảng đá khổng lồ. Cách thức sắp xếp của các súc gỗ đang được điều chỉnh, đang được hoán đổi một cách chóng vánh trong não bộ. Cậu tính toán đến tất cả những khả năng sắp xếp nhiều nhất có thể. Tính toán càng nhiều phương án, sẽ càng nâng cao được tỷ lệ thành công; sau cùng sẽ chỉ chọn được một phương án khả thi duy nhất, và đó nhất thiết phải là phương án mà đối thủ không thể ngờ tới.

Lỗ Nhất Khí đột ngột mở choàng hai mắt, nói:

- Chúng ta sẽ đi ra từ đây!

Đôi mắt cậu bùng lên ánh tinh quang rực rỡ, khiến hững người đang đổ dồn ánh mắt về phía cậu chợt chấn động trong lòng.

- Tôi cần ba người để làm việc này. Chưa thực chắc chắn mười phần, rất nguy hiểm, không chừng sẽ bị gỗ đá đè chết! – Lỗ Nhất Khí nói, vẻ mặt vô cùng nghiêm trọng.

Người khó nhận

Cần ba người. Đàn bà chắc chắn sẽ bị loại, nên còn lại sáu người nữa. Lỗ Nhất Khí lại loại tiếp một người nữa:

- Chú Hạ cũng không được, nói ra chú đừng giận, vì chú không thể nhìn ra khe hở! – Khi nói những lời này, Lỗ Nhất Khí có phần áy náy, khơi ra khuyết điểm của người khác là một việc không hề dễ chịu đối với bản thân và cả đối phương.

Song lão mù lại không hề bận tâm:

- May quá, ta đang sợ sự việc hệ trọng này sẽ khiến ta phải khó xử.

Những người khác đưa mắt nhìn nhau. Quỷ Nhãn Tam lên tiếng trước tiên:

- Để tôi!

Vẻ mặt thiếu tự nhiên của Phó Lợi Khai thoát đôi sắc, không rõ là đang gượng cười tỏ vẻ yêng hùng, hay đang khổ sở khi phải đưa ra quyết định cuối cùng:

- Tôi nữa!

- Cả tôi nữa! – Tùng Đắc Kim bước dần lên mà nói.

Lỗ Nhất Khí cười mà nói:

- Hai người bọn họ và tôi nữa là đủ rồi, sức lực của anh quá mạnh, chẳng may lực đạo không đồng đều, động chạm đến cột chống thì coi như hỏng bét.

- Vậy thì để tôi! Ba người chúng tôi hành động có lẽ sẽ ổn thoả hơn, hơn nữa cậu đứng bên cạnh có thể quan sát được rõ ràng, nếu có biến cố gì, còn có thể kịp thời nhắc nhở chúng tôi! – Nhậm Hoả Cuồng vừa nói vừa quăng gánh rên xuống, bước lên phía trước.

“Nếu có biến cố gì, còn có thể kịp thời nhắc nhở”, Lỗ Nhất Khí biết, nếu như phương pháp của cậu không thành công, hoặc trong quá trình thực hiện có gì sơ suất, sẽ không còn cơ hội để nhắc nhở, ba người kia không chết cũng phải trọng thương.

Tiếng gấu gầm, tiếng chim ưng rít lại dội lên phía sau lưng, đối thủ đang nhanh chóng áp sát.

- Lỗ môn trưởng, bắt đầu thôi! Cậu nói đi, phải làm gì?

Lời nói của Nhậm Hoả Cuồng mang vẻ hào sảng của một hán tử không màng sống chết.

Lỗ Nhất Khí chỉ vào một súc gỗ tròn đăm ngang vào đống gỗ, nói với Nhậm Hoả Cuồng:

- Chú hãy nắm lấy súc gỗ kia, khi nào tôi đếm đến “một” chú hãy rút nó ra, cầm ở trên tay!

Sau đó chỉ vào một súc gỗ xiên chéo, nói với Phó Lợi Khai:

- Anh Phó, sau khi chú Nhậm rút súc gỗ kia ra, tôi sẽ đếm đến “hai”, anh hãy lập tức đẩy khúc gỗ này vào bên trong một thước hai.

Rồi quay sang Quỷ Nhãn Tam, nói:

- Anh Tam, anh hãy cầm sẵn súc gỗ này, khi anh Phó đẩy xong súc gỗ, tôi sẽ đếm đến “ba”, anh hãy rút súc gỗ này ra!

Quỷ Nhãn Tam chăm chú lắng nghe lời căn dặn của Lỗ Nhất Khí, hai tay lập tức nắm chặt lấy súc gỗ.

- Sau khi anh Tam rút súc gỗ này ra, ở đây sẽ xuất hiện một lỗ hổng xiên chéo xuống phía dưới. Tôi đếm đến “bốn”, chú Nhậm lập tức cầm ngay súc gỗ cầm trong tay xuống đó. Chú Nhậm cầm xong, tôi sẽ đếm đến “năm”, lúc này anh Phó lại rút súc gỗ kia ra phía ngoài hai thước ba, như vậy chỗ chịu áp lực phía bên trái sẽ xuất hiện một lỗ hổng. Tôi đếm đến “sáu”, anh Tam lập tức cầm súc gỗ trong tay qua lỗ hổng từ dưới lên trên, cho tới khi toàn bộ súc gỗ xuyên hẳn vào bên trong, như vậy sẽ đẩy được súc gỗ cầm thẳng từ trên xuống ra xa một thước sáu.

- Đây là kỹ pháp “trộm xà đổi trụ” phải không? Lỗ Nhất Khí vừa dứt lời, Phó Lợi Khai buột miệng hỏi

- Tôi cũng không rõ, tôi chỉ biết nguyên lý của phương pháp này xuất phát từ “thay số đổi hình”, [\[263\]](#) có lẽ giống với thuật “trộm xà đổi trụ” mà anh vừa nói! – Lỗ Nhất Khí thuận miệng trả lời, nhưng ngay lập tức cậu cảm thấy bất ổn, lập tức đưa mắt nhìn sững vào Phó Lợi Khai. Đúng vậy, “trộm xà đổi trụ” là một kỹ pháp chép trong “Ban kinh”, nhưng chẳng phải gã lái gỗ kia đã nói gã không biết chữ, chưa từng đọc qua “Ban kinh” hay sao? Vậy tại sao gã lại biết được tên gọi của kỹ pháp này?

Nhưng Phó Lợi Khai đã quay mặt đi, chỉ cầm đầu nhìn chăm chăm vào súc gỗ trong tay, vẻ mặt thô thiển lúc này có phần căng thẳng, hai con mắt to nhỏ càng lệch lạc đến dị dạng. Gã buộc phải tập trung hết sức, vì trong ba người, nhiệm vụ của gã là nặng nề nhất, không những cần thay đổi vị trí của súc gỗ, mà còn cần đảm bảo đúng yêu cầu về biên độ ra vào.

Sở dĩ Lỗ Nhất Khí quyết định để Phó Lợi Khai đảm đương vị trí trọng yếu nhất, bởi vì không rõ từ khi nào, trong tiềm thức cậu đã xuất hiện một nhận định: “Tay lái gỗ này tuyệt đối không hề đơn giản”. Phó Lợi Khai dường như luôn cố ý che giấu điều gì, mà những điều gã che giấu dường như đã lộ liễu ít nhiều kể từ khi bọn họ thay đổi hướng đi. Con đường mà Lỗ Nhất Khí lựa chọn đã dồn gã tới bước không thể tiếp tục né tránh, đẩy gã vào vị trí buộc

phải bộc lộ bản lĩnh của mình.

Quá trình “thay số đổi hình” đòi hỏi phải phối hợp hết sức nhịp nhàng, chỉ cần chậm một chút sẽ khiến cả khối gỗ đá theo nhau đổ sập. Từ miệng Lỗ Nhất Khí, sáu con số đã bật ra một lèo, ba cao thủ lập tức rậm rắp hành động theo đúng hiệu lệnh của Lỗ Nhất Khí, kiểm soát rất khéo lực đạo và vị trí của các súc gỗ trong tay. Đặc biệt là Phó Lợi Khai, vị trí một thước hai và hai thước ba của gã chính xác tới từng ly từng lai, thật không hiểu tại sao gã có thể làm được như vậy.

Đá tảng vẫn ở phía trên đống gỗ, đống gỗ vẫn chòng chát cheo leo ở đó, song ở giữa đống gỗ đã xuất hiện một chỗ khuyết, đủ cho một người thoải mái vào ra.

“Kẻ ngốc xem náo nhiệt, cao thủ xem tay nghề”, đây là một câu ngạn ngữ trong giới Khảm tử. Bởi vậy, chứng kiến sự biến đổi sau khi thực hiện “thay số đổi hình”, có một kẻ đã kinh ngạc đến há hốc miệng mồm, mặt đờ cổ vẹo, là ai vậy? Chính là Phó Lợi Khai! Gã hét tiến lại lùi, hét quỳ lại đứng, xem đi xem lại đống gỗ đến mấy lần. Phương pháp mà Lỗ Nhất Khí vừa sử dụng quả thực cao siêu hơn kỹ pháp “trộm xà đòi trụ” không biết bao nhiêu lần mà kẻ. Với khả năng này, nếu dùng phương pháp “trộm xà đòi trụ” để hoá giải, không những phải lợi dụng địa hình xung quanh, mà còn cần thêm nhiều vật liệu khác, và khó khăn nhất là những vật liệu đưa vào không được đụng chạm tới những lỗ hồng được mở

- Đường đi có đúng không? – Lỗ Nhất Khí hỏi một cách thản nhiên như thể tiện miệng chuyện phiếm.

Phó Lợi Khai không ngờ Lỗ Nhất Khí chỉ hỏi một câu như thế. Gã bật cười, điệu cười khiến bộ mặt của gã càng méo mó thảm hại – Cậu yên tâm, cái này thì tôi chắc chắn! – Nói tới đây, gã liền dừng lại, xem ra gã đang muốn khơi gợi sự tò mò của Lỗ Nhất Khí, sau đó tha hồ mà một tác đến trời.

Lỗ Nhất Khí không nói lời nào, vẫn nhìn gã chăm chú, đôi mắt như mặt băng đang tan chảy, lấp lánh những tia sáng rất khó thăm dò.

Anh mắt của Lỗ Nhất Khí khiến gã hơi chợn rợn, mất hết cả ý định khoe khoang khoác lác ban đầu, bất giác thành thực một cách không điều kiện:

- Tôi phán đoán dựa vào mùi vị. Mỗi loại gỗ đều có mùi vị đặc trưng, đặc biệt khi chúng là cả một rừng cây thì mùi vị đó càng đậm đặc. Như gỗ thông đen có vị chát; gỗ du có hương thơm của đại mạch; gỗ sồi lá rộng có mùi vị giống như thịt bò luộc. Tôi vừa ngửi thấy mùi gỗ sam đỏ nên đã xác định được phương hướng. Cậu thử ngửi mà xem, có giống mùi rượu lên men không? Từ đây tới đường mòn Sam Đỏ không còn bao xa nữa, băng qua sườn núi này coi như sắp tới nơi.

Lỗ Nhất Khí phập phồng cánh mũi, hít hít ngửi ngửi một hồi, song chẳng thấy có mùi gì. Cậu mím cười tự chế giễu bản thân, nhủ thầm trong bụng, đây là công phu không thể luyện trong một sớm một chiều.

- Nếu không phải là một rừng cây, mà chỉ là một gốc cây, một cành cây, thậm chí là vài chiếc lá rụng dưới đất, người có ngửi ra không? – Nhậm Hỏa Cuồng đang đi sau Phó Lợi Khai bỗng lên tiếng hỏi, thì ra ông ta đã nghe thấy lời của Phó Lợi Khai.

- Lão thợ rèn chết tiệt, lão nghĩ tôi là thú vật à? Kiểu đấy thì chỉ có loài thú mới ngửi ra được!

- Ai biết người có phải là thú vật đầu thai hay không! Hôm trước trong thị trấn, khi khói lửa bốc lên, ta dám chắc đến tám phần là do người đánh hơi tìm đường đưa bọn ta chạy thoát! – Nhậm Hỏa Cuồng không hề nói đùa, bởi lẽ bản thân ông đặc biệt mẫn cảm với mùi khói lửa.

- Lão Nhậm, lão già quá đăm lú phông? Nhà cửa trong thị trấn đầu năm cuối năm đã thay đổi cả lượt, đường đi lối lại mỗi năm mỗi khác, năm nay tôi còn chưa kịp thông thuộc đường đi ở đấy. Hôm đó nếu không nhờ vào mấy đồng gỗ phi lá nhỏ mà thôi vừa thu mua, e rằng đã chết cháy cả nút rồi! – Gã lái gỗ nói đến đây, vẻ mặt rõ là dương dương tự đắc, nước bọt bắn ra như mưa qua khóe miệng méo lệch:

- Bình thường mùi vị của gỗ phi lá nhỏ rất nhạt, mấy đồng gỗ nhỏ xếp lẫn lộn vào các loại củi gỗ khác khó mà ngửi ra mùi. Nhưng nếu gỗ phi bắt lửa, sẽ tỏa ra mùi giống như hong phân trâu. Hơn nữa loại gỗ này phơi nắng sẽ biến dạng, nên người ta thường không dùng nó làm đồ gia dụng, lại càng không chọn nó làm củi để sưởi ấm trong mùa đông. Chỉ có mình tôi dám mua chúng, dự tính năm sau tìm mấy kẻ gà mờ từ phương nam tới, nói dối là gỗ phi loan văn rồi bán với giá hời. Vị trí xếp gỗ đều do tôi chỉ định, từ công trấn tới chợ có tới mấy đồng, tôi đã ngửi mùi tỏa ra từ mấy đồng gỗ đó mà thoát khỏi thị trấn.

Quả là cao thủ trong nghề, dù lĩnh vực nào, chỉ cần chịu khó động não động lực, cần cù luyện tập, chắc chắn sẽ trở thành cao thủ. Có lẽ mọi đặc trưng, tính chất mùi vị của tất cả những loại gỗ quý hiếm trong cánh rừng già Quan Ngoại này, Phó Lợi Khai đều thông thuộc đến năm lòng.

- Anh Phó, anh võ thuật cao cường, kiến thức lại uyên thâm. Trong nghề lái gỗ hẳn anh là số một! – Lỗ Nhất Khí tán dương Phó Lợi Khai một cách thật lòng, song cậu cũng hy vọng gã có thể thuận đà nói tiếp, để khai thác thêm những bí mật còn chưa biết.

Phó Lợi Khai cười ngượng nghịu, bộ mặt càng méo vẹo đến mức có phần quái đản. Gã thừa thông minh để hiểu Lỗ Nhất Khí muốn gì, tuy nhiên...

Phó Lợi Khai kéo Lỗ Nhất Khí sang một bên, động tác có phần lộ liễu, rồi ghé sát vào tai cậu thì thầm:

- Tôi biết cậu muốn hỏi gì, song giờ chưa nói được. Nếu không, tôi sẽ giống như con mụ béo kia...

Khi Phó Lợi Khai kéo Lỗ Nhất Khí sang một bên, những người khác đều dừng cả lại, đổ dồn ánh mắt về phía hai con người đang thà thà thụt. Nhìn vào phản ứng của họ, Lỗ Nhất Khí hiểu ngay rằng tất cả mọi người đều đang chăm chú theo dõi câu chuyện giữa cậu và tay lái gỗ. Hơn nữa, hành động lộ liễu của Phó Lợi Khai rõ ràng có một dụng ý khác. Khi gã ghé miệng thì thào với cậu, đôi mắt to nhỏ của gã loé lên những tia sắc nhọn và gian xảo, chớp mắt đã thu tóm toàn bộ hành động và sắc mặt của những người còn lại.

Lỗ Nhất Khí vốn dĩ định đi lên phía trước, song khi ngang qua lão mù, liền bị lão lôi giật lại. Nhưng lão không nói gì, đợi đến khi tiếng bước chân của mọi người đã cách xa khoảng hơn chục bước, lão mới nói nhỏ vào tai Lỗ Nhất Khí:

- Cậu cả, chú ý cô ả kia! Bước chân của cô ả có tiếng vật cứng, có vẻ giống như chiêu “đế sắt lưu dấu” trong giang hồ. Tức là giấu thiết bị cứng dưới đế giày, trực tiếp lưu lại vết hằn trên đất đá, dù tuyết đã bị cào bằng, người đuổi theo phía sau chỉ cần gạt bỏ lớp tuyết, vẫn tìm ra dấu vết!

Lỗ Nhất Khí im lặng hồi lâu không nói gì, lão mù lại tiếp:

- Tay họ Phó kia rất kỳ quặc, có lẽ là cao thủ lão luyện, song dường như đang che giấu điều gì.

- Đúng vậy! – Lỗ Nhất Khí đã dứt ra khỏi dòng suy nghĩ. Lão mù đã nhắc tới Phó Lợi Khai, cũng vừa lúc cậu đang muốn tìm một người giúp cậu phán đoán về con người đó. Cậu hạ giọng thật thấp mà nói – Gã Phó Lợi Khai kia, quả thực tôi không thể hiểu nổi. Có lúc gã rất giống một cao thủ, thận trọng và chu đáo; có lúc lại như một kẻ thô tục tham lam háo sắc. Bản lĩnh của gã rõ ràng là chiêu pháp của Lỗ gia, song lại không thừa nhận mình là đệ tử của Ban môn.

- Không! Theo tôi, gã rõ ràng là một cao thủ, tham lam chỉ là nguy trang, còn háo sắc thì tôi không nhìn ra, có lẽ tôi mù nên không nhận thấy chăng? Còn cậu cả cậu có nhìn thấy không? – Lão mù nói thật khế, song không giấu vẻ sốt sắng.

- Tôi ư? – Lỗ Nhất Khí ngẫm nghĩ kỹ lưỡng một hồi những chuyện đã xảy ra, quả thực không có bằng chứng nào cho thấy Phó Lợi Khai là kẻ tham lam, mà đó chỉ là suy đoán thông qua lời lẽ của gã mà thôi. Cậu bèn nói – Chú Hạ, hôm trước khi chạy khỏi Kim gia trại, gã đã kéo một người đàn bà

chạy cùng, nhất quyết không chịu bỏ lại! – Mỗi lần nhớ tới chuyện này, Lỗ Nhất Khí lại cảm thấy tay lái gỗ này vừa đáng giận lại vừa nực cười.

- Vậy à ta đâu? – Lão mù hỏi.

- Chết rồi! Bị bắn chết rồi!

- Hừm, là “khiên di động”. Chiêu pháp này được dùng sớm nhất trong phái Bất thú ở Quan Ngoại, về sau đám thổ phỉ Quan Ngoại thường sử dụng chiêu trò này để chạy trốn. Khi vây bắt thú hoang, phái Bất thú đều mang theo một động vật nhỏ. Nếu phát hiện con thú quá lớn, bắt không bắt được, chạy không chạy được, sẽ thả vật sống kia ra làm mồi như thú lớn chạy đi. Về sau mới phát triển thành trò bắt cóc con tin mang theo khi chạy trốn kẻ địch, để đánh lạc hướng truy đuổi của địch thủ, cũng có thể dùng làm khiên chắn đòn.

Nghe lão mù nói vậy, Lỗ Nhất Khí chỉ biết than thầm bản thân hiểu biết quá hẹp hòi, những kỹ xảo trong giang hồ kiểu này thực không dễ tìm thấy trong sách vở.

- Chú Hạ, nhưng hình như gã rất quan tâm tới tôi. Đêm đó mọi người đều biến mất, sau đó lại đột nhiên xuất hiện, phản ứng đầu tiên của gã chính là giơ ngang lưỡi cửa che chắn cho tôi, chẳng ngó ngàng gì đến bản thân! – Lỗ Nhất Khí vẫn mặc định Phó Lợi Khai là đệ tử của Ban môn, nên lời lẽ cũng có ý bênh vực ít nhiều.

- Đúng là trò mèo! Gã làm như vậy không phải để bảo vệ cậu. Nếu thực sự gặp nguy hiểm, hành động đó của gã sẽ mách bảo với sát thủ rằng, cậu mới thực sự là nhân vật trọng yếu, mục tiêu tấn công nên nhắm vào cậu!

- Lão mù càng nói càng giận dữ, nước bọt bắn cả ra ngoài.

Lỗ Nhất Khí ngẩn ra, chẳng biết nói gì.

- Hai người còn rì rà rì rầm gì thế? Mau lên, sắp tới đỉnh rồi! – Thủy Băng Hoa đi trước bỗng lên tiếng gọi, giọng nhí nhảnh hân hoan như thiếu nữ.

- Ôi! Không đi vòng qua đỉnh ư? – Lão mù khựng lại, không hiểu tại sao vừa rồi lão không phát hiện ra sai lầm này. Không biết là vì lớp tuyết dưới chân quá dày khiến lão không cảm thấy độ dốc của sườn núi, hay do lão đã quá chú ý tới bước chân của Thủy Băng Hoa và mãi giảng giải cho Lỗ Nhất Khí mà không kịp nhận ra.

Xung quanh đỉnh núi không có cây cối, độ dốc chỉ thoải thoải, là một bãi đất trống giống như chiếc bánh bao khổng lồ, có thể cảm nhận rất rõ ràng bên dưới lớp tuyết dày là vạt cỏ héo. Nghe tiếng gọi của Thủy Băng Hoa, những người phía sau vội vàng rảo bước vượt lên.

Quý Nhãn Tam là người đầu tiên băng qua đỉnh núi và hẳn đã nhìn thấy

một mảnh trăng lưỡi liềm lơ lửng bên trên khu rừng đen thẫm, toả ánh sáng lung linh trong trẻo khác thường.

Những người phía sau cũng lục tục kéo lên. Vừa vượt qua đỉnh núi, Phó Lợi Khai đã chỉ tay vào một khu rừng cách đó không xa, cất giọng đầy đắc ý:

- Nhìn kia! Rừng sam đỏ!

Gió trên đỉnh núi thổi rất mạnh. Trong một đêm thế này, chẳng ai muốn đứng trên đỉnh cao trơ trụi mà hứng gió. Ở đây ngay cả một bụi cây nhỏ để chắn gió cũng không có. Bởi vậy, mọi người đều rút cổ khoanh tay vội vã bước xuống sườn dốc.

Bắt đầu xuống dốc, bước chân của họ có phần xiêu vẹo, có lẽ là xuống dốc khó đi hơn leo dốc, cũng có lẽ là mỗi người đều có nỗi niềm riêng chôn chứa trong lòng. Đặc biệt là lão mù, bước chân của lão không còn nhanh nhẹn như trước, tròng mắt trắng dã đảo chớp liên hồi, cơ thịt trên mặt cũng không ngớt rung giật, miệng liên tục làu bàu:

- Sao lại không đi vòng qua sườn nhỉ? Sao lại không đi vòng qua sườn nhỉ?

Đi vòng qua sườn sẽ không phải giáp mặt với đối thủ, cho dù có dụng dẫu, thì vẫn có thể lên xuống mà tránh né. Song giờ đây họ đã leo thẳng lên đỉnh, qua đỉnh núi lại là một bãi đất trống trải, nếu ở đây có mai phục, tất cả bọn họ đều sẽ lao đầu vào khám diện.

Mới đi qua một nửa bãi đất trống, nỗi lo sợ của lão mù đã trở thành hiện thực. Tiếng chim ưng rít chói tai vút đến từ đỉnh núi sau lưng, nhanh chóng lao nhanh xuống theo đường dốc của sườn núi. Dư âm tiếng rít còn chưa dứt, lại có thêm hai tiếng rít tương tự vút đến từ hai bên trái phải sườn dốc, rồi đan chéo vào nhau trên đỉnh đầu bọn họ, giống như là vẽ một chữ thập giữa không trung.

Trong rừng cây ngay phía dưới bãi đất trống đột ngột bùng lên ba đống lửa.

- Mau lùi lại! – Nhậm Hoả Cuồng vốn đặc biệt nhạy cảm với khói lửa, nên lửa vừa mới bén, ông ta đã trầm giọng kêu lên một tiếng, rồi vội vã quay người lại chạy lên đỉnh núi.

Những người khác còn chưa kịp quay người, Nhậm Hoả Cuồng đã lập tức khựng ngay lại, vì ông ta đã phát hiện ra trên đỉnh núi cũng đã xuất hiện những thứ vô cùng quen mắt, song không phải là lửa.

Những thứ quen thuộc nhất với người thợ rèn nức tiếng vùng Quan Ngoại còn có thể là gì ngoài lửa, với những vật liệu và dụng cụ khác nhau cũng cần

độ lửa khác nhau; sắt thép, căn cứ vào từng loại sắt thép để chế ra những vật dụng khác nhau; và một thứ nữa, đó chính là những thành phẩm tuyệt hảo được dụng công chế tạo từ thứ thép thượng đẳng với độ lửa thích hợp.

Thứ đang hiện diện trên đỉnh núi chính là những thành phẩm tuyệt hảo, những món đồ thượng phẩm chế từ thép cực tốt với lưỡi mỏng tang, hình sắc nhọn. Chúng đang ngạo mạn hiển lộ một cách thách thức trên nền tuyết, giống như là hàm răng sắc nhọn của ma quỷ khát máu, song những kẻ đang cầm giữ chúng trông lại mơ hồ không rõ hình thù.

§4. YÊU CUNG XẠ NGUYỆT

Mũi tên ba khúc không gì cản nổi

Lực đạo bắn ra từ cây nỏ theo một quá trình từ yếu tới mạnh rồi lại từ mạnh tới yếu. Trong trạng thái đầu tiên, chạc sắt gấp lại để tích tụ năng lượng; bắt đầu chuyển sang trạng thái thứ hai, chạc sắt lập tức duỗi thẳng, năng lượng tích tụ được giải phóng đột ngột. Trong khoảnh khắc năng lượng được giải phóng, chạc sắt sẽ duỗi kịp mũi tên, đầu chạc sắt mang theo năng lượng và sức bật dữ dội sẽ lao thẳng vào đuôi của mũi tên sắt. Dưới tác dụng của lực đạo này, mũi tên sắt khác nào được bắn đi lần thứ hai, vùn vụt lao lên đuôi kịp thiết lãng, đâm mạnh vào máng lõm hình tròn trên đuôi thiết lãng. Và như vậy, phần lớn lực đạo đều đã được truyền sang thiết lãng. Thiết lãng mang theo một sức công phá khủng khiếp không gì cản nổi, phá tan mọi rào cản chắn đường. Còn mũi tên sắt và chạc sắt dư lực chưa tiêu, tiếp tục hành trình tàn sát.

Chính là “yêu cung xạ nguyệt” trong “Sát khí biệt sách”!

Bày sát trận

Đến tận khi thể bao vây đã hình thành, Lỗ Nhất Khí mới có một chút cảm giác, dù là chỗ không nhìn thấy phía bên kia rừng cây, hay chỗ phản chiếu ánh trăng thấp thoáng trên đỉnh núi, đều trùng trùng khí sắc, loang loáng hàn quang, khí thể hung hãn như sẵn sàng cắt xương lóc thịt. Nhìn vào cách thức màn nhả khí kia đang trập trùng lên xuống, có thể nhận ra những kẻ đang nắm giữ chúng sở hữu sức mạnh hùng hậu vô song và một nội tâm thâm trầm kín kẽ khác thường.

Lỗ Nhất Khí không nhận ra ba đồng lửa kia là khảm diện gì, song đề bày ra được một trận thể như thế này, vũ khí được dùng hẳn là tên nổ, kết hợp với đám chim ưng săn mồi hoa Trường Bạch vừa bay qua, chắc đến tám phần là mũi tên ống sáo không lông vũ.

Lỗ Nhất Khí không quay đầu lại quan sát tình hình trên đỉnh núi, song căn cứ vào phương thức sắp xếp của các luồng nhả khí mà cậu cảm giác được, hẳn là đội hình được sắp xếp theo kiểu ba – hai – tám. Nhìn kiểu nhân khảm này, Lỗ Nhất Khí lập tức nghĩ rằng nó được biến hoá từ kiểu “Công tập vị”^[264] trong “Vũ Mục binh pháp”^[265]. Có ba người đi đầu tấn công, hai người phía sau tập kích chọc khe, tám người sau cùng xếp thành hình cánh bao vây và đánh bọc sườn. Lỗ Nhất Khí biết cách phá giải khảm diện này, nhưng cũng chính vì biết cách phá giải mà cậu chắc chắn rằng giờ đây đã không thể phá được nữa. Trừ phi tiêu diệt được nhân khảm tại ba đồng lửa kia trước, mới có thể quay đầu hợp lực ứng phó với khảm diện Công tập vị.

Quỷ Nhãn Tam không quay người lại, mà trước tiên bật ngay cây Vũ Kim Cương che chắn quá nửa thân người, sau đó thận trọng quan sát tình hình phía sau ba đồng lửa qua mép trên của tán dù. Song hẳn không nhìn thấy gì. Con mắt cú đêm của hẳn có thể nhìn rõ những thứ tàng ẩn trong đêm tối, song lại không thể nhìn thấy cảnh tượng phía sau đồng lửa.

Lỗ Nhất Khí cũng không quay người lại, một tay cầm chắc khẩu pạc hoọc, tay còn lại gỡ khẩu súng trường Mauser trên vai xuống. Khi cây súng trường đã cầm ngang trên tay, cậu liền chuyển khẩu pạc hoọc cho Thuỷ Băng Hoa đang đứng phía sau. Khẩu súng có vẻ hơi quá cỡ so với bàn tay của Thuỷ Băng Hoa, song cô ta rất thông minh, dùng cả hai tay cầm chắc lấy báng súng, chỉ nghe “cách” một tiếng, chốt an toàn đã mở.

Tiếng bật mở của chốt an toàn khiến Lỗ Nhất Khí giật mình kinh ngạc, cậu nhận ra người phụ nữ kia quả thực không hề đơn giản, cô ta biết sử dụng súng! Cô ta cũng giống như Phó Lợi Khai, đều là kiểu người ẩn thân không lộ.

Song hiện tại không phải là lúc suy xét chuyện này, Lỗ Nhất Khí kéo chốt

khoá của cây súng trường, đứng ở bên trái Quỷ Nhân Tam, hơi lui về sau một chút, để Vũ Kim Cương che chắn cho một phần cơ thể.

Gã lái gỗ thở hắt ra một tiếng rõ to, có phần khoa trương thái quá, không rõ là tiếng thở dài hay đang vận khí. Sau đó, gã quả quyết sải lên vài bước, vượt qua lão mù, đứng ở bên phải Quỷ Nhân Tam, dựng đứng lưỡi cưa phía trước, tay phải rút ra một cây loan đao với phần lưỡi uốn vào trong, tập trung toàn lực nhìn chăm chăm về phía trước.

Lão mù cũng hành động nhưng trái ngược với Phó Lợi Khai, lão không bước lên phía trước, mà quay người lại đi về phía sau với vẻ mặt vô cùng khổ sở, đứng ở vị trí sau cùng, tay cầm hờ cây gậy, dường như đang nghe ngóng điều gì, cũng giống như đang chờ đợi điều gì. Tùng Đắc Kim đứng cạnh lão mù, hai tay giữ chặt cán rìu, tư thế quyết liệt và tràn đầy sức lực, song đáng tiếc lại không phải chiêu thức tiêu chuẩn của người học võ; nửa như chuẩn bị tấn công, lại nửa như muốn tránh né.

Trong bọn, chỉ có Nhậm Hoả Cuồng là bận rộn. Ông đặt quang gánh xuống, cởi tấm áo khoác da thú ra khỏi một bên vai, chọc mũi dùi sắt vào lò lửa cho than cháy bùng lên, rồi trút hết những món đồ sắt đã hoàn thiện và chưa hoàn thiện từ trong sọt vào lò lửa.

Lò rèn đã cháy bùng lên. Bếp lò tuy bé nhỏ, song không ngờ ngọn lửa bốc lên lại không hề kém thế hơn ba đồng lửa phía trước. Một tay ông cầm chiếc kìm gấp than tay còn lại cầm búa rèn sắt, chốc chốc lại nện lên chiếc đe sắt bên cạnh bếp lò.

Tiếng búa rời rạc nện trên đe sắt đã khiến rừng đêm vốn âm u lại càng thêm tĩnh mịch, ngay cả tiếng gió luồn qua ngọn cây cũng bị át đi bởi những tiếng choang choang vang vọng. Củi than trong đồng lửa thi thoảng lại nổ bùng lên thành đám khiến cả bọn thót tim.

Lò lửa nhỏ bé của Nhậm Hoả Cuồng càng cháy càng mạnh, tiếng búa nện đe liên tục không dừng, tất cả dường như đang muốn truyền đi một thông tin gì đó.

Không ai hành động. Không ai dám hành động. Không chỉ những người bị bao vây, mà nút sống của khám diện cũng đều không dám hành động.

Lò lửa đã bùng cháy rất đúng lúc, đôi thủ cũng giống như họ, đều không nhìn rõ những người ở phía sau ngọn lửa đang làm gì. Khám diện Công tập vì chỉ nhìn thấy lão mù và Tùng Đắc Kim, nên không dám hành động. Khám diện ba đồng lửa chỉ nhìn thấy vài người quanh Lỗ Nhất Khí, mà không nhìn thấy những người phía sau ngọn lửa, hơn nữa đằng sau tán dù ẩn giấu thứ gì, họ cũng không nhìn rõ, bởi vậy càng không dám hành động. Lò lửa rừng rực cháy còn có một lợi ích khác, đó là ánh lửa khiến chim ưng trên trời không

dám lao xuống tập kích, đồng thời xua tan cảm giác lạnh lẽo, khiến những người đang cận kề cái chết kia thân thủ được hoạt bát hơn.

Trong phong thuỷ học có phái hai mươi tư sơn đầu, nguyên lý của phái phong thuỷ này lấy núi làm gốc, sau đó phân tích kỹ lưỡng từ hình núi, hình sườn dốc, cho tới từng viên đá, gốc cây. Theo lý thuyết của phái này, thì giờ đây đám Lỗ Nhất Khí đang ở vào thế tiến thoái lưỡng nan, gió thổi nước chảy, không tụ tài, nền móng khó vững chãi. Địa hình này còn được gọi là “nền khô bại”.

Nếu nói theo binh pháp, địa hình này là nơi lưỡng bại “xông lên như lũ, đánh xuống như thành”. Bước lên một bước chỉ được ba phần, lùi bước về sau không chỗ đặt chân. Ở vào địa hình như vậy, nếu gặp kẻ địch, tốt nhất nên tĩnh lặng chờ đợi đối phương hành động trước, tức là để đối phương đến tấn công mình, đợi đối phương tiến vào phạm vi công kích hiệu quả của mình, sau đó tìm ra kẽ hở để ra đòn quyết định.

Lỗ Nhất Khí đã rất sáng suốt khi quyết định trì hoãn bất động, hy vọng rằng đối thủ sẽ chủ động tấn công trước. Kỳ thực đây cũng là cách vạn bất đắc dĩ trong tình cảnh không còn phương pháp nào khả thi.

Đối thủ cũng rất thông minh, cả hai khảm diện cũng đều bất động. Tình thế trì hoãn kéo dài đã hơn nửa canh giờ mà cả hai bên vẫn không hề có vẻ gì manh động nôn nóng.

Hai bàn chân Lỗ Nhất Khí đã bắt đầu lạnh đến tê dại. Đúng vậy, sức nóng từ lò lửa không thể sưởi ấm được hai bàn chân lún sâu trong tuyết, song cậu hiểu rằng mình buộc phải kiên trì. Không còn cách nào khác để giải quyết được khảm sống trước mặt, chỉ còn cách thi gan cùng đám nút lầy trong khảm diện, xem cuối cùng ai kiên nhẫn hơn ai, ai để lộ sơ hở trước. Tình hình hiện tại của đối thủ chưa hẳn đã dễ chịu hơn mình, hơn nữa Thuỷ Băng Hoa là phụ nữ còn chưa ca thán lấy nửa lời thì kẻ nam nhi như cậu bất luận thế nào cũng phải trụ vững.

Nửa canh giờ. Một canh giờ. Hai canh giờ. Lẽ nào họ sẽ phải đứng trợ trợ thủ thế như vậy cho đến hết đêm?

- Không thể tiếp tục trì hoãn, phải nghĩ cách thoát thân! Đối phương rất có thể có quân chi viện, nhưng chúng ta thì không! – Thuỷ Băng Hoa chột lên tiếng, chỉ ra một sự thực rất đỗi hiển nhiên.

Câu nói này khác nào một luồng khí lạnh xuyên thẳng vào não bộ tất cả mọi người. Thuỷ Băng Hoa rất có lý, tình thế đối đầu kéo dài sẽ rất bất lợi cho bọn họ, nhất thiết phải tìm biện pháp để thoát thân.

Lúc này, nội tâm của Lỗ Nhất Khí đang giằng xé dữ dội. Cảm giác! cần phải tìm ra cảm giác! Hai khảm diện trước sau vây ráp đã khiến cậu toàn

thân căng thẳng, không thể trở về trạng thái điềm nhiên vô ngã, bởi vậy cậu chỉ cảm nhận được những luồng khí sắc bén lạnh người, mà không thể cảm nhận được những làn khí khác.

Thủy Băng Hoa khẽ tựa bờ vai vào sau lưng Lỗ Nhất Khí. Một niềm dịu dàng ấm áp như tình mẫu tử tan toả dọc sống lưng cậu, tan chảy vào cơ thể, tựa như vòng tay của người mẹ trong mơ, yên ổn và nồng ấm làm sao. Những bó cơ đang căng cứng tựa dây đàn bỗng nhiên chùng xuống, thư thái vô cùng; tinh thần nhanh chóng ngưng tụ, toàn bộ thân thể thanh thản như chan hoà cùng tự nhiên. Lỗ Nhất Khí đã chìm trong trạng thái vô ngã, cậu mơ hồ thấy mình đang bay lên, đang tan chảy vào trong tuyết, vào rừng cây, vào từng viên đá ngọn cỏ, đang hoà mình vào mọi ngóc ngách vi tế của núi rừng. Và đương nhiên, cậu đã nhận ra những gì đang được ẩn giấu phía sau ba đồng lửa kia.

Ở đó có ba cây nỏ lớn, được gác lên những thanh gỗ chống trên mặt đất. Song những kẻ đang giữ nỏ có vẻ đang bất loạn, dường như chúng đang bồn chồn bất an vì một điều gì đó.

Những nút sống của khảm diện Công tập vi trên đỉnh núi vẫn không hề biến đổi, chúng vẫn đang nắp kín trong tuyết, rình đợi thời cơ sẵn sàng xung trận. Tuy nhiên, Lỗ Nhất Khí vẫn cảm thấy lưỡi đao trong tay chúng có một tư hào run rẩy, khiến cho khí thế của toàn bộ khảm diện không thực bình ổn vững vàng.

Lỗ Nhất Khí từ từ thu cảm giác lại, trong quá trình này cậu đã nảy ra một phương pháp để biến đổi cục diện hiện tại: tất cả cùng chậm rãi tiến về phía trước để bức bách ba tay nỏ, khiến chúng hoặc là phải ra tay trước, hoặc là sẽ phải rút lui. Do hơi thở của chúng không ổn định, nên chắc hẳn ở đây phải có thứ gì khiến chúng kiêng dè.

Song cảm giác còn chưa kịp thu về hoàn toàn, thì từ mé trái của sườn đồi, lại xuất hiện một luồng khí xộc thẳng vào thần kinh của cậu. Đó là một luồng sát khí, tuy không quá hung tàn, song rất mực thâm trầm vững chãi hệt như núi cao, rừng rậm.

Cảm giác của Lỗ Nhất Khí thậm chí không dám tiến sang phía đó, luồng sát khí đã khiến cậu hoảng sợ. Trong khoảnh khắc, cậu cảm thấy mình đang bị người khác bóp nghẹt trong lòng bàn tay.

Quân chi viện của đôi phương đã tới!

Một tiếng sói tru rợn óc xé toang rừng đêm tịch mịch. Lại tiếng tru thứ hai, thứ ba... Từ sườn đồi bên trái, loé lên hơn hai chục đốm sáng xanh lục lạnh lẽo.

- Sói! – Tùng Đắc Kim hét toáng lên, giọng điệu tràn đầy khiếp đảm.

- Là sói! Một bầy sói! – Thuỷ Băng Hoa cũng kêu lên, tuy cũng kinh hãi song xem ra ít hơn nhiều so với gã trai cao to lực lưỡng kia.

Nhậm Hoả Cuồng đã dừng gõ búa, nhanh chóng móc từ trong ngực áo ra một chiếc túi da hươu, tháo miệng túi, đổ ra một thứ hình thù kỳ quái, ném tọt vào bếp lò. Ngọn lửa lập tức bùng lên, bốc cao cả trượng, rồi cứ thế thẳng đứng ở đó, không lay động lấy một ly, tựa như một cột ánh sáng xanh vàng. Lò lửa rùng rục đã nung toàn bộ những món đồ sắt mà ông vừa ném vào thành những khối sắt cháy đỏ. Ông ta dùng kim gấp ngay ra khỏi lò, đặt lên đe sắt, vung cao búa rèn nện xuống choang choảng, tiết tấu phân minh, lên xuống nhịp nhàng.

Thủ pháp rèn sắt rất đa dạng, thường có nện gõ đập, tán, quăng, kéo, thủ pháp khác nhau sẽ phát ra âm thanh khác nhau. Chỉ nhìn thấy chiếc búa rèn vùn vút như bay múa, tiếng gõ đập bồng trầm như tấu nhạc. Trong tiếng nhạc gấp gáp, những khối sắt đỏ nhanh chóng thành hình, rồi lại bị ném vào trong lò lửa,

Lỗ Nhất Khí không hề cử động, cậu vẫn đứng đó thanh thản điềm nhiên, song cảm giác của cậu đã dịch chuyển tới bên bếp lò. Khác với mọi người, Lỗ Nhất Khí đã nhìn thấy trong cột lửa bất động kia có một khí thể hoạt bát đang nhảy nhót, toả ra những tia sáng vàng đen khác hẳn với ánh lửa. Thứ mà Nhậm Hoả Cuồng vừa cho vào lò liên tục phun ra những hoa lửa li ti chói vàng rực rỡ, phủ đầy trên khối sắt cháy đỏ, khảm lên trên nó một lớp vàng kim lóng lánh.

Đây chính là thiên thạch Kim Cang! Lỗ Nhất Khí đã mau chóng nhớ ra tên gọi của nó.

Trong “Dị vật chí” có chép rằng: “Trên trời rơi xuống đá lạ, khiến núi vỡ sông tràn. Độ cứng của nó không gì sánh nổi, cho vào lửa, lửa bùng dữ dội, phun ánh vàng không dứt, thứ luyện cùng cũng trở nên cứng rắn siêu phàm”.

Lỗ Nhất Khí quả quyết loại đá lạ này cũng chính là thiên thạch mà cậu đã được học trong trường Tây học, có điều thành phần chất liệu của loại thiên thạch này đặc biệt hơn nhiều.

Nhậm Hoả Cuồng đã ngừng gõ đập, bởi lẽ những khối sắt đỏ trong lò đều đã thành hình, về mặt ông ta trở nên trịnh trọng khác thường, ông gấp thiên thạch Kim Cang khỏi lò, rồi cắn vào ngón giữa bên tay phải. Đầu ngón tay ứa ra một giọt máu lớn đỏ tươi. Ông búng mạnh ngón tay, giọt máu kéo thành một chuỗi hạt đỏ rực, lao vào trong lò.

Không còn thiên thạch Kim Cang, ngọn lửa trong lò mau chóng thu nhỏ lại. Khi chuỗi máu tươi bắn vào trong lò, ngọn lửa lập tức chuyển từ xanh lam sang đỏ rực rỡ. Ánh lửa phản chiếu lên những người đứng đó, khiến

toàn thân họ như thể tưới đẫm máu tươi.

- A... a... a...

Nhậm Hoả Cuồng gầm lên một tiếng vang động khắp núi rừng.

- U... u... u...

Bầy sói cũng tru lên một lượt, tiếng tru hoà lẫn vào tiếng gầm của Nhậm Hoả Cuồng, vang vọng không dứt.

Trận trận âm thanh đã phá vỡ hoàn toàn bầu không khí tĩnh lặng của núi rừng. Ngay cả mảnh trăng lưỡi liềm lơ lửng giữa trời cũng như chấn động mà run rẩy.

Người đã hành động, nhanh như chớp xẹt.

Lão mù hành động trước tiên. Lão lao vọt tới một bên của khám diện Công tập vi, mục tiêu là nhắm vào đầu mút của hàng “vây” tám người. Đây là một vị trí rất thích hợp, nếu “công” và “tập” muốn lao tới cản lão lại, thì mé bên kia của nút “vây” sẽ trực tiếp đối mặt với Tùng Đắc Kim. Như vậy toàn bộ khám diện sẽ bị kéo giãn, khám tướng cũng trở nên tán loạn, đặc biệt là uy lực của “công” và “tập” không thể phát huy triệt để.

Kỳ thực lão mù không hề biết cách phá giải Công tập vi. Song năm xưa lão từng là thủ lĩnh băng mã tặc. Khi đội ngựa giao chiến, kỵ nhất là tấn công vào giữa đội ngựa của đối phương, mà thông thường sẽ tấn công vào một đầu của đội ngựa. Góc độ tấn công như thế có thể tiến lui dễ dàng, đánh được thì đánh, không đánh được vẫn có thể nhanh chóng tẩu thoát trước khi bị bao vây.

Khám diện không hề phản ứng, chúng không thèm đếm xỉa tới lão mù đã bắt đầu hành động, lại càng không để mắt tới Tùng Đắc Kim đang không biết phải hành động ra sao. Thứ khiến chúng sợ hãi chính là người ở phía sau ánh lửa. Không chỉ vì ánh lửa quá chói kỳ dị, cũng không chỉ vì tiếng gầm quá dữ dội hung hãn, mà là vì khí thế! Ở đó đang bùng bùng một luồng khí thế, khiến chúng bất giác cảm thấy bản thân trở nên nhỏ bé và yếu ớt.

Những nút sống trên đỉnh núi đều là cao thủ kinh qua trăm trận, song trong thời gian gần đây, tâm tư của chúng đã có phần rối loạn. Viện trong viện ở Bắc Bình bị phá, chúng đã tiếp nhận mệnh lệnh truy sát người của Lỗ gia, cướp lại bảo bối đã mất. Song mới có hơn một ngày, nhiệm vụ của chúng đã trở thành theo dõi sát sao người của Lỗ gia. Sau khi tới cánh rừng này, chúng không những phải bám sát đối phương, mà còn phải tìm cách dọa dẫm quấy rối, ngăn cản đối phương tiến bước.

Nhưng đến chiều hôm qua, chúng lại nhận được chỉ thị mới nhất là phải bắt sống toàn bộ. Mệnh lệnh liên tục thay đổi đã khiến chúng cảm thấy mệt

mỏi, khó mà thích ứng. Đứng trong lúc hoang mang không biết phải làm gì, thì ba tay nỏ lại mang đến một chỉ thị mới: nếu không bắt sống được, phải tìm cách cầm chân, càng lâu càng tốt, để những đồng môn kịp vượt lên trước có đủ thời gian bố trí khảm diện, và những cao thủ sừng sỏ trong bản phái vượt lên trước dò la. Ý đồ đã rất rõ ràng, trước hết xem phe mình có đủ sức tìm ra ám cầu, khai quật bảo vật hay không. Nếu thực sự hết cách, sẽ thả đám người bên Lỗ gia ra cho họ đi tìm bảo vật, rồi cướp đoạt sau.

Bởi vậy khi này chúng chỉ bao vây, không có ý hành động. Công bằng mà nói, giữ chân đơn giản hơn rất nhiều so với bắt sống. Thế nhưng tình hình trước mắt đã trở nên phức tạp, bày sới đột ngột xuất hiện, đối thủ lại chủ động tấn công, bởi vậy chúng chỉ còn biết thuận thế đánh trả, thực hiện mệnh lệnh bắt sống.

Nhậm Hoả Cuồng đột ngột quăng cả bếp lò về phía đỉnh núi, một lò than cháy và sắt nóng đỏ bay ra tung toé, phủ kín một vùng rộng lớn. Phạm vi đã được tính toán rất kỹ lưỡng, vừa hay chắn ngang con đường bắt buộc phải qua khi khảm diện Công tập vi đánh thẳng từ trên xuống. Than cháy và sắt nóng rùng rục rơi đầy xuống tuyết, hơi nước lập tức bốc lên mù mịt như sương. Than và sắt nóng gặp tuyết tuy giảm bớt nhiệt, song những bàn chân đi giày vẫn không thể trực tiếp giẫm lên, bởi vậy khảm diện muốn bao vây công kích, buộc phải đi vòng, như vậy hình khảm cũng sẽ tan rã.

Khảm diện trên đỉnh núi vừa động, ba cây nỏ lớn trong rừng cũng động theo. Mũi tên cuốn gió lao đi khiến đồng lửa dạt sang một phía.

Lỗ Nhất Khí đã cảm nhận được hành động từ hai bên, mà không, còn có thêm một vị trí khác, đó là sát khí từ bày sới cũng đã động, từ trạng thái thâm trầm bỗng chốc trở nên hoạt bát, vùn vụt lao thẳng tới.

Không hề xuất hiện tiếng gầm rít rền vang của mũi tên ông sáo không lông vũ như dự liệu của Quỷ Nhãn Tam và Lỗ Nhất Khí, mà thay vào đó là một tiếng súng nổ giòn tan, kết thúc bằng một tiếng va chạm và cọ xát đỉnh tai nhức óc, tựa như đã bắn trúng thứ gì.

Lỗ Nhất Khí vẫn chưa nổ súng, cậu vẫn đang đứng ung dung ở đó, tay nâng cây súng trường một cách thanh thoi. Bởi vậy cậu đã nhận ra, phát súng được bắn ra từ một lùm cây bên cạnh bày sới. Phát súng sát khí ngút trời, nhưng không hướng về phía họ, cũng không lao về đồng lửa, mà chỉ bắn trúng một thứ đang bay vụt trên không.

Ngay sau đó là phát súng thứ hai. Dư âm chói tai của nó chấm dứt ở vị trí cách Quỷ Nhãn Tam không xa.

Tiếng súng thứ ba càng gần hơn nữa, vì nó phát ra từ tay Lỗ Nhất Khí, đón đường thứ đang vụt đến trong không trung. Cùng lúc đó, Vũ Kim Cương

trong tay Quỷ Nhân Tam bật lên một tiếng “choang” nhức óc, như thể đánh vào chiêng lớn, dội thẳng vào lỗ tai những người xung quanh khiến màng nhĩ long lên như muốn rách.

Sau cú va đập chấn động, lại thêm hai tiếng va chạm khác yếu hơn dội trên tán dù. Quỷ Nhân Tam đã ngăn cản thành công ba cú tấn công liên tiếp. Lực đạo của ba cú tấn công không quá mạnh, không hề tương xứng với luồng khí vừa thổi dạt cả ba đồng lửa.

Roi phía trước Vũ Kim Cương có ba vật. Vật thứ nhất là một khối thiết lãng^[266] góc cạnh sắc bén, hai bên có hai lưỡi dao sắc nhọn như đuôi én, phía sau rất dày, chính giữa đuôi có một cái máng lõm hình tròn. Trên thiết lãng có hai điểm bị va đập: một lưỡi dao đã mẻ, và trên đỉnh nhọn của phần đuôi én có một vết lõm. Lỗ Nhất Khí vừa nhìn đã biết hai vết tích này là do đạn bắn vào.

Lỗ Nhất Khí đã hiểu ra, quân chi viện của đôi thủ chưa tới, trong khi phe mình đã bất ngờ gặp được trợ thủ. Luồng sát khí thâm trầm phía bầy sói chính là tới để giúp đỡ họ, thảo nào hơi thở của ba tay nỏ cao thủ có phần rối loạn. Thế nhưng nhân vật phía sau bầy sói kia rốt cục là ai? Tại sao lại muốn giúp đỡ họ?

Vật thứ hai là một mũi tên sắt. Đầu tên, thân tên và đuôi tên đều được chế tạo từ thép ròng. Vật thứ ba còn kỳ quái hơn, là một thanh sắt hơi cong, trên đầu chẽ ra thành hai nhánh nhọn hoắt, giống như một cây đinh ba đơn giản, còn phần đuôi lại được gắn một sợi lông rất đẹp và đúng kiểu.

Đây là thứ gì?

Lỗ Nhất Khí còn chưa kịp quan sát kỹ, ba đồng lửa đã bắt đầu một đợt tấn công mới. Mục tiêu nhằm vào phía lùm cây bên sườn đồi. Ba cây nỏ cùng tấn công với tốc độ cực kỳ chóng vánh. Khoảng cách giữa hai đợt tấn công rất ngắn, chỉ đủ cho Lỗ Nhất Khí kịp liếc qua thứ vũ khí kỳ quái rơi trên mặt đất và lên đạn vào nòng súng.

Giã thành đường

Tiếng súng lại vang lên. Tiếng súng từ hai phía gần như nổ cùng một lúc. Lỗ Nhất Khí cũng đã khai hoả trợ giúp cho tay súng phía sau bày sói. Súng vừa nổ, Lỗ Nhất Khí lại nghe thấy một tiếng súng khác, vẫn là vọng ra từ mé bên sườn núi. Phát súng thứ hai được bắn nhanh đến thế, có lẽ là súng liên thanh chăng? Không phải, nghe tiếng súng, có thể đoán rằng hẳn cũng là một loại súng trường, không thể bắn liên tiếp. Vậy thì... lẽ nào họ có hai người?

Phát súng thứ hai vừa nổ, lập tức kèm theo tiếng sói tru thê thảm. Trong cảm giác của Lỗ Nhất Khí lập tức vụt lên cảnh tượng máu thịt tan tành...

Ba tay nỏ đều đã bắn trúng, song đám máu thịt tả toai trên sườn núi lại không phải là của người bắn súng.

Chính vào lúc hung khí bắn ra từ cây nỏ sắp lao vào lùm cây, từ bên cạnh đột nhiên nhảy vọt lên vài con sói dữ. Khối thiết lãng cạnh góc lờm chờm lao trúng vào con sói bờm nâu lao lên đầu tiên, con sói lập tức toàn thân tan nát thành một đồng máu thịt bày nhầy. Mũi tên sắt bay sát phía sau xuyên suốt qua mình một con sói cổ trắng, nhưng dư lực chưa tiêu, tiếp tục cứa toạc sống lưng của một con sói nữa. Chạc sắt uốn cong lao đến sau cùng đâm xuyên qua đầu một con sói đuôi xám, rồi xẻ thành một rãnh sâu đâm máu trên mông của một con sói khác.

Nhìn vào đợt tấn công này, Lỗ Nhất Khí đã biết ba cây nỏ quái dị kia đã kết hợp với nhau như thế nào.

Khối thiết lãng tua tua gai nhọn được bắn ra đầu tiên, song do trọng lượng nặng nề, hình dạng lại không thích hợp để bay ở trên không, bởi vậy tốc độ chậm chạp nhất. Mũi tên sắt tuy bắn ra chậm hơn một chút, song tốc độ nhanh hơn thiết lãng rất nhiều. Chạc sắt cán cong bắn ra sau cùng, song trọng lượng nhẹ nhất, tốc độ nhanh nhất, lại thêm lực bắn cực mạnh nên sau khi vọt đi, đã bị uốn cong.

Lực đạo bắn ra từ cây nỏ theo một quá trình từ yếu tới mạnh rồi lại từ mạnh tới yếu. Trong trạng thái đầu tiên, chạc sắt gập lại để tích tụ năng lượng; bắt đầu chuyển sang trạng thái thứ hai, chạc sắt lập tức duỗi thẳng, năng lượng tích tụ được giải phóng đột ngột.

Trong khoảnh khắc năng lượng được giải phóng, chạc sắt sẽ đuổi kịp mũi tên, đầu chạc sắt mang theo năng lượng và sức bật dữ dội sẽ lao thẳng vào đuôi của mũi tên sắt. Dưới tác dụng của lực đạo này, mũi tên sắt khác nào được bắn đi lần thứ hai, vùn vụt lao lên đuổi kịp thiết lãng, đâm mạnh vào máng lờm hình tròn trên đuôi thiết lãng. Và như vậy, phần lớn lực đạo đều đã được truyền sang thiết lãng. Thiết lãng mang theo một sức công phá khủng khiếp không gì cản nổi, phá tan mọi rào cản chắn đường. Còn mũi tên

sắt và chạc sắt dư lực chưa tiêu, tiếp tục hành trình tàn sát.

Chính là Yêu cung xạ nguyệt trong “Sát khí biệt sách”! Cái tên vừa bật ra trong đầu Lỗ Nhất Khí, cậu lập tức thở ra làn khí đục nén trong lồng ngực, ngưng thần núi thở, nâng ngang súng trường, đưa cảm giác thuận theo họng súng vươn đến phía sau đồng lửa, lòng sục tìm kiếm. Cậu đã hiểu ra, trong lần tấn công vừa rồi, viên đạn mà cậu bắn ra thuận theo quỹ đạo bay của thiết lãng đã hoàn toàn vô hiệu! Bây giờ, nhất thiết phải tiêu diệt bằng được một nút sống trong khám diện trước khi nó tiếp tục hoạt động, như vậy mới có thể giảm bớt uy lực tấn công khi ba cây nỏ liên hợp lại.

Tiếng súng từ phía bầy sói lại vang lên, vẫn là hai tiếng liền nhau. Tay súng bí ẩn kia này giờ chỉ bắn vào một điểm duy nhất mà không hề thay đổi vị trí. Đối với một tay súng đang ẩn nấp, điểm bắn đầu tiên thường là điểm công kích tốt nhất, hơn nữa sau vài lần bắn, sẽ càng quen thuộc với đặc trưng của đường đạn tại vị trí đó, nên càng bắn càng chuẩn. Lại thêm mỗi lần bắn đều là hai phát đạn liên tiếp, cho dù nhân khảm đang sử nỏ có khả năng né tránh trong chớp mắt như gã cao thủ hộ pháp trong tứ hợp viện Bắc Bình, cũng khó bề tránh được một trong hai viên đạn. Đương nhiên, cứ đứng nguyên một chỗ mà khai hoả, trước hết phải đảm bảo bản thân không bị đối thủ bắn trúng.

Thế là Lỗ Nhất Khí cũng nhập cuộc, nhằm thẳng họng súng vào tay nỏ bắn mũi tên sắt. Cậu hy vọng tay súng bên kia cũng có cùng suy nghĩ với mình, như vậy ba phát súng sẽ cùng tập trung vào một nhân khảm, tỉ lệ thành công sẽ tăng lên gấp đôi. Mặt khác, phá được mũi tên sắt, chạc sắt và thiết lãng sẽ mất đi một nhịp cầu truyền lực, khiến uy lực của Yêu cung xạ nguyệt suy giảm đáng kể.

Lỗ Nhất Khí không ngắm vào cơ thể của nhân khảm, mà nhằm vào một vị trí bên ngoài cơ thể hấn chừng nửa bước. Cuối cùng, hấn đã tự lao đầu vào đường đạn. Nhân khảm không phải là kẻ ngốc, song hấn cũng không còn cách nào khác; muốn tránh né hai viên đạn bắn ra liên tiếp, chỉ còn cách lao vào đường đạn bắn ra từ một phía khác.

Viên đạn xuyên qua lườn trái của nhân khảm, cảm giác của Lỗ Nhất Khí cũng lao theo viên đạn, xuyên qua thân thể của hấn, rồi vụt ra ngoài cùng một làn hoa máu.

Đòn công kích từ bên sườn núi không hề dừng lại. Tay súng kia lại bắn thêm hai phát, liền sát nhau như một tổ hợp thống nhất.

Nhân khảm bắn mũi tên sắt lại dính thêm một phát đạn nữa vào bả vai, thiếu một chút nữa là đã xuyên qua yết hầu. Xem ra tay súng kia đã quyết tâm tận diệt.

Hai nhân khảm còn lại đột ngột lao vọt lên, bộ pháp cực nhẹ nhàng mà thần tốc. Nhân khảm bắn thiết lăng lao về mé bên sườn núi, nhân khẩu bắn chạc sắt phi thẳng đến chỗ Lỗ Nhất Khí.

Khảm diện tan rã, nút lẩy rời khỏi khảm diện truy sát đối thủ, đây là bước biến hoá cuối cùng của tất cả mọi loại nhân khảm. Cũng có nghĩa là khảm diện đã không thể trụ vững, thà chia nhau tấn công trước còn hơn đợi đối phương tới tiêu diệt. Như vậy vừa có cơ hội cùng liều một chết với đối phương, vừa có thể yểm trợ cho những nhân khảm khác rút lui an toàn.

Nhân khảm lao tới cuốn theo sát khí ngất trời, một sát khí này giờ ẩn kín chưa hề bộc lộ khi ba kẻ còn kết hợp với nhau. Dường như bọn chúng đã nhìn thấu từng đường xương thớ mạch của đối phương, thậm chí đã nhắm sẵn trong đầu sẽ đâm vũ khí vào điểm nào trên người đối thủ.

Luồng sát khí bên cạnh bày sới càng bùng lên dữ dội, tình thế lúc này đã không còn có thể ngăn cản hay lùi bước, mà chỉ có thể đối đầu, lấy cứng chọi cứng. Hai luồng sát khí chạm nhau kịch liệt, bày sới lại tru lên thống thiết.

Lỗ Nhất Khí vẫn đứng yên tại chỗ, tư thái điềm nhiên, như vậy cậu sẽ càng có thể quan sát rõ hơn từng chi tiết tinh vi trong mỗi nhịp chuyển động của đối thủ.

Đối thủ đang lao thẳng tới với một tư thế gần như cuồng dại, dường như toàn bộ ý nghĩa cuộc đời hẳn đã dồn vào một cú tấn công này. Trước luồng sát khí hung hãn ập đến như thác đổ, Quỷ Nhãn Tam choáng váng, Phó Lợi Khai và Thủy Băng Hoa cũng choáng váng.

Quỷ Nhãn Tam lao lên vài bước, không phải để né tránh, mà là xông thẳng vào luồng sát khí. Hẳn biết hẳn càng tiến gần tới gần nhân khảm, góc độ ngăn trở của Vũ Kim Cương đối với cú tấn công của cây nỏ sẽ càng lớn, phạm vi bảo vệ Lỗ Nhất Khí cũng được mở rộng.

Phó Lợi Khai và Thủy Băng Hoa cũng đã hành động, cả hai người cùng quay người chạy về phía sau. Không phải là né tránh nhân khảm, mà vì họ đã nghe thấy tiếng binh khí va chạm chát chúa và tiếng hô giết từ phía lão mù đằng sau đã ở rất gần, điều đó sẽ ảnh hưởng tới Lỗ Nhất Khí đang ngưng thần tĩnh khí để đối phó với tay nỏ. Bởi vậy, họ phải ngăn cản khảm diện Công tập vi đang ập đến sau lưng.

Những tiếng sới tru đột nhiên lặng phắc. Từ mé bên sườn núi, tiếng sừng lại dội lên, kèm theo một luồng hàn quang lạnh lẽo từ khối thiết lăng hình trắng khuyết. Trong nháy mắt, hai luồng sát khí vô hình như hai đám mây vùn vùn lao thẳng vào nhau, không gian xung quanh chột như đông cứng.

Một cú va chạm khủng khiếp, sát khí ngùn ngụt tuôn trào, khiến cho đám

Nhậm Hoả Cuồng và bọn nhân khảm Công tập vi rừng mình ớn lạnh, hành động bất giác cũng có phần trì trệ.

Chỉ có ba người không hề bị ảnh hưởng. Quý Nhãn Tam xoay tít cây Vũ Kim Cương, những mong có thể gây nhiễu loạn thị giác và tinh thần của nhân khảm, mặt khác cũng do lo sợ bản thân không chống đỡ nổi lực đao bắn ra từ cây nỏ, nên phải dùng lực xoay để tiết bớt ít nhiều sức công kích.

Tay nỏ muốn một đòn trúng đích không phải dễ dàng, bởi Vũ Kim Cương đã ở rất gần, hắn chỉ nhìn thấy cẳng chân và chỏm đầu của Lỗ Nhất Khí. Muốn bắn trúng, chỉ còn cách di chuyển bước chân ra khỏi tầm chắn của Vũ Kim Cương.

Tay nỏ vừa di chuyển, Quý Nhãn Tam đã lập tức phát hiện ra ý đồ, nên cũng di chuyển theo. Tuy tốc độ của Quý Nhãn Tam không nhanh bằng gã, song bán kính di chuyển lại ngắn hơn, bởi vậy gã vẫn không thể di chuyển ra ngoài tầm chắn của Vũ Kim Cương.

Lỗ Nhất Khí ung dung xoay người theo, cậu không cần phải dịch chuyển bước chân, bởi lẽ cậu chính là điểm trung tâm.

Đối thủ vô cùng nguy hiểm, sát khí đã bức bách đến nơi. Song đôi mắt với tình thế đó, bên khoé miệng Lỗ Nhất Khí vẫn thoáng một nụ cười, “tâm tính theo tự nhiên, núi đổ tựa vô hình, vực sâu ngàn trượng lỗ, vẫn giữ một hơi thở”.

Súng đã nổ. Cao thủ bắn nỏ đang di chuyển một cách thần tốc sững sờ không hiểu tại sao viên đạn lại có thể tìm được đúng ấn đường của hắn. Quý Nhãn Tam cũng kinh ngạc không kém. Vũ Kim Cương trong tay hắn chặn đứng đường tấn công của tay nỏ, song cũng chắn luôn tâm nhìn của Lỗ Nhất Khí. Nhưng hắn đã quên mất rằng trên tán Vũ Kim Cương có một lỗ thủng do bị cú ma thiên hoả nung chảy trong Mắt cá dương tại tứ hợp viên Bắc Bình, nhờ vậy mà với cảm nhận siêu phàm, Lỗ Nhất Khí đã bắn xuyên qua lỗ thủng, viên đạn lạnh lùng lao thẳng vào giữa trán cao thủ không chút lưu tình.

Khảm diện Công tập vi sát khí mãnh liệt dị thường, dù Nhậm Hoả Cuồng đã rắc than nóng và sắt nung nóng bồng chặn đường tấn công của chúng, khiến chúng phải vòng qua hai bên, nhưng vẫn cao thấp nhịp nhàng, tầng bậc tuần tự. Hơn nữa, khảm diện này còn có một pháp bảo bất thắng, chính là những thanh đao trong tay chúng, những thanh đao sắc bén vô song, chém sắt cắt vàng chỉ trong chớp mắt.

Lão mù vừa giao thủ, đã bị đánh đến rối loạn chân tay. Nguyên nhân chủ yếu là lão đã nghe thấy tiếng gió rít từ lưỡi đao rất mực dị thường. Năm xưa khi lão mới bị mù dưới địa cung Hàm Dương, một tiếng gió rít sắc lạnh bất

thường y như vậy đã nhẹ nhàng cắt đứt cây mã tấu của lão thành ba đoạn.

Tùng Đắc Kim còn thê thảm hơn, vừa mới xông lên, lưỡi rìu đã bị phạt bay mất một góc. Có lẽ do lưỡi rìu quá dày nặng, đối thủ lại quá yêu quý lưỡi đao, bởi vậy sau vài chiêu nữa đã chớp được cơ hội chặt đứt phẳng cán rìu của Tùng Đắc Kim. Trong tay Tùng Đắc Kim chỉ còn lại một thanh gỗ cứng, nhưng cũng chỉ một lát sau, thanh gỗ dài ba thước cũng chỉ còn chưa đầy gang tay.

Khảm diện Công tập vi chỉ chấp hành mệnh lệnh bắt sống, bởi vậy tuy khảm diện đã mở, song không hề xuống tay chém giết. Nếu không, Tùng Đắc Kim sớm đã tay chân đứt cụt.

Nhậm Hoả Cuồng đột ngột tung bước vọt lên, ông ta không vòng sang hai bên, mà lao thẳng vào khu vực la liệt than bồng và sắt nóng. Bỗng một cây dùi nhọn màu vàng kim long lanh một đường đỏ chói đột ngột vọt lên từ mặt tuyết tựa như một con quái xà, lao thẳng về phía khảm diện.

Rõ ràng ông ta không hề sợ đám than sắt nóng bồng! Hai bàn tay trần của ông sục vào trong tuyết nắm lấy cây dùi sắt dài nhấc bồng lên, đây là điều không ai có thể ngờ tới.

Mục tiêu của cây dùi sắt chính là đao thủ phía trước lão mù, vị trí tấn công là sau lưng gã. Đao thủ là tay giang hồ lão luyện, tuy bị đột kích bất ngờ, song không hề hoảng loạn, lập tức lùi bước về sau, đưa lưng đón lấy mũi dùi, đồng thời tay phải vung lên, lưỡi đao trong tay quét một cung tròn, chém thẳng vào mũi dùi sắt nóng.

Chỉ thấy da thịt rách toang,

Chỉ thấy vết thương lập tức khép miệng,

Chỉ thấy vết thương vừa khép miệng lại tiếp tục nứt toác...

Gã đao thủ vừa vung đao đã từ nút sống biến thành nút chết một cách hết sức tự nhiên. Lưỡi đao sắc bén dị thường không thể nhẹ nhàng chém đứt thanh sắt chỉ to bằng ngón cái như đao thủ đã tưởng tượng. Cảm giác đau đón và bồng rít lập tức xuyên suốt cơ thể, tiếng rú thê thảm bật lên cùng lúc với tiếng thịt cháy xèo xèo.

Dùi sắt nóng bồng đã nướng cháy và hàn kín miệng vết đâm. Song khi mũi dùi rút khỏi cơ thể, vết thương lại vỡ ra, nhưng máu chảy không nhiều, bởi lẽ nhiệt độ cực cao đã thiêu đốt da thịt thành than đen bịt kín, mùi thịt cháy khét lan toả quá nửa sườn đồi.

Đao thủ trúng đòn còn chưa kịp ngã xuống, phía sau đã có hai đao thủ vọt tới điền vào chỗ trống. Nhậm Hoả Cuồng không đếm xỉa tới chúng, mà lập tức xoay người, vung dùi sắt đâm tới một đao thủ khác đang vây tới từ bên

cạnh.

Mùi thịt da cháy khét đã thức tỉnh toàn bộ đao thủ trong khảm điện, bọn sát thủ dày dặn kinh nghiệm sẽ không dễ dàng cho ông thợ rèn có thêm cơ hội ra tay. Hai lưỡi đao sắc bén kỳ dị không dám tiến vào trong vòng tròn đang mịt mù toả khói, cũng không thể chặt đứt cây dùi sắt vàng long lanh sắc đỏ, song chúng dư sức ngăn chặn đường tấn công của Nhậm Hoả Cuồng.

Mới đâm được hai chiêu, Nhậm Hoả Cuồng đã biết võ nghệ của mình còn lâu mới địch nổi hai gã đao thủ đang cản đường, trong cuộc chiến này, ông không hề có lấy một chút hy vọng.

Tùng Đắc Kim quăng vút khúc gỗ chưa đầy gang tay về phía đám đao thủ đang lao tới, những mong tạm thời ngăn cản thế tấn công của chúng, để bản thân có thể lùi lại phía sau vài bước. Đương nhiên chiêu này là hoàn toàn vô dụng đối với đám đao thủ chinh chiến dày dạn. Còn Tùng Đắc Kim do lui bước quá vội vàng mà vấp chân ngã ngửa, bèn thuận thế lăn vội về phía sau đến bảy tám bước như một khối tuyết, né được vô số trận đao phong tối tăm mặt mũi.

Tùng Đắc Kim vừa thoái lui, đao thủ lập tức áp sát đến sau lưng Lỗ Nhất Khí, khoảng cách chỉ còn vài bước.

Phó Lợi Khai và Thuỷ Băng Hoa lập tức xoay người lao lên.

Phó Lợi Khai không kịp suy nghĩ đã quăng ngay thanh loan đao về phía trước. Đó là thanh loan đao cong vút có lưỡi ở mặt trong, chuyên dùng để róc vỏ cây nhận biết sắc gỗ, song nếu dùng làm vũ khí lại giống như phi tiêu tam giác ném đi rồi lại bay về. Cây loan đao xé gió vút đi đã khiến đám đao thủ phải dừng bước, rập người né tránh. Loan đao chém hụt, vạch thành một đường vòng cung trong không gian rồi quay về tay Phó Lợi Khai.

Thuỷ Băng Hoa cũng thẳng tay siết cò, song lại chẳng bắn trúng được mấy người. Ngoại trừ phát súng đầu tiên khiến một đao thủ ôm bụng ngã nhào, còn những phát sau đó đều chỉ cày xới vào tuyết hoặc mất hút trong không trung, do súng giật quá mạnh, cô ta không thể kiểm soát nổi.

Phó Lợi Khai lại tiếp tục quăng loan đao đi, song đường bay đã hạ thấp hơn. Gã hy vọng dù không lấy được mạng đối thủ, chí ít cũng có thể đã thương vài tên.

Đao thủ tấn công hay phòng ngự đều vô cùng nghiêm mật. Loan đao vừa bay ra, chúng biết lần này không né được, nên một đao thủ từ trong khảm điện tung người vọt ra, thanh đao trong tay huơ lên chém thẳng vào loan đao.

Loan đao lập tức đứt ngang thành hai đoạn, song hướng bay của hai khúc loan đao càng trở nên quái dị. Mũi đao đứt đoạn lập tức xoay lại xuyên ngang vào một bên cổ của đao thủ. Đao thủ chỉ kịp vung tay chụp lấy mẫu

lưỡi dao còn lòi ra, hai mắt trợn ngược, đổ phịch xuống tuyết. Máu nóng phun ra thành vòi, đổ vào đầy tràn một dấu chân đã cứng trên nền tuyết.

Thuỷ Băng Hoa liên tục nổ súng, vừa bắn vừa cố gắng kiểm soát khẩu súng. Cuối cùng phải đến phát đạn thứ mười lăm mới bắn trúng cánh tay của một đao thủ.

Tùng Đắc Kim đang lăn tròn như khối tuyết trên mặt đất đột ngột hét lên như vỡ giọng, tay không lao thẳng về phía đao thủ. Đúng là người đến đường cùng không còn lý trí, hướng hồ Tùng Đắc Kim thường ngày đầu óc đã chẳng mấy linh hoạt. Gã tay không lao bỏ về phía địch, không những bản thân nguy hiểm, mà còn cản mất đường đạn của Thuỷ Băng Hoa, khiến Thuỷ Băng Hoa vừa ngắm được mục tiêu đã phải dừng tay không dám bóp cò.

- Đón lấy! Nắm cán!

Nhậm Hoả Cuồng nhìn thấy Tùng Đắc Kim lao lên bèn gọi lớn, rồi chọc dùi sắt vào trong tuyết, hất lên một thứ đỏ vàng lấp lánh y hệt cây dùi, bay hướng về phía Tùng Đắc Kim.

Tùng Đắc Kim vô cùng quen thuộc với những thứ có hình dạng này, bèn vội vàng đưa tay chụp ngay lấy phần cán dài của vật đó.

Độ sắc bén

Đó là một cây rìu, chính là cục sắt nóng vừa được Nhậm Hoả Cuồng rèn xong. Cây rìu kích thước tương đương với lưỡi rìu sắt của Tùng Đắc Kim, khác chẳng là phần cán cũng rèn từ sắt, sờ vào không bỏng, chỉ cảm thấy âm ấm ở tay. Trong khi phần lưỡi rìu giống hệt cây dùi sắt trong tay Nhậm Hoả Cuồng, toả màu vàng sẫm lấp loáng một vệt đỏ như máu, toả nhiệt phùng phùng.

Một đao thủ nhào tới, định ngăn cản đường bay của lưỡi rìu, song đã muộn. Thế là gã thuận đà đưa lưỡi đao đang vung giữa không trung chém về phía đỉnh đầu Tùng Đắc Kim. Tùng Đắc Kim chỉ còn biết cuống cuống vung rìu lên đỡ. Đao rìu chạm nhau, kêu lên chát chúa. Đao thủ rút xuống đất, suyt nữa thì ngã nhào, thanh đao cũng sém bật khỏi tay. Trong khi lưỡi rìu không hề suy yếu, đòn lấy cứng chọi cứng vừa rồi đã bộc lộ rõ rệt ưu thế về sức mạnh của Tùng Đắc Kim.

Lưỡi rìu vẫn chưa chịu dừng lại, mà xoay trên đầu Tùng Đắc Kim một vòng nhỏ, rồi chém về phía đao thủ. Đao thủ vừa khó khăn lắm mới đứng vững được, nên khi lưỡi rìu bổ tới, có muốn thoái lui cũng không kịp nữa. Huông chi địa hình nơi đây dốc tuột, khó mà lùi bước lên trên. Đao thủ chỉ còn biết vung tay trái lên đỡ theo phản xạ, lập tức một cẳng tay rơi phịch xuống nền tuyết trắng. Vết chém chỉ hơi rỉ máu do lưỡi rìu nóng bỏng đã hàn kín vết thương. Máu dính trên lưỡi rìu bốc cháy xèo xèo, khói bốc mù mịt, mùi máu tanh lợm.

Vết cắt để lại trên cánh tay bị đứt đã khiến bọn đao thủ kinh tâm động phách. Bọn chúng đều đã nhận ra, lưỡi rìu kia sắc bén bội phần so với lưỡi đao trong tay chúng. Nếu là một loại binh khí nào khác thì không có gì ngạc nhiên, song đây chỉ là một lưỡi rìu mới được rèn xong, tôi trong tuyết lạnh, chưa từng mài lưỡi.

Khảm diện Công tập vi đã thoái lui, song trong khi lùi vẫn giữ đúng chiêu pháp, không hề rối loạn. Chúng vừa lùi vừa tung chân đá tuyết, khiến tuyết bay mù mịt thành một bức tường trắng xoá che chắn cho thân hình cũng một màu trắng của chúng. Trước khi rút đi, chúng không quên tặng cho tên đồng bọn trúng đạn ở bụng đang nằm thoi thóp trên sườn núi một phi tiêu tròn hình cánh mai.

Tay súng và bày sói ở mé bên sườn núi không biết đã lạng lẽ rút lui tự lúc nào. Ngoài vài xác sói to lớn nằm ngổn ngang trên tuyết, không hề lưu lại bất cứ một vết tích nào có khả năng hé lộ thân phận. Song quan sát dấu vết tại nơi ẩn phục, có thể khẳng định rằng chỉ có một người. Điều này khiến Lỗ Nhất Khí vừa cảm kích lại vừa khâm phục, người này có thể liền lúc bắn hai

phát súng, cho thấy tốc độ đã đạt tới mức xuất thần nhập hoá. Song vẫn còn một điều rất khó lý giải, không hiểu tay súng kia đã lắp đạn như thế nào, bởi lẽ trong toàn bộ quá trình, người đó đã bắn liên mười phát súng mà không hề có lúc nào ngừng ngắt để nạp đạn. Hẳn là người này sử dụng hai khẩu súng liên một lúc, hoặc là khẩu súng có cấu tạo đặc biệt.

Tay nỏ nằm gục trên tuyết, một bên cánh nỏ gãy rời, dây nỏ bằng sắt siết sâu vào cổ họng.

Nhậm Hoả Cuồng cúi xuống nhặt thanh đao bên cạnh một xác chết lên, đưa cho lão mù. Lão mù hiểu ý, đưa ngón tay vuốt nhẹ lên thân đao, sau đó nói chắc như đinh đóng cột:

- Không phải là đao này! Lưỡi đao này nhọn và hẹp hơn. Lưỡi đao đâm chết bà nhà ông rộng hơn lưỡi đao này hai ngón tay, và ngắn hơn một chút.

- Loại này là đao bạt phong, [\[267\]](#) nếu rộng hơn hai ngón tay và ngắn hơn một chút, có lẽ chỉ có thể là hai loại đao lang nha và đao kích ca [\[268\]](#) không có vòng che tay. Đao không đúng, chúng tỏ vẫn còn kẻ bám theo chưa xuất đầu lộ diện! – Kết luận của Nhậm Hoả Cuồng khiến mọi người có phần căng thẳng. Khảm diện của đối phương chỉ vừa mới mở, người trong bóng tối còn chưa thấy mặt, mà cả bọn đã phải chống đỡ giao tranh đến hôn kinh phách tán.

Phó Lợi Khai có vẻ tiếc rẻ khi nhặt lấy thanh loan đao đã bị chém đứt thành hai đoạn đang nằm trong tuyết. Gã xem xét kỹ lưỡng đường cắt một lúc, rồi lầm bầm một mình:

- Đao bạt phong của lũ đồ tể này quả nhiên lợi hại, đám đai sắt ở Kim gia trại có phải bị thứ này cứa đứt không nhỉ?

Lỗ Nhất Khí nghe vậy, không hề cảm thấy ngạc nhiên. Đúng như cậu đã dự đoán, lỗ hồng trên hàng rào của Kim gia trại là do đối thủ mở ra. Mở sẵn một lối ra thênh thang như thế, còn mục đích nào khác là dụ bọn họ đi đúng theo lộ trình mà bọn chúng đang mong đợi.

Nhậm Hoả Cuồng lần mò trong tuyết, nhặt lên vài món đồ ông vừa rèn thành khi nãy, đưa cho Phó Lợi Khai một thanh loan đao với phần lưỡi ở bên trong, rồi đưa cho Quỷ Nhãn Tam một cây xẻng lưỡi cày. Cũng giống như lưỡi rìu trong tay Tùng Đắc Kim, chúng hoàn toàn được rèn từ sắt, loé lên sắc vàng trầm bóng bẩy, Xen kẽ vài tia đỏ tươi như máu.

- Tôi vừa rèn theo những món đồ lẻ trong tay mọi người. Thiết nghĩ con cháu họ Nghê làm sao có thể thiếu được lưỡi xẻng, nên tiện tay đánh luôn một cái. Tôi đã cho thiên thạch pha trộn vào trong chất liệu, nên sau khi chế thành, không thể mài phần lưỡi được. Bởi vậy tôi đã khống chế độ lửa ở mức ba lớp xanh, trực tiếp rèn ra phần lưỡi đao, sau đó lợi dụng tuyết lạnh để tôi,

như vậy thành phẩm không những cứng rắn sắc bén tuyệt luân, mà còn bền vững rất mực. Đám quang gánh kia tôi chẳng muốn quảy theo nữa, nên thứ này cho cậu, không chừng về sau hữu dụng cũng nên! – Nhậm Hoả Cuồng nói xong, nét mặt bình thản, trao lại miếng thiên thạch Kim Cang cho Lỗ Nhất Khí, khiến cậu không khỏi ngại ngẩn. Bảo bối vừa đặt trong tay, Lỗ Nhất Khí lập tức cảm nhận thấy làn khí tượng trầm vàng lóng lánh bùng bùng lan toả, xoay tròn như một hình xoáy ốc rục rở giữa lòng bàn tay.

Lỗ Nhất Khí cũng không khách sáo chối từ, cẩn thận cho viên thiên thạch vào trong túi da hươu mà Nhậm Hoả Cuồng đưa cho, cất vào trong ngực áo, rồi nói:

- Cảm ơn chú, chú Nhậm! Tôi sẽ giữ tạm, lúc nào chú cần dùng, tôi sẽ trả lại cho chú!

Nhậm Hoả Cuồng chỉ cười, khẽ lắc đầu một cái, rồi quay đi thu dọn đồ đạc. Ông ta không quảy gánh rên theo nữa, nên chỉ nhặt nhanh búa rên, kìm lửa và cây đao bạt phong mà đối thủ để lại, cho tăt vào sọt, rồi xiên dùi sắt qua miệng sọt, gác lên vai, đi thẳng xuống sườn núi.

Cuộc giằng co kéo dài vừa qua đã khiến mọi người thân tâm rệu rã, song không ai đề nghị nghỉ ngơi, bởi lẽ họ đều ý thức được mức độ nguy hiểm của chốn này.

Đi tới bên rìa rừng sam đỏ, ba đồng lửa gần như đã lụi tàn. Đáng lẽ còn có một tay nỏ bị bắn trọng thương tai chỗ, song cao thủ đạt đến tầm cỡ này, chỉ cần chưa chết chắc chắn sẽ không chịu ở nguyên một chỗ chờ người tới bắt.

- Bọn người này có thể vây bọc chúng ta từ hai phía, chứng tỏ đối phương đã vượt lên trước chúng ta! – Thuỷ Băng Hoa lên tiếng. Điều này thì tất cả mọi người đều đã nghĩ tới.

- Nếu lần ra được vết tích của thằng khốn kia rồi bám theo sau, sẽ dễ dàng đến được đúng nơi, tiết kiệm bao nhiêu sức lực! – Phó Lợi Khai vừa nói vừa lảo liên đôi mắt bên to bên bé quan sát xung quanh.

Quý Nhãn Tam cầm lấy chiếc xẻng lưỡi cày, ngồi thụp xuống thận trọng gạt nhẹ lớp tuyết từng chút một, mong tìm được dấu vết nào đó dưới lớp tuyết dày.

Nhậm Hoả Cuồng quét mắt sục sạo về phía cánh rừng xa hơn, rồi nói chắc như đinh đóng cột:

- Đi theo tôi! Thằng khốn kia chắc chắn đã chạy theo lối đó!

Lần này Tùng Đắc Kim xách rìu đi ngay phía sau Nhậm Hoả Cuồng. Giờ đây đối thủ đã xuất đầu lộ diện, nên không cần thiết phải kéo chạc cây xoá dấu chân trên tuyết nữa.

Quý Nhân Tam tụt lại sau cùng, đi trước hẳn là Lỗ Nhất Khí và lão mù. Hai người vừa đi vừa thậm thà thậm thụt.

- Chú Hạ! Ông Nhậm kia quả thực không phải tầm thường! – Lỗ Nhất Khí nói.

- Đương nhiên rồi! Còn nhớ năm xưa hẳn một đêm đánh ba sợi xích trăm mắt bằng thép cứng, phong trấn quái thú bốn vây tại cảng Cổ Mã; nung chảy nước đồng đỏ bí mật của Đạo gia, phá vỡ khoá Lung linh phong hồn; chế tác chùy lá vàng móc ngược, mở lọng kinh trụ thẳng khung xương... Nhờ vào một tay kỹ nghệ, giành được biệt danh “Thiết thủ kỳ công” trong chốn giang hồ!

- Giọng nói của lão mù tràn đầy niềm khâm phục.

“Trông ông ta chẳng khác gì một thợ rèn bình thường, thật không ngờ bản lĩnh lại cao siêu đến vậy!” – Lỗ Nhất Khí thầm nghĩ trong lòng.

- Hẳn vốn là người Quan Nội, giang hồ đồn đại lúc hẳn mới sinh ra là một quái thai, lòng bàn tay lòng bàn chân phủ lớp sừng dày, từ nhỏ đã có thể chọc tay vào lửa, giẫm chân lên than. Chính vì điểm đó nên sau này đã được một cao nhân nhận làm đồ đệ, dạy cho nghề rèn mà trở thành một thợ sắt kỳ tài. Nhưng về sau không hiểu tại sao lại đột nhiên chạy tới Quan Đông, mai danh ẩn tích chốn núi rừng, danh tiếng lẫy lừng trong giang hồ cũng dần dần mai một.

- Ô! Lòng bàn tay và bàn chân ông ta có lớp sừng dày ư? Sao tôi không nhìn thấy nhỉ? – Lỗ Nhất Khí rất đổi ngạc nhiên.

- Không còn nữa rồi! Nghe nói theo nghề rèn lâu năm nên lớp sừng đã bị mài mòn, song tay chân hẳn chịu nóng rất tài, không rõ là do rèn luyện hay là bẩm sinh đã thế.

- Sắt nóng đỏ còn không sợ, vậy tay ông ta khác gì tay thân! – Lỗ Nhất Khí càng nghe càng cảm thấy tò mò.

- Không đến mức thế đâu! Lời đồn đại trong giang hồ thường thổi phồng thái quá. Hẳn là bạn của cha cậu, có lần ta đã nhờ người nhà cậu xin hẳn rèn giúp một món binh khí cổ quái, bác cậu đã kể thực cho ta hay. Hẳn giỏi chịu nóng là có thật, nhưng cũng chỉ có giới hạn, song sức chịu nóng của hẳn cao hơn gấp nhiều lần so với người bình thường. Kỹ nghệ rèn của hẳn quả thực cao siêu đến dị thường, cùng một khối nguyên liệu nhưng mỗi bộ phận lại có thể tôi rèn ở những nhiệt độ khác nhau, nhiệt độ tại vị trí mà hẳn nắm vào sẽ được khổng chế trong phạm vi mà hẳn có thể chịu đựng.

- Chú Hạ! Trước kia chú đã từng gặp mặt ông ta chưa? – Lỗ Nhất Khí đột nhiên đưa ra câu hỏi.

- Biết nói thế nào nhỉ, khi gặp hấn thì ta đã mù rồi. Hơn nữa lúc đó khi ta nói ra yêu cầu chế tác, hấn chỉ nghe mà không nói một lời, cảm nguyên liệu rồi đi ngay. Bởi vậy có gặp cũng như chưa gặp.

- Vậy thì chí ít ông ta cũng biết mặt chú! Mà chú Hạ, sau khi gặp lại, ông ta có chào hỏi chú tiếng nào không?

- Không! Có lẽ số người nhờ hấn rèn đồ quá nhiều, hấn đã quên ta rồi. Mà kể cũng lạ, thứ ta nhờ hấn rèn cho có lẽ trên đời này chỉ có một không hai, đáng lẽ hấn phải nhớ mới phải chứ! – Lão mù cũng cảm thấy có chút ngạc nhiên, song lời nói của lão càng khiến Lỗ Nhất Khí kinh ngạc hơn nữa. Tam chưa nói đến thứ lão mù nhờ rèn quái dị đến đâu, chỉ riêng diện mạo bất thường và biệt danh Tây Bắc tặc vương của lão, dù thời gian đã qua vài chục năm hấn vẫn phải nhận ra mới đúng, ở đây chắc hấn có gì đó bất thường.

- Cậu cả, cậu đang nghi ngờ thân phận của hấn đúng không? Nhưng ngay cả thiên thạch hấn cũng mang tặng cậu rồi! – Nhìn vào nét mặt của lão mù, có thể thấy lão không muốn tin vào điều này.

Quý Nhãn Tam đang theo sát phía sau bỗng chen vào một câu:

- Đáng ngờ! Đến thiên thạch cũng cho, kỳ công Quan Ngoại mà không xem trọng món này? Hoang đường! Nghĩ xem, làm như vậy có ích gì? Xoá bỏ nghi ngờ của người khác!

Lời nói của Quý Nhãn Tam khiến Lỗ Nhất Khí và lão mù cũng cảm thấy có lý.

Một canh giờ nữa lại trôi qua, bầu trời bắt đầu lờ mờ sắc trắng, mảnh trăng lưỡi liềm nhoà nhạt chênh chếch phía trời tây.

Phó Lợi Khai từ đầu chí cuối luôn bám sát phía sau Thuỷ Băng Hoa. Lúc này tư thế bước đi của gã cũng thiếu tự nhiên hệt như vẻ mặt gã, người cúi gập về phía trước, mặt ghé sát vào chỗ eo thắt hông nhô của Thuỷ Băng Hoa, thi thoảng lại đưa tay vịn vào hông eo cô ta. Trông thì có vẻ rất quan tâm đến Thuỷ Băng Hoa, sợ cô ta trượt ngã, song những người đi sau đều biết gã ta đang lợi dụng để sờ soạng. Thuỷ Băng Hoa dường như đã quá quen với việc bị đàn ông cố tình đụng chạm, nên cũng chẳng có phản ứng gì.

Song có người lại cảm thấy Phó Lợi Khai có ý đồ khác, bởi lẽ những hành động đó có thể kéo gần khoảng cách giữa khuôn mặt gã và bộ hông của Thuỷ Băng Hoa. Trên hông của Thuỷ Băng Hoa có một mảnh da, một mảnh da mà Quý Nhãn Tam đã để ý từ trước đó. Bởi vậy, đương nhiên Quý Nhãn Tam cũng nghĩ rằng gã lái gỗ kia hấn đang tò mò với mảnh da trên hông cô ta.

- Đường mòn Sam Đỏ!

Nhậm Hoả Cuồng đột ngột bật kêu lên. Đúng vậy, sau vượt qua một ngọn núi nhỏ, con đường mòn phủ dày tuyết trắng len lỏi qua rừng sâu đã hiện ra trước mặt họ. Con đường rất hẹp, chỉ đủ cho một người một ngựa băng qua. Đây là con đường tắt do những đoàn ngựa buôn chở hàng lên phía bắc buôn bán với bọn Nga La Tư giẫm đạp lâu ngày mà thành.

- Thằng khốn què mề kia đã chạy theo lối này, xem ra đôi thủ quả thực đã đi trước ta một bước! – Giọng nói của Nhậm Hoả Cuồng đầy vẻ lo lắng.

- Ông thợ rèn, sao ông biết? – Tùng Đắc Kim đứng là một gã ngờ nghệch, chẳng biết thế nào là kỳ huý giang hồ, mở miệng hỏi thẳng.

Nhậm Hoả Cuồng không trả lời, làm như không hề nghe thấy câu hỏi của gã, chỉ lẳng lặng đi về phía đường mòn. Thái độ của ông ta càng dễ gợi lên trong lòng người khác một mối hoài nghi.

Đường mòn Sam Đỏ không phải là một con đường thẳng, mà quanh co lên xuống men theo các rừng cây sườn núi. Sau khi vòng qua một khúc ngoặt gấp, tầm mắt bỗng nhiên mở rộng thênh thang, bởi lẽ phía trước mặt họ là một vùng thấp bằng phẳng, phóng mắt nhìn ra, thấy núi non trùng điệp chạy dài, rừng cây bạt ngàn ngút mắt.

Quang cảnh trước mắt khiến Lỗ Nhất Khí đột nhiên khựng lại, ánh mắt chợt trở nên mông lung lơ đãng, dõi theo con đường quanh co uốn lượn kéo dài đến tận phương nào, trong miệng lẩm bẩm điều gì không rõ.

Phó Lợi Khai nhìn thấy ánh mắt kinh ngạc của Thuỷ Băng Hoa phía trước, mới quay đầu lại nhìn bộ dạng của Lỗ Nhất Khí. Gã bèn lùi lại hai bước, ghé sát vào Lỗ Nhất Khí, không nói câu nào, chỉ chăm chú nghe xem Lỗ Nhất Khí đang lẩm bẩm điều gì.

- Mả mẹ! Mả mẹ!

Phó Lợi Khai ngạc nhiên, không ngờ từ miệng Lỗ Nhất Khí có thể thốt ra những lời bất nhã đến vậy.

Đột nhiên, Lỗ Nhất Khí nhả thần ngưng tụ, nhả quang rạng ngời chiếu bùng tứ phía, khiến Phó Lợi Khai giật bắn cả người.

- Ở đây! Tôi cảm giác đã gần đến đích rồi! – Không chỉ ánh mắt mà giọng nói của cậu cũng hưng phấn khác thường. Cảm giác mách bảo cậu rằng, vùng “đất mẹ” ghi trên thẻ ngọc đang ẩn sau những đỉnh núi nhấp nhô cách đó không xa.

Suy đoán rất chính xác, quyết định cũng sáng suốt. Theo lời Thuỷ Băng Hoa, tay thợ sâm có tấm bản đồ trước khi chết luôn miệng lẩm nhảm “Mả mẹ! Mả mẹ!”. Nghe cô ta kể lại, Lỗ Nhất Khí đã cảm thấy có chút bất thường. Có câu “con người sắp chết, lời nói thiện lành”, nên gã thợ sâm lúc

gần tất thảy không thể lại lôi mẹ ra chửi, mà hẳn đang nhớ đến thứ đã khiến gã lưu luyến khó quên không nỡ từ bỏ nhất. “Mả mẹ” liệu có phải là “đất mẹ” không? Mà đất mẹ chẳng phải chính là “đất mẫu tính” hay sao?

- Tiếp tục đi về phía trước hẳn sẽ gặp một địa danh liên quan tới mẹ! – Lỗ Nhất Khí quay sang Nhậm Hoả Cuồng mà nói. Ông ta là người dẫn đường, đương nhiên sẽ phải thông thạo nơi này.

Về mặt Nhậm Hoả Cuồng lộ rõ sự ngỡ ngàng. Quý Nhãn Tam đã nhận ra, ông ta dẫn đường không phải vì thông thạo vùng này, mà dường như đang lần theo một dấu hiệu nào đó, dường như phía trước có người chỉ đường dẫn lối cho ông ta.

- Ở đây có một truyền thuyết kể rằng, có một thiếu nữ xinh đẹp sau khi xuống sông tắm, về nhà bỗng mang thai, tròn mười tháng sau sinh ra một con rồng đen. Cô gái khó sinh, sau khi sinh hạ rồng con thì qua đời, hoá thành một dãy núi trùng điệp. Rồng đen không có mẹ dạy dỗ, nên tác oai tác quái thổi gió phun mưa. Cho tới một ngày kia, người mẹ hoá thành núi bỗng hồi sinh, cảm hoá được con rồng, khiến nó ẩn mình dưới dòng sông cả nghìn năm. Theo như tôi biết, dãy núi mà người mẹ hoá thành trong truyền thuyết ở cách đây không xa, nhưng cụ thể là nơi nào thì tôi không rõ! – Thuỷ Băng Hoa khi ở Kim gia trại đã nghe được rất nhiều truyền thuyết và sự tích, nên những hiểu biết của cô ta về vùng núi Đại Hưng An rất phong phú song cũng có phần quái đản. Lỗ Nhất Khí vừa khơi ra một câu, cô ta đã thao thao bất tuyệt hàng tràng.

Một nụ cười nhăn nhó khiến khuôn mặt vẹo vọ của Phó Lợi Khai càng thêm phần khả ố, bên mép còn nhều cả bọt trắng:

- Gần đây có một dãy núi gọi là núi Hai Gối, kỳ thực gồm hai ngọn núi là núi Gối Trái và núi Gối Phải. Từ núi Hai Gối đi tiếp về phía trước, sẽ đến núi Hai Vú, một dãy hai đỉnh, giống hệt như ngực đàn bà. Từ xa nhìn lại, mấy dãy núi trông chẳng khác gì một người đàn bà loã thể nằm ngửa gập gối dạng chân, vừa giống như đang sinh con, vừa giống như đang chờ đợi... Nói chưa dứt câu, gã lái gỗ đã bật cười khùng khục.

Không những có “mẫu tính”, mà còn có “hắc long”, Lỗ Nhất Khí vô cùng phấn chấn, đưa ánh mắt khẩn thiết nhìn Thuỷ Băng Hoa. Đúng vậy, giờ đây họ cần đi theo con đường mà Thuỷ Băng Hoa biết, nên đã đến lúc cô ta phải chỉ đường cho họ.

§5. LONG BÀN NGAO ĐỈNH

Được cục tướng này sẽ được thiên hạ

- Ô, hình như đây chính là “Thần ngao phụ đỉnh”! – Nhậm Hoả Cuồng kêu lên.

Không phải! Có lẽ là “Long bàn ngao đỉnh”. Lão Nhậm mới chỉ thấy bên dưới thung lũng địa thế bằng phẳng, ở giữa nhô lên, xung quanh lõm xuống, hình giống mai rùa; bốn xung quanh là vách núi, bốn góc là đỉnh núi, toàn bộ hình thành cách cục Ngao đỉnh. Nhưng mọi người hãy chú ý quan sát mà xem, thế núi xung quanh thung lũng lên xuống nhấp nhô, trập trùng không dứt, nổi lên từ cửa thung lũng, rồi lại quay về cửa thung lũng, giống hệt con rồng lớn cuộn tròn, rõ ràng là cách cục Bàn long. Hai cách cục này kết hợp với nhau, hẳn là cục tướng Long bàn ngao đỉnh! – Phó Lợi Khai phóng tay chỉ trỏ, nói thao thao đến mức nước bọt toé tung, bộ dạng vô cùng đắc ý.

Lâm thế túng

Thủy Băng Hoa nét mặt lộ vẻ bối rối, nói:

- Đường mòn Sam Đỏ dài hàng trăm dặm, song lối vào nơi cần đến chỉ ở trên mười dặm đường đầu tiên. Nhưng lối vào ẩn trong rừng sam đỏ, không có dấu hiệu gì nhận biết, rất khó tìm ra.

- Chúng ta cứ đi từ từ về phía trước, mọi người hãy lưu ý đến tình hình hai bên đường, xem có chỗ nào đặc biệt hay không! Thằng khốn bị thương kia cũng đã chạy về phía trước rồi! – Nhậm Hoả Cuồng nói, lời lẽ tỏ rõ phong độ tiền bối.

Lúc này, Quý Nhân Tam cảm thấy cần phải nói cho Lỗ Nhất Khí biết về mảnh da mà hắn đã phát hiện ra, không chừng Lỗ Nhất Khí sẽ cảm giác được điều gì. Mà cho dù không phát hiện được gì thêm, chí ít cũng giúp Lỗ Nhất Khí nhận ra người phụ nữ này không hề đơn giản.

- Bọn người kia ai dùng được hãy cho đi cùng, không thì bỏ đi! – Lão mù đã dẫn lên trước mặt Quý Nhân Tam, tới sau lưng Lỗ Nhất Khí, ghé miệng sát bên cổ cậu thì thầm.

Lỗ Nhất Khí còn chưa kịp hiểu hết ý của lão mù, đã bị Quý Nhân Tam kéo xuống cuối đoàn người. Hai người bước chậm lại, cố gắng tách xa những người phía trước, rồi Quý Nhân Tam thuật lại tỉ mỉ cho Lỗ Nhất Khí những gì hắn đã phát hiện được từ Thủy Băng Hoa.

Nghe xong, ve mat của Lỗ Nhất Khí vẫn không hề biến sắc. Ngay từ đầu cậu đã cảm thấy Nhậm Hoả Cuồng và Thủy Băng Hoa là khả nghi nhất. Giờ đây, sau một chặng đường dài, rất nhiều hiện tượng dường như đã chứng minh suy luận này là chính xác. Song Nhậm Hoả Cuồng đã hy sinh mất nhân tính, lại còn tặng cậu bảo bối thiên thạch, nên trước mắt chỉ còn hai điểm đáng ngờ, đó là lén lút rắc tàn trò đánh dấu và không chịu nói cho mọi người biết ông ta đã bám theo tay nỏ bị thương bằng cách nào. Còn về Thủy Băng Hoa, cô ta có quá nhiều điểm đáng ngờ. Trước tiên, khi bắt đầu vụ giao dịch, cô ta khẳng định mình biết đường, song giờ đây lại nói là không biết. Lại thêm biểu tượng của phái Một tay trên người cô ta là thế nào đây? Một bà chủ ổ chứa, làm sao lại biết được nguyên lý “bố trí theo hình” của Khảm tử gia? Lại còn vật cứng đang giấu giếm dưới đế giày...

Có lẽ do không tìm thấy đường vào nên Thủy Băng Hoa cảm thấy ngại ngùng, chỉ im lặng mà không nói câu nào, đầu cúi thấp làm lũi mà bước. Nhưng khi Lỗ Nhất Khí đi ngang qua chỗ cô ta, cô ta lại chủ động tiến sát phía cậu, rồi đột nhiên nắm chặt lấy bàn tay cậu.

- Lỗ Nhất Khí tuy ngoài mặt bình thản như không, song tim đập dồn đến

loạn nhịp. Bàn tay Thủy Băng Hoa mềm ẩm như bông, thoáng chút ẩm ướt êm mịn. Một cảm giác tê rần lan khắp lòng bàn tay, chạy thẳng đến ngực, chòn vòn quanh tim khiến buồng tim phát ngứa râm ran, gãi không tới, tránh không đi.

Quý Nhãn Tam đi sau cùng đang định rảo bước đến bên Lỗ Nhất Khí, hẳn đã rất quen với vị trí đó, vì như vậy mới có thể bảo vệ Lỗ Nhất Khí bất cứ lúc nào.

Phó Lợi Khai bước phăng phăng, thần trí ngơ ngáo, chiếc cửa ngoại cỡ lắc lư trên vai, vừa hay chặn ngang đường tiến của Quý Nhãn Tam.

Thủy Băng Hoa đi sát vào Lỗ Nhất Khí, kéo lấy tay cậu áp lên cơ thể mình. Ngay dưới mu bàn tay cậu là làn da thịt phập phồng, căng tròn mà mềm mại, đang rung động khe khẽ theo nhịp chân bước. Trong người cậu từng cơn chấn động chạy khắp toàn thân, lúc lên lúc xuống, hơi thở bất giác trở nên gấp gáp.

Lỗ Nhất Khí định hất tay Thủy Băng Hoa ra, song cánh tay bủn rủn không thể giật ra nổi. Cậu bắt đầu lơ mờ nhận ra, không phải cậu không giật ra được, mà tự bàn tay cậu không nổi rời đi. Cậu xấu hổ sợ người khác phát hiện ra, bèn ngoái đầu lại nhìn. Phía sau cậu còn có Phó Lợi Khai, Quý Nhãn Tam và lão mù. Lão mù chắc chắn không nhìn thấy, Quý Nhãn Tam đã bị Phó Lợi Khai chắn mắt tầm nhìn hẳn cũng không nhìn thấy. Còn Phó Lợi Khai không nhìn xuống, hai con mắt bên to bên bé của gã chỉ nhìn chăm chăm vào mặt Lỗ Nhất Khí, khuôn mặt chìm trong một nỗi căng thẳng chưa từng thấy. Vẻ mặt của gã đã khiến Lỗ Nhất Khí sửng sốt, vội vã cúi đầu nhìn xuống bàn tay đang bị Thủy Băng Hoa giữ chặt.

Thủy Băng Hoa đang áp bàn tay Lỗ Nhất Khí lên một bên hông của cô ta, thảo nào dưới tay cậu có cảm giác căng tròn và chắc nẩy. Mu bàn tay cậu được đặt đúng vào miếng da mà Quý Nhãn Tam vừa nói. Cậu lập tức hiểu ra, bèn nhanh chóng tụ khí ngưng thần, vứt bỏ tất cả mọi nỗi hoang mang và kích động, trong trí não chỉ còn lại những cảm giác mãnh liệt tinh tường trên mu bàn tay, lần theo từng nét vân vi, từng chỗ lên xuống tinh tế nhất. Và cậu đã thấy chữ viết, đã hiểu được đường vân, và nhận ra được đường đi, tìm ra được ngọn núi.

- Ở đây!

- Đi phía này!

Lỗ Nhất Khí và Nhậm Hoả Cuồng gần như lên tiếng cùng một lúc.

Mọi người đều kinh ngạc đứng khựng lại, nhìn về phía rừng cây mênh mông bên cạnh đường mòn.

Thủy Băng Hoa đã buông tay Lỗ Nhất Khí ra, và bàn tay cậu đã dứt khoát

chỉ về một phía của con đường. Lúc này, Nhậm Hoả Cuồng đã sải bước tiến thẳng vào rừng, nhanh chóng bị che rợp dưới bóng cây âm u.

- Chậm thôi, anh Nhậm! Để tôi đi trước cùng ông anh! – Lão mù gọi với theo sau. Thân người đã chìm khuất dưới bóng cây liền dừng bước, đợi lão mù đi đến bên cạnh mới tiếp tục tiến lên, cùng thận trọng di chuyển chậm rãi vào sâu trong rừng thẳm.

Sau khi đi qua mấy khóm rừng, trước mặt họ lại hiện ra một con đường mòn, còn hẹp hơn cả đường mòn Sam Đỏ. Con đường chật hẹp chạy dài trong rừng rậm, hai bên cây lớn ken dày đặc, khiến người đi đường cảm thấy ngột ngạt như bị đè nặng dưới một áp lực vô hình. Khu rừng già yên tĩnh dị thường, khiến tiếng chân đạp tuyết lạo xạo và tiếng thở hổn hển nghe rõ mồn một. Trong rừng thi thoảng lại vẳng đến tiếng kêu không rõ của giống chim gì, nghe vô cùng rùng rợn.

Lỗ Nhất Khí không rõ khu rừng giữa ban ngày mà tịch mịch đến vậy liệu có bình thường hay không, song trong cậu đã trỗi lên một cảm giác rất lạ kỳ, một sự pha trộn giằng co giữa hy vọng và nguy hiểm, càng lúc càng rõ rệt, càng lúc càng áp sát. Đột nhiên, nguy hiểm bỗng bật ra khỏi khối giằng co, lao vụt đi như một lưỡi dao sắc nhọn. Cậu giật mình kinh sợ, lập tức dừng chân.

Thủy Băng Hoa quay người lại, hỏi nhỏ một câu:

- Sao thế?

Lỗ Nhất Khí mỉm cười, khẽ lắc đầu, rồi ngửa mặt, thở ra một hơi nặng nề lên mảnh trời xanh biếc chật hẹp chạy dài trên phía đỉnh đầu.

- Sát khí! Nguy hiểm! – Lỗ Nhất Khí đột ngột hét lên. Ngay lúc đó, từ trong rừng vọng lại một tiếng huýt gió chói tai. Sau đó, giống hệt như những gì Lỗ Nhất Khí vừa cảm giác, vô số mũi đao sáng loà như tuyết vùn vụt lao đến.

Đám sát thủ lao từ trên cao xuống, bọn chúng đã náu mình trong những tán cây rậm rạp. Khi Lỗ Nhất Khí ngửa mặt lên trời để thở ra khí uất, cậu đã cảm thấy luồng sát khí từ trên đó.

Lỗ Nhất Khí đột nhiên khựng lại khiến Quỷ Nhãn Tam và Phó Lợi Khai lập tức ở trong tư thế cảnh giác cao độ, nên sát thủ vừa lao tới, hai người lập tức lao lên tiếp chiêu. Bởi vậy, Lỗ Nhất Khí đã có đủ thời gian rút súng.

Tiếng súng đã vang lên, song không phải là từ khẩu súng trường của Lỗ Nhất Khí, mà là từ khẩu pạc học trong tay Thủy Băng Hoa. Lúc này Lỗ Nhất Khí mới chợt nhớ ra mình quên chưa lấy lại khẩu súng sau cuộc chiến trên sườn núi.

Thủy Băng Hoa bóp cò rất nhanh, song kỹ thuật lại quá vụng về, đạn lao bừa vào tán lá khiến lá cây rào rào trút xuống. Tuy nhiên phát súng của cô ta cũng đã khiến cho đám sát thủ đang định tấn công chớp nhoáng đã phải thu mình lại nấp sau thân cây.

Sát thủ lại tiếp tục lao xuống ngay sau khi Thủy Băng Hoa vừa bắn hết đạn. Cô ta chẳng kịp nghĩ ngợi, lập tức ném ngay khẩu súng về phía một tên sát thủ. Sát thủ vung đao, khẩu súng lập tức vỡ tan tành, đủ thứ linh kiện văng vãi tứ tung.

Cây súng trên tay Lỗ Nhất Khí cũng bắt đầu khai hỏa. Lập tức có một kẻ lộn nhào xuống đất, cùng chung số phận với khẩu pạc hoọc vỡ tan khi nãy.

Súng trường Mauser mỗi lần chỉ nạp được năm viên đạn, bởi vậy khi số thân người rụng xuống đã đủ năm, cây súng trên tay Lỗ Nhất Khí đã chẳng khác gì một que sắt cời lò vô dụng.

Lỗ Nhất Khí không kịp lắp đạn, bởi vậy khi một sát thủ vung đao chém tới, cậu chỉ còn cách vung súng lên chắn đỡ.

Lưỡi đao chém đứt phăng khẩu súng trường, song lại không chạm đến người Lỗ Nhất Khí. Lưỡi dao trong tay sát thủ đột nhiên biến mất, cả cánh tay cũng bay mất tăm. Đúng vào khoảnh khắc thân súng đứt rời, một luồng sáng màu vàng sẫm ùa vụt tới, cả cánh tay lẫn đao chớp mắt đã rơi phịch nền tuyết. Luồng sáng trầm vàng lượn thành một vòng cung, trở về tay Phó Lợi Khai.

Tùng Đắc Kim đã hiểu rõ uy lực của cây rìu mới, nên chỉ nhắm vào đao của địch thù mà chém tới. Khi đao đã đứt, gã liền nhường lại cho ông thợ rèn xử lý, còn mình lại tiếp tục chém hạ những thanh đao khác.

Đám sát thủ chắc chắn không thể ngờ tới tình huống này, độ sắc bén kinh người của các loại vũ khí đã nhanh chóng phá tan niềm tin sát phạt trong chúng. Tiếng huýt gió lại vang lên lộng óc, đám sát thủ lập tức rút lui, chớp mắt đã mất hút trong rừng sam đỏ rậm rạp.

Đường mòn Sam Đỏ lại tịch mịch như chưa hề có chuyện gì. Mọi người vừa nghiêng ngó dè chừng, vừa tiến sát vào nhau. Trong lúc di chuyển, Nhậm Hoả Cuồng tiện chân đá vàng một xác chết ra, đưa mũi chân lật lên lật xuống thanh đao của hắn, rồi khẳng định:

- Đây là chính là những kẻ trong hội Minh tử tiêm đao dả vây giết chúng ta trong thị trấn

Lỗ Nhất Khí không đi về phía mọi người, mà ngồi thụp xuống, hết nhìn cây súng đứt cụt trên tay, lại quan sát đám linh kiện của khẩu pạc hoọc đang vương vãi trên mặt tuyết, không biết đang nghĩ ngợi điều gì. Song chắc chắn không phải là đang tiếc rẻ.

- Đi thôi, lần đột kích này chúng tớ chúng ta đã ở rất gần mục tiêu, cùng cho thấy đôi phương rất tự tin có thể tự khai quật được bảo bối. Mọi người phải nhanh lên! Một khi bảo bối rơi vào tay chúng, muốn cướp lại còn khó hơn lên trời! – Lỗ Nhất Khí giục giã với giọng điệu và thần thái điềm tĩnh lạ kỳ, song trong thâm tâm giằng xé muôn mối, gân mạch trên trán co giật liên hồi. Vừa nhìn vào khẩu súng vỡ tan tành, cậu lập tức nhận ra, ngay từ đầu mình đã phạm phải một sai lầm nghiêm trọng. Suy nghĩ của cậu chỉ dừng lại ở Kim gia trại, song thực chất đôi phương đã giáng bẫy cậu ngay từ trong thị trấn.

Trong cuộc vây giết trong thị trấn, đối thủ kỳ thực không hề có ý đồ lấy mạng cậu, mà có một dụng ý sâu xa khác. Trong cuộc tấn công đó, đao thủ đã chém vào khẩu súng trường, và cũng đâm trúng khẩu pạc hoọc ở trong làn áo bông, nhưng lúc đó cậu chỉ cảm thấy có gì đó bất thường, đặc biệt là khi chạm tay vào bề mặt trơn bóng của khẩu pạc hoọc. Song trong vụ giao đấu vừa rồi, có thể thấy súng trường hay súng lục đều bị phá huỷ dễ dàng trước đường đao sắc bén của đối thủ. Vậy lần trước tại sao cậu vẫn được bình an vô sự? Trên khẩu pạc hoọc bóng loáng như gương thậm chí không có lấy một vết trầy xước? Chỉ có một cách giải thích duy nhất, đó là màn tập kích hôm đó chỉ là diễn kịch, nhằm mục đích để một người hoặc vài người nào đó có đầy đủ lý do nhập bọn đi cùng.

Đoàn người đã di chuyển nhanh hơn. Khu rừng càng vào sâu càng rậm rạp âm u. Chẳng bao lâu, con đường mòn cũng biến mất, họ chỉ còn cách luồn lách giữa các gốc cây mà đi. Song cũng không thể len lỏi quá xa, giữa những gốc cây to bắt đầu xuất hiện rất nhiều cây bụi mỗi lúc một rậm, đan xen chằng chịt, bịt kín mọi khoảng trống. Cuối cùng, đến cả chỗ đặt chân cũng không thể tìm ra.

May mà còn có Tùng Đắc Kim và cây rìu trong tay gã. Gã vốn có sức khoẻ phi thường, lại thêm lưỡi rìu sắc bén vô song, nên dễ dàng phạt quang đám cây rối cản đường.

Nhậm Hoả Cuồng chau tít đôi mày, dường như bắt đầu hoài nghi con đường mà ông ta đã chỉ. Nếu không phải Lỗ Nhất Khí cũng quyết định chọn hướng này, có lẽ ông ta đã bỏ cuộc. Nhưng ông ta đang thắc mắc không hiểu tại sao Lỗ Nhất Khí lại biết được lối này? Ông ta quay đầu nhìn Thuỷ Băng Hoa đang đi sát sau lưng Lỗ Nhất Khí, nghĩ thầm trong bụng: “Cô ả này trước mặt mọi người bảo là không biết đường, nhưng sau lưng chắc chắn đã âm thầm mách nước cho Lỗ Nhất Khí!”

Họ vừa phát quang cây bụi vừa tiến lên khoảng hơn một dặm nữa thì cánh rừng kết thúc, trước mặt họ thoát nhiên bừng sáng, một con dốc rộng rãi trải dài ngay phía trước, dọc hai bên dốc núi rất một loại cây bụi um tùm rậm rạp

cao hơn đầu người, mọc đan xen kín mít tới mức một con thỏ cũng không chui lọt. Ngược lại với cảnh tượng này, trên dốc núi hoàn toàn trơ trụi, chỉ lác đác vài cây sam to lớn mọc thừng thừng ở đó. Chúng cao lớn một cách dị thường, tuổi cây hẳn cũng vài trăm năm.

Từ đây phóng mắt nhìn ra xa, trong những dãy núi nhấp nhô trùng điệp trước mặt có một vài ngọn núi nổi bật khác thường, bởi lẽ chúng không có cây cối rậm dày như những ngọn núi bên cạnh, mà trọc lốc, phủ đầy tuyết trắng xoá, thoát nhìn chẳng khác gì một người đàn bà loã thể nằm gập gối tênh hênh ở đó.

- Chính là chỗ đó! Mẹ nó chứ, sao mà giống thế! – Phó Lợi Khai kêu toáng lên, vẻ phẫn khích khác thường, không hiểu là do tìm thấy nơi chôn giấu bảo bối, hay vì hình thù ngọn núi quá truyền thần.

Lỗ Nhất Khí cũng rất đổi vui mừng. Cậu đã cảm nhận được ở giữa những ngọn núi đặc biệt kia có một làn khí đang vẩn vút vu hồi, lớp lớp lan toả, tràn trề ánh vàng rực rỡ đủ mọi sắc độ. Có sắc vàng thẫm, có sắc vàng trắng, có sắc vàng chói, có sắc vàng đỏ, có sắc vàng tía, dào dạt phun trào như suối nguồn. Trong làn khí đó, trong ánh vàng kia, Lỗ Nhất Khí đã nhận ra một thứ rất đổi quen thuộc đang chờ đợi cậu.

Dốc núi rất dài, trải rộng thênh thang, dốc nọ nối hên dốc kia, chạy thẳng tới giữa hai ngọn núi Đầu Gối, chỉ cần đi theo đó là có thể tới nơi.

Không biết thứ gì đã kích thích Phó Lợi Khai khiên gã chột trở nên lảm chuyên:

- Chúng ta men theo dốc núi mà đi! Nhìn rõ chưa? Chúng ta sắp đi vào cái lỗ ấy của cô ả đấy! Hề hề! – Gã vừa nói, vừa ti hí đôi mắt liếc về phía Thủy Băng Hoa bộ mặt càng méo mó đến quái dị.

- Người muốn chui vào lỗ đít phải không? Nếu còn muốn đi, hãy ngậm ngay cái lỗ miệng y như lỗ đít của người lại! – Nhậm Hoả Cuồng trừng mắt chửi Phó Lợi Khai.

Phó Lợi Khai bị chửi đến mất mặt, cũng giận dữ mà trả đũa:

- Ta không đi là được chứ gì! Nơi đó là nhà của ông, nơi đó có môi của ông, ông không phải khư khư mà giữ! Ở đây cũng chỉ có mình ông là thích thụt thò rúc lỗ thôi!

Nhậm Hoả Cuồng không thềm đếm xỉa tới Phó Lợi Khai nữa, ông ta biết mình chửi không lại tay lái gỗ. Trong khu rừng này, chỉ có đám lái gỗ suốt ngày hò hét bán mua là chửi ngoa nhất. Bọn họ tiếp xúc với đủ dạng con buôn đến từ khắp chốn, kiểu chửi của vùng nào cũng học được vài câu.

Phó Lợi Khai cũng chỉ chửi một câu rồi thôi, không phải là vì Nhậm Hoả

Cuồng không tiếp tục đòi co, mà vì ông ta đang có một hành động kỳ lạ khiến gã nổi trí tò mò. Nhậm Hoả Cuồng đang quan sát kỹ lưỡng một thứ gì đó trong cánh rừng phía sau, hết đứng lên lại ngồi xuống, còn đưa tay vạch vễ rối loạn.

Lỗ Nhất Khí cũng bị thu hút, bởi động tác của ông ta rất giống với kỹ pháp Định cơ trong Lục công của Ban môn.

- Đã có người tới đây trước chúng ta. Họ đi theo con đường khác chúng ta, phương pháp cũng khác, song chắc chắn họ đã tới trước! – Nhậm Hoả Cuồng nói.

- Ông không phải là thần tiên, làm sao chỉ vạch vài nhát mà biết được sự việc trước đó? – Tùng Đắc Kim đương nhiên không tin, gã cảm thấy ngoài cách phạt cây mở đường, không còn cách nào khác để tới đây được.

- Ngươi thì hiểu cái gì! Hạt cây sam đỏ rụng xuống, đương nhiên mọc nhiều nhất bên dưới phải là cây sam đỏ con đúng không? Nhưng ngươi nhìn trong đám cỏ dại giữa các gốc sam đỏ xem, có được mấy cây sam đỏ con? Cây bụi chắc chắn do con người cố ý trồng, nhưng chỉ là chướng ngại vật chứ không phải là khảm diện, bởi lẽ người trồng cũng biết rằng, chỉ cần có người đến phá, e rằng vật cản này về sau sẽ không cần dùng đến nữa.

Nghe lời Nhậm Hoả Cuồng phân tích, mọi người đều gật đầu lia lịa. Đúng vậy, dù là bọn họ hay đối phương, một khi đã đến đây, chừng nào chưa lấy được bảo bối thì quyết không bỏ cuộc. Nên về sau, đám cỏ rối này cũng sẽ trở nên vô dụng.

- Nhưng đám cây bụi mọc kín rừng sam đỏ chỉ có thể ngăn cản được thợ rừng, ngựa buôn bình thường, chứ không thể ngăn cản được cao thủ. Tức là chỉ có thể ngăn cản được con đường bên dưới mà không thể ngăn

cản được con đường phía trên. Mọi người nhìn mà xem, trên ngọn cây kia gãy mất hai cành nhỏ, đoạn giữa thân cây bên cạnh tróc mất một mảng vỏ, cho thấy đã có người tới đây bằng con đường đó.

- Lại là treo dây phi thân? – Lão mù lập tức đưa ra suy đoán.

- Còn nữa, hãy nhìn xuống bên dưới, những gốc cây nhỏ được sắp xếp theo cách cục “rào trúc cấm nghiêng” tiêu chuẩn, tuy có thể ngăn cản con người, song không ngăn cản được các loài động vật nhỏ. Bởi vậy không loại trừ động vật nhỏ và những người hình thể gầy gò có thể luồn qua mà vào được.

Lỗ Nhất Khí lập tức phát giác Nhậm Hoả Cuồng vừa nói ra một từ rất chuyên nghiệp – cách cục “rào trúc cấm nghiêng”. Đây là một khái niệm có liên quan đến bài trí không gian trong kỹ nghệ của nhà họ Lỗ, vận dụng một cách tổng hợp mối quan hệ tương hỗ giữa phải trái trước sau, khiến tường

rào thoát nhìn có vẻ dày đặc kín mít, hoặc khe hở rất nhỏ, song trên thực tế, giữa chúng vẫn có khoảng cách nhất định.

Nhưng kỳ lạ là ở chỗ không có ai tỏ ý thắc mắc về khái niệm này, mà đều theo phản xạ đưa mắt nhìn về phía những gốc cây bụi rối loạn phía sau. Như thế có nghĩa là tất cả những người có mặt đều hiểu rõ khái niệm này. Hiểu được khái niệm này chỉ có hai loại người, thứ nhất là đệ tử của Ban môn; thứ hai là những môn nhân của họ Chu đã nghiên cứu kỹ nghệ trong “Ban môn” nhằm đối phó với người của Ban môn.

Mớ bong bong rối loạn trong đầu Lỗ Nhất Khí nhanh chóng được sắp xếp ngay ngắn, phạm vi hoài nghi cũng mau chóng thu hẹp lại. Giờ đây cho dù chưa thể nhờ được cái gai chính xác, song chí ít cũng biết được bước tiếp theo nên làm gì. Cậu quay đầu nhìn về phía ông thợ rèn, và phát hiện ông ta cũng đang nhìn mình, hai người bèn nhìn nhau mà cười.

Họ vẫn phải tiếp tục tiến về phía trước. Song vừa bước xuống sườn dốc vài bước, Thuỷ Băng Hoa đột nhiên biến sắc mặt, kêu lên một tiếng đầy kinh sợ:

- Dừng lại! Sườn núi có khả năng!

Tất cả lập tức khựng ngay lại, đứng yên bất động.

Quý Nhãn Tam từ từ ngồi thụp xuống, rút cây xẻng sau lưng ra, hót từng lớp tuyết ở phía trước sang một bên, song chẳng nhìn thấy gì ngoài tuyết. Hắn cứ xúc gạt cho tới khi chạm đến tận mặt cỏ, nền đá, nhưng vẫn không phát hiện ra điều gì khác thường.

- Làm gì có! Bà chị bị bầy thú kẹp phải chân à? – Quý Nhãn Tam quay người nói với Thuỷ Băng Hoa.

Thuỷ Băng Hoa cũng ngồi thụp xuống, đưa tay mò mẫm xung quanh bàn chân, vừa sục sạo trong tuyết, vừa đáp lời Quý Nhãn Tam:

- Không phải là đồ vật! Anh nhìn kỹ lại mà xem, hình như có chừng non nửa lớp tuyết bên dưới cứng rắn khác thường?

Quý Nhãn Tam lại chăm chú quan sát lần nữa, Lỗ Nhất Khí và những người khác cũng đều thụp cả xuống lần dò kỹ lưỡng. Quả nhiên lớp tuyết phía dưới đặc biệt cứng rắn, cũng không phải do tuyết tan thành nước rồi sau đó tiếp tục đông cứng lại thành băng, mà có vẻ như tuyết xốp đã bị người ta cố ý nện thật chắc.

- Đây là...

Lỗ Nhất Khí đang đứng sát Thuỷ Băng Hoa, câu chậm rãi nói ra hai chữ, ý muốn để Thuỷ Băng Hoa tiếp tục nói ra những gì cô ta đã phát hiện.

- Bố trí theo hình! – Thuỷ Băng Hoa còn chưa kịp lên tiếng, Phó Lợi Khai

ở phía sau đã lập tức cướp lời.

- Đúng vậy, sườn dốc không có bậc, bước thứ nhất đập, bước thứ hai xoay, bước thứ ba trượt, bước thứ tư lăn, lực lăn ở bước cuối sẽ khiến người ta ngã lăn trên sườn dốc, lăn một vòng lại đứng dậy, tiếp tục một vòng tuần hoàn đập, xoay, trượt, lăn mới, càng ngã càng nhanh, càng ngã càng nặng. Cứ thế hết ngã lại lăn đến tận chân dốc, cho đến chết cũng chưa kịp hiểu có chuyện gì xảy ra! – Thủy Băng Hoa vẫn chưa kịp lên tiếng, lại đến lượt Nhậm Hoả Cuồng thao thao một thôi một hồi. Trong lúc nói, Lỗ Nhất Khí nhìn thấy trong mắt ông lấp loé những tia sáng đầy hưng phấn.

- Điên phốc đạo?

Lão mù và Quỷ Nhãn Tam gần như đồng thanh kêu lên.

Bôn hồng đạo

- Không phải, không tinh xảo bằng điêu phốc đạo, đây gọi là bôn hồng đạo. [\[269\]](#) Điêu phốc đạo có thể bố trí ở tất cả mọi nơi, còn bôn hồng đạo nhất thiết phải đặt ở sườn dốc mới phát huy được tác dụng. Song khám diện ở đây không chỉ dựa vào hình mà còn dựa vào vật, đối thủ đã đâm tuyết thật cứng làm nút lầy bốn bước, sau đó phủ tuyết xóp lên trên để che giấu nút lầy phía dưới, dù có là khám tử gia cũng khó mà phát hiện!

- Thuỷ Băng Hoa đến giờ mới có cơ hội lên tiếng.

- Ô! Hành lang yến quy cũng có cùng nguyên lý này! – Lão mù bồng như bưng tỉnh – Bôn hồng đạo chắc chắn là đối thủ vừa mới bày ra, chứ không phải là khám diện bảo vệ bảo cầu! – Phát hiện của lão thật thừa thãi. Khám diện dùng tuyết làm nút lầy, làm sao có thể là khám diện nghìn năm bảo vệ bảo bối của Lỗ gia?

- Chị phát hiện ra nhờ cục cứng dưới đế giày? – Lỗ Nhất Khí tiếp lời, ngữ khí hết sức lạ lùng, không biết là đang hỏi hay đang phán đoán.

Thuỷ Băng Hoa sững người một chốc, hai bên má thoáng ửng đỏ, khẽ hỏi:

- Ô, cậu biết cả rồi ư?

- Không, tôi không biết! Tôi không biết rốt cục chị là thần thánh phương nào? – Câu nói diêm tĩnh của Lỗ Nhất Khí khiến khuôn mặt Thuỷ Băng Hoa càng đỏ bừng lên, bối rối đến mức quên băng mắt cần phải tiếp lời cậu.

Nói xong câu này, Lỗ Nhất Khí cũng cảm thấy mình có vẻ hơi nặng lời, song người phụ nữ này quả thực là một ẩn số. Cô ta thông thạo cách bố trí khám diện, lại thêm mảnh da khâu trên quần, khối cứng giấu dưới giày đều là những thứ đáng ngờ vẫn chưa được giải thích. Vừa rồi Nhậm Hoả Cuồng cố tình nhắc đến cách cục “rào trúc cấm nghiêng” làm mọi như, trong những kẻ khả nghi có cả cô ta. Hơn nữa, nếu suy xét kỹ hơn, thì cho tới giờ phút này, cô ta chỉ giúp được cậu một việc duy nhất, đó là mảnh da kỳ quái kia. Song đối thủ không hề có mảnh da mà vẫn tới đây sớm hơn họ. Phải chăng cô ta đã dùng một tin tức lỗi thời để chiếm lấy niềm tin của cậu?

- Khám này dễ giải, làm cho tuyết tan ra, hoặc nện chắc luôn cả lớp tuyết xóp trên bề mặt là xong! – Thuỷ Băng Hoa không tiếp lời Lỗ Nhất Khí, mà quay sang nói về cách phá giải khám diện.

Muốn làm tan chảy toàn bộ lớp tuyết trên sườn dốc là không hề đơn giản, song nện cho chắc lớp tuyết xóp lại chẳng mấy khó khăn, bởi trong số họ có một cao thủ có khả năng dùi đá phá núi. Quý Nhân Tam đi lên phía trước, cây xẻng thép múa sang tả hữu loang loáng như bay, vừa đi vừa đập, tốc độ không hề chậm chạp.

Đi xuống sườn dốc trở trụ một đoạn không xa, đã sắp tới gốc cây lớn đầu tiên. Đột nhiên, lão mù chụp lấy bả vai Quỷ Nhân Tam giữ hắn dừng lại, rồi ghéech mũi lên hít hít vài cái, trầm giọng mà nói:

- Có mùi máu tanh!

Đúng là có mùi máu tanh! Ngay sau đó Quỷ Nhân Tam và Nhậm Hoả Cuồng đều ngửi thấy. Đến khi họ hết sức thận trọng bước lại gần gốc cây đầu tiên, một cảnh tượng chết chóc kinh hoàng đập ngay vào mắt.

Một thân người bị đóng chặt trên thân cây, hai bàn chân cách mặt đất hơn hai thước, dưới bàn chân là hai vết máu đỏ buốt đã đông cứng thành băng. Người chết mắt mở trừng trừng, bộ dạng của kẻ chết không nhắm mắt. Chính là tay nỏ bắn yêu cung xạ nguyệt, đang bị ghim chặt trên cây bởi mũi phi mâu sương sớm thấm tóc!

Một cao thủ hiểm cớ đã bị ngọn phi mâu ghim chết tức khắc trên cây cao mà không cả kịp kháng cự, đủ biết kẻ hạ sát gã bản lĩnh phi thường tới mức nào.

Vì sao phải giết tay nỏ cao thủ này? Có lẽ chỉ có một nguyên nhân, chính là gã đã phạm sai lầm, một sai lầm vô cùng nghiêm trọng: trong lúc bỏ chạy đã làm bại lộ con đường bí mật, khiến những kẻ không nên tới đã tới được nơi này quá sớm.

Ngọn phi mâu tàn sát không những kéo bật cả một thân người sống bay lên khỏi mặt đất, mà mũi nhọn còn tiếp tục xuyên thấu thân cây to ngang chum vại. Lực đạo khủng khiếp nhường đây đã khiến trí não Lỗ Nhất

Khí một lần nữa lại xáo động lên một lượt. Đúng là cậu đã mắc phải quá nhiều sơ suất, đã bị quá nhiều hiên tượng giả đánh lừa. Chẳng nói đâu xa, ngay như ngọn phi mâu sương sớm thấm tóc trước mắt, với uy lực tàn bạo nhường này, cây Vũ Kim Cương của Quỷ Nhân Tam tuyệt đối không thể ngăn cản nổi.

Nghĩ tới đây, cậu bỗng đột nhiên choàng tỉnh. Thì ra hôm đó Dương Quỷ Tỳ ra tay không phải để trợ lực cho sương sớm thấm tóc, mà là muốn ngăn cản nó. Tuy không thể ngăn chặn, song chí ít đã khiến lực đạo của phi mâu giảm đi đáng kể, nếu không, kết cục của cậu và Quỷ Nhân Tam hẳn cũng chẳng dễ coi hơn tay nỏ chết thảm trước mắt. Thì ra khi ở Kim gia trại, Dương Quỷ Tỳ- vẫn âm thầm trợ giúp cậu; ánh mắt của cô lúc đó tràn đầy hoang mang lo lắng, trước khi phi mâu bay đến còn giục cậu đi mau. Thì ra, cô vẫn luôn quan tâm đến cậu, sẵn sàng bảo vệ cho cậu.

Đến tận lúc này, Lỗ Nhất Khí mới hiểu được tâm ý của Dương Quỷ Tỳ mấy hôm về trước. Tuy có chút muộn màng, song vẫn khiến cậu lâng lâng vui sướng, một cảm giác ngọt ngào khó tả len lỏi trong tim, cơ thể như chìm

trong một niềm âm áp.

Đôi diện với dốc núi dài dằng dặc phía trước, Lỗ Nhất Khí khấp hờ đôi mắt, hít vào một hơi thật sâu, rồi nín lại rất lâu. Cậu hy vọng luồng khí sẽ giúp cậu cuốn đi những thứ hỗn loạn, vẫn đục đang lớn vồn trong trí não.

- Đi tiếp thôi, trước mắt chưa có gì nguy hiểm!

Cậu lên tiếng, chứng tỏ luồng khí vừa rồi đã thở hết ra, chỉ là hơi thở ra rất mực chậm rãi và bình ổn, khiến người khác không thể nhận ra. Phương pháp hít thở này Đạo giáo gọi là “quy tán tức”.

Không ai tỏ ý nghi ngờ trước phán đoán của Lỗ Nhất Khí, nên lập tức cất bước đi xuống sườn dốc. Hướng đi không thay đổi, vẫn tiến về phía bắc. Kỳ thực từ đường mòn Sam Đỏ rẽ vào đường nhỏ, rồi xuyên qua cánh rừng, họ vẫn luôn đi về hướng bắc.

Khi đi tới gốc cây lớn thứ hai, lớp tuyết trên đất đã mỏng đi rõ rệt, chắc chắn không thể tiếp tục thiết kế khám diện ở đây.

Khi xuống tới chân dốc, mọi người đều cảm thấy bước chân có vẻ nặng nề. Tiếp nữa là dốc lên liên tục, tuyết phủ càng mỏng, bởi vậy họ bước đi cũng dễ dàng nhanh chóng hơn nhiều.

- Phía trước có lẽ rất âm, không thấy tuyết phủ nữa! – Dù Phó Lợi Khai không nói, mọi người cũng đã phát giác ra. Đặc biệt, khi nhìn về khe núi phía xa, lại thấy phảng phất một làn khói sương uồn lượn. Thoạt tiên Lỗ Nhất Khí cho rằng đó chỉ là làn khí tượng trong cảm giác của cậu, song sau đó cậu phát hiện ra mình đã lầm, nơi đó quả thực có sương mù. Trong cánh rừng già phương bắc buổi giữa đông, lại có sương mù xuất hiện, vẫn vút không tan, thì chắc chắn nơi đó là một vùng đất dị thường với nhiệt độ cao hơn hẳn.

Còn chưa đi tới khe núi Hai Gối, họ đã nhìn thấy rất nhiều cảnh tượng kỳ quái. Trước tiên, ở hai dãy cây bụi dày đặc bên dốc, xuất hiện rất nhiều lỗ hổng rộng hẹp sâu nông khác nhau, nhiều lỗ hổng chạy dài một đoạn khá xa về phía rừng cây rậm rịt, thậm chí còn có chỗ rẽ ngoặt, không biết có thông ra khỏi rừng cây hay không. Có thể nhận ra, những lỗ hổng này có cái là do chặt đẵn, có cái là do bị vật gì rẽ ra, cũng có cái là do bị thiêu đốt mà thành. Hẳn là chúng mới xuất hiện trước đó chưa lâu, nếu không với tốc độ sinh trưởng nhanh chóng của cây bụi, chúng đã bị lấp kín rồi.

Tiếp theo, họ nhìn thấy những bộ hài cốt rải rác trên dốc núi và bên rìa rừng cây bụi. Có hài cốt của người, cũng có hài cốt của động vật. Nhìn màu mà đoán, có lẽ chúng đã phải dẫu dãi ở đây khá lâu rồi.

Đi tiếp về phía trước, họ bắt gặp một vài nắm mộ sơ sài lẫn trong rừng cây bụi, có lẽ là ai đó đã phát quang hoặc đốt cháy cây cối rồi mới đào mồ chôn

xác. Bởi vậy những nấm mộ đã bị cây cối mới mọc lên bao bọc tầng tầng lớp lớp, nếu không nhìn kỹ thật khó nhận ra, vì trông chúng giống hệt như những mô đất mọc đầy cây bụi.

Họ là ai? Tất cả mọi người đều có chung một thắc mắc trong lòng.

- Có lẽ là những thợ rừng đến tìm báu vật không thể sống sót trở về chăng? – Thủy Băng Hoa nói khẽ một câu, song mọi người đều nghe thấy.

- Ở đây có hài cốt, nhưng tại sao trong cánh rừng khi này lại không có nhỉ? – Tùng Đắc Kim thắc mắc.

- Nếu là người, thì người thích chặt phá rừng sam đỏ mà chạy, hay thích phạt đám cây bụi kia? Hơn nữa, có ai dám đảm bảo bên rừng sam đỏ không có hài cốt? Đám hài cốt ven đường vừa rồi người đã thấy chưa, hình như mới được gom nhặt lại. Đối phương muốn bố trí khám diện bên hông đạo ngoài kia, chắc chắn sẽ phải dọn dẹp hài cốt ở đó. Hơn nữa, ta đoán rằng những kẻ phải bỏ xác ở đây đã không còn đủ sức để chạy tới rừng sam đỏ nữa. Đứng từ đây nhìn thấy cánh rừng sam đỏ rậm rạp ở tít xa, họ đã cảm thấy không thể vượt qua được, thà chặt phá đám cây bụi ở ngay trước mặt khẩn cấp tìm đường thoát thân còn hơn. Song bọn chúng làm sao hiểu được rằng, bên trong khám diện nơi không có đường chính là đường chết! – Phó Lợi Khai lại giảng giải một tràng, trong đôi mắt to nhỏ loé lên những tia sáng rất tinh khôn.

Lỗ Nhất Khí đưa mắt liếc nhìn rừng cây tạp nham bên cạnh. Đúng vậy, vào mùa này mà còn rậm rạp như vậy, nếu vào xuân hạ, cây cối trở mầm đâm nhánh, thì có khác nào một bức tường? Một bức tường không biết dày tới đâu mà kể.

- Đám cây tạp này phần lớn là đều là cây ôn vãn^[270] và cây điều kích, ^[271] thân cây tích rất nhiều nước, chất gỗ cực dai bền, muốn chặt phá vô cùng tốn sức, lại rất khó đốt cháy, dù có bắt lửa cũng không thể cháy lan ra. Tuy chúng không xếp theo cách cục “rào trúc cấm nghiêng” song chắc chắn cũng do người ta cố ý trồng nên, nếu không chủng loại sẽ không thể đơn thuần như vậy! – Kiến thức về cây rừng của Phó Lợi Khai quả nhiên uyên bác khác thường.

Đoạn dốc lên không quá dốc, nên đoàn người bước đi khá nhẹ nhàng, vừa đi vừa trò chuyện, chân bước mỗi lúc một nhanh, chẳng bao lâu đỉnh dốc đã hiện ra ngay trước mặt. Vượt qua đỉnh dốc này đã có thể nhìn thấy lối vào của khe núi Hai Gôi.

Một tia chớp bỗng xẹt qua trí não Lỗ Nhất Khí, cậu đột nhiên sực nhớ tới một điều gì, buột miệng nói liền:

- Trong khám diện nơi không có đường chính là đường chết. Anh Phó, anh

vừa nói đám hài cốt kia bỏ mạng vì sa vào đường chết, song ở đây lại không có khảm điện. Hay là chúng ta đã rơi vào khảm điện rồi mà không biết?

Lời vừa nói ra, cả đám đều giật nảy mình vã mồ hôi lạnh, Quý Nhân Tam đi đầu hai chân bủn rủn suýt ngã nhào, may mà kịp chống cây xẻng lưỡi cày trong tay xuống đất.

Song Quý Nhân Tam vẫn ngã lăn chiêng. Không chỉ mình hắn, mà Thủy Băng Hoa và Phó Lợi Khai cũng ngã dúm dúm. Do hai người đi ngay sau Quý Nhân Tam, nên khi bước chân của hắn đột ngột thay đổi, họ đã không kịp dừng lại, xô cả vào hắn mà ngã chổng chéo lên nhau.

Sau lưng họ là lão mù, lão khựng lại ngay tại chỗ, khiến ba người ở phía sau bị bất ngờ mà đâm sầm phải lão, song cánh tay khắng khiu của lão đã kịp giờ sang ngang chặn ngay họ lại.

- Gì mà phải sợ đến thế? Cậu cả và các người đều không phát hiện ra khảm điện, thì ở đây làm quái gì có khảm điện nào! – Giọng lão mù đầy vẻ trách cứ.

Câu nói của lão khiến mọi người bất giác đỏ mặt. Đúng vậy, dù gì đi nữa cũng không nên khiếp sợ đến nỗi ngã sấp ngã ngửa.

- Cẩn thận một chút vẫn hơn! Mọi người nhìn thật kỹ thêm lần nữa, đừng bỏ sót thứ gì! – Nhậm Hoả Cuồng giọng đầy lo lắng, ông ta không sợ bỏ sót thứ gì, mà là sợ không phát hiện ra điều gì.

Mọi người đều thận trọng quét mắt nhìn khắp xung quanh. Lỗ Nhất Khí đưa tay lên điểm vạch đo đạc một hồi. Quý Nhân Tam vung xẻng gõ đập trên lớp tuyết mỏng xung quanh, song họ không hề phát hiện thấy điểm gì bất thường.

- Chẳng có gì đâu, cứ đi tiếp đi! – Phó Lợi Khai vốn dĩ ít hào hứng nhất với việc tìm bảo cầu quật báu vật, lúc này lại tỏ ra phấn khích và nóng vội khác thường, phải chăng ngọn núi hết như cơ thể đàn bà kia đã hấp dẫn gã?

- Không được! Đợi đã! – Lỗ Nhất Khí vội nói rồi ngoảnh nhìn Nhậm Hoả Cuồng. Từ đường mòn Sam Đỏ cho tới lối vào dốc núi, Nhậm Hoả Cuồng vẫn luôn đi trước dẫn đường, chắc hẳn ông ta biết rõ con đường này. Không biết giờ đây liệu ông ta có thể hé lộ cho cậu một vài thông tin khác?

Nhậm Hoả Cuồng hiểu ý của Lỗ Nhất Khí, song chỉ cười nhún nhó rồi lắc đầu, tiếp tục quay đi xem xét địa hình địa thế. Tuy không nhận được câu trả lời, song Lỗ Nhất Khí vẫn cảm thấy thái độ của ông ta trước sau đối lập, chắc chắn là có lý do riêng.

Thủy Băng Hoa lặng lẽ đi bên cạnh Lỗ Nhất Khí kín đáo nắm lấy tay cậu. Lỗ Nhất Khí biết rằng cô ta muốn cậu cảm nhận thêm lần nữa về mảnh da

bản đồ, xem liệu có tìm ra manh mối gì khác, song khi những ngón tay mềm ẩm dịu dàng luồn vào bàn tay cậu, tim cậu vẫn nảy lên một nhịp. Song cậu không chịu để cô ta kéo bàn tay xuống dưới, mà chỉ cười ngượng nghịu rồi lắc đầu. Mảnh da kia cậu chỉ chạm vào một lần đã in sâu vào tâm trí, trên đó không hề ghi chép một bố cục khám diện nào.

- Hay là cứ nghỉ chân một lát đi, dù sao cũng sắp tới nơi rồi, qua đỉnh dốc sẽ nhìn thấy lối vào khe núi! – Tùng Đắc Kim bình thường có vẻ khù khờ, song vào lúc cấp bách lại trở nên sáng suốt.

Không ai đáp lời, chỉ có Lỗ Nhất Khí mỉm cười đầy ẩn ý, hết nhìn Tùng Đắc Kim lại nhìn Thuỷ Băng Hoa.

- Vẫn đi tiếp là hơn, đối thủ rõ ràng đã tới trước chúng ta, nếu còn chần chừ, đối thủ cướp được rồi thì trắng tay cả nút! – Lòi Phó Lợi Khai cũng rất có lý.

Nhưng Phó Lợi Khai còn chưa nói dứt câu, lão mù bỗng đột ngột lướt về phía Tùng Đắc Kim như một bóng ma giờ tay xuất trao chụp lấy cánh tay gã. Tùng Đắc Kim vội xoạc chân né người sang bên cạnh, tránh ngay được cú chụp thành linh. Lão mù tai nghe âm thanh tay tiếp tục chụp tới, Tùng Đắc Kim lại thụt lùi né được. Bàn tay lão mù hết như một tia chớp đen vụt ngay đến trước người Tùng Đắc Kim, lao ngược lên trên. Tùng Đắc Kim hết cách tránh né, bàn tay lão mù đã chụp cứng bả vai gã.

- Ông... ông làm cái gì thế? – Tùng Đắc Kim kinh hãi kêu lên.

- Người vừa nói đỉnh dốc là có ý gì? – Lão mù cất giọng lạnh lẽo hỏi.

- Ý gì là ý gì? – Tùng Đắc Kim đương nhiên không hiểu câu hỏi của lão mù. Không chỉ mình gã, mà những người khác cũng ngẩn ra chẳng hiểu chuyện gì.

- Người vừa nói rằng chúng ta đang đi lên đỉnh dốc? – Câu này thì mọi người đều hiểu.

Tùng Đắc Kim thở phào một cái, đáp:

- Đúng vậy, đang đi lên đỉnh dốc, cái này mà cũng phải hỏi?

- A! Không đúng, không đúng rồi! – Giọng lão mù trở nên gấp gáp và hoảng sợ – Sao bước chân của ta lại cảm thấy như đang xuống dốc?

Tất cả mọi người đều sững cả lại.

Người phản ứng đầu tiên là Phó Lợi Khai. Gã rút từ trong tay nải ra một quả cầu gỗ, đưa bàn chân đi qua đi lại mấy lần gạt đám tuyết đi, lộ ra một khoảng đất rồi đặt quả cầu gỗ vào giữa.

- Quả cầu tìm dốc! Hoá ra không phải là quả cầu bằng sứ chứa thuỷ ngân à? – Nhậm Hoả Cuồng vừa liếc qua đã biết ngay góc gác của quả cầu.

- Quả cầu sứ dễ vỡ, sự phụ của tôi dạy tôi dùng quả cầu bằng gỗ, là cầu trong cầu. Đây là quả cầu rỗng bên trong còn một quả cầu nhỏ đặc ruột nữa, tác dụng như nhau...

Nói tới đây, Phó Lợi Khai chợt khựng lại, bởi lẽ trước mắt gã đã hiện lên một cảnh tượng quái dị. Quả cầu gỗ chậm rãi xoay một vòng nhỏ tại chỗ, rồi từ từ lăn về phía đỉnh dốc.

Mọi người gần như không tin nổi vào mắt mình. Quả cầu đã lăn lên đỉnh dốc! Quý Nhãn Tam thấy quả cầu sắp lăn đến chỗ tuyệt đong, bèn vội vàng dùng xẻng hót tuyết đi. Đúng vậy, trên cả một đoạn dốc dài, chỉ một khúc nghiêng xuống vẫn chưa đủ để kết luận về hướng dốc của toàn bộ sườn núi, nên Quý Nhãn Tam muốn kéo dài đường lăn cho quả cầu tìm dốc.

- Thế nào rồi? – Lão mù không hỏi kết quả, lão đã nghe thấy hướng lăn của quả cầu gỗ, lão đang muốn hỏi nơi này rốt cuộc là loại khảm diện gì.

Không ai trả lời. Tất cả mọi người đều hiểu rõ, họ đã rơi vào khảm diện, song không ai biết đây là khảm diện gì. Lý luận điểm huyết biện hình trong phong thủy học, phương pháp “định hình tìm cát vị” trong công pháp của Lỗ gia, phương pháp “xây dựng theo hình, bố trí theo hình” của Thủy Bạng Hoa, tất cả đều không hề ăn nhập với khảm diện này. Trong khảm diện đã không thể dùng thị giác thông thường để biện nhận sự cao thấp thật giả của địa hình.

Đầu óc Lỗ Nhất Khí có phần rối loạn, thậm chí cậu đã hoài nghi đây là một con đường ma quỷ. Tuy nhiên trạng thái rối loạn chỉ vụt qua trong thoáng chốc, rồi mọi tư duy đều mau chóng tập trung vào “Cơ xảo tập”.

Quý Nhãn Tam lập tức nghĩ đến cú ngã hết sức vô lý của mình lúc nãy, chắc chắn vì khảm diện đã phát huy tác dụng. Song một khảm diện bố cục rộng lớn tinh xảo tuyệt luân nhường kia chỉ để đẩy người ta ngã một cú thì quả thực lãng phí quá mức.

Mọi người đều cảm thấy khảm diện này bố trí rất vi diệu, song tác dụng lại vô cùng bí hiểm.

- Hay là cứ trèo lên xem sao rồi tính! – Phó Lợi Khai đưa ra một ý kiến rất thực tế. Gặp phải quá nhiều điều khó hiểu, nhưng không chừng đáp án lại ở ngay phía trước, đi vài bước nữa sự thể sẽ rõ ràng.

- Được, mọi người đứng yên, để tôi thử xem! – Quý Nhãn Tam lúc nào cũng kiệm lời, trừ phi lâm vào tình thế nguy cấp.

- Cứ để tôi đi! Mà cậu Tam, tốt nhất hãy cho tôi một sợi dây bảo hiểm! – Phó Lợi Khai nói.

Quý Nhãn Tam không phản đối, vốn dĩ hẳn cũng không muốn rời khỏi Lỗ

Nhật Khí quá xa. Hắn bèn gỡ lấy một nắm thừng gai nhỏ ở bên thắt lưng. Đây là sợi thừng gai mà hắn đã mua sau khi thoát khỏi sông núi Phên Thuỷ ở khe Long Môn, còn sợi Thiên Hồ giao liên đã đưa lại cho Lỗ Nhật Khí.

Sợi dây thừng được buộc lên cây xẻng lưỡi cày. Cây xẻng được rèn bởi tay Nhậm Hoả Cuồng quả thực phi phàm, chỉ vài nhát đâm đã cắm ngập sâu xuống lớp đất đá trên sườn núi. Đầu kia của sợi thừng thắt thành nút bài triển^[272] buộc vào cổ tay trái Phó Lợi Khai. Cách thắt nút kiểu này sẽ giúp cổ tay ít bị tổn thương hơn, đồng thời cũng rất hữu hiệu khi phải thoái lui cấp tốc. Nếu gặp nguy hiểm, có thể đưa tay phải bám lên trên kéo mạnh, sẽ nhanh chóng lòi được người trở về.

Họ chỉ còn cách đỉnh dốc vài bước chân, đỉnh dốc lại chỉ thoai thoải, nên Phó Lợi Khai nhanh chóng đến nơi. Song vừa đặt chân lên đỉnh dốc, gã đột ngột biến mất tăm.

Quý Nhân Tam phản ứng rất nhanh, lập tức vung tay chụp ngay lấy cán xẻng, một chân giẫm chặt lên mặt đất nơi lưỡi xẻng đang cắm xuống, người ngã ra phía sau. Đúng lúc hắn vừa vận lực, thì sợi dây thừng lập tức bị giật căng, bật lên tung tung như gậy đàn. Chỉ nghe tiếng rung đã đủ biết, sức kéo ở đầu thừng bên kia rất lớn. Cơ thể Quý Nhân Tam đã đổ hẳn về phía trước, vẻ như Phó Lợi Khai đang rơi thẳng xuống dưới.

Nhậm Hoả Cuồng vội vã ôm chặt lấy vai Quý Nhân Tam, giữ được hắn lại không đến nỗi ngã sấp. Lão mù vung tay, đẩy mạnh Tùng Đắc Kim đi, nói lớn:

- Mau giúp họ!

Sợi dây thừng thẳng căng vẫn rung lên bần bật, may mà Tùng Đắc Kim đã chụp được sợi dây, cánh tay lực sĩ của gã trở nên đặc biệt hữu dụng. Ba người cùng hợp sức giữ sợi dây thật vững, cây xẻng vẫn được cố định nguyên chỗ cũ, không xô dịch một ly.

Phó Lợi Khai hai tay bắt chéo, dốc hết sức lực tự lôi cơ thể lên đỉnh dốc, khuôn mặt cứng nhắc giờ rúm ró méo xệch. Gã gào lớn:

- Đứng lại gần! Đứng ai lại gần! Nút lầy của khảm diện ở đây!

Lỗ Nhật Khí nhìn gã bò trườn một cách khiếp đảm trên đỉnh dốc, cảm thấy kinh ngạc vô cùng, nghĩ thầm: “Không biết là thứ gì đã khiến hắn sợ hãi đến nỗi không cả dám đứng dậy mà đi?”

Phó Lợi Khai cứ thế bò thẳng tới bên chân Lỗ Nhật Khí, Lỗ Nhật Khí phải đưa tay đỡ, gã mới đứng dậy nổi, giọng nói còn chưa hết run rẩy:

- Người chết! Toàn là người chết!

- Người chết cái gì? Nói cho rõ ràng xem nào, không đầu không cuối ai

mà hiểu nổi! Chẳng lẽ người chết kéo anh xuống à? – Không phải Thuỷ Băng Hoa muốn làm cho không khí thêm căng thẳng, mà là vì vẻ mặt của Phó Lợi Khai khiến cô ta không thể không căng thẳng

Lỗ Nhất Khí vỗ nhẹ vào vai Phó Lợi Khai, nói:

- Cứ bình tĩnh, nói rõ xem nào!

Phó Lợi Khai thở lấy thở để vài nhịp mới lấy lại bình tĩnh mà nói:

- Đi qua đỉnh dốc là một sườn núi dốc đứng, trên dốc không hề có tuyết phủ mà chỉ có mặt băng trơn trượt. Dưới dốc toàn xác chết, đều chết vì bị ngã!

- Tôi hiểu rồi! Đây là khám diện điên đảo hình dốc, mục đích của nó là khiến cho người rơi vào trong khám tự nhiên tích tụ thể lao lên một cách vô thức, sau khi lên tới đỉnh dốc, lập tức tự rơi xuống vực! – Thuỷ Băng Hoa vừa nghe Phó Lợi Khai thuật lại, đã quả quyết.

- Đúng đấy! Đúng đấy! Vừa rồi tôi đã cảm thấy khám diện này không hề dùng đến phép che mắt, mà chỉ là “dựa hình dần biến đổi, tích tụ trong vô hình”. Trước đây sư phụ tôi từng nói đến nguyên lý này, song tôi lại không chú ý lắng nghe! – Lời của Thuỷ Băng Hoa như một gợi ý khiến Phó Lợi Khai bừng tỉnh.

Song người bừng tỉnh thực sự lại không phải là Phó Lợi Khai, mà là Lỗ Nhất Khí. Trong đoạn đối thoại giữa Thuỷ Băng Hoa và Phó Lợi Khai, có một chữ cậu nghe rõ nhất, đó là chữ “biến”. Một đoạn văn tự trong “Cơ xảo tập” lập tức hiện lên trong trí não...

“Hình không phải là nhìn thấy, hình không phải là cảm thấy, nhìn và cảm xuất phát từ tâm, tâm thường biến, biến thì hình đó không phải là hình...”

“Không phải là hình cũng là vô hình, không biết lực đi đến đâu, thế từ đâu tới...”

“Biến tròn vuông, biến lên xuống, biến xa gần. Khéo dùng một cây, một đá, dáng núi, sắc rừng, mắt nhìn sai, cảm biết loạn...”

Loạn cao thấp

Những nguyên lý trong “Cơ xảo tập” đang lần lần tương ứng với cảnh tượng trước mắt.

Đột nhiên, Lỗ Nhất Khí nhãn thần bừng sáng, tựa như vừa bừng tỉnh khỏi cơn mơ. Cậu chậm rãi nói:

- Lần này đúng là đã tới đích rồi! Đây chính là khảm diện bảo vệ báu vật mà tổ tiên để lại.

- Khảm diện này quả là hoành tráng, để tạo ra nó không biết phải tiêu tốn bao nhiêu thời gian sức lực! – Nhậm Hoả Cuồng trông xa nhìn gần một hồi, bất giác thốt lên lời cảm thán.

- “Dựa hình dân biến đổi, tích thể trong vô hình”, anh Phó nói đúng, khảm diện này đã lợi dụng địa hình vốn có, lại dùng cây cối đất đá để che chắn nguy trang nhằm đánh lừa thị giác con người. Anh Phó, anh cho tôi mượn bức tranh Lộng phủ của sư phụ anh xem một lát, chưa biết chừng tiền bối đã lưu lại manh mối gì trong đó cũng nên! – Lỗ Nhất Khí chợt nhớ tới bức tranh với thủ pháp lạ lùng trong tay Phó Lợi Khai.

Phó Lợi Khai không chút chần chừ lập tức lấy bức tranh ra đưa cho Lỗ Nhất Khí. Lỗ Nhất Khí dùng năm đầu ngón tay trái đỡ lấy bên dưới bức tranh, sau đó đưa mu bàn tay xoa nhẹ trên mặt tranh một lát. Xúc giác mẫn cảm đã cho cậu thấy bề mặt bức tranh không hề bằng phẳng. Cậu bèn quay người hướng về phía mặt trời, năm đầu ngón tay vẫn đỡ lấy bức tranh, đưa bức tranh nằm trên cùng một mặt phẳng với đôi mắt, sau đó liên tục thay đổi cách nhìn, tìm kiếm xem liệu có huyền cơ nào ẩn chứa bên trong.

Đến khi Lỗ Nhất Khí nheo mắt thành bên to bên nhỏ, thì Phó Lợi Khai kinh ngạc đến há hốc cả miệng mồm, khuôn mặt lệch hẳn sang một phía.

Và Lỗ Nhất Khí đã nhìn thấy! Cậu đã phát hiện ra một thế giới lung linh huyền diệu ẩn giấu trong bức tranh. Trong tranh có núi, có rừng, có nước, còn có những văn tự đủ màu sắc sỡ. Chỉ có thứ màu Cung hội thái đời Nguyên mới tạo nên được hiệu quả thần kỳ đến vậy. Cung hội thái pha với dầu băng tinh, độ đậm đặc kết dính rất cao, nên có thể phủ nhiều lớp màu lên nhau tạo thành một độ dày nhất định. Lợi dụng độ dày của màu dầu để ẩn tàng một địa đồ lập thể là không quá khó khăn, thế nhưng phải lợi dụng ánh sáng chiếu nghiêng và góc nhìn thích hợp mới có thể nhận ra.

Lỗ Nhất Khí không chỉ nhìn thấy địa đồ, mà còn nhìn thấy một đường chỉ dẫn màu đỏ, vị trí mà nó chạy qua chính là lối đi từ đường mòn Sam Đỏ tới trước khe núi Hai Gối. Chỉ khác ở chỗ, trên tấm địa đồ lập thể, từ rừng sam đỏ tới trước khe núi không phải là dốc lên xuống nhấp nhô, mà là một đường

dốc xuống liên tục gồm ba khúc với ba độ dốc khác nhau, khúc sau dốc hơn khúc trước.

Tám địa đồ còn cho cậu biết ở đây có một khám diện lớn, do vài dốc núi nối tiếp tạo thành, kết hợp với những rừng cây, đỉnh núi xung quanh mà phát huy tác dụng. Đáng tiếc là tám địa đồ phát hiện hơi muộn, nên cũng chẳng còn ý nghĩa gì.

Song vẫn còn một thứ hữu ích, chính là những văn tự màu sắc rực rỡ trên tám địa đồ. Trong đó có những điều mà bác cậu chưa kịp nói, mà thậm chí có lẽ bản thân ông cũng không biết.

Đoạn văn tự chép rằng, hơn hai nghìn năm trước, Lỗ Ban cùng đệ tử phải tìm hung huyết, điếm cát địa, dựng ám cấu, giấu ngũ bảo, nên nhân lực vật lực đều cạn kiệt. Sau khi xây xong ám cấu giấu ba bảo bối đầu tiên, Lỗ gia đã hao hụt nguyên khí nặng nề, bởi vậy việc chôn giấu hai bảo bối cuối cùng có phần lao lực. Để đưa địa bảo đi chôn giấu ở phía đông, Lỗ gia đã dốc hết toàn bộ nguyên vật liệu quý hiếm trong nhà, chế tạo nên một con thuyền đi biển vô cùng kiên cố. Khi đó một đệ tử Lỗ gia tên gọi Lỗ Tử Lang mang theo Địa bảo, dắt một người con, một người cháu ruột, một người cháu họ khởi hành từ trên sông Dương Tử, theo sông ra biển, từ đó biệt tăm biệt tích không một hồi âm. Bảo bối cuối cùng là Kim bảo ở phía đông bắc, Lỗ gia quyết định cất giấu cuối cùng, là vì đông bắc rừng núi rậm rạp, có thể lấy nguyên liệu tại chỗ, nhanh chóng hoàn thành đại nghiệp. Lúc này Lỗ gia chỉ còn lại chín đệ tử tráng niên, nhất tề mang theo Kim bảo ngược lên đông bắc, cũng không thấy quay về. Đến tận một nghìn năm sau, Lỗ gia hưng thịnh trở lại, nhân tài Ban môn mới ngược lên vùng đông bắc tìm kiếm hậu duệ của người cất giấu và bảo vệ bảo bối năm xưa. Hậu duệ Ban môn nơi đây tuy số người thưa thớt, song đã tự thành phái riêng, không muốn quay trở lại Trung Nguyên, mà nguyện lưu lại nơi đây đời đời kiếp kiếp truyền thừa nhiệm vụ bảo vệ bảo bối cho tới ngày nay.

Mọi người chỉ biết đứng im nhìn Lỗ Nhất Khí không chớp mắt. Không ai nói câu nào, vì sợ ảnh hưởng tới cậu.

Cuối cùng, Lỗ Nhất Khí cũng đã rời mắt khỏi bức tranh, quay sang nhìn Phó Lợi Khai mà nói:

- Nội dung trên bức tranh này là bí mật môn phái của anh, cũng là bí mật của Ban môn.

Phó Lợi Khai lúc này mới khép miệng lại, lắp bắp:

- Cậu nói xem!

- Một địa đồ ẩn tàng, dẫn tới nơi giấu bảo. Giữ bảo đời đời truyền, không chịu về Trung Nguyên! – Lời Lỗ Nhất Khí có phần kín đáo vẫn tắt, song Phó

Lợi Khai đã hiểu. Trong mắt gã ánh lên những tia sáng tinh nhanh, khuôn mặt cứng nhắc chợt hoạt bát hẳn lên bởi một vẻ hưng phấn và xúc động lạ thường. Gã chăm chú nghe như nuốt từng câu, từng chữ của Lỗ Nhất Khí. Sau cùng, ánh sáng trong mắt chợt mờ đi, cần cổ căng thẳng cũng hơi chùng xuống.

- Không sai! Cậu quả đúng là người tôi chờ đợi. Thực ra ngay từ đầu tôi đã không hề nói dối, tôi thực sự không biết mình có phải là đệ tử Ban môn hay không. Sư phụ chưa từng nói cho tôi biết, chỉ căn dặn tôi ở yên nơi này đợi người mang tín vật Lộng phủ tới, hơn nữa, người này phải nhận ra được bí ẩn giấu trong bức tranh, hoặc có thể nói ra sự tích về tổ sư của tôi. Ban đầu, cậu không phát hiện ra bí mật trong tranh, cũng không kể gì về tổ sư gia, nên tôi đã nghi ngờ cậu. Song từ khi gặp cậu, tôi đã thấy cậu bản lĩnh phi phàm, nên muốn nhập bọn đi theo, tìm kiếm bảo cầu hung huyết, khai quật bảo bối, hoàn thành di nguyện của tổ tiên.

- Cho nên ngay từ đầu ngươi đã giả ngây giả ngô, tới khi chúng ta thay đổi đường lối, đi về phía đường mòn Sam Đỏ, ngươi mới cảm thấy hào hứng, bắt đầu thể hiện bản thân? – Lời Nhậm Hoả Cuồng hét như búa thợ rèn, nhát nào cũng trúng.

Khuôn mặt méo xệch của Phó Lợi Khai giật lên một cái, không biết là muốn bày tỏ sự hối lỗi hay hổ thẹn:

- Khu vực này thực sự tôi chưa từng tới, khám diện lại càng mù tịt, có điều sư phụ trước đây đã từng nhiều lần dẫn tôi tới đường mòn Sam Đỏ, bởi vậy tôi khá thông thạo con đường dẫn đến nơi này. Sư phụ còn dặn rằng, các vị tổ tiên năm xưa khi đến đây xây dựng ám cầu đã không ngờ rằng phương đông bắc giá rét không có nhiều gỗ lạt như lời đồn đại, nên đành phải căn cứ theo địa hình địa thế tự nhiên để tiến hành cải tạo, việc đó đòi hỏi một khoảng thời gian rất dài, trước sau đã tiêu hao tinh lực của vài thế hệ. Hơn nữa, do môi trường biến hoá, cây cối sinh trưởng, nên phải liên tục tu sửa chỉnh đốn. Song trước khi về châu trời, sư phụ bảo tôi không cần phải làm những việc này nữa, vì người dự đoán rằng chỉ qua vài năm, người tìm bảo bối sẽ tới.

Phó Lợi Khai không còn phải giả bộ ngây ngô thô vụng để che giấu bản thân, nên nói năng cũng thoải mái hơn, thi thoảng lại chêm vào một vài thuật ngữ của kẻ đi rừng.

- Sao cơ? Ban môn làm nhiệm vụ bảo vệ báu vật ở đây, lại chỉ lưu lại có một mình ngươi? – Lão mù ngạc nhiên hỏi.

Phó Lợi Khai cười nhăn nhó mà nói:

- Nơi đây dân cư thưa thớt, xây dựng nhà cửa cũng đại khái qua loa,

không cần đến thợ khéo. Bởi vậy, ở đây không thể kiếm sống nhờ kỹ nghệ, nên tôi mới phải chuyển sang buôn bán gỗ rừng. Thu nạp đồ đệ lại càng khó khăn. Hơn nữa từ đời sư phụ tôi trở về trước còn phải liên tục sửa sang giữ gìn khám diện, làm những công việc tiêu tốn sức lực mà chẳng được lợi lộc gì. Ngoài những người chịu ơn sư phụ giữ hồn (cứu mạng) như tôi đây, không có kẻ nào muốn theo nghề cả.

- Bức tranh Lộng phủ của anh tuy dùng màu vẽ cổ xưa, song độ tuổi giấy vẽ lại chưa đầy trăm năm, tức là thời gian vẽ chưa lâu, phải chăng do sư phụ của anh vẽ ra rồi lưu lại? – Lỗ Nhất Khí vẫn rất tò mò với bức tranh đang cầm trên tay.

- Đúng vậy! Sư phụ tôi nói rằng, những bậc tổ tiên bảo vệ bảo bối vốn không để lại bất kỳ hình vẽ nào, song vì thợ rừng qua lại ngày một đông đúc, bảo cầu đã nhiều lần bị người ta phát giác, song may là các bậc tổ tiên đã thiết kế nên khám diện thần kỳ, nhờ vậy mà chưa ai phá được ám cầu. Song cũng có hai cao nhân từng lần được vào bên trong, nên các bậc tổ tiên đã phải liều mạng mới tiêu diệt được họ. Không ai dám đảm bảo ngày sau lại có cao nhân bản lĩnh cao siêu đột nhập, phát hiện ra bảo bối. Thế là khoảng trăm năm trước, các vị sư gia, tăng sư gia đã quyết định trồng cây bụi theo cách cục “rào trúc cắm nghiêng” tại lối vào, bít chặt đường đi, lại trồng cây bụi dày đặc bên rìa khám diện, biến rìa khám thành tường khám.

- Nói như vậy thì anh đã biết rõ đường đi từ trước, hoá ra suốt dọc đường anh coi chúng tôi là trò hề à? – Thuỷ Băng Hoa có phần tức tối.

- Không phải không phải! Tôi biết cách xem bức tranh, song lại không thể nhìn ra con đường này. Cô nhìn tôi mà xem, tôi luyện chiêu “ngược sáng tìm gai”, luyện đến mặt mũi méo xệch đến thế này đây!

Nghe Phó Lợi Khai nói vậy, lại nhìn vào bộ mặt của gã, Thuỷ Băng Hoa không nhịn được phải phì cười.

- Nói mãi từ nãy đến giờ, vậy rốt cuộc đây là khám diện gì? – Tùng Đắc Kim đứng cạnh đã bắt đầu sốt ruột.

Bầu không khí bỗng trở nên lặng phắc, một hồi lâu sau, vẫn là Lỗ Nhất Khí lên tiếng trước:

- Khám diện này chưa từng có sách nào nhắc tới bởi vậy không biết gọi tên là gì. Nó dựa vào địa hình địa thế tự nhiên vốn có rồi tu sửa, cải tạo thêm mà thành. Mọi người hãy nhìn mấy gốc cây to lớn trên sườn dốc xem, có phát hiện ra điều gì bất thường không? Chúng chính là một trong những vật che mắt, là môi nhử!

- Có thấy gì đâu! – Tùng Đắc Kim không biết là mắt mờ hay đầu đất mà không nhận ra có điểm gì khác thường.

- Hãy nhìn kỹ mà xem! Có phải tỷ lệ giữa tán cây và thân cây có sự khác biệt hay không? Anh đừng so sánh hai cây ở gần nhau, vì độ chênh lệch quá nhỏ. Anh hãy so sánh cây đầu tiên với cây cuối cùng sẽ thấy rõ. Chúng tuy cao lớn, song tuổi cây lại chưa lâu, có lẽ do người ta bứng đến trồng ở đây! – Lỗ Nhất Khí giải thích.

- Cái này có thể nhìn ra, song vẫn có thứ không thể nhìn ra được. Ví dụ những ngọn núi mà đứng từ đây có thể nhìn thấy, do bị rừng rậm chạy dài che phủ nên không thể nhìn rõ phần chân núi. Bởi vậy, không còn thứ gì để đối chiếu, nên chúng ta không thể nhận ra rằng những ngọn núi kia vì bị ăn mòn phong hoá nên biến dạng cùng nghiêng về một phía. Tập hợp tất cả những yếu tố này lại sẽ gây ra sai lệch về thị giác, dốc xuống lại ngỡ là dốc lên. Nên đỉnh dốc kỳ thực là một chỗ ngoặt đột ngột chuyển sang con dốc dựng đứng. Trên suốt đường đi, chúng ta vô thức lầm tưởng xuống dốc là lên dốc, sau ba lần gấp khúc liên tiếp, bước chân đã tích tụ được một sức mạnh tiềm tàng rất lớn. Khi đến chỗ chuyển ngoặt cuối cùng, người trong khám diện sẽ chẳng khác nào lao chân xuống vực, tự quăng mình xuống dốc núi thẳng đứng.

Lỗ Nhất Khí nhìn lướt qua một lượt những khuôn mặt chăm chú lắng nghe, rồi nói tiếp:

- Lần này may mà có chú Hạ! Chú đã dựa vào cảm giác của bước chân để phân biệt độ dốc, nếu không chúng ta đều đã bỏ mạng trong chính khám diện bảo vệ bảo bối của nhà mình. Kỳ thực, chúng ta đều ít nhiều cảm thấy bước chân có chỗ bất thường, song lại quá tin tưởng vào cặp mắt.

Nguyên lý của khám diện đã sáng tỏ, nhưng vẫn phải tìm cách để vượt qua khám diện. Thủy Băng Hoa đã đưa ra một phương pháp chuẩn xác đáng tin: đi theo khám diện, tức rìa khám.

Rìa khám đã biến thành một bức tường cây ken dày rậm rạp, nhưng Tùng Đắc Kim và Quỷ Nhãn Tam kẻ chém người phạt một hồi, bên rìa rừng cây bụi đã mau chóng xuất hiện một lối đi rộng chừng một thước. Đi lại trên con đường hẹp này vài bước, lập tức cảm thấy độ lên xuống của dốc núi đảo ngược trở lại. Họ cứ phạt cây mà đi, cuối cùng đã thuận lợi vượt qua “đỉnh dốc”.

Tình hình dưới dốc giống hệt như Phó Lợi Khai đã miêu tả, đầy rẫy xác chết. Cảnh tượng vô cùng thảm khốc, sặc mùi máu tanh, khiến Thủy Băng Hoa phải quay đi nôn thốc nôn tháo.

Băng phủ kín trên dốc xuống, dưới chân dốc là nguyên một khối băng dày. Trên vách đá gần chân dốc là tầng tầng lớp lớp nhũ băng. Bên dưới còn có rất nhiều hài cốt, phần lớn đã bị chôn vùi dưới lớp băng, chỉ có rải rác vài cỗ thi hài dựng đứng trên mặt băng, chĩa thẳng lên bầu trời xám xịt.

Trên bề mặt khối băng dưới chân dốc đã đóng cứng một lớp băng đỏ sẫm, là do máu người đông kết mà thành. Những người này trông như mới chết chưa lâu, bị ướp trong băng giá bên ngoài và nhũ băng trong cơ thể, cảnh tượng sống động đến kinh hoàng.

Đây mới là nút lầy chết cuối cùng của khám diện dốc ba đoạn, từ đỉnh dốc trượt chân lao xuống theo vách băng trơn trượt, càng trượt càng nhanh, cho tới khi đâm vào tảng đá phủ kín nhũ băng. Cú va đập rất mạnh sẽ khiến cho nhũ băng gãy rời, ào ào lao xuống, xuyên suốt cơ thể. Có thể thấy khi trời âm băng tan, nơi đây là một thác nước, nếu trượt chân sẽ ngã xuống đầm sâu bên dưới thác nước, kết cục sẽ là bị vòng xoáy trong đầm nhận xuống đáy sâu hun hút.

Trong những xác chết còn mới, có sát thủ áo đen của hội Minh tử tiêm dao, có đao thủ trong khám diện Công tập vi. Nhưng chỉ có thể phân biệt dựa vào trang phục và vũ khí bên người, vì cơ thể mặt mày đều đã giập nát đến không thể nhận ra. Tư thế tử vong đã đóng băng nỗi đau đớn tuyệt vọng của họ trong cơn giãy giụa cuối cùng, mặt băng phía trước bị cào bới thành nhiều rãnh sâu hoắm, và những đầu ngón tay đều trơ xương trắng nhợt.

Người của đối thủ đã vượt qua đây khá lâu, cũng có nghĩa là họ phải hành động thật cấp tốc. Mọi người vô cùng thận trọng giẫm lên mặt băng dày vượt qua vách núi, không phải vì sợ mặt băng rạn nứt, mà e ngại bên dưới lớp băng có bố trí khám diện.

Nhưng những bậc tiền bối của Lỗ gia xem ra đều là những người trung hậu, từ lúc vượt qua đầm băng cho tới khi đến trước khe núi Hai Gối, bọn họ không còn gặp thêm khám diện nào nữa. Kỳ thực “bố trí theo hình, theo hình mà biến” nói thì dễ, song bắt tay vào thực hiện không những vô cùng gian khổ, phức tạp, mà còn phải chịu sự hạn chế của rất nhiều nhân tố khác như địa hình, địa thế, cục diện rất đồ sộ đến khó tưởng tượng.

Nhìn từ xa lại, lối vào khe núi Hai Gối khói sương vẩn vít như chốn thần tiên. Song khi tới gần, mới biết bên trong sương mù cuộn cuộn, chỉ cách vài bước đã không nhìn rõ mặt người, khác gì động yêu hang quỷ. Lại thêm hơi nóng dồn dập phả ra, khiến đám sương mù hết như hơi nước đang ngùn ngụt bốc lên từ một chảo nước sôi khổng lồ.

Cả đám đều sững sờ khựng lại, không ai dám phán đoán trước mặt họ là một thế giới quái dị ra sao. Chỉ nhìn vào hơi sương mù mịt, chỉ ít có thể đoán rằng nhiệt độ trước khe núi rất cao, chưa biết chừng bên trong còn cao hơn nữa. Lẽ nào họ sắp phải bước vào quỷ vực băng hoả giao tranh?

Trời đã xế chiều, ánh tịch dương trải dài trên rừng núi, nhuộm sắc vàng kim lên những ngọn cao. Từ lưng núi trở xuống sắc ngả âm trầm, đặc biệt là những sườn dốc sắp bóng mặt trời lại càng thâm đen u ám, tựa như trời đất

sắp đến hồi tàn, khiến lòng người cũng ngột ngạt nặng trĩu.

Bước vào trong khe núi, sương mù càng dày đặc, trong hoàn cảnh này, con mắt nhìn thấu đêm đen của Quỷ Nhân Tam cũng trở nên vô dụng. Lối vào tuy không rộng, song bước vào trong lại phân thành mấy ngã đường, không biết được đâu mới là lối đi chính xác.

Cảm giác của Lỗ Nhất Khí bắt đầu trở nên rối loạn, không phải do sương mù dày đặc, cũng không phải do đường đi phức tạp, mà do bên trong có một làn khí lớp lớp lan toả, đợt đợt tràn trề, xuyên qua sương mù mà tới. Trong làn khí hỗn độn rất nhiều thứ, may mắn có, nguy hiểm có, trong treo có, tanh tưởi có, khiến Lỗ Nhất Khí tâm tư xáo trộn dữ dội, trong lòng dấy lên một nỗi bồn chồn giận dữ khó mà kiểm soát nổi. Cậu hiểu rằng, đây là nơi giao thoa tụ hội của những thứ tốt đẹp nhất và hung dữ nhất, nếu muốn hoàn thành đại sự, trước hết phải trấn tĩnh tư duy, điều hoà tâm thái.

- Hãy dừng lại đây nghỉ ngơi một lát! Mọi người đã đi hơn một ngày trời mà chưa ăn uống gì! – Lỗ Nhất Khí nói xong câu này, cũng cảm thấy lầy lăm lạp. Lao lực suốt một ngày đêm, tại sao không ai cảm thấy mệt mỏi hay đói khát? Sức hấp dẫn của bảo bối quả thực đáng sợ.

- Đây là lối ra vào thung lũng, phía trước lại có sương mù dày đặc che mắt. Dừng chân ở đây, nếu đối thủ lén lút tiếp cận, bất ngờ đánh lén, chúng ta sẽ trở tay không kịp. Cho dù đối thủ không có ý định tập kích, song nơi đây cũng là con đường tất yếu phải đi qua, chẳng may đụng đầu, khó tránh một trường kịch chiến. Lại thêm hai bên đều là vách núi dựng đứng, kiểu gì cũng là chỗ nguy hiểm cần phải tránh xa! – Lão mù nói rất có lý, hơn nữa câu cuối cùng không chỉ là kinh nghiệm giang hồ mà còn là thường thức trong quân sự.

Quỷ Nhân Tam chọn lấy một con đường, và mọi người lại tiếp tục đi về phía trước. Nhìn vào hướng nghiêng của cây cỏ và đá vụn hai bên đường để phán đoán, có vẻ như con đường chạy dốc lên trên. Đi lên trên cao sẽ thoát khỏi đám sương mù, nguy hiểm sẽ giảm bớt, khả năng đụng đầu đối thủ cũng thấp hơn.

Đoàn người cứ đi cho đến tận khi nhìn thấy ánh tà dương mới dừng lại. Núi Hai Gôi không cao, lên tới đoạn này, lớp sương mù đã ở dưới chân họ.

Họ chia nhau chỗ lương khô cuối cùng còn sót lại, rồi đổ đầy tuyết vào trong những vật đựng mang theo. Bởi vì sau khi tiếp tục hành trình, không ai biết trước liệu mình có còn sống sót để ăn bữa tiếp hay không.

Nhân lúc trời còn chưa tối hẳn, Lỗ Nhất Khí và mọi người đứng ở trên cao quan sát kỹ lưỡng địa hình trong thung lũng.

Địa thế dưới lòng thung lũng không thực bằng phẳng, có hình chữ nhật

hẹp dài, song chính giữa có một vùng hơi nhô cao so với xung quanh. Trong thung lũng không có cây cối, chỉ có một lớp cỏ khô rất dày che phủ

- Ô, hình như đây chính là “Thần ngao phụ đỉnh”!^[273] – Nhậm Hoả Cuồng kêu lên.

- Không phải! Có lẽ là “Long bàn ngao đỉnh”.^[274] Lão Nhậm mới chỉ thấy bên dưới thung lũng địa thế bằng phẳng, ở giữa nhô lên, xung quanh lõm xuống, hình giống mai rùa; bốn xung quanh là vách núi, bốn góc là đỉnh núi, toàn bộ hình thành cách cục Ngao đỉnh. Nhưng mọi người hãy chú ý quan sát mà xem, thế núi xung quanh thung lũng lên xuống nhấp nhô, trập trùng không dứt, nổi lên từ cửa thung lũng, rồi lại quay về cửa thung lũng, giống hệt con rồng lớn cuộn tròn, rõ ràng là cách cục Bàn long. Hai cách cục này kết hợp với nhau, hẳn là cục tướng Long bàn ngao đỉnh! – Phó Lợi Khai phóng tay chỉ trở, nói thao thao đến mức nước bọt toé tung, bộ dạng vô cùng đắc ý.

- Thần ngao phụ đỉnh là bảo địa phong thủy thuộc hàng công hầu khanh tướng, tìm được bảo địa như vậy đã là hiếm có. Nếu đặt mộ tổ phía dưới đầu ngao, có thể đời đời quyền cao chức trọng. Còn Long bàn ngao đỉnh lại càng thần kỳ, đó là cục tướng nắm giữ thiên hạ. Không biết con cháu nhà ai có được phúc phận này? – Lão mù nghe Nhậm Hoả Cuồng và Phó Lợi Khai bàn luận, bất giác cũng thốt lên đầy cảm khái.

- Nghe nói gần đây có vùng đất cư trú và cúng tế của tổ tiên người Mãn. Tộc Mãn năm xưa mẹ goá con cô lập mà giành được thiên hạ, không chừng là nhờ phúc của phong thủy chôn này! – Lỗ Nhất Khí đã có dự cảm này từ trước. Hốt Tất Liệt nhờ Thổ bảo đoạt thiên hạ, Chu Nguyên Chương nhờ Hoả bảo nắm cực quyền, người Mãn giành được Trung Nguyên, chưa biết chừng cũng có liên quan tới Kim bảo vùng đông bắc.

Ngói mai rùa

- Vốn dĩ nơi tôi định dẫn mọi người tới là một vùng đất tế lễ cổ xưa. – Tùng Đắc Kim bỗng phẩn chấn hẳn lên – Tổ tiên tôi từng nói ở đó mọc đầy nhân sâm, linh chi, trùng thảo, trăn ma, [1275](#) là vùng bảo địa!

- Vậy không chừng đây chính là vùng đất tế lễ của tổ tiên người Mãn, cũng là một lối vào khác của bảo cục phong thủy! – Lỗ Nhất Khí có vẻ như an ủi gã.

- Cũng đúng! Chúng ta đã phải đi một vòng, con đường mà chúng ta vừa đi có hình vòng cung, đầu bên kia của khe núi chắc chắn chỉ cách hẻm rừng (đường mòn trong rừng) mà chúng ta đã đi khi chưa đổi đường chẳng bao xa! – Phó Lợi Khai vẻ như đột nhiên bừng tỉnh, bộ dạng đầy hồi hận và tiếc nuối. Song chẳng ai thèm để ý tới gã. Mọi người đều biết, trong cánh rừng già Đông Bắc này, lời lẽ của phùng lái gỗ là khó tin nhất.

Trời đã sập tối, của Lỗ Nhất Khí cuối cùng cũng đã bình ổn trở lại. Không hiểu tại sao, sau khi biết được mình đang ở trong cục tượng kỳ tuyệt Long bàn ngao đỉnh, tâm tư rối bời của cậu lập tức lắng dịu ngay xuống.

Đường đi trong khe núi vẫn khói sương mờ mịt, lại thêm trời chiều nhá nhem, tầm nhìn càng thêm hạn hẹp. Song dù cho con đường trước mặt có hiểm trở đến đâu, họ vẫn phải kiên định dần bước.

Có cả thảy sáu con đường. Ngoài con đường họ vừa đi theo để leo lên núi, còn lại năm con đường. Không thể lần lượt đi hết cả năm, như vậy có tới mùa quýt sang năm cũng chưa tìm được nơi cần đến.

Họ quyết định chia hai đường đi tiếp. Nhậm Hoả Cuồng, Phó Lợi Khai, Tùng Đắc Kim đi theo một ngã; Lỗ Nhất Khí, lão mù và Quỷ Nhãn Tam đi theo một ngã. Còn Thuỷ Băng Hoa, mọi người để cô ta tự quyết định, thích đi theo nhóm nào thì đi, hoặc cũng có thể ẩn mình trên núi đợi bọn họ trở ra.

Trước khi ai theo đường này, Quỷ Nhãn Tam đề xuất nên dùng ám hiệu để có thể nhận ra đối phương trong sương mù. Gã Tùng Đắc Kim khù khờ lại đưa ra được một ý kiến khá hay:

- Chẳng cần ám hiệu gì đâu! Nhìn thấy nhau thì xưng tên mình lên là xong!

Phó Lợi Khai và Nhậm Hoả Cuồng chẳng nói gì thêm, lập tức quay người bước theo Tùng Đắc Kim, tiến vào trong màn sương dày đặc.

Đám Lỗ Nhất Khí sắp xếp trình tự trước sau xong xuôi mới tiến vào một con đường. Lúc này, con mắt cú đêm của Quỷ Nhãn Tam đã trở nên vô dụng, nên thính giác nhạy bén của lão mù trở thành công cụ tìm kiếm và phòng bị đắc lực nhất. Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Băng Hoa lần lượt đi phía sau

lão mù. Lỗ Nhất Khí cầm ngang khẩu súng trường Mauser trong tay, lên đạn sẵn sàng, tay phải đặt sẵn vào cò súng, gác thân súng lên trên cánh tay trái; bàn tay trái còn nắm chặt một quả lựu đạn trứng vịt, ngón giữa ngoắc sẵn vào chốt an toàn. Thủy Băng Hoa đi sát sau lưng Lỗ Nhất Khí, một tay rất tự nhiên túm lấy vạt áo cậu. Quý Nhân Tam đi cuối cùng.

Không gian mịt mù hỗn độn nơi đây chột khơi dậy trong Quý Nhân Tam một cảm giác đã lâu lắm rồi không xuất hiện, cảm giác đã từng đeo đuôi hần khi bị nhốt kín trong mộ thất chìm dưới rừng rậm thâm u trước khi luyện thành tụ dạ nhãn. Dường như trong bóng tối có vô số đôi mắt ma quái đang nhìn hần chăm chăm.

Con đường tuy quanh co lắt léo, song lại không dài, khoảng ba, bốn trăm bước đã kết thúc. Trước mặt họ chính là vùng đất phẳng dài hẹp trong lòng thung lũng

- Cần thận, có rãnh! – Quý Nhân Tam lên tiếng nhắc nhở. Không gian đã mở rộng, sương mù cũng khó tụ, bởi vậy tuy trong khe núi tối tăm xoè bàn tay không thấy ngón, nhưng con mắt của Quý Nhân Tam vẫn nhìn rõ mồn một.

Lỗ Nhất Khí ngồi thụp xuống bên cạnh khe rãnh, đặt súng trường và lựu đạn xuống, lôi viên đá huỳnh quang Ba Tư trong túi ra, dùng ba ngón tay đỡ lấy, bàn tay còn lại khum khum che chắn, như vậy có thể soi sáng trước mặt mình, mà người ở phía xa cũng không phát hiện ra.

Đây là một rãnh băng không rộng, chính là nơi lõm xuống ở bên rìa “mai rùa” mà họ đã quan sát được khi còn trên núi. Song rãnh băng trông rất quái lạ, vẻ như không phải do nước đọng đóng băng mà thành. Lớp băng ở phía gần Lỗ Nhất Khí rất mỏng, song càng sang bờ bên kia càng dày, khiến bề mặt băng lượn thành hình vòng cung. Đến rìa “mai rùa” thậm chí còn đóng kết thành vô số cột băng, nhũ băng với hình thù kỳ quái.

- Mặt băng này là do hơi nước bốc lên đông lại mà thành! – Lỗ Nhất Khí đã được học về sự hình thành của hiện tượng này ở trường Tây học.

- Nhìn độ dày của băng, hơi nước dưới mé cạnh! – Quý Nhân Tam nói cụt lủn đến khó hiểu, nhưng cũng chẳng thêm giải thích thêm, chỉ tung một bước dài nhảy qua rãnh băng, rút phất cây xẻng lưỡi cày, đập thẳng cánh vào đám cột băng, nhũ băng ken kín bên cạnh “mai rùa”.

Tiếng va đập vang khắp khe núi, trộn lẫn với dư âm vọng lại từ vách đá, văng vẳng mãi không thôi.

- Nghe Tam! Dừng tay! Dừng phí sức phá băng, xem xét dưới chân người đi! – Lão mù dường như đã nghe thấy có âm thanh bất thường vang lên từ chỗ đặt chân của Quý Nhân Tam.

Quý Nhân Tam bèn quay xuống đào bới dưới chân, cứ đào xuống vài tấc, lại đưa ngón tay vê vê đất bùn, đưa lên mũi ngửi, thì thoảng lại thè cả lưỡi ra liếm. Đây là kỹ pháp của gia tộc trộm mộ. Tầng đất nện quanh mộ cổ thường cứng hơn so với đất bình thường, không dễ thấm hút nước, bởi vậy có thể căn cứ vào màu sắc, độ cứng và hàm lượng muối của bùn đất đào ra để phán đoán sơ bộ về tình hình bên dưới.

Lỗ Nhất Khí nheo nheo đôi mắt, dùng tâm thái tự nhiên để cảm nhận về mọi thứ xung quanh, hy vọng có thể phát hiện ra điều gì đó.

Quý Nhân Tam đào xuống chưa đầy hai thước thì dừng lại, nằm rạp xuống đất, đưa tay thọc sâu xuống hố.

- A! Gỗ? Là gỗ rất cứng!

Lỗ Nhất Khí đứng dậy, tung người nhảy qua rãnh băng, đưa viên đá huỳnh quang Ba Tư xuống lỗ soi, quả nhiên phía dưới là gỗ.

- Không phải đâu anh Tam. Anh lấy một miếng lên xem sao!

May thay cây xẻng do Nhậm Hoả Cuồng rèn ra cực kỳ cứng rắn, nên sau mấy nhát bõ mạnh đến toé lửa, một miếng gỗ nhỏ đã bật ra. Quý Nhân Tam nhặt lấy đưa cho Lỗ Nhất Khí.

Lỗ Nhất Khí hết sẫm soi lại sờ nắn, rồi lẩm bẫm:

- Đúng là gỗ thật, lại còn là gỗ hoá thạch! Anh Tam, có đào rộng thêm được không?

Quý Nhân Tam thẳng tay múa xẻng, một loáng sau đã lộ ra một bề mặt gỗ hoá thạch rộng chừng mặt bàn.

Bề mặt được ghép bằng những miếng gỗ hoá thạch hình lục lăng diện tích chừng năm thước vuông, tuy không tiếp tục đào bới đám bùn đất xung quanh, song chỉ nhìn vào quy luật sắp xếp của các miếng gỗ, có thể thấy rằng toàn bộ bề mặt ghép nối được kéo dài về phía trung tâm “mai rùa”.

- Mai rùa? – Cục tượng ngao đỉnh và mảnh gỗ hình lục lăng dễ dàng gọi lên một liên tưởng trong đầu Lỗ Nhất Khí.

- Mái ngói! – Quý Nhân Tam thẳng thừng phủ nhận suy đoán của Lỗ Nhất Khí. Hắn đã được học công phu Phô thạch của Lỗ gia, nên gần như thuộc lòng tất cả mọi phương pháp lợp ngói. Huống gì cách ghép các miếng gỗ lục lăng ở đây chính là kỹ pháp chính tông của Lỗ gia.

- Mái ngói? – Thủy Băng Hoa đang đứng bên cạnh rõ ràng có vẻ kích động.

- Đúng vậy! Là mái ngói ghép từ các mảnh gỗ hoá thạch hình lục lăng, chị... – Lỗ Nhất Khí nhìn Thủy Băng Hoa, chờ đợi cô ta nói tiếp.

- Mái ngói đều lợp phía trên nóc nhà, tại sao mái ngói ở đây lại nằm dưới đất? Lẽ nào là mộ cô? – Lão mù nói xen vào.

- Có lẽ là mái nhà! – Giọng nói của Thuỷ Băng Hoa bổng phiêu diêu như gió thoảng – Mọi người nhìn địa hình nơi đây mà xem, nếu muốn xây nhà trong thung lũng, nhất thiết phải tương ứng với địa hình, đặc biệt nếu muốn xây dựng công trình kiến trúc có diện tích rộng lớn thì không đủ không gian, chỉ có thể thuận theo thế núi ở hai bên. Mặt khác, muốn ngăn chặn cây đổ đá lăn từ trên núi xuống, cần phải đào rãnh quanh nhà, như vậy vừa bảo vệ được công trình, cũng thuận lợi cho việc thoát nước bản.

- Toàn bộ mai rùa đều là mái nhà? – Quý Nhãn Tam không nén nổi tò mò hỏi.

Thuỷ Băng Hoa không để tâm tới Quý Nhãn Tam, nói tiếp:

- Dựa vào hình thế mà xây dựng, nên công trình trong thung lũng chỉ có thể xây lớn mà không thể xây, bởi lẽ cửa khe chính là cửa thông gió, bên trong lại bị phân cắt bởi những con đường nhỏ trong vách đá chật hẹp khiến gió thổi càng mạnh, nếu xây cao sẽ mau chóng bị sức gió phá huỷ. Không tin mọi người thử nhìn xem, cây cối trong thung lũng chẳng có cây nào cao quá đầu người!

- Bởi vậy ngôi nhà này hoặc là cực thấp, hoặc là có một bộ phận được xây chìm dưới đất? – Lỗ Nhất Khí tiếp lời Thuỷ Băng Hoa.

Giọng nói của Thuỷ Băng Hoa vẫn khẽ khàng như gió, song ngữ điệu có chút hân hoan:

- Cậu thật thông minh, tuy nhiên điều này còn liên quan tới thời gian. Khi công trình này mới được xây dựng, phần nhô lên khỏi mặt đất hẳn không hề thấp. Song lâu dần, bùn đất ở hai bên vách núi liên tục chảy xuống, dần dần phủ kín những bộ phận lộ ra ngoài.

- Năm tháng dài lâu, bùn đất chảy xuống về cơ bản sẽ được phân bố đồng đều. Bởi vậy, rãnh sâu bảo vệ quanh ngôi nhà tuy cũng bị bùn đất chảy vào, song dù sao vẫn có khác biệt so với địa hình xung quanh, nên giờ đây vẫn còn lại một vòng rãnh nông. – Lỗ Nhất Khí tiếp lời.

Thuỷ Băng Hoa bèn nói:

- Phải! Khe rãnh này năm xưa có lẽ sâu hơn rất nhiều. Khi đó, nơi đây tuy cũng là cách cực Bàn long, song là rồng bay trên vực, chứ không phải là cách cực Ngao đỉnh, nhiều nhất cũng chỉ là cách cực Lưu tào.^[276] Sở dĩ ngày nay biến thành cực tướng Long bàn ngao đỉnh, là do kiến trúc nhân tạo đã làm thay đổi địa mạo. Đương nhiên, bên trong toà kiến trúc cũng cần phải có bảo bối thần kỳ trấn giữ thì cực tướng mới có thể biến hoá thành.

Lỗ Nhất Khí liền bổ sung thêm:

- Từ thời Đường Tống trở về sau, Phong thủy học đã hình thành một phái độc lập ở phương bắc, kiến giải khác hẳn với phái Loạn đầu của Dương Công^[277] phái Giang Tây cực thịnh đương thời. Phái Loạn đầu lấy lý luận hình thế làm căn cứ, còn phái này lại chủ trương “hình thế có thể dựa vào, cũng có thể biến đổi”. Tương truyền kiến giải của phái này xuất phát từ những kỹ nghệ cao siêu của một số thợ mộc, bởi vậy có tên là phái Công thế.

- Tôi hiểu cậu nói vậy là có ý gì, song tôi hoàn toàn không phải là truyền nhân của môn phái nào. Tôi chỉ là một người đàn bà bất hạnh, song tại một nơi tôi không nên đến, tôi đã gặp được một ông lão giúp tôi phán đoán số mệnh nửa đời sau. Ông lão đã dạy tôi một số thứ, nói rằng tôi có thể vận dụng những thứ này để giúp đỡ cho vận mệnh nửa đời sau của mình! – Thủy Băng Hoa nói đến đây, ngữ khí đã có phần cứng cõi.

Lỗ Nhất Khí hiểu rằng, giờ đây không phải lúc để tìm hiểu về lai lịch của người phụ nữ này, mà nên tiếp tục chủ đề lúc nãy, như vậy mới có thể mang những thứ mà cậu đã biết và những thứ cô ta biết kết hợp với nhau như vậy sẽ thuận lợi hơn trong việc phân tích ám cấu cất giữ bảo bối. Cậu nói tiếp:

- Nếu quả thực phía dưới kia là ám cấu cất giấu bảo bối, để phòng ngừa gió thổi khiến bảo khí thất tán, thì lối vào cần phải quanh co uốn lượn, như vậy mới có thể tàng phong tụ khí. Lối vào của công trình cũng phải được đóng kín che kỹ, để phòng gió thổi xuyên qua, tạo thành thế gió lửa khí tán! – Nói tới đây, trong tâm Lỗ Nhất Khí đột ngột bùng lên một nỗi hoang mang bất thường, mí mắt bên phải giật liên mấy cái.

- Không chỉ có vậy, nếu đây thực sự là nơi ẩn tàng bảo bối, còn cần phải đón được mặt trời mặt trăng lên xuống, hấp thu tinh hoa nhật nguyệt, bởi vậy phần cửa của công trình hẳn có hướng nam lệch đông. Khi mặt trời mặt trăng mới mọc, sẽ chiếu sáng từ phía tây đến giữa thung lũng; khi mặt trời mặt trăng lặn xuống, sẽ chiếu sáng cho phía đông; vào lúc giữa trưa, mặt trời sẽ soi sáng quá nửa thung lũng. Bởi vậy, vị trí luôn có tinh hoa nhật nguyệt soi rọi chính là phía đông bắc, gần như tương ứng với phần tim của quần thể núi hình người đàn bà, cũng nhiều khả năng là nơi cất giấu bảo bối nhất! – Thủy Băng Hoa nói xong, tự nhiên đưa mắt liếc nhìn mảnh trăng lưỡi liềm lơ mờ phản chiếu trên mặt băng trong rãnh.

- Cũng giống với Kim gia trại, mặt trời chuyển động theo hình núi, từ lúc mọc tới lúc lặn, tất cả mọi ngôi nhà đều được chiếu sáng. Góc nhà đối với vách tường, cách âm cực tốt, không thể nghe thấy động tĩnh từ nhà bên anh. Song ở phía vách tường có góc nhà chĩa vào, không biết sẽ có hiệu quả gì! – Nghe Thủy Băng Hoa phân tích, Lỗ Nhất Khí đột nhiên nhớ tới kết cấu nhà gỗ trong Kim gia trại. Không hiểu tại sao, trong lòng cậu mỗi lúc một hoang

mang, từ mí mắt đến huyết Thái dương co giật rùng rùng. Cảm giác mách bảo cậu rằng có một thứ gì đó đang tiến lại gần, song nó trong suốt hết như không khí, không thể cảm nhận ra hình dạng.

Thủy Băng Hoa cười khẽ hai tiếng rồi nói:

- Cậu cũng có chỗ không hiểu ư? Những căn nhà đó là kiểu “một nhà kín, một nhà rõ”. Căn nhà cậu ở là cách âm, còn căn nhà bên cạnh có thể nghe tường tận mọi âm thanh phát ra từ căn nhà của cậu. Cậu cho rằng những tin tức mà Kim gia trại thu thập đều được moi ra nhờ thức ăn và cơ thể đàn bà ư? Bọn thợ rừng đều là một phường gian trá, muốn có được thông tin quan trọng đều phải nhờ vào nghe lén. Khi cậu vừa tới Kim gia trại, đã lọt ngay vào tầm ngắm của tôi rồi.

Ngay giữa ban ngày ban mặt mà nhất cử nhất động của bản thân đều bị người khác theo dõi sát sao, thì giờ đây, bên dưới chân núi tối tăm, bên trong thung lũng hoang vu vắng lặng, chẳng phải lại càng dễ dàng bị người ta ngắm ngòm theo dõi? Nghĩ tới đây, Lỗ Nhất Khí đột nhiên tim đập thành thành, cơn co giật tại mí mắt và huyết Thái dương như đông cứng lại. Thành linh, cảm giác bị vật lạ áp sát vụt lên thật rõ ràng.

- Á! Cái gì kia? – Thủy Băng Hoa bỗng kêu lên thất thanh.

Vừa nghe tiếng kêu, Quý Nhãn Tam lập tức giơ ngang cây xẻng chắn trước cơ thể, tay còn lại chụp mạnh vào bả vai Lỗ Nhất Khí, ấn cậu thụp xuống.

Lão mù không nhìn thấy gì, song cùng với tiếng kêu của Thủy Băng Hoa, dường như lão đã nghe thấy một âm thanh khác lạ. Cây gậy trên tay lão rùng khẽ một cái đâm chệch xuống rãnh băng dưới chân.

Lỗ Nhất Khí bất ngờ bị Quý Nhãn Tam ấn mạnh viên đá huỳnh quang Ba Tư bật khỏi tay rơi xuống, lăn tới bên mép rãnh băng.

Thủy Băng Hoa đã nhìn thấy rõ hơn, mảnh trăng lưỡi liềm đang ẩn trong một vật gì như khối bông màu lục âm trầm, khối bông giống như sương khói, giống như sa mỏng, lại giống như cỏ mềm dật dờ trong nước, rất đổi mềm mại, phiêu diêu.

Đầu gậy đã đâm trúng khối tơ bông mềm mại, không một âm thanh. Khối tơ bông vẫn ở nguyên tại chỗ, không hề nhúc nhích, tiếp tục phát phơ như cũ. Vừa đâm trúng, lão mù lập tức rút ngay gậy về, song cây gậy của lão cũng không thể nhúc nhích lấy một ly. Đây là điều lão không hề ngờ tới, nên không phản ứng kịp, bàn tay đang nắm chặt cây gậy trượt thẳng đi một khúc.

Lão mù lập tức vận lực rút cây gậy ra lần nữa, song lực đạo đang giữ chặt đầu gậy đột nhiên tiêu biến sạch trơn. Lão mù đã vận hết lực đạo toàn thân, bất ngờ bị hẫng lập tức ngã bật ngửa. Song phản ứng của lão tặc vương

nhánh nhọn phi thường, hai chân gắng sức thu về, cơ thể như gập làm đôi. Nửa thân trên ấn xuống hai chân, hai chân vận lực một cái, cả người đã bật thẳng trở lại. Song lực ngã về sau vẫn chưa tiêu hết, hai mũi chân trượt trên mặt đất ba, bốn bước mới trụ vững thân hình.

Lỗ Nhất Khí nhật lại viên đá huỳnh quang Ba Tư, quan sát mảnh trăng lưỡi liềm đang nhấp nháy bên trong đám tơ bông dập dờn.

Mảnh trăng cũng đã nhìn thấy Lỗ Nhất Khí, ngay lập tức đám tơ bông bành bồng trôi lên, từ từ nở bung thành một hình người.

Ma hay người

Đám tơ bông không phải là cỏ nước, không phải là khói mây, song quả nhiên là một làn sa mỏng. Từ trong dải sa hình người, bỗng thò ra một bàn tay mềm mại vén làn sa hờ hững sang một bên, cũng vén lên mái tóc phất phơ như tơ lụa.

Lỗ Nhất Khí đã nhìn thấy hai vàng trắng khuyết kèn trong dải sa mềm, và cảm thấy một luồng khí băng hàn lạnh thấu xương tủy chiếu ra từ trong vàng trắng khuyết. Trong luồng hàn khí, cậu đã nhận ra hơi hương âm tà ám muội.

Là ma khí! Một thứ ma khí nặng nề gấp bội so với Dưỡng Quỷ Tỳ.

Luồng ma khí nặng nề đến vậy có thể âm thầm tiếp cận Lỗ Nhất Khí, là vì được bao bọc bên trong làn sa mỏng. Làn sa màu xanh đen, lấp lánh một thứ ánh sáng của băng tuyết. Đây chính là khăn bao hồn được dệt thành từ tơ do loài tầm tuyết ngọc Thánh Sơn nhả ra.

Trong “Dị khai vật” có viết: “Tơ của loài tầm tuyết ngọc Thánh Sơn giống như tuyết Đằng Lục, [\[278\]](#) chặn tà che ám, dùng nó dệt thành khăn bao hồn, có thể thu hồn, chứa phách, che khuất hồn khí”.

Hai vàng trắng lưỡi liềm uốn cong, sáng ngời đẹp đẽ. Song nếu hai vàng trắng khuyết diễm lệ trong sáng nhường kia được gắn trên một khuôn mặt trắng xanh, thì chỉ có thể hình dung bằng một từ: khủng khiếp. Khuôn mặt trắng xanh mang theo một cái mỉm cười, trông giống hệt như bức chân dung người chết vừa được vẽ.

- Dưỡng quý...

Lỗ Nhất Khí buột miệng bật ra hai tiếng.

- Dưỡng Quỷ Nương! – Từ hình người bông bành phát ra một giọng nói mơ hồ phảng phất, song lạnh lẽo còn hơn cả tiếng cú rúc thình lình trong bãi tha ma, khiến người ta nghe mà sởn tóc gáy, buột sống lưng.

Không ai nhúc nhích. Tuy Quỷ Nhãn Tam rất muốn bước lên che chắn cho Lỗ Nhất Khí như thường lệ, song không thể nhắc nổi bàn chân.

Lão mù không có ý định hành động, vì qua cú giao thủ vừa nãy, lão đã hiểu ra, bản lĩnh hai bên chênh lệch quá lớn. Trước một đối thủ như vậy, lão vẫn còn đứng vững được đã là quá tốt rồi.

Thuỷ Băng Hoa đã hành động theo phản xạ. Một hình người giống hệt như ma quỷ chồm vờn ngay trước mặt, nếu là phụ nữ bình thường, phản ứng đầu tiên hẳn sẽ là hét toáng lên. Song Thuỷ Băng Hoa không phải là phụ nữ bình thường, bởi vậy cô ta không la hét, mà giơ ngay súng lên.

Nhưng nòng súng mới nâng, lên chừng hai tấc, cô ta chợt cảm thấy có một

sức mạnh dữ dội ập tới. Cánh tay của cô ta vẫn tiếp tục thuận thế nâng cao tới bốn tấc, song lúc này cô ta đã chủ động dừng lại, bởi lẽ khẩu pạc hoọc trong tay đã rơi xuống bên chân.

- Các người vẫn chưa tìm thấy... – Khi nói câu này, tuy Lỗ Nhất Khí không hề cử động, song trí não đã kịp xoay chuyển đến mấy vòng. Dưỡng Quý Nương có thể lấy mạng bọn họ dễ dàng như trở bàn tay, song lại âm thầm tiếp cận bọn họ, hẳn là muốn nghe lén thông tin. Phải nghe lén thông tin, chứng tỏ cho đến lúc này đối thủ vẫn chưa tìm ra nơi cất giấu bảo bối. Cậu nói tiếp – nên tới đây nghe lén phải không?

Bốn mắt nhìn nhau. Lỗ Nhất Khí biết, đối phương đến nghe lén bị bắt quả tang, nên xét về khí thế, mình đã chiếm thượng phong. Do đó, cậu vẫn đứng hiên ngang, không hề có ý thoái lui, duy chỉ có ánh mắt trở nên mờ mịt.

Thời gian đối đầu kỳ thực không dài, song Lỗ Nhất Khí và Dưỡng Quý Nương đều cảm thấy như thời gian như ngưng đọng. Mồ hôi đã túa ra ướt lạnh sau lưng Lỗ Nhất Khí, còn thân hình mềm mại phiêu diêu của Dưỡng Quý Nương mỗi lúc một thêm cứng nhắc.

Bỗng nhiên một tiếng chim ưng rít vang xé toạc ngang trời, khiến Quý Nhãn Tam và Thủy Băng Hoa bất giác rùng mình ớn lạnh, còn khuôn mặt của lão mù cũng giật lên mấy cái.

Từ mé bên trong của rãnh băng, từ từ phun ra một vành sương trắng dày đặc. Làn sương âm thầm lan tỏa; cuộn trào, trông chẳng khác gì một trời mây đang quay cuồng trong gió lốc.

Sương mù trắng sà xuống rãnh băng bao quanh bốn phía, mau chóng lấp đầy lòng rãnh, rồi trào lên trên, tràn vào từng góc ngách trong khe núi.

Những người đứng đó nửa thân dưới đã chìm trong sương mù dày đặc. Dưỡng Quý Nương đang trôi nổi trong rãnh băng cũng bị sương che mắt quá nửa thân người, chỉ còn phần đầu bông bênh trong biển sương cuộn cuộn.

Vàng trắng khuyết lại càng cong vút, khuôn mặt trắng xanh có phần biến dạng. Đúng vậy, khoé miệng mỉm cười trên khuôn mặt Dưỡng Quý Nương đã mở ra thành một nụ cười thật rộng. Nếu không có làn ma khí âm u và đôi mắt sáng trắng, nụ cười đó hẳn là vô cùng rạng rỡ.

- Cậu thực phi thường! – Giọng nói của Dưỡng Quý Nương đã ôn hoà êm dịu hơn rất nhiều, ngoài sự khen ngợi còn có chút gì như hài lòng yên ủi. Sương mù bỗng tràn lên một đợt trong rãnh băng, tựa như sóng bạc đầu cuộn trào trên mặt biển, còn chưa kịp lắng xuống thì Dưỡng Quý Nương đã biến mất tăm, không thấy đâu nữa.

Dưỡng Quý Nương đi rồi, Lỗ Nhất Khí vẫn đứng như trời trồng ở đó. Cậu chỉ nhắc bàn tay khỏi lớp sương mù, ra hiệu cho ba người kia tạm thời chưa

nên hành động. Cậu hoài nghi Dưỡng Quý Nương chỉ giả vờ rút lui, sau đó lại nấp ở đâu đó lén lút theo dõi họ, quan sát mọi động tĩnh của họ, chớp lấy khoảnh khắc họ sơ suất để ra tay.

Động tác giơ tay rất đơn giản và tự nhiên của Lỗ Nhất Khí đã khiến cho vô số cao thủ đang ẩn nấp quanh đó hiểu thêm một điều, cậu thanh niên này không chỉ có khí thế uy lâm phi phạm, mà còn vô cùng thận trọng và trầm tĩnh.

Lỗ Nhất Khí đợi đến khi sương mù phủ kín toàn bộ cơ thể họ, mới kéo Quý Nhãn Tam nhảy về bờ kia của rãnh băng, nhặt khẩu súng trường và lựu đạn lên, men theo đường mòn chạy ngược trở lại.

Lui về đến cửa vào thung lũng, thì sương mù nơi đây đã không còn mù mịt như khi mới tới. Dưới ánh trăng soi, cảnh tượng trở nên hết sức rõ ràng. Lối vào khe núi cũng khác hẳn so với khi nãy, con đường bằng phẳng giờ đây đã trở nên chật hẹp, vì có thêm những bóng đen thù lù rải rác đang đứng bất động, che kín toàn bộ cửa vào.

Cảnh tượng này khiến Lỗ Nhất Khí cảm thấy tò mò định bước lại gần để nhìn cho rõ. Lão mù và Quý Nhãn Tam ở hai bên lập tức cùng đưa tay giữ chặt cậu lại.

- Có mùi thú! Không chỉ một loại! – Lão mù khẳng định.

- Là sói, cả gấu nữa! – Quý Nhãn Tam nói cụ thể hơn, Lỗ Nhất Khí nhìn vào hình dạng của những bóng đen, cũng lập tức nhận ra.

Thời điểm này loài gấu vốn không thể xuất hiện, nhưng ở đây lại lù lù những hai con gấu to tướng, kích thước lớn hơn rất nhiều so với gấu bình thường. Mấy đêm trước khi thú rừng mò tới chỗ họ ngủ, Phó Lợi Khai nói là gấu, mọi người nhất định không tin, giờ đây mới biết có lẽ gã không nói dối.

Hai con gấu lớn bị một bầy sói dữ bao vây, song cả sói lẫn gấu đều im lìm bất động như tượng đất, chỉ còn những đôi mắt phát sáng xanh lè chứng tỏ chúng là vật sống.

Đó là một cuộc đối đầu, hoặc giả càng giống một cuộc đọ sức hơn, cũng như cuộc đối đầu giữa Lỗ Nhất Khí và Dưỡng Quý Nương vừa nãy.

- Hình như đây là lũ sói đã giúp chúng ta đối phó với ba tay nỏ hôm trước!
– Quý Nhãn Tam không thật chắc chắn.

Kỳ thực Lỗ Nhất Khí cũng đã suy đoán như vậy, nên lúc này, cậu đang cố gắng dùng cảm giác để tìm ra một cuộc đối đầu khác. Bầy sói và hai con gấu lớn đang trong thế đương đầu, vậy chủ nhân của chúng ở đâu? Và bọn họ đang ở trong trạng thái đối địch ra sao?

- Bên Nhậm Hoả Cuồng chưa thấy quay về, không biết có phải đã tìm ra

điêm đích hay không? – Thuỷ Băng Hoa đột nhiên lên tiếng.

Quả đúng như vậy, trên mặt băng mỏng nơi lối vào chỉ thấy những vết chân hướng vào bên trong của ba người bọn họ.

- Hay là đã rơi vào tay đối thủ rồi? – Hai khả năng mà Thuỷ Băng Hoa vừa đưa ra đều có thể xảy ra, song dù là khả năng nào, cũng phải đi vào trong mới biết.

Lần này, họ quyết định châm lên hai bó đuốc to. Đã giáp mặt với đối thủ, chúng tỏ nhất cử nhất động của họ đã nằm trong tầm mắt của đối phương, vậy thì còn sợ gì mà không đường đường chính chính xông vào bên trong tìm kiếm?

Con đường mòn này quả nhiên khác hẳn con đường mà họ vừa đi, hai bên đường là vách đá thẳng đứng như dao gọt, bề mặt được bao phủ một lớp băng trong suốt tựa lưu ly, cũng là do hơi nước bốc lên đông kết lại.

Mới đi được hơn ba mươi bước đã đến một chỗ ngoặt, rồi một ngã ba hiện ra trước mắt họ. Xuất hiện ngã ba vẫn chưa phải là điều bất ngờ, mà bất ngờ là ở ngay giữa ngã ba có một người đang đứng. Là một thiếu nữ áo trắng được bao bọc trong làn ma khí trắng xanh phảng phất.

Là Dưỡng Quỷ Tỳ! Vừa nhìn thấy cô, trong lòng Lỗ Nhất Khí bỗng rộn lên một nỗi vui mừng không thể kìm nén, thậm chí chỉ muốn chạy tới ôm chầm lấy cô. Câu nghĩ thầm, đáng lẽ cậu phải biết trước Dưỡng Quỷ Tỳ sẽ ở đây mới đúng. Vừa nãy Dưỡng Quỷ Nương có phần e sợ cậu, sau đó lại bỏ đi, rất có thể do Dưỡng Quỷ Tỳ đã kể cho cô ta nghe về cuộc quyết đấu ở Bắc Bình.

Lỗ Nhất Khí bước về phía Dưỡng Quỷ Tỳ. Thuỷ Băng Hoa vội kéo cậu lại, nhưng cậu đã hất tay cô ta ra. Dưới ánh đuốc bập bùng, Lỗ Nhất Khí nhận thấy Dưỡng Quỷ Tỳ đã tiêu tụy hơn rất nhiều so với lúc ở Bắc Bình.

- Đứng đi nữa! – Đây là lần thứ hai cậu nghe Dưỡng Quỷ Tỳ lên tiếng.

Lỗ Nhất Khí không đáp, chỉ nhìn Dưỡng Quỷ Tỳ rồi mỉm cười. Trong nụ cười, ánh mắt cậu lấp lánh một niềm kiên định.

Không biết Dưỡng Quỷ Tỳ đã nhìn thấy gì từ ánh mắt đó, song cô không nói thêm gì nữa, mà lùi vào trong bóng tối ven đường nhường lối cho Lỗ Nhất Khí, nhưng đôi mắt trong suốt vẫn nhìn hút vào cậu, không muốn rời đi, lại càng không muốn để cậu đi.

Phía trước có hai ngã rẽ, không biết ba người kia đã đi theo đường nào?

Quỷ Nhãn Tam đã phát hiện ra dấu chân của Nhậm Hoả Cuồng ở đầu một ngã rẽ, bởi trong lúc quyết đấu với khảm diện Công tập vi, đôi giày của ông ta đã bị lửa than đốt cháy nhiều chỗ, nên dấu chân rất dễ nhận. Hơn nữa các

vết chân nối nhau tiến về phía trước, không hề có dấu vết quay lại, nên họ quyết định đi theo đường này. Đi được khoảng ba, bốn chục bước, lại gặp một ngã rẽ, họ tiếp tục đi theo vết chân. Khi ngã rẽ thứ ba xuất hiện, tuy Quỷ Nhân Tam vẫn tìm thấy dấu chân, song Lão Nhất Khí và lão mù đều đã phát giác có điều gì bất ổn.

Quả nhiên là bất ổn. Nghe theo lời lão mù, Quỷ Nhân Tam đi sang ngã rẽ còn lại xem xét. Thật không ngờ, bên con đường đó cũng xuất hiện những dấu chân y hệt, cũng hướng vào phía trong, không hề có dấu quay ra.

- Thế này là thế nào? – Thủy Băng Hoa hơi xây xẩm mặt mày, tim như nảy vọt lên tận họng.

- Là vòng ma vẽ! – Quỷ Nhân Tam đáp.

Quỷ Nhân Tam đã dùng thuật ngữ của nghề trộm mộ, còn Khảm tử gia gọi đó là đường tuần hoàn hoặc đường mê dấu. Có hai cách bố trí thường gặp nhất, thứ nhất là bố trí theo tám cửa tám vòng của Độn giáp, cứ trong tám cửa lại có hai cửa sinh và sáu cửa tử, sau đó lặp đi lặp lại tám tám sáu mươi tư lần, lại thêm các vòng đan xen chông chéo lên nhau, các cửa có thể hoán đổi vị trí cho nhau. Trong một phạm vi không quá rộng, nếu không hiểu được quy luật bố trí, có đi cả năm cũng không thể thoát ra. Thứ hai là bố trí kiểu xếp chồng Bát quái hư mất, phương pháp này “nhân đạo” hơn rất nhiều, chỉ cần diện tích của hình Bát quái không lớn, biết đánh ký hiệu dọc đường đi, chừng hai ba ngày là có thể thoát ra. Song nếu diện tích hình Bát quái được khuếch đại, bên trong bố trí đồng thời chính phản Bát quái, lại thêm đảo lộn một số vị trí hư mất, có muốn thoát ra e rằng cũng phải lần mò cả năm trời. Còn những cách bố trí đặc biệt hiếm thấy khác đều là bí mật bất truyền của các môn phái, bố cục chính thể không phức tạp như hai kiểu trên, chỉ cần tìm ra một hai điểm then chốt là có thể thoát ra. Song trên thực tế, cách bố trí như vậy lại càng khó phá, bởi lẽ không có quy luật, cũng không có vết tích để lần theo. Trừ phi số may được ông trời phù hộ, nếu không chỉ có nước chết rục xương.

- Có nhìn ra quy luật nào không? – Lão mù hỏi Quỷ Nhân Tam.

- Không thấy! Hiếm gặp! – Quỷ Nhân Tam trả lời rất dứt khoát.

- Lui ra ngoài! – Lão mù dạn dày kinh nghiệm, nên hiểu rõ chuyện trong giang hồ không được liêu lĩnh, vào thời khắc then chốt, phải biết đương đầu, cũng phải biết thoái lui.

Song lui ra chưa được bao xa, đã không tìm thấy đường đâu nữa! Khi đi vào họ chỉ lần theo vết chân, còn bản thân chẳng để lại ký hiệu gì. Lui lại đến ngã ba đường, trước mắt họ vẫn là hai ngã rẽ, đều có dấu chân bước vào, song không hề thấy dấu chân của họ.

- Chúng ta không có dấu chân! – Lời Quỷ Nhãn Tam vừa thốt ra, tất cả mọi người đều kinh hãi đến rụng rời.

- Gì cơ? Chúng ta không có dấu chân ư? – Lão mù bàng hoàng.

- Đúng là không có! Nhiều khả năng đã bị san bằng. Song dấu chân trên mặt băng không giống như trên tuyết làm sao có thể xoá đi nhanh chóng không một tiếng động như vậy được?

- Vừa rồi chúng ta đi bên trái, bây giờ cứ đi ra theo đường này là được thôi! – Thuỷ Băng Hoa nói một cách tự tin.

- Chưa chắc! – Lỗ Nhất Khí đột nhiên có một cảm giác rất đỗi quen thuộc với cảnh tượng nơi đây. Cảnh tượng này cậu đã gặp ở đâu nhỉ? Đúng rồi! Mắt cá dương.

Lớp băng trên vách đá khiến Lỗ Nhất Khí liên tưởng tới mặt gương, và rất tự nhiên, cậu chợt nhớ tới Mắt cá dương. Trong Mắt cá dương, đường không thành đường, đi lối nào cũng đụng phải tường. Vậy trong vòng ma vẽ, phải chăng cũng có chuyện lấy đường này làm đường kia, hoặc lấy đường giả làm đường thật. Mới đi khoảng hai ba chục bước đã gặp ngã rẽ, khoảng cách ngắn như vậy, lại thêm mặt băng phủ kín vách đá, hoàn toàn có thể phản chiếu đường đi của ngã rẽ tiếp theo, nên người ta tự khắc sẽ lần theo đó mà đi đến ngã rẽ tiếp đó, mà bỏ qua những lối đi khác ẩn sau chỗ khuất bóng trong đoạn đường.

Lỗ Nhất Khí còn đang suy nghĩ thì lão mù đã ngồi thụp xuống ngã ba, thận trọng lần sờ các dấu chân.

- Anh nhìn thấy gì?

- Không thấy dấu chân nữa! – Nhãn lực của Quỷ Nhãn Tam quả thực phi thường.

- Dấu chân nào không thấy nữa? – Lão mù cảm thấy sự việc có phần quái lạ.

Dấu chân bước lùi tới đây đã biến mất! – Hiếm thấy Quỷ Nhãn Tam kiên nhẫn với lão mù như lúc này.

Lão mù ngồi thụp xuống, mò mẫm kỹ lưỡng một hồi, đúng là đã không thấy dấu chân đâu nữa. Lão vội nói:

- Nhìn kỹ hai bên xem có lối đi ngầm ẩn nào không!

Lời nói này rất hữu lý, dấu chân đột ngột biến mất, không chừng gần đây có lối ngầm thoát thân.

Lỗ Nhất Khí, Quỷ Nhãn Tam và cả Thuỷ Băng Hoa đều dán người vào hai bên vách đá quan sát kỹ lưỡng, song kết quả đã khiến họ phải thất vọng, quanh đó không hề có chút vết tích nào của đường ngầm hay cơ quan.

Kỳ quái! Thật là kỳ quái! Không có lời ngảm, kẻ đi giạt lùì kia chẳng lẽ biết bay? Hay hã đã giã lên vách băng mà đi?

§6. BỊ GIAM TRONG CĂN PHÒNG BĂNG HOẢ SÂU DƯỚI LÒNG ĐẤT

Bên dưới lòng đất chắc chắn có một hệ thống vô cùng đồ sộ và phức tạp, còn gian ám thất đang cầm chân họ chỉ là một mắt xích nhỏ trong cả hệ thống, một mắt xích có thể dùng làm nút lầy. Dòng sông ngầm trong tầng nham thạch dưới lòng đất bị địa nhiệt nung nóng đến sôi sục, cứ cách một khoảng thời gian lại trào lên tuôn chảy, tương tự với nguyên lý phun trào gián đoạn của suối nước nóng. Nhưng khác ở chỗ, dòng sông ngầm tuần hoàn khép kín, nước ở bên trong không chảy ra ngoài, chỉ có hơi nước bốc lên, rồi trào ra ngoài qua các khe nứt, lỗ hổng trên vách núi, gặp lạnh liền ngưng tụ thành sương mù. Hơi nước nóng bên trong hệ thống sẽ khiến áp suất tăng cao. Khi áp suất bên trong đạt tới một mức độ nhất định sẽ đẩy bật một cửa van nào đó, mau chóng xả ra. Bản thân địa nhiệt vào lúc lẠm dừng cũng sẽ khiến nhiệt độ sụt giảm, lại thêm áp suất tụt xuống nhanh chóng sẽ lập tức lấy đi rất nhiều nhiệt năng. Thực chất, đây chính là quy trình làm lạnh, khiến cho toàn bộ hệ thống chỉ trong một thời gian rất ngắn đã chuyển từ nóng nực ngọt ngào sang lạnh giá cực độ.

Tam phong hồi

Sương mù mỗi lúc một dày đặc. Rõ ràng không có gió, nhưng trong làn sương vẫn kèm theo tiếng gió rất quái dị, nghe âm u hun hút như tiếng ma quỷ thăm thì.

Cơ bắp trên khuôn mặt lão mù lai bắt đầu co giật liên hồi. Tiếng gió quái dị đã khuấy nhiễu tư duy, cũng ảnh hưởng tới thính giác của lão.

- Ai?

Đôi tai nhạy bén của lão mù không nghe được động tĩnh gì, song thị lực siêu phàm của Quỷ Nhãn Tam đã phát hiện ra một cái bóng bèm xòm như một quả cầu đầy lông lá, song hẳn không lao về phía đó. Trong tình cảnh này, tách khỏi mọi người để tấn công đôi phương là hành động rất thiếu sáng suốt.

- Lỗ Nhất Khí! – Lỗ Nhất Khí không quên ám hiệu đã giao hẹn trước khi chia tay, lập tức lớn giọng xưng tên mình.

- Tùng Đắc Kim! – Đôi phương lập tức đáp lời.

Đúng là Tùng Đắc Kim. Tên vừa xưng ra, mọi người đã nhận ra gã qua trang phục trên người. Song kỳ lạ là Tùng Đắc Kim không tiến về phía họ, cũng không dừng bước hay ngoảnh đầu lại, mà chỉ giơ tay vẫy vẫy, rồi thoát một cái đã biến mất vào một ngõ rẽ khác.

- Là hắn! – Lỗ Nhất Khí bắt giắc chau mày, một chi tiết trong ký ức bất chợt hiện về khiến trí não cậu bỗng nhói buốt như thể bị kim châm.

- Đúng là hắn! Đang làm chuyên ngu ngốc gì không biết? Tôi phải đi gọi hắn lại! – Thủy Băng Hoa nói đoạn lập tức nhắc chân định tiến lên.

Lão mù vung tay chụp lấy cô ta, cú chụp rất mạnh, khiến cô ta đau đến tê dại. Song cô ta chịu đựng rất giỏi, chỉ bặm môi cắn răng mà không kêu lên tiếng nào.

- Ở đó còn có động vật sống, đừng cử động! – Lão mù nói rất nhỏ, song mọi người đều nghe rõ.

Lại thêm một cái bóng lông lá hiện ra, song lần này là rập trên mặt đất mà bò đi. Thứ đó ngoảnh đầu nhìn về phía họ, trong ánh mắt sáng xanh có lần vài lần máu đỏ, tràn ngập vẻ khát máu và chết chóc.

Không ai dám lên tiếng, đến thở cũng không dám thở mạnh, cho tới khi con quái vật cũng biến mất vào trong ngõ rẽ mà Tùng Đắc Kim vừa lẩn vào.

Sương mù càng dày đặc hơn, hơi nước ẩm ướt lớn vờn trên da thịt, song lại mang đến một cảm giác ấm nóng.

- Chón ma quỷ! Mẹ kiếp, giống y lỗ đít! – Quỷ Nhãn Tam bật ra một câu

chửi thô thiển, phá tan bầu không khí tĩnh lặng.

- Người nói gì? – Thủy Băng Hoa chắc hẳn đã nghe thấy, nếu không cô ta đã không hỏi lại. Tuy ngữ khí của cô ta không hề có vẻ trách móc hay giận dữ, song Quỷ Nhãn Tam lại ngại ngần không dám nhắc lại.

- Đều đi về phía kia, vậy hướng đi của chúng ta đã sai? – Lỗ Nhất Khí tự lẩm bẩm một mình, song đã có người trả lời giúp cậu:

- Có lẽ không sai đâu, mà là chưa đi đến nơi! – Thủy Băng Hoa khẽ liếm vào vết răng hằn trên môi dưới, xoa nhẹ cánh tay vừa bị lão mù túm chặt, rồi nói tiếp:

- Lời của Nghê Tam đã khiến tôi nhớ ra một điều, vị trí mà chúng ta đang đứng chính là chỗ giao nhau của hai ngọn núi Đầu Gối, cũng chính là vị trí hạ bộ của hình người đàn bà, điều này làm tôi nhớ tới một kỹ xảo trong “Ngự nữ bí quyết” có tên là “tam phong tam hồi”. Tức là tiến năm phần, rút về ba phần; tiến tiếp tám phần rút về năm phần; cuối cùng tiến mười phần, rút về tám phần. Lặp đi lặp lại ba bước như vậy cho đến cao trào.

Mấy câu đầu, Lỗ Nhất Khí nghe lơ mơ chẳng hiểu gì, cho tới tận câu cuối cùng, cậu mới hiểu ra. Quả không hổ danh là bà chủ cầm đầu đám đàn bà hành nghề buôn hương bán phấn, am tường chuyện trai gái cũng là điều đương nhiên.

Quỷ Nhãn Tam khẽ cười một tiếng.

Nghe thấy tiếng cười, Thủy Băng Hoa phản ứng vô cùng dữ dội:

- Cười cái gì mà cười! Người hiểu thì nói đi. Các người nghĩ rằng Kim gia trại dễ làm ăn lắm à? Đám đàn bà ở đây nhan sắc tầm thường, không thông thạo mấy chuyện này, làm sao giữ chân được đám đàn ông thôi tha các người?

Lỗ Nhất Khí gượng cười nhăn nhó. Chỉ một câu nói, mấy người bọn họ đã bị quy tập vào trong hàng ngũ “thôi tha”.

Thủy Băng Hoa ngừng lại, nhổ một bãi nước bọt tỏ rõ sự bất mãn, rồi mới nói tiếp:

- Đường đi ở đây tôi cảm thấy cũng giống như vậy, không phải cứ vào thẳng ra thẳng, mà là có tiến có lùi, lặp đi lặp lại cho đến khi chấm dứt. Hiện giờ, có lẽ chúng ta đang đứng trên khúc đường lui lại, hơn nữa đã lùi đến hết. Nên lúc này cần tìm bước chân đi lên.

Quy luật bước đi mà Thủy Băng Hoa vừa nói, Lỗ Nhất Khí vẫn chưa thể hiểu ngay. Song một gã giang hồ không từ tử sắc như Quỷ Nhãn Tam đã có phản ứng ngay lập tức. Hắn nhanh chóng tìm ra dấu chân ở rìa bên kia của con đường, đó là những dấu chân nối liền bước về phía trước. Có thể nhận

ra, điểm xuất phát của hàng dấu chân này chính là ở đây, chứ không phải từ bên ngoài tới.

Lần theo hàng dấu chân, bọn họ đã đi vào một lối rẽ, chính là lối rẽ mà Tùng Đắc Kim vừa lẩn vào.

Tiếp tục đi về phía trước lại gặp một ngã ba nữa. Sau khi vượt qua thêm hai ngã ba, lại không thấy dấu chân đâu. Y theo lời của Thuỷ Băng Hoa, họ đã tìm ra một hàng dấu chân giật lù tại mé bên kia của con đường. Phương pháp của cô ta quả thực không sai, đây lại là một chỗ lù lại nữa. Lỗ Nhất Khí đi giật lù dẫn ba người tiếp tục đi ngược theo dấu chân. Khi đến ngã ba mà họ vừa đi qua, họ lại lù vào một ngã rẽ mới.

Sau khi lù vào bên trong lối rẽ, Lỗ Nhất Khí cảm thấy hơi lo lắng, bèn nói:

- Liệu có phải đối thủ cố tình tạo ra vết chân để dụ chúng ta không?

Nếu thực sự là mồi nhử của đối thủ, Thuỷ Băng Hoa chắc chắn sẽ có liên quan, vì lối đi hoàn toàn toàn khớp với nguyên tắc “tam phong tam hồi” mà cô ta vừa nói. Một khám diện lại được thiết kế theo kỹ xảo giường chiếu của nam nữ, chuyện này quả là kỳ quặc.

Một cái bóng màu xám đột ngột vụt qua phía trước khiến mọi người giật thót mình, cây Vũ Kim Cương trong tay Quỷ Nhãn Tam bật ra đánh “keng” một tiếng.

- Là thú! Nghê Tam, có nhận ra giống thú gì không? – Lão mù đã nghe thấy tiếng bước chân rất khẽ vừa lướt qua, bốn chân thoăn thoắt chạm nhẹ trên mặt đất, chỉ có thể là thú.

Quỷ Nhãn Tam cũng chưa kịp nhìn rõ nó là giống gì, Cái bóng xám xuất hiện và biến mất quá nhanh và bất ngờ, lại thêm sương mù đã dày đặc hơn rất nhiều so với lúc trước. Hắn chỉ lờ mờ cảm thấy có vẻ giống như con sói mắt xanh lè vừa nãy bám theo sau lưng Tùng Đắc Kim.

Họ tiến về phía trước một cách vô cùng thận trọng. Sương dày đặc đến nỗi không thể nhìn xa quá mười bước. Theo hướng lan toả của khói sương, Lỗ Nhất Khí bắt đầu cảm thấy bên trong vòng ma vẽ quái đản có rất nhiều thứ đang âm thầm tiến sát lại gần.

- Ai?

Lần này Quỷ Nhãn Tam đã phát hiện ra sự bất thường trước cả lão mù. Tiếng quát vừa bật ra, hắn đã giương ngay Vũ Kim Cương chắn trước mặt Lỗ Nhất Khí.

Mười bước, đối với cao thủ võ thuật chỉ là một cự ly cực ngắn, còn đối với kẻ ngoại đạo như Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Băng Hoa, lại là một khoảng cách vô

cùng nguy hiểm. Cách đó hơn mười bước, thấp thoáng có một bóng đen lơ mờ đứng sừng sững.

Cái bóng không nói gì, cũng không cử động, đầu nghiêng sang một bên, dường như đang kinh sợ, cũng giống như đang quan sát.

Trong mắt Lỗ Nhất Khí, bóng người trông nhoè nhoẹt hơn rất nhiều so với trong mắt Quỷ Nhãn Tam, cậu chỉ nhìn thấy sương mù ở phía đó có vẻ dày hơn những chỗ khác một chút. Cậu giương cao súng trường, nhắm vào đúng khoảng sương dày đặc, sau đó mới bình tĩnh xưng tên:

- Lỗ Nhất Khí! – Cậu nói không lớn, song vừa dứt lời, cơ thể của đối phương bỗng giật nảy lên một cái

- Nhậm Hoả Cuồng! – Từ trong đám sương mù vang lên giọng nói của ông thợ rèn.

Bóng người nhanh chóng tiến lại gần, quả nhiên là Nhậm Hoả Cuồng.

- Minh ông à? Bọn họ đâu? – Quỷ Nhãn Tam ngạc nhiên khi thấy ông ta chỉ có một mình.

Nhậm Hoả Cuồng đi thẳng đến trước mặt Lỗ Nhất Khí, không nói câu nào, giật phăng bó đuốc, vung tay quăng thật xa về phía sau lưng. Sau đó chụp lấy cổ tay cậu, kéo cậu bước phăm phăm về phía ngã ba mà họ vừa đi qua. Bước được bốn năm bước mới kịp mở miệng mà nói:

- Mau lên, đi theo tôi!

Hành vi đột ngột của Nhậm Hoả Cuồng khiến cả đám đều ngạc nhiên ngỡ ngác, song cũng quay người sải bước theo ông ta. Chỉ có một người vẫn đứng ngẩn ra tại chỗ bất động. Vào lúc bó đuốc bay vụt qua không trung, ánh mắt của người này đã phát giác ra một phương vị.

- Đợi đã! – Thủy Băng Hoa kêu lên, giọng đầy hưng phấn. Cả đám đã đi được một đoạn khá xa, lúc này mới phát hiện ra Thủy Băng Hoa chưa hề nhúc nhích. Cô ta giơ tay lên chỉ về một chỗ phía trước. Bó đuốc vừa rơi xuống đất vẫn chưa tắt, ánh lửa bập bùng hắt cái bóng của cô ta in trên vách đá, thành một hình thù to lớn quái dị, lay động liên hồi.

- Đằng kia! Mọi người nhìn kia!

Bọn họ không nhìn thấy vị trí cô ta đang chỉ, càng không biết ở đó có thứ kỳ quái gì khiến cô ta hưng phấn tới vậy, vì lúc đó ánh lửa đã sắp tàn, bó đuốc chỉ còn hai đốm lửa nhỏ còn ngoan cố cháy leo lét.

Lỗ Nhất Khí không nói gì, song đã quả quyết quay người bước lại. Bởi lẽ cậu cảm thấy nơi mà Thủy Băng Hoa đang chỉ chính là nơi mà cậu buộc phải đến trong sự an bài của vận mệnh.

Quỷ Nhãn Tam cũng không nói gì. Khi lửa đuốc lụi dần, con mắt cú đêm

của hần lại tinh tường hơn rất nhiều. Và ở một chỗ không xa phía trước, hần đã nhìn thấy điểm giao hội của hai vách đá. Nơi đó có lẽ là điểm tận cùng của con đường, bên trên không có lớp băng bao phủ, mà mọc chi chít cây cỏ tạp nham, sương mù trắng xoá đang phủ ra nghi ngút từ phía đó.

- Chỗ đó không có đường đâu! Ba người bọn tôi lòng vòng mãi ở đó mà vẫn không ra được, đành phải chia nhau đi tìm, kết quả là tôi đã sa vào ngõ cụt này. Hai người kia không biết bây giờ ra sao, hy vọng là đã thoát được! – Câu nói cuối cùng của Nhậm Hoả Cuồng tràn đầy lo lắng.

Thủy Băng Hoa vẫn nhìn chằm chằm vào vách đá, nói:

- Ở đây có lẽ dễ đi hơn chăng? Nhìn xem chỗ đó giống cái gì?

Trong giọng nói của cô ta, Lỗ Nhất Khí nghe thấy có chút gì như ngưng ngạt.

- Không biết! – Quý Nhãn Tam trả lời rất dứt khoát.

- Có giống cái quái gì thì cũng không phải là đường đi! – Nhậm Hoả Cuồng có phần bức bối, vì Thủy Băng Hoa có vẻ đang muốn chứng minh ông ta đã sai, cũng là cho thấy ông ta không đáng tin cậy.

Thủy Băng Hoa không để ý tới thái độ của Nhậm Hoả Cuồng, thản nhiên nói tiếp:

- Các người mang tiếng là đã biết mùi đời, rõ ràng đến thế mà còn nhìn không ra! Nếu lúc này tôi không nhìn nhầm thì cái góc cuối ngõ cụt phía trước giống như cái âm hộ của đàn bà.

Cả mấy người đều đứng đực cả ra. Quý Nhãn Tam đưa tay dụi dụi mắt, rồi bước lên hai bước cẩn thận quan sát vị trí đó.

- Theo truyền thuyết, mấy ngọn núi này là do người phụ nữ sinh ra rỗng hoá thành. Nếu quả thực có bảo bối cất giấu ở vùng đất mẹ này, cũng chính là giấu ở trong cơ thể của người mẹ. Vậy thì đi qua khe giữa hai đầu gối dựng lên để vào bên trong cơ thể người mẹ, lối vào sẽ là chỗ nào?

Mở lối vào một ám cấu vốn chẳng có gì khó khăn đối với con cháu Nghê gia vốn có bản lĩnh dời non phá núi, hướng hồ lối vào ở đây chỉ bị che chắn qua loa sau đám cây cối tạp nham. Lối vào không lớn, chỉ đủ cho một người chui qua. Từ trong lối đi, sương mù liên tục phủ ra dày đặc. Lúc này còn có cây cối che phủ, sương mù luôn lách qua khe hở của đám cỏ cây mà lọt ra ngoài thành từng dải phất phơ. Sau khi Quý Nhãn Tam vung xẻng phạt bay hết cây bụi, sương mù tuôn ra cuộn cuộn như thác cống.

Lão mù mò mẫm tới mé bên của lối vào, thọc cây gậy vào sâu bên trong một lát, sau đó rút ra, đưa ngón tay vuốt dọc trên gậy. Trên đầu ngón tay lão đọng lại hai giọt nước. Lão nhỏ giọt nước lên đầu lưỡi, chép chép mấy cái

rồi nhổ liền ra, nói:

- Hơi nước, có mùi lưu huỳnh, là nước trong tầng khoáng thạch, không độc, không hại.

Quý Nhãn Tam tuy không ưa gì lão mù, song rất khâm phục bản lĩnh của lão. Lão mù đã nói vậy, hắn liền chui ngay vào bên trong không chút đo dè. Lối vào rất hẹp, Vũ Kim Cương không thể sử dụng, nên hắn đưa cây xẻng lưỡi cày về phía trước, khua đập lên xuống một hồi, không thấy có dấu hiệu gì bất thường, mới tiến thêm hai bước vào trong. Hắn tiếp tục lặp đi lặp lại trình tự này để tiến lên, di chuyển tuy chậm, song rất an toàn.

Địa thế của con đường dốc dần xuống dưới. Đừng nói là cao thủ trộm mộ như Quý Nhãn Tam, mà đến cả Lỗ Nhất Khí cũng đã nhận ra họ đang đi xuống.

Khi lối đi đã thu hẹp đến độ một người cũng sắp không lách được qua, lưỡi xẻng đang khua khoảng phía trước của Quý Nhãn Tam bỗng đập vào khoảng không. Lối đi phía trước đã đột ngột mở rộng. Ở đó có thứ gì? Không ai biết được. Quý Nhãn Tam cúi người hết cỡ khua xẻng xuống dưới, hắn muốn thăm dò nền đất. Nếu thấy được nền đất, thì phía trước họ chỉ là một đoạn đường nở rộng. Nhưng nếu không thấy nền đất thì rất khó nói, chưa biết chừng đây chính là một giếng đá ngầm trong núi, hoặc là một vực sâu không lồ.

Lão mù vốn lão luyện giang hồ, Quý Nhãn Tam vừa dừng bước, lão đã cảm thấy phía trước có biến. Cũng như nghề trộm cướp của lão trước đây, hành động của khảm tử gia tuyệt đối không cho phép liều lĩnh, mà cần phải kiên nhẫn. Để đạt được mục đích, phải biết rút lui kịp thời, dù có phải lặp đi lặp lại cùng một hành động nhiều lần cũng không được nản chí.

- Lui ra ngoài! Lui ra rồi tính tiếp!

Lão mù cất giọng khàn đục hét thật lớn với Quý Nhãn Tam. Quý Nhãn Tam còn chưa kịp nghe xem lão mù nói gì, thì từ phía trước vọng lại hàng tràng những tiếng oang oang vang dội, át mất hoàn toàn mấy tiếng sau cùng.

Những tiếng âm vang vẫn tiếp tục âm ù không dứt, càng lúc càng vang, đến cả vách núi cũng chấn động theo, bùn đất rơi xuống lả tả.

Mọi người đều cảm thấy bất ổn, tiếng hét của lão mù không thể vang vọng liên tục như vậy được. Lão mù cũng thấy bất thường, không hiểu tại sao tiếng kêu của lão lại trở nên âm ào vô nghĩa tựa như tiếng thú gầm hỗn loạn.

Chính xác là có tiếng thú gầm! Có tiếng rống hung dữ, lại có cả tiếng hú não nuột. Chúng đều vọng lại từ phía cửa vào, ồn ào hỗn loạn và quái đản tựa như đang ở trong một cuộc săn rừng quy mô lớn.

- Không ra được nữa! Không ra được nữa! – Nhậm Hoả Cuồng kêu lớn. Quả thực bọn họ đã không còn đường thoái lui, lồi vào con đường nhỏ mà họ vừa đi qua giờ đây đã lúc nhúc những thú lớn thú bé.

Lũ thú hoang đang đua nhau gầm rống, tiếng gầm vang động rung chuyển cả vách núi, khiến những người đang chen chúc trong đường hầm nhỏ hẹp màng nhĩ đau buốt muốn thủng, tim đập thình thình như trống.

- Gì thế này? Không phải là bầy sói đã giúp chúng ta ư? – Lỗ Nhất Khí hỏi lớn.

- Không phải! – Nhậm Hoả Cuồng chỉ đáp một tiếng mà không hề giải thích gì thêm.

- Vậy thì dấu chân của chúng ta khi tiến vào rất có thể đã bị đám muông thú kia liếm mất! – Lão mù đã từng trải qua sự việc tương tự.

Tình hình trước mắt cho thấy bọn họ chỉ còn một cách duy nhất, đó là mạo hiểm xông lên phía trước. Người hiểu rõ nhất điều này đương nhiên là Quỷ Nhãn Tam, hẳn biết mình phải hành động lập tức, nếu còn chần chừ, ác thú theo dấu đuổi tới, chỉ còn nước bó tay chờ chúng xơi thịt.

Tình thế đã cấp bách tới nước này, Quỷ Nhãn Tam thậm chí không còn cả thời gian để hạ quyết tâm, lập tức hóp bụng thu mình, lách người qua khe đá hẹp, bật tung người lao vào bóng tối thăm thẳm trong màn sương dày đặc, tựa như muốn hoà mình vào trong những tràng tiếng vang liên tu bất tận.

Quỷ Nhãn Tam đã ngã một cú trời giáng, bộ dạng thảm hại vô cùng. Đó là một cú ngã hết sức bất ngờ, vì phía sau khe hẹp, nền đất chỉ hạ thấp xuống chừng nửa thân người, trong khi Quỷ Nhãn Tam đã chuẩn bị tinh thần để rơi xuống một khoảng cách rất sâu. Mũi chân của hắn nện xuống đất, toàn bộ cơ thể giáng thẳng cánh xuống một tảng đá phẳng lì.

- Vào! Mau vào đi! – Quỷ Nhãn Tam ngã bất ngờ mà vùng dậy cũng chớp nhoáng, tách một cái đã bật người đứng thẳng lên, thò đầu qua khe đá gọi lớn.

Lão mù không hiểu vì sao, khi bước vào cũng suýt nữa thì ngã bở chừng như Quỷ Nhãn Tam, may mà được Quỷ Nhãn Tam đỡ lấy.

Nhậm Hoả Cuồng đi vào sau cùng, do cơ thể to cao vạm vỡ, phải len lách vùng vẫy một hồi mới chen qua được, quần áo và cả mảng da trước ngực đều bị cọ xát đến trầy sứt.

Thấy mọi người đã vào cả, Quỷ Nhãn Tam liền móc từ trong người ra một lá bùa vẽ trên giấy vàng, bắt đầu lầm rầm tụng niệm:

- Dữ tới dữ đi, ác có ác chế, mượn lực bốn phương, nặn hình tám hướng, nạp khí tại đây, pháp lực vô hạn, ma núi tại vị, rứt cổ cúp đuôi. Thái Thượng

Lão Quân, gấp rút như luật lệnh!

Niệm xong, rũ lá bùa một cái, lửa lập tức bùng lên. Hấn liền cầm lá bùa cháy bùng bùng trên tay, vẽ một tự quyết “kinh” vào khoảng không phía trước khe đá.

Tự quyết viết xong, hấn thu thế bằng cách dùng hai ngón tay búng non nửa lá bùa còn lại chéch lên không, ngụ ý chỉ xin một nửa sức mạnh của trời, không làm phiền tới thần tiên ở xa xôi. Khi đóm lửa vọt lên không trung, mọi người theo phản xạ đưa mắt nhìn quanh, muốn quan sát kỹ hơn tình hình quanh họ.

Song ngoài bóng tối, họ chỉ nhìn thấy có sương mù dày đặc, không thể phát hiện ra bất cứ thứ gì. Nhưng Thuỷ Băng Hoa vẫn có thói quen nhìn theo đóm lửa cho đến khi nó rơi xuống đất.

Đột nhiên, cô ta túm chặt lấy tay Lỗ Nhất Khí, bầu mạnh tới mức cậu cảm thấy móng tay cô ta sắp xuyên thủng cả da thịt. Lỗ Nhất Khí không biết đã xảy ra chuyện gì, vội quay đầu lại, và nhìn thấy bàn tay còn lại của Thuỷ Băng Hoa đang chỉ chéch xuống dưới.

Lỗ Nhất Khí vội nhìn theo hướng chỉ. Chỗ đó, lá bùa đã cháy hết, chỉ còn chút tàn lửa đang loé lên đóm sáng yếu ớt cuối cùng. Thuỷ Băng Hoa đang chỉ tay vào một đôi chân xỏ trong ủng da thú. Đôi ủng quả là tuyệt tác, da phẳng phiu, lông dày dặn, đế mềm mại, lại được khâu bằng sợi da, vô cùng bền chắc. Đôi ủng này từ khâu săn thú, lột da, thuộc da, ché tác hấn đều cần đến kỹ nghệ cực cao siêu, người bình thường tuyệt đối không thể sở hữu được.

Tất cả bọn họ không ai có đôi ủng này, vậy thì nó là của ai? Lẽ nào đã có người đứng sẵn ở đây? Hay là trong một lúc không ngờ nào đó đã có kẻ lén lút trà trộn vào bọn họ, mà cảm giác của Lỗ Nhất Khí, đôi tai của lão mù và con mắt của Quỷ Nhãn Tam đều không nhận thấy.

Ngọn lửa đã tắt lịm hoàn toàn. Lỗ Nhất Khí không nói gì, Thuỷ Băng Hoa càng không dám lên tiếng. Còn Quỷ Nhãn Tam vẫn đứng đó lảm nhảm không ngừng, nghi lễ của hấn vẫn chưa đến hồi kết thúc. Tên này bình thường kiêu lời như vàng, song hễ niệm chú thì một chữ cũng không chịu bỏ, chẳng quản rườm rà.

Không biết có phải bùa chú của Quỷ Nhãn phát huy tác dụng hay không mà tiếng thú gầm gừ ở bên ngoài đã thưa dần, tiếng vọng cũng dần dần im ắng

- Hấn đang làm gì thế? – Lão mù hình như đã đo đến hai lần mới hạ giọng thì thảo hỏi Nhậm Hoả Cuồng. Lão biết ở đây không được nói lớn, vì tiếng vọng rất vang, nói to một chút là không thể nghe thấy gì.

- Hình như đang yểm tự quyết “kinh” của phái Mao Sơn! – Nhậm Hoả Cuồng đáp.

- Ở đây có ma à? Nên hẳn mới giờ chiêu doạ ma đuổi quỷ! – Giọng lão mù có vẻ nhẹ nhõm hơn nhiều.

- Không phải! Hình như hẳn đang niệm huyền ngữ “doạ linh sống” để hù doạ vật sống! – Nhậm Hoả Cuồng nói.

- Ô, ta hiểu rồi! Thằng nhãi Nghê Tam muốn hù doạ bầy thú hoang bên ngoài, khiến chúng tạm thời không thể tiến vào... tiến vào... tiến vào... – Giọng lão mù càng lúc càng lớn hơn, nên những tiếng sau cùng lại kéo theo một chuỗi tiếng vọng.

Vách nén khí

Cuối cùng thì Quý Nhân Tam cũng đã xong việc, lúc này hắn mới lia ánh mắt cú vọ quan sát kỹ lưỡng xung quanh. Song hắn chẳng nhìn thấy gì, bởi lẽ sương mù đã dày đặc trong bóng tối. Song từ tiếng ầm vang của lời nói có thể biết rằng nơi đây rất rộng, rất cao.

- Tôi đi trước thăm dò!

Quý Nhân Tam nói xong, liền cất bước đi lên phía trước một đoạn chừng chiều sâu của hai căn nhà, song mới cách một đoạn ngắn ngủi như vậy, sương mù đã dày đặc hơn rất nhiều, thậm chí giơ tay không nhìn thấy ngón.

Quý Nhân Tam đành phải quay trở lại. Lão mù nghe thấy tiếng bước chân của Quý Nhân Tam liền hỏi:

- Sao rồi, không thể đi tiếp được phải không? Hãy đợi chút xem sao, chưa biết chừng chốc nữa tình hình sẽ thay đổi.

- Ừm! – Lần này Quý Nhân Tam không đôi co với lão mù. Song hắn đột ngột nhận ra này giờ không hề thấy Lỗ Nhất Khí lên tiếng, bèn vội vã hỏi gấp:

- Cậu cả, vẫn ổn chứ?

- Ừ! – Lỗ Nhất Khí cũng chỉ ậm ừ một tiếng.

- Làm gì đây? – Quý Nhân Tam hỏi. Với hắn, chỉ có Lỗ Nhất Khí mới có thể đưa ra quyết định

- Đợi! – Lỗ Nhất Khí cũng trả lời gọn lỏn hệt như Quý Nhân Tam.

Kỳ thực lúc này Lỗ Nhất Khí đang ở trong trạng thái căng thẳng cực độ, vì đôi chân rất bất thường vừa này. Người có đôi chân này không phải là thần tiên, cũng không phải là âm hồn, mà là một con người bằng xương bằng thịt, một người có quá nhiều điểm không thể đoán lường: Nhậm Hoả Cuồng!

Đúng vậy! Ông thợ rèn đang đi dưới chân một đôi ủng da rất tốt, rất đẹp, chứ không phải đôi giày bông đã cháy nham nhở như họ vẫn nghĩ. Đôi ủng da kia từ đâu mà có? Dấu chân tẩu thoát một mình vút bỏ đồng bạn trong vòng ma vẽ rớt cuộc là của ai? Tại sao ông ta lại phải vội vã lôi mọi người bỏ chạy như thế?

Sương mù vẫn đặc quánh không tan, còn chưa đợi được thời cơ tốt hơn để thăm dò phía trước, thì âm thanh chét chóc đã ập lại gần. Trong con đường nhỏ ồn ào vọng lại những tiếng phì phò và gầm rống náo loạn của bầy dã thú. Bầy ác thú khát máu đã kéo tới. Nhìn vào tốc độ di chuyển của chúng, có thể thấy rằng bùa chú của Quý Nhân Tam không có tác dụng gì.

- Mẹ kiếp! Đáng lẽ phải chặn được ba canh giờ! Quái lạ! Nơi này tà quái!

– Quỷ Nhãn Tam vừa giận dữ vừa cuồng quýt.

- Mau đi thôi, sớm muộn gì cũng phải xông lên, cứ tùy số mệnh an bài! Tất cả đi theo tôi, cây gậy này ít nhiều cũng có thể thăm dò đường lối.

Người nắm lấy lão mù đầu tiên là Nhậm Hoả Cuồng, phía sau lần lượt là Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Băng Hoa.

Quỷ Nhãn Tam vẫn chưa vội đi ngay, mà quay người lại thò đầu qua khe đá hẹp, phòng mang trợn mắt thổi một hơi dài, khiến đám sương mù trước mặt bay bạt đi để nhìn được rõ hơn. Hắn vừa thổi, vừa quan sát kỹ lưỡng hai bên vách đá của lối vào. Trên một bên vách đá, Quỷ Nhãn Tam đã nhìn thấy một vết máu tươi, hắn đoán là máu của Nhậm Hoả Cuồng lưu lại sau khi gắng sức lách mình qua khe đá hẹp. Song hắn vô cùng kinh ngạc khi phát hiện ra vết máu có hình dạng của ấn phá tường. Ấn phá tường được vẽ bằng máu tươi có thể hoá giải bùa chú, dẫn đường cho muông thú ma quỷ.

Tuy đã biết rõ nguyên nhân, song muôn đổi hình yểm lại đã không còn kịp nữa. Bầy dã thú đang lao đến chính là chó sói, hơi thở tanh tươi của chúng đã sắp xộc đến tận mũi Quỷ Nhãn Tam. Nhưng vào lúc hắn quay người định đi, hắn thấp thoáng liếc thấy có một vật gì giống như trụ xoay ở bên một vách đá, song đã không còn thời gian để quan sát kỹ.

Lão mù kéo theo cả đoàn người rong rã di chuyển rất nhanh, bởi lẽ cây gậy thép của lão đã dò thấy mặt đất bằng phẳng, hai bên phải trái đều không vấp phải thứ gì, xem ra nơi này rất rộng rãi.

Quỷ Nhãn Tam tuy rút lại phía sau, con mắt cú đêm cũng đã trở nên vô dụng, song dù sao hắn cũng là người luyện võ, chỉ cần nghe tiếng bước chân phía trước, sau vài bước nhảy dài đã đuổi kịp đoàn người, chụp lấy cánh tay của Thuỷ Băng Hoa đang đi sau cùng.

Thuỷ Băng Hoa giật bắn mình bật kêu lên một tiếng. Vốn dĩ từ lúc nhìn thấy đôi giày bất thường kia, trong lòng cô ta lúc nào cũng thấy rờn rợn.

Cây gậy của lão mù đã chạm phải một thứ, đó là một bức tường cao lớn. Bức tường không phải ở hai bên mà sừng sững ngay trước mặt.

“Hết đường rồi!” – Ý nghĩ này lập tức loé lên trong đầu lão. Bức tường chặn ngang phía trước không biết cao bao nhiêu, rộng bao nhiêu, lại không phải được xây bằng gạch đá, khi điếm đầu gậy vào không có cảm giác cứng rắn như gạch đá bình thường.

- Đi thôi!

- Sao thế?

- Hết đường rồi à?

Mọi người đều gấp rút hỏi lão mù. Giờ đây bọn họ sống chết đều chung

một con thuyền, mà lão mù chính là người cầm lái. Người cầm lái mất phương hướng, thì sinh mệnh của họ khác gì con thuyền mắc cạn.

Lão mù không trả lời, lão đang tập trung toàn bộ sức chú ý vào bức tường phía trước. Bức tường không rõ làm bằng chất liệu gì. Hai bàn tay lão run run đưa lên phía trước, lần mò về phía mặt tường. Song đầu ngón tay vừa chạm tới nơi, bức tường đột nhiên co rúm lại như một cơ thể sợ nhột.

Mồ hôi lập tức túa ra khắp người khiến lão mù toàn thân lạnh toát. Lão cố gắng trấn tĩnh, xác nhận chắc chắn tình hình vừa nãy không phải là ảo giác, sau đó tiếp tục hết sức thận trọng đưa tay về phía trước.

Không thấy bức tường đâu nữa!

Cánh tay tiếp tục nhích lên phía trước, vẫn không thấy bức tường đâu!

Thế là lão mù quyết định dẫn lên một bước.

Lần này ngón tay lão đã chạm vào bức tường, song bức tường vụt một cái đã tránh đi, tốc độ hình như còn nhanh hơn cả lần trước.

- Tường chuyển động!

- Sương chuyển động!

Lão mù vừa hô khẽ, lập tức bị tiếng kêu kinh hãi của Quỷ Nhân Tam át hẳn đi. Lời Quỷ Nhân Tam còn chưa kịp dứt, cũng lập tức chìm ngấm trong tiếng gió gầm rú dữ dội và tiếng cọ rít kèn kẹt quái dị.

Cùng lúc đó, môi lửa trong tay Nhậm Hoả Cuồng loé sáng. Quả không hổ danh là thiết thủ kỳ công, khả năng kiểm soát lửa cháy cực kỳ vững vàng. Chỉ một đốm lửa mong manh từ môi lửa trên tay, song những luồng gió ma quái dữ dội lại không thể dập tắt nổi.

Sương mù dày đặc phía sau đang lớp lớp cuộn trào, ùn ùn kéo về phía họ, rồi băng qua họ, tụ về cùng một hướng. Tiếp đó là một luồng gió cực mạnh ào ào thổi tới, liên tục không ngừng nghỉ, mỗi lúc một dữ dội, cuốn áo xống của mọi người bay lên phần phật, quất vào da thịt đau rát. Trong tiếng gió rít còn lác đác vài tiếng sói tru.

Sương mù bị hút tới trước bức tường. Cùng với sự dịch chuyển của bức tường, thể gió càng thêm hung hãn, tiếng cọ rít càng chói tai và rùng rợn hơn, màn sương càng đặc quánh lại như hồ.

Màn sương mù chạy đi mỗi lúc một xa, đã ra khỏi tầm chiếu sáng của ngọn lửa trong tay họ. Đột ngột, tiếng gió thổi, tiếng cọ rít đều câm bặt, chỉ còn tiếng tru âm trầm của bầy sói phía sau, khiến không gian đột nhiên tĩnh lặng tới rùng rợn. Một làn sương nhạt phơ bay ngược trở lại từ chỗ màn sương dày đặc vừa rút đi, lững lờ lướt qua phạm vi chiếu sáng, tựa như một dải sa mong manh đang phiêu diêu trôi theo làn nước. Lớp sương đặc quánh

khi này đã bắt đầu tản ra.

“Cạch”

Một tiếng động lớn nghe rất quái dị vọng lại từ phía trước, khác nào tiếng gõ đập bàn của Diêm La Vương, khiến tất cả sinh linh đều im hơi nín thở, cả bày sói cũng không ngoại lệ.

“Cạch! Cạch! Rầm! Rầm!”

Những tiếng vang động hỗn tạp tiếp tục dồn dập vọng đến, còn kèm theo sự rung lắc dữ dội.

- Chạy mau! Có vật gì đang tiến lại! Chạy mau! Có...

Lão mù đã nghe thấy tiếng chuyển động của một vật nào đó đang ép về phía họ, tuy còn cách họ một quãng xa, song áp lực mà nó đẩy tới đã khiến nửa câu nói sau cùng của lão mù nghẹn cứng trong cổ họng.

- Lui!

Nhậm Hoả Cuồng vận đủ khí vào trong lồng ngực rồi mới bật ra được một từ. Áp lực quá lớn khiến ông không thể nói thêm dù là nửa chữ.

Giờ đây người hiểu rõ nhất tình thế xung quanh chính là Quỷ Nhãn Tam. Vừa này, sau khi sương mù tụ lại, con mắt cú đêm của hắn lập tức phát huy tác dụng.

Kỳ thực bọn họ đã sa vào một con đường đá vuông vắn thẳng tắp, rộng lớn một cách dị thường. Năm xưa dòng họ Nghê đã tìm được mộ huyết của Thiên Tế quốc sư nước Tây Linh^[279] ở đầm Hắc Thuỷ, con đường trong huyết mộ rộng bằng sáu càng xe đã khiến bọn họ phải trợn mắt há miệng, nhưng so với con đường trước mặt, có lẽ nó chỉ bằng một phần năm.

Vừa này sương mù tụ lại thành một lớp dày, nhìn vào sự phân bố của chúng, có thể thấy rằng lớp sương mù bám chặt sát vào một bức tường, một bức tường đang thoái lui chóng vánh. Hiện giờ, bức tường đột nhiên dừng lại, khiến làn sương mù đặc quánh đang dán chặt vào đó nhanh chóng bung ra như tấm mút xốp bị nén chặt giờ đột ngột bùng lỏng. Chỉ một thoáng sau, bức tường lại tiếp tục chuyển động, song hướng di chuyển đã ngược lại, ép thẳng về phía họ.

Bức tường vừa dịch chuyển, Quỷ Nhãn Tam lập tức khẳng định, đây là một khám diện đồ sộ có tên gọi “ép một bên”. Bức tường rất có thể sẽ ép thẳng tới vách đá ở lõi vào. Như vậy, trừ phi họ kịp thời chui ra khỏi khe đá, nếu không toàn bộ sẽ bị ép dẹp thành bánh thịt nghiền. Song áp lực dữ dội ập đến ngay sau đó đã cho Quỷ Nhãn Tam biết rằng, khám diện này tuyệt đối đơn giản như hắn tưởng tượng.

Nhậm Hoả Cuồng vừa kêu lên một tiếng “Lui” thì Quỷ Nhãn Tam đã kịp

xoay người, song không chạy ngay, mà vội đưa mắt tìm kiếm khe đá lúc nãy.

Tại nơi họ vừa tới chỉ có một vài đốm sáng lạnh lẽo chập chờn lên xuống. Là mắt sói. Còn khe đá không thấy đâu nữa.

Lúc này Quý Nhân Tam mới chợt nghĩ ra, vật giống trụ xoay mà hắn đã thấy thấp thoáng trên vách đá khi nãy chắc hẳn là trục xoay của cánh cửa ngầm. Giờ đây khám diện khởi động, cửa ngầm hẳn đã đóng chặt.

Từ âm thanh vọng tới, có thể nhận ra rằng, lực đạo đang đẩy vào bức tường khổng lồ trước mặt dữ dội đến khó tưởng tượng, không biết là từ đâu tới.

Bức tường vừa đẩy tới, áp lực xung quanh đột nhiên tăng vọt, không chỉ là áp lực do bức tường dồn tới, mà từ bốn phương tám hướng ập lại. Áp lực đè chặt lấy cơ thể họ, khiến động tác của họ trở nên hết sức khó khăn. Xem ra nếu bức tường cứ tiếp tục áp sát, thì lực nén khủng khiếp kia hẳn sẽ nghiền nát lục phủ ngũ tạng của họ thành cám vụn.

- Nguyên lý bơm tiêm, nén không khí! – Lỗ Nhất Khí chợt nhớ tới kiến thức vật lý đã học ở trường Tây. Muốn thoát khỏi đây cần phải tìm ra lỗ kim, lỗ kim có lẽ chính là lối vào khi nãy, phải mau chóng thoát ra từ đó, nếu không họ sẽ nhanh chóng bị ép đến chết.

Cùng chung suy nghĩ với Lỗ Nhất Khí không chỉ có một người, song khi bọn họ lật đật bước về phía lối vào. Quý Nhân Tam lập tức đoán ngay ra ý đồ của họ, nên gắng vận hết công lực, đưa khí từ ngực bụng lên, bật ra từng tiếng một:

- Lối... vào... đã... bịt! Hết... đường!

Tiếng kêu của Quý Nhân Tam đã dập tắt hoàn toàn mọi hy vọng của bọn họ.

Bức tường đã tới gần hơn, áp lực càng dữ dội.

Lỗ Nhất Khí bắt đầu cảm thấy khó thở, chóng mặt, mắt loè đom đóm. Cậu cố gắng điều hoà hơi thở, dựa theo nguyên lý của Đạo gia để đưa bản thân vào trong trạng thái tự nhiên, đây là kinh nghiệm mà cậu đúc kết được từ sau cuộc vật lộn trong vòng xoáy áp lực Ngũ quý thối đảo sơn của Dưỡng Quý Tỳ. Song áp lực ở đây lại khác với Ngũ quý thối đảo sơn, áp lực của ngũ quý là chuyển động, có phương hướng, và điểm quan trọng nhất là sức mạnh của ngũ quý đa phần chỉ tác động lên ý thức, có thể dùng trạng thái tâm lý và tư duy tự nhiên để tránh né và phân tán. Còn áp lực ở đây thực sự tồn tại không thể tránh né, không thể phân tán, phải dùng thân xác để gánh đỡ.

Lúc này, người khổ sở nhất trong bọn chính là Lỗ Nhất Khí. Cậu chưa từng luyện võ công, cũng chưa từng trải qua sự giày vò rèn giũa lâu dài về

thể xác, Cậu còn không bằng cả Thuỷ Băng Hoa, thân thể mềm mại dẻo dai của cô ta bẩm sinh đã có sức chịu đựng rất tốt.

Những tiếng huỳnh huých phát ra từ bức tường đang chuyển động mỗi lúc một gần, tốc độ có phần giảm bớt, song hoàn toàn không có vẻ muốn dừng lại.

Trí não của Lỗ Nhất Khí lại gấp rút chuyển động, tìm kiếm.

Trong “Công binh giới chế”^[280] có chép: “Hai ống trúc lồng vào nhau, vừa khít. Ống bên ngoài rộng và có lỗ, ống bên trong đặc dùng để đẩy ép. Ống bên trong rút lại hút đầy dầu nóng vào trong, ống bên trong đẩy ra sẽ khiến dầu nóng phụt xa trăm bước”.

Trong “Cửu lưu ngoạn khí chư ban”^[281] có viết: “Người đất Tương làm pháo trúc không lửa, ống giấy quấn quanh que gỗ cùng đường kính, trong ống chứa rất nhiều vụn giấy sắc sỡ, phía trước có van. Khi kéo que gỗ về phía sau, van mở, hút khí vào bên trong. Khi đẩy que về phía trước, van đóng, khí ép ống vỡ, vụn giấy nhiều màu bắn tứ tung như pháo hoa”.

Hai đoạn văn trên khiến Lỗ Nhất Khí lập tức liên tưởng tới một đoạn trong thiên “Xảo tự” trong “Cơ xảo tập”: “Khoang đóng, nút động. Cửa tự động, rút mở, đẩy đóng, khí ra, là dụng”.

- Rút... mở, đẩy... đóng! Khí... ra! – Nếu không phải Lỗ Nhất Khí đã từng luyện công phu Quy tán tức của Đạo gia, chắc chắn giờ đây cậu đã không thể nói liền một mạch sáu chữ này. Đáng tiếc là sức của cậu chỉ có thể nói ra nguyên văn trong sách một cách vô thức, mà không thể giải thích thêm.

Cả Nhậm Hoả Cuồng và Quỷ Nhân Tam lập tức lao vọt đi một cách vội vã và chệnh choạng, phương hướng cũng giống hệt nhau, đều nhắm vào phía bên phải của khoảng không gian. Nơi đó có một bức tường tuy không nhìn rõ, song chắc chắn là có tồn tại.

Những chữ mà Lỗ Nhất Khí vừa bật ra chính là sáu tự quyết được truyền miệng từ đời tổ sư Lỗ Ban. Sáu chữ này không viết trong “Ban kinh”, bởi lẽ đây không phải là bí mật khảm tử, mà là một nguyên lý kỹ thuật được lưu truyền rộng rãi trong nhân gian. Những người từng làm ra hay sử dụng những thứ này hầu như đều hiểu sáu chữ đó. Ông thợ rèn biết, vì công việc của ông ta không thể thiếu thứ đó; Quỷ Nhân Tam cũng biết, vì gia tộc của hắn thường xuyên sử dụng thứ này. Đó là thứ gì? Chính là ống bễ, là thứ được gắn ở bên cạnh bếp lò dùng để thổi lửa vào bếp.

Nguyên lý của khảm diện này tương tự như ống bễ khổng lồ. Lõi vào chật hẹp khi này chính là cửa hút khí, còn bức tường giống như một pit tông khổng lồ. Khi pit tông bị kéo vào trong, khí sẽ bị hút vào; khi pit tông đẩy ra,

cửa hút khí bị ép nên đóng lại. Theo lý mà nói, ống bễ sẽ có một lỗ thoát khí khác nối liền, như vậy có thể đưa khí nén thổi đến một nơi cần thiết.

Nhậm Hoả Cuồng và Quỷ Nhân Tam đều đang tìm kiếm vị trí của lỗ thoát khí. Ống bễ thường được đặt ở bên trái bếp lò, như vậy có thể dùng tay trái đẩy kéo thổi gió, tay phải cho củi vào lò, bởi vậy lỗ thoát khí của ống bễ thường sẽ ở trên cạnh bên phải của ống bễ.

Họ còn chưa kịp di chuyển tới vách tường bên phải thì Lỗ Nhất Khí đã không chịu đựng thêm được nữa, cơ thể mềm nhũn đổ vật trên nền đất.

Vách tường bên phải không có cái lỗ nào cả, chỉ có mặt đá nhẵn bóng như dao gọt, cũng chỉ có độ nhẵn bóng nhưng đây mới có thể đảm bảo được độ kín của ống bễ. Quỷ Nhân Tam và Nhậm Hoả Cuồng dán người vào vách đá, hối hả sờ soạng liên tay, hy vọng có thể tìm ra chút dấu vết nào. Đây chính là cơ hội cuối cùng của họ.

Bức tường di động vẫn tiếp tục tiến lại gần. Những con người đang bị nhốt trong ống bễ không hề lùi lại một lần nữa căng thẳng cực độ, khắp người như cứng lại. Một vài con sói cùng chung cảnh ngộ cũng rên lên từng hồi thảm thiết.

Mau lên! Phải mau lên! Thời gian không còn nhiều nữa.

Quỷ Nhân Tam vô cùng lo sợ. Nếu nơi này quả thực không có lỗ thông khí, phải làm sao đây?

Nhậm Hoả Cuồng cũng vô cùng lo sợ. Nếu như bức tường đã đi qua vị trí lỗ thông khí, phải làm sao đây?

Ba bông lúa

Muốn giấu lấy kéo, lưu chỗ khuyết trên bức tường nhẵn nhụi, phải có quy tắc nhất định. Khảm tử gia đã tổng kết quy tắc này trong sáu chữ: “bình án, ao hoàn, lưu tào”. Bởi vì trên các bề mặt bằng phẳng thường sẽ có các bộ phận khác trượt qua hoặc dùng để đóng kín.

“Bình án” tức là trên bề mặt sẽ thiết kế một khối có khả năng di động làm chỗ khuyết, khối này có thể ép xuống hoặc rút lên. Do nó có thể di động, nên xung quanh khối này sẽ có khe rãnh hoặc đường vân, tạo thành một hình vẽ không thật rõ ràng.

“Ao hoàn” tức là một tay nắm ngầm ẩn. Nếu tay nghề kém, liếc mắt nhìn qua cũng phát hiện ra; nếu tay nghề giỏi, sẽ liền thành một khối với bề mặt, so với “bình án” còn khó phát hiện hơn nữa.

“Lưu tào” tức là rãnh chảy, dễ nhận ra nhất, song lại khó giải nhất, vì chủng loại đa dạng, ví dụ như nước chảy, cát chảy, đá chảy, thủy ngân chảy, chỉ cần sai sót một ly, thì khảm nửa sống nửa chết sẽ lập tức biến thành khảm tuyệt sát.

Quý Nhân Tam và Nhậm Hoả Cuồng đều hiểu rõ điều này, họ phối hợp rất ăn ý, vừa chạm tay vào tường, lập tức chia nhau lần tìm ở hai bên trái phải.

Bức tường vẫn tiếp tục ép tới, áp lực đã lớn tới mức dường như không khí cũng bắt đầu rung chuyển.

Lỗ Nhất Khí lúc này đã thần trí mê man, nước tiểu bật ra ướt sũng cả đũng quần. Cậu đã buông xuôi số phận, chỉ mong được chết ngay để thoát khỏi nỗi giày vò khủng khiếp.

Thủy Băng Hoa cũng đã ngã sấp trên đất, các ngón tay rũ rượi gác hờ lên cánh tay Lỗ Nhất Khí, toàn thân co giật từng hồi. Lão mù cũng thôi không còn kéo Lỗ Nhất Khí nữa, chỉ gắng gượng tì cây gậy lên mặt đất chống đỡ không để mình đổ xuống.

Động tác của Quý Nhân Tam và Nhậm Hoả Cuồng trở nên vô cùng trì độn, mỗi một cử động đều phải dùng sức gấp mấy lần bình thường, lại thêm tai ù như sấm, mắt toé sao vàng, hít thở khó khăn, ý thức mờ mịt.

Vách đá trơn bóng nhẵn nhụi, bởi vậy chỉ cần có chút vết gợn loáng thoáng đã sờ thấy ngay, hướng hồ lại là một hố lõm rất rõ ràng. Trong hố lõm có một cái khoen kéo bằng đá. Quý Nhân Tam móc tay vào khoen song không kéo nó ra, chỉ bám vào nó để giữ cho bản thân đứng vững, sau đó chặt vật lăm mới có thể dùng bàn tay còn lại móc ra hộp diêm. Que diêm run rẩy trên tay cuối cùng đã được đánh lên, rồi bật ra, vừa lộn nhào vừa bay đi

khoảng năm, sáu bước về phía Nhậm Hoả Cuồng.

Dầu răng quanh họ sương mù mờ mịt, dầu răng lửa diêm chỉ leo lét, dầu răng ánh sáng chỉ tồn tại trong khoảnh khắc, song Nhậm Hoả Cuồng đã nhìn thấy. Bởi vậy, không đợi Quý Nhân Tam bật ra que diêm thứ hai, ông ta đã loạng choạng lao đến trước mặt Quý Nhân Tam.

Trạng thái của ông thợ rèn tốt hơn Quý Nhân Tam một chút, cũng vì ông ta đã quen với chuyện quanh năm làm việc bên bếp lò rừng rực lửa. Nhậm Hoả Cuồng cũng nắm chặt lấy khoen đá, song không dốc sức kéo ra phía ngoài như Quý Nhân Tam, mà lần lượt kéo ngang sang phải trái trên dưới.

Khi bị kéo sang phải, khoen đá kêu “cạch” một tiếng, dường như đã khớp vào rãnh, song Quý Nhân Tam và Nhậm Hoả Cuồng đều không nghe thấy, vì bên tai họ chỉ lũng bùng tiếng máu chảy ràn rạt trong huyết quản. Song họ đều cảm thấy những chấn động mạnh mẽ khi khoen đá khớp rãnh, bèn hè nhau kéo chiếc khoen ra phía ngoài ba tấc.

Một khối đá hình tròn diện tích chừng sáu thước vuông đột ngột bung ra dưới áp lực dữ dội từ bên trong, đẩy Quý Nhân Tam và Nhậm Hoả Cuồng lúc này đã gần như mất hết tri giác ngã nhào vào một thế giới tối tăm khác.

Cửa đá bật mở giống như một cái miệng há hoác, gầm thét hung tợn, nhanh chóng nuốt chửng đám Lỗ Nhất Khí cùng sói hoang, sương mù, đá vỡ, bụi bặm vào bên trong.

Khi tỉnh lại, Lỗ Nhất Khí thấy toàn thân ướt sũng, tựa như bị ngâm trong nước. Đúng vậy, trong khảm diện vừa rồi, mồ hôi đã vã ra ướt đẫm lớp quần áo bên trong, đặc biệt là ở đũng quần, không chỉ có mồ hôi, mà còn lẫn cả nước tiểu.

Xung quanh lặng ngắt như tờ, không một tiếng động. Hình như có chút ánh sáng mờ mờ phát ra tại một vị trí nào đó trên cơ thể cậu.

Lỗ Nhất Khí không dám cử động, vì có một bàn tay lạnh ngắt như băng đang vắt ngang trên cổ.

Đây là nơi nào? Cậu còn sống hay đã chết? Những người khác đâu cả rồi? Giờ đây, Lỗ Nhất Khí đã thấm thía thế nào là rừng rợn. Cậu cảm thấy giờ đây tốt nhất nên nằm im lặng, để tránh làm kinh động tới thứ vẫn chưa biết là cái gì kia.

Một lúc lâu sau, bàn tay lạnh buốt kia đã ấm lên một chút, các ngón tay giật khẽ một cái, đồng thời bên cạnh cậu vang lên một tiếng rên mơ hồ. Một hơi thở âm âm phả vào vành tai nhạy cảm của cậu, khiến cậu khắp người sồn da gà, bụng dưới căng cứng.

Bên cạnh cậu có một thứ gì đang động đậy, bàn tay cũng di chuyển từ cổ

tới trước ngực cậu. Một bóng đen từ từ nhôm dậy, chậm chậm vươn đến trước mặt cậu...

Lỗ Nhất Khí chưa bao giờ kích động như lúc này. Đó chính là khuôn mặt xinh đẹp của Thủy Băng Hoa, dấu răng lúc này lem nhem bùn đất, đầy vết xây xước, tóc tai rối bù như tổ quạ. Nhờ ánh sáng từ viên đá huỳnh quang Ba Tư, lỗ Nhất Khí phát hiện ra không chỉ mặt mũi tả tơi, mà quần áo trên người cũng xộc xệch lỏng lẻo, rất nhiều chỗ đáng lẽ phải được che đậy đã phơi ra cả.

Cảnh tượng này khiến Lỗ Nhất Khí cảm thấy luống cuống, bèn vội vàng đẩy Thủy Băng Hoa ra. Thủy Băng Hoa cúi đầu không nói gì, ngồi lặng lẽ trên đất với một tư thế mềm mại tuyệt đẹp.

Lỗ Nhất Khí không nhìn cô ta nữa, mà giơ cao viên đá huỳnh quang Ba Tư trong tay lên. Cậu muốn biết đây là nơi nào, quanh họ có còn ai nữa hay không. Song cậu không nhìn thấy gì, cũng không tìm thấy một ai khác. Tuy có Thủy Băng Hoa bên cạnh, song nỗi cô đơn vẫn bất chợt bao trùm lấy cậu. Không có Quỷ Nhãn Tam, cũng giống như mất đi tất cả sự chở che; không có lão mù, cũng giống như mất đi tất cả mọi chỗ dựa. Họ đang ở đâu? Còn sống hay đã chết? Vì sao ở đây chỉ có cậu và Thủy Băng Hoa?

Vây kín xung quanh họ là tường, những vách tường rất cao. Cũng có đường đi, song rất hẹp. Căn cứ vào hai điểm này, Lỗ Nhất Khí phán đoán rằng cậu và Thủy Băng Hoa đang ở trong một góc nào đó của một kiến trúc đồ sộ.

- Kỳ lạ thật, tại sao lại tới nơi này? Những người khác đâu cả rồi? – Lỗ Nhất Khí băn khoăn tự hỏi. Nhưng cậu không nghĩ rằng ở đây lại có người trả lời được câu hỏi này.

- Cái hộp đá kín mít vừa rồi đột ngột mở ra một lỗ khiến chúng ta đều bị hút ra ngoài, có lẽ là luồng khí đã đẩy chúng ta tới đây. Cũng không biết đã hôn mê bao lâu. Có lẽ mọi người đã bị thổi tan tác khắp nơi rồi! – Thủy Băng Hoa vừa nói vừa chậm chạp chỉnh đốn lại áo xống. Nghe cô ta nói, chúng tỏ chí ít khi cửa thổi gió bật ra, cô ta vẫn chưa hoàn toàn mê man.

Lỗ Nhất Khí đứng dậy để mở rộng phạm vi chiếu sáng của viên đá. Dưới ánh sáng lờ mờ, cậu đã thấy nơi mình đang đứng chỉ rộng cỡ một gian bếp, có hình vòng tròn bất quy tắc.

Vách tường không xây bằng gạch đá, vừa chạm tay vào cậu đã nhận ra, vì cảm giác không cứng và lạnh như gạch đá. Lỗ Nhất Khí nắm bàn tay lại, dấm vào tường hai cái, âm thanh phát ra có vẻ vang hơn gạch đá. Độ cứng của bức tường có lẽ thấp hơn gạch đá song cao hơn gỗ.

Lỗ Nhất Khí giơ cao viên đá, dò dẫm sờ soạng một vòng. Cậu đã bất ngờ

tìm thấy khẩu súng trường trên nền đất. Cầm súng trong tay, cậu cảm thấy vững dạ hơn đến bảy phần.

Lỗ Nhất Khí đưa viên đá soi vào trong lối đi, rồi bước một chân vào bên trong. Phán đoán của cậu về cơ bản là chính xác, góc này chính là một con đường, cậu và Thuỷ Băng Hoa đều đã theo con đường này mà lọt vào trong. Khi vào đã không sao, đi ra có lẽ cũng không có vấn đề gì.

- Đợi tôi với! – Thuỷ Băng Hoa gọi với theo. Trong bóng đêm, ánh mắt của cô ta chiếu ra những tia ai oán.

Không phải Lỗ Nhất Khí đã bỏ quên cô ta, mà chỉ muốn thử vào thăm dò trước, nếu an toàn sẽ đưa cô ta đi cùng.

Thuỷ Băng Hoa đứng dậy, tiến đến sau lưng Lỗ Nhất Khí, nói khẽ:

- Cẩn thận! Quan sát kỹ rồi hãy vượt chạc (bước đi)!

Thuỷ Băng Hoa dùng tiếng lóng của những người sống trong rừng sâu, song Lỗ Nhất Khí vẫn hiểu. Từ khi đến vùng Quan Ngoại, ngày nào cậu chẳng nghe thứ tiếng này. Thuỷ Băng Hoa là bà chủ của trại đàn bà, tiếp đủ các hạng khách từ nam chí bắc, các kiểu ám ngữ trên trời dưới biển hẳn cũng nghe không ít, biết mấy tiếng lóng này cũng là chuyện đương nhiên.

Lỗ Nhất Khí tiếp tục tiến lên phía trước. Trong con đường uốn lượn quanh co không hề có một thứ gì, đến một mảy sương mù cũng không thấy. Kỳ lạ hơn nữa là chưa đi được mấy bước, cậu lại gặp một khoang tròn, rất giống với cái khoang mà cậu vừa rơi vào.

Đứng ở lối vào của khoang này, có thể nhìn thấy thắp thoáng ở phía đối diện chéo góc cách đó vài bước cũng có một lối vào nữa.

Lỗ Nhất Khí quay đầu lại nhìn, Thuỷ Băng Hoa vẫn bám sát phía sau cậu, điều này khiến cậu cảm thấy hơi ngượng nghịu, chỉ mong cô ta đừng ngửi thấy mùi khai trên người mình.

Cậu lại bước lên vài bước, thì thấy lối đi bên đó cũng nối liền với một không gian hình tròn bất quy tắc nữa, bèn quyết định bước tiếp. Đi qua đoạn đó, lại có lối đi, lối đi cũng nối với một không gian hình tròn, nhưng khác ở chỗ mé bên kia của không gian này còn có một lối đi nữa, cũng lại nối liền với một không gian hình tròn khác.

Lỗ Nhất Khí lùi trở về ngã rẽ phía trước, men theo con đường khi nãy tiếp tục tiến lên, và cậu còn gặp càng nhiều hơn những khoang hình tròn nối liền với nhau.

Một toà kiến trúc sẽ không thể chỉ có lối đi. Những khoảng không gian nhỏ hẹp với hình tròn bất quy tắc kia có lẽ là phòng ở, tuy cách tạo hình chẳng ra sao, song xét về cách thức tổ hợp lại rất được chú trọng, có phòng

đơn, có phòng đôi, cũng có chỗ nhiều phòng nối liền. Trong đó có quy tắc nhất định, những lối đi nối liền với những căn phòng có số lượng như nhau, giống như những phiến lá đối nhau ở hai bên trên chạc cây.

Lỗ Nhất Khí dừng lại, cậu cảm thấy cần phải làm rõ chuyện này trước đã rồi mới đi tiếp. Cách thức xây dựng và hình thái kiến trúc nơi đây quá đỗi kỳ lạ, hoàn toàn không giống chỗ ở của con người. Vừa rồi Thuỷ Băng Hoa có nói “vượt chạc”, không biết có huyền cơ gì ẩn giấu trong đó không? Con đường này chẳng phải rất giống với nguyên tắc bố trí của chạc cây hay sao? Trong suốt chặng đường, cô ta chưa từng thốt ra một tiếng lóng hay ám ngữ nào, sao vừa rồi đột nhiên lại nói như vậy? Không biết đó chỉ là tiếng lóng, hay là cô ta đã nhận ra khám diện trước mắt?

- Không biết khám diện này phải đi như thế nào! Hay là chúng ta nghỉ chân một lát đợi những người kia đến tìm? – Nói xong, Lỗ Nhất Khí không tìm chỗ nghỉ chân mà lại liếc sang Thuỷ Băng Hoa.

Trong ánh mắt của Thuỷ Băng Hoa thoáng qua một nét cười, song cô ta lập tức bặm môi lại, nói một cách miễn cưỡng:

- Biết được quy luật bên trong thì không phải là khám diện. Nếu không nhận ra được quy luật, đó chính là khám diện.

- Ồ? – Lỗ Nhất Khí kêu lên một tiếng khiến Thuỷ Băng Hoa bất giác thảng thốt trong lòng.

- Tôi sẽ nhắc cậu một đoạn: “Chân lả lướt, mặc áo thêu, mừng may mắn, thu hoạch nhiều...”

- “Cầu gió hoà, cúng ba lúa, cầu mọi năm, như năm qua!” – Lỗ Nhất Khí lập tức tiếp lời đọc theo, đây là một đoạn trong phần “Bổ cát” của “Ban kinh”. Cậu đã thuộc lòng, và cũng hiểu rõ ý nghĩa của chúng.

Ngay từ trước khi được đưa tới núi Thiên Giám, Lỗ Nhất Khí đã hiểu bài vè này nói về cái gì. Hồi đó cha cậu, ông Lỗ Thịnh Nghĩa, sau khi khắc xong một bức tranh gỗ cát tường, đã chỉ vào các đồ hình bên trên rồi thích cho cậu nghe. Khi ấy cậu mới năm tuổi.

Tranh gỗ cát tường còn được gọi là tấm gỗ may mắn, là một tấm gỗ trang trí có khắc những đồ hình ngụ ý cầu mong may mắn, đuôi uế trần tà, thường được lắp dưới mái hiên, mi cửa, giường ngủ, cửa bếp. Trong thời cổ đại, dân chúng không được phép sử dụng các hình ảnh rồng, phượng, hổ, voi, vì phạm vào cấm kỵ của hoàng gia; cũng không được chạm khắc thần tiên, Bồ tát, bởi vì giường, bếp đa phần ở trong nhà, mái hiên cũng có khi ở trong nhà, dưới mái, nên khi nam nữ quan hệ trong nhà sẽ là bất kính đối với Bồ tát, thần tiên. Do vậy dân chúng thường chỉ sử dụng hình vẽ người, đa phần là trẻ nhỏ, nam giới, ngụ ý “dùng dương đuôi tà”. Song để đảm bảo mỹ quan,

tạo hình của trẻ nhỏ hay nam giới thường có nét mặt nhu hoà, tư thái uyển chuyển, thủ pháp khắc hoạ thường cố ý thiên về xu thế mềm mại nữ tính, nên mới có câu “chân lả lướt, mặc áo thêu”.

Tranh gỗ cát tường dân gian đa phần là miêu tả cảnh lao động, thu hoạch, đọc sách, vui chơi, đôi khi cũng mô tả các điển cố, ngụ ngôn, như Phong hầu ký, [\[282\]](#) Thảm tiên sơn, [\[283\]](#) cao sĩ trong rừng,...

Tuy thủ pháp điêu khắc tranh gỗ cát tường của Lỗ gia rất mực cao siêu, song trong “Ban kinh” lại chỉ dùng một bức “Mừng bội thu” để giải thích về toàn bộ đao pháp khắc gỗ. Trong bức “Mừng bội thu”, nổi bật nhất là hình tượng hai nhân vật, một người ôm bông lúa tượng trưng cho ngũ cốc bội thu, còn một người ôm một thứ trông giống như chiếc rương, trong dân gian gọi là rương trăm báu.

Trong “Bách cát đồ giải thuyết” [\[284\]](#) đời Thanh có giải thích rằng, khi con người bắt đầu biết làm nông nghiệp, họ cúng tế thần gió đầu tiên. Bởi lẽ thuở xa xưa, loài người chỉ biết thu lượm mà không gieo trồng. Năm nay thu hoạch xong, tới năm sau trên mặt đất lại mọc lên rất nhiều cây mới, họ cho rằng nhờ có gió mới được như vậy, do đó đã gọi thu hoạch dồi dào là “phong thu” (thu hoạch nhờ gió), về sau người ta mới dần dần đổi chữ “phong” là gió thành chữ “phong” có nghĩa là dồi dào. Sự sùng bái sai lầm này vẫn còn tồn tại tới hiện nay, người nông dân muốn có vụ mùa bội thu, trước tiên vẫn cầu gió thuận, sau mới đến mưa hoà. Mà trong truyền thuyết dân gian, bảo bối dùng để tạo gió của thần gió chính là một chiếc rương, bởi vậy chiếc rương trăm báu trong tranh gỗ cát tường thực chất chính là ông bề, vật tượng trưng sớm nhất cho thần gió.

Đây là kiểu nhà liên [\[285\]](#) hình bông lúa. – Lỗ Nhất Khí tựa như choàng tỉnh khỏi giấc mơ, cậu hết sức kinh ngạc trước kiểu kiến trúc này, lại càng ngạc nhiên vì Thuỷ Băng Hoa lại thông thạo kỹ pháp của Lỗ gia đến vậy – Có lẽ đây chính là khám diện do tổ tiên Lỗ gia thiết kế để bảo vệ bảo cầu. Khám diện rất giống với bức hoạ “Mừng bội thu” trong “Ban kinh”. Nơi “kéo mở, đẩy đóng, khí ra” vừa rồi chính là ống bề, còn ở đây là ba bông lúa. Nhìn vào hình dạng của những căn phòng này quả thực rất giống hình bông lúa. Có lẽ cũng chỉ có kiểu kết cấu tổ ong với phòng tròn nối phòng tròn, phòng tròn lồng phòng tròn như thế này mới có thể dần dần tiêu tán được sức gió khủng khiếp thổi ra từ cái ống bề khổng lồ như vừa nãy! – Trong khi nói, Lỗ Nhất Khí phát hiện ra ánh mắt của Thuỷ Băng Hoa cứ mơ màng nhìn dán vào cậu từ đầu tới cuối.

- Ba bông lúa. Bông lúa trên kính trời, dân coi ăn là trời, cầu được đủ ăn. Bông lúa giữa kính thân, thần phù hộ thân tâm, cầu được an khang; bông lúa dưới kính đất, cúi đầu đào bảo kim, cầu được giàu sang. Cúi đầu đào bảo

kim... ở đây giấu Kim bảo, có lẽ đi về phía bông lúa thứ ba sẽ là lối đi chính xác! – Đưa ra được kết luận này, Lỗ Nhất Khí vô cùng mừng rỡ.

- Vậy thì đi thôi! – Thuỷ Băng Hoa tỏ vẻ rất thuận tòng, giống như một đứa trẻ không hề có chủ kiến.

- Vừa rồi là hạt lúa đơn độc đầu tiên, sau đó là các hạt lúa xếp thành hai hàng, từng cặp so le nhau. Chúng ta cứ theo đó mà đi, tìm ra cọng lá phía cuối bông lúa rồi tính tiếp. Chưa biết chừng mọi người đang đợi chúng ta ở đó cũng nên! – Lúc này, mạch tư duy của Lỗ Nhất Khí vô cùng tỉnh táo, hình ảnh bông lúa khắc trên tranh gỗ cát tường hiển hiện rõ nét trong trí não cậu. Thủ pháp điêu khắc ở đây có phần khoa trương tả ý. Một bông lúa thường chỉ có một phiến lá đỡ, hạt cũng không nhiều, song rất dày và chắc mẩy, được sắp xếp theo trật tự nhất định, thứ nhất là đảm bảo mỹ quan, thứ hai là không thể xuất hiện chỗ khuyết và hạt rụng. Vì như vậy sẽ thành bông lúa phá, đọc là “phá huệ”, đồng âm với “phá toái”, nên tranh gỗ cát tường sẽ trở thành ám chú.

- Dạ vâng!

Kể từ khi gặp Thuỷ Băng Hoa, đây là lần đầu tiên Lỗ Nhất Khí nghe thấy cô ta trả lời mình với thái độ phục tòng tuyệt đối đến vậy. Giọng miền Đông Bắc ngọt ngào mềm糯, vừa nghe đã biết là cô ta học theo một ả đàn bà rất giỏi nghề trói chặt đàn ông trên giường lò ấm sục, vì trong giọng nói toả ra vẻ ấm nồng của bếp lửa, khiến Lỗ Nhất Khí trong lòng nôn nao, tim đập rộn lên như trống.

- Ô, phải rồi, nếu khám diện ở đây đúng là như vậy, thì con đường hẹp dẫn từ bên ngoài tới đây không phải là theo nguyên lý phòng the “tam phong tam hồi” như chị đã nói, mà là hoa văn “sóng ba hồi” bên dưới bức tranh gỗ cát tường, ám chỉ nước đến kênh thành, việc tự thành công. – Lúc này, những văn tự, hình vẽ tản mạn từng được ghi lại trong trí não Lỗ Nhất Khí cũng chẳng khác nào nước đến kênh thành, tự nhiên thông suốt

- À, té ra từ nãy tới giờ cậu vẫn nghiên ngẫm về “tam phong tam hồi” ư? – Thuỷ Băng Hoa nửa đùa nửa thật. Song cô ta lại không biết được phản ứng của Lỗ Nhất Khí ra sao, vì cô ta vừa lên tiếng, cậu đã quay người đi về phía trước.

Đi ra khỏi dãy nhà liền hình bông lúa, Lỗ Nhất Khí bỗng thốt lên đầy cảm khái:

- Đây quả thực là do các vị tổ tiên để lại! Nếu không dựa theo nguyên lý của bức “Mừng bội thu”, thực khó mà thoát ra được!

Nghe Lỗ Nhất Khí nói vậy, Thuỷ Băng Hoa cũng thốt lên:

- Cũng thật đáng sợ! Suýt chút nữa đã bỏ mạng ở trong cái ống bễ do tổ

tiên nhà cậu để lại rồi!

Đi theo lối đi ra khỏi bông lúa, họ lại gặp một căn phòng dài và hẹp, có lẽ chính là vị trí của lá đỡ. Theo phương pháp khắc hoạ thông thường trong tranh gỗ của Lỗ gia, trong ba bông lúa, chỉ có bông thứ hai có lá đỡ ở bên trái, lại ôm quanh bông lúa. Còn hai bông lúa còn lại, phiến lá đều ở bên phải và chúc xuống phía dưới.

Nhìn vào vị trí tương đối giữa gian phòng này và bông lúa, cùng hình dạng của gian phòng lá lúa trước mặt, Lỗ Nhất Khí đã phán đoán được rằng, bông lúa cậu vừa ra khỏi chính là bông lúa thứ hai, bông lúa kính thần. Bởi vậy, giờ đây có lẽ nên đi dọc theo cuống bông lúa sang bên trái, ở đó chắc hẳn sẽ có bông lúa thứ ba, bông lúa kính đất.

- Đi về phía này! – Lỗ Nhất Khí quay đầu lại gọi Thủy Băng Hoa.

- Dạ vâng!

Điện không xà

Lỗ Nhất Khí chọn đường rất dứt khoát, bởi lẽ chỉ cần khám diện bảo vệ bảo bối nơi này thực sự do tiền bối Lỗ gia để lại, chắc chắn sẽ có phương pháp hoá giải. “Ban kinh” đã ở trong tay, vạn biến không lìa tông, tìm ra ngọn rồi thể nào cũng lần được tới gốc, chỉ cần không để mình lao thẳng vào nút lầy là được.

Thực tế cũng đã chứng thực cho tư duy duy của cậu. Lỗ Nhất Khí cứ theo suy đoán của mình mà đi, không hề gặp phải trở ngại, cũng không đi nhầm đường, cuối cùng đã thuận lợi bước vào một gian đại điện. Đó là một gian đại điện với phần nóc lợp bằng ngói lục lăng, một gian đại điện hầu như bị chôn vùi hoàn toàn dưới lòng đất.

Đại điện không hoàn toàn tăm tối, vì xung quanh nóc điện có một dãy cửa sổ trời trong mờ. Ánh sáng rọi qua dãy cửa sổ trời tạo thành một bức tường ánh sáng vây quanh đại điện. Lỗ Nhất Khí suy đoán có lẽ dãy cửa sổ trời trên kia chính là rãnh băng vòng quanh mai rùa trên mặt đất. Có ánh sáng chiếu vào, cho thấy bên ngoài trời đã sáng.

Không chỉ có ánh sáng trời, mà ở hai bên lối đi trong đại điện còn có hai dãy dài những đĩa đèn đang cháy sáng. Còn nữa, ở chính giữa lối đi, cứ cách hai mươi bước lại đặt một vạc lửa, ngọn lửa trong vạc nhảy nhót không ngừng.

Vạc lửa và đĩa đèn đều có hình dạng giống chiếc liễn bụng phình. Bên dưới vạc lửa là đế chân quỳ, bên dưới đĩa đèn là giá ba chân tạo hình dây leo, chân đỡ được cố định trên mặt đất, có vẻ chắc chắn vô cùng. Tất cả đều được chế tác bằng đồng, bề mặt sáng bóng toả ánh vàng lấp lánh. Song kỳ lạ là ở chỗ không biết chúng được bày ở đây từ lúc nào? Bởi lẽ dù là do tiền bối đời nào sắp đặt, chúng cũng không thể sáng bóng như mới thế này, trừ phi có người thường xuyên lau chùi đánh cọ.

Hơn nữa, các đĩa đèn và vạc lửa tại sao lại cháy được? Dù là con người thấp lùn hay tự nhiên bốc cháy, đều phải có một lượng dưỡng khí lớn tràn vào đây, phá vỡ môi trường vốn rất nghèo dưỡng khí nơi này. Nhưng dù là nguyên nhân gì đi nữa, chắc chắn đã có người tiến vào gian điện.

Nếu đây vẫn là khám diện do tổ tiên Lỗ gia thiết kế thì còn có thể đánh liều mà tiến lên. Nhưng đã có người khác xông vào, khám diện ban đầu rất có thể đã thay đổi, khám diện mới có lẽ đã bày xong, con đường phía trước càng trở nên nguy hiểm khó lường. Bởi vậy Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Băng Hoa đã đứng lại trước cửa gian điện không dám bước tiếp, thận trọng quan sát kỹ lưỡng không gian bên trong.

Đại điện quả thực rất rộng lớn, có hình chữ nhật kéo dài giống hệt như

những gì Thuỷ Băng Hoa đã phán đoán khi còn ở trên mặt đất. Tuy rằng có đèn chiếu sáng, song nhìn sâu vào trong vẫn rất tối tăm, không thể nhìn đến tận cùng.

Đường đi trong đại điện rất bằng phẳng. Lỗ Nhất Khí quan sát kỹ lưỡng một hồi, liền phát hiện ra đó chính là mặt đá núi tự nhiên nguyên khối. Người ta đã tạc thành các đường ngang dọc trên bề mặt, nên thoạt nhìn chẳng khác gì lát đá. Từ đó có thể phán đoán rằng, nền móng của đại điện chính là cả khối núi đá, gian điện được xây theo thủ pháp “đào lỗ dựng cột”.

Trên điện không có rường xà, nóc điện khum khum nhô lên phía trên, rất giống mai rùa. Trong “Ban kinh” cũng có viết về kỹ pháp này, bởi vậy Lỗ Nhất Khí không cảm thấy quá kinh ngạc. Vì không có xà nên đại điện mới phải lợp bằng ngói gỗ lục lăng, chỉ có hình dạng này các viên ngói mới có thể chống đỡ lẫn nhau, hơn nữa lực tác động cũng sẽ được phân chia đều đặn. Sau khi nóc nhà đã lợp xong, sẽ để lại những mép hình tam giác bên rìa có tác dụng chống đỡ rất tốt đối với lực đạo toả ra bốn phía của mái ngói. Nếu cậu đoán không lầm, thì chính giữa nóc đại điện còn có một khoảng trống hình lục lăng, đây chính là mặt chống đỡ của lực đạo hướng vào giữa sau khi mặt ngói được lợp xong.

- Điện không xà không hiên! – Thuỷ Băng Hoa nói nhỏ một câu.

- Chính xác hơn phải gọi là điện không xà không sóng không hiên, kiến trúc này thường gặp trước thời Tam Quốc, đa phần là kết cấu gỗ, bởi lẽ kết cấu ngói đất nung có trọng lượng quá lớn. Ở đây dùng ngói gỗ hoá thạch, còn cứng hơn cả ngói đất nung, song trọng lượng lại nhẹ hơn rất nhiều. – Lỗ Nhất Khí nói.

Thứ cần tìm chắc chắn ở trong đại điện này! Chúng ta có vào không?

- Vào chứ! Nhưng vào thế nào đây? – Lỗ Nhất Khí nói rất đúng, ám câu đã vào đến đây, cho dù do tổ tiên Lỗ gia để lại, hay là cao thủ của đối thủ bày ra, e rằng đều là khảm nút tất chết.

Trong lúc hai người còn đang chân chừ do dự, thì từ phía sau vạc lửa đầu tiên trên lối đi bỗng vang lên những tiếng “gừ gừ” kỳ quái, khiến Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Băng Hoa đều giật bản mình. Tiếng kêu dứt quãng kéo dài một lúc thì chấm dứt. Tim Lỗ Nhất Khí nhảy loạn trong lồng ngực, song mặt vẫn không biến sắc. Cậu ra hiệu cho Thuỷ Băng Hoa đứng yên ở đó, còn mình bước chậm rãi vào trong.

Thuỷ Băng Hoa không chịu đứng lại, tuy vẻ mặt của cô ta hoang mang cực độ, song vẫn bám sát sau lưng Lỗ Nhất Khí.

Lỗ Nhất Khí quay người lại nhìn Thuỷ Băng Hoa, nhưng không ngăn cô ta lại, chỉ thầm nghĩ bụng: “Cò ả này thật lạ, chẳng lẽ không sợ mùi khai rình

trên người mình hay sao?”

Phía sau vạc lửa là một con sói đang giãy chết, tuy đôi mắt vẫn quắc lên những ánh lạnh lẽo hung hãn, song đã nhanh chóng tối dần. Không biết đây có phải là con sói bị giam cùng họ trong ống bễ hay không, song nó chắc chắn không phải bị thương vì sức ép trong ống bễ. Trên người nó có tới mấy chục vết thương đâm máu, cả cơ thể gần như bị ngâm trong vũng máu đỏ bầm.

Phía trước vẫn còn vết máu, chứng tỏ có người hoặc con vật bị thương đã đi qua. Nơi mà người hoặc động vật có thể đi qua hẳn không có khả năng. Thế là Lỗ Nhất Khí dẫn Thuỷ Băng Hoa thận trọng bám theo vết máu tiến vào bên trong.

Nơi kết thúc của vết máu lại là xác một con sói khác, thân thể của nó như một đoá hoa đỏ nở xoè, với tầng tầng lớp lớp các vết thương khủng khiếp, có lẽ là bị ai đó đâm chém tới bởi chỉ trong nháy mắt. Nếu không, với sự lạnh lẽo và xảo quyệt của loài sói, chỉ cần bị ăn một nhát dao, vẫn có thể mau chóng chạy thoát.

Tiếp theo không còn vết máu nào nữa, chỉ có nền đá sạch bong, đến một mảy bụi cũng không có. Thật khó mà tưởng tượng, một đại điện đã tồn tại hơn hai nghìn năm mà trên nền diện lại không vương chút đất bụi, chẳng lẽ quả thực có người tới đây quét dọn hàng ngày?

Cách con sói chết hơn chục bước về bên trái còn có một thứ nữa. Đó là một thân người, một cái xác mang trang phục đen kín mít. Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Băng Hoa đều không tỏ vẻ kinh sợ. Ở những nơi như thế này, xuất hiện xác người còn bình thường hơn là xuất hiện xác sói.

Lỗ Nhất Khí từ từ tiến về phía đó. Kẻ này chết rất quái dị, thất khiếu trào máu, con ngươi lồi hẳn ra ngoài, cơ thể hơi biến dạng song không thấy có vết thương, thân dưới máu chảy thành vũng lớn.

- Kẻ này có lẽ trúng độc mà chết! – Thuỷ Băng Hoa đã từng chứng kiến người chết vì trúng độc. Một số thợ rừng bị lạc trong núi ăn phải nấm độc, bộ dạng khi chết cũng y hệt thế này.

- Cũng có thể là bị ép chết! – Lỗ Nhất Khí chọc chọc nòng súng vào cái xác, thấy mềm nhũn như bông, dường như toàn bộ xương cốt đều đã nát bậy.

Hiển nhiên giả thuyết của Lỗ Nhất Khí thiếu hợp lý hơn. Gian đại điện rộng thênh thang lại trống trải nhường này, chẳng có thứ gì có thể tạo thành khả năng kẹp (khả năng hai bên kẹp lại) hay khả năng đập (khả năng có vật nặng đập xuống) để ép chết người, trừ phi người này đã bị ép chết ở nơi khác rồi lòi thi thể tới đây. Song có cần thiết phải cầu kỳ như thế hay không?

Đứng vào lúc này, một cơn gió quái dị ập tới từ phía sau Lỗ Nhất Khí, thổi

sát nền điện, xoáy tít như lốc, khiến lửa trong các đĩa đèn chao đảo ngả nghiêng. Lực đạo của trận gió xoáy cực mạnh, cả xác người lẫn xác sói đều bị thổi bạt về phía trước. Gió thổi tới cuốn theo cát bụi, đập rào rào vào vạc lửa và đĩa đèn phát ra những tiếng ken két nghe sồn tóc gáy.

Xác người và xác sói mau chóng mất hút trong bóng tối cuối đại điện. Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Băng Hoa bám chặt vào nhau, gồng mình chống đỡ trước cơn gió dữ dội, song chân họ vẫn bị đẩy trượt đi. Lỗ Nhất Khí không biết trận cuồng phong sẽ thổi họ tới nơi nào, liệu có khám diện khủng khiếp gì đang chờ họ phía trước? Song cơn lốc cùng với đám bụi cát mà nó cuốn theo cũng đã giải thích cho cậu biết tại sao nền điện lại sạch sẽ đến vậy, vạc lửa và đĩa đèn tại sao lại sáng bóng đến thế.

Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Băng Hoa đều không biết võ công, bởi vậy đã trở nên vô cùng yếu ớt thảm thương trong cơn gió lốc. Sau khi bị thổi trượt đi đến vài bước, họ đã không thể trụ vững, chao đảo ngả nghiêng một chốc, rồi ngã dúm dúm trên lối đi của đại điện.

Vào đúng khoảnh khắc họ ngã xuống, có hai bóng đen to lớn cùng lúc xô ra từ hai bên lối đi, đập thẳng cánh vào nhau sát sạt bên cạnh Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Băng Hoa lúc này đang nằm bò trên nền điện. Một tiếng “rầm” dữ dội vang lên, kèm theo một chấn động cực mạnh khiến Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Băng Hoa gần như nảy bật lên khỏi nền đá. Gió thốc ra từ cú va đập quét qua mặt họ đau rát.

Sau cú va đập dữ dội, từ hai bóng đen bắn ra vô số mảnh vụn rơi đầy trên đầu và mặt Lỗ Nhất Khí. Là vụn gỗ! Thì ra hai bóng đen chính là hai khúc gỗ rất lớn trông giống hệt như vách tường, còn cái xác vừa nảy đúng là bị đập bẹp mà chết. Hai khối gỗ khổng lồ hai phía đập thẳng lại, khác nào hai bàn tay to khỏe vô chết con muỗi nhép. Lỗ Nhất Khí thầm cảm tạ vận may nếu cậu và Thuỷ Băng Hoa không ngã nhào vào đúng lúc đó, thì giờ đây họ cũng đã biến thành hai cái thây ma xương cốt nát như, nội tạng vỡ bung rồi.

Sau khi đập mạnh vào nhau, hai khối gỗ liền nảy trở lại, nhanh chóng biến mất tăm vào khoảng tối hai bên đại điện. Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Băng Hoa vẫn nằm sóng soài, cố gắng ép thật sát cơ thể xuống nền đá. Họ đã không còn đủ sức để kháng cự lại cơn gió lốc, tiếp tục bị thổi bạt về phía trước.

Họ trượt tiếp khoảng năm, sáu bước nữa thì dừng lại. Hai bàn tay họ nắm vào nhau thật chặt, giờ đã ướt nhèm trơn trượt vì mồ hôi.

Họ vẫn nằm bẹp trên nền điện, không dám đứng dậy. Trong gian đại điện thênh thang nhường này, khám diện gỗ đập chắc hẳn không chỉ có một đôi.

Xung quanh lại trở nên tĩnh lặng, chỉ còn tiếng lửa bập bùng.

Lỗ Nhất Khí giằng giật mãi mới rút được tay ra khỏi bàn tay bóp chặt như

thể không muốn rời của Thủy Băng Hoa. Rút được tay ra rồi, việc đầu tiên là cậu mò mẫm xung quanh để tìm khẩu súng trường. Nhưng khi đã nắm được khẩu súng trong tay, cậu chợt cảm thấy mình thật nực cười. Với một khám diện như thế này thì súng có tác dụng gì kia chứ?

Dù súng có tác dụng hay không, người cũng không thể cứ nằm bẹp mãi như vậy.

Lỗ Nhất Khí từ từ lật người, nằm sấp trên mặt đất, mắt nhìn chăm chăm vào một vạc lửa phía trước. Độ cao của khối gỗ vừa nãy thấp hơn vạc lửa, vậy thì vị trí của nó chắc hẳn sẽ phải tránh khỏi vạc lửa.

- Bò tới bên cạnh vạc lửa sẽ an toàn! – Thủy Băng Hoa không biết từ lúc nào cũng đã bò tới bên cạnh Lỗ Nhất Khí. Lời nói của cô ta không đầu không cuối, song Lỗ Nhất Khí vẫn hiểu cô ta muốn nói gì.

Thủy Băng Hoa đột nhiên dùng cả tay lẫn chân bò rất nhanh về phía vạc lửa.

Khám diện này vẫn có liên quan với ống bễ và ba bông lúa ở phía trước, ý nghĩa lấy từ hình tượng nhân vật trong tranh gỗ “Mừng bội thu”. Nhân vật trong tranh đa phần ở trong tư thế vỗ tay nhảy múa, thuật ngữ trong ngành gọi là “vui vỗ tay”, bởi vậy khám diện vừa rồi cũng là do tổ tiên Lỗ gia để lại. Nếu Thủy Băng Hoa hiểu rõ khám diện này, chứng tỏ cô ta có mối quan hệ rất mật thiết với hậu duệ Lỗ gia bảo vệ báu vật ở nơi đây. Nếu cô ta không hiểu gì về khám diện này, song vẫn liều mạng lên trước dò đường, cho thấy cô ta rất quan tâm đến Lỗ Nhất Khí. Bởi vậy, dù lập trường của cô ta thế nào, cô ta hẳn cũng không phải là người của đối thủ.

Không đợi Thủy Băng Hoa bò tới bên vạc lửa, Lỗ Nhất Khí cũng vội bò theo. Khi cô ta dừng lại bên vạc lửa, quay đầu lại vẫy tay với cậu, thì cậu đã bò được một nửa đường.

Họ đã bò được một đoạn khá dài, song lại không thấy có thêm khám nút nào hoạt động, vậy thì khám diện vừa rồi được điều khiển bằng thứ cơ quát gì? Lối đi trong đại điện rất bằng phẳng, Lỗ Nhất Khí và Thủy Băng Hoa không hề vấp phải dây, động phải lầy, liệu có phải họ đã giẫm lên thứ gì không? Cũng không thể, nền điện là cả khối núi đá, không thể đặt nút lầy kiểu giẫm được. Có lẽ là ở phía trên chăng? Nhiều khả năng nhất chính là thân người đã ngăn cản đường gió thổi, khiến cho một bộ phận nào đó chịu lực không đều dẫn đến cơ quan khởi động.

Phán đoán này đã khiến Lỗ Nhất Khí quyết định đưa ra một hành động liều lĩnh. Hiện giờ gió đã ngừng thổi, cơ quát hẳn cũng không thể hoạt động. Thế là cậu tự tin đứng bật dậy, tiếp tục tiến về phía trước.

Để đề phòng bất trắc, Lỗ Nhất Khí đã gắng sức nâng cao khả năng cảm

nhận, song đối với dạng khảm diện cơ quát như thế này, cảm giác siêu phàm của cậu cũng không thể phát huy tác dụng, chỉ có thể dựa vào thị giác để tìm kiếm cơ quát.

Quá trình tìm kiếm cơ quát cũng là quá trình tìm kiếm những chỗ hỏng trong mạch suy nghĩ của bản thân.

Một sai lầm trí mạng! Một sơ suất trí mạng!

Nền móng của đại diện không hẳn là một khối đá nguyên vẹn! Vẫn có thể có khe nứt, hoặc lỗ, hóc. Hơn nữa, cho dù vốn là một khối chỉnh thể, khi xây đại diện vẫn có thể đào lỗ dựng cột, thì tại sao lại không thể đào lỗ bố trí nút lầy cơ quát? Còn những vạch khắc trên mặt đá khiến cả khối đá liền tằm trông giống hệt như nhiều viên gạch nhỏ ghép thành, liệu có cần thiết phải như vậy không? Chắc chắn đây là một hiện tượng giả, một mối nứt, một màn che mắt. Thậm chí hai khối gỗ to lớn vừa rồi cũng rất có thể chỉ là màn che mắt, là khúc đạo đầu, còn nút chết thực sự vẫn đang ở phía sau.

Lỗ Nhất Khí đã nhận ra, song muộn mất rồi! Cậu còn chưa kịp rút ngón chân lại, mặt lối đi bỗng nhiên sạt xuống một mảng lớn, hai chân cậu đột nhiên bị hẫng lơ lửng trên không.

Lỗ Nhất Khí đã không thoát khỏi phạm vi của cái phễu khổng lồ, cả thân người rơi tuột ngay xuống. Còn Thủy Băng Hoa vừa hay đứng ngay miệng phễu nên vô thức dang tay ra theo phản xạ để giữ cho cơ thể thăng bằng. Song chỉ một khoảnh khắc sau, đúng lúc cô ta đã gần như đứng vững được, thì cô ta lại đột nhiên bỏ cuộc, buông xuôi thân người trượt xuống miệng phễu theo Lỗ Nhất Khí.

Nền đá chỉ phát ra một tiếng vang khe khẽ, sau đó lập tức khôi phục lại trạng thái ban đầu, như thể chưa hề có chuyện gì xảy ra. Ánh lửa trong các đĩa đèn và vạc lửa dần dần trở nên yếu ớt.

Lỗ Nhất Khí không biết đã ở dưới mặt đất bao lâu. Cậu vẫn chìm trong giấc mơ. Trong cơn mơ, quá trình rơi xuống vừa rồi cứ liên tục lặp đi lặp lại: trượt xuống rơi xuống, đâm bật toang cánh cửa; lại trượt xuống, rơi xuống, đâm xoay ván lật...

Khi tỉnh dậy, cậu thấy khuôn mặt mình ướt đẫm, mát lạnh. Mới đầu cậu ngỡ là máu, sau đó, từ bên trên nhỏ xuống một giọt nước, cậu mới mới biết rằng nhờ những giọt nước này nên cậu mới tỉnh dậy được. Cảm giác và trí nhớ dần dần hồi phục, và cậu bắt đầu cảm thấy toàn thân đau nhức như dằm.

Lỗ Nhất Khí mò được khẩu súng trường ở ngay bên cạnh, song chốt an toàn đã rơi mất, khiến nó giờ đây chẳng khác gì que sắt cời lửa.

Đụng phải một thứ gì mềm như bông, Lỗ Nhất Khí giật mình toát mồ hôi lạnh, song cậu lập tức nhận ra đó là Thủy Băng Hoa, vì tay cậu đã chạm vào

miếng da kỳ quái ở trên quần của cô ta. Hơi thở của cô ta vẫn đều đều, chắc là không sao. Thế là cậu bắt đầu mò mẫm rộng ra xung quanh.

Ngoài Thủy Băng Hoa, cậu không mò thấy bất cứ vật sống nào khác. Cậu bèn lôi viên đá huỳnh quang Ba Tư ra để soi cho rõ.

Đây là một gian ám thất phong kín hoàn toàn, diện tích không rộng, nền đất phân thành hai tầng cao thấp rõ ràng, Lỗ Nhất Khí và Thủy Băng Hoa đang ở tầng trên, còn tầng dưới thấp hơn tầng trên khoảng hơn ba thước, có chứa nước. Tường xung quanh rất kiên cố, song không ngay ngắn phẳng phiu, bên trên phủ kia một lớp rêu dày. Trên vách tường còn có rất nhiều lỗ và khe hở với đủ loại hình thù, tựa như mặt cắt của khối bột mì lên men.

Thủy Băng Hoa cũng dần dần tỉnh lại. Cô ta nhìn thấy Lỗ Nhất Khí đang chăm chú quan sát xung quanh thì chưa vội bò dậy, vẫn nằm bẹp tại chỗ, chỉ hỏi khẽ một câu:

- Đây là đâu?

- Không biết! Có vẻ giống như nút cuối. [\[286\]](#)

- Tìm ra chốt lẫy chưa? – Thủy Băng Hoa lại hỏi.

- Có lẽ là trên nóc, mà hình như là nút phong một mặt! – Khi nói ra lời này, Lỗ Nhất Khí cảm thấy rất lo lắng, không biết Thủy Băng Hoa liệu có chịu đựng nổi sự thực này không. Phong một mặt thực chất là loại cửa xoay một hướng, chỉ có thể mở ra từ một mặt, vì tất cả cơ quát điều khiển đều được đặt ở phía mặt có thể mở ra. Bởi vậy những người sa vào trong nút này sẽ không bao giờ có được cơ hội phá giải nút lẫy.

Song phản ứng của Thủy Băng Hoa lại điềm tĩnh đến không ngờ:

- Thôi kệ đi! Chuyến đi này là số mệnh an bài, sống hay chết không thể tự quyết được!

Nóng lạnh đời

Đương nhiên Lỗ Nhất Khí sẽ không chịu buông xuôi dễ dàng như vậy. Nghỉ ngơi một lát, cậu lại tiếp tục quan sát, tìm kiếm xung quanh ám thất. Cậu dùng báng súng nạy thử các khe hở, bám vào các lỗ thủng thử trèo lên trên, rồi dùng báng súng gõ, đẩy phần nóc. Nhưng kết quả vẫn là uổng công vô ích.

Không tìm ra chỗ khuyết. Vậy liệu có thể tìm ra chỗ khuyết từ những phương diện khác hay không? Nghĩ vậy, cậu lại tiếp tục quan sát tỉ mỉ chất liệu của bức tường. Bởi vì đây là nút cuối của khám phong một mặt, nên sẽ không thể tiếp tục biến đổi khám hình nữa. Khi bố trí khám diện này, các vị tổ tiên vẫn chỉ là thợ mộc, chưa phải là khảm tử gia, nên khám diện chắc hẳn sẽ không theo thuyết “nơi không có đường chính là đường chết”. Như vậy không biết có thể phá tường tìm đường thoát thân hay không?

Nhìn từ bề ngoài, chất liệu của bức tường trong ám thất cũng giống như tường vách của dãy nhà liên hình ba bông lúa. Lỗ Nhất Khí lấy một con dao găm từ chỗ Thuỷ Băng Hoa, đây là món vũ khí phòng thân mà cô ta luôn mang theo bên bắp chân, rồi cạo mạnh vào bên mép một lỗ hồng. Song cậu không thể cạo ra dù chỉ một chút mặt vụn. Cậu tiếp tục cạo bỏ một mảng râu bám vốc nước rửa sạch mặt tường, thì phát hiện ra những đường vân trên mặt tường chính là vân gỗ.

Trước tiên, Lỗ Nhất Khí xác định được rằng chất gỗ của bức tường không giống như chất liệu gỗ hoá thạch của mái ngói lục lăng trên chính điện. Tuy gỗ hoá thạch rất cứng, song vẫn giòn hơn so với chất liệu ở đây. Cậu lập tức nhớ tới loại gỗ thần cương.

Gỗ thần cương có nhiều ở vùng đông bắc, trong “Yên bắc phong vật tạp ký”^[287] đời Nguyên có chép: “Cây cao hơn một trăm trượng, chặt làm gỗ. Chặt rồi mới cứng, để càng lâu chặt gỗ càng cứng”, có nghĩa là loại gỗ này tuy rất cao lớn, song không cứng lắm, chỉ sau khi chặt xuống mới bắt đầu cứng lên, thời gian càng lâu thì độ cứng càng cao. Xem ra chất gỗ ở đây chính là loại gỗ thần cương.

Nếu bức tường bằng gỗ thần cương ở đây được các bậc tiền bối tạo ra từ hơn hai nghìn năm về trước thì giờ đây hẳn đã cứng rắn đến nỗi có dùng lựu đạn nhét vào khe hở hay lỗ thủng cũng chưa chắc đã làm sứt mẻ được bao nhiêu.

- Nghỉ một lát đi!

Ánh mắt của Thuỷ Băng Hoa này tới giờ vẫn theo sát mọi hành động của Lỗ Nhất Khí. Lúc này, thấy Lỗ Nhất Khí đứng thần ra ở đó, cô ta mới nói khẽ một câu. Câu nói này dường như đã thức tỉnh nỗi mệt mỏi trong cơ thể

cậu. Suốt mấy ngày lao tâm lao lực không ngừng đến giờ cậu đã thực sự khó mà trụ nổi.

Lỗ Nhất Khí buông mình ngồi phịch xuống bên cạnh Thuỷ Băng Hoa, đưa ánh mắt mệt mỏi nhìn về phía cô. Thuỷ Băng Hoa không để ý tới ánh mắt của cậu, chỉ lấy một tấm khăn tay nhúng nước chậm rãi lau mặt và cổ.

Nhìn dáng vẻ mềm mại uyển chuyển của Thuỷ Băng Hoa, trong lòng Lỗ Nhất Khí bỗng dấy lên một niềm thương cảm, và còn một cảm xúc kỳ lạ khác nữa cũng bắt đầu manh nha trong tâm trí cậu.

Sau khi lau xong, Thuỷ Băng Hoa bèn ngồi xuống trước mặt Lỗ Nhất Khí, định giúp cậu lau sạch bụi bẩn và các vết trầy xước trên mặt. Khi bàn tay cô ta vừa chạm vào khuôn mặt Lỗ Nhất Khí, cậu giật nảy người lên một cái, song không hề tránh né, dường như cậu rất vui lòng đón nhận sự chăm sóc của cô ta.

Song những gì diễn ra sau đó quả là cực hình đối với Lỗ Nhất Khí. Trong lúc cánh tay Thuỷ Băng Hoa chuyển động, khuôn ngực đầy đặn của cô ta cũng nhấp nhô lên xuống ngay trước mắt cậu, khiến cậu bất giác khép chặt hai chân lại, hai bàn tay bấu chặt lấy hai đầu gối quần bông, đến nỗi vải quần tại đó rúm lại thành một nắm.

Lau xong, Thuỷ Băng Hoa khẽ thở dài một tiếng rồi quay vào một góc, ngồi dựa lưng vào tường, ngửa đầu thần thờ nhìn lên nóc trần ám thất.

Phải một lúc lâu sau, Lỗ Nhất Khí mới thả lỏng được cơ thể. Cậu chẳng thiết nói gì, buông người nằm vật trên nền đất, nhanh chóng ngủ thiếp đi.

Trong mơ, cậu lại quay trở về bên dòng sông lớn, bên tảng đá đen tuyền và rặng liễu phát phơ. Trên tảng đá vẫn là ba vị cổ nhân áo chùng tóc búi. Cậu muốn đi tới chỗ họ, song lại không thể nhúc nhích, vì đã bị một người phía sau giữ chặt. Cậu ngoảnh lại nhìn, hoá ra là Thuỷ Băng Hoa. Sương mù khởi lên, mỗi lúc một dày, cảnh tượng trước mắt mờ mịt dần trong sương khói. Cậu muốn kêu lên, song không thể cất nên lời. Cậu đã cuống quýt đến nỗi khắp người nóng ran. Mắt nhìn mọi thứ đang tan biến trong sương mù dày đặc, cậu dòn hết sức lực hét lên một tiếng xé họng.

Lỗ Nhất Khí choàng tỉnh từ trong tiếng hét, giật bản mình bởi tiếng hét của chính mình. Ánh sáng toả ra từ viên đá huỳnh quang Ba Tư đã không còn rõ ràng như khi nãy, bởi lẽ giống hệt như trong giấc mơ của cậu, trong gian ám thất đã giăng kín một lớp sương mù ấm nóng. Cũng chính làn sương vây quanh đã khiến cậu có cảm giác nóng ran trong người. Trong ám thất còn có tiếng động lạ, vẳng đến từ tầng thấp hơn dưới nền ám thất, là tiếng róc rách của nước chảy.

Lỗ Nhất Khí bật ngay dậy, cầm lấy viên đá huỳnh quang thận trọng đi về

phía bên kia ám thất. Mới đi được hai bước, thì Thuỷ Băng Hoa đã kéo giạt cậu lại, y hệt như cảnh tượng trong mơ, khác chẳng ở chỗ cô ta không bám chặt không buông.

Ở đó chẳng có gì, chỉ có vũng nước sâu hơn một thước đang bắt đầu lưu chuyển. Liệu trong nước có thứ gì kỳ quái? Không thể biết được!

Thuỷ Băng Hoa thấy Lỗ Nhất Khí im lặng hồi lâu không có động tĩnh gì thì bước lại bên cậu. Nhìn thấy vũng nước chảy, cô ta thở phào mà nói:

- Dưới mặt nước không có nút lầy sóng, mà có mạch nước ngầm! – Thuỷ Băng Hoa rất có kinh nghiệm về dòng nước chảy kiểu này, bởi lẽ vào mùa đông, tới bờ sông đập băng lấy nước, sau khi băng bị đập vỡ, dòng nước phía dưới mặt băng cũng thường có tình trạng tương tự.

- Nói như vậy thì hai bên vũng nước hẳn là có đường thông? – Lỗ Nhất Khí nói đoạn, không đợi Thuỷ Băng Hoa trả lời, đã nhảy ngay xuống nước.

Dưới mặt nước quả thật có mạch nước ngầm, hai bên vách tường cũng thực sự có đường nước ra vào. Có điều lỗ thông tuy rộng hơn hai thước, song lại chỉ cao bằng bàn tay, không đủ cho người bình thường chui qua.

Mặc dù không thể chui qua đường nước chảy, song Lỗ Nhất Khí vẫn chưa vội lên ngay, mà tiếp tục mò mẫm quan sát kỹ lưỡng hai bên vũng nước, hy vọng có thể phát hiện ra điều gì đó hữu dụng.

- Mau lên đi! Nước dâng cao hơn nhiều rồi! Mặt nước cũng bốc sương mù rồi kìa! – Thuỷ Băng Hoa nói đúng, không những nước đã dâng cao mà sương mù càng dày đặc thêm nhiều. Ban đầu, sương mù chỉ toả ra từ các khe nứt, lỗ hổng trên tường, nhưng giờ đây, ngay cả mặt nước cũng bốc sương mù nghi ngút. Mặt nước bốc sương mù mới chính là trọng điểm, câu nói của Thuỷ Băng Hoa đã khiến cậu đột nhiên phát giác nhiệt độ của nước đã biến đổi rõ rệt.

- Cậu có ngửi thấy không, trong sương mù có thứ mùi gì rất lạ? – Thuỷ Băng Hoa hỏi.

Quả đúng vậy. Thứ mùi này dường như cậu đã từng ngửi thấy trước đó. Chính là lúc Thuỷ Băng Hoa lau mặt cho cậu, trên mảnh khăn ướt cũng có mùi này. Mảnh khăn là của cô ta, vậy thì thứ mùi đó chỉ có thể xuất hiện trong nước.

- Mùi vị này hình như hơi cay mũi! – Thuỷ Băng Hoa nói.

Những hiện tượng này Lỗ Nhất Khí đều đã cảm nhận được, song đó vẫn chưa phải là điều cậu lo lắng nhất. Điều đáng sợ hơn cả chính là nước vẫn đang tiếp tục dâng cao, và nhiệt độ của nước cũng tăng lên một cách mau chóng.

- Cậu có nóng không? Tôi thấy nóng chết đi được! – Thuỷ Băng Hoa vừa nói, vừa cởi áo bông ra. Lỗ Nhất Khí không trả lời, song cậu cũng bắt đầu cởi bỏ áo ngoài.

Sương mù phun ra phì phì từ các kẽ nứt trên tường không những dày đặc mà còn nóng bỏng, mặt nước cũng bắt đầu sủi lên lục đục.

- A! Hình như nước sôi rồi! Nếu nó dâng đến tận đây thì chúng ta biết làm thế nào? – Phát hiện của Thuỷ Băng Hoa cũng chính là điều Lỗ Nhất Khí đang lo lắng. Mặt nước đã dâng lên chỉ còn cách phần nền cao chưa đầy một thước, song vẫn không hề có dấu hiệu hạ xuống.

Mồ hôi đã ròng ròng trên mặt Lỗ Nhất Khí, không chỉ vì quá nóng, mà còn vì trong lòng cậu đang lo lắng vô cùng. Nếu nước cứ tiếp tục dâng lên, cả cậu và Thuỷ Băng Hoa đều sẽ bị luộc chín.

Nước không dâng lên nữa, mà bắt đầu sôi sùng sục, cuồn cuộn chảy qua trước mặt họ, hơi nước bốc lên nóng muốn lột da.

Sương mù phun ra qua khe nứt và lỗ hồng trên tường cũng vô cùng nóng bỏng, nhiệt độ không hề thua kém so với hơi nước bốc lên từ dòng nước sôi sùng sục bên nửa còn lại của ám thất.

Hơi nước bỏng rát và mồ hôi mặn chát khiến cho mắt họ cay xè. Thuỷ Băng Hoa đã trút hết quần áo ngoài, trên mình chỉ còn độc chiếc yếm màu hồng và manh quần cộc. Hơi nước và mồ hôi đã khiến mảnh yếm lụa ướt đầm, dán chặt vào da thịt, nhìn thấy rõ hai núm tròn hằn lên trước ngực. Cô ta nằm cuộn tròn trên nền đất, hy vọng mặt đất sẽ mang lại chút hơi mát cho cơ thể. Trên người Lỗ Nhất Khí cũng chỉ còn lại một chiếc quần lót rộng màu trắng, hơi nước và mồ hôi cũng đã khiến manh quần giờ đây có cũng như không.

Đã không còn chỗ nào để nấu mình, đến mặt đất cũng bắt đầu nóng giãy, toàn bộ gian ám thất đã trở thành một chiếc nồi hấp khổng lồ.

Vào đúng lúc đó, dưới con dốc ba khúc mà họ đã đi qua, trên đầm băng cứng, có một bóng người quái dị đang đâm từng cây kim dài đuôi đỏ vào một số thi thể còn mới, sau đó đốt một đạo bùa, miệng lầm rầm niệm chú. Cùng với tiếng tụng niệm mỗi lúc một vang, những cỗ xác bắt đầu động cựa, quẫy đạp, đẩy bật những khối băng dang dè trên cơ thể, lật tung lớp băng đang phong kín thân mình, đập vỡ những nhũ băng nhọn hoắt đang xuyên qua xác thịt, lần lượt đứng bật dậy với đủ mọi tư thế kỳ quặc quái đản, rồi bắt đầu bước đi. Một đám thi thể tả tơi lại có thể cất bước mà đi, không hề chậm chạp, tiến thẳng về phía lối vào thung lũng. Bọn chúng không phải là hồn ma, bọn chúng chỉ là công cụ, là vũ khí. Đây là thi khảm^[288] trong truyền thuyết – thuật ngữ thi (điều khiển xác chết).

Cũng cùng lúc đó, một tiếng súng đánh sắc xé tai và một tiếng súng hoả mai nặng trĩu đồng thời vang lên tại lối vào thung lũng.

Tiếng súng vừa vang lên, bày sói liền thành linh hành động, không hề chuẩn bị, cũng không tru lên lấy một tiếng. Đây là một bày sói đã được huấn luyện kỹ lưỡng, cũng là bày sói hung hãn và xảo quyệt hạng nhất. Mục tiêu tấn công của chúng chính là hai con gấu khổng lồ. Hai con gấu bắt đầu rống lên vì giận dữ, cũng vì đau đớn.

Bên dưới lòng đất có một đám người đang cuống cuống bỏ chạy, phía sau là một đoàn người vung đao truy sát. Trong số những người bỏ chạy có lão mù, Quỷ Nhãn Tam, Nhậm Hoả Cuồng và Phó Lợi Khai. Còn những kẻ đang đuổi sát sau lưng, họ đều không quen biết. Có kẻ là đao thủ trong hội Minh tử tiêm đao, có kẻ là nút lầy trong khám diện Công tập vi, cũng có những kẻ họ chưa từng gặp mặt. Những kẻ mới xuất hiện còn lợi hại hơn nữa, tuy không cầm đao, chỉ dùng tay không, song toàn bộ cơ thể chúng hết như một lưỡi đao sắc lạnh. Lão mù vừa giao thủ với chúng, chưa xuất được nửa chiêu, thì trên cơ thể đã thành linh bị rạch vài đường tứa máu. Dường như khắp người chúng đâu đâu cũng là đao nhọn, hơn nữa lại không thể nhận ra chúng xuất đao như thế nào. Còn may là bọn họ đang ở trong con đường hầm chật chội, còn may là trên tay Quỷ Nhãn Tam còn có cây Vũ Kim Cương giống như một tấm khiên lớn...

Lỗ Nhất Khí không biết mình đã ngất đi vì nóng từ lúc nào, song cậu biết mình đã bừng tỉnh vì giá lạnh. Khi cậu mở mắt ra, trong ám thất đã không còn một mảy sương mù, trên vách tường bao phủ một lớp sương trắng dày đặc. Thuỷ Băng Hoa vẫn cuộn tròn trên nền nhà, không biết là còn sống hay đã chết.

Lỗ Nhất Khí không kịp cả mặc quần áo, vội vàng bò tới bên cạnh Thuỷ Băng Hoa. Cô ta vẫn chưa chết, đang rên rỉ khe khẽ, rồi bất giác ôm chầm lấy Lỗ Nhất Khí. Cô ta vẫn chưa hoàn toàn tỉnh lại, song trong lúc hôn mê cô ta vẫn cảm thấy lạnh thấu xương.

Một đôi nam nữ gần như hoàn toàn loã thể ôm chặt lấy nhau, chỉ là để truyền cho nhau ít nhiều hơi ấm. Lỗ Nhất Khí một tay ôm lấy Thuỷ Băng Hoa, tay kia nhặt đám quần áo vương vãi trên nền đất, quần nháo nhào lên người cho Thuỷ Băng Hoa và cho chính cậu.

Nhiệt độ trong ám thất tiếp tục sụt xuống nhanh chóng, cũng tựa như tốc độ tăng lên trước khi họ hôn mê. Luồng khí nhanh chóng phụt qua các khe nứt và lỗ hồng trên tường, phát ra những tiếng “ù ù” nặng nề. Lỗ Nhất Khí thậm chí đã nhìn thấy sương trắng từ từ ngưng tụ thành băng bám trên tường, tiếng nước chảy phía nửa bên kia của ám thất cũng chậm lại thấy rõ, trong tiếng nước róc rách dường như đã xen lẫn tiếng các mảnh băng va đập lạnh

canh.

Thủy Băng Hoa cũng mau chóng tỉnh lại, song cơ thể vẫn chưa hết tê cứng. Lỗ Nhất Khí cũng vậy, các đầu ngón tay của cậu đã cứng đờ tới mức không giữ nổi quần áo. Trước tình trạng này, người đàn bà vốn đã nhiều năm sinh sống trong rừng già Đông Bắc đương nhiên sẽ giàu kinh nghiệm hơn. Cô ta ngồi phất dậy, dùng hai lòng bàn tay chà xát lên khắp người Lỗ Nhất Khí.

Động tác của Thủy Băng Hoa mới đầu còn chậm chạp, vì hai tay cô ta cũng đã lạnh tới tê cứng. Đến khi lòng bàn tay đã được chà xát nóng lên, động tác của cô ta cũng trở nên thoăn thoắt. Cô ta mau chóng chà xát khắp người Lỗ Nhất Khí, từ cánh tay, lồng ngực, sau lưng cho tới hai chân. Lỗ Nhất Khí bắt đầu cảm thấy dễ chịu, không chỉ do cơ thể đã ấm lên, mà hình như còn vì những phản ứng tự nhiên khác trong cơ thể. Khi làn da khắp người cậu đã đỏ ửng và ấm nóng, Thủy Băng Hoa bèn giục cậu mặc quần áo vào.

Quả là một phương pháp hiệu nghiệm! Lỗ Nhất Khí chẳng nghĩ ngợi gì, cũng lập tức đưa tay ra chà xát lên người Thủy Băng Hoa. Thủy Băng Hoa chỉ ngồi im bất động, hai mắt khép hờ, kệ cho hai bàn tay Lỗ Nhất Khí chà xát khắp cơ thể. Nhiệt độ vẫn tiếp tục giảm xuống, song Lỗ Nhất Khí lại bắt đầu cảm thấy bên trong cơ thể như bùng lên một ngọn lửa rạo rục, đã châm lên thì khó bẻ dập tắt. Cậu vẫn tiếp tục kiên nhẫn làm ấm cho Thủy Băng Hoa, từ tay vai cho tới tận bàn chân, dù cậu đã thấy thấm mệt, mệt đến nỗi hơi thở bắt đầu hỗn hển.

“Cách! Cách! Cách”

Một tràng những tiếng động khe khẽ vẳng lại. Lỗ Nhất Khí vội dừng tay, cảnh giác quan sát xung quanh.

Tiếng động cũng khiến Thủy Băng Hoa giật mình choàng tỉnh, và biết ngay mình phải làm gì. Nhân lúc cơ thể vẫn còn ấm nóng, cô ta vội vàng mặc hết quần áo lên người.

- Mặt nước đóng băng rồi! Mau! Mau đứng dậy vận động chân tay, đừng ngồi nữa, nếu không chúng ta sẽ chết cồng! – Thủy Băng Hoa vội giục già Lỗ Nhất Khí. Tiếng mặt nước đóng băng như thế này, cô ta đã nghe không biết bao lần.

Trong ám thất, dưới ánh sáng lờ mờ toả ra từ viên đá huỳnh quang Ba Tư, hai người mũi miệng phả đầy khói trắng, lập cà lập cập chạy qua chạy lại. Cái bóng của họ run rẩy phản chiếu trên vách tường, lúc to lúc nhỏ, lúc lại vụn vẹo méo mó, trông vô cùng quái dị.

Tiếng chuyển động của luồng khí đã trở nên mơ hồ, lúc này Lỗ Nhất Khí

chỉ nghe thấy tiếng thở phì phò của mình và tiếng mặt băng căng phồng nứt vỡ. Thủy Băng Hoa thò đầu ra nhìn, rồi vừa thở vừa run rẩy nói với Lỗ Nhất Khí:

- Băng kết thành... nguyên một khối băng rồi! Không biết lúc nào... mới hết... lạnh đây!

Họ đều đã mệt rũ rời, không thể chạy thêm được nữa. Song họ không thể dừng lại, dừng lại sẽ lập tức chết cứng. Bởi nhiệt độ vẫn tiếp tục sụt xuống, sương giá đã ngưng đọng dày trên mặt họ.

Trương phá huyết

- Gắng lên! Đừng để... không bị nấu chín... lại bị chết công! – Lỗ Nhất Khí vừa thở hắt hắt vừa thều thào, song cậu không biết mình và Thuỷ Băng Hoa có thể gắng gượng được bao lâu nữa.

Cuối cùng, Thuỷ Băng Hoa đã không còn đủ sức để vận động nữa. Cô ta loạng choạng hai bước tới trước mặt Lỗ Nhất Khí, vừa thở hắt hắt, vừa nhìn Lỗ Nhất Khí với ánh mắt tràn đầy bất lực, tiếc nuối, tuyệt vọng và xen lẫn cả sự vô về an ủi. Lỗ Nhất Khí cũng dừng lại, cậu đã nhìn thấy ánh mắt lạ kỳ của Thuỷ Băng Hoa, và nhìn thấy hai giọt nước mắt trong suốt lăn ra từ khoé mắt. Song nước mắt còn chưa kịp lăn tới gò má, đã đông cứng lại trên khuôn mặt trắng nhợt.

Thuỷ Băng Hoa đổ người về phía trước, ôm chầm lấy Lỗ Nhất Khí. Cậu cũng vòng tay ôm lấy cô ta. Hai người ôm chặt lấy nhau, đứng im lìm bất động như pho tượng đá.

Không biết thời gian đã trôi qua bao lâu, xung quanh họ đột nhiên im ắng trở lại. Song chỉ một lát sau, từ khe tường bỗng có gió ấm thổi vào.

Hai giọt nước mắt đóng băng dưới mắt Thuỷ Băng Hoa lập tức tan ra, lăn xuống hai gò má, giọt xuống cổ Lỗ Nhất Khí. Nhiệt độ trong ám thất lại trở về trạng thái bình thường. Song chỉ là tạm thời. Họ hoàn toàn không biết rằng nơi đây nóng lạnh luân phiên, tuần hoàn không ngừng nghỉ.

- Giờ đây vẫn chưa đến lượt chúng ta chết! – Thuỷ Băng Hoa nói xong, liền buông tay khỏi Lỗ Nhất Khí, rút dao găm ra, đi tới bên vách tường, cạo xuống một mảng rêu ở đó.

Đúng vậy, vẫn còn những người khác, như Quỷ Nhãn Tam, lão mù, Phó Lợi Khai... Họ đều là người thân, là anh em tốt của cậu, họ coi trọng mạng sống của cậu hơn cả chính mình. Nếu bây giờ cậu buông xuôi, không những có lỗi với bản thân mà còn có lỗi lớn với họ. Nhưng giờ đây họ đang ở đâu? Liệu họ có giống như cậu lúc này, sống không bằng chết, đang khắc khoải chờ cậu đến cứu? Bởi vậy cậu không thể chết! Cậu phải nghĩ cách thoát khỏi nơi đây, đi tìm những người anh em của mình, hoàn thành đại sự mà tổ tiên để lại. Nghĩ tới đây, ánh mắt Lỗ Nhất Khí sáng bừng, vẻ mặt lại toát lên vẻ kiên định và điềm tĩnh vốn có.

Thuỷ Băng Hoa đưa cho Lỗ Nhất Khí một mảng rêu, rồi nói:

- Ăn đi! Đây là nấm sợi rêu. Tuy trông giống rêu xanh, song kỳ thực chính là nấm. Ăn nhiều vào, rồi uống thêm một chút nước! Không biết sẽ bị kẹt trong đây bao lâu nữa, không ăn gì sẽ không thể trụ nổi!

Lúc này Lỗ Nhất Khí mới cảm thấy bụng đói cồn cào như dao cứa, lập tức

cầm lấy mảnh rêu, cho cả vào miệng nhai ngấu nghiến.

Mùi vị của nấm sợi rêu không quá khó ăn, chỉ hơi chát như cỏ. Lỗ Nhất Khí ăn liền vài mảnh lớn, sau đó tới bên vũng nước vốc nước lên uống. Song mùi vị của nước khó uống hơn nấm sợi rêu rất nhiều, khiến cậu suýt sặc.

Ăn uống xong xuôi, hai người không ai nói câu nào. Lỗ Nhất Khí ngồi xếp bằng, song không thể định thần nổi. Thuỷ Băng Hoa nằm co quắp ở một góc nhà, mắt nhắm nghiền không biết đang suy nghĩ điều gì.

Càng lúc Lỗ Nhất Khí càng bứt rứt không thể ngồi yên. Rồi đột ngột, cậu tựa như phát điên, chạy bổ tới bên tường, cạy liền mấy mảnh rêu, bỏ vào miệng nhai nuốt nhồm nhoàm.

Thuỷ Băng Hoa chau mày thót tim, song cô ta cũng không biết phải làm thế nào, chỉ biết cầu trời phù hộ.

Sương mù loáng thoáng bay vào trong ám thất, dòng nước cũng bắt đầu chảy đi chậm chậm. Nhiệt độ trong mật thất đang tăng dần. Lỗ Nhất Khí vừa đâm thùm thụp vào vách tường, vừa lảm nhảm như mê sảng:

- Nóng quá! Khó chịu quá! Ta phải thoát ra! Ta sẽ cho nổ tung chỗ này ra! Nổ tung chỗ này ra!

Thuỷ Băng Hoa giật mình kinh hãi, vội vàng chụp lấy chiếc túi vải có đựng lựu đạn của Lỗ Nhất Khí giấu ra sau lưng.

Ám thất càng lúc càng nóng nực, Lỗ Nhất Khí điên cuồng cởi bỏ quần áo vứt xuống nền nhà, miệng lảm bảm không ngớt:

- Ta sẽ cho nó nổ tung! Ta sẽ cho nó nổ tung! – Rồi quay người đi tìm chiếc túi.

Không thấy túi vải đâu nữa. Lỗ Nhất Khí quét mắt một vòng trong ám thất, rồi ánh mắt dừng lại trên người Thuỷ Băng Hoa.

Lỗ Nhất Khí lừ lừ bước lại gần, vung tay chụp lấy cánh tay Thuỷ Băng Hoa, lôi cô ta ra khỏi góc tường.

Thuỷ Băng Hoa tay đâm chân đá, chống cự quyết liệt. Cô ta biết cho nổ lựu đạn ở nơi này là hạ sách, chắc chắn sẽ hại đến bản thân.

Song cô ta làm sao có thể kháng cự nổi Lỗ Nhất Khí đang trong cơn điên loạn. Cậu đã giằng dợc chiếc túi đựng lựu đạn, hằm hằm bước tới bên tường. Thuỷ Băng Hoa lồm cồm bò dậy, nhặt ngay lấy khẩu súng trường vô dụng đang chổng chơ dưới đất, giơ cao báng súng, giáng thẳng cánh xuống đầu Lỗ Nhất Khí. Lỗ Nhất Khí lập tức đổ gục xuống đất giống như thân cây bị đốn ngang.

Khi Lỗ Nhất Khí tỉnh lại, cậu thấy mình đang nằm trên nền nhà, gối đầu lên đùi Thuỷ Băng Hoa. Cô ta đang đưa đôi tay lạnh cóng và run rẩy chà xát

trên cơ thể cậu. Đầu cậu đau như búa bổ, nổi đau đớn khiến cậu nhớ lại hành động ngu xuẩn mà mình suýt nữa đã gây ra.

- Xem ra chúng ta phải chết trong hai tầng băng lửa này rồi... – Thủy Băng Hoa ngoảnh đầu sang một bên, đờ đẫn mà nói.

Tuy Lỗ Nhất Khí đã bình tĩnh hơn, đầu óc cũng đã tỉnh táo trở lại, song cùng với động tác chà xát của đôi bàn tay trên da thịt, trong lòng cậu như có một ngọn lửa cháy bùng bùng không tài nào kiểm soát nổi. Nhìn bộ ngực căng tròn phập phồng dưới lớp yếm lụa trơn bóng, liên tục nhấp nhô theo cử động của đôi tay, ngọn lửa trong tâm càng trở nên dữ dội. Cậu đột ngột đưa tay lên giật phăng mảnh yếm mong manh trước ngực Thủy Băng Hoa.

Thủy Băng Hoa không hề tỏ vẻ ngạc nhiên hay giận dữ. Lúc này, Lỗ Nhất Khí đã trở nên cuồng loạn chẳng khác gì lúc muốn nổ tung bức tường khi này, lập tức bật người dậy, đè chặt lấy Thủy Băng Hoa. Rồi giống hệt như con bò tót trong trường đấu bò, cúi gầm đầu hùng hục lao thẳng vào.

Thủy Băng Hoa rú lên thảm thiết như xé gan xé ruột.

Bình yên rồi cũng đến sau mấy trận mây mưa, lúc này trong gian ám thất cũng đã hết lạnh giá. Lỗ Nhất Khí chui ra từ trong đống quần áo rối loạn, tiện tay nhặt lấy một tấm áo bông quấn vội lên người, rồi ngồi xuống bên tường, mắt dán vào vách, không dám nói gì, càng không dám nhìn Thủy Băng Hoa. Cậu cảm thấy vô cùng hổ thẹn và quái lạ, không hiểu tại sao mình đột nhiên lại trở nên thú tính như vậy. Lại còn người đàn bà cầm đầu ổ chứa kia, tại sao vẫn là trinh nữ?

Thủy Băng Hoa đang thu vén cho bản thân. Trên hai bắp đùi trắng nõn như tuyết của cô ta đỏ loang những máu, nhiều đến khó tưởng tượng. Cô ta nhúng tấm khăn bông xuống nước, cẩn thận lau chùi thật kỹ.

- Tôi vốn là thạch nữ, nên kết hôn mới được ba ngày, chồng tôi đã vứt bỏ tôi đi ra Quan Ngoại. Tôi đi tìm anh ta là muốn xoá bỏ hôn ước cho anh ta lấy vợ mới. Song tìm được đến đây, tôi mới biết anh ta vừa lên núi không lâu đã bị gỗ đổ đè chết. Tôi cảm thấy rất có lỗi với anh ta, cũng chẳng còn mặt mũi nào trở về gặp mặt người thân bên nhà chồng. Đang lúc băn khoăn không biết đi đâu về đâu, trời xui đất khiến thế nào lại gặp được một ông lão kỳ dị. Ông lão đã giúp tôi xem mệnh cho nửa đời còn lại, rồi bảo tôi hãy đợi ở đây để gặp một người của Lỗ gia đi tìm bảo vật. Người này chính là một con người đá, chỉ có người đá mới có thể phá giải mệnh thạch nữ.

Chính ông lão đã giúp tôi xây dựng Kim gia trại. Ông ta bảo tôi hãy lợi dụng bọn đàn bà trong trại để nghe ngóng, thu thập tất cả những thông tin có liên quan tới việc tìm kiếm bảo bối và ám cấu nơi cất giấu bảo bối. Ông ta còn dạy tôi một số nguyên lý về phong thủy, khám diện. Theo như lời ông ta

thì truyền nhân Ban môn tại vùng đất này đã dung hoà một số học thuyết phong thuỷ đặc biệt vào trong kỹ thuật, vừa có thể theo hình mà xây dựng, theo hình mà bố trí, còn có thể mượn thuật đổi hình, mượn vật đổi hình. Song ông ta chưa từng nói cho tôi biết thân phận của mình.

Ngưng một lát, cô ta nói tiếp:

- Những thứ tôi học được chỉ là hơi hợt bề ngoài, cũng chẳng mấy để tâm tới nhiệm vụ mà ông lão đã giao cho. Trong lòng tôi chỉ mong ngóng sớm gặp được người quyết định nửa đời sau của tôi.

- Người đá? – Lời nói của Thuỷ Băng Hoa đã gợi nên sự hiếu kỳ trong lòng Lỗ Nhất Khí, nên cậu bắt giác nhắc lại.

- Ông lão có nói rằng, người đá mặt như đá núi, tim như lửa cháy. Người này tích tụ trong mình một năng lượng rất lớn, vào một thời khắc nào đó sẽ bùng nổ, phá giải được mệnh thạch nữ. Trong số những người tìm đến, tuy không chỉ có một mình cậu là truyền nhân của Lỗ gia, song tôi quan sát thấy cậu lúc nào cũng điềm nhiên như đá, không chút kinh động, song mỗi lời nói việc làm đều khác hẳn bình thường, nên đoán chắc rằng cậu chính là người tôi cần tìm. Lời đoán mệnh năm xưa quả nhiên đã chứng nghiệm. Cậu quả là lợi hại! – Mấy chữ cuối cùng của Thuỷ Băng Hoa tình tứ vô hạn, xuân ý tràn trề.

- Bởi lẽ thứ tôi vừa ăn không phải là nấm sợi rêu! – Lỗ Nhất Khí đang ngồi quay mặt vào bức vách đột nhiên kêu lên kinh ngạc – Chị lại đây xem này!

Thuỷ Băng Hoa cũng ngạc nhiên không kém, vội vã nhặt viên đá huỳnh quang Ba Tư lên chạy lại xem. Hai người châu đầu lại với nhau, cùng quan sát kỹ lưỡng một mảng nấm giống hệt rêu đóng rất dày trên tường.

Quả nhiên sau khi nhìn kỹ, mới thấy chúng có chỗ không giống. Loài thực vật này đúng là loài nấm, song chắc chắn không phải là nấm sợi rêu. Trên nấm sợi rêu đáng lẽ phải mọc chỉ chít những sợi lông nhọn màu nâu, còn trên loài nấm này lại mọc đầy những sợi lông nhỏ đầu tròn, trông giống như vô số bộ phận sinh dục đàn ông bé xíu.

- Bì thung dung! – Dường như Thuỷ Băng Hoa có biết thứ này.

- Chị nói là bì thung dung trong mười tám vị tiên dược ư?

- Tôi không biết có phải hay không, song nghe nói hơn mười năm trước, có người từng hái được nửa sớ, [\[289\]](#) bán được giá tiền ngang với ba cân sâm già. Nó là bảo bối cực phẩm trong tam bảo Quan Đông, có công hiệu gấp mấy chục lần so với thung dung bình thường.

Tương truyền xưa kia khi rồng trời và ngựa hoang giao hợp, tinh của rồng

nhỏ xuống đất mà mọc thành thung dung, có tác dụng tráng dương bổ thận vô cùng kỳ diệu. Giống bì thung dung công hiệu còn mạnh gấp mấy chục lần thung dung bình thường, có thể tưởng tượng nó kỳ diệu đến thế nào.

Trong “Phương ngoại kỳ dược tam giai luận”^[290] thời Nam Bắc triều có chép rằng, kỳ dược trên thế gian phân thành ba cấp độ, là thiên đan, tiên dược và thảo tinh. Bì thung dung được liệt vào trong mười tám vị tiên dược, đầu tiên được các đạo sĩ luyện đan trong cung đình dùng để luyện đan. Tương truyền sau khi luyện thành đan hoàn, nam giới ăn vào dương vật cứng như thép, có thể quan hệ liên tục với mười nữ mà không mềm không phóng tinh. Người đời sau không luyện đan nữa, có dược sư đã dùng lưu huỳnh để xông, sau đó sử dụng trực tiếp, song hiệu quả còn hơn cả đan hoàn.

- Tôi biết rồi, bản thân bì thung dung đã là vị thuốc tráng dương, mà hơi nước và nước ở nơi đây đều có thứ mùi quái lạ, lúc trước chú Hạ có nói là mùi lưu huỳnh.

Lúc này khi ở dưới nước, tôi không hề cảm thấy nước nóng lên, có lẽ đã bị lưu huỳnh trong nước hun cho tê dại. Bì thung dung sinh trưởng ở đây không cần phải xông qua lưu huỳnh cũng đã là vị thuốc tráng dương rất mạnh, mà tôi còn uống thêm mấy ngụm nước chứa lưu huỳnh. Thảo nào..., tôi cứ nghĩ mình không thể làm chuyện sai lầm như thế... – Lỗ Nhất Khí nói rất thực thà, song cũng là để tìm ra lý do để biện hộ cho hành động của mình.

Thủy Băng Hoa liếc xéo Lỗ Nhất Khí với ánh mắt trách móc:

- Cậu nói vừa rồi cậu đã làm chuyện sai lầm?
- Phải... à, không phải... À phải! Không phải...

Thì ra Lỗ Nhất Khí cũng có lúc lóng ngóng cuống quýt. Thủy Băng Hoa không nhìn được bèn phì cười.

- Có điều cậu nói rất đúng. Tôi cũng từng nghe nói trước đây có người dùng bì thung dung chế biến xuân dược. Người địa phương gọi nó là “trương phá huyết”.

Thế nhưng, cho dù bì thung dung là thứ thuốc gì, muốn sống sót vẫn cứ phải ăn. Tuy Lỗ Nhất Khí có định lực siêu phàm, nhưng ăn thêm hai ba lần nữa, vẫn kiềm chế không được mà lại lao vào cơ thể Thủy Băng Hoa.

Nhưng lần giao hợp thứ ba đã diễn ra trong lúc Lỗ Nhất Khí vẫn còn tỉnh táo. Có lẽ vì mới được nếm mùi hoan lạc của chuyện gái trai, cũng có lẽ vì muốn tận hưởng những thời khắc cuối cùng của cuộc đời, nên khi Thủy Băng Hoa vừa kín đáo gợi ý, hai người đã nhanh

chóng đi vào một cuộc giao hoan mỹ mãn đầu tiên, và rất có thể cũng là cuối cùng trong cả cuộc đời.

Một vòng nóng lạnh mới lại tiếp diễn, cả hai người đều cảm giác cái chết đã cận kề. Họ ôm chặt lấy nhau, co quắp trong một góc tường, gắng gượng duy trì chút hơi ấm đang mỗi lúc một nguội lạnh.

Thuỷ Băng Hoa không biết Lỗ Nhất Khí đang nghĩ gì, khó mà dò đoán được tâm tư của cậu qua vẻ mặt lúc nào cũng điềm nhiên tĩnh lặng. Song cô ta cảm thấy giờ đây Lỗ Nhất Khí đã là người đàn ông của mình, nên cần phải tìm cách khiến cậu cảm thấy vui vẻ, cho dù đã đi đến thời khắc cuối cùng của cuộc đời.

Thuỷ Băng Hoa cắn nhẹ vào vành tai của Lỗ Nhất Khí, khẽ nói:

- Cậu thật tuyệt vời! Với tôi, cậu chính là “trương phá huyết” thực thụ!

Lỗ Nhất Khí đột nhiên hưng phấn lạ thường, vội đẩy Thuỷ Băng Hoa ra, đứng phắt dậy mà nói:

- Chị vừa nói gì? Chị nhắc lại xem nào!

Thuỷ Băng Hoa đã hiểu lầm nguyên do khiến Lỗ Nhất Khí trở nên hào hứng, bèn tình tứ nhìn Lỗ Nhất Khí, đôi mắt long lanh mà nói:

- Cậu chính là “trương phá huyết” thực thụ!

- Phải rồi! Chúng ta cần phải “trương phá huyết” cho nơi đây! – Lỗ Nhất Khí nắm chặt tay lại, dậm mạnh lên bức tường âm thắt.

Kỳ thực, từ trước đó Lỗ Nhất Khí đã nghĩ rằng, bên dưới lòng đất chắc chắn có một hệ thống vô cùng đồ sộ và phức tạp, còn gian ám thất đang cảm chân họ chỉ là một mắt xích nhỏ trong cả hệ thống, một mắt xích có thể dùng làm nút lầy. Dòng sông ngầm trong tầng nham thạch dưới lòng đất bị địa nhiệt nung nóng đến sôi sục, cứ cách một khoảng thời gian lại trào lên tuôn chảy, tương tự với nguyên lý phun trào gián đoạn của suối nước nóng. Nhưng khác ở chỗ, dòng sông ngầm tuần hoàn khép kín, nước ở bên trong không chảy ra ngoài, chỉ có hơi nước bốc lên, rồi trào ra ngoài qua các khe nứt, lỗ hổng trên vách núi, gặp lạnh liền ngưng tụ thành sương mù. Hơi nước nóng bên trong hệ thống sẽ khiến áp suất tăng cao. Khi áp suất bên trong đạt tới một mức độ nhất định sẽ đẩy bật một cửa van nào đó, mau chóng xả ra. Bản thân địa nhiệt vào lúc tạm dừng cũng sẽ khiến nhiệt độ sụt giảm, lại thêm áp suất tụt xuống nhanh chóng sẽ lập tức lấy đi rất nhiều nhiệt năng. Thực chất, đây chính là quy trình làm lạnh, khiến cho toàn bộ hệ thống chỉ trong một thời gian rất ngắn đã chuyển từ nóng nực ngọt ngào sang lạnh giá cực độ.

Trong trường Tây học, Lỗ Nhất Khí đã học được rằng, nước gần tới lúc đóng băng sẽ có thể tích nhỏ nhất, sau đó dù nhiệt độ tăng lên hay hạ xuống, thể tích của nước cũng tăng lên theo tỉ lệ nhất định. Trong quá trình tăng thể tích sẽ tiềm tàng một nguồn năng lượng lớn đến khó tưởng tượng, giống như

là hạt giống nảy mầm.

Lỗ Nhất Khí dùng con dao găm của Thuỷ Băng Hoa cạo lấy một mảng bì thung dung thật lớn, rồi ép chặt, vê thành từng nắm. Cậu chọn lấy vài lỗ hồng và khe nứt trên vách tường bên phía dòng nước chảy đi, nhét bì thung dung vào trong, còn lấy nòng súng ấn vào thật chặt. Sau đó cậu đổ một ít nước vào, để bì thung dung ngấm nước trương lên, bịt kín những khe hở và lỗ hồng.

Khi các khe nứt và lỗ hồng bị bịt kín đều đã được đổ đầy nước, nhiệt độ nước đã hạ xuống rất thấp, trên mặt nước cũng bắt đầu đóng băng, Lỗ Nhất Khí trèo lên bờ, thấp thòm chờ đợi điều kỳ diệu xảy ra.

Nhiệt độ sụt giảm nhanh chóng. Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Băng Hoa ôm chặt lấy nhau, nhưng hai mắt vẫn dán chặt vào vách tường, quan sát xem liệu có gì thay đổi.

Cuối cùng, vang lên một tiếng vỡ đanh giòn, trên bức tường xuất hiện một số kẽ nứt rãnh thưa không ngừng vươn dài, tựa như một họa sĩ tranh thuỷ mặc đang tô vẽ một cảnh mai khô gầy cứng cáp. Những tiếng rạn vỡ mỗi lúc thêm dồn dập, âm thanh giòn vang khoẻ khoắn, giống như một lực sĩ đang kéo mạnh dây cung.

Nước trong những vết nứt và lỗ hồng đều đóng thành khối băng, nở ra phía ngoài thành những khối hình bán cầu. Những đường rạn nứt kéo dài, ngang dọc đan xen, nối liền những vết nứt và lỗ hồng lại với nhau.

- Nứt rồi! Chị nhìn kia, nứt cả rồi. Đợi đến lúc băng tan, toàn bộ sẽ vỡ vụn. Chỉ có điều không biết bức tường này dày bao nhiêu, cầu mong phía sau nó không phải là vách núi, nếu không cũng coi như xong! – Lỗ Nhất Khí nói trong run rẩy.

Một lát sau, ám thất lại ấm trở lại, băng tan nhanh chóng. Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Băng Hoa hợp sức đẩy tung những mảng gỗ thân cương đã nứt vỡ. Phía sau bức tường không phải là vách núi, mà là một đường hầm lát gạch.

Phía cuối đường hầm có một khe nối so le xây bằng gạch. Khe nối so le chính là chỗ nối tiếp giữa hai bức tường. Theo kỹ thuật được ghi chép trong “Ban kinh”, khe nối so le trên tường thường được thiết kế ở vị trí cách góc tường một viên gạch, như vậy vừa đảm bảo mỹ quan, lại có thể tăng cường độ kiên cố cho bức tường. Song khe nối ở đây lại được đặt ở chính giữa bức tường bít phía cuối đường hầm, đây là một sai lầm ngô nghê mà ngay cả một thợ mộc bình thường cũng không thể phạm phải. Vậy mà nó lại xuất hiện ở trong ám cấu do tổ tiên Lỗ gia để lại, nên chỉ có một khả năng duy nhất: đây là một cánh cửa ngầm.

Kỳ thực lợi dụng khe nối để đặt cửa ngầm, nếu bố trí khéo sẽ rất khó phát

hiện ra. Nó sẽ lợi dụng các viên gạch đặt cạnh nhau để quá độ từng bước, sau cùng chỉ chừa lại một viên gạch lệch vị trí. Viên gạch này có thể đặt ở trên cùng hoặc dưới cùng của tường, thậm chí có thể giấu ở trong đất.

Cửa ngâm đã được giấu ở phía dưới chân tường, bởi vậy chỉ cần phát hiện ra cửa ngâm, sẽ có thể dễ dàng mở ra. Vì đây là ám cấu do các bậc tổ tiên Lỗ gia thiết kế, phương pháp có biến hoá đến đâu cũng không lìa tông. Lỗ Nhất Khí đạp chân lên viên thứ ba, đầu gối đẩy viên thứ bảy, tay ấn vào viên thứ mười một, rồi dùng một tay đẩy ngang. Đây chính là chiêu pháp viết trong “Ban kinh”.

Cửa ngâm từ từ mở ra.

§7. RÌU ĐÁ KHÔNG LÒ CHẮN NGANG TRƯỚC MẶT

Trong gian thạch thất không hề có đá tiêu thạch, vị trí lại ở phía trên hang tiêu thạch, nên dù có mở cửa thì khí diêm tiêu vốn chìm xuống dưới cũng không thể vào được bên trong. Trên bốn vách đá đều có rất nhiều tinh thể phát quang, nên gian thạch thất rất sáng sủa, bởi vậy vừa nhìn đã có thể phát hiện thấy âm thanh được phát ra từ một đám rìu đá liên tục nâng lên đập xuống một cách tuần tự.

Rìu đá rất lớn, còn lớn hơn cả súc gỗ đập trong gian điện không xà, lại phân bố dày đặc, gần như giăng kín toàn bộ gian thạch thất...

Giờ đây không phải lúc để khoe khoang, điểm này Phó Lợi Khai hiểu rõ, gã liền nói:

- Trục chuyển động của khám diện này ở dưới chân. Bình thường rìu đá được treo trong khe nứt trên nóc nhà, chỉ cần đi sai bước dưới nền đá, chạm vào trục chuyển động, rìu đá ở vị trí tương ứng sẽ lập tức rơi xuống chém vào người trong khám diện. Hơn nữa, cho dù người trong khám công lực cao siêu mà tránh né được, thì vẫn còn chiếc rìu thứ hai đợi sẵn, chắc chắn không thể tránh kịp!

Đất rục lữa

Phía sau cánh cửa là một thế giới quái dị. Một hang động khổng lồ hiện ra trước mắt Lỗ Nhất Khí và Thủy Băng Hoa, trong hang động có rất nhiều khúc gỗ tròn to ngang thùng nước, được ghép nối, xếp chồng lên nhau, tạo thành hình dạng đan xen tiếp nối, cao thấp lượn vòng.

Chỉ nhìn vào kỹ thuật chồng xếp, ghép nối của các khúc gỗ, đã có thể nhận ra bóng dáng của kỹ thuật Lỗ gia. Những khúc gỗ tròn được ghép lại một cách khít khao, tới mức hầu như không lộ ra một dấu vết ráp nối nào. Cách chồng xếp các khúc gỗ vô cùng khéo léo, lợi dụng được tối đa không gian trong hang động; các điểm chồng xếp cũng đa phần lợi dụng các kết cấu tự nhiên của vách hang và trụ đá, chỉ chồng thêm một số ít các đồng gạch tại một vài nơi cần thiết.

Những đồng gỗ tròn hình thù phức tạp được tập hợp thành hai ngã, chạy theo cùng một hướng. Nơi đó có một nhánh hang nhỏ, cũng là một hang đá tự nhiên cao khoảng một thân người.

Lỗ Nhất Khí quan sát đồng gỗ tròn, chất gỗ có vẻ giống như chất liệu của vách tường ám thất, là gỗ thân cương. Song khi gõ nhẹ lên gỗ, lại thấy hai đồng gỗ phát ra hai kiểu âm thanh khác nhau; một bên âm thanh vang rỗng, còn một bên nghe trầm nặng. Không hiểu chúng được dùng vào việc gì?

Hai người lại tiếp tục đi dọc theo đám gỗ lên phía trước thăm dò. Song Lỗ Nhất Khí không biết rằng, trong gian ám thất vừa rồi có một đường rạn nứt mà họ đã không để ý tới, giờ đây đang từ từ chạy thẳng xuống phía dưới, chìm vào trong nước, lan xuống chân tường. Nước đọng đã theo kẽ nứt thấm xuống phía dưới. Sau mấy lần tan băng rồi lại đóng băng, kẽ nứt tiếp tục được mở rộng, cuối cùng đã trở thành một khe hở toang hoác kéo dài xuống tầng sâu.

Kết cấu nền đất phía dưới không thể kiên cố và chắc chắn như tường ám thất, nên khe hở vừa nãy đã nối liền với một khe nứt còn rộng hơn nữa ở dưới lòng đất. Dưới tác dụng của một sức mạnh nào đó bên dưới lòng đất, chúng đã biến thành một đường đứt gãy liền mạch. Và thế là một năng lượng khổng lồ đã từ từ dâng lên theo đường đứt gãy, đuổi theo Lỗ Nhất Khí...

Lỗ Nhất Khí và Thủy Băng Hoa tiếp tục đi về phía trước, và phát hiện ra rằng cứ cách một đoạn, khúc gỗ tròn lại xuyên qua một bệ cao bằng gạch hình trụ kín mít. Bệ gạch do con người xếp nên, trên bệ có cửa van, tạo hình thô sơ đơn giản theo kiểu cổ xưa, cho thấy niên đại đã rất lâu đời. Cửa van chốc chốc lại bất ngờ mở toang, phun ra một luồng khí nóng bỏng, rồi lập tức khép lại. Nhìn vào hình dạng, có thể đoán rằng chúng là cửa xả để điều chỉnh áp suất bên trong. Ở trên đỉnh của bệ cao còn có một lò tràn nước,

thường xuyên có dòng nước nhỏ trào ra, chảy dọc theo lớp gạch xuống dưới, rồi nhanh chóng biến mất không thấy đâu nữa.

Một giả thiết liêu lĩnh đã dần dần hình thành trong trí não Lỗ Nhất Khí: ở đây có một nguồn địa nhiệt mang tính gián đoạn, do có nguồn nước ngầm dồi dào nên cũng tương tự như một hệ thống hơi khổng lồ. Tất cả các cấu tạo ở đây đều nhằm lợi dụng nguồn địa nhiệt. Thử nghĩ mà xem, ngoài áp suất hơi nước, thì còn ai đủ sức dịch chuyển được khối ống bê tông sộ ngoài kia? Ai đủ sức chuyển động sức gỗ đập trong đại điện? Chỉ có sự biến hoá nóng lạnh với biên độ lớn nhường đó mới tạo ra được những cơn gió lốc cực mạnh trong đại điện, cũng chỉ có hơi nước do địa nhiệt sinh ra mới có thể khiến toàn bộ lưng núi rộng thênh thang luôn mịt mù sương khói.

Những khúc gỗ chông xếp lên nhau kỳ thực chính là những đường ống rỗng ruột, dùng để vận chuyển nước nóng và hơi nước. Đây chính là lý do vì sao hai tổ hợp gỗ tròn hai bên lại phát ra hai loại âm thanh khác nhau, vì một bên là đường dẫn hơi, còn một bên là đường dẫn nước.

Đường dẫn ở đây không những kiên cố khác thường, mà còn có thể chịu được nhiệt độ rất cao, nếu không, làm sao có thể tồn tại hàng ngàn năm mà không hề suy suyền. Do đó, Lỗ Nhất Khí lại cảm thấy những khúc gỗ trước mặt có vẻ giống với tinh thạch vân gỗ^[291] hơn. Bởi lẽ tinh thạch vân gỗ không những vô cùng cứng rắn, mà còn chịu được nhiệt độ rất cao, vì nó được tạo ra từ dung nham núi lửa. Nhưng các bậc tiền bối làm thế nào để tìm được nhiều tinh thạch vân gỗ đến thế? Trừ phi chúng có sẵn ở chính mảnh đất này, hoặc là công trình đã được xây dựng ngay trên địa mạo của một mỏ khoáng tinh thạch? Bởi lẽ rất nhiều hiện tượng đã cho thấy rằng, nơi đây là một ngọn núi lửa tràn trề năng lượng.

- Có phải lại đến lúc nóng lên rồi chẳng? Chỗ này dường như cũng đang ấm lên! – Thủy Băng Hoa đã phát hiện ra sự biến đổi.

Quả thực là như vậy! Lời nói của Thủy Băng Hoa đã khiến Lỗ Nhất Khí phát hiện ra, cửa van khi nãy vốn thi thoảng mới xả hơi một lần, giờ đây bắt đầu mở ra liên tục.

Đột nhiên, hai chân họ bỗng rung lên bần bật, toàn bộ trái núi dường như đang lắc lư nghiêng ngả. Họ phải vội vàng bám chắc vào vách hang mới đứng vững. Cơn rung lắc nhanh chóng qua đi, chỉ còn từng mảng bùn đất và đá vụn từ trên nóc hang rào rào rơi xuống.

- Đi mau!

- Theo lối này chắc là không ra được, ở đây là một máng truyền động.^[292] Tốt nhất chúng ta hãy quay lại khám diện, sau đó tìm khuyết phá huyền mới là con đường chính xác! – Thủy Băng Hoa nói rất có lý, họ thoát ra khỏi ám

thất nóng lạnh vừa rồi không phải nhờ tìm được chỗ khuyết, giải được nút lầy, mà là phá tường chui ra. Bởi vậy ở nơi này không thể tìm ra lối thoát.

Đương nhiên họ sẽ không quay trở lại ám thất khi này, bởi lẽ khám diện đó họ không có khả năng phá giải. Do vậy, Lỗ Nhất Khí đã lựa chọn một phương pháp hết sức ngốc nghếch, đó là tìm ra một vách tường có dấu vết nhân tạo rõ ràng nhất, rồi tiếp tục phá tường chui ra, quay trở vào khám diện.

Thế là Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Băng Hoa vội vã đi về phía trước, vừa đi vừa tìm kiếm. Cùng với sức nóng đang tăng lên vùn vụt, ruột gan họ cũng cuống lên như lửa đốt.

Trước mặt họ lại xuất hiện một hang đá khổng lồ nữa, lòng hang rộng rãi sáng trưng. Bởi lẽ trong hang có hai chiếc vạc đồng rất lớn, bên trong lửa cháy rùng rục. Khi Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Băng Hoa vẫn còn vội vã sai bước trong đường hầm, thì từ sâu dưới lòng đất có một luồng điện xẹt thẳng vào trong hang, chớp lên ánh hào quang chói loà. Luồng điện lao vụt vào trong hai chiếc vạc đồng, khiến dầu trong đó bùng cháy dữ dội.

Đây là đại điện, cũng là tín hiệu dự báo sắp có một biến động cực lớn xảy ra từ sâu trong lòng đất. Xung quanh càng trở nên nóng bức ngột ngạt, các đường ống cũng bắt đầu nóng giãy, cửa phun khí liên tục đóng mở, phát ra những tiếng phì phò, tựa như cả đoàn người đang thở gấp trong cơn chạy thục mạng.

Trước tình cảnh này, đừng nói là người có cảm giác siêu phàm như Lỗ Nhất Khí, đến cả Thuỷ Băng Hoa cũng ý thức được mối nguy hiểm đang cận kề, nổi khiếp đảm đã choáng ngợp trong ánh mắt. Sự thực vẫn luôn khiến người ta tuyệt vọng, họ không những không thể tìm ra một bức tường nhân tạo, mà phía trước cũng đã hết đường. Hai đường ống đến đây đã chìm vào trong vách đá kiên cố, không biết dẫn tới nơi đâu.

- Mau quay lại tìm đường khác! – Thuỷ Băng Hoa đã hất đầu hoảng loạn.

- Nhưng suốt dọc đường không hề nhìn thấy lối đi nào khác! – Lỗ Nhất Khí vẫn đủ bình tĩnh.

- Vậy giờ làm thế nào?

- Đừng sợ! Sẽ có cách!

Nói đoạn, Lỗ Nhất Khí lập tức ngưng thần tĩnh khí, đưa tâm thái quay về sự điềm tĩnh tự nhiên.

Sau khi chìm trong trạng thái siêu nhiên, cảm giác của cậu bắt đầu lao nhanh trong đường hầm tăm tối. Cậu mơ hồ lại như nhìn thấy khối đá đen tuyền trong ám thất Bắc Bình, song khối đá đột nhiên mềm nhũn và tan chảy, hoá thành một dòng chảy đỏ rực nóng bỏng, ngoằn ngoèo trườn về

phía trước, vây kín quanh cậu.

Lỗ Nhất Khí kêu lên kinh hãi, cậu gần như đã cảm nhận thấy một cơn bão rất còn khủng khiếp hơn cả lửa cháy.

Lỗ Nhất Khí choàng tỉnh khi tiếng kêu còn chưa dứt, lập tức nghe thấy tiếng rú thất thanh của Thuỷ Băng Hoa. Cô ta đã nhìn thấy một đám sinh vật đen lúc nhúc tràn ra từ trong hang, lao vọt về phía mình.

Đó là một bầy chuột núi đông nghịt, trong bầy có lẫn vài con tê tê và hơn chục con rắn. Lúc này cả bầy sinh vật tỏ ra vô cùng đoàn kết, trái hẳn với quy luật tự nhiên, sau khi tràn vào trong hang, thì nhất loạt chui cả vào một góc, run lên cầm cập.

Thuỷ Băng Hoa ngoảnh lại, thấy Lỗ Nhất Khí mặt mày thảng thốt, ánh mắt sững sờ, thì biết rằng tình thế đã cực kỳ nguy cấp. Cô ta bèn bước lại gần, nắm chặt lấy cánh tay cậu, nhìn cậu với ánh mắt vô cùng bình thản. Nếu như đã không còn hy vọng, được chết cùng người mà số phận đã run rủi cho mình, kể cũng không còn gì phải hối tiếc.

Trước khi trận huỷ diệt ập đến, xung quanh bỗng chốc yên ắng lạ thường, ngay cả ngọn lửa đang cháy trong hai vạc đồng cũng trở nên âm thầm không một tiếng động, chỉ có các cửa van trên đường ống thì thoảng lại rít lên một tiếng dài vang động.

Một nguồn năng lượng khổng lồ có thể phá huỷ tất cả đang ập tới gần, tuy chậm rãi, song khí thế không gì cản nổi.

- Hết cơ hội rồi phải không? – Thuỷ Băng Hoa điềm tĩnh hỏi.

Lỗ Nhất Khí gắng trấn tĩnh lại, rồi kéo Thuỷ Băng Hoa lại gần, ôm chặt lấy cô, ôm chặt lấy người đàn bà đầu tiên trong cuộc đời mình, và rất có thể cũng là người đàn bà duy nhất trong đời cậu. Cơ thể Thuỷ Băng Hoa tuy mềm mại như bông, song đôi tay lại rất mạnh mẽ, cô cũng ôm chặt lấy Lỗ Nhất Khí, chỉ mong cái ôm này sẽ khiến hai cơ thể hoà vào làm một.

Lỗ Nhất Khí đã nhắm mắt lại để cảm nhận chút ấm áp cuối cùng, cũng là chờ đợi cơn huỷ diệt đang ập tới:

- Ở đây nhất định có lối thoát, không được để nỗi sợ hãi làm rối loạn sức phán đoán của chúng ta. Nếu không, chúng ta còn chẳng bằng những con vật kia!

Đương nhiên, đó là Lỗ Nhất Khí đang tự nhủ với chính mình.

Vì sự thực là cậu đã bỏ quên mất một chi tiết, đó là trong hang động dưới núi, chính loài chuột núi, tê tê và rắn lại có khả năng tốt nhất trong việc tìm ra đường sống. Trong tác phẩm “Kham bí u bản lục” của Lý Thuận Bình người Nam Đường thời Ngũ Đại có chép về việc “dắt theo chuột thoát khỏi

sông ngầm chín dăm”. Giờ đây, cả lũ động vật bé nhỏ kia đang tùm tùm tại một góc của hang đá, cho thấy một sự thật hết sức hiển nhiên: phía sau vách đá có đường sống.

Thuỷ Băng Hoa vốn là người tinh tế, hình như đã phát hiện ra điều này. Cô nhẹ nhàng thoát ra khỏi vòng tay của Lỗ Nhất Khí, tiến lại chỗ đám động vật tụ tập dày đặc nhất. Trước những sinh linh nhỏ bé đang run lên khiếp đảm, cô khạc vào một nữ thần cứu thế, mỗi bước đi chậm rãi của cô đều đặt đúng vào khoảng trống mà đám động vật đã dạt ra để nhường đường.

Cuối cùng, trước hàng trăm hàng nghìn cặp mắt đau đáu, Thuỷ Băng Hoa áp sát thân người lên vách tường, thả lỏng tứ chi, dang rộng hai tay, bắt đầu sờ soạng lên toàn bộ vách tường trơn bóng một cách vô cùng tỉ mỉ không bỏ qua bất cứ tiểu tiết nào.

Tìm thấy rồi! Quả nhiên là một cánh cửa ngầm! Cánh cửa được nguy trang một cách hoàn hảo, gần như hoà thành một thể với vách tường. Dưới ánh sáng của hai vạc lửa, chỉ quan sát bằng mắt thường sẽ không tài nào nhận ra được.

Trình tự mở ám môn cũng là kỹ pháp điển hình của Lỗ gia. Thuỷ Băng Hoa dễ dàng tìm ra chốt chống, [1293](#) gạt lấy để mở chốt chống ra. Lỗ Nhất Khí cũng đã bước lại, dồn hết sức lực đẩy cửa đá sang một bên.

Cánh cửa đá nặng nề nhích ra từng chút một. Chỉ cần đẩy qua được chốt chống, chuyển động sẽ dễ dàng hơn. Nhìn thấy cửa đá đã mở ra hơn một tấc, Thuỷ Băng Hoa phấn chấn đến nỗi khuôn mặt đỏ bừng, giống hệt như màu sắc của dòng nham thạch nóng chảy đã lừ lừ đổ vào lòng hang.

Đám chuột núi và rắn đã ào ào chui qua khe hở. Tê tê tuy chưa thể chui lọt, song vẫn cố sổng cố chết chen vào. Cửa đá lại mở thêm nửa tấc nữa, một số con gày nhỏ đã chui lọt, song đám tê tê to xác hơn vẫn đang quấy đành đập trong khe cửa.

Bàn tay Lỗ Nhất Khí cảm giác thấy cửa đá đã trôi qua chốt chống, bèn nhanh chóng điều chỉnh lại tư thế, chuẩn bị đẩy một nhát mở hẳn cánh cửa ra. Song đúng vào lúc này, một cơn địa chấn dữ dội hơn nữa đã ập đến, toàn bộ trái núi lắc lư điên đảo, đá vụn rơi rào rào từ nóc hang xuống, vách hang bắt đầu nứt vỡ, sạt lở, các đoạn đường ống cũng bắt đầu dịch chuyển, phát ra những tiếng ken két ghê tai. Còn may mà chúng chưa nứt vỡ hay tuột khớp, nếu không nước sôi và hơi nước bóng giẫy sẽ luộc chín họ trong chớp mắt.

Cửa đá đã mở ra được ba tấc, đám sinh linh nhỏ bé đều đã tạm thời thoát khỏi miệng tử thần. Nhưng sau đó, cửa đá không thể nhúc nhích thêm một ly nào nữa. Cơn địa chấn vừa nãy đã khiến vách đá nứt toác biến dạng, cửa đá cũng bị mắc kẹt.

Lỗ Nhất Khí bám chắc hai tay vào mép cửa, dùng hết sức lực kéo mạnh vài lần, song cánh cửa vẫn im lìm một chỗ.

Thủy Băng Hoa cũng đứng bất động hệt như cánh cửa đá trước mắt. Cô rất may mắn, vì chỗ cô đứng không có tảng đá nào rơi xuống. Cô biết mình rất may mắn, đã phá giải được mệnh thạch nữ, được ném trái niêm hoan lạc khi trở thành đàn bà, đến lúc chết, lại được ở bên người đàn ông mà số mệnh đã dành cho. Hai giọt nước mắt long lanh theo nhau lăn xuống đôi gò má, không rõ vì vui hay buồn.

Lỗ Nhất Khí quay đầu nhìn Thủy Băng Hoa, vừa hay nhìn thấy hai giọt nước mắt đang lăn xuống.

- Đừng sợ! Sẽ có cách! – Nét mặt của cậu vẫn điềm tĩnh như vốn có, song giọng nói lại tràn đầy căng thẳng.

Nghe Lỗ Nhất Khí nói vậy, Thủy Băng Hoa bèn nở một nụ cười, trong khi hai giọt nước mắt còn chưa kịp rơi xuống. Cô vừa cười, vừa gật đầu thật mạnh.

Vạc bay phá

Dòng dung nham nóng chảy đỏ rùng rục mang theo mùi khét lẹt tràn vào trong hang núi, nhanh chóng đẩy đổ một chiếc vạc đồng. Dầu trong vạc đồng bùng lên thành một quả cầu lửa thật lớn trên dòng dung nham, rồi ngay lập tức biến mất tăm cùng với vạc đồng, chỉ còn lại một làn khói xanh.

- Cậu nhìn vạc đồng kia! – Thuỷ Băng Hoa dường như đã thấy được kết cục của chính mình.

Đúng vậy, vạc đồng! Ánh mắt Lỗ Nhất Khí dừng lại trên chiếc vạc đồng còn lại. Cậu đang cố gắng cảm nhận xem chiếc vạc đồng vuông vắn kia có thể dùng vào việc gì.

Tiếng hơi nước phụt ra rít thành một tràng dài, tựa như mấy chục súc vải buồm dày cộp bị xé toang cùng một lúc.

Lỗ Nhất Khí buông tay ra khỏi vai Thuỷ Băng Hoa, tạo ra một thế tay đặc thù của Lỗ gia, bắt đầu đo đạc và tính toán không gian xung quanh.

- Giúp tôi! – Lỗ Nhất Khí nói đoạn, lập tức đưa khẩu súng trường cho Thuỷ Băng Hoa, bảo cô ta bẫy lấy một chân vạc có tạo hình chân voi, còn mình thì xé lấy một mảnh áo bông quấn vào tay, rồi trực tiếp đẩy vào quai vạc. Vạc đồng nóng giãy, nhanh chóng đốt cháy lớp bông, đốt cháy cả hai bàn tay Lỗ Nhất Khí. Song vạc đồng đã không thể trụ vững trước sức đẩy và sức bẫy của hai người, rầm một tiếng đổ nghiêng xuống đất. Dầu trong vạc hoá thành một biển lửa, mau chóng nối liền với dòng dung nham đang tiến tới.

Không còn dầu ở bên trong, vạc đồng đã nhẹ hơn rất nhiều. Hai người dồn sức đẩy nó di chuyển thêm sáu bảy bước, rồi dừng lại ở một góc ngoặt sát với đường ống. Lỗ Nhất Khí để miệng vạc hướng về phía đường ống, sau đó bê lại một vài viên đá vuông vắn kê cao vạc đồng lên.

Lỗ Nhất Khí tính toán đo đạc vị trí một lần nữa cho chắc chắn, đảm bảo độ cao đã thích hợp, rồi lôi ra một sợi Thiên Hồ giao liên, mau chóng bước tới phía trước bệ gạch hình trụ có cửa xả khí. Bệ cao xây bằng gạch giờ đây đã nóng bỏng cực độ, không thể trực tiếp đứng chạm vào đó.

Đứng bên cạnh bệ gạch, Lỗ Nhất Khí chưa vội hành động ngay, cậu im lặng chăm chú quan sát cửa xả có thể mở ra bất cứ lúc nào, dường như quên bẵng mọi thứ xung quanh. Và rồi cửa xả bật tung lên như pháo nổ, luồng hơi nóng phụt thẳng ra ngoài rít lên chói óc một hồi dài, sau đó lại đóng vào như cũ. Lỗ Nhất Khí lập tức lao bổ về phía bệ gạch, chẳng còn để tâm tới cái nóng rát người, cứ thế quấn chặt Thiên Hồ giao liên vào trụ gạch, bịt kín cửa xả lại. Cậu quấn thành ba vòng, song bàn tay đã bị vạc đồng hun bỏng đến tê

liệt, không thể thắt Thiên Hồ giao liên thành nút.

Thủy Băng Hoa nhảy vội hai bước tới bên Lỗ Nhất Khí, dùng những ngón tay mềm mại mà khoẻ mạnh nhón lấy Thiên Hồ giao liên, thoăn thoắt một hồi đã kết thành một nút lỏng càng kéo càng chặt. Chỉ hơi sơ suất, mép ngoài của bàn tay trái chạm phải vách tường, lập tức rộp lên một vết bỏng dài.

Hoàn thành mọi việc, Lỗ Nhất Khí kéo Thủy Băng Hoa nấp vào mặt bên kia của trụ gạch rồi nói:

- Nấp vào đây, tuyệt đối không được đi theo tôi! Nhìn thấy cửa mở, chạy ra ngoài lập tức!

Dung nham đỏ rực đã hoàn toàn hoà lẫn với dầu cháy, bắt đầu luôn lách qua khe hở giữa các khối đá vụn, từ từ trào đến.

Lỗ Nhất Khí đứng ở trên một tảng đá lớn vừa rơi từ nóc hang xuống, nắm quả lựu đạn trong tay. Cậu nghiêng răng nắm tay thật mạnh, như vậy mới có thể khiến bàn tay cậu thoát khỏi sự tê liệt, dội lên một nỗi đau xé đến tận tim gan. Có đau đớn mới có cảm giác, có cảm giác mới có thể kiểm soát được góc độ và lực độ để quăng lựu đạn ra.

Thiên Hồ giao liên đã bị kéo căng đến hết cỡ rồi, tiếng hơi nước phụt ra qua các kẽ hở rất nhỏ bên mép van xả nghe như tiếng còi chói gắt.

Đợi đã! Phải đợi thêm chút nữa! Sinh tử thành bại đều trông vào một hành động này.

Thiên Hồ giao liên quả thực bền chắc kinh người, Lỗ Nhất Khí đã nhìn thấy gạch trên trụ bắt đầu phình ra, như muốn nổ tung đến nơi.

Chính vào lúc này, chính vào thời cơ chính xác nhất trong dự cảm của Lỗ Nhất Khí, cậu đã rút chốt an toàn, ném quả lựu đạn đi.

Lựu đạn bay theo một quỹ đạo cực kỳ chuẩn xác, mắc kẹt vào trong khe hở giữa vách núi với một khối đá đang lung lay muốn rụng trên nóc hang.

Lựu đạn đã nổ tung. Khối đá to lớn dài ngoẵng trên nóc hang tựa như bị thanh kiếm trời phạt ngang, đổ thẳng xuống. Đường ống kiên cố làm bằng tinh thạch vân gỗ và tảng đá rơi cùng vỡ tan một lượt, hơi nước nóng bỏng đang nén trong đường ống điên cuồng phụt ra...

Miệng vạc đồng vừa hay hứng trọn lấy luồng hơi nóng vừa được giải phóng, trước xung lực mạnh mẽ khó tưởng tượng kia, lập tức bay vụt đi như một viên đạn pháo, đâm thẳng vào cánh cửa đá không lấy gì làm dày dặn, để lại trên đó một lỗ hồng hình vuông đúng bằng đáy vạc, với mép lỗ hồng phẳng như dao cắt.

Cửa đá đã bị phá vỡ, song hơi nước trong đường ống vẫn ào ào xả ra không ngớt, vừa hú lên cuồn cuộn vừa phun thẳng về phía cửa đá.

Lúc này Lỗ Nhất Khí đã đi vòng sang bên cạnh đường ống rạn nứt, móc ra hai quả lựu đạn, kéo chốt an toàn, nhét vào bên dưới đường ống, sau đó vội vã chạy ra nấp phía sau một tảng đá lớn. Hai quả lựu đạn đồng thời phát nổ đã khiến đường ống xô dịch, hơi nước không còn tuôn trào về phía cửa đá nữa.

Thuỷ Băng Hoa phản ứng rất nhanh, lập tức chạy bán sống bán chết tới trước cửa đá, chui tọt qua lỗ thủng. Lỗ Nhất Khí cũng chạy theo bèn gót, lao mình ra ngoài như một con cá chép. Còn chưa kịp đứng vững, sau lưng đã vọng lên hàng tràng những tiếng bùm bụp của đá tảng rơi xuống dòng nham thạch tan chảy. Quả là ngàn cân treo sợi tóc!

Dưới ánh sáng đỏ rực rực hắt lên từ dòng dung nham phía sau, Lỗ Nhất Khí nhận ra đây là một đường hầm lát gạch, cách họ bảy tám bước về phía trước có một ngã rẽ.

Ánh sáng đỏ cháy của dòng dung nham bỗng tối sầm xuống, một luồng hơi nước lớn phun ồ ạt ra ngoài. Nóc hang đã đổ sập xuống, đập vỡ toác đường ống nước nóng.

Lỗ Nhất Khí vội kéo Thuỷ Băng Hoa chạy lao vào một ngã rẽ. Nước sôi cuồn cuộn sủi bọt trắng xoá, ồ ạt chảy qua lỗ thủng trên cửa đá vào trong đường hầm, nháy mắt đã nhận chìm đoạn đường mà họ vừa đứng, rồi tiếp tục tản ra theo các ngã rẽ, ào ào chảy đi, đuổi sát phía sau Lỗ Nhất Khí.

Từ chỗ hai người họ thoát ra, đi về phía trước, ngoặt qua hai chỗ rẽ, có một đám người chia làm hai nhóm đang gườm gườm thủ thế. Nhóm phía trước có bốn người, nhóm phía sau có hơn chục người. Nhóm bốn người chính là Quỷ Nhãn Tam, lão mù, Nhậm Hoả Cuồng và Phó Lợi Khai.

Sau khi khám diện ống bễ bị phá, Quỷ Nhãn Tam và Nhậm Hoả Cuồng bị thổi thẳng tới bông lúa đầu tiên, còn lão mù bị thổi bay tới bông lúa thứ ba. Lão mù dù sao vẫn là tặc vương, khi trận cuồng phong không còn đủ mạnh để thổi cơ thể tiếp tục bay đi, lão biết cách tiếp đất một cách khéo léo nhất, nên đã đáp xuống một cách vững vàng ngay phía trước lối vào bông lúa thứ ba.

Lão dò dẫm theo cuống bông lúa đến đường vào của bông lúa đầu tiên, vừa hay gặp Quỷ Nhãn Tam và Nhậm Hoả Cuồng đang chui từ bên trong ra. Quỷ Nhãn Tam và Nhậm Hoả Cuồng đều nhận ra cách bố trí của ba bông lúa, song họ không biết đi theo bông lúa nào mới là chính xác. Đúng lúc này, lại một đám người khác cũng xuất hiện trong ba bông lúa, ập đến ngay trước mặt bọn họ. Đó là những nút lầy người của Chu gia mà họ không thể ứng phó nổi, chỉ có thể vừa chống đỡ vừa chạy trốn vào trong cọng lá của bông lúa đầu tiên ở gần đó nhất.

Cọng lá lúa không phải là một gian phòng dài hẹp, mà là một con đường trơn trượt. Lúc mới bước vào không thấy có gì khác lạ, đang cầm đầu chạy thì đột nhiên xuất hiện một con dốc, thế là tất cả bon ho đều bị trượt thẳng xuống một mê cung.

Trong mê cung, họ đã gặp được Phó Lợi Khai. Đúng lúc gã đang gắng sức bò lên con dốc trơn bóng, thì bị Quỷ Nhân Tam trượt từ trên xuống đâm cho một cú thẳng cánh.

Phó Lợi Khai không phải là trượt từ trên xuống mê cung, thậm chí gã còn chưa hề bước vào khám ống bễ. Gã loanh quanh trong đường nhỏ tại lối vào khe núi tìm đường ra, vòng qua vòng lại không biết bao nhiêu lần vẫn không thể thoát thân. Đột nhiên, gã nhìn thấy Tùng Đắc Kim ở phía trước, bèn vội vã đuổi theo, không ngờ trượt chân rơi xuống hố, ngã thẳng xuống mê cung.

Cách bố cục và hoàn cảnh trong mê cung đều lạ lẫm đối với cả hai bên đối địch, bởi vậy trong khám diện này, cả những người của Ban môn đang chạy trốn hay sát thủ của Chu gia đang truy đuổi đều không dám khinh suất, chỉ dám giữ miếng hàm hè lẫn nhau ở quanh miệng hố.

Sự xuất hiện bất thành linh của Lỗ Nhất Khí và Thủy Băng Hoa từ bên trong đường hầm khiến cả hai bên đều giật mình kinh ngạc, đặc biệt là đám Người Dao mười sáu lưỡi toàn thân đao nhọn kia, chúng vốn là đội quân tinh nhuệ do Chu gia điều động từ thành Cô Tô tới, đôi nam nữ kia vừa lao đến, bọn chúng lập tức cảm thấy như có một áp lực vô hình ập thẳng tới trước mặt.

- Tất cả nghe tôi nói đây! – Trong con đường hầm quanh co dài dằng dặc, giọng nói điềm tĩnh của Lỗ Nhất Khí toát lên vẻ uy nghiêm đỉnh đạc đến lạ kỳ – Nếu muốn sống sót thì chạy mau!

Lời vừa thốt ra, mấy gã Người Dao mười sáu lưỡi lập tức quay vụt lại như lốc xoáy, lách qua khe hở giữa các sát thủ khác, chớp mắt đã biến mất tăm sau khúc đường hầm. Động tác của những sát thủ khác chậm chạp hơn rất nhiều, đến tận khi đám Người Dao đã mất hút sau một khúc quanh, bọn chúng mới kịp xoay người.

Bọn nút người đều đã chạy sạch. Kỳ thực phần lớn bọn chúng vẫn chưa hiểu tại sao mình lại phải bỏ chạy.

Lỗ Nhất Khí cũng không ngờ bọn sát thủ lại nhanh chân như vậy, trong khi cậu còn chưa kịp nói đến chuyên dòng nước sôi sục và dung nham nóng chảy đang đuổi tới sau lưng, hay núi lửa sắp sửa phim trào.

- Chạy mau! – Gặp lại Quỷ Nhân Tam và mọi người, Lỗ Nhất Khí mừng vui khôn xiết, xúc động dâng tràn, chỉ muốn nhào tới nắm chặt tay họ kể về những chuyện xảy ra sau khi thất lạc, song lúc này cậu chỉ có thể thốt lên

được hai chữ.

Nhìn vào sắc mặt và giọng điệu của Lỗ Nhất Khí, đám Quỷ Nhân Tam lập tức hiểu ra tình thế đã vô cùng cấp bách, nên không nói thêm nửa lời, vội vã chạy đi.

Nhiệt độ trong đường hầm mau chóng tăng vọt. Mọi người đều thở phì phò, cảm đầu cảm cổ mà chạy.

Cả bọn đang chạy cuống cuồng, đột nhiên nhìn thấy lũ sát thủ lao thẳng đến trước mặt, vừa chạy vừa âm ớ kêu lên những tiếng kỳ quái.

Quỷ Nhân Tam đang chạy trước mở đường thấy vậy thì giật bắn mình. Tốc độ của Người Dao mười sáu lười nhanh đến kinh hoàng, hẳn không thể có được một chút cơ hội để phản ứng. Không chỉ riêng Quỷ Nhân Tam, tất cả những người khác đều không kịp phản ứng, bọn Người Dao đã ào đến sát sạt...

Song bọn họ đều đã lằm. Đám Người Dao không thèm để mắt gì đến họ, mà vùn vụt lao qua như một bầy ngựa điên đang phi xé gió.

Ngay sau đó, từ phía trước xuất hiện một dòng nước đỏ sẫm sôi sùng sục đang ào theo chân đám sát thủ của đối phương, ập thẳng đến trước mặt họ.

- Vào đây! – Quỷ Nhân Tam phát hiện ra một lối rẽ ngược hướng với dòng nước chảy. Dòng nước đang chảy ồ ạt trong con đường chật hẹp, nếu như phía trước không gặp trở ngại, phải đợi đến khi lực đạo trên đầu dòng nước vọt qua, nước mới từ từ chảy vào trong lối rẽ. Như vậy, sẽ giúp bọn họ có thêm chút thời gian để kéo giãn khoảng cách thêm hơn chục bước.

Nhưng ngã rẽ này sẽ dẫn đến đâu? Liệu có thể đưa bọn họ thoát khỏi dòng nước sôi sục và dung nham nóng chảy?

Trong mê cung

Đường hầm càng lúc càng hẹp, dần dần đã hẹp tới mức chỉ có thể xếp thành hàng đôi mà đi. Đường có chật hẹp cũng không đáng sợ, mà đáng sợ chính là phía trước họ đã sừng sững một bức tường chắn ngang. Bức tường vô cùng kiên cố, không một khe cửa, không một vết nứt. Họ đã sa vào ngõ cụt!

Nước sôi đã chảy đến nơi, ở ngay sát gót người đi cuối cùng là Nhậm Hoả Cuồng. Mọi người chỉ còn cách cố gắng dồn sát về phía trước.

Lúc này, nước càng sôi dữ dội, bọt bắn tung toé, hơi bốc cuộn cuộn, bởi vì thứ đang đổ tới ngay phía sau dòng nước là dung nham rực lửa. Dòng nước đã sắp bốc hơi cạn kiệt đến nơi.

Nhậm Hoả Cuồng cố nhích người vào trong thêm chút nữa. Nước sôi và hơi nước nóng ông ta có thể chịu được, nhưng tuyệt đối không dám để cho dòng dung nham rừng rực kia chạm tới người.

“Uỳnh!”

Một tiếng nổ vang dội vọng lại dọc theo con đường hầm, khiến cả bọn đầu ong ong, tai ù đặc. Dòng dung nham vừa liếm tới mép giày Nhậm Hoả Cuồng bỗng khựng lại một thoáng, rồi bất ngờ chảy ào đi theo hướng ngược lại, một thoáng sau đã không thấy đâu nữa. Nếu như không có nền gạch cháy đen, đầy những đóm lửa rải rác và nghi ngút mùi lưu huỳnh cháy khét, chẳng ai tin được rằng dung nham vừa mới đây thôi đã đuổi sát tới chân.

Những tiếng ong ong trong tai còn chưa tan hết, thì trong đường hầm lại tiếp tục vọng đến những tiếng “rầm rầm” liên hồi không ngừng, chạy từ xa đến gần.

Đó là tiếng gạch đá trên nóc hầm đang sập xuống. Con đường dài dằng dặc ngoằn ngoèo tựa mê cung giờ đây hết như những quân bài Đô-mi-nô, theo nhau đổ sập tan hoang, biến thành một hố miệng khổng lồ đen ngòm, sắp sửa nuốt chửng lấy đám Lỗ Nhất Khí, khác nào địa ngục đang mở rộng đến tận đây. Đứng trước cảnh tượng khủng khiếp này, chẳng có ai đủ sức vẫn hồi, chỉ còn biết bó tay nhắm mắt chờ tử thần tới rước, mặc cho ngọn núi đổ sập nghiền nát thân mình. Họ chỉ còn biết cố gắng chen nhau lùi lại một cách vô thức, ngõ hầu có thể kéo dài thêm một chút thời gian.

Đúng vào lúc đó, bức tường phía sau chịu không nổi sức chèn ép của cả đám người đã bất ngờ đổ sập. Chính trong khoảnh khắc con đường hầm lát gạch sắp đập nát họ, thì bọn họ đều ngã nhào ra ngoài cùng với đám gạch đá hỗn loạn.

Họ lại rơi xuống một con đường dốc ngược. Những cú lăn trượt, lộn nhào

liên tiếp vẫn chưa khiến Lỗ Nhất Khí mất đi tri giác, cậu và Thuỷ Băng Hoa ôm chặt lấy nhau, bất chấp phía trước là sống hay chết.

Cuối cùng, bọn họ đã chạm tới mặt đất phẳng. Lỗ Nhất Khí lập tức lôi viên đá huỳnh quang Ba Tư ra, trước mặt họ lại là một không gian kín mít.

- Bên trên có đường rôi mắt!

Viên đá huỳnh quang Ba Tư vừa loé sáng, Phó Lợi Khai đã phấn khởi reo lên. Đường rôi mắt là một thủ pháp thường dùng trong kỹ thuật của Lỗ gia, tức uốn cong, xoay chuyển các đường nét hoặc đường thẳng song song, khiến cho khi nhìn vào hình vẽ sẽ nảy sinh sai lệch thị giác, đem lại cảm giác hình vẽ kéo dài vô hạn. Xuất hiện dạng đồ hình như vậy chứng tỏ rằng bọn họ vẫn đang ở trong phạm vi bố cục của tổ tiên Lỗ gia, vẫn chưa rơi vào tuyệt địa vô vọng.

- Hai con mắt lệch của ngươi có nhận ra đường chính xác không đây? – Nhậm Hoả Cuồng hỏi.

- Đưa ánh sáng cao lên chút nữa, để tôi xem điểm vắn^[294] của đường rôi mắt ở đâu! – Phó Lợi Khai nói.

Lỗ Nhất Khí đứng dậy, giơ viên đá huỳnh quang Ba Tư lên cao, cũng nhìn chăm chú vào đường rôi mắt phía trước, cất giọng bình thản mà nói:

- Tìm mau lên xem có đường thoát không, núi lửa sắp phun rồi!

Ở đây tuy có đường rôi mắt do tổ tiên Lỗ gia để lại, song xem ra có vẻ giống như một hang đá thiên nhiên hơn. Trên vách hang bám tầng tầng lớp lớp rêu xanh và bùn đất, quả là rất khó nhận ra sự khác biệt giữa các đường nét. Hai con mắt Phó Lợi Khai đã bị va đập đến sưng vù, vành mắt cũng biến dạng, song lại khiến cho đôi mắt to nhỏ của gã quan sát được chuẩn xác hơn, quả nhiên một lát sau đã tìm ra điểm vắn.

Điểm vắn nằm ở chính giữa nóc hang. Nhậm Hoả Cuồng chùng chân xuống tẩn, hai tay đánh mạnh lên trên. Quỷ Nhãn Tam mượn lấy lực đạo đó, tung mình nhảy vọt lên nóc hang.

Quả nhiên ở đó có một điểm vắn. Nóc hang xem ra rất bằng phẳng, song Quỷ Nhãn Tam lại có thể đu người lủng lẳng trên đó. Bên dưới lớp đất bùn và rêu xanh có một gờ mép, một gờ mép chỉ có ở điểm vắn.

Quỷ Nhãn Tam móc toàn bộ các ngón tay vào trong gờ mép, rồi đu người xoay ngang, tì hai mũi chân lên nóc hang hình vòm, giẫm đạp loạn xạ một hồi, khiến bùn đất và rêu trên nóc hang bong tróc từng mảng lớn. Theo những cú đạp, đẩy liên tục của hắn, gờ mép đã dịch chuyển, và một khe hở xuất hiện. Quỷ Nhãn Tam co người lại, đưa bàn chân vào trong khe hở rồi đạp mạnh, một lát sau đã mở ra được một lỗ hổng hình chữ nhật chừng ba

thước vuông.

Lỗ hồng vừa được mở ra, Lỗ Nhất Khí lập tức cảm thấy có một luồng khí cuộn trào hết như ngọn lửa đang ngùn ngụt cháy, còn Nhậm Hoả Cuồng lại ngửi thấy mùi của một thể khí hỗn hợp. Thứ mùi này ông ta thường ngửi thấy từ lò lửa sau khi được bỏ vào thứ than cực phẩm.

- Tuyệt đối không được đốt lửa, trong hang có hỏa khí! – Lỗ Nhất Khí đã biết được khái niệm “hỏa khí” từ trong “Tây Vực phong vật lục”.^[295] Song cậu lại không biết rằng, hỏa khí trong “Tây Vực phong vật lục” là chỉ khí đốt thiên nhiên, cũng tức là khí ga; còn hỏa khí ở đây lại là khí diêm tiêu, là một loại khí do quặng chứa diêm tiêu nhả ra tích tụ lâu năm, có thể bốc cháy.

Những tiếng nổ dồn dập lại tiếp tục vọng tới, cả trái núi nghiêng ngả đảo điên, đá vụn và bùn đất từ trên nóc hang trút xuống rào rào. Những hiện tượng này đã thúc giục bọn họ phải hành động lập tức.

Lỗ Nhất Khí thò tay vào trong áo Thủy Băng Hoa, giật phăng mảnh yếm lụa, vứt ra thật xa. Cậu sợ rằng vải lụa khi ma sát sẽ sinh ra tia lửa tĩnh điện, dẫn nổ khí diêm tiêu trong không gian phía trên. Thủy Băng Hoa không tránh né, song nét mặt vẫn thoáng chút ngưng ngùn.

Phó Lợi Khai cũng vút luôn ống đánh lửa luôn mang theo bên mình, tung một bước dài, giẫm lên đùi lão mù mượn lực nhảy vọt lên, vung tay trái túm lấy Quỷ Nhân Tam, tay phải chụp vào gờ mép của lỗ hồng trên nóc hang, leo lên phía trên.

Đã có hai người ở bên trên, những người còn lại muốn lên trên lại càng dễ dàng. Lão mù lên sau cùng, lão giơ đầu gậy cho Quỷ Nhân Tam và Phó Lợi Khai giữ chắc, rồi bắt chéo hai cánh tay gậy guộc vận lực vào thân gậy, thoăn thoắt leo lên nhẹ như không.

Trong lòng hang phía trên, vách đá đều là tiêu thạch. Hang này do con người đào thành, không biết đã bị bịt kín bao nhiêu năm, bên trong nồng nặc mùi khí diêm tiêu. Nhậm Hoả Cuồng dặn dò kỹ lưỡng, tuyệt đối không được để đồ vật bằng sắt thép chạm vào vách đá tiêu thạch, chỉ cần một chút ma sát hoặc va chạm nhỏ cũng có thể sinh ra tia lửa, gây cháy nổ.

Dưới ánh sáng lờ mờ toả ra từ viên đá huỳnh quang Ba Tư, Lỗ Nhất Khí nhìn thấy trên vách đá và nóc hang có rất nhiều hình vẽ. Những hình vẽ này cậu đều đã bắt gặp trong sách vở, song lại không biết ý nghĩa của chúng là gì.

- Là bùa Địa linh tế hỏa, thấp lửa đất vô hình, luyện thành vàng cứu thế! Đây là thuật tế Huyền nguyên thời cổ xưa, không biết có tác dụng thực hay không! – Quỷ Nhân Tam đứng bên cạnh đã giải thích giúp cậu.

- Ô! – Lỗ Nhất Khí bỗng như bừng tỉnh, những thứ tản mát lại bắt đầu

được lắp ghép thành hình trong trí não.

Tổ tiên Lỗ gia đã xây dựng ám cầu giấu Kim bảo trong Ngũ hành tại đây. Theo như suy đoán ban đầu của cậu, Kim bảo sẽ được giấu ở trong điện không xà không nóc, đặt tại vị trí trái tim của cơ thể mẹ, nơi có thể hấp thu được nhiều nhất tinh hoa nhật nguyệt. Cách bố trí này đối với những kẻ đi tìm bảo bối bình thường đã có thể coi là vô cùng xảo diệu, song đối với cao thủ Chu gia vốn kế thừa được kỹ thuật điểm huyết bày khám của Mặc gia song bản lĩnh từ lâu đã vượt xa hai nhà Lỗ, Mặc, lại quá ư đơn giản. Cao thủ Chu gia đã tới đây trước, song tới giờ vẫn chưa tìm ra nơi cất giấu Kim bảo, chứng tỏ cách bố trí của tiên bối Lỗ gia tại nơi đây trái hẳn với phép thường, hẳn là có lẽ lỗi khác.

Bây giờ ngẫm kỹ, quả đúng như vậy. Ở đây có lửa đất vô hình được tích tụ từ tiêu thạch là “Hoả”; vị trí của nó lại nằm sâu trong trái núi, nương theo sơn mạch để nối liền với “Thổ” trên núi; hệ thống ống dẫn đưa nước ngầm dưới đất liên tục tuần hoàn, khiến hơi nước bốc lên mù mịt bao quanh chính là có “Thủy”; trên núi cây cối um tùm là có “Mộc”, lại cộng thêm bản thân Kim bảo, nên đây chính là cục tướng Ngũ hành hoà hợp, là bố cục bốn hành thai nghén một hành. Nó lợi dụng rừng cây hấp thụ tinh hoa của nhật nguyệt mưa móc, lại thông qua đất đá để truyền vào bảo cầu; dùng nước ngầm để hấp thu địa khí, dùng bùa Địa linh tế Hoả và quặng tiêu thạch để tích tụ lửa đất, cùng nuôi dưỡng tài bồi cho Kim bảo, khiến cho trong suốt hơn hai nghìn năm qua, bảo khí không suy, hung huyết khó mở.

- Cần thận đi lên phía trước, nếu kịp sẽ nhân tiện khai quật lấy bảo bối! – Câu nói không đầu không cuối của Lỗ Nhất Khí khiến cho cả đám cao thủ ngẩn ra chẳng hiểu gì, người nọ nhìn người kia với ánh mắt hồ nghi.

Lỗ Nhất Khí không để ý tới phản ứng của mọi người, tay giơ cao viên đá huỳnh quang, dắt Thủy Băng Hoa thận trọng men theo lòng hang tiến về phía trước, vẻ mặt vẫn bình thản như không. Chỉ có Thủy Băng Hoa mới biết cậu đang ở trong một trạng thái căng thẳng và hưng phấn cực độ, bởi lẽ lòng bàn tay cậu đã trở nên nóng rực, mồ hôi liên tục rịn ra ướt đầm.

Vẻ kinh ngạc dần dần hiện rõ trên nét mặt của những cao thủ đang đi theo sau Lỗ Nhất Khí, đặc biệt là lão mù. Trong lòng hang tối đen như mực, vòng vèo như rắn bò, cảm nhận về sự biến đổi của địa thể dưới bàn chân lão còn rõ rệt hơn nhiều so với những con người chỉ nhìn bằng mắt kia. Họ đang đi lên phía trên, lòng hang uốn lượn quanh co mà lên; càng lên cao, độ dốc càng tăng rõ rệt.

Trong lúc họ đang thận trọng men theo hang tiêu thạch mà đi, thì trong đồng gạch đá đổ nát tại đường hầm khi nãy, có một dòng nham thạch nhỏ mau chóng chảy lại gần lối vào hang tiêu thạch, trong khi dòng khí diêm tiêu

cũng tràn qua lỗ hồng xuống dưới, tích tụ đậm dần. Gần như cùng lúc đó, tại một chỗ ở phía trên nơi họ đang di chuyển không bao xa, có một đường hầm lát gạch xuyên thẳng vào thân núi. Cánh cửa ngậm tại một đầu của đường hầm lặng lẽ mở ra, qua khe cửa không rộng lắm, lần lượt lách vào từng cổ thây ma. Đúng vậy, đó chính là những thây ma nát bấy mà lẽ ra đã phải nằm im trong đầm băng lạnh giá dưới chân dốc ba đoạn.

Đám Lỗ Nhất Khí di chuyển rất chậm chạp trong lòng hang tiêu thạch, vì sợ động tác quá mạnh sẽ tạo ra tia lửa, cũng vì đoạn đường này rất dốc. Con đường rất dài, lão mù đã đếm nhẩm tới hơn nghìn bước. Tiếp đó, con đường từ từ xoay vòng chạy lên trên, cứ đi được một đoạn lại có một khúc ngoặt với biên độ lớn. Nhậm Hoả Cuồng ngửi thấy mùi khí diêm tiêu ở đây nồng nặc hơn rất nhiều.

Khi lão mù đếm tới bước thứ hai nghìn, thì đột nhiên kêu lên:

- Trăm quanh nghìn ngoặt thiêu tâm mạch!

Không ai nói gì, mọi người đều im lặng đợi lão mù nói tiếp.

- Khi ta còn chưa bị mù, con gái út của ta từng lấy trộm được một cuốn sách y thời cổ từ đoàn lái buôn qua đường, có tên là “Luận mạch âm dương bình”. Trong đó nói rằng tâm tư con người khi đến chỗ cực độ thì gọi là “phần tâm” (thiêu đốt tâm). Trong tình hình đó, tâm mạch quanh co sẽ xuất hiện rất nhiều chỗ gập, xoắn nhỏ bé, khiến tim ngực không thông, tâm tư u uất khó giải. Dựa theo bước chân của ta, con đường mà chúng ta đang đi có vẻ khá giống với sơ đồ tâm mạch.

Phó Lợi Khai nói xen vào:

- Kể cũng đúng! Ông không nghe Thuỷ đại nương kể ư, một cô gái đang yên đang lành tự dung có bầu, lại đẻ ra một con rồng dữ, thì tâm tư làm sao thoải mái cho được!

Nhậm Hoả Cuồng và Quý Nhân Tam đều khẽ bật cười.

- Im lặng! – Lão mù đột nhiên kêu lên, giọng nói và nét mặt đầy vẻ kinh sợ.

Mọi người đều khựng lại, im bật, xung quanh bất giác yên ắng như tờ.

- Nghe thấy chưa? Phía trước có tiếng động! – Lão mù nói.

Gần bảo khiếp

– Ở đằng kia! – Cây gậy trong tay lão mù chỉ chéch lên phía trên, nơi đó là nóc hang.

Trên đó là tầng tiêu thạch rất dày, là khối núi đồ sộ.

– Hình như là có ai đó đang gõ vào tường! – Nhậm Hoả Cuồng ghé sát tai vào vách hang nghe ngóng.

– Có là tiếng hát của mấy cô ả mắt huyền chúng ta cũng chẳng bận tâm. Bọn ta đều ở đây cả, chỗ phát ra tiếng động không phải là địch thủ cũng là khảm diện! – Phó Lợi Khai nói cũng có lý.

– Chẳng phải vẫn còn Tùng Đắc Kim ư? – Thuỷ Băng Hoa hỏi khẽ.

Lời vừa cất lên, tất cả mọi người đều sững lại trong giây lát. Mấy cao thủ vội dừng lại nghe ngóng, quay mặt nhìn nhau, sau vài cái đưa mắt vô cùng ần ý, lại tiếp tục tiến về phía trước.

Lỗ Nhất Khí khép hờ hai mắt, trong lời nói lại khắp khởi một niềm hưng phấn khó lòng kiềm chế:

– Sắp tới rồi!

Đoạn cuối đường hang đột nhiên mở rộng, trên vách đá chắn ngang xa xa phía trước xuất hiện một cánh cửa đôi vô cùng cao lớn uy phong, chạm trổ hoa văn cầu kỳ, diềm mái hơi cong, rất mực tương phản với vách đá tiêu thạch xấu xí thô lậu xung quanh. Một dãy bậc đá kéo dài từ trước cửa xuống phía dưới, gờ bậc phẳng phiu, rộng bảy cao năm, nhả qua khoảng hơn ba chục bậc. Dãy lãn can hai bên cũng được chạm trổ rất tinh xảo, với vân mây, trống đá.

Hai cánh cửa, bậc thang đá và lan can đều sáng bóng sắc vàng sẫm thâm trầm, rải rác những đốm vàng kim lấp lánh. Nguyên liệu này có tên là đá ngọc vàng ánh kim, cực kỳ quý hiếm, chỉ thi thoảng mới bắt gặp trong cung điện của đế vương, như bậc tam cấp ở Cửu Long khẩu, hay mặt bàn ngự thư bằng gỗ tử đàn.

Lỗ Nhất Khí đột nhiên trở nên đờ đẫn như kẻ thất thần, sải từng bước dài tiến thẳng đến trước bậc thang.

Quý Nhân Tam đưa tay ra định giữ cậu lại, song bị Phó Lợi Khai ngăn cản. Thuỷ Băng Hoa bám sát sau lưng Lỗ Nhất Khí không rời nửa bước.

Bậc thang bằng đá rất vững chãi, không hề có khảm diện. Leo lên tới bậc trên cùng, Lỗ Nhất Khí quan sát một lượt khắp trên dưới trái phải, rồi cúi xuống lần ở bên dưới bậc cửa nhật lên một thứ, nắm chắc trong lòng bàn tay. Đó là một chiếc đỉnh sạch bóng không một vết gì. Những người bên dưới

đều đang cúi đầu leo lên nên không ai nhìn thấy động tác cúi xuống nhặt đỉnh của cậu, chỉ có bước chân lão mù hơi chậm lại một thoáng, trông mắt trắng khê đảo ngược lên.

Phó Lợi Khai và Nhậm Hoả Cuồng quan sát kỹ lưỡng hai cánh cửa. Quả là kỳ lạ, theo lẽ thường của Khảm tử gia, những thứ gia công càng tinh xảo phức tạp lại càng có nhiều khả năng xuất hiện khảm diện bên trong, bởi lẽ tạo hình hoa mỹ sẽ thuận lợi cho việc ẩn giấu nút lầy. Đoạn bậc thang phía dưới có thể đi qua bình yên vô sự đã là một chuyện bất ngờ, còn cánh cửa này...

Quý Nhãn Tam dường như không thể kiên nhẫn thêm được nữa, vụt một cái đã đưa tay đẩy thẳng vào cánh cửa, nhanh đến nỗi đám người bên cạnh không kịp ngăn cản.

Cánh cửa không nhúc nhích, song cũng không có hiện tượng gì khác lạ.

– Cậu cả, thứ cậu vừa nhặt được có lẽ chính là chìa khoá! – Lão mù trợn ngược trông mắt trắng dã mà nói. Lời nói của lão khiến mọi người có chút ngạc nhiên, song người kinh ngạc nhất chính là Thuỷ Băng Hoa. Cô vốn nghĩ rằng chỉ có mình cô nhìn thấy Lỗ Nhất Khí cúi nhặt vật kia, nào ngờ lão mù còn ở tận dưới bậc thêm cũng nghe thấy được.

Lỗ Nhất Khí xoè bàn tay ra. Từ lúc mới nhìn thấy thứ trông giống hệt cây đỉnh kia, cậu đã cảm nhận thấy một làn khí lung linh sống động bao bọc xung quanh, tựa như nó đã hoà nhập vào trong cơ thể cậu, cũng tựa như tinh thần của cậu đã bị thu hút vào trong nó. Bằng một động tác hết sức tự nhiên vô thức, Lỗ Nhất Khí đưa tay lên cầm cây đỉnh vào cánh cửa. Tất cả đều chỉ dựa vào cảm giác.

Do động tác của Lỗ Nhất Khí khá chậm rãi, nên mọi người đều có thể nhìn thấy rõ vị trí cầm đỉnh. Đó là một đốm vàng long lanh ánh kim trên cánh cửa, trông không hề có chút gì khác biệt so với những đốm khác, song nó lại chính là lỗ khoá.

Khi Lỗ Nhất Khí từ từ xoay khê cây đỉnh, cánh cửa cũng nhẹ nhàng trượt đi, mở rộng.

Cánh cửa vừa mở thì tiếng gõ đập mà lão mù vừa phát hiện lại càng vang động, còn hỗn tạp hơn nhiều so với khi nãy.

Khi cánh cửa đã mở ra đủ rộng cho hai người cùng bước qua, cây đỉnh tự động long ra, cánh cửa lập tức im lìm không nhúc nhích thêm một ly nào nữa. Lỗ Nhất Khí thuận tay nhặt lấy cây đỉnh cất vào trong túi áo.

Nhậm Hoả Cuồng từ nãy đến giờ không hề rời mắt khỏi cây đỉnh, vẻ mặt bàng hoàng như không tin nổi vào mắt mình.

Trong gian thạch thất không hề có đá tiêu thạch, vị trí lại ở phía trên hang tiêu thạch, nên dù có mở cửa, khí diêm tiêu vốn nặng chìm xuống dưới cũng không thể vào được bên trong. Trên bốn vách đá đều có rất nhiều tinh thể phát quang, nên gian thạch thất rất sáng sủa, bởi vậy vừa nhìn đã có thể phát hiện thấy âm thanh được phát ra từ một đám rìu đá liên tục nâng lên đập xuống một cách tuần tự.

Rìu đá rất lớn, còn lớn hơn cả súc gỗ đập trong gian điện không xà, lại phân bố dày đặc, gần như giăng kín toàn bộ gian thạch thất.

Phó Lợi Khai có vẻ rất thông thạo khám diện này, vừa liếc qua đã lảm bảm:

– Không đúng! Không đúng! Rìu đá không thể nâng lên hạ xuống liên tục như thế này!

– Người biết khám này? Nói xem! – Quý Nhân Tam giục.

Giờ đây không phải lúc để khoe khoang, diêm này Phó Lợi Khai hiểu rõ, gã liền nói:

– Trục chuyên động của khám diện này ở dưới chân. Bình thường rìu đá được treo trong khe nứt trên nóc nhà, chỉ cần đi sai bước dưới nền đá, chạm vào trục chuyên động, rìu đá ở vị trí tương ứng sẽ lập tức rơi xuống chém vào người trong khám diện. Hơn nữa, cho dù người trong khám công lực cao siêu mà tránh né được thì vẫn còn chiếc rìu thứ hai đợi sẵn, chắc chắn không thể tránh kịp!

– Thủ pháp “trăm dao chém một thốt”! – Xem ra Nhậm Hoả Cuồng cũng am hiểu về khám diện này.

– Gần giống thế! Song thủ pháp mà ông vừa nói được sử dụng trong khám “trời đổ mưa dao” của phái Tiêu Vân Động trong giới Khám tử gia Quảng Tây, thực chất có khác một chút so với khám diện này. Khám diện đó là hạ đao theo bước chân, còn ở đây, bộ pháp lại có quy luật nhất định...

– Thái Thượng Lục Nhâm bát bộ canh! – Không đợi Phó Lợi Khai nói ra quy luật của trận rìu đá, Lỗ Nhất Khí đứng cạnh đã nhẹ nhàng cắt ngang.

Phó Lợi Khai nhìn cậu với vẻ vô cùng khâm phục.

Nhìn vào đám rìu đá đang gõ đập không ngừng, Lỗ Nhất Khí đã nhận ra quy luật trong đó. Đi theo bộ pháp Thái Thượng Lục Nhâm bát bộ canh, bước vào tại Thiên Nhâm bước thứ nhất, xoay sang bước sáu, quay về bước ba; chuyển sang Địa Nhâm bước thứ hai, giẫm vào bước năm; qua Phong Nhâm bước thứ tám, nghiêng người trượt vào Vân Nhâm bước thứ bảy...

Trong tưởng tượng của cậu, các động tác được thực hiện một cách hoàn mỹ cả về tốc độ và biên độ, nên một loạt bộ pháp được triển khai lưu loát

trong trí não. Song đến bước Vân Nhâm thứ bảy, dù cậu đã tìm đủ cách nhưng vẫn không thể vượt qua được. Vốn dĩ theo quy luật, ở chỗ này tiến lùi đều được, song tại bước Vân Nhâm thứ sáu vốn có thể lùi lại có ba chiếc rìu đá, còn tại bước Khí Nhâm thứ tư vốn có thể tiến cũng có hai chiếc rìu gần như đồng thời bỏ xuống, không còn điềm nào có thể giẫm lên được.

Lỗ Nhất Khí giật mình bừng tỉnh, trán đầm mồ hôi.

– Vô lý! Khám diện này không thể đi qua được. Người Lỗ gia chắc chắn không thể bày ra một khám diện tât sát như vậy! – Lỗ Nhất Khí thốt lên với một giọng mệt mỏi.

Kỳ thực, sự vô lý mà cậu vừa nói còn hàm chứa một ý nghĩa khác. Khi nhìn ngọn núi này từ phía xa, cậu đã phát giác ra luồng bảo khí rục rờ bùng bùng toả ra từ đó, nhưng sau khi đi vào lũng núi, bảo khí lại yếu đi. Trong hang đá tiêu thạch, cậu lại cảm thấy có một chút bảo khí linh động đang vẫy gọi, nhưng khi bước chân vào đây, tất cả mọi cảm giác đã tan biến hoàn toàn. Lẽ nào đây chính là “cực bảo tới gần không hiển hiện” mà Huyền học Tiên gia từng nói?

– Tôi đã nói mà! Rìu đá vốn dĩ treo lơ lửng bất động, giẫm phải trục chuyển động mới bỏ xuống. Nếu cứ bẫm bở liên tục như thế này, đừng nói là cả nghìn năm, chỉ một hai ngày cũng hư hỏng hết cả! – Phó Lợi Khai nói.

Lỗ Nhất Khí chột “ồ” lên một tiếng như đã hiểu ra, bèn nói:

– Tất cả khám diện trong trái núi này đều nhờ vào hệ thống hơi nước cung cấp động lực, vừa nãy tôi đã phá vỡ đường ống dẫn trong máng trục, lại thêm dung nham chảy vào gia nhiệt nhanh chóng, khiến toàn bộ hệ thống đều rối loạn, các nút lầy ở đây liên tục động vận hành, hơn nữa tốc độ rất nhanh, hỗn độn không theo quy luật. Nếu căn cứ theo Thái Thượng Lục Nhâm bát bộ canh sẽ không thể qua được. Giờ đây, phương pháp duy nhất chính là hoá giải cơ điềm tổng huyền mới có thể khiến rìu đá dừng lại.

Rất rõ ràng, cơ điềm tổng huyền của khám diện chính là đường ống cắm vào vách đá đối diện của gian thạch thất, có kích cỡ to bằng ngón tay cái. Nhìn vào luồng khí phập phồng lên xuống trong đường ống, có thể nhận ra rằng nó được tạo ra từ chất liệu và kỹ thuật gia công tuyệt hảo, niên đại cũng rất lâu đời.

– Nếu tổng huyền là một đường ống, có mấy cách phá giải? – Câu hỏi của Lỗ Nhất Khí khiến mọi người vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ. Cậu hỏi như vậy, chứng tỏ đã lần ra được đầu mối.

– Chặt, xoay, nâng, thổi, lắc! – Quỷ Nhãn Tam đáp gọn lỏn.

– Nhưng toàn bộ đường ống được khám trong vách đá, chỉ nhìn thấy miệng ống!

Tất cả đều im bật.

– Lỗ môn trưởng, tôi hiểu ý của cậu! – Cuối cùng đã có người lên tiếng, chính là Nhậm Hoả Cuồng – Cơ điểm trong miệng ống kỳ thực tương tự với ổ khoá, cần phải dùng chìa khoá chuyên dụng để xoay vặn mới xử lý được. Vừa rồi tôi thấy cậu mở cửa bằng chìa đinh hình chêm, đây là chiếc chìa khoá được làm bằng tinh sắt trong khe Bột Hải, nghìn năm không gỉ.

Một món đồ tuyệt phẩm như vậy, thiết nghĩ không thể chỉ dùng để mở mỗi một cánh cửa, chưa biết chừng có thể dùng để mở cơ điểm cũng nên.

Nghe vậy, Lỗ Nhất Khí vô cùng thán phục, quả không hổ danh là thiết thủ kỳ công, vừa liếc qua đã phán đoán chuẩn xác một món đồ hiếm có trong thiên hạ.

– Ô, cậu đã tìm ra cơ điểm rồi ư? Ở đâu vậy? – Giọng nói của Thuỷ Băng Hoa vô cùng thân mật triu mến, tựa như người vợ trẻ đang thì thầm với chồng.

– Ở đằng kia! – Lỗ Nhất Khí dứt khoát chỉ tay về một phía.

Mọi người đều nhìn theo hướng cậu chỉ, nhưng chẳng ai nhìn thấy miệng ống như cậu vừa nói, trong mắt họ chỉ có vô số lưỡi rìu đang lên xuống vùn vụt.

Thì ra cơ điểm nằm ở mặt kia của khám diện, phía sau bốn chục lưỡi rìu đá cỡ lớn đang băm bổ liên hồi.

Từ chỗ họ đứng tới vách tường bên kia phải rộng đến mười tám quăng xà, [1296](#) hơn nữa miệng ống lại thụt sâu trong vách đá, biết làm thế nào để phá giải đây?

Lỗ Nhất Khí lấy chiếc chìa đinh hình chêm ra, đặt trên lòng bàn tay khê xóc vài cái để cảm nhận về trọng lượng, rồi rút khẩu súng lục ra, kiểm tra kỹ lưỡng một hồi không thấy có vấn đề gì, mới bắt đầu ngưng thần tụ khí, nhanh chóng chìm vào trạng thái siêu nhiên.

Cậu đã tìm thấy khe hở từ trong đám rìu đá đang rậm rạp lên xuống, một con đường có thể đưa chiếc chìa đinh hình chêm đến giữa miệng ống trên vách đá một cách thuận lợi.

Chiếc chìa khoá hình chêm vạch thành một đường vòng cung lao vụt đi. Rìu đá trước sau thậm thịch bổ xuống, như một đợt sóng ồn ào đuổi theo chìa khoá. Lục ném chóc lát đã tiêu tan gần hết, một lưỡi rìu đá ngoại cỡ đang lao thẳng xuống chỉ còn cách cây đinh chưa đầy ba tấc, sắp đập trúng đến nơi...

Song một viên đạn đã vụt tới va trúng vào đuôi chìa khoá trước khi lưỡi rìu kịp bổ đến, giống hệt như thủ pháp của Yêu cung xạ nguyệt. Chỉ nghe

“keng” một tiếng giòn tan, chìa đỉnh hình chêm lập tức lao vút đi theo một đường thẳng, vọt ra khỏi trần riu đá hỗn loạn, cắm phập vào vách tường bên kia như một mũi tên.

Riu đá vẫn rầm rập lên xuống không ngừng, dường như không hề thay đổi. Lỗ Nhất Khí vẫn đứng lặng trong tư thế cầm súng, cơ thể không nhúc nhích một ly.

Phó Lợi Khai và Nhậm Hoả Cuồng bắt đầu cảm thấy hoang mang. Là cơ điểm không chính xác, hay là chìa khoá hình chêm không phát huy tác dụng? Hay là nó đã không trúng vào miệng ống?

Nét mặt của lão mù biến đổi rõ rệt nhất, lớp da mặt khô đét rúm lại thành từng rãnh sâu hoắm, song phản ứng của lão lại hoàn toàn trái ngược với mọi người:

– Tốt! Tốt rồi! Chậm rồi! Chậm nữa rồi!

Tốc độ lên xuống của riu đá quả thực đã chậm lại. Lão mù nói vừa dứt lời, những người khác cũng đã nhận ra sự thay đổi, càng lúc càng rõ rệt.

Lỗ Nhất Khí từ từ thả lỏng thân người, hạ súng xuống. Riu đá theo nhau hạ xuống, nhưng không còn nhấc lên nữa. Gian thạch thất huyền não bỗng chốc im bật, không gian trở nên tĩnh mịch đến đáng sợ.

Lão mù chọc chọc cây gậy trên nền đá. Nhậm Hoả Cuồng cũng nhặt một vài hòn đá thận trọng ném vào các vị trí khắp khám diện. Khám diện quả thực đã được giải, bên trong cũng không tìm ra dấu vết của khám trong khám. Lúc này họ mới thực sự yên tâm lách qua những lưới riu đá khổng lồ mà đi.

Vừa đi qua khám diện riu đá, đột nhiên vọng đến một tiếng trượt nặng nề. Cả đám người giật bắn mình sợ đến hồn phách rụng rời. Quỷ Nhân Tam lập tức thụp xuống, một tay giơ thẳng Vũ Kim Cương lên phía trước, còn chưa kịp cả bật ra. Phó Lợi Khai bủn rủn tay chân ngã bô chững trên nền đá.

Tiếng động chấm dứt, không gian lại chìm trong tịch mịch. Không hề có mối đe doạ nào. Thì ra trên vách tường có ẩn giấu cơ điểm vừa mở ra một cánh cửa đá.

Bên trong cửa đá có một luồng khí vô hình đậm đặc ngưng tụ, phập phồng lên xuống, mạnh mẽ mà chậm rãi.

“Đây là hiện tượng chỉ có ở trung tâm luồng bảo khí thần kỳ!” – Lỗ Nhất Khí đoán thềm trong bụng. Dường như cậu đã từng bắt gặp cảnh tượng này, ở kiếp trước, ở trong mơ...

Mọi người thận trọng bước qua cửa đá. Bên trong lại là một gian thạch thất, nhỏ hơn song bốn mặt vuông vắn. Mặt bên kia của gian phòng cũng có

một cánh cửa đã mở sẵn. Phóng mắt nhìn qua cánh cửa, chỉ thấy bên ngoài là một đường hầm tối đen thăm thẳm, sương nhạt phát phơ, vừa thâm u lại vừa kỳ bí.

Ở chính giữa gian thạch thất có một cái bệ đen trùi trùi, cao cỡ hai ghế rưỡi, [Đơn vị đo lường thường dùng của thợ mộc trước đây, khoảng 1,6 mét.] kích cỡ tương đương với bàn Bát tiên, do rất nhiều khối pha lê đen bóng với kích cỡ tương đồng xếp chồng lên nhau mà thành. Những khối pha lê rất giống như phách gỗ của nghệ nhân diễn xướng, bề mặt trơn bóng, lấp lánh thứ ánh sáng đặc trưng của tinh thể.

Cách chồng xếp của bệ pha lê chính là thủ pháp “năm cánh hoa” trong công phu Phô thạch của Lỗ gia. Tuy để rộng ở giữa, song lòng ghép chặt chẽ, chồng đỡ lẫn nhau, là một kết cấu vô cùng vững chãi lại tiết kiệm nguyên liệu.

Chiếc bệ có hình thang, mặt trên cùng được sắp xếp theo thủ pháp “lớp lớp hoa sen” trong công phu Phô thạch, góc của khối pha lê này chồng lên góc của khối pha lê khác, tạo thành một bề mặt xoáy tròn.

Chính giữa bề mặt xoáy tròn đặt một hộp ngọc rực rỡ những đốm màu cổ lánh.

Trong lòng Lỗ Nhất Khí trào dâng một niềm xúc động khôn tả như thể gặp lại bạn cố tri. Song bàn chân cậu như dính chặt xuống đất, không thể cất lên, không biết là do luồng bảo khí quá nồng hậu mạnh mẽ đã khiến cậu chùn chân, hay là nỗi xúc động khi sắp có được bảo bối đã khiến cậu run rẩy.

Những người khác tuy đều dẫn bước nhanh hơn, song vẫn có chút cảnh giác và e dè với tình cảnh xung quanh, và với cả những kẻ đồng hành.

Còn Thuỷ Băng Hoa lại khác, cô ta không suy nghĩ quá nhiều, lập tức co chân chạy thẳng tới bên bệ pha lê, kiễng lên với ngay lấy hộp ngọc.

Tìm chân tướng

Song kỳ lạ là Lỗ Nhất Khí không hề ngăn cản Thuỷ Băng Hoa, bởi cậu không hề có cảm giác nguy hiểm.

- Á!

Thuỷ Băng Hoa kêu lên một tiếng ngấn đầy kinh hãi, cánh tay đang vói tới hộp ngọc khựng ngay lại.

Tiếng kêu thất thanh của cô ta khiến đám đàn ông đã đến rất gần lập tức khựng lại, song Lỗ Nhất Khí đang tụt lại sau cùng lập tức sải bước lao về phía trước, cánh tay duỗi thẳng, súng lục nâng cao, chĩa thẳng vào một cái bóng in trên góc tường, song ánh mắt đầy lo lắng lại dỗi về phía Thuỷ Băng Hoa, theo sát từng động tĩnh.

Thuỷ Băng Hoa giật mình khiếp đảm vì có một bóng đen thình lình đứng bật dậy ngay trước mặt. Bóng đen vốn dĩ nép mình phía bên kia bệ pha lê, khi thấy Thuỷ Băng Hoa vói tay định lấy chiếc hộp mới đứng bật dậy.

Trong lúc Thuỷ Băng Hoa chưa hết kinh hãi, bóng đen đã hành động cực kỳ mau lẹ. Bàn tay của hắn cũng vươn về phía hộp ngọc, tụy ra tay sau mà tới trước, đã chạm tay vào hộp ngọc trước Thuỷ Băng Hoa.

- Dừng lại! – Tiếng quát của Lỗ Nhất Khí vọng lên trong gian thạch thất nghe sang sảng đến chấn động màng nhĩ của tất cả những người có mặt. Không chỉ có thế, tiếng quát của cậu còn mang theo một khí phách phi thường, như cơn gió mạnh quét qua khiến bầu không khí xung quanh cuộn xoáy.

Bóng đen bỗng chốc khựng lại bất động như hoá đá. Song những người đồng hành với cậu cũng không ai dám nhúc nhích một ly.

Chỉ còn Lỗ Nhất Khí vẫn tiếp tục di chuyển. Cậu bước chậm rãi về phía trước, không phát ra một tiếng động, vừa đi vừa gằn giọng bật ra một tiếng:

- Ai?

- Tùng Đắc Kim! – Cái bóng nơi góc tường đã hô lên ám hiệu chính xác, giọng nói cũng giống, hơn nữa trong tay gã còn cầm cây rìu do chính Nhậm Hoả Cuồng rèn cho, chỉ có điều khuôn mặt bị che kín dưới một mảnh vải đen, trang phục trên người cũng đen kịt từ đầu tới chân. Cái bóng phía sau bệ pha lê cũng ăn vận y hệt, mặt cũng che kín vải đen.

“Đoàng!”

Một tiếng súng vang lên, đạn găm xuống nền đất cách mũi chân Tùng Đắc Kim chỉ nửa tấc.

- Đứng im! Dù ngươi có là ai cũng không được cử động!

- Bảo chúng bỏ khăn che mặt xuống đã! – Trước khí thế đầy uy hiếp của Lỗ Nhất Khí, e rằng chỉ có Thuỷ Băng Hoa dám lên tiếng.

Hai bóng đen không nhúc nhích, cũng không lên tiếng.

Lỗ Nhất Khí chĩa nòng súng về phía bóng đen vừa xung là Tùng Đắc Kim, quát lớn:

- Người nói dối! – Sau đó dịch nòng súng chĩa thẳng vào bóng đen vừa định cướp hộp ngọc – Người mới là Tùng Đắc Kim!

Cả hai bóng đen đều giật nảy lên một cái.

Lỗ Nhất Khí quay mặt về phía bóng đen ở sau bệ pha lê, đồng dục nói:

- Ngay từ đầu ta đã cảm thấy khả nghi nhất là anh em họ Tùng các người, bởi lẽ những người khác đều ít nhiều có liên quan tới Lỗ gia, chỉ có hai người lại lịch không rõ ràng. Song ở Kim gia trại ta lại thấy Tùng Đắc Lẽ bỏ mạng để cứu ta, nên từ đó mới cảm thấy tin tưởng anh em các người. Quả thực, ta đã từng nghĩ, các người không biết mục đích của chuyến đi này, cũng không hề có xung đột về lợi ích, hơn nữa lại chẳng hiểu gì về khảm điện, chứng tỏ các người không có liên quan gì tới Chu gia.

Nhưng sau đó, ta phát hiện ra các đai sắt trên hàng rào Kim gia trại do sát thủ Chu gia cắt đứt, hơn nữa họ muốn ép bọn ta chạy về hướng này, nên đã bắt đầu nghi ngờ không biết người muốn dẫn bọn ta tới nơi đâu, với mục đích gì. Đặc biệt là khi người nói nơi đó châu báu vô số, nếu chỉ vì muốn được giàu sang, tại sao anh em các người không tự đi? Tại sao suốt bao năm nay phải sống khổ sở với nghề đốn gỗ? Quả thực có quá nhiều mâu thuẫn và bất hợp lý! Hơn nữa khi mới gặp mặt tại sao không chịu nói ngay, mà phải đợi tới Kim gia trại rồi mới nói? Bởi vì trước đó các người vẫn chưa có kế hoạch này. Vào đêm nghỉ lại trong rừng, các người đã bỏ ra ngoài báo cáo với người họ Chu về việc bọn ta định đến Kim gia trại, các người mới biết được kế hoạch tiếp theo.

Song vào lúc các người quay về, lại vừa kịp cùng anh Phó gây tiếng động đuổi dã thú đi, khiến ta cứ ngỡ các người đã đi cùng anh Phó, nên cũng không nghĩ đến việc các người đã đi đâu. Sau đó, các người lại tỏ vẻ không muốn băng rừng ban đêm, nói rằng có biết có một hang động để nghỉ chân. Rõ ràng là tiền hậu bất nhất, tại sao ngay từ đầu không dẫn bọn ta tới đó nghỉ đêm? Chính vì các người sợ bọn ta khởi hành quá sớm khiến đồng bọn của các người chưa kịp chuẩn bị ở Kim gia trại.

Lỗ Nhất Khí đằng hắng khẽ một tiếng rồi nói tiếp:

- Hơn nữa, hành vi của các người cũng bắt đầu lộ ra sơ hở. Suốt dọc đường đi lúc nào cũng bị đối thủ đuổi sát sau lưng, điều này đã khiến ta ngờ rằng trong bọn có người cố tình để lại dấu vết. Vừa hay lúc đó anh Phó nói

với ta rằng, trong thị trấn nhỏ, anh ta đã tìm ra đường nhờ vào mùi gỗ. Điều này đã giúp ta phát giác ra rằng, từ đầu tới cuối người luôn đi sau cùng đoạn hậu, và chỉ dùng một loài cây duy nhất là thông lá kim để xoa dầu chân trên tuyết. Lá của loài cây này có thứ mùi đặc trưng, mang thương thơm chất đắng. Khi quét trên nền tuyết, lá thông sẽ rơi rụng ít nhiều, tuy con người không thể ngửi ra, song muông thú vẫn nhận biết được. Kỳ thực là sau lưng chúng ta luôn có dấu chân thú đi theo, lúc nghỉ đêm còn có thú lớn xông vào. Mới đầu anh Phó hú lên và tạo ra những tiếng động kỳ quái, song vẫn không thể đuổi được nó đi. Chỉ tới khi các người lên tiếng, dã thú mới sợ hãi bỏ chạy, bởi lẽ các người biết cách điều khiển các giống động vật trong nhà. Nhưng sau đó anh Tam đã phát hiện ra lão Nhậm rắc tàn tro trên tuyết, chú Hạ phát hiện thấy dưới đế giày của chị Thuỷ có giấu vật cứng, hai phương pháp đánh dấu để nhận hơn đó đã khiến ta nhất thời bỏ qua người.

Nhậm Hoả Cuồng và Thuỷ Băng Hoa nghe vậy, thoáng chút sượng sùng. Nhậm Hoả Cuồng không ngờ kỹ xảo lưu tro trong tuyết mà ông ta cứ ngỡ là tinh vi kín kẽ đã bị bại lộ từ sớm, còn Thuỷ Băng Hoa bối rối vì nghe Lỗ Nhất Khí đổi giọng gọi mình là “chị Thuỷ”.

- Song sơ hở lớn nhất của người là khi ở trên bôn hồng đạo. Khi đó chú Nhậm nhắc đến cách cục “rào trúc cấm nghiêng”, cách cục này chỉ có người từng đọc qua tổng chương của “Ban kinh” của Lỗ gia, hoặc người phía Chu gia chuyên nghiên cứu kỹ nghệ Lỗ gia để đối phó với chúng ta mới hiểu, song tất cả những người có mặt đều chỉ chăm chú quan sát mà không ai lên tiếng thắc mắc, cho thấy mọi người đều hiểu khái niệm này. Bởi vậy, đến lúc này, mọi hoài nghi trong ta chỉ tập trung vào hai người không phải là truyền nhân của Lỗ gia, thứ nhất chị Thuỷ, thứ hai chính là người. Đặc biệt là người, vì ngay từ khi gặp mặt, anh Phó đã nói rằng các người chỉ theo anh ta kiếm sống chứ không học đến kỹ nghệ, vì chính người lúc nào cũng tỏ ra mình là một gã ngốc chẳng hiểu gì về khảm diện.

- Vậy còn bà chủ Thuỷ... – Quý Nhãn Tam đến giờ mới xen vào được nửa câu.

- Giờ đây chị Thuỷ đã chứng minh được lai lịch kỹ nghệ của mình, bởi vậy người khả nghi duy nhất chính là hấn, Tùng Đắc Kim! – Nói đến đây, Lỗ Nhất Khí liếc qua Thuỷ Băng Hoa một thoáng.

Quý Nhãn Tam tiếp lời:

- Khi bị bao vây hai mặt trên dốc rừng sam đỏ, hấn giao chiến với đao thủ trên đỉnh núi, chưa được nửa chiêu đã bị chém đứt cán rìu mà bỏ chạy. Đến khi bà chủ Thuỷ bắn đám đao thủ, thằng cha chết giẫm này lại tay không xông lên, chặn ngang đường đạn của bà chủ Thuỷ. Chắc chắn là muốn bảo vệ đồng bọn.

Thuỷ Băng Hoa cũng chen vào:

- Đúng đấy! Trước đó hẳn toàn một mình đi kiếm hạt khô, chắc chắn là nhân cơ hội truyền tin cho đồng bọn, nên đối thủ mới tới đây trước chúng ta.

Lão mù cũng lên tiếng:

- Thằng ranh này lúc nào cũng ra vẻ đầu óc ngu si tứ chi phát triển, võ thuật kém cỏi chỉ có sức trâu, nhưng lúc ở dốc ba đoạn, khi ta nghe thấy hắn nói là lên dốc, muốn túm lấy hắn hỏi cho ra nhẽ, song lại chụp trượt đến hai lần, tới lần thứ ba mới trúng. Lúc đó ta cũng nghi ngờ, không hiểu thằng ranh này che giấu thân phận để làm gì.

- Còn tên kia là ai? – Thuỷ Băng Hoa hỏi.

- Kẻ giả chết! – Lỗ Nhất Khí đáp.

- Ý cậu là... hẳn chính là Tùng Đắc Lễ? – Quý Nhãn Tam hết sức kinh ngạc.

- Chẳng phải hai người đã tận mắt chứng kiến hắn chết ư? – Nhậm Hoả Cuồng cũng ngạc nhiên không kém.

- Đúng vậy. Chúng tôi đều đã nhìn thấy phi mâu đâm xuyên qua người hắn, song không ai nhìn thấy hắn đã tắt thở hay chưa, chỉ nghe Tùng Đắc Kim gào khóc nói anh hắn chết rồi. Khi Quý Nhãn Tam định đến xem Tùng Đắc Lễ thế nào, lập tức bị Tùng Đắc Kim lôi tuột đi.

Mọi người đều gật đầu đồng tình, hai bóng đen thận trọng đưa mắt nhìn nhau.

- Song đến khi nhìn thấy cao thủ bắn nỏ bị phi mâu găm chết trên thân cây, tôi mới cảm thấy có gì đó bất thường. Nếu không có cây to chắn phía sau, phi mâu hoàn toàn có thể xuyên qua người cao thủ. Lại nhớ đến người đàn bà bị anh Phó lôi theo làm lá chắn, khi đó phi mâu đã đâm thủng mấy lần tường gỗ, xuyên suốt qua đầu chị ta, lại tiếp tục đâm thủng vách gỗ bay đi. Nhưng tại sao phi mâu lại không xuyên qua cơ thể Tùng Đắc Lễ? Bởi vì phi mâu đã được hai cao thủ phối hợp khống chế lực đạo một cách vô cùng khéo léo, lại cố ý quẹt qua hàng rào, mục đích chính là giảm bớt xung lực, nếu không một cao thủ tầm cỡ đó làm sao có thể ra tay thiếu chuẩn xác như vậy? Cán mâu cắm vào cơ thể, có thể bịt chặt vết thương không để mất quá nhiều máu, sau đó sẽ tiến hành điều trị bằng phương thuốc hiệu nghiệm, thì khác gì vết thương do tên bắn ngoài da. Nhưng vẫn còn một điều quan trọng nữa, chính là tim của Tùng Đắc Lễ lệch vị trí, nằm bên ngực phải, nên phi mâu có đâm thủng ngực trái cũng không ảnh hưởng gì đến tim.

Nói tới đây, Lỗ Nhất Khí lại đột nhiên nhớ tới Dưỡng Quý Tỳ, trái tim bất giác nảy lên khe khẽ.

Nhậm Hoả Cuồng cũng đã lên tiếng, về đây cầm hận:

- Khi bà bạn già của tôi chui ra khỏi hang đá đi tiêu, đã gặp kẻ đang theo dõi chúng ta, song chỉ thấy loáng thoáng sau lưng. Sau đó, khi nhìn thấy tấm lưng của Tùng Đắc Kim đang đi trước dẫn đường, thì ngạc nhiên kêu lên một tiếng. Lúc đó tôi không để ý lắm, nhưng giờ nhớ lại mới thấy, hẳn là bà ấy đã phát hiện ra tấm lưng của Tùng Đắc Kim giống hệt với cái bóng bà ấy nhìn thấy đêm trước, nên cái bóng đó chắc chắn là của Tùng Đắc Lễ. Bà ấy vốn không phải là người trong giang hồ, không lường hết được chuyên giang hồ quỷ kế đa đoan nên không nói ra. Bởi vậy nên mới bị giết hại để diệt khẩu. Nhưng nghĩ lại, động tác trước khi chết của bà ấy rất quái lạ, chỉ thẳng về phía chúng ta, kỳ thực là muốn chỉ Tùng Đắc Kim.

- Khi bị lạc trong khe núi, tôi nhìn thấy Tùng Đắc Kim bèn đuổi theo, không ngờ lại sẩy chân rơi xuống hố lọt vào đường hầm. Chúng tôi đã phát hiện ra miệng hố, song không dám xuống, bèn dùng tôi làm vật dò đường! – Phó Lợi Khai lúc này mới nghĩ ra.

- Nhưng tại sao cậu biết ai là Tùng Đắc Lễ, ai là Tùng Đắc Kim? – Thủy Băng Hoa hỏi Lỗ Nhất Khí.

Lỗ Nhất Khí không trả lời thẳng câu hỏi của Thủy Băng Hoa, mà quay sang hỏi Quỷ Nhãn Tam:

- Anh Tam, anh còn nhớ không, tôi từng nói với anh rằng dáng đi của hai anh em họ rất đối xứng đều tăm tắp?

- Nhớ!

- Đúng vậy, rất đều đặn đối xứng. Đều đặn thì còn được, lại còn đối xứng! Vì sao lại là đối xứng? Là vì một trong hai kẻ thuận tay trái. Một trái một phải mới là đối xứng.

- Tim lệch thì tay cũng lệch, nên Tùng Đắc Lễ là người thuận tay trái. Kẻ giết chết bà bạn của lão Nhậm cũng cầm dao tay trái! – Lão mù bắt đầu liên kết sự việc!

- Kẻ chúng ta gặp trên đường tam phong tam hội không phải là Tùng Đắc Kim, hẳn nhìn thấy chúng ta chỉ vẫy tay mà không tiến lại. Mọi người còn nhớ không? Hẳn đã rất tự nhiên giơ tay trái lên vẫy! – Lời lẽ của Quỷ Nhãn Tam không còn nhất gừng nữa.

Ánh mắt của mọi người đều đổ dồn về phía bàn tay toái dạng cầm rìu của kẻ đang đứng ở góc tường, sau đó lại quay sang nhìn bàn tay phải đang vội vã rút về của kẻ núp bên bệ pha lê.

- Trên cán rìu tôi đã rèn các đường xoáy ngược, nếu cầm trái tay sẽ rất khó chịu, trừ phi đó là kẻ thuận tay trái bẩm sinh, Nhậm Hoả Cuồng nghiêng răng

mà nói, mắt nhìn trừng trừng vào kẻ đứng ở góc tường, vừa nói vừa dấn một bước nhỏ về phía đó.

Bàn tay cầm rìu của gã bỗng siết mạnh một cái, quả hực hắc không hề cảm thấy cán đao có gì khó chịu.

- Nói tới rìu, đó là món vũ khí thần kỳ do lão Nhậm dày công chế tác. Chịu giao món vũ khí bảo mệnh của bản thân cho người khác, chắc chắn mối quan hệ phải thân thiết khác thường, chí ít cũng phải là họ hàng ruột thịt. Bởi vậy kẻ kia chắc chắn là Tùng Đắc Lễ! Đã tới nước này, các người cũng chẳng cần che mặt làm gì nữa cho mất công. Ta biết sờ dĩ các người bịt mặt lại, là vì muốn sau khi bọn ta lấy được bảo bối vẫn có cơ hội tiếp tục trà trộn đi theo, chờ dịp cướp lại. Giờ đây các người cảm thấy có còn cơ hội nữa hay không? – Giọng Lão Nhất Khí vẫn sang sảng.

- Hai thân hình đen kịt cùng run lên khe khẽ. Đây là cơ hội cực tốt để hành động, có người đã chớp được tiểu tiết này.

- Đứng vào thời khắc đó, Quỷ Nhãn Tam đã từ từ bật Vũ Kim Cương lên, đổ người về phía trước, hai chân hơi chùng xuống, sẵn sàng lao vọt lên.

- Nhậm Hoả Cuồng cũng ngấm ngầm nắm chắc dùi sắt trong tay, mũi dùi hơi chếch lên, phần đuôi thì sát dưới nách. Sau cuộc chạy tháo thân trong đường hầm vừa nãy, vũ khí trên người ông ta chỉ còn lại cây dùi sắt và một thanh đao giắt sau thắt lưng, chính là thanh đao sắc bén do đao thủ Công tập vi để lại.

- Động tác của Phó Lợi Khai là kín đáo nhất, chỉ lặng lẽ vận lực vào bàn tay cầm cửa, chống mạnh lưỡi cửa lên mặt đất. Dưới sức ấn của Phó Lợi Khai, sống cửa vẹo hẳn đi, khiến dây thừng ở một đầu chùng lỏng, còn lưỡi cửa ở đầu còn lại cong lên như cánh cung.

Còn lão mù đột nhiên cất giọng khàn đặc hét lớn:

- Tùng Đắc Kim!

Mọi người đều giật bản mình, bóng đen đứng bên bệ pha lê vô thức “A” lên một tiếng.

- Tiếng kêu quả là hữu ích, đã chứng minh kẻ đó đích thực là Tùng Đắc Kim, đồng thời cũng giúp lão mù xác định được vị trí gã đang đứng.

Gò má lão mù giật mạnh một cái, cơ thể cũng lắc khễ một nhịp, lập tức cả người bay vọt lên, lao về phía Quỷ Nhãn Tam. Lão định giậm chân lên mặt Vũ Kim Cương, mượn lực để nhảy qua bệ pha lê, tấn công Tùng Đắc Kim từ trên xuống.

Gần như cùng lúc đó, Nhậm Hoả Cuồng cũng tung mình nhảy vọt đi, bàn chân còn chưa chạm đất, dùi sắt đã đâm thẳng tới...

Hai người bọn họ hành động đầu tiên, song Nhậm Hoả Cuồng mới lao đi được hai bước đã giẫm xéo chân kìm người dừng ngay lại. Lão mù đã giẫm được lên mặt Vũ Kim Cương, song Vũ Kim Cương lập tức cụp xuống theo đà giẫm của lão, không tạo được chút sức bật.

Tại sao lại như vậy? Chỉ có lão mù không biết, bởi lẽ lão không nhìn thấy.

Những người khác đều biết rõ, bởi lẽ trong khoảnh khắc đấy, họ chột giống hệt như lão mù, đều không nhìn thấy gì nữa.

§8. CÂY HOẢ THI – GIỐNG TRÙNG ĂN THỊT NGƯỜI ẨN TRONG NÚI LỬA

Trình Lăng Tân người Đông Tấn, người đời sau còn gọi ông là Trình Khai Thổ, là ông tổ của nghề khai sơn đào đất, trước tác có “Kiến phương động thủy thổ” và “Địa trung dị tình lục”. Trong “Địa trung dị tình lục” có chép: “Đất có xác người chôn chắt, đào lên thấy có loài côn trùng, hình giống như con cá dẹt, trong mai chứa lửa. Theo khe nứt mà di chuyển, đi lại không vết tích. Phá da mà vào, thiêu cháy cơ thể”. Đó chính là cây hoả thi. Cây hoả thi chỉ là tên gọi thông tục, trong sách vở thường gọi là trùng hoả long hoặc hoả thổ long, thổ long ăn lửa. Tại những nơi có núi lửa phun trào trên thế giới cũng thấy xuất hiện loại côn trùng này, chúng có thể bò rất nhanh trên dung nham vừa đông kết.

Cây hoả thi rơi xuống đất, xoay một vòng tròn giống như để xác định phương hướng, sau đó mau chóng bò đến chân tường, rồi chui tọt qua chân tường vốn dĩ không hề nhìn thấy một kẽ hở.

Núi sạt lở

Một vầng hào quang chói loà rực rỡ vụt ra trên vách tường đá, lao vào trong thạch thất. Chỉ trong nháy mắt toàn bộ gian phòng đã sáng loà, sáng gấp mấy lần ánh sáng ban ngày.

Vàng sáng vừa loá lên, tất cả mọi người đều lập tức nhắm mắt lại.

Cũng chỉ trong nháy mắt, ánh sáng giảm dần. Song ánh sáng còn chưa tắt hẳn, một số người đã mở choàng mắt, lập tức hành động.

Lão mù và Nhậm Hoả Cuồng chưa hành động ngay, bởi lẽ sau cú thủ thế tấn công chưa thành vừa rồi, họ cần chút thời gian để điều chỉnh tư thế.

Người có phản ứng đầu tiên lại là Thuỷ Băng Hoa, cô ta giơ cả hai tay vờ về phía hộp ngọc. Lỗ Nhất Khí ở ngay sát phía sau cũng bước vội lên một bước, đưa tay về phía bệ pha lê. Hai người họ đều không hề có kinh nghiệm giang hồ, nên suy nghĩ vô cùng đơn giản, chỉ muốn lập tức lấy ngay thứ mình cần.

Chậm hơn họ một bước là Tùng Đắc Kim và Quỷ Nhãn Tam. Hai người này kỳ thực đã mở mắt ra trước cả Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Băng Hoa, song họ đều có sự thận trọng của kẻ giang hồ từng trải, nên đầu tiên phải giơ tay, rụt cổ, thụp người thủ thế. Tới khi Thuỷ Băng Hoa và Lỗ Nhất Khí lao tới bên bệ pha lê, Tùng Đắc Kim mới vội vã hành động. Quỷ Nhãn Tam vừa thấy cánh tay Tùng Đắc Kim di chuyển, lập tức tung người vọt lên, vung Vũ Kim Cương bổ thẳng xuống đầu gã.

Vàng sáng loé lên đột ngột, song biến mất cũng rất nhanh, hang đá lại tối tăm như cũ.

Lỗ Nhất Khí đã lùi về. Trong tay cậu không có hộp ngọc, chỉ có một miếng pha lê đen bóng.

Hộp ngọc đã ở trong tay Thuỷ Băng Hoa, song hai tay còn chưa kịp rút về, thì bàn tay như vuốt ung của Tùng Đắc Kim đã bám chặt lấy huyết Mạch môn trên một cánh tay của cô ta, giật mạnh một cái đã lôi phăng cô ta qua bệ pha lê về phía mình. Tùng Đắc Kim tính toán rất chu toàn, nếu trực tiếp giằng co với Thuỷ Băng Hoa, rất có thể sẽ phá hỏng bảo bối, hơn nữa cao thủ bên đối phương cũng sẽ kịp ra tay. Chỉ có dùng cách khống chế Thuỷ Băng Hoa rồi cướp lấy hộp ngọc, mới giữ được bảo bối nguyên vẹn, lại có thể dùng Thuỷ Băng Hoa làm lá chắn để bảo vệ bản thân.

Thuỷ Băng Hoa cũng phản ứng rất nhanh, một tay vừa bị giữ chặt, không kịp nghĩ ngợi lập tức vung tay còn lại ném ngay hộp ngọc về phía Lỗ Nhất Khí. Lỗ Nhất Khí thấy Thuỷ Băng Hoa ném về phía mình một thứ, liền loạng quạng đỡ lấy.

– Đưa hộp ngọc đây! – Tùng Đắc Kim gầm lên hung hãn như một con thú điên.

Từ trong góc tường, Tùng Đắc Lễ nhìn thấy hộp ngọc đã vào tay Lỗ Nhất Khí, lập tức lao vọt về phía cậu. Song lúc này Lỗ Nhất Khí lại đứng nghếch ra như một pho tượng, căn bản không ý thức được sự uy hiếp từ phía Tùng Đắc Lễ, cũng không nâng súng lên. Bởi trong khoảnh khắc đó, cậu đã cảm nhận được một sức uy hiếp còn khủng khiếp hơn Tùng Đắc Lễ rất nhiều.

– Cái gì thế? – Lão mù đột nhiên kêu lên đầy khiếp sợ. Lão đã nghe thấy những âm thanh như ma gào quỷ rú vẳng lên từ trong lòng đất.

– Cẩn thận! Tìm thứ gì mà bám... – Lỗ Nhất Khí chỉ kịp hét lên nửa câu dang dở.

Kỳ thực không phải lời nói của cậu đứt đoạn nửa vời, mà là nửa câu sau đã bị chìm ngấm trong những tiếng gào rú quái dị và hàng tràng những tiếng “rầm rầm” long trời lở đất.

Trong gian thạch thất không có một vật cố định nào có thể bám được, các vách đá đều trơn tuột không thể bám tay. Những kẻ biết võ công còn đỡ, gắng vận lực xuống chân vẫn miễn cưỡng đứng vững được. Còn Thuỷ Băng Hoa đã ngã ngối xuống đất, Tùng Đắc Kim có lời thế nào cũng không lôi dậy nổi.

Còn Lỗ Nhất Khí quyết định nằm luôn xuống đất, hai tay nắm khư khư miếng pha lê đen và khẩu súng lục, hộp ngọc ôm chặt trước ngực, dường như những thứ này đều là sợi dây cứu mệnh của cậu.

Động đất! Động đất trước khi núi lửa phun! Vàng hào quang sáng loà khi nãy chính là địa quang^[297] được mệnh danh là vàng sáng chết chóc! Âm thanh vọng lên từ dưới đất chính là âm thanh địa chấn!^[298]

Động đất mỗi lúc một dữ dội, gian thạch thất vốn đã tối tăm, giờ lại thêm bụi bay mù mịt, càng khó nhìn rõ. Còn may mà căn phòng đặc biệt kiên cố nên chưa thấy có đá lở xuống.

Con động đất kéo dài khoảng hơn chục giây thì chấm dứt, trong thạch thất chỉ còn những tiếng ho sặc sụa. Tiếng ho còn chưa kịp dứt, đã vọng lên tiếng chân chạy thành thịch, tiếp đó là tiếng hô quát và tiếng kim loại va chạm chát chúa. Dù sao đều là những tay giang hồ lão luyện, vừa dứt khỏi cơn kinh hoàng hoảng loạn, lập tức ý thức được ngay cần phải làm gì.

Lỗ Nhất Khí vẫn nằm yên dưới đất, nhân lúc này nhét ngay hộp ngọc vào trong túi vải, giấu miếng pha lê đen vào trong ngực áo, sau đó mới ngời dậy giương súng lên.

Súng vừa giương lên, Lỗ Nhất Khí lập tức cảm thấy bóng rập sau gáy, đây

lại là dấu hiệu báo trước một cơn nguy hiểm đang ập đến gần. Là hang đá tiêu thạch! Nguy hiểm đang ập đến từ phía đó!

Trong hang đá tiêu thạch, khí diêm tiêu đang cuộn cuộn xáo động, cuối cùng bùng lên như một con sóng lớn, ào ào tuôn về phía dòng dung nham đỏ rực. Ánh lửa bùng lên chói loá trong khắp lòng hang, kèm theo một tiếng nổ dữ dội muốn bục lỗ tai. Luồng sức ép khủng khiếp giật tung cánh cửa đá ngọc vàng ánh kim, hất nó bay lộn nhào mấy vòng trong không trung rồi đập thẳng vào vách đá. Vài chục lưỡi rìu đá cỡ lớn ở gian thạch thất bên ngoài bay loạn xạ tựa lá khô, rào rào cắm phập vào vách đá, nóc phòng.

Hang tiêu thạch vừa phát nổ, lòng đất lại tiếp tục một cơn chấn động mới, còn kéo dài hơn cả lần trước.

Lỗ Nhất Khí vẫn nằm dán người trên nền đá, bởi cậu biết mình không đủ sức đứng vững trong cơn rung lắc dữ dội này.

Cậu nghiêng đầu áp sát một bên tai xuống nền đá. Từ trong những tiếng “uỳnh uỳnh” chấn động, cậu đã nghe thấy những tiếng rạn nứt kéo dài và mau lẹ, từ xa tới gần, tựa như một quả dưa hấu tươi giòn đang nứt vỡ. Cùng lúc đó, bệ pha lê cũng sụp đổ tan tành. Cậu rút đi một miếng, nó không sập; trong cơn động đất điên cuồng, nó không sập; hang tiêu thạch nổ tung, nó cũng không sập. Song chỉ một vết nứt ở sâu trong lòng đất, nó đã đổ vỡ tan tành.

Tiếng rạn nứt đã tiến tới rất gần, cơn rung lắc khủng khiếp vẫn đang tiếp tục.

Gian thạch thất đột nhiên toác làm đôi từ trên nóc xuống, hết như một quả trứng gà bị đập vỡ. Cả gian phòng bị tách làm hai nửa, mỗi lúc một cách xa.

Trong rãnh nứt vẫn đang tiếp tục mở rộng, bụi bặm và đá vụn xô nhau rơi xuống rào rào như mưa mùa hạ, khiến vết nứt hết như một dải lụa màu xám giăng ngang giữa gian phòng.

Từng cơn chấn động kinh hoàng đẩy Lỗ Nhất Khí từ từ trượt về phía khe nứt. Mắt thấy cơ thể sắp lọt thỏm xuống vực sâu không đáy, cậu vội vàng lật người nằm sấp trên nền đá. Song cơn chấn động vẫn tiếp tục đẩy cậu đi. Cậu chỉ còn biết tì chặt lồng ngực, bám chắc hai tay lên mép khe nứt, không để cơ thể trượt xuống.

Song đáng sợ là nền đá cũng bắt đầu nghiêng về phía khe nứt đó. Nền đá vốn nhẵn nhụi trơn tuột, không có điểm nào có thể bám tay.

Lỗ Nhất Khí chỉ còn biết mở mắt nhìn trừng trừng vào bàn tay bám trên nền đá đang từ từ trượt xuống phía dưới, mỗi lúc một nhanh...

Một hồi lâu sau, trái núi mới ngừng cơn điên đảo. Sau cơn động đất, gian

thạch thất tối tăm bỗng sáng bừng. Ánh sáng ngập tràn khắp gian phòng, sắc trắng rơi từ trên xuống, sắc đỏ hắt từ dưới lên.

Gian thạch thất đã toác hẳn làm đôi cùng với cả trái núi. Ánh sáng phía trên là ánh sáng trời chiếu xuống qua khe nứt chạy dọc thân núi, lơ mờ trắng nhạt, không rõ ngoài kia là bình minh hay đã xế chiều. Từ trong khe nứt sâu hoắm sặc lên một thứ mùi quái dị, dung nham đỏ rực đang cuộn cuộn sôi trào, ánh sáng phía dưới chính là ánh lửa dung nham hắt lên.

Bàn tay của Lỗ Nhất Khí đã sắp sửa trượt qua mép khe nứt, bỗng một lưỡi rìu thò ra ngay trước mặt cậu. Cậu chẳng kịp suy nghĩ, lập tức bám chặt vào đầu rìu chẳng khác gì kẻ sắp chết đuối vớ được cọc rom.

– Đưa hộp ngọc đây, ta sẽ kéo ngươi lên! – Trong giọng nói của Tùng Đắc Lễ tràn ngập một vẻ đắc ý không che giấu.

Chiếc rìu quả thực chỉ là một cọc rom, không ai ngờ cục diện lại thành ra như vậy. Tuy Phó Lợi Khai và Nhậm Hoả Cuồng đứng cách đó không xa, song họ lại bị cả đồng đá vụn ngăn cản, nên chỉ biết bất lực đứng nhìn.

– Ta đưa cho ngươi! – Lỗ Nhất Khí vừa nói vừa buông tay trái ra gắng gượng thò vào trong túi vải lục lọi.

Tùng Đắc Lễ là kẻ tham lam, song lại không vì thế mà mất đi cảnh giác, vẫn nghiêng người vào trong, trụ chân thật vững.

Hộp ngọc hiện ra, hoen màu cổ kính, rực rỡ hào quang, trơn bóng âm áp như thể muốn tan chảy vào trong da thịt Lỗ Nhất Khí.

Hai mắt Tùng Đắc Lễ sáng rỡ, bừng bừng một dực vọng có lẽ là mãnh liệt nhất trong cuộc đời của gã. Gã hơi nghiêng người về phía trước, kéo cán rìu lại gần, như vậy mới có thể với tới hộp ngọc trong tay Lỗ Nhất Khí.

– Xoay rìu sang trái! – Nhậm Hoả Cuồng đột nhiên hét lớn.

Tiếng hét còn chưa dứt, một vệt sáng dài ngoẵng kéo theo luồng hàn quang lạnh lẽo vùn vụt lao đến.

Lỗ Nhất Khí chẳng kịp suy nghĩ, lập tức xoay lưỡi rìu trong tay sang trái. Cán rìu lập tức bật ra một đoạn dài, đâm thẳng vào ngực trái Tùng Đắc Lễ. Ở đó đã có sẵn một vết thương, một lỗ thủng do phi mâu xuyên vào. Cán rìu đâm toác lớp vải băng bó, lao thẳng vào vết thương cũ, tiếp tục đâm xuyên qua cơ thể Tùng Đắc Lễ.

Chiếc rìu do Nhậm Hoả Cuồng rèn ra, song lại không phải để ông ta sử dụng. Đương nhiên ông không mong muốn món đồ quý do chính tay mình làm ra lại làm hại chính mình, huống hồ ông vẫn chưa thể hoàn toàn tin tưởng người sử dụng nó. Bởi vậy, khi rèn vũ khí cho Phó Lợi Khai, Quý Nhãn Tam và Tùng Đắc Kim, ông ta đã ngầm ngầm thiết kế cơ quát bí mật

bên trong, một thứ cơ quát có thể sát thương chính người sử dụng chúng.

Nỗi đau đớn tột cùng khiến Tùng Đắc Lễ suýt nữa đã quăng cán rìu đi, song đó chỉ là trong ý nghĩ, còn trên thực tế, bàn tay gã lại càng siết chặt cán rìu. Giờ đây nếu rút cán rìu ra, chắc chắn sẽ khiến máu phun ồ ạt mà chết. Cùng lúc đó, tay phải của gã cũng đã nắm cứng hộp ngọc. Hộp ngọc vẫn chưa đoạt được, hẳn quyết không chịu từ bỏ.

Vết hàn quang đã bay tới, tròng vào vai phải của Tùng Đắc Lễ, ánh trắng lấp lánh trong chớp mắt đã bị phủ mờ bởi sắc đỏ tươi. Đó chính là lưỡi của bắn ra từ chiếc cưa của Phó Lợi Khai.

Tùng Đắc Lễ nhìn trân trôi vào lưỡi của trên vai, vẻ như không tin nổi mắt mình: một dụng cụ nghề mộc cũng có thể trở thành ám khí?

Máu nhanh chóng trào ra, vì vết thương hình răng cưa nên máu chảy ra ồ ạt và nhanh hơn nhiều. Như vậy chỉ chốc lát nữa thôi, tay phải của Tùng Đắc Lễ sẽ trở nên tê liệt, mất đi cảm giác, không còn đủ sức để giữ hộp ngọc.

– Ném hộp ngọc qua đây! – Tiếng Tùng Đắc Kim gào lên từ phía bên kia của khe nứt. Gã đang giữ Thủy Băng Hoa làm con tin, bị Quỷ Nhãn Tam và lão mù áp sát.

– Mau ném qua đây! Có thứ này trong tay chúng ta mới có thể toàn mạng!
– Tùng Đắc Kim lại nôn nóng quát lên.

Tùng Đắc Lễ là tay giang hồ xảo trá, đương nhiên là hiểu rõ điều này. Chỉ khi họ có được thứ này, mới không bị đối thủ tiêu diệt; chỉ khi họ có được thứ này, môn trưởng và các cao thủ dưới quyền mới chịu cứu hai anh em hắn. Thế là nhân lúc bàn tay phải vẫn chưa tê liệt hoàn toàn, gã ném ngay hộp ngọc về phía bên kia khe nứt.

Tùng Đắc Kim đón lấy hộp ngọc, điều này càng khiến Quỷ Nhãn Tam và lão mù phải e dè hơn, sợ rằng ném chuột vỡ đồ quý.

Bàn tay trái của Lỗ Nhất Khí quờ quạng một hồi cuối cùng cũng đã tìm ra được chỗ bám, đó chính là đầu lưỡi của thông xuống từ vai phải Tùng Đắc Lễ. Trong tình cảnh này, Lỗ Nhất Khí cũng chẳng buồn để ý xem đó là thứ gì, đang mắc vào đâu, chỉ biết chụp ngay lấy lõi mạnh.

Nỗi đau đớn kịch liệt trên đầu vai lập tức xuyên thấu toàn thân Tùng Đắc Lễ, gã lập tức ngoảnh đầu há miệng cắn chặt lấy lưỡi của, như vậy mới có thể khiến phần vai không bị cưa đứt dưới sức kéo cật lực của Lỗ Nhất Khí.

Tình thế lúc này đã không còn là Tùng Đắc Lễ có chịu cho Lỗ Nhất Khí sống hay không, mà biến thành nếu Tùng Đắc Lễ muốn sống, sẽ buộc phải kéo Lỗ Nhất Khí lên, hoặc tìm cách hất Lỗ Nhất Khí xuống.

Thế là gã nghiên răng chịu đựng hai cơn đau đớn cùng một lúc, khó nhọc

dịch chuyển bàn tay phải đã có phần tê liệt, rút ra một thanh đao giắt bên thắt lưng, một thanh đao lang nha sông dày lưỡi mỏng.

– Quả nhiên là người! – Nhậm Hoả Cuồng gầm lên giận dữ, lập tức bắt cháp tất cả trèo qua đồng đá vụn cản đường lao tới.

Một lưỡi đao sắc bén kinh hồn! Có thể chặt xích chém then, thổi tóc là đứt, đâm chết người đàn bà của Nhậm Hoả Cuồng đến một giọt máu cũng không rỉ ra. Một lưỡi đao như vậy chỉ cần vung bừa lên đã có thể chặt đứt phăng lưỡi cưa, song giờ đây Tùng Đắc Lễ không những không còn đủ sức vung tay, đến cầm đao cho chắc cũng phải vô cùng cố gắng.

Mũi đao lang nha nhích về phía trước từng chút từng chút một, tiến lại gần ngón tay đang túm chặt lấy đầu cưa của Lỗ Nhất Khí.

Lưỡi đao từ từ cứa vào ngón tay Lỗ Nhất Khí. Dù Lỗ Nhất Khí có thể nghiêng răng chịu đau quyết không buông tay thì lưỡi đao sắc bén kia vẫn sẽ cứa đứt ngón tay cậu.

Nhậm Hoả Cuồng và Phó Lợi Khai vẫn đang ở phía bên kia đồng đá vỡ, cho dù giờ đây họ có tới nơi cũng đã muộn rồi. Lỗ Nhất Khí cảm thấy tuyệt vọng, cậu ngửa cổ hét lên một tiếng thật dài. Ở bên kia khe nứt cũng vọng lại tiếng gào khóc của Thuỷ Băng Hoa.

Xin được chết

Tiếng hét vừa cất lên, một tảng đá lớn bỗng nhiên rớt xuống, không biết là do bị rung chuyển bởi tiếng hét, hay do ông Trời muốn giúp Lỗ Nhất Khí, nên tảng đá vừa hay giáng trúng đỉnh đầu Tùng Đắc Lễ. Tuy không thể đập chết ngay một cao thủ như gã, song hoàn toàn có thể khiến hàm răng đang cắn chặt lưỡi của nói lỏng ra.

Hàm răng vừa buông, lập tức máu tươi xương vụn bắn ra tung toé từ đầu vai Tùng Đắc Lễ. Dao lang nha rơi ngay xuống đất cùng với cánh tay đang nắm chặt lấy nó.

Tùng Đắc Lễ điên cuồng lồng lộn, định liều chết nhổ phăng cán rìu đang cắm ngập trong người ra, gã muốn giết chết Lỗ Nhất Khí ngay lập tức, dù là có phải chết cùng. Song cán rìu đã găm chặt vào cơ thể gã không thể rút ra, cứ như đã mọc rễ vào trong đó.

Có hai bàn tay to khoẻ rắn chắc đang giữ chặt lấy phần cán rìu lòi ra sau lưng gã.

Tùng Đắc Lễ đã hoàn toàn mất hết lý trí, dồn hết sức lực đột ngột lao thẳng xuống khe nứt. Gã muốn dùng xung lực và trọng lượng của mình, cộng thêm trọng lượng của Lỗ Nhất Khí đang lủng lẳng bên dưới để kéo tuột kẻ đang giữ lấy cán rìu ở sau lưng cùng rơi xuống dưới.

Cơ thể người đã lao xuống khe nứt rộng hoác sâu hun hút chẳng khác gì phiến lá khô. Tùng Đắc Lễ đã biến thành một phiến lá khô như thế. Gã không thể ngờ rằng nửa cơ thể bên trái đột nhiên đứt ra một khe dài, nối liền với vết đâm xuyên sườn bên trái.

Cơ thể Tùng Đắc Lễ tuột ra khỏi cán rìu, lao thẳng xuống khe nứt. Đến tận lúc đó, gã vẫn chưa hiểu nổi chuyện gì đã xảy ra, cho đến tận khi cơ thể gã bốc mùi khét lẹt.

Lỗ Nhất Khí đã được kéo lên trên bởi Nhậm Hỏa Cuồng đang nắm chặt cán rìu và Phó Lợi Khai tay lăm lăm thanh loan đao lưỡi trong.

Trên mũi loan đao vàng thẫm lấp lánh của Phó Lợi Khai còn nhỏ giọt vài tia máu đặc quánh. Ngay bản thân gã cũng không ngờ được rằng thanh loan đao trong tay mình lại sắc bén đến vậy. Một nhát đao trong cơn bản loạn vẫn có thể nhẹ nhàng men theo cán rìu cửa đứt ngang nửa cơ thể vạm vỡ của Tùng Đắc Lễ.

Dung nham đang tiếp tục cuộn cuộn dâng lên trong khe nứt. Nhưng bên kia rãnh nứt, Thủy Băng Hoa và hộp ngọc vẫn đang nằm trong tay Tùng Đắc Kim. Lão mù và Quỷ Nhân Tam vẫn đang trong thế giằng co với gã.

Lỗ Nhất Khí thò đầu vào trong khe nứt, liếc sang hai bên trái phải, rồi nói

chắc như đinh đóng cột:

– Đi, sang phía đôi diện!

Khe nứt rất dài và rộng, đã bửa đôi ngọn núi, không thể nhảy qua, song Lỗ Nhất Khí đã phát hiện ra một “cây cầu” bên trong khe nứt. Đó là hai tảng đá lớn chia ra đôi xứng ở hai bên vách nứt. Ngoài ra cách “cây cầu” không xa có một đường hầm hình vuông bị khe nứt bẻ gãy toạc. Việc cậu cần làm giờ đây là đi tới vị trí đó, lợi dụng hai tảng đá để vượt qua khe nứt dài rộng.

Phó Lợi Khai phát hiện ra một con đường ở phía sau vách đá sạt lở, song không biết con đường sẽ dẫn tới đâu, cũng không biết năm xưa nó được tạo ra nhằm mục đích gì. Chỉ thấy bên trong tối đen như mực, vô cùng ẩm ướt, trên vách đá bám một lớp bùn đất rất dày. Nhìn vào hình dáng của đường hầm, có thể thấy nó được xây dựng hết sức sơ sài, vách tường cao thấp nhấp nhô, bề rộng chỗ phình chỗ hẹp, cảm giác như đây là một hang phụ trợ được đào ra trước khi xây dựng ám câu, dùng để vận chuyển vật liệu vào trong và đưa đất đá ra ngoài.

Lỗ Nhất Khí lôi viên đá huỳnh quang Ba Tư ra, dẫn đầu đi trước. Cậu chạy rất nhanh, chỉ thầm mong con đường hầm có thể dẫn họ tới chỗ “cây cầu”. Kiểu đi bạt mạng bất chấp mọi thứ xung quanh của cậu rất nguy hiểm, song Nhậm Hoả Cuồng và Phó Lợi Khai cũng chẳng còn tâm trí đâu mà ngăn cản, chỉ bám sát sau lưng cậu.

Đường hầm hơi dốc xuống, họ đi đã một lúc lâu mà vẫn chưa tới cuối đường, song lại phát hiện trên vách động có một lỗ hồng. Nhìn qua lỗ hồng, thì thấy bên trong là một đường hầm lát gạch, vuông vức bằng phẳng. Nhìn thấy con đường, ba người lập tức nghĩ rằng đã tìm được đường chính, bèn vội vội vàng vàng chui qua lỗ hồng vào trong.

Song đường chính cũng không hề dễ đi, có rất nhiều ngã rẽ. Sau khi quan sát kỹ lưỡng, thận trọng thăm dò, ba người liền phát hiện ra rằng, đây chính là cách cục bác cổ phân cảnh^[299] trong kỹ pháp của Lỗ gia. Đã quen với đường đi, họ bèn đi chuyển nhanh hơn. Song sau khi đi qua một chỗ ngoặt vuông góc, một cảnh tượng thình lình hiện ra trước mắt khiến họ khựng lại sững sờ.

Là một sát thủ, một Người Dao mười sáu lưỡi công lực phi phàm. Người Dao một tay vịn vào vách đá, một tay đang điên cuồng cào xé lông ngực, cúi đầu ho dữ dội. Trên nền hang cắm một lưỡi dao, đó chính là lưỡi dao thứ mười lăm giấu trong miệng của Người Dao mười sáu lưỡi. Song giờ đây Người Dao đã không còn để tâm tới vũ khí đoạt mạng giữ mạng kia nữa, chỉ ho khan rũ rượi như xé phổi.

Từ trên lưng Người Dao bốc lên một làn khói trắng. Theo tiếng ho, từ

miệng gã bật ra những tia lửa nhỏ.

Khó nhọc lắm, Người Dao mới “oẹ” lên vài tiếng, nôn ra những thứ đen sì. Là những mảnh nội tạng vỡ nát. Khi những mảnh nội tạng đã dần thành đông, Người Dao ngã gục xuống đất, nằm im bất động, chỉ thấy khói xanh liên tục bốc ra từ chiếc miệng hé mở.

Chứng kiến cảnh tượng quá đối rùng rợn, ba người chỉ chực nôn thóc nôn tháo, vội chạy lên phía trước, chuẩn bị vòng qua Người Dao để đi tiếp. Bỗng họ nhìn thấy từ trong miệng Người Dao chui ra một ngọn lửa, một ngọn lửa đẹp lẹp.

– Đó là thứ gì vậy? – Phó Lợi Khai vô cùng khiếp đảm.

– Cây hoả thi! Là cây hoả thi! – Nhậm Hoả Cuồng rú lên với vẻ kinh hoàng gấp bội, lập tức lùi lại phía sau.

Trình Lăng Tân người Đông Tấn, người đời sau còn gọi là Trình Khai Thổ, là ông tổ của nghề khai sơn đào đất, trước tác có “Kiến phương động thủy thổ” và “Địa trung dị tình lục”. Trong “Địa trung dị tình lục” có chép: “Đất có xác người chôn chắt, đào lên thấy có loài côn trùng, hình giống như con cá dẹt, trong mai chứa lửa. Theo khe nứt mà di chuyển, đi lại không vết tích. Phá da mà vào, thiêu cháy cơ thể”. Đó chính là cây hoả thi. Cây hoả thi chỉ là tên gọi thông tục, trong sách vở thường gọi là trùng hoả long hoặc hoả thổ long, thể long ăn lửa. Tại những nơi có núi lửa phun trào trên thế giới cũng thấy xuất hiện loại côn trùng này, chúng có thể bò rất nhanh trên dung nham vừa đông kết.

Cây hoả thi rơi xuống đất, xoay một vòng tròn giống như để xác định phương hướng, sau đó mau chóng bò đến chân tường, rồi chui tọt qua chân tường vốn dĩ không hề nhìn thấy một kẽ hở.

Ba người đều thở phào một cái, may mà chỉ có một con cá hoả thi, cũng may mà con cá hoả thi này đã hút no nê tinh huyết trong cơ thể Người Dao, nếu không một trong ba người đã trở thành món ăn của nó. Song đã xuất hiện một con cá hoả thi, chắc chắn sẽ còn hàng nghìn hàng vạn con cá hoả thi khác ẩn mình trong những khe nứt của đá nham thạch nóng bỏng, không biết lúc nào sẽ lại chui ra.

Lỗ Nhất Khí đã không còn thời gian để nghĩ ngợi thêm, nhưng khi Phó Lợi Khai mở một cánh cửa ngàm có hình tường gạch, trong lòng cậu bất giác dấy lên một nỗi bồn chồn bứt rứt rất khó chịu. Sau khi được Nhậm Hoả Cuồng và Phó Lợi Khai kéo lên khỏi khe nứt, tâm tư của cậu vẫn chưa thể bình phục, lại càng không thể đi vào trạng thái điềm tĩnh tự nhiên.

Thứ không cảm giác thấy thường sẽ xuất hiện thành linh. Cửa ngàm vừa mở, một đám xác chết máu thịt bầy nhầy, toàn thân giập nát lập tức nhảy bổ

về phía họ.

Nhậm Hoả Cuồng dù sao cũng là người kiến thức sâu rộng, trước tình cảnh này, ông là người bình tĩnh nhất. Năm xưa khi còn ở Quan Nội, trong sự kiện nung chảy nước đồng đỏ bí mật của Đạo gia, phá khoá Linh lung phong hồn, ông đã từng gặp cảnh tượng tương tự. Có khác là ở chỗ đám thầy ma khi đó còn hình hài nguyên vẹn, không nát bầy như thế này.

– Chạy sang hướng này! Thi khám động tác cứng nhắc, cố gắng dẫn chúng đi lòng vòng rẽ ngoặt!

Nói xong, Nhậm Hoả Cuồng lập tức quay đầu chạy vào trong một con đường nhánh. Năm xưa khi phá khoá Linh lung phong hồn, họ Ngôn chuyên nghề dẫn xác ở Giang Tây đã phái người đến giúp để đối phó với xác sống, họ đã sử dụng bộ pháp “du thân chuyển” liên tục chạy lòng vòng, khiến cho đám xác chết va đập loạn xạ vào nhau, cuối cùng nhân lúc rối loạn yểm bùa trấn áp. Ở đây là đường hầm, phạm vi quá nhỏ, chỉ có thể dẫn đám thầy ma liên tục rẽ ngoặt. Mỗi khi tới một chỗ ngoặt, cả đám xác chết lại xô cả vào nhau, tốc độ chậm hẳn lại.

Lỗ Nhất Khí nhìn thấy đám xác chết biết đi bị bỏ xa dần, trong lòng cũng thấy yên tâm phần nào. Thật may là Nhậm Hoả Cuồng đã biết rõ điếm yếu của chúng, nếu không để đám thầy ma đó tóm được, không biết kết cục sẽ đáng sợ ra sao.

Song họ mới kéo giãn được khoảng cách với đám xác sống, chứ chưa thể cắt đuôi được hoàn toàn. Nhưng đúng lúc này, Lỗ Nhất Khí lại dừng bước, mặc cho những bước chân quái dị của đám thầy ma chệnh choạng tiến lại gần. Bởi lẽ phía trước đã xuất hiện một thứ còn đáng sợ hơn cả xác sống.

Phó Lợi Khai thậm chí không dám nhìn thẳng về phía trước, điều này khiến cho cặp mắt bên to bên bé của gã càng vẹo vọ đến bất thường. Trong đoạn đường hầm trước mặt đang nhấp nháy vô số đóm lửa đang lướt đi một cách vô cùng linh hoạt, tràn ngập khắp bốn phía, khiến cho cả khúc đường hầm vuông vức dường như biến thành một ống lửa cháy rực. Những đóm lửa chính là cây hoả thi, giống côn trùng có thể phá da nhập thịt, thiêu cháy tim phổi nội tạng. Chỉ một con cây hoả thi đã khiến Người Dao mười sáu lưỡi võ nghệ tuyệt luân phải chết một cách thê thảm, vậy mà trước mắt họ giờ đây là cả một rừng cây hoả thi!

Sau lưng là đám thầy ma truy sát, chúng đã gần tới mức có thể ngửi thấy mùi máu tanh phả ra từ cơ thể nát bươm. Trước mặt là cây hoả thi chặn đường, chúng đã đánh hơi thấy con mồi, lập tức ào ào lướt đến như một dòng sông lửa.

– Làm thế nào đây? – Nhậm Hoả Cuồng cuống cuống hỏi.

– A? Làm thế nào đây? – Lỗ Nhất Khí chưa bao giờ hoảng loạn như lúc này. Không nhìn thấy Thủy Băng Hoa cậu không tài nào có thể bước vào trạng thái siêu nhiên.

– Đi sang đây! – Phó Lợi Khai lúc này lại không hề hoảng loạn, dường như nổi kinh hoàng trong gã đã vượt quá ngưỡng chịu đựng, mới thành ra điềm tĩnh đến bất thường.

Phó Lợi Khai dẫn hai người lao vào một lối rẽ. Ngay khi đám xác sống đuổi sát sau họ vừa ngoặt vào theo, đã đụng đầu với bầy cáy hoả thi. Cáy hoả thi chớp mắt đã bu kín khắp các xác chết, hơi nóng toả ra từ bầy cáy nhanh chóng sưởi ấm cho cơ thể cứng đờ của đám thây ma, khiến da thịt chúng mềm ra, dịch thể đông cứng cũng bắt đầu tan chảy. Song xác chết dù sao cũng chỉ là xác chết, hoàn toàn không có cảm giác, tuy toàn thân khói bốc ngùn ngụt, lửa cháy thành ngọn, vẫn chệnh choạng lao về phía ba người Lỗ Nhất Khí.

Ngoặt qua vài ngã rẽ nữa, trước mắt họ bỗng lù lù một bức tường. Phó Lợi Khai vừa liếc qua đã biết ngay đó là một cánh cửa ngầm, song chốt lẫy của cánh cửa dường như đã bị vách tường chẹn cứng sau cơn động đất, lôi kéo kiểu gì cũng không chịu xô dịch.

Đám xác sống đã đuổi tới rất gần. Nhậm Hoả Cuồng đưa tay gạt mồ hôi nhễ nhại trên trán, khắc mạnh một tiếng, nhổ ra một bãi đờm đặc quánh. Nhờ thế mà giọng của ông đã trở nên trong vang hơn. Ông hét lên một tiếng thật lớn, múa tít cây dùi sắt, lao về phía đám thây ma, đánh đổ hai cái xác đi đầu. Lập tức lửa văng tứ tung, cáy hoả thi văng tan tác.

Đám thây ma phía sau không hề có ý định dừng lại, vẫn tiếp tục lao lên, trước sau chen chúc với nhau thành một đám. Nhậm Hoả Cuồng dùng cây dùi sắt ghìm cái xác đi đầu lại, để cản trở bọn chúng tiến lên. Song da thịt của xác sống bờ giòn, dưới sức xô đẩy lớn từ cây dùi và đám xác sống phía sau, mũi dùi nhanh chóng xuyên vào cái xác lúc nhúc cáy hoả thi, mỗi lúc một sâu. Cái xác vừa lao theo mũi khoan, vừa khua khoắng hai tay loạn xạ, đã sắp tùm được Nhậm Hoả Cuồng đến nơi.

Dùi sắt chỉ có thể giữ lại một cái xác, cái xác bên cạnh đã trèo qua thi thể vừa bị đánh ngã, tiếp tục lao về phía Nhậm Hoả Cuồng. Nhậm Hoả Cuồng đã không còn cách nào chống đỡ.

Một chiếc cửa mắt lưới lao đến chặn ngang phía trước cái xác, chính là chiếc cửa của Phó Lợi Khai, song người cầm cửa lại là Lỗ Nhất Khí. Cậu không thể để Nhậm Hoả Cuồng bị đám xác sống và cáy hoả thi ăn tươi nuốt sống, họ cần hợp sức để giành lấy cơ hội sống cuối cùng.

Khung cửa bằng gỗ rõ ràng không thể giống như sắt thép, vừa mới chạm

vào cái xác đã lập tức uốn cong và bốc khói. Uốn cong vì xung lực của xác sống quá lớn, bốc khói vì nhiệt độ do cây hoá thi truyền đến quá cao.

Chiếc cửa kêu “rắc” một tiếng gãy làm đôi.

Phó Lợi Khai reo lên một tiếng, cửa ngàm cuối cùng đã mở ra.

- A!

Bàn tay phải của Lỗ Nhất Khí đã bị xác sống chụp lấy. Một con cây hoá thi đã bò lên trên mu bàn tay của cậu, đầu càng nhọn hoắt rạch ngang một nhát, cơ thể thu lại dẹp lép như một đồng xu, chui tọt vào trong da thịt cậu.

- Á!

Lỗ Nhất Khí rú lên một tiếng thảm thiết. Cậu rú lên không phải vì cây hoá thi đã thiêu đốt cơ thể, cậu còn chưa có cơ hội để cảm nhận về nỗi bỏng rát. Cậu rú lên vì một bàn tay đã lìa ra khỏi cơ thể. Một chớp sáng vàng kim xẹt qua, bàn tay phải của cậu đã không còn nữa.

Chính là Phó Lợi Khai. Gã không biết nếu bị xác sống bắt được, Lỗ Nhất Khí sẽ có kết cục ra sao, song gã biết nếu để cây hoá thi chui vào người, sẽ có hậu quả bi thảm nhường nào. Bởi vậy gã chẳng kịp nghĩ ngợi, lập tức vung đao lướt ngang cổ tay phải của cậu.

Nhát đao thứ hai chém đứt phăng cánh tay của xác sống, bởi vì cánh tay ghê tởm đó đang chộp đến cổ Lỗ Nhất Khí.

– Hai người đi trước đi! – Vừa nói, gã lại vung đao chặt đứt cánh tay của cái xác đang bị dùi sắt xuyên qua, vì bàn tay đã sắp chạm vào đầu Nhậm Hoả Cuồng.

Nhậm Hoả Cuồng buông cây dùi sắt ra, xoay người kéo Lỗ Nhất Khí lao qua cánh cửa. Liếc mắt lại, họ thấy Phó Lợi Khai múa tít loan đao, đao phong quét lên vô số tia vàng lấp lánh, cùng với đó là vô số tia lửa bắn tung, chân tay da thịt văng toí bời, dịch thể trắng đục phun ra tứ phía.

Lỗ Nhất Khí gào lên thật lớn:

– Mau ra đi! Anh Phó, mau ra đi!

Phó Lợi Khai rất muốn chạy ra, song quả thực gã đã không còn cơ hội. Lúc này chỉ cần gã chậm tay đao một chút sẽ bị đám xác sống túm lấy lập tức.

Lỗ Nhất Khí đứng từ ngoài cửa bắn vào, song đạn chỉ có thể khiến đám xác sống tả toí thêm chút ít, mà không thể giúp được gì cho Phó Lợi Khai.

– Cẩn thận, dưới chân! – Nhậm Hoả Cuồng kêu lên song đã muộn mất rồi, hai chân Phó Lợi Khai đã bị một xác sống vừa đổ xuống đất ôm chặt lấy.

Lỗ Nhất Khí và Nhậm Hoả Cuồng lập tức chạy trở lại, vừa được hai bước

thì nghe Phó Lợi Khai gào lên đến lạc giọng:

– Đi mau! Cút! Muốn chết cả nút à! Tay thợ rèn thôi tha, quay lại thì ta cắn chết lão!

Nhậm Hoả Cuồng dừng chân, cũng kéo Lỗ Nhất Khí dừng lại.

Phó Lợi Khai đã bị ôm cứng ngang lưng, vài con cây hoả thi đã chui vào ống quần của gã, rồi như một làn sóng ào lên phía trên. Còn rất nhiều cây hoả thi sau khi rơi xuống đất, mau chóng tụ lại thành một dòng lửa, lướt về phía cánh cửa ngầm.

Thanh loan đao bay vụt ra, vẽ thành một vệt sáng vàng kim rực rỡ, cắm phập vào kẽ tường, rung lên bần bật, phát ra những tiếng u u như chuông vàng. Mũi dao nhọn hoắt đã chặt đứt chốt lẫy của cửa ngầm. Cánh cửa từ từ di chuyển, khép lại.

Loan đao đã bay đi, Phó Lợi Khai cũng đã không thể nhúc nhích được nữa. Cả đám xác sống đã giữ chặt lấy gã, đến động đậy ngón tay còn khó. Cây hoả thi cũng bắt đầu chui vào phần trên cơ thể.

– Giết tôi đi! Mau giết tôi đi! Xin cậu! Mẹ kiếp, cho tôi chết nhanh nhanh lên! – Phó Lợi Khai gào tới xé phổi rách họng.

Lỗ Nhất Khí biết đây là tâm nguyện cuối cùng của Phó Lợi Khai. Cửa ngầm đã khép lại quá nửa. Cậu không nỡ nhìn cảnh tượng tiếp theo, nên ngoảnh mặt đi. Một tiếng súng nổ như tiếng khóc thét. Một phát súng, trúng giữa ấn đường Phó Lợi Khai.

Cửa ngầm từ từ đóng lại. Vào thời khắc cuối cùng trước khi cánh cửa hoàn toàn khép chặt, Lỗ Nhất Khí quay đầu lại nhìn. Đám thây ma đã bắt đầu cháy đen. Xác Phó Lợi Khai cũng đang bốc khói, song hai mắt vẫn mở trừng trừng. Một đôi mắt thật cân xứng. Lỗ Nhất Khí biết, đôi mắt đó sẽ mãi mãi còn ám ảnh cậu trong những cơn ác mộng.

Nhậm Hoả Cuồng đỡ Lỗ Nhất Khí tiếp tục chạy thêm một đoạn dài. Máu phun ra từ cổ tay đứt tiện của cậu vạch thành một đường đỏ tươi kéo dài trên đất. Nhậm Hoả Cuồng liếc thấy phía sau không còn xác sống và cây hoả thi đuổi theo mới dừng lại, cẩn thận băng bó vết thương cho cậu. Cho tới lúc này, cậu mới cảm thấy đau đớn thấu tím gan.

– Nghỉ ngơi một lát chứ? – Nhậm Hoả Cuồng hỏi Lỗ Nhất Khí.

– Cứ... đi tiếp đi! – Lỗ Nhất Khí mặt mũi trắng bệch, nổi đau đớn và mệt mỏi khiến giọng nói cũng trở nên run rẩy.

Khe khó vượt

Cách họ bảy tám bước chính là khe nứt sâu hoắm chạy suốt trái núi, bên ngoài chính là cây “cầu đá”.

Còn chưa bước tới bên khe nứt, Lỗ Nhất Khí đã cảm thấy nhiệt độ bỗng rất phả lên từ dưới khe. Nơi này càng xuống thấp hơn, bởi vậy càng gần đám dung nham cuộn trào phía dưới. Từ trên thân núi nứt đôi, các dòng nước ngoằn ngoèo chạy theo vách khe mà xuống, là băng tuyết ở bên ngoài gặp nhiệt độ cao đã tan chảy thành nước.

Lỗ Nhất Khí đứng lại trước hai tảng đá đầu đầu với nhau...

Nhậm Hoả Cuồng nhìn thấy bên kia khe nứt, cục diện đôi đầu vẫn đang tiếp diễn. Quỷ Nhãn Tam và lão mù uy hiếp Tùng Đắc Kim từ hai phía, hình thành thế gọng kìm kín kẽ đến gió thổi không lọt. Song trong tay Tùng Đắc Kim có Thuỷ Băng Hoa, nên phòng ngự không có gì khó khăn. Gã đang kéo Thuỷ Băng Hoa liên tục di chuyển về phía hai tảng đá lớn chìa ra.

Lỗ Nhất Khí đứng lại phía trước “cầu đá”, Nhậm Hoả Cuồng bước lên trên giẫm mạnh vài cái, thấy tảng đá rất vững chãi, bèn quay lại nhìn Lỗ Nhất Khí, tỏ ý không có gì nguy hiểm, có thể qua được.

Song Lỗ Nhất Khí không cử động...

Nhậm Hoả Cuồng dường như đã nhìn thấy điều gì từ trong ánh mắt mơ hồ của Lỗ Nhất Khí, bèn bật cười lên vài tiếng khô khốc, cao giọng nói:

– Không sao, có thể qua! Để tôi đi trước cho cậu xem.

Song mới đi vài bước, ông ta đã rón rén hai chân quay trở lại.

Một cái bóng trắng toát không biết xuất hiện trên “cầu đá” từ lúc nào, cứ như vừa đột ngột mọc lên, đứng im lìm như khối đá, hết sức vững chãi, hết sức ung dung.

Cái bóng mang theo làn khí tương vô cùng bá đạo ngông cuồng, một luồng áp lực vô hình từ từ mở rộng, bức bách đến tất cả những người có mặt. Hung hãn không kém làn khí tương bao bọc quanh hắn chính là món vũ khí nắm trong tay hắn. Đó là một cây cung rất lớn, cao hơn đầu người, và mấy mũi mâu nhọn hoắt còn dài hơn cả cánh cung đeo xéo sau lưng.

Lỗ Nhất Khí vẫn đứng im, song trường khí của cậu đã bắt đầu giao tranh với bóng người trắng toát.

Ở Kim gia trại, họ đã từng giao thủ một lần. Đúng vậy, cao thủ trước mặt chính là lão cao thủ tay dài râu tóc bạc trắng. Trên tấm áo choàng trắng toát của lão có một lỗ thủng sạm đen, chính là món quà mà Lỗ Nhất Khí để lại cho lão trong cuộc giao tranh lần trước.

Nhậm Hoả Cuồng cũng nhận ra lão già râu bạc. Khi lão dẫn người tập kích Kim gia trại, Nhậm Hoả Cuồng đứng trên sườn núi phía xa đã nhìn thấy. Ông cũng đã nhận ra mũi phi mâu sương sớm thâm tóc, tay nỏ trên dốc ba đoạn đã bị chính mũi phi mâu này găm chết trên cây. Nhậm Hoả Cuồng đã biết vì sao Tùng Đắc Kim muốn di chuyển tới đây. Hợp sức với cao thủ tuyệt đỉnh này, cũng chính là đã cướp được bảo bối thành công.

Bộ râu và đám lông mày bạc trắng của lão áo trắng không thể che khuất những tia sáng quắc như ánh chớp trong cặp mắt của lão. Sau cuộc giao chiến ở Kim gia trại, lão vẫn luôn chờ đợi cơ hội này. Sau bao năm ẩn tích giang hồ, cuối cùng lão cũng đã gặp được một địch thủ xứng tầm, khác nào một bình rượu ngon giữ kín đã nhiều năm sắp đến ngày bật nắp. Trong cuộc giao chiến lần trước, môn chủ đã không cho phép lão ra tay hạ sát cao thủ trẻ tuổi, chỉ được dọa cậu ta bỏ chạy. Nhưng hôm nay thì khác, môn chủ đã ra sát lệnh, lão đã có thể thoải mái quyết một trận thư hùng với tay cao thủ thiếu niên.

Ý niệm của Lỗ Nhất Khí đang từ từ trở nên kiên định. Vừa rồi cậu không hành động, không phải là cậu không muốn hành động, mà là không biết phải hành động ra sao. Giờ đây, cậu bắt đầu tụ khí ngưng thần, hoàn toàn quên bật khái niệm “động”, trong trí não chỉ nghĩ đến duy nhất một chuyện, đó là vượt qua khe nứt sang phía bên kia ôm lấy bờ vai của Thuỷ Băng Hoa, nắm chặt tay anh em bằng hữu, rồi cùng nhau thoát khỏi vùng tử địa. Làn khí tướng toả ra quanh cậu trở nên ung dung, kiên định, hơi thở lên xuống cũng trở nên phóng khoáng, tự do.

So với đó, làn khí tướng của lão áo trắng lại trở nên chập chờn và ngưng trệ, tựa như đã bị trường khí của Lỗ Nhất Khí lấn át.

Lỗ Nhất Khí bước lên “cầu đá” hai bước, bước chân không khác gì với cách cậu đi đứng thường ngày, thậm chí còn ung dung hơn. Song cách bước chân có vẻ tùy tiện này lại bộc lộ rõ nhất sự kiên định và quyết đoán. Bởi vậy trong mắt một số kẻ, hai bước chân của cậu mang theo một khí thế khó bề cản trở.

Lão áo trắng đã cảm nhận thấy những biến động vi tế trong làn khí tướng xung quanh. Khí tướng của đám cao thủ đồng môn đang co cụm, đang né tránh, trong khi khí tướng của cậu thanh niên trước mặt vẫn tiếp tục dâng lên ngùn ngụt, tựa như mây cuộn sóng trào, sự biến hoá lên xuống của hơi thở dường như hoà quyện thành một thể với đám dung nham sôi sục dưới khe, với vách nứt không lồ như dao chém núi, với làn sương mù mờ mịt xung quanh. Lẽ nào đây chính là làn khí ý trời “phát từ thể của tự nhiên, điều khiển hoàn cảnh tự nhiên, lấy khí tự nhiên cho mình sử dụng” trong truyền thuyết của Đạo gia ư?

Bỗng vài tiếng sói tru vẳng lại, hai đầu lông mày nhăn nhú của Nhậm Hoả Cuồng hơi giãn ra một chút.

– Mau đưa vật đó cho ta!

Lão áo trắng lên tiếng, giọng nói trong vang lạnh lạnh như giọng của đứa trẻ, khiến Tùng Đắc Kim ở phía sau lão giật nảy cả người, chẳng kịp nghĩ ngợi vội vàng quay đầu đưa ngay hộp ngọc cho lão. Lúc này gã mới phát hiện ra lão áo trắng không phải nói với mình.

– Cho ông! – Lỗ Nhất Khí đưa tay ra, song trên tay cậu lại chẳng có thứ gì, đến bàn tay cũng không có. Cậu thanh niên đưa cánh tay phải ra, chính là cánh tay đã bị chặt cụt mất bàn tay – Đến lấy đi!

Lão áo trắng lúc này tuy vẫn im lìm như đá, song các khớp xương khê kêu lên răng rắc. Không ai nhìn thấy vẻ mặt của lão, bởi vậy chỉ có lão mới biết bản thân đang thất vọng đến mức nào. Cậu thanh niên trước mặt đang khiêu khích lão, lờ đi là xong, tại sao lại căng thẳng tới mức không thể kiểm soát nổi chuyển động của xương khớp?

Còn một người nữa cũng thất vọng y như lão, đó là Nhậm Hoả Cuồng, vì ông ta chỉ nhìn thấy sói, song không thấy người điều khiển sói đâu.

Bầy sói đang lao tới từ trong đường hầm phía sau họ, cũng có một vài con chui ra từ trong các kẽ hở khác trên vách khe nứt. Chúng đang lừ lừ tiến lại bên khe nứt găm gù trong cổ họng, dường như rất e sợ đám dung nham sôi sục dưới kia.

Dẫu là như vậy, song không thấy con sói nào dừng bước. Khi đi ngang qua Lỗ Nhất Khí, chúng thậm chí còn ngoái đầu lại hít ngửi mùi máu tanh nơi cổ tay đứt lìa của cậu. Đúng vậy, tuy tốc độ của chúng không nhanh, bước chân có phần do dự ngập ngừng, song nhịp bước vẫn rất đều đặn, cho thấy chúng đã được huấn luyện hết sức kỹ càng. Cách sắp xếp của đàn sói cũng rất khéo léo, tuy không phải sắp xếp theo trận pháp gì, song nếu chúng đồng loạt xông lên, các cá thể sẽ không va chạm hay cản trở lẫn nhau. Những con sói chui ra từ khe hở phía trên đang co người trong tư thế sẵn sàng tấn công, lặng phắc như tượng.

Lão áo trắng cũng lặng phắc như tượng, một pho tượng cầm theo một cánh cung cỡ lớn.

Tùng Đắc Kim không giống pho tượng, bởi lẽ gã đã lên tiếng, đã làm nhảm như điên:

– Sói tới rồi! Thú Vương không cản được! Đến Thú Vương cũng không cản được...

Nhậm Hoả Cuồng nghe thấy Tùng Đắc Kim nói vậy thì từ từ quay người,

hét lớn:

– Tất nhiên là không cần được rồi! Ông ta là Lạp Thần! Thú Vương cũng vút đi!

Tiếng hét của Nhậm Hoả Cuồng văng vẳng trong trái núi nứt toác, lan đi thật xa. Ánh mắt kiên định của ông bỗng như bị một lớp sương mù che phủ, trên vẻ mặt tuyệt vọng lại hiện thêm nét bi thương. Ông hiểu rõ, Lạp Thần Lang Thiên Thanh và Thú Vương Hùng Sơn Bình là kẻ thù lâu năm, họ hiểu nhau thậm chí còn hơn cả anh em ruột thịt. Lạp Thần không thấy xuất hiện, Thú Vương cũng không thấy xuất hiện, vậy mà bây sói lại tới. Là sói của Lạp Thần!

Hoá ra, người trợ giúp họ ứng phó với ba tay nỏ chính là một cao thủ được tôn xưng là Lạp Thần (thần săn), do Nhậm Hoả Cuồng mời tới. Nhậm Hoả Cuồng đã kín đáo rắc tro trong tuyết để chỉ đường cho ông ta. Sau khi đi vào đường mòn Sam Đỏ, chính Lạp Thần đã dẫn đường cho Nhậm Hoả Cuồng, ông ta đã dùng sói và chó săn để tìm ra dấu tích của đối thủ ở phía trước, sau đó đánh dấu cho Nhậm Hoả Cuồng lần theo, còn tặng cho Nhậm Hoả Cuồng đôi ủng da cực tốt...

Sự xuất hiện của bây sói đã dịch chuyển hướng chú ý của mọi người. Ngay cả dung nham nóng bỏng sắp trào ra khỏi rìa khe nứt, cũng chẳng ai hay biết. Lão mù và Quý Nhãn Tam kín đáo dần về phía Tùng Đắc Kim nửa bước, cũng chẳng ai phát hiện ra.

Đương nhiên càng không có ai chú ý tới Nhậm Hoả Cuồng, không ai chú ý đến thân hình đang liên tục phồng lên và vươn dài của ông, vì đó là một sự biến đổi vô hình, chỉ mình ông biết được.

Nhậm Hoả Cuồng hiểu rõ nguồn năng lượng ẩn tàng trong cơ thể cao lớn của mình. Trong nguồn năng lượng đó chứa đựng dũng khí, chứa đựng niềm tin, chứa đựng cả niềm quyết tâm xả thân vì nghĩa, còn chứa đựng cả sự bình thản coi cái chết nhẹ tựa lông hồng. Lạp Thần không tới, hiện tại người duy nhất có thể trợ giúp Lỗ Nhất Khí chính là ông.

Bây sói dần dần áp sát, lão áo trắng thậm chí đã có thể ngửi thấy mùi tanh hôi phả ra từ mũi miệng chúng. Lão không cử động, song tảng đá dưới chân lão đang nóng giãy lên, khiến lão cảm thấy khó mà chịu nổi.

Ngay cả lão áo trắng cũng cảm thấy khó chịu, thì bây sói chân trần giẫm đá đương nhiên càng khó mà chịu đựng. Không chịu đựng nổi, ắt sẽ dẫn đến hành động vội vàng. Con người còn vậy, huống chi là lũ sói không biết suy nghĩ.

Con sói thủ lĩnh lưng xanh đuôi vàng tru lên một tiếng trầm và ngắn, ngay lập tức cả bây sói tung người vọt lên.

Những con sói lao lên “cầu đá” hệt như những phiến lá tung bay, quây kín lấy thân hình trắng toát của lão cao thủ. Cùng lúc đó, những con sói đang trong tư thế sẵn sàng lao ra trong khe nứt phía trên cũng đồng loạt bật người vọt đến. Chẳng ai có thể tưởng tượng nổi chó sói lại có thể chao liệng trong không trung hệt như chim sẻ, chúng bay tới tấp xuống đỉnh đầu của lão áo trắng.

Động tác của lão áo trắng nhanh tới mức đến Lỗ Nhất Khí cũng không thể nhìn rõ. Trong tất cả các cơ quan cảm giác của cậu lúc này, chỉ có bày sói đang chuyển động, đang tan tác, đang rách rời, đang nát vụn, đang máu thịt rơi rời. Còn lão già vẫn đứng im bất động trong đám mảnh vụn bay tung.

Trên mặt “cầu đá” to lớn thậm chí còn không có lấy một sợi lông hay một giọt máu sói, đừng nói gì tới trên người lão ta. Những xác sói tan tành đều bay ra bên ngoài “cầu đá”, rơi xuống khe dung nham đỏ rực, chỉ còn là vài vệt khói xanh, mùi khét lẹt bốc lên nhức mũi.

Sắc mặt của Nhậm Hoả Cuồng trở nên xám xịt giống hệt như mặt đe sắt. Đây không phải là bày sói bình thường. Chúng đồng loạt lao lên như vậy, chính là cú tấn công liều mạng cuối cùng. Chỉ có bày sói đã mất đi chủ nhân mới hành động như vậy.

– Nhất định phải qua, nếu không sẽ mất mạng! – Cuối cùng Nhậm Hoả Cuồng cũng thốt lên được một câu ngắn ngủi.

Lỗ Nhất Khí chỉ khẽ gật đầu.

– Thiên Hồ giao liên đâu, đưa tôi! – Giọng nói của ông vô cùng cương quyết.

Lỗ Nhất Khí tháo cuộn Thiên Hồ giao liên ra. Dưới sự phản chiếu của dung nham rừng rực đỏ, từng sợi tơ loé lên óng ánh. Cậu trầm ngâm một lúc rồi nói:

– Có trả lại cho tôi không?

Nhậm Hoả Cuồng đã hiểu ý cậu, song không biết trả lời ra sao. Ông xoay người lại, đưa hai tay đỡ lấy Thiên Hồ giao liên, miệng lầm rầm niệm khế:

– Máu chảy thành dòng, thân theo tâm đi, thiên địa hào hùng, không đầu thủ lĩnh... Không chết không dừng! Chết cũng không dừng... Chết cũng không dừng... Chết cũng không dừng...

Lỗ Nhất Khí nghe rõ từng lời tụng niệm của Nhậm Hoả Cuồng, thậm chí còn nghe thấy cả nhịp tim mạnh mẽ của ông, theo tiết tấu của những câu “Không chết không dừng! Chết cũng không dừng”, dội lên thành thạch như tiếng búa sắt nện đe. Song vì không quay người lại, nên cậu không nhìn thấy Thiên Hồ giao liên giờ đây tựa như một sinh vật sống, thuận ứng theo nhịp

tim của Nhậm Hoả Cuồng, thuận ứng theo sự lưu chuyển của dòng máu trong cơ thể ông, đã luồn vào cửa tay, rồi chui vào bên trong lớp y phục của ông, bám da mà chạy, theo mạch mà đi. Sau cùng, hai đầu mút của Thiên Hồ giao liên thò ra ở trước ngực Nhậm Hoả Cuồng. Ông cầm lấy, rút chặt, rồi thắt thành một nút thắt hợp tâm.

Khi Nhậm Hoả Cuồng xoay người lại, tư thế bước đi của ông có vẻ hơi khác với bình thường. Ông vừa đi vừa rút thanh đao giắt sau thắt lưng, chính là thanh đao nhật được sau khi đánh lui Công tập vi, thanh đao bạt phong sắc lẹm như nước.

Nhậm Hoả Cuồng cầm đao bước lên “cầu đá”, bước chân vững chãi trầm tĩnh dị thường.

Dưới sức thiêu đốt của dung nham, cây cầu đá đã trở nên nóng bỏng. Đé giày của lão áo trắng và Nhậm Hoả Cuồng bắt đầu kêu lên “xèo xèo” và bốc khói.

Lỗ Nhất Khí thấy hơi kinh ngạc. Trong cảm giác của cậu, tâm lung của Nhậm Hoả Cuồng đã trở nên to lớn khác thường, giống hệt như một vị thần cổ xưa, song ngay lập tức cậu đã hiểu ra, có một luồng khí nào đó đang bốc lên và nở rộng.

Nhậm Hoả Cuồng kiên quyết tiến sát về phía lão áo trắng. Lão áo trắng bắt đầu cảm giác thấy trường khí toát ra từ cơ thể Nhậm Hoả Cuồng.

Tuy phạm vi của trường khí rất rộng, song rất phân tán, thiếu ngưng tụ, cho thấy người này đan nguyên không vững, nguyên khí không đủ.

Trong trường khí, sát khí cũng không nặng, thậm chí còn không bằng sát khí của thanh đao trên tay. Người này xung chiến trong trạng thái bất đắc dĩ, có phần sợ sệt.

Nhậm Hoả Cuồng đã dừng lại, là tư thế xuất chiêu không đủ kín kẽ.

Lão áo trắng không cử động. Một đối thủ thế này không đáng để lão ra tay trước.

Thế tấn công của Nhậm Hoả Cuồng rất vụng về, tốc độ cũng không nhanh, lực đao chém tới yếu ớt. Không phải ông cố tình diễn kịch, mà khả năng sử đao của ông quả thực chỉ được đến thế.

Điều này lão áo trắng quá hiểu, thậm chí ngay cả Lỗ Nhất Khí vốn chẳng biết gì về quyền cước cũng đã nhận ra.

Tất cả đều đã chứng minh cho sự chênh lệch trời vực giữa một ông thợ rèn và một cao thủ phi phàm.

Lão áo trắng vẫn không hành động, cũng có thể là đã hành động, song không ai nhìn rõ.

Lưỡi dao của Nhậm Hoả Cường không thể chạm tới lão áo trắng, còn cách đỉnh đầu lão hơn hai thước đã khựng ngay lại. Bởi người cầm đao tuy còn đứng đó, song lại không thấy đầu đâu.

Hình thiên trảm

Đầu Nhậm Hoả Cuồng rơi xuống mặt “cầu đá”, nảy lên hai cái rồi lăn tới bên chân Lỗ Nhất Khí. Khuôn mặt ông nhìn thẳng vào cậu, song trên nét mặt lại ánh lên nụ cười ranh mãnh và đắc ý. Cho tới lúc này mới nghe thấy tiếng rú kinh hoàng của Thủy Băng Hoa từ mé bên kia vọng lại.

Mọi thứ về cơ bản đều nằm trong dự liệu của lão áo trắng. Chỉ một chiêu, một chiêu không ai thấy rõ; chỉ một chớp nhoáng, một cái bật chớp nhoáng của dây cung. Song cũng có thứ mà lão không ngờ tới, chính là cơ thể mật đầu của Nhậm Hoả Cuồng vẫn không đổ xuống, vẫn đứng vững chãi ở đó mà không cần đến bất kỳ một chỗ dựa nào.

Lão áo trắng vẫn đứng bất động, lão đang chờ đợi, chờ đợi một cơ hội nằm trong dự liệu.

Cần cổ của Nhậm Hoả Cuồng đang rút lại. Lão áo trắng biết rằng dòng máu đang sắp sửa phụt ra. Lão đang định lợi dụng cơ hội này để thoát khỏi áp lực đè từ tay cao thủ trẻ tuổi bên kia cầu đá, chớp thời cơ đoạt lấy bảo bối. Mặt “cầu đá” lúc này đã bóng rớt tới mức khó mà đặt chân.

Song máu đã không phun ra từ cần cổ đứt ngang của Nhậm Hoả Cuồng. Tay chân ông thình lình cử động, tựa như chiếc lò xo bị nén chặt đột ngột bung ra.

Trong mắt Lỗ Nhất Khí, cơ thể và cánh tay của Nhậm Hoả Cuồng lúc này hệt như “hồi chuyển lưu tinh” trong khám diện thú năm chân của trạch viện Bắc Bình, lập tức di chuyển một cách điên cuồng, chỉ có điều tốc độ nhanh hơn nhiều, nhanh tới khó tưởng tượng. Chỉ trong nháy mắt, tất cả đều dừng lại, tất cả đều kết thúc.

Một lưỡi đao sáng xanh như nước lướt ngang qua cổ lão áo trắng, trơn tru như thể không vấp phải một vật cản nào. Cái đầu trắng toát như tuyết của lão ta bay vọt lên cao, còn chưa kịp rơi xuống đã bị dòng máu phun ra từ cổ nhuộm thành một màu đỏ ối.

Đầu lâu đỏ máu của lão rơi xuống, lăn tới bên cạnh đầu Nhậm Hoả Cuồng. Nét mặt lão đông cứng trong một nỗi kinh ngạc tột độ, miệng còn khép mở liên tục, song không phát ra một tiếng nào. Nhìn vào khẩu hình khép mở, có thể đoán ra lão đang nhắc đi nhắc lại ba từ:

– Hình... Thiên... trảm...

Trên “cầu đá” lúc này chỉ còn hai cơ thể không đầu, tư thái hoàn toàn khác biệt. Nhậm Hoả Cuồng trên cổ không hề phun ra một giọt máu, vẫn cầm đao đứng trơ trơ trong tư thế quyết tâm sát phạt, song dáng vẻ không còn vững chãi, có lẽ chỉ một cơn gió cũng có thể thổi ông ngã gục. Còn cơ thể lão áo

trắng đã co rút lại như một quả bóng lông lá bồm xồm, trắng đỏ loang lổ.

Lỗ Nhất Khí đứng lại sau lưng Nhậm Hoả Cuồng. Lốp áo sau lưng ông rách tung, có thể nhìn thấy những sợi Thiên Hồ giao liên đã ăn sâu vào da thịt. Chính vì Thiên Hồ giao liên đã thắt chặt các huyết mạch nên máu mới không phun ra từ cổ ông. Nhậm Hoả Cuồng đã dùng Thiên Hồ giao liên làm lấy kéo, lấy đầu làm cơ quát, lấy sinh mạng làm môi nhử, biến chính cơ thể mình thành một khám diện, một khám diện chết trước giết sau.

Lỗ Nhất Khí còn nhìn thấy những sợi Thiên Hồ giao liên đan xen ngang dọc đã nổi lên thành một cục ở chính giữa sống lưng Nhậm Hoả Cuồng, bên trên thích ba chữ triện: “Hình Thiên thân”.

Trong chương “Hình Thiên” cuốn “Cổ chúng ma thân liệt truyện”^[300] có chép rằng: “Ma thần thời cổ tên là Hình Thiên, tài năng thần kỳ... tay chân cứng như kim loại, không sợ lửa nung... Tranh tài với Thiên Đế, đầu bị chém đứt, bèn lấy vú làm mắt, lấy rốn làm miệng, cầm khiên cầm rìu mà múa... Hậu duệ đều khác với người thường, tay chân có thể cầm lửa...”

Một hậu duệ của thân Hình Thiên, một dũng sĩ không biết run sợ.

– “Hình Thiên múa khiên rìu, chí khí còn lưu mãi. Cùng loại phải lo gì, hoá thân không sợ hãi”.^[301] – Lỗ Nhất Khí ngâm khẽ mấy câu thơ, mọi nỗi đau thương bỗng chốc hoá thành hào khí muôn trượng. Lời cậu vừa cất lên, Thiên Hồ giao liên lập tức lỏng ra, tuột xuống từ tay áo Nhậm Hoả Cuồng, rơi lên mặt cầu đá tự xếp thành một cuộn. Lỗ Nhất Khí chậm chậm cúi xuống, đưa tay nhặt lên, mấy giọt nước mắt theo nhau lăn xuống, vỗ oà trên mu bàn tay cậu. Cậu cất thật kỹ cuộn Thiên Hồ giao liên vào trong túi vải. Giờ đây, nó đã không chỉ là một đồ vật thần kỳ, mà còn là một kỷ vật, là nơi gửi gắm sinh mệnh của một người bằng hữu.

Cậu móc từ trong túi vải ra một hộp ngọc, một hộp ngọc phẳng phát hàn khí, toả ánh hào quang trong trẻo. Ánh sáng tinh khiết linh động nhanh chóng bao trùm quanh Lỗ Nhất Khí.

– Các ngươi muốn cái này phải không? – Cậu hướng về bên kia khe nứt, cất giọng điềm tĩnh lạ thường.

Tùng Đắc Kim thấy Lỗ Nhất Khí lại lôi ra một hộp ngọc nữa thì vô cùng kinh ngạc, lập tức kéo theo Thuỷ Băng Hoa tiến thêm vài bước lại gần “cầu đá”. Gã hết nhìn hộp ngọc trong tay Lỗ Nhất Khí, lại nhìn hộp ngọc trong tay mình, vẻ mặt đầy ngờ ngác.

Lão mù và Quỷ Nhãn Tam cũng bám theo sát gót. Khi dừng lại, khoảng cách giữa họ và Tùng Đắc Kim càng gần hơn nữa.

– Chỉ cần thứ này còn ở trong tay ta, sẽ liên tục có người đến cướp đoạt,

cũng liên tục có người phải chết! – Về mặt Lỗ Nhất Khí cũng bình thản hết như giọng nói.

Đến lúc này, Tùng Đắc Kim đã chuyển từ ngơ ngác sang hoang mang, vì hộp ngọc trong tay gã liên tục phát ra những tiếng gõ đập khe khẽ và tiếng vo ve như ong kêu.

– Thế nhưng anh em, bằng hữu của ta quá ít ỏi, không thể để họ chết thêm nữa. Thời gian không còn nhiều, cả ta và người đều không muốn chết, bởi vậy cần phải kết thúc chuyện này ngay lập tức! – Lỗ Nhất Khí nói tiếp.

Đầu óc Tùng Đắc Kim càng trở nên rối loạn, không rõ bảo bối đang nằm trong hộp ngọc trên tay mình hay trên tay Lỗ Nhất Khí. Nếu như ở trên tay Lỗ Nhất Khí, thì hộp ngọc trên tay gã đang đựng thứ gì?

– Ta chắc chắn sẽ không đưa bảo bối cho các người, các người cũng nhất quyết không cho ta mang bảo bối đi. Xem ra chỉ còn cách để bảo bối lại nơi đây làm bạn cùng những anh em bằng hữu đã chết của ta.

Tùng Đắc Kim không phải là kẻ ngốc. Sau khi hấn lấy được hộp ngọc, không hề có một trợ thủ nào đến tiếp ứng cho hấn, mà kẻ nào cũng chỉ chăm chăm ngăn cản Lỗ Nhất Khí, xem ra bảo bối quả thực vẫn đang ở trong tay Lỗ Nhất Khí. Song Tùng Đắc Kim vẫn không chịu tin, vì hộp ngọc trong tay gã dù là xét về chất liệu, hoa văn, màu sắc, hào quang, đều là hàng kỳ trân dị bảo, nên thứ chứa đựng bên trong nó chắc chắn cũng hết sức giá trị. Cuối cùng, gã đã không kìm nén nổi tò mò, dùng ngón tay cái gảy khẽ, nâng nhẹ nắp hộp lên, hé ra một khe hở nhỏ, ghé mắt nhìn vào bên trong.

Lỗ Nhất Khí duỗi thẳng hai cánh tay, bộ dạng tự nhiên như đang vươn vai. Nhưng bàn tay trái của cậu đã đỡ lấy hộp ngọc, vươn thẳng ra phía ngoài “cầu đá”. Khi cánh tay đã duỗi ra hết cỡ, cậu bỗng dừng lại một chốc, dường như muốn ngẫm nghĩ điều gì. Song chỉ là một thoáng rất ngắn ngủi, ngay sau đó, cậu dứt khoát lật sấp bàn tay. Hộp ngọc rơi xuống, vạch thành một tia sáng lò mờ, lao thẳng xuống vực dung nham cuộn trào giận dữ.

– Á! Sâu minh linh! Tam canh hàn! – Tùng Đắc Kim rú lên một tiếng kinh hoàng thảm thiết. Vừa ghé mắt vào khe hộp, một cái bóng chớp một cái đã chui tọt vào mắt gã, nhanh tới mức gã ngỡ là mình hoa mắt. Song nỗi đau đón xé lên trong mắt là hoàn toàn chân thực, nó xuyên thẳng từ mắt đến tận đỉnh đầu. Gã lập tức hiểu ra mình đã trúng phải chiêu gì, vì tam canh hàn chính là nút lầy trong môn phái của gã.

Con trùng tam canh hàn đã bị nhốt chặt hơn một tháng trời trong hộp ngọc âm vân lửa, đang lúc đói khát đến cực độ. Do Tùng Đắc Kim mang nó tới sát vực dung nham, con ấu trùng của giống tò vò sống trong vỏ dung nham đã bị sức nóng và mùi vị quen thuộc của dung nham đánh thức. Nên ngay sau khi

chui vào cơ thể sống, nó lập tức lao thẳng lên não, găm nhâm óc tủy. Quá trình này vốn dĩ phải mất mấy ngày mới hoàn thành, song lúc này nó một loáng đã thực hiện xong.

Hộp ngọc trong tay Lỗ Nhất Khí vừa rơi xuống, từ trên vách khe đối diện bỗng vụt ra hai bóng người không biết nãy giờ ẩn nấp ở đâu, lao đi như tên bắn theo quỹ đạo rơi xuống của hộp ngọc.

Con người thường mất đi lý trí khi đứng trước lợi ích, đặc biệt là lợi ích cận kề trước mắt. Mắt nhìn chiếc hộp ngọc định đoạt mạng sống của bản thân sắp chìm xuống lớp dung nham, có kẻ đã bất chấp tất cả.

“Đoàng! Đoàng!”

Hai tiếng súng liên tiếp vang lên.

Tiếng súng đã khiến một bóng người tỉnh ngộ, lập tức điem chân lên “cầu đá”, mang theo thương tích lao vút trở về như một mũi tên. Bóng người còn lại cùng với hộp ngọc lao xuống dòng dung nham sôi sục, chỉ thấy cuộn lên một con sóng đỏ lừ, rồi không thấy đâu nữa.

Người nổ súng không phải là Lỗ Nhất Khí. Thành thực mà nói cậu không thể phản ứng nhanh được đến vậy, giờ đây cậu chỉ còn một bàn tay trái.

Người đó vừa lao mình ra từ cửa hang đá vừa bóp cò nổ súng, bởi vậy hai phát súng liên tiếp không thể kiểm soát thực chuẩn xác, khiến một bóng người đã có cơ hội đào tẩu.

Đó là một hán tử trung niên, trên khuôn mặt trắng trẻo của ông ta có hai vết thương còn mới, thậm chí máu còn chưa kịp đông lại. Bộ trang phục da thú trên người ông ta rách bươm như giẻ, hoàn toàn tương phản với khẩu súng trường đã qua cải tiến trong tay và con dao săn tinh xảo giắt bên thắt lưng. Theo sau ông ta là ba con chó ngao và hai con sói xanh xám, con nào con nấy nhe nanh thè lưỡi, da thịt rách tươm, xem ra vừa trải qua một trường huyết chiến.

Lỗ Nhất Khí không quay đầu lại, cậu đã biết người này là ai. Chỉ cần nghe hai phát súng nối liền, chỉ cần nghe tiếng chó sủa sói tru, chỉ cần dựa vào luồng sát khí tuy không dữ dội song dày dặn kéo dài, cậu đã đoán ra.

– A! Tới muộn mất rồi! – Nhìn thấy đầu Nhậm Hoả Cuồng lăn lóc trên mặt đất, Lạp Thần Lang Thiên Thanh kêu lên, vừa đau đón vừa bắt lực. Ông ta cũng đã cố gắng hết sức.

Tùng Đắc Kim đã trở nên cuồng dại, gã đâm thẳng vào vách đá, còn vung dao găm đâm liên tiếp vào cơ thể, song vẫn không chịu buông Thủy Băng Hoa. Thủy Băng Hoa cũng như phát điên, bắt đầu giãy giụa dữ dội, nhưng không phải vì cấp bách muốn thoát thân, mà bởi vì khuôn mặt của Tùng Đắc

Kim đã trở nên vô cùng khủng khiếp, ngũ quan biến dạng, da nứt thịt toác, máu tươi đầm đìa. Cô ta quá khiếp đảm nên mới cực lực giằng giật để thoát ra.

– Đẩy hẳn xuống! – Lỗ Nhất Khí nói không lớn, song rõ ràng từng chữ một.

Thủy Băng Hoa rất nghe lời, lập tức đổi từ thế giằng kéo sang thế xô đẩy, lập tức đẩy lùi Tùng Đắc Kim hai bước, chỉ còn cách mép khe nứt chưa tới một bước. Song Tùng Đắc Kim vẫn túm chặt tay Thủy Băng Hoa quyết không chịu buông.

Phía dưới khe nứt, dung nham cuộn cuộn, đỏ rực chói mắt, hơi nóng bốc lên ngùn ngụt muốn ngạt thở.

Thủy Băng Hoa bất ngờ bị lôi tới bên cạnh dòng dung nham khủng khiếp thì vô cùng kinh hãi, theo phản xạ giơ một tay về phía sau như cầu cứu.

Bàn tay cô đã được giữ lại bởi lão mù. Mọi việc diễn biến quá nhanh, dòng dung nham sắp trào lên miệng khe bỗng rút xuống nhanh chóng, càng rút càng nhanh. Dung nham vừa rút, cả trái núi lại bắt đầu rung lắc dữ dội. Hai nửa trái núi dần dần khép lại, hai tảng đá lớn kẹt ở hai bên khe nứt cũng rung bần bật, kêu lên ken két, ngả nghiêng muốn sập.

Lão mù đâm mạnh đầu gậy vào trong một kẽ nứt, chân lão đã không thể trụ vững. Thủy Băng Hoa cố sống cố chết leo lên nền đá dốc nghiêng, đáng tiếc là cô ta không biết võ công, nên chân tay không đủ sức. Tùng Đắc Kim đã không còn đứng vững bên mép khe nứt nữa, cả cơ thể đu trên một cánh tay đang bám chặt lấy bả vai Thủy Băng Hoa mà treo lơ lửng trên khe.

Quý Nhãn Tam thận trọng giữ vững cơ thể, chống cây xẻng lưỡi cày lên mặt đất, nhích từng chút một về phía Thủy Băng Hoa và Tùng Đắc Kim.

“Cầu đá” đã không thể trụ lại, Lỗ Nhất Khí lâm vào cảnh tiến thoái lưỡng nan, lũ chó ngao và chó sói lập tức vọt qua người cậu chạy tháo thân, rồi một bàn tay dài và rắn chắc chụp lấy bả vai cậu, lôi theo cậu tung mình nhảy vào một khe nứt trên vách đối diện.

Lỗ Nhất Khí quay người lại, muốn men theo vách đá leo sang cứu Thủy Băng Hoa, song đã bị Lang Thiên Thanh giữ lại. Cậu như phát điên, vung loạn xạ cánh tay còn nguyên vẹn để kháng cự, song không thể thoát khỏi tay Lang Thiên Thanh.

– Cậu điên rồi! Muốn đi nộp mạng à? – Lang Thiên Thanh quát lớn.

Cơn chấn động càng dữ dội hơn nữa, trái núi bắt đầu sạt lở, đá lớn đá nhỏ trút xuống như mưa. Bên ngoài khe nứt dần dần tối sầm lại. Lỗ Nhất Khí đang ở trong đường hầm, cố gắng thò đầu ra quan sát, chỉ thấy hai nửa trái

núi nứt đôi đang nghiêng dần vào giữa, hai đỉnh núi đã khép kín vào nhau.

– Mau! Cố gắng lên! – Lỗ Nhất Khí vô cùng lo lắng, họ cần phải kéo Thuỷ Băng Hoa lên trước khi hai vách núi khép lại.

– Thằng chó má Tùng Đắc Kim bám lấy bờ rãnh rồi!

– Chỉ có Quỷ Nhãn Tam ở bên ngoài khe đá mới nhìn thấy cảnh tượng này, hấn điên lên chửi bới ầm ĩ.

Thuỷ Băng Hoa đã nhìn thấy Lỗ Nhất Khí đang nằm bò bên khe nứt, song tư thế nằm mà với tay sẽ không đủ sức mạnh để kéo, lại thêm Tùng Đắc Kim sức khoẻ hơn người, nên dù đã nắm được Thuỷ Băng Hoa, nhưng thêm một sức lực cón con của Lỗ Nhất Khí cũng không thể giải quyết được điều gì.

Tia sáng cuối cùng chiếu từ trên xuống đã tắt lịm, chỉ còn chút dung nham sót lại trong khe nứt hắt lên thứ ánh sáng đỏ sẫm, chiếu lên các khuôn mặt người đỏ rực như tắm máu.

Mấy tảng đá lớn sượt qua bên người Thuỷ Băng Hoa, kéo theo làn gió rít khiến cô ta lập tức bưng tỉnh, vội kêu lên:

– Chú Hạ! Chú buông tay ra, mau lên! Nhất Khí, mau chạy đi, không thì muộn mất!

– Lão mù, buông ra thôi! Không thì chết cả lũ! – Quỷ Nhãn Tam cũng gào lên.

– Không được! Ta tính rồi! Cô ta liền một mệnh mạch với cậu cả! – Lão mù quay sang Quỷ Nhãn Tam hét lớn.

– Đừng buông tay! Đừng buông! – Lỗ Nhất Khí cũng hét lên.

– Đừng buông tay! Để tôi! – Lời nói của lão mù và Lỗ Nhất Khí đã khiến Quỷ Nhãn Tam đưa ra quyết định mới. Hấn biết chỉ có mình hấn mới có thể cứu vãn tình hình trước mắt.

Nền đá tiếp tục nghiêng dốc, đá núi trên cao vẫn rào rào rơi xuống, song Quỷ Nhãn Tam vốn là một cao thủ dờn non phá núi, rất am hiểu hướng chạy của vân đá và các điểm cứng mềm của nền đá, lại thêm con mắt nhìn thấu đêm đen, tuy không gian tối tăm song hấn vẫn nhìn rất rõ. Hấn múa tít cây xẻng lưỡi cày bên sắc vô song trên vách đá, một nhát đào một đường rãnh, một nhát đập một hố nông, cái to có thể bám tay, giẫm chân, cái nhỏ có thể làm điểm tựa cho xẻng.

Đã chỉ còn cách Tùng Đắc Kim chừng ba bốn bước chân, song đứng vào lúc này, sau một hồi rung chuyển dữ dội, trái núi bắt đầu sụt xuống, từng đoạn từng đoạn một. Tất cả mọi người đều cảm thấy bản thân đang rơi xuống cùng trái núi, tựa như trên mặt đất mở ra một cái miệng khổng lồ đang từ từ nuốt chửng toàn bộ ngọn núi. Đáng sợ hơn nữa là phần đỉnh núi sau khi

đổ vào nhau cũng đã bắt đầu sập xuống, ập lên đầu họ.

Không kịp nữa rồi! Quý Nhân Tam chỉ còn cách tung người nhảy ra, vung xẻng lưỡi cày chém đứt cánh tay Tùng Đắc Kim.

Lỗ Nhất Khí không thể ngờ mình vẫn có thể chạy thoát ra theo khe nứt. Đương nhiên là nhờ có linh khuyến của Lạp Thần chạy trước mở đường, chứ để cậu tự đi, có đến chết đói chết khô cũng khó lòng tìm ra lối thoát.

Bầu trời mịt mờ tro bụi núi lửa, đặc quánh, đen kịt, không nhìn thấy dù một đốm sao.

Núi lửa phun trào kèm theo động đất, lại phát nổ hang đá tiêu thạch, từ đó diễn biến thành trận động đất kèm theo đứt gãy địa tầng trên diện rộng. Trái núi nứt toác làm cho miệng phun chật hẹp trên đỉnh núi vỡ thành một khe nứt lớn, khiến dung nham chỉ có thể chảy tràn vào bên trong. Các tầng đá giòn yếu không chịu nổi trọng lượng của dung nham nên sạt lở, khiến cả trái núi lún xuống. Đây thực chất chính là hiện tượng núi lửa phun trào kiểu lún vốn khá hiếm thấy trong địa chất học.

Trên mặt đất đã không còn nhìn thấy núi Hai Gối và núi Hai Vú đâu nữa, thay vào đó là một vùng gò đồi cháy đen rộng lớn. Nhìn vào vị trí mà phán đoán, chỗ họ thoát ra có lẽ là núi Vú Trái, chứng tỏ nơi cất giấu Kim bảo ứng với vị trí trái tim của người đàn bà đã sinh ra rồng dữ trong truyền thuyết.

Vào thời khắc cuối cùng, Quý Nhân Tam đã dứt khoát nhảy xuống, chặt đứt cánh tay của Tùng Đắc Kim, song bản thân lại không thể với được đến bờ, chỉ còn bàn tay bám hờ được mép rãnh. Cơ thể hắn đung đưa dử dội mấy cái, rồi theo sau Tùng Đắc Kim rơi xuống khe sâu thăm thẳm tối đen. Lúc này lão mù mới lôi được Thủy Băng Hoa vào trong khe đá.

Vừa chui ra khỏi khe đá ngậm, Thủy Băng Hoa đã ngồi bệt xuống đất khóc tu tu. Cô ta không thể ngờ rằng mình vẫn còn sống sót, lại càng không ngờ rằng người đàn ông định mệnh của đời mình cũng được toàn mạng thoát ra.

Lỗ Nhất Khí không khóc, cậu chỉ quỳ trên đất mà gào lên trong đau đớn. Phó Lợi Khai đã không thể trở về, vì giúp cậu chạy thoát khỏi sự uy hiếp của xác sống và cây hoả thi; Nhậm Hoả Cuồng đã không thể trở về, ông đã dùng mạng đời mạng để mở cho cậu một con đường sống; Quý Nhân Tam cũng không thể trở về... Cậu không biết lúc này nên đau đớn hay hổ thẹn, nên mừng vui hay kiêu hãnh, bởi vậy chỉ có thể gào lên không nước mắt. Nghe tiếng gào thống thiết của cậu, những cao thủ sắt đá như Lạp Thần và lão mù cũng bất giác rơi lệ, bầy chó ngao và sói xanh cũng tru lên từng hồi.

Rất lâu rất lâu sau đó, Lỗ Nhất Khí mới từ từ đứng dậy, trong mắt bùng lên một niềm kiên định sắt đá, rồi cậu lên tiếng, giọng nói khàn đặc:

– Chuyện này vẫn chưa kết thúc!

Một bàn tay lấm lem bùn đất và máu khô chỉ thẳng về hướng tây bắc. Ánh sáng rực rỡ bùng bùng trong đôi mắt cậu:

– Đi thôi! Ở đó mới là nơi kết thúc!

– Đó là sông Tát Cáp Liên![\[302\]](#) – Lạp Thần trả lời.

Thạc dã kim

Trên đường đi, Lang Thiên Thanh đã kể cho Lỗ Nhất Khí nghe, ông ta vốn là một cao thủ đột kích trong một băng đảng thổ phỉ trên núi, về sau cảm thấy bàn tay vấy quá nhiều máu tanh nên đã tự động rút lui, một mình kiếm sống bằng nghề săn bắn trong rừng già. Một lần bị kẻ thù trong một băng đảng khác ám toán, bắt giữ, rồi treo làm cột băng, [\[303\]](#) may được Nhậm Hoả Cuồng cứu sống. Để đền ơn cứu mạng, ông mới nhận lời giúp Nhậm Hoả Cuồng thực hiện một việc trọng đại. Vì chuyện này, họ đã vạch ra rất nhiều phương án, lên kế hoạch chuẩn bị chu đáo, Nhậm Hoả Cuồng còn giúp ông cải tiến cây súng trường.

Nói tới đây, Lỗ Nhất Khí theo phản xạ liếc nhìn khẩu súng của Lạp Thần. Nhìn hình dáng bên ngoài, đây chỉ là một khẩu súng trường nòng trơn bình thường, song ở bên miệng nòng súng thấy gờ xoáy, chắc chắn là Nhậm Hoả Cuồng đã tạo ra rãnh xoáy bên trong nòng súng, tăng cường độ chuẩn xác cho đường đạn. Ông còn kéo dài hộp lò xo pit tông phía sau, để tăng cường lực đẩy cho viên đạn; hơn nữa còn đổi băng súng đơn thành băng súng đôi, như vậy sau khi luyện tập, tay trái cũng có thể lên đạn chóng vánh, đây cũng chính là nguyên nhân vì sao Lạp Thần có thể bắn liên tiếp. Ngoài ra, ông còn mở rộng hộp đạn, khiến một lần có thể nạp được số đạn nhiều gấp đôi.

Lang Thiên Thanh kể rằng, mấy đêm trước, Nhậm Hoả Cuồng cho bà bạn già tới báo tin, đã đến lúc tiến hành đại sự. Ông bèn lập tức hành động theo kế hoạch, âm thầm đi theo. Sau khi tiêu diệt ba tay nỏ, ông liền bám theo dấu vết của tay nỏ bị thương, trở thành người đi trước mở đường. Cho đến khi đi vào miệng khe núi, đụng đầu Thú Vương Hùng Sơn Bình của đối phương, mới mất liên lạc với Nhậm Hoả Cuồng.

Tro bụi vẫn mù mịt kín trời, bóng đêm đặc quánh xoè tay không thấy ngón.

- Ở ngay phía trước! – Nghe giọng nói, không thể đoán ra Lỗ Nhất Khí đang nghĩ gì.

- Phía trước ư? – Lạp Thần có vẻ nghi ngờ – Phía trước đã là giữa lòng sông, tại đó có một xoáy nước ngoặt [\[304\]](#) lớn nhất, người dân xung quanh gọi nó là miệng rồng đen, bình thường chẳng ai dám tới!

Câu nói của Lạp Thần đã khẳng định cho phán đoán của Lỗ Nhất Khí. Cảm giác siêu phàm của cậu đã lần tìm trong đêm đen và bụi dày mù mịt, phát hiện ra một vùng khí tượng. Hình tượng của khí tượng này cực kỳ hung hiểm, bốc lên cuồn cuộn, xộc đến chín tầng mây, giống như lốc xoáy, giống như sóng dữ, đen đặc nặng nề, nhiếp hồn động phách... Đó chính là hung huyết!

Họ không nhìn thấy dòng sông, mặt sông đã đóng một lớp băng rất dày; họ không nhìn thấy mặt băng, trên mặt băng tuyết phủ tầng tầng lớp lớp; họ không nhìn thấy mặt tuyết, trên tuyết đã phủ kín một lớp tro núi lửa.

Quả nhiên là hung huyệt! Núi lửa phun trào ở một khoảng cách gần như vậy mà vẫn không hề ảnh hưởng đến môi trường lạnh giá nơi đây. Ngay cả tàn tro nóng bỏng của núi lửa cũng không thể khiến mặt băng tan chảy.

Nhìn từ xa đã thấy, ở trên mặt băng mênh mông quả thực có một vòng xoáy, một vòng xoáy thâm đen sáng lấp lánh. Đó là vòng xoáy băng do nước sông đen kịt đông cứng mà thành, nhô lên khỏi mặt băng. Không cao, song rõ là tạo hoá khéo léo, tinh xảo tuyệt luân.

Trong vòng xoáy băng chắc chắn phải hàm chứa một thứ năng lượng khác thường. Dưới tác động của thứ năng lượng này, không chỉ Lỗ Nhất Khí mà những người khác đều bắt đầu cảm thấy tức ngực đau đầu, toàn thân rời rã. Ngay cả bày chó ngao và sói xanh cũng đã bắt đầu trở nên bứt rứt, hoảng loạn, vùng chạy tứ tung. Nguồn năng lượng bí hiểm toả ra từ xoáy băng tựa như lớp lớp sóng xô, đổ dồn về phía họ, gây nhiều loạn tư duy, mê hoặc tinh thần, tê liệt giác quan của họ.

Trạng thái hôn mê của Lỗ Nhất Khí là nghiêm trọng nhất, song trạng thái này là mất đi một phần suy nghĩ hay là thu nạp thêm một tầng suy nghĩ khác, chỉ bản thân cậu mới biết được. Bước chân của cậu vẫn vô cùng kiên định, đi thẳng tới xoáy băng.

Bỗng nhiên, từ trong tro bụi và tuyết xối chui ra một đám sinh vật chắn ngang đường đi của họ. Do cảm giác của mọi người đều đã suy giảm đáng kể, nên đến tận khi giáp mặt với chúng, họ mới phát hiện ra.

Đám sinh vật cản đường chính là một bày sói mệ mội và một con gấu lớn cũng bơ phờ không kém. Phía sau bày sói còn có một bóng người thương tích đầy mình đang ngồi thu lu, trong mắt chiếu ra những tia sáng còn thú tính hơn cả bày chó sói. Kẻ này là ai? Chính là Thú Vương, kẻ thù của Lang Thiên Thanh.

Lạp Thần và Thú Vương là kẻ thù lâu năm, song thường lánh mặt nhau, giờ đây môn phái xảy ra đại sự, không thể khước từ, bởi vậy trước đó đã quyết chiến một trận dữ dội ở trong núi, khiến cả hai bên đều tổn thương nghiêm trọng.

Lạp Thần đứng hiên ngang ở trên cùng, xung quanh chỉ còn lại ba con chó ngao và hai con sói xanh, nhìn vào tư thế và khả năng chiến đấu, có thể thấy rằng năm con thú còn sót lại không kém thế bao nhiêu so với bày sói và con gấu to xù của Thú Vương, lại xuất hiện một cục diện ngang sức ngang tài.

Lạp Thần ra hiệu cho Thuỷ Băng Hoa và lão mù đỡ Lỗ Nhất Khí đi vòng

sang một bên, còn mình cầm chắc súng trong tay, ngậm dao sẵn trong miệng, tiếp tục đi về phía Thú Vương.

Thú Vương chỉ gầm khẽ một tiếng rồi lập tức xông lên, trong tay hắn nắm chặt một khẩu súng đầu hổ. Đây là kiểu súng ba đót do Hoả Lưu đường thuộc Đông xưởng triều Minh chế ra, có thể bắn liên tiếp ba mũi đinh nanh sói.

Lạp Thần chẳng thèm kêu tiếng nào, vì trong miệng ông đang ngậm dao sẵn. Ông không thể đánh rơi lưỡi dao sẵn, bởi lẽ ông biết rõ trong ổ súng chỉ còn một viên đạn. Sau khi viên đạn duy nhất bắn ra, ông chỉ có thể dựa vào lưỡi dao để liều mạng.

Trong nháy mắt, bày thú hoang của cả hai phe đang trong trạng thái uể oải bỗng trở nên hưng phấn lạ kỳ, tựa như là hồi quang phản chiếu.

Súng đầu hổ đã nổ vang. Súng trường cũng đã khai hoả. Tiếng gấu gầm rống, tiếng sói tru vang, tiếng chó ngao sủa loạn. Một bày thú hoang xáp vào nhau cắn xé điên cuồng, tựa như sóng cuộn trên sông.

Tro bụi bay mù mịt, tuyết trắng văng tung toé, lông da rơi tả, máu huyết tứ tung. Trên bãi chiến trường hỗn loạn, chốc lát không còn tro bụi, không còn tuyết trắng, chỉ trơ ra một mặt băng rộng lớn trơn trượt. Trên lớp băng loang lổ những máu, dưới sự phản chiếu của mặt băng lạnh lẽo, càng thêm đỏ chói đến nhức mắt...

Lỗ Nhất Khí đã tới bên vòng xoáy băng. Cậu khép hờ hai mắt, tựa như đang ngủ.

Thủy Băng Hoa và lão mù đều mệt lử, toàn thân rệu rã, ngời bệt xuống lớp tuyết dày. Còn Lỗ Nhất Khí vẫn đứng sừng sững ở đó như kẻ mất hồn, cơ thể hoàn toàn bất động.

Một lúc lâu sau, Lỗ Nhất Khí mới đưa tay ra, khẽ đặt lên trên xoáy băng, động tác nhẹ nhàng tựa như đang bắt mạch cho khuê nữ. Hơi lạnh từ xoáy băng truyền theo ngón tay, bàn tay, cánh tay, vai, cổ, xông thẳng lên đỉnh đầu cậu, khiến cậu giật mình mở choàng hai mắt.

Trước mặt là vòng xoáy, một vòng xoáy do nước đóng băng kết thành. Trong vòng xoáy còn có một vòng xoáy nữa, là vòng xoáy do dòng nước đen ngầm tạo nên.

Vòng xoáy nước đen rất to và sâu, nặng nề và đặc quánh, tốc độ xoay chuyển cũng không nhanh, trông giống như sắp đông cứng đến nơi.

Lỗ Nhất Khí đã mở mắt, song lại không nhìn vào vòng xoáy, mà đang quan sát phía đối diện của vòng xoáy. Trong cơn mơ màng, cậu cảm giác một cách rất chân thực rằng nơi đó vừa mới xuất hiện một thứ vô cùng tuyệt

diệu, đang tỏa ra một luồng khí linh động tràn trề. Cậu đã nhận ra, đó chính là thứ đã xuất hiện trong Ngũ trùng đặng nguyên hội, cũng từng thấp thoáng trong vùng rừng núi trập trùng khi cậu chạy khỏi Kim gia trại. Lúc này, làn khí tỏa ra từ nó càng tuôn trào mạnh mẽ, dường như để chống đỡ lại một thứ gì đó.

Cảm giác của cậu nhận ra làn khí, song đôi mắt cậu lại nhìn thấy một người. Rất khó nói đây là một người như thế nào. Nhìn vào cách ăn mặc thì thấy rất bình thường, song nhìn vào khí chất phong thái, lại thấy trong vẻ cao quý còn toát lên nét tiên phong đạo cốt. Cao quý là bẩm sinh, còn tiên phong đạo cốt cần phải rèn luyện nhiều năm mới có được.

Món đồ tuyệt diệu kia đang nằm trên lưng người này, không chỉ phát ra luồng khí linh động, mà còn thoang thoảng một mùi hương ngọt dịu. Hương thơm này vô cùng đặc biệt, ngửi qua một lần sẽ nhớ mãi không quên, chính là kỳ nam kiến mật. [\[305\]](#)

Gỗ kỳ nam kiến mật không thể bào, gọt, không thể quét sơn, chỉ có thể nhờ vào ma sát trong quá trình sử dụng để lên nước tự nhiên, nếu không sẽ khiến vỏ nứt ruột mục.

Trên lưng người này đeo một chiếc hộp gỗ nam có hình cảnh cây, nhìn từ xa đã thấy mặt gỗ sáng bóng như ngọc. Có thể mài bóng đến độ trơn tru như ngọc thế kia, chắc chắn phải có hàng nghìn năm tuổi.

Phía sau người đeo hộp, còn có một người nữa khom lưng mà đi. Người này tuy lưng eo cong lên như cánh cung, song đầu vẫn vươn dài về phía trước, vẻ như một người gù bẩm sinh. Đôi mắt kẻ này đỏ vằn như máu, một tay cầm sợi dây đỏ, các ngón tay đang liên tục tết nút gỡ nút. Đầu còn lại của sợi dây được cắn thật chặt bên nửa hàm răng bên trái, nhìn qua hết như dòng máu ứa ra từ khoé miệng. Người này đối lập hoàn toàn với người phía trước, khắp mình tỏa ra yêu khí dày đặc.

- Cậu làm rất tốt! – Người đeo hộp gỗ kỳ nam lên tiếng, giọng nói điềm đạm, tựa như đang trò chuyện với bạn tri giao.

- Thuận theo tự nhiên mà thôi! – Lỗ Nhất Khí không biết phải nói gì, song cậu nói cứ như tự nhiên bật ra từ trí não. Đây có lẽ là nhờ công phu tự nhiên của Đạo gia chăng? Bởi vậy, trạng thái của cậu càng được thả lỏng tự nhiên hơn.

- Tôi biết cậu có lý do để tới đây! – Giọng nói vẫn rất điềm tĩnh.

- Còn tôi lại không rõ lắm, nhưng bây giờ thì tôi đã hiểu! – Cậu trả lời còn tự nhiên hơn.

- Nơi này tôi đã tìm kiếm khá lâu rồi!

- Nên cũng muộn rồi?
- Chưa muộn! Cậu vẫn chưa ra tay.
- Muộn rồi, nếu không anh đã không để tôi tới đây!
- Thật khó tin, một vật bé nhỏ như vậy lại có thể định được hung huyết!
- Tôi cũng không tin, song không thể không tin.
- Dựa vào cái gì? Cảm giác ư?
- Có lẽ vậy! Còn do các người ép tôi phải tin.
- Cậu thực sự muốn làm như vậy?
- Thuận theo tự nhiên thôi!
- Chúng ta hãy bàn bạc thêm!
- Đợi tôi làm xong đã rồi tính.
- Vậy thì thật đáng tiếc!
- Chưa chắc, có lẽ là may mắn.

Nói xong câu này, Lỗ Nhất Khí rút một thứ từ trong ngực áo ra.

- Nếu tôi đến cướp thì sao? – Giọng nói rất nhẹ nhàng, giống như đang thương lượng.

- Hung huyết chặn đường, không biết hung hiểm đến đâu, trong lúc gấp rút chớ nên bước qua! – Lỗ Nhất Khí cũng nhẹ nhàng khuyên can, giống như đang ngăn cản một người bạn theo tiền.

- Vậy thì phải giết chết cậu trước khi cậu ra tay! – Trong giọng nói đã có phần lạnh lẽo.

Lỗ Nhất Khí nở một nụ cười, bởi lẽ sự uy hiếp đã cho cậu hiểu rằng, mình sắp thắng.

- “Thứ được kỳ nam kiến mật phong kín thường là loại khí giới nghìn sát, khí giới xuất hiện, kinh thiên động địa, chém giết tất thành công”. – Lỗ Nhất Khí chợt nhớ tới một tờ rách rời tàn khuyết của cuốn “Thượng cổ thần di khí giám”^[306] có viết như vậy – Nhưng có điều anh giết tôi, anh cũng chưa chắc đã có được thứ này. Giết chết tôi, anh cũng không bao giờ có thể tìm ra các món thiên bảo còn lại. Tốt nhất hãy để mọi việc thuận theo tự nhiên. Trời làm chủ, người hành động, anh thông minh hơn tôi, có lời gì hãy để lần sau nói tiếp.

Người đối diện không nói thêm câu nào nữa, dù sao hẳn cũng là người có đạo hạnh, có tu dưỡng. Chỉ có điều hẳn đang suy nghĩ, đang cân nhắc, dường như hẳn đã ý thức được bản thân trở nên kém thế ở điểm nào, cũng ý thức được suy nghĩ của mình có chỗ lệch lạc.

Thái độ của Lỗ Nhất Khí rất đối ung dung, ung dung tựa như những bông tuyết đang phiêu diêu giữa bầu không. Vào đúng lúc này, trên bầu trời u ám bỗng rắc xuống những bông tuyết xoay tròn, chao lượn qua trước mắt Lỗ Nhất Khí. Lỗ Nhất Khí nhìn theo một bông hoa tuyết, ánh mắt chăm chú kéo theo gò má, khoé môi, nở thành một nụ cười sáng bừng trên khuôn mặt. Cùng với cái mỉm cười, vật đang giữ trong tay nhẹ nhàng rơi vào vòng xoáy, tuy nhanh hơn nhiều so với tuyết rơi, song cũng tự nhiên y như vậy, tự nhiên như ánh sao băng thoáng lướt ngang trời.

Vào khoảnh khắc vật này rơi xuống, hai bóng người đối diện chột rùng khẽ lên một thoáng, song chỉ là một thoáng. Tận mắt thấy món bảo bối đời đời kiếm tìm, ngày đêm mơ tưởng bị quăng xuống hung huyết, sau này khó lòng còn thấy lại, mà vẫn có thể bình thản trấn tĩnh đến thế, quả là một định lực trên đời hiếm gặp.

Thứ vừa rơi vào vòng xoáy chính là miếng pha lê màu đen được rút ra từ bệ đặt hộp ngọc trong thạch thất. Sau khi đập dènh mấy cái trong vòng xoáy, nó lập tức chìm xuống phía dưới. Trong một khoảnh khắc, trên bề mặt miếng pha lê bỗng loé lên những tia sáng vàng kim. Ánh sáng rực rỡ đến chói loà, song thứ đang rực sáng không phải là bề mặt bóng bẩy của pha lê, mà chính là hình thù được tạo thành bởi những tia sáng vàng kim.

Những tia sáng vàng rực rỡ đã kết thành bốn chữ với tự dạng thuần phác cổ xưa: “Thạc dã lưu kim”.^[307]

Những con chữ vàng kim chỉ chớp lên một thoáng rồi biến mất, song đã vĩnh viễn khắc sâu trong trí não Lỗ Nhất Khí, đương nhiên cũng có thể đã vĩnh viễn đọng lại trong tâm trí những người khác nữa. Lỗ Nhất Khí ngẩng đầu lên nhìn người đối diện, người này cũng đang nhìn cậu. Bốn mắt giao nhau, dường như thần hồn giao tiếp, dường như tâm cảnh tương thông, tất cả đều chất chứa trong chỗ không lời.

Ngay sau khi nuốt trọn miếng pha lê đen, xoáy nước đột nhiên biến mất, mặt nước bỗng chốc phẳng lặng như gương. Dòng nước sông đen kịt nặng nề và đặc quánh, không có lấy một gợn sóng lăn tăn.

Bỗng vang lên một tràng tiếng nổ âm ì, nghe như sấm xuân dậy đất, chỉ có điều tiếng sấm vọng đến từ dưới chân, trong khi dưới chân họ là mặt băng trên dòng sông lớn. Dòng sông phong kín băng dày thành linh vang tiếng nổ rền, khiến người ta không khỏi bàng hoàng kinh sợ.

Hai người đối diện đã đi rồi. Ngay khi tiếng sấm vừa vọng lên, họ đã ung dung rời bước.

Lỗ Nhất Khí không đi, thậm chí hai bàn chân cậu không hề xê dịch lấy một chút. Cậu đứng im lìm bất động, khí định thần nhàn, dường như quên

bằng cả những tiếng nổ rền như sấm dưới chân.

Đi được vài bước, người kia bỗng dừng lại, quay đầu nhìn Lỗ Nhất Khí, trong ánh mắt tràn đầy kinh ngạc và khâm phục, rồi khoé miệng khẽ mỉm cười, cất giọng điềm đạm bình hoà mà nói:

- Hẹn ngày gặp lại!

Lỗ Nhất Khí không nói, chỉ mỉm cười đáp lại, cho tới khi hai người đã khuất dạng sau làn gió tuyết. Những vết rạn nứt khúc khuỷu ngoằn ngoèo tràn lên mặt băng như một mạng nhện khổng lồ, không ngừng kéo dài lan rộng. Từ các vết nứt, nước sông đen thẫm trào lên, gợn ánh lân tinh lấp lánh, giống như dầu sánh, giống như vàng dát, khiến các vết nứt trông hết như tia chớp, hết như rắn vàng, hết như rồng đen.

Băng trên mặt sông đã vỡ vụn, dòng sông đã thoát khỏi lớp băng khoá kín.

Nơi Lỗ Nhất Khí đang đứng là một tảng băng lớn đã bị vô số vết rạn nứt bủa vây ngang dọc, nó hoàn toàn có thể chịu được sức nặng của ba người Lỗ Nhất Khí, Thủy Băng Hoa và lão mù.

Những vết rạn nứt vẫn tiếp tục kéo dài. Mặt băng đã vỡ vụn thành vô số tảng băng trôi, bắt đầu di chuyển theo dòng nước chảy, chốc chốc lại va vào nhau phát ra những tiếng lách cách, khiến dòng sông lặng lẽ trong tiết giữa đông trở nên náo nhiệt lạ thường.

Trong “Tát Cáp Liên giang thủy chí”^[308] có viết: “Đầu thời Dân Quốc, nước sông bất thường. Lập đông chưa lâu thì băng vỡ, song băng trôi không cản trở, nước đen không ngập, đường sông thông suốt”.

Dã sử dân gian truyền rằng: “Đầu thời Dân Quốc, Hắc Long Giang xuất hiện sự lạ, tiết Lập đông băng vỡ băng trôi, có bậc thế ngoại cao nhân đoán rằng, là điềm báo thiên hạ có biến, phân định biên cương, đánh đuổi hết giặc Mãn”.

Một tảng băng lớn từ từ trôi về phía hạ lưu. Lỗ Nhất Khí vẫn đứng sừng sững, ánh mắt nhìn miên man về phía xa xăm. Thủy Băng Hoa và lão mù ngồi bệt bên cạnh, đều đã mệt mỏi rũ rùi, rũ đầu im lặng.

Trên bờ đê ven sông, người đeo hộp gỗ rảo theo mấy bước về phía hạ lưu, song nhanh chóng dừng ngay lại, vẫy ống tay áo một cách khoan thai, rồi bình thản nhìn ba người Lỗ Nhất Khí trôi đi mỗi lúc một xa.

Người gù mắt đỏ bước lên nói:

- Chu thiếu chủ! Thổ bảo phía tây nam đã lần ra tung tích!

TẬP 4

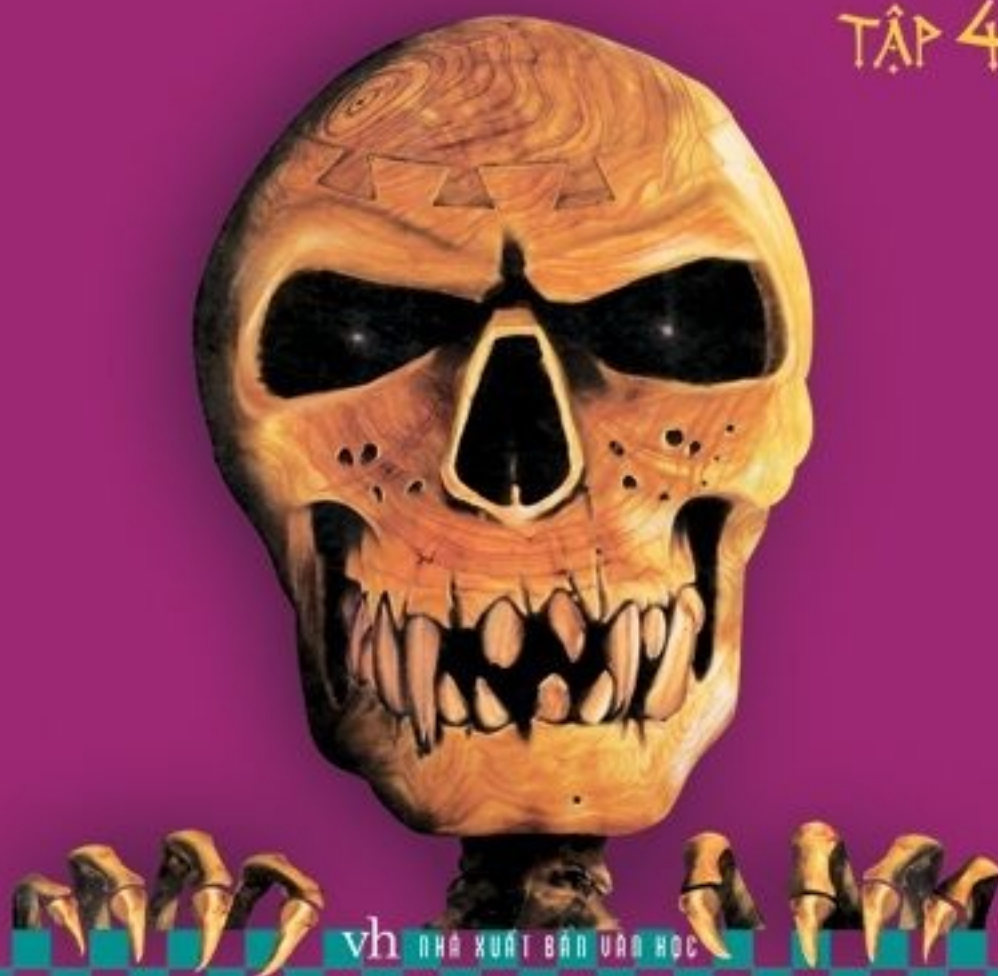
YÊN THÁI CỤC

Nhân vật lịch sử Lỗ Ban, không chỉ là ông tổ của nghề mộc,
mà còn là ông tổ của ám khí và cam bẫy

LỜI NGUYỄN LỖ BAN

Được mệnh danh là "cuốn tiểu thuyết thần kỳ nhất năm 2011"
ngay khi tập 1 vừa được xuất bản tại Trung Quốc.
Khai thác một đề tài hoàn toàn mới mẻ và kỳ bí. Giải mã trận pháp, cam bẫy ám khí.

TẬP 4



Đánh máy & tạo ebook: Tiểu Phan

§1. BÃI ĐÁ QUỶ BÁCH BIẾN THẦN BÍ KHÓ LƯỜNG TRÊN HOÀNG HẢI

Lỗ Nhất Khí im lặng lắng nghe lời lão Xoa, sau đó quan sát tỉ mỉ những tảng đá ngầm, xem chúng có biến hoá gì hay không.

Quả nhiên, trong đám đá quý, có một tảng đá thoát tiên trông giống như một cây nấm lùn mập mạp, sau khi con thuyền đi thêm một đoạn, liền biến thành chiếc búa cán ngắn, một lát sau lại biến thành chiếc mũ.

Bên cạnh “cây nấm” có một tảng đá hệt như hình ông lão ngồi xồm, một lát sau đã biến thành hình hài một người đàn bà, tiếp đến lại biến thành một bộ mặt quái dị với cái miệng há hoác.

Lỗ Nhất Khí vừa di chuyển ánh mắt khỏi bộ mặt quái dị kia, đã vội vã giật ngay ánh nhìn trở lại. Bởi vì chính trong lúc đó, cảm giác đã mách bảo cậu rằng, bộ mặt quái dị kia có điều gì đó rất bất thường.

Chảy vào biển

Ở vùng Đông Bắc, hiện tượng băng vỡ sông chảy luôn tuân theo quy luật của thời tiết. Nếu như băng vỡ quá sớm, thời tiết lạnh lẽo trở lại, sẽ khiến mặt băng nơi hạ lưu tiếp tục đông cứng. Và như vậy, băng trôi ở thượng lưu sẽ xô dồn lại chong chóng chất lên mặt băng ở hạ lưu, gây cản trở đường sông, tạo nên cảnh tượng sông dâng nước lụt. Lúc này mới qua tiết Lập đông chưa lâu, mà băng đã nổi kín mặt sông, lúp xúp như vảy cá, mai rùa, song nước vẫn chảy băng băng, một dòng thông suốt. Không hiểu là do đã có Thiên bảo trấn áp hung huyệt, hay vì núi lửa sục lún đã khiến nhiệt độ mặt đất tăng lên.

Đứng trên tảng băng trôi, đột nhiên Lỗ Nhất Khí cảm thấy dưới chân chòng chành chao đảo, cơ thể bất giác loạng choạng đổ nhào về phía trước, sém chút đã rơi tòm xuống lòng sông.

Bò rạp trên mép băng, cậu nhìn thấy một khuôn mặt đang từ từ nổi lên trong làn nước đen đặc giữa những tảng băng trôi. Tiếp đó, một cánh tay trắng bệch chằng chịt những vết thương sâu hoắm thò lên khỏi mặt nước, sau vài cú chụp hụt mới bám được vào mép băng, chật vật kéo nửa thân người lên trên.

Lỗ Nhất Khí vội đưa tay ra, định lôi người đó lên, bởi lẽ ông ta chính là Lạp thần Lang Thiên Thanh.

Nhưng Lạp thần lắc đầu mà nói:

- Việc của tôi đã xong rồi, tôi phải đi thôi. Lời hứa năm xưa với lão Nhậm giờ coi như đã trả xong. Bầy sói và chó của tôi đều đã chết hết, cánh tay lại bị thương nặng, không thể giúp thêm gì cho cậu nữa!

Lỗ Nhất Khí không đứng lên, mà nghiêng người ngồi dậy trước mặt Lạp thần, cánh tay vẫn vươn về phía ông ta.

- Ông cứ lên đây đã, đợi đến nơi thích hợp hãy ra đi, không nên ngâm mình dưới nước lạnh mãi như vậy!

- Cậu chớ bận tâm, hãy yên lặng nghe tôi nói vài câu đã! Đây đều là những lời lão Nhậm dặn dò lại. Vợ hắn qua đời từ rất sớm, chỉ để lại một mụn con trai. Nhưng thằng bé này tính tình ngỗ ngược, nghịch ngợm vũ khí sắc nhọn của cha mà ngộ sát người tốt. Hắn cảm thấy hổ thẹn trong lòng, nên mới trốn ra Quan Ngoại, cũng mượn lý do này để dốc toàn tâm toàn lực giúp đỡ Lỗ gia hoàn thành đại sự, gửi gắm con trai cho sư phụ mình quản giáo. Lần này cậu xong việc trở về Quan Nội, nếu có cơ duyên, nhất định phải dẫn theo con trai hắn cùng tham gia việc lớn, để cậu ta có cơ hội thành người.

- Vậy phải tìm cậu ta ở đâu?

- Cậu không cần phải tìm! Lão Nhậm đã gửi thư tín giang hồ cho sư phụ

từ trước, họ sẽ tự tới tìm cậu. Biển người mênh mông, gặp được là duyên, không gặp được là số. Chỉ cần nhớ rằng, sự phụ của hấn có ba tay! – Lạp thần khẽ cựa quậy bàn tay đang bám chặt lấy mép băng rồi nói tiếp – Ngoài ra, giang hồ có đồn rằng, các ngã đường tới phía nam đều có cao thủ đón đường muốn bắt cậu, nên giờ đây, tốt nhất cậu cứ xuôi theo dòng nước xuống hạ lưu, tới cảng Nha Đầu. Lão Nhậm có dặn rằng, sau khi tới đó, hãy tìm gặp một tay chủ thuyền tên là Bộ Bán Thôn, hấn từng chịu ơn Lỗ gia, sẽ đưa các cậu xuống phía nam theo đường biển. Còn nữa, bên cạnh cậu có người không đáng tin cậy, song không phải do bản tính bất lương, mà là bị kiểm soát bởi nút lầy côn trùng ký sinh quái dị. Song nút lầy côn trùng ăn vào thịt đã quá lâu, muốn giải thực không phải dễ!

- Tôi biết rồi! – Trong lòng Lỗ Nhất Khí bỗng trào lên một niềm chua xót. Lời có nói ra cũng đã muộn rồi, Quý Nhãn Tam trúng nút lầy côn trùng, giờ đã vùi thây trong lòng núi lửa.

- Biết rồi thì tốt! Tôi cũng cảm thấy dựa vào bản lĩnh của cậu, nói ra những điều này chỉ là dư thừa. Đã không còn chuyện gì nữa, tôi đi đây!

Lạp thần nói đi là đi, không chút đắn đo do dự, lập tức thả tay lao người xuống nước, tay khua chân đạp bơi đi, để lại trên mặt nước đen ngòm một đường máu đỏ lờ nhờ. Sau khi lách qua mấy tầng băng trôi, ông ta đã gần như kiệt sức, bèn khó nhọc leo lên một tảng băng nhỏ khác, rồi nằm vật ra bất động, không biết còn sống hay đã chết. Tảng băng nhỏ trôi rất nhanh, mỗi lúc một xa dần, cuối cùng không còn thấy tăm hơi đâu nữa. Lỗ Nhất Khí nhìn theo, một mối đau xót buồn thương bỗng chốc dấy lên trong tâm khảm. Bất giác, một giọt ấm nóng ứa ra bên khoé mắt, rồi đông cứng lại như giọt nhũ băng lấp lánh trên khuôn mặt lạnh băng.

Giọt nước mắt đông cứng trên khuôn mặt, nhưng tảng băng trôi dưới chân cậu lại đang mau chóng tan ra, nguyên do là vì nhiệt độ và tốc độ chảy của nước sông. Nếu cứ theo tốc độ này, chẳng bao lâu nữa ba người Lỗ Nhất Khí sẽ mất đi vật nâng đỡ duy nhất trên mặt sông chảy xiết...

Trên mặt biển sóng gợn lăn tăn, phản chiếu ánh mặt trời lấp loáng như một tấm lưới vàng kim rực rỡ. Trên tấm lưới vàng dập dềnh trải rộng, một chiếc ngư thuyền mũi sắt đuôi én hai cột buồm làm bằng gỗ ngô đồng đang băng băng lướt sóng. Con thuyền này khác hẳn với thuyền đánh cá thông thường, với đầu nhọn đuôi rộng, lòng thuyền hẹp sâu uốn thành hình cánh cung nhọn hoắt. Lối thiết kế này giúp cho con thuyền rẽ sóng tựa cày băng dao cắt, giảm đáng kể lực cản của nước, chuyển hướng cũng hết sức linh hoạt. Hai mép khung ở phía đuôi thuyền chẽ ra tạo thành hai chạc như đuôi én, phía dưới là đuôi trượt với hình dáng thuôn dài. Kiểu thiết kế này vừa có thể đảm bảo giữ thăng bằng cho thuyền khi ngoặt gập, vừa có thể mở rộng

không gian chứa đựng của khoang sau. Mũi thuyền được đúc bằng sắt, nhằm gia tăng độ kiên cố của thân thuyền, có khả năng bảo vệ rất tốt khi con thuyền va phải đá ngầm hoặc đụng vào thuyền khác, mặt khác, còn có tác dụng tăng thêm trọng lượng của đầu thuyền, đảm bảo cho đầu thuyền nhỏ hẹp được cân bằng với đuôi thuyền nở rộng. Toàn bộ thân thuyền không lớn, song lại dùng tới hai cột buồm, nhằm đảm bảo được tốc độ cần thiết.

Nhìn vào mực nước bên mạn, có thể biết được rằng con thuyền không chở bao nhiêu vật nặng, nên lướt đi có phần chao đảo. Mặt biển chỉ gợn sóng lăn tăn. Với người quen nghề đi biển, điều này chẳng hề hấn gì, nhưng với người chưa hề biết biển là gì, lại càng chưa từng một lần ngồi thuyền vượt biển, chắc hẳn khó tránh ruột gan phèo phổi lộn nhào, nôn thốc nôn tháo.

Lỗ Nhất Khí còn chưa bao giờ nhìn thấy biển, chứ chưa nói đến chuyện ngồi thuyền vượt sóng. Lão mù và Thuỷ Băng Hoa cũng vậy, song phản ứng của ba người họ lại hoàn toàn khác nhau. Lỗ Nhất Khí hệt như một cây cọc ràng chèo cắm trên thuyền, không cần bám víu vào thứ gì vẫn có thể đứng thẳng mà không hề chao đảo, đi lại trên thuyền thoải mái như dạo bộ vườn nhà. Thuỷ Băng Hoa thì nôn ra cả mật xanh mật vàng, chẳng mấy chốc đã lịm đi trên khoang thuyền. Lão mù tuy có bản lĩnh khinh công bất phàm, cũng không tránh khỏi hoa mắt chóng mặt, suốt mấy ngày trời ăn không ngon, ngủ không yên.

Song kỳ thực, người có khả năng giữ thăng bằng tốt như Lỗ Nhất Khí không nhiều. Dù là thủy thủ cả đời lăn lộn trên biển cả cũng khó tránh chuyện thường xuyên té ngã, vẫn cần phải có thứ bám víu. Thăng bằng là một khả năng thiên phú, dù rằng việc thường xuyên rèn luyện có thể nâng cao được khả năng này, song cũng không thể đạt đến mức độ hoàn mỹ như Lỗ Nhất Khí. Bởi vì khả năng thiên phú này được bắt nguồn từ cảm giác của cậu. Cảm giác siêu phàm đã mách bảo cho cậu biết trước sức mạnh, góc độ và phương hướng của cú nghiêng lắc tiếp theo, đồng thời cũng mách bảo cậu nên phản ứng thế nào để thuận ứng theo sự chuyển động của con thuyền, theo thế mà thuận thế, nương lực mà nhờ lực, khiến tâm linh và cơ thể luôn ở trong trạng thái tự nhiên, hài hoà làm một với mọi thứ xung quanh.

Lúc này, Lỗ Nhất Khí đang đứng vững chãi nơi mũi thuyền, phóng mắt nhìn ra mặt biển mênh mông bất tận. Còn phía đuôi thuyền, đứng bên cạnh bánh lái là một hán tử trung niên đen đúa gầy sắt, đang đưa cặp mắt sắc nhọn tựa hải âu nhìn Lỗ Nhất Khí với vẻ hiếu kỳ rất mực.

Người này chính là tay chủ thuyền mà Lỗ Nhất Khí đã tìm thấy ở cảng Nha Đâu – Bộ Bán Thôn.

Tảng băng chở ba người Lỗ Nhất Khí cứ thế trôi xuôi theo dòng sông Tát Cáp Liên, đến khi nó đã bị bào mỏng ra đến mức sắp sửa không chở nổi ba

người nữa, con sông bỗng xuất hiện một khúc ngoặt gấp. Dòng nước xiết đã cuốn tảng băng văng vào khúc ngoặt.

Ba người lập tức leo lên bờ. Họ không trở xuống lòng sông đầy băng trôi nữa, mà thuê xe tiếp tục đi dọc theo bờ sông. Trên đường đi, họ đã phải đổi sạch sành sanh những thứ đáng tiền trên người để chi trả các khoản ăn ở, xe cộ. Hơn hai mươi ngày sau, cuối cùng họ cũng tới được cảng Nha Đâu.

Tháng chạp giá buốt căm căm, lại không phải phiên chợ hàng biển, đột nhiên xuất hiện ba người lạ mặt tại khu cảng hiu quạnh, chưa tới một canh giờ sau tất cả dân cư đều đã hay tin. Bởi vậy, ngay khi họ vừa đặt chân tới đây, Bộ Bán Thôn đã chủ động tìm tới họ, và dễ dàng nhận ra ngọc phù Lộng phủ lấp lánh nơi cổ áo Lỗ Nhất Khí.

Vùng biển rộng ba trăm dặm vuông quanh cảng Nha Đâu là một ngư trường tuyệt hảo, với một trữ lượng phong phú các loài cá đù vàng lớn, nhỏ, cá chim phương bắc, cá thu ngừ, hải sâm và tôm. Chính ngư trường giàu có này đã đem lại cho gia tộc cư trú nơi cảng biển một cuộc sống giàu có, sung túc.

Đời cha chú của Bộ Bán Thôn vốn là dân du cư từ nơi khác đến mưu sinh, cả nhà già trẻ lớn bé đã may mắn được gia tộc ngư dân nơi đây cứu mang, mới thoát khỏi cuộc sống lang thang đói rét. Bởi vậy, khi xuất hiện một đám thuyền nhân từ phương Nam đến định chiếm đoạt ngư trường ngoài cảng, gia tộc họ Bộ đã khảng khái gánh lấy trọng trách “thi đấu” với đám người kia để giữa lấy ngư trường.

Nội dung thi đấu rất đơn giản, chính là vào cuối tháng đó, khi triều rút chưa lên, thả mười con cá heo trắng vây lam vốn được mệnh danh là “cáo biển Bắc” vào trong ngư trường, hai bên mỗi bên lái một con thuyền ra khơi, bên nào bắt được nhiều hơn và nhanh hơn sẽ chiến thắng.

Triều rút chưa lên, tức là lúc dòng hải lưu chuyển hướng. Khi đó, dưới lòng biển có hai dòng chảy ngầm giao nhau, luồng nước biển hoá đa đoan, dễ sinh sóng lạ nước xoáy. Trong tình huống này, nếu muốn chiến thắng, nhất định phải cần đến một con thuyền đặc biệt.

Cha của Bộ Bán Thôn đã đi suốt đêm rờn vượt vài trăm dặm đường đến vùng Quan Ngoại tìm gặp thiết thủ kỳ công Nhậm Hoả Cuồng, Nhậm Hoả Cuồng lại nhờ giang hồ truyền tin nhắn mời anh em Lỗ gia lúc này đều đang ở Bắc Bình tới giúp, cùng vượt đường đến cảng Nha Đâu, cấp tốc chế tạo ra con thuyền mũi sắt đuôi én hai cột buồm bằng gỗ ngô đồng chỉ trong ba ngày hai đêm, cuối cùng đã giúp nhà họ Bộ chiến thắng trong cuộc thi, giữ được ngư trường.

Để đền đáp công ơn của Lỗ gia, Bộ gia hứa sẽ cử người trợ giúp Lỗ gia

hoàn thành đại sự, đồng thời nhận lấy bản chép tay một kỹ pháp của Lỗ gia. Người được Bộ gia giao phó cho nhiệm vụ này chính là Bộ Bán Thốn.

Bộ Bán Thốn không phải là tên thật của hắn, mà vì hắn có khả năng giữ vững bánh lái thuyền ngay cả trong gió dữ, bàn chân không bao giờ xô dịch quá nửa thốn, [\[309\]](#) nên mọi người mới đặt cho hắn biệt danh là Bộ Bán Thốn.

Khác với Lỗ Nhất Khí, Bộ Bán Thốn kiểm soát bản thân dựa vào định lực của hạ bàn, tức là sức bám của lòng bàn chân. Sau nhiều năm rèn luyện, đôi bàn chân của hắn giờ hết như hai bàn hút, đừng nói là để chân trần, ngay cả khi cách một lớp giày mỏng cũng có thể bám chặt lấy sàn thuyền trơn bóng. Nhưng gặp những lúc sóng to gió lớn, Bộ Bán Thốn cần phải vận lực suốt từ lòng bàn chân lên chân, đùi, eo, tới lưng, vai, cổ mới có thể trụ vững thân hình. Cũng vì đã bao nhiêu năm nay hắn đã quen với việc này nên vận dụng nhẹ nhàng như không, nếu không, chắc hắn là vô cùng tổn sức. Còn cách của Lỗ Nhất Khí là hoàn toàn thuận theo tự nhiên, theo lực mà nương lực, nên chẳng mấy mệt nhọc, đứng ngồi đi lại trên sàn thuyền ung dung tựa như trên đất bằng, thử hỏi sao không khiến Bộ Bán Thốn hiếu kỳ cho được.

Bộ Bán Thốn là kẻ kiêu lời, mà Lỗ Nhất Khí vốn cũng không thích hỏi han, bởi vậy từ sau khi lên thuyền, bọn họ qua lại chưa nổi vài câu, song Bộ Bán Thốn vẫn rất có ý thức về trách nhiệm của mình. Năm xưa khi xảy ra cuộc thi đấu tranh giành ngư trường giữa Bộ gia và đám thuyền nhân phương Nam, hắn mới chỉ là một đứa trẻ nít. Còn giờ đây, hắn đã thành bậc cha anh, song lời hứa của mấy chục năm trước vẫn luôn khắc sâu trong tâm khảm. Lỗ gia đã ra tay nghĩa hiệp trợ giúp cả ngư thôn giành lại sinh kế âm no cho bao thế hệ, ân huệ này cần phải dốc cả tính mạng để báo đáp, nếu không, thực hổ thẹn với hai chữ tín nghĩa trong tâm.

Trong sáu công phu của nhà họ Lỗ, Bộ Bán Thốn được trao cho công phu Lập trụ (dựng cột), công phu này đã trợ giúp hắn rất nhiều trong việc lái thuyền. Về lý mà nói, những người có sức mạnh xuất chúng như Quan Ngũ Lang luyện công phu Lập trụ sẽ có hiệu quả chóng vánh hơn gấp bội, giảm bớt được rất nhiều kỹ xảo và công đoạn. Thế nhưng kỹ nghệ của Lỗ gia vốn dĩ là để cho người bình thường rèn luyện, nên “lấy khéo bù lực” mới là tông chỉ. Bởi vậy, những kỹ pháp “dùng khéo tạo lực” trong công phu này đã giúp Bộ Bán Thốn thu được ích lợi to lớn. Ví như khi dựng cột buồm, thông thường phải cần tới ba, bốn thủy thủ mới có thể dựng nổi, vậy mà hắn chỉ cần dùng sợi dây chèo tam giác nối vòng liên hoàn một chùng hai rút, một mình đã có thể dựng xong, lại chắc chắn vô cùng, không bao giờ nghiêng đổ. Hay như những việc cuốn chèo, thả neo, thường phải cần đến nhiều nhân lực, song hắn chỉ cần dùng tới một vài dụng cụ cũng có thể một mình hoàn thành.

Trên thuyền ngoài Bộ Bán Thốn, Lỗ Nhất Khí, lão mù và Thủy Băng Hoa, còn có thêm ba người nữa.

Người thứ nhất là một gã trẻ trai hoạt bát lanh lẹ, tên là Âu Tử, gã đang đứng trên tầng gác, đôi mắt xa xăm. Nghe nói gã có thể nhận biết được vị trí, chủng loại và số lượng của đàn cá qua hình dạng sóng nước và ánh lân quang trên mặt biển từ khoảng cách rất xa.

Người thứ hai là một lão già với vết sẹo dài ngoằn trên mặt, mọi người đều gọi lão là lão Xoa, là một cao thủ bắt cá lớn cừ khôi. Vì lão có khả năng phóng phi xoa^[310] nổi thừng thiện nghệ, nên những con cá lớn ở trong phạm vi bốn thân thuyền,^[311] dù có bơi nhanh tới đâu cũng không thể thoát khỏi ngọn phi xoa của lão.

Người thứ ba là một gã trung niên tráng kiện, cơ bắp nổi cuộn từng múi trên cơ thể, tựa như một toà tháp sắt, hình dáng hung dữ đáng sợ, song lúc nào cũng thấy cười toe toét, đúng là bộ mặt Di Lạc trời sinh, tên là Sa Khẩu,^[312] theo thuyền với nhiệm vụ mổ cá phơi khô, kiêm việc bếp núc cho cả thuyền.

Con thuyền luôn đi men theo bờ biển. Đi như vậy nếu chẳng may gặp phải điều gì bất lợi, chỉ cần xoay thuyền trở lái, chẳng mấy chốc đã tấp vào vùng nước cạn gần bờ, mau chóng rời thuyền lên bộ.

Có điều đường đi như vậy đôi khi cũng khá rắc rối. Ví dụ như lúc này đây, họ đang đi vào vùng biển gần bờ với núi chồm ra sát biển, đá ngầm nhấp nhô.

- Tới bờ biển Đoạn Đầu Nhai rồi! Chú ý đá quý Bách Biển! – Âu Tử đứng trên gác thuyền lớn giọng nhắc nhở.

Bộ Bán Thốn khẽ chau mày, rồi chậm rãi gật đầu một cái.

Lỗ Nhất Khí không mấy chú ý tới bộ dạng của Bộ Bán Thốn, song tiếng hô của Âu Tử lại khiến cậu thấy hơi ngạc nhiên. Họ đã đi qua rất nhiều đá ngầm, đảo nhỏ, song không hề thấy Âu Tử thông báo gì, tại sao vừa tới nơi này, gã đã vội hô rõ địa danh, hơn nữa cái tên này vừa xướng lên, nghe đã có phần đáng sợ.

Lão Xoa vốn phụ trách bảo vệ các loại ngư cụ, lúc này đang đứng bên cạnh Lỗ Nhất Khí, sửa sang chuỗi móc câu hoa hình tràng pháo.^[313] Nghe thấy tiếng hô của Âu Tử, thì cũng lên tiếng, giọng nói rất khẽ, không rõ là đang giải thích cho Lỗ Nhất Khí hay là tự nhủ với chính mình:

- Nhìn từ các góc độ khác nhau, hình dạng cũng sẽ khác nhau. Trời mưa, ngày nắng sẽ khác nhau, ban ngày, ban đêm cũng khác nhau. Đây là con đường Lục Lâm trên biển, là nơi mai phục lý tưởng của hải tặc!

Lỗ Nhất Khí im lặng lắng nghe lời lão Xoa, sau đó quan sát tỉ mỉ những tảng đá ngầm, xem chúng có biến hoá gì hay không.

Quả nhiên, trong đám đá quý, có một tảng đá thoát tiên trông giống như một cây nấm lùn mập mạp, sau khi con thuyền đi thêm một đoạn, liền biến thành chiếc búa cán ngắn, một lát sau lại biến thành chiếc mũ.

Bên cạnh “cây nấm” có một tảng đá hệt như hình ông lão ngồi xồm, một lát sau đã biến thành hình hài một người đàn bà, tiếp đến lại biến thành một bộ mặt quái dị với cái miệng há hoác.

Lỗ Nhất Khí vừa di chuyển ánh mắt khỏi bộ mặt quái dị kia, đã vội vã giật ngay ánh nhìn trở lại. Bởi vì chính trong lúc đó, cảm giác đã mách bảo cậu rằng, bộ mặt quái dị kia có điều gì đó rất bất thường.

Bộ Bán Thốn dường như cũng đã phát hiện ra, lập tức giẫm một chân lên dây chèo buộc cánh buồm bên mạn thuyền trái, dựa người vào sợi dây chèo cố định bánh lái. Đúng vậy, lái thuyền trên mặt biển mênh mông tĩnh lặng, chỉ cần cố định bánh lái, đến khi nào xảy ra sự cố bất thường mới cần tới người điều khiển. Cánh buồm chốc lát đã đưa nghiêng đón gió, bánh lái cũng hơi xoay sang một bên, mũi thuyền hơi chệch sang bên trái, lao về phía biển sâu cách xa bãi đá ngầm.

Bộ Bán Thốn vừa điều chỉnh phương hướng, Lỗ Nhất Khí lập tức nhìn thấy, bộ mặt quái dị kia chợt nhả ra một con thuyền lớn mũi cong đuôi cụt với ba cột buồm lưng lửng. Lầu thuyền ba tầng, phần mũi cong có hình tam giác ngược, phần đuôi cụt có hình vuông đáy tròn. Trên thuyền có lỗ mái chèo, trên sàn có bệ pháo, là một cỗ chiến thuyền kiểu đời Minh điển hình.

Khi “bộ mặt” quái dị vừa nhả ra con thuyền chiến, thì từ sau mông của “con vịt” ngay bên cạnh lại chui ra một con thuyền nữa. Tốc độ của hai con thuyền rất nhanh, chúng hợp thành hình “dây mây quán đôi”^[314] lao đến vây bọc lấy con thuyền mũi sắt.

Con thuyền mũi sắt của đám Lỗ Nhất Khí tuy chỉ có hai cánh buồm, song trọng lượng thân thuyền nhẹ, thể tích nhỏ, có đáy cong rẽ nước, đuôi trượt đạo lưu, đều được đặc chế theo công pháp tinh mắt của Lỗ gia, bởi vậy tốc độ nhanh hơn hẳn hai con thuyền chiến.

Vốn dĩ hai cỗ chiến thuyền đã dàn xếp sẵn một phạm vi ngăn chặn có hình chiếc túi, nếu như con thuyền của đám Lỗ Nhất Khí lọt vào trong túi, dù có kịp quay đầu trở ra lập tức, cũng không thể thoát khỏi bán kính vây của chúng. Song Bộ Bán Thốn đã lựa cơ quyết đoán chuyển hướng tức thì, như vậy không phải mất thời gian quay đầu, ngược lại còn khiến đối phương buộc phải điều chỉnh góc độ theo họ.

Như vậy, trước tiên đã giảm bớt đáng kể ưu thế về phương hướng và cự ly

của đôi thủ, tiếp đến sẽ đoạt lấy thể chủ động sau khi đổi hướng. Bộ Bán Thốn đang hành động đúng như vậy. Hấn hơi xoay lái, khiến con thuyền khẽ chéch sang một bên, đây là thao tác đổi hướng liên tục, khiến con thuyền chạy theo một đường vòng cung rất gấp. Độ linh hoạt khi chuyển hướng của chiến thuyền hiển nhiên thua xa thuyền mũi sắt, bởi vậy chỉ có thể giương mắt đứng nhìn con thuyền mũi sắt đâm thủng “túi”, lao vọt ra ngoài từ chỗ giao nhau của “dây mây quán đôi”, bỏ chạy mỗi lúc một xa.

Khuôn mặt sạm đen của Bộ Bán Thốn lộ ra một nét cười đắc ý. Từ khi hấn bắt đầu biết tạt lái thuyền tới nay, chưa một ai có thể bắt được hấn khi ở trên mặt biển.

- Nguy rồi, chúng đang tăng tốc! – Nụ cười đắc ý còn chưa kịp nở hết trên môi, đã bị dập tắt bởi tiếng la lối của Âu Tử từ trên lầu thuyền vọng xuống.

Quả nhiên, hai cỗ chiến thuyền đã thành linh tăng tốc, khoảng cách vừa được kéo giãn đã thu hẹp lại nhanh chóng.

- Chúng đang dùng nhân lực chèo thuyền, sức chèo cực khỏe, số tay chèo không hề ít, không thấy đuối sức, rất có thể có vài đội luân phiên nhau một mái chèo.

Thị lực của Âu Tử tuyệt đối chính xác, song phân tích lại rất thiếu kín kẽ. Mái chèo của thuyền đi biển thường dài rộng hơn hẳn, cần đến vài người hợp sức mới có thể chèo nổi một mái. Nếu nói như Âu Tử, vài đội người luân phiên chèo một mái chèo, một con thuyền có tới hai ba chục mái chèo lớn, như vậy chỉ riêng nhân lực chèo thuyền đã cần đến bốn năm trăm người. Đây là chưa kể đến bọn căng buồm bẻ lái, cộng thêm lương thực, nước ngọt, thiết bị chở theo, tải trọng hẳn là rất lớn. Song nhìn vào mực nước trên mạn thuyền, lại thấy tải trọng khá nhẹ, không thể chở nhiều người như vậy. Chẳng nhẽ những mái chèo to lớn kia đang được điều khiển bởi những lực sĩ ba đầu sáu tay?

- Mái chèo không phải do sức người chèo! – Lỗ Nhất Khí nói rất khẽ, câu nói này chỉ có cậu và lão Xoa đứng kế bên nghe được.

- Vậy là thứ gì? – Lão Xoa không những thích chỉ dạy người khác, mà còn rất ham học hỏi. Song do lão đang kính cẩn cúi đầu nhìn xuống, nên không trông thấy Lỗ Nhất Khí lúc này đang khép hờ đôi mắt, quay lưng về phía chiến thuyền.

- Trâu gỗ ngựa máy!

Thuyền ma lái

Mọi thứ vẫn diễn ra một cách trật tự tuyệt đối, những người được Bộ Bán Thôn sắp đặt đều đã biết rõ mình cần phải làm gì.

Cánh bên của buồm chính đã mở ra, giống như một cặp vây giương trên mình cá. Cột buồm phụ được kéo lên hai thước, phát ra những tiếng cọt két ghê tai. Chảo căng buồm nói lỏng ra ba nút, cánh buồm hứng gió căng phồng, đầy tràn năng lượng.

Lỗ Nhất Khí cảm thấy mũi thuyền như chổng hẫng lên, con thuyền nhẹ vồn đang chòng chành lắc lư, bỗng chốc đã nhảy tung tung trên đỉnh sóng. Họ cũng đã tăng tốc, hơn nữa, còn lướt nhanh tới mức tựa như đang bay trên mặt biển. Trước mũi thuyền bọt nước mờ mịt bắn rào rào lên mặt sàn; sau đuôi thuyền sục lên những con sóng trắng xoá dụ bầy hải âu sà tới.

Tuy đã tăng tốc đến mức độ đó, song hai cỗ chiến thuyền cỗ lỗ phía sau vẫn không hề tụt lại. Bởi vì con thuyền mũi sắt muốn lợi dụng cách di chuyển theo một đường vòng cung lớn để cắt đuôi hai cỗ chiến thuyền, nên phải liên tục thay đổi phương hướng, khiến hướng gió thổi buồm cũng biến đổi theo. Tuy Bộ Bán Thôn điều chỉnh cánh buồm rất mực khéo léo, cố gắng đảm bảo cánh buồm có được diện tích đón gió lớn nhất, lại thả lỏng cánh buồm để có thể thu được lượng gió nhiều nhất, song dù sao vẫn gây ảnh hưởng đến lực đẩy thuyền của cánh buồm.

Còn hai cỗ chiến thuyền vẫn kiểm soát rất khéo léo các cánh buồm, trong khi hai dây mái chèo bên mạn thuyền liên tục khuấy nước ào ào không hề ngừng nghỉ, hơn nữa, tần suất khua chèo còn có vẻ mỗi lúc một nhanh hơn.

Vào lúc đó, những tài công lành nghề trên con thuyền mũi sắt còn phát hiện ra rằng, hai cỗ chiến thuyền phối hợp với nhau cực kỳ ăn ý trong suốt quá trình rượt đuổi. Có lẽ chúng đang chạy theo lộ trình luân phiên theo hai đường đan xen: một thuyền rượt đuổi theo đường thẳng, một thuyền rượt đuổi theo đường vòng cung. Đường thẳng là con đường ngắn nhất, như vậy sẽ có được xung lực mạnh mẽ, tốc độ chóng vánh, mau chóng vượt qua cỗ chiến thuyền còn lại đang chạy theo đường vòng cung, kéo gần khoảng cách với con thuyền mũi sắt. Nhưng khi con thuyền mũi sắt chạy vượt qua được đầu mút của quỹ đạo di chuyển vòng cung của cỗ chiến thuyền, con thuyền chạy thẳng lập tức biến quỹ đạo rượt đuổi thành đường vòng cung, còn con thuyền đang chạy theo đường vòng cung lại chuyển hướng thành chạy thẳng nhằm đến một điểm tiếp theo. Giống hệt như hai tấm lưới liên tục đổi chỗ cho nhau cùng quây bắt một con cá.

Cách phối hợp này họ đều chưa từng gặp. Bởi vì dù khả năng lái thuyền có siêu việt đến đâu đi nữa, họ cũng chỉ là những ngư dân chuyên nghề đánh

cá mà thôi. Trong khi hai cỡ chiến thuyền kia đang sử dụng một kiểu phối hợp mang tính chiến thuật – “đâm dùi dưới chén”, [\[315\]](#) cục thứ mười ba trong Kỳ môn Độn giáp.

Lúc này, con thuyền mũi sắt về cơ bản đã quay đầu chạy ngược lại, tốc độ cũng giảm bớt, song bọt sóng nơi mũi thuyền lại càng tung mù như bão. Bởi lẽ lúc này nó đang đi ngược sóng.

- Cái gì kia? – Âu Tử kêu lên thất thanh.

Tiếng kêu của gã khiến Bộ Bán Thôn khẽ giật mình. Vì đây là lần đầu tiên hẳn nghe thấy Âu Tử bật ra một câu không xác định.

Âu Tử từ nhỏ đã theo sư phụ lê la khắp doanh trại quân Thanh, sư phụ của gã phụ trách việc quan sát địa hình, phác thảo địa thế trong quân đội. Bởi vậy, Âu Tử cũng đã rèn luyện được một nhãn lực tuyệt vời, có khả năng nhìn xa, xác định cự ly rất chuẩn. Năm mười tám, mười chín tuổi đã là “thần mục hiệu đầu” [\[316\]](#) không thể thay thế trong doanh trại. Sau này, do không cảm lòng được trước cảm dỗ, đã ngủ với vợ của đô thống, và tiền đồ xán lạn đã bị huỷ hoại hoàn toàn trong tay ả đàn bà sồn sồn kia chỉ sau một khoảnh khắc trên giường. Vị đô thống sợ bị mất mắt, không dám làm to chuyện, chỉ kiếm có đuôi gã ra khỏi doanh trại. Sau đó ngầm loan tin trên giang hồ, bỏ ra một món tiền lớn để mua cái đầu của gã. Gã phải chui nhủi trốn chạy khắp nơi, sau lưu lạc tới cảng Nha Đầu đã được Bộ gia cư mang cho ở lại.

Nếu vì khoảng cách quá xa nên không thể xác định được vật thể, Âu Tử thường sẽ im lặng không nói. Nêu giờ đây, rõ ràng gã đang thông báo với mọi người rằng trong một cự ly có thể gây ra uy hiếp đã xuất hiện một thứ mà gã không thể đoán định.

- Đó là thuyền nhà ai vậy? – Âu Tử lại kêu lên đầy kinh hãi.

Câu nói này khiến Bộ Bán Thôn và hai thủy thủ còn lại đều ngậy người kinh ngạc. Gã Âu Tử kia có vấn đề gì ư? Vừa nãy còn chưa nhận ra đó là thứ gì, thoát cái đã nói là thuyền. Lẽ nào nguyên cả một con thuyền mà cũng không nhận ra?

Thứ đang lao thẳng tới trước mặt họ là một con thuyền đánh cá. Tuy nó không thể sánh được với con thuyền mũi sắt của Bộ Bán Thôn, song cũng không phải một ngư thuyền tầm thường. Hai đầu nhô cao, đầu đuôi đều có lỗ hồng, đáy thuyền nhọn hoắt, đây là kiểu ngư thuyền đặc biệt chỉ có ở cảng Nha Đầu.

- Thử xem là thuyền nhà ai!

Không phải đợi Bộ Bán Thôn lên tiếng, Âu Tử cũng đang tìm kiếm đặc điểm nhận dạng của ngư thuyền. Lão Xoa và Sa Khẩu cũng lao bổ tới mũi

thuyền quan sát con thuyền mới tới.

Ngư thuyền vẫn lao thẳng tới con thuyền mũi sắt, cự ly mỗi lúc một gần, song chẳng ai nhận ra được đó là thuyền của nhà nào. Tuy tạo hình giống thuyền của cảng Nha Đâu, nhưng màu sắc và ngoài hình lại cũ kỹ mục nát đến quái dị. Bộ Bán Thôn thuộc lòng từng con thuyền trong cảng Nha Đâu, song hẳn chỉ cảm thấy con thuyền này có vẻ quen quen, dường như đã từng gặp ở đâu đó.

Trên thuyền không một bóng người, kể cả ở vị trí cầm lái quan trọng nhất cũng bỏ ngỏ. Tuy nhiên con thuyền vẫn lao đến với tốc độ chóng mặt và vô cùng chuẩn xác.

Chỉ có một người có thể nhìn thấy “người” trên con thuyền trước mặt, đó chính là Lỗ Nhất Khí lúc này đang khép mắt mơ màng. Kỳ thực, thứ đang hiện lên trong cảm giác của cậu cũng không phải là người, mà là một bộ mặt người. Bộ mặt đang hiện hữu ngay trên cánh buồm, rất lớn, không chút sắc màu, vô thần vô cảm, hết như một bức phác họa trắng đen, phẳng phất chập chờn, thoát ẩn thoát hiện. Trên thuyền ma khí ngùn ngụt, trong đám ma khí thấp thoáng có bóng người trong suốt, song không biết có được tính là người hay không.

- Là thuyền ma! Đúng là thuyền ma lái! – Giọng Lỗ Nhất Khí tuy không lớn, song ngữ điệu có phần kinh ngạc. Lão Xoa và Sa Khẩu đứng kề bên cậu đã nghe thấy, Âu Tử trên lầu thuyền cũng nghe thấy, thậm chí cả Bộ Bán Thôn đang cầm bánh lái cuối thuyền cũng nghe thấy rõ ràng.

Thuyền ma! Họ đã từng nghe thấy trong truyền thuyết về biển cả, song cũng chỉ coi là chuyện đùa cợt lúc trà dư tửu hậu. Thật không ngờ lúc này đây, một con thuyền ma đang lù lù ngay trước mặt họ, hơn nữa, còn đang nhắm thẳng vào họ mà lao tới.

- Buông chèo buồm trái ba tấc, người chèo hết sang mạn thuyền bên phải! Thu chèo phải ba sải!. Cẩn thận! Xoay! Đi! – Dẫu biết rằng con thuyền đánh cá với kết cấu như thế kia hoàn toàn không phải là đối thủ của thuyền mũi sắt, song Bộ Bán Thôn vẫn quả quyết né tránh. Cũng không có gì là lạ, đã là người không ai muốn đụng đầu với ma quỷ, hơn nữa cho dù nó không phải là con thuyền ma, cũng không được phép đâm vào. Nếu va chạm xảy ra, tốc độ vốn có của con thuyền sẽ bị hãm bớt, muốn tăng tốc trở lại e rằng sẽ mất không ít thời gian. Mà hai cỗ chiến thuyền lớn ở phía sau vẫn đang bám riết không buông, dần dần áp sát.

Trên boong thuyền, lão Xoa, Sa Khẩu và Lỗ Nhất Khí cùng lao sang mạn thuyền bên phải, Âu Tử trên lầu thuyền nhảy vọt khỏi lan can, treo người lơ lửng bên ngoài, cố gắng nhào người ra xa. Con thuyền mũi sắt phát ra những tiếng cọt kẹt quái dị, rồi thân thuyền lập tức chuyển ngoặt hết biên độ, tựa

như đang lướt đi với một nửa đáy thuyền. Cột buồm nghiêng lệch không nhiều, song lại chỉ có một nửa cánh buồm đón gió, còn cánh buồm phụ rũ xuống lủng lẳng.

Một nửa nhờ mặt nước, một nửa nhờ sức gió, con thuyền vốn không hề nhỏ bỗng chốc ngoặt ngược trở lại, thành ra cùng chiều với con thuyền ma, chỉ có điều đã đi trước con thuyền ma quá nửa thân thuyền.

- Buông chèo phải, thu chèo trái, dựng thẳng cột buồm kéo sang phải! – Hiệu lệnh của Bộ Bán Thôn vừa phát ra, những người trên boong lập tức rầm rập thi hành, động tác vô cùng chuẩn xác, khiến buồm chính, phụ lại một lần nữa được kéo căng tràn gió. Song vì vừa mới hứng gió, muốn tăng tốc vẫn phải cần chút thời gian. Chính trong khoảnh khắc đó, con thuyền ma đã kịp đuổi lên, chạy song song với con thuyền mũi sắt.

Bộ Bán Thôn kéo buồm sang phải, muốn lái con thuyền lướt chéch sang phải, như vậy dù con thuyền ma có đuổi kịp, cũng không thể áp sát thuyền mình. Tuy nhiên, sự việc xảy ra ngay sau đó đã khiến hấn lập tức nhận ra mình đã sai lầm.

Đó là một con thuyền ma! Đã là thuyền ma, chắc chắn sẽ không chạy theo quy tắc thông thường. Con thuyền ma không những có thể lao nhanh về phía trước, đuổi kịp con thuyền mũi sắt, mà trong quá trình rượt đuổi, nó còn liên tục lắc mình nhảy sang bên phải, vừa chạy vừa dịch chuyển sang ngang áp sát con thuyền mũi sắt.

Bộ Bán Thôn kinh ngạc đến trố mắt ngây người. Hấn đã từng điều khiển không biết bao nhiêu loại thuyền, chỉ duy loại thuyền này là chưa từng gặp. Thực không thể hiểu nổi thứ động lực nào đang điều khiển con thuyền kia?

Hai con thuyền chạy song song cùng lao đi với tốc độ chóng mặt nhằm về một hướng, bản thân lực hút của các luồng nước đã đẩy hai con thuyền lại gần nhau, lại thêm cách di chuyển ngang vô cùng kỳ quặc của con thuyền ma, nên chẳng mấy chốc, con thuyền mũi sắt đã bị thuyền ma áp sát.

Lỗ Nhất Khí đang nằm bò trên sàn, vội chống tay đẩy mạnh vào mạn thuyền, đứng bật người dậy. Ngay sau đó, cậu liên tục khí ngưng thần, thả lỏng cơ thể, đưa mình quay trở lại trạng thái tự nhiên, thuận ứng theo từng biến đổi vi tế của thân thuyền. Tất cả mọi động tác của cậu được hoàn thành chỉ trong chớp mắt. Trải qua những tháng ngày rèn luyện khắc nghiệt vừa qua, Lỗ Nhất Khí đã vô cùng thuần thục trong việc kiểm soát trạng thái này.

- Tăng tốc thêm chút nữa được không, đâm thẳng vào cổ chiến thuyền bên phải kia! – Vừa liếc qua cục thế xung quanh, Lỗ Nhất Khí lập tức lớn giọng nói với Bộ Bán Thôn.

- Âu Tử, Sa Khẩu xuống khoang thuyền, đập guồng. Lão Xoa đẩy mũi

thuyền, đừng để nó chạm vào!

Âu Tử, Sa Khẩu lập tức trượt xuống cửa khoang thuyền. Ngay sau đó, từ bên dưới vọng lên hàng tràng những tiếng lịch kịch.

Sàn thuyền rung lên nhẹ nhẹ, có lẽ là một vật thể rất lớn nào đó đã khóp vào trong máng. Tiếp đó từ đáy thuyền phát ra tiếng nước rào rào, con thuyền lập tức phóng vọt lên.

Lỗ Nhất Khí ngó đầu nhìn xuống dưới mạn thuyền, phát hiện thấy phía dưới phần đuôi én của con thuyền mũi sắt xuất hiện hai luồng nước ngầm cực mạnh. Lúc này, nếu như cậu bước xuống dưới khoang, sẽ nhìn thấy hai bên phía dưới thuyền xuất hiện hai bánh guồng đang xoay tít. Đây chính là thiết bị trợ lực bằng sức người do Lỗ gia thiết kế cho con thuyền mũi sắt, có tên là guồng đập nước.

Con thuyền vừa tăng tốc, còn chưa kịp tách khỏi cỡ thuyền ma được ba mặt ghề [\[317\]](#) thì lực hút của luồng nước cũng tăng vọt lên do tốc độ tăng lên. Phần mũi rất nhẹ của con thuyền ma lập tức chệch sang đâm vào mạn con thuyền mũi sắt.

Một cây sào dài đầu đỉnh gắn móc lưỡi liềm lao vọt ra đâm mạnh vào đầu mũi thuyền ma, người cầm sào chính là lão Xoa. Đôi cánh tay khẳng khiu của lão không dè lại ẩn chứa một sức mạnh khó tưởng tượng. Cây sào trúc to dài trong tay lão nhanh chóng bị uốn cong như một cánh cung cỡ lớn.

Cây sào đã biến thành một cánh cung cỡ lớn, cũng có nghĩa rằng con thuyền bên cạnh đã không bị đẩy ra, hơn nữa, lão Xoa lại bất ngờ rơi vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, hơi thở nhất thời tắc nghẽn, mặt đỏ phừng phừng.

Đáng lẽ khi cây sào lao đi, hoặc sau khi hơi uốn cong lại bật trở lại sẽ tạo nên một lực đạo đủ mạnh để tạm thời chặn đứng mũi thuyền của đối phương. Song lúc này, con thuyền ma vẫn lừ lừ xấp tới mà không hề có dấu hiệu bật trở ra.

Cây sào trúc đã cong vút như một cánh cung giương hết cỡ, nhưng lão Xoa không thể buông tay. Vì lão chỉ cần hơi lơ lỏng, rất có thể bị sào trúc bật ngược lại gây thương tích. Năm xưa khi còn là người dẫn bè [\[318\]](#) trong hội bè [\[319\]](#) trên sông An Mục tỉnh Chiết Giang, lão đã nhiều lần tận mắt chứng kiến đồng bạn bị sào trúc bật ngược đánh phải khiến nội tạng nát bấy. Bởi vậy, lão chỉ còn cách cố sống cố chết giữ chặt cây sào, gắng đợi đến khi con thuyền từ từ tách ra.

Lão Xoa đã không trụ nổi nữa rồi. Hai chân lão bắt đầu rung lên bần bật, đường vận lực từ đùi, đầu gối, bắp chân, mắt cá chân đã cong gập lại dưới sức gông của toàn bộ cơ thể. Cây sào trúc cũng bắt đầu rung lên kịch liệt.

Nhìn thấy tình cảnh này, Lỗ Nhất Khí vội bước tới sau lưng lão Xoa, đưa một tay đẩy mạnh vào lưng lão, hai chân xoạc rộng một trước một sau, bàn chân trái phía trước tì chặt lấy gót chân lão Xoa, giúp lão có thêm một điểm tựa cho hạ bàn.

Lão Xoa chớp lấy cơ hội, thở vội một hơi, song vẫn không thể cải thiện được tình hình. Có sự trợ giúp của Lỗ Nhất Khí, cây sào không còn rung lên nữa, song lại càng uốn cong đến dễ sợ.

Lực đàn hồi lớn nhất của cây sào trúc được xác lập dựa trên sự chuyển hoán giữa độ thẳng và độ cong, điều này có liên quan tới điểm chịu lực trên độ cong của sào trúc. Điểm chịu lực càng nhiều, lực tiếp nhận càng lớn thì độ đàn hồi càng nhỏ. Một cây sào trúc thẳng băng, từ đầu tới cuối đều là điểm chịu lực, song chính vì như vậy nên nó chỉ có được sức chống đỡ theo hướng dọc mà thiếu lực đàn hồi theo hướng ngang. Sau khi cây sào bị uốn cong, số điểm chịu lực sẽ giảm đi, như vậy lực đàn hồi sẽ tăng lên, và lực phải tiếp nhận sẽ giảm bớt. Cũng có nghĩa là đã có đủ lực đàn hồi theo chiều ngang, nhưng lại thiếu lực chống đỡ theo chiều dọc. Chỉ có trong một phạm vi độ cong lý tưởng nhất, hai loại sức mạnh trên mới có thể phối hợp nhịp nhàng, giải phóng được nguồn năng lượng lớn nhất.

Lúc này, độ cong của cây sào trúc đã vượt quá phạm vi giới hạn, điều đó sẽ khiến cho số lượng điểm chịu lực trên cây sào sụt giảm nhanh chóng, sức mạnh của bản thân nó cũng đã gần tới cực điểm.

- Bước lên một bước, bẻ gãy cây sào! – Bộ Bán Thốn hét lên.

Phương pháp là chính xác, song động tác lại không thể nhanh chóng bằng tốc độ của con thuyền cũ kỹ. Mũi thuyền ma chỉ hơi giạt ra ngoài một chút, độ cong của cây sào lập tức giảm bớt, sức mạnh tiếp tục gia tăng. Lão Xoa chỉ kịp “hự” khẽ lên một tiếng, rồi hai hàm răng nghiền chặt vào nhau, bộ mặt đã đỏ gay đỏ gắt.

Bàn chân Lỗ Nhất Khí bắt đầu trượt về phía sau. Cậu không phải là người luyện võ, hạ bàn không đủ vững. Chân cậu vừa trượt đi, lão Xoa cũng bắt đầu trượt theo.

Rất khó nói đây là chuyện tốt hay dở, họ trượt về phía sau khiến cho năng lượng của cây sào trúc dần dần được giải phóng, nhưng cũng khiến mũi thuyền ma tiếp tục xấp lại gần.

Một bàn tay xương xẩu thỉnh linh chụp lấy đầu sào, cây gậy nhọn hoắt cũng đồng thời cắm phập lên sàn gỗ. Lão mù đã xuất hiện! Kỳ thực lão đã chạy ra khỏi cửa khoang thuyền từ lúc nãy, chỉ có điều lão không biết chuyện gì đang xảy ra, không biết phải trợ giúp bằng cách nào. Lúc này, lão đã nghe ra được một số manh mối, đặc biệt là lão đã nhận ra Lỗ Nhất Khí

đang bị một cây sào dây bật đi. Lão không nghĩ ngợi gì thêm, lập tức ra tay hỗ trợ.

Sức mạnh của ba người đã khiến cây sào trúc giữ được độ cong, song vẫn không thể ngăn cản con thuyền ma xấp tới.

Cây sào một lần nữa lại rung lên bần bật, song không phải vì ba người Lỗ Nhất Khí không thể giữ nổi, mà là do con thuyền ma đang lắc lư rùng rùng.

Con thuyền ma rung lắc theo một quy luật nhất định, khiến cây sào trúc biến thành một dải băng truyền, từng đợt chấn động nối tiếp nhau chạy qua cây sào truyền đến cơ thể ba người.

Con chấn động đã hất Lỗ Nhất Khí ngã văng đi, song may sao cảm giác siêu phàm đã giúp cậu thuận thế lùi lại ba bước, tiết được xung lực, lại đứng vững vàng trên sàn thuyền.

Lão Xoa lúc này đã ngã hẳn thân người về phía trước, gàn như bò rạp trên cây sào trúc, hai bàn tay nắm thật chặt lấy đầu sào, các khớp ngón lồi cả ra, gân xanh co giật, nơi hở khâu đã tứa từng tia máu. Nửa thân trên của lão vẫn còn có thể gắng gượng duy trì độ ổn định tương đối với cây sào trúc, song hai bàn chân đã bắt đầu trượt đi trên sàn thuyền trơn bóng.

Hai bàn chân của lão mù vẫn trụ vững không xô dịch lấy một ly, song thứ phải xô dịch lại là bàn tay đang nắm chắc đầu sào của lão. Bàn tay vốn xương xẩu giờ vận lực quá mức đã bọt hết sắc hồng, trắng bệch như tay xác chết. Cây sào trượt qua lòng bàn tay từng chút một, bật ra những tiếng “răng rắc” hệt như xương gãy. Cây gậy thép chống đỡ phía sau cũng đã bắt đầu bị uốn cong, cơ thể lão mù rung lên bần bật theo các đợt chấn động truyền qua cây sào trúc, khiến cái đầu cũng văng qua văng lại như trống bỏi.

- Cố gắng lên! Qua mười quăng lưới nữa^[320] sẽ đâm! – Tuy Bộ Bán Thốn không biết sau khi hai con thuyền đâm nhau sẽ có hậu quả ra sao, song hẳn vẫn thực hiện đúng theo lời Lỗ Nhất Khí.

Con thuyền ma dường như cũng đoán được ý đồ của bọn họ, nên theo sự dẫn dắt của con thuyền mũi sắt, cùng lao về phía cổ chiến thuyền gàn nhất. Đây không phải là chiêu thức lái thuyền bình thường, nếu một cao thủ lái thuyền hành động như vậy, chỉ có hai khả năng, một là còn có thủ đoạn xảo diệu nào khác, hai là liều mạng muốn chết chung với đối phương. Bởi vậy, con thuyền ma nhất thiết phải áp sát con thuyền mũi sắt trước khi cú va đập xảy ra, để kiểm soát con thuyền.

Trên sàn thuyền ma bỗng nổi lên một đợt âm phong, Lỗ Nhất Khí nhìn thấy làn gió có màu đen hắc ám, do vài luồng khí hình người trong suốt xoay tít tạo thành. Trong lúc xoay tròn, lại hiện lên vài bộ mặt người khá rõ nét.

Những bộ mặt vừa xuất hiện trông rất giống những khuôn mặt ma trong

trạch viện Bắc Bình, chỉ có điều những bộ mặt ở đây trong sắc trắng bệch còn xen lẫn màu xanh lét, trong vẻ đờ đẫn vẫn ánh lên nét hung tợn.

Con gió xoáy thốc thẳng tới sàn thuyền mũi sắt. Lúc này, chỉ cần lão Xoa nói lỏng cây sào, con thuyền ma sẽ lập tức áp sát thuyền mũi sắt, mọi chuyện sẽ kết thúc chóng vánh. Tới lúc đó, ma khí nhập tâm, khiến tâm khiếu mê muội, con người bị khống chế, dù có bản lĩnh đời non lấp biển cũng thành vô dụng.

- Thi khí! Ôi không! Ma khí!... – Trong số những người đang có mặt trên thuyền lúc này, kẻ am hiểu ít nhiều về ma quỷ chỉ còn có lão mù. Song lão vừa đánh hơi ra chút ma khí, mới kịp gào lên vài tiếng đã bị cơn gió xoáy chặn họng, không bật thêm nổi nửa lời.

Bộ mặt đỏ phừng phừng của lão Xoa phút chốc đã trở nên tím ngắt.

Con gió xoáy không bao trùm lên Lỗ Nhất Khí, vì vừa nãy cậu đã bị sức chấn động của cây sào trúc hắt văng đi, giờ đang đứng cách hai người kia ba bước.

- Sao thế? – Một giọng đàn bà vọng lại, liền sau đó từ cửa khoang thuyền thò ra một cái đầu rồi bù tổ qua.

Trong chớp mắt, cơn gió xoáy ma lực đột nhiên khựng lại. Rồi ngay lập tức, gió xoáy biến thành gió thẳng, rít lên chói óc như còi, lao vụt về cổ thuyền ma, mắt nhắm mắt dạng không thấy đâu nữa.

Trong cảm giác của Lỗ Nhất Khí, những bộ mặt ma trong làn gió xoáy dường như đang rúm lại trong khiếp đảm, sau khi vọt trở về thuyền, lập tức chạy trốn mất hút. Bộ mặt ma chập chờn trên cánh buồm cũng không biết tan biến tự bao giờ, cánh buồm đang căng gió chớp mắt đã buông chùng thông thọt.

- Hự! – Lão Xoa cuối cùng đã hô lên được một tiếng lớn để vận lực, đẩy bật được mũi thuyền ma ra xa.

- Á! Thuyền to! Sắp đâm! – Thủy Băng Hoa vừa bước ra cửa khoang thuyền chưa kịp nhìn đến cổ thuyền ma bên cạnh, lại càng không biết đã xảy ra sự việc kinh tâm động phách gì. Cô ta chỉ nhìn thấy tình thế phía trước mũi thuyền, một cỗ chiến thuyền cao to ngất ngưỡng như trái núi đang ập thẳng tới.

Vượt đỉnh sóng

- Đứng vững! Xoay! – Bộ Bán Thôn hét lớn. Con thuyền ma vừa tách ra, hấn lập tức khí thế ngút trời hết như ngựa hoang đứt cương. Bánh lái bị đẩy mạnh sang trái, con thuyền mũi sắt một lần nữa lại nghiêng sang bên phải, lao vọt đi chẳng khác gì ngựa hoang chồm vó.

Cỗ chiến thuyền giống như một lưỡi cày khổng lồ, băng băng rẽ sóng vọt qua khe hở giữa thuyền mũi sắt và thuyền ma.

Cỗ chiến thuyền còn lại đang chênh chếch cắt qua sau đuôi cỗ chiến thuyền phía trước, vừa hay chặn ngang đường tiến của con thuyền ma.

Con thuyền mũi sắt lợi dụng luồng sóng sục ra sau cỗ chiến thuyền, vòng qua đám mái chèo khổng lồ tua tủa, lao thẳng về phía bãi đá quý Bách Biến.

Lỗ Nhất Khí đỡ lấy Thủy Băng Hoa vừa loạng choạng chui ra từ khoang thuyền, đầu tóc rối bù vì say sóng, dìu cô ngồi xuống cửa khoang, sau đó chạy tới bên Bộ Bán Thôn, đứng ở đuôi thuyền quan sát ba con thuyền đang quần rối vào nhau phía xa.

Hai cỗ chiến thuyền to lớn rõ ràng đang chủ động đổi hướng tránh đi, nhường đường cho con thuyền ma. Song con thuyền ma không tiếp tục truy đuổi nữa, chỉ từ từ trôi đi theo quán tính, tựa như sức mạnh của nó đã tiêu biến sạch không. Trên thuyền không còn luồng khí âm trầm lạnh lẽo, cũng không còn những bộ mặt ma quái và bóng người phảng phất mơ hồ, chỉ còn trơ lại một thân thuyền cũ mục tựa như phiến lá khô lênh bênh trên mặt nước biển khơi, gợi lên một nỗi u buồn cô tịch.

Nhưng trên sàn thuyền đã xuất hiện hai người phụ nữ, hai người phụ nữ bằng xương bằng thịt, chỉ có điều ma khí trên cơ thể họ nặng nề hơn rất nhiều so với khí của con người.

Người phụ nữ áo xanh lục ném về phía Lỗ Nhất Khí một ánh mắt hằm hằm giận dữ, trong ánh mắt loé lên từng tia hàn khí rợn người. Còn cô gái áo màu trắng đứng quay lưng lại, đôi vai mảnh dẻ dường như đang run lên khe khẽ, có vẻ như đang khóc.

Người áo lục chính là Dưỡng Quý Nương mà họ đã từng gặp ở khe núi Hai Gối. Còn thiếu nữ áo trắng, tuy không quay mặt lại, song Lỗ Nhất Khí vừa liếc qua đã khẳng định mười mươi đó chính là Dưỡng Quý Tỳ. Vừa nhìn thấy Dưỡng Quý Tỳ, trong lòng Lỗ Nhất Khí lại dấy lên một niềm xao động, song ngay sau đó cậu lại cảm thấy hơi khó hiểu. Tại sao bọn họ lại tới đây? Vì sao Dưỡng Quý Tỳ lại khóc? Khó hiểu nhất là tại sao cô lại không nhìn cậu lấy một lần?

Lỗ Nhất Khí chỉ nhìn Dưỡng Quý Tỳ chăm chăm, hoàn toàn không còn

thần trí để suy nghĩ tới chuyện vì sao con thuyền ma muốn ngăn cản bọn họ.

Trong lúc nổi xao xuyến xen lẫn nghi hoặc đang bao phủ lấy cậu, thì con thuyền mũi sắt đã ngoặt vào bãi đá quý Bách Biển. Vừa lọt vào bãi đá, một cảm giác bất an tựa như một con sâu mềm ướt lạnh luôn dọc sống lưng Lão Nhất Khí.

Bộ Bán Thốn giậm mạnh hai cái lên sàn thuyền, đồng thời hét lên với lão Xoa:

- Hạ buồm phụ, hạ nửa buồm chính!

Tiếng giậm chân cồm cộp vừa vang lên, hai luồng nước ngầm phụt ra sau đuôi thuyền lập tức tắt ngấm. Lão Xoa tháo nút chèo, tay lột một miếng da hươu túm chặt lấy sợi chèo đã được chạy qua ròng rọc để giảm tốc, khiến dây chèo từ từ trượt đi, buồm phụ dần dần hạ xuống, sau đó tiếp tục hạ một nửa buồm chính xuống. Tốc độ của thuyền mau chóng chậm lại.

Thuyền đã giảm tốc, song Bộ Bán Thốn lại tỏ ra thận trọng hơn nhiều. Trong bãi đá ngầm, dòng nước biển hoá phức tạp, hướng gió cũng rất kỳ lạ, nên hẳn chỉ dám dùng nửa cánh buồm. Lúc này, động lực chạy thuyền chủ yếu nhờ vào hoạt động của guồng đập phía dưới, hơn nữa, chúng hoạt động cũng hết sức chậm rãi.

- Lão Xoa, thăm dò độ sâu của nước biển hai bên.

Lão Xoa đã xách một cuộn chèo xoắn ngâm sơn đứng sẵn bên mạn thuyền, đầu dây chèo buộc một quả tạ bằng chì nặng hai cân tám. Đây chính là dụng cụ dùng để thăm dò độ sâu của nước biển, cũng có tác dụng buộc chèo quãng thừng.

Từ âm thanh của quả tạ khi rơi xuống nước, lão Xoa có thể ước chừng được độ sâu của vực nước nơi đây, đó là công phu mà lão đã luyện được từ thời còn là người dẫn bè. Khi đó, lão thường đứng trên chiếc bè dẫn đầu, chỉ cần đập đầu sào xuống mặt nước đã có thể phán đoán được vực nước sâu bao nhiêu.

Trong bãi đá ngầm, mực nước thường nông hơn so với mặt biển phía ngoài, vì dù gì thì đây cũng là nơi núi chồm ra biển, không chừng còn có nhiều mũi đá ngầm nhọn hoắt đang giấu mình dưới nước, sơ sễnh một chút có thể va phải đá ngầm như chơi. Song tình hình trong bãi đá quý lại khác hẳn. Càng vào giữa bãi đá, mực nước lại càng sâu, càng không thấy có đá ngầm xuất hiện, cứ như là đã được dọn dẹp sẵn sàng. Lại thêm những tảng đá lớn bên ngoài có tác dụng chắn gió che chở rất tốt, bởi vậy nơi đây kỳ thực lại là một vịnh nước sâu vô cùng lý tưởng, thảo nào có thể ẩn giấu những hai cỗ chiến thuyền cao lớn nhường kia.

Vào thời Tấn, tổ sư phong thủy Thanh Ô Tử đã thu nạp được ba đại đệ tử,

trong đó có một người là cư dân vùng biển phía đông, tên là Hứa Quân Văn, trước tác có “Niết mạch tâm thủ toàn điển”, trong đó có chương “Thủy mạch” viết rằng: “Nông là bãi, sâu là cảng; hẹp là đầm, rộng là cảng; đón gió là biển, che gió là cảng”. Đây chính là yếu quyết quan trọng khi lựa chọn nơi sinh sống của ngư dân và những người bám biển thuở xa xưa.

Cảm giác bất an mỗi lúc càng thêm trĩu nặng trong lòng Lỗ Nhất Khí, một khối bòn chòn nghẹn tắc trong lồng ngực cậu, trong trí não cuộn lên muôn mối nghi ngờ: phải chăng mọi thứ đều nằm trong sự sắp xếp của kẻ khác? Phải chăng họ đang tự đâm đầu vào khám diện đã được bài trí sẵn? Tốt nhất nên kịp thời rời khỏi đây trước khi những sự việc đáng sợ vẫn chưa xảy ra!

“Thấy đá sóng ba tầng, gàn đá xoáy năm phần”, ngư dân và lái thuyền đều biết đến nguyên lý này, Bộ Bán Thôn đương nhiên càng hiểu rõ. Song đến khi trong bãi đá ngầm trước mặt xuất hiện một mặt nước phẳng lặng như gương hoàn toàn trái ngược với nguyên lý thông thường, hẳn lại kinh ngạc đến không biết phải phản ứng ra sao, cứ để mặc cho con thuyền mũi sắt trôi thẳng vào trong vùng tĩnh lặng.

Quả thực vô cùng tĩnh lặng! Ngay cả cảm giác siêu phàm của Lỗ Nhất Khí cũng không thể phát hiện ra một mảy may xung động. Điều này khiến cậu cảm thấy hết sức hoài nghi, hai cỗ chiến thuyền và con thuyền ma lúc này chỉ cách cậu có vài tầng đá ngầm, tại sao cậu lại không hề cảm nhận được một tơ hào uy hiếp?

Âu Tử và Sa Khẩu chui ra khỏi khoang thuyền, nhìn thấy con thuyền đã đi vào trong vùng vịnh phẳng lặng, không còn bị thuyền nào đuổi theo, bất giác phấn chấn hẳn lên.

- May mà hai con thuyền lớn khi nãy không khai hoả nã pháo, nếu không với cự ly gần như thế này, thuyền của chúng ta ăn đạn là cái chắc! – Âu Tử dù gì cũng từng là thần mục hiệu tử trong quân ngũ, nên hiểu rất rõ về cục diện nơi chiến trường.

- Con thuyền ma kia cũng thực quái lạ, trông rất quen mắt, xem kiểu dáng có lẽ cũng là thuyền trong cảnh chúng ta. Là thuyền nhà ai nhỉ? Sao lại để cho đám ma quỷ chết tiệt kia chiếm cứ? – Lão Xoa vẫn chưa hết run sợ trước con thuyền ma quái, vừa nói, hai tay vừa vò xát không ngừng vào sợi chèo đo mực nước trên tay.

Lỗ Nhất Khí cảm giác thấy có hai con mắt sắc lẹm vừa liếc xéo mình một cái từ vị trí lái thuyền ở phía sau, đó là Bộ Bán Thôn. Trong lúc đang phải tập trung quan sát tình hình xung quanh, vậy mà hẳn lại đưa mắt liếc cậu, cho thấy hẳn đang muốn lắng nghe ý kiến của cậu.

- Nhìn vào đường di chuyển của hai cỗ chiến thuyền khi nãy, có thể thấy

rằng chúng muốn ép chúng ta rời xa bãi đá quý Bách Biến, chứ không phải muốn bắt chúng ta hay tiêu diệt chúng ta! – Lỗ Nhất Khí cảm thấy chí ít đối thủ cũng phải có ý đồ bắt sống mình – Còn về con thuyền ma, tôi cũng không rõ. Nhưng tôi đã quan sát rất kỹ, thấy toàn bộ chất gỗ trên thuyền đều ngả màu xanh xám, các khe nứt rêu mốc mốc meo, nếp gấp trên buồm loang lổ muối đọng, có vẻ như toàn bộ con thuyền đã bị ngâm trong nước biển rất lâu rồi.

- Ý cậu nói là thuyền đắm lại nổi lên ư? – Lão Xoa hoảng hốt hỏi.

Âu Tử trợn tròn mắt, Sa Khẩu há hốc miệng, còn Bộ Bán Thốn chỉ mỉm cười khẽ gật đầu.

- Có lẽ là như vậy! – Lỗ Nhất Khí di chuyển ánh mắt về phía Bộ Bán Thốn như muốn tìm một lời xác nhận.

Bộ Bán Thốn khẽ đằng hắng một tiếng. Đây là thói quen của hắn, mỗi khi hắn sắp sửa nói ra một sự việc hệ trọng, hắn vẫn thường làm như vậy:

- Hai cỗ chiến thuyền không chặn trước khoá sau, mà là bao vây kiểu bọc hậu, có lẽ đúng như lời Lỗ môn trưởng đã nói, bọn họ muốn xua đuổi chúng ta đi, hơn nữa còn muốn lừa chúng ta ra phía biển sâu. Thế nhưng con thuyền ma lại có vẻ muốn ép chúng ta về phía bờ. Điều này có phần quái lạ, trừ phi chúng vốn dĩ không phải là đồng bọn, mà chỉ là xuất hiện để phá đám. Còn con thuyền ma đúng là thuyền trong cảng của chúng tôi. Ba năm trước, nhà họ Kim ở bến Tả vừa đóng xong một con thuyền mới, đã nhận lời người ta đi bắt một cặp rùa biển khổng lồ. Bốn người nhà họ Kim gồm bố con, anh em lên thuyền đơn độc ra biển sâu, từ đó không thấy trở về. Cảng chúng tôi nhiều năm lại đây đều đi đánh cá theo đội, hô ứng lẫn nhau, nên không xảy ra tai nạn nghiêm trọng nào, chỉ có năm đó là mất con thuyền nhà họ Kim. Con thuyền ma kia có lẽ chính là con thuyền đó, không rõ là bị cướp mất, hay là chìm trong lòng biển, gần đây mới được người ta trục vớt lên?

Bộ Bán Thốn lời lời rành mạch, thuật chuyện rõ ràng, song lại quên bẵng mất việc quan sát xung quanh.

Những người trên thuyền đều chăm chú lắng nghe, đặc biệt là Sa Khẩu. Hắn như cười mà lại không giống cười, mồm miệng há hốc, bộ dạng như muốn nói mà không rình được cơ hội cất lời.

- Kia! Trông kia! – Cuối cùng Sa Khẩu cũng lên tiếng, tuy chỉ bật ra được vài tiếng, song giọng nói tràn đầy khiếp hãi.

Đá quý Bách Biến đúng là bách biến, không chỉ bản thân đá ngâm biển hoá đa đoan, mà ngay cả mặt nước giữa chúng cũng khó bề phán đoán. Giống như khe hở lớn đủ cho cỗ chiến thuyền lọt qua mà Bộ Bán Thốn đã nhắm sẵn trước đó, sau khi vòng qua một chỗ ngoặt, lại thấy rằng mặt nước

bên trong rất hẹp. Hay phía sau một tảng đá lớn, thoạt nhìn không thấy có đường đi, song sau khi vòng qua góc nhô ra của tảng đá ngầm, một đường nước rộng thênh thang lập tức hiện ra trước mắt.

Song thứ khiến Sa Khẩu phải giật mình kinh hãi lại không phải là đường nước, mà là một mặt nước rộng lớn phẳng lặng nối tiếp ngay sau đường nước. Ở đó đang lừng lững hai con thuyền đang đỗ, lại là chiến thuyền kiểu nhà Minh! Chúng hệt như hai con quái thú, đang trợn mắt nhe nanh như muốn ăn tươi nuốt sống con thuyền mũi sắt.

- Chạy mau! – Âu Tử buột miệng kêu lên một cách vô thức, song trên thuyền không một ai nhúc nhích.

Nếu nói rằng có người cử động, có lẽ chỉ có Bộ Bán Thốn. Cánh tay cầm bánh lái của hắn quả thực đang rung lên khe khẽ. Chỉ một động tác rất vi tế, đã khiến con thuyền mũi sắt bắt đầu chuyển hướng, từ từ tiến vào chính giữa vùng nước phẳng lặng.

- Đó không phải là hai con thuyền vừa đuổi theo chúng ta! – Lão Xoa thì thầm như thể e sợ sẽ đánh thức con thủy quái đang ngủ say dưới đáy biển sâu.

- Đúng vậy! – Lỗ Nhất Khí cũng căng thẳng vô cùng, song giọng nói vẫn giữ được vẻ bình thản vốn có. Cậu vẫn tin tưởng vào phán đoán của mình, không hề có mối nguy hiểm nào hiện hữu.

Cỗ chiến thuyền vẫn đang di chuyển chậm rãi, song không hướng về phía họ, mà lại đứng đỉnh lượn vòng quanh, dường như đang tìm kiếm thứ gì.

Con thuyền mũi sắt còn chưa kịp trở tới chính giữa vùng nước, thì con thuyền ma lại thỉnh linh xuất hiện. Lần này, Lỗ Nhất Khí phát hiện ra đầu tiên. Cậu cảm nhận thấy một luồng ma khí dày đặc phả đến qua một khe đá ngầm chật hẹp, tựa như một làn sương lan toả.

Con thuyền ma dừng lại trong khe hở chật hẹp, không tiếp tục tiến vào, trên thuyền không một bóng người, chỉ trơ lại một dải phườn gọi hồn dài thườn thượt đang âm thầm bay lộng, âm khí ngùn ngụt, lạnh lẽo rợn người.

Con thuyền mũi sắt cũng dừng lại, im phăng phắc hệt như một tảng đá ngầm.

Trong bãi đá ngầm, trời tối rất nhanh, chút ánh tà huy rơi rớt đã bị các tảng đá ngầm lừng lững chắn mất hoàn toàn. Bốn bề chốc đã tối om, không thể phân biệt đâu là đá ngầm, đâu là nước biển. Bầu trời âm u xám xịt, cảm giác như có thể đổ ập xuống bất cứ lúc nào.

Bỗng một ánh lửa bùng lên, trên chiếc thuyền ma.

Ánh lửa khiến con thuyền ma âm u rùng rợn bỗng chốc bùng sáng, và đôi

mắt của Lỗ Nhất Khí cũng rạng rỡ theo. Dưới ánh lửa bập bùng, xuất hiện hình bóng mỹ miều của Dương Quý Nương trong sắc áo màu xanh, cũng xuất hiện khuôn mặt xinh đẹp của Dương Quý Tỳ. Tuy khoảng cách khá xa, song Lỗ Nhất Khí vẫn cảm nhận rất rõ, khuôn mặt của Dương Quý Tỳ đã không còn vẻ nhợt nhạt như hồi còn ở Bắc Bình

, mà đã thêm ít nhiều dấu vết dãi nắng dầm sương, cũng hồng hào lên đôi chút.

Thứ đang bốc cháy trên thuyền ma chính là lá phướn gọi hồn, rọi ra thứ ánh sáng xanh len lét đến chói mắt. Sau khi ánh lửa xanh tắt hẳn, trong đám tro tàn lấp loé vô số đốm sáng chập chờn, thoát ẩn thoát hiện, nối tiếp với nhau xếp thành một hàng chữ méo mó run rẩy.

“Chạy mau! Chớ đi”!

Trong bóng tối hun hút, những con chữ tuy méo mó dị dạng, song nổi rõ mồn một. Với một người có nhãn lực tinh tường như Âu Tử, chỉ một chớp mắt đã nhìn thấy rõ.

Lá phướn nhanh chóng cháy rụi hoàn toàn. Vào khoảnh khắc tàn lửa tắt lịm, Lỗ Nhất Khí phát giác ra một nét cười thoáng qua trên khuôn mặt của Dương Quý Tỳ. Trái tim cậu rộn lên một nhịp, cảm giác xao xuyến khó tả bỗng chốc len lõi khắp tâm can. Chính trong khoảnh khắc cậu đang phiêu diêu trong niềm mơ tưởng ngọt ngào, con thuyền ma đã âm thầm mất hút trong khe nước chật hẹp.

Thuyền ma đi rồi, Lỗ Nhất Khí tựa như vừa vượt mất một thứ gì đó vô cùng quý giá, không khí xung quanh đột nhiên cũng như man mác băng khuâng.

Cậu khẽ thở dài một tiếng, xoay người lại, và phát hiện ra Thuỷ Băng Hoa đã đứng sau lưng mình tự lúc nào. Nét mặt cô ta lạnh tanh, giống hệt như cái tên của cô ta. Song vẻ lạnh lùng đó, Lỗ Nhất Khí không nhìn thấy được, vì xung quanh họ đã tối đen. Cậu chỉ có thể nhìn thấy đôi mắt của cô ta, đôi mắt sáng rực lên trong bóng đêm đặc quánh, trong đó dường như thấp thoáng chút huyết quang đỏ sẫm. Trong sắc huyết quang, cậu mơ hồ như phát hiện ra sự tồn tại của chính mình. Và cậu đã kinh ngạc, đã ngỡ ngàng.

- Gì thế? – Thính giác nhạy bén của lão mù đột nhiên phát giác ra điều gì đó.

Lỗ Nhất Khí cũng đã cảm nhận thấy, đó là một sức mạnh, một sức mạnh khủng khiếp bạo tàn không gì địch nổi.

Sa Khẩu không thốt nổi một lời, mặt mũi tối sầm, tung người nhảy vọt vào khoang thuyền. Song đám Lỗ Nhất Khí chưa kịp phản ứng gì, hấn lại đã lộn trở ra.

- Là thủy triều đêm! Tiếng liên miên, sóng bạc đầu... – Tiếng hét của Sa Khẩu còn chưa dứt, tất cả những người trên thuyền đều đã nghe thấy tiếng thủy triều sầm sập.

Là sức mạnh của biển! Thảo nào Lỗ Nhất Khí cảm thấy khủng khiếp đến thế!

Bộ Bán Thôn khẽ chau mày, quét mắt quan sát khắp lượt đá ngầm xung quanh, chốc chốc lại vươn tay ra, làm thành đủ các tư thế như đang đo đạc tính toán gì đó. Đây là kỹ pháp đo lường của Lỗ gia. Bộ Bán Thôn đang muốn tìm ra một vị trí để đưa con thuyền ẩn nấp tránh trận thủy triều.

Dân lái thuyền vốn thuộc lòng câu ngạn ngữ: “Trên mặt sợ sóng, trong khe sợ triều, đậu cảng sợ lửa”. Có nghĩa là trên mặt biển rộng lớn sợ nhất là gặp sóng gió, vì không có gì che chắn; giữa những khe đá ngầm chật hẹp sợ nhất là gặp thủy triều, bởi lẽ môi trường phức tạp trong khe đá ngầm sẽ khiến dòng thủy triều vốn có quy luật trở nên biến hoá khó lường, thậm chí còn có thể tập trung nguồn năng lượng vốn dĩ đã vô cùng khủng khiếp của thủy triều trong các khe hở chật hẹp, khiến sức phá huỷ tăng lên gấp bội; khi đổ thuyền trong bến cảng, sợ nhất là gặp hoả hoạn, bởi lẽ thuyền bè san sát, ngọn lửa lan nhanh, khó mà trốn chạy.

Vừa chui ra khỏi khoang thuyền, Sa Khẩu lập tức chạy lao đến mạn thuyền bên trái, vội vã quan sát xung quanh giống như Bộ Bán Thôn. Nhưng hần dùng một phương pháp đo lường khác để quan sát, đó là ấn hai ngón tay cái lên hai bên huyệt thái dương, tám ngón tay còn lại xoè ngang trước mắt, liên tục điều chỉnh độ xoè giữa các ngón tay.

- Trái dài hướng đông bắc, đá ngầm thứ ba bên trái nuốt sóng, đá ngầm thứ tư bên phải phân luồng! Dời thuyền sang phải ba thân thuyền, cùng lăm chỉ rung lắc phân mũi! – Sa Khẩu nói xong, lập tức hạ tay xuống, bộ mặt vừa tối sầm là thế giờ đã giãn ra, thư thái như khuôn mặt Di Lặc.

Vừa nãy Sa Khẩu chui xuống khoang thuyền là để lắng nghe tiếng thủy triều. Hần vốn người phương Nam, tuy không biết lái thuyền, song cũng là người kiếm cơm nhờ biển. Từ nhỏ hần đã lên đênh trên bè cá, theo nghề nuôi cá, làm cá, quanh năm ăn ngủ trên bè, bởi vậy có thể lắng nghe mà phân biệt được độ lớn nhỏ và phương hướng của các loại thủy triều và sóng biển. Đặc biệt là khi ở trong khoang thuyền, do khoang thuyền có tác dụng khuếch âm, nên việc phán đoán càng dễ dàng hơn.

Sa Khẩu đã nghe ra, cơn thủy triều đêm lần này là một dòng thủy triều kéo dài với ngọn thủy triều là dải sóng bạc đầu, đến từ hướng đông lệch bắc. Bởi vậy, sau khi quan sát kỹ lưỡng tình hình phân bố của đá ngầm xung quanh, hần đã khuyên Bộ Bán Thôn đưa thuyền chạy sang bên phải khoảng ba thân thuyền.

Bộ Bán Thôn nghe Sa Khẩu nói vậy, chẳng kịp nghĩ ngợi gì thêm, lập tức đẩy bánh lái, thuận tay túm lấy sợi dây chèo kéo buồm giật mạnh, con thuyền mũi sắt nhanh chóng lướt sang bên phải.

- Xuống khoang thuyền! Tất cả xuống khoang thuyền!

Thế đến của thủy triều đêm hung hãn dị thường. Những tảng đá ngầm cao lớn là thế cũng trở nên mong manh trước cơn triều dữ. Bộ Bán Thôn kinh nghiệm phong phú, lập tức nhắc nhở mọi người mau chóng nấp xuống khoang thuyền.

Sa Khẩu lập tức chui xuống khoang. Nói thực, hắn vẫn thích ở trong khoang thuyền hơn, vì nơi đó mang lại cho hắn cảm giác an toàn.

Âu Tử cũng chui xuống. Dù sao gã cũng xuất thân từ quân ngũ, tuy có thị lực siêu phàm, song vẫn không đủ tự tin vào định lực dưới chân trước những bất trắc trên biển.

Thủy Băng Hoa vẫn đứng yên bất động, không rõ vì cô ta không muốn di chuyển, hay là chưa kịp phản ứng. Khi lão mù quay người bước vào trong, tiện tay lôi luôn cô ta vào theo.

Lỗ Nhất Khí không xuống khoang thuyền, cậu muốn tận mắt chứng kiến sức mạnh thần kỳ của biển, muốn đích thân trải nghiệm xem thế nào là cảm giác choáng ngợp thực sự.

Lão Xoa cũng ở lại trên boong thuyền. Khi lão còn là người dẫn bè, đã từng ứng phó với vô số dòng nước xiết và lũ núi, nên lão tự tin rằng thân thủ vững chãi của bản thân sẽ đủ sức trụ vững trước đợt thủy triều đang cuộn tới.

Tiếng thủy triều sầm sập đổ về, khác nào trời long đất lở, vạn ngựa tung vó. Song đám Lỗ Nhất Khí lại không hề nhìn thấy một con sóng nào, ngay cả chút bọt nước cũng không thấy.

Không có sóng không có nghĩa là không có thủy triều. Trong lúc Lỗ Nhất Khí còn đang ngây người nghi hoặc, lão Xoa đứng bên cạnh đột nhiên hét lên với cậu:

- Đứng vững vào!

Vẫn không hề có hiện tượng rung lắc hay va đập. Lỗ Nhất Khí chỉ cảm thấy cơ thể mình đang bốc lên cao, tựa như có đôi tay khổng lồ đang nâng bổng con thuyền của họ lên trên.

Triều lưới kéo

Con thuyền mũi sắt bị đẩy lên rất cao, sau đó thành lình hạ xuống, vị trí hầu như không mấy thay đổi, lại càng không có dấu hiệu cho thấy thuyền va phải đá ngầm.

Khi con thuyền bị đẩy lên đến điểm cao nhất, Lỗ Nhất Khí chạy vội tới bên mạn thuyền, còn thò hẳn đầu ra ngoài quan sát. Động tác của cậu khiến lão Xoa sợ hết hồn, quần vội hai vòng chảo vào một bên tay rồi nhảy bổ tới bên Lỗ Nhất Khí.

Đúng vào lúc lão Xoa chụp được cổ tay phải đứt cụt bên Lỗ Nhất Khí, con thuyền lại rơi trở xuống. Thân thuyền nảy lên một cú dữ dội, khiến bàn tay lão Xoa trượt khỏi tay Lỗ Nhất Khí.

Con thuyền mũi sắt chỉ nhô lên hụp xuống vài lần rồi mau chóng ổn định trở lại. Lỗ Nhất Khí bước tới lui vài bước, đã tiết được hết lực rung lắc, tiếp tục đứng vững trên boong. Tiếp đến, cậu đưa ánh mắt đầy thắc mắc nhìn sang lão Xoa, rồi lại nhìn về phía Bộ Bán Thốn.

Khuôn mặt Lão Xoa đầy vẻ hoang mang, thậm chí lão không cả chú ý tới ánh mắt của Lỗ Nhất Khí.

Bộ Bán Thốn hít vào một hơi thật sâu, xóc lại tinh thần sau những cú lên xuống đột ngột vừa nãy, rồi đồng dục nói:

- Con thủy triều ập tới tuy là một đường sóng cuộn, song sau khi đụng đầu với bãi đá ngầm, sẽ ôm vòng bao bọc xung quanh. Tuy ngọn thủy triều bị vòng đá ngầm bên ngoài cản lại, song lại không thể ngăn trở những dòng chảy phía dưới ngọn thủy triều. Những dòng chảy bao bọc xung quanh cùng lúc đổ vào qua rất nhiều khe hẹp giữa các tảng đá ngầm, trong chốc lát đã đẩy mực nước trong bãi đá ngầm dâng lên rất cao. Khi thủy triều đi qua, những dòng chảy đang bị đẩy lên cao lập tức mất đi nguồn lực đạo kế tiếp, nên nhanh chóng tụt ngay xuống. May mà kích cỡ của các khe hở và vị trí phân bố của các tảng đá ở đây vẫn có vẻ cân bằng, thuyền của chúng ta tìm được vị trí thích hợp, không phải đối đầu trực tiếp với dòng chảy gấp, lại được nhiều dòng chảy tác động đồng thời mà cùng nâng đỡ lên, nên mới không bị quăng đập vào đá ngầm bên cạnh. Còn nữa, vừa nãy...

Bộ Bán Thốn còn chưa kịp nói dứt câu, đã bị cắt ngang bởi một tiếng kêu rú thảm thiết vọng lên từ dưới khoang thuyền. Đó là Sa Khẩu, hẳn đang gào lên thất thanh:

- Triều lưới kéo! Quay đầu lại là triều lưới kéo! Lưới kéo đang cắt thẳng đến đây!

Bộ Bán Thốn và lão Xoa quay phắt đầu lại, cùng nhìn về phía hai cổ chiến

thuyền kiêu nhà Minh, vẻ mặt cực kỳ khiếp hãi. Lỗ Nhất Khí cũng vội nhìn theo họ. Song cậu chẳng thấy một thứ gì. Ngay cả hai cỗ chiến thuyền to lớn đèn thấp sáng trưng, cậu cũng không thấy, bởi lẽ lúc này chúng đã dính chặt vào đá ngầm hai bên, được ràng buộc chắc chắn bằng thùng chèo trên các khối đá ngầm. Bởi vậy, đứng từ vị trí của Lỗ Nhất Khí, cùng lắm cậu cũng chỉ nhìn thấy chót đuôi và một đoạn cột buồm nhô ra trên hai cỗ chiến thuyền.

Thình lình dội đến một tiếng rít chói tai hết như tiếng dao sắc cứa vải. Liền sau đó, hai luồng nước sáng loà loà vọt đến trong bóng đêm, tụ thành một con sóng nhọn hoắt, đầu sóng nhanh chóng dâng cao, mỗi lúc một lớn, tựa như một lưỡi rìu khổng lồ quắc ánh hàn quang mọc lên từ mặt nước, bổ thẳng xuống đầu.

“Chạy mau!” – Hai con chữ được ghép nối bởi vô số đốm tàn tro của lá phước gọi hồn trước khi Dưỡng Quý Tỳ rời đi chọt loé lên như một tia chớp xẹt ngang đầu Lỗ Nhất Khí. Thế nhưng cơ thể cậu vẫn đứng đờ ra tại chỗ.

Nhưng chắc chắn vẫn có người phản ứng nhanh hơn cậu, cũng chắc chắn có người đã lường trước được tình huống này. Bởi vậy, khi con sóng lớn còn chưa kịp xuất hiện, Bộ Bán Thốn đã giậm mạnh bàn chân, hét lớn:

- Xoay cột buồm! Đạp guồng!

Cả con thuyền rung lên ong ong bởi cú giậm chân và tiếng hét của hắn.

Lưỡi rìu khổng lồ bổ thẳng cánh xuống ngang sườn con thuyền mũi sắt.

Lão Xoa đã không kịp điều chỉnh dây chèo, bèn tung người nhảy vọt lên đu lấy gióng ngang cuối cùng trên cánh buồm, mượn lực quán tính của cú đu người để bẻ ngoặt cánh buồm xoay đi một góc. Sau đó, lão móc hai chân vào mấy sợi chèo trên mạn thuyền đối diện, biến cơ thể mình thành một sợi dây chèo.

Phía dưới khoang thuyền vọng lên những tiếng kêu hú quái dị, là những tiếng la hét để vận lực đạp guồng. Sau đuôi thuyền lại phụt ra một luồng chảy cuộn cuộn, con thuyền mũi sắt chớp mắt đã tăng tốc lao vọt đi.

Bộ Bán Thốn bẻ bánh lái hết cỡ sang bên phải, toàn bộ cơ thể cũng đổ sang bên phải, đè chặt lên bánh lái, không cho phép nó xoay ngược trở lại dù chỉ là chút ít, cần cõ liên tục xoay trước xoay sau, quan sát con sóng phía sau và đám đá ngầm phía trước, gấp rút tính toán ra góc độ và phương hướng của đầu thuyền để kịp ứng phó với những sự biến bất thường có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Lỗ Nhất Khí vẫn đứng ngây người, nhìn trừng trừng vào con sóng lớn đang bổ thẳng xuống. Cảnh tượng khủng khiếp này cậu chưa bao giờ nhìn thấy, thực không hiểu con sóng quái đản này từ đâu mà ra? Là sức mạnh ghê

góm nào ẩn mình dưới đáy biển kia đang chi phối nó?

Chỉ thấy lưới rìu không lồ lao vọt qua khe hở giữa hai cỗ chiến thuyền to lớn, khuấy động lên vô số đợt sóng dữ dội xô đẩy hai cỗ chiến thuyền va đập cọ xát vào khối đá ngầm, vọng lên hàng tràng những tiếng cọt két rùng rợn, hoà trộn với những tiếng kêu rú chói tai của người trên thuyền, hợp thành một mớ âm thanh hỗn loạn chói gắt mà ngay cả tiếng sóng triều sầm sập cũng không thể át nổi.

Con thuyền mũi sắt xoay ngoặt theo một vòng cung rất gấp. Nhìn vào thế lao tới của “lưới rìu”, có thể thấy rằng đường đi của nó còn cách con thuyền mũi sắt khoảng hơn ba lòng thuyền, song những luồng lực đạo đan xen chòng chẹo được kéo theo phía sau nó vẫn không thể nào né tránh. Chỉ có cách băng qua những luồng lực đạo này, tìm đúng thời cơ để quay đầu chuyển hướng, thoát ra qua một khe hẹp giữa những tảng đá ngầm ở bên cạnh, mới tránh được thảm cảnh bị ngọn thủy triều quật văng cả con thuyền vào đá ngầm. Phương án hành động liên hoàn vừa hình thành trong trí não Bộ Bán Thôn đòi hỏi hắn phải nắm bắt chuẩn xác tới từng tiểu tiết. Hắn nghiêng chặt hai hàm răng, toàn thân căng thẳng, thủ thế sẵn sàng, đợi thời cơ tới.

Lỗ Nhất Khí vẫn đứng ngậy người tại chỗ. Cậu có thể tận mắt nhìn thấy cảnh tượng hai cỗ chiến thuyền va đập kịch liệt vào đá tảng, gỗ vụn đá vỡ bắn toé như mưa, cùng những thân người rúm rỏ, những bộ mặt khiếp đảm trên thuyền. Không hiểu tại sao, trong những khuôn mặt khiếp đảm kinh hoàng kia, cậu nhìn thấy cả khuôn mặt của chính mình, cũng khiếp đảm y như vậy, mà không, thậm chí còn khiếp đảm hơn.

Đúng vào lúc “lưới rìu” không lồ băng qua đường nước rộng lớn giữa các khối đá, vừa chạm tới khu vực mặt nước mà con thuyền mũi sắt của đám Lỗ Nhất Khí đang di chuyển, thì “thân rìu” bỗng rùng lên một cái, mũi rìu đột ngột tách ra, tẽ sang hai bên tạo thành một bức tường nước cao lớn hơn nữa, tốc độ di chuyển nhanh chóng hơn nữa.

Bức tường nước chưa kịp tới trước thuyền mũi sắt đã đổ ập xuống, nhưng phía sau nó vẫn còn lớp lớp những bức tường nước khác tiếp tục lao tới, tiếp tục đổ xuống sầm sập, tầng tầng nối tiếp, thế như sấm dội. Con thuyền mũi sắt vẫn không thể thoát khỏi phạm vi của chúng.

Con thuyền mũi sắt đột ngột tăng tốc, tăng tốc một cách bất thường.

Bức tường nước cũng tăng tốc, tần suất đổ xuống càng thêm chóng mặt, cũng đã đuổi sát tới đuôi thuyền.

Mặt Bộ Bán Thôn xám ngoét như chì. Hắn đã tuyệt vọng, tuyệt vọng ngay từ thời khắc con thuyền vừa tăng tốc. Vì thứ giúp con thuyền tăng tốc chính

là bức tường nước phía sau. Những dãy tường nước theo nhau ập xuống đã đẩy bật con thuyền lướt đi. Mọi thứ đã lọt vào phạm vi không chế của triều lười kéo, giờ đây, họ có cố gắng đến đâu cũng chỉ là phí công vô ích.

Con thuyền mũi sắt cứ thế lao thẳng tới khối đá hình búa cao sừng sững trước mặt. Thế va chạm đã không còn cách nào né tránh, tảng đá đã thù lù ngay trước mũi thuyền. Hơn nữa, lực đẩy vô cùng hung hãn dưới đáy thuyền đã không còn không chế nổi, khí thế cuộn cuộn sôi sục như thể muốn nghiền nát con thuyền thành vụn cám. Khung thuyền bắt đầu kêu lên rảng rặc, thân thuyền nghiêng ngả như sắp lật úp đến nơi. Tường nước vẫn sầm sập giáng xuống không ngừng, mang theo xung lực khủng khiếp đẩy bật thuyền đi. Lúc này chỉ còn nửa đuôi thuyền bên trái còn chạm nước, tất cả những bộ phận khác đều đã bật hẳn lên, nước túa ròng ròng như cảm động trước cú va chạm sắp thành hiện thực với tảng đá hình búa.

Lỗ Nhất Khí không còn nhìn thấy tảng đá ngằm trước mặt nữa, cậu chỉ nhìn thấy sàn thuyền dưới chân đang đổ ập lên cơ thể. Đáng sợ hơn nữa, cách di chuyển thuận thế nương theo thế của cậu giờ đây đã không thể tìm ra điểm đặt chân, khiến cậu thấy mình như người bước hụt trên lầu cao trăm thước, đành phó mặc cho cơ thể rơi tự do xuống vực sâu thăm thẳm...

Không biết thời gian đã trôi qua bao lâu, Lỗ Nhất Khí bỗng cảm thấy trên mặt ướt rượt, khoé miệng mặn chát. Cậu chưa vội mở mắt ra, mà trước tiên, cậu lắng nghe, cảm nhận và chờ đợi. Xung quanh lặng phắc như tờ, song cậu cảm giác có rất nhiều cặp mắt đang nhìn mình chằm chằm. Điều này khiến cậu cảm thấy hết sức đơn độc và bất lực.

Lỗ Nhất Khí hít vào thật sâu một luồng không khí biển khơi tràn đầy dưỡng khí, giống như con nghiện đói thuốc lâu ngày luyến tiếc một hơi thuốc phải khó khăn lắm mới giành được. Cậu cảm giác được luồng không khí phơi phơi mát lành đi vào lỗ mũi, qua họng xuống phổi, căng tràn lồng ngực, truyền tới đan nguyên, thông đến tứ chi, tràn trề trong từng lỗ chân lông.

Luồng khí thông suốt lập tức khiến cảm giác uất trệ trong lồng ngực cậu bỗng chốc tan biến sạch không, trí não rối bời cũng nhanh chóng ổn định trở lại, cảm giác nhạy bén siêu phàm càng trở nên thư thái tự nhiên. Ánh sáng thông linh sẽ luôn bùng lên trong trạng thái lý tưởng như vậy. Nhờ đó, trong khoảnh khắc này, cậu đã ngộ ra rất nhiều sự việc. Trong lòng cậu đã hình thành một lời giải đáp.

Tuy vẫn chưa mở mắt, song cảm giác đang mách bảo cậu rằng, trường khí xung quanh đang thay đổi. Những kẻ đang nhìn cậu đều là cao thủ, hơn nữa, họ đều là những cao thủ thực sự có khả năng cảm nhận được khí tướng của cao thủ khác. Và bọn họ đều đã bàng hoàng kinh hãi trước sự biến hoá của

làn khí tướng quanh người Lỗ Nhất Khí. Bởi vậy, khí tướng của họ bắt đầu rối loạn, co cụm.

Lỗ Nhất Khí mở choàng hai mắt. Trước mắt cậu, một khoảng trời thăm xanh thăm thăm lấp lánh vô vàn đốm tinh quang. Cậu chột như quay trở về những năm tháng tuổi thơ trên núi Thiên Giám, những khi hóng mát đêm hè, cậu cũng nằm thoải mái như thế này trên chiếc giường tre mà ngắm sao trời. Nhưng khác là ở chỗ lúc này, ngoài bầu trời sao, xung quanh cậu còn có thêm những đỉnh cột buồm cao vút lác lác. Những cột buồm được sắp xếp theo thức Tỉnh lan^[321] thuộc cục Tứ tượng. Có thể thấy rằng, cậu đang nằm trong một vòng vây được hình thành bởi nhiều con thuyền to lớn. Xem ra muốn đột phá vòng vây, chỉ dựa vào một con thuyền đánh cá mũi sắt nhỏ bé là không thể. Hướng hồ trong lúc này, cậu còn chưa rõ bản thân đang ở chốn nào? Có còn trên con thuyền mũi sắt hay không?

Người đầu tiên mà cậu nhìn thấy sau khi mở mắt đã giúp cậu khẳng định rằng, con thuyền mũi sắt vẫn chưa bị phá hủy, và cậu vẫn đang ở trên thuyền. Đó chính là Bộ Bán Thốn. Hắn vẫn đang cố thủ ở vị trí lái thuyền, tay nắm khư khư bánh lái. Chỉ có điều lúc này, bộ mặt hắn xám ngoét như chì, thần tình thâm hệt như một con gà rù vừa lồi lên khỏi nước. Lỗ Nhất Khí có thể hiểu được tại sao hắn lại trở nên như vậy, vì đây có lẽ là cú thảm bại đầu tiên của hắn từ lúc cha sinh mẹ đẻ đến giờ. Tuy rằng sau khi cậu ngất đi, hắn là có rất nhiều sự việc cậu đã không được chứng kiến, vả lại cậu cũng không hiểu gì về thế nước, thủy triều, song lúc này, cậu có thể xác nhận được một điều, là ngay từ đầu, họ đã lọt vào khảm diện mà đối thủ bố trí sẵn. Hơn nữa còn là phép bố trí “khảm đệm sau khảm”, liên tiếp bủa vây, đến khi nào giam chân được con thuyền mũi sắt của cậu mới chịu thôi.

Bộ Bán Thốn ủ ê cúi đầu, song không phải vì nản lòng nhụt chí trước cú đả kích này. Người giang hồ mà yếu đuối như vậy, chắc hắn từ lâu đã không thể tồn tại trong giang hồ. Hắn đang chú tâm quan sát Lỗ Nhất Khí, vẻ mặt căng thẳng của hắn cũng là vì lo cho Lỗ Nhất Khí. Nếu Lỗ Nhất Khí có mệnh hệ gì ngay trên con thuyền của hắn, chẳng khác nào hắn đã phụ lòng uỷ thác của Lỗ gia và các bậc cha anh.

Nhìn thấy Lỗ Nhất Khí mở mắt, đôi mắt của Bộ Bán Thốn lập tức sáng bừng lên. Nhận ra nét cười ánh trên khuôn mặt cậu, bộ mặt hắn hơi đỏ lên vì hồ thẹn.

Lỗ Nhất Khí từ từ bò dậy, chậm rãi vươn vai, chỉ cần thêm một cái ngáp nữa là đúng bộ dạng của người ngủ say vừa tỉnh giấc, dáng vẻ ung dung trẻ nãi, dường như hoàn toàn không hay biết bản thân đang ở trong tình cảnh ra sao.

Sau khi đứng dậy, Lỗ Nhất Khí chưa vội di chuyển ngay, mà nheo nheo

đôi mắt, tìm kiếm một làn khí mà cậu đang muốn tìm và tin chắc sẽ tìm ra được. Cảm giác đã mách bảo cậu rằng, vào lúc cậu vươn người đứng dậy, những làn khí tương xung quanh đang theo nhau biến đổi, đang vội vã co cụm, thoái lui. Và thế là một làn khí vốn dĩ đang ẩn náu trong rất nhiều khí tương, song từ đầu chí cuối không hề thay đổi đã hiện lộ ra một cách rõ rệt.

Lỗ Nhất Khí tiến lên phía trước, đón lấy làn khí đó. Khi tới mũi thuyền, không thể bước tiếp được nữa, cậu bèn dừng lại. Lúc này, làn khí tương toả ra từ Lỗ Nhất Khí đã giao hội với làn khí kia, song không hề có một mảy may xáo trộn hay khuấy động.

Vô số kẻ đang cảm thấy hết sức kinh dị. Hai luồng khí tương chỉ có ở cao thủ tuyệt đỉnh đã hài hoà vào nhau trong sự điềm tĩnh vô cùng, mà không hề có một tơ hào xao động. Đây quả thực là một cảnh giới mà rất nhiều người không thể lý giải nổi.

Đối với Lỗ Nhất Khí, làn khí tương phía trước rất đỗi quen thuộc, tựa như một người bạn cũ. Hơn nữa, cậu biết rõ đối phương sẽ không ép cậu vào chỗ chết, bởi vậy cơ thể cậu rất mực thanh thoi tự tại, tựa như thư thái ung dung khi dạo bước trên boong thuyền khi trước.

Còn đối với người trên con thuyền trước mặt, cậu thanh niên này một lần nữa lại khiến cho hắn phải kinh ngạc. Tuy bản thân hắn có thể kiểm soát luồng khí tương thật bình ôn và tĩnh lặng, song không hề thu liễm, mà ngược lại, hắn còn đẩy căng vị trí đan nguyên, bổ sung hơi thở cho tràn đầy kiên cố. Bởi lẽ hắn thực sự muốn giao chiến và đo sức về mặt khí thế với cậu thanh niên kia. Đây vốn là điều mà hắn đã trông đợi từ rất lâu, cũng là một cơ hội tuyệt hảo để thăm dò bản lĩnh của đối thủ. Tuy nhiên, khi hai luồng khí vừa chạm nhau, hắn lập tức phát hiện ra tình hình có vẻ bất ổn. Khí tương của hắn hoàn toàn không tìm ra được điểm tiếp xúc. Luồng khí tương của đối thủ dường như không hề tồn tại, lại dường như hiện hữu khắp nơi, mang một thể thái và phong độ như bao trùm vạn tượng. Tuy khí tương của hắn tựa như muôn mạch sông trào, song gặp phải làn khí tương của đối phương, khác nào đổ vào biển lớn, chẳng thấm tháp vào đâu. Thế là hắn lập tức dừng lại không tiếp tục khuếch đại khí tương nữa. Sự biến đổi này cực kỳ vi tế, ngoài bản thân hắn, có lẽ chỉ có Lỗ Nhất Khí phát giác ra được.

Cao thủ võ học, đặc biệt là người luyện khí công, đều có khả năng quan sát luồng khí của cao thủ khác toả ra khi vận công tụ lực. Ngoài ra, kẻ giỏi nghề chém giết còn có thể nhận ra sát khí, huyết khí, kẻ giỏi đao kiếm có thể nhận ra nhẫn khí, kiếm khí. Kỳ thực, đó là những kinh nghiệm được tổng kết và đúc rút ra trên các phương diện như hơi thở, sự chuyên động của cơ bắp, sự thay đổi của nhiệt độ, sự biến hoá của mùi vị, môi trường hoàn cảnh và điều kiện ánh sáng.

Lỗ Nhất Khí là một ngoại lệ, bởi lẽ cậu bẩm sinh đã có cảm giác mẫn tiệp siêu phàm. Bởi vậy, thậm chí cậu có thể nhìn thấy cả hơi thở của những vật không có sinh mệnh, hơn nữa, còn phân biệt được độ mạnh yếu từ hơi thở của chúng, để phán đoán thứ nào mới là bảo bối thực sự. Có lẽ chính vì nguyên nhân này mà cậu tự nhiên ý thức được rằng thế nào mới là khí tướng tốt nhất, hít thở như thế nào mới có thể thu được khí thể khả quan và khí tướng rục rờ nhất. Lại thêm cậu từ nhỏ đã lĩnh ngộ được đạo lý thuận theo tự nhiên của Đạo gia, những nguyên nhân đó đã trực tiếp giúp cậu trở thành một cao thủ tuyệt luân về mặt khí tướng và khí thể.

Song kiểu khí tướng này và khí tướng của đối phương lại là hai khái niệm khác hẳn nhau. Khí tướng của Lỗ Nhất Khí chỉ là một hiện tượng, một trạng thái, một hình bóng hư vô mà thôi. Nếu được tu luyện và điều chỉnh, có thể biến phương pháp kiểm soát khí tướng của cậu thành một nguyên lý dưỡng sinh, song tuyệt đối không thể tích tụ và giải phóng ra năng lượng. Còn khí tướng của đối thủ là một trường năng lượng do rất nhiều sức mạnh hội tụ mà thành, trong đó bao gồm rất nhiều phương diện như cách lợi dụng trọng lực, sự lên xuống của hơi thở, sự xoay chuyển của gân cốt, sự kéo căng của cơ bắp, sự giãn nở của huyết quản. Dạng khí tướng này nếu được rèn luyện tới một trình độ nhất định, thậm chí có thể gây sát thương một cách vô hình vô ảnh.

Nếu ví sự giao nhau của hai làn khí tướng giống như một chiếc rìu hai lưỡi dựng thẳng giữa hai người, thì làn khí tướng bên phía Lỗ Nhất Khí chính là hư không, có nghĩa là bên đó không hề có lưỡi rìu, chỉ bên đối thủ mới có. Nhưng nếu như đối thủ chưa hiểu rõ thực lực của Lỗ Nhất Khí, thì làm sao dám mạo muội đẩy vào lưỡi rìu đang hướng về phía mình?

Lỗ Nhất Khí đã nhìn thấy người mà cậu cần tìm, chính là người mặc áo xanh mà cậu đã gặp bên hung huyết giữa lòng sông hơn một tháng trước, là “bác đèn” trong Ngũ trùng đặng nguyên hội. Hôm nay hắn vẫn phát phơ tấm áo xanh giản dị, toát lên mấy phần tiên phong đạo cốt, vẫn nét cao ngạo ngang tàng khó bề che đậy, kẻ kiêu hãnh lộ lộ qua từng cử chỉ, từng ánh mắt. Chỉ có điều lần này hắn không mang theo “vũ khí vạn hung” đựng trong hộp gỗ kỳ nam kiến mật. Gã quái vật mắt đỏ ngậm sợi dây đỏ hôm trước đã được thay thế bằng rất nhiều nhân vật kỳ hình dị tướng khác.

Con thuyền lớn đã tiến tới rất gần, gần như đã áp sát vào con thuyền mũi sắt. Con thuyền quá cao lớn, Lỗ Nhất Khí phải ngửa cổ lên mới có thể nhìn thấy người áo xanh đang đứng trước mũi thuyền. Thế là cậu ngồi luôn xuống sàn, ngả người tựa vào mạn thuyền, như vậy cậu có thể quan sát người áo xanh thoải mái hơn.

Không ai vội lên tiếng. Người áo xanh im lặng quan sát cậu thanh niên

trước mặt, tuy rằng hắn đã theo dõi cậu rất nhiều lần, công khai có, ngầm cũng có, song mỗi lần giáp mặt, hắn đều cảm thấy lần trước vẫn chưa quan sát được kỹ càng. Còn Lỗ Nhất Khí vẫn thanh thoi đưa mắt nhìn khắp xung quanh. Con thuyền mũi sắt hiện đang ở bên ngoài bãi đá ngầm Bách Biến đến hơn trăm dài nhà, [\[322\]](#) gần giống nơi mà họ đã đụng đầu với hai cỗ chiến thuyền buổi ban ngày, và đang bị bao vây giữa bốn cỗ chiến thuyền đồ sộ của đối phương, khiến họ như lọt thỏm trong miệng giếng.

§2. ẢO ẢNH THUYỀN – LINH HỒN LANG THANG CỦA NHỮNG CON THUYỀN ĐẮM

Bộ Bán Thốn bèn nói:

- Hãy nhìn kỹ những con thuyền kia, chúng không hề chòng chành chao đảo, trông y hệt như tranh cắt giấy!

Âu Tử quan sát đám thuyền đánh cá một lần nữa, và gã đã há hốc miệng, đứng nghếch ra. Đúng vậy, những con thuyền bí hiểm kia đi lại thẳng đơ, lặng phắc, ngay cả những ngọn đèn trên thuyền cũng không thấy mảy may rung động.

- Ảo ảnh thuyền! Thứ mà mọi người vừa nói là ảo ảnh thuyền! Có lẽ là cùng một nguyên lý với ảo ảnh người, ảo ảnh lạc đà ở quê tôi... – Lão mù nói tới đây, đột nhiên câm bặt. Lão cảm thấy dường như có rất nhiều ánh mắt đang đổ dồn về phía mình. Ngoài ánh mắt chăm chú của những người trên thuyền đang chờ đợi lão nói tiếp, còn có thêm một ánh mắt âm u vô hồn không rõ từ nơi nào chiếu tới, khiến lão lạnh buốt sống lưng.

Chén trà ước

Từ trên thuyền lớn chậm chậm thả xuống một chiếc làn buộc bằng sợi thừng gai vàng óng. Lỗ Nhất Khí nhìn thoáng qua đã nhận ra chiếc làn được đan bằng loại trúc phần vàng xanh nhạt cực kỳ hiếm hoi chỉ mọc trong rừng đạm trúc vùng Chiết Đông, cách đan rất giống với lối đan “khám thờ mắt lưới trời tròn đất vuông” của Lỗ gia.

Trong làn đặt một chiếc chén tử sa được nung từ loại cao lanh đen ánh xanh, với kiểu tạo hình sáu viền cuốn một tay kẹp, chất liệu trơn tru bóng mịn tựa lưu ly. Trong chén đựng thứ trà xanh trong vắt như ngọc phi thủy thượng phẩm lấy từ mỏ đá lâu năm, hương thơm phảng phất thanh tao. Khi chiếc làn mới hạ xuống nửa chừng, Lỗ Nhất Khí đã có phần ngây ngất.

Lỗ Nhất Khí đang khát khô cổ, nên cậu không chút ngần ngại, bung luôn chén trà đưa lên trước mũi khẽ lắc một cái để thưởng hương, rồi khẽ nhấp môi một chút, đó là nếm vị. Cuối cùng, cậu uống liền một hơi hết chén trà, để nước trà thoải mái chảy từ cuống lưỡi tới cổ họng, đây gọi là tận hưởng.

Uống xong, Lỗ Nhất Khí mân mê chiếc chén trên bàn tay độc nhất một lát, rồi mới đặt trở lại trong làn, thông thả lên tiếng:

- Chỉ có trà Thanh Ô Long đầu sương cuối thu mới có được hương thơm này, có lẽ là mọc ở nơi khuất nắng nhiều sương, nên không có cảm giác khô chát xộc vào cổ họng. Cây trà không quá một thước, rễ bám đất bốn phần, bám đá sáu phần, nước trà mới trong vắt đến nhường này. Quan trọng nhất là trà này không sao, không lên men, mà được ủ trong tám tầng sa mỏng, nên màu sắc mới xanh biếc tựa phi thủy. Xin cho thêm một chén nữa!

Người áo xanh đã cười, cười một cách sáng khoái. Dưới gầm trời này, chuyện hiếm có nhất là đối thủ cũng chính là tri kỷ.

Vô số cao thủ trên bốn con thuyền xung quanh đang hết sức kinh ngạc và thán phục. Thần thái ung dung, phong độ khoáng đạt, kiến thức uyên bác của cậu thanh niên kia, hoàn toàn không thể có ở một kẻ giang hồ.

Lỗ Nhất Khí không biết người khác đang nghĩ gì, cậu chỉ biết rằng, đối thủ sẽ không và cũng không cần thiết phải hạ độc để lấy đi tính mạng của cậu. Bởi vậy, cậu đã ung dung uống cạn chén trà. Những lời cậu vừa nói tuy đều là những kiến giải sâu sắc về trà, song kỳ thực cậu chẳng phải là cao thủ thưởng trà gì cả. Chỉ là khi còn học ở Bắc Bình, cậu có một người bạn học là con của một trang trại trà lớn vào dạng hiếm có trong cả nước. Người bạn đó từng cho cậu mượn hai cuốn sách cổ viết về trà, là “Trà mật” và “Bách trà biện lạc”, bởi vậy cậu vẫn nhớ được dăm ba nội dung trong đó.

Làn đựng trà lại được thả xuống trước mặt Lỗ Nhất Khí. Lỗ Nhất Khí nở

một nụ cười rất thành tâm với người mời trà, song lần này, khi nâng chén trà lên, cậu lại không uống, mà chỉ im lặng thưởng thức hương thơm lan tỏa.

Đến khi nụ cười đã nhạt dần, đã thu lại, cậu mới bắt đầu chậm rãi lên tiếng:

- Mới đó mà đã gặp lại rồi! – Về mặt cậu lúc này đã điềm nhiên như nước.

Và người áo xanh cũng thốt lên gần như đồng thời với cậu:

- Đợi cậu lâu quá!

Nhưng cả hai người đều nghe rõ lời nói của đối phương, và họ lại cùng cười.

Lỗ Nhất Khí:

- Tâm cảnh bất an, thời gian dằng dặc.

Người áo xanh:

- Tuy đã chắc chắn, muốn nhanh khó được.

Lỗ Nhất Khí:

- Không dục không cầu, khí theo huyền đạo, hình theo tự nhiên, tự đạt thanh linh.

Người áo xanh:

- Không dục nhưng khó từ nhiệm vụ trời trao, không cầu nhưng phải gánh trọng trách của gia tộc. Mong được thấu hiểu!

Lỗ Nhất Khí:

- Đương nhiên thấu hiểu, nhưng có gì phải khổ?

Người áo xanh:

- Hít thở khí trời đất, tôi luyện thân tự nhiên, chỉ tiếc không tu nổi mệnh tiên thiên.

Lỗ Nhất Khí:

- Một cuộc đời, một giấc mơ, thiên hạ mấy người hiểu được sâu, nói được rõ?

Người áo xanh:

- Ta và cậu đều như nhau, khuyên ta hay là tự khuyên mình?

Lỗ Nhất Khí gượng cười:

- Tôi không giống ông, không thể thoái lui. Lui rồi, ông có theo không?

Người áo xanh vẫn giữ nguyên nụ cười từ khi nãy:

- Cậu nhường ta một thứ, ta nhường cậu đất trời, có sao không vui vẻ mà

làm?

Vẻ mặt Lỗ Nhất Khí lại trở nên bình lặng:

- Nếu trời đất không dung, có thể vui được sao? Còn làm được gì nữa?
- Cân có chia trăm khắc, thước có vạch mười tấc. Ta và cậu hôm nay gặp mặt, cần phải nói chuyện phân chia.
- Khách sáo rồi! Cân hay thước đều trong tay ông, nặng nhẹ ngắn dài đều do ông quyết định.
- Để ta quyết định, cậu sẽ không vui.
- Ra giá bằng trời, trả tiền tại đất.
- Vậy ta để cậu vào trước một ngày, ta sẽ vào sau. Sau đó cùng thi thố tài năng, sống hay chết dựa vào sức mạnh, dựa vào số mệnh.
- Ba ngày!
- Hai ngày!

Khi người áo xanh nói ra hai chữ “hai ngày”, Lỗ Nhất Khí nhìn thấy trong mắt hắn loé lên một luồng sáng sắc lạnh tựa đao quang, biểu lộ sự kiên định tuyệt đối trước cái giá sau cùng. Nhưng luồng sáng này cũng đã làm rối loạn khí tượng trầm ổn tĩnh tại tuyệt đối của hắn. Cậu biết, trong cuộc giao tranh này, mình lại giành thế thượng phong.

- Thoả thuận đã xong... Có điều không cần các người phải áp giải bọn tôi đi. Hãy cho tôi bản đồ, rồi các người theo sau.
- Được! – Luồng hàn quang càng bùng lên mạnh mẽ.
- À, còn nữa, các người hãy cung cấp nước và lương thực cho bọn ta.
- Cũng được! – Trong ánh mắt lạnh lùng bắt đầu xen lẫn những tia rờn rợn.
- Còn nữa còn nữa! Hãy cho tôi một ít lá trà!

Luồng sáng sắc lạnh đột ngột vụt tắt, làn khí tượng đã bắt đầu rối loạn phần rìa ngoài lại được ngưng kết thành khối. Người áo xanh đã ý thức được rằng Lỗ Nhất Khí đang cố tình chọc giận hắn, gây nhiễu loạn trạng thái của hắn, bèn lập tức thu nhiếp nguyên khí.

Thuyền đi sóng dậy. Thuyền lớn đã dịch sang bên cạnh nhường đường. Con thuyền mũi sắt diềm nhiên lướt đi, mang theo một bức hải đồ cùng với nước và lương thực vừa được cung cấp.

Nhìn theo con thuyền mũi sắt lúc một xa dần, người áo xanh thở dài một tiếng nặng nề: - Thật đáng tiếc vì cậu ta không phải là người của Chu môn ta! Thật đáng sợ vì cậu ta là địch thủ của Chu môn ta!

Con thuyền mũi sắt đi được một đoạn khá dài mới giương buồm tăng tốc. Mọi người đều đã trở lên boong thuyền. Bộ Bán Thôn vẫy tay gọi Sa Khâu đến giúp hắn giữ bánh lái. Nếu là lúc bình thường, khi cần rời khỏi vị trí, hắn chỉ cần dùng dây chèo thắt nút buộc bánh lái là xong, nhưng lúc này thì không thể. Thứ nhất, vì đang trong đêm tối mịt mùng, tầm nhìn không rõ; thứ hai, vì hiện tại hướng đi của thuyền là sườn đón sóng biển, dòng tạt mũi thuyền, nên kiểm soát khá khó khăn. Quan trọng nhất là sau cuộc đụng đầu với đối thủ lần này, hắn đã không còn yên tâm giao phó bánh lái cho một sợi dây chèo vô tri nữa.

Bản đồ đường đi rất đơn giản. Điểm xuất phát là bãi đá ngầm Bách Biến. Cũng có điểm đến, song không thấy ghi tên. Giữa hai điểm này là một đường màu đỏ vòng vèo khúc khuỷu rất đậm nét, xung quanh có vài điểm đánh dấu khá nổi bật, còn lại đều là các đường phác họa mờ mờ.

Bộ Bán Thôn không nghiên cứu kỹ lưỡng vị trí và hướng đi của con thuyền, mà trực tiếp lần luôn đến điểm đích đã được đánh dấu. Đó là một vòng tròn xoè, một vòng tròn đỏ tươi như máu. Điều này đã đem lại cho Bộ Bán Thôn có một dự cảm chẳng lành: đích đến hắn là một thủy vực hiểm ác mà hắn chưa bao giờ được nghe tên; hơn nữa, sau khi từ đó trở về, có lẽ cả đời này hắn cũng chẳng bao giờ dám nhắc lại.

Lỗ Nhất Khí chậm rãi bước lại gần, nhìn thấy Bộ Bán Thôn cứ nâng mãi tấm hải đồ trên tay nhìn trân trân một hồi lâu, bèn nói:

- Không cần phải xem kỹ! Trước mắt cứ đi xuống phía nam, khi gần tới nơi hãy xem kỹ rồi tiếp cận đến vị trí chính xác. Bây giờ anh hãy kể lại cho tôi biết, chúng ta đã thoát khỏi bãi đá và bị bao vây như thế nào. Trên thuyền chỉ có anh là biết rõ chuyện này.

Bộ Bán Thôn còn chưa kịp mở miệng, lão Xoa đã hấp tấp cướp lời:

- Để tôi nói! Thủy triều dài không đáng sợ, đáng sợ là sóng quay đầu. Vừa nãy, sau khi triều dài tràn qua bãi đá Bách Biến, chắc chắn đã đâm phải miệng phễu rồi, nên mới quay đầu làm thành thế cắt, mà lưỡi cắt vừa hay lại nhắm thẳng vào khe đá ngầm.

Dẫu rằng trong mấy tháng vừa qua, Lỗ Nhất Khí đã học được khá nhiều ẩn ngữ giang hồ, song hàng tràng những từ lóng của nghề đi biển thốt ra từ miệng lão Xoa, cậu nghe cứ mơ mơ hồ hồ như lạc trong biển sương mù.

Bộ Bán Thôn đập một cái vào bả vai lão Xoa, khiến lão ta câm bặt.

- Lỗ môn trưởng, là như thế này. Đường bờ biển ở nơi đó chắc chắn có hình tam giác hoặc hình cái đầu, con thủy triều hình dải sau khi đâm vào bờ liền quay đầu lại, biến thành hai con sóng cuộn bạc đầu đan chéo vào nhau. Thế nước thủy triều khi hai luồng sóng lớn đan xen là hung dữ nhất. Chúng

tôi gọi dạng thủy triều quay đầu như vậy là triều lười kéo. Triều lười kéo nơi bãi đá quý lại càng khủng khiếp gấp bội so với triều lười kéo thông thường. Hai con sóng bạc đầu dựng lên cao rồi cuộn xéo xuống dưới, đầu sóng vọt lên khác nào lưỡi dao vươn khỏi mặt nước. Đặc biệt hơn nữa là nó vừa hay lại đi qua đúng khe hở rộng rãi nhất trong đám đá ngầm.

- Vậy là do chúng ta kém may mắn thôi! – Lỗ Nhất Khí có ý an ủi Bộ Bán Thôn.

- Không phải! Lúc đầu tôi cũng cho là như vậy, nhưng đến khi con sóng cuộn đột nhiên biến thành bức tường nước, tôi mới phát hiện ra có điều bất ổn. Có thể triều lười kéo quay đầu chỉ là ngẫu nhiên, có thể đường đi của triều lười kéo chỉ là ngẫu nhiên, song sự biến hoá tiếp theo chắc chắn có bàn tay của con người can thiệp.

- Lại có người điều khiển được cả thủy triều ư?

- Không phải là điều khiển, mà là lợi dụng. Ngoại trừ dòng biển theo mùa, thời tiết thay đổi, bằng không thủy triều rất hiếm khi biến đổi. Bởi vậy, đôi thủ chắc chắn từ sớm đã nắm bắt được hiện tượng thủy triều dài quay đầu biến thành triều lười kéo nơi đây. Chắc hẳn chúng đã thay đổi cục diện của bãi đá ngầm, cho nổ tung những tảng đá cản đường, để triều lười kéo có thể chạy thẳng qua khe hở giữa bãi đá. Sau đó, bọn chúng lại tiến hành sửa sang những tảng đá ngầm ẩn dưới mặt nước, khiến cho nơi đó lúc bình thường trông có vẻ sóng yên gió lặng, nhưng thủy triều vừa tới, lập tức khuấy đảo đất trời.

- Tại sao người lại khẳng định đó là do con người tạo tác mà không phải là do thiên tạo? – Lão mù hỏi.

- Bởi vì ngọn thủy triều ngọn hoắt như dao của triều lười kéo đột nhiên bị cục thể “trâu đứng rẽ nước” làm cho biến đổi. Có lẽ mọi người đã từng nghe thấy cục thể “trâu nằm định thủy”? Rất nhiều nơi, khi tu sửa đường sông, thường chôn một hai con trâu nằm bằng đồng xanh ở ngã ba sông, nguyên nhân vì trâu nằm có hình dáng suôn thuận, khi dòng nước chảy qua, có thể dẫn dòng thông ứ. Còn cục thể “trâu đứng” ở đây có tác dụng hoàn toàn ngược lại, nó tương đương với cục thứ ba mươi sáu “phá phong thành chướng”^[323] trong Kỳ môn Độn giáp.

- Một ngọn đờ vỡ thành nghìn trùng chướng! – Lỗ Nhất Khí có biết cục thể này.

- Thấy con thuyền sắp mất kiểm soát mà đâm thẳng vào đá ngầm, tôi đã hoàn toàn tuyệt vọng. Song đúng vào thời khắc ngàn cân treo sợi tóc đó, dưới chân tảng đá ngầm trước mặt bỗng xuất hiện một vòng xoáy, trông có vẻ hơi giống với cách xây đình cuối hành lang được chép trong “Ban kinh”,

gọi là “cờ cuốn mây bay”. Tôi còn chưa kịp nhìn xem bên dưới được bài trí ra sao, con thuyền đã chui tọt qua một kẽ đá ngầm chật hẹp bên cạnh, phóng vụt ra mặt biển phía ngoài. Khi thuyền ổn định trở lại, đã thấy bị mắc kẹt giữa bốn con thuyền to lớn.

- Ô, thì ra là như vậy. Xem ra hôm nay chúng ta có chạy kiểu gì cũng không thể thoát khỏi sự truy đuổi của chúng. Nếu không đạt được thỏa thuận với tôi, chúng sẽ tuyệt đối không bỏ cuộc. Nhưng tại sao đối phương lại biết được thời gian và đường đi của chúng ta nhỉ? – Lỗ Nhất Khí lắm bảm như tự nhủ với chính mình. Song người nói vô tình, người nghe lại hữu ý, lời vừa thốt ra, tất cả mọi người đều tim đập như trống, bắt đầu lục soát trí nhớ xem bản thân có lúc nào sơ hở để lộ thông tin hay không.

- Đúng rồi, Lỗ môn trưởng, tôi đang muốn hỏi cậu, vụ trao đổi giữa hai người khi nãy là có ý gì? – Lão Xoa vẫn không bỏ được thói quen muốn hỏi cho ra nhẽ.

- Ông không biết ư? – Lời nói của Lỗ Nhất Khí không hề có mảy may chế giễu hay kiêu ngạo, vì ngữ khí của cậu vẫn điềm nhiên không chút thay đổi – Là tìm bảo bối! Để tôi đi tìm trước, hai ngày nữa họ sẽ xuất phát đuổi theo sau.

- Thế thì bọn chúng quả là đại ngốc! Hai ngày? Không sợ chúng ta tìm ra trước hay sao? – Âu Tử nói rồi cười hềnh hếch.

- Người biết vận dụng đủ loại khảm nút kỳ quái khó lường để tóm gọn cả đám cao thủ biển khơi như các vị đây lại có thể là kẻ ngốc được ư? Nếu có thể tìm ra bảo bối, chúng đã khai quật từ lâu rồi, chẳng việc gì phải thỏa thuận với tôi cho mất công. Thời gian hai ngày kỳ thực chỉ là một sợi dây trói, nhằm dắt mũi bọn ta giúp chúng dẹp chướng ngại mở đường đi. Hơn nữa tôi cảm thấy đối phương vẫn chưa thể hoàn toàn yên tâm về chúng ta, chắc chắn sẽ bố trí thêm nhiều nút lầy khác để theo dõi. Thế nào gọi là dựa vào sức mạnh dựa vào số mệnh? Có nghĩa là cho dù chúng ta có tìm ra trước, chúng vẫn sẽ ra tay cướp đoạt.

- Mẹ nó chứ, đúng là rồi hơi! Trong tình thế khi nãy, kiểu gì chẳng phải nghe chúng sắp xếp, lại còn đặt điều tử tế ra điều kiện trao đổi này nọ, đúng là vớ vẩn hết sức. Bọn này không phải phường ngu độn cũng là đầu óc cán mai!

- Chúng không thể, cũng không dám!

- Tại sao? – Lão Xoa vừa hiểu kỳ vừa kinh ngạc.

- Vì có tôi! – Trong giọng nói điềm tĩnh rất mực của Lỗ Nhất Khí toát lên một uy thế vô hình. Nói dứt câu, cậu không thốt thêm lời nào nữa, mà đi thẳng xuống khoang thuyền.

Con thuyền mũi sắt lạng lẽ thẳng tiến về phía nam. Đôi phương rất giữ lời, không còn thấy xuất hiện cỗ chiến thuyền kiểu nhà Minh nào nữa. Song Bộ Bán Thôn vẫn thường xuyên đứng thân ra ở đuôi thuyền. Hắn luôn có cảm giác thuyền của đôi phương sẽ thành linh xuất hiện bất cứ lúc nào tại một nơi hoàn toàn không ngờ tới.

Lỗ Nhất Khí có vẻ rất bất thường, suốt ngày ru rú dưới khoang thuyền, như ngủ mà không phải ngủ, cũng không mở lời trò chuyện với ai. Không ai hiểu nổi cậu đang làm gì, đang nghĩ gì.

Nửa đêm hôm đó, cậu lẳng lặng leo lên boong, đứng cạnh vị trí lái thuyền của Bộ Bán Thôn, bộ dạng như kẻ mộng du, vẻ mặt thần thờ, nhìn trân trân vào Bộ Bán Thôn. Hồi lâu sau, cậu mới hỏi khẽ một câu, âm sắc mơ màng, song rõ ràng từng tiếng một:

- Trong tám hải đồ của đôi phương, có địa danh nào xuất hiện các chữ “phúc”, “lang”, “bãi” không?

Bộ Bán Thôn ngẫm nghĩ một lát rồi đáp:

- Không có!

- Không thể! Sao lại như thế được? Sao lại như thế được?... – Lỗ Nhất Khí vừa lảm nhảm trong miệng, vừa quay trở xuống khoang thuyền.

Bộ Bán Thôn cảm thấy vô cùng quái lạ, trong lòng dấy lên chút lo âu. Chẳng lẽ vị môn trưởng trẻ tuổi của Lỗ gia lại bị ma ám?

Họ đã rong ruổi hơn một tháng trời trên biển cả. Dưới ánh mặt trời loá loá, những tấm áo bông đã trở nên nóng nực. Tuy gió bắc vẫn quất như roi, song đã không còn lạnh lẽo như trước. Có lẽ do mùa xuân sắp tới, cũng có lẽ là do họ đang xuôi xuống phương nam. Con thuyền thuận buồm xuôi gió thẳng tiến, không biết hải trình đã được bao xa, cũng không biết là đã tới vùng biển nào. Chỉ có Bộ Bán Thôn biết rõ, bởi lẽ hải đồ ở trong tay hắn. Nhưng hắn không nói, mà mọi người cũng không hỏi.

Lỗ Nhất Khí ngày càng trở nên kỳ quái. Ngoài những lúc ăn uống vệ sinh, hầu như suốt ngày chỉ ngủ li bì. Song cậu có vẻ không lúc nào được ngủ ngon giấc, vừa chợp mắt là gặp ác mộng, toàn thân co giật, vẻ rất khiếp sợ. Thủy Băng Hoa ôm lấy cậu, vỗ về cậu cũng vô ích. Bàn tay cậu thường luôn vào trong ngực áo, nơi đó có cất tấm thẻ ngọc được tìm thấy cùng với “Cơ xảo tập”. Mấy hôm nay, cậu đang cố gắng nghiền ngẫm một hàng chữ trên tấm thẻ ngọc, song quả là hết sức khó khăn. Chỉ miễn cưỡng nhận ra được một chữ “Ly”, cũng nhờ một ký hiệu kỳ quái ngay trước chữ này có hình thù na ná hào tượng của quẻ Ly nên cậu mới suy đoán ra được. Quẻ Ly trong Chính Bát quái tượng trưng cho phương nam, nhưng trong Tiên thiên Âm dương Bát quái lại ngầm chỉ phương đông.

Thứ không thấy được bằng mắt, đôi khi lại có thể hiển hiện thông qua con đường khác. Cũng giống với đàn bà, chỉ nhìn thôi vẫn không bằng tận tay khám phá. Lỗ Nhất Khí cả ngày mơ mơ màng màng, không lúc nào rời tay khỏi dây ký hiệu khó đoán khó hiểu bên cạnh hào tượng của quẻ Ly. Cậu bắt đầu liên tục nói mê, nhưng chỉ lặp đi lặp lại có mấy chữ “phúc”, “lang”, “bãi”.

Những ngày tiếp theo, cậu không còn luồn tay vào trong ngực nữa, cũng không còn lặp đi lặp lại ba con chữ kia, mà cứ lảm nhảm mãi một câu vô nghĩa:

- Tới rồi, sắp quá rồi! Tới rồi, quá rồi!

Đến vài bữa gần đây, cậu không hé răng lấy nửa lời, ngay cả một hơi thở mạnh cũng không thấy, chỉ vùi đầu ngủ mê mết.

Mọi người trên thuyền đều vô cùng lo lắng. Thiếu đi trụ cột, chẳng ai biết bước tiếp theo phải làm thế nào. Chỉ còn Bộ Bán Thốn vẫn đủ bình tĩnh để duy trì hướng đi của con thuyền đúng như đường chỉ dẫn trong tấm bản đồ. Kỳ thực trong lòng hắn cũng đang rối như canh hẹ, không biết phải làm thế nào, không biết nên đi nhanh hay đi chậm. Nếu đi nhanh, liệu trước khi tới nơi cần đến, Lỗ Nhất Khí có kịp thời hồi phục hay không? Nếu trên đường bỏ lỡ thứ gì thì thực nguy to. Nếu đi chậm, chẳng lẽ lại lãng phí thời gian hai ngày mà đôi phương đã nhường cho vào việc đi đường?

Đã sắp tới điểm đích được khoanh trên bản đồ, Bộ Bán Thốn vẫn chưa phát hiện thấy thứ gì liên quan tới những chữ mà Lỗ Nhất Khí từng lảm nhảm. Hắn vẫn luôn nghĩ rằng, vị môn trưởng trẻ tuổi của Lỗ gia tuyệt đối không phải hạng tầm thường, mỗi lời cậu nói ra đều có vài phần đạo lý. Song phóng mắt nhìn quanh, chỉ thấy mặt biển mênh mông bất tận, thứ duy nhất thay đổi chính là mặt trời lặn mọc, thi thoảng mới có một bóng hải âu vụt qua. Về sau, đến cả chim hải âu cũng không thấy tăm hơi đâu nữa.

Nói thực, Bộ Bán Thốn chưa bao giờ phải lái thuyền vượt một hải trình xa xôi đến vậy. Ước tính theo cự ly đánh dấu trên bản đồ, con thuyền của họ chỉ ít đã đi được vài nghìn dặm, hải vực phía trước đã thuộc khu vực biển xa. Đối với một hải trình xa xôi như vậy, con thuyền của họ tỏ ra quá nhỏ bé và cũ kỹ. May mà nó được chế tạo bởi thợ mộc Lỗ gia, nên kiên cố khác thường; hơn nữa tuy tuổi thuyền khá cao, song lại ít khi sử dụng, mỗi năm ba lần bảo dưỡng bằng dầu trẩu, nên mới có thể trụ vững trước sóng biển gió khơi. Đương nhiên, suốt đường đi không gặp phải sóng to gió lớn cũng là một chuyện vô cùng may mắn.

Trong suốt những ngày qua, Bộ Bán Thốn luôn kiên quyết tự mình cầm lái, rất hiếm khi nhờ người khác giữ hộ. Nếu như bình thường, hắn chỉ cần nhìn vào hướng gió mùa, hướng dòng biển và vị trí của mặt trời, mặt trăng

và sao trời, đã dễ dàng xác định được phương hướng. Song lần này, hấn đã cẩn thận lôi từ đáy hòm ra một chiếc la bàn kiểu cách cổ xưa song trông còn rất mới, chốc chốc lại liếc nhìn, chú ý tới từng thay đổi dù là rất nhỏ bé trên mặt la bàn. Cũng không biết chiếc la bàn đã bỏ xó nhiều năm có hỏng hóc gì không, mà sau khi đối chiếu với vị trí sao trời, hấn phát hiện thấy kim chỉ la bàn không thực chuẩn xác, có vẻ như hơi lệch về phía đông.

Lại thêm một buổi hoàng hôn đỏ loang phía chân trời, mặt biển thẫm xanh đã nhuộm đỏ bầm như máu.

Sa Khẩu từ trong khoang thuyền chui ra, nhìn về phía mặt trời đang lặn, nụ cười Di Lạc trên khuôn mặt hấn cứng đờ như miễn cưỡng.

Bộ Bán Thôn nhìn Sa Khẩu, thuận miệng hỏi một câu như thường lệ:

- Vẫn thế à?

- Không! Hôm nay còn mê lú nặng hơn, cả ngày nhắm mắt lảm nhảm, hai bữa chẳng ăn gì! – Trong lời nói của Sa Khẩu lộ rõ vẻ lo âu thực sự.

Bộ Bán Thôn lại thở dài một tiếng, rồi tiếp tục phóng mắt nhìn ra mặt biển mênh mông, vẻ mặt vô cảm. Con thuyền vẫn lướt đi không nhanh không chậm.

Lão Xoa đứng cạnh đang bận rộn việc gì đó. Lão chỉ dừng tay một lát khi nghe Sa Khẩu thông báo về tình trạng của Lỗ Nhất Khí. Một con thuyền bé tí thế này thì có việc quái gì mà phải bận rộn luôn tay như vậy? Quanh đi quẩn lại cũng chỉ là kiểm tra vài sợi dây chèo và mớ ngư cụ. Song vẫn có hai người từ đầu chí cuối luôn theo dõi sát sao mọi hành động của lão ta, đó là Bộ Bán Thôn và lão mù. Họ phát hiện thấy ngày nào lão Xoa cũng thu dọn mớ dụng cụ sơ sài kia đến tận ba lần, thu dọn xong lại ngồi tần mẩn chế tạo vài món đồ lễ đơn giản. Nói chung là lão ta không chịu ngồi yên lấy một chốc, dường như muốn dùng cách này để giải toả điều gì.

Ảo ảnh thuyền

Âu Tử gần đây cũng có rất nhiều thay đổi. Trước đây, mỗi khi lên lầu thuyền quan sát, gã thường nói cười luôn miệng, nhưng kể từ sau sự cố kinh hoàng ở bãi đá ngầm Bách Biến, gã trở nên trầm ngâm hẳn. Hàng ngày, gã cứ ngồi thu lu trên lầu thuyền, đờ đẫn nhìn về phía xa, không biết đang nghĩ ngợi gì.

- Có ánh lửa! – Đã lâu lắm rồi mới thấy Âu Tử bật ra một câu.

Cơ thể lão Xoa rùng mạnh một cái. Lão lập tức dừng ngay công việc đang dang dở, kỳ thực lúc này chút ánh tà rơi rớt cuối cùng trong ngày cũng đã chìm vào mặt biển, dù muốn làm việc cũng không nhìn thấy gì nữa.

- Lại thêm một đốm nữa! – Âu Tử vừa nói vừa đứng bật dậy.

Cùng lúc đó, ở trong khoang thuyền, Lỗ Nhất Khí đang gói đầu lên đui Thuỷ Băng Hoa lảm nhảm, bỗng thình lình ngồi phất dậy.

Từ cửa khoang thuyền thò ra một cái đầu gầy khô, đó chính là lão mù. Ngay khi nghe Âu Tử bật ra câu nói đầu tiên, kinh nghiệm giang hồ đã mách bảo lão, cuối cùng thì chuyện chẳng lành cũng đến.

Động tác thình lình của Lỗ Nhất Khí khiến Thuỷ Băng Hoa giật nảy cả mình. Chạm phải những tia sáng bén nhọn rùng rục trong mắt cậu, cô ta cảm thấy ớn lạnh thấu tâm can. Ánh mắt cậu hệt như một lưỡi dao sắc lẹm, kiên định vô song, sẵn sàng xuyên thấu tất cả mọi thứ.

- Cậu cả, mau lên trên xem thử đang xảy ra chuyện quý quái gì? – Lão mù nói khẽ, lão đã nghe thấy Lỗ Nhất Khí đang cử động.

Lỗ Nhất Khí từ đầu chí cuối chỉ nhìn hệt về một hướng, ánh mắt như xuyên thấu ván thuyền, xuyên thấu nước biển, xuyên thấu cả màn đêm mù mịt.

- Lỗ môn trưởng tỉnh chưa? Anh Bộ muốn nhờ môn trưởng lên trên quan sát một lát! – Sa Khẩu thò cổ vào cửa khoang thuyền nói vọng vào trong. Hắn không biết Lỗ Nhất Khí đã tỉnh, song ý tứ của hắn rất rõ ràng, dù thế nào đi nữa cũng phải gọi ngay Lỗ Nhất Khí dậy.

- Lên ngay đây! – Lỗ Nhất Khí cuối cùng cũng thốt ra được một câu bình thường sau bao nhiêu ngày điên điên dở dở.

Khi tất cả mọi người đều đã tập trung hết trên boong, thì xung quanh con thuyền đã xuất hiện đến mười mấy đốm lửa đèn sáng trưng. Không biết là loại đèn gì mà không hề thấy chập chờn lay động.

Tuy Lỗ Nhất Khí trông vẫn còn yếu ớt, song vẻ mặt rất mực điềm tĩnh, ánh mắt nhìn thẳng đầy kiên định. Mắt thấy cảnh tượng dị thường, song

không hề có mấy may ngạc nhiên kinh hãi, cứ như đã dự liệu được từ trước. Cậu cũng không tập trung quan sát ngay những đóm lửa đèn, mà nhìn về hướng tiến của thuyền rồi lại quay đầu nhìn về con đường vừa đi qua, nói khẽ một câu:

- Qua rồi! Đã qua rồi!

Sau đó cao giọng nói tiếp:

- Đèn là đèn chài, phía trước còn nhiều hơn nữa. Đừng lại gần chúng, hãy đi vòng tránh xa chúng ra.

Đêm trên biển lạnh lẽo hơn nhiều so với ban ngày, nhưng không một ai chịu xuống khoang thuyền, bởi lẽ càng tiến về phía trước, tình hình lại càng thêm rùng rợn.

- Là thuyền! Đúng là thuyền chài! Nhiều quá! – Tiếng kêu của Âu Tử nghe có phần phẫn khích. Gã vừa lên tiếng, những người khác cũng đã loáng thoáng nhận ra hình thù mờ ảo của vài con thuyền đánh cá.

Quả đúng như Lỗ Nhất Khí đã nói, khi tiến lên phía trước, số lượng các đóm lửa mỗi lúc một nhiều, có vẻ như họ đã rơi vào một luồng cá lớn nằm trong phạm vi đánh bắt của một đoàn đánh cá đêm.

- Họ đang đánh cá đêm, người trong nghề gọi cách này là “đánh cá đèn”. Những ngọn đèn kia là môi nhử, dùng để dụ những đàn cá mê ánh sáng. Nơi đây có lẽ là một ngư trường lớn, gần đây chắc hẳn sẽ có đất liền hoặc đảo rộng. – Phương thức đánh bắt cá mà Sa Khẩu vừa nhắc tới, ngay cả những người chuyên đi biển đang có mặt trên thuyền cũng cảm thấy hết sức tân kỳ. Họ không hiểu tại sao Sa Khẩu lại biết được kỹ thuật đó.

Bộ Bán Thốn chỉ khẽ lắc đầu mà không nói gì. Lão Xoa nhăn tít đôi mày, cũng chỉ im lặng.

Lão mù đang lắng nghe, lắng nghe một cách hết sức chăm chú, vành tai chốc chốc lại giật lên vài cái. Không hiểu lão muốn dùng thính giác nhạy bén của mình để tìm kiếm thứ gì.

- Đám thuyền đó có di chuyển không? – Lão mù đột nhiên hỏi một câu.

- Đương nhiên rồi, nhưng rất chậm! – Âu Tử mau mắn đáp.

- Thuyền đi sao không thấy phát ra tiếng động? – Giọng lão mù khàn đục run rẩy, tựa như tiếng gọi hồn.

Mọi người thấy đều biến sắc.

Sa Khẩu chui ngay vào khoang thuyền, hẳn muốn đích thân kiểm chứng.

Nhìn vào vẻ mặt của Sa Khẩu khi chui ra khỏi khoang thuyền, mọi người đã biết ngay câu trả lời, song dường như bản thân hẳn cũng chưa dám tin:

- Có lẽ vì xa quá! Có lẽ vì xa quá nên không nghe thấy!

Nói là nói vậy, song trong lòng hẳn hiểu rõ, bình thường với khoảng cách tương tự, hẳn hoàn toàn có thể nghe rõ tiếng di chuyển của thuyền khác vọng trong khoang đáy.

Bộ Bán Thôn bèn nói:

- Hãy nhìn kỹ những con thuyền kia, chúng không hề chòng chành chao đảo, trông y hệt như tranh cất giấy!

Âu Tử quan sát đám thuyền đánh cá một lần nữa, và gã đã há hốc miệng, đứng nghếch ra. Đúng vậy, những con thuyền bí hiểm kia đi lại thẳng đơ, lặng phắc, ngay cả những ngọn đèn trên thuyền cũng không thấy mảy may rung động.

- Ảo ảnh thuyền! Thứ mà mọi người vừa nói là ảo ảnh thuyền! Có lẽ là cùng một nguyên lý với ảo ảnh người, ảo ảnh lạc đà ở quê tôi... – Lão mù nói tới đây, đột nhiên câm bặt. Lão cảm thấy dường như có rất nhiều ánh mắt đang đổ dồn về phía mình. Ngoài ánh mắt chăm chú của những người trên thuyền đang chờ đợi lão nói tiếp, còn có thêm một ánh mắt âm u vô hồn không rõ từ nơi nào chiếu tới, khiến lão lạnh buốt sống lưng.

Trên đại mạc hoang vu vùng Tây Bắc, thường xuyên bắt gặp những bóng hình trôi nổi thoát ẩn thoát hiện, khi là hình người, khi là hình bầy lạc đà. Người già thường nói rằng đó là linh hồn lang thang của những kẻ ngộ nạn khi băng qua sa mạc. Họ gọi những bóng ma đi hoang đó là “ảo ảnh người”, “ảo ảnh lạc đà”.

Lão mù từ nhỏ đã thường xuyên nghe thấy những truyền thuyết kiểu này, cũng từng tận mắt bắt gặp “ảo ảnh người” phiêu du nơi hoang mạc. Bởi vậy khi Bộ Bán Thôn vừa mô tả bộ dạng của con thuyền, lão lập tức nghĩ ngay tới chuyện đó. Còn lão đột nhiên ngưng bặt, là vì lão chợt nhớ tới một truyền thuyết khác mà người già thường nhắc nhở: ai kể chuyện về “ảo ảnh người”, để “ảo ảnh người” nghe được, nó sẽ nhập vào cơ thể người đó, khiến linh hồn của người đó phải thay thế nó phiêu bạt khắp nơi.

Đám ngư thuyền đèn lửa sáng trưng mỗi lúc một gần. Một vài con thuyền gần nhất đều thỉnh linh hiện ra ngay phía trước con thuyền mũi sắt. Dường như chúng đã đợi sẵn ở đó, chỉ là chưa thắp đèn, đợi con thuyền mũi sắt tới gần mới nổi lửa lên. Số lượng ảo ảnh thuyền cũng liên tục gia tăng, khiến cho việc né tránh mỗi lúc càng thêm khó khăn.

- Những con thuyền đó là, là... thuyền đấm! Là...

- Câm miệng!

Giọng nói của Âu Tử có phần run rẩy. Vốn dĩ hai chữ gã định nói không

phải là “thuyền đấm”, nhưng rồi lại không dám nói ra do quá sợ hãi. Tiếng quát của lão mù dường như cũng hơi run run. Lão không sợ “ảo ảnh người”, năm xưa lão đã từng cá cược với người ta đi đuổi bắt “ảo ảnh người” trên đồng hoang. Song “ảo ảnh thuyền” ở đây là thứ gì, lão lại không hiểu rõ. Từ lúc bước chân ra chôn biển khơi mịt mù không bờ không bến, vị Tây Bắc tặc vương khét tiếng đã quen đạp đất đội trời không lúc nào là không nom nớp bất an.

Nhưng Âu Tử nói không sai. Có thể nhận ra, những con thuyền ở gần họ trông rất giống con thuyền ma đã gặp ở bãi đá ngầm Bách Biển, thân thuyền gỉ sét phủ kín rong rêu, lại bám một lớp bùn san hô và vỏ nhuyễn thể dày cộp, xem ra còn mục nát hơn cả cỗ thuyền ma lần trước.

Nhìn vào tình hình trước mắt, xem ra đối thủ đã đến thăm dò khu vực này từ lâu, nếu không, làm sao bọn họ có được tấm hải đồ chính xác đến vậy. Ngay cả cỗ thuyền ma của Dương Quỷ Tỳ rất có thể cũng là “ảo ảnh thuyền” cướp từ đây về. Đương nhiên, cũng chỉ có Dương Quỷ Nương và Dương Quỷ Tỳ mới có đủ khả năng và phương pháp điều khiển “ảo ảnh thuyền”.

Nhìn đám thuyền lững lờ trước mặt, Lỗ Nhất Khí lập tức nhớ ngay tới con thuyền ma, nhớ tới Dương Quỷ Tỳ, nhớ tới hai chữ “chớ đi” loé lên trong đám tro tàn khi phước gọi hồn vừa cháy hết. Chớ đi, là chớ đi đến đâu? Đến chỗ này ư?

Bộ Bán Thôn vẫn đứng ở vị trí lái thuyền, dùng mũi ngón chân hất nhẹ tấm vải chống thấm ở phía trước, bên trong là chiếc la bàn mà hắn mới lục ra. Chiếc la bàn lúc này cứ như bị ma nhập, kim chỉ nam xoay tít mù. Đây là một hiện tượng quái dị từng được nhắc đến trong truyền thuyết đi biển – ma loạn hướng.

- Sa Khẩu, lại đây giữ bánh lái! – Giọng Bộ Bán Thôn rất trầm, dường như không dám nói to vì e sợ gây kinh động tới vật gì đó.

Sa Khẩu giữ chặt bánh lái, đưa mắt nhìn Bộ Bán Thôn có phần e ngại. Vòng vèo né tránh qua vô số ảo ảnh thuyền, chẳng ai dám mueri phần chắc chắn.

Bộ Bán Thôn chẳng đếm xỉa gì đến hắn, nhảy ngay khỏi bệ lái, chạy đến trước một cái hòm chống thấm đặt ở bên cửa khoang thuyền, mở nắp hòm, bê lên một chiếc vại sành.

Khi chiếc vại sành vừa được đặt ở mũi thuyền, Sa Khẩu đột nhiên rú lên một tiếng kinh hoàng. Ngay sau đó, con thuyền nghiêng hẳn sang một bên, lướt xéo qua sát sườn một đóm lửa đèn vừa loé sáng. Đó là một ảo ảnh thuyền vừa bất thành linh xuất hiện, trông rất giống loại thuyền hơi nước mà chỉ người Đông Dương mới có.

Con thuyền ở rất gần, cứ lừ lừ thẳng tiến mà không hề chao đảo. Ngay cả khi con thuyền mũi sắt băng qua ngay sát mạn, sóng dậy dồn dập, mà nó cũng không trời thụt lầy mảy may.

Khi con thuyền băng qua, Lỗ Nhất Khí nhìn thấy bên trên thắp thoáng như có bóng người, bộ dạng quả thực giống như đang đánh bắt. Song từ phía đó phả đến một luồng hơi mốc meo rữa mục khiến cậu muốn nôn mửa.

- Trời đất quá trong, nhật nguyệt quá sáng, âm dương quá hoà, ông tổ Biển chiếu ứng! Ông tổ Biển chiếu ứng rồi! – Bộ Bán Thốn kéo dài giọng hét lên, vừa hú hét vừa lôi từ trong vại sành ra một xấp bùa giấy màu vàng và mấy cục hương tể dạng thỏi. Hắn chia xấp bùa làm hai phần. Một phần rắc lả tả vào trong vại sành, rồi móc ra con dao đánh lửa giắt bên thắt lưng, đập nhẹ một cái châm lửa đốt cháy bùa trong vại, sau đó rải hương tể vào trong lửa theo vị trí của ba hào dương. Phần bùa giấy còn lại hắn nâng ở trên tay, hơ vòng vòng trên ngọn lửa. Khi xoay tới vòng thứ chín, hắn đột ngột thu tay lại, đứng phắt dậy.

- Mau lên! Nhân khi còn nóng dán ra rìa ngoài mạn thuyền!

Thủy Băng Hoa rất đỗi tò mò trước hành động của Bộ Bán Thốn, nên đã đứng sát lại gần hắn từ khi nãy, giờ nghe hắn nói vậy thì vội vàng đưa tay ra định cầm lấy lá bùa.

- Đàn bà đừng có đụng vào! – Bộ Bán Thốn quát lớn, không chút nể mặt.

Cũng khó trách hắn. Xưa nay thuyền chài ra biển không bao giờ được phép mang theo đàn bà, vì truyền thuyết nói rằng nếu bị ông tổ Biển ưng ý, sẽ lật thuyền để đón người. Lần này, Bộ Bán Thốn trong thâm tâm đã rất không muốn cho Thủy Băng Hoa đi cùng, song vì nể Lỗ Nhất Khí nên không còn cách nào khác. Lúc này Thủy Băng Hoa còn muốn động vào lá bùa là điều tuyệt đối không thể.

Đám đàn ông chia nhau xấp bùa, dán khắp bốn xung quanh thuyền. Loại bùa này khác hẳn với bùa chú thông thường, chỉ là dùng chu sa viết trên giấy bồi vàng một chữ “Vũ” rất chình tề ngay ngắn. Mặt sau lá bùa đã phết sẵn keo dán, sau khi hơ nóng sẽ có độ dính rất cao.

Thủy Băng Hoa bị Bộ Bán Thốn quát nạt, mặt mày bí xị, nước mắt lưng tròng. Xưa nay cô ta chưa từng tỏ ra yếu đuối trước mặt đàn ông, nhưng kể từ sau khi được Lỗ Nhất Khí phá giải thân thạch nữ, chẳng hiểu sao cô ta trở nên nữ tính hơn hẳn.

Lỗ Nhất Khí thấy vậy thì không đành lòng, khi đi ngang qua, đã lén nhét vào tay cô ta mấy lá bùa.

Thủy Băng Hoa lập tức mỉm cười, không phải vì mấy lá bùa giấy, mà là vì thấy Lỗ Nhất Khí vẫn còn quan tâm tới mình.

Ảo ảnh thuyền mỗi lúc một nhiều, những đóm lửa đèn màu lục thắm im lìm bất động đã kết thành một vạt rộng, gần như phủ kín cả một vùng mặt biển. Cũng nhờ vào nguồn ánh sáng này, những ảo ảnh thuyền vây bủa gần xa đã dần dần hiện rõ. Nhìn vào bề ngoài, có chiếc giống thuyền buôn, có chiếc giống thuyền chài, cũng có chiếc giống thuyền chiến, thậm chí họ còn nhìn thấy hai cỗ thuyền pháo vỏ sắt chỉ có trong quân đội.

Chỉ khác là ở chỗ, lúc này đây lửa chài tuy nhiều, song không còn thành linh xuất hiện ngay trước mũi thuyền, mà chỉ đột ngột hiện ra ở hai bên và phía sau. Như vậy, họ không còn phải lo lắng sẽ đâm vào ảo ảnh thuyền nữa.

- Hạ buồm chính xuống một nửa! – Tuy con thuyền mũi sắt đang di chuyển rất chậm rãi, song Bộ Bán Thốn vẫn cảm thấy nên giảm bớt tốc độ thêm chút nữa, bởi lẽ không thể dự đoán được phía trước sẽ xuất hiện mối hiểm nguy gì.

Lão Xoa nói lỏng chảo buồm, lá buồm chính trượt thẳng xuống. Sợi dây chảo trong tay lão chớp mắt đã biến thành một nút thắt chòng đoi cứ như làm ảo thuật. Nút thắt vừa lỏng lên cọc chảo, lá buồm chính kêu “rắc” lên một tiếng rồi dừng ngay lại, vừa hay hạ xuống đúng một nửa.

- Âu Tử chống đầu thuyền, nhân tiện quan sát phía xa. Lão Xoa sang mạn phải, Sa Khẩu sang mạn trái! – Hiệu lệnh của Bộ Bán Thốn vừa xướng lên, Âu Tử lập tức vác cây sào trúc lớn gác lên đầu thuyền, trong tư thế sẵn sàng đề phòng có ảo ảnh thuyền lao thẳng tới. Lão Xoa cầm cây lạng xoa một nhánh đứng trực ở mạn phải, Sa Khẩu cầm câu mâu thủ thế bên mạn trái.

- Lỗ môn trưởng, ba người các cậu ra phía sau khoang thuyền ẩn nấp, có chuyện gì tôi sẽ gọi.

Nghe Bộ Bán Thốn nói vậy, lão mù vẫn đứng trơ trơ. Thủy Băng Hoa mặc kệ lão, kéo luôn Lỗ Nhất Khí đi về phía sau khoang thuyền. Giữa khoang thuyền và bệ lái có một lối đi chật hẹp, hai người bèn đứng ở đó, Thủy Băng Hoa ôm chặt lấy cánh tay Lỗ Nhất Khí.

Một đợt gió biển thổi tới, luồn qua lối đi không rộng cũng không dài, cuốn theo cái ớn lạnh tới thấu xương. Lỗ Nhất Khí bất giác run lên cầm cập.

Gió đã giảm bớt, Lỗ Nhất Khí vẫn run rẩy. Gió đã ngừng thổi, cậu vẫn lấy bẫy không ngừng. Thủy Băng Hoa thấy cơ thể cậu đột nhiên lạnh toát, bèn buông cánh tay cậu ra, ôm lấy người cậu, nhưng Lỗ Nhất Khí vẫn run lập cập.

- Lỗ môn trưởng, sao vậy? – Đứng ở bệ lái phía sau, Bộ Bán Thốn đã phát hiện ra sự bất thường.

Lỗ Nhất Khí vừa lấy bà lấy bẫy, vừa cất giọng đứt quãng nói rất hàm hồ:

- Cẩn thận... mù... sương mù... cẩn thận...

- Sao? Cậu nói cẩn thận gì? – Bộ Bán Thốn lớn giọng hỏi.

Phản ứng của hắn đã đánh động đến những người còn lại. Lão mù tung mình nhảy hai bước đã đến trước lối đi, lão Xoa và Sa Khẩu đều dịch chuyển lại gần nhìn vào bên trong. Chỉ có Âu Tử vẫn cố thủ ở đầu thuyền, tuy không chạy đến, song chốc chốc lại ngoái đầu nhìn.

Thủy Băng Hoa vẫn đứng trước mặt Lỗ Nhất Khí, ôm chặt lấy cậu, còn áp sát má vào bên mặt cậu.

Lỗ Nhất Khí cảm thấy vùng đan điền đã ấm lên, rồi một luồng khí ấm nóng từ từ chảy vào trong đó. Hay cánh tay đang cứng đờ bắt lực của cậu lúc này rất tự nhiên ôm vòng quanh lưng Thủy Băng Hoa.

Lỗ Nhất Khí và Thủy Băng Hoa cứ đứng yên trong tư thế đó rất lâu, khiến đám Bộ Bán Thốn đều cảm thấy có phần sượng mặt. Đứng vào lúc họ chuẩn bị quay trở về vị trí, thì Lỗ Nhất Khí đã hồi phục được trạng thái bình thường, nói rành mạch từng chữ:

- Cẩn thận, sắp có sương mù!

Bộ Bán Thốn ngẩng đầu nhìn lên bầu trời trong vắt chỉ chút ánh sao, nghĩ thầm trong bụng: “Thời tiết thế này mà nói sắp có sương mù, hay là lại nói nhảm rồi?”

- Gì thế này? Mau lại mà xem! Thứ gì kia? – Từ phía mũi thuyền vọng lại tiếng kêu hốt hoảng của Âu Tử.

Mọi người đồng loạt quay đầu lại nhìn. Phía trước mũi thuyền có một khối trắng không lồ đang ập tới, trông có vẻ dày đặc và cứng rắn. Dưới ánh phản chiếu của những ngọn lửa chài màu lục sẫm, thấy rõ từng dải sương mù màu lục nhạt phơ phất bay ra.

- Chú ý! Là đá ngầm băng trôi! Mau căng buồm đập guồng tránh đi! – Dù gì Bộ Bán Thốn cũng là một tài công lão luyện rất giàu kinh nghiệm đi biển, vật thể màu trắng vừa xuất hiện, hắn lập tức nghĩ ngay tới băng trôi. Cảng Nha Đâu ở gần vùng biển Bắc Cực, nên thường xuyên có những khối băng trôi kiểu này lạc đến.

Tuy mọi người đều nghe thấy hiệu lệnh của Bộ Bán Thốn, song không một ai chịu nhúc nhích. Bộ Bán Thốn lập tức hiểu ra, con thuyền này còn biết ngoặt đi đâu nữa? Ở đây không phải là mặt biển mênh mông khoáng đạt, mà hai bên đã ken kín đủ loại ảo ảnh thuyền ma quái, có ngoặt sang bên nào cũng sẽ đâm sầm vào những bóng thuyền.

Trận chìm nổi

Đã không thể né tránh được nữa. Lão Xoa và Sa Khẩu lao vọt tới mũi thuyền. Họ đều có chung một suy nghĩ, ba người cần hợp sức chống đẩy tảng băng, nhằm kéo giãn khoảng cách giữa nó và con thuyền mũi sắt.

Bộ Bán Thốn ngoắc bánh lái vào sợi chèo bên cạnh, rồi giơ một tay bám lấy sợi thừng treo, cứ thế đu người tự bệ lái tới bên cạnh cột buồm, thuận tay tháo luôn nút thắt của sợi chèo treo buồm. Cánh buồm soàn soạt rơi thẳng xuống, tốc độ thuyền giảm xuống tới đa. Sau đó, hấn cũng lao thẳng tới đầu thuyền, giật phăng lấy chiếc câu mâu từ trong tay Sa Khẩu rồi nói với hấn:

- Ta chống đầu, người xuống khoang đáy đập ngược guồng, đập nhẹ thôi, để thuyền dừng lại là được.

Bộ Bán Thốn không muốn Sa Khẩu gắng sức đập mạnh để thoái lui, bởi lẽ lúc này không những không thể rẽ ngoặt sang trái phải, mà ngay cả lùi lại cũng không được nữa. Phía sau đuôi thuyền đã dày đặc ảo ảnh thuyền.

Hai chân Sa Khẩu một nhảy một trượt trên sàn thuyền trơn bóng, đã tới trước cửa khoang thuyền. Vừa định chui vào trong, hấn bỗng khựng lại bởi một giọng nói vô cùng điềm tĩnh:

- Không đúng! Băng trôi làm sao có thể đến tận đây được!

Tuy Lỗ Nhất Khí không hiểu mấy về những ám ngữ và tiếng lóng của nhà thuyền, song nghe thấy từ “băng trôi”, cậu vẫn có thể đoán ra ý nghĩa của nó. Sông băng đều tập trung ở Nam Cực và Bắc Cực, nếu tảng băng kia lở xuống từ lục địa băng Bắc Cực mà trôi theo dòng biển tới đây, thì với cự ly cả vài nghìn dặm, không biết sẽ phải trôi mất bao nhiêu ngày? Trước nhiệt độ của dòng hải lưu và sự bào mòn của sóng biển, đáng lẽ nó phải tan biến từ lâu rồi mới phải. Hơn nữa, ngay cả ở cảng Nha Đâu, cũng chưa bao giờ nhìn thấy tảng băng trôi to lớn đến nhường đó, cùng lắm cũng chỉ cỡ ba con thuyền buồm mà thôi.

- Vậy đó là thứ gì? – Bộ Bán Thốn lẩm bẩm, đầu óc lùnh nhùng như bùn nhão.

Trong lúc hấn còn đang bần thần kinh ngạc, mũi thuyền đã chỉ còn cách khối trắng khổng lồ kia trong gang tấc. Âu Tử dồn hết sức lao thẳng cây sào trúc về phía khối trắng, song không ngờ cú đâm lọt thỏm vào khoảng không, khiến gã mất đà ngã văng ra phía trước mũi thuyền.

Lão Xoa nhanh tay lẹ mắt, kịp thời chụp được thắt lưng của Âu Tử. Âu Tử chưa kịp hoàn hồn sau cú ngã hụt kinh hoàng, lại rơi tòm vào một thế giới mờ đục. Cứ như gã đã lọt thỏm vào trong một vò sữa đậu nành đặc quánh, trước mắt chỉ thấy đục một màu trắng đục.

- Là... sương... mù...! – Trong tiếng kêu kéo dài của lão Xoa, sự kinh ngạc và sợ hãi hoà vào làm một.

Sương mù ở đây khác hẳn với thứ sương mù mà đám Lỗ Nhất Khí từng gặp ở lưng núi Hai Vú. Sương mù ở núi Hai Vú tuy bốc lên rất nhanh, nhưng không xuất hiện đường đột như thế này; sương mù ở đó không có biên giới rõ ràng, mà phát phơ lững lờ, có đậm có nhạt, có đến có đi. Còn sương mù ở đây lại khác hẳn, tựa như kết thành một tổ kén khổng lồ, có ranh giới rõ ràng giữa khoảng đục và khoảng sáng. Con thuyền lao vào trong sương, chẳng khác nào đã lạc sang một thế giới hoàn toàn khác.

Cánh buồm đã hạ xuống hoàn toàn, con thuyền mũi sắt không còn bất cứ động lực nào, song nó không hề dừng lại, cũng không trôi nổi tự do theo sóng biển, mà chạy thẳng về một phía, tốc độ mỗi lúc một nhanh.

Là chuyện quái quỷ gì đang xảy ra? Con thuyền đang lao đến nơi nào? Trong biển sương mù dày đặc phải chăng có thứ gì đang lôi kéo họ? Người có thể trả lời những câu hỏi này chỉ có thể là Lỗ Nhất Khí, song lúc này Lỗ Nhất Khí đang ở đâu, bọn họ cũng không nhìn thấy.

- Đi sang bên này, vào khoang thuyền! – Bên cạnh Lỗ Nhất Khí may sao còn có lão mù không cần dùng tới mắt vẫn có thể nhận biết mọi việc. Lão mù vốn là tặc vương dày dạn giang hồ, sau khi lão biết xung quanh đã xuất hiện sương dày bao phủ, phản ứng đầu tiên của lão là bảo vệ Lỗ Nhất Khí, không để cậu bị ám toán. Tuy con thuyền đã sa vào trong biển sương mù đặc quánh, song bên trong khoang thuyền vẫn chưa thể có sương, ở đó sẽ không bị tập kích.

Sau khi chui vào trong khoang thuyền, Thủy Băng Hoa lần được viên đá huỳnh quang Ba Tư từ trong ngực áo Lỗ Nhất Khí, bèn lấy ra đặt xuống bậc tam cấp bằng gỗ dẫn xuống khoang thuyền, sau đó cả ba người đều nấp vào trong một xó. Như vậy, họ có thể nhìn rõ những người bước vào khoang thuyền, trong khi đối phương không thể nhìn thấy họ.

Tất cả những điều này Lỗ Nhất Khí đều không hề hay biết. Vào khoảnh khắc con thuyền lao vào khối sương mù, cậu đột nhiên bất tỉnh nhân sự, phải nhờ lão mù và Thủy Băng Hoa kẻ diu người đỡ mới xuống được đây.

Sau khi lui vào trong xó tối, Thủy Băng Hoa gắng tìm mọi cách giúp Lỗ Nhất Khí tỉnh lại, hết bấm nhân trung, lại véo hõ khẩu, song cậu vẫn không hề có phản ứng gì.

Lão mù vẫn khá bình tĩnh, song cũng đang ôm một bụng hoài nghi. Lão đặt ba ngón tay khô đét lên mạch môn của Lỗ Nhất Khí, và nhận ra rằng mạch của cậu vẫn đập mạnh song rối loạn, rất giống với triệu chứng tẩu hoả nhập ma khi luyện khí công. Lỗ Nhất Khí không phải người luyện võ, xảy ra

hiện tượng này, chỉ có một khả năng là cậu đã rơi vào trong một trạng thái thần bí nào đó. Khi còn là tặc vương, đã có lần lão nấu mình trong miếu Ca Diếp bên ngoài Hồ Cự Quan tại Cam Túc suốt ba ngày ba đêm, nghe lén một đám tăng lữ tới từ Ấn Độ, Miền Điện và Tây Tạng luận giảng về một cuốn kinh điển Mật Tông có tên là “Phật hiển thánh”. Bọn họ có nhắc tới một trạng thái rất giống với Lỗ Nhất Khí bây giờ: thông linh. Tức là cao nhân khi đạt tới một bậc đạo hạnh nhất định, có thể đưa phần tinh thần di chuyển tới một nơi rất xa để cảm giác về những thứ xuất hiện ở nơi đó. Những bậc đạo hạnh cực cao thâm thậm chí có thể dùng sức mạnh tinh thần để thao túng con người và sự vật ở nơi xa. Phải chăng hiện giờ Lỗ Nhất Khí đang ở trong trạng thái đó?

Có tiếng động từ phía cửa khoang thuyền. Lão mù lập tức chĩa mũi gậy về phía đó, còn Thuỷ Băng Hoa giơ ngay khẩu pạc-hoọc lên.

Những người bước vào chính là đám Bộ Bán Thốn vừa phải trải qua một cuộc vật lộn mệt mỏi ở bên ngoài. Vừa nãy, tuy không nhìn thấy gì, song do họ đã quá quen thuộc với con thuyền, nên nhanh chóng quay về vị trí để giương buồm bẻ lái. Song họ có làm cách gì cũng chỉ tổ uổng công, con thuyền vẫn lừ lừ lao thẳng về phía trước.

Vừa bước vào trong khoang thuyền, đám Bộ Bán Thốn đều giật nảy mình bởi ánh sáng toả ra từ viên đá huỳnh quang. Chính thứ ánh sáng lạng phắc bất động y hệt như vậy đã giày vò bọn họ suốt một đêm qua. Đến khi nhận ra nó chỉ là một hòn đá phát sáng, bọn họ mới thở hắt ra.

- Bây giờ phải làm thế nào đây? – Lão Xoa lên tiếng trước.

Không ai trả lời câu hỏi của lão, bởi lẽ Lỗ Nhất Khí vẫn chưa tỉnh lại, còn Thuỷ Băng Hoa và lão mù quả thực không biết phải trả lời ra sao.

Cả khoang thuyền lạng phắc trong giây lát. Đám Bộ Bán Thốn nhìn thấy bộ dạng của Lỗ Nhất Khí, lại càng lo sợ hỏi dồn:

- Sao thế? Lại có chuyện gì thế?

- Trúng chướng khí à?

- Trong sương mù có chướng khí ư?

- Chắc là trúng thi khí rồi! Ảo ảnh thuyền nhiều thế cơ mà, trong sương mù hẳn là chứa đầy thi khí.

Trong lúc đám người đang nhao nhao như chợ vỡ, con thuyền đột nhiên rung lên dữ dội, dường như đã đâm phải thứ gì.

Thân thuyền vừa nảy lên, Lỗ Nhất Khí đang mê man cũng thành linh nhảy dựng dậy.

Con thuyền đã dừng lại, dừng lại một cách vững chãi bất động, không

chút chao đảo bập bênh. Nhưng cơ thể Lỗ Nhất Khí lại nghiêng ngả xiêu vẹo, như muốn ngã vật xuống.

Không ai dám tiến lại đỡ Lỗ Nhất Khí, họ đều kinh hãi không hiểu đã xảy ra chuyện gì, chỉ trợn mắt há miệng nhìn sững vào Lỗ Nhất Khí, hoang mang không biết phải làm sao.

- Oe!

Một đám nhầy nhụa ô ế tuôn ồng ộc ra khỏi miệng Lỗ Nhất Khí. Tuy đã vài ngày không ăn uống, nhưng cậu vẫn nôn thốc nôn tháo liên hồi.

Cậu chưa hề biết say sóng là gì, vậy mà bây giờ lại nôn oẹ dữ dội, như thể đã cố gắng nhịn từ rất lâu rồi, bây giờ phải nôn cho bằng hết tất cả những gì cần phải nôn ra từ lúc lên thuyền đến giờ.

Bộ Bán Thốn phóng vọt ra khỏi khoang thuyền, tốc độ nhanh chóng hệt như lúc hấn chui vào. Không phải hấn thấy ghê tởm trước thứ mùi tanh tưởi của bãi nôn, mà vì con thuyền đã đột nhiên khựng lại, hấn phải chạy ra xem chuyện gì đã xảy ra.

Bên ngoài sương mù đã nhạt bớt, chỉ còn phảng phất mờ hồ như mây khói lúc hoàng hôn. Màn sương dày đặc giống hệt như một bức tường khi nãy đã bị bỏ lại sau lưng, xung quanh tuyệt không còn một bóng ảo ảnh thuyền nào nữa. Dưới ánh trời mờ ảo, mặt biển tĩnh lặng tuyệt đối, chỉ khẽ lăn tăn những gợn sóng cao chừng ba ngón tay. Bình thường dù là ở trong cảng lúc gió lặng trời yên, cũng hiếm khi thấy sóng nhỏ như vậy. Trong khi bọn họ lại đang ở giữa đại dương, hiện tượng này quả thực rất bất thường.

Con thuyền không đâm vào thứ gì, bởi lẽ xung quanh nó chẳng có lấy một chướng ngại vật. Vậy cú chấn động vừa nãy là do đâu? Là con thuyền đột nhiên rơi xuống từ một nơi nào, hay đáy thuyền đã vướng phải vật gì? Hay là nó đã đâm vỡ một vật cản vô hình, để đi sang một thế giới khác?

Con thuyền mũi sắt trôi đi vô cùng chậm rãi, chậm tới mức ngỡ như đang bất động. Song trạng thái tĩnh lặng này không hề khiến mọi người cảm thấy dễ chịu mà ngược lại, ai ai cũng thấy tức ngực, nôn nao.

- Vùng biển chết tiệt? Quái đản hết sức! Nhìn xem phía trước có thứ quái quỷ gì kia? – Sa Khẩu vừa nói vừa đi tới đầu thuyền. Song ngay lúc đó, một cảm giác mệt mỏi uể oải bỗng trĩu nặng trong tâm, khiến hấn lê đi từng bước trông thật miễn cưỡng.

Âu Tử tuy đã nghe thấy lời Sa Khẩu, nhưng phải một lúc sau mới sực nhớ ra việc quan sát vốn là nhiệm vụ của mình, bèn ngẩng đầu ngó lên lầu quan sát. Song gã lại không chịu leo lên, mà chỉ gắng gượng lết từng bước chân mệt mỏi về phía mũi thuyền.

Đứng trước mũi thuyền, Âu Tử cố gắng chớp mạnh đôi mắt để ánh sáng và hình ảnh trước tầm mắt được rõ ràng hơn. Song khi thị giác đã phục hồi, cảnh tượng hiện ra trước mắt đã khiến gã hồn bay phách tán.

Làn sương phơ phát phía trước đột ngột cuộn lên dữ dội, biến thành một cái bóng xám xịt lưng lửng như núi, lao thẳng tới, ập xuống con thuyền.

- Á! Kìa... kìa...

Đó là một chiến hạm khổng lồ, một con tàu pháo vỏ sắt chỉ người Tây Dương hoặc quan binh mới có. Thứ tàu quái vật bằng sắt thép không cần tới mái chèo, chỉ ăn than dầu, chạy nhanh bắn khoẻ đâm mạnh, lại đồ sộ cỡ này, quả thực họ mới lần đầu nhìn thấy.

Tuy con thuyền mũi sắt vô cùng kiên cố, song đứng trước cỗ chiến hạm, chẳng khác nào miếng đậu phụ trước hàm răng sắt. Bộ Bán Thốn chỉ còn kịp gào lên đến lạc giọng:

- Giữ chặt!

Rồi bám cứng lấy cây cột buồm một cách tuyệt vọng và bất lực. Còn lão Xoa và Sa Khẩu không kịp túm vào bất cứ thứ gì.

Phần mũi vươn cao nghều nghện của cỗ chiến hạm đã sầm sập lao thẳng vào con thuyền mũi sắt.

- Á!...

Âu Tử rú lên khủng khiếp, quăng người lăn lông lốc xuống bậc tam cấp ở mũi thuyền.

Chính trong khoảnh khắc đấy, bỗng chớp lên vài luồng sáng đỏ loè. Lỗ Nhất Khí đang trong khoang thuyền nhìn thấy rất rõ ràng, còn Bộ Bán Thốn và những người khác bên ngoài chỉ thấy loáng thoáng.

Con thuyền mũi sắt vẫn bình yên vô sự. Đúng vào tích tắc cú va chạm sắp xảy ra, cỗ chiến hạm sắt khổng lồ đột nhiên tan chảy rồi biến mất trong chớp mắt, hoá thành một đám sương mù trong suốt.

Âu Tử nằm thẳng cẳng trên boong, tận mắt nhìn thấy cỗ chiến hạm trong suốt lướt đánh vèo đi ngay trên chớp mũi, rồi lao xuyên qua đám Bộ Bán Thốn.

Bộ Bán Thốn, Sa Khẩu và lão Xoa đều không ngã, song do cơ thể họ đang gồng lên theo phản xạ chuẩn bị đón nhận cú va chạm khủng khiếp, nên bỗng chốc hụt đà, lực đạo đang dồn ứ trong cơ thể bất chợt đảo lộn khiến họ khí huyết lộn nhào, hoa mắt chóng mặt, muốn nôn mà nôn không ra, muốn nuốt mà nuốt không xuống.

Họ còn chưa kịp thoát ra khỏi trạng thái này, thì từ trong đám sương mù bên mé trái thuyền đột nhiên mọc ra một con thuyền chở hàng Ba Tư cột

buồm tua tủa, đăm thẳng tới ngang sườn. Liền sau đó, lại thêm một con thuyền đáy bằng, mũi vuông, cột buồm vuông đăm tới từ mé phải... Song tất cả đều chỉ là ảo giác.

Liên tiếp phải đến vài chục con thuyền đủ mọi hình thù bộ dạng theo nhau đăm tới tấp vào con thuyền mũi sắt. Về sau, đám Bộ Bán Thốn đã hoàn toàn lơ lửng trước những cú đăm hư ảo, mà ngược lại, mỗi khi xuất hiện thêm một con thuyền lao đến, họ còn bước dần lên phía trước để quan sát xem chúng là loại thuyền gì.

Thuyền mũi sắt đã hoàn toàn bất động, không một mảy may chao đảo, hệt như đã bị đóng băng. Mặt biển phẳng lì như gương, ngay cả một gợn sóng li ti cũng không có. Đúng vào thời khắc mọi thứ đông cứng hoàn toàn, những cú đăm hư ảo cũng đột ngột biến mất.

Lỗ Nhất Khí vẫn lấy bẫy mềm nhũn được Thuỷ Băng Hoa và lão mù diu ra ngoài, vừa mở miệng đã nói liền:

- Không bị đăm, có lẽ nhờ tác dụng của bùa chú!

Tuy Lỗ Nhất Khí không tận mắt chứng kiến những cú va chạm ảo giác ở bên ngoài, lại thêm sau con nôn oẹ kịch liệt, trông cậu càng thất thần rệu rã, cơ thể co giật rùng rùng như đang gặp ác mộng, song thế giới mà cậu cảm giác được vào lúc này, không một ai có thể hiểu được. Mỗi một cú co giật trên cơ thể cậu đều khớp với một cú đăm ảo tưởng ở bên ngoài. Đắm mình trong cảnh giới như mơ như ảo, cậu còn nhìn thấy những lá bùa chữ “Vũ” trước mũi thuyền sắt đang phập phồng, đang nở căng, rọi ra từng chùm sáng đỏ.

- Bất động rồi! Thuyền không hề lay động! – Âu Tử lảm nhảm như người ngây. Từ lúc đám ảo ảnh thuyền xuất hiện, gã cảm tưởng mớ dây thần kinh trong hộp sọ đã bết bết thành một đám.

- Không một mảy gió, đương nhiên phải bất động rồi! – Lão Xoa dù sao cũng là tay giang hồ lão luyện, nên có vẻ trấn tĩnh nhất trong bốn cao thủ lái thuyền – Người chọc sào đẩy mấy cái thử xem, chưa biết chừng lại đi chuyền được cũng nên!

Âu Tử nghe vậy, liền nhắc sào trúc lên, thò ra bên ngoài mạn thuyền bên phải, định chọc xuống biển.

Đầu sào sắp chạm đến mặt sóng, bỗng một bàn tay to khoẻ chụp cứng lấy đuôi sào. Chính là bàn tay của người đã quen giữ vững bánh lái dẫn dắt con thuyền vượt gió băng sóng.

Âu Tử giật mình ngoảnh lại, thấy Bộ Bán Thốn đứng sừng sững bất động như khúc cột buồm trên boong, bàn tay phải đang nắm chặt lấy đầu sào trúc. Cảnh tượng này khiến những người xung quanh không khỏi kinh ngạc. Âu

Tử tử nhỏ đã lẫn lộn trong quân ngũ, chưa nói đến võ nghệ quyền cước giỏi giang đến đâu, song sức khoẻ không hề kém cõi. Đặc biệt gã đang ở độ tuổi thanh xuân cường tráng, cứ nhìn hai cánh tay cơ bắp nổi múi cuồn cuộn, lực đạo ra tay hẳn cũng đến mấy trăm cân. Vậy mà lúc này đây, cây sào được phóng đi từ hai cánh tay vạm vỡ đã bị Bộ Bán Thốn chụp cứng chỉ với một bàn tay.

Âu Tử hai mắt nghếch ra nhìn sững vào Bộ Bán Thốn, nhất thời không ý thức được chuyện gì đang xảy ra. Còn Bộ Bán Thốn cũng ngẩn ra bắn khoăn, lực đạo cánh tay của Âu Tử không hề kém cạnh mình, tại sao vừa bị chụp lấy đã dừng ngay lại?

Bộ Bán Thốn dẫu môi ra hiệu cho Âu Tử hãy xem Lỗ Nhất Khí quyết định ra sao.

Lỗ Nhất Khí khép hờ đôi mắt, ánh nhìn mông lung, nhìn thẳng về trước mũi thuyền, cũng đứng bất động hệt như con thuyền.

Trong cảm giác của cậu, nơi đó vẫn sóng trào lớp lớp, khí gió xoáy vòng, mây cuộn vùn vủ, tất cả đan xen quấn quýt vào nhau, dường như muốn kết thành một cột trụ đen kịt giữa khoảng trời và nước, khuấy tung mặt biển bầu trời. Mọi sinh linh trong khoảng biển trời đều bị hút vào trong đó.

Lỗ Nhất Khí yếu ớt gượng nhắc cánh tay phải lên, chĩa cổ tay trống trải về hướng đó, nghiêng răng bật ra hai chữ:

- Hung huyết!

Bộ Bán Thốn buông tay ra khỏi cây sào trúc, vội vã quay về bệ lái. Kim la bàn chết lặng chỉ thẳng về phía đầu thuyền. Không đúng! Con thuyền từ phương bắc xuống, kim la bàn đáng lẽ phải chỉ về phía bắc, lẽ nào khi sa vào đám sương mù, con thuyền đã quay ngược trở lại? Hay là la bàn đã hỏng? Còn nữa, bình thường cho dù trong điều kiện nào đi nữa, kim la bàn lúc nào cũng phải lay động khe khẽ, chứ không thể im lìm bất động như thế này.

La bàn không hề hỏng. Trong lúc Bộ Bán Thốn đang ngẩn ra bắn khoăn, chiếc kim bông nảy bật lên. Con thuyền mũi sắt đang lạng phắc cũng xóc mạnh một cái.

Đôi mắt khép hờ của Lỗ Nhất Khí đột ngột mở choàng, rọi ra những tia khủng khiếp và tuyệt vọng.

Kim la bàn lắc lư liên hồi, con thuyền cũng bắt đầu từ từ dịch chuyển. Kỳ lạ hơn nữa, một vài món đồ tạp nham đặt trên boong thuyền cũng lạng lế trượt đi.

Âu Tử cảm thấy dưới chân chao đảo, vì đột nhiên xuất hiện một luồng sức mạnh vô hình kéo đầu sào trúc về phía mũi thuyền.

Cây phi xoa của lão Xoa và câu mâu của Sa Khẩu cũng xoay đầu về phía mũi thuyền.

Cây gậy thép của lão mù cũng như muốn chạy đi, dường như có một kẻ tàng hình đang giằng cướp cây gậy từ tay lão.

Thủy Băng Hoa cảm thấy có người đang lôi kéo quần áo trên cơ thể mình, nhất thời thất kinh, ngỡ là gặp phải giống ma quỷ hiếu sắc. Nhưng cô ta lập tức phát hiện ra, có một sức mạnh vô hình đang giằng giật khẩu pác-hoọc giấu trong lớp áo và con dao găm giắt ở bắp chân.

Trong khoang thuyền vọng lên hàng tràng những tiếng leng keng loảng xoảng. Thủy Băng Hoa và Sa Khẩu tò mò quay đầu lại ngó vào cửa khoang thuyền, tuy không nhìn thấy tình hình bên trong khoang, song có thể nhìn thấy chiếc khoen sắt vốn rủ xuống trên cánh cửa giờ đang dần dần xoay ngang lên.

Lỗ Nhất Khí lúc này đã tỉnh hẳn, song bộ dạng càng thêm rũ rượi, quỳ sụp một chân xuống sàn thuyền, nhưng cánh tay đang chỉ về phía mũi thuyền vẫn không hạ xuống:

- Không được! Không được đi tới đó!

Kim la bàn nhảy nhót loạn xạ. Con thuyền tiếp tục tăng tốc, song lướt đi càng thêm vững vàng, gần như không hề khuấy động đến một gợn sóng.

Cây phi xoa và câu mâu đang trượt trên boong thuyền đột nhiên nhảy dựng lên, dính chặt vào mũi thuyền sắt. Âu Tử cũng không trụ vững nổi nữa, hai chân loạng choạng, phần đầu bịt sắt của cây sào trúc đâm sâu vào mũi thuyền. Lão mù cảm phập đầu gậy nhọn hoắt vào khe ván sàn thuyền, dùng cả hai tay giữ chặt lấy cán, gắng sức chống chọi lại luồng sức mạnh ma quái. Cây gậy thép đã uốn cong về phía trước, hết như một cánh cung.

Lớp quần áo trên người Thủy Băng Hoa đột ngột xô tung, khẩu pác-hoọc văng ra trượt đi vùn vụt trên sàn thuyền trơn bóng, rồi dính chặt vào mũi thuyền. Thủy Băng Hoa nhảy chồm lên muốn chụp lại song không kịp, không những thế, còn khiến con dao găm đang giắt ở bắp chân trượt luôn ra ngoài. Cô ta cuống lên giơ tay bắt, tóm vội được lưỡi dao. Bàn tay còn lại còn chưa kịp chụp lấy cán dao, luồng sức mạnh quái đản từ phía mũi thuyền đột ngột tăng vọt, giật phăng con dao cuốn đi. Lưỡi dao sắc nhọn cứa ngang lòng bàn tay, máu trào thành dòng đỏ tươi qua từng kẽ ngón.

- Mau lên! Chuyển hướng! Rời khỏi đây ngay! – Lỗ Nhất Khí gào lên như điên dại.

Bánh chưng biển

Nhưng không ai đủ sức bắt con thuyền mũi sắt đổi hướng quay. Bộ Bán Thốn vắt kiệt sức mạnh của toàn bộ cơ thể cũng không tài nào xê dịch nổi bánh lái dù chỉ một ly.

- Bẫy mũi sắt ra! – Đúng vậy, trong số bốn cao thủ lái thuyền, lão Xoa vẫn là người tinh táo nhất. Bởi vậy lão có thể nhìn ra, luồng sức mạnh vô hình kia hiện đang tập trung vào phần mũi sắt của con thuyền, cần tháo bỏ ngay phần mũi sắt hoặ may mới có thể thoát thân. Lão vừa dứt lời, Âu Tử và Sa Khẩu lập tức lao bổ tới mũi thuyền, còn Bộ Bán Thốn chạy ngay tới mé trước mạn thuyền, lần mò thứ gì đó ở bên dưới. Lao đến mũi thuyền là muốn dùng sức mạnh để bẫy bật mũi sắt ra, còn tìm kiếm bên mạn thuyền là muốn dùng chốt lầy ngầm để tháo rời phần mũi. Song cả hai bên đều không thể nào thực hiện được phương pháp của mình, bởi vì bọn họ đã trở nên yếu ớt đến không ngờ, trí não tê liệt, chút sức lực sót lại còn chẳng đủ để nâng đỡ cơ thể.

Thủy Băng Hoa di chuyển ánh mắt khỏi bàn tay đầm máu, nhìn về phía đám đàn ông đang xúm xít phía đầu thuyền, cảm thấy rất quái lạ và nực cười. Cô thấy họ bò rạp người trên mũi thuyền sắt, phe phẩy nắm tay đập khua hò hững, bộ dạng trông như đang lau chùi ve vuốt mũi thuyền. Thật không hiểu bọn họ đang làm cái trò khỉ gì, gã nào gã đấy sờ sờ lần lần trông còn èo uột hơn cả đàn bà. Chẳng phải vừa rồi còn hò hét gọi nhau bẫy mũi thuyền đi ư? Với bộ dạng kia đến nhỏ cọng lông còn khó!

Thủy Băng Hoa đứng ngay dậy, tò mò chạy lại phía mũi thuyền.

Đám đàn ông đã dừng tay lại, mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Thủy Băng Hoa. Lúc này, cô ta đã trở thành người duy nhất trên thuyền có thể hoạt động bình thường, nguồn năng lượng khủng khiếp vô hình của hung huyết khổng lồ chỉ cướp mất súng và dao găm của cô ta, song tinh thần và thể chất của cô ta lại không hề bị ảnh hưởng.

Thủy Băng Hoa còn chưa kịp chạy tới mũi thuyền, tình thế đã thành linh đổi khác. Luồng sức mạnh vô hình đột ngột tăng lên gấp bội, khiến đám câu mâu, phi xoa, sào trúc bịt sắt vốn đang dính nghiêng trước mũi thuyền đồng loạt dựng đứng, mũi thuyền trầm hẳn xuống như bị kéo giật xuống phía dưới.

Thân thuyền đột ngột nghiêng về phía trước khiến Thủy Băng Hoa không thể đứng vững, lao chúi người đi. Nhưng vừa lao đi, ống chân đã vấp phải cây sào trúc, khiến cô ta ngã bổ nhào về phía đầu thuyền. Theo cơ thể đang bổ chúi xuống lại lạng nghiêng sang một bên, “phịch” một cái đã ngã ngổ lên sàn thuyền.

Bàn tay vừa bám lấy mũi thuyền chính là bàn tay vừa mới bị thương. Khi cô ta ngã xuống, bàn tay đã trượt từ mũi thuyền tới sàn thuyền kéo thành một vết máu dài đỏ loà với phần đỉnh là năm đầu ngón tay.

Thuỷ Băng Hoa vừa ngã xuống, con thuyền bỗng phát ra những tiếng “răng rắc” quái đản, nghe ghê rợn như tiếng vuốt mèo rạch vào tim.

Mấy người trên thuyền đều đã nhận ra, thứ phát ra âm thanh chính là một kỹ nghệ của Lỗ gia, nên không hề tỏ ra kinh sợ. Trong sáu công phu của Lỗ gia có một kỹ nghệ đặc biệt, gọi là phép chữa khe mộng. Tức là khi khớp mộng, cần để lại một kẽ hở nhất định. Mặt khác tại vị trí mộng, cần lựa chọn chất liệu bền bỉ đặc biệt. Như vậy, sau khi toàn bộ kết cấu đã hoàn thành, nếu xuất hiện một áp lực bên ngoài đè ép lên trên, thì các khớp lỗ mộng sẽ đồng thời phát huy tác dụng, hình thành độ hoà hoãn và biến dạng rất nhỏ trên nhiều bộ phận và phương hướng, từ đó đảm bảo được mức độ ổn định cho kết cấu chính thể. Cũng giống như chiếc sọt đan bằng tre, cho dù đè ép nó theo hướng nào, chỉ cần vẫn ở trong phạm vi tác dụng lực cho phép, thì bản thân các sọt nan tre và mối đan giữa các sọt nan tre vẫn có khả năng tiết lực một cách dẻo dai, khiến sọt tre chỉ hơi biến dạng mà không bẹp hỏng.

Thân thuyền đang bị bẻ cong, cùng với đó, tại mũi thuyền và trong khoang thuyền dội lên hàng tràng tiếng “loảng xoảng” chói tai của đồ sắt bị va đập. Đầu thuyền vừa bị kéo xuống lại đột nhiên bật ngược trở lên, khiến đám đàn ông đang nằm nhũn lên nhau cũng xóc nảy lên theo.

Lỗ Nhất Khí đang rũ rượi trên sàn thuyền bỗng nhiên bật dậy. Vào lúc này đây, cơ thể cậu lâng lâng trong một cảm giác thư thái chưa từng có, vô số áp lực tích tụ trong suốt hơn một tháng qua chốc lát đã được giải phóng sạch không, như thể vừa tháo được gông xiềng ngàn cân ra khỏi cơ thể. Song ánh mắt của cậu không hề thay đổi, vẫn nhìn chăm chăm về trước mũi thuyền. Khác chăng là ở chỗ, ánh nhìn trong suốt kia đã dịch chuyển từ xa lại gần, cuối cùng dừng lại ở mũi thuyền, dừng lại trên vết máu đỏ loà loà với phần đầu là bàn tay năm ngón.

Thời Xuân Thu có một trước tác tên gọi “Phù chi quỷ ngữ tiên thuyết”, Lỗ Nhất Khí đã từng đọc được bản tàn khuyết của cuốn sách này. Trong đó ghi chép về rất nhiều loại bùa chú đã thất truyền và không rõ có tác dụng gì, trong đó có một loại bùa rất giống với vết máu kia, có tên là bùa Phún dương.

Song lúc này không phải thời cơ thích hợp để nghiên cứu về bùa chú.

- Mau chuyển hướng, không được đi về phía trước! – Lỗ Nhất Khí hạ giọng nói gấp, dường như e sợ lại gây kinh động đến đám người vừa kịp định thân ở phía mũi thuyền.

Nghe Lỗ Nhất Khí nói vậy, Bộ Bán Thôn lập tức lao về bệ lái, vừa chạy vừa hô lớn:

- Sa Khẩu, Âu Tử xuống khoang đập guồng!

Sa Khẩu phản ứng rất nhanh, lập tức kéo phăng Âu Tử chạy xuống khoang đáy.

Sau đuôi thuyền lập tức bọt sóng cuộn trào, con thuyền đã từ từ dịch chuyển. Bộ Bán Thôn bẻ kích bánh lái sang một bên rồi giữ thật chặt, hẳn chỉ muốn rời khỏi chốn hiểm nguy quái đản này càng nhanh càng tốt.

- Đừng quay về vội, tìm xem có vết tích của bảo bối không đã! – Lão Xoa vẫn chưa quên bảo bối.

- Muốn chết à! Bây giờ quay đầu ngay còn chưa chắc đã chạy thoát! – Bộ Bán Thôn nhớ tới đám ảo ảnh thuyền dày đặc và bức tường sương mù ma quái khi nãy, bất giác ớn lạnh trong lòng.

Lão Xoa không trả lời câu hỏi của Bộ Bán Thôn, mà đưa mắt nhìn Lỗ Nhất Khí. Gần như đồng thời, Bộ Bán Thôn cũng nhìn sang cậu.

- Lão Xoa nói có lý, anh Bộ cũng không sai. Nhưng tôi nghĩ rằng, nếu có thể tranh thủ thời khắc an toàn tạm thời này để tìm ra bảo bối, phong định hung huyết, hoặc mang theo bảo bối quay về, thì cơ hội thoát thân có thể tăng thêm được vài phần. – Lời Lỗ Nhất Khí rất hữu lý, chỉ có định được hung huyết hoặc mang được bảo bối có sức mạnh trấn áp hung huyết trở về, mới có thể bình an đi qua bức tường sương mù và tránh được đám ảo ảnh thuyền nguy hiểm.

Con thuyền đang đi lòng vòng xung quanh hung huyết trong cảm giác của Lỗ Nhất Khí, rồi dần dần áp sát lại gần. Có thể kiểm soát được chính xác cự ly, là do con thuyền đang được điều khiển dựa theo cảm giác của Lỗ Nhất Khí.

Mặt biển êm đềm tuyệt đối. Trong lúc con thuyền đi lòng vòng, chốc chốc lão Xoa lại thả một vài món đồ xuống nước. Đó là còi nổi mõ gỗ có đeo chì. Trong tác phẩm “Phản Dương hồ chiến ký” thời Nam Tống có chép: “Trong quân đội thường dùng còi nổi mõ gỗ, hình dạng giống như cái mõ, treo vật nặng vào đặt ở nơi nước lặng, thuyền đi nước động sẽ phát ra âm thanh, như bò rống ếch kêu, được dùng để phòng đánh lén”.

Mấy món đồ của lão Xoa trông giống hệt như mõ cá của sư sãi, chỉ khác là ở bên cạnh có thêm hai đường rãnh, nối liền với ống đạo lưu uốn cong hai đầu. Như vậy khi được thả nổi trên mặt nước, dù là dòng nước hay dòng khí đi qua đều có thể lay động mà phát ra tiếng kêu, đặc biệt thích hợp sử dụng trên mặt nước yên tĩnh.

Tuy mặt biển ở đây vô cùng tĩnh lặng, song vấn đề là ở chỗ liệu có thứ gì có thể khiến cho những thứ vừa thả xuống kia phát ra âm thanh hay không?

- Cứ thả xuống đi! Lúc quay về nếu chẳng may gặp sóng to gió lớn, sẽ giúp chúng ta không đi chệch hướng! – Lão Xoa suy nghĩ vô cùng chu đáo.

Lão mù này tới giờ vẫn ngồi phệt ở mũi thuyền bất động, không biết đang nghĩ ngợi gì, hay đang dùng thính giác mãi tiếp để tìm kiếm thứ gì đó.

Thủy Băng Hoa nhìn hình dáng gầy gò đơn độc của ông lão mù loà đang ngồi bệt trên sàn, trong lòng bất giác dấy lên một niềm thương cảm. Sau khi nhặt lại súng và dao găm, cô bèn đưa tay ra định dìu lão đứng dậy.

Song bàn tay Thủy Băng Hoa còn chưa kịp chạm vào bả vai lão, thì một bàn tay khô đét tựa cẳng gà đã bám chặt lấy mạch môn của cô nhanh như chớp xẹt.

Thủy Băng Hoa sững lại trong giây lát, còn lão mù vừa chụp lấy tay cô cũng khựng ngay lại.

- Chị vừa làm gì thế?

- Tôi có làm gì đây, chỉ trượt ngã thôi!

- Không phải! Không phải! Ngoài trượt ngã, chắc hẳn chị còn có hành động gì khác nữa!

Thủy Băng Hoa liếc về phía mũi thuyền:

- À, bàn tay tôi bị đứt, làm máu dấy cả lên mũi thuyền. Chết rồi, không biết tay chủ thuyền hung dữ kia có kiêng kỵ máu của đàn bà làm vậy bản thuyền của hắn không nhỉ!

- Lúc này chị có dán bùa phải không?

- Vâng!

Lão mù buông tay ra, nhân tiện quệt lấy một ít máu dính trên bàn tay Thủy Băng Hoa.

Kỳ thực bàn tay vừa bị lão mù chụp lấy không phải là bàn tay bị thương, song cô ta dùng bàn tay này bịt chặt miệng vết thương, nên máu tươi đã dính sang đó.

Lão mù đưa ngón tay dính máu vào trong miệng. Gò má của lão bỗng giật lên khe khẽ, khoé miệng thấp thoáng một nét cười quái dị.

Nụ cười của lão khiến Thủy Băng Hoa cảm thấy rờn rợn, vội vàng lùi lại, quay về bên cạnh Lỗ Nhất Khí.

Lỗ Nhất Khí đã giúp Thủy Băng Hoa băng bó vết thương xong xuôi, nhưng lão mù vẫn ngồi ngây thộn ở đầu thuyền như một pho tượng gỗ. Ngón tay lão vẫn để yên trong miệng, khoé môi vẫn nhếch lên, tròng mắt trắng đã

đảo liên hồi.

- Suyt!...

Thái độ của lão mù đột nhiên đổi khác, sắc mặt hết sức nghiêm trọng.

Tất cả mọi người đều khựng cả lại, đến cả thở mạnh cũng không dám, chỉ có Bộ Bán Thốn khẽ giậm chân trái hai cái lên sàn thuyền. Khoang đáy thuyền cũng lập tức im bật, không còn nghe thấy tiếng đập guồng và tiếng dòng nước phụt ra nữa.

- Nước chảy rồi! – Lão mù ào khào lên tiếng, giọng nói và bộ dạng chẳng khác gì ma quỷ hiện hình.

Bộ Bán Thốn vội vàng rút ra một ống trúc giắt bên thắt lưng, dùng răng cắn nắp giắt ra, lắc thật mạnh. Từ trong ống loáng thoáng có sắc đỏ bay ra, rồi bốc thành một vệt khói trắng dài và mảnh. Đây là ống khói, vừa là dụng cụ trữ lửa, vừa được dùng để nhận biết hướng gió.

Làn khói bốc lên thẳng đứng, không hề lay động. Không có gió. Vậy tại sao nước biển lại chảy? Nếu có dòng biển, thì mặt biển không thể tĩnh lặng như vậy, vị tanh tào của nước biển cũng phải nồng hơn mới đúng.

Trong khoang thuyền rộn lên những tiếng bước chân dồn dập, rồi khuôn mặt phúc hậu tươi cười của Sa Khẩu lộ ra ở cửa khoang thuyền, song lúc này nụ cười trông còn rúm ró hơn cả khóc:

- Phía dưới... phía dưới có... thứ gì... đang nổi lên...

Bộ Bán Thốn lồng ống khói vào trong nắp, bỏ cả bánh lái, tung người nhảy vọt lên nóc khoang thuyền, rồi xoay chân nhảy lên cánh buồm đã hạ xuống, chạy về phía đầu gióng đang xoay ngang ra.

Lão Xoa vung tay ném cho Bộ Bán Thốn một chiếc đinh ba đâm cá, sau đó tiện tay tháo bỏ nút thắt của một gióng ngang dùng để kéo buồm ở bên mạn thuyền. Gióng ngang bắt đầu xoay chuyển, kéo theo Bộ Bán Thốn nhô ra bên ngoài mạn thuyền. Còn lão cầm lấy một cây lẵng xoa một nhánh, đứng bên mạn thuyền đối diện, một tay bám vào dây chèo giữ vững thân hình, tay còn lại cầm ngược lẵng xoa giơ lên cao, sẵn sàng phóng đi bất cứ lúc nào.

Sa Khẩu lôi ra một bó vải gai từ trong đống đồ đạc mà bình thường lão Xoa vẫn hay dọn dẹp. Vừa kéo đầu dây buộc, vài chục cây đinh ba, phi lao và câu mâu đủ loại lập tức bày ra trước mặt. Hắn mỗi tay nhặt lấy một chiếc, để nếu Bộ Bán Thốn và lão Xoa cần đến, sẽ ném ngay cho họ.

Mớ vũ khí đủ loại này dùng để đối phó với các loài thú lớn nơi biển sâu. Thường thì hình thể của chúng to lớn hơn nhiều so với thân thuyền, nếu chúng bất ngờ nổi lên mặt nước, rất có thể sẽ làm lật úp thuyền cá. Bởi vậy,

cần phải phóng phi mâu, phi xoa tấn công chúng ngay trước khi chúng nổi lên, khiến chúng bị đau mà quay trở về đáy biển.

Phản ứng của Âu Tử có phần chậm chạp hơn. Đợi đến khi gã chui ra khỏi khoang thuyền, Lỗ Nhất Khí, Thuỷ Băng Hoa đều đã chạy tới bên mạn thuyền, thò đầu nhìn ra ngoài quan sát.

Tuy xung quanh u ám, song vẫn thấy thấp thoáng bên dưới mặt nước cách đó không xa đang nổi lên một khối gì trắng trắng, trông như bong bóng nước, kích cỡ phải bằng mặt bàn, hồi lâu không thấy vỡ. Tiếp đó, liên tục có thêm nhiều khối trắng như vậy theo nhau nổi lên, mỗi lúc một nhiều, bắt đầu tiến lại bao vây lấy con thuyền mũi sắt. Dường như dưới nước có giống thủy quái khổng lồ, vừa nhả bọt khí vừa bơi vòng quanh con thuyền, và vòng vây đang dần thu hẹp lại.

Đám bọt bóng phả ra làn khí ô uế tà độc xộc thẳng vào huyệt não của Lỗ Nhất Khí. Cảm giác này dường như cậu đã từng bắt gặp ở đâu đó.

Bộ Bán Thốn và lão Xoa vô cùng kinh ngạc và khiếp hãi. Khiếp hãi là vì nếu những bọt bóng đó là do thủy quái nhả ra, chắc chắn nó phải to lớn đến khó tưởng tượng. Kinh ngạc là vì nhìn từ góc độ của họ, những khối bọt trắng dường như không phải có hình tròn. Hơn nữa, khi bọt bóng nổi lên mặt nước, dưới tác dụng của áp suất không khí, tại sao chúng lại không bị vỡ tung?

- Thứ gì thế? – Thuỷ Băng Hoa không nén nổi tò mò, hỏi.

Bộ Bán Thốn và lão Xoa chẳng còn tâm trí đâu mà để ý tới cô ta. Bọn họ đang dồn toàn bộ sức chú ý vào mặt nước, lăm lăm thủ thế đề phóng thủy quái tấn công.

Song Âu Tử vừa bước tới bên mạn thuyền đã trả lời câu hỏi của Thuỷ Băng Hoa: - Đều là người đấy. Người chết!

Câu trả lời của hắn đã thức tỉnh Lỗ Nhất Khí. Đúng vậy, cảm giác ô uế tà độc vừa nãy giống y hệt cảm giác khi cậu bắt gặp đám xác sống trong đường hầm dưới núi Hai Vú.

- Đúng là “bánh chưng biển” rồi! A, nhìn xem, bên kia còn có “bóng nước” nữa! – Thứ Sa Khẩu vừa phát hiện ra, tất cả mọi người đều đã nhìn thấy. Từ giữa những khối trắng đục bắt đầu hiện ra những cái xác chết trôi, những cái xác còn mới nguyên trông y hệt như người sống, mỗi lúc một nhiều, số lượng mau chóng vượt qua “bánh chưng biển”.

“Bánh chưng biển” là cách gọi thông tục của nhà chài. Khi đi thuyền ra khơi, nếu chẳng may có người chết, những người đồng hành sẽ dùng vải trắng bọc kín xác chết lại như gói bánh chưng, rồi ném xuống biển. Còn “bóng nước” là người chết chìm do gặp nạn trên biển. Nhưng dù là “bánh

chung biển” hay “bóng nước”, nhiều nhất cũng chỉ có thể tồn tại nguyên vẹn trên biển vài ngày. Vậy thì những cái xác trôi nổi kia lẽ nào đều vừa mới chết?

- Nơi này là hung huyết, chuyện gì cũng có thể xảy ra. Hung huyết cực âm có thể thu hút vô số ảo ảnh thuyên, thì đương nhiên cũng có thể thu hút “bánh chung biển” và “bóng nước”. Trước đây tôi đã từng gặp xác sống bị người ta điều khiển, không biết những cái xác chết trôi kia liệu có sống dậy hay không?

Những lời sau cùng của Lỗ Nhất Khí khiến đám người rùng mình ớn lạnh, Thuỷ Băng Hoa thậm chí còn “á” lên một tiếng. Tiếp đó chỉ còn sự im ắng kéo dài, xung quanh lặng phắc như tờ, không một động tĩnh. Mọi người chỉ có thể nghe thấy tiếng hơi thở dồn dập, tiếng tim đập thậm thịch, tiếng máu chảy nhộn nhạo trong cơ thể mình. Tất cả đều nhìn trừng trừng vào đám “bánh chung biển” và “bóng nước” đang lặng lẽ nổi lên, thót tim lo sợ chúng sẽ biến hoá.

Chúng không sống dậy. Chúng chỉ theo nhau chậm rãi nổi lên, ken kín mặt biển, rồi bắt đầu lơ lờ trôi về cùng một hướng. Trong lúc đó, con thuyền cũng đã âm thầm dịch chuyển cùng hướng với đám xác chết trôi.

Khi con thuyền trôi đi được một đoạn, mọi người đột nhiên phát giác toàn bộ đám mây ma đã biến mất tăm mất dạng. Vừa nãy vẫn còn phủ kín mặt nước, chớp mắt đã không còn một mống, cứ như đã thành linh chìm xuống đáy biển sâu.

Âu Tử bò rạp trên mạn thuyền, vươn cổ nhìn xuống, đưa mắt sục sạo khắp nơi xem đám xác chết đã biến đi đâu. Song gã lại bất ngờ phát giác ra một chuyện quái đản khác.

- Đáy biển có ánh sáng! Đáy biển phía trước có ánh sáng!

Đáy biển làm sao lại có ánh sáng được? Mọi người nhìn về phía trước, và phát hiện ra trên mặt biển quả nhiên có gợn ánh lân tinh lấp lánh, tựa như ánh trăng phản chiếu trên đầu sóng. Song đêm nay lại không hề có bóng trăng!

Dò thuyền đấm

- Có tiếng người đang hát!

Lão mù đột nhiên cất giọng chào, khiến người ta nghe mà sờn tóc gáy.

- Hả! Ở đâu? Ở đâu cơ? – Âu Tử càng sợ càng muốn hỏi cho ra nhẽ.

Lão mù không nói nữa, chỉ thò tay ra khỏi mạn thuyền chỉ xuống phía dưới.

Trên thuyền lập tức im bật, ngay một tiếng thở cũng không còn. Trong tĩnh lặng tuyệt đối, những người khác đều đã nghe thấy tiếng hát ma quái. Đều nghe thấy, những không ai hiểu nổi, chỉ thấy rùng rợn đến dựng ngược tóc gáy. Giai điệu kể cũng không tệ, nhưng xem ra có phần đơn điệu, dư âm kéo dài run rẩy, chập chờn thảng thốt, từ xa tới gần, lướt mấy vòng chơi vơi trên mặt biển, rồi lại xa dần. Khác nào tiếng than vãn của hồn ma dưới âm ti, hay tiếng thở dài của yêu ma ẩn trong cung điện âm hồn nơi đáy biển. Trong lúc lướt vòng trên mặt biển, tiếng hát còn khuấy động lên vô số gợn nước lăn tăn, ngang dọc đan xen, như tơ như chỉ.

Tiếng hát xa dần rồi mất hút, nhưng mặt biển mênh mông trước mặt họ trở nên tĩnh lặng và sáng rạng khác thường. Dưới mặt nước trong suốt ngồn ngồn xác thuyền đấm, chủng loại và kiểu dáng thiên hình vạn trạng. Được chiếu rọi bởi nguồn sáng bí ẩn nơi đáy biển, hình thù của mỗi con thuyền đấm đều hiện rõ mồn một.

- Ảo ảnh thuyền? – Âu Tử lên tiếng hỏi.

- Không phải, là thuyền đấm! – Lỗ Nhất Khí khẳng định chắc chắn.

- Nhưng tại sao trông chúng cứ như mới vừa bị đấm? – Bộ Bán Thốn cảm thấy vô cùng kinh ngạc.

- Cũng giống như những xác chết vừa nãy. Xác thịt còn không thối rữa, thuyền bè đương nhiên cũng có thể như vậy. Xung quanh hung huyết chắc chắn có tồn tại một nguồn năng lượng vô cùng thần bí!

Lão Xoa bật một ống lửa, ném đánh vèo xuống biển. Những người đứng cạnh đều giật nảy mình, thềm mắng lão già hấp tấp, không sợ ống lửa gây kinh động tới những thứ không nên gây kinh động hay sao? Song ống lửa quả thực thần kỳ, phụt ra một quầng sáng chói loà, rơi xuống nước cũng không tắt, mà từ từ chìm xuống, soi tỏ những xác thuyền bị đấm.

Loại ống lửa này được gọi là “lãnh diệm xuy”,^[324] có thể chiếu sáng dưới nước trong thời gian nửa chén trà, là phát minh bí mật của Hoả Lệnh đường Giang Nam ba trăm năm trước. Kể từ sau khi Hoả Lệnh đường chỉ một đêm đã tuyệt tích giang hồ, kỹ thuật và cách chế tạo của “lãnh diệm xuy” cũng bị

thất truyền theo. Lão Xoa có được món đồ thần diệu này, hẳn là do khi còn là người dẫn bè ở Giang Nam đã bắt được món bảo bối quý hiếm còn sót lại, hoặc giả... Nghĩ tới đây, Lỗ Nhất Khí khẽ chau mày lại.

- Nơi đây là mặt biển mênh mông, không có nền đất thực để xây dựng bảo cầu, liệu bảo bối có được cất giấu trong đám thuyền đắm dưới kia không nhỉ? – Sa Khẩu nở một nụ cười phúc hậu.

Ánh mắt của Lỗ Nhất Khí loé lên như ánh chớp, chiếu về phía Sa Khẩu. “Bảo cầu”, “nền đất thực”, đây đều là thuật ngữ của riêng nghề khám tử và thợ mộc, dân chài lưới như Sa Khẩu tại sao có thể nói ra lưu loát đến vậy? Lẽ nào chỉ là trùng hợp?

Nhưng chỉ trong giây lát, cậu đã thu ngay ánh mắt về. Cũng vào lúc đó, cảm giác siêu phàm của cậu đã bám theo ngọn lửa “lãnh diệm xuy” thứ hai mà lão Xoa vừa ném đi, lặn xuống đáy biển.

- Ở đó! Đi tới đó! – Lỗ Nhất Khí lằm bằm như đang mơ ngủ.

Mọi người nhìn theo hướng tay cậu chỉ, nơi đó chỉ có mặt nước tĩnh lặng đang toả sáng. Đương nhiên, dưới đáy nước còn có vô số xác thuyền đắm mới tinh. Không ai hỏi lại câu nào, Sa Khẩu kéo Âu Tử bước xuống khoang đáy. Con thuyền nhanh chóng di chuyển. Bộ Bán Thốn xoay bánh lái, hướng mũi thuyền tiến về phía Lỗ Nhất Khí vừa chỉ.

- Tới rồi!

Nói xong câu này, Lỗ Nhất Khí như thể choàng tỉnh khỏi cơn mơ, sải bước về phía mũi thuyền. Khi cậu tới nơi, lão Xoa đã thò đầu ra ngoài nhìn xuống dưới mặt nước.

Bộ Bán Thốn giậm lên sàn thuyền một cái, guồng nước lập tức dừng lại, con thuyền liền đứng im.

- Ông ném tiếp một mối lửa ra xa hai mươi bước về mé trái phía trước! – Lỗ Nhất Khí yêu cầu.

Lão Xoa lại móc lãnh diệm xuy ra, kéo lấy, ngọn lửa bùng lên rùng rục. Lão thẳng tay ném nó xuống mặt nước phía trước. Khi thu tay về, lão bất cẩn đập khuỷu tay vào bả vai Lỗ Nhất Khí khiến cậu loạng choạng, cơn đau tê dại khiến cậu chết điếng cả người.

- Ở đó có một con thuyền lớn! – Ngay cả Bộ Bán Thốn đang đứng ở đuôi thuyền cũng nhìn thấy rõ.

Đứng bên mạn thuyền, Thuỷ Băng Hoa lằm bằm.

- Tại sao lại là thuyền Tây Dương chi?

Đúng vậy, ở đó có một con thuyền chở hàng Ba Tư với ba cột buồm. Nhìn vào tạo hình và kích thước, có thể đoán rằng tuổi thuyền không quá ba trăm

năm. Bảo bối mà tổ tiên Lỗ gia đã chôn giấu hai nghìn năm về trước làm sao có thể xuất hiện trên con thuyền đắm này được?

Thủy Bãng Hoa chỉ là nghi ngờ, song những người khác mỗi người đều ôm một suy nghĩ riêng. Mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Lỗ Nhất Khí, trong đó có cả ánh mắt của Âu Tử và Sa Khẩu vừa chui ra từ trong khoang thuyền.

Mặt biển vẫn êm ả dị thường, song trí não Lỗ Nhất Khí đang ào ào cuộn sóng. Tất cả mọi manh mối, mọi hiện tượng đã lẻ tẻ xuất hiện kể từ ngày vượt bãi đá quý Bách Biến, lúc này đang tập trung, đang ngưng kết, đang được sắp xếp lại trong trí não cậu. Và chân tướng đã dần dần hiển hiện.

Rất lâu, rất lâu sau, dưới sự đưa đẩy khế kháng của rất nhiều gợn sóng nhỏ, con thuyền đã trôi đi khỏi vị trí ban đầu. Lỗ Nhất Khí cũng đã hồi tỉnh lại từ trong một trạng thái khác thường. Phát hiện thấy mọi người đều đang nhìn mình chăm chú, cậu bèn mỉm cười như tạ lỗi, sau đó chỉ tay trái xuống dưới mặt nước, nói như đinh đóng cột:

- Dưới đó có bảo bối. Ai có thể xuống?

Xuống nước? Xuống nước ở một hải vực nguy hiểm nhường này? Chưa nói đến nguồn sáng bí ẩn nơi đáy biển, chỉ riêng con thuyền đắm quái đản kia thôi cũng đủ khiến người ta bủn rủn chân tay.

- Anh Bộ không thể xuống nước, chúng ta vẫn cần có anh để giữ vững con thuyền. Âu Tử e rằng cũng không được! – Lỗ Nhất Khí tiếp tục đưa ra ý kiến.

Mọi người đều đổ dồn ánh mắt về phía lão Xoa và Sa Khẩu. Lão Xoa nhìn Sa Khẩu, trong tình thế này, Sa Khẩu có vẻ lúng túng không biết phải làm thế nào. Hắn nhanh miệng cười gượng gạo, nụ cười đã không còn vẻ hồn hậu của Phật Di Lặc nữa, mà méo xệch méo xẹo như cái mõ cá vừa rơi khỏi tay Phật Tổ vỡ toác.

Dẫu trong thâm tâm cũng mười phần khiếp đảm, song Sa Khẩu không thốt lên nửa lời thừa thãi, lẳng lặng giật bỏ áo ngoài, chỉ lưu lại bộ quần áo chèn bó sát người. Lúc này Lỗ Nhất Khí mới nhìn thấy ở các vị trí trên cơ thể Sa Khẩu đeo giắt tới hơn mười bao dao các loại. Hắn đứng trên mép thuyền vung tay duỗi chân một lát, sau đó rút ra một con dao găm gai cá mập hai lưỡi dài khoảng một thước, ngậm vào trong miệng, hít lấy một hơi thật dài, chuẩn bị nhảy xuống biển.

- Khoan đã! Để ta giúp người buộc sợi dây bảo hiểm, cũng tiện để kéo bảo bối lên!

- Đợi đã! Dán lá bùa rồi hãy xuống!

Lão Xoa và lão mù tranh nhau nói, câu nọ loạn xạ với câu kia nghe rối

tinh rồi mù.

Lão Xoa vừa nói vừa lôi ra một sợi chảo dùng để đo độ sâu, song sợi dây đã được nối dài thêm, cứ cách một đoạn lại được gắn một cái phao, ở phía đầu mút, bên trên quả tạ chì còn buộc thêm một túi thu tám lỗ. Cái túi này cũng là một dụng cụ để thu vớt dưới nước, chuyên dùng để vớt các vật thể trong vòng xoáy hay dòng nước xiết.

Dây chảo được quăng xuống biển, túi thu tám lỗ phía đầu dây dần dần chìm vào trong bóng của con thuyền đắm, những chiếc phao màu trắng lần lượt mở ra từng chiếc một. Những chiếc phao được thiết kế rất tinh vi, thoát nhìn ngỡ là giống nhau, song kỳ thực thể tích và trọng lượng của mỗi cái đều được nghiên cứu rất tỉ mỉ, khiến chúng có thể dừng lại ở các tầng nước khác nhau mà không hề rối loạn, giúp cho dây chảo đo độ sâu được cố định thẳng tắp từ đầu tới cuối.

Động tác của lão mù còn kỳ quặc hơn. Lão lôi Thủy Băng Hoa lại, tháo tung vài băng trên bàn tay bị thương của cô ta, quét lấy máu bôi thành một vệt đỏ thật đậm từ trên xuống dưới trên khuôn mặt Sa Khẩu.

Không ai hỏi lão mù vì sao. Họ đều là những người thông minh, nên chỉ ngoái đầu nhìn vệt máu trên đầu thuyền, bởi lẽ hình dạng của hai vệt máu trông rất giống nhau.

Sa Khẩu hít vào một hơi thật sâu, những người bên cạnh nhìn hẩn, không giấu nổi vẻ lo lắng. Nhưng khi hẩn lấy đà xong sắp nhảy xuống nước, bỗng dung khựng lại, quay sang nhìn Lỗ Nhất Khí hỏi:

- Xuống nước rồi tôi phải làm gì?

Âu Tử lúc này có vẻ thông minh hơn Sa Khẩu nhiều:

- Vớt bảo bôi! Cố gắng lên, càng nhiều càng tốt!

Lỗ Nhất Khí cười, giữ hẩn lại, kéo hẩn ngồi xuống, ghé sát tai hẩn thì thầm vài câu.

Nghe xong, Sa Khẩu vẫn giữ nguyên tư thế ngồi xỏm, thuận thế chúi người về trước lao thẳng xuống nước, nhanh tới mức Lỗ Nhất Khí vẫn còn trong bộ dạng thì thầm, chưa kịp đứng thẳng lên.

Sau khi nhảy xuống nước, không thấy xảy ra hiện tượng nào khác thường, Sa Khẩu lúc này mới yên tâm, vừa đập nước vừa lấy hơi, liên tục hít vào từ từ từng hơi nhỏ. Đây chính là phương pháp lấy hơi kiểu “hải ly thở” rất hiếm gặp trong giang hồ, tương truyền là mô phỏng theo một loài hải ly rất giỏi bơi lặn ở vùng biển nhiệt đới phương Nam. Chúng có kiểu hít hơi gián đoạn thành nhiều lần, để đưa không khí vào từng góc ngách của hệ thống hô hấp, nhờ vậy mà có thể ở lâu dưới nước mà không cần phải ngoi lên lấy hơi.

Khi bụng và ngực đều đã căng phồng, Sa Khẩu bèn lộn người ngụp đầu, lặn xuống theo hướng chìm của sợi chèo đo độ sâu, rồi mau chóng mất tích trong cái bóng của con thuyền đắm.

Thời gian nặng nề nhích dần từng chút một, những người trên thuyền bắt đầu lo lắng, bắt đầu sốt ruột. Thuỷ Băng Hoa cuối cùng không nhịn thêm được nữa, bèn lay nhẹ cánh tay Lỗ Nhất Khí, hỏi khẽ:

- Không sao chứ? Phía dưới kia có bảo bối thật ư?

Lỗ Nhất Khí không trả lời, mà chỉ khép hờ đôi mắt, tụ khí ngưng thần, đưa cảm giác không ngừng vươn dài, vươn dài mãi về phía đáy nước...

Dưới đáy nước đương nhiên có bảo bối, hơn nữa, dứt khoát là một kho báu. Trong cảm giác siêu phàm của Lỗ Nhất Khí, trong lòng biển tràn trề những làn hơi thở sống động chỉ xuất hiện ở những bảo vật cổ xưa. Chúng đang hội tụ tại một chỗ, đang phập phồng lên xuống, đang nhấp nhô lan toả.

Lại một lúc lâu nữa, Thuỷ Băng Hoa không thể nhịn thêm, lại hỏi tiếp:

- Không xảy ra chuyện gì chứ? Sao đến giờ vẫn chưa thấy lên?

Kỳ thực không chỉ một mình Thuỷ Băng Hoa có suy nghĩ này, mà ngay cả một kẻ lão luyện biển khơi như Bộ Bán Thôn cũng thấy tim gan như treo ngược. Dưới đáy nước thuyền đắm vô số, tình hình phức tạp khôn lường, chắc chắn khó lòng tránh khỏi cản trở vướng mắc. Hơn nữa đám xác thuyền trông còn rất mới, như thể vừa mới bị chìm, song chưa biết chừng đó chỉ là vẻ bề ngoài, còn bên trong từ lâu đã mục nát như bùn, vừa động phải liền vụn vỡ đổ sập. Nhưng đáng lo ngại nhất không chỉ có thế, mà là ở nơi hải vực quý quái dị thường này, sự việc khủng khiếp cỡ nào cũng có thể xảy ra.

Lại một hồi lâu nữa, những người trên thuyền ruột gan như lửa đốt, không thể kiên nhẫn được thêm, đặc biệt là Bộ Bán Thôn và lão mù. Họ hiểu rõ thời gian Sa Khẩu lặn dưới nước đã vượt xa giới hạn cho phép của cao thủ lặn hay người luyện võ. Lão Xoa tập trung toàn bộ tinh thần nhìn như hút vào sợi dây chèo, theo sát mọi động tĩnh dù là rất nhỏ của phao nổi. Song nhìn vào động tác vắn vò đầu dây chèo, cũng biết lão đang sốt ruột đến nhường nào.

- Hay để tôi xuống thử xem sao! – Bộ Bán Thôn nói đoạn, lập tức cởi bỏ áo ngoài.

Anh cả, cứ để tôi! – Âu Tử nói xong lập tức chuẩn bị sẵn sàng.

Đúng vào lúc này, ánh mắt Lỗ Nhất Khí chợt loé lên sáng quắc. Cậu cảm giác thấy hơi thở dưới đáy nước bắt đầu rối loạn. Cùng lúc đó, đám phao cũng rung lắc dữ dội. Lão Xoa vội vã giữ chặt lấy dây chèo, sẵn sàng vận lực

kéo lên.

Mặt nước bắt đầu cuộn sóng, con thuyền đắm cũng lắc lư chao đảo. Từ dưới đáy biển lừ lừ nổi lên một lớp gì trông mềm mềm xôm xốp, ánh sáng dưới đáy biển cũng trở nên yếu ớt mơ hồ.

- Bùn đáy nổi lên rồi! – Bộ Bán Thốn kêu lên – Lão Xoa, thử xem dây chèo có động tĩnh gì không?

Lão Xoa lắc đầu, đôi mắt vẫn nhìn không chớp vào đám phao. Lớp bùn đáy biển từ từ dâng lên, lần lượt che khuất từng chiếc phao từ dưới lên trên, chỉ còn hai chiếc ở sát mặt nước là còn nhìn thấy rõ.

Con thuyền mũi sắt cũng bắt đầu chao đảo. Không, chính xác hơn là đang nảy lên. Phía dưới đáy thuyền dường như có một luồng sức mạnh dị thường đang đẩy thẳng lên trên.

- Âu Tử, mau xuống khoang đạp guồng! – Bộ Bán Thốn nói chưa dứt lời, đã tung mình nhảy vọt lên bệ lái. Dù dưới nước đang xảy ra chuyện gì, họ cũng phải di chuyển ngay khỏi vị trí hiện tại. Bùn đáy nổi lên tức là có dòng chảy ngầm khổng lồ dưới đáy đang khuấy động nước biển. Nếu như dòng chảy ngầm dâng lên tới mặt biển, sẽ phun thành sóng lớn ngút trời, con thuyền nhỏ bé của họ sẽ bị đánh úp dễ dàng như trở bàn tay.

Âu Tử lao vọt xuống khoang thuyền, theo sau gã còn có lão mù. Bình thường đạp guồng cần có hai người, giờ đây Sa Khẩu xuống nước chưa lên, bởi vậy lão mù chủ động chạy tới thê thân. Thủy Bãng Hoa cũng vào trong khoang thuyền, vì Lỗ Nhất Khí bắt cô ta phải xuống.

- Không được di chuyển, dây bảo hiểm sẽ dịch khỏi vị trí! – Lão Xoa gào lên thật lớn. Kể từ lúc ra khơi tới giờ, đây là lần đầu tiên Lỗ Nhất Khí nghe lão lớn tiếng tới vậy.

Bộ Bán Thốn dường như cũng rất kinh ngạc, nên sững lại trong giây lát, quên cả ra hiệu lệnh cho người dưới khoang thuyền.

Lớp bùn biển đục ngầu đã dâng lên tới mặt biển, hai chiếc phao trên cùng cũng không còn thấy nữa.

Đám vật chất hỗn độn vừa nổi lên mặt biển, lập tức phun trào liên tiếp thành những con sóng đục ngầu cao tới hơn hai thước. Mặt biển chớp mắt đã sóng cuộn sùng sục, nước bắn rào rào.

Trong đám bọt sóng tung trời, bỗng thấy một cái bóng lao vọt lên khỏi mặt nước trông hệt như một con cá heo, chớp mắt đã lại hụp sâu xuống nước, rồi lại vọt lên, lại lao xuống, cứ liên tục đến năm sáu lần. Đây chính là phương pháp ngoi lên mặt nước mà chỉ những cao thủ lặn biển lão luyện được rèn tập đến nơi đến chốn mới có thể thực hiện. Làm như vậy có thể hít

lấy dưỡng khí từ từ, tránh để áp suất không khí trong cơ thể thay đổi đột ngột, dẫn đến cao áp phổi.

Vào cú nhô lên sau cùng, Sa Khẩu hít vào một hơi thật sâu, từ trong cổ bật một tiếng gầm lớn kéo dài nghe như muốn nổ tung cuống họng.

Tiếng gầm vừa dừng lại, Sa Khẩu lập tức hét lớn:

- Kéo, kéo lên mau! Chậm trễ sẽ bị dòng chảy mạnh nghiền nát!

Bộ Bán Thốn há hốc miệng kinh ngạc, ngay cả hấn cũng không thể ngờ được Sa Khẩu lại có bản lĩnh lặn siêu phàm đến thế.

Lão Xoa chẳng kịp nghĩ ngợi, cầm đầu cầm cổ kéo vôi sợi chảo trong tay lên. Sợi chảo rất nặng, cho thấy túi thu chín lỗ đã tròng được vào vật gì đó.

Sa Khẩu đập nước bơi về phía con thuyền mũi sắt. Trên mặt biển sóng cuộn mịt mù, trông hấn khác nào thần biển hiện hình, với toàn bộ nửa thân trên nổi trên mặt nước, cứ như đang đập sóng mà chạy. Vệt máu hình bùa Phún dương vẽ trên mặt hấn không hề bị nước biển xối sạch, mà càng đỏ rực rỡ như phát sáng.

Sa Khẩu mau chóng tới bên mạn thuyền, Bộ Bán Thốn quăng bó lưới chảo ra ngoài. Sa Khẩu một tay bám vào bó lưới chảo, giẫm chân lên các mắt lưới leo lên. Lúc này Lỗ Nhất Khí mới nhìn rõ, bàn tay còn lại của Sa Khẩu đang ôm khư khư một thứ gì đó, nên ngoài cách dùng lưới chảo, các dụng cụ khác như dây thừng, sào trúc đều rất khó giúp hấn leo lên.

Lão Xoa vẫn chuyên chú vào công việc thu dây chảo. Món đồ càng được kéo lên gần mặt nước, sợi thừng càng có vẻ nặng nề, song lão lại không dám vận lực quá mạnh, chỉ hết sức nhẫn nại thu chảo từng chút một.

- Mau giúp một tay, sắp lên khỏi mặt nước rồi! – Do con thuyền vẫn đang nảy lên từng hồi, nên tiếng hô của lão Xoa cũng rung lên bần bật.

Lão Xoa gọi người tới giúp không phải vì sức lão không kéo nổi, mà là vì dây chảo càng lúc càng rung lắc dữ dội. Lão ta cần thêm người hợp sức kiểm soát lực đạo, để lôi vật kia lên một cách ổn định.

Bộ Bán Thốn thấy Sa Khẩu vẫn có thể thoãn thoắt leo lên thuyền một cách dễ dàng, bèn chạy lại giúp lão Xoa. Hai người cùng ráng sức một hồi, túi thu tám lỗ đã được kéo lên khỏi mặt nước, nối liền với một tay nắm bằng đồng trắng mạ vàng kết hoa trên châu. Đó là một chiếc rương bằng gỗ thông bọc da bò, mép viền đồng thau, trên mặt rương có hoa văn trang trí kết bằng đinh hoa trên châu mạ vàng, bên mép của nắp rương còn được khảm ngọc, thoạt nhìn đã biết ngay là vật quý giá liên thành.

Lão Xoa và Bộ Bán Thốn mắt rạng rỡ, vẻ mặt bừng lên vẻ hân hoan khó giấu.

Chiếc rương từ từ được kéo lên. Nhưng chính vào thời khắc nó bị lôi bật khỏi mặt nước, sóng biển càng vọt lên cao ngất, đầu ngọn sóng cuộn tròn, tựa như đại dương đang vươn ra vô số cánh tay muốn cướp lại bảo bối.

Lão Xoa và Bộ Bán Thốn đều cảm thấy tay mình trầm xuống, chiếc rương dường như đang bị một sức mạnh vô hình nào đó giữ chặt. Hai người từ từ vận thêm lực đạo, Bộ Bán Thốn đã ngã hẳn người ra phía sau, trong khi cơ bắp hai bên quai hàm lão Xoa co giật liên hồi, song bọn họ vẫn không thể kéo nổi chiếc rương lên thuyền.

Lỗ Nhất Khí đứng bên mạn thuyền, trước mắt cậu hiện lên một cảnh tượng vô cùng quái đản. Sợi dây chèo sau khi lôi bật được chiếc rương lên khỏi mặt nước, đã bị kéo thành một đường chéo căng thẳng, rung lên bần bật như dây đàn. Trong khi chiếc rương đang nhanh chóng phai màu, mục rữa, méo mó, nứt toác trước một sức giằng kéo vô hình.

Trận sóng lừng

Từ khe nứt trên rương, một luồng khí ma quái ám muội phả ra ngàn ngút. Lỗ Nhất Khí kêu thầm trong dạ, cuống cuống chạy lại phía Bộ Bán Thốn và lão Xoa, vừa chạy vừa hét lên lạc cả giọng:

- Buông ra! Buông ngay ra!

Song đã muộn mất rồi. Chiếc rương đã vỡ toác. Lão Xoa và Bộ Bán Thốn ngã bật ngửa về phía sau.

Bộ Bán Thốn không hổ danh là “bộ bán thốn”, chỉ khẽ thu chân, hai bàn chân một trượt một chống trên sàn thuyền, sau năm, sáu bước đã thu bụng vắn lưng, đứng vững vàng trở lại.

Lão Xoa chới với, khua tít hai tay, mong túm được thứ gì đó để bám vúi, vô tình đập cả cánh tay vào đầu Lỗ Nhất Khí đang chạy tới. Xong lão cũng nhờ vào lực đạo của cú va đập này mà giữ được thăng bằng.

Sợi chèo kéo theo túi thu tám lỗ kêu “phụt” một tiếng bắn trở lại thuyền, lão Xoa vừa kịp trụ vững, lập tức cuốn chèo thu dây. Lão ta vừa cuộn liên tiếp, vừa nhảy vọt đến bên mạn thuyền, thò đầu xuống biển quan sát.

Từ trong chiếc rương vỡ toác văng ra mấy chiếc bình sứ, nhảy nhót mấy hồi trên ngọn sóng ngẫu bọt rồi lần lượt chìm xuống. Lão Xoa vung tay quăng vút túi thu tám lỗ đi, vớt được một cái bình sứ. Lão vận lực giật thẳng lên trên, khiến túi thu bay bổng lên khỏi mặt sóng, sau đó tiếp tục vận lực giật ngang trở lại, chiếc bình sứ đã rơi thẳng vào trong lòng lão. Cả quá trình diễn ra chớp nhoáng và chính xác đến kinh ngạc, một mạch hoàn thành.

Mặt biển sục sôi dần dần lắng dịu, lại trở về với vẻ yên tĩnh vốn có.

Cú va đập vô tình của lão Xoa đã khiến Lỗ Nhất Khí lăn ra ngất xỉu. Đến khi tỉnh lại, cậu thấy đầu đau như búa bổ, óc vầng mắt hoa. Nhưng khi nhìn thấy hai đồ vật đặt trên sàn thuyền, cậu bỗng chốc tỉnh như sáo, bật người ngồi dậy.

Rất hiển nhiên, cả hai món đồ đều không phải là bảo bối cần tìm.

Thứ mà lão Xoa vớt được là một chiếc bình sứ cổ, chất sứ rất đẹp, giống như sứ của lò Quân Châu.^[325] Có điều tạo hình rất mực kỳ quái, với bốn quai, bụng vầy; quai là kiểu quai chén hình vòng cung lớn, vầy là kiểu vầy nhọn hình tam giác, phần đế tạo hình viên tròn lớn cuộn vào bên trong. Đặc biệt nhất là phần cổ bình được trang trí hình “lầu sứ”^[326] nhiều tầng, miệng bình được niêm phong bằng cao lanh, không biết bên trong có chứa vật gì không? Là bảo vật hay là quái vật?

Thứ Sa Khẩu mang về là một món đồ của người Tây Dương, một chiếc

hộp mặt kính hình tròn được làm bằng đồng thau, khi mới đưa lên còn vàng óng ánh, lúc này đã ngả sang màu xanh xỉn.

Lỗ Nhất Khí ra hiệu cho Thuỷ Băng Hoa đẩy chiếc hộp lại gần. Nhưng Thuỷ Băng Hoa còn chưa kịp động vào, Sa Khâu đã vội vàng bê chiếc hộp đến trước mặt Lỗ Nhất Khí.

Âu Tử cũng nhanh nhẩu định mang chiếc bình sứ lại, song đã nhìn thấy Lỗ Nhất Khí lắc lắc cánh tay phải ra ý không cần.

Lỗ Nhất Khí ngắm nghía chiếc hộp hồi lâu, rồi thở dài một tiếng, nét mặt tràn đầy thất vọng và bất lực:

- Không phải rồi! Đúng là đã đi quá, đi quá rất xa!

Không ai hiểu câu nói này có ý gì. Lỗ Nhất Khí cũng không để người khác kịp lên tiếng hỏi, đã quay phắt lại đối mặt với mọi người, nói dứt khoát từng lời như dao chém đá:

- Phải gấp rút rời khỏi nơi đây!

Không cần phải quát tháo, cũng không cần phải hỏi vì sao, nghe thấy câu nói của Lỗ Nhất Khí, tất cả mọi người đều hiểu rõ bản thân nên làm gì và làm như thế nào.

Con thuyền đã di chuyển, đã tăng tốc, song tốc độ vẫn không thật nhanh. Do không có gió, nên chỉ có thể nhờ vào sức đạp bánh lái của Âu Tử và Sa Khâu để dịch chuyển con thuyền. Bởi vậy, con thuyền tuy không quá lớn, nhưng di chuyển rất chậm vật. Huống hồ Sa Khâu đã hao tổn sức lực nghiêm trọng trong chuyến lặn biển vừa rồi, bởi vậy, chỉ được một lát, lão mù đã xuống thế chỗ cho hắn.

- Anh Bộ, có cách nào giúp thuyền đi nhanh hơn chút nữa không? – Lỗ Nhất Khí hiếm khi tỏ ra nôn nóng như vậy. Trong cảm giác của cậu, có một nguồn năng lượng khủng khiếp có thể huỷ hoại tất cả đã tích lũy chín muồi, sắp sửa bùng nổ đến nơi.

Bộ Bán Thốn cười nhăn nhó mà nói:

- Thú thực, có bao nhiêu vốn liếng tôi đều đã dốc sạch cả rồi. Ngay như guồng đạp thẳng hai chiều dưới kia, khi các trưởng bối nhà cậu chế tạo ra đã gọi chúng là “bánh xe cứu mạng”, vào lúc vạn bất đắc dĩ mới dùng đến. Thế mà trong chuyến đi này, chúng ta đã phải liên tục sử dụng đến nó.

- Tại vì trong chuyến đi này chúng ta gặp phải quá nhiều tình huống vạn bất đắc dĩ! – Lão Xoa đang tìm kiếm còi nổi mỡ gỗ ở bên mạn thuyền nói xen vào một câu, trong vẻ hào sảng có xen lẫn vài phần bất đắc dĩ.

Lỗ Nhất Khí cảm thấy rất thất vọng. Cậu đã nghiên cứu kỹ guồng đạp phía dưới, tuy thiết kế vô cùng tinh xảo, sử dụng nhiều tầng truyền động chuyển

đôi, khiến sức mạnh được khuếch đại rất nhiều lần, song chung quy vẫn không thể sánh kịp kiểu động cơ hơi nước mà cậu đã được học ở phương Tây. Nếu có thể thay thế sức đập của con người bằng động cơ hơi nước cỡ nhỏ hoặc động cơ chạy bằng mô tơ, vậy thì...

Trong lúc Lỗ Nhất Khí đang mãi suy nghĩ lan man, thì một tia sáng ban mai đã ló lên khỏi mặt nước phía xa xăm, tiếp theo là một mảng đỏ hừng hực như sắc máu cắt đôi đường chân trời xám ngắt, như thể mặt trời đang nhú ở phương đông. Nhưng chỉ trong nháy mắt, mảng đỏ đã biến thành nửa chiếc đĩa tròn toả ánh vàng kim chói lọi, lơ lửng giữa khoảng biển trời. Mặt trời mọc không thể nhanh chóng như vậy, đây hẳn là một điềm lạ của tự nhiên.

- Đến rồi! – Lời nói của Lỗ Nhất Khí có phần mập mờ khó hiểu, song chỉ hai giây sau, Bộ Bán Thốn và lão Xoa đã hoàn toàn hiểu rõ.

Vì trong khoảng hai giây ngắn ngủi đó, một nửa chiếc đĩa sáng loà rục rở kia đã đột ngột biến mất. Trời đất lại tối sầm như cũ, mà không, thậm chí còn đen mù mịt hơn cả đêm đen, ngay cả một chút ánh sáng trời cũng không có. Như thể toàn bộ thế giới đã ngập chìm trong một biển mực đen quánh.

Tuy xung quanh bóng tối bao trùm, song Lỗ Nhất Khí vẫn thấy rõ môn một. Trong thế giới ảo giác của cậu, cây cột khí đang cuộn cuộn giữa khoảng biển trời đang nở phình, đang mở rộng, rồi đột ngột nổ tung trong chớp mắt. Cột khí hoá thành một vòng sóng công phá cuộn trào dữ dội, bùng ra bốn phía với một tốc độ khủng khiếp.

Vào khoảnh khắc vòng sóng khí vùn vụt băng qua trên đầu, con thuyền mũi sắt chỉ giật nhẹ lên một cái. Thật bất ngờ, lực công phá không hề tương xứng với khí thế khủng khiếp của nó. Không một ai bị thương, ngay cả chiếc bình sứ lão Xoa vừa cướp lên đang đặt thẳng đứng trên sàn thuyền trơn bóng cũng không hề xô dịch.

Cả khoảng biển trời đột nhiên sáng loá, họ lại nhìn thấy mặt trời, lúc này đã lên cao một con sào. Sự biến hoá của đất trời quả là chóng mặt.

Cuối cùng gió đã nổi, hướng gió cùng chiều với hướng mở rộng của vòng sóng khí. Gió rất mạnh, thổi liên tục với một cường độ không thay đổi.

Con thuyền nhanh chóng tăng tốc, đón gió rẽ sóng băng băng.

Trời đã sáng quang, tầm nhìn cũng được mở rộng hơn nhiều. Bởi vậy, ba con người trên boong thuyền vô cùng kinh ngạc khi nhìn thấy cảnh tượng xung quanh.

Lỗ Nhất Khí đứng ngẩn người nhìn sững vào vầng mặt trời ở tít xa, cậu cảm thấy mặt trời hôm nay không những mọc rất nhanh, mà còn sáng hơn nhiều so với bình thường, dường như còn có thêm ánh phản quang ở nơi nào đó.

Bộ Bán Thôn tay giữ bánh lái, thò đầu ra phía sau đuôi thuyền xem xét. Mặt biển đã nổi sóng, con sóng cao khoảng ba thước, bước sóng rất ngắn. Song khi cơn gió lật tung những món tóc rối bù của hắn khiến chúng bay phát phơ qua trước mặt, quả tim hắn bỗng như rụng xuống. Bởi lẽ hắn phát hiện, hướng gió và hướng sóng hoàn toàn trái ngược nhau.

Lão Xoa đứng bên mạn thuyền, lão không nhìn mặt trời và sóng, mà đang quan sát “xây tường”. Đúng vậy, là “xây tường”! Ở tí xa phía trước mũi thuyền, xuất hiện một vệt dài sáng trắng, chính là “móng tường”. Từ đó, một bức tường trắng xoá mọc lên vùn vụt, mỗi lúc một cao, bề ngang cũng vươn dài đến vô cùng vô tận. Lão Xoa há hốc miệng muốn hét toáng lên, song lại không thốt nổi nên lời.

Bức tường cao ngất vô cùng tận mau chóng dịch chuyển về phía họ với một tốc độ khủng khiếp. Độ cao, khí thế và sức mạnh của nó đều đã vượt xa thủy triều lười kéo tại bãi đá quý Bách Biển.

- A... A... A...! – Từ trong cổ họng khô khốc của lão Xoa cuối cùng cũng đã rạn ra được một tiếng rú thất thanh, khiến Bộ Bán Thôn và Lỗ Nhất Khí đều giật mình ngoái lại. Nhìn thấy bức tường nước trắng xoá khổng lồ, cuối cùng Lỗ Nhất Khí cũng đã hiểu ánh phản quang của mặt trời từ đâu mà tới.

- Lão Xoa! Còn đàn ra đó? Mau hạ cột buồm! Cậu cả, xuống khoang! – Bộ Bán Thôn như thể phát cuồng, vừa quát lớn vừa cuống cuống giằng giạt tất cả mọi nút chèo trên thuyền.

- Mau lên! Đó là sóng lừng! – Bộ Bán Thôn lại hét lớn.

Lúc này lão Xoa mới bừng tỉnh, vội vã chạy đến bên sọt chèo giữ cột buồm, kéo nút chèo hạ ngay cột buồm xuống.

Khi cột buồm đổ xuống, Lỗ Nhất Khí đã chạy vào trong khoang thuyền. Trong khoang tối đen như mực, đám đèn dầu đáng lẽ phải được thắp lên giờ đã bị thổi tắt. Lỗ Nhất Khí vừa xuống được hai bậc, một bàn tay xương xẩu đã chụp ngay lấy cậu:

- Mau lên! Mau bám lấy thứ gì chắc chắn!

Là giọng của lão mù. Trong khoang thuyền có lão mù và Sa Khẩu, chắc chắn họ đã nghe ra được sự biến sắp ập đến.

Lại thêm một bóng người lặn lê bò toài cuống cuống lao vào khoang thuyền, tiếp đó từ bên ngoài vọng lại tiếng hô của Bộ Bán Thôn:

- Xoay tay nắm hạ đỉnh mũi thuyền! Tiếp tục đập guồng, tăng tốc!

Lúc này, trong khoang thuyền vang dội những tiếng ầm ào từ xa ập lại, nên Lỗ Nhất Khí không nghe rõ hắn nói gì. Nhưng cái bóng vừa mới lặn vào bỗng nhảy dựng lên, trong bóng tối tìm ra chính xác vị trí của chốt lầy. Cùng

lúc đó, từ trong góc khoang thuyền có thêm một bóng người vạm vỡ lao ra, tìm một chốt lầy khác. Cả hai người đồng thời “hự” lên một tiếng, vận lực xoay tít tay nắm. Trong bóng tối, nóc mũi thuyền mau chóng hạ xuống. Tiếng guồng đập lại vọng lên, lão mù vội vã lần theo tiếng động lao về vị trí. Ngay sau đó, tiếng đập guồng rào rào vang lên, hoà lẫn với những tiếng sầm sầm khủng khiếp bên ngoài.

Trong lúc đó, ở trên bệ lái, Bộ Bán Thốn dùng vài sợi chèo thật lớn quấn quanh thắt lưng và dưới nách thành một nút thắt ngựa bốn chân, cố định cơ thể thật chắc chắn vào mấy cọc trụ chính trên mũi thuyền, sau đó giữ thật chắc bánh lái, đối diện với cơn sóng lưng đang ập tới, găm lên một tiếng dữ dội.

Đúng là trời biển lộn nhào, sức mạnh khủng khiếp nhường kia như muốn xé nát tất cả mọi thứ trong thế gian thành mảnh vụn.

Nóc mũi đã hạ xuống, biển khoang thuyền thành một cái hộp kín bung, một quả trứng rỗng ruột, hình thành một kết cấu chịu lực mọi hướng khiến cho cơn sóng lưng hung hãn không thể tìm ra được lỗ hổng để ra tay giằng xé.

Con thuyền do Lỗ gia chế tạo quả nhiên thần kỳ rất mực, nhưng người lái thuyền cũng đích thị là thiên hạ vô song. Trong khoảnh khắc này, Bộ Bán Thốn dường như đang trải qua một nghi lễ thiêng liêng. Nếu như có người nào ghi lại được cảnh tượng lúc đó, chắc hẳn sẽ giành được một niềm vinh quang không tiền khoáng hậu trong lịch sử.

Khi ngọn sóng không lồ đầu tiên ập tới, con thuyền mũi sắt bên dưới chân sóng sẽ không thể tìm ra chỗ ẩn thân. Bởi vậy, cách đối phó tốt nhất là giảm tối đa lực va chạm, sau đó mau chóng chui qua cơn sóng. Mặt tiếp xúc của mũi thuyền nhọn là nhỏ nhất, lực công phá cũng là lớn nhất, đầu thuyền lại được đúc bằng sắt, thế là Bộ Bán Thốn quyết định xoay thuyền nhằm thẳng vào bức tường sóng mà lao tới.

Con thuyền mũi sắt khác nào một bọt nước trong cơn sóng khổng lồ, một bọt nước với hình thù kỳ dị. Trong nháy mắt, nó đã bị nhấn sâu xuống nước. Nhưng đã là bọt khí chắc chắn sẽ phải nổi lên, hướng hồ bên trong “bọt khí” này còn có hai người đang trôi chết đập guồng tăng tốc.

Con thuyền mũi sắt đã trôi lên mặt nước với một sức mạnh khó tưởng tượng, hết như một chú cá chuồn li lợm đang đùa giỡn trên đầu sóng.

Khi trôi lên, con thuyền đã ở trên đỉnh của cơn sóng lưng thứ nhất. Bộ Bán Thốn phun ra nửa ngụm nước biển đục ngầu mặn chát, kéo mạnh bánh lái, cho thuyền chạy xéo men theo đường cuộn của đầu sóng, lao vọt đi trước khi cơn sóng lớn tiếp theo quật xuống. Đến khi khí thế của đợt sóng này giảm

bớt, lập tức thuận thế trượt vào khe trống giữa hai con sóng, rồi trèo lên đầu cuộn của con sóng tiếp theo. Chỉ có cách lái này mới có thể cưỡi theo thế sóng mà đi, mượn sức mạnh của cơn sóng lừng để rời xa hung huyệt.

Ngay từ trước khi bị bức tường sóng đầu tiên vùi dập, Bộ Bán Thốn đã suy tính xong xuôi tất cả đường đi nước bước. Sau khi trồi lên mặt nước, mỗi cú xoay chuyển bánh lái đều vô cùng chuẩn xác. Lúc này, con thuyền mũi sắt hết như một tấm ván lướt sóng thoăn thoắt chao liệng từ đỉnh sóng tới chân sóng, trông khéo léo lanh lợi mà xảo quyệt khác thường.

Không biết đã qua bao lâu, cũng không biết con thuyền mũi sắt đã bị trận sóng lừng đẩy đi bao xa. Khi gió lặng sóng ngừng, Bộ Bán Thốn cũng đổ xuống nằm rũ rượi trên bệ lái. Ý thức căng thẳng tột độ giờ đã trở nên tê liệt, thể lực kiệt quệ đến tận cùng.

Mũi thuyền từ từ nâng lên, người đầu tiên bước ra chính là Sa Khẩu. Nói thực hẳn khó mà tưởng tượng được rằng Bộ Bán Thốn vẫn còn sống bên bánh lái. Khi hấn vung đao chặt đứt những sợi chèo đang chằng buộc quanh người Bộ Bán Thốn, thậm trọng công Bộ Bán Thốn lúc này mặt tái như chàm, khắp người đầy những vết bầm đen và vết chèo hằn ngang dọc lên lưng, bên khoé mắt hấn bắt giác ứa ra một vệt nước.

Tim Lỗ Nhất Khí như thất lại, song cậu không biết phải bày tỏ nỗi day dứt hồ thẹn và niềm kính phục ra sao, chỉ nhẹ nhàng nắm lấy bàn tay mềm oặt của Bộ Bán Thốn. Cái nắm tay của cậu đã khiến Bộ Bán Thốn phấn chấn hẳn lên, hấn gượng đưa ngón tay run rẩy chỉ vào ngực áo. Ở đó, Lỗ Nhất Khí đã tìm thấy tấm hải đồ ướt đẫm, rách tả tơi.

Bộ Bán Thốn nằm lại dưới khoang thuyền nghỉ ngơi, nhường lại vị trí lái thuyền cho Âu Tử.

Lỗ Nhất Khí nhẹ nhàng mở tấm bản đồ ướt đẫm ra từng chút một, trải lên sàn thuyền để hong khô. Thủy Bãng Hoa ngồi lom khom bên cạnh, thậm trọng giúp cậu. Đứng bên cạnh còn có Sa Khẩu và lão Xoa cũng đang châu đầu lại nhìn, trông mong Lỗ Nhất Khí có thể tìm ra manh mối, để quyết định bước tiếp theo nên đi về đâu.

Ở rìa mép của tấm bản đồ, Lỗ Nhất Khí đã phát hiện ra một chữ mà cậu đã tìm mãi không ra, đó là một nửa chữ “bãi”. Chữ này vốn nằm trong phần khung của tấm bản đồ, bị viền khung bằng giấy che lấp. Lúc này viền khung bị thấm ướt trở nên trong suốt, nên một nửa con chữ đã lộ ra.

- Đây là nơi nào? – Lỗ Nhất Khí chỉ vào rìa mép của tấm hải đồ.

Không ai biết đó là nơi nào, song nếu nhìn vào cách vẽ của tấm hải đồ, nơi đó có vẻ rất gần với đất liền, có lẽ là vùng tiếp giáp giữa biển khơi và lục địa.

- Chúng ta hãy đi về phía đó! – Lỗ Nhất Khí đứng bật dậy, ánh mắt bừng

lên một niềm kiên định, nói rất dứt khoát.

- Vậy còn bảo bối ở đây... – Lão Xoa có vẻ băn khoăn trước quyết định của Lỗ Nhất Khí.

- Ở đây không có bảo bối, càng không có bảo cầu, mà chỉ có hung huyết!

- Tại sao lại như vậy được? – Sa Khẩu sốt sắng hỏi.

- Hung huyết đáng lẽ không phải ở nơi này, bảo bối cũng đáng lẽ không phải ở nơi này. Tất cả đã thay đổi! Năm xưa khi xây bảo cầu cất giấu bảo bối cuối cùng là Địa bảo, Lỗ gia chắc chắn đã phạm phải một sai lầm nghiêm trọng.

- Vậy ở đây sẽ có thứ gì? – Lão Xoa chỉ vào vị trí rìa mép bản đồ mà Lỗ Nhất Khí vừa hỏi họ.

Nụ cười của Lỗ Nhất Khí có phần ranh mãnh:

- Hiện giờ vẫn chưa rõ, song khả năng tìm ra là rất lớn, chỉ cần có thể đến nơi an toàn!

Con thuyền mũi sắt lại giương buồm lên đường, đi thẳng về hướng Lỗ Nhất Khí vừa chỉ điểm.

Gió không lớn, con thuyền lướt đi một cách vững chãi. Bầu trời xanh lồng lộng. Trong thời tiết ẩm áp như thế này, rất thích hợp để nằm trên boong thuyền đánh một giấc.

Sa Khẩu tựa lưng vào mạn thuyền ngủ khò khò, lão Xoa cũng cuộn tròn người trên gác thuyền ngủ say sưa. Âu Tử ngồi trên thanh gỗ phía sau bệ lái, tay nắm bánh lái, mắt lim dim như đang ngủ gà ngủ gật. Cuộc vật lộn kinh hoàng suốt đêm qua đã khiến bọn họ rời rã cả thể chất lẫn tinh thần.

Song những người trong khoang thuyền đều đang tỉnh táo. Bộ Bán Thốn, lão mù và Thủy Băng Hoa đang chăm chú lắng nghe Lỗ Nhất Khí nói ra những phát hiện và phân tích của mình.

- Ngay từ đầu, khi khởi hành đi về phía hung huyết, tôi đã cảm thấy rất bất thường. Nếu hung huyết có bảo cầu trấn áp, cho dù khí hung có mạnh mẽ tới đâu cũng không thể khiến tôi trở nên tồ tề như vậy, cả ngày hôn mê mụ mị, gặp toàn ác mộng, hơn nữa, lại liên tục mơ thấy đã đi qua bảo cầu rất xa. Ngoài ra, còn có một sự bất thường nữa, đó là trên hải trình này, tôi không hề phát hiện ra một địa giới hay đồ vật nào có liên quan tới những chữ “phúc”, “lang”, “bãi” trên thẻ ngọc ghi phương vị.

Sau khi đụng đầu với một loạt những chuyện kỳ quái như ảo ảnh thuyền, tượng sương mù, sức mạnh hút thuyền, bánh chum biển, về cơ bản, tôi đã khẳng định được rằng, Địa bảo đã không được chôn giấu ở nơi cần trấn, nên giờ đây hung huyết đã dịch chuyển và biến hình. Song điểm này vẫn cần

phải được chứng minh. Thuyền chở hàng Tây Dương đã được lắp đặt máy kinh vĩ từ rất sớm, bởi vậy khi Sa Khâu lặn xuống nước, tôi đã dặn thăm anh ta cần phải tìm lấy thứ này. Khi máy kinh vĩ được lấy lên, tôi đọc được là 26,7 độ vĩ bắc, 73,4 độ kinh tây. Vị trí này là mặt bên kia của đại dương, cũng có nghĩa là con thuyền đã bị chìm xuống ở mặt bên kia của đại dương. Từ đó có thể đoán định rằng, ở mặt bên kia của đại dương cũng không có bảo cầu. Hung huyết mấy nghìn năm không có bảo bồi trấn áp, nên thể hung của nó đã được mở rộng hơn xưa và cũng hung hiểm hơn gấp bội. Bởi vậy, quyết định duy nhất của tôi lúc đó chính là lập tức tháo chạy, nhanh chóng thoát ra khỏi phạm vi hung huyết.

Ép hiện hình

- Vậy thì đám thuyền đắm và xác chết ở đó đúng là bị ma lực của hung huyết hút vào ư? Sao trông chúng cứ như vừa mới gặp nạn thế nhỉ? Thật quái lạ hết sức! – Thuỷ Băng Hoa xen ngang một câu.

- Bởi vì xung quanh hung huyết có trường khí cực âm, cực hàn bao phủ. – Lão Nhất Khí trả lời.

- Vậy thuyền của chúng ta làm sao lại thoát khỏi lực hút của hung huyết? Hơn nữa, sau khi áp sát hung huyết, trạng thái của chúng ta lại khá hơn rất nhiều? – Bộ Bán Thốn gượng ngồi dậy hỏi.

- Điều này thì tôi cũng không biết... – Lão Nhất Khí cũng cảm thấy băn khoăn.

- Tôi biết! – Lão mù ngồi cạnh cười khẽ một tiếng rồi tiếp lời – Bởi lẽ trên thuyền của chúng ta có khí huyết tiên thiên của tiên thiên đồng tử trấn giữ. Nếu không có tiên thiên đồng tử, ngay từ khi gặp ảo ảnh thuyền, chúng ta đã bị đâm tan xác rồi!

Tiên thiên đồng tử? Lại chuyện viên vông gì nữa? Mọi người đều cho rằng lão mù đang ăn ốc nói mò.

Lão mù đã nghe ra thái độ coi thường phỉ ra từ miệng mũi Bộ Bán Thốn.

- Thật đấy! – Lão mù có vẻ hơi bực.

- Chú Hạ, chú hãy nói xem ai là tiên thiên đồng tử? – Thuỷ Băng Hoa hỏi.

- Chị không biết à? Quái thật! Sao chị lại không biết nhỉ? – Vẻ mặt lão mù đầy sừng sốt.

- Làm sao mà tôi biết được? – Thuỷ Băng Hoa vặc lại.

- Là chị chứ còn ai!

- Làm sao lại là tôi được?

- Bày trò gì thế hả lão Hạ?

- Một người đàn bà sao có thể là tiên thiên đồng tử?

- Đừng ồn, hãy nghe tôi nói! Mọi người có biết thế nào gọi là tiên thiên đồng tử không? – Thấy không ai nói gì, lão mù có phần đắc ý, nói tiếp – Đương nhiên chị ta không phải là tiên thiên đồng tử, nhưng chị ta có tiên thiên đồng tử!

- Đây lão Hạ, ý lão muốn nói là cô ta đang mang thai, lại còn là con trai ư? – Bộ Bán Thốn chợt nhớ tới một sự việc kỳ lạ xảy ra trước đó – Thảo nào ở bên ngoài bãi đá quý Bách Biến, khi thuyền ma sắp đâm vào mạn thuyền, cả hai gã đàn ông to xác đều không đẩy nổi con thuyền ra xa, mà cô em đây vừa

ra khỏi khoang thuyền, bọn chúng đã vội vàng tháo chạy. Là vì ma quỷ sợ thiên huyết của bào thai, sẽ khiến chúng vĩnh viễn không thể siêu sinh.

Bùa Phún dương! – Giờ thì Lỗ Nhất Khí cũng đã hiểu ra, Thuỷ Băng Hoa đã vô tình dùng dòng linh huyết tiên thiên mang dương khí của tiên thiên đồng tử vạch thành đồ hình bùa Phún dương trên mũi thuyền sắt, nhờ vậy mới hoá giải được lực hút âm sát cực độ từ hung huyết. Nếu không có sự trùng hợp ngẫu nhiên này, bọn họ đã sớm vùi thân nơi đáy biển. Sau đó, Lỗ Nhất Khí mới nhận thức được một sự việc hệ trọng khác: cậu chính là cha của tiên thiên đồng tử! Thảo nào khi ở bãi đá quý Bách Biển, trong ánh mắt oán hận của Thuỷ Băng Hoa lại nổi lên sắc máu, và cậu đã cảm giác thấy sự tồn tại của mình trong đó.

- Không chỉ là bùa Phún dương, còn có mấy lá bùa chữ “Vũ” mà cậu lén đưa cho chị ta mang dán. Nếu không có những lá bùa do đích thân tiên thiên đồng tử dán, chắc hẳn chúng ta đã bị ảo ảnh thuyền đâm vỡ vụn! – Lão mù nói xong, bèn quay sang Thuỷ Băng Hoa hỏi lại – Đúng là chị không biết gì thật ư?

Thuỷ Băng Hoa quả thực không biết. Cô ta bẩm sinh đã là thạch nữ, chưa hề thấy kinh kỳ hàng tháng giống như con gái bình thường, bởi vậy sau khi mang thai cũng chẳng thấy có gì khác trước.

Ký ức của Lỗ Nhất Khí đang mau chóng xoay ngược. Cậu dường như lại nhìn thấy khuôn mặt ai oán đầy nước mắt của Dưỡng Quý Tỳ trên con thuyền ma hôm đó. Lúc này, cậu mới hiểu nỗi ai oán của cô là do đâu. Một cảm giác xót thương, day dứt bỗng nghẹn ứ nơi cổ họng. Quay đầu lại nhìn Thuỷ Băng Hoa, cậu thấy cô cũng đang nhìn mình với ánh mắt hân hoan xen lẫn ngượng ngùng, thì niềm xúc động, an hoà lại dâng đầy trong lồng ngực. Hai luồng cảm giác đan xen khiến trí não cậu bỗng chốc rối bời.

Bộ Bán Thốn đặt tay lên vai lão mù, nói:

- Lão Hạ, hãy diu tôi ra bên ngoài hít thở một chút!

Gò má lão mù giật lên, lộ ra một nụ cười cổ quái, sau đó đứng dậy dìu Bộ Bán Thốn bước về phía bậc tam cấp. Vừa đặt chân lên bậc thang, cả hai bỗng đồng thời quay người ngoảnh nhìn Lỗ Nhất Khí. Bộ Bán Thốn hạ giọng thật thấp hỏi:

- Cậu cả, nơi chúng ta đang tới liệu có bảo bối không?

Câu hỏi của hắn đã kéo Lỗ Nhất Khí thoát khỏi mớ suy nghĩ rối bời. Song cậu lơ mơ cảm giác rằng, hình như không chỉ có ba người trước mặt đang chờ đợi câu trả lời, mà còn có một ai khác cũng đang nín thở rình lấy từng lời thốt ra từ miệng cậu.

Lỗ Nhất Khí ngửa mặt, duỗi thẳng cần cổ, khẽ vuốt nhẹ cổ tay đứt cụt, sau

đó mới bình thân nói rành mạch từng tiếng một:

- Có! Chắc chắn là có!

Song không một ai hiểu nổi ánh mắt của cậu lúc này.

Ở phía nam Nhật Bản, phía đông bắc Đài Loan có một hải vực hình tam giác mênh mông vắng lặng. Hải vực này có rất nhiều tên gọi, trong đó, cái tên dễ hiểu và phổ biến nhất là “tam giác Rồng ma quỷ”. Trong hải vực kinh hoàng này, từng xảy ra không biết bao nhiêu hiện tượng lạ lùng và tai nạn thảm khốc, cũng không biết đã vùi chôn bao nhiêu xác thuyền và xác người.

Có rất nhiều giả thuyết khác nhau về sự hình thành của tam giác Rồng, trong đó có một giả thuyết liên quan đến góc lệch từ. Đây là một hiện tượng tự nhiên do cực từ nam bắc của địa cầu không trùng khớp với cực nam bắc địa lý. Giả thuyết này hoàn toàn phù hợp với việc con thuyền mũi sắt của Lỗ Nhất Khí bị lực hấp dẫn hút chặt lấy, đồng thời hiện tượng “ảo ảnh thuyền” cũng có thể là kết quả do hiện tượng từ gây ra. Một giả thuyết nữa là thuyết dòng biển nóng, cho rằng dòng biển nóng sẽ dẫn đến sương mù và vòi rồng, khiến thuyền mất phương hướng, va phải đá ngầm, hoặc trực tiếp bị vòi rồng lật úp, giống như hiện tượng tường sương mù mà đám Lỗ Nhất Khí đã gặp phải. Ngoài ra, còn có một giả thuyết nữa là thuyết động đất sóng thần, cho rằng ở vùng biển sâu phía tây của tam giác Rồng là nơi lớp vỏ trái đất mỏng và yếu nhất, nguồn năng lượng khổng lồ của nham thạch có thể dội lên mặt biển bất cứ lúc nào, mà không hề có một dấu hiệu gì báo trước, song cũng sẽ tiêu biến trong chớp mắt. Khi có động đất xảy ra tại các khối địa tầng dưới lòng đại dương, sóng siêu âm truyền tới tầng trên cùng của mặt biển sẽ hình thành sóng thần. Đó chính là nguyên do gây ra hiện tượng ánh sáng dưới đáy biển, tiếng hát ma quái, bùn biển nổi lên và cuối cùng là cơn sóng lừng khủng khiếp mà đám Lỗ Nhất Khí đã phải đương đầu.

Nhưng trong quan niệm của người phía Lỗ gia, theo thuyết Bát bảo định cõi phàm, nơi đó chính là một hung huyết, một hung huyết chưa được Địa bảo trấn áp.

Con thuyền mũi sắt thay đổi hướng đi, tác dụng lớn nhất chính là đã cắt đuôi được đám chiến thuyền đeo bám. Trừ phi đối phương có phép tiên tri, nếu không, chỉ dựa theo điều kiện kỹ thuật lúc bấy giờ, muốn tìm ra một con thuyền đánh cá không hề to lớn trên đại dương mênh mông là hoàn toàn không thể. Thế nhưng trong đêm tối mịt mờ, thỉnh thoảng một tiếng chim ưng rít lên chói lói khiến tất cả mọi người giật mình choàng tỉnh khỏi cơn mơ màng.

Lão mù nhảy dựng lên:

- Chim ưng săn mổ hoa Trường Bạch!

Tại sao chim ưng săn lại xuất hiện trên mặt biển? Chỉ có một khả năng duy nhất, chiến thuyền của đối thủ đã bám sát không xa. Tại sao đối thủ lại có thể đuổi kịp con thuyền? Cũng chỉ có một khả năng, trên thuyền mũi sắt có người cố tình lưu lại dấu vết suốt dọc đường đi.

- Tới rồi! Đúng là đã tới rồi... – Lão mù đứng ngậy ra tại chỗ mà lẩm bẩm.

Lỗ Nhất Khí không ngồi dậy, mà vẫn nằm im lặng, chăm chú lắng nghe tiếng gào rít của chim ưng, và cả những âm thanh khác nữa. Lão mù chắc hẳn cũng đã nghe ra những âm thanh đó, dưới ánh đèn chập chờn mờ tỏ trong khoang thuyền, cơ bắp trên khuôn mặt lão đang phải chịu đựng những cơn co giật rất khó phát giác.

- Âm thanh đó còn cách bao xa? – Lỗ Nhất Khí đột nhiên lên tiếng hỏi.

- Không xa! Có thể nhìn thấy được! – Sa Khẩu đáp.

Sa Khẩu và lão Xoa đưa mắt nhìn nhau, rồi cùng chạy thực mạng ra ngoài khoang thuyền. Thủy Băng Hoa cũng bò dậy, sắp ngửa chạy theo bọn họ. Trong khoang thuyền chỉ còn lại lão mù với sắc mặt liên tục biến đổi và Lỗ Nhất Khí đang nằm im bất động.

Ra tới ngoài khoang thuyền, họ không hề nhìn thấy chiến thuyền của đối phương, ngay cả Âu Tử vẫn luôn đứng trên đài quan sát cũng chẳng trông thấy gì. Vì xung quanh họ là màn đêm đen đặc như hồ.

Cuối cùng, Lỗ Nhất Khí cũng đứng đỉnh ra khỏi cửa khoang thuyền, song cậu chẳng buồn nhìn ngó xung quanh, chỉ đứng ở cửa khoang thuyền nói một câu với Bộ Bán Thôn đang đứng lái thuyền:

- Cứ theo kế hoạch cũ, không cần thay đổi! – Nói đoạn, cậu lại quay trở vào khoang thuyền.

Thủy Băng Hoa bám theo Lỗ Nhất Khí vào trong, hỏi nhỏ:

- Chắc chắn là không có chuyện gì chứ?

- Không! Tôi chỉ dám chắc trước mắt không có gì đáng ngại! – Lỗ Nhất Khí nắm chặt bàn tay Thủy Băng Hoa – Còn nữa, tôi quyết không để chuyện gì xảy ra với chị!

Thủy Băng Hoa không nói gì nữa, chỉ nhẹ nhàng ngả đầu dựa vào vai Lỗ Nhất Khí.

Hành trình trên biển vốn dĩ đơn điệu nhạt nhẽo, lại thêm mỗi người trên thuyền đều mang trong lòng một tâm sự kín đáo, nên càng khiến cho không khí nặng nề, thời gian dằng dặc. Thuyền của đối phương vẫn chưa hề lộ diện, song mọi người đều cảm thấy họ đã ở rất gần. Suốt mấy ngày qua, thi thoảng lại nghe thấy tiếng chim ưng rít xen lẫn trong tiếng gió ù ù văng lại.

Không khí trên con thuyền mũi sắt đã có sự biến đổi ngấm ngấm. Do tất cả đều là những tay giang hồ lão luyện, nên đều suy đoán được rằng sở dĩ đối thủ có thể bám sát theo sau, chắc chắn là có liên quan tới một người nào đó trên thuyền, nên ai nấy đều ngấm ngấm cảnh giác, đề phòng lẫn nhau.

Đêm nay, đến phiên lão Xoa thế chân giữ bánh lái. Bộ Bán Thôn kín đáo tới bên Lỗ Nhất Khí, ghé sát vào tai cậu thì thầm:

- Ban ngày tôi đã lên kiểm tra mấy món đồ của lão Xoa, số lượng vẫn còn nguyên vẹn! – Trên đường tới hung huyết, Bộ Bán Thôn cả ngày ở trên bệ lái, lão Xoa lúi húi mày mò gì bên dưới, hẳn đều thấy cả. Tuy không nhìn kỹ xem lão làm những món gì, song số lượng bao nhiêu, hẳn nhớ rất rõ. Mấy món còi nôi mỡ gỗ, còi nước chảy đều là những thứ rất thích hợp để thả xuống nước đánh dấu đường đi. Bởi vậy, hôm nay Bộ Bán Thôn đã lên lút kiểm đếm mọi món đồ lè, ngoài những thứ đã thả xuống quanh hung huyết, số lượng còn lại không thiếu lấy một cái. Điều này chứng tỏ không phải lão Xoa thả vật dẫn đường.

Lỗ Nhất Khí không nói câu gì, chỉ lẳng lặng ngắm nghía chiếc bình sứ cướp được về từ hung huyết. Sau nhiều lần quan sát kỹ lưỡng, cậu đã khẳng định đây không phải là sứ Quân Châu, mà là hàng giả từ lò sứ dân gian tại Huy Châu.

Hôm sau, khi trời vừa tảng sáng, Lỗ Nhất Khí chui ra khỏi khoang thuyền đầu tiên, hít căng lồng ngực luồng không khí trong lành trên biển. Lão Xoa đang đứng trên bệ lái, nhìn thấy cậu đi ra có một mình, bèn tiến lại gần thì thào:

- Tôi thấy Âu Tử có vẻ bất thường, một đêm mò lên đi tiêu đến sáu, bảy lượt.

Lỗ Nhất Khí đưa mắt nhìn dài quan sát, lại ngoảnh đầu nhìn về mặt biển mênh mông bất tận phía sau, vẫn không nói một lời.

Tới nửa trưa, Sa Khẩu nấu một mâm cá giáp vẩy trắng thật lớn. Lúc này lương thực mang theo sắp cạn, bởi vậy phần lớn phải nhờ vào việc đánh bắt dọc đường để bổ sung. Song hôm nay Lỗ Nhất Khí không hề thấy ai đi đánh cá, vậy số cá này từ đâu mà có?

- Là Sa Khẩu cậu được từ nắp đậy bên cạnh guồng đập! – Thủy Băng Hoa nói với Lỗ Nhất Khí.

Nắp đậy bên cạnh guồng đập, đây là vị trí rất ít người chú ý tới.

Sau nhiều ngày lênh đênh trên biển, Thủy Băng Hoa và lão mù đều đã thích ứng với sinh hoạt trên thuyền. Có điều Thủy Băng Hoa vẫn thường chạy ra mạn thuyền nôn ọe, đây cũng là phản ứng thường thấy ở phụ nữ mang thai. Nhưng mỗi khi nhìn thấy chất nôn của cô ta rơi xuống mặt biển

trong xanh, Lỗ Nhất Khí bất giác chau mày nhíu trán.

Lão mù hầu như cả ngày trời ngồi lì trên cọc buộc chèo ở đầu thuyền, trong miệng ư ử như ngâm nga câu gì đó, song chẳng ai nghe rõ lời.

Còn Bộ Bán Thôn những ngày qua hầu như chẳng mấy tận tụy với chức trách lái thuyền, thường giao bánh lái cho người khác, hoặc là dùng dây chèo để cố định. Song trên đường đi hẳn lại đích thân quăng mấy mẻ lưới, tuy thu hoạch không thật khả quan, song vẫn có thể giúp mọi người no bụng vài bữa. Lỗ Nhất Khí lấy làm lạ khi thấy lưới đánh cá của hắn có màu đỏ sẫm, khác hẳn với ngư cụ của những người khác. Sa Khẩu mách với Lỗ Nhất Khí, đây là tấm lưới mới, trước khi nhúng nước lần đầu đã được ngâm qua tiết lợn, như vậy mới sử dụng được lâu bền.

Tuy nhìn đâu cũng thấy khả nghi, song đều không phải là cách đánh dấu đường. Có lẽ chẳng là ai cả...

Phía sau con thuyền mũi sắt, cách một đoạn không xa, có hai cỗ chiến thuyền cổ kiểu cách đời Minh đang bám sát. Chúng luôn giữ một khoảng cách thích hợp với con thuyền mũi sắt, khiến cả hai bên đều không nhìn thấy đối phương. Song hễ con thuyền mũi sắt thay đổi hướng đi, hai cỗ chiến thuyền cũng điều chỉnh theo y hệt, đeo bám theo sát hành trình của con thuyền mũi sắt.

Trên đỉnh cột buồm của một cỗ chiến thuyền có treo hai chiếc sáo trúc cỡ lớn, liên tục phát ra những âm thanh rền rĩ như ma rú, như sói tru. Phía trước mũi thuyền đặt một bàn cúng, trên mặt bàn bày la liệt những lư hương, giá nến, bùa chú và ba loại thịt cúng. Trong ánh nến phập phù và khói hương nghi ngút, một lão già áo đen đầu tóc xoã xượi, mắt đỏ như máu, quàng mắt tím đen đang nhảy múa một điệu vũ ma quái, trong miệng không ngớt ê a.

Lão áo đen vừa nhảy nhót vừa bung một đĩa tàn hương từ trên bàn cúng lên, rồi di chuyển đến phía trước bàn cúng, rắc tàn hương xuống sàn thuyền. Đám tàn hương lập tức tạo thành một đồ hình kỳ quái. Lão áo đen ngừng múa may, trợn trừng cặp mắt đỏ bầm, thận trọng xem xét bức đồ hình.

Một người chực sẵn bên cạnh múc lên một thùng nước biển. Lão áo đen thả đĩa tàn hương xuống, thọc cả hai tay vào thùng, vốc lên hai vốc nước biển, vẩy về đám tàn hương trên sàn thuyền. Liên sau đó, lão dạng rộng hai chân ngồi rạp xuống, đầu vươn về phía đám tàn hương, cần cổ lắc giật trông rất quái dị, giống như đang tìm kiếm, cũng giống như đang hít ngửi thứ gì. Một hồi lâu sau, lão mới từ từ đứng dậy, cần cổ vẫn lắc lắc không ngừng, hai tay vươn thẳng lên không rồi lại thu về, vuốt xuống qua hai mắt và gò má. Sau đó mắt nhìn trần trời lên trời, cánh tay chậm rãi vươn về một hướng, bất động như một pho tượng. Những tiếng ê a trong họng nhỏ dần, sau cùng bị tiếng sáo trúc ồn ào nuốt chửng.

Chiến thuyền chuyển hướng, đi theo hướng chỉ của cánh tay đang đuối thẳng đơ của lão. Ngay trước lúc đó, con thuyền mũi sắt đang đi phía trước cũng vừa bẻ lái theo đúng hướng này...

Lỗ Nhất Khí càng ngày càng cảm thấy thắc thỏm bất an, cảm giác như thể bị vật gì trói chặt. Cậu lo lắng rằng tất cả mọi chuyện cho tới giờ phút này đều do đối thủ sắp xếp từ trước. Sở dĩ nguy hiểm vẫn chưa xuất hiện, bởi vì cậu vẫn còn giá trị lợi dụng. Đối thủ đang im lặng quan sát hành động tiếp theo của cậu, chờ đợi cậu tìm ra thứ bọn chúng muốn tìm.

Phải thoát khỏi tình trạng này! Lỗ Nhất Khí cảm thấy mình cần thiết phải hành động.

Đứng trước mũi thuyền, nhìn đăm đăm vào tầng tầng khói ráng xám đỏ đan xen ở cuối trời tây, một kế hoạch dần dần thành hình trong trí não Lỗ Nhất Khí. Chỉ có phá giải được một điểm này, mới có thể khơi thông được cục thế hỗn độn trước mắt.

Một nét cười hiện trên khóe miệng Lỗ Nhất Khí, chỉ có điều mang theo mấy phần lạnh lẽo.

Trong đêm nay, tới lượt Âu Tử giữ bánh lái. Khi mọi người đều đã ngủ say, Lỗ Nhất Khí lặng lẽ chui ra khỏi khoang thuyền, leo lên bệ lái.

Âu Tử không nói gì, chỉ hơi ngạc nhiên nhìn Lỗ Nhất Khí. Mới đầu gã còn ngỡ Lỗ Nhất Khí lại lên cơn mộng du, nhưng khi nhìn vào đôi mắt sáng ngời trong trẻo, nghe thấy lời nói bình tĩnh quyết đoán của cậu, gã biết mình đã lầm.

Lỗ Nhất Khí nói với Âu Tử:

- Vào canh hai đêm nay, hãy kín đáo cho thuyền rẽ xuống phía nam, cố gắng đừng để người khác phát giác. Còn nữa, chuyện này tuyệt đối không được nói với bất kỳ ai, ai hỏi cũng mặc, chỉ cần giữ đúng hướng đi mà tôi đã dặn!

Giọng nói tuy điềm nhiên rất mực, song đối với Âu Tử, đó khác nào một mệnh lệnh quan trọng, nhất thiết phải chấp hành không được phép xảy ra sai sót.

Lúc này đã quá canh ba, Lỗ Nhất Khí vẫn hai mắt chong chong. Cậu không hề ngủ, cậu đang chờ đợi. Trong khoang thuyền tối đen như mực, Lỗ Nhất Khí không thể nhìn thấy bất cứ thứ gì. Bên tai ngoài tiếng sóng vỗ mạn thuyền, cậu cũng chẳng nghe thấy âm thanh nào khác. Thứ duy nhất cậu có thể cảm giác thấy, chính là nhiệt độ trong khoang thuyền trước sau đã biến đổi hai lần. Cậu chắc chắn rằng đó là khi cửa khoang thuyền bị ai đó lén lút mở ra, khiến khí lạnh trên biển luồn vào bên trong.

Có người đã lén lút ra vào khoang thuyền. Là ai?

Rạng sáng hôm sau, khi Bộ Bán Thốn đi lên đôi lái cho Âu Tử, thì phát hiện ra gã đã chết!

Âu Tử ngồi trên đòn ngang của bánh lái, xoay lưng lại phía mũi thuyền, bị ai đó đâm thấu tim từ phía sau lưng. Sa Khẩu, lão mù cùng kiểm tra vết thương của Âu Tử, đều cho rằng vết thương có lẽ do thứ vũ khí mũi tròn sắc nhọn một nhánh tạo ra. Nếu ở trên thuyền nhiều khả năng nhất chính là lạng xoa một nhánh.

Bộ Bán Thốn vừa nghe nói vậy, lập tức tung mình nhảy xuống bệ lái, tháo tung bó vải gai bọc đám mâu, xoa, phi lao, đinh ba ra để kiểm tra. Những người khác đều xúm cả lại cùng xem, trên bệ lái lúc này chỉ còn một mình Lỗ Nhất Khí tiếp tục xem xét kỹ lưỡng vết thương của Âu Tử.

Bộ Bán Thốn không phát hiện ra điểm gì đáng ngờ từ số lượng và hình thù của đám vũ khí. Mọi người đều quay đầu lại nhìn Lỗ Nhất Khí đang đứng trên bệ lái, chờ đợi cậu đưa ra quyết định. Ánh mắt Lỗ Nhất Khí quét một lượt qua tất cả các khuôn mặt, sau đó bình thản nói:

- Trước hết hãy lo hậu sự cho Âu Tử đã!

Nói xong, cậu bước thẳng xuống khỏi bệ lái, lầm lũi đi về phía khoang thuyền. Vào lúc cậu cúi thấp đầu chuẩn bị bước vào bên trong, lại đột nhiên dừng bước ngẩng đầu lên hỏi:

- Hướng thuyền đã thay đổi rồi phải không?

Bộ Bán Thốn ngửa đầu nhìn mặt trời, vuốt vuốt mớ tóc bị gió biển thổi tung, trả lời chắc như đinh đóng cột.

- Không phải, vẫn như tôi qua, cậu cứ yên tâm!

Lỗ Nhất Khí không hỏi gì thêm nữa, cúi đầu bước vào trong khoang.

Một bầu im lặng nặng nề bao trùm khắp boong thuyền, thế nhưng câu hỏi của Lỗ Nhất Khí đã khiến cho có kẻ trong lòng nổi sóng.

Trong hai ngày tiếp theo, không khí trên thuyền càng trở nên căng thẳng gấp bội. Mỗi người đều cảm nhận rõ mối nguy hiểm đang kề cận bên mình, chẳng ai dám trao đổi gì với người khác nữa.

Bộ Bán Thốn lại tới gặp Lỗ Nhất Khí:

- Âu Tử có lẽ đã phát hiện ra điều gì đó nên mới bị diệt khẩu. Thứ giết chết hắn là vũ khí thuộc loại mâu lao xoa kích, lực đâm thấu suốt lòng ngực trước sau. Trên thuyền người giỏi sử dụng mâu lao xoa kích chỉ có tôi và lão Xoa, đáng tiếc là ngay cả tôi cũng chẳng có cách nào để chứng minh bản thân trong sạch.

Lúc này, Lỗ Nhất Khí đang nhìn chăm chú vào chiếc bình sứ để trong một góc. Chiếc bình sứ mang lại cho cậu một cảm giác hết sức quái lạ, tuy nó chỉ là đồ giả, song lại có hơi thở bình ổn sâu dài giống hệt như hàng thật, nhưng trong hơi thở của nó rõ ràng chứa đựng nhiều hàm nghĩa hơn thế. Cậu luôn cảm thấy hình như đã tiếp xúc với loại bình tương tự ở một nơi nào, chỉ có điều khi đó không mấy lưu tâm.

Mãi sau, Lỗ Nhất Khí mới lên tiếng:

- Tuy Âu Tử có tài nhìn xa, song căn cứ vào tâm tính của anh ta, e rằng khó lòng phát hiện ra được bí mật gì. Tôi cảm thấy có lẽ anh ta đã làm điều gì khiến ai đó phật ý. Còn về hung thủ giết người, tôi nghĩ bất kỳ ai trên thuyền cũng có chỗ khả nghi.

Dừng lại một lát, cậu lại nói thêm một câu hàm hồ:

- Khó nói tốt xấu, song lưới đã thu lại chút ít, chỉ là cá chưa chịu lộ lưng!

§3. ĐẨY SÓNG VÀO BẾN – SÁT CỤC LIÊN HOÀN LẤY MẠNG ĐỔI MẠNG

- Đẩy sóng vào bến! – Bộ Bán Thốn hét lớn, âm thanh vang vọng lập tức bị gió biển cuốn đi rất xa, rất xa.

“Đẩy sóng vào bến” là một trong những kỹ thuật đóng thuyền kỳ tuyệt của Lão gia, có nghĩa là trong thuyền lớn có ẩn chứa một thuyền nhỏ, hoặc cải tạo một bộ phận nào đó trên thân thuyền lớn thành thuyền nhỏ. Khi gặp tình huống bến xa nước cạn, thuyền lớn không thể cập bờ, có thể dùng thuyền nhỏ để liên lạc giữa bến và thuyền lớn, đồng thời cũng là phương tiện tẩu thoát hữu hiệu khi gặp nguy hiểm.

“Đẩy sóng vào bến” cũng là kỹ năng thứ tám trong Kỳ môn Độn giáp, có nghĩa là tập trung lực lượng nòng cốt tấn công nền tảng phòng thủ của đối phương, các đợt tấn công dồn dập, liên tiếp, không cho đối thủ có cơ hội nghỉ ngơi. Lại kết hợp với việc điều cánh quân nhỏ hư trương thanh thế, nhằm uy hiếp, gây áp lực cho đối phương trên nhiều phương diện.

Hơn thế nữa, “Đẩy sóng vào bến” còn là một cú tấn công được thực hiện bằng chính sinh mạng của Bộ Bán Thốn...

Hòn trên biển

Lại vài ngày nữa trôi qua trong sự nơm nớp sợ hãi của tất cả mọi người. Đêm nay, tới lượt lão Xoa giữ bánh lái. Có thể thấy lão Xoa đã chuẩn bị rất kỹ lưỡng. Trên gióng ngang sau bánh lái, lão đã dựng sẵn hai cây lằng mầu sáng loáng và một cây đinh ba xiên cá bằng thép Miên Điện, lại giăng thêm hai tấm lưới chảo trên bậc tam cấp gỗ dẫn lên bệ lái, để đề phòng có người chớp nhoáng đột nhập lên trên. Lão còn đặt sẵn bên chân một chiếc hũ sành, nếu không may có chuyện, sẽ tung chân đá nó vỡ tan để đánh động cho người trong khoang thuyền biết. Kỳ thực từ sau khi Âu Tử bị ám sát, tất cả mọi người trên thuyền đều vận dụng đủ mọi phương cách để bảo vệ bản thân mỗi khi tới phiên cầm lái trong đêm. Không chỉ có vậy, bọn họ còn rất cẩn trọng trong ăn uống. Chiếc mũi của lão mù và cành trâm bạc của Thuỷ Băng Hoa đều là những công cụ tuyệt hảo để giám định xem thức ăn có bị bỏ thuốc độc hay không.

Lỗ Nhất Khí thấy mọi người đều đã vào cả khoang thuyền, bèn kín đáo bước lên bệ lái, nói khẽ với lão Xoa:

- Vào canh hai đêm nay, ông hãy bí mật lái thuyền ngoặt lên phía bắc, cố gắng đừng để người khác phát giác. Còn nữa, chuyện này tuyệt đối không được nói với bất kỳ ai, ai hỏi cũng mặc, chỉ cần giữ đúng hướng đi mà tôi đã dặn!

- Vậy không tìm bảo bối nữa à? – Lão Xoa thắc mắc.

- Không tìm nữa! Đồi thủ đang theo sát phía sau, có tìm thấy cũng không giữ nổi.

- Nơi này cách bảo địa chẳng còn bao xa, vẫn có thể tranh thủ thời cơ tới đó, tìm thấy lập tức cao chạy xa bay, đồi thủ chưa chắc đã tóm được chúng ta.

- Không cần mạo hiểm nữa! Hung huyết đã dịch chuyển quá xa, mở rộng quá mức rồi. Có lấy được bảo bối cũng chưa chắc định nổi, hơn nữa đi đi lại lại trên biển rất tốn công tốn sức, lãng phí thời gian. Món bảo bối đó chẳng có nghĩa lý gì với chúng ta nữa, giờ thì chỉ có đối phương cần đến thôi!

- Chuyện này đã bàn bạc với anh Bộ và mọi người chưa? – Lão Xoa vừa hỏi vừa vờ vờ đầu chảo.

- Rồi! Ông cứ làm như vậy đi! – Nói đoạn, cậu lập tức quay người bước thẳng xuống khoang thuyền, không nói gì thêm nữa.

Trong lúc đối thoại với lão Xoa, Lỗ Nhất Khí thấy trong lòng hồi hộp vô cùng. Suy nghĩ của lão Xoa khác hẳn Âu Tử, Âu Tử chỉ biết làm đúng theo yêu cầu của cậu, trong khi lão Xoa nhất định vận vẹo đến cùng để hỏi cho ra

nhẽ.

Một bầu yên lặng tuyệt đối bao trùm khắp boong thuyền, cũng giăng kín toàn bộ mặt biển, chỉ thi thoảng trong gió đêm vắng đến vài tiếng “u u” yếu ớt.

Trong khoang thuyền, Lỗ Nhất Khí kín đáo lấy lại khẩu pác-hoọc từ chỗ Thủy Băng Hoa, giấu vào trong lòng, tay nắm sẵn viên đá huỳnh quang Ba Tư trong túi áo để có thể lấy ra bất cứ lúc nào. Lần trước với Âu Tử, cậu cứ ngỡ rằng kẻ kia chỉ lẩn ra để căn vặn và ngăn cản, hoàn toàn không ngờ lại xảy ra án mạng, nên không có bất cứ sự chuẩn bị nào trước đó.

Sau khi đã chuẩn bị xong xuôi, cậu tập trung tinh thần, nằm yên lặng chờ đợi sự lạ xảy ra. Song cậu đã thất vọng vì cho tới tận sáng, ngoài những tiếng ngáy, tiếng đánh hơi, tiếng nghiêng răng, trong khoang thuyền im ắng hoàn toàn, không hề có một âm thanh khác lạ. Sau cùng, không thể cưỡng lại cơn mệt mỏi, cậu đã lơ mơ ngủ thiếp đi. Trong mơ, cậu nhìn thấy Thủy Băng Hoa, lão mù, Bộ Bán Thôn, Sa Khẩu và lão Xoa, còn có cả Âu Tử đã chết. Tất cả bọn họ đều nhìn cậu với ánh mắt khinh khỉnh, chất vấn cậu bằng giọng điệu giễu cợt.

- Thứ mảnh khoé nhãi ranh của cậu thì lừa được ai?

- Á... Lão Xoa!

- Lão Xoa...

Chưa chớp mắt được bao lâu, Lỗ Nhất Khí đã choàng tỉnh trong tiếng la hét hỗn loạn ở bên ngoài. Cậu nhảy dựng ngay dậy, mắt chưa kịp mở tay đã lôi ngay viên đá huỳnh quang Ba Tư ra khỏi túi áo.

Tới khi nhìn thấy cảnh tượng xung quanh, cậu mới biết viên đá đã trở nên thừa thãi. Cửa khoang thuyền mở rộng, ánh sáng chói mắt tràn đầy trong khoang, trời đã sáng bạch. Trong khoang thuyền chỉ còn độc một mình cậu, những người khác đã ra ngoài từ lúc nào mà cậu không hề hay biết.

Những tiếng kêu la ở bên ngoài dần dần lắng xuống, song trên boong thuyền lại vọng lên tiếng bước chân rầm rập. Một bóng đen chắn ngang luồng ánh sáng trước cửa khoang thuyền, thò đầu vào bên trong gọi lớn:

- Lỗ môn trưởng! Lỗ môn trưởng!

Lỗ Nhất Khí đứng dậy, đầu hơi váng vất. Tuy không nhìn rõ mặt người này, song cậu vẫn nhận ra giọng nói của Sa Khẩu, bởi lẽ giọng Quan Thoại của hắn luôn kèm theo một thứ âm đuôi cứng nhắc nghe rất lạ tai.

- Cậu thử lên trên xem sao, lão Xoa biến mất rồi!

Lỗ Nhất Khí rùng mình một cái, máu huyết đổ dồn lên não. Sự việc lường trước cũng đã xảy ra, song một lần nữa cậu lại bỏ lỡ mất.

Mọi thứ trên bệ lái không mấy may suy suyền, ngay cả góc độ của những ngọn lăng mâu và đỉnh ba cũng giống y hệt như khi cậu đến trao đổi với lão đêm qua. Trên bệ lái, trên sàn thuyền, trên mạn thuyền không hề có một dấu vết khả nghi, song cũng không tìm ra được vết tích nào liên quan tới lão Xoa. Lão Xoa đã biến mất, ngay cả một sợi tóc cũng không hề lưu lại.

Lỗ Nhất Khí không ngờ lại có một kết quả như vậy. Cậu vẫn không chịu bỏ cuộc, tiếp tục lùng sục kỹ lưỡng khắp bệ lái và boong thuyền, còn thò cả đầu ra quan sát bên ngoài mạn thuyền, song vẫn không phát hiện được bất cứ điểm nào đáng ngờ. Là chuyện quái quỷ gì đã xảy ra? Dù lão Xoa có trượt chân rơi xuống biển, với bản lĩnh của lão, hoàn toàn có thể bơi đuôi theo thuyền. Nếu không, lão cũng phải lên tiếng kêu cứu để đánh động những người trong thuyền mới phải, sao lại có thể biến mất một cách im hơi lặng tiếng như vậy?

Vốn chắc mẩm rằng chỉ một mẻ lưới sẽ hốt ngay được cá, không ngờ lại liên tiếp chuốc lấy thất bại, đến mấy vây cá cũng không thấy tăm hơi, Lỗ Nhất Khí ủ rũ ngồi phịch xuống bó lưới chèo ở một bên thuyền.

Đang gục đầu chìm trong suy nghĩ, bỗng như sực nhớ ra, cậu vội ngẩng phát đầu lên hỏi:

- Hướng thuyền có thay đổi không?

- Không, cậu yên tâm, đến một dải đường bên [\[327\]](#) cũng không xê dịch! – Bộ Bán Thốn đã kiểm tra từ trước, bởi vậy lập tức khẳng định rất chắc chắn.

Lỗ Nhất Khí cười khổ sở:

- Khi các anh phát hiện thấy lão Xoa biến mất, sao không gọi tôi sớm hơn?

- Không phải đâu, chúng tôi cũng chỉ vừa mới phát hiện ra! – Bộ Bán Thốn trả lời.

- Các anh cũng vừa mới phát hiện ra ư? – Lỗ Nhất Khí vô cùng nghi hoặc, ngược mắt nhìn vàng mặt trời đã lơ lửng trên cao.

- Đúng vậy! Không hiểu tại sao hôm nay ai cũng dậy muộn! – Thủy Băng Hoa nói.

Lỗ Nhất Khí cuối cùng đã phát hiện ra điều bất ổn, bèn quay đầu lại nhìn lão mù, hy vọng lão tặc vương một thuở có thể đưa ra một vài gợi ý. Song lão mù lại lặng thinh không nói, chỉ dựa lưng vào mạn thuyền, gò má rung gật, trông trắng mắt chớp đảo liên hồi.

- Cái gì phía trước kia? – Đúng vào lúc đó, Sa Khẩu đột ngột kêu toáng lên. Mọi người đều vội vã đổ xô lại phía mũi thuyền, mạn thuyền, nhìn về phía trước.

Trên mặt nước chẳng có thứ gì. Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Băng Hoa đều không nhìn thấy điểm gì khác lạ. Lão mù đương nhiên càng không. Song Bộ Bán Thôn vừa liếc qua đã biết ngay Sa Khẩu đang chỉ vào thứ gì, đó là một đường ranh giới phân rõ hai phần nước trong và nước đục.

- Mặt nước phía trước tự dung ngẫu đục, xem ra chúng ta đã vào hải phận Hoàng Hải rồi, cách cửa sông Trường Giang không còn xa nữa. Sau hai ba ngày sẽ tới đất liền! – Nhìn vào vị trí trên hải đồ và hướng đi của con thuyền, Bộ Bán Thôn đã biết trước sẽ gặp hiện tượng này.

Quả nhiên, khi con thuyền đi thêm hơn nửa ngày nữa, màu sắc của nước biển đã chuyển dần từ màu lam thẫm sang màu lam nhạt, rồi sang màu xám, sau đó lại dần dần ngả sang màu vàng đục.

Trong hơn nửa ngày đó, ngoài sự biến đổi của màu nước biển, tiếng gió cũng đã đổi khác. Sức gió không tăng lên, song tiếng ù ù vẳng theo trong gió lại lớn dần. Lỗ Nhất Khí cảm giác âm thanh này không đơn giản chỉ là tiếng gió, mà nghe có phần hơi giống tiếng còi. Nếu đúng là như vậy, chứng tỏ đối phương đã bắt đầu tăng tốc áp sát.

Một người đã chết, một người mất tích, anh em của Bộ Bán Thôn đã mất mất hai. Song trông hấn không có vẻ gì buồn bã, mà trái lại, hấn có vẻ rất nôn nóng. Trong hơn nửa ngày qua, hấn đã hỏi Lỗ Nhất Khí không dưới tám lần:

- Tiếp theo phải làm gì?

Một người với đôi chân vững như bàn thạch giờ đây tâm trí đã trở nên bất ổn, thế nhưng Lỗ Nhất Khí vẫn chưa đưa ra câu trả lời dứt khoát.

Lỗ Nhất Khí quyết định sắp xếp lại tất cả mọi manh mối. Cậu ngồi trên một mé boong thuyền, lặng phắc như một pho tượng, còm nước không động đến một hạt. Ngoài Bộ Bán Thôn chốc chốc lại đến hỏi: “Tiếp theo phải làm gì?”, chỉ có Thuỷ Băng Hoa dám bước lại gần, khe khẽ đặt bên cạnh cậu một bát nước đầy ấp.

Cậu cứ thế ngồi lì ở đó đến khi trời tối mịt. Gió đông nam đột ngột nổi lên, hai cánh buồm chốc đã căng phồng. Con thuyền mũi sắt tăng tốc băng lên, khiến thân thuyền hơi chao đảo. Bát nước bên cạnh Lỗ Nhất Khí đã sánh ra ngoài gần nửa, vẫn không thấy cậu bê lên uống lấy một ngụm.

- Nổi gió đông rồi, hôm nay là ngày mấy? – Đây là câu nói đầu tiên của Lỗ Nhất Khí sau cả nửa ngày trời câm lặng.

- Sang xuân đã hơn nửa tháng rồi! – Bộ Bán Thôn không lúc nào rời mắt khỏi Lỗ Nhất Khí, vừa nghe cậu hỏi, lập tức trả lời ngay.

- Trên biển chẳng biết đến ngày tháng, qua Tết lúc nào cũng không hay!

Câu nói của Lỗ Nhất Khí khiến mọi người đều thấy bùi ngùi. Suốt những ngày qua lo chạy thoát thân còn không xong, còn tâm trí đâu mà Tết với nhất? Lại thêm tình hình trước mắt, còn không dám chắc có giữ được cái mạng hay không.

Đêm nay, không có ai cầm lái. Chẳng ai dám, cũng chẳng ai muốn đảm nhận nhiệm vụ này, nên chỉ buộc dây chèo cố định bánh lái, rồi để con thuyền muốn trôi đi đâu thì trôi.

Một đêm bình yên, song cả đám người không ai ngủ được ngon giấc. Gió biển thổi dữ dội mạng theo từng tràng những tiếng u u như quỷ hú, khó mà chớp mắt cho nổi. Hướng hò trong khoang thuyền bao trùm một bầu không khí nguy hiểm chết chóc, khiến ai nấy đều căng thẳng trong tư thế cảnh giác cao độ.

Trời vừa sáng rõ, Bộ Bán Thốn liếc vào la bàn, phát hiện ra hướng thuyền đi không hề xê dịch lấy mảy may. Quả là kỳ lạ hết sức! Dù bánh lái đã được buộc cố định, song vẫn còn hướng gió và thủy triều, đáng lẽ hướng thuyền vẫn phải xê dịch ít nhiều mới phải!

Lỗ Nhất Khí nghe vậy, một nỗi hoài nghi và kinh ngạc âm thầm trỗi dậy trong lòng. Không hiểu tại sao những sự việc quái lạ cứ dồn dập nối nhau kéo tới?

Bộ Bán Thốn lại hỏi một câu:

- Tiếp theo phải làm gì?

Nước biển giờ đã đục ngầu, cho thấy con thuyền cách đất liền không còn xa nữa. Lúc này, Lỗ Nhất Khí bắt đầu do dự, không biết nên đổi hướng hay tiếp tục đi thẳng? Dựa theo manh mối từ tấm thẻ ngọc, đi thẳng về phía trước rất có khả năng sẽ tìm ra bảo bối. Song đối thủ đang truy đuổi ráo riết phía sau, đã sắp sửa áp sát. Còn đổi hướng? Chưa truy ra được tai mắt do thám của đối thủ đang ở trên thuyền, chắc chắn không thể đổi hướng. Mục đích của đối thủ là muốn cậu dẫn bọn chúng tới vị trí cất giấu bảo bối chính xác, bọn chúng tuyệt đối không cho phép thay đổi hành trình. Cái chết của Âu Tử và sự mất tích của lão Xoa có lẽ đều liên quan tới đổi hướng.

Thủy Bãng Hoa lại bung đến một bát nước đặt bên cạnh Lỗ Nhất Khí, lần này Lỗ Nhất Khí đã bê bát nước lên. Mặt boong thuyền vốn không bằng phẳng, được thiết kế hơi dốc về phía máng nước hai bên, như vậy nước trên boong mới có thể chảy xuôi vào máng đổ ra biển. Bát nước quá đầy, đặt trên mặt boong thuyền nghiêng dốc sẽ sánh ra ngoài. Lỗ Nhất Khí bèn chuyển bát nước lên trên cọc buộc chèo bên mạn thuyền, nơi đó có vẻ bằng phẳng hơn.

Gió đông nam càng thổi gập, con thuyền vẫn bập bênh tiến về phía trước. Nước trong bát cũng sóng sánh theo nhịp rung lắc của con thuyền.

- Chỉ khoảng một ngày nữa là tới đất liền rồi! – Bộ Bán Thôn nói ra câu này là để nhắc nhở Lỗ Nhất Khí, quyết định thế nào nên thực hiện ngay đi.

Song không có phản ứng gì. Lỗ Nhất Khí cứ trơ trơ như pho tượng gỗ, chỉ nhìn chăm chăm vào bát nước trước mặt. Dường như ngay cả hơi thở, nhịp tim, mạch đập cũng đều biến mất. Kỳ thực, đây chính là một phương thức nhập định ở cảnh giới cực cao thâm, song bản thân Lỗ Nhất Khí lại không hề hay biết. Cậu chỉ cảm thấy làm như vậy có thể dẹp yên mọi lo lắng bất an, khiến đám tư duy rối như tơ vò thông suốt trở lại.

Lỗ Nhất Khí đã nghe thấy lời nói của Bộ Bán Thôn. Nhập định khác với thông linh, thông linh là quên bỏ tất cả mọi thứ phạm tục bên mình, tập trung tinh khí để điều khiển sức mạnh vô hình của cảm giác. Còn nhập định là nâng cao tất cả các năng lực cảm tri của bản thân trong thời khắc ở trong trạng thái đó. Bởi vậy, không những cậu nghe thấy lời nói của Bộ Bán Thôn, mà còn nghe thấy rõ ràng hơn trước đó rất nhiều.

Thủy Băng Hoa có phần lo lắng về trạng thái của Lỗ Nhất Khí, bèn kín đáo đi hỏi lão mù. Lão mù đang trốn trong một xó, khi Thủy Băng Hoa hỏi lão, lão như thể không hề nghe thấy, vẫn tiếp tục lúc lắc đầu, lưng bụng câu gì trong miệng, gò má co giật liên hồi.

Thủy Băng Hoa thấy lão mù không để ý tới mình, bèn quay người bước đi. Đúng lúc đó, lão mù bỗng thôi làm nhảm, khẽ cất giọng lào khào lên tiếng:

- Mất hồn rồi! Gọi hồn đi! Gọi hồn đi!

Người phản ứng đầu tiên trước câu nói này chính là Lỗ Nhất Khí. Trong trạng thái nhập định, câu nói rất khẽ của lão mù đã truyền đến tai cậu rành mạch từng tiếng. Một luồng âm thanh vô hình như một mũi gai xuyên sâu vào lỗ tai, quanh co rúc ráy một hồi, rồi xói thẳng vào trong não cậu. Mũi gai đã chọc thủng một bức mạng che tối tăm, khều tung lớp vỏ bọc, và một thứ đã hiện lộ rành rành trong trí não Lỗ Nhất Khí.

Gọi hồn? Hồn ở đâu? Bình sứ! Chiếc bình sứ đang ở trong khoang thuyền!

Lỗ Nhất Khí cuối cùng cũng chợt nhớ ra, chú Tư đã từng giúp ai đó nhận giữ một chiếc bình tương tự. Loại bình này hình như được gọi là bình hồn. Dem tro xương của người chết nơi đất khách, cùng với một nhúm tóc và một chiếc răng đốt lên cho vào trong bình, rồi niêm phong nung kín miệng bình. Như vậy, hồn phách của người chết sẽ nhập vào trong bình không thể tản đi, mới có thể mang cả tro cốt và linh hồn của người chết trở về quê quán. Nhận giữ một chiếc bình như vậy chẳng khác gì thu nhận một cỗ quan tài đựng xác chết. Điều này khiến Lỗ Nhất Khí cảm thấy vô cùng khó chịu, tâm lý bài trừ đã khiến cậu cố tình gạt bỏ nó ra khỏi ký ức, nên không thể nào tìm lại được

cảm giác tương tự từ trong não bộ.

Vừa nghĩ tới bình hồn, cậu lập tức nhớ ra một bộ sách dịch có tên là “Thiên linh tuyệt thuật tạp duyệt”, [\[328\]](#) viết rằng ở vùng biên cương phía Bắc có Sa man [\[329\]](#) Chiêm Bà, đời đời đơn truyền, hiếm người biết tới. Nghe nói họ có thể tìm ra dấu vết di chuyển của linh hồn, hơn nữa còn có khả năng mượn hồn trả phách, điều khiển thi hài.

Lỗ Nhất Khí bật người nhảy dựng lên, chạy như ma đuổi vào trong khoang thuyền, xách ngay bình hồn ra. Dưới ánh sáng ban ngày, cậu đã phát hiện thấy hai dấu niêm phong hình chữ “lữ” nhỏ xíu trên đám cao lanh trám trên miệng bình. Quả nhiên là một chiếc bình hồn.

Lỗ Nhất Khí chẳng nghĩ ngợi gì thêm, vung mạnh tay trái, thẳng cánh liệng chiếc bình xuống biển.

Bộ Bán Thốn đứng trên bệ lái ngẩn ra nhìn Lỗ Nhất Khí, không hiểu chuyện gì xảy ra. Lỗ Nhất Khí quay người lại nói với hắn:

- Là bình hồn dẫn đường! Mau đổi hướng, cắt đứt đuôi bám phía sau!

Bộ Bán Thốn tuy vẫn nhìn sững vào Lỗ Nhất Khí, song đôi tay lập tức múa lên thoăn thoắt, vặn trái giật phải, sợi chèo đang buộc chặt bánh lái chớp mắt đã bung ra tựa như làm phép. Sau đó, hắn xoay mạnh bánh lái sang phải.

Bánh lái không hề nhúc nhích.

Bộ Bán Thốn điếng người, hai tay siết chặt, lỗ chân lông trên khắp cơ thể như cũng co cứng lại theo. Hắn thận trọng vận thêm vài phần sức lực, đẩy mạnh một lần nữa, nhưng bánh lái vẫn trơ trơ. Hết sức kinh ngạc, hắn lại quả quyết vận lực xoay mạnh bánh lái sang bên trái, song bánh lái vẫn không hề nhúc nhích.

Các lỗ chân lông trên khắp cơ thể hắn đột ngột giãn chùng, mồ hôi lạnh túa ra ướt đẫm cơ thể. Đây là con thuyền do đích thân cao thủ Lỗ gia chế tạo, cho dù có vỡ tan thành mảnh vụn, thì vị trí tối quan trọng này hắn cũng không thể xảy ra trục trặc mới phải.

- Sao thế? Bánh lái kẹt à? Để tôi xuống xem! – Nhìn vào hành động của Bộ Bán Thốn, Sa Khẩu biết ngay bánh lái có vấn đề. Hắn bám lấy một sợi dây chèo buộc trên cột buồm đu lên bệ lái, chuẩn bị trượt xuống đuôi thuyền kiểm tra.

- Cẩn thận, lấy thêm sợi chèo buộc vào người, nếu tám chân không trượt đi được, người lại rơi xuống biển, sẽ không thể quay thuyền lại vớt được đâu! – Bộ Bán Thốn buộc chặt dây chèo quanh thắt lưng Sa Khẩu, cố định chắc chắn.

Sa Khẩu chuẩn bị xong xuôi, liền nhảy lên gióng ngang của trụ bánh lái, xoay người chuẩn bị trượt xuống theo sợi chèo.

- Khoan đã! – Đúng lúc này, trong đầu Lỗ Nhất Khí chợt loé lên một tia sáng, những chi tiết rời rạc bỗng chốc đã ghép lại thành hình trong trí não – Xuống đây! Xuống đây trước đã!

Sa Khẩu lại nhảy trở xuống bệ lái. Lỗ Nhất Khí ghé sát vào tai hắn thì thầm:

- Rút đao, phục ở đây!

Sa Khẩu thoát ngẩn tò te, song nhìn vào vẻ mặt nghiêm trọng và ánh mắt của Lỗ Nhất Khí, hắn hiểu rằng việc này không phải chuyện đùa. Hắn lập tức rút ngay con dao găm vây cá mập hai lưỡi và một con dao rọc sổng dày lưỡi rộng từ trên người ra, hỏi:

- Phục ở lối nào?

Lỗ Nhất Khí không nói, mà chỉ tay xuống phía dưới mé phải đuôi thuyền.

Đáy cát hiện

Sau đó, Lỗ Nhất Khí kéo Bộ Bán Thốn ra khỏi bệ lái, chẳng nói chẳng rằng, cứ thế phăm phăm lội hấn tới chỗ mình vừa ngồi khi nãy, rồi chỉ vào một vật.

Đó là một cái bát tô đựng đầy nước. Bộ Bán Thốn vừa nhìn đã hiểu ngay ý cậu, lập tức ngồi thụp xuống trước cộc buộc chảo, chăm chú quan sát mặt nước trong bát. Một lát sau, hấn ngoảnh đầu lại nhìn Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Băng Hoa đang đứng cách đó không xa, xua xua tay. Lỗ Nhất Khí cũng hiểu ý, vì Bộ Bán Thốn khó lòng phát hiện sự sai lệch nhỏ bé đến vậy, nên muốn chứng thực thêm. Cậu bèn kéo Thuỷ Băng Hoa bước sang phía boong thuyền đối diện.

Lúc này, tiếng u u trong gió dường như đã nhỏ bớt lại. Lão mù đang ngồi bệt trước cửa khoang thuyền cũng thôi ư ử, tò mò nghe ngóng theo Bộ Bán Thốn.

Thấy Thuỷ Băng Hoa và Lỗ Nhất Khí đã tránh ra xa, Bộ Bán Thốn cẩn thận xoay bát nước trên cộc chảo nửa vòng tròn, sau đó cúi rạp người xuống quan sát mặt nước thật kỹ lưỡng.

Cuối cùng, hấn đã đứng dậy, ngoái nhìn Lỗ Nhất Khí, gật gật đầu.

Lỗ Nhất Khí mỉm cười, hát hàm về phía đồng lưới chảo, xiên mâu. Bộ Bán Thốn cũng không nói gì, sắc mặt nặng nề trông rất khó coi, đi lại gần đồng ngư cụ, lục lọi một hồi. Sau khi xới tung toàn bộ, sắc mặt hấn càng thêm sa sầm.

Song tới lúc này, Bộ Bán Thốn vẫn chưa chịu chấp nhận. Hấn nhặt lấy một chiếc phao tròn chưa xỏ thừng, bước tới giữa boong thuyền. Đối với hấn, con thuyền này đã quá đỗi quen thuộc, nên hấn dễ dàng tìm ra chính xác đường trung tuyến của boong thuyền. Chiếc phao tròn trong tay, hấn cũng rất quen thuộc, nó được làm từ gỗ cao su nhẹ, đã được bào nhẵn đánh bóng, nên tròn xoay và rất trơn tru. Hấn đặt chiếc phao trên đường trung tuyến, rồi từ từ thả tay ra. Chiếc phao lắc lư một lát rồi lăn sang bên phải. Rất rõ ràng, giờ đây chiếc phao đang đóng vai trò của một quả cầu tìm dốc.

Nguyên lý rất đơn giản, song hiện tượng lại rất khó phát hiện. Thuyền của Lỗ gia trong quá trình chế tạo rất chú trọng tới thuyết âm dương, đạo văn võ, tất cả những điều đó được gói gọn trong một từ đơn giản, đó là “cân bằng”. Bộ Bán Thốn đã học được kỹ nghệ của Lỗ gia, tuy không phải là một người thợ đúng nghĩa, song cũng đưa kỹ nghệ của Lỗ gia dung hoà vào trong kỹ năng của mình. Khi sắp xếp vật dụng và bố trí thiết bị trên thuyền, hấn đã cố gắng tuân thủ nguyên tắc cân bằng một cách tối đa.

Con thuyền mũi sắt có kết cấu đuôi rộng đáy hẹp, tuy rẽ sóng dễ dàng, song độ thăng bằng rất khó không chế.

Lúc này, Sa Khẩu đang đứng ở giữa đuôi thuyền, hơi lệch sang bên phải; lão mù ngồi ở cửa khoang thuyền là chính giữa, Thủy Băng Hoa và Lỗ Nhất Khí đứng ở mạn thuyền bên trái, chỉ có một mình Bộ Bán Thốn đứng ở bên phải thuyền. Dù tính từ mặt trọng lượng hay vị trí, bên trái vẫn phải thấp hơn mới đúng. Song thực tế lại không phải như vậy, nhìn vào mặt nước trong bát và hướng phao lặn đều cho thấy, lúc này con thuyền đang nghiêng sang bên phải. Điều này cho thấy ở bên phải còn có thêm một vật nặng, hơn nữa vật nặng này hoặc là rất nặng, hoặc là cách đường trung tuyến khá xa.

Bởi vậy, kết luận được đưa ra là: lão Xoa vẫn ở trên thuyền. Có lẽ vẫn sống, đang nấp ở phía dưới, trực tiếp kiểm soát bánh lái; có lẽ đã chết, thi thể bị kẹt vào bánh lái.

Bộ Bán Thốn đưa mắt nhìn Lỗ Nhất Khí, rồi ngay lập tức chộp lấy chiếc đinh ba móc ngược, túm lấy sợi chèo cột buồm, định trượt xuống khỏi mạn thuyền.

Hành động như vậy rất không thoả đáng. Còn chưa nắm được tình hình và vị trí cụ thể của đối phương đã liều lĩnh lao xuống, chắc chắn sẽ trở thành con mồi trong tầm ngắm của đối phương. Đúng vào lúc Bộ Bán Thốn sắp trượt ra khỏi mạn thuyền, thì một bàn tay khô gầy xương xẩu đã chộp cứng lấy sợi chèo.

Trạng thái của lão mù rõ ràng đã phấn chấn hơn nhiều. Dựa vào những động tĩnh đã nghe thấy, lão cũng phán đoán được tình hình đại khái, bèn lập tức ngăn chặn hành động đường đột của Bộ Bán Thốn trong im lặng.

Hành động của lão mù đã thức tỉnh Lỗ Nhất Khí. Đúng vậy, có lẽ trước hết cần phải xác minh cho phán đoán của mình, sau đó mới có thể hành động. Thế là cậu lại leo lên bệ lái ở đuôi thuyền.

Sức gió vẫn không hề suy giảm, song tiếng rít u u đeo đẳng suốt mấy ngày nay hầu như không còn nghe thấy nữa. Hiện tượng này đã khiến Lỗ Nhất Khí càng vững tin hơn với một loạt phán đoán của mình, cũng khiến giọng nói điềm tĩnh của cậu càng trở nên trong vang, rành mạch trên con thuyền tĩnh lặng:

- Ta biết người đang ở phía dưới, ta cũng biết ở dưới đó rất khổ sở! – Giọng cậu bình thản như đã thấu hiểu người khác đến chân tơ kẽ tóc, khiến người nghe có cảm giác bản thân đã bị kiểm soát hoàn toàn – Dục vọng của người với bảo bối quá mãnh liệt, người cũng là kẻ tò mò nhất đối với từng hành động của chúng ta. Khi tới gân hung huyết, trạng thái của người bao giờ cũng tốt nhất, hơn nữa, người còn biết làm sẵn một số vật dụng có thể

dùng đến khi tiến vào hung huyết. Tất mọi hành động của người đều chứng tỏ người rất am hiểu tình hình xung quanh hung huyết. Hung huyết không có báu vật và dịch chuyển vị trí, tình hình này chỉ có những người đã đích thân đến tận nơi dò la mới biết. Đôi phương có bức hải đồ chỉ đường đến hung huyết, lại có cả thuyền ma lấy lên từ hung huyết, chứng tỏ bên đôi phương đã từng cho người đi do thám, chỉ có điều không thể tìm ra vị trí chính xác, càng không ngờ được nơi đó vốn không hề có bảo cầu. Bởi vậy, ta đoán chắc rằng những điều người biết được đều xuất phát từ chỗ đôi phương. Còn nữa, ở hung huyết người đã dùng liền mấy ngọn “lãnh diệm xuy”. Năm xưa người chỉ là một gã dẫn bè trên sông nước, làm sao lại có được món đáng giá đến thế? Rất nhiều tuyệt kỹ của các môn phái đột nhiên mất tích trong giang hồ cuối cùng đều xuất hiện trong môn phái của đôi phương, điều này càng khiến ta nghi ngờ người cùng một giuộc với bọn chúng.

Ở phía dưới chỉ thấy vọng lên tiếng rẽ nước ào ào.

- Từ sau lần bị cản đường ở bãi đá ngầm Bách Biến, ta đã bắt đầu nghi ngờ người ở trên thuyền. Bởi lẽ hải trình này chỉ mới được quyết định trước khi xuất phát, tại sao đối thủ lại biết được mà mai phục sẵn ở đó? Lại còn chiếc bình hồn, trước khi con sóng lừng ập tới, nó vẫn ở trên boong thuyền. Khi mọi người cuống cuống chạy vào trong khoang, người lại chần chừ lưu lại sau cùng, chắc chắn chính người đã mang nó vào trong. Vì người biết rõ đó là chiếc bình chứa linh hồn, nếu mang nó theo sẽ giúp cho cao thủ chuyên trò kiếm xác tìm hồn của đôi phương dễ dàng lần ra tông tích của chúng ta mà bám sát.

Tiếng rẽ nước phía dưới đuôi thuyền dần dần nhỏ bớt, mặt nước cũng tĩnh lặng hơn, chứng tỏ nơi đây đã rất gần với đất liền. Tiếng u u trong gió hầu như đã mất hẳn.

- Nhưng chúng ta đã quá nhân từ, đôn hậu với người, cứ cho rằng lòng tham của người chỉ là niềm mơ ước được sở hữu bảo bối của người thường. Song vì ta đã hoài nghi, nên chắc chắn sẽ có hành động. Thế nên ta đã ngầm ngầm đưa ra mồi nhử. Sau khi thoát khỏi trận sóng lừng, ta đã cố ý nói rằng đi về phía trước sẽ tìm ra bảo bối, kỳ thực là nói cho những kẻ đang có dã tâm riêng, bao gồm cả người lúc đó đang ở bên ngoài nghe lén.

Nhắc tới nghe lén, mặt Sa Khẩu thoáng đỏ lên. Hôm đó, hấn cũng dựa vào mạn thuyền ở phía mũi tàu giả vờ ngủ, nhưng lại áp tai vào ván sàn thuyền để nghe trộm. Khi đó, lão Xoa nằm tên gác thuyền, nếu không phải là ngủ thực, lão cũng áp tai lên nóc khoang, như vậy sẽ càng nghe rõ hơn những lời trao đổi bên trong.

- Ta cũng vì bất đắc dĩ mới tìm cách vạch trần bộ mặt thật của người, chỉ đáng tiếc đã phải hy sinh Âu Tử. Âu Tử âm thầm thay đổi hướng đi, nên

người buộc phải ra tay giết chết anh ta để đưa thuyền trở lại hướng cũ. Đêm đó khi ta dặn người đổi hướng thuyền, người ý thức được mình đã rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan. Nếu muốn tìm được bảo bối, nhất thiết phải duy trì hướng đi hiện tại, do vậy người sẽ tuyệt đối không chịu thay đổi hướng thuyền. Mặt khác, nếu người chịu thay đổi hướng đi theo lời ta dặn, song trong đêm đó lại không gặp phải điều bất trắc gì, cũng đồng nghĩa với việc chứng minh người là kẻ khả nghi. Trong tình thế đó, người đã trở nên lo lắng bất an, vì ta đã nhìn thấy người lặp lại hành động vô thức của người mỗi khi căng thẳng, đó là vắn vò dây chèo. Sau khi cân nhắc, người quyết định lựa chọn cách tốt nhất là mất tích. Để đảm bảo quá trình xuống nắp dưới đuôi thuyền không bị chú Hạ và Sa Khẩu nghe thấy, cũng không để ta vẫn còn thức phát hiện ra, trước khi hành động, người đã rải thuốc mê trong khoang thuyền.

Dưới đuôi thuyền vẫn không có động tĩnh gì. Lỗ Nhất Khí bắt đầu thất vọng với phán đoán của mình. Cậu bước lên một bước, thò đầu nhìn xuống phía dưới.

- Ta không giết! Ta cũng không muốn bị giết! – Phía dưới đuôi thuyền đột ngột vọng lên một giọng nói trầm nặng mà hung hãn, khiến Lỗ Nhất Khí sửng lại.

Lão mù đứng vụt dậy, chụp lấy lưng Lỗ Nhất Khí, kéo giật cậu lại. Một sợi chèo buộc quả tạ chì lao vọt lên, sượt qua đầu Lỗ Nhất Khí vọt lên khỏi mạn thuyền, đầu chèo buộc tạ còn xoay tròn một vòng. Người học võ thoát nhìn đã biết ngay, chiêu thức này là nhằm thắt lấy cổ Lỗ Nhất Khí.

Trong nháy mắt, quả tạ chì đã biến mất tăm, ngay cả Sa Khẩu đứng sát bên cạnh cũng không nhìn ra nó được thu lại ở hướng nào.

Bộ Bán Thốn bùng bùng giận dữ, cơn giận dữ bộc phát của người vừa mới nhận ra bản thân đã bị lừa dối suốt nhiều năm ròng rã. Hắn gầm lên một tiếng vang động, lăm lăm cây cương xoa trên tay, chạy dọc theo mạn thuyền về phía sau, vừa chạy vừa nhào người ra ngoài muốn tìm ra kẻ đang ẩn nấp phía dưới, để phóng thẳng một đòn kết liễu cái mạng gian trá đê tiện kia. Khi hắn men theo mạn thuyền vội vã lao lên bệ lái, quả tạ chì lại bay vọt lên, lần này không xoay vòng tròn, mà lao thẳng đến trước mặt hắn. Bộ Bán Thốn đang lao đi trong cơn phẫn nộ, không ngờ tiếng bước chân đã biến hắn trở thành mục tiêu tấn công của đối thủ, lại càng không ngờ cú tấn công lại chuẩn xác và tốc độ đến thế...

Phản ứng của Sa Khẩu cực kỳ mau lẹ. Thật khó tưởng tượng một cơ thể cao to vạm vỡ như hắn lại có thể thi triển được một tốc độ chóng mặt đến vậy. Thứ còn nhanh hơn cả cơ thể của hắn chính là thanh đao hắn đang nắm trong tay, nó vọt ngang không trung như một tia chớp xẹt. Thế đi của lưỡi

đao cũng vô cùng quái lạ, hội tụ một loạt các chiêu thức chém, đâm, rạch, hắt, cắt. Điểm hạ xuống của lưỡi dao cũng rất chuẩn xác, là vị trí nằm tấc rưỡi sau quả tạ chì, cũng tương đương với mối quan hệ giữa vị trí đầu rắn và điểm bảy tấc. [\[330\]](#)

Lưỡi dao đã hạ xuống sợi chấu, song khối tạ chì vẫn lao thẳng đến trước mặt Bộ Bán Thốn...

Sa Khẩu không thể ngờ được rằng, thanh đao Đấu sa được mài từ loại thép dung nham Nam Hải lại không thể làm mảy may sợi chấu màu nâu xám trông rất đỗi tầm thường kia, lại càng không ngờ được rằng lực đạo và độ bền dai của sợi chấu đã khiến thanh đao của hắn bắn bật văng trở lại. Chiêu “chém” đầu tiên trong một loạt chiêu thức mới chỉ hoàn thành được phân nửa, lưỡi dao đã văng khỏi sợi chấu, chiêu thức bị hoá giải hoàn toàn.

Quả tạ chì đã lao sát tới trước mặt Bộ Bán Thốn. Hắn đã không còn cơ hội né tránh, chỉ kịp nhắm chặt mắt lại theo phản xạ...

Một tiếng “keng” đinh tai nhức óc vang lên, quả tạ chì đã đập trúng cây cương xoa của Bộ Bán Thốn. Lực va đập quá mạnh khiến mặt cương xoa giáng thẳng cánh vào giữa mặt Bộ Bán Thốn, khiến hắn đau choáng váng đến suýt chết ngất, cảm tưởng xương mặt đều đã vỡ vụn.

Bộ mặt của Bộ Bán Thốn lập tức sưng vù, đỏ tấy, hẳn rõ hình ba nhánh của chiếc cương xoa.

Tạ chì lại biến mất tăm trong chớp mắt giống y như lần trước, không một ai phát hiện ra nó được phóng từ đâu tới, và rút về đâu.

Con phần nộ của Bộ Bán Thốn lập tức biến mất, thay vào đó là nỗi kinh hoàng tột độ. Về cười phúc hậu vụt tắt trên khuôn mặt Sa Khẩu, nhìn vào các nếp nhăn trên khoé miệng, gò má và khoé mắt của hắn, có thể nhận ra hắn đang vô cùng thận trọng, thận trọng như đang đánh cược với cái mạng của chính mình. Hai người đều không dám hành động liều lĩnh, thậm chí không dám cử động. Lão Xoa là một cao thủ ngoài tầm dự đoán của họ. Một cao thủ tầm cỡ đó sống chung với bọn họ suốt bao nhiêu năm mà không hề để lộ mảy may dấu vết khả nghi, càng chứng tỏ lão quả là một cao thủ trong hàng cao thủ.

- Hừm! Rất tốt! Ngươi quả là nhiều lời, song về cơ bản đều nói đúng. Nhưng có một điểm có lẽ ngươi không ngờ tới, đó là ta đã bóc mẽ được bản lĩnh của ngươi rồi. Lần thứ nhất ta cố ý đánh vào vai ngươi, lần thứ hai là khi ta ngã bật ra sau đã ra vẻ vô tình thúc khuỷu tay trúng đầu khiến ngươi chết ngất. Những điều này đều cho thấy ngươi chẳng hiểu cóc khô gì về đánh đâm, né đỡ, đến tí võ nghệ mèo què cũng không biết nốt. Đến ngươi cũng chỉ là thứ hàng giả rỗng tuếch, thì trên thuyền này còn có ai làm gì nổi ta?

Tay chủ thuyền Bộ kia, người cũng không cần phải phí sức làm gì, nút lầy “đuôi thuyền lá rụng”^[331] phía dưới đã bị ta hoá giải rồi, “neo bay nghìn vòng” cũng không thể lao tới chỗ ta. Tốt nhất các người nên ngoan ngoãn lái thuyền về phía trước, dù sao cách đất liền cũng chẳng còn bao xa. Hãy lên bờ và thực thi nhiệm vụ, cả ta và người sẽ được an toàn! – Những lời này được nói ra rất trơn tru, không có vẻ uy hiếp đe dọa, mà điềm tĩnh một cách đáng sợ.

Bộ Bán Thốn cảm thấy một luồng khí lạnh buốt chạy dọc trong tim. Hắn thực sự không ngờ những khảm nút tuyệt diệu do cao thủ Lỗ gia thiết kế trên thuyền đã bị lão Xoa phá giải.

Lúc này, quyền chủ động đang ở trong tay lão Xoa. Trong tay lão có sợi chảo thăm dò đáy biển buộc tạ chì, quả tạ được làm từ chì Lê Sơn pha lẫn bạch kim, dây chảo được bện từ lông tóc không phân huỷ của tộc người rậm lông chuyên ăn đá từng sinh sống trên sa mạc Ca Thập Nhĩ, được đánh ra theo chiêu thức chùy lưu tinh phục ma của Nam phái chính tông. Tất cả những cao thủ trên thuyền đều hiểu rõ, dù giao chiến công khai trên đất bằng, bọn họ cũng không phải là đối thủ của lão, nói gì tới việc chui xuống phía dưới thuyền giao đấu trong khi lão núp ở đâu còn chưa biết rõ.

Nghiêm trọng hơn là lúc này bánh lái đã bị kẹt cứng, hướng đi của thuyền hoàn toàn nằm trong sự kiểm soát của lão Xoa.

- Hạ buồm... – Bộ Bán Thốn mới bật ra được hai từ, đã bị Lỗ Nhất Khí chặn ngang lập tức.

- Không được! Hạ buồm chẳng khác nào ngồi đợi đối phương tới tóm gọn chúng ta như hốt mớ cá mắc cạn! – Lỗ Nhất Khí cảm thấy thuyền của đối phương đã bị bỏ lại rất xa, chắc chắn là sau khi quăng chiếc bình hồn đi, không còn hồn ma dẫn đường, chúng đã mất phương hướng bám đuôi. Nhưng đối thủ còn có rất nhiều cao thủ bàng môn tà đạo, lại thêm lão Xoa giỏi trò chỉ điểm đang nấp dưới đuôi thuyền, thời gian để bọn chúng đuổi kịp hẳn sẽ chẳng bao lâu. Bọn họ đã không thể bẻ lái đổi hướng, nếu như lại hạ buồm xuống, bị đối phương đuổi tới nơi, chắc chắn sẽ dễ dàng hốt trọn cả mẻ.

- Phía trước đâu ra mà lăm chim thế nhỉ? – Thủy Băng Hoa này giờ vẫn đứng bất động trên boong thuyền chột lên tiếng hỏi.

Lỗ Nhất Khí và Bộ Bán Thốn vội ngoái lại nhìn, phía xa xa quả thực là rợp trời chim biển, to có, nhỏ có, trắng có, xám có.

- Cò biển, chim thủy sa, cò thìa mặt đen, còn có chim oanh biển xám nữa. Chuyện quái quỷ gì thế nhỉ? – Bộ Bán Thốn nhận ra một vài loài chim biển, song hẳn không biết tại sao đám chim lại tụ tập đông nghìn nghịt ở đó.

Tuy Sa Khẩu không quay đầu lại, từ đầu tới cuối chỉ nhìn không chớp mắt vào đuôi thuyền, song kinh nghiệm đã mách bảo hẳn rằng, xuất hiện những giống chim biển kia, chỉ có một khả năng duy nhất, đó là đất liền đã rất gần.

- Đã nhìn thấy bờ chưa? Có cảng hay bãi đỗ thuyền không? – Sa Khẩu hỏi, vẫn không quay đầu lại.

- Làm gì có! Đến bóng dáng bờ còn chẳng thấy đâu, nói gì tới bờ hay cảng? – Bộ Bán Thôn đáp lời.

- Vô lý! Máy giống chim mà anh vừa nhắc tới đều không thể xuất hiện ở vùng biển xa bờ.

Mượn thủ đoạn

- Vậy thì chắc là có xác động vật lớn chết trôi, bầy chim đã bị xác chết dẫn tới đây! – Sa Khẩu suy đoán.

- Cũng không phải! Chúng bay tán loạn, chứ không phải là bu theo xác chết! – Tình hình này thì Bộ Bán Thôn biết rõ.

- Vậy thì không đúng rồi! Bọn chúng không tìm được thức ăn ở đây sẽ không sống nổi, đặc biệt là giống cò biển và cò thìa mặt đen, chúng đều sống ở bãi cạn, ăn mấy thứ nghêu, sò cỡ nhỏ.

- Bãi cạn? Anh vừa nói đến bãi cạn? – Trong chuyến hải trình lần này, Lỗ Nhất Khí vẫn luôn tìm kiếm ba chữ “bãi”, “lang”, “phúc”, giờ đây cuối cùng cũng đã có người nhắc tới chữ “bãi” – Nếu bầy chim này chuyên sống ở bãi cạn đúng như anh nói, chắc chắn ở gần đây sẽ có bãi biển.

Im lặng.

Trong im lặng bỗng mơ hồ xuất hiện một thứ âm thanh, đó là những tiếng u u xen lẫn trong gió mà họ đã rất quen thuộc. Thuyền của đối phương đã lần ra dấu vết đuổi tới.

Cơ thể lão mù rùng mạnh, khuôn mặt rúm lại trong một nỗi khổ sở khác thường. Đúng vào lúc đó, quả tạ chì lại vụt lên từ phía đuôi thuyền, mục tiêu nhằm vào gáy và ngực Sa Khẩu. Lần này là một chảo hai tạ, cùng lúc giáp công từ hai hướng khác nhau.

Như chớp loé, như chuông ngân, Sa Khẩu và lão mù cùng ra tay một lúc. Tuy một người chưa kịp đề phòng, một người tinh thần suy sụp, song hai quả tạ chì vẫn bị đánh bật đi, văng theo một đường vòng cung, rơi tõm xuống nước.

Sa Khẩu và lão mù một lần nữa được thể nghiệm công lực kinh người của cao thủ, bàn tay tê dại, hồ khẩu bông rạt, các đốt ngón tay nhứt buốt tận xương. Hai người đều biết chắc rằng, nếu hai quả tạ không phải vòng qua đuôi thuyền mà lao thẳng tới, bọn họ hoàn toàn không có khả năng chống đỡ.

Song cú tấn công này lại đem lại cho Bộ Bán Thôn một thu hoạch bất ngờ. Từ tiếng tạ chì rơi xuống nước, hắn đã phát giác ra một điều phi lý:

- Nước ở đây có vẻ khá nông. Quái lạ, còn chưa thấy bờ đâu, làm sao lại nông đến thế được?

Cặp mắt Lỗ Nhất Khí bỗng sáng bừng, lớp lớp mây đen phủ kín bỗng chốc tan biến sạch không. Cậu cố gắng kiềm chế niềm hưng phấn đang dâng trào, ghìm giọng thật thấp mà thì thầm:

- Nước nông! Ở đây có bãi biển, ở đây chính là bãi biển! Anh Bộ, anh tính xem với mực nước ở đây, thuyền cỡ nào có thể qua được?

- Khoảng ba đáy khoang! – Bộ Bán Thôn đáp.

Lỗ Nhất Khí không hiểu “ba đáy khoang” nghĩa là thế nào, bèn hỏi tiếp:

- Cỡ như chiến thuyền của đối phương có qua được không?

- Được!

- Nông hơn nữa thì sao?

- Nông thêm một đáy khoang thì khó mà qua nổi:

Lỗ Nhất Khí khẽ gật đầu, thì thầm vào tai Bộ Bán Thôn hai câu, sau đó rút khẩu pạc-hoọc ra, đứng ở đuôi thuyền. Bộ Bán Thôn kéo Sa Khẩu rón rén đi xuống bệ lái, chui vào trong khoang thuyền.

Lỗ Nhất Khí đứng hiên ngang trên bệ lái, tụ khí ngưng thần, thử dùng cảm giác siêu phàm của mình tìm kiếm vị trí của lão Xoa. Nhưng lần này, cảm giác của cậu đã phải bất lực, có lẽ lão Xoa ẩn nấp ở vị trí gần sát mặt biển, nên trường khí của lão đã được trường khí của biển che lấp, khiến cậu không thể phát hiện ra. Song lúc này, lão Xoa nấp ở đâu cũng không còn quan trọng nữa, thứ Lỗ Nhất Khí thực sự muốn cảm giác chính là những quả tạ chì có thể ra đòn trí mạng thình lình.

Tiếng rít u u trong gió mỗi lúc một rõ dần, kéo theo một khí thế đầy uy hiếp. Lại thêm hai tiếng chim ưng rít chói tai xé toạc không trung, khiến mọi người nghe mà tim như thất lạc, thần kinh căng thẳng tựa dây đàn. Xem ra đôi thủ đang dốc hết tốc lực để truy đuổi, và đã nhanh chóng áp sát.

- Ha ha, người không cần phải mất công sắp đặt nữa, chỉ cần thuyền cứ thẳng đường mà tiến, có khảm hay nút ta cũng chẳng quan tâm! – Quả nhiên là một con cáo già xảo trá. Bước chân vào chốn giang hồ, kỳ nhất là tham lam, được voi đòi tiên mà sa vào cạm bẫy lúc nào không biết. Lão Xoa là kẻ thực tế, lão cảm thấy làm được đến bước này đã là không hề đơn giản, nên tốt nhất cứ giữ lấy thế chủ động, đợi đến khi nhân vật chính tới nơi sẽ đưa ra quyết định sau.

Lão Xoa không xuất chiêu nữa, điều này vừa hay cũng phù hợp với mong muốn của Lỗ Nhất Khí. Sự tình đang tiến triển theo đúng như dự tính của cậu, nên tâm thái của cậu trở nên ung dung hơn hẳn.

Cũng vào lúc đó, con thuyền mũi sắt đã âm thầm tăng tốc không một dấu hiệu nhận biết, tốc độ gia tăng chậm rãi nhịp nhàng từng chút một, dòng chảy ngầm được đẩy ra từ cánh guồng đạp dưới đáy khoang thuyền lẫn vào sóng nước lăn tăn nơi vực nước nông rất khó nhận ra.

- Chẳng phải người đã bóc mẽ được bản lĩnh của ta ư? Có muốn mặt đối

mặt so tài cao thấp không? Phán đoán đầu tiên thường là phán đoán sai lầm!
– Lỗ Nhất Khí lại cất giọng hết sức điềm tĩnh.

- Ha ha! Không cần! Ta chỉ tin vào cảm giác đầu tiên, hơn nữa nếu làm tổn thương đến ngươi, biết lấy ai khai quật bảo cầu? Trách nhiệm này ta không gánh nổi.

- Vậy ngươi thử nói xem, sau chuyến đi này, nếu ta dùng bảo bối giả lừa ngươi, ngươi có nhận ra không?

- Đó không phải việc của ta! Ta chỉ cần giữ chặt lấy ngươi cho đến nơi cần đến. Những chuyện khác đã có người khác lo!

- Nếu ta nói rằng nơi đó không hề có bảo bối, ngươi sẽ có hậu quả thế nào? – Lỗ Nhất Khí lại hỏi tiếp – Nếu ta vừa lấy được bảo bối liền ra tay phá hủy, ngươi sẽ có hậu quả thế nào?

Lần này phản ứng từ phía dưới vô cùng dữ dội:

- Tốt nhất đừng để những chuyện đó xảy ra, nếu không, tuy ta sẽ có kết cục vô cùng thâm hiểm, song ta quyết không bỏ qua cho ngươi, cũng tuyệt đối không bỏ qua cho những kẻ đã làm phương hại đến ta.

- Nói vậy là có ý gì, ta không hiểu lắm!

- Ta không phải là người của Chu môn, song cả gia đình ta đã nằm trong tay họ. Nhiệm vụ của ta chỉ là một chuyến đi này, xong việc thì đường ai nấy đi. Nếu ngươi phá hỏng chuyện của ta, cả gia đình ta sẽ bị tận diệt. Lúc đó, ta chỉ còn cách dùng ngươi làm con tin đổi mạng, hoặc là cả ta và ngươi cùng về châu Diêm Vương, sẽ chẳng ai có được gì sất.

- Người trong Chu môn yên tâm để ngươi đi cùng với bọn ta, ngươi cho rằng bọn họ không nghĩ đến những điều ngươi toan tính ư? Ta lại cảm thấy sau chuyến đi này, dù thành công hay thất bại, ngươi đều không thể có được kết cục tốt đẹp. Chỉ cần ta không để bảo bối rơi vào tay Chu gia, bọn họ chắc chắn sẽ có sách lược vẹn toàn để bảo vệ cho ta, ngươi thấy có đúng không?

- Ngươi muốn ép ta lập tức ra tay bắt cóc ngươi ư? – Giọng nói gần lên nghe hung hãn khác thường, hết như tiếng gầm gừ của loài lang sói khát máu.

- Ý đồ của ta là gì, ngươi không biết sao? Chẳng phải ngươi nói đã bóc mẽ được ta rồi ư? – Lỗ Nhất Khí vốn không ưa cật vấn, lúc này lại liên tiếp đưa ra hết câu hỏi này đến câu hỏi khác, như lớp lớp sóng đánh dồn dập, vì cậu hiểu rằng không được phép để cho đối thủ có cơ hội tĩnh tâm suy nghĩ. Hai làn nước ngầm dưới đuôi thuyền đã bắt đầu cuộn lên thành dòng, “guồng đập cứu mệnh” đã đạt tới tốc độ nhất định, con thuyền mũi sắt tiếp tục tăng tốc dưới tác dụng kép của sức gió và sức người.

Tiếng u u trong gió đã yếu đi thấy rõ, tiếng gầm rít của chim ưng cũng bị bỏ xa dần. Những con run rẩy của lão mù cũng đã hoà hoãn trở lại, cây gậy thép đã được dựng lên thẳng đứng, vững chãi.

- Có điều ta nghĩ rằng ngươi không thể, và cũng không dám. – Lỗ Nhất Khí lại tiếp tục – Không chế ta ngay bây giờ ư? Ngươi làm được không? Chẳng phải ta vừa khuyên ngươi thử sức xem sao ư?

Lão Xoa không hề trả lời.

- Thế nào, ngươi không... – Lỗ Nhất Khí hiểu rằng cần phải tiếp tục làm rối loạn tư duy, phân tán sự chú ý của đối thủ, song vừa nói tới đây, cậu đột nhiên khựng lại. Trong cảm giác của cậu, có một luồng áp lực vô hình từ phía dưới đuôi thuyền xộc thẳng lên. Lẽ nào cậu đã biến khéo thành vụng, kích động sát tâm của đối thủ? Không thể nào, một kẻ đã hạ mình ẩn phục suốt bảy năm như lão Xoa, tâm tính và định lực hẳn đã đến mức phi thường, không thể mới có mấy câu đã không kiềm chế nổi. Hay là lão đã phát hiện ra cậu đang giở kế vườn không nhà trống? Hay là lão đã nhìn thấu kế hoạch của cậu?

Đối mặt với luồng áp lực này, điều duy nhất mà Lỗ Nhất Khí có thể làm là gạt bỏ mọi suy nghĩ rối loạn, quên đi tất cả, từ từ nâng cánh tay cầm súng lên.

- Vừa rồi ngươi nói nước nông, ở đây là bãi biển đúng không? – Sau một hồi im lặng khá lâu, lão Xoa đột nhiên hỏi khẽ một câu.

Lần này tới lượt Lỗ Nhất Khí im lặng.

Tạ chì đột ngột xé gió quét ngang đuôi thuyền mang theo một luồng kinh lực khủng khiếp, lần này là một chảo ba tạ. Lực đạo hung hãn bá đạo vô cùng, chẳng khác gì một trận cuồng phong ập tới. Song chiêu thức không có mục tiêu rõ ràng, cứ như quăng lưới bắt cá, trúng ai thì trúng.

Lỗ Nhất Khí và lão mù đều ở trong phạm vi quét ngang của ba quả tạ. Họ có thể né tránh, cũng có thể chống đỡ, song dựa vào thân thủ của Lỗ Nhất Khí và trạng thái của lão mù, họ không đủ nhanh để tránh; còn nếu chống đỡ, thực chẳng khác gì châu châu đá voi.

Tiếng súng đã vang lên, liên tiếp không ngừng. Quả tạ đã khựng lại, đã đổi chiều, đã xoay vòng.

Trong trước tác “Phó Đông thắng đồ kiến”^[332] của du tăng Ấn Độ đời Đường tên A Bái Cách có chép rằng: “Qua sa mạc Ca Thập Nhĩ, gặp hầm chứa vô số xác khô, cơ thể phủ kín lông tóc, dài khoảng một thước. Xương vê khẽ là vụn như tro, lông tóc dùng dao cắt cũng không đứt. Dân địa phương nói đó là hầm chứa xác của tộc người lông lá chuyên ăn đá, nay hiếm gặp”.

Sợi chèo được bện bằng loại lông tóc đến dao cắt cũng không đứt, đương nhiên cũng không thể sút mẻ bởi đạn bắn. Tuy dây chèo không đứt, song vị trí bắn của Lỗ Nhất Khí lại rất hợp lý. Những viên đạn bắn liên tiếp vào một điểm đã khiến sợi chèo đột nhiên có thêm một điểm chịu lực mới, nên phần đầu chèo buộc tạ chì đã thay đổi hướng tấn công. Chỉ có một quả chì đập vỡ tan tành một mảnh gỗ nhỏ trên mạn đuôi thuyền, rồi chúng theo nhau rơi thẳng ra ngoài mặt hút.

Thời gian sợi chèo vụt lên đuôi thuyền cực kỳ chóng vánh, như một tia chớp xẹt qua. Tuy nhiên chỉ trong khoảnh khắc này, Lỗ Nhất Khí đã nhận ra một số điểm bất hợp lý.

- A! Thị lực tốt, thực thiện xạ! – Lão Xoa lên giọng tán thưởng, dường như lão đã quên bằng mất sự tồn tại của lão mù – Bọn kia đều xuống đập guồng hết rồi phải không? Vừa nãy bị lời lẽ của người gây bắn loạn, khiến ta sơ suất không phát hiện ra hai dòng chảy ngầm vừa xuất hiện. Có điều tuy ở đây nước nông, song nếu muốn nông thêm một đáy khoang, với tốc độ của con thuyền này, chí ít cũng phải mất hơn nửa ngày nữa. Trong khoảng thời gian đó, thuyền phía sau chắc chắn đã đuổi tới nơi rồi. Người thấy sao?

Lỗ Nhất Khí nghe vậy, trong lòng bất giác hoang mang. Đối thủ quả thực cao minh lão luyện hơn đám Bộ Bán Thốn, Sa Khẩu rất nhiều, chỉ trong chốc lát đã nhìn thấu toàn bộ kế hoạch của cậu.

Từ dưới đuôi thuyền bỗng vọng lên một tiếng “cạch” rất khẽ, gần như hoà lẫn trong tiếng sóng xô. Tuy Lỗ Nhất Khí không nghe thấy, song âm thanh không thể thoát khỏi đôi tai mẫn tiệp của lão mù. Cái đầu nhọn hoắt đang cúi gầm của lão khẽ ngẩng lên, khó khăn lắm mới thốt được hai từ:

- Đồi khảm!

Hai chữ này đã thức tỉnh Lỗ Nhất Khí. Cậu chẳng còn kịp suy xét gì thêm, lập tức sai một bước về mạn đuôi thuyền. Song bước chân của cậu có phần loạng choạng, vì cậu vừa mới sai chân, tình hình của con thuyền đã bắt đầu biến đổi.

Giờ đây, cậu đã hoảng loạn, hoảng loạn thực sự.

Cậu chĩa khẩu pạc-hoọc ra ngoài mạn thuyền, bắn bừa vào vị trí của chân vịt phía dưới. Song hành động này cũng không thể thay đổi được những diễn biến tiếp theo. Con thuyền đã rẽ ngoặt, và bắt đầu xoay vòng vòng trong một phạm vi không rộng.

Lỗ Nhất Khí xả hết một băng đạn, lập tức thay một băng khác và tiếp tục bắn. Bộ Bán Thốn lao ra khỏi cửa khoang thuyền, hướng xuống phía dưới chửi rủa xối xả. Song lão Xoa cứ như đã chết rấp ở đâu, không hề có một lời phản ứng.

Tiếng rít u u trong gió mỗi lúc càng trở nên âm vang, tiếng chim ưng gào rú cũng mỗi lúc một thêm chói lói. Sa Khẩu vội vã chạy lên boong thuyền, nhìn khắp bốn phía.

- Tới rồi sao? – Thuỷ Băng Hoa đứng dưới khoang thuyền lo lắng hỏi.

- Phía đông lệch mười lăm đường lưới thẳng (chính đông lệch nam mười lăm độ), một sào mặt trời (khoảng thời gian từ lúc mặt trời mọc cho đến khi cao ngang cột buồm) sẽ tới, hai chiếc ba buồm có chân vịt (hai chiếc thuyền ba cột buồm có mang theo mái chèo).

Lời của Sa Khẩu chỉ Bộ Bán Thôn hiểu được, mặt hắn liền sa sầm xuống.

Lúc này lão Xoa đang núp dưới đuôi thuyền mới ông ổng nói vọng lên:

- Vốn dĩ định nói lỏng nút lầy cho các người, để các người đi tìm bảo bối, sau đó mới thu nút kéo tròn. Nhưng các người lại khăng khăng giữ giới bày trò, đường phẳng không đi cứ thích thân lừa ư nặng!

Lỗ Nhất Khí thôi không bắn nữa, Bộ Bán Thôn cũng ngừng chửi rủa. Họ đều đã hết cách.

- Cứ đợi mà xem! Ta thấy gió thuận nước xuôi như thế này, chẳng cần đến lúc mặt trời lên được một sào, hai con thuyền lớn đã đuổi tới nơi. Nói thực, mọi chuyện dường như đều hợp với số trời. Vốn dĩ có bốn con thuyền lớn bám theo các người, song hai con thuyền đi trước có lẽ đã bị phá huỷ trong cơn sóng lừng, hai con thuyền phía sau hẳn cũng bị tàn tích của trận sóng xô lệch khỏi hành trình, nhưng thành ra lại may mắn tìm được bóng dáng của các người! – Ngưng một lát, lão Xoa nói tiếp – Ta thực sự không hề lưu lại vết tích gì. Dù có lưu, khi sóng lừng ập tới, cũng chẳng biết sẽ dạt đến tận xô xỉnh nào. Khi chiếc bình sứ được lôi lên khỏi mặt nước, ta thấy nó có vẻ cổ quái lạ lùng, cũng cho rằng là món bảo bối. Nhưng sau đó cảm thấy giống Hoạt linh phù do nhà họ Chu cấy trong cơ thể ta có phản ứng bất thường, mới biết bên trong chiếc bình có thứ tà quái.

Lúc này, Bộ Bán Thôn lẳng lặng rút từ thắt lưng ra một ít sợi bông, vè thành một cục rồi ném xuống nước.

Sóng xô bên

Lão Xoa từ một lão già ham học đã biến thành kẻ lên mặt dạy đời, tiếp tục thao thao bất tuyệt:

- Tuy không biết rõ trong chiếc bình có chứa thứ quái quỷ gì, song hai bên đã cảm ứng lẫn nhau, hẳn thế nào cũng có liên quan tới thủ đoạn của Chu môn. Thế nên ta quyết định giữ nó lại trên thuyền. Phải rồi, lúc này khi nắp ở phía dưới, ta nghe thấy Lỗ môn trưởng nói nó là bình hồn gì gì đó, bị linh hồn nhập vào. Vậy thì vị Sa man chuyên mời thần rước quỷ trên con thuyền của Chu gia muốn tìm kiếm tung tích của thứ linh hồn quỷ quái kia trên mặt biển vô hồn vô phách, hẳn là chẳng mấy khó khăn.

- Đừng nghe lão nói mò, lão đang tìm cách kéo dài thời gian đấy! Mau tìm cách xoay thuyền lại đi! – Lão mù bỗng quát lên. Lỗ Nhất Khí đột nhiên ý thức được rằng, đối thủ đang dùng cách gây ông đập lưng ông, bắt chước y hết phương pháp của cậu. Tại sao cậu có thể mắc lừa dễ dàng như vậy? Sự âm hiểm trong giang hồ xem ra không chỉ là đao quang kiếm ảnh, mà mỗi lời nói cũng nguy hiểm muôn phần.

- Ha ha! Bình tĩnh đi, ta đang giúp các người rút ngắn quãng thời gian khổ sở này đấy! – Có thể nhận ra sự đắc ý rất hiếm gặp trong giọng nói của lão Xoa.

Song có lẽ lão đã đắc ý quá sớm, bởi lẽ trên thuyền đã có người biết bước tiếp theo cần phải làm gì.

Vài chiếc vại sành lớn được mang tới đầu thuyền, một chút bột được rắc trên mặt boong. Cánh buồm phụ kéo xuống, cột buồm phụ cũng hạ xuống theo. Cánh buồm chính hạ thấp, dây chèo nối lỏng ba phần, sợi chèo dựng cột buồm ở phía sau được tháo bỏ hoàn toàn, chỉ còn hai sợi chèo dựng cột buồm ở hai bên vẫn buộc hờ hững. Sợi chèo điều chỉnh hướng của lá buồm và hai sợi chèo dựng cột buồm ở phía trước đều được kéo tới phía đầu thuyền... Bộ Bán Thôn chẳng nói chẳng rằng, thoăn thoắt thực hiện tất cả mọi việc, khuôn mặt sắt lại trông rất khó coi. Hẳn chẳng cần ai giúp đỡ, chỉ cố gắng làm thật nhẹ nhàng.

Hai con thuyền lớn của đối thủ đang lướt đi trên đỉnh sóng, chạy hết tốc lực lao về phía họ. Sau khi bình hồn bị quăng xuống biển, thuyền của đối phương không còn vật dẫn đường, nên đã lệch hướng chút ít. Sau khi bàn bạc kỹ lưỡng, chúng quyết định vẫn tiếp tục đi thẳng theo lộ trình trước khi bình hồn mất tích, cuối cùng đã đuổi kịp con thuyền mũi sắt. Chúng biết rằng đã không thể tiếp tục phương án kín đáo đeo bám phía xa, nên quyết định xuất đầu lộ diện, đuổi sát không rời. Bởi vậy, hai con thuyền đã tách làm đôi như thế gọng kìm, từ hai phía kẹp lại.

- Cậu cả, mau vào lối đi giữa gác thuyền và bệ lái! – Vừa nói, Bộ Bán Thôn vừa đẩy Thuỷ Băng Hoa vào đứng sẵn trong lối đi chật hẹp.

- Sa Khẩu, dắt ông Hạ vào trong! – Bộ Bán Thôn hạ thấp giọng nhắc nhở, ánh mắt rục lên như có lửa.

Sa Khẩu từ trên gác thuyền tung người nhảy lên bệ lái, đưa tay ra đỡ lấy lão mù. Lão mù thỉnh linh nghe tiếng chân chạm mặt sàn thì giật bản mình, ngẩng phắt đầu lên, lập tức xuất chiêu đánh mạnh cánh tay về phía trước, đẩy Sa Khẩu ngã bật về sau hai bước. Liền sau đó, cây gậy trong tay lão lập tức trở ngang, đâm thẳng vào bụng dưới Sa Khẩu. Bị đẩy bất ngờ, Sa Khẩu loạng choạng không kịp đề phòng, lại thêm mũi gậy vùn vụt lao thẳng đến, càng không thể đón chiêu, chỉ còn cách tiếp tục bật người ra sau, ngã nhào vào trong lối đi chật hẹp giữa gác thuyền và bệ lái.

Lão mù không đâm trúng, lập tức xông lên đâm tiếp phát thứ hai, thứ ba. Kết quả là lão cũng ngã thẳng cánh xuống lối đi. Song lúc này lão không còn run rẩy nữa, vì lão đã bất tỉnh.

- Lão già này bị khùng à, kích động gì thế không biết? Chắc chắn là bị cái giống chó lợn thối tha lão Xoa kia chọc tức đến phát điên rồi lên cơn cắn càn! – Sa Khẩu vừa chửi rủa, vừa đứng dậy, vẫn chưa thể hoàn hồn sau cơn kinh sợ.

Lúc này, Lỗ Nhất Khí cũng đã chui vào lối đi, vội hỏi:

- Không sao chứ?

- Không sao! – Người trả lời là Thuỷ Băng Hoa. Còn Sa Khẩu đang bận lôi lão mù dậy, xoay thẳng lão lại cho ngồi dựa lưng vào vách khoang thuyền.

Đúng vào lúc đó, từ trên gác thuyền vang lên một tiếng va đập chát chúa, khiến những người đang đứng trong lối đi đều kinh động. Là lão Xoa muốn phá huỷ thuyền chăng?

Khi tiếng đập thứ hai dội lên, Sa Khẩu và Lỗ Nhất Khí định chạy ra xem là chuyện gì. Bộ Bán Thôn đang đứng trên bệ lái dường như đã lường trước chuyện này, quát lớn:

- Ở nguyên trong đó, đừng ra! Cố gắng tập trung một chỗ!

Sau tiếng nện thứ năm, trục bánh lái ở đuôi thuyền vang lên một tràng kẽo kẹt nghe rất rùng rợn, tiếp đến là tiếng vật nặng rơi tùm xuống nước.

Trục bánh lái đã rơi xuống nước! Bộ Bán Thôn đã đập gãy chốt ngang nối liền phần nhô lên phía trên của trục bánh lái với phần trục bánh lái phía dưới nối liền với chân vịt. Trên bệ lái của thuyền mũi sắt chỉ còn lại một khúc đầu trục đứt cụt và một bánh lái rỗng không vô tác dụng.

Con thuyền bắt đầu trôi ngang đi. Không còn chân vịt rẽ nước kiểm soát phương hướng, nó bắt đầu trôi nổi tự do.

Tiếp đó, Bộ Bán Thốn giắt chiếc riu chặt chảo lưỡi thẳng vừa dùng để chặt phá chốt ngang trên trục bánh lái vào thắt lưng, nắm lấy một sợi dây buộc cột buồm, đu người trong không trung, hạ xuống vị trí đầu thuyền.

Hai sợi dây chảo điều chỉnh hướng của lá buồm chính bị Bộ Bán Thốn giắt chắc dưới chân, hai tay hấn ngoắc lấy hai sợi dây chảo dựng cột buồm phía trước. Những người trên thuyền đều nghe rõ những tiếng “kèn kẹt” như róc xương phát ra dưới tác dụng của bánh răng và dây chảo, thứ âm thanh này chỉ có thể xuất hiện ở những thiết bị lâu ngày không đụng tới.

Con thuyền mũi sắt có vẻ như đã khôi phục được hướng đi. Phương pháp một mình không chế cả cánh buồm và cột buồm của Bộ Bán Thốn chính là công phu Lập trụ trong sáu công phu của Lão gia.

- Hô hô! Quả là kỹ thuật giữ cột chỉnh buồm lái thuyền điệu nghệ! – Không hiểu lão Xoa đã leo lên bệ lái phía đuôi thuyền từ lúc nào, đang nhìn Bộ Bán Thốn bằng cặp mắt lạnh lẽo đầy vẻ xảo quyệt. Từ trong giọng nói thán phục của lão, có thể đoán ra lão cũng rất thành thạo nghề lái thuyền.

Bộ Bán Thốn không hề mảy may dao động trước sự xuất hiện đột ngột của lão Xoa, chỉ một mực chú tâm vào việc lèo lái con thuyền, ánh mắt của hắn bùng lên một vẻ kiên định, tĩnh tại như vàng đá.

- Thực đáng tiếc! Chiêu giữ cột chỉnh buồm chỉ có thể giương được một cánh buồm, như vậy sẽ khiến con thuyền không đủ động lực, cho dù ta không ra tay, liệu ngươi có thể thoát khỏi sự truy đuổi ráo riết của chiến thuyền phía sau không? – Lão Xoa có vẻ hả hê của mèo vờn chuột.

Đúng vậy, con thuyền mũi sắt hai cột buồm vốn dĩ đã không thể chạy nhanh hơn chiến thuyền ba cột buồm với hai dây mái chèo, huống hồ là hiện tại.

Bộ Bán Thốn vẫn không thềm đếm xỉa tới lão Xoa, chỉ dốc hết tâm lực vào việc tăng tốc, tăng tốc và tăng tốc.

Nghe thấy tiếng rẽ sóng của con thuyền mũi sắt, lão Xoa khẽ gật gù. Trong lòng lão hiểu rõ rằng nếu chỉ bàn về kỹ thuật lái thuyền, thì con người đang đứng phía trước lão xứng đáng là cao thủ tuyệt đỉnh trong giang hồ. Lại có thêm vài âm thanh vọng ra từ phía dưới bệ lái, một loại nghe rất quen tai, là tiếng lưỡi đao rút khỏi vỏ; một loại nghe rất lạ, là tiếng lên chốt súng. Những âm thanh này đều là tín hiệu nguy hiểm, nên sợi dây buộc quả tạ chì trong tay lão đã từ từ được nâng lên.

- Không được làm bừa! – Bộ Bán Thốn hét lớn như muốn toạc cuống họng, khiến mọi người nghe mà giật mình kinh hãi, tưởng như da thịt cũng

rách toang theo.

Không ai dám cử động. Lỗ Nhất Khí và Sa Khẩu cũng ý thức được rằng, tấn công bừa bãi sẽ phá hỏng kế hoạch của Bộ Bán Thốn. Lão Xoa nhìn thấy hai cỗ chiến thuyền của Chu gia đã đuổi sát tới nơi, đến phục sức, dáng vẻ của người trên thuyền cũng bắt đầu hiện rõ, nên cũng cảm thấy không cần thiết phải liều mạng với đám cá nằm trên thớt trước mặt. Nếu sớm biết thuyền của Chu gia đuổi đến nhanh như vậy, lão thậm chí cũng chẳng cần phải leo lên thuyền làm gì, cứ núp kỹ phía dưới chờ đợi có phải nhàn nhã hơn không.

Con thuyền mũi sắt vẫn tiếp tục tăng tốc, song dường như cũng chẳng có thêm được bao nhiêu nữa. Động lực của một cánh buồm gần như đã đến mức tối đa. Bộ Bán Thốn đang đứng xoay mặt về phía đuôi thuyền, hẳn đã nhìn rõ mồn một chiến thuyền phía đối phương đang nhanh chóng áp sát, hẳn cũng đã nhắm tính với khoảng cách và tốc độ như hiện tại, chỉ một lát nữa thôi, con thuyền mũi sắt sẽ lọt thỏm trong vòng vây hình gọng kìm.

Dù như vậy, con thuyền mũi sắt vẫn gan lì thẳng tiến về phía trước, ánh mắt Bộ Bán Thốn vẫn quắc lên niềm kiên định tựa đá vàng, và bắt đầu rùng rục như có lửa.

Lão Xoa bỗng có một cảm giác khác lạ, vội ngẩng đầu lên nhìn. Ánh tà dương chênh chênh và ánh phản quang loá loá hắt lên từ mặt sóng khiến lão không thể nhìn xa về phía trước. Lão bèn khum tay trước trán, che bớt ánh nắng chói gắt, và lão đã lơ mơ nhìn thấy vệt đất liền.

Lão Xoa tung người nhảy vọt tới bên mạn đuôi thuyền, vươn cổ nhìn xuống mặt nước. Ngoài đám bọt nước cuộn cuộn dưới đáy thuyền, mặt nước vẫn khá yên ả, song bên dưới vẻ bình lặng dường như ngầm ẩn một khí thế không thể nào ngăn trở. Lão quay phắt sang phía Bộ Bán Thốn, kinh ngạc hỏi:

- Thủy triều xuống?

Bộ Bán Thốn bật cười. Vừa nãy, hẳn xé sợi vải bông vê thành cục ném xuống nước chính là để phán đoán thế thủy triều.

Lão Xoa chậm rãi quay về trên bệ lái, cố gắng trấn tĩnh trở lại:

- Thật đáng tiếc, đã bị ta phát giác ra quá sớm. Lúc này nếu ta ra tay, các ngươi tuyệt đối không còn cơ hội. Ngươi hãy tự dừng lại là hơn, đợi đến lúc xô xát tử thương thực chẳng hay ho gì.

Bộ Bán Thốn vẫn cười, một nụ cười thật rộng, phô ra hàm răng trắng loá.

- Vậy thì đừng trách ta... – Mũi chân của lão Xoa đã đặt lên sợi chèo buộc tạ chì, chẳng cần đợi nói dứt câu, ba quả tạ chì sẽ đồng loạt lao về phía Bộ

Bán Thôn.

Song Bộ Bán Thôn còn nhanh hơn nữa, lập tức thay đổi tư thế. Một sợi chèo chằng buồm đột ngột buông ra, hai sợi chèo giữ cột buồm cũng bất ngờ thả lỏng, cột buồm chính đổ ra phía sau giáng thẳng xuống bệ lái.

Lão Xoa vội vàng né tránh, quăng người lộn nhào xuống phía đuôi thuyền, mới tránh được cú tấn công của thứ vũ khí khổng lồ kia.

Cột buồm chính nện thẳng lên dây lan can phía trước khoang lái. Lan can không hề đổ gãy, chỉ có năm trụ lan can đều thụt vào trong sàn thuyền đến quá nửa.

Vừa sau cú đòn, Bộ Bán Thôn lập tức kéo mạnh sợi chèo bên cạnh, khiến cột buồm lia thẳng về phía lão Xoa. Lão Xoa đang lồm cồm trên sàn thuyền, chỉ còn cách tiếp tục lăn đi lông lóc mà né tránh. Lợi dụng sợi chèo dựng cột buồm, lôi cột buồm đứng lên như cũ, rồi ngoắc ngay đầu chèo dựng cột buồm lên cọc buộc chèo. Tiếp đến, hất giật mạnh chèo điều chỉnh cánh buồm sang hai bên trái phải, rồi tiếp tục móc vào cọc buộc chèo. Chớp mắt, cột buồm và cánh buồm đều đã được cố định. Một loạt các động tác được thực hiện chóng vánh như gió giật chớp loé, dứt khoát nhịp nhàng, vô cùng chuẩn xác.

Nhưng kỳ thực, dù động tác của Bộ Bán Thôn chóng vánh đến đâu, với kinh nghiệm và thủ đoạn của lão Xoa, lão hoàn toàn có thể phát giác tức thì và xuất chiêu tấn công nhằm ngăn cản Bộ Bán Thôn. Song lão Xoa lại không làm như thế, vì trong quá trình né tránh, lão đột nhiên phát hiện ra từ bên dưới sàn thuyền vọng lên một tràng dài những âm thanh vô cùng quái lạ, hội tụ tại một chỗ, khiến lão vô cùng kinh dị, ngỡ như thân thuyền sắp vỡ toác đến nơi.

Tới khi tất cả những âm thanh đó đều chấm dứt, lão Xoa lại một lần đề vượt mất thời cơ tấn công. Bộ Bán Thôn một tay bám lấy sợi chèo dựng cột buồm, một tay vung cây rìu cán ngắn, đu người trượt đi, chém ngang về phía lão Xoa vừa mới kịp đứng vững.

Mặc dù đang kinh hãi trước những âm thanh quái dị từ bên dưới sàn thuyền, song lão Xoa vẫn không lúc nào rời mắt khỏi Bộ Bán Thôn. Khi cú tấn công đã thi triển được gần nửa quãng đường, cơ thể lão Xoa mới thành linh chuyển động. Lão chụp lấy sợi chèo dựng cột buồm còn lại, đu người về phía mũi thuyền. Với một cao thủ lão luyện dày dặn giang hồ như lão, việc chân chừ không phản ứng ngay sau khi phát hiện ra hành động của đối phương, chỉ có thể giải thích bằng một lý do duy nhất: lão đã nhắm sẵn thời cơ ra thế phản đòn.

Cơ thể Bộ Bán Thôn giáng đánh phịch xuống khoang lái. Mục tiêu của Bộ

Bán Thôn là lão Xoa đang đứng trên bệ lái, còn mục tiêu của lão Xoa chính là Bộ Bán Thôn đang lơ lửng trên không, chiêu này được gọi là “xuất phát sau chế ngự trước”. Bộ Bán Thôn đang treo người lơ lửng, không có cách nào né tránh, nên vào lúc hai người lao vút qua nhau, hấn chỉ biết bó tay nhận lấy cú đá trời giáng của lão Xoa, ngã văng xuống bệ lái.

Bộ Bán Thôn gắng gượng bò dậy một cách chật vật, song hấn vẫn cười, trên khuôn mặt đen sạm in hấn một vết máu hình ba chạc, khiến nụ cười của hấn có phần dữ tợn.

Lão Xoa mau chóng phát hiện ra lý do khiến Bộ Bán Thôn cười đắc ý đến vậy. Con thuyền mũi sắt đã ngoặt sang hướng khác, song thứ thế vai cho con thuyền mũi sắt tiếp tục lao thẳng về phía bờ lại là một con thuyền ba lá đáy nhọn. Trên thuyền không buồm không mái chèo, song có một bộ guồng đập. Đám Lỗ Nhất Khí đang ngã chòng chẹo lên nhau trên mặt ván thuyền. Còn con thuyền mũi sắt, lúc này đã biến thành con thuyền hai tầng đáy, thiếu khoang đuôi. Thiếu mất khoang đuôi, con thuyền mũi sắt tăng tốc càng nhanh hơn, bởi vậy sau khi đổi hướng, khoảng cách giữa nó với thuyền ba lá nhanh chóng bị kéo giãn.

- Ta cứ ngỡ ngươi phải thông thạo con thuyền của ta lắm lắm, sau mới nhận ra ngươi cũng chỉ biết sơ sơ những phần nổi trên nước mà thôi. Bởi lẽ ngươi nấp ở trong khe rãnh bên ngoài khoang đuôi, mà lại không chịu động não nghĩ xem tại sao ở đó lại có thêm một khe rãnh? – Bộ Bán Thôn giọng đầy châm chọc.

- Không, ta có nghĩ đến, từ lúc thấy con thuyền dùng đáy nhọn làm khoang, ta đã nghĩ đến rồi, thậm chí cũng đã nghĩ đến chiêu thức biến khoang làm thuyền, song nếu xét về mặt kết cấu, chuyện đó là không thể, vị trí đó không thể tách thành thuyền được! – Lão Xoa vừa bực dọc vừa bắt lực.

- Đến tận khi ta phá trục bánh lái cho nó rơi xuống nước, ngươi vẫn không nghĩ ra ư? Ta cho cột buồm chính đập vào lan can cho thụt xuống, ngươi cũng không biết đó là nhằm tháo nút nhả móc?

- Khi ngươi tháo nút nhả móc, ta làm gì có cơ hội để suy xét thấu đáo. Khi trục bánh lái đứt ngang rơi xuống, quả thực ta đã sơ suất. Ta chỉ nghĩ rằng ngươi đập gãy trục bánh lái chỉ là để tự dựng cột giương buồm tẩu thoát, mà không ngờ rằng trục bánh lái tuột xuống, đuôi thuyền sẽ có chỗ trống để tách ra, chớp mắt đã biến khoang thành thuyền. Quả là tuyệt chiêu, gọi là gì thế? – Lão Xoa tới nước này rồi vẫn không chịu từ bỏ thói căn vặn cho đến đầu đến đuôi.

- Đẩy sóng vào bên! – Bộ Bán Thôn hét lớn, âm thanh vang vọng lập tức bị gió biển cuốn đi rất xa, rất xa.

“Đẩy sóng vào bến” là một trong những kỹ thuật đóng thuyền kỳ tuyệt của Lỗ gia, có nghĩa là trong thuyền lớn có ẩn chứa một thuyền nhỏ, hoặc cải tạo một bộ phận nào đó trên thân thuyền lớn thành thuyền nhỏ. Khi gặp tình huống bến xa nước cạn, thuyền lớn không thể cập bờ, có thể dùng thuyền nhỏ để liên lạc giữa bến và thuyền lớn, đồng thời cũng là phương tiện tẩu thoát hữu hiệu khi gặp nguy hiểm.

“Đẩy sóng vào bến” cũng là kỹ năng thứ tám trong Kỳ môn Độn giáp, có nghĩa là tập trung lực lượng nòng cốt tấn công nền tảng phòng thủ của đối phương, các đợt tấn công dồn dập, liên tiếp, không cho đối thủ có cơ hội nghỉ ngơi. Lại kết hợp với việc điều cánh quân nhỏ hư trương thanh thế, nhằm uy hiếp, gây áp lực cho đối phương trên nhiều phương diện.

Hơn thế nữa, “Đẩy sóng vào bến” còn là một cú tấn công được thực hiện bằng chính sinh mạng của Bộ Bán Thốn. Hắn muốn dùng cú tấn công này để tiêu diệt lão Xoa, trả thù cho Âu Tử; để diệt khẩu, không cho lão Xoa có cơ hội kể lại cho đối phương tất cả những gì lão đã thăm dò được về Lỗ Nhất Khí; để cản trở, cố gắng ngăn cản và trì hoãn sự truy kích của đối thủ sau lưng.

Lưỡi rìu chặt chảo cán ngắn đã bay vụt đi. Lão Xoa chẳng khó khăn gì để nhận ra rằng lực đạo và hướng lao tới của lưỡi rìu đều không thể gây uy hiếp đến lão, vả lại sau khi chiêu này xuất ra, trong tay Bộ Bán Thốn cũng chẳng còn món vũ khí gì khác. Thế là lão ung dung né tránh, đồng thời phóng quả tạ chì trong tay đi. Tốc độ tấn công của tạ chì không nhanh, cũng không chuẩn xác, đường bay lại vừa hay bị cột buồm chắn ngang. Ba quả tạ chì lập tức quần vòng quanh cột buồm. Song kỳ lạ thay, sau khi vòng quanh cột buồm, một quả bất ngờ vụt khỏi đầu chảo lao đi, giáng thẳng vào giữa ngực Bộ Bán Thốn.

Lòng ngực Bộ Bán Thốn hõm hấn vào như lòng bát, cú tấn công khủng khiếp đã khiến da thịt hấn vỡ toác đến tận sau lưng. Bộ Bán Thốn gập lưng thót ngực, máu miệng phun trào; trước lúc ngã xuống đất, hấn lại ngửa mặt phun lên vòi máu thứ hai. Khi cơ thể hấn đã sóng sượt trên nền đất, ngum máu tung toé trên không trung mới rào rào rơi xuống, nhuộm đỏ khuôn mặt sạm đen vẫn còn nguyên vẻ tươi cười.

Qua cảm giác của bàn tay, lão Xoa biết chắc cú ra đòn này rất thành công, song lão đã không thể nhìn thấy kết cục của Bộ Bán Thốn. Trước mắt lão bỗng nổ loè đom đóm, tiếp đó là một trận mưa máu đỏ phủ kín tầm nhìn. Lão không thể hiểu nổi món vũ khí thứ hai của Bộ Bán Thốn từ đâu mà tới, song ngay phía sau lưỡi rìu đúng là có thêm một vũ khí khác nữa. Khi món vũ khí ngầm ẩn lao vụt đến nơi, lão Xoa chỉ kịp nghe thấy tiếng xương cốt vỡ vụn.

Trong chiêu “Đẩy sóng vào bến” của bản thân Bộ Bán Thôn, lưới riu chặt chĩa cán ngắn là con sóng thứ nhất. Nhưng vào lúc lão Xoa đang chú tâm điều khiển những quả tạ chì, Bộ Bán Thôn đã phóng ra vũ khí thứ hai, chính là đợt sóng tiếp theo. Đó là một thứ hấn đã chuẩn bị sẵn từ trước đó, là thứ hấn sử dụng thường xuyên nhất, và cũng là món vũ khí thành thực nhất – bánh lái. Chiếc bánh lái được làm bằng gỗ hoa lê đã thấm nhuần tinh khí, mồ hôi huyết lệ của hai thế hệ Bộ gia, hấp thu không biết bao nhiêu tinh hoa của nhật nguyệt, linh khí của biển trời, đã giáng cho kẻ thù một đòn chí tử.

Chính vào lúc quả tạ chì lao trúng giữa ngực Bộ Bán Thôn, làn sóng thứ ba cũng đã được phóng đi. Một tia khói mong manh bỗng vụt ngang trời, đó chính là tẩu thuốc luôn giắt bên mình Bộ Bán Thôn. Lửa nhanh chóng bắt vào đám bột thuốc nổ rơi vãi trên mặt boong thuyền, mấy chiếc vại sành đặt trước mũi thuyền lập tức bén nổ. Đám vại sành đen đúa thô kệch, trông chẳng khác gì những vại rượu, vại nước trên thuyền, song bên trong lại chứa đầy thuốc nổ. Những khói thuốc nổ vốn dĩ được Bộ Bán Thôn để dành đánh cá voi, giờ đây sau một tiếng nổ long trời lở đất, đã xé toang cơ thể lão Xoa thành vô số mảnh vụn đâm máu bắn đi tung toé.

Trên boong thuyền mũi sắt toang hoác một lỗ thủng lớn, mạn thuyền hai bên biến thành những bó đuốc nham nhở. Chỉ sót lại mũi thuyền bằng sắt vẫn được chống đỡ trên vài cây cọc lẻ loi, trợ trợ trong lửa tấp.

Tiếng nổ khủng khiếp đã gây chấn động cả một vùng biển rộng. Trước ánh mắt sững sờ của tất cả những người chứng kiến, con thuyền mũi sắt đã ngoặt gấp, lao vụt đi, tông thẳng vào mạn sườn cỡ chiến thuyền bên trái.

Đó chính là con sóng thứ tư trong chiêu “Đẩy sóng vào bến” của Bộ Bán Thôn. Từ hướng dòng chảy, tốc độ gió, tới tốc độ thuyền và hướng thuyền của đối phương, tốc độ và hướng đi của con thuyền mũi sắt, tất cả đều được tính toán vô cùng sít sao, thậm chí ngay cả phản ứng đổi hướng né tránh và tăng tốc bỏ chạy của đối phương cũng đều nằm trong dự liệu.

Con thuyền mũi sắt đâm chéo vào chính giữa hai mái chèo to lớn của cỡ chiến thuyền, phần mũi sắt vừa hay xuyên thẳng vào lỗ mái chèo. Sau cú va đập, phần mũi sắt văng đi, lao thẳng vào thân thuyền như một trái đạn pháo khổng lồ. Song khác đạn pháo là ở chỗ, phía sau phần mũi sắt còn kéo theo hai sợi dây xích sắt. Dây cũng là một nút lầy do thợ khéo Lỗ gia thiết kế cho con thuyền, gọi là “đỉnh sắt dẫn đường”. Sau khi phần mũi sắt bắn sâu vào trong, dây xích sẽ tự động thu lại, khiến hai con thuyền dính chặt vào nhau rất khó tách rời. Lửa từ con thuyền mũi sắt mau chóng bén sang lớp vỏ chiến thuyền quét dầm dầu trẩu, một loáng sau đã bốc cao rùng rục, đổ rợp nước trời, tiếng kêu cứu, tiếng cháy nổ hoà lẫn vào nhau khiến cả vùng biển trở nên náo loạn.

Trong mớ âm thanh huyền ảo hỗn loạn, chỉ có Bộ Bán Thôn vẫn nằm im lìm trên bệ đá, những vệt máu ngang dọc trên khuôn mặt vẫn không che lấp nổi nụ cười đã cứng đờ. Đúng vậy, với một khả năng thần kỳ như vậy, đã quá đủ cho hắn mỉm cười mà ra đi, dù chưa biết là chuyến đi lên thiên đường hay xuống địa ngục.

Đám Lữ Nhất Khí chỉ ngoái lại nhìn một lần duy nhất, rồi lập tức dồn hết sức lực đạp guồng lao thẳng về dải đất liền. Họ đều hiểu rõ, phải trân trọng cơ hội mà Bộ Bán Thôn vừa phải đánh đổi bằng cả tính mạng.

§4. THANH ĐAO ĐẦU QUỲ KHÁT MÁU CỦA LÃO THỢ THIẾC

Thấy vẻ hoài nghi vẫn lơ lửng trên nét mặt mọi người, Tiểu Phật Nhi bèn lùi hai bước, tới trước giá tủ thờ thần ở chính giữa gian nhà, nhẹ nhàng kéo tấm nhiễu đỏ phủ bên trên xuống...

Bên dưới tấm nhiễu đỏ là một thanh đao đầu quý toả ánh hào quang xanh lam sắc lạnh, lưỡi rộng mũi nhọn, với phần che tay hình bát giác, cán quấn dải da cá mập. Sóng đao có tạo hình quý mặt cười, cuối chuôi có vòng khuyên sắt to cỡ ngón tay cái, buộc vào một tấm nhiễu đỏ rất lớn. Vừa nãy thanh đao được che phủ bởi chính tấm nhiễu này. Thanh đao mặt quý cười vừa lộ diện, tất cả những món đồng, thiếc trong gian nhà lập tức lu mờ, mất hẳn vẻ sáng bóng.

Tới đất linh

Cỗ chiến thuyền còn lại chẳng hề đếm xỉa đến đồng bọn, vẫn tiếp tục truy đuổi con thuyền ba lá của bọn Lỗ Nhất Khí. Nhưng mới chỉ đuổi theo được thêm ba, bốn dặm, nó đã bị mắc cạn. Tốc độ rút xuống của thủy triều nhanh hơn tưởng tượng rất nhiều.

Song từ trên cỗ chiến thuyền đã mau chóng thả xuống hai con thuyền ba lá nhỏ, tiếp tục vùn vụt đuổi theo đám Lỗ Nhất Khí.

Một bãi đất bằng đã trải rộng ngay trước mắt đám Lỗ Nhất Khí, không phải nhờ con thuyền ba lá đi nhanh, mà vì thủy triều rút xuống, đã để lộ ra một bãi lầy mênh mông bằng phẳng.

Đó chính là bãi lầy nghìn dặm ở phía nam bờ biển Hoàng Hải, một dải mênh mông ngút mắt. Khi thủy triều dâng là biển, khi thủy triều xuống là đất liền. Nơi đây hải sản phong phú, đặc biệt là các loài động vật nhuyễn thể, trong đó nhiều nhất là ngao, được mệnh danh là “món ngon đệ nhất thiên hạ”. Song bãi bùn nơi đây không phải là không tiềm ẩn nhiều nguy hiểm. Trước hết, nơi đây cũng hệt như sa mạc, do diện tích mênh mông ngút mắt, không có vật gì làm dấu, nên rất dễ mất phương hướng. Thứ nữa, tuy thoạt trông nghìn dặm bằng phẳng, song kỳ thực lại lên xuống mấp mô, một số nơi thậm chí còn chằng chịt khe rãnh, nhưng do màu sắc đơn nhất, nhìn qua rất khó phát hiện. Bởi vậy, khi thủy triều lên, sẽ xuất hiện tình trạng nước biển chảy vòng quanh lên phía trước, nhìn về phía sau cứ ngỡ thủy triều còn ở rất xa, song kỳ thực đường lên bờ đã bị cắt đứt. Khi thủy triều rút cũng vậy, phía trước rõ ràng chỉ còn trơ lại mặt bùn dính nhẹp, buộc phải bỏ thuyền đi bộ, nhưng đi lên một đoạn mới phát hiện ra thủy triều chưa rút hết, vẫn còn một vùng nước rộng chắn mất đường đi.

Đám Lỗ Nhất Khí đang bị rơi vào tình huống trở trêu đó. Bọn người đang đuổi sát họ tuy không phải là cao thủ, song đều là những sát thủ thực thụ, giống như đám Bách tuế anh trong viện Bắc Bình, nên trường khí tỏa ra từ Lỗ Nhất Khí không hề có tác dụng uy hiếp chúng. Mục đích của đám sát thủ cũng rất rõ ràng: giết chết ba người, bắt sống một người. Chúng chia làm hai bên trái phải đuổi tới, phục sức toàn một loại bó chèn màu đen, mặt che vải đen. Nhìn vào cách thức phối hợp, có thể thấy chúng được sắp xếp theo vị trí mười bốn chòm sao Huyền Vũ phía bắc và Chu Tước phía nam.

Khi chúng sắp sửa tới gần, Lỗ Nhất Khí đã nổ súng, cậu không thể để hai khối sát thủ kia vây kín lấy mình. Mọi phát súng đều trúng mục tiêu, bất kể những kẻ đó di chuyển nhanh tới đâu, phản ứng của chúng sau khi súng nổ mau lẹ tới mức nào, thì những viên đạn vẫn lao trúng tim hoặc ấn đường không chệch một ly.

Đám sát thủ theo nhau ngã xuống, song lại theo nhau bò dậy. Súng đạn không thể hạ gục chúng, điều này khiến khả năng duy nhất của Lỗ Nhất Khí đã trở nên vô nghĩa.

Vùng nước thủy triều chắn lối tuy đang mau chóng rút đi, song trong tình huống hiện tại, tốc độ như thế vẫn là quá chậm.

Trong khi Lỗ Nhất Khí nổ súng, Sa Khẩu đã kịp cởi giày, rút dao, sau đó chủ động lao lên nghênh chiến. Trước khi hành động, còn hét lên thật lớn:

- Đi trước đi!

Cũng không biết là muốn nói với đám Lỗ Nhất Khí hay với đám sát thủ.

Sa Khẩu chân trần vừa lao vừa trượt, vụt một cái đã lao thẳng vào giữa đám người, động tác mau lẹ khác thường. Có lẽ do hấn đang đi chân không, cũng có lẽ do hấn đã rất quen thuộc với dạng địa hình như ở đây.

Vũng nước phía trước đã rút xuống thêm rất nhiều, lúc này đã chỉ còn ngang gối. Đám Lỗ Nhất Khí cũng không còn sự lựa chọn nào khác, dù bãi bùn phía trước là bằng phẳng hay lồi lõm, dù mặt nước phía trước có bao nhiêu nguy hiểm, họ cũng chỉ còn một con đường duy nhất là lao lên.

Vũ khí của đám sát thủ rất thống nhất, cũng rất lạ lùng, đều là đoản câu mười tám tấc với phần che tay hình trăng khuyết. Thân móc câu khá rộng, hai phía đều mài lưỡi sắc; đầu móc câu cũng lớn, bán kính uốn cong phải hơn năm tấc. Tấm che tay hình trăng khuyết cũng được mài sắc vót nhọn, cuối phần chuôi lại là mũi nhọn dài ba tấc, quả thực là xa thi móc, vừa thì chém, gàn thì đâm, sau lưng giật ngược, lợi dụng triệt để đầu câu, thân câu, mảnh trăng khuyết và cán chuôi làm bộ phận tấn công. Loại vũ khí này rất dễ phản chủ, tự gây thương tích cho bản thân, rất khó luyện, nhưng khi đã thành thạo lại cực kỳ lợi hại, tàn độc vô cùng, có người đã gọi nó là “binh khí ma quỷ”.

Trên người Sa Khẩu mang theo rất nhiều dao, có nhọn có tù, có dày có mỏng, có thẳng có cong, có sắc có cùn, loại nào cũng có. Song dao tuy nhiều đến mấy cũng chỉ có thể mỗi tay cầm một thanh; dao có sắc nhọn tới đâu, cũng chỉ là dụng cụ đánh vảy, mổ cá, tách vỏ nghêu sò mà thôi, làm sao có thể địch nổi thứ vũ khí bá đạo nhường kia.

Sau khi Sa Khẩu róc phăng một mảng thịt từ cổ tay tới bả vai của một gã sát thủ sát đến tận xương giống như lóc cá, sau khi Sa Khẩu khoét rời xương bánh chè của một gã sát thủ giống như tách ruột ngao, thì bọn sát thủ mới nhận ra rằng con dao mổ cá tách sò trong tay đối thủ tuyệt đối không thể xem thường. Thế là bọn chúng để lại tám người, bao gồm cả hai gã bị thương, vây tròn lấy Sa Khẩu, sáu gã còn lại tiếp tục đuổi theo đám Lỗ Nhất Khí đang tháo chạy.

Trên mặt bãi bùn vừa lộ ra một lớp bùn lỏng nhão nhoét, bàn chân giẫm

lên cứ trơn tuột tuột. Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Băng Hoa dìu nhau chênh choạng lao đi, chốc chốc lại trượt ngã dúi dụi, bộ dạng nhem nhuốc lồi thối như hai con khỉ bằng bùn. Lão mù vừa bước lên bờ, lập tức hiển lộ phong thái tặc vương, tuy mắt không nhìn thấy, hai chân cũng liên tục trượt vấp xiêu vẹo, song cơ thể gầy khô vẫn tựa như cành liễu đu đưa trong gió, ngã nghiêng kiêu gì cũng không ngã được.

Bởi vậy, hiển nhiên lão sẽ trở thành một khảm diện ngăn cản tốp sát thủ thứ hai. Song khoảng cách giữa sáu gã sát thủ lại kéo giãn khá xa, bởi vậy lão mù chỉ có thể ngăn cản được bốn tên, hai tên còn lại tiếp tục lao về phía Lỗ Nhất Khí.

Loại ủng đế mỏng lót cứng dưới chân bọn sát thủ rất không phù hợp với địa hình nơi đây, hơn nữa, khẩu súng trong tay Lỗ Nhất Khí tuy không thể lấy đi tính mạng của chúng, song dù sao vẫn khiến chúng phải e dè. Do vậy, dù đã đuổi theo Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Băng Hoa một đoạn khá xa, nhưng chúng vẫn không thể ra tay.

- Ở kia! Ở kia có xe! – Cặp mắt sắc sảo của Thuỷ Băng Hoa đã phát hiện ra, trên bãi bùn đã lộ ra hoàn toàn phía trước có một vài chiếc xe bò đang từ từ tiến lại.

Có xe bò đương nhiên phải có người, hơn nữa, số người lại không hề ít. Bọn họ đang nhân lúc thủy triều rút ủa ra bãi bùn mò ngao sò, nhặt rong biển. Kỳ thực, ngay từ khi nãy, đám người này đã bị kinh động bởi tiếng súng của Lỗ Nhất Khí, nên ai nấy đều lăm lăm cuộc thuổng gậy gộc trên tay, cảnh giác nhìn về phía họ.

Phần bãi bùn nơi đám xe bò đang đỗ nước rút sớm hơn, nên bùn đất đã khô cứng lại không còn trơn trượt nữa. Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Băng Hoa đã dốc hết sức bình sinh mà chạy, song tốc độ của hai gã sát thủ cũng không hề chậm chạp.

Chạy gần đến chiếc xe bò, Thuỷ Băng Hoa bỗng loạng choạng ngã dúi vào một vũng nước, khiến Lỗ Nhất Khí cũng mất đà bỏ nhào theo. Thuỷ Băng Hoa đã không còn đủ sức để chạy tiếp nữa.

Lỗ Nhất Khí ngã nhào xuống bên cạnh Thuỷ Băng Hoa, và nhìn thấy hai gã sát thủ tay hươu đoản câu đã đuổi tới sát sau lưng. Lưỡi đoản câu sáng bóng phản xạ ánh tà dương, chiếu loang loáng trên mặt, trên cổ Lỗ Nhất Khí.

Nước trong vũng bắn vào miệng Lỗ Nhất Khí mặ đắ đắ. Cậu cố gắng ghì lại hơi thở hỗn hển, chờ đợi thời khắc cuối cùng ập đến với mình.

Song lưỡi đoản câu sắc lạnh đã không thể hạ xuống kịp thời, bởi lẽ đúng vào khoảnh khắc ngàn cân treo sợi tóc đó, một rừng gậy gộc, cuộc thuổng, cào bừa đã ào ào lao đến, tới tấp bằm bở về phía hai gã sát thủ.

Đúng vậy, đám người đứng bên xe bò đã hành động, với mục đích rất rõ ràng: tấn công sát thủ, giải cứu đám Lỗ Nhất Khí.

Trước đây, nơi này thường xuyên bị giặc Oa, [\[333\]](#) cướp biển tới quấy nhiễu, nên ngư dân đi biển và dân đánh bắt ven bờ ít nhiều đều phải luyện vài miếng võ phòng thân, ra biển đều kết thành phường nhóm để dễ phòng giặc cướp và hải tặc tấn công. Nhìn cách ăn mặc của hai gã sát thủ không giống người lương thiện, hơn nữa trong hai người bị truy sát lại có cả đàn bà, nên đám ngư dân đã không chút chần chừ xông vào giải cứu.

Đám ngư dân tuy dáng vẻ không giống người luyện võ, song ai nấy đều lực lưỡng khoẻ mạnh, ra đòn bài bản, chiêu thức rõ ràng. Trước sức tấn công đồng loạt của cả đám người, hai gã sát thủ phải đón đỡ mệt lử đến quỳnh quáng cả tay chân.

Lợi dụng khoảng thời gian ngắn ngủi này, Lỗ Nhất Khí nhanh chóng thõ ra một luồng khí đục thật dài, tâm tư đang hoảng loạn nhanh chóng trấn tĩnh trở lại. Và qua những khe hở giữa vô số cuộc thuồng cào bừa đang tới tấp lên xuống, cậu đã mau chóng tìm ra những chỗ khuyết trên cơ thể đạn bắn không trúng của sát thủ.

Tiếng súng lại vang lên, ba viên đạn lao đi liên tiếp.

Ba viên đạn cùng lao vào một vị trí duy nhất, là mắt trái của một sát thủ. Khi cơ thể gã sát thủ này mới đổ xuống được nửa chừng, gã sát thủ còn lại đột nhiên tung liền hai chiêu cuồng dại, đập ngã văng một ngư dân, lao vọt ra từ mé trái phía sau.

Mục đích rất rõ ràng: gấp rút tháo chạy; phương pháp rất chính xác, dương đông kích tây đột phá vòng vây; hướng chạy trốn rất chính xác, vừa hay có thể lợi dụng đám ngư dân lộn xộn giúp gã chấn đạn.

Tốc độ tháo chạy cực nhanh, song sau hơn chục bước vẫn bị đạn đuổi kịp. Lần này chỉ có một viên, lao vọt qua khe hở giữa đám người nhón nhạo cuộc thuồng, xuyên vào gáy trái của sát thủ. Đó là vị trí tương tự với điểm viên đạn lao ra trên hộp sọ của sát thủ thứ nhất. Và lần này, viên đạn đã lao ra ngoài qua mắt trái của gã sát thủ, song mới chỉ nhô đầu nhọn ra ngoài đã dừng lại ngay, như thể tặng cho gã sát thủ một con người mới bằng kim loại.

Thì ra đám sát thủ không phải là mình đồng da sắt, mà chúng đã lồng thêm một lớp áo giáp hộ thân đan bằng sợi mây dày sít vào bên trong khăn bịt mặt và lớp áo đen. Thứ áo giáp được kết từ nhiều lớp sợi mây, giữa các lớp lại chèn tấm lớp mềm dư sức bảo vệ sát thủ trước sự tấn công của súng đạn. Nhưng phải đợi tới khi Lỗ Nhất Khí xé bỏ lớp áo ngoài của sát thủ tử vong, cậu mới biết được sự thực này.

Sa Khâu cũng đã dắt díu lão mù chạy được tới bên Lỗ Nhất Khí. Tám gã

sát thủ bao vây Sa Khẩu, sau khi một tên bị Sa Khẩu gạt bay hàm dưới, hai tên bị cửa đứt cột sống cổ, đã lập tức rã đám, bỏ lại đồng bọn bị thương, chạy tháo thân về phía biển.

Nhưng bốn gã vây đánh lão mù lại không có tên nào bỏ chạy. Tuy mới đầu lão mù chỉ đâm thủng được xương bàn chân của hai tên, song sau đó, Sa Khẩu ở phía sau đuổi tới, hai tên vừa bị đâm thủng xương bàn chân đã bị Sa Khẩu dùng con dao sống rộng chuyên tách sò nghêu chặt đứt tiện xương cổ, hai tên còn lại cũng bị chiếc gậy của lão mù đâm nát lưng thận.

Nhờ sự chỉ dẫn của đám ngư dân, bốn người Lỗ Nhất Khí đã lên được tới bờ. Sau mấy chục ngày đêm lênh đênh trên biển, lúc này mới lại ngửi thấy mùi đất nong nong, nhìn thấy cây cối nhà cửa, Lỗ Nhất Khí tưởng như mình mới được sinh ra lần thứ hai.

Cũng phải đến lúc này, Lỗ Nhất Khí mới thực sự có được cảm giác ở gần bảo bối. Trái rộng trước mặt cậu là một vùng đồng bằng bao la, đất đai màu mỡ, sông suối tràn trề, là một vùng đất ẩm tốt tươi không xen sỏi đá, cực kỳ thuận lợi cho canh tác nghề nông. Hơn nữa, có một điều rất khó hiểu là nơi đây tuy gần sát biển, song lại không hề nhiễm mặn.

Hỏi thăm những ngư dân vừa nãy, mới biết rằng nơi đây thuộc địa phận của châu Nam Thông. Châu Nam Thông phía đông giáp biển, phía nam giáp sông, phía tây, bắc đều là đồng bằng phì nhiêu màu mỡ, trong châu sông ngòi ngang dọc, sản vật phong phú, xứng danh là một vùng gạo trắng nước trong, nông ngư phát đạt. Trên bức đồ hình Lộng phủ có nhắc tới sự kiện một đệ tử Ban môn tên là Lỗ Tử Lang mang theo bảo bối cùng với một con trai, một cháu ruột, một cháu họ, xuôi thuyền theo sông Dương Tử ra biển, từ đó bất vô âm tín. Có lẽ họ đã phạm phải sai lầm nào đó, không tìm ra hung huyết, đành phải lưu lạc nơi đây, bắt đực dĩ mà phải để lại bảo bối ở chốn này.

Lỗ Nhất Khí cảm giác thấy bảo bối không còn xa nữa, nên đương nhiên cậu sẽ không chịu bỏ đi. Bởi vậy, cậu cố tình lôi Lộng phủ ra ngoài cổ áo, hy vọng có thể nhờ tín vật này tìm ra bạn bè của Lỗ gia, hay hậu duệ Ban môn canh giữ bảo bối ở chốn này.

Nhờ sự chỉ dẫn của ngư dân, đám Lỗ Nhất Khí đã tới được một thị trấn nhỏ ven biển. Có thể nhận ra, thị trấn này được xây dựng chưa lâu, bởi lẽ nhà cửa đều khá mới, còn có rất nhiều ngôi nhà bằng đất mới được dựng tạm. Thì ra vài năm về trước, khi nạo vét xây dựng hải cảng, nơi đây là điểm quần cư của đám thợ thuyền. Sau này, khi cảng biển được xây xong, một bộ phận thợ mộc đã ở lại đổi sang nghề chài lưới, lại cộng thêm dân di cư từ nơi khác đến làm ăn và ngư dân địa phương lên bờ kiếm sống, đã dần dần hình thành nên thị trấn này.

Lỗ Nhất Khí nói thác rằng mình là thuyền nhân phương Bắc, trên đường đi bị hải tặc cướp bóc sạch trơn, may sao vẫn còn giữ được cái mạng. Dân trong thị trấn chất phác thuần hậu, nghe chuyện rất mực cảm thông, nhiệt tình sắp xếp chỗ tắm rửa com nước cho họ.

Song đám Lỗ Nhất Khí đã hết sức bất ngờ, vì họ vừa kịp tắm rửa thay quần áo xong, đã có người đợi sẵn họ bên mâm com. Đó là người đã nhận ra ngọc phù Lộng phủ.

Hứa Tiểu Chi, vốn là thủ lĩnh của đám ngư dân ven bờ, chuyên dẫn họ ra bãi biển bắt nghêu sò. Nghe nói cách thức bắt nghêu, sò của hắn rất khác biệt. Thường thì người ta dùng chân giẫm đạp bãi bùn cho lỏng ra, để nghêu sò bên dưới trôi lên, hoặc dùng cào, xẻng xúc, gạt để xới nghêu sò lên khỏi bùn. Nhưng hắn chỉ cần liếc qua đã biết ngay được vị trí của nghêu sò bên dưới mặt bùn phẳng lặng, rồi thọc ngón tay vào trong bùn nhặt lấy. Trực tiếp nhón bắt nghêu sò như vậy trong một thời gian dài, các ngón tay của hắn vô hình trung đã được rèn luyện đến độ cứng rắn như sắt thép, có thể chọc vỡ vỏ sò, xuyên thủng đá. Sau này có người đã đặt tên cho công phu đó là “chỉ công phá vỏ”.

Hiện giờ, gã Hứa Tiểu Chi kia không còn đi bắt nghêu sò nữa, mà đã đổi nghề mở cửa hàng thu mua hải sản. Hắn có biết ngọc phù Lộng phủ, song lại không hiểu ý nghĩa thực thụ của ngọc phù, bởi lẽ hắn mới chỉ nhìn qua hình mẫu. Một người bạn đã đưa hình mẫu cho hắn xem và nhờ hắn lưu ý tìm giúp người đeo Lộng phủ. Người bạn này hắn quen trong các vụ buôn bán hải sản, sống trong thành Thông Châu cách đó vài chục dặm.

Lỗ Nhất Khí không nói gì thêm với gã Hứa Tiểu Chi gầy khô đen đúa kia, chỉ yêu cầu được gặp bạn hắn.

Mấy người bọn họ lên thuyền chuyển nhỏ, theo cửa đông của thành Thông Châu để vào thành. Nhưng ngay từ lúc còn cách thành Thông Châu rất xa, Lỗ Nhất Khí đã cảm thấy nơi đây rắng mây vẫn vít, ánh tia bùng bùng.

Trên đường đi, qua lời Hứa Tiểu Chi, Lỗ Nhất Khí biết rằng thành Thông Châu bốn phía sông dài bao bọc, sông ngòi chằng chịt, quanh năm gió thuận mưa hoà, chưa từng gặp hoạ thiên tai, từ xưa đã được mệnh danh là “Sùng Xuyên phúc địa”. Ở mặt nam thành Thông Châu, nơi tiếp giáp với sông có năm ngọn núi nhỏ, trong đó ngọn núi đẹp nhất tên là núi Sói. Nghe nói mới đầu nó có tên là núi Tử Lang (ngọc tía), về sau không hiểu tại sao cái tên thanh nhã vốn có lại bị đổi thành cái tên tầm thường nhường kia.

“Sùng Xuyên phúc địa”, “núi Tử Lang”, lại thêm “bãi bùn” nghìn dặm, như vậy cả ba chữ “phúc”, “lang”, “bãi” trên tấm thẻ ngọc đều đã xuất hiện đầy đủ. Bởi vậy chưa đợi đến lúc vào trong thành, Lỗ Nhất Khí đã khẳng định chắc chắn: bảo cầu ắt hẳn ở gần thành Thông Châu.

Tường thành cổ kính của thành Thông Châu giờ đã sạt lở nhiều nơi, song con sông đào bao quanh thành năm xưa vẫn trong vắt một màu. Con sông đào quanh thành để bảo vệ thành trì còn được gọi là hào, lịch sử chép rằng “có thành ắt có sông”, trong suốt hàng trăm hàng nghìn năm qua, con sông đã gánh vác rất nhiều trọng trách như phòng ngự, xả lũ, vận chuyển và cung cấp nước dùng cho toàn vùng. Mặt nước rộng hẹp nhịp nhàng, nước sông trong vắt, dòng chảy uốn lượn quanh co, sóng biếc lăn tăn, lân tinh lấp lánh, mặt sông nhộn nhịp cá lượn chim bay, quả là một cảnh sắc thiên nhiên sống động.

Đám Lỗ Nhất Khí đi theo dòng sông chở muối từ cổng đông thành, qua dưới cầu Long Vương, cầu Tam Nguyên rồi tới sông đào. Do đây là con thuyền chuyên chuyên dùng để chở khách, nên họ phải đi vòng tới bến nhỏ ở mé tây gác Bắc Cực mới lên được bờ.

Sau khi lên bờ, Hứa Tiểu Chi dẫn họ tiếp tục men theo sông đào đi bộ sang phía nam, qua cầu Thông Tế, cầu Vọng Tiên, cầu Chúng An, tới xưởng ép dầu Vạn Thịnh bên ngoài cửa nam.

Trên đường đi, hình dạng khái quát của thành Thông Châu đã khơi dậy một khái niệm phong thủy trong đầu Lỗ Nhất Khí: âu trời tụ phúc. Khái niệm này bắt nguồn từ cuốn “Tướng địa yếu lược” của Tiêu Cát đời Tùy. Phía nam thành có núi là nắp âu, xung quanh có dòng nước uốn lượn bao quanh là thân âu, bên trong có rất nhiều sông ngòi chạy ngang là những đường kẻ trên thành âu. Đối với nơi cư trú, đây quả thực là một cục thể phong thủy cực kỳ tốt đẹp, là vùng đất ấm no trù phú, không tai không hoạ.

Ngoài ra, bố cục của nơi này còn khiến Lỗ Nhất Khí nhớ tới một món đồ cổ tuyệt vời mà cậu từng nhìn thấy trong Lưu Ly Xưởng ở Bắc Bình: vòng liên hoàn ngũ phúc mặt ngọc. Ở đây có nhiều đường sông chằng chịt giao nhau là vòng nối liên hoàn, có nhiều cây cầu bắc ngang là mặt ngọc, phía nam có năm núi là ngũ phúc.

Trước cửa xưởng ép dầu Vạn Thịnh, cảnh tượng mua bán tấp nập ồn ào, song bên trong phòng xay lại vô cùng yên tĩnh. Do dầu làm ra đã xuất hết, nên đám thợ ép dầu đều đã tản về nhà cả. Trong phòng xay rộng thênh thang chỉ còn trơ lại hai người đang ngồi bên cạnh cối xay đá cỡ lớn uống trà ăn bánh mì nướng.

Vừa bước chân vào xưởng, Lỗ Nhất Khí đã ngửi thấy mùi dầu vừng thơm sực nức. Cậu đã từng ăn rất nhiều loại dầu vừng, cũng từng đến rất nhiều xưởng ép dầu, song chưa nơi nào có hương thơm đậm đà đến vậy. Xem ra xưởng ép dầu này chắc chắn có bí quyết kỹ thuật riêng, thảo nào khách khứa tấp nập đến thế.

Tuy nhiên, Lỗ Nhất Khí vẫn thấy thất vọng, vì từ cách bài trí trước cửa

xưởng ép dầu cho tới dụng cụ ép dầu, cậu không phát hiện ra bất kỳ dấu tích nào có liên quan tới sáu công phu của Lỗ gia. Cũng có nghĩa là chủ nhân của xưởng này chẳng hiểu gì về “Ban kinh”, cũng không có chút dây mơ rễ má nào với Ban môn, lại càng không thể là hậu duệ của tổ tiên Lỗ gia lưu lại nơi đây cất giấu và bảo vệ bảo bối. Nhưng tại sao họ lại biết tới Lộng phủ? Tại sao lại có hình mẫu của Lộng phủ?

Khi giới thiệu chủ xưởng ép dầu, Hứa Tiểu Chi không nói rõ họ tên, chỉ nói rằng biệt danh của Hấn là “Tả Thiết Công.”^[334] Bởi vì những xưởng ép dầu khác đều dùng lừa để kéo cối xay, còn tay Tả Thiết Công này khi mới mở xưởng nhà nghèo xơ xác, không có cả tiền để mua con lừa quèn, đành phải tự kéo cối xay. Mới đầu dùng cối xay nhỏ, sau đó dần dần đổi cối to hơn. Bởi vì kéo cối xay một mình, nên phải kéo bằng tay trái, còn tay phải cho nguyên liệu vào cối. Dần dà, cánh tay trái của hấn đã trở nên cứng rắn như sắt thép, sức mạnh vô song, nên mọi người chỉ quen gọi hấn là Tả Thiết Công.

Tả Thiết Công khuôn mặt tròn quay, bóng nhẫy như dầu. Nhìn vào ngoại hình và tướng mạo của hấn, có thể đoán chắc rằng hấn giờ đây đã không còn là tay chủ nghèo xác năm xưa phải kéo cối xay thay lừa nữa.

Người đang ngồi uống trà cùng Tả Thiết Công là một lão già quắc thước tinh anh, râu ria nhẵn thín, tóc cúp ngang tai bóng mượt dán sát da đầu, thẳng thớm ngay ngắn, chỉ hơi điểm bạc. Toàn bộ diện mạo tác phong của lão toát lên vẻ gọn ghẽ tinh tươm, và có một điểm rất giống với Sa Khẩu, đó là khuôn mặt lúc nào cũng như mỉm cười, một nụ cười có vẻ chân thực và kín đáo, chỉ có điều dường như còn ẩn giấu ý vị gì.

Chạm vách đoán

Ánh mắt của Lỗ Nhất Khí vừa chạm phải ánh mắt của lão già, trong lòng cậu bỗng cảm thấy lạnh. Những tia sáng sắc nhọn chiếu ra từ cặp mắt của lão chứa đầy vẻ lẫm liệt vô tình, trong đó lan toả một làn sát khí mạnh mẽ mà trầm ổn.

Đúng là sát khí! Lỗ Nhất Khí có thể khẳng định chắc chắn, song đồng thời cậu cũng cảm giác được rằng sát khí của lão không phải là nhắm vào một người cụ thể, mà dường như là một khí chất bẩm sinh đã có.

Lão già nhìn thấy chủ nhân có nhiều khách tới nhà, bèn rất biết điều mà nhanh chóng cáo lui.

Tả Thiết Công vô cùng ngạc nhiên trước sự xuất hiện của đám Lỗ Nhất Khí, đặc biệt là khi nhìn thấy ngọc phù Lộng phủ. Hắn cũng không rõ bí mật này được truyền lại từ đời tổ tiên nào, song hắn biết rằng chưa có một thế hệ nào được tiếp xúc với những sự việc liên quan tới điều bí mật. Nên dần dần, bí mật không còn là bí mật nữa, mà đã biến thành chủ đề bàn tán mà tất cả bạn bè, người thân đều biết.

Tả Thiết Công vừa nói vừa vội vàng lục lọi trong tủ, phải một lúc lâu sau mới lôi ra được một chiếc hộp cũ kỹ rách nát. Kỳ thực trong xưởng ép dầu của hắn cũng chẳng có món đồ nào ra hồn, ngay cả chiếc hộp gỗ mà hắn giữ gìn như bảo bối kia cũng không hề có lấy một hơi thở nào đáng chú ý. Thứ đáng nói duy nhất là chất liệu gỗ của chiếc hộp, đó là một loại gỗ phi chỉ có ở địa phương này, chất gỗ vô cùng cứng rắn, song dễ mối mọt, rất hiếm tìm ra nguyên liệu còn nguyên vẹn, giá trị không hề thua kém gỗ tử đàn.

Chiếc hộp được mở ra, bên trong có một túi vải. Mở túi ra, lại giờ tiếp hai lớp vải thô in hoa lam nữa, mới hiện ra một vật dày nặng kích cỡ bằng cái bánh bao. Tuy chẳng phải là món đồ cổ có giá trị, càng không phải món bảo bối trong truyền thuyết, song Lỗ Nhất Khí vẫn phải khẽ xuýt xoa.

- Lộng phủ! – Thuỷ Băng Hoa bật kêu lên.

Đúng vậy, thứ bọc trong gói vải rất giống với Lộng phủ, hình dạng y chang, màu sắc gần như giống hệt. Song nó không phải là ngọc phù, mà chỉ là một khối đá bình thường với nhiều màu loang lổ, và to hơn gấp nhiều lần so với Lộng phủ thật.

Tả Thiết Công nhìn thấy vẻ mặt kinh ngạc của mọi người thì lấy làm khoái chí, đang hăng hăng một tiếng để lấy giọng, rồi chậm rãi kể:

- Thú thực gia tộc chúng tôi mấy đời gần đây mới chuyển tới thành Thông Châu, nguyên nhân là vì một di nguyện của tổ tiên. Trước đây, khi chôn này vẫn chưa được bồi tích thành đất liền, vẫn là mặt biển mênh mông, tổ tiên

của gia tộc chúng tôi đã từng chịu ân huệ của người khác, nên đã hứa giúp người ta một việc. Để thực hiện được lời hứa cha truyền con nối do tổ tiên để lại, mấy đời trước, ông nội tôi đã mang theo hòn đá này tới Thông Châu, rồi ở rề tại đây. Bởi vì sự việc mà ân nhân đã nhờ cậy chính là vào thời điểm này phải lưu lại nơi đây chờ một người tới, người này có mang theo miếng ngọc phù giống hệt chiếc rìu đá này.

- Khi nơi đây còn chưa thành đất liền, tổ tiên của người tới đây làm gì? Ông nội người ở rề nơi đây, vậy họ Tả của người là họ ban đầu hay họ sau này? Còn nữa, trong chuyện này nếu không có dính dáng gì tới nghìn năm về trước, liệu có cần thiết phải thực hiện hay không? – Lão mù muốn thăm dò Tả Thiết Công.

Câu hỏi vô mặt của lão mù khiến khuôn mặt bóng nhẫy như dầu của Tả Thiết Công hơi lộ sắc giận:

- Tổ tiên có dặn lại rằng, đợi người mang ngọc phù tới đây, hãy dẫn người đó đi xem một thứ. Tới lúc đó thứ gì cần biết tự khắc sẽ biết thôi!

- Tới đâu? Xem thứ gì? – Lần này là Hứa Tiểu Chỉ nhanh miệng hỏi ngang. Xem ra hẳn đã chú ý tới chuyện này từ trước, nếu không làm sao có thể ghi nhớ kỹ lưỡng hình dạng của Lộng phủ đến thế.

Tả Thiết Công chỉ im lặng không nói.

Lỗ Nhất Khí đã nhìn thấy sự băn khoăn của Tả Thiết Công. Đúng vậy, cậu mới là chủ nhân của ngọc phù Lộng phủ, người cần hỏi, cần nghe đáng lẽ phải là cậu mới đúng, đâu đến lượt những kẻ khác phải tỏ ra sốt sắng.

- Không sao, anh nói đi! Cần nơi chính xác! – Lỗ Nhất Khí mặt không đổi sắc, bình thản lên tiếng.

- Núi Sói!

Núi Sói, thực chất chính là núi Tử Lang, một trong năm ngọn núi nằm sát bên sông. Tại sao cái tên Tử Lang đẹp đẽ nhường kia lại bị đổi thành núi Sói nghe thật dung tục và đáng sợ, lẽ nào trên núi có chó sói thật ư? Trên đường tới núi Sói, Tả Thiết Công đã kể cho Lỗ Nhất Khí nghe rằng, tuy có rất nhiều cách lý giải về việc đổi tên núi, song nguyên nhân thực sự là do tổ tiên của hẳn sợ vật được uỷ thác bị người ta vô tình hay cố ý phá huỷ, nên mới bịa chuyện để hù dọa dân cư quanh đây. Kết quả là chiêu này chẳng có tác dụng gì, trên núi vẫn người qua kẻ lại hương khói tấp nập như thường, chỉ có điều cái tên tao nhã thoát tục nhường kia đã bị thay đổi hẳn.

Tả Thiết Công thuê xe một bánh đưa mọi người đến núi Sói. Chỗ ngồi trên xe chia làm hai dãy trái phải, tuy xe xóc đến lộn ruột, song vẫn đỡ hơn phải cuộc bộ đường xa. Suốt dọc đường đi, nơi nơi đều thấy đất đai màu mỡ, nước chảy chan hoà, cây cối um tùm, vạn vật bừng bừng sức sống, giao hoà

với linh khí của đất trời. Lại thêm lúc này đã bước sang xuân, nên thi thoảng lại thấy bùng lên vài đốm vàng rực, đỏ hồng trong bát ngát ruộng đồng xanh tươi mơn mớn, rực rỡ khác nào báu vật trời ban.

Nhưng càng tới gần núi Sói, Lỗ Nhất Khí lại càng cảm thấy quái lạ. Khi chân núi đã hiện ra trước mặt, cậu bắt đầu nghi ngờ chuyến đi này không biết có đáng tin hay không. Nguyên nhân rất đơn giản, khi còn chưa tới thành Thông Châu, lại từ cửa nam thành đi tới núi Sói, chặng đường tuy rất xa xôi, song cậu phát giác ra làn khí tượng tốt lành trong cảm giác đầu đầu cũng thấy. Hơn nữa, ở nơi nào cũng gần như giống hệt nhau. Đặc biệt là ngọn núi Sói trước mặt, tuy rất đẹp để thanh kỳ, song khí tượng của nó lại không mấy khác biệt so với khí tượng của những nơi khác trong thành Thông Châu, chỉ là có thêm một chút khí tượng của nhà Phật. Nếu bảo cầu quả thực ở trên núi Sói, thì khí tượng nơi đây chắc chắn sẽ không thể bình thường lặng lẽ như vậy được. Ngay như Kim bảo ở núi Hai Vú vùng Đông Bắc, tuy được cất giấu sâu thẳm trong lòng núi, song nhìn từ xa vẫn có thể cảm nhận được khí tượng của nó không ngừng biến hoá linh động, cuộn tuôn trào.

Thế nhưng!

Trong trí não cậu bỗng loé lên một ý nghĩ, Tả Thiết Công chỉ nói là đưa cậu tới đây xem một vật, tuyệt không nhắc tới bảo cầu, càng không nói gì tới Địa bảo. Liệu có phải ngay từ đầu đã hiểu lầm ý của hắn hay không?

Cửa tam quan lớn dẫn lên núi Sói nằm ở Pháp Nhũ đường trong ngôi điện dưới chân núi. Kiến trúc nơi đây chia làm điện cổng, điện bên, đại điện và nhà ở phía sau, hình thành nên ba tầng kiến trúc, khí thế rất uy nghiêm. Đi qua đại điện, ra khỏi cửa vách ở mặt tây, mới có thể tiếp tục men theo đường bậc thang dẫn lên đỉnh núi.

Lỗ Nhất Khí đứng lại trước cổng chính. Quần thể kiến trúc xếp chồng ba tầng này rất lý tưởng cho việc tàng trữ, che giấu, bên trong có thể bố trí rất nhiều khảm nút và người phục kích. Song sau khi ngưng thần tụ khí, cảm giác duy nhất mà cậu thu về lại xuất phát từ chính bản thân kiến trúc. Đây thực sự là một toà kiến trúc đáng giá, với niên đại lâu đời, linh khí tràn trề, tường quang rực rỡ, đặc biệt là dãy ngói lưu ly nằm chính giữa sống nóc của đại điện và phía dưới hai trụ đá chống đỡ phần mái nhô ra phía trước của tam quan, tuôn trào một làn khí tượng mạnh mẽ linh động, hào quang lộng lẫy tựa cầu vồng. Hai nơi này chắc chắn có cất giấu những món cổ vật cực kỳ quý báu nào đó làm vật trấn, song dù khí tượng của chúng có tốt đẹp tới đâu cũng không phải là món bảo bối mà Lỗ Nhất Khí đang tìm.

- Có lẽ còn một con đường khác nữa! – Lỗ Nhất Khí khẳng định chắc nịch.

Lời cậu vừa nói ra, thần thái của Tả Thiết Công lập tức tươi tỉnh hẳn lên, bộ mặt nhễ nhại bóng dầu cũng hơi ửng đỏ. Hắn gật gật đầu, rồi dẫn bọn họ đi vòng sang chân núi phía đông.

- Đây, cái tay đòn bằng sắt kia, đừng có lòng vòng nữa, cứ nói tuột với cậu cả vật đó ở đâu có phải tốt hơn không! – Sa Khẩu tuy vẫn tươi cười, song trong ngữ khí hơi lộ vẻ nôn nóng, bởi lẽ hắn đã phát hiện ra xung quanh dường như có điểm gì khác lạ.

- Tổ tiên dặn lại rằng bảo bối ở ngay trong núi này, nhưng có câu “có duyên gặp chuyện hay thiên cổ, vô duyên nhìn cây cỏ đá bùn”.

“Vô duyên nhìn cây cỏ đá bùn... nhìn đá bùn...” – Lỗ Nhất Khí lẩm bẩm như đang nghĩ ngợi điều gì.

Mé phía đông núi Sói cũng có một con đường nhỏ lát đá dẫn lên núi, song đi lên được khoảng hơn hai mươi bậc, lại có một bức tường chắn ngang, hai bên tường nối liền với vách đá cao dựng đứng, không thể đi vòng qua. Nhưng trên tường lại có một cánh cửa nhỏ, bị khoá kín bởi một ổ khoá dài gỉ sét loang lổ.

Hứa Tiểu Chỉ từ xa đã phát hiện ra ổ khoá trên cánh cửa, nên nhanh chân vượt lên phía trước, dùng ba ngón tay bóp vào ổ khoá, vận lực vận mạnh. Ổ khoá han gỉ lập tức vỡ vụn như một miếng bánh nướng giòn.

Tả Thiết Công và Sa Khẩu nhìn thấy cánh cửa đã mở ra, vội rảo bước tiến lên, nhưng chỉ được vài bước đã dừng ngay lại, bởi lẽ Lỗ Nhất Khí vẫn đứng trơ trọi tại chỗ.

Lỗ Nhất Khí không muốn lên núi, bởi vì con đường này vẫn không mang lại cho cậu cảm giác gì đặc biệt.

- Vẫn còn đường khác, có lẽ vẫn còn đường khác! – Lỗ Nhất Khí lẩm bẩm như đang trong cơn mê sảng.

- Không có, chỉ có hai con đường này thôi. Không thì có thể lên núi ở mé tây, chỗ đó không dốc lắm, có thể leo lên được. Nhưng không có đường sẵn, chỉ có thể tự tìm cách leo lên thôi. – Tả Thiết Công nói.

- Phía bắc, mặt sau núi! – Lỗ Nhất Khí vẫn như ngủ mê chưa tỉnh.

- Nơi đó là vách đá dựng đứng, không thể leo lên! – Lần này là Hứa Tiểu Chỉ cướp lời. Kỳ thực nếu hắn không nói, mọi người cũng biết, vì họ đi tới từ phía bắc núi, nên đã nhìn thấy sườn phía bắc của ngọn núi đầu tiên.

Đôi khi kiên định, quyết đoán cũng đồng nghĩa với cố chấp, cứng đầu, giống như Lỗ Nhất Khí lúc này:

- Dẫn tôi vòng sang phía bắc xem thử!

Khoé mắt của Tả Thiết Công giật khễ một cái, không biết là do đang gắng

sức kiềm chế để khỏi bật cười, hay là đang cố che giấu những tia sáng chỉ muốn bùng lên trong mắt.

Men theo chân núi Sói, đi từ phía đông sang phía bắc, tuy là phần sắp bóng sau lưng trái núi, song vẫn ngời ngời vẻ tú lệ phong quang. Hơn nữa, sau khi đi vòng qua chân núi, lại thấy xuất hiện hai hang đá cao lớn nằm liền nhau. Lỗ Nhất Khí dừng bước một lát trước hang đá, im lặng một hồi rồi lẩm bẫm như tự nhủ với mình:

- Hang đá tuy cao lớn, song đều không sâu, vách đá trơn bóng, không biết được hình thành bằng cách nào?

- Là xói mòn! – Sa Khẩu đang đứng sau lưng để vào một câu, nhưng lời giải thích quá vắn tắt, có lẽ hẳn cho rằng mấy chữ này đã đủ cho Lỗ Nhất Khí hiểu ra.

- Là do nước biển xói mòn. Hòn núi này trước kia là đảo, nước biển bao quanh, về sau nơi đây mới được bồi lắng dần dần mà thành đất liền. – Hứa Tiểu Chỉ giải thích rõ ràng hơn, dù gì hẳn cũng thông thạo địa lý của vùng đất này hơn Sa Khẩu.

- Ô! Ô! – Lỗ Nhất Khí thốt liền hai tiếng. Bình thường hiếm khi thấy cậu có biểu cảm khoa trương như vậy.

Trong lúc đi, lão mù đã nghe ra một chi tiết, đó là hơi thở và nhịp bước của Tả Thiết Cống và Hứa Tiểu Chỉ từ đầu tới cuối luôn phối hợp nhịp nhàng với từng cử chỉ của Lỗ Nhất Khí. Hai người này đều mới gặp Lỗ Nhất Khí lần đầu, lại chưa hiểu rõ năng lực của cậu, tại sao lại có thể phối hợp nhịp nhàng đến vậy? Lão kín đáo chạm đầu gậy vào mé ngoài mắt cá chân của Sa Khẩu. Đây là một ám hiệu phổ biến trong phường đạo tặc vùng Tây Bắc, có nghĩa là “lùi về phía sau bên mé trái, theo dõi kỹ lưỡng những người phía trước”.

Song Sa Khẩu lại không hiểu được ám hiệu này, vẫn tiếp tục bám sát phía sau Lỗ Nhất Khí. Như vậy, bên cạnh hẳn có Tả Thiết Cống, sau lưng có Hứa Tiểu Chỉ, dù là kẻ nào đột ngột hành động, cũng đều cực kỳ bất lợi với hắn. Nhưng bên cạnh đó, đây cũng là vị trí tốt nhất để lấy thân mình che chắn cho Lỗ Nhất Khí.

Đám người giống như một đoàn du khách nhàn tản, lững thững bước đi, không nhanh không chậm, vừa đi vừa ngó quanh, song khác là ở chỗ hướng đi của họ là nơi khách du lịch bình thường ít khi bén mảng. Chỉ một lát sau, họ đã tới mé chính bắc của ngọn núi. Núi Sói quả là quái lạ, ba mặt đông, nam, tây đều có sườn núi thoải thoải trải dài, duy chỉ có mặt bắc cứ như bị chém phẳng đi, chỉ còn trơ lại vách núi dựng đứng.

Lỗ Nhất Khí bước tới điểm chính giữa phía dưới vách núi, lúc này cậu

mới nhận ra, chỉ có một nửa vách núi phía trên là gần như dựng đứng, toàn là đá tảng màu tím lộ hẳn ra ngoài. Còn một nửa phía dưới vẫn có thể coi là một sườn dốc, do bùn đất từ trên núi lăn xuống tích tụ mà thành, bởi vậy mọc đầy rêu xanh, dây leo, cỏ rôi, cây bụi tạp nham, thành một trảng dày kín mít, chỗ héo chỗ xanh.

- Chính là đường này! – Giọng nói của Lỗ Nhất Khí bỗng trở nên khác lạ, càng quái lạ hơn nữa là ánh mắt của cậu bỗng trở nên mờ mịt, thần trí mơ hồ. Mọi người còn chưa kịp phản ứng, cậu đã lồm cồm bò ngay lên sườn dốc, bộ dạng hết sức lóng ngóng vụng về. Sườn đất rất dốc, lại thêm bùn đất cỏ khô trơn tuột, nên chưa leo nổi vài bước, cậu đã trượt xềnh xệch xuống. Song cậu giống như một con rôi đã lên căng dây cót, lập tức đứng ngay dậy, tiếp tục leo lên. Cứ thế leo lên lại trượt xuống, trượt xuống lại bò lên.

Leo bốn lần thì cả bốn lần cậu đều trượt xuống. Tới lần thứ năm thì Hứa Tiểu Chi đã nhanh nhẹn tranh lên phía trước, mười ngón tay sục vào trong đám bùn nhão cỏ khô một chọc một đào, bới thành một cái hố to bằng miệng bát. Nhờ một hàng hố đào sẵn nối nhau, cuối cùng Lỗ Nhất Khí đã leo tới điểm giao nhau giữa sườn dốc và vách núi dựng đứng, dừng lại và đứng vững vàng ở đó. Trong lúc đó, Hứa Tiểu Chi tiếp tục leo phăm phăm lên vách đá thẳng đứng. Hắn hoàn toàn dựa vào sức mạnh của đầu ngón tay, bấu vào các khe hở và mấu đá nhô ra trên vách núi để đu người leo lên, nhìn vào đó có thể thấy được phần nào công lực kinh người của các ngón tay.

Sa Khẩu từ đầu chí cuối vẫn kè kè bên Lỗ Nhất Khí, bên tay phải cầm con dao tam giác mang móc câu nhọn hoắt, bên tay trái cầm con dao cạo mũi nhọn ba khe, dùng hai con dao thay nhau cắm vào sườn dốc để leo lên.

Tại vị trí đứng của Lỗ Nhất Khí lúc này phủ một lớp dây leo dày đặc, lơ thơ vài đám cỏ rôi cây bụi nhấp nhô. Lỗ Nhất Khí chật vật lần mò trong đám dây leo cỏ tạp một hồi lâu, song chẳng tìm được gì cả. Bởi lẽ bùn đất phủ dày và đám gốc rễ chằng chịt của dây leo mọc lâu năm đã gây cản trở đến cảm giác của cậu.

Trên đỉnh vách núi dựng đứng, có vài cặp mắt vừa theo dõi sát sao nhất cử nhất động của Lỗ Nhất Khí, vừa cố gắng che giấu sự tồn tại của chúng, ngay cả động tác chớp mắt cũng vô cùng chậm rãi. Trong những lùm cây bụi rậm rạp phía tây sườn dốc, sau rặng lau lách khô úa ven ngòi nước phía đông chân núi, cũng lẫn lút những cặp mắt như vậy. Và thứ gây cho Lỗ Nhất Khí cảm giác bức bối ngột ngạt nhất, chính là cặp mắt ở phía sau gốc cây to tại chỗ ngoặt trên con đường phía đông, một cặp mắt rừng rực sát khí.

Lỗ Nhất Khí rùng mình ớn lạnh, song chỉ là rùng mình mà thôi. Liên sau đó, cậu cất giọng rành mạch nói với Sa Khẩu:

- Giúp tôi đào đám bùn đất này lên, tôi muốn xem tầng đá phía dưới!

Mũi nhọn góc cạnh của con dao cạo trong tay trái Sa Khẩu dịch sang phải chùng một thân hình, rồi cắm thật sâu vào một khe nứt rất mảnh. Móc câu nhọn trên con dao bên phải buông ra, cơ thể vạm vỡ của hắn lập tức đu sang, con dao tam giác cạo xèn xẹt một nhát dài trên vách đá phía trước mặt Lỗ Nhất Khí.

Chỉ một nhát dao, đám dây leo, cỏ rôi, bùn đất trước mặt Lỗ Nhất Khí đã sạch bong, lộ ra một vách đá phẳng phiu màu tím sẫm. Trên vách đá chằng chịt những đường nét dọc ngang rối loạn, Lỗ Nhất Khí vừa liếc mắt đã nhận ra đây là một trong những kỹ pháp khắc gỗ cổ xưa của Lỗ gia: hoa văn Sáu trang (cọc mảnh). Kỹ pháp này được xếp bên ngoài Lục công, từ lâu đã không còn sử dụng nữa, chỉ còn một đoạn ghi chép ngắn ngủi và hình vẽ mẫu còn lưu trong “Ban kinh”. Song lại có rất nhiều kỹ pháp biến thể từ kỹ pháp này, đã bộc lộ trọn vẹn được nét tinh diệu trong kỹ nghệ của Lỗ gia.

Hoa văn Sáu trang trên vách đá được khắc khá nông bởi loại dụng cụ bằng sắt, nhìn vào cách thức hạ dao “đầu vót thân thô” chân phương và nét hoa văn giản dị không hoa mỹ, có thể phán đoán niên đại của chúng đã rất lâu đời.

Song những đường nét hoa văn ở đây lại không mang một ý nghĩa cụ thể nào, Lỗ Nhất Khí đã đưa ra kết luận này dựa vào cảm giác. Do vậy, cậu nghĩ rằng đây rất có thể chỉ là một tấm màn che mắt, nhằm giấu đi một thứ gì đó bên trong. Quả nhiên, cậu đã mau chóng phát hiện ra những đường nét tinh vi hơn xen kẽ giữa những đường hoa văn Sáu trang, không biết là hình vẽ hay chữ viết. Do hoa văn Sáu trang đan xen chằng chịt, đã cắt đứt, che phủ hoàn toàn những đường nét mong manh, nên không thể nào nhận ra manh mối.

Ngọc hoa âm

Lỗ Nhất Khí cũng nhận ra, nếu không có lớp bùn đất và dây leo dày che phủ, vách đá hần đã bị phong hoá ăn mòn từ lâu, tất cả mọi đường nét hoa văn có lẽ sẽ chẳng còn tồn tại tới tận bây giờ. Tuy nhiên việc này hẳn không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên, nếu không vị trí chứa đựng huyền cơ tại sao lại được đặt đúng ở mặt sau núi vốn rất thích hợp cho loài dây leo, cỏ dại sinh trưởng, đúng tại vị trí chuyên ngoặt giữa vách núi dựng đứng và sườn dốc nơi bùn đất dễ rơi xuống và tích đọng? Cậu vừa suy nghĩ, vừa đưa ngón tay khê vuốt ve theo những đường vân trên vách đá, hết sức thận trọng nhẹ nhàng.

Xung quanh vẫn yên tĩnh lạ thường, chỉ có gió đông nam ấm áp thổi vòng theo thân núi, khiến đám cỏ rối và lá cây dập dờn như sóng.

- Tại sao ở đây lại có mùi tanh của biển? – Hứa Tiểu Chỉ đang lơ lửng phía trên nói vọng xuống một câu phá tan bầu tĩnh lặng, vừa nói vừa liếc mắt xuống nhìn Sa Khẩu.

Sa Khẩu gật đầu, xem ra hẳn cũng đã ngửi thấy mùi này.

- Chẳng phải anh đã nói nơi đây trước kia là biển ư? Có mùi tanh của biển cũng đâu có gì lạ! – Không phải Thuỷ Băng Hoa muốn cãi lý, chỉ là trong thâm tâm thực sự không muốn lại xảy ra sự cố gì ngoài ý muốn.

- Không phải! – Hứa Tiểu Chỉ phản bác dứt khoát, sau đó tiếp tục leo lên, nhanh chóng mất hút sau đám cỏ dại trên đỉnh núi.

Hứa Tiểu Chỉ vừa khuất dạng, Sa Khẩu bỗng thấy hết sức bất an. Giờ đây chỉ còn mình hắn và Lỗ Nhất Khí cheo leo trên vách đá, nếu xảy ra sự cố bất ngờ, có tay Hứa Tiểu Chỉ đón sẵn trên đỉnh dốc thì còn đỡ. Nếu hắn không chống đỡ nổi, hoặc bản thân hắn ta cũng có vấn đề, thì bản thân hắn và Lỗ Nhất Khí sẽ đều nằm gọn trong phạm vi tấn công của kẻ khác.

Sự lo lắng của Sa Khẩu không phải là vô lý. Xung quanh đã bắt đầu xuất hiện những biến động rất tinh vi. Từ trong đám cây bụi phía ngoài vách đá dựng đứng thì thoảng lại vọng ra những tiếng loạt soạt rất khê, dường như có thứ gì đó đang thận trọng chui ra.

Hai tay dao của Sa Khẩu vùn vụt giao nhau đưa ngang trên vách đá, chớp mắt đã ra tới mé bên ngoài, rồi lao người vào trong đám cây bụi.

Lỗ Nhất Khí không hề để ý tới sự biến mất của hai người, vẫn toàn tâm toàn ý vào động tác vuốt ve trên vách đá. Đột nhiên, ngón tay của cậu bỗng khựng lại, vì nó đã nhận ra chất đá ở một mảng nhỏ khác hẳn với những vị trí còn lại. Cậu vội vàng phủi sạch lớp bùn đất bám trên bề mặt, quan sát thật kỹ lưỡng, và phát hiện ra rằng chất đá tại mảng này trơn bóng, mịn màng

hơn hẳn. Tiếp tục quan sát tỉ mỉ hơn nữa, cậu đồ rằng đây có lẽ là loại ngọc tía Hoa Âm rất hiếm có. Nhìn vào hình dạng của khối ngọc tía, thấy rất giống mảnh vỡ của một loại vật dụng nào đó. Nhưng mảnh vỡ này tại sao lại được khảm trên vách đá? Hơn nữa, còn được khảm một cách hết sức tinh vi hoàn hảo, không một vết gợn, như thể tạo hoá trời sinh.

Ngón tay Lỗ Nhất Khí khe khẽ xoay vòng trên miếng ngọc Hoa Âm, một cảm giác tựa như điện giật nhanh chóng lan truyền theo đầu ngón tay đi vào cơ thể, xộc thẳng lên não, toả khắp xương khớp tứ chi. Cảm giác này khiến cậu vô cùng thư thái dễ chịu, giúp cậu nhanh chóng thả lỏng thân tâm. Động tác xoay tròn của ngón tay dần dà đã lan sang cả bàn tay, phạm vi vuốt ve cũng từ từ nở rộng, từ viên ngọc tía Hoa Âm mở rộng ra tới toàn bộ mặt vách đá chằng chịt hoa văn.

Dưới đoạn sườn dốc, từ phía khu rừng nhỏ ở phía tây vắng lại những tiếng động lạ. Những âm thanh này không thể lọt khỏi đôi tai nhạy bén của lão mù. Lão lập tức dựng thẳng cây gậy thép, định tung mình nhảy về phía đó. Song cánh tay cứng như sắt thép của Tả Thiết Cống đã giữ lão lại. Hắn thận trọng bước từng bước về phía đó. Là người sáng mắt và thông thuộc tình hình nơi đây, xem ra hắn đã phát hiện thấy sự bất thường từ trước.

Những hiện tượng bất ổn rải rác khắp xung quanh đã khiến một kẻ lão luyện như lão mù tỏ ra lo lắng:

- Cậu cả, đã xong chưa? Tình hình bất ổn, mau rút về thôi!

Song lúc này, Lỗ Nhất Khí đã không còn nghe thấy tiếng gọi của lão, một thế giới khác mở ra đã khiến cậu quên bẵng cả bản thân mình. Trong trí não cậu, chỉ có những đường nét hoa văn đang chuyển động mạnh mẽ, cùng hội tụ về phía mảnh vỡ của ngọc tía Hoa Âm; trước hết tách ra thành vô số mảnh vụn, sau đó lại tổ hợp, ghép nối lại với nhau, biến hoá thành những đồ hình và văn tự hết sức huyền ảo. Cũng chính vào lúc đó, toàn bộ thân tâm của Lỗ Nhất Khí đều lạc vào trong một cõi mơ.

Trong cõi mộng ảo, có một con thuyền gỗ lớn rất mục cổ xưa đang băng băng rẽ sóng. Con thuyền này kết cấu rất hợp lý tinh xảo, kiên cố vững chãi, song tuyệt đối không thích hợp để đi biển. Song con thuyền lại đang băng qua cửa sông Trường Giang lao thẳng ra biển lớn.

Dần dần, Lỗ Nhất Khí đã nhìn thấy rõ những người tóc búi, trang phục cổ xưa đang có mặt trên thuyền, vẻ mặt ai nấy đều vô cùng kiên định, song cũng rất đỗi hoang mang. Ánh mắt của cậu còn xuyên thấu lớp ván gỗ vào tận bên trong khoang thuyền, và thấy bên trên một chiếc bàn thấp có đặt một chiếc hộp làm bằng ngọc tía Hoa Âm. Chiếc hộp đang chìm trong làn khói nhẹ lững lờ toả ra từ hai lư hương bằng đồng xanh tạo hình bông lúa. Lỗ Nhất Khí đã nhận ra chiếc hộp này, đó là một trong tám hộp ngọc trong tay

Bút Đạo Nhân mà cậu đã bắt gặp trong giấc mơ trên đá Tam Thánh bên dưới viện trong viện ở Bắc Bình.

Trên nắp hộp có khắc vài tự dạng sơ sài, tuy Lỗ Nhất Khí không nhận ra là thể chữ gì, song mới thoạt nhìn cậu đã nhận ra là bốn chữ: “Tử Phúc Lang Nê”.

“Tử Phúc Lang Nê” là một trong bảy loại đất cầu vòng mà Thiên Đế ban tặng cho Đại Vũ dùng để trị thủy, bảy loại đất cầu vòng bao gồm xích thạch (đá đỏ), tranh sa (cát vàng cam), hoàng thổ (đất vàng), lục trần (bụi xanh lục), thanh hôi (tro xanh chàm), lam lịch (cuội xanh lam), tử nê (bùn tím). Đại Vũ đã dùng năm thứ xích thạch, tranh sa, lục trần, thanh hôi, lam lịch để trị thủy, mà không dùng đến hoàng thổ và tử nê. Loại đất tử nê chính là Tử Phúc Lang Nê.

Trong lòng Lỗ Nhất Khí chợt dấy lên một nỗi đau buồn và thương xót, bởi lẽ có một thông tin bỗng nhiên xộc vào trong trí não, mách bảo cậu rằng đây là lần thứ bảy con thuyền xông ra khỏi cửa sông Trường Giang. Trong cả sáu lần trước đó, nó đều bị sóng lớn xô trở về. Bởi vậy lần này họ đã đổi hướng, không đi thẳng theo hướng chính đông nữa, mà trước hết đi về hướng đông bắc, sau đó mới vòng trở lại.

Nhưng lần này, không những họ không tới được nơi cần đến, mà một lần nữa gặp sóng to gió lớn khó bề chống đỡ, khiến buồm rách cột đổ, không còn động lực, mất đi phương hướng, chỉ còn biết mặc theo con sóng xô đẩy mà phiêu dạt trên mặt biển.

Trong sóng to gió dữ, đột nhiên xuất hiện năm hòn đảo nhỏ. Con thuyền không còn cách nào tránh né, cuối cùng đã đâm sầm vào mé bên của hòn đảo chính giữa.

Thuyền vỡ. Hộp ngọc vỡ. Kỳ lạ là hòn đảo cũng vỡ theo. Hộp ngọc vỡ tan tành, các mảnh vụn bắn đi tung toé. Từ trong hộp vụt ra một ánh hào quang sắc tía, lấp lánh như một trời sao, bay dạt theo làn gió.

Sườn đảo bị đâm phải lạng lẽ sạt xuống, phẳng lì như thể dùng dao phạt. Vừa sạt xuống, nó lập tức nhào ra như bùn, nhanh chóng hoà tan vào lòng biển sâu. Còn lại mặt đá dựng đứng cũng trở nên mềm nhũn, một mảnh ngọc tía từ rất xa bắn lại đã nhẹ nhàng găm ngấp vào mặt đá. Rất nhanh sau đó, mặt đá lại phục hồi trạng thái cứng rắn ban đầu, và mảnh ngọc vỡ đã trở thành một bộ phận của vách núi.

“Rầm!”

Vọng lên tiếng va đập rúng động của một vật nặng rơi xuống đất, khiến Lỗ Nhất Khí vừa mới bừng tỉnh từ trong giấc mơ kỳ lạ giật nảy mình, dưới chân loạng choạng, lại trượt dúi dụi xuống sườn dốc.

Thủy Băng Hoa được lão mù che chắn trong một hốc lõm bên dưới vách đá, thấy Lỗ Nhất Khí trượt xuống, vội lao ra muốn lôi cậu lại. Song sức của cô ta làm sao có thể cản được thể trượt của Lỗ Nhất Khí, không những thế, còn bị cậu kéo tuột đi theo. Cả hai người ngã sấp ngã ngựa bên cạnh vật nặng vừa rơi xuống đất.

Tuy cả hai đều không bị thương, song lại kinh hãi đến rụng rời, bởi vì vị trí họ vừa dừng lại vừa hay đối diện với vật kia. Đó là một cái xác với hai con mắt trợn trừng tựa mắt cá chết, đang nhìn họ chằm chằm.

Nơi yết hầu của xác chết có một đôi lỗ thủng đỏ loét đang ồng ộc máu, kích cỡ của chúng hơi khác nhau, giống như bị bấm thủng bởi ngón cái và ngón trỏ, nếu không nhầm thì đây hẳn là “kiệt tác” của Hứa Tiểu Chi.

Từ trong bụi cây lúp xúp bên cạnh vách đá, bỗng một bùm máu lớn bắn vọt ra như mưa, theo gió tấp đập đầy mặt mũi, đầu tóc Lỗ Nhất Khí và Thủy Băng Hoa. Sau cơn mưa máu là một cánh tay đứt lìa bay ra khỏi bụi rậm, mắc lủng lẳng trên một thân cây nhỏ bên dưới vách đá.

Lỗ Nhất Khí đứng dậy, bình tĩnh đưa tay quẹt máu trên mặt. Bùn đất trên bàn tay quện với vết máu lem nhem, khiến vẻ mặt cậu trông rất đáng sợ.

- Dừng tay! – Tuy giọng nói của cậu không thực vang vọng, song vẫn ngoan cố lan theo vách đá vắng vắng tứ bề.

- Ha ha! Vụ liều mạng lần này quả là không đáng! – Lỗ Nhất Khí vừa cười nhạt một tiếng, luồng khí xung quanh cậu bất giác bùng lên mạnh mẽ, khí thế không gì át nổi – Tất cả hãy dừng lại, cùng nghe ta kể lại sự thực về bảo bối!

Trong phút chốc, cả ngọn núi đã chìm trong một bầu không khí im lìm, đến cả gió đông nam vừa nãy còn phơ phất, giờ cũng như khựng lại. Lúc này, nếu có phiến lá cây rơi xuống, hẳn cũng nghe rõ mồn một.

- Hãy nhìn vùng đất phía trước mặt các ngươi đi, đó chính là bảo bối mà các ngươi đang muốn cướp đoạt! – Lỗ Nhất Khí cất giọng điềm tĩnh nhưng rất mực uy phong – Năm xưa tổ tiên Lỗ gia đi thuyền ra biển, với ý tìm hung huyệt, xây bảo cầu, cất giấu Địa bảo. Song do không có kinh nghiệm đi biển, lại thêm nhân lực vật lực eo hẹp, nên con thuyền đóng ra không thể chống chọi nổi sóng gió biển khơi, không thể đi xa. Bởi vậy sáu lần ra biển đều không thành công, tới lần thứ bảy thì bị sóng gió xô tới một quần đảo nhỏ, thuyền đâm phải đảo mà vỡ. Địa bảo Tử Phúc Lang Nê mang theo đã rơi xuống lòng biển mênh mông.

Nói tới đây, Lỗ Nhất Khí lại dừng một lát, xoay một vòng tại chỗ, quét mắt nhìn khắp lượt xung quanh.

Vẫn không có chút động tĩnh nào, dường như thời gian đã ngừng trôi,

đường như mọi sinh mệnh đều đã lìa đời.

- Địa bảo Tử Phúc Lang Nê không được cát giấu đúng nơi, huyết cực hung trong trời đất không có vật trấn, nên mới liên tục dịch chuyển, mở rộng, hình thành một vùng biển quỷ quái khổng lồ, huỷ diệt không biết bao nhiêu sinh linh. Song lại có một điều may mắn, đó là quần đảo nhỏ ngoài biển nhờ tác dụng của Tử Phúc Lang Nê nên đã dần dần bồi tụ bùn cát, hình thành đất liền, nối với lục địa, kết thành một vùng đất trù phú tốt tươi. Vùng đất này ở ngay dưới chân các người đó! Toàn bộ vùng Thông Châu này chính là Địa bảo mà các người đang vất kiệt tâm tư dốc hết mảnh khoé để cướp đoạt! Bảo bồi nay đã thành địa linh một vùng, các người có cướp nổi không? – Lỗ Nhất Khí cao giọng quát lớn, làn khí tướng bỗng chốc ngùn ngụt tuôn trào, thấu đến trời xanh, khiến bầu không khí im lìm bỗng dấy lên ít nhiều xao động không dễ phát giác.

Lỗ Nhất Khí dừng lại một lát, ngữ điệu đã bình hoà trở lại:

- Địa bảo phía chính đông đã định, kết cục này chính là “con người chẳng chịu theo trời, số trời rồi cũng do trời vùn xoay”, song cũng coi như đã kết thúc. Việc trước đây tạm chưa bàn đến, song tâm huyết sức lực các người bỏ ra để đeo đẳng bọn ta suốt mấy tháng trời giờ đã tan thành mây khói, đúng là “tham nhiều dục lắm cũng thành tay không”. Thôi lần này coi như xí xoá, ta người đường ai nấy lui, thời cơ hãy đợi trời trao. Ngày sau nếu còn có cơ duyên, hai nhà chúng ta sẽ lại thi tài cao thấp!

Không ai trả lời, cũng không ai rút lui, không biết là vẫn hoài nghi trước lời nói của Lỗ Nhất Khí, hay là đang có tính toán gì? Một vùng âm u sau núi Sói như thể đã đóng băng.

Người đầu tiên phá vỡ cục diện chết cứng này chính là Hứa Tiểu Chỉ. Hắn thình lình xuất hiện trên đỉnh vách núi, hết như một con thạch sùng vùn vụt bò trở xuống. Chân vừa chạm đất, hắn lập tức lùi tới bên cạnh Lỗ Nhất Khí, nói khẽ:

- Trong khu rừng trên đỉnh núi có vài tên đang rình nấp, trên mặt sông phía xa có con thuyền gỗ lớn kiểu dáng cổ quái neo đỗ, bọn trên thuyền đang kéo xuống xuôi về phía này.

Lỗ Nhất Khí liếc nhìn xác chết bên cạnh, tấm áo đen trên người hắn đã bạc phéch, loang lổ những vệt muối khô trắng, chắc hắn vừa mới lên đênh trên biển lâu ngày. Xem ra cỗ chiến thuyền kiểu đời Minh đã xuôi tới nơi. Đối thủ quả nhiên lợi hại, đá lái thuyền vòng vào từ cửa sông Trường Giang, lần theo tung tích xuôi đến tận đây, rồi lại âm thầm bám sát theo bọn họ.

Sa Khẩu cũng mau chóng trượt xuống dọc theo những bụi cây lúp xúp bên cạnh. Hoá ra trong đám cây bụi có một sợi dây thừng từ từ thả xuống từ trên

đỉnh vách núi dựng đứng, Sa Khẩu đã nhận ra tiếng dây thừng luôn lách trong đám cỏ rồi lá cây.

Tả Thiết Công vẫn chưa quay lại, hắn đang đứng ở chỗ ngoặt trên con đường mòn bên ngoài khu rừng nhỏ, vẫy tay với mọi người, ra hiệu cho họ bước lại gần.

Tuy lão mù không nhìn thấy gì, song đôi tai lão đã nghe thấy xung quanh vẫn lặng phắc như tờ. Im lặng có nghĩa là đối thủ vẫn chưa có ý định tiếp tục hành động, đây chính là thời cơ cực tốt để tẩu thoát:

- Đi mau! Sa Khẩu đoạn hậu, khi băng qua rừng, cẩn thận ám khí.

Khi vòng qua khúc quanh mà Tả Thiết Công đang đứng, họ phát hiện thấy phía sau gốc cây to sát bên sườn núi có hai thi thể vừa bị một đao chặt phăng thủ cấp. Nhìn vào hiện trường và tư thế của xác chết, có thể thấy rằng bọn chúng thậm chí còn không kịp cả ra tay chống đỡ.

- Là ông chém à? – Sa Khẩu hỏi Tả Thiết Công, hắn đang lấy làm lạ vì không thấy Tả Thiết Công mang đao.

- Không phải!

- Vậy ai đã ra tay?

- Không biết!

- Đao cực nhanh, chiêu thức cũng cực nhanh!

- Đừng nhiều lời nữa, đi mau! – Hứa Tiểu Chỉ vừa thúc giục, vừa xoay ngang một con thuyền nhỏ đang đỗ bên ngòi nước dưới chân núi. Chạy trên thuyền băng qua ngòi nước, sẽ vào được khu rừng thủy sam phía bờ bên kia, xuyên qua rừng thủy sam là đến con đường cái quay về thành Thông Châu, đây có lẽ là con đường tắt nhanh nhất để tẩu thoát khỏi nơi nguy hiểm.

Trên đường cái, họ đi nhờ một cỗ xe lừa đang chở rau cỏ vào thành. Cho tới tận khi qua mộ người Oa, họ vẫn chưa bắt gặp sự ngăn trở hay truy đuổi nào. Cứ theo tình hình này mà phán đoán, hẳn là đối thủ cũng đang trong lúc vội vàng, nên chưa thể giăng cạm bẫy khắp nơi.

Song lão mù lại không nghĩ như vậy. Lão cảm thấy đối thủ không thể lơ đãng như thế. Sau khi liên tiếp thất bại, chắc chắn sẽ càng phải tăng cường khả năng, siết chặt vòng vây, bởi vậy, khả năng của chúng có lẽ sẽ được bố trí ở một cấp độ thâm sâu rộng lớn hơn nữa, hoặc cũng có thể đặt ở những chỗ không thể ngờ tới, giống như giăng sẵn lưới chờ cá mắc vào.

Lỗ Nhất Khí thấy lão mù phân tích rất hữu lý, bèn hỏi Tả Thiết Công tìm chỗ nào để ẩn náu tạm thời, đợi khi trời tối hãy trở về thành Thông Châu.

Qua mộ giặc Oa, bên đường đi là một cửa sông hình tam giác. Tả Thiết Công nói rằng có một người họ hàng sống ở gần đây, nên bọn họ bèn xuống

xe, trèo lên một con thuyền gỗ nhỏ do Tả Thiết Công mượn về, rồi lặn vào đường sông đan xen chằng chịt, lau lách kín bung.

Thoát vòng vây

Khi trời đã tối hẳn, con thuyền nhỏ chở theo đám người cũng vừa tiến vào khúc sông phía đông của cửa nam thành. Họ bèn lên bờ từ chỗ này, rồi gửi thuyền ở nhà một ngư dân xúc hến.

Khi còn cách cổng thành một đoạn, họ phát hiện thấy khắp trong ngoài thành náo nhiệt khác thường. Tả Thiết Cống bấm ngón tay tính ngày, thì ra hôm nay chính là ngày rước gia thần hàng năm của người Thông Châu. Đây là một phong tục của địa phương, sau khi ăn Tết xong, mỗi nhà đều phải thỉnh lấy một vị gia thần để trấn trạch bảo bình an. Gia thần có rất nhiều, như Chung Quỳ, Quan Đế, Hôi Bà, Mễ Tiên... Mỗi nhà căn cứ theo nguyện vọng của mình để rước lấy một vị thần thích hợp. Bởi vậy, đây chính là một đêm náo nhiệt nhất trong thành Thông Châu sau Tết.

Tả Thiết Cống không trở về xưởng ép dầu mà dẫn đám người đi thẳng vào trong thành. Càng là nơi đông đúc, sẽ càng an toàn. Suốt một ngày tìm kiếm, giao chiến, lẩn trốn, quả tim lúc nào cũng như treo ngược, giờ đây có lẽ nên ăn chút gì để xua tan cơn hoảng hốt, lấy lại sức lực. Ngoài ra, Tả Thiết Cống còn muôn thỉnh giáo Lỗ Nhất Khí một số điều, như tổ tiên nhà hắn đòi đòi truyền thụ mang ý nghĩa thế nào. Tuy sự việc đã kết thúc, song dù sao cũng không thể chỉ để lại một câu đố không lời giải cho bản thân và con cháu đời sau.

Ngay cổng thành có một đám người đang rộn ràng khua chiêng gõ trống múa đèn rông, đây cũng là một trong những nghi thức mời rước gia thần. Nghe nói rông ở trong thành là rông đỏ, gọi là rông Nhập vị; ở ngoài thành là rông xanh, gọi là rông Khởi hành. Như thế gọi là hai rông xanh đỏ dẫn đường, gia thần khởi hành nhập vị.

Khi Tả Thiết Cống đi qua đội múa rông, hai đầu lông mày hắn đột nhiên dựng ngược, vội thì thảo với mọi người:

- Đi mau!

Nói đoạn lập tức cúi đầu lách vào giữa đám đông, ba chân bốn cẳng lao đi.

Tả Thiết Cống chạy một mạch tới tận quán rượu Hạnh Hoa Thôn, rồi bước vào trước quan sát một lượt trên dưới trong ngoài, thấy toàn là khách quen, mới gọi mọi người vào, cùng leo lên gác.

Kỳ thực chẳng ai còn tâm trí mà ăn uống, chỉ lùa qua quýt cho xong bữa. Đợi mọi người ăn xong, Lỗ Nhất Khí mới nhớ lại phản ứng bất thường của Tả Thiết Cống khi mới vào thành, bèn lẩm bẩm:

- Đội múa rông có gì đó không ổn... – Ý cậu muốn nhắc nhở Tả Thiết Cống hãy giải thích chuyện vừa nãy là như thế nào.

- Thành Thông Châu có hai con rồng lớn, một con rồng đỏ và một con rồng xanh, các thế múa của cả hai đội rồng, tôi đều đã quen thuộc. Song đội múa rồng đỏ ở cổng thành khi này, thế múa nào trông cũng rất lạ. – Tả Thiết Công nói.

Lão mù trợn ngược lòng trắng, vươn dài cần cổ gầy nhằng mà nói:

- Thế thì còn ngồi đây ăn uống cái nổi gì! Nếu đúng là mai phục của đối phương, thì cả đám người lù lù ra đây làm sao có thể lọt qua mắt chúng?

- Nếu đúng là quân mai phục của đối thủ, nơi này chắc hẳn đã bị vây kín rồi! – Hứa Tiểu Chi vừa nói vừa đứng dậy, tới bên cửa sổ, nép mình trong góc khuất, liếc ra phía ngoài.

Hạnh Hoa Thôn là một quán rượu hai tầng hiem hơi trên con phố lớn phía nam, xung quanh đều là nhà thấp lè tè lợp ngói xanh, bởi vậy, nhìn qua cửa sổ tầng hai của quán rượu, có thể nhìn bao quát con phố phía dưới và những ngôi nhà xung quanh.

Hứa Tiểu Chi vừa liếc xuống đã vội vàng lui trở lại, rồi chân nhón như mèo chạy băng băng đến cửa cầu thang, ngó xuống đại sảnh phía dưới. Bộ dạng của hắn khiến những người khác đều vô cùng căng thẳng. Sa Khẩu vội bật dậy chạy tới bên cửa sổ, ngó ra ngoài.

Rất nhanh, Hứa Tiểu Chi đã quay lại bên bàn, vẻ mặt hết sức khẩn khoản, luôn miệng lẩm bẩm:

- Kỳ lạ! Kỳ lạ thật!

- Chuyện gì thế? – Tả Thiết Công hỏi.

- Trong con ngõ phía nam có một tay múa rồng đang nấp, chắc chắn là vừa bám theo chúng ta tới đây. Nhưng ngoài cửa và dưới đại sảnh đều không có động tĩnh gì khác lạ, không giống như bị bao vây! – Hứa Tiểu Chi đáp.

- Gã đó dường như đang theo dõi, trong con hẻm đối diện còn có một tên nữa. Không biết những chỗ khác có mai phục hay không, nếu còn nữa thì chắc chắn chúng ta đã bị bao vây rồi! – Sa Khẩu quan sát có vẻ tỉ mỉ hơn Hứa Tiểu Chi.

- Không đúng! Nếu muốn bao vây chúng ta, chỉ nhờ vào mấy thằng tép riu múa rồng kia chắc chắn là không thể, điều này đối thủ hiểu rõ hơn chúng ta nhiều! – Lão mù dạn dày kinh nghiệm, phân tích nghe rất có lý.

- Vậy đây là khám diện gì, có vương [\[335\]](#) không? Có nút không? – Thủy Băng Hoa đang sử dụng thuật ngữ của khám tử gia.

- Bắt lấy một thằng ranh con hỏi thử xem sao! – Tả Thiết Công nói đoạn, đứng phắt ngay dậy đi xuống dưới, vừa đi vừa nói rõ to:

- Ông chủ, tính tiền đi! Đừng có giở trò với tôi đây nhé, tặng được một món lại trừ bég vào tiền thừa thì bằng không đây!

Hứa Tiểu Chi vốn định bước xuống theo, song đã bị cây gậy của lão mù ngáng đường. Lão mù tự mình đi theo Tả Thiết Công, ra rả nói với theo:

- Anh Tả, đợi ta với, dắt ta đi tiểu cái, vừa nãy uống nhiều canh quá!

Xuống dưới cầu thang, Tả Thiết Công và lão mù vòng ra phía sau đại sảnh, vén tấm rèm vải lẩn ra sân sau, nhảy qua tường mà đi.

Chỉ khoảng hai chén trà, lão mù và Tả Thiết Công đã quay trở lại. Vừa lên tới tầng trên, Tả Thiết Công đã tranh nói trước:

- Đúng là định bao vây chúng ta! Thằng oắt con mới đầu còn ngoan cố, bị tôi siết cho gần đứt cổ vẫn không chịu nói. May mà có ông Hạ, chỉ nói một câu, nó đã nôn ra bằng hết. Tôi điên quá quăng nó vào trong cái chum lớn phía sau rồi!

Thấy Tả Thiết Công cứ lan man đầu đầu, lão mù đặng hắng một tiếng rồi cắt ngang:

- Tên do thám này mới đầu thà chết cũng không chịu mở miệng, sau ta phải dọa hấn, nói rằng sẽ thức tỉnh mầm trùng độc trên cơ thể hấn, hấn mới sợ mà phun ra. Chúng đúng là bọn đã truy đuổi chúng ta trên biển, là bọn chuyên theo thuyền bè, nên thân thủ thua xa lũ nút người ở Bắc Bình và Đông Bắc. Bọn chúng vốn dĩ được giao nhiệm vụ rình mò, đợi khi chúng ta tìm ra bảo bối thì cướp lấy; song đến khi biết chúng ta không thể tìm ra bảo bối được nữa, thì không biết phải xử trí ra sao. Bởi lẽ chủ nhân của chúng không có ở đây, nghe nói căn cứ địa ở phía nam bị người ta xông vào cướp phá, khám diện bị huỷ, nên đã cấp tốc vượt sông quay về phía nam rồi. Mấy tên cầm đầu ở đây đều không dám tự quyết, nên mới bàn nhau cứ tạm vây khốn chúng ta trong thành, chờ tin từ phương nam tới mới tiếp tục hành động.

Đang đứng bên cửa sổ, Sa Khẩu đột nhiên kêu lên:

- Nguy rồi, đối phương hình như định khép vòng vây!

- Chết cha! Thằng nhãi mà bọn tôi vừa tóm được có lẽ là một mắt xích do thám, hấn là đối thủ đã phát hiện ra thiếu mắt một mắt xích. Hai cánh đều đã hiện hình rồi, chắc rằng chúng sợ bọn ta phát giác âm mưu rồi cướp đường bỏ chạy, nên đã hành động trước, thu hẹp vòng vây cố định tiêu diệt! – Lão mù đã ý thức được rằng hành động vừa nãy có phần hấp tấp.

Tả Thiết Công giận dữ đến đỏ mặt tía tai. Lão mù không nhìn thấy đã đành, chẳng lẽ đến hấn cũng mù nốt.

- Xông ra! -Giọng Hứa Tiểu Chi đặng đặng sát khí. Thật khó tưởng tượng

một cơ thể loắt choắt gầy đen như hắc lại có được một khí thể hung hãn đến vậy.

- Tốt nhất nên tránh đi! – Lỗ Nhất Khí vẫn điềm tĩnh – Nếu xảy ra xung đột trong thành sẽ gây kinh động tới quan phủ, tới lúc đó khó mà dàn xếp, hơn nữa anh Tả còn có gia đình sự nghiệp ở đây!

Lời nói của Lỗ Nhất Khí khiến Tả Thiết Công có vẻ nghĩ ngợi. Hắn lấy lại vẻ bình tĩnh, chậm rãi trở về ghế ngồi, rồi hỏi khẽ một câu:

- Bây giờ mọi người tính thế nào?

Với câu hỏi này, dường như hắn đã tự coi mình là người ngoài cuộc.

Lỗ Nhất Khí nói:

- Anh Tả, thú thực gia tộc của anh và Ban môn tôi không có mối quan hệ sâu xa gì. Tổ tiên của anh chỉ là người lái thuyền được Lỗ gia thuê về phục vụ hành trình chôn giấu bảo bối. Song sự việc chưa thành, thuyền đã bị huỷ, bảo bối vỡ tan chìm xuống biển sâu. Mấy vị tiên bối Lỗ gia tôi nhất quyết không chịu rời hòn đảo, chính là núi Sói hiện nay. Chỉ yêu cầu tiên bối nhà anh nếu có cơ hội hãy dẫn người mang ngọc phù Lộng phủ của Lỗ gia tới nơi bảo bối rơi xuống, rồi giao lại cho tổ tiên nhà anh viên đá mang hình Lộng phủ làm tín vật. Còn tổ tiên nhà anh trở về đất liền bằng cách nào, sau đó xảy ra những chuyện gì, tôi không thấy trên vách đá viết tới. Nhưng có điều này anh cần phải biết, gia tộc của anh quả là trung tín hiếm có trên đời, chỉ một lời hứa mà đời đời truyền nối đến tận ngày nay, tôi xin thay mặt Ban môn bày tỏ lòng cảm ả. Anh đã làm quá nhiều việc vì gia tộc chúng tôi, thực sự không dám để anh liên lụy thêm nữa. Chúng ta hãy tạm biệt nhau ở đây, anh cứ về nhà trước đi, chúng tôi sẽ tự tính cách rời khỏi thành Thông Châu!

Tả Thiết Công trầm ngâm một lát, rồi thỉnh lĩnh đứng dậy, bước nhanh xuống dưới lầu.

Tả Thiết Công đi rồi, Lỗ Nhất Khí khẽ thở ra một hơi dài. Cậu đưa ánh mắt nhìn khắp lượt mọi người, nói tiếp:

- Anh Hứa, thực ra anh cũng không hề liên quan tới chuyện này. Anh Sa Khẩu cũng thế, vốn dĩ cũng không nhất thiết phải mạo hiểm tính mạng vì chuyện của Lỗ gia chúng tôi, hành trình trên biển vừa rồi đã mấy lần khiến anh suýt phải thiệt thân, thật vô cùng áy náy. Nếu lúc này các anh có thể thoát thân an toàn, hãy mau chóng đi đi!

Các nếp nhăn trên mặt Hứa Tiểu Chi xô về một phía, hắn nở một nụ cười rất sâu xa:

- Tôi đã sớm ngờ rằng cục đá của lão Tả không hề đơn giản, bên trong chắc chắn có thứ gì kiếm chác được. Tôi nhất quyết không bỏ đi, chẳng phải

các cậu vẫn muốn tiếp tục tìm kiếm những bảo bối khác ư? Tôi cũng muốn theo để chia chác chút đỉnh.

Sa Khẩu vẫn mỉm cười, nét cười hồn hậu như Phật Di Lặc:

- Lúc nào nên đi, tôi tự khắc sẽ đi!

Lỗ Nhất Khí nhìn Sa Khẩu, không nói thêm gì, rồi lại quay sang nhìn Hứa Tiểu Chỉ:

- Anh Hứa! Bảo bối mà chúng tôi cần tìm không như anh tưởng tượng đâu. Không những phải đánh cược cả tính mạng, mà e rằng cũng chẳng có chút lợi lộc gì để chia chác!

Hứa Tiểu Chỉ lập tức nghiêm nét mặt, giọng nói vô cùng khảng khái:

- Người ta sống ở đời, ai chẳng phải dùng tính mạng để kiếm ăn. Tôi quyết không màng tới bảo bối! Nếu mọi người tìm được nơi cất giấu bảo bối nghìn năm về trước, tôi chỉ dám xin một góc nhỏ kho tàng, như vậy sẽ không phải khổ sở dãi nắng dầm mưa kiếm ăn trên biển nữa!

Lời còn chưa dứt, từ phía cầu thang bỗng vọng lại tiếng chân chạy dồn dập. Mọi người đều đứng bật dậy, nòng súng, vũ khí nhất loạt chĩa về cửa cầu thang.

Người chạy lên là Tả Thiết Cống. Vừa ngẩng đầu lên, hắn đã giật nảy mình bởi một đám vũ khí tua tủa, song lập tức ý thức được rằng chúng không phải nhắm vào mình:

- Mau đi theo tôi! – Nói xong, hắn lập tức quay người chạy xuống.

Mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Lỗ Nhất Khí. Cậu dứt khoát gạt đầu. Cậu đã cảm nhận được vẻ chân thành từ trong ánh mắt của Tả Thiết Cống.

Hứa Tiểu Chỉ chạy xuống đầu tiên, những người khác bám theo sát gót. Qua khe rèm vải che trước cửa đại sảnh, thấp thoáng nhìn thấy bên kia đường đã có hơn chục người tụ tập, có kẻ vẫn trong trang phục múa rồng, cũng có kẻ ăn bận thường phục.

- Đi phía này!

Tả Thiết Cống chạy về phía một gian phòng lớn ở phía sau quán rượu, những người khác đều lục tục chạy theo. Đám thực khách đang ăn uống trong đại sảnh đều trở mắt ngạc nhiên nhìn đám người kỳ quặc, còn ông chủ quán và bọn người làm vẫn thản nhiên như không nhìn thấy gì.

Gian phòng là một nhà kho, phía sau nối liền với một gian phòng nhỏ, đó là phòng ngủ của đám người làm trực đêm canh quán. Khi băng qua kho hàng, Tả Thiết Cống thuận tay nhặt lấy một tấm đệm vải bông dày trên miêng vò rượu.

Vào trong gian phòng nhỏ, Tả Thiết Công lao thẳng tới góc phía bắc của bức tường mặt đông. Hắn kê tấm đệm lên mặt tường, sau đó vung tay trái lên, đấm một cú trời giáng vào giữa tấm đệm, nghe “uỳnh” một tiếng rung động cả bức tường. Hắn liên tục di chuyển đệm cối, lại giáng thêm vài quyền nữa.

Khi đám người theo sau vừa kịp chạy hết vào trong gian phòng, trên bức tường xây hai lớp gạch so le đã có đến ba thước vuông gạch xanh đã long ra. Tả Thiết Công quay đầu lại nói với Hứa Tiểu Chi đang đứng sát sau lưng:

- Móc gạch ra!

Hứa Tiểu Chi chọc ngón tay vào kẽ hở đã long ra giữa những viên gạch, chỉ một loáng đã lôi ra một chông gạch to, trên mặt tường xuất hiện một lỗ hồng bằng miệng sọt. Bên ngoài lỗ hồng là một con hẻm chật hẹp, dài hun hút, chỉ đủ một người đi qua.

- Mau theo tôi! Ra khỏi con hẻm không cửa này, chúng có muốn bao vây bọn ta cũng khó! – Tả Thiết Công vừa nói vừa lách người chui qua lỗ hồng.

Tả Thiết Công không nói bừa. Ra khỏi con hẻm này, Lỗ Nhất Khí nhìn thấy rất nhiều con hẻm khác, hẻm Kỳ Cán, hẻm Đông Tiểu, hẻm Phần Gia, hẻm Đoan Ân, hẻm Ngẫu Hoa Trì,... Lỗ Nhất Khí mới chỉ đi qua hai con hẻm đã hoa mắt chóng mặt, chẳng biết đâu là đông tây nam bắc. Lúc này cậu mới phát hiện ra rằng, trong thành Thông Châu, đám sông ngòi chằng chịt vẫn có quy luật nhất định, còn mạng lưới ngõ hẻm mới chính là một khám diện rộng lớn, không trật tự không quy tắc, rối nùi như nhợ, do nhà cửa xây dựng tùy tiện lộn xộn tạo nên. Tuy do con người tạo tác, song lại hoàn toàn ngẫu nhiên, không hề giống với cục tượng trận pháp nào, bởi vậy cũng không hề có cách thức phá giải. Chỉ có những người đã quen sống ở đây mới phân biệt được điểm khác nhau giữa các con hẻm và nhà cửa mà ra vào dễ dàng. Người từ nơi khác tới, giữa ban ngày ban mặt còn hoa mắt chóng mặt, nói gì tới ban đêm.

Tả Thiết Công dẫn đám người tới cuối hẻm Đông Tiểu, gõ cửa một ngôi nhà gạch trông rất đối bình thường. Người ra mở cửa chính là lão già mặt cười mà họ gặp ở xưởng ép dầu lúc ban ngày.

Trong nhà lão bày la liệt lư hương, giá nến, lòng sưởi làm từ đồng, thiếc, chế tạo rất tinh xảo, đánh bóng cũng rất công phu, toả ra làn hào quang nhàn nhạt.

Vừa bước chân vào cửa, Lỗ Nhất Khí bỗng sững người lại trước một món đồ bày trên giá tử thờ ở chính giữa gian nhà. Món đồ được trùm kín bởi một tấm nhiễu đỏ rất lớn, song cậu vẫn nhận ra được luồng sát khí đang ngùn ngụt bốc lên, tầng tầng lớp lớp.

Thảo nào trong khi những người khác đều đi mời gia thần thì lão già này lại ru rú ở đây. Có một món sát khí nặng nề như vậy trấn trong nhà, còn sợ gì yêu ma quỷ quái?

Tả Thiết Công giới thiệu lão già với mọi người, lúc này mới biết tên lão là Lợi Hâm. Nhìn vào cái tên, có thể đoán rằng ngũ hành của lão thiếu Kim. Lão còn có một biệt danh là Tiểu Phật Nhi, cái tên này rất phù hợp với tướng mặt tươi cười của lão. Đến khi giới thiệu tới nghề nghiệp, mọi người đều rất bất ngờ, thì ra lão chính là tay đao phủ của quan gia.

Đao phủ vùng Thông Châu khác với những nơi khác, bọn họ đều chỉ là “nha dịch hồ”, tức là bình thường ở nhà, không cần phải tới quan phủ báo danh, chỉ khi nào có lệnh trăm, mới phải đi làm. Bình thường cũng không được hưởng lương bổng gì, cho đến sau ngày hành hình, mới quảy quang gánh ra ngoài, một đầu treo thanh đao hành hình hôm trước, một đầu treo sọt, đi khắp một vòng thành Thông Châu. Phàm là những hàng quán có dùng tới dao, đều phải bỏ vào sọt vài chục tiền xu cho tới vài đồng bạc Tây. Nếu ở vùng khác, nghề này cũng được coi là một công việc tốt đủ ăn đủ mặc, song ở vùng Thông Châu mưa thuận gió hoà, dân cư hiền lành chất phác, rất hiếm khi xảy ra chuyện cướp bóc án mạng, bởi vậy thu nhập từ công việc này rất bèo bọt. May mà lão Lợi còn có tay nghề đúc đồng, thiếc rất cừ, khi quan phủ không có việc thì kiếm sống bằng nghề này, nhờ thế mới không phải lo lắng chuyện cơm áo.

- Ông Lợi, các vị này là... – Tả Thiết Công đang định giới thiệu đám Lỗ Nhất Khí với Tiểu Phật Nhi, lão đã giơ tay chặn lại.

- Không cần nhiều lời, tôi đã biết sơ qua, hãy nói về dự định tiếp theo của mọi người! – Tiểu Phật Nhi rất thẳng thắn.

- Chúng tôi định âm thầm ra khỏi thành Thông Châu, tìm cách cắt đuôi bọn chúng! – Lỗ Nhất Khí thấy lão ăn nói khảng khái, cũng không chút vòng vo.

- Được, đêm nay tôi sẽ đưa mọi người chạy về phía bắc vượt sông ra khỏi thành. Đám lính tuần sông ở đó tôi đều quen biết, nửa đêm về sáng qua sông sẽ không khó khăn gì. Vượt qua hào sẽ đến bãi tha ma lớn mà tôi thường tới hành nghề, qua bãi tha ma rẽ sang phía tây tới vịnh Bách Hoa, rồi băng qua con đập Thông Dương đi lên phía bắc. Đi theo đường này sẽ dễ dàng cắt đuôi những kẻ bám theo. – Lão vừa nói, vừa đưa tay vuốt vuốt mớ tóc tinh tươm không chút rối loạn.

- Vậy thì tốt quá! – Lỗ Nhất Khí cảm thấy lộ trình lão vừa vạch ra rất hợp ý mình.

- Phía bắc thành Thông Châu không có cổng thành, không có cầu, đoạn

hào bên ngoài tường thành lại là nơi rộng nhất. Hơn nữa quan gia từ lâu đã có quy định, không cho phép vượt sông ban đêm, những kẻ truy đuổi chắc chắn không thể ngờ rằng mọi người có thể ra khỏi thành từ hướng đó ngay đêm nay! – Tả Thiết Công cũng cảm thấy sự sắp xếp này khá thoả đáng.

- Sáng ngày chẳng có yêu ma, làm ơn có để đâu mà không công. Ông Lợi, hãy đưa ra điều kiện của ông đi! – Lão mù đứng bên cạnh lạnh lùng để vào một câu không chút kiêng nể.

- Được lắm! Giang hồ lặn lội đến già, lời ra cửa miệng thường là khó nghe. Ông anh đây đã hỏi thẳng như vậy, thì tôi cũng ngửa bài luôn. Tôi biết sau khi rời khỏi nơi đây, mọi người sẽ tiếp tục tìm bảo bối, nên điều kiện rất đơn giản, chính là cho tôi cùng đi chuyến này. Có vớt vát được chút đồ rơi rớt hay không, cứ tùy theo số mệnh của thân già này là may hay dở.

- Sao ông biết chúng tôi đi tìm bảo bối?

- Đùng một cái xuất hiện đòi đi cùng, liệu có phải muốn làm nội gián không?

- Bình tĩnh đã, chớ để lão ta lén lút báo tin ra ngoài!

Lão Lợi vừa đưa ra điều kiện, bọn Sa Khẩu, Hứa Tiểu Chỉ lập tức nhao nhao cả lên.

- Đùng nóng vội, hãy để ông ta nói xong đã! – Lỗ Nhất Khí cũng cảm thấy lão già này đã biết quá nhiều.

Nụ cười trên mặt Tiểu Phật Nhi vẫn không hề thay đổi. Với một giọng điệu bình tĩnh hết như Lỗ Nhất Khí, lão nói tiếp:

- Tôi luôn cảm thấy hòn đá của anh Tả rất khác thường, cảm giác nó chính là mấu chốt để tìm ra một kho tàng nào đó. Hôm nay vừa nhìn thấy mấy vị, đặc biệt là anh Lỗ đây, tôi đã biết là sắp có chuyện lớn xảy ra. Thế là tôi đã âm thầm bám theo phía xa, theo chân các vị tới núi Sói, nghe ngóng mà biết được rằng việc các vị đang làm có liên quan tới bảo bối. Vừa nãy tôi đang ngồi nghĩ xem có nặn ra được lý do gì để nhập bọn với các vị hay không, nào ngờ các vị lại tự tìm tới đây!

Đúng là mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh, hoá ra tuy bản thân lão Lợi không phải lo lắng cơm ăn áo mặc, song lão lại có một đứa con gái goá chồng cần lão chăm lo. Chị ta còn phải nuôi hai đứa con tầm tám, chín tuổi, lại đèo bồng thêm một bà mẹ chồng bệnh tật. Vì thương mẹ chồng, chị ta nhất quyết không chịu tái giá, cuộc sống vô cùng cơ cực. Tuy lão Lợi bình thường cũng giúp đỡ được chút đỉnh, song nghĩ đến tương lai của ai đứa cháu ngoại, lão vẫn không thôi trăn trở. Bởi vậy, lão chỉ muốn nhân lúc mình còn khoẻ, kiếm lấy một món đáng giá để giúp bọn họ bảo đảm được sinh kế sau này. Vì thế, lão nhất định không chịu bỏ qua cơ hội tốt hôm nay.

Thấy vẻ hoài nghi vẫn lơ lơ trên nét mặt mọi người, Tiểu Phật Nhi bèn lùi hai bước, tới trước giá tử thờ thần ở chính giữa gian nhà, nhẹ nhàng kéo tấm nhiễu đỏ phủ bên trên xuống...

Bên dưới tấm nhiễu đỏ là một thanh đao đầu quý toả ánh hào quang xanh lam sắc lạnh, lưỡi rộng mũi nhọn, với phần che tay hình bát giác, cán quấn dải da cá mập. Sóng đao có tạo hình quý mặt cười, cuối chuôi có vòng khuyên sắt to cỡ ngón tay cái, buộc vào một tấm nhiễu đỏ rất lớn. Vừa nãy thanh đao được che phủ bởi chính tấm nhiễu này. Thanh đao mặt quý cười vừa lộ diện, tất cả những món đồng, thiếc trong gian nhà lập tức lu mờ, mất hẳn vẻ sáng bóng.

- Dưới chân núi Sói có hai cái cây mắt đầu, có phải là ông ra tay không?
- Sa Khẩu vừa nhìn thấy hình dạng và phần lưỡi của thanh đao đầu quý, đã lập tức đưa ra kết luận.

Lão Lợi gật đầu, ánh mắt từ đầu chí cuối vẫn chỉ nhìn chăm chăm vào Lỗ Nhất Khí.

Còn Lỗ Nhất Khí chỉ nhìn không chớp mắt vào vuông nhiễu đỏ rục buộc ở vòng khuyên sắt cuối chuôi đao. Cậu không ngờ rằng luồng sát khí cuộn cuộn mà cậu vừa cảm giác được đa phần đều xuất phát từ vuông nhiễu che đao, còn sát khí của bản thân thanh đao chỉ phảng phất chút ít. Song cậu không hỏi nguyên nhân, cậu hiểu rằng lúc nào cần nói cho cậu, người khác tự khắc sẽ nói; nếu họ đã không muốn cho cậu biết, có hỏi cũng vô ích.

Thấy Lỗ Nhất Khí vẫn trầm ngâm suy nghĩ, Tả Thiết Cống có vẻ nôn nóng, buột miệng hỏi:

- Lỗ môn trưởng, thế nào?

- Vẫn còn một số điều cần phải nói rõ với ông. Chúng tôi đi tìm bảo bối là nhằm thực thi trọng trách trời ban, tạo phúc cho đời, để lại ơn huệ cho con cháu. Bởi vậy, tất cả mọi người không ai được phép nhòm ngó đến bảo bối, nếu không chúng ta cũng khó tránh khỏi cảnh tương tàn, tranh giành đẫm máu. Nếu bảo bối còn có thứ gì khác, thì đó chính là phúc phận của các vị, muốn lấy xin cứ tùy nghi. Nếu như không có, thì coi như các vị đã góp sức vào một sự nghiệp đại nghĩa! – Khi Lỗ Nhất Khí nói ra những lời này, cả mấy cao thủ đều mơ hồ cảm nhận được một khí thế và áp lực vô hình toả ra từ phía cậu. Câu nói này không chỉ nhằm vào Tiểu Phật Nhi, mà còn là lời cảnh cáo với Hứa Tiểu Chỉ và những người khác nữa.

Song kỳ thực, Lỗ Nhất Khí cũng không còn sự lựa chọn nào khác. Không phải là cậu không rút ra bài học kinh nghiệm gì từ hai lần trước, nhưng tình hình trước mắt đã vô cùng cấp bách, cậu đang rất cần có người trợ giúp. Cậu cũng đã nhẩm sẵn trong lòng, phải tìm cách vượt qua khám diện này trước

đã, rồi mới tính tới việc xem xét kỹ từng người.

Tuy hôm nay là ngày lễ rước gia thân, song gần tới nửa đêm, cả thành Thông Châu đã chìm trong yên lặng, chỉ thi thoảng vẳng lại tiếng mèo gào ròn rợn, hay tiếng chó sủa từ một nơi rất xa xăm. Vài bóng đen đang lặng lẽ lườn lách qua các ngõ hẻm, góc tường, mau chóng băng qua hai đoạn đường khá rộng là cầu Bảo Đới và phố Trung Đại, rồi lập tức lẫn mất hút vào đám ngõ ngách rồi nủi như mạng nhện gần chùa Thiên Ninh. Chỉ cần qua chùa Thiên Ninh, rẽ sang hướng bắc, đã có thể tới bến đò bên ngoài tường thành phía bắc.

Chính vào lúc này, đám người bỗng dừng cả lại. Tả Thiết Công và lão Lợi thì thầm trao đổi vài câu bằng một thứ tiếng không ai hiểu nổi. Khi còn ở Lưu Ly Xưởng, Lỗ Nhất Khí đã tiếp xúc với đủ loại khách buôn tới từ các vùng đông tây nam bắc, song chưa bao giờ nghe thấy thứ phương ngữ nào tương tự.

Hứa Tiểu Chi dường như sợ Lỗ Nhất Khí hiểu nhầm, bèn bước tới bên cậu hạ thấp giọng giải thích:

- Thứ phương ngữ Thông Châu này chỉ sử dụng trong một phạm vi rất hẹp trong ngoài thành Thông Châu, ngữ âm khác hẳn với những vùng xung quanh. Mới đầu tôi cũng không hiểu, sau tới buôn bán trong thành lâu ngày mới dần dần học được.

- Nhưng tôi nghe người ở đây nói tiếng Quan Thoại rất chuẩn! – Lỗ Nhất Khí nói.

- Trong thành Thông Châu có rất nhiều trường học, trẻ con giàu nghèo gì cũng có thể đến trường, nên người ở đây đều thạo tiếng Quan Thoại! – Hứa Tiểu Chi tuy đang nói chuyện với Lỗ Nhất Khí, song vẫn dỏng tai nghe ngóng xem Tả Thiết Công và lão Lợi trao đổi những gì, vẻ lo lắng đã hiện rõ trên nét mặt.

Cuối cùng, Hứa Tiểu Chi không nhịn thêm được nữa, liền bước lại nhập bọn, cũng dùng tiếng Thông Châu liên thoảng một hồi.

Đi một mình

Trong lúc đám Lỗ Nhất Khí đang cảm thấy quái lạ, thì Tả Thiết Công đã bỏ mặc hai người kia, chạy trở lại, ôm quyền vái Lỗ Nhất Khí một vái, sau đó cũng quay qua hành lễ với những người còn lại, rồi nhẹ nhàng lên tiếng:

- Đáng lẽ khi ở Hạnh Hoa Thôn, tôi đã định đi luôn rồi. Song lúc đó lại cảm thấy nếu bỏ đi ngay thực không đáng mặt quân tử. Giờ đây đường đi của các vị đã rõ ràng, người dẫn đường cũng đã tìm thấy, nên tôi chỉ tiến tới đây thôi. Đường âm hay đường dương, chúng ta cũng hẹn ngày tái ngộ!

Ôm quyền hành lễ Lỗ Nhất Khí không thạo, cậu chỉ biết cúi gập người trước Tả Thiết Công, nói rất chân thành:

- Đa tạ! Hãy bảo trọng!

Khi Lỗ Nhất Khí đứng thẳng người dậy, Tả Thiết Công đã quay bước đi rồi. Cái bóng của hắn mau chóng mất hút trong một ngõ hẻm tối tăm.

Đến khi chắc chắn Tả Thiết Công đã đi xa, lão Lợi mới quay về bên cạnh Lỗ Nhất Khí, không nén nổi một cái thở dài sườn sượt.

- Lão Lợi, bạn bè chia tay, hắn ai cũng có chút buồn rầu! – Lỗ Nhất Khí an ủi lão Lợi.

- Đúng vậy! Chỉ có điều lần chia tay này có lẽ cũng là sinh ly tử biệt! – Lão Lợi lại thở dài – Cái tay họ Tả này, hai chúng tôi khuyên nhủ thế nào cũng không chịu đi cùng, cũng vì không nỡ bỏ lại gia quyến. Trước nay hắn chẳng chịu giữ mồm giữ miệng về hòn đá hình lưỡi rìu, hở cho rất nhiều người biết. Đối phương thủ đoạn tàn độc, chắc chắn sẽ không để yên cho hắn. Nếu hắn đi theo chúng ta, bọn họ sẽ tìm bắt gia quyến của hắn. Nếu hắn quay về, cùng lắm là thà chết không chịu khai ra hành tung của chúng ta, coi như tặng không cho đối phương một mạng, bọn chúng cũng không đến nỗi làm khó người nhà của hắn.

Thì ra lão Lợi vừa nói tới sinh ly tử biệt, chữ “tử” chính là dành cho Tả Thiết Công. Lỗ Nhất Khí lặng người đi, quả thực cậu đã không nghĩ tới hậu quả này. Tuy mới chỉ tiếp xúc với Tả Thiết Công trong một ngày qua, song lúc này đây cậu cảm thấy đau đớn, xót xa tận đáy lòng, chẳng khác gì khi mất đi Nhậm Hoả Cuồng, Phó Lợi Khai, Quỷ Nhãn Tam hay Âu Tử.

Trong “Thông Châu án hội tập” có chép: “Xưởng ép dầu ở cổng nam có người dân ngang tàng, khi rước gia thần, xung đột với đội múa rồng, trong đêm đó bị ám sát ngay tại xưởng, cánh tay trái đứt lìa, lưỡi giập răng gãy, xương sọ vỡ vụn. Hàng xóm có nhìn thấy hung thủ, đông đến vài chục tên, trong số đó cũng có kẻ tử thương, diu nhau đi mất, không để lại dấu vết. Cục, phủ điều tra đều không có kết quả, đành gác lại vụ án”. Song không rõ

người bị hại trong đoạn văn này có phải là Tả Thiết Công hay không.

Trên tường thành phía bắc quả thực không có cổng thành, song ở vị trí đáng lẽ phải mở cổng lại xây một toà gác Bắc Cự cao lớn. Tương truyền phong thuỷ phía bắc thành không tốt, nên không thiết kế cổng thành để ngăn tà khí, và xây dựng gác Bắc Cự làm vật trấn.

Lỗ Nhất Khí trầm ngâm suy nghĩ, cậu cảm thấy cách thiết kế này có lẽ là để phù hợp với cách cục phong thuỷ “Âu trời tụ phúc” của thành Thông Châu. Nấp âu là năm trái núi, bởi vậy phía bắc chính là đáy âu. Đáy âu đương nhiên không thể rò rỉ, nếu trở cổng ở nơi này, sẽ trở thành đáy thùng không thể tụ phúc. Âu trời cũng không thể nghiêng lệch, nghiêng lệch thì phúc tụ được cũng sẽ đổ đi hết, bởi vậy cần xây dựng gác Bắc Cự ở chính giữa đáy âu để trấn.

Nếu muốn trèo qua bức tường thành không cổng, đáng lẽ sẽ phải mất khá nhiều công sức. Nhưng do tường thành lâu năm không được sửa sang, nhiều chỗ đã nứt vỡ sạt lở thành lỗ. Lỗ thùng không được vá lại, dần dần trở thành lối đi tắt cho dân cư xung quanh ra vào. Lão Lợi nhanh chóng lần ra được một lỗ hổng như vậy, nhân lúc trời tối mịt không thấy mặt người, nhanh chóng dẫn cả đám lên thuyền.

Thuyền vừa rời bờ, Lỗ Nhất Khí đột nhiên cảm thấy vết thương cũ nơi cổ tay máu chảy rần rật, kinh mạch nhảy loạn. Trong giang hồ có câu “nơi tàn phế báo việc bất thường”, cậu vội quay phắt đầu lại, nhìn lên gác Bắc Cự phía trên bến thuyền. Ở đó trống trơn không có thứ gì. Nhưng vào khoảnh khắc đó, trong lòng cậu bất giác trào dâng một niềm lưu luyến không nở rời xa.

Một lát sau, Lỗ Nhất Khí mới chậm rãi quay đầu lại, hít vào một hơi thật sâu, tĩnh định lại ý niệm, lướt theo sóng mà đi.

Lỗ Nhất Khí vừa khuất dạng, giữa hai ụ gạch trên gác Bắc Cự bỗng xuất hiện một đôi mắt, một đôi mắt tuyệt đẹp song đầy ai oán. Trong bóng đêm dày đặc, ánh mắt càng long lanh trong suốt đến kỳ lạ. Sở hữu đôi mắt đó là một thiếu nữ vô cùng xinh đẹp, chỉ có điều sắc mặt trắng đến nhợt nhạt, trắng như tấm áo lụa Hàng Châu đang khoác trên mình.

Chính là Dương Quý Tỳ. So với vài chục ngày trước, trông cô tiêu tụy hơn rất nhiều. Lạ hơn nữa là trên người cô đã không còn làn ma khí phảng phất bao quanh. Tuy ma khí không còn, song Lỗ Nhất Khí vẫn linh cảm được. Nếu không, niềm lưu luyến không nở rời xa trong lòng cậu từ đâu mà có?

Hành trình lên phía bắc rất thuận lợi, không gặp bất cứ trở ngại hay nguy hiểm nào, “cái đuôi” lẳng nhặng phía sau cũng đã được cắt đứt. Sau khi đi được vài chục dặm, Lỗ Nhất Khí cảm thấy đã đủ, nếu tiếp tục đi lên phía

bắc, sẽ quá đông dài, họ nên tìm đường đi tới nơi có bảo bối. Tuy cậu biết cha ruột mình đang ở Vô Tích, đáng lẽ nên vượt sông đi tìm ông. Song theo như lời khai của tên lâu la phía Chu gia, thì môn chủ của bọn chúng đã dẫn theo cả đám cao thủ tầm cỡ vượt sông xuôi xuống phía nam bảo vệ cứ địa nào đó. Giờ đây nếu cậu đi xuống phía nam, khác nào tự lao đầu vào rọ.

Đúng rồi! Trại Mười Tám Dặm bên sông Vị Thủy ngoài thành Hàm Dương! Trước khi cùng phó quan Ngô chia đường tẩu thoát tại khe Long Môn, cậu đã hẹn ông ta gặp nhau ở đó. Từ nơi này đi về phía tây, có thể tìm tới vị trí Thổ bảo được dời đến, thử xem có khả năng tìm được bảo bối, thay đổi ách vận do bảo bối dịch chuyển hay không. Nếu như không thu được kết quả gì, vẫn có thể đi tiếp về phía tây, tìm gặp truyền nhân của Mặc môn đang đi tìm bảo cầu cát giấu Thiên bảo, khai quật Thiên bảo định hung huyết, hoàn thành di nguyện của Mặc Thiên Quy.

Sau khi quyết định đi về phía tây, Lỗ Nhất Khí lại ngần ngừ không biết có nên tạm thời để Thủy Băng Hoa lưu lại nơi đây hay không. Cái thai của Thủy Băng Hoa hiện đã thành hình, không nên để cô ta phải tiếp tục chịu đựng cảnh dặm trường gian khổ chông gai, cảnh giăng hồ gió tanh mưa máu. Nhưng để một người đàn bà đơn độc một mình nơi đất khách, sống nơi xa lạ tứ cố vô thân, lại trong lúc bụng mang dạ chửa, sao cậu có thể yên lòng. Song Thủy Băng Hoa tỏ ra rất kiên cường, muốn Lỗ Nhất Khí dẹp bỏ mọi lo âu mà vững tâm lên đường, cô tin chắc rằng mình có thể sinh tồn được ở nơi đây. Trong vùng Đông Bắc rừng sâu nước độc khắc nghiệt đến vậy, cô vẫn có thể tìm ra cách mưu sinh, hướng hồ nơi đây lại là chốn bảo địa phong thủy đất đai trù phú, sản vật dồi dào, dân cư thuần hậu. Mặt khác, tuy cô không còn tiền bạc, song vẫn giấu được hai khối pha lê đen lấy được từ bệ pha lê đặt Kim bảo dưới núi Hai Vú. Đây là loại ngọc Uyển uy ô tinh cực kỳ quý hiếm, đủ cho cô sống sung túc nửa đời còn lại.

Lỗ Nhất Khí giao lại cho Thủy Băng Hoa cuốn “Ban kinh” mà cậu đã thuộc lòng. Cậu muốn để nó lại cho đứa con sắp sửa chào đời, bởi lẽ đứa trẻ này có thể sẽ là huyết mạch chính truyền duy nhất của Lỗ gia. Sau này nếu còn cơ hội gặp nhau, hãy lấy đó làm tín vật. Nếu từ đây bật vô âm tín, cũng coi như lưu lại phương kế lập thân cho con cháu sau này.

- Sau khi việc lớn hoàn thành, nếu còn giữ được tính mạng, nhất định tôi sẽ trở về tìm hai mẹ con! – Khi nói câu này, trong lòng Lỗ Nhất Khí trện trện sóng trào, cổ họng nghẹn đắng, tâm tư xáo trộn không còn giữ nổi vẻ điềm nhiên.

- Chắc chắn! Cậu chắc chắn sẽ bình an vô sự! Chắc chắn phải quay lại tìm tôi! – Giọng Thủy Băng Hoa gần như chìm hẳn trong tiếng nấc nghẹn, nước mắt thành dòng tuôn rơi lã chã.

Hai người ôm chặt lấy nhau dưới tán cây xanh biếc trên cánh đồng mơn mơn sắc xuân. Cái ôm đầu tiên trong dãy Đại Hưng An Lĩnh là mong sống chết có nhau, còn lúc này đây, lại là cái ôm sinh ly tử biệt.

Tương truyền từ đó về sau, vùng Thông Châu và những khu vực lân cận không chỉ đất tốt của giàu, mà còn tập trung rất nhiều thợ khéo, được người đời sau tôn vinh là quê hương của kiến trúc.

Sa Khẩu cũng phải đi rồi.

- Lúc nào nên đi, tôi tự khắc sẽ đi! Bây giờ đã đến lúc! – Sa Khẩu cười hồn hậu lên tiếng.

- Sẽ còn gặp lại! – Lỗ Nhất Khí an ủi Sa Khẩu, cũng là an ủi chính bản thân mình. Sa Khẩu vốn chẳng có mối liên quan gì tới gia tộc cậu, chỉ là nương nhờ trên thuyền của Bộ Bán Thốn kiếm ăn, song lại vì đại sự của Lỗ gia mà bôn ba liều mạng tới tận bây giờ, không chút mưu cầu lợi ích. Những người bạn như thế quả thực hiếm có. Cậu cảm thấy buồn bã quyên luyến rất mực khi phải chia tay với người anh em Sa Khẩu.

Song Lỗ Nhất Khí đột nhiên thấy bất an. Âu Tử, lão Xoa xuất hiện trên con thuyền của Bộ Bán Thốn đều có lý do riêng, dù thực dù giả, song chưa thấy ai nói Sa Khẩu vì đâu lại bước lên thuyền của Bộ gia.

Nghĩ tới đây, cậu bỗng cảm thấy trong lòng bấn loạn: tay Sa Khẩu này rốt cuộc là một nhân vật ra sao?

Thế là cậu thăm dò một câu:

- Anh tới không phải vì lánh nạn, đi không phải để thoát thân?

Một câu “sẽ còn gặp lại” của Lỗ Nhất Khí đã khiến nét mặt Sa Khẩu đờ ra, giờ đây lại thêm một câu nói chứa đầy ẩn ý sâu xa, khiến khoé miệng của hắn càng mở rộng, vẻ kinh ngạc đã làm biến dạng khuôn mặt tươi cười bảm sinh, bộ dạng lại thành ra nhăn nhó.

- Cậu chắc chắn?

- Tôi chắc chắn!

- Từ lúc gặp cậu, tôi đã biết rằng đại sự của gia tộc – tôi rồi sẽ phải nhờ cậu gánh vác, bởi vậy tôi đã liều sống liều chết để bảo vệ cậu, hy vọng sau này cậu có thể giúp gia tộc của tôi hoàn thành việc đó! – Mỗi khi Sa Khẩu nói nhanh, ngữ điệu lại trở nên rất kỳ quặc.

Ngữ điệu quả thực rất kỳ quặc, bởi vậy Lỗ Nhất Khí đoán rằng thứ tiếng địa phương của Sa Khẩu cậu chắc chắn không thể hiểu nổi, giống như phương ngữ Thông Châu, rất ít người biết. Từ đó, cậu lại đưa ra một suy đoán khác về Sa Khẩu:

- Gia tộc của anh hẳn rất ít người!

Sa Khẩu đã tin phục hoàn toàn, bèn kéo Lỗ Nhất Khí lại gần, kể rõ đầu đuôi sự việc...

Nghe Sa Khẩu nói xong, tới lượt Lỗ Nhất Khí đờ người kinh ngạc. Nếu không phải giờ đây xuôi xuống phía nam sẽ phải đối mặt với trùng trùng nguy hiểm, cậu đã cho rằng được đi cùng Sa Khẩu, khả năng thành công sẽ lớn hơn nhiều.

- Kỳ thực không phải là tôi không muốn đi theo cậu, song trong quãng thời gian qua, sau mấy lần đụng độ với đối thủ, tôi cảm thấy thực lực và thủ đoạn của bọn họ hết sức khó lường. Mà trong gia tộc chúng tôi, những người có thể dốc sức vì sự nghiệp quả thực chẳng còn được bao nhiêu. Bởi vậy tôi muốn bảo toàn chút thực lực còn con, đợi cậu quay về, sẽ giao phó toàn bộ tính mạng cả bản thân và gia đình cho cậu! – Khi nói những lời này, Sa Khẩu có chút hổ thẹn, cảm thấy bản thân có phần ích kỷ, ham sống sợ chết. Cũng chỉ vì hấn sợ nếu mình chết sớm, việc trọng đại của gia tộc sẽ không còn ai gánh vác.

- Anh tin tôi, tôi cũng tin anh. Việc này sớm muộn gì tôi cũng sẽ có câu trả lời! – Lỗ Nhất Khí rất hiểu Sa Khẩu, bởi vậy vừa nói xong, lập tức quay người đi ngay. Bởi cậu sợ nếu nói gì thêm, chỉ e Sa Khẩu nhất thời xúc động mà thay đổi ý định, lại đòi theo mình xông pha về phía tây.

Đến tận khi đám Lỗ Nhất Khí khuất hẳn sau cánh rừng thưa thớt, mới thấy Sa Khẩu khẽ mấp máy đôi môi, rồi cũng ngoảnh đầu, đi về phía đông nam.

Một đàn chim sẽ riu rít ùa xuống, thoả thích nhảy lanh chanh trên con đường quê khuất nẻo không một bóng người.

§5. MỘT MÌNH TRONG THÔN ÂM TRẠCH KHÔNG MỘT BÓNG NGƯỜI

Nếu đúng là một thị trấn, thì thị trấn này quả thực quá nhỏ bé. Mặc dù nhìn từ xa, cũng thấy nhà cửa tầng tầng lớp lớp, song số lượng kỳ thực không nhiều. Mà điểm quan trọng nhất chính là những ngôi nhà đều rất nhỏ! Độ cao của mái hiên xem ra chỉ hơn chiều cao của người thường chút đỉnh, khung cửa còn thấp hơn nữa, vào ra có lẽ phải cúi lom khom. Diện tích nhà cũng nhỏ, chỉ khoảng một phần ba nhà cửa thông thường.

Trong thị trấn không có lấy một bóng người, cũng không hề có tiếng người, ngay cả tiếng gà gáy chó sủa cũng không, tịch mịch hết như một thế giới chưa ai biết đến.

Khó ngộ ý

Mưa bay lát phất, dày đặc như khói như sương, trùm lên núi non trập trùng một bức màn mờ mịt lung mờ ảo. Trên sườn núi hai bên đường, trúc biếc ken dày, trông lặng phắc âm u trong màn mưa mịt mờ như khói toả. Nhưng trong khe suối ven núi, dòng nước băng băng cuộn chảy, róc rách lao đi bên con đường đá, tô điểm thêm vẻ thanh tân thân bí chỉ có ở chốn rừng sâu.

Lỗ Thiên Liễu đứng một mình ở cuối con đường đá, nhìn về phía trước với ánh mắt hoang mang, bất lực. Cơ thể cô đã ướt đẫm, nhưng những sợi mưa dày đặc vẫn đùa giỡn với cô không chịu buông tha, mau chóng đọng thành từng giọt lớn trên mái tóc, trượt xuống theo những món tóc mai đã bết lại, ngoằn ngoèo chảy qua gò má trắng nhợt, rồi rơi lộp độp xuống mặt đường lát đá, vỡ tan thành vô số vụn nước li ti.

Con đường đá quanh co lượn quanh một mặt nước thẳm xanh, rồi mất hút sau một khu nhà ngói đen tường trắng. Những toà kiến trúc cũ kỹ nằm im lìm dưới cơn mưa bụi mịt mù, chìm sau cây xanh trúc rợp, nhìn xa xa cảm giác như một thị trấn nhỏ đã bị người đời quên lãng. Tại sao lại gọi là thị trấn nhỏ? Vì mặc dù nhà cửa nhấp nhô san sát, nhưng hướng nhà hỗn loạn, thông thường chỉ những thị trấn có quán xá suốt dọc đường mới có cách cục kiến trúc kiểu này.

Nếu đúng là một thị trấn, thì thị trấn này quả thực quá nhỏ bé. Mặc dù nhìn từ xa, cũng thấy nhà cửa tầng tầng lớp lớp, song số lượng kỳ thực không nhiều. Mà điểm quan trọng nhất chính là những ngôi nhà đều rất nhỏ! Độ cao của mái hiên xem ra chỉ hơn chiều cao của người thường chút đỉnh, khung cửa còn thấp hơn nữa, vào ra có lẽ phải cúi lom khom. Diện tích nhà cũng nhỏ, chỉ khoảng một phần ba nhà cửa thông thường.

Trong thị trấn không có lấy một bóng người, cũng không hề có tiếng người, ngay cả tiếng gà gáy chó sủa cũng không, tịch mịch hết như một thế giới chưa ai biết đến.

Cảnh tượng trước mắt đã khiến Lỗ Thiên Liễu phải nghĩ ngợi. Trước đây, khi ông Lục giảng giải phong thủy cho cô, có nói rằng, núi non trùng điệp bao quanh, mặt nước chặn cửa, đó là cách cục tàng phong tụ khí cực tốt. Đó là lý luận được ghi chép trong một điển tịch phong thủy rất phổ biến, không biết tên gì. Lỗ Thiên Liễu vắt óc cố nhớ. Đúng rồi! “Táng cát phổ”! Một cuốn sách chuyên nghiên cứu về phong thủy âm trạch. [\[336\]](#)

Phong thủy âm trạch? Đúng vậy, nhìn từ xa lại, thị trấn cũ kỹ trước mắt không có vẻ gì giống với nơi ở của người thường, lẽ nào chúng được xây

cho...

Nghĩ đến đây, Lỗ Thiên Liễu vô cùng kinh sợ, một luồng khí lạnh toát chạy rùng rùng trong cơ thể, thấu qua từng lỗ chân lông; trí não hoang mang, tràn đầy nỗi cô độc và vô vọng.

Làm thế nào bây giờ? Bảo cầu có lẽ đã ở ngay phía trước, nên một mình xông vào, hay đợi cha và Ngũ Lang tới rồi cùng đi? Thế nhưng liệu họ đã thoát khỏi nguy hiểm hay chưa? Phải mất bao lâu nữa mới đuổi kịp tới nơi?

Sau khi lên núi, họ đã liên tiếp đụng đầu với hàng loạt khảm điện. Đám người Lỗ gia gặp nút giải nút, gặp khảm phá khảm. Nhưng trận Trăm đốt đan xen trong rừng đậm trúc lợi hại phi thường, chỉ trong nháy mắt đã cầm chân tất cả bọn họ. Chỉ còn Lỗ Thiên Liễu nhờ vào tài khinh công tuyệt đỉnh và ba giác mẫn tiệp, đã phóng đôi Phi như bạc đu người trên ngọn trúc di chuyển trên không mà thoát được ra ngoài.

Sau khi thoát thân, Lỗ Thiên Liễu buộc phải nhanh chóng tiến lên phía trước, nếu không bọn tay chân canh giữ trận Trăm đốt đan xen và những nút người ở vòng ngoài chắc chắn sẽ hợp lại tập kích cô lần nữa.

Thông thường, bọn điều khiển khảm điện và nút người gài trong khảm điện đều có chức trách riêng, ai làm việc nấy, giữ vững vị trí, vì vậy, trong những khảm trận có diện tích lớn, bố trí phức tạp, khoảng cách giữa các khảm điện chính là vị trí an toàn nhất.

Giờ đây, Lỗ Thiên Liễu đang đứng ở vị trí như thế, song mỗi nguy hiểm vẫn có thể ập đến bất cứ lúc nào. Tiến về phía trước đương nhiên nguy hiểm, nhưng đứng chôn chân đợi ở đây cũng nguy hiểm không kém.

Đôi phương phát hiện có kẻ thoát khỏi khảm điện, chắc chắn sẽ phái người truy kích. Nguy hiểm trước sau gì cũng đến, chỉ có điều không biết nó sẽ đến vào lúc nào, đến từ hướng nào.

Sắc trời mỗi lúc một thêm u ám, chỉ một lát nữa thôi, sẽ là đêm thứ tám Lỗ Thiên Liễu tiến vào vùng núi Thiên Linh, và cũng là đêm đầu tiên cô phải một mình đối diện với màn đêm rừng núi. Cô buộc phải đưa ra quyết định trước khi màn đêm ập xuống. Hoặc là tiếp tục tiến lên lấy công làm thủ, hoặc là dừng lại nghĩ cách tự bảo vệ mình, cô đều phải đưa ra quyết định nhanh chóng.

Cô duỗi thẳng cánh tay, từ từ xoè rộng lòng bàn tay không hề mềm yếu. Cô đã cảm nhận được những cái va chạm liên hồi của từng sợi mưa rơi trên lòng tay, cảm nhận được cái nhột nhột và nhoi nhoi khi những hạt mưa đập xuống làn da văng ra tứ phía. Thoáng chốc, trên lòng bàn tay cô đã chi chít những hạt nước li ti, trong suốt tựa pha lê, xoa nhoa tất cả những đường vân kẽ chỉ và các vết thương ngang dọc.

Cô đột ngột nắm chặt tay lại, rồi dứt khoát gạt mạnh đầu. Món tóc mái đã bết thành một dải bị hất khỏi trán, những giọt mưa lớn đọng trên mớ tóc văng đi, rơi xuống vỡ tan trên mặt đường đá.

Trên khuôn mặt đã nhợt nhạt bởi nước mưa bỗng lộ ra một nét cười. Lỗ Thiên Liễu đã biết mình cần phải làm gì...

Sau khi thoát khỏi khu vườn ở Tô Châu, vốn dĩ Lỗ Thịnh Nghĩa muốn quay trở lại Dương Sơn ần nấu một thời gian. Nhưng trên đường qua vịnh Thập Bát trên Thái Hồ, đã bị người ta tập kích, ba thuyền giao chiến giữa đêm, gián điệp Lỗ Ân lộ diện. Lúc đó họ mới biết ngôi nhà ở Dương Sơn từ lâu đã bị bại lộ, nên lập tức quay thuyền đi xuống phía nam.

Đi về phía nam sẽ đến Tam Đảo Thái Hồ, đảo chủ chính là người bạn cố tri của Lỗ gia – Rùa gai Du Hữu Thích, bọn họ có thể tạm thời ẩn nấu tại đây để phục hồi thương thế. Lỗ Thiên Liễu đã dùng mai rùa mà ông Lục để lại để bói một quẻ, quẻ tượng cho thấy thiên cách lý số, tam nguyên vận trù của cô đều hợp với phía nam.

Thời gian thấm thoát thoi đưa, sang tới mùa xuân, vết thương của Lỗ Thịnh Nghĩa đã khỏi hẳn, nhưng đi lại vẫn hơi cà nhắc. Ngũ Lang tuy bị thương nặng hơn Lỗ Thịnh Nghĩa, song lại bình phục nhanh hơn, dù sao anh ta cũng đang lúc thanh niên trai tráng. Du Hữu Thích thường xuyên phái thủ hạ đi nghe ngóng tình hình ngoài đảo, họ phát hiện ra tin tức về sự biến tại khu vườn Tô Châu không hề ồn ã trong giang hồ, mọi người chỉ kháo nhau rằng nơi đó gặp động đất. Những đồng thời họ cũng phát hiện ra một thế lực giang hồ rất lớn đang từ từ di chuyển lên phía bắc, chỉ nghe đồn có kẻ âm thầm bỏ ra một số tiền lớn mua chuộc các thế lực giang hồ nhằm vây bắt một chàng thanh niên trẻ.

Vừa nghe được thông tin, Lỗ Thịnh Nghĩa đã lập tức khẳng định rằng việc này chắc chắn có liên quan tới cậu con trai Lỗ Nhất Khí.

Trong khoảng thời gian đó, Lỗ Thiên Liễu đã trở nên trầm lặng hơn, cũng là chín chắn hơn. Trận quyết đấu trong thành Tô Châu với cô khác nào một đợt tôi luyện khắc nghiệt trong sự giằng co giữa được và mất. Mấy ngày nay, trên tay cô không lúc nào rời cuốn “Huyền giác” mà ông Lục đã tặng. Cô đọc rất chăm chú, hy vọng rằng có thể tìm ra được bí quyết gì trong đó, để tìm hiểu xem món đồ được lấy ra từ hộp ngọc trong ngôi mộ trôi rớt cục ẩn giấu huyền cơ gì.

Bên trong hộp ngọc chỉ có một mảnh lụa vàng khá nhỏ, chỉ có điều thứ lụa này được dệt bằng sợi kim tuyết vạn thừng, hoa chìm vân nổi, nước ngâm không thấm, lửa đốt không cháy. Mặt lụa thoạt nhìn trống trơn không có thứ gì, song bí mật thực chất lại nằm trên những đường vân nổi. Có thể phát hiện ra bí mật này, chính là nhờ vào xúc giác phi thường trong ba giác đặc biệt

của Lỗ Thiên Liễu.

Phương pháp dệt hoa chìm vân nổi, thực chất là trong quá trình dệt, sẽ rút sợi kim tuyến ở từng bộ phận với mức độ lỏng chặt khác nhau. Nếu rút chặt, sợi kim tuyến ở vị trí đó sẽ bị dồn nén mà hơi nhô lên, khiến cho toàn bộ bề mặt miếng vải không được bằng phẳng. Sắp xếp những vị trí không bằng phẳng đó theo một quy luật hoặc họa tiết nhất định, sau khi dệt xong, do mặt lụa một màu có chỗ lồi chỗ lõm, nên sự phản xạ ánh sáng ở các vị trí cũng có khác nhau, từ đó hình thành những hoa văn lờ mờ ẩn hiện.

Những điểm nổi lên trên tấm lụa này rất mực kín đáo, chỉ nhìn bằng mắt thường, khó mà phát hiện ra được. Thực ra trên thế giới có rất nhiều thứ không thể nhìn được bằng mắt thường, bởi vì ngay từ khi làm ra những thứ này, người ta đã có ý không muốn để người khác phát giác ra. Nhưng Lỗ Thiên Liễu lại có xúc giác trong sáng mãnh liệt hơn cả mắt thường, sau nhiều lần ngưng thần tụ lực, cô đã lần thấy những điểm lỏng chặt không đều của chỉ kim tuyến trên tấm lụa vàng được sắp xếp thành hai hàng chữ: “Hoả linh kế, hư hải tế; giả Chân Vũ, thực nhận linh”.

Dòng chữ này có ý nghĩa gì? Lỗ Thịnh Nghĩa và Lỗ Thiên Liễu đã thử phân tích từ rất nhiều mặt, nhưng tìm đủ mọi cách vẫn không thể giải mã được.

Nhưng vấn đề này bắt buộc phải giải quyết. Trước mắt chỉ có thể nhờ cậy chương giáo Thiên sư núi Long Hồ. Thế là sau khi xác nhận tình hình giang hồ vẫn còn tạm ổn, Lỗ Thiên Liễu đã âm thầm lên núi Long Hồ một mình.

Chương giáo Thiên sư không hỏi xuất xứ của dòng mật ngữ, cũng chẳng hỏi nguyên nhân, chỉ trầm ngâm ngẫm ngợi một hồi. Sau đó lại tìm các cao thủ khác trong phái cùng đến phân tích, nghiên cứu kỹ lưỡng, nhưng cuối cùng vẫn không thể tìm ra đáp án chính xác. Chương giáo Thiên sư bèn bảo Lỗ Thiên Liễu quay trở về Tam Đảo Thái Hồ trước, họ sẽ tiếp tục suy nghĩ tìm ra đáp án, khi nào có lời giải chính xác sẽ cho người thông báo sau.

Sau khi Lỗ Thiên Liễu trở về được mấy ngày, khoảng thời gian yên bình ở Tam Đảo Thái Hồ đã bị phá vỡ.

Đảo chủ của Tam Đảo Thái Hồ là Rùa gai Du Hữu Thích. Đây không phải là tên thật của hắn, mà do hắn giỏi sử dụng một cặp Nga Mi thích^[337] rẽ nước ngắn trông rất cổ quái, nên thành biệt danh. Hắn tuổi ngoài tứ tuần, lưng rộng chân thô, bụng ngang ngực nở, tướng tá giống hệt thương nhân tài chủ.

Sự thực thì hắn không phải thương nhân tài chủ, cũng chẳng phải ngư dân đúng nghĩa, mà là đầu sỏ của đám phi trong hồ, tự chiếm đảo làm vương làm tướng. Nguyên nhân đều do một tai họa thập tử nhất sinh, nếu không, hắn

muôn làm tài chủ hay ngư phủ cũng chẳng có gì khó.

Trước đây Du Hữu Thích vốn là công tử trong một gia đình cự phú ở Giang Nam, bẩm sinh đã giỏi bơi lội, có thể lặn xuống nước tay không bắt cá. Gia tộc họ Du phát đạt nhờ buôn bán trên sông, đến đời ông nội hắn, gia sản trong nhà đã có đến mấy vạn mẫu sông hồ ao đầm. Tất cả những làng chài bến bãi dọc bờ sông đều phải nộp thuế cho nhà họ. Nhưng sau khi ông nội hắn qua đời, gia đạo bắt đầu sa sút, phần lớn gia sản dần dần rơi vào tay kẻ khác. Và cũng trong vài năm đó, người nhà họ Du đang yên đang lành bỗng theo nhau đổ bệnh, ngay cả Du Hữu Thích vốn dũng mãnh như hùm beo cũng không tránh khỏi tai ương.

Khi Lỗ Thịnh Nghĩa và ông Lục đến phủ nhà họ Du, người nhà họ Du đã ốm chết gần hết, bản thân Du Hữu Thích cũng chỉ còn thoi thóp hơi tàn. Bao nhiêu thầy thuốc giỏi đều không tìm ra nguyên nhân gây bệnh, nhưng Lỗ Thịnh Nghĩa và ông Lục đã phát hiện ra, nguyên nhân là do ngôi nhà, do phong thủy.

Lỗ Thịnh Nghĩa áp dụng kỹ pháp định cơ của nhà họ Lỗ, đào xới ở đoạn phía trước cột hành lang bên trái cửa nhà chính, cách cột hành lang năm bàn tay, và lôi lên được một túi vải đen, bên trong đựng nửa cái đầu lâu và một khúc xương ống chân vát nhọn. Đầu lâu và xương ống đều đã được ngâm qua máu. Đây chính là loại cổ chú “đầu đứt chân cụt” vô cùng tàn độc có xuất xứ từ vùng biên viễn phía Tây, được chôn đúng vị trí trung tâm của nhà họ Du, rõ ràng nhằm mục đích tận diệt cả nhà, đến gia súc cũng không tha. Cổ chú vừa được đào lên, ông Lục lập tức dùng bùa Giải hồi hoàn hồn cứu giúp, nhờ vậy mà cái mạng của Du Hữu Thích mới giữ được.

Sau đó, ông Lục lại phát hiện ra trên phần mộ tổ tiên của nhà họ Du, vốn có phong thủy rất tốt, mọc lên mấy gốc cây rất quái lạ, rậm rạp um tùm trông rất có thể. Hỏi Du Hữu Thích đó là cây gì, do ai trồng, hắn lại không hề hay biết. Ông Lục bèn bảo Du Hữu Thích cho người đào lên, lúc này mới phát hiện ra chúng quả thực vô cùng quái dị, rễ cây kết chùm lan rộng hơn tán cây rất nhiều, tua rễ rất dài, toả khắp bốn phía.

Tiếp tục đào men theo rễ, mới phát hiện ra nhiều sợi rễ cây đã xuyên thủng cả quan tài trong mộ tổ, vụn nát thi hài bên trong. Trong phong thủy gọi tình trạng này là “diệt tổ tuyệt mạch”. Thứ ác pháp này một khi đã hình thành, không cách nào phá giải. Nếu đã gặp phải, con cháu trong nhà sẽ phải mòi đời chịu ba mệnh tiện, nếu không, không những đời đời không thể hưng thịnh, mà con cháu đời nào cũng phải đoán thọ chết yểu.

Ba mệnh tiện, tức là trộm cướp, ăn mày, nô bộc. Du Hữu Thích một thân ngạo cốt, tuyệt đời không chịu khuất thân làm ăn mày hay nô bộc, vì vậy đã một đời lừa thiêu rụi toàn bộ dinh cơ, dẫn theo mấy người bạn thân, nô bộc

tình nguyện đi cùng, lên Tam Đảo Thái Hồ làm cướp. Đương nhiên, suốt những năm đó, hấn vẫn âm thầm điều tra, muốn tìm xem kẻ nào đã rắp tâm hãm hại cả gia tộc họ Du, khiến hấn tan nhà nát cửa.

Tuy làm thảo khấu Thái Hồ, song bọn họ không làm hại dân lành, cướp bóc bừa bãi, càng không giết người phóng hoả, nguồn sống chủ yếu là tự cung tự cấp. Khi có thuyền bè qua lại, họ chỉ cướp bóc chút đỉnh gọi là, giống như hàng xóm tắt mắt của nhau, chỉ có tiếng hã là thổ phỉ Thái Hồ, nên quan phủ và ngư dân trong vùng đều không động chạm gì đến họ.

Những ngày tháng nơi Tam Đảo Thái Hồ cứ trôi đi yên bình như thế ngoại đảo viên. Song đến ngày thứ năm sau khi Lỗ Thiên Liễu trở về, trong đám thủ hạ trên đảo bỗng có hai người tự dung lặn ra chết, không thể tìm thấy nguyên nhân. Hai kẻ xấu số còn chưa được chôn cất, lại có thêm một người tử vong, là bị người ta đập chết, nửa đầu bên trái vỡ nát, cả hộp sọ lồm vào đến một nửa. Hình dạng thê thảm của hấn khiến Du Hữu Thích liên tưởng tới nửa cái đầu lâu chôn trước cửa nhà mình.

Sau đó, không những tiếp tục có người chết thình lình, mà hình tướng của người chết cũng ngày càng khủng khiếp đến khó tưởng tượng. Có người toàn bộ cột sống, nội tạng từ lồng ngực trở xuống đều bị bẻ gãy, giật đứt, có người đầu bị vặn ngược một vòng ra sau rồi xoay trở lại, thậm chí có xác chết còn tự nhét tay vào miệng, nắm tay xuyên thủng gáy ra phía sau đầu.

Đến ngày thứ tư, Du Hữu Thích, Lỗ Thịnh Nghĩa dẫn theo tất cả những người còn lại rời khỏi Tam Đảo. Hai mươi bảy chiếc thuyền đồng thời xuất phát. Khi đến đoạn mặt hồ rộng rãi, đoàn thuyền lập tức tản mát mỗi chiếc một hướng. Như vậy cho dù có kẻ địch đeo bám sau lưng, nhất thời cũng chẳng biết nên đuổi theo hướng nào.

Lỗ Thiên Liễu và Du Hữu Thích chèo hai con thuyền nhỏ. Trên thuyền của Lỗ Thiên Liễu còn có Lỗ Thịnh Nghĩa, Ngũ Lang và một đệ tử của Du Hữu Thích, tay đệ tử này cũng là một kẻ lái thuyền cừ khôi. Trên thuyền của Du Hữu Thích, ngoài hấn ra còn có một đệ tử và một người anh em kết nghĩa. Họ đều là những người thân tín nhất của Du Hữu Thích, sẵn sàng giao phó cả tính mạng cho hấn.

Sau khi hai con thuyền tản đi, bọn họ đã lượn một vòng trên mặt hồ, sau đó âm thầm quay trở lại, ẩn nấp ở Tam Đảo Thái Hồ, vì Lỗ Thiên Liễu còn muốn lưu lại chờ tin tức của Thiên Sư giáo.

Sau đó, trên đảo không còn xảy ra chuyện giết chóc nữa. Khoảng nửa tháng sau, Thiên Sư giáo cuối cùng cũng đã phái người đến, đó là Chu thiên sư cai quản Biện Vi đường, cùng đến còn có một đồ đệ và hai tiểu đồng.

Lỗ Thiên Liễu có biết Chu thiên sư. Lần trước khi cùng ông Lục đến Biện

Vì đường đề hỏi chuyện huyền nghi, hai bên đã từng gặp mặt.

Chu thiên sư vừa lên đảo đã tỏ ra vô cùng căng thẳng, vì vừa mới bước vào địa phận Thái Hồ, đã lập tức bị đeo bám, làm thế nào cũng không thể cắt đuôi. Sau khi nghe họ thuật lại những sự việc xảy ra trên đảo khi trước, Chu thiên sư lập tức yêu cầu mọi người nhân khi trời tối bỏ trốn ngay khỏi đảo.

- Mọi người đã đánh giá quá thấp đối thủ rồi! Mấy ngày nay chúng không tìm ra tung tích của mọi người, chắc chắn sẽ chuyển hướng suy nghĩ ngược về Tam Đảo. Mà chưa biết chừng chuyện trước đây chính là do đối phương sắp đặt, dùng các thủ đoạn tàn sát, đe dọa để xua đuổi những người không liên quan bỏ đi, khiến người nhà họ Lỗ phải hiện nguyên hình. Đây gọi là chiêu “sàng cát giữ đá”.

Bọn họ người thì há hốc miệng, người thì đỏ bừng mặt, song tất cả đều nhanh chóng thu dọn hành trang, trời vừa sẩm tối liền lách qua bờ lau rậm rạp xuống bên, di chuyển về phía đông nam vào sâu trong Thái Hồ.

Trên thuyền, Chu thiên sư đã kín đáo nói cho Lỗ Thiên Liễu biết sự thật về hai hàng chữ trên tấm lụa vàng.

Chương giáo thiên sư tông cộng đã phái đi tám nhóm, chia thành tám lộ ra ngoài tìm kiếm manh mối. Mỗi nhóm người chỉ đi tìm hiểu ba chữ, như vậy cho dù có tìm được ý nghĩa của ba con chữ, cũng không thể hiểu được những nội dung còn lại, tránh được nguy cơ để lộ bí mật ra ngoài. Nói đến chuyện đi tìm manh mối, phá giải mật ngữ trên tấm lụa, trên nét mặt Chu thiên sư có đôi chút đặc ý, vì đến giờ, người thu hoạch được nhiều nhất trong tám nhóm chính là ông ta.

Nơi Chu thiên sư tìm đến đầu tiên chính là núi Võ Đang thuộc địa phận Hồ Bắc, vì ở đó ông có một người họ hàng xa từ hồi chưa xuất gia. Đó là một vị đạo sĩ già lưng gù chuyên quản lý việc thu thập và chỉnh lý kinh thư sách vở, đầy bụng kinh thư sử tịch. Ở chỗ ông ta, Chu thiên sư còn ngẫu nhiên biết được ý nghĩa của ba con chữ khác trên tấm lụa.

“Giả Chân Vũ”, ba con chữ vừa được bày ra trước mặt, lão đạo sĩ lưng gù chưa kịp chớp mắt đã nói ngay:

- Ta sẽ đưa mọi người lên đỉnh núi xem thử, đến đó, có lẽ ngươi sẽ ngộ ra được ý nghĩa ẩn chứa bên trong!

Chu thiên sư đi cùng vị đạo sĩ lưng gù lên đỉnh Thiên Trụ, đỉnh núi chính của dãy núi Võ Đang. Ở đó có một khối kiến trúc vô cùng kỳ bí: Chân Vũ kim điện.

Tuy gọi là kim điện, tức điện vàng, nhưng thực ra toàn bộ ngôi điện đều được chế tác từ đồng, xây dựng theo hình thức đúc rời ghép lại. Tất cả những bộ phận cấu thành đều được đúc sẵn từ kinh thành, sau đó vận chuyển lên

núi Võ Đang mới lắp ghép lại thành ngôi điện hoàn chỉnh. Những bộ phận cấu thành đều được chế sẵn khớp, mộng, sử dụng các phương pháp ghép mộng, tán đinh, ráp nối, hàn để liên kết lại với nhau, thủ pháp tinh mật, một thể thống nhất, không hề để lộ một dấu vết ghép nối. Toàn bộ thiết kế và cấu tạo của ngôi điện đồng quả thực xứng đáng là khéo đoạt hoá công.

Kim điện mặt tiền rộng rãi, sâu vào ba gian, cao năm thêm năm “khí bộ hành”, [338] rộng bốn thêm bốn “khí bộ hành”, sâu ba thêm ba “khí bộ hành”. Toàn bộ kiến trúc được làm từ đồng mạ vàng mô phỏng kết cấu gỗ, mái chông diêm hai tầng, đầu đao cong vút. Trong điện có mười hai cây cột tròn, đá kê chân cột tạo hình hoa sen búp, mái đỡ bằng đầu củng, kết cấu vô cùng thanh thoát tinh xảo.

Tượng thần, bàn thờ và đồ thờ trong điện cũng đều được đúc bằng đồng, trong điện thờ Chân Vũ Đế Quân, mình mặc áo bào mang giáp trụ, tóc xoả chân trần, phong thái lẫm liệt, chỉ có điều tướng mặt của pho tượng Chân Vũ ở đây có khác so với những tượng Chân Vũ được thờ tại nơi khác. Tương truyền bức tượng Chân Vũ này được tạc mô phỏng theo tướng mạo của Chu Đệ, nên dân gian có câu “thần Chân Vũ, hình Vĩnh Lạc”.

Vừa bước vào kim điện, Chu thiên sư đã lập tức có điều linh ngộ. Sự tích về toà kim điện, trước đây ông cũng nghe ngóng được ít nhiều. Bức tượng Chân Vũ mang hình hài Vĩnh Lạc, phải chăng chính là “giả Chân Vũ”? Chu thiên sư không dám khẳng định, vì ông cảm thấy chuyện này chắc chắn không đơn giản như mình nghĩ.

- Có nhìn thấy pho tượng Chân Vũ kia không? Có lẽ mọi người cũng đã nghe nói, pho tượng được tạc phỏng theo tướng mạo của Vĩnh Lạc hoàng đế. Nhưng tại sao lại xây toà điện đồng, đúc pho tượng đồng này trên Kim Đỉnh của núi Võ Đang? Nội tình trong đó, có lẽ mọi người vẫn chưa biết rõ.

Sau khi Vĩnh Lạc đế Chu Đệ đoạt được ngai vàng từ tay Kiến Văn Đế Chu Doãn Văn, tuy đã được ngồi lên ngôi báu, song trong tâm vẫn pháp phỏng bất an. Ta từng đọc được những ghi chép rất hàm hồ trong tài liệu viết về việc xây dựng toà kim điện, đại khái có ý nói rằng một số món đồ vật hệ trọng có liên quan tới ngôi vị đế vương của họ Chu đã bị Chu Doãn Văn mang theo khi bỏ trốn. Vì vậy, sau này Vĩnh Lạc đế đã triệu tập rất nhiều cao thủ văn chương, tiến hành chỉnh lý lại toàn bộ sử liệu, thư tịch được tàng trữ trong cung, đồng thời sưu tầm rộng rãi một số lượng lớn các trước tác thư tịch trong dân gian, biên soạn thành tổng tập “Vĩnh Lạc đại điển” đồ sộ, song mục đích thực sự là muốn tìm lại thứ mà ông ta đã mất.

Cũng coi như trời không phụ lòng người, trong một đoạn ký lục về cuộc trao đổi bí mật giữa Thái Tổ và Lưu Cơ, có người đã tìm thấy câu “Hoả linh chi kế tặc, duy giả vu Chân Vũ...” (nói tiếp của Hoả linh, chỉ nhờ vào Chân

Vũ). Chỉ có điều ghi chép về cuộc trao đổi bí mật chỉ đến đây là kết thúc, phía dưới không còn nội dung nào khác, dường như viên quan chịu trách nhiệm ghi chép đã bị ai đó ngăn trở. Bởi vậy, hai câu này có ý nghĩa gì, không ai biết được.

Chu thiên sư nghe đến đây, tim bỗng nảy lên một nhịp, trên mặt bừng lên một nét hân hoan khó giấu. Ông đã được nhìn thấy toàn bộ mười hai con chữ trên tấm lụa vàng, câu đầu tiên chính là ba chữ “Hoả linh kế”, vừa này lão đạo sĩ có nhắc đến “Hoả linh chi kế tục”, có lẽ là trùng khớp với ba chữ này. Xem ra lần này tìm tới Võ Đang đã là đi đúng hướng, không những đạt được mục đích ban đầu, lại có thêm thu hoạch bất ngờ khác nữa.

Lão đạo sĩ không chú ý tới sự biến đổi trên sắc mặt của Chu thiên sư, vẫn tiếp tục kể:

- Bắt được một câu không đầu không đuôi này, Vĩnh Lạc đế mừng rỡ như tìm ra báu vật. Theo như tài liệu trên, dường như Vĩnh Lạc đế đã hiểu được ý nghĩa của câu “Hoả linh chi kế tục”, song còn câu sau “duy giả vu Chân Vũ”, ông lại không hiểu nó có hàm nghĩa gì. Không còn cách nào khác, ông bèn tập hợp các nhân tài văn chương và Đạo gia đến để tìm cách giải nghĩa.

Bọn họ đã đưa ra hai lời giải. Một ý kiến cho rằng “giả vu Chân Vũ” tức là nhờ vào Chân Vũ, mượn nhờ thánh lực của thần Chân Vũ để thi hành thiên đạo. Ý kiến thứ hai lại cho rằng, bước thứ nhất là tạo ra một vị thần Chân Vũ giả, sau đó tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo, như vậy sẽ có thể đạt được mục đích cuối cùng. Song những bước tiếp theo là gì, thì quan ghi chép không thấy ghi lại.

Chu thiên sư lại vắt óc suy nghĩ, liệu những bước tiếp theo không được ghi chép có liên quan gì tới nội dung những chữ còn lại trên tấm lụa vàng hay không?

- Cả hai lời giải trên, Vĩnh Lạc đế đều không phê chuẩn. Nhưng không lâu sau, ông ta đã cho người xây dựng toà kim điện này. Sau này mới nhận ra, Vĩnh Lạc đế đã đưa ra một biện pháp rất ổn thoả, tức là kết hợp cả hai lời giải vào làm một. Xây Chân Vũ kim điện, tức là nhờ cậy vào Chân Vũ. Trong điện lại đặt pho tượng Chân Vũ phỏng theo hình tướng Vĩnh Lạc đế, chính là pho tượng Chân Vũ giả.

Chu thiên sư nhân tiện hỏi một câu:

- Vậy tại sao lại phải xây trên đỉnh Thiên Trụ núi Võ Đang?

Lão đạo sĩ cười khẽ thành tiếng:

- Nghe nói ngay từ trước khi Vĩnh Lạc cướp ngôi Kiến Văn đế, ông đã mời cao nhân tìm kiếm các huyệt nhãn trọng yếu trong thiên hạ, biết được vị trí của Tử Cấm Thành và núi Võ Đang chính là hai huyệt nhãn âm dương

trời đất, nên Vĩnh Lạc đề mới dời đô về Bắc Kinh, đồng thời đặt tên cho toà điện chính trong Tử Cấm Thành là điện Thái Hoà, và ban cho núi Võ Đang cái tên là núi Thái Hoà. Bản thân hoàng đế ngự tại Tử Cấm Thành là chiếm được một huyệt nhân phong thuỷ. Để giữ cho giang sơn yên ổn, đời đời bình yên, đương nhiên sẽ phải đặt pho tượng Chân Vũ giả mang hình tướng của mình trấn tại một huyệt nhân còn lại.

Chu thiên sư kéo lão đạo sĩ gù vào một góc điện, tách khỏi những người khác, sau đó móc ra vài phiến thuốc lá đại hoàng, bóp vụn, cuốn thành điếu thuốc, đưa cho lão đạo sĩ rồi châm lửa.

Lão đạo sĩ hít liền mấy hơi, rồi lim dim đôi mắt, thở ra một hơi dài thật sáng khoái, xem ra vô cùng thoả mãn.

Chu thiên sư chớp lấy cơ hội này, nói nhỏ với lão đạo sĩ:

- Anh ơi, tôi cũng chẳng giấu gì anh mục đích thực sự khiến tôi đến núi Võ Đang lần này. Có một tin chủ đối với Thiên Sư giáo chúng tôi rất mực thành tín, năm nào cũng cúng phụng rất chu đáo. Có điều gần đây phong thuỷ tổ tiên bị phá, gia đạo suy sụp thảm hại. Chuyện này Thiên Sư giáo chúng tôi không thể nhắm mắt làm ngơ, nên đã ra tay giúp đỡ. Tuy là đã tìm ra khối đá nguyên có khắc ba chữ “giả Chân Vũ” tại phần mộ tổ tiên, song đối phương lại còn hạ cổ chú “ý bất di” (ý không dời), nên bây giờ dù có di chuyển khối đá nguyên ra khỏi phần mộ tổ cũng chẳng có tác dụng gì. Chỉ còn cách giải được ý nghĩa chính xác của ba chữ kia, may ra mới tìm được chỗ khuyết để xuống tay. Vì vậy mong anh hãy giúp tôi đưa ra vài lời phân tích về hai lời giải đó!

Lão đạo sĩ không đáp lời, chỉ mỉm cười một cách sâu xa. Lại hít thêm hai hơi thuốc nữa, rồi mới bỏ điếu thuốc xuống, khẽ đặng háng rồi nói:

- Cùng là Đạo gia, song xử sự lại không hoàn toàn giống nhau. So với Võ Đang của ta, Thiên Sư giáo của người có phần thế tục hơn một chút. Lời đã nói như vậy, ta cũng không muốn bắt bẻ người, lại càng không tiện nói thẳng, chỉ có người trong lòng hiểu rõ là được!

Nghe ông ta nói vậy, Chu thiên sư trong lòng bối rối, trên mặt cũng thấy nóng ran. Xem ra vị đạo sĩ già đã biết tổng những lời Chu thiên sư vừa nói ra chỉ là bịa đặt. Thế nhưng Chu thiên sư lại không thể kể rõ sự thực cho ông ta biết.

- Chuyện người vừa hỏi, ta không thể đưa ra câu trả lời chính xác, nhưng ta có thể cho người biết một số hiện tượng, sau đó người hãy tự mình phân tích. Nhân quả tuần hoàn, tin vào phán đoán của mình vẫn là cách tốt nhất! – Lời của lão đạo sĩ rất thấu tình đạt lý, Chu thiên sư trong lòng cảm kích, gật đầu lia lịa.

- Đã từng nghe chuyện “Lửa sét luyện điện” chưa? Đây là một cảnh tượng lạ thường của điện Chân Vũ. Mỗi khi gặp trời sấm chớp, lại xuất hiện những quả cầu lửa lăn tròn khắp xung quanh kim điện, nhưng sét không bao giờ đánh được vào trong điện. Sau khi kim điện bị sét đánh trúng, không những không hề hư hại, mà ngược lại, tất cả bụi bặm han gỉ trong điện sẽ được đốt sạch trơn. Sau đó nước mưa xối rửa, lại sáng bóng như mới. Kỳ quan này được gọi là “lửa sét luyện điện”. Cứ trước khi xảy ra hiện tượng “lửa sét luyện điện”, pho tượng đồng Chân Vũ lại đỏ mờ hôi, còn tượng đồng hải mã bên cạnh cũng phun ra sương khói, không biết là do sợ hãi sấm sét, hay là muốn thu hút sấm sét. Đây cũng là một cảnh tượng kỳ lạ chưa thể giải thích của kim điện.

Chân Vũ Đại Đế, vốn là thủy thần ở phương Bắc, Ngũ Dật trong “Cửu chương hoài cú” gọi ngài là: “Thiên Quy thủy thần”. Trong quyển thứ sáu của “Trùng tu vĩ thư tập thành” là “Hà đồ” có viết: “Chòm sao bảy vị thần ở phương bắc, kỳ thực bắt đầu từ sao Đẩu, trấn ở phương bắc, chủ về mưa gió”. Thế nhưng Vĩnh Lạc hoàng đế lại đặt vị thần linh phương bắc này ở phía nam, tức là nam đế thái hoà, âm dương đảo ngược.

- Ý của anh là dùng thủy thần để dẫn dụ Hoả linh? – Lời vừa buột ra khỏi miệng, Chu thiên sư lập tức cảm thấy hôm nay tâm nguyên bộp chộp, thiếu đi sự cẩn trọng cẩn có của người tu đạo.

Đạo sĩ già làm như không nghe thấy lời Chu thiên sư, tiếp tục mạch nói của mình:

- Người có nhìn thấy đĩa đèn dầu trong điện không? Mặc dù chỉ là những đóm lửa nhỏ bé, ánh sáng ít ỏi, song đã cháy suốt năm trăm năm chưa bao giờ tắt. Đây lại là một kỳ quan nữa trong kim điện, liệu trong đó có ẩn ý gì chăng? Biết bao hiện tượng lạ thường, ai mới có thể liên kết chúng lại với nhau, ngộ được mấy phần thiên cơ trong đó? – Trong lời nói của lão đạo sĩ gù vừa có vẻ bất lực, lại có phần cảm khái.

Nói đến đây, hai người cùng trầm ngâm một hồi lâu. Bởi vì một người đang suy nghĩ, còn một người đang chờ đợi.

Suy nghĩ, là muốn phân tích những hiện tượng lạ lùng kia để tìm ra đáp án mà mình cần biết; chờ đợi, là vì biết rõ đối phương vẫn muốn có thêm những câu trả lời khác.

- Anh à, lúc nãy anh có nhắc tới cuộc trao đổi bí mật giữa Lưu Cơ và Thái Tổ, có ghi lại một câu “Hoả linh chi kế tục, duy giả vu Chân Vũ...”. Vậy “Hoả linh chi kế tục” có nghĩa là gì?

Lão đạo sĩ gù nở một nụ cười có pha chút đắc ý. Quả nhiên tất cả đều nằm trong dự đoán của ông ta.

- Vào những năm Vĩnh Lạc, quan sao lục^[339] trong cung là Tất Triệu Áp sau khi về quê ẩn cư, có viết một cuốn “Biên soạn tồn nghi tế tích”,^[340] phần lớn nội dung trong đó đều là chỉ ra những nghi vấn và thiếu sót còn tồn tại trong quá trình biên soạn cuốn “Vĩnh Lạc đại điển”. Trong cuốn sách có đưa ra phân tích về câu “Hoả linh chi kế tục” như sau: Từ thời viễn cổ, trời đất mới phân tách, muôn vật mới bắt đầu, đạo Ngũ hành chia thành Hoả linh, Thuỷ minh, Thổ thánh, Kim tinh, Mộc tuý. Vì vậy câu “Hoả linh chi kế tục”, tức là nối tiếp theo Hoả linh, hẳn là chỉ Thuỷ minh.

- Ô! – Chu thiên sư bật thốt lên, song phản ứng này chỉ là biểu lộ sự khâm phục trước học vấn uyên bác của lão đạo sĩ, chứ không phải đã ngộ ra điều gì.

- Tất Triệu Áp đã tìm kiếm trong thư tịch cổ, đối chiếu với cổ văn để tiến hành giải thích. Nhưng ta lại cảm thấy rằng, nếu căn cứ theo mặt chữ, câu này còn có thể diễn dịch thành “để tiếp nối sức mạnh của Hoả linh”, sau đó sẽ chỉ rõ cần thực hiện như thế nào. Có điều đoạn trao đổi giữa Thái Tổ và Lưu Cơ mới chỉ được ghi lại một câu mở đầu, thiếu mất nội dung cụ thể phía sau, không thể móc nối trước sau để giải thích. Bởi vậy, muốn biết ý nghĩa thực sự, chỉ còn cách tự mình tìm tòi!

Lão đạo sĩ nói dứt câu, lập tức đứng dậy, bước thẳng xuống đỉnh Thiên Trụ. Mặc dù ông ta gù lưng, song bước chân vẫn thung dung nhẹ nhõm khác thường.

Chu thiên sư mới bước theo ông ta hai bước, đã dừng ngay lại, vì lão đạo sĩ đã chậm rãi xua tay ra sau lưng.

- Người có việc gấp, lần này ta cũng không giữ chân người. Nếu còn thời gian, hãy lưu lại kim điện nghiền ngẫm thêm chút nữa. Còn nếu thời gian gấp gáp, hãy xuống núi thôi! Chỉ cần nhớ kỹ, thân tuy không theo mình, song ý do tâm sinh, nhân quả trong ý niệm, sống chết một nước cờ. Nếu làm, chớ nên oán trách; không làm, chớ nên hối hận!

Chu thiên sư đứng sững tại chỗ một hồi lâu. Ông đang suy nghĩ, suy nghĩ về những lời lão đạo sĩ vừa nói trước lúc rời đi. Còn về câu “Hoả linh kế, giả Chân Vũ”, ông cũng không định bỏ công suy nghĩ gì thêm nữa, vì cuối cùng sẽ có người khác đưa ra phán đoán. Ông chỉ cần mang những thông tin thu lượm được trở về, là đã hoàn thành nhiệm vụ.

Sau khi xuống núi Võ Đang, Chu thiên sư không trở về núi Long Hồ, mà chỉ sai một đệ tử quay về, báo cáo lại tình hình tìm kiếm cho chương giáo thiên sư, còn ông đi thẳng đến Tam Đảo Thái Hồ. Vì khi bọn họ chia nhau xuống núi, Chương giáo thiên sư đã dặn dò kỹ lưỡng, không tìm được đáp án thì thôi, nếu như tìm được, phải trực tiếp mang tin đến hội tụ ở Tam Đảo

Thái Hồ, để tránh đêm dài lắm mộng.

Nhưng thật không ngờ tình thế trên đảo hiện giờ lại nguy cấp đến vậy, nếu nản ná ở thêm, rất có thể sẽ bị đối phương vây khốn. Vì vậy, không thể tiếp tục ngồi chờ người của các lộ khác tìm tới, cần phải thoát khỏi vòng nguy hiểm trước, mọi sự sẽ tính sau.

Sau khi Chu thiên sư thuật lại tỉ mỉ toàn bộ quá trình tìm kiếm và toàn bộ những thông tin thu thập được cho Lỗ Thiên Liễu nghe, chi tiết khiến Lỗ Thiên Liễu chú ý nhất chính là những câu nói sau cùng của lão đạo sĩ gù. Trong cõi vô hình, cô cảm giác như đã từng có người nói với cô những lời tương tự ở một nơi nào đó, dường như trong mơ, dường như trong kiếp trước, dường như chúng đã từng khiến cô phải lệ nóng tuôn trào...

Lỗ Thiên Liễu men theo con đường đá quanh co tiến về phía trước. Cô đã quyết định một mình đối diện với thị trấn hoang vu lạnh lẽo hết như một bãi tha ma.

Trên lòng bàn tay chằng chịt những đường vân, nếp chỉ, máu xương ngang dọc, sau khi bị bụi mưa dày đặc phủ kín, dưới ánh sáng trời phản chiếu, chúng hiện lên những vẻ sáng tối khác nhau, chỗ mờ chỗ tỏ. Nhìn vào sự phân bố của chỉ tay và những khoảng giao thoa sáng tối, Lỗ Thiên Liễu đã tìm ra đáp án: “tướng thuận xuất”. Phương pháp chiêm bói mà cô sử dụng là sự tổng hợp giữa cách “bói bàn tay” và “bói hoàn cảnh”, ngoại trừ những người bẩm sinh đã thông tỏ huyền hư như Lỗ Thiên Liễu, số người có thể học và vận dụng được phương pháp này là cực kỳ ít ỏi.

“Tướng thuận xuất! Đã có thể “thuận xuất”, tức thuận lợi vượt qua, vậy thì xông vào hẳn cũng không có gì đáng ngại!” – Lỗ Thiên Liễu thầm nghĩ. Còn quả tượng này có chính xác hay không, sau khi xông vào sẽ phải đối đầu với bao nhiêu nguy hiểm, cô không hề nghĩ đến.

Cô đã đi vòng qua ao nước, phía trước chính là lối vào của thị trấn.

Lỗ Thiên Liễu lại dừng bước, dùng ba giác siêu phàm rà soát thật kỹ lưỡng. Kỳ thực cô chỉ mong tìm ra dấu vết của con người trong khối kiến trúc kia, cho dù có là địch thủ, là nút người rình rập, cô cũng cảm thấy dễ chịu hơn nhiều so với lúc này.

Bên đường có một khóm hoa dại vừa chớm nở, cánh hoa nhỏ xíu, trắng mịn, trong sắc trắng loáng thoáng pha chút ánh lam, nuột nà như châu, mỏng như ngọc, gầy như trong suốt, càng lộ rõ vẻ mong manh run rẩy dưới cơn mưa. Trong khóm hoa, có một cành nhỏ đã bị gãy ngang, thông xuống khe đung đưa theo gió.

Lỗ Thiên Liễu bẩm sinh đã có một tình yêu thương đặc biệt với hoa lá cỏ cây, nhìn thấy cành hoa bị gãy, trong lòng cô bỗng dấy lên một nỗi xót xa.

Cô bước lại gần, ngồi thụp xuống, đưa tay ngắt lấy cành hoa. Trên cành có mấy đoá hoa nhỏ trắng muốt, cánh hoa phủ kín những bụi nước li ti, toát lên vẻ diễm lệ thuần khiết trời sinh.

Lỗ Thiên Liễu cài cành hoa lên búi tóc, trong lòng dấy lên một niềm thấp thỏm rất khó diễn tả. Trong cả khóm hoa chỉ có một cành bị gãy, không phải do gió thổi, không phải do mưa tấp, chắc chắn đã có người vượt lên phía trước cô!

Thận trọng tiến vào trong trản, mới được vài bước, Lỗ Thiên Liễu lập tức phát hiện có điều bất ổn. Bên dưới mái hiên của những ngôi nhà đang chảy xuống những dòng nước mưa rất lớn. Lúc này đang mưa bụi lâm thâm, thông thường lượng mưa phải ở mức trung bình thì nước giọt gianh mới có thể chảy xuống thành dòng lớn như vậy. Nhà cửa ở đây không xây dựa núi, toàn bộ quần thể kiến trúc cũng không áp dụng phương pháp chõng diêm tiếp mái, vì vậy chắc chắn không phải là suối trên núi chảy xuống.

Lỗ Thiên Liễu đưa mắt quan sát xung quanh, bỗng thấy trước mắt chao đảo, tiếp đó là cảm giác chóng mặt lợm giọng muốn nôn. Cô cứ ngỡ nước mưa trên trán chảy xuống đã làm nhoà đôi mắt, nên vội đưa tay lên vuốt mạnh. Song không phải vậy! Sau khi nhìn rõ hơn, cô lại càng thêm chệnh choáng, trước mắt chỉ thấy những dòng nước giọt gianh đang đổ xuống, mỗi lúc một dày đặc, mỗi lúc một chảy xiết, dần dần biến thành vô số tấm lưới giăng kín mít, phản xạ thứ ánh sáng lấp loá chập chờn. Dưới tác dụng của sự phản xạ ánh sáng, Lỗ Thiên Liễu cảm thấy tất cả mọi thứ xung quanh bỗng trở nên méo mó biến dạng, núi non ở hai bên như đổ sập về phía cô, con đường dưới chân cũng như nhấp nhô trời sục.

“Trúng khảm rồi!” – Ý thức của Lỗ Thiên Liễu vẫn khá tỉnh táo – “Khảm diện màn che mắt, chỉ cần cắt đứt màn che, sẽ phá giải được!”

Song Lỗ Thiên Liễu thực không ngờ động tác nhắm mắt lại tốn sức đến vậy. Phải khó khăn lắm cô mới nhắm được đôi mắt lại, nhưng còn khiến cô bất ngờ hơn nữa là hình ảnh về bức rèm nước trong đáy mắt vẫn không hề biến mất. Lỗ Thiên Liễu vẫn hoa mắt chóng mặt, vẫn cảm thấy tất cả mọi thứ đang méo mó đến dị dạng, mức độ còn ghê gớm hơn cả lúc chưa nhắm mắt.

Bước đi bắt đầu loạng choạng, cơ thể đã khó mà giữ được thăng bằng, cô gần như sắp gục ngã đến nơi.

Trong lúc cấp bách, cô lại muốn mở mắt ra. Nhưng hai mi mắt nặng trĩu như đeo đá, cứ như đã dính chặt lại với nhau, cố gắng thế nào cũng không thể mở ra được.

Thì ra ngay từ trước khi cô nhắm mắt lại, bức màn che mắt đã kịp tác động trực tiếp đến tư duy trong não bộ. Trong giây lát, Lỗ Thiên Liễu bỗng

cảm thấy vô cùng tuyệt vọng, tựa như vừa sẩy chân rơi xuống vực sâu vạn trượng, mất đi tất cả mọi chỗ dựa và điểm tựa. Lỗ Thiên Liễu bất lực đổ người về phía trước, hai tay chống thẳng trên mặt đất.

Khám diện vẫn rất yên ắng, chưa thấy có sự biến đổi nào, cũng không thấy có nút lầy nào hoạt động. Song tư thế cơ thể lúc này khiến Lỗ Thiên Liễu càng cảm thấy chóng mặt hơn, lục phủ ngũ tạng cuộn lên dữ dội, khiến cô há miệng nôn thốc nôn tháo ra một bãi lớn nước vàng. Cũng giống như ý muốn mở mắt sau khi nhắm lại, lúc này, cô chỉ muốn gương đứng lên. Nhưng động tác thường ngày vốn cực kỳ đơn giản, giờ đây đã nằm ngoài khả năng của cô. Hai lòng bàn tay như thể đã dính chặt lên mặt đất, sức lực của cánh tay và chân dường như chỉ vừa đủ để cô giữ được cơ thể trong tư thế này, không dư thừa lấy một tơ hào để cô chuyển dịch được tư thế dù chỉ là chút ít.

Trong thị trấn cũ kỹ giữa lòng núi hoang vu, trên mặt đường lát đá núi xanh thẫm, một cơ thể non nớt, yếu đuối đang phải gồng mình chịu đựng nỗi giày vò. Tình cảnh vô cùng quái dị, cũng hết sức khó lường. Xung quanh cơ thể đang trong cơn giằng giật kịch liệt kia, kỳ thực chẳng hề có vật gì, nhưng trong cảm giác của cô, khác nào đã bị cả trái núi đè lên. Thứ áp lực vô hình quái đản này đã vượt xa khỏi phạm vi lý giải của tư duy thông thường.

Lệ còn vương

Trong khoảnh khắc đó, Lỗ Thiên Liễu đã muốn buông xuôi, đã nghĩ đến cái chết. Cô chưa bao giờ cảm thấy bất lực như lúc này, vì vậy, cũng chưa bao giờ cảm thấy nhớ người thân đến thế. Cô nhớ đến cha, nhớ tới Ngũ Lang, nhớ tới những bậc tiền bối, anh em đã cùng mình xông pha nguy hiểm. Trên đường vượt khảm, trong số họ đã người chết, kẻ bị thương, sau khi rơi vào trận Trăm đốt đan xen, càng không biết sống chết ra sao. Lại nhìn tình cảnh trước mắt, e rằng chỉ còn nước xuống suối vàng mới có cơ may gặp lại.

Nghĩ đến đây, nước mắt Lỗ Thiên Liễu bỗng ứa ra, những giọt nước mắt trong veo trào xuống bờ mi giàn giụa. Đúng lúc đó, bỗng dung Lỗ Thiên Liễu phát hiện ra, đôi mắt cô đã lại mở được.

Sau khi mở mắt, cảnh tượng xung quanh đã khôi phục lại trạng thái ban đầu. Đầu óc không còn quay cuồng, cơ thể cũng không chao đảo nữa, áp lực vô hình trong cảm giác cũng tan biến sạch không. Lỗ Thiên Liễu bèn hít vào thật sâu một luồng hơi ẩm ướt. Khi luồng hơi được thở ra, lồng ngực đang ngọt ngào xáo trộn bỗng như được gột rửa một lượt.

Cổ đẩy mạnh hai tay xuống đất, nâng người đứng dậy, đôi mắt vẫn ướt đầm, ánh lệ long lanh.

Là loại màn che mắt “Rèm chảy”, kết hợp với bùa chú “ý không dòi”, lợi dụng sự phản xạ ánh sáng liên tục của dòng nước chảy để kích thích thần kinh thị giác, từ đó gây rối loạn toàn bộ hệ thần kinh não bộ. Dưới tác dụng của bùa chú “ý không dòi”, chỉ cần hình ảnh truyền vào mắt, lực tác dụng sẽ rất khó rũ bỏ. Cho dù anh hùng hảo hán cỡ nào, vẫn bị giày vò đến nguyên thần suy kiệt, ngã gục trên đất không thể gượng dậy. Nếu trên mặt đất lại bố trí thêm nút lầy liên hoàn, thì chuyện sống chết sẽ hoàn toàn do đối phương định đoạt.

May mà Lỗ Thiên Liễu chẳng phải anh hùng hảo hán, vì anh hùng hảo hán thà đổ máu chứ không đổ lệ. Cô chỉ là một cô gái yếu đuối, một cô con gái quen nghề quét tước dọn dẹp trong nhà thợ mộc. Cũng giống như những người con gái khác, trong những thời khắc đau đớn khổ sở nhất, đều trở nên yếu đuối mà rơi lệ.

Dòng nước mắt đã hoá giải được bùa chú “ý không dòi”, ánh lệ long lanh đã hoà tan bức màn che mắt Rèm chảy. Bởi vậy, Lỗ Thiên Liễu mới có thể tiếp tục đứng lên, nhân lúc hai mắt vẫn vương đầy nước mắt, ánh nước chưa tan, mà nhanh chóng rời khỏi nơi này.

Lỗ Thiên Liễu tiếp tục chệnh choạng tiến lên phía trước chừng hơn hai chục bước chân, sau khi vòng qua một khúc ngoặt lớn, cô lại đột nhiên dừng bước. Vì thính giác và xúc giác rất mực nhạy bén đã phát hiện ra, bàn chân

cô vừa giẫm lên một thứ rất không nên giẫm. Một tiếng “cách” hết sức mờ hồ vang lên, đó là một âm thanh quá đời quen thuộc với giới khám tử: tiếng bật lẫy. Và cô cũng dễ dàng nhận ra được cảm giác dưới bàn chân: cô vừa giẫm phải chốt lẫy kiểm giãm.

Ánh lệ trong đôi mắt Lỗ Thiên Liễu vẫn chưa khô, song mồ hôi lạnh đã bắt đầu chảy xuống. Cô biết mình đã mắc phải một sai lầm nghiêm trọng. Vì muốn nhanh chóng thoát khỏi khám diện khi này, không những đã sơ suất trong cách bước đi, thậm chí ngay cả sự thận trọng trong kiểm tra rìa khám, cô cũng quên băng mắt.

Đây chính là thứ mà giới khám tử gọi là khám chòng khám, khám đề khám. Chút sức lực còn lại sau khi thoát khỏi khám phía trước, sẽ nhanh chóng đẩy đôi phương rơi vào khám diện tiếp theo.

Xung quanh vô cùng tĩnh lặng, ngoài tiếng tí tách của những dòng nước giọt gianh ở phía sau lưng, dường như không còn một âm thanh nào khác.

Lẽ nào khám diện lại không hoạt động?

Lỗ Thiên Liễu biết mình sẽ không may mắn như vậy, trong giới khám tử không có chỗ cho hai chữ “may mắn”. Cô đứng bất động tại chỗ, không dám nhúc nhích, chỉ chậm rãi hít thở một hơi, và dùng một hơi thở đó để ngưng tụ não thần. Ba giác trong sáng của cô chốc lát đã trở nên mẫn tiệp gấp bội, cô có thể nghe thấy nhiều hơn, ngửi thấy nhiều hơn, cảm nhận được nhiều hơn nữa.

Âm thanh của màn nước giọt gianh đã thay đổi, đã chậm lại, khoảng cách giữa các giọt nước đã giãn rộng dần. Điều này có nghĩa là lượng nước chảy theo các rãnh ngói đang giảm dần, không biết chúng đã chảy về đâu?

Mặt đường dưới chân cô đang nhúc nhích, rất nhẹ, có lẽ là nút lẫy, chốt trục đã vào đúng vị trí. Cùng lúc đó, cô cảm thấy chỗ mình đang đứng hơi lún xuống một chút.

“Việc cần làm nhất lúc này là nhảy bật lên và lao ra ngoài thị trấn!” – Lỗ Thiên Liễu nhẩm đếm số bước chân mà mình đã tiến vào, tổng cộng chỉ có vài chục bước. Dựa vào công phu khinh công và tốc độ của cô, vẫn có khả năng thoát được ra ngoài trước khi nút lẫy bung ra hoàn toàn.

Mặc dầu nghĩ như vậy, nhưng cơ thể cô vẫn bất động. Vì cô đột nhiên phát hiện ra rằng, so với đoạn đường phía trước, đoạn đường mà cô vừa đi qua là nhỏ hẹp nhất, nhà cửa ai bên không có hiên trước, cửa ra vào có vẻ giống như cửa giả, thoạt nhìn ngỡ là cửa, nhưng thực chất phía sau lại là bức tường kín mít. Nói cách khác, đoạn đường phố và nhà cửa ở đây được dùng để thiết kế khám nút. Lúc cô bước vào chúng không có bất kỳ động tĩnh nào, như vậy, chắc chắn chúng được dùng để chặn giết những kẻ muốn thoát ra.

Đương nhiên, cũng không thể phi thân chạy qua mái nhà. Trong khám diện, nơi không có đường chính là đường chết, nhảy lên mái nhà chắc chắn sẽ có nút tắt chết tẩn công, đến lúc đó có muốn rút lui cũng không còn cơ hội.

Đã không thể quay lại, chỉ còn nước tiến lên phía trước hoặc đứng yên tại chỗ.

Đoạn đường với trung tâm là vị trí cô đang đứng bỗng nhiên hơi lún xuống một chút nhằm mục đích gì? Thực ra trên một con đường dài, đặc biệt là những chỗ lượn vòng, khi mặt đường hơi nghiêng dốc về một hướng nào đó, người bình thường rất khó phát hiện ra. Nhưng người đang đứng trên đoạn đường này lại là Lỗ Thiên Liễu, cô không giống với người thường.

Những dòng nước giọt gianh đã từ từ biến mất, chỉ thi thoảng mới có một giọt nhỏ xuống. Lác đác những tiếng “tí tách” trong vang khiến không gian càng trở nên tĩnh mịch. Yên lặng, có nghĩa là nút lầy của khám diện đã hoàn toàn khớp vào vị trí, sẽ lập tức phản ứng, hoặc là nút lầy đã bị kẹt, khám diện bất động.

Lại một lúc lâu sau, Lỗ Thiên Liễu không thể tiếp tục chịu đựng sự im lặng đáng sợ kia nữa, cô muốn hành động. Nhưng khi bàn chân đang giẫm trên chốt lầy mới chỉ hơi nhấc lên một chút, lập tức dội lại hai tiếng “uỳnh, uỳnh” từ hai nơi vọng lại. Một nơi là lối vào thị trấn, một nơi là lối rẽ trước mặt cách chỗ Lỗ Thiên Liễu đang đứng không xa. Sau đó, tiếp tục vọng lên hàng tràng những tiếng huỳnh huých liên tiếp, từ chậm đến gấp, toàn bộ mặt đường rung chuyển dữ dội. Khi hai chiếc cối đá không lồ thành linh lao đến từ phía trước và sau lưng Lỗ Thiên Liễu với tốc độ cực nhanh, cô chỉ kịp rú lên một tiếng kinh hoàng.

Đã không còn lối nào để thoát thân, Lỗ Thiên Liễu đứng yên bất động, mắt mở trừng trừng nhìn hai chiếc cối xay khổng lồ đang lao vụt lại.

Khám diện này có tên là “Rãnh cối lăn”, ban đầu là do nhà họ Lỗ thiết kế ra, nhưng không phải khám diện sát nhân, mà chỉ dùng để xua đuổi. Vốn dĩ cối đá chỉ có một chiếc, tốc độ lăn khá chậm, khiến cho người tiến vào đường rãnh lăn không còn nơi lẩn trốn, chỉ có thể thoát lui trở ra. Loại “Trục lăn lửa”^[341] trước đây thường được sử dụng để giữ thành hoặc giao chiến trong ngõ hẹp cũng là vận dụng phương pháp này, chỉ có điều đã thay cối đá bằng con lăn gỗ, tẩm qua dầu rồi châm lửa đốt lên, sau đó lăn về phía trước để ép quân địch phải rút lui.

Nhưng lúc này, Lỗ Thiên Liễu đang sa vào khám diện Rãnh cối kép, chính là sát khám. Nó đã biến một đoạn đường hẹp kết hợp với hai dãy nhà san sát hai bên làm rãnh lăn. Sau khi người sa vào khám giẫm phải chốt lầy, sẽ lợi dụng hệ thống thủy lực và đòn bẩy để đưa hai khối cối đá có chiều dài đúng

bằng đường rãnh vào hai đầu rãnh, đẩy chúng lăn đi để đồng thời tấn công từ hai hướng, nghiền nát như người bị kẹt trong khám.

Một tiếng va đập chát chúa vang lên, khiến hai lỗ tai Lỗ Thiên Liễu như ù đặc, mặt đá bay tứ tán cùng những tia nước phụt ra tung toé khiến toàn bộ những phần da thịt lộ ra ngoài của Lỗ Thiên Liễu đau rát như phải bỏng. Lỗ Thiên Liễu vẫn còn sống!

Khi cối đá khổng lồ vừa xuất hiện, Lỗ Thiên Liễu đã kịp phát hiện ra chỗ khuyết của khám diện, vì vậy cô mới đứng yên bất động. Vị trí của cô đang đứng chính là điểm trung tâm của khám diện này, cũng là điểm gặp nhau của hai cối đá. Khi hai khối cối đá hình trụ khổng lồ va đập vào nhau, chỉ có bộ phận phía trước của mặt trụ tròn tiếp xúc, còn phía dưới của hai khúc cối đá vẫn còn một khoảng trống được tạo thành bởi hai mặt trụ tròn. Bởi vậy, khi hai khúc cối đá đập thẳng vào nhau, Lỗ Thiên Liễu đang nằm ngang giữa mặt đường, cơ thể mảnh mai của cô vừa vụn vặt vào khoảng không bên dưới. Vì vậy cối đá đã không thể nghiền nát được cô.

Tiếng va đập vang động rồi cũng tiêu tan, những vụn đá tứ tung đều đã rào rào rơi xuống. Mặt đường lại bằng phẳng như cũ, hai khúc cối đá khổng lồ cũng lừ lừ lui lại. Nhưng lúc này không thấy Lỗ Thiên Liễu đâu nữa, trên mặt đường chỉ còn lại hai cánh hoa nhỏ bé trắng muốt hơi phơn phớt sắc xanh.

Lỗ Thiên Liễu đã đi rồi. Đứng vào khoảng khắc hai khúc cối đá đập thẳng cánh vào nhau, trên bức tường ở một bên đường đã hé ra một lỗ hồng hình tròn không lớn, lỗ hồng vừa vụn đối diện với khoảng trống mà Lỗ Thiên Liễu đang nằm.

Lỗ hồng rất nhỏ, chỉ có những người thân hình nhỏ nhắn hoặc luyện được thuật rút xương mới có thể chui lọt. Hình dạng lỗ hồng cũng không bình thường, chắc hẳn không phải là kiểu “mời ông vào vò” dẫn đến một khám vây khốn tiếp theo.

Trong công phu Tịch trần mà Lỗ Thiên Liễu đã học có một thuật tên là “Xuyên khung”, khá tương tự với công phu rút xương của người học võ. Đó là lợi dụng sự biến dạng của cơ thể trong khoảng một lần hít thở và sau khi xương cốt cơ bắp vận động, tìm ra một trạng thái cơ thể thích hợp để chui qua một khoảng trống nhỏ hẹp. Thuật này chủ yếu được sử dụng khi tìm kiếm chỗ ám phá và rác rưởi nguy hiểm ẩn trong những khoảng không nhỏ hẹp như xà nhà, sống nóc...

Lỗ Thiên Liễu vốn là một cao thủ Tịch trần, hơn nữa lại có thân hình mảnh mai thanh thoát, bởi vậy, chỉ cần nhẹ nhàng lách người mấy cái, cơ thể mềm mại của cô đã chui tọt qua lỗ hồng.

Đó là một căn phòng sặc mùi máu tanh, hơi thở nồng nặc, nhưng dù sao cũng chứng minh được rằng phòng ốc hai bên đường không hoàn toàn là nhà giả. Căn phòng không có cửa nẻo, ngoài lỗ hồng mà cô vừa chui qua, không có thêm một tia sáng nào khác lọt vào, nói chính xác hơn, đây chính là một gian mật thất đúng nghĩa.

Lỗ Thiên Liễu đang định thấp đèn để quan sát tình hình xung quanh. Đột nhiên một luồng âm thanh quái dị dội lên từ dưới bàn chân, khiến cô kinh hãi tung người nhảy vọt đi, nép vào góc tường, cơ thể dán chặt vào vách.

Tiếng động vang lên vì bên ngoài đang có thứ gì đó đang di chuyển, hơn nữa, đang tiến thẳng đến lỗ hồng mà cô vừa chui vào. Lỗ Thiên Liễu nhẹ nhàng nâng cánh tay lên, cặp Phi như bạc đã sẵn sàng vọt khỏi tay áo.

Không có thứ gì chui vào lỗ hồng, song lỗ hồng đã nhanh chóng bị bịt kín, kín đến nỗi một tia sáng cũng không thể lọt qua. Căn phòng chớp mắt đã tối như bung, đến ánh sáng trời buổi hoàng hôn cũng không soi đến được.

Bóng tối ập xuống, trái tim Lỗ Thiên Liễu cũng nghệt cứng lại theo. Cô không kịp suy nghĩ gì thêm, lập tức phóng vọt Phi như bạc đi. Phản ứng rất chính xác, cách tốt nhất để né tránh những cú đột kích trong bóng tối chính là treo cơ thể lơ lửng trên không, trên không chạm nóc, dưới không bén đất.

Lỗ Thiên Liễu thu độ dài của Phi như bạc còn một nửa, vì căn phòng không cao. Thế nhưng kết quả vẫn nằm ngoài dự liệu của cô, quả cầu sắt giấu bên trong tấm khăn nhung mới phóng đến một độ cao thấp hơn dự tính rất nhiều đã va phải vật gì mà bật ngược trở lại.

Chẳng lẽ đã chạm nóc rồi sao? Tại sao lại thấp đến vậy? Âm thanh từ cú va chạm cho thấy quả cầu thép đã đập phải vật gì rất cứng.

Lỗ Thiên Liễu không dám phóng Phi như bạc thêm một lần nữa, sự việc mà bản thân mình còn chưa rõ, tuyệt đối không được khinh suất thử lại. Thế là cô quyết định sử dụng phương pháp treo người khác. Lúc này, khi bờ vai mỏng manh của cô vừa tựa vào góc tường, đã cảm giác được rằng bức tường được xây từ đá. Bề mặt đá rất thô, có rất nhiều góc nhọn gồ ghề chưa được mài dũa. Với một mặt tường thế này, có thể dễ dàng sử dụng chiêu “Bám góc” trong công phu Tịch trần, dùng tay không để bám tường leo lên. Chỉ cần đưa tay bám chặt vào những góc cạnh nhô ra trên góc tường, sau đó hai chân đạp mạnh vào vách đá hai bên, tay chân vận lực giao nhau, có thể men theo góc tường mà trèo lên mái nhà.

Lỗ Thiên Liễu mới kéo thân người lên trên được hai lần, đã phát hiện ra trên đỉnh đầu có thứ gì đó. Cô lập tức dừng ngay động tác, nhẹ nhàng đưa đầu lên phía trên. Xúc giác siêu phàm đã giúp cô không chế được lực đạo va chạm, cô có thể đảm bảo rằng cú chạm rất khê khàng này sẽ không làm khởi

động bất kỳ chột lầy nào, đồng thời vẫn đủ để giúp cô nhận biết được phía trên là thứ gì.

Cảm giác sau cú chạm rất đơn thuần, cô có thể đưa ra một phán đoán chính xác: bên trên là đá. Cô lại tiếp tục đẩy cơ thể lên trên một chút, mở rộng phạm vi tiếp xúc của phần đầu. Toàn bộ đều là đá, dường như phía trên là một phiến đá nguyên khối, chứ không phải xà nhà bằng đá.

Lỗ Thiên Liễu vô cùng thận trọng, cô lại thu cơ thể nép sát vào góc tường, tứ chi vận lực áp sát vách đá, tư thế này trong giang hồ gọi là “chuột nép tường”. Sau khi đã cố định được tư thế, Lỗ Thiên Liễu tiếp tục sử dụng ba giác đặc biệt miễn cảm để rà soát kỹ càng trong căn phòng tối mịt. Sau khi đã xác nhận được rằng xung quanh không có gì nguy hiểm, cô mới nhẹ nhàng trượt xuống mặt đất không một tiếng động, sau đó móc từ trong túi bên hông ra một quả cầu sáng xanh. Quả cầu rất sáng, vừa mới lộ ra, một quang ảnh sáng xanh lục đã chiếu sáng bừng cả căn phòng u tối.

Quả cầu không phải là dạ minh châu, cũng chẳng phải đá huỳnh quang, trên mặt có đường vân hình mắt rất rõ nét, trông rất giống mắt mèo. Kỳ thực đây chính là một con mắt rắn, trước kia cô và Ngũ Lang đã lấy được sau khi giết chết con bạch xà mang vảy dưới giếng đá Tử Kim. Con mắt của bạch xà không những có thể phát sáng, mà khi mang theo người, sẽ không có giống rắn rết, bọ cạp, trùng độc nào dám tấn công. Lúc đó Lỗ Thiên Liễu chỉ kịp móc được một con mắt, con mắt còn lại đã cùng với xác rắn tan thành một vũng nước vàng.

Có con mắt rắn soi sáng, Lỗ Thiên Liễu nhanh chóng nắm bắt được tình hình. Thì ra gian mật thất này là một tảng đá lớn nguyên khối khoét rỗng ruột mà thành, đám tường trắng ngói đen bên ngoài chỉ là lớp vỏ nguy trang. Còn tiếng động dội lên từ dưới chân lúc nãy cũng không phải có vật gì lao vào lỗ hồng, mà là sau khi khám diện vận hành xong, lỗ hồng sẽ tiếp tục bị bịt kín như cũ.

Mùi máu tanh tươi và mùi thối rữa nồng nặc ngập ngụa trong gian phòng đá, song cô không hề tìm thấy một vật ô uế hay phân huỷ. Gian phòng đá rất nhỏ, ngoài lỗ thủng lúc nãy, không còn bất cứ lối ra vào nào khác. Lỗ Thiên Liễu có chút băn khoăn: “Lẽ nào đây chính là một nút lầy kín tiếp sau Rãnh cối kếp? Nếu như vậy, chỉ có thể tìm cách thoát ra qua lỗ hồng vừa rồi.”

Song lỗ hồng đó chắc chắn không thể mở ra được nữa. Nhìn vào phương thức mở và đóng của lỗ hồng ban nãy, khi mở ra không hề xuất hiện nắp chặn, [\[342\]](#) khi đóng lại, nắp chặn sẽ di chuyển từ ngoài vào trong, đây chính là kiểu chột lầy xoay chuyển tuần hoàn một chiều tiêu chuẩn, không có cách nào mở được từ bên trong.

Lỗ Thiên Liễu vẫn không tuyệt vọng. Cô quỳ xuống bên lỗ hồng, quan sát thật tỉ mỉ, và phát hiện ra rằng nắp chặn và lỗ hồng là kiểu nút đảo ngược, [343] khớp vào khe ở sáu cạnh. Đây là một kỹ thuật cổ xưa của nhà họ Lỗ.

Kết quả này khiến Lỗ Thiên Liễu càng khẳng định chắc chắn hơn rằng lỗ hồng này hoàn toàn không thể mở được từ bên trong, cho dù vị tổ tiên chế tạo ra khám diện này năm xưa có xuất hiện, cũng đành bó tay hết cách. Nhưng tổ tiên của Lỗ gia đều là những người nhân hậu, chắc chắn sẽ không thiết kế ra kiểu khám tuyệt đoạn, hẳn sẽ lưu lại một con đường sống ở nơi nào khác.

Thế nhưng khám diện Rãnh cối kép phía ngoài đã đi ngược lại quy tắc của nhà họ Lỗ. Lại còn dây phòng ốc tường trắng ngói đen giả mạo chứa đựng khối đá rỗng bên trong, nhìn vào mức độ cũ kỹ của gỗ đá, tuổi thọ của nó hẳn chỉ ba trăm năm đổ lại. Điều này có nghĩa khám diện đã bị thay đổi từ lâu!

Kẻ nào muốn làm như vậy? Có hai khả năng, thứ nhất là hậu duệ của nhà họ Lỗ lưu lại nơi đây để bảo vệ báu vật, thứ hai là đối phương đã phá giải được khám diện bảo vệ bảo cầu của tổ tiên. Nghĩ đến đây, Lỗ Thiên Liễu không khỏi hoang mang. Dây tơ hồng, vách Bách anh, trùng bám xương, hồn phách tụ chướng... tất cả đều là thủ đoạn dùng trùng độc mà đối phương thường xuyên sử dụng. Những giống vật quái đản dị hợm mà cô đã từng nhìn thấy hoặc nghe thấy, chớp mắt đã kéo nhau hiện về trong trí não.

Chưa đợi Lỗ Thiên Liễu kịp trấn tĩnh trở lại, một tràng âm thanh quái dị lại vọng đến. Cô vội vã cất con mắt rắn vào trong túi, gian phòng đá lại tối đen như mực. Cô đứng yên tại chỗ, vận dụng ba giác mãn tiếp để biện nhận thứ âm thanh quái đản kia. Giống tiếng nước chảy, vọng đến từ khắp bốn phương tám hướng, Lỗ Thiên Liễu đột nhiên nhớ tới âm thanh xác chết trẻ nhỏ trèo tường trong khám diện vách Bách anh dưới nước mà cha từng kể lại...

Tiếng nước chảy ma quái vẫn không hề tiêu biến. Một giọt nước lạnh buốt bỗng nhỏ xuống má Lỗ Thiên Liễu. Không phải là nước mắt, cũng không phải là mồ hôi, mà là một giọt nước thực sự.

Lỗ Thiên Liễu đưa đầu ngón tay nhẹ nhàng gảy giọt nước bay đi, tựa như vừa đưa một ngôi sao quay trở về với bầu trời đêm tối thẳm.

Giọt nước còn chưa kịp chạm đất, một luồng nước cực mạnh thành linh phun thẳng đến, không biết xuất phát từ nơi nào, không hề có một dấu hiệu báo trước. Luồng nước to bằng miệng thùng đã đẩy Lỗ Thiên Liễu đang trong tình thế không chút đề phòng bắn ngược lại năm sáu bước, đến khi va phải vách tường mới dừng lại được.

Cơ thể vừa dừng lại, Lỗ Thiên Liễu lập tức xoay người lao vọt về hướng luồng nước đang phun đến. Có luồng nước lớn bằng miệng thùng phun vào, chắc chắn sẽ có một lỗ hồng tương tự. Lao theo luồng nước tìm ra lỗ hồng không khó, khó là ở chỗ làm sao có thể thoát ra qua lỗ hồng đang phun nước xối xả với áp lực nước cực mạnh. Mới chỉ đặt một ngón tay vào luồng nước đang phun vùn vụt, Lỗ Thiên Liễu đã nhận ra hy vọng thoát thân là hoàn toàn không thể.

Sau khi gắng đưa cơ thể thoát ra khỏi luồng nước, Lỗ Thiên Liễu đã gằn như sức cùng lực kiệt, thậm chí không còn đủ sức để đứng vững. Cô đành buông lỏng cơ thể, mặc cho dòng nước từ từ nâng mình lên cao.

Mực nước dâng lên rất nhanh, chốc lát đã nhấn chìm lỗ thùng đang phun nước vào phòng. Lỗ Thiên Liễu nổi bồng bềnh trên mặt nước, chỉ cần duỗi tay đã sờ được đến nóc phòng.

Điều chỉnh hơi thở, tập trung sức mạnh, dùng thính giác siêu phàm để phân tích tiếng nước chảy, dùng xúc giác mẫn tiệp để cảm nhận sức mạnh của dòng nước. Lỗ Thiên Liễu nhận thức rõ, đây chính là cơ hội cuối cùng của cô. Khi mực nước trong căn phòng đã dâng lên cao, áp lực của luồng nước nơi lỗ hồng cũng dần dần được cân bằng. Mặc dù không biết tình hình phía sau lỗ hồng ra sao, có đường sống hay không, thế nhưng với một người khao khát sinh tồn, chắc chắn sẽ không chịu bỏ qua một cơ hội nào dù là mong manh nhất.

Ba giác nhạy bén đã cho cô biết, luồng nước phun qua lỗ hồng đang chậm dần, lực phun cũng đã yếu đi, song lúc này, mực nước cũng sắp chạm đỉnh. Lỗ Thiên Liễu mau chóng xác định vị trí chính xác, hít vào một hơi thật sâu rồi lặn xuống.

Sau một hồi giằng co giãy giụa, Lỗ Thiên Liễu đã lần được đến bên lỗ hồng. Song đúng lúc đấy, cô bỗng cảm giác sau lưng xuất hiện một tia sáng, và hơn nữa, tia sáng đang mở rộng dần. Cùng lúc đó, áp lực phun tại lỗ thùng trước mặt đột nhiên tăng lên gấp bội, đồng thời phía sau lưng lại xuất hiện thêm một lực hút rất mạnh kéo ngược cô trở lại. Cô chỉ biết cố sống cố chết bấu chặt lấy mép lỗ hồng theo phản xạ, không để dòng nước cuốn đi.

Song chỉ một lát sau, Lỗ Thiên Liễu đã không thể gắng gượng thêm được nữa, và bị dòng nước giật phăng đi, cơ thể lộn nhào xoay như chong chóng. Một cú va đập rất mạnh, cô ngất đi không còn biết gì nữa.

Lỗ Thiên Liễu bừng tỉnh. Ánh sáng buổi chiều tà rọi thẳng vào mắt khiến cô có phần xây xẩm. Mặt đường phía dưới trơn nhầy và dính nhẹp, dường như bị phủ lên một lớp gì đó dày và mềm nhũn, lại thêm dòng nước chảy qua, nên trơn trượt chẳng khác gì mặt băng. Cô quyết định phải đứng lên, bèn cố gắng thả lỏng cơ thể, nhắc chân trên dây, cột sống và hai hông kéo

căng thành hình tam giác, từ căng chân trở xuống vận lực song không cứng nhắc, hai bàn chân điều chỉnh theo thế, chớp mắt đã đứng vững vàng trên mặt đường trơn tuột.

Sau khi đứng dậy, Lỗ Thiên Liễu không di chuyển ngay, mà vẫn đứng yên để định thần trở lại. Mặc dù cảm thấy sau gáy âm ỉ đau và hơi vầng vất, nhưng với khả năng kiểm soát cơ thể và công phu khinh công tuyệt hảo, mặt đường trơn nhầy và dính nhem nhẹp trước mặt hoàn toàn không thể gây trở ngại cho cô. Sở dĩ cô không lập tức hành động, là vì cô muốn biết rõ bản thân đang ở chốn nào.

Đây là một con ngõ nhỏ, một con ngõ rất ngắn. Từ chỗ cô đứng, có thể nhìn thấy con đường lớn bên ngoài đầu ngõ. Đây còn là một ngõ cụt, không xa sau lưng cô là nguyên một khối đá núi chặn kín. Lỗ Thiên Liễu thần trí mơ hồ, cảm giác như mình vừa thoát ra từ cuối ngõ, cơ thể cô vừa đi xuyên qua cả khối đá dày.

Đích xác là cô vừa lao ra qua tảng đá. Tảng đá lớn chính là một khảm diện tượng tự như “Đổ đầu”, sau khi mực nước bên trong đạt tới độ cao nhất định, áp suất của nước sẽ khiến nút lầy khởi động, đẩy bật bức tường đá ra. Thế nhưng thiết kế “Đổ đầu” ở đây có ý nghĩa gì? Chẳng nhẽ chỉ để ngấm người ta trong nước một lúc thôi ư?

Lớp nhầy nhầy như bùn màu trắng pha vàng lại xen lẫn vài tia đỏ máu trên mặt đường là thứ quái quỷ gì? Nó dập dính và trơn tuôn tuột, không đến nỗi quá cứng, hơi trong suốt, lại phả ra một thứ mùi rất quen. Bị thôi thúc bởi lòng hiếu kỳ, Lỗ Thiên Liễu cố gắng giữ vững thân người, từ từ ngồi xuống. Cô đưa ngón tay quẹt vào thứ chất nhầy quái lạ đó, rồi đưa lên mũi ngửi, khứu giác nhạy bén nhanh chóng lục soát trong ký ức xem có mùi vị nào tương tự hay không.

Là mùi người! Thứ mùi tanh của cơ thể con người, trong đó có pha lẫn chút tanh tươi của máu và mùi hôi thối của phân.

Đột nhiên, Lỗ Thiên Liễu vụt nhớ đến một thứ, một thứ khiến cô suýt chút nữa ngã gục trở xuống. Đứng trên thứ này sẽ bị nổi kinh tởm và cảm giác như nhức hôi hám bủa vây tầng tầng lớp lớp, khiến người ta chỉ muốn lập tức bỏ chạy thực mạng.

Chính là mỡ người!

Đường mê dấu

Tại sao trên mặt đường này lại tích tụ lớp mỡ người dày đến vậy? Lỗ Thiên Liễu không dám nghĩ ngợi gì thêm, trong lòng chỉ có một niềm thôi thúc là mau chóng tẩu thoát khỏi nơi chôn quá đỗi rùng rợn này. Cho dù như vậy, Lỗ Thiên Liễu vẫn không đánh mất sự cảnh giác và thận trọng cần có. Con đường chạy qua đầu ngõ rất ngắn, đi sang trái hay sang phải cũng chỉ hai mấy bước chân đã đến ngã rẽ. Ngã rẽ bên trái chia thành bốn đường, nhưng không phải là một ngã tư ngay ngắn. Các lối đi cũng xiên xẹo chẳng theo quy luật gì. Đứng từ đầu ngõ nhìn về ngã rẽ, mặt đường và nhà cửa đều mờ mờ ảo ảo, khó phân biệt thực hư. Ngã rẽ ở bên phải chia thành năm nhánh, tình trạng cũng không có gì khác hơn.

“Đường Mê dấu chia bốn xẻ năm”, Lỗ Thiên Liễu đã nhận ra. Đây cũng là kỹ thuật do Lỗ gia sáng chế, thường xuyên được ứng dụng khi xây dựng những thành trì nhỏ. Như vậy, cho dù kẻ địch có phá vỡ công thành xông vào, vẫn có thể lợi dụng đường đi và ngõ ngách để ẩn nấp và đánh trả.

Chỉ trên một đoạn đường ngắn ngủi này, Lỗ Thiên Liễu đã đi đi lại lại đến bốn năm lần, song vẫn không thể xác định nên đi theo đường nào. Mặc dù đường Mê dấu đúng là thủ pháp của nhà họ Lỗ, nhưng sau những kinh nghiệm vừa trải qua, Lỗ Thiên Liễu đã nhận thức được rằng khám diện ở đây đều không chân thực, bên ngoài cơ quan lại có một tầng cơ quan khác. Hơn nữa, những nút lầy đã được cải tạo đều là nhằm vào người trong nghề khám tử, đều mang lại hiệu quả tập kích bất ngờ, như người vào bẫy.

Nhà cửa ở hai bên đường đều có cửa chính, cửa sổ đầy đủ, cũng không phải cửa giả, mà có thể ra vào. Nhưng Lỗ Thiên Liễu biết rõ, nếu đột nhập vào bên trong mà bị vây khốn, tử thương hẳn là khó tránh.

Lỗ Thiên Liễu lại dừng bước ngay đầu ngõ, tĩnh tâm suy nghĩ một hồi. Từ cách cục kiến trúc, nhìn vào các nóc nhà lúp xúp vẩy cá, có thể phán đoán số lượng phòng ốc không nhiều. Cô bèn sử dụng kỹ xảo “đo bằng ngón tay” trong công phu Định cơ, dùng “triều xa án gàn”^[344] làm tiêu chuẩn quá độ, dùng mắt ước lượng độ cao thấp của vị trí mình đang đứng, sau đó căn cứ vào cách sắp xếp phân bố của đường đi để tìm ra một số quy luật thông thường trong kỹ pháp của nhà họ Lỗ.

“Đường Mê dấu chia bốn xẻ năm” ở đây có đường giả và đường vòng. Tại đường giả có thiết kế gương ngược và các đồ hình, lợi dụng sự phản xạ hình ảnh và khúc xạ ánh sáng để đánh lừa người trong khám. Tại đường vòng vận dụng vị trí cao thấp để gây ra ngộ nhận về cảm giác, lại cộng thêm cách bố trí các mái hiên, góc nhà, cây cối, biểu hiện một cách khéo léo, khiến người ta cứ đi lòng vòng trong một phạm vi nhất định mà không thể thoát ra. Hai

kiểu đường này kết hợp với nhau, sẽ khiến người trong khám cảm thấy góc độ, độ cao thấp và thứ tự của các vật thể liên tục biến đổi, không thể tìm được vật làm chuẩn. Thậm chí ngay cả ký hiệu do chính mình tạo ra cũng bị lẫn lộn, trùng lặp.

“Có cả đường giả và đường vòng, thảo nào trông những con đường kia cứ mờ mờ ảo ảo”. Sau khi đã khẳng định phán đoán của mình, Lỗ Thiên Liễu bèn dứt khoát tiến về phía ngã năm.

Trong cách bố trí đường Mê dấu chia bốn xẻ năm có thiết kế đường giả, con đường chính xác thường được đặt ở ngã năm, bởi vì đường giả phải có bố cục đối xứng, nên số lượng luôn là số chẵn. Nếu có số lẻ, trong đó chắc chắn sẽ có một đường sống. Nguyên lý này đúng với tất cả các khám tử gia.

Đứng trước ngã năm, trước tiên, Lỗ Thiên Liễu phải tìm ra “hợp tuyến”^[345] trong số đó. Cô phát hiện con đường thứ nhất và con đường thứ tư tính từ bên hình chữ S kéo dài, có thể gây ra cảm giác sai lệch về phương hướng và độ cao thấp. Cặp “hợp tuyến” còn lại, cô phải tìm kiếm rất lâu, cuối cùng cũng phát hiện ra con đường thứ ba tính từ bên trái và đoạn đường mình đang đứng là đối xứng bất chéo, nó lợi dụng sự thò thụt của nhà cửa ven đường và sự nhấp nhô của mặt đường để gây ra cảm giác chòng chẹo rối loạn.

Chỉ còn lại con đường thứ hai, đó là con đường sống duy nhất!

Lỗ Thiên Liễu phóng vọt Phi như bạc khỏi tay áo, quả cầu thép trong tấm khăn này tung tung vài cái trên mặt đường nơi ngã rẽ. Mặt đường không có vấn đề gì, thế là cô nhanh chóng đi qua ngã rẽ, điểm giẫm chân đều là vị trí mà quả cầu vừa đập xuống.

Đã đặt chân lên con đường thứ hai, Lỗ Thiên Liễu mới thở phào một hơi. Bình thường người bên phía đối phương cũng thường xuyên đi trên con đường sống này, nên chắc hẳn sẽ an toàn.

Sau khi bị luồng nước cuốn ra khỏi căn phòng đá, Lỗ Thiên Liễu toàn thân ướt sũng. Khi này cô chỉ chuyên chú phân tích khám diện nên không kịp để ý, lúc này gió núi chiều hôm thổi đến, toàn thân bỗng thấy rùng mình ớn lạnh. Nhưng cô không để tâm tới giá lạnh, cô chỉ ghê sợ với lớp mỡ người nhót nhát đang dính khắp cơ thể. Nó khiến cô buồn nôn, lợm giọng, trong lòng chợn rợn hoang mang.

Phía trước có tiếng nước róc rách. Không biết là nước suối hay nước mưa, hợp thành một dòng chảy qua rãnh nước lát đá ven đường. Nhìn vào tốc độ chảy của dòng nước, có thể đoán chắc ở đây không thể thiết kế nút độc, dòng nước lại trong vắt nhìn thấu tới đáy. Lỗ Thiên Liễu bèn lội xuống rãnh nước gột rửa, chỉnh trang lại quần áo tóc tai. Cô ngạc nhiên khi thấy nhành hoa cài

trên bím tóc vẫn còn, chỉ thiếu mất mấy cánh. Cô nhủ thầm: “Áp lực ghê gớm và xung lực dữ dội của khám diện vẫn không thể xé nát đoá hoa bé nhỏ này, chẳng lẽ mình lại chẳng bằng một đoá hoa ư?”.

Tiến lên phía trước mấy bước, lại đến một ngã rẽ. Mới một đoạn ngắn như vậy đã có thêm ngã rẽ, thế nhưng khi đứng ở ngã năm vừa nãy, Lỗ Thiên Liễu lại không hề nhìn thấy ngã rẽ này. Song cô không bất ngờ, bởi vì con đường sống luôn bị che giấu nguy trang. Thế nhưng khó hiểu là ở chỗ con đường này đã được nguy trang như thế nào?

Bước chân của Lỗ Thiên Liễu đột nhiên khựng lại. Cô phát hiện ra, rất có thể mình đã lầm!

“Trừ phi nó có đường hợp tuyến, phản xạ lại cảnh tượng ở đầu bên kia của con đường hợp tuyến để che đậy cho tình hình ở đây” – Tim Lỗ Thiên Liễu đập lên thành thịch – “Nếu là đường hợp tuyến, thì đây chắc chắn không phải là con đường sống, mà là một khám diện có hình con đường!”.

Lỗ Thiên Liễu từ từ quay đầu lại. Từ lúc tiến vào con đường này, cô chưa hề quay đầu lại nhìn về phía sau. Và lúc này, cảnh tượng hiện ra trước mắt càng khiến cô khẳng định mình đã sai lầm.

Từ chỗ đứng của cô có thể nhìn đi rất xa, rất rõ, ngay cả bốn con đường rẽ ở ngã tư tại đầu bên kia cũng có thể nhìn vào rất sâu.

Ở phía cô vừa đi qua, nhà vẫn là nhà, đường vẫn là đường, cây cối um tùm, cờ quạt phấp phới. Song nhà lại không phải là những ngôi nhà cô vừa băng qua, đường cũng không phải là con đường cô vừa đi qua, còn cây cối cờ quạt không phải là lúc nãy cô không để ý, mà thực sự không hề nhìn thấy.

“Lại trùng kếp rồi! Con đường Mê dấu ở đây đã đi ngược lại nguyên lý của khám diện. Nhưng...” – Lỗ Thiên Liễu hết sức băn khoăn ngơ vạc. Đường chia năm ngã, con đường cô đang đứng là con đường bị lẻ còn dư ra, vậy nó sẽ được kết hợp với vị trí nào để nguy trang che chắn cho nhau? Nhưng cô biết rõ, thiết kế ở đây vẫn theo chiêu số “mời ngài vào vò”, mục đích là để vây khốn người trong nghề khám tử. Thủ pháp, kỹ xảo và mưu mô ẩn chứa trong đó quả thực đã cao hơn người nhà họ Lỗ một bậc.

Lỗ Thiên Liễu không thể tiến lên phía trước, phía trước chắc chắn là đường chết. Nhưng cô cũng không dám lùi lại, vì lúc này, cô chỉ nhìn thấy đường giả. Chưa tìm ra chỗ khuyết mà đã mù quáng trở ra, sẽ càng lún càng sâu, càng đi càng rồi.

Đúng lúc Lỗ Thiên Liễu đang trong cảnh tiến thoái lưỡng nan, thì từ phía cô vừa đi qua, bỗng vang lên một tiếng kêu lạnh canh. Mặc dù âm thanh rất nhỏ, nhưng không thể lọt khỏi thính giác nhạy bén của Lỗ Thiên Liễu. Âm thanh giống như tiếng lò xo bật căng, tiếng khánh sắt thành linh, giống như...

Phải rồi, đồng bạc! Nó là tiếng va chạm khi búng vào mép của một đồng xu bạc.

Liền sau đó, Lỗ Thiên Liễu lại nghe thấy một tràng những tiếng leng keng liên tiếp. Lần này có thể khẳng định, đó là tiếng đồng xu bạc đang nhảy nhót lăn đi trên mặt đường lát đá.

Lỗ Thiên Liễu đã di chuyển, di chuyển một cách chớp nhoáng như con thỏ thoát cũi, lao thẳng về hướng đồng xu đang lăn đến. Ở phía đó có góc tường, có cây cối, song dường như Lỗ Thiên Liễu không hề nhìn thấy, cũng không vòng qua để tránh, mà cứ thế lao thẳng vào.

Quả nhiên là một đồng xu bạc đúc hình Viên Thế Khải, vừa nảy tung tung vừa xuyên tường lao ra. Khi Lỗ Thiên Liễu nhìn thấy đồng xu bạc, cũng là lúc cô sắp đâm phải một góc nhà.

Đồng xu lăn qua bên chân Lỗ Thiên Liễu, không có dấu hiệu dừng lại; Lỗ Thiên Liễu lao qua bên cạnh đồng xu, lại càng không có ý dừng chân. Thính giác nhạy bén của cô đã ghi nhớ được quãng đường lăn của đồng xu, cô muốn đi hết đoạn đường đó trước khi nó biến mất khỏi trí não.

Sau khi xuyên qua một bức tường, băng qua một gốc cây, Lỗ Thiên Liễu đã đến được khởi điểm nơi đồng xu bắt đầu lăn đi. Cô dừng bước, quan sát kỹ lưỡng hai bên, và phát hiện ra mình đã lao thẳng đến giữa ngã tư đối diện khi này. Ngoảnh đầu nhìn lại, đoạn đường vừa mới băng qua vẫn là con đường ngắn ở bên ngoài ngõ cụt. Không thấy tường, không thấy cây cối, hình dáng nhà cửa cũng không hề thay đổi. Ảo ảnh! Tất cả những thứ cô nhìn thấy khi này đều là ảo ảnh, chỉ có điều không biết nó được chiếu đến từ nơi nào.

Ảo ảnh chỉ có thể nhìn thấy khi bản thân đã sa vào đường khám, còn khi trở ra, phải tiến đến tận giữa ngã tư ở đầu bên này, ảo ảnh mới biến mất. Nếu không có điều kiện phía trước, cho dù có đi đi lại lại bao nhiêu lần trên đoạn đường này, cũng không thể nhìn thấy ảo ảnh khi này.

“Phải rồi! Đoạn đường ngắn này chính là một khúc đường chuyển tiếp. Người chưa vào khám, sẽ là đường thực; người vừa vào khám, nó sẽ lập tức biến thành một nút lầy trong con đường Mê dấu. Chính khúc đường chuyển tiếp khó phân hư thực này đã liên kết hai con đường khám diện là ngã tư và ngã năm ở hai bên để kết hợp thành một hợp tuyến ba đoạn, đoạn này tiếp nối đoạn kia, đoạn này lồng vào đoạn kia, khiến cho xa gần lẫn lộn, hư thực khó phân”.

Sau khi đã hiểu được cách thức bố trí của khám diện, Lỗ Thiên Liễu hít vào một hơi thật sâu. Trong mấy lần đụng độ với đối phương trước đó, về cơ bản đều là họ bẫy ta phá, ta gài họ giải, không hề cảm thấy phương pháp thủ

đoạn của đôi phương có điểm gì đặc biệt. Nhưng với con đường Mê dẫu chia bốn xẻ năm đã được cải tạo kia, nếu không có đồng xu bạc bỗng nhiên lăn tới, e rằng bản thân khó lòng thoát ra được.

“Quái lạ, đồng xu kia ở đâu ra nhỉ? Có đồng bạc chắc chắn sẽ có người, hơn nữa, người này đang âm thầm giúp đỡ mình!” – Lỗ Thiên Liễu vốn rất lạc quan, chuyện gì cũng đều nghĩ theo chiều hướng tốt. Bởi vậy, cô cảm thấy nhẹ nhõm hơn rất nhiều, mọi nỗi sợ hãi khiếp đảm khi nãy đều quên phất. Cô khẽ mỉm cười, vẻ hồn nhiên trong trẻo hết như đoá hoa trắng xanh đang cài trên bím tóc.

Nhưng Lỗ Thiên Liễu đã không phát hiện ra, trên một nóc nhà bên cạnh ngã tư, bỗng xuất hiện thêm một con thú nóc, [\[346\]](#) và cũng đúng vào lúc này, con thú đang chậm rãi khép mở hai con mắt. Đó là hai con mắt cỡ lớn lồi hẳn ra ngoài, song đã bị mi mắt sụp xuống che khuất, chỉ có thể gắng gượng hé ra một khe rất hẹp. Nhìn qua khe hở, không thấy được phần tròng đen, chỉ thấy một vệt vàng xỉn. Đôi mắt vàng xỉn đó đang lừ lừ nhìn về phía Lỗ Thiên Liễu...

Rút kinh nghiệm từ lần trước, Lỗ Thiên Liễu lại càng thận trọng hơn nữa. Cô lấy ra một bản Độn giáp nhỏ làm bằng thiếc, kim chỉ trên bản Độn giáp xoay chuyển, cho thấy trong bốn ngã rẽ của con đường, chỉ có một ngã rẽ hướng về phía chính đông.

“Đi về phía đông là chính xác! Nếu quả thực ở đây có giấu bảo vật Thủy minh, kế tiếp của Hoả linh, như vậy, căn cứ theo nguyên lý muôn dòng chảy tụ về đông, bảo vật chắc hẳn sẽ ở phía đông.” – Lỗ Thiên Liễu thầm tính toán.

Ngã rẽ phía đông rất ngắn, mới đi một lát đã đến tận cùng, trước mắt là vách núi chắn ngang, không còn đường đi nữa. Đây chắc chắn không phải là con đường chính xác. Ở phía cuối con đường có một ngõ nhỏ, có khả năng con ngõ đó sẽ thông với một con đường khác trong trấn, có thể theo con đường đó mà tiếp tục tiến về phía đông.

Lỗ Thiên Liễu áp dụng phương pháp Phục long thám căn để rà soát, không phát hiện ra hiện tượng đáng ngờ nào trên con ngõ nhỏ. Cô lại dùng chiêu Cánh tay xích để kiểm tra mặt tường ở hai bên ngõ, cũng không có gì bất thường.

Kết quả thăm dò không phát hiện ra bất cứ khám diện hay nút lầy nào, nhưng Lỗ Thiên Liễu vẫn không dám chủ quan. Cô tập trung tinh thần cao độ, hết sức thận trọng bước chân vào con ngõ.

Bề mặt ngõ được lát một lớp đá vụn, bàn chân giẫm lên có cảm giác rất khó chịu. Hơn nữa, mặt đá lát cũng không vững chãi, khi bước lên chúng hơi

cập kênh, dao động và lõm xuống, hướng dao động không đồng nhất, độ lõm cũng nông sâu khác nhau.

Lỗ Thiên Liễu bỗng chờ người ra, bước chân khựng lại một thoáng. Nhưng chỉ là trong khoảnh khắc, chớp mắt cô đã xoay lưng, nâng hông, xoay chân trước sau tạo thành thế kiếm bộ, chỉ hai cú tung mình đã lao vọt ra khỏi con ngõ.

Thoát khỏi ngõ, Lỗ Thiên Liễu đưa tay gạt nhẹ những giọt mồ hôi lạnh trên trán, rồi ngoảnh đầu lại nhìn con ngõ sau lưng, vẻ mặt đầy băn khoăn nghi hoặc.

Con ngõ cô vừa đi qua là khám diện ngõ loanh quanh, được cải tiến từ một loại nút lầy đơn giản nhất của tổ tiên nhà họ Lỗ. Nút lầy của nhà họ Lỗ chỉ có một tầng đá có thể chuyển động, thường gọi là “tiên bổ nhào”. Nhưng con ngõ này lại có rất nhiều tầng đá, bên dưới mỗi tầng đá đều thiết kế những nút lầy khác nhau, giẫm phải một lầy sẽ chuyển động một tầng đá. Phương thức chuyển động của mỗi tầng đá cũng khác nhau, song đều được tính toán kỹ lưỡng căn cứ theo cách di chuyển của hai chân. Sau khi một tầng đá chuyển động, sự dịch chuyển của tầng đá sẽ buộc bước tiếp theo phải giẫm lên một tầng đá đã định sẵn. Tầng đá đó lại dịch chuyển, lại tiếp tục búc bách phải giẫm lên tầng đá tiếp nữa. Cứ như vậy, sẽ khiến người sa vào khám diện như ngã lại như đi, tưởng tiến mà lại lùi. Để cố gắng giữ cho cơ thể thăng bằng không bị ngã chúi, sẽ cứ thế liên tục tiến trước lùi sau, sang phải sang trái trong phạm vi bảy tám bước, lặt đi lặt lại các bước chân, không ngừng không nghỉ.

Cho đến tận khi đi tới giữa con ngõ, Lỗ Thiên Liễu mới phát hiện ra đây là ngõ loanh quanh. Nếu như đến lúc này mới thoái lui, chẳng thà lao thẳng về phía trước. Thế nhưng kỳ lạ là ở chỗ ngõ loanh quanh không hề xuất hiện bất cứ động tĩnh nào.

Quả thật Lỗ Thiên Liễu cảm thấy hết sức băn khoăn. Khám diện không động là một nhẽ, nhưng tại sao một khám diện thường gặp như vậy, cô lại không thể nhận ra ngay từ khi đứng ở đầu ngõ? Đáp án chỉ có một và cũng hết sức đơn giản. Sau khi Lỗ Thiên Liễu đẩy một tầng đá lát đường lên, mọi chuyện đã hoàn toàn sáng tỏ: chốt lầy của khám diện ngõ loanh quanh đã bị buông. Nói cách khác, nó đang ở trong trạng thái đã hoạt động xong, tổng huyền đã nhả hết. Là do cao thủ phá giải ư? Hay là tổng huyền tự đứt vì quá cũ kỹ?

“Một khám diện tinh xảo khéo léo đến nhường này, nguyên liệu dùng để làm tổng huyền không thể dễ dàng bị đứt. Phải chăng cũng giống như đồng xu lúc này, đều là do có cao thủ đang ngấm ngấm trợ giúp mình. Thế nhưng trong một thế giới bí ẩn cả trăm năm chưa có ai bước vào như nơi đây, đúng

vào lúc mình căn cứ theo chỉ dẫn trên tấm lụa vàng để đột nhập vào, lại có thêm cao thủ khác xuất hiện đồng thời, ra tay giúp đỡ, sự trùng hợp này quả thực quái lạ!” – Nghĩ đến đây, Lỗ Thiên Liễu không những không vui, mà lại càng cảm thấy ngờ vực bất an.

Trước mặt là một đoạn đường thẳng tắp và dốc xuống. Lỗ Thiên Liễu lại tiến hành so sánh với các đỉnh núi xung quanh, có thể nhận ra rằng, nếu đi dọc xuống theo con đường này, sẽ thoát ra khỏi thị trấn, tiến sâu hơn vào trong thung lũng.

Lỗ Thiên Liễu không có ý dừng bước quay đầu, cô chỉ thầm cầu nguyện trong lòng: “Mong sao phía trước chính là nơi mình muốn đến! Mong sao nơi đó sẽ có thứ mình đang tìm!”.

Khác với đoạn đường trước đó, ở đây có vài cửa tiệm mở rộng cửa. Dưới ánh chiều nhạt nhợt, đoạn mặt đường phía trước các cửa tiệm loá lóa sắc trắng bạc.

Những thứ đang phản chiếu ánh sáng trắng bạc gồm có liềm gập đôi, kéo đuôi én, chũm chọe tuyết hoa, dùi đuôi tròn, cưa hai lưỡi. Lỗ Thiên Liễu không thể nhận ra chúng là tiệm rèn hay cửa hàng kim khí, song cô đã nhận ra đây là khảm diện đối hợp Sông chảy không ngừng. Giới khảm tử trong giang hồ có câu: “Sông chảy vừa qua, không còn hơi thở”, từ đó có thể thấy được, lực sát thương khủng khiếp của thứ khảm diện bá đạo này.

Nhưng lúc này, khảm diện tuyệt sát cực kỳ tàn độc có thể giết chết Lỗ Thiên Liễu không biết bao nhiêu lần mà kể kia đã động, tất cả các nút đều đã nhả hoàn toàn. Vì thính giác nhạy bén của Lỗ Thiên Liễu đã phát giác ra một rung động vi tế của một vật rất nhỏ bé. Lần theo làn âm thanh cực nhỏ mà người thường không thể nghe thấy, cô đã nhìn thấy trên cánh cửa, trên trụ cửa các cửa tiệm găm chi chít những mũi kim thép dài mảnh, toả sắc xanh trầm lạnh lẽo. Đây chính là nút cuối cùng trong khảm diện đối hợp Sông chảy không ngừng, mang theo nọc ong chúa kịch độc.

Không có người, cũng không thấy xác chết. Trên đời không một ai có đủ khả năng vượt qua khảm diện này, vì vậy chắc chắn đã có một cao thủ trong nghề khảm tử đã kích hoạt tất cả các chốt lẫy cơ quan, đợi đến khi toàn bộ các nút trong khảm diện đều đã bung ra hết, mới ung dung đi qua.

Khi băng qua khảm diện Sông chảy không ngừng, Lỗ Thiên Liễu nghĩ thầm: “Xem ra phía trước chắc chắn đã có cao thủ tiến vào. Nhưng cao thủ này có tính toán gì? Không chừng lại giống như cuộc giao tranh ở Cô Tô, nửa đường thành linh xuất hiện kẻ thứ ba có cùng mục đích. Như vậy, nếu bảo bối rơi vào tay họ, cũng sẽ hết sức nan giải!”.

Cầu ván xoay ba đoạn, đây là một khảm diện được bố trí ở lối ra của trấn.

Cây cầu được chia làm ba đoạn, bình thường cho người xe qua lại chẳng khác gì cầu cống bình thường. Nhưng một khi cơ quan, chốt lầy được bày, giãm chốt chạm lầy, thì mỗi nối giữa các tấm ván lợp mặt cầu sẽ tách rời thành ba đoạn, lập tức xoay tít mù quanh trụ cầu nằm ở chính giữa mỗi đoạn. Sau khi mặt cầu tách rời, ở hai đầu của mỗi đoạn cầu bật ra tua tủa những mũi dao sắc nhọn dài hơn một thước. Bất kể người lọt vào trong khám rơi xuống dưới hay nhảy lên trên, khi cơ thể còn lơ lửng trên không đã bị chém nát như tương.

Khi Lỗ Thiên Liễu đi qua, mặt cầu đã bị tách ra, nhưng không xoay tròn. Đó là do khám diện đã hoạt động xong, vẫn chưa kịp thu lầy cài nút để khôi phục lại. Mặc dù mặt cầu đứt đoạn, song Lỗ Thiên Liễu vẫn dễ dàng vượt qua. Cô dùng Phi như bạc kéo mặt cầu xoay ngang lại, rồi tung người nhảy đi, điểm đặt chân chính là vị trí của trụ cầu nằm chính giữa mỗi đoạn, chỉ sau ba bước đã đặt chân được lên đầu cầu bên kia.

Khi Lỗ Thiên Liễu đã đứng vững trên đầu cầu, cô lập tức cảm giác phía sau có gì đó bất thường, khiến cô kinh sợ đến nổi sợi gân sau gáy co giật dữ dội. Cô vội quay phắt lại, song không nhìn thấy gì cả. Lẽ nào lại là ảo giác?

Tiếp tục tiến lên phía trước là một khe núi hẹp, có dấu vết đèo gọt của con người. Mặt đường cũng đã được đẽ phẳng. Có lẽ ban đầu lối đi này nhỏ hẹp và kín đáo hơn nhiều. Vừa tiến vào khe núi, phía trước đã là chỗ ngoặt, không thể nhìn thấy tình hình bên trong. Tuy nhiên thính giác nhạy bén của Lỗ Thiên Liễu vẫn có thể loáng thoáng nghe thấy bên trong có tiếng chim sẻ vỗ cánh rượt đuổi nhau, tiếng nước chảy róc rách, những phần da thịt lộ ra ngoài cũng cảm nhận được luồng hơi ẩm ướt dào dạt phả ra từ phía trong.

Có thể tiếp tục tiến vào! Những thông tin mà thính giác và xúc giác thu thập được đủ để Lỗ Thiên Liễu đưa ra quyết định. Nhưng đúng lúc định cất bước tiến lên, cô đột nhiên nhớ lại quả bói bàn tay đã gieo khi đứng trước lối vào thị trấn. Tướng thuận xuất, không biết “thuận xuất” có bao gồm cả khe núi trước mặt hay không? Nếu chỉ bao gồm thị trấn khi này, thì quả thật cô đã thoát ra vô cùng thuận lợi.

Lỗ Thiên Liễu lại từ từ xoè lòng bàn tay ra. Lúc này cô mới phát hiện ra cơn mưa không biết đã tạnh tự khi nào. Trong rừng núi phía xa xăm, sương mù đã bắt đầu lan toả. Không ngờ trong vùng núi này, mới sau cơn mưa mà nước đã bốc hơi nhanh như vậy.

Lỗ Thiên Liễu thu bàn tay lại, thâm động viên bản thân: “Không quẻ chính là quẻ định sẵn, trong quẻ bàn tay lúc này đã bao gồm cả nơi đây!”.

Muốn tiến thì phải nhanh, tất cả các hiện tượng đều cho thấy đã có người vượt lên phía trước. Lỗ Thiên Liễu không nghĩ ngợi gì thêm nữa, nhanh chóng rảo bước vào trong khe núi, sau vài bước đã biến mất sau chỗ ngoặt.

Lúc này, trên mặt nước phía dưới cầu ván xoay ba đoạn lại hiện ra vài cặp mắt, giống hệt như cặp mắt trên nóc nhà nơi ngã tư. Con mắt rất lớn song chỉ hé ra một khe nhỏ, để lộ một đám tròng trắng vàng xỉn, đục ngầu.

Lỗ Thiên Liễu không ngờ khe núi lại rất ngắn, ngắn đến ngoài sức tưởng tượng, ngắn như một cánh cửa có xây huyền quan, vừa qua chỗ ngoặt, đi thêm vài bước đã qua bên kia khe núi.

Song cảnh tượng mở ra trước mắt càng khiến Lỗ Thiên Liễu kinh ngạc hơn, tựa như cô đã lạc vào chốn Bồng Lai tiên cảnh. Trước mắt cô bát ngát hoa thơm cỏ lạ, tùng bách xanh tươi. Gần ngay phía trước là cột đá xen kẽ, đá núi nhấp nhô, phía xa xa róc rách suối tuôn, líu lo chim hót. Rừng núi xung quanh điệp điệp trùng trùng, khói sương lãnh đãng, tựa như một bức tường hoa cỡ lớn, bao quanh một bầu thế giới thần tiên. Thần kỳ hơn nữa là ánh sáng ở đây cũng sáng sủa hơn rất nhiều, khác hẳn với sắc chiều nhạt nhoang ở ngoài kia. Không biết do cảnh tượng trong thung lũng khiến người ta lẫn lộn thời gian, hay ở đây còn có nguồn sáng thần kỳ nào khác.

Qua khe hở giữa các cột đá, Lỗ Thiên Liễu thấp thoáng nhìn thấy bên trong có bọt nước bắn tung trắng xoá. Lẽ nào đó chính là thác Nhạn Linh?

Nước lòng vũ

Một niềm hân hoan khó tả trào dâng trong lòng đã thôi thúc Lỗ Thiên Liễu rảo liền mấy bước lên phía trước. Nhưng chỉ là mấy bước, cô đã lập tức dừng lại. Bởi vì trong cõi thân tiên này không hề có lấy một con đường. Có lẽ các tiên nhân đã quen đi mây về gió, nên không cần đến đường sá chẳng?

Không có đường đi, không có nghĩa là không đi được. Trước mặt cô chỉ là bãi cột đá thừa thớt, chứ không phải tường đá. Giữa vô số các cột đá có vô số khe hở, khe hở không hề nhỏ, song vấn đề là ở chỗ có thể đi qua khe hở hay không? Và nên đi qua khe hở nào?

Bãi cột đá quả thực có đôi chút khác thường, mặc dù thoát nhìn tựa như được hình thành tự nhiên, nhưng Lỗ Thiên Liễu vẫn cảm thấy bên trong có ẩn chứa một quy tắc nào đó. Nhưng nếu muốn thiết kế khám diện bằng những cột đá cỡ này, hẳn phải có sức mạnh thần thông dời non lấp bể, chứ người thường tuyệt đối không đủ sức thực hiện.

Đắn đo quanh quẩn bên ngoài bãi cột đá một hồi lâu, cuối cùng Lỗ Thiên Liễu quyết định lách qua khe hở thứ hai tính từ bên trái. Vì khe hở này thông suốt hơn cả, có thể nhìn xuyên vào tận bên trong.

Sau khi tiến vào bãi cột đá, Lỗ Thiên Liễu đã nhìn rõ hơn quy tắc của chúng. Nhìn bề ngoài, chúng có vẻ thiên hình vạn trạng, lớn nhỏ khác nhau, song chỗ khác biệt chỉ nằm ở phần đỉnh cột đá, còn từ ngang tầm đầu người trở xuống, chúng không hề khác nhau là bao, đều là trụ vuông hình chữ môn. Nói cách khác, để bố trí được chúng ở đây, không cần phải có sức mạnh dời non, mà chỉ cần lợi dụng những thứ có sẵn của thiên nhiên để cải tạo thêm.

Tiến thêm mấy bước nữa, Lỗ Thiên Liễu đã hoàn toàn xác định được huyền cơ ẩn chứa trong bãi cột đá. “Tám mươi tư trụ phong vân”, đây là một trong những phương pháp hành quân bố trận được sử dụng sớm nhất. Nó không thuộc về Kỳ môn Độn giáp, vốn dĩ được ứng dụng để phòng ngừa bị tập kích bất ngờ khi đóng quân hạ trại. Bố trí trận này ở ngoài cửa doanh trại, rồi treo cờ lớn lên, nếu không hiểu về nguyên tắc bên trong mà đường đột xông vào, sẽ cảm thấy nhật nguyệt tối sầm, đất trời u ám, đường đi vòng vèo bất tận. Nếu như bên trong lại bố trí thêm chông gai đao kiếm, hầm hố bẫy ngầm, sẽ trở thành một phương pháp phòng ngự cực kỳ lợi hại.

Số lượng cột đá ở đây chưa tới tám mươi tư, nhưng cách bố trí lại hết sức xảo diệu. Nó lợi dụng cây cối, cỏ dại phía trên và tạo hình trên to dưới nhỏ của cột đá, khiến cho người ta vừa lọt vào trong, lập tức có cảm giác đất trời biến đổi. Đây chính là sự khác biệt giữa trận pháp và khám diện. Khám diện được tổ tiên nhà họ Lỗ cải tạo từ “Tám mươi tư trụ phong vân” có tên là “Cột mây chướng ngại”, vốn được ứng dụng trong các cơ quan cấm bẫy

trong đại điện và hành lang. Dùng các cột trụ có tạo hình mây trong đại điện và hành lang làm chướng ngại vật, khiến cho gian đại điện giản đơn trở nên thâm sâu khó đoán, có tác dụng cản trở và vây khốn.

Khe hở thông suốt mà Lỗ Thiên Liễu vừa lựa chọn lại không thể đi qua, những cảnh tượng có thể nhìn thấy ở bên trong chỉ là màn che mắt. Thế nhưng khám diện do tổ tiên nhà họ Lỗ thiết kế làm sao có thể gây khó dễ cho Lỗ Thiên Liễu. Cô không quay người trở ra, mà bắt đầu tìm kiếm chỗ khuyết của khám diện, chỉ vài bước chân đã quay trở về đường chính. Sở dĩ Lỗ Thiên Liễu dám làm như vậy, vì ở đây không giống với khám diện Rãnh cối kếp ở đầu thị trấn. Khám diện này lợi dụng môi trường tự nhiên, thuộc loại khám diện có rìa khám cứng, nên đối phương không có khả năng thay đổi khám diện này.

Điều duy nhất khiến Lỗ Thiên Liễu phải giật mình kinh sợ, đó là từ trên đỉnh các cột đá thi thoảng lại có đá vụn, đất cát rơi xuống, có lẽ do niên đại quá lâu đời, đá núi phía trên đã bị phong hoá nghiêm trọng. Thế nên Lỗ Thiên Liễu càng đẩy nhanh tốc độ gấp rút vượt qua, trong lòng nghĩ thầm, đừng có để thoát khỏi khám diện lại bị đá rơi trúng đầu, như vậy thì quả là vô duyên hết sức.

Nhưng nếu lúc này, Lỗ Thiên Liễu chịu ngừng lên quan sát, có thể cô sẽ nhìn thấy một số “thứ” đang chậm rãi bò qua phía trên cột đá. Nhìn từ dưới lên, không thể thấy được phần đầu và nửa thân trên của chúng, chỉ có thể thấy đôi chân và cặp móng không biết nên gọi là béo núc hay sung phù. Da chúng có màu xám trắng xen lẫn vàng xỉn, khắp cơ thể chằng chịt những đường xanh đỏ ngoằn ngoèo, chính là gân xanh và huyết quản nổi rõ dưới mặt da. Rất nhiều “thứ” như vậy đang từ từ bò xuống, mặc dù động tác vụng về chậm chạp, nhưng rất đồng đều.

Nhưng ngạc nhiên là ba giác nhạy bén siêu phàm của Lỗ Thiên Liễu lại không hề phát giác ra sự tồn tại của những vật thể sống kia. Phải chăng đã có thứ gì gây nhiễu loạn đến ba giác trong sáng của cô, hay là có một sức mạnh nào đã che đậy được sự tồn tại của bọn chúng.

Thoát khỏi bãi cột đá, cảnh tượng hiện ra trước mắt khiến Lỗ Thiên Liễu phải nín thở.

Tất cả mọi thứ ở đây vô cùng linh hoạt sống động, mọi thứ đều như có linh hồn. Lỗ Thiên Liễu mơ hồ nghe thấy những đoá hoa, ngọn cỏ đang rung rinh vẫy gọi; mơ hồ nhìn thấy những gợn sóng lăn tăn trên mặt nước đang mở xoè ra như vô số những nụ cười. Chim chóc ríu ran chao liệng trong lùm cây biếc, trên mặt nước êm; vô số cánh bướm sắc sỡ rập rờn quanh một thác nước đổ dài như màn lụa bạc, thoả thích nô đùa với màn bụi nước mịn mờ quanh đá núi.

Ngay cả những dãy núi vây quanh chôn này cũng lên xuống nhấp nhô giống như đang sống. Dải núi bên trái trông hết như một con rắn đang uốn mình trườn đi, dải núi bên phải chẳng khác gì chú rùa đang vươn cổ nghiêng ngó. Là rùa tiên rắn thiêng đôi đầu đuôi! Đây chẳng phải là cục Huyền Vũ trong phong thuỷ ư? Hơn nữa, tại điểm tiếp xúc giữa đầu rắn và đầu rùa còn có một thác nước đổ dài, đây gọi là Huyền Vũ tràn đầy, là cách cục trời sinh tuyệt diệu trong phong thuỷ. Nếu không phải gần đây có hung huyết không ché, chỉ cần có được cách cục phong thuỷ này, cũng đã đủ để trở thành bậc vương hầu, giàu có nghiêng thiên hạ.

Trước mặt Lỗ Thiên Liễu có một đầm nước tròn trịa, ngả màu xanh thẫm, mặt nước tròn vành vạnh, hết như một tấm gương khổng lồ. Nối tiếp với đầm nước là một vũng nước nhỏ bên dưới dòng thác, cũng có hình tròn. Thác nước rất kỳ lạ, từ trên đổ xuống tầng tầng lớp lớp những tia bọt nước trắng xoá đan xen trông hết như sợi lông vũ, rơi xuống mặt nước không gây một tiếng động, cũng không thấy có bọt nước bắn tung, mà chỉ khởi lên vô số gợn sóng theo nhau lan toả, vòng này nối tiếp vòng kia, vòng này lồng vào vòng kia.

Nhìn tổng thể, hai đầm nước nối liền nhau giống như một quả bầu hồ lô lớn, vị trí thắt eo của hồ lô là một cửa hẹp dùng để nối thông hai mặt nước. Mặc dù mặt nước vô cùng tĩnh lặng, không nhìn thấy dòng nước lưu chuyển từ đầm nhỏ sang đầm lớn, nhưng ở phía Lỗ Thiên Liễu, nước trong đầm lớn đã dềnh qua bờ, tràn khắp bốn phía rồi chảy xuống chỗ trũng, cuối cùng đổ về những khe suối xung quanh.

Ở hai bên đoạn thắt hồ lô có hai trụ đá do đá tảng xếp chồng lên nhau mà thành, đã rêu xanh phủ kín, cỏ dại um tùm. Chỉ thoạt nhìn đã có thể nhận ra, hai trụ đá là do con người xếp thành, lại xếp rất tùy tiện, kích thước trên dưới chênh lệch, nhìn chông chênh như muốn sập đến nơi. Không biết hai trụ đá có tác dụng gì, vì xem hình thù không giống như cổng chào hay tượng linh vật.

Bỗng nhiên, trong lòng Lỗ Thiên Liễu chợt trào dâng một cảm giác vô cùng thân thiết, dường như cô đã từng đến nơi này, không biết là trong kiếp trước hay trong giấc mộng. Đặc biệt là hai trụ đá kia, dường như chúng từ lâu đã in hằn trong ký ức.

Phía trước đã không còn đường đi tiếp, đây chính là điểm cuối cùng của thung lũng Ngô Chân – thác Nhận Linh. Lỗ Thiên Liễu rất chắc chắn với phán đoán của mình. Thế nhưng trong cõi mơ hồ, dường như đang văng vẳng những lời thôi thúc:

- Nào, hãy tiếp tục tiến lên phía trước! Không được dừng chân!

Lỗ Thiên Liễu lắc mạnh đầu liền mấy cái, như muốn tỉnh lại từ trong giấc

mộng.

“Là tiếng gọi của thần linh hay lời dụ dỗ của ma quỷ?” – Lỗ Thiên Liễu lại quan sát kỹ lưỡng một lượt khắp xung quanh – “Một nơi như thế này chắc hẳn sẽ không tồn tại những thứ âm tà, có lẽ mình đã tìm đúng chỗ. Âm thanh kia chính là tiếng gọi của thần linh!”

Trên mặt đầm nước lớn không có cầu cũng không có thuyền, men theo bờ đầm cũng không thể vòng sang bên kia được, vì cả hai đầu đều nối liền với vách đá, trừ phi có khả năng bám trên vách đá thẳng đứng nhả bóng như dao gọt để trôi qua. Lỗ Thiên Liễu quỳ xuống, thử đưa tay xuống nước thăm dò. Đã không còn cách nào khác, cô buộc phải bơi qua.

Ngón tay vừa chạm xuống mặt nước, một cảm giác lạnh buốt thấu xương lập tức xộc thẳng vào não tuỷ. Nhưng đó vẫn chưa phải là đáng sợ nhất, còn có một nguyên nhân khác khiến cô lạnh cứng trong lòng. Xúc giác siêu phàm của cô đã phát hiện ra dưới nước có một luồng sức mạnh ma quái, âm trầm nhưng cực kỳ mạnh mẽ. Đó là một luồng sức hút, có lẽ chính là nhờ vào sức hút này nên mặt nước nơi đây mới phồng căng như một hạt pha lê. Lỗ Thiên Liễu nhặt lấy một cành khô ven bờ, ném thẳng vào giữa đầm. Cành cây khô đáp xuống mặt nước, rung khễ lên hai cái. Mặt nước đang nâng đỡ cành cây hơi lồm xuống một chút, sau đó đột nhiên tách ra một khe hở như có xoáy nước cực mạnh xuất hiện, cành cây lập tức lọt thỏm xuống khe hở biến mất tăm. Mặt nước phẳng lặng như gương thậm chí không có lấy một gợn sóng.

Lỗ Thiên Liễu thậm cảm thấy may mắn vì mình vẫn chưa bị cảnh tượng xung quanh mê hoặc hoàn toàn. Mặt nước đầm ngay cả một cành khô cũng không nổi được, nếu cứ đâm đầu nhảy liều xuống, chắc chắn chỉ còn đường chết.

Đúng lúc Lỗ Thiên Liễu đang do dự không biết phải làm thế nào, đột nhiên cảm thấy sau lưng dội đến từng cơn ớn lạnh. Cái ớn lạnh đó không giống với cảm giác buốt giá của nước trong đầm, mà giống như một mũi dùi băng băng, một dùi băng được đông cứng từ máu tanh và xú uế, đang từ từ chọc sâu vào cột sống, khiến cô vừa đau buốt vừa ớn lạnh. Cảm giác đó nhanh chóng lan từ cột sống ra khắp cơ thể, khiến cô không thể động cựa, cũng không dám nhúc nhích, thậm chí không dám cả rung mình.

Trong lúc đó, giữa những cây cột đá phía sau lưng, đất đá cát sỏi rơi xuống càng nhiều, rồi một thứ mùi quái dị từ trên đỉnh cột dần dần bao trùm xuống dưới.

Lỗ Thiên Liễu phát hiện ra, thực sự là cô không thể động đậy được nữa, cơ thể cứng đờ khiến ánh mắt của cô chỉ nhìn được về đúng một hướng. Ở đó có một gốc cây không lớn, trên gốc cây có buộc một sợi thừng đen, một

đầu sợi thừng đã thò hẳn xuống đầm nước.

Là dây phong huân! Lỗ Thiên Liễu đã nhận ra. Tại một số khu vực phía nam, cô đã thấy người dân khi xây nhà, không dùng khớp mộng để liên kết vì kèo xà cột, mà sử dụng phương thức buộc dây rất đơn giản sơ khai. Họ dùng một loại dây leo ngâm vào nước cho ướt rồi buộc vào chỗ cần nối, sau khi dây leo khô đi, nút buộc sẽ co rút lại, tạo nên lực liên kết rất chắc chắn. Loại dây leo mà họ dùng chính là dây phong huân. Nghe nói giống thực vật này không mọc không mọt, nghìn năm không mục nát.

Trong trước tác “Nam cương tâm dị”^[347] thời Bắc Tống có chép: “Dây huân màu đen như mực, dẻo dai mà không cứng, điều kỳ lạ là không bao giờ mục nát”.

Đây có lẽ chính là con đường để băng qua đầm. Nhưng luồng hàn khí buốt nhói như mũi dùi băng khiến cô toàn thân tê liệt, hai chân không thể nhúc nhích nổi một ly.

Đúng lúc này, một cái bóng màu đen bỗng vùn vụt băng ngang qua không trung, Lỗ Thiên Liễu nghe thấy phía sau lưng có một áp lực đè xuống cùng một tiếng động quái dị. Liên sau đó, cơ thể cô đột nhiên lao vụt đi như vừa vung ra được khỏi một bàn tay giăng kéo, ngã dúi dụi xuống bên cạnh gốc cây.

Lỗ Thiên Liễu vội vã ngoảnh đầu nhìn bóng đen đang lao vút vào rừng cây. Trông nó giống hệt như con sáo mắt đỏ vẫn âm thầm bám theo mọi người như một bóng ma.

Sợi dây leo đúng ra không quá nặng. Với độ dài như thế này, đừng nói là Lỗ Thiên Liễu, ngay cả đứa trẻ bảy tám tuổi cũng có thể kéo lên dễ dàng. Nhưng trong lúc cấp bách, Lỗ Thiên Liễu lại không thể kéo nổi sợi dây.

Sợi dây đã rung lên bần bật, đó là do sức hút dưới mặt nước đang giăng co với cô. Cô bắt đầu vận lực một cách khéo léo, thấy căng liền dừng, thấy lỏng liền kéo, rồi quần phần dây đã kéo lên được thành vòng, lồng vào gốc cây. Cô phải gấp rút tranh thủ thời gian, ba giác nhạy bén đã cảm giác được luồng hàn khí nhọn hoắt kia đang vòng trở lại.

Sợi dây thừng đen trĩu ròng ròng nước đã được kéo căng trên mặt đầm, đầu còn lại được cố định vào chỗ thắt eo giữa hai đầm nước phía bên kia, trông nó giống hệt như một sợi thép chằng ngang đầm nước.

Lỗ Thiên Liễu tung mình nhảy lên sợi dây. Sợi dây dầm nước rất trơn, hơn nữa, một sợi dây thừng dài như vậy dù có kéo căng tới đâu cũng sẽ chùng xuống ở giữa, vì vậy hai chân cô trượt một mạch đến chính giữa sợi dây. Lúc này, sợi dây đã chùng hẳn xuống, mũi chân cô đã chạm đến mặt nước. Lỗ Thiên Liễu kinh sợ, lập tức lợi dụng lực đàn hồi của sợi dây để bật người lên

nhảy về phía trước, lao đi được khoảng bốn năm bước. Song nhảy lên thì dễ, đáp xuống mới khó, thật khó lòng đứng vững trên sợi dây ướt đầm trơn trượt như vậy. Khi Lỗ Thiên Liễu rơi xuống, bàn chân vừa chạm lên sợi dây, chưa kịp vận lực đã biết ngay là mình đã trượt chân, cơ thể lao thẳng xuống mặt nước cách vị trí thắt eo bầu không xa.

Lỗ Thiên Liễu không còn kịp suy nghĩ gì thêm nữa, Phi như bạc đã lao vụt đi, quán ngay vào trụ đá chông chênh như muốn sập ven bờ. Sợi xích trên Phi như bạc đã quán trúng mục tiêu, trụ đá cũng không đổ sập, chúng vẫn chịu được sức nặng của cơ thể đang rơi xuống của Lỗ Thiên Liễu.

Chỉ cần kéo căng sợi xích là có thể đu qua, nhưng vòng cung đu lên lại có một điểm rất gần mặt nước. Thế là Lỗ Thiên Liễu nhắm chặt hai mắt, cố gắng hết sức để duỗi ngang cơ thể, là lướt đi trên mặt đầm, đuôi bím tóc rẽ thành một vệt sóng gợn trên mặt nước.

Lỗ Thiên Liễu nhẹ nhàng đáp xuống khoảng đất trống nằm giữa hai đầm nước lớn nhỏ, nhưng cô không lập tức đứng lên, mà ngồi yên cố gắng điều chỉnh lại hơi thở gấp gáp và nhịp tim dồn dập. Cô đã nhìn thấy rất rõ màn bụi nước đang đổ xuống trên nhác Nhạn Linh giống hệt như lông vũ của chim nhạn. Hai vệt bụi nước li ti bay đi rất xa, rắc thành những vụn nước tí xíu long lanh trên mái tóc Lỗ Thiên Liễu, nhẹ nhàng rơi xuống.

Bụi nước dày đặc phủ lên khuôn mặt cô, đem lại một cảm giác trong trẻo mát lạnh rất thư thái, kèm theo một chút nhột nhạt. Lỗ Thiên Liễu cảm giác như cơ thể đang chìm trong một vòng tay mềm mại, phảng phất như có hương thơm của sữa. Trên khuôn mặt đầy căng thẳng và mệt mỏi của cô bỗng bùng nở một nụ cười.

Thật kỳ lạ, chỉ cách có một đầm nước, vậy mà cảm giác ở hai bên lại khác nhau một vực, tựa như địa ngục với thiên đường.

Khoảng cách hai bờ đầm tại vị trí thắt eo không lớn, Lỗ Thiên Liễu chỉ cần một cú tung mình đã có thể vượt qua. Nhưng cô trở qua trở lại đến mấy lần, vẫn không tìm thấy sợi dây thừng hay vật dụng vượt nước nào khác. Mặc dù đầm nhỏ không lớn, nhưng nếu muốn vượt qua để đến phía dưới chân thác, không có dụng cụ trợ giúp sẽ không thể thực hiện được.

Kỳ thực, Lỗ Thiên Liễu cũng không biết tại sao mình lại phải đến dưới chân thác nước. Ở đó có gì? Đến đó làm gì? Song sau khi tiếng gọi đầy giục giã kia vang lên trong trí não, dường như trong tâm trí cô chỉ còn lại một mục tiêu, một quyết tâm duy nhất!

Nhìn xuyên qua màn bọt nước trắng xoá hình lông vũ đang mù mịt bay tung, thấp thoáng nhìn thấy phía sau thác nước là một khối đá đã được nước xối đến nhẵn bóng, tròn trịa rất mực, tựa như một viên ngọc hình cầu bị hai

trái núi kẹp vào chính giữa. “Rùa tiên rắn thiêng, phun nước nuôi ngọc”, đây là một cách cục phong thủy thần kỳ trong truyền thuyết, một cách cục phong thủy chưa từng được ghi chép trong thư tịch cổ.

“Mình phải đi về phía đó!” – Lỗ Thiên Liễu cuối cùng cũng đã tìm ra được lý do – “Tảng đá hình tròn bị kẹp giữa hai trái núi, hai bên sẽ có hai khe hở hình góc hẹp, cũng giống như khe hở được tạo thành khi hai khúc cối đá va đập vào nhau. Không chừng con đường để tìm ra bảo bối chính là nơi đó!”.

“Nhưng bây giờ mình phải làm thế nào để vượt qua đầm nước này đây?” – Lỗ Thiên Liễu bắt đầu lo lắng – “Tia nước trên thác rơi xuống mặt đầm, ngay cả gợn sóng gợn lên trông cũng rất miễn cưỡng, chứng tỏ sức căng của mặt nước rất lớn, phía dưới kia chắc chắn còn có một luồng sức mạnh ghê gớm hơn nhiều!”.

“Chắc chắn vẫn còn cách khác, có điều lúc này mình đang quá lo lắng căng thẳng nên mất đi linh giác, nhất thời không thể tìm ra!”.

Nghĩ vậy, Lỗ Thiên Liễu liền ngả người nằm xuống bên mép nước, bất động hoàn toàn. Cô buông bỏ tất cả những toan tính được mất đang rối bời trong trí não, mặc tình tận hưởng sự bao bọc chở che của thiên nhiên trong chốn linh thiêng thần thánh, tận hưởng cảm giác thân thiết dịu êm khi những vụn nước li ti phả ra từ thác nước phun đầy trên khuôn mặt.

Trên thế gian có vô số phương pháp tu đạo, như cách ngồi thiền nhập định của Đạo gia, cách suy tưởng nhập huyền của nhà Lý học, cách tập trung quan sát đến tận hư không của Chiêm tinh học, cách tụng kinh niệm Phật của nhà Phật... Đường đi có khác, đích đến đều chung, tất cả đều nhằm tập trung tinh thần, loại trừ tạp niệm và mọi điều quấy nhiễu, dùng tư tưởng và tâm thái trống rỗng linh diệu để giác ngộ những nghĩa lý huyền diệu thâm sâu. Nhưng trước khi các trường phái tu luyện được hình thành, phương pháp giác ngộ nguyên thủy nhất của con người chính là giấc mơ. Nhưng kiểu giấc mơ này không phải là đi ngủ để nằm mơ thực sự, mà là thả lỏng cơ thể, để rơi vào trạng thái nửa thức nửa ngủ, nửa tỉnh nửa mê. Trạng thái này có thể tránh được sự quấy nhiễu của ngũ quan, giúp cho não bộ có được môi trường tư duy tuyệt vời nhất.

Bản thân đang ở trong một chôn tựa Bồng Lai tiên cảnh, hoạt động của tư duy sẽ càng trở nên thần diệu. Sau khi chìm vào giấc mộng, Lỗ Thiên Liễu bắt đầu tìm tòi một số thứ, lần tìm một số dấu vết, biện biệt một số ngộ nhận và giả trá. Cô lại nhìn thấy Lỗ Thịnh Nghĩa, Ngũ Lang, Du Hữu Thích, và còn có cả Chu thiên sư. Ô, hình như vẫn thiếu một người. Cô lại loáng thoáng nghe thấy tiếng nước chảy, tư duy liền nương theo đó quay trở về với con thuyền đang chạy trốn khỏi Tam Đảo Thái Hồ.

Bát quái dẫn

Mấy ngày trước, Chu thiên sư mang theo lời giải từ núi Long Hồ tới Thái Hồ, không ngờ bị đối phương bám sát. Trong tình cảnh bất đắc dĩ, buộc phải dẫn theo đám Lỗ Thiên Liễu nhân khi trời tối chèo thuyền trốn khỏi Tam Đảo. Bọn họ chèo thuyền suốt đêm không nghỉ trong Thái Hồ, may mắn là không gặp phải bất cứ nguy hiểm nào. Sau khi trời sáng, bọn họ đáp vào một vụng nước hoang vắng phía nam Thái Hồ, bỏ thuyền lên cạn. Song Chu thiên sư đã vô cùng kinh ngạc khi phát hiện ra ở chốn hoang vu không một dấu chân người này lại xuất hiện ám hiệu của Thiên Sư giáo: mây Liệt yêu.

Chu thiên sư dẫn cả đám người lần theo ám hiệu đi suốt hơn ba dặm đường, cuối cùng, trong một ngôi miếu đổ nát, đã tìm ra được người lưu ám hiệu. Đó là lão bếp già chuyên lo việc bếp núc trong Thiên Sư giáo. Sự việc này khiến Chu thiên sư hết sức bất ngờ, vì tất cả những người làm công lo liệu tạp vụ trên núi đều thuê từ bên ngoài, không phải người của Thiên Sư giáo, nên chắc chắn sẽ không thể hiểu được các ám hiệu mật truyền trong giáo.

Thiên Sư giáo ăn uống không câu nệ ngon dở, chỉ cần no bụng, vì vậy mặc dù người đông, nhưng không mời đầu bếp, mà chỉ mời người nấu ăn bình thường. Lão bếp già lồi thối này, Chu thiên sư có biết, vì mặc dù lão không phải là đầu bếp có nghề, nhưng khi nấu nướng thường hay táy máy sáng tạo với những nguyên liệu tầm thường, mùi vị cũng không đến nỗi. Lão lại rất thích uống rượu đầu khâu, bầu rượu không lúc nào rời khỏi tay, chửi bới đặc biệt ngoa ngoắt, nên người trong giáo chẳng ai không biết đến lão ta. Chu thiên sư từng hỏi tên họ lão, song lão nói lúc nhỏ là trẻ mồ côi, đến già là người neo đơn, cả đời không tên không họ. Từ sau khi theo nghề đầu bếp, mọi người đều gọi lão là Thuỷ Du Bạo, có nghĩa là nước dầu nổ. Có lẽ do lão vốn thích tìm tòi sáng tạo món mới, món luộc trong nước thì đổi sang chiên trong dầu, món rim bằng dầu lại đổi sang hầm với nước; cũng có lẽ do lão rất hay chửi bới, lời chửi rất điệu ngoa, giống như nước bắn vào dầu nóng mà nổ tung bùng, nên mọi người mới đặt cho lão biệt hiệu này.

- Tôi là Thuỷ Du Bạo đây! Chu thiên sư, ông mới xuống núi có mấy hôm đã quên mất lão già này rồi ư? – Nhìn khuôn mặt đầy vẻ hoài nghi của Chu thiên sư, lão bếp vội buông chiếc bầu sành bên miệng xuống, vừa cười hèn hèn vừa lên tiếng trước, hơi rượu nồng nặc phả thẳng đến trước mặt Chu thiên sư.

- Đương nhiên là tôi nhận ra ông rồi! Nhưng tại sao ông lại đến đây?

Vừa nghe câu hỏi, Thuỷ Du Bạo lập tức chỉnh trang nét mặt cho thật nghiêm túc.

- Là thế này! Sau khi mọi người xuống núi, núi Long Hồ chẳng có ngày nào yên ổn. Mới đầu chúng tôi cứ ngỡ là yêu ma tác oai tác quái, nhưng nghĩ lại thấy không đúng, làm gì có chuyện yêu ma quỷ quái dám kéo lên núi Long Hồ làm cản. Chưởng giáo thiên sư nói rằng kẻ gây rối là người, dặn chúng tôi cứ sinh hoạt như ngày thường, việc cần làm cứ làm, chuyện khác không cần để ý đến! – Thủy Du Bạo nói liền một mạch rồi lại đưa bầu rượu lên miệng tợp một ngụm.

- Nhưng mấy hôm trước, trời vừa bảnh mắt, chưởng giáo thiên sư đã đích thân đến nhà bếp tìm tôi, bảo tôi xuống núi, đi về phía bờ nam Thái Hồ. Lại dạy cho tôi cách làm ám hiệu. Cái đầu già này phải vất vả lắm mới nhớ được ba thứ hình thù quái quỷ kia đây!

Chu thiên sư khẽ gật đầu. Nếu quả thực núi Long Hồ bị kẻ nào ngấm ngầm theo dõi, để một lão bếp già chẳng hiểu chuyện gì xuống núi đưa tin, chắc hẳn sẽ không bị đối phương chú ý.

- À, phải rồi, sợ mọi người không tin, chưởng giáo thiên sư còn đưa cho tôi một cái thẻ chả ra đồng cũng chả ra vàng. Nếu mấy ngày nữa mà mọi người không đến, chắc tôi mang cái của nợ ấy đi đổi bég lấy rượu uống cho rồi! – Lão bếp vừa nói vừa lôi tấm thẻ bài ra.

Chu thiên sư giật bắn cả mình mẩy, vì ông vừa liếc qua đã nhận ra ngay đó là Thiên sư lệnh, tín phù của chưởng giáo thiên sư. Tấm thẻ bài này do tổ sư của núi Long Hồ dùng vàng đen ở biên Đông chế tác thành, chỉ có một. Nếu không phải tình thế cực kỳ nguy cấp, tấm Thiên sư lệnh này tuyệt đối sẽ không rời khỏi tay chưởng giáo. Nhưng lúc này đây, Thiên sư lệnh lại đang ở trong tay một lão bếp tầm thường, chỉ để chứng minh cho mức độ tin cậy của lão. Đến lúc này, Chu thiên sư mới thực sự ý thức được mức độ nguy hiểm và cấp bách của tình hình trước mắt.

- Còn cái này nữa, tôi cũng chẳng biết nó đựng cái của khí gì! – Thủy Du Bạo lại lôi ra một túi vải màu xanh chàm. Thứ này thì người trong Thiên Sư giáo ai ai cũng có, dùng để cất những vật phẩm tùy thân như chu sa, bùa chú...

Quả tình Thủy Du Bạo không thể biết được bên trong túi vải đựng thứ gì, cho dù lão có táy máy mở ra xem, cũng không thể nhận ra được. Nhưng vừa nhìn thấy chúng, thần sắc của Chu thiên sư lập tức trở nên nghiêm trọng. Vì chỉ ông mới biết, bên trong những thứ này ẩn giấu những thông tin cực kỳ hệ trọng.

Tất cả mọi người đều chia nhau canh chừng ở bốn xung quanh ngôi miếu đột nát, trong miếu chỉ còn lại Lỗ Thiên Liễu, Lỗ Thịnh Nghĩa, Du Hữu Thích, Thủy Du Bạo và Chu thiên sư.

Chu thiên sư đồ từ trong túi ra một đồng gỗ vụn với hình thù quái dị. Lỗ Thịnh Nghĩa, Du Hữu Thích đều không hiểu mấy miếng gỗ kia ngoài đốt lửa nhóm lò ra còn có thể dùng vào việc gì khác.

Chu thiên sư rất kiên nhẫn, ông ngồi lì một chỗ suốt một canh giờ, cuối cùng đã ghép xong các mảnh gỗ vụn thành một đồ hình hoàn chỉnh. Đó là một Bát quái bằng gỗ, chính xác hơn, nó là chiếc Bát quái gỗ tinh xảo trăm mảnh được Thiên sư giáo trên núi Long Hồ dùng để truyền thông tin tuyệt mật. Song Bát quái gỗ trông rất cũ kỹ, vừa nhìn đã biết không phải là vật dụng của mấy đời thiên sư gần đây. Lỗ Thiên Liễu cũng kiên nhẫn không hề thua kém Chu thiên sư, cô cũng ngồi lì phía trước đồng gỗ vụn không chịu rời đi. Cũng nhờ cô mấy lần đưa ra gợi ý, nếu không có lẽ Chu thiên sư phải hì hục thêm một hồi lâu nữa mới có thể ghép xong.

Bát quái đã ghép xong, song lại không phát hiện ra manh mối gì đặc biệt, không biết chương giáo thiên sư muốn gửi gắm thông tin gì trong đó?

- Không thấy gì à? Để tôi xem nào, không chừng lại ở mặt sau cũng nên! – Thuỷ Du Bạo vừa nói vừa xăm xấn giơ tay cầm luôn lấy Bát quái. Những người khác còn chưa kịp ngăn cản, Bát quái gỗ đã nằm gọn trong tay lão.

- A!

- Ô!

Mọi người cùng kinh ngạc bật kêu lên. Chẳng ai ngờ được chiếc Bát quái mới được ghép lại từ gỗ vụn khi bị lão bếp già giằng lấy lại không hề vỡ thành từng mảnh, mà vẫn nguyên lành như cũ.

Thuỷ Du Bạo lật úp bàn tay, thẳng cánh đập ngược Bát quái lên mặt bàn. Mọi người không vội tìm kiếm xem mặt sau Bát quái có manh mối gì hay không, mà châu đầu vào tìm hiểu xem tại sao Bát quái lại không bị vỡ. Thì ra những mảnh gỗ vụn tuy có vẻ lộn xộn, nhưng nếu được ghép đúng vị trí, giữa các mảnh gỗ sẽ có khả năng nâng đỡ lẫn nhau. Chỉ cần nâng toàn bộ Bát quái lên với một lực đạo nặng nhẹ thích hợp, nó sẽ không bị vỡ. Song cách lựa chọn tư thế cầm và cách khống chế lực đạo cho vừa vặn chắc hẳn vẫn nằm ngoài khả năng của một lão bếp già thô vụng.

Có người nhìn thẳng vào mặt lão, có người nhìn chăm chăm vào bàn tay lão, trong mọi ánh mắt đều toát lên vẻ ngạc nhiên và nghi hoặc.

Từ trong ánh mắt của mọi người, dường như Thuỷ Du Bạo đã ý thức được điều gì. Song lão lại không biết có điều gì cần phải giải thích, nên còn tỏ ra ngạc nhiên nghi hoặc hơn cả những người còn lại.

Lỗ Thiên Liễu đưa ngón trỏ gỗ nhẹ lên một cạnh Bát quái, vài mảnh gỗ vụn lập tức vung ra. Khi ánh mắt của Thuỷ Du Bạo dừng lại trên những mảnh gỗ vụn rơi rớt, lão chợt nghe thấy một giọng Ngô êm dịu:

- Ông giỏi thế, làm sao có thể cầm lên mà không vỡ được?

Tiếng Ngô vốn mọt mà êm ái, nhưng không phải ai nghe cũng hiểu. Nhưng lời Lão Thiên Liễu vừa nói, Thuỷ Du Bạo lại hiểu được, vì trước đây lão từng làm phụ bếp ở quán ăn lớn, nên thường xuyên tiếp xúc với đủ hạng khách từ nam bắc đông tây.

- Ý cô nói là tại sao tôi có thể cầm nó lên à? Hi hi, chiêu này của tôi gọi là “dính tay chặt”, không có mấy người học được đâu. Không phải tôi khoác lác, nhưng công phu này không phải một hai ngày là có thể luyện thành, không biết đã phải đập vỡ bao nhiêu bát đĩa rồi đây! Nhớ năm xưa khi tôi còn làm ở quán thịt của tay Đông Râu, suốt ngày từ sáng đến tối quần quật đến mồ hôi lút mặt, dầu mỡ ngập tay, dọn dẹp bung bê tối mắt tối mũi, nếu không nhờ vào một chiêu “dính tay chặt”, chắc đã bị đuổi đi đố bộ từ lâu rồi!

Mấy người hình như cũng đã nghe thủng nguyên do từ những lời lẽ lộn xộn không đầu không cuối của Thuỷ Du Bạo. Thì ra lão đã tự mày mò luyện được cách khổng chế tư thế và lực đạo từ việc làm bếp. Nghĩ cũng phải, bàn tay lúc nào cũng dầu mỡ trơn trượt, lại cầm vào cái đĩa nhẩy mỡ, cầm chặt không được, cầm hờ cũng không xong, quả thực cũng cần có kỹ xảo và lực đạo thích hợp mới được.

- Tôi làm thế này này! – Thuỷ Du Bạo nói xong, lại thò tay chụp về phía Bát quái. Lần này mọi người vẫn không kịp phản ứng, không kịp ngăn cản. Nhưng Thuỷ Du Bạo không nhắc Bát quái lên, bàn tay lão vừa chạm vào Bát quái đã khựng ngay lại – Ở đây có chữ! Còn có đường gì loằng ngoằng nữa kia!

Thông tin ẩn giấu trong đồng vụn gỗ không ngờ lại bị một lão bếp lôi thôi vô tài vô tướng phát hiện ra trước nhất.

Các nét chữ lẫn lộn trong đồ hình hào tượng của Bát quái, trông rất cũ kỹ, lại mảnh và dày đặc. Nhưng sau khi phát hiện và quan sát kỹ lưỡng một hồi, vẫn đọc ra được nội dung: “Theo đạo trời ban ơn ra uy, như nước dâng tràn trề tận biển. Phụng mệnh vua men theo dòng nước, bỏ thân tàn tìm kiếm vật thiêng. Lời minh của Tam Bảo”.

- Đôi câu đối này là lời thề tỏ ý chí của Tam Bảo thái giám Trịnh Hoà trước chuyến hải hành. – Không ai có thể ngờ Du Hữ Thích vừa nghe thấy nội dung, đã vanh vách nói ra lai lịch của dòng chữ.

- Ông chắc chứ? – Chu thiên sư chưa thực tin vào phán đoán của tay đầu sỏ thô phỉ Du Hữ Thích.

Du Hữ Thích ưỡn ngực thẳng lưng, duỗi căng cần cổ, nói rất hùng hồn:

- Tôi bảo đúng là đúng! Nói thực với mọi người, sở dĩ tổ tiên tôi được phát tài bất ngờ là nhờ đưa thuyền buôn đi theo đoàn thuyền viễn dương của

Tam Bảo thái giám, thực hiện được mấy cuộc làm ăn lớn với người nước ngoài, sau khi phát tài mới trở về khoanh sông khoanh hồ, mua đất xây cảng. Vị Trịnh Tam Bảo đó chính là ân nhân của tổ tiên nhà chúng tôi, mọi lời nói hành vi của ân nhân, gia tộc chúng tôi đời đời truyền tụng, chẳng nhẽ tôi lại không biết!

- Vậy thì đúng rồi! – Nghe Du Hữu Thích nói vậy, vẻ mặt Chu thiên sư rạng rỡ hẳn lên – Do Trịnh Hoà đưa thuyền đi biển lập được công lớn, nên đã được Vĩnh Lạc đế ban cho tên Tam Bảo, người đời sau đều gọi ông ta là Tam Bảo thái giám. Bởi vậy, nên dòng lạc khoản “Lời minh của Tam Bảo” cũng rất phù hợp. Việc này trở qua trở lại cuối cùng vẫn có liên quan đến hoàng đế Vĩnh Lạc, xem ra lần này chúng ta đã đi đúng hướng!

- Ông không nghe tôi nói gì à? Cái tên Tam Bảo đã được ban tặng ngay trước khi Trịnh Hoà khởi hành chuyến đi biển đầu tiên. Ban cho cái tên này cũng là có dụng ý, nghe nói là muốn nhắc nhở Trịnh Hoà không được quên điều gì đó. Chưa biết chừng giống như trên Bát quái gỗ đã viết, cái gì mà tìm dấu vết bảo bối, nhớ tìm lấy vật thiêng nào đó cho hoàng thượng cũng nên! – Du Hữu Thích có vẻ không được lễ phép cho lắm với Chu thiên sư, cũng vì Chu thiên sư tỏ ra không mấy xem trọng một gã cướp sông cướp hồ như hắn. Lúc này, khó khăn lắm mới túm được cơ hội, nên hắn đã ăn nói xóc óc để trả đũa Chu thiên sư.

Chu thiên sư là người tu hành đạo hạnh thâm sâu, đâu thềm chấp nhặt vài lời với một kẻ như Du Hữu Thích. Nhưng lão Thuỷ Du Bạo đứng bên cạnh miệng lưỡi chẳng phải loại vừa, thấy Du Hữu Thích nói năng với Chu thiên sư có phần bất kính, lập tức chen ngang:

- Cậu lớn kia miệng lưỡi thật hay ho! Trông cũng tốt mã đầy nhỉ! Nói năng thì hơn cả con vệt tia lưỡi ba lượt, người ngợm thì hết như con cá tròn nấu canh hành!

Lời của lão nửa như khen lại nửa như dè bủ, khiến mọi người nghe mà ngẩn ra không hiểu ý lão muốn nói gì.

Lỗ Thiên Liễu là người hiểu ra đầu tiên. Thì ra Thuỷ Du Bạo đang chửi Du Hữu Thích là con rùa^[348] luộc nước sôi. Cô liếc sang nhìn Du Hữu Thích, thấy hắn người ngợm béo lùn chân tay ngắn ngủn, lại vai rộng lưng bè, cần cổ thường xuyên co rút, lắc lư một cách vô thức, quả thực trông rất giống con rùa. Cô không nhịn nổi bèn phì cười.

Liên sau đó, Chu thiên sư cũng nhanh chóng hiểu ra, thì hơi giật mình, vội lách người vào giữa Du Hữu Thích và Thuỷ Du Bạo, nói vội vàng mấy câu xoa dịu:

- Nói đùa thôi! Nói đùa thôi! Uống nhiều quá rồi! – Ông ta vội vã dàn hoà,

bởi vì người bị lão bếp xéch mé là đầu sỏ của băng cướp trên hồ, là kiểu người hễ ra tay là sẵn sàng đoạt mạng.

Nhưng thật bất ngờ là Du Hữu Thích không hề tức giận, mà ngược lại còn bật cười:

- Cái lão cua già chết tiệt! Chửi hay lắm, mới hai câu mà đã biến ta thành món ăn!

Vì bản thân Du Hữu Thích có biệt hiệu là Rùa gai, đương nhiên sẽ không phật ý khi bị người khác nói mình là con rùa. Hơn nữa khi nghe lão bếp nói đến “cá tròn” với “nấu canh hành”, hẳn cảm thấy rất thú vị và tức cười.

Thủy Du Bạo thấy mọi người đều bật cười vui vẻ trước câu chửi của mình, cảm thấy rất đặc ý, nên lạ há miệng nói tiếp:

- Chỉ có điều...

Nhưng lão mới bật ra được mấy chữ đã dừng ngay lại. Chặn họng gã không phải là mũi Nga Mi thích của Du Hữu Thích, mà là ánh mắt sắc bén của Chu thiên sư:

- Cây không cười nhạo cỏ yếu, cỏ không tranh gió của cây, cùng là anh em không nên gây chuyện thị phi, hãy quay lại chuyện chính đi! – Chu thiên sư nói đoạn, lại quay về chủ đề câu đối – Mọi người hãy nhìn xem, vế trên của câu đối “nước dâng tràn trề tận biển” có lẽ là cùng một ý tứ với ba chữ “hư hải tế” trên tấm lụa vàng. Lại thêm năm xưa, quả thực là hoàng đế Vĩnh Lạc đã phái Tam Bảo thái giám đưa đoàn thuyền viễn dương vượt biển. Bây giờ chỉ còn lại ba chữ cuối cùng “thực nhận linh”. Có lẽ câu này mới là điểm mấu chốt nhất của vấn đề, có lẽ phải liên kết toàn bộ nội dung với nhau mới hiểu được ý nghĩa thật sự...

- Mục phục linh? Hê hê, Chu thiên sư thật là người sành ăn! Đó là một món ăn nổi tiếng của Phúc Kiến, màu sắc, hương vị đều tuyệt vời, lại cực kỳ bổ dưỡng. Nhớ năm xưa... – Xem ra Thủy Du Bạo không những không sợ Du Hữu Thích, mà ngay cả Chu thiên sư lão cũng chẳng coi ra gì. Lời của Chu thiên sư còn chưa dứt, lão đã chen ngang mà thao thao bất tuyệt.

Nhưng mới nói được nửa chừng, dường như lão chợt phát giác ra điều gì, nên lập tức đổi giọng.

- Này! Này! Này! Con bé kia, vừa đưa mắt gì với cha ngươi thế? Ra hiệu à? Nói thầm à? Sợ mọi người nghe thấy à? Không công bằng! Thật không công bằng! Muốn nói thì cứ nói, muốn chửi thì cứ chửi, bộ da mặt già xác của lão Thủy ta đây được cái rất dày, trông ta ngứa mắt thì ngươi cứ nói toẹt ra!

Lỗ Thiên Liễu là người thật thà, bị Thủy Du Bạo nói vậy thì đỏ bừng mặt.

Cô không ngờ hành động kín đáo đưa mắt cho Lỗ Thịnh Nghĩa đã bị lão già lè nhè nát rượu kia phát hiện, lại còn âm ỉ nói toạc ra, khác nào mình vừa làm việc gì mờ ám.

Song Chu thiên sư lại như choàng tỉnh khỏi cơn mơ, vội vàng tiếp lời Thuỷ Du Bạo:

- Đứng rồi đứng rồi, tại sao tôi lại hồ đồ như vậy nhỉ! Tám lạng vàng là do nhà họ Lỗ lấy được, bí mật trong đó người Lỗ gia hẳn phải biết được nhiều nhất mới đúng. Chúng tôi đã tập trung được toàn bộ manh mối thu được đến đây, mà mọi người vẫn chưa đưa ra nửa lời kết luận.

- Yên lặng! Đừng làm ồn! Mồm miệng của ông chẳng khác gì nổ bóng ngô! – Lỗ Thiên Liễu vừa nói vừa bực bội nguýt Thuỷ Du Bạo một cái.

Lỗ Thịnh Nghĩa vẫn im lặng, nét mặt đầy vẻ đăm chiêu.

- Được rồi! Được rồi! Tôi nói nhỏ, nói nhỏ lại là được chứ gì. Mà ông Lỗ này, ông nói gì đi chứ. Chuyện không nói không rõ, ngờ không nói không tỏ. Ông cứ nói vài lời để tôi biết được chuyện này đầu cua tai ốc ra sao, không thì phí hoài công tôi lặn lội biết bao nhiêu đường đất. Ông nói cho tôi biết, sau này lúc rượu chè còn có chuyện để tán dóc nữa chứ! – Thuỷ Du Bạo đoán chừng ở đây có chuyện thú vị, liền gặng hỏi không tha.

- Đứng đây Lỗ sư phụ! Núi Long Hồ chúng tôi đã vì gia tộc của ông mà điều động biết bao nhiêu công sức nhân lực, chuyện đó tạm chưa nói đến, nhưng bây giờ đến môn phái cũng gặp phải rắc rối, không được sông an lành. Chi bằng ông hãy nói rõ sự tình, rồi tất cả chúng ta cùng hợp sức giải quyết. Như vậy núi Long Hồ mới có thể yên bình trở lại, bọn anh Du đây cũng có thể quay về Thái Hồ sống những ngày tháng vô lo như trước kia! – Lời của Chu thiên sư nghe rất thấu tình đạt lý.

- Anh cả Lỗ, anh cứ nói đi! Dù thế nào đi nữa tôi cũng quyết theo anh đến cùng! Chỉ cần tìm được cách hoá giải chỗ phá bại trên phần mộ tổ tiên, dù là địa ngục hay bể máu, tôi cũng không sợ! – Du Hữu Thích vừa nói, vừa giật giật cần cò theo thói quen.

Lỗ Thịnh Nghĩa chỉ rừ đầu ngòai bất động, hai bàn tay to lớn xiết chặt vào nhau, gân xanh nổi lên chằng chịt, cơ bắp rung giật khe khẽ.

Cuối cùng, ông đã hạ quyết tâm, bèn ngẩng đầu đứng bật dậy, đưa mắt nhìn một vòng khắp lượt mọi người:

- Lần này quả thực đã lớn chuyện rồi! Tôi không ngờ chỉ vì mấy con chữ mà núi Long Hồ đã phải điều động đông người đến vậy, lại còn liên lụy đến các anh em của chú Du đây. Nhưng mọi việc giờ đã xé ra to, muốn giấu giếm không phải dễ dàng; chuyện đã nghe vào tai, muốn bỏ đi cũng đã quá muộn. Trước tiên xin được nói rõ, việc chúng tôi đang làm là để tích đức tạo

phúc cho nhân loại, cho đời sau, song để thực hiện được lại vô cùng gian nan, hiểm nguy chông chát. Các vị hãy suy nghĩ cho kỹ lưỡng, nếu như bây giờ nói ra sự thực với các vị, thì hai cha con chúng tôi sẽ phải nhờ cậy đến các vị đấy!

Kỳ thực những lời này chủ yếu là nói cho Chu thiên sư nghe, còn Du Hữu Thích vốn là bằng hữu lâu năm với Lỗ Thịnh Nghĩa, đã biết ít nhiều về chuyện của nhà họ Lỗ.

Chu thiên sư không nói gì, chỉ gật đầu. Lỗ Thịnh Nghĩa biết, với những bậc chân tu cao đạo như ông, một cái gật đầu đã là quá đủ.

- Một lời thôi! Nếu cần đến tôi, anh cứ nói! Không cần đến tôi thì tôi đi ăn cơm đây! – Thủy Du Bạo nói oang oang, song giọng nói lại lè nhè không rõ, có lẽ do ngậm rượu trong miệng còn chưa kịp nuốt xuống.

- Anh Thủy, chuyện này anh không cần phải nghe đâu, không lại hại anh chẳng còn cơ hội để uống rượu thì nguy to! – Lỗ Thịnh Nghĩa nói.

- Không cho tôi nghe? Cũng được! Tôi đi! À, phải rồi, chương giáo thiên sư còn nhắc tôi chuyện lời gì cho các vị nữa, nhưng hình như tôi quên phéng mất rồi! – Thủy Du Bạo nói xong, lập tức ngoay ngoáy đi ra ngoài.

- Ông nói thật đấy ư? Nhờ đưa tin mà cũng giấu lại một phần? – Lỗ Thiên Liễu trách móc.

- Chịu thôi! Nấu bếp lâu ngày thành bệnh rồi, cắt thái cái gì cũng phải xà xẻo lại cho mình mấy thứ ngon lành chứ!

- Đừng đi! – Khi Thủy Du Bạo đi ngang qua trước mặt Du Hữu Thích, đã bị hấn giờ tay chặn lại – Anh Lỗ, cứ để ông ta nghe, khi hành sự cũng dẫn ông ta theo, tôi sẽ coi chừng! – Du Hữu Thích đã suy nghĩ kỹ càng, người như thế này, nếu không gây trở ngại thì giữ, nếu gây trở ngại thì giết người bịt miệng là xong. Trước tiên cứ tìm cách moi hết những thông tin mà lão đã biết rồi tính tiếp.

Kỳ thực những lời vừa rồi của Lỗ Thịnh Nghĩa cũng là để thăm dò Thủy Du Bạo. Ông đã lờ mờ phát hiện ra rằng lão bếp già bộ dạng lôi thôi nói năng bạt mạng này chắc chắn không phải hạng tầm thường. Chỉ nhìn vào những lời nói thật giả lẫn lộn và công phu “dính tay chặt” của lão, cho dù không phải kẻ giang hồ già đời, cũng là thành phần ranh ma được nhào nặn từ nơi chợ búa. Còn nữa, chương giáo thiên sư là một nhân vật thần thông, người được ông đích thân phái đến chắc chắn phải có huyền cơ dụng ý nào khác nữa.

- Như vậy cũng được! Bây giờ tôi sẽ kể lại tường tận mọi việc, anh Thủy cũng lại đây nghe luôn đi!

Lỗ Thịnh Nghĩa bắt đầu kể qua một lượt về sứ mệnh chôn cất bảo định cõi phàm của tổ tiên họ Lỗ xưa kia, sau đó lại kể đến chuyện bảo bồi do họ Mặc cất giấu bị chiếm đoạt, hai nhà Lỗ, Mặc hợp sức tranh giành bảo bồi với họ Chu.

- Họ Chu lợi dụng khí số của bảo bồi để đoạt lấy thiên hạ, trong chuyện này có một người đã đóng vai trò quan trọng, chính là Lưu Cơ Lưu Bá Ôn. Cũng chính vì nhà họ Chu có được sự trợ giúp của vị cao nhân nửa tiên nửa phàm này, nên hai nhà Mặc, Lỗ tới giờ vẫn chưa đoạt được bảo bồi từ trong tay họ.

- Một lần, trong một cuộc tranh đoạt, nhà họ Lỗ chúng tôi đã vô tình đoạt được một hộp vàng mệnh lý,^[349] qua đó biết được rằng Lưu Cơ vì muốn giúp họ Chu đoạt thiên hạ, nên đã xem trộm thiên cơ, động đến binh đao, nên công sức tu hành bị hao tổn, dương thọ sụt giảm, buộc phải nhanh chóng rời xa thế tục để tu lại cái gốc tiên thiên. Nhưng nếu rời xa thế tục để tu hành, thì khí số đời người sau này lại phải dựa vào khí hoàng gia của nhà họ Chu mới được bảo toàn, ngày sau mới có được cơ hội xuất đạo. Nhưng ông ta cũng biết rằng bảo bồi mà nhà họ Chu đoạt được đã đến giai đoạn bảo khí cạn kiệt. Nếu muốn giữ vững giang sơn cho họ Chu, buộc phải tìm ra một cách thức khác.

Lỗ Thịnh Nghĩa kể lại sự việc này một cách hết sức chắc chắn, vì thông tin này ông đã trực tiếp thu được từ hộp vàng mệnh lý. Còn những nội dung tiếp theo, đều là thông tin mà hai nhà Lỗ, Mặc thu thập được sau một thời gian dài bí mật theo dõi nhà họ Chu, hoặc nhờ mua chuộc những người trong cung cấm nhà Minh, nên mức độ tin cậy không biết được mấy phần.

- Trước kia rời xa thế tục, Lưu Cơ đã đi khắp thiên hạ, tìm kiếm huyền số thiên cơ có lợi cho giang sơn nhà họ Chu, tổng kết nên những phương pháp hiệu quả và khả thi nhất cung cấp cho Chu Thái Tổ, để ông ta cứ theo đó mà làm. Nhưng khi đó Thái Tổ tuổi tác đã cao, không muốn lao lực nữa, nên đã truyền lại bí mật này cùng với ngôi vị cho hoàng tôn Chu Doãn Văn, đồng thời cũng nói cho ông ta biết ý nghĩa thực sự ẩn giấu bên trong, dặn ông ta sau khi kế vị hãy dốc sức thi hành.

- Nhưng Lưu Cơ có giỏi tính toán đến đâu cũng không thể ngờ được rằng Vĩnh Lạc đế Chu Đế lại cướp đoạt giang sơn, Chu Doãn Văn mang theo bí mật kia bỏ trốn biệt tích. Sau khi đoạt được ngai vàng, hoàng đế Vĩnh Lạc cũng hiểu rõ chỗ yếu của xã tắc nhà họ Chu, nên đã cho tìm kiếm khắp trong điển tịch sách vở, cùng những ghi chép bí mật trong cung, rồi tập trung đông đảo nhân tài văn học biên soạn thành bộ sách “Vĩnh Lạc đại điển”. Mục đích chính là muốn tìm kiếm thông tin có liên quan tới bí mật kia, những mong giữ vững hoàng quyền đời đời bền vững.

Nói đến đây, Lỗ Thịnh Nghĩa bèn ngừng lời.

- Quá hay! Quá hay! Câu chuyện thật là hấp dẫn. Sau đó thế nào, kể tiếp đi chứ! – Thuỷ Du Báo thấy Lỗ Thịnh Nghĩa dừng lại, thì sốt sắng thúc giục ông kể tiếp.

- Vậy họ Chu đã động tới bảo vật nào trong bát bảo? – Mặc dù Chu thiên sư đã lờ mờ đoán ra họ Chu đã đoạt được bảo bối nào, nhưng vẫn muốn xác nhận rõ hơn.

Lỗ Thịnh Nghĩa lại đưa mắt nhìn Lỗ Thiên Liễu. Thấy Lỗ Thiên Liễu không có ý ngăn cản, ông mới chậm rãi kể tiếp:

- Là Hoả bảo trong Ngũ hành!

- Nói như vậy, thì mười hai chữ kia chính là bí mật mà Chu Doãn Văn đã mang theo? – Chu thiên sư biết Lỗ Thịnh Nghĩa không muốn tiếp lộ thêm thông tin nào nữa, thế nhưng đây lại chính là điểm mấu chốt của vấn đề trước mắt, ông cần phải hỏi rõ.

- Chúng tôi cũng không dám khẳng định! – Lỗ Thiên Liễu đáp lời Chu thiên sư bằng giọng Quan Thoại tròn vành rõ chữ – Cần phải xem xem ý nghĩa chính xác của chúng là gì đã!

- Ô! Nhưng nếu điều đó là sự thật, thì hoàng đế Vĩnh Lạc cũng đã tìm ra được một phần nội dung từ những nơi khác! – Chu thiên sư nói.

- Đúng thế! Sau khi thầy kể cho con nghe những điều đã chứng kiến trên núi Võ Đang, mọi người cũng cho là như vậy. Nhưng hôm nay, khi đọc được câu đối thề nguyện của Tam Bảo thái giám trên Bát quái gỗ, e rằng những gì hoàng đế Vĩnh Lạc thu thập được năm xưa chưa hẳn đã nhiều như thầy nói. Nhưng giờ đây, con bản khoản một điều, đó là nếu Vĩnh Lạc đế đã tìm được bí mật kia từ những nơi khác, thì nội dung trên tám lụa chưa chắc đã phải là chìa khoá do Lưu Cơ để lại! – Lỗ Thiên Liễu đưa ra nhận định.

- Suy nghĩ của con cũng rất có lý. Quy luật hưng suy của bảo bối là ba trăm năm một vòng luân hồi, trong đó một trăm năm hưng, một trăm năm bình, một trăm năm suy. Vì vậy sự hưng vượng suy bại của những gia tộc nương tựa vào bảo vật cũng phải tuân theo quy luật trên, trừ phi lại đoạt được bảo bối khác, hoặc áp dụng một thủ đoạn khác để thay đổi cách cục. Vận số hai trăm bảy mươi sáu năm của triều Minh, lại cộng thêm khoảng thời gian từ khi Minh Thái Tổ nổi dậy cho đến khi đoạt được thiên hạ, vừa vặn khoảng trên dưới ba trăm năm. Nếu nhìn vào đó, có thể thấy rằng những gì hoàng đế Vĩnh Lạc đã tìm được và thực thi đều không hề có tác dụng.

- Chẳng phải mọi người vừa nói còn nói thiếu một câu gì đó ư? Có lẽ đó mới là mấu chốt! – Du Hữu Thích tỏ ra vô cùng hào hứng với cuộc thảo luận, vì hẳn đã nghe ra lần hành sự này có liên quan tới một món bảo bối có

thể thay đổi số trời, cải biến vận mệnh. Hắn có thể nhân cơ hội này để hoá giải phá cục phong thuỷ của gia tộc. Bởi vậy hắn chăm chú lắng nghe không sót một từ.

- Còn nữa! – Lỗ Thịnh Nghĩa lên tiếng, song lại dừng một lát mới nói tiếp – Có lẽ năm xưa hoàng đế Vĩnh Lạc vẫn chưa giải mã được ý nghĩa huyền vi thực sự của những câu này, nên tất cả những việc ông ta đã làm đều không đúng cách.

Chu thiên sư đưa tay vuốt vuốt chòm râu, khẽ gật đầu:

- Cũng có thể! Nhưng nếu chỉ xét về mặt chữ, cách làm của hoàng đế Vĩnh Lạc đã rất chu toàn. “Hoả linh kế” có thể giải thích là tiếp nối tác dụng của Hoả linh, cũng có thể giải thích là sức mạnh của Thuỷ minh, thứ đứng tiếp sau Hoả linh, nói thẳng ra là cần tìm Thuỷ bảo. Khi Hoả bảo suy bại, cũng là lúc Thuỷ minh hưng vượng. Hoàng đế Vĩnh Lạc cho xây điện vàng Chân Vũ, đúc tượng Chân Vũ giả, là cầu mong được Thuỷ thần Chân Vũ bảo vệ phù trì. Dẫn sâm sét luyện điện, mượn lửa trời để kéo dài uy lực của Hoả bảo trong tay, cách làm này hiệu quả rất nhỏ, sức mạnh của lửa trời cũng chỉ đủ để duy trì một ngọn đèn nhỏ nhoi trong điện sáng mãi không tắt mà thôi. Về sau lại phái Trịnh Hoà đi thuyền vượt biển. Nhìn lại các đời hoàng đế mọi triều đại, tất cả đều kết mối bang giao với nước ngoài thông qua đường bộ, duy chỉ có hoàng đế Vĩnh Lạc dùng đường thuỷ, lại ban tên cho Trịnh Hoà là Tam Bảo thái giám. Tất cả các hành động này đều nhằm mượn lấy sức mạnh của Thuỷ minh, sẵn lòng các bảo bối trong dự tính và cả ngoài dự tính.

- Thế nhưng chúng ta không thể tiến hành giải mã giống như hoàng đế Vĩnh Lạc, vì phương pháp của ông ta, chúng ta không có khả năng thực hiện. Và quan trọng nhất là ông ta đã làm như vậy nhưng vẫn không tìm được Thuỷ minh thực sự. – Lỗ Thiên Liễu nói.

- Bây giờ cần thiết nhất là phải giải mã được câu cuối cùng “thực nhận linh” có ý nghĩa gì. – Lỗ Thịnh Nghĩa nói.

- Đúng vậy! Sau khi ý nghĩa của cả bốn câu đã sáng tỏ, kết hợp chúng lại với nhau để giải thích, có lẽ sẽ có được phát hiện mới! – Chu thiên sư cũng có cùng quan điểm.

Lỗ Thiên Liễu đột nhiên sức nhớ ra một điều, vội kêu lên:

- Đây, ông Thuỷ Du Bạo, tại sao ông không nói gì? Ông hãy nói ra thông tin truyền khẩu của chương giáo thiên sư đi chứ! Ông nói mau lên!

Ánh mắt của tất cả mọi người đều đổ dồn về phía Thuỷ Du Bạo. Lão bếp già cười rất đắc ý, đưa bầu rượu lên miệng tợp lấy một hớp, rồi mới ghé sát về phía mọi người, khẽ thì thào trong hơi rượu nồng nặc:

- Đến đỉnh núi Bút Đầu núi Giang Lang tại Cù Châu, Chiết Giang để tìm

người đưa tin thứ hai!

Phân âm dương

Cả đoàn người ẩn mình trên đảo nhỏ Thái Hồ quan sát suốt hai ngày hai đêm, không thấy có bóng dáng kẻ nào theo dõi, trong giang hồ cũng không có tin đồn đặc biệt nào. Thế là Chu thiên sư dẫn đầu, nhân lúc đêm sâu đưa mọi người tiến vào ranh giới Chiết Giang, đi thẳng tới đỉnh Bút Đầu trên núi Giang Lang.

Suốt dọc đường đi, bọn họ vô cùng thận trọng. Đầu tiên, ngoài những người đã biết rõ nội tình, tất cả những người khác đi theo đều không được biết họ đang đi đâu. Tất cả các chặng hành trình trong mỗi ngày đều được quyết định ngay trước khi xuất phát, đi đâu cũng phải người do thám trước, sau khi xác nhận an toàn mới truyền tin cho người phía sau tiến lên. Cuối cùng còn phải người đoạn hậu để xoá sạch dấu vết, đồng thời quan sát xem có kẻ bám đuôi hay không.

Đi trước dò đường là Quan Ngũ Lang. Trong cả đoàn người, ngoài Lỗ Thiên Liễu và Lỗ Thịnh Nghĩa ra, anh ta là người đáng tin nhất. Đi sau cùng xoá dấu vết là hai tiểu đồng của Chu thiên sư. Vì tiểu đồng tuổi nhỏ, ít gây chú ý, hành sự cũng kỹ lưỡng, và quan trọng nhất là chúng không biết bất cứ nội tình gì, không có bất cứ xung đột lợi ích nào với mục đích chuyến đi.

Những người còn lại đi cùng một nhóm, như vậy có thể tiếp ứng và coi chừng lẫn nhau, đề phòng có người lén lút tìm cơ hội tung tin tức ra ngoài.

Lão búp già Thuỷ Du Bạo suốt dọc đường đi tay không lúc nào rời bầu rượu, vừa ngáo ngơ ngắm cảnh, vừa liên tục nốc rượu, rảnh chuyện lại đầu khẩu với người khác, hoá ra lại là người vui vẻ thoải mái nhất trong bọn.

Du Hữu Thích đi sau cùng, vừa đi vừa đẩy một con thuyền. Đó là một con thuyền nhỏ có gắn một bánh xe dưới đáy, trông rất giống với loại thuyền nhỏ thả chim cốc săn cá. Xỏ cây sào qua nút thừng đằng trước và đằng sau, rồi gác đầu sào lên vai, lại chẳng khác gì một cỗ xe nhỏ. Nhưng khác là ở chỗ loại thuyền thả chim cốc đều được làm bằng gỗ, còn chiếc thuyền này có vỏ bằng đồng. Nó được đúc hoàn toàn từ loại đồng điều màu đen vớt từ đáy sông Lưu Quang dưới chân núi Lưu Quang. Loại đồng này nhẹ như gỗ, cứng như thép, đã được ghi chép ngay từ đời Tống trong tác phẩm “Kim liệu phổ”. Sông Lưu Quang nước xiết nhiều xoáy, sâu không thấy đáy, nên chỉ thi thoảng mới có người nhặt được vài mảnh quặng đồng dạt vào bờ. Nếu ai cũng bơi lội thiện nghệ như Du Hữu Thích để lặn xuống sông mò, thì đồng điều dưới đáy sông đã bị vét sạch từ lâu.

Trên thuyền chất đầy đồ đạc, phần lớn là những vật dụng cần thiết và lương khô, nước uống. Ngoài ra còn có những món đồ tế nhuyễn mà Du Hữu Thích đã tích góp trong nhiều năm qua, bao gồm tám áo giáp đồng rẽ nước

do tổ tiên họ Du để lại, nên thuyền rất nặng. Du Hữu Thích đi sau đẩy thuyền, hai đệ tử của hắn đi trước quàng thùng kéo phụ. Đi sau Du Hữu Thích là người anh em kết nghĩa của hắn Hoàng Đại Giải, hắn và Du Hữu Thích thay phiên nhau đẩy thuyền.

Du Hữu Thích cho dù là đẩy thuyền hay đi không, lúc nào cũng không rời mắt khỏi Thủy Du Bạo. Hắn đã nói sẽ trông chừng lão bếp già kia, nên nhất định phải giữ lời. Suốt dọc đường đi, Thủy Du Bạo vẫn tỏ ra lịch sự với Du Hữu Thích, vì rượu cho lão uống đều do Du Hữu Thích mua về, hơn nữa vài bình rượu dự trữ cho mấy ngày sau đều để cả trên thuyền của Du Hữu Thích.

Đỉnh Bút Đầu trên núi Giang Lang không quá cao. Vì vậy, ngoài hai đệ tử của Du Hữu Thích ở lại trông thuyền, tất cả những người còn lại đều thông dong lên núi giống như một đoàn khách vãng cảnh.

Mọi người lưu lại đình Văn Hoa trên đỉnh núi đợi suốt hai ngày đêm, nhưng vẫn không thấy bóng dáng người đưa tin thứ hai của núi Long Hồ đâu cả. Cuối cùng, đến cả Chu thiên sư cũng bắt đầu nghi ngờ Thủy Du Bạo.

- Nếu tôi lừa gạt các người, các người cứ việc đem tôi ra chiên, rán, luộc, hầm, quay, nướng, chín rồi không thèm ăn đổ thẳng vào thùng rác là xong! – Thủy Du Bạo lớn giọng thề thốt.

Lỗ Thiên Liễu vốn thẳng tính, không nhịn được lại bật cười, nói:

- Ông thì chỉ có chiên, rán, luộc, hầm, tổ sư núi Long Hồ ăn những món ông nấu không nổi giận mà ăn thịt ông luôn à?

- Ý cô nói là tôi nấu ăn khó nuốt à? Không tin vào tay nghề của tôi à? Cô cứ hỏi Chu thiên sư mà xem! Không thì đợi lúc nào xuống núi, tôi nấu cho cô ăn thử sẽ biết liền! – Thủy Du Bạo tỏ ra bực bội, xem ra lão rất để bụng những đánh giá của người khác về tay nghề nấu nướng của mình.

Chẳng ai thèm tiếp tục đấu khẩu với Thủy Du Bạo, vài câu qua lại khi này đã khiến mọi người nuốt nước miếng còn không kịp. Hai ngày trên núi, chỉ ăn lương khô uống nước suối cảm hơi, mồm miệng ai cũng thấy nhạt nhẽo đến khó chịu.

Tất cả mọi người cứ chôn chân tại chỗ ngồi đợi cũng chẳng phải cách hay. Mọi người bàn bạc một hồi, rồi quyết định để Chu thiên sư, Lỗ Thiên Liễu, Lỗ Thịnh Nghĩa ở lại tiếp tục chờ tin, để cho họ phần lương khô còn lại, rồi những người khác xuống núi trước.

Đến ngày thứ năm, những người dưới núi đoán chừng đám Lỗ Thiên Liễu đã ăn hết lương khô, liền cho người chuyển thức ăn lên núi. Thủy Du Bạo kiên quyết đòi đi, vì đích thân lão đã nấu được hai món ăn đặc ý, muốn Lỗ Thiên Liễu thưởng thức tài nghệ của mình.

Thế là Du Hữu Thích liền cùng Thuỷ Du Bạo lên đỉnh Bút Đầu.

Hai người vừa lên đến đỉnh, đồ ăn tiếp tế còn chưa kịp dọn ra thì kẻ đưa tin đã đến. Lần này vẫn là tin truyền khẩu, chỉ là hai câu đơn giản: “Dang cánh đông nam, lông vũ chạm biển”. Mặc dù kẻ đưa tin không phải là người, những vẫn phát âm rất chuẩn xác.

Chu thiên sư và Thuỷ Du Bạo đều nhận ra đó là con sáo mắt đỏ mà chương giáo thiên sư vô cùng yêu quý. Thiên Sư giáo nuôi rất nhiều chim sáo, vì nó là một trong bốn loại linh cầm, có thể qua lại giữa hai thế giới âm dương. Trong Thiên Sư pháp có kiểu phép thuật dùng chim sáo truyền tiếng ma để hỏi về kiếp trước, kiếp này. Mà lai lịch của giống chim sáo này lại càng đặc biệt. Tên gọi chính xác của nó là “dịch duệ”, trong “Linh cầm truyện” có viết: “Dịch duệ là giống chim trời, có thể tự do đi lại giữa hai cõi âm dương, mắt lửa nhận yêu tà, miệng nói tiếng ma quỷ. Thích vùng đất ác, thường đi ban đêm, mỏ ăn óc quỷ, móng cào xác chết. Nuôi nó, là thứ vũ khí lợi hại hộ cát đuổi tà”.

Thuỷ Du Bạo vừa nhìn thấy con sáo mắt đỏ, liền đổ một chút rượu vào lòng bàn tay. Con sáo lập tức sà xuống bàn tay lão, cúi đầu uống rượu. Vừa nhìn đã biết là đôi bạn chí thân, một người một chim, cùng là phường nát rượu. Xem ra chương giáo thiên sư lần này đã quá to gan mạo hiểm, dám dùng hai kẻ đó để đưa tin.

- Lão Thuỷ, đừng có chuốc say nó, kiểm tra xem còn có thêm lời nhắn nào không, không khéo lại giấu nhem mất thông tin gì đấy! – Mặc dù Du Hữu Thích nhìn chim sáo uống rượu cũng cảm thấy rất tò mò thú vị, nhưng vẫn không quên bài học lần trước của Thuỷ Du Bạo.

- Hề hề! Có tiến bộ! Lắt léo chửi khéo ta là giống súc sinh à? Yên tâm đi, cứ để nó uống, uống cho đã rồi chuyện gì cũng phun ra hết, uống chưa đã thì hai cái miệng trên dưới của ngươi cùng hỏi cũng chẳng cạy ra nổi một chữ! – Thuỷ Du Bạo nói đoạn, lại đổ thêm chút rượu vào lòng bàn tay.

Chu thiên sư và Lỗ Thịnh Nghĩa nghe lời trả treo của Thuỷ Du Bạo với Du Hữu Thích, đều không dám bật cười. Nhưng vẫn là Lỗ Thiên Liễu không nhịn được, lại cười phá lên.

Du Hữu Thích nhất thời chưa kịp hiểu ra, thấy Lỗ Thiên Liễu bật cười còn ngờ ngạc hỏi:

- Con bé kia, cười cái gì?

Lỗ Thiên Liễu đỏ mặt, quay đầu đi, chỉ cười mà không nói.

Du Hữu Thích đưa tay gỡ gỡ đầu, rồi mới sực tỉnh, nhảy dựng lên:

- Lão cua già chết tiệt! Dám chửi ta miệng đít lẫn lộn à?

Thủy Du Bạo chẳng thèm đếm xỉa tới Du Hữu Thích, một tay nâng con sáo, tay còn lại bung đĩa thức ăn mà lão vừa mang đến lên:

- Lỡ tiểu thư, cô ném thử xem, đây là món cải trắng chao dầu chính tay tôi nấu đấy! Ngon tuyệt!

Con sáo uông sạch trơn chút rượu trong lòng bàn tay Thủy Du Bạo, sau đó lại bật ra hai câu lơ lớ nghe không rõ tiếng gì với tiếng gì.

- Nói gì thế? Nói lại lần nữa đi! Nói lại lần nữa đi! – Chu thiên sư vội vàng giục giã, lo sợ sẽ bỏ sót thông tin quan trọng.

Song cho dù Chu thiên sư có thúc giục thế nào, con sáo vẫn cụp cánh rụt cổ lờ đi, không đoái hoài gì tới.

- A! Là say thật rồi hay là lên cơn nói nhảm đấy hử? Nói năng cũng chẳng đến đâu đến đâu! – Thủy Du Bạo mắng con sáo, rồi ngoảnh lại nói với Chu thiên sư – Thiên sư, đừng giục nó nữa, cái giống súc sinh chết tiệt này quen thói rồi, tại chương giáo thiên sư chiều quá đậm hư. Mấy lời vừa nãy tôi đã nghe ra, hình như là “Bát quái có đường, tự mình tìm xem” thì phải!

Mọi người nghe Thủy Du Bạo nói vậy, liền nhớ lại câu nói ngọng lú ngọng lô của con sáo ban nãy, có vẻ cũng gần giống thế.

Lỗ Thiên Liễu vội lấy Bát quái gỗ ra. Bát quái gỗ sau khi ghép thành đã được Du Hữu Thích dùng bong bóng cá bọc lại, không dễ bung ra. Các đường nét và chữ viết phía sau Bát quái rất rõ ràng, cứ như mới được vẽ lên, song hình vẽ được tạo nên từ các đường nét lại rất quái lạ, không thể nhận ra nó có ý nghĩa gì.

Bát quái gỗ được chuyền tay hết người này đến người khác, đã chuyền khắp một vòng mà ai cũng nhăn mày nhíu trán chẳng hiểu gì.

Chỉ có Thủy Du Bạo không xem Bát quái. Lão cứ một tay bung đĩa thức ăn một tay cầm đôi đũa lẳng nhặng bám theo Lỗ Thiên Liễu, miệng lải nhải không ngừng:

- Lỡ tiểu thư ơi, cô cứ ném một miếng xem nào! Tôi đảm bảo không lừa cô đâu, phải nói là ngon tuyệt vời! Tôi gọi cô là chị được chưa? Ném một miếng đi. Nếu cô ăn mà thấy không ngon, tôi gọi cô là là thím là mợ luôn! Bất tôi gọi cô là mẹ trẻ cũng xong! Cô đừng nghe người khác nói xằng, cái thứ cá chẳng ra cá rùa chẳng ra rùa, còn khoác lác tổ tiên được theo chân Tam Bảo thái giám ra hải ngoại trở trò gian thương buôn lậu. Kể cả cứ cho là thật đi, thì tổ tiên hấn chắc chắn cũng chưa có diễm phúc được ăn món cải trắng ngon tuyệt thế này đâu!

Du Hữu Thích dường như sực nhớ ra điều gì, vội nói:

- Đưa Bát quái cho tôi xem lại!

Cuối cùng, trong ánh mắt chờ đợi của mọi người, Du Hữu Thích đã khẳng định chắc nịch rằng, hình dạng của nét vẽ giống như sơ đồ hành trình của thuyền viên dương trước khi Tam Bảo thái giám lên đường.

- Nếu đúng là sơ đồ hành trình của Tam Bảo thái giám, vậy thì chúng ta không cần suy nghĩ về kết quả nữa. Vì sự thực đã chứng minh, phương pháp “vượt biển xa” của hoàng đế Vĩnh Lạc đã không đem lại kết quả như mong muốn. Than ôi! Ai cũng nói Thiên Sư giáo chúng ta làu thông thiên địa, nắm cả âm dương, vậy mà đôi khi chỉ một huyện cơ nhỏ nhỏ cũng không đủ sức phá giải! – Lời nói của Chu thiên sư đầy cảm khái, xen lẫn nỗi thất vọng nặng nề.

- “Làu thông thiên địa, nắm cả âm dương!” – Lỗ Thiên Liễu lặp lại lời nói của Chu thiên sư, tựa như có một tia chớp xẹt qua trí não. Chương “Âm dương” trong cuốn “Huyền giác” có câu: “Vạn vật đều có âm dương, dùng cảm giác để nhận biết vật, cần phải thấy suốt cả âm dương. Áp dụng vào hành động, cần phải nhìn rõ phải trái, lần rõ trong ngoài, nghe rõ động tĩnh, phân rõ sáng tối...”

Lỗ Thiên Liễu cầm Bát quái gỗ lên, đưa một ngón tay ấn vào vị trí của hình vẽ, sau đó từ từ lật Bát quái lại, hướng mặt phải lên trên. Người đầu tiên hiểu được hành động của cô chính là Chu thiên sư. Ông lập tức dấn lên một bước, đưa hai tay đỡ nhẹ lấy mép Bát quái. Những ngón tay đặt trên mép Bát quái có phần run rẩy, hơi thở vốn bình hoà cũng trở nên gấp gáp. Một vị thiên sư đạo hạnh cao thâm lại có phản ứng này, chứng tỏ ông đang trong trạng thái vô cùng kích động và hưng phấn.

Phương vị Tôn Mộc! Vị trí tương ứng ở mặt trước của đồ hình được cấu thành từ các nét vẽ là vị trí Tôn Mộc của Bát quái. Quẻ tượng Tôn Mộc chủ về đông nam, Tôn vi Phong, tượng quẻ là gió. Nhưng Lỗ Thiên Liễu và Chu thiên sư đều học về loại Bát quái số tiên thiên cổ xưa hơn, nên biết rằng vị trí này còn có một tầng ý nghĩa khác. Quẻ Tôn Mộc, cũng là quẻ thuận. Trong vạn vật của thế gian, thứ gì thuận nhất? Chính là nước. Ngoài ra, trong phần chú giải của quẻ Tôn vi Phong hậu thiên còn viết rằng: “Hạ xuống mà chưa lên, sau đó sẽ hưng khởi”, kỳ thực là được giải thích căn cứ theo hiện tượng sóng sau bề sóng trước của tượng Thủy hậu thiên.

Lỗ Thiên Liễu và Chu thiên sư cùng đưa mắt nhìn nhau, họ đều đang cố gắng để tĩnh tâm trở lại. Tâm thái còn có thể dùng định lực của Đạo gia để trấn tĩnh, nhưng mạch tư duy rối bời thì không có cách nào ngăn trở được.

Đồ hình được tạo thành từ các nét vẽ lại tương ứng với vị trí Tôn Mộc của Bát quái hậu thiên, cũng chính là vị trí Thủy trong tám số thành thế của Bát quái số tiên thiên cổ xưa. “Hoả linh kế” là Thủy minh, “giả Chân Vũ” là mượn sức của thủy thần, “viễn hải tế” là đi đường thủy, cũng có thể giải

thích là bờ biển ở rất xa. Tất cả những nội dung đó có vẻ như để làm bước đệm và định nghĩa cho về cuối cùng.

Lỗ Thiên Liễu thở ra một hơi thật khẽ, đây chính là phương pháp trấn tĩnh mà cô đã học được từ cuốn “Huyền giác”. Đợi khi tâm tĩnh trở lại, cô mới chậm rãi cất lời:

- Con nhớ thiên sư đã kể, vị lão đạo sĩ trên núi Võ Đang có nói hoàng đế Vĩnh Lạc không biết do đâu mà biết được rằng Tử Cấm Thành tại Bắc Bình và đỉnh Thiên Trụ của núi Võ Đang là hai huyệt nhãn âm dương của trời đất, hơn nữa còn là nam bắc âm dương đảo lộn. Thầy nghĩ xem, nguyên lý này phải chăng cũng phù hợp với Bát quái số tiên thiên cổ xưa?

Chu thiên sư lập tức gật đầu.

- Vậy nếu coi vị trí mắt cá dương bên trong Bát quái là Bắc Bình, vị trí mắt cá âm là núi Võ Đang, vậy thì vị trí tương ứng với đầu ngón tay của con ở mặt sau sẽ là nơi nào?

- Khí ngang sang đông, đi thẳng về nam, là phương đông nam của Thần Châu. “Dang cánh đông nam, lông vũ chạm biên”, có lẽ là Phúc Kiến... – Chu thiên sư vẫn đang dẫn đo, đang bấn khoăn, vì ông cũng không dám khẳng định.

Trong lúc Chu thiên sư vẫn đang ngập ngừng, muốn nói lại thôi, thì Lỗ Thịnh Nghĩa không thể ngồi yên được nữa, bèn buột ra một câu:

- “Vũ Di thẳng cánh phương đông, trập trùng ngàn đỉnh như lông vũ xoè”.

“Vũ Di thẳng cánh phương đông, trập trùng ngàn đỉnh như lông vũ xoè” và “Dang cánh đông nam, lông vũ chạm biên” đều là nói về khu vực phía đông núi Vũ Di ở Phúc Kiến. Nơi đây núi non trùng điệp, đỉnh núi tầng tầng, vách núi san sát, khe núi dọc ngang, giống hệt như tầng tầng lông vũ xoè rộng.

Lỗ Thịnh Nghĩa biết được nơi này trong một lần đi tìm kiếm tung tích báu vật ở Thiệu Hưng. Lần đó, ông đã quen được một người thợ đan tre. Người thợ đan sống trong một sơn thôn chìm sâu trong rừng trúc xanh mướt bạt ngàn ngay tại vùng núi non trùng điệp ken dày như lông vũ nơi đó.

Người thợ đan tên là Chúc Tiết Cao, tay nghề đan lát thuộc hàng cao siêu hiếm có. Khi gã đan đồ tre trúc, các khâu chẻ tre, pha nan, chuốt nan, đan lát, tạo hình đều nhanh thoăn thoắt, chớp mắt đã xong, khiến người ta không khỏi trầm trồ thán phục. Và đáng kinh ngạc hơn nữa là trong quá trình đan, gã còn biết lợi dụng sự khác biệt về màu sắc đậm nhạt của mỗi nan tre để tạo thành các hoa văn trang trí khác nhau trên thành phẩm. Lỗ Thịnh Nghĩa đã từng tận mắt nhìn thấy gã đan một chiếc sọt tre, chỉ thấy mười ngón tay múa tít như bay, nan tre hết phát sang trái lại vọt sang phải, còn chưa kịp nhìn kỹ,

thì một chiếc sọt tre vàng óng điểm xuyết những bông cúc đen nhánh đã được đan xong.

Việc Lỗ Thịnh Nghĩa kết thân với gã còn có một duyên do khác. Đó là vì ông đã phát giác ra kỹ pháp đặc thù của Lỗ gia trong rất nhiều món đồ tre trúc do Chúc Tiết Cao đan. Ví dụ khi đan các loại đồ gia dụng, Chúc Tiết Cao thường đan thêm các chốt ngàm gia cố bên cạnh những bộ phận phải chịu tải, kỹ xảo này có cùng nguyên lý với phương pháp tạo thêm khớp mộng ngàm ở giữa trụ xà trong công phu Giá lương (bắc xà) của nhà họ Lỗ. Hay như khi đan những hoa văn nổi ở bên ngoài đồ tre trúc, kỹ xảo kéo nan đan xen rất giống với phương pháp khắc gỗ “chừa vuông khắc nổi” của nhà họ Lỗ. Điểm quan trọng nhất là loại giỏ xách cỡ lớn với mắt đan sáu ô do gã đan có cách sắp xếp nan tre giống hệt như quy luật “rào trúc cấm nghiêng” độc nhất vô nhị của nhà họ Lỗ. Vì vậy, Lỗ Thịnh Nghĩa cho rằng đây là hậu duệ của các tiền bối Lỗ gia từng lưu lại bảo vệ bảo bối ở nơi nào đó; cho dù không phải, chắc chắn cũng phải có mối liên quan.

Sau vài lần tiếp xúc với Chúc Tiết Cao, Lỗ Thịnh Nghĩa phát hiện người này là một nghệ nhân lặng lẽ sống cách biệt với đời. Từ nhỏ đến lớn gã chỉ ở lì trong núi, đã ngoài ba chục tuổi mà mới xuống núi có hai lần. Tay nghề đan lát của gã quả thực do tổ tiên truyền lại, song không hề để lại bất cứ tin tức hay manh mối nào có liên quan tới Lỗ gia.

Nhưng có một hiện tượng hết sức kỳ lạ, đối diện với đủ kiểu thăm dò của Lỗ Thịnh Nghĩa, gã thợ đan cứ ngẩn ngơ như thể ngủ mê chưa tỉnh. Nhưng trong lúc giao tiếp xử sự thường ngày, Chúc Tiết Cao lại tỏ ra rất từng trải, nói năng cử chỉ chẳng thua kém một người lão luyện giang hồ. Hơn thế nữa, định lực của gã rất mực cao siêu, không dễ kích động, chỉ nhìn vẻ mặt khó mà phán đoán được tâm tư của gã.

Thực ra con người ai cũng có hai mặt, nên một kẻ như Chúc Tiết Cao là rất khó đoán. Hoặc là gã là kẻ chất phác ngây ngô cực độ, hoặc là ngay cả một kẻ lão luyện giang hồ như Lỗ Thịnh Nghĩa cũng đã bị qua mặt. Đúng là lòng người thăm thẳm lấy gì đo.

Mỗi lần Lỗ Thịnh Nghĩa ra ngoài có việc, nếu đi qua vùng núi Thiên Linh, đều tạt qua thăm người bạn này. Cuộc sống trong núi khó khăn hơn nhiều so với bên ngoài, nên Lỗ Thịnh Nghĩa cũng nhiều lần chu cấp cho gã.

Trong chuyến đi lần này, chặng dừng chân đầu tiên của họ chính là sơn thôn nơi Chúc Tiết Cao cư trú.

Nơi đây giống như một đại dương xanh biếc. Một dòng suối nhỏ xuyên suốt qua khe núi, vách núi hai bên tre trúc phủ um tùm. Trên con đường nhỏ men theo vách núi, có ba bốn thanh niên cao to lực lưỡng vác theo những cây tre vừa đốn đi xuống dốc. Trên một tảng đá tròn nhẵn thín bên bờ suối,

có mấy người đàn bà trẻ già lẫn lộn đang ngồi thong dong sửa sang, trau chuốt từng sợi nan tre. Những sợi nan mềm mại trơn tru, lấp lánh một màu xanh mượt như sơn, mượt mà như làn nước suối đang róc rách vắt qua dưới chân phiến đá. Bên suối có một máng dẫn nước ghép từ thân tre lớn bỏ đôi, gác trên giá dựng từ thân trúc nhỏ, bắt nguồn từ bờ suối, quanh co chạy hút vào tận rừng sâu.

- Quả là một nơi tuyệt vời! Sống ở đây, người phàm hản cũng nhuốm hơi hướng thần tiên! – Đây có lẽ là câu nói tử tế nhất của Thủy Du Bạo trong chuyến đi này.

Lỗ Thịnh Nghĩa đã nhìn thấy Chúc Tiết Cao ở bãi rộng đầu thôn. Tuy nói là đầu thôn, nhưng đứng từ đây lại hoàn toàn không thể nhìn thấy khung cảnh trong thôn, vì toàn bộ sơn thôn đã chìm khuất trong bóng tre trúc dày đặc, Nếu không có người dẫn đường, chẳng ai ngờ được ở đây lại có một sơn thôn đông đúc đến thế.

Gã thờ đan đang dạy mấy đứa trẻ đan đồ chơi. Nhìn thấy đám Lỗ Thịnh Nghĩa đi đến, gã không hề tỏ ra ngạc nhiên, cũng chẳng thấy vẻ vui mừng khi có bạn nơi xa tìm đến.

Lại ý huyền

Một con sáo mắt đỏ bay vút qua bãi trống, đậu trên máng tre chúi đầu uống nước. Một đứa trẻ không mấy chú tâm vào đan lát đã phát hiện ra con sáo, bèn reo lên gọi những đứa trẻ khác cùng ùa đến như ong vỡ tổ. Con chim sáo bay trở lại đậu trên mũi thuyền đồng của Du Hữu Thích, sau đó sải cánh bay vút vào rừng tre.

Đó chính là con sáo mắt đỏ của chương giáo thiên sư. Sau khi đưa tin đến nơi, nó vẫn bám theo bọn họ. Chỉ có điều nó bay trên trời, lại tự mình kiếm thức ăn, nên suốt chặng đường chỉ xuất hiện đâu ba bốn lần. Lần nào cũng vậy, cứ uống hết rượu trong lòng bàn tay của Thuỷ Du Bạo, nó lại bay đi mất hút.

Con sáo đã kéo theo cả lũ trẻ con rông rảnh chạy đi sạch, và như vậy, gã thợ đan có thể rảnh rỗi trò chuyện dăm câu ba điều với Lỗ Thịnh Nghĩa.

- Ô! Đông người thế! Đến tận nơi thâm sơn cùng cốc này, thật vất vả cho các vị quá! – Âm sắc địa phương trong lời nói của gã rất nặng, nhưng ngữ điệu có phần nhạt nhẽo.

- Quả thực có chuyện cấp thiết, mới phải dẫn cả bọn đến làm phiền anh! – Lỗ Thịnh Nghĩa đã quen với thái độ lạnh nhạt của gã.

- Thế à! Muốn tôi giúp chuyện gì? – Lời nói thẳng tuột của gã đã khiến cho một vài người phải lập tức nhìn hẳn với ánh mắt khác. Mới qua lại có một câu mà đã biết bọn họ tìm đến để nhờ vả, người này hẳn không phải ngây ngô.

- Chuyện là thế này, chúng tôi... – Lỗ Thịnh Nghĩa chưa nói hết câu, gã thợ đan đã ngắt lời:

- Không cần phải nói rõ mục đích! Tôi giúp anh không mong cầu điều gì, chỉ vì anh coi tôi là bạn, mà anh cũng không phải người xấu! – Ngữ điệu tuy lạnh nhạt, song lại khiến Lỗ Thịnh Nghĩa vô cùng cảm động – Nhưng mọi người làm gì mà lại kéo đến tận đây? Ở đây chẳng có thứ gì đáng giá! – Những người đang mãi tám tấc trước cảnh sắc xung quanh đều cảm thấy lời của gã thợ đan có vẻ không thành thực.

Để chứng minh cho sự tín nhiệm của mình, Lỗ Thịnh Nghĩa quyết định nói ra những mật ngôn trên tấm lụa vàng cho gã thợ đan biết. Ông kéo gã sang một bên, xoay lưng về phía những người còn lại, rồi chắm ngón tay vào máng dẫn nước, viết lên mặt đá hàng chữ “Hoả linh kế, hư hải tế, giả Chân Vũ, chân nhận linh”, sau đó hạ giọng giải thích cho gã thợ đan.

Gã thợ đan tỏ ra rất lơ đãng với những lời giải thích của Lỗ Thịnh Nghĩa, chỉ chăm chú nhìn những con chữ, ra chiều ngẫm nghĩ, miệng lẩm bà lẩm

bầm.

Nhìn thấy phản ứng của gã thợ đan, giọng Lỗ Thịnh Nghĩa rời rạc dần rồi dừng hẳn.

Đợi đến khi Lỗ Thịnh Nghĩa không nói gì nữa, gã thợ đan mới cao giọng nói lớn:

- Viết sai mấy chữ phải không? Hay là người viết nghe nhầm? Hơi khác so với tên gọi một chút!

Lời vừa nói ra, tất cả những người biết về mười hai chữ này thấy đều tròn con mắt. Chẳng lẽ trong đó còn có hàm ý gì khác?

- Các anh em! Đến chỗ mấy cô em vừa nãy xin ít nước về uống nhé!

- Tìm xem xung quanh có cây quả gì không, hái một ít về đây. Nhớ đào thêm ít măng tói về xào món đũa com!

- ...

Chu thiên sư, Du Hữu Thích tìm cách đuổi hết những người không biết nội tình đi, sau đó xúm cả lại quanh gã thợ đan.

- Anh Lỗ, anh giải thích như vậy là không đúng! Những chữ này đúng ra phải là hai chữ một địa danh: “Hoả Linh, Kế Hư, Hải Tế, Giả Chân, Vũ Chân, Nhạn Linh”. “Hoả Linh” là cầu Hoả Linh, nơi đó rất là cây phong, trên núi lại toàn đá đỏ, dưới nước mọc đầy rong tía và cỏ chổi màu đỏ, cả vùng thoát nhìn tựa như mới bị lửa thiêu, nên cây cầu này mới có tên là cầu Hoả Linh. Bên dưới cầu Hoả Linh là sông Kế Hư. Sông này nước chảy quanh năm không cạn, nhưng lại không tìm thấy nguồn nước ở đâu, nên gọi là kế tiếp hư vô, mới thành ra cái tên này.

- “Hải Tế” là tên một giếng nước, ở hạ lưu sông Kế Hư, cách cầu Hoả Linh khoảng mười mấy dặm đường núi, nằm ở lưng chừng vách núi, vốn là một đầm nước tự nhiên. Mặc dù miệng đầm chỉ lớn bằng ang nước, nhưng không ai biết nó sâu bao nhiêu. Người ta đồn rằng nó là một con mắt biển, nối thông với long cung dưới đáy biển sâu, là nơi biển cả hấp thu nước của trời đất mà không bao giờ khô cạn. Giếng này có thể nhìn thấy từ xa, nhưng rất khó lại gần, vì vách núi này nằm ở chính giữa con đường xả lũ từ trên núi xuống, nên phía dưới vách núi bị nước lũ xói mòn sâu hoắm vào trong, nếu muốn trèo lên chắc phải biết cách đu người lơ lửng trên vách đá. Nhưng người trong vùng cho dù có khả năng này cũng chẳng ai dám trèo lên. Truyền thuyết nói rằng nếu bị khí âm hàn trong giếng phun trúng, không sinh bệnh tật cũng gặp vận xui xẻo. Nghe nói còn có người bị hàn khí thổi cho hồn bay phách tán, rơi ngay xuống giếng.

- Hai chữ tiếp theo tôi cảm thấy không đúng. Từ giếng Hải Tế đi về phía

đông, qua bốn đỉnh núi sẽ đến rừng Giá Trinh. “Giá Trinh” và “Giả Chân” âm đọc gần giống như nhau. Đó là một khu rừng vô cùng kỳ lạ, chỉ mọc toàn cây nữ trinh, cứ hai cây một mọc sát vào nhau. Truyền thuyết nói rằng muốn biết vợ có lén lút ngoại tình hay không, chỉ cần bảo cô ta khấu đầu trước hai cái cây mọc liền nhau một cái. Nếu hai cái cây tách rời ra, chứng tỏ cô ta không giữ được tiết tháo.

- Từ rừng Giá Trinh đi tiếp, xuôi theo dòng nước trong sơn cốc men theo chân núi đi khoảng hơn hai mươi dặm, rồi vòng vèo qua mấy ngọn núi, sẽ đến một thung lũng tên là Ngộ Chân. Là “Ngộ” chứ không phải “Vũ” như anh viết. Thung lung Ngộ Chân rất lớn, lại sâu hun hút, đường lối bên trong hết sức khó đi, rất nhiều trùng độc thú dữ, vô cùng nguy hiểm. Sở dĩ có cái tên này, ý nói là nếu đi vào đó một chuyến, sẽ ngộ ra được ý nghĩa chân thực của sống chết vui buồn. Mặc dù nơi đó cực kỳ nguy hiểm, song trước đây vẫn có rất nhiều người lui tới, có điều chẳng ai ngộ ra được điều gì cả.

- Hai chữ cuối cùng “Nhạn Linh”, tôi vẫn chưa thể khẳng định, chỉ nghe người già nói rằng ở phía tận cùng của thung lũng Ngộ Chân có một đoạn kéo dài rất khó tìm ra. Có người đã vô tình vào được nơi đó, nói rằng bên trong có thác Nhạn Linh. Vì dòng nước đổ xuống bị đá nhọn chặn đường, bắn đi tung toé, bọt nước bay tung đàn xéo vào nhau, giống hệt như lông vũ chim nhạn, vô cùng đẹp mắt. Nhưng đây chỉ là lời đồn đại từ mấy đời trước, về sau cũng chẳng có ai chứng thực, không biết là thật hay giả.

Trong khi Chúc Tiết Cao giảng giải, mọi người đều nín thở lắng nghe như nuốt từng lời, không một ai động cựa hay lên tiếng. Lời gã thợ đan vừa dứt, chỉ còn nghe thấy tiếng nước chảy rí rách, gió trúc lao xao.

- Hãy dẫn chúng tôi tới đó! – Lão Thịnh Nghĩa phá vỡ sự im lặng bằng một câu chắc nịch.

- Không được! – Gã thợ đan từ chối thẳng thừng.

- Tại sao?

- Sao thế?

- Có chuyện gì?

Mọi người vừa nghe đã mồm nấp miệng mười nhao nhao lên hỏi.

Song gã thợ đan vẫn bình thản như không, cứ ngồi ung dung đợi cho những tiếng ồn ào lắng xuống, mới khẽ đằng hắng rồi nói rành rọt:

- Những nơi đó đã không thể đi được nữa. Nếu các vị đến đây sớm hơn khoảng một trăm năm, tôi sẵn sàng đưa các vị đi. Nhưng bắt đầu từ đời ông nội của tôi, không những người trong sơn thôn này, mà tất cả các sơn thôn khác trong vùng núi Thiên Linh đều đã đặt ra quy tắc không ai được phép

bén mảng tới đó!

- Đến sớm hơn một trăm năm? Đó là kiếp trước của ta. Những năm tháng đó ta còn bận hưởng phúc trong cung, làm gì có thời gian rảnh để đến xó rừng heo hút này! – Thuỷ Du Bạo thấy gã thợ đan nói năng có vẻ hoang đường, liền tìm lời châm chọc.

- Có ở trong cung thì cái ngữ ông cũng chỉ là thái giám thôi! Đừng lảm điều, im mồm nghe cậu ta nói! – Du Hữu Thích sừng sộ chặn họng Thuỷ Du Bạo.

Gã thợ đan chẳng thèm đếm xỉa tới Thuỷ Du Bạo, thản nhiên nói tiếp:

- Trước đây, cư dân ở nơi này đều sống bằng nghề hái thuốc, bán tre, rất ít người làm nghề đan lát như nhà chúng tôi. Nhưng bắt đầu từ đời ông nội tôi, những người đi rừng hái thuốc thường xuyên mất tích một cách bí hiểm, không rõ sống chết thế nào. Sau đó qua điều tra xem xét, mới phát hiện những người này đều gặp nạn ở những nơi như thung lũng Ngô Chân, rừng Giá Trinh, giếng Hải Tế. Một người hái thuốc may mắn thoát chết trở về có nói rằng, cây cối đường đi ở những khu vực đó đều hoàn toàn thay đổi, lạc vào trong không nhìn thấy ánh mặt trời, không thể xác định phương hướng. Từ đó về sau, cư dân ở đây không dám đi hái thuốc nữa, chỉ bán tre trúc, bắt đầu học cách đan đồ tre trúc mang bán như nhà chúng tôi.

Nhưng Chúc Tiết Cao thật không ngờ, nghe xong những câu chuyện rừng rợn mà gã vừa kể, đám người trước mặt lại không giấu được niềm hưng phấn.

- Đường đến đó có xa không? Hay là anh vẽ giúp chúng tôi một sơ đồ đường đi, chúng tôi sẽ tự tìm tới đó. – Chu thiên sư đề nghị.

- Nói thế nào nhỉ. Nếu tính theo đường chim bay, kẻ cũng không xa lắm. Nhưng đường đi đến đó ngoắt ngoéo quanh co, lên dốc xuống đèo, tính ra cũng không gần đâu.

- Vậy đường có dễ đi không? Mất khoảng bao lâu mới tới nơi? Chúng ta phải mang cho đủ lương thực đấy, nếu đói thì biết làm thế nào! – Thuỷ Du Bạo hỏi câu này, hẳn là muốn tính toán xem phải mang theo bao nhiêu rượu.

- Mặc dù đoạn đường từ cầu Hoả Linh đến giếng Hải Tế chưa từng xảy ra tai nạn, vẫn là con đường cũ, song nhiều năm nay không có ai đặt chân tới, chắc rằng đường đã không còn, hẳn không dễ đi đâu. Từ giếng Hải Tế đi đến điểm tiếp theo, nghe nói chí ít cũng mất khoảng sáu ngày. Tiếp nữa thì tôi không biết!

Lỗ Thiên Liễu từ đầu chí cuối chỉ đứng bên cạnh chăm chú lắng nghe. Nhưng không biết tại sao, cô luôn cảm thấy gã thợ đan trông bề ngoài có vẻ chất phác thật thà kia vẫn còn giấu giếm điều gì không chịu nói.

- Còn lối đi nào khác hay không? – Lỗ Thiên Liễu hỏi bằng tiếng Quan Thoại, cô sợ gã thợ đan nghe không hiểu tiếng Ngô.

- Không! – Mặc dù gã khăng định dứt khoát, song Lỗ Thiên Liễu vẫn phát giác có một tia bất định xẹt ngang qua ánh mắt của gã.

- Được! Chúng tôi cần chuẩn bị chút đồ đạc, ăn cơm xong sẽ lập tức lên đường! – Lỗ Thịnh Nghĩa nói với Chúc Tiết Cao.

Gã thợ đan quay đầu gọi một đứa trẻ ở phía xa lại, bảo nó vào trong thôn nhắn người nhà chuẩn bị cơm nước, rồi nói với Lỗ Thịnh Nghĩa:

- Các vị phải chuẩn bị chút lương khô chống đói, như măng khô, bánh ngô đậu xanh... Nước uống thì không cần, suốt dọc đường đều có suối chảy. Cần có thêm cây gậy cật tre để mở đường, dùng nó để chặt cành phạt lá còn tốt hơn cả đao. Mang thêm ít dép trúc bọc chân, khi đi ven sông Kế Hư lòng nó ra ngoài giày sẽ không bị trơn trượt, lại tránh được đá dăm găm vào chân. Những thứ này nhà tôi đều có sẵn, các vị cứ lấy mà dùng, nếu thiếu tôi sẽ làm thêm.

Nói xong, gã không ngó ngang gì tới đám Lỗ Thịnh Nghĩa nữa, quay trở lại chỗ ngồi gọi lũ trẻ đến dạy đan.

Một loáng sau, đồ ăn đã được dọn lên, đều là những thức dân dã chốn núi rừng, như măng khô, nấm tươi, củ mài, thức ăn chính là cơm độn ngô nấu ống tre. Chúc Tiết Cao không cho đám Lỗ Thịnh Nghĩa vào trong thôn, cơm nước do một đám trai gái choai choai bung ra tận bãi trống đầu thôn.

Mọi người không ai khách sáo, lập tức ngồi xuống ăn uống ngon lành. Vốn dĩ toàn là những người không câu nệ, suốt dọc đường đi đã phát ngán vị lương khô, nên bữa cơm bình dị hôm nay khiến họ cảm thấy ngon miệng lạ thường.

Lỗ Thiên Liễu cầm theo một ống cơm tre đến ngồi bên cạnh gã thợ đan. Gã thợ đan không hề ngẩng lên, chỉ cầm đầu mái miết đan sột. Lỗ Thiên Liễu đã được nghe kể về tay nghề thần kỳ của gã, nhưng giờ đây, chỉ là một chiếc sột bình thường mà gã đan mãi không xong. Rõ ràng gã đang muốn dùng sự bận rộn của đôi tay để che giấu điều gì đó.

- Bọn trẻ thật ngoan ngoãn chăm chỉ, bé gái thì xinh đẹp lanh lợi, bé trai thì khoẻ mạnh hoạt bát. Nơi đây quả thực tuyệt vời, khác nào chốn thần tiên. Nếu có thể sống mãi những ngày tháng thế này thì tốt quá! Chú Chúc ơi, đúng là chú không muốn biết chúng tôi tìm tới nơi đó với mục đích gì ư?

Gã thợ đan vẫn cúi gằm, chỉ lặng lẽ lắc đầu.

- Có rất nhiều việc tổ tiên không cho phép làm, là vì không muốn đời sau phải chịu khổ gặp họa, cũng giống như quy tắc không được tới thung lũng

Ngộ Chân của tổ tiên nhà chú. Thế nhưng có những việc nếu tổ tiên không làm, con cháu đời sau sẽ phải chịu khổ nhiều hơn. Nếu như nơi đây núi không còn xanh nữa, nước không còn trong nữa, những đứa trẻ đáng yêu kia không còn thức ăn nước uống, liệu chú có xông vào thung lũng Ngộ Chân để tìm cho chúng một nơi ở mới hay không?

Gã thợ đan không lên tiếng, cũng không lắc đầu.

- Có rất nhiều chuyện có lẽ chú hiểu rõ hơn chúng cháu, nên cháu cũng không muốn rườm rà. Cháu chỉ muốn chú biết rằng, việc làm lần này của mọi người, mục đích cũng tương tự như vậy...

Không đợi Lỗ Thiên Liễu nói dứt câu, gã thợ đan đã đứng phất dậy làm lì bước đi, vụt một cái đã mất dạng sau rừng tre hun hút.

Đến tận khi đám Lỗ Thịnh Nghĩa lên đường, gã thợ đan cũng không lộ mặt ra, chỉ cho người mang đến các món vật dụng cần thiết và một sơ đồ đường đi nguệch ngoạc.

Nhìn vào tấm sơ đồ, có thể thấy rằng, sau khi ra khỏi khe núi, cần men theo con đường mòn dưới chân núi đi về phía nam, sau đó vòng qua một ngọn núi ở bên trái rồi quay đầu đi về phía đông bắc, băng qua một ngã rẽ kẹp giữa hai ngọn núi rồi rẽ phải đi thêm một đoạn, sẽ đến được cầu Hoà Linh.

Vừa ra khỏi khe núi, Lỗ Thiên Liễu bèn dừng bước:

- Đợi chút đã, còn có người đang đến!

Mọi người đều ngơ ngác, chỉ có Chu thiên sư hơi lộ nét cười tỏ vẻ đồng ý.

Chờ đợi đã một hồi lâu, đám Du Hữu Thích bắt đầu sốt ruột, nhưng Lỗ Thiên Liễu vẫn khăng khăng:

- Chắc chắn sẽ có người đến! Đừng vội, sẽ không lãng phí thời gian của chúng ta đâu!

Sau vài câu trò chuyện với gã thợ đan, Lỗ Thiên Liễu dám khẳng định rằng gã sẽ đến, vì cô đã nhìn thấu thần thái và hành vi của gã. Có lẽ đó chính là thứ tiềm năng mà cuốn “Huyền giác” đã thức dậy trong cô.

Lỗ Thiên Liễu vừa dứt lời, một cái bóng lêu nghêu thành linh xuất hiện ngay trước lối ra vào khe núi. Chính là gã thợ đan Chúc Tiết Cao.

Trang phục của Chúc Tiết Cao rất đặc biệt, ngang lưng quấn một bó nan tre, cổ tay, bắp chân đều mang một vòng mảnh tre bảo hộ, đầu đội một chiếc nón không bện mép, quanh vành nón một vòng nan tre chĩa ra tua tủa. Sau lưng gã giắt một thanh khảm đao bằng thép đen chuôi gỗ tần bì, đây là thanh đao chuyên dùng để chặt tre chẻ nan. Trước ngực áo có hai chiếc túi vải đặt ngang, bên trong giắt một con dao dài nhỏ và một lưỡi dao hình vuông, vốn

là dụng cụ để pha nan và chuốt nan. Làm đồ tre thường phải ngồi, nên dụng cụ đặt ở trước ngực là thuận tay nhất.

- Đợi tôi à? – Gã thợ đan hỏi.

- Đợi chú đây! – Lỗ Thiên Liễu đáp.

- Biết tôi sẽ đến?

- Có lẽ! Nhưng không biết tại sao chú lại đến.

- Vì các người không phải là kẻ xấu!

- Sao chú biết chúng tôi không phải là kẻ xấu? – Lỗ Thiên Liễu cười hỏi.

- Vì kẻ xấu đã tới từ lâu rồi! – Gã thợ đan cũng cười.

Lời vừa nói ra, một số người lập tức mặt mũi tối sầm, tim đập như trống...

Ăn trong cỏ

Nếu xuất phát từ cầu Hoả Linh, có lẽ phải mất đến mấy ngày trời mới tới được rừng Giá Trinh, chưa kể phải đảm bảo có thể thuận lợi băng qua khu vực giếng Hải Tế đã trở nên cực kỳ nguy hiểm. Nhưng Chúc Tiết Cao đã dẫn mọi người đi theo một con đường khác, một con đường mà người bình thường không thể đi qua. Mặc dù đoạn đường này rất gian nan, nhưng an toàn hơn nhiều. Và lại đi theo đường đó, chưa tới hai ngày đã có thể đến được rừng Giá Trinh.

Chúc Tiết Cao thoát tiên cũng không nghĩ tới con đường đó. Nhưng khi nhìn thấy con thuyền đồng của Du Hữu Thích, gã đã sực nhớ ra.

- Con thuyền này có thể đi ngược dòng nước chảy xiết không? – Gã thợ đan hỏi.

- Vấn đề không phải ở con thuyền, mà cần có người khoẻ mạnh chèo thuyền, cần có một hoa tiêu tốt, và phải có mái chèo chắc chắn. – Du Hữu Thích thành thực trả lời.

- Mái chèo tôi làm được! – Gã thợ đan hiểu rõ về mái chèo, và cũng biết cách làm mái chèo. Gã bện mái chèo bằng cách ghép các thanh tre lại với nhau, kiểu mái chèo này rất mực dẻo dai, chịu lực tốt, hơn nữa khi gặp phải lực cản quá lớn, các thanh tre sẽ toẽ ra tạo thành khe hở cho dòng nước chảy qua, đảm bảo cho mái chèo không bị gãy.

Du Hữu Thích quét mắt nhìn khắp lượt đám người:

- Hãy thử xem sao!

Dám thử, thì chí ít hấn cũng đã chắc chắn được tám phần, nếu không, Du Hữu Thích sẽ kiên quyết từ chối. Hành tẩu giang hồ không phải trò đùa, tuyệt đối không được khinh suất. Hấn nhìn khắp lượt mọi người, là muốn xác nhận xem bọn họ có đủ để ghép đôi thành đội chèo và một hoa tiêu hay không.

Cuối cùng, Du Hữu Thích quyết định đích thân hấn sẽ làm hoa tiêu. Đi thuyền ngược dòng nước xiết, hoa tiêu có vai trò vô cùng quan trọng, hấn phải nằm rạp trước mũi thuyền, quan sát sự biến hoá của luồng nước và dòng xoáy, để đưa ra quyết định thật chóng vánh, chỉ huy lực độ của các tay chèo, điều chỉnh hướng của mũi thuyền, không để thuyền đụng đầu trực diện với luồng nước xiết; lại phải tránh né đá ngầm, lợi dụng khe hở giữa các luồng nước và dòng hồi lưu để giảm thiểu lực cản cho thuyền.

Các tay chèo thiện nghệ cũng tìm đủ bốn người, đó là hai đệ tử của Du Hữu Thích và người anh em kết nghĩa của hấn Hoàng Đại Giải, cộng thêm một tay chèo cứng cáp sức khoẻ như thần là Quan Ngũ Lang. Họ đã bàn bạc

xong xuôi, khi nước chảy chậm chỉ cần một đôi chèo thuyền, thay phiên nhau nghỉ ngơi giữ sức; khi gặp phải dòng nước xiết, cả bốn sẽ hợp sức chèo chống.

Chuẩn bị xong xuôi, gã thợ đan liền dẫn mọi người băng qua một triền sông đá sỏi lộn nhon, đến trước một con sông nhỏ chảy xuyên qua núi, rồi nói:

- Con sông này người bản xứ gọi là sông Quá Thiên, chúng ta sẽ xuất phát từ đây ngược dòng lên phía trên!

Chúc Tiết Cao đã làm xong mấy chiếc mái chèo, còn kết thêm một chiếc bè tre không to không nhỏ, phần đầu bè tre có lắp một ròng rọc tre cực kỳ kiên cố.

Con thuyền đồng của Du Hữu Thích ngược dòng đi trước, kéo theo sợi dây thừng do Chúc Tiết Cao bện từ các thanh tre. Sau khi đi được một đoạn, sẽ cố định đầu dây thừng vào một chỗ, những người phía sau liền quay ròng rọc để cuốn đầu thừng còn lại, kéo bè tre tiến lên. Như vậy, chiếc bè cũng có thể đi ngược dòng thuận lợi.

Sông Quá Thiên nước chảy rất xiết, nhưng vẫn không thể gây khó dễ cho mấy tay chèo cừ khôi. Song cũng có mấy khúc sông khiến họ sợ đến tim đập chân run, vã mồ hôi lạnh. Những đoạn đó, một bên là vách núi dựng đứng cao chót vót, bên còn lại, phía ngoài bờ sông là vực sâu hun hút, nước sông còn tràn cả qua bờ, đổ xuống vách đá, tạo nên những thác nước như tấm màn mỏng trải rộng. Con thuyền phải băng qua ngay mép bờ, cạnh dòng thác đang ào ào đổ xuống. Lại có hai khúc sông chảy qua ngay trên đỉnh sông đá, cả hai bên đều là vách núi dốc tuột sâu hoắm. Đi qua những nơi này, chỉ cần hơi sơ sẩy một chút, con thuyền đồng sẽ lao qua bờ sông nông thấp mỏng manh, trôi tuột xuống vực thẳm bất cứ lúc nào.

Chẳng trách gọi là sông Quá Thiên, hệt như một dòng sông chảy qua ngang trời. Đây cũng là nguyên nhân tại sao nhất định phải chèo thuyền ngược dòng mà lên, chứ không thể đi men theo bờ sông. Vì có sông mà chẳng có bờ, chỉ có thể di chuyển trên mặt nước.

Hơn nữa, nếu không có con thuyền đồng của Du Hữu Thích, cũng chẳng có cách nào di chuyển được trên dòng sông này. Chèo thuyền ngược dòng nước xiết, yêu cầu phải liên tục thay đổi phương hướng thuận theo dòng nước, rất khó tránh khỏi va chạm với đá ngầm dưới lòng sông và vách đá hai bên bờ. Hơn nữa, khi gặp phải những dòng xoáy cuộn cuộn đổ xuống, con thuyền còn phải nhờ vào vách đá để giảm bớt xung lực. Bởi vậy, thi thoảng lại thấy thân thuyền va chạm vào vách đá khiến hoa lửa bắn tung toé hàng chùm. Nếu là những loại thuyền khác, hẳn đã tan xác từ lâu.

Sau khi băng qua luồng nước xiết cuối cùng, đoàn người cũng đã tiến vào được một khúc sông phẳng lặng thênh thang. Lúc này, cả bốn tay chèo đều cơ bắp rã rời, tay chân bải hoải. Còn Du Hữu Thích, vì đôi mắt phải mở căng quan sát trong suốt một thời gian dài, không có lấy một giây phút nghỉ ngơi, nên mi mắt giờ cứng đờ không khép lại nổi.

Cảnh sắc nơi đây như một thế giới hoàn toàn khác biệt. Bốn phía núi non trùng trùng bao bọc, trên núi là rừng cây vạt xanh vạt đỏ, đá núi mảng nâu mảng vàng, sắc màu rực rỡ như gấm. Mặt nước thoạt nhìn phẳng lặng như gương, ngưng đọng một sắc lam biêng biếc. Nhưng kỳ thực ở xung quanh có tới hơn trăm khe suối, dòng chảy liên tục đổ nước vào, vì vậy nơi đây được gọi là hồ Tụ Lưu, cũng có người gọi là Chén Rượu Trời. Song vành miệng của “chén rượu” này không hề tròn trịa, mà ở phía nam có một vụng nước mềm mại. Tại sao lại nói là mềm mại? Vì trên bờ vụng mọc chi chít một lớp cỏ ngải dày đặc, gió nhẹ lướt qua, dập dờn như một mái tóc mềm.

- Trông nó giống vệt lông mày hơn. Nếu đứng từ trên núi nhìn xuống dưới, mặt nước nơi đây và bờ cỏ ngải trông giống hệt như con mắt và lông mày. Bởi vậy, vụng nước kia còn được gọi là vụng Mi Tử. – Đến được nơi đây, Chúc Tiết Cao tỏ ra hoạt bát hơn rất nhiều.

- Nếu mặt nước nơi này giống như con mắt, hẳn là một con mắt đang rơi lệ! – Thủy Du Bạo suốt dọc đường im thin thít, có lẽ vì chết khiếp trước đủ mọi cảnh tượng hiểm trở nguy ngập. Lúc này vừa mới định thần, lập tức chồm ngay miêng vào.

- Cũng đúng! Cũng đúng! – Chúc Tiết Cao quay đầu nhìn dòng chảy của sông Quá Thiên ở sau lưng, gật đầu lia lịa.

Lỗ Thiên Liễu chợt ngăn người, vì lời nói của Thủy Du Bạo khiến cô cảm thấy có điều gì đó không được tốt lành. Cô quay đầu nhìn Chu thiên sư, phát hiện hai đầu lông mày của ông chau lại một cách kín đáo.

Bọn họ lên bờ từ vụng Mi Tử. Sau khi lên bờ mới phát hiện ra, đám “lông mày” này rậm rạp hơn và cao hơn nhiều so với khi nhìn từ xa lại. Tiến vào bãi cỏ ngải, mới cách một bước chân đã không nhìn thấy người bên cạnh.

Ở đây có đường đi không? Dù có đường chắc hẳn cũng không thể đi được!

Đường đi nằm ở trong “mái tóc” phía sau “lông mày”. Giống như người, phía trước trán thường có một ít tóc mai xoã xuống tận lông mày, phía sau vụng Mi Tử cũng có một khe Quả Phát. Đó là một khe núi mọc dày đặc cỏ ngải cao lút đầu, uốn lượn quanh co, thật giống như một món tóc mai mềm mại.

Nhưng làm thế nào để đi qua con đường này? Trong khe núi không những

cỏ ngải san sát ken dày, mà chiều dài cũng không hề ngắn. Chưa nói trong đó có ẩn tàng nguy hiểm hay không, mà ngay cả phương hướng cũng rất khó xác định.

- Tôi đi trước phạt cỏ mở đường! – Ngũ Lang vừa nói vừa co duỗi cánh tay đã tê dại sau chặng chèo lái cật lực.

- Cỏ ngải chỗ này là loại cỏ ngải lồng ống, đi vào trong khe núi là hai loại cỏ ngải tám lớp cỏ và cỏ ngải ống xương, đều là những giống cỏ cực kỳ dai bền và cứng cáp. Chưa nói cậu có mệt hay không, chỉ với thanh đao kia e rằng có chặt đến mẻ lưỡi cũng chưa đi nổi trăm bước. Thời Nam Tống, Nhạc Phi đánh bại quân Kim ở vùng Hoàng Thiên, chính vì đã dụ được quân Kim sa vào bãi cỏ ngải rậm rạp như thế này.

Chúc Tiết Cao miệng nói, tay thoăn thoắt không ngừng, chặt lấy một cây trúc nhỏ chết khô dưới chân núi, sau đó dao pha tre dao chuốt nan cùng múa lên nhoay nhoáy, chớp mắt đã đan xong một khung vuông hình chữ thập. Sau đó, gã hái lấy một ôm lá, phiến lá rộng bản như của loài cây nhiệt đới, song không hiểu sao lại xuất hiện ở vùng này. Chúc Tiết Cao nói rằng người dân quanh đây quen gọi giống cây này là gai thi dệt, lúc còn xanh bền dai như vải, không dùng dao kéo rất khó rạch thủng, nhưng khi khô héo, chỉ một cơn gió nhẹ đã vỡ tan. Chúc Tiết Cao dùng dao pha nan cẩn thận lột lấy một lớp trên mặt lá gai thi dệt xuống, sau đó dùng nan tre xâu lấy buộc vào khung tre, làm thành một con diều hình phiến lá màu xanh biếc.

Ngay từ khi Chúc Tiết Cao bắt đầu đan khung trúc, Lỗ Thịnh Nghĩa và Lỗ Thiên Liễu đã nhận ra gã muốn làm diều. Vì kết cấu của bộ khung trúc có rất nhiều điểm giống với bộ khung của diều hâu gỗ do tổ tiên Lỗ gia thiết kế.

Chúc Tiết Cao lại dỡ lấy một đoạn dây thừng mà gã mang theo bên người, rồi xe thành một sợi dây nhỏ.

- Đây cậu Chúc, cậu muốn thả diều à? Con diều bé tẹo thế kia làm sao có thể đưa được chúng ta vượt qua bãi cỏ. Hay là bảo Lỗ sư phụ làm lấy vài con chim gỗ. Chẳng phải người ta vẫn bảo chim gỗ do tổ tiên họ Lỗ làm ra chở được cả người ư? Chúng ta cuời lên chim gỗ bay vọt qua là xong! – Thủy Du Bạo nằm khểnh trên vật cỏ, vừa lắc lư bầu rượu rồng không vừa nói với Chúc Tiết Cao.

- Chim gỗ biết bay là sự thật, nhưng chưa chắc đã chở được người, vì bản thân nó đã rất nặng, động lực của máy móc lại có hạn. Hơn nữa, chim gỗ sau khi hoạt động sẽ không nhận được phương hướng! – Gã thợ đan lên tiếng trong khi vẫn cầm cúi xe thừng.

Lỗ Thịnh Nghĩa và Lỗ Thiên Liễu đưa mắt nhìn nhau, ý tứ rất rõ ràng: gã thợ đan kia thậm chí còn thông hiểu cả đặc trưng kỹ thuật cổ xưa nhất của

nhà họ Lỗ, nhưng lại khẳng khái không chịu thừa nhận mình là truyền nhân của Lỗ gia, liệu bên trong còn có ẩn tình gì khác?

- Ha ha! Cậu nói thật nực cười! Chim gỗ của nhà Lỗ sư phụ không tìm được phương hướng, thế con điều bằng lá cây của cậu thì tìm được chắc? Vậy thì chắc cậu phải gắn cho nó đôi mắt cá hấp đầy phỏng! Ha ha! – Thủy Du Bạo lại châm biếm.

- Không cần gắn thêm mắt, chỉ cần chúng ta có mắt là được! – Giọng Chúc Tiết Cao vẫn bình thản như không. Mặc dù gã đối đãi với người khác không nhiệt tình, nhưng cũng ít khi tức giận. Có lẽ do sống lâu ngày trong chốn rừng sâu non xanh nước biếc, nên đã chung đúc được mấy phần phong thái của kẻ thoát tục.

- Xong rồi! Sợi thừng dài đúng một trăm đốt tre! – Rất lâu sau, gã thợ đan mới ngẩng đầu lên nói.

Lúc này trời đã nhá nhem, lại vừa phải cật lực chèo thuyền ngược dòng suốt một buổi chiều, nên bọn họ quyết định dừng chân nghỉ ngơi lấy sức.

- Hôm nay đã bắt mọi người phải mệt nhoài cả rồi, cái thân già của tôi cũng chịu không thấu. Không biết phía trước còn có chỗ nào phải lội ngược dòng như thế này nữa không? – Chu thiên sư ngồi xếp bằng bên bờ sông, nhưng tâm tư chông chéo, không thể nào nhập định được.

- Hết rồi! Chẳng đường tiếp theo đều phải tự đi bằng chân thôi. Đương nhiên, phải xem chúng ta có biết cách đi không, cũng phải xem con đường đó có chịu để chúng ta đi qua hay không! – Câu trả lời của Chúc Tiết Cao có vẻ huyền bí, song lạ lùng là chẳng có ai hỏi vặn, dường như mọi người đều hiểu rõ ẩn ý trong lời của gã.

Con điều đã được thả lên trời vào sáng sớm ngày hôm sau. Mặc dù con điều không biết đường, nhưng chắc chắn nó sẽ bay theo hướng gió. Mà gió trong khe núi chắc chắn sẽ thổi dọc theo khe, cho dù khe núi quanh co khúc khuỷu hay thẳng tắp.

Vì vậy, cho dù cỏ ngải có cao cỡ nào, người ở phía sau chỉ cần đi theo con điều sẽ không sợ bị lạc.

Nhưng mắt phải ngửa lên nhìn điều, nên bước chân sẽ không thể vững chãi. Cộng thêm cỏ ngải rậm rịt rất vướng víu, tốc độ di chuyển của mỗi người lại khác nhau, nên đoàn người càng đi càng phân tán, đội ngũ mỗi lúc một kéo dài.

Lỗ Thiên Liễu thoát tiên đi song song với Lỗ Thịnh Nghĩa, ngay trước mặt họ là Chúc Tiết Cao, theo sau là Quan Ngũ Lang. Mặc dù khoảng cách giữa họ chỉ chừng ba bước chân, nhưng không thể nhìn thấy nhau, chỉ có thể nghe thấy âm thanh. Về sau, đến âm thanh cũng không nghe thấy nữa, vì bản thân

mỗi người khi vạch cỏ mà đi cũng gây nên những tiếng sột soạt liên hồi, gây nhiễu loạn thính giác. Thứ nữa là khoảng cách giữa bọn họ cũng dần dần bị kéo giãn.

Nhưng vẫn có mấy người luôn bám sát nhau từ đầu chí cuối, vì bọn họ phải dắt nhau mà đi, đó là Du Hữu Thích và hai gã đệ tử. Bọn họ một người đẩy thuyền, hai người kéo thuyền, mặc dù bị rớt lại phía sau một đoạn, nhưng vẫn có thể theo kịp đội hình. Người anh em kết nghĩa của Du Hữu Thích là Hoàng Đại Giải không đi cùng bọn họ, vì Du Hữu Thích đã phải hấn coi chừng Thủy Du Bạo. Không thể lơ là với lão già này, lão biết quá nhiều chuyện, lại lắm mồm lắm miệng.

Đến đoạn cuối bãi cỏ ngải trong khe Quải Phát, Lỗ Thiên Liễu là người đầu tiên chui ra khỏi đám cỏ rậm rì. Ngay bản thân cô cũng không ngờ mình còn đi trước cả Chúc Tiết Cao.

Chui ra ngay sau cô không phải Ngũ Lang, mà là đệ tử của Chu thiên sư. Đi song song với cô đáng lẽ phải là Lỗ Thịnh Nghĩa, nhưng khi đi ra lại là Chu thiên sư.

Loạn rồi, vị trí của mọi người đã rối loạn hết cả! Nhưng không ai bị lạc là được. Chúc Tiết Cao đã cầm dây điều đi ra, theo sau gã là Lỗ Thịnh Nghĩa và Ngũ Lang. Ba người họ cao gần bằng nhau, bước đi cũng đồng đều, vì vậy này giờ luôn theo sát nhau.

Tiếp theo là một tiểu đồng của Chu thiên sư, sau nữa là ba thầy trò Du Hữu Thích cùng với con thuyền của họ.

Sau khi con thuyền đồng được lôi ra, đám cỏ ngải lại quay về với vẻ tĩnh mịch vốn có.

- Chậm thế nhỉ! Hình như không nghe thấy động tĩnh gì, người vẫn chưa ra đủ! – Ngũ Lang cất giọng ồm ồm. Thực ra chưa đợi anh ta lên tiếng, đám Chu thiên sư, Lỗ Thiên Liễu đã phát hiện ra điều bất ổn, chỉ có điều họ gắng giữ bình tĩnh, không biểu lộ ra nét mặt.

- Liệu có chuyện gì không? – Lỗ Thịnh Nghĩa hỏi.

Không ai trả lời. Không ai biết phải trả lời thế nào.

Lỗ Thiên Liễu đi ra một chỗ cách xa hẳn những người còn lại, rồi tĩnh tâm ngưng thần, dùng ba giác siêu phàm tìm tòi trong đám cỏ ngải dày đặc như một mái tóc rậm rạp khổng lồ. Một hồi lâu sau, các giác quan của cô vẫn không tìm ra bất cứ điều gì.

- Có chuyện rồi! Để tôi quay lại xem sao! – Du Hữu Thích nói đoạn, rút ngay đôi Nga Mi thích, kéo theo hai đệ tử phăm phăm lao vào bãi cỏ.

- Dừng lại! Nghe tôi nói đã! – Chúc Tiết Cao lên tiếng – Nếu thật sự đã

gặp nguy hiểm, mấy người quay lại cũng chẳng giải quyết được vấn đề gì. Nếu không phải gặp bất trắc, mà chỉ là đi lạc, tôi sẽ buộc điều ở đây, sớm muộn gì họ cũng tìm ra được!

- Cậu chẳng có anh em gì trong đó, nên nói cứ như không! – Du Hữu Thích mặt giận phùng phùng – Nếu có nguy hiểm thì anh em chúng tôi cùng chết!

- Cậu Du, hãy bình tĩnh, cậu Chúc nói đúng đấy! Tôi cũng còn một đũa tiêu đồng chưa ra được, cũng đang ruột gan như lửa đốt đây. Nhưng mọi việc phải suy nghĩ thấu đáo rồi mới được hành động. Cậu làm như vậy sẽ hỏng việc đấy! – Đũa tiêu đồng mà Chu thiên sư vừa nhắc đến do chính tay ông nuôi nấng từ nhỏ tới lớn, ông coi nó chẳng khác gì con đẻ.

- Yên lặng! – Lỗ Thiên Liễu đột nhiên kêu lên.

Mọi người ai nấy im bật, cùng quay đầu nhìn về phía khe núi. Bãi cỏ ngải rộng ngút mắt bị gió thổi dập nhấp nhô như sóng, nhưng là những con sóng bất động. Cả bãi cỏ không hề có chỗ nào xao động, chắc chắn là không có người đi qua. Song Lỗ Thiên Liễu đã nghe thấy một số thứ!

Có người rùng mình kinh sợ, có người siết chặt vũ khí. Thậm chí đệ tử của Chu thiên sư còn móc cả bùa chú ra.

- Đằng kia! – Lỗ Thiên Liễu hô lên, rồi chạy thẳng về phía vách đá ở một bên khe núi.

Ngũ Lang chỉ sải vài bước đã vượt lên trước mặt cô:

- Ở đâu? Để tôi đi!

Du Hữu Thích cũng vội vã chạy theo. Thế là trong lúc những người còn lại chưa kịp phản ứng, cả ba người đã mất hút trong bãi cỏ ngải xanh rì.

Từ trong bãi cỏ ngải nhấp nhô như sóng, thỉnh linh vọt ra một cái bóng đen sì, kéo theo một tiếng rít khàn đặc lao thẳng lên trời. Tình huống bất ngờ khiến mọi người tóc tai dựng đứng, mồ hôi lạnh toát chớp mắt đã túa ra đầm trán.

Khi định thần lại, mọi người mới phát hiện ra bóng đen chính là con chim sáo mắt đỏ. Vừa ra khỏi bãi cỏ ngải, nó lập tức lao vọt ra khỏi cửa khe núi. Thật kỳ lạ, con chim sáo từ khi bị lũ trẻ trước thôn đuổi bắt đã bay mất tăm, không còn thấy xuất hiện, lúc này đột nhiên lại vọt ra từ bãi cỏ rậm rì, thật không hổ danh là con chim tiên của chuông giáo thiên sư, xuất thân nhập quý.

Cũng ngay lúc đó, ba người Lỗ Thiên Liễu cũng theo Thủy Du Bạo sông sượt như con chó chết từ trong đám cỏ ngải lao ra. Lão búp già mắt nhắm nghiền, mặt trắng bệch như sáp, tay vẫn nắm khư khư bầu rượu.

- Chuyện gì thế?
- Tại sao lại như vậy?
- Còn hai người nữa đâu?

Mọi người nhao nhao chạy xúm cả lại.

Chu thiên sư móc ra một chiếc bình nhỏ, đổ ra hai viên thuốc rồi nhét vào miệng Thuỷ Du Bạo, nhưng hai hàm răng lão đã nghiền chặt vào nhau, không sao tách ra được.

- Để tôi! – Chúc Tiết Cao tiện tay nhổ lấy một nhánh cỏ, rũ bỏ bùn đất bám trên gốc, để lộ ra chùm rễ trắng nõn. Sau đó gã bảo Chu thiên sư tránh ra, rồi ngồi thụp xuống trước mặt Thuỷ Du Bạo, nhét đám rễ cỏ vào lỗ mũi lão ta ngoáy loạn lên. Thuỷ Du Bạo bỗng hắt hơi thật mạnh một tiếng rồi bùng tỉnh dậy.

- Cái gì vậy? Có mùi hành, lẫn chút mùi hồi hương, cho vào món măng củ chao dầu được đây! – Không biết Thuỷ Du Bạo đã tỉnh thật hay chưa, măng củ mà cũng mang chao dầu được?

- Đây là cỏ thông toàn, có thể tỉnh táo đầu óc chữa hôn mê. Nếu dùng để nấu ăn, có thể thông đường ruột, tốt hơn ba đậu nhiều! – Chúc Tiết Cao trả lời Thuỷ Du Bạo rất nghiêm túc.

- Ông Thuỷ! Ông có nhìn thấy người anh em của tôi đâu không? Tôi bảo hẳn đi theo ông mà! – Du Hữu Thích nôn nóng hỏi.

- Anh hỏi tôi? Tôi mới phải hỏi mọi người kia! Tại sao tôi lại ở đây? Lúc này tôi còn thấy mình đang nướng thịt muối diêm tiêu trên lò, đến nỗi mặt mày ám khói mũi sặc diêm tiêu, còn chưa kịp ăn thử miếng nào, đã ở đây rồi!

- Ông nằm mơ đấy! – Đứa tiểu đồng còn lại của Chu thiên sư nói.

- Chẳng nhẽ là mơ ư? Lúc ngủ thấy mùi thịt nướng hình như tôi vẫn đang đi mà! Không biết là tôi nướng thịt trước rồi đi ngủ, hay là đi ngủ rồi mới nướng thịt nhỉ? Ôi! Ôi! Tôi lú lẫn mất rồi!

- Thôi, đừng hỏi thêm nữa, ông ta chẳng trả lời được câu gì ra hồn đâu! Mùi khói và mùi diêm tiêu? Tôi đoán ông ta ngủ nhầm rồi, có lẽ không phải là mùi diêm tiêu, mà là mùi lưu huỳnh na ná như thế. Dùng bột lá cây mạn đà la hun với lưu huỳnh sẽ tạo thành thứ mê hồn hương, một loại độc dược hạ lưu trong giang hồ. Trong khe núi đầy cỏ ngải này, ngoài chúng ta ra, chắc chắn vẫn còn những kẻ khác. Ba người bọn họ có lẽ cách bọn ta khá xa, tụt hẳn lại phía sau nên mới bị kẻ khác hãm hại. Nhưng trước chuyến đi chúng ta không hề để lộ thông tin, ngay cả đường đi cũng chỉ mới xác định tức thời, tại sao lại gặp mai phục được? – Chu thiên sư dù gì cũng là người

của Biện Vi đường núi Long Hồ, hiểu rộng biết nhiều, chỉ với mấy câu nói loạc choạc không đầu không cuối của Thuỷ Du Bạo đã phân tích ra đầu mối.

- Nếu có vấn đề, hẳn là vào buổi tối hôm qua. Thời gian một đêm đủ để ai đó lén lút truyền tin ra ngoài. Nếu như tối qua lập tức vượt khe, có lẽ chuyện này đã không xảy ra! – Chúc Tiết Cao nói.

- Ý cậu nói là trong số chúng ta có nội gián? Cậu nói thử xem trông ai giống kẻ gian? Người của tôi, tôi lấy mạng ra đảm bảo! – Du Hữu Thích vừa nói vừa vỗ ngực bồm bộp.

- Đêm qua đường tối, đi lại rất khó khăn! – Lỗ Thiên Liễu tuy nói thực tình, nhưng trong lòng cũng ngấm ngầm hối hận. Trên người cô có mang theo mắt bạch xà, treo thứ này lên cánh điều, vẫn có thể nhận ra đường để vượt khe Quải Phát ngay trong đêm.

- Thì thế! Chính anh đã dẫn chúng tôi đi theo con đường này, liệu có phải trước đó... – Đệ tử của Chu thiên sư đứng bên cạnh cũng nói xen vào, nhưng chưa kịp nói hết câu đã bị ánh mắt nghiêm khắc của Chu thiên sư chặn lại.

Mặc dù lời chưa nói hết, nhưng ý tứ đã rõ ràng, người khả nghi nhất chính là gã thợ đan.

- Còn con chim kia nữa! Ông Thuỷ là bạn thân của nó, dùng nó truyền tin thì còn gì tốt bằng. Ông tự dưng lặn ra ngắt xiù chẳng biết là thật hay giả? Đừng có diễn kịch đấy nhé! – Một đệ tử của Du Hữu Thích cũng lên tiếng. Thấy sư thúc tự dưng mất tích, họ đương nhiên không tránh khỏi lo âu.

- Người nói ta là phường gian tế? Người đi đất bằng tay cút đáí ngược lên đầu à? Dầu mỡ chiên dít gà đổ vào mắt người à... – Thuỷ Du Bạo vừa nghe có kẻ chĩa mũi nhọn vào mình, lập tức tỉnh như sáo, chửi bới sa sả đến vuốt mặt không kịp. Nếu không có Du Hữu Thích can ngăn, tay đệ tử chắc hẳn đã lao lên tấn cho lão bếp già một trận.

- Chúng ta đừng nghi ngờ lẫn nhau nữa, hãy nhanh chóng rời khỏi nơi này. Nơi đây địa thế hiểm yếu, chớ lừng chừng mà để đối phương ra tay tóm gọn! – Mặc dù Lỗ Thịnh Nghĩa cũng cảm thấy sự việc có nhiều điểm đáng ngờ, nhưng lúc này tuyệt đối không được để xảy ra chia rẽ nội bộ. Nếu không, việc chính còn chưa bắt đầu, đã bị một mảnh khoé nhỏ của đối phương làm cho tan rã.

Hoàng Đại Giải và đũa tiêu đồng đang kẹt lại trong khe Quải Phát hẳn là lảnh ít dữ nhiều, nhưng trong tình thế này, không thể hành sự theo tình cảm. Mặc dù ai nấy đều ôm lòng ngờ vực, nhưng vẫn nghe theo lời Lỗ Thịnh Nghĩa, nhanh chóng rời đi. Chỉ để lại một tia hy vọng trong bãi cỏ đại hoang vu ngút mắt, chính là một con điều...

TẬP 5

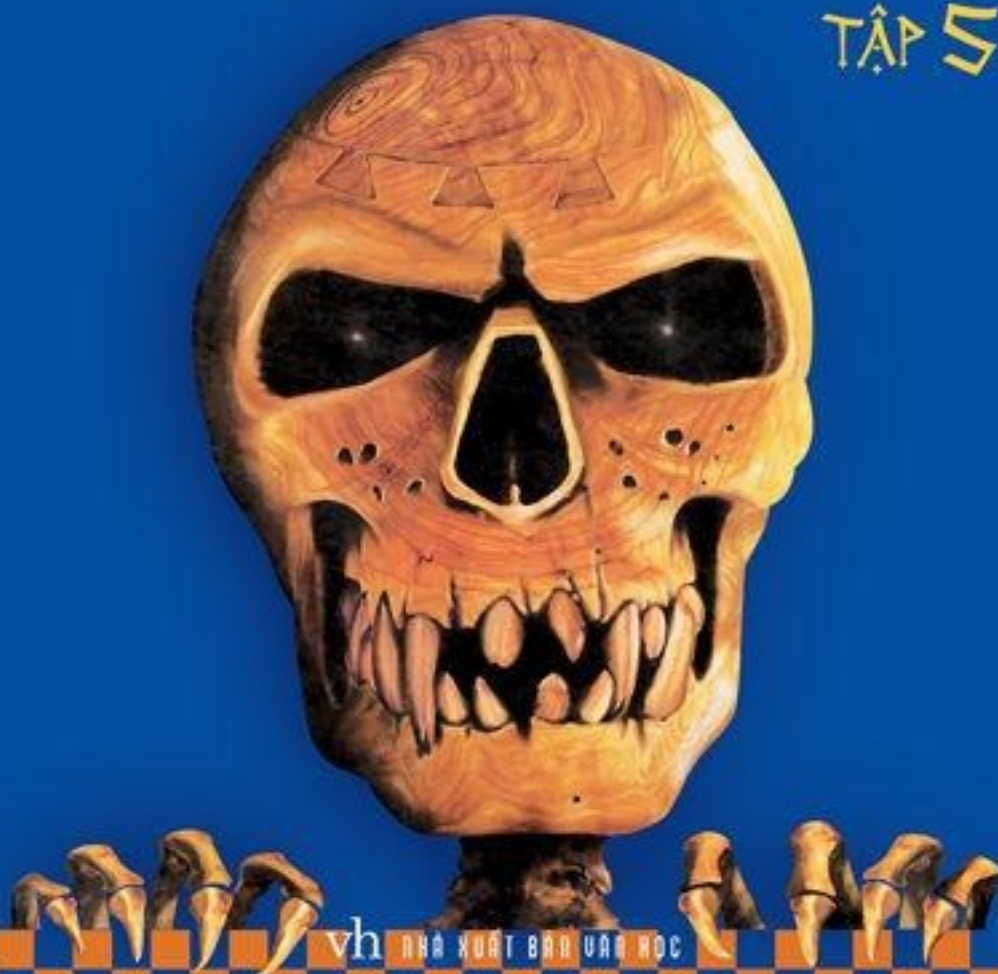
YÊN THÀI CỤC

Nhân vật lịch sử Lỗ Ban, không chỉ là ông tổ của nghề mộc,
mà còn là ông tổ của ám khí và cạm bẫy

LỜI NGUYỄN LỖ BAN

Được mệnh danh là "cuốn tiểu thuyết thần kỳ nhất năm 2011"
ngay khi tập 1 vừa được xuất bản tại Trung Quốc.
Khai thác một đề tài hoàn toàn mới mẻ và kỳ bí. Giải mã trận pháp, cạm bẫy ám khí.

TẬP 5



Ngày hoàn thành: 07/07/2015

Lời giới thiệu

Tác giả Viên Thái Cực, từ nhỏ đã có niềm hiếu kỳ đặc biệt đối với nguyên lý hoạt động của máy móc động cơ, hiện tại đang là một chuyên gia kỹ thuật có đẳng cấp, thường xuyên tiếp xúc, nghiên cứu và làm việc với những thiết bị tinh vi phức tạp. Những điều đó đã nuôi dưỡng và tiếp sức cho một sở thích rất khác người của ông, đó là tìm hiểu và nghiên cứu về lĩnh vực trận pháp ám khí, cạm bẫy kỳ môn, mà giờ đây, hầu như chỉ còn tồn tại trong sách vở và truyền thuyết.

Tác giả Viên Thái Cực viết tiểu thuyết “Lời nguyện Lỗ Ban”, ban đầu chỉ là nhằm thỏa mãn niềm say mê bất tận của bản thân. Sau khi nhận được sự chào đón nhiệt liệt của độc giả, tác phẩm đã được nhà xuất bản Văn Nghệ Giang Tô in ấn phát hành. Sau khi tập 1 ra mắt độc giả vào năm 2011, cuốn tiểu thuyết đã nhanh chóng tạo nên một cơn sốt trên thị trường, được độc giả liệt vào một trong ba cuốn tiểu thuyết thần kỳ nhất năm 2011. Nhưng không giống với những cuốn tiểu thuyết khác, “Lời nguyện Lỗ Ban” đã tự tìm cho mình một lối đi riêng, chuyên khai thác một đề tài bí hiểm và khó khăn mà trước nay vẫn còn bỏ ngỏ: cơ quan cạm bẫy, ám khí kỳ môn. Kết hợp với một lượng kiến thức vô cùng phong phú mà tác giả đã tích lũy được qua những tháng ngày say mê với dã sử chí quái, cổ tịch tàn văn, tác phẩm như bày ra trước mắt chúng ta một kho báu vô tận với những bảo vật lấp lánh sắc màu kỳ bí của thời gian, chỉ một chút lơ là sẽ lập tức trầm mình vào quên lãng. Chính vì vậy, cuốn tiểu thuyết đã được liệt vào nhóm “Tiểu thuyết tri thức” cùng với những tác phẩm đình đám trước đó như “Mật mã Tây Tạng”, “Mật mã Sơn hải kinh”, “Đông y bất tử”...

Đọc “Lời nguyện Lỗ Ban”, độc giả lập tức bị cảm nhiễm cái ghệt thờ đến đúng tim của một người đang dò dẫm trong những đoạn đường bí hiểm, vừa không thể không trầm trồ thán phục trí tuệ tuyệt luân của người xưa, vừa nom nớp không biết thứ gì sẽ thành linh hiện ra sau bước chân kế tiếp. Những tiểu tiết tưởng chừng vô thưởng vô phạt đều có thể là một cái nút trí mạng đẩy chúng ta đến những bước ngoặt vô cùng căng thẳng; những hé lộ tưởng chừng như hữu ý rất có thể chỉ là một chiêu đánh lừa cảm giác... Có những nút thắt vừa động là phát, cũng có những nút thắt âm thầm tồn tại, đợi khi người ta vô thức lãng đi, mới thành linh bật mở. Toàn bộ tiểu thuyết, văn phong hàm súc, câu tứ kỳ lạ, tình tiết chặt chẽ, nút thắt trùng trùng, khó phân thật giả, khiến người đọc có cảm giác đang lạc bước vào một mê cung cổ xưa tinh vi phức tạp, vừa không thể không đi tiếp, vừa không thể đoán ra đâu mới là lối đi thực sự...

Và bây giờ, quý vị độc giả hãy theo chân những nhân vật kỳ bí cùng khám phá về một thế giới thâm u bí hiểm bằng trí tuệ, bằng cảm quan, và bằng cả

hào tình tráng chí. Kho báu ngay trước tầm tay, thận trọng đừng nên chạm
bấy...

§1. TIẾN VÀO VÙNG ĐẤT DƯỠNG THI VƯỢT QUỶ ĐEO BẨM

Vùng đất dưỡng thi theo lời Chu thiên sư, chính là khi người ta chưa chết hẳn, dùng màng mỏng bằng bạc thuần hình tam giác phong kín cung Nê hoàn của họ. Như vậy, bảy phách của người chết sẽ tiêu tán, nhưng vẫn giữ lại được ba hồn trong thi thể. Sau đó, chôn thi thể xuống đất trong tư thế đứng thẳng, đầu cách mặt đất khoảng một thước rưỡi, đó chính là ranh giới giao thoa giữa âm và dương. Như vậy, xác chết có thể cùng lúc hấp thụ hai luồng địa khí âm dương. Xác chết kiểu này được gọi là “dưỡng thi”, tức xác chết được nuôi dưỡng. Dưỡng thi có cả đặc điểm của xác dương và hồn âm, không biết đau đớn, không có cảm giác, sức mạnh vô địch. Khi dùng bùa chú để điều khiển, nó sẽ trở thành một cỗ máy giết người, một công cụ mê hoặc. Trong các trước tác “Dị táng ký” của Lê Đại người đời Tống và “Kiếm bạc dã đàm” không rõ tác giả viết vào đời Nguyên đều có những ghi chép liên quan đến dưỡng thi.

Kinh rừng sớm

Khi Chúc Tiết Cao dẫn đoàn người thành linh xuất hiện trước khu rừng Giá Trinh, bên trong cánh rừng bỗng rừng rùng rùng hỗn loạn. Từ trong rừng vọng ra những tiếng như vượn hú, ếch kêu, như sói tru, chim rít, thảm thiết rối loạn, nghe rùng rợn vô cùng. Tiếng xào xạc của lá cây va đập dội lên từng đợt lúc chỗ này lúc chỗ kia, cả một khu rừng hết như đang bị một bàn tay khổng lồ gạt qua gạt lại.

Sự xuất hiện đột ngột của bọn họ đã làm kinh động đến yêu ma quỷ quái, hay đã thức dậy dã quỷ vong hồn?

Năm ngón tay trái của Chu thiên sư múa tít như bay. Động tác bầm độn thuần thục đến nhường này, chỉ có những vị thiên sư đạo hạnh cao thâm như ông mới có thể thực hiện được.

Khi đầu ngón tay cái của Chu thiên sư dừng lại trên đốt thứ hai của ngón giữa, khu rừng lại quay trở về với trạng thái tĩnh mịch ban đầu. Từng ngọn cây lá cỏ đều như đông cứng, gió nhẹ phát qua cũng không khiến chúng lay động mảy may.

Lúc này, Lỗ Thiên Liễu đang rất hoang mang, cũng vô cùng sợ hãi. Thính giác nhạy bén siêu phàm của cô không thể tìm ra bất kỳ tiếng động lạ thường nào trong khu rừng đang lặng phắc. Vừa mới đây thôi còn âm ào rối loạn, thoắt một cái đã im lặng như chết. Tình hình quả thực vô cùng khó hiểu, càng khiến người ta phải khiếp sợ hơn. Khả năng điều khiển có thể đạt tới trình độ này, nguồn sức mạnh ẩn giấu phía sau chắc chắn phải khủng khiếp đến khó tưởng tượng.

- Có thứ gì ở đó? – Lỗ Thịnh Nghĩa thấp giọng hỏi nhỏ Chu thiên sư.

- Có một số thứ âm uế, nhưng đều do con người tạo ra. Không sao đâu, họ có thể tạo ra, chúng ta cũng có thể chống lại! – Lời của Chu thiên sư đã thức dậy niềm tin và dũng khí của mọi người.

Nhưng chỉ với lòng tin và dũng khí vẫn chưa đủ. Muốn vượt qua khu rừng này, quan trọng nhất vẫn là phải có khả năng.

Sau khi đi vào khu rừng, họ phát hiện ra cây cối ở đây giống hệt như những gì Chúc Tiết Cao đã kể, cứ hai cây một tựa sát vào nhau. Thế nhưng nhìn vào những đám cây bụi và lá rụng trên mặt đất, nơi đây chắc chắn không phải là suốt trăm năm không có bóng người lui tới.

- Cậu Chúc, chẳng phải cậu nói nơi đây hơn trăm năm qua không ai được phép đặt chân tới ư? Tại sao lại không có lớp mùn do lá cây tích lại? Du Hữu Thích thắc mắc đầu tiên.

- Chú không nghe chú Chúc nói hay sao? Kẻ xấu đã tới từ lâu rồi! – Lỗ

Thiên Liễu nhanh nhẩu trả lời thay Chúc Tiết Cao – Không được đến không phải là không muốn đến, mà là kẻ xấu không cho họ đến. Ở đây không những lá cây không tích thành mùn, chú cứ nhìn kỹ mà xem, cành cây cũng đã được cắt xén gọn gàng. Còn nữa, còn nữa... – Lỗ Thiên Liễu đột ngột đổi giọng Quan Thoại hô lớn – Cẩn thận! Đừng đụng vào gốc cây!

Nhưng đã muộn! Hai gốc cây đang tựa sát vào nhau đã thành linh tách đôi ra. Có người hiếu kỳ đưa tay sờ vào cành cây, khiến chúng đột ngột tách rời.

Hai cây nữ trinh vừa tách nhau ra, một gã đệ tử của Du Hữu Thích cũng bay vụt đi. Thật khó tưởng tượng, một gã ngư phủ cao to cường tráng, một gã cướp hồ sức vóc lưng lũng, một cơ thể vai u thịt bắp gân cốt rắn rỏi nhưng đây lại có thể bay đi nhẹ tênh như một phiến lá qua phía trước cây nữ trinh vừa tách nhau ra.

Bị gốc cây vô ý sờ vào bật phải hất văng đi đã là một chuyện hết sức quái lạ và khó tin, nhưng càng quái lạ và khó tin hơn nữa, đó là cú hất mới chỉ là khúc dạo đầu. Điểm rơi xuống của gã đệ tử lại là một cặp cây nữ trinh khác, nên thân thể văng đi còn chưa kịp tiếp đất, lại bị quật văng đi tiếp. Điểm rơi tiếp theo vẫn là một cặp cây nữ trinh.

Tay đệ tử đã rơi phịch xuống dưới gốc của cặp cây nữ trinh thứ tư. Không phải là gốc cây đã hết lực đàn hồi, mà là trong lúc hấn đang bị hất văng tới cặp cây thứ tư, có một thứ đã bay vụt lên trước, đập vào gốc cây trước cả hấn, kịp thời tiết hết lực đàn hồi.

Thứ lao vọt lên phía trước hấn là một bầu rượu sành. Rượu văng tung tóe lên thân cây cành lá, mùi rượu phả ra sặc sụa trong gió.

Chủ nhân của bầu rượu đương nhiên chỉ có thể là Thủy Du Bạo. Khi ở trong thôn của Chúc Tiết Cao, lão không được ăn thịt uống rượu, nhưng lúc lên đường, lão đã kịp xin một chiếc gùi tre đan bằng nan mảnh có nắp đậy để mang theo số rượu còn sót lại bên mình.

- Tôi đã nói rồi mà không nghe! Với những khu rừng có linh tính như thế này, phải mang theo ít rượu chè hương nếp cúng tế đàn ông hoàng, nếu không sẽ làm kinh động tới thần linh. Nhìn mà xem, chỉ cần tưới rượu là bình yên vô sự, đúng không? Bọn trẻ các ngươi đúng là chẳng hiểu biết gì cả. À, mà Chu thiên sư, tại sao cả ông cũng quên được nhỉ? – Thủy Du Bạo lái nhai một hồi, không biết là thật hay giả.

Lỗ Thiên Liễu hơi sững lại. Thủy Du Bạo lúc nào cũng ra vẻ bênh vực Chu thiên sư, nhưng mấy câu cuối cùng lại như có ý trách móc, trong lời nói dường như còn có ý tứ gì khác.

Tay đệ tử của Du Hữu Thích cuối cùng cũng đã “vô sự”. Xương hông trái vỡ vụn, cẳng chân phải gãy làm ba khúc, hai đé xương sườn lòi cả ra ngoài.

Với thương thế này, xem ra hấn không thể làm được sự việc gì nữa. Mọi người đành phải khiêng hấn ra khỏi rừng Giá Trinh, tìm một nơi an toàn cho hấn ngồi tạm, để lại lương khô và thuốc trị thương. Giờ đây, hấn chỉ còn làm được một việc duy nhất, đó là dưỡng thương và chờ đợi.

Du Hữu Thích lòng nặng trĩu như đá đeo. Đích đến còn xa tít tắp, thế mà hấn đã mất đi một người anh em và một đệ tử. Xem ra mọi chuyện không phải là cứ cố gắng là sẽ hoàn thành, cần phải gửi gắm hy vọng cho một người có nhiều khả năng đạt được mục đích nhất. Hấn bắt đầu âm thầm tính toán trong lòng.

Cho dù lời nói của Thủy Du Bạo có thánh tướng đến thế nào, chỉ quãng đi một bầu rượu tuyệt đối không thể giải được nút. Hơn nữa, họ mới chỉ giẫm vào mép khảm, còn nút lầy thật sự trong khảm diện vẫn chưa bung ra.

Lỗ Thịnh Nghĩa cẩn thận dùng chiêu đo đạc bằng ngón tay và thế Phục long thám căn để kiểm tra rừng cây trước mặt, và người thợ mộc già này đã phát hiện ra điều bí mật trong quy luật sắp xếp của những cặp cây sánh đôi. Cục tướng của khảm diện này giống hệt như thành lũy bốn phương liền ụ của nhà họ Lỗ, chính là “ba mươi sáu Thiên Canh châu thánh vị”. Khảm diện Thiên mục thác bộ (mắt lệch chân xiêu) bí truyền trong giới khảm tử gia phương nam cũng dựa theo nguyên lý này.

Bộ pháp di chuyển trong cách cục Thiên Canh châu thánh vị có yêu cầu hết sức nghiêm ngặt về độ ngắn dài mau chậm của bước đi, nếu không thể tuân theo quy luật đó, trong quá trình di chuyển, sẽ gây ra hiện tượng lệch lạc thị giác. Đi càng nhiều bước, cảm giác sai lệch càng chòng chẹo, cuối cùng bản thân sẽ mất kiểm soát mà tự đâm đầu vào góc cây. Bởi vậy, khảm diện này còn được gọi một cách thông tục là “mắt lệch chân xiêu”, nếu sa vào trong khảm, sẽ có hiện tượng mắt nhìn lệch lạc chân bước xiêu vẹo, nhận lầm phương hướng.

Không ai biết được muốn vượt qua khảm diện Thiên Canh châu thánh vị ở đây, xét về bộ pháp cần phải tuân theo những quy tắc gì, dài ngắn ra sao, nhanh chậm thế nào. Hơn nữa, ở đây lại sử dụng từng cặp cây để làm mê chướng, trên cây cành lá rậm rịt, không thể dùng làm vật tham chiếu để ước lượng khoảng cách giữa các bước chân. Trong tình hình này, chỉ cần một bước đi có chút sơ sẩy, thì tiếp đó chỉ trong vòng mười bước chắc chắn sẽ đụng cây trúng nút.

Thế nhưng nhà họ Lỗ có một phương pháp cố định thường xuyên được sử dụng để đối phó với dạng khảm diện mê chướng quanh co kiểu này, đó chính là vừa đi vừa thăm dò. Tức là đi một bước nhìn một bước, sau khi đi xong một bước, đợi cho thị giác hồi phục bình thường, quan sát cho kỹ rồi mới bước tiếp. Mặc dù tốc độ chậm chạp, nhưng rất hiệu quả để thoát khỏi khảm

diện an toàn. Phương pháp này thông thường được thi triển nhờ kỹ pháp Tịch trần trong công phu Lục hợp của nhà họ Lỗ, vì người luyện Tịch trần thị lực rất tốt, lại thận trọng và kiên nhẫn, có thể phát hiện ra những nút lầy rất khó quan sát.

Trong đoàn người, giỏi kỹ pháp Tịch trần chỉ có mình Lỗ Thiên Liễu. Vì vậy, người thứ hai trúng phải nút lầy không ai khác ngoài cô.

Lỗ Thiên Liễu không va phải góc cây đôi, mà bị một sợi dây da mềm giầu dưới vạt cỏ quật trúng. Sau khi quan sát thấy mọi thứ vẫn bình thường, cô tiếp tục giơ chân định dần lên một bước, lập tức bị sợi dây da quật thẳng cánh vào mu bàn chân. Lỗ Thiên Liễu bất ngờ bị mất thăng bằng, lao thẳng vào góc một cặp cây nữ trinh.

Song Lỗ Thiên Liễu đang mất đà loạng choạng vẫn không dám trúng hai cây nữ trinh kề sát, cô đã khựng lại khi chỉ còn cách thân cây chưa đầy một bàn tay. Nguyên nhân rất đơn giản, ngày từ khi bắt đầu tiến lên, Lỗ Thiên Liễu đã quán sợi xích của Phi như bạc lên chuôi đao của Ngũ Lang. Cũng giống như những động tác phối hợp mà họ vẫn thường xuyên luyện tập, nếu xảy ra chuyện bất thường, Ngũ Lang sẽ lập tức giật đao kéo cô trở lại.

- Là dây bật tám bước! Liễu Nhi, men sát thân cây đi vòng quanh góc, đừng đi qua khe hở giữa hai cây! – Thực ra chưa cần Lỗ Thịnh Nghĩa nhắc nhở, Lỗ Thiên Liễu cũng đã nhận ra. Nút lầy vừa rồi là một kỹ xảo mà các “bang thông lọng” thuần thực ngựa phương Bắc sử dụng thường xuyên nhất, chủ yếu dùng để bắt ngựa hoang, linh dương. Nói dây bật tám bước là đối với con người, còn đối với ngựa là vừa bằng một cú sai vó, đó là chính khoảng cách bật trước giật sau của sợi dây da. Song loại nút này có một khuyết điểm cực lớn, đó là đầu dây phải căng cố định.^[350] Vì vậy, chỉ cần biết được độ dài của sợi dây khi nó bật ra, thì đi qua điểm căng cố định sẽ là an toàn nhất. Lỗ Thịnh Nghĩa bảo cô nép sát thân cây vòng quanh góc, chính là đi qua điểm căng cố định.

Lỗ Thiên Liễu nép sát thân cây đi vòng quanh góc, không gặp phải sự cố nào. Cứ đi được tám bước, cô lại tiện tay gỡ sợi dây bật tám bước ra. Làm như vậy là để đề phòng nếu như phía trước gặp phải mũi công kích không thể chống trả, có thể rút lui nhanh chóng.

Mọi người đều bám sát theo sau Lỗ Thiên Liễu, từ từ tiến lên, không ai dám kêu ca chậm chạp. Ở đây, nơi đâu cũng có thể xuất hiện những cú tấn công tàn độc và giết chóc. Nhưng thật may mắn, bọn họ không gặp thêm một cú đột kích nào. Rất có thể đối phương muốn đảm bảo độ nghiêm mật của khảm diện, nên đã không tính tới việc ngầm thiết kế đường sống bên trong, nên bản thân chúng cũng không thể ra vào nhanh chóng để ra tay tấn công.

Lỗ Thịnh Nghĩa cũng đã lưu tâm đến tình hình này, ông bèn nói nhỏ với Chu thiên sư:

- Chúng ta đang đi qua khảm chặn, giống như một bức tường bao vô hình, ý đồ ban đầu là ngăn chặn không cho ai đi qua. Qua chỗ này sẽ tiến vào phạm vi hoạt động của đối phương, tiếp theo chắc chắn sẽ gặp phải trùng trùng chạm bẩy. Mọi người hãy tập trung tinh thần cao độ, vì có thể gặp phải đòn tàn sát bất cứ lúc nào!

Chu thiên sư đưa mắt quan sát rừng cây không thực rậm, rồi đưa ra một ý kiến khác:

- Khu rừng rất lớn, nên đối phương không thể đoán được chúng ta sẽ đi ra từ chỗ nào. Lỗ sư phụ, ông đừng quá lo lắng, khi ra tới rìa khảm, tôi sẽ sử dụng bùa mờ mắt để làm rối loạn đường đi che giấu hình thù, tuyệt đối không có chuyện gì đâu!

Lỗ Thịnh Nghĩa không nói gì thêm, trong lòng thầm nghĩ: “Cái vị thiên sư già này đúng là chẳng mấy hiểu biết về khảm diện! Đây là cách cục ba mươi sáu Thiên Canh châu thánh vị, cuối cùng sẽ chỉ hướng về một vị trí, khảm diện có lớn đến đâu rồi cũng sẽ phải quay vòng trở lại”.

Tốc độ di chuyển quả thực vô cùng chậm chạp. Đến tận khi trời tối mịt, họ vẫn chưa thoát ra khỏi rừng Giá Trinh. Màn đêm sập xuống cũng đồng nghĩa với nguy hiểm cận kề, nếu muốn sống sót qua đêm tối trong khảm diện của đối phương, không những cần phải có dũng khí phi thường, mà càng cần phải có những phương pháp cao minh.

Lỗ Thịnh Nghĩa nhặt lấy một cành cây, vạch vẽ một hồi trên mặt đất, cuối cùng quyết định cả bọn ngồi túm tụm thành vòng tròn tại khoảng trống ở chỗ giao nhau giữa Thiên Canh châu thánh vị và dây bật tám bước. Vị trí này chính là phần khe hẹp nằm bên ngoài phạm vi tấn công kết hợp của nút cây và nút dây da, và cũng là góc chết mà phía đối phương không thể tiếp tục ra chiêu.

Quan Ngũ Lang đặt ngang cây phác đao trên hai đầu gối, nhìn thẳng về phía trước, vẻ mặt quyết liệt, không chút sợ hãi, khí thế hiên ngang hệt như lực sĩ kim cương. Ngũ Lang tuy vụng về thô kệch, song rất biết cách tập trung. Lúc này, trong đầu anh ta chỉ lặp đi lặp lại một động tác, đó là tập trung tất cả tinh khí và lực đạo để chém xuống một đao sấm sét. Anh ta muốn dùng một nhát đao đó để chặn đứng mọi nguy hiểm có thể xuất hiện từ trong bóng tối.

Du Hữu Thích đặt con thuyền đồng ở sau lưng, chắn ngang con đường vừa mới đi qua. Lúc trước còn thấy vác theo con thuyền đúng là của nợ, không ngờ lúc này lại trở thành một lá chắn vô cùng kiên cố.

Ở bên ngoài con thuyền đồng, Lỗ Thịnh Nghĩa căn cứ theo phương vị “lá nghiêng vẩy hình tử” rải xuống một trăm mười chiếc đinh chỉ thiên để đĩa. Những chiếc đinh nhọn hoắt đưa qua đưa lại như con lật đật, đầu đinh chóc lại lóe lên sắc bạc rờn rợn.

Phía trước mặt Ngũ Lang không bố trí một nút lầy phòng vệ nào, nhưng Chu thiên sư đã cắm lên mặt đất mười hai đạo bùa Hỏa vân chu sa. Tác dụng của loại bùa này là khi gặp phải luồng sức mạnh tà quái, sẽ chiếu rọi ra ánh sáng đỏ rực, khiến sức mạnh tà quái vô hình kia phải hiện nguyên hình. Tuy rằng đối phương không thể nhanh chóng băng qua khảm điện không có đường sống để tập kích bất ngờ, nhưng vẫn phải đề phòng những thủ đoạn âm tà. Vì những thủ đoạn kiểu đó không liên quan gì tới khảm nút, có thể xuất hiện bất cứ lúc nào và bất kỳ nơi đâu.

Trước đây, trong giới khảm tử giang hồ có quy ước rằng, chỉ cần khảm điện chưa bị phá, sẽ không được phép dùng thủ đoạn khác tấn công giết hại người bị vây khốn trong khảm. Nhưng xưa kia, từ lúc hai nhà Lỗ, Mặc bắt đầu giao tranh với nhà họ Chu, đã phải ngậm đắng nuốt cay bởi quy ước này. Vì nhà họ Chu mặc dù tinh thông nghề khảm tử, nhưng lại không thuộc về giới khảm tử giang hồ. Để đạt được mục đích, họ sẵn sàng hạ sát chiêu không từ thủ đoạn, bất chấp quy ước.

Mãi tới khi trời lờ mờ sáng, đối phương vẫn không có động tĩnh gì. Duy chỉ vào thời khắc trước lúc bình minh, khi bóng tối vẫn còn dày đặc, từ trong rừng bỗng vẳng đến hai tiếng kêu quái dị. Tuy không thực lớn, nhưng đủ khiến người nghe toát mồ hôi lạnh, rùng rợn đến muốn vỡ tim.

Người bình tĩnh nhất chính là Chu thiên sư. Yêu ma quỷ quái ông đã thấy nhiều, chí ít đã có rất nhiều hồn ma ác nghiệt đã bị tiêu diệt dưới tay ông, nên vài ba tiếng kêu quái đản hoàn toàn không thể khiến cái tâm đạo hạnh cao thâm của ông có mảy may xáo trộn.

Lỗ Thiên Liễu cũng khá vững vàng, vì ba giác trong sáng của cô không phát hiện ra bất cứ thứ gì khác thường, nên cô nghĩ rằng đó chẳng qua chỉ là tiếng chim kêu thú hú mà thôi.

Còn có một người cực kỳ trấn tĩnh nữa, đó là Quan Ngũ Lang. Không phải do anh ta đạo hạnh cao thâm, mà sau một đêm chuyên tâm tụ lực chuẩn bị sẵn sàng cho cú hạ đao, lúc này anh ta không thể gượng thêm được nữa, nên đã nhắm mắt ngủ vùi. Con buồn ngủ cố cưỡng lại suốt một đêm giờ mới kéo đến, lập tức khiến anh ta ngủ say như chết, ngay cả những âm thanh quái đản vừa rồi cũng không thể khiến anh ta giật mình choàng tỉnh.

Rừng núi buổi sớm mai thường khởi lên một màn sương mờ nhạt, rừng Giá Trinh cũng không ngoại lệ. Mặc dù trời đã tang tảng sáng, song trong khu rừng vẫn ngưng đọng một màn sương trắng mờ đục như sữa, khiến

những thân cây sánh đôi trông mờ mờ ảo ảo, tựa như một đoàn yêu quái trùm khăn sô trắng.

- A... Giết!

Cú ra đao được ập ủ suốt một đêm của Ngũ Lang bỗng thành linh chém ra, luồng hàn quang sắc lạnh hết như một tia chớp rạch toang màn sương trắng đục.

Đao đã chém ra nhưng không thể thu lại. Cơ thể Ngũ Lang sau cú nhảy vọt xuất đòn, khi hạ xuống lập tức trở ra như tượng đá trong thế xuống tấn vững chãi, hai tay nắm cứng lấy chuôi đao bằng sắt sừng, chỉ còn hơi thở gấp gáp và gân cơ co giật là còn bộc lộ được sức sống hùng hực trong cơ thể anh ta. Anh đang vận lực, đang giằng co, đang dốc sức giành giật thanh đao với một sức mạnh vô hình.

Trạng thái cứng đờ bất động chỉ là tạm thời. Một loáng sau, hai cánh tay của Ngũ Lang đã run lên bần bật, hai chân đang xuống tấn cũng bắt đầu di dịch. Song những điều này vẫn chưa có gì đáng kinh ngạc, quái đản hơn nữa là thanh đao trên tay anh ta bắt đầu nhuốm đỏ, từ mũi đao lan đến thân đao, chuôi đao rồi tới đôi tay của Ngũ Lang. Cuối cùng ngay cả khuôn mặt của Ngũ Lang cũng đỏ rực lên, hết như tưới máu, hết như lửa cháy.

Thân thủ của Chu thiên sư chớp mắt đã trở nên nhanh nhẹn khác thường, thật khó tưởng tượng đó là một ông già đã ngoài sáu chục. Ông xoay nghiêng người lại, xoạc ngang một bước đã tới bên cạnh thanh đao, tay trái phất một cái rút từ vạt sau tấm đạo bào ra một đạo bùa màu vàng, tay phải móc ra một bình sứ màu chàm từ trong túi vải đeo chéo sau lưng. Sau đó dùng ngón tay trỏ và ngón giữa của tay trái kẹp chặt đạo bùa, ngón cái tay phải bật mở nắp bình sứ.

- Một sách chia làm trăm trang giấy, một trang chia làm hai đường thông. Âm không được dương dùng, dương không mở cửa âm. Ánh trời xanh xanh, ngẩng đầu thần linh, tám phương khí tịnh, thù oán đều bình. Thái Thượng Lão Quân, gấp gấp theo sắc lệnh! – Chu thiên sư lầm rầm một đoạn chú ngữ, rồi vung mạnh tay trái, lá bùa lập tức bốc cháy rùng rục. Tàn tro vừa rơi tả bay lên, chiếc bình sứ trong tay phải cũng đổ xuống mũi đao. Tư thế của tay cầm bình như muốn đổ ra thứ gì đó, nhưng lại không có thứ gì chảy ra. Song động tác vừa hoàn thành, sắc đỏ như máu trên thanh đao đã nhạt đi nhanh chóng. Tiếp đó, sắc đỏ trên chuôi đao và tay, mặt Ngũ Lang cũng lần lượt tiêu biến. Sắc mặt vừa trở về trạng thái bình thường, Ngũ Lang lập tức hai chân mềm nhũn, “phịch” một cái ngã ngồi xuống đất, cây phác đao cũng rơi thẳng xuống đập đánh “choang” vào đá tảng, hoa lửa bắn tung.

Đường quay đầu

Chu thiên sư thở ra một hơi thật dài, rồi quay người lại. Lỗ Thiên Liễu đứng ngay phía sau đã nhìn thấy trên trán ông lấm tấm mồ hôi.

- Suýt chút nữa thì sơ sẩy! – Lời nói của Chu thiên sư nghe như tự trách mình – Cứ nghĩ đối phương sẽ sử dụng ma đêm, thật không ngờ bọn họ còn có thể điều động ma rạng sáng.

Lỗ Thiên Liễu nghe vậy, cảm thấy hiếu kỳ, liền hỏi:

- Thiên sư, thế nào là ma đêm, thế nào là ma rạng sáng?

- Ma đêm là loài ma quỷ hoạt động vào ban đêm. Tức là những loại khí âm uế như khí xác chết, khí đầm lầy tích tụ trong góc ngách, dưới mặt đất, chỉ xuất hiện sau khi ánh dương minh đã tắt. Những loại khí này hòa quyện với nhau sẽ tạo ra được một sức mạnh kỳ lạ, đây cũng chính là ma quỷ trong quan niệm của người thường. Còn ma rạng sáng chỉ xuất hiện vào thời khắc chuyển giao giữa sáng và tối, vào lúc sắc trời âm u mờ mịt. Loại khí này thường là sự tụ tập của huyết khí và sát khí, không có dương minh sẽ không xuất hiện, nhưng dương khí mạnh sẽ lập tức tiêu tán; có âm ám sẽ không xuất hiện, đến khi âm ám lui sẽ hiện ra. Cũng tương tự như các hiện tượng trùng tà, gặp sát mà dân gian thường nói. – Chu thiên sư nói liền một mạch, có thể thấy rằng cách giải thích của ông về ma quỷ có nhiều khác biệt so với cách lý giải của nhà họ Mặc và cách hiểu của Lỗ Thiên Liễu.

- May mà trời vừa rạng sáng cậu Ngũ liền ngủ thiếp đi, nếu không, chúng ta sẽ không thể phát hiện ra đòn tập kích của lũ ma rạng sáng. Âm lực của chúng trái ngược với lũ ma đêm. Nếu chúng ta tỉnh táo sẽ phát hiện được ma đêm, nhưng đối với ma rạng sáng, chúng ta chỉ có thể phát giác khi đã ngủ say!

Quan Ngũ Lang bị lũ ma rạng sáng quấy phá, lập tức tỉnh ngủ, không còn muốn chợp mắt thêm nữa. Có điều thần thái có phần uể oải, sắc mặt lờ đờ. Cũng khó trách, gặp phải ma quỷ, chắc chắn tinh thần cũng bị ảnh hưởng ít nhiều.

- Sao trông thất thần thế? Sợ rồi à? Chỉ là gặp ma thôi mà, ai chết mà chẳng ra ma. Nào, làm một hợp rượu lấy lại tinh thần đi! – Dù sao Thủy Du Bạo cũng đã già đời, lại ở trên núi Long Hồ khá lâu, chẳng còn lạ lẫm gì những chuyện ma quỷ phá phách, nên chủ động đến an ủi Ngũ Lang.

Ngũ Lang vừa ngẩng đầu lên, còn chưa kịp phản ứng đã bị Thủy Du Bạo đổ cho hai ngụm rượu, ho sặc ho sụa. Nhưng anh ta lập tức đứng bật dậy, không biết do rượu phát huy tác dụng, hay là bị kích động bởi lời nói của Thủy Du Bạo.

- Cho dù có sợ cũng không phải ngại. Nếu không có nhát dao của cậu, không chừng cả bọn đã bị ma quỷ bắt mất hồn rồi! – Thủy Du Bạo đang nói thực tình, nhưng dường như trong lời nói còn có ẩn ý gì khác. Chu thiên sư bất giác khẽ nhíu lông mày.

Đợi sau khi sương mù tan hết, trời sáng hoàn toàn, bọn họ mới tiếp tục di chuyển về phía trước. Nhưng lúc này, một vài khuôn mặt đã lộ rõ vẻ sợ hãi. Kẻ cũng khó trách, người thì mất tích, người thì bị thương, lại gặp ma ngay lúc ban ngày, áp lực đang đè trĩu tầng tầng trong tâm não họ. Đoạn đường phía trước hết như một địa ngục vô tận, trong khi bọn họ mới chỉ bắt đầu cất những bước khởi hành.

Lại mất hơn nửa ngày trời, họ mới thoát ra khỏi rừng Giá Trinh. Vừa ra khỏi rừng, Chu thiên sư lập tức đốt lên hai bó hương thanh tà ổn chân, cộng thêm lá bùa hư hình để làm màn che mắt. Song hành động này có vẻ như thừa thãi. Bên ngoài khu rừng lá reo chim hót, hết sức bình yên, không hề có cảnh giết chóc trùng trùng như Lỗ Thịnh Nghĩa đã nói. Đầu óc căng như dây đàn của mọi người bởi vậy cũng giãn ra một chút.

Nhưng Chúc Tiết Cao lại chậm rãi tạt cho mọi người một gáo nước lạnh:

- Cảnh tượng ở đây đã khác hẳn so với miêu tả của các tiên bối nhà tôi. Nhìn vào cách phân bố và phạm vi, cũng khác hẳn với những vùng rừng núi thông thường, hình như tồn tại một quy luật sắp đặt do con người tạo ra.

Lỗ Thiên Liễu cũng đã nhận thấy, mặc dù vị trí và hình dạng của cây cối, cỏ bụi ở đây cũng mỗi thứ một vẻ, những viền ngoài của chúng gọn ghẽ trơn tru, không đan xen rối loạn vào nhau. Chỉ cần nhìn vào một điểm này, đã có thể khẳng định chúng do con người chăm sóc xen tía. Không những thế, khứu giác của Lỗ Thiên Liễu đã phát giác ra mùi máu tanh ẩn hiện trong gió nhẹ.

- Chú Chúc, cháu thấy chỗ này có tà khí, liệu còn con đường nào khác không? – Lỗ Thiên Liễu hạ giọng hỏi Chúc Tiết Cao. Chúc Tiết Cao không nói gì, chỉ khẽ lắc đầu.

- Anh Lỗ, căn cứ theo lộ số trong nghề khám tử, chúng ta cần phải tìm ra con đường chính xác để tiến lên, nếu đi lầm chỗ không có đường, sẽ là đường chết! – Du Hữu Thích nói nhỏ với Lỗ Thịnh Nghĩa, nhưng lời nói tuy khẽ, vẫn bị một người khác nghe thấy, đó là Thủy Du Bạo đứng cách đó khá xa.

- Đẳng kia có đường! – Lão bếp già Thủy Du Bạo mắt mũi kèm nhèm lại tìm ra đường đi đầu tiên. Ở chỗ giao nhau giữa hai mảng rừng một vàng một xanh rõ rệt, lấp ló một dãy bậc đá trắng toát.

- Đẳng kia có chim! – Còn có người mắt tinh hơn Thủy Du Bạo, chính là

đưa tiểu đồng của Chu thiên sư.

Từ chỗ họ đang đứng đến dãy bậc thang lát đá trắng là một sườn dốc thoải rất rộng lớn, một màu cỏ mượt xanh rờn, hết như một tấm thảm Ba Tư tinh xảo. Đám chim chóc đang đậu trên bãi cỏ, không lớn, chỉ cỡ nắm đấm, lại mang bộ lông màu nâu pha lục, mắt không tinh rất khó phát hiện ra.

Tiểu đồng dù sao cũng chỉ là một đứa trẻ ham vui, lập tức nhón chân chạy vọt đi, khễ khàng đến gần đàn chim. Khi còn cách đàn chim chưa đầy hai chục bước, lũ chim vẫn ngóc cái mỏ dài, lắc đầu ngó nghiêng kiếm mồi trong cỏ, chẳng có phản ứng gì.

Đến khi đứa tiểu đồng chỉ còn cách đàn chim chừng chục bước, lũ chim mới bắt đầu hoảng hốt, bỏ chạy tán loạn.

- Thì ra là giống chim đàn không biết bay. Nhìn mấy con kia xem, đến chạy cũng lạch bà lạch bạch. Lát nữa có thịt chim ăn rồi! – Du Hữu Thích thấy vậy cũng bắt đầu tỏ ra khoái chí. Tay đệ tử của hắn và đệ tử của Chu thiên sư cũng đã chạy vọt lên, vây lấy đàn chim từ hai phía.

- Đứng! – Lỗ Thiên Liễu hét lên.

Là Du Hữu Thích đã khiến cô sực tỉnh. Vừa nãy, nhìn thấy đàn chim, cô cũng cảm thấy thú vị, nhưng vừa nghe Du Hữu Thích chê bai lũ chim đến chạy cũng không nhanh, thính giác nhạy bén của cô đã phát hiện ra tiếng cọt xát và gõ đập của kim loại. Đó là thứ âm thanh đặc thù chỉ xuất hiện khi các chốt trục xoay chuyển, co kéo, mà nguồn gốc của chúng lại chính là lũ chim không biết bay kia! Đồng thời, thứ mùi máu tanh phảng phất mà cô vừa ngửi thấy hình như cũng tập trung trên cơ thể chúng.

- Đứng! – Tiếng hét đến lạc giọng của Lỗ Thiên Liễu có phần hơi muộn, đứa tiểu đồng đã lao người vồ về phía con chim. Trong khoảnh khắc đó, có người lờ mờ nhận ra, có người nhìn thấy rõ rành rành con chim vừa tháo chạy đã quay đầu lại, lao vút về phía tiểu đồng.

Con chim đã bị chụp lấy, nhưng đứa tiểu đồng đã không bao giờ còn đứng dậy được nữa.

Hai tay đệ tử vội vã dừng ngay bước chạy trên sườn dốc phủ rợp cỏ xanh. Nhưng vạt cỏ trơn mượt cộng thêm quán tính của đà chạy đã khiến chúng trượt thẳng đi phải hơn chục bước mới dừng lại được.

Nhưng lúc này, những con chim chỉ biết chạy lạch bà lạch bạch bỗng tung mình bay lên, mặc dù bay không cao, song cũng đủ để chúng lao thẳng xuống đầu hai kẻ vừa dừng bước.

Cả hai lập tức kẻ khua đao người múa kiếm vội vã đỡ đòn. Nhưng thật bất ngờ, đao kiếm va đập vào thân chim lại bật ra những tiếng loảng xoảng như

chém vào kim loại, hoa lửa bắn ra tung tóe.

- Chim cắt thép! Là chim cắt thép! Mau nằm rạp xuống, rạp người sát đất!
– Lỗ Thịnh Nghĩa vừa quát lớn, vừa lôi ra hộp mưa đình Tý Ngọ. Hộp mưa đình Tý Ngọ bình thường được dùng để đựng đình thợ mộc, đình lớn mũ vuông, đình đuôi dẹt, đình xoắn ốc, đình chốt, đình nhỏ... đều được đựng trong hộp, mỗi thứ một ngăn, sử dụng vô cùng thuận tiện. Nhưng chỉ cần xoay nút Tý Ngọ dưới đáy hộp, đình trong hộp sẽ được lò xo bắn đi tới tấp, biến thành một trận mưa đình.

Nhưng khi chạy đến gần, Lỗ Thịnh Nghĩa mới phát hiện ra lũ chim trước mắt không hoàn toàn giống như chim cắt thép trong trí nhớ của mình. Mặc dù chiếc hộp mưa đình Tý Ngọ được tổ tiên nhà họ Lỗ thiết kế chuyên để đối phó với chim cắt thép, nhưng liệu nó có tác dụng với đám nút di động na ná như chim cắt thép trước mặt hay không, Lỗ Thịnh Nghĩa thực không dám chắc.

Đệ tử của Du Hữu Thích xuất thân trộm cướp, quen nghề chém giết mưu sinh, kinh nghiệm chiến đấu khá phong phú. Nghe thấy tiếng quát của Lỗ Thịnh Nghĩa, bèn vung đao chém thẳng xuống, cơ thể thuận thế đổ về phía trước, rạp sát mặt cỏ mà lao đi. Hai con cắt thép lao vọt qua sát trên người hắn, một chiếc mổ thép cày rách toạc móng quần, lông cánh của con cắt thép còn lại hót bay một nhúm tóc sau gáy hắn.

Đệ tử của Chu thiên sư cũng đã đổ người rạp xuống, nhưng là bị đâm ngã. Chiếc mổ nhọn hoắt của một con cắt thép đã dùi thẳng vào vai hắn, xung lực của cú đâm đẩy hắn ngã nhào. Con cắt thép không chịu buông tha, chiếc mổ thép vẫn cắm chặt vào vai, trong khi hai bộ móng vuốt nhọn hoắt và đôi cánh sắc lẹm cào bới liên hồi, chớp mắt đã máu phun thành tia, thịt da tung tóe. Nếu không phải Chu thiên sư kịp thời chạy đến, có lẽ toàn bộ phần vai trái của gã đã đi tong.

Chu thiên sư quả nhiên thân thủ phi phàm, một kiếm đâm ra, lập tức hất văng con cắt thép đang bám chặt trên vai đệ tử, lại vùn vụt chém sang trái phải, đánh rơi hai con chim thép đang xáp tới. Nhưng đột nhiên, từ trong thảm cỏ ồ ạt lao ra cả một đàn cắt thép, bay thẳng về phía ông. Ông đã không kịp ứng phó, thậm chí không còn đủ thời gian để rạp người xuống tránh.

Một đóa hoa cỡ lớn màu vàng chanh bỗng nở xòe ra trước mặt Chu thiên sư, cánh hoa nhỏ dài mềm mại, bóng mượt long lanh như nước chảy. Những cánh hoa vừa xòe rộng, toàn bộ đàn chim cắt thép đang lao đến đã bị bọc kín vào trong.

Cuống của đóa hoa đang nằm trong tay Chúc Tiết Cao, thì ra nó chính là bó nan tre quấn quanh lưng gã. Nhưng khi gã thợ nan vung bó nan ra, trông nó còn mềm mại linh động hơn cả hoa thực.

Những sợi nan tre nhỏ dài mềm mại đã quấn chặt lấy cánh sắc và vuốt nhọn của bầy cắt thép. Có thanh nan cùng lúc trói liền mấy con, có con cùng lúc bị mấy thanh nan trói chặt. Bầy chim thép vùng vẫy loạn xạ, va đập choang choảng vào nhau, song không thể thoát khỏi những sợi nan dẻo quẹo. Chúng càng vùng vẫy, lại càng bị trói chặt.

Lại có một bầy cắt thép nữa lao vụt ra từ trong bãi cỏ. Lỗ Thịnh Nghĩa đã chạy đến nơi, chiếc hộp mưa đình Tý Ngọ chĩa thẳng về phía bầy chim, lẫy lò xo bật mở, một trận mưa đình đen kịt, dày đặc phóng thẳng về phía đàn chim.

Cả bầy cắt thép lập tức rơi xuống rào rào, chỉ nghe thấy hàng tràng những tiếng cọt kẹt khô khốc. Những chiếc đình đủ mọi hình thù vừa phóng ra từ hộp mưa đình Tý Ngọ đã luồn lách vào các khe hở trên mình chim thép, chốt lẫy bên trong lập tức bị kẹt cứng.

- Mọi người cẩn thận, nhìn kỹ xem còn con nào nữa không! – Lỗ Thịnh Nghĩa vừa nói vừa chuyển hộp đình cho Lỗ Thiên Liễu, rồi cúi xuống nhặt lấy một con chim cắt trúng đình trên mặt đất – Phương pháp chế tạo khá giống với chim gỗ của nhà họ Lỗ, nhưng lại được làm từ thép ròng, ngoại hình, động tác giống hệt chim thật, kỹ thuật quả thực cao hơn Lỗ gia một bậc!

- Đúng là giống y như thật. Chúng gọi là chim cắt thép ư? – Lỗ Thiên Liễu nhìn con chim thép trong tay Lỗ Thịnh Nghĩa, không giấu được vẻ kinh ngạc.

- Chim cắt thép có lẽ là tên gọi chung, khi chế tạo sẽ căn cứ theo hình dáng thực tế của loài chim bản địa, như vậy mới che mắt được. Nhưng thực kỳ lạ, lũ chim hoạt động nhờ lò xo, lại không có que gây điều khiển, làm sao lại biết tấn công con người? – Lỗ Thịnh Nghĩa cũng cảm thấy lạ lùng.

Tay đệ tử của Chu thiên sư mặc dù đang đau đớn đến nghiến răng nghiến lợi, mặt mũi méo xệch, song vẫn muốn khoe khoang kiến thức:

- Mọi người không nhìn thấy cần cổ của chúng ư. A...! Chấm đỏ phía dưới... A... Đó là “thị huyết đình”, là thứ yêu pháp bắt nguồn từ Tây Vực...

Đúng lúc này, vọng đến tiếng kêu đau đớn của Chu thiên sư. Đứa tiểu đồng ngã sấp được nhẹ nhàng lập ngửa lên, nó đã bị chiếc mỏ dài sắc nhọn của con chim thép mổ xuyên qua tròng mắt, đâm sâu vào tận não trái. Phần cổ cũng bị đôi cánh và bộ vuốt sắc bén như dao cào rạch nát bươm, chỉ còn là một đám máu thịt bầy nhầy.

Cái chết của đứa tiểu đồng quả thực rất thương tâm, song lời cảnh báo từ đó lại là hiện thực: hãy mau chóng quay về?

Nếu theo như lộ trình mà Chúc Tiết Cao đã nói, phía trước còn phải vượt qua một chặng đường khá dài. Đó là chưa kể đến thung lũng Ngô Chân, nơi

mà đến một lần sẽ ngộ ra được ý nghĩa chân thực của sự sống và cái chết. Phía trước sát khí trùng trùng, không biết còn bao nhiêu sát chiêu tàn độc đang rình rập.

Tiểu đồng chết thảm, đệ tử bị thương, Chu thiên sư phải hứng chịu nỗi mất mát to lớn nhất, thế nhưng quyết tâm tiến lên phía trước của ông lại càng trở nên mãnh liệt.

Kiên định không kém chính là Du Hữu Thích. Gia tộc đã bị cắt đứt mạch phong thủy, nhà tan người mất, hậu vận bị phá hủy hoàn toàn. Trên đời này, loại người đáng sợ nhất chính là kẻ bần cùng! Đương nhiên, bần cùng không chỉ là nghèo khổ, mà là không còn bất cứ thứ gì để mất, không còn bất cứ thứ gì lưu luyến. Thử hỏi nếu rơi vào thảm cảnh như hắn, còn thứ gì có thể ngăn cản hắn tiến lên?

Thế nhưng quyết tâm tiến lên của Du Hữu Thích là có mục đích, hắn khao khát thoát ra khỏi cảnh ngộ hiện tại, muốn thay đổi số mệnh cùng cực. Còn bậc tu hành đạo hạnh cao thâm như Chu thiên sư, vì lẽ gì phải bất chấp tất cả để tiến lên? Là vì tấm lòng từ bi muốn cứu nhân độ thế, hay là vì sứ mệnh ban đức tạo phúc trời trao?

Chúc Tiết Cao rất kiệm lời, song gã luôn quan sát kỹ lưỡng cách phản ứng của mọi người trước những khảm diện, nút lầy. Trong lúc quan sát, thần thái của gã dần dần lộ ra một vẻ hào hứng và phấn khích khó giấu giếm, bên trong thân hình lờ đờ chậm chạp dường như có một linh hồn cuồng dại sẵn sàng thoát xác lao ra. Gã cũng không muốn rút lui, có lẽ gã đã tìm thấy niềm hứng khởi và vui sướng chưa từng có từ trong nguy hiểm, hoặc giả gã đã phát hiện ra niềm hy vọng hiện thực hóa ý nghĩa cuộc đời từ một người nào đó.

Còn những người nhà họ Lỗ chắc chắn càng không chịu lui bước. Như vậy, chỉ còn lại một mình Thủy Du Bạo. Du Hữu Thích thấy tình thế đã đến nước này, lão bếp già có thể theo tận đến đây cũng đã nằm ngoài dự tính. Bây giờ trông chừng lão để giữ bí mật cũng chẳng còn ý nghĩa gì, liền chủ động giải phóng cho lão:

- Này ông Thủy, ông hãy quay về đi! Nếu còn đủ sức, giúp tôi đưa người anh em đang nằm ở bìa rừng cùng về nhé!

- Tại sao tôi phải quay về? Đi qua khu rừng khi này, chỉ cần một thằng ranh lao ra là đủ bóp chết tôi rồi, đi theo mọi người vẫn an toàn hơn. Mà nữa, tại sao người không cho đệ tử của người quay về? – Thủy Du Bạo rất tinh ranh, lão vừa mở miệng đã chỉ ra ngay vấn đề mà người khác rất dễ bỏ qua, đó chính là vấn đề sinh tồn mà chỉ có người lăn lộn nhiều năm trong giang hồ mới hiểu được.

Du Hữu Thích gượng cười nhăn nhó nhìn gã đệ tử. Sau cú tấn công của chim cắt thép, cậu chàng vẫn mặt mày tái mét chưa hồi lại được. Dù con khiếp sợ chưa lui, nhưng hắn vẫn không chịu quay về, chỉ nói với Du Hữu Thích một câu gọn lỏn:

- Cái mạng này của con nằm trong tay sư phụ! – Nói xong, ngón lệ trong mắt như chực trào ra.

Tất cả đều không muốn quay lại, nên chỉ còn cách tiếp tục dần bước trên con đường đầy bất trắc. Thi thể của đứa tiểu đồng được chôn cất ngay tại đầu đường.

Chu thiên sư làm như vậy là để lưu lại một mốc dẫn hồn, phòng khi bất trắc có thể dẫn mọi người thoát ra đúng hướng.

Vệt trắng lấp ló mà Thủy Du Bạo nhìn thấy phía xa đích thực là một con đường lát đá trắng, nổi bật trong màu xanh mướt mát của cây rừng.

- Chớ đi theo con đường này! Ở nơi hoang sơn cùng cốc tự dừng lại xuất hiện một con đường đẹp đẽ tinh xảo đến thế, bên trong chắc chắn có chỗ khó lường! – Có vẻ Chu thiên sư đã lĩnh ngộ được mức độ nguy hiểm của khám diện nút lầy mà trở nên thận trọng hơn hẳn.

- Ông còn đường nào khác không? – Không phải Chúc Tiết Cao hỏi xóc Chu thiên sư, gã thực tâm hy vọng ông lão thần thông kia nghĩ ra được chiêu thức thần kỳ nào đó.

Chu thiên sư cũng không lưu tâm xem Chúc Tiết Cao có ý gì, chỉ hạ giọng nói khẽ:

- Tôi nghĩ rằng cậu có!

- Con đường này được lát bằng đá tuyết ngọc, là một loại đá phen. Vì chất đá có mật độ không cao, nên các sắc tố tạp chất trong đá sẽ bị mưa nắng lâu ngày rửa trôi. Thời gian càng dài, màu sắc càng trắng sáng. Nhìn vào độ tinh khiết của mặt đá nơi đây, có thể thấy con đường này chí ít cũng đã có từ hơn năm trăm năm về trước. – Lão Thiên Liễu sau khi quan sát kỹ lưỡng mặt đá, bèn lẩm bẫm một mình.

Kỳ thực kiến thức về đá của nhà họ Lão không thực sự phong phú, song Lão Thiên Liễu có một người bạn vong niên là tay thợ đá Thạch Hóa Tùng người Lạc Sơn, Tứ Xuyên. Thạch Hóa Tùng, giang hồ quen gọi là “thần đá Hóa Tùng”, rành rẽ các loại đá trong thiên hạ như lòng bàn tay, yêu thích đá đẹp đá lạ còn hơn cả mạng sống. Phần lớn những hiểu biết về đá của Lão Thiên Liễu đều học được từ ông ta.

- Chính xác! Con đường đá trắng này trước đây đã có, cư dân ở đây đều biết đến. Tổ tiên có kể lại rằng đây là con đường thiện nhân, hay còn gọi là

đường quay đầu. Năm xưa, ở đầu con đường còn có một tấm bia đá, trên bia có khắc dòng chữ: “Đường trắng đi mất trắng, chi bằng hãy quay đầu”. Thế nhưng những người đã đi qua con đường này đều không gặp chuyện gì bất trắc, trừ khi họ sa vào thung lũng Ngô Chân. Vì vậy, câu văn trên bia đá hẳn là có ý khuyên mọi người không nên đến thung lũng Ngô Chân. Và lại hai bên con đường mọc nhiều cây thuốc, quả rừng, gỗ tốt, nên dân cư trong vùng thường chưa cần đi hết con đường đã thu hoạch được kha khá mà quay trở về luôn, ngoại trừ những kẻ lòng dạ quá tham lam. Nhưng bây giờ thì rất khó nói, bia đá đã biến mất, khu rừng cũng đổi khác. Giờ đây nó là đường thiện nhân hay đường sát nhân, phải đi qua mới biết được! – Chúc Tiết Cao nói liền một tràng.

Không ai tinh tế bằng phụ nữ. Nghe những lời của Chúc Tiết Cao, Lỗ Thiên Liễu cảm thấy có điều gì bất ổn. Ở đây có một con đường thần bí và quan trọng như vậy, tại sao gã lại không hề nhắc đến ngay từ đầu.

Gã quên ư? Nếu xét theo tính cách của một con người bình thường, những nơi chỉ đi qua một lần sẽ rất khó quên, có thể nhắc đi nhắc lại suốt một đời người. Bên cạnh đó, những nơi bản thân cư trú lâu năm, người ta sẽ cảm thấy chẳng có điều gì đáng nói. Nếu như Chúc Tiết Cao đã quên thực, thì chỉ có một lý do duy nhất, chính là gã đã quá quen thuộc con đường này, nên trong tiềm thức đã cảm thấy không cần thiết phải kể cho bọn họ.

Trước khi đến đây, Chúc Tiết Cao còn khẳng khẳng nơi này đã hơn trăm năm không ai bén mảng, vậy tại sao gã lại thông thạo con đường này đến thế?

Nhưng ở một nơi nguy hiểm trùng trùng lại nhiều mâu thuẫn như nơi đây, trong một thời khắc rất cần đến sự tin tưởng và tương trợ lẫn nhau như lúc này, một số điều nghi ngờ tốt nhất là không nên nói.

Lỗ Thiên Liễu không hỏi gì, chỉ lẳng lặng thi triển chiêu thức cánh tay xích. Quả cầu thép trên đầu Phi như bạc nẩy tung tung trên các bậc thang đá. Sau khi xác nhận không thấy điều gì khác lạ, cô mới dẫn đầu đoàn người bước lên con đường đá trắng như tuyết.

Bỗng một thân hình vạm vỡ lách qua bên cạnh băng lên. Là Quan Ngũ Lang, anh ta đã tranh lên trước Lỗ Thiên Liễu đặt bước chân đầu tiên trên con đường đá...

Chạy thực mạng

Đúng như lời Chúc Tiết Cao đã nói, hai bên con đường đá trắng quả thật có rất nhiều loài thảo mộc kỳ lạ, nhiều tán cây quả chín sum suê. Quả là bất thường, lúc này mới chỉ đầu xuân, vạn vật mới kịp nhú lộc đâm chồi, thế mà cây cối đã sai trĩu quả vụ thu. Nhìn từ xa, quả nào quả đấy mấy căng mọng nước, nhìn mà ứa nước miếng. Nhưng nhớ lại bài học khi nãy, không một ai dám nghĩ đến việc nếm thử.

Đoàn người di chuyển không nhanh, nhưng con đường đá trắng chẳng mấy chốc đã kết thúc. Cũng không có gì đáng ngạc nhiên, vì đây vốn dĩ không phải là con đường để đi, mà để người ta kịp thời quay đầu lại.

Nhưng không một ai quay đầu lại. Mà không quay đầu, tức là phải đi theo con đường khó khăn gấp bội. Du Hữ Thích đã bỏ lại con thuyền đồng, vì mang nó theo quá tốn công. Khi bọn họ sắp xếp những vật dụng trên thuyền, Chúc Tiết Cao tiện thể đi một vòng quan sát địa hình xung quanh. Vị trí này nằm ở lưng chừng sườn núi, bên cạnh có một khe núi thấp ngoằn ngoèo lượn qua. Trong khe núi, từ ngọn cỏ, bụi rậm, cho đến cây cối hai bên, đều nghiêng chênh chếch theo cùng một hướng. Xem ra vào mùa mưa, nơi đây hẳn là một con sông. Vị trí của các gốc cây nghiêng ngả ở khá cao, chứng tỏ lượng nước chảy qua không hề ít. Rất có thể đây là con sông xả lũ chủ yếu của vùng núi này. Du Hữ Thích co cẳng đá bay con thuyền đồng xuống khe núi. Con thuyền lăn lóc mấy vòng rồi biến mất tăm trong đám cỏ ngải cao rợp.

Nơi có đường chưa chắc đã đi được, nơi không có đường chưa chắc đã không đi được, điều khiến người ta phân vân nhất chính là có tới mấy con đường cùng hiện ra trước mắt. Lúc này, có đi được hay không, chỉ trong một ý niệm.

Trước mắt bọn họ có hai con đường, nhưng rắc rối hơn nữa là Chúc Tiết Cao và Chu thiên sư mỗi người đều khẳng khẳng với một con đường khác nhau. Theo lý thì nên nghe lời Chúc Tiết Cao, dù sao đây cũng là nơi mà tổ tiên gã đã từng sinh sống. Nhưng Chu thiên sư cho rằng bản thân Chúc Tiết Cao chưa từng đặt chân đến nơi này, vả lại những chặng đường mà gã đã dẫn họ đi qua, không có chặng nào được thuận lợi suôn sẻ.

Quyết định của Chu thiên sư được đưa ra sau một hồi phân tích kỹ lưỡng. Nhìn vào sự khác biệt về màu sắc cây rừng và cách bố trí của cây cối, ông ta đã nhận ra vạt rừng phía trước rất giống với đồ hình “Hư thăng phân thanh” của Đạo gia. Đồ hình “Hư thăng phân thanh” là để dạy cho người mới tu đạo cách không chế thất tình lục dục khi nhập hư đề thăng, giấu chúng vào các bộ phận khác nhau trên cơ thể, sau đó đưa một mạch khí thanh linh quanh co

chảy qua đó, cuối cùng đến được linh khiêu. Con đường mà Chu thiên sư lựa chọn, thể uốn lượn của nó rất hợp với đường đi của khí mạch xuyên qua đồ hình “Hư thẳng phân thanh”.

- Cậu Chúc, con đường mà cậu lựa chọn có lẽ đúng là con đường mà tổ tiên đã nói, nhưng nếu trong hơn trăm năm nay đối phương đã thay đổi nó rồi thì sao? – Chu thiên sư vẫn rất điềm đạm từ tốn, giọng điệu khách khí như muốn thương lượng. Song lời nói của ông kể cũng có lý, con đường mà Chúc Tiết Cao lựa chọn hoàn toàn dựa vào thông tin do tổ tiên truyền lại, trong khi đối phương rất có thể đã giăng cạm bẫy nhằm vào những thông tin này.

- Tôi không biết con đường tôi chọn có chính xác hay không, nhưng tôi biết cách để đi qua con đường này! – Chúc Tiết Cao rất cứng rắn, tính cách của gã khác hẳn với đám nan tre mềm dẻo cong thẳng hợp thời trong tay gã. Có lẽ là do gã sống lâu năm trong núi, ít tiếp xúc với thế giới bên ngoài.

Lỗ Thiên Liễu đang đứng bên cạnh lại phát hiện ra điều mâu thuẫn trong lời nói của Chúc Tiết Cao: “Hắn biết cách vượt qua con đường đã bị khám tử gia khống chế suốt trăm năm? Hắn đã đi qua, hay có người dạy hắn cách đi qua? Không hiểu tay thợ nan này rốt cuộc là thần thánh phương nào?”.

- Anh Lỗ, nếu anh tin tôi hãy theo tôi. Nếu không tin, các bị cứ việc đi theo thiên sư, tôi sẽ ở đây đợi mọi người! – Lời lẽ của Chúc Tiết Cao vẫn hết sức bình thản, không hề có vẻ khiêu khích hay thách thức.

- Nếu không thể ngã ngũ, chúng ta cứ chia đôi đường mà đi, ai thích theo ai thì cứ việc! – Du Hữu Thích thấy hai người đều rất mực kiên quyết, bèn đưa ra một ý kiến dờ ẹc.

- Cậu đã biết cách vượt qua, vậy chúng ta vẫn sẽ theo cậu. Nếu không đúng thì quay trở lại, mất thêm một ngày nửa buổi cũng chẳng đáng là bao! – Chu thiên sư dù sao cũng là người tu hành, nên đã chủ động nhượng bộ. Ông hiểu rõ, hiện tại bọn họ chỉ còn lại mấy người, nếu lại phân tán lực lượng, đừng nói tới việc thành công hay không, ngay đến chuyện bảo toàn mạng sống trở ra cũng đã rất khó đảm bảo.

Có lẽ Chúc Tiết Cao đã đúng. Đi theo con đường mà gã lựa chọn, trước mắt hiện ra một vùng non nước đẹp tươi, đất phủ cỏ thơm cây khoe quả đẹp, không hề có một dấu hiệu nguy hiểm.

Người khác nghĩ thế nào thì không biết, nhưng mấy người nhà Lỗ gia càng đi càng cảm thấy nặng nề. Khám tử gia đều hiểu rõ, ở những khu vực có diện tích lớn sẽ không thể thiết kế khám diện liên tiếp, chỉ có thể đặt khám nút ở vài nơi hiểm yếu, cũng chính là chặn giữ cửa ải. Chỉ khi không thật tin tưởng vào khám nút đã đặt, mới phải bày thêm các nút giết ở dọc

đường, mà giới khảm tử gọi là “nút đường” hay “nút dây”, tác dụng chủ yếu là tiêu hao bớt sức mạnh của người phá khảm. Lúc này, họ đã đi được chừng nửa ngày đường, mà không hề đụng độ với một nút đường của đối phương, tất cả đều bình thường như các vùng sơn thủy khác. Đường cũng bằng phẳng dễ đi, không có đoạn nào phải leo trèo vất vả, quả thật rất bất thường...

Ba giác nhạy bén của Lỗ Thiên Liễu đã phát hiện ra có rất nhiều vật sống đang lượn lờ quanh họ, nhưng lại không xông ra tấn công hay cản đường.

Bước đi của Lỗ Thiên Liễu mỗi lúc một chậm, rồi dần dần rút lại phía sau đoàn người. Nhưng sau khi bỏ cách những người đi trước một đoạn, cô liền phát hiện ra rằng bọn họ đang bị bao trùm bởi những tia sáng xuyên qua khe lá, giống như vừa được dát vàng. Trên cơ thể họ phản chiếu màu sắc của các loại lá cây, xanh vàng loang lổ.

- Ô! – Lỗ Thiên Liễu nhìn xuống người mình, tại sao cô lại không giống như bọn họ? Lúc nãy khi đi cùng bọn họ, cô không chú ý, lúc này cách xa mới nhìn thấy. Phải chăng hiện tượng này thi thoảng mới xuất hiện trong đám cành lá một cách ngẫu nhiên?

Không đúng! Không phải là ngẫu nhiên! Lỗ Thiên Liễu lập tức bừng tỉnh. Thảo nào đối phương không trực tiếp đối đầu với họ, vì bọn họ đã vô thức sa vào khảm diện, đối phương cho rằng tình cảnh hiện giờ của bọn họ không đáng để chúng ra tay.

- Khoan đã! Hình như chúng ta đi nhầm đường rồi! – Lỗ Thiên Liễu không dám nói thẳng rằng bọn họ đã sa vào khảm diện, chủ yếu vì lo sợ sau khi biết được sự thực, một số người khó tránh hoảng loạn. Cần phải tuyệt đối giữ bình tĩnh, không được để đối phương biết mình đã phát hiện ra. Nếu không rất có thể họ sẽ thay đổi khảm diện.

- Làm gì có! Chúng ta còn chưa gặp một ngã rẽ nào, chỉ có một con đường duy nhất, có nhắm mắt cũng chẳng thể đi nhầm! – Chúc Tiết Cao ngoái đầu lại nói với Lỗ Thiên Liễu.

- Vậy chúng ta đang đi về hướng nào? – Lỗ Thiên Liễu muốn tìm cách gợi ý để giúp mọi người nhận ra tình huống bất ổn.

Du Hữu Thích ngẩng đầu nhìn một tia sáng đang rọi xuống, sau đó trả lời thay Chúc Tiết Cao:

- Con bé Liễu này, không nhận ra ư? Đang đi về hướng nam!

Lỗ Thiên Liễu gật đầu, phương pháp nhìn ánh mặt trời tìm hướng mà Du Hữu hích vừa sử dụng là phương pháp định hướng quen thuộc của dân sông nước, vì trên những mặt nước rộng lớn mênh mông, không có vật gì làm mốc, chỉ có thể dựa vào ánh mặt trời.

- Không đúng, là đi về hướng đông! – Chúc Tiết Cao lại một lần nữa bắt đồng ý kiên với người khác. Nhưng nếu gã chưa chắc chắn, gã sẽ không đưa ra lời phản đối. Gã vừa sử dụng phương pháp “đón dương ngược âm”, tức là thông qua quan sát màu sắc của cây cối, đá núi và các loài rêu bám trên đó để định hướng. Phương pháp này và phương pháp quan sát vòng năm trên thân cây đều là những kỹ xảo định hướng thường dùng của người vùng núi.

- Không thể nào! – Du Hữu Thích không có phong thái điềm tĩnh như Chu thiên sư, vừa nghe Chúc Tiết Cao bác bỏ phán đoán của mình, lập tức máu nóng bốc lên, không chịu nhượng bộ.

Lỗ Thịnh Nghĩa là người hiểu biết, vừa nghe thấy hai bên định hướng bất đồng, lập tức nhận ra có điều bất ổn. Lại thấy Du Hữu Thích nổi giận, thì vội vàng khuyên giải:

- Người anh em, đừng nóng, có lẽ cả hai người đều đúng, chúng ta đã đi nhầm đường rồi!

- Không đúng, nhìn từ chỗ tôi, rõ ràng đang đi về phía tây nam! – Chu thiên sư đợi mọi người yên lặng, mới nói ra kết quả thu được từ bàn Độn giáp.

Lại thêm một phương hướng khác nữa! Đến lúc này mọi người mới ý thức được chuyện chẳng lành: họ đã đi nhầm đường, đã sa vào khảm diện. Lập tức có hai người đưa ánh mắt giận dữ nhìn Chúc Tiết Cao.

- Cái con bé này, làm cái trò gì vậy? Đang yên đang lành tự dưng đi hỏi phương hướng để làm gì? Chẳng phải chỉ cần đi qua được là xong chuyện hay sao? – Chúc Tiết Cao lại quay qua trách móc Lỗ Thiên Liễu.

Chúc Tiết Cao tuy nói lý, song nghe lại như cãi cùn. Vừa nói dứt lời, gã đã dẫn đầu đi thẳng lên phía trước.

Chu thiên sư đưa mắt cho Du Hữu Thích, Du Hữu Thích lập tức hiểu ý, rào nhanh mấy bước bám sát Chúc Tiết Cao, cặp Nga Mi thích loang loáng hàn quang cũng được lôi ra từ sau lưng.

Lỗ Thiên Liễu có chút lo sợ, bây giờ cô mới cảm thấy chuyến đi lần này quá vội vàng rối loạn, không giống như trước khi tiến vào vùng núi Thiên Lĩnh, phân công rõ ràng, mỗi người một việc.

- Mọi người nghe tôi nói đã. Đừng đi vội, nghe tôi nói đã! – Lỗ Thiên Liễu chạy vội lên trước, muốn ngăn mọi người lại.

Nhưng Chúc Tiết Cao dẫn đầu cứ đi phăm phăm, càng đi càng nhanh. Những người phía sau cũng vội vàng bám sát, không ai để ý đến Lỗ Thiên Liễu.

- Đợi đã! Xung quanh có tiếng động lạ, cẩn thận có nút sổng! – Lỗ Thiên

Liễu đã bắt đầu cuồng quýt, không còn lo sợ đôi phương nghe thấy, cao giọng hô lớn.

Chúc Tiết Cao đột ngột khựng lại. Du Hữu Thích đi sát sau lưng gã phản ứng hết sức mau lẹ, bàn chân xoay ngang, dừng ngay lại chỉ cách Chúc Tiết Cao chưa đầy nửa bước.

Phía sau nữa là đệ tử của Du Hữu Thích và đệ tử của Chu thiên sư, bọn họ đều không kịp thu thế, đâm sầm vào lưng Du Hữu Thích. Du Hữu Thích đang ngang hai tay, chặn đứng ngay hai kẻ phía sau lại mà không hề chao đảo.

Chúc Tiết Cao vừa dừng bước liền ngồi thụp xuống, đưa tay khẽ vạch một bụi cỏ lá nhỏ ở bên đường. Bên dưới bụi cỏ có nửa dấu chân, một nửa dấu chân đi giày đế trúc.

Chúc Tiết Cao duỗi bàn chân ra, phát hiện dấu chân có kích cỡ tương tự với bàn chân của gã. Đôi giày gã đang đi cũng được kết từ trúc.

- Chuyện gì thế? – Du Hữu Thích đứng ngậy ra.

- Là khám đường vòng phải không? – Lỗ Thịnh Nghĩa rảo bước lên hỏi.

Chúc Tiết Cao gật đầu, rồi lại lắc đầu, im lặng không nói lời nào.

- Suyt! Im lặng! – Lỗ Thiên Liễu vừa dừng lại ngay phía sau mọi người lên tiếng, giọng hơi run rẩy.

- Sao thế? Phát hiện ra gì à? – Thủy Du Bạo thấy bộ dạng căng thẳng của Lỗ Thiên Liễu, hạ giọng hỏi khẽ.

Lỗ Thịnh Nghĩa cũng đưa ánh mắt lo lắng nhìn Lỗ Thiên Liễu.

- Bọn chúng đến rồi, xuất hiện khắp nơi, đang tiến lại gần! – Lỗ Thiên Liễu khép hờ hai mắt, tập trung toàn bộ tinh thần để lắng nghe, dùng tiếng Quan Thoại thông báo rành mạch những thông tin mình vừa thu nhận được, bộ dạng tựa như trúng tà.

- Đi theo tôi! – Chúc Tiết Cao đứng bật dậy, lao về phía trước, lần này không phải là đi nhanh nữa, mà đã bắt đầu chạy.

Du Hữu Thích lập tức bám sát phía sau, những người khác chỉ biết vội vã chạy theo.

Đường núi vốn rất khó đi, sau khi đổi đi thành chạy, lại càng gian nan hơn nữa. Du Hữu Thích chắc chắn không kịp Chúc Tiết Cao, bản lĩnh sông nước của hắn không thể thi triển trên đường núi, không vấp ngã đã là khá lắm rồi. Lỗ Thịnh Nghĩa và Ngũ Lang ngã sấp ngã ngửa mấy lần, khắp người lem nhem bùn đất, lá cỏ.

Lúc này đã đổi thành Chu thiên sư bám sát Chúc Tiết Cao, sau lưng ông là

Thủy Du Bạo. Thật không thể ngờ lão bết già lôi thôi kia lại thạo vượt đường rừng đến vậy. Bước chạy của lão không nhanh, nhưng vô cùng ổn định, bước nào ra bước đấy, người phía trước chạy nhanh đến đâu cũng không thể khiến lão rớt lại. Tiếp sau là Lỗ Thiên Liễu, mặc dù cô rất giỏi khinh công, nhưng chạy trên đường núi cũng không phải dễ dàng, đã mấy lần muốn vượt qua Thủy Du Bạo mà không thành công.

Chúc Tiết Cao lại một lần nữa dừng lại thỉnh linh, cúi xuống vạch một bụi cỏ bên cạnh ra xem, lần này đã thấy nguyên cả một dấu chân.

- Không còn xa nữa, chạy mau! – Chúc Tiết Cao còn chưa quan sát kỹ, vừa nhìn thấy dấu chân đã lập tức khẳng định.

- Chạy mau! – Tiếng hô của Lỗ Thiên Liễu gần như phát ra đồng thời với Chúc Tiết Cao, nhưng ý tứ của hai người hoàn toàn khác nhau. Ý của Lỗ Thiên Liễu là mỗi nguy hiểm đã cận kề.

Khi họ lao ra khỏi khu rừng, chạy đến một bãi đất bằng phẳng ở lưng chừng ngọn núi phía trước, rừng cây ở phía sau giống như đang đổ xuống một cơn mưa bão khủng khiếp, cây cối chao đảo dữ dội, vụn vẹo vào nhau phát ra những âm thanh vô cùng rùng rợn.

- Cuối cùng thì cũng đi qua! Đường gì cũng được, hình gì cũng xong, chỉ cần vẫn còn cái mạng để uống rượu là tốt rồi! – Thủy Du Bạo quay lại nhìn cảnh tượng quái dị sau lưng, ngậm ngùi thốt lên.

Chu thiên sư cảm thấy lời này giống như nói cho ông nghe. Rừng cây mà họ vừa thoát ra rõ ràng được bố trí dựa theo đồ hình Hư thăng phân thanh, bởi vậy ông đã lựa chọn con đường “khí mạch xung linh đài”,^[351] còn con đường mà Chúc Tiết Cao lựa chọn là “huyết mạch nhiều bình tâm”,^[352] là con đường “ý huyết giao hòa hóa diên hồng”, thế mà gã ta cũng đi qua được.

Trong lúc tháo chạy, Lỗ Thiên Liễu vô cùng kinh ngạc trước thể lực và bộ pháp của Thủy Du Bạo. Còn nữa, lão sâu rượu này sau khi tiến vào trong núi, ngoại trừ lần quăng bình rượu vào gốc cây ở rừng Giá Trinh, không hề động đến một giọt rượu nào.

Trong khi Lỗ Thiên Liễu đang nhìn Thủy Du Bạo đầy băn khoăn nghi hoặc, Lỗ Thịnh Nghĩa liền kéo cô sang một bên, nói nhỏ:

- Sau khi thoát ra, cha đã phát hiện khám diện lúc này được cải tiến từ cục “Cửu chuyển thiên cách”, cục thứ bốn mươi trong Kỳ môn Độn giáp. Con nói không sai, trong khám diện còn có nút sống, nhưng thông thường nút sống chỉ được tung ra sau khi những người sa vào khám diện đã chạy được bảy vòng, sức lực cạn kiệt. Tay Chúc Tiết Cao kia chắc chắn là một cao thủ trong giới khám tử, hẳn có thể nhận ra sự biến hóa phương vị ba cấp phía sau bóng cây và ánh sáng trời, nên mới đi được ba vòng đã đưa chúng ta thoát ra,

khiến bọn canh khảm giạt dây không kịp bung nút sớm hơn. Cao thủ như vậy, nhà họ Lỗ chúng ta cũng hiếm khi gặp được!

- Có nghĩa là bản lĩnh của hắn hơn hẳn chúng ta, chỉ là giấu giếm không để lộ? Nếu quả thực hắn là hậu duệ của nhà họ Lỗ, cơ hội thành công của chúng ta sẽ tăng lên đáng kể! – Lỗ Thiên Liễu nói.

- Nhưng nếu hắn là mối nhử của đối phương, cơ hội trừ khử chúng ta cũng sẽ rất lớn! – Lỗ Thịnh Nghĩa đáp.

- Nếu hắn là mối nhử của đối phương, tại sao phải dẫn chúng ta đến đây? – Lỗ Thiên Liễu cũng thấy quái lạ.

- Bảo bối mà tổ tiên Lỗ gia cất giấu, người khác khó lòng lấy được. Bởi vậy, cần phải chiếm được lòng tin của chúng ta, sau đó biến chúng ta thành chiếc chìa khóa, đây là một tuyệt chiêu để đoạt lấy bảo bối!

Suy nghĩ không hoàn toàn sai, nghi ngờ cũng có lý. Những chuyện xảy ra tiếp đó lại khiến Lỗ Thiên Liễu bắt đầu nghi ngờ nhận định của Lỗ Thịnh Nghĩa, vì còn nhiều điểm đáng ngờ hơn xuất hiện trên một con người khác.

Vòng qua sườn núi, chỉ cần vượt qua một đỉnh núi tròn nữa là đến được lối vào thung lũng Ngô Chân. So với những đỉnh núi trước đó, đỉnh núi này có vẻ xơ xác hơn nhiều. Nhìn từ xa lại, toàn bộ phần đỉnh chỉ lơ thơ bốn năm gốc cây, vỏ cây đen sạm, tán cây xanh thẫm đến ngả đen, thân cây cong queo vẹo vọ. Dưới ánh nắng xế chiều đỏ bầm như máu, trông chúng chẳng khác nào bầy quỷ dữ mới thoát ra từ địa ngục.

- Nơi đây không thể dừng lại, cần phải nhanh chóng tiến lên phía trước, đi qua đỉnh núi kia sẽ nghỉ chân! – Du Hữu Thích xuất thân cướp bóc, dày dặn kinh nghiệm giang hồ. Hiện giờ bọn họ đang đứng ở chỗ trũng giữa hai ngọn núi, phía trước lại là đỉnh núi trọc rộng lớn, nếu dừng lại nghỉ chân ở nơi này, cho dù đối phương âm thầm tập kích hay tấn công trực diện cũng đều vô cùng thuận lợi.

Chu thiên sư cũng gật đầu đồng ý, còn dẫn ra một câu trong binh pháp: “Trại không đối diện với chỗ khúc khuỷu, trại không dựng ở lưng chừng dốc”.

Bọn họ mới leo lên được một nửa sườn núi trọc, chút ánh tà dương cuối cùng đã tắt lịm cuối chân trời. Tia sáng cuối ngày vừa vụt tắt, mọi người lập tức cảm thấy một luồng hàn khí luân dọc sống lưng. Cùng lúc đó, một cơn gió nhẹ xoáy tròn bỗng lướt qua đầu bọn họ không một tiếng động, chỉ cuốn lên một làn bụi mỏng tấp đầy lên mặt mũi.

- Chu thiên sư, hàn khí thấu xương, có vẻ rất bất thường. – Lỗ Thiên Liễu nói với Chu thiên sư cảm giác của mình.

Chu thiên sư lập tức dừng bước:

- Đúng là có chút bất thường! – Ông vừa nói vừa thoãn thoắt bạ̉m năm ngón tay bên trái, sau đó đột nhiên lại chuyển sang bạ̉m tay phải.

Thấy Chu thiên sư đổi tay bạ̉m độn, Lỗ Thiên Liễu bõng mặt mày biến sắc. Tay trái đoán nhân tình, tay phải đoán ma quỷ, đó là phương pháp bạ̉m độn “tả hữu âm dương” của núi Long Hồ. Chuyển sang tay phải, chứng tỏ luồng hàn khí và gió xoáy vừa rồi có liên quan đến ma quỷ. Lỗ Thiên Liễu cũng như những người con gái khác, có thể không sợ người xấu hay thú dữ, song ma quỷ không thể không sợ!

Đất dưỡng thi

Động tác bấm độn bên tay phải cũng đã dừng lại, Chu thiên sư nét mặt hoang mang.

- Là thứ ô uế gì ư? – Lỗ Thiên Liễu hỏi.

- Không biết! Rất quái lạ. Kết quả bấm độn là nửa người nửa ma. – Chu thiên sư đáp.

- Ông nói nhịu rồi phỏng? Cái gì mà người cái gì mà ma? Ở chỗ núi hoang rừng thẳm lại không đèn không đóm như thế này, đừng có nói nhảm, lại gọi mấy thứ linh tinh đến bây giờ! – Thủy Du Bạo đi ngang qua bên cạnh Lỗ Thiên Liễu và Chu thiên sư, đã nghe thấy đoạn đối thoại giữa hai người.

Thủy Du Bạo vừa nói dứt lời, lại một cơn gió mạnh thổi vèo qua, kèm theo những tiếng ào ào sột soạt. Trong gió như văng vẳng tiếng nuốt nghẹn, khiến người nghe không khỏi liên tưởng đến cảnh yêu ma uống máu nhai xương, mà rùng mình ớn lạnh.

- Là tiếng gì thế? Nghe rùng rợn quá! – Đệ tử của Du Hữu Thích lên tiếng, răng môi gõ vào nhau cầm cập.

- Đừng sợ! Là tiếng gió thổi rừng trúc mà thôi! – Chúc Tiết Cao trấn an.

- Tiếng gió thổi rừng trúc không giống như thế! – Ngũ Lang cất giọng ồm ồm phản bác – Nhà chúng tôi ở vùng Dương Sơn, rừng trúc sát cạnh nhà, tôi nghe không biết bao nhiêu năm rồi, nhưng chưa bao giờ nghe thấy âm thanh tương tự.

- Tre trúc vốn chẳng loại nào giống loại nào, hơn nữa khi trồng trúc, khoảng cách và bố cục lại mỗi nơi một khác. Những nguyên nhân đó đều tạo nên sự khác biệt trong tiếng gió thổi rừng trúc. Ngay cả cùng một cây trúc, không có lỗ thì làm ông thổi lửa, có lỗ thì làm ông sáo, cậu nói xem âm thanh của chúng có giống nhau không?

Ngũ Lang tính tình chất phác, nói không lại Chúc Tiết Cao, mặc dù cảm thấy cách giải thích không thực thỏa đáng, cũng chỉ biết ngậm miệng không nói được gì thêm.

Chúc Tiết Cao nói không sai, rừng trúc nằm ở ngay sườn núi bên kia cách đỉnh núi chỉ chừng mười bước. Trúc ở đây quả thực cũng không giống với những loại tre trúc khác, có màu đen nhánh, thân cao cành thưa, lá chỉ lơ thơ, song phiến lá rất lớn. Kỳ quặc nhất là trên thân trúc quả thực có lỗ, trông hệt như cây sáo, những tiếng nghẹn ngào văng vẳng đúng là do gió thổi qua các lỗ thủng phát ra. Trúc mọc rất dày, mỗi khi có gió thổi qua, thân trúc, lá trúc cọ quẹt vào nhau phát ra thứ âm thanh hết sức lạ lùng.

- Trúc sáo định hồn! – Chu thiên sư kiến thức uyên thâm, vừa nhìn đã

nhận ra chủng loại của giống trúc lạ.

- Đó là truyền thuyết, hình như gọi là “trúc sáo đàn tiếng định ba hôn”, nói rằng đây là giống trúc do Diêm Vương trồng ở ranh giới âm dương để trấn định những cô hồn dã quỷ không chịu đầu thai. Nhưng thực chất là do tại các mắt đốt, gốc cành trên cây trúc tiết ra nhựa ngọt, thu hút sâu bọ đục lỗ trên thân trúc để chui vào. Thế nhưng cách sắp xếp kiểu “dàn tiếng định hôn” lại là do con người trồng nên! – Chu thiên sư nói đúng, các thân trúc ngay hàng thẳng lối, khoảng cách đều đặn, chỉ có thể do con người bố trí – Trúc trồng theo kiểu này hẳn không phải để nhìn cho đẹp mắt, mà chắc chắn còn có tác dụng khác!

- Đương nhiên là có tác dụng rồi! Chẳng phải đã khiến mấy người sợ hết vía rồi ư? – Chúc Tiết Cao chỉ đơn thuần là nói ra phán đoán của mình, không có ý cãi cộ hay xem thường ai cả. Theo như gã biết, đám trúc này ngoài việc phát ra những âm thanh rùng rợn thì không còn tác dụng gì khác.

- Cãi lời người già, gặp họa chẳng xa. Đúng là cá không ăn muối cá ươn, bảo người bẻ măng ăn, người lại gặm thân trúc. Vậy cũng hay, rồi ị ra nguyên một cái ghế trúc gắn sau mông đít, đi đến đâu ngồi luôn đến đấy! – Lời của Chúc Tiết Cao đã đắc tội với mọi người, cũng kích động thói điệu ngoa của Thủy Du Bạo, thế là lão chẳng cần để ý tới thời gian hoàn cảnh, lập tức phun ra một tràng thóa mạ gã thợ đan.

Chúc Tiết Cao chỉ cười nhạt, chẳng thèm đếm xỉa đến lão. Gã cảm thấy kiểu ăn nói của lão Thủy giống hệt như mình, đều thẳng ruột ngựa.

- Đừng có dông dài chuyện tre trúc nữa, nhanh chân lên! Nhìn dưới chân núi đen đặc một đám, có lẽ là một vạt rừng, xuống tới đó chúng ta sẽ nghỉ chân! – Du Hữu Thích ngoài miệng nói vậy, nhưng chân vẫn đứng yên, chỉ đưa mắt hết nhìn Chúc Tiết Cao lại nhìn Chu thiên sư.

Chu thiên sư khẽ mỉm cười, không tiếp tục tranh luận với Chúc Tiết Cao nữa.

Chúc Tiết Cao cũng không nói thêm lời nào, chỉ vuốt lại bó nan tre quấn ngang hông, sửa sang lại con dao pha nan trong túi vải, sau đó dẫn đầu rẽ trúc mở đường, đi thẳng xuống sườn núi.

Lỗ Thiên Liễu đi bên cạnh Chúc Tiết Cao. Gã thợ đan vừa cất bước, cô vôi vàng thõ ra để thu ngực thót bụng, luồn qua khe hở giữa các thân trúc mà đi.

Ngũ Lang cũng bám theo Lỗ Thiên Liễu, nhưng với khổ người vạm vỡ to cao, thật khó lòng len lách được qua vạt trúc. Anh ta liền giơ phác đao đâm chéo xuống, chặt đứt phăng góc một thân trúc to ngang miệng chén. Việc này khác nào mở ra một cánh cửa trên tường kín, những người phía sau đều

bám theo anh ta mà đi.

Người đi cuối cùng là Thủy Du Bạo. Vừa chui qua vạt trúc, lão lập tức chun mũi hít lấy hít để, rồi hai hàng lông mày giật lên vài cái.

Sau khi vượt qua vạt trúc, Lỗ Thiên Liễu không vội đi ngay. Bởi vì vừa mới bước qua, cô đã cảm thấy lồng ngực ngọt ngạt, hơi thở nặng nề. Cô chợt nhớ trong “Huyền giác” có viết rằng, nếu đột ngột xuất hiện tình trạng này, gọi là “ý áp” cần hết sức thận trọng, nên lập tức tập trung tinh khí để quan sát biến nhận, cảm giác từng biến đổi tinh vi nhất ở từng góc ngách xung quanh và từng bộ phận trên cơ thể.

Lúc này, mọi người đều muốn nhanh chóng đi đến vạt rừng dưới chân núi. Trong tình hình đó, Lỗ Thiên Liễu không thể tập trung tinh khí, cô còn lâu mới đạt tới trình độ có thể tụ khí nhập huyền trong nháy mắt. Nhưng tình trạng này đã khiến cô càng thêm thận trọng, bước đi thật chậm, cố gắng sử dụng ba giác trong sáng rà soát khắp xung quanh xem có động tĩnh gì không.

Khi tụt lại phía sau, Lỗ Thiên Liễu vừa hay nhìn thấy Thủy Du Bạo đang hít hít ngửi ngửi như con chó già, liền phì cười mà hỏi:

- Ông Thủy ơi, ông có ngửi ra cái gì không? Có món gì ngon ư?

Song Thủy Du Bạo không trả đũa câu nói đùa của Lỗ Thiên Liễu, mà nói với cô bằng một giọng rất lạ lùng:

- Liễu bán tiên, cô cũng ngửi kỹ đi, xem có điều gì bất thường không?

Lỗ Thiên Liễu nghe Thủy Du Bạo gọi mình là Liễu bán tiên, thì ngẩn ra kinh ngạc. Khi còn ở núi Long Hồ, cô đã được chương giáo thiên sư và mấy vị lão thiên sư thân phận cực cao xem tướng giúp, và nói rằng cô có tướng nửa người nửa tiên, thanh đồng bích nhãn, chuyện này vốn dĩ chỉ có ông Lục và mấy vị thiên sư xem tướng được biết, và lại cái tên “Liễu bán tiên” cũng chỉ có chương giáo thiên sư gọi trêu cô hai lần. Lão Thủy Du Bạo kia rốt cuộc là nhân vật thế nào, tại sao ngay cả chuyện này cũng biết? Trí não Lỗ Thiên Liễu nhanh chóng rà soát lại một lượt tất cả những sự việc thoát nhìn có vẻ ngẫu nhiên đã xảy ra suốt dọc đường đi. Xem ra lời ông Lục nói với cô trước đây quả thực không sai, “chỉ người cao thâm mới làm được việc ngẫu nhiên”.

- Hỏi cô kia! Sao lại nghếch ra thế? Đang nghĩ đến miếng thịt đầu lợn giấu dưới gói à?

- Có! – Lỗ Thiên Liễu đáp quấy quá.

- Có cái gì? – Thủy Du Bạo có vẻ không tin, dường như lão đã biết Lỗ Thiên Liễu không ngửi thấy gì, chỉ nói bừa để trêu ghẹo mình mà thôi.

- Tôi ngửi thấy đã mấy ngày nay ông không uống rượu, không biết là

muôn cai rượu hay không nữa uống?

- Không nữa uống. Để dành rượu cho việc khác.

- Ô! – Mặc dù Lỗ Thiên Liễu không biết có thể dùng rượu vào việc gì, song cô cảm thấy Thủy Du Bạo không cầm bình rượu trong tay cũng chẳng khác nào cô không có Phi như bạc, Ngũ Lang không có phác đao.

- Hai người đừng có lăm chuyệ nữa, trời tối như mực lại không có đường đi, đừng có để gạo sổng cơm rời chạy nước sôi (đi lạc không tìm thấy) đấy nhé! – Du Hữ Thích phía trước lớn tiếng gọi.

- Biết rồi!

- Hiểu rồi!

Lỗ Thiên Liễu và Thủy Du Bạo cùng lên tiếng, chứng tỏ bọn họ đều hiểu thứ tiếng lóng thỏ phỉ của Du Hữ Thích.

Xuống tới lưng chừng núi, Lỗ Thiên Liễu càng cảm thấy lồng ngực đau tức, tâm tư buồn bực, còn Thủy Du Bạo hai hàng lông mày càng nhíu giết liên hồi.

Người dừng chân đầu tiên là Chu thiên sư, vừa dừng bước vừa gọi người đi trước là Chúc Tiết Cao dừng lại.

- Sao thế? Sắp tới khu rừng phía dưới rồi! – Gã thợ đan cảm thấy khó hiểu trước hành động của Chu thiên sư.

- Không phải! Tôi cảm thấy rất bất ổn, xung quanh đây tà khí nồng nặc! – Chu thiên sư đáp.

- Đừng có thần hồn nát thần tính nữa, hãy nhìn cả vạt... A! – Chúc Tiết Cao còn chưa nói dứt lời, một cơn gió lạnh buốt đã thành linh ập tới thốc thẳng vào mũi miệng.

Không ai nói gì thêm nữa. Cơn gió âm hàn ma quái đã đủ để thức tỉnh mọi người nhớ lại sự việc rừng rợn từng gặp ở rừng Giá Trinh.

- Than đượm thì lửa xanh, gió to thì mưa đến, có chuyện quái gì đâu, là trời sắp mưa đấy! – Lời của Thủy Du Bạo xem chừng có lý, mọi người nghe vậy cũng thấy bớt căng thẳng.

Quả nhiên, lời vừa nói dứt, những hạt mưa lạnh toát đã tấp lên đầy mặt.

- Mưa thật rồi! Chúng ta mau chạy xuống khu rừng trú tạm! – Lỗ Thịnh Nghĩa nói rồi lập tức lao đi ngay, nhưng mới được mấy bước, một tiếng quát nghiêm khắc đã vang lên:

- Không được cử động!

Đó là giọng của Chu thiên sư. Mặc dù trong bóng tối không nhìn thấy vẻ mặt của ông, song trong tiếng quát tràn đầy lo sợ và hãi hùng, khiến bầu

không khí như đông cứng lại.

Cơn mưa mỗi lúc một dày. Nhưng lúc này mới chỉ đầu xuân, mưa trong núi có lớn cỡ nào, cùng lắm cũng chỉ giống như một màn bụi nước giăng kín đất trời, khiến bóng đêm càng trở nên thâm u mờ mịt.

- Lỗ sư phụ, ông bước sang phải bốn bước. Ngũ Lang, cậu bước sang trái ba bước! – Chu thiên sư nói rành mạch từng câu từng chữ – Cậu Du, dẫn đệ tử của cậu lùi về phía sau bốn bước, sau đó hai người tách nhau ra năm bước. Cậu Chúc, hãy bước lên phía trước hai bước! – Chu thiên sư tiếp tục sắp xếp.

- Ông Thủy, ông bước lên phía trước bốn bước đi, tôi cũng bước lên trước một bước! – Lỗ Thiên Liễu đã hiểu Chu thiên sư muốn sắp xếp kiểu gì, nên chưa đợi Chu thiên sư lên tiếng, đã mau mắn sắp xếp vị trí cho mình và Thủy Du Báo.

- Còn người nữa, tạm thời tránh sang bên phải, tránh ra cả trăm bước cũng không sao, chỉ cần khi ta gọi người nghe thấy là được! – Đệ tử của Chu thiên sư đang đứng ở ngoài cùng bên phải, cách những người còn lại khá xa, vì vậy Chu thiên sư cho hắn đứng ở một vị trí khác hẳn, vì hắn vẫn chưa bước vào phạm vi nguy hiểm.

Rất lâu, rất lâu sau, những người đang đứng bất động ở nguyên vị trí đều đã bị mưa tạt ướt sũng. Ướt mưa chỉ là chuyện nhỏ, quan trọng hơn là nỗi sợ hãi, lo lắng, căng thẳng đè nặng trong tâm lý, lại không dám cựa quậy, không biết phải làm gì. Tình trạng này khiến cho mấy kẻ thường ngày chẳng màng sống chết, chém giết quen tay, giờ lại thấy ruột gan như lửa đốt.

- Làm cái quái gì thế này, kết lưới sống hay giậm ván trượt? Nay ông Chu, ông có tính lắm không đây? Đừng có lừa chúng tôi đứng dầm mưa ở đây. Tôi chỉ muốn lao xuống dưới kia, cho dù có chém giết đến tan xương nát thịt cũng xong! – Du Hữu Thích là người đầu tiên lên tiếng phản đối.

- Người dù gì cũng là kẻ đầu gấu có nghề, mới thế mà đã không chịu được à? Đến như nấu rượu cũng phải đủ lửa đủ thời gian mới sủi tăm được chứ! – Thủy Du Báo chưa đợi Chu thiên sư lên tiếng, đã vặc lại Du Hữu Thích.

- Chẳng phải ông vừa nói nổi gió là vì sắp mưa hay sao? Bây giờ mưa cũng đã mưa, gió cũng đã dừng, sao còn chưa đi? Chẳng lẽ cứ đứng lì cả đêm ở đây chịu ướt? – Đến lượt Chúc Tiết Cao lên tiếng.

- Lúc trận gió âm hàn thổi tặc mũi tặc miệng cậu, chẳng phải cậu cũng cảm thấy bất thường ư? Hơn nữa, nếu bây giờ đi, cậu có nhận ra được phải đi về hướng nào không? – Là giọng nói trầm tĩnh của Chu thiên sư.

- Thì đi xuống dưới... – Chúc Tiết Cao vừa thốt được nửa câu đã khựng ngay lại, vì gã đột nhiên không còn cảm thấy độ dốc vốn có của sườn núi dưới chân nữa. Ngay cả rừng cây đen kịt vừa ở trước mắt cũng chẳng thấy

đâu. Không nhìn thấy rừng cây còn dễ hiểu, vì lúc này đã sắp nửa đêm, lại thêm mưa bụi mù mịt. Đây là một sườn núi không rộng cũng không dài, độ dốc rất rõ ràng, chẳng lẽ do đứng bất động quá lâu nên bàn chân đã tê dại?

- Mọi người hãy nghe tôi nói! – Chu thiên sư vận khí để phát âm, nên giọng nói rất trầm ổn – Lúc này, ở bên ngoài vạt trúc sáu đỉnh hồn, tôi đã so sánh, chưa xem xét kỹ tác dụng của vạt trúc sáu đã vội lao vào. Nó là sáu trúc dàn tiếng định ba hồn. Sau khi người ta chết đi, ba hồn bảy phách sẽ tiêu tán, nhưng nếu như định ba hồn lại không cho tiêu tán, thì xác chết có thể nuôi được. Lúc này, chúng ta đã sa vào vùng đất dưỡng thi. Thế nhưng có thể dùng sườn núi đất ít đá nhiều như thế này làm đất dưỡng thi, quả thực không thể ngờ tới!

Vùng đất dưỡng thi theo lời Chu thiên sư, chính là khi người ta chưa chết hẳn, dùng màng mỏng bằng bạc thuần hình tam giác phong kín cung Nê hoàn của họ. Như vậy, bảy phách của người chết sẽ tiêu tán, nhưng vẫn giữ lại được ba hồn trong thi thể. Sau đó, chôn thi thể xuống đất trong tư thế đứng thẳng, đầu cách mặt đất khoảng một thước rưỡi, đó chính là ranh giới giao thoa giữa âm và dương. Như vậy, xác chết có thể cùng lúc hấp thụ hai luồng địa khí âm dương. Xác chết kiểu này được gọi là “dưỡng thi”, tức xác chết được nuôi dưỡng. Dưỡng thi có cả đặc điểm của xác dương và hồn âm, không biết đau đớn, không có cảm giác, sức mạnh vô địch. Khi dùng bùa chú để điều khiển, nó sẽ trở thành một cỗ máy giết người, một công cụ mê hoặc.

Trong các trước tác “Dị táng ký” của Lê Đại người đời Tống và “Kiềm bạc dã đàm” không rõ tác giả viết vào đời Nguyên đều có những ghi chép liên quan đến dưỡng thi.

Mặc dù Chu thiên sư đã tự gánh trách nhiệm về mình, nhưng mọi người trong thâm tâm đều rõ, nguyên nhân chủ yếu vẫn là do Chúc Tiết Cao và Du Hữu Thích quá hấp tấp và ngoan cố, mới dẫn đến sai lầm đáng tiếc này.

- Bây giờ mọi người hãy coi như đang giúp tôi. Nếu mọi người cảm thấy mệt mỏi, có thể ngồi hoặc nằm tùy ý, có điều phải ở nguyên vị trí không được di chuyển, nhất định phải duy trì được vị trí “Bát tiên định tà”. Chỉ có bố cục hình dương khí này mới có thể trấn áp dưỡng thi không cho chúng đội đất chui lên. Còn về việc chúng ta phải thoát khỏi đây bằng cách nào, xin hãy cho tôi thêm chút thời gian suy nghĩ.

Lời nói của lão thiên sư đã thể hiện rõ phong độ của bậc tu đạo cao thâm, nhưng lại khiến Chúc Tiết Cao và Du Hữu Thích cảm thấy trong lòng hổ thẹn.

- Hề hề, vị trí “Bát tiên định tà”^[353] à? May mà ở đây có một vị Hà tiên cô

là cô, nếu không bố cục này đã không bày được! – Thủy Du Bạo hạ giọng nói với Lỗ Thiên Liễu, không biết là trêu đùa cô, hay lão thực sự hiểu được tuyệt chiêu đuôi yêu hàng ma của núi Long Hồ.

- Nếu tôi là Hà tiên cô, chắc ông là Thái Thượng Lão Quân! Đứng nhầm chỗ rồi! – Lời nói của Lỗ Thiên Liễu mang ý thăm dò, cô hy vọng Thủy Du Bạo có thể hiểu được mà chủ động tiết lộ thân phận thật của lão.

- Ha ha, đúng là bán tiên có khác, lời nói cũng mang khí tiên. Nhưng cục “Thất điện nhất nghe”^[354] không chỉ có một vị trí “Bát tiên định tà”. Một tếp tôi còn xào được bảy con tôm nõn, thật khó nói tôi có đứng nhầm chỗ hay không. – Thủy Du Bạo thì thào.

Lỗ Thiên Liễu không nói gì, không phải giận Thủy Du Bạo ví cô là một tếp tôi, mà vì cô đã phát hiện ra điểm bất thường trong lời của lão. Vị trí “Bát tiên định tà” là phương pháp sắp xếp bố cục thường gặp khi các thiên sư trên núi Long Hồ đi làm ngoại công.^[355] Nhưng những lời vừa rồi của lão Thủy lại như vô tình hay hữu ý nhắc nhở cô rằng, bố cục bảy nam một nữ ở đây chưa chắc đã là “Bát tiên định tà”. Vậy đó là cục tướng huyền diệu nào? Trong đó còn có dụng ý gì khác?

Thời gian chậm chạp nhích từng chút một, ít nhất thì những người phải đứng chôn chân trong vùng đất dưỡng thi đang cảm thấy như vậy. Cùng với thời gian nặng nề trôi đi, cơn sợ hãi bất an vừa được Chu thiên sư xoa dịu lại dần dần trở dậy. Điều này cũng khó trách, Chu thiên sư nói là sẽ nghĩ cách thoát thân, nhưng đến tận lúc này vẫn chưa thấy hé răng, chỉ ngồi xếp bằng trên đất, nhắm chặt mắt bắm ngón tay miệng làm rằm không ngớt.

Chúc Tiết Cao không thể ngồi yên được nữa. Gã cho rằng sai lầm lần này là do bản thân quá cố chấp, làm liên lụy đến mọi người, trong lòng vừa hổ thẹn, vừa thấy mất mặt vô cùng. Nhưng nghĩ lại, trong những kỹ năng mà tổ tiên đời đời truyền thụ, không thấy có chỗ nào nhắc đến chuyện hồn ma quỷ quái. Trong khi lúc này, ngoài hai cơn gió âm tà thốc thẳng vào mặt mũi, cũng không thấy có hiện tượng bất thường nào khác. Không lẽ lão già mũi trâu kia đang bày trò huyền bí để trả đũa gã?

Nghĩ đến đây, Chúc Tiết Cao quyết định biến mình thành cây gậy dò đường. Nếu không có chuyện gì, sẽ bóc mẽ được màn kịch huyền bí của lão Đạo sĩ, còn nếu quả thực có điều bất trắc, cũng đáng đời gã. Dù sống hay chết, cũng coi như làm tròn trách nhiệm với mọi người.

Chúc Tiết Cao đã nghĩ là làm, chẳng thềm nói lấy một tiếng, đã đứng bật dậy lao thẳng người đi.

Động tác của gã thợ đan không hề chậm chạp, song gã vừa mới dần lên một bước đã ngã sấp mặt xuống đất, bùn nước xung quanh bắn lên tung tóe

như nan quạt.

- Đứng cố giãy giụa! Hãy thả lỏng! Kê cho nó kéo! Chúng tôi sẽ cứu cậu!
– Chu thiên sư hướng về phía Chúc Tiết Cao la lớn. Song lúc này, Chúc Tiết Cao không còn nghe thấy gì nữa. Vừa ngã xuống đất, gã đã trở thành một kẻ mất hồn, động tác đờ đẫn, trong cơn quần loạn đã mù quáng giãy giụa kịch liệt.

- Á!!! Cái gì kia? – Lỗ Thịnh Nghĩa cũng rú lên khiếp đảm, bởi vì trên mặt đất ngay trước chỗ ông đang đứng, bỗng thò lên một cánh tay đen đúa, da quắt xương khô, song móng tay lại dài nghêu, trắng ớn, cong vút như một cái móc sắt.

Không phải chỉ có một mình Lỗ Thịnh Nghĩa, mà xung quanh những người khác cũng đã thình lình mọc lên một hai cánh tay tương tự. Những cánh tay khua khoáng dữ dội, nắm chụp liên hồi, như đang khao khát cực độ được túm bắt thứ gì đó.

Chính một cánh tay tương tự đã đột ngột đội đất vươn lên túm chặt lấy gót chân Chúc Tiết Cao. Song đây vẫn chưa phải là điều đáng sợ nhất, mà sau khi gã ngã xuống, đất trên sườn núi bỗng nhiên nhào nhoét như bùn. Vạt cỏ, bùn đất, đá vụn, tất cả đang trôi sụt, đang cuộn lật nháo nhào. Cánh tay đen đúa nhăn nheo vẫn túm chặt lấy bàn chân gã thợ đan, từ từ lúi xuống mặt đất xóp nhuyễn từng chút một, hết như đang nhận gã xuống đầm lầy. Chúc Tiết Cao càng giãy giụa điên cuồng, tốc độ lúi xuống lại càng chóng vánh.

Thiên cầm trấn

- Mọi người không được hoảng loạn! Không được di chuyển! Hãy nghe lời tôi! – Chu thiên sư quát lên thật lớn. Lần đầu tiên Lỗ Thiên Liễu thấy Chu thiên sư lớn tiếng đến vậy.

Chu thiên sư vừa quát vừa móc ngay trong túi vải ra một cuộn dây tròn. Cuộn dây ánh vàng lấp lánh, có vẻ là thứ dây được xe từ tơ của loài tầm kim điệp hoặc của giống ngài toái tinh. Chu thiên sư thắt đầu dây thành một nút rút hai vòng, rồi lại lôi ra hai chiếc bình nhỏ, một bình đựng mỡ dòi, một bình đựng máu mèo đen, đều là những thứ hữu hiệu để đối phó với các loại xác sống hung ác.

Chu thiên sư đưa ngón tay một ấn một lắc trên miệng bình, rồi lần lượt bôi những thứ dính trên hai đầu ngón tay lên nút rút.

- Đưa cho con, trước tiên hãy bắt chéo [356](#) từ chỗ con! – Lỗ Thiên Liễu vừa nhìn thấy thủ pháp của Chu thiên sư, đã biết ngay ông định làm gì.

Đầu sợi dây được chuyển qua Thủy Du Bạo để đưa cho Lỗ Thiên Liễu, trong lúc luống cuống, Thủy Du Bạo còn để dây quấn cả vào người, may mà chỉ quấn một vòng, không làm ảnh hưởng tới việc kéo sợi dây. Lỗ Thiên Liễu quấn sợi dây vàng kim quanh ngón trở tay phải, rồi buộc đầu dây lên quả cầu của Phi như bạc, quăng về phía Du Hữu Thích. Du Hữu Thích dưới sự hướng dẫn của Chu thiên sư, vội quấn sợi dây quanh ngón giữa tay trái một vòng, rồi mắc đầu dây lên Nga Mi thích, ném về phía tay đệ tử.

Thoáng chốc, sợi dây vàng kim đã được chằng thành một mạng lưới thưa thớt giữa mấy người, mắt lưới chỉ là hai hình dấu nhân lớn có phần méo mó. Lưới đã được dệt xong, nhưng hành động tiếp theo mới là thử thách thực sự, đó chính là phải lồng hai vòng nút rút lên hai tay Chúc Tiết Cao. Nhưng ai có thể vượt qua vạt đất chỉ chít những cánh tay đang điên cuồng khua khoảng của dưỡng thi để đến chỗ Chúc Tiết Cao?

Người gần Chúc Tiết Cao nhất chính là tay đệ tử của Du Hữu Thích. Mặc dù gã thanh niên này có đủ dũng khí, lại sẵn sàng thực hiện việc này, nhưng Chu thiên sư không đồng ý:

- Chúc Tiết Cao đã dịch chuyển, vị trí Bát tiên định tà bị thay đổi, nên mới khiến cho một số ít dưỡng thi thoát ra khỏi lòng đất. Nếu người lại rời vị trí, bị dưỡng thi bắt được, thì cục thế này sẽ bị phá vỡ hoàn toàn! Đến lúc đó toàn bộ chúng ta sẽ không ai chạy thoát. Lúc này, tốt nhất là có một người bên ngoài chạy đến lồng dây vào vị trí.

- Đệ tử của ông đây! Đệ tử của ông đang đứng bên ngoài đây thôi? Thấy ồn ào như vậy mà không chịu đến giúp một tay! Hay là chui vào đâu ngủ

mất rồi. Mau gọi hắn đến đi, Chúc Tiết Cao đã lún đến tận ngực rồi! – Du Hữu Thích cuống lên giục già.

- E rằng hắn không làm được! Muốn vượt qua được những cánh tay dưỡng thi, tốc độ phải đạt đến hàng thượng thừa! – Nếu quả đúng như lời Chu thiên sư nói, họ biết tìm đâu ra một người như thế trong tình cảnh này?

Chúc Tiết Cao vẫn không ngừng giãy giụa, nhưng sau mỗi cú vùng vẫy, cơ thể lại lún sâu thêm một nấc. Lúc này, bùn đất đã sắp ngập tới cổ già.

Lỗ Thịnh Nghĩa thực sự không thể đứng nhìn thêm được nữa. Chính ông đã đến nhờ Chúc Tiết Cao giúp đỡ, hơn nữa, nhìn vào những kỹ năng của già, rất có thể đây cũng là hậu duệ của Lỗ gia. Ban đầu ông còn nghi ngờ già là tai mắt do đối phương gài vào, nhưng nếu đúng là nội gián, tại sao lại bị dưỡng thi kéo xuống lòng đất? Nghĩ đến đây, Lỗ Thịnh Nghĩa chẳng nói chẳng rằng, vút ngay chiếc hòm gỗ trên lưng xuống đất, ngoắc đầu dây đang cầm trên tay vào quai hòm, rồi giậm chân một cái lao vút đi.

Trong số họ, người có tốc độ chậm nhất lại chính là Lỗ Thịnh Nghĩa. Khi đột nhập vào vườn Cô Tô, ông đã bị cây đổ đè gãy chân, tuy đã khỏi nhưng vẫn còn tập tễnh. Và lại sau cuộc tháo chạy thực mạng trong rừng, thương tật lại phát tác nặng thêm, bước chân gàn như chỉ còn là những cú nhảy giật xiêu vẹo.

Những cánh tay cuống dại của dưỡng thi rào rào thọc lên khỏi đất, tựa như măng mọc sau mưa. Nhưng thật kỳ lạ, mặc dù có vô số cánh tay thò lên nhanh đến chóng mặt, song lại không thể bắt trúng bước chân vụng về chậm chạp của Lỗ Thịnh Nghĩa. Bởi vì cánh tay tuy đã trời lên, nhưng trước những bước chân tập tễnh giật cục quái đản, không giống người thường cũng chẳng giống thú vật bình thường, chúng không biết có nên bắt hay không, và bắt bằng cách nào.

Giật vội đầu dây trên tay già đệ tử của Du Hữu Thích, Lỗ Thịnh Nghĩa gàn như bỏ nhà người xuống lăn đến bên cạnh Chúc Tiết Cao.

Nút rút đã được tròng vào cổ tay Chúc Tiết Cao. Chu thiên sư khẽ kéo nhẹ dây, nút rút liền thít chặt lại, ăn sâu vào da thịt, mơ hồ như có một tia sáng vàng kim chảy xuôi theo huyết mạch của Chúc Tiết Cao. Ngay sau đó, đất bùn, đá vụn xung quanh Chúc Tiết Cao càng chuyển động dữ dội hơn, song cơ thể già không tiếp tục lún xuống nữa.

- Quay lại mau! Điểm trán không đủ, toàn bộ sẽ chết hết! – Chu thiên sư vừa kéo nút dây vừa quát lên thật lớn, thần thái và ngôn ngữ đã hoàn toàn không còn vẻ trần tĩnh của người tu đạo. Cũng khó trách ông, cục “Bát tiên định tà” đã thiếu mất vị trí dương tiên của Lỗ Thịnh Nghĩa, toàn bộ khu đất dưỡng thi tựa như đang cuộn sóng. Trong những khối đất bùn nhấp nhô dữ

đội, cả đám dưỡng thi đang gắng sức vùng vẫy chui ra.

- Nhanh! Không trăn được nữa rồi! Dưỡng thi sắp thoát ra rồi! – Nhưng cho dù Chu thiên sư có gào thét đến rách họng, Lỗ Thịnh Nghĩa cũng không thể quay trở về chỗ cũ. Vì lúc này, trên khoảng đất giữa nơi ông đang đứng và vị trí ban đầu, lũ dưỡng thi đã ngoi lên khỏi mặt đất. Những cánh tay khô xác, những cơ thể nham nhở, những cái đầu nát rữa đang lúc nhúc đội đất chui lên, quờ quạng loạn xạ, không còn một khe hở nào cho Lỗ Thịnh Nghĩa lách qua.

- Á!

Lại vang lên một tiếng kêu rú hãi hùng, là tiếng của Ngũ Lang. Anh ta đang dồn hết tâm trí về phía Lỗ Thịnh Nghĩa, nên không phát hiện ra phía sau lưng có một đám cánh tay dưỡng thi rùng rùng mọc lên, từ xa tới gần. Đến khi phát hiện ra, thì cả hai bàn chân đã bị túm chặt, chớp mắt đã lún đến đầu gối, đến bắp đùi.

Chu thiên sư thấy vậy, vội vàng kéo mạnh đầu dây. Sợi kim tuyến buộc trên ngón cái Ngũ Lang lập tức xiết sâu vào da thịt, cơ thể không lún xuống thêm nữa.

Nhưng đúng lúc đấy, một cánh tay dưỡng thi thành linh vọt lên ngay dưới chân Chu thiên sư. Có lẽ thiên sư đã dự cảm được từ trước, nên đất đá dưới chân vừa lỏng ra, ông lập tức phản ứng, cả hai chân cùng bật về phía trước. Nhưng do trong tay ông đang giữ bộ phận điều khiển chủ đạo của mạng lưới dây kim tuyến, không thể nhảy đi quá xa. Bởi vậy, tuy dưỡng thi không túm được chân ông, nhưng đã chụp trúng vạt đạo bào. Chu thiên sư liền bị giữ chặt, ông cũng chẳng còn tay nào để xé đứt vạt áo, nên không thể di chuyển được nữa. Nếu lại có thêm dưỡng thi khác đội đất chui lên, hẳn ông khó lòng thoát được.

- Huýt!!!

Từ miệng lão Thủy đột ngột rít lên một tiếng huýt sáo chói tai. Tiếng huýt vừa vang lên, một cái bóng đen thui bỗng lao xuống từ đỉnh núi, vút qua bên cạnh mọi người, sau khi lượn một vòng tròn, bèn lao thẳng về phía mấy con người đang bị giữ chặt không thể cử động.

Bóng đen lướt qua nơi nào, những thân xác dưỡng thi đang nhúc nhúc chui lên ở nơi ấy bỗng như cỏ khô gặp lửa, lập tức co rút lại. Cuối cùng, bóng đen nhẹ nhàng đáp xuống quai hòm gỗ của Lỗ Thịnh Nghĩa, một bên móng vuốt đỏ như máu vừa hay đè lên nút thắt trên sợi dây kim tuyến.

Mạng lưới được đan bằng sợi dây kim tuyến đột nhiên lóe lên một chớp sáng vàng kim pha lẫn màu đỏ máu. Chớp sáng vừa lóe lên, đám dưỡng thi liền cuống quýt rụt cả vào trong đất, còn nhanh chóng và đột ngột hơn cả lúc

chúng ngoi lên.

Nhìn vào đôi mắt nhấp nhánh đỏ rực của bóng đen, mọi người đã nhận ra nó chính là con sáo mắt đỏ của chương giáo thiên sư, loài chim trời dịch duệ. Cục diện “Bát tiên định tà” lại được thiết lập, và một vị trí trong đó đã được con chim trời linh thiêng trấn giữ. Thảo nào đám dưỡng thi đã phải run sợ mà chui vào lòng đất.

Cuối cùng mọi người đã có thể thở phào. Thủy Du Bạo tỏ ra vô cùng đắc ý:

- Phân chim một cục hồng chực mâm cơm. Vào lúc cấp bách, vẫn là con chim ranh này hữu dụng nhất! Ha ha! – Đang cười khoái chí, ngoảnh đầu lại thấy Chu thiên sư đang nhìn mình chằm chằm, lão lập tức trở về với bộ dạng lảm lì, cúi đầu ôm lấy bình rượu.

Chu thiên sư nhìn Thủy Du Bạo với ánh mắt đầy nghi hoặc. Thiên sư trên núi Long Hồ đều nuôi các loài chim thú linh thiêng để làm trợ thủ khi thực hiện các pháp thuật trừ ma đuổi quỷ. Song các giống linh cầm linh thú thường chỉ nghe lời người nuôi dưỡng chúng, không phải do mỗi người có phương pháp nuôi dưỡng huấn luyện riêng, mà vì cơ thể chúng đã được cấy một loại bùa tên là “chú thông tâm”. Chú thông tâm, tức là tương thông với tâm ý của chủ nhân, như vậy, các giống linh cầm mới có thể hành động theo ý tứ của chủ nhân. Nếu như một người khác điều khiển được thiên cầm, trừ phi chú thông tâm đã bị phá giải, nếu không người đó chắc chắn đã giết chết chủ nhân của chú thông tâm.

Chim sáo đưa tin, chim sáo nghiện rượu, chim sáo bám theo đoàn người, tất cả những chuyện này vẫn có điểm hợp lý. Nhưng Thủy Du Bạo chỉ huyết sáo một tiếng đã gọi được con sáo đậu đứng trên quai hòm gỗ, lại chặn móng vuốt đứng trên nút thắt, những việc này cho dù là cao thủ huấn luyện chim cũng khó lòng thực hiện được, trừ phi thiên cầm đã tương thông với tâm ý của người điều khiển. Đây là con chim sáo mắt đỏ của chương giáo thiên sư, làm sao Thủy Du Bạo lại có thể tâm ý tương thông với nó? Hay là ông đã nhìn nhầm, con dịch duệ này không phải con dịch duệ đó?

Sự xuất hiện của lão Thủy quả thực rất đáng nghi ngờ. Hơn nữa sau khi lão ta xuất hiện, các hành trình đến đỉnh núi Giang Lang, đến vùng núi Thiên Linh, dường như tất cả đều là do lão bếp già này sắp đặt, hơn nữa, lại là kiểu đi tới đâu sắp đặt tới đó. Nếu như lão quả thực là người đưa tin của chương giáo thiên sư, tại sao không nói hết thông tin ngay từ đầu, mà đợi tới khi mọi người định không cho lão đi cùng mới úp mở nói ra? Hơn nữa, kẻ đưa tin tiếp theo lại chính là con sáo mắt đỏ vốn rất nghe lời lão. Như vậy, liệu thông tin truyền đạt có phải là chủ ý của lão hay không? Hay là thông tin đã bị lão thay đổi? Còn nữa, tám lệnh bài Thiên sư mà lão mang đến liệu có

đúng là do chương giáo thiên sư giao cho lão hay không?

Chúc Tiết Cao vừa được Lỗ Thịnh Nghĩa lôi ra khỏi lòng đất, lập tức tỉnh táo hoàn toàn. Nhìn khắp trên dưới, cũng không thấy có thương tích gì, ngoài một vết hằn tím bầm quanh cổ chân. Lỗ Thịnh Nghĩa thấy Chúc Tiết Cao bình yên vô sự, liền vội vàng cà nhắc trở lại vị trí của mình. Con chim sáo cũng biết điều, thấy Lỗ Thịnh Nghĩa đã quay lại, lập tức xòe cánh bay lên, chấp chới mấy cái đã mất hút vào bóng tối.

Chu thiên sư tạm thời gác nỗi hoài nghi sang một bên. Trước mắt, họ vẫn ở trong vòng nguy hiểm, không phải thời cơ thích hợp để xử trí chuyện nghi ngờ. Lúc này, họ cần phải đồng tâm hiệp lực vượt qua cơn kiếp nạn, sau khi thoát thân sẽ theo dõi, biện nhận kỹ lưỡng hơn.

- Cậu Chúc, về sau đừng tự ý hành động nữa, sẽ liên lụy đến mọi người. Chúng ta hãy ở nguyên vị trí không được di chuyển, bảo tồn sức lực, không được nóng nảy, chắc chắn sẽ có cơ hội! – Chu thiên sư nghiêm khắc nhắc nhở Chúc Tiết Cao.

Mặc dù Chúc Tiết Cao không hiểu khi nãy đã xảy ra chuyện đáng sợ thế nào, nhưng nhìn vào vẻ kinh hoàng chưa kịp tiêu tan trên nét mặt của mọi người, và mặt đất nham nhở giống như vừa bị cày xới, gã đã đoán ra cơn xốc nổi vừa rồi chắc hẳn đã khiến mọi người phải một phen kinh hồn bạt vía. Chu thiên sư đã nói đúng, có trách chỉ trách gã kém hiểu biết lại không giữ được bình tĩnh, suýt chút nữa đã báo hại mọi người. Thế là gã rất thành khẩn ghìm lòng bình tĩnh, ngồi yên chờ đợi. Mặc dù không biết phải đợi đến bao giờ, và chờ đợi điều gì, nhưng gã đã hiểu, nhất định phải làm như vậy.

Trời đã sắp sáng, cơn mưa vẫn chưa có vẻ tạnh, Chu thiên sư cũng chưa có vẻ muốn hành động. Chu thiên sư chưa hành động, những người khác cũng không dám hành động. Chỉ có Thuỷ Du Bạo, trời càng về sáng, lão càng có vẻ bất an, nét mặt và ánh mắt càng thêm u ám. Một lão già lười biếng, bây giờ đến ngồi cũng không thể ngồi yên.

Dầm mưa suốt cả đêm thì không sao, nhưng trời vừa sáng, Chúc Tiết Cao và mấy người bỗng cảm thấy khó chịu, ai nấy run lên cầm cập, tinh thần cũng uể oải trông thấy.

- Lạnh không? May mà tôi có rượu đây, lần này thì có tác dụng rồi nhé! – Thuỷ Du Bạo nói đoạn, ném ngay bình rượu cho Chúc Tiết Cao – Uống một ngụm thật lớn, chia ba lần từ từ nuốt xuống, sẽ thấy ấm hơn nhiều.

Chu thiên sư thấy Chúc Tiết Cao mở nắp bình rượu, thì hơi ngẩng lên, như muốn nói gì rồi lại thôi. Đúng vậy, ông vốn định ngăn không cho mọi người uống rượu của Thuỷ Du Bạo, nhưng rồi nghĩ thế nào lại im lặng.

Thuỷ Du Bạo còn bảo Ngũ Lang và Chúc Tiết Cao dùng rượu rửa vết

thương do dưỡng thi gây ra. Chúc Tiết Cao và Ngũ Lang cảm thấy nơi bị dưỡng thi chộp phải đang sung tấy lên, ngứa ngáy rất khó chịu, không biết phải xử lý thế nào. Nhưng dùng rượu rửa xong, không những hết ngứa, mà cảm giác sung tấy cũng đỡ rất nhanh.

- Hai cậu đã trúng phải thi độc, trong loại rượu này hẳn có thứ giải được độc tố của dưỡng thi. – Chu thiên sư vừa nói vừa nhìn Thuỷ Du Bạo với ánh mắt đầy ẩn ý.

- Thế à? Thế mà tôi chẳng biết gì cả. Này lão thiên sư, tôi nghe nói có thể dùng gạo nếp để giải thi độc phải không? Hay là trong ngũ cốc dùng để ủ rượu có gạo nếp nhỉ? – Thuỷ Du Bạo nói vậy, đến Chu thiên sư cũng không có cách nào phản bác.

- Cái thứ rượu quái gì thế này? Ông Thuỷ, ông pha thêm nước vào rượu à? Chẳng có mùi vị gì cả! – Người cuối cùng nhận lấy bầu rượu là Du Hữu Thích. Vừa nuốt xuống một hớp, tinh thần hẳn phần chấn hẳn, lập tức cất tiếng chê bai.

- Không pha thêm nước thì làm sao tôi đủ uống? Không pha thêm nước thì hết nhẫn từ lâu rồi! Tôi cứ uống đến đâu pha đến đấy, bầu rượu lúc nào cũng đầy.

- Hi hi, đã thành bạn tốt rồi đấy, ông ấy hào phóng mang thứ nước có mùi rượu cho mọi người uống, đúng là mặt trời mọc đằng tây! – Mặc dù Lão Thiên Liễu chỉ là trêu chọc, nhưng cô cũng nói không sai, lão Thuỷ bình thường tiếc rượu như mạng, hành động hôm nay rõ là rất bất thường.

Nhưng không ai để ý thấy trong sọt của Thuỷ Du Bạo vẫn còn vài bình rượu nữa. Hẳn lão ta không thể “uống đến đâu pha nước đến đấy” với tất cả số rượu mang theo. Và lại từ sau khi lên núi, hình như lão chưa hề uống một hớp rượu nào.

Lão Thuỷ đang nói dối! Nhưng tại sao lão ta phải nói dối? Lão đã pha thêm thứ nước gì vào bình rượu vừa đưa cho mọi người uống? Trong những chiếc bình còn lại là rượu, hay là thứ gì khác...

Sắc mặt của Chu thiên sư đã trở nên nặng trĩu như bầu trời trong cơn mưa. Lúc này đã sắp tới giờ Ngọ, ông càng tinh thần căng thẳng, tụ khí ngưng thần, ở trong trạng thái cảnh giác cao độ.

Thuỷ Du Bạo cũng cảm thấy bất an, cứ ngó ngoáy như dò, không chịu ngồi yên lấy một chốc.

- Ông Thuỷ ơi, ông đang căng thẳng chuyện gì thế? – Lão Thiên Liễu hỏi.

- Cô không nên biết là hơn, biết rồi lại càng thêm lo lắng nghi ngờ, chỉ cần tập trung chú ý, có chuyện gì cứ làm theo lời tôi là được!

Thủy Du Bạo càng nói vậy, Lỗ Thiên Liễu càng cảm thấy lo sợ.

- Tôi biết rõ ông là thần thánh phương nào rồi, nếu ông không chịu nói cho tôi hay, tôi sẽ nói chuyện của ông cho mọi người biết! – Giọng Ngô nhỏ nhẹ của Lỗ Thiên Liễu nghe thật êm tai, vừa như nũng nịu vừa như dọa dẫm, thật khiến người ta khó lòng không nhượng bộ.

- Cái con ranh này, không thành tiên chắc cũng thành tinh. Được rồi, tôi sẽ nói cho cô nghe! – Thủy Du Bạo lại suy nghĩ một lát, rồi quyết định nói rõ đầu đuôi sự việc cho Lỗ Thiên Liễu biết. Lão đổi sang tư thế bò rạp xuống, ghé sát sang Lỗ Thiên Liễu lúc này đang ngồi xếp bằng trên đất.

- Nuôi xác còn lợi hại và nguy hiểm hơn cả nuôi ma, phương pháp vô cùng tàn độc. Để phát huy tối đa khả năng của dưỡng thi, thường sẽ bắt người sống, rồi tra tấn, giết chết người thân yêu nhất của người đó ngay trước mặt hắn ta. Sau đó lại hành hạ hắn ta thêm vài ngày nữa, để cho oán khí và khí hung sát tích tụ thật nhiều trong người hắn. Đợi đến khoảng giờ Ngọ, sẽ phong ba hôn, diệt bảy phách rồi chôn người đó dựng đứng dưới lòng đất. Như vậy, ba hôn còn lại có thể đêm là ma, rạng sáng là vong, ban ngày là sát. Khi sử dụng, ma đêm là mê, vong sáng là hoặc, sát ngày là hung. Nói cách khác, từ giờ Tý trở đi, càng gần đến giờ Ngọ, dưỡng thi càng có khả năng trôi lên khỏi mặt đất!

- Vậy khoảng thời gian từ sau giờ Ngọ đến giờ Tý là thời gian ân phục ư?
– Lỗ Thiên Liễu hỏi.

- Con bé này thông minh gớm, có lẽ giờ Dậu là lúc ân sâu nhất!

- Vậy chúng ta có thể lợi dụng khoảng thời gian này để thoát ra?

- Không biết vùng đất dưỡng thi này kéo dài tới đâu, tốt nhất cần có vật gì để trấn, như vậy chúng ta mới có thể toàn mạng thoát thân.

- Ở đây lấy đâu ra vật trấn?

- Không biết! Đến giờ tôi vẫn chưa tìm ra vật trấn. Nhưng việc này vẫn còn có thời gian để tính toán, bây giờ quan trọng nhất là phải đối phó với sát ban ngày.

Lỗ Thiên Liễu nghe lão nói vậy mới phát hiện ra, lúc này đã gần đến giờ Ngọ.

- Vong sáng không xuất hiện, sát ngày sẽ càng hung dữ, cô phải hết sức thận trọng. Còn nữa, cô đã biết được chuyện này, chốc nữa hoàn toàn dựa vào cô và lão Chu xử trí. Ông ta biết phải làm gì! – Thủy Du Bạo vừa nói vừa cười bí hiểm.

“Kiến thức Đạo gia của ông Thủy này không hề thua kém bất cứ một vị thiên sư nào, đây rõ ràng không phải đạo hạnh của một lão nấu bếp suốt

ngày chỉ biết đến rau cỏ!” – Lúc này trong lòng Lỗ Thiên Liễu chông chát vô số điều nghi vấn, nhưng nghi vấn lại không thể mở miệng hỏi, chỉ có thể tự mình phán đoán. Như Thuý Du Bạo vừa nói, cô phải hết sức thận trọng.

Mưa bụi vẫn mịt mờ không tạnh, mọi người vừa ướt vừa lạnh, cảm thấy khó chịu vô cùng. Nhưng vào lúc chỉ còn cách giờ Ngọ một khắc, họ bỗng cảm thấy được sự ấm áp.

Hơi ấm được truyền đến từ dưới đất, nhưng chỉ chốc lát sau đã chuyển từ ấm áp sang nóng giãy. Chẳng bao lâu, mặt đất đã không thể ngồi được nữa, ngay cả khi đứng, đế giày cũng nóng bỏng rất khó chịu. Nhưng thật quái lạ, mặt đất tuy nóng rùng rục, song không hề thấy có hơi nước bốc lên. Theo lý mà nói, với độ nóng như vậy, chắc chắn sẽ phải khiến nước mưa trong lòng đất bốc hơi ít nhiều mới đúng.

- Tĩnh tâm, hít sâu thở ngắn, không được để sát làm mê loạn tâm thần! – Giọng Chu thiên sư tuy vẫn điềm tĩnh, song sắc mặt đã càng thêm trầm trọng.

Mạng lưới được đan từ sợi dây kim tuyến bắt chợt rung lên. Lúc đầu còn ngờ rằng ai đó sợ hãi mà run tay khiến sợi dây dao động theo, nhưng đến khi tất cả mọi người đều thấy toàn thân rung lên bần bật, họ mới ý thức được rằng không phải do bọn họ làm lưới rung, mà là lưới rung khiến cho bọn họ rung theo.

Cùng với sự rung động, đất đá cát sỏi dưới chân họ bắt đầu từ từ trôi sụt. Trong cơn xáo trộn, thi thoảng lại vọng lên những tiếng “ùng...! ùng...!” hết sức ghê rợn.

Quả nát người

- Mau! Dùng vũ khí thường xuyên sử dụng nhất đâm xuống dưới chân! – Chu thiên sư hét vang.

Bất kể là người làm trong ngành nghề nào, thứ dụng cụ mà họ sử dụng thường xuyên nhất, quen tay nhất, trải qua một thời gian dài sẽ được thấm thấu mồ hôi tinh huyết, ánh sáng nhật nguyệt, có thể dùng để trấn hưng trừ tà. Ví dụ con dao mổ của người đồ tể, lưỡi rìu của thợ mộc, dùi đục của thợ đá, lưỡi kéo của thợ may..., chúng đều có linh lực nhất định.

Mọi người đều vội vã vung đao, kiếm, rìu, thích đâm xuống mặt đất, Thủy Du Bạo cũng đổ chút rượu xuống bên chân. Mặt đất từ từ bình lặng trở lại, nhưng mạng lưới kim tuyến vẫn rung động không ngừng, hơn nữa, ngay cả sợi dây kim tuyến cũng trở nên nóng bỏng, khiến những ngón tay đang giữ sợi dây nóng rát như muốn bốc cháy.

- Đừng hoảng loạn! Cố gắng chịu đựng! Tất cả chỉ là ảo giác! – Chu thiên sư ngoài miệng nói vậy, nhưng ông hiểu rõ chỉ bằng mấy lời nói sẽ không thể giúp mọi người chịu đựng được cảm giác bỏng giãy như thiêu như đốt này. Ông bèn thò tay vào trong túi, móc ra một bình sứ màu xanh, miệng lầm râm tụng niệm:

- Tây có núi xanh, núi liền trời xanh, trời có khí thanh, khí thông một khiểu trong lành, khí thịnh vạn vật thanh linh. Thiên sư cầm sách, Lão Quân ban lệnh, khai thanh mở linh. Biến! – Nắp bình vừa mở, mọi người liền cảm thấy có một luồng khí mát rượi chạy dọc theo sợi kim tuyến, khi chạy qua những chỗ thắt nút, cảm giác bỏng rát lập tức biến mất. Sau đó, hơi mát truyền qua ngón tay chạy xuống, ngay cả cái nóng như thiêu đốt trên mặt đất cũng nhanh chóng tiêu tan.

- Mọi người hãy nhắm mắt ngưng thần, mặc kệ mọi thứ, có xuất hiện chuyện quái lạ gì cũng không được di chuyển. Cố gắng chịu đựng qua giờ Ngọ ba khắc, mọi chuyện sẽ ổn! – Lão Thiên Liễu nói lớn, vì cô biết phương pháp của Chu thiên sư chỉ có tác dụng tạm thời, nếu muốn trấn áp được mối nguy nhật sát, hẳn cô phải hy sinh chút máu mới xong.

Sau khi Thủy Du Bạo giảng giải cho Lão Thiên Liễu về ma đêm, vong sáng và sát ngày, Lão Thiên Liễu đã rà soát trong các lý luận của Đạo gia, và tìm ra một câu “sát ngày dùng máu thuần âm để phá”. Máu thuần âm có rất nhiều loại, máu ly xà, máu rùa thiêng, máu chim tinh vệ, song những loài đó chỉ có thể ngẫu nhiên gặp được mà không dễ tìm. Còn loại máu thuần âm thường gặp nhất là máu của xử nữ, tức con gái trinh tuổi dưới hai mươi bốn. Ngón trở thông với trung nguyên, mạch của nó đi thẳng tới uyên điền cực âm. Lão Thiên Liễu bèn đưa ngón tay trở vào trong miệng, sẵn sàng cắn rách ngón

tay, dùng âm huyết phá giải dương sát.

Mạng lưới kim tuyến sau một hồi rung lắc, lại từ từ dừng lại. Vẫn chưa đến giờ Ngọ ba khắc, tất cả mọi thứ đều đã khôi phục trạng thái bình thường.

- Không cần dùng tới máu của cô nữa! Ngày Thái âm, năm Thanh hòa, lại đúng hôm mưa dầm âm u. Tất cả đã được người ta tính toán từ trước, nên mới không lo không sợ, quả là liệu việc như thần. Cao thủ ẩn thân, kim giấu trong bông. Lợi hại! – Thủy Du Bạo cao giọng nói lớn, cách nói năng đã khác hẳn với giọng điệu của lão bép lèm bèm lúc trước, dường như muốn cạnh khõe điều gì. Nhưng chẳng ai để ý đến lời của Thủy Du Bạo, không biết là do chưa hết khiếp đảm bởi dưỡng thi, hay đang âm thầm tính toán điều gì khác.

- Cú đứng mãi thế này cũng không phải cách hay, liệu chúng ta có thể cứ duy trì vị trí này rồi di chuyển xuống chân núi không? – Lỗ Thịnh Nghĩa đưa ra một cách xem chừng không mấy khả quan.

- Hôm qua tôi thấy dưỡng thi không tóm được anh Lỗ, hẳn là vì chân anh phải đi cà nhắc. Hay là chúng ta cũng thay đổi cách đi, cứ hai bước lại co chân nhảy một bước, như vậy có lẽ dưỡng thi không thể bắt được! – Du Hữu Thích là kẻ đầu óc lạnh lợi, suy đoán và phương pháp của hắn nghe rất có lý.

- Bây giờ thì không được! Chỉ cần di chuyển, hình sẽ tán loạn, khí của tám vị trí phân bố không hài hòa, khó tránh được sát ngày tấn công. Hãy cố đợi thêm chút nữa!

- Chu thiên sư nói rất đúng, chúng ta hãy đợi đến giờ Dậu hãy đi, lúc đó dưỡng thi sẽ ẩn phục bất động! – Lỗ Thiên Liễu cảm thấy mình cần đứng ra nói đỡ cho Chu thiên sư đôi câu, nếu không, mọi người sẽ không thể hiểu nổi Chu thiên sư đang làm gì.

- Cho dù đến giờ Dậu cũng không được! Còn cần phải có một hai vật trấn có thể trấn áp được chúng! – Chu thiên sư nói.

- Hoa nghìn cánh cỏ độc rửa, năm trăm màu rêu địa hoàng, rắn năm bước dế sọc đỏ, thịt diêm tiêu mì nước kiềm. Xa, không đi được. Gần, sao không tìm? – Thủy Du Bạo lại lảm nhảm, hai mắt nhắm lại, mí mắt giật liên hồi, tựa như mê ngủ.

Lỗ Thiên Liễu đã nhận ra, mấy câu này xuất hiện trong trước tác “Vật khắc vật biện kim phương” của danh y Khang Mai Đình người Cửu Giang đời Minh. Ông Lục nói sách này có điểm tương đồng với phong thủy học, ông đã từng nghiên cứu kỹ, và giảng giải cho Lỗ Thiên Liễu nghe.

Mấy thứ mà Thủy Du Bạo vừa nhắc đến đều từng đôi tương khắc với nhau, thế nhưng giữa chúng lại có quan hệ nương tựa, nên thường xuất hiện rất gần nhau. Hoa nghìn cánh nếu không có cỏ độc rửa bên cạnh sẽ không

thể nở, và hoa nghìn cánh cũng là phương thuốc duy nhất có thể giải được độc tố của cỏ độc rữa. Năm trăm màu chỉ có thể sống được trên rêu địa hoàng, và cũng chỉ có rêu địa hoàng mới có thể giải được độc của năm trăm màu. Rắn năm bước phải nhờ đế sọc đỏ bóc bỏ lớp màng dịch độc dính trên răng, còn đế sọc đỏ lại phải ăn lớp da lột của rắn năm bước mới có thể sống qua mùa đông. Còn hai thứ sau cùng là do Thủy Du Bạo tự chế ra, lão cho rằng nấu mì với thịt muối diêm tiêu là ngon nhất, và dùng nước luộc thịt để nấu mì cũng là đúng vị nhất.

Cho dù Lỗ Thiên Liễu không biết ý nghĩa của hai thứ cuối cùng, nhưng những thứ phía trước cũng đủ để cô đoán được Thủy Du Bạo đang ám chỉ điều gì. Cô đã tìm được vật trấn dưỡng thi, nó chỉ ở quanh đây, ở ngay sát vùng đất dưỡng thi.

Không một ai dám liêu lĩnh di chuyển. Tất cả bọn họ đang phải giăng tấm lưới kim tuyến “Bát tiên định tà”, giống hệt như một đám châu châu bị xâu trên sợi dây. Không ai dám, cũng không ai có thể tự tiện hành động theo ý mình.

Kỳ thực như bọn Du Hữu Thích, Quan Ngũ Lang, tuy đều biết rõ cao nhân núi Long Hồ bản lĩnh phi thường, nhưng xét từ độ tín nhiệm, họ vẫn nghe lời Lỗ Thiên Liễu hơn. Vì vậy, khi Lỗ Thiên Liễu nói cần đợi đến giờ Dậu, bọn họ đều tập trung ánh nhìn về phía Lỗ Thiên Liễu, chỉ cần cô lên tiếng, sẽ lập tức hành động.

Song Lỗ Thiên Liễu từ đầu đến cuối chỉ kín đáo đưa mắt nhìn về phía Chu thiên sư, thi thoảng lăm lăm mới qua lại dăm ba câu không đầu không cuối với Thủy Du Bạo. Trong suốt buổi chiều, cô để ý thấy Chu thiên sư mặc dù mặt ngoài điềm tĩnh, nhưng vẫn có rất nhiều động tác nhỏ cho thấy ông đang lo lắng trong lòng, sau đó lại chuyển từ lo lắng sang bất lực. Tại sao lại như vậy? Đang tiến dần đến thời điểm dưỡng thi ân phục, đã sắp sửa được thoát thân rồi. Phải chăng vì không tìm được vật trấn nên ông mới thành ra như vậy?

Đột nhiên, Lỗ Thiên Liễu chợt nhớ đến một chuyện rất không hợp tình hợp lý. Đệ tử của Chu thiên sư! Hắn đang nấp ở bên kia sườn dốc, nhưng từ đầu đến cuối không thấy thò mặt ra một lần nào. Dường như ngay cả Chu thiên sư cũng đã quên bằng mắt kẻ này, ngay cả lúc nguy hiểm nhất đêm qua cũng không hề gọi hắn đến giúp đỡ.

- Ông Thủy ơi, ông hãy nói xem vật trấn ở đâu? Giờ Dậu sắp đến rồi, mà hình như Chu thiên sư vẫn không tìm thấy! – Lỗ Thiên Liễu biết đã đến lúc phải chuẩn bị, không thể tiếp tục chết dí ở đây thêm một đêm nữa. Chưa nói tới sự nguy hiểm của dưỡng thi, chỉ riêng việc tiếp tục dầm mưa cũng đủ khiến mọi người thể lực khó đương, nên đến giờ Dậu bằng mọi giá phải rời

đi.

- Đừng lo lắng! Lúc cần biết tự nhiên sẽ biết! – Thủy Du Bạo chỉ cười rồi nói nhỏ với Lỗ Thiên Liễu.

Đúng vậy! Đến một lão nấu bếp già trên núi Long Hồ còn biết được vật trấn ở đâu, chẳng nhẽ một vị thiên sư đạo hạnh cao thâm cai quản Duyệt Vi đường lại không thể tìm ra.

Đã gần đến giờ Dậu, Chu thiên sư lại trở nên bình tĩnh khác thường, những biểu hiện lo lắng và bất lực khi nãy đều đã tiêu tan, hồi phục hoàn toàn về uy nghi của bậc tiên phong đạo cốt. Ông hết sức thận trọng nhưng không hề chậm chạp, lôi ra một lô một lốc đồ lễ, có bùa giấy vàng, bột chu sa, ấn đoạn hồn, bút âm dương, lại còn cả kiếm gỗ đào, nến không khói, hương miến. Ông trải một tấm lụa Bát quái có hình vẽ Tam Thanh xuống đất, rồi lần lượt bày những thứ kia lên.

Quá trình thực hiện cũng hết sức tuần tự: đốt nến, thắp hương, vẽ bùa, đóng ấn, niệm chú. Mọi công đoạn đều hết sức chỉnh chu trật tự, những thứ dùng xong lập tức được cất vào trong túi. Rất nhanh chóng, những thứ vừa mới bày ra la liệt giờ chỉ còn lại hai lá bùa và một miếng hương đang cháy dở.

Lỗ Thiên Liễu thì thầm hỏi Thủy Du Bạo:

- Ông ấy làm vậy có đúng không?

- Đúng! Đây là dùng trúc thay nến, trúc sáo định hồn sở dĩ có thể bao vây vùng đất dưỡng thi, vì bản thân nó quả thực có tác dụng định hồn, lại thêm được hấp thụ thi khí dưới lòng đất trong một thời gian dài, dùng nó làm loại nến bùa cấm xuống hai đầu dòng khí của vùng đất dưỡng thi. Trong khi cây trúc bốc cháy, sẽ có thể trấn định không cho dưỡng thi chui lên khỏi lòng đất.

- Vật trấn chính là trúc sáo định hồn ư? – Lỗ Thiên Liễu đột nhiên sực tỉnh.

Chu thiên sư đã xong xuôi mọi việc, cất giọng sang sảng mà nói:

- Bây giờ, tôi sẽ buông dây kim tuyến. Dây vừa buông hết, cậu Ngũ hãy nhanh chóng chạy ngược lại, chặt lấy hai cây trúc sáo mang về. Còn tất cả những người khác chạy ngay xuống núi, càng nhanh càng tốt!

Lời vừa nói dứt, không đợi cho người khác kịp hỏi han thắc mắc, Chu thiên sư đã buông chùng sợi dây liền mấy thước, rồi đưa dây lên miệng. Chỉ nghe “phụt” một tiếng, sợi dây đã bị cắn đứt.

Các nút dây đang quấn quanh ngón tay mọi người chớp mắt đã bung ra. Sợi dây còn chưa kịp rơi xuống đất, ai nấy đã cầm đầu cầm cổ chạy thục

mạng xuống dốc. Chỉ có Chu thiên sư vẫn đứng yên bất động.

Mọi người mới vừa cất bước, đất đá trên sườn núi lập tức bung ra, nhưng tốc độ chậm hơn đêm qua rất nhiều. Đến khi Ngũ Lang chạy đến bên vạt trúc, mới có đôi ba cánh tay dưỡng thi lẻ tẻ thò lên.

Chu thiên sư vô cùng điềm tĩnh, ông thổi hai hơi vào miệng hương, khiến nó càng cháy đượm, rồi miệng làm rằm tụng niệm. Khói hương phả đến nơi nào, những cánh tay vừa mới thò lên lập tức bất động giống như bị giữ chặt. Đây là một pháp thuật rất thường gặp trong các chiêu pháp thần kỳ của núi Long Hồ, tức phép “thổ phục” nhờ khói và bùa chú, khiến các xác hung hồn ác đã ngoi lên ngộ nhận rằng chúng vẫn đang ẩn phục dưới lòng đất. Khi miếng hương cháy hết, Ngũ Lang và Chu thiên sư kịp đã vót nhọn góc hai cây trúc cắm phập xuống đất, rồi rũ hai lá bùa vàng đã viết sẵn cho cháy bùng lên, dính lên trên ngọn trúc. Hai cây trúc sáo liền cháy bùng bùng như hai ngọn nến, soi sáng ít nhiều cho sườn dốc dưỡng thi.

Du Hữu Thích lúc này đã chạy xuống đến chân núi, nhìn thấy Chu thiên sư đã hoàn thành mọi việc, thì buột miệng làm bầm:

- Đơn giản thế thôi mà tại sao đêm qua không chịu làm ngay đi, báo hại cả đám sợ đến vỡ mật, lại phải dầm mưa suốt cả đêm!

- Không đơn giản đâu chú ơi, vả lại cũng phải đợi đúng giờ này nữa! – Lỗ Thiên Liễu phân trần với Du Hữu Thích.

- Chưa chắc! Cách nấu đã thông thạo, lại có phụ bếp tốt, mà lòng khùng mãi không chịu dọn bàn, chắc chắn còn có mưu mô gì khác! – Thủy Du Báo lại nói nhăng nói cuội chuyện nấu nướng, song trong lời lẽ hồ đồ quả thực có ẩn chứa huyền cơ, chỉ có điều không phải ai cũng hiểu được.

Hai cây trúc sáo dùng để thay cho nến cúng cháy rất nhanh, vì chúng được trồng ngay bên cạnh mảnh đất dưỡng thi, nên đã hút được một lượng lớn mỡ người từ xác chết. Chu thiên sư không lường trước được tình huống này, vì vậy khi ông và Ngũ Lang chưa chạy được bao xa, hai cây trúc sáo chỉ còn lại non nửa, về cơ bản đã không còn tác dụng trấn áp. Những cánh tay dưỡng thi đã thọc lên mặt đất lại bắt đầu vùng vẫy, và những chỗ khác cũng bắt đầu lỏn nhổn thò ra những phần cơ thể của dưỡng thi.

Khi ngọn lửa cuối cùng trên trúc sáo tắt ngấm, dưỡng thi chớp mắt đã rào rào đội đất chui lên từ trên đỉnh dốc trở xuống, tựa như một cuộn thảm đang lăn đi vùn vụt trái thẳng xuống chân dốc, không biết đến đâu mới chịu dừng lại.

- Chạy mau! Chạy tiếp xuống dưới! – Chu thiên sư vừa chạy cuống cuống vừa hét lớn.

Đám người đang đứng lại dưới chân dốc không thể ngờ được rằng vùng

đất dưỡng thi lại rộng lớn đến vậy, lúc này mới vội vã quay đầu tháo chạy thục mạng.

- Chạy vào trong rừng! Vùng đất dưỡng thi không kéo dài tới đó! – Chu Thiên Sư gào lên lạc giọng.

Dưới chân dốc quả nhiên có một cánh rừng, cây cối thấp lùn mọc san sát, hẳn là trong rừng rẽ cây chằng chịt, không thể “trồng” được dưỡng thi. Hơn nữa cây sống hấp thu khí của trời đất, đón ánh sáng của nhật nguyệt, ít nhiều cũng có mang linh tính, cho dù có dưỡng thi, chúng cũng không thể đội cây mà chui lên.

Mặc dù Lỗ Thiên Liễu không phải là người chạy đầu tiên, nhưng cô bẩm sinh đã có mối linh cảm đặc biệt với cây cối, nên là người đầu tiên phát hiện ra rừng cây có chỗ bất ổn. Cây trong rừng là loại lãnh sam lá kim, theo lẽ thường thì phải mọc ở những khu vực tương đối cao so với mặt nước biển, có khí hậu giá rét. Hơn nữa, xét về hình thể, trông những thân cây rất không cân đối, trên cành lá có một số thứ không thuộc về cây.

- Không được vào rừng! – Lỗ Thiên Liễu hét lên thật lớn.

Người chạy đầu tiên là đệ tử của Du Hữu Thích. Khi nghe thấy tiếng hét, hẳn còn cách bìa rừng hơn chục bước chân, bình thường với khoảng cách này, hẳn hoàn toàn có thể dừng lại kịp. Thế nhưng đến gần bìa rừng, lại xuất hiện một sườn núi rất dốc, cộng thêm quán tính lao xuống khiến cho hẳn khác nào chiếc xe trượt nghìn cân, không thể dừng lại được.

Điều duy nhất mà hẳn có thể làm lúc này là thuận đà nhảy vọt lên, khiến cơ thể bay ngang trên không trung một đoạn, nhằm tiêu trừ xung lực, tránh để lao thẳng vào cây rừng mà bị thương. Vị trí tiếp đất hẳn cũng đã chọn sẵn, đó là một tán cây của hàng cây thứ hai, có thể nhờ vào tán lá để giảm bớt lực đạo rơi xuống.

Chạy phía sau hẳn là Du Hữu Thích. Mặc dù chỉ chậm hơn tay đệ tử hai bước, song vừa nghe thấy tiếng hét của Lỗ Thiên Liễu, hẳn đã lập tức thu bước dừng chân. Lênh đênh sông nước đã nhiều năm, định lực dưới chân hẳn đã đến mức độ phi phạm, nên chỉ loạng choạng hai bước nhỏ, hai chân hẳn đã đứng thẳng trong tư thế dừng. Song tư thế này chưa thể giúp hẳn dừng ngay lại, mà lực quán tính vẫn đẩy hẳn trượt đi theo con dốc.

Lỗ Thiên Liễu cũng đã đuổi kịp, may nhờ có Du Hữu Thích ngăn cô lại, cô mới chụp được quai hòm trên lưng Lỗ Thịnh Nghĩa.

Đối với người nhà họ Lỗ, chiếc hòm gỗ sau lưng cũng chẳng khác gì vũ khí tùy thân của người luyện võ, không được phép rời tay. Vì vậy, khi Lỗ Thiên Liễu chụp được quai hòm, Lỗ Thịnh Nghĩa theo phản xạ lập tức vung tay giữ lấy đầu còn lại của tay nắm.

Cùng lúc đó, Lỗ Thiên Liễu phóng Phi như bạc về phía sau lưng, Phi như bạc vừa hay quần chặt lấy tay Chu thiên sư. Chu thiên sư đang chạy với tốc độ không nhanh, đột ngột bị giật mạnh về phía trước, suýt chút nữa đã ngã lộn cổ, may nhờ có Ngũ Lang phía sau kịp chụp lấy thắt lưng ông.

Cơ thể của Ngũ Lang gần như đổ nghiêng xuống sườn dốc trượt đi. Để ngăn chặn thể trượt, anh ta bèn cầm phạp phác đao xuống mặt đất. Mũi đao rạch trên sườn núi đầy sỏi, tóe ra từng chùm lửa xẹt. Lực kéo của cả mấy người đồng thời tác động lên bàn tay trái đang giữ chặt chuôi đao của Ngũ Lang, khiến các đầu móng tay bật cả máu tươi.

Cuối cùng phác đao cũng đã dừng lại. Con sóng dưỡng thi rùng rùng phía sau cũng chầm dứt chỉ cách phác đao chưa đầy hai thước. Vùng đất dưỡng thi cuối cùng cũng đến chỗ kết thúc.

Đám Lỗ Thịnh Nghĩa, Chúc Tiết Cao và Du Hữu Thích đang lôi kéo lẫn nhau ở dưới cùng cũng đã dừng lại, chỉ còn cách cây lãnh sam ngoài cùng chưa đầy một thước. Nhưng mặt mũi của họ lúc này có phần biến dạng, vì trong khi đang trượt xuống, một cơn mưa máu dày đặc đã nhuộm đỏ bầm cơ thể họ từ trên xuống dưới.

Là máu tươi của đệ tử Du Hữu Thích. Lúc này, nằm vắt ngang trên tán cây lãnh sam đã không còn là cơ thể cao lớn của gã thanh niên, mà là một đám máu thịt nát bầy.

Phát hiện của Lỗ Thiên Liễu quả không sai. Môi trường sống tự nhiên của cây lãnh sam lá kim thường là vùng núi cao với áp suất khí quyển thấp. Bởi vậy, lãnh sam mọc ở nơi đây do môi trường khí hậu không phù hợp, nên rất khó kết thành quả nón. Những thứ không thuộc về cây lãnh sam trong cảm giác của Lỗ Thiên Liễu chính là đám quả nón trên cành. Vì tất cả những quả nón trên cây đều là loại quả nón bằng sắt vừa chạm là nổ. Chúng được tạo thành bằng cách ghép các vảy sắt lại với nhau, bên trong ẩn giấu chốt lẫy lò xo, nếu chạm phải, toàn bộ vảy sắt sẽ bắn tứ tung, không thể tránh né.

Lỗ Thịnh Nghĩa quan sát kỹ lưỡng những quả nón bằng sắt, phát hiện ra chúng được móc vào nhau, chứ không phải là xoắn bằng dây, kỹ thuật tinh xảo thật khó tưởng tượng.

Mặc dù Du Hữu Thích là kẻ cướp, song rất trọng tình cảm, nên tỏ ý muốn lấy thi thể đệ tử xuống chôn cất. Lỗ Thịnh Nghĩa chắc chắn không thể từ chối yêu cầu này. Du Hữu Thích đã vì đại sự của nhà họ Lỗ mà phải giải tán anh em, phá hủy sào huyệt, những người đi cùng hoặc tử thương, hoặc mất tích không còn một ai, quả thực đã phải hy sinh quá lớn.

Lỗ Thịnh Nghĩa bảo mọi người tránh ra xa, sau đó cởi bỏ tấm áo ngoài dày rộng, lấy từ trong hòm gỗ ra một chiếc ống da và hộp dây. Trong ống da

đựng những dụng cụ khều dây gỡ nút như kim, móc, kéo, kẹp, trong hộp dây đựng dây kết bằng bìm ngựa. Ông định dùng dây bìm ngựa xuyên vào trong mắt lỗ của quả nón bằng sắt để gỡ chúng xuống.

Trong suốt quá trình đó, tất cả mọi người đều căng thẳng như muốn nghẹt thở. Du Hữu Thích cũng bắt đầu hồi hận về yêu cầu của mình, bèn đến can ngăn Lỗ Thịnh Nghĩa. Ai dè Lỗ Thịnh Nghĩa nhất định không chịu, nói rằng muốn xem bản lĩnh của đối phương ghê gớm đến đâu.

Mưa đã ngớt, chỉ còn lất phất vài hạt. Song mờ hôi lại đổ rùng rùng khắp người Lỗ Thịnh Nghĩa, gần như có thể nghe thấy tiếng lộp độp khi chúng rơi xuống đất.

Một quả, hai quả, ba quả... Những quả nón bằng sắt đã được dây bìm ngựa chót lại không thể bùng nổ lần lượt được bỏ vào hòm gỗ. Cuối cùng thì mọi người cũng nghe thấy Lỗ Thịnh Nghĩa lên tiếng:

- Được rồi! Nút đã giải hết!

Mọi người cùng xúm lại, gỡ thi thể từ trên tán cây xuống.

- Cẩn thận, đừng đụng vào cây bên cạnh! Đầu tiên dịch chuyển thi thể đi, rồi nâng lên, đề phòng bên dưới vẫn còn nút lầy chưa được giải! – Lỗ Thịnh Nghĩa đứng bên cạnh nhắc nhở.

Đợi đến khi lấy được cái xác xuống chôn cất xong xuôi, Lỗ Thịnh Nghĩa mới nói rằng, ông đã gỡ được bảy quả nón bằng sắt trên cây lãnh sam bên ngoài. Đáng ra phải có tám quả, nhưng một quả đã bị gã đệ tử chạm phải mà phát nổ. Trên cây lãnh sam phía trong ông gỡ được ba quả, đáng ra phải có sáu quả, nên ba quả còn lại hẳn đã bắn hết lên người gã.

- Quá nhiều, quá dày đặc. Nếu chỉ nổ một quả may ra còn có cơ hội sống!
– Lỗ Thịnh Nghĩa nói.

- Anh Lỗ, sao anh không vứt mấy quả đó đi, còn cất vào hòm làm gì? – Chúc Tiết Cao hỏi.

- Đây đều là những vật hiếm có, cho dù muốn bắt chước để làm theo cũng phải bỏ ra rất nhiều công sức. Cứ giữ lấy, biết đâu sau này lại phải dùng đến!

Rừng cây rậm rạp vô cùng, cây nào cây đấy chi chít quả nón bằng sắt, cho dù là thần tiên cũng không thể vượt qua. Vì vậy, phương pháp an toàn nhất là đi vòng qua nó.

Sau khi vòng qua rừng lãnh sam, một vạt rừng đậm trúc^[357] hiện ra trước mắt họ, trải dài dưới một thung lũng với vách đá hai bên. Bọn họ không ai có khả năng trèo lên vách núi dựng đứng, vì vậy buộc phải xuyên qua rừng trúc mà đi.

§2. VÁCH QUỶ ANH – CƠN ÁC MỘNG CỦA GIA TỘC LỖ BAN

Đến lúc này Lỗ Thiên Liễu mới nhìn rõ đám quỷ anh, vóc dáng và diện mạo của chúng quả thật giống hệt trẻ nhỏ, nhưng động tác có phần đờ đẫn cứng nhắc. Nếu không phải tận mắt chứng kiến, chẳng ai ngờ được chúng có thể chạy nhanh đến vậy. Tất cả bọn chúng đều trần như nhộng, trên làn da trắng bệch nổi phồng lên những mạch máu ngoằn ngoèo màu tím xanh. Trên chiếc đầu lớn tròn xoe, lại mọc ra một đầu mũi nhọn hoắt và hàm răng nanh lờm chớm. Nơi đôi mắt là một khe hở rất dài và lớn, nhưng lại giống như không thể mở ra.

...

Bây giờ vách Quỷ anh đã thành hình, giống như một chiếc ống tròn, chụp cứng lấy bốn người. Lũ quỷ anh sau khi tạo thành bức tường, hình dạng mỗi đứa một khác, thảo nào số lượng của chúng đông đảo hơn nhiều so với vách Bách anh. Vì chúng có lớn có nhỏ, lại méo mó biến dạng theo đủ kiểu khác nhau.

“Vách Bách anh, vòng tuyệt mệnh”, đây là câu nói mà tất cả các khảm tử gia trong giang hồ đều thuộc nằm lòng.

Trúc rối loạn

Trúc trong rừng đậm trúc mọc vô cùng hỗn loạn. Kể từ lúc bắt đầu lên núi, đây là khu rừng đầu tiên không thấy có dấu vết sửa sang của con người. Rất nhiều thân trúc nghiêng ngả, cong queo, đổ gãy, cành úa lá tươi đan rối vào nhau, không phân biệt được đâu là cây sống đâu là cây chết. Từ trong rừng trúc thi thoảng lại bay ra một thứ mùi hôi tanh nồng nặc, tựa như mùi chuột chết.

Lúc này trời đã sáng hẳn, mưa phùn lại rơi mù mịt như sương. Toàn bộ khu rừng chìm trong tiếng rì rào của hạt mưa nhỏ trên lá trúc, cành trúc.

Phải chăng họ đã đi nhầm đường? Đi quanh một vòng rồi lại lạc vào đường rừng? Lần này, ngay cả Chúc Tiết Cao cũng không dám chắc chắn. Hay là bọn họ đã bỏ qua lối rẽ nào? Điều này mọi người đều bác bỏ, từ khu rừng lãnh sam đến rừng đậm trúc, bọn họ không hề nhìn thấy một lối rẽ nào.

- Hay là vòng ngược chiều rồi? Lẽ ra phải đi vòng qua bên kia rừng lãnh sam. Mau quay lại thôi, khám tử gia chẳng nói nơi không có đường chính là đường chết hay sao? – Du Hữu Thích lo lắng.

- Ai nói ở đây không có đường? Chỉ có điều không biết con đường này có đi qua được hay không! – Lỗ Thịnh Nghĩa nói.

- Vậy ư? Ở đây có đường? – Du Hữu Thích nhìn vào rừng trúc, vẻ đầy nghi hoặc.

Bên trong rừng trúc cành xiêu lá úa, nhìn kiểu gì cũng không giống đường đi. Cho dù có đường, hẳn cũng không phải dành cho con người.

- Người ta có thể làm ra hình thù ngay ngắn, thì tại sao không thể làm ra hình thù hoang sơ? – Lỗ Thiên Liễu xen vào một câu.

- Đúng vậy! Thôi mặc kệ, cứ đi rồi tính. Cho dù là con đường khám diện do đối phương bày ra, chúng ta vẫn cứ phải đi. Chỉ cần không bị lạc đường, chẳng may có sai vẫn quay lại được! – Chúc Tiết Cao lúc nào cũng muốn đơn giản hóa các vấn đề phức tạp.

Lần này Lỗ Thịnh Nghĩa đi trước dẫn đường. Công pháp Định cơ vốn được dùng để xác định phương hướng, phạm vi, hình dạng thích hợp nhất của công trình kiến trúc trong bất cứ điều kiện địa hình nào, vì vậy, ông có thể phát hiện ra đường đi trong khu rừng trúc hỗn tạp rối loạn cũng là hợp tình hợp lý.

Quả nhiên có đường, mặc dù con đường rất khó đi.

Lỗ Thiên Liễu lần này không đi cuối cùng, vì cô phải bám sát theo cha, sử dụng ba giác nhạy bén để giúp ông phát giác ra những điểm bất thường. Hơn nữa, nếu xuất hiện điều gì bất trắc, cô cũng có thể kịp thời trợ giúp cho ông.

Lúc này, người đi cuối cùng là Chu thiên sư. Đây là sự lạ, vì trên suốt đường đi, Chu thiên sư với tư cách là bậc tôn trưởng, lại là người tu hành đạo hạnh cao thâm, nên luôn là nhân vật trung tâm của cả đoàn người, nhưng không hiểu sao lúc này ông lại có vẻ lo âu sợ hãi. Vẫn còn một việc quái lạ hơn nữa, hôm trước Chu thiên sư bảo tay đệ tử tránh xa vùng đất dưỡng thi, nhưng từ lúc đó trở đi, không hề gọi hắn một lần. Sau khi thoát khỏi vùng đất dưỡng thi, ông cũng không đi tìm, thậm chí chẳng buồn nhắc đến, dường như đã quên bằng mắt con người đó.

Ai cũng biết Chu thiên sư không thể lú lẫn đến mức độ ấy. Ông ta làm như vậy, chắc chắn còn có dụng ý khác. Chỉ có Ngũ Lang bản tính thực thà, mới ngây ngô hỏi ông ta tay đệ tử đã đi đâu, nhưng Chu thiên sư nét mặt khác thường, chỉ trả lời gọn lỏn:

- Có chuyện!

Càng đi sâu vào trong rừng trúc, đường càng dễ đi, nhưng thông thường khi đường đi dễ dàng, người ta sẽ không quay đầu nhìn lại phía sau. Cũng chính vì thế mà họ đã không phát hiện ra một hiện tượng bất thường có liên quan tới tính mạng.

Ngay cả người đi cuối cùng là Chu thiên sư cũng không phát hiện ra hiện tượng này. Tất cả những nơi mà họ đã đi qua đều không thể quay trở lại. Những cành trúc tươi trúc héo thoát nhìn tưởng như rối loạn không theo quy tắc, nhưng kỳ thực, chúng đã tạo thành vô số các rào chéo ngược trên suốt dọc đường đi, giống như những hom giỏ bắt cá. Đi theo chiều thuận chỉ cần đẩy khẽ cành trúc là có thể lách qua, nhưng nếu quay ngược lại, sẽ phải đối diện với vô số gai trúc tua tủa đâm thẳng đến trước mặt.

- A, có người! – Lỗ Thịnh Nghĩa vừa vòng qua một khóm trúc rậm, liền giật bản mình trước một bóng người thình lình hiện ra trước mắt.

- Ô! Tại sao lại là anh ta? – Lỗ Thiên Liễu tuy cũng sợ đến toát mồ hôi lạnh, song vừa nhìn đã nhận ra bóng người trước mắt.

Đó là một kẻ đáng lẽ không thể xuất hiện ở đây, một kẻ đáng lẽ phải đi cùng cả bọn. Kẻ đó đứng thẳng đơ ngay phía trước, xoay nghiêng về phía đoàn người, thân hình đu đưa nhẹ bẫng, tựa như một bộ da treo trong rừng trúc.

- Là đệ tử của thầy kia! Đi nhanh thật đấy, đã tới tận đây! Nhưng hình như có vẻ hơi dật dẹo, cứ như vừa ăn đầy cơm rượu nước đầu! – Thủy Du Bạo quay đầu nói với Chu thiên sư.

Sắc mặt của Chu thiên sư lúc này hết sức khó coi, song không hề có vẻ kinh ngạc hay bất ngờ, dường như đã có dự cảm từ trước.

Kẻ đó đúng là đệ tử của Chu thiên sư, nhưng đã chết. Một cành trúc sắc

nhọn đâm xuyên vào sau gáy hắn, rồi thò ra qua chiếc miệng há hốc, nhắc bổng thi thể hắn lên, đưa qua đưa lại, chỉ còn đầu mũi chân kéo rê trên đất, trông dật dờ như thể đang bay.

Du Hữu Thích thận trọng lại gần xác chết, hắn muốn quan sát xem ngọn trúc to bằng miệng chén kia đã xuyên thủng qua gáy kẻ kia bằng cách nào, và còn nguyên nhân nào khác khiến hắn thiệt mạng hay không.

Xác chết vẫn quần áo chỉnh tề, không hề có dấu vết của giầy giụa xô xát, có thể phán đoán rằng hắn đã bị ngọn trúc đâm thành linh trong trạng thái không hề phòng bị. Song cơ thể người thấp hơn ngọn trúc, tại sao ngọn trúc lại có thể đâm xuyên qua gáy? Chắc hẳn không phải là do hắn tự vít cành xuống. Còn nữa, một thân xác trai tráng vạm vỡ thế kia treo trên đầu ngọn trúc, tại sao cành trúc lại không hề trĩu xuống?

Du Hữu Thích đưa Nga Mi thích đẩy khê vào xác chết, cái xác bèn đong đưa như con lắc.

- Cẩn thận, tôi đoán có thứ gì khác. Với thân thủ của hắn, chắc chắn không thể để cành trúc đâm trúng người mới phải! – Thủy Du Bạo nhắc nhở Du Hữu Thích.

Du Hữu Thích không nói gì, chỉ khê gạt đầu. Hắn không động vào cái xác nữa, mà vòng về phía trước xác chết.

Đột ngột, hai con mắt của hắn trợn trừng lên như muốn vọt ra ngoài, mặt mũi tái xanh tái xám, lập tức xoay người, gập lưng, “ọe” lên mấy tiếng như muốn nôn. Một tên đầu sỏ cướp hồ giết người không góm tay giờ lại nôn ọe trước xác chết? Sợ ư? Hay kinh tởm? Cả hai!

Lỗ Thiên Liễu tuy rất hiếu kỳ, nhưng lại không dám chạy tới nhìn, sức chịu đựng của cô trên phương diện này thua xa Du Hữu Thích. Vì vậy, khi Thủy Du Bạo nhấp một ngụm rượu rồi đi đến bên cạnh cái xác, vụt một cái xoay nó về phía mọi người, Lỗ Thiên Liễu lập tức nhắm chặt mắt lại quay vội đi.

Quá nửa thi thể ở phía bên kia da thịt nhăn đét lại như xác chết khô, một nửa đầu đã trở xương như đầu lâu, chỉ còn vạt vẹo vài dải thịt, trên đó lúc nhúc vô số dòi bọ đang thi nhau rĩa rúc.

Thảm trạng quả thực khủng khiếp, cũng hết sức quái đản. Mức độ nát rữa khô đét của nửa thi thể bên kia thường chỉ có những xác chết đã nhiều năm, trong khi tay đệ tử của Chu thiên sư mới biến mất chưa được hai ngày. Và khó hiểu hơn nữa là cái xác lại một nửa mục rữa một nửa nguyên lành như còn sống, không biết là bị trúng nút thuốc độc, hay trúng ngón tà thuật bằng môn nào?

- Chẳng trách lại bị cành trúc nhắc bổng lên, chỉ còn một nửa trọng

lượng... Ô, không đúng, bên trong cũng đã bị moi móc hết rồi, chẳng còn được bằng một nửa nữa... – Những người khác đều thấy ghê rợn không dám nhìn, chỉ có Thủy Du Bạo vẫn thần thiên như không, không những tiến lại gần xem xét, lại còn phân tích rất hào hứng, tựa như đang bàn luận về một món ăn, khiến mọi người đều cảm thấy con người này thật tàn nhẫn.

Trong lúc lão Thủy vẫn đang lải nhải không thôi, từ trong đám cành lá dày đặc phía trên bỗng có hai bóng đen lao vụt tới. Lỗ Thiên Liễu vội kéo Lỗ Thịnh Nghĩa ngồi thụp xuống. Ngũ Lang lập tức xoay tròn thanh phác đao che chắn phần đầu. Chúc Tiết Cao né người lách xuống bên dưới một đám trúc nghiêng vẹo, ngay cả Du Hữu Thích đang gặp người nôn ọe cũng thuận thế đổ rạp người về trước.

Chỉ có Thủy Du Bạo và Chu thiên sư vẫn đứng trơ trơ. Thủy Du Bạo cầm bật, nét mặt sầm lại như tảng đá. Chu thiên sư vẻ mặt lãnh đạm, người không nhúc nhích.

Hai bóng đen không lớn, khi lao xuống ngang với độ cao của thân người, liền liệng thành vòng tròn, tách nhau ra, lần lượt rơi trên vai Thủy Du Bạo và Chu thiên sư.

Đậu trên vai Thủy Du Bạo chính là con sáo mắt đỏ, còn đậu trên vai Chu thiên sư là một con vẹt lông xanh lớn hơn con sáo khá nhiều. Lông vũ trên mình nó màu xanh lam, từ cổ trở lên xanh biếc đến chói mắt, bên dưới phần cổ ngả sang màu đen. Đây chính là con vẹt mà Chu thiên sư nuôi dưỡng, người nuôi chim gọi giống này là “Lửa ma đêm”.

Con vẹt vừa đáp xuống vai Chu thiên sư, lập tức the thé liên hồi:

- Chường giáo mắt tích, Long Hồ bị đánh. Chạy rồi! Tan rồi! Chường giáo mắt tích, Long Hồ bị đánh. Chạy rồi! Tan rồi...

Chu thiên sư mặt không biến sắc, ánh mắt bén nhọn kinh người chiếu thẳng về phía Thủy Du Bạo:

- Người là ai?

Tiếng kêu quang quác liên hồi của con vẹt không hề ảnh hưởng đến âm hưởng sắc bén rành mạch trong lời nói của Chu thiên sư.

- Người được chường giáo thiên sư phái đến! – Lời Thủy Du Bạo ngắn gọn đĩnh tinh chưa từng có.

- Chường giáo thiên sư đã đi đâu?

- Đi đến nơi cần đến, đi theo hướng cần đi!

- Người tính toán hết rồi phải không?

- Là có người tính toán hơi muộn!

- Thật ghê gớm! Ân mình trên núi Long Hồ suốt bao nhiêu năm, lại lừa gạt được chuông giáo thiên sư tin tưởng. May mà bảo bối vẫn chưa lấy được, người đã lộ hình quá sớm!

- Trong lòng một bầu khí thanh linh, không có hình mà lộ, cũng có thể hiện hình tùy theo cảnh. – Thủy Du Bạo không những điềm tĩnh, mà còn hiện hiện ít nhiều khí độ thanh nhàn của tiên gia.

- Con vẹt của ta bay chậm hơn con sáo kia đến trăm dặm một ngày, có lẽ đã đến chậm mất bốn năm ngày, vì vậy nó phải rời núi Long Hồ trước khi con sáo của người xuất phát. Không biết con sáo của người lấy đâu ra thông tin khẩu truyền của chuông giáo thiên sư? – Suy luận của Chu thiên sư rất có lý, vấn đề chỉ ra cũng rất có khí thế lán át.

- Này, ông Chu, ông đừng có nói cái giọng đấy, làm tôi canh chẳng ra canh cháo chẳng ra cháo. Tôi chẳng phải là thiên sư, bấm độn không biết tính toán không hay, đừng hỏi tôi ba cái thứ vớ va vớ vẩn kia nữa. Đáng lẽ tôi đã bỏ đi rồi, là mọi người khăng khăng níu kéo tôi ở lại, sao bây giờ lại thành ra mũi lợn thối hoặc bỏ vào nồi kho, dù có lý cũng cãi không lại! – Thủy Du Bạo lại quay trở về với cách nói năng bạt mạng chẳng coi ai ra gì, cãi chày cãi cối, hẳn là do không trả lời được câu hỏi của Chu thiên sư nên thuận miệng nói càn.

- Tốt lắm! Hôm nay phải đào tận gốc tróc tận rễ, nhổ đi cái đinh găm dưới đế giày! – Du Hữu Thích nhắm nhắm đổ thêm dầu vào lửa. Mấy ngày hôm nay hẳn hết cự nự với Chu thiên sư, lại đấu khẩu với Thủy Du Bạo, cuối cùng cũng chộp được một cơ hội để phát tiết.

- Chuyện gì thế? Hai người tự dưng đứng trơ ra như khúc tre ở đấy làm gì, có đi không? Đừng có ở luôn đây mà đấu khẩu đấy nhé! – Chúc Tiết Cao chui ra từ đám trúc nghiêng ngả, thấy bộ dạng của hai lão già như vậy thì lấy làm kinh ngạc.

- Các người đi trước đi!

Cả hai lão già đang hằm hè nhau lại bật ra cùng một câu.

- Vậy chúng tôi đi trước đây! – Lỗ Thiên Liễu nãy giờ lắng nghe rất chăm chú, cũng phát giác ra những khuất tất bên trong. Con vẹt Lửa ma đêm của Chu thiên sư mang tin tức đến, nói rằng núi Long Hồ đã bị tấn công, chuông giáo thiên sư mất tích, nên Chu thiên sư đã nghi ngờ về thân phận và ý đồ thực sự của Thủy Du Bạo. Trong khi Thủy Du Bạo lại ám chỉ Chu thiên sư có ý đồ ám muội. Chuyện này trước mắt không ai có thể phân rõ trắng đen, nên Lỗ Thiên Liễu quyết định tạm thời tránh mặt.

- Chúng tôi đi thật đấy! – Lỗ Thiên Liễu lại quay đầu lại nhìn hai lão già đang gườm gườm nhau như hai con gà chọi.

Chu thiên sư và Thủy Du Bạo đều không lên tiếng, chỉ khẽ gật đầu.

Bọn họ vòng qua phía trước cổ xác người lũng lảng trên cành trúc, đi về phía trước, và phát hiện ra rằng, ở vạt rừng phía trước, những cây trúc nghiêng ngả đổ rạp không có nhiều thay đổi, song những thân cây thẳng tắp vươn cao trông lại có vẻ to lớn hơn nhiều so với những chỗ họ đã đi qua.

Đúng lúc Lỗ Thịnh Nghĩa đang định rẽ đám cành lá rối loạn để lách lên, trong Lỗ Thiên Liễu lại vụt lên một cảm giác y hệt như khi ở trước rừng cây lạnh sam. Cô vội vàng chụp lấy Lỗ Thịnh Nghĩa giữ lại, nói dứt khoát:

- Từ từ đã!

Trên đám trúc ở đây có những thứ không thuộc về cây trúc. Trước khi tìm được và xử lý ổn thỏa những thứ đó, họ không được tiến thêm nửa bước.

Hai lão già đã chuyển từ đầu khâu sang đầu mắt, đầu thế.

Lúc này, bối rối nhất chính là đám Lỗ Thiên Liễu, tiến lên không được, mà lui lại cũng chẳng xong, không muốn ở lại mà cũng không thể không ở lại. Đám dòi bọ quằn quại trên khuôn mặt nửa thịt chết nửa xương khô của cổ thầy ma, khiến nó như đang nhếch một nụ cười ma quái, dè bủ đám người đang lúng túng trước mặt.

Sáo mắt đỏ và Lửa ma đêm đột nhiên lao vút lên không, khiến mọi người cứ ngỡ Chu thiên sư và Thủy Du Bạo sắp động thủ đến nơi. Ngoái đầu nhìn lại, thấy hai lão già vẫn đứng bất động, trong khi hai con chim cũng không bay đi xa, chỉ lượn vòng vòng bên trên rừng trúc, dáng vẻ đầy sợ hãi hoảng loạn.

“Linh cảm cảnh báo”! Lỗ Thiên Liễu biết hiện tượng này có ý nghĩa gì. Cô bất giác lùi lại một bước, tập trung tinh thần, dùng ba giác nhạy bén để lục soát trong rừng trúc. Nhưng do suốt nhiều ngày bôn ba mệt mỏi, tinh thần lại ở trong trạng thái căng thẳng cao độ, nên hiện giờ ba giác của cô không thể đạt đến trạng thái tốt nhất. Nhưng cho dù như vậy, cô vẫn nghe thấy có vật gì đang trườn đi một cách chậm chạp, mang theo một thứ mùi hết sức khó ngửi.

Lỗ Thiên Liễu đột nhiên cảm thấy trước mắt lờ mờ, bèn vội vàng chớp mạnh đôi mắt để rũ đi những hạt bụi mưa bám trên mi. Song trước mắt vẫn thấy hơi chao đảo. Một số thứ đứng ra không thể di chuyển giờ đang di chuyển. Là thứ gì? Là cây trúc! Là cành trúc! Là các đốt trên cành trúc!

- Cây trúc kia! – Lỗ Thiên Liễu không biết phải nói thế nào, chỉ biết đưa tay chỉ vào cây trúc, kêu toáng lên.

Cô vừa đưa tay ra chỉ, bỗng một đoạn thân trúc ngay phía trước vụt một cái đã lao đến sát gần, lắc lư rơi thẳng xuống đầu Lỗ Thiên Liễu.

- Chạy mau! – Chúc Tiết Cao vừa quát lớn, vừa vung tay đẩy Lỗ Thiên Liễu sang một bên, một thanh nan tre vàng óng vung ra, quán ngay lấy “đoạn trúc”. “Đoạn trúc” đã rơi xuống đất, song từ trong rừng tiếp tục văng ra vô số “đoạn trúc” bay đến tới tấp, khiến bó lạt tre không thể nào bắt cho xuê.

Vừa chạy ngược trở lại, Lỗ Thiên Liễu đã phát hiện ra lối về trúc ken tua tựa như hom giỏ. Bọn họ đã trở thành cá nằm trong đó, không thể trở ra.

- Á! Nóng quá! Nóng chết mất! – Ngũ Lang đi đoạn hậu bỗng rú lên. Có thể khiến một gã trai mình đồng da sắt phải kêu la thảm thiết đến thế, nỗi đau đón hấn là khó tưởng tượng.

Ngũ Lang vừa kêu rú, vừa đưa tay ra sau lưng giật phăng một miếng “vỏ trúc” màu xanh nhạt. Miếng “vỏ trúc” bị rút xuống, lôi theo cả một mảng áo của Ngũ Lang, trên mảng lưng trần hằn rõ một vết cháy sém có hình vỏ trúc.

- Chạy đi đâu? Không quay lại được!

- Lách sang bên trái!

- Hay là nấp dưới đám trúc nhỏ trước đây!

- Không được, chúng nhiều quá! Lát nữa bị vây kín sẽ không còn đường chạy!

Mọi người đã hoảng loạn cực độ. Lúc này những “đoạn trúc” đã bay đến rợp trời rợp đất.

- Chạy sang đây! – Là giọng của Thủy Du Bạo.

Cuộc đối đầu giữa Chu thiên sư và Thủy Du Bạo không biết đã kết thúc từ bao giờ, lúc này Thủy Du Bạo đang đứng trước một vạt trúc khô héo, đưa tay vẫy Lỗ Thịnh Nghĩa.

Lỗ Thịnh Nghĩa ngần ngừ một thoáng, không biết có nên đi theo Thủy Du Bạo hay không. Chính trong khoảnh khắc ngần ngừ đó, một “đoạn trúc” đã rơi xuống cổ ông, rồi lập tức quán một vòng quanh cổ hệt như vắt cho ông một tấm khăn quàng màu xanh nhạt. Nhưng dải khăn quàng quá chặt, lại ấm quá thể, hai mắt Lỗ Thịnh Nghĩa đã lồi hẳn ra, đến kêu cũng không kêu được thành tiếng, “phịch” một cái ngã lăn xuống đất.

Lỗ Thiên Liễu vung Phi như bạc đánh văng hai “đoạn trúc” đang lao đến, đưa tay trái định gỡ dải “vỏ trúc” thít trên cổ Lỗ Thịnh Nghĩa, song lại không thể tìm thấy đầu mối ở đâu, không biết phải gỡ từ chỗ nào.

“Phụt” – Thủy Du Bạo giỡn cổ phun ra một ngụm rượu tung tóe trên không, ngụm rượu rất lớn, song hơi phun của Thủy Du Bạo cũng rất dài. Luồng hơi dài đã phun rượu thành một tấm màn rất rộng, bao trọn lấy bọn Lỗ Thiên Liễu. Mấy giọt rượu cuối cùng vừa hay rơi trúng “chiếc khăn quàng” thít quanh cổ Lỗ Thịnh Nghĩa, “chiếc khăn” giật lên mấy cái, rồi

nhũn ra tuột xuống.

Thủy Du Bạo chụp lấy sau cổ áo Lỗ Thịnh Nghĩa, chỉ một tay đã kéo bật ông lên. Sau đó lại buông tay, chưa đợi Lỗ Thịnh Nghĩa ngã sụp xuống, đã vỗ mạnh một chưởng vào giữa lưng ông. Chưởng này khiến Lỗ Thịnh Nghĩa hít thở lại được, mặc dù quanh cổ bỗng rất đau đớn, nhưng chân đã đứng vững được.

Màn rượu của Thủy Du Bạo vừa phun ra, những “đoạn trúc” đã lao đến sát gần bỗng rung lắc dữ dội, lập tức bay ngược trở lại, có đoạn quay về cây trúc, có đoạn rơi vào trong bụi.

- Chạy mau! Rượu chỉ có thể ngăn cản tạm thời! – Thủy Du Bạo vừa nói vừa đẩy Lỗ Thịnh Nghĩa.

Lỗ Thịnh Nghĩa vừa kịp định thần, không còn sự lựa chọn nào khác, chỉ biết cắm đầu chạy theo Thủy Du Bạo.

Con đường mà Thủy Du Bạo phát hiện bị che phủ hoàn toàn bởi đám cành trúc rối loạn thấp lè tè, phải cúi lom khom mới có thể luồn qua. Nhưng lúc này, chỉ cần có đường đi, chỉ cần tránh được sự công kích, cho dù phải bò mà đi, bọn họ cũng phải liều mạng.

Đến khi không thể chạy nổi nữa, bọn họ mới ngồi phệt xuống đất thở hồng hộc. Nhưng đến tận lúc này, bọn họ vẫn chưa thể ra khỏi con đường bị phủ kín dưới cành trúc rậm rịt.

Khi đã đỡ hớn hên, Lỗ Thiên Liễu đến bên Lỗ Thịnh Nghĩa để xem xét vết thương cho ông, liền phát hiện phần da trên cổ ông đã cháy đen và khô quắt lại, trên đó có vô số lỗ nhỏ li ti, nhưng không thấy có máu rỉ ra từ trong lỗ.

- Không biết là thứ quái đản gì? Vết thương trông rất bất thường! – Lỗ Thiên Liễu vừa nói vừa đưa mắt về phía Thủy Du Bạo.

Chưa đợi Thủy Du Bạo lên tiếng, Chúc Tiết Cao đã tranh nói trước:

- Đây là dơi đốt trúc, thường gọi là sâu hỏa lưu. Hoa văn, màu sắc trên mình chúng trông giống hết như một đoạn trúc, và chỉ sinh sống trong rừng đạm trúc. Bên dưới cơ thể có trăm chân, vừa dùng để di chuyển, vừa dùng làm vòi hút thức ăn. Trong rừng đạm trúc, chúng hút nước trên lá trúc, sau khi vào trong cơ thể sẽ chuyển hóa thành một thứ dung dịch ăn mòn cực mạnh. Khi gặp vật sống, chúng sẽ bám lên cơ thể, trăm chân cắm sâu vào da thịt, nhả dung dịch vào cơ thể sống để làm cho cơ thể nát rữa, rồi hút lấy để ăn. Sau khi hút no, chúng sẽ bò về cây trúc, nhả thứ dung dịch vừa hút được xuống gốc trúc. Bởi vậy những cây trúc có dơi đốt trúc ký sinh đều cao lớn hơn hẳn. Xác đệ tử của Chu thiên sư chính là bị giống quái vật này cắn hút, nên mới thối rữa nhanh chóng đến vậy!

- Tại sao không nói sớm? Giống quái vật đó hình như còn biết bay! – Du Hữu Thích cắn nhần.

- Không phải bay, mà là nhảy. Giống này trước đây tôi đã từng thấy, nhưng to nhất cũng chỉ bằng cái đĩa, có biết đâu lại lớn đến thế? – Chúc Tiết Cao nói.

Thực ra giống dơi đốt trúc này còn có tên là dơi trúc. Trong trước tác “Dị trùng điển phả” có chép rằng: “Dơi trúc, hình dạng màu sắc giống như thân trúc, hút máu thịt rất như lửa thiêu, to bằng thân trúc nơi chúng ở...”

- Vết thương phải xử lý như thế nào đây? – Người bị thương chính là cha mình và Ngũ Lang, nên Lỗ Thiên Liễu vô cùng lo lắng, không biết mức độ nguy hiểm của vết thương và phương pháp điều trị ra sao.

- Thịt bị dung dịch trong thân dơi thiêu đốt, nên hoại tử mà thành ra như vậy. Cứ để kệ nó, vết thương sẽ dần bình phục! – Thủy Du Bạo nói.

- Phải rồi, ông Thủy, thứ rượu của ông xem ra rất vạn năng, hay là thử dùng nó để chữa cho họ xem sao? – Du Hữu Thích đã bắt đầu tò mò với rượu của Thủy Du Bạo. Cũng dễ hiểu, vì bình rượu của lão đã hết lần này đến lần khác phát huy tác dụng thần kỳ.

- Không phải món nào thêm muối cũng hợp, vết thương này tôi cũng bó tay! – Thủy Du Bạo nói.

- Hỏi Chu thiên sư xem ông ấy có cách gì không? – Chúc Tiết Cao nói với Du Hữu Thích.

- Chu thiên sư! Ô, cái lão mũi trâu này biến đi đâu rồi nhỉ? Không chạy cùng chúng ta ư?

Lúc này mọi người mới phát hiện ra Chu thiên sư đã không thấy đâu nữa, không biết ngay từ đâu đã không chạy cùng mọi người, hay là đã thất lạc trên đường tháo chạy.

Trong lòng Lỗ Thiên Liễu bỗng dấy lên một cảm giác như thể bị lừa gạt. Tại sao cô lại có cảm giác này. Cô đã bị ai lừa? Cô không rõ, nhưng chắc chắn đã có một ai đó đã lừa gạt mọi người. Là Chu thiên sư? Hay là Thủy Du Bạo?

Nếu là Chu thiên sư, vậy vẫn còn may, chí ít lúc này cũng đã thoát khỏi ông ta. Mà không đúng! Cũng có thể bọn họ đã bị ông ta đưa đến một con đường không thể quay về. Nhưng con đường họ đang đi lại do Thủy Du Bạo dẫn vào. Phải rồi! Tại sao Thủy Du Bạo lại biết được con đường ẩn kín trong trúc tháp? Tại sao rượu của Thủy Du Bạo lại có thể khắc chế được lũ dơi đốt trúc? Nếu thông tin mà con vẹt “Lửa ma đêm” của Chu thiên sư mang đến là chính xác, thì Lão Thủy Du Bạo kia rốt cục là ai?

- Chúng ta hãy nhanh chóng tiến lên, phải thoát khỏi rừng trúc này trước đã! – Lỗ Thiên Liễu đề nghị.

Cuối cùng cũng đã thoát khỏi con đường phải cúi lom khom mà đi, nhưng họ vẫn chưa thể ra khỏi rừng đăm trúc. Khi bọn họ đã có thể đứng thẳng người, nhìn về phía trước, trải dài trước mắt vẫn là đọt xanh tua tủa, cành đan chằng chịt, bóng lá điệp trùng. Trong cảm giác của họ, rừng trúc ở đây như thể vô cùng vô tận, không bao giờ đi được đến tận cùng.

- Khu vực này có vẻ thoáng đãng hơn nhiều! – Chúc Tiết Cao cuối cùng cũng lên tiếng. Nếu không phải cảm thấy sự lạ, một người như gã tuyệt đối không bao giờ chủ động phá tan sự yên lặng.

Chúc Tiết Cao vừa lên tiếng, những người khác cũng lập tức nhận ra. Khu vực này trúc bụi và cành lá rơi ren mỗi lúc một thưa, những bụi trúc nhỏ dày đặc không còn thấy nữa. Trúc nghiêng và trúc thẳng thay đổi không nhiều, chỉ có vẻ thưa lá trơ trụi hơn trước chút ít. Thế nhưng những cây trúc chết khô và bị gãy cụt lại thấy nhiều hơn.

Lúc này đổi sang Lỗ Thiên Liễu đi trước dẫn đường, cô không yên tâm để Lỗ Thịnh Nghĩa đang bị thương đi đầu.

Lỗ Thiên Liễu bước đi vô cùng thận trọng, chỉ men theo những gốc cây trúc thẳng, không chui qua bên dưới những thân trúc ngã nghiêng, và tuyệt đối không bước qua những cây trúc đổ gãy. Đây là phương pháp di chuyển đề phòng dính nút mà các khảm tử gia thường dùng nhất. Nhưng cùng với sự thay đổi của rừng trúc, tình hình mỗi lúc càng trở nên phức tạp. Nếu vẫn kiên quyết di chuyển theo cách này, e rằng chẳng còn đường nào đi được nữa. Vì vậy, họ đành phải đánh liều tiến bừa về phía trước.

Người trúng chiêu đầu tiên lại là Ngũ Lang.

Khi Lỗ Thiên Liễu thận trọng bước qua một thân trúc khô héo đổ ngang, Ngũ Lang đang bám sát sau lưng cô bỗng rú lên một tiếng, cả cơ thể lập tức bị nhấc bổng khỏi mặt đất. Mặc dù Ngũ Lang đầu óc chậm chạp, song phản ứng lại vô cùng mau lẹ, lập tức bám vào chốt lấy tại chuôi phác đao, chúc mũi đao xuống dưới, cán đao xoay mạnh, mũi đao liền chém vòng về phía sau lưng.

Ngũ Lang mang theo một cành trúc to ngang miệng chén, hạ xuống đất. Cành trúc đã đâm xuyên vào nách Ngũ Lang, máu tươi phun ra đầm đìa.

- A! Cành trúc vọt ngược lên trên. Tôi đã nói mà, đệ tử của Chu thiên sư không thể tự nhiên lại bị treo trên cành trúc! Cành trúc tự vọt lên trên! – Du Hữu Thích tận mắt nhìn thấy rõ cây trúc bên cạnh Ngũ Lang đột nhiên cao vọt lên hơn một thước, cành trúc nhọn hoắt trụi lá trên cây trúc cũng theo đó đâm xéo lên trên, tốc độ cực nhanh, xiên thẳng vào nách Ngũ Lang. Chắc

chấn đê tử của Chu thiên sư cũng bị đâm trúng theo kiểu này, nhưng vì thi thể trông quá ghê sợ, nên khi đó hắn đã không chú ý quan sát kỹ cảnh trúc cắm sau gáy.

- Cái gì mà trúc vọt lên trên? – Chúc Tiết Cao nghe thấy thì nổi lòng hiếu kỳ, chạy vượt qua trước mặt Lỗ Thịnh Nghĩa, muốn nhìn rõ hơn.

- Chính là nó... Ồi! – Du Hữu Thích chưa nói hết lời, Chúc Tiết Cao cũng chưa kịp nhìn rõ, rừng trúc bỗng rùng rùng biến đổi, mọc vọt lên cao, cành trúc vun vút xé gió đâm lên, thân trúc va vào nhau chát chúa.

Chắc chắn là đã có người động chạm phải một thứ không nên động chạm. Ngũ Lang vừa chạm đất, lại tiếp tục bị một cành trúc khác đánh văng đi, đôi chân Chúc Tiết Cao và Du Hữu Thích chớp mắt đã bị các cành trúc trói chặt, Lỗ Thịnh Nghĩa và Thủy Du Bạo bị vô số cành trúc chằng chịt ken kín quanh người, tựa như bị nhốt trong một chiếc lồng lớn. Người thê thảm nhất chính là Lỗ Thiên Liễu, cô bị một cây trúc đổ nghiêng trên đất đánh bật lên rất cao, rất xa. Chưa kịp rơi xuống đất, từ bên dưới lại có một đoạn đăm trúc to lớn vùn vụt lao lên, trên thân cây tua tủa những cành xiên nhọn hoắt. Trong đó, một cành đâm trúng eo, một cành khác đâm trúng bụng cô. Nhưng hai cành trúc đều không xuyên sâu vào trong cơ thể cô giống như với Ngũ Lang, xung lực cực mạnh của cú đâm chỉ khiến cô bị đánh văng đi.

Lỗ Thiên Liễu đáp xuống rất nhẹ nhàng, dù sao cô cũng là một cao thủ khinh công. Nhưng cô lại rơi xuống trong tư thế tứ chi tiếp đất, duỗi thẳng chân tay nằm sòng soài trên mặt đất hệt như con ếch chết, im lìm không nhúc nhích.

- Tất cả đứng yên! Không được động đậy! Chỉ hơi nhúc nhích, cành trúc sẽ biến hóa! – Lỗ Thịnh Nghĩa không thể cử động, chỉ có thể hét lên – Liễu Nhi, con không sao chứ? – Lỗ Thịnh Nghĩa nhất thời không nhìn thấy Lỗ Thiên Liễu đâu, vì hai đòn tấn công đã đánh bật cô văng ra xa hơn hai chục bước.

- Con không sao, không sao hết! Con chưa rõ đây là loại cạm bẫy nút gì, nên không dám cử động! – Lỗ Thiên Liễu đáp.

- Là trận Trăm đốt đan xen! Khi chưa động vào chốt lầy, nó chẳng khác rừng trúc bình thường. Chỉ cần chốt lầy động, cây trúc sẽ chịu lực mà hoạt động, nhưng ngoại trừ một số cây đặc biệt, thì phương hướng lực đạo và phương thức hoạt động của những cây khác đều là tùy cơ, không thể phán đoán được vị trí của chốt lầy! – Lúc này Lỗ Thịnh Nghĩa mới nhìn thấy Lỗ Thiên Liễu.

- Nói như vậy là không có cách giải ư? – Lỗ Thiên Liễu hỏi.

- Đúng vậy! Không có cách giải, chỉ có thể tránh! – Lỗ Thịnh Nghĩa đáp.

Trận Trăm đốt đan xen, ban đầu được gọi là Cuồng chi mạn dã, [\[358\]](#) là cục thứ mười tám trong Kỳ môn Độn giáp. Nghe nói khi Hoàng Đế giao chiến với Xuy Vu, đã ngộ ra được cục này từ trong giáp đạo của thần cây. Cục này ít được sử dụng trong nghề khám tử, vì nó cần đến bố cục rộng lớn và phải tốn rất nhiều thời gian để thiết kế. Nhưng nó lại thường xuyên được sử dụng trong binh pháp, như vào thời Tống, tướng lĩnh nhà họ Dương đã dùng một nghìn cây mâu ba trượng để phá đội ngựa giáp sắt liên hoàn; hay Lý Thế Dân đầu thời Đường dùng chạc sừng hươu bắt giết Lưu Hắc Thát trong rừng Tiểu Đào, đều là vận dụng chiêu này.

Nhưng nhà binh chỉ dùng đến phần hình, tuyệt đối không thể đạt đến mức độ tinh vi kín kẽ, mắt xích liên hoàn như khám tử gia. Giống như khám diện trước mắt, cảnh khô cảnh tươi đan xen rối loạn, chằng chịt ngả nghiêng, không thể phân biệt, cho dù là cao thủ trong nghề khám tử chưa chắc đã thoát ra được.

- Ngũ Lang, đừng nhỡ ngọn trúc ra, chưa chuẩn bị cầm máu, máu ộc ra sẽ mất mạng đấy. Gắng đợi bọn ta tình cách lại gần! – Du Hữu Thích biết Ngũ Lang tính tình lỗ mãng, vội lên tiếng ngăn cản.

- Quái lạ thật, tôi thấy con bé Liễu cũng bị đâm trúng hai phát, tại sao lại không hề hấn gì? – Chúc Tiết Cao băn khoăn.

- Ha ha! Trên người con bé có mang bảo bối gia truyền của gia tộc tôi, tôi đã giấu bảo bối vào người nó rồi! – Du Hữu Thích vẻ đầy đắc ý, dường như đã quên bằng mắt mình đang bị vây khốt trong đám cành trúc.

Thì ra sau khi qua rừng Giá Trinh, Du Hữu Thích cảm thấy địa thế nơi đây hiểm ác khôn lường, lại nghĩ vận khí của tổ tiên đã hoàn toàn bị phá vỡ, dù có liều mạng cũng khó đương đầu với số mệnh. Chỉ còn cách đặt hết hy vọng vào một người có đủ linh tính, bảo vệ cho người này an toàn để lấy được bảo bối, khi đó, bản thân mình cũng sẽ được hưởng lây chút bảo khí mà hóa giải phá cục của gia tộc. Hắn đã lựa chọn Lỗ Thiên Liễu. Hắn từng nghe nói trên cơ thể cô có làn khí thần thánh, và cũng tận mắt chứng kiến, nên khẳng định rằng cô chính là người thích hợp nhất. Bởi vậy, hắn đã kín đáo tìm cơ hội để đưa bộ áo giáp đồng rã nước cho Lỗ Thiên Liễu mặc vào.

Áo giáp đồng rã nước được đan từ sợi đồng xanh, thứ đồng được kéo sợi từ khối đồng xanh nung chảy từ cột đồng mà vua Trụ nhà Thương dùng để nung đốt người sống. Cột đồng đã được nung đỏ trong than lửa, tôi bằng máu người không biết bao nhiêu lần, đã thẩm thấu đan khí tinh huyết của không biết bao nhiêu sinh linh, còn cứng rắn hơn cả thép trời. Sau này, được ản sĩ triều Chu là Liêu Công Toàn chế thành sợi đồng dài ba nghìn thước, lại được thợ khéo Ma Bà ở Âm Sơn đan thành ba bộ áo giáp, một bộ “tránh lửa”, một bộ “rã nước”, một bộ “phá kim loại”. Nhưng sau khi triều Chu bị

tiêu diệt, ba bộ áo giáp cũng đã biệt tích. Có người nói rằng chúng được ban tặng cho Khương Thượng, cũng có người nói rằng chúng được ban cho người có công lớn nhất trong số các chư hầu, nhưng thật giả thế nào, không thể khảo chứng được. Còn bộ áo giáp đồng của Du Hữu Thích là do tổ tiên hắn kiếm được từ Tây Dương, sau đó đã phải nhờ vả không biết bao nhiêu cao nhân mới có thể đọc được một vài con chữ kỳ quái còn sót lại trên áo, thì ra chính là bộ giáp “rẽ nước” trong ba bộ áo giáp đồng xanh. Nhưng bộ giáp “rẽ nước” cũng đã không còn nguyên vẹn, bị khuyết mất vạt dưới và ống tay, chỉ còn lại phần thân áo dùng để bảo vệ trước ngực và sau lưng. Lỗ Thiên Liễu nhờ mặc bộ áo giáp này trong người, nên mới thoát khỏi kết cục thảm khốc.

- Đã không sợ bị đâm thủng, tại sao lại không lợi dụng lực đâm để bật lên ngọn trúc, sau đó vít cong ngọn trúc rồi bật sang cây khác, băng qua khảm diện từ trên cao. – Chúc Tiết Cao nói đúng, các nút lầy trên cây trúc thông thường sẽ không được bố trí trên ngọn trúc, khảm nút “nơi không có đường chính là đường chết” cũng sẽ không thể thiết kế trên phần ngọn. Vì ngọn trúc mềm dẻo, không ai có thể di chuyển trên đó được. Bởi vậy, phần ngọn trúc cũng tương tự như chỗ khuyết của khảm diện thông thường.

- Liễu Nhi, sau khi con đứng dậy hãy lùi lại hai bước, sẽ đụng phải một cành trúc đang bị vít căng. Sau khi lấy động, bên trái sẽ có một cành trúc lớn chéch xuống rồi bật lên, đâm trúng ngang lưng con, con có thể mượn sức mạnh của nó để bật lên ngọn trúc! – Lỗ Thịnh Nghĩa quan sát kỹ lưỡng bố cục xung quanh Lỗ Thiên Liễu, rồi mới đưa ra phương án.

Lỗ Thiên Liễu làm đúng theo lời Lỗ Thịnh Nghĩa, lùi lại, chạm nút, rồi bị đánh bật lên cao. Sau khi bật lên, cô không rơi xuống nữa. Cô không vít cong ngọn trúc để chuyển sang ngọn khác như Chúc Tiết Cao đã gợi ý, mà sau khi bị đánh văng lên, cô đã phóng Phi như bạc đi, dùng chiêu cánh tay xích quần lấy ngọn trúc. Sau đó, cô dùng hai chiếc Phi như bạc thay phiên nhau quần vào các ngọn trúc, đu người băng qua trận Trăm đốt đan xen.

Nhìn thấy Lỗ Thiên Liễu thuận lợi thoát ra, những người đang bị vây khốn mỗi người một vẻ biểu cảm. Có thể nhận ra, mỗi người họ đều mang trong lòng một suy nghĩ khác nhau.

Lỗ Thiên Liễu mặc dù vô cùng lo lắng, không biết những người còn lại có thể thoát ra an toàn hay không. Nhưng lúc này đã không còn phương cách nào khác, bản thân cô may mắn rơi vào rìa khảm nên không bị vây khốn, nên buộc phải đi trước một bước, lấy việc chính làm trọng.

Cơ thể mảnh mai của cô thoăn thoắt chuyển qua ngọn trúc, lướt đi giữa không trung. Khi cô lướt lên tới điểm cao nhất, linh hồn dường như đã bứt ra khỏi xác thân.

Tình cơn mơ

Lỗ Thiên Liễu đột nhiên choàng tỉnh, mới phát hiện ra mình vẫn nằm bên đầm hồ lô. Tất cả mọi chuyện xảy ra trong hai ngày nay như một chiếc đèn kéo quân vừa lướt qua giấc mơ của cô, rồi lần lượt biến mất. Tim cô vẫn đập lên “thình thịch” từng hồi trong lồng ngực, tất cả những chuyện vừa thoáng qua trong cơn mơ đã khiến cô nhớ lại rất nhiều điều, và cũng phát hiện ra rất nhiều điều. Cô biết, bây giờ vẫn chưa phải lúc bỏ đi. Số mạng của cô đã được đặt tại đây, thắng thua chưa định, chân tướng chưa rõ, cha cô và mọi người có lẽ vẫn bị cầm chân trong trận Trăm đốt đan xen. Nghĩ đến đây, tâm tư cô bỗng nặng trĩu, cô bất giác hít ngược một hơi khí lạnh thật dài.

Đợi đến khi nhịp tim bình tĩnh trở lại, Lỗ Thiên Liễu mới đưa ánh mắt nhìn khắp lượt xung quanh. Cô muốn tìm thứ vừa đánh thức cô dậy trong khoảnh khắc cuối cùng của giấc mơ, đó là hai cây cột đen rất lớn.

Bên cạnh cô chỉ có hai cột trụ ngả nghiêng được chồng xếp lộn xộn. Nếu hai cột đá này là đá nguyên khối, đẩy đổ chúng xuống đầm, sẽ chỉ còn cách bờ đối diện một quãng ngắn, nhưng đáng tiếc là chúng lại được chồng xếp từ nhiều tầng đá rời.

“Mình cũng đã từng xếp những cái cột tương tự thế này, lúc nhỏ mình đã từng xếp chồng gỗ lên nhau!” – Lỗ Thiên Liễu lẩm bẩm một mình – “Hình như còn có cha đứng ở bên cạnh, vừa xếp vừa giảng cho mình nghe điều gì đó...”

Lỗ Thiên Liễu bỗng ngồi bật dậy:

- Dùng điếm thông lực!

Dùng điếm thông lực là một kỹ thuật truyền thống của nhà họ Lỗ, nhưng nó không thuộc về bất kỳ kỹ pháp nào trong công phu Lục hợp, mà là một loại công phu bổ trợ nằm ngoài Lục công, được gọi là Tiểu công. Tiểu công là loại công phu bắt nguồn từ những việc chuyên chở vật liệu, trộn vữa, chuyên dụng cụ..., vốn được sử dụng xen kẽ giữa Lục công. Công phu này có rất ít kỹ thuật, lại có sự khác biệt rất lớn so với những kỹ thuật tinh xảo của nhà họ Lỗ, không phải được truyền trong “Ban kinh”, mà hoàn toàn là thứ công phu được sáng tạo dựa vào tài năng của những thế hệ sau.

“Dùng điếm thông lực, lực thành một đường, hình trông không vững, không thua xếp thẳng”, đây chính là khẩu quyết khi chồng xếp. Thực ra, nếu lý giải theo nguyên lý lực học, tức là sắp xếp trọng tâm của các bộ phận thành một đường thẳng xuyên suốt, từ đó giữ được trạng thái cân bằng tổng thể.

Đương nhiên, nói thì dễ, nhưng bắt tay vào làm mới khó. Muốn vận dụng

công phu “dùng điếm thông lực” để xếp chồng các tảng đá lên nhau hoàn toàn không phải chuyện dễ dàng. Muốn xếp sao cho thoát nhìn nghiêng vẹo như sắp đổ, nhưng thực chất lại vô cùng kiên cố, lại càng khó khăn hơn nữa.

“Không đúng! Nhìn từ bố cục và bề mặt tiếp xúc của những tảng đá trên hai cột đá, thì cách vận dụng “dùng điếm thông lực” vẫn chưa thật chính xác!” – Sau khi quan sát kỹ lưỡng, Lỗ Thiên Liễu liền đưa ra kết luận – “Đường lực tổng thể từ trên xuống dưới vẫn có sự lệch lạc, lẽ ra không thể chắc chắn như thế này được. Lẽ nào bề mặt tiếp xúc đã dùng chất gì đó để kết dính? Hay là đã sử dụng rãnh chốt, mộng khớp?”

Lỗ Thiên Liễu vừa suy nghĩ, vừa đưa ánh mắt tìm tòi. Khi lướt qua vị trí ban nãy vừa quán Phi như bạc, cô bỗng phát hiện ra một vết trắng in hằn lên trên lớp rêu màu xanh lục. Có lẽ đó là vết xước do sợi xích trên Phi như bạc tạo ra. Thế nhưng mặt đá ở những nơi không bị rêu phủ rõ ràng có màu nâu thẫm, tại sao ở đây lại xuất hiện màu trắng?

Lỗ Thiên Liễu đứng dậy, đến bên cạnh phần chân của cột đá. Ở đây, trong đám cỏ, cô đã tìm thấy một số mảnh đá vụn màu nâu và lớp bột trắng. Lỗ Thiên Liễu đưa tay chấm lấy chút bột trắng, và xúc giác nhạy bén lập tức phát hiện ra rằng đám bột có hơi ẩm. Đưa lên trước mũi, cô đã ngửi thấy một thứ mùi quen thuộc, thứ mùi thường xuyên ngửi thấy trong quá trình định móng, trừ ướ, quét tường khi xây nhà: đá vôi. Thứ bột màu trắng chính là đá vôi, hơn nữa, còn là đá vôi sống, vì chỉ có đá vôi sống mới nóng lên sau khi tiếp xúc với nước.

Trong mỏ than, mỏ pha lê, mỏ đá vôi đều có một chất tên là đá khoáng khoai sọ, tức là than đá, đá vôi bị bao bọc, cách ly trong một lớp đá không có tác dụng gì, sau khi khai thác ra, chúng có dạng khối. Loại đá khoáng sản này muốn sử dụng phải tốn rất nhiều công sức, thu lợi không nhiều, nên thông thường người ta chỉ coi đó là thứ bỏ đi, không thèm khai thác. Thế nhưng hai cây cột đá lại được xếp chồng từ chính loại đá khoáng này. Hơn nữa, lớp đá vô dụng xung quanh đã được gọt giữa bớt, chỉ còn một lớp rất mỏng. Đặc biệt nhất là lõi đá bên trong chính là đá vôi sống tự nhiên, không cần phải nung qua lửa. Chẳng biết các bậc tổ tiên đã đào đâu ra thứ đá cổ quái này.

Vật quái dị, tác dụng chắc chắn cũng khác thường. Hai cột đá đã đứng ở đây không biết bao nhiêu năm mà không hề sứt mẻ hư hại, chứng tỏ bí mật trong đó vẫn chưa bị ai phát giác.

Lỗ Thiên Liễu tung mình nhảy sang bờ bên kia. Trụ đá bên kia thoát nhìn không có gì khác biệt so với trụ đá bên này. Lỗ Thiên Liễu móc từ trong túi ra một chiếc giũa cạo^[359] mài từ thép ròng, dùng phần đuôi rộng vạch thành nhiều đường ngang dày sít trên mặt đá, sau đó lại vạch thêm rất nhiều đường

thăng dày đặc tương tự. Vụn đá bắn ra tung tóe, những đường rạch ngang dọc đã tạo thành rất nhiều ô vuông nhỏ. Cô lại dùng đầu nhọn của giũa để nạy lấy những ô vuông nhỏ bé ra, từ từ mở rộng phạm vi và độ sâu. Phương pháp cạo đá này, chỉ có những khảm tử gia đủ thận trọng và kiên nhẫn mới sử dụng đến. Làm như vậy sẽ tránh gây động chạm đến chốt lầy.

Lỗ Thiên Liễu nhanh chóng nhìn thấy màu trắng của lớp đá bên trong. Dùng đầu nhọn đào lấy một ít bột trắng đưa lên mũi ngửi, cô phát hiện đó không phải là đá vôi. Lỗ Thiên Liễu rất phấn khởi, lại là một loại đá khoáng màu trắng nữa, mặc dù không biết là thứ gì, nhưng cùng lúc xuất hiện hai loại đá khoáng, về cơ bản có thể xác định đây là hai trụ đá được thiết kế một cách có dụng ý, một thiết kế thâm thúy vô cùng.

Đã là được thiết kế, vậy chắc chắn sẽ có chốt lầy. Đối với những khảm diện hình trụ, thông thường chốt lầy sẽ được đặt ở phần chân. Với hình trụ dạng xếp chồng, sẽ nằm ở khối thứ hai tính từ chân lên. Lỗ Thiên Liễu bắt đầu dùng phần đuôi rộng của giũa cẩn thận cạo sạch phần rêu xanh và bụi bám trên viên đá thứ hai.

Không tìm thấy chốt lầy, chỉ phát hiện ra một vết nứt trông có vẻ rất tự nhiên. Hơn nữa, vết nứt ở hai trụ đá trông giống hệt nhau.

Tuy chỉ là một vết nứt nhỏ rất khó phát hiện, nhưng lại nứt ở một vị trí cực kỳ quan trọng, vị trí này chính là điểm thoát lực của kết cấu “dùng điểm thông lực”. Chỉ cần tác dụng một lực đạo rất nhỏ lên vết nứt, có thể khiến trụ đá đổ xuống, hướng đổ chính là phía đầm nước nhỏ.

Nhưng những tảng đá rời rạc rơi xuống đầm nước sẽ có tác dụng gì?

Đá vôi sống có thể khiến nhiệt độ nước đầm nóng lên, còn có tác dụng tiêu độc khử uế.

Không biết thứ đá khoáng màu trắng ở cột trụ trước mặt là thứ gì, nên càng không biết được tác dụng của nó.

“Thôi mặc kệ! Trước tiên cứ đẩy đổ cột đã rồi tính tiếp. Đi đến đâu tính đến đấy, cho dù không thành công, nếu phá hỏng được ý đồ của đối phương cũng tốt!”

Sau khi quyết định, Lỗ Thiên Liễu liền lấy ra một chiếc bẫy đế rộng. Dụng cụ này phía trước là lưỡi sắc, phía sau là đế rộng, chủ yếu dùng để cạo bỏ những dị vật, vết bẩn bám chắc trên bề mặt đá gạch. Vì phần đế có sức nặng nhất định, khi đặt lên trên mặt phẳng, chỉ cần đẩy nhẹ về phía trước sau, phần lưỡi sắc sẽ cạo bay được vết bám, nhẹ nhàng hơn dùng xẻng cạo rất nhiều.

Trước tiên, Lỗ Thiên Liễu tiến đến phía trước cột đá vôi sống. Vì cô hiểu rõ nó hơn, nên sẽ hành động trước. Song lúc này, cách cô sử dụng bẫy đế

rộng không được khoan thai như lúc bình thường, mà cầm ngược phân đé, vung mạnh cánh tay, đập thẳng cánh phân lưởi sắc vào khe nứt.

Rất chuẩn xác! Chuẩn xác hết như người thợ mộc Lỗ gia ngắm đường kẻ khi làm đồ gỗ, phân lưởi sắc đã chém thẳng vào vết nứt. Ngay sau đó, Lỗ Thiên Liễu thấy vết nứt trên cột đá nhanh chóng kéo dài, mở rộng. Một tràng những tiếng “lạch cạch” vang lên. Trụ đá nghiêng dần, rồi đổ về phía đầm nước.

Những khối đá được chông xếp theo phương pháp “dùng điểm thông lực” không hề tan rã, cả cột đá vẫn liền thành một khối đổ ập xuống nước.

Điều này khiến Lỗ Thiên Liễu vô cùng kinh ngạc, vì nhìn vào vết nứt đã được tách vỡ hoàn toàn, cô đã nhận ra “dùng điểm thông lực” chỉ là dáng vẻ bề ngoài, bên trong trụ đá không những có chốt ngược nút cài, mà còn được lồng một sợi dây co giãn bện từ gân thú.

Đúng vào khoảnh khắc tảng đá chuẩn bị va đập với mặt nước, sợi dây co giãn đột nhiên giật thẳng lại. Vang lên một tiếng nổ long trời lở đất, khác nào tiếng sấm rền, ì ùng vang dội trong lòng núi.

Chim chóc, bướm ong đều kinh hãi bay mất tích. Đám bụi nước hình lông vũ cũng bị chấn động đến bắn tóe tứ tung, đổi hẳn hình dạng. Dòng nước chảy vào trong đầm cũng như ngừng hẳn lại.

Tiếng nổ vừa dội lên, tất cả các tảng đá trên cây cột đều vỡ tan tành thành đá vụn, rải một lớp đều đặn trên mặt đầm tròn căng. Từ trong thung lũng bốc lên một làn sương khói dày đặc, nhất thời không thể phân biệt được đó là bụi bắn ra hay là hơi nước bốc lên sau khi đá vôi rơi xuống nước.

Làn sương khói mù trời khiến tầm nhìn của Lỗ Thiên Liễu trở nên mờ mịt, nhưng cô vẫn nghe thấy một sự bất thường. Cây cột còn lại cũng bắt đầu đổ nghiêng, Lỗ Thiên Liễu chưa cần đi phá vết nứt, nó đã tự đổ xuống, quá trình tương tự với cây cột trước đó, có điều tốc độ chậm hơn rất nhiều. Lỗ Thiên Liễu đã hiểu ra, cho dù cô ra tay với cây cột nào trước, thì hai cây cột cũng sẽ lần lượt theo nhau đổ xuống.

Khi nước trong đầm sủi bọt, cây cột đang từ từ đổ xuống cũng bắt đầu phân rã. Tiếng nổ lần này không kinh động bằng lần trước, nhưng lại kéo dài liên tục. Đá trên cột vỡ ra từng viên một, vụn đá bay ra nhỏ mịn hơn rất nhiều so với bột đá vôi, rắc trên mặt nước cũng đều đặn hơn nhiều.

Trong lúc cây cột đá thứ hai lần lượt vỡ tung, lớp khói bụi và hơi nước mù mịt trên mặt đầm cũng dần dần nhạt bớt. Lúc này, trước mắt Lỗ Thiên Liễu đã không còn là mặt nước đầm xanh biếc, mà trở thành một mặt phẳng trắng xóa, một màu trắng thuần khiết như mặt tuyết, trắng đến nỗi không nhìn thấy một gợn bụi tạp.

Lỗ Thiên Liễu quỳ xuống bên cạnh mặt phẳng trắng muốt vừa mới hình thành, cúi đầu quan sát kỹ lưỡng xem nó là loại chất liệu gì. Cô vừa cúi đầu, nhành hoa đang cài trên tóc bỗng rụng xuống hai cánh nhỏ. Cánh hoa đáp xuống mặt phẳng, không có bất cứ phản ứng gì. Hiện tượng này giúp Lỗ Thiên Liễu phán đoán rằng, mặt phẳng trắng muốt kia khá an toàn. Cô bèn đưa hai ngón tay trái khẽ chạm lên mặt phẳng.

Cảm giác tại đầu ngón tay rất cứng rắn, giống hệt như mặt đá. Nhưng tại sao mặt đầm xanh biếc lại có thể biến thành một mặt đá trắng toát chỉ trong khoảnh khắc?

Là thạch cao thiên nhiên! Sau một thoáng suy nghĩ, Lỗ Thiên Liễu đã nhận ra. Và cũng chỉ có thạch cao mới có thể tan chảy hoàn toàn dưới tác dụng của nhiệt độ cao khi đá vôi sống gặp nước. Sau khi nhiệt độ hạ xuống, nó sẽ đông kết lại một cách nhanh chóng. Lốp lốp bụi nước rơi xuống từ thác Nhạn Linh mang theo hơi lạnh của suối núi đã giúp cho bề mặt thạch cao ngưng kết nhanh chóng.

Qua cột đồ

Đây chính là con đường qua đầm được tổ tiên nhà họ Lỗ sắp đặt sẵn khi thiết kế bảo cầu! Nhưng đây lại là con đường chỉ được sử dụng một lần duy nhất. Sau khi nhiệt độ của nước đầm hồi phục lại trạng thái bình thường, sau khi độ căng mặt nước của nước đầm tăng lên, cùng với sự xói chảy của dòng thác Nhạn Linh, con đường thạch cao chắc chắn sẽ không trụ được bao lâu.

Lỗ Thiên Liễu thu hông đề khí, thận trọng băng qua mặt phẳng thạch cao. Cho dù thạch cao đã đông kết thành khối, song vẫn rất giòn yếu, đi trên đó là một việc hết sức khó khăn và nguy hiểm. Nhưng đối với Lỗ Thiên Liễu, đây là con đường duy nhất mà tổ tiên để lại, vì vậy cô nhất định phải đi qua.

Mặt phẳng thạch cao quả thực không hề chắc chắn, khó đảm bảo có thể đỡ nổi trọng lượng cơ thể Lỗ Thiên Liễu. Song Lỗ Thiên Liễu có đủ kỹ xảo để băng qua những bề mặt nguy hiểm như thế này, kỹ xảo đó cô đã học được từ Du Hữu Thích. Du Hữu Thích gọi chiêu này là “rùa trượt băng”, do hần lĩnh hội được sau một lần nhìn thấy con rùa già không dưới chục cân bò trên lớp băng mỏng dính để phơi nắng. Lúc này, Lỗ Thiên Liễu cũng chẳng khác gì một con rùa trên mặt phẳng thạch cao, cố gắng duỗi dài tứ chi, thò ra để cơ thể xẹp xuống, từ từ bò về phía trước. Mặc dù động tác trông rất khó coi, nhưng có thể mở rộng diện tích chịu lực, phân tán điểm tác dụng lực, nên hiệu quả rất khả quan.

Đoạn khó khăn nhất chính là phía dưới thác Nhạn Linh. Trên lớp thạch cao tại đó đã tích một lớp nước đọng. Mặc dù đám vụn nước đang bay phơi phơi từ trên thác xuống có vẻ không tạo ra lực va đập, nhưng khối lượng của nước đọng, lại cộng thêm mức độ khó khăn khi phải trườn bò trên nước, khiến quả tim cô tựa như rút ngược lên tận cổ.

Tốc độ rất chậm, rất chậm. Bụi nước tấp đẫm khuôn mặt, bám đầy lên tóc, thấm qua quần áo khiến toàn bộ cơ thể Lỗ Thiên Liễu đều ướt sũng. Lỗ Thiên Liễu tựa như đang đón nhận một nghi lễ thanh tẩy, tận hưởng cảm giác mát mẻ sáng khoái khi đắm mình trong làn bụi nước đang phả xuống, lưu luyến không muốn rời đi.

Phía sau những lùm cây kín đáo trên những ngọn núi xung quang, có một vài cặp mắt đang nhìn chăm chăm lên cơ thể thiếu nữ đang chìm trong màn bụi nước. Những cặp mắt đang chiếu ra những tia nhìn vô cùng phức tạp, không thể đoán lường.

Bên cạnh đầm nước lớn, từ trong cột mây chướng ngại, từ trong bụi cỏ, từ trong khe đá, lẩy bẩy bước ra rất nhiều cơ thể bản thủ trương phênh. Đó là những cơ thể bé xíu, song đôi mắt lại lớn khác thường, có điều chỉ lờ mờ mở ra được một khe nhỏ, để lộ tròng mắt vàng ệch, không nhìn thấy tròng đen...

Khi bò qua dưới thác Nhạn Linh, Lỗ Thiên Liễu đã dừng lại một chút. Vì vị trí này có nước thác đổ xuống, là nơi được làm lạnh sớm nhất và cũng chắc chắn nhất. Cô muốn dừng lại ở đó để điều hoà hơi thở, và cũng là để bề mặt thạch cao ở phía trước có thời gian đông kết chắc chắn hơn.

Bên dưới màn mưa nước mịn mờ, Lỗ Thiên Liễu cảm thấy cơ thể mình được thấm đẫm trong làn nước suối mát lạnh. Dòng nước tinh khiết chảy dọc theo da thịt, dịu dàng vuốt ve từng chân tơ kẽ tóc, tỉ mỉ tẩy rửa từng mảy bụi trên cơ thể cô, giống hệt như công phu Tịch trần mà cô đã học. Chỉ trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, nhưng cũng đủ giúp Lỗ Thiên Liễu tìm lại được một số thứ vốn thuộc về mình, cũng trôi dạt trong cô niềm tin và nỗi khát khao tiến lên phía trước.

Khi lớp nước trên bề mặt thạch cao đã cao hơn hai tấc, lòng bàn tay Lỗ Thiên Liễu khẽ đẩy nhẹ về phía sau để lấy đà, cơ thể cô lao vụt đi tựa như một con cá trượt trên boong thuyền đâm nước, loáng một cái đã đến được mép đầm phía trong cùng.

Bờ đầm ở đây không có chỗ đặt chân, chỉ có một tảng đá lớn hình tròn và khe hở chật hẹp giữa hai vách đá dựng đứng hai bên. Nếu muốn thoát khỏi mặt đầm từ vị trí này, chỉ còn cách trèo lên tảng đá hoặc chui qua khe hở.

Với khả năng khinh công không tể, Lỗ Thiên Liễu hoàn toàn có thể tung mình lên trên tảng đá. Đáng tiếc là không có vị trí mượn lực để nhảy lên, bề mặt thạch cao phía dưới không thể chống đỡ nổi lực đạo đó.

Khe hở ở hai bên tảng đá không lớn, song Lỗ Thiên Liễu muốn lách vào cũng không phải chuyện khó khăn. Trước hết, cô nhẹ nhàng tung Phi như bạc vào trong khe, không thấy va đập vào vách, có lẽ bên trong còn có một không gian rộng. Lỗ Thiên Liễu khẽ xoay eo lưng thon thả, lách người qua khe hở ở một bên.

Cơ thể mới chui vào được một nửa, cô liền dừng lại. Đây là phương pháp mà người nhà họ Lỗ quen dùng, khi đi vào chỗ tối tăm, luôn phải “một nửa trong nhà nửa ngoài đường”, ở trong trạng thái có thể tiến cũng có thể lui. Trước hết, cần nhận biết rõ tình hình bên trong, phán đoán xem có nguy hiểm hay không sau đó mới tiếp tục tiến vào.

Lỗ Thiên Liễu nhặt lấy một viên đá nhỏ, rồi ném vào sâu trong bóng tối, sau đó tụ khí ngưng thần tập trung phán đoán. Từ tiếng vọng do viên đá phát ra, có thể đoán rằng bên trong là một không gian khá rộng, chạy dọc về phía trước một khoảng rất dài. Lỗ Thiên Liễu lại thò tay vào trong sờ soạng một hồi. Xung quanh rất khô ráo, không hề thấy rêu bám hay bùn đất.

“Đây quả nhiên là một nơi kín đáo. Phía trên vụn nước bắn xuống như lông vũ, nhưng chỉ văng trên bề mặt tảng đá, phía dưới vẫn rất khô ráo. Mặt

nước đầm bên dưới có dâng lên tới đâu cũng không thể chảy vào trong khe hở, bên trong lại có một không gian rộng lớn, quả là một nơi tuyệt hảo cho việc cất giấu.” – Lỗ Thiên Liễu thâm nghĩ, rồi cơ thể khẽ nhích một cái, đã chui tọt vào bên trong khe hở.

Sau khi chui vào bên trong, Lỗ Thiên Liễu lấy ra con mắt bạch xà. Nhưng ánh sáng nhàn nhạt toả ra từ nó không soi sáng được nhiều, cũng không soi được xa. Nhưng cô có thể nhìn thấy rõ những giọt nước đang theo nhau chảy xuống từ đuôi tóc. Dòng nước đã xối sạch bụi bặm trên viên đá nhỏ trước mặt cô.

Lỗ Thiên Liễu vô thức cúi xuống nhìn, đột nhiên mặt mày biến sắc, lập tức bất chấp tất cả xoay người vùng vẫy lách qua khe hở chạy trở ra ngoài, suýt nữa thì đánh rơi cả con mắt bạch xà đang cầm trong tay. Cô vừa bỏ chạy vừa thảm cầu khẩn, mong cho hành động lỗ mãng của mình chưa gây ra hậu quả gì.

Sau khi lách được ra ngoài, Lỗ Thiên Liễu phủ phục trên bề mặt thạch cao ở rìa đầm thở hổn hển, vẫn còn sợ hãi đến mặt mày tái mét, không ngớt thảm trách móc bản thân: “Đi lại trên giang hồ đã nhiều, tại sao vẫn bộp chộp thiếu cẩn trọng đến thế?”

Cô tự trách móc vì cô đã yêu cầu ở bản thân quá cao, kỳ thực chính nhờ bản tính cẩn trọng mà cô mới phát hiện ra, trên mặt phiến đá đã được xối sạch bụi bặm xuất hiện một vết chạm dích dắc hình chữ chi.

Vết chạm hình dích dắc chỉ có thợ mộc hoàng gia đời Minh mới sử dụng. Phương pháp này xuất hiện sớm nhất trên đá lát đường hầm của Hiếu Lăng đời Minh. Trong “Minh Hoàng lý hậu sách” có đoạn miêu tả về đường hầm lát đá: “...Đường rộng rãi vuông vắn, hoa văn là hai đường thẳng song song nối với nhau bởi một đường chéo...”. Vì vậy, thợ thuyền đã gọi kiểu hoa văn này là hoa văn hoàng đạo. Vì phương thức chạm khắc này được sử dụng đầu tiên trong lăng mộ hoàng gia, nên dương trạch và nhà cửa của dân thường sẽ không sử dụng loại hoa văn này, mà dùng các loại hoa văn mỹ quan hơn như hoa văn vân thừng, hoa văn đường thẳng. Nếu người thợ sử dụng loại hoa văn dích dắc trong dương trạch, có thể coi là đã phạm ám phá, gây ảnh hưởng tới cát tướng phong thủy.

Cho dù là cát tướng hay hung tướng, đó chắc chắn là dấu tích cho thấy người nhà họ Chu đã động chạm đến nơi này. Vì vậy, nếu đi tiếp vào bên trong, sẽ chỉ có khám, nút mà không thể có bảo vật.

Sở dĩ Lỗ Thiên Liễu có thể khẳng định như vậy, vẫn còn một nguyên nhân khác, đó là cục Huyền Vũ, chính xác hơn là cục tướng Huyền Vũ tràn đầy. Cũng không biết là tìm thấy cục phong thủy trước rồi mới cất giấu bảo vật tại đây, hay cất giấu bảo vật trước, sau đó nhờ tác dụng của bảo khí mới hình

thành nên cục thể. Nhưng cho dù thế nào đi nữa, thứ được tàng trữ trong cục thể linh thiêng thần thánh nơi đây chắc chắn là Thuỷ bảo, mà nơi tàng trữ Thuỷ bảo chắc chắn không thể khô khan như ban nãy. Khi mới thò nửa người vào bên trong, cô đã phát giác ra những chỗ cô sờ đến đều khô ráo, không chút ẩm ướt, nhưng lại sơ suất không chú ý tới điểm này.

Thế nhưng từ khe đá và hoa văn trên đá, cô cũng đã biết được một sự thực. Đó là trong vòng hơn trăm năm qua, đôi phương không những đã sục sạo tìm kiếm khắp lượt nơi đây, mà còn tiến hành tác động, thay đổi.

“Đôi phương đã phải bỏ ra một lượng sức người sức của khổng lồ như vậy mà vẫn chưa thể phá giải được bí mật, liệu mình có thể tìm ra không?” – Lỗ Thiên Liễu băn khoăn tự hỏi.

Lớp nước tích tụ trên bề mặt thạch cao mỗi lúc một nhiều thêm. Mực nước dâng cao, tức là trọng lượng của nước cũng tăng lên, bề mặt thạch cao có thể vỡ vụn bất cứ lúc nào. Khi đó, Lỗ Thiên Liễu sẽ lọt thỏm xuống đầm nước ma quái với sức hút khủng khiếp phía dưới.

Thời gian cấp bách, nhưng ngược lại, đã khiến Lỗ Thiên Liễu càng thêm điềm tĩnh.

“Hình cầu lấy điểm để hợp thành, tiếp xúc là điểm, tâm là điểm; không phải hình cầu đều có đường, bề mặt hay hình thù như thế nào, dùng huyền giác mà biết”, đây là một đoạn trong chương “Hình” của cuốn “Huyền giác”. Đoạn văn tự trên bồng chấp chờn mấy lần trong trí não Lỗ Thiên Liễu, rồi dần trở nên rõ nét.

Việc cần làm nhất lúc này là phải xác định rõ “hình” của nơi đây, phải tìm ra “điểm” chính xác. Lỗ Thiên Liễu đưa hai tay vin vào bề mặt tròn trịa nhẵn nhụi của tảng đá lớn, cố gắng ngẩng đầu nhìn lên. Tư thế này rất khó, nếu không phải cô đã từng học được công phu uốn dẻo “rùa vươn mình” từ Du Hữu Thích, chắc chắn không thể thực hiện được động tác này.

Lớp lớp bụi nước vẫn mù mịt bay xuống, rơi trên bề mặt tròn trịa của tảng đá, tấp dầy lên khuôn mặt Lỗ Thiên Liễu. Trong màn bụi nước mịt mù, ánh sáng đa dạng. Lại thêm bụi nước khiến đôi mắt trở nên nhạt nhoà, khiến thị giác phát sinh những biến đổi không thể ngờ tới.

Đúng như nội dung của chương “Hình” trong “Huyền giác” đã nói, vật thể hình cầu được hình thành bằng cách tập hợp các điểm, trung tâm của nó là điểm, bề mặt của nó cũng là điểm. Khi có vật bằng phẳng tiếp xúc với nó, chắc chắn sẽ là tiếp xúc điểm. Nếu không phải vật hình cầu, sẽ xuất hiện đường thẳng và mặt phẳng, nhưng hình dạng được tạo thành bởi các đường thẳng và mặt phẳng là hình gì, trong tâm mỗi người lại có sự linh ngộ khác nhau.

Mỗi tảng đá lớn bị kẹp giữa hai vách núi, cho dù thác nước có xói mòn nó kiểu gì, thì khả năng để nó trở thành hình cầu gần như bằng không. Nếu như không thể tạo thành hình cầu, vậy các đường thẳng và mặt phẳng của tảng đá sẽ tạo thành hình dạng như thế nào?

Bên dưới màn bụi nước tung bay phơi phới, Lỗ Thiên Liễu đang trong tư thế gắng gượng ngẩng đầu đã nhìn thấy hình dạng của một ngôi nhà hết sức đơn giản, mơ hồ như có như không. Tuy rằng đó chỉ là một hình ảnh chập chờn xuất hiện dưới tác dụng của bụi nước, nhưng Lỗ Thiên Liễu tự đáy lòng đã chắc chắn mười mươi đó là hình dạng của một ngôi nhà, mà không cần tính tới sự khúc xạ của ánh sáng và sai lệch của thị giác.

Có hình dạng của ngôi nhà, chắc chắn sẽ có vị trí cánh cửa. Lỗ Thiên Liễu không nhìn thấy cửa, vì vậy chỉ có thể tìm kiếm dựa vào linh tính và ba giác siêu phàm.

Trong vô thức, Lỗ Thiên Liễu đã đứng dậy, đứng thẳng trên mặt phẳng thạch cao vô cùng yếu ớt. Có thể nhận ra, lúc này cô đã rơi vào trạng thái hư vô, quên bẵng cả sự tồn tại của chính mình, quên bẵng cả những mối hiểm nguy đang rình rập.

Chính trong trạng thái hư vô quên đi tất cả, ba giác trong sáng của Lỗ Thiên Liễu đã đạt tới một cảnh giới khó có thể tưởng tượng.

Cô nghe thấy tiếng giọt nước đang thấm thấu, tiếng sương mù đang lan toả, tiếng đoá hoa đang nở xoè. Cô ngửi thấy làn hương hoa phảng phất trên tảng đá, trong màn bụi nước đang mờ mịt bay xuống, dưới thác Nhạn Linh.

Cô vuốt ve trên tảng đá đang chảy tràn nước thác. Cô không sờ thấy cửa, nhưng lại sờ thấy một kẽ nứt.

Tảng đá dù sao vẫn chỉ là tảng đá, cho dù nó có bị nứt, thì đó cũng chỉ là một vết nứt chứ không phải là cánh cửa. Thứ Lỗ Thiên Liễu vừa sờ thấy có được coi là vết nứt hay không cũng rất khó nói, vì nó chỉ là một kẽ mảnh như sợi tóc và dài chưa đến nửa tấc, và cũng chẳng biết sâu được bao nhiêu.

Chỉ có ba giác nhạy bén của Lỗ Thiên Liễu mới có thể phát hiện ra vết gợn tinh vi này. Điều đó khiến cô vui sướng đến ngây ngất, tựa như đã sờ được vào khoen cửa trên bảo cầu. Nhưng khác là ở chỗ khoen cửa thường là một vật cứng làm từ sắt hoặc đồng, còn khe nứt kia lại đem đến cho cô một cảm giác rất đổi mềm mại, nuột nà.

Cảm giác mềm mại và nuột nà nhường đây chỉ xuất hiện ở chồi non vừa nhú khỏi mặt đất. Nhưng kỳ lạ là tại sao một chồi non yếu ớt lại có thể chui ra từ trong lòng tảng đá? Là muốn hiển dương sự thần kỳ của tạo hoá tự nhiên, hay muốn ẩn dụ rằng mệnh của trời, lực của bảo là không thể trái?

Chồi non đang lớn lên, hương hoa đang đậm dần, vết nứt trên tảng đá

cũng đang kéo dài, đang mở rộng.

Và thế là ngôi nhà chập chờn trong hư ảo đã mở ra một cánh cửa; trên tảng đá tròn trịa trong cõi thực đã tách ra một vết nứt.

Khi vết nứt đã mở rộng, từ bên trong cũng trồi ra một khóm hoa không biết tên gì, sắc cây xanh mượt, vẻ non nớt dịu dàng. Trên mỗi cành cây đều rủ xuống từng chùm hoa nhỏ xíu, thanh thoát, sắc hoa trắng muốt, loáng thoáng ánh xanh lam, lấp lánh trong veo như ngọc báu. Những bông hoa y hệt như nhành hoa dại mà Lỗ Thiên Liễu đang cài trên tóc.

Lỗ Thiên Liễu đưa tay chạm khẽ lên những cành hoa, cảm giác từ trong đám lá cành toả ra một làn sương mù ẩm áp. Vết nứt trên tảng đá vẫn không ngừng mở rộng, và càng có nhiều hơn những nhành hoa lách ra từ kẽ đá, liên tục uốn cong, bật dậy, vươn dài.

Sức mạnh của hạt giống nảy mầm, của chồi non trỗi dậy thật khó lòng tưởng tượng. Khe nứt bé xíu trên tảng đá đã trở thành điểm đột phá của nguồn sức mạnh tự nhiên, khác nào chỗ khuyết trên khám diện. Dưới tác dụng của sức mạnh thần kỳ đó, tảng đá chậm rãi mở ra một lỗ hổng.

Hoa mở đá

Với Lỗ Thiên Liễu, những nhành hoa vừa đâm nứt toạc cả tảng đá lớn vẫn mang một vẻ nhu mì yếu ớt vô song, giống như đứa em gái nhỏ cần được chở che bảo vệ. Khi Lỗ Thiên Liễu đưa tay khe khẽ vuốt ve, chúng liền rụt rè nép sang một bên, khiến khe nứt lúc này trông giống hệt như một cánh cửa.

Lỗ Thiên Liễu bước một bước vào bên trong khe nứt trên tảng đá, bước chân tự nhiên và khấp khểnh vô ngần, tự nhiên như thể đứa con sà vào lòng mẹ. Khi cô vừa cất bước, những đám lá hoa xúm xít cũng nhanh chóng né sang một bên giống hệt như một bầy thú cung nhỏ xíu.

Bên trong tảng đá không hề tăm tối. Làn ánh sáng mờ ảo không biết phát ra từ nơi đâu đủ để cho cô nhìn rõ những đoá hoa nhỏ xíu ở bên trong. Từ vết nứt tiến vào trong, trên nền đất, trên vách đá, trên đỉnh nóc, nơi nào cũng kín rợp giống hoa cỏ không tên kia. Những đoá hoa trắng muốt ẩn hiện trong đám cành lá xanh mướt mát, hệt như bầu trời chi chít ánh sao. Trong đám lá cành luôn phảng phất một làn sương mờ nhạt, trông chẳng khác gì một cõi thần tiên.

Bên trong tảng đá quả thật không hề tròn trịa như hình dáng bên ngoài, song cũng không giống căn nhà, mà giống một hang động. Nó chính là kiểu nhà ở cổ xưa nhất: nhà hầm. Loại nhà hầm này có chiều sâu nhất định, nóc nhà dạng vòm, nền nhà bằng phẳng, làm nhà bằng cách đào sâu vào đá, hoặc là xếp chồng từ đá tảng. Trong “Cư giá bản kỷ” có ghi chép về kiểu nhà này.

Nhưng căn nhà hầm này trông giống một hang đá hẹp hơn. Nói cách khác, tảng đá tròn kẹp giữa hai vách đá thực ra có hình trụ tròn kéo dài vào trong. Khi đứng từ đầm nước nhìn vào, chỉ có thể nhìn thấy phần đầu tròn của hình trụ. Từ khe nứt đi vào trong, dưới chân có một con đường nhỏ hẹp, rất bằng phẳng, chất đá không giống với bề mặt bên ngoài của tảng đá tròn.

Lỗ Thiên Liễu chỉ đi năm sáu bước đã đến vị trí chính giữa của hang đá. Cô dừng bước tại đây, là vì ngay phía trước có một vạt hoa rậm rạp hơn hẳn, làn sương mù phả ra quanh cành lá cũng đậm đặc khác thường. Lỗ Thiên Liễu ngồi xuống, thận trọng đưa tay khẽ vạch đám hoa ra, phát hiện phía dưới có một lỗ tròn đường kính khoảng hai thước, đang phả ra một làn sương mù mờ ảo, ấm nóng.

Đứng trước lỗ tròn mịt mờ sương toả, Lỗ Thiên Liễu ngưng thần tụ khí, các manh mối rời rạc trong trí não bắt đầu xâu chuỗi lại với nhau...

Chắc chắn lỗ hồng này được nối thông với đầm nước nhỏ bên ngoài. Cây cột đá vôi đổ xuống khiến cho nước trong đầm sôi sục, bốc hơi. Nhưng do toàn bộ bề mặt đầm nước lại bị mặt phẳng thạch cao bịt kín, nên hơi nước chỉ có thể chạy qua đường nối đi vào lỗ hồng này, tràn vào bên trong tảng đá

tròn. Hơi nước bên trong tảng đá không thể thoát ra ngoài, môi trường ẩm thấp và ấm nóng đã khiến hạt giống cây bên trong tảng đá nhanh chóng nảy mầm, và chính thứ sức mạnh thần kỳ của thiên nhiên cây cỏ đã tách rộng vết nứt sẵn có.

Tất cả mọi thứ ở đây đều là do con người sắp đặt. Nhìn về tổng thể, đây là một chốt lẩy thần diệu đến tuyệt đỉnh chỉ hoạt động đúng một lần. Người thiết kế năm xưa có lẽ đã đi vào bên trong tảng đá thông qua con đường nối từ đầm nước đến phía dưới tảng đá, và lớp đá lát nền với chất liệu khác hẳn có lẽ được dùng để lấp con đường đó lại sau khi đã bố trí xong xuôi, khiến cho ngoài hơi nước ra, không còn thứ gì có thể đi qua được nữa.

Một chốt lẩy hết sức bí mật và tinh xảo, nhưng không hề có sức sát thương, nên Lỗ Thiên Liễu có đủ lý do để tin rằng đây chính là kiệt tác của tổ tiên nhà họ Lỗ. Nhưng trong khi không ngớt thán phục sự thần diệu của bố cục, cô cũng không bỏ qua một chi tiết khác còn thần kỳ hơn nữa: “Không biết đó là hạt giống của loài thực vật nào, cất giữ trong tảng đá suốt mấy nghìn năm mà vẫn có thể nảy mầm? Không biết là loài thực vật nào mà hơi nước hàm hập vẫn không thể giết chết nó, ngược lại còn sinh trưởng nhanh chóng, càng lá sum suê, sống không cần đến đất bùn, chỉ cần hơi ẩm và nước, lại bộc phát được một sức sống mãnh liệt đến thần kỳ? Có lẽ không phải là khả năng của bản thân hoa cỏ, có lẽ chính linh quang bảo khí của bảo bối đã đem lại cho loài hoa vô danh kia một sức mạnh thần kỳ” – Nghĩ đến đây, trong lòng Lỗ Thiên Liễu chợt bùng lên một niềm vui sướng khó kìm nén. Cô vội vã ngồi thụp ngay xuống, lại vạch đám hoa lá dày đặc ra, bắt đầu tìm kiếm.

Nhưng động tác tìm kiếm vừa mới bắt đầu, cô đã vội dừng ngay lại, hoảng hốt ngoảnh về phía sau.

Phản ứng của cô rất chính xác. Đúng lúc cô chạm tay vào những cành hoa, một cái bóng màu xanh xám đột ngột lướt qua bên ngoài khe đá phía sau lưng.

Khi Lỗ Thiên Liễu đứng vụt dậy, cô đã thực sự hoảng loạn. Xúc giác siêu phàm đã cho cô biết, làn không khí xung quanh đang chuyển động một cách bất thường. Rất nhiều luồng sức mạnh không thể đoán lường đang tiến đến bao vây lấy tảng đá mà cô đang đứng, mức độ ghê gớm của những sức mạnh đó còn lớn hơn nhiều so với cái lạnh thấu xương trong “Tám mươi tư trụ phong vân”. Thính giác nhạy bén đã cho cô biết, từ nhiều hướng ở bên ngoài tảng đá đều có người đang vận lực, có tiếng khí chạy xương kêu, đều là những thân hình đã sẵn sàng đại khai sát giới.

Lỗ Thiên Liễu bất giác đưa tay vin lấy một cành nhỏ đầy hoa. Cũng giống như những người con gái bình thường khác, vào lúc sợ hãi, sẽ muốn bám víu

lấy một thứ gì đó một cách vô thức. Cành hoa vốn ưa trôi nổi ở những nơi nhiều nước giờ đơm chi chít những đoá hoa trắng ánh lam bé tí xíu. Trên cánh hoa lấp lánh những giọt nước trong veo, tựa như những hạt ngọc trời tinh xảo.

Những ánh mắt, những dòng khí, những âm thanh khác lạ bên ngoài đang từ từ áp sát. Lỗ Thiên Liễu đã cảm nhận thấu triệt hơn nữa về sự nguy hiểm và nỗi khủng khiếp do chúng mang lại. Sức mạnh sắp ập tới là một thứ sức mạnh mà cô không có khả năng kháng cự hay chịu đựng, nên chỉ còn một cách là nhanh chóng rời đi, nhường lại thế giới bí mật trong lòng đá cho kẻ khác. Chỉ có bảo toàn được tính mạng, mới còn cơ hội để tìm bảo bối định hung huyệt.

Một người thương yêu hoa cỏ rất mực như Lỗ Thiên Liễu sẽ không nỡ vứt bỏ những cành hoa đẹp đẽ, một người biết yêu thương ngay từ nhánh hoa ngọn cỏ lại càng không dễ từ bỏ tính mạng của mình. Thế là Lỗ Thiên Liễu lập tức quay người, rảo bước về phía khe nứt, vừa đi vừa cài nhánh hoa vừa hái được lên búi tóc. Cành hoa trên tóc khi nãy đã bị màn bụi nước đổ từ trên thác xuống làm cho hoa rã cánh rời, Lỗ Thiên Liễu bèn gỡ nó xuống, khi chui ra khỏi khe đá, cô nhẹ nhàng cài nó vào trong khóm hoa bên cạnh.

Từ trong khe đá chui ra, cảnh tượng bày ra trước mắt khiến Lỗ Thiên Liễu sửng sờ. Không biết tự bao giờ, thác Nhạn Linh đã không còn đổ xuống nữa. Không còn những tia nước mịn mờ bay tung như lông vũ, chỉ thi thoảng mới thấy nhỏ xuống vài giọt nước rời rạc. Lớp thạch cao trên mặt đầm đã bị nước đọng ép vỡ, một mảng lớn ở giữa đã chìm hẳn xuống nước, chỉ còn vài miếng nhỏ còn lủng lẳng ven đầm.

Trên mặt nước đã không còn lớp thạch cao, nhưng lại có thêm rất nhiều thứ khác. Cũng không biết là từ khi nào, trên mặt đầm nước nhỏ đã có một cây trúc dài và mảnh gác qua. Loại trúc này giống hệt như trúc trong trận Trăm đốt đan xen đã vây khốn đám Lỗ Thịnh Nghĩa, mang sắc xanh nhàn nhạt với lớp phấn trắng mịn màng, tựa như búp măng vừa trời dậy.

Lỗ Thiên Liễu đã không dám suy nghĩ gì thêm, cũng không tìm kiếm xem ai đã gác cây trúc qua đầm. Cảm giác huyền vi của cô ý thức được mối nguy hiểm đã cận kề ngay trước mắt. Trong lúc cấp bách, cô chỉ biết giẫm vôi lên thanh trúc, chao đảo mà đi, ba bước dồn làm hai bước, vôi vãi tiến tới phần thắt eo nối giữa hai mặt đầm.

Sợi dây phong huân ở đầm nước lớn cũng đã được kéo lên, còn căng hơn cả khi nãy. Lẽ nào quả thực đang có người âm thầm trợ giúp cô? Thế nhưng tại sao trong cô lại có cảm giác chằng lằng, thực không biết kẻ đó là thù hay là bạn?

Lần này, Lỗ Thiên Liễu không vôi băng qua ngay, mà ngẩng đầu nhìn về

phía rừng cột đá đối diện với đầm nước. Cô đang khiếp sợ thứ hàn khí thấu xương ở đó, và cũng đang tính toán đường lui.

Cuối cùng, cô lấy hết dũng cảm, đề hư thăng khí nhảy lên sợi thừng, bước theo bộ pháp én bay, nhanh chóng vượt qua đầm nước. Sang đến bờ bên kia, bước chân vẫn không hề dừng lại, mà còn sải rộng hơn, tiên thẳng vào trận Tám mươi tư cột phong vân.

Trong toàn bộ quá trình, cơ bắp hai bên cổ Lỗ Thiên Liễu luôn căng thẳng, đầu không dám nhích sang bên cạnh lấy một ly. Chỉ sau khi thoát ra khỏi trận Tám mươi tư cột phong vân, cô mới ngoảnh đầu nhìn lại phía sau một thoáng. Chỉ liếc lại có một thoáng, nhưng cô đã lơ mơ nhìn thấy một bóng người quen thuộc vừa từ trên vách đá lao xuống, phóng thẳng đến tảng đá tròn.

Mặc dù Lỗ Thiên Liễu cũng tò mò không biết bóng người này là ai, nhưng không vì thế mà dừng bước. Cũng chính vì bóng người trông rất quen thuộc, nên cô càng tăng tốc độ tháo chạy nhanh hơn.

Sau khi thoát khỏi rừng cột đá sẽ đến khe đá hẹp uốn khúc. Vừa tiến vào khe đá, Lỗ Thiên Liễu bèn nghe thấy tiếng đao kiếm va chạm chát chúa vắng lại át cả tiếng nước chảy nơi đầm nước. Quả nhiên là vùng đất thị phi gió đao mưa máu, Lỗ Thiên Liễu đang thầm cảm thấy may mắn vì mình đã phán đoán chính xác.

Thoáng chốc đã đến trước cầu ván xoay ba đoạn. Trạng thái của cây cầu vẫn giống hệt như khi cô đi qua. Vì vậy, Lỗ Thiên Liễu lại nhẹ nhàng vượt qua cây cầu.

Sau khi qua cầu, cô dừng lại định thần trong chốc lát. Bản thân cô cũng không ngờ có thể thoát ra suôn sẻ đến vậy, xem ra quẻ tướng “thuận xuất” đã gieo lúc trước quả thực đã ứng nghiệm. Thế nhưng vẫn còn rất nhiều điều cô vẫn không thể lý giải. Có thể thuận lợi vượt qua các khảm diện trong thị trấn đã là chuyện quá bất ngờ, lẽ nào lúc này đối phương lại dễ dàng thả cô đi? Hay là đối phương đã không còn rảnh rỗi để ra tay ngăn chặn cô nữa? Hay là bọn họ còn phải đối phó với những kẻ đột nhập khác nguy hiểm hơn, ví dụ như những người bên phía cha vừa thoát ra khỏi trận Trăm đốt đan xen?

Nghĩ đến đây, Lỗ Thiên Liễu lập tức cất bước lao nhanh ra phía ngoài. Bây giờ là cơ hội tốt nhất để cô tẩu thoát, cũng là cơ hội tốt nhất để cô kịp thời ngăn cản Lỗ Thịnh Nghĩa, tránh cho bọn họ bị khảm diện trong thị trấn vây khốn, tấn công.

Cũng đúng vào lúc này, dòng nước dưới cầu ba đoạn không biết từ lúc nào đã âm thầm xoáy thành bốn năm vòng xoáy. Xoáy nước không lớn, nhưng nhìn vào tốc độ xoáy và độ sâu của mắt xoáy, có thể thấy rằng chúng được

tạo ra bởi một sức mạnh vô cùng đáng sợ. Từ con đường này, muốn thoát ra phía ngoài, buộc phải đi qua ngõ loanh quanh. Đúng lúc Lỗ Thiên Liễu chỉ còn cách đầu ngõ hai cửa tiệm, cánh cửa của một cửa hàng áo quan bên cạnh đột ngột bật tung, vọt ra một cái bóng màu xanh chàm.

Bóng người đó thấp lùn to béo, trông không có vẻ rắn rỏi lanh lợi, nhưng tốc độ nhanh đến kinh người. Toàn bộ cơ thể giống hệt như một quả bóng da đang bật đi với một sức đàn hồi cực mạnh, mang theo một lực đạo khủng khiếp hơn rất nhiều so với quả bóng da, hệt như một khối bia đá đang lao vọt đi trong không trung.

Mặc dù Lỗ Thiên Liễu có công phu khinh công hơn người, nhưng đòn tấn công thình lình cộng với tốc độ chóng mặt nhường kia khiến cô không thể tránh kịp. Bóng người màu xanh đã vỗ một chưởng sấm sét vào giữa lưng Lỗ Thiên Liễu, Lỗ Thiên Liễu còn chưa kịp cả liếc mắt, đã bay vọt ra xa, rồi ngã sòng soài trên mặt đất, nằm yên không động cựa.

Gã áo xanh thung thảng đi đến bên cạnh Lỗ Thiên Liễu. Gã không cúi xuống xem xét, cũng chẳng thèm đưa tay kiểm tra hơi thở mạch đập của cô. Hắn rất tự tin, bị trúng một chưởng như vậy giữa lưng, dù là thần tiên cũng không chịu nổi chứ đừng nói đến cô gái yếu ớt mảnh mai trước mặt. Hơn nữa, với một cao thủ tầm cỡ như hắn, để phán đoán một người là sống hay chết không cần thiết phải kiểm tra hơi thở mạch đập, chỉ cần cảm nhận sự lên xuống của làn khí và sự lưu chuyển của kinh mạch là đã biết rõ.

Gã áo xanh chỉ không thể ngờ được gã lại có thể đánh lén thành công dễ dàng đến vậy, cũng không ngờ đưa con gái kia lại chết chóng vánh như thế. Theo lý mà nói, cô ta là một cao thủ tuyệt đỉnh, trong trận chiến trong đêm ở Thái Hồ, cô ta chưa cần động thân thủ đã có thể biết được hướng đi của luồng khí và lực đạo trong cơ thể gã. Lần này, nếu không phải ở trong sào huyệt của gã, không phải gã đã quá quen thuộc với bố cục xung quanh, gã tuyệt đối không dám ra tay tập kích.

Đúng vậy, gã áo xanh chính là gã béo đen bị Lỗ Thiên Liễu dọa cho phải bỏ chạy trên Thái Hồ đêm đó. Mặc dù trong lòng gã vẫn có đôi điều nghi hoặc, song lại chẳng mấy lưu tâm suy nghĩ gì thêm. Loại người này chỉ thấy hào hứng với việc giết người. Chỉ thấy gã xoay người, nhún chân, rồi vùn vụt lao về khe núi dẫn đến thác Nhạn Linh như một cơn lốc. Có lẽ cơn khát máu trong gã đã đánh hơi thấy mùi máu tanh sát phạt nồng nặc hơn từ nơi đó.

Nước mưa đã khiến Lỗ Thiên Liễu tỉnh lại. Mưa rất lớn, trên nữa là sắc trời u ám, cô không biết lúc này là giờ nào, và mình đã nằm ở đây bao lâu.

Sau lưng cô đau rát, tựa như mới bị nước sôi tạt phải. Đây là bằng chứng duy nhất giúp cô biết được mình vừa bị tấn công. Trong lúc bị tập kích, thính

giác và khứu giác của cô không thu được bất cứ thông tin nào, chỉ có xúc giác cảm nhận được luồng lực đạo va chạm và nỗi đau đớn thực sự. Vào khoảnh khắc đó, cô biết rõ mình không thể chịu đựng nổi một sức mạnh nhường này, lại càng lo sợ đối thủ tiếp tục tung đòn tấn công, nên khi ngã xuống, cô đã nén hơi thở lại, sau đó dùng phép quy tức thở ra từng chút một.

Lỗ Thiên Liễu chậm chạp bò dậy. Cô biết sau khi phải hứng chịu đòn tấn công nặng nề, phải đặc biệt chú ý tới phản ứng của gân cốt kinh mạch, nếu cử động vội vàng, rất có thể sẽ bị tàn tật, thậm chí mất mạng.

Cô từ từ cử động tứ chi, thận trọng xoay lưng, rồi nhảy lên vài cái. Tất cả vẫn bình thường. Tấm áo giáp rẽ nước quả nhiên thần kỳ, mặc dù trong trận Trăm đốt đan xen nó đã từng bảo vệ cô trước sự tấn công của ngọn trúc, nhưng sức mạnh đó hoàn toàn không thể so sánh với chưởng lực tấn công của cao thủ vừa rồi.

Bầu trời xám xịt không thể phân biệt được ngày đêm, vì vậy, màn đêm cũng sập xuống không một dấu hiện báo trước. Lỗ Thiên Liễu mới vừa mừng thầm vì may mắn, màn đêm đã nhấn chìm cô vào trong bóng tối dày đặc.

Len lỏi trong một thị trấn đầy rẫy hiểm nguy giữa đêm đen quả là vô cùng đáng sợ. Nhưng cũng không thể đứng mãi ở đây, đợi cao thủ phía đối phương quay lại giết mình thêm một lần nữa.

Mưa càng thêm nặng hạt, tiếng mưa rơi xối xả, không còn vẻ mong manh của mưa xuân nữa, mà khác nào mưa rào mùa hạ. Dòng nước phía dưới cầu ván xoay ba đoạn cuộn trào dữ dội, ba đoạn cầu cũng đã bắt đầu chậm chậm xoay tròn.

Trong ngõ loanh quanh tối mịt như bưng. Mặc dù Lỗ Thiên Liễu có con mắt bạch xà nhưng không dám lấy ra soi. May mà cô có xúc giác nhạy bén, mặc dù hai mắt không nhìn rõ, nhưng cô chỉ cần vung Phi như bạc đi, đã có thể biết được tình hình bên trong con ngõ.

Từ cửa ngõ vào trong ba bước không có gì khác so với lúc vào, khám diện vẫn chưa được khôi phục. Thế là Lỗ Thiên Liễu quả quyết tiến vào. Khi cô vừa đi tới đầu ngõ bên kia, liền nghe thấy những tiếng bước chân hỗn loạn đang tiến từ xa lại. Trong đó có một tiếng chân rất quen thuộc, trong đó có nhiều bước chân rất giống nhau.

Một đợt nước mưa bắn tung toé ngay đầu ngõ, liền sau đó là một khuôn mặt trắng bệch, kinh hoàng lơ mờ xuất hiện trước mặt cô.

- Cha!

Vừa nghe tiếng bước chân tấp tễnh, Lỗ Thiên Liễu đã nhận ra Lỗ Thịnh Nghĩa. Trong lòng cô thoát mừng rỡ, cha cô vẫn bình yên! Họ đã thoát khỏi

trận Trăm đốt đan xen.

Nhưng những bước chân đều tăm tắp phía sau là của ai? Bước chân rất nhẹ, hình thể không lớn, bộ pháp vung về, nhưng tốc độ rất nhanh. Nghe tiếng biết là không đi giày, có lẽ là một giống thú nhỏ đi bằng hai chân.

Sắc mặt của Lỗ Thịnh Nghĩa cho thấy ông đã khiếp đảm đến cùng cực. Tiếng gọi thỉnh linh của Lỗ Thiên Liễu càng khiến ông hồn bay phách tán.

- A! A! Liễu Nhi? Chạy mau! Chạy mau lên! Bị vậy là mất mạng! – Mặc dù Lỗ Thịnh Nghĩa vừa giật mình kinh hoàng không phải nhẹ, nhưng bước chân không hề khựng lại lấy một thoáng.

Lỗ Thịnh Nghĩa kéo Lỗ Thiên Liễu cùng chạy vụt đi. Trong lúc xoay người, Lỗ Thiên Liễu nhìn thấy nơi đầu ngõ xuất hiện một thân hình lùn tịt, to phềnh, da trắng bệch hết như sắc mặt Lỗ Thịnh Nghĩa lúc này.

Chạy ra khỏi ngõ loanh quanh, Lỗ Thịnh Nghĩa lập tức rút từ trong ngăn dưới cửa hòm gỗ ra một lưỡi cửa tròn bằng thép xanh vô cùng sắc bén, vung tay phóng thẳng về con ngõ sau lưng, rồi kéo Lỗ Thiên Liễu nấp sang một bên đầu ngõ.

Chỉ nghe thấy tiếng cửa sắc cửa xoèn xoẹt vào da thịt, tiếng bước chân quái dị trong ngõ đã khựng lại. Lỗ Thiên Liễu hết sức ngạc nhiên, rõ ràng phía sau có rất nhiều tiếng bước chân, nhưng tại sao chỉ một cú ra đòn, tất cả đều dừng lại?

- Oá...

Từ bên trong dội ra một tiếng kêu rú cực kỳ rùng rợn, suýt chút nữa đã khiến Lỗ Thiên Liễu chết ngất vì khủng khiếp. Tiếng kêu vừa bật lên, dường như có một thứ gì nổ tung, mảnh vụn, dịch thể bắn tung toé ra khỏi ngõ, kéo theo một thứ mùi tanh tươi thối rữa đến ghê rợn.

Ánh trời bên ngoài ngõ có sáng hơn một chút, vì vậy Lỗ Thiên Liễu có thể lơ mơ nhìn thấy trên mặt đất ngập ngựa nước vàng và thịt vụn. Lưỡi cửa tròn mà Lỗ Thịnh Nghĩa đã ném đi lăn lông lóc trên mặt đá vài vòng rồi đổ xuống loảng xoảng.

Lưỡi cửa vừa đổ xuống, một làn khói xanh nghi ngút bốc lên, lưỡi cửa bằng thép xanh lập tức tan chảy! Thì ra thứ nước vàng bắn ra từ trong ngõ có tính ăn mòn cực mạnh, đến kim loại cũng bị phá huỷ.

Mùi khói xanh hết sức khó ngửi, cảnh tượng tan chảy còn ghê sợ hơn nữa. Mùi tanh tươi thối rữa nồng nặc đã khiến ruột gan Lỗ Thiên Liễu cuộn lên dữ dội, cô đã không thể chịu đựng thêm được nữa, lập tức gập người oẹ ra một bãi nước trong.

Nhưng Lỗ Thịnh Nghĩa lại không có phản ứng gì, dường như ông đã từng

gặp phải tình cảnh đó. Ông chỉ nghiêng đầu, tập trung nghe ngóng động tĩnh bên trong con ngõ.

Những bước chân đều tăm tắp lại dội lên trong ngõ, Lỗ Thịnh Nghĩa vội vàng kéo Lỗ Thiên Liễu chạy tiếp:

- Chạy mau! Lúc này không phải là chủ anh!

- Đó là cái gì? Thứ quái vật đó là gì?

- Quý anh![1360](#) – Miệng mới bật ra hai chữ, chân đã vọt đi đến sáu bảy bước.

Vách quỷ anh

Lúc này, ở chỗ cầu ba đoạn, có hai người đang từ từ trèo lên từ khe sâu bên dưới cây cầu. Bọn họ quay lưng về phía Lỗ Thịnh Nghĩa và Lỗ Thiên Liễu nên không phát hiện ra hai cha con đang chạy đến, nhưng hai người thậm chí còn không phát giác ra cả loạt bước chân rậm rịch trên con đường vắng tanh. Bởi vì bọn họ đang tập trung toàn bộ tinh thần trong cơn cảnh giác cao độ. Thứ quái vật vừa đẩy họ ra khỏi dòng nước có thể tranh thủ những sơ hở nhỏ nhất để tấn công họ bất cứ lúc nào.

- Anh Ngũ Lang, chạy mau! – Lỗ Thiên Liễu đã nhận ra hai người, đó là Quan Ngũ Lang và Du Hữu Thích.

- Không được lại đây! Nguy hiểm! – Ngũ Lang nghe thấy giọng của Lỗ Thiên Liễu, nhưng vẫn không quay đầu lại, chỉ nhả chiếc bàng quang lợn đang ngậm trong miệng ra, quát lên oang oang.

Lỗ Thiên Liễu và Lỗ Thịnh Nghĩa lập tức khựng quay lại, vì họ nhìn thấy những cái bóng thấp lùn đang dồn ép Quan Ngũ Lang và Du Hữu Thích giống hệt như những kẻ đang truy đuổi phía sau họ.

Lỗ Thịnh Nghĩa vừa dừng chân đã lập tức quay người, một tay cầm hộp mưa đình Tý Ngọ, một tay cầm bào thập hình toái thân, hai thứ này đều có thể liên tục phóng ra ám khí tấn công ở tầm xa. Đã không còn đường chạy nữa, chỉ còn cách chặn không cho lũ quỷ anh đến gần.

Lũ quỷ anh đang đuổi phía sau không lập tức lao đến, mà dàn thành hàng ngang chặn mất đường đi. Sau đó, cũng giống như những đồng loại vừa ngoi lên từ dưới nước, chúng từ từ áp sát, bằng những bước chân chậm chạp và đều tăm tắp.

Trong bóng tối, lũ quỷ anh vẫn lũ lượt đổ ra từ con ngõ loanh quanh, tầng tầng lớp lớp bịt kín con đường. Từ dưới khe nước cũng liên tục có thêm quỷ anh ngoi lên, từ khe núi trên bờ bên kia cũng có. Chúng ùn ùn theo nhau lội xuống nước, lặn qua rồi leo lên bờ bên này.

Bốn người bị dồn lại một chỗ, đã không còn kẽ hở để tháo lui.

Lũ quỷ anh cũng đã dừng lại ở vị trí gần sát với bọn họ, rồi tầng tầng lớp lớp vây kín lấy bốn người. Những kẽ mắt lơ lơ vàng ệch nhìn chằm chằm vào bốn con người đang chìm trong kinh hoàng và tuyệt vọng.

Không biết mưa đã ngớt tự bao giờ, chỉ còn lất phất như sương giăng kín màn đêm.

Đến lúc này Lỗ Thiên Liễu mới nhìn rõ đám quỷ anh, vóc dáng và diện mạo của chúng quả thật giống hệt như trẻ nhỏ, nhưng động tác có phần đờ đẫn cứng nhắc. Nếu không phải tận mắt chứng kiến, chẳng ai ngờ được

chúng có thể chạy nhanh đến vậy. Tất cả bọn chúng đều trần như nhộng, trên làn da trắng bệch nổi phồng lên những mạch máu ngoằn ngoèo màu tím xanh. Trên chiếc đầu lớn tròn xoe, lại mọc ra một đầu mũi nhọn hoắt và hàm răng nanh lồm chồm. Nơi đôi mắt là một khe hở rất dài và lớn, nhưng lại giống như không thể mở ra.

Lỗ Thiên Liễu rung mình ớn lạnh, cảm giác lạnh lẽo giống hệt như lúc ở bên đầm nước lớn. Bây giờ thì cô đã hiểu cái ớn lạnh khi ấy từ đâu mà đến. Là mắt, mắt của lũ quỷ anh.

- Di chuyển đi, đừng để bọn chúng tập trung nhìn thẳng vào, sẽ khiến ý thức của chúng ta bị đóng băng! – Lỗ Thiên Liễu vội vàng nhắc nhở.

Bốn người bắt đầu chuyển động, lưng dựa vào nhau rồi xoay vòng tròn, như vậy lũ quỷ anh sẽ không thể tập trung ánh mắt lên bất cứ ai.

Lũ quỷ anh cũng bắt đầu chuyển động. Những con ở hàng trên cùng vẫn đứng yên, nhưng những con ở phía sau bắt đầu trèo lên cơ thể những con phía trước. Động tác trèo rất đều đặn, nhưng sau khi trèo lên, tư thế mỗi con một khác.

- Bọn chúng có bao nhiêu con? – Lỗ Thiên Liễu thấy lũ quỷ anh cứ chồng chất lên cao mãi, thì bật kêu lên.

- Chắc phải đến hơn trăm con! – Lỗ Thịnh Nghĩa đáp.

- Chúng định làm gì? – Du Hữu Thích hỏi.

- Xếp thành vách tường! – Lỗ Thịnh Nghĩa đáp.

- Là vách Bách anh? – Lỗ Thiên Liễu kêu lên kinh hãi.

- Không, còn lợi hại hơn, là vách Quỷ anh!

Vách Bách anh có rất nhiều điểm khác biệt so với phương pháp của khảm tử gia, nó giống như ma thuật, chính xác hơn phải gọi là tà thuật. Nó sử dụng một đứa trẻ còn sống làm chủ soái, rồi dùng chín mươi chín xác chết trẻ nhỏ đã được ngâm thuốc và yểm bùa chú sinh tương làm công cụ, dùng sức mạnh mê hoặc của âm thanh và hình thù để phá hủy tâm thần của người bị bao vây, đến khi người bị bao vây không thể chịu đựng nổi mà tự sát. Không thể làm tổn thương những cái xác trẻ nít này, vì nếu làm cơ thể chúng bị tổn thương, sẽ thức dậy cổ chú “mệnh huyết phụ” trong người chúng, thôi thúc quỷ anh tấn công xâu xé không ngừng nghỉ kể đã gây tổn thương đến nó, cho đến khi máu tươi của kẻ đó tưới đẫm toàn thân, phủ kín mọi cơ quan bộ phận trên cơ thể quỷ anh, nó mới chịu dừng tay. Những cái xác trẻ con đã được ngâm qua thuốc, chân tay cứng như sắt thép, sức mạnh có thể đục đá phá đồng. Chúng lấy máu người bằng cách cào rách bụng ngực, bứt đứt động mạch cổ, người bị tấn công sẽ không còn cơ hội sống sót. Vì vậy, những

khảm tử gia hiểu biết sau khi làm tổn thương cơ thể quý anh sẽ lập tức tự cứa tay cắt thịt, nhân lúc quý anh chưa kịp tấn công, nhanh chóng dùng máu tươi phun đẫm toàn bộ cơ thể chúng.

Vách Quý anh lại có chỗ khác biệt so với vách Bách anh. Quý anh ở đây được tạo ra bằng cách giết chết người phụ nữ đang mang thai sắp đến ngày sinh nở, sau khi chôn xuống đất bảy bảy bốn mươi chín ngày sẽ đào lên, mổ bụng, lấy thai nhi ra đem ngâm thuốc. So với xác chết trẻ nít của vách Bách anh, sức mạnh mê hoặc từ âm thanh, hình thù của nó còn ghê gớm hơn nhiều. Hơn nữa, chúng còn biết cách dùng ánh nhìn để mê hoặc. Ngoài ra, trong cơ thể chúng còn tràn đầy thứ dịch thể của xác chết có tính ăn mòn cực mạnh, chỉ cần tổn thương một chỗ, sẽ toàn thân phát nổ. Nếu để một giọt dịch thể văng trúng người, toàn bộ cơ thể sẽ rữa ra thành nước. Về số lượng, vách Quý anh cũng không giống với vách Bách anh, không chỉ giới hạn ở một trăm con. Vì chủ anh của nó không phải là đứa trẻ sống, nên không cần phải tính toán đến độ lớn nhỏ của sức mạnh điều khiển, vì vậy số lượng bao nhiêu không cần hạn chế.

Bây giờ vách Quý anh đã thành hình, giống như một chiếc ống tròn, chụp cứng lấy bốn người. Lũ quý anh sau khi tạo thành bức tường, hình dạng mỗi đứa một khác, thảo nào số lượng của chúng đông đảo hơn nhiều so với vách Bách anh. Vì chúng có lớn có nhỏ, lại méo mó biến dạng theo các kiểu khác nhau.

“Vách Bách anh, vòng tuyệt mệnh”, đây là câu nói mà tất cả các khảm tử gia trong giang hồ đều thuộc nằm lòng. Nhưng sau khi vách Bách anh đã tạo thành vòng, người bị vây vẫn có cơ hội thoát thân, đó là phải bắt được đứa trẻ sống làm chủ soái. Năm xưa Lỗ Thịnh Nghĩa và Lỗ Thiên Liễu đã từng cứu thoát già trẻ lớn bé nhà họ Nghê bị vây khốn trong vách Bách anh dưới khe Trích Thuý, phương pháp của họ chính là tìm ra chủ anh. Lúc đó, họ vốn dĩ định dùng cây đục ba ngạnh ghim chặt lấy cánh tay của đứa trẻ, nhưng do sự khúc xạ của mặt nước khiến họ nhận lầm vị trí, ngộ sát chủ anh, mà trúng phải cổ chú tuyệt tự.

Lúc này, vách Quý anh đã thành vòng, song Lỗ Thịnh Nghĩa không những không có hành động gì, mà còn lảm nhảm liên hồi trong miệng.

- Bao vây rồi! Chết chắc rồi!

- Cha, chẳng phải cha biết cách tìm ra chủ anh để phá vây ư? – Sau khi biết được đây là vách Quý anh tương tự như vách Bách anh, Lỗ Thiên Liễu đã bình tĩnh hơn rất nhiều.

- Đúng! Nhưng... nhưng mà... nhưng mà không thể tìm ra chủ anh trên vách Quý anh! – Lỗ Thịnh Nghĩa bắt đầu nói năng rối loạn. Kỳ thực từ nãy đến giờ, ông vẫn liên tục tìm kiếm chủ anh trong đám quý anh, nhưng không

thể tìm ra.

Vách Quỷ anh tạm thời chưa khởi động, mới chỉ bao vây. Dường như đôi phương không muốn để họ chết ngay, hoặc là vẫn còn có mục đích nào đó chưa đạt được, nên để họ sống vẫn có ích hơn.

- Không thể cứ ở đây chờ chết được! – Du Hữu Thích cảm thấy cứ quay lòng vòng tại chỗ không phải là cách hay.

- Tôi mở một đường máu, mọi người chạy trước! – Không cần nghi ngờ về lòng dũng cảm của Ngũ Lang.

- Không được! Nếu anh động đao, quý anh bị thương phát nổ, dịch thể bắn tung toé, toàn bộ chúng ta sẽ tan rữa thành nước vàng! – Lúc này, Lỗ Thiên Liễu đã hoàn toàn trấn tĩnh. Cô vừa tận mắt chứng kiến đám nước vàng làm tan chảy lưỡi cưa sắt, nên vội vàng ngăn cản hành động liều lĩnh của Ngũ Lang.

- Đúng vậy! Quý anh không giống với những xác chết trẻ nít trong vách Bách anh, không được hành sự lỗ mãng! – Lỗ Thịnh Nghĩa nói.

- Là như vậy ư? Vậy thì không dùng đao nữa là xong! – Ngũ Lang lại nói.

Lỗ Thiên Liễu không đáp lời Ngũ Lang, vì ba giác nhạy bén của cô vừa phát giác ra một âm thanh quái lạ, giống như tiếng cây cỏ thụ nghìn năm vừa bật rễ.

Lỗ Thịnh Nghĩa và Du Hữu Thích cũng không lên tiếng, vì họ đã nhìn thấy người. Một người vừa lặng lẽ xuất hiện, đứng trên sống nóc của ngôi nhà bên cạnh, tay giương một chiếc ô bằng giấy dầu. Trời tối mịt mù, không thể nhìn rõ mặt, lại thêm bóng ô trùm kín, nên chỉ nhìn thấy phần cơ thể phía dưới. Đó là một thân người cao lênh khênh đang đứng thẳng đơ.

- Phía đó có đường! – Lỗ Thịnh Nghĩa nói nhỏ.

- Vâng! – Lỗ Thiên Liễu đáp.

- Khi vách Quỷ anh vừa chuyển động, chúng ta sẽ nghĩ cách dụ kẻ đó xuống, con hãy thoát lên từ phía trên! – Lỗ Thịnh Nghĩa lại nói.

- Vâng, nếu có cơ hội con sẽ tẩu thoát! – Lỗ Thiên Liễu mặc dù là nhi nữ, tình cảm yếu mềm, nhưng khi hành tẩu trên giang hồ gặp cơn nguy cấp, nhất thiết phải tuân theo một nguyên tắc. Ngay từ nhỏ Lỗ Thịnh Nghĩa đã dạy cho cô nguyên tắc này: chỉ có bảo toàn được tính mạng của mình, mới là cách đền đáp đúng đắn nhất đối với những người đã bảo vệ và hy sinh tính mạng vì mình. Huống hồ sứ mệnh thiên bảo định cõi phàm còn quan trọng hơn tính mạng của bất cứ một ai, bắt buộc phải có người giữ lại mạng sống để tiếp tục thực hiện sứ mệnh.

Ngũ Lang và Du Hữu Thích cũng đều hiểu rõ, trong số họ, chỉ có Lỗ

Thiên Liễu mới có khả năng tung mình nhảy lên mái nhà, di chuyển trên không, cũng chỉ có Lỗ Thiên Liễu mới có khả năng tiếp tục đại sự tìm bảo bối trấn hung huyết. Vì vậy, cho dù phải hy sinh, cũng phải bảo vệ bằng được tính mạng cho cô.

Kẻ cầm ô có thể đi lên trên mái nhà, chứng tỏ nóc nhà ở đây không phải là đường chết, mà chính là con đường bí mật dùng để đột kích do đối phương thiết kế. Nếu ba người Lỗ Thịnh Nghĩa hợp sức phá vỡ vách Quý anh, sau đó thành linh ra chiêu đánh bật kẻ trên nóc nhà, Lỗ Thiên Liễu sẽ có hy vọng trốn thoát.

Xung quanh tĩnh mịch đến rợn người, chỉ nghe thấy tiếng xé gió của ba đoạn ván cầu đang xoay vùn vụt.

Đột ngột bùng lên một tiếng nổ dậy đất, khiến đám Lỗ Thịnh Nghĩa tìm muốn bắn ra ngoài lồng ngực, kẻ đứng trên nóc nhà cũng giật nảy cả người. Tất cả bọn họ đều vội quay về phía phát ra tiếng nổ theo phản xạ, đó chính là khe núi nơi có dòng thác Nhạn Linh.

Lỗ Thiên Liễu đã nhìn thấy phản ứng của kẻ đứng trên nóc nhà, điều này có nghĩa là tiếng nổ vừa rồi cũng nằm ngoài dự liệu của đối phương, đối phương cũng đang bàng hoàng trước âm thanh đó.

Bốn người họ vẫn tựa lưng vào nhau xoay vòng vòng. Khi Lỗ Thiên Liễu xoay đến vị trí quanh lưng về phía kẻ đứng trên nóc nhà, cô đã dùng tay ra hiệu với Ngũ Lang ở bên cạnh. Tín hiệu này chỉ có Lỗ Thiên Liễu và Ngũ Lang hiểu được, là do họ cùng nghĩ ra. Mặc dù Ngũ Lang không thông minh, nhưng vừa nhìn thấy Lỗ Thiên Liễu ra hiệu, anh ta lập tức hiểu được ý đồ của cô.

Quả nhiên, không lâu sau, lại một tiếng nổ khủng khiếp nữa vang lên, lớn hơn hẳn lần trước. Thậm chí họ còn thấy dưới chân rung chuyển. Tiếng nổ dữ dội và cơn rung chuyển cũng khiến cho vách Quý anh chao đảo theo.

Khi dư âm tiếng nổ còn chưa dứt, Lỗ Thiên Liễu và Ngũ Lang cùng dòn hết sức bình sinh rú lên một tiếng kinh hoàng. Tiếng rú lạnh lạnh của Lỗ Thiên Liễu xen lẫn với tiếng hét oang oang của Ngũ Lang hết như một lưỡi cưa sắc bén xẹt ngang màn mưa bụi, cảm giác còn rùng rợn hơn cả nhìn thấy ma quỷ.

Lần này, kẻ đứng trên nóc nhà không chỉ nhìn về khe núi nơi phát ra tiếng nổ khủng khiếp, mà còn hốt hải đưa mắt nhìn khắp xung quanh. Hắn muốn biết hai kẻ kia đã bị thứ gì làm cho khiếp đảm đến nỗi phải rú lên đến thất thanh, thứ đó liệu có gây uy hiếp cho hắn hay không.

Đúng vào lúc này, Ngũ Lang cầm phập cây phác đao vào khe đá dưới chân, rồi tay không lao thẳng về phía vách Quý anh.

Chẳng ai ngờ được có người dám tay không lao vào lũ quỷ anh trông ghê tởm, như nhuộc nhùng đây. Nếu như lũ quỷ anh có suy nghĩ, có lẽ ngay cả bản thân chúng cũng thấy bất ngờ. Nhưng vách Quý anh vẫn không bị phá vỡ, sức mạnh trời sinh của Ngũ Lang chỉ có thể khiến cho vòng tròn quỷ anh khê rung rinh.

Điều này cũng nằm trong dự liệu của Lỗ Thiên Liễu. Nếu như một đòn đã có thể phá vỡ, thì vách Quý anh đã không thể trở thành thứ khám diện mà người giang hồ mới nghe tên đã bủn rủn chân tay. Không phải Lỗ Thiên Liễu muốn Ngũ Lang phá vỡ vách Quý anh, mà muốn mượn lấy sức mạnh tấn công của Ngũ Lang để tiếp thêm lực cho bước nhảy của mình. Ngũ Lang vừa lao đi, Lỗ Thiên Liễu cũng lập tức xoay mình liêu nháy vọt lên. Vào khoảnh khắc Ngũ Lang đâm trúng vách Quý anh, Lỗ Thiên Liễu đã kịp giậm chân lên vai Ngũ Lang, cơ thể lập tức lộn nhào trong không trung, lao vọt qua bên trên bức tường quỷ anh, rồi đáp xuống nóc nhà bên cạnh.

Hiều con không ai bằng cha mẹ. Khi Lỗ Thiên Liễu vừa rú lên, Lỗ Thịnh Nghĩa đã biết hai đứa trẻ sẽ hành động, nên lập tức khởi động hộp mưa đình Tý Ngọ và bào thập hình toái thân.

Kẻ trên nóc nhà không hề chuyển động, chỉ hơi nghiêng tán ô giấy dầu về phía Lỗ Thịnh Nghĩa, giống như đang che chắn gió táp mưa xiên. Thế nhưng chiếc ô giấy dầu rất đời tầm thường chớp mắt đã hất văng mấy chục mũi đinh nhọn và mùi lười bào rơi cả trên mái ngói. Nếu đây là cây dù thép Vũ Kim Cương của nhà họ Nghê ở Sơn Tây, chắc được những món vũ khí sắc bén nhường kia không có gì quái lạ. Thế nhưng nó chỉ là một chiếc ô bằng giấy dầu rất mực tầm thường!

Đang tung người lên không, Lỗ Thiên Liễu cũng phóng Phi như bạc bay đi. Sợi xích thép trên Phi như bạc đã quán trúng một đầu gọng nhô ra phía ngoài tán ô, rồi đột ngột vận lực vào tay giật lại. Tính toán của cô rất thấu đáo, nếu giật được chiếc ô, sẽ trợ giúp cho cha tấn công bằng ám khí thành công, ép kẻ đó phải nhường đường; nếu không giật được, sẽ mượn lực giật về của hắn để nhảy vọt qua đầu hắn.

Chiếc ô quả nhiên đã bị hắn giật ngược lại, nhưng không những không kéo được cơ thể Lỗ Thiên Liễu bay lên, ngược lại còn giật phẳng luôn sợi Phi như bạc đang lỏng trên tay cô. Vòng khuyên ở cuối sợi xích của Phi như bạc xé rách toạc nửa ống tay áo, để lại trên cổ tay cô một vết đỏ bầm.

Lỗ Thiên Liễu hạ xuống trên mép ngói ngay trên rìa mái hiên, nhưng chưa kịp đứng vững, kẻ cầm ô đã hành động. Hắn không đi cũng không nhảy, cơ thể vẫn thẳng đuột mà trượt đánh vèo từ trên nóc nhà xuống không một tiếng động, chiếc ô giấy dầu vọt xuống, mặt ô lao thẳng về phía Lỗ Thiên Liễu.

Lỗ Thiên Liễu rất thành thạo về cấu tạo và cách sắp xếp của rãnh ngói,

việc chạy nhảy qua nóc nhà, mái ngói cũng là sở trường của cô. Song lúc này, cô lại không hề có một mảy may phản ứng trước kẻ kia, cứ đứng đực ra kệ cho đỉnh ô đánh thẳng vào giữa ngực, cơ thể văng đi như một phiến lá rụng, rơi trở lại trong vách Quý anh.

Ngũ Lang và Du Hữu Thích đỡ lấy Lỗ Thiên Liễu đang rơi ngang xuống, lúc này mới phát hiện ra tổn thương lớn nhất của cô chính là về mặt tinh thần. Lúc này, Lỗ Thiên Liễu bàn tay lạnh toát, người run cầm cập, tinh thần hoảng loạn, hai mắt đờ đẫn, miệng lảm nhảm như người dại:

- Không có đầu! Không có đầu!

Thuận xuất chưởng

Kẻ cầm ô chẳng thèm đếm xỉa tới bọn Lỗ Thịnh Nghĩa, lập tức xoay người lao vùn vụt qua các mái ngói, chạy về phía thác Nhạn Linh. Khi cơ thể nhảy vọt lên khỏi mái nhà, hắc hủ lên một tiếng kinh dị, sau đó dưới sự hỗ trợ của chiếc ô, hắc đã nhẹ nhàng bay sang bên kia khe nước.

Sau khi tiếng nổ khủng khiếp dội lên lần thứ hai, phía thác Nhạn Linh không những liên tiếp vọng đến những tiếng ầm ào, mà còn xen lẫn tiếng người kêu rú thảm thiết. Phát sinh tình huống quái đản như vậy, đương nhiên gã cầm ô phải chạy tới xem thực hư ra sao.

Lỗ Thiên Liễu chưa kịp định thần, tiếng hú rùng rợn của kẻ cầm ô đã phát huy tác dụng. Lũ quỷ anh bắt đầu gào khóc, âm thanh từ thấp đến cao, từ chậm rãi đến chói gắt, từ đều đặn đến hỗn loạn. Tiếng khóc cũng muôn hình vạn trạng, hơn nữa cứ gào khóc được một lát, chúng lại thay đổi kiểu khóc.

Tiếng khóc vừa vang lên, Lỗ Thịnh Nghĩa và Du Hữu Thích lập tức đưa hai tay lên bịt chặt lỗ tai, sắc mặt tái xanh tái mét. Lũ quỷ anh chỉ phát ra tiếng khóc suông chứ không hề rơi nước mắt, trong khi hai mắt Lỗ Thịnh Nghĩa và Du Hữu Thích đã nước mắt giàn dụa.

Ngũ Lang cúi rạp người lao vào vách Quỷ anh một lần nữa, bộ dạng chẳng khác gì con trâu điên. Nhưng vừa đâm vào, cơ thể đã văng trở lại, hai chân bắt chéo ngời trên mặt đất, vẻ mặt còn đờ đẫn thất thần hơn cả Lỗ Thiên Liễu.

Tiếng khóc lóc của quỷ anh vô cùng đáng sợ. Chỉ một tiếng rú thảm thiết trước khi chết của một con quỷ anh trong ngõ loanh quanh đã khiến Lỗ Thiên Liễu phải nôn oẹ, huống hồ lúc này có tới hơn trăm con cùng đồng thanh gào khóc.

Kẻ cầm ô vừa lao người vào trong khe núi dẫn đến dòng thác, bỗng có hai bóng đen một trước một sau từ bên trong lao vọt ra ngoài, chạy băng qua hắc mà đi. Chẳng ai để ý đến ai, cứ như không hề nhìn thấy nhau. Nhưng kẻ cầm ô vừa lao vào khe núi, lập tức quay phắt lại, chạy thực mạng ra ngoài theo sau hai người ban nãy. Liên sau đó, một dòng nước cực lớn phun ra cuộn cuộn qua khe núi, thế nước dữ dội không gì cản nổi.

Dòng nước vọt thẳng ra giống như cánh tay của loài yêu quái khổng lồ, chớp mắt đã san bằng tất cả mọi thứ ở cửa khe núi. Rừng cây, hoa cỏ, đá tảng ngổn ngang, cầu ván xoay ba đoạn, chớp mắt đã không thấy đâu nữa, chỉ trơ lại mặt đất ngổn ngang đá vụn cành gãy.

Tuy thế nước vô cùng hung hãn, song không kéo dài. Nó vừa phun ra khỏi khe núi, vách núi hai bên lập tức rung động kịch liệt, hình như có thứ gì đó

đã ngăn chặn dòng nước lại. Vì vậy, dòng nước cuộn cuộn đều đổ hết xuống khe sâu bên dưới cầu ván xoay ba đoạn, ào ào chảy đi theo dòng khe, mà chưa chạm đến vị trí của đám Lỗ Thiên Liễu.

Dòng nước cũng không cuộn trôi hai con người đang chạy phía trước. Bọn họ dường như rất có kinh nghiệm trước sự tấn công của dòng nước kiêu này, vừa thoát ra khỏi khe núi, lập tức nép sang một bên vách đá, gắng sức trèo thật nhanh lên trên. Kẻ cầm ô mặc dù chạy nhanh hơn hai người phía trước rất nhiều, thậm chí đã vượt qua bọn họ, song vẫn không thoát khỏi dòng nước hung hãn. Sau khi dòng nước ào qua, chỉ còn thấy chiếc ô giầy dầu bập bênh một lát dưới khe rồi mất hút.

Sau khi dòng nước đã chảy ào đi theo khe nước, hai người bám trên vách đá lập tức nhìn thấy vách Quỷ anh và bốn người đang bị vây khốn bên trong.

- Lấy tâm cứu vật, vô tri vô giác, vạn vật đều không, trăm giác chẳng thật. Mặc kệ thanh sắc lú hình, tiếng kêu mê hoặc! – Một người bám trên vách đá cất tiếng sang sảng hô lớn.

Những câu này xuất phát từ chương “Ly hư” trong cuốn “Huyền giác”, ý là hãy coi tất cả những thứ đẹp đẽ xấu xa đều là hư ảo, dùng cái tâm để cảm giác sự vật, như vậy mới có được một cái nhìn mới trong khi nhận thức về thế giới, đạt tới được cảnh giới tối cao.

Con mắt thất thần của Lỗ Thiên Liễu đột nhiên chuyển động, rồi lập tức chiếu ra hai tia sáng xanh biếc. “Thanh đồng bích nhãn là bán tiên”, đúng như chương giáo thiên sư đã nhận định.

Lỗ Thiên Liễu vẫn nằm trên mặt đất không đứng dậy ngay, chỉ đưa ngón tay chỉ về phía trước.

- Là nó!

Ngón tay vừa chỉ, Phi như bạc lập tức bay vọt ra theo. Mặc dù chỉ còn lại một sợi Phi như bạc, nhưng mục tiêu cũng chỉ có một con quỷ anh, một sợi Phi như bạc đã là quá đủ. Quả cầu thép lao thẳng vào giữa miệng quỷ anh, tiếng khóc của nó lập tức câm bật, chỉ còn gắng gượng ư ử vài tiếng rất khó nghe trong cổ họng. Tiếng khóc của cả đám quỷ anh cũng nhanh chóng lặng xuống, đồng loạt biến thành tiếng ư ử.

Ngũ Lang đang ngồi chờ dẫn trên đất hai mắt chột đảo tròn rồi tỉnh lại, nhảy bật dậy, tiếp tục lao về phía vách Quỷ anh. Mục tiêu đã rất rõ ràng, chính là con quỷ đã bị quả cầu thép trên Phi như bạc của Lỗ Thiên Liễu tọng vào giữa miệng. Lần này, vách Quỷ anh đã dễ dàng bị đánh thủng một lỗ, Ngũ Lang và con quỷ kia ôm xoắn lấy nhau đánh đám huỳnh huyệt.

Vách Quỷ anh đã tan rã, vì con quỷ đang giao chiến với Ngũ Lang chính là chủ anh. Nhưng cách hoạt động vách Quỷ anh và vách Bách anh lại có

điểm khác nhau. Vách Bách anh sử dụng xác chết của trẻ nhỏ, nếu chủ anh bị phá, những con khác sẽ bị mất đi sự chỉ dẫn của bùa chú, nên hoàn toàn mất đi tác dụng. Nhưng quý anh lại khác, sau khi không còn chủ anh dẫn dắt, chúng sẽ tự thân chiến đấu, mục tiêu vẫn là mục tiêu ban đầu.

Không thể dùng đao kiếm để đâm chém quý anh, nếu có thể chịu đựng được sự bản thủ ghê tởm của chúng, có thể tay không giao chiến với chúng. Nhưng tuyệt đối không được ra đòn quá mạnh, nếu nước vàng trong người chúng bắn ra, chỉ cần một giọt đã đủ làm tan rã cả một con người sống.

Vì vậy khi lũ quý anh vừa tan rã ào ào lao đến, Lỗ Thịnh Nghĩa và Du Hữu Thích chỉ còn cách tay không chống cự, chỉ có Lỗ Thiên Liễu vẫn có thể sử dụng vũ khí là sợi Phi như bạc, vừa nhảy qua nhảy lại để né tránh, vừa phóng quả cầu sắt nhằm thẳng vào những bộ phận hiểm yếu của lũ quý anh như mắt, cổ họng.

Chỉ một loáng sau, Ngũ Lang đã bị cả đám quý anh bu kín xung quanh, không thể động cựa. Mặc dù Lỗ Thịnh Nghĩa và Du Hữu Thích cùng hỗ trợ lẫn nhau, nhưng cả hai cũng đã mệt đến nỗi thở hổn hển, mồ hôi vã ra như tắm, đã sắp không trụ nổi nữa.

Phi như bạc tấn công không thấy hiệu quả, động tác nhảy nhót né tránh liên tục cũng đã trở nên rối loạn, Lỗ Thiên Liễu bắt đầu hoảng sợ, một chút nguyên lý huyền diệu vừa mới lĩnh ngộ ra giờ không biết tiêu tán nơi nào. Cô không thể ngờ được rằng, phá được chủ anh, làm tan rã được vách Quý anh, tình cảnh lại trở nên nguy hiểm gấp bội.

- Có cách nào tiêu diệt chúng không? – May mà Lỗ Thiên Liễu vẫn nhớ ra bên khe nước còn có một cao nhân.

- Phong bế toàn bộ chín vạn chín nghìn huyết trên cơ thể, ba hồi chuông^[361] sẽ chết! – Cao nhân ở bên khe nước trả lời.

Nghe nói con người sau khi sinh ra, trên cơ thể có tổng cộng chín vạn chín nghìn huyết bao gồm cả lỗ chân lông, những huyết này đều có thể dùng để hô hấp, trao đổi không khí. Muốn huỷ diệt bọn quý anh, chỉ còn cách phong bế toàn bộ các huyết vị trên người chúng. Đáp án này chẳng khác nào bảo với Lỗ Thiên Liễu đã hết cách.

Dần dần, lũ quý anh đã dồn ba người Lỗ Thiên Liễu, Du Hữu Thích và Lỗ Thịnh Nghĩa đến cạnh khe nước, thậm chí không còn đủ chỗ để xoay chuyển thân mình. Nhưng lúc này nước dưới khe đã thành dòng cuộn cuộn, mặt nước đầy xoáy lớn xoáy nhỏ, nguy hiểm vô cùng. Lỗ Thiên Liễu, Du Hữu Thích giỏi bơi lội, nên thoạt nhìn đã biết nếu sa chân xuống dưới sẽ chỉ còn đường chết.

Bây giờ phải làm thế nào? E rằng chỉ còn cách cầu nguyện mong cho kỳ

tích xuất hiện, cầu xin thần tiên hạ phàm cứu rỗi giải cơn nguy ách.

Không có thần tiên, nhưng lại có một vị thiên sư chẳng kém gì thần tiên. Đúng vào lúc Lỗ Thiên Liễu chóng đỡ đến chân tay luống cuống, bỗng một giọng nói quen thuộc vang lên từ trên nóc nhà bên cạnh:

- Dừng trong đuôi đực, ba mạch cắt đứt không mạch; không phân sống chết, tâm ngưng trệ hành vi chậm chạp. Trâu xanh của Lão Quân, yên tĩnh ngàn dặm; luật lệnh Thái Thượng, hãy xem ta thi hành! – Giọng nói sang sảng vừa vang lên, từ trên mái nhà thấy bột vàng, tro hương mù mịt bay xuống. Bột vàng và tro hương nhanh chóng lan rộng, động tác của lũ quỷ anh dần dần trở nên chậm chạp.

- Mau lên đây! Thứ này chỉ có thể khiến chúng chậm lại một chút thôi! – Đó là giọng nói của Chu thiên sư. Chu thiên sư đã mất tích trong rừng đậm trúc giờ lại đột nhiên xuất hiện. Lỗ Thiên Liễu lập tức tung mình nhảy vọt lên cao, phóng thẳng Phi như bạc về phía phát ra giọng nói.

Phi như bạc cuốn vào bao kiếm của Chu thiên sư, chỉ thấy phía đó vận lực kéo mạnh, Lỗ Thiên Liễu lập tức bay vọt qua đầu lũ quỷ anh, đáp lên nóc nhà.

Lúc này, phía dưới đã trở nên yên tĩnh, Lỗ Thịnh Nghĩa và Du Hữu Thích vẫn bị lũ quỷ anh xúm xít giữ chặt, không thể nhúc nhích. Song Lỗ Thịnh Nghĩa vừa may lại quay mặt về phía Lỗ Thiên Liễu, thấy cô bay lên nóc nhà, liền gào lên thật lớn:

- Gõ cụt ngọn hoa nho chùm, cành chia chạc dài sừng hươu. Quyết thì quyết luôn, rìu cưa cùng xuống! – Câu nói này tất cả người nhà họ Lỗ đều hiểu rõ, gõ đã bị cụt ngọn có thể chạm khắc hoa nho, cành chia chạc có thể dùng để đeo gọt bộ sừng hươu, ý nói là nên chú ý đến sự tốt xấu lợi hại trước mắt, gặp thời cơ phải quyết đoán, đưa ra lựa chọn chính xác. Ý Lỗ Thịnh Nghĩa muốn bảo Lỗ Thiên Liễu hãy mau chóng thoát thân, nếu cô thuận lợi thoát ra ngoài, rất có thể sẽ có trợ giúp đối với tình thế hiểm nghèo trước mắt.

Lỗ Thiên Liễu không đi, cũng không tìm cách xuống cứu mọi người, mà tập trung quan sát để biện nhận hai người ở bờ bên kia khe nước. Trời tối đen nên cô nhìn không rõ, nhưng ba giác nhạy bén đã giúp cô nghe thấy tiếng cọ xát của bó nan tre đeo trên người Chúc Tiết Cao, ngửi thấy hơi rượu nồng nặc và mùi dầu mỡ trên người Thuỷ Du Báo.

Lúc này, dưới khe sâu không những nước lớn cuộn cuộn, mà tốc độ của dòng nước cũng đã vô cùng khủng khiếp. Vì vậy hai người kia chỉ có thể đứng ở trên bờ, không có cách nào vượt qua dòng nước xiết để sang trợ giúp.

- Tôi đi trước đây! – Không biết Lỗ Thiên Liễu đang nói với ai.

- Đi sẽ đi, ở tự ở, không chân chờ, tâm tương thông, mang hình bán tiên tự thoát tục, chớ tin lời mê hoặc yêu ma! – Lời của Thủy Du Báo không phải ai nghe cũng hiểu, nhưng hiểu hay không chỉ là thứ yếu, quan trọng hơn là có tin hay không.

Lỗ Thiên Liễu nghe xong, lập tức quay người nhảy qua nóc nhà lao mình vào trong bóng tối. Chu thiên sư bám sát theo sau Lỗ Thiên Liễu, hai cái bóng thoáng chốc đã biến mất trước tầm mắt mọi người.

Vượt qua hai dãy nóc nhà, Lỗ Thiên Liễu không dám tiếp tục di chuyển trên nóc nhà nữa. Đường trên sống nóc là con đường bí mật của đôi phương, thường rất hẹp và rất khó nhận ra. Mà thông thường những con đường này đều được nối với những khám nút bện nhảy và thần tốc gấp bội, nguy hiểm vô cùng. Thế là Lỗ Thiên Liễu theo một mảng ngói có thể khẳng định là an toàn quay trở xuống đường phố, men theo con đường cô đã tiến vào để chạy ngược trở ra.

Trở ra đáng lẽ sẽ thuận lợi hơn nhiều so với lúc tiến vào, vì nhiều khám nút đã bị phá vỡ. Thế nhưng những mối uy hiếp to lớn hơn, đông đảo hơn đang dần dần vây kín, dần dần áp sát, mỗi một mối uy hiếp đều là một tai họa khủng khiếp mà Lỗ Thiên Liễu không thể trốn thoát hay chống trả.

Lúc này, trong rừng cây ở hai bên con đường đá bên ngoài thị trấn đang lúc nhúc một bày động vật trong tư thế sẵn sàng. Bọn chúng đều mang một bộ mặt quái đản, tựa như những chiếc mặt nạ ma quỷ, hay bộ mặt vẽ màu của diễn viên hát bội, màu sắc chói chang, hình thù kỳ dị. Đàn nút thú này không phải lần đầu tiên được điều động. Trước đó, chúng đã được sắp đặt trong Cửu chuyển thiên cách, đợi đến khi bọn Lỗ Thịnh Nghĩa đi tới vòng thứ tám sẽ đồng loạt tấn công. Nhưng không ngờ mới sau ba vòng, Chúc Tiết Cao đã đưa mọi người chạy thoát. Nút thú chưa được sử dụng, bởi vậy chúng đã được tập hợp đến đây, giữ sức chuẩn bị cho đợt tấn công tiếp theo.

Trong một rãnh sâu cỏ cây rậm rạp ở phía xa hơn, một đám người bịt mặt y phục xanh chàm đang nhanh chóng di chuyển về phía thị trấn. Kỳ lạ là ở chỗ đám người này đều không có bàn tay, mà trên cổ tay trái có gắn móc câu đuôi bò cạp, cổ tay phải có gắn đao vuốt báo hai lưỡi. Bọn chúng từ nhỏ đã bị chặt đứt hai bàn tay, sau đó dùng đinh chốt chặt vũ khí vào xương bàn tay. Sau khi lớn lên, vũ khí sẽ được cố định như một bộ phận trên cơ thể. “Đôi tay” này ngoài việc giết người sẽ không thể làm được việc gì khác, vì vậy trong giang hồ gọi bọn chúng là “Thiên sinh sát” (sát thủ trời sinh). Mà đám Thiên sinh sát này chính là đội quân tiên phong do môn trưởng Chu gia điều động đến ứng cứu sào huyệt phía đông nam. Mục đích chuyến đi này của bọn họ là giết sạch toàn bộ những người bên ngoài đã đột nhập vào bên trong, đoạt lại thứ mà trưởng môn muốn có.

Trên một triền dốc rợp cỏ nối tiếp với rãnh cỏ, lại có thêm một đám người trang phục đủ loại đang di chuyển về phía thị trấn. Họ di chuyển có vẻ khó khăn, vì triền dốc ở đây rõ ràng đã được bàn tay con người sửa sang, mặt cỏ trơn trượt khác thường, dường như chuyên dùng vào một mục đích gì đó. Đám người tuy không quá đông, song có vẻ ai cũng là cao thủ, họ đang di chuyển rất nhanh và chắc chắn qua khu vực nguy hiểm. Dựa theo tốc độ và hướng di chuyển của họ, có thể thấy chỉ một lát nữa thôi sẽ phải đụng đầu với đám Thiên sinh sát.

Còn ở lối vào bên ngoài vùng núi Thiên Linh, người áo xanh đã từng hai lần đối đầu với Lỗ Nhất Khí cũng dẫn theo một đám người đông đảo tiến về phía thung lũng Ngô Chân. Mặc dù hấn mặt ngoài tỏ ra điềm tĩnh, nhưng trong tâm tư đang vô cùng căng thẳng.

Lần trước tại vùng Đông Bắc, không lấy được Kim bảo, chỉ coi như là vuột mất trong gang tấc. Tiếp đó đến chuyến hải hành tìm bảo, dầu rằng không thu hoạch được gì, nhưng cũng không đến nỗi phải thất vọng. Nhưng nơi đây tương truyền là nơi cất giấu Thủy bảo, và đây cũng là kết luận mà nhà họ Chu phải vắt kiệt tâm lực suốt mấy đời mới thu được, là cứ địa mà gia tộc bọn họ chắc chắn nhất và cũng đã phải trả giá nhiều nhất. Mặc dù biết bao năm nay vẫn chưa thể tìm ra dấu vết bảo bối, song toàn bộ bảo cấu coi như đã nằm trọn trong tầm kiểm soát của Chu gia. Nếu như bảo bối này lại rơi vào tay người nhà họ Lỗ, thì còn nỗi hối hận nào lớn hơn.

Sau khi nhận được thông tin có người đột nhập vào cứ địa, vốn dĩ hẳn định tập trung lực lượng tiêu diệt tất cả để trừ hậu hoạn. Nhưng sau đó suy đi tính lại, cuối cùng vẫn không thắng được ý tham của bản thân, nên quyết định mạo hiểm, lệnh cho thủ hạ nơi đây cố ý thả cho người Lỗ gia xâm nhập vào, đợi đến khi họ tìm được bảo bối mà bấy lâu gia tộc họ chưa thể lòng ra, mới ra tay cướp về. Nhưng hấn còn chưa kịp đến khu núi Thiên Linh, bên trong liền có tin tức báo ra, nói rằng cục diện đã khó bề khống chế. Những kẻ đột nhập chia làm mấy lộ, mỗi lộ đều áp dụng hành động riêng, cuối cùng cũng không biết đã lấy được bảo vật hay chưa, và ai đã lấy được bảo vật.

Trước tình huống ngoài dự tính, kẻ áo xanh đã không thể bình tĩnh được thêm nữa. Bây giờ buộc phải bắt lấy toàn bộ những kẻ xâm nhập trước khi bọn họ kịp tẩu thoát, bất cứ giá nào cũng không được để một ai lọt lưới. Đây là đối sách duy nhất đảm bảo cho bảo bối không bị vuột mất.

Đường ra trùng trùng vây bủa, trong trần cạm bẫy giăng kín, trong khi vẫn chưa biết được bộ mặt thật của kẻ đi cùng, lại thêm những người thân yêu đang bị bủa vây, lạnh dữ khó đoán, bước chân của Lỗ Thiên Liễu cứ chậm dần, chậm dần, cuối cùng dừng hẳn lại. Cô ngược mắt nhìn lên, gần là nhà cửa, xa là núi non, tất cả đều đã chìm ngấm trong màn đêm thăm thẳm. Con

đường dưới chân vẫn là con đường lúc trước đã đi vào, nhưng không biết bây giờ có còn đi được hay không, có đi qua được hay không? Còn nữa, cho dù cô có thuận lợi thoát ra đúng như quẻ bói đã gieo lúc trước, nhưng sau khi thoát ra, cô sẽ phải đi lối nào đây?

Chưa thể đi ngay được! Vẫn còn chuyện hệ trọng cần phải thực thi!

Trong màn mưa đêm mờ mịt, ánh mắt Lỗ Thiên Liễu một lần nữa lại rưng rưng cháy sáng!

§3. THUYẾT BẢO ĐỊNH TÂY NAM – LỖ THIÊN LIỄU PHÁ GIẢI BÍ MẬT THÂN THỂ

Mưa đã tạnh, nhưng nước mắt lại đổ xuống chan hoà. Sau khi đã được giải thoát và thả lỏng hoàn toàn, chính là lúc cảm xúc bộc phát. Trong cơn đau buồn, có quá nhiều thứ đang vùn vụt chạy qua trí não Lỗ Thiên Liễu, có người, có việc, có quá khứ, có hiện tại. Cha không còn nữa, nhà cũng mất rồi, bây giờ cô biết đi đâu, về đâu?

Khi Quan Ngũ Lang bò được tới bên cạnh Lỗ Thiên Liễu, cô đang đứng trên một tảng đá bằng phẳng nhô cao, đưa đôi mắt đắm nước nhìn như hút về một đỉnh núi phía tây nam. Trên đỉnh núi có một cây liễu, cành dày lá mượt, trơ trọi một mình đang phát phơ theo gió.

- Đi đâu đây? – Quan Ngũ Lang hỏi.

Có lẽ... – Lỗ Thiên Liễu chậm rãi đưa cánh tay lên, chỉ về một hướng – Có lẽ em nên đi về nơi đó! Em đã đến từ nơi đó!

Vô hình sát

Mưa đêm lại rào rào đổ xuống, khiến thị trấn lúp xúp những ngôi nhà ngói đen tường trắng trong thung lũng Ngô Chân chìm khuất trong bóng đêm đen đặc và hỗn độn. Nhưng ánh mắt Lỗ Thiên Liễu vẫn rùng rục sáng, dòng tư duy vẫn hết sức mạch lạc.

Khảm diện cối đá ở đầu thị trấn không thấy đâu nữa, thay vào đó là một lão già đầu hói nét mặt hiền từ. Song áp lực vô hình ép tới từ phía lão già còn nặng nề hơn nhiều so với khúc cối đá khổng lồ khi trước.

- Ha ha! Con nhóc kia, khỏi cần kiếm chuyện che mắt ta nữa! Là ta đã mở tấm chắn cối xay nước, ngươi mới thoát khỏi cối xay ma. Không có đồng xu bạc của ta, làm sao ngươi có thể thoát khỏi con đường chia bốn xẻ năm? Còn nữa, tại ngõ loanh quanh, khảm diện đôi hợp Sông chảy không ngừng, cầu ván xoay ba đoạn, quý anh trên tám mươi tư cột cò, nếu không nhờ ta tháo dây phá lầy, có khảm diện nào ngươi vượt qua nổi không? Vì vậy trước mặt chân nhân đừng nói láo, mau đưa vật đó ra đây! – Lão đầu hói có vẻ rất lăm lờ.

- Ô, cối xay ma! – Lỗ Thiên Liễu đã hiểu. Đôi phương biết rõ chỗ khuyết của khảm diện Rãnh cối kếp, vì vậy đã thiết kế thêm một khảm nối liền, khiến cho những người may mắn thoát khỏi Rãnh cối kếp lại phải lao đầu vào tử địa, chui vào trong chiếc cối xay nước chuyên dùng để xay người. Mâm cối vừa quay, cơ thể sẽ bị nghiền nát như tương. Cửa cối mở ra, các mảnh cơ thể sẽ bị nước cuốn phăng đi, chỉ còn lại lớp mỡ người dính lại trên mặt đường.

- Ông quả là người tốt! Sau khi trở về tôi sẽ mang đại lễ tới hậu tạ!

- Thứ mà ngươi đã lấy được chính là đại lễ, đưa nó cho ta là được! – Lão già rất cương quyết.

- Ô, lúc ở trong đó tôi đã ngắt được một cành hoa, ông có lấy không? – Lỗ Thiên Liễu gỡ lấy cành hoa cài trên búi tóc xuống, đưa cho lão già. Trong mắt lão bỗng chớp lên một tia hung ác như loài rắn độc, đây chính là ánh mắt mà cô đã cảm giác thấy khi ở trong khe đá.

- Nếu ngươi chưa lấy được vật đó, chắc chắn ngươi sẽ không vội vã bỏ chạy. Nhưng nếu không đưa nó cho ta, ngươi sẽ không thể chạy thoát! – Lão già nói.

- Ta sẽ đưa cô xông ra! – Chu thiên sư đang đứng cạnh Lỗ Thiên Liễu lập tức rút kiếm lao về phía lão già.

Lỗ Thiên Liễu cầm lại cành hoa lên búi tóc. Cô không đợi Chu thiên sư mở con đường máu, mà chớp cơ hội quay người chạy ngược trở lại. Cô

muốn tìm ra một con đường khác để thoát khỏi thị trấn. Vì trong bố cục của thị trấn này, nơi không có đường chưa chắc đã là đường chết.

Thực ra lúc này, khi đi qua lối rẽ chia bốn xẻ năm, Lỗ Thiên Liễu đã nhận ra sự khác biệt giữa các mái nhà. Trên nóc một ngôi nhà ở đó có thêm hai cây xà bắc ngang, mái hiên có đầu mè, [\[362\]](#) chốt hình chim cắt ngược cổ định. Kiểu mái nhà như vậy chịu tải tốt, ngôi không bị trượt xuống, rất có thể là con đường sống ngầm ẩn danh cho đôi phương đi lại.

Lỗ Thiên Liễu đã phán đoán chính xác, trên những mái nhà này quả thực có đường sống. Khi cô tiến vào trong trấn, lũ quỷ anh đã ngồi chồm hồm như thú nóc trên chính những nóc nhà như thế để nhìn cô. Nhưng lúc này, cô không thể đi theo con đường đó được nữa, vì có hai kẻ đã đứng đó chặn đường, hai kẻ đã từng suýt chút nữa giết chết cô.

Trên nóc nhà có một kẻ cầm ô đang đứng sừng sững. Khi Lỗ Thiên Liễu tìm cách thoát khỏi vách Quỷ anh, cô đã phát hiện ra kẻ bị bóng ô che khuất nửa thân người kia hoàn toàn không có phần đầu. Cũng chính vì thế mà cô đã được một phen khiếp sợ đến hoảng loạn tinh thần, nỗi khiếp sợ ấy còn kinh khủng hơn nhiều so với cú tấn công thực tế. Về sau, kẻ đó rõ ràng đã bị dòng nước xiết cuốn trôi, nhưng tại sao lúc này lại xuất hiện ở đây? Kẻ đó chắc hẳn là ma quỷ chứ không phải con người.

Kẻ đứng chặn trên đường phố chính là gã béo đen đã đánh lén Lỗ Thiên Liễu một chưởng. Khí thế của hắn vững vàng như núi, ngay cả ánh nhìn cũng như những nhát búa nặng nề đập thẳng vào đôi phương. Thật khó tưởng tượng gã lại có thể tung ra những cú tấn công thần tốc như chớp xẹt.

Lỗ Thiên Liễu vừa bước chậm lại, đã cảm thấy làn khí của hai kẻ kia vô cùng rối loạn. Thật kỳ lạ, dường như bọn họ còn căng thẳng hơn cả bản thân cô.

Đúng vậy! Một người đã bị chính tay mình giết chết giờ lại đột ngột xuất hiện ngay trước mắt không một vết thương, hỏi sao gã béo đen không căng thẳng. Sự tự tin của gã đã tan vỡ hoàn toàn. Kẻ cầm ô còn khiếp sợ hơn nữa, vì cô gái kia ngay cả vách Quỷ anh cũng không làm gì nổi.

- Liễu Nhi đừng sợ, chúng ta đến đây! – Là giọng của Lỗ Thịnh Nghĩa. Ông dẫn theo Quan Ngũ Lang, Du Hữu Thích đang lao đến trên đường phố.

Bỗng một bóng đen phóng vụt qua không trung, một giọng nói khác phát lên từ ngã tư đường:

- Đây, người anh em họ Du, nhớ trả rượu cho ta đây nhé! Dám dùng rượu của ta để tắm cho lũ quỷ oắt con, tiếc đứt cả ruột! – Chính là con sáo mắt đỏ và Thủy Du Báo, phía sau còn có Chúc Tiết Cao. Họ không thể vượt qua khe nước chảy xiết, nên đã tìm đường vòng để trở ra.

- Cái thứ đó mà gọi là rượu à? Chưa loét y như giấm! Lúc nào về tôi sẽ tặng ông cả một hũ giấm Trấn Giang, tha hồ mà tắm. – Du Hữu Thích nói.

- Rượu của ta dù có là giấm, thì giấm Trấn Giang cũng còn lâu mới sánh được. Rượu ủ từ nhụy hoa quỳnh cho thêm giấm hoa quả, xác thối gặp phải sẽ khô, xác khô gặp phải sẽ tan, nếu không làm sao đuổi được lũ quỷ ranh con kia! – Thủy Du Bạo vội phản bác.

- Đó là nhờ vào cái ống thổi của cậu Chúc, không thì thứ rượu pha giấm của ông cũng chẳng thể phun qua khe nước được!

Đúng vào lúc đó, Chu thiên sư và lão già hói đầu cũng đuổi kịp đến sau lưng Lỗ Thiên Liễu. Hai người đứng hai bên tạo thành thế gọng kìm, cách Lỗ Thiên Liễu khoảng mười bước chân. Lỗ Thiên Liễu cảm thấy rất lạ lùng, bọn họ không giao tranh kịch liệt như cô tưởng, ngược lại còn kết bè chạy đến bao vây cô, chẳng lẽ cô quan trọng đến vậy hay sao?

- Cô Liễu, đưa thứ đó cho ta, ta sẽ đưa cô ra! – Lời nói và dáng vẻ của Chu thiên sư vẫn hết sức chân thành.

- Không ai được đi hết, trừ phi giao lại nó cho ta! – Lão hói mắt loé hung quang.

- Đừng nghe lời bọn họ, hãy đi theo ta! – Thủy Du Bạo lắc người một cái, chớp mắt đã lướt qua gã béo đen, đứng ở vị trí cách Lỗ Thiên Liễu khoảng mười bước chân.

Ba lão già với phong thái hoàn toàn trái ngược đang tạo thành một hình tam giác vây Lỗ Thiên Liễu vào giữa.

Con sáo mắt đỏ lượn hai vòng trên đầu, rồi nhẹ nhàng đáp xuống vai Thủy Du Bạo, không ngừng lắc lư cần cổ, vẽ vô cùng cảnh giác với mọi động tĩnh xung quanh.

- Đừng theo lão ta, kẻ này nguồn gốc mập mờ, không phải yêu ma cũng là phường trộm cướp! – Chu thiên sư đang ám chỉ Thủy Du Bạo.

- Dám phi báng ta à? Lệnh bài thiên sư ta mang đến chẳng lẽ lại hà tiện như bài vị tổ tông nhà ngươi... – Thủy Du Bạo bắt đầu chửi bới Chu thiên sư thậm tệ.

Chu thiên sư không hề mảy may biến sắc trước những lời lẽ ngoa ngoắt của Thủy Du Bạo:

- Với thân phận và đạo hạnh của ngươi, đừng tự biến mình thành ra khó coi như thế!

Thủy Du Bạo cười lớn, tiếng cười có vẻ lạ lùng:

- Ha ha! Ngươi biết rồi ư? Biết quá nhiều, mạng khó giữ! – Vừa nói, lão vừa lao thẳng về phía Chu thiên sư.

Lỗ Thiên Liễu lập tức cảm nhận thấy một luồng khí vô hình cực kỳ bạo liệt, khiến người ta phải ớn lạnh, tê buốt.

- Đừng ngoan cố nữa, người của ngươi không đến được đâu! – Chu thiên sư không hề hoảng loạn, vẫn đứng yên không nhúc nhích.

- Trong khe Quải Phát ngươi đã cho một đệ tử quay lại lừa phỉnh người của ta đi mất, đúng không?

- Đoán đúng lắm! Đáng tiếc là hôm đó ngươi định đuổi theo nó mà không kịp!

- Nếu không phải gã Hoàng Đại Giải chết tiệt vướng víu chân tay, đứa tiểu yêu của ngươi đừng hòng chạy thoát! – Thủy Du Bạo từ từ đứng thẳng người dậy, bỗng chốc hiển lộ một khí độ phi phàm, hoàn toàn không giống lão bếp già lôi thôi hạ tiện lúc trước.

Du Hữu Thích nghe Thủy Du Bạo nhắc tới Hoàng Đại Giải, tim bỗng nảy lên một cái. Nhưng hai người họ nói năng mập mờ chưa rõ, mà lúc này lại không thích hợp để hấn xen ngang vặn hỏi đầu đuôi.

- Đúng vậy! Nhưng đệ tử của ta đi rồi, không những chặn được người của ngươi, mà còn dẫn được người của ta đến! – Nói đến đây, giọng điệu của Chu thiên sư có chút nôn nóng, vì theo như tính toán của ông ta, quân tiếp viện đáng lẽ phải đến rồi mới phải.

- Các ngươi coi đây là đâu hả? Chỉ e muốn vào mà không có đường vào, muốn ra mà không còn mạng để ra! – Lão hói cắt ngang, giọng đầy cao ngạo.

- Có đường! Đường vận chuyển đồ, dốc cỏ trăm dặm! – Thủy Du Bạo nói.

- Dốc cỏ trăm dặm? – Giọng nói của lão hói rõ ràng không còn vẻ tự tin như lúc trước. Lão hiểu rõ, khi mới xây dựng nơi này, để thuận tiện cho việc vận chuyển đồ vật và nguyên vật liệu, bọn họ đã từng mở một con đường đá nhẵn nhụi men theo sườn núi, rìa đồi. Sau này đường đá hư hỏng, liền rắc hạt cỏ lên trên, mọc thành những dốc cỏ rậm rạp.

Thủy Du Bạo chẳng thèm đếm xỉa tới lão hói, mà quay nghiêng người về phía Chu thiên sư:

- Ta không có người, còn ngươi có người, nhưng nếu như ngươi chết, người của ngươi cũng chẳng làm được tích sự gì! – Nói đoạn, Thủy Du Bạo lùi về sau một bước, nửa thân đổ nghiêng, hai cánh tay một trước một sau tạo thành thế giương cung. Đó là chiêu thức dốc toàn lực tấn công, một đòn giết địch.

Lão hói đã nhận ra, đây chính là cục diện cò nghêu tranh hùng, ngư ông đắc lợi.

Song thật bất ngờ, Thủy Du Bạo bất thành linh thuận theo thế nghiêng của cơ thể nhanh chóng lùi lại phía sau, bộ pháp cực nhanh nhưng vô cùng ổn định, hết như luồng gió vụt qua.

Lão hói dù gì cũng là một cao thủ hiếm có, trong lúc kinh ngạc tuy chưa kịp xoay chuyển thân hình, nhưng hai tay đã nhanh như chớp đánh về trước mặt Thủy Du Bạo.

Tay phải của lão hói đen thui như bánh nướng quét dầu vừng, còn tay trái lại trắng toát như bánh gạo vừa vào lồng hấp. Đây chính là tuyệt kỹ “Âm dương sư hồn thủ” đã thất truyền trong giang hồ suốt mấy trăm năm nay. “Hữu âm sư mười tám tầng hồn tán, tả dương sư chín trùng trời phách tan”, chỉ cần để hai bàn tay bắt hồn đó chạm vào, bất kể xuống mười tám tầng địa ngục hay lên chín tầng trời, cũng đều vô cùng thâm hiểm.

Thủy Du Bạo không hề né tránh, mà quay vụt người lại, đồng thời đánh cánh tay trái đang trong thế giương cung về phía lão hói, giống như muốn xoa lên đỉnh đầu trọc lóc của lão.

Lão hói cũng chẳng thèm né tránh. Lão biết, nếu hai bàn tay của lão không chạm được vào người đối phương, đối phương cũng sẽ không thể chạm được vào người lão. Trừ phi tay của đối phương đột ngột mọc dài ra...

Một tia đỏ chói xẹt ngang cản cổ lão hói. Liền sau đó, cái đầu hói của lão ngật thẳng ra sau, tia đỏ vừa nảy lập tức mở rộng, xoè ra như nan quạt, phun thành một trời mưa máu.

Cánh tay không thể mọc dài ra, song vũ khí lại có thể kéo gần khoảng cách giữa hai con người. Lão hói đối diện với vũ khí giết người mà không né tránh, vì lão không hề nhìn thấy món vũ khí đó.

Trong khoảng không phía trước bàn tay của Thủy Du Bạo có một vệt máu đỏ loè, hình dạng giống như mũi kiếm. Máu tươi vừa dính đã rơi, đầu kiếm cũng lập tức biến mất.

Một thanh kiếm vô hình! Không, đúng hơn là một thanh kiếm trong suốt, trong suốt tuyệt đối, đến mức không ai có thể phát giác ra sự tồn tại của nó.

Gã béo đen và kẻ cầm ô không khỏi kinh hoàng trước cảnh tượng trước mắt. Bọn chúng bất giác lùi liền mấy bước, bỏ ngỏ lối đi mà bọn chúng đang chặn giữ.

- Kiếm thủy tinh vô hình! – Chu thiên sư bật ra một tiếng kêu khiếp đảm.

- Đúng vậy! Vô hình kinh quỷ thần, thủy tinh trừ yêu ma! – Thủy Du Bạo không những khí độ khác hẳn, ngay cả ngữ khí cũng trở nên lẫm liệt uy nghiêm.

- Rốt cuộc ngươi đã làm gì chương giáo thiên sư? Bảo vật trấn giáo của

núi Long Hồ tại sao lại ở trong tay ngươi? – Chu thiên sư tuy hết sức hoang mang nghi hoặc, nhưng vẫn không tỏ ra nóng vội.

- Ha ha! Thì ra ngươi vẫn chưa biết tất cả. Có trách chỉ trách ngươi mang theo tài nghệ gia nhập Thiên Sư giáo đã bao năm nay, nhưng chỉ thích ở lì trong Duyệt Vi đường tra cứu sách vở, tìm kiếm manh mối. Nếu như ngươi tiếp xúc nhiều hơn với các đạo pháp hành thuật, hẳn cũng không đến nỗi ngay cả chiêu Xúc hình hoá hồn cũng không hiểu! – Lời lẽ của Thuỷ Du Bạo lúc này càng bộc lộ được uy thế của bậc đại tông sư.

- “Xúc hình hoá hồn”! A, ta biết ngươi là ai rồi! Thảo nào! – Chu thiên sư lập tức tỉnh ngộ.

“Xúc hình hoá hồn” là chiêu thức mà các thiên sư trên núi Long Hồ dùng để giải cứu người bị ma nhập quỷ ám, tức là dùng viên thuốc xúc hình đơn để cải trang, khiến bản thân biến thành hình dạng của người bị ma nhập, hơn nữa phong thái, động tác, giọng nói cũng đều mô phỏng y hệt, không gì không giống. Sau đó sẽ ngủ cùng với người bị ma ám, dụ cho ma quỷ nhập vào cơ thể thiên sư, rồi phong kín nó ở bên trong, dùng nội hỏa đan khí để huỷ diệt nó.

Xúc hình đơn do Bách biến Hiên Hiên chủ Tiên Bách Tướng ở Động Đình truyền lại cho núi Long Hồ vào đời Nguyên, kỹ xảo đơn giản dễ sử dụng, trình độ hoá trang có thể gây đảo lộn thật giả. Còn về bắt chước thần thái giọng nói, mặc dù cũng có bí quyết được lưu truyền, nhưng chủ yếu vẫn phải nhờ vào tài năng thiên phú.

Kỹ xảo cải trang, bắt chước của lão Thuỷ Du Bạo giả đã đến trình độ thượng thừa, ngay đến Chu thiên sư cũng không phát hiện ra một mảy may sơ hở. Trên núi Long Hồ ai mới có được bản lĩnh thần kỳ đó? Một tia sáng bỗng xẹt ngang trí não Lỗ Thiên Liễu. Nhìn vào hình dáng, phong độ và bản lĩnh của lão Thuỷ Du Bạo giả danh kia, dường như rất giống chưởng giáo thiên sư của Thiên Sư giáo.

Nghi ngờ của Lỗ Thiên Liễu nhanh chóng được chứng thực. Lão Thuỷ Du Bạo mạo danh đã lôi ra một bình rượu, đổ một ít lên mặt rồi xoa xoa vài cái, lập tức râu ria đen nhánh, nếp nhăn giãn ra, ngay cả khuôn mặt bì bì cũng trở lại xương xương, khí chất tiên linh đã hoàn toàn hiển lộ, quả nhiên là vị chưởng giáo thiên sư tiên phong đạo cốt.

Không những khuôn mặt thay đổi, mà giọng nói cũng hoàn toàn đổi khác:

- Kỳ thực ngay sau khi ngươi lên núi Long Hồ, ta đã phát thiệp thiên sư để điều tra nguồn gốc của ngươi, kết quả là góc gác của ngươi rất sạch sẽ, không hề dính một vết đen. Có câu càng giấu càng lộ, càng là những kẻ như thế lại càng đáng nghi. Giang hồ có câu “thân mang tuyệt kỹ, xuất xứ hư vô,

hắn có mưu mô”, quả thực rất chí lý!

- Vì vậy Thiên Sư giáo mới cảnh giác với ta, khiến ta không thể tìm ra thứ gì đáng giá trong Duyệt Vi đường, tuyệt đối không cho ta có cơ hội chạm vào những thứ giống như cái Bát quái gỗ mà người mang đến? – Chu thiên sư lúc này mới bừng tỉnh.

- Những kẻ đáng ngờ trong giáo không chỉ có mình người, cảnh giác cũng không chỉ với mình người!

- Tám lạng vàng mà con bé họ Lỗ kia mang đến, người đã hiểu được hàm nghĩa của mười hai con chữ, còn chia bọn ta làm tám lộ bắt đi tìm kiếm, chẳng qua là muốn đẩy ta đi, để người rảnh tay sắp đặt hành sự, có phải không?

- Cũng chưa hoàn toàn đúng! Hàm nghĩa trong đó ta cũng hiểu được ít nhiều, song vẫn chưa thể hoàn toàn thông suốt. Không phải ta muốn đẩy người đi, mà là muốn đẩy các người đi. Có điều ta cũng không ngờ người lại quay về nhanh như vậy, nếu không phải ngộ tính cao, hẳn là đã được cao nhân chỉ điểm!

Chu thiên sư nhớ lại, những lộ được phái đi đều là những môn nhân thường ngày rất được chưởng giáo thiên sư coi trọng, trong đó có cả ông ta. Thật không thể ngờ được rằng tất cả bọn họ đều là đối tượng mà chưởng giáo thiên sư cảnh giác. Chu thiên sư thầm ớn lạnh trong lòng. Tâm địa và dụng ý sâu xa của chưởng giáo thiên sư quả thực thâm trầm đáng sợ.

- Chưởng giáo thiên sư đã biết rõ chân tướng, vậy tại sao không đến thẳng đây đoạt lấy báu vật, mà lại đến Thái Hồ đợi chúng tôi? – Lỗ Thiên Liễu cảm thấy sự việc vô cùng khó hiểu, liền chen ngang một câu.

- Tất cả mọi chân tướng, mọi manh mối đều là những mảnh vỡ rời rạc. Cũng giống như các hạt rời trên tràng hạt, cần phải có một sợi dây để khâu chuỗi chúng lại, mà sợi dây này chỉ có nhà họ Lỗ các người mới có! – Chưởng giáo thiên sư quay qua nói với Lỗ Thiên Liễu, khuôn mặt vẫn toát lên vẻ phúc hậu nhân từ.

- Thì ra là vậy! Bây giờ thì ta đã hiểu! – Chu thiên sư thốt lên đầy cảm khái.

- Người hiểu ra thì đã quá muộn rồi. Nói thực, về gốc gác của người, ban đầu ta cũng không thể tìm ra. Nhưng người cũng quá hờ hênh, thậm chí cả họ gốc cũng không thèm hỏi. Chính họ Chu và đạo pháp độc đáo của người đã khiến ta nhớ đến một kỳ nhân mấy trăm năm về trước: phò Minh hai tảo tiên, Lưu Cơ và Chu Điền. Lưu Cơ phò tá họ Chu đến cuối đời, công đức viên mãn, còn Chu Điền lại nửa đường rút lui, nói rằng muốn ẩn dật tại Lu Sơn, sau này hoàng đế nhà Chu nhiều lần phái người đi tìm nhưng không

thấy.

- Ông ta biết bí mật họ Chu nhờ bảo bối đoạt thiên hạ, nên không muốn làm trái ý trời? – Lỗ Thiên Liễu lại xen vào một câu.

- Trước đây ta cũng nghĩ như vậy, nhưng họ Chu kia lại tìm đến, chứng tỏ chuyện này không hoàn toàn chính xác.

Nhận yêu ma

Chương giáo thiên sư nói tiếp:

- Chu Điền ngoài việc biết được bí mật về bảo bối của họ Chu, chắc chắn còn thông qua một sự vật nào đó mà biết được thiên cơ. Việc ông ta ở ẩn để tìm kiếm những bảo bối khác chỉ là hành động theo sở thích, chứ không nghĩ đến chuyện dùng bảo bối để mưu cầu điều gì. Song vấn đề là ở chỗ ông ta sẽ truyền lại ít nhiều bí mật về những bảo bối khác cho một vài con cháu đời sau. Tu tiên ba đời cũng khó không sinh trộm cướp, hậu duệ đời sau của ông ta khó lòng cưỡng lại sự mê hoặc của ngôi thiên hạ chí tôn. Nhưng ngặt vì manh mối Chu Điền để lại không đủ để tìm ra bảo bối, nếu không thiên hạ từ lâu đã phải hứng chịu thêm một phen đại loạn rồi!

- Ha ha! – Chu thiên sư bật ra vài tiếng cười nhạt! – Trương Truyền Đạo ơi là Trương Truyền Đạo, người vạch ra chân tướng của ta, mục đích là để che giấu dã tâm thực sự của ngươi ư? Ta nghĩ bản thân ta chưa đến nỗi bất tài đến thế, ngay từ đầu đã bị ngươi ngò tận gốc trúc tận cội như vậy! – Thì ra chương giáo thiên sư tên thật là Trương Truyền Đạo, đây là lần đầu tiên Lỗ Thiên Liễu nghe thấy.

- Có đáng ngờ hay không là do chính bản thân ngươi. Không nói chuyện trước đây, chỉ trên đoạn đường từ Thái Hồ đến núi Giang Lang, cách thức bố trí, sắp đặt của ngươi đã chứng tỏ ngươi rất am hiểu về hành quân đánh trận. Người của Đạo gia lại thông thạo hành quân đánh trận, từ xưa tới nay cũng chỉ có Lưu Cơ, Chu Điền mà thôi.

Lỗ Thiên Liễu lại tiếp lời:

- Khi qua khe Quải Phát, mọi người nối đuôi nhau đi theo con diều, giữa mọi người nhiều nhất cũng chỉ có thể thay đổi về cự ly hoặc thứ tự trước sau, nhưng vị trí của ông và đệ tử, tiểu đồng lại thay đổi hẳn, điều này chứng tỏ ông đã có hành động gì đó khi ở trong bãi cỏ ngải.

- Đúng là như vậy! – Chương giáo thiên sư lại tiếp lời Lỗ Thiên Liễu – Kỳ thực ngay từ trước khi tiến vào bãi cỏ ngải hẳn đã hành động rồi. Trên đường tới núi Giang Lang, hẳn để cho hai đứa tiểu đồng đi sau đoạn hậu, chính là để chỉ điểm cho người nhà hẳn tìm đến. Khi chúng ta đột ngột thay đổi hành trình, sau khi ngược sông Quá Thiên lên đầu nguồn, hẳn đã mất liên lạc với đồng bọn, nên lợi dụng môi trường đặc biệt của khe Quải Phát để cho một tiểu đồng tẩu thoát, bị ta và Hoàng Đại Giải phát hiện nên đã âm thầm giết người diệt khẩu. May mà ta tránh kịp, lại giả vờ ngắt xiu, bọn họ cho rằng ta không nhìn thấy gì, nên mới không tiếp tục hạ độc thủ với ta!

- Các ngươi... – Chu thiên sư mới bật ra được hai từ, đã lập tức bị Lỗ Thiên Liễu mau mồm mau miệng chặn họng:

- Chúng ta sa vào vùng đất dưỡng thi cũng là nằm trong tính toán của ông. Bề ngoài ông tỏ ra độ lượng, không tranh chấp với chủ thợ đan, nhưng thực ra lại có dụng ý khác. Lúc đó chỉ có đệ tử của ông không bị vây khốn, thời gian một ngày một đêm đủ để hắn làm được khôi việc cho ông!

- Đúng vậy! Ngay từ khi băng qua rừng trúc sáo, hắn ta đã tính toán xong xuôi, cho đệ tử đi tránh sang một bên, dẫn theo tám người tiến thẳng vào vùng đất dưỡng thi. Con bé Liễu kia, còn nhớ lúc đó ta đã hỏi người, bảy nam một nữ có thể tạo thành cục gì hay không?

Lỗ Thiên Liễu gật đầu.

- Bảy nam một nữ bày thành vị trí Bát tiên định tà, là cục trấn ma. Nhưng cũng với bảy nam một nữ, còn có thể bày thành cục Chung Quỷ giá muội hành, đây là cục dụ quý. Chung Quỷ giả em gái, sáu quý đi theo. Dưỡng thi đã bị sáo trúc trấn áp lại có thể đội đất chui lên tác quái, đều là do cục dụ quý Chung Quỷ giá muội hành gây ra. Còn đệ tử của hắn sẽ nhân cơ hội này tiến vào phía trong, tìm kiếm đường đi, đón quân cứu viện!

- Khi đối phó với sát ngày của dưỡng thi, ông vốn không hề nghĩ đến việc dùng máu thuần âm để trấn, vì ông đã tính được rằng hôm đó là ngày Thái âm, lại mưa dầm âm u, sức mạnh của sát ngày không đủ để thoát ra. Còn nếu dùng máu thuần âm, ngược lại sẽ bị nghi ngờ tại sao đêm hôm trước không dùng đến! – Lỗ Thiên Liễu nói đoạn liền nhìn sang chuông giáo thiên sư, thấy ông ta gật đầu xác nhận.

Sắc mặt Chu thiên sư lúc xanh tái lúc trắng bệch, đã hoàn toàn đánh mất vẻ trấn tĩnh của một vị thiên sư đạo hạnh cao thâm.

Mưa mỗi lúc một lớn, sơi mưa mỗi lúc càng thêm dày đặc, tuy tiếng mưa rơi trên mái ngói không quá lớn, song sau khi chảy theo rãnh ngói đổ xuống mái hiên, lại kết thành một màn nước giọt gianh ào ào như thác.

Đúng vào lúc đó, trong rãnh cỏ bên ngoài thị trấn không xa, Thiên sinh sát đã đụng đầu với đám cao thủ lét lét đột nhập trên dốc cỏ. Không có tiếng la hét huyên náo, chỉ có tiếng binh khí xé gió va chạm vào nhau chát chúa, tiếng vận khí phát lực, tiếng thịt xương toạc rách. Mặc dù máu thịt tứ tung, nhưng rất mực lặng lẽ.

Trong rừng cây ở bên ngoài thị trấn, đám động vật giống như đeo lớp mặt nạ quỷ đã bắt đầu nhón nhạo bất an. Không biết có phải trận chém giết trong rãnh cỏ đã khiến chúng ngửi thấy mùi máu tanh, hay là ở một nơi nào đó đang tiềm ẩn một nguy cơ khủng khiếp hơn nữa...

- Tôi nghĩ đệ tử của ông vẫn có ít nhiều thu hoạch. Sau khi đụng đầu với doi đốt trúc, ông không đi cùng bọn tôi, nhưng đột nhiên lại xuất hiện nguyên vẹn ở đây, chắc hẳn tay đệ tử đó đã để lại một vài chỉ dẫn. – Lỗ

Thiên Liễu và chưởng giáo thiên sư vẫn tiếp tục thay phiên nhau phân tích.

- Khảm nút không phải là sở trường họ Chu kia, nhưng tay đệ tử của hắn xuất thân từ gác Liên Khiếu vùng Phúc An tỉnh Sơn Đông. Có lẽ hắn đã nhờ con vẹt lông xanh thông báo quãng đường hắn dò thám được cho họ Chu kia, vì vậy sau khi con bé Liễu tiến vào trong trấn, hắn đã bám sát theo sau. Cũng chính vì có người đi trước phá giải khảm nút, nên họ Chu kia vốn không tinh thông khảm diện cũng đến được đây mà không sút mẻ lấy một cọng lông!

- Không đúng! – Sắc mặt Chu thiên sư lúc này đã trở nên âm trầm xám xịt, vừa quát lên một tiếng hung hãn, vừa rút soạt thanh kiếm vân tuyết hoa ra khỏi bao một nửa.

- Ô! Không đúng! – Giọng của Lỗ Thiên Liễu không lớn bằng giọng Chu thiên sư, nhưng vẻ khiếp sợ và căng thẳng trong ngữ khí khiến tất cả mọi người đều phải giật mình – Có rất nhiều thứ đang xông đến! Chạy mau! – Lỗ Thiên Liễu đã cảm nhận thấy một luồng áp lực vô hình khủng khiếp như trời long đất lở.

Hai chữ “chạy mau” cuối cùng đã bị át đi bởi những tiếng hú kéo dài, những tiếng hú ghê rợn của bầy động vật mặt mày như ác quỷ trong rừng cây. Cùng lúc đó là tiếng người rầm rập lao về phía thị trấn, trong đó có lẫn tiếng huýt sáo và tiếng hú quái đản, tựa như đang làm ám hiệu.

- Người của ta đã đến rồi! – Sắc mặt Chu thiên sư rạng rỡ hẳn lên, sau đó từ từ rút hẳn thanh kiếm vân tuyết hoa ra khỏi vỏ.

Gã béo đen cũng tỏ ra phân khởi, vì trong mớ âm thanh hỗn loạn, gã đã nhận ra tín hiệu cho thấy quân cứu viện phía gã đang kéo đến.

- Chạy mau!

Lỗ Thiên Liễu hét lên muồn rách họng, rồi bất chấp tất cả, lập tức quay người lao thẳng về phía con đường chia bốn xẻ năm. Đường đi cô đã dự tính từ trước, phía đó chắc chắn có đường sông, nếu không gã béo đã không phải chặn ngang đoạn đường nối thông giữa ngã chia bốn và ngã xẻ năm.

Chu thiên sư thình lình xuất chiêu, thanh kiếm trong tay chém thẳng về phía chưởng giáo thiên sư. Ông ta cho rằng mỗi uy hiếp và trở ngại lớn nhất lúc này chính là chưởng giáo thiên sư Trương Truyền Đạo, cần phải giải quyết ngay.

Hai cao thủ phía đối phương cũng đột ngột ra tay, cả hai cùng xoay người nhảy vọt lên, nhất tề lao về phía chưởng giáo thiên sư. Lão hói chính là nhân vật có thân phận cao nhất ở đây, cần phải trả thù cho cái chết của lão, bằng không đợi môn trưởng đến, hậu quả của bọn họ sẽ vô cùng thê thảm.

Quan Ngũ Lang, Lỗ Thịnh Nghĩa lập tức ba chân bốn cẳng chạy theo Lỗ

Thiên Liễu. Du Hữu Thích và Chúc Tiết Cao khựng lại một thoáng, rồi cũng thực mạng lao đi.

“Uỳnh... uỳnh! Uỳnh... uỳnh!”

Những tiếng nổ khủng khiếp vang lên từng chập, khiến mặt đất chao đảo, đồi núi ngả nghiêng. Chỉ có Lỗ Thiên Liễu biết được âm thanh phát ra từ đâu, chỉ có Lỗ Thiên Liễu mới đoán được thứ gì đã tạo ra âm thanh đó.

Rất đơn giản, tảng đá lớn dưới chân thác Nhạn Linh chỉ vì một vết nứt nhỏ đã nứt toác ra dưới sức nảy mầm của hạt giống. Toàn bộ vách núi xung quanh chỉ vì vết nứt toác trên tảng đá tròn, dưới tác dụng tổng hoà của dòng nước ngầm, của mưa dầm liên tiếp, của nước suối tích tụ, của đất đá sạt lở, lúc này đã bắt đầu nứt vỡ.

Dòng nước khổng lồ đầu tiên phun ra sau khi vách đá nứt vỡ chính là dòng nước đã cuốn kẻ cầm ô không đầu xuống khe sâu. Nhưng ngay sau đó, cây cối gãy đổ và đất đá vỡ vụn đã bịt kín khe núi hẹp, khiến dòng nước không thể phun ra được nữa. Một lượng nước lớn từ khắp nơi đổ về nhanh chóng tích tụ trong thung lũng có hình cục Huyền Vũ.

Khi mực nước dâng cao đến một mức độ nhất định, áp lực cực lớn của khối nước sẽ ép gãy một cột đá trong trận tám mươi tư cột cờ. Cột đá đổ xuống lại va vào cột đá khác, tạo ra hiệu ứng dây chuyền, phát ra những âm thanh vang động liên tiếp. Rất nhiều cột gãy đổ bị dòng nước đẩy đi, cùng va đập vào vách đá hai bên khe núi hẹp. Vách đá dần dần nứt toác, vỡ lở, sụp đổ, một dòng nước khổng lồ lớn gấp cả chục lần dòng nước ban đầu sầm sập đổ ra, cuốn theo cột đá, đá tảng, đất bùn, cây cối, lao thẳng về phía thị trấn.

Có những kẻ đã phải đón nhận mối nguy hiểm này sớm hơn, chính là đám cao thủ và bọn Thiên sinh sát. Đang tập trung vào cuộc huyết chiến, bọn họ đột ngột phát hiện ra bên dưới rãnh cỏ tự dung có nước vùn vụt dâng lên, tốc độ rất nhanh, nháy mắt đã ngập đến đùi. Tất cả đều vội vã dừng tay, ngạc nhiên tìm kiếm nguồn nước.

Đột nhiên, từ trên đỉnh dốc cỏ nghìn dặm bỗng cuộn cuộn đổ xuống một bức tường nước trong suốt cuộn tròn, tựa như một chiếc cối pha lê khổng lồ, khiến người ta ngỡ rằng sông Ngân trên trời vừa vỡ đập. Ngay sau đó, ở khúc quanh phía trước rãnh cỏ âm ào hiện ra một con sóng lớn tung bọt trắng xoá, đầu sóng đục ngầu hệt như một con quái thú, cuốn theo đất đá, cây gãy, điên cuồng lao thẳng tới. Nháy mắt, trận huyết chiến trong rãnh cỏ đã bị xối rửa sạch trơn, chỉ còn sót lại mấy kẻ bám víu vào những chỗ cao hơn đang thở hồn hên.

- Dòng lũ chuyên hướng, nơi nào đó có đất đá lở xuống bịt mất dòng lũ rồi! – Một tên Thiên sinh sát đã hiểu được chuyện gì đang xảy ra. Nhưng lời

vừa dứt, một quả cầu nước từ trên ập thẳng xuống đầu cuộn phẳng hẳn xuống rãnh cỏ, cơ thể hẳn bập bênh một lát rồi mất hút trong dòng nước xiết.

Những kẻ còn lại đều trôi chết trôi lên trên rãnh cỏ, vượt qua đỉnh núi, băng qua rừng cây lúc nhúc những con thú mặt quỷ, tháo chạy về phía thị trấn vẫn chưa bị nước lũ nhấn chìm.

Đám thú mặt quỷ trong khu rừng không hề tấn công bọn họ, chúng đã phát hiện ra mối nguy hiểm khủng khiếp đã tới rất gần, tất cả đang chìm trong cơn hoảng loạn.

Quân tiếp viện của hai bên cùng tháo chạy điên cuồng, vừa chạy vừa gấp rút phát ra ám hiệu. Bọn chúng đều mong muốn lập tức gặp được người phía mình để dẫn dắt bọn chúng thoát khỏi cơn nguy cấp.

Song đám cao thủ và bọn Thiên sinh sát sau khi tiến vào trong trấn lại không gặp được người phía mình, mà ngược lại, đã phải đón đầu với một cơn lũ khủng khiếp hơn nữa. Trong thác nước khổng lồ lao đến ngay trước mặt, cuộn cuộn vô số đá vụn, cành cây, gạch ngói, xà cột, cả một đám tạp nham rối loạn đã biến dòng nước thành một cỗ máy nghiền khổng lồ. Dòng nước càng tiến thêm về phía trước, sức nghiền càng tăng lên vùn vụt, những nơi nó băng qua đều lập tức bị san bằng thành bình địa. Bọn người kia còn chưa kịp nhìn thấy nước, đã bị khối vật cứng loạn xạ đẩy đi phía trước dòng lũ nghiền nát.

Lỗ Thiên Liễu hiểu rõ, con đường sống duy nhất lúc này là phải chạy lên thật cao. Bọn họ vừa chạy lên một con đường xoáy tròn ốc dốc lên trên, nhà cửa cây cối phía sau lưng đã bị xoá sổ hoàn toàn.

Nhanh chóng leo lên những bậc đá dựng ngược, bỏ xa dòng nước lũ cuộn cuộn dưới chân, lúc này Lỗ Thiên Liễu mới chịu dừng bước. Ngoảnh đầu nhìn lại, thị trấn đã biến mất không còn tăm tích; lại quay nhìn cha và mọi người đang ở trước mắt, cô tự cảm thấy mình đã quá may mắn. Nhưng chuông giáo thiên sư không chạy theo họ. Ông đã bị ba đại cao thủ vây giết, khó lòng thoát thân, bây giờ chỉ có thể cầu mong Tam Thanh che chở.

Trong cơn nguy hiểm, khó nhận ra sự lưu chuyển của thời gian. Chẳng mấy chốc, trời đã lờ mờ chuyển sáng, nhưng mưa vẫn không có dấu hiệu ngớt.

Dòng nước lũ vẫn tiếp tục dâng lên cao, quá nửa thung lũng Ngô Chân đã bị nhấn chìm trong biển nước. Dòng nước đục ngầu đặc quánh như hồ chi chít xoáy lớn xoáy nhỏ, hét nuốt lại nhả từng súc gỗ, từng khối đá. Mặc dù Lỗ Thiên Liễu, Quan Ngũ Lang, Du Hữu Thích đều là những tay bơi lội cừ khôi, nhưng nhìn thấy cảnh tượng này cũng phải tay chân bủn rủn. Trong dòng nước thế này, đến cá cũng chẳng có cơ hội sống sót.

Bỗng từ sau lưng họ vọng đến những tiếng “loạt xoạt”, tiếp đó là thứ mùi nồng nặc của dã thú.

Nơi không có đường chính là đường chết! Lẽ nào con đường cô vừa lựa chọn lại là tử lộ có nút sổng dã thú chặn đường? Trí não Lỗ Thiên Liễu lập tức vùn vụt xoay chuyển, cô biết, nếu gặp phải nút thú, tuyệt đối không được hoảng loạn. Nếu mình hành động, chúng sẽ hành động nhanh hơn; nếu không hành động, chúng cũng không dám khinh suất manh động, trừ phi nhận được mệnh lệnh.

- Đứng cử động, cũng không được nói lớn! – Lỗ Thiên Liễu khẽ nhắc nhở mọi người.

- Rất giống mùi khi. – Chúc Tiết Cao nói nhỏ.

- Vậy ư? Để tôi xem thử! – Lỗ Thiên Liễu vô cùng chậm rãi ngoái đầu về phía sau, đưa ánh mắt nhanh chóng lục soát trong những bụi cây rậm rạp.

- A!

Tiếng kêu khiếp đảm của Lỗ Thiên Liễu không những khiến đám Lỗ Thịnh Nghĩa giật bắn mình, mà còn kinh động đến cả nút sổng thú dữ. Đó là một bộ mặt mang hình thù ác quỷ, loang lổ sắc màu, một cặp mắt tròn xoe bé tí đang nhìn chăm chăm vào cô.

- Nhìn hình dáng giống loài khi dữ chỉ có ở nước ngoài, còn gọi là khi mặt chó, nhưng cơ thể lớn hơn rất nhiều. – Lỗ Thịnh Nghĩa đi nam về bắc hiểu rộng biết nhiều, vừa nhìn thấy bộ dạng của chúng đã đoán ra được tám chín phần.

Thực ra Lỗ Thịnh Nghĩa vẫn chưa nói đúng hoàn toàn. Khi mặt chó hay còn gọi là sơn tiều, là loài động vật linh trưởng đã được nhắc đến ngay từ quyển “Hải nội kinh” trong trước tác “Sơn hải kinh”: “Phương nam có loài thú ở đất Cám (Giang Tây), mặt người, tay dài, thân đen, mọc lông, gót chân ngược, người cười nó cũng cười, môi che kín mặt”. Trong chương “Lỗ ngữ” sách “Quốc ngữ” cũng ghi: “Quái vật một chân, người Việt gọi nó là sơn tao”. Những nội dung trên đều nói về loài sơn tiều, tức khi mặt chó. Song giống khi mặt chó ở đây quả thực được mang từ nước ngoài về, sau đó cao thủ nhà họ Chu tiến hành lai tạo, hình thành giống khi dữ với hình thể to lớn hơn, sức mạnh và tốc độ cũng vượt xa khi mặt chó bình thường.

- Là nút dã thú được bố trí ở đây ư? – Quan Ngũ Lang cất giọng ồm ồm hỏi.

- Không giống! Nếu như thế, tại sao nó lại giật mình trước tiếng kêu của em? Hình như nó cũng chạy trốn từ nơi nào đó đến đây. – Lỗ Thiên Liễu trả lời – Lạ thật, sao nó lại chạy lên trước chúng ta nhỉ, hay là phía trước có đường?

- Vậy mới nói! Nếu đúng là nút thực, chỉ nuôi nhỡn một con ở đây, chắc là cũng chỉ biết chường bộ mặt quý sứ kia ra để dọa người... – Du Hữu Thích đang nói nửa chừng bỗng cầm bật, vì hắn đã phải giật bản mình chết khiếp khi một đám mặt quỷ bỗng lũ lượt thò ra từ trong đám cây cối rậm rạp.

Đám khí mặt chó vừa chui ra ít nhất cũng phải tới ba bốn chục con, lóc nhốc đứng chật cả đoạn đường phía trước. Đồng thời bọn họ còn phát hiện ra rằng, tứ chi của chúng đều được lắp thêm vuốt thép. Đám vuốt thép được chế tác rất công phu, kết hợp hoàn hảo với bộ móng thật của lũ khí, hoạt động vô cùng linh hoạt.

Ngoài móng vuốt thép, chúng còn có bộ răng nanh thép dài và sắc nhọn. Mấy chục con khí mặt chó không ngừng nhe nanh múa vuốt thị uy, đám thép sắc nhọn loé ra những tia hàn quang sắc lạnh như đao.

- Xông lên! – Phương pháp ngóc nghếch của Ngu Lang có lẽ lại là phương pháp khả thi duy nhất trong lúc này.

- Đừng cử động! Bọn chúng hình như không phải muốn chặn đường chúng ta, mà chỉ muốn đuổi chúng ta đi! – Khi còn là một công tử giàu có, Du Hữu Thích đã từng nuôi khí, nên có thể nhận ra ý định của lũ sơn tiều – Đẹp sang bên cạnh, nhường chỗ cho chúng!

Quả nhiên, lũ khí mặt chó chỉ muốn bọn họ nhường lại vị trí sát mép nước cho chúng. Sau khi đã đến bên mép nước, chúng không còn thị uy nữa, mà chuyển sang trạng thái cảnh giác cao độ.

- Đi mau! Nhân lúc lũ quái vật này chưa có ý định sát hại chúng ta, hãy nhanh chóng tránh xa bọn chúng! – Suy nghĩ của Lỗ Thịnh Nghĩa rất sáng suốt, vì trong thời điểm này, trong hoàn cảnh này, lũ khí mặt chó với nanh thép vuốt thép kia chỉ có thể là nút thú đã được đối phương thuận dưỡng – Điểm quan trọng nhất trong việc thuận dưỡng dã thú chính là chủ nhân phải dùng tư tưởng để điều khiển được chúng, vì vậy cần phải nhanh chóng tẩu thoát trước khi kẻ điều khiển bọn chúng xuất hiện.

Bọn Lỗ Thiên Liễu lập tức trèo lên cao hơn, cố gắng tránh xa đám khí mặt mũi góm guốc như quý sứ. Song bọn họ đã không phát hiện ra rằng, lũ khí đang lần lượt nối đuôi nhau thành một sợi dây thòng xuống dưới. Mà ở phía dưới, trong một chỗ lõm vào trên sườn dốc, có một người đang bò rạp, toàn thân vàng quạch như dòng nước đục ngầu đang bủa vây lấy hắn. Lũ khí mặt chó muốn chiếm vị trí sát mép nước chính là vì muốn cứu kẻ này.

Sau khi trèo lên một hồi lâu, bọn họ đã hoàn toàn thất vọng: phía trước không còn đường đi nữa, chỉ có một mỏm núi thẳng đứng nhô hẳn ra ngoài vách núi. Ba mặt sâu hun hút không thấy đáy, vừa nhìn xuống đã thấy hoa mắt chóng mặt. Mặt còn lại của mỏm núi, chỗ dựa sát vào vách núi có một

đoạn dốc nhỏ hẹp, mặt dốc thẳng đứng và nhẵn nhụi, không dễ leo trèo lên xuống. Trên mặt dốc lại cỏ mọc dày đặc, thấm đẫm nước mưa, lúc này trơn trượt chẳng khác gì mặt băng.

- Chúng ta đã hết đường rồi! Chỉ có lũ khỉ mặt quỷ kia mới lên xuống được trên dốc núi và vực sâu ở đây thôi! – Lỗ Thiên Liễu nhất thời hết cách, xem ra chỉ còn biết chờ đợi đến khi nước rút mới có thể tìm ra cách thoát thân.

Trong khi chờ đợi, Lỗ Thiên Liễu kể cho mọi người nghe về quá trình mình đi vào thung lũng Ngô Chân và thác Nhạn Linh. Và qua lời kể của Lỗ Thịnh Nghĩa cô cũng được biết, bọn họ bị bao vây trong trận Trăm đốt đan xen, không có cách nào để thoát thân. May nhờ có Chúc Tiết Cao lấy luôn tre trúc tại đó để đan thành một chiếc lồng co duỗi, giống như bộ khung lồng đèn có thể khép mở được. Bọn họ đẩy phần đầu chiếc lồng về phía trước, rồi di chuyển bên trong lồng cho đến phần đầu, sau đó lại thu phần phía sau lại, tiếp tục đẩy phần đầu đi. Cứ lặp đi lặp lại như vậy, mặc dù tốc độ hơi chậm, nhưng rất an toàn. Nhờ có chiếc lồng che chắn, dù có động phải nút lầy, những cú tấn công cũng không gây tổn thương đến người bên trong.

Sau khi qua được trận Trăm đốt đan xen, Thuỷ Du Bạo đề xuất nên chia nhóm mà đi, tránh để đối phương một mẻ lưới bắt gọn tất cả, mà nếu phía nào gặp chuyện, vẫn còn lực lượng để ứng cứu. Mọi người nghe thấy có lý, nên đã tách thành hai nhóm.

Chúc Tiết Cao nhớ rằng tổ tiên từng nhắc đến một con đường men theo núi, liền dẫn Thuỷ Du Bạo đi vòng theo đường đó vào trong vực Huyền Vũ. Còn Quan Ngũ Lang và Du Hữu Thích đi theo đường thuỷ, vì thuận theo dòng nước sẽ đến được thác nước. Lỗ Thịnh Nghĩa muốn tìm Lỗ Thiên Liễu, liền một mình tiến vào trong thị trấn, phá khám giải nút mà đi.

Nước lũ vẫn tiếp tục dâng cao, tốc độ rất nhanh, không hề có dấu hiệu dừng lại.

Đám khỉ mặt chó chắc chắn sẽ không buông tha bọn họ, vì người điều khiển chúng đã được cứu lên, vì người điều khiển chúng đã phát hiện ra Lỗ Thiên Liễu. Theo lời đồn đại thì đây chính là cô gái đã đoạt được bảo bối. Hắn không kìm được cơn phấn chấn, lập tức huýt sáo, ra lệnh cho lũ khỉ mặt chó lao lên bao vây.

Đến đường cùng

Mặc dù đã đụng đầu gã béo đen mấy lần, nhưng phải đến lúc này, Lỗ Thiên Liễu mới nhận ra gã có nhiều điểm trông rất giống loài khỉ mặt chó. Lúc tĩnh như tượng, lúc động như khi, khi di chuyển hai tay buông thõng mà đưa lưng lẳng, hết như một con khỉ cỡ bự. Bởi vậy, cho gã điều khiển lũ khỉ mặt chó cũng là hợp tình hợp lý.

Vài chục con khỉ mặt chó đã vây kín lấy bọn họ, song chúng không lập tức tấn công. Gã béo đen đứng bên ngoài vòng vây, hai tay chấp sau lưng, vẻ vững chãi như khối núi. Gã hiểu rõ, hiện giờ cục thế đã nằm gọn trong tay gã.

- Đưa đây! – Khí thế của gã vẫn hung hãn như trong trận chiến ở Thái Hồ, lời nói cũng lặp lại y hệt. Nhưng trong mắt Lỗ Thiên Liễu, gã đã không còn được trầm ổn như lần trước. Tâm trạng rối bời và dục vọng mãnh liệt đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến trạng thái của gã.

- Nếu không đưa thì ông làm gì tôi? – Lời của Lỗ Thiên Liễu cũng giống hệt như đêm ở Thái Hồ.

- Lần này không giống lần trước! – Lời nói của gã béo vô cùng điềm tĩnh, không có một chút run rẩy, gã đã bắt đầu thích ứng, bắt đầu thu mình.

- Huyết thạch môn ở bụng dưới không vững, quan nguyên hơi run, là ý mừng vui xung đến mạch, chắc ngươi đang rất vui mừng? – Trong tình huống nguy hiểm, tinh khí thần càng dễ dàng ngưng tụ, vì vậy Lỗ Thiên Liễu đã cảm nhận được những biến đổi rất tinh vi trên cơ thể gã béo đen.

- Ta biết, nhưng lần này tuyệt đối sẽ không có sai sót trong việc khống chế xương cốt cơ bắp, vì không cần ta phải trực tiếp ra tay! – Gã béo đen mỗi lúc càng thêm điềm tĩnh, ung dung.

- Nước đang dâng lên, tốt nhất là đường ai nấy chạy thoát thân, không nhất thiết phải cùng vào chỗ chết! – Lỗ Thiên Liễu đã có chút bất an.

- Cám ơn đã nhắc nhở ta, chắc chắn sẽ giải quyết xong xuôi mọi việc trước khi nước dâng đến đây! – Gã béo đen đã ở trong trạng thái tốt nhất để ra đòn.

Lỗ Thiên Liễu biết có nói thêm cũng chỉ bằng thừa. Kẻ địch thực thụ mà họ phải đối mặt không phải gã béo đen, mà chính là lũ khỉ mặt chó, sức mạnh của lời nói là vô dụng với chúng. Chỉ còn cách tập trung tinh thần, thủ thế sẵn sàng, chuẩn bị đón nhận đòn tấn công của bầy khỉ.

- Rốt cục thì ngươi muốn gì? – Ngũ Lang quát lên thật lớn, rồi múa tit phác đao chém về phía một con khỉ mặt chó.

- Ta muốn gì? Phải rồi, là gì nhỉ? – Gã áo đen đang chuẩn bị ra hiệu lệnh

tấn công cho bầy khỉ, bắt chọt ngân ngọc.

- Không biết người cần gì, vậy làm sao người có thể xác định thứ sẽ đưa cho người là đúng? – Lỗ Thịnh Nghĩa nhân cơ hội chêm thêm một câu.

Một cao thủ về chém giết nhưng lại thiếu kinh nghiệm về sự gian trá trên giang hồ. Gã béo đen chính là người như vậy, vừa nãy còn điềm tĩnh vững vàng như núi, nháy mắt đã trở nên hoang mang.

Lũ khỉ mặt chó kỷ luật còn nghiêm ngặt hơn cả con người, không có mệnh lệnh, chúng tuyệt đối không hành động, thế nhưng con khỉ bị tấn công có thể phản kích. Mặc dù chỉ có một con, cũng đủ khiến Quan Ngũ Lang ứng phó đến toát mồ hôi hột. Nó có tốc độ và sức khỏe siêu việt, lại thêm bốn bộ móng vuốt và một bộ răng nanh bằng thép sắc bén như dao, nên đòn tấn công vô cùng quái ác.

Tình cảnh chật vật của Quan Ngũ Lang đã khiến một số người nhận thức rõ hơn về tình hình trước mắt: trước lũ khỉ mặt chó kia, tuyệt đối không thể trông chờ vào may mắn. Vì vậy, chỉ còn cách tìm kiếm cơ hội ở những chỗ khác, như con dốc đứng mọc đầy cỏ dại ngay bên cạnh.

- Phải đánh liều một phen thôi. Anh Lỗ, cậu Du, hai người cố gắng cầm cự một lát! – Chúc Tiết Cao nói đoạn, lập tức chạy đến bên một bụi trúc cạnh mép vực. Không hề có một thao tác chuẩn bị nào, đã thấy dao chặt, dao pha, dao vót hoa lên như múa, cành trúc nan trúc lên xuống vùn vụt như bay.

Lỗ Thịnh Nghĩa đặt hòm gỗ xuống đất, lập tức mở toang tất cả các ngăn kéo lộ ngăn kéo chìm, để có thể kịp thời lấy ra các món vũ khí chuẩn bị phản công.

Du Hữu Thích hơi lùi lại phía sau một chút. Hắn không có những thứ vũ khí sát thương tầm xa như của Lỗ Thịnh Nghĩa, sức mạnh không bằng Quan Ngũ Lang, linh hoạt không bằng Lỗ Thiên Liễu, nên chỉ có thể làm người tiếp ứng.

Cuối cùng, một vài con khỉ mặt chó đã hết kiên nhẫn, bắt đầu gầm gừ một cách mạnh động, một số ít đã vươn cổ hú lên từng tiếng dài. Gã béo đen cũng đã choàng tỉnh lại từ trong cơn suy ngẫm. Gã quay nhìn dòng nước lũ đang dâng lên ở phía sau, lại nhìn Chúc Tiết Cao đang luôn chân luôn tay bên mép vực, dường như đã hiểu ra điều gì. Thế là cơ bắp trên khuôn mặt lập tức rùng lên một cách hung bạo, cánh tay đánh mạnh xuống dưới rồi sang ngang.

Lũ khỉ mặt chó đã hành động nhanh như chớp giật, ánh hàn quang loá loá trên vuốt thép, nanh thép vùn vụt đan xéo vào nhau thành một mạng lưới dày đặc, ào ào lao về phía mấy con người đã hết đường lui.

Người giao chiến với người sẽ chỉ ở trên một mặt phẳng, song sự tấn công

của lũ khi lại đến từ khắp trên dưới lẫn xung quanh, cơ thể linh hoạt nhanh nhẹn cộng thêm khả năng bật nhảy cực tốt, chúng có thể xuất hiện từ bất cứ phương hướng nào. Nhưng kỳ thực đó vẫn chưa phải là phương thức tấn công ghê gớm nhất của chúng. Nếu không phải cơn lũ bất thành hình đã khiến chúng mất đi khá nhiều đồng bọn, chúng sẽ tấn công theo trận pháp có sẵn, chỉ trong nháy mắt sẽ khiến cả mấy con người phải tan tành trong một rừng nanh vuốt thép.

- A...! – Quan Ngũ Lang gầm lên một tiếng thật dài, cả cơ thể xoay tít như một con quay, tạo thành một quả cầu đao cỡ lớn.

Nhìn thấy khí thế dũng mãnh của Ngũ Lang, lũ khi mặt chó lập tức lùi lại, sau đó tất cả mọi hành động của chúng đều bám sát quanh mép ngoài của quả cầu, bình tĩnh tìm kiếm kẽ hở.

Lỗ Thịnh Nghĩa trước tiên bấm mở chốt lẫy trên quai hòm, từ những khe ngàm trên đường phân cắt của hòm gỗ vùn vụt bay ra những lưỡi cưa tròn to hơn đồng xu một chút. Lưỡi cưa mỏng như tờ giấy, bắn đi không một tiếng động, hướng đi rất kỳ quặc khó đoán.

Rất nhiều con khi mặt chó đã bị thương, song lũ khi bị thương không hề kêu rống hay rên rỉ lấy một tiếng. Nhưng nhìn vào dáng vẻ, có thể thấy chúng đang nổi cơn giận dữ điên cuồng. Sự giận dữ và điên cuồng câm lặng sẽ tích lũy một sức mạnh khủng khiếp hơn gấp bội. Nếu lúc này chúng tấn công là vì nghe theo mệnh lệnh, thì bây giờ chúng tấn công là vì sự trả thù tự phát.

Đợt tấn công này của lũ khi mặt chó chớp nhoáng hơn rất nhiều, trong khi vòng xoay của Quan Ngũ Lang đã bắt đầu chậm lại. Chính vì sự tương phản đó mà trước ngực, quanh đùi, trên mặt Quan Ngũ Lang chốc lát sau đã xuất hiện rất nhiều vết rạch máu thịt toang hoác. May mà Quan Ngũ Lang vẫn giữ được khoảng cách nhất định với lũ khi, nếu không hẳn đã bị moi tim, móc mắt, rạch toạc bụng ngực...

Về tốc độ lấy và sử dụng các loại dụng cụ trong hòm gỗ, chẳng ai có thể so sánh được với Lỗ Thịnh Nghĩa. Vì vậy hộp mưa đinh Tý Ngọ, bào thập hình, thước gập bay, quai hòm bắn kim liên tiếp phóng đi đủ loại ám khí, mật độ dày đặc chẳng khác gì cơn mưa vẫn đang ào ào trút xuống giữa không trung.

Một vài con khi mặt chó đã không thể đứng lên được nữa, một vài con cuống cuồng nhảy nhót, bỏ chạy để né tránh, một vài con đã khiếp sợ lùi lại phía sau. Nhưng tất cả những phản ứng đó đều chỉ là tạm thời.

Yên lặng. Lần này tất cả lũ khi mặt chó đều đã yên lặng, không hề phát ra một tiếng động. Song cặp mắt của chúng đều đã ngả sang màu đỏ máu, có lẽ

con phần nộ cực điềm đã khiến cho máu huyết dồn tụ lên mắt. Cũng không biết là con nào dẫn đầu, bộ móng vuốt chi trước của chúng nhất tề đập mạnh lên nền đất. Vuốt sắt gõ lên đá tảng mạnh đến toé lửa, vang lên những âm thanh chói tai nhưng rất nhịp nhàng. Sau trận gõ đập đều đặn mà hung tợn này, sẽ là màn sát phạt liều mạng của chúng.

Quan Ngũ Lang đã không thể gắng gượng thêm được nữa. Nếu không phải nhờ Lỗ Thiên Liễu đứng phía sau dùng Phi như bạc liên tiếp tập kích và quấy rối đám khi, hẳn anh ta đã bị nanh vuốt của chúng xé thành từng mảnh. Cho dù như vậy, những vết thương mới vẫn không ngừng xuất hiện trên cơ thể Ngũ Lang, quần áo của anh ta cũng đã tả tơi như mớ giẻ.

Vũ khí trong hòm gỗ của Lỗ Thịnh Nghĩa đã dùng hết sạch, chỉ còn lại vài thứ túi giấy, cuộn dây, hộp mực. Du Hữu Thích ở phía sau vội nhặt lấy hai cục đá, chuẩn bị quăng đi. Hẳn chỉ có thể giúp được có vậy.

- Xong rồi! – Chúc Tiết Cao hào hứng kêu toáng lên.

Mọi người vội quay đầu lại nhìn, thấy Chúc Tiết Cao đã kịp đan xong một chiếc sọt đế bằng với viền mép thô dày, to kèn như một con thuyền nhỏ. Chiếc sọt được đặt lên mép con dốc cỏ, có đến non nửa đã thò ra ngoài đỉnh dốc.

- Cô Lỗ, cậu Du, hai người lên đi! – Chúc Tiết Cao nói xong, chủ động thay thế vị trí của Du Hữu Thích.

- Không được, tôi phải kéo anh Ngũ lại đây! – Lỗ Thiên Liễu không nỡ bỏ lại Quan Ngũ Lang lúc này đang đón đỡ chật vật, khắp mình máu thịt tả tơi.

- Đẻ ta! – Lỗ Thịnh Nghĩa cầm hộp dây mực lên – Ngũ Lang, ngấm chuẩn vị trí cửa, rút xà đỡ cột!

Sợi dây mực bay vọt ra khỏi hộp mực, phần đầu hình chim sẻ bằng đồng bay vòng theo hình cánh cung, trói chặt lấy hai con khi mặt chó đang chặn mất đường lui của Ngũ Lang. Quan Ngũ Lang tranh thủ cơ hội, chém ngang phác đao, tung người nhảy về phía sau. Nhưng mới chạy được bốn năm bước, đã bị con khi ở bên cạnh đuổi kịp, bộ vuốt đã chụp cứng lấy bắp chân.

Chúc Tiết Cao lập tức lao xuống, muốn cứu lấy Quan Ngũ Lang trước khi lũ khi mặt chó đang gõ đập đất đá chồm lên tấn công.

Lũ khi mặt chó phần nộ đã hành động, sức mạnh của chúng đã tích lũy đến cực độ. Gã béo đen cũng đã hành động, tốc độ còn chóng mặt hơn cả lũ khi.

Chúc Tiết Cao muốn lui cũng không được nữa, đà lao xuống đã không thể hãm lại, đành phải dứt khoát lao tới bên cạnh Quan Ngũ Lang, thuận thế vung đao chém phăng cánh tay khi đang bám chặt lấy bắp chân anh ta.

Sợi Phi như bạc trên tay Lỗ Thiên Liễu lại được phóng ra, quấn chặt lấy cán phác đao của Quan Ngũ Lang. Lỗ Thiên Liễu và Du Hữu Thích cùng vận lực giật mạnh sợi xích, Quan Ngũ Lang bị kéo bật lại, rơi thẳng vào trong sọt tre.

Nhưng lúc này Chúc Tiết Cao đã không thể thoát thân, gã bị một đám khi mặt chó bao vây kín mít.

Chúc Tiết Cao lại chém tiếp một đao, nhanh như chớp giật, thế tựa gió lốc. Tiếng nứt vỡ vang lên, kèm theo một tiếng rú thảm thiết, nhát dao đã chém gãy bộ móng thép của con khi, rồi cả cánh tay của nó cũng rơi phịch xuống đất. Thật khó tưởng tượng con dao đôn đốc của Chúc Tiết Cao lại có thể ra đòn mạnh mẽ hơn thanh phác đao của Ngũ Lang gấp bội. Đó chính là lực đao tự nhiên được luyện thành nhờ việc lặp đi lặp lại một động tác trong một thời gian rất lâu dài.

Nhưng Chúc Tiết Cao ra đòn tuy vô cùng uy mãnh, song thu thế lại có phần chậm chạp, đây chính là điểm khác biệt lớn nhất giữa người thợ và người luyện võ. Thế đao của người thợ thông thường chỉ cần dốc toàn lực để chặt đứt, chém vỡ đồ vật, một lần không được, có thể tiếp tục lấy sức lặp lại lần tiếp theo, không cần thiết phải nhanh chóng thu đao.

Vì vậy khi Chúc Tiết Cao thu đao về, chém tiếp nhát thứ hai, vẫn là một nhát dao sấm sét, nhưng đã chém hụt. Trong lúc đó, một bộ vuốt thép đã rạch ngang lưng gã, bóc phăng một mảng da thịt.

Chúc Tiết Cao rú lên một tiếng khủng khiếp.

- Anh Lỗ! Đừng đi!

- Cha, không được đi!

Lỗ Thịnh Nghĩa vừa đột ngột xách hòm gỗ lên lao thẳng xuống, cả Du Hữu Thích và Lỗ Thiên Liễu đều không kịp ngăn cản.

Lỗ Thịnh Nghĩa lao thẳng vào gã béo đen. Muốn bắt giặc phải bắt chúa, suy nghĩ tuy chính xác, nhưng ông lại không biết tự lượng sức mình. Hơn nữa muốn giáp mặt với gã béo đen, trước tiên phải vượt qua lũ khi mặt chó đang trong cơn hung hãn cực độ.

Lũ khi mặt chó lập tức lao cả lại, Lỗ Thịnh Nghĩa ném liên tiếp mấy bọc giấy về phía chúng. Trong bọc giấy chính là thứ bột sặc ông từng dùng để phá Tạc quý hào trong khu vườn Cô Tô. Khi mặt chó tung vuốt cào xé, bọc giấy liền rách nát, bột sặc bay mù mịt. Loại bột sặc được làm từ hỗn hợp bột ớt, bột cỏ vô thiệt, bột tiêu thạch, bột phấn hoa mạn đà la, bột giấm, đến thần tiên cũng không thể chịu nổi. Thế là một số con khi mặt chó không nhìn thấy gì nữa, một số con ho sặc sụa, một số con đứng tại chỗ điên cuồng cào cắn. Nhưng những con ở phía sau không bị bột sặc bay phải vẫn tiếp tục lao lên.

Đám khói mặt chó bông chóc rối loạn thành một đám.

Gã béo đen đột nhiên di chuyển, mục đích rất rõ ràng, đó là giết Chúc Tiết Cao, sau đó dẫn lũ khi đang bao vây Chúc Tiết Cao đến tận công Lỗ Thiên Liễu. Gã đã nhận ra bọn họ đang có ý đồ dùng chiếc sọt để trượt xuống con dốc đứng, nếu không phải sợ Lỗ Thiên Liễu, hẳn đã lao thẳng đến từ lâu rồi.

“Vù!”

Có một thứ lao vụt qua đám bột sặc và lũ khi mặt chó, phóng thẳng về phía gã béo đen. Đó chính là chiếc rìu giắt ngang hông Lỗ Thịnh Nghĩa.

Gã béo đen chỉ khẽ phẩy tay, chiếc rìu lập tức rơi thẳng xuống dòng nước lũ cuồn cuộn phía dưới. Tay vừa gạt chiếc rìu, gã liền hú lên một tiếng quái dị, đám khói mặt chó đang bao vây Chúc Tiết Cao lập tức bỏ lại gã thợ đan, cùng lao thẳng về phía chiếc sọt bên phía Lỗ Thiên Liễu, để lại Chúc Tiết Cao cho gã béo đen.

- Đi mau, mặc kệ bọn tôi! – Chúc Tiết Cao hét lên với Lỗ Thiên Liễu.

Bột sặc của Lỗ Thịnh Nghĩa không được phát huy tác dụng tối đa, vì trời đang mưa lớn, lại thêm mưa liên tiếp nhiều ngày đã khiến bột sặc bị ẩm. Vì vậy, lũ khi mặt chó vừa bị cay mắt, ho sặc đều nhanh chóng hồi phục. Cả bọn khi mặt chó đang trong cơn điên cuồng cực điểm vây quanh Lỗ Thịnh Nghĩa tầng tầng lớp lớp, như chỉ muốn cào xé tan nát cơ thể ông ngay tức khắc.

- Đi mau! – Đây chính là tiếng hét cuối cùng của Lỗ Thịnh Nghĩa. Tiếng hét đã chấn động đến tận tâm khảm Lỗ Thiên Liễu, khiến cô nghiến chặt hai hàm răng mà hạ quyết tâm. Cô bám chặt hai tay vào mép sọt, vận hết sức lực đẩy chiếc sọt nhích xuống dốc từng chút một.

Lỗ Thịnh Nghĩa dang rộng hai tay, ngửa mặt lên trời, như muốn ôm thứ gì vào lòng ngực. Thế nhưng lòng ngực ông chớp mắt đã vỡ tan tành, máu tươi bắn vọt trong không trung như muốn đọ sức với cơn mưa, muốn kháng lại ý trời.

Cùng lúc đó, rất nhiều khi mặt chó cũng tan tành xác pháo. Những con chưa thành thịt bằm cũng thương tích đầy mình.

Trong thời khắc cuối cùng đó, Lỗ Thịnh Nghĩa đã lôi ra tám quả nỏ bằng sắt giấu ở đáy hòm, dứt khoát rút phăng sợi dây đang buộc giữ chốt lẫy. Đó là tám quả nỏ bằng sắt lấy được ở rừng lãnh sam, tổng cộng có đến vài trăm vẩy thép, đồng loạt bắn ra như một trận mưa dày đặc.

Nước mưa của trời có thể cuốn trôi rất nhiều thứ, nhưng sau khi đợt mưa máu dội xuống, mùi máu tanh vẫn xộc lên nồng nặc khiến người ta phải ghê rợn tận đáy lòng. Những con khi mặt chó chưa bị thương nhất thời khiếp

đảm đứng sững như trời trồng, không dám nhúc nhích.

Gã béo đen vừa vòng qua lũ khi cũng nằm trong phạm vi tàn sát của quả nỏ sắt, bị nhiều vẩy sắt bắn trúng cánh tay, mạng sườn, rách rách cả mặt. Trên vẩy sắt có rãnh hình nanh, khiến vết thương máu chảy như trút, máu lẫn nước mưa nhanh chóng nhuộm đỏ loè cả nửa bên cơ thể.

Chúc Tiết Cao sững sờ một lát, rồi lập tức dùng hết sức bình sinh lao về phía chiếc sọt. Song bước chân vừa đưa đến mép sọt, đã bị một âm thanh nặng nề cản lại, không thể nhích thêm được một ly nào nữa. Sắc mặt gã chớp mắt đã ngả màu tím tái, huyết quản xanh mét nổi lên ngang dọc tựa rễ cây.

Gã béo đen vừa đuổi tới sau lưng không ngờ được rằng cú đâm dốc toàn lực của gã lại không thể khiến Chúc Tiết Cao ngã xuống. Nhưng nhìn vào sự lưu chuyển của luồng khí trong người, gã lập tức ý thức được rằng cánh tay gã đã bị miếng vẩy sắt bắn trúng, tổn thương đến kinh mạch, nên không thể thi triển toàn bộ sức mạnh.

“Bụp!”, gã béo đen lại quai thêm một quả đấm thứ hai vào giữa lưng Chúc Tiết Cao. Từ miệng gã thợ đan vọt ra một vòi máu lớn, nhưng thân người vẫn không ngã xuống. Không những không ngã, gã còn lợi dụng lực đạo của cú đấm, cộng thêm tất cả sức lực còn lại trong cơ thể, để đẩy mạnh bàn chân đang giẫm trên mép sọt đi. Chiếc sọt lập tức trôi tuột xuống con dốc đứng.

Vào khoảnh khắc chiếc sọt trôi đi, có hai con khi mặt chó tung mình nhảy vọt lên, lao thẳng về phía chiếc sọt. Lỗ Thiên Liễu lập tức phóng vọt Phi như bạc đi, quả cầu thép đánh trúng mắt một con, khiến nó đau đớn mà nhảy lộn trở về đỉnh dốc. Con còn lại bị Du Hữu Thích dùng Nga Mi thích đâm trúng yết hầu, cơ thể rơi đánh huỵch xuống sườn dốc, trôi theo chiếc sọt một đoạn mới dừng lại.

Chiếc sọt đã trượt thẳng xuống dưới, lũ khi mặt chó đã không ngăn cản thành công, điều này khiến gã béo đen còn giận dữ hơn cả lũ khi điên cuồng. Gã vận hết sức lực vào cánh tay trái không bị thương, rồi đánh ra một quyền thật mạnh, giáng thẳng vào giữa lưng Chúc Tiết Cao.

Chúc Tiết Cao bật tung lên không trung, máu miệng phun ra tung toé, cơ thể xoay tít mấy vòng, chưa kịp rơi xuống vách núi đã biến thành xác chết. Một chương của gã béo đen đã phá nát toàn bộ lực phủ ngũ tạng thất kinh bát mạch của Chúc Tiết Cao.

Chúc Tiết Cao đã biết trước vẫn còn có một cú đấm thứ ba. Sau khi chiếc sọt đã trượt xuống, cái chết của gã sẽ trở thành mục tiêu duy nhất của đối phương. Song gã không né tránh, cũng không có khả năng né tránh. Tránh một quyền này khó hơn rất nhiều so với việc đỡ bó lạt tre quanh lưng, cũng khó hơn rất nhiều so với việc rút lấy một sợi nan từ trong đó ra một đoạn.

Mặc dù cú đâm thứ ba đến chậm hơn một chút so với dự đoán, nhưng lực đạo lại mạnh gấp mấy lần. Chúc Tiết Cao mới chỉ bắt đầu động tác đầu tiên, song lực đạo của cú đâm đã đủ để giúp cơ thể đã chết hoàn thành toàn bộ chuỗi động tác.

Thi thể xoay tròn mấy vòng trên không, bó lạt tre quấn quanh lưng Chúc Tiết Cao lập tức bung xoè. Khi một vệt vàng kim lướt qua trước mặt gã béo đen, bỗng dưng có một thanh lạt tre bật ra. Thanh lạt tre mảnh mai mềm mướt như một tia nước, lướt qua cần cổ ngăn ngui thô kệch của gã. Khi thân xác Chúc Tiết Cao rơi xuống vực sâu, cái đầu của gã béo đen cũng lìa khỏi cổ.

Lũ khi mặt chó phản ứng vô cùng mau lẹ, thấy chủ nhân vừa đánh rơi thứ gì đó, lập tức nhảy lao tới nhặt. Cặp mắt gã béo đen trợn trừng đảo lại, liếc qua bộ mặt như quỷ dữ của lũ khi, rồi lại liếc sang cái xác không đầu của mình vẫn đứng trơ trơ, sau đó im lìm không chuyển động nữa.

Thoát đường nào

Chiếc sọt trúc chở theo ba người Lỗ Thiên Liễu, Quan Ngũ Lang, Du Hữu Thích trượt thẳng xuống con dốc cỏ, càng trượt càng nhanh, đã nghe tiếng gió vùn vụt bên tai, tựa như đang bay lượn giữa trời. Trượt xuống theo một độ dốc lớn như vậy, quả thực vô cùng nguy hiểm, chỉ cần sơ suất một chút là có thể lật nhào. May mà chiếc sọt do Chúc Tiết Cao đan có độ rộng hẹp thích hợp, đáy rộng mép nặng, lại thêm Du Hữu Thích là một cao thủ chèo thuyền, nên vẫn có thể giữ được cân bằng.

Đoạn dốc cỏ mà họ đang trượt xuống có lẽ là một đoạn của dốc cỏ trăm dặm, vì vậy khi chiếc sọt còn chưa trượt xuống đến chân dốc, Du Hữu Thích đã phát hiện ra phía bên trái có một con dốc cỏ khác nối liền, bèn điều chỉnh lại hướng trượt của chiếc sọt, tiếp tục tăng tốc lao xuống. Nhưng sau đó, hướng trượt của chiếc sọt không còn khống chế nổi nữa, mỗi khi đến chỗ ngoặt, đều là do chiếc sọt tự rẽ theo.

Do cảm giác mất trọng lượng khi trượt xuống với tốc độ quá nhanh, nên trái tim của Lỗ Thiên Liễu luôn thót cứng lại; cũng vì khiếp sợ trước muôn mối nguy hiểm chưa biết rõ, lại càng vì đau đớn trước cái chết của cha. Cô nhắm nghiền hai con mắt đã nhạt nhoà, hai bàn tay bám cứng lấy mép sọt, khiến dằm nhọn cật sắc cứa rách da tay, máu chảy đầm đìa. Máu này vì cha mà chảy, món nợ này nhất định phải trả bằng máu của họ Chu.

Chiếc sọt tre trượt với tốc độ cao trên dốc cỏ kéo dài, thời gian trượt quá lâu sẽ khiến phần đế của nó nhanh chóng bị mài mòn. Mặc dù nó được đan hai lớp đáy, lại có nước mưa giảm nhiệt độ ma sát, nhưng vẫn không thể trượt quá lâu, có thể bung đáy bất cứ lúc nào.

Trong trận chiến với khí mặt chó, Quan Ngũ Lang mất quá nhiều máu, giờ đã chìm vào hôn mê. Nếu không kịp thời cứu chữa và băng bó, rất có thể anh ta sẽ phải bỏ mạng ngay trên chiếc sọt.

Hơn nữa, đường trượt của chiếc sọt liệu có gặp phải dòng nước lũ? Và bằng cách nào mới có thể khiến nó dừng lại an toàn?

Phía trước là một đoạn dốc ngược lên trên, vì vậy chiếc sọt đã chuyển hướng lao vào một khe cỏ ở bên cạnh, lướt băng băng qua lòng khe vẫn đọng đầy nước và bùn đất. Đá vụn, cát sỏi trong bùn càng khiến đáy sọt bị mài mòn nhanh hơn, phần đáy đã rách toang, nước nhanh chóng tràn vào bên trong. Cơ thể Quan Ngũ Lang đã chìm trong nước, đất đá bắn lên từ chỗ vỡ găm cả vào da thịt.

May mà khe cỏ rất ngắn, cuối khe cỏ là đường cụt. Chiếc sọt tre bay vọt lên không trung, rồi rơi thẳng xuống dưới mười mấy trượng trong tiếng rú thất thanh của Lỗ Thiên Liễu và Du Hữu Thích.

Một tiếng va đập rất lớn, tiếp đó là một bức màn đục ngầu bắn vọt bốn xung quanh. Lỗ Thiên Liễu và Du Hữu Thích bám thật chặt lấy mép xoắn của chiếc sọt, mặc dù phản lực của cú va đập khiến cơ thể họ bắn tung lên, nhưng vẫn rơi được vào trong sọt. Song Quan Ngũ Lang đang nằm hôn mê trong sọt đã bị văng thẳng ra ngoài, Du Hữu Thích muốn kéo lại cũng không kịp nữa.

Chiếc sọt đã rơi trên một lớp bùn loãng rất dày, tựa như một mặt đầm lầy. Cũng chính nhờ có bùn loãng làm giảm lực va đập nên ba người họ mới không bị quật chết. Cũng chính vì lớp bùn quá dày và loãng, nên Quan Ngũ Lang lập tức chìm ngấm, không còn thấy tăm hơi.

- Rơi đâu mất rồi, mau kéo lên, nếu không cậu ta sẽ chết sặc! – Du Hữu Thích cuống quýt kêu lên, nhưng không dám trèo ra khỏi chiếc sọt để đi mò vớt. Trên mặt bùn loãng, dù là cao thủ sông nước cũng vẫn phải bó tay.

Lỗ Thiên Liễu lập tức điều chỉnh lại tinh thần, ngưng thần tụ khí, dùng ba giác nhạy bén mau chóng tìm tòi trên mặt bùn loãng.

- Ở đây! – Lỗ Thiên Liễu vừa nói vừa phóng Phi như bạc đi, quán chặt lấy tay trái của Du Hữu Thích, còn mình thì nhảy vọt ra ngoài, ngã ngang người trên mặt bùn, rồi thò tay xuống kéo lên một cánh tay vạm vỡ.

Du Hữu Thích lập tức kéo Phi như bạc lại, lôi Lỗ Thiên Liễu và Quan Ngũ Lang lên chiếc sọt tre, giống như đang kéo hai pho tượng đắp bằng bùn vàng quạch.

Được kéo lên sọt, Ngũ Lang lập tức vừa ho vừa hắt hơi thật mạnh, khiến bùn nhão trong mũi miệng văng hết ra ngoài. Từ hơi thở mạnh gấp của anh ta, có thể biết rằng tính mạng tạm thời vẫn chưa đến nỗi nguy cấp.

Quan Ngũ Lang không sao, Lỗ Thiên Liễu liền bắt đầu quan sát xung quanh. Bên cạnh họ có vô số xác chết, cái thì bị bọc kín trong lớp bùn vàng quánh, cái thì bị va đập đến tan thành từng mảnh, cái thì bị ngấm nước đến trương phình.

- Dường như có cơn lũ vừa băng qua đây, để lại xác chết và bùn tích đọng. – Du Hữu Thích đã từng chứng kiến thảm cảnh sau khi nước lũ quét qua, rất giống với cảnh tượng ở đây.

Lỗ Thiên Liễu chỉ gạt đầu mà không lên tiếng, mau chóng đưa ánh mắt về phía xa. Cô phát hiện ra lúc này ba người họ đang ở trong một khe cỏ sâu hơn và rộng hơn lúc nãy, tất cả cây cối đá tảng trong khe đều dạt cả về một hướng, chắc chắn là nước lũ vừa mới quét qua. Nhìn về hướng nước lũ chạy đến, thấy cây cối, đất đá, gạch ngói chông chật thành một khối cao lừng lững, tựa như một con đập khổng lồ chặn cứng lấy khe cỏ.

- Ở đây bùn loãng dày quá, làm thế nào mới vào được bờ đây? – Câu hỏi

của Du Hữu Thích rất thực tế, bọn họ cần nhanh chóng tìm ra cách tạt vào rìa khe.

Nhưng chỉ với ba người trên sọt tre thì không thể giải quyết được vấn đề này, chỉ có thể chờ người cứu viện hoặc kỳ tích xuất hiện.

Mưa lại đổ xuống rào rào, lớp bùn càng lúc càng loãng, chiếc sọt càng chìm xuống nhanh hơn. Con đập được tạo thành từ cành gãy đá vụn đã bắt đầu có nước rỉ qua, mỗi lúc một nhanh, mỗi lúc một gấp.

- Không xong rồi! Bên kia đóng đố nát đang tích nước, nếu nó bị phá vỡ, hoặc nước lũ tràn qua, chúng ta sẽ chết chắc! – Lỗ Thiên Liễu nói rất chính xác, nhưng bọn họ lại không có cách nào thoát thân, chẳng khác nào đám tử tù đang chờ xử quyết.

Song kỳ tích đã thực sự xuất hiện. Một bộ vuốt sắt bỗng từ trên trời rơi xuống, phía trên nối liền với một sợi dây thừng bện từ sợi cỏ lau cứng theo kiểu hoa liền nhiều múi, có tính đàn hồi rất tốt, có thể lợi dụng kết cấu hoa liền nhiều múi để khống chế phương hướng và độ lớn nhỏ của lực đạo, là một dụng cụ tuyệt hảo, dùng công dụng bổ sung cho kỹ xảo.

Bộ vuốt thép đã chụp lấy mép sọt tre, sợi dây thừng lắc khẽ, bộ vuốt lập tức quặp chặt lấy mép sọt. Sau đó sợi dây được kéo căng, từ từ lôi chiếc sọt vào một bên khe cỏ.

- Là ròng rọc, phía trên có tiếng động của ròng rọc! – Mặc dù Lỗ Thiên Liễu không nhìn thấy tình hình phía trên khe, nhưng thính giác nhạy bén đã nhanh chóng nhận ra âm thanh kéo ròng rọc.

Chiếc sọt tre được kéo chậm chậm lên trên men theo vách khe. Nhưng thứ mà Lỗ Thiên Liễu nhìn thấy đầu tiên không phải là ròng rọc, mà là một chiếc ô giấy dầu màu vàng. Người cầm ô đứng bên cạnh ròng rọc, đang dùng một tay để xoay tay quay. Mặc dù ròng rọc là một công cụ có tác dụng tiết kiệm sức lực, nhưng chỉ với một tay đã kéo được ba con người lên khỏi vách khe dốc đứng, sức mạnh của kẻ này chắc hẳn phải ngang ngửa quỷ thần.

Lỗ Thiên Liễu vừa nhìn thấy chiếc ô, đã biết ngay phía trên chính là kẻ không đầu. Một kẻ không có đầu liệu có thể nói năng được hay không?

Chiếc sọt tre được kéo lên lưng chừng vách khe thì dừng lại, từ phía sau chiếc ô vang lên một giọng nói the thé, nghe như giọng của đứa bé gái chưa kịp trưởng thành, hoàn toàn không tương xứng với cơ thể cao to lực lưỡng.

- Quăng thứ đó lên đây, nếu không sẽ thả các người xuống!

Lời nói đầy vẻ uy hiếp, vì lúc này con đập đập từ gạch đá cành cây dưới khe cỏ đang rung lên bần bật, những tảng đá, thân cây phía trên cùng đã rào rào lăn xuống, phần chân “đập” đang dịch chuyển, xem ra đóng đố nát này

sấp vỡ đến nơi. Nếu lúc này lại rơi xuống dưới, không bị nghiền nát cũng sẽ bị chìm chết.

- Nghe thấy chưa? Đưa nó cho ta! – Giọng nói càng the thé đến chói tai. Người trong sọt không nói chuyện cũng không nhúc nhích. Ròng rọc lập tức xoay vùn vụt, khiến chiếc sọt trượt đánh vèo xuống dưới, chớp mắt đã gần đến đáy khe, rồi đột ngột khựng lại.

Đám Lỗ Thiên Liễu thậm chí không kịp kêu lên một tiếng, toàn bộ quá trình tựa như một cú rơi tự do trong chớp mắt.

Từ trong đồng hồ nát vụn ra một tia nước chênh chéch, phun xéo lên chiếc sọt. Trong những giọt nước bắn lên người mình, Lỗ Thiên Liễu đã ngửi thấy mùi bùn tanh, mùi máu tanh và cả mùi rữa nát. Thứ mùi hỗn độn này thường chỉ xuất hiện trên những xác chết đã chôn khá lâu, điều này khiến Lỗ Thiên Liễu cảm thấy mình đã cận kề cái chết.

- Đưa nó cho ta, ta sẽ kéo các ngươi lên. Nếu không, sẽ chết!

Lời nói như kiểu dọa dẫm lừa bịp trẻ con, chỉ có ở loại người thiếu kinh nghiệm giang hồ.

- Được thôi! Hãy kéo gần lên đỉnh dốc, vật này quá nhỏ không thể ném xa! – Lỗ Thiên Liễu cũng đang lừa bịp, và cũng chỉ có hạng người thiếu kinh nghiệm giang hồ như kẻ kia mới dễ dàng bị mắc lừa giống như một đứa trẻ ranh.

Du Hữu Thích là một tay giang hồ lão luyện, hẳn không biết kế hoạch của Lỗ Thiên Liễu, song biết được mục đích của cô. Hắn ngậm cây Nga Mi thích còn sót lại vào trong miệng, hai tay bám chặt lấy sợi dây thừng buộc trên bộ vuốt, sẵn sàng túm lấy trèo lên trên.

Lỗ Thiên Liễu đang tìm một vị trí thích hợp, vị trí đó đương nhiên càng gần đỉnh càng tốt. Chỉ cần tìm được chỗ quán Phi như bạc, bọn họ sẽ có cơ hội liêu mạng với gã cao thủ kia.

Nhưng kế hoạch đã không như ý muốn. Chiếc sọt đột nhiên dừng lại, và dao động rất mạnh với biên độ rất lớn.

Lỗ Thiên Liễu và Du Hữu Thích chỉ có thể bám chặt lấy thành sọt, đồng thời phải giữ chặt Quan Ngũ Lang đang bị hôn mê, không để anh ta văng xuống đáy khe.

Từ phía trên khe vọng xuống tiếng xô xát kịch liệt, còn lơ mơ thấy bóng người đang nhảy qua nhảy lại bên chiếc ròng rọc. Rõ ràng đang có người đánh nhau với gã cầm ô để đoạt lấy ròng rọc.

Du Hữu Thích ra hiệu cho Lỗ Thiên Liễu giữ chắc Quan Ngũ Lang, còn mình bám lấy sợi dây thừng đang rung lắc dữ dội, chật vật leo lên.

Du Hữu Thích nhích gần đến mép khe, và hắn đã nhìn thấy người đang giao chiến với gã không đầu chính là Chu thiên sư. Chu thiên sư quả nhiên là một cao thủ đáng gờm, không hề kém cạnh so với gã không đầu. Thế nhưng do chiêu pháp tấn công của Chu thiên sư là “luyện chiêu”, nói cách khác chính là chiêu “xuân” trong chiêu pháp xuân thu, quy củ nghiêm ngặt, nhờ khổ luyện mà thành. Còn chiêu pháp của gã không đầu lại là “sát chiêu”, cũng chính là chiêu “thu”, được luyện thành thông qua thực tế chém giết. Vì vậy mặc dù kẻ không đầu phải chừa lại một tay để giữ tay nắm ròng rọc, nhưng Chu thiên sư vẫn không thể làm gì trước sát chiêu hung tàn của hắn.

Du Hữu Thích chần chừ một lát, cân nhắc xem có nên trèo lên ngay hay không. Nếu ngồi quan sát hai hổ đánh nhau, thì vị trí có hơi nguy hiểm; còn trèo lên trên, lại sợ hai người kia ra tay hạ sát mình trước.

Chỉ trong khoảnh khắc chần chừ, chiếc ròng rọc phía trên bỗng phát ra một tiếng nổ vỡ dữ dội, cả Du Hữu Thích, Lỗ Thiên Liễu, chiếc sọt và Quan Ngũ Lang đang nằm trong sọt lập tức rơi thẳng xuống, tốc độ còn nhanh hơn cả lần trước.

Có lẽ ông trời vẫn chưa muốn cho họ chết, giống ngang của chiếc ròng rọc đã bị kẹt lại bên bờ vách, nên chiếc sọt tre không bị rơi xuống tận đáy. Nó còn cách lớp bùn loãng khoảng hai thân người.

Du Hữu Thích đang trên đà rơi thẳng xuống, ròng rọc bất thành linh kẹt lại, khiến hắn trượt đi một đoạn dài trên sợi dây thừng, lòng bàn tay rất bỏng như thiêu, máu tươi bắn toé, cơ thể lại bị va đập vào những mỏm đá nhô ra trên vách đến đau văng mắt hoa. Nhưng chính trong quá trình trượt xuống, Du Hữu Thích đã lơ mơ nhìn thấy một thứ, một thứ vô cùng quen thuộc.

- Đẳng kia! Ở đẳng kia! Chúng ta sẽ đi qua đó! – Sau khi xác nhận chính xác, Du Hữu Thích lập tức trở nên hưng phấn khác thường.

- Lắc mạnh vào! – Du Hữu Thích đang lắc thật mạnh, mục đích của hắn là vượt qua đám bùn loãng ở phía dưới để đi đến một đám cỏ xanh rậm rạp cách đó khá xa. Lỗ Thiên Liễu cũng gắng hết sức để đi lắc. Cô không hỏi lý do, trong tình cảnh này, có thể mục tiêu của Du Hữu Thích là hy vọng sống sót duy nhất.

“Ào!”

Tựa như nước đầy thùng tràn trề ra khỏi mép, từ phía trên con đập lớn nhón gõ đá vọt ra một màn bọt nước mịn mờ. Bọt nước lao xuống, đánh mạnh vào chiếc sọt khiến giống ngang đang mắc kẹt phía trên không thể chống chọi nổi, lập tức gãy rời. Luồng nước đẩy văng chiếc sọt đi, rơi thẳng vào trong bãi cỏ rậm rạp.

- Đúng chỗ này rồi! Ha ha! Ái chà! Ha ha ha! – Du Hữu Thích mặc dù đau

đến mặt mày biến dạng, song nỗi vui mừng đã át hẳn mọi nỗi đau đớn.

- Là nó! – Lỗ Thiên Liễu cũng mừng rỡ reo lên. Cô đã nhìn thấy chiếc thuyền đồng của Du Hữu Thích ở trong bụi cỏ.

Trước khi tiến vào thung lũng Ngộ Chân, Chúc Tiết Cao đã bảo Du Hữu Thích lặn con thuyền đồng xuống rãnh cỏ, không ngờ bây giờ nó lại trở thành báu vật cứu mạng. Chẳng lẽ Chúc Tiết Cao có tài tiên tri? Không phải! Mà vì rãnh cỏ này là đường xả lũ chính, là nơi tập trung của các dòng chảy bất ngờ từ trong núi. Gã dự tính rằng lúc trở ra, nếu rãnh có nước, có thể chèo thuyền để tẩu thoát.

Lúc này trong rãnh cỏ đã có nước, mặc dù không sâu, nhưng đã đủ để nâng chiếc thuyền đồng nổi lên, trôi theo dòng nước. Có điều lúc này sức đẩy của dòng nước còn quá nhỏ, không thể nhanh chóng thoát khỏi dòng nước lũ. Du Hữu Thích tìm khắp xung quanh nhưng không thấy mái chèo và sào chống, chỉ có thể bám vào cỏ ở hai bên để tiến lên phía trước.

Lỗ Thiên Liễu và Du Hữu Thích cùng bám kéo vào bờ cỏ rậm như phát cuồng, mặc cho lá cỏ rặng cưa cứa vào lòng bàn tay đến toạc da rách thịt, máu nhỏ tí tách xuống mặt nước vàng đục thành vô số đốm đỏ loang.

Chiếc thuyền đồng đã di chuyển về phía trước được một đoạn, nhưng những tảng đá lớn trên đỉnh của con đập đã bắt đầu lặn xuống. Con sóng dềnh lên sau khi tảng đá đầu tiên rơi xuống suýt chút nữa đã khiến con thuyền lật nhào. Tảng đá thứ hai đập trúng phần đuôi của con thuyền, phát lên tiếng kêu vang dội như chuông.

Nhưng cũng may là cú va đập của tảng đá thứ hai đã đẩy con thuyền đồng văng về phía trước một đoạn xa, giúp nó thoát khỏi phạm vi rơi đổ của đá tảng và cây lớn. Phần đuôi thuyền bị lồm vào một mảng lớn, cũng may đây là chiếc thuyền đồng kiên cố độc nhất vô nhị của Du Hữu Thích, nếu đổi lại là thuyền gỗ thông thường, hậu quả thực không dám tưởng tượng.

Con đập không sụp đổ hoàn toàn, mà trước tiên chỉ bị lở ra một khoảng ở trên đỉnh. Một dòng nước lớn phun thẳng từ trên xuống, sau khi rơi xuống đáy khe đã tạo thành một dòng nước cực kỳ mãnh liệt, khiến con thuyền đồng như cá gặp nước, bay vọt đi trước đầu ngọn sóng.

Mặc dù đã thoát khỏi nguy hiểm, nhưng Lỗ Thiên Liễu vẫn chưa thể thờ phào. Lúc này cô đang ngưng thần tụ khí, dùng ba giác nhạy bén tìm kiếm trong những cảnh tượng xung quanh đang vùn vụt trôi qua. Vì cô lơ mờ cảm giác ra rằng, trong cõi vô hình, có thứ gì đó đang vẫy gọi cô, đang dẫn dắt cô...

Trên một bên rãnh cỏ, có rất nhiều thân hình đang nhảy nhót mà lao đi vùn vụt, đuổi sát theo con thuyền, không chịu buông tha. Trong đó, thân hình

quen thuộc nhất là của Chu thiên sư, và lao đi gần như song song với ông ta chính là chiếc ô giấy dầu vàng khè rất dễ nhận.

Tốc độ của con thuyền càng lúc càng thêm chóng mặt, mực nước trong rãnh cỏ cũng dâng lên nhanh chóng. Dòng nước bắt đầu biến đổi, liên tục xuất hiện những dòng xoáy và dòng hồi lưu. Điều này khiến Du Hữu Thích bắt đầu luống cuống, hấn không có chèo cũng không có sào, chỉ có thể dùng thanh phác đao của Quan Ngũ Lang để chèo chống.

Lúc này Lỗ Thiên Liễu đã buông xuôi tất cả. Người ở trên thuyền, thuyền trên dòng lũ, tất cả phó mặc cho ông trời định đoạt.

Dòng nước mỗi lúc một xiết, thuyền lao mỗi lúc một nhanh, địa hình cũng mỗi lúc một thêm hiểm trở, đám người đuổi theo trên bờ lúc này chỉ còn lại Chu thiên sư và kẻ không đầu cầm ô, nhưng khoảng cách giữa bọn họ với chiếc thuyền cũng mỗi lúc một xa dần.

Đột nhiên, từ phía sau lưng vang lên những tiếng “uỳnh uỳnh” rền rĩ. Cùng lúc đó, từ chỗ con đập cuộn lên một con sóng khổng lồ cao ngất ngưỡng, giống hệt như một ngọn núi khổng lồ lao thẳng về phía chiếc thuyền đồng cách đó khá xa.

Con đập đã vỡ hoàn toàn, lượng nước lũ tích tụ đã được giải phóng.

Du Hữu Thích và Lỗ Thiên Liễu đều hiểu được ý nghĩa của âm thanh đó.

- Mau! Mau tìm cách cập bờ bỏ thuyền leo lên! – Du Hữu Thích tuy ngoài miệng nói vậy, nhưng tay lại buông xuôi. Hấn hiểu rõ, trong dòng nước xiết thế này, cho dù cố gắng thế nào cũng chỉ vô ích. Nếu số trời đã định không thể thoát được kiếp nạn hôm nay, hấn thà chết trên con thuyền đồng quen thuộc.

- Bám cho chắc, giữ vững hướng thuyền, đừng vào bờ vội! – Lượng thông tin mà ba giác nhạy bén của Lỗ Thiên Liễu thu thập được cụ thể hơn so với Du Hữu Thích rất nhiều – Con sóng phía sau rất cao, rất dữ dội, nhưng chỉ có một đợt, thuận theo nó sẽ bình yên vô sự.

Lỗ Thiên Liễu nói không sai, phía sau họ chỉ có một con sóng, mặc dù đang dần dần áp sát con thuyền, nhưng muốn đuổi kịp được họ cũng không phải chuyện dễ, vì sức đẩy ở phần đầu con sóng đang đẩy thuyền đi, khiến con thuyền cũng tăng tốc nhanh chóng.

Vượt xoáy trời

Trong lúc con sóng lớn đang cuộn cuộn đuổi theo con thuyền, những bóng người đang đuổi gấp phía trên bờ cũng nảy sinh biến đổi. Kẻ không đầu cầm ô và Chu thiên sư đã tụt lại phía sau, còn vượt lên trên lúc này lại là một bóng người màu tía. Bóng người này chẳng khác nào cưỡi mây vượt gió, tăng tốc không ngừng, chẳng mấy chốc đã vượt qua cả con thuyền đang lao vùn vụt như bay.

- Chưởng giáo thiên sư!

- Thủy Du Bạo!

Lỗ Thiên Liễu và Du Hữu Thích đồng thanh kêu lên, họ đã nhận ra bóng người đó. Đích thị là Trương Truyền Đạo. Thử nghĩ xem, ngoài chưởng giáo thiên sư của núi Long Hồ, còn ai có được công phu tuyệt luân đến thế?

Không biết chưởng giáo thiên sư đã thay bộ đồ này từ lúc nào. Vào khoảnh khắc ông ta vượt qua con thuyền, Lỗ Thiên Liễu cảm thấy khác nào một vết rãnh tía vụt ngang trời. Lão đạo sĩ chạy băng băng tới một mỏm đất cao cách đó rất xa rồi mới dừng lại, quay mặt về phía con thuyền của Lỗ Thiên Liễu, vừa la hét vừa múa may ra hiệu.

Tiếng âm ào của dòng nước lũ quá lớn, cho dù Lỗ Thiên Liễu có thính giác nhạy bén, nhưng cũng không thể nghe ra chưởng giáo thiên sư đang hò hét điều gì. Còn các thế tay ra hiệu của ông, Lỗ Thiên Liễu và Du Hữu Thích lại càng không hiểu.

Chưởng giáo thiên sư đột nhiên dừng ra hiệu, cởi phăng tấm áo bào, trên mình chỉ còn lớp y phục sát người, sau đó hướng về phía con thuyền, bắt đầu nhảy nhót trông rất quái dị.

- Ông ta làm trò gì thế? Là có ý gì? – Lỗ Thiên Liễu càng nhìn càng khó hiểu.

- Ba dòng hội tụ cuộn thành xoáy trời, đầu thuyền chéch trái đâm vách phía đông! – Du Hữu Thích đưa tay vượt nước và mồ hôi ròng ròng trên mặt, nói như hé với Lỗ Thiên Liễu. Đúng vậy, hắn đã hiểu được ý nghĩa của “điệu nhảy” kia.

- Được! Chúng ra sẽ làm theo! – Lỗ Thiên Liễu vẫn chưa hoàn toàn hiểu rõ hai câu nói của Du Hữu Thích.

Du Hữu Thích gạt đầu, sục lưỡi phác đao xuống mặt nước phía trước mũi, cố gắng điều khiển phương hướng của con thuyền. Tình hình lúc này chỉ cho phép hắn làm theo lời chỉ dẫn, không còn lấy một giây rảnh rỗi để suy nghĩ đến những khuất tất ẩn bên trong. Ví dụ tại sao chưởng giáo thiên sư lại biết được chiêu pháp “hình tín” độc nhất vô nhị của tổ tiên nhà họ Du.

Điều nhảy quái dị của chương giáo thiên sư có tên là “hình tín”, chỉ được sử dụng khi Trịnh Hoà vượt biển sang Tây Dương. Trong “Minh ký hải hành” có viết: “Tam Bảo ra biển, có mấy người của ngư gia đi theo, cử động thân hình làm tín hiệu, có thể nhìn thấy từ xa, không truyền cho người ngoài...”. Kỳ thực “mấy người của ngư gia” đúng ra phải là “mấy người của Du gia”, chính là tổ tiên của Du Hữu Thích. “Hình tín” là do tổ tiên của họ sáng tạo ra, là phương pháp dùng động tác của cơ thể để truyền tin tức. So với phương pháp ra hiệu bằng tay, phương pháp này có thể truyền tin ở khoảng cách xa hơn, ý nghĩa biểu đạt cũng đa dạng hơn, rõ ràng hơn. Sau khi tổ tiên nhà họ Du phát tài, kỹ thuật “hình tín” không còn được sử dụng nữa, song gia tộc họ vẫn chú ý bảo tồn, không truyền ra ngoài. Tất cả mọi hình vẽ về tư thế chỉ làm thành hai bản, một bản truyền lại cho huyết mạch nhà họ Du, một bản chôn theo quan tài của ông tổ.

Mặc dù Du Hữu Thích thuộc lòng “hình tín”, nhưng đây lại là lần đầu tiên sử dụng trong thực tế. Có điều lần này hẳn chỉ mong mình đã giải thích sai, vì nếu phía trước đúng là “ba dòng hội tụ cuộn thành xoáy trời” như trong truyền thuyết, thì bọn họ chỉ còn nước tuyệt vọng hoàn toàn.

Chữ “ba” trong “ba dòng hội tụ” phiếm chỉ số nhiều. Nơi đây núi non “trập trùng ngàn đỉnh như lông vũ xoè”, núi dàn như lông vũ, khe núi đan xen ngang dọc, hiện tượng nhiều dòng nước lũ hội tụ tại không phải là hiếm.

Ở phía trước, cách chỗ con thuyền đồng không xa, núi non đan xen, quần quýt lấy nhau, hình thành một khe sâu nhiều góc cạnh. Ở giữa đám núi non ngang dọc, vừa hay có ba dòng nước lũ kích thước tương đương chảy đến từ ba phía cùng hội tụ tại đó. Đáng sợ nhất là ở chỗ, ba dòng nước lũ không phải đầu đầu tại một chỗ. Nếu chúng lao thẳng vào một chỗ, còn có thể làm giảm bớt lực đạo. Đằng này ba ngọn lũ lại giao cắt so le, mỗi dòng một hướng, kết quả là hoà quyện với nhau thành một vòng xoáy hình phễu khổng lồ giữa khe sâu. Có nghĩa là từ trung tâm vòng xoáy đến tận đáy khe không hề có nước, giữa vòng xoáy là một vực rộng hình trụ tròn trên to dưới nhỏ, mà người ta gọi đó là xoáy trời. “Phía trong xoáy trời, có nước chết đuối, không nước chết vắn”, chính là câu nói hình dung về xoáy trời trong truyền thuyết. Có nghĩa là nếu sa vào vòng xoáy trời, nơi có nước sẽ bị chìm chết đuối, nơi không có nước sẽ bị lực xoáy xoắn vắn cho đến tan tành.

Còn ở xung quanh vòng xoáy trời, dòng nước lũ đã tràn qua vách núi, đổ ào ào xuống những chỗ trũng thấp xung quanh, gây lũ lụt cho toàn bộ vùng núi Thiên Linh và các khu vực lân cận.

Việc cần kíp nhất lúc này với Lỗ Thiên Liễu và Du Hữu Thích là phải tìm cách thoát khỏi vòng xoáy hình phễu khủng khiếp đó. Trương Truyền Đạo đứng ở trên cao chỉ có thể cảnh báo cho họ tình hình phía trước và con

đường có thể đi. Còn việc có thoát khỏi vòng xoáy hay không, phải dựa vào bản thân họ, hoặc giả là phải dựa vào ý trời.

Vòng qua một chỗ ngoặt gấp, Du Hữu Thích đã nhìn thấy một vòng xoáy trời còn khủng khiếp hơn cả trong truyền thuyết. Trong khoảnh khắc đó, ý thức của hắn đã hoàn toàn tê liệt trong tuyệt vọng, cả người đờ ra như pho tượng.

- Con sóng phía sau sắp ập đến rồi! – Lỗ Thiên Liễu không chỉ quan sát tình hình trước mặt, mà còn liên tục ngoái lại nhìn con sóng cao ngất ngưỡng đang đuổi tới sau lưng.

Tiếng hô của cô đã khiến Du Hữu Thích choàng tỉnh, trong ánh mắt lại bùng lên một tia hy vọng. Hắn xoay thanh phác đao trong tay, đưa mặt đao chắn ngang dòng nước, hai tay vận lực, ghì chặt lấy mũi thuyền. Con thuyền lập tức xoay ngang sau nhát chèo của Du Hữu Thích.

Con thuyền xoay ngang trước dòng nước lũ có thể bị lật úp bất cứ lúc nào, đặc biệt là ở vùng nước chảy nghiêng bên mép xoáy nước. Con thuyền đã bắt đầu xoay theo vòng xoáy và lao dần về phía tâm xoáy. Từ trên thuyền vươn cổ nhìn ra đã có thể thấy được đáy nước sâu hun hút. Con thuyền đã sắp rơi thẳng xuống phía dưới.

Con sóng lưng lững như trái núi cuối cùng cũng đã ập đến, và ập đến rất đúng lúc. Con thuyền sắp sửa rơi xuống vực xoáy đột nhiên bị đầu ngọn sóng khổng lồ đẩy vọt lên, bắn qua bên kia vòng xoáy.

Vực xoáy trong nháy mắt đã bị lấp đầy bởi con sóng khổng lồ, nhưng con sóng lập tức lại bị nghiền vỡ thành vòng xoáy. Mặc dù con thuyền đồng đã vượt được qua mắt xoáy, nhưng vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi phạm vi của ba dòng hội tụ. Vòng xoáy vừa biến mất lại hình thành xuất hiện, nhanh chóng quăng vọt con thuyền đi, tựa như ném một miếng vỏ cây khô héo.

Mũi thuyền đồng đã cắm chênh chéch vào đám đất đá trên một vách núi trơ trọi, giống hệt như một lá cờ kéo căng bất động.

Ba người bị hất văng ra khỏi con thuyền đồng, mắt toé sao vàng, tai ù như trống. Du Hữu Thích gắng gượng góc nửa thân trên dậy, nhưng lại lập tức đổ vật xuống. Quan Ngũ Lang nằm bất động, anh ta vẫn chìm trong hôn mê.

Lỗ Thiên Liễu cũng không cử động, cô không cử động là vì trong ba người, cô là người tinh táo nhất. Công phu khinh công cộng với bộ áo giáp đồng rẽ nước mặc trong người đã giúp cô giảm nhẹ được lực va đập khi rơi xuống.

Một bóng người lao vọt đến. Chính là chương giáo thiên sư Trương Truyền Đạo. Ông ta nhìn thấy Lỗ Thiên Liễu nằm bất động trên nền đất, liền vội vàng đưa tay lật người cô lại.

Chưởng giáo thiên sư đã sững lại một thoáng vì bất ngờ khi người Lỗ Thiên Liễu vừa lật qua, đôi mắt đen nhánh của cô đã nhìn chăm chăm vào ông.

- Thứ đó đâu? Không bị rơi chứ? – Trương Truyền Đạo vừa dứt lời, lập tức cảm thấy có chút hồi hận.

Lỗ Thiên Liễu không trả lời, trong ánh mắt vụt qua một điều khác lạ.

Trương Truyền Đạo đã nhìn thấy một thứ khác lạ từ trong đôi mắt của Lỗ Thiên Liễu, giống như hai đám mây đang lướt tới, thì vội vàng quay phắt người lại.

Chính là Chu thiên sư và kẻ không đầu.

- Buông cô ta ra!

- Đưa cho ta!

Mục tiêu tấn công của cả hai người đều là chưởng giáo thiên sư, mục tiêu cướp đoạt của cả hai người đều là Lỗ Thiên Liễu.

Trương Truyền Đạo lập tức tiếp chiêu, sau một chuỗi những tiếng va chạm chát chúa và tiếng la hét vận lực, ba người lập tức tách ra, hình thành thế chạc sừng. Tư thế của Trương Truyền Đạo rất vững vàng, giống như đang lễ bái Tam Thanh. Chu thiên sư cầm kiếm chĩa thẳng về phía trước, nhưng trong hơi thở dường như có chút xáo động. Kẻ không đầu hỗn hển, chiếc ô vàng trên tay đã bị rách một mảng lớn.

Thông qua chỗ rách, Lỗ Thiên Liễu đã nhìn rõ chân tướng của kẻ không đầu. Kẻ không đầu không phải là không có đầu, mà là có một cái đầu rất nhỏ, chỉ to bằng quả dưa lê, có hình trụ tròn, rụt vào trong cổ áo dựng đứng, thoát nhìn giống hệt như cần cổ.

Mặc dù bộ dạng của kẻ cầm ô vô cùng quái dị, nhưng vẫn chưa nhằm nhò gì so với một cảnh tượng quái dị khác sắp sửa phát sinh. Mặc dù Lỗ Thiên Liễu vẫn nằm bất động trên mặt đất, nhưng tất cả tinh khí thần đều đã được ngưng tụ tại linh khiếu tâm huyết, cô đang dốc hết khả năng để tìm kiếm, nhận biết sự việc quái lạ đó.

Tiếng ù tai ư? Không phải. Vì tiếng ù tai không thể nhip nhàng đến vậy.

Tiếng tim đập ư? Là tiếng tim đập mạnh trong cơn sợ hãi? Cũng không phải! Thứ âm thanh đó truyền đến từ bên phía dưới cơ thể cô, sâu trong lòng núi.

Âm thanh rất lớn, nhip điệu mạnh mẽ, cảm giác như đang nằm trên một bộ ngực cực lớn. Nhưng Lỗ Thiên Liễu lấy làm lạ khi thấy những người xung quanh không hề có phản ứng gì trước những âm thanh chấn động kia. Lẽ nào chỉ có mình cô nghe thấy?

- Các người hãy đi đi! Không lấy được bảo bối mà giữ được cái mạng cũng đáng giá! – Trương chương giáo mềm mỏng khuyên giải.

- Đưa bảo bối cho người, liệu chúng ta còn giữ được cái mạng này không? – Chu thiên sư lạnh lùng đáp trả.

Gã không đầu không lên tiếng, nhưng tư thế công thủ song toàn lại càng trở nên kín kẽ hơn.

- Kẻ tiểu nhân rớt cuộc vẫn chỉ là kẻ tiểu nhân, cái tâm hẹp hòi sao có thể hiểu được người quân tử! – Trương chương giáo nói.

- Ha ha, kẻ gian rớt cuộc vẫn chỉ là kẻ gian, cái loại mặt tê giác lưỡi lò xo như người mà dám tự cho mình là quân tử? Thật không có lấy một chút tâm tính của người tu đạo! – Chu thiên sư cũng không hề kém miếng.

- Người thì hiểu gì về tâm tính tu đạo? Tu đạo cần phải tu đến chí thượng, coi đạo học là thứ chí tôn trong thiên hạ, tâm tính của người liệu có đạt tới cảnh giới đó? – Trương chương giáo vặc lại.

- Đây không phải là tôn sùng đạo học, mà là khiếm khuyết trong giáo phái của người. Trương tổ sư phát động môn đồ nghiên cứu “Đạo đức kinh”, sáng lập ra đạo Ngũ Đầu Mễ, được tôn làm thiên sư của nước nhà, quả xứng danh là bậc “khách thần tiên nơi Kỳ Lân điện, bậc tể tướng trên Long Hồ sơn”. Nhưng mặc dù Thiên Sư đạo được truyền thừa liên tục đã mấy mươi đời, vẫn chưa ai có thể khôi phục lại thành tựu của tổ sư, cái danh tiếng thiên sư đã trở thành một danh xưng hão. Bao năm nay ông âm thầm nỗ lực, thậm chí lần này đã còn hạ mình cải trang thành người đê tiện để nhập bọn đi theo, chính vì muốn chiếm được bảo bối, nhờ vào sức mạnh của bảo bối để bù đắp lại điều khiếm khuyết, giúp Thiên Sư giáo của ông trở thành giáo phái đệ nhất trong thiên hạ. – Trong lời lẽ của Chu thiên sư tỏ rõ vẻ khinh miệt.

Lỗ Thiên Liễu đang nằm sổng sượt trên đất đột nhiên bò liên ba bốn bước lên trên vách núi. Hành động bất ngờ của cô khiến ba kẻ đang thủ thế đều giật nảy mình, nhưng không kẻ nào cử động. Trong tình thế này, ai mạnh động kẻ đó sẽ lộ sơ hở.

Lỗ Thiên Liễu nhẹ nhàng vạch đám lá cỏ xanh mướt ướt sũng nước mưa trước mặt, và nhìn thấy ở phía trước có một vòng đá rối loạn, mặc dù khắp khảnh như răng chó, nhưng lại tạo thành một hình tròn vành vạnh.

Đúng vào thời khắc nhìn thấy những viên đá lộn xộn, ba giác nhạy bén của Lỗ Thiên Liễu lập tức được nâng cao đến cực điểm. Dường như cô đã hoà tan vào trong vòng đá, tai nghe thấy những tiếng vang rền như sấm dậy, tay chạm phải những đợt nhấp nhô như sóng triều, mũi ngửi thấy mùi nước tanh nồng nơi trăm dòng hội tụ. Trong thời khắc này, cô bỗng thấy lâng lâng, mơ màng, đờ dại, thần hồn tản mạn, nhập hư nhập hoá...

- Dám bôi nhọ đạo hạnh thanh tu của ta, có tin ta sẽ giết ngươi không? – Trương Truyền Đạo nghiêng răng trèo trẹo rít lên.

- Thành thế tam giác đôi đầu, ngươi đang ở vị trí song sát. Chiêu Tiên chỉ lộ của ta và chiêu Quỷ khuy môn của anh bạn cầm ô đây hợp sức tấn công, ngươi sẽ đánh bên nào? Đánh bên nào người cũng sa vào thế bất lợi! – Chu thiên sư đã nắm chắc tình thế.

- Nếu ta bày thế Đế xuất thiên môn, các ngươi có thể làm gì ta? – Trương chương giáo ngạo mạn nói.

Nhất thời không còn gì để nói, cả ba người im lặng một hồi lâu. Cả ba người và Lỗ Thiên Liễu cùng bất động, mặc kệ cho những sợi mưa dày đặc tấp đầy mặt mũi.

- Nếu lại có một người tấn công ngươi từ bên cạnh, thì chiêu Đế xuất thiên môn của ngươi còn giữ vững được hay không? – Chu thiên sư đột nhiên nghĩ ra điều gì đó.

- Hừm! Nếu như có người giúp ta tấn công các ngươi, chỉ cần đứng vào một vị trí trong cục, thì các ngươi một tiên một quỷ liệu có thể hợp sức được không? – Giọng điệu của Trương Truyền Đạo vẫn gắng ra vẻ trấn tĩnh – Nhưng nói làm gì cho thừa thãi! Trợ thủ của ta không đến, quân tiếp viện của các ngươi cũng đã chết hết, làm gì còn ai nữa!

Chu thiên sư bật cười, đưa ánh mắt nhìn về một phía. Trương Truyền Đạo nhìn theo ánh mắt của Chu thiên sư, cũng liếc về phía đó.

Du Hữu Thích đã ngồi dậy được. Cú ngã trời giáng vừa rồi đã khiến hãn huyết khí đảo lộn, đầu đau như búa bổ. Hãn phải nằm yên để điều hoà nãy giờ, trạng thái cũng đã ổn định trở lại.

- Cậu Du, nhà cậu gặp chuyện ác phá, suýt phải diệt môn, cậu có biết là loại phá gì không? – Trương Truyền Đạo không đợi Chu thiên sư lên tiếng đã tranh nói trước.

- Ở cột hành lang phía trước sân có chôn nửa chiếc đầu lâu và một khúc xương cẳng chân vót nhọn đã ngâm qua máu, nghe nói là loại bùa chú “đầu đứt chân vát” – Sự việc này Du Hữu Thích từ lâu đã khắc cốt ghi tâm.

- Thứ bùa chú “đầu đứt chân vát” này là yêu pháp của phái Phục Sinh núi Quỷ Đới ở vùng Vân Nam. Do môn phái này thường xuyên sử dụng những chiêu số độc địa âm tà nên bị trời quả báo, lại thêm trong quá trình tập luyện phải uống nhiều thứ thuốc để tránh không cho trùng độc mà bọn họ nuôi dưỡng xâm phạm, nhiều đời tích tụ lại, khiến cho con cháu đời sau thường bị dị tật, phần đầu co rút lại bé nhỏ khác thường.

Mặc dù Trương Truyền Đạo chưa nói rõ, nhưng Du Hữu Thích cũng đã

hiều ra. Tuy hấn chưa hoàn toàn hồi phục, nhưng đã gầm lên một tiếng dữ dội rồi nhảy bật dậy, tiến từng bước về phía kẻ không đầu, ánh mắt rùng rục lửa, ngay cả cơn mưa ào ạt cũng không thể dập tắt.

- Tại sao? Tại sao ngươi lại làm như vậy? – Du Hữu Thích gầm lên với kẻ không đầu.

- Môn phái của ta muốn hoàn thành đại sự, phải có nguồn tiền của dồi dào. Tiêu diệt nhà các ngươi, việc kinh doanh tốt đẹp sẽ dễ dàng chuyển sang tay chúng ta. Không chỉ có riêng gia tộc các ngươi bị trúng thủ đoạn này đâu! – Kẻ không đầu nói.

Du Hữu Thích nước mắt tuôn trào, song vẫn không thể dập tắt lửa giận đang bùng bùng bốc trong hai mắt. Nghĩ đến cảnh tượng cả nhà chết thảm, máu nóng chốc lát đã nghẹn cứng ngang cổ họng. Bàn tay hấn nắm chặt cây Nga Mi thích, gân xanh co giật rùng rùng, các khớp xương vụn lên răng rắc.

- Khoan đã! – Vào khoảnh khắc Du Hữu Thích thủ thế chuẩn bị lao tới, Chu thiên sư đã quát lớn ngăn cản – Ngươi có biết cái cây toả diêm nghìn rế “diệt tổ tuyệt mạch” đã phá huỷ phong thủy mộ tổ nhà ngươi từ đâu mà ra không? Giống cây này được bí mật trồng trên đỉnh Tỳ Bà núi Long Hồ, vốn dĩ dùng để bắt cương thi, ác ma dưới lòng đất. Có người đã âm thầm trồng cây này lên mộ tổ nhà ngươi, vì có ý đồ bất chính.

Du Hữu Thích bắt đầu hoang mang. Trước đây hấn luôn nghĩ rằng kẻ chôn ác phá và huỷ mộ tổ là cùng một bọn, nhưng ý tứ trong lời nói của Chu thiên sư rõ ràng là do hai người làm, và lại dường như còn có liên quan đến Thiên Sư giáo trên núi Long Hồ.

Chu thiên sư điều chỉnh thế Tiên chỉ lộ đến trạng thái công thủ lý tưởng nhất, sau đó mới tiếp lời:

- Thiên Sư giáo trên núi Long Hồ từ rất lâu đã biết được bí mật về Bát bảo định cõi phạm thông qua thư tịch cổ. Nhưng nhiều thế hệ chương giáo trước đây đều là những cao sĩ thanh tâm tu đạo, chưa bao giờ nghĩ tới việc lợi dụng thứ bảo bối tạo phúc chúng sinh kia để mưu cầu việc gì. Nhưng tay Trương Truyền Đạo kia mờ mắt vì danh lợi, muốn sử dụng bảo bối để phục hưng địa vị hiển hách của Thiên Sư giáo. Tổ tiên của ngươi từng theo đội thuyền của Trịnh Hoà đi tìm báu vật, sau khi trở về liền thành cự phú. Vì vậy Trương Truyền Đạo cho rằng nhà họ Du đã có được Thủy bảo, nên phái người đến trộm mộ tổ, nhưng không tìm kiếm được gì, mới cho trồng cây toả diêm nghìn rế “diệt tổ tuyệt mạch” lên mộ, muốn ép nhà họ Du phải lấy báu vật ra để giải cứu gia đạo. Song hấn đã lầm, thứ giúp nhà họ Du vượng phát có lẽ chỉ là tấm áo giáp đồng rế nước, mà bảo khí của tấm áo giáp đồng còn xa mới có thể chế ngự nổi chiêu “diệt tổ tuyệt mạch”!

Lời Chu thiên sư còn chưa nói dứt, sắc mặt của Trương chương giáo đã biến đổi đến mấy lần.

Du Hữu Thích như người say rượu chưa tỉnh. Câu đối của Tam Bảo thái giám đề trên Bát quái gỗ, Trương Truyền Đạo biết được kỳ xảo “hình tín” của tổ tiên hắn, lại thêm tai họa mà gia tộc hắn phải gánh chịu, biết bao cao nhân không thể phá giải, cuối cùng khi người nhà họ Lỗ đến, đã dễ dàng tìm ra chỗ ác phá. Thì ra tất cả đều nằm trong kế hoạch của người khác.

Ánh mắt hắn liền chuyển hướng, nhìn trừng trừng vào Trương Truyền Đạo. Song sắc mặt của lão đạo sĩ vẫn ung dung bình thản như không.

- Người tin lời của hắn ư? – Lời nói của Trương Truyền Đạo cũng thản nhiên y như thần thái của ông ta.

Khí phách của ông ta đã khiến cho Du Hữu Thích phải bần khoản. Trong khoảnh khắc đó, những chuyện xảy ra hết như chớp xẹt, hết như gió thốc, hết như sao băng xẹt qua bầu trời đêm.

Cả ba kẻ đang trong thế chạc sừng đều hành động gần như cùng một lúc, trong đó mục tiêu của Trương Truyền Đạo và kẻ không đầu lại biến thành Du Hữu Thích. Chu thiên sư lập tức lợi dụng thời cơ lao thẳng về phía Trương Truyền Đạo.

Thình lình lọt vào chiến cục, Du Hữu Thích chỉ kịp giơ hai tay lên, tay phải cầm Nga Mi thích hướng về phía Trương Truyền Đạo, vì Trương Truyền Đạo quá gần, khí thế cũng quá mãnh liệt; tay trái nắm quyền đánh về chiếc ô của kẻ không đầu, thực ra chiêu thức này không hề có khả năng chống chọi, mà chỉ là hy sinh xác thịt để bảo toàn tính mạng.

Sớm thức tỉnh

Cánh tay cầm theo Nga Mi thích bay vọt lên không trung, xoay tít rồi rơi phịch xuống bên cạnh Lỗ Thiên Liễu, máu tươi phun ướm đầm mặt mũi và cơ thể cô. Trương Truyền Đạo chỉ vung nhẹ cánh tay, lưỡi sắc vô hình đã cắt đứt phăng cánh tay của Du Hữu Thích.

Nắm đấm đánh vào mặt ô lập tức nát vụn, chỉ còn lại một đám máu thịt bầy nhầy dính trên cổ tay. Máu tươi bắn tung toé lên mặt ô của kẻ không đầu, phun qua lỗ thủng trên tán ô văng đầy ngực và mặt hấn.

Lưỡi kiếm của Chu thiên sư đã đến được vị trí mong muốn, nhưng Trương Truyền Đạo đã nghiêng mình tung đòn tấn công Du Hữu Thích, di chuyển khỏi vị trí ban đầu. Chu thiên sư lập tức rượt sát theo sau tiếp tục xuất chiêu.

Mặc dù là cú tấn công thứ hai, song lưỡi kiếm của Chu thiên sư vẫn nhanh như tia chớp, không phải ai cũng đủ khả năng né tránh, cuối cùng đã xuyên thẳng vào cơ thể Trương Truyền Đạo. Chỉ có điều mũi kiếm không đâm vào phía dưới mạng sườn như dự định, mà lại trúng ngay xương hông. Mũi kiếm vừa đâm vào, Chu thiên sư đã than thảm trong dạ, vì chính Trương Truyền Đạo đã nhảy lên chủ động đưa hông ra đỡ đòn. Trong lúc bật lên, còn đập Du Hữu Thích ngã gục xuống đất.

Vị trí mà Trương Truyền Đạo đưa ra đỡ đòn rất hợp lý và cũng có mục đích. Vị trí xương hông không có huyết quản lớn, không gây nguy hiểm đến tính mạng, đồng thời phần xương hông rắn chắc khiến cho lưỡi kiếm thép vân mỏng manh của Chu thiên sư không thể tiếp tục đâm sâu. Đương nhiên, dám lựa chọn cách này, trước tiên phải chịu được đau đớn.

Sau khi Trương Truyền Đạo cắt đứt một cánh tay của Du Hữu Thích, vũ khí trong tay liền từ trên đầu thuận thế vòng trở lại chỉ thẳng vào giữa mặt Chu thiên sư. Chu thiên sư biết trong tay đối thủ có thanh kiếm thủy tinh vô hình không tiền khoáng hậu, nhưng thanh kiếm không dài, chỉ cần giữ khoảng cách thích hợp, kiếm của đối thủ sẽ không thể chạm tới mặt mình. Vì vậy Chu thiên sư một tay nắm một tay đẩy, kiếm soát thật tốt lực đạo của thanh kiếm trong tay, vừa không để Trương Truyền Đạo bẻ cong thanh kiếm của mình, vừa không cho ông ta có cơ hội rảnh tay tẩu thoát.

Sau khi kẻ không đầu đánh vỡ nắm đấm của Du Hữu Thích, lập tức xoay chuyển mặt ô, dùng đầu nhọn của gong ô đánh thẳng về phía Trương Truyền Đạo. Song hấn không hy vọng gong ô đánh trúng mục tiêu, mà chỉ muốn dùng nó để che khuất tầm nhìn của đối phương, sau đó từ dưới tán ô đột ngột ra đòn tấn công.

Nhưng chiêu thức dự định mới chỉ thực hiện được một nửa, bình rượu bên tay trái Trương Truyền Đạo đã nổ tung, đập vỡ toang mặt ô, cản đám gong ô

lại. Mảnh vỡ của bình rượu sắc bén như đao, kẻ không đầu không dám tiếp tục tấn công, cũng không dám rút gọng ô lại. Đánh gãy gọng ô hay giật gọng ô lại đều có thể tạo cơ hội cho Trương Truyền Đạo thuận thế tấn công.

Tất cả đều đã dừng lại, đều đã bất động, vẫn trong một cục thế chết cứng. Có điều cục thế chặt chẽ hơn, đẫm máu hơn.

Luồng khí xoay vần trong ngực bụng Trương Truyền Đạo, bật ra một tiếng hú dài, song đó không phải là tiếng kêu rú đau đớn sau khi bị kiếm đâm trúng, vì tiếng hú vừa vang lên, một bóng đen lập tức từ trên không trung lao vụt xuống. Đó chính là con sáo trời, nó vươn thẳng chiếc mỏ cứng cáp sắc nhọn mỏ về phía Chu thiên sư.

Chu thiên sư chẳng thèm để ý tới cú tấn công từ trên không trung, chỉ tập trung kiểm soát thanh kiếm trong tay, không để đối thủ có bất cứ cơ hội nào để thoát thân.

Con sáo cuối cùng đã không tấn công Chu thiên sư, vì nó là một giống linh cầm, biết xem xét thời thế. Bám sát sau nó là con vẹt Lửa ma đêm của Chu thiên sư, vì vậy khi chưa xử lý xong con chim to hơn nó gấp nhiều lần kia, nó sẽ tuyệt đối không khinh suất mạo hiểm.

Hai con chim lượn tròn mấy vòng, sau đó dưới sự dẫn dắt của con sáo, chúng lao thẳng về phía chính giữa xoáy trời ba dòng hội tụ ở bên dưới đỉnh núi.

- Lo sợ rồi ư? Người biết con chim của ta sẽ quay trở lại, còn con của người thì chưa chắc. Vì vậy phần thắng vẫn sẽ nằm trong tay ta! – Trương Truyền Đạo dường như vô cảm trước vết thương đau đớn trên hông, vẻ mặt dương dương đắc ý.

Chu thiên sư trong thâm tâm hiểu rõ Trương Truyền Đạo nói đúng. Lúc này trời mưa dày hạt, ba dòng nước giao chéo nhau, tập trung khí thế của các dòng nước xiết không lồ mà tạo thành xoáy trời. Trong dòng xoáy không những có lực hút cực mạnh, mà còn mù mịt hơi nước và nước mưa. So với con sáo mắt đỏ, Lửa ma đêm thân hình to lớn, lông vũ dày rậm, rất không thích hợp để bay lượn trong tình cảnh đó.

Quả nhiên không ngoài dự liệu, chỉ một lúc sau, một bóng đen từ trong xoáy trời lao thẳng đứng lên trên. Đây là phương pháp nhanh nhất, trực tiếp nhất để thoát khỏi áp lực của xoáy trời. Sau khi bóng đen lao lên một độ cao nhất định, lập tức chuyển hướng, lao chênh chếch xuống mỏ thẳng vào giữa mặt Chu thiên sư.

Trương Truyền Đạo đang mỉm cười, vì ông ta đã nhìn thấy thắng lợi ngay trước mắt.

Chu thiên sư kéo thật căng từng thớ da, từng múi thịt trên khuôn mặt, ông

quyết định phải chịu đựng cú mổ. Trong tình thế trước mắt, hoảng loạn và lùi bước đều có thể khiến bản thân mất mạng trong nháy mắt.

“Phạch!”

Bỗng vang lên một tiếng va đập lớn, một chùm bụi nước văng mù mịt giữa không trung, tiếp đó là một đám nước bùn bắn tung toé trên mặt đất.

Khi mở và vượt con sáo mắt đỏ sắp chạm đến mắt Chu thiên sư, một quả cầu sắt bọc trong tấm khăn đã đánh trúng nó. Cú va đập khiến nước mưa bám đầy trên lông chim bắn tung toé như sương, cơ thể nó khựng lại rồi rơi thẳng xuống đất, giã giữa đến mức bùn nước bắn tứ tung.

Không ai ngờ được lại xảy ra sự biến này. Lỗ Thiên Liễu vừa mới thất thần như ngây dại, lúc này đang đứng thẳng bên cạnh vòng tròn đá khắp khênh, trong tay là sợi Phi như bạc còn sót lại. Quả cầu thép vẫn đang lắc lư bên dưới bàn tay, bên trên còn dính vài sợi lông vũ đen tuyền.

- Ha ha ha! – Chu thiên sư bật ra một tràng cười lớn – Người hôn mê sớm muộn gì cũng tỉnh, con chim của người đã thành vô dụng, còn phía ta lại có thêm một người! Ha ha ha!

- Đừng cười nữa, tôi không phải người phía ông! – Lời nói của Lỗ Thiên Liễu rất mực điềm tĩnh nhu hoà, tựa như đang an ủi một lão già đang lên cơn hoang tưởng.

- Ta đã nói mà, con bé Liễu kia rất giàu linh tính, làm sao có thể tin người được! – Sắc mặt Trương Truyền Đạo đã dễ coi hơn rất nhiều.

- Tôi cũng không tin ông, sở dĩ tôi ra tay, vì tôi cho rằng thế giằng co của hai người rất có lợi cho tôi!

- Tại sao không tin ta? Không phải từ đầu đến cuối ta luôn giúp đỡ người hay sao? – Lời Trương Truyền Đạo tuy không hoàn toàn sai, nhưng lại có phần khiên cưỡng.

- Đáng lẽ ông không nên cho tôi đọc cuốn “Huyền giác”, “giác được đến chỗ vô cùng, hiểu được lẽ huyền trong ý”! – Lỗ Thiên Liễu đáp.

- Vậy sao? Ta đã có chỗ nào khiến người cảm giác bất thường? – Trương Truyền Đạo thấy hơi tò mò.

- Tôi cảm giác được dự vọng hùng hực của ông, vào những lúc ông nhắc đến thứ đó!

- Chỉ có điều này thôi ư?

- Tất nhiên là còn nữa! Khi ông lật tẩy chân tướng của Chu thiên sư, kỳ thực cũng là lật tẩy chính mình. Trong khe Quả Phát, ông đi cùng Hoàng Đại Giải, với thân thủ của ông, cho dù bằng phương pháp trực tiếp hay ngầm ngầm, đều hoàn toàn có khả năng bảo vệ được tính mạng của Hoàng Đại

Giải. Nhưng ông không làm vậy, ngược lại còn nói rằng phải giả bộ ngất đi mới thoát được kiếp nạn, điều này có hợp lý chăng? Trong rừng Giá Trinh, rõ ràng ông biết có yêu khảm, nhưng lại không chủ động ra tay trước, cũng không cảnh báo. Đó là do ông muốn tìm cách loại trừ bớt lực lượng của chúng tôi, vì dù sao ông cũng một thân một mình. Trong vùng đất dưỡng thi, ông biết rõ kế hoạch của Chu thiên sư nhưng lại không vạch mặt ông ta, vì muốn biến ông ta và tay đệ tử làm cây gậy dò đường. Sau đó trong rừng đậm trúc, ông thấy tay đệ tử của Chu thiên sư đã chết, lại không có thu hoạch gì, mới quyết định dẫn theo chúng tôi tách khỏi Chu thiên sư, vì ông biết rõ, các khảm điện trước mắt chỉ có thể trông đợi vào người nhà họ Lỗ, có thêm Chu thiên sư sẽ chỉ gây cản trở cho mục đích của ông!

Sắc mặt Trương Truyền Đạo lúc xanh lúc tái, ông ta không ngờ bí mật và ý đồ của mình lại bị vạch trần một cách triệt để như vậy.

- Thông minh lắm! Hậu sinh khả úy! – Chu thiên sư thốt lên đầy cảm khái, không giấu nổi vẻ thất vọng tràn trề.

- Sau khi thoát khỏi trận Trăm đốt đan xen, mọi người chia đường mà đi, ông đã lựa chọn đi cùng chú thợ đan, bởi vì chỉ có chú ấy là am hiểu ít nhiều về khu vực này. Ông muốn dựa vào chú ấy để mong tìm ra bảo bối trước, hoặc mong tìm thấy tôi trước. Còn nữa, lúc này khi tôi ngã văng xuống sườn núi, ông vốn dĩ định lục soát đồ trên người tôi, nhưng không ngờ tôi vẫn tỉnh táo, trong lúc bối rối đã buột miệng hỏi bảo bối ở đâu.

Sắc mặt Trương Truyền Đạo phải mất một hồi lâu mới trở lại bình thường:

- Người quả nhiên không phải tầm thường, tất cả mọi việc đều đoán ra được!

- Không! Có một chuyện tôi nghĩ mãi mà vẫn không hiểu. Sau khi ông gặp lại tôi, trong lời nói dường như muốn khẳng định tôi đã lấy được bảo bối, ông dựa vào đâu mà đoán như vậy?

- Dựa vào huyền giác, “cái động từ trong tim, lấy ý để tiếp xúc, mới cảm nhận được cái khí vô hình”. Khi gặp lại người, người đã không còn là người nữa, khắp cơ thể tràn trề một khí tượng vô hình, hết như một bức tường bao bọc quanh thân, nên ta đoán rằng bảo bối đã ở trong người người.

- Ông có thể khẳng định thứ mà ta mang trên người là Thủy bảo trong ngũ hành cất giấu ở nơi đây?

- Không thể! Trên đời này chỉ có một vài người có khả năng thiên bẩm mới có thể nhận ra, trong đó không có ta, nhưng lại có người. – Giọng điệu của Trương Truyền Đạo có vẻ đặc ý của kẻ biết nhìn người.

- Trương chương giáo đã quá khen! Thế nhưng tôi thực sự không hề lấy được một thứ gì, chứ đừng nói đến là bảo bối gì gì đó. Còn cái khí tượng mà

ông vừa nói tới hẳn chỉ là lời huyễn hoặc để thăm dò tôi mà thôi.

- Không phải!

- Có!

- Đúng đấy!

Cả ba cao thủ cùng đồng loạt lên tiếng. Thì ra không chỉ Trương Truyền Đạo nhìn thấy khí tướng khác lạ đang bao trùm quanh Lỗ Thiên Liễu, mà ngay cả Chu thiên sư và kẻ không đầu cũng nhận ra.

- Vậy các người có phát hiện trường khí nơi đây có chỗ khác thường hay không? – Lỗ Thiên Liễu vừa nói vừa chỉ tay về phía vòng đá phía sau.

Cả ba người kia đều thấy ngạc nhiên, đặc biệt là chương giáo Trương Truyền Đạo. Sở hữu công phu tu luyện huyền giác trong suốt nhiều năm, song ông ta vẫn không thể phát hiện ra điều gì khác biệt từ phía Lỗ Thiên Liễu đang chỉ.

- Đây là giếng Hải Tế! – Kẻ cầm ô bật lên một tiếng kêu the thé. Trương Truyền Đạo và Chu thiên sư đều sững người lại, lập tức nhớ đến những lời Chúc Tiết Cao mô tả về giếng Hải Tế khi giải thích hai dòng ám ngữ trên tấm lụa vàng.

Trong cảm giác của Lỗ Thiên Liễu, cái lỗ đen kịt đó khí hung ngàn ngút, ứ khí bao trùm, hàn độc lạnh lẽo, một luồng áp lực vô hình không ngừng lên xuống, tựa như nhịp tim của ác ma, như mạch đập của yêu nghiệt. Lúc này, khi cô tụ khí ngưng thần để tìm kiếm hiện tượng quái lạ này, đột nhiên đã bị hôn mê bất tỉnh, quên đi tất cả, không thể thoát ra, cứ như bị sa vào vòng ma chướng. May sao cánh tay đứt rời của Du Hữ Thích đã rơi xuống ngay bên cạnh, máu tươi phun tung toé lên mặt cô, vẽ thành một tấm bùa Thiên tinh, cô mới tỉnh lại được.

- Tôi biết rồi! – Giọng nói điềm tĩnh của Lỗ Thiên Liễu đối lập hẳn với tiếng kêu đầy kích động của kẻ không đầu – Cảm ơn các người đã cho tôi biết tôi phải làm gì.

Lỗ Thiên Liễu nói xong, liền lùi một bước về phía vòng đá lờm chờm sau lưng. Lúc này trong mắt những kẻ kia, một Lỗ Thiên Liễu lấm lem bùn đất, bê bết máu tanh bỗng trở nên rục rờ lạ thường, phong thái thoát tục tựa như một cây liễu tiên trên thiên giới.

Sau phút bàng hoàng kinh ngạc, Trương Truyền Đạo gầm lên một tiếng trầm trầm:

- Giết nó đi! Phải giết chết nó! – Phương pháp của ông ta rất dứt khoát, chỉ còn cách giết chết Lỗ Thiên Liễu mới có thể ngăn chặn những hành động tiếp theo của cô.

Lời vừa dứt, những mảnh bình rượu vỡ đang chặn lấy gọng ô của kẻ không đầu lập tức vỡ thành những mảnh nhỏ hơn, bắn thẳng vào kẻ không đầu qua lỗ thủng trên mặt ô.

Cú tấn công bất ngờ khiến kẻ không đầu không kịp tránh né và cũng không thể tránh né, hai mắt lập tức bị mảnh vỡ găm trúng, cái đầu bé tí như cần cò lập tức rách toanh như bông hoa nở. Đám gọng ô cũng gãy lìa, đầu gậy nhọn hoắt lao thẳng vào vai trái của Trương Truyền Đạo, lập tức da thịt rách toác, gân mạch đứt đoạn, xương cốt nứt vỡ. Cánh tay trái của Trương Truyền Đạo nhanh chóng mất đi cảm giác.

Tay trái tê liệt, nhưng tay phải đã hành động. Thanh kiếm vô hình đang chỉ thẳng về phía Chu thiên sư lập tức thu lại, thuận thế chém dứt phăng gọng ô cắm trên vai trái. Trương Truyền Đạo nghiêng người nhảy bật đi, mặc cho mũi kiếm thép vùn của Chu thiên sư rạch đứt da thịt trên hông khiến máu trào ra như suối. Cơ thể của ông ta lao vụt đi như một thanh kiếm đang bay, mục tiêu chính là Lỗ Thiên Liễu đang đứng bên giếng Hải Tế. Nhưng thanh kiếm này đã không thể bay đi, vì ông ta quên mất dưới chân mình vẫn còn một người, một người vừa bị ông ta chém đứt cánh tay.

Du Hữu Thích một tay vòng qua ngực quặp dưới nách, cong người quặp quanh lưng, hai chân chụm lại xuyên qua dưới háng, nháy mắt đã quán chặt lấy cơ thể của Trương Truyền Đạo. Đây chính là công phu độc nhất vô nhị “tôm leo sậy” do hắn tự sáng chế ra. Nếu như cánh tay phải của hắn vẫn còn, thì Nga Mi thích đã đâm thẳng vào đối thủ.

Chính vào lúc Trương Truyền Đạo khựng lại, thì kiếm của Chu thiên sư đã lao đến, đâm thẳng vào hậu tâm Trương Truyền Đạo.

Cũng chính vào lúc Trương Truyền Đạo khựng lại, thanh kiếm vô hình trong tay ông ta đã thay thế cơ thể bay đi, một tiếng xé gió vô hình lao thẳng tới trước ngực Lỗ Thiên Liễu.

Song một luồng gió xoáy đã nổi lên, chặn đứng thanh kiếm ngay trước mặt Lỗ Thiên Liễu. Cũng chỉ có luồng gió xoáy cực mạnh như vậy mới có thể ngăn chặn thế đâm của thanh kiếm vô hình. Luồng gió vô hình và vòng xoáy va chạm vào nhau, bật lên một tiếng kêu chát chúa. Thanh kiếm vô hình liền đổi hướng, bay vọt qua đỉnh đầu Lỗ Thiên Liễu, cứa đứt nhánh hoa cài trên mái tóc, rớt xuống một đoá hoa bé nhỏ.

Đoá hoa nhỏ xíu trắng muốt phảng phất sắc lam đã rơi trúng giữa lòng bàn tay trên cánh tay đứt đoạn của Du Hữu Thích. Cánh hoa lập tức chụm lại, biến thành một búp nụ mang hình giọt nước, trong suốt long lanh, tựa như giọt lệ.

Quan Ngũ Lang vừa vung được một đao cũng ngã ngòi xuống đất, cơ thể

bùn vàng nhem nhuốc, tựa như móc dưới đất lên. Cũng may nhờ có lớp bùn vàng bọc kín, nên các vết thương ngang dọc khắp người anh ta mới được cầm máu. một đao vừa rồi đã phải tích lũy lực đao rất lâu mới có thể gắng gượng tung ra, nhưng sau cú va chạm với thanh kiếm vô hình, anh ta lập tức hai chân mềm nhũn, mắt loè đom đóm, cơ thể đang cực kỳ yếu ớt lại tiếp tục đổ vật xuống.

Mũi kiếm của Chu thiên sư đâm trúng giữa lưng Trương Truyền Đạo, nhưng chưa đâm thấu tim. Trương Truyền Đạo biết không thể tránh được đòn này, chỉ còn biết dịch chuyển vị trí tim ra xa nhất có thể. Cùng lúc đó, ông ta thu tay phải lại, thuận thế chụp cứng lấy cổ tay Chu thiên sư, lôi tuột ông ta lại gần, rồi nhanh như chớp vòng tay quặp chặt lấy cổ Chu thiên sư, ngón cái và ngón trỏ cắm ngập vào da thịt, bóp chặt lấy xương yết hầu của ông ta.

Trương Truyền Đạo chỉ cần vận thêm một chút lực đao, xương yết hầu sẽ bị bóp nát. Nhưng đúng vào lúc này, Du Hữu Thích tưởng như đã mất khả năng tấn công lại đột ngột xuất chiêu, khiến Trương Truyền Đạo lập tức khí huyết đứt đoạn, ngón tay không còn phát lực được nữa.

Chiêu thức của Du Hữu Thích có tên là “rũa khớp răng”. Người ta nói rằng nếu bị rũa cắn, chỉ trong trường hợp răng trên răng dưới không khớp vào nhau mới có thể gỡ ra. Du Hữu Thích đã ngộ ra chiêu này từ đặc tính trên của loài rũa, từ nhỏ đã luyện cắn hạt cứng, về sau răng có thể nhắc ném khoá đá, cắn đứt dây thép. Vì vậy sau khi hai hàm răng cứng như sắt thép của Du Hữu Thích cắn chặt lấy một bên động mạch cổ của Trương Truyền Đạo, Trương Truyền Đạo đã không còn cách nào vùng ra được.

Lại hình thành một thế cực bất động. Trương Truyền Đạo không thể buông tay, nếu buông tay, chỉ cần Chu thiên sư lấy lại được hơi thở, sẽ lập tức biến chiêu chém nát cơ thể ông ta.

Du Hữu Thích không thể nhả ra, nếu nhả ra Trương Truyền Đạo sẽ lập tức giết chết Chu thiên sư, sau đó sẽ đến lượt hắn.

Chu thiên sư không thể thu kiếm lại, điểm yếu hại của ông ta đang bị xiết chặt, sống chết chỉ trong nháy mắt. Bây giờ chỉ có thể cố gắng nghĩ cách để Trương Truyền Đạo chết thật mau, như vậy ông ta mới có hy vọng sống sót. Thế là hai tay ông tiếp tục vừa đẩy vừa xoay chuôi kiếm, chỉ có điều cổ họng đã bị bóp chặt, khiến ông ta không thể phát lực đề khí, nên mũi kiếm chỉ có thể từ từ chọc sâu vào cơ thể Trương Truyền Đạo.

Kẻ không đầu hai mắt bị đâm mù, chiếc ô rách nát đã lăn xuống tận dưới vách núi. Đột ngột không nhìn thấy gì khiến hắn trở nên sợ hãi và hoảng loạn. Xông vào tham chiến ư, hắn không dám; nhanh chóng tẩu thoát ư, hắn không muốn. Hắn đành phải một chân quỳ xuống đất, sợ hãi nghe ngóng tình

hình xung quanh.

- Kỳ thực ngay từ đầu tôi đã biết mình lấy được một thứ khác thường, nhưng chưa bao giờ dám nghĩ rằng đây lại là Thủy bảo trong ngũ hành. Chính các người đã gợi ý cho tôi, giúp tôi biết được vật đã lấy được là thứ gì. – Lỗ Thiên Liễu bình thản lên tiếng, khiến ba kẻ đang trong thế giằng co nói lỏng một chút lực đạo. Bọn họ đều không muốn chết ngay, bọn họ đều muốn biết thứ mà mình đang liều mạng cướp đoạt rốt cục là thứ gì.

- Trước khi tiến vào khe đá, nhờ có dòng nước thuần khiết đổ xuống từ thác Nhạn Linh giúp tôi rửa sạch tất cả bùn đất ô uế trên người, nên khứu giác của tôi đã hoàn toàn hồi phục. – Trong lúc thuật lại, Lỗ Thiên Liễu hai mắt mơ hồ, tựa như đang hồi tưởng lại cảnh tượng xảy ra lúc đó.

- Thực ra, khi ở trong một nơi tràn ngập hương hoa thanh khiết, thứ mà khứu giác mẫn tiệp dễ nhận ra nhất lại là những thứ không vị không hương. Vì vậy trong số hàng nghìn hàng vạn đoá hoa toả hương thơm ngát, tôi đã phát hiện ra một cành hoa tuy bề ngoài giống hệt nhưng lại không hề có chút hương thơm. Vốn dĩ đây không phải là hiện tượng gì kỳ lạ, song nó lại xuất hiện trong một vách nứt thần kỳ, vì vậy chắc chắn nó không chỉ đơn giản là một đoá hoa khác biệt. Và tôi đã tiện tay hái luôn cành hoa đó một cách vô thức.

Vừa nói, cô vừa lấy xuống cành hoa cài trên búi tóc:

- Sau khi hái được cành hoa này, tôi bỗng cảm thấy trong cõi vô hình có thứ gì đang thôi thúc, đang dẫn dắt, khiến tôi lập tức từ bỏ tất cả để bỏ chạy ra ngoài, đi thẳng đến giếng Hải Tế.

- Ngay từ trước khi chú thợ đan nói rằng ám ngữ trên tấm lụa vàng trùng hợp với một số địa danh, mọi người đều đã biết giếng Hải Tế là một vị trí tà sát. Đứng bên miệng giếng, tôi càng cảm nhận rõ ràng hơn về thế hung cực độ của nó, song các người lại không có bất cứ phản ứng nào, kể cả Trương chương giáo vốn đã tu thành huyền giác. Vậy thì nguyên nhân duy nhất chỉ có thể là thế hung của giếng đã bị bảo khí chế ngự. Chỉ có mình tôi đứng trước miệng giếng, chỉ có mình tôi mới cảm nhận được thế hung, chứng tỏ bảo bối chế ngự hung huyết đang ở trên người tôi. Vừa hay các người đều nói rằng khí tượng của tôi phát sinh biến đổi, nên tôi cũng ngẫm nghĩ một lượt, thì thấy rằng điểm khác biệt duy nhất là có thêm cành hoa này!

- Hoa lạc thân! – Mặc dù Trương Truyền Đạo bị Du Hữu Thích cắn chặt vào động mạch cổ, nghe cô nói vậy cũng gắng gượng vận khí bật ra được ba từ.

Nước về trời

- Ông nói là hoa lạc thần ư? Là hoa lạc thần trong câu “Lạc Thần đạp sóng xanh, nước tung hoá hoa ngọc” ư? – Mặc dù Lỗ Thiên Liễu đã chuẩn bị tâm lý sẵn sàng, song vẫn không kiềm chế nổi sự ngạc nhiên và chấn động trong lòng.

Trong chương “Tiên do” sách “Thần ma chí” có viết: “Lạc Thần đạp trên sóng xanh lướt đi khắp nghìn sông vạn suối, tay áo dải đai tựa cầu vồng, búi tóc cao như mây, mây ngũ sắc che làm rèm, khó nhìn thấy dung mạo. Ngón tay búp lan kẹp một nhành hoa, khẽ vẫy là châu bay ngọc rắc, hoá thành hoa, lại hoá thành nước, lại hoá thành khí ẩn hiện mơ hồ, trở về với tự nhiên.”

Lỗ Thiên Liễu đã từng nghe truyền thuyết về Lạc Thần, cũng đã nhìn thấy bức tranh “Lạc Thần lướt sóng”. Trong truyền thuyết và tranh vẽ đều có miêu tả về hoa lạc thần. Đây là loài hoa trời sinh. Lạc Thần từ lúc sinh ra đã cầm trong tay một đoá hoa, sau khi thành đạo, liền dùng hoa đó để hành pháp, ban nước. Loài hoa này cũng tượng trưng cho nơi muôn sông tụ về, cho sự thần kỳ của vòng tuần hoàn hơi nước chốn nhân gian.

- Hoa thần tôn, bảo tướng khuyết, cương giới không vẹn toàn! – Trương Truyền Đạo bị Du Hữu Thích cản giữ động mạch cổ, lời nói run rẩy rất khó nghe.

Nhưng Lỗ Thiên Liễu đã nghe được những lời Trương Truyền Đạo vừa nói, huyền giác nhanh chóng chuyển động trong tâm, lập tức mặt mày biến sắc, trong lòng hết sức ân hận, hoang mang. Cô vội ngồi thụp xuống, cúi đầu tìm kiếm bông hoa vừa bị lưỡi kiếm vô hình cắt đứt. Lời nói hàm hồ của Trương Truyền Đạo đã nhắc nhở cô, bảo vật bị tổn hại, cho dù có trấn được hung huyết, nhưng cũng không thể giữ được biên cương trọn vẹn.

Mưa vẫn rơi dày đặc, nhưng không một hạt mưa nào rơi vào lòng bàn tay đã đứt lia của Du Hữu Thích. Còn đoá hoa khi nãy đã biến thành một giọt nước, hay là một giọt lệ trong suốt, sáng long lanh. Khi Lỗ Thiên Liễu định nhìn lại cho rõ, đoá hoa chớp mắt đã vụt biến mất, như thể bị gió cuốn đi, chỉ còn lưu lại một dấu vết hình giọt nước trên lòng bàn tay bết máu.

Lỗ Thiên Liễu từ từ đứng dậy, thở dài một tiếng:

- Hoa lạc thần rơi xuống lòng bàn tay, rửa trôi máu chỉ còn lại dấu, hoá thành hơi khí, nhập vào vòng tuần hoàn vô hình. Chú Du ơi, tai ách “diệt tổ tuyệt mạch” nhà chú đã được hoá giải rồi!

Từ khoé mắt Du Hữu Thích rớt xuống một giọt nước tròn xoe, giống hệt như giọt nước trong veo mà bông hoa lạc thần vừa mới hoá thành.

- Trời ban kỳ bảo, trấn đại hung trừ tiểu ách, đó là cái thiện của trời, ta

may mắn mới được thực hiện! – Lỗ Thiên Liễu dứt lời, bên khoé mắt cũng trào ra một giọt lệ, cũng giống hệt như giọt nước lạt thần.

Chính vào khoảnh khắc này, tất cả đã cùng hành động.

Kẻ hành động đầu tiên chính là kẻ không đầu đã bị mù hai mắt. Hắn đã nắm được tình hình xung quanh, nên muốn bắt lấy cơ hội cuối cùng. Hắn bật người lên, xiêu vẹo lao về phía Lỗ Thiên Liễu.

Quan Ngũ Lang thấy kẻ không đầu đã di chuyển, cũng lập tức đứng dậy, loạng choạng lao lên đón đầu.

Động tác của Du Hữu Thích rất nhỏ. Hắn đã đạt được mục đích, nên không còn vướng bận gì nữa, đã thành thoi, đã sẵn sàng liềm mạng. Hai hàm răng hắn lại nghiến chặt, lập tức máu tươi vọt ra thành vòi.

Hai ngón tay của Trương Truyền Đạo đang bóp lấy yết hầu Chu thiên sư đột nhiên kéo giật lại. Mặc dù ông ta không đủ sức bóp nát cổ họng, nhưng vẫn có thể kéo đứt khí quản và động mạch cổ.

Chu thiên sư đã hoàn toàn từ bỏ sức phản kháng ở vùng cổ, dồn hết chút sức lực cuối cùng, lại lợi dụng lực kéo giật của Trương Truyền Đạo, cả hai tay và cơ thể cùng đẩy mạnh chuôi kiếm về phía trước. Thanh kiếm dài xuyên thấu qua cơ thể Trương Truyền Đạo, xuyên cả qua người Du Hữu Thích đang bám chặt lấy ông ta, cả hai người bị xuyên thành một chuỗi.

Động tác của Lỗ Thiên Liễu không nhanh, nhưng rất thận trọng và dứt khoát. Cô nâng lấy cành hoa lạt thần trên tay, đưa đến trên miệng giếng Hải Tế. Trên tay cô, cành hoa toả ra một luồng sáng mờ ảo mà tinh khiết thần thánh. Sau đó, cô nhẹ nhàng tách hai bàn tay, nhành hoa lạt thần chậm rãi xoay tròn chao xuống.

Mặc dù kẻ không đầu không nhìn thấy gì, nhưng công lực chưa mất, Quan Ngũ Lang bình thường đã không phải đối thủ của hắn, lại cộng thêm đầy mình thương tích, nên phác đao vừa chạm phải hắn, đã bị đánh bật đi, người cũng lảo đảo xuống sườn dốc. Thanh đao cuốn gió vụt đi, đập thẳng vào mạng sườn Lỗ Thiên Liễu, cô chỉ kịp “hự” lên một tiếng rồi văng đi, ngã huych xuống đất.

Kẻ không đầu loạng choạng lao thẳng về phía giếng Hải Tế, song hắn không thể nhìn thấy vòng đá lộn xộn xung quanh. Cái vấp thành linh khiến hướng chạy thay đổi, hắn ngã thẳng xuống miệng giếng hun hút. Tiếp đó là một tiếng rú thảm khóc lạnh lạnh kéo dài, văng vẳng hồi lâu trong lòng giếng.

Tiếng vọng dưới giếng còn chưa dứt, bỗng từ trong lòng núi dội lên một tiếng nổ vang dội, sau đó xung quanh chợt tĩnh lặng như tờ.

Dòng nước lũ đan xen thành xoáy trời dưới khe núi đột nhiên dừng lại, xoáy trời lập tức biến thành một mặt nước phẳng lặng, phẳng lặng như một tấm gương, không có lấy một gợn sóng.

Con mưa đang dày đặc cũng đột nhiên kết thúc. Gió lặng, hơi nước ẩm thấp đang từ từ lắng đọng. Lớp mây dày đặc kín trời cũng bắt đầu giãn ra thành từng đám, lặng lẽ xô đẩy, xâm nhập vào nhau.

Từ giếng Hải Tế chậm rãi dâng lên vô số những giọt nước lớn nhỏ khác nhau, đan xen thành một khối, lững lờ bay lên. Vô số giọt nước kết thành một cột nước trong suốt to bằng miệng giếng nối liền giữa đất trời, cứ dâng cao, cao mãi, xuyên thủng tầng mây dày đặc, rẽ ra một vạt ráng nắng hồng tươi rực rỡ. Ngay sau đó, các giọt nước lập tức tan biến thành hơi khí, chan hoà trong ánh dương, chan hoà giữa bầu không. Cột nước trong suốt vừa lặng lẽ xuất hiện, đã lặng lẽ biến mất.

Trên một dãy núi gần đó, một đoàn người đang vùn vụt lao đi bỗng dừng khựng lại. Người áo xanh dẫn đầu đã dừng bước đứng chết lặng, vừa nhìn thấy dải ráng đỏ hồng chói lọi bùng hiện giữa trời, trong ánh mắt đã lộ ra rất nhiều, rất nhiều điều phức tạp.

- Muộn mất rồi! Quay lại, đi tìm cái khác!

Đoàn người lẳng lặng quay đầu, chớp mắt đã mất hút trong rừng núi.

Lỗ Thiên Liễu vẫn nằm bất động bên miệng giếng. Dưới sườn dốc, Ngũ Lang cũng nằm bất động. Ở gần đó Du Hữu Thích và Trương Truyền Đạo, Chu thiên sư dính chặt với nhau thành một khối bất động.

Chiêu “rùa khớp răng” của Du Hữu Thích đã khớp lại hoàn toàn, máu huyết của Trương Truyền Đạo đã khô kiệt. Ngón tay Trương Truyền Đạo đã giật đứt huyết mạch, khí quản của Chu thiên sư, cũng cắt đứt luôn sinh mệnh của ông ta. Lưỡi kiếm của Chu thiên sư xuyên suốt qua cơ thể Trương Truyền Đạo và Du Hữu Thích, Trương Truyền Đạo đang thở hắt ra chút hơi tàn sau rốt. Còn Du Hữu Thích, một hảo hán ngoan cường đã lập tức lia đời ngay sau khi bị lưỡi kiếm xuyên qua. Ba con người tuy đã chết, nhưng vẫn dính chặt lấy nhau, tựa như một khối đá hình thù quái dị.

Một tiếng kêu ré khàn đục bỗng xé toang bầu không khí im lìm chết chóc, con chim sáo mắt đỏ sau một hồi quấy đạp loạn xạ đã vùng dậy được, chấp chới đôi cánh đen tuyền bay vào khu rừng. Chủ nhân đã chết, bùa chú cũng bị phá giải, con vật cuối cùng đã được trả tự do.

Các ngón tay Lỗ Thiên Liễu khẽ co giật vài cái, rồi cô từ từ tỉnh lại. Cú va đập của thanh phác đao tuy rất nặng nề, song nhờ sự che chở của tấm áo giáp đồng rẽ nước, cô chỉ choáng váng ngất đi trong chốc lát.

Tiếng kêu của con sáo mắt đỏ đã khiến cô bừng tỉnh, cũng khiến cô nhận

ra được cảm giác của sự giải thoát. Mở choàng đôi mắt, chỉ thấy muôn tia rắng chiều lách qua kẽ mây đổ xuống từng chùm, đổ rục như máu.

Mưa đã tạnh, nhưng nước mắt lại đổ xuống chan hoà. Sau khi đã được giải thoát và thả lỏng hoàn toàn, chính là lúc cảm xúc bộc phát. Trong cơn đau buồn, có quá nhiều thứ đang vùn vụt chạy qua trí não Lỗ Thiên Liễu, có người, có việc, có quá khứ, có hiện tại. Cha đã không còn nữa, nhà cũng mất rồi, bây giờ cô biết đi đâu, về đâu?

Khi Quan Ngũ Lang bò được tới bên cạnh Lỗ Thiên Liễu, cô đang đứng trên một tảng đá bằng phẳng nhô cao, đưa đôi mắt đẫm nước nhìn như hút về một đỉnh núi phía tây nam. Trên đỉnh núi có một cây liễu, cành dày lá mượt, trơ trọi một mình đang phát phơ theo gió.

- Đi đâu đây? – Quan Ngũ Lang hỏi.

- Có lẽ... – Lỗ Thiên Liễu chậm rãi đưa cánh tay lên, chỉ về một hướng – Có lẽ em nên đi về nơi đó! Em đã đến từ nơi đó!

Nhìn theo cánh tay cô, Quan Ngũ Lang trông thấy một cây liễu, rất xa xăm, ở phía đông nam.

“Phúc Kiến đông lĩnh khu thủy văn tải bản”^[363] có viết: “Khu vực phía đông nhiều núi quần tụ bao bọc, nước lũ về sớm, bị ú tắc sẽ tràn khắp bốn bên và đồng bằng. Đầu thời Dân Quốc, mưa liên tục nhiều ngày, thủy văn biến động lớn, đường lũ thay đổi, chảy về phía đông, đổ vào sông, ra biển, không còn dâng trào thành lụt. Dân cư nơi đó đều được bình an”.

Dân vùng núi Thiên Linh truyền rằng, đầu thời Dân Quốc có lũ lớn, nhiều dòng lũ hội tụ, gây sạt lở núi non, thế như san núi thành đầm. May nhờ ông trời mở ra huyết nhãn, thương xót chúng sinh, thu lũ về trời, chớp mắt thế lũ biến mất, nước lớn tiêu biến sạch không.

§4. ĐỒ LONG CHUYỂN BỊ ĐOẠT – CHU MÔN TRƯỞNG VỊ THÂN ĐÀI CỔ HỒN TUYỆT KHÍ

Trong “Lý dư bách táng pháp – Ác táng” có viết: “Gặp xác hung hồn ác, có thể đúc chì làm quan tài, phong kín bằng sáp đỏ. Nếu là thứ cực hung, sau khi đưa xác nhập quan tài chì, đập nắp rồi đúc tiếp, nắp và thân được đúc liền với nhau để định”.

Quan tài chì không một kẽ hở được treo trên khung xương bằng bốn sợi dây xích đỏ sẫm đánh từ thép san hô ánh đỏ. Loại thép san hô ánh đỏ là do núi lửa dưới đáy biển phun trào, san hô trộn lẫn với nham thạch bị nung chảy mà thành. Trong pháp thuật Mao Sơn cũng có phương pháp dùng thép san hô ánh đỏ treo xác chết lên cao, không dính bách khí để ngăn chặn biến xác.

Lấy xương làm khung, đúc chì thành quan tài, đúc liền nắp với thân, treo bằng thép san hô, đây là táng pháp dùng để tuyệt diệt linh hồn. Chu Chân Mệnh lại nhầm tính số bậc thang mà mình vừa đi qua, tổng cộng có ba mươi ba bậc. Mà cỗ quan tài này được treo cách mặt đất khoảng ba thước ba, bề mặt đỉnh đài khoảng ba trượng ba, lẽ nào đây là chính là đài Cổ hồn tuyệt khí dùng để khoá diệt tam hồn trong truyền thuyết?

Chớp ngang trời

Tháng bảy trời mát, khí dương trung thịnh. Mồng bảy là ngày Hoả Diệu, không gió, sấm động tây bắc.

Trên vùng hoàng thổ, nắng vừa đổ xuống, bụi đất liền bay mù mịt, giẫm chân lên mặt đất thấy xôm xốp, hơi nóng hầm hập bốc dọc theo ống quần, như muốn thổi căng phồng lớp quần áo. Trong khi mồ hôi lại chỉ chằm chằm dính bết quần áo vào da thịt, không giặt ra nổi.

Trong khe Hoàng Thổ cách đó không xa, bị nắng gắt thiêu đốt đến nứt nẻ như mai rùa, hơi nóng bốc lên ngùn ngụt, khiến các gò đất vàng phía xa xa trông như đang đập chèn lay động.

Gần khe Hoàng Thổ mọc lên hai cây du rất lớn, khoảng cách giữa chúng bằng khoảng mười mấy bóng cây. Trên vùng hoàng thổ khô cằn này, mọc được những thân cây to lớn, cành lá sum suê như vậy quả thật không hề dễ dàng. Song hai cây du lại không hoàn toàn giống nhau, một cây tán cành vươn rộng, lá biếc tốt tươi, đem lại cho con người cảm giác mát mẻ thư thái. Cây còn lại cành rũ lá sần, toát lên một vẻ âm trầm chết chóc.

Song sự khác biệt thực sự giữa hai cây du không phải là ở cành lá, mà là ở những chuỗi quả du^[364] trên tán cây. Trên cây du mang vẻ âm trầm chết chóc, những chuỗi quả du không có màu xanh biếc hay vàng sậm, mà lại mang sắc đỏ bầm. Hơn nữa dù không có gió, chúng vẫn tự động lắc lư, liên tục vụn vẹo, quần quai, sun duỗi.

Đám quả du là sống, điều này mọi người đều khẳng định, song không mấy ai có thể nhận ra chúng chính là loài rết cây quan tài, trong giang hồ quen gọi là rết máu xác. Ở vùng biên cương phía nam, có một bộ tộc kỳ dị thường đem quan tài của người chết gác lên cây, gọi là “thụ táng”. Tuy nhiên không biết là vì gỗ đóng quan tài hay vì bản thân cây, nên gác lên cây chưa được bao lâu, trong một số cỡ quan tài thấy chui ra những con rết đỏ bầm, hình dạng rất giống quả cây du. Loại rết này khắp người chứa chất kịch độc, chạm vào sẽ chết ngay lập tức. Có người nói rằng giống rết này do hồn phách người chết hoá thành, cũng có người nói đây là trùng độc bảo vệ quan tài. Trong “Dị trùng phổ” và “Nam du thú lục” đều có ghi chép về nó.

Ngoài những chuỗi quả du sống, trên một chạc cây lớn còn có một người ngồi chồm hồm, áo quần tơi tả, sắc mặt trắng xanh, mắt đỏ như máu, trong miệng ngậm một sợi chỉ đỏ. Nhìn từ hình dáng, trang phục cho đến biểu cảm, tư thế, đều toát lên một vẻ quái dị hết như những chuỗi “quả du”, khiến người ta nhìn mà ghê sợ.

Dưới gốc cây lại có một người đang đứng, bụi đất phủ vàng trên mái tóc bóng mượt không một sợi rối, mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt vẽ thành

những vệt vàng khè, trên tay cầm một thanh đao đầu quý mặt cười lấp lánh hào quang màu lam nhạt, cuối chuôi đao phát phơ một vòng nhiễu lớn đỏ gay gắt, đỏ hơn cả màu mắt của kẻ ngồi trên cây. Người này chính là Tiểu Phật Nhi Lợi Hâm.

Cách gốc cây này khoảng hơn chục bước, có một kẻ bộ dạng hệt như một thầy mo Sa man đang đứng làm lì, ánh mắt tán loạn, không ai biết hắn đang nhìn vào đâu; thế nhưng nhãn thần lại rất tập trung, bởi lẽ tất cả mọi người đều có cảm giác đang bị lão nhìn chằm chằm.

Đối diện với lão Sa man còn có hai người, chính là Hứa Tiểu Chỉ và một gã thanh niên trắng trẻo.

Hứa Tiểu Chỉ có vẻ đã thích ứng với môi trường của vùng cao nguyên hoang thổ, bởi vì bãi bùn nơi hắn sinh sống vào mùa hè cũng thường xuyên có cảnh nắng cháy cát bay.

Phục sức của gã thanh niên trắng trẻo kia rất giống Quỷ Nhãn Tam, cây Vũ Kim Cương trong tay và cây xẻng lưỡi cày trên vai cũng giống y hệt. Có điều áo choàng của hắn có màu vàng đất mà không phải màu đen, giống hệt như màu đất nơi đây. Hắn ta chính là người con thứ bảy của Nghê gia, em họ của Quỷ Nhãn Tam. Nghê gia cử hắn đi tìm Nghê Tam, hắn đến Bắc Bình nhưng không tìm thấy. Sau đó, tới chỗ lão đạo trưởng của đạo quán tại khe Long Môn, mới biết anh họ mình đã theo Lỗ Nhất Khí đi về phía tây, hẹn gặp một nhóm người khác ở trại Mười Tám Dặm bên sông Vị Thủy ngoài thành Hàm Dương. Nghê Thất đã tới trại đó từ rất lâu, song chỉ gặp được nhóm phó quan Ngô. Cũng hiếm khi hắn kiên nhẫn như vậy, cứ đợi suốt ở đó cho đến tận khi Lỗ Nhất Khí tìm tới.

Nghê Tam không còn nữa, bởi vậy Nghê Thất không trở về. Nghê Tam vẫn chưa kịp hoàn thành trọng trách, bởi vậy hắn quyết không chịu khoanh tay làm ngơ.

Cách đó không xa còn có một đám người nữa. Dẫn đầu là lão mù tặc vương và phó quan Ngô, phía sau là đội quân cảnh vệ súng ống sẵn sàng. Thực hiếm khi Lỗ gia lại chiếm được ưu thế về số lượng như hôm nay. Song lão mù trong lòng hết sức bất an, tim đập loạn xạ liên hồi.

Lỗ Nhất Khí ngồi dưới tán cây du râm mát, song cậu lại không hề dễ chịu hơn những người kia. Bởi lẽ có một khí thế hung hãn đang bủa vây cậu, chèn ép cậu, khiến cậu không dám buông lỏng một giây.

Chiếc bàn gỗ hoa lê phía trước là bàn cờ vây được chế tạo vào giữa thời Minh, chuyên dùng để chơi cờ vây, thưởng thức trà.

- Xin mời đi trước! – Người áo xanh chìa bàn tay trắng trẻo thon dài ra một cách lịch thiệp.

- Tôi không thạo món này! – Lỗ Nhất Khí vẫn ngồi yên.

- Vậy xin mời thưởng trà! – Khí thế cuồn cuộn, song ngữ khí vẫn rất mực điềm tĩnh.

- Trời như đổ lửa, gặp nước tất uống lấy uống để, không có hứng thú thưởng trà. Hay là thôi vậy! – Lỗ Nhất Khí không phải không muốn uống, mà là không dám uống.

- Cậu không dám uống? – Người áo xanh như đã nhìn thấu gan ruột đối phương.

- Đúng vậy, tôi không dám! – Lỗ Nhất Khí chẳng quan tâm tới sĩ diện giang hồ, nên thẳng thắn đáp liền.

- Vậy thì hãy cùng trò chuyện! – Người áo xanh đang tiến gần tới mục đích.

- Người trong nghề khảm gia hãy nói về đạo lý khảm tử! – Lỗ Nhất Khí kỳ thực đang khiêu khích, muốn dùng miệng để giao đấu về khảm nút với người áo xanh.

- Ha ha! Vậy cậu hãy đánh giá về kỹ pháp của nhà ta trước! – Người áo xanh nói.

- Lấy hiểm chống hiểm, dùng lực tăng lực, giống như thắt nút dây thừng, nút chông lên nút, một sợi dây thừng thắt nút như hoa, song kẽ giạt đầu thừng, toàn bộ sẽ bung ra bằng hết! – Lỗ Nhất Khí xuất chiêu dựa vào lý luận trong “Ban kinh”.

- Vậy Lỗ gia đã từng có khảm nút nào làm khó dễ được người phía ta chẳng? – Người áo xanh lập tức phản bác, hẳn không thể đồng ý với lời nói của Lỗ Nhất Khí.

- Trong nghề khảm tử, bố trí khéo léo chỉ là thứ yếu, quan trọng nhất vẫn là giải. Bố trí có thể dựa vào thiên thời, địa lý, sinh linh vạn vật còn giải hoàn toàn dựa vào sức người. – Lỗ Nhất Khí lại đưa ra một lý luận trong “Cơ xảo tập”.

- Ý cậu là thuật phá giải trong môn phái của ta không bằng Lỗ gia?

- Tôi nói là giải, không phải là phá giải, càng không phải là phá.

- Có gì khác biệt không?

- Ông nói thử xem, một sợi dây thừng thắt nút chẳng chịt như hoa, tháo ra dễ hơn, hay là dùng dao cắt đứt dễ hơn?

- Có thể cắt đứt mà không chịu cắt, cứ muốn phí công phí sức để tháo, cái nào hơn? – Người áo xanh dường như đã tìm được sơ hở của Lỗ Nhất Khí.

Lỗ Nhất Khí không trả lời ngay, cậu đang suy nghĩ. Đối phương nói rất có

lý, trong rất nhiều trường hợp, phương pháp của đôi phương thường hiệu quả hơn.

Thời gian suy nghĩ rất ngắn, bởi lẽ câu trả lời dành cho người áo xanh đã có sẵn trong đầu cậu:

- Nếu tôi vẫn cần sợi dây thừng đó thì sao?

Ánh mắt của người áo xanh vụt tối sầm lại, song chỉ trong nháy mắt thần thái lại phục hồi như cũ. Nói tới đây, có lẽ đã đến lúc phải dẫn dắt vào chủ đề chính.

- Nếu ta đưa cho cậu một sợi dây thừng, cậu có thể cùng ta tháo một nút thắt khác hay không?

- Sợi dây thừng của ông có thể treo nổi trọng lượng bao nhiêu? Sau khi tháo xong một nút thắt khác, thì sợi thừng đó sẽ thuộc về ai?

- Sợi thừng của ta có thể treo nổi trọng lượng bao nhiêu, cậu hãy tự mình tính toán. Còn sợi thừng đã được tháo nút, ta chỉ mượn dùng một lát, sau đó cậu vẫn có thể mang bảo bối phụng sự thiên mệnh! – Thần thái và ngữ khí của người áo xanh đều rất mực chân thành.

- Hãy cho tôi một lý do đáng tin cậy! – Lỗ Nhất Khí không vì thấy hấn chân thành mà sơ suất.

Kỳ thực lúc này, trong lòng Lỗ Nhất Khí hết sức bất an. Trong suốt những ngày qua, cậu luôn nghĩ tới việc tìm kiếm Thổ bảo đã mất tích từ sau khi di dời vị trí. Tối qua, cậu nói với mọi người hôm nay sẽ tới bờ sông Vị Thủy thám thính, song sáng sớm trước khi lên đường lại thay đổi lộ trình, đi theo hướng ngược lại tới bên khe Hoàng Thổ. Thế nhưng người áo xanh đã lại đứng chờ sẵn ở đó. Là do cậu đã để lộ ý đồ trong khi mơ ngủ, hay là có người đã chớp nhoáng báo cáo với hấn về hành tung của họ?

Người áo xanh vẫy tay một cái, từ sau gốc cây chợt hiện ra một lão già áo trắng. Lão già hệt như một cái bóng biết bay, thoát cái đã tới bên cạnh bàn cờ vây, hai tay bung một vật gì đó đưa tới trước mặt Lỗ Nhất Khí.

Lỗ Nhất Khí ngồi im không cử động, không hề có ý nhận lấy túi vải. Người áo xanh bèn nói:

- Đưa nó cho ta!

Lão già áo trắng đưa túi vải cho hấn, rồi thoát một cái lại mất tích sau gốc cây, hệt như lúc đến.

Chất vải của chiếc túi rất thô ráp, thô tới mức không giống vải. Đúng vậy, nó không thể gọi là vải, nó không phải được dệt thành, mà là được đập thành. Nó được làm từ vỏ cây sui được mệnh danh là “kiến huyết phong hầu”^[365] chỉ có ở Nam Hải.

Người áo xanh mở chiếc túi bằng vỏ cây, lộ ra một vuông nhiều kim tuyến vàng rực rỡ đến chói mắt. Khi hắn mới lật giở hai góc của vuông nhiều vàng, thứ ở bên trong còn chưa lộ ra, thanh đao đầu quý của lão Lợi bỗng rung lên bần bật, phát ra tiếng kêu như báo gấm ung rít. Đám rết máu xác như chuỗi quả du lúc nhúc trên cây đều cuộn tròn cả lại, chiếc trống da đeo trên lưng lão Sa man không gõ tự kêu, hết như tiếng hồn ma thăm thiết.

Lỗ Nhất Khí đã cảm giác thấy bên dưới lớp nhiều vàng có một làn khí tương đang liên tục phập phồng, cuộn trào mạnh mẽ, tràn đầy huyết khí và sát khí, giống như hơi thở đầy phấn khích của ma thần khát máu. Cảm giác này giống y hệt như cảm giác lúc cậu nhìn thấy hộp gỗ kỳ nam kiến mật trên lưng người áo xanh lần trước.

Không cần người áo xanh lật mở góc thứ ba của tấm nhiều vàng, Lỗ Nhất Khí đã lên tiếng:

- Lụa vàng gói gỗ nam tư vàng, gỗ nam gói vũ khí giết rồng. Vũ khí giết rồng sinh đất thiêng, uống nghìn chén máu mới trở về. Đừng mở ra nữa, thanh thiên bạch nhật, chớ nên xúc phạm tới thần linh.

Người áo xanh bất giác thốt lên lời cảm thán:

- Nhìn khí để nhận người có nhiều kẻ biết, nhìn khí để nhận vật, trên đời này chỉ mình cậu biết.

Lỗ Nhất Khí cũng cảm thấy vô cùng khâm phục:

- Người biết tôi có khả năng nhận biết vật rất nhiều, nhưng chỉ có ông biết tôi dựa vào khí để nhận vật.

Hai bên cùng nhìn nhau cảm phục, quả là tri kỷ khó tìm.

Người áo xanh cũng không vòng vo nữa, mà đem hết những lời gan ruột và những suy nghĩ trong lòng nói với Lỗ Nhất Khí:

- Có lẽ cậu đã biết rằng ta là hậu duệ của hoàng đế nhà Minh. Nhưng trên đời này, những người biết về lai lịch của lão tổ tông nhà Minh lại không nhiều, cũng chẳng mấy ai biết được nguồn gốc của môn phái ta.

Lỗ Nhất Khí khẽ chen ngang một câu:

- Người có thuật giết rồng!

Lời vừa nói ra, người áo xanh lập tức mặt mày biến sắc.

- Đúng vậy, lão tổ tông của hoàng đế nhà Minh chính là người có thuật giết rồng, cậu phán đoán căn cứ vào món vũ khí giết rồng ư? – Người áo xanh không kể tiếp mà hỏi lại.

- Không phải, có nguyên do khác.

Lỗ Nhất Khí biết được thông tin này từ cuộn thẻ tre không chữ của Mạc

Thiên Quy. Trong “Nam hoa kinh – Liệt ngự khẩu” có chép: Chu Bình Mạn học thuật giết rồng từ Chi Ly Ích, tiêu hao gia sản nghìn vàng, sau ba năm học thành, song không có chỗ để thi triển kỹ nghệ”. Cậu nói tiếp:

- Tổ tiên Chu gia chính là Chu Bình Mạn, người đã học được kỹ nghệ giết rồng. Người của Mặc gia khi chôn giấu bảo bối cuối cùng, trong nhà đã hết nhân tài, nên đã nghĩ tới người của gia tộc giết rồng, muốn mời tổ tiên Chu gia trợ giúp, để hoàn thành sự nghiệp đại thiện. Song tổ tiên của ông lại lên xem trộm bí mật về Thiên bảo từ “Mặc môn thập bát thiên”, âm thầm lấy mất Hoả bảo trong ngũ hành. Từ đó về sau, Hoả bảo được mang tới nơi nào, nơi đó liền xảy ra hạn hán, biến thành nghìn dặm đất khô cỏ cháy. Do Hoả bảo bị dịch chuyển mà gặp phải tai ách này, cũng là cái lý của trời, thế nhưng Chu môn các người hết đời này đến đời khác vẫn ôm khư khư bảo bối quyết không chịu buông, chỉ mong dựa vào bảo bối mà giành lấy ngôi vị bá chủ thiên hạ.

- Thực sự không muốn buông, là người ai cũng như vậy cả thôi! – Người áo xanh nói rất thẳng thắn.

- Tổ tiên Chu gia tuy có được Hoả bảo, song vẫn không thể biết được thiên cơ nhờ bảo bối để đoạt thiên hạ. Có điều họ Chu cũng nhờ được phúc của bảo khí mà sinh ra nhiều nhân tài kiệt xuất. Cho tới cuối đời Nguyên, nhờ sự giúp đỡ của những cao nhân như Lưu Bá Ôn, Chu Điền, mới có thể nhờ vào phúc trạch của Hoả bảo mà giành được ngôi vị chí tôn, đó là nhờ Hoả mà sáng, do đó mới lấy quốc hiệu là Minh.

Người áo xanh khẽ thở dài một tiếng:

- Chim tham miếng ăn, người tham phú quý, cũng khó trách những con người chưa thoát khỏi thói tục trong Chu gia ta.

- Vậy ông đưa món chí bảo của tổ tiên là vũ khí giết rồng cho tôi, là muốn buông bỏ sợi dây ràng níu kia để thoát khỏi thế tục ư? – Lỗ Nhất Khí hỏi.

- Thật hồ thẹn! Vẫn chưa đến được cảnh giới đó.

- Vậy ông vẫn mong cầu một sợi dây thừng khác?

- Đúng! Mà cũng không đúng!

Lỗ Nhất Khí cảm thấy khó hiểu:

- Thứ lỗi cho tôi ngu muội, khó mà thấu hiểu được đạo lý này. Lại nữa, Hoả bảo trong ngũ hành từ xưa tới nay luôn nằm trong tay Chu gia, chỉ cần chú ý nuôi dưỡng thờ cúng, cố gắng chờ đến khi bảo khí hết vòng thu ần, bình thường, hưng vượng đủ ba trăm năm, vẫn có thể nương tựa vào bảo bối, hà cớ gì phải tìm kiếm khắp nơi mà cướp đoạt.

- Nguyên uỷ của việc này phải kể cho tường tận mới rõ được. Chu gia ta

có được để vị là nhờ vào bảo khí, đến khi bảo khí chuyển sang giai đoạn bình, hẳn sẽ phải lo lắng không yên. Trong khi phương pháp giải quyết mà Lưu Bá Ôn để lại đã bị thất lạc trong cuộc chiến loạn giữa Huệ Đế Chu Doãn Văn và Thành Tổ Chu Đế. Bởi vậy, suốt mấy đời hoàng đế sau đó đã phải lao tâm khổ tứ tìm kiếm đủ các phương pháp đặc biệt nhằm phục hưng bảo lực.

- Chuyện này tôi cũng có biết ít nhiều. Vượt đại dương, lòng sục khắp thiên hạ, dựng Báo phòng, xây hai xưởng Đông, Tây, nhìn vào hai nhà Lỗ, Mặc mà tìm kiếm gợi ý từ trong nghề mộc, đều là những phương pháp cực đoan.

- Kỳ thực chuyện hoang đường nhất vẫn chưa dừng lại ở đó. Khó tưởng tượng nhất là vào năm Thiên Khải, hoàng thượng tin lời một đạo sĩ lang thang, dẫn lửa trời thiêu đỉnh vàng, dùng Hoả để luyện Thiên bảo.

- Ý của ông là dùng lửa chớp để luyện Hoả bảo ư?

- Không những dùng lửa chớp, mà còn dùng lửa của mặt trời và lửa của thiên thạch. Dùng những loại lửa này dẫn cháy gỗ vạn thánh, than thiên sơn, đặt Hoả bảo trong đỉnh tròn tử kim cửu long nhật nguyệt, rồi luyện trên lửa, cho hơn nghìn tầng, đạo, ni cô vây xung quanh tụng kinh văn cầu trời nạp phúc suốt ba ngày ba đêm không ngừng nghỉ.

- Kết quả thế nào? – Lỗ Nhất Khí hỏi.

- Vào ngày thứ ba, đột nhiên sáng tối đảo lộn, Tý Ngọ đổi giờ, vào lúc giữa trưa mà trời tối đen như mực. Trong đỉnh tròn tử kim cửu long nhật nguyệt có ánh sáng trắng phun trào dữ dội, sau vài lần lên xuống thì nổ tung, san phẳng một phạm vi hơn hai chục dặm.

- Là vụ nổ lớn Thiên Khải!^[366] Vụ nổ khủng khiếp vào năm Thiên Khải hoá ra là do Chu gia dùng lửa trời và đỉnh vàng luyện Hoả bảo gây ra ư?

Người áo xanh gật đầu khẳng định.

- Chi mạch của ông có rất nhiều cao sĩ, nhân tài, tại sao không có một ai ngăn cản?

- Lúc đó chi mạch của ta chưa có!

- Chi mạch của ông chưa có? Nhưng sau thời Thiên Khải cũng chỉ còn hai đời hoàng đế, có lẽ không có chi mạch nào có thể hội tụ được thực lực lớn mạnh như chi mạch của ông! – Lỗ Nhất Khí rất am hiểu lịch sử nhà Minh, bởi vậy càng nghe càng thấy khó hiểu.

- Chi mạch của ta chỉ là chi mạch nhánh, không được liệt vào hoàng thất, sử quan không chép, người đời không hay.

Về điểm này, Lỗ Nhất Khí không tỏ vẻ kinh ngạc, cũng không hỏi thêm,

chỉ khẽ mỉm cười. Bởi lẽ họ Chu Minh quả thực gian mưu quỷ kế quá đỗi, sự việc có quái lạ đến đâu với gia tộc họ cũng chỉ là bình thường.

Thấy cái mỉm cười đầy ẩn ý của Lỗ Nhất Khí, người áo xanh khó che giấu được vẻ phật ý:

- Người hoài nghi Chu môn ta là mạo danh ư?

Lỗ Nhất Khí không nói gì, chỉ có nét mặt đã trở lại bình thường.

- Vậy để ta nói cho cậu rõ, chi mạch này của ta đích thực là thân thích của hoàng đế triều Minh, chỉ có điều nguồn gốc có ẩn tình, nếu để người đời biết được, sẽ khinh thường hoàng thất nhà Minh. Có điều hôm nay kể cho cậu nghe cũng không phương hại gì. Chi mạch của ta là đích mạch của Thiên Khải đế, thân mẫu là...

- Khoan đã, đừng nói gì nữa! Một số bí mật sau khi biết được, tính mạng sẽ khó được lâu dài! – Lỗ Nhất Khí quả quyết chặn ngang lời người áo xanh.

- Vậy ta sẽ không nói nữa, có điều dựa vào trí tuệ của tôn giá đây, chắc hẳn đã có thể suy đoán ra lai lịch của chi mạch Chu môn ta.

Lỗ Nhất Khí không quen nói dối, nên khẽ gật đầu. Cậu thực sự đã đoán ra được nội dung mà người áo xanh định nói ra.

Là đích mạch của Thiên Khải đế, song không thể cho người đời biết, lại có được nguồn nhân lực, tài lực lớn mạnh đến vậy, kết hợp cả ba yếu tố này, chỉ có thể đưa ra một đáp án duy nhất: chi mạch này do Thiên Khải đế và nữ mẫu Khách thị sinh ra.

Thiên Khải đế si mê nữ mẫu Khách thị, lại bị Khách thị mê hoặc đến không dứt ra nổi. Song dù là chính sử hay dã sử, cũng đều không thấy ghi chép giữa họ có cốt nhục chung, có lẽ chính là nhờ công lao của đại thái giám Ngụy Trung Hiền vốn rất thân thiết với Khách thị. Vừa muốn che giấu cốt nhục của Khách thị và hoàng đế, lại vừa muốn cốt nhục này sở hữu được thực lực và tài sản to lớn, chỉ có thể nhờ vào sự trợ giúp của hai xưởng Đông, Tây trong tay Ngụy Trung Hiền; hơn nữa, để chi mạch này sở hữu được bảo bối giết rồng do tổ tiên Chu gia truyền lại, cũng chỉ có Khách thị và Ngụy Trung Hiền đủ sức thực hiện.

- Nói như vậy, nếu ông giành được Thiên bảo, không những có thể chấn hưng hoàng thất nhà Minh, mà còn có thể quy về dòng mạch chính.

- Quả thực là nhằm mục đích này! Chi mạch của ta tuy nhân đinh không vượng, song đời đời đều vất kiệt tâm huyết và trí lực để tìm kiếm những món bảo bối khác. – Người áo xanh rất thành thực.

- Các người đã muốn dựa vào bảo bối khác thay thế cho Hoả bảo để tiếp tục giành lấy ngôi vị đế vương, thì làm sao tôi có thể tin rằng các người chỉ

mượn dùng một lát? – Lỗ Nhất Khí hỏi vặn.

Người áo xanh mỉm cười nói:

- Không ngờ cậu lại xoay ngược trở về vấn đề này. Cậu đã hỏi thì ta sẽ giải thích cho cậu nghe. Tổ tiên Chu gia sau khi lấy được bảo bối, phải chăm chút thờ cúng hết đời này đến đời khác, đến nghìn năm sau mới có thể tích tụ đủ bảo khí để dùng. Bây giờ, dù chúng ta có lấy được bảo bối khác, muốn nhờ cậu được e rằng chí ít cũng phải đợi cả nghìn năm. Bởi vậy mục đích của Chu gia ta vẫn là Hoả bảo.

- Vẫn là Hoả bảo? Chẳng phải đã bị nổ tung trong lễ Hoả tế rồi ư?

- Giữa Thiên bảo và Thiên bảo huyền nghĩa tương đồng, linh tính tương thông, có thể lợi dụng bảo khí của một bảo bối để tích tụ nên bảo tướng của bảo bối khác. Bởi vậy ta muốn lợi dụng một bảo bối khác để tích tụ nên Hoả bảo trong ngũ hành. Nguyên lý này là do cao nhân tiền bối nhà ta nghiên cứu được từ trong tổ huấn của Chu gia.

Lỗ Nhất Khí đã hiểu, trong “Cơ xảo tập” có viết rằng, Mặc gia được “bảy phần thiên cơ ba phần khéo”, mà giáo huấn của tổ tiên Chu gia thực chất chính là “Mặc môn thập bát thiên”, có thể tìm ra nguyên lý thâm diệu này từ trong đó cũng là lẽ thường tình.

Kỳ thực ngay từ lúc người áo xanh nói “chỉ mượn dùng một lát” sợi thừng đã được tháo nút, Lỗ Nhất Khí đã nghĩ ngay tới việc lấy bảo tụ bảo. Suy cho cùng cậu cũng đã nghiên cứu toàn bộ “Cơ xảo tập”, lý luận ghi chép trong đó không ai có thể hiểu rõ bằng cậu.

- Theo như tôi được biết, tại nơi Thiên bảo nổ tung sẽ hấp thụ được toàn bộ bảo khí và những mảnh vỡ của Thiên bảo, Chu gia chỉ cần chiếm được nơi đó, coi như cũng đã lợi dụng được bảo lực, hà cớ gì phải dùng món bảo bối này để trao đổi với tôi? – Lỗ Nhất Khí ngoài mặt có vẻ như đang nghĩ cách giúp đối thủ, song kỳ thực lại muốn xác minh một phán đoán rất quan trọng của mình.

- Điều này Chu gia sớm đã nghĩ tới, cũng đã từng mời cao nhân xem xét, song kết luận là nếu như Thiên bảo vỡ tan, con người sẽ không thể dùng được, chỉ có thể kết thành địa linh. Có được phúc trạch từ bảo khí của Hoả bảo tản mát, nên kinh đô Tử Cấm sẽ mãi mãi trở thành đất đế vương, song lại không thể mãi mãi là đất đế vương của một dòng họ.

- Ô! – Câu trả lời này đúng là một “thu hoạch” lớn của Lỗ Nhất Khí trong cuộc đàm phán với người áo xanh.

Tuy nhiên, “thu hoạch” mà Lỗ Nhất Khí mong muốn có được nhất vẫn đang ở trước mặt người áo xanh, cậu có một cảm giác vô cùng mãnh liệt rằng món bảo bối đang nằm trong chiếc hộp gỗ nam tơ vàng kia sẽ thuộc về

mình, mà không, nói chính xác hơn là nó sẽ thuộc về nơi mà nó nên thuộc về.

Người áo xanh hiểu rằng những điều nên nói đều đã nói xong, bèn cẩn thận gói ghém tấm lụa vàng và túi vỏ cây lại như cũ, nhẹ nhàng đẩy tới trước mặt Lỗ Nhất Khí.

Lỗ Nhất Khí không nhận lấy mà đứng thẳng dậy, nhìn xa xăm về hướng tây bắc. Nơi đó, lớp lớp mây đen đang cuộn cuộn kéo về, trong trời mây thì thoảng lại xẹt qua một tia vàng chói lọi, chạy dài xuống tận mặt đất.

- Đông tố sắp tới rồi! – Lỗ Nhất Khí khẽ nói.

Người áo xanh không có phản ứng gì. Hắn đang chờ đợi.

Lỗ Nhất Khí vẫn chưa cầm lấy chiếc túi vỏ cây, mà đưa mắt nhìn khắp xung quanh. Cậu nhìn thấy rất ít, song lại cảm giác được rất nhiều. Dưới khe đất phía nam vụt lên một luồng khí bùng bùng, là một luồng kiếm khí rất quen thuộc, chỉ có điều lúc này dữ dội hơn hẳn lần trước, phản ứng này chắc hẳn có liên quan tới món vũ khí giết rồng. Sau gò đất nhỏ phía bắc có một làn khí âm tà dật dờ lan toả, đó là ma khí, mức độ dày đặc rất giống với làn ma khí quanh Dưỡng Quỷ Nương. Còn một luồng khí nữa cách đám người của phó quan Ngô không xa, đó là một làn thi khí ma quái phả lên từ trong lòng đất. Không phải là thi khí của cương thi ân phục, cũng không phải là của xác chết nhập tràng, trên đời này hình như không có loại thi khí nào giống như vậy, trong khí âm sát cực độ lại kèm theo một thể thái rừng rục.

Lỗ Nhất Khí lại ngồi xuống, đồng thời liếc về phía sau lưng người áo xanh. Ở đó có gốc cây du mà lão áo trắng vừa ẩn nấp, mặt đất vàng nơi đó cũng thoảng chút xao động.

- Đã gặp gỡ vài lần, vẫn chưa biết tôn tính đại danh của tôn giá đây! – Lỗ Nhất Khí thu ánh mắt lại, nhìn thẳng vào bộ râu đen nhánh rất mực nho nhã của người áo xanh.

- Chu Chân Mệnh, môn trưởng của Chu gia.

- Được, Chu môn trưởng, việc này tôi đồng ý! – Lời vừa thốt ra, bàn tay của Lỗ Nhất Khí đã đặt lên chiếc túi vỏ cây.

- Vậy lúc nào sẽ tháo nút dây? – Chu Chân Mệnh vẫn e sợ phát sinh chuyện ngoài ý muốn.

- Đêm nay! – Lỗ Nhất Khí đáp.

Vừa nghe, Chu Chân Mệnh hai mắt vụt sáng:

- Ở đâu?

- Không xa!

Vùng cao nguyên Hoàng Thổ trời tối muộn, cái mát mẻ cũng quay về cùng với bóng đêm. Mãi vẫn không thấy mưa rơi, chỉ có mây đen dày đặc cuộn cuộn cuối chân trời, những chớp vàng chói lọi chốc chốc lại rạch toang bầu không phía xa xăm.

Trên cánh đồng hoang vu phía trước xuất hiện một vài bóng đen cao lớn, lù lù như gò đất ngáng đường, lại càng giống những vị thần tuần đêm.

Lỗ Nhất Khí khẽ ghi dây cương lừa, dừng lại trong cái bóng âm u của những khối đen.

- Ai gọi Chu môn trưởng ra đây! – Lỗ Nhất Khí nói với người bên cạnh.

Chu Chân Mệnh vươn thẳng người trên lưng ngựa, ánh mắt nhìn thẳng, thần thái điềm tĩnh. Hắn ung dung băng qua đám người phía Lỗ Nhất Khí, tới trước mặt cậu.

- Chu môn trưởng, ông hãy xem địa hình nơi đây, đúng là cửa gió lửa có hình khe núi máng cạn tiêu chuẩn. Song kỳ lạ là ở chỗ, tại cửa gió lửa lại có đất tụ thành ba gò, bao năm mưa gió vùi dập mà không sập lở, ông cảm thấy nguyên do vì đâu?

Chu Chân Mệnh không trả lời ngay. Đến tận khi phía trời xa xẹt qua một tia chớp tím, mới thông thả lên tiếng:

- Gò đất phía nam ở vị trí nam lệch bắc, dưới là đá xếp, trên là đất nện, nên không bị mưa phía nam xói mòn. Gò đất phía bắc hai góc giao nhau, mặt gò bằng phẳng, có thể ngăn cản gió tây bắc thổi tới. Cả hai gò này đều là kiến trúc bảo vệ do con người dựng nên. Gò ở giữa tuy không nhìn rõ cấu tạo, song lại được hai toà kiến trúc nhân tạo kia bảo vệ, chắc chắn không phải là gò đất bình thường.

- Cao minh! Tôi nói cho ông biết, gò đất ở giữa có thể lạc đà nằm, cửa hút gió ở phía tây vốn là một vành hình vòng cung, ông nghĩ thế nào về điều này? – Lỗ Nhất Khí hỏi.

- Cục tượng này là “Ngọc tàng kim hộc”^[367] được ghi chép trong “Kham dư âm dương quyết”. Nếu quả đúng là như vậy, chỗ đó có lẽ là cư thất của đế vương bị đất trôi chôn vùi. – Chu Chân Mệnh trả lời.

- Sinh thất hay lăng thất?

- Rất khó nói. Nếu là sinh thất, tại sao phải đắp đất làm gò. Nếu là lăng thất, thì không cần thiết phải xây dựng công trình che mưa thông gió. Cụ thể ra sao cần nhìn phần đỉnh nóc của công trình mới có thể phán đoán chắc chắn.

- Đúng vậy! Gò đất này còn có một hiện tượng kỳ lạ nữa đó là đất bám lên thì dính chặt, nước chảy qua thì không thấm, cây cỏ không mọc được.

- Đất bụi tự tích tụ ư? Vậy thì trong đó chắc chắn phải có bảo bối quý hiếm! – Khi nói câu này, trong mắt Chu Chân Mệnh loé lên một tia sáng rực
– Đã biết được hiện tượng kỳ lạ này, tại sao mấy ngày qua cậu lại đi thăm dò nơi khác?

- Điều này tự có nguyên do riêng. Trong hai nơi đó, có một nơi là phương vị Bộ Canh, là một sông đất cao trăm trượng nằm vắt ngang hướng âm dương của dòng sông. Nơi còn lại là phương vị Tâm Canh, hai mươi tám ụ đất dàn trải tại tây nam theo phương vị ngược của tinh tú. Nơi thứ nhất cách đây bảy mươi hai dặm, là số Thiên tinh; nơi thứ hai cách đây ba mươi sáu dặm, là số Địa môn. Hai nơi đó kết hợp với vị trí Nhâm Canh chỗ này vừa hay hình thành thế đất ba bậc.

- Cậu nói khí tượng nơi đây là bày Thiên tinh mở Địa môn, song lại xuất hiện hiện tượng nằm ngang âm dương, đảo ngược tinh tú, là bởi vì Thổ bảo di dời vị trí?

Lỗ Nhất Khí không trả lời, chỉ nói khẽ:

- Gọi người của ông tới ra tay đi!

- Còn một vấn đề nữa, nếu gò đất này là sinh thất, lối vào có lẽ ở phía nam; nếu là lăng thất, lối vào có lẽ ở phía đông. Bọn ta nên bắt đầu từ chỗ nào? – Chu Chân Mệnh lại hỏi.

- Tiến hành đồng thời! Người của tôi và của ông trà trộn với nhau rồi chia ra làm đôi, tiến hành từ cả hai phía. – Biện pháp của Lỗ Nhất Khí rất công bằng, hai nhà trà trộn với nhau, có thể theo dõi lẫn nhau, không có chuyện giấu giếm riêng tư.

- Như vậy rất hay, song ta nhất thiết phải đi cùng với cậu! – Yêu cầu của Chu Chân Mệnh có vẻ rất hợp lý.

- Được! – Gò má của Lỗ Nhất Khí khe khẽ giật lên một cái, không biết muốn tỏ ý cười hay khó chịu.

Ba gò đất

Nhân lực mau chóng phân chia thành hai nhóm. Lỗ Nhất Khí cùng Nghê Thất, Lợi Hâm và sáu thị vệ của phủ Đại nguyên soái bắt đầu tìm kiếm từ phía đông, cùng với đám người phía Chu gia gồm Chu Chân Mệnh, gã mắt đỏ và bảy tám tên vừa mới mọc ra từ dưới khe rãnh và trong bóng tối. Những người còn lại do lão mù, Hứa Tiểu Chi, phó quan Ngô dẫn đầu, kết hợp với đám người bên Chu gia gồm có lão Sa man, lão già áo trắng nấp sau gốc cây du lúc ban ngày và hơn chục tên sùm sụp áo choàng, khăn mũ một màu vàng đất, bắt tay đào bới từ phía nam.

- Có người đã bắt đầu động thổ rồi, ở phương chính đông và tây bắc. – Lão mù chọc cây gậy xuống đất, khum bàn tay thành hình tròn ốc đặt sát cán gậy, áp tai nghe ngóng – Phía chính bắc cũng có tiếng đào bới.

Quả là vô cùng quái lạ. Cả Lỗ gia và Chu gia đều chưa ra tay, song tại những hướng khác đều đã có kẻ hành động trước.

- Xem ra chúng ta đã bị kẻ khác theo dõi! – Lỗ Nhất Khí nói.

- Cũng có thể có người vừa tiết lộ thông tin. – Chu Chân Mệnh cũng phán đoán.

Lỗ Nhất Khí biết đám người phía mình không thể so sánh với đám thuộc hạ của Chu Chân Mệnh. Phía Chu gia được huấn luyện kỹ càng, tổ chức chặt chẽ, trong khi những người đi theo cậu chỉ là một đám ô hợp, mỗi người đều có ý đồ riêng. Nếu đúng là có người để lộ thông tin, rất nhiều khả năng là người bên phía cậu.

- Vậy bây giờ phải làm sao? Hay là Chu môn trưởng điều vài người sang bên ấy đuổi bọn chúng đi? – Lỗ Nhất Khí không phải muốn làm khó họ, cậu biết rõ việc này hoàn toàn nằm trong khả năng của Chu gia.

- Mấy tên nhãi nhép đó cần gì phải điều người xử lý, chúng sẽ phải dừng tay im hơi ngay bây giờ đây! – Trong giọng nói của Chu Chân Mệnh toát lên vẻ khoái trá và hưng phấn như gã thợ săn trước con mồi.

Quái nhân mắt đỏ nghe Chu Chân Mệnh nói vậy thì quay người bước đi, một lát sau đã thấy vác về hai chiếc túi gai to tướng, trong túi lưng bà lưng bồng, liên tục phát ra những tiếng loạt soạt, nhìn qua đã biết là đựng rất nhiều vật sống.

Gã mắt đỏ liếc nhìn Chu Chân Mệnh, Chu Chân Mệnh khe khẽ gật đầu. Hai chiếc túi gai lập tức được xách tới bên cạnh gò đất ở giữa, gã mắt đỏ mở túi, dốc ra hai khối đen thù lù. Sau đó thò tay vào trong chiếc túi vải giắt bên thắt lưng, bốc ra thứ gì đó vẩy rắc túi bụi.

Trong đám thị vệ của phủ đại soái, có hai người tò mò bật đèn pin lên,

muôn xem hai khối đen lũng nhùng đó là thứ gì. Song bọn họ đã phải hồi hận ngay lập tức, bởi lẽ hai khối đen đó đủ khiến họ gặp ác mộng suốt đời.

Một khối là đám rết máu xác mà họ đã nhìn thấy trên cây du, còn một khối là một đám rắn lúc nhúc đủ mọi kích cỡ, vằn vện đủ màu. Đám rắn tuy khác nhau về kích thước, màu sắc, hoa văn, song kỳ thực đều cùng một loại. Trong “Dị trùng phá” có chép rằng, đó là loài rắn dẹt ngũ sắc, độc tố cực mạnh, trườn nhanh như chớp, hơn nữa còn có thể co rút thân hình trở nên mỏng dẹt để chui qua những khe hở chật hẹp.

Hai tay thị vệ cuống cuống tắt vội đèn pin. Nhìn thấy hai búi trùng độc ghê tởm lúc nhúc uồn éo xoắn rối vào nhau, chưa lập tức nôn thốc nôn tháo đã là kiên cường lắm lắm.

- Không phải tắt! Lát nữa thôi bọn ta còn phải đèn đuốc sáng trưng cờ giông trống mở mà hành sự! – Chu Chân Mệnh càng tỏ ra phẫn khích.

Song đám thị vệ chẳng còn hồn vía nào mà bật đèn lên nữa. Đến khi đám thuộc hạ của Chu gia châm lên hơn chục đĩa đèn mỡ lợn thì hai khối rết và rắn đã chẳng còn lại mấy con.

- Quái lạ, chui đâu hết rồi? – Lão Lợi hỏi khẽ.

- Chui cả vào trong gò đất rồi! – Lỗ Nhất Khí đáp.

- Đúng vậy, dù là rết máu xác hay rắn dẹt ngũ sắc, khi bị bột âm huyết^[368] xua đuổi, sẽ vội vàng chui vào các khe nứt. Chúng ta mở đường bằng trùng độc, lần theo dấu vết của trùng độc để tìm ra vết tích của kiến trúc. Còn bọn không mời mà đến kia, cứ để cho chúng đào sâu thêm khoảng hai trượng rồi tự chôn mình luôn! – Lúc này, khí tượng thần tiên trong người Chu Chân Mệnh đã không còn sót lại chút nào.

- Đó mới chỉ là mục đích thứ nhất. Còn mục đích thứ hai là để kiểm soát phạm vi hành động của bọn tôi sau khi vào trong gò đất. Có đám trùng độc này, bọn tôi nhất thiết phải đi cùng các vị, chỉ cần tách khỏi các vị, hoặc lợi dụng cơ quan chốt lầy để thoát khỏi các vị, sẽ lập tức bị trùng độc tấn công. Việc này có khác gì choàng một bộ gông xiềng lên người bọn tôi để xích chặt bọn tôi với các vị! – Cơ bắp bên gò má Lỗ Nhất Khí lại khẽ giật lên một cái, rõ ràng không phải đang cười, mà là đang khó chịu.

Nghe cậu nói vậy, Chu Chân Mệnh ngoài mặt tuy tỏ ra điềm tĩnh, song bên trong sự điềm tĩnh vẫn lộ chút đặc ý.

Cao thủ đào đất của Chu gia ai ai cũng thân thủ phi phạm. Trong những bao bố to đùng mà chúng mang theo có rất nhiều dụng cụ quái dị, như bộ vuốt thép hoa sen xích rút, quả cầu răng đinh lác, bừa cong cán gập... đều là những dụng cụ vô cùng hữu dụng trong việc đào bới tìm kiếm công trình ngầm dưới đất. Bởi vậy việc đào bới gò đất không đến lượt Nghê Thất phải

động tay, hần chỉ cần nhàn nhã bám theo sau.

- Sâu trượng hai, dọc ngang bằng cung hai thạch, [\[369\]](#) đều là đất vàng tích tụ.

- Sâu trượng tám, dọc ngang bằng cung hai thạch rưỡi, đều là đất vàng tích tụ.

- Sâu hai trượng tư...

Bọn họ đào xuống mỗi lúc một sâu, chốc chốc lại có người bấm báo tình hình với Chu Chân Mệnh và Lỗ Nhất Khí. Song kết quả rất rõ ràng, bọn họ vẫn chưa hề phát hiện ra điểm gì khác thường. Nếu như có chuyện gì bất thường, chỉ là khi đào đến độ sâu hơn hai trượng không phát hiện thấy đám trùng độc vừa được gã mắt đỏ thả xuống. Trong khi “bọn không mời” ở ba ngã đường khác vẫn đào bới không nghỉ, đã thế tốc độ còn được đẩy nhanh hơn nữa.

Trên gò đất đã xuất hiện đường hầm, nhờ tác dụng truyền âm và khuếch âm, có thể nghe thấy rất rõ tiếng đào bới từ phía bọn lão mù và từ ba đám người chưa rõ lai lịch kia. Dựa vào âm thanh, có thể thấy rằng trong ba đám người, có hai đám số lượng rất đông đảo, đám còn lại nhân lực thưa thớt, song kỳ lạ là tốc độ đào bới của đám người đó lại nhanh chóng nhất trong tất cả các hướng.

- Ba trượng hai, dọc ngang chu vi bằng cung hai thạch hai phân, đất vàng tích tụ, thấy một con rỗng dẹt ngũ sắc chui xuống khe đất, ba lộ địch bất thường.

Đúng vậy, khi tới độ sâu khoảng ba trượng, âm thanh phát ra từ ba hướng kia đột ngột rối loạn, ngay sau đó tiếng đào bới nghe như có như không, xem ra nút lầy trùng độc đã phát huy tác dụng. Có điều phía nhân lực thưa thớt chỉ dừng lại một thoáng, rồi nhanh chóng tiếp tục, tình hình này khiến mọi người đều cảm thấy bất an.

- Bốn trượng hai, dọc ngang bằng cung hai thạch rưỡi, có đất đen tích tụ, có dấu vết đầm nện.

Nghe thấy thông tin đó, Lỗ Nhất Khí và Chu Chân Mệnh bất giác đưa mắt nhìn nhau.

- Năm trượng chẵn, có đất xám trắng, có dấu vết đầm nện, xen lẫn đá vụn to khoảng ngón tay.

Chu Chân Mệnh nhìn thẳng vào cửa hầm nói:

- Một vệt đất đen, hai vệt đất xám trắng, đây không phải là sinh thất!

Lỗ Nhất Khí chấp tay sau lưng nhìn về phía những ánh chớp nhoang nhoáng đã dày đặc hơn phía chân trời, đáp:

- Cũng chưa hẳn là lãng mộ. Hàm báu vật trong địa cung cũng có lối kiến trúc như vậy.

Lại khoảng nửa canh giờ nữa trôi qua, trong đám đất xám trắng được đào lên dần dần không còn thấy đá vụn nữa, thay vào đó là cỏ tranh bám vụn, đào sâu thêm nữa lại là đất sét trộn lẫn cỏ tranh.

- Ta xuống thử xem! – Chu Chân Mệnh đã không thể kiên nhẫn thêm được nữa, sự nôn nóng đã lại khiến hắn thua thêm một bàn.

- Được, tôi sẽ theo sau ông! – Tuy sắc mặt và giọng nói của Lỗ Nhất Khí vẫn hết sức điềm nhiên, song trong lòng cậu này giờ cũng đã thắc thỏm đến khó mà kiềm chế.

- Phía dưới có gỗ xếp thành lớp.

Hai người còn chưa kịp bước chân xuống hầm, lại có tin tức truyền lên.

- Gỗ xếp thành lớp? Phân đỉnh là gỗ xếp thành lớp, chẳng lẽ lại là “hoàng trường đề tấu”^[370] trong truyền thuyết. – Lỗ Nhất Khí biết trong các hình thức mộ táng từ thời Hán trở về trước, đẳng cấp cao nhất chính là “hoàng trường đề tấu”, chuyên dùng cho các bậc đế vương, hoặc phải do đế vương đích thân ban tặng. Song việc Thổ bảo dời chỗ lại xảy ra vào đầu thời Nguyên, khoảng cách thời gian quá xa, trừ phi các đệ tử của Khâu Xử Cơ mượn dùng mộ Hán cổ làm bảo cầu, để giấu Thổ bảo vào trong đó.

- Mang một khúc gỗ lên đây! – Chu Chân Mệnh cũng thấy nghi hoặc, song hắn vẫn muốn chứng thực thêm. Nhìn vào điểm này, có thể thấy hắn suy nghĩ chu toàn hơn Lỗ Nhất Khí rất nhiều.

Từ dưới đưa lên không chỉ có gỗ, mà còn có cả tre, song đều đã mục nát. Đường kính của cả hai loại vật liệu khá đồng đều, to bằng miệng bát, rõ ràng đã được chọn lọc.

- Tỷ lệ giữa gỗ và tre thế nào? – Chu Chân Mệnh hỏi.

- Bốn gỗ một tre xếp thành dãy.

Chu Chân Mệnh lại tách đôi khúc gỗ vừa được đưa lên, xem xét phần tâm gỗ, sau đó đưa cho Lỗ Nhất Khí.

Lỗ Nhất Khí không được đọc nhiều sách vở có liên quan tới mộ cổ, nên khi nhìn vào khúc gỗ, cậu thấy rất mơ hồ, không biết có thể nhận ra được điều gì từ bên trong khúc gỗ mục vừa tách đôi. Song Lỗ Nhất Khí vẫn quan sát tỉ mỉ, cuối cùng buông ra một kết luận nghe rất ngờ nghếch:

- Lõi gỗ có màu xám đen!

Chu Chân Mệnh rất hài lòng, bởi lẽ kết luận ngờ nghếch đó chính là trọng tâm của vấn đề:

- Thật không hổ danh là môn trưởng của Lỗ gia, một lời trúng phúc. Hoàng trường đề tấu dùng gỗ nam tâm vàng, tuy loại gỗ này đã mục nát đến khó nhận ra, song tâm gỗ lại không có màu vàng. Hơn nữa lại xếp gỗ xen với tre, tre rỗng ruột lại dẻo dai, nếu như bị ẩm hoặc khô, sẽ có tác dụng co giãn hoãn xung. Nhìn vào đây có thể đoán rằng, lớp gỗ này chỉ là phần đất đắp ở rìa ngoài kiến trúc, chứ không phải là “hoàng trường đề tấu”. – Hiểu biết của Chu Chân Mệnh về mộ thất dưới lòng đất phong phú hơn Lỗ Nhất Khí rất nhiều, cũng bởi vì Chu môn đã tiến hành đào trộm vô số hầm mộ, vơ vét của cải để phục vụ cho mục tiêu giành lại thiên hạ.

- Đất đắp ư? Thảo nào bên trên đều là đất vàng tích tụ, hoá ra lúc này mới chỉ là bước khởi đầu cho việc khai quật công trình dưới đất. – Lỗ Nhất Khí nói đúng, tác dụng của lớp đất đắp là để ngăn chặn nước và đất bụi từ bên ngoài tràn vào công trình dưới đất, là tầng bảo vệ ngoài cùng của mộ huyết, địa cung.

- Ba lộ địch kia tiến triển đến đâu rồi? – Lỗ Nhất Khí bắt chước kiểu nói của đám thuộc hạ Chu gia. Người Chu gia khác với người giang hồ, sử dụng thuật ngữ giống trong quân đội hơn.

Vừa hay lúc này, một thuộc hạ của Chu gia kéo sọt đất đi ngang qua trước mặt Lỗ Nhất Khí, bèn đáp:

- Lộ địch ít người đã vượt qua chúng ta, hai lộ nhiều người đã tụt lại từ lâu rồi, nhưng lúc này không nghe thấy động tĩnh gì nữa.

- Khoan đã! – Chu Chân Mệnh đột nhiên phát hiện ra điều gì đó.

Đây là lần đầu tiên Lỗ Nhất Khí nghe thấy Chu Chân Mệnh bật lên một tiếng kêu lớn đến vậy, trong lòng bỗng thót lại, khí thể tự nhiên thành hình, khí tượng chốc đã bùng bùng lan tỏa.

Chu Chân Mệnh lập tức nhận ra sự biến đổi trong khí tượng của Lỗ Nhất Khí, bèn cho rằng cậu cũng đã phát hiện ra sự bất thường mà hắn vừa nhận thấy, trong lòng thầm cảm thán anh hùng kiến giải tương đồng.

- Đưa sọt đất cho ta xem! – Chu Chân Mệnh nói với tay thuộc hạ.

Trong sọt đất có một nửa là cát.

- Sọt đất này lấy từ tầng nào vậy? – Chu Chân Mệnh hỏi.

- Đây là tầng đất đầu tiên sau khi phá bỏ lớp gỗ xếp thành dãy.

- Tiếp đó thì sao?

Những sọt đất tiếp theo đang được vận chuyển ra bên ngoài, liền mấy sọt đều đất ít cát nhiều, hai sọt cuối cùng hầu như toàn là cát.

- Tại sao chưa có chỉ thị đã xâm nhập vào trong lớp gỗ? Cũng không hỏi báo về sự thay đổi của tầng đất là sao? – Chu Chân Mệnh có vẻ hơi tức giận.

- Không phải chúng tôi, mà là cậu bảy nhà họ Nghê. Hấn cứ như là đang chạy đua với ai đó, tự ý phá vỡ lớp gỗ mà vào, càng đào càng nhanh. – Thuộc hạ của Chu gia bẩm báo.

Lỗ Nhất Khí tuy không hiểu gì về trộm mộ, song căn cứ vào một số kiến thức cậu đã thu thập được khi còn ở Lưu Ly Xưởng và do Nghê Tam truyền lại, cậu hiểu rằng tay Nghê Thất kia đã phạm vào đại kỵ trong nghề trộm mộ. Khi phá mộ thất dưới lòng đất, càng xuống sâu, khả năng gặp phải cơ quan khảm diện càng lớn, nên càng phải giảm bớt tốc độ và thận trọng hơn nữa. Lúc này tuy tầng đất phía dưới đổi thành cát, đào bới dễ dàng, song nếu so sánh giữa cát và đất, thì chất cát linh hoạt hơn nhiều. Chốt lầy cạm bẫy không thể hoạt động trong đất, song lại có thể vận hành trong cát.

- Hiện tại chu vi phía dưới là bao nhiêu? – Chu Chân Mệnh đã có vẻ nôn nóng.

- Không nhìn rõ được, bên dưới xuất hiện rất nhiều đá tảng, cậu bảy họ Nghê đang vòng sang hướng khác tìm khe nứt chui vào. – Một thuộc hạ của Chu gia vừa thò đầu ra khỏi cửa hầm, nghe Chu Chân Mệnh hỏi vậy, vội vã đáp lời.

- Xuống dưới, bảo hấn dừng lại ngay! – Chu Chân Mệnh vừa nói vừa đưa chân đạp mạnh lên vai tên thuộc hạ mới nhô được nửa người ra khỏi cửa hầm. Một luồng kinh đạo lớn lập tức đẩy gã trượt thẳng cánh xuống tận đáy hầm chẳng khác gì con chạch.

Tên này vừa chạm xuống đáy hầm đã lập tức kêu gào âm ỉ bò ngược trở lên. Lẫn trong tiếng kêu gào, Chu Chân Mệnh còn nghe tiếng đá tảng va đập và tiếng cát sạt lở.

- Thôi, muộn mất rồi! Cát lở đá vùi đã khởi động rồi! Tay Nghê Thất kia đúng là đồ óc lợn, đến cả Cát lở đá vùi cũng không hiểu – Giọng Chu Chân Mệnh tràn đầy tiếc nuối.

- Bị vùi lấp rồi ư? Cho người xuống đào lên chứ! – Lỗ Nhất Khí cũng hiểu đã xảy ra tai nạn, song vẫn không tỏ ra hoảng loạn.

- Trong lòng đường hầm quá hẹp, không thể dịch chuyển đá tảng, hơn nữa khi hấn chui vào lại đi vòng để tìm khe hở, sau khi bị đá lấp, không thể biết được vị trí chính xác. Bởi vậy muốn cứu người trong khảm diện Cát lở đá vùi, không thể nóng vội được, cần phải bỏ ra rất nhiều công sức. – Giọng điệu của Chu Chân Mệnh nghe rất thành thật.

- Thế thì thôi vậy. Mong rằng ở hiền gặp lành, Nghê Thất có thể chịu đựng được cho tới khi chúng ta phá được khảm diện! – Lỗ Nhất Khí lẳng đăm nói.

Đúng vào lúc đó, từ hướng còn lại cũng truyền tới thông tin, hai thị vệ của

phó quan Ngô cũng đã bị chôn trong khám diện Cát lở đá vùi.

Nhận được thông tin, Lỗ Nhất Khí bỗng thấy nghi hoặc trong lòng. Tại sao ở cả hai đường, chỉ có người của mình gặp nạn? Đến Chu Chân Mệnh còn biết phía dưới có khám diện Cát lở đá vùi, chẳng lẽ đám cao thủ đào đất chuyên nghiệp kia lại không bằng một môn trưởng? Còn nữa, Nghê Thất rốt cuộc muốn chạy đua với ai mà phải cố sống cố chết đào sâu xuống? Chẳng lẽ hắn đã bị trúng tà hay ma nhập, hay là muốn chạy đua với bóng ma nào?

Chu Chân Mệnh đã nhận ra vẻ hoài nghi của Lỗ Nhất Khí. Để chứng tỏ mình vô can, hắn chủ động đưa ra ý kiến:

- Tình hình phía dưới đã như vậy, chắc chắn phải dùng canh gạo nếp để phong kín cát chảy mới có thể tiếp tục đào xuống. Bọn ta chuẩn bị đầy đủ rồi lại tới, người của ta sẽ dẫn đầu.

Đề xuất thoát nghe có vẻ rất hợp lý và thành thực, song Lỗ Nhất Khí lại phát hiện ra rất nhiều điều không thoả đáng. Chu giá vốn xuất quỹ nhập thần, lại có nhân lực đông đảo, nhóm người hiện tại rút về, vẫn có thể ngấm ngầm phái một nhóm khác tới tiếp tục đào, như vậy sẽ đẩy được đám người Lỗ gia đi. Còn nữa, ba nhóm người kia lai lịch còn chưa rõ ràng, ai dám chắc chắn bọn chúng không phải là người của Chu gia? Còn một điểm nữa, có lẽ chỉ có Lỗ Nhất Khí hiểu rõ trong lòng, đó là thứ mà cậu thu hoạch được từ chỗ Chu Chân Mệnh lúc ban ngày, nếu muốn sử dụng, tuyệt đối không được đợi tới ngày mai.

Lại một tia chớp rạch ngang bầu trời, sáng loà một hồi lâu, khiến mọi người đều nhìn thấy rõ sắc mặt trắng bợt như sáp của đối phương. Liên sau đó là tiếng sấm ùng oàng chạy ngang trên đỉnh đầu. Mây đen và sấm chớp mới vừa nảy còn tí tắp chân trời, đã lặng lẽ kéo tới lúc nào mà chẳng ai hay biết.

- Tôi muốn bàn bạc riêng với người của tôi một lúc! – Yêu cầu của Lỗ Nhất Khí hẳn cũng không phải là quá đáng.

Song Chu Chân Mệnh đã phải bất ngờ. Vốn dĩ hắn chỉ nghĩ rằng “bàn bạc riêng” có nghĩa là muốn người bên mình tạm thời lánh đi, song không ngờ Lỗ Nhất Khí lại “bàn bạc riêng” với từng người một.

Tiếng sấm đi đùng làm nhiễu loạn thính giác của một số người, bởi vậy không ai biết Lỗ Nhất Khí đang trao đổi gì với một người khác trong bọn. Hơn nữa Lỗ Nhất Khí không chỉ bàn bạc riêng với lão mù, lão Lợi, Hứa Tiểu Chi, phó quan Ngô, mà thậm chí còn thăm thì to nhỏ với từng người trong đám thị vệ.

Chu Chân Mệnh đã toát mồ hôi hột, hắn có cảm giác đang bị người khác lôi ra làm trò đùa. Lúc này, hắn bắt đầu cảm thấy hơi hối hận vì đã giao món

bảo bồi giết rồng mà tổ tiên truyền lại cho Lỗ Nhất Khí. Tuy rằng mỗi nhử này được thả xuống rất đúng lúc, song cuối cùng có câu được cá, lấy lại được mỗi hay không, dường như vẫn còn nhiều điều bất định.

Cuộc trao đổi với từng người một của Lỗ Nhất Khí kéo dài lê thê mãi mới kết thúc, chẳng khác gì đám đàn bà con gái rề rà buôn chuyện dông dài không biết chán.

Chu Chân Mệnh cuối cùng cũng có thể điều hoà lại tâm thái, hồi phục lại ít nhiều về đạo cốt tiên phong.

Chỉ có điều lúc này mây đen và sấm chớp đã chụp thẳng xuống đỉnh đầu bọn họ. Chớp loé liên hồi khiến hình người cũng biến đổi chóng mặt giữa trắng và đen, tiếng sấm rền dậy đất khiến những lời trao đổi không ngừng gián đoạn. Gió thốc qua lòng máng cạn, cuốn bụi đất bốc mù mịt tung trời. Cơn mưa đã tới rất gần.

Trời đổ mưa

- Kết quả bàn bạc thế nào? – Chu Chân Mệnh hỏi Lỗ Nhất Khí đang thong thả tiến về phía mình.

- Không đào xong chỗ này, chúng tôi quyết không rời khỏi đây! – Giọng Lỗ Nhất Khí vô cùng kiên định.

Chu Chân Mệnh rất bất ngờ trước câu trả lời của Lỗ Nhất Khí.

- Nhưng lúc này không thể đào thêm được nữa, lại thêm mưa lớn thành linh, nước đọng đất bùn cùng đổ xuống, xuống dưới sẽ càng thêm nguy hiểm.

- Ông nói rất đúng. Bởi vậy lần này tới lượt bọn tôi ra tay.

- Cậu xuống?

- Đúng!

- Nếu ta ngăn cản cậu thì sao? – Chu Chân Mệnh cảm thấy bản thân đang bị đùa giỡn. Mọi nhử và lừa câu đều muốn tuột khỏi bàn tay, thì còn hy vọng cậu được thứ gì?

- Ông sẽ không làm như vậy, mà cũng không thể làm như vậy. – Lỗ Nhất Khí hơi căng thẳng, dù gì cậu cũng đang phải đối mặt với một cao thủ hết sức khó lường.

- Có lẽ! – Chu Chân Mệnh nhìn chằm chằm vào Lỗ Nhất Khí. Một tia chớp lại giật lên chói loá giữa đất trời, và Chu Chân Mệnh đã nhìn thấy vẻ căng thẳng hiện trên nét mặt Lỗ Nhất Khí. Cậu thanh niên này dù sa vào tình thế nguy hiểm đến đâu cũng không bao giờ tỏ ra căng thẳng, nhưng lúc này biểu cảm lại có vẻ khác thường, hay là đã phát hiện ra vết tích của bảo vật, muốn giấu mình để hòng độc chiếm?

- Có lẽ ta không cản được cậu, song ta có thể đưa ra một vài hành động sau khi cậu xuống đó! – Chu Chân Mệnh một câu đánh đúng trọng tâm.

- Tôi đã nói rồi, ông sẽ không làm như vậy, cũng không thể làm như vậy, bởi vì ông phải xuống đó cùng với tôi! – Lỗ Nhất Khí chớp mắt đã hồi phục lại trạng thái bình thường. Trải qua những ngày tháng bôn ba trong giang hồ, cậu phát hiện thấy rằng càng những khi phải đối diện với nguy hiểm và áp lực cực độ, cậu càng dễ dàng trấn tĩnh.

- Ta có lý do gì để cùng xuống với cậu?

- Có! Bởi lẽ cuộc trao đổi giữa chúng ta mới chỉ bắt đầu, bởi lẽ ông mong muốn cuộc trao đổi sẽ thành công. Và lại... và lại phía dưới kia có trùng độc mà các người thả xuống.

- Xem ra ta và cậu đã bị xích chặt với nhau rồi. – Khi nói câu này, Chu

Chân Mệnh không hề tỏ ra bất đắc dĩ, bởi lẽ hắn cảm thấy người đang sa vào tình thế bất đắc dĩ chính là Lỗ Nhất Khí.

Lỗ Nhất Khí nhìn khắp lượt những người xung quanh, sau đó lại đổi giọng mềm mỏng chân thành:

- Có điều phía dưới quả thực vô cùng nguy hiểm, ông có cần thiết phải đích thân xuống hay không, nên suy nghĩ cho kỹ, đừng để lát nữa lại hối hận.

Chu Chân Mệnh gật đầu dứt khoát:

- Chúng ta cần phải cùng nhau tìm ra sợi dây kia. Mong rằng cả ta và cậu cuối cùng đều không phải hối hận.

Một tia chớp chói mắt lại rạch ngang trời. Trong ánh chớp sáng trắng, hai vị môn trưởng cùng nhìn nhau mỉm cười. Đúng vào lúc đó, những giọt mưa rất lớn rào rào rơi xuống.

Chu Chân Mệnh chỉ đưa mắt ra hiệu, đám thuộc hạ của hắn lập tức hành động, loáng một cái đã dựng lên một chiếc lều vải dầu trước cửa hầm, đắp một bờ đất xung quanh cửa hầm, về cơ bản đã không còn phải lo lắng nước mưa chảy ngược xuống dưới.

Đối phó với cơn mưa rất dễ dàng, song muốn giải quyết khảm diện Cát lở đá vùi và các khảm diện có khả năng tồn tại khác, lại hoàn toàn phụ thuộc vào bản lĩnh của những người bên dưới.

Lỗ Nhất Khí dẫn theo hai người xuống, là Hứa Tiểu Chi và một tay thị vệ thuộc hạ của phó quan Ngô.

Chu Chân Mệnh đột nhiên phát hiện ra mình đã nhìn lầm. Tay thị vệ béo trắng mặc bộ trang phục không hợp khổ người kia tuy bộ dạng nhang nhác ông Phật Di Lặc không biết cười, động tác cũng lè mề chậm chạp, song mỗi cử động đều toát ra hình tướng bén nhọn, khí thế chét chóc. Đây chắc chắn là một cao thủ.

Phía Chu gia cũng đã lựa chọn nhân lực xong xuôi, Chu Chân Mệnh muốn đích thân theo xuống, bởi lẽ hắn cảm thấy ngoài hắn ra, chẳng ai trong Chu gia có thể kèm sát Lỗ Nhất Khí. Xuống cùng hắn cũng có hai người, một là lão già áo trắng, lão vốn là thủ lĩnh của đám cao thủ đào đất, theo xuống là đương nhiên. Người còn lại là quái nhân mắt đỏ, tên quái vật này biết điều khiển trùng độc, chế ngự xác chết, lại càng nên xuống. Tuy số người hai bên bằng nhau, song Chu gia lại có lũ trùng độc do bọn họ thả xuống, quái nhân mắt đỏ còn có khả năng điều khiển xương cốt thi hài, nên kỳ thực Chu gia vẫn chiếm ưu thế hơn hắn.

Người đi xuống đầu tiên là Hứa Tiểu Chi. Trước khi xuống, hắn còn chọc thủng một lỗ trên gờ đất dùng để chặn nước mưa:

- Chỗ này không nên bịt kín, để nước chảy xuống, sẽ sử dụng đến.

Đám thuộc hạ của Chu gia đưa mắt nhìn Chu Chân Mệnh, Chu Chân Mệnh khẽ gật đầu.

Theo sau Hứa Tiểu Chi là lão già áo trắng, tiếp đến là Lỗ Nhất Khí và tay thị vệ béo phây phây. Lúc này, tay thị vệ béo trắng đã cởi trần trùng trục, lộ ra nửa thân người trắng lớp, tròn quay.

Chu Chân Mệnh và quái nhân mắt đỏ đi sau cùng, tựa như sai nha đang áp giải một đám phạm nhân.

Đường hầm do Nghê Thất và đám cao thủ đào đất của Chu gia đào ra rất chắc chắn. Dòng nước mưa cuốn theo bùn đất ào ào chảy xuống mà không hề xói lở lấy một chút đất vụn trên vách hầm đã được nện kỹ.

Hứa Tiểu Chi đi đến vị trí phần đất đắp với lớp gỗ xếp thẳng hàng thì dừng lại, ngẩng đầu lên hỏi lão già áo trắng:

- Có thể đào một đường hầm khác từ đây không?

Lão già này tuy là người của Chu môn, song xuất thân lại từ phái Chôn Đào trong bốn đại gia trộm mộ.

Trong bốn đại gia trộm mộ, phái Một Tay là phái không nhập mộ, chỉ đào lỗ nhỏ rồi dùng dụng cụ đưa qua đó để lấy đồ vật lên, đơn giản mà lại an toàn, song thu hoạch thường không nhiều. Chiêu số của họ khá tương tự với một phái khác trong bốn đại gia là phái Thú Trộm. Phái Thú Trộm cũng đào lỗ nhỏ, sau đó dùng động vật đã qua huấn luyện để lấy đồ vật lên. Còn hai phái Chôn Đào và Dời non phá núi là hai phái đào đất trực tiếp để vào hầm mộ, song khác biệt ở chỗ, Dời non phá núi là đào trong phạm vi lớn, còn phái Chôn Đào chỉ đào hầm để vào, tuy công lực đào bới không bằng Dời non phá núi, song lại có kỹ thuật độc đáo trong việc đào hầm sâu, gia cố vách hầm.

Đối với một cao thủ của phái Chôn Đào, yêu cầu của Hứa Tiểu Chi chỉ là chuyện vặt. Lão già nhoay nhoáy bỏ ngang phật chéo một hồi đã đào xong một đường hầm mới. Khi tiếp tục đào tới vị trí lớp gỗ xen tre, lão bèn dùng một chiếc xẻng thép dài đầu tròn cẩn thận tách rời lớp gỗ, sau đó đổi vị trí cho Hứa Tiểu Chi.

- Trong cát có trùng độc không đấy? – Hứa Tiểu Chi chưa ra tay đã tỏ ra sợ hãi.

Chủ nhân của đám trùng độc cũng đã xuống đây, hấn cần gì phải lo lắng?

Song Hứa Tiểu Chi hỏi vậy không phải là không có lý do, hấn hành sự chỉ bằng hai bàn tay không, không cần tới dụng cụ, ngón tay tuy cứng rắn, song dù sao vẫn sợ bị côn trùng cắn phải.

- Yên tâm đi, đảm bảo không có chuyện gì! – Câu trả lời tuy là do cao thủ phái Chôn Đào nói ra, song Hứa Tiểu Chi cũng thấy tin tưởng.

Những thao tác thành thực đã được bắt đầu. Trước tiên Hứa Tiểu Chi đưa bàn tay phải sạch vụn gỗ mục trên bề mặt, để lộ ra lớp cát phía dưới, rồi chọc rút ngón tay vài lần xuống cát, để thử xem độ ẩm của cát. Tiếp đến, hần từ từ thọc lút cả cánh tay vào sâu trong cát để tìm kiếm vị trí của tảng đá.

- Cho một ít nước bùn xuống đây, rồi bảo người phía trên mang xuống chút đá vụn! – Hứa Tiểu Chi quay đầu lại nói.

Yêu cầu vừa được đưa ra, lão già đứng sau đã múa xẻng vùn vụt, chớp mắt đã thấy một rãnh nước ngoằn ngoèo chạy xuống men theo vách hầm, dẫn nước bùn từ bên trên xuống.

Còn tay thị vệ béo trắng đứng sau cũng vươn cổ hướng về phía cửa hầm gào lên âm ỉ:

- Cho một ít đá vụn xuống đây! – Giọng hần cao vông và vang vọng, lời hò hét rất giống với cách rao hàng ngoài chợ.

Đã có nước bùn và đá vụn, Hứa Tiểu Chi bắt đầu thi triển thân thủ.

Cát lở đá vùi là loại cạm bẫy thường được sử dụng ở vòng bên ngoài mộ cổ. Tức là ở một độ sâu nhất định sẽ đổ cát mịn vào, trong cát mịn có cho thêm đá tảng, như vậy khi kẻ trộm mộ đào hầm để xâm nhập vào mộ, cát mịn sẽ chảy đi khiến đá chuyển động, kẻ trộm mộ sẽ bị chôn vùi trong nháy mắt. Tuy Hứa Tiểu Chi không phải là người trong nghề trộm mộ, song hần là thủ lĩnh của đám ngư dân cào nghêu sò trên bãi bùn ở Hoàng Hải, nên cực kỳ thông thạo đặc tính của cát bùn. Bởi vậy, hần có cách thoát khỏi Cát lở đá vùi một cách an toàn.

Đất cát trên bãi bùn ven biển nếu được thấm đủ nước sẽ trở nên vô cùng rắn chắc, cần phải giẫm đạp liên hồi cho nước trong bùn trào ra ngoài, bùn đất mới lỏng ra. Bởi vậy, phương pháp dùng canh gạo nếp phong toả cát chảy của họ Chu tuy rất hay, song không phải là phương pháp duy nhất. Ngoài canh gạo nếp, nước bùn cũng có thể phong toả cát chảy. Hơn nữa, đất bụi tích tụ phía trên gò đất có độ kết dính rất cao, bên dưới hầm còn có một đoạn dài là tầng đất sét, những thứ này có thể mang lại hiệu quả phong toả cát lở không thua kém gì canh gạo nếp.

Cách làm của Hứa Tiểu Chi là trước tiên tìm ra vị trí của “đá vùi”, dùng đá vụn bịt kín chỗ hở xung quanh tảng đá. Sau đó, cho “cát lở” hút đủ nước, rồi nện cho chắc. Tiếp đến, dùng nước bùn có độ kết dính cao phong kín mặt vách, như vậy sẽ không xảy ra hiện tượng sạt lở nữa. Phương pháp này quan trọng nhất là cần có nước, nên đúng là ông trời giúp đỡ, làm mưa đúng lúc, đã đảm bảo được nguồn cung cấp nước.

Sau khi tảng đá đã được chống đỡ vững chãi, cát ẩm đã được nện chắc, Hứa Tiểu Chi bắt đầu nhoay nhoáy cắm năm ngón tay xuống cát ẩm, móc ra từng khối lớn.

Lão già phía sau là kẻ trong nghề, chỉ liếc mắt qua đã nhận ra ngay cách đào cát của Hứa Tiểu Chi cực kỳ chắc chắn. Chỉ có dùng tay đào mới có thể phát hiện kịp thời những thứ ẩn giấu trong cát, mới có thể kiểm soát lực đào một cách hợp lý để không động chạm tới các tảng đá, bởi vậy, không một công cụ nào có thể thay thế được. Hơn nữa tuy cát ẩm đã được nện chắc, song nếu những ngón tay không thi triển được lực đào nâng nhắc nhẹ nhàng, chắc chắn không thể đào ra từng mảng cát lớn như vậy được.

Đường hầm dần dần được đào sâu xuống khám diện Cát lở đá vùi. Trong đoạn đường hầm tiếp theo, không thể trực tiếp giẫm chân lên vách hầm, cũng không thể giẫm lên những khối đá bên cạnh, nên chỉ còn cách dựng một thanh gỗ ngang trong hầm đất phía trên, sau đó dùng dây thừng từ từ thả người xuống.

- Hình như tới đỉnh mộ rồi, bên dưới là một bề mặt rộng, không có cát! – Hứa Tiểu Chi kêu lên, giọng điệu chưa thực sự chắc chắn.

Lão già muốn đổi chỗ cho Hứa Tiểu Chi để xuống nhìn cho rõ, song Hứa Tiểu Chi nhất quyết không chịu lên. Hắn sợ phải nhường mất cơ hội vào trong ám cấu đầu tiên để thu được nhiều lợi ích nhất cho người khác.

- Vậy người nói xem tình hình dưới đó thế nào? – Thấy Hứa Tiểu Chi không chịu nhường chỗ, lão già đành phải hỏi vọng xuống.

- Bề mặt này hình như được làm bằng vật liệu hơi giống với gỗ, nhưng lại không có đường vân, sau khi nước xối qua, có màu trắng hơi ngả sang vàng.

- Hả? – Lão già kêu lên kinh ngạc.

- Quái lạ nhỉ? – Tay thị vệ béo trắng phía sau Lỗ Nhất Khí cũng tỏ ra băn khoăn.

- Sờ vào thấy vừa trơn vừa ráp, gõ ngón tay giống như tiếng trúc vỡ, đám xuống tựa như tiếng trống trầm đục! – Hứa Tiểu Chi tiếp tục thông báo những phát hiện của hắn.

Lão già thực không hổ danh cao thủ của phái Chồn Đào:

- Đấm vào như tiếng trống cho thấy phía dưới trống rỗng, gõ ngón tay như tiếng trúc vỡ cho thấy gần đó có vết rạn nứt, cũng có thể là vị trí xếp chồng lên khe hở. Có lẽ đúng là phần đỉnh nóc.

Song lão lại không nói ra vật liệu của phần đỉnh nóc là gì, có lẽ là không muốn nói cho người khác biết.

Nhưng tay thị vệ béo tròn kia lại biết, gã ghé sát tai Lỗ Nhất Khí thì thầm

một chữ.

- Xương à? Chưa thấy óc mộ đã thấy xương? Không phải chứ? – Chu Chân Mệnh lên tiếng hỏi lại, không ngờ hắn đã nghe thấy chữ “xương” mà tay thị vệ vừa mới thì thảo với riêng Lỗ Nhất Khí.

Cũng vì hiệu quả truyền âm trong vách hầm khá tốt, lại thêm Chu Chân Mệnh có công lực nghe gió nhận âm rất cao siêu, nên trong phạm vi nhỏ hẹp này, dù là lời thì thâm khế tới đâu cũng không thể lọt qua đôi tai của hắn. Lỗ Nhất Khí hiểu rằng, cách ứng phó tốt nhất với tình trạng này là không được phép trao đổi.

Kỳ thực, Chu Chân Mệnh lập tức nói toạc ra nội dung vừa nghe được là muốn “rung cây dọa khỉ”, khiến bọn họ không còn dám giờ trò trước mặt mình. Bởi lẽ hắn cảm thấy biểu hiện của Lỗ Nhất Khí mỗi lúc một thêm quý quý. Nhìn vào những biểu hiện của cậu sau khi bước xuống hầm, thì thấy cậu ta chân tay lóng ngóng, động tác chậm chạp, phản ứng trì độn, không hề giống với người luyện võ. Bởi vậy Chu Chân Mệnh cảm thấy thấp thỏm không yên. Bản thân hoàn toàn không hiểu gì về chân tướng của đối phương, lại càng không thể suy đoán được đối phương đang có toan tính gì kế tiếp. Năng lực “nhìn vẻ mặt thấu tâm tư, nhìn hành vi biết kết quả” mà hắn áp dụng rất hiệu quả với thuộc hạ đã hoàn toàn vô hiệu trước cậu thanh niên này.

- Lấy xương làm óc? Vậy phải cần đến bao nhiêu xương, cần xương to cỡ nào? – Lỗ Nhất Khí tỏ ra hết sức ngờ nghệch và hiếu kỳ.

- Thiên hạ rộng lớn, thứ kỳ lạ nào cũng có. – Lời Chu Chân Mệnh đầy ẩn ý.

- Đúng vậy! Rừng mà rộng chim gì cũng có, người mà tạp chiêu gì cũng rành. – Lỗ Nhất Khí lập tức trả đòn.

Chính vào lúc này, Chu Chân Mệnh phát hiện ra làn khí tướng khiến người khác phải choáng ngợp trên cơ thể Lỗ Nhất Khí đã không còn nữa. Tại sao lại có hiện tượng này? Chẳng lẽ tiến vào trong hầm, người liền biến đổi?

Đúng vậy, lúc này Lỗ Nhất Khí không thể hoà mình vào trong trạng thái tự nhiên. Con người ai cũng vậy, khi trong lòng xuất hiện một dự vọng mãnh liệt, sẽ rất khó tĩnh tâm ngưng khí giữ lòng tĩnh định.

- Là chỗ ráp nối giữa hai tấm, tôi tách chúng ra nhé! – Không ai ngăn cản Hứa Tiểu Chỉ, mặc dù hành động đó rất nguy hiểm.

- Phía dưới tối thui, chẳng nhìn thấy gì, cho cái đèn xuống đây! – Hứa Tiểu Chỉ đã tách rời hai tấm lợp óc.

Một chiếc đèn chụp pha lê chắn gió mà dân trộm mộ thường dùng đã được

dòng xuống bằng một sợi dây tết bằng lông đuôi ngựa, đây là đồ vật tùy thân của lão già cao thủ phái Chôn Đào.

- Phía dưới trống rỗng, rất cao! – Hứa Tiểu Chi nói xong, liền nhặt một hòn đá to bằng cái bát ném xuống dưới. Hòn đá nảy lên vài cái, văng lên thứ âm thanh ong ong trống trải.

- Nghe tiếng thì thấy nền phía dưới rất chắc chắn, có thể xuống! – Chu Chân Mệnh phán đoán.

- Vậy tôi sẽ xuống. Lão già, thả dây thừng xuống nữa đi! – Hứa Tiểu Chi có phần nôn nóng và phẫn khích.

Vẫn không có ai ngăn cản. Lão già mau chóng thả dây thừng xuống thêm một đoạn.

Chỉ thấy sợi dây thừng kéo căng rồi lắc lên một cái, đã không thấy Hứa Tiểu Chi đâu nữa, chỉ còn nhìn thấy chiếc đèn pha lê mà hắn mang xuống theo.

Song ánh sáng đèn còn chưa xuống dưới được bao nhiêu, đã vọng lên một tiếng kêu rú kinh hãi. Ngay sau đó, ánh đèn rơi thẳng xuống dưới, sau cùng là một tiếng vỡ chói tai.

Đây không phải là lần đầu tiên lão già kia gặp phải cảnh tượng này, bởi vậy phản ứng rất nhanh nhẹn. Lão túm chặt sợi dây thừng, vận sức kéo lên.

Lực đạo của lão rất mạnh, song vừa kéo đã hẫng ngay một cái, khiến cánh tay văng mạnh lên trên, đập thẳng vào vách hầm khiến nước mưa và bùn đất bắn tung tóe phía.

- Xuống mau! – Chu Chân Mệnh trầm giọng ra lệnh. Phía dưới có nguy hiểm! Phía dưới có dị thường! Song người của Chu gia khác với người khác, bọn họ không vì thế mà hoảng loạn hay tháo chạy. Nguy hiểm và bất thường cũng thường đồng nghĩa với thu hoạch lớn. Trước lợi ích, họ có thể bất chấp tất cả, sẵn sàng trả giá.

Lão già nghe vậy, lập tức vung sợi thừng đi, quán thành một nút thắt tràng hoa trên đầu thanh gỗ ngang, sau đó một tay bám vào dây thừng, trượt thẳng xuống dưới. Vừa trượt đi, tay kia liền móc từ trong ngực áo ra một cây đuốc nhỏ, dùng một tay lắc vẩy để châm cháy.

- Chớ dùng lửa! – Tuy Lỗ Nhất Khí không thông thạo nghề trộm mộ, song cậu biết rằng hầm mộ trong lòng đất bị bịt kín lâu năm rất có thể tích tụ khí mê tan, thấp lửa sẽ dẫn tới cháy nổ.

Song ngọn lửa bập bùng vẫn mau chóng vụt xuống. Im lặng, thậm chí đến một lần bùng lên cũng không có. Có lẽ Lỗ Nhất Khí quá lo xa, có lẽ lão già cao thủ đã đánh hơi thấy phía dưới không có khí mê tan. Ngọn lửa rất ôn

đỉnh, bên dưới cũng rất tĩnh lặng.

- Không thấy hấn ở dưới! – Sau một hồi lâu im lặng, lão già mới hô vọng lên trên. Khoảng thời gian đó đủ để lão ta quan sát kỹ lưỡng cả một không gian rộng lớn.

- Có đường nào khác không? – Lỗ Nhất Khí cảm thấy sự việc có vẻ bất thường.

- Có một đường, song chưa mở.

- Người đi qua rồi đóng lại, cũng là chưa mở! – Tay thị vệ béo trắng bật lên câu nói lớn đầu tiên, giọng Thiêm Tây đặc sệt.

Người phía Chu gia và Lỗ Nhất Khí đều hiểu lão già nói “chưa mở” là có ý gì. Bởi vậy không ai để ý tới tay thị vệ, rõ là lời nói càn của kẻ ngoại đạo.

Thấy mọi người đều không đếm xỉa tới mình, gã bèn nói:

- Hay là để tôi xuống xem, lão kia già cả mắt mờ, không khéo rách đũng không thấy chỉ nhìn bàn chân! – Nói đoạn, lập tức nghiêng người, lách qua Lỗ Nhất Khí, bám lấy dây thừng tuột thẳng xuống.

Chu Chân Mệnh và quái nhân mắt đỏ đều sững người lại, bởi lẽ động tác của tay thị vệ béo trắng có phần nằm ngoài sức tưởng tượng của họ. Lỗ Nhất Khí đang đứng giữa hầm, khe hở bên cạnh cậu rất nhỏ, dù là cơ thể gầy đét như lão mù cũng chưa chắc đã lách qua được. Vậy mà tên thị vệ to xác kia không những lách được qua, mà thậm chí còn không chạm vào vạt áo của Lỗ Nhất Khí. Hơn nữa, đường hầm mà Hứa Tiểu Chi đào trong khảm diện Cát lở đá vùi rất nhỏ hẹp, lại có nhiều chỗ quanh co, lão cao thủ Chồn Đào khi trượt xuống cũng va đập đến mấy lần, song tay thị vệ lại vụt một cái đã trượt xuống, không làm bong tróc lấy một hạt cát.

- Công phu rút xương? Không giống, thuật rút xương không thể xoay chuyển nhanh như vậy được! – Chu Chân Mệnh lẩm bẩm.

- Ha ha! Gã đấy thì rút xương cái nỗi gì, tôi thấy là công phu rút mỡ thì đúng hơn! – Lỗ Nhất Khí hiềm khi tỏ ra trào phúng như vậy.

- Này, mọi người cũng xuống cả đi! Cái của nợ chết toi này tôi chả hiểu gì sất! – Tay thị vệ vừa xuống đến nơi đã kêu lên âm ỉ.

- A, khoan đã, tôi là người tàn tật, các người hãy nghĩ cách đưa tôi xuống trước đã. Nếu không tôi sẽ ngồi đợi ở đây không đi đâu hết! – Đúng vậy, đường hầm chật hẹp lại thẳng đứng, Lỗ Nhất Khí chỉ có một bàn tay trái, muốn trượt xuống dưới không phải dễ dàng.

Tuy nhiên điều này chỉ đúng với người bình thường, còn trong mắt những người khác, cậu rõ ràng là một cao thủ tuyệt đỉnh, thế mà lúc này lại giọng chây ì, bất môn trưởng và các cao thủ tuyệt đỉnh của Chu gia đích thân

đưa xuống. Quả là một trò đùa táo tợn. Đôi mắt của quái nhân mắt đỏ càng đỏ vẩn lên, hẳn bước lên một bước, lách qua bên cạnh Chu Chân Mệnh, đưa hai tay chụp thẳng về phía Lỗ Nhất Khí.

Xương lân tinh

- Giúp Lỗ môn trưởng buộc cho chắc, thả xuống cẩn thận! – Lời Chu Chân Mệnh vừa cất lên, bàn tay của gã mắt đỏ liền dừng lại trên vai phải Lỗ Nhất Khí.

Nhìn thấy bộ dạng lúng túng của gã mắt đỏ, Lỗ Nhất Khí bật cười khoái chí.

- Dừng vội! Buộc chung ta và Chu môn trưởng vào một nút, trật tự trước sau phải giống nhau! – Lỗ Nhất Khí vẫn cười thoải mái.

Quái nhân mắt đỏ hành động rất chóng vánh. Hắn trông dây thừng vòng qua vai phải Lỗ Nhất Khí, rồi từ từ thả cật xuống.

Sau khi thả Lỗ Nhất Khí xuống, quái nhân mắt đỏ quay đầu nhìn Chu Chân Mệnh, mồm miệng mấp máy vài cái không phát ra âm thanh.

Chu Chân Mệnh khẽ chau mày:

- Người này lòng dạ khó lường, chúng ta lấy bất biến ứng vạn biến, phải theo dõi hắn thật sát sao.

Quái nhân mắt đỏ gạt đầu, rồi tung người lộn về phía sau, mắt hút sau cửa hầm.

Khi Chu Chân Mệnh xuống tới nơi, lão cao thủ Chồn Đào đã đốt lên một đống lửa. Dưới này vốn có một đống gỗ tạp nham, sau khi đốt lên, đã chiếu sáng bừng một không gian kín được phong bế vô cùng nghiêm mật.

Ba mặt là đất, một mặt là tường, trên tường có một cánh cửa hình vuông. Phần nóc hình vòm được ráp bởi những tấm ván. Do bọn họ đã đục thủng nóc mà xuống, nên đã ảnh hưởng tới độ vững chãi của nóc hình vòm, dưới áp lực đè xuống của khảm diện Cát lở đá vùi, trông nó vô cùng nguy hiểm, như muốn sập xuống đến nơi.

Gian mật thất có kết cấu rất đơn giản, người trong nghề chỉ cần đưa mắt một lượt đã có thể xác nhận được rất nhiều thứ.

- Ở đây không có phần nóc cố định, xem ra chúng ta chưa tìm tới đúng nơi. Theo lý mà nói thì ám cấu thực sự có lẽ ở mặt bên kia của bức tường, còn nơi đây chỉ là đoạn cuối của đường hầm, cũng có thể là nơi trung chuyển nguyên vật liệu trong lúc xây dựng ám cấu. – Chu Chân Mệnh vừa xuống, lão già đã vội vàng báo cáo tình hình.

- Lỗ môn trưởng, cậu cảm thấy thế nào? – Chu Chân Mệnh hỏi Lỗ Nhất Khí, vẻ đầy ẩn ý.

- Người của tôi đâu rồi? Lỗ Nhất Khí muốn biết Hứa Tiểu Chỉ tại sao lại mất tích.

- Không biết! – Lão già quả thực không hay biết.

- Không để lại vết tích nào ư? – Chu Chân Mệnh xen vào một câu.

- Không phải, có vết tích, song không biết phải tìm thế nào. – Lão già nói, giọng điệu đột nhiên có vẻ hơi run rẩy, tựa như là bị ma bóp cổ.

- Là sao? – Đến Chu Chân Mệnh cũng ngăn người ra.

- Vết tích rất nhiều, trước khi chúng ta xuống đường như đã có rất nhiều người đến đây. Hơn nữa nơi này, nền không một mảy bụi, vách không một vết mốc, góc tường không một vụn rêu, chỗ nào cũng thấy vết quét dọn. Phía trước chân tường bên trái có một vết bụi, là vết chân giẫm lên. – Lão già bầm báo với Chu Chân Mệnh mọi hiện tượng mà mình quan sát được.

- Mặt trời xoay lâu (thời gian lâu rồi à)? Đường cào của quạt mộ (dấu vết do kẻ trộm mộ để lại)? – Chu Chân Mệnh bắt đầu dùng ám ngữ, bởi lẽ hẳn cảm thấy không nên để Lỗ Nhất Khí biết rõ mọi chi tiết.

- Hơi thuốc nóng miệng (mới gần đây thôi), khách quen ba bữa (thường xuyên ra vào), giống chổi phẩy bụi (dấu vết giống như có người quét dọn)! – Lão già trả lời.

- Ông đừng có hù dọa tôi, tôi nhất gan nên sợ ma lắm đây! Xung quanh kín mít thế này, lại sâu hun hút đến sắp chạm cả vào mái điện Diêm Vương mà ông nói có người thường xuyên ra vào, lại còn quét dọn nữa chứ! Ngoài lũ ma quỷ chết toi, thì còn cái quái gì lượn lờ ở đây được? – Không ngờ tay thị vệ béo trắng lại hiểu được ám ngữ của Chu gia.

- Lỗ môn trưởng, vậy thì phiền cậu xem xét kỹ rồi cho kết luận! – Chu Chân Mệnh không thèm đếm xỉa tới tay thị vệ, mà đẩy nhiệm vụ gai góc này cho Lỗ Nhất Khí.

- Đã kiểm tra chất tường, chất đất và nền đất dưới chân chưa? – Lỗ Nhất Khí hỏi.

- Vẫn chưa kịp làm!

- Vậy còn chỗ ráp nối của gạch trên tường, chỗ giao nhau giữa mặt tường và mặt nền, đã kiểm tra chưa? Còn nữa, cánh cửa chưa mở kia là mặt hư (làm giả hình dạng của cửa) hay là lỗ thực (cửa thực mở ra lối đi)?

- Là sao? – Lão già không hiểu những thuật ngữ của Lỗ gia, mặt mũi có phần ngơ ngác.

Chu Chân Mệnh hiểu ý của Lỗ Nhất Khí, bước lại góc giao nhau giữa tường và nền đất, bắt đầu kiểm tra.

- A! Đây không những là mặt hư, mà còn là sương mù trên mặt (hiện tượng giả bề ngoài), hái tướng đối nhau! – Tay thị vệ béo trắng kia còn thông hiểu các lý thuyết của Lỗ gia hơn cả lão già, vừa mới quan sát đã kêu lên ầm

ĩ.

- Không sai! Quả nhiên tường là đất, đất là tường, mọi người hãy nhìn gạch trên tường, bẫy ra chỉ dày bằng ngón tay, hoàn toàn chỉ là nguy trang, chứ không phải dùng để chống đỡ trọng lực. Cánh cửa chỉ là một khe hở trên nền thực, không thể mở ra. Đất trên ba mặt còn lại đều là đầm chắc mà thành, có xen lẫn sợi đay, sợi gai, rơm rạ, có khả năng mở ra được. – Sau khi xem xét kỹ lưỡng, Lỗ Nhất Khí cũng đưa ra kết luận tương tự.

- Vậy sau tường đất có đường đi ư? – Chu Chân Mệnh chỉ quan tâm tới điểm này.

- Không có! – Điều này lão già có thể khẳng định.

- Ba mặt đều là tường móng, dưới chân là khối đá liền, không có cơ quan chột lầy. – Lỗ Nhất Khí cũng khẳng định chắc chắn.

- Vậy người của cậu đã đi đâu? – Chu Chân Mệnh muốn có được lời giải thích hợp lý.

- Ông hỏi vậy khác nào bảo người của tôi cố tình chơi trốn tìm, giấu giếm điều gì không để cho các người biết. Câu hỏi này đáng lẽ không nên hỏi tôi! – Lỗ Nhất Khí cãi lý.

- Vậy thì nên hỏi ai?

- Hỏi những kẻ đã quét dọn ở đây! – Lỗ Nhất Khí đột nhiên hạ thấp giọng, ngữ điệu kéo dài, khiến người nghe muốn sờn tóc gáy.

Chu Chân Mệnh là bậc kỳ tài hiếm có, kiến thức uyên thâm, bởi vậy hẳn dễ dàng nhìn thấu tâm lý của người khác. Thường khi những kẻ trẻ người non dạ tỏ vẻ ta đây, ra điều huyền bí đều là vì muốn lên mặt, bởi lẽ họ đã nhìn ra mấu chốt của vấn đề.

- Các người hãy quan sát kỹ những vết quét kia, quét dọn không phải để cho sạch sẽ, mà là muốn che giấu đầu mối. – Chu Chân Mệnh khẽ đảo mắt, căn cứ vào lời nói của Lỗ Nhất Khí, hẳn đã lập tức nhận ra manh mối.

- Lợi hại! Quả không hổ danh là môn trưởng. – Lời ca ngợi thốt ra từ miệng Lỗ Nhất Khí rõ ràng nghe rất gượng gạo và giả dối.

- Cậu mới lợi hại! Dầu vết che đây như tơ nhện chân kiến, vậy mà cũng không lọt qua nổi mắt cậu.

- Có lẽ ông đã hiểu lầm rồi, tôi không hề phát hiện ra dấu vết che đây, tôi chỉ cảm thấy việc quét dọn ở nơi đây là không cần thiết, cũng không có ý nghĩa gì.

Chu Chân Mệnh chấp tay sau lưng, Lỗ Nhất Khí khoanh tay trước ngực, cả hai môn trưởng đứng nhìn ba người còn lại đang chăm chú tìm tòi với vẻ mặt thản nhiên không chút biểu cảm.

- Ở đây! – Lão cao thủ Chôn Đào kêu lên, nhưng người phát hiện ra manh mối lại là gã mắt đỏ. Hắn đang dùng ngón tay vạch vẽ loằng ngoằng cho lão già kia xem, vị trí đó ở lưng chừng một vách tường đất, gần chỗ góc tường.

- Đúng rồi! – Lão già tỏ rõ vẻ phấn khích – Vết quét to bằng sợi gai, cách nhau hai lưỡi xẻng, [\[371\]](#) giữa hai vết quét có đường nối liền, sau đó từ một vết quét khác hướng lên trên khoảng nửa xẻng, lại nối liền với một vết quét khác, cứ lặp đi lặp lại liên tục như vậy, cuối cùng uốn lượn thành vòng tròn, chu vi khoảng cánh cung chín phân. [\[372\]](#) Đây có lẽ là cửa hầm.

- Có chốt mở hay lấy khoá không? – Chu Chân Mệnh hỏi.

Lão già không trả lời, lão muốn xem xét kỹ thêm lần nữa rồi mới hỏi đáp. Một lúc sau, lão ta vẻ hơi thất vọng, lên tiếng:

- Không có! Đây có vẻ như là tấm nút, [\[373\]](#) không biết được làm từ loại khuôn gì, kỹ thuật rất cao siêu.

Lỗ Nhất Khí đã không nén nổi tò mò, bước lên phía trước xem xét kỹ lưỡng một hồi. Đợi cậu xem xong, Chu Chân Mệnh mới bước lại xem.

Sau khi đã quan sát tỉ mỉ, Chu Chân Mệnh hỏi:

- Lỗ môn trưởng, có nhìn ra gì không?

- Không! – Lỗ Nhất Khí rất thành thực.

Chu Chân Mệnh cũng không phát hiện ra được điều gì, song hắn lại đề xuất ý kiến:

- Loại tấm nút không có chốt lấy, phương pháp mở chắc chắn chỉ có bốn cách đẩy, kéo, xoay, lật. Trên vách đất bằng phẳng nhẵn nhụi không có tay nắm cửa tấm nút, có lẽ không thể dùng cách kéo. Viền mép ngoằn ngoèo, nên không thể dùng cách xoay. Những chỗ uốn khúc trên viền mép lại không đối xứng, nên không thể dùng cách lật. Bởi vậy, chỉ còn cách thử dùng phương pháp đẩy xem sao.

Lão già nghe Chu Chân Mệnh nói vậy, lập tức đưa một bàn tay lên, xoè rộng năm ngón, áp lên vách đất, sau đó từ từ vận lực mạnh dần, gắng sức đẩy tấm nút ra. Chỉ nhìn thấy các khớp xương và cơ bắp trên bàn tay dần dần lồi hẳn lên, huyết quản và kinh mạch co giật rùng rùng, toàn bộ mu bàn tay chuyển sang đỏ bầm, rồi tím ngắt. Nhìn vào đó có thể thấy, lão ta đã vận ra lực đạo lớn nhất có thể.

- Thôi, đừng phí sức nữa! Tôi đã nói ở đây không có đường đâu! – Lỗ Nhất Khí nói.

- Vậy ở đó là thứ gì? – Lão già chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra sao.

- Đó không phải là đường, mà là cửa bịt kín ở đoạn cuối cùng của công

trình kiến trúc ngầm dưới đất. Nhìn vào hành động cố gắng bất thành của ông, có thể suy đoán rằng, loại tấm nút này rất có thể dùng phương pháp “nút rơi ngược”, mép tấm nút rơi xéo vào bên trong, dùng phương pháp đây sẽ không thể đẩy được, chỉ có thể kéo. Song ở đây không có tay nắm, nếu ở phía kia lại có thêm hàng rào chắn ngang, thì chỉ có thể mở cửa từ phía bên kia. – Những gì Lỗ Nhất Khí vừa nói, kỳ thực Chu Chân Mệnh cũng đã nhận ra.

- Vậy là từ đây không thể vào được ư? – Tay thị vệ béo trắng lên tiếng nói, song nét mặt tinh bơ không hề có vẻ lo lắng, dường như gã chắc mẫm Lỗ Nhất Khí biết cách mở.

- Có cách vào, lại rất đơn giản, Chu môn trưởng sở trường nhất ngón này, giải không được thì phá.

Tay thị vệ lập tức hiểu ra, liền rút lấy một thanh đao nhỏ từ trong ống quần. Đó là một lưỡi đao nhọn hoắt và vô cùng sắc bén, nhưng không giống với đao thông thường, vì lưỡi đao cong queo một cách lạ lùng, thân đao có chỗ rộng hẹp, dày mỏng khác nhau, có lẽ liên quan tới độ cong của từng bộ phận. Tuy hình thù của lưỡi đao rất phức tạp, song tay béo kia lại sử dụng một cách vô cùng thô thiển, vừa cầm đao lên lập tức cắm phập vào trong vách đất, lỗ măng hệt như một tên đồ tể.

Lưỡi đao sắc bén vô cùng, cú đâm nào cũng cắm lút vào trong vách đất. Bởi vậy khi trên tấm nút xuất hiện rất nhiều vết đao sâu hoắm, vách đất bắt đầu lỏng ra. Lão già lại tiếp tục ấn bàn tay lên, chỉ đẩy nhẹ một cái, toàn bộ tấm nút đã vỡ vụn.

Tấm nút vừa vỡ vụn, một khối bạc lo loá lập tức ào ra.

- Dòng thủy ngân! Chạy mau! – Lỗ Nhất Khí phản ứng rất nhanh, vội vàng lùi lại, vấp một cái suýt nữa ngã nhào.

Những người khác đều đứng im, chỉ khoái chí nhìn phản ứng của Lỗ Nhất Khí. Lần này cậu đã mất mặt thậm tệ, bởi lẽ khối sáng bạc kia không phải là thủy ngân thường dùng trong huyết mộ, mà là một đám lửa lân tinh có độ tinh khiết cực cao.

Nhìn bộ dạng cuống quýt của Lỗ Nhất Khí, không chỉ quái nhân mắt đỏ mặt mũi âm trầm như ma quỷ và lão già luôn mang bộ mặt nghiêm túc cảm thấy nực cười, mà ngay cả tay thị vệ mà cậu dẫn theo cũng muốn bật cười. Một môn trưởng, một cao thủ tuyệt đỉnh, mà nhãn lực lại tệ đến vậy, đảm lượng lại khiếp nhược đến vậy hay sao.

Chu Chân Mệnh không cười, hần chỉ chau tít đôi mày. Phản ứng khoa trương của Lỗ Nhất Khí thường là khởi đầu cho một chiêu trò gì đấy, vì thế hần càng nâng cao cảnh giác với cậu.

- A! Là lân tinh ư? Làm tôi sợ hết cả hồn vía, cứ tưởng là đã mở trúng dòng thủy ngân. Ô, mà sao có nhiều lân tinh vậy nhỉ? – Câu nói cuối cùng của Lỗ Nhất Khí đã thức tỉnh mọi người. Đúng vậy, cho dù trong hầm mộ, quan quách có mục nát xương cốt có tan tành, cũng không thể có nhiều lân tinh như vậy được.

- Lân tinh chính là lửa ma trời. Nhiều lân tinh thế này, không chừng bên trong toàn là ma mãnh cũng nên! – Khi nói câu này, biểu cảm của Lỗ Nhất Khí rất quái dị, song không phải là sợ hãi.

- Lỗ môn trưởng mà cũng sợ ma ư? Cậu không giở trò ma mãnh đã phải tạ ơn trời Phật lắm lắm! – Chu Chân Mệnh trả lời một câu đa nghĩa.

- Quá lời, quá lời! Như nhau cả thôi! – Về mặt Lỗ Nhất Khí đã bình thản trở lại.

Tay thị vệ béo trắng đứng cạnh dường như chợt nhớ ra điều gì, vội vàng tìm lại tấm ván trên nóc mà Hứa Tiểu Chỉ gỡ xuống khi nãy. Sau khi xem xét cẩn thận một hồi, gã nói như đinh đóng cột:

- Đây đúng là xương! Thảo nào có nhiều lân tinh đến vậy. Thử nghĩ mà xem, ngay cả phần nóc cũng làm bằng xương, thì xương cốt ở bên trong kia không thể ít được! Xương nhiều thì lân tinh chắc chắn cũng nhiều.

- Có nhận ra đây là xương của giống gì không? – Chu Chân Mệnh hỏi.

- Đã sơ chế qua, không nhìn ra được. – Tay béo rất thành thực.

- Xương ở đây đáng ra cũng phải có lân tinh chứ? – Lỗ Nhất Khí băn khoăn.

- Đã được ngâm qua thuốc, nướng trên lửa. – Lão già tranh phần trả lời, xem ra không phải lần đầu tiên lão gặp loại xương như thế này.

Tai nghe không bằng mắt thấy, suy đoán có chính xác tới đâu cũng không bằng đích thân vào bên trong xem xét. Tay thị vệ béo của Lỗ Nhất Khí đi theo sau lão cao thủ Chồn Đào bước vào trong địa thất bên cạnh. Trước khi Chu Chân Mệnh bước vào, lại mấp máy môi ra hiệu gì đó với quái nhân mắt đỏ. Gã mắt đỏ bèn tụt xuống cuối cùng, sau khi rắc thứ gì đó ở xung quanh, mới bước vào địa thất bên cạnh.

Mọi người đều đã đi hết. Đống lửa vẫn cháy rùng rục trong gian địa thất vắng vẻ. Tuy nhiên đôi lúc đốm lửa lại không hẳn để chiếu sáng, mà có lẽ còn có tác dụng gì khác.

Thứ quái nhân mắt đỏ rắc ra xung quanh đã nhanh chóng lan toả khắp không gian. Trong chốc lát, từ đỉnh nóc, góc tường, khe hở và không biết là ở những nơi nào nữa lúc nhúc chui ra vô số rắn dẹt ngũ sắc. Chúng kéo tới xoắn xuýt với nhau thành một đồng phía trước cửa hầm mà bọn họ vừa đi

qua. Lũ rần được gọi tới để cản trở đường rút lui.

Cũng chính vào lúc này, trong đường hầm chạy qua khám diện. Cát lở đá vùi, dòng nước mưa đã cuốn theo cát chảy xuống. Cát dần dần tích tụ thành đồng trên mặt đất bên dưới cửa hầm. Đồng cát ướt mỗi lúc một lớn, trọng lượng mỗi lúc một nặng thêm. Trong khi phần nền địa thất nơi đồng cát đang òa lên vẫn là một bề mặt chưa hề được quan sát kỹ càng.

Trong địa thất chứa đầy lân tinh sáng choang, nên không cần phải thắp thêm đèn. Khi Chu Chân Mệnh bước qua cửa hầm, đã quan sát kỹ lưỡng phần viền cửa và tấm nút. Đúng như phán đoán của Lỗ Nhất Khí, đây quả thực là “nút rơi ngược” có bề mặt xéo ngược vào trong. Bên trong tấm nút không có hàng rào, song trên bề mặt nền đất phía dưới tấm nút có một vài lỗ nhỏ kích cỡ bằng ngón tay. Do tấm nút đã bị phá vỡ, nên nhìn không rõ màu đất trong lỗ, cũng có nghĩa là không thể biết được những lỗ này được tạo thành bởi vật gì, vào lúc nào.

Còn nguồn gốc của lân tinh, cũng đúng như tay béo kia đã nói. Vách tường ở đây do một lượng xương lớn xếp chồng lên nhau mà thành, ngay đến hai cột trụ bằng đất nện trong địa thất cũng đều khám đầy xương trắng đã ngả vàng. Ở chân tường và chân cột còn chồng chất một đồng xương vụn.

Không cần mất thời gian xem xét, đã có thể khẳng định chắc chắn toàn bộ xương cốt ở đây đều là xương người. Trước sự thực này, cả đám người không ai tỏ ra kinh ngạc. Họ đều biết rằng, vào thời cổ đại, để xây dựng được một công trình kiến trúc ngầm dưới đất có quy mô lớn, chắc chắn sẽ phải lấy đi mạng sống của rất nhiều thợ thuyền và phu phen. Nếu địa thất này đích thị là lăng mộ, vậy thì thi thể của những đám phu thợ sẽ được chôn ở xung quanh, để mộ chủ xuống âm gian còn có người sai khiến. Cũng có một số con cháu của mộ chủ vì muốn bảo vệ bí mật cho lăng mộ, sau khi thi công lăng mộ xong, sẽ giết chết tất cả thợ thuyền ngay trong mộ.

Thế nhưng đám xương người ở đây vẫn có chỗ khác thường, họ không phát hiện ra một chiếc xương sọ nào trong đó. Cũng tức là ở đây toàn là xác không đầu.

Khi quan sát cửa vào, Chu Chân Mệnh đã cảm thấy nghi hoặc trong lòng; sau khi nhìn thấy đám hài cốt, mới hoài nghi lại càng nặng nề hơn. Nhưng Chu Chân Mệnh cố gắng không đưa ra câu hỏi, bởi lẽ nói ra chỗ nghi ngờ trong thời điểm không thích hợp sẽ chỉ khiến cho người khác có cơ hội để biện hộ hoặc đề phòng. Thế là hắn quyết định tiếp tục chờ đợi. Suy cho cùng Lỗ Nhất Khí vẫn đang chung một con đường với hắn, cần câu vẫn đang trong tay hắn, móc câu và mồi nhử cũng vẫn đang bị hắn theo dõi sát sao.

Địa thất này không rộng, song có một số chỗ uốn lượn. Từ vị trí cửa vào tới mặt trong cùng của địa thất, cứ khoảng chục bước lại có một điểm nhô

lên. Ở phía sau điềm nhô lên thứ ba, họ nhìn thấy một cánh cửa, một cánh cửa đã mở sẵn, một cánh cửa nối thông với một con đường sâu hun hút.

Cánh cửa vừa hay ở chính giữa địa thất, cách hai vách tường trong ngoài một khoảng bằng nhau. Vách tường đất đối diện với cánh cửa khác hẳn với xung quanh, không những không có xương cốt, mà chất đất lại lỏng lẻo, móng ở chân tường đất là loại đá có hoa văn ngoằn ngoèo.

- Đây là đường hầm mộ chính, lối vào đáng lẽ phải xuất phát từ bức tường đất dày. Còn chúng ta lại xuống theo hầm vật liệu dùng khi xây mộ, rồi phá tường vào trong địa thất. – Lão cao thủ Chồn Đào báo cáo với Chu Chân Mệnh.

- Người dựa vào đâu mà khẳng định rằng nơi đây là hầm mộ? Tại sao không phải là ám thất với một tác dụng khác ngầm ẩn dưới lòng đất? – Lỗ Nhất Khí không phải cố tình bắt bẻ, mà cho tới lúc này, vẫn chưa có bằng chứng đáng tin cậy nào chứng minh nơi đây là lăng mộ.

- Có một thứ có thể làm bằng chứng! – Lão già lập tức phản ứng gay gắt, điều này nằm ngoài dự liệu của Lỗ Nhất Khí.

- Tôi biết, ý ông là ở đây có nhiều xương cốt? – Gã béo ra vẻ thông minh cướp lời.

- Cũng có một phần, song không phải là trọng điềm. Mọi người hãy nhìn xem hình dạng của gian địa thất này. Hai bên có bốn điềm nhô lên, hai đầu bằng phẳng, góc lượn vòng cung, giống gì?

- Giống cái gì? Tôi thấy giống cái giỏ đựng đồ ăn cỡ lớn. – Gã béo lại cướp lời.

- A! Ý ông nói là “quan tài Đại phu”?

Trời dưới đất

Trong đầu Lỗ Nhất Khí bỗng hiện ra một cuốn sách tàn khuyết có tên “Liệt thân truyện”, trong đó có ghi chép rằng thời Hán có vị quan canh giữ vùng biên cương tên là Tiết Thọ, một mình cưỡi ngựa tới Hung Nô, khiển trách thủ lĩnh Hung Nô vượt qua biên giới cướp bóc dân lành, kết quả là đã bị xử “châm hình” (hình thót), dùng dao băm chém thành một đồng thít nát xương vụn, trộn lẫn với bùn đất phân trâu. Sau này hoàng đế tưởng nhớ tới đức hạnh của ông, phong cho làm Thọ Đại phu. Con cháu và thuộc hạ của ông ta đã làm cho ông một chiếc quan tài, với hình thù không phân rõ đầu đuôi, hai đầu cao rộng như nhau, đầu bằng góc lượn vòng cung, bên trong có bốn điểm nhô lên, tương ứng với bốn bộ phận cổ, ngực, thắt lưng, đầu gối của thi thể đã bị băm nát, song các điểm nhô lên đều có kích cỡ bằng nhau, không phân biệt đầu chân. Sau đó, cho đám thi thể nát nhừ của ông vào trong quan tài để an táng. Người đời gọi loại quan tài có hình dạng như vậy là quan tài Đại phu.

Gian địa thất này quả thực có hình dạng giống hệt như quan tài Đại phu. Thế nhưng đây là thứ quan tài để đựng thi thể nát vụn, nên ngay cả lăng mộ bình thường cũng sẽ không sử dụng, chứ đừng nói là ám cấu dưới lòng đất.

- Nếu có thể khẳng định nơi này là mộ thất, thì Lỗ môn trưởng có còn khẳng khẳng cho rằng đây là ám cấu cất giấu bảo bối chăng? – Chu Chân Mệnh cuối cùng cũng nói ra nỗi ngờ vực của mình.

- Nếu thực sự là mộ thất, thì phán đoán của tôi có thể đã sai lầm! – Lỗ Nhất Khí nói.

- Lẽ nào không phải thế? – Lão già rất chắc chắn với suy đoán của mình.

- Ông đã bắt gặp bao nhiêu mộ thất dùng hình quan tài Đại phu làm phòng cửa? – Lỗ Nhất Khí biết, nếu muốn thực hiện kế hoạch tiếp theo, trước hết phải đánh đổ triệt để ý kiến của lão già.

- Có loại cửa mộ áp dụng hình dạng này để trấn áp những thứ cực hung cực ác, không để hung khí tràn ra, cũng nhằm đề phòng nó tiếp nhận được sinh khí hoạt huyết mà biến xác hoành hành. – Lão già trả lời.

- Nói như vậy thì chúng ta không nên tiếp tục vào sâu bên trong?

- Đúng vậy!

- Nếu bố cục này chỉ là một khám diện có tác dụng hù dọa thì sao?

Lão già câm bặt. Lão đang suy nghĩ để tìm cách đối đáp.

- Trong gian phòng cửa lại mở lối vào ở một đầu, là có tác dụng gì? – Lỗ Nhất Khí tiếp tục lần tới – Còn nữa, trên vách tường dát kín xương người, là vì sao?

- À, ừ, đám xương người, có lẽ đã bị mộ chủ cực kỳ hung ác giết chết! – Khi nói ra câu này, bản thân lão già cũng cảm thấy có chút khiên cưỡng.

- Thế còn xương sọ đầu?

Những vấn đề này, Chu Chân Mệnh đều đã nghĩ tới, bởi vậy hắn càng nóng lòng muốn biết đáp án:

- Lỗ môn trường, cậu cảm thấy chuyện này là như thế nào?

- Rất đơn giản! Hàm mộ, tường phong ở đây đều là giả, lối vào thực sự kỳ thực chính là cánh cửa mà chúng ta vừa đi qua, hình quan tài Đại phu là để hù dọa bọn trộm mộ xâm nhập. Còn xương trắng chồng chất, thứ nhất cũng dùng để hù dọa, thứ hai là để tích tụ bảo khí. – Lỗ Nhất Khí trả lời.

- Tích tụ bảo khí? Cậu dựa vào đâu mà nói thế? – Chu Chân Mệnh không hiểu, cũng không tin được suy luận này.

Lỗ Nhất Khí khẽ đặng hắng một cái, lấy giọng rồi nói tiếp:

- Trong chương “Sát phạt” sách “Sĩ quốc luận” có viết: “Đất vàng trong thiên hạ chôn xương cốt, xương trắng dưới đất hoá thành đất vàng, trong ngũ hành của cơ thể người, xương thuộc Thổ, cuối cùng xương nhập vào đất, gọi là chính quy”. Chu môn trường, có cần tôi giải thích thêm về đoạn văn này không, hay là chúng ta tiếp tục tiến lên?

Lời nói của cậu đã không chừa đường lui nào cho Chu Chân Mệnh. Nếu yêu cầu Lỗ Nhất Khí giải thích thêm, chẳng khác nào Chu Chân Mệnh tự nhận mình kiến thức nông cạn. Học thức uyên thâm của hắn có thể đưa ra lựa chọn quyết đoán. Lựa chọn cuối cùng của hắn chính là tiếp tục tiến lên, tuy trong lòng vẫn cảm thấy có điều bất ổn.

Đèn thủy tinh đã rơi vỡ, may mà vừa rồi lão già kịp rút lấy hai thanh gỗ từ trong đồng lửa ở gian địa thất bên cạnh làm thành hai bó đuốc, ánh sáng lửa đủ soi sáng cho họ tiếp tục tiến lên. Tuy nhiên, người của hai phe đều hiểu rõ, đối phương chắc chắn có mang theo nguồn sáng khác, chẳng hạn như Lỗ Nhất Khí có viên đá huỳnh quang Ba Tư. Song lúc này họ không lấy ra vì muốn phòng vệ đối phương, như vậy hai phe đều không thể lợi dụng bóng tối để làm chuyện mờ ám.

Sau khi quan sát kỹ lưỡng cửa vào, không phát hiện ra dấu vết của khám diện, đám người mới nối đuôi nhau lục tục bước qua.

Con đường dẫn vào bên trong bằng phẳng, rộng rãi, còn rộng hơn nhiều so với đường hầm của mộ cổ thông thường. Mặt đất và vách tường phẳng phiu nhẵn nhụi, nguyên liệu gạch đá cũng rất tinh xảo. Song khác là ở chỗ, đường hầm không thẳng, mà có độ nghiêng không rõ ràng, hơi lệch về một hướng. Độ rộng hẹp cũng khác nhau, ở gần cửa khá rộng, sau đó hẹp dần, cuối cùng

lại phình ra.

- Con đường này có vẻ bất thường, mọi người hãy quan sát kỹ trước sau, đừng để rơi vào khảm diện mà không biết. – Chu Chân Mệnh đột nhiên cảm thấy khó chịu trong lòng.

Lỗ Nhất Khí thấy hấn nói có lý bèn lùi lại phía sau vài bước, ngoảnh đầu quan sát kỹ đoạn đường họ vừa đi qua. Cậu lần lượt vận dụng các kỹ xảo “dây định cơ”, “đo chữ lục”,^[374] “men khe tìm vòng”^[375] trong sáu kỹ pháp của Ban môn, song đều không nhận ra điểm gì bất thường.

Quái nhân mắt đỏ tiến về phía trước, hấn không đi mà là bò, vừa bò vừa hít ngửi mặt đất, chân tường giống như một con chó. Khi bò được khoảng hơn mười bước, hấn quay đầu lại mấp máy môi ra hiệu gì đó với Chu Chân Mệnh.

Quan sát không thấy điểm gì bất thường, Lỗ Nhất Khí mau chóng trở lại đoàn người. Trong hoàn cảnh này, cậu không dám tách khỏi mọi người quá xa. Cũng chính vì cậu quay lại kịp thời, nên vừa hay nhìn thấy động tác mấp máy môi ra hiệu của gã mắt đỏ.

- Khí xương cốt lâu năm rất nặng, không biết trong đó ẩn chứa thứ gì? – Lỗ Nhất Khí vừa nhìn chăm chăm vào miệng gã mắt đỏ vừa nói.

Lỗ Nhất Khí chưa từng học ngôn ngữ khẩu hình, trước đây cậu và Quý Nhãn Tam thường mấp máy môi ra hiệu với nhau, nhưng đó không phải là ngôn ngữ khẩu hình, mà chỉ là nói không ra tiếng, khẩu hình phát âm được tiến hành chậm rãi và rất khoa trương. Song lúc này, cậu vẫn có thể hiểu được ngôn ngữ khẩu hình thực sự, hơn nữa, còn giải mã được chính xác nội dung mà gã mắt đỏ đang lép bép trước cả Chu Chân Mệnh lúc này đang chuyên tâm biện nhận. Bởi vì cậu vốn dĩ không cần biện nhận khẩu hình, cảm giác đã mách bảo với cậu kết quả của những cử động môi miệng.

Cũng là một lời vạch mặt, song hiệu quả còn to lớn hơn nhiều so với lần Chu Chân Mệnh nghe được lời thì thầm của gã béo với Lỗ Nhất Khí. Nó hết như một lời cảnh báo dành cho Chu Chân Mệnh, trước mặt Lỗ Nhất Khí này không có điều gì là bí mật, cũng đừng mong giở trò gì.

Sau khi con đường đã hai lần thay đổi độ rộng hẹp, mọi người đều lờ mờ cảm thấy có một làn khí âm hàn chạy qua dưới khoảng chân đùi, ngọn lửa trên hai thanh gỗ bập bùng dữ dội dạt về phía trước. Hiện tượng dòng khí hồi lưu trên dưới đã chứng tỏ phía trước có đường nối thông ra ngoài, hoặc là có một không gian rộng lớn.

Khi đám người vô cùng thận trọng lần tới phía cuối đường hầm, nhìn thấy một khung cửa dẫn vào một không gian vô cùng rộng lớn, tất cả đều ngạc nhiên đến sững sốt. Cảnh tượng mở ra trước mắt khiến họ bàng hoàng,

không biết là bản thân đã sa xuống âm phủ, hay đã bước vào thiên đàng.

Không gian tối đen như mực, tựa như một bầu trời bất tận. Ngọn đuốc chia vào trong cửa còn yếu ớt hơn cả đốm sáng đom đóm, không thể nhìn ra đâu là vách, đâu là đỉnh, đâu là nền.

Trong bóng đen vô tận, có nhiều đốm lân tinh chớp nháy, hệt như những vì sao lấp lánh trên bầu trời đêm. Phía dưới những “vì sao”, còn thấp thoáng nhìn thấy “tầng mây” xám xịt, từng đường trải dài, im lìm bất động.

Lỗ Nhất Khí nhìn chăm chú vào “bầu trời đêm” vô tận, cảm giác mạch bảo cậu rằng, những đốm nhấp nháy kia không phải đều là lân tinh, trong số đó có một số đốm sáng mang theo làn khí phập phồng, nhảy nhót, bay bổng, lan tỏa, giống như hơi thở, giống như nhịp tim. Chúng đều là bảo bối, là cổ vật, là những vật linh động. Trong cảm giác của cậu, những vật mang linh khí cũng giống hệt như vật thể sống. Không chừng một số đốm còn là vật thể sống thực sự, là con mắt của vật sống.

- Buộc đèn đưa xuống dưới xem sao! – Chu Chân Mệnh sau một hồi kinh ngạc đã lấy lại được bình tĩnh. Bản thân huyết mạch của đế vương đã có chỗ hơn người, huống hồ sau khi chào đời hẳn lại được trải qua vô số rèn luyện khắc nghiệt trên nhiều phương diện.

Chu Chân Mệnh vừa hạ lệnh, hai thuộc hạ lập tức thi hành. Quái nhân mắt đỏ rút lấy một sợi dây đỏ từ vạt áo, sau đó lại móc ra một quả cầu vàng nhạt buộc với móc sắt dài. Quả cầu trông rất trơn tru bóng mịn, tựa như một viên trân châu ngả vàng. Sợi dây đỏ được buộc vào móc sắt, lão cao thủ Chồn Đào hạ đuốc châm cháy quả cầu.

Quả cầu bốc cháy tụ lửa cực tốt, ngọn lửa chỉ nhảy nhót ở nửa dưới quả cầu, không bốc lên trên, cũng không tỏa ra bên cạnh

Tay thị vệ đứng bên cạnh Lỗ Nhất Khí khẽ nói:

- Mỡ đỉnh tim! Đúc thành quả cầu to như vậy, không biết cần đến bao nhiêu mạng người cho đủ!

Câu nói này đã thức tỉnh Lỗ Nhất Khí, cậu lập tức nhớ tới một vật được nhắc đến trong “Dị khai vật”: đèn băng ngọc mỡ tim. Tức là dùng ngọc hàn băng làm thành đèn, sau đó rút lấy mỡ ở đỉnh nhọn của quả tim người sống làm dầu đốt đèn, loại mỡ này được gọi là mỡ đỉnh tim.^[376] Mỡ này cháy rất bền, không màu không vị, ngọn lửa ôn định, không bập bùng, tán loạn, lại bị hàn khí của đĩa đèn băng ngọc vây bủa, khiến ngọn lửa giống như ngưng tụ lại một chỗ, gần giống với ánh sáng tự nhiên.

- Thực giống với loại đèn băng ngọc mỡ tim. – Lỗ Nhất Khí nói.

Quái nhân mắt đỏ liếc nhìn Lỗ Nhất Khí, vẻ mặt lộ ra chút khâm phục xen

lẫn đặc ý.

- Đây là quả cầu băng mỡ đậu, nguyên lý của nó quả thực giống với loại đèn băng ngọc mỡ tim. Chỉ có điều ở đây dùng băng ngọc bao bọc bên ngoài mỡ đỉnh tim, hàn khí vây bủa, cũng có thể kiểm soát ngọn lửa ổn định. – Lão già trả lời thay quái nhân mắt đỏ.

- Cái thứ tổn hại âm đức này mà bọn ngươi cũng nhẫn tâm chế tạo! – Lốp thịt trắng bóp trên người tay thị về rừng mạnh một cái, trên mặt thoáng qua một luồng sát khí.

- “Muốn đạt nguyện vọng, không từ thủ đoạn”, câu này rất khó nói là đúng hay sai. Và lại vạn vật trong trời đất đều có số mệnh riêng, các mệnh đều tàn sát lẫn nhau, âu cũng là công bằng. Lỗ môn trưởng, cậu thấy có đúng không? – Chu Chân Mệnh rõ ràng đang cưỡng từ đoạt lý.

- Vậy thì bọn ta phải cẩn thận mới được, chớ để Chu môn trưởng đây ra tay tàn sát! – Lỗ Nhất Khí châm chọc.

Trong lúc bọn họ đang đối đáp, quả cầu băng tâm mỡ đậu đã chạm đến đáy. Thì ra phía dưới không quá sâu, chỉ khoảng năm, sáu trượng. Đám lân tinh trôi nổi kia gần như chạm sát mặt đất.

Đã biết được độ sâu của đáy, cũng nên thăm dò nốt độ cao. Tay thị vệ móc từ trong bao da đeo ngang hông ra một túi vải dầu không thấm nước, mở ra thì thấy bên trong có vài “con khỉ lửa” (một loại pháo hoa). Gã cầm một “con khỉ lửa” lên, châm lửa đốt. Khi dây dẫn cháy hết, quả pháo lập tức bay vọt lên, xẹt ra một vệt lửa chói mắt, rồi bốc cháy bùng bùng thành một khối sáng loà loà mãi không thấy tắt.

Nhờ vào khối sáng này, đã có thể nhìn ra rất nhiều thứ, song vẫn không nhìn thấy tường vách, cũng không nhìn thấy đỉnh, không gian quả thực quá rộng lớn. Dưới ánh pháo sáng loà, bọn họ đã nhận ra những “dải mây” kỳ thực đều là vách tường cao lớn, nói đúng hơn chính là những vách ngăn.

Nhìn lại gần hơn, thì thấy khung cửa nối với đường hầm đáng lẽ có một bục phẳng rộng lớn làm bằng gỗ, song đã bị sập từ lâu. Ngoài ra, đáng lẽ còn có một cây cầu gỗ nối liền với một bậc đất ở cách đó hơn hai chục bước chân, song cũng chỉ còn lại lỗ thủng dùng để bắc kè.

Gã béo là người thực tế nhất, gã đã lợi dụng ánh sáng từ chùm pháo sáng để tìm đường đi xuống. Từ trên vách đất nối liền với khung cửa, có những vết chân lõm vào có thể bám víu được, đây có lẽ là vết chân giẫm của những người thợ để lại khi xây dựng bục gỗ, cầu gỗ. Chỉ có điều con đường này cách bọn họ hơi xa, trên vách lại trơn trượt không có chỗ bám tay, không thể nào với được tới những vết lõm đó.

Chu Chân Mệnh cũng lợi dụng ánh sáng để tìm cách đi xuống. Tại vị trí

chéch xuống phía dưới mép cửa vào khoảng hai thước, có một thanh gỗ tròn cắm vào vách đất, đây có lẽ là cây cột chống còn sót lại sau khi bực gỗ sập xuống. Song lúc này trên thanh gỗ thấy vắt vẻo một sợi dây thừng, một sợi dây thừng rất mới.

Nhìn vào vết tích có thể thấy rằng, sợi dây thừng mới buộc ở đây chưa quá ba ngày. Nhìn vào cách thắt nút dây thừng, rất giống nút kéo quan tài, cũng giống nút xổ sọt, điều này khiến Chu Chân Mệnh nhớ tới Nghê Thất đã bị chôn vùi. Dân trộm mộ thường thắt nút kéo quan tài, không chừng sau khi bị chôn vùi trong cát chầy, hẳn ta đã phá ra một con đường khác rồi tới đây sớm hơn. Song Chu Chân Mệnh lại lập tức nhớ tới Hứa Tiểu Chỉ là tay chủ buôn bán hải sản, chắc chắn phải thành thạo loại nút thắt xổ sọt. Tên này thành linh mắt tích, nhiều khả năng nhất là đã tìm ra một con đường nào khác để lên đến đây trước.

Tuy nhiên dù là ai trong số hai kẻ đó, thì điều nghi vấn duy nhất vẫn là sợi dây gai màu đỏ úa kia từ đâu mà ra? Hai người bọn họ đều không thấy mang theo dây dợ gì xuống dưới.

- Vẫn có đường, chỉ có điều không biết có xuống được hay không! – Câu nói của Lỗ Nhất Khí khiến người khác không hiểu nổi suy nghĩ thực sự của cậu là gì.

- Nếu ta xuống, cậu cũng phải xuống cùng! – Chu Chân Mệnh nhắc nhở Lỗ Nhất Khí, họ vẫn đang cùng chung một con đường.

- Ông có xuống không? – Lỗ Nhất Khí tuy hỏi vậy, nhưng cậu biết rõ, Chu Chân Mệnh chắc chắn sẽ xuống.

Chu Chân Mệnh cảm thấy không cần thiết phải trả lời câu hỏi. Mục đích của hắn trong chuyến đi này, thậm chí trong cả cuộc đời này chính là tìm ra bảo bối chân hưng gia tộc, bây giờ đã tìm được đến nơi, lẽ nào còn phải chần chừ do dự?

Quái nhân mắt đỏ rất thận trọng, dường như hắn đã nghĩ thấy thứ gì khiến hắn phải lo ngại. Hắn móc từ trong ngực áo ra một chiếc hộp da dẹt, lại lôi ra một tờ giấy lông dê màu trắng. Trong hộp da đựng một thứ giống hệt như sơn, quái nhân mắt đỏ đưa đầu ngón tay chấm lấy thứ đó rồi vẽ lên trên tờ giấy trắng một mớ ký hiệu và văn tự quái dị. Đến khi đã vẽ kín đặc cả tờ giấy, hắn cắn rách đầu ngón tay, nhỏ xuống bảy giọt máu.

Đây là thứ nghi thức quái quỷ gì? Có tác dụng ra sao? Lỗ Nhất Khí vẫn chưa thể tìm ra một chút ấn tượng hay manh mối.

- Đây là thuật Vành Sa từng thịnh hành ở nước Ngột Lương Cáp thời cổ xưa. Thứ vu thuật thần kỳ này có thể đánh thức ma quỷ, điều khiển thi hài, giao lưu với cõi âm. Về sau nước Ngột Lương Cáp bị Khiết Đan thôn tính,

thuật này bị coi là tà thuật, nên đã gặp hoạ diệt giáo, chỉ có một số ít Sa man Vành Sa hành thuật ở bên ngoài mới thoát khỏi kiếp nạn. Từ đó về sau, thuật Vành Sa chỉ được lưu truyền một dòng bí mật. Thuộc hạ của ta có lẽ là vị Sa man Vành Sa duy nhất còn tồn tại trên thế gian này. – Chu Chân Mệnh giải thích một cách khoe khoang, dường như muốn chế giễu kiến thức nông cạn của Lỗ Nhất Khí.

- Đến loại nhân tài này Chu gia còn thu phục được, hà có gì cứ nhất thiết phải đi tìm Thiên bảo? Dùng thực lực để tranh giành thiên hạ có phải hơn không? – Lỗ Nhất Khí nhẹ nhàng đáp trả, nhưng chẳng khác nào chọc thẳng vào nỗi đau của Chu Chân Mệnh.

- Làm gì có chuyện dễ dàng như thế! Nhân tài trong thiên hạ như sao giăng kín trời, thuộc hạ của ta tuy không ít cao nhân, song cũng chỉ như muối bỏ biển. Hơn nữa nếu không có được thiên mệnh, những người đi theo cũng không thực sự hết sức hết lòng! – Chu Chân Mệnh không hề tỏ vẻ giận trước lời nói kháy của Lỗ Nhất Khí, còn thành thực nói ra nỗi khổ tâm trong lòng hẳn.

Trong lúc này, quái nhân mắt đỏ đã châm lửa đốt cháy tờ giấy lông dê. Thứ giấy này cũng thật đặc biệt, sau khi cháy hết, tàn giấy không vỡ vụn mà vẫn còn nguyên tấm, chỉ thấy có bảy lỗ thủng tại vị trí bảy giọt máu rơi xuống. Còn chữ viết trên mặt giấy đều đã biến thành màu vàng kim lấp lánh. Khi tàn giấy bay lên phát phơ, trông chúng tựa như những vệt nước vàng kim đang chảy.

- Đây là mực son lư bảo^[377] và giấy ngự dụng không bén lửa! – Nhìn vào hiện tượng sau khi tờ giấy cháy hết, Lỗ Nhất Khí đã biết được lai lịch của mực và giấy.

Trong “Dị khai vật” có chép: “Mực son lư bảo là dùng lư bảo chứa huyết sa mài khô, cho thêm chu sa, bột tiêu thạch, lưu huỳnh, bột đuôi bò cạp chế thành. Mực này viết lên giấy, sau khi đốt cháy, chữ vẫn lưu lại, hồn ma cõi âm có thể nhìn thấy”.

Trong “Khai quốc chí – Ngự chế chi sử ký” có chép: “... Để đề phòng bất cẩn dẫn tới hoạ hoạn, thiêu rụi những ghi chép quan trọng, chế tạo ra giấy không bén lửa dành riêng cho vua dùng, có cháy hết tàn cũng không vỡ, không bén không lan”.

- Đúng vậy, là mực son lư bảo và giấy ngự dụng không bén lửa, có thể viết bùa lệnh mượn đường hồn, máu nhỏ bảy lỗ là mượn bảy đường hồn sơn, thủy, lâm, thổ, miếu, mị, khí.

Chu Chân Mệnh vừa nói xong, tàn giấy đầy những ký tự lấp lánh ánh kim đã rơi xuống đất, đầy một đám lân tinh lớn dạt ra. Những ký tự vàng rực rỡ

không ngừng mấp máy, lưu động, dường như quả thực rất giống như khởi điểm của một lộ trình. Song con đường này là mượn đường của hồn ma dưới âm phủ, không biết sẽ dẫn đến đâu.

- Ai xuống trước? Kiểu gì cũng không phải là tôi đâu nhé! Ai mà biết được tay thầy mo kia đang giở trò ma quái gì, đuổi ma đi hay là dụ ma đến? Bảo hấn xuống trước đi! – Tay thị vệ béo chẳng thèm khách khí, hết sức khảng khái chối phăng cơ hội làm người đầu tiêu xông pha nguy hiểm.

Gã mắt đỏ cũng không có ý định để người khác xuống trước, đợi đến khi nhìn thấy mảnh tàn giấy lấp lánh những ký tự vàng kim đã ổn định, hấn đột ngột chông cánh tay lên mép khung cửa, tung người nhảy xuống, giẫm lên thanh gỗ tròn nhô ra khỏi vách tường. Sau đó cơ thể rơi thẳng xuống, thuận theo dây thừng mà trượt đi. Khi sắp chạm đáy, cơ thể hấn bỗng khựng lại một thoáng rồi đánh sang ngang, nửa người bên trên hơi nghiêng xuống dưới, vẻ như đang hít ngửi thứ gì.

Theo tường khí

Một hồi lâu sau, quái nhân mắt đỏ cuối cùng đã lật thẳng thân người, nhẹ nhàng đáp lên mặt đất không một tiếng động.

Lão cao thủ Chồn Đào kêu lên khe khẽ:

- Phía dưới bằng phẳng chắc chắn, không rộng không trơn, có thể xuống được! – Nói đoạn, chớp mắt đã xuống đến nơi.

Lỗ Nhất Khí vẫn là người tôn thì giờ nhất. Tay thị vệ to béo phải bước xuống khúc gỗ trước, rồi giơ cánh tay ra cho Lỗ Nhất Khí bám chắc vào, để cậu lần lượt giẫm lên vai, hông và đùi gã mà xuống, sau đó bám lấy sợi dây thừng. Trong khoảng thời gian đó, thanh gỗ phải chịu sức nặng của hai người, nên đã lỏng ra một chút, bùn đất trên vách tường rơi xuống rào rào.

Lỗ Nhất Khí đã xuống được phía dưới, song đến lúc tay thị vệ trượt xuống theo sợi dây thừng, lại thành linh xảy ra sự biến. Một luồng gió lạnh thấu xương không biết từ nơi nào ập đến, thổi thốc đám lân tinh phía dưới khiến chúng xoáy tít thò lò. Lúc này gã béo đã tuột xuống được quá nửa, bỗng nhiên cơ thể chao đảo, vừa rung vừa lắc, tựa như đang bị một sức mạnh vô hình nào đó giằng kéo, đứng đưa.

- Cẩn thận! – Lúc này Chu Chân Mệnh đang đứng ở phía trên, tuy hẳn không rõ gã béo tại sao lại tự dưng lắc lư chao đảo, song hẳn có thể nhìn rõ thanh gỗ tròn buộc sợi dây thừng đang lỏng dần ra cho đến khi bật tung khỏi vách đất.

- Á! – Tay thị vệ rú lên một tiếng ngắn rồi rơi phịch xuống.

- Ái chà chà! Ái chà chà! – Những tiếng rên rảm liên hồi của tay thị vệ chứng tỏ gã không sao, chỉ là đã ngã một cú đau điếng. May mà phía dưới là nền đất, may mà gã thị vệ thịt béo da dày, cũng may mà gã ta rơi xuống từ vị trí không quá cao.

- Thôi chết! Chu môn trưởng, sợi dây thừng rơi xuống mất rồi, ông xuống thế nào đây? – Lỗ Nhất Khí mặc kệ tay thị vệ đang luôn miệng xuýt xoa, chỉ quan tâm tới Chu Chân Mệnh làm thế nào để xuống.

Lỗ Nhất Khí vừa mở miệng, quái nhân mắt đỏ và lão già cũng lập tức nhận ra đây quả thực là vấn đề nan giải. Trước sự cố này, phản ứng của chúng có vẻ hơi chậm chạp. Có lẽ do người khác phản ứng quá nhanh, hoặc có lẽ chuyện này đã nằm trong dự tính của người khác.

Chu Chân Mệnh không trả lời, vẫn đứng bất động trên cửa vào. Trong bóng tối, không thể nhận ra hẳn đang suy nghĩ điều gì, hay đang chuẩn bị làm gì.

Không đợi Chu Chân Mệnh đưa ra mệnh lệnh, lão cao thủ Chồn Đào lập

tức tay chân thoăn thoắt bám theo những vết lõm trên vách đất bên cạnh leo lên, tới vị trí ngang với bực gỗ đã sập, rút ra một chiếc xẻng lưỡi bằng cán ngắn, nhoay nhoáy đào bới về phía Chu Chân Mệnh. Loáng một cái, đã xuất hiện hai đường rãnh có thể bám tay, giẫm chân.

Quá trình rất ngắn, phương pháp rất đơn giản, song điều này lại nằm ngoài dự liệu của người khác.

Vẻ mặt Lỗ Nhất Khí vẫn hết sức điềm tĩnh, một vẻ điềm tĩnh rất ít thấy từ sau khi tiến xuống lòng đất tới giờ. Vẻ điềm tĩnh vẫn được duy trì cho tới khi Chu Chân Mệnh thuận lợi xuống đến nơi, và tới khi ánh mắt của hai người nhìn thẳng vào nhau.

Bốn mắt giao nhau, hai khuôn mặt điềm tĩnh cùng nở nụ cười, mỗi nụ cười lại mang một ẩn ý khác. Lỗ Nhất Khí vẫy tay, gã béo bèn dẫn đầu đoàn người bước lên phía trước, tiến thẳng đến chỗ tầng tầng lớp lớp như trời mây. Chu Chân Mệnh đưa tay ra hiệu, quái nhân mắt đỏ ở phía sau lại tung ra một đám bột lớn, bay mù mịt như sương.

Cơ thể phốp pháp của tay thị vệ đã đẩy dạt đi một đám lân tinh lớn, lão cao thủ Chồn Đào bám sát phía sau. Cây đuốc đã để lại trên lối vào, song cả hai đều không lấy ra các dụng cụ phát sáng khác. Không rõ là do ánh sáng yếu ớt của lân tinh đã đủ dùng, hay là mỗi bên đều muốn ém lại phòng khi cần thiết.

Hai người lại không đi được quá xa, bởi lẽ phía trước có một bức tường trắng chặn đường, họ đã tới vị trí của vách ngăn giống như mây giăng lớp lớp.

Bức tường không hề thẳng thớm, mà cong vẹo xô lệch, có nhiều chỗ ngoặt. Tường này cũng không liền khối, mà bên trên có lỗ hồng.

- Đi tiếp đi! – Lão già thúc giục gã béo.

- Tôi không dám! – Gã béo đột nhiên tỏ ra sợ hãi, trái ngược hẳn với hành động quyết đoán vừa rồi của gã.

- Sao thế, không có chuyện gì chứ? – Lão già cảm thấy lạ lùng.

- Có đấy, phía trước hình như có ai đang gọi tôi! – Giọng nói của gã béo bắt đầu hơi run rẩy.

- Chẳng lẽ gặp ma thật à? Để ta xem! – Lão già là cao thủ trộm mộ của phái Chồn Đào, lão không sợ ma quỷ, lại có phương pháp trấn thi chế tà.

Lão già tiến về phía lỗ hồng trên bức tường, trong lúc bước lên, bàn tay trái của lão nắm chặt lấy chiếc xẻng lưỡi bằng cán ngắn, bàn tay phải thọc sâu vào trong ngực áo, không biết là đang mò mẫm món pháp bảo gì.

Mọi người đều tập trung chú ý vào lỗ hồng. Bọn họ ít nhiều đều nhận ra

một số điểm quái lạ, đặc biệt là Lỗ Nhất Khí và quái nhân mắt đỏ, một người có cảm giác siêu phàm, một người thạo nghề điều khiển thi hài ma mãnh. Song tất cả mọi người đều không phát hiện ra, ở chính giữa bức tường, có một vết loang lổ màu xám rất lớn, giống như là vết ô, cũng giống như ngân nước, lại càng giống một bộ mặt người không rõ nét. Ở vị trí miệng và cằm của bộ mặt có một đám lân tinh nhấp nháy dật dờ, sự biến đổi sáng tối khiến phần miệng tựa như đang khép mở liên tục, động tác khép mở tựa như đang réo gọi:

- Béo ơi! Béo ơi!

Lão già sắp bước vào trong lỗ hồng, thì Chu Chân Mệnh bỗng gọi giật:

- Khoan đã!

Rồi thông thả nói tiếp:

- Hãy quăng vào đó cái gì gây chói mắt để hù dọa ma quỷ trước đã! – Cách làm này của Chu Chân Mệnh không phải là kỹ xảo giang hồ, mà là thuật thăm dò, dọa dẫm kẻ địch trong nhà binh. Lúc này vút vào trong lỗ hồng một vật chiếu sáng chói loà không những giúp bọn họ nhìn rõ được tình hình bên trong, mà còn có thể khởi động các nút lầy ma, nút lầy sống có thể đang ẩn núp trong đó.

- Ở đây thì đào đâu ra thứ gì gây chói mắt được? – Ý của tay thị vệ rất rõ ràng, gã không chịu cung cấp “khí lửa”.

Chu Chân Mệnh không buồn đếm xỉa tới gã thị vệ, thậm chí chẳng thèm tỏ ra một chút bất mãn. Hắn quay đầu đưa mắt cho quái nhân mắt đỏ, rồi lại nhìn vào quả cầu băng tâm mỡ đậu trong tay quái nhân.

Quái nhân mắt đỏ lập tức hiểu ý, móc ra một thứ gì đấy trong thắt lưng, bỏ tọt vào miệng nhai nhóp nhép. Sau khi nhai kỹ, liền phun lên ngọn lửa của quả cầu băng tâm mỡ đậu. Sau đó, chỉ thấy hấn vung mạnh cánh tay, cổ tay lắc khẽ, quả cầu băng tâm mỡ đậu lập tức vọt lên cao, xoay tít mà chao đi. Khi tới phía trên lỗ hồng, ngọn lửa trên quả cầu đột ngột cháy bùng, tạo thành một quả cầu lửa cực lớn.

- A, là thủ pháp của huyết trích tử!^[378] – Quả cầu băng tâm mỡ đậu vừa rời khỏi tay, gã thị vệ đã bật kêu lên với một vẻ khoa trương giả tạo.

- Keo liệt diễm Đông Doanh!^[379] – Quả cầu băng tâm mỡ đậu vừa bùng cháy, Lỗ Nhất Khí cũng nói khẽ.

- Có người! – Khi quả cầu băng tâm mỡ đậu bùng cháy đến mức độ lớn nhất, lão già đang đứng gần lỗ hồng bỗng nhiên rú lên kinh hãi, rồi tung người lao bỏ về phía lỗ hồng.

Người đứng cách xa lỗ hồng nhất là Chu Chân Mệnh, không thấy hấn có

bất kỳ hành động nào, vậy mà thoát một cái đã ở ngay phía trước lão già. Thân thủ của hắn hết như bóng ma vụt lưới, lao thẳng vào bóng tối bên trong lỗ hồng.

Hàng cao thủ trong cao thủ, tốc độ phản ứng và tốc độ hành động đều phải đạt tới mức độ nhanh nhất, hơn nữa còn phải dám ra tay ngay trước khi đối thủ kịp tập kích. Chu Chân Mệnh chính là cao thủ như vậy, song đến một cái bóng hắn cũng không sờ thấy.

Quái nhân mắt đỏ cũng là cao thủ, lão già vừa rú lên, hắn đã lập tức quăng tiếp quả cầu băng tâm mỡ đậu thứ hai. Ánh sáng toả ra từ quả cầu băng tâm mỡ đậu kiểu này có thể giúp các cao thủ mở rộng phạm vi quan sát.

- Ở phía trước! – Lần này là Lỗ Nhất Khí phát hiện ra.

Quả thật có người, mà không chỉ là một người. Đám Chu Chân Mệnh lập tức chuyển động, vùn vụt đuổi theo.

Tốc độ di chuyển của đối phương quả thật khó tưởng tượng, Chu Chân Mệnh tuy thân thủ chớp nhoáng tựa bóng ma, song lại một lần nữa vồ hụt. Song sau cú đánh hụt này, Chu Chân Mệnh vội vã thoái lui, quay về bên cạnh Lỗ Nhất Khí. Không phải hắn sợ Lỗ Nhất Khí thừa cơ bỏ trốn, bởi lẽ Lỗ Nhất Khí đã không thể quay lại. Sau khi quái nhân mắt đỏ rắc ra đám bột quái đàn kia, hàng đàn rết máu xác và rắn dẹt ngũ sắc đã lúc nhúc kéo đến phủ kín đường hầm đã không còn bực gỗ. Chu Chân Mệnh quay lại là vì trong lúc lướt đi, hắn phát hiện ra, sau khi băng qua lỗ hồng của bức tường trắng đầu tiên, ngoài con đường xuất hiện bóng người ma quái kia, còn có hai con đường khác nữa. Hắn không thể làm đứt sợi dây nối giữa hắn và Lỗ Nhất Khí.

- Chu môn trưởng, không bắt được ư? – Lỗ Nhất Khí cười tủm tỉm.

- Lỗ môn trưởng, không đi bắt à? – Chu Chân Mệnh cũng mỉm cười đầy ẩn ý.

- Bọn chúng là ai vậy nhỉ, đến thân thủ của Chu môn trưởng mà cũng chạy thoát được!

- Có lẽ Lỗ môn trưởng biết rõ!

- Có lẽ là mấy lộ người lai lịch không rõ ràng lúc trước chẳng? Bọn chúng đông người, đã tới trước chúng ta một bước. Phải rồi, tại sao đám rắn, rết kia không có tác dụng gì nhỉ – Lỗ Nhất Khí lại cười tủm tỉm.

- Đám rắn, rết nhà ta chỉ có tác dụng với người, vô hiệu với ma.

- Sao cơ? Trong kia có ma thật ư? Vậy thì tôi thà mất của chứ không chịu mất mạng, quay lên luôn cho sớm! – Tay thị vệ tuy nói vậy, song chân vẫn đứng nguyên tại chỗ.

- Không phải có ma, mà là có người giở trò ma quỷ! – Lời của Chu Chân Mệnh như muốn nhắm vào ai đó.

- Có vẻ Chu môn trưởng bắt đầu lo lắng về lợi nhuận lần này. Hay ông cứ lấy lại món đặt cọc đi! – Giọng Lỗ Nhất Khí tỏ rõ vẻ khinh khỉnh, nói rồi tay trái dợm đỡ lấy túi vải trên lưng, song lại không tháo xuống.

Lúc này, đầu óc Chu Chân Mệnh bỗng rối bời. Dẫu rằng hắn muốn lấy lại bảo bối của Chu gia, song nếu hắn làm như vậy, đừng nói là người của Lỗ gia, mà ngay cả đám thuộc hạ dưới quyền cũng sẽ coi thường hắn.

Nghĩ tới thuộc hạ, Chu Chân Mệnh vội quay đầu nhìn về phía trước. Vừa nhìn, hắn đã muốn đứng tim. Lão cao thủ Chồn Đào đã biến mất.

- Lão ta đâu? – Chu Chân Mệnh đành giọng hỏi gã mắt đỏ.

- À, hình như lão ra phát hiện có người giở trò ma quỷ nên đã đuổi theo rồi! – Gã béo lại lạnh chanh trả lời.

Chu Chân Mệnh không thèm đếm xỉa tới gã béo, chỉ nhìn chăm chăm vào gã mắt đỏ, cho tới khi gã mắt đỏ gật đầu một cái.

- Vậy còn không mau đuổi theo! – Chu Chân Mệnh nói đoạn, lập tức bước lên phía trước, song mới được hai bước đã dừng ngay lại, bởi lẽ Lỗ Nhất Khí vẫn đứng nguyên tại chỗ.

- Chu môn trưởng, cách đi của chúng ta chính là điều cấm kỵ trong khám tử gia. Chưa kiểm tra khám, chưa quan sát hình, chưa xem chất liệu, chưa dò hư thực, hành sự lỗ mãng như vậy, dù có vào được chưa chắc đã ra nổi. Trước hết chúng ta cần tìm ra đường thực, gỡ bỏ chót lầy, còn phải lưu lại một con đường sống. Nóng vội thì không thể uống sữa đậu nóng, ngồi được trên gai mới giữ được đầu trên vai, gặp họa đứt tay đôi khi lại là cơ may sống sót... – Lỗ Nhất Khí lải nhải một thôi một hồi, còn giơ cả cổ tay đứt cụt lên lắc qua lắc lại.

Chu gia đã mất đi một người, cũng có nghĩa người Lỗ gia bớt đi một sự uy hiếp. Lỗ Nhất Khí đang cố tình kéo dài thời gian, song lý lẽ của cậu lại không thể phản bác.

Trước hành vi của Lỗ Nhất Khí, quái nhân mắt đỏ tỏ ra hết sức nôn nóng và bức bối. Trong khi Chu Chân Mệnh chớp mắt đã điềm nhiên như nước, quanh người lại phảng phất mấy phần khí tướng Đạo gia:

- Cậu nói rất đúng! Vậy chúng ta hãy tiến dần từng bước!

Tuy Lỗ Nhất Khí có mục đích riêng, song cũng đã kịp thời nhắc nhở Chu Chân Mệnh. Trong bảo cầu chắc chắn cam bẫy trùng trùng, nếu không, chắc chắn đã không phải là bảo cầu. Bởi vậy mỗi một bước đều phải xác nhận chắc chắn xem có khám diện, nút lầy hay không, sau đó giải nút lầy, phá

khảm diện rồi mới vào được. Đó mới là phương pháp đúng đắn nhất hiện tại của cao thủ hai nhà.

Bọn họ thận trọng tiến lên phía trước khoảng hơn hai chục bước. Đi tiếp qua lỗ hồng trên bức tường đá trắng tiếp theo, bọn họ phát hiện ra rằng, bên trong là ba vách ngăn song song nhau. Qua khe hở giữa các vách ngăn có thể nhìn thấy phía trước vẫn là một bức tường trắng, một bên có hình góc vuông, một bên nối tiếp với một lối đi rẽ ngoặt. Liệu đây có phải là bố cục khảm nút nào chăng?

Cùng lúc đó, Lỗ Nhất Khí còn phát hiện ra rằng, đất nền ở đây rất lỏng lẻo, chứ không lát đá hay đầm chắc như mộ thất thông thường. Ngoài ra ở sát chân tường còn có một đường rãnh kéo dài liên tục, được nung bằng đất sét, trong đó có vật chất màu đen đã khô cứng.

Quái nhân mắt đỏ tiến hành quan sát chất liệu của vách tường. Nhìn vào khẩu hình khi hấn trao đổi với Chu Chân Mệnh, có thể biết rằng vách tường được xây bằng gạch nung từ đất sét trắng, bên trong còn trộn lẫn cát sáng và tro xương, bởi vậy không thực sự kiên cố.

Trong lúc những người khác xem xét phán đoán, Chu Chân Mệnh chỉ đứng chấp tay sau lưng. Cho tới khi mọi người đều đã nói ra phát hiện của mình, hấn ta mới bước tới bên rãnh đất nung nhìn ngó một lát, còn cạy lấy một ít vật chất đen thui đưa lên mũi ngửi.

- Lỗ môn trưởng, nhìn vào những thứ này, có thể suy đoán ra điều gì không? – Chu Chân Mệnh dường như đã có một vài kết luận, hấn hỏi câu này là muốn thử Lỗ Nhất Khí, cũng là muốn moi móc thêm những điều mà bản thân chưa nghĩ ra từ trong nhận định của Lỗ Nhất Khí.

Lỗ Nhất Khí chưa vội trả lời ngay, mà quay đầu nhìn lên phía trên. Đó là lối cửa vào mà bọn họ vừa xuống. Tuy cậu không nhìn thấy đám rết máu xác và rắn dẹt ngũ sắc lúc nhúc ở phía đó, song vẫn có thể nhìn thấy hai ánh lửa bập bùng, đó là hai ngọn đuốc mà họ để lại ở lối đi không mang theo xuống. Căn cứ vào hai ngọn đuốc này, có thể xác định được phương vị mà bọn họ đang đứng.

- Nơi chúng ta đang đứng, nếu nhìn từ trên xuống, giống như là mây giăng lớp lớp! – Lỗ Nhất Khí nói như một kẻ đầu óc lơ mơ.

- Còn phức tạp hơn cả mây! Những vách tường có ngang có dọc, có liền có đứt, tôi thấy rất giống mê cung. – Tay thị vệ lại nói leo.

- Đúng là mê cung, song không phải là mê cung vậy khốn con người. – Lỗ Nhất Khí nói.

- Nói vậy là có ý gì? – Chu Chân Mệnh bắt đầu cảm thấy rất thú vị.

- Là đề phòng khí thoát ra ngoài.
 - Đề phòng khí?
 - Đúng! Thi khí, hung khí, nhưng cũng có thể là bảo khí, linh khí.
 - Ý cậu nói là ở trong này có một thứ mang theo khí tượng vô cùng kỳ lạ?
- Chu Chân Mệnh hỏi.

Lỗ Nhất Khí không trực tiếp trả lời câu hỏi của Chu Chân Mệnh:

- Thuật kham dư cổ đại có nói rằng, khí gặp gió thì tán, gặp nước thì dừng, gặp cát thì định, gặp ám thì mất. Trong “Thanh nang thiên” có giải thích chi tiết về hai câu cuối, nói rằng khí ác sát gặp cát sạch sẽ bị trấn định, khí tốt lành gặp thứ ô uế ám muội sẽ biến mất. Trong “Nghĩ long cơ kinh” lại nói, khí không lưu thông thì ngưng trệ, khí bất động sẽ dâng lên. Nhìn vào bố cục ở đây thì thấy, trong tường có cát sáng, là để định khí ác sát; có tro xương lại là để tiêu biến khí may mắn. Cách cục giống như mê cung, để khí lưu thông không ngưng trệ, song lại tuần hoàn không thể ra ngoài; trên đỉnh trống rỗng, để đề phòng khí ngưng kết mà dâng lên.

- Vậy chỗ này rốt cuộc có bảo khí hay hung khí? – Chu Chân Mệnh vẫn thấy mơ hồ.

- Không biết! Có lẽ bảo, hung cùng tồn tại.

- Ý cậu nói là bảo cầu và hung huyết đều ở đây?

- Tôi không nói vậy, liệu có phải bảo bối mà chúng ta cần tìm không, tôi còn chưa chắc chắn, có phải hung huyết hay không lại càng khó đoán. Một số việc vẫn cần Chu môn trưởng đưa ra quyết định! – Vào thời khắc then chốt, Lỗ Nhất Khí lại quăng gánh nặng sang vai Chu Chân Mệnh.

- Phải đấy, Chu môn trưởng, đừng có việc gì cũng hỏi bọn ta, cũng phải nói ra suy nghĩ của các người chứ! – Gã béo trắng nói năng càng lúc càng vô phép.

Chu Chân Mệnh không nói gì, chỉ bước lại bên cạnh quái nhân mắt đỏ, cầm lấy quả cầu băng tâm mỡ đậu trong tay hắn, đặt lên rãnh đất nung ở chân tường. Một lúc sau, thứ vật chất khô cứng màu đen trong rãnh đã bén lửa, ngọn lửa từ từ lan đi theo đường rãnh.

- Trong đường rãnh chứa dầu củi ở động Ô Sơn, tuy rất khó đốt cháy, song một khi đã bén, thì cháy rất bền. – Chu Chân Mệnh chỉ giải thích một câu rồi sai bước đi theo đường lửa lan.

Bọn Lỗ Nhất Khí thấy Chu Chân Mệnh đi về phía trước, cũng nhanh chóng theo sau.

Bố cục ở đây quả nhiên là một mê cung, đường rãnh liên tục phân thành nhiều nhánh, song Chu Chân Mệnh dẫn đầu lại tựa như đã tính toán xong

xuôi, gặp ngã rẽ đều không cần đánh ký hiệu, cũng chẳng thèm quan sát, cứ bước phăm phăm.

Một hồi lâu sau, ngọn lửa lan trong rãnh cuối cùng đã dừng lại. Nơi này giống y hệt như chỗ khởi đầu của mê cung tường trắng, cũng là một vách tường trắng, một lỗ hồng. Bước qua lỗ hồng, lại là một khoảng không tối đen thăm thẳm, lấp lánh lân tinh.

Đường hình xương

Tay thị vệ hào phóng lấy ra một “con khỉ lửa”, châm lửa đốt cho bay vọt lên. Dưới ánh sáng của khối pháo sáng vừa nổ xoe, họ đã nhìn thấy cao cao trên vách đất cũng có một đường hầm, có điều đây chắc chắn không phải là đường hầm mà họ đã xuống. Bởi vì ở đây vẫn còn nguyên một bụi gỗ bằng phẳng chìa ra phía ngoài.

- Quả nhiên không nằm ngoài dự đoán của ta! – Sau một hồi lâu im lặng, Chu Chân Mệnh đột nhiên lên tiếng, khiến một số người thấy quả tim như giật nảy.

- Nơi này là trận mê cung chín vòng, được sáng tạo dựa trên trận Cửu cung, bên ngoài trận còn bố trí tám cửa Đột giáp, đặt ở nơi cao không có đường leo lên. Lỗ môn trường nói không sai, trận pháp này không phải vây khốn người, đi theo đường nào cũng đều dẫn tới tám cửa, đây là cách cục khí tuần hoàn. – Lời Chu Chân Mệnh không đả động gì tới một số điều đáng ngờ khác, bởi vậy những kẻ tim đang nhảy ngược cũng dần bình tâm trở lại.

- Lúc này chúng ta nên quay về đường chính, tìm tới nơi xuất phát của khí. – Tuy giọng Lỗ Nhất Khí rất điềm tĩnh, song người khác vẫn nhận ra vẻ hào hứng từ trong đó.

Tìm ra đường chính, đối với người thông thạo trận pháp nơi này như Chu Chân Mệnh, cũng không phải chuyện dễ dàng. Bởi lẽ mê cung chín vòng kết hợp với tám cửa Đột giáp, muốn tìm ra đường khí, cần phải đi thử từng con đường một. Nếu may mắn thì con đường đầu tiên đã đi thông, nếu xui xẻo có khi đến tận con đường cuối cùng mới tìm đúng. Song vấn đề hóc búa này lại rất đơn giản với Lỗ Nhất Khí, bởi lẽ sau khi cậu tụ khí ngưng thần, đã có thể cảm giác được vị trí nơi làn khí tướng đang cuộn cuộn dâng trào. Cậu nhắm đúng vị trí đó, sau đó đi theo lộ số của mê cung chín vòng, có thể trực tiếp đi đến đường chính.

Đây là lần phối hợp đầu tiên giữa Lỗ Nhất Khí và Chu Chân Mệnh kể từ khi xuống dưới địa thất; một người cảm nhận phương hướng, một người dẫn đường theo lộ số của trận pháp.

Không có chót lầy, khảm nút, lại có lửa trong đường rãnh soi sáng suốt dọc đường, nên con đường có lẽ rất dễ đi. Song mới đi được khoảng một nửa hành trình theo dự tính, họ đã phải dừng lại. Bởi vì đường rãnh đã bị đứt quãng giữa chừng, phía trước là khoảng tối đen như mực.

Chuyện gì đã xảy ra? Kẻ hoài nghi nhất chính là Chu Chân Mệnh, hẳn thông thạo trận pháp, biết rõ rằng trong cách cục khí tuần hoàn với lộ số đường chín vòng, cho dù đường rãnh có một vài chỗ đứt đoạn, thì ngọn lửa vẫn có thể cháy lan theo đường khác mà tới, không thể có chuyện toàn bộ

khảm diện đều tối thui như thế này.

- Rãnh lửa đứt rồi, châm đèn đi tiếp là được chứ gì? Tay thị vệ lại quàng quạc cái miệng.

Không ai nói gì, không ai thèm đém xia đến gã. Họ đang lắng nghe, đang biện nhận, đang cảm giác.

- Nếu các người không dám đi thì để tôi dẫn đường, có điều kiểm chác được thứ gì ngon lành nhớ chia chác cho tôi đấy! – Gã vỗ ngực cái bịch, khiến cả một tảng thịt lớn trước ngực rung lên nung núc.

- Im lặng! Phía trước có thứ đang chuyển động. – Chu Chân Mệnh nói khẽ, chặn họng tay thị vệ lẩm lời.

- Thứ chó chết gì thế, sao tôi chẳng thấy gì, muốn hù dọa ai... – Gã béo đang nói nửa chừng bỗng cầm họng, chết sững tại chỗ, vì gã đã nhìn thấy “thứ chó chết” kia.

Trước mặt họ, một vầng sáng tím đen chói mắt đang dật dờ bay lại, sau đó rẽ vào một khúc đường ngang chậm rãi bay đi. Nó không to, chỉ bằng hạt trân châu, song thứ ánh sáng tím ngắt bao quanh nó lại liên tục bập bùng lưu động, tựa như một ngọn lửa màu tím đang bốc cháy.

- Thi khí! – Lỗ Nhất Khí khẽ kêu lên kinh hãi.

- Bắt! – Chu Chân Mệnh đang ra lệnh cho quái nhân mắt đỏ, hẳn là tay Sa man Vành Sa duy nhất còn sót lại, điều khiển thầy ma hồn phách là sở trường của hắn.

Quái nhân mắt đỏ lập tức tung mình nhảy vọt đi, song khi xuất phát, bước chân lại có chút ngập ngừng, bởi lẽ hẳn ta chưa từng gặp thứ thi khí nào nặng mùi như vậy, hơn nữa trong đó còn kèm theo một luồng hơi rất bạo liệt.

Lỗ Nhất Khí và tay thị vệ đều là những kẻ tò mò, đáng lẽ phải theo sát phía sau gã mắt đỏ để xem hắn ứng phó với đốm thi khí màu tím ra sao, song lần này phản ứng của bọn họ rõ ràng rất lè mè. Vì bọn họ chậm chạp nên Chu Chân Mệnh cũng đành phải chậm theo, vì hắn không muốn Lỗ Nhất Khí nằm ngoài tầm kiểm soát của mình.

Sau khi bọn Lỗ Nhất Khí thủng thẳng chạy qua mấy chỗ ngoặt, thì đốm sáng tím ngắt và quái nhân mắt đỏ đều đã biến mất tăm. Đây là một chuyện không tài nào hiểu nổi, bởi lẽ phía trước là đường cụt, là một góc nhọn do hai bức tường kẹp lại tạo thành.

Đối mặt với những chuyện kỳ quái liên tiếp xảy ra, vẻ mặt Lỗ Nhất Khí vẫn không mấy may biến đổi. Điềm tĩnh được như thế, nếu không phải vì định lực thần kỳ, hẳn là mọi chuyện sớm đã nằm trong dự liệu của cậu.

- Tôi đã nói để tôi dẫn đường lại không tin, giờ thì vui rồi, sa vào đường

chết rồi, người cũng bị ác ma tha đi mất tích! – Tay thị vệ được dịp khua môi múa mép.

- Đừng nói nhảm nữa, kiểm tra xem có cửa ngấm lỗ ngấm nào không? – Lỗ Nhất Khí chặn họng tay thị vệ, cậu không muốn chọc giận Chu Chân Mệnh đang trong lúc bực bội cực độ.

Lần này, Chu Chân Mệnh đích thân đi lên kiểm tra. Tại đây cụt không có máng lửa, ánh lân tinh không đủ để chiếu sáng. Chu Chân Mệnh móc ra một tấm thẻ tròn to cỡ miệng chén áp lên lòng bàn tay, lập tức từ trong bàn tay hắt chiếu ra một chùm sáng trắng loá, tựa như đang cầm chiếc đèn pin.

Khi còn ở Lưu Ly Xưởng, Lỗ Nhất Khí đã từng nghe nói tới món đồ này. Nó thường có ba loại, loại phát ra ánh sáng trắng gọi là chén Tinh Nguyệt, loại phát ra ánh sáng xanh lục gọi là xoáy Bích Ba, loại phát ra ánh sáng đỏ gọi là nắm Đoàn Diệm. Những vật này đều là ngọc quý hiếm trăm năm khó gặp, có thể tự phát ra ánh sáng, áp vào lòng bàn tay, ánh sáng sẽ chiếu ra. Có điều loại ngọc này rất ít khi thành khối, đa phần chỉ có dạng hạt. Còn loại chén Tinh Nguyệt lớn và sáng như của Chu Chân Mệnh, quả thực cậu chưa từng nghe nói đến.

Tới nước này, Lỗ Nhất Khí cũng không thể khoanh tay đứng nhìn được nữa, nếu không, cậu quả là không đủ thành ý. Cậu cũng lôi viên đá huỳnh quang Ba Tư ra, cùng quan sát và tìm kiếm cẩn thận.

Tay thị vệ đứng đực ra bên cạnh, đã chẳng động tay động chân làm gì, còn luôn miệng càu nhàu:

- Đừng tìm nữa, chỉ tổ lãng phí thời gian! Tôi đã nói ở đây không có đường là không có đường, ngay từ đầu đã đi sai rồi, đi nhầm đến đài Vọng Hương, [\[380\]](#) mấy người kia đều bị ma quỷ bắt cổ xuống điện Diêm Vương rồi!

- Hình như ngươi biết một vài điều gì đó? – Chu Chân Mệnh đột ngột quay lại, chùm sáng trắng từ lòng bàn tay chiếu thẳng vào mặt gã béo. Thế nhưng những tia sáng quắc toả ra từ con mắt hắt còn lấn át cả hào quang của chén Tinh Nguyệt.

- Đừng nói nhảm! Ở đây đến cái đài cũng không có, sao lại liên quan gì đến đài Vọng Hương? – Lỗ Nhất Khí đứng cạnh vội vã hoà giải.

- Không! Cậu cứ để hắt nói cho rõ ràng, ta cũng cảm thấy hình như bản thân có điểm nào đó vẫn mơ hồ không rõ! – Giọng Chu Chân Mệnh rất quả quyết.

- Bảo tôi nói tôi cũng không nói rõ được, hay là các vị đi theo tôi! – Ngự khí của gã béo cũng rất kiên định.

Tuy gã béo bảo rằng không thể nói rõ được, song những lời lẽ dông dài không đầu không cuối của gã vẫn khiến Chu Chân Mệnh cảm thấy rất bất ngờ.

- Tôi cảm thấy lộ số mà chúng ta đi không phải là trận pháp chín vòng hay Bát môn chết tiệt gì cả, mà đây là một bộ xương, một bộ xương xếp chồng lên nhau!

- Đám vách ngăn ở đây là xương đùi gãy rời, vách đất ở kia là xương sống lưng...

- Kỳ thực con đường hầm mà chúng ta đi vào cũng là hình xương, không phải xương cẳng chân cũng là xương cánh tay...

Gã béo vừa đi vừa nói, Chu Chân Mệnh và Lỗ Nhất Khí từ đầu tới cuối chỉ im lặng, song sắc mặt của Chu Chân Mệnh mỗi lúc một khó coi, trong khi Lỗ Nhất Khí mỗi lúc một thêm bình thản.

- Ở đây là xương sườn, xương ức, xương sống lưng đan chéo...

- Khoan đã! – Chu Chân Mệnh đột ngột kêu lên, sau đó rảo bước về một ngã rẽ.

Lỗ Nhất Khí và tay thị vệ không hỏi vì sao, chỉ im lặng chờ đợi Chu Chân Mệnh bước đi rồi quay trở lại.

- Quả nhiên không phải mê cung chín vòng. Đường rẽ kia đáng lẽ phải nối liền với một cửa, nhưng bên trong nó cũng là một đường cụt. – Chu Chân Mệnh rầu rĩ thừa nhận mình đã sai lầm.

- Bây giờ thì tin tôi chưa? – Gã béo đắc ý – Nếu không nhầm, lối ra thực sự có lẽ là đi lên rồi rẽ trái, rồi cứ thế đi thẳng, đó là đường xương ức nối thẳng tới xương yết hầu.

Gã béo không nói sai, song đã làm sai. Nếu như gã thông thạo cách đi ở nơi đây, tại sao không nói ra ngay từ đầu, mà phải đợi tới khi Chu Chân Mệnh đi theo bộ pháp mê cung chín vòng rồi nhầm đường, và một thuộc hạ của Chu gia biến mất, gã mới xung phong dẫn đường?

Chu Chân Mệnh lúc này dồn đủ mười hai phần tinh thần. Trong lòng hắn đã khẳng định, hành động lần này của Lỗ gia là có dụng ý riêng, hơn nữa đã có chuẩn bị từ trước. Hắn và Lỗ Nhất Khí không phải đang buộc chung một nút dây, mà hắn đang bị cậu thanh niên kia xỏ dây vào mũi dắt đi.

- Ở đây! – Lỗ Nhất Khí đột nhiên nói khẽ một câu.

- Cái gì ở đây? – Chu Chân Mệnh giật bản mình, hắn đang cố gắng ghép nối mọi manh mối thì bị cắt ngang bất ngờ.

- Bảo bối chính là ở đây! – Lỗ Nhất Khí bắt đầu tỏ ra hừng phấn, rảo bước nhanh hơn.

- Khoan! – Chu Chân Mệnh dứt khoát ngăn cản.

- Lại gì nữa đây? – Tay béo dừng lại một cách miễn cưỡng.

Lỗ Nhất Khí cũng dừng bước, mắt cậu hơi khép lại, khoé miệng khê nhếch lên, dường như là đang suy tính điều gì đó, cũng dường như là đang hưởng thụ điều gì đó.

Chu Chân Mệnh bảo dừng, bởi vì hắn nghe thấy một âm thanh ngẩn ngủi, đó là một tiết tấu đơn giản, song biểu đạt rất nhiều ý nghĩa. Chu Chân Mệnh bảo dừng cũng vì e sợ đám Lỗ Nhất Khí cướp mất bảo bối trước hắn. Bảo bối đã ở trong tay đối thủ, hắn sẽ khó lòng khống chế được cục diện.

- Các người đợi một chút, ta xem xét tình hình thế nào đã! – Chu Chân Mệnh nói xong, chẳng cần biết người khác có đồng ý hay không, lập tức sải bước lao vụt vào ngã rẽ phía trước.

Một con đường dài hun hút, tối đen thăm thẳm. Cũng chính vì bóng tối mịt mù trong con đường mà hắn có thể nhìn rất rõ cảnh tượng bên ngoài con đường, ở đó có một đám lân tinh rất rất lớn, đang bay dật dờ tít trên cao.

Đó là đàn tề giầu bảo bối chăng? Chu Chân Mệnh thực tình rất muốn tin vào phán đoán này. Song cùng với đó, trong thâm tâm hắn cũng cuộn lên một mối hoài nghi không thể gạt bỏ.

Chu Chân Mệnh thận trọng bước lên phía trước vài bước. Hắn rất yên tâm, vì Lỗ Nhất Khí lúc này sẽ không thể thừa cơ hất cẳng mình. Bởi lẽ âm thanh ngẩn ngủi vừa rồi là có người đang thông báo với hắn, đường rút lui của đám Lỗ Nhất Khí đã bị bịt kín. Kẻ phát ra âm thanh chính là quái nhân mắt đỏ vừa biến mất. Hắn không trúng kế, mà là đang tương kế tựu kế.

Chu Chân Mệnh tự tin sải rộng bước chân, bởi lẽ khi hắn men theo vách tường đi về phía trước, chén Tinh Nguyệt đã rơi thấy một ký hiệu hình chữ “Đỉnh”. Đây là ký hiệu của Nghê gia, người Nghê gia đã tới đây, là ai? Chỉ có thể là tay Nghê Thất đã bị vùi lấp trong khám diện Cát lở. Về điểm này, Chu Chân Mệnh sớm đã có dự cảm, một khám diện Cát lở đá vùi rất đổi tầm thường làm sao có thể vùi khôn người của Nghê gia. Hơn nữa, ký hiệu chữ “Đỉnh” của Nghê gia có nghĩa là đường đi chính xác, không có nguy hiểm.

Chu Chân Mệnh mau chóng bước ra khỏi con đường dài hun hút, bên ngoài quả nhiên là một khoảng không gian rộng thênh thang. Nhờ vào ánh sáng lân tinh và chén Tinh Nguyệt, có thể thấp thoáng nhìn thấy một đài cao, phải cao đến hơn ba mươi bậc. Lẽ nào đúng như lời tay béo vừa nói, họ đã đi tới đài Vọng Hương chốn âm ti?

Đài không những cao mà còn rất rộng lớn, nhìn không rõ diện tích móng rộng bao nhiêu. Xung quanh chân đài có rất nhiều vật thể hình như gò đất nối tiếp nhau, tựa những nắm mồ nhấp nhô. Đám lân tinh lớn mà bọn họ đã

nhìn thấy khi từ trong con đường hầm đang ở tít trên đỉnh đài. Từ sự phân bố của đám lân tinh, có thể lờ mờ nhìn thấy phía trên có xà có trụ, tựa như khung nhà.

Nếu muốn nhìn rõ toàn bộ tình hình trên đài, buộc phải tiếp tục tiến lên phía trước. Tuy nhiên, cứ tiến thêm một bước, cảm giác khó chịu và ớn lạnh lại dâng lên trong lòng Chu Chân Mệnh. Đây rốt cục là nơi nào? Nếu là ám cấu cất giấu Thiên bảo, tại sao lại khiến người ta có cảm giác lạnh buốt tim gan?

Sau khi đi được hơn chục bước, Chu Chân Mệnh đột nhiên cảm thấy sau lưng gai gai, dường như có rất nhiều người đang nhìn hẩn chăm chăm với vẻ mặt rất khó hiểu. Mồ hôi lạnh buốt túa ra ướt đầm sống lưng, hẩn lập tức hạ người quay phắt lại, ở trong tư thế nửa công nửa thủ sẵn sàng đối phó với cú đánh lén bất ngờ.

Phía sau lưng vẫn im lìm như cõi âm hồn. Chùm sáng từ chén Tinh Nguyệt lập tức quét qua, những gì hiện ra trước mắt khiến Chu Chân Mệnh tim đập ùng ùng muốn vỡ.

Hẩn nhìn thấy bộ mặt, bộ mặt người, vô số bộ mặt người, rất sống động, rất tươi mới, như thể đang sống. Là những bộ mặt quái đản, xấu xí, hung hãn, thảm thương... Song chỉ có mặt, không thấy thân người. Vô số bộ mặt được khảm trên vách tường, dày đặc ở hai bên lối vào mà hẩn vừa đi qua.

Chu Chân Mệnh có phần căng thẳng, bởi lẽ những khuôn mặt ma quái kia khiến hẩn sực nhớ tới một loại khảm diện vô cùng độc ác là Nhiếp hồn vi. Loại khảm diện nay sử dụng rất nhiều bộ mặt người quái dị kết hợp với ánh sáng và âm thanh để làm mê hoặc thần hồn. Sau khi sa vào khảm diện, càng muốn thoát thân lại càng không thể thoát thân, bởi lẽ nó sẽ gây ra sự sai lệch giữa cảm nhận và hành động, lợi dụng sức mạnh của bản thân người trúng khảm để tự vây khốn chính mình. Bởi vậy Chu Chân Mệnh chỉ đứng im, không cử động; hành động bừa bãi trước khi chưa làm rõ tình hình là vô cùng ngu xuẩn. Hẩn cố gắng giữ cơ thể trong trạng thái tĩnh tại, giữ hơi thở thật mảnh, thật chậm. Sau đó hẩn chậm rãi xoay khẽ lòng bàn tay để di chuyển chén Tinh Nguyệt, chiếu luồng sáng trắng nhạt qua những bộ mặt người.

Rất nhanh, Chu Chân Mệnh đã có thể khẳng định, chúng đều là mặt người thật. Là những chiếc đầu người khi vừa bị chặt xuống đã lập tức được xử lý chống phân huỷ, rồi ngấm qua sáp trong suốt, sau đó khảm tại nơi đây, nên trông chúng mới sống động và đầy sinh khí như vậy. Còn khảm diện Nhiếp hồn vi không dùng thủ cấp của người thật, lại thêm ở đây cũng không xuất hiện ánh sáng, âm thanh, bởi vậy có thể khẳng định đây không phải là Nhiếp hồn vi. Thế nhưng khảm dày đặc đầu người trên vách tường là nhằm mục

đích gì? Chẳng lẽ là để trang trí ư?

Tuy vẫn còn nhiều nghi hoặc, song Chu Chân Mệnh vẫn thở phào một cái. Lúc này hẳn mới cảm thấy sống lưng ướn lạnh. Trong trí nhớ của hắn, hình như đã lâu lắm rồi hắn chưa từng cảm thấy kinh sợ và căng thẳng đến vậy.

Con kinh sợ qua đi, hắn mới có thời gian liếc nhìn Lỗ Nhất Khí và tay thị vệ to béo trong con đường hầm. Song hắn chỉ thấy thấp thoáng hai bóng lưng, đang đi thụt lùi, rất chậm rất chậm, tựa như bị âm hồn bức bách, cũng tựa như bị ma quỷ lôi kéo.

Lại vang lên vài tiếng lách cách ngăn ngui, âm thanh này đã cho hắn đáp án. Hoá ra quái nhân mắt đỏ đã xua tất cả rết máu xác và rắn đẹt ngũ sắc tới nơi, chúng đang chen chúc ở đoạn đường hầm bên kia, dồn ép Lỗ Nhất Khí và tay thị vệ từ từ lùi lại.

Chu Chân Mệnh nhếch mép cười khế. Mọi thứ vẫn nằm trong tầm kiểm soát của hắn, nút dây giữa hắn và Lỗ Nhất Khí vẫn rất chắc chắn. Cho dù có tìm ra bảo bối trên đài cao phía trước hay không, chỉ cần Lỗ Nhất Khí vẫn còn, thì lưỡi câu vẫn còn, mối nhử vẫn còn, chí ít hắn vẫn có thể bảo toàn vốn liếng. Không còn gì phải lo lắng nữa, Chu Chân Mệnh vững tin quay người bước về phía đài cao.

Đúng vào khoảnh khắc Chu Chân Mệnh quay đi, một bộ mặt người chết khảm trên tường đột nhiên co rúm lại, một mắt nhắm nghiền, một mắt chớp mạnh. Bộ mặt người chết vừa sống lại tựa như bị lửa thiêu qua, vẻ quái đản méo mó đến rùng rợn. Da thịt co kéo, lồi lõm nham nhở, một mắt mở, một mắt nhắm, hết như sứ giả Câu Hồn ngoài cửa Hoả ngục của chín tầng địa phủ.

Song Chu Chân Mệnh không nhìn thấy bộ mặt sống này, hắn đã dứt khoát quay người bước tới một mặt của đài cao. Sau khi xác định một cạnh góc của đài, hắn tiếp tục tiến sát về phía đó. Đây là cách phá khảm rất chính xác, tuân tự theo các bước ngắm rìa khảm, giẫm lên khe khảm, đối chiếu cạnh khảm, những vị trí này đều là bộ phận không thể vận hành hoặc phản ứng tương đối chậm trong khảm diện.

Rất may mắn, căn cứ vào cảm giác của bước chân trong suốt lộ trình cùng sự phân bố và nối tiếp của rìa, cạnh, đường, mặt, điểm, có thể phán đoán rằng nơi này không có khảm diện. Cũng rất bất thường, vị trí cất giấu bảo bối lại không hề được thiết kế khảm diện? Là người cất giấu phạm sai lầm, hay là Lỗ Nhất Khí phán đoán sai? Hay là hắn đã đi nhầm chãng?

Chu Chân Mệnh vừa đi vừa nghĩ, chẳng mấy chốc đã tới sát những vật thể mập mạp như gò đất. Chúng không phải là những nắm mồ được đắp bằng đất đá, song số lượng oan hồn quanh quất bên trên nó chắc hẳn phải đông đảo

hơn số mộ rất nhiều, vì chúng được xếp chồng bởi vô số sọ người.

Đối diện với những đống sọ người chất chồng, Chu Chân Mệnh không một mảy may hoảng loạn. Một người xung đế xương khô kín đống, để giành được thiên hạ, số đầu người mà Chu gia đã chặt xuống còn nhiều hơn gấp bội. Hơn nữa, khi đứng trước vô số sọ người chồng đống, Chu Chân Mệnh còn thấy trong mình như bùng dậy vẻ bá khí của bậc đế vương.

Đám đầu lâu tại sao lại được chất đống ở đây, trong khi ở những đống xương người lộn xộn lúc họ mới vào lại không thấy có lấy một chiếc hộp sọ? Những con người này ngay từ khi bị giết chết đã đầu lìa khỏi xác, hay là sau khi đã đầu dãi thành xương trắng, mới bị ai đó thu gom đầu lâu tới chỗ này?

Chu Chân Mệnh không dám tới gần, càng không dám đụng chạm vào đống đầu lâu, mà chỉ giẫm mạnh một cái tại vị trí cách đống đầu lâu chừng năm bước. Tiếng chân giẫm xuống nghe như trống dậy, một luồng lực đạo chạy dọc theo mặt đất lao thẳng vào đống đầu lâu ở vị trí gần nhất. Đống đầu lâu trông có vẻ chông chênh lại không hề lay động, song chiếc đầu lâu ở trên cùng đột ngột nảy bật lên.

Đầu lâu rơi xuống ngay trước mặt Chu Chân Mệnh, song hắn không đưa tay đỡ lấy. Chu gia có các dạng nút lầy như đầu lâu tằm độc, đầu lâu cắn ngón, đầu lâu nở hoa, thì khảm tử gia khác hẳn cũng sẽ có những nút lầy tương tự.

Đầu lâu nảy tung tung trên đất vài cái rồi lăn tới bên chân Chu Chân Mệnh, chùm sáng trắng trên tay hắn vừa soi tới, hắn lập tức nhận ra đây là đầu lâu của người thật, không có chốt lầy. Tại xương cổ của đầu lâu có một vết bẻ rất mới, có vẻ như vừa bị bẻ rời khỏi xương cổ.

Cục ép cục

Lúc này, niềm khao khát có được bảo bối đã dâng lên cuộn cuộn trong lòng Chu Chân Mệnh, khiến hắn không thể suy nghĩ chu toàn trước rất nhiều hiện tượng bất hợp lý. Hắn chỉ muốn mau mau chóng chóng tìm ra vị trí cất giấu bảo bối chính xác.

Trước khi bước lên những bậc thang đất của đài cao, hắn đã tuân thủ theo đúng cách thức của khảm tử gia, nhanh chóng quan sát một lượt chất liệu, kích cỡ và cách đầm nện của những bậc thang đất, và xác nhận trong đó không hề ẩn giấu chót lầy ngầm. Khi giẫm lên bậc thang, hắn rất chú ý quan sát hai bên, vì sợ nút lầy có thể được bố trí ở phía ngoài bậc thang.

Khi bước tới bậc thang thứ sáu, hắn đã nhận ra sự bất thường. Ở trong một đồng đầu lâu phía bên trái bậc thang, có một đôi mắt đang mở trừng trừng.

Thân hình Chu Chân Mệnh trượt ngang đi, như một cái bóng, vụt một cái đã tới rìa bên trái của bậc thang, năm ngón tay trái chìa ra chụp thẳng về phía đôi mắt. Cần phải thần tốc! Chủ nhân của đôi mắt kia rất có thể là kẻ giết dây điều khiển khảm nút, cần phải ngăn chặn đôi thủ trước khi hắn kịp ra tay.

Những ngón tay được chăm sóc rất kỹ lưỡng, thon dài linh hoạt, trắng trẻo mịn màng. Chỉ pháp xuất chiêu cũng hết sức thần linh, khéo léo đến độ hoàn mỹ. Từ lúc thò tay vào đồng đầu lâu, tới khi hai ngón tay bóp chặt huyết thái dương, hai ngón tay xuyên thẳng vào hốc mắt, bàn tay không hề động chạm đến đồng đầu lâu. Ngón tay vừa chạm vào huyết thái dương, phần đầu đã lập tức biến dạng. Sau đó chỉ lực xuyên suốt tay vai, đột ngột giật mạnh về, nhằm lôi bật gã nút người ra khỏi đồng đầu lâu.

Song lực đao giật về đã bị hẫng, khiến Chu Chân Mệnh mất đà, thân hình lao đảo, ngã bật ngửa xuống dưới bậc thang. Hắn lập tức vắn eo, gồng chân, xoay chéo bàn chân mới ổn định được cơ thể. Tình hình thực tế đã nằm ngoài dự liệu của hắn, thứ vừa được lôi ra khỏi đồng đầu lâu không phải là một thân người hoàn chỉnh, mà là một cái đầu, một cái đầu mới lìa khỏi cơ thể chưa lâu.

Tuy rằng chiếc đầu đứt rời đã kiệt máu mà tái nhợt, tuy rằng nó đã bị ngón tay bóp đến vỡ xương biến dạng, song vừa liếc qua hắn đã nhận ra ngay, đó là cậu bảy nhà họ Nghê!

Chu Chân Mệnh không hề bất ngờ khi thấy Nghê Thất đã thoát khỏi khảm điện Cát lở đá vùi, đào thủng nóc địa thất mà tới được nơi đây, song hắn đã phải ngạc nhiên khi nhìn thấy vết đứt nơi cần cổ của Nghê Thất. Vết đứt không phải do đao chém rìu bổ, mà hình như bị thứ gì mềm mảnh thít tới đứt lìa.

Trong lúc hắn đang ngẩn ra suy nghĩ, bỗng nhiên có ánh lửa chớp loé phía sau lưng. Hắn không cử động, ánh lửa này vẫn còn cách hắn khá xa, chưa gây uy hiếp. Song nếu như ánh lửa này chỉ là mỗi nhử, thì gần đây hắn có nguy hiểm.

Ánh lửa phía sau mỗi lúc một sáng, dường như đang lan dần tới phía hắn. Chu Chân Mệnh vẫn đứng yên bất động, song mí mắt phải đang giật liên hồi. Có một thứ, ở phía trên, hơi chéch sang phải. Trước ánh lửa phản chiếu, thứ đó đang bắt sáng lấp lánh.

Hắn từ từ đặt đầu Nghê Thất xuống bên chân, sau đó đề khí vận lực xuống bàn chân, bước lên các bậc thang đất theo cách giẫm hờ thu thực, từng bước từng bước một. Thứ đang loé sáng kia cuối cùng đã tới bên chân hắn, là một lưỡi xẻng mặt hẹp lưỡi bằng đã đứt rời khỏi cán. Chu Chân Mệnh đã nhận ra, đây chính là lưỡi xẻng trên cây xẻng cán ngắn mà lão cao thủ Chồn Đào mang theo. Nhìn vào hình dạng và độ dày mỏng ở mặt đất, có vẻ như nó đã bị chặt đứt bởi một chiếc xẻng khác.

Đầu của Nghê Thất, ánh lửa phía sau lưng, lưỡi xẻng bị chặt đứt, tất cả những sự việc quái lạ này nhất thời đều chưa thể lý giải, nhưng hình như chúng lại đang ám chỉ điều gì đó. Chu Chân Mệnh ngửa đầu nhìn lên đỉnh đài, hắn muốn nhìn thấy nhiều hơn nữa, hắn muốn biết được nhiều hơn nữa.

- Không thể nào! Không thể nào! – Chu Chân Mệnh bỗng lẩm bẩm trong miệng. Thoáng chốc, bá khí đế vương, tiên khí Đạo gia, thanh khí tao nhã, ngạo khí cao quý đều tiêu biến sạch không, thay vào đó là sự kinh ngạc, nghi hoặc và phần nộ đến cực điểm. Gân xanh trên trán hắn co giật liên hồi, ánh mắt đờ đẫn chết sững, hắn đang trong cơn suy nghĩ vô cùng căng thẳng. Tất cả mọi nhanh mới vụn vặt nhanh chóng được ghép nối thành sợi, đan cài thành tấm trong trí não hắn.

Trên phần đỉnh của đài cao, có một khung treo tám chân ngoại cỡ, với tám chân trụ cao ngất ngưỡng to lớn như cột trụ trong điện đường, phía trên gác ngang dọc những thanh xà đường kính chừng miệng chậu; chân trụ và xà ngang đều một màu trắng, chất liệu giống như ngọc khảm vàng, với hàng đám lớn lân tinh bao bọc xung quanh. Nhưng thật không ngờ một bộ khung tám chân to lớn nhường đó lại được làm từ xương. Là thứ xương gì mà lại dụng nên được một bộ khung khổng lồ đến thế? Chẳng lẽ lại là xương cốt của giống quái thú thời tiền sử mà hắn chưa từng biết đến.

Nếu như bộ khung xương tám chân ngoại cỡ kia khiến người ta nhìn mà đờ người á khẩu, thì cỗ quan tài khổng lồ treo phía dưới khung xương lại càng khiến người ta phải sửng sốt đến cứng người.

Tuy cỗ quan tài cũng được vẽ hoa quét sơn, song nhìn vào màu nền tại những vị trí sơn hoa bong tróc, có thể biết chất liệu thực sự của nó là gì. Đó

là một cỗ quan tài bằng chì.

Chu Chân Mệnh đã nhìn thấy rõ, nó đúng là một cỗ quan tài bằng chì, một cỗ quan tài bằng chì không một khe hở. Nắp và thân quan tài được đúc liền nhau, tại đường đúc liền còn in dải hoa văn hình bùa chú chạy dài.

Trong “Lý dư bách táng pháp” – Ác táng” có viết: “Gặp xác hung hồn ác, có thể đúc chì làm quan tài, phong kín bằng sáp đỏ. Nếu là thứ cực hung, sau khi đưa xác nhập quan tài chì, đập nắp rồi đúc tiếp, nắp và thân được đúc liền với nhau để định”.

Quan tài chì không một kẽ hở được treo trên khung xương bằng bốn sợi dây xích đỏ sẫm đánh từ thép san hô ánh đỏ. Loại thép san hô ánh đỏ là do núi lửa dưới đáy biển phun trào, san hô trộn lẫn với nham thạch bị nung chảy mà thành. Trong pháp thuật Mao Sơn cũng có phương pháp dùng thép san hô ánh đỏ treo xác chết lên cao, không dính bách khí để ngăn chặn biến xác.

Lấy xương làm khung, đúc chì thành quan tài, đúc liền nắp với thân, treo bằng thép san hô, đây là táng pháp dùng để tuyệt diệt linh hồn. Chu Chân mệnh lại nhằm tính số bậc thang mà mình vừa đi qua, tổng cộng có ba mươi ba bậc. Mà cỗ quan tài này được treo cách ba trượng ba, lẽ nào đây chính là đài Cổ hồn tuyệt khí dùng để khoá diệt tam hồn trong truyền thuyết?

Nếu đây chính là đài Cổ hồn tuyệt khí, vậy thì thi thể trong cỗ quan tài lúc sinh thời hẳn là loài ác ma tàn sát cả nghìn vạn người không hề nháy mắt, khí dữ bốc cao ngút trời, tâm ác kinh động địa phủ. Kẻ này là ai? Chu Chân Mệnh không biết, song hẳn biết rõ rằng trong huyết mộ chôn một hồn ma hung ác như vậy tuyệt đối không thể là nơi cất giấu bảo bối.

Đám gân xanh đang giật rùng rùng trên trán hẳn bỗng nhiên ngừng lại, đôi mắt chết sững cũng đã chuyển động. Hắn chậm chậm quay người lại.

Đài Cổ hồn tuyệt khí giam cầm xác chết, đoạn tuyệt linh hồn, không cho hạ thổ, không cho tái sinh, khiến cho người chết vĩnh viễn không được siêu thoát. Để đề phòng xác chết trong quan tài mượn lấy khí sống của sinh linh mà thoát ra ngoài, xung quanh đài Cổ hồn tuyệt khí có lẽ còn bố trí các loại cục tượng như thu hồn, tán hồn, giam hồn, định hồn.

Trong khoảnh khắc xoay người ngẩn ngui, Chu Chân Mệnh đã hồi phục được làn khí tướng vốn có của hắn.

Ánh lửa đã tới rất gần chỗ hắn, song không có nguy hiểm. Có người đã đốt cháy điểm bên kia chỗ đứt đoạn của đường rãnh, hơn nữa, đường rãnh này còn kéo dài đến tận bậc thang đất. Chu Chân Mệnh quan sát thêm một lát, thì thấy nó vẫn tiếp tục kéo dài lên phía trên. Nếu không phải dầu củi động Ô Sơn đã khô cứng, bắt lửa chậm chạp, hẳn lúc này ngọn lửa đã trùm kín toàn bộ đỉnh đài.

Dầu củi ở động Ô Sơn cháy rất bền, bởi vậy dù là châm trước hay châm sau, thì ánh lửa cũng đã lan khắp toàn bộ mê cung tường trắng dày đặc như mây cuộn. Lửa nối liền thành đường, phác họa ra toàn bộ thể đi của đường rãnh dọc theo những bức tường trắng, hình thành một đồ hình trận thể bập bùng sáng rực.

Chu Chân Mệnh đứng trên bậc thang của đài cao, tay chấp sau lưng. Hắn đang kiểm chứng phán đoán của mình, cũng đang giáng cho tâm lý của mình một đòn nặng nề. Hình dáng của những rãnh lửa trước mặt không phải là trận mê hồn chín vòng, cũng không hề có tám cửa Độn giáp ở bên ngoài. Chín vòng trong đồ hình thiếu mất năm vòng, cũng có nghĩa là trong Cửu Nhất, Chiêu Dao, Hiên Viên, Thiên Phù, chỉ có Hàm Trì, Thanh Long, Thái Âm và Nhiếp Đề. Điều này cũng tương đương với một cơ thể người không đầu, không tim, không gan, không mật, không chân. Tay thị vệ béo nói rất đúng, cục thể hợp thành bởi bốn ngôi sao còn lại chỉ là một khung xương, hơn nữa, là một khung xương đứt gãy chòng chẹo lên nhau. Kiểu bố trí này có lẽ là tuyệt kỹ mê cung Xương gãy do Thiên Canh đạo phủ^[381] sáng chế ra.

Hơn nữa, tám cửa Độn giáp cũng chỉ còn lại bốn cửa: Đỗ môn, Kinh môn, Cảnh môn, Tử môn. Cũng có nghĩa là nơi đây kỳ thực chỉ có bốn con đường, bốn con đường tương đương với tứ chi trên cơ thể người. Nói theo phương vị Kỳ môn, bốn đường này không hung cũng tử, có lẽ lối đi đều đã bị trấn áp bởi địa thất hình quan tài Đại phu.

Vách mặt tường gần đài cao nhất kỳ thực được xây dựng dựa theo “chiếu Tán hồn” ở lối vào âm phủ trong truyền thuyết. Hàng trăm hàng nghìn bộ mặt người chết kia đều là những đầu lâu vô hồn, nếu như có linh hồn mang theo hung lực cực mạnh đi qua đây, trước tiên sẽ bị đám đầu lâu vô hồn kia hút mất đến già nửa.

Tất cả mọi hiện tượng trước mắt đã lật đổ hoàn toàn những dự cảm vốn có trong thâm tâm Chu Chân Mệnh. Đài Cổ hồn tuyệt khí kết hợp với mê cung Xương gãy, quan tài áp tứ chi, bốn cửa tử, chiếu Tán hồn, tất cả đều được thiết kế nhằm mục đích giam hãm hung hồn. Địa thất này không có khám diện, tất cả các bố cục tinh xảo, kỳ diệu đều dùng để đối phó với xác hung hồn ác đã táng. Để ngăn chặn người ngoài vào trộm cắp, chỉ có một khám diện Cát lở đá vùi tầng ngoài cùng. Bởi vậy, dù xét trên phương diện nào, xét từ manh mối nào, đều cho thấy ở đây không thể có bảo bối.

Hắn đến đây vốn là để dụ Lỗ Nhất Khí tới, lẽ nào lại bị cậu ta cài bẫy ngược lại? Hay đúng là Lỗ Nhất Khí đã phán đoán sai?

Trong con đường giữa các bức tường trắng, Lỗ Nhất Khí và gã béo vẫn đi thụt lùi một cách chậm chạp. Xem ra dầu củi động Ô Sơn trong đường rãnh

là do họ đốt, đối mặt với một đám rắn độc trùng độc nhiều vô số kể, ánh lửa có lẽ là phương pháp tốt nhất để ngăn cản sự tấn công.

Lỗ Nhất Khí cảm giác phía sau có một cặp mắt sắc bén như dao đang nhìn mình chằm chằm, bèn mỉm cười rạng rỡ mà quay người lại, lập tức bốn mắt giao nhau với Chu Chân Mệnh cũng đang mỉm cười.

- Khoá diệt tam hồn, không được tái sinh, vĩnh viễn không siêu thoát, hài cốt không biến xác, tất cả đều là phương pháp phá hồn! – Chu Chân Mệnh vẫn mỉm cười mà nói.

- Cửu cung Bát môn thiếu khuyết, mê cung tro xương lửa thiêu, quan tài Đại phu trấn cửa, tường chiếu Tán hồn ngăn trở, đều là chiêu thức đối phó âm ác. – Lỗ Nhất Khí vừa mỉm cười vừa bước hai bước về phía Chu Chân Mệnh.

- Người đã đến đây từ trước?

- Chưa, nhưng tôi biết.

- Lỗ môn trưởng, thật đáng khâm phục! Nhưng nút thắt giữa chúng ta quá chặt, không dứt nổi đâu.

- Sự việc còn chưa đến hồi kết, hà tất phải quan tâm tới chặt hay lỏng, dứt hay nổi làm gì. – Lỗ Nhất Khí vẫn mỉm cười.

- Người nghĩ người sẽ vượt qua được những nút độc kia ư? Sẽ chống cự được trước đòn giáp công của bọn ta ư? – Chu Chân Mệnh vừa dứt lời, gã mắt đỏ đã lù lù hiện ra trong con đường.

- Không thể! Có điều tôi cũng không nghĩ đến việc xông ra tháo chạy! – Từ lúc lũ rắn độc và trùng độc xuất hiện, Lỗ Nhất Khí đã biết mình đang rơi vào hoàn cảnh thế nào.

- Nếu ta đoán không lầm, ý đồ của người là lừa gạt lấy đi bảo bối giết rồng của nhà ta! – Giọng Chu Chân Mệnh càng thêm bình thản. Trong con phần nộ vẫn có thể kiểm soát bản thân đến độ điềm tĩnh như vậy, quả là một con người đáng sợ.

- Ông sai rồi, không phải là lừa gạt. Tổ tiên nhà ông lừa gạt lấy trộm Thiên bảo, còn luyện bảo bối mà phá huỷ mất bảo bối, tôi chỉ là lấy lại một chút bồi thường mà thôi. Dùng bảo bối giết rồng để trấn hung huyết tây bắc, tôi đoán rằng hẳn sẽ cải thiện được thế hung. Và lại, nếu không phải ông định dùng vũ khí giết rồng để dụ tôi thay ông tìm bảo bối, tôi cũng không thể vận dụng hiểm chiêu này.

- Mọi bước đều nằm trong tính toán của người, xem ra trong môn phái ta có tai mắt của người? – Câu nói này đến bản thân Chu Chân Mệnh cũng không tin.

- Không có! Chỉ có điều ông thông minh quá mức mà thôi!

- Nghĩa là sao? – Chu Chân Mệnh không tin mình có chỗ nào sai sót.

- Có một nhân vật quan trọng, tôi nghĩ ông biết là ai. Việc bảo bối giết rồng có thể thay Hoả bảo trấn hung huyết, tôi đã cố tình nói cho hắn biết. Tôi biết chắc hắn sẽ nói lại với ông, bởi vậy sau đó, việc ông mang vũ khí giết rồng tới để dụ tôi, kỳ thực cũng nằm trong dự liệu của tôi trước đó. Cách cục là do ông bố trí, tôi chỉ chòng thêm lên đó một khám diện mà thôi! – Lời cậu vừa nói ra, Chu Chân Mệnh đã hoàn toàn hiểu rõ, không phải là có khâu nào sơ suất, mà ngay từ lúc vạch ra cách cục này, hắn đã sai hoàn toàn.

Biết mình đã sai, nhưng lúc này đây Chu Chân Mệnh lại càng trở nên điềm tĩnh, sắc mặt thản nhiên như tranh vẽ, khí tượng quanh người cũng như ngưng đọng.

- Người làm thế nào mà nhận ra được thân phận thực của hắn? – Chu Chân Mệnh rất muốn biết, kẻ mà mình sắp xếp nằm vùng từ vài tháng trước tại sao lại bị lật tẩy.

- Sau khi bọn tôi rời khỏi Thông Châu, các người không tiếp tục đuổi theo, hơn nữa suốt hành trình về tây đều sóng yên biển lặng, không gặp phải sự cố nào. Đó là vì ông biết rõ tôi sẽ tới trại Mười Tám Dặm ở Hàm Dương, trong khi nhiều tháng trước ông đã bố trí sẵn tay trong đợi tôi ở đó. Vị trí hẹn gặp tại sao lại bị tiết lộ? Nếu chịu khó suy nghĩ sẽ không khó phát hiện ra nguyên nhân. Đêm đó trong Đạo quán ở khe Long Môn, những người nghe tôi dặn dò, hoặc là đã chạy trốn về phía tây, hoặc là đã đi theo tôi, song chỉ có một người ở lại, đó chính là lão chủ trì của Đạo quán. – Lỗ Nhất Khí lại bước lên trước hai bước ngắn.

- Về điểm này, đúng là tôi đã sơ suất. Sau cuộc gặp ở khe Long Môn, lão đạo trưởng chắc chắn sẽ bị Chu gia kiểm soát. Với những chiêu trò lợi hại của các người, ông ta chắc chắn sẽ phải khai ra nơi bọn ta hẹn gặp. May mà tôi đã kịp thời nghĩ ra sơ suất này trên đường về tây, bởi vậy vừa tới trại Mười Tám Dặm, việc đầu tiên tôi làm chính là nhận diện kẻ nằm vùng của Chu gia.

- Hắn nói rằng đã dò la được tin tức của người từ chỗ lão đạo trưởng ở khe Long Môn, nên mới tới trại Mười Tám Dặm ở Hàm Dương chờ đợi, người đã nhận ra sơ hở qua lời hắn nói? – Chu Chân Mệnh quả rất thông minh, hắn đã nhận ra sai lầm của mình.

- Đúng vậy! Khoan nói tới việc kẻ nằm vùng của ông xuất hiện một cách rất bất thường, chỉ cần suy đoán về mặt thời gian đã thấy không ổn. Hắn nói lúc hắn gặp lão đạo trưởng là hơn một tháng sau khi tôi rời khỏi khe Long Môn. Song tôi nghĩ, ngay trong đêm tôi rời đi, lão đạo trưởng hoặc là đã bị

Chu gia vây bắt, hoặc đã cao chạy xa bay, tuyệt đối không thể vẫn ở yên trong Đạo quán. Dù có gặp được, cũng là gặp trong sào huyệt của Chu gia.

Chu Chân Mệnh khẽ thở dài một tiếng, liếc nhìn cái đầu của Nghê Thất đang lăn lóc dưới chân, trong lòng cảm thấy vô cùng đáng tiếc. Bản thân phải khó khăn lắm mới thu nạp được một nội gián như vậy, thế mà chỉ vì một lời nói sơ hở đã phải mất mạng.

- Bó cục này của ông còn có một điểm bất thường, trong cục diện “Vân yểm thân quá” mà Chu gia bố trí tại viện trong viện ở Bắc Bình, có bức rèm bông màu trắng với bảy đường kim cơ bản, vốn do người Nghê gia lấy được từ trong mộ huyệt núi Bách Việt, song trên đường trở về đã biến mất một cách bí ẩn. Sự việc này khiến tôi nghi ngờ trong Nghê gia có kẻ nằm vùng do Chu môn cắm vào. Sau khi tới trại Mười Tám Dặm, một người hiểu rõ nội tình đã nói cho tôi biết, trong số những kẻ tham gia trộm mộ lần đó, có cả tay Nghê Thất.

- Khi hấn vào trong khám diện Cát lở đá vùi, đã không tỏ ra thận trọng hơn, mà ngược lại còn vội vàng nhanh tay đào bới, là vì hấn phát hiện người hiểu rõ nội tình kia đã xuất hiện? – Chu Chân Mệnh lại hiểu ra một chuyện.

- Không phải phát hiện, mà là tôi để người đó ra chiêu như hấn. Có điều hấn đào quá nhanh, bị chôn vùi trong cát lở không còn dấu vết, việc này đã được ông ngấm ngầm cho phép đúng không? Để hấn chui vào địa thất trước, vừa có thể dò đường tìm bảo bối giúp ông, lại có thể ẩn mình mai phục. – Lỗ Nhất Khí biết cậu nói không sai.

Khí tướng ngạo nghễ của Chu Chân Mệnh đã thu bớt lại, cũng có phần xao động. Với một người quá tự tin như hấn, quá trình phát giác về thất bại của bản thân quả thực vô cùng thống khổ.

- Được rồi, bây giờ dù là ai dụ ai, ai lừa ai, cuộc giao dịch của chúng ta vẫn chưa kết thúc. Người sẽ trả lại ta bảo bối của Chu gia, hay là tiếp tục đưa ta đi tìm Thổ bảo đã di dời vị trí? – Chu Chân Mệnh vẫn không bức bách Lỗ Nhất Khí đến đường cùng.

Câu nói này khiến Lỗ Nhất Khí biết, quyền chủ động vẫn nằm trong tay mình, cậu cần lợi dụng ưu thế này kéo dài thời gian. Tuy tình thế đã khác xa dự đoán, vô cùng bất lợi cho bản thân, song chỉ cần tới được đòn quyết định cuối cùng trong kế hoạch, để chốt lấy vận hành, thì kẻ chiến thắng trong ván cờ này vẫn sẽ là cậu.

Đất chột biển

- Khoan đã! Tôi cũng muốn biết mình đã lộ sơ hở chỗ nào, để ông sớm có kế sách chặn đứng đường rút lui của tôi? – Lỗ Nhất Khí lại bước lên hai bước, rồi đứng thẳng hiên ngang, khí thế không hề thua kém Chu Chân Mệnh.

- Sơ hở của ngươi quá nhiều! – Chu Chân Mệnh khẽ nhếch miệng khinh khỉnh – Vừa mới vào gian địa thất trên đỉnh, thoát cái đã không thấy tay cao thủ dùng ngón tay đào thông Cát lở đá vùi phía ngươi đâu, bên dưới lại không có dấu vết giao đấu hay giằng co. Tuy ngươi nói vết quét có thể che đậy manh mối, song ta đã nhận thấy, vết quét sâu không quá trôn kim, không thể che đậy dấu vết giằng co. Sau đó, ta lại nhìn thấy trên mép tấm nút cửa có một lỗ nhỏ, có lẽ là vết ngón tay cắm vào. Cũng có nghĩa là có người đã dùng tay cắm vào tấm nút rồi nhấc lên, sau đó lắp lại vào trong cửa. Người có chỉ lực đáng gờm như vậy, chỉ có tên trợ thủ của ngươi. Bởi vậy, chắc chắn hẳn đã tự nấp đi.

- Đáng tiếc là lúc đó ông vẫn chưa thể khẳng định! – Lỗ Nhất Khí đã nói trúng tim đen của đối phương.

Chu Chân Mệnh không thêm đề ý tới lời châm chọc của Lỗ Nhất Khí, nói tiếp:

- Sau khi vào trong địa thất, chỉ nhìn thấy khung xương mà không thấy đầu lâu, mới đầu ta cũng không cảm thấy quái lạ. Tới khi nhìn thấy vết bẻ gãy còn rất mới trên xương, ta mới hiểu rằng tất cả đều nhắm vào Chu gia ta. Do bọn ngươi biết rõ thuật Vành Sa của thuộc hạ ta có thể điều khiển hải cốt, song khiếm khuyết là ở chỗ không thể điều khiển đầu lâu không xương và xương không đầu lâu. Bởi vậy, từ trước đó ngươi đã cho người tách rời thân và sọ.

- Quả thực không sai! Tuy phía ông cũng chỉ có ba người xuống, song nếu để tay thuộc hạ mắt đỏ của ông điều khiển hải cốt, thì tương quan lực lượng giữa chúng ta quá chênh lệch. Có điều việc này ông cũng chỉ mới nhận ra khi nhìn thấy đầu lâu, còn lúc mới tới thì không hề để ý.

- Khi xuống khỏi đường hầm, ngươi và tay béo kia cố tình giở trò hề, kỳ thực là muốn giật thanh gươm rơi xuống, để cắt đuôi ta.

- Là tôi đã tính sai. Nếu sớm nghĩ ra phía ông có lão cao thủ đào đất đi theo, tôi cũng không cần phải sử dụng thêm chiêu này.

- Còn tay béo kia, lúc thì nói không dám đi, lúc lại chủ động đòi dẫn đường, tất cả đều nhằm dắt mũi bọn ta vào khảm điện, rồi thủ tiêu từng người một. – Chu Chân Mệnh đã sắp bước xuống khỏi đài.

- Chu môn trưởng, ông đã làm tôi thất vọng rồi. Trong quá trình sự việc đang diễn biến, những điều này mới chỉ là suy đoán. Chưa tới bước này, ông vẫn chưa thể khẳng định tôi đang lừa ông.

- Không, người còn phạm một sai lầm cực kỳ nghiêm trọng nữa. Ngay từ thời khắc đó, ta đã chắc chắn chuyển đi này đã nằm trong tính toán của người. Sở dĩ ta vẫn tiếp tục đi cùng người, chỉ là muốn kiểm soát người, để người dẫn ta tới ám cấu cất giấu bảo bối thực sự.

- Còn một sai lầm nghiêm trọng nữa ư? – Lỗ Nhất Khí có vẻ hơi nghi hoặc.

- Đúng vậy! Khi vừa bước chân vào trong mê cung Xương gãy, đáng lẽ người không nên ba hoa với ta về nguyên lý “bảo, hung cùng tồn tại”. Thổ bảo di dời vị trí mà tới đây, nên ở đây không phải là vị trí hung huyết ban đầu. Nếu nơi đây quả thực có giấu Thiên bảo, thì làm gì còn thứ cực hung nào có thể tồn tại cùng bảo bối?

- Đúng! Là do tôi nhất thời ăn nói khinh suất, nhầm lẫn nơi đây với vị trí trấn hung huyết thực sự! – Lỗ Nhất Khí thừa nhận mình đã sai lầm.

- Có điều phản ứng của người cũng cực nhanh, biết mình lỡ lời nên lập tức đổi giọng nói rằng không biết nơi này có bảo bối thực hay không, cũng không biết hung cỡ nào, rồi đùn đẩy cho ta phán đoán.

- Tôi biết không nên phạm phải sai lầm này, song rốt cục vẫn không thoát khỏi suy nghĩ kín kẽ của ông! – Nụ cười đã tắt trên môi Lỗ Nhất Khí.

- Còn một chuyện nữa, có lẽ người cũng không ngờ tới. Từ lúc đi cùng với người, ta chỉ ít đã bắt thóp được quá nửa chân tướng của người.

- Chân tướng gì?

- Thân thủ của người có lẽ khác xa với suy đoán ban đầu của ta, đáng lẽ người không nên ở bên ta quá lâu. Hơi thở, sự vận hành của kinh mạch, sự co duỗi của cơ bắp đều có thể vô tình để lộ ra rất nhiều thứ! – Chu Chân Mệnh đã có phần đắc ý. Mọi nhử và lừa câu đều nằm trong tay hắn, vậy thì con cá này chạy đâu cho thoát.

- Bởi vậy, lúc này ông mới không chút kiêng dè? – Lỗ Nhất Khí như đang thờ dài.

- Hừm! Được rồi! Lời cần nói đã nói hết rồi, hãy quay về việc chính đi! – Chu Chân Mệnh đã bước xuống khỏi bậc thang cuối cùng.

Lỗ Nhất Khí biết Chu Chân Mệnh muốn nói gì, bởi vậy lập tức từ chối thẳng thừng:

- Vũ khí giết rồng tôi sẽ không trả lại cho ông!

- Tại sao? – Chu Chân Mệnh hết sức kinh ngạc, hắn không ngờ trong tình

thể này mà Lỗ Nhất Khí còn kiên quyết đến vậy.

- Vũ khí giết rồng, chính là đồ long châu,^[382] hay ngũ âm châu. Không những châu xuất hiện, trời đất biến, quỷ thần kinh, mà khi nó vung lên có thể phát ra ngũ âm cung, thương, giốc, vũ, châu^[383] của trời. Loài rồng, giao long nghe thấy âm thanh này, thấy đều cúi đầu chờ chém. Là món chí bảo trong thiên hạ, không có mấy vật hơn. Hơn nữa, còn một điều rất quan trọng, tổ tiên người lấy trộm Hoả bảo, lại sở hữu đồ long châu, ắt hẳn sẽ cất giấu hai bảo bối này cùng một chỗ, nên bảo bối này đã thu hút được rất nhiều bảo khí từ Hoả bảo. Hoả bảo đã vỡ, nên muốn định hung huyết tây bắc, không thể thiếu bảo bối này.

Sự phi thường của bảo bối giết rồng, Chu Chân Mệnh đương nhiên hiểu rõ. Nếu như trước đây, hắn vẫn giấu nó ở trong vườn Cô Tô như cũ, thì cách cục Tù long phải mất bao tâm huyết trong suốt nhiều năm mới dựng thành đã không bị phá vỡ, mẹ hắn và mấy cô vợ lớn nhỏ đã không phải bỏ mạng.

- Người thực sự muốn lấy cả hai chứ? – Từ khoé mắt Chu Chân Mệnh loé ra một tia hung hãn.

- Tôi chỉ không trả vũ khí giết rồng! – Giọng Lỗ Nhất Khí rất điềm tĩnh.

- Ý người là, Thổ bảo... – Nét hung hãn đã được thay thế bằng vẻ hoài nghi.

- Thổ bảo đã không còn nữa!

- Sao lại không còn nữa? Ai nói với người? – Huyết khí đổ dồn lên mặt Chu Chân Mệnh.

- Là ông nói với tôi!

- Ta?

- Đúng! Ông kể với tôi rằng, khi luyện tế Hoả bảo, Hoả bảo nổ tứ tán không thể thu hồi, chỉ có thể trở thành phúc trạch của một phương. Mà trước đó, tôi đã được biết, năm xưa Địa bảo phía đông cũng bị vỡ tan, sau nghìn năm đã kết thành vùng đất Thông Châu trù phú. Nhìn vào hai bảo bối này, có thể thấy rằng ám cầu cất giấu bảo bối ở nơi này đã bị lớp lớp đất vàng lấp kín, đè sập, xô đẩy, nên không còn tồn tại nữa. Khí của Thổ bảo cũng đã trở thành linh khí một phương.

- Vùng đất Quan Trung mưa thuận gió hoà, không thiên tai địch hoạ, là nhờ vào phúc trạch linh khí của Thổ bảo ư? – Tư duy của Chu Chân Mệnh cũng mẫn tiệp hết như thân thủ của hắn.

- Có lẽ thế. Bởi vậy mới nói, mệnh trời vẫn phải nhờ vào sức người thực hiện, ông nên từ bỏ tham vọng đối với Thổ bảo là hơn. Còn món bảo bối giết rồng, coi như để bồi thường cho việc phá huỷ Hoả bảo cũng được, coi như

ông dùng để mua lấy kiến thức cũng tốt, tôi sẽ giữ lại. Giao dịch chưa thành, tình người còn đó.

Đôi mắt Chu Chân Mệnh bùng bùng phần nộ, một niềm phần nộ đến cực điểm. Hắn chưa bao giờ ngờ được rằng, tay môn trưởng của Lỗ gia không những xảo trá quỷ quyệt, mà ăn nói lại ngang tàng vô liêm sỉ đến vậy. Song hắn không biết được rằng, sự thay đổi của Lỗ Nhất Khí mới được hình thành trong khoảng thời gian ngắn ngủi sống cùng đám giang hồ vô lại, bọn họ muốn dùng chính thứ này làm phương pháp, làm vũ khí, để gây nhiễu loạn tâm thái và hơi thở của gã cao thủ tuyệt đỉnh phía Chu gia.

Chu Chân Mệnh lúc này hơi thở rối loạn, khí huyết nhộn nhạo, đến giọng nói cũng có phần đứt quãng:

- Nếu ngươi vẫn kiên trì quyết định của mình, ta đảm bảo ngươi sẽ giống như hắn! – Hắn đưa ngón tay hơi run rẩy chỉ vào cái đầu của Nghê Thất.

“A! Không đúng!” – Chu Chân Mệnh đột nhiên kêu thảm trong dạ. Cái đầu kia đã nhắc hắn nhớ ra một số điều quan trọng.

Một luồng hơi xoay vòng trong ngực, rồi từ từ thở ra ngoài. Ngón tay vừa mới hơi run rẩy, khi thu về đã bình ôn như sắt thép. Tâm tư sôi trào chỉ trong một hơi thở đã phẳng lặng như mặt nước hồ thu. Trong khi kinh mạch lại như dòng sông ào ào tuôn chảy, thông suốt tới mọi góc ngách của cơ thể.

Đây là trạng thái tinh khí thần đều đã phát huy tới cực độ. Bởi lẽ Chu Chân Mệnh đột nhiên ý thức được rằng, ở đây ngoài Lỗ Nhất Khí, chỉ ít còn thêm bốn cao thủ của Lỗ gia. Tay thị vệ to béo kia là một, nhìn vào khí thế trấn tĩnh khi gã đối diện với Mắt Đỏ, đã biết được gã hoàn toàn có thể ứng phó với mọi đòn tấn công của Mắt Đỏ. Song đáng sợ hơn cả tay béo là ba cao thủ chưa lộ diện, một tên có thể dùng loại vũ khí giống như sợi dây mảnh thít đứt phăng cần cổ Nghê Thất, một tên có loại vũ khí chém đứt tiện lưỡi xẻng cán ngắn bằng thép cực tốt của lão cao thủ Chồn Đào, còn tên cuối cùng chính là thằng cha Hứa Tiểu Chỉ vừa dùng ngón tay đào cát. Hiện giờ chúng đang ẩn náu ở đâu?

Khí tướng của Chu Chân Mệnh thoát cái đã trở lại trạng thái bình thường. Một cao thủ tầm cỡ như Chu Chân Mệnh, chỉ cần duy trì được trạng thái ổn định, cho dù có thêm hai, ba người nữa cũng chưa chắc đã tập kích thành công.

- Tin lời ta đi. – Chu Chân Mệnh tựa như đang nói với hình bóng mình trong gương, không hề tỏ ra khiêu khích. Vừa nói, hắn vừa tiến gần tới Lỗ Nhất Khí, từng bước vững chãi và kiên định.

Lỗ Nhất Khí bắt đầu thấy căng thẳng, trạng thái căng thẳng khiến khí tướng của cậu đột nhiên thay đổi, hết như ráng mây rực rỡ tuôn trào. Song

Chu Chân Mệnh không vì thế mà bước chậm lại, hẳn tin tưởng vào phán đoán ban đầu của mình. Biểu hiện trong lúc vô tình chính là biểu hiện chân thực nhất. Dù khí tượng hiện tại của Lỗ Nhất Khí ra sao cũng không thể chứng tỏ được rằng cậu là cao thủ võ học.

Lỗ Nhất Khí đã cảm giác được một áp lực vô hình, áp lực này khiến cậu như ngạt thở, mạch tư duy cũng như đông cứng lại. Chỉ có cảm giác của cậu vẫn đang xoay chuyển, chỉ có cảm giác đang mách bảo cậu, hãy trụ vững, trụ vững, chột lẩy sắp khởi động rồi...

Trên mặt đất, sắc trời đã sáng bừng. Con mưa rào sầm sập suốt nửa đêm qua đã nhào trộn mặt đất vàng thành bùn lầy nhão nhoét.

Đám người đang đứng trên mặt bùn vàng quạch chia làm hai nhóm. Một nhóm là những trợ thủ của Lỗ gia do lão Lợi và lão mù cầm đầu, bọn họ đã ở rất xa ba gò đất, là do bị nhóm kia bức bách đẩy lui.

Nhóm còn lại là bọn thuộc hạ của Chu gia, số lượng rất đông đảo, đông gấp nhiều lần so với lúc mới bắt đầu đào đất. Phần lớn trong số đó là quân chi viện của Chu gia từ khắp các ngã đường đội mưa đội gió đến đây trước khi trời sáng. Đám quân chi viện tới đầu tiên do lão già có bộ dạng Sa man cầm đầu. Hoàn toàn trái ngược với quái nhân mắt đỏ, tuy lão ăn mặc giống Sa man, song lại không phải là Sa man, mà chỉ là thầy cúng của bộ tộc Hi Ni A Đáp ở vùng cực Bắc.

Thầy cúng còn được gọi là tù trưởng linh hồn. Tộc Hi Ni A Đáp có hai tù trưởng địa vị tôn quý nhất, một người phụ trách quản lý người trong tộc và một người phụ trách quản lý linh hồn của người trong tộc. Cũng chỉ có tay thầy cúng chuyên quản lý linh hồn kia mới có thể dùng pháp thuật thần kỳ để tìm kiếm vị trí bình hồn, lần ra dấu vết con thuyền của Bộ Bán Thốn trên mặt biển mênh mông.

Đám thuộc hạ mà tay thầy cúng dẫn đến trông như một lũ mất hồn, trì độn và dờ dẫm, có lẽ đã bị tay thầy cúng giở trò tà đạo nào đó để điều khiển. Thế nhưng đám người này không hề biết sợ, thậm chí không có cảm giác đau đớn, khi gặp nguy hiểm tuyệt đối không rút lui.

Lão Lợi và lão mù biết rõ, với những đối thủ như vậy, liều mạng là không đáng. Bởi vậy, bọn họ đã lùi lại rất xa; là bị bức bách, cũng là cố ý.

Môn trưởng Chu gia đích thân xông vào hiểm địa, đám thuộc hạ đã nhiều lần tìm cách xuống dưới để chi viện, song chúng không thể xuống nổi đường hầm. Không biết từ khi nào, trong hầm đã giăng kín khói sương, toả ra một thứ mùi nồng nặc rất quái dị. Mới xuống chưa được hai thân người, đã thấy hoa mắt chóng mặt, lợm giọng buồn nôn, toàn thân rệu rã.

Trong ám thất đã bị đục thủng nóc bên dưới đường hầm, đóng gỗ lộn xộn

đã cháy gần hết. Song thực chất, nếu trong đồng gỗ không được bổ thêm chất gì đặc biệt, sẽ không thể cháy rụi thành tro nhanh chóng đến vậy. Làn khói mịn mù trong cửa hầm chính là xuất phát từ đây.

Lỗ thùng mở trên nóc ám thất lệch về một bên, phần nóc ám thất được ghép từ nhiều mảnh xương chồng chất lên nhau, trông chông chênh muốn lở, song lại không hề sập xuống, mà càng trở nên kiên cố hơn. Đó là vì áp lực đè lên nó đang dần dần giảm bớt. Tầng cát tích tụ trên nó đã bị nước mưa cuốn trôi, liên tục chảy xuống qua lỗ thùng.

Cát hoà lẫn với nước mưa và bùn lỏng tích tụ cao dần trên sàn ám thất, áp lực cũng nặng dần, nặng tới mức chẳng thua kém một cỗ quan tài chì ngoại cỡ.

Dưới áp lực nặng nề, nền ám thất đã bắt đầu nghiêng lệch. Khi đám Chu Chân Mệnh xuống dưới, bọn họ đã không quan sát kỹ mặt nền làm từ đá nguyên khối ở đây. Trong toàn bộ công trình dưới đất chỉ có mặt nền ở đây dùng đá nguyên khối, những chỗ khác đều là đất nện. Đã có người bỏ qua hiện tượng khác lạ đáng lẽ không nên bỏ qua này. Lúc này, toàn bộ khối đá đang nghiêng lệch, đang xoay chuyển, chỉ chốc lát nữa thôi nó sẽ dựng ngược lên, lật úp xuống.

“Đất trời đảo ngược”, đây là khảm diện cuối cùng trong ngôi mộ cổ, cũng là khảm diện huỷ hoại hoàn toàn. Bốn cửa trong mộ cổ đều là cửa tử, đường ra duy nhất chính là ám thất này. Để đề phòng hồn ác xông ra, nơi đây đã dùng xương cháy làm đỉnh. Nếu như có người lấy trộm cỗ quan tài chì, chỉ cần đưa quan tài chì vào tới ám thất, khảm diện Đất trời đảo ngược sẽ lập tức hoạt động, khiến toàn bộ mộ thất đổ sập, mộ cổ sẽ bị phá huỷ hoàn toàn, cỗ quan tài chì sẽ bị vùi sâu dưới đất cùng tất cả mọi thứ. Như vậy, chỉ cần người đời sau không ai đào tới độ sâu này, khai quật quan tài chì lên, cho dù xương cốt hồn phách có hấp thu được địa khí mà hoạt động, thì dưới tác dụng của quan quách đúc chì và vô số xương cốt chồng chất xung quanh, nó vẫn không thể thoát ra ngoài làm điều ác.

Lúc này, khảm diện Đất trời đảo ngược đã động, dưới áp lực đè nặng của đồng cát chảy ướt đầm...

Lỗ Nhất Khí bắt đầu run lên trước mặt Chu Chân Mệnh, toàn thân run bần bật không ngừng.

Những bước chân cực kỳ thận trọng của Chu Chân Mệnh cũng đã dừng lại, hần cũng run rẩy một cách không thể kiểm soát.

Tay thị vệ béo trắng cũng run rẩy, quái nhân mắt đỏ cũng run rẩy, những bức tường trắng trong mê cung Xương gãy, đài Cổ hồn tuyệt khí và từng đồng đầu lâu cũng rung lên bần bật. Toàn bộ mộ thất đều đang run rẩy.

Mặt đường dưới chân Lỗ Nhất Khí đột nhiên lỏng ra rồi nứt toác, tựa như mặt đầm lầy hay mặt cát lỏng, chớp mắt cậu đã bị ngập lút đến thắt lưng. Sau đó, toàn bộ cơ thể cậu thụt thẳng xuống dưới như một pho tượng gỗ bọc bùn. Trong khoảnh khắc đó, có lẽ nỗi kinh hãi đã khiến cậu gần như chết đứng, thậm chí không cả kịp vùng vẫy.

Mặc dù đã không thể kiểm soát nỗi sợ rung lắc, Chu Chân Mệnh vẫn tung người nhảy vọt tới bên Lỗ Nhất Khí. Hắn không cho phép Lỗ Nhất Khí biến mất vào lúc này, càng không cho phép để vũ khí giết rồng biến mất.

Mấy chiếc đầu lâu theo nhau bay đến sau lưng Chu Chân Mệnh. Chu Chân Mệnh chẳng thèm quay người lại, chỉ nghe tiếng gió cuốn theo đám đầu lâu, hắn đã phán đoán được rằng lực đạo đó không đủ để tổn thương đến thân người. Đầu lâu không thể gây sát thương, vậy thứ vũ khí sát thương sẽ là gì? Ở đâu?

Tuy lực đạo của đầu lâu không thể gây sát thương, song Chu Chân Mệnh vẫn lắc người sang bên, để chúng lần lượt bay qua. Kẻ thận trọng đa nghi như hắn vẫn e sợ rằng trong đó có ẩn chứa ám khí hay chất độc gì khác. Vì phải né tránh nên tốc độ của hắn đã chậm lại, thế là một vật mảnh dài trông vô cùng quái dị lao thẳng tới, âm thầm đuổi kịp hắn. Đầu mũi mảnh nhọn không dễ quan sát bằng mắt thường, tiếng gió cuốn theo nghe mơ hồ hơn đám đầu lâu rất nhiều.

Vật quái dị này sau khi vượt qua cơ thể Chu Chân Mệnh thì lập tức quay đầu, mũi nhọn cực mảnh của nó như một đầu rắn vọt lại quấn quanh cổ Chu Chân Mệnh. Sau khi quấn được quanh cổ hắn, lại đột ngột vận lực thu vòng, lực đạo cực mạnh, tiếng gió rít lên còn dữ dội hơn cả tiếng xích sắt quật vào không khí. Song một âm thanh còn vang động hơn cả tiếng thu vòng là một tiếng nổ giòn tan vào đúng lúc vòng thu hoàn tất, nghe như tiếng súng.

Tiếng dây quật giòn tan như tiếng súng đã mách bảo kẻ cầm vũ khí rằng, cú tập kích đã thất bại. Song bản thân hắn vẫn chưa nhìn rõ tại sao lại tập kích hụt. Cần cổ rõ ràng đã bị quấn chặt, chớp mắt đã thấy ở bên ngoài vòng dây.

Giờ thì Chu Chân Mệnh đã hiểu đầu của Nghê Thất đã bị xiết đứt như thế nào, song hắn không kịp ngoảnh lại nhìn kẻ đánh lén sau lưng, bởi lẽ Lỗ Nhất Khí đã chìm xuống hố mất tích, hắn phải mau chóng chạy lại xem sao.

Song mới bước được một bước, hai chân hắn đã bị khoá chặt. Một đôi tay đã thành linh thò lên từ trong đất, giống như là dưỡng thi xuất thổ ở đất dưỡng thi, khác chẳng là ở chỗ sức chụp của đôi tay lớn hơn gấp bội so với dưỡng thi. Nếu không phải Chu Chân Mệnh đã vận khí bảo vệ khắp toàn thân, thì mười ngón tay kia chắc hẳn đã khiến cổ chân hắn xương vỡ gân đứt

chỉ trong nháy mắt.

Tuy chỉ lực cực mạnh, song Chu Chân Mệnh chỉ giậm chân phải một cái, bàn tay đang túm chặt cổ chân phải đã lập tức buông ra. Cú giậm còn khiến cơ thể hắn bật lên cao, hắn bèn thuận thế hất mạnh chân trái, lôi bật kẻ giấu mặt kia lên khỏi đất. Khi cơ thể hạ xuống, chân phải của hắn liền đập ngay xuống đỉnh đầu kẻ giấu mặt. Đây là sát chiêu thần tốc mà hung tàn, trong tình thế hiện tại, biện pháp thoát khỏi sự quấy rối hiệu quả nhất chính là mau chóng tiêu diệt kẻ địch.

Bàn chân đập đi còn chưa kịp đến vị trí dự định đã chuyển hướng, đổi thành chiêu “móc ngược giường thánh”. Là vì trong lúc triển khai sát chiêu, khoé mắt Chu Chân Mệnh đã liếc thấy một vài tia sáng cực nhỏ đang vụt tới sống lưng mình. Tuy vị trí lao tới của chúng không phải là chỗ yếu hại, song hắn không dám mạo hiểm, nên lập tức đổi đập thành móc ngược, đá bay những tia sáng cực mảnh tựa lông bò kia đi.

Bàn tay đang chụp lấy cổ chân trái của hắn đã buông ra, kẻ vừa bị hất lên khỏi mặt đất khắp người nheo nhuóc đất vàng chớp lấy cơ hội này vội vã tung mình lộn nhào, bỏ chạy trong cơn kinh tâm táng đờm.

Địa thất rung lắc càng thêm dữ dội, những bức tường trắng ngang dọc như mây bắt đầu theo nhau đổ sập xuống. Trên nóc địa thất là tả rơi xuống từng mảng bùn lớn, giáng mạnh xuống đất vỡ tung, đất bụi bắn lên mờ mịt. Lửa cháy trong rãnh đã yếu dần, tầm nhìn của mọi người đều trở nên lờ mờ không rõ.

Song Chu Chân Mệnh đã nhắm chuẩn vị trí Lỗ Nhất Khí vừa thụt xuống. Sau khi thoát khỏi những cú tập kích, hắn lập tức lao thẳng về phía đó.

Thứ vũ khí mảnh dài quái dị lại đuôi tới, lần này không phải tập kích mà là xoay tròn thành vô số vòng xoáy, trực tiếp tấn công vào thân trên của Chu Chân Mệnh. Cùng lúc này, hơn chục tia sáng cực mảnh cũng âm thầm vụt tới, mục tiêu là tấn công vào thân dưới của hắn.

Đối mặt với thế tấn công quyết liệt này, Chu Chân Mệnh không thể không quay người lại ứng phó. Lúc này, chỉ cần một sơ suất nhỏ, hắn không những không thể đoạt lại bảo bối, mà còn có nguy cơ bỏ mạng tại nơi này. Vừa xoay người, hắn vừa hú lên một tiếng chói tai, mục đích là để dọa dẫm đối thủ, cũng là phát đi một mệnh lệnh.

Tiếng hú vừa vang lên, quái nhân mắt đỏ trong con đường lập tức hành động, đưa tay xé toạc manh áo rách tả tơi, tựa như mỗi tay cầm một lá cờ ghép từ vải vụn. Sau đó, cả hai “lá cờ” cùng lúc phát lên, quét thành hai luồng kinh phong dậy đất. Hai luồng kinh phong không nhằm vào gã béo đang đối đầu với hắn, mà là cuốn gọn toàn bộ đám rết máu xác và rắn dẹt

ngũ sắc lúc nhúc dày đặc trước mặt hắn vào trong hai “lá cờ”, rồi quăng vụt về phía hồ đất mà Lỗ Nhất Khí vừa thụt xuống.

Nếu không thể kịp thời bắt giữ một người để lấy về thứ mình cần, cách tốt nhất chính là giết chết kẻ đó trước, đợi sau khi giải quyết xong mọi phiền toái khác mới tới lấy. Bởi vì người chết không thể chạy trốn.

Tay thị vệ béo cũng đã hành động, thanh đao nhỏ hình thù kỳ dị trong tay gã lao thẳng đến tay phải của quái nhân mắt đỏ. Chẳng ai ngờ được rằng một thân hình béo bệu nung núc những thịt kia lại có thể hành động chớp nhoáng như vậy, lại càng không ai ngờ thanh đao trong tay gã còn nhanh hơn cả tốc độ của cơ thể gã. Đám trùng độc bọc trong “lá cờ” bên tay phải gã mất đồ vừa mới được vung lên, cánh tay phải của hắn đã trở thành một khúc xương trơ trọi, đến cả gân mạch, cơ bắp ở cổ tay và khuỷu tay cũng bị róc sạch một cách gọn gàng. “Lá cờ” lập tức đổi hướng, đập thẳng vào một mặt tường phía xa, lũ trùng độc xô ra bò tán loạn khắp tứ phía.

Trong lúc gã béo hành động, bức tường bên trái đột nhiên vỡ toác, từ bên trong thò ra một đôi tay. Hai cánh tay cách nhau hơn một thước, trông trơn không cầm bắt cứ thứ gì. Đôi tay không chạm vào gã mắt đỏ, chỉ co duỗi một cái ở hai bên khuỷu tay trái của hắn, chớp mắt, cẳng tay trái của hắn lập tức bay vụt đi cùng với “lá cờ”.

Chỉ trong nháy mắt đã mất cả hai cánh tay, nhưng một kẻ đã quen với tàn sát và máu tanh như quái nhân mắt đỏ vẫn không hề có chút hoảng loạn hay kinh hãi. Vào đúng lúc cánh tay trái của hắn bay theo “lá cờ” bọc đám trùng độc, cơ thể hắn cũng đã chuyển động, kịp bồi thêm một cú đá ngay trước khi “lá cờ” chuyển hướng. Lá cờ cuốn theo cả bụi trùng độc lúc nhúc cuối cùng vẫn rơi trúng vào trong hồ.

Tay béo sững sờ trước sự biến chớp nhoáng này; hai bàn tay thò ra từ vách tường cũng khựng lại bất động. Quái nhân mắt đỏ chớp lấy cơ hội lập tức quay lưng tháo chạy với tốc độ kinh người.

Trong lúc Chu Chân Mệnh né tránh cú tấn công từ phía sau, khoé mắt hắn vẫn đã bao quát được toàn bộ sự việc xảy ra ở phía bên kia. Tuy tình hình sạt lở vẫn tiếp tục, tuy đòn tấn công vẫn chưa kết thúc, song hắn vẫn cảm thấy yên tâm phần nào. Bởi đó, sau đợt tấn công này, hắn không tiếp tục áp sát tới chỗ Lỗ Nhất Khí đã thụt xuống, mà đứng im tại chỗ, bình tĩnh chờ đợi những đòn tấn công khác nhằm vào mình.

Phía sau có ba người. Kẻ nhô ra từ trong đất là Hứa Tiểu Chi, ngoài hắn ra, rất khó tìm thấy kẻ thứ hai nào có chỉ lực ghê gớm đến vậy.

Trong hai người còn lại, có một kẻ gầy gò đen đúa nhưng hết sức tinh nhanh. Giống như tay thị vệ béo, hắn cũng mặc một bộ trang phục thị vệ

không hợp khổ người, trong tay cầm một chiếc roi ngựa cán dài cũng đen đúa và dài bằng y như hấn. Chiếc roi ngựa này chính là thứ vũ khí dài mảnh đã ra đòn đầu tiên. Chu Chân Mệnh biết, có thể điều khiển một cây roi vừa dài vừa mềm mại lúc thì thẳng như cành cây, lúc lại uốn tròn như đoá hoa, kẻ này chắc hẳn phải có một thân thủ kỳ tuyệt khác hẳn người thường.

Kẻ còn lại ước chừng gần năm mươi tuổi, mặt mũi trắng trẻo, dưới cằm râu mọc lơ thơ. Dù là vóc dáng, tuổi tác hay phong thái, Chu Chân Mệnh đều cảm thấy người này hao hao giống mình. Giữa đôi môi đang mím chặt của hấn là mấy chục chiếc kim bạc mảnh như lông bò, giữa các kẽ ngón tay cũng kẹp vô số kim bạc. Nhìn vào chủng loại của kim và cách ăn mặc của hấn, trông rất giống một thầy lang chuyên chữa bệnh cứu người.

Khi nhìn thấy bộ trang phục cảnh vệ rộng lưng thùng trên người gã gầy đen, Chu Chân Mệnh đã đoán chắc hấn là một trong hai tên thị vệ đã bị chôn vùi trong lúc đào bới ở ngã đường còn lại. Bên đó bị chôn vùi mất hai tên, vẫn còn một tên nữa không biết ở đâu. Là tay thầy lang phóng kim, hay là tên thò tay ra từ trong vách tường?

- Chạy mau lên! Nấp hộp sọ vỡ một mảng, xương hàm dưới lung lay vài răng. Đừng để đã không lấy được bảo bối còn vùi xác tại đây! – Tay thị vệ béo vừa hét lớn vừa ôm đầu nhảy tránh một tảng bùn đất đang rơi xuống.

- Đứng đây! Bắt được quả táo khô nhăn nhúm kia cũng chẳng đổi được đồng khi mộc nào. Thu quân thôi! – Từ chỗ tay thị vệ béo vọng lại một giọng nói the thé chói tai, ngữ điệu có phần cứng nhắc. Đây chính là kẻ đã cắt đứt cánh tay trái của gã mắt đỏ. Thoạt nhìn thấy hai bàn tay hấn không có vật gì, song chắc chắn có ẩn giấu một món vũ khí đáng sợ. Nếu không, tuyệt đối không thể khiến cẳng tay trái của gã mắt đỏ lập tức đứt lìa.

- Vậy thì quay vó thôi! Ngựa đầu đàn đã bị chôn vùi rồi, đi chuyên này coi như công toi! – Hán tử cầm roi ngựa cất giọng Tứ Xuyên đặc sệt, ngôn ngữ đúng kiểu dân đánh xe.

Chu Chân Mệnh hiểu được thứ tiếng lóng của dân đánh xe ngựa, hấn biết đám người kia đang muốn rút lui. Rút lui đương nhiên phải có đường, con đường thoát thân mà chúng lưu lại ở nơi đâu? Chu Chân Mệnh cũng đang muốn chạy thoát thân, song không biết phải chạy hướng nào, lúc này biết có đường sống bày sẵn, sao hấn có thể bỏ qua.

Trong số những cao thủ Lỗ gia đã xuất hiện, không thấy có kẻ nào mang theo loại binh khí có thể phạt đứt cây xẻng cán ngắn lưỡi bằng, cũng có nghĩa là chí ít vẫn còn một cao thủ giấu mặt chưa lộ diện. Tại sao tay cao thủ vẫn không thò mặt ra, hay là hấn đã lưu lại để canh giữ đường lui? Vừa rồi Lỗ Nhất Khí muốn đi sang bên này, mà ba gã cao thủ đang đứng ở bên này đang chuẩn bị chạy sang hướng bên kia của con đường, là hướng chiếu Tán

hôn! Đường rút có lẽ là ở nơi đó.

Chu Chân Mệnh thình lình quay ngoắt người lại, tung người nhảy vọt đi. Trong lúc nhảy lên, hắn nhìn thấy hố đất nơi Lỗ Nhất Khí vừa thụt xuống đã bị bức tường bên cạnh đổ xuống phủ kín toàn bộ. Như vậy cũng tốt, chỉ cần xác định được vị trí, đám cao thủ đào đất dưới quyền hắn có thể dễ dàng tìm lại vũ khí giết rồng.

Ba người phía sau dường như đã nhận ra ý đồ của Chu Chân Mệnh, lập tức đuổi theo tấn công. Song tốc độ của Chu Chân Mệnh vẫn nhanh hơn rất nhiều so với những cú tấn công đang đuổi theo sau hắn.

- Cái đống xương nát thối tha kia, ở lại đây ôm quan tài mà ngủ cho ông mày! – Gã béo thấy Chu Chân Mệnh xông tới, vừa chửi bới vừa xông lên đón đầu.

Gã béo đao nhanh, thân thủ cũng nhanh, song tốc độ văng đi còn nhanh hơn. Toàn bộ quá trình chỉ diễn ra trong chớp mắt, tới nửa chiều cũng chưa sử dụng xong, Chu Chân Mệnh chỉ khẽ đưa tay, gã béo đã bị hất ngược trở lại, văng về phía ba người đang đuổi tới ở phía sau.

Kẻ mang giọng nói the thé cũng phá tường chui ra, bộ trang phục thị vệ hắn mặc trên người bám đầy vôi trắng, trông chẳng khác gì tang phục. Hắn lao ra từ trong con đường với hai bên vách tường đang theo nhau đổ sập, dang rộng hai tay, chạy vọt về phía Chu Chân Mệnh, cứ như muốn ôm chầm lấy hắn.

Trong mắt Chu Chân Mệnh loé ra một tia hàn quang sáng lạnh lẽo, giữa hai cánh tay đang dang rộng kia thấy lấp lánh một vệt sáng sắc bén mảnh tựa tơ tằm. Thế là Chu Chân Mệnh gấp rút nghiêng người, lướt thẳng đi sát mé ngoài cánh tay đang duỗi thẳng. Khi hai thân hình băng qua nhau, chỉ thấy Chu Chân Mệnh một ấn một đẩy trên bả vai kẻ kia. Hắn lập tức bay vọt lên cao, nguyên một cơ thể cao lớn lộn nhào trên không, kéo theo một tiếng rú kinh hãi.

Tiếng rú còn chưa kịp dứt, Chu Chân Mệnh đã lao tới trước chiếu Tán hôn. Lúc này chiếu Tán hôn cũng đã bắt đầu sập xuống. Những bộ mặt người sống động bay ra tới tấp, lăn lông lốc khắp nơi. Chu Chân Mệnh lập tức tung chân đá văng hai mảng tường lớn đang đổ xuống.

Đường sống chắc chắn ở gần đây! Chu Chân Mệnh tay gạt chân đá, đất bùn, bụi bặm, đầu lâu bay ra tung toé như pháo hoa. Lúc này, những mảng bùn đất to tướng từ trên nóc cũng rào rào rơi xuống như mưa, đỉnh nóc đen kịt nặng nề đang từ từ đè thẳng xuống.

Chu Chân Mệnh vừa né tránh đất rơi, tay chân vừa điên cuồng bới gạt, Nhưng kỳ lạ, bọn người kia tại sao không thấy tiếp tục xông đến tấn công?

Lẽ nào bọn chúng không muốn thoát thân? Hay là đã bị bùn đất rơi nện trúng?

Chu Chân Mệnh lập tức quay phắt lại, tung người nhảy vọt trở ra. Hẳn lại sai rồi, ở đây không có đường sống, vậy thì hẳn là ở chỗ đài cao. Hứa Tiểu Chỉ bị lôi bật lên từ dưới đất, hẳn mới là kẻ canh giữ đường rút lui. Những cú tấn công cuối cùng lực độ và tốc độ đều không đủ, thực chất chỉ là hư trương thanh thế, để hai tên còn lại có thể đi qua.

Tuy lửa trong đường rãnh chỉ còn lác đác vài đóm, song Chu Chân Mệnh vẫn có thể nhờ vào chút ánh sáng mờ mờ đó để tìm ra được đám người kia. Bọn chúng đang thu mình ẩn sau một đồng đầu lâu phía dưới chân đài.

“Tốt lắm!” – Chu Chân Mệnh thầm reo lên trong lòng, tự khen bản thân đã kịp thời tỉnh ngộ mà nhận ra đường sống.

- Ngũ tình ngũ sắc, giữ hồn đi qua, Diêm phủ xuống chiếu, tán thành mê trạn... – Bỗng vọng lên một tiếng niệm chú trầm trầm, song không biết từ đâu tới.

Vẫn còn nút lầy ngậm ư? Chu Chân Mệnh lập tức ghìim bước chân lại.

- Mở! – Chữ cuối cùng trong câu chú vang lên đột ngột và chói tai, rạch ngang mớ âm thanh sạt lở âm âm hỗn độn.

Tiếng “mở” vừa vang lên, lại thêm một mảng tường chiếu Tán hồn chi chít đầu lâu đổ sập tan tành. Vô số bộ mặt người chết bay ra nhảy tung tung lao về phía Chu Chân Mệnh, vừa nhảy vừa phát ra những âm thanh quái đản muôn hình vạn trạng, phối hợp với những nét mặt vui, buồn, mừng, giận, sợ hãi, phẫn nộ, điên cuồng đủ màu đủ vẻ.

Bộ pháp di chuyển thân tốc của Chu Chân Mệnh lập tức chầm dứt, thay vào đó là những bước chân hoảng loạn ngả nghiêng. Trong thoáng chốc, hẳn cảm thấy vô số tâm tư rối loạn đổ dồn lên não, nghẹn cứng lồng ngực, khiến hẳn chỉ còn một khao khát duy nhất là vứt bỏ tất cả, buông xuôi tất cả. Mặc kệ cho cơn trời long đất lở kia giáng xuống mình, đè nát thân mình.

Có một bộ mặt không nảy đi, là một bộ mặt quái đản và xấu xí cùng cực đến khó tưởng tượng, vẻ hung hãn khủng khiếp của nó có thể dọa chết cả người sống. Nó được khảm trên một mảnh tường trợ trợ chưa kịp đổ sập, lạng phắc bất động. Khi những bước chân xiêu vẹo của Chu Chân Mệnh tới gần bộ mặt này, nó đột nhiên co giật một cách dữ dội và ghê sợ, tiếp đó, từ trên tường thỉnh linh vọt ra một luồng sáng vòng cung rực rỡ ánh kim, quét ngang cản cổ của Chu Chân Mệnh.

Một tảng bùn đất lớn từ đỉnh nóc lao xuống đập trúng huyết bách hội trên đỉnh đầu Chu Chân Mệnh, khiến phần miệng đang hé mở của hắn sập lại, hai hàm răng bập vào nhau nghiền đứt đầu lưỡi. Bách hội bị đập mạnh, tạp niệm

thoát ra; đầu lưỡi rách phun máu, gột rửa tâm uế. Điều này đòi hỏi phải có một quá trình, song đối với một cao thủ như Chu Chân Mệnh, chỉ cần trong chớp mắt.

Bởi vậy, trong khoảnh khắc cuối cùng, Chu Chân Mệnh đã nhìn thấy luồng sáng vàng rực rỡ. Hắn lập tức ngửa đầu ra sau theo phản xạ, tia sáng vàng kim chỉ rạch qua hàm dưới, để lại một vết máu rất mảnh.

Chính là món vũ khí sắc bén đã chém đứt lưỡi xẻng của lão cao thủ Chồn Đạo! Quả nhiên vẫn còn một cao thủ nữa đang ẩn nấp, hơn nữa, hắn không chỉ có trong tay món vũ khí nguy hiểm, mà còn biết dùng cả bùa chú để điều khiển “Nhiếp hồn vi”.

Chu Chân Mệnh vẫn cắn chặt đầu lưỡi, xem xét cẩn thận, sợ lại bị nhiếp hồn mê phách. Song lần này không phải là nhiếp hồn, mà là kinh hồn. Hắn đã khiếp đảm, đã kinh hoàng tận đáy lòng, bởi lẽ thực sự không dám chắc thứ mà mình đang phải đối mặt có phải là người hay không.

Đó là một bộ mặt khủng khiếp đến ghê rợn, cháy đen như than, da thịt nhăn nhúm biến dạng, song đáng sợ nhất chính là một con mắt trên bộ mặt đó, một con mắt thi khí nặng nề, rùng rục những tia tím ngắt tựa lửa thiêu, xuyên thấu vào tim gan hồn phách.

Đây không phải là người! Chí ít có đến một nửa không ra hình dạng con người. Nếu là lúc bình thường, Chu Chân Mệnh chỉ cần ngưng tụ khí Đạo gia, thu định tâm tam bản, chắc chắn sẽ không đến nỗi phải chết khiếp trước cái thứ nửa người nửa ma trước mặt. Song lúc này, tâm tư hắn vừa trải qua cơn mê hoặc, khí chính đan hồi chuyển chưa hết vòng, tâm thần hằng hực chưa được củng cố, bởi vậy chỉ biết vội vã thoát lui một cách vô thức, chẳng còn tâm trí đâu mà suy nghĩ liệu có thứ gì đó đang rình rập ở sau lưng.

Một mảng đất bùn cỡ lớn ào ào lở xuống, chắn ngang trước mặt Chu Chân Mệnh, cũng che mất bộ mặt ma quái.

Chu Chân Mệnh cũng dừng lại không lùi nữa, hơi thở của hắn đã hồi chuyển đủ vòng, tinh thần cũng kịp ngưng tụ. Thế nhưng đúng vào lúc này, toàn bộ phần óc đã ập thẳng xuống.

§5. THI KHÍ HIỆN – ĐẠI NÃO TRẦN TỊCH DƯƠNG

Mọi người còn đang sửng sốt, thì luồng thi khí lại chuyển động, vùn vụt lao lên, tốc độ cực nhanh.

Lỗ Nhất Khí chỉ kịp bật chốt khẩu pạc-hoọc.

Quý Nhân Tam đang chiếm giữ vị trí thuận lợi, hẳn dự định đợi khi thi khí lên tới mặt sàn tầng hai sẽ tập kích. Tuy nhiên vào đúng thời khắc then chốt, khi chiếc xẻng lưỡi cày chuẩn bị chém ngang đi, con mắt Thi Vương bên dưới tấm vải đen đột nhiên đau đớn dữ dội. Con đau xộc thẳng lên tận óc, khiến hẳn chết điếng, phản ứng đờ đẫn, tay chân không còn kiểm soát nổi.

Một áng mây đỏ rực bay vụt lên. Vào khoảnh khắc áng mây băng qua lan can tầng hai, một đĩa thịt gà lao đánh vút vào giữa mặt Hứa Tiêu Chi.

Dấu về tây

Trên mặt đất, trời đã quá ngọ, vàng mặt trời vừa leo lên khỏi tầng mây, lập tức thiêu đốt mặt đất vàng vừa thắm no nước sau suốt nửa đêm mưa lớn. Mặt bùn nhão đã không còn trơn trượt nữa, đóng cứng vô số dấu chân. Hơi nước hầm hập bị mặt trời hút bật khỏi mặt đất, bốc lên ngùn ngụt, khiến tầm mắt trở nên mờ mịt mơ hồ ngay giữa buổi sáng trời.

Người phía Lão gia đã thoát lui cách xa ba gò đất khoản ba bốn trăm bước, đối đầu với bọn họ vẫn là tay thầy cứng và lũ người mất hồn đờ dại của hắn. Còn đám cao thủ Chu gia đều xúm xít bên cạnh gò đất, đang nát óc nghĩ xem làm thế nào để chui xuống dưới.

Ba gò đất đột nhiên rùng rùng nảy lên liền mấy cái, khiến đám người kia trong lúc bàng hoàng còn ngỡ là mình hoa mắt. Song những cú rung lắc chao đảo liên hồi sau đó đã chứng minh, đó không phải là ngộ nhận, mà là đã xảy ra một sự việc kinh hoàng không thể tin nổi.

Trong chớp mắt, đường hầm đã bị lấp kín, những vết nứt sâu hoắm lập tức chạy ngoằn ngoèo khắp trên bề mặt gò đất. Ba gò đất bỗng chốc lỏng lẻo rời rã, nền đất vàng cuộn lên từng mảng lớn như sóng dậy, rồi mau chóng sạt xuống. Cuối cùng, cả gò đất sụp thẳng xuống thành một cái hố khổng lồ sâu hoắm.

Đám thuộc hạ của Chu gia đang xúm xít bên gò đất phần lớn đã bị cuốn sạch vào trong miệng hố khổng lồ, điên cuồng giãy giụa, quẫy đạp trong đất vàng cuộn cuộn, kêu rú thảm thiết. Những kẻ may mắn thoát thân thì kinh hoàng đến rụng rời hồn phách, chẳng ai dám quay lại trợ giúp đồng bọn, bởi lẽ không biết mỗi nguy hiểm đã kết thúc hay mới chỉ bắt đầu.

- Rút! Lão Lợi vẫy mạnh cánh tay đầy quyết đoán. Sự biến trước mặt là một ước định, dù những người phía dưới có thành công hay không, có tẩu thoát được hay không, lão đều phải dẫn những người còn lại rời khỏi đây ngay lập tức.

Lão thầy cứng cũng đang chết lặng trước sự việc thình lình ở phía sau lưng. Ba gò đất lừng lững trên mặt đất bằng chỉ nháy mắt đã không còn tăm tích, thay vào đó một hố đất khổng lồ mịt mù đất bụi, khiến lão ngỡ như đang ngủ mê. Song nhìn thấy đám người Lão gia rút lui, lão lập tức choàng tỉnh.

Tiếng trống da dê đã vang lên dồn dập dưới tay lão. Đám người thất thần đờ đẫn lập tức biến ngay thành những chiếc binh dững cảm hạng nhất, múa tít những món binh khí kỳ hình dị dạng, nhất loạt lao tới với tốc độ chóng mặt, vây bủa và tấn công đám lão Lợi.

Người Lỗ gia ngênh định bình tĩnh, phản ứng nhanh nhạy. Đang tùm tùm lại một chỗ, bọn họ nhanh chóng kéo giãn thành một hàng dài, lão Lợi và lão mù đoạn hậu vẫn đứng im tại chỗ không hề dịch chuyển. Như vậy, cho dù đám cao thủ Chu gia có xông ra được mà tới, cũng chỉ có thể bủa vây được hai ba người cuối cùng, còn những người không bị bao vây có thể quay đầu phản kích bất cứ lúc nào, hình thành thế trong ngoài hợp kích. Đây chính là chiến thuật “rắn chui trứng” mà các băng mã tặc thường xuyên áp dụng trong khi giao chiến.

Chiến thuật trấn tĩnh và chặt chẽ khiến lão thầy cúng nhận ra rằng, đối thủ trước mặt lão tuyệt đối không phải hạng tầm thường.

Khí đoạn sát! Lão thầy cúng đã lập tức phải sửng sốt và kinh hãi. Vuông nhiều đỏ buộc cuối chuôi đao đầu quý trên tay lão già mặt cười đi sau đoạn hậu đột nhiên bay lên phần phật, cuốn theo một luồng khí đoạn sát cực kỳ trầm trọng. Vuông nhiều đỏ hắt đã thấm đẫm máu từ vô số thủ cấp của kẻ vô hồn vô phách. Khí đoạn sát là khắc tinh của đám người mất hồn kia, chúng không sợ sinh tử, không biết đau đớn, song chỉ có cảm giác, chỉ biết khiếp sợ trước khí tướng kia.

Cùng lúc đó, từ dưới rãnh đất bên trái vọt lên một luồng ma khí u ám âm hàn. Lão thầy cúng cảm giác độ nặng nề của luồng ma khí gần giống như Dưỡng Quỷ Nương của Chu gia. Song nếu đúng là Dưỡng Quỷ Nương, đáng lẽ bà ta phải sớm ra tay trợ giúp lão đối phó với người phía Lỗ gia mới phải. Không phải là bà ta, thì chỉ có thể là trợ thủ ẩn phục phía đối phương.

Phía sau khe đất bên phải chiếu ra một luồng kiếm khí sắc bén rợn người, chỉ có bảo kiếm tuyệt thế mới có thể sở hữu làn khí như vậy, cũng chỉ có cao thủ tuyệt thế mới có thể chế ngự được kiếm khí đó. Nhìn vào hiện tượng, thì tay cao thủ đó chắc hẳn cũng là quân chi viện của đối thủ đang ém mình rình sẵn.

Đám người mất hồn đã đuổi tới gần đám người Lỗ gia, bình khí trong tay sẵn sàng chém giết. Song tiếng trống da dê đã lại dồn dập thành hồi. Tiếng trống vừa vang lên, cơn truy sát lập tức dừng ngay lại.

Kẻ nên đi đã đi xa, kẻ nên ở đã ở lại. Có người cảm thấy sự việc đã kết thúc, có người cho rằng sự việc mới bắt đầu.

Những cơn sóng bùn dậy đất đã nhanh chóng lắng xuống, đám tay chân của Chu gia lóp ngóp bới đất chui lên từng tên một, khắp người bê bết đất vàng hệt như một bày tượng gốm. Không có thương vong gì đáng kể, song đều kinh hoàng cực độ. Tuy nhiên, chúng nhanh chóng ý thức được rằng, cần phải mau chóng hành động để cứu lấy vị môn trưởng đã bị chôn vùi phía dưới.

Chu gia quả nhiên thế lực hùng hậu, chỉ riêng cao thủ đào đất đã có số lượng hết sức khả quan. Người cũ, người mới tới, cộng thêm lực lượng mới được điều động khẩn cấp từ những vùng lân cận, dễ có tới gần hai trăm người, nhanh chóng tập trung lại điên cuồng đào bới.

Diện tích sạt lở rất rộng lớn, song phạm vi của hầm mộ phía dưới còn lớn hơn nữa, muốn đào bới vài con người dưới đó chẳng khác gì mò kim đáy bể. Thế nhưng Chu gia vẫn còn cao thủ khác, một cao thủ có thể tìm ra vị trí người bị chôn vùi.

Lão thầy cúng trải ra một tấm vải bông màu đỏ thẫm, rắc lên trên một lượt đất vàng thật mỏng, rồi châm hương tê, gieo xương vụn, rung tấm vải, niệm thần chú, sau đó nằm rạp xuống đất dí mũi quan sát sự biến đổi của đất vàng trên mặt vải, tìm ra vị trí của linh hồn ở dưới đất.

Phương pháp của lão thầy cúng quả thực phi thường, dù là chết hay sống, chỉ cần hồn phách vẫn chưa tán loạn hay tan rã, vẫn có thể tìm ra. Nhờ sự hướng dẫn của lão thầy cúng, đám cao thủ đào đất tập trung đào thẳng tới trọng tâm. Đầu tiên, chúng moi được hơn chục xác chết trong tầng bùn đất lẫn lộn cát vàng và đất nện màu xám. Đó chính là những kẻ thuộc hai trong số ba ngã đường khác đào vào trong gò đất.

Phải mất hơn nửa ngày trời nữa, chúng mới bới lên được gã quái nhân mắt đỏ chỉ còn thoi thóp trong một gian địa thất nhỏ. Gian địa thất nhỏ hẹp nên sức chống đỡ sẽ lớn hơn, tuy đã sập xuống non nửa, song vẫn chừa lại một khoảng không đủ cho quái nhân mắt đỏ không bị bẹp dí.

Quái nhân mắt đỏ thương thế trầm trọng, hai tay đứt lìa, mất máu khá nhiều khiến tính mạng vô cùng nguy ngập. Đặc biệt là vết thương bên cánh tay phải, da thịt bị róc sạch, gân mạch bị cắt rời, chỉ còn khúc xương trơ trọi. Hơn nữa đao pháp quái dị của gã béo quả thực quái dị, mạch máu bị cắt đứt không thể bịt lại, dù đã được điểm huyết phong bế kinh mạch huyết quản, vết chém vẫn không ngừng rỉ máu. Cả đám cao thủ đông đảo của Chu gia không tài nào nghĩ ra được phương pháp cầm máu hữu hiệu, không còn cách nào khác, đành phải chém đứt toàn bộ cánh tay đến tận vai mới có thể cầm máu được.

Tiếp đó, bọn chúng tìm được lão cao thủ Chôn Đào đã chết trước đó rất lâu. Nhìn vào sắc mặt tím ngắt của lão, có thể đoán là chết vì tắc thở. Song trong mũi miệng lại rất sạch sẽ, cho thấy lão chết trước khi địa thất đổ sập. Kiểm tra kỹ lưỡng thi thể, không thấy có vết siết, vết bầm nào, thế nhưng khí quản ở yết hầu lại teo rút lại. Có người tinh mắt đã phát hiện ra phía sau bắp chân lão có cắm một chiếc kim bạc dùng trong châm cứu, không biết từ đâu ra.

Cao thủ thuộc băng đảng phía đông của Chu gia đã nhận ra đây là tuyệt

chiêu của quái y Thương Châu Dịch Huyết Mạch. Y đạo điên đảo của Dịch Huyết Mạch có châm pháp nhỏ ngược huyết, tức là châm vào chỗ hiểm yếu để cứu người, châm vào chỗ không huyết để giết người, châm bên dưới tác dụng bên trên, châm bên trên tác dụng bên dưới, châm vào máu thịt nhỏ ngược đến huyết mạch ra, dẫn động đến các cơ bắp, khiến huyết vị tương quan hoạt động. Bởi vậy, tuy lão già bị châm trúng bắp chân vốn không phải là chỗ hiểm, song lại khiến khí quản tại yết hầu bóp chặt. Thế nhưng tay Dịch Huyết Mạch kia trước nay chỉ nghiên cứu y đạo không màng thế sự, chưa bao giờ ra khỏi địa giới Thương Châu, tại sao lại thành linh xuất hiện trong mộ thất nơi đây?

Vị trí của Chu Chân Mệnh là khó xác định nhất. Ngay cả thi thể và thủ cấp của Nghê Thất cũng đã lần lượt được bới lên, song vẫn không thể tìm ra Chu Chân Mệnh. Thầy cúng bảo với đám người rằng, nếu ngay cả lão cũng không thể tìm ra linh hồn, thì chỉ có ba khả năng: thứ nhất, môn trưởng đã thoát ra, không còn ở dưới đất; thứ hai, sau khi môn trưởng chết đi đã bị người ta dùng thủ đoạn nào đó phong tỏa linh hồn; thứ ba, môn trưởng chưa chết, linh hồn vẫn ở trong cung Nê Hoàn, chưa từng thoát xác.

Ba khả năng này đã mang lại niềm hy vọng lớn lao cho đám thuộc hạ của Chu gia. Thế là bọn chúng tiếp tục hùng hục đào bới không quản ngày đêm. Tới ngày thứ ba, lão thầy cúng đã bắt được một dấu vết thoáng qua của hu hồn, mau chóng xác định được vị trí của Chu Chân Mệnh.

Cuối cùng, bọn chúng đã tìm thấy Chu Chân Mệnh bên dưới một tấm trần địa thất đồ nghiêng. Đó là một khe hở rất nhỏ hẹp, song lớp đất vàng tơi xốp xung quanh đều đã bị hấn vổ chặt. Ngoài ra, để dự trữ dưỡng khí, hấn còn nện thành một hốc lõm nối liền với khe hở chặt hẹp mà hấn đang bị kẹt bên trong. Khi Chu Chân Mệnh được lôi ra khỏi khe hở, đã không còn cảm nhận được hơi thở của hấn nữa, mạch đập cũng lâu lâu mới đập khẽ một cái. Đây là phương pháp quy tức (cách thở của rùa). Nếu không nhờ vào phép thở này, dù có nện thêm bao nhiêu hốc lõm xung quanh, cũng không đủ cho hấn hít thở trong hai canh giờ.

Không khí từ trên mặt đất ủa xuống phía dưới, khiến Chu Chân Mệnh đang ở trạng thái quy tức lập tức cảm nhận được ngay. Cánh mũi hấn phập phồng hai cái, con ngươi đảo vài vòng bên dưới mí mắt, từ trong họng bật ra một tiếng “khục” khe khẽ. Sau đó, hấn từ từ mở mắt, giống như vừa tỉnh dậy sau một giấc ngủ say.

Vừa mở mắt, Chu Chân Mệnh lập tức ngồi xếp bằng, hít sâu thở chậm, để luồng khí lưu chuyển khắp cơ thể, kinh mạch thông suốt hoàn toàn. Rất lâu sau, hấn đưa ngón tay lên chỉ về một phía:

- Đào chỗ đó lên, lấy thứ kia về cho ta!

Không ai dám hỏi “thứ kia” là thứ gì, chỉ răm rắp tuân lệnh, tiếp tục đào tại chỗ hẩn vừa chỉ.

Lại một đêm nữa trôi qua. Trong khoảng thời gian này, Chu Chân Mệnh có ăn có uống, song từ đầu chí cuối không chịu rời khỏi hiện trường nửa bước. Hẩn muốn đích thân xác nhận phương hướng và vị trí đào bới.

Trong chỗ đất được đào có vết bò của rết máu xác và rắn dẹt ngũ sắc.

- Xem xem vết bò của “trăm chân” và “rồng dẹt” từ đâu tới? – Chu Chân Mệnh cảm thấy phạm vi đào thế là đã đủ, bây giờ chỉ cần căn cứ vào dấu vết của đám trùng độc để tìm ra vị trí cuối cùng.

- Thưa môn trưởng, “trăm chân” và “rồng dẹt” đều bò cả xuống dưới! – Cao thủ biện nhận dấu tích tới bầm báo.

Chu Chân Mệnh lập tức chau tít đôi mày. Chính mắt hẩn nhìn thấy mảnh vải bọc trùng độc bị đá văng vào trong hố sục, khi đó cho dù Lỗ Nhất Khí đã bị chôn vùi, cùng lắm cũng chỉ sâu khoảng nửa thước, quãng đường trùng độc luôn lách trong đất không thể quá dài. Mà từ lúc phát hiện thấy vết bò của trùng độc đến lúc này, phạm vi đào đã gần hai trượng. Vốn dĩ hẩn cho rằng đó là vết trùng độc bò về, song bây giờ thuộc hạ lại bầm báo đó là vết bò xuống dưới. Cũng có nghĩa là đám “trăm chân” và “rồng dẹt” đã luôn sâu đến gần hai trượng mà vẫn không đuổi kịp Lỗ Nhất Khí. Lẽ nào tên Lỗ Nhất Khí này biết độn thổ?

Chu Chân Mệnh quay người lại nhìn lão thầy cúng, giận dữ gằn lên hai tiếng:

- Tìm hồn!

Lão thầy cúng lại tất bật bày trò ma quỷ, trái vải tám hương, rắc mẩu xương vụn, bốc cát bốc đất, ngửi mùi nhận hình. Cuối cùng, lão đã đưa ra một kết quả khiến Chu Chân Mệnh phải hựt hăng:

- Không hồn!

- Không thể nào! Cho dù hẩn chưa chết, cũng không thể luôn đi trong đất mà không để lại một dấu vết, tại sao lại không tìm ra được? – Sự tự tin của Chu Chân Mệnh như thể đã bốc hơi cùng với kẻ mà hẩn đang tìm kiếm.

- Thưa môn trưởng, ở đây có dấu vết đào bới! – Thủ hạ của Chu gia cuối cùng đã phát hiện ra điểm bất thường.

- Môn trưởng! Phía dưới có đường hầm, đủ cho một người bò qua! – Lại có một tên nữa phát hiện ra sự lạ, cung cúc chạy lại bầm báo với Chu Chân Mệnh.

Chu Chân Mệnh không ngờ hẩn lại bị dính bẫy ở nơi này! Hẩn như đột nhiên bừng tỉnh, cơn phẫn hận bỗng chốc bùng phát dữ dội, không nơi giải

toả, lập tức giáng thẳng một chưởng vào giữa ngực tên thủ hạ vừa bám báo.

Chỉ thấy tên thủ hạ đổ vật xuống đất không một tiếng kêu, cơ thể co rút lại như trái bóng, máu bắn vọt ra từ thất khiếu. Con người lòi hẳn ra ngoài và hai hàm răng nghiến chặt đến vỡ vụn, răng văng lả tả, cho thấy gã đang đau đớn tới cực độ.

- Từ lúc ta xuống đây đến giờ đã mấy ngày rồi? – Chu Chân Mệnh tới lúc này mới hỏi một câu có liên quan tới bản thân.

- Đến khi trời sáng là sang ngày thứ tư! – Một tên thuộc hạ đứng thật xa bám lại.

- Vẫn còn kịp! Hẳn đã đoạt được bảo bối giết rồng, tất sẽ tới hung huyết phía tây bắc. Cho bề câu đưa thư, hạ lệnh cho các đường khẩu phía tây bắc toàn lực xuất quân. Ngày xuất “xe đồng ngựa phi”, đêm xuất “bóng người”, ngăn chặn tận diệt bọn người Lỗ gia. Lại lệnh cho các đường ở gần đó nhất là Bạch Mã đường, Tây Hoa đường, Hồ Khẩu đường tập trung cao thủ gấp rút đuổi về phía tây bắc. Truyền ám kim lệnh trong giang hồ, bất kỳ ai bắt được người trong hình vẽ do Chu gia cung cấp và món đồ mà kẻ đó mang theo, đều thưởng ngân phiếu mười vạn. Không phân sống chết, chỉ cần xác nhận đúng là được.

Sau khi sắp đặt xong xuôi, Chu Chân Mệnh mới kín đáo thở ra một hơi, song trong hơi thở ra, hẳn nhận thấy có chút vị tanh tanh ngòn ngọt. Hẳn đã bị nội thương! Thở kiêu quy tức liên tục suốt ba ngày ba đêm đã khiếp khí đục lắng đọng không tán, cản trở huyết mạch lưu thông. Sau đó thoát kinh hải, thoát nghi ngờ, thoát phần hận, càng khiến kinh mạch rối loạn, khí Đạo gia và khí sát phạt xung đột lẫn nhau, dục vọng truyền thế và tĩnh định thanh tu đối chọi dữ dội. Vô số cảm xúc và dục vọng đã nén nhịn, đã đào sâu chôn chặt tận đáy lòng đến một lúc nào đó rồi sẽ bùng phát và huỷ diệt, đó chính là tẩu hỏa nhập ma. Chu Chân Mệnh dự cảm, thời khắc này đã đến rất gần.

- Thông báo với các đường khẩu ở nước ngoài, mau đưa Ngô Tâm về đây! Đã đến lượt nó phải đảm đương trong trách! – Lúc này, Chu Chân Mệnh chợt nhớ tới đứa con trai đã bị hắn đuổi ra nước ngoài du học – Chu Ngô Tâm.

Chu gia đã ba đời độc đĩnh, song đứa con trai duy nhất của Chu Chân Mệnh lại là một quái thai, thường ngồi đờ đẫn như đá, ba ngày mới thốt được một lời, song toàn là lời ngỗ ngược. Kỳ lạ là lời tuy ngỗ ngược, nhưng thường đã nói là đúng, dường như nhìn thấy được suy nghĩ của người khác. Mẹ của Chu Chân Mệnh nói rằng đứa trẻ này được trời phú cho năng lực dị thường, nên Chu Chân Mệnh bèn phái vài cao thủ kiệt xuất đưa cậu con ra nước ngoài du học, nhằm bồi dưỡng và rèn luyện thêm cho hẳn.

Ba gò đất cao lừng lững giờ đã biến thành một bãi lầy la liệt xương khô. Gió thổi bùn loang, bãi lầy mau chóng đã bị đất vàng phủ kín. Những gì từng có ở phía dưới sẽ không bao giờ còn có thể tái hiện chốn nhân gian, chúng đã hoà thành một thể với vùng hoang thổ mênh mông, mãi mãi là một câu đố không lời giải, một truyền thuyết ly kỳ đến khó tin cho những thế hệ sau.

Trong “Tuỳ tỳ ký sự – Tứ táng” có chép: “...Dương Tố tàn sát khắp bốn phương, nhìn máu tanh xương thối như nhìn cao lương mỹ vị, uy phong lẫm liệt cả hoàng đế. Mắc bệnh đột ngột mà qua đời, Tuỳ Văn Đế sợ Dương Tố tính hung, tin lời thầy cúng, ban quan tài chôn kín, chọn vùng Tây Bắc cách đó hơn ba trăm dặm, đắp thành ba gò, bố trí trong mộ không rõ...”

Trong “Tuỳ đế dã sử” có chép: “...Thường ban táng là nhằm trấn áp hung hồn, ổn định đế khí, chọn nơi hiểm ác hoang vu, cho vào quan tài chùi treo lên, đưa vào mộ dưới đất mà không cho gần khí đất. Táng theo cách này có nhiều người như Dương Tố, Đậu Phương Thạch, Lý Dục...”

Đại tướng triều Tuỳ là Dương Tố chinh chiến sát phạt nhiều nơi, bình định vô số cuộc bạo loạn của dị tộc và chiến tranh vùng biên cương, được mệnh danh là hung tướng đệ nhất cổ kim, sau khi chết được hoàng đế nhà Tuỳ ban táng. Thế nhưng mê cung Xương gãy lại do Thiên Canh đạo phủ đời Đường sáng tạo nên, không ăn nhập với quan tài triều Tuỳ, nên giả thiết này lại là một câu đố chưa tìm ra lời giải.

Thổ bảo không còn dấu vết, có lẽ đã thực sự biến thành linh khí một phương, ban phúc trạch cho sinh linh vô số.

Thị trấn Tịch Dương.

Tại giao lộ phía tây của thị trấn có một khối đá đỏ tròn trịa nổi lên, rất giống một vàng dương đang lặn xuống chân trời, bởi vậy thị trấn mới được đặt cho cái tên này.

Thị trấn rất rộng, cửa hiệu san sát, nghề gì thức gì cũng có. Trên phố người qua lại nhộn nhịp như mắc cửi, mức độ phồn vinh không thua kém bất cứ một thị trấn lớn nào ở vùng Quan Nội. Nơi đây là trạm dừng chân quan trọng của đám thương nhân và hành khách qua lại vùng Tây Tạng, bởi vậy cũng là chốn nhộn nhạo xô bồ, đủ thứ rác rưởi tạp nham, hạng người nào cũng có.

Có ba băng đảng kiểm soát thị trấn này. Một là đám thương nhân phá sản tứ xứ lưu lạc tới đây, gọi là băng Hộ Thương, đa phần giỏi dùng súng ống thuốc nổ. Hai là băng mã tặc tới từ Quan Nội, gọi là đội kỵ mã Đại Tước Đầu, phần lớn là đao khách cao thủ. Ba là băng Cao Bao Tử, đa phần là người Tây Tạng. Băng này vô cùng quái đản, không những công phu võ nghệ kỳ quái, mà còn có đủ ngón độc dược, cô trùng, mê hoặc, thú dữ, nên

rất khó nhận.

Đám Lỗ Nhất Khí chạy thoát khỏi ba gò đất đã được sáu ngày, nhưng vừa mới lộ diện ở thị trấn này, toàn bộ người trong thị trấn đều đã biết rõ.

Song đám Lỗ Nhất Khí lại không hề để tâm đến việc giấu giếm hành tung, mà nghênh ngang bước vào một quán rượu lớn ở trung tâm thị trấn, ăn cơm, uống rượu sôi nổi, chơi tử lệnh âm ỉ. Bọn họ bao nguyên gian phòng trên tầng hai quay mặt ra đường phố, nên có thể dễ dàng quan sát ngả tư với đường đông tây rộng, đường nam bắc hẹp trong thị trấn.

Hung phấn nhất trong đám người chính là lão mù, bởi lẽ từ thị trấn Tịch Dương đi về phía bắc khoảng một trăm dặm sẽ đến nhà lão. Trong khi hành trình tiếp theo của bọn họ chính là ra khỏi cửa tây của thị trấn, đi chệch lên phía bắc. Như vậy, chỉ khoảng một ngày nữa, lão đã có thể gặp lại vợ con. Nửa năm rồi chưa gặp mặt, lão đã nhớ đến thất gan thất ruột.

Trầm tĩnh nhất là lão Lợi. Mái tóc tuy bụi đất bám tầng tầng lớp lớp, song vẫn được chải vuốt gọn gàng, không mảy may rối loạn, nụ cười trên mặt vẫn chảnh chu như cũ. Mỗi lần nâng chén, lão chỉ khẽ nhấp môi một ngụm nhỏ, bộ dạng hết sức nhàn nhã ung dung. Lão vui cũng phải thôi, ngay trên đường tới Lạc Dương, Lỗ Nhất Khí đã dùng cảm giác siêu phàm tìm ra được vài hầm mộ cổ, quật lên vô số món hời cho mọi người chia chác. Lỗ Nhất Khí còn nhường cho lão Lợi cả phần của cậu, và lão đã nhờ tiêu cục gửi toàn bộ số của cải đó về nhà. Lão Lợi biết, từng đầy thứ dư sức cho con gái lão và hai đứa cháu ngoại sống đầy đủ cả đời. Lỗ Nhất Khí hành động như vậy đã giúp lão không còn lo nghĩ, quyết tâm ở lại dốc hết sức lực giúp đỡ cậu.

Còn Hứa Tiểu Chỉ lại tìm đến hiệu đồ cổ đổi toàn bộ những thứ hấn được chia chác thành ngân phiếu. Hấn chỉ có một thân một mình, đi tới đâu cũng chỉ cần bản thân ăn ngon mặc đẹp là được. Hơn nữa, hấn cảm thấy chỉ cần đi theo Lỗ Nhất Khí, đừng nói là ăn ngon mặc đẹp, không chừng còn gom được cả núi bạc, núi vàng cũng nên.

Còn vài người nữa, vốn dĩ Lỗ Nhất Khí không hề quen biết, song bọn họ đều có được một kỹ nghệ nào đó trong Lục công của “Ban kinh”. Hơn nữa, căn cứ vào sự hiểu biết của họ đối với kỹ nghệ của Lỗ gia, có thể khẳng định, những người này chắc chắn là bạn bè hoặc trợ thủ của Lỗ gia.

Hán tử gầy đen với chiếc roi ngựa cán dài dựng bên mình tên là Biện Mạc Cập, người Tứ Xuyên, là thủ lĩnh cầm đầu chuỗi cửa tiệm xe lớn Vượt Núi ở vùng Xuyên Tây, đánh xe rất giỏi, sử dụng roi rất hay, còn có tài phân biệt ngựa tốt, phục đất nghe âm thanh.

Sở dĩ Biện Mạc Cập có liên quan tới Lỗ gia, là vì thuở nhỏ nghịch ngợm, to gan lớn mật, một mình dám vào hang Cửu Khúc chứa quan tài ở núi Linh

Long chơi. Kết quả là lạc đường, suốt nhiều ngày trời không tìm thấy đường ra. May mà lúc đó Lỗ Thịnh Nghĩa đang tới tây nam tìm kiếm manh mối, vốn là người nhiệt tình, hay giúp đỡ kẻ khác, ông đã dẫn cha mẹ Biện Mạc Cập cùng họ hàng thân thích, dùng chỉ ngũ sắc nhận đường đi, tìm được Biện Mạc Cập. Đe cảm tạ ân đức cứu mạng của ông, Biện Mạc Cập đã thu nhận kỹ nghệ Định cơ trong “Ban môn”, đồng ý trợ giúp Lỗ gia hoàn thành đại sự.

Tay thị vệ béo trắng đã quẳng bỏ bộ trang phục thị vệ không hợp khổ người từ lâu, giờ đang khoác trên mình một tấm áo mỏng màu đen bóng mờ, đeo chéo vai một tay nải vải dầu. Gã là một tay đồ tể khét tiếng, thành thạo đao pháp Tích hào, tên gọi Dương Tiểu Đao.

Cha của Dương Tiểu Đao cũng là đồ tể. Một năm, trong lúc hai cha con hấn giết bò dưới chân núi Tây Hoàng, không cẩn thận để máu bắn vào tượng Phật, kết quả đã bị một tăng nhân lang thang yểm chú sát sinh, thấy máu liền chóng mặt, cầm dao liền đau đầu. Đồ tể mà không cầm được dao, không nhìn nổi máu, coi như cả nhà đã tuyệt mất đường sống. May nhờ Lỗ Thịnh Hiếu đã xin về được một tờ thiếp “Ba cõi luân hồi” từ chỗ đại sư Niết Hồi chùa Phật Tuyên núi Nghiêu Sơn, tuy chỉ giải trừ được chú sát sinh cho Dương Tiểu Đao, song khác nào đã làm ơn cho cả nhà gã. Bởi vậy, Dương Tiểu Đao đã tiếp nhận kỹ pháp Cố lương trong Lục công, thề rằng sẽ dùng cả tính mạng để trợ giúp Lỗ gia hoàn thành đại sự.

Ngồi cạnh Dương Tiểu Đao là một gã người Hồi, chừng ba mươi tuổi, mặt mũi trắng trẻo thanh tú, nom rất sáng sủa ưa nhìn. Một điểm rất thu hút sự chú ý trên người hắn là chiếc nhẫn lớn đeo trên ngón giữa tay trái, đó là chiếc nhẫn Thương long thôn nguyệt^[384] đầu đuôi nối liền. Chiếc nhẫn đã được cọ xát đến sáng bóng, ngay cả người ngoại đạo cũng có thể nhận ra đây là món cổ vật có niên đại rất lâu đời. Người này là bạn thân của Dương Tiểu Đao, họ Niên, làm nghề bán bánh cắt,^[385] nên quen gọi là Niên Thiết Cao. Người ở thị trấn Tây An đều biết tới bài vè “Niên bán bánh cắt, không cần dao; tay vừa dang, bánh đứt vèo; mua bao nhiêu, cắt bấy nhiêu”. Tức là khi hắn bán bánh cắt, không dùng dao để cắt, chỉ cần dang hai tay rồi một kéo một siết, miếng bánh sẽ lập tức bị cắt rời, giống như cánh tay của gã mất đổ trong mê cung Xương gãy. Bí mật thực sự chính là chiếc nhẫn trên tay hắn. Đó là một món vũ khí quái dị xuất hiện từ cuối thời Nguyên, có tên là “tầm lửa cuộn bụng rồng”, trong ruột chiếc nhẫn có giấu một cuộn tơ tầm lửa Diệm Hồ, bền hơn sắt thép, sắc như đao kiếm, có thể co rút tự do trong chiếc nhẫn.

Niên Thiết Cao và Lỗ gia vốn chẳng có dây mơ rễ má gì với nhau, song hắn lại có mối giao tình vô cùng đặc biệt với Dương Tiểu Đao. Bọn họ thân thiết từ thuở nhỏ, tình cảm rất mực keo sơn. Dương Tiểu Đao đi đâu, hắn

theo tới đây. Dương Tiểu Dao gặp mười phần nguy hiểm, hấn sẵn sàng gánh bót đến bảy phần.

Gặp được mấy cao thủ này cũng là chuyện bất ngờ, nhưng khiến Lỗ Nhất Khí phải bất ngờ đến khó tin, đó là khi đến trại Mười Tám Dặm, đã gặp lại hai kẻ từ cõi chết trở về.

Người thứ nhất là lão già Mạc Thiên Quy. Đêm đó trên sông núi đóng băng tại khe Long Môn, lão đã vung kiếm chống cự đám mây thiết ưng khổng lồ, bị quật văng xuống vách núi sâu thăm thẳm. May sao trên vách núi vẫn còn những cột nhũ băng do nước suối chảy từ trên sông núi xuống kết thành, khiến lão có chỗ để đâm kiếm vào, giảm bớt tốc độ rơi, biến rơi thành trượt. Tuy kinh mạch, phủ tạng bị thương trầm trọng, song tính mạng vẫn được bảo toàn.

Sau khi bị trọng thương, Mạc Thiên Quy vẫn gắng gượng chạy khỏi khe Long Môn, lần đến Thương Châu, tìm tới chỗ Dịch Huyết Mạch nhờ ông ta chữa trị, lại thỉnh cầu ông ta đi cùng mình tới phía tây. Dịch Huyết Mạch chính là vị thầy lang phong thái cao nhã đã dùng kim bạc tấn công Chu Chân Mệnh trong mộ thất. Gia đình ông ta cũng từng chịu ơn đức của Mạc gia, nên đã khảng khái nhận lời Mạc Thiên Quy, cùng tiến về tây.

Người chết trở về thứ hai còn ly kỳ hơn nữa, chính là Quỷ Nhãn Tam. Có điều không ai có thể nhận ra hấn nữa. Bộ mặt của hấn lúc này đã chẳng khác gì quỷ sứ dưới âm ti.

Trên đường tìm kiếm Kim bảo phía bắc, vì cứu Thủy Băng Hoa, hấn đã rơi xuống khe nham thạch sâu hoắm. May sao những cú quấy đập kịch liệt trong khi rơi xuống đã khiến hấn rớt trên một máu đá chìa ra ngay bên cạnh lớp nham thạch sôi sùng sục.

Tuy cả trái núi đã lún sâu xuống đất, song khe nứt trong lòng núi vẫn chưa bị phủ lấp hoàn toàn, nên đã hình thành một lỗ hồng cực lớn. Lỗ hồng này đã cung cấp đủ dưỡng khí cần thiết cho hấn duy trì sự sống. Nhờ vào công phu đào bới siêu phàm và chiếc xẻng lưỡi cày sắc bén vô song do Nhậm Hoả Cuồng rèn cho, hấn đã đào được một đường hầm thông ra ngoài, trở về cõi sống.

Song chuyện ở đời thường là được cái này mất cái kia. Tuy tính mạng được bảo toàn, nhưng nhiệt độ cực cao của nham thạch nóng chảy truyền qua đất đá đã khiến Quỷ Nhãn Tam mặt mũi biến dạng hoàn toàn, cơ thể chẳng chịt những vết sẹo ghê rợn.

Tuy tướng mạo của Quỷ Nhãn Tam đã bị huỷ hoại khủng khiếp, song Lỗ Nhất Khí vẫn nhận ra hấn, bởi lẽ trên người hấn vẫn còn viên đá Thi khuyến, bởi lẽ trên mặt hấn vẫn còn con mắt Thi Vương. Hơn nữa, đá Thi khuyến sau

khi bị nhiệt độ cao hun đốt, thì khí càng thêm dữ dội; con mắt Thi Vương sau khi bị khí nóng xông tấy, càng thêm rùng rục hung quang.

Chính nhờ sự xuất hiện của Quỷ Nhân Tam, Lỗ Nhất Khí mới khẳng định được môi hoài nghi của mình đối với Nghê Thất. Cũng vì tập hợp được số lượng cao thủ hùng hậu, nên cậu mới đủ tự tin lợi dụng Nghê Thất để giăng ra một cạm bẫy lớn dụ Chu Chân Mệnh vào tròng, lừa lấy đi bảo bối giết rồng của Chu gia.

Lúc này, Quỷ Nhân Tam đang một mình ngồi thu lu tận góc phòng, với một bình rượu, một đĩa thịt. Tấm áo choàng đen của hắn giờ trùm kín mít cả đầu mặt, chỉ để hở mũi miệng và một con mắt. Hắn e ngại làm người khác phải khiếp sợ, cũng lo rằng bộ dạng của mình sẽ khiến mọi người không nuốt nổi thứ gì.

Song Mạc Thiên Quy lại không thấy đâu. Thầy lang Dịch Huyết Mạch mà lão dẫn theo cũng không có mặt.

Cũng không nhìn thấy phó quan Ngô và đám thị vệ của phủ đại soái. Sau khi thoát khỏi ngôi mộ giam hồn dưới lòng đất, Lỗ Nhất Khí đã phân phát cho phó quan Ngô và đám thuộc hạ của ông ta hơn chục món đồ cổ để xua bọn họ đi trước, dẫn bọn họ dãy tới đồng cỏ Tát Nguyệt Ngạch trên núi Cổ Mã tiếp giáp với vùng Xuyên Tạng, còn mình tìm cách cắt đuôi đám tai mắt của Chu gia xong sẽ đi vòng qua đất Tạng vào đất Xuyên, hẹn gặp lại nhau tại đó. Đồng cỏ kia chính là địa bàn của Biện Mạc Cập, ở đó có người đàn bà goá quản lý đàn ngựa tên là Bán Sơn Lam, chính là nhân tình của Biện Mạc Cập.

Lỗ Nhất Khí không uống rượu, cậu chỉ uống một bát trà bột mạch, ăn hai chiếc bánh bột mì kẹp thịt, sau đó ngồi ngả lưng trên chiếc ghế gỗ hoàng dương bọc vải, im lặng quan sát đám người từng vào sinh ra tử với mình. Lúc này đây, trong lòng cậu tràn ngập một niềm hân hoan xen lẫn xúc động. Trong những thứ cậu được kế thừa từ các bậc tiền bối Lỗ gia, thứ giá trị nhất lại không phải là “Ban kinh”, Lộng phủ, mà chính là những mối giao tình vượt qua sông chết kia.

- Cậu cả, móng cứng rõ tiếng! – Lão mù nuốt vội đám thịt rượu xuống cổ, lên tiếng.

- Đường phía tây có hơn hai mươi kỵ mã, đường phía đông có ba mươi kỵ mã trở lên. – Tài nghệ phục đất nghe âm thanh của Biện Mạc Cập có thể nhận biết chính xác chủng loại súc vật, muông thú từ rất xa, hơn nữa, còn nghe ra được số lượng và khoảng cách của chúng; dù là những loài muông thú chưa từng biết đến, hắn vẫn có thể nhận ra kích thước và trọng lượng. Còn như đám ngựa đang chạy trên đường lớn lúc này, hắn không cần phải nằm phục sát đất, chỉ cần dỏng tai lên cũng đã nhận ra số lượng.

- Không phải ta đang nói đến đội ngựa. Trong cửa hàng đối diện và trong căn phòng bên cạnh đều có tiếng va đập và rung động của vũ khí rút khỏi vỏ.
– Thính giác của lão mù quả thực không ai bì kịp, lão có thể nhận ra nhiều thứ âm thanh hơn Biện Mạc Cập.

- Dưới lầu cũng có đao khí ngùn ngụt! – Cảm giác về đao khí của lão Lợi vốn mãi cảm vô song – Là muốn chặn đường rút lui của chúng ta.

Dương Tiểu Đao giơ ngón cái về phía lão Lợi tỏ ý tán phục, rồi quay đầu nhìn Niên Thiết Cao nở một nụ cười ngây ngô.

Tuy đã xuất hiện biến cố bất thường, song cả đám người vẫn ăn uống rôm rả, chén chú chén anh, cứ như không có chuyện gì xảy ra.

Dùng mưu thoát

Lỗ Nhất Khí vẫn ngồi ngả lưng trên chiếc ghế gỗ hoàng dương, chỉ có điều bàn tay nắm chặt hơn chiếc túi vỏ sui trong ngực áo. Vài ngày trước, khám diện mà cậu bày ra trong ngôi mộ giam hồn bố trí quá gấp rút, cũng có phần khiên cưỡng, có quá nhiều sự việc không ngờ tới đã khiến cho toàn bộ quá trình trở nên căng thẳng đến muốn vỡ tim vỡ mật. Đặc biệt là vào thời khắc cuối cùng, khi cậu lợi dụng hố đất sạt lở để tẩu thoát, không ngờ đối thủ lại quăng xuống cả một đồng tướng rắn rết cực độc, muốn giết cậu ngay tại chỗ. Cậu may mắn thoát chết hoàn toàn nhờ vào chiếc túi vỏ sui bọc bên ngoài hộp gỗ nam. Thứ vải được chế thành từ vỏ của loài cây kịch độc được mệnh danh là “kiến huyết phong hầu” có tác dụng thần kỳ, trăm độc khó xâm, quấn nó quanh mình, rắn độc trùng độc gặp phải đều bỏ chạy tán loạn.

- Lần này lại phải nhờ tới nó, mong rằng kế hoạch thành công! – Lỗ Nhất Khí thầm cầu nguyện trong lòng.

Quý Nhân Tam đang một mình lầm lũi ở góc phòng đột nhiên đứng bật dậy, một tay giơ ngang cây xẻng lưỡi cày:

- Thi khí!

Lỗ Nhất Khí nhìn thấy vẻ kinh hãi lộ ra trong con mắt duy nhất của Quý Nhân Tam, bất giác tim nảy lên một nhịp. Là thứ thi khí gì mà ngay cả Quý Nhân Tam vốn sở hữu con mắt Thi Vương cũng phải căng thẳng đến vậy?

Ngay sau đó, Lỗ Nhất Khí cũng đã cảm thấy làn thi khí từ dưới lầu bốc lên. Và cậu cũng lập tức hiểu ra, vì sao Quý Nhân Tam lại kinh sợ đến thế. Bởi vì làn thi khí cực kỳ phức tạp. Có câu mỗi người mỗi mùi, mỗi xác mỗi khí, vậy mà làn thi khí phía dưới kia để có tới trăm nghìn loại đan xen hỗn độn. Chẳng lẽ là cả một đám người cùng mang thi khí ư?

Đối mặt với làn thi khí ngùn ngụt bao trùm, Quý Nhân Tam không dám đón đầu trực diện ở trước cầu thang, mà nép vào một bên lan can, chuẩn bị tập kích.

Đám người đang ăn uống cũng bắt đầu căng thẳng. Hành động của Quý Nhân Tam chính là lời cảnh báo nguy hiểm đang tới gần. Bọn họ bất giác siết chặt vũ khí trong tay.

Đến Lỗ Nhất Khí cũng đã đứng dậy. Cậu buông tay khỏi túi vỏ cây, thuận thế rút lấy khẩu pạc-hoọc đã lấp đầy đạn ra khỏi thắt lưng.

Lão mù chỉ hơi nhòm dậy rồi lại ngồi xuống như cũ. Chỉ có mình lão vẫn bình thản như không.

Lão Lợi đứng dậy, rũ vuông nhiều đở trên chuôi đao một cái, rồi lại từ từ ngồi xuống.

Đám người trên lầu đang thủ thế chờ xuất chiêu, dưới lầu đã thấy giao tranh âm ỉ. Đầu tiên là tiếng bàn ghế đổ rầm rầm, tiếng bát đĩa rơi loảng xoảng, tiếng binh khí va chạm chát chúa. Tiếp đến là những tiếng rú thất thanh, tiếng gào đau đớn, tiếng người bị quăng bình bịch ra khỏi cửa quán, tiếng đao kiếm rơi leng keng trên đường phố tít phía xa. Mặt cầu thang dội lên tiếng bước chân gấp gáp, có người đang muốn xông lên. Song mới chỉ được vài bước, đã được thay thế bằng tiếng lăn huỳnh huých còn gấp gáp hơn nữa, thẳng xuống tận chân cầu thang.

Đám người trên lầu bắt đầu cảm thấy quái lạ, đặc biệt là Quỷ Nhân Tam và Lỗ Nhất Khí. Bởi lẽ làn thi khí quái dị kia lại có thủ ở lưng chừng thang gác, trong khi đao khí ngùn ngụt phía dưới đều đã bị làn thi khí quét sạch.

Dưới lầu đã trở nên tĩnh lặng. Không chỉ trong quán rượu, mà ngay cả đường phố vừa mới huyên náo là thế, lúc này cũng lặng ngắt như tờ. Đội kỵ mã hai đầu phố đã dừng bước, thận trọng quan sát tình hình trong quán rượu.

Làn thi khí cũng đã im lìm bất động, thế nhưng sát khí và sức mạnh tích tụ trong nó vẫn hết sức đáng gờm.

Hứa Tiểu Chi đưa ngón tay kẹp lấy một chiếc đĩa sứ thô to tương ở trên bàn, cổ tay lắc một cái, chiếc đĩa sứ lập tức bay vèo xuống dưới cầu thang mang theo nửa số thịt gà còn lại trên đĩa.

Không có bất kỳ âm thanh nào. Chiếc đĩa như thế đã rơi xuống vực sâu vô tận, mãi chưa đến đáy.

Mọi người còn đang sửng sốt, thì luồng thi khí lại chuyển động, vùn vụt lao lên, tốc độ cực nhanh.

Lỗ Nhất Khí chỉ kịp bật chột khẩu pạc-hoọc.

Quỷ Nhân Tam đang chiếm giữ vị trí thuận lợi, hẳn dự định đợi khi thi khí lên tới mặt sàn tầng hai sẽ tập kích. Tuy nhiên vào đúng thời khắc then chốt, khi chiếc xẻng lưỡi cày chuẩn bị chém ngang đi, con mắt Thi Vương bên dưới tấm vải đen đột nhiên đau đớn dữ dội. Con đau xộc thẳng lên tận óc, khiến hắn chết điếng, phản ứng đờ đẫn, tay chân không còn kiểm soát nổi.

Một áng mây đỏ rực bay vụt lên. Vào khoảnh khắc áng mây băng qua lan can tầng hai, một đĩa thịt gà lao đánh vụt vào giữa mặt Hứa Tiểu Chi.

Hứa Tiểu Chi phản ứng vô cùng mau lẹ, tay trái vung lên chụp lấy chiếc đĩa sứ, tay phải năm ngón cùng động, nhanh như chớp xẹt kẹp lấy từng miếng thịt gà đang bay tung toé bỏ lại vào trong đĩa.

Sau khi quăng vụt chiếc đĩa đi, áng mây đỏ khê nhún một cái lên lan can, rồi bay vụt về phía đám Lỗ Nhất Khí.

Niên Thiết Cao dang rộng hai tay nghênh chiến. Chiêu này trông như cửa

nẻo thông thông, song kỳ thực giữa hai tay có sợi tơ tằm lửa sắc bén hơn cả dao kiếm. Chỉ cần đôi thủ tấn công vào qua “cánh cửa” mở sẵn, thì tay tới lia tay, chân tới lia chân.

Không biết áng mây đỏ kia đã nhận ra mảnh khoé của Niên Thiết Cao, hay là vốn dĩ không có ý định quấy rối hấn, chỉ thấy lắc một cái, đã vụt qua dưới nách Niên Thiết Cao. Niết Thiết Cao sợ đến vã mồ hôi lạnh, đám mây đỏ vừa băng qua sát sạt cơ thể hấn, chỉ cần trong tay có dao kiếm, hấn mạng sườn hấn đã bị cắt rời.

Vừa giương súng lên, Lỗ Nhất Khí đột nhiên cảm thấy chiêu thức và động tác của áng mây đỏ trông vô cùng quen mắt.

Chiếc gậy thép mảnh nhọn đã ấn chặt lên cánh tay của cậu. Tuy lão mù không nhìn thấy, song vẫn nhận ra cậu đang giương súng, nên đã vội vã ngăn chặn. Chẳng ai có thể dám chắc tuyệt đối mình có thể né tránh được đường súng của Lỗ Nhất Khí, cậu bắn súng dựa vào cảm giác, mà sau những ngày tháng lăn lộn rèn giũa trong giang hồ, khả năng kiểm soát cảm giác của cậu đã đạt tới mức xuất thần, kỹ xảo bắn súng cũng được nâng cao đáng kể. Đặc biệt đối với những cao thủ tốc độ cực nhanh, cậu đã mày mò ra được một kỹ xảo đặc biệt để đối phó lại.

- Bé Mập, dừng tay! Còn phá phách nữa lại tanh bành hết cả lên giờ. Mất mặt quá! – Lão mù quát lớn, song trong tiếng quát lại tràn đầy niềm yêu thương xen lẫn tự hào.

Phải rồi, Lỗ Nhất Khí lúc này mới nghĩ ra, chiêu thức và động tác của áng mây đỏ rất giống với chiêu Bình bộ thanh vân tủng mà lão mù đã từng thi triển trên Phi nga sách, chỉ có điều động tác của áng mây linh hoạt, phiêu diêu hơn nhiều.

- Hi hi! Cha! Cha biết trước là con tới ư? Bằng không đã chẳng ngồi im re thế này! – Giọng nói lãnh lút trong trẻo vừa cất lên, làn thi khí liền dừng lại, tan biến, áng mây đỏ rực đang bay vun vút cũng biến thành một lá cờ buông rủ.

Người mới đến là một cô gái trẻ, mình mặc một bộ quần áo chèn bằng lụa mịn đỏ rực, mép viền vải đen hình mây, ngang lưng thắt dải đai to bản màu đen, trên đầu quần ngang một vuông khăn lục đỏ, lộ ra bím tóc đuôi sam đen bóng. Dưới chân đi đôi ủng đế mỏng nền đỏ có vân mây màu đen, được làm từ da, ni và vải bông, trông nhẹ nhàng thanh thoát lại rất bền chắc. Trên lưng mang một chiếc túi da hươu dài màu đỏ sẫm bề ngang chừng miệng chén, chiều dọc khoảng ba thước, có lẽ chứa món binh khí nào đó bên trong.

Phục sức trên mình cô gái đỏ tới chói mắt, khuôn mặt trắng mịn, lại thêm mũi thẳng mắt sâu, trông rõ là người dân tộc thiểu số, cực kỳ xinh đẹp.

Không những khuôn mặt giống người sơn cước, mà thân hình cũng vậy, khoẻ mạnh nở nang, mông mẩy vai tròn, ngực căng chân to, song rất cân đối, căng tràn sức sống, hoàn toàn không tương xứng với cái tên “bé Mập” mà lão mù vừa gọi.

Lỗ Nhất Khí biết vợ lão mù là người dân tộc Duy Ngô Nhĩ, và con gái lão không hề giống cha. Nhưng không thể ngờ sự khác biệt lại lớn tới vậy.

Tất cả những người có mặt đều không thể tin nổi lão mù lại có cô con gái xinh đẹp đến thế.

Chỉ có Quỷ Nhãn Tam có thể khẳng định chắc chắn. Năm xưa lão mù đã ăn trộm sợi xích sắt lạnh khảm vàng trói Cương Thi Vương để chế thành vũ khí cho con gái mình. Sợi xích sắt này có thể không chế Cương Thi Vương, nên món vũ khí được chế tạo từ đó đương nhiên cũng có thể chế ngự Cương Thi Vương. Con mắt Thi Vương của Quỷ Nhãn Tam vốn được lấy trên mình Cương Thi Vương, bởi vậy vừa rồi khi hắn định tấn công, con mắt bỗng đau đớn kịch liệt, có lẽ chính là phản ứng trước món vũ khí mà con gái lão mù mang tới.

- Thảo nào cứ ngồi im re, hoá ra đã biết tổng là con gái mình! – Hứa Tiểu Chỉ có vẻ bực bội làu bàu – Lão Lợi kia chắc chắn cũng biết rồi nên mới im thin thít như vậy, chắc lão mù ra hiệu cho lão rồi chứ gì?

- Không! – Tiểu Phật Nhi cười tít mắt – Là thanh đao đã ra hiệu cho tôi!

- Vuông lạng huyết hồn của lão Lợi vừa phát lên đã rũ xuống, là do nó cảm giác thấy thi khí không có ý làm hại chúng ta. – Lão mù tuy không nhìn thấy, nhưng những sự việc xảy ra đều không lọt qua đôi tai của lão.

Con gái lão mù tên là Hạ Táo Hoa, từ nhỏ đã theo cha sống trong ngôi mộ nghìn xác. Trong mấy đứa con của lão, chỉ có Hạ Táo Hoa là học được bản lĩnh của lão mù, hơn nữa còn ham mê đọc sách, dung hoà kỹ nghệ, tuổi trẻ mà tài cao, quả là sóng sau đè sóng trước. Đặc biệt là công phu Tịch trần của Lỗ gia, tuy lão mù chưa từng muốn học, song cô đã rèn tập đến mức độ nhuần nhuyễn. Sống nhiều năm trong ngôi mộ nghìn xác, khiến cơ thể Táo Hoa khó tránh khỏi hấp thu nhiều loại thi khí, hơn nữa sợi xích sắt khảm vàng do lão mù trộm được từ tay Nghệ gia vốn dĩ được dùng để trói Cương Thi Vương, nên càng tích tụ thi khí cực nặng.

Mọi người lại lục tục ngồi xuống. Hạ Táo Hoa đã sán tới bên lão mù, ríu rít luôn miệng:

- Sáng sớm nay con đã nghe lén được chuyện treo món tiền thưởng kếp xù từ băng nhóm Cao Bao Tử, thì đoán rằng có lẽ liên quan tới cha, nên đợi sẵn trong thị trấn, không ngờ lại gặp cha thật. Vừa nãy, đám đao khách của đội kỵ mã Đại Tước Đầu bên dưới muốn xông lên tấn công mọi người, con

đã quẳng hết bọn chúng ra ngoài rồi nhé...

Hạ Táo Hoa nói liền thoáng một thôi một hồi. Lỗ Nhất Khí ngồi một bên im lặng quan sát cô gái vô tư nhí nhảnh, vẻ như đang nghĩ ngợi điều gì. Làn da của cô thực trắng, còn trắng hơn cả Dương Quý Tỳ. Phải rồi, trong người cô có một nửa dòng máu Duy Ngô Nhĩ, từ nhỏ lại theo lão mù ẩn nấp trong ngôi mộ nghìn xác khuấy ánh mặt trời, đương nhiên làn da sẽ trắng trẻo hơn hẳn người thường. Không biết làn da trong suốt của Dương Quý Tỳ là do bẩm sinh, hay là do chưa từng tiếp xúc với ánh nắng? Cô gái này thân hình khoẻ mạnh, tràn đầy sức sống, rất giống với Thuỷ Băng Hoa. Có điều tính cách cởi mở vô tư, khác hẳn với vẻ thận trọng kín kẽ của Thuỷ Băng Hoa, cũng khác với nét dịu dàng thuần tĩnh của Dương Quý Tỳ.

Hạ Táo Hoa bỗng nhiên im bật, vì cô đã phát hiện ra bên cạnh có một gã thanh niên đang nhìn mình chăm chăm, thần hồn lơ đãng.

Lỗ Nhất Khí cũng bừng tỉnh, cậu đã ý thức được cử chỉ thất lễ của mình.

- Đúng rồi, còn chưa giới thiệu các vị đây cho con biết. Con còn nhớ bác Lỗ năm xưa đã tới thăm chúng ta không? Đây chính là cậu cả Nhất Khí mà bác ấy luôn miệng nhắc tới trước mặt con đó. Vị kia là chú Tam của dòng họ Nghê nức tiếng trong phái Dời non phá núi. Năm xưa cha vì muốn kiếm món binh khí cho con, đã báo hại hẳn phải tổn thương một con mắt. Còn mấy vị đây là... – Nhân lúc con gái tạm thời ngừng liên thoáng, lão mù vội vàng giới thiệu những người đang có mặt với cô.

Vừa giới thiệu đến Lỗ Nhất Khí, khuôn mặt trắng như tuyết của Hạ Táo Hoa bỗng dưng thoáng chút ửng hồng, ánh mắt cũng trở nên mơ mơ màng màng, những lời lão mù giới thiệu sau đó chẳng lọt vào tai cô đến nửa chữ. Kỳ lạ hơn nữa là từ lúc đó trở đi, Hạ Táo Hoa mím chặt đôi môi xinh xắn, chỉ im lặng ngồi bên lão mù, song thì thoáng lại liếc trộm Lỗ Nhất Khí một cái.

- Cậu cả Lỗ, hành tung của chúng ta đã lộ rồi. Cô bé kia vừa náo loạn tung bùng, mọi thế lực ngầm ẩn đều đã bị khuấy đảo lên hết. Giờ đã đến lúc kéo tóc bỏ chậu, [\[386\]](#) thu đao chùi máu! – Lão Lợi cảm thấy thời cơ đã tới.

Câu nói này đã thức tỉnh Lỗ Nhất Khí, trong lòng thầm trách mình chẳng ra sao, vừa nhìn thấy con gái đẹp đã suýt quên bẵng cả việc chính.

Song cũng khó trách cậu, Lỗ Nhất Khí dù gì vẫn là kẻ non nớt giang hồ, hơn nữa đang trong lứa tuổi thanh niên, khí huyết phương cương, tự dưng nhìn thấy một cô gái xinh đẹp, tâm tư rối loạn chút đỉnh cũng là chuyện bình thường. Nếu không, cần gì phải có những tay giang hồ lão luyện kia giúp đỡ?

Lão Lợi vừa dứt lời, lão mù đã bấm đốt ngón tay nhâm tính. Bên chiếc

bàn trong góc, Quỷ Nhân Tam cũng đang dùng số rượu có sẵn vẽ ra bùa chú “Thông hoạt” trong thuật Mao Sơn.

- Từ cửa ngõ thị trấn tới quán rượu, xe ngựa phải đi hai trăm ba mươi lăm bước, trong khi đội kỵ mã ở phía đông chỉ cách đây chưa đầy một trăm hai mươi bước. Chúng ta lên xe trước cửa quán, có nhanh cỡ nào cũng không thể chạy thoát khỏi vòng xung kích của bọn chúng! – Lão mù vốn là Tây Bắc tặc vương, đương nhiên vô cùng thông thạo phương thức tấn công của đội kỵ mã.

- Hơn nữa, chúng không cần phải đuổi đến một trăm hai mươi bước. Tới từ phía đông là băng Hộ Thương, chúng sẽ dùng hỏa khí tấn công từ ngoài vài chục bước. – Sau một hồi lâu im lặng, Hạ Táo Hoa giờ mới lên tiếng. Xem ra cô rất thông thạo các băng đảng giang hồ nơi đây.

- Đúng vậy! Huống hồ phía tây cũng không thể đi, ở đó cũng có đội kỵ mã chắn đường. Tốt nhất là ra khỏi quán rượu, không lên xe ngựa, mà đi bộ ngoặt vào con phố lên phía bắc, xông ra khỏi thị trấn rồi tính tiếp. – Kế hoạch của Biện Mạc Cập rất thực tế.

- Hay là cứ cố thủ ở đây, đợi khi trời tối hãy xông ra? – Dương Tiểu Dao khẽ phẩy lưỡi đao, súc đùi dê nướng trên bàn tay vụn lên một lát thịt béo ngậy, roi thẳng vào trong miệng gã.

- Không được! Hai phía đông và bắc của quán rượu đều tiếp giáp với nhà, con phố hướng tây và nam không đủ cho hai xe đi qua, dễ tấn công khó phòng ngự. – Lão mù và lão Lợi đều không đồng tình.

- Đi về phía bắc cũng không được, lần này chỉ có một đường sống là đi về phía tây. – Quỷ Nhân Tam không ngẩng đầu lên, mắt vẫn dán vào bùa chú “Thông hoạt”.

- Chú Tam, chú giỏi thật đấy, sao chú lại tính ra được? Cháu đã tận mắt nhìn thấy đám người của băng Cao Bao Tử đang đào hố sập, rắc đầy gai độc vướng móng ngựa trên đường lên phía bắc. Còn ở phía nam đội kỵ mã Đại tước đầu đã giăng hàng rào chắn ngựa, có tới mười bảy rào chắn to cỡ xà nhà, ở giữa nhốt hàng nghìn con ngựa hoang chưa được huấn luyện xếp vòng tròn, chắc chắn không thể đi qua. – Hạ Táo Hoa tỏ ra hết sức khâm phục và kính trọng Quỷ Nhân Tam, kẻ trên người cũng phảng phất làn thi khí giống mình.

- Xem ra chỉ còn có thể xông ra từ phía tây ư? Lần này hiện hình không đúng chỗ rồi! – Lỗ Nhất Khí lẩm bẩm như tự hỏi mình.

- Lần này hiện hình chỉ chọn thời điểm không chọn nơi chốn, thời điểm đã chính xác, nơi chốn không thể lựa chọn được. Chỉ không ngờ các lực lượng băng nhóm nơi đây lại đoàn kết đến thế, bố trí cũng rất chặt chẽ nghiêm mật.

– Lão Lợi đang an ủi Lỗ Nhất Khí.

- Đoàn kết với chặt chẽ cái gì, ba băng đảng của thị trấn này tồn tại song song, giữa chúng không ngừng kèn cựa ầu đả lẫn nhau, tranh giành cao thấp, chỉ là một đám ô hợp mà thôi! – Thông tin của Hạ Táo Hoa vừa đưa ra rất có giá trị.

- Vậy ba băng đảng kia cùng nhau cai quản thị trấn, hay mỗi băng đảng cai quản một bộ phận? – Lỗ Nhất Khí nhìn thẳng vào đôi mắt hơi pha sắc biếc của Hạ Táo Hoa mà hỏi, giọng nói tuy bình thản, song trái tim vẫn bất giác đập rộn lên.

Hạ Táo Hoa thấy Lỗ Nhất Khí hỏi mình, sắc mặt lại càng thêm đỏ hồng. Có điều con gái của Tây Bắc tặc vương không biết thẹn thùng, lại đưa đôi mắt biếc thăm thẳm nhìn thẳng vào Lỗ Nhất Khí, trả lời:

- Mỗi băng đảng cai quản một phía, lấy trung tâm thị trấn làm ranh giới, lợi hay hại đều phân chia rất rõ ràng, không được lấn sang ranh giới của nhau.

- Sẽ không trợ giúp nhau, liên kết với nhau để cùng tấn công chứ? – Lỗ Nhất Khí vốn không thích hỏi nhiều, song khi hỏi Hạ Táo Hoa, cậu lại cảm thấy rất tự nhiên. Hiện tượng này nhất thời thực khó mà lý giải.

- Tình huống này chưa bao giờ xảy ra. – Hạ Táo Hoa vẫn nhìn chằm chằm vào mắt Lỗ Nhất Khí, giống như là muốn nhìn thấu tâm can cậu.

- Vậy tôi đã có cách rút lui êm xuôi, các vị nghe thử xem có được không... – Lỗ Nhất Khí hạ thấp giọng, mọi người lập tức xúm lại lắng nghe, kể cả Quỷ Nhân Tam từ đầu tới cuối vẫn ngồi thu lu một góc.

Một lát sau, Hạ Táo Hoa lại hết như áng mây đỏ rực lao vụt xuống dưới lầu, xông thẳng ra phố. Vừa nhìn thấy đám đao khách của đội kỵ mã Đại tước đầu, cô lập tức xông vào đám đá túi bụi.

Cảnh tượng diễn ra trên phố khiến người qua đường đều cảm thấy nực cười. Cả một đám đàn ông lực lưỡng bị một cô gái nhỏ quăng quật túi bụi, đánh cho bò lê bò toái khắp đất. Đặc biệt là hai đội người ngựa còn lại, bọn chúng đứng xem một cách vô cùng thích chí, tay chân chỉ trở, cười nói ồn ào như xem diễn kịch. Đám đao khách của đội kỵ mã Đại tước đầu nhục nhã không để đâu cho hết, bị đánh cũng mất mặt, mà cả đám quây lại đánh một cô gái lại càng mất mặt, chỉ còn cách tạm thời tránh đi. Bởi vậy, bọn chúng quyết định lùi về địa bàn của mình, đợi con ranh điên khùng kia bỏ đi mới hành động tiếp.

Đội kỵ mã Đại tước đầu vội vã rút lui về phía nam, ở đó có hàng rào chắn ngựa mà chúng đã dựng sẵn. Dựa vào hàng rào kiên cố và đám ngựa hoang ở đó, chắc hẳn có thể né tránh được “con điên” kia.

Hạ Táo Hoa thấy đao khách của đội kỵ mã Đại tước đầu rút về phía nam, liền bám sát theo sau ở một khoảng cách không xa không gần.

Xoay vó ngựa

Hạ Táo Hoa bước vào con phố phía nam được một lát, những người còn lại cũng ra khỏi quán rượu. Người đi ra đầu tiên là Lỗ Nhất Khí, cậu không hề che đậy chiếc túi vó sùi buộc trước ngực, vừa bước ra khỏi quán, lập tức đi thẳng về phía con phố phía đông hơn chục bước.

Phía đông là đội kỵ mã của băng Hộ Thương. Chúng nhìn thấy cả người và vật đều tự dưng lên tới miệng, lại cảm thấy hết sức hoang mang, bởi lẽ thứ dễ dàng có được thường tiềm ẩn mối nguy hiểm bên trong. Bởi vậy, tuy bày ngựa hí vang, tung vó chồm dậy, song bọn chúng vẫn ghì chặt dây cương, chỉ xoay tròn tại chỗ, không dám tùy tiện xông lên.

Cuối cùng đã có một con ngựa hung hãn không thể ghì giữ nổi, tung hai vó trước chồm lên.

Con ngựa mới chỉ lao đi được một bước, vừa chồm lên bước thứ hai, thì một tiếng nổ đanh giòn đã vang lên. Khẩu pạc-học trong tay Lỗ Nhất Khí đã khai hỏa.

Phát súng này không thể làm kinh động tới đám người ngựa, bởi lẽ bọn chúng đều đã kinh qua trăm trận. Song nếu là tiếng chuông đồng quái dị chói tai lại có thể khiến bày ngựa kia sợ hãi, đặc biệt là loại chuông đồng mắt rồng thường phát ra tiếng lanh canh quen thuộc đang đeo dưới cổ chúng.

Lỗ Nhất Khí đã bắn trúng quả chuông đồng dưới cổ con ngựa đang lao đi băng băng, bật lên một tiếng vang chát chúa rất quái dị, khiến bước chân thứ hai của con ngựa lập tức chuyển hướng. Nó đã quay vụt lại, điên cuồng phi về phía bày ngựa sau lưng, không thể ghì giữ nổi.

Đội ngựa bắt đầu hơi rối loạn, con thì né tránh, con thì tung vó đá, đua nhau hí vang không ngớt.

Tiếng súng lại vang lên, liền sau đó là tiếng vang rền chói óc.

Lần này Lỗ Nhất Khí bắn liền sáu phát, sáu tiếng súng nối liền như một tiếng nổ dài. Cùng với tiếng súng, lại có sáu chiếc chuông ngựa văng đi. Không những sáu chiếc chuông liên tiếp ngân rền điếc nhĩ, mà còn va đập loạn xạ trên không trung, khiến tiếng âm vang lại càng trở nên hỗn loạn.

Bầy ngựa đã hoảng loạn thực sự, đặc biệt là con ngựa vừa xông lên đầu tiên. Sau khi chạy ngược lại và va phải một con ngựa khác đang xoay nghiêng mình, nó xông thẳng vào tiệm bán vải bên cạnh. Khi nó lộn trở ra, đã kéo theo một lô xích xông vải vóc tơ lụa đủ màu đủ loại lao đi phăm phăm. Trong lúc phi như phát cuồng, những dải vải, lụa đã quán chằng chịt sang chân, cổ, dây cương của những con ngựa khác.

Lỗ Nhất Khí ung dung nổ súng, Biện Mạc Cập ung dung bắt ngựa vào xe,

rồi lại ung dung đánh xe đồ sát một bên cửa chính của quán rượu. Những người còn lại cũng ung dung bước lên xe ngựa.

Xe ngựa đã vòng vào đường phố phía tây, đội kỵ mã của băng Cao Bao Tử phía tây lập tức chấn chỉnh tinh thần, đao súng sẵn sàng ứng chiến. Phía sau đội kỵ mã, đang có người bố trí dây chắn ngựa, lưới chụp ngựa, lại khiêng thêm một đồng bàn ghế từ những cửa hàng bên cạnh bày la liệt trên phố, tất cả đều nhằm ngăn chặn xe ngựa đột ngột xông lên.

Sự rối loạn của đội kỵ mã phía đông chỉ là tạm thời, đám kỵ sĩ có kinh nghiệm đều hiểu chiêu “dao sắc chặt dây rối”. Chỉ thấy đao quang chớp lên vùn vụt, vải lụa lập tức tan tành, xanh đỏ tím vàng bay lên phơi phới, phủ kín mặt đường. Đội kỵ mã thoát khỏi đám dây lằng nhằng trói buộc, nhanh chóng khôi phục đội hình, sẵn sàng xuất kích. Thân thủ của đội kỵ mã phía tây cũng rất chóng vánh, chỉ một lát sau, thao tác chuẩn bị cho công cuộc bắt người cướp vật đã sẵn sàng, các trang bị ngáng chân ngựa cũng đều đã bố trí xong xuôi.

Biện Mạc Cập khẽ vỗ lên mình bốn con ngựa kéo, sau đó cầm roi đứng hiên ngang trên một bên càng xe, tiếp tục chờ đợi.

Đội kỵ mã phía đông bắt đầu áp sát tới gần. Tuy những tiếng súng vừa rồi khiến bọn chúng có chút dè dặt, song miếng thịt béo ngậy đã ngậm vào trong miệng, nhất định phải nuốt cho trôi.

Đội kỵ mã mỗi lúc một gần, tốc độ cũng nhanh hơn. Đám người trên ngựa đều giương lên các loại hỏa khí, nòng súng đen ngòm đã chĩa thẳng vào đám người trên xe ngựa.

Đám người trên xe ngựa vẫn không nhúc nhích, dường như bọn họ đã rập tâm bó tay chờ trời.

Song vẫn chưa hoàn toàn áp sát đến cỗ xe ngựa, đội kỵ mã đã dừng lại, bởi lẽ những con ngựa mà chúng đang cưỡi bắt đầu trở nên bồn chồn bất an, cứ lì ra không chịu tiến lên phía trước. Cũng chính vào lúc này, mặt đất bắt đầu rung lên bần bật; biển hiệu, bàn ghế, quầy hàng của các cửa hàng hai bên đường, thậm chí cả phòng ốc cũng đều rung lắc liên hồi. Hàng tràng âm thanh sầm sầm như lũ đổ ập đến từ con đường phía nam, càng lúc càng gần, càng gần càng gấp, chớp mắt đã rầm rập âm vang đến đỉnh tai nhức óc.

- Ngựa hoang sống chuồng, mau nấp đi! – Có tiếng người hét rống lên, song tiếng hét lập tức chìm ngấm trong trận trận âm thanh vang động, không thể nhận ra.

Bầy ngựa hoang đang lao thẳng tới từ đường phía nam quả thực hệt như dòng nước lũ, tốc độ kinh người. Song Biện Mạc Cập tựa như một cây cột đã phân đôi dòng lũ. Ngay từ khi con ngựa đầu tiên xuất hiện ở ngã ba đường,

chiếc roi ngựa cán dài trong tay hắn đã quật lên tanh tách như pháo nổ, tiếng roi đánh giòn vang vọng, ngay cả trận lũ âm thanh như núi lở kia cũng không thể át nổi. Tiếng roi vừa vang lên, bầy ngựa hoang lập tức rẽ đôi thành hai luồng, lao điên cuồng về hai phía đông tây.

Đội kỵ mã của băng Hộ Thương phía đông khác nào một con thuyền nát giữa dòng lũ cuốn, ngoi ngóp được một thoáng rồi biến mất tăm mất tích.

Đội kỵ mã của băng Cao Bao Tử phía tây đứng xa hơn một chút, nên đám người còn kịp phóng lên nóc nhà, chui vào cửa hiệu. Còn lại mớ dây nhợ, lưới giăng cùng các dây bàn ghế bày dưới lòng đường đều đã biến mất sạch trơn sau khi đàn ngựa ào qua.

Từ trong dòng lũ đã phân đôi bay vụt lên một áng mây đỏ rực, nhẹ nhàng hạ xuống cỗ xe ngựa của Biện Mạc Cập:

- Đi thôi!

- Hầy! Đi!

Lại một cú vung roi không quá vang. Chỉ có tiếng roi không vang mới thực sự là cú vung roi quật xuống lưng ngựa. Biện Mạc Cập có bí quyết riêng, ngựa bị quật không hề cảm thấy đau đớn. Những con ngựa kéo xe đã qua huấn luyện lâu năm, kỹ thuật thành thục, sải vó hết sức nhịp nhàng đều đặn, chỉ trong một khoảng thời gian ngắn ngủi, đã vùn vụt tăng tốc. Cỗ xe ngựa đồ sộ lần trong dòng lũ ngựa hoang cuộn cuộn, phóng băng băng về phía tây...

TẬP 6

YÊN THÁI CỰC

Nhân vật lịch sử Lỗ Ban, không chỉ là ông tổ của nghề mộc,
mà còn là ông tổ của ám khí và cạm bẫy

LỜI NGUYỄN LỖ BAN

Được mệnh danh là "cuốn tiểu thuyết thần kỳ nhất năm 2011"
ngay khi tập 1 vừa được xuất bản tại Trung Quốc.
Khai thác một đề tài hoàn toàn mới mẻ và kỳ bí: Giải mã trận pháp, cạm bẫy ám khí.

TẬP 6



Đánh máy & tạo ebook: Tiểu Phan

Ngày hoàn thành: 08/08/2015

§1. QUYẾT CHIẾN HỒ TIÊN TÈ – CỪU MA CƯỜI ĐẠI PHÁ BÔN XẠ SƠN HÌNH ÁP

Một vạt trắng rộng lớn tràn xuống từ đỉnh đồi rợp cỏ, âm thầm mà chóng vánh.

Gã cao lớn đứng gần đỉnh đồi nhất, bởi vậy, hẳn cũng là kẻ đầu tiên nhận ra vạt trắng kia là một bày cừ, là giống cừ lông dài Trác Khách Duy. Đặc trưng nổi bật của giống cừ này chính là bộ lông dài một cách khác thường, đến lúc xén lông, phải dài tới hơn hai thước. Trong quá trình mọc, những sợi lông dài sẽ tự xoắn tít thành lọn. Một đặc trưng nữa là chất lông cừ đặc biệt dai bền, dây tết từ lông cừ đủ sức ghìm chân con ngựa đang phi nước đại.

Tuy trước mặt chỉ là bày cừ chứ không phải bày sói, song gã cao lớn vẫn đứng yên không dám nhúc nhích. Bởi lẽ hẳn đã nhận ra, đàn cừ trước mặt tuyệt đối không phải tầm thường. Trước hết, chúng chạy quá nhanh, hẳn chưa bao giờ nhìn thấy giống cừ nào có thể chạy nhanh như vậy. Hơn nữa, trên mình chúng đang toả khói, một thứ khói rất nhạt và nhẹ.

Lại trí trá

Lớp lớp mây xám nặng nề đè trĩu xuống đỉnh đầu. Người đã ra khỏi cửa tây, bầu trời cũng như muốn sập. Từ nơi rất đỗi xa xăm phía tận cùng trời đất, bất đồ thổi tới một hơi gió mát, làm dịu bớt cái nóng nực đang quấn riết quanh cơ thể, cũng giúp tâm tư được tĩnh lặng thêm vài phần. Kẻ cầm đầu đội kỵ mã chính là Chu Chân Mệnh. Hắn ngẩng đầu nhìn về phía trước, ghi chặt con ngựa đang mũi miệng phì phì bọt trắng.

Bốn ngày trước, sau khi đã bố trí chu đáo mọi việc trước ba gò đất sập, hắn đích thân dẫn theo một đám cao thủ truy đuổi về phía tây bắc không quản ngày đêm. Phương pháp truyền tin của Chu gia còn nhanh chóng hơn cả tốc độ ngựa phi nước đại. Trời còn chưa sáng, các đường khẩu trên tuyến đường tây bắc đều đã nhận được chỉ lệnh của môn chủ. Chưa qua giờ Ngọ, mọi băng đảng giang hồ phía tây bắc, chính tây và chính bắc cũng đều nhận được thiệp giang hồ và lệnh treo thưởng.

Buổi chiều ngày thứ hai sau khi Chu Chân Mệnh xuất phát, rất nhiều tin tức đã được phản hồi về chỗ Chu Chân Mệnh thông qua các đường khẩu của Chu gia. Nói rằng có một toán người bịt mặt, ruổi ngựa rất nhanh từ tuyến đường Lan Châu ra khỏi vùng tây bắc, trước sau đã giao đấu với rất nhiều băng đảng cản đường. Dọc đường đi, chúng còn phá tan trận xe ngựa đồng không người đánh, gai mọc trên đất của Tư Liệt đường phía Chu gia. Ngay trong đêm đó, còn phá được đám bóng người do Chu gia bố trí ở bãi Thảm Xanh.

Sau khi thông tin về bóng người bị phá được truyền tới, Chu Chân Mệnh trong thâm tâm đã đoán chắc đến tám, chín phần đó là đám Lỗ Nhất Khí. Bóng người của Chu gia không phải là những bóng ma dật dờ trong truyền thuyết, mà là những người thoát ần thoát hiện tựa bóng ma. Những người này là các loại cao thủ trong giang hồ đã bị ngâm qua độc dược, không những bản lĩnh phi thường, mà còn không sợ chết, không sợ đau. “Bóng người” có lẽ tương tự như công nhân zombie bị các nhà truyền giáo châu Âu điều khiển tại châu Phi. Sử dụng được phẩm dược chế tạo từ tetrodotoxin pha trộn với các nguyên liệu khác cho uống một thời gian, sẽ khiến thần kinh con người tê liệt, không còn biết suy nghĩ, bảo gì làm nấy, không biết mệt mỏi hay đau đớn, giống hệt như xác chết. Khảm diện Như ần hiện do bọn bóng người này bố trí, phải là nhân tài lâu thông thuật số và mệnh lý âm dương mới có thể phá giải. Trong ấn tượng của Chu Chân Mệnh, những cao thủ có khả năng này chỉ đếm trên đầu ngón tay, song Lỗ Nhất Khí có lẽ nằm trong số đó.

Còn tin tức mới được truyền đến trong chiều nay đã khiến Chu Chân Mệnh hưng phấn trở lại. Tin báo rằng, đám người bịt mặt kia khi tới hôm Sa

Đà bên ngoài cửa Xạ Lang đã bị Xạ Lang đường của Chu gia liên kết với nhóm thương nhân bang Dương Sa chuyên nghề cướp bóc chém giết, dùng hai khám Năng cháy thác cát và Chồn sắt xuyên cát hợp sức phục kích, giết chết hơn một nửa số người của đối phương, bắt sống ba người, chỉ còn bốn, năm người chạy được vào trong Tàng Ma Hải Tử, [\[387\]](#) hiện đã bị bao vây, đợi điều động thêm nhân mã sẽ nhanh chóng xông vào tìm kiếm. Tàng Ma Hải Tử địa hình kỳ dị khắc nghiệt, nếu không có người bản địa dẫn đường, đi lại sẽ hết sức khó khăn, nên cũng không cần phải quá lo lắng.

- Thừa môn trưởng, phía trước không xa chính là hõm Sa Đà, từ đây đi về phía bắc hơn ba dặm nữa sẽ tới Tàng Ma Hải Tử! – Một gã trẻ măng mặt mày thanh tú hết như con gái lên tiếng nhắc nhở Chu Chân Mệnh. Hắn lập tức rũ bỏ những suy tư rối loạn, lập tức dẫn thuộc hạ gấp rút phi nước đại thẳng tiến lên phía trước.

Song vừa tới phía trước hõm Sa Đà, Chu Chân Mệnh lại một lần nữa ghi chặt dây cương, ngạc nhiên quan sát một lượt địa hình địa thế xung quanh. Hõm Sa Đà trông giống hệt một chiếc chậu lớn không có viền mép, bốn bề đều bị vây kín, là một vùng đất lý tưởng để bố trí khám diện phục kích.

- Các người có ai biết đối thủ lần lượt xuất chiêu giao thủ ở những chỗ nào không? – Chu Chân Mệnh hỏi những người bên cạnh.

- Thừa môn trưởng, giao tranh với Tư Liệt đường của chúng ta trên núi Thảo Bối, còn phá bóng người là ở bãi Thảm Xanh! – Một gã thân hình cao to lừng lững bên cạnh đáp lời.

- Giao tranh với các băng đảng khác lần lượt ở núi Bán Nhai, đụn Quy Mã, sông cạn Cổ Mã và bến Vô Thủy! – Trả lời câu này lại là gã trai nom xinh xắn hết như con gái.

Chu Chân Mệnh nhất thời trầm ngâm không nói năng gì, nổi hoài nghi như lớp mây đen giăng kín trong trí não. Tại sao những trận giao đấu đều nổ ra ở những vùng hiểm yếu, nơi hội tụ của các băng đảng thổ phỉ? Những vùng đất này, người trong giang hồ đa phần đều biết đến, là nơi ngày không độc hành đêm không dám đi, nếu không cũng phải tìm kiếm mối quan hệ giang hồ từ trước, công nạp đầy đủ rồi mới dám đi qua. Còn hõm Sa Đà, mới liếc mắt qua đã biết là nơi không thể đi bừa, vì sao bọn chúng lại tự lao đầu vào trong đó?

Tới khi nhìn thấy ba kẻ bị bắt sống, Chu Chân Mệnh lập tức khẳng định mình đã bị lừa. Ba kẻ đó đều trong trang phục cưỡi ngựa và áo choàng màu vàng sáng. Với lối trang phục bắt mắt như vậy, làm sao có thể là những kẻ muốn che giấu hành tung!

- Đã hỏi xem chúng là người ở đâu chưa! – Chu Chân Mệnh đã không còn

hứng thú đích thân thăm vấn.

Trước khi Chu Chân Mệnh tới, bọn thuộc hạ Chu gia tại đây đã tra hỏi kỹ lưỡng ba người này, bởi vậy lập tức có kẻ trình lên hẩn kết quả thăm vấn. Hai trong số ba tên là tiêu khách thuê về từ tiêu cục Bình Phúc ở Lan Châu, tên còn lại là kỹ sĩ chuyên nghề đuổi đất trâu ngựa đường dài được thuê về từ chợ Đại Hoắc Bó.

Bỏ tiền ra thuê chúng là hai người, một lão già lưng đeo kiếm và một kẻ trông giống thầy lang. Hai người này đã đưa cho chúng rất nhiều tiền, còn nói rằng chỉ cần dẫn họ tới Đạp Cáp Mộc trong thời gian ngắn nhất, sẽ trả cho chúng số tiền gấp đôi. Tuy đường tới Đạp Cáp Mộc vô cùng hiểm trở, hơn nữa nếu muốn đi nhanh, cần chọn đường tắt, lại phải băng qua mấy cửa ải do phi cướp trấn giữ, song nhìn thấy món thù lao hậu hĩnh, chúng đều không thể cưỡng lại lòng tham mà đồng ý mạo hiểm. Trên đường đi, quả nhiên bọn họ đã phải trải qua vô số nguy hiểm đến vỡ tim, nhưng không ngờ lão già và gã thầy lang đều là hàng cao thủ tuyệt đỉnh. Cướp phi, côn đồ gặp trên đường đi đều do hai người đó xử lý, còn những kẻ được thuê về với giá thù lao ngất ngưỡng lại chẳng phải động đến tay chân. Chu Chân Mệnh không biết lão già đeo kiếm là ai, song nhắc tới tay thầy lang, hẩn lập tức đoán ra đó là cao thủ từng tập kích mình bằng kim bạc trong hầm mộ.

Chỉ có hai trợ thủ của Lỗ gia, song lại thuê nguyên một đám người ra mặt xông pha nguy hiểm, dù bọn Chu Chân Mệnh đuổi theo. Còn chủ nhân thực sự Lỗ Nhất Khí lại bốc hơi không còn tăm tích. Đúng là “giương cờ nghi binh”, chiêu số quả nhiên lợi hại!

Chu Chân Mệnh khẽ thở dài. Có vị máu tanh xộc ra khỏi miệng, song hẩn lại không để ý tới. Lúc này, hẩn chỉ cấp thiết vắt óc nghĩ xem làm thế nào để tìm ra Lỗ Nhất Khí. Trước hết phải tóm lấy hai tay trợ thủ Lỗ gia đang trốn trong Tàng Ma Hải Tử, may ra có thể moi được chút ít thông tin về Lỗ Nhất Khí từ miệng chúng. Song muốn bắt được hai kẻ này đâu phải dễ dàng, nhìn vào cách chúng liên tiếp phá vỡ các khảm diện kỳ quái và các bố cục ngáng chân hiểm ác, đủ biết chúng khó nhằn đến mức nào.

Vào đúng lúc này, lại thấy vó ngựa cuốn bụi tung trời phi tới, mang đến cho Chu Chân Mệnh một ống thư gở từ chân chim bồ câu. Đọc xong, Chu Chân Mệnh lập tức phân chấn trở lại.

- Môn trưởng, hẩn là tin tức tốt đẹp? – Gã thiếu niên xinh đẹp lên tiếng hỏi.

- Đúng vậy! Lỗ Nhất Khí đã xuất hiện, đang ở thị trấn Tịch Dương trên đường đến đất Tạng.

- Tai mắt nơi đó có thể khẳng định chắc chắn là hẩn không?

- Chỉ ít có đến trên trăm người nhận ra, giống y hệt trong tranh, cụt bàn tay phải, trong ngực áo có quần chiếc túi vỏ sùi.

- Tại sao hấn lại chạy tới đó?

- Đúng vậy! Theo lý mà nói, đáng lẽ hấn phải chạy về phía tây bắc mới đúng, như vậy mới sử dụng được món bảo bối giết rồng đã cướp của gia tộc ta. Song hấn lại đi về hướng chính tây, đồng thời bố trí một nhóm người khác lừa chúng ta chạy lên phía tây bắc. Ý đồ của hấn là đợi tới khi chúng ta biết mình mắc lừa rồi đổi hướng đi tìm hấn, hấn sẽ lợi dụng khoảng thời gian này để vòng về tây bắc, ung dung mang bảo bối trấn hung huyết! – Chu Chân Mệnh biết phân tích này của mình đã muộn mát một bước. Song may mà Lỗ Nhất Khí đã không thể che giấu tung tích thành công, may mà ba băng đảng của thị trấn Tịch Dương phát hiện kịp thời, lại cũng may là thị trấn Tịch Dương cách nơi này không xa lắm. Nếu hấn phóng ngựa thật nhanh, đổi ngựa liên tục, tối đa ba ngày sẽ đuổi kịp bọn chúng.

- Gấp rút gửi thư tới các chốt trạm trên đường chính tây chuẩn bị ngựa tốt để đổi, cục diện nơi đây để lại cho bang Dương Sa xử lý, những người còn lại đều đi theo ta! – Sắp xếp xong xuôi, Chu Chân Mệnh lại thở hắt ra một hơi dài.

Sự hưng phấn trong lòng chỉ duy trì trong khoảnh khắc, mùi tanh nồng phả ra theo hơi thở khiến Chu Chân Mệnh giật mình kinh ngạc, bất giác cau tít đôi mày. Lúc này hấn mới phát hiện ra, nổi mệt mỏi tích lũy sau nhiều ngày bôn ba đường trường không nghỉ và tâm tư vui giận thất thường đã khiến cho nội thương của hấn càng thêm trầm trọng.

Khi vầng mặt trời ban sớm lại một lần nữa đối diện với tảng đá tròn đỏ rực mang hình vầng tịch dương, trong ánh nắng mai tinh khiết, một cỗ xe bốn ngựa to lớn cuộn tung thảm cỏ đại thừa thốt, chậm rãi băng qua cánh đồng hoang cách thị trấn Tịch Dương chừng trăm dặm.

Thùng xe rất rộng, chứa đến bảy tám người mà vẫn còn thừa chỗ. Lỗ Nhất Khí vẫn giữ thói quen ngồi ở cuối xe, tay mân mê tấm thẻ ngọc, suy nghĩ rồi bời.

Hạ Táo Hoa cũng chen xuống ngồi trên gióng gỗ phía cuối xe, ngậy ra nhìn Lỗ Nhất Khí. Trong đầu cô lúc này đang trở đi trở lại một câu nói mà năm xưa Lỗ Thịnh Hiếu đã nhắn nhủ với mình: ”Cháu gái, lớn lên làm con dâu của Lỗ gia ta nhé”.

Hạ Táo Hoa chen xuống đuôi xe, nhìn Lỗ Nhất Khí chăm chú như có điều gì muốn nói. Song Lỗ Nhất Khí lại không hề hay biết. Cậu đang chìm đắm trong những suy nghĩ miên man về tấm thẻ ngọc.

Tuy các tự dạng trên tấm thẻ ngọc không thể đọc hiểu hoàn toàn, song đã

lần lượt mang tới cho cậu rất nhiều gợi ý quan trọng. Và lại mấy hôm nay, trên đường tới đất Tạng, nhờ vào những gợi ý đến từ chữ viết trên bia lộ giới ven đường, cậu lại nhận thêm được vài con chữ nữa. Những con chữ này nằm ở phía sau hào tượng của quẻ Chấn Mộc trong Tiên thiên Bát quái, tượng trưng cho phương vị chính tây trên tấm thẻ ngọc, là năm con chữ “Điên chi uyên” và “thê khởi” xuất hiện trong cả một câu dài.

Song sau khi đọc được năm con chữ này, Lỗ Nhất Khí lại cảm thấy không ổn thoả. Ngay từ lúc Mạc Thiên Quy kể cho cậu biết tình hình của bảo cầu, phản ứng đầu tiên của cậu chính là nơi đó không thích hợp để cất giấu bảo bối. Xét theo phong thuỷ học, nơi đó gọi là “nội hợp khí thông”, tức là không hấp thụ được tinh hoa nhật nguyệt, không tích tụ được bốn tinh gió, mưa, sương, tuyết, chỉ có khí trên dưới lưu thông, song vẫn là tán khí mà không tụ khí. Tương truyền chân núi phía dưới vị trí này lại là vùng cát địa nhật nguyệt soi chiếu, tứ tinh tích tụ, về sau người ta còn xây dựng một ngôi chùa Lạt ma Mật Tông Tây Tạng tại nơi đó.

Mà lúc này, nhìn vào những chữ đã nhận ra, không hề thấy Mạc Thiên Quy đề cập tới chuyện gì có liên quan tới ba chữ “điên chi uyên”. Còn hai chữ “thê khởi”, Mạc Thiên Quy có nói phía sau chùa Lạt ma có một đường bậc thang, là do tổ tiên Mạc gia tạo ra khi xây dựng ám cầu cất giấu bảo bối. Đây cũng là con đường duy nhất để leo lên đỉnh núi. Tuy nhiên, không biết tự bao giờ, tất cả những người từng leo lên bậc thang này đều biến mất không còn dấu tích. Bởi vậy dân cư nơi đây đã gọi bậc thang này là “thiên thê”. tức thang trời, cho rằng đó là bậc thang nối thông lên trời. Như vậy, chữ “thê” ở đây có thể lý giải là thang trời. Vậy “thê khởi” phải chăng là điểm khởi đầu của “thang trời”, cũng chính là vị trí của ngôi chùa Lạt ma.

- Cậu cả! Phía trước sắp tới khe núi Đức Tát Ngạch Nhĩ rồi! Ở đó có ba con đường vòng quanh núi, đều xuôi xuống, có thể đi về phía nam, phía tây nam và phía tây bắc. Có hai con đường băng qua đỉnh núi, đi về phía tây và phía bắc. Em cảm thấy đôi thủ đã truy đuổi tới gần, hay là đến đây ta sẽ dùng chiêu che mắt rồi thuận thế ẩn mình?

- Ô! – Lỗ Nhất Khí choàng tỉnh khỏi dòng suy nghĩ, vừa quay đầu lập tức chạm phải đôi mắt sáng long lanh của Hạ Táo Hoa đang chăm chú nhìn mình, bất giác cảm thấy nhịp tim hơi rối loạn.

Hạ Táo Hoa không hề né tránh ánh mắt của Lỗ Nhất Khí, vẫn nhìn cậu chăm chú. Con gái của Tây Bắc tặc vương quả thực khác hẳn người thường, dám nghĩ, dám nhìn, song không biết có phải cũng dám nói, dám làm hay không.

Nhưng Lỗ Nhất Khí thì việc gì cũng không dám. Cậu vội vã lần tránh ánh mắt của cô, hấp tấp trả lời:

- Tôi không hiểu rõ tình hình quanh đây, cô bàn bạc với chú Hạ xem sao!

Lão mù chớp đảo trông mắt trắng dã, suy nghĩ một hồi rồi lên tiếng:

- Tiếp tục tiến lên phía trước xem có chỗ nào ẩn nấu được không!

- Không còn chỗ nào tốt hơn nữa đâu. Bởi vì ở khe núi Đức Tát Ngạch Nhĩ có một trạm xe ngựa rất lớn, các đoàn súc vật chở hàng vào đất Tạng đều đến đó để đổi vật chở, ăn uống lấy nước. Có thể đến đó kiếm lấy vài cái ghé biết đi (vật cưỡi)! – Biện Mạc Cập nói.

- Vậy thì phải xem khoảng cách với bọn đang đuổi tới sau lưng có thích hợp không! – Lão mù lại nói.

Biện Mạc Cập tung người nhảy xuống xe ngựa, chạy ngược về phía sau xe hơn hai chục bước, rồi nằm phục xuống, áp tai sát đất nghe ngóng một chốc. Sau đó mau chóng chạy trở lại, nhảy phắt lên xe.

- Điều thích hợp, cứ làm như vậy đi! – Lần này Biện Mạc Cập không còn trung cầu ý kiến nữa.

- Chỉ tiếc cỗ xe và ngựa kéo của người thôi! – Dương Tiểu Dao bất giác thấy xót ruột thay cho Biện Mạc Cập.

- Chỉ cần đôi thủ không nhòm ngó tới thì bốn chú ngựa này sẽ tự biết trở về đàn cũ! – Biện Mạc Cập dường như không có vẻ gì lo lắng.

Mới qua lại có vài câu, đã tới khe núi Đức Tát Ngạch Nhĩ. Quý Nhân Tam xuống xe đầu tiên, hấn treo chiếc túi vải sui mà Lỗ Nhất Khí vừa đưa lên một tảng đá nhọn chìa ra bên cạnh khe núi.

Khi mọi người đều đã xuống cả, Biện Mạc Cập liền đánh xe theo con đường dốc xuống chạy về phía tây bắc, sau đó vung roi quất lên không trung thành hai tiếng thật vang. Bốn con ngựa đã qua huấn luyện kỹ càng lập tức tung vó lao băng băng về phía trước. Chắc chắn cỗ xe này sẽ không dừng lại trước khi trời tối.

Đám người vừa bước xuống xe tiến về phía trạm xe ngựa một cách âm thầm mà chóng vánh. Tới khi những người ở trong trạm xe nghe thấy tiếng roi quất, đoàn người đã đến sát bức tường ngoài nhà trạm.

Rèm cửa vén lên, một người bước ra, bị đầu gậy của lão mù gõ nhẹ vào sau gáy, lập tức lăn quay trên đất chết giắc. Một người đàn bà vừa ghé mắt qua ô cửa sổ nhìn ra ngoài, bàn tay của Hạ Táo Hoa đã lao vụt vào, chỉ thấy cườm tay xoa nhẹ lên trán người đàn bà một cái, mặt ta liền ngã vật ra không kịp kêu lấy một tiếng. Hứa Tiểu Chỉ trèo qua tường sau nhảy vào, người còn lơ lửng đã nhìn thấy một gã trai đang cầm đầu bằm cỏ. Chân vừa chạm đất, hấn lập tức vọt đến sau lưng gã trai nhanh như chớp xẹt, cong lưng vòng tay, ngón trở và ngón cái tạo thành hình miệng rắn bằm lấy yết hầu gã, bóp chặt

khí mạch vừa hay tới điểm tắc nghẽn một nửa. Người này lập tức ngắt lịm.

- Mau dắt gia súc, đi lối cửa sau! – Biện Mạc Cập là người sau cùng bước vào trong trạm, lên tiếng giục giã.

- Khoan đã! Khoảng hết tiền trong túi, lấy thêm chút lương thực nước uống! – Lão mù quả là kinh nghiệm trộm cắp đầy mình – Bày cho chúng một cục diện rối tinh rối mù, ít nhất cũng cầm chân chúng được nửa ngày trời.

Đến khi tiền bạc vợ vét xong xuôi, lương thực nước uống đã gom đủ, cũng vừa hay lão Lợi, Hứa Tiểu Chỉ và Niên Thiết Cao kịp dắt ngựa và la ra khỏi cửa sâu sau.

Trong chuồng gia súc của trạm xe chủ yếu là lạc đà và bò Tây Tạng. Gom toàn bộ số la và ngựa trong chuồng, vẫn thiếu mất một con. Thế là Hạ Táo Hoa không chút ngần ngại tung mình nhảy vọt lên, nhẹ nhàng đáp xuống lưng ngựa phía sau Lỗ Nhất Khí. Hai người bọn họ cùng cưỡi chung con ngựa cao lớn lông đỏ móng trắng.

- Cái con ranh này, không biết xấu hổ! – Lão mù tùm tùm cười, mắng khê một câu, sau đó cưỡi lên con la xanh, dẫn đầu đoàn người ngựa chạy theo con đường núi phía tây. Những người khác bám sát theo sau.

Song con ngựa chở Lỗ Nhất Khí vẫn đứng im. Hạ Táo Hoa vừa đáp xuống lưng ngựa, đã vòng tay ôm ngang người Lỗ Nhất Khí, hai khối căng tròn săn chắc trước ngực cũng áp sát vào lưng cậu. Cảm giác mềm mại ấm áp như bông lập tức mang đến cho cậu một mối xao động vô cùng mãnh liệt và chân thực, khiến cậu hồi hộp tới mức toàn thân cứng nhắc, quên mất cả thực ngựa đi.

Nhìn thấy mọi người đều đã đi cả, Hạ Táo Hoa thúc hai chân vào bụng ngựa, giục ngựa đuổi lên.

Họ vừa đi khỏi, từ trong đồng rơm bên cạnh chuồng ngựa hé ra một cặp mắt đen lay láy, là một đôi mắt trẻ thơ đang hoang mang sợ hãi dõi theo đám ngựa la đang cuốn bụi mà đi. Cả đám cao thủ giang hồ lão luyện đã bỏ qua một đứa trẻ ngủ vùi trong đồng rơm.

Khi nhìn thấy chiếc túi bằng vỏ sùi đựng đưa trên mỏm đá nhọn, trong đầu Chu Chân mệnh chỉ vụt lên hai chữ “giở trò” và “khiêu khích”. Một khối tanh nồng bất giác cuộn lên dữ dội giữa khoảng ngực bụng, không thể kiềm chế. Phải một lúc lâu sau, hấn mới điều hoà được hơi thở, thu lại luồng khí tán loạn về đan điền.

- Có vết bánh của xe ngựa lớn chạy xuôi xuống, là đi về phía tây bắc! – Gã trai xinh đẹp bẩm báo với Chu Chân Mệnh.

- Người trong trạm đều bị đánh ngất, không ai nhìn thấy kẻ đột kích. Tiền

bạc trong trạm đều bị vơ vét sạch trơn, lương thực và nước uống cũng bị lấy đi rất nhiều. Ở cửa sau có vết móng ngựa và la, nhìn vào hướng đi, thấy là đi về phía tây. Song ra khỏi cửa ba mươi bước đều là đường núi đá cứng, không thể tìm ra vết tích. – Tên cao lớn sau khi thị sát một lượt cũng quay lại bầm báo.

Chu Chân Mệnh trầm ngâm không nói, ngón tay vê mạnh đám râu đen nhánh dưới cằm hết lần này đến lần khác. Xung quanh im lặng như tờ, ngoài tiếng gió thỉnh thoảng lướt qua và tiếng ngựa thở phì phò, chỉ còn nghe tiếng gào khóc thống thiết của chủ trạm xe ngựa. Tiền bạc, ngựa, la đều bị cuỗm sạch, mục ta đau đớn ruột gan chẳng khác gì chết cha chết mẹ.

- Trạm xe ngựa này hàng ngày đều có ngựa, la ra vào, người hãy nhìn cho chính xác. Vết móng có phủ bụi^[388] được không? – Gã trai xinh đẹp cao giọng hỏi, nghe ngữ khí thì biết trong Chu gia, gã có địa vị cao hơn hẳn tên cao lớn kia.

- Có phủ bụi, có lẽ chưa đi lâu! – Tên cao lớn trả lời.

- Xem ra chúng muốn dùng xe ngựa dụ chúng ta đi về phía tây bắc, còn thực tế lại cướp ngựa và la đi về phía tây.

- Không chắc! – Sau một hồi trầm ngâm suy nghĩ, cuối cùng Chu Chân Mệnh đã lên tiếng – Dụng ý của việc treo túi võ cây lên tảng đá là để chúng ta biết người ở phía trước chính là chủ nhân của Lỗ gia. Cướp bóc tiền bạc của trạm xe ngựa, là cố ý ra vẻ là hành động của phường trộm cướp. Song lệnh giang hồ của Chu gia đã truyền đi, làm gì có băng trộm cướp thô phỉ nào dám cả gan kiếm ăn trên đoạn đường mà ta sẽ đi qua? Chuyện này dám cáo già của Lỗ gia không thể không biết. Còn những vết móng có thể phủ bụi, các người cảm thấy đám cáo già kia có thể bỏ qua tiểu tiết này ư? Là chúng lại giở trò, muốn dụ chúng ta tiếp tục tiêu tốn thời gian mà thôi.

- Vậy sự thực là thế nào? – Tên cao lớn vẫn chưa hiểu.

Chu Chân Mệnh lại trầm ngâm suy nghĩ, hẳn không ngờ việc lựa chọn giữa hai con đường lại khó khăn đến vậy. Có lẽ không chỉ có hai sự lựa chọn, chẳng phải còn có ba con đường không hề có vết tích hay sao? Chỉ một nước cờ đơn giản, ai cũng phải tính toán đến mấy tầng nước bước, nhưng cái khó là không biết đối thủ sẽ biến chiêu ở nước nào?

- Bé Đen ơi, bé Đen! – Từ trong trạm xe ngựa lại vọng ra tiếng réo gọi rối loạn. Ông bố bà mẹ đang khóc lóc vì bị khoảng sạch tiền nong đến giờ mới nhận ra đứa con đã biến mất.

Nghe thấy tiếng gọi, đứa trẻ liền chui ra khỏi đồng rơm, sự xuất hiện của nó khiến cho kẻ làm cha mẹ cũng cảm thấy được bù đắp phần nào tổn thất. Lời nói thật thà của đứa trẻ cũng không còn gì phải nghi ngờ, đám người kia

quả thực đã cưới ngựa cưới la ra khỏi cổng sau đi về phía tây, trong đám có một người cụt mất bàn tay, còn cưới chung ngựa với một cô gái bạn trang phục đỏ. Có được thông tin chính xác, Chu Chân Mệnh ra hiệu thuộc hạ thưởng cho đưa trẻ một vốc bạc lớn.

Chu Chân Mệnh dẫn đầu đoàn người đuổi theo con đường núi phía sau. Công bằng mà nói, nếu không có đứa trẻ kia, phán đoán cuối cùng của hắn rất có thể đã sai. Người Lỗ gia ngay cả một giao lộ cũng tiến hành sắp đặt một cách phức tạp khó lường đến thế, vậy trước đó liệu hắn có mắc sai lầm tương tự trong những lần “chọn một trong hai” khác hay không?

- Môn trưởng, thuộc hạ đã gửi thông báo tới Cự Điền đường gần đây nhất, lệnh cho họ tìm một nơi thích hợp ở phía trước để bố trí khám diện Bôn xạ sơn hình áp, [\[389\]](#) kết hợp với chúng ta để bao vây người Lỗ gia. – Gã trai xinh đẹp bước tới bên Chu Chân Mệnh bẩm báo.

- Ở đâu? – Chu Chân Mệnh trầm giọng hỏi.

- Hồ Tiên Tê...

Đám Lỗ Nhất Khí chạy liền một mạch hơn một canh giờ, tới khi ngựa la mũi thở phì phò, miệng sùi bọt trắng mới từ từ đi chậm lại. Tiếng vó ngựa vừa nhỏ bớt, Biện Mạc Cập đột nhiên mặt mày biến sắc, lập tức nghiêng người trượt xuống khỏi lưng ngựa, đổ sấp xuống đất, nghiêng tai nghe ngóng.

- Đuổi tới rồi! Mọi nhử không hiệu quả! – Biện Mạc Cập nói.

- Không thể nào! Chúng ta đã cuồn sạch tiền bạc lại cố tình để lại vết móng ngựa, là để chúng cảm thấy chúng ta cố ý dụ chúng đi sang bên này. Lại thêm có ba con đường khác không hề có vết tích, người Chu gia đa nghi như vậy, dù có suy đoán ra được, cũng không thể nhanh chóng đến thế! – Lão mù cũng cảm thấy quái lạ.

- Chu gia có cao thủ! – Quỷ Nhãn Tam nói gọn lỏn.

- Theo tôi, chắc bọn chúng chẳng thèm nghĩ ngợi gì cho mất công, mà đã rút đại cái thăm hay tung đồng xu để quyết định nên đuổi theo hướng nào! – Ý kiến của Hạ Táo Hoa nghe qua có vẻ giống người ngoại đạo, song kỳ thực lại là phương pháp mà nhiều kẻ giang hồ thạo phương thuật, pháp thuật thường dùng.

Ngay từ lúc bỏ xe cưới ngựa, Lỗ Nhất Khí đã nghĩ đến kết quả này. Trong Chu môn, có quá nhiều cao nhân dị sĩ kỳ lạ khó lường, tìm ra chính xác hướng đi của họ không phải chuyện gì đáng kinh ngạc. Trong lúc này, việc cấp bách nhất chính là thoát khỏi bọn chúng.

- Ở đây có con đường nào khác để cắt đuôi bọn chúng không? – Lỗ Nhất

Khí hồi nhỏ Hạ Táo Hoa.

Hạ Táo Hoa thường qua lại vùng đất này, khá thông thạo địa hình nơi đây, suy nghĩ một lát thì nhớ tới một nơi:

- Đi tiếp vài chục dặm nữa sẽ gặp hồ Tiên Tề, xung quanh là đồng cỏ rộng lớn. Nơi đây nối liền với vài con đường mòn trong khe núi, do nhiều bộ lạc du mục cùng tới đây lấy nước lâu này mà tạo thành đường mòn. Đến nơi đó có thể tìm cách đối phó được với bọn bóm đuôi.

Hồ Tiên Tề, tức là rốn tiên, người đất Tạng cũng gọi nó là hồ Rốn. Nhìn từ trên cao xuống, nước hồ xanh thăm thẳm, không giống cái rốn tẹo nào, mà hết như con mắt biếc của thiếu nữ vùng sơn cước.

Lỗ Nhất Khí đứng trên sườn đồi đầy cỏ cách mép hồ không xa, nhìn mặt nước hồ không chớp mắt. Cậu đang băn khoăn nghi hoặc, không hiểu tại sao bỗng cảm thấy rất đổi hoang mang, nhưng không biết chắc đó là tướng hư hay khí thực. Đột nhiên, cậu ý thức ra một điều gì, bèn ngẩng phất đầu lên, nhìn về một phía xa xăm trên hồ Tiên Tề.

- Dừng lại. Quan sát chút đã rồi hãy đi! – Giọng Lỗ Nhất Khí không lớn, song tất cả mọi người đều ghì dây cương dừng ngay lại. Họ đã quen với việc nhận ra mỗi nguy hiểm và căng thẳng từ trong giọng nói bình thản của cậu.

Cũng chính vào lúc này, thanh đao mặt quỷ trên lưng lão Lợi bỗng rung lên những tiếng “u u” trầm lạnh, vuông nhiều đở buộc ở chuôi đao cũng bay lên phân phật.

- Có sát khí? – Lão mù hỏi lão Lợi. Lão đã nghe thấy tiếng đao rung và tiếng vải lật phật.

- Còn nữa! – Lão Lợi đáp.

- Còn thứ gì nữa? – Lão mù cảm thấy quái lạ.

- Có mùi phân ngựa mới, rất nhiều, còn có mùi thịt thối nồng nặc. – Dương Tiểu Đao từng giết không biết bao nhiêu trâu bò ngựa dê, nên đã nhận ra hai thứ mùi hết sức quen thuộc với hắn.

- Còn nữa! – Lão Lợi lại nói.

- Vẫn còn nữa ư? – Đến lượt Dương Tiểu Đao ngạc nhiên.

- Còn có mùi người, cả người sống lẫn người chết! – Cổ họng Quỷ Nhãn Tam đã bị hơi nóng xông bỏng, giọng nói cũng trở nên méo mó, song mọi người đều nghe hiểu.

- Đúng vậy! Còn có súc vật và những con người không bằng cả súc vật! – Lão Lợi bổ sung. Phán đoán của lão bắt nguồn từ thanh đao trên lưng. Lúc này thanh đao dường như đã cảm giác thấy sự tồn tại của một thanh đao khác, thanh đao đó cũng là đao giết người, không những giết người sống, mà

người chết cũng không tha.

Lão Lợi chưa từng nhìn thấy thanh đao đó, song cha ông lão đã từng căn dặn rằng, nếu gặp thanh đao đó phải lập tức tránh xa, đao mặt quý cười hoàn toàn không phải là đối thủ của nó. Trong khi lúc này, thanh đao đáng sợ kia đang ở ngay phía trước không xa.

Lỗ Nhất Khí thì thầm với Hạ Táo Hoa:

- Cô có nhìn thấy bóng núi đen phản chiếu dưới nước không? – Hơi thở nóng hổi từ miệng cậu phả vào tai Hạ Táo Hoa, lay động những sợi tóc tơ mảnh nhẹ, khiến vành tai nhạy cảm của cô nhồn nhột.

- Ừm! – Câu trả lời của Hạ Táo Hoa giống như một tiếng thở dài thư thái.

- Nhưng tại sao tôi không nhìn thấy ngọn núi đâu nhỉ? – Đây chính là mối nghi ngờ của Lỗ Nhất Khí.

- Đó là núi Quy Giới, phải đi vòng qua đồi cỏ phía trước mới nhìn thấy. Địa thế nơi đây thoạt nhìn tưởng như liền mạch, song kỳ thực lại có khe núi ngăn cách. Bởi vậy, các đồi cỏ ở đây đều lấy hồ làm trung tâm, rồi xoáy vòng xung quanh như các nếp da xoáy về quanh rốn. Đứng tại một điểm không thể nhìn thấy toàn bộ núi bao quanh. Núi tuy không nhìn thấy, song có lẽ vẫn nhìn thấy bóng in dưới mặt hồ.

- Núi Quy Giới thật khác biệt với các đồi cỏ xung quanh, đá đen lờm chờm, vách sắc như đao, nhìn không thấy có đường lên. – Lỗ Nhất Khí lại thì thầm.

- Bởi vậy mới có tên là núi Quy Giới. Có thuyết cho rằng người dân du mục nếu gặp phải núi này hãy nhanh chóng quay đầu trở về nhà, bởi lẽ không có đường leo lên, cũng không có cỏ cho gia súc. Cũng có thuyết cho rằng nếu ai muốn lên núi này, chẳng khác gì tự tìm đến cái chết. Có điều trên núi không phải là không có người leo lên, không có người sinh sống, nghe nói có một vị thiên táng sư^[390] sống ở lưng chừng núi, dân Tạng gần đó còn thường xuyên mời ông ta hành lễ thiên táng ở trên núi. Ranh giới quy tiên, lấy trời mà táng, nếu nói từ khía cạnh này, em cảm thấy tên núi rất phù hợp với thực tế! – Hạ Táo Hoa nói rất nhỏ nhẹ, trái ngược hẳn với tính cách của cô.

- Đúng rồi, em gái, cô vừa nói núi non quanh đây có khe núi ngăn cách, các khe núi lấy hồ làm trung tâm mà xoáy quanh, vậy chỗ này chẳng phải là vùng đất cối xay trong phong thủy học ư? – Dương Tiểu Đao đột nhiên xen ngang một câu, rõ ràng gã đã nghe lén được câu chuyện giữa hai người.

- Không phải là vùng đất cối xay, mà là vùng đất thớt cối, xuất phát từ trong “Kham dư trạch tị pháp”^[391] của Đào Ninh Chi cuối đời Hán, có nghĩa

là “cối xay thốt đè”, thuộc vào sáu loại đất sát phạt, khí bay hồn tán, không thích hợp cho cả dương trạch lẫn âm trạch. Tuy nhiên trong binh pháp, lại là vùng đất lý tưởng để bài binh bố trận, có thể tấn công, có thể phòng thủ, có thể mai phục, xuất quân như rồng cuộn thủy triều, lui quân như rùa rút vào mai. – Hạ Táo Hoa càng nói càng thể hiện được vốn kiến thức phong phú.

- Một vùng đất như vậy, liệu đối thủ có bố trí khảm nút ở đây không nhỉ?
– Sự lo lắng của Biện Mạc Cập không phải không có lý.

- Có lẽ là không. Thứ nhất là đối thủ không có đủ một lượng lớn người ngựa đã qua huấn luyện kỹ càng. Thứ hai là trong vùng đất thốt cối nơi đây, hồ nước rộng mênh mông, hình bờ hồ bất quy tắc, nếu vận hành khảm diện quy mô lớn, dễ có nhiều khiếm khuyết.

Phân tích của Hạ Táo Hoa rất có căn cứ. Song cô đã bỏ qua một chi tiết, nếu đối thủ chỉ bao vây mà không tấn công, thì bọn họ biết chạy đường nào?

- Có nhất thiết phải đi qua nơi này không? – Lỗ Nhất Khí cảm thấy có điều gì bất ổn.

- Có chứ! Muốn cắt đuôi đám người đang đuổi theo phía sau hay muốn tiếp tục đi về phía tây, chúng ta đều phải đi qua khe núi phía bên kia. – Hạ Táo Hoa trả lời.

- Cũng nhất thiết phải đi qua núi Quy Giới ư? – Lỗ Nhất Khí lại hỏi.

- Không hẳn! Có cả thảy ba khe núi dẫn tới đồng cỏ Bồ Khách Xích, có thể tránh được ngọn núi kia. Sao thế, anh thấy ngọn núi có gì không ổn chăng? – Hạ Táo Hoa cảm thấy Lỗ Nhất Khí đang lẫn tẩn chuyện gì đó trong lòng.

Cậu không nói, chỉ gật đầu.

Tuy sườn đồi không thật dốc, song bày ngựa, la đều bước rất chậm rãi và thận trọng. Bọn chúng đều đã mệt nhoài, những bước chân rệu rã muốn đi vững vàng trên dốc cỏ trơn mượt, chỉ còn cách dò dẫm lần từng bước một.

Cuối cùng đã xuống tới chân đồi. Lỗ Nhất Khí thành linh hét lên thật lớn:

- Không phải!

Rồi lập tức lặn nhào xuống ngựa. Đến Hạ Táo Hoa thân thủ tinh nhanh như chớp cũng không kịp túm lấy cậu.

Lỗ Nhất Khí vừa tiếp đất, lập tức chạy như bay tới bên hồ, Hạ Táo Hoa chẳng hiểu đầu cua tai ốc ra sao, chỉ biết bám sát theo sau.

Sơn hình áp

Lỗ Nhất Khí dừng lại bên mép nước, ánh mắt đầy hoang mang và bất lực, hét nhìn nước hồ, lại ngẩng đầu nhìn về phía xa xăm. Lúc này, màn đêm đã bắt đầu buông xuống.

Bằng một bước xoay khéo léo, Hạ Táo Hoa đã nhẹ nhàng tới bên Lỗ Nhất Khí:

- Anh Nhất Khí, có chỗ nào không ổn ư?

- Không ổn! Chắc chắn là không ổn! Táo Hoa, cô thử nhìn xem, có phải bóng núi trong nước đang biến động phải không? Có một bộ phận trên trái núi đột nhiên tan ra, biến thành một đám mây đen! – Lỗ Nhất Khí tựa như đang mơ ngủ.

- Núi nào? – Hạ Táo Hoa ngó người ra.

- Chính là núi Quy Giới!

- Để ý tới nó làm gì, dù sao chúng ta cũng không đi qua phía đó! – Phương pháp loại trừ bất ổn của Hạ Táo Hoa rất đơn giản, song ngữ khí của cô cho thấy cô không hề tin vào lời nói của Lỗ Nhất Khí.

- Không đi qua phía nào thế? – Đám người phía sau đã đuổi kịp đến nơi, lão mù nghe Hạ Táo Hoa nói vậy, thuận miệng hỏi luôn.

- Phía nào cũng không qua được! – Câu nói chứa đầy tuyệt vọng, là của Biện Mạc Cập. Lời nói vừa dứt, khắp bốn bề lập tức vó ngựa đập dồn như nước lũ, từ xa nhanh chóng ập lại gần. Trong tiếng vó ngựa còn xen lẫn cả tiếng kim loại và đập loảng xoảng, giống như tiếng chuông ngựa, song tuyệt đối không phải là chuông ngựa.

Lỗ Nhất Khí tụ khí ngưng thần, chốc lát đã rơi vào trạng thái siêu nhiên. Sát khí! Sát khí vô cùng tận! Dù là tiếng vó ngựa hay tiếng kim loại, đều bùng bùng một khí thế tàn sát có thể huỷ diệt mọi sinh linh.

- Chạy! Tản ra mà chạy! – Lão mù kinh nghiệm phong phú, hiểu rằng đứng trước sự vây ráp của đội kỵ mã quy mô lớn như thế này, cách tốt nhất chính là phân tán mà chạy, khiến vòng vây của đối thủ kín chỗ này hồng chỗ kia, như vậy người bị bao vây mới có được cơ hội đột phá xông ra.

Hành động nhanh nhất chính là Hạ Táo Hoa. Cô lao vọt đi hết như một mũi tên đỏ rực, phóng thẳng về hướng có tiếng vó ngựa thưa thớt nhất. Tiếp đến là lão mù và Biện Mạc Cập, công phu khinh công của lão mù không thua kém gì con gái, còn Biện Mạc Cập thường ngày hay chạy theo xe ngựa thô hàng, nên lực đạo của đôi chân không hề tầm thường. Những người khác cũng đã hành động, tuy chậm hơn một chút, song đều cầm đầu cầm cổ chạy tản mát ra bốn phía, nhanh chóng như đã qua diễn tập.

Bọn họ vừa hành động, đội kỵ mã đã xuất hiện, nối đuôi nhau ào ra từ trong các khe núi xung quanh hồ Tiên Tế. Đội kỵ mã nhìn không hề giống đội kỵ mã, mà hết như từng khối vách sắt tường đồng.

Là ngựa thiết giáp! Nhìn vào chiều cao mà suy đoán, có lẽ đây là loại ngựa Tây Dương ở Tây Vực, lưng cao cổ ngồng, móng thô bước dài, trên mình khoác áo giáp bằng lá sắt bắt khoá dưới bụng. Những kẻ cưỡi ngựa dáng người gầy gò nhỏ thó, song trên đầu sùm sụp mũ trụ bằng đồng che kín mặt, cơ thể chụp kín trong tấm áo giáp sắt bốn mảnh liền, trông có phần nặng nề cứng nhắc.

Biện Mạc Cập là người đầu tiên va chạm với đội kỵ mã. Hắn biết muốn thoát khỏi vòng vây, cần phải nhanh chóng lách qua khe hở giữa hai con ngựa thiết giáp phía trước và phía sau. Phương pháp mạo hiểm này đòi hỏi tốc độ phải nhanh, tiếp đến là thời cơ phải chính xác, nếu không sẽ bị ngựa thiết giáp xô ngã, giày xéo đến lục phủ ngũ tạng nát như cám.

Đội kỵ mã đang phi nước đại dù được huấn luyện tốt tới đâu, do sự khác biệt về địa hình, địa mạo, giữa hai con trước sau nhất định sẽ có khoảng cách. Biện Mạc Cập đã tìm thấy cơ hội, tung người vọt ra.

Khoảng cách giữa hai con ngựa đã không thu lại thì chớ, mà còn nhanh chóng kéo giãn ra. Biện Mạc Cập cảm thấy bất thường, vội vã thu lại ba phần lực đạo.

Chớp mắt, máu tươi bắn ra tung toé, Biện Mạc Cập lộn nhào ngã bật trở ra, lăn tròn trên dốc cỏ để lại một vệt máu rộng ướt đầm. Biện Mạc Cập toàn thân đầm đìa những máu, vừa lăn xuống dưới, vừa hét lên đến lạc giọng:

- Đừng chui qua khe móng! Có dây gai sắc!

Nghe thấy tiếng hét của Biện Mạc Cập, lão mù lập tức xoay tít người trên đầu mũi chân, giống như một con quay, tiết hết lực đạo xông lên, rồi trượt ngay về phía sau, tốc độ giạt lùi không hề thua kém tốc độ lao lên.

Cũng chính vào lúc này, hình thái của đội kỵ mã nhanh chóng biến đổi, khoảng cách phải trái, trước sau giữa những con ngựa mau chóng kéo giãn ra, giữa chúng xuất hiện ba vệt sáng loá đến chói mắt.

Xích mũi dao, xuất hiện sớm nhất trong “Bình phạt công giới tập”^[392] của bộ Công đời Minh, chủ yếu dùng trong phòng vệ và vây giết. Khi xích thu về, có thể xếp chồng thành một chiếc hộp; khi kéo dài ra, rộng khoảng một thước, còn chiều dài sẽ được chế tạo dựa theo yêu cầu thực tế. Trên dây xích, cứ cách một thước lại lắp năm lưỡi dao sắc bén xoè ra như hình hoa mai. Nếu chạm phải dao trên xích, chốt lẫy trên xích sẽ co kéo, khiến mũi dao chui sâu vào da thịt, chọc ngoáy xoáy vặn, cho tới khi cổ đứt tay lia, bụng ngực thủng lỗ mới thôi.

Ba đường xích mũi dao giăng thành ba tầng trên giữa và dưới, bịt kín hoàn toàn các khe hở, tựa như một bức tường dao.

Biện Mạc Cập quả là đen đũi, tuy tốc độ không bằng Hạ Táo Hoa và lão mù, song lại đụng đầu với đội kỵ mã đầu tiên. Nhưng dù sao hắn vẫn còn may mắn, vào thời khắc cuối cùng đã kịp thu lại ba phần lực đạo, bởi vậy các mũi dao chưa kịp đâm sâu vào trong, hắn đã kịp dựa vào lực thu lấy để tung người thoát ra. Tuy có trúng thương đến hơn mười chỗ, song đều chỉ là vết thương ngoài da.

Động tác của Hạ Táo Hoa nhanh nhất, phương hướng cũng rất chuẩn xác, bởi vậy chỉ có cô là không bị đội kỵ mã bao vây hoàn toàn. Lúc này, cô đang thi triển công phu khinh công để tranh giành một khe hở thoát thân cuối cùng với đội kỵ mã đang sải vó điên cuồng. Cô chỉ cần đảm bảo tốc độ hiện tại, lao đi hơi chênh chéch thuận theo hướng ngựa phi, chắc chắn sẽ có thể chạy thoát trước khi đội kỵ mã kịp khép kín vòng vây.

Nhìn thấy Hạ Táo Hoa đã sắp đột phá khỏi vòng vây, mấy tên kỵ sĩ chạy trên cùng của đội kỵ mã bỗng nhắc cánh tay thiết giáp nặng nề lên, từ trong mỗi cánh tay bay vọt ra vài chục mũi tên lông vũ ba cạnh. Con mưa tên lập tức đan chéo thành một tấm lưới chằng chịt chặn ngang lỗ hổng phía trước, phong kín đường thoát của cô.

Trong tiếng vó ngựa và thiết giáp huyên náo hỗn độn, bỗng vang lên một tràng súng nổ. Lỗ Nhất Khí muốn giúp Hạ Táo Hoa thoát khỏi vòng vây. Đạn của cậu đã bắn trúng đầu đám kỵ sĩ kia, song chỉ có thể làm toé lên từng chuỗi hoa lửa trên mũ trụ đồng.

Lại có thêm rất nhiều kỵ sĩ đồng loạt bắn tên, đây là sự đáp trả trước tiếng súng của Lỗ Nhất Khí. Con mưa tên đã chặn đứng hoàn toàn bước chân của Hạ Táo Hoa, khe hở cuối cùng đã khép chặt lại.

- Rút lui tới bên hồ, dựa vào bờ nước, không để chúng vây kín! – Lão Lợi hét lên. Thế là đoàn người dắt theo ngựa, la, vội vã chạy lao tới bên hồ, cùng dừng lại tại một khe lõm bên bờ.

Đám Dương Tiểu Dao xếp la ngựa chắn vòng trước mặt, song sự che chắn này chỉ là hình thức, chắc chắn không thể chịu nổi một đòn.

Tới nước này, Lỗ Nhất Khí lại càng trở nên điềm tĩnh, nhìn đội kỵ mã thiết giáp với con mắt thản nhiên. Từ trong khe núi, đoàn ngựa vẫn tiếp tục đổ ra, mỗi lúc một đông đảo, hàng ngũ cứ kéo dài mãi không dứt, lần lượt nối thành vòng tròn, hết vòng này tới vòng khác. Từ trong ra ngoài đã có tới hơn sáu, bảy tầng, trùng trùng vây bủa lấy mấy con người và cả hồ Tiên Tê, quả là nước vắng không lọt.

- Nhảm to rồi! Thế là hết đời rồi! – Hạ Táo Hoa biết mình đã nhảm, đôi

thủ không những có một lượng lớn người ngựa được huấn luyện kỹ càng, mà còn bày được cả một khảm diện ngựa thiết giáp quy mô lớn – Không thoát được rồi, anh Nhất Khí ơi, chúng ta phải chết chung là chắc!

- Đừng nói bừa! – Giọng Lỗ Nhất Khí vẫn rất bình thản, song ngữ điệu mơ hồ như lời than thở trong mơ.

Chu Chân Mệnh rất hài lòng với cảnh tượng trước mắt. Bôn xạ sơn hình áp của Cự Điện đường quả nhiên đã lập công lớn, nhốt chặt được cả đám người giáo hoạt như lươn khó tìm khó bắt kia. Chu Chân Mệnh không vội tiếp cận khảm diện ngay, mà xuống ngựa, đứng chấp tay sau lưng trên đỉnh đồi cỏ. Hắn im lặng quan sát khảm diện trùng trùng như tường đồng vách sắt trước mắt, ngắm nghía những con mồi bị khoá kín bên trong, điệu bộ giống như là đang thưởng thức một kiệt tác do chính tay mình tạo ra.

Trên đời có rất nhiều kiệt tác không thể ngắm kỹ, không thể ngắm lâu, vì ngắm lâu sẽ lộ ra khiếm khuyết, thậm chí sẽ nhận ra đó chỉ là hàng giả.

Chu Chân Mệnh cũng như vậy. Càng nhìn ngắm bức “kiệt tác”, hắn càng cảm thấy có gì đó bất ổn, càng cảm thấy không đủ hoàn mỹ. Có khiếm khuyết ở chỗ nào chẳng? Hắn liên tục tự hỏi mình.

Là khảm diện không chặt chẽ? Không phải! Là đối thủ có lầy ngược? Cũng không phải! Vậy là cái gì? Hay là khảm diện chưa bao vây kín kẽ, khiến hình khảm thành ra hư giả?

Đúng vậy, quá hư giả! Có điều không phải là ở hình khảm mà là khí tượng! Trong đó đã thiếu vắng làn khí tượng chết chóc hùng hục của vũ khí giết rồng?

- Không nhìn thấy vật phải đoạt về? – Chu Chân Mệnh hỏi nhỏ một câu, dường như e sợ gây kinh động tới người trong khảm diện.

- Thưa chủ nhân, quả thực không có. Nếu không chúng tôi đã sớm vận hành khảm diện cướp về. Cũng chính vì vậy nên mới phải bao vây chúng lại, đợi môn trưởng tới định đoạt! – Đường chủ Cao Bôn Lôi của Cự Điện đường thận trọng hồi đáp.

- Đám “dưa đàn” trong khảm không lọt lưới đũa nào chứ? – Chu Chân Mệnh lại hỏi.

- Thưa môn trưởng, một người cũng không lọt! Trong phạm vi hai mươi dặm bên ngoài, chúng tôi đã bố trí tai mắt theo dõi sát sao. Toàn bộ đều đã được tóm gọn! – Cao Bôn Lôi cung kính trả lời.

- Ừ! – Chu Chân Mệnh gật đầu.

- Thưa môn trưởng, bảo bối chưa lộ diện, chắc chắn là được giấu ở một nơi nào khác. Hãy bắt sống bọn chúng, tra khảo từng tên một! – Gã trai xinh

đẹp chen ngang một câu.

Chu Chân Mệnh không nói gì. Hắn cảm thấy dường như mình đã sơ suất ở một khâu nào trước đó, khiến hắn bỏ lỡ mất thứ mà hắn đang lùng sục.

- Ngay từ đầu Lỗ Nhất Khí đã khiến chúng ta ngộ nhận, làm chúng ta cứ nghĩ rằng bảo bối luôn ở trên mình hắn. Song kỳ thực, hắn đã dùng chính hắn làm mồi nhử, dụ chúng ta tách khỏi con đường truy tìm vũ khí giết rồng! – Chu Chân Mệnh rất hiếm khi thừa nhận sai lầm một cách thẳng thắn như vậy.

- Hay là bọn chúng đã bày kế lừa phỉnh chúng ta ở khe núi Đức Tát Ngạch Nhĩ, dùng hầu hết số người để dụ chúng ta tới đây, chỉ giữ lại một hai tên thân tín mang theo bảo bối giết rồng đi theo cỗ xe ngựa ban đầu? – Tên cao lớn phân tích không phải là không có lý, song Chu Chân Mệnh lại lắc đầu.

- Chắc chắn không phải là giở trò ở khe núi Đức Tát Ngạch Nhĩ. Hoặc là sớm hơn, hoặc là sau đó cảm thấy không chạy thoát khỏi sự bao vây của chúng ta, nên mới tìm cách giấu đi. – Phân tích của gã trai xinh đẹp nghe cũng có lý.

- Tại sao? – Tay cao lớn hỏi

Gã trai xinh đẹp liếc nhìn Chu Chân Mệnh, thấy hắn khép hờ đôi mắt, vân vê chòm râu, ra vẻ chăm chú lắng nghe, bèn nói tiếp:

- Cách bọn chúng bố trí ở khe núi Đức Tát Ngạch Nhĩ kỳ thực là cách cục chia đôi. Chúng không thể chắc chắn chúng ta sẽ đuổi theo đường nào, nên sẽ tuyệt đối không mạo hiểm để một hai người mang bảo vật đi. Nếu như chúng ta chọn đường kia, chúng càng không thể ứng phó. Hơn nữa, đồ vật nằm trong tay mình vẫn là yên tâm nhất, thì tại sao hắn lại không dùng một hai người làm mồi nhử dụ chúng ta đuổi theo, còn bản thân mang bảo vật chạy trốn?

Chu Chân Mệnh khẽ gật đầu, xem ra hắn rất hài lòng với phân tích của gã trai xinh đẹp.

- Thế nhưng đoạn đường mà chúng ta đã chọn, xét về địa thế địa mạo, đều không có chỗ nào thích hợp để cất giấu bảo bối giết rồng. Những nơi đó đều cần cõi hoang vu, lại càng dễ hiển lộ khí thế tàn sát của bảo bối. – Tên cao lớn vẫn kiên trì với quan điểm của mình.

- Người nói thế là không đúng! Nơi cần cõi hoang vu vốn dĩ đã có khí tượng âm trầm, chết chóc. Bị một trường khí như vậy che phủ, khí thế của vũ khí giết rồng sẽ không dễ hiển lộ. Giống như Tàng Ma Hải Tử mà chúng ta đã gặp trước đó, khí thế nơi đó càng có vẻ hung hãn chết chóc hơn, còn cát liên miên, nóng khô như đốt, không có lấy một giọt nước. Bản thân nó đã là một món vũ khí nguy hiểm tàn sát vô số sinh linh, tác dụng của nó cũng

tương tự với món vũ khí giết rồng trong môn phái chúng ta, hai thứ dung hoà vào nhau, ắt không thể hiển lộ. – Gã trai xinh đẹp nói.

Đôi mắt khép hờ của Chu Chân Mệnh đột nhiên mở choàng, chiếu ra hai luồng sáng quắc như muôn rạch toang cả bầu trời đen thẳm.

Khó xem thường

Chu Chân Mệnh cất giọng điềm tĩnh:

- Tầng Ma Hải Tử có tác dụng tương tự với vũ khí giết rồng của gia tộc ta?

Gã trai xinh đẹp gật đầu một cách vô thức. Trước sự uy hiếp của luồng sáng chiếu ra từ ánh mắt kia, gã bỗng dờ ra như thể trúng tà.

Sắc mặt của Chu Chân Mệnh vụt tối sầm tựa như núi Quy Giới trong đêm đen, song đôi mắt vẫn như hai vì sao ngoan cường chớp loé sau các tầng mây u ám. Mọi manh mối đang được xâu chuỗi trong trí não, và một số chi tiết rời rạc đã được khớp lại với nhau, một số thủ đoạn quen thuộc đã được tiến hành quy nạp.

Đó là một kết quả mà Chu Chân Mệnh lo sợ nhất, một kết quả khiến hấn khó mà chấp nhận nổi. Nếu đúng là như vậy, thì Lỗ Nhất Khí lại một lần nữa đã giăng khảm nút ngay từ đầu, vào một thời điểm mà hấn chưa kịp ý thức ra.

Đi về phía tây bắc là Mạc Thiên Quy và Dịch Huyết Mạch, dẫn theo một đám kỵ sĩ và bảo tiêu do bọn họ thuê về, nghênh ngang phá vây vượt hiểm, song ý đồ thực sự lại không phải là để dụ người Chu gia đuổi về phía tây bắc, mà là muốn người Chu gia hiểu lầm, cho rằng bọn họ chỉ là mối nhử.

Thế nhưng mối nhử thực sự lại chính là đám Lỗ Nhất Khí đi về phía chính tây. Bọn họ đang hoành xuất hiện ở thị trấn Tịch Dương, công khai để lộ chiếc túi vỏ sùi, sau khi bỏ chạy cũng không che giấu hành tung, mà tiến lên chậm rãi với nhịp độ rất vừa phải. Tất cả những điều đó đều là để dụ Chu Chân Mệnh đuổi về hướng chính tây, tạo cơ hội cho Mạc Thiên Quy và Dịch Huyết Mạch.

Một nhóm người chạy về phía tây bắc, không có nhân vật chính, hơn nữa chỉ nhìn vào phục trang và hành động của chúng, có thể đoán chắc chúng là mối nhử. Một nhóm người khác xuất hiện nhân vật chính, dẫn theo phần lớn cao thủ, còn mang theo cả chiếc túi vỏ sùi, Chu Chân Mệnh đương nhiên sẽ cho rằng món bảo bối cần tìm đang ở trong tay Lỗ Nhất Khí.

Lại là một cục trong cục, khảm trong khảm. Thời cơ và địa điểm đều được lựa chọn rất hợp lý. Vũ khí giết rồng không ở trong tay Lỗ Nhất Khí, mà ở trong Tầng Ma Hải Tử, trong tay những kẻ đang lẩn trốn trong Tầng Ma Hải Tử. Tại một chốn chết chóc của tự nhiên, một không gian cô đơn tuyệt diệt, khí tượng tàn sát của vũ khí giết rồng sẽ hoàn toàn dung hoà trong đó, không thể hiển lộ. Bởi vậy, Chu Chân Mệnh tuy đã tới Tầng Ma Hải Tử, song vẫn không thể cảm nhận thấy sự tồn tại của Đồ long chủy.

Khi chân tướng thực sự đã hiện hình trong tư duy của Chu Chân Mệnh, hắn lại thấy một khối tanh nồng ngọt dâng trào lên gốc lưỡi. Hắn bèn hít vào qua mũi một hơi khí trong lành, để trấn áp cảm giác nhộn nhạo trong lồng ngực, gắng gượng nuốt lại khối tanh nồng sâu xuống cổ họng.

Cuối cùng hắn cũng thốt ra một câu sặc sụa mùi máu tanh:

- Hoả tốc truyền tin cho băng Cuồng Sa, phải bắt sống bằng được toàn bộ số người trong Tàng Ma Hải Tử! – Nói xong, hắn vội mím chặt môi, điều hoà một lát mới nói tiếp được – Không bắt sống được, giết chết lấy xác!

Giọng nói vừa dứt, chợt vắng lại một tiếng rít chói tai, từ khoảng không phía xa lao thẳng xuống.

- Là cú đưa thư! – Gã trai mặt mày xinh đẹp đưa ngón tay lên miêng, huýt trả một tiếng chói tai không kém. Cánh tay gã vừa giơ lên, con cú đưa thư liền nhẹ nhàng đáp xuống.

Ông thư được làm bằng trúc đốm tía được mở ra, bên trong có một lá thư viết trên lụa mỡ gà cuộn tròn. Gã trai xinh đẹp chưa vội trình lên Chu Chân Mệnh, mà cẩn thận đọc qua một lượt.

- Có phải chuyện ở tây bắc không? – Chu Chân Mệnh nheo mắt hỏi. Hắn cảm thấy việc hắn không mong muốn nhất rất có thể đã thành sự thực.

- Vâng! – Gã trai xinh đẹp khẽ giọng trả lời.

- Phải chăng vũ khí giết rồng đã xuất hiện ở tây bắc? – Chu Chân Mệnh hít vào một hơi thật sâu.

- Vâng! – Có vẻ như gã đang cố gắng giữ cho giọng nói được bình tĩnh.

- Đã nhập hung huyết chưa? – Đây là niềm hy vọng và sự cầu may cuối cùng.

- ...

Không có câu trả lời.

Một tiếng thở hắt nặng nề. Hơi máu tanh đã đặc quánh tới mức có thể xe thành sợi máu dài bất tận.

- Thật là hổ thẹn với tổ tiên! Không những chưa hoàn thành được tâm nguyện của tổ tiên, lại đánh mất cả bảo vật tổ truyền! – Chu Chân Mệnh chưa bao giờ kích động như lúc này, lộ rõ thần tình thâm hiểm, bên khoé mắt trào ra từng giọt long lanh.

Chu Chân Mệnh vừa tới, Lỗ Nhất Khí đã biết. Cậu nhủ thầm trong bụng, tay môn trưởng Chu môn này quả nhiên không bỏ cuộc dễ dàng.

Kỳ thực, Lỗ Nhất Khí trong thâm tâm vô cùng mâu thuẫn. Cậu hy vọng được gặp Chu Chân Mệnh, bởi lẽ sự xuất hiện của hắn cho thấy khả năng

mà mình bố trí đã thành công, tuyến đường kia đã tẩu thoát thuận lợi, cậu vẫn còn hy vọng có thể thoát khỏi khảm diện rộng lớn nơi đây. Song cậu quả thực không hề muốn đối mặt với Chu Chân Mệnh. Một đối thủ nguy hiểm như vậy, chẳng ai lại muốn đụng đầu.

Bởi vậy, Lỗ Nhất Khí đang nỗ lực điều chỉnh trạng thái của mình. Nằm dài trên bãi cỏ mướt xanh mềm mại, hít ngửi hương hoa đại thoang thoảng, lắng nghe tiếng sóng hồ lao xao, cậu đã quên bẵng tất cả những nỗi phiền muộn lo âu, quên bẵng tất cả hiểm nguy và giết chóc. Tâm não cậu đã được gột rửa sạch không, mỗi sợi thần kinh nối liền với tâm não đều trở nên nhạy cảm cao độ.

Từ lúc Chu Chân Mệnh tới đây, mỗi một cung bậc lên xuống của cảm xúc trong lòng hắn đều không thể lọt qua cảm giác của cậu.

Thời cơ đã tới! Lỗ Nhất Khí tiếp tục duy trì trạng thái ban đầu, song nụ cười vẫn không kìm được mà bùng lên trên nét mặt. Chu Chân Mệnh đã là một con dê sắp vỡ, đây chính là thời điểm thích hợp để tặng thêm cho hắn một đòn tấn công quyết định, đẩy nhanh tốc độ vỡ bờ.

Lỗ Nhất Khí chậm rãi đứng dậy. Trong toàn bộ quá trình này, cậu vẫn tiếp tục tụ khí ngưng thần, cố gắng duy trì vẻ ung dung và tự tại cho mọi động tác, đưa tâm cảnh tới trạng thái không linh. Cậu hiểu rất rõ, chỉ cần bản thân có một chút xiu rối loạn hay sợ hãi, sẽ lập tức bị đối phương nhìn thấu ý đồ.

- Chu môn trưởng, tới rồi ư! – Giọng nói lạnh tanh không một chút tình người.

- Tới rồi người mới biết sao? – Trong câu trả lời đã thấy sắc mùi đao kiếm.

Khoảng cách giữa Chu Chân Mệnh và Lỗ Nhất Khí khá xa, song họ không cần thiết phải nói lớn. Xung quanh lặng phắc như tờ, hai người vừa mở miệng, chẳng ai còn dám thở mạnh. Ngay cả bày súc vật dường như cũng bị một loại sức mạnh vô hình áp chế, một tiếng phì phò khe khẽ cũng không dám bật ra.

- Tới rồi là tốt, đỡ phải thắc thỏm trong lòng, xong một việc đỡ một việc! – Giọng Lỗ Nhất Khí như khuyên nhủ.

- Không phải xong việc, mà là vừa lòng người! – Tuy Chu Chân Mệnh cũng muốn giữ bình tĩnh, song luồng khí lên xuống nhộn nhạo trong lồng ngực đã không thể không chế.

- Chuyện đến nước này cũng vì không còn cách nào khác. Trong thiên hạ có vô số bảo bối, song chỉ có món vũ khí giết rồng của gia tộc ông được ở bên Hoả bảo suốt nghìn năm, đã thấm nhiễm linh khí của Hoả bảo. Hơn nữa ngũ âm kỳ khiếu trên vũ khí giết rồng cũng phù hợp với lý số “nhận khí phát

âm”, là thánh vật kỳ tuyệt để hấp thu và tích tụ bảo khí. Ban đầu là Hoả bảo nhả ra, đồ long chủ nhận lấy, về sau bảo khí của hai thứ mới được cân bằng. Đây cũng chính là nguyên do vì sao Chu gia tuy có Hoả bảo để nướng tựa, song vẫn phải nhờ vào sát phạt mới có được thiên hạ. Ngoài bảo bối này, làm gì còn vật nào có thể thay thế Hoả bảo trấn hung huyết tây bắc?

Những lời của Lỗ Nhất Khí đã giúp Chu Chân Mệnh càng hiểu rõ hơn về món bảo bối giết rồng của gia tộc hắn là một thánh vật linh thiêng thế nào. Nếu bảo vật này không bị chi mạch của hắn mang đi, chưa biết chừng dựa vào bảo khí của nó còn có thể duy trì hoàng triều họ Chu thêm vài trăm năm nữa. Hơn nữa, sau khi chi mạch của hắn mang đi, cũng không biết cách ứng dụng cho tốt, đến lúc này lại càng không thể tìm về. Nghĩ tới đây, vết thương trầm trọng nhất trong lòng hắn lại phải chịu thêm một đòn đả kích.

- Khó khăn lắm mới được Chu môn trưởng nhân theo đạo nghĩa của trời, nhường lại cho bọn ta món bảo bối này để trấn hung huyết tây bắc. Quả là một việc tốt lành tạo phúc đức cho đời đời con cháu, chỉ người đạo hạnh cao thâm, tâm địa nhân từ như Chu môn trưởng đây mới có thể làm được, thực khâm phục muôn phần! Lần giao dịch này với Chu môn trưởng, ta thực sự đã thu hoạch không ít! – Mỗi câu nói của Lỗ Nhất Khí đều như lưỡi dao sắc cứa vào ruột gan Chu Chân Mệnh.

Lúc này, Chu Chân Mệnh không những cảm thấy khí huyết trong cổ sắp sửa phun trào, mà ngay cả lực phủ ngũ tạng cũng như muốn nổ tung. Lúc này, chỉ có giết chết đối thủ tức khắc, hắn mới có thể hả giận.

Chu Chân Mệnh loạng choạng lao xuống dốc cỏ vài bước, con nhện nhạo dữ dội trong khoảng ngực bụng đã không thể khống chế nổi nữa, huyết khí tắc nghẽn nơi cổ họng đột ngột phun trào dữ dội. Hắn vội vã xoay người kéo áo bào che mặt, để ngậm máu tươi phun hết vào bên trong áo, rồi mới từ từ hạ tấm áo xuống, tiện thể chùi sạch vết máu còn dính bên mép. Khi hắn xoay người trở lại, chỉ thấy sắc mặt đã ngả màu xanh tái.

Khí huyết phun ra, cũng đã giải phóng khối uất kết trong lồng ngực, khiến hơi thở bế tắc lại được lưu thông. Tâm tư bình lặng cũng khiến suy nghĩ linh hoạt trở lại, hắn đã ý thức được rằng mình không nên vì những lời nói của Lỗ Nhất Khí mà phẫn nộ.

Chu Chân Mệnh không nhìn Lỗ Nhất Khí nữa, mà từ từ đưa tay lên, ra hiệu cho gã trai xinh đẹp đưa cho hắn xem lá thư vừa nhận được.

- Chu môn trưởng ông chớ nên kích động. Cuộc giao dịch lần này đã thành công mỹ mãn, cũng có nghĩa là có thể mở ra một cuộc giao dịch khác. Từ đây đi về phía tây, còn có Thiên bảo ẩn giấu vẫn chưa khai quật. Ông hãy giúp tôi lấy bảo bối đó lên, sau đó tôi sẽ cho ông mượn để tích tụ lại linh tướng của Hoả bảo đã nổ tung, phục hồi gia nghiệp... – Lỗ Nhất Khí vẫn

tiếp tục nói, song đã nhanh chóng dừng lời, bởi lẽ cậu phát hiện thấy Chu Chân Mệnh không hề lắng nghe.

Chu Chân Mệnh cầm lá thư lên xem một hồi lâu. Hắn thấy ngạc nhiên, rốt cuộc cao thủ ẩn nấp trong Tàng Ma Hải Tử là nhân vật thế nào? Mà sao chỉ trong vòng bốn ngày ngắn ngủi, đã có thể thoát khỏi Tàng Ma Hải Tử, xuyên qua sa mạc hàng trăm dặm, tới được thành Băng Phong, tức hung huyết phía tây bắc.

Hoả bảo đã nổ tung, bảo bối chôn giấu ở vùng đông bắc, đông nam đều đã nhập vào hung huyết, bây giờ đến cả bảo bối giết rồng cũng bị lừa lấy đi trấn vào hung huyết tây bắc. Trong tay Chu gia không còn vật gì để nương tựa, Lỗ Nhất Khí đã trở thành manh mối duy nhất để tìm ra bảo bối tiếp theo. Cách đây chưa lâu, Lỗ gia còn bị Chu môn truy lùng đuổi giết khác nào một bầy sê đồng chuột phỏ, vậy mà giờ đây Chu gia đâu đâu cũng rơi vào vòng kiểm soát của Lỗ gia, đã lại sảy ra sai sót ở đâu chẳng?

Vừa nghĩ tới đây, trong trí não u ám của Chu Chân Mệnh bỗng như bùng lên một tia sáng. Suy nghĩ của hắn vùn vụt đảo ngược, quay trở về khởi điểm, quay trở về một nơi mà hắn chưa từng xem trọng: viện trong viện ở Bắc Bình.

- Người vừa nói gì? – Chu Chân Mệnh cuối cùng đã lên tiếng.

- Ta đang nói tới vụ giao dịch tiếp theo! – Lỗ Nhất Khí cuối cùng cũng đã yên tâm đôi chút.

- Vụ giao dịch trước đã xong rồi ư? – Câu hỏi của Chu Chân Mệnh rất lạ lùng.

- Sao thế? Chu môn trưởng cảm thấy vẫn còn mẻ hàng chiều nào chưa vét ư?

- Người nghĩ ta sẽ dễ dàng tin rằng người của người có thể tới thành Băng Phong nhanh như vậy ư?

- Ô! – Lỗ Nhất Khí đã hiểu. Chu Chân Mệnh vẫn chưa chịu bỏ cuộc. Xem ra nếu cậu muốn thuận lợi thực thi kế hoạch tiếp theo, thoát khỏi sát khảm trước mắt một cách an toàn, thì trước hết phải khiến hắn mất hết hy vọng vào vũ khí giết rồng.

- Từ Tàng Ma Hải Tử tới bãi Quý Hống là sa mạc lòng máng xuôi gió xuôi chiều, dùng ngựa lùn Hà Sáo kéo xe trượt cát, chỉ trong ngày là tới nơi. Từ bãi Quý Hống đến thành Lang Yên là các bãi đá vụn và mười chín đầm lầy cỏ mọc. Trên đoạn đường này, bọn ta đã mời sẵn một tay dẫn đường chuyên nghề dẫn gia súc đường dài, chuẩn bị bè cỏ, còn mua sẵn hai con cáo đầm lầy đã qua huấn luyện để dò đường. Lộ trình này tuy có chậm hơn, song vẫn có thể đi thẳng mà qua.

Chu Chân Mệnh khe khẽ gật gù. Kinh nghiệm giang hồ đã khiến hẳn tin rằng những điều này là thật.

- Sau khi qua thành Lang Yên, toàn là đường núi gập ghềnh và thảo nguyên hoang vu không một bóng người, cần chú ý nhất là tuyết đọng quanh năm tại sườn sau núi, đề phòng tuyết lở. Lộ trình này có thể dùng khoảng hơn chục “thuyền nhẹ đi cạn”^[393] đặc sắc của người Duy Ngô Nhĩ, liên tục thay đổi mà tiến lên, chỉ cần mang đủ nước và lương thực, thì trong một ngày đêm đã có thể tới thành Băng Phong trên núi Khắc Y Táp Nhĩ Nạp (núi Huyền Tượng). Người được ta uỷ thác biết rõ hung huyệt ở đâu, đến được đó sẽ lập tức đi thẳng đến nơi cần đến.

Lỗ Nhất Khí nói nghe có vẻ dễ dàng, song trong thực tế, trên suốt chặng đường này, Mạc Thiên Quy và Dịch Huyết Mạch đã phải trải qua vô số gian nan hiểm trở, miệt mài đi suốt ngày đêm, mệt mỏi đến mức mây độ đã tưởng chừng không thể trụ nổi. Bọn họ đã phải dốc hết sức lực mới gắng gượng đến được đích cuối, để hoàn thành công việc cần làm.

- Ta vẫn không tin! Người của ngươi có được bản lĩnh cao thâm đến vậy ư? – Với thân phận của Chu Chân Mệnh, đáng lẽ hẳn không nên bảo thủ một cách vô lý như vậy. Song không ai chú ý tới một nét cười âm hiểm vừa lộ ra bên khoé miệng hẳn.

- Tất cả những điều này, ta đã bày mưu tính kế kỹ lưỡng với họ từ trước khi xuất phát! – Lỗ Nhất Khí đang nói dối, toàn bộ lộ trình này đều là do Mạc Thiên Quy vạch ra với cậu. Sở dĩ cậu nói dối, là vì mong muốn Chu Chân Mệnh tin vào năng lực của mình, tin rằng mình hoàn toàn có đủ khả năng khai quật Thiên bảo phía chính tây.

- Được rồi! Tạm thời không nói chuyện phía tây bắc, bây giờ hãy bàn bạc vụ giao dịch phía chính tây. Ta muốn xem ngươi còn món gì đáng giá. – Lúc này cán cân đang nằm trong tay Chu Chân Mệnh, bởi vậy vụ trao đổi này có thực hiện được hay không, và thực hiện như thế nào, vẫn là do hắn định đoạt.

Lỗ Nhất Khí đã cảm giác thấy có chút gì đó bất ổn, song nhất thời không thể phán đoán ra sai sót ở đâu.

- Lỗ môn trưởng, thôi đừng có lải nhải nữa. Chỉ biết khoa môi múa mép nói suông, có đưa ra được thứ gì ra hồn đâu? – Gã trai mặt mày xinh đẹp cũng lên tiếng khích bác Lỗ Nhất Khí.

- Một ngôi chùa, một chiếc thang. Không tu Phật, theo ý trời. Có lòng leo thang tìm bảo bối. Ai hay đâu, lên trời không có đường, tìm bảo không có lối. Ta giữ nghìn năm cũng không biết, ngươi dò trăm năm cũng chẳng ra. – Những lời này cũng đều do Mạc Thiên Quy nói cho cậu biết. Nơi cất giấu bảo bối phía chính tây do Mạc gia đời đời canh giữ. Một trăm năm trước, tại

nơi đây dựng lên một ngôi chùa Lạt ma. Tuy các Lạt ma trong chùa bình thường cũng tụng kinh niệm Phật, song hậu duệ của Mạc gia lại phát hiện thấy bọn họ âm thầm tổ chức tìm kiếm khắp xung quanh. Do vậy, Mạc Thiên Quy đoán rằng Chu gia đánh hơi thấy mùi Thiên bảo, nên đã cho xây dựng cứ điểm ngầm ở đây.

- Chỉ dựa vào chút manh mối vụn vặt này, giao dịch không thể thực thi. Những gì người nói, ta cũng đã biết! – Chu Chân Mệnh còn chưa kịp lên tiếng, gã trai xinh đẹp đã thay hấn gạt phăng đi.

- Nhưng nếu ta nói cho các người biết, trời là trời điên đảo, lên trời không cần thang, các người cảm thấy vụ giao dịch này có nên tiến hành hay không? – Đây hoàn toàn là những suy luận tùy hứng của Lỗ Nhất Khí đối với năm chữ “điên chi uyên” và “thê khởi” trên tấm thẻ ngọc.

- Ta tin! Nhưng người dựa vào đâu mà biết được? – Chu Chân Mệnh trả lời rất dứt khoát, mà hỏi lại cũng rất nhanh.

Trong trí não Lỗ Nhất Khí chợt hiện lên hình bóng của tấm thẻ ngọc, cùng những con chữ đã nhận biết được trên đó. Song cậu chỉ nói:

- Chu môn trưởng hỏi nhiều quá rồi! Chỉ cần ông tin là được.

Con mắt trên khuôn mặt xinh xắn của gã trai đứng cạnh loé lên một tia sáng quái lạ, hấn lập tức cười lên khanh khách. Nghe tiếng cười của gã, Chu Chân Mệnh cũng cười, có điều nụ cười của hấn thâm trầm hơn rất nhiều.

Trái tim Lỗ Nhất Khí bỗng nảy ngược lên, cậu kêu thầm trong dạ:

- Mắc lừa rồi!

Hạ sát lệnh

Đúng là đã bị mắc lừa, hơn nữa, còn là một cú lừa trí mạng. Bởi Lỗ Nhất Khí không biết, gã trai xinh đẹp kia chính là Thức Bảo linh đồng.

Thức Bảo linh đồng! Thể loại dị nhân này từng xuất hiện vào thời Xuân Thu Chiến Quốc, khi đó được gọi là “Thức Bảo hầu”. Họ có thể nhìn ra vị trí của bảo bối, còn nhận biết được chủng loại của bảo bối. Khác với Lỗ Nhất Khí, bọn họ nhận biết bằng mắt thường, chứ không phải bằng cảm giác như cậu. Cũng chính vì nhìn mà không phải là cảm giác, nên họ không thể nhìn thấy những bảo bối ở quá sâu.

Nhãn lực của loại người này vẫn luôn là một câu đố. Bọn họ nhìn bằng cách nào, vẫn chưa có ai hiểu nổi.

Có người nói rằng, bọn họ nhìn vào ánh sáng của bảo bối. Ánh sáng của bảo bối là thứ rất khó che giấu bởi ngoại vật, đó cũng chính là lý do mà một số người có thể nhìn thấy hào quang quái lạ trong đêm tối, sáng hôm sau tiến hành đào bới, thường sẽ khai quật được báu vật.

Cũng có người nói rằng bọn họ nhìn vào sự chuyển động của bảo bối. Bảo bối thành linh, là quá trình từ chết hồi sinh, từ sinh thành thánh. Bảo bối sau khi thành linh có thể di động. Mới đầu chưa thực sự di động, gọi là “ý động”. Tới một giai đoạn nhất định, mới thực sự di chuyển. Bởi vậy, có người tuy nhìn thấy ánh sáng bảo bối, song khi đào lên lại không thấy bảo bối đâu. Hay có người đào sâu phát hiện ra cây sâm quý to lớn, phải buộc dây đỏ xung quanh, đề phòng sâm chạy, nguyên lý cũng tương tự như vậy.

Song lại có người nói rằng, bọn họ nhìn vào bảo tướng. Bảo tướng được chia thành ba tầng: bản tướng, sinh tướng và thần tướng. Bản tướng là thực thể của vật, sinh tướng là thứ ẩn phục, linh động ở xung quanh vật thực, là sắc màu sinh động hiện bên ngoài bản tướng; thần tướng là thứ bay bổng lan xa bên ngoài vật thực, là biểu hiện ngoại tại của bảo bối dùng để đẩy lùi tà ma, hướng tới thần thánh. Trong các tầng bảo tướng, bản tướng có thể quan sát bằng mắt tinh, sinh tướng có thể quan sát bằng trí tuệ, còn thần tướng chỉ có những kẻ linh thông giống như Thức Bảo linh đồng mới có thể quan sát thấy. Còn như khí tướng bảo bối mà Lỗ Nhất Khí cảm giác được, cũng mới chỉ ở khoảng giữa sinh tướng và thần tướng.

Bản lĩnh của Thức Bảo linh đồng có bảy phần là bẩm sinh, ba phần là rèn luyện. Gã Thức Bảo linh đồng của Chu gia ban đầu được tuyển chọn làm linh đồng tế lễ. Có cao nhân phán rằng gã có mạch tượng “mục linh liên khiếu”, có thể giao tiếp với hồn ma tại thế giới khác. Song Chu Chân Mệnh lại vô tình phát hiện ra nhãn lực siêu phàm của gã đối với bảo bối. Mà với Chu gia, đây mới là thứ quan trọng nhất. Thế là hấn vận dụng mọi phương

pháp đề tập trung bồi dưỡng gã trên lĩnh vực này, đồng thời đích thân truyền thụ cho gã võ nghệ và kiến thức và khám diện. Nói một cách chính xác, có thể coi gã Thức Bảo linh đồng kia là đệ tử chân truyền của Chu Chân Mệnh, bởi vậy địa vị của hắn trong Chu gia không ai sánh bằng.

Lỗ Nhất Khí đã mắc lừa. Chính vì cậu đã hết lần này đến lần khác lừa Chu Chân Mệnh vào tròng ngay từ đầu, nên ngược lại, cũng đã gợi ý cho Chu Chân Mệnh cần phải tìm ra cơ hội phản kích từ điểm nào. Chu Chân Mệnh nhớ tới viện trong viện ở Bắc Bình, Lỗ Nhất Khí đã liều mạng xông vào rồi lại trở ra, chắc chắn đã lấy được thứ mà người khác không tìm thấy.

Lỗ Nhất Khí đã quá khinh suất. Vì muốn Chu Chân Mệnh tin rằng cậu có khả năng lấy được Thiên bảo ở chính tây, không những đã khai hết toàn bộ những gì Mạc Thiên Quy đã nói với cậu, lại còn nhận bừa công lao của vụ vượt đường tây bắc, trong khi bảo cầu phía chính tây và tây bắc đều là nhiệm vụ của Mạc gia. Tất cả đã khiến Chu Chân Mệnh ngộ nhận rằng, trong tay Lỗ Nhất Khí đang nắm giữ một thứ có thể chỉ ra vị trí của tất cả mọi bảo cầu, và rất có khả năng được lấy ra từ viện trong viện ở Bắc Bình.

Bị dẫn dụ bởi lời nói của Chu Chân Mệnh, Lỗ Nhất Khí đã vô thức nghĩ tới tấm thẻ ngọc. Cảm giác siêu phàm của cậu đương nhiên sẽ dẫn dụ bảo tướng của tấm thẻ bùng lên, thần tượng vụt hiện, khiến Thức Bảo linh đồng ngay lập tức bắt được hơi thở của báu vật.

Tiếng cười của Thức Bảo linh đồng còn chưa dứt, cánh tay của Chu Chân Mệnh đã quyết liệt vung lên. Đường chủ Cao Bôn Lôi của Cú Điền đường lập tức múa tít hai chiếc đèn da bò trong tay, chỉ đưa ra một ám hiệu duy nhất: “Giết!”

Chu Chân Mệnh quyết định không cho Lỗ Nhất Khí thêm một cơ hội nào nữa. Vì nếu như vậy, hắn sợ rằng sẽ khiến mình lỡ mất cơ hội cuối cùng.

Lỗ Nhất Khí đã hết cách. Cậu không biết rằng cơ hội thực ra ở ngay trên người mình, cũng không biết sở dĩ người Chu gia phát động tấn công chóng vánh như vậy, chính vì sợ cậu sẽ dùng kế sách dọa huỷ thẻ ngọc để uy hiếp, đòi lấy cơ hội thoát thân.

Nhận được chỉ lệnh, khám diện Bôn xạ sơn hình áp lập tức di chuyển, biến hình. Những kỵ sĩ thiết giáp đối diện với Lỗ Nhất Khí tại mỗi vòng đã thúc ngựa lao lên phía trước, đội hình tấn công được hình thành từ nhiều vòng kỵ mã thiết giáp nô hấn lên, trông hệt như vô số đỉnh núi chồng chất lên nhau.

Bầy ngựa, la của đám Lỗ Nhất Khí dường như đã ý thức được điều gì, cuống quýt xoay vòng tại chỗ, hí lên âm ỉ, cuối cùng thậm chí là ia đái mất kiểm soát. Có lẽ trong cơn kinh hoàng trước cái chết, phản ứng của mọi sinh linh đều như nhau.

Hạ Táo Hoa đứng chắn ngang phía trước Lỗ Nhất Khí, chiếc túi da huơ dài hẹp trên lưng đã cầm ngang trong tay. Những người khác cũng đều lăm lăm binh khí, sẵn sàng cho cuộc liều mạng cuối cùng. Song đối mặt với một khám diện khổng lồ quá sức tưởng tượng, tâm lý của bọn họ đã hoàn toàn suy sụp.

Đúng vào thời khắc này, sắc mặt của Lỗ Nhất Khí đột nhiên trở nên vô cùng kinh dị, ánh mắt cũng xoay chuyển sang một hướng khó mà hiểu nổi. Nhưng ở đó là bầu trời vô tận, là đồi cỏ không một bóng người.

Trong đám kỵ sĩ thiết giáp, có kẻ hú lên một tiếng vang dội. Ngay lập tức, toàn bộ hình núi rừng rùng rùng chuyển động, song tốc độ không nhanh. Bôn xạ sơn hình áp đã khởi động, khí thế như núi áp tới.

Dưới áp lực vô hình và hữu hình, đám người cố gắng lùi hẳn xuống mép hồ. Lỗ Nhất Khí lùi lại, cựa đứng chôn chân tại chỗ, ánh mắt vẫn nhìn như hút về phía đồi cỏ.

Hạ Táo Hoa thoáng ngạc nhiên, song đã kiên định đứng lại bên cạnh Lỗ Nhất Khí, giống như đang bảo vệ một tín niệm từ kiếp trước.

Một âm thanh sắc lạnh rít lên điếc óc, con cú đưa thư đang đậu trên vai Thức Bảo linh đồng hoảng hốt bay vọt lên, tựa như bị ác ma trong bóng đêm rút trộm lông cánh. Đám thuộc hạ đứng bên Chu Chân Mệnh đột nhiên vã mồ hôi lạnh, lông tóc dựng đứng, hàn khí ngoằn ngoèo chạy dọc sống lưng.

- Có tà ma! Rất âm hàn! – Tên cao lớn đã từng trải qua cảm giác này, tay trái lập tức kết ấn quyết Thủ tâm chỉ, tay phải quặt về phía bao kiếm da rắn vẩy trắng treo ngang sau hông, bật ra một thanh kiếm lưỡi rộng không ngu khám hình ô tước phi vân. Sau đó tay trái lật lại, xoay ngược ấn quyết đặt trước trán, tay phải đâm xéo kiếm xuống dưới, hai chân đạp bước nhỏ lướt trên mặt cỏ, lao nhanh về phía một đỉnh đồi chênh chéch sau lưng.

Chu Chân Mệnh chỉ từ từ quay người lại. Hắn cũng đã cảm nhận được có sự bất thường ở phía sau, song càng cảm nhận được rõ hơn sự bất thường trong cơ thể. Tâm khí Đạo gia có được sau bao năm khổ luyện và khí sát phạt vào thời khắc này đã xung đột dữ dội đến sắp vỡ tung, thân tâm đã bạc nhược như tờ giấy. Để tránh tâu hỏa nhập ma, hắn tuyệt đối không cho phép bản thân tức giận thêm lần nào nữa. Lúc này, nhất thiết phải điều chỉnh tâm cảnh hướng tới cảnh giới cực cao.

Cùng với tiếng nổ rền vang động, một chùm sáng chói loá bay vọt lên cao. Trong bóng đêm tĩnh lặng, trong sơn cốc âm u, tiếng nổ long trời và ánh sáng thành linh đã khiến cho tất cả phải chấn động sững sờ.

Tên cao lớn đang lao vọt về phía đỉnh đồi lập tức dừng chân, hạ thấp thân người, kiếm che trước ngực, đứng lặng phắc như một pho tượng.

Toàn bộ hình núi Bôn xạ sơn hình áp còn chưa lao lên được hai thân ngựa, đã bị tiếng nổ dữ dội và ánh sáng chói loà chặn đứng bước chân, bởi lẽ bản tính của ngựa vốn sợ lửa và sợ âm thanh lớn. Song trong tình huống bất thành hình này, bày ngựa vẫn không đến nỗi cuống cuồng hoảng loạn, vẫn đứng im tại chỗ chờ đợi sự thay đổi, chứng tỏ chúng đã được huấn luyện đến mức độ cực kỳ siêu việt.

Lỗ Nhất Khí bình tĩnh ngắm nhìn chùm sáng bay lên, nở xoè và tung bùng phun ra hàng chùm tia sáng. Đã từng này tuổi đầu, song cậu chưa bao giờ nhìn thấy thứ pháo hoa nào rực rỡ và cháy lâu đến thế.

Đã có người hành động, bởi lẽ tình huống xuất hiện bất ngờ đã khiến họ cảm thấy đây chính là cơ hội. Thế là vài thân hình linh hoạt mau lẹ đã lợi dụng bóng tối do đỉnh đồi đổ xuống và bày ngựa la đang khiếp vía làm yểm hộ, lao thẳng tới Bôn xạ sơn hình áp.

Lần này, Dương Tiểu Dao chạy lên đầu tiên. Dưới ánh sáng rực rỡ của pháo hoa, gã đã nhìn thấy rõ những cẳng chân ngựa to khoẻ san sát như rừng...

Pháo hoa đã nổ tung thành một chùm xoè rộng. Sau khi chùm sáng loà loà vụt tắt, bóng tối ập xuống sẽ khiến mắt người ta không thể thích ứng ngay trong chốc lát, bởi vậy đây chính là thời khắc tấn công tốt nhất. Dương Tiểu Dao đối chiếu tốc độ với kế hoạch đã tính toán sẵn, gã muốn chớp lấy cơ hội này để xuất kích. Bởi vì động tác đã tính toán kỹ lưỡng vẫn có thể thực hiện suôn sẻ trong bóng tối. Trong mắt Dương Tiểu Dao, những bộ vó kia dường như đã bị lột sạch da thịt, chỉ còn trơ lại xương, khớp xương và đám gân mạch lằng nhằng, hơn nữa, vị trí khớp gối ngựa đã hình thành một đồ hình liền mạch trong tâm trí gã. Lúc này, chỉ cần thực hiện đúng theo trình tự đã tính toán, áp sát tới đội kỵ mã, múa đao vun vút đúng như động tác đã mường tượng trong đầu, bằng cách thao tác gậy, cựa, gọt, đâm, khoét, sẽ dễ dàng khoét rời, cựa đứt cả đám lớn khớp xương, gân mạch.

Chùm sáng muôn màu lộng lẫy trong không trung đã bung ra thành vô số đốm lửa li ti, bay dạt về phía đám Lỗ Nhất Khí, rồi theo nhau tắt lịm. Sau đó là khoảnh khắc tối sầm, điều này không nằm ngoài dự đoán, song cơn lạnh lẽo ập đến ngay sau đó đã khiếp mọi người phải bất ngờ. Vài luồng gió âm hàn từ trên đỉnh đồi xoáy tròn lao xuống, cuốn theo cái lạnh ghê buốt thấu tận tim gan. Trong gió còn ẩn chứa một lực đạo ma quái, tên cao lớn đang đứng như trời trồng trên sườn dốc đã bị luồng lực đạo xô thẳng xuống phía dưới.

Đám thuộc hạ bên cạnh Chu Chân Mệnh đều đã rút sẵn binh khí, một nửa số người tạo thành trận hình “vây đánh ba mặt”, xông thẳng lên đỉnh đồi. Nửa còn lại dàn thành trận thế phòng thủ với hai nhóm “hỗ phục giương

vuốt” phía trước Chu Chân Mệnh, tư thế cảnh giác cao độ.

Hàng người ngựa sau cùng trong khảm diện Bôn xạ sơn hình áp có vẻ hơi nhộn nhạo. Cả ngựa và kỵ sĩ đều đã cảm giác được cơn ớn lạnh mà đợt gió âm hàn cuốn tới, cũng cảm nhận được luồng áp lực ma quái âm tà. Đám kỵ sĩ bỗng chốc hồn phách hoang mang, động tác và phản ứng đều trở nên trì độn. Bầy ngựa được huấn luyện kỹ càng cũng hoảng sợ run rẩy, nếu không phải có xích mũi dao nối liền, có lẽ chúng đã cuồng cuồng bỏ chạy.

Lỗ Nhất Khí đang ngưng thần để cảm giác. Từ trong những trận gió âm hàn, cậu đã nhìn thấy những bộ mặt mà người khác không nhìn thấy. Mặt ma! Nhưng những bộ mặt ma này chắc chắn không phải do Dương Quỷ Tỳ điều khiển, bởi lẽ nét mặt của chúng quái đản hơn, khủng khiếp hơn, hung tợn hơn rất nhiều. Sắc mặt cũng không trắng xanh, mà là sắc lục sẫm đến ngả đen. Một số bộ mặt còn rách mướp đến ghê sợ, tai xẻ miệng toạc, mắt lủng lẳng treo bên ngoài hốc. Những bộ mặt ma này lướt đi với tốc độ cực nhanh, hệt như đám thẳng mà tới. Lỗ Nhất Khí lập tức nhớ tới một cao thủ với năng lực điều khiển hồn ma cao siêu hơn nữa: Dương Quỷ Nương. Dương Quỷ Nương là cao thủ hiếm có của Chu gia, chỉ có người như Chu Chân Mệnh mới có thể thu phục được. Song nếu như đúng là bà ta, tại sao lại quay giáo phản kích chính khảm diện của Chu gia?

- Lui! – Lão mù đang ngăn cản Dương Tiểu Dao. Lão đã nghe thấy tiếng lầy bặt.

Song Dương Tiểu Dao lại thiếu nhạy cảm trước tiếng quát của lão mù, may thay sau lưng gã còn có Quỷ Nhân Tam. Quỷ Nhân Tam thuận thế đẩy Dương Tiểu Dao ngã chúi xuống dưới bụng một con la to khoẻ, tay còn lại xoay tít cây xẻng lưỡi cày, đánh văng một đám lớn tên nổ.

Cứ Điên đường của Chu gia là một đường khâu bên ngoài, lẩn lộn giang hồ đã lâu. Tuy rằng năng lực của mỗi cá nhân không thể sánh kịp cao thủ của tổng đường, song khả năng ứng biến và chiến đấu thực tế lại hơn hẳn. Bởi vậy sự biến bất ngờ phía sau lưng tuy có khiến một số kỵ sĩ phải hoang mang kinh hãi, song cũng là một lời nhắc nhở với bọn chúng, trách nhiệm của bọn chúng bây giờ chính là phải mau chóng diệt gọn các mục tiêu trong khảm diện, không để bọn họ có một mảy may cơ hội để phản kích và đột phá vòng vây, sau đó mới quay lại tấn công mỗi uy hiếp phía sau lưng. Bởi vậy, không cần đến mệnh lệnh, không cần đến chỉ huy, các ống nổ bắn dàn hàng đã tự động giương lên, mũi tên lông vũ ba cạnh bắn ra tới tấp như mưa rào.

Dương Tiểu Dao vừa ngã xuống đất, lập tức lăn lông lốc về phía sau, song vẫn bị một mũi tên lông vũ ba cạnh găm trúng hông.

Quỷ Nhân Tam vừa múa tít cây xẻng lưỡi cày, vừa rút Vũ Kim Cương trên lưng xuống. Vừa nãy hắn định nhanh chóng tập kích nên mới sử dụng

xẻng lưỡi cày, lúc này muốn chặn đỡ trận mưa tên, đương nhiên không gì bằng Vũ Kim Cương. Cây Vũ Kim Cương của hắn đã bị mất trong hành trình tìm kiếm Kim bảo ở đông bắc, còn cây Vũ Kim Cương này là của Nghê Thất. Tuy hình dáng và trọng lượng như nhau, song sử dụng vẫn cảm thấy không thực thuận tay. Nếu không, trong khoảnh khắc bật Vũ Kim Cương, hắn đã không bị một mũi tên ngắn găm trúng vai trái.

Sau một đợt tên bắn, khám diện lại bắt đầu di chuyển về phía trước. Ngay sau đó, đợt mưa tên thứ hai lại bắt đầu.

- Lùi lại! Mau lùi lại! – Quỷ Nhãn Tam đang che chắn bên cạnh Lỗ Nhất Khí hét lớn. Chỉ mình hắn có thể nhìn rõ trận mưa tên đang ào ào vụt tới. Song phía sau đã hết đường lui, Hứa Tiểu Chỉ và Niên Thiết Cao đã lọt cả xuống hồ nước.

Đúng vào lúc đó, trên đỉnh đồi cỏ lại có pháo hoa vọt lên. Lần này không phải là một quầng sáng, mà là cả chuỗi sáng xoáy tròn, nhanh như chớp lao vụt tới mé sau của khám diện, rồi mới nổ bùng, xoè thành một chùm sáng lạnh lẽo với vô số đốm lửa li ti lơ lửng mãi không tàn.

- Có mê chương! Nín thở, ngậm thuốc! – Thức Bảo linh đồng kêu ré lên. Tuy chất lượng thuốc mê cực tốt, mùi vị cực nhẹ, trộn lẫn trong mùi thuốc pháo, gần như không thể ngửi thấy, song Thức Bảo linh đồng vẫn đánh hơi ra.

Song bọn kỵ sĩ thiết giáp vừa bị cơn âm phong thổi cho dờ dẩn, lại thêm đầy mình giáp trụ cồng kềnh, nên đã không thể kịp thời lấy ra thuốc chống độc.

Thuốc mê trong pháo hoa không nặng, đám kỵ sĩ hít phải thuốc không ngã xuống ngay, chút ý thức còn lại vẫn đủ để chúng gắng gượng nằm gục trên lưng ngựa. Song pháo hoa đã bay thành chuỗi vào trong khám diện, khiến cả một hàng dài kỵ sĩ nối đuôi nhau hít phải thuốc mê, tựa như đã xẻ ra một rãnh khuyết trên khám diện như hình thốt cối.

Đám kỵ sĩ phía trước ý thức được tình hình nguy cấp phía sau lưng, chúng đã không còn kịp quan tâm đến hình khám chính thể của Sơn hình áp, mau chóng hô thúc đội kỵ mã đang trong cơn trì trệ xông lên, muốn tiêu diệt toàn bộ mục tiêu trước khi sự việc trở nên tồi tệ hơn nữa.

Một vạt trắng rộng lớn tràn xuống từ đỉnh đồi rợp cỏ, âm thầm mà chóng vánh.

Gã cao lớn đứng gần đỉnh đồi nhất, bởi vậy, hắn cũng là kẻ đầu tiên nhận ra vạt trắng kia là một bày cừ, là giống cừ lông dài Trác Khách Duy. Đặc trưng nổi bật của giống cừ này chính là bộ lông dài một cách khác thường, đến lúc xén lông, phải dài tới hơn hai thước. Trong quá trình mọc, những sợi

lông dài sẽ tự xoắn tít thành lọn. Một đặc trưng nữa là chất lông cừu đặc biệt dai bền, dây tết từ lông cừu đủ sức ghìem chân con ngựa đang phi nước đại.

Tuy trước mặt chỉ là bày cừu chứ không phải bày sói, song gã cao lớn vẫn đứng yên không dám nhúc nhích. Bởi lẽ hẳn đã nhận ra, đàn cừu trước mặt tuyệt đối không phải tầm thường. Trước hết, chúng chạy quá nhanh, hẳn chưa bao giờ nhìn thấy giống cừu nào có thể chạy nhanh như vậy. Hơn nữa, trên mình chúng đang toả khói, một thứ khói rất nhạt và nhẹ.

Trận hình “vây đánh ba mặt” đã khựng lại, trận thế phòng thủ “hỗ phục giờ vuốt” càng trở nên kín kẽ hơn. Ngay cả Chu Chân Mệnh cũng gắng gượng đề khí, ngưng tụ tinh thần để quan sát bày cừu.

Bầy cừu mau chóng né qua đám người bất động, tựa như chạy vòng qua đống đá. Rồi chúng xông thẳng vào trong khảm diện trùng trùng vách sắt tường đồng, chẳng khác gì một thùng sữa tươi tạt thẳng đến.

Trận mưa tên nhằm vào Lỗ Nhất Khí đã có Quỷ Nhãn Tam và Hạ Táo Hoa ứng phó, cậu chỉ có việc ung dung thưởng ngoạn những cảnh tượng đang diễn ra trên đồi cỏ. Trên một chùng mực nào đó, khảm diện cũng giống như một bức thư hoạ hay một áng văn chương, đều cần có người thưởng thức. Song nếu như một tác phẩm ngay trong quá trình sáng tác đã có người tán thưởng, thì người đó hoặc là kẻ tri âm hiểu thấu tâm can tác giả, hoặc là bậc kỳ tài, bởi lẽ cậu có năng lực cảm nhận siêu phàm, bởi lẽ cậu đã khắc cốt ghi âm “Cơ xảo tập”. Vừa nhìn thấy bày cừu lông trắng, cậu đã không kìm nổi hào hứng và khâm phục mà thốt lên:

- Hay quá! Vách khảm lay, cừu ma cười, như tơ quán, rắc thuốc bay.
- Anh lắm nhảm cái gì thế? – Hạ Táo Hoa không phải lúc nào cũng hiểu được những hành vi kỳ quặc của Lỗ Nhất Khí.
- Đừng vội, xem kia! Có thứ rất hay!

Chu Chân Mệnh lúc này đang đứng trên sườn đồi, mũi miệng như cùng rên lên ba tiếng:

- Cừu ma cười!

Ba chữ vừa bật ra, khí huyết lại cuộn cuộn trong ngực như nước thủy triều.

Cừu ma cười từng xuất hiện ở rất nhiều nơi. Thường khi đêm xuống, cừu không về chuồng, mà đi lang thang về phía đồng hoang. Hơn nữa, chúng đột nhiên mất đi bản tính hiền lành cố hữu, lao đi như bay, không ai có thể đuổi kịp. Có người nói rằng, đó là hiện tượng cừu bị ma nhập, cũng có người cho rằng loài cừu này do ma hoang hoá thành. Song cừu ma cười ở đây lại không thuộc hai trường hợp trên, mà là dùng ma lực đã tích lũy để điều khiển bày

cừ.

Nút lầy ma tung ra đầu tiên, khiến đám kỵ sĩ trở nên dờ dẫm không kịp lấy thuốc chống độc. Thuốc độc toả ra từ pháo hoa đã khiến cả một đám lớn kỵ sĩ bên trong khám diện hôn mê mà mất đi ý thức. Vì thế, khi bày cừ xông vào khám diện, bọn chúng đã không thể bắn tên ngăn cản, cũng không thể điều khiển đội ngựa để biến hình khám diện. Kỵ sĩ không bắn tên, ngựa thiết giáp không cử động, kích thước của bày cừ lông dài lại vô cùng thích hợp, bọn chúng nhanh chóng chui qua chân, luồn dưới bụng ngựa, xông thẳng vào trong khám diện.

Cuồng quân giết

Nhìn thấy cừu ma cười, cũng nhận ra hướng tiến của bầy cừu, Chu Chân Mệnh lập tức hiểu ra tình huống này có ý nghĩa gì. Song hắn không nói nổi thành lời, bởi lẽ khí mạch nội nguyên đã bị công phá và tắc nghẽn bởi con phần nô khủng khiếp.

Nếu không ngăn cản được bầy cừu, mọi nỗ lực trước đây đều sẽ tan thành mây khói. Vừa nghĩ tới đây, Chu Chân Mệnh gắng gượng lắm mới chỉ hộc lên một tiếng khẽ, phun ra một búng máu tươi. Máu vọt thành tia bắn tung toé sau gáy Thúc Bảo linh đồng.

Thúc Bảo linh đồng giật nảy mình quay ngoắt lại, và nhìn thấy Chu Chân Mệnh đang ra hiệu bằng tay. Gã lập tức găm lên với Cao Bôn Lô:

- Cho phần đầu Sơn hình lùi lại! Đội lưng núi khép chặt! Đội sau cùng giãn rộng hết cỡ, không liên kết với nhau!

Chu Chân Mệnh quả nhiên lợi hại. Bầy cừu vừa lao xuống đồi, hắn đã nhìn ra cách thức dùng cừu ma cười để phá giải Bôn xạ sơn hình áp. Chỉ trong chớp mắt, hắn đã dùng động tác tay ra hiệu để bố trí phương án bổ cứu, không cho bầy cừu phá vỡ khảm diện.

Song đã muộn rồi. Dẫu rằng chỉ muộn một chút xíu, song thực sự đã muộn rồi. Bôn xạ sơn hình áp trong chớp mắt đã biến thành một trái núi sạt lở, rồi vỡ tan tành một cách mau chóng hơn nữa, trực tiếp hơn nữa.

Thoáng chốc, máu phun như mưa dội, đồi cỏ như tưới máu, hồ Tiên Tề đỏ rực như son.

Vẫn chăm chú quan sát từ đầu tới giờ, Lỗ Nhất Khí đã nhận ra, nhân vật kỳ bí trên đỉnh đồi cỏ không những thạo nghề nuôi ma, điều khiển ma, mà còn vô cùng thông thạo nguyên lý của khảm diện Bôn xạ sơn hình áp. Dưới sự điều khiển của ma lực, tốc độ của đàn cừu lông dài đã đạt đến cực điểm, phương vị di chuyển cũng chính xác tuyệt đối. Hai cú tập kích của âm phong và pháo hoa đã khiến một bộ phận kỵ sĩ phải mê man rũ rượi, cũng khiến cho bộ phận đỉnh núi của Sơn hình tăng tốc công sát. Như vậy, trước sau phải trái không thể phối hợp nhịp nhàng, khoảng cách giữa các hàng bị kéo giãn, xích mũi dao đang thu lại đã bị kéo căng. Nhờ đó, bầy cừu lông dài bị ma lực điều khiển mau chóng ken kín khoảng cách giữa các hàng trước sau.

Thời cơ được lựa chọn vô cùng hợp lý, cao thủ điều khiển cừu ma cười dường như đã đoán ra Chu Chân Mệnh sẽ chọn phương pháp thoái lui, thu hẹp cự ly để giải cứu. Đã để lỡ thời cơ mà vẫn tiến hành giải cứu là một sai lầm cực lớn. Cừu lông dài đã ken kín khảm diện, lúc này nếu thu hẹp hình khảm, lũ cừu không những sẽ gây vướng víu cho chân ngựa, mà còn bị mắc

vào xích mũi dao. Những lọn lông cừ dài ngoẵng sẽ quấn chặt lấy các mũi dao, khó mà gỡ nổi. Xích mũi dao bị vướng vào đàn cừ, cũng mất luôn tính năng kéo rút.

Biến cố xuất hiện quá đường đột, đám kỵ sĩ trong khám diện còn chưa ý thức được bầy cừ tại sao lại lao tới, thì cừ ma cuỡi và Sơn hình áp đã hoàn toàn quấn rối vào nhau thành một khối bùng bùng.

Song chiêu thức lợi hại nhất của cừ ma cuỡi đến Lỗ Nhất Khí cũng không nhìn ra, chính là làn sương nhàn nhạt toả ra quanh mình cừ. Trên mình lũ cừ đều ẩn giấu những khối bụi nhùi được vê từ cỏ phong ma, ngọn lửa cực nhỏ, ngùn lâu và toả khói bèn.

Cỏ phong ma, hay còn gọi là cỏ ngựa điên, là giống thực vật chỉ có ở đất Tạng.

Trong “Tạng dược bí y” có ghi chép về cỏ phong ma như sau: “Ăn vào là ngủ, sống hay chết mấy ngày sau mới biết. Bị khói hun sẽ phát cuồng, sức lực tăng gấp mấy lần, đi không nghỉ”.

Trong “Diệt Phật chiến lược” có câu chuyện viết rằng, để thúc ngựa đưa thư đi nhanh, người ta đốt hoa ngựa điên khiến ngựa phi như phát cuồng, cho tới khi mệt đứt hơi mà chết mới thôi. Loại hoa ngựa điên này cũng chính là cỏ phong ma.

Trên mình bầy cừ có mang theo những cục bụi nhùi vê bằng cỏ phong ma, đây mới là điều kiện quan trọng khiến cho Bôn xạ sơn hình áp bị phá huỷ hoàn toàn, cũng chính là vật đảm bảo cuối cùng trong trường hợp những phương pháp trước đó không may gặp trục trặc ngoài dự đoán.

Hình khám to lớn vững vàng như núi bắt đầu trời sục nhập nhô, bắt đầu chòng chành chao đảo, bắt đầu xô dạt tán loạn. Ngựa thiết giáp dần dần trở nên điên loạn, từ ít đến nhiều, sức lực vụt tăng mà xô trái đâm phải, vùng chạy như điên, rào rào hất văng đám kỵ sĩ xuống đất. Đám kỵ sĩ đầy mình giáp trụ nặng nề vừa rơi xuống lập tức bị móng ngựa giày xéo, hoặc bị cuốn vào xích mũi dao. Xích mũi dao mắc vào những con cừ béo mập không thể rút lại. Đám ngựa phát cuồng lôi theo xích mũi dao quấn nháo nhào vào những con ngựa chưa phát điên và chưa kịp phát điên thành một khối rối loạn. Đám ngựa còn tỉnh táo đau đớn vì bị dao sắc cửa cắt đâm chọc cũng trở nên điên loạn, ra sức quấy đạp hòng thoát khỏi những lưỡi dao góm ghiếc, và cứ như thế, tiếp tục cuốn những con ngựa khác ở đầu xích xa hơn nhập vào vòng hỗn độn.

Nếu nói rằng khám diện Bôn xạ sơn hình áp là một mái chèo vận hành theo đường xoáy ốc với sức mạnh kinh hoàng, thì bầy cừ ma cuỡi khác nào một đám rong rêu rối bời hay một tấm lưới cá rách nát, còn đám bụi nhùi

bằng cỏ phong ma lại là động lực kích thích mái chèo đã bị vướng rong rêu càng xoay vòng nhanh chóng hơn. Trước động lực này, một khảm diện với khí thế lừng lững như núi chóp mắt đã biến thành một biển máu thịt tươi bời. Máu tươi tuôn trào như suối chảy, thịt người, thịt cừu, thịt ngựa tan tành lẫn lộn vào nhau, khí tanh dậy đất, quả thực thảm thương không nỡ nghe nhìn. Tiếng kêu rú, tiếng gào thét, tiếng rên xiết, tiếng hí rên rĩ dằng dặc như không dứt, rất lâu sau mới rời rạc dần, rồi chỉ còn râm ran yếu ớt.

Chỉ có một số rất ít kỵ sĩ và ngựa thiết giáp đối diện hồ nước là kịp thời dứt khỏi xích mũi dao, vội vàng chạy tít ra xa, hồn vía lên mây tay chân bủn rủn nhìn cảnh máu thịt tươi bời, nước hồ nhuộm máu.

Toàn bộ đám người Chu gia đều chết sững trên đồi cỏ. Mọi thứ diễn ra quá nhanh, quá đột ngột, khiến bọn chúng không còn tin nổi vào mắt mình.

Chu Chân Mệnh cũng đã chảy máu. Một giọt, chỉ một giọt, rỉ ra từ trong mũi. Sắc máu thẫm đen, lăn xuống dọc theo đám ria mềm mại được chăm chút chỉnh tề của hắn, rồi ngưng đọng dưới cằm trái lúc này đã trắng bệch. Đây là khối máu huyết đã nín nhịn quá lâu trong khoảng ngực bụng, tuy hắn gắng mím môi thật chặt không cho chúng phun ra, song vẫn có một giọt tràn vào khoang mũi, âm thầm ứa ra ngoài.

Lại một quả pháo hoa bay vụt lên, lần này không phải ở trên đỉnh đồi, mà là ở lưng chừng một sườn dốc phía bắc hồ Tiên Tê. Nếu như phát pháo hoa này và chuỗi pháo hoa ban nãy là do cùng một người bắn ra, chỉ trong một khoảng thời gian ngắn ngủi đã di chuyển được một quãng đường xa đến thế, hẳn công phu phải thuộc hàng thượng thừa. Lần này chùm pháo không lớn, không bùng nổ, nổ xoè, song rất sáng, thời gian cháy sáng trên không trung rất dài, khá giống với loại pháo sáng tín hiệu do Chúc Dung tổ thất ở Hà Bắc và Hoả Tước quán ở Lưu Dương, Hồ Nam sáng chế ra, chứ không giống pháo hoa.

Dưới ánh pháo sáng rực, mọi người càng nhìn thấy rõ thảm cảnh tan hoang của khảm diện sau khi bị vỡ. Song có người không hề quan tâm tới khảm diện trước mắt, mà đang tìm kiếm để phát hiện ra những nguy cơ mới và cơ hội sống còn mới.

Nhờ chùm ánh sáng, Lỗ Nhất Khí đã nhìn thấy một người, một người mà cậu vẫn thường bất giác âm thầm tưởng nhớ trong tâm. Cũng nhờ ánh pháo sáng rực, Lỗ Nhất Khí đã nhận ra một sự thay đổi: quanh người Dưỡng Quý Tỳ đã không còn ma khí nữa. Điều này khiến cậu không khỏi sững sốt.

Nhìn thấy Dưỡng Quý Tỳ, trong tâm trí Lỗ Nhất Khí bỗng khởi lên vô số cảm giác phức tạp. Song những sự việc vừa mới trải qua đã nhắc nhở cậu rằng, còn rất nhiều việc phải làm, điều cần thiết lúc này không phải là tình cảm, mà là cảm giác. Nguy hiểm trước mắt tuy đã được loại bỏ, song đối thủ

rất có thể vẫn còn quân chi việc phía sau, Chu Chân Mệnh có lẽ cũng đang tính toán để bố trí thêm một khám diện tàn độc, tinh vi hơn nữa. Mỗi nguy hiểm kế tiếp có lẽ sẽ ập đến tức thì.

Tụ khí ngưng thần, cảm giác của Lỗ Nhất Khí đang tung hoành ngang dọc trong vô số loại khí tướng giăng đầy quanh hồ Tiên Tề, giữa trùng trùng huyết khí, tử khí, oán khí và sát khí dày đặc. Bởi vậy, cậu cần phân biệt, tìm kiếm, đột kích để kịp thời cảm giác ra một con đường thoát thân không có nguy hiểm rình rập.

Chùm pháo hoa trên không trung dần dần rơi rụng và tắt lịm. Khi tắt cả một lần nữa lại chìm chìm vào bóng tối, Chu Chân Mệnh này giờ vẫn im lìm như đá tảng đã bất ngờ hành động, như một ánh chớp xẹt lướt vụt qua trận hình bảo vệ, lao thẳng lên đỉnh đồi. Trong quá trình di chuyển chớp nhoáng, hắn đã mở miệng phun ra hàng bùm máu ứ tím bầm.

Khi Chu Chân Mệnh nhẹ nhàng tung mình nhảy vọt lên đỉnh đồi, thì từ sườn bên kia của đồi cỏ cũng vừa hay có một cái bóng xanh đen hạ xuống còn nhẹ nhàng hơn thế nữa. Người này nhìn không rõ mặt, vì đã bị khăn bao hôn phủ kín, chỉ còn nhìn thấy một cặp mắt, một cặp mắt cong vút sáng trắng như trăng lưỡi liềm, không hề thấy con ngươi.

- Quả nhiên là ngươi, Dưỡng Quỷ Nương! – Giọng Chu Chân Mệnh vẫn điềm tĩnh.

- Là tôi đây, môn trưởng! – Hơi thở phả ra từ Dưỡng Quỷ Nương dường như cũng mang sắc đen pha lục.

- Tại sao lại làm như vậy?

- Không còn cách nào khác. Cũng phải đến hôm nay tôi mới biết, việc khó khăn nhất trên đời này là chuyện của con cái!

- Là vì hắn? – Chu Chân Mệnh biết, chỉ có thể là vì Lỗ Nhất Khí.

- Càng là vì con bé! – Trong giọng nói của Dưỡng Quỷ Nương có chút bất đắc dĩ.

- Suy nghĩ thấu đáo chưa? – Chu Chân Mệnh vẫn hỏi một cách bình thản.

- Thấu đáo rồi! – Vàng trăng lưỡi liềm trên mặt Dưỡng Quỷ Nương càng cong vút – Trước đây quả thực tôi đã có món nợ ân tình với môn trưởng, song cũng đã vì môn trưởng mà làm rất nhiều việc, dư sức hoàn trả món nợ ân tình, phần còn dư coi như khấu trừ vào món nợ hôm nay. Tỳ Nhi từ nhỏ đã mồ côi cha mẹ, mà tôi lại không con không cái, chính tay tôi đã nuôi nấng Tỳ Nhi lớn khôn. Song ngược lại, nó cũng đã chăm sóc tôi hơn chục năm qua, mối thân tình này cũng dùng món nợ hôm nay để chấm dứt. Từ nay trở đi, bất kể là chuyện của môn trưởng hay chuyện của nó, tôi cũng sẽ không

nhúng tay vào.

- Kẻ nuôi ma, mảnh làm ăn cũng thực ma mãnh! – Chu Chân Mệnh mia mai.

- Đều là học được từ môn trưởng! – Dưỡng Quỷ Nương ra vẻ khiêm tốn, song lại là châm chọc Chu Chân Mệnh.

- Đã nghĩ tới hậu quả chưa? – Giọng Chu Chân Mệnh đột nhiên trở nên âm hiểm.

- Nghĩ rồi! Nhưng chí ít hôm nay sẽ không phải lãnh hậu quả. – Dưỡng Quỷ Nương không hề sợ hãi.

- Tại sao? – Chu Chân Mệnh tuy hỏi vậy, song kỳ thực trong lòng đã rõ đến tám, chín phần.

- Muốn tôi nói toạc ra ư? Môn trưởng không cảm thấy ngay cả việc ngừng ngắt trong lúc nói năng cũng đã trở nên chệch choạc hay sao? Kỳ thực có rất nhiều kiểu tẩu hoả nhập ma không thể giải quyết được bằng cách bài trừ ứ tắc củng cố bản nguyên, mà ngược lại, làm như thế càng khiến nội thương phát nhanh hơn. Công lực của môn trưởng lấy trăm ổn vững vàng làm trọng yếu, song lúc này lại trở nên chập chờn hư phù, là tướng phá công. Nội khí đã tán rồi! – Giọng nói của Dưỡng Quỷ Nương có chút gì như đáng tiếc.

Chu Chân Mệnh không trả lời.

- Tính không bằng tin, làm không bằng nhìn. Tuy tôi làm việc ma quỷ, song lại nói tiếng người. Suy nghĩ đã thấu đáo, lời cũng đã nói xong, đã đến lúc tôi phải ra đi. Chỉ xin môn trưởng chớ lôi kéo tôi vào trong những tính toán của người! – Dưỡng Quỷ Nương nói đi là đi, cái bóng xanh đen thoát cái đã biến mất sau đồi cỏ.

Người đã đi rồi, song lời còn chưa nói hết. Dưỡng Quỷ Nương dùng công phu “tiếng ma vọng tường”, nói lớn một lời gan ruột, văng vẳng khắp mọi góc ngách của các khe rãnh quanh hồ Tiên Tề:

- Con gái! Là phúc hay họa, mẹ cũng giúp con toại ý. Lỡ môn trưởng, con bé kia vì cậu mà sống hay chết, từ nay trở đi sẽ là chuyện của giang hồ. Nhưng nếu cậu phụ nó, sẽ là chuyện của nhà ta. Cậu hãy nhớ cho kỹ!

Dư âm giọng nói còn chưa dứt, Dưỡng Quỷ Tỳ đã cất cao giọng lạnh lạnh đáp lời:

- Sư phụ... Mẹ... hãy bảo trọng!

Lại một chùm pháo hoa vụt lên, song lần này không phải là phóng thẳng lên trời, mà lao về phía một khe núi rợp cỏ đối diện hồ Tiên Tề.

- Đúng rồi, chính là chỗ đó! – Không biết Lỗ Nhất Khí có nghe thấy lời dặn dò của Dưỡng Quỷ Nương trước lúc rời đi hay không, chỉ thấy cậu chăm

chú trở về hướng đó – Trong khe núi và sau sườn đồi bốn phía xung quanh đều ẩn tàng sát khí, đôi thủ đã bố trí xong khảm kế tiếp. Chỉ có lối kia sát khí yếu nhất, có thể đột phá xông ra!

Mới nói được nửa câu, Lỗ Nhất Khí đã co cẳng chạy vụt đi, men theo bờ hồ chạy lao về hướng đó. Cậu biết mình sức chạy yếu kém, chỉ có chạy trước mới không bị tụt lại làm liên lụy đến mọi người. Hơn nữa, cậu cũng muốn nhân cơ hội này để thoát khỏi ánh mắt bóng rát của Hạ Táo Hoa. Những lời Dương Quý Nương vừa nói một người thông minh lanh lợi như Hạ Táo Hoa làm gì có chuyện không nhận ra ẩn ý bên trong.

Lỗ Nhất Khí có chạy nhanh tới đâu, Hạ Táo Hoa cũng chỉ lắc người hai cái đã vượt qua cậu. Khi băng qua bên người cậu, đôi mắt long lanh của cô còn liếc cậu một cái đầy ẩn ý. Lỗ Nhất Khí muốn cười với cô, song lại ngượng ngùng luống cuống mà thành ra chỉ khẽ nhếch bên khoé miệng.

Hạ Táo Hoa có chạy nhanh tới đâu, vẫn không thể nhanh hơn câu nói của Chu Chân mệnh, cũng không thể nhanh hơn mũi tên sáo rít bắn ra từ tay Cao Bôn Lô.

Cùng với tiếng mũi tên rít lên nhưóc xé toạc bầu trời đêm, từ trong khe núi sau đồi cỏ bốn xung quanh bỗng rộ lên tiếng reo hò dậy đất, ngựa hí vang rền.

Đám Lỗ Nhất Khí chưa chạy được nửa đường, thì tiếng vó ngựa đã ào ào lao thẳng về phía họ như sấm rền sóng cuộn. Không có đội hình trận pháp, không có vũ khí hỗ trợ, bởi vậy đây không phải là khảm ngoài khảm mà là “giết lẫn hai”.

“Giết lẫn hai” hay còn gọi là “hàng rào thứ hai”, xét theo nghĩa rộng thì nó được coi là một bộ phận cấu thành của khảm diện, được bố trí bên ngoài khảm diện, dùng để tận diệt những kẻ lọt lưới, hoặc là trực tiếp tiêu diệt đôi thủ. Như vậy, “giết lẫn hai” chính là nút giết bổ sung cho khảm diện phía trước, cũng là nút giết dự phòng của khảm diện tiếp theo.

Trong bố trí “giết lẫn hai” của Chu gia, xong tới ở vị trí đầu tiên là những kẻ chưa bị tiêu diệt trong khảm diện trước đó, đang nóng lòng lấy công đền tội. Tuy rằng đám kỵ sĩ ít ỏi còn sót lại của Bôn xạ sơn hình áp vẫn chưa hết hãi hùng trước kết cục bi thảm khi khảm bị phá, song mệnh lệnh “giết lẫn hai” vừa đưa ra, chúng lập tức thúc ngựa lao thẳng về phía trước, dũng mãnh như không màng sống chết.

Trong đám Lỗ Nhất Khí, lao lên đầu tiên là Hạ Táo Hoa. Có thể nhận ra tâm trạng của cô vô cùng tẻ hại, một luồng khí oán hờn đang cuộn cuộn trong lồng ngực, chỉ muốn tìm nơi phát tiết. Đôi mắt với đám ngựa thiết giáp và xạ thủ thiết giáp đang lao đến, cô không những không chùn bước, mà còn

đột ngột tăng tốc. Song đây không phải là điên cuồng trút giận, mà là cách thức sáng suốt nhất của cao thủ thực chiến. Tên nổ của kỵ sĩ thiết giáp là vũ khí tấn công tầm xa, đối phó với kẻ địch kiểu này, nhất thiết vừa phải né tránh đường tên, vừa phải áp sát đối thủ trong thời gian ngắn nhất.

Hạ Táo Hoa vừa lao đi như tên bắn, vừa rút binh khí ra khỏi chiếc túi da hươu, đó là một khúc côn dài ngang cạnh bàn,^[394] nồng nặc mùi thi khí.

Song khúc côn còn có đầu sắc nhọn và máng dẫn máu, trên thân côn là những đường rãnh tam giác thẳng tắp, kéo dài suốt đầu đuôi. Phần đầu mũi sắc nhọn cũng không phải có hình nón tròn như thông thường, mà có hình ba cạnh, trên đỉnh toẽ ra làm ba mũi, mài thành phần lưỡi lượn tròn như trăng khuyết. Đáng nói nhất là chiếc gậy này do “Quan Ngoại kỳ công” Nhậm Hoả Cuồng nung chảy sợi xích sắt lạnh khảm vàng dùng để trói Cương Thi Vương mà rèn thành. Đây là một tuyệt tác mà ông đã phải bỏ ra rất nhiều tâm lực, cũng được ông vô cùng tâm đắc, đặt tên là “Liệt phách phượng chuỷ thích”.^[395]

Vì sao món binh khí này được gọi là “Liệt phách phượng chuỷ thích”? Là vì tạo hình của nó, cũng là vì lực sát thương của nó. Ba cạnh nhọn hoắt, mài lưỡi trăng khuyết, hệt như mỏ chim phượng hoàng. Khắp thân côn là rãnh dẫn máu, đâm vào hay rút ra đều hết sức nhẹ nhàng, đã xuất chiêu là phá tan hồn phách. Hơn nữa, do tạo hình đặc biệt, nên sau khi đâm vào cơ thể, miệng vết thương không thể khép lại, dù có đắp cả đồng thuốc kim sang cũng vô dụng, chỉ còn cách khâu kín vết thương bằng thủ pháp Tây y. Trong một thời đại mà không mấy ai biết tới Tây y, thì món vũ khí này quả thực vô cùng đáng sợ.

Trong quá trình di chuyển, Hạ Táo Hoa chỉ hơi hạ thấp thân người, đã né tránh được một loạt mũi tên rào rào bắn tới. Khi tên kỵ sĩ tiếp tục xoay chốt gạt lẫy, nạp đầy tên vào ống nổ, chuẩn bị bắn tiếp, thì cô đã vùn vụt áp sát, chỉ còn cách hấn hai bước.

Không có đâm chọc, cũng không có chặt chém, chỉ thấy cây Liệt phách phượng chuỷ thích trông hệt như một cây đoản côn chỉ thẳng vào tên kỵ sĩ, rồi lập tức bật dài gấp đôi tựa như có phép thần, lao thẳng vào tấm sắt che mặt của tên kỵ sĩ vẫn chưa kịp chuẩn bị để tránh né hay tiếp chiêu, xuyên thấu hộp sọ và cả mũ trụ của hấn.

Chiêu thức võ nghệ của Hạ Táo Hoa là gia truyền, nên Quan Ngoại kỳ công Nhậm Hoả Cuồng đương nhiên sẽ không thể chế tạo cho cô một cây côn mũi nhọn hoắt hơn cây gậy thép của lão mù quá nhiều. Bởi vậy, khi muốn biến nó trở thành món vũ khí sát phạt thực thụ, chỉ cần bấm chốt lẫy, cây đoản côn lập tức vụt dài ra, dài hơn cả cây gậy mù, trở thành một binh khí lợi hại trong những trận chiến quy mô lớn.

Đầu nhọn của Liệt phách phượng chủy thích chỉ loé sáng lên sau gáy tên kị sĩ một khoảnh khắc rồi biến mất, vì sau khi đã đâm xuyên hộp sọ, Hạ Táo Hoa lập tức rút ngay về, xoay sang bên cạnh. Lúc này, trong tay cô đã là một ngọn trường mâu thực sự. Mũi nhọn khẽ rung đã lại cắm phập vào lỗ tai của tên kị sĩ bên cạnh, xuyên thấu tới tận đầu kia.

Trận thảm sát đã bắt đầu. Người ta thường nói, sát tâm khởi dậy trong lòng người phụ nữ vừa bị tổn thương trong tình cảm là ghê gớm bậc nhất trên đời.

Lửa độc cháy

Tuy Hạ Táo Hoa thân thủ cực nhanh, phạm vi triển khai chiêu thức cũng rất rộng, song dựa vào một mình cô, hoàn toàn không đủ sức ngăn chặn đoàn ngựa thiết giáp. Hơn nữa đám kỵ sĩ giàu kinh nghiệm đều đã mau chóng tránh xa ngọn mâu, vòng qua phạm vi công sát của cô mà xông thẳng tới đám người phía sau. Cũng có tên sau khi vòng qua cô liền quay ngựa lại, nhằm ngăn cách cô với những người khác.

- Vây chặn để giết, dàn ngang mở rộng, đối diện đánh thẳng. Không được để chúng phân cách vây chặn! – Lão mù là Tây Bắc tặc vương, chỉ nghe tiếng vó ngựa, lão đã nhận ra kế hoạch công sát của đối thủ.

Song đám người phía Lỗ gia đều đi bộ, đa phần dùng binh khí ngắn, như Hứa Tiểu Chỉ đến binh khí cũng không có. Mà “dàn ngang đánh thẳng” như lão mù vừa nói là chiến thuật đối trận của đội kỵ mã, nếu ứng phó theo cách của lão, đối thủ chẳng cần phải dùng đến tên nỏ, chỉ cần thúc ngựa thiết giáp lao thẳng tới, bọn họ đã không có khả năng chống đỡ.

Biện pháp khả thi trong lúc này, hoặc là có đội kỵ mã với số lượng tương đương xông lên cản trở trực diện đoàn ngựa thiết giáp, hoặc là có người đủ sức ngăn chặn được toàn bộ bày ngựa thiết giáp đang lao lên trong chốc lát. Song cả hai giả thiết này đều là hoang tưởng, họa có thần tiên mới giúp được họ lúc này.

Lỗ Nhất Khí không hề hoảng loạn. Cậu lớn tiếng hỏi Dương Tiểu Dao một câu gì đó, Dương Tiểu Dao lập tức hô lớn đáp lời.

Cũng chính vào lúc này, từ trên đỉnh đồi cỏ bên trái bỗng có hai bóng người vùn vụt lao xuống. Một người là Dưỡng Quý Tỳ, cô đang lao thẳng về phía Lỗ Nhất Khí. Bóng người còn lại chạy thẳng về mé bên kia của hồ Tiên Tề, dáng vẻ tuy nặng nề phục phịch, song tốc độ không hề chậm chạp. Rất rõ ràng, ông ta đang lao về phía đội kỵ mã “giết lần hai” vừa xông ra từ nơi ẩn nấp. Đám người ngựa vô cùng đông đảo, còn đông hơn cả số lượng của toàn bộ khảm diện Bôn xạ sơn hình áp. Song kỵ sĩ không mang giáp trụ, mà mặc áo Tạng chéo vai, lộ hẳn một bên vai tay để sử dụng mã đao được dễ dàng. Ngựa cũng không mang giáp sắt, nên tốc độ càng nhanh, hoạt động càng linh hoạt. Cả đoàn người ngựa ồ ạt tràn tới, thế tựa thủy triều, mà người kia lại một thân một mình lao lên xung trận, lẽ nào không sợ bị ngựa giày đạp chém nát bầy như bùn?

Cơn lũ người ngựa đã sắp nuốt chửng kẻ liều mạng kia đến nơi, ánh hàn quang loá loá từ lưỡi mã đao cũng chiếu ngang dọc lên khuôn mặt một màu xám xịt. Chính vào thời khắc đó, từ khối bụi nhùi trong lòng bàn tay ông ta bỗng vọt lên một ngọn lửa, liền lúc châm cháy vài chục ống pháo. Chỉ thấy

những tiếng xì xì lao thẳng vào giữa bầy ngựa, sau đó là những tiếng nổ dữ dội, chớp lửa bung xoè.

Lỗ Nhất Khí cũng biết mình nên làm gì. Cậu lập tức tụ khí ngưng thần, trong cảm giác của cậu, cả rừng vó ngựa đang phi nước đại đều đã chậm lại, đều đã kéo sát lại gần. Cậu dự đoán vị trí và động tác của bước sải vó kế tiếp, kết hợp với tốc độ của đạn, xác định điểm gặp nhau giữa vó ngựa và đường đạn.

Súng đã nổ, cự ly đường đạn xa hơn tên nổ rất nhiều, bởi vậy đám kỵ sĩ còn chưa tới phạm vi có thể bắn tên, đã lần lượt ngã nhào khỏi lưng ngựa. Hai mươi viên đạn trong ổ đã xả sạch, hai mươi con ngựa theo nhau khuyụ gối, toàn bộ số đạn đều găm chuẩn xác vào đầu gối ngựa. Đầu gối tổn thương, toàn bộ cẳng chân sẽ mất đi tri giác và chức năng. Đây chính là câu trả lời mà Dương Tiểu Dao vừa hô lên với Lỗ Nhất Khí.

Những con ngựa vừa khuyụ ngã là ngựa thiết giáp, đám kỵ sĩ ngã ngựa cũng đầy mình giáp trụ cồng kềnh. Người ngựa lăn lộn quẫy đạp thành một đám nháo nhào trên mặt đất, đã làm cản trở bước tiến của đàn ngựa đang xông tới từ phía sau. Một số con chạy quá nhanh đã không kịp dừng lại, vướng chân ngã lộn nhào vào trong mớ người ngựa hỗn độn phía trước.

Đám kỵ sĩ thiết giáp đã khùng khoảng đến cực độ, bởi những kẻ thành thạo bắn nổ sẽ càng hiểu rõ mức độ ghê gớm của lực sát thương tầm xa đến từ Lỗ Nhất Khí. Đứng trước một cao thủ như vậy, bọn chúng đã mất hết niềm tin và ý chí chiến đấu.

Đám lão mù, Quỷ Nhãn Tam ào ào xông tới, bất kể là kẻ dưới đất hay trên lưng ngựa, đã xuất chiêu là đoạt mạng. Nếu không muốn để bản thân thối nát xương tan, dứt khoát không thể để địch thủ có cơ may hồi phục.

Hạ Táo Hoa đã quay trở lại, với chiêu thức cực kỳ tàn độc, chỉ cần một chiêu đã kết liễu sinh mệnh của đối phương.

Dưỡng Quý Tỳ đánh vào từ bên cạnh, dải lụa dài lỏng lẻo bay tới, tựa như một bàn tay vô hình nhắc bổng đám kỵ sĩ lên quãng vụt đi. Có điều chiêu pháp của cô lại nhân từ nhất, kẻ trúng chiêu chỉ bị thương chứ không thiệt mạng.

Cứ như vậy, tình thế cục bộ về cơ bản đã thay đổi. Đám kỵ sĩ thiết giáp vốn có ý định “vây chận giết” đám Lỗ Nhất Khí đã phải hứng chịu đòn hợp kích từ ba mặt. Trong đội ngũ tấn công bịt bùng thiết giáp, cuối cùng chỉ có vài kẻ may mắn chạy thoát.

- Mau lên! Chạy vào khe cỏ phía tây bắc! – Dưỡng Quý Tỳ đã nhìn thấy Lỗ Nhất Khí, song câu nói đầu tiên với cậu lại tràn đầy kinh hãi. Bởi Chu Chân Mệnh đã dẫn theo đám thuộc hạ cao thủ ào ào xông đến.

“Giết lần hai” đã thảm bại một cách hết sức bất ngờ. Người ngựa cuộn cuộn như thủy triều, chỉ chốc lát đã như nước đổ vào cát nóng, chỉ còn lại những thân xác cháy đen lẫn lộn, những tiếng gào khóc rú trời xanh.

Cao thủ đột pháo một mình địch cả trăm người, khiến “Giết lần hai” hoàn toàn tan vỡ.

Ngay từ trước khi lao xuống khỏi lưng chừng đồi, cao thủ pháo hoa đã biết mình không thể đối phó với cả đoàn ngựa thiết giáp. Tuy trong những quả pháo “Ngân hà rợp đất” của ông có chứa đựng “Lửa quỷ dính”, song thứ này không có tác dụng với giáp sắt. Bởi vậy ông ta mới tách khỏi Dưỡng Quỷ Tỳ, một mình xông lên đối mặt với cả đoàn kỵ mã hùng hậu không mang thiết giáp.

Lửa quỷ dính ban đầu có tên là “sâu lửa bám xương”, xuất hiện đầu tiên vào cuối đời Tống, do một người vùng Tứ Xuyên tên là Quý Đắc Nhĩ chế tạo. Có thuyết cho rằng Quý Đắc Nhĩ là đồ đệ bị đuổi đi của Đường môn Tứ Xuyên, song sau khi rời khỏi Đường môn, lại liên tiếp sáng chế ra thuật lạ, danh tiếng lẫy lừng, thậm chí lấn át cả Đường môn. Nhưng sau này lại đột nhiên ảm tích, cứ như đã bốc hơi khỏi giang hồ. Quý Đắc Nhĩ để lại một cuốn sách có tên “Đắc Nhĩ kỳ nhất”, ghi chép một phần những bí quyết về kỳ thuật của ông, “sâu lửa bám xương” cũng nằm trong số đó. Trong Chu môn có cất giấu rất nhiều sách vở bí mật vợ vét từ hai xưởng Đông, Tây triều Minh, trong đó có bản “Đắc Nhĩ kỳ nhất” tàn khuyết. Dưỡng Quỷ Nương đã chép lại công thức bào chế thuốc nổ từ trong bản tàn khuyết đó.

Điểm lợi hại của Lửa quỷ dính là trong lửa có chất ăn mòn, trong thuốc nổ mang độc tố, dính vào người không thể rơi ra, song khuyết điểm là không dính được vào kim loại, sứ đá.

Song lũ sát thủ của “Giết lần hai” đều mặc áo Tạng chéo vai, để lộ cả cánh tay và bả vai không gì che chắn, những con ngựa mà chúng cưỡi cũng không có bất cứ thứ gì bảo vệ, do vậy cao thủ pháo hoa hoàn toàn tin tưởng có thể đối phó được với lũ sát thủ này.

“Ngân hà rợp đất” giống hệt như một dải ngân hà rục rờ với vô số đóm lửa li ti như đom đóm, đã phủ rợp cả một mé hồ Tiên Tề. Đám sát thủ của “Giết lần hai” đã từng xông pha nơi lửa cháy rục trời, nên chẳng thềm để mắt tới những tàn lửa yếu ớt kia. Đến khi những đóm sáng tựa lân tinh dính lên da thịt và quần áo, bọn chúng lập tức mất đi lý trí. Vì những tàn lửa bỗng nhiên vụt cháy, biến thành những ngọn lửa xanh len lét. Lửa lan cực nhanh, đám ngựa dính phải tàn lửa lập tức hí lên thảm thiết, vùng chạy cuống cuống. Đám kỵ sĩ chẳng còn hơi sức đâu để ý tới lũ ngựa, bởi lẽ chúng cũng đang lẫn lộn với con bồng rất dữ dội.

Bầy ngựa trúng thương nhảy chồm chồm, tung vó đá loạn xạ, không

những va phải đám sát thủ và những con ngựa khác, mà còn khiến Lửa quý dính bắt cả sang chúng.

Nhiều sát thủ ngã nhào xuống đất, không ngừng lăn lộn, gào thét xé tai. Sau khi bị Lửa quý dính vào người, chúng điên cuồng lấy tay phủi xuống, hoặc vung vẩy loạn xạ, càng khiến lửa nhanh chóng lan sang các bộ phận khác. Một vài sát thủ dính quá nhiều Lửa quý, bị thiêu đốt đến tri giác tê liệt, thậm chí còn không kịp cả kêu gào.

Cũng có một vài sát thủ kinh nghiệm phong phú, vừa cảm thấy đau rất khác thường, đã lập tức vung đao gọt phăng phần da thịt dính “Lửa quý”, cởi bỏ quần áo vứt đi. Nếu bề mặt dính “Lửa quý” quá rộng, chúng còn dứt khoát chặt đứt cả cổ tay, thậm chí cả cánh tay, thà chịu tàn tật còn hơn phải chết.

Khi Lỗ Nhất Khí băng qua vùng đất khét lẹt mùi thịt cháy, số người và ngựa còn đủ sức quẫy đạp chẳng còn lại bao nhiêu. Tuy vẫn có một số đang co giật, đang cào bới, song vẫn tiếp tục bị ngọn lửa dần dần thiêu đốt thành tro.

Lỗ Nhất Khí chỉ muốn nôn ọe. Song chưa kịp mở miệng, một bóng đen thù lù đã chắn ngang trước mặt, một cặp mắt đầy vẻ hiếu kỳ và soi mói quét từ đầu tới chân cậu.

- Đây là cha nuôi của tôi, Viêm Hoá Lôi người Lưu Đường. – Dưỡng Quý Tỳ giới thiệu một cách gọn lỏn và lạnh nhạt, bởi lẽ cô không hiểu về lễ nghi thông thường.

- Cứu thiên hoả ung Viêm Hoá Lôi? – Lão mù lên tiếng hỏi, giọng đầy kinh ngạc.

- Chính tại hạ! Ngưỡng mộ danh tiếng Tây Bắc tặc vương bấy lâu, hôm nay gặp mặt, quả là may mắn ba đời! – Viêm Hoá Lôi dốc ra một tràng văn hoa, tựa như một ông đồ lẩm chữ.

- Các người còn đông dài gì nữa, có chạy mau lên không! – Biện Mạc Cập thúc giục.

- Con bé Quý kia, dẫn các vị đây chạy vào trong khe núi phía trước! – Viêm Hoá Lôi không hề vội vã, giọng nói rất mực điềm tĩnh.

Khi Lỗ Nhất Khí chạy qua bên cạnh Viêm Hoá Lôi, cậu đã nhìn rõ hán tử này khoảng năm chục tuổi, da mặt đỏ au rõ chẳng chịt tựa vỏ cam sành, bộ râu vàng cháy lơ thơ xoắn tít, mình mặc trang phục dân tộc Tương, đeo đủ thứ linh tinh lủng lẳng. Trong bàn tay trái của ông ta lúc nào cũng thấy khói nhạt toả ra, có lẽ là đang cầm bùi nhùi giữ lửa.

Chu Chân Mệnh và đám cao thủ đã đuổi tới. Viêm Hoá Lôi đang nhắm

tính bộ pháp, cự ly và tốc độ của bọn chúng. Khi bọn chúng còn cách khoảng một trăm hai mươi bước, ông ta lập tức lật bàn tay trái, từ trong vốc khối loé lên một đốm đỏ hồng, một vệt pháo sáng lao vọt khỏi bàn tay. Tiếp đó là đám “Chim sẻ chiếm đất” kéo theo ba vệt “Thác đổ đất bằng” rục rờ như dải ngân hà từ trời đổ xuống.

Ba dòng thác lửa ào ào phun xuống, từ đỉnh đồi cỏ lan thẳng tới bên hồ, cảnh tượng vô cùng tráng lệ. Vị trí và khoảng cách giữa ba dòng thác lửa vô cùng hợp lý. Một đường trăm bước, một đường chín mươi lăm bước, một đường chín mươi hai bước. Điều này đòi hỏi lượng thuốc của “Chim sẻ chiếm đất” phải vô cùng chuẩn xác, thủ pháp phóng đốt khéo léo tuyệt luân mới có thể thực hiện được.

Song trong pháo hoa lần này lại không có “Lửa quý dính”. Bởi lẽ loại thuốc này pha chế phức tạp, nguyên liệu khan hiếm, chỉ thi thoảng mới có để sử dụng. Viêm Hoá Lôi vừa phóng đi dòng thác lửa, lập tức quay người tháo chạy. Ông ta sợ cao thủ Chu gia phát hiện ra trong khảm lửa lần này không có “Lửa quý dính”, sẽ nhanh chóng băng qua ba dòng thác lửa, xông đến vây giết.

Nhìn vào kỹ xảo và thủ pháp của Viêm Hoá Lôi và những tia pháo hoa bắn ra, Chu Chân Mệnh đã đoán được đây chính là cao thủ tuyệt đỉnh của Hoả Tước quán tại Lưu Dương, Hồ Nam. Khi Viêm Hoá Lôi phóng xong thuốc nổ lập tức quay người bỏ chạy, cũng đã khiến hắn phát hiện ra một sơ hở. Người chế tạo pháo hoa cả ngày tiếp xúc với thuốc nổ, đa phần tâm lý vững vàng, động tác hành vi vô cùng trầm ổn. Vậy mà tay cao thủ pháo hoa tuyệt đỉnh kia tại sao lại tỏ ra hoảng hốt mà gấp gáp tháo chạy?

Vừa nghĩ tới đây, Chu Chân Mệnh tiện tay tóm cổ một tên thuộc hạ đứng gần đó, nhẹ nhàng vung tay, quăng luôn tên này vào trong thác lửa.

- Á...! – Trước hết là một tiếng kêu thảm thiết, song không phải là đau đớn, mà là khiếp sợ.

- A! A! Không sao! Tôi không sao! Trong lửa không có độc! Trong lửa không có độc! – Tiếp đến là tiếng reo hò như phát cuồng của tên cao thủ, nghe còn điếc tai hơn cả tiếng kêu rú vừa rồi.

Thấy hắn chạm phải lửa mà không sao, tên cao lớn lập tức thúc ngựa xông lên, vung kiếm xuyên qua dòng thác lửa đang ào ào trút xuống, lao về phía trước. Đám cao thủ còn lại cũng bám sát phía sau, tên nào cũng khí thế hùng hục. Một số ít kỵ sĩ áo giáp và kỵ sĩ của “giết lần hai” còn sót lại cũng giựa ngựa lao theo.

Song Thúc Bảo linh đồng vẫn đứng im, bởi Chu Chân Mệnh chưa hề di chuyển. Gã là kẻ thông minh, thừa hiểu rằng lúc nên hành động mà lại bất

động, nghĩa là sẽ có thay đổi.

Chu Chân Mệnh không có ý định tiếp tục đuổi theo. Nói thực, lúc này, cho dù có đuổi kịp đám Lỗ Nhất Khí, chẳng qua cũng lại là một trường sát phạt rất bất lợi cho mình. Lỗ gia hiện có thêm hai trợ thủ, vả lại Dương Quý Nương tuy miệng nói không nhúng tay vào, song loại đàn bà nói giọng ma không làm việc người này chưa biết chừng vẫn đang quanh quẩn theo dõi đâu đây, có thể lựa theo cục thế mà ra chiêu bất cứ lúc nào.

Không việc gì phải vội vã, sự việc sẽ giải quyết từ từ. Con đường trốn chạy của người Lỗ gia rất phù hợp với ý nguyện của Chu Chân Mệnh, hơn nữa, Chu gia còn cấm được một chiếc đỉnh ngâm cục tốt chưa hề lộ tẩy, cục thế trước mặt vẫn chưa phải là quá tệ với hắn. Nghĩ tới đây, Chu Chân Mệnh bèn lên tiếng:

- Truyền chỉ thị, lệnh cho Dương Thanh Phan (tên cao lớn) dẫn người đuổi sát bọn chúng không được buông tha, không được để chúng có cơ hội lấy sức. Lệnh cho Cao Bôn Lôi thông báo tới hai lão già ở khe Âm Thế, người đã qua cầu Nại Hà, bắt sống được là tốt nhất, không bắt sống được phải giữ nguyên xác. Gửi thư bay tới Phật sống Kim Đỉnh, bảo ông ta chuẩn bị cho tốt. Nếu đám Lỗ gia vượt qua được đường Âm Thế, cuối cùng chắc chắn sẽ đi tới chỗ ông ta. Người làm xong mọi việc lập tức quay lại, dẫn thầy cúng đến đây, buông mồi dẫn nhỏ đỉnh ngâm.

§2. ĐƯỜNG CANH ÂM THẾ – CON ĐƯỜNG CHẾT CHÓC THÔNG TỚI NÚI THIÊN THÊ

Giác mơ từ mặt đá đen trùi trũi áp dưới nơi gò má cứ thế lan rộng ra, men theo hai ngã rẽ tiến thẳng về phía trước. Thế là trên một ngã rẽ, cậu đã nhìn thấy một cung điện âm u chỉ có ở nơi địa phủ. Bên trong cung điện, đao quang chớp loá, hồn phách tan tành, máu thịt rơi tả, tiếng hồn ma gào khóc thê thảm thật không nỡ nghe. Còn lưỡi đao đang nằm trong tay một con ác quỷ đen đúa to cao lưng lững.

Truyền thuyết kể rằng tầng thứ tám của địa ngục Diêm La có địa ngục Bầm Nát, con quỷ cầm đao hành quyết ở nơi đó tên là Lợi Qua Sinh, là một con ác quỷ mình đen cao lớn.

Ác quỷ trong mơ tóc dài phủ mặt, lấp ló hai chiếc răng nanh trắng nhọn. Ác quỷ dường như đã phát giác ra sự xuất hiện của Lỗ Nhất Khí, lừ lừ quay đầu lại nhìn. Chỉ thấy răng nanh rung lên khe khẽ. Nó đang cười, cái cười rộng ngoác mà không thành tiếng.

Đường âm thế

Lỗ Nhất Khí hôn hà hôn hên chạy vào trong khe cỏ, cơ thể vừa chìm khuất trong bóng trùm của con dốc cỏ, cậu lập tức dừng lại, cậu đã sắp đứt hơi tới nơi. Viêm Hoá Lôi vọt thẳng vào cửa khe như chim ưng vồ mồi, suýt nữa đã đâm sầm phải cậu.

- Mau lên, chúng sắp đuổi tới rồi! – Viêm Hoá Lôi tuy động tác nhanh như chớp xẹt, song giọng nói lại có phần chậm rãi.

Thấy Lỗ Nhất Khí dừng bước, Dưỡng Quỷ Tỳ và Hạ Táo Hoa cùng quay lại. Họ đều đến đứng bên cạnh Lỗ Nhất Khí, song không ai nói câu nào.

- Nghỉ chút đã, ở đây đã là bên trong khe cỏ, bọn chúng không thể bày khảm diện ở đây! – Lỗ Nhất Khí nói trong tiếng thở phì phò.

- Đường khe núi không thực sự có lợi cho chúng ta, địa hình ở đây phức tạp, chúng ta lại không mấy am hiểu, sẽ càng có lợi cho đối thủ vốn đã thông thuộc địa hình nơi đây phục kích đánh lén! – Hạ Táo Hoa nói.

Dưỡng Quỷ Tỳ khẽ gật đầu, liếc nhìn Hạ Táo Hoa với ánh mắt khâm phục.

- Vậy thì chỉ còn cách mau chóng tiến lên phía trước, chạy thoát khỏi nơi nguy hiểm này trước khi đối thủ kịp bố trí mai phục. – Lời Viêm Hoá Lôi rất có lý.

- Đúng vậy! Chúng ta mau chóng đi thôi. Cha nuôi, cha hãy tìm lấy một lối rẽ rồi độn hình quay về đi thôi! – Giọng của Dưỡng Quỷ Tỳ trong trẻo như tiếng khánh.

- Nói cái gì thế? Sợ cha nuôi gây phiền phức à? Sư phụ của con đã đi rồi, ta cũng đi nốt, lấy ai bảo vệ con? – Giọng Viêm Hoá Lôi thoạt nghe rất dữ dằn, song vẻ mặt lại toát lên vẻ yêu thương lo lắng.

Dưỡng Quỷ Tỳ quay đầu nhìn Lỗ Nhất Khí. Viêm Hoá Lôi lập tức hiểu ra ý tứ của cô:

- Con theo thẳng oắt kia ta vẫn chưa yên tâm, đợi tới lúc ta nhìn thấu tim gan, công lực của hắn, tự khắc sẽ đi! – Nói đoạn, ông ta ngoắt người đi về phía trước.

Dưỡng Quỷ Tỳ không nói gì thêm nữa, chỉ ngoảnh đầu liếc về phía cửa khe, rồi lấy từ trong chiếc túi lụa bên mình ra một tập giấy trắng, tay trái xoè tập giấy thành hình nan quạt, tay phải chĩa thẳng ngón trỏ chỉ đất, chỉ núi, song không chỉ trời, chỉ người. Sau đó vẽ vạch trong không trung, hình vẽ cũng chỉ là nửa phía dưới của hình tròn. Trong lúc ngón tay vẽ vạch, miệng cô khẽ lầm bầm:

- Cô hồn dã quỷ, ở bên trái phải, Địa phủ theo tầu, Diêm lệnh trong tay, mượn nhờ âm lực, trả đường tròn chính...

Niệm một thôi một hồi, cuối cùng ngón trỏ chỉ thẳng vào “quạt giấy” và bắt đầu vạch vẽ loạn xạ. Tuy không có bút, ngón tay cũng không chạm vào giấy, song trên tất cả các tờ giấy đều có hình vẽ hiện lên, là những bộ mặt ma với diện mạo và biểu cảm hoàn toàn khác biệt.

- Ma vẽ bùa! – Hạ Táo Hoa đứng cạnh đó khẽ kêu lên kinh ngạc. Phương thuật này vốn đã thất truyền từ lâu, vậy mà Dương Quỷ Tỳ lại đang thao tác một cách hết sức thuần thục.

Dương Quỷ Tỳ không phải vung tay, từng tờ giấy trắng đã theo nhau bay ra khỏi tay cô. Khi chúng vừa chạm đất, những bộ mặt ma trên đó đều biến mất. Song Lỗ Nhất Khí vẫn cảm giác được những tờ giấy trắng lúc này đã bị bao phủ trong những khối khí trắng toát bồng bênh. Những khối khí có to có nhỏ, ẩn chứa một loại sức mạnh vô cùng kỳ quái.

- Mấy ngày trước tôi đã thả hết những hồn ma đã nuôi dưỡng đi, bởi vậy chỉ có thể mượn đỡ sức mạnh của âm hồn tại nơi đây. Ở đây âm hồn ma khí không đủ, không thể dựng nên “ma đè tường”, chỉ có thể tạo nên “ma vương chân”! – Nói tới đây, Dương Quỷ Tỳ cười bẽn lễn, khẽ mím nhẹ đôi môi khô khốc.

Thảo nào ma khí trên người Dương Quỷ Tỳ hầu như không thấy nữa, thì ra cô đã thả hết ma đi. Lỗ Nhất Khí đột nhiên hiểu ra một điều:

- Cô vẫn luôn bám theo tôi phải không, chỉ có điều không còn ma khí nên tôi không thể nhận ra.

Dương Quỷ Tỳ không nói, chỉ mím miệng cười tủm tỉm. Vì không muốn gây tổn thương cho Lỗ Nhất Khí, cô đã phải rút ruột thả hết những hồn ma đã nuôi dưỡng bấy lâu đi.

- Lúc nào rồi mà còn cà kê ở đó? Mau lên! – Là giọng của lão mù. Lão đã băng lên một đoạn, phát hiện thấy con gái và Lỗ Nhất Khí vẫn chưa chịu đi thì quay lại giục rồi lên.

Chính vào lúc đó, trước cửa khe đã thấy rậm rịch tiếng bước chân và tiếng vó ngựa áp lại gần.

Lỗ Nhất Khí có chạy nhanh đến mấy cũng không thể sánh bằng ngựa phi, người ngựa phía Chu gia đã lại tập kết để truy sát. Lỗ Nhất Khí cảm thấy trốn chạy chẳng bằng quyết đấu, dựa vào tài bắn súng của cậu, cộng thêm sự trợ giúp của những cao thủ kia, lại lợi dụng địa hình của khe cỏ, dù phục kích hay ngăn cản, đám Lỗ Nhất Khí đều chiếm ưu thế.

Song trận đối đầu đã không xảy ra, tiếng vó ngựa phi dồn đã bị chặn lại

ngay phía trước khe cỏ. Là “ma vương chân” mà Dưỡng Quỷ Tỳ vừa rắc ra đã phát huy tác dụng, khi vó ngựa băng qua những tờ giấy trắng, dường như có một bàn tay vô hình thỉnh linh vươn ra túm chặt, cả người và ngựa đều ngã lộn nhào.

Đám kỵ sĩ kinh hãi đến cứng người trước cảnh tượng quái đản. Hẳn là gặp ma rồi! Đúng là đã gặp ma rồi!

Nghe thấy tiếng ồn ào phía sau, Dưỡng Quỷ Tỳ bắt đầu tỏ ra gấp gáp, liên tục thúc giục mọi người chạy nhanh. Cô hiểu, tuy “ma vương chân” đã phát huy tác dụng, song thời gian duy trì lại không lâu. Người ngựa của Chu gia tụ tập đông đảo trước cửa khe, sức mạnh dương khí mà chúng mang tới sẽ nhanh chóng tiêu tan ma khí đã tích tụ.

Biện Mạc Cập đi trước mở đường, dẫn đoàn người băng qua lưng chừng những sườn đồi có độ dốc cao, địa thế như vậy sẽ gây khó khăn cho đội kỵ mã đang truy kích. Hơn nữa, chỉ cần qua được đoạn khe cỏ, sẽ tới con đường núi đầy đá vụn vắt qua những sườn đá lởm chởm, ngựa không thể đi qua, như vậy sẽ có thể hoàn toàn thoát khỏi sự truy kích của đội kỵ mã phía Chu gia.

Đã đi hết khe cỏ, phía trước mặt quả nhiên là con đường đá vụn ngoằn ngoèo chạy sát vách núi.

Vừa giẫm lên mặt đường lổn nhồn đá vụn, Lỗ Nhất Khí này giờ vẫn cảm đầu cảm cổ thờ dốc mà đi đột nhiên khựng lại. Cậu nín chặt hơi thở nặng nề, nhìn chằm chằm xuống dưới chân một lúc lâu, rồi mới từ từ ngẩng đầu lên.

Đúng vậy! Lối đi rợp cỏ đã đột ngột biến thành con đường đá vụn màu đen xỉn, ranh giới quá rõ ràng, không hề có một chỗ chuyển đổi hay quá độ, như thể là âm dương cách biệt, sinh tử hai đường. Cảm giác nguy hiểm vốn đã bị Lỗ Nhất Khí tạm gác sang một bên bỗng chốc dâng lên cuộn cuộn trong lòng. Sai rồi, chắc chắn đã sai rồi! Trong lúc trốn chạy, bản thân cậu đã bỏ qua một chi tiết vô cùng quan trọng! Song tại sao ngay cả Hạ Táo Hoa cũng quên bằng mất điều này?

Lỗ Nhất Khí thầm cầu mong sau khi ngẩng đầu lên không phải nhìn thấy tình cảnh giống như trong dự đoán. Song sự thực vẫn thường phá huỷ không thương tiếc tâm hồn không mấy vững vàng của một số người.

Núi Quy Giới! Ngọn núi Quy Giới thẳng đứng đen trùi trùi, giống như một bàn tay ác quỷ vừa giơ lên chuẩn bị đập thẳng xuống, còn đám Lỗ Nhất Khí khác nào một bầy kiến nhép có thể bị lòng bàn tay kia đập cho bẹp dí bất cứ lúc nào.

Phía sau không còn nghe thấy tiếng người ngựa bám theo. Lỗ Nhất Khí thầm nghĩ, phải chăng bọn họ đã tới đúng nơi chúng muốn nên chúng không

cần rượt đuổi nữa, hay là phía trước có thứ gì khiến chúng sợ hãi không dám đuổi theo? Con đường phía trước có lẽ gắn liền với chết chóc, song nếu quay lại, chắc chắn chỉ còn đường chết. Chu Chân Mệnh đã dẫn người tới chặn kín phía sau, cao thủ chi viện của mọi đường khâu phía Chu gia cũng đang lũ lượt kéo đến tề tựu.

- Em sơ suất quá, đầu óc mù mịt mất rồi, không biết đã đi nhầm con đường này! – Hạ Táo Hoa đỏ bừng mặt, trong lòng cô hiểu rõ tại sao mình lại phạm phải sơ suất này.

- Không quay lại được nữa, chỉ còn cách tiến lên thôi. Không biết chừng là do tôi sợ bóng sợ vía, trong tâm có quỷ, lo sợ không đâu! – Lỗ Nhất Khí nói vậy thực ra chỉ là muốn an ủi Hạ Táo Hoa.

Nhưng câu nói vừa dứt, sắc mặt Hạ Táo Hoa lập tức đanh lại, cô lườm Lỗ Nhất Khí một cái sém mặt, dần dỗi:

- Trong tâm anh thì chỉ có quỷ thôi! – Nói xong cầm đầu đi thẳng, không thèm đếm xỉa đến Lỗ Nhất Khí nữa.

Lỗ Nhất Khí bình thường gặp hiểm nguy cũng không đổi sắc mặt, vậy mà giờ đây mặt mũi nóng ran, trong lòng bối rối. Cậu tự nhủ với mình, phụ nữ còn nhạy cảm khó lường hơn cả khám nút chốt lầy, sau này chắc phải uốn lưỡi bảy lần trước khi nói mới được.

Đường mỗi lúc càng thêm khó đi, Biện Mạc Cập vừa nãy còn dẫn đầu giờ đã tụt xuống cuối cùng. Dù gì hãn cũng đã bị thương nhiều chỗ, mất máu nghiêm trọng. Hơn nữa, dẫn đầu trên con đường núi hiểm trở cheo leo là một nhiệm vụ rất khó khăn, phải cảnh giác cao độ từng giây từng phút, tâm lực và thể lực đều hao tổn nhanh chóng. Dương Tiểu Dao bèn hăng hái đi vượt lên đầu thay Biện Mạc Cập. So với Biện Mạc Cập, gã có ưu thế hơn hẳn, thương thế nhẹ, lại còn có lưỡi đao ngắn chém nhanh. Trên con đường chật hẹp này, sử dụng vũ khí ngắn sẽ dễ dàng ứng phó kịp thời trước sự tập kích thành linh của kẻ địch, muôn tấn công cũng hiệu quả hơn.

May mắn là trên con đường đá vụn lổn nhổn, hiểm trở gập ghềnh đã không xảy ra sự cố gì. Khi đi tới cuối con đường, họ đã nhìn thấy một tia bình minh loé ra sau một kẽ đá trên rặng núi nhấp nhô phía đằng đông. Cảnh tượng này đã khơi lên trong lòng bọn họ một tia hy vọng, về phần chân lại trở về trên nét mặt. Duy chỉ Lỗ Nhất Khí vẫn mặt mũi lạnh tanh, đôi mắt khép hờ, dùng cảm giác siêu phàm liên tục rà soát khắp xung quanh, về cảnh giác cao độ.

Con đường phía trước không thể gọi là đường đi, chỉ là một vết bào mòn lõm xuống, có lẽ là con đường nước chảy được hình thành sau một đợt biến động địa chất nào đó. Bề mặt nhẵn nhụi, không có lấy một gốc cỏ, chỉ có

một lớp đá vụn do sườn núi bị phong hoá rơi xuống, rải lổn nhổn giữa lòng vết lõm.

Thế nhưng vết lõm trơ trụi này lại là con đường duy nhất mà họ có thể đi qua, bởi lẽ hai bên đá núi lởm chởm, dựng đứng như dao, phía trên không có đường trèo, phía dưới không có lối xuống. Chỉ cần sơ sẩy một chút sẽ ngã xuống vách núi cao đến vài chục trượng, không biết sẽ rơi vào trong khe đá, rãnh núi nào.

Đây cũng là một con đường tăm tối, vì nó men theo mặt sấp bóng của trái núi. Bóng núi đổ trùm u ám và sắc đá đen trùi trũi, khiến con đường chẳng sáng hơn là bao so với những đoạn đường đêm.

- Táo Hoa, cô nhìn thử xem, nơi đây có vẻ hơi giống như đường canh Âm Thế trong phong thuỷ học. – Lỗ Nhất Khí chủ động gọi chuyện với Hạ Táo Hoa, ý muốn xoa dịu không khí căng thẳng giữa hai người.

Hạ Táo Hoa không thềm để ý tới Lỗ Nhất Khí, chỉ im lặng quan sát xung quanh, lại đưa ngón tay vạch vẽ một lát, đúng là thủ pháp đo bằng ngón tay chính tông của Lỗ gia. Cuối cùng, cô còn ném đá vào một vài hướng, nghe ngóng tiếng đá rơi vọng lại, đây lại là phương pháp phán đoán độ cao của người dân vùng núi Thiên Sơn. Thực hiện xong mọi việc, cô quay đầu lại nói với lão mù:

- Cha, đúng là con đường canh Âm Thế. Đi theo đường này, với tốc độ đi của người bình thường thì từ đầu tới cuối lúc nào cũng ở trong bóng râm, bị bóng núi che phủ. Có điều từ lúc mặt trời mọc tới lúc mặt trời lặn, phần mép bóng râm có phải vừa hay giao đúng vào điểm đầu đuôi của con đường này hay không, cần phải tới đầu kia mới biết.

- Thuyền về đường canh Âm Thế xuất phát từ khái niệm “Chung Quỷ tuần canh” trong “Thanh nang kinh”, ý chỉ vận mệnh tối tăm xui xẻo, song những người hoả tính chí dương lại có thể lợi dụng kiểu phong thuỷ này để giúp vận mệnh hài hoà. – Lão mù quan tâm hơn tới tình hình thực tế – Đất phong thuỷ kiểu này còn hiếm gặp hơn cả long mạch thuần chính. Mọi người hãy nhìn xem, hình lõm vào ở mặt sau núi là kẹp đôi hay kẹp nhiều?

- Chẳng thấy gì, tối quá! Có điều trên đoạn đường phía trước thấy có rất nhiều chỗ rẽ ngoặt nhỏ, có lẽ có nhiều chỗ lõm vào trong. Song để chắc chắn thì cần đi thêm một đoạn nữa mới biết! – Hạ Táo Hoa trả lời.

- Vậy thì đi thôi, dù sao cũng chẳng còn đường nào khác! – Dương Tiểu Dao nói xong, liền đi trước mở đường. Song còn chưa đi nổi vài bước, một cây lao hai đầu cán ngắn không ngù đã xé toạc không trung lao vụt tới.

Biện Mạc Cập vội vung roi ngựa, chỉ nghe “tách” một tiếng giòn tan, cây lao đã bị quật gãy đôi. Song đây mới chỉ là khúc dạo đầu, liền ngay sau đó,

vô số mũi phi lao không ngừng xen lẫn mũi tên lông nhọn và gậy bịt gai nhọn bay đến tới tấp như mưa rào.

- Phía sau đuổi tới rồi! Đi mau! – Dưỡng Quý Tỳ hai tay hai dải lụa trắng phát lên lờng lờng, xoay tròn thành hai vòng lớn. Mũi tên, gậy bịt và phi lao theo nhau rụng xuống trước hai vòng tròn được cuộn bằng lụa trắng thướt tha, tựa như là bắn vào hai cánh cửa gắn đồng bọc thép.

Hạ Táo Hoa lúc này chẳng còn nghĩ đến chuyện giận dữ nữa, đưa tay phải kéo giạt Lỗ Nhất Khí lại, tranh phần xông vào đường canh Âm Thế đầu tiên.

Mặt đá trơn bóng, lại thêm đá vụn khắp khênh vương chân, khiến Lỗ Nhất Khí bước đi loạng choạng, chân trượt xoành xoạch suýt ngã mấy lần, đều nhờ Hạ Táo Hoa túm giữ mới có thể đứng vững. Dẫu rằng cuống quýt vội vàng, nhưng vừa bước vào trong bóng tối, Lỗ Nhất Khí vẫn cảm nhận rõ rệt một cơn giá lạnh rừng rợn ập lên da thịt, xuyên qua cổ áo và ống tay, luồn lách vào trong cơ thể, trước tiên đọng lại dọc xương sống, rồi từ đó lan tỏa khắp toàn thân, chạy đến tứ chi, buốt đến từng đầu ngón.

Nhờ sự che chắn của Dưỡng Quý Tỳ, mọi người đều đã chạy cả vào đường canh Âm Thế. Sau khi lẫn vào trong bóng tối, tên, lao không tìm được mục tiêu, cuộc công kích nhanh chóng dừng lại.

Cuộc truy sát chấm dứt, mọi người cũng đã vào được chỗ an toàn tạm thời. Tuy nhiên, không hiểu tại sao, cả đám cao thủ vốn giang hồ quen thói vẫy vùng chẳng sợ gì chém giết, lúc này quả tim cứ như treo ngược. Bóng tối và bầu tĩnh mịch càng bao trùm dày đặc, họ càng cảm thấy tim đập gáp gáp hơn, tiếng đập thùm thụp như trống.

Lỗ Nhất Khí cảm thấy cơn lạnh giá tích đọng thành một lớp nặng nề dọc cột sống, chèn ép lên cơ thể khiến cậu muốn ngạt thở. Mồ hôi lạnh buốt chảy ngoằn ngoèo như con giun ướt bò trong áo, bò mãi bò mãi không chịu dừng lại. Bàn tay cậu cảm nhận được lòng bàn tay Hạ Táo Hoa đã dầm mồ hôi lạnh, cánh tay cũng run lên khe khẽ. Rõ ràng, ở đây tồn tại một sức mạnh vô hình, chèn ép lên cơ thể và tâm lý con người một áp lực không nhỏ. Lẽ nào đã tới gần hung huyết chính tây?

- Hú... hú... hú...

Đúng lúc đó, lão Lợi bỗng nhiên quay mặt vào vách núi bên cạnh hú lên một tràng thật dài. Sau khi hú xong hơi thở của lão rõ ràng đã hồi phục rất nhiều:

- Nếu cảm thấy tim đập loạn nhịp, tức ngực khó chịu, hãy hét lớn lên!

Lão Lợi vừa dứt lời, những người khác gần như đồng loạt hét toáng lên. Luồng sức mạnh vô hình chèn ép khiến hơi thở của họ không thể lưu chuyển bình thường, hơi thở ngưng trệ lại gây bế tắc kinh huyết huyết mạch, nên

bọn họ đang rất muốn tìm ra một phương thức để phát tiết.

Cả một đám người cùng đồng thanh hú hét, âm thanh đáng lẽ phải vô cùng ồn ã. Song lúc này, tiếng hú gào của họ nghe thật yếu ớt loạc choạc, lại không hề khuấy động chút dư âm, tựa như một cục bông gòn rơi xuống vực sâu thăm thẳm.

Đợi mọi người đều đã hét xong, lão Lợi mới nói:

- Ở đây có tử khí rất mạnh, gây chèn ép khiến tim đập quá nhanh, khí huyết không lưu thông. Lần đầu tiên tôi cầm đao hành hình cũng có cảm giác này, khi đó cha tôi đã dạy tôi cách hét lên thật lớn để xả bớt áp lực bên trong.

Song Lỗ Nhất Khí không gào hú, bởi lẽ cậu cảm thấy tình trạng hiện tại rất giống với sự chèn ép của Ngũ quỷ thối đảo sơn. Và cậu bèn thả lỏng cả thể xác lẫn tinh thần, thuận theo tự nhiên, và mọi cảm giác khó chịu đã dần dần tan biến.

- Trong “Thanh nang bồ di” có chép, nếu tại khu vực phong thủy đường canh Âm Thế từng có quá nhiều hung sát, thì khí hung sát tử vong sẽ tích tụ không tan, khiến cho người đi qua đây thân thể tổn thương, tinh thần suy kiệt. Mọi người hãy điều chỉnh huyết mạch và hơi thở, cố gắng di chuyển sức chú ý, đừng để bị trường khí dẫn dụ mà thành tâm chướng. – Lỗ Nhất Khí nói ra một nội dung trong sách mà cậu còn nhớ được để nhắc nhở mọi người.

- Còn nữa, nơi đây có quá nhiều hung sát, chắc hẳn có ẩn giấu một thứ vũ khí chém giết cực hung hoặc một kẻ tàn sát hung bạo. Mọi người cần hết sức đề phòng, nếu bị tập kích hãy cố gắng né tránh bỏ chạy, chớ ham đánh trả. Ra khỏi đường canh Âm Thế, coi như chúng ta đã thắng! – Trong giọng nói của Hạ Táo Hoa có vẻ gì như hối lỗi, vì cô cho rằng lần này đi sai đường hoàn toàn là do cô sơ suất, để tình cảm làm rối trí.

Đường đi rất lắt léo quanh co, lúc lên lúc xuống, men theo những chỗ lồi lõm thụt thò của vách núi, đây chính là một đặc điểm của đường canh Âm Thế. Với độ dài của đoạn đường này, theo tốc độ đi của người bình thường, có lẽ phải mất trọn một ngày, điều này cũng phù hợp với thuyết âm thế luân chuyển, lại là một đặc điểm khác của đường canh Âm Thế.

Trên núi Quy Giới có một vài đỉnh núi hơi nghiêng, tựa như một bàn tay đang chuẩn bị đập xuống. Vào lúc đám Lỗ Nhất Khí đang từ từ di chuyển, một đốm trên cùng của một “ngón tay” bỗng lung lay khe khẽ. Đúng vậy, đỉnh núi đen hắc ám, đá tảng đen hắc ám, chúng đã bắt đầu rung động.

Chu Chân Mệnh không đuổi theo Lỗ Nhất Khí vào núi Quy Giới. Hắn chỉ lệnh cho tên cao lớn Dương Thanh Phan dẫn người đuổi sát phía sau, còn bản thân đi theo đường khác. Tuy phải đi vòng xa hơn một chút, song có

ngựa có xe, chắc chắn sẽ đến được con đường lớn phía chính tây trước đám Lỗ Nhất Khí, một lần nữa kịp thời bố trí lực lượng đón đầu vây giết. Đó là trong trường hợp Lỗ Nhất Khí có thể thắng được thủ đoạn ghê gớm của hai lão già trên đường Âm Thế, chạy thoát khỏi núi Quy Giới.

Sau vài canh giờ, Thúc Bảo linh đồng cũng dẫn theo lão thầy cúng và ba cỗ xe ngựa lớn tới trước khe cỏ bên hồ Tiên Tề. Trong đó, hai cỗ xe ngựa đã chật ních những người, đó là bọn sát thủ đã bị thầy cúng thu tóm hồn phách. Trên cỗ xe còn lại, ngoài những vật dụng cần thiết của lão thầy cúng, còn lóc nhóc một đám lồng chim, lọ chứa rắn, hộp đựng trùng.

Tới trước khe cỏ, xe ngựa không thể tiếp tục tiến vào trong được nữa. Thúc Bảo linh đồng và thầy cúng xì xồ trao đổi với nhau bằng một thứ ngôn ngữ ngoại vực rất kỳ quái, sau đó thầy cúng lôi xuống một chiếc lồng chim ưng mười ngăn từ cỗ xe ngựa thứ ba, thả năm con chim ưng săn mỏ hoa Trường Bạch ra khỏi lồng. Năm con chim ưng liệng một vòng tròn, rồi rầm rập đổ cả xuống càn xe. Trong lúc đám chim ưng đang chao liệng, thầy cúng hai tay nâng chiếc túi gấm kim tuyến, bắt đầu nhảy nhót hò hát rồi loạn, hét vái trời lại vái đất. Sau khi nghi thức kết thúc, lão thầy cúng rút từ trong túi ra những ống nhỏ màu trắng, buộc vào chân từng con chim. Lũ chim ưng lại dang cánh bay vút lên không, rồi lao thẳng về phía núi Quy Giới.

Ở mé tây núi Quy Giới, trên con đường cái quan dẫn tới đất Tạng, có một vài kẻ mình mặc áo Tạng đang thúc ngựa chạy như bay về phía đông. Vàng dương mới nhú khỏi chân trời, ánh nắng sớm mai rọi thẳng vào khuôn mặt họ, khiến đám mồ hôi nhễ nhại cũng bắt sáng lấp loáng. Bọn họ đều là môn nhân của Mặc gia, nhận được thủ lệnh của Mặc Thiên Quy, đang hoả tốc tới tiếp ứng cho Lỗ Nhất Khí.

Dẫn đầu đoàn môn nhân Mặc gia là một hán tử trung niên, tuy trên người mặc trang phục Tạng, song là một người Hán đích thực. Hắn là đồ đệ của Mặc Thiên Quy, tên Lưu Chi Thủ, là người Nghiêu Sơn, Hà Nam. Nghiêu Sơn là đất tổ của Mặc môn, cũng là nơi khởi nguồn của dòng họ Lưu. Lưu Chi Thủ có biệt danh là “Sáu cánh tay”, bởi vì kỹ thuật chế tạo nút lầy của hắn đã đến trình độ xuất quỷ nhập thần. Hắn từng dùng hai nút lầy “Cửa đao giật ngược” và “Ghế tiên say” tiêu diệt toàn bộ hai đại hộ pháp và sáu đại cao thủ của Trung Châu đường phía Chu gia.

Mặc Thiên Quy phái Lưu Chi Thủ tới đây từ trước để thăm dò tình hình bảo cầu, dọn sạch chướng ngại bên ngoài. Song sau khi tới đây, Lưu Chi Thủ phát hiện ra rằng lực lượng của Chu gia tại nơi này đã phát triển cực kỳ lớn mạnh. Chưa nói tới những nơi khác, chỉ tính riêng chùa Lạt ma Kim Đỉnh dưới núi Thiên Thê, bọn họ đến cơ hội lại gần cũng khó, chứ đừng nói là thăm dò bảo cầu, dọn sạch chướng ngại.

Chính vào lúc Lưu Chi Thủ băn khoăn không biết phải làm thế nào, thì nhận được thủ lệnh của Mạc Thiên Quy, nói rằng môn trưởng Lỗ gia là Lỗ Nhất Khí đang dẫn người tiến về phía tây, chuyện bảo cấu chính tây đều do người này quyết định, còn người Mạc gia toàn lực trợ giúp.

Sau khi nhận được thủ lệnh, ngay ngày hôm sau, Lưu Chi Thủ và những môn nhân khác của Mạc gia đều phát giác ra sự bất thường. Người của Cứ Điền đường vốn thường ngày phân bố khắp nơi, phần lớn bỗng đột nhiên lặn mất tăm. Chùa Lạt ma Kim Đỉnh dưới núi Thiên Thê từ chiều hôm đó cấm ngặt không cho phép tín đồ hay khách hành hương ra vào. Lưu Chi Thủ ý thức được rằng, Chu gia đã bắt đầu hành động. Thế là hắn chỉ để lại một số ít người tiếp tục theo dõi sát sao động tĩnh dưới núi Thiên Thê, còn mình dẫn theo những cao thủ thông thuộc đường vào đất Tạng cấp tốc tới phía đông tiếp ứng.

- Hắc Oa, nhìn xem nên đi về bên nào? – Lưu Chi Thủ biết, nếu muốn đón được Lỗ Nhất Khí trước người phía Chu gia, tuyệt đối không thể đi theo đường lớn, cần chọn một đường ngắn hơn nữa.

- Nhìn kia, chim cắt máu đang bay về phía kia, bên đó có lẽ xảy ra chuyện rồi! – Tiếng Hán của Hắc Oa trợ trợ rất khó nghe, song vẫn có thể hiểu được.

Lưu Chi Thủ nhìn theo hướng chỉ của Hắc Oa, quả nhiên có ba con chim cắt đỏ au đang vỗ cánh bay về phía đông. Chim cắt máu, báo tuyết, cáo ngũ sắc đều là những giống vật rất hiếm có của đất Tạng, đặc biệt là chim cắt máu. Giống chim này đã gần như tuyệt chủng, toàn bộ đất Tạng có lẽ chẳng còn nổi mười con. Loài chim này có sở trường đặc biệt là đánh hơi được mùi máu tanh và thịt rữa từ xa trăm dặm. Lúc này, có những ba con cắt máu cùng lao tới, nơi đó hẳn đang diễn ra một trường máu chảy thịt rơi ác liệt.

- Nơi đó là địa giới vùng nào? – Lưu Chi Thủ hỏi.

- Núi Quy Giới, hồ Tiên Tê!

- Núi Quy Giới! Lạy trời lạy Phật đừng để môn trưởng Lỗ gia đi vào đường canh Âm Thế! – Lưu Chi Thủ mặt đầy kinh hãi, ruột gan như lửa đốt.

Song lúc này, đám Lỗ Nhất Khí không những đã đi vào đường canh Âm Thế, mà còn qua được non nửa hành trình.

Mơ trên đá

Cảm giác chèn ép nặng nề mà đường canh Âm Thế gây ra cho con người lúc dứt lúc nổi, lúc có lúc không. Ban đầu có lẽ là cảm giác tức ngực, bứt rứt, ngọt nhạt khó thở, sau khi đi được một lúc, cơ thể cũng từ từ thích ứng. Song thích ứng với hoàn cảnh chưa hẳn đã là chuyện tốt, bởi lẽ trạng thái cảnh giác cũng theo đó mà lỏng lẻo ít nhiều.

Ngược lại, người vốn giỏi điều tiết cơ thể thích ứng với môi trường nhất là Lỗ Nhất Khí lúc này lại cảm thấy khó chịu hơn nhiều. Trước hết là đau đầu, ù tai, chóng mặt, lử đừ muốn ngủ, tiếp đến là ngực tức như đá đè, buồn nôn, khó thở, nôn khan, đây đều là biểu hiện của hội chứng độ cao dữ dội. Sau khi qua hồ Tiên Tề, dù là vào khe cỏ hay lên núi Quy Giới, từ đầu tới cuối họ đều liên tục leo lên, nên lúc này bọn họ đã ở một vị trí rất cao so với mực nước biển. Lỗ Nhất Khí đã liên tục xuất hiện ảo giác, lúc thì thấy bị mây đen tấn công, lúc thì thấy đao khí ập thẳng vào trước mặt, lúc thì thấy có đường đi, song không thể nhấc nổi chân lên.

- Ô! Đường canh Âm Thế sao lại có ngã ba nhỉ? – Hạ Táo Hoa kêu khẽ một tiếng khiến Lỗ Nhất Khí gắng gượng tỉnh lại từ trong cơn mơ mị.

- Thế ư? Lẽ nào đường canh Âm Thế ở đây chỉ có một nửa, vẫn chưa hoàn chỉnh? – Lão mù cũng cảm thấy quái lạ.

Quý Nhãn Tam rời khỏi Lỗ Nhất Khí, chạy lên phía trước quan sát kỹ lưỡng một hồi, rồi nói:

- Trong mộ cổ của Hiếu Tế Vương thời Hậu Hán ở núi Ma Nhai có đường hầm mộ chín khúc, thiết kế cuối cùng của đường hầm mộ chính là ngã rẽ đôi, một đường dẫn tới mộ thất thiên đình, gọi là đường thẳng thiên; một đường dẫn tới mộ thất phạm cư, gọi là đường hoàn dương. Đường canh Âm Thế này liệu có phải cũng được thiết kế theo kiểu đó?

- Không thể! Tuyệt đối không thể! Đường canh Âm Thế thiên nhiên sẽ thay đổi theo canh giờ, và chỉ có sự thay đổi sắc trời sáng tối, tuyệt đối không chia nhánh hay giao cắt, lại càng không thể phân thành thẳng thiên hay hoàn dương gì hết. Hơn nữa, cho dù đường canh Âm Thế có bị lợi dụng làm khám diện, chúng ta mới chỉ đi được quá nửa, vẫn chưa tới vị trí tận cùng nơi dương xuất hiện, năm canh chầm dứt. Hạ Táo Hoa phủ định thẳng thừng ý kiến của Quý Nhãn Tam.

Lỗ Nhất Khí lên tiếng một cách khó khăn, hơi thở nặng nề:

- Trong “Kham dư Âm Dương hình hậu biện” có nói rằng, trong đường canh Âm Thế nếu có đường cùng tuyệt giáp trời chạm đất, có thể phân thành đường chính và đường phụ. Đường chính gọi là đường Tuần Luân (vòng

tròn), đường phụ gọi là đường Vĩnh Luân (đắm chìm vĩnh viễn). Đường Tuần Luân có đường ra ánh sáng, còn đường Vĩnh Luân chính là đường tuyệt, đường tử. Tôi cảm thấy ngã ba này có lẽ sẽ chia thành hai ngã Tuần Luân và Vĩnh Luân.

- Cậu vừa nói trong hai ngã rẽ có một đường chết ư? – Viêm Hoá Lôi hỏi.

- Nói luôn là đi đường nào cho xong, lảm lời làm gì vô ích! – Dương Tiểu Dao đang rất nóng nảy. Cũng chẳng trách được gã, tự dưng rơi vào một chốn hệt như địa ngục, đối diện với sự lựa chọn giữa một bên là có thể chết và một bên là chắc chắn chết, liệu mấy ai còn giữ được bình tĩnh?

Lặng phắc như tờ. Câu hỏi của Dương Tiểu Dao vô cùng thực tế, song không ai có thể trả lời.

Lỗ Nhất Khí đờ đẫn nhìn về hai ngã rẽ phía trước, rồi nói:

- Tôi muốn nằm một lát! – Nói đoạn, lập tức cơ thể mềm nhũn, đồ vật xuống đất, nhanh đến mức người bên cạnh muốn đỡ cũng không kịp.

Từ khe núi cuộn ra từng cơn gió âm u lạnh thấu xương tuỷ, mái tóc và vạt áo của Lỗ Nhất Khí chẳng khác gì đám cỏ hoang bầy bót đang run lên bần bật. Cậu đổ nghiêng xuống một tảng đá đen lạnh buốt như băng, song dáng vẻ lại rất thư thái mãn nguyện, tựa như đang được sà vào lòng người thân đang đợi sẵn ở quê nhà.

Hạ Táo Hoa và Hứa Tiểu Chỉ định chạy tới kéo cậu dậy, còn Niên Thiết Cao cởi ngay áo khoác ngoài, định đắp lên người cậu.

Dưỡng Quỷ Tỳ khẽ vẫy dải lụa trắng, ngăn bọn họ lại:

- Đừng động vào, để anh ta nhập tĩnh! – Giọng cô hết sức khẽ khàng, sợ đánh động đến Lỗ Nhất Khí.

Nghe vậy, mọi người đều dừng lại, cũng không ai nói gì. Tất cả đều chìm trong suy tư, song luồng suy tư xoay chuyển chóng vánh nhất lại chính là Lỗ Nhất Khí đang ngủ say sưa.

Lúc này, ở mặt bên kia của núi Quy Giới, năm con chim ưng săn mồi hoa Trường Bạch đang bay vút lên cao tựa như năm bóng ma. Sau khi lượn qua đỉnh núi, chúng lại đồng loạt lao thẳng xuống, chớp mắt đã khuất dạng sau đám đá tảng đen trùi trũi.

Phía sau đám Lỗ Nhất Khí không xa, Dương Thanh Phan dẫn theo một đoàn người cầm đèn mà đi tới. Loài đèn chúng mang theo có lồng chụp bên ngoài, nên gió thổi không động, chao đảo cũng không tắt. Biểu tượng hình ba ngọn lửa của Chu gia trên lồng chụp nhờ ánh lửa phản chiếu càng sáng loà đến chói mắt. Song do đường đi quanh co khúc khuỷu, ánh sáng bị sườn núi thò thụt gồ ghề che lấp nên đám Lỗ Nhất Khí không nhìn thấy được.

Ở phía trước đám Lỗ Nhất Khí, Lưu Chi Thủ dẫn theo môn nhân thúc ngựa ra roi băng băng lao trên con đường tắt với tốc độ nhanh nhất có thể. Mức độ hung hiểm của vùng núi Quy Giới, hắn đã nghe thấy từ lâu, bản thân hắn và các cao thủ Mặc gia khác bình thường đều chọn đường vòng để đi, tuy xa hơn nhưng an toàn. Song hiện tại, hắn buộc phải liều mạng xông vào nguy hiểm. Môn trưởng Lỗ gia chính là điểm mấu chốt trong việc khai quật bảo bối chính tây, bằng bất cứ giá nào cũng phải cứu ra bằng được.

Lỗ Nhất Khí đang chìm vào giấc ngủ say sưa, một bên má áp sát vào mặt đá đen lạnh buốt, song cậu lại mơ hồ cảm giác thấy một niềm thân thiết lạ thường, tựa như đang được ôm lấy bạn bè, người thân đã lâu ngày không gặp mặt.

Một giấc mơ. Một giấc mơ của một thể xác đang ở trong địa ngục, khiến tất cả các dây thần kinh não bộ của cậu đều căng thẳng tựa dây đàn.

Giấc mơ từ mặt đá đen trụi trụi áp dưới nơi gò má cứ thế lan rộng ra, men theo hai ngã rẽ tiến thẳng về phía trước. Thế là trên một ngã rẽ, cậu đã nhìn thấy một cung điện âm u chỉ có ở nơi địa phủ. Bên trong cung điện, đao quang chớp loá, hồn phách tan tành, máu thịt rơi tả, tiếng hồn ma gào khóc thê thảm thật không nỡ nghe. Còn lưỡi đao đang nằm trong tay một con ác quỷ đen đúa to cao lưng lửng.

Truyền thuyết kể rằng tầng thứ tám của địa ngục Diêm La có địa ngục Bầm Nát, con quỷ cầm đao hành quyết ở nơi đó tên là Lợi Qua Sinh, là một con ác quỷ mình đen cao lớn.

Ác quỷ trong mơ tóc dài phủ mặt, lấp ló hai chiếc răng nanh trắng nhọn. Ác quỷ dường như đã phát giác ra sự xuất hiện của Lỗ Nhất Khí, lừ lừ quay đầu lại nhìn. Chỉ thấy răng nanh rung lên khe khẽ. Nó đang cười, cái cười rộng ngoác mà không thành tiếng.

Lợi Qua Sinh vừa cười không thành tiếng, vừa tiến từng bước lại gần Lỗ Nhất Khí, chậm rãi giơ cánh tay đao phủ lên. Lỗ Nhất Khí muốn bỏ chạy, song cậu phát hiện ra mình không thể cử động được nữa. Lợi Qua Sinh mỗi lúc một gần, đã mặt đối mặt với cậu. Cậu chỉ biết giương mắt trừng trừng nhìn vệt đao quang đang bổ xuống đỉnh đầu, rú lên một tiếng khủng khiếp...

- Á...! – Lỗ Nhất Khí vừa rú lên lập tức choàng tỉnh.

- Sao thế? – Dưỡng Quỷ Tỳ nhẹ nhàng đỡ lấy vai cậu, thỏ thẻ lên tiếng hỏi.

- Mau đi theo hướng kia! – Giọng Lỗ Nhất Khí cực kỳ khiếp đảm, chỉ vội về ngã rẽ không có Lợi Qua Sinh trong giấc mơ.

Đám Dưỡng Quỷ Tỳ, Quỷ Nhãn Tam chưa bao giờ nhìn thấy Lỗ Nhất Khí hoảng hốt đến vậy, ngay cả những lúc cận kề cái chết. Mọi người lập tức lay

nhiệm sự kinh hoàng của cậu, không ai nói câu nào, chỉ mau chóng diu cậu dậy, chạy nhanh về phía con đường cậu vừa chỉ.

- Có khí đao!

- Có khí sắc bén!

Lão Lợi và Dương Tiểu Đao gần như đồng thanh hét tướng lên, trong tiếng hét còn kèm theo tiếng đao ngân lên u u.

Vuông nhiều bọc đao của lão Lợi vụt bay lên lông lộng, đao đầu quỷ hiện ra sáng loáng, rung lên bần bật từng hồi. Lưỡi đao nhỏ trong tay Dương Tiểu Đao tựa như bị vật gì sắc nhọn rạch thẳng từ gốc tới lưỡi, nghe “két” một tiếng ghê tai, tựa như huyết sáo.

- Đao khí dụ xung! – Lão Lợi trầm giọng nói.

Vẻ ngênh ngang bất cần đời lập tức biến mất trên khuôn mặt Dương Tiểu Đao, hấn lập tức nâng đao ngưng thần, hai mắt vụt ra những tia sáng quắc.

- Đi mau! Chúng ta ngăn chặn được! – Lão Lợi quay sang phía đám Lỗ Nhất Khí hét lớn, song khẩu khí rất yếu ớt, vì trong thâm tâm lão không chắc nỏi đến một phần.

Ngay từ khi còn cách núi Quy Giới khá xa, lão Lợi đã cảm giác thấy sự tồn tại của một thứ đao khí vô cùng ghê gớm, đó là một thanh đao sẵn sàng tàn sát tất thảy. Sau khi bước vào đường canh Âm Thế, đao khí lại tàng ẩn không hiện, song lúc này bỗng thành linh bùng lên dữ dội, hơn nữa đã ở sát gần, đến thanh đao của lão cũng đã bị luồng nhẫn khí kia dẫn dụ xông ra, hoàn toàn không còn cơ hội né tránh. Thế nhưng tổ tiên lão đã từng nhắc nhở, tuyệt đối không nên đụng đầu với những đôi thủ mang theo đao khí kiểu này, vì chắc chắn sẽ không thể chiến thắng.

Nên lão Lợi đã gửi gắm hy vọng vào Dương Tiểu Đao. Thanh đao của lão là đao trầm quyết, trong “Tiêu đao kỳ binh phả” quy loại đao này thuộc về loại vũ khí giết nhanh bằng cương mãnh. Còn lưỡi đao của Dương Tiểu Đao là kiểu đao khéo léo, thuộc loại vũ khí giết khéo bằng kỹ xảo. Lão Lợi liên thủ với Dương Tiểu Đao, chính là dùng sức mạnh và khéo léo bổ sung cho nhau, có lẽ sẽ cầm cự được một lát với thanh đao đáng sợ kia.

Dương Tiểu Đao không biết nhiều như lão Lợi, song cảm giác về đao của gã vô cùng chính xác. Đao khí vừa thành linh xuất hiện tại lối rẽ, gã đã nhận ra, mức độ sắc bén hung tàn của nó, cả đời gã chưa từng gặp phải. Gã lập tức điều chỉnh cơ thể ở trạng thái tốt nhất, từng sợi thần kinh đều kéo căng hết cỡ tựa dây cung.

- Tốt lắm! Hiếm khi giang hồ Trung Nguyên có được những đao thủ thế này! – Từ ngã rẽ không thể đi qua thành linh vẳng lại một giọng nói rất xa

xăm, chất giọng oang oang vang dội, tựa như tiếng gõ trên mặt khánh đồng, từng chữ rời rạc, không lên không xuống, thoát nghe cứ ngỡ không phải là tiếng người.

Cao độ của giọng nói và vị trí phát ra tiếng nói đều không hề có một mảy may biến động, tức là kẻ đang nói không hề xô dịch. Song thực tế lại không phải vậy, kẻ đó không những đang chuyển động, mà còn chuyển động với tốc độ cực nhanh. Từ lúc nhìn thấy bóng người cho đến khi thân hình kia đã lừng lững như trái núi phía trước lão Lợi và Dương Tiểu Dao hơn mười bước, chỉ bằng một cái chớp mắt.

Ngay từ khoảnh khắc bóng người xuất hiện, tất cả mọi người đều cảm thấy có một luồng kinh đạo vô hình khoá cứng lấy thân tâm, tựa như bị lưới đao sắc nhọn dí sát cổ, tì chặt lấy yết hầu.

Lỗ Nhất Khí vùng khỏi tay Dưỡng Quỷ Tỳ và Quỷ Nhãn Tam, dấn lên hai bước về phía người kia. Cậu muốn nhìn thử xem, kẻ đó có phải là Lợi Qua Sinh mà mình vừa mới gặp trong giấc mộng hay không.

- Ô! Hiếm có hiếm có! – Thấy Lỗ Nhất Khí tiến về phía mình, bóng người kia bỗng phẫn khích thấy rõ, ngữ điệu cũng bắt đầu có sự lên xuống trầm bổng.

Tuy đường canh Âm Thế vách núi ken kín, khó thấy ánh mặt trời, song Lỗ Nhất Khí vẫn lơ mơ nhìn thấy diện mạo của kẻ này. Cũng nước da đen bóng như than, chẳng kém cạnh gì so với Lợi Qua Sinh; cũng tóc dài thông thướt, song không che kín mặt như Lợi Qua Sinh, mà xoã dài rợp gáy kín tai, trước trán lại thấy buộc ngang một băng vải vàng. Do không bị tóc tai che khuất, nên có thể nhìn rõ bộ mặt ma quái cô hồn, với hốc mắt sâu hoắm, mũi khoằm như móc câu, gò má nhọn hoắt như dao gọt, vẻ độc địa vô cùng.

- Thiên táng sư? Nhưng theo truyền thuyết, Thiên táng sư của núi Quy Giới đã hơn chín mươi tuổi, còn người này trông trẻ hơn nhiều! – Hạ Táo Hoa đứng cạnh lâm bẫm.

Áo choàng chéo vai, cổ đeo bùa xương, ngang lưng buộc tấm da bò, nhìn vào phục sức, đích thị là Thiên táng sư. Song nhìn vào dung mạo, thấy người này tóc tai đen bóng, da căng không một nếp nhăn, cùng lắm cũng chỉ ngoài bốn mươi, chưa tới năm chục. Là Hạ Táo Hoa trước đây đã nghe nhầm, hay Thiên táng sư này không phải là Thiên táng sư đó?

- Người chưa nhìn thấy ta, đã biết ta ở đây, năng lực cảm nhận này ta chưa từng gặp! – Thiên táng sư lại cất giọng oang oang.

Lỗ Nhất Khí biết những lời này là nói với mình, song đối mặt với một cao thủ nhường ấy, cậu không dám tùy tiện đáp lời, mà chỉ tụ khí ngưng thần, âm thầm điều chỉnh bản thân.

- Xem ra người đúng là người ta đang đợi! – Ngữ điệu của Thiên táng sư bắt đầu có vẻ giống con người.

Lỗ Nhất Khí vẫn không nói. Một con mồi đối diện với tên thợ săn đang chuẩn bị giết mình còn có thể nói được gì đây? Trong tình huống này, con mồi chỉ còn một phản ứng duy nhất là bỏ chạy. Bởi vậy, Lỗ Nhất Khí liền quay người đi luôn.

Thiên táng sư vẫn đứng im lìm, đến tận khi Lỗ Nhất Khí đi được khoảng hơn chục bước, lão mới lại lên tiếng.

- Đi luôn thế à? Không nói gì ư?

Ngữ điệu đã hoàn toàn giống tiếng người thường, song Lỗ Nhất Khí lại nghe như tiếng trống đồng vang dội đập thẳng vào tim não.

Lỗ Nhất Khí đột ngột dừng bước, nhưng không quay người lại, chỉ hơi cúi đầu xuống. Đứng bất động như thế một hồi lâu, cậu lại ngẩng đầu lên như bình thường, rồi kiên quyết lắc đầu thật mạnh.

Thiên táng sư hết sức kinh ngạc trong lòng, lão không ngờ “giọng nói vỡ tim” của mình chẳng hề có tác dụng gì với cậu thanh niên kia. Ban đầu, lão đã ân phục giấu mình, hy vọng đám người kia sẽ đi vào ngã rẽ đã giăng sẵn rất nhiều cạm bẫy như “Đường mặt đao chém nghiêng”, “Núi đao đầy đổ”, “Lá vàng bay”... Song không ngờ cậu thanh niên kia có thể cảm nhận được mối nguy hiểm, hơn nữa còn dùng sức cảm tri mạnh mẽ tiếp xúc trực tiếp với bản tính của lão. Khi xuất đầu lộ diện, lão đã cố tình khuếch đại đao khí và tử khí đến cực điểm, song không ngờ cậu ta không những tiếp nhận một cách tự nhiên, mà còn toả ra một luồng khí tượng kỳ lạ để phản kích. Cuối cùng, lão dồn toàn bộ lực đạo của “giọng nói vỡ tim” lên cơ thể cậu ta, hy vọng có thể nửa đánh nửa dụ, khiến cho nội khí tắc nghẽn mà tẩu hoả nhập ma. Kết quả là cậu ta vẫn chẳng hề hấn gì. Nghiêm chỉnh mà nói, lão đã thất bại ba lần liên tiếp, quả là một mối đại nhục chưa từng có.

- Được! Được lắm! Đúng là một thủ lĩnh thực thụ! – Lời nói của Thiên táng sư lúc này đã tràn đầy cảm xúc, đây là một lời khen ngợi xuất phát tự đáy lòng.

- Ha ha! Có thể thoát qua trước lưỡi ma đao từng tuyệt sát bát đại gia trong giang hồ, mà chỉ ở mức “được” thôi sao? – Lão Lợi nhìn thấy Lỗ Nhất Khí bước đi, cũng đã trấn tĩnh trở lại.

Thiên táng sư quay mặt lại. Ngoài lão Lợi và Dương Tiểu Đao, Niên Thiết Cao cũng không đi, vì hắn và Dương Tiểu Đao tình cảm thâm thiết, sống chết có nhau. Ba người thủ thế nghiêm mật, triển khai chiêu thức nhắm vào Thiên táng sư.

- Châm đao Âm ma, coi giết người là thiên chức, coi đoạt mạng là niềm

vui, lấy thịt người làm lương thực. Trong giang hồ khi nhắc tới người, ai chẳng tim đập chân run, hồn xiêu phách lạc! – Lão Lợi nói.

- Thật ư? Sao ta thấy ba người các người lại không có vẻ như thế? – Thiên táng sư vừa nói, vừa chậm rãi rút ra một thanh đao từ bên dưới vạt da bò, một thanh đao đầu đuôi vuông vức, lưỡi trắng sống đen, dài hơn một thước, rộng một gang tay. Hình đao thô vụng, chuôi ngắn bằng gỗ, bóng nhẫy một lớp mỡ dày, càng nhìn càng giống thứ dao phay chuyên chặt xương thái thịt.

Song thanh đao xấu xí thô thiển kia vừa xuất hiện, lưỡi đao đầu quý sáng quắc của lão Lợi đột nhiên biến sắc, bộ mặt quý cười chốc đã như khóc mếu, vuông nhiều thắm đầy máu đỏ không gió mà run rẩy bay tung, kêu lên phân phật.

Thanh đao nhỏ của Dương Tiểu Đao cũng lập tức như phải chịu một sức xoắn vặn vô hình. Gã vội vã ngằm vụng thêm lực vào cánh tay, cổ tay để giữ chặt cán đao. Cúi đầu nhìn xuống, thì thấy mũi đao đã hơi cong lại.

Trên ngón tay Niên Thiết Cao bật ra một tiếng ngân trầm trầm, tuy không lớn, song nghe khác nào tiếng rỗng gầm. Đó là sợi tơ tầm lửa ẩn trong chiếc nhẫn hình rồng của gã đang rung lên kịch liệt.

Ba đao đôi

- Đã lâu lắm rồi, không ngờ lại có được một trận chiến như hôm nay! – Thiên táng sư lại cất giọng oang oang.

- Kỳ thực cuộc đại chiến này là không cần thiết! Ông là bậc tiền bối trong tiền bối, cao nhân trong cao nhân, còn bọn ta chỉ là những kẻ lừa kiếm miếng ăn ở xó giang hồ. Thôi ông nương tay cho bọn ta qua đi! – Tuy lời nói của Dương Tiểu Đao có vẻ khiếp nhược e dè, song tuyệt đối không phải là cầu xin.

- Đừng cố ra vẻ yếu hèn! Nếu nói rằng gặp cậu thanh niên kia là bất ngờ, thì gặp ba người các người là ngoài sức tưởng tượng. Ta không nhìn lầm, thanh đao mặt quý kia gọi là đao Bách tuế trăm thủ, hay còn gọi là đao Bách toái. Mỗi khi chặt đủ chín mươi chín cái đầu, cần cho vào lò đúc lại. Nếu không, khi chặt tới cái đầu thứ một trăm, đao sẽ nổ tung, muôn mảnh sắc lẹm bắn đi vùn vụt, trong vòng hai mươi bước, không ai có thể may mắn thoát nạn.

- Ghê gớm vậy ư? Thế thì con dao mổ chó giết dê của tôi làm sao sánh kịp! – Dương Tiểu Đao vẫn giữ giọng hạ mình, thế đao trong tay lại kín đáo chuyển thành thế đâm ngang, là thế đao dùng để đâm giết trâu đại đang chạy điên cuồng, cũng là thế đao “một đi không trở lại”. Gã dự tính trong chiến cục này bản thân chỉ có một cơ hội ra chiêu, nếu dùng để phòng thủ, chỉ có đường chết, chi bằng xuất chiêu liều mạng.

- Đao của người tuy nhỏ, hình đao lại rộng hẹp dày mỏng khác nhau. Mỗi bộ phận đều có cách dùng khéo léo đặc biệt, chiêu thức quý quyết đa biến. Đây là đao Bào Đình độc truyền của dòng họ Dương ở Quan Trung. Đao pháp tối cao của đao Bào Đình là đao pháp Tích hào, có thể lóc thịt róc xương không đứt huyết mạch. Nếu người đã luyện thành đao pháp Tích hào, vậy thì dùng sự khéo léo giảo quyệt của người, kết hợp với sức mạnh vũ bão của đao Bách toái, vẫn có thể giao tranh một trận với cây đao của ta! – Thiên táng sư am hiểu tường tận về thanh đao của lão Lợi và Dương Tiểu Đao, trong khi họ hầu như mù tịt về thanh châm đao Âm ma của lão, vì những kẻ đã từng có cơ hội giao đấu với châm đao Âm ma đều chẳng còn mạng mà kẻ lại.

Có thể giao tranh một trận, cũng có một ý nghĩa khác là chắc chắn không thể chiến thắng. Lão Lợi và Dương Tiểu Đao đều hiểu rõ.

Thiên táng sư từ đầu tới cuối không hề nhúc nhích. Không nhìn thấy ánh mắt của lão, cũng không nhìn rõ sắc mặt, không biết lão đang nghĩ gì.

Xung quanh tĩnh mịch như tờ, ngay cả những cơn gió âm hàn khi nãy thi thoảng còn xuất hiện, giờ cũng im hơi. Không khí chết chóc mỗi lúc càng

thêm nặng nề, mấy con người đang ngưng thần bất động đều nghe rõ cả tiếng tim đập thành thịch, tiếng máu chảy rần rật trong cơ thể.

Niên Thiết Cao tuy đứng sau lưng Dương Tiểu Dao, song áp lực mà hắn cảm nhận được không hề thua kém hai người phía trước. Hai người phía trước đứng kề vai nhau, đao sắc lăm lăm đẩy ra phía trước, đao khí bùng bùng dữ dội, có thể giảm bớt đáng kể áp lực chết chóc đang ập đến. Còn hắn đứng một mình phía sau, tơ tằm lửa lại chưa kéo ra, không hề có đao khí để nương tựa. Hắn bèn âm thầm rút sợi tơ tằm lửa từ trong chiếc nhẫn hình rồng ra. Tuy động tác rất chậm rãi, rất nhẹ nhàng, song sợi tơ tằm vẫn rít lên một tiếng lanh lảnh. Bởi vì khi sợi tơ tằm lửa được rút ra, đã tạo thành ma sát. Là ma sát với thứ gì? Luồng khí! Lúc này, tử khí, đao khí, và luồng khí vận hành trong cơ thể đã ngưng kết thành một khối nặng nề dày đặc khác nào vật chất thể rắn.

Sợi tơ tằm lửa vừa được rút ra, Niên Thiết Cao lập tức cảm giác thấy khối áp lực nặng nề như đá tảng chèn trước ngực bỗng được cửa ra một lỗ, và lỗ này đang từ từ nứt toác, từ từ mở rộng.

Thiên táng sư hai chân vẫn bất động, song cánh tay cầm đao đã nâng lên, xoay đao ngang trước ngực.

Là muốn tấn công? Muốn rút lui? Muốn dụ dỗ? Muốn áp sát? Muốn mê hoặc? Không biết! Không ai có thể biết được. Bởi vậy, lão Lợi và Dương Tiểu Dao vẫn thủ thế bất động.

Xung quanh tĩnh lặng tuyệt đối, tới mức có thể nghe rõ tiếng kim rơi. Chỉ có suy nghĩ và ý niệm đang cuộn cuộn sôi trào, đang lặng lẽ thăm dò, va chạm trong cảnh giới vô hình, vô thanh.

Một hồi lâu sau, cuối cùng đã có người lên tiếng:

- Các người đi đi! – Người nói là Thiên táng sư. Lão từ từ thu lại thanh đao đang đặt ngang trước ngực, song khi thu được khoảng hai phần ba thì nghiêng đao đâm chéo xuống dưới, đặt trước bụng dưới năm tấc. Đây hoàn toàn là đao thức phòng thủ.

Đám lão Lợi vẫn không cử động. Tuy họ nhìn thấy Thiên táng sư đã chuyển thế đao từ tấn công sang phòng thủ, song đây là thanh châm đao Âm ma khét tiếng trong truyền thuyết, dù là về độ sắc bén hung tàn, hay âm trá quỷ quyệt, đều thuộc hàng tối thượng.

- Tuy rằng cuộc sát chiến hôm nay với ta là vô cùng hiểm có, cả đời này e rằng cũng chỉ có lần này, song ta chưa thể hoàn toàn chắc thắng. Đao Bách toái uy lực ghê gớm nhất là thế chém xuống, song chiêu “khoét” của châm đao ta phá được. Chiêu số tuyệt đỉnh nhất của đao Bào Đỉnh là lóc gân cửa mạch, song chiêu “bỏ” của châm đao ta cũng có thể phá. Nhưng nếu hai đao

cùng tấn công, ta chỉ có thể dùng chiêu “xoay” để ứng phó. Song lúc này, các người không chỉ có hai đao, mà còn có thêm một sợi tơ tằm lửa trong chiếc nhẫn hình rồng. Trò này năm xưa tay Lâm Hàn Phong biệt hiệu “Một tơ treo núi” ở Thiên Đài, Hà Bắc cũng có một sợi, ta đã dùng chiêu “bằm” mà phá được. Có điều nhìn vào cách dùng của tơ tằm lửa, ta thấy rằng các chiêu thức quán, vòng, trói, siết của nó lại chính là khắc tinh của chiêu “xoay”. Bởi vậy ba người các người hợp sức xông lên, chiêu số sẽ bất lợi cho ta. Ta đã gần trăm tuổi đầu, danh tiếng bị huỷ hoại sẽ không còn cơ hội lấy lại. Thôi đành bỏ vậy, các người đi đi! – Thiên táng sư khẽ thở dài.

- Còn một điều nữa, ông không biết liệu đao của ta đã tới thời điểm “bách toái” hay chưa. Nếu như đã tới, ta chỉ cần quay lại chặt lấy thủ cấp của hai người kia. Khi máu phun đao nổ, ông đang ở trong vòng chiến cũng khó tránh kiếp nạn! – Lão Lợi lúc này chẳng còn đếm xỉa gì đến sống chết, nên lời nói càng trở nên điềm tĩnh lạnh lùng.

Thiên táng sư không nói gì, quả thực lão đã nghĩ tới chiêu này. Vừa rồi không nói ra, là vì không nghĩ rằng lão Lợi có thể tàn nhẫn đến vậy, sẵn sàng vung đao chặt cổ đồng bọn cho đao nổ tan tành, dùng ba mạng đổi lấy một mạng.

Dương Tiểu Đao và Niên Thiết Cao cũng đã nghe ra “hai người kia” là chỉ bọn họ, bất giác thấy rùng mình ớn lạnh trước kế hoạch tàn độc của lão Lợi.

- Các người không phải là mục tiêu cuối cùng, cũng không đáng để ta liều mạng! – Giọng Thiên táng sư có vài phần khinh miệt.

Lúc này, Dương Tiểu Đao mới hiểu tại sao Lỗ Nhất Khí lại dứt khoát bỏ họ mà đi. Làm như vậy là để đổi thủ mất đi mục tiêu cuối cùng, khiến cho việc tận diệt những kẻ cản trở lão tiếp cận với mục tiêu đã trở nên không cần thiết. Bởi vậy, Lỗ Nhất Khí bỏ đi, mối nguy hiểm đối với ba người họ cũng giảm bớt.

- Cũng chưa hẳn! – Khi nói câu này, bộ da mặt của Thiên táng sư rung lên khe khẽ, không biết có phải lão đang cười?

Câu nói đã khiến bọn lão Lợi đều giật nảy mình. Đúng vậy, tuy ba người họ có thể ngăn cản được sát thủ âm ma trước mặt, song lực lượng bảo vệ Lỗ Nhất Khí sẽ giảm mất một nửa. Buộc bọn họ phải lưu lại nơi đây, chưa biết chừng lại chính là âm mưu của đối thủ.

- Nếu các người không muốn đi, thì ta đi vậy! – Thanh đao trong tay Thiên táng sư đột nhiên bùng lên một vệt hào quang rực rỡ. Là đao khí, càng là nội khí, đan khí, chỉ khi đạt đến cảnh giới dùng khí sử đao mới có thể biến khí thành hào quang hữu hình.

Châm đao Âm ma đã vung lên, khí toả tựa cầu vồng, thế hào hùng như

núi. Lỗ Nhất Khí đã đi được một đoạn xa mà vẫn cảm nhận được thể đạo xông lên rừng rục, kèm thêm một luồng sát khí úp chụp xuống đầu. Trận quyết đấu ở ngã ba đã bắt đầu rồi ư?

Châm đao Âm ma mới giờ qua đỉnh đầu đã hạ xuống, vạch thành một luồng sáng rục rở đến chói mắt, khiến đám lão Lợi không thể nhìn thẳng.

Đao quang vừa loé lên, Thiên táng sư đã thoái lui, thân hình lướt đi vùn vụt y như lúc lão đến. Đám lão Lợi lúc này mới dám thở phào, đường đao vừa rồi không phải là sát chiêu, mà là mượn thể lùi về, là để đề phòng bọn họ nhân thế tập kích.

Đao quang vừa loé lên, Lỗ Nhất Khí đã cảm thấy sát khí từ lưng trời ập xuống phủ đầu, thể như trời sập. Đường đao vừa chém ngang không trung chính là nhắm vào cậu, thanh ma đao có thể chém giết với cự ly xa đến thế ư?

Đao quang vừa loé lên, trong số những đỉnh núi trên núi Quy Giới, có một đỉnh núi âm thầm hạ xuống, lao thẳng xuống đầu mấy người bọn họ. Đỉnh núi đen kịt trong quá trình rơi xuống còn liên tục nở phình, biến thành một đám mây đen, một mảng trời đêm tối mịt, khiến người ta không biết ẩn nấp vào đâu.

- Nghê Tam! Mau nhìn xem! Phía trên có quạt bay^[396] à? – Lão mù đã nghe thấy âm thanh khác lạ.

Quý Nhãn Tam lia ngược con mắt cú vọ lên cao:

- Quạt lớn (chim lớn), đen rợp, nhiều không đếm xuể!

- Là kền kền thần thông ý! Chúng có thể tấn công theo ý chủ nhân! – Dưỡng Quý Tỳ biết loài kền kền này.

Lời còn chưa dứt, đám kền kền thần đã hạ xuống! Trong lúc rơi xuống, chúng đều khép cánh lại, nên tốc độ rất nhanh song tiếng động cực nhỏ. Khi còn cách đỉnh đầu những người phía dưới chưa đầy ba trượng, chúng lập tức đồng loạt dang rộng cánh, vỡ thành phạch. Vô số con kền kền đồng thời đập cánh, tạo thành một luồng gió cực mạnh ập từ trên xuống, thổi cho đám người dưới đất ngã nghiêng chao đảo, đứng còn không vững. Song đây mới chỉ là bước khởi đầu, bầy kền kền không vội lao xuống tấn công ngay, mà duy trì độ cao, tiếp tục vẫy cánh. Luồng gió quạt xuống mỗi lúc càng thêm dữ dội. Đám người phía dưới đã bắt đầu ý thức được mối nguy hiểm. Lúc này, họ giống như gặp gió lốc ở cửa hút gió trong dãy núi hình cái túi, nếu cứ tiếp tục như vậy, chắc chắn sẽ bị thổi bay xuống vực sâu bên cạnh.

- Nằm rạp cả xuống! Bọn chúng xuống thấp thêm tí nữa sẽ không thể tạo ra gió mạnh! – Lỗ Nhất Khí biết rõ, một bầy kền kền khổng lồ như thế này đồng loạt vỡ cánh, cần phải có một khoảng không gian lưu thông khí rất lớn

phía dưới. Nếu chúng hạ xuống thấp hơn, không gian phía dưới sẽ hẹp lại, luồng khí lưu thông không đủ, chúng sẽ tự khắc thu cánh mà đáp xuống.

Quả nhiên bày kền kền mới chỉ hạ xuống thêm một chút, sức gió đã yếu hẳn đi. Mà không, nói đúng hơn là không còn nữa. Tất cả bày chim gàn như đồng loạt cụp cánh lại, gương vuốt sắt, chĩa mỏ thép, lao thẳng xuống đỉnh đầu đám người phía dưới.

Hạ Táo Hoa lập tức phản kích, chót lẩy trên vũ khí vừa ấn, cả hai con kền kền lập tức bị xuyên táo vào đầu nhọn vừa thỉnh linh vụt dài ra. Một cú đâm nữa, lại xuyên tiếp hai con khác. Song cô lập tức cảm thấy không ổn, vì đám kền kền trước mặt cứ như tự lao vào chỗ chết, đâm thẳng vào đầu gậy của cô. Hạ Táo Hoa không còn rảnh tay để vẫy những con kền kền đã bị xuyên chết đi, đến khi toàn bộ thân gậy đã đầy những xác kền kền, thì vũ khí đã mất hẳn tính sát thương, thậm chí đến chống đỡ cũng rất chật vật. Muốn di chuyển cây gậy xuyên đầy xác kền kền quả thực rất khó khăn.

Hứa Tiểu Chi dùng hai ngón tay kẹp gãy cổ một con kền kền vừa lao xuống, chỉ công phá vỡ của hấn hội tụ đủ các yếu tố nhanh, chuẩn, mạnh. Khi hấn bằm nát đầu con kền kền thứ hai, con vật đang giãy chết bỗng quật nghiêng cánh, thân chim xoay ngang, bộ vuốt sắc nhọn lập tức cào phăng lớp áo trước ngực hấn, để lại bốn rãnh máu sâu hoắm.

Biện Mạc Cập vung roi ngựa lên quật mạnh, sau hai tiếng nổ giòn giã liên tiếp, chỉ thấy lông chim đen kịt bay tan tác. Song không thể nghe thấy tiếng vụt thứ ba, bởi lẽ có hai con kền kền thần đã bắt ngờ ngậm chặt lấy đầu roi, khiến đầu roi nặng trĩu không thể đánh lên. Biện Mạc Cập mới chỉ khựng lại trong giây lát, lại thêm vài con kền kền nữa lao đến kẹp chặt lấy roi. Rất mau, cả đám kền kền gàn như đã bu kín mít quanh roi ngựa, khiến cán roi oằn xuống tựa cung tên. Biện Mạc Cập phản ứng cực nhanh, lập tức vịn chóp cán roi, rút từ trong cán ra một chiếc roi cán ngắn. Chiếc roi cán ngắn này xem ra sử dụng khó khăn hơn rất nhiều, song cũng linh hoạt khó lường hơn. Nhưng dù là vậy, Biện Mạc Cập cũng không còn dám tùy tiện tấn công, chỉ đánh roi che chắn cơ thể.

Quý Nhân Tam một tay cầm xẻng lưỡi cày, một tay giương Vũ Kim Cương. Cây Vũ Kim Cương che lấy đỉnh đầu hấn và Lỗ Nhất Khí, còn xẻng lưỡi cày để đối phó với bày kền kền trên không trung...

Kền kền thông ý có thể cảm biết được ý đồ và tính toán của chủ nhân, chúng có thể độc chiến, có thể quần chiến, có thể sẵn sàng thí mạng, có thể ranh ma lừa miếng, tất cả đều theo suy nghĩ của chủ nhân. Cũng có nghĩa là đám Lỗ Nhất Khí kỳ thực đang giao chiến với chủ nhân của chúng, trong khi chủ nhân của chúng không thể bị tổn thương. Tuy mây thiết ưng đã rất lợi hại, nhưng đó chỉ là khảm diện, nên có điềm khớp, điềm khuyết. Trong khi

mọi sát chiêu của kèn kèn thông ý đều là tùy cơ tùy hứng, không thể tìm ra quy luật. Hợp thì thành khảm, tách thì thành nút, dù thịt nát xương tan vẫn lao vào tấn công, so với mây thiết ưng còn cao hơn một bậc.

Bây kèn kèn ập đến đường đột, mọi người rối rít nghênh chiến, không còn rảnh rỗi giây nào để nhận ra phía trên bây kèn kèn có năm con chim ưng săn mỏ hoa Trường Bạch. Bọn chúng đang lao xuống như xé toạc không trung, kéo theo một tiếng rít chói tai dài dằng dặc trong khe núi tối sầm.

Trong đám người Lỗ gia, lợi hại nhất chính là Dưỡng Quý Tỳ. Dải lụa dài trong tay cô vung ngang thành một lưỡi dao dài, tung hoành trong một phạm vi khá rộng. Máu kèn kèn tung toé như mưa, nhuộm đỏ bộ trang phục trắng muốt của cô, hai dải lụa trắng tinh đã biến thành hai dải cầu vồng máu đỏ.

Người vung về nhất lại là lão mù. Bốn xung quanh vuốt chim chụp loạn, mỏ thép như mưa, cánh võ phân phạt, khiến thính giác của lão trở nên hỗn loạn. Đây cũng là nguyên nhân khiến năm xưa, sau khi bị mù, lão đã rút khỏi băng mã tặc, bởi lẽ chỉ dựa vào thính giác sẽ không thể đối phó được với những trận hỗn chiến. Trong tình hình này, lão mù đột nhiên trở nên cuống quýt, cơ thịt trên mặt co rút lại, tròng trắng mắt đảo lộn điên cuồng. Lão bỏ cả che chắn tự vệ, chĩa gậy xông thẳng về phía trước.

Lỗ Nhất Khí đứng ngay phía trước lão mù, đang lần mò sờ soạng trên người. Cậu muốn tìm ra một món vũ khí có thể phòng thân.

Lão mù đột nhiên lao vọt tới, tốc độ này Lỗ Nhất Khí không thể tránh kịp. Hứa Tiểu Chi đứng bên cạnh nhìn thấy, lập tức giật mạnh Lỗ Nhất Khí về phía mình, còn cơ thể hắn xoay ngang qua, lao lên đâm thẳng vào người lão mù.

Lão mù ngã ngổ xuống đất, tròng trắng vẫn chớp đảo liên hồi, đầu lắc lư ngật ngưỡng. Xem ra cú va đập khá nặng nề, khiến lão mù đang trong cơn bồn chồn thất thần càng trở nên quay cuồng mù mị.

Hứa Tiểu Chi không ngã, vẫn đứng trơ trơ tại chỗ, cứ như hoá đá.

Mấy con kèn kèn thỉnh linh nhào xuống, nhất loạt giương vuốt sắt quắp lấy Hứa Tiểu Chi, rồi vỗ cánh bay lên, nhắc bổng Hứa Tiểu Chi rời khỏi mặt đất. Song Hứa Tiểu Chi chỉ giãy khẽ vài cái, không hề có sự phản kháng nào đáng kể.

Lỗ Nhất Khí vội vã đưa tay túm chặt lấy thắt lưng và vạt áo của Hứa Tiểu Chi, song đám kèn kèn sức mạnh kinh người, Lỗ Nhất Khí cũng bị lôi tuột lên theo.

- Mau thả xuống! – Quý Nhãn Tam quát lớn rồi chạy lại, ôm ngang lưng Lỗ Nhất Khí kéo xuống. Song Lỗ Nhất Khí đã không thể lôi được Hứa Tiểu Chi, vì dây thắt lưng của hắn đã đứt tung. Vô số tiền xu bạc giắt bên lưng

trộn lẫn với dòng máu tuôn xối xả từ vết thương trước ngực trút rào rào xuống hai người đến tối tăm mặt mũi.

Bây kèn kèn quắp theo Hứa Tiểu Chi bay đi một đoạn khá xa, sau đó đồng loạt buông vuốt, quăng hẳn xuống khe đá sâu hun hút.

- Thác lửa! Châm thác lửa! – Lỗ Nhất Khí gào lên thật lớn với Viêm Hoá Lôi.

“Thác lửa” mà Lỗ Nhất Khí nói tới kỳ thực chính là loại pháo hoa “Thác đổ đất bằng” mà Viêm Hoá Lôi đã dùng để ngăn cản bọn Chu Chân Mệnh ở bên hồ Tiên Tề. Tuy cậu không biết tên gọi chính xác, song hai chữ này cũng khá gần với tên của pháo hoa.

Viêm Hoá Lôi vốn thông minh lanh lẹ, vừa nghe thấy một chữ “thác”, đã lập tức nhớ ngay tới “Thác đổ đất bằng”, bởi lẽ Lỗ Nhất Khí cũng mới chỉ nhìn thấy hai ba loại trong vô số chủng loại pháo hoa của ông.

Muốn phóng “Thác đổ đất bằng” cần phải sắp xếp các ống pháo hoa nối tiếp nhau. Song nghe thấy tiếng thét đến lạc giọng của Lỗ Nhất Khí, Viêm Hoá Lôi vốn dĩ tâm lý vững vàng như bàn thạch cũng thấy luống cuống rối loạn, nên đã trực tiếp châm ngòi nguyên cả bó pháo hoa.

Dòng lửa “Thác đổ đất bằng” lập tức phun lên dữ dội, biến thành một cột lửa to lớn cao hơn hai trượng, trên đỉnh cột hoa lửa bắn tung toé như suối phun trào. Thế nhưng cột lửa này lại không đủ sức gây uy hiếp tới bày kèn kèn, chúng tiếp tục chao liệng, lao xuống, bay qua bay lại trong cột lửa.

Cột lửa vừa vọt lên, Lỗ Nhất Khí đã kịp móc ra một vật:

- Cầm lấy, thả vào trong cột lửa!

Viêm Hoá Lôi thò cánh tay dài như vượn chụp lấy vật này, chẳng kịp nghĩ ngợi, cũng chẳng kịp liếc nhìn, lẳng luôn vào trong miệng phun của bó “Thác lửa phun ngược”. Cây cột lửa lập tức vỡ tan, biến thành vô số đốm lửa vọt ra tứ phía. Tiếp đó, từ vật kia phụt lên mấy tia lửa xanh biếc, mau chóng tụ lại một chỗ, rồi bay vọt lên trên.

Dòng “thác lửa phun ngược” đã thay đổi hoàn toàn. Trước hết là màu sắc, các đốm lửa bắn ra và vòng ngoài của cột lửa đều mang một màu xanh lam huyền hoặc, còn tâm cột lửa rực màu lam trắng chói chang. Cột lửa nhanh chóng nở rộng gấp mấy lần, độ cao cũng vọt lên gấp bốn, gấp năm, dưới chân chỉ to cỡ chum nước, song bên trên lại xoè ra thật rộng, hết như một bó đuốc khổng lồ muốn thiêu cháy cả trời cao.

Trụ lửa màu xanh vừa xuất hiện, tất cả mọi người đều bung mắt chạy dạt ra, không dám nhìn thẳng vào ánh lửa, cũng không thể chịu nổi cảm giác bỏng rát toả ra từ nó.

Đám kèn kèn lại càng không thể chống chọi nổi sức nóng của ngọn lửa. Trong chớp mắt, toàn bộ kèn kèn thân trên mặt đất, trong không trung đều kinh hãi bay vọt đi tán loạn, nhanh chóng tan vỡ giống như làn băng mỏng bị dao sắc khuấy vụn. Đám kèn kèn ở gần cột lửa lông cánh lập tức thành tro, những thân thể trụ lõi khét lẹt lộp độp rơi xuống, khác gì thiêu thân lao vào lửa. Con đường canh Âm Thế chốc lát đã chìm ngập trong thứ mùi cháy khét ghê tởm và những tiếng gào rít thê thảm nghe muốn thủng tai buốt óc.

Đây chính là viên thiên thạch mà Nhậm Hoả Cuồng đã tặng cho Lỗ Nhất Khí. Nó không những có thể tự cháy, đẩy mạnh sức cháy, mà còn có một đặc tính tuyệt diệu, đó là nếu được lửa dẫn, dù thứ lửa dẫn ban đầu có hình dạng ra sao, nó đều cháy theo hình dạng vốn có, chỉ có điều sẽ bùng lên dữ dội gấp nhiều lần so với nguồn lửa ban đầu.

Chủ nhân của bày kèn kèn không những nhìn thấy cột lửa, mà thông qua cơ thể kèn kèn, lão còn cảm nhận được mức độ hung hãn bạo liệt của cột lửa. Lão lập tức vung đao truyền ý niệm, gọi bày kèn kèn tức tốc rút về.

Khi ba người lão Lợi đuổi tới, Lỗ Nhất Khí đang đứng bên mép đường đá, đờ người nhìn như ngây dại xuống dưới vách núi. Không đau buồn rơi lệ, chỉ thần thờ như mất hồn. Hạ Táo Hoa ánh mắt mịt mờ, vẻ như đang nghĩ ngợi rất khổ sở.

Lỗ Nhất Khí đột ngột buông một câu:

- Đợi Dịch Huyết Mạch tới rồi tính tiếp!

Nói đoạn, lập tức quay người bước về phía trước. Hạ Táo Hoa cũng đã định thần, hàm răng trắng muốt cắn chặt lấy môi, hít mũi thật mạnh một cái, rồi dứt khoát bước theo sau Lỗ Nhất Khí.

Lại cản trở

Chu Chân Mệnh đã vòng qua ngọn núi Quy Giới. Trên đường đi, hắn đã đổi cưỡi ngựa thành đi xe ngựa. Ngồi trong mui xe kín mít, hắn có thể tranh thủ bình tâm tĩnh dưỡng, cũng có thể phân tích kỹ lưỡng tình thế hiện tại. Tuy Chu gia liên tục gặp bất lợi, song đại cục vẫn nằm trong tầm kiểm soát. Đặc biệt là sau khi Thúc Bảo linh đồng nhận ra Lỗ Nhất Khí có mang theo bảo bối chỉ rõ vị trí của bảo cầu, thì hy vọng lại một lần nữa nhen lên trong lòng hắn. Ngoài ra, còn một điều đáng mừng nữa là Lỗ Nhất Khí đã bước vào đường canh Âm Thế trên núi Quy Giới. Sự việc tiến triển tới bước này, Chu Chân Mệnh gần như đã có thể chắc chắn rằng, hắn chỉ cần tới được chùa Lạt ma Kim Đỉnh, sẽ có người mang bảo bối của Lỗ Nhất Khí dâng đến tận tay.

Còn Lỗ Nhất Khí vẫn đang trong cuộc trốn chạy đầy căng thẳng trên con đường mỗi lúc càng thêm tăm tối.

- Sắp tới cuối rồi. Càng tối thì càng tới gần điểm canh năm trời sáng! – Hạ Táo Hoa phấn chấn hẳn lên, tựa như người lênh đênh trên biển suốt bao ngày cuối cùng đã nhìn thấy bến cảng.

Lỗ Nhất Khí không nói câu nào.

Lão mù lảm nhảm câu gì đó, song chẳng ai nghe ra lão nói gì.

Năm con chim ưng săn mồi hoa Trường Bạch bất chợt lặng lẽ lướt tới từ một bên khe núi không một tiếng động, tựa như năm bóng ma lang thang trong đêm tối, âm thầm bám theo đám Lỗ Nhất Khí, song chẳng ai phát hiện thấy sự tồn tại của chúng.

Càng gần tới điểm canh năm, đường đi càng thêm hiểm trở, thế núi hai bên liên tục xuất hiện những vách đá dựng đứng trơn trượt nối tiếp nhau, mặt đá nhẵn như dao chém. Đám Lỗ Nhất Khí gần như phải lách mình qua khe đá mà đi.

Đến đoạn đường này, lão Lợi lại vượt lên trước dẫn đầu, thanh đao Bách toái siết chặt trong tay, toả ra hàn khí凛冽. Đó là một thanh đao không sợ bất cứ thứ gì, gặp ma chém ma, gặp Phật chém Phật. Vượt qua quãng đường kẹp giữa hai bên vách đá dựng đứng trước mặt, là đã có thể thoát khỏi đường canh Âm Thế, xa xa đã thấy le lói ánh tàn dương hắt vào đoạn cuối con đường. Đúng vậy, đường canh Âm Thế đã xuất hiện ánh sáng canh năm, chính là lúc mặt trời lặn. Cuối cùng cũng đã kết thúc, tất cả mọi người đều không giấu nổi vẻ phấn khích hân hoan.

- Thứ gì kia? – Lão Lợi đột nhiên khựng lại.

Thứ khiến lão Lợi cảm thấy bất ổn đang hiện diện ở rất gần điểm canh

năm trời sáng. Nhìn bề ngoài, trông cũng giống con người, song tư thế lại vô cùng quái đản, nửa thân trên gập về phía trước thành một góc vuông, song không hề thấy cơ bắp chuyển động hay hơi thở phập phồng, tựa như một tảng đá đen trũi.

Chính vào lúc đó, một bóng đen bất ngờ lướt tới sau lưng họ.

Lỗ Nhất Khí bỗng chốc cảm thấy lồng ngực đau tức, toàn thân như bị ép chặt. Gần như cùng lúc đó, tất cả những người khác cũng cảm nhận thấy luồng áp lực vô hình.

- Chỉ cần các ngươi tiến thêm hai bước, chắc chắn sẽ không được chết yên lành! – Một giọng nói oang oang vang lên, là Thiên táng sư đã đuổi tới.

Thế là hết! Tình hình phía trước lành ít dữ nhiều, sau lưng lại có cao thủ tuyệt thế chặn kín đường lui.

- Các ngươi không phải căng thẳng, ta chỉ tới để xem trò vui mà thôi! – Thiên táng sư đã đứng im bất động.

- Có lẽ lão ta nói thật đấy! – Dương Tiểu Dao thì thầm với Lỗ Nhất Khí.

- Tại sao? – Hạ Táo Hoa vội hỏi.

- Không có đao khí, lão ta đến đao cũng không mang theo!

- Các ngươi đứng đó rì rầm này giờ, hẳn đã nhận ra nơi đây là khám diện “Vô địa tự dung” rồi chứ? – Thiên táng sư lại nói lớn.

- Lão già chết giẫm không biết nhục mặt kia, nhìn thấy sắp thua nên chạy tới phá rồi đấy phỏng? – Một giọng nói khô khốc như tiếng cú rúc đột ngột vang lên, là đang chửi mắng Thiên táng sư.

Đám Lỗ Nhất Khí sững sốt nhìn nhau, không ai nhận ra giọng nói vừa rồi từ đâu phát ra.

- Chẳng cần tôi phải phá đám. Dăm cái gai độc mà bà rải ra đúng là chả có kỹ xảo cóc khô gì cả! – Thiên táng sư trả lời.

- Còn nói là không phá đám. Chẳng thà nói quách cho chúng biết cách phá khám nút của ta luôn cho xong, đúng là lão mặt dày dê tiện! – Giọng nói khô khốc gằn lên giận dữ.

- “Vô địa tự dung” là do Đường môn ở Tứ Xuyên sáng tạo ra. Dùng gai giẫm bật đàn hồi, phi tiêu tám vòng quanh người và chùy tam giác mưa rơi làm nút lầy. Khám này thông thường thiết kế ở nơi trái phải không có đường đi, ba nút lầy lần lượt công sát tại ba tầng dưới, giữa và trên, người trúng phải không còn đường tháo chạy. “Vô địa tự dung” tức là không có đất dung bản thân mình, ý nói ngay cả người thiết kế khám diện cũng không có chỗ dung thân trong khám! – Lỗ Nhất Khí đã nhớ ra được những thông tin có liên quan.

- Khé khé khé! Thảo nào có thể thoát khỏi tay lão già mặc dịch kia, quả là có chút hiểu biết! – Tiếng cười ré lên xé tai, như thế moi tim móc ruột.

- Là tảng đá kia đang nói! Nó chuyển động rồi! Nó chuyển động rồi! – Quỷ Nhân Tam đã nhìn thấy cái đầu trên tảng đá hình người gập đôi khế nhúc nhích một cái.

Lỗ Nhất Khí cũng cảm thấy tảng đá rất bất thường. Làn khí tượng của những đồ vật cũ kỹ, chết chóc mà nó mang theo đang dần dần trở nên sống động.

- Có điều kiến thức có nhiều tới đâu cũng không thể nhìn thấu bản chất của bà. Tuy rằng bà cũng xuất thân từ Đường môn, song lại không đi đường chính, trộm kỹ nghệ, trộm đồ đạc, lại trộm cả người. Hắn chỉ là con chim mới ra ràng, làm sao có thể mổ nổi bộ da mặt dày cộp của bà. – Giọng điệu Thiên táng sư giống hệt như đang đấu khẩu.

- Khé khé! Đúng vậy, thì sao? Lão già chết tiệt, muốn làm rối loạn tâm khí của ta ư? Đừng hòng! Lần này ta thắng là chắc! Người có nói tuốt tuồn tuột mọi thứ về khảm nút của ta cũng chẳng sao, hắn có thể phá nổi không? Khé khé khé!

Lỗ Nhất Khí nghe Thiên táng sư nói người kia xuất thân từ Đường môn, mới như bưng tỉnh. Thứ khí tượng cũ kỹ, chết chóc mà cậu vừa cảm giác thấy chính là khí tượng của chất độc.

- Từ nãy tới giờ tôi không cảm nhận ra sát khí, té ra là vì tiên bối xuất thân từ Đường môn. Đường môn giỏi về chất độc, ám khí, dùng ám khí chất độc để giết người, tuyệt đối không thể để cho đối thủ lường trước được, bởi vậy đương nhiên sẽ phải thu khí tàng hình che giấu sát ý. Hơn nữa, tôi cũng không cảm giác thấy nhẫn khí, có nghĩa là các nút lầy trong Vô địa tự dung ở đây đã được thay đổi. Tiên bối Thiên táng sư vừa nãy có nhắc tới gai độc, tôi nghĩ rằng nó được sử dụng để thay thế cho gai giẫm bật đàn hồi. Còn như phi tiêu tám vòng quanh người và chùy tam giác mưa rơi, tôi nghĩ cũng có thể dùng đá ở đây thay thế.

- Lão già bặm thệt chết tiệt kia, con chim non này ở đâu ra thế? Được lắm! – Hình người vuông góc đã di chuyển thực sự, bước lại phía Lỗ Nhất Khí vài bước. Quả nhiên là một con người, một người với hình thù vô cùng quái đản.

Người đã di chuyển, song Lỗ Nhất Khí vẫn không cảm nhận thấy một mảy may sát khí, xem ra công phu thu khí tàng hình của kẻ này đã luyện đến cảnh giới thượng thừa.

- Đừng đi nữa, trước mặt bà chính là Vô địa tự dung, đừng làm tổn thương tới bản thân! – Ý tứ là quan tâm tới người khác, song giọng nói Lỗ Nhất Khí không hề mang chút biểu cảm, mà bình thản tựa như hơi thở.

- Khé khé khé, oắt con nhắc ta mới nhớ. Khảm diện đã bày ở đây, ta còn phải phí sức làm gì, cứ ngồi đợi là xong! – Tuy con người góc vuông kia nói là ngồi đợi, song lại không hề ngồi xuống.

- Là bà ta! Chắc chắn là bà ta! – Dương Quý Tỳ đột nhiên kêu lên khe khẽ.

- Là ai thế? Con gái, con biết bà ta ư? – Viêm Hoá Lôi hỏi.

- Cha còn nhớ bảy mươi năm về trước, trong Đường môn Tứ Xuyên xảy ra chuyện lớn, dẫn tới Đường môn huỷ diệt!

- Con muốn nói tới chuyện “Bối phi tinh” ư?

- Đúng vậy! Bối phi tinh là thứ ám khí ghê gớm tàn độc nhất trên thế gian này, vốn được giấu kín ở trong động Điều Độc của Đường môn. Không ngờ một nữ đệ tử bên ngoài của Đường môn đã quyến rũ môn trưởng, lấy trộm chìa khoá của động Điều Độc, mở ra năm bộ khoá phân nhánh móc liền, ăn cắp Bối phi tinh mang đi. Đường môn tung ra toàn bộ cao thủ để truy bắt, một trận đại chiến nổ ra, cao thủ bị tàn sát gần hết. Còn nữ đồ đệ kia trong lúc cúi lưng bắn Bối phi tinh đã bị dùi tủy mang đâm đứt một đường mạch ở sống lưng, may được cao thủ Chu gia cứu thoát mới bảo toàn được tính mạng. Có điều từ đó thành người tàn tật, không thể đứng thẳng lưng.

- Tại sao bà ta phải lấy trộm Bối phi tinh? – Dương Tiểu Dao tò mò hỏi.

- Châm đao Âm ma đã giết chết hai người anh em ruột của bà ta, bà ta muốn dùng vật này để báo thù.

- A, tôi biết rồi! Năm xưa châm đao Âm ma đột nhiên tuyệt tích giang hồ, té ra là bị một người đàn bà bức bách. – Dụng ý của Hạ Táo Hoa là dùng lời nói để kích động Thiên táng sư và hình người vuông góc kia giao đấu – Nhưng tại sao hai vị không quyết một trận sống mái, mà lại rủ nhau cùng ẩn mình tại chốn u tịch hoang lương này? Chẳng lẽ đánh đấm một hồi lại nảy sinh tình ý?

- Anh hùng trọng nhau, nam nữ sinh tình, khó tránh! – Quý Nhân Tam chột lại một câu gọn lỏn.

Đám Lỗ Nhất Khí mỗi người một câu nhao nhao cả lên, song Thiên táng sư và hình người vuông góc kia lại trầm ngâm không nói, không biết đang nghĩ ngợi gì.

Đột nhiên, từ chỗ hình người vuông góc, một ngọn đuốc dầu trẩu cháy bùng lên, ánh lửa xanh lam nổ lép lép liên hồi, tàn lửa bắn đi tung toé.

- Trong ngọn đuốc này có vật chất lạ, mọi người cẩn thận, đừng để trúng chiêu! – Viêm Hoá Lôi vừa liếc qua đã nhìn thấy vẻ bất thường trong ngọn đuốc.

Ngọn đuốc bùng sáng, mọi người lập tức nhìn rõ hình dáng của con người vuông góc kia, và tất thấy đều giật mình chết khiếp. Đó chính xác là một con người, điều này hẳn là không sai. Song tất cả những ai đã nhìn thấy tướng mạo của cụ ta đều khó lòng thừa nhận cụ ta là một con người.

Thứ không giống con người nhất ở cụ ta chính là bộ mặt. Đến cục phân trâu phơi khô còn sáng sủa hơn thế. Trên đầu trọc lóc không một sợi tóc, vô số múi da thịt nhũn nhẽo xệ xuống và những nếp nhăn sâu hoắm dọc ngang như khe rãnh đã che lấp toàn bộ ngũ quan trên khuôn mặt, chỉ còn hai đốm sáng hé hé phía dưới một rãnh nhăn nằm ngang sát đỉnh đầu là bằng chứng cho sự tồn tại của đôi mắt.

Vừa nhìn thấy bộ mặt gớm guộc, Dương Tiểu Dao đã kêu lên:

- Nghe Tam, người vừa nói cái gì mà nam nữ sinh tình? Với bộ dạng này, thì sinh cái nỗi gì?

- Phải rồi, chằm đao Âm ma làm gì có chuyện nảy sinh tình cảm với một đồng thịt da nhăn nhúm thế kia! – Câu nói của Hạ Táo Hoa khiến mọi người đều bật cười.

Lỗ Nhất Khí cũng suýt bật cười, song một cảm giác bất an đã kìm hãm ý cười lại. Không ổn! Hai cao thủ tuyệt đỉnh chắn trước chắn sau, lại thêm khảm diện Vô địa tự dung tà độc khó lường, trong tình thế nguy hiểm và căng thẳng này, tại sao mọi người lại thoải mái cười cợt như thế?

Lỗ Nhất Khí lập tức tụ khí ngưng thần, quên đi tất cả, đưa cảm giác đi đi lại lại trên đoạn đường ngắn ngủi trước mặt. Song cậu chẳng cảm giác được điều gì. Nhưng khi từ trạng thái ngưng thần trở lại bình thường, cậu phát hiện ra tất cả những người bên cạnh vẫn giữ nguyên nụ cười chằm chọc trên môi, nhắc bước tiến về phía Vô địa tự dung.

- Khé ké ké! Lão già chết toi, bất ngờ phải không? Ta chỉ dùng một vũ khí phụ trợ, đã khiến bọn chúng từng đưa một tự đi vào chỗ chết.

- Bà đừng mừng vội! Tên quan trọng nhất vẫn chưa bị mê hoặc, không chừng sẽ biến nước cờ chỉ trong nháy mắt! – Thiên táng sư cất giọng oang oang.

“Vũ khí phụ trợ” – mấy tiếng này đã mang lại cho Lỗ Nhất Khí một lời gợi ý, cậu cấp tốc rà soát, lục lọi trong trí não.

Trong cuốn “Dị môn binh khí luận điểm” của Tân Tử Thanh đời Thanh có viết, vũ khí của Đường môn chủ yếu phân thành ba loại: vũ khí giết, vũ khí bắt và vũ khí phụ trợ. Vũ khí giết là chỉ những ám khí tàn độc bá đạo hoặc chứa chất kích độc; vũ khí bắt là chỉ ám khí dùng để bắt sống đối thủ; vũ khí phụ trợ là chỉ vũ khí có tác dụng trợ giúp cho vũ khí giết và vũ khí bắt, làm tê liệt hoặc mê hoặc đối thủ.

Trong cuốn “Diệu khí các tự” không rõ tác giả có một phần chuyên biệt nói về vũ khí phụ trợ của Đường môn, nói rằng vũ khí phụ trợ còn gọi là vũ khí mê hoặc, lợi dụng sự kết hợp khéo léo giữa hình, ánh sáng, âm thanh để đạt mục đích mê hoặc. Kỳ thực, nếu xét về mặt kỹ thuật chế tạo, thành quả cao nhất của Đường môn lại không phải là ám khí hay chất độc, mà là chế tạo vũ khí phụ trợ.

Là ngọn đuốc! Ánh lửa bập bùng, ánh sáng bất định, hoa lửa tứ tán, lại liên tục phát ra tiếng nổ lép lép. Đây chính là thứ vũ khí phụ trợ kết hợp bởi âm thanh, ánh sáng và hình để mê hoặc tâm trí con người, khiến con người vô thức muốn lại gần nó, có được nó.

Vậy tại sao Lỗ Nhất Khí lại không bị mê hoặc? Trong trước tác “Khiếu vật chế thực pháp biên chú” của Tướng Trung Cương người Ngô Giang thời Minh có viết rằng: “Cách mê hoặc của vũ khí mê, chính là dẫn dắt mà nhập vào, khiến người ta sa vào cảnh giới mê hoặc trong vô thức. Nếu ý thức theo sự dẫn dắt mà đi, sẽ không rơi vào mê hoặc”. Vào lúc bó đuốc bùng lên, trạng thái tinh thần thuận theo tự nhiên của Lỗ Nhất Khí đã đi theo ý mê hoặc của vũ khí mê, bởi vậy, ý thức chỉ xoay quanh sự mê hoặc mà không nhập vào mê hoặc.

Vừa rồi Thiên táng sư có nói, chỉ cần bước thêm hai bước sẽ chết tan thân. Bởi vậy, những người bị mê hoặc nhiều nhất chỉ có thể bước lên hai bước, cần phải lập tức ngăn họ lại. Nếu không, sẽ nhanh chóng chuyển từ mất hồn sang mất mạng.

Vào đúng thời khắc khấn trương này, bỗng một đoạn văn chớp qua trong trí não Lỗ Nhất Khí: “Vũ khí mê hoặc, đâm vào cơ thể, kinh hãi tinh thần, đều vô dụng, tất phải kích động trái tim...”. Đây là một đoạn trong chương “Thiên cơ” của “Cơ xảo tập”. Theo ý nghĩa của chữ, có thể giải thích rằng, nếu bị gây mê hoặc, có thể làm thức tỉnh bằng cách đâm vào cơ thể thật đau hoặc làm cho tinh thần kinh hãi. Nếu làm như vậy cũng không được, cần phải “kích động trái tim”. Nhưng thế nào mới là “kích động trái tim”?

“Kích động trái tim ư? Phải rồi! Như thế này sẽ có thể kích động đến trái tim!” Lỗ Nhất Khí chẳng kịp nghĩ ngợi gì thêm, đưa hai tay đỡ lấy khuôn mặt xinh đẹp của Dương Quỷ Tỳ, hôn ngay lên đôi môi mềm mại của cô.

Cảm giác như bị điện giật, Lỗ Nhất Khí suýt nữa đã chìm đắm trong cơn si mê bất tận không thể dứt ra. Song khi ý niệm tự nhiên xoay chuyển một vòng quanh trí não, cậu lập tức hiểu rõ rằng, mình phải “kích động trái tim” đến tận cùng, cho đến khi Dương Quỷ Tỳ tỉnh lại. Cậu bèn đưa đầu lưỡi vào qua đôi môi hé mở của Dương Quỷ Tỳ.

Cậu cảm thấy đầu lưỡi của Dương Quỷ Tỳ khê run lên, chuyển động, rồi quán riết vào lưỡi cậu.

Lỗ Nhất Khí mở choàng đôi mắt khép hờ, cậu đã nhìn thấy ánh mắt thẹn thùng nhưng rất đôi vui tươi của Dương Quý Tỳ. Đã tỉnh lại rồi!

Lỗ Nhất Khí vội vã rời khỏi đôi môi cô, nói gấp:

- Mau nghĩ cách khiến họ dừng lại!

Dương Quý Tỳ lúc này mới choàng tỉnh khỏi trạng thái hồ thẹn và ngây ngất, vội quay đầu nhìn những người còn lại, rồi lại nhìn khoảng cách bước chân, lập tức nhận ra tình thế đã cực kỳ nguy cấp. Cô vội đưa tay kéo lấy dải đai của Viêm Hoá Lô day bấm vài cái, rồi thổi đánh phù vào lỗ tai ông ta.

Chiêu này gọi là “quỷ kinh mộng”, là chiêu pháp đánh thức người hôn mê mà chỉ những người nuôi ma mới biết. Viêm Hoá Lô tỉnh lại, Quỷ Nhãn Tam tỉnh lại... lần lượt từng người đều được Dương Quý Tỳ đánh thức đúng vào khoảnh khắc ngàn cân treo sợi tóc.

Luận thắng thua

Sau khi tỉnh dậy, mọi người nhìn cảnh tượng xung quanh, bất giác mồ hôi lạnh rịn ra đầm áo.

Mụ già lưng gập thở khẽ một tiếng dài, tiếng thở lập tức đập tắt phụt ngọn đuốc:

- Chiêu “quỷ kinh mộng” kia không có gì đặc biệt, song lấy chữ tình để kích động trái tim, quả thực ta không ngờ tới!

- Đúng vậy! Công phu của bà và tôi đều khiếm khuyết ở một chữ tình này!
– Thiên táng sư cũng thốt lên đầy cảm khái.

- Biết làm sao được! Năm xưa lão chém giết tuyệt tình, khiến bao người buộc phải tuyệt tình, nhất định muốn lấy mạng sống của lão mới hả lòng hả dạ.

- Nhưng bà đã nhầm rồi! Năm xưa nếu bà không lấy trộm Bối phi tinh, không dứt tuyệt tình người, nhờ vào dung mạo và thủ đoạn của Bạch Ngọc Thiên Chức Nữ là bà, chưa biết chừng đã có thể giết chết tôi! – Giọng Thiên táng sư tràn đầy nuôi tiếc.

- Khé ké ké! Lão già chết toi kia, đừng có ở đó mà ăn nói ba vạ! Khi đó người đã sát tâm thành đao, đao hoà sát tâm, làm gì có chuyện bị dung mạo với tình cảm làm mê hoặc?

- Cho nên bà mới làm như thế? – Giọng nói của Thiên táng sư nghe có phần khỗ sở.

- Ta còn cách nào nữa ư? Sử dụng Bối phi tinh buộc phải tuyệt tình đoạn ý, nếu không sẽ khiến tâm vương ở mạch cột sống, huyết không thông suốt, chất độc của Bối phi tinh xâm nhập ngược vào cơ thể. – Mụ già lưng gập về đầy oán hận.

- Nhưng bà vẫn chưa thể tận tuyệt, nếu không, đã không đến nỗi mặt như chết trôi, da như than cháy thế kia.

- Ta chỉ là nhất thời sơ suất, giết nhầm một gã đệ tử Đường môn bình thường đối xử với ta rất tốt, trong lòng chỉ hơi áy náy, đã khiến một chút độc tố tàn dư của Bối phi tinh theo mạch cột sống mà tan vào máu. Nhưng vậy cũng tốt, với bộ mặt này, sẽ chẳng ai thức dậy được tình cảm trong lòng ta, vô tình vô tính là cực độc! Ngay cả lão, lão già chết tiệt kia, có đủ bản lĩnh thắng nổi ta không? – Nhắc lại chuyện cũ, mụ già lưng gập lại càng trở nên lạnh lẽo, vô tình.

Hành vi thân mật giữa Lỗ Nhất Khí và Dưỡng Quỷ Tỳ đã khuấy động tâm tư của hai đại cao thủ tuyệt thế. Những lời qua lại dông dài giữa họ, Lỗ Nhất Khí rất chăm chú lắng nghe. Cậu hy vọng có thể tìm ra sơ hở, tìm ra cơ hội

trốn thoát từ trong đó.

- Không! Nếu chỉ luận thắng thua, thì lão tiên bối Thiên táng sư đây hoàn toàn có thể thắng bà! – Lỗ Nhất Khí đột nhiên chen vào một câu, giọng nói không lớn, song khác nào tiếng sấm động bên tai Thiên táng sư và mục già lưng gập.

- Người nói gì? Thằng oắt con miệng còn hơi sữa kia, người có tư cách gì mà bình luận chuyện thắng thua của bọn ta? Ăn nói bừa bãi, một phường hồ đồ! – Mục già lưng gập giận dữ chửi bới âm ỉ, song khí thế đã bớt mất mấy phần.

- Không thể nói như vậy được! Chưa chắc, khó nói... – Thiên táng sư không phải là khiêm tốn, mà thực sự không chắc chắn.

Song Lỗ Nhất Khí không phải là nói bừa, cậu có căn cứ, có suy luận. Những lời qua lại giữa Thiên táng sư và mục già lưng gập khi nãy đã khiến cậu nhớ đến hai tờ giấy ó vàng nhàu nhĩ, là hai tờ giấy sợi bông Thuận Vũ Triển cũ kỹ ghi chép về một số phương pháp luyện công và chế tạo thiết bị quái dị. Khi đó, Lỗ Thịnh Hiếu cho rằng đó là công phu bàng môn tả đạo và phương pháp chế tạo nút chết tàn độc nên đã thiêu huỷ chúng đi. Có điều trước đó, Lỗ Nhất Khí đã kịp ghi nhớ nội dung chép trong đó.

Còn “Bôi phi tinh”, Lỗ Nhất Khí chưa từng nghe nói tới, song cậu nhớ ra trên hai tờ giấy đó có chép về “bắn bằng ba mươi sáu Canh tinh”, là phương pháp dùng công lực võ học làm nền tảng, lấy ba mươi sáu huyệt ở dọc cột sống làm chốt lấy để bắn ra độc tố giết người.

Ngoài ra, Lỗ Nhất Khí còn nhớ tới một công phu có tên là “Thiên ti chức”. Công phu này dùng thứ găng tay đặc chế có ẩn giấu tơ độc dùng để tấn công sát hại đối thủ. Thứ tơ độc đó mỏng mảnh như tơ nhện, gần như không nhìn thấy, vờ ngón tay là phóng ra, độc lực kinh người, người trúng độc lập tức độc phát mà chết. Người sử dụng nếu thủ pháp cao siêu, có thể đồng thời vờ ra rất nhiều sợi tơ độc, phun ra tựa lưới giăng. Mục già lưng gập kia năm xưa được mệnh danh là “Bạch Ngọc Thiên Chức Nữ”, Lỗ Nhất Khí ngờ rằng hẳn có liên quan tới công phu độc địa đó.

- Bôi phi tinh chỉ là chất độc, còn nút lấy thực sự chính là cơ thể người, dùng các huyệt mạch trên cơ thể để bắn chất độc đi. – Lỗ Nhất Khí thăm dò.

- Nói chính xác hơn, thì Bôi phi tinh là một thứ chất lỏng kịch độc. – Thiên táng sư không hiểu là vô tình hay cố ý gợi ý cho Lỗ Nhất Khí.

- Lão già chết toi, chớ nhiều lời, để hấn nói tiếp! Ta muốn xem hấn khua môi múa mép kiểu gì để quy phần thắng về một kẻ chỉ biết trò xẻ thịt như lão!

Lời nói của Thiên táng sư khiến Lỗ Nhất Khí vững tin hơn. Cậu bắt đầu

nói đồng dục:

- Xung quanh cột sống lưng của cơ thể người có ba mươi sáu huyết đạo với miệng huyết hướng ra phía ngoài, tục gọi là ba mươi sáu Canh tinh cột sống. Mỗi huyết đều thông với mạch chính, chịu sự điều khiển của gân cơ tại sống lưng. Bối phi tinh chính là đưa dịch độc vào trong ba mươi sáu huyết này, sau đó lợi dụng sức mạnh của gân cơ sống lưng khi cúi gập để bắn chất độc ra ngoài, thành dạng giọt, dạng tia hoặc dạng sương mù, người trúng độc sẽ chết tức khắc. Bối phi tinh là chất độc trần môn của Đường môn, cũng là thứ độc đệ nhất thiên hạ. Bởi vậy, kẻ phun độc muốn tránh chất độc xâm nhập ngược vào cơ thể, cần phải sử dụng công phu “Sa đà diện”^[397] để bịt kín tai mắt mũi miệng của mình lại. Sa đà diện tức là lợi dụng sức mạnh của cơ bắp, làm biến dạng hoặc thu nhỏ da thịt, cơ bắp trên mặt, đạt đến mục đích bảo vệ thất khiếu. Song tiền bối năm xưa bị thương ở mạch sống lưng, dịch độc Bối phi tinh trực tiếp xâm nhập vào cơ thể, bởi vậy không những lưng không thể thẳng, da đen như than, mà công phu Sa đà diện còn chưa kịp tản ra, đã bị sung huyết mà định hình.

- Thằng oắt người quả thực hiểu biết cũng kha khá, nhưng nói năng rườm rà quá! Ta muốn người nói xem, lão già chết toi kia tại sao có thể thẳng ta? – Mụ già lưng gập vẫn ra vẻ hùng hổ, song khẩu khí đã yếu đi thấy rõ.

- Đừng nên nóng vội, nếu tôi không nói rõ nguyên do, làm sao khiến bà tâm phục khẩu phục được. Trước tiên, tôi phải nói rằng, dù là trước đây hay hiện tại, nếu như hai vị tiền bối quyết đấu thực sự, đều sẽ là cục diện cùng chết chứ không phải một sống một còn.

- Vậy sao người còn nói lão sẽ thắng ta?

- Tiền bối nóng nảy quá! Tôi chỉ nói là ông ta có thể thắng bà, chứ không nói ông ta sẽ không mất mạng. – Lỗ Nhất Khí càng nói càng trơn tru thông thả, bởi lẽ mụ già lưng gập đã bị miệng lưỡi của cậu dắt mũi đi.

- Nói vậy là có ý gì? – Đến Thiên táng sư cũng không nén nổi tò mò, lớn giọng hỏi.

Lỗ Nhất Khí chưa vội nói ngay, mà đột nhiên ngồi thụp xuống ngay trước khảm diện Vô địa tự dung, rồi tiến hành quan sát theo phương pháp “đo bằng ngón tay” của Lỗ gia.

- Đừng giở trò mèo nữa, không nói được lý do tại sao lão già chết tiết kia thắng ta thì đừng có nhiều lời, ta cũng chẳng muốn nghe! – Mụ già lưng gập tuy nói vậy, song rõ ràng đang có ý thúc giục.

- Nếu sau khi tôi nói ra, bà cũng cho là hợp lý, thì có thể nói cho tôi biết chân tướng của một sự việc không? – Lỗ Nhất Khí hỏi.

- Đó là điều kiện ư? – Mụ già lưng gập hỏi.

- Cứ cho là vậy đi!

- Nói trước xem là việc gì, ta muốn cân nhắc hơn thiệt.

- Khảm diện Vô địa tự dung ở đây phải chăng đã đổi hình, có ẩn tàng chỗ khuyết? Trong khảm đã có chỗ dung thân?

- Người đã nhìn ra hay chỉ là suy đoán?

- Vừa nhìn, vừa đoán. Nhìn bằng mắt trong tâm, đoán bằng tâm trong mắt.

- Xem ra người đã khẳng định, còn hỏi ta làm gì?

- Chơi trò rút thăm, cũng là tỏ ý kính lão. Nếu nói ra nguyên do bà phải thua, lại vô duyên vô cớ phá vỡ khảm diện của bà, e rằng sẽ khiến bà mất bình tĩnh. Người già tuy không sợ ngưng, song sợ tức giận! – Lời Lỗ Nhất Khí trở nên cuồng ngạo, hoàn toàn trái ngược với phong cách bình thường của cậu.

- Khé ké ké! Được lắm, quả nhiên là công cuồng! Nếu điều kiện chỉ là như vậy, thì ta sẽ nói luôn cho người biết. Đúng là đã đổi, trong khảm có chỗ đặt chân. Hôm nay ta không chỉ muốn nghe người nói tại sao ta lại thua, mà còn muốn xem thử người làm thế nào để phá “Vô địa tự dung” của ta.

- Giống như tôi nghĩ thôi! Khảm diện đã được bố trí, nếu không có cách giải, phải chăng tiền bối cũng sẽ không đi qua được?

- Bớt rườm rà đi! Người nói xong chuyện thứ nhất rồi tính!

- Vậy tiền bối nghe kỹ đây! Bà thua là thua ở hình thể. Bối phi tinh là dùng huyết sống lưng để bắn chất độc đi, khi vận dụng trong tấn công tàn sát, cần tới ba tư thế là gập lưng, nghiêng người và quay lưng về phía đối phương mới có thể phóng độc thành công. Đối với những đối thủ không biết rằng bà có mang Bối phi tinh trên người, nhìn thấy ba tư thế này sẽ nghĩ rằng bà sơ hở, nên vội vã chớp lấy thời cơ mà lọt vào phạm vi tàn sát của bà. Song với những cao thủ biết rõ bà có Bối phi tinh, nếu nhìn thấy bà sử dụng tư thế đó, chỉ cần kịp thời né tránh, bà sẽ không làm gì được. Đây chính là khiếm khuyết khi ám khí trở thành minh khí. Năm xưa tiền bối bị thương, nên hình thể luôn ở trạng thái gập lưng tấn công, với hình thể đó, bà chỉ còn lại một tư thế tấn công duy nhất, mà không thể nghiêng người hay quay lưng. Do đó, ba mươi sáu huyết sống lưng không thể bắn độc ra tất cả mọi hướng. – Lỗ Nhất Khí biết chỉ cần nói đến đây, với đầu óc của mục già lưng gập, chắc hẳn cũng đã hiểu rõ.

- Người cho rằng ta chỉ có sát khí Bối phi tinh ư?

- Chắc chắn là không! Song có thể gây tổn thương tới tiền bối Thiên táng sư, chỉ có Bối phi tinh.

- Ta không tin! Người nói rõ cho ta! – Mục già lưng gập gào lên điên dại,

khiến mọi người nghe mà thần kinh co giật.

Phản ứng của cụ già lưng gập dữ dội hơn nhiều so với tưởng tượng của Lỗ Nhất Khí. Song sự việc đã tới nước này, cụ buộc phải nói tiếp.

- Với trạng thái lưng còng vuông góc của bà lúc này, dù có xoay chuyển linh hoạt đến đâu, vẫn sẽ có một hướng không bao giờ bắn tới được, đó là xuống dưới. Tiền bối Thiên táng sư chỉ cần thỉnh linh lẩn tròn trên đất ra dao, hoặc phi thân sát đất, đánh thẳng vào bụng ngực của bà, thì bà ứng chiêu thế nào?

Không ai nói câu nào. Mọi người đều mãi mừng tụng về chiêu thức đó trong đầu.

Lỗ Nhất Khí nói tiếp:

- Năm xưa bà được mệnh danh là Bạch Ngọc Thiên Chức Nữ, nếu tôi đoán không nhầm, có lẽ bà còn thành thạo một tuyệt kỹ khác, đó là Thiên ti chức. Mức độ độc địa của Thiên ti chức, trong giang hồ cũng hiếm người địch nổi. Song nếu như mỗi sợi tơ của Thiên ti chức đều cứng bền như tơ tằm lửa, thì sát chiêu của tiền bối Thiên táng sư tuy gần trong gang tấc, vẫn có hai khả năng thành bại. Nhưng tơ của bà dù cực độc, độ bền lại không bằng cả sợi bông, làm sao có thể ngăn cản được thế đao và lực đạo của Thiên táng sư.

- Nói như người thì lẽ ra ta đã phải chết dưới tay lão lâu rồi? – Cụ già lưng gập lại trở nên bình tĩnh.

- Bà chỉ thua ông ta thôi, nhưng ông ta sẽ không giết bà, trừ khi bản thân ông ta muốn chết. Xuất đao trong cự ly gần như vậy, sau khi bà trúng đao, dù chết ngay lập tức hay bị trọng thương, thì độc tố ẩn chứa trong ba mươi sáu huyết mạch sống lưng lập tức phá huyết phun ra, lẫn vào huyết mạch, độc tố của Bối phi tinh sẽ bao trùm trong phạm vi vài trượng, nên ông ta cũng không có cơ hội thoát thân.

Lỗ Nhất Khí không phải người học võ, phân tích về chiêu thức sát phạt chưa hẳn đã chính xác tuyệt đối, cách mô tả về chiêu thức cũng không thực sinh động, song những người có mặt nghe xong đều không khỏi chấn động trong lòng, dường như tận mắt nhìn thấy cảnh tượng máu phun độc tán đầy chết chóc.

- Ta thua rồi, thua rồi... – Cụ già lưng gập cất giọng rầu rĩ, song đột nhiên lại gắng giọng ngẩng đầu lên – Bởi vậy, chỉ cần ta tiêu diệt được các người, thì ta vẫn ngang sức ngang tài với lão?

- Hà tất phải thế! – Thiên táng sư buồn bã thở dài.

- Hà tất phải thế! – Giọng Lỗ Nhất Khí vẫn điềm tĩnh – Sao bà cứ nhất

thiết phải phân tranh thắng bại với ông ta? Năm xưa ông ta dụ bà tới nơi này, là vì không muốn để cho người đời nhìn thấy bộ dạng của bà, sợ bà càng thêm khổ sở. Bản thân ông ta lại dành hơn nửa quãng đời còn lại để ở đây cùng bà, không rời nửa bước, đôi đầu mà không đánh, đánh mà không giận, là vì sao? Trên đời này có bao nhiêu cặp vợ chồng thề non hẹn biển, song có mấy người làm được như vậy?

Lỗ Nhất Khí không hề hay biết về ý đồ thực sự của Thiên táng sư, chỉ là tự suy diễn theo quan điểm của một người đàn ông tốt.

- Người nói rất đúng! Nhưng phân tích của người về trận phân tranh thắng bại đã sai rồi, ta không thắng nổi bà ấy! – Lời của Thiên táng sư khiến mọi người đều vô cùng kinh ngạc.

- Năm xưa ta chịu ân huệ của Chu gia, vì họ mà tàn sát tám môn phái lớn, biến giang hồ thành biển máu. Trong trận chiến với phái Không Động, ta đã ngộ sát hai người anh em của bà ấy đang làm khách trong phái. Bà ấy đã tìm cách lấy trộm Bối phi tinh để tìm ta báo thù. Hồi đó, nhìn thấy dung mạo của bà ấy, ta kinh ngạc ngỡ là tiên nữ giáng trần, lại thêm vì ta có lỗi trước, nên ngay từ đầu đã không định quyết đấu với bà ấy, lúc nào cũng trong tình trạng trốn chạy. Sau này, bà ấy bị cao thủ Đường môn đánh bị thương, do ta không tiện ra mặt, nên đã cầu xin cao thủ Chu gia cứu bà ấy ra. Đợi khi vết thương bình phục, ta lại dụ bà ấy tới đây. Bà ấy quả thực hết sức đáng thương, nên ta đã quyết định theo bà ấy suốt đời. Sát chiêu mà người vừa nói, ta cũng sớm nghĩ ra. Song sau khi nghĩ ra chiêu này, để đề phòng ta sử chiêu một cách vô thức trong khi đối đầu với bà ấy, ta đã chọc đứt hai mạch bên thắt lưng, nên không thể cúi gập người thực hiện đao pháp lăn tròn trên đất được nữa. Bởi vậy, ta vẫn không thể thắng nổi bà ấy!

Hoá ra là như vậy. Thảo nào Thiên táng sư luôn di chuyển trong tư thế thân người dựng đứng, lướt đi như một bóng ma. Mọi người đều không thể ngờ rằng hai cao thủ tàn ác tà độc nức tiếng kia lại có một chuyện tình éo le đến vậy, bất giác cảm khái trong lòng. Mụ già lưng gập cũng lặng đi không nói, dường như có điều xúc động trong lòng.

- Bà ấy rất đáng thương, song ông còn đáng thương hơn nữa! – Lỗ Nhất Khí thở dài một tiếng, sau đó quay về phía mụ già lưng gập – Bà mặt đối mặt với ông ấy ở đây hơn nửa cuộc đời, lẽ nào không có một chút động lòng ư?

- Đừng nói nữa! – Bà già góc vuông và Thiên táng sư đồng thanh kêu lên, chặn họng Lỗ Nhất Khí.

Giọng nói của mụ già lưng gập yếu ớt đến quái dị, như thể mắc bệnh đột ngột.

- Bà sao thế? – Trong giọng nói ông ổng của Thiên táng sư lộ rõ vẻ lo lắng

– Có phải vừa nãy đã ngấm ngấm vận Bối phi tinh không?

- Đúng vậy! Lão già chết tiệt! Quân đồ tể! Lần này lão đắc ý lắm phải không? Chỉ mấy câu đã đủ giết chết ta rồi! – Mụ già lưng gập hạ thấp giọng chửi rủa, song không thấy có vẻ tức tối hay căm phẫn.

- Biết làm thế nào bây giờ! Suốt nhiều năm qua tôi luôn chửi rủa, mắng nhiếc bà, nhưng chưa bao giờ dám nói ra tâm sự trong lòng, vì sợ bà khi vận Bối phi tinh lại bị tình cảm níu kéo, khiến độc tố không kiểm soát nổi mà chạy ngược vào cơ thể. Hôm nay tình cảm khó nén, nhất thời buột miệng lỡ nói ra vài câu, lại gây ra tội lỗi rồi. Biết làm thế nào bây giờ? – Thiên táng sư bộ dạng cuồng quýt, hoàn toàn đánh mất vẻ điềm tĩnh cần có của một cao thủ.

- Phải rồi! Giết chết bọn chúng! Chất độc của Bối phi tinh đã vận ra là không thể thu lại, cần phải phóng vào cơ thể sống mới không chạy ngược vào người. Bà dùng độc giết chết bọn chúng sẽ bình yên vô sự! – Thiên táng sư đã kịp bình tĩnh trở lại, giọng nói thoát trở nên lạnh lùng tàn khốc – Tôi chần ở đây, bọn chúng đã không còn đường rút. Bà hãy mở khám diện rồi đi qua đây, dùng độc giết chết chúng đi. Mau lên!

- Lão già chết tiệt, đồ mặt dày không biết xấu hổ! Đừng tỏ ra quá tốt với ta, lão muốn ta chết ngay tức khắc hay sao. Hãy để ta lấy lại hơi, ổn định dịch độc trong huyết, mới có thể mở khám mà qua được!

Thiên táng sư không nói gì nữa, song luồng khí chết chóc vô hình chớp mắt đã cuộn cuộn tuôn trào, khiến mọi người ngột ngạt như muốn tắc thở.

Lỗ Nhất Khí ban đầu định khiêu khích để hai cao thủ tàn sát lẫn nhau, sau lại muốn khơi dậy tình cảm để họ không tàn sát nữa. Song cậu không thể ngờ được rằng đến cuối cùng lại thành ra hai cao thủ tuyệt thế hợp lực tàn sát phía mình.

Lão Lợi, Dương Tiểu Dao và Niên Thiết Cao đồng loạt xông về phía Thiên táng sư. Họ đã luận đao cùng Thiên táng sư, nên biết lão ta chưa chắc đã thắng nổi ba người họ. Song lần này không phải là cản giết thông thường, càng không phải là luận đao, mà là liên quan tới sự sống chết của một người mà lão đã che chở suốt hơn nửa quãng đời. Bởi vậy tuy Thiên táng sư hai tay trống không, song không lùi mà tiến, cơ thể hết như một lưỡi đao sắc nhọn chém vào giữa ba người.

Hơi thở của mụ già lưng gập cũng đã hồi phục. Mụ ta từ từ bước tới một bên vách đá, moi móc cái gì đó ở dưới chân vách. Nhìn vào độ dài của toàn bộ khám diện có thể phán đoán đây có lẽ là chốt lẩy của nút thứ ba trong khám diện Vô địa tự dung.

Lỗ Nhất Khí cảm thấy hơi ngạc nhiên. Căn cứ theo nguyên lý của khám

diện Vô địa tự dung, đoạn khảm thứ ba dù là dùng mũi dùi nhọn hay đá, đều phải tiến hành tấn công từ phía trên mới đúng. Hơn nữa, để đảm bảo cho nút lầy hoạt động ổn định, tổng huyền và chốt lầy đều không nên cách nút quá xa, cũng hạn chế thiết kế ở phía dưới cùng, để đề phòng trong quá trình tấn công, nút sẽ gây tổn hại tới tổng huyền và chốt lầy phía dưới, dẫn tới nút lầy không thể bung ra hoàn toàn.

Mụ già lưng gập bắt đầu bước một cách chậm rãi và thận trọng sang bên này. Tuy bước đi rất ngắn, song lên xuống rõ ràng, tiếp đất dứt khoát không rề rà, dường như muốn giảm chắc thứ gì xuống thật nhanh.

- Nhớ kỹ phương vị bước chân của bà ta, xem thử có quy luật gì không? – Lỗ Nhất Khí thì thầm với Quý Nhãn Tam. Song từ trước khi cậu nói, Quý Nhãn Tam và Hạ Táo Hoa đã âm thầm quan sát và ghi nhớ lại.

Thiên táng sư và đám lão Lợi vẫn chưa giao thủ. Tuy đám lão Lợi đã ghi nhớ nằm lòng những lời luận đao của Thiên táng sư, song đó chỉ là lý thuyết. Còn cách xuất chiêu cụ thể ra sao, phối hợp như thế nào, họ lại không biết. Thiên táng sư cũng không có ý định giết họ, chỉ là chặn đường rút lui đợi mụ già lưng gập kia tới giết.

Rất nhanh, mụ già lưng gập đã tới chính giữa khảm diện. Song mụ ta đột ngột khựng lại.

Có tiếng vó ngựa vẳng lại theo vách đá, tiếng móng gõ giòn giã trong vang.

Khó dừng bước

- Có ngựa đang leo lên núi Quy Giới từ đường Vọng Dương ư? Bên đó súc vật bình thường khó mà lên được! – Thiên táng sư rõ ràng vô cùng kinh ngạc.

- Nghe tiếng gõ móng, là móng “trại dương”^[398] do Mặc gia sáng chế, có thể giúp ngựa leo trèo trên vách đá giống như linh dương! – Lão mù này giờ im như thóc, cuối cùng đã lên tiếng.

- Quân chi viện của Mặc môn đã tới? Chẳng phải họ đang đợi chúng ta ở dưới chân núi Thiên Thê ư? – Hạ Táo Hoa không vội khinh suất phán đoán lai lịch của người tới chỉ dựa vào tiếng vó ngựa.

Ánh hoàng hôn le lói cuối con đường canh Âm Thế bỗng chốc bị che lấp bởi một khối đen to lớn. Trong tiếng vó ngựa giòn giã, có tiếng người hô lên:

- Lập Nghiễn Trì đã tới, phía trước có phải nhà Ngư Thủ không?

“Lập Nghiễn Trì” ám chỉ Mặc gia, còn “nhà Ngư Thủ”^[399] ám chỉ Lỗ gia. Lưu Chi Thủ biết bản thân đã xông vào một nơi cực kỳ hiểm ác, tùy tiện xuất đầu lộ diện là rất nguy hiểm, nên đã dùng ám ngữ.

- Một vạch của nhà Ngư Thủ đang bị chặn ở đây, mau tới tiếp ứng một tay! – Hạ Táo Hoa cũng dùng ám ngữ đáp trả lời, “một vạch của nhà Ngư Thủ” chính là ám chỉ môn trường của Lỗ gia.

Lưu Chi Thủ vừa nghe vậy, lập tức vọt ngựa lên đầu xông thẳng vào trong.

- Cẩn thận, có độc có nút, dừng lại! – Lỗ Nhất Khí không ngờ người vừa tới lại hành sự quá đường đột, vội vã cảnh báo.

Lỗ Nhất Khí vừa lên tiếng, mục già lưng gập đột nhiên bay lướt trở lại, chớp mắt đã trở về đúng vị trí vừa đứng bên ngoài khảm diện. Rồi xoay lưng về phía đám người ngựa đang lao tới, im lìm bất động, như thể đã hoá đá.

Lưu Chi Thủ dẫn đầu nghe Lỗ Nhất Khí nói vậy, lại nhìn thấy một thân hình quái đản đột ngột bay vọt lên, lập tức tung người nhảy vọt lên cao, bị đẩy văng lên trên khảm diện theo quán tính ngựa phi. Hắn xoạc rộng hai chân, tì vào chỗ hẹp nhất ở hai bên vách đá, cố gắng ổn định cơ thể ở trên cao.

Ngựa của Lưu Chi Thủ đã khựng lại ngay phía trước thân hình gập đôi chừng một bước, như thể bị đóng băng trong chớp mắt. Ngay sau đó, đám người ngựa ngay phía sau cũng đồng loạt dừng lại, tựa như bị trúng tà. Chỉ có hai người cuối cùng có lẽ đã nghe thấy lời cảnh báo của Lỗ Nhất Khí, kịp thời ghìm ngựa lại.

- Hắc Oa, hai người lùi lại mau! Là chất độc Bôi phi tinh, trúng phải sẽ lập tức đông máu mà chết. Độc xuyên trăm người, tính không hề giảm! – So với Lỗ gia, kiến thức giang hồ của Mặc gia phong phú hơn rất nhiều. Bôi phi tinh vừa xuất hiện, Lưu Chi Thủ đã nhận ra ngay.

- Ha ha! Tốt quá, tốt quá, lại có kẻ tự dẫn xác tới, độc trong người bà đã truyền được sang người sống rồi! – Thiên táng sư vỗ tay đôm đốp, cười nói hớn hở, rồi lập tức lùi lại phía sau, trở về vị trí ban đầu.

Đám lão Lợi thở phào một hơi dài, lúc này bọn họ đã mồ hôi lạnh đầm lưng, chảy thành vệt ròng ròng suốt từ cổ tới cạp quần.

- Nay, thằng oắt họ Lỗ kia, người kẻ ra cũng thật tốt số! Ở nơi này rồi mà vẫn còn có kẻ tới chết thay! – Mụ già lưng gập vừa nói vừa bước tới bên cạnh xác chết, áp sát đỉnh đầu trọc lóc vào cái xác.

- Đây là mệnh môn hội độc, để thu lại dịch độc vừa bắn ra! – Hạ Táo Hoa nói khẽ với Lỗ Nhất Khí.

Xác chết bị hút lấy chất độc, không còn cương cứng nữa, lần lượt nhũn ra ngã sụp xuống đất.

- Ta liều mạng với mụ! – Hắc Oa và một đệ tử Mặc gia còn lại cùng găm lên thật lớn, cùng xông bừa lên.

- Đứng lại! – Lỗ Nhất Khí không muốn lại có thêm người bị thương vong, buột miệng hét lên. Tuy giọng nói không to, song hai người kia lập tức dừng lại.

Mụ già lưng gập xoay người lại, đưa cặp mắt dò xét nhìn Lỗ Nhất Khí một hồi lâu, rồi than thở:

- Ta không tìm thấy một điểm sơ hở nào trên người ngươi. Khí tượng của ngươi tựa như một tảng đá tròn trơn bóng, nhu hoà tự nhiên, song khi cần thiết lại có thể ra đòn trí mạng cho đối thủ. Hơn nữa, ngươi còn có linh tính phi phàm, nhìn một biết mười, nhìn mặt biết tâm. Chỉ vài lời mà đã chỉ rõ mọi điều uẩn khúc và tâm tư của bọn ta. Nếu không có ngươi, e rằng cả đời này ta cũng không được nghe lão già chết tiệt kia nói được vài câu ra hồn người. Niệm đến điểm này, đáng lẽ ta nên thả các ngươi đi. Song việc Chu gia uỷ thác, ta lại không thể không làm. Thế này đi, chẳng phải ngươi đủ tự tin phá giải Vô địa tự dung của ta ư? Vừa rồi ta đã tự tháo một nút, đi thêm nửa nút, bây giờ để lại cho các ngươi một nút rủi. Là sống hay chết, hoàn toàn dựa vào bản lĩnh và số mệnh của ngươi!

- Phải đấy! Ngàn này tuổi đầu rồi, hà tất còn chấp nhặt chuyện thắng thua. Tôi cũng đi đây! Đợi hôm nào rảnh rồi, lại tới nghe bà kể mấy chuyện ỡm ờ không biết thẹn mặt! – Thiên táng sư lời còn chưa dứt, thân hình đã vùn vụt lướt đi.

- Lão già chết toi chết giẫm! Nghịch đạo phạt luôn cả cái giống ác thời tha của lão đi! Mau về mà tự vằm mình thành thịt vụn đi mớm cho bầy ông nội của lão xực hết cho rồi... – Mụ già lưng gập cật lờn chửi rửa cay độc, thân hình lắc một cái đã biến mất tăm, không biết đi bằng cách nào, cũng không biết đã đi về đâu.

Không còn nghe thấy tiếng chửi rửa nữa, bốn về thoát đã im ắng rợn người, chỉ còn thi thoảng nghe thấy tiếng móng ngựa của Hắc Oa và gã đệ tử Mặc môn gõ lóc cóc xuống mặt đường.

- Vị nào là môn trưởng Lão gia? – Lưu Chi Thủ vẫn xoạc chân gác trên vách đá cao hỏi vọng xuống. Khảm nút chưa được phá giải, hẳn không thể xuống được.

- Trăm nghìn đập rần như vàng, đồ nhuận mài ra thật mờ màng. – Lão Nhất Khí cất giọng rành rọt đọc ra ám hiệu liên lạc mà Mặc Thiên Quy đã truyền lại cho cậu.

- Nhỏ trên vải lụa tươi hơn rắng, phê viết khuyên tô sách ngàn trang. – Lưu Chi Thủ đáp lời. Toàn bộ bài thơ miêu tả về mực, cũng chính là một chữ “Mặc”.

- Tại hạ Lão Nhất Khí, nhận sự uỷ thác của tiền bối Mặc môn Mặc Thiên Quy, đi về phía tây quật bảo bối trấn hung huyết.

- Mặc môn Lưu Chi Thủ, sau khi nhận được thư bồ câu của sư phụ, đã chờ đợi nghe ngóng suốt nhiều ngày qua. Hai hôm nay thấy giang hồ biến động, khắp dải hồ Tiên Tề máu tanh bốc đến tận trời, đoán rằng hẳn có liên quan tới Lão môn trưởng, nên dẫn người tới đây tiếp ứng.

- Vô cùng cảm tạ Lưu huynh. Trước mắt Lưu huynh hãy gắng bám trụ ở trên đó, đợi giải nốt một nút rươi còn lại mới có thể xuống được.

- Môn trưởng cứ yên tâm động thủ, không phải để ý đến tôi. Nếu cần tới tôi, cứ nói một tiếng!

Tuy chỉ còn lại một nút rươi, song muốn phá giải lại không phải chuyện dễ dàng. Vô địa tự dung ở đây đã không còn là khảm diện tuyệt sát không có đường đi, điều này kỳ thực càng tăng thêm độ khó cho việc phá giải. Bố trí của khảm tuyệt sát chỉ cần đưa nút lầy chết xếp kín vào từng điểm, từng chỗ, sao cho kín kẽ đến độ giọt nước không qua, sẽ thành tuyệt sát. Khảm tuyệt sát lúc này đã đổi thành khảm bán sát, tức là bên trong có bố trí chỗ khuyết, có đường sống. Như vậy, cách thiết kế khảm nút sẽ phải tinh xảo hơn gấp nhiều lần, độ biến hoá cũng tầng tầng lớp lớp, phức tạp khó lường, về điểm này khảm tuyệt sát không thể nào bì kịp.

- Có nhớ vừa rồi mụ già đó đi như thế nào không? – Lão Nhất Khí hỏi Quỷ Nhãn Tam. Trong bóng tối dày đặc, chỉ có hẳn là nhìn rõ nhất cách đi của

mụ già lưng gập.

- Nhìn rõ rồi, không có quy luật! – Quỷ Nhãn Tam không thể nhớ hết toàn bộ các bước đi.

- Không đúng! Bước đi có quy luật, chỉ có điều mụ già kia chưa đi hết một vòng tuần hoàn! – Hạ Táo Hoa cũng đã quan sát kỹ càng, hiểu biết của cô ta xem ra hơn hẳn Quỷ Nhãn Tam.

- Bà ta đã đi được nửa đường rồi, thế mà đến một vòng tuần hoàn cũng không thấy xuất hiện. Hay là toàn bộ khám diện này mới là một vòng bộ pháp? – Lỗ Nhất Khí lẩm bẩm trong miệng, như là tự nhủ với chính mình.

- Đúng vậy! – Hạ Táo Hoa khẳng định, song không nói rõ là bộ pháp thế nào, chỉ đưa mắt liếc sang Dưỡng Quỷ Tỳ. Cô đang muốn ngấm ngấm so tài với Dưỡng Quỷ Tỳ.

- Từ bên đó sang bên này, đại thể cần đi hơn bốn mươi bước. Cục tượng có nhiều bước chân như vậy rất ít, như “Thiên can địa chi”, hay “Bốn mùa bảy mươi hai tiết khí”. Song hai cách cục này có bố cục phân tán và vòng tròn, không thích hợp với nơi đây. Còn có “Độc số cửu cung” và “Tứ phương tinh tú”, song “Tứ phương tinh tú” mỗi phương có hai mươi tám chòm sao, số bước quá nhiều.

- Không nhiều! Mụ ta tới giữa khám diện đã bước năm mươi sáu bước. – Tuy Quỷ Nhãn Tam tuy không rõ bộ pháp, song đã nhớ kỹ số bước.

- Thế ư? Nếu là vậy, bố cục nhiều khả năng nhất chính là đi theo bộ số “Thiên Địa song Canh”. – Lỗ Nhất Khí vẫn phủ định bộ pháp “Tứ phương tinh tú”.

- Tại sao lại không phải là “Tứ phương tinh tú”? Cách sắp xếp của “Tứ phương tinh tú” không chỉ có một! – Lỗ Nhất Khí không hỏi Hạ Táo Hoa, song cô ta đã nôn nóng cướp lời hỏi lại.

Lỗ Nhất Khí cười mà nói:

- May mà có cô nhắc nhở. “Tứ phương tinh tú” có ba cách sắp xếp, thường gặp nhất là hai loại Thiên pháp và Phong thần pháp. Thiên pháp là phương pháp sắp xếp dựa theo vị trí thực tế của tinh tú trên trời. Còn Phong thần pháp là phương pháp sắp xếp theo vị trí phong thần của tinh tú. Ngoài ra còn có loại thứ ba là Cung thọ pháp, là phương pháp sắp xếp theo kiểu các tinh tú cùng bái chúc Vương Mẫu vạn thọ. Nếu ở đây đúng là “Tứ phương tinh tú”, chắc chắn là loại thứ ba. Bởi lẽ người được bái là Tây Thiên Vương Mẫu, trong khi nơi này là điểm cực tây, người bố trí khám diện lại là một bà lão.

- Anh thông minh quá đi mất! – Giọng Hạ Táo Hoa hệt như vợ tán dương

chông.

- Tôi muốn nhờ cô một việc! – Lỗ Nhất Khí hạ giọng thì thầm với Hạ Táo Hoa.

- Anh cũng có việc phải nhờ em ư? Việc gì thế? Anh nói đi! – Hạ Táo Hoa hơi bất ngờ, nên thoáng chút bối rối.

- Tôi không biết phương pháp sắp xếp của “Tứ phương tinh tú” loại thứ ba như thế nào?

Lỗ Nhất Khí không nói dối, vì đây quả thực là một phương thức bố trí hết sức bàng môn. Song có câu biết thì không khó, khó thì không biết, sau khi Hạ Táo Hoa nói qua về nguyên lý sắp xếp đại khái của “Tứ phương tinh tú”, những người hiểu về khảm diện đều đã ngộ ra.

- Hay là để tôi đi trước, mọi người theo sau! – Hạ Táo Hoa chủ động đòi đi đầu tiên.

- Khoan đã! – Lỗ Nhất Khí ngăn cô lại.

- Sao thế?

- Tôi cảm thấy không đơn giản như vậy!

- Không sai đâu, chắc chắn là bộ pháp này! Trừ phi cố tình sắp xếp lệch đi. – Hạ Táo Hoa khẳng định.

- Chuyện sắp lệch vị trí thì không có, có điều, liệu có khả năng đảo lộn vị trí không?

- Em thấy anh có vẻ phức tạp hoá vấn đề rồi. Cách sắp xếp này đến anh còn không biết, thì mục già kia việc quái gì phải bày vẽ thêm thắt gì nữa! – Hạ Táo Hoa khẳng khái tranh cãi đến cùng.

- Tuy là như vậy, song tôi vẫn cảm thấy không ổn, hơn nữa tư thế bước đi của mục ta khi này trông rất kỳ quặc. – Lỗ Nhất Khí vẫn chưa bỏ được mối ngờ vực trong lòng.

- Cậu cả Lỗ gia nói đúng đấy. Kẻ xuất thân từ Đường môn tâm địa nham hiểm độc ác, cần thận vẫn hơn! – Viêm Hoá Lôi ngày càng tỏ ra đồng tình với Lỗ Nhất Khí.

Lưu Chi Thủ đang lơ lửng trên cao bỗng xen ngang một câu:

- Mục già kia bước nào cũng kỳ quặc, hay chỉ thi thoảng mới có vài bước kỳ quặc? Nếu tất cả mọi bước đều kỳ quặc, có thể nhận biết chân tướng từ vị trí xuất phát của khảm diện.

- Mọi bước đều giống nhau! – Quỷ Nhãn Tam trả lời.

- Vậy thì có thể nhận biết chân tướng bằng phương pháp “đỡ tay gạt lớp”.

Nghe Lưu Chi Thủ nói vậy, đám người bên dưới đều ngẩn người ra, chẳng ai biết được “đỡ tay gạt lớp” là gì. Lưu Chi Thủ cũng lập tức ý thức được rằng, thuật ngữ của Mặc gia, người Lỗ gia chưa chắc đã hiểu, bèn vội vàng giải thích:

- Tức là người đứng bên ngoài khám, tìm ra chính xác vị trí hai bước đầu tiên. Sau đó vạch bới đất cát, kiểm tra xem chỗ giẫm chân có gì bất thường hay không. Khi kiểm tra, lấy một tấm ván cứng bằng phẳng đỡ dưới cánh tay, đề phòng động chạm đến nút khiến lẫy bật mũi nhọn phóng lên. Lại dùng đá bảo vệ quanh chân, đề phòng khám nút vươn ra tận bên ngoài.

Không cần Lỗ Nhất Khí phân công, Quỷ Nhãn Tam, Dương Tiểu Dao đã chuẩn bị xong xuôi mọi thứ. Quỷ Nhãn Tam rút từ bắp chân ra một con dao nhỏ thường dùng để cắt lấy khi trộm mộ, ngồi thụp xuống phía sau phiến đá, vươn tay tới vị trí bước đầu tiên. Lão Lợi đứng ở phía sau Quỷ Nhãn Tam, dao đầu quỷ xoay ngang, kê xuống bên dưới cánh tay cho Quỷ Nhãn Tam.

Vừa lật lên phiến đá đầu tiên, đã nhìn thấy huyền cơ ẩn giấu phía dưới.

- Có cái que! – Quỷ Nhãn Tam kêu lên.

- Để tôi xem! – Lỗ Nhất Khí bước lên phía trước. Song Quỷ Nhãn Tam vẫn quan sát kỹ lưỡng thêm một lúc, chắc chắn không có nguy hiểm gì mới nhường lại vị trí cho cậu.

Lỗ Nhất Khí lôi hòn đá huỳnh quang Ba Tư ra, quan sát cẩn thận. Đó là một cọng que bình thường, hơi cong một chút, song một đầu có một sợi cước bạc buộc quanh, còn sợi cước kéo dài tới đâu lại không rõ. Tiếp đó, Lỗ Nhất Khí lại quan sát kỹ lưỡng mặt đường xung quanh, song không thể tìm ra một cọng gai độc như trong dự đoán.

- Vô địa tự dung sao lại không có gai nhỉ? – Lỗ Nhất Khí tự hỏi trong lòng.

- Có chột lẫy không? – Lưu Chi Thủ biết rằng họ đã phát hiện ra thứ gì đó.

- Có, nhưng chỉ thấy chột lẫy, không thấy nút! – Lỗ Nhất Khí trả lời.

- Chột lẫy có thể ẩn giấu, nút lại càng có thể ẩn giấu. Chột lẫy động, nút mới xuất hiện. – Lưu Chi Thủ nói.

Nghe Lưu Chi Thủ nói vậy, những lộ số trong “Ban kinh” và huyền lý của “Cơ xảo tập” bỗng thay nhau hiện lên trong trí não Lỗ Nhất Khí, tựa như vô số nhát dao đang tiến hành giải phẫu cọng que, sợi cước và các phiến đá trước mặt cậu thành các bộ phận với đủ kích cỡ lớn nhỏ khác nhau, rồi tiếp tục mở ra, trải rộng...

- Tôi biết rồi! – Lỗ Nhất Khí vừa nói vừa từ từ đứng dậy – Tuy có chỗ khuyết, đường sống, song chỗ khuyết lại có lẫy. Bà già kia vẫn cố gắng hết

sức đề kháng diện phù hợp với tên gọi “Vô địa tự dung”, nên mỗi bước đi đều nối liền với dây lầy. Kỳ thực nếu chỉ mắc dây lầy vào một, hai bước, sẽ càng kín đáo khó phát hiện hơn.

- Anh đang lảm bảm cái gì thế? Nói em nghe xem nào. – Hạ Táo Hoa nghe chẳng hiểu gì, nồn nóng hỏi lại.

- Đây là nút di chuyển vị trí. Giẫm vào đầu mút phía trước hoặc đoạn giữa của cọng que uốn cong, sẽ khiến cọng que bị đẩy về phía sau, làm cho sợi cước cũng bị kéo ra phía sau, chốt lầy sẽ hoạt động.

- Hoạt động rồi sẽ ra sao? – Dương Tiểu Dao vẫn chưa nhìn ra được vấn đề.

- Khảm diện này đáng lẽ phải giăng đầy gai độc, song thực tế lại không hề nhìn thấy một cọng nào. Nhưng nếu như chốt lầy hoạt động, gai độc sẽ đồng loạt bắn ra hoặc dựng đứng lên, đâm chết người giẫm khảm. Mụ già kia đã thiết kế những chốt lầy như vậy trên mỗi một bước đi của mình.

Niên Thiết Cao đưa chân ra so qua so lại trên vị trí giẫm chân, rồi quay đầu lại hỏi:

- Với vị trí giẫm chân chỉ to bằng ngón này, kiểu gì cũng phải giẫm lên cọng que, thế thì có khác gì với khảm diện không có chỗ khuyết?

- Ngốc nghếch vừa thôi! Nếu không có chỗ khuyết, mụ già đen như than kia làm sao đi qua được? – Dương Tiểu Dao chụp được sai lầm của Niên Thiết Cao, tỏ ra rất khoái chí.

- Mấu chốt là ở phương pháp giẫm chân. Khi bàn chân giẫm lên cọng que, trước tiên phải giẫm thật chắc lên đầu mút phía sau sẽ không hề hấn gì.

- Ô, thảo nào mụ già bước đi trông thật quái dị, té ra là tìm điểm giẫm chân. – Dương Tiểu Dao cuối cùng đã hiểu ra.

- Vậy chúng ta phải hạ gót chân xuống trước, giẫm chắc lấy đầu mút phía sau của cọng que! – Hạ Táo Hoa nói đoạn, xăm xăm định bước đi luôn.

- Không được! – Lỗ Nhất Khí lại chặn cô ta lại! – Gót chân hạ xuống quá nặng, phần sau mắt cá lại quá gần với đất, không ổn!

- Thế ý của anh là chúng ta sẽ đi giật lùi ư? Phải rồi, mụ già kia đi thẳng tới đây, có lẽ chúng ta nên giữ đúng theo hướng đó. – Hạ Táo Hoa nhanh chóng hiểu ra.

- Tôi đi trước. Nếu không sao mọi người hãy đi! – Quỷ Nhãn Tam điềm điềm nói.

Quỷ Nhãn Tam đã thay đổi rất nhiều. Khi ở Bắc Bình, hắn vẫn rất sợ chết. Tam canh hàn đở trúng vào cơ thể, hắn coi như đã chết một lần. Bị điện giật ở Mắt Cá Dương, lại chết thêm một lần nữa. Có điều sau này khi Dịch Huyệt

Mạch khám cho hần, thấy trứng tam canh hàn vẫn chưa phát tác, rất có thể đã bị điện giật chết từ trước đó. Sau chuyến đi tới vùng Đông Bắc, hần coi như đã chết hoàn toàn, đến bộ dạng cũng chẳng khác gì ma quỷ. Song bộ dạng bây giờ cũng khiến hần trở nên thờ ơ với sinh mệnh của mình, hiểm nguy nào cũng xung phong đi trước.

Lỗ Nhất Khí không từ chối yêu cầu của Quỷ Nhân Tam. Bởi lẽ đây mới chỉ là một nửa nút. Cậu cần một người có thể quan sát mọi vật trong bóng tối bước đến giữa khám, để quan sát tình trạng của nút còn lại. Mụ già lưng gập kia mới đi được một nửa đã đột ngột dừng lại, Lỗ Nhất Khí đã tính toán rất kỹ lưỡng, thời điểm dừng lại là trước khi tiếng vó ngựa của đám Lưu Chi Thủ vang lên. Vậy thì khả năng lớn nhất chính là mụ ta dừng lại để chuẩn bị tháo bỏ chốt lấy của nút thứ hai.

Tìm mỗi cắt

Nghề trộm mộ của Quỷ Nhãn Tam vốn phải thường xuyên tiếp xúc với các loại ám khí cam bẫy, hơn nữa, hắn còn học được kỹ nghệ Phô thạch của Lỗ gia, bởi vậy vượt qua khám diện hình đường đi như thế này không phải quá khó khăn với hắn. Hơn nữa còn có Hạ Táo Hoa có thể giúp hắn tìm ra vị trí chính xác.

- Mỗi một bước đều phải xác định chắc chắn không còn có dây, lẫy nào khác mới được hạ chân xuống! – Lỗ Nhất Khí vẫn vô cùng lo lắng.

Đã đi hết năm mươi sáu bước mà không hề có bất kỳ động tĩnh gì. Mà nửa đoạn đường còn lại, mục già lưng gập đã đi qua, bởi vậy Quỷ Nhãn Tam rất thoải mái chuẩn bị bước lên bước thứ năm mươi bảy.

- Dừng lại! Trước hết hãy xem kỹ xung quanh có chốt lẫy ngầm nào nữa không? – May mà Lỗ Nhất Khí đã kịp thời ngăn cản, nên Quỷ Nhãn Tam lập tức khựng lại ngay đơ trong tư thế mũi chân chạm đất, chứ không phải cả lòng bàn chân tiếp đất.

- Sao thế? Giẫm phải phân à? – Dương Tiểu Dao cao giọng hỏi.

- Giẫm vào lông người ấy! – Quỷ Nhãn Tam chửi trả Dương Tiểu Dao.

- Có mấy sợi? – Lỗ Nhất Khí bất ngờ đưa ra câu hỏi, chẳng lẽ lại giẫm lên dây lẫy thật ư?

- Nhìn qua là một, thực chất là ba dây quấn vào nhau. – Quỷ Nhãn Tam trả lời.

- Hai giả một thật. Chỉ khi cắt đứt dây thật, lực tác động của chốt lẫy tổng mới có thể buông chùng. Dây giả không được cắt, chắc chắn sẽ nối liền với chốt khởi động, nếu cắt đứt, toàn bộ khám diện sẽ hoạt động! – Hạ Táo Hoa mỗi khi phân tích về khám diện thường không cần suy nghĩ nhiều.

- Vậy có thể cắt đứt đồng thời cả ba sợi không? – Dương Tiểu Dao lại hỏi.

- Dây giả nhiều hơn dây thật một sợi, mục đích là để không thể cùng cắt một lượt. Hai sợi giả mắc với chốt lẫy đảo ngược, cùng cắt đứt thì sẽ phá vỡ thế cân bằng qua lại, cũng có thể khiến nút giết hoạt động.

- Giẫm hẳn xuống chưa? – Lỗ Nhất Khí quan tâm hơn tới sự an nguy của Quỷ Nhãn Tam.

- Chưa giẫm hẳn, tì dưới bàn chân. – Quỷ Nhãn Tam trả lời.

Lỗ Nhất Khí bất giác chau tít đôi mày. Trong tình trạng này, dây của chốt lẫy sẽ khó phân biệt thật giả nhất, bởi lẽ dây kéo trong trạng thái chịu lực một nửa sẽ liên tục rung động. Nếu lại tì bên dưới cơ thể con người, thì sự rung động còn chịu ảnh hưởng của hô hấp và nhịp tim.

- Nút này không dễ giải, hay là tìm lấy thứ gì thế chỗ cho Quỷ Nhân Tam trước đã! – Nếu như so sánh, thì việc đưa Quỷ Nhân Tam ra vẫn dễ dàng hơn, chỉ cần dùng vật có trọng lượng tương đương tì lên dây lấy thay thế cho chân hần.

- Chú Nghê Tam, chú áng chừng thử xem lực đạo dưới bàn chân nặng khoảng bao nhiêu? – Hạ Táo Hoa hiểu rõ nên làm như thế nào.

- Không được, quá nhẹ, không nhận ra.

Nghe Quỷ Nhân Tam nói vậy, Hạ Táo Hoa bắt lực ném mấy viên đá áng chừng đang cầm trong tay xuống.

- Vậy thì làm thế nào? Tay chột kia, người chịu chết ở đó à? – Dương Tiểu Dao có vẻ hơi nôn nóng.

- Chú Dương, chú đừng rối lên như thế, không phải đã hết cách, mà là có hai việc khó khăn. – Hạ Táo Hoa giải thích với Dương Tiểu Dao.

- Việc khó gì, mau nói ra để mọi người cùng nghĩ cách. – Dương Tiểu Dao giục giã.

- Trước hết cần phân biệt đâu là sợi dây thật trong ba sợi dây quấn rối vào nhau, sau đó cắt đứt sợi dây thật trong tình trạng không được chạm vào hai sợi dây còn lại. Mà thôi, có nói với chú cũng vô ích! – Hạ Táo Hoa cũng bắt đầu tỏ ra bồn chồn.

- Nếu như có... Dịch Huyết Mạch ở đây thì tốt quá. Ông ta thành thạo bắt mạch, chưa... chưa biết chừng có thể nhận ra độ căng chùng của ba sợi dây. – Biện Mạc Cập bị thương, mất máu rất nhiều, sau đó lại liên tục trốn chạy, giao đấu, lúc này đến cả lời nói nghe cũng yếu ớt, đứt đoạn.

- Cũng giống như trong ba sợi gân khều ra một sợi khác biệt phải không? Để cậu em Niên thử xem sao! – Dương Tiểu Dao nói.

Mọi người nghe vậy, đều mừng rỡ ra mặt.

- Ha ha! Chẳng phải hần suốt ngày nắn vuốt một sợi gân ư? Nên tôi đoán là làm được! – Lời trêu chọc không đúng lúc của Dương Tiểu Dao khiến mọi người đều hột hăng ỉu xìu.

- Được hay không để tôi đến xem mới biết! – Niên Thiết Cao thường ngày rất ít khi mở miệng giờ đột ngột lên tiếng – Mọi người quan sát giúp tôi, nếu thấy tôi bước sai nhớ nhắc nhở ngay đây. Xảy ra chuyện bất ôn, hãy mau mau lôi tôi về. – Niên Thiết Cao không phải là khám tử gia, bây giờ phải bước chân vào một khám diện có thể đoạt mạng trong nháy mắt, hần không tránh khỏi căng thẳng, tự dung cũng trở nên rườm rà.

Thực chất Niên Thiết Cao hành sự vô cùng thận trọng, mỗi bước đi đều chuẩn xác tới từng ly. Cũng giống như cách hần bán bánh cắt, chỉ cần mắt

liếc tay kéo, miếng bánh cắt ra sẽ giống hệt với trọng lượng yêu cầu, không sai đến một hoa.

Niên Thiết Cao mau chóng tới sau lưng Quỷ Nhân Tam. Khi đã tới nơi, hắn chưa vội chạm vào dây lầy ngay, mà dùng răng cắn chặt lấy đầu mút của sợi tơ tầm lửa bên trong chiếc nhẫn rỗng, lần lượt kéo sợi tơ tầm lửa ra hai tấc, bốn tấc và sáu tấc. Sau đó dùng ngón trỏ và ngón cái của bàn tay phải lần lượt kẹp vào sợi tơ tầm tại những khoảng cách như trên, để cảm giác độ rung ở mỗi độ dài khác nhau. Hắn đang “khởi động” ngón tay, làm như vậy có thể đánh thức cảm giác của ngón tay trong thời gian ngắn nhất.

Sau khi cảm giác, trạng thái đều đã ổn định, Niên Thiết Cao hít vào một hơi thật sâu, hết sức thận trọng đưa ngón trỏ và ngón cái của bàn tay phải ra, nhẹ nhàng kẹp lấy ba sợi dây lầy đang quấn vào nhau. Sau khi đã kẹp được vào tay, hắn liền nín thở, thuận theo nhịp tim đập để về thật khẽ, thật chậm rãi hai đầu ngón tay với nhau, tựa như là đang về xoa để kiểm tra thứ bột ngọc trai cực kỳ trơn tru nhỏ mịn.

Quỷ Nhân Tam cố gắng nín chặt hơi thở, vì e sợ nhịp thở lên xuống sẽ gây ảnh hưởng tới phán đoán của Niên Thiết Cao.

Những người còn lại cũng căng thẳng đến không dám thở mạnh, đứng bất động mà nhìn Niên Thiết Cao không chớp mắt. Thời gian tựa như cũng ngừng trôi...

Niên Thiết Cao cuối cùng đã dùng hai ngón tay lại:

- Tôi nhìn không rõ, người anh em, anh thử nhìn xem, cái sợi mà tôi mò thấy là vị trí “Đỉnh” hay “Câu”. [\[400\]](#)

Quỷ Nhân Tam dùng con mắt cú vọ quan sát một hồi lâu, rồi nói:

- Là Câu!

Vị trí “Câu” thông thường ở dưới cùng, nhưng sợi dây ở đây lại hơi lệch sang bên cạnh. Nếu so sánh thì góc độ này là khuất nhất, rất khó xác định, khó ra tay. Nếu muốn cắt đứt nó mà không động tới hai sợi dây còn lại, đúng là đã khó càng thêm khó.

- Dây ở vị trí này rất khó cắt đứt! – Đến một người ngoại đạo về khám tử như Niên Thiết Cao cũng đã nhận ra điểm khó khăn.

- Người buông hai ngón tay ra, để ta nhìn thử xem! – Quỷ Nhân Tam muốn Niên Thiết Cao buông tay ra để hắn nhìn dọc theo hướng đi của sợi dây xem có vị trí nào thích hợp hơn không.

Niên Thiết Cao thả ngón tay ra. Song hắn không để ý thấy trên đầu ngón tay trỏ và ngón tay cái loáng thoáng có hai vệt tím đen, chớp một cái đã biến mất tăm, chìm hút vào trong da thịt.

Quý Nhân Tam vô cùng thất vọng khi nhìn thấy ba sợi dây quấn rối loạn vào nhau không theo trật tự gì, rời mắt khỏi vị trí Niên Thiết Cao vừa nắm lấy, lập tức không thể phân biệt được sợi nào với sợi nào.

- Có tìm thấy không? Sao mà ngốc thế nhỉ? – Dương Tiểu Dao đã không nhìn thêm được nữa, cố gắng ghìm giọng xuống mà hỏi.

- Thấy thì thấy rồi, song dây không dễ cắt! – Niên Thiết Cao đáp.

- Dễ cắt hay không phải để tôi xem chứ! Hai người cứ con cà con kê ở đó có tích sự quái gì! – Dương Tiểu Dao to tiếng quát lên.

Đúng vậy! Dao pháp Tích hào có thể róc xương lọc thịt mà không làm tổn thương tới huyết quản kinh mạch, nên chắc hẳn cũng có thể cắt đứt một sợi dây mà không động chạm tới hai sợi dây còn lại.

Niên Thiết Cao bèn lui về, Dương Tiểu Dao tiến lên thế chỗ. Sau khi hỏi rõ Quý Nhân Tam vị trí của sợi dây, gã liền rút lưỡi dao nhỏ hình thù quái dị ra, vạch vẽ so đo một hồi để xác định xem nên dùng vị trí nào trên lưỡi dao để cắt dây lấy chủ. Lưỡi dao của gã hình thù rất đặc biệt, có một vị trí lồi ra vừa hay rất thích hợp để cắt đứt sợi dây ở vị trí “Câu” hơi chéch về phía bên kia.

- Chắc chắn là sợi này chứ? – Dương Tiểu Dao hỏi lại một lần nữa, Quý Nhân Tam và Niên Thiết Cao đã lùi về phía sau cùng gật đầu.

Dương Tiểu Dao cúi đầu lặng phắc. Một lúc sau, khi gã ngẩng đầu lên, mọi người lập tức nhìn thấy một Dương Tiểu Dao hoàn toàn khác. Vẻ nôn nóng, bồn chồn đã hoàn toàn biến mất, thay vào đó là vẻ mặt trầm tĩnh, ánh mắt sáng quắc như tia chớp, thân hình vững chãi tựa núi đá, hơi thở bình ổn như không thở. Cùng với nhịp tim đập nhịp nhàng, khí tướng quanh người gã cũng dập dờn lên xuống.

- Hự!

Dương Tiểu Dao thở ra một hơi trầm ngán rồi xuất đao, đây chính là một đặc điểm của đao pháp Tích hào, có thể đạt đến mức độ khí tới lực tới, song không ảnh hưởng tới độ chuẩn xác của đao.

Theo lý mà nói, cắt đứt một sợi dây mỏng manh vốn không cần dùng đến quá nhiều sức lực. Nhưng ở đây lại khác, cần cắt đứt một sợi dây mà không động chạm tới hai sợi dây còn lại, bởi vậy không những phải vận lực, mà lực đao còn phải lớn hơn khi đốn đẵn cây to rất nhiều. Chỉ có điều lực đao này sẽ được phân tán thành nhiều phần là hư kinh, huyền kinh, thu kinh.

Tiếng “hự” bật lên, lưỡi dao nhỏ vừa xẹt ra chớp mắt đã thu về, như chưa hề chạm vào bất cứ thứ gì. Sợi dây không hề có phản ứng nào, cả ba sợi vẫn quấn chặt lấy nhau như cũ.

- Hự!

Dương Tiểu Dao lại xẹt lưỡi đao ra một lần nữa. Tiếp đến là nhát thứ ba, thứ tư...

Đây là đao pháp cửa chậm. Mỗi lần xuất đao vừa chạm đã lập tức thu về, chỉ cửa vào sợi dây một ly, như vậy sẽ không động chạm tới những sợi dây khác. Thật không ngờ một sợi dây mỏng manh như vậy, gã vẫn có thể cắt làm mấy lần, thậm chí tới mấy chục lần.

Chốc lát sau, Quỷ Nhân Tam đang đứng một bên đã hớn hờ reo lên:

- Đứt rồi, dây lầy thật đã đứt rồi!

Tiếng reo còn chưa dứt, hai bên vách đá đã rung lên bần bật, phát ra hàng tràng những tiếng nổ vô cùng quái đản. Tất cả mọi người đều giật bản mình, hồn vía bắn tận mây xanh. Lưu Chi Thủ đang tì chân vào vách đá trên cao suýt nữa trượt chân ngã bổ nhào. Mấy con ngựa ở phía bên kia đường đều hoảng loạn hí vang, xoay tròn tại chỗ, móng sắt quẹt vào đá đến toé lửa.

Quỷ Nhân Tam và Dương Tiểu Dao còn trong khảm diện vội vã gập lưng ôm đầu, tư thế như sẵn sàng chờ chết.

Một lát sau, những tiếng nổ vang đã dần biến mất. Nhìn lại sợi dây đang tì dưới lòng bàn chân Quỷ Nhân Tam, thấy đều đã mềm oặt rơi trên mặt đất.

- A! Giải được rồi! Giải được rồi!

- A ha! Nút được giải rồi! Không sao rồi!

Tuy đều là những hán tử kiên cường không sợ chết, song có thể an toàn thoát khỏi một khảm diện hiểm ác hiểm có, hai người kia cũng không tìm được sung sướng mà hú hét lên ầm ĩ.

- Nút thứ hai đã được giải hoàn toàn rồi ư? – Lần này tới lượt Hạ Táo Hoa bán tín bán nghi – Nút thứ nhất “gai giãm bật đàn hồi”, gai độc xuyên suốt toàn bộ khảm diện; nút lầy thứ hai đáng lẽ phải là “phi tiêu tám vòng quanh người”, nút này khởi động ở vị trí giữa, sau đó bao trùm nửa sau của khảm diện. Nút thứ ba là “chùy tam giác mưa rơi”, bố trí ở phía cuối khảm diện, là đòn tấn công cuối cùng. Song chốt lầy của nút thứ hai bố trí quá sơ sài, chỉ dùng một vị trí giãm. Theo lý thuyết thì mỗi một điểm trong khảm đều có thể khởi động mới phải.

- Anh Tam, anh giãm sang vị trí bên trái rồi xem trên vách đá có gì khác thường không? – Lỗ Nhất Khí nhắc nhở.

Quỷ Nhân Tam thu bước đổi vị trí, cẩn thận quan sát kỹ lưỡng vách đá bên trái. Sau đó lại bảo Dương Tiểu Dao lùi lại, rồi đổi chỗ tiếp tục quan sát vách đá bên phải, nhanh chóng trả lời:

- Có! Trên tường giăng đầy tơ màu đen, nhưng chốt lầy đúng là mắc vào

ba sợi dây kia.

- Tuyệt đối không được động chạm vào đám tơ đen. Như vậy đúng rồi, tôi cũng đoán rằng mục giả kia sẽ không dùng tới “phi tiêu tám vòng quanh người”. Bà ta có biệt danh là “Bạch Ngọc Thiên Chức Nữ”, nên đã dùng sợi tơ độc để thay thế cho phi tiêu. Chỉ có điều dây lầy vẫn có vẻ như còn thiếu.
– Lỗ Nhất Khí cũng cảm thấy quái lạ.

- Mọi người thử nhìn xem vị trí bước chân tiếp theo có dây lầy không? – Lưu Chi Thủ từ trên cao cũng đã nhìn ra sự bất hợp lý.

Quý Nhãn Tam không đợi nhắc nhở, lập tức bước tới vị trí dây lầy vừa dứt, xem xét tình hình tại bước chân tiếp theo.

- Phía đuôi cọng que ở đây có thêm một sợi tơ đen.

- Biết rồi, đây là lầy liên hoàn. Bước đầu tiên chạm vào dây lầy chủ, chốt lầy trước sau đều động. Song nếu bước đầu tiên không chạm phải dây lầy, thì mỗi bước tiếp theo đều là điểm khởi động. Khi phía sau vận hành, sẽ không dẫn động các bộ phận nút lầy phía trước, như vậy, sức bật của dây lầy càng lớn, tốc độ vận hành của nút cũng càng nhanh. – Lưu Chi Thủ dù sao cũng là một cao thủ thiết kế khám nút, chỉ vài câu nói đã chỉ ra nguyên lý rõ ràng.

- Nói vậy là đã giải được hoàn toàn rồi ư? – Dương Tiểu Dao có vẻ nôn nóng hỏi lại Lưu Chi Thủ.

- Nút thứ hai coi như đã ổn thoả rồi. Kẻ thiết kế khám diện rất tự tin, nên không hề tính đến trường hợp dây lầy chủ bị cắt đứt, bởi vậy cũng không đặt ra biện pháp bổ cứu cho dây lầy chủ. – Lưu Chi Thủ khẳng định chắc chắn.

- Tốt quá, vậy chúng ta đã có thể vượt khám diện rồi! – Dương Tiểu Dao tỏ ý muốn Quý Nhãn Tam tiếp tục tiến lên.

- Khoan đã, vị trí buộc sợi tơ ở đoạn đường phía trước đã khác với lúc này, giẫm vào đâu đây? – Quý Nhãn Tam không đồng ý hành động mạo hiểm.

- Không phải quan tâm đến sợi tơ, toàn bộ nút thứ hai đã được giải. Vẫn đi như lúc trước. – Lưu Chi Thủ đáp.

Đúng vào lúc này, lão mù đột nhiên trợn ngược tròng mắt, hạ thấp giọng mà nói:

- Đuổi tới rồi!

Tất cả mọi người đều im bật, đồng tai nghe ngóng. Quả nhiên, có kẻ đang âm thầm áp sát tới chỗ họ, số lượng không hề ít ỏi.

- Mọi người mau qua khám, tôi sẽ chặn chúng lại! – Lão Lợi một tay nắm lấy chuôi đao sau lưng, nghiêng người dán mình sát vách đá, lẩn vào trong bóng tối nhanh chóng chạy vọt đi.

Thấy lão Lợi một mình xông lên, Niên Thiết Cao cũng lập tức nép sát người vào bên vách đá còn lại, chạy lên theo.

Lão Lợi chạy đi khoảng ba bốn chục bước thì dừng lại, ẩn mình vào phía sau một mấu đá chìa ra. Lão vẫn nắm chặt lấy chuôi đao, song chưa rút ra.

Niên Thiết Cao dừng lại phía sau lão Lợi khoảng mười bước, cũng nép sát vách đá, nhẹ nhàng rút sợi tơ tằm lửa từ chiếc nhẫn hình rồng ra. Song hắn lập tức cảm thấy có điều bất ổn, không hiểu tại sao ngón cái và ngón trở tay phải đã trở nên tê dại, cứng đờ.

Niên Thiết Cao cho rằng vừa rồi trong lúc vê ngón tay tìm dây lầy do quá căng thẳng nên huyết mạch không thông, lập tức vê xát thật mạnh ngón tay. Song hắn lập tức thấy ngay hậu quả, độc tố theo máu vận hành, chớp mắt từ ngón tay tới cổ tay đều bầm lại đen kịt, toàn bộ bàn tay và cẳng tay nhanh chóng cứng đờ như gỗ.

- Á! Trúng chiêu rồi! – Niên Thiết Cao kêu lên.

Chất độc mà Niên Thiết Cao đã trúng phải là “Lộ kiến dương” của Đường môn, dính vào da lập tức xâm nhập cơ thể, có màu tím đen, nhưng vào trong cơ thể lại thành vô hình. Song chỉ cần trong giai đoạn này cửa mạch nặn máu độc, hoặc chặt đứt tay chân, vẫn có thể giữ được tính mạng. Nhưng nếu để nó phát tác thật sự, khiến cơ da biến trở lại thành màu đen, có chặt cắt đến đâu cũng vô ích, bởi chất độc đã chạy khắp huyết mạch toàn thân.

Tơ tằm lửa đã được kéo ra một cách khó khăn, song bàn tay kéo sợi tơ tằm đã rung lên bần bật, không chỉ vì cứng đờ tê dại, mà còn vì sợ hãi.

Do run rẩy, nên sợi tơ tằm lửa hơi ngân lên khe khẽ và loé lên một chớp.

Đám người của Dương Thanh Phan đều là cao thủ, dễ dàng phát hiện thấy dấu hiệu bất thường ở phía trước. Thế là hai tên dẫn đầu lập tức tách ra, áp sát vào vách đá bất động. Những tên phía sau cũng vội vàng tìm chỗ ẩn nấp, cố gắng giấu mình một cách tối đa.

Sau một hồi lặng yên nghe ngóng, Dương Thanh Phan quyết định thăm dò. Gã đưa tay ra hiệu, hai tên ở trên cùng lập tức khom người bước nghiêng, một tay rê đao ra sau, dùng cơ thể che lấp đao quang, rồi thoăn thoắt lao lên một cách lặng lẽ.

Hành động của đám thuộc hạ Chu gia khiến Niên Thiết Cao ý thức được rằng mình đã bị bại lộ, tiếp tục ẩn nấp chi bằng sẵn sàng tấn công. Thế là hắn bước ra đứng xoay nghiêng giữa đường đi, tay hình thành thế gương cung kéo căng sợi tơ tằm lửa. Với chiêu thức này, có thể tấn công cả hai bên trái phải.

Niên Thiết Cao xuất hiện đã thu hút sự chú ý của hai cao thủ đang lao tới,

khiến chúng lơ là những mối nguy hiểm khác. Đao phong đột ngột quét lên, mang theo nụ cười ác độc của khuôn mặt quỷ. Đao thức đơn giản mà cực kỳ dứt khoát, đao quang và huyết quang cùng vọt lên một lượt. Một đao hai mạng, hơn nữa lại là hai mạng của bậc cao thủ võ nghệ tuyệt luân, quả thực là thứ đao pháp chỉ có trong cơn ác mộng.

Đao đầu quỷ một chiêu đắc thủ, lão Lợi lập tức thu mình rút lui. Hành động rút lui của lão đã khiến cho Dương Thanh Phan đang bàng hoàng trong dạ bỗng cảm thấy hoài nghi. Sao lại phải rút lui? Lão ta đang đứng ở vị trí chật hẹp nhất, dựa vào đao pháp của lão, hoàn toàn có thể chiếm được ưu thế một người giữ cửa, trăm người khó qua. Từ bỏ một vị trí thuận lợi đến thế, khả năng duy nhất chính là thanh đao kia vừa mới giờ trò gì mờ ám.

Song kỳ thực lão Lợi không hề giờ trò gì, lão chỉ sử thế đao “Song trì trăm” mà mình thuần thục nhất. Nhưng ý nghĩa của “Song trì trăm” chỉ là hai tay cầm đao, chứ không phải là một đao hai mạng. Để giết được hai thuộc hạ phe đối thủ, thực chất lão Lợi đã xuất liền hai đao. Đao thứ nhất thực hiện giống như kiểu cách hành hình trăm thủ, trước khi xuất đao đã tính toán chu toàn từng tiểu tiết của toàn bộ quá trình. Khi xuất đao, dùng vuông nhiều đở che kín đao quang; sau khi hạ đao, lại dùng vuông nhiều bọc kín huyết quang. Còn đao thứ hai lại là thuận thế mà giết, nên không kịp đưa vuông nhiều đở che chắn đao thức, khiến đao quang và huyết quang lộ ra. Bởi vậy, người khác chỉ nhìn thấy nhát đao thứ hai.

Dương Thanh Phan lại giờ tay ra hiệu, tiếp tục có hai tên rút binh khí lách người xông lên. Lúc này mục tiêu đã rõ ràng, song hành động của chúng lại càng thêm thận trọng và cảnh giác.

Trận đá lờ

Dương Thanh Phan thực không ngờ lần thăm dò thứ hai lại tiêu tốn nhiều thời gian tới vậy, vượt xa số lượng năm chiêu như gã đã dự tính.

Lão Lợi cũng không ngờ, trước chiêu tấn công đầu tiên của đối thủ, Niên Thiết Cao lại thoái lui về phía sau, tạo nên sơ hở trong phòng ngự. Hơn nữa động tác của Niên Thiết Cao rất lúng túng, vụng về, tư thế hai tay trước sau kéo tơ tằm lửa từ đầu tới cuối không hề thay đổi.

Đến chiêu thứ mười chín, bằng một thế chém, lão Lợi đã lấy mạng của một đối thủ. Đến chiêu thứ hai mươi, tuy thế kéo dây trước sau của Niên Thiết Cao vẫn không hề thay đổi, song nhờ vào sự di chuyển và biến hoá của thân hình, đã cắt đứt phăng cánh tay của đối thủ còn lại. Lão Lợi lập tức bồi thêm một đao kết liễu mạng hắn.

- Người sao thế? – Lão Lợi biết đã xảy ra chuyện bất ổn.

- Trúng độc rồi, độc đã tới vai, cánh tay phải không cử động được nữa! – Cánh tay phải của Niên Thiết Cao từ vai trở xuống đã hoàn toàn không còn cảm giác, toàn bộ cánh tay cứng đờ như khúc củi.

Lão Lợi vội tiến sát lại xem, thấy toàn bộ cánh tay phải của Niên Thiết Cao đều đã bầm đen:

- Vậy người mau lui lại đi, để một mình ta ứng phó.

- E rằng không đi nổi nữa! Hay ông đi trước đi, để tôi chặn đường cho! – Niên Thiết Cao không phải là tráng sĩ coi cái chết nhẹ tựa lông hồng, hắn quyết định như vậy, vì hắn thực sự không bước nổi nữa. Cảm giác tê dại đã dần dần lan toả đến toàn thân.

Dương Thanh Phan lần này không vội hành động ngay. Cuộc giằng co kéo dài vừa nãy đã khiến gã sinh nghi, không hiểu hai cao thủ chặn đường kia đang định giở trò gì?

Chính vào lúc này, Biện Mạc Cập ở phía khảm diện đột nhiên gào toáng lên bằng giọng Tứ Xuyên:

- Rùa rụt tung vuốt! Là rùa rụt tung vuốt!

“Rùa rụt tung vuốt” vốn là một điển cố xuất hiện trong “Thực sự quái đản”, [\[401\]](#) kể về một người muốn bắt con rùa núi đã rụt mình vào trong mai, song vừa chạm vào thân rùa, con rùa đột nhiên giương vuốt cào cho rách tay. Loài rùa núi quái lạ này vuốt sắc như dao, lại chứa chất kịch độc, trúng phải sẽ chết ngay lập tức. Sau này người Tứ Xuyên thường dùng cụm từ “rùa rụt tung vuốt” để hình dung về việc dùng nhiều hiện tượng giả để che đậy một sự thực vô cùng tàn ác.

Tiếng gào thét của Biện Mạc Cập mới chỉ là khởi đầu, ngay sau đó vọng lại những tiếng kêu rú còn kinh hoàng hơn nữa. Cùng với những tiếng rú hãi hùng, từ phía khám diện vọng lên những tiếng nổ vỡ trầm nặng, nhanh chóng lan rộng ra xung quanh, tựa như tiếng nứt vỡ liên tiếp của xương cốt trong cơ thể.

Những tiếng nứt vỡ tựa như một trận gió nhanh chóng ào qua rồi biến mất, song vách đá, mặt đường rung lắc kịch liệt liên hồi. Sau cùng, cả dãy núi rùng rùng chấn động, đá núi vỡ toác từng mảng. Tựa như dưới chân núi chôn vùi một gã khổng lồ, lúc này đang ra sức vùng vẫy, quấy đạp, muốn lật tung tất cả để chồm dậy.

- Mau đi cứu Lỗ môn trưởng! – Niên Thiết Cao hét lên với lão Lợi.

Lão Lợi vừa nghe lọt tai ba chữ “Lỗ môn trưởng”, lập tức quay người lao thẳng về phía khám diện.

Ba chữ “Lỗ môn trưởng” cũng đã khiến Dương Thanh Phan choàng tỉnh, gã thẳng tay đẩy mạnh một tên thuộc hạ ở phía trước lao vọt về phía Niên Thiết Cao. Đây là hư chiêu trước khi gã đích thân xuất kích.

Độc tố trong người Niên Thiết Cao lúc này đã lan tới chân phải, chẳng mấy chốc sẽ vượt qua ranh giới huyết mạch chính giữa thân người mà vào tim nhập não. Tới lúc đó, chắc chắn sẽ hồn phách về trời.

Gã cao thủ của Chu gia thành linh bị đẩy vọt đi, trở nên hoảng hốt, đao trong tay khua khoáng loạn xạ, chỉ mong trụ vững thân hình, tìm bước chân lại.

Đao quang rời loạn ào ào ập tới. Niên Thiết Cao lúc này đã không thể né tránh, chỉ còn cách liều mạng chống trả. Hắn tuốt chiếc nhẫn hình rồng ra khỏi ngón tay trái, kéo căng sợi tơ tằm lửa hết cỡ, tay phải giữ thật chắc đầu sợi tơ. Chiếc nhẫn hình rồng mang theo tơ tằm lửa bay ngang thành một vòng tròn với trung điểm là tay phải. Đây chính là chiêu cứu mạng của Niên Thiết Cao, có tên là “tháo nhẫn quăng tơ”.

Thân thể gã cao thủ phía Chu gia chớp mắt đã rời thành hai khúc, máu tươi thịt vụn phun đẫm người đẫm mặt Niên Thiết Cao, khiến hắn không thể mở mắt ra được.

Chính vào lúc này, Dương Thanh Phan đạp chân vào vách đá lấy đà, tung người nhảy vọt lên, thanh kiếm ô tước phi vân lưỡi rộng vọt biến thành một dải rực rỡ tựa cầu vồng, lao thẳng tới Niên Thiết Cao.

Niên Thiết Cao nhìn thấy lại có người lao tới, sát khí còn ghê gớm hơn nữa, biết ngay là một cao thủ. Song hắn đã không thể lùi lại, nên chỉ biết thu tay trái về, cố gắng dùng hai tay trái phải kéo sợi tơ tằm giăng ngang trước mặt, rồi dùng răng cắn chặt sợi tơ tằm kéo thật lực ra phía sau. Đầu cổ hắn

giật mạnh về phía sau, bộ dạng tựa như né tránh lưỡi kiếm của Dương Thanh Phan theo bản năng, song kỳ thực lại là đang cố gắng kéo căng hết cỡ tơ tằm lửa chuẩn bị cho cú bật giết ở cự ly gần.

Thân thủ của Dương Thanh Phan tuyệt đối không giống như cao thủ bình thường, gã không trực tiếp đáp xuống, mà khi còn cách Niên Thiết Cao khoảng năm bước, gã bất ngờ gập người lại, rồi vọt một cái trượt thẳng lên, mũi kiếm đâm xéo từ dưới lên trước ngực Niên Thiết Cao...

Khi Lỗ Nhất Khí lơ mơ tỉnh lại, một vệt ánh sáng rất hẹp đang chiếu thẳng vào mặt cậu. Vệt sáng rất ám áp, là ánh lửa, hay là ánh nắng?

Lỗ Nhất Khí muốn đưa tay sờ lên mặt, song không tài nào nhấc được cánh tay. Hơn nữa, còn thức dậy những cơn đau đớn kịch liệt trên khắp cơ thể, đến hít thở cũng thấy khó khăn.

Bộ phận cử động được đầu tiên là cổ, điều này khiến cậu cảm thấy may mắn. Cổ vẫn cử động được, cho thấy cần cổ chưa bị đứt gãy, xem ra Diêm Vương vẫn chưa sờ tới mình. Thế là cậu từ từ xoay đầu hướng về phía vệt sáng đang chiếu tới. Đúng là ánh nắng!

Dưới ánh nắng soi rọi, tư duy của cậu dần dần hoạt động trở lại, trí nhớ cũng bắt đầu hồi phục từ từ.

Cậu đã trượt xuống theo vách đá đổ sập, Hạ Táo Hoa nhảy vọt xuống chụp lấy cổ tay cậu, Dưỡng Quỷ Tỳ cũng phóng dải lụa quấn chặt lấy cậu, song cuối cùng cậu vẫn rơi xuống cùng với những khối đá lớn nhỏ hỗn độn. Lúc này, cậu đang ở dưới vực ư? Hạ Táo Hoa và Dưỡng Quỷ Tỳ đang ở đâu? Những người khác cũng đâu cả rồi?

Lỗ Nhất Khí nhắm mắt lại. Cậu muốn suy nghĩ, muốn cảm giác. Và từ trong ký ức đã dần dần lộ diện ra một sai lầm nghiêm trọng mà cậu đã phạm phải. Sai lầm này có một phần lớn nguyên nhân là do cậu đã nhẹ dạ tin vào một người không đáng tin, một kẻ địch nguy hiểm, chính là mục Bạch Ngọc Thiên Chức Nữ với chiếc lưng gãy gập thước thợ.

Mục già độc ác kia kỳ thực không hề từ bỏ ý muốn phải thắng Thiên táng sư bằng được, đồng thời mục ta cũng không thật tự tin khi dùng Vô địa tự dung đã cải tạo để vây khốn đám Lỗ Nhất Khí. Bởi vậy, sau khi xuất liên hai chiêu hiển lộ, đã thuận thế bố trí, dùng vẻ ngoài khoan dung độ lượng che đậy ý đồ tàn sát thực sự bên trong. Đây cũng chính là chiêu “rùa rụt tung vuốt” như Biện Mạc Cập đã nói.

Theo như những gì Lỗ Nhất Khí đã nhìn thấy, thì mục già kia đầu tiên xoay chuyển chột lầy, giải nút thứ ba rồi vượt khảm mà tới, với ý đồ truyền độc qua người bọn họ. Ở trong khảm, mục bước đi theo bộ pháp “Tứ phương tinh tú”, cô tình hiển lộ ra chỗ khuyết của gai độc. Sau đó lại dừng bước ở giữa

khảm, là cố tình hiển lộ ra vị trí chốt lầy của nút thứ hai là tơ độc quần người.

Tuy nhiên Lỗ Nhất Khí đã hoàn toàn không ngờ được rằng, hành vi xoay chốt lầy của mục già trước khi vào khảm là đóng chứ không phải là giải. Mục ta cực kỳ tự tin với khảm diện Vô địa tự dung đã được cải tạo, từ sau khi nó được bày ra, chưa ai có thể đi qua được nút thứ hai. Bởi vậy nút thứ ba chưa từng được sử dụng đến, bình thường đều trong trạng thái buông lỏng. Khi độc tố Bối phi tinh sắp sửa không thể kiểm soát, mục ta nghĩ rằng, cho dù bản thân có xảy ra chuyện gì, cũng tuyệt đối không cho phép đám Lỗ Nhất Khí chạy thoát. Và việc đầu tiên của mục là đóng chốt khởi động của nút thứ ba, sau đó mới giã khảm mà tới.

Sau khi độc tố đã được truyền qua người khác, mục già không còn phải lo lắng về tính mạng, nên càng ung dung bày khảm “rùa rụt”. Miệng nói chỉ để lại một nút rườì cho đám Lỗ Nhất Khí tự giải, song kỳ thực nút giết thứ ba chính là nút mang vuốt độc đã được đóng sẵn để chờ bọn họ.

Nút giết thứ ba không phải là “chui mưa rơi” mà là “đá lở dè vào”, được biến hoá từ tuyệt chiêu “Chức Nữ chặt khung cử” của Đường môn. Trong nút này sẽ bố trí những tấm thép kéo căng ẩn sau vách đá, nếu chốt lầy hoạt động, tấm thép sẽ đập vỡ tan vách đá hai bên, cùng đổ vào giáng xuống người trong khảm diện. Do nút lầy này lợi dụng vách đá tự nhiên ở hai bên, sau khi hoạt động sẽ không thể bố trí lại, nên mục già đó mới nâng niu tiếc rẻ, bình thường đến chốt khởi động cũng không dỡ đóng.

Có điều trong cái rủi có cái may. Khi chốt lầy của nút thứ ba bật tung, Lưu Chi Thủ đang đứng xoạc chân tì vào hai bên vách đá. Chốt lầy dạng bản sập có đặc điểm là phương hướng tác động đầu tiên có thể bị thay đổi do ngoại lực. Sau khi chốt lầy của nút thứ ba tích tụ đủ lực đạo, tấm thép đáng lẽ phải bắn vào bên trong để đập vỡ vách đá. Nhưng phía trên vách đá còn có Lưu Chi Thủ đang xoạc chân tì mạnh, vị trí của hắn vừa hay là điểm sập đầu tiên của chốt bật thứ nhất. Lực đạo giữa hai chân của một cao thủ luyện võ, lại cộng thêm cơ thể nặng hơn trăm cân,^[402] vừa hay đã khiến lực đạo của tấm thép vượt qua đỉnh điểm, bắn theo hướng ngược lại.

Phương hướng sát thương của nút lầy thứ ba với sức công phá tựa trời long đất lở đã hoàn toàn đổi hướng. Cả hai vách đá sầm sập đổ ra phía ngoài, nên không gây ra tổn thương nghiêm trọng cho người trong khảm diện. Tuy nhiên, vách đá sập ra ngoài cũng kéo theo một phần thân núi và mặt đường sạt lở xuống cùng. Lỗ Nhất Khí đang đi trong khảm diện lập tức bị kéo tuột theo dòng đá lở ào ào, sinh mạng phó thác cho số phận may rủi.

Một dòng mát lạnh chảy thẳng vào khoé miệng Lỗ Nhất Khí, khiến cậu giật bản mình, mở choàng mắt ra.

- A! Anh tỉnh lại rồi! – Bên tai cậu vang lên một tiếng reo mừng rỡ. Là Dương Quý Tỳ, cô đang dùng một chiếc khăn tay vắt nước vào miệng cậu.

Ngay sau đó, lại có hai bộ mặt hơn hờ nữa châu lại. Một là của Hạ Táo Hoa, và một là của một người đàn ông mà Lỗ Nhất Khí không hề quen biết.

- Lỗ môn trưởng, cuối cùng cũng tỉnh lại rồi! – Người đàn ông vừa lên tiếng, Lỗ Nhất Khí đã nhận ngay ra đó là Lưu Chi Thủ. Lúc trước, do ở khoảng cách quá xa, lại trong con đường canh Âm Thế tối mịt mù, nên cậu không nhìn rõ mặt hắn.

- Bây giờ là lúc nào?

- Môn trưởng đã hôn mê suốt một đêm rồi. Không dài lắm, sau khi chúng tôi lăn xuống cũng mê man hồi lâu mới tỉnh.

- Đây là đâu? – Lỗ Nhất Khí lại hỏi.

- Vẫn chưa kịp quan sát rõ! – Lưu Chi Thủ trả lời rất mực cung kính, như thể đang nói với sư phụ môn trưởng của mình.

- Mọi người lăn xuống cùng tôi ư?

- Tôi và môn trưởng cùng lăn xuống, còn hai cô kia vì cứu môn trưởng nên bị lôi xuống theo! – Lưu Chi Thủ vẫn rất mực lễ phép.

- Ai bảo anh cụt mất bàn tay, em chụp một lần không tóm được! – Hạ Táo Hoa ra vẻ giận dữ – Bác anh nói rằng anh sẽ cưới em làm vợ, em nhất định không để anh chạy thoát, đành phải theo xuống đây thôi!

- Còn tôi thì bị hai người kéo xuống! – Dương Quý Tỳ ngượng nghịu nói.

Có lẽ do thuốc trị thương mà đám Dương Quý Tỳ mang theo khá hiệu nghiệm, có lẽ ở trước hai cô gái đẹp khiến Lỗ Nhất Khí cảm thấy mình phải tỏ rõ khí chất đàn ông, bởi vậy gần tới trưa, cậu cố gắng nhẫn nhịn cơn đau đốn như dằm mà ngồi dậy.

- Tôi có thể đi được, chỉ cần mọi người cho tôi vịn một chút! – Lỗ Nhất Khí cảm thấy nơi này không thực sự an toàn nên kiên quyết đòi đi.

Thế là Lưu Chi Thủ đi trước mở đường, Dương Quý Tỳ và Hạ Táo Hoa đi hai bên dìu Lỗ Nhất Khí, cả đám men theo khe đá tiến ra mé ngoài núi.

Đột nhiên, từ xa tít tắp phía trên đỉnh đầu vọng xuống một giọng hát vô cùng bi thiết:

- Anh đợi em mà em không tới, anh đành lẻ loi vượt tiếp dặm trường. Nước mắt cạn rồi tóc bạc trắng, đành hẹn gặp nhau ở đài Vọng Hương...

Giọng hát văng vẳng trong khe núi, dư âm ngân nga hồi lâu không dứt.

Khúc hát này là điệu “Tín thiên du”,^[403] nghe giọng có lẽ là Dương Tiểu

Đao. Khuôn mặt Lỗ Nhất Khí bùng lên một niềm phấn khích chưa từng thấy:

- Họ vẫn sống! Họ không sao!

- Này! Chúng tôi đang ở đây! – Hạ Táo Hoa khum hai tay bắc loa lên miệng hướng lên phía trên hét thật lớn.

- Chỗ chúng ta quá chật hẹp, vách đá tầng tầng lớp lớp, sẽ hút âm, bọn họ không nghe thấy đâu! – Lỗ Nhất Khí bảo Hạ Táo Hoa.

- Lỗ môn trưởng, chúng ta vẫn nên gấp rút tìm đường tiến lên phía trước là hơn. Đợi ra được đường cái, có thể chờ họ ở đó, cũng có thể để lại thư tín thông báo cho họ. – Lưu Chi Thủ hơi lo lắng, bởi lẽ tiếng hát vừa nãy và tiếng hét của Hạ Táo Hoa rất có thể sẽ chỉ đường cho đối thủ tìm đến.

Lỗ Nhất Khí hiểu ý tốt của Lưu Chi Thủ, bèn đẩy nhanh nhịp bước tiếp tục men theo khe đá tiến về phía trước.

Dương Tiểu Đao nhờ có Biện Mạc Cập và Quỷ Nhân Tam trợ giúp mới vòng qua được đoạn đường sạt lở. Khi gã mò hôi lút mặt leo được lên đoạn đường canh Âm Thế chưa bị sập ở phía sau lưng, lập tức nhìn thấy Niên Thiết Cao. Niên Thiết Cao vẫn đứng trơ trơ ở đó, song đầu cúi gục, như không muốn nhìn ai. Dương Tiểu Đao không chạm vào người Niên Thiết Cao, song gã vẫn còn giữ được cho mình một chút lý trí. Dương Tiểu Đao chỉ ngồi thụp xuống, liếc nhìn lên khuôn mặt Niên Thiết Cao, khuôn mặt đã một nửa bầm đen, còn một nửa trắng bệch như sáp. Sau khi lão Lợi được cứu lên từ dưới vách đá đã kể lại với Dương Tiểu Đao, Niên Thiết Cao bị trúng độc, là một thứ độc tố lan toả rất nhanh. Nhìn vào hiện trạng của hắn, có lẽ đã bị giết chết vào lúc độc tố sắp ngấm vào tim.

Phía trước Niên Thiết Cao còn có một cái xác không đầu.

Dương Thanh Phan quả nhiên là cao thủ bất phàm, chỉ một nhát kiếm đã xuyên thấu lồng ngực Niên Thiết Cao. Niên Thiết Cao bị trúng thương, rú lên thê thảm, hai hàm răng đang nghiến chặt đột ngột há ra, sợi tơ tầm lửa đang kéo căng hết cỡ lập tức bật mạnh về phía trước, nhẹ nhàng cửa đứt tiện cần cổ của Dương Thanh Phan. Đầu gã rơi phịch xuống gọn gàng như một miếng bánh cắt.

Một thanh kiếm lưỡi rộng cán dài chống đỡ lấy hai thi thể đã cứng ngắc. Dương Tiểu Đao không phân tách bọn họ, chỉ gỡ lấy chiếc nhẫn Tầm lửa cuộn bụng rỗng của Niên Thiết Cao, đào một cái hố dưới chân vách đá rồi chôn xuống. Sau đó, hắn vung đao khắc lên vách đá ba chữ “Niên Thiết Cao”. Có lẽ Dương Tiểu Đao cảm thấy thi thể của Niên Thiết Cao giờ đây chỉ còn là một khối xác thịt vô hồn, còn linh hồn của hắn đã được ngưng tụ trong sợi tơ tầm lửa.

Khắc xong ba chữ, Dương Tiểu Đao hát rống lên một khúc “Tín thiên du”,

rồi gạt nước mắt, quay người bước thẳng về phía trước.

Dương Tiểu Dao rời đi chưa bao lâu, năm con chim ưng săn mồi hoa Trường Bạch lại nối đuôi nhau nem theo sườn núi lướt vút qua, tựa như năm u hồn ẩn mình trong bóng tối.

Con đường canh Âm Thế mà đám Lỗ Nhất Khí vừa đi qua nay chỉ còn tồn tại trong truyền thuyết của người Tạng. Vị trí ở gần núi Khoa Mộ Đức Nhĩ. Người Tạng gọi con đường này là con đường Ma Đêm hoặc con đường Đêm Tối. Về sau, do người ta phá núi mở đường vào đất Tạng và các nguyên nhân địa chất như núi lở đá sạt, con đường này đã không còn tồn tại nữa.

§3. CHÙA KIM ĐỈNH – NƯỚC CỜ CUỐI CÙNG CỦA CHU GIA

Lưu Chi Thủ giới thiệu rằng, nơi này tuy náo nhiệt, song không phải là một thị trấn thuộc phủ chế của đất Tạng. Song nơi đây đi về phía nam là vùng khai thác vàng, đi lên phía bắc là mỏ ngọc, đi về phía đông lại có các bãi chăn thả gia súc lý tưởng bên hồ Tiên Tê, nên ban đầu nơi đây là chỗ tụ họp của các băng đảng trộm cướp. Vài trăm năm trước, một đám Lạt ma đã đánh đuổi cướp phỉ đi, rồi xây dựng chùa Lạt ma Kim Đỉnh tại đây. Do núi Thiên Thê gắn liền với những truyền thuyết thần kỳ, nên nơi này đã trở thành vùng thánh địa cho tín đồ tìm về lễ bái. Nhân khí hội tụ, dần dần đã trở thành một khu chợ sầm uất chuyên buôn bán vàng, ngọc và súc vật. Nhưng đất này lại không thuộc sự quản lý của quan phủ, chủ nhân thực sự của nó có lẽ là vị Phật sống trong chùa.

Chùa Lạt ma Kim Đỉnh kỳ thực có tên là chùa Đạt Nặc, nhưng vì trong chùa có một toà tháp trắng cao lớn, trên đỉnh có cột phướn bảy tầng được đúc hoàn toàn bằng vàng mười, nên người Tạng quen gọi là chùa Kim Đỉnh.

Nhận tướng lạ

Vùng Tây Tạng Phật giáo thịnh hành, chùa chiền đông đảo, Phật giáo Mật Tông Tây Tạng phân chia thành rất nhiều chi phái, mỗi phái một vẻ. Năm xưa khi công chúa Văn Thành vào đất Tạng đã dẫn theo ba nghìn ba trăm thợ khéo và nhân tài thuộc mọi ngành nghề, trong đó có vị cao nhân sau khi tìm hiểu về phong thủy đất Tạng đã phát hiện ra rằng, toàn bộ vùng đất Tạng có cách cục “Ma nữ sái thi”,^[404] nên nơi đây đất đai cằn cỗi, khí hậu khắc nghiệt, địa hình hiểm trở. Vì muốn thay đổi cách cục phong thủy hung dữ, công chúa Văn Thành đã cho xây dựng chùa Phật tại các vị trí trọng yếu trên người Ma nữ như mắt, tim gan, tứ chi để trấn áp cục tướng phá bại. Ví dụ như chùa Đại Chiêu tại vị trí tim, cung Bồ Đạt La ở vùng gan bụng.

Song kỳ lạ là ở chỗ, trong phá cục này có một vị trí cục kỳ hiểm yếu vẫn chưa được xây chùa trấn áp, đó chính là vị trí âm vật.

Khác với những phá cục Ma nữ thông thường, ở vị trí âm vật của Ma nữ sái thi trên đất Tạng có một ngọn núi, vị trí của nó thuộc âm, tính chất cũng thuộc âm, hơn nữa luận theo thế núi, là số âm đảo ngược, càng lên trên âm khí càng nặng. Bởi vậy, đám cao nhân này đoán định rằng nơi đây là “mâm âm chọc trời”, là cửa huyết mà Ma nữ dùng để hấp thu âm khí của trời đất.

Dưới chân núi “mâm âm chọc trời” là một cảnh tượng hoàn toàn khác biệt. Cây cỏ tốt tươi, dê béo ngựa tốt, phía nam có vàng, phía bắc có ngọc, là một vùng trù phú hiếm có của đất Tạng. Điều này hoàn toàn không phù hợp với cục tướng phong thủy nơi đây, nên rất khó lý giải. Bởi vậy, đội ngũ nhân tài thợ khéo người Hán e sợ đường đột động thổ sẽ làm đảo lộn toàn bộ cục diện, nên chưa xây dựng chùa chiền ở đây.

Trong sách vở xưa kia có chép rằng ngọn núi này tên là Khắc Mạc Đắc Nhã Đô, tương truyền đó là phiên âm tiếng Ba Tư cổ trong Mật Tông Tây Tạng, có nghĩa là “nơi tiếp giáp giữa thiên giới và địa ngục”. Còn người đất Tạng lại gọi núi này là núi Thiên Thê, tức thang trời, vì trên núi có một dãy bậc thang thô sơ chạy tít đến mây mù, không nhìn thấy điểm kết thúc. Không hiểu sao những người leo lên núi bằng dãy bậc thang này đa phần đều mất tích, không rõ đã đi đâu; cũng có một số ít người rơi trở xuống chân núi. Các tín đồ người Tây Tạng đều tin rằng, những người mất tích là đã đắc đạo mà lên được thiên giới, còn những người rơi xuống là kẻ tội đồ bất kính lừa dối đức Phật.

Sau khi ra khỏi núi Quy Giới, Lỗ Nhất Khí và Hạ Táo Hoa vốn định đợi những người còn lại tới đủ mới tiếp tục đi đến núi Thiên Thê. Song Lưu Chi Thủ kiên quyết yêu cầu bốn người bọn họ nên đi trước, bởi lẽ hiện tại không ai biết được đám Lỗ Nhất Khí còn sống hay đã chết, như vậy, sẽ khiến người

phía Chu gia lơ là cảnh giác. Những trợ thủ còn lại của Lỗ gia đã có Hắc Oa dẫn đường, vẫn có thể thuận lợi tới được nơi cần đến.

Khi vừa tới chân núi Thiên Thê, Lỗ Nhất Khí có chút hoài nghi, không biết đây có phải là nơi cất giấu bảo bối mà mình cần tìm không, bởi lẽ nơi này quá sầm uất náo nhiệt. Theo lý mà nói, dù là bảo cấu hay hung huyết, đều nên ở nơi vắng vẻ tĩnh mịch, chứ không thể là nơi dân cư đông đúc như thế này.

Lưu Chi Thủ giới thiệu rằng, nơi này tuy náo nhiệt, song không phải là một thị trấn thuộc phủ chế của đất Tạng. Song nơi đây đi về phía nam là vùng khai thác vàng, đi lên phía bắc là mỏ ngọc, đi về phía đông lại có các bãi chăn thả gia súc lý tưởng bên hồ Tiên Tề, nên ban đầu nơi đây là chỗ tụ họp của các băng đảng trộm cướp. Vài trăm năm trước, một đám Lạt ma đã đánh đuổi cướp phỉ đi, rồi xây dựng chùa Lạt ma Kim Đỉnh tại đây. Do núi Thiên Thê gắn liền với những truyền thuyết thần kỳ, nên nơi này đã trở thành vùng thánh địa cho tín đồ tìm về lễ bái. Nhân khí hội tụ, dần dần đã trở thành một khu chợ sầm uất chuyên buôn bán vàng, ngọc và súc vật. Nhưng đất này lại không thuộc sự quản lý của quan phủ, chủ nhân thực sự của nó có lẽ là vị Phật sống trong chùa.

Chùa Lạt ma Kim Đỉnh kỳ thực có tên là chùa Đạt Nặc, nhưng vì trong chùa có một toà tháp trắng cao lớn, trên đỉnh có cột phướn bảy tầng được đúc hoàn toàn bằng vàng mười, nên người Tạng quen gọi là chùa Kim Đỉnh.

Sau khi ngôi chùa được xây dựng, truyền thuyết về thang trời nhập thiên giới cũng đã được thực chất hoá. Các tín đồ đua nhau tìm tới, cúng dường vô số kẻ. Lại có rất nhiều tín đồ vì muốn leo thang lên trời nên khi tới đây đã dâng cúng toàn bộ tài sản cho chùa, rồi một mình leo thang mà lên, sau đó không thấy trở về nữa.

Kỳ thực tín đồ cúng dường chỉ là một phần, các chợ buôn bán vàng, ngọc, lừa ngựa gia súc do Lạt ma quản lý, cùng các cửa hàng, cửa tiệm, xưởng sản xuất trong thị trấn mỗi mùa đều phải dâng nộp cho chùa một lượng lớn tiền thuế, do đó nguồn tài lực của chùa Kim Đỉnh dồi dào đến nỗi dư sức biến toàn bộ ngôi chùa thành vàng ròng.

Mặt trời đã nhô lên trên đỉnh núi phía xa xăm, dát ánh vàng kim rực rỡ lên ngôi chùa Kim Đỉnh trang nghiêm tĩnh lặng. Trong sắc nắng ban mai lấp lánh, có một điểm chói sáng khác thường, đó chính là cột phướn bảy tầng bằng vàng ròng trên đỉnh ngọn tháp trắng.

Lỗ Nhất Khí đứng bên vách núi Bán Bộ, từ vị trí này không những có thể bao quát toàn bộ chùa Lạt ma, mà còn có thể nhìn thấy quá nửa số chợ búa nhà cửa sầm uất xung quanh. Chợ bán vàng ngọc và chợ bán lừa ngựa nằm ở hai đầu thị trấn, được nối liền bằng một con đường lớn hình vòng cung chạy

qua trước chùa Lạt ma. Đứng từ vị trí này cũng có thể quan sát được cả hai khu chợ.

Lỗ Nhất Khí đề xuất cần tìm vị trí thích hợp để nghiên cứu tổng thể tình hình nơi đây. Lưu Chi Thủ cũng không thông thạo địa hình vùng này cho lắm, nên chỉ còn cách một mình lặn vào trong trần tìm kiếm hậu duệ Mặc gia tại nơi này để hỏi thăm. Một bộ phận người Mặc gia đã toả đi nghe ngóng tình hình, ngay cả thủ lĩnh của đám hậu duệ Mặc gia là Sách Khô Lạt cũng không có mặt. Song Lưu Chi Thủ vẫn thu lượm được thông tin, trở về dẫn đám Lỗ Nhất Khí leo lên vách Bán Bộ của núi Nam Lĩnh đối diện với núi Thiên Thê.

- Con đường kia có vẻ không ổn! – Lỗ Nhất Khí chỉ về một con đường đối diện thẳng với cổng chính của chùa Lạt ma.

- Đó là một con đường nhỏ, thực ra cũng chưa thể gọi nó là đường, đó chỉ là một khe dài chật hẹp nằm giữa các ngôi nhà! – Lưu Chi Thủ nhận ra vị trí đó.

- Đường đối diện thẳng với cửa chính gọi là đường xung, con đường mòn này tuy nhỏ, song vẫn sẽ rò rỉ khí Phật. Trước cổng chính của chùa chiền trên đất Trung Nguyên không những không thể đối diện với đường thẳng, mà còn phải xây thêm một bức tường Phật hiệu. – Hạ Táo Hoa cũng đã nhận ra điểm bất hợp lý.

- Tôi ngờ rằng kiến trúc đất Tạng không coi trọng phong thuỷ. – Lưu Chi Thủ nói.

- Không phải! Ở đây có coi trọng, hơn nữa còn rất rất coi trọng là đẳng khác! – Lỗ Nhất Khí lập tức phủ định – Mọi người hãy nhìn kỹ con đường kia, phần đầu rộng rãi, hẹp dần về phía đuôi, cho tới đầu cùng thì hợp lại nhọn hoắt. Còn trước cổng chùa có con đường lớn chạy ngang tạo thành hình vòng cung, một đầu nối với chợ vàng ngọc, một đầu nối với chợ lừa ngựa. Mọi người hãy nhìn tiếp phía trong chùa, có hình đài cao ba tầng, hành lang bánh xe kinh luân ngay ngắn ở giữa, tháp trắng ở sau đỉnh, hai điện dàn hàng. Xung quanh tường cao vây kín, chạy thẳng tới núi Thiên Thê.

- Đúng vậy, cách cục này hoàn toàn khác với chùa chiền thông thường. – Giọng điệu Lưu Chi Thủ tựa như đang làm chứng cho suy luận của Lỗ Nhất Khí.

- Bởi vì đây vốn dĩ không phải là cách cục phong thuỷ của chùa chiền, mà là cách cục phong thuỷ của nhà cự phú.

- Nhà cự phú? – Hạ Táo Hoa có vẻ bất ngờ.

- Cách cục kiến trúc này có tên là “Tỳ hưu thôn thực”,^[405] đa phần thấy ở dinh cơ của thương nhân Huy Châu. Nơi đây lấy cổng chùa làm miệng,

đường nhỏ làm lối, con đường lớn hình vòng cung nối liền hai chợ làm hai cánh tay, đài ba tầng lần lượt là môi, mũi, trán; tháp trắng là sừng tỳ hưu, hành lang bánh xe kinh luân ngay ngắn ở giữa là phần sống mũi chạy từ đầu mũi đến gốc mũi, hai điện dàn hàng ngang là mắt, tường cao nối liền với núi, là lấy núi Thiên Thê làm cơ thể tỳ hưu.

- Có lẽ là trùng hợp chăng? – Hạ Táo Hoa đọc rộng hiểu nhiều, người có kiến thức thường khó thuyết phục.

- Nhìn vào sự trơn tru của con đường nhỏ, sự đối xứng của hai khu chợ và các vị trí của kiến trúc trong chùa, có lẽ không phải là trùng hợp. – Lỗ Nhất Khí vẫn kiên trì quan điểm của mình – Hơn nữa, lối kiến trúc của chùa là đài cao bằng phẳng, bậc thang dốc đứng, hành lang xuyên suốt, tường bao kín mít, tất cả đều rất phù hợp với lối kiến trúc nhằm bố cục khám nút của khám tử gia.

- Đúng là không phải trùng hợp! – Dương Quý Tỳ này giờ im lặng lúc này cũng khê khàng lên tiếng – Chu gia vì muốn khôi phục đế vị, đã cho xây dựng rất nhiều đường khâu và các cứ điểm rõ, cứ điểm ngầm khắp mọi nơi nhằm vơ vét tiền bạc, của cải để trang trải cho việc lớn. Tôi từng nghe nói hàng năm tiến cống nhiều nhất là một ngôi chùa, có lẽ chính là ở đây.

- Nói như vậy thì chùa Lạt ma là sào huyệt ngầm của Chu gia ư? – Câu hỏi của Hạ Táo Hoa có phần ngô nghê.

- Trước đây tôi cứ nghĩ rằng Cứ Điên đường là lực lượng của Chu môn đóng tại nơi đây, còn chùa Lạt ma có lẽ đã bị chúng lợi dụng. Tôi chưa bao giờ dám nghĩ Phật sống trong chùa cũng là người trong Chu môn! – Lưu Chi Thủ bất giác thấy ớn lạnh trong lòng, bởi lẽ nếu ngay cả Phật sống trong chùa cũng là người của Chu gia, cũng đồng nghĩa với việc trên vùng đất này, dù là dân tộc nào, bộ lạc nào, dù là người nghèo hay giàu, là dân du mục hay thương nhân, tất cả đều phải chịu sự kiểm soát và thao túng của Chu gia.

- Thôi nói nhiều mà làm gì, Chu gia trâu gia gì cũng mặc, cứ để anh Nhất Khí tìm ra vị trí chính xác của bảo cầu, chúng ta quật bảo trấn huyệt xong rồi chuồn cho lẹ!

Lời nói của Hạ Táo Hoa đã nhắc nhở Lỗ Nhất Khí, việc chính vẫn chưa thực hiện, đám tay chân tuần tra của Cứ Điên đường rất có thể chỉ lát nữa thôi sẽ ập tới.

Cậu bèn khép hờ hai mắt, bắt đầu tụ khí ngưng thần, để thân tâm cùng hướng theo tự nhiên, rồi huyền hoá thành một Lỗ Nhất Khí vô hình thoát khỏi xác thân phàm tục, trôi về phía ngôi chùa đó, ngọn núi đó.

Cảm giác vô cùng mờ mịt, tựa như làn khói bấp bạng lắng dưới chân ngọn núi. Từ trong cảm giác mơ hồ, Lỗ Nhất Khí tìm kiếm một điểm sáng, một

đốm khí động, một đốm hào quang, tựa như một đốm lửa bay dạt theo làn khói bếp.

- Nhìn thấy chưa? – Dưỡng Quỷ Tỳ đột nhiên lên tiếng hỏi, cũng không biết là đang hỏi ai.

- Cái gì?

- Nhìn thấy cái gì?

Hạ Táo Hoa và Lưu Chi Thủ đồng thanh hỏi lại.

Lỗ Nhất Khí không nói gì, cậu vẫn đang chìm đắm trong thế giới cảm giác của bản thân.

- Đốm lửa! – Dưỡng Quỷ Tỳ nói thật khế.

- Đốm lửa làm sao? – Trước những sự việc chưa hiểu rõ, Hạ Táo Hoa thường cất vấn cho đến đầu đến đuôi.

- Bọn họ tới rồi! Tôi đi xem thử. – Dưỡng Quỷ Tỳ vẫn không chịu nói cho rõ ràng – Nếu tôi chưa quay lại ngay, mọi người hãy đợi tôi ở sau núi!

Dưỡng Quỷ Tỳ vừa dứt lời, thân hình đã lướt đi, nhanh chóng băng xuống dưới núi.

Dưỡng Quỷ Tỳ đi rồi, Lưu Chi Thủ và Hạ Táo Hoa cũng bắt đầu sốt ruột, bởi Lỗ Nhất Khí mãi vẫn chưa tỉnh lại từ trong trạng thái mơ màng.

Xa xa đã nghe thấy tiếng lục lạc ngựa vẳng tới từ dưới chân núi, có lẽ đội tuần tra của Cứu Diên đường đã tới. Hạ Táo Hoa và Lưu Chi Thủ vội vã tìm chỗ thích hợp để ẩn nấp, chuẩn bị nghênh địch.

Cảm giác của Lỗ Nhất Khí đã không còn mơ màng nữa, chỉ có điều vẫn chưa thể thoát ra khỏi một cảnh giới khác. Và cậu đã sợ hãi, đã khiếp đảm, bất giác muốn vùng vẫy, muốn trốn chạy. Song tất cả những nỗ lực này chỉ có thể bật ra thành một tiếng gầm xé phổi, tựa như tiếng rống của một con thú lớn trúng thương.

Trong một gian phòng tại viện phía đông của chùa Lạt ma Kim Đỉnh, Chu Chân Mệnh đang ngồi xếp bằng vận khí, điều chỉnh nguyên khí nội đan.

Chu Chân Mệnh đã tới chùa Lạt ma Kim Đỉnh được nhiều ngày. Trong những ngày này, hắn đã sử dụng các vị thuốc mật chế của người Tạng và phương pháp vận khí của Đạo gia để tập trung điều trị nội thương. Hai ngày trước, tin tức từ núi Quy Giới truyền về, nói rằng khám diện thần kỳ trên đường canh Âm Thế đã vận hành, núi đổ đường sập, đám người Lỗ gia đều đang kẹt trong khám diện, vẫn chưa tìm ra dấu vết của Lỗ Nhất Khí. Điều này đã vượt ra ngoài dự tính của hắn. Cả người lẫn vật đều không lấy được, cũng có nghĩa là cả hai đầu mối đều đã đứt ngang. Bởi vậy, hắn lập tức điều hai kẻ có khả năng “sống thấy bảo bối, chết thấy hồn” là Thúc Bảo linh đồng

và thầy cúng đến đó tìm kiếm, như vậy Lỗ Nhất Khí có chạy lên trời cũng không thoát. Đồng thời lại lệnh cho cao thủ Chu môn ở mọi ngã đường đều tề tựu tại núi Quy Giới để cùng tìm kiếm.

Song đến tận bây giờ vẫn chưa nhận được tin tức gì từ Thức Bảo linh đồng và lão thầy cúng, khiến Chu Chân Mệnh đứng ngồi không yên.

Đúng vào lúc này, có một người học tóc chạy lên gian tĩnh thất phía trên, chính là có tin tức quan trọng cần nắm bắt với Phật sống Kim Đỉnh. Rất nhanh, một vị Lạt ma trung niên dẫn theo một Lạt ma trẻ tuổi đi thẳng tới cửa phòng của Chu Chân Mệnh. Vị Lạt ma trung niên là một trong những đệ tử chân truyền của Phật sống, còn Lạt ma trẻ tuổi là người chuyên thu đồ cúng ở cổng chùa. Lạt ma thu đồ cúng đồng thời cũng thu thập mọi loại thông tin, là một sợi dây liên lạc giữa tín đồ ngoài chùa và Phật sống.

Đệ tử của Phật sống gõ hai tiếng vào cửa phòng Chu Chân Mệnh, sau đó cúi người chấp tay, nói qua khe cửa bằng một thứ tiếng Hán lơ lớ:

- Tin tức từ ngoại đường, người Lỗ gia một nam hai nữ đã tới đây!

Khi Chu Chân Mệnh nghe được thông tin này, vừa hay nội khí chu thiên đã xoay vòng trở lại. Vòng vận khí vừa rồi đã khiến hắn cảm thấy thư thái nhẹ nhõm khắp xương cốt tứ chi:

- Tốt! Lệnh cho ngoại đường phong tỏa chặt chẽ những chốt trọng yếu, tung hết lực lượng do thám tản đi khắp nơi, tìm ra người cho ta!

Đệ tử của Phật sống dặn dò Lạt ma trẻ tuổi vài câu gì đó bằng tiếng Tạng, Lạt ma trẻ tuổi lập tức quay người lật đật chạy đi, vội vã y như lúc tới.

Hành tung lộ

Khi Dưỡng Quỷ Tỳ tới phía sau núi Nam Lĩnh, thấy Lỗ Nhất Khí vẫn đứng đờ đẫn như mất hồn, tay nắm chặt tấm thẻ ngọc có ghi phương vị hung huyệt. Vừa rồi cậu đột nhiên rống lên như phát cuồng rồi lăn ra chết giắc, Hạ Táo Hoa và Lưu Chi Thủ phải ba chân bốn cẳng cõng ngay Lỗ Nhất Khí chạy về phía sau núi, né tránh đội tuần tra của Cự Điền đường.

Dưỡng Quỷ Tỳ không quay về một mình, đi cùng cô còn có Viêm Hoá Lôi. Đóm lửa bay theo làn khói bếp vừa rồi chính là ám hiệu “Phiêu phi tinh” riêng có của ông ta, song ông ta cũng không ngờ đã gọi được Dưỡng Quỷ Tỳ tới nhanh như vậy.

Viêm Hoá Lôi đã tới, song những người khác chẳng thấy một ai.

- Tan tác hết rồi! Mới có một ngày đã tan đàn xẻ nghé hết cả. Ngay từ đầu đã tranh cãi kịch liệt, vì không tìm thấy Lỗ môn trưởng, nên cách tiến thoái mỗi người một ý. Cuối cùng cũng thoả thuận được rằng trước hết hãy tới đây tìm kiếm một vòng, nếu tìm thấy Lỗ môn trưởng thì tốt, không tìm thấy thì đường ai nấy đi. – Viêm Hoá Lôi kể tới đây, lại thở dài thườn thọt.

- Vậy tại sao lại thành ra tan rã! – Hạ Táo Hoa hỏi.

- Là do hai gã trai của Mặc gia, một người bị giết chết ngay đêm ra khỏi núi Quy Giới. Còn lại gã trai đen đúa ngồi canh xác chết, kết quả là vào sáng hôm sau cũng bị người ta giết nốt.

- Vết thương có hình lỗ tròn, do vật sắc nhọn đâm vào! – Lỗ Nhất Khí đang đờ ra như ngây thộn đột ngột xen vào một câu, không biết cậu đã hồi tỉnh từ lúc nào.

- Không phải! Người thứ nhất có vẻ như bị kiếm sắc đâm thấu tim phổi, còn người thứ hai bị lưỡi sắc cửa đứt cần cổ. – Viêm Hoá Lôi lập tức phủ định phán đoán của Lỗ Nhất Khí.

Sự thật không đúng như Lỗ Nhất Khí đã dự liệu, lẽ nào phán đoán đầu tiên của cậu đã sai? Lỗ Nhất Khí liếc nhìn Hạ Táo Hoa, cô ta cũng đang cúi đầu vẻ như nghĩ ngợi.

- Sau đó thì sao? – Dưỡng Quỷ Tỳ khẽ hỏi.

- Sau đó thì tan tác cả. Mọi người đều nghi ngờ đối phương là do thám của Chu gia, không muốn kết bạn đi cùng, nên mạnh ai nấy đi.

- Chú Viêm chắc hẳn đã thành mục tiêu công kích của mọi người? – Lỗ Nhất Khí nói.

- Chính xác! Tôi vừa mới nhập bọn với mọi người, lại do con bé Quỷ kia dẫn đến, bị nghi ngờ cũng là đương nhiên. – Viêm Hoá Lôi xem ra rất thấu

tình đạt lý.

- Thế nên chú đã tách khỏi mọi người đầu tiên, khi chú đi mấy người bọn họ vẫn ở cùng một chỗ?

- Không phải. Khi tôi bỏ đi, lão Lợi và Dương Tiểu Dao đã đi rồi. Ba người kia vẫn ở cùng nhau.

- Viêm tiên bối đã xuất hiện, song e rằng toàn bộ những người khác không còn xuất hiện được nữa. Như vậy những lời ông vừa nói sẽ không có ai đứng ra chứng thực! – Lưu Chi Thủ nói rất có lý. Nếu những người khác đều không xuất hiện, rất có khả năng đã bị Viêm Hoá Lôi ra tay sát hại.

- Không thể! Không có chuyện đó đâu! – Dương Quý Tỳ đã nhận ra sự nghi ngờ của Lưu Chi Thủ đối với Viêm Hoá Lôi.

- Sao cô biết là không có chuyện đó? – Hạ Táo Hoa vặc lại Dương Quý Tỳ.

- Được thôi. Con gái, nếu đã như vậy, chúng ta cứ dẹp sang một bên chờ đợi, đến khi những người khác tới làm rõ trắng đen rồi hãy tính tiếp. Nếu thực sự không có cách nào làm sáng tỏ, chúng ta cũng chẳng tội gì phải ôm cục nợ này cho nhọc thân, con hãy theo ta trở về quê nhà Lưu Dương cho rồi. Thằng nhóc kia nếu còn nghĩ tới con tự khắc sẽ tìm tới. Bằng không đêm xía tới con, có đi theo hấn cũng hoài công! – Lời của Viêm Hoá Lôi tuy chậm rãi thông thả, song ý tứ rành mạch rõ ràng, rất có uy phong.

- Có lẽ tôi đã hơi quá lời, nhưng lòng người khó lường, ai mà đo đếm được? – Lưu Chi Thủ vẫn không chịu bỏ mọi nghi ngờ.

Đúng vậy! Lòng người khó lường, vậy thì mỗi người đều có thể bị nghi ngờ. Tư duy của Lỗ Nhất Khí một lần nữa lại bị xói tung. Mấy lần khai quật bảo cấu trước đó, kẻ nằm vùng đều là những đối tượng không thể nào ngờ tới. Nếu Viêm Hoá Lôi là do thám của Chu gia, thì Lưu Chi Thủ cũng rất đáng ngờ. Tuy rằng những người mà hấn dẫn theo tới núi Quy Giới đều đã chết hết, song so với Bôn xạ sơn hình áp, số lượng thật chẳng thấm tháp vào đâu. Còn nữa, vì sao hấn nhất định muốn dẫn cậu theo đường vòng đi trước, mà không cho cậu đợi những người khác tới đủ để cùng đi? Lẽ nào hấn biết sẽ xuất hiện sơ hở?

Xem ra kế hoạch ban đầu đã không thể thực thi. Đã không thể nhận ra chân tướng của những người bên cạnh, vậy thì một số sự việc chỉ còn cách đích thân thực hiện. Song có rất nhiều mắt xích hệ trọng, liệu một mình cậu có thể hoàn thành hay không? Đối diện với câu hỏi này, trong trí não Lỗ Nhất Khí bỗng hiện lên hai chữ “đánh cược”.

- Có người tới! – Dương Quý Tỳ tâm tính đơn giản thuần nhất, nên khả năng phát hiện và mức độ cảnh giác tốt hơn hấn người khác.

Có người đang tiến lên từ một con đường mòn ẩn khuất ở dãy núi phía sau, cả người và ngựa đều ngả nghiêng, bước chân chệnh choạng.

- Là Sách Khố Lạt! – Lưu Chi Thủ đã nhận ra, đó là thủ lĩnh đám hậu duệ của Mặc gia ở vùng đất này.

Đến khi Sách Khố Lạt xuất hiện ở phía trước, mọi người mới nhìn rõ, cả người lẫn ngựa đều đầy mình thương tích, vết thương còn chưa kịp băng bó, mặc cho máu tươi chảy ròng ròng.

- Anh thông báo với hãn là chúng ta ở đây ư? – Lỗ Nhất Khí biết chuyện này cần phải hỏi Lưu Chi Thủ.

- Không! – Lưu Chi Thủ trả lời dứt khoát.

- Vậy tại sao anh biết bọn ta ở đây? – Lỗ Nhất Khí quay qua hỏi Sách Khố Lạt.

- Tôi nhận được thông tin vội vã trở về, song phát hiện thấy người bên Cứ Diên đường có hành động khác thường, sau khi bám theo mới biết, thì ra bọn chúng đang xuống tay vây ráp chỗ cư trú của các môn thân Mặc gia và người nhà của họ. Tôi lén tới gần dò la, song đã bị phát hiện, khó khăn lắm mới chạy thoát khỏi sự truy sát của bọn chúng. – Sách Khố Lạt nói tiếng Hán rất sõi, thậm chí giọng nói còn pha chút khẩu âm Bắc Kinh.

- Vậy tại sao anh biết bọn ta ở đây? – Lỗ Nhất Khí một lần nữa nhấn mạnh vào câu hỏi.

- Tôi không biết mọi người ở đây. Tôi phát hiện thấy bọn chúng hành động theo một ký hiệu có hình bàn tay. Bởi vậy sau khi chạy thoát, nhìn thấy một dãy ký hiệu chưa thấy có người ngựa xuất hiện, định chạy lên xem thử là ai, cũng mong kịp thời thông báo cho họ chạy thoát. Nào ngờ chạy tới đây lại gặp mọi người. – Khi Sách Khố Lạt thuật lại, trong ánh mắt gã dường như có vẻ ngần ngừ, không biết là sợ mình nói sai, hay là cố tình che giấu điều gì đó.

- Anh nhận được tin tức gì mà phải chạy về? – Lần này là Hạ Táo Hoa hỏi.

- À, là một tin vui, nói rằng môn trưởng của chúng tôi dẫn theo người từ phía chính bắc trở về, đáng lẽ trong hai ngày nay sẽ về đến. Nhưng vì tuyết đọng trên núi Mộc Nột Á đang tan chảy, dòng suối lớn Tâm Bác Nhi Địa nước dâng đột ngột, khiến họ phải đi vòng qua hồ Kỳ Đáp Á, khoảng ba, bốn ngày nữa mới tới nơi.

- Vậy thì tốt quá! Sư phụ sắp về tới, rất nhiều sự việc đã có người chủ trì! – Nghe được thông tin, Lưu Chi Thủ tỏ ra mừng rỡ.

- Không thể đợi họ được! Việc ở đây không thể chờ đợi! – Lỗ Nhất Khí

nói.

- Có phải gấp gáp đến thế không? – Lưu Chi Thủ hỏi.

- Cứ điểm ngầm của hậu duệ Mặc gia ở nơi đây mới chỉ một ngày đã bị tiêu diệt sạch trơn, tình hình này không gấp không được. – Lỗ Nhất Khí nói rất thành thực, song trong lòng lại đang tính toán một chuyện không rõ có được coi là thành thực hay không.

Trên vùng đất Tạng, trời vừa sẩm tối đã đen kịt như than, dãy núi Thiên Thê lừng lững ngay trước mặt cũng đã gần như không thể nhận ra. Song chùa Kim Đỉnh vẫn sáng rực rỡ đến chói mắt, nhờ hơn một trăm ngọn đèn dầu bơ và chum củi đang cháy rùng rục, hơn nữa còn cháy suốt đêm không tắt.

Tuy Lỗ Nhất Khí nói rằng sự việc ở đây rất cấp bách, song việc đầu tiên cậu muốn làm lại là leo lên vách núi Bán Bộ vào một khoảng thời gian hoàn toàn trái ngược so với lần đầu.

- Có một vài chỗ chưa nhận rõ, mọi người hãy giúp tôi xem thử. – Giọng Lỗ Nhất Khí nghe rất khách khí.

Lưu Chi Thủ nhìn theo hướng chỉ của Lỗ Nhất Khí, lần lượt trả lời:

- Dãy phía sau chùa sát cạnh chân núi là vườn thú, ở đó nuôi một vài con thú, cụ thể là giống gì thì không rõ.

- Thi thoảng cũng có người ở đó! – Sách Khố Lạt xen ngang – Khi trong chùa xây dựng sửa sang, đám thợ thuyền từ nơi khác đến sẽ ở đó.

Lưu Chi Thủ lại nói tiếp:

- Đám đá lộn xộn dưới chân núi phía tây gọi là bãi Thần Nô, toàn là đá lăn xuống khi núi sạt lở. Có điều khi có gió thổi qua, bãi đá vụn kia sẽ phát ra những âm thanh kỳ quái. Người Tạng cho rằng đó là lời hô gọi của thần linh, bởi vậy đây cũng là một nơi cúng dường trong chùa, bên cạnh có xây một gác Phật nhỏ. Các tín đồ thường mang tới đủ loại đá kỳ lạ để dâng cúng cho bãi đá, trong số được dâng cúng, nhiều nhất là bạch ngọc nguyên khối và đá khoáng vàng, đám Lạt ma cũng nhờ thế mà kiếm bộn. Để đề phòng người ngoài lấy trộm đá cúng dường, tường bao phía tây chùa đã được xây vòng ra, bao kín bãi đá lộn xộn kia.

- Phía đông là phủ đệ của Phật sống, rất ần khuất. Tôi đã nhiều lần vào trong chùa, song chưa bao giờ nhìn thấy có lối thông vào trong, có lẽ là thiết kế đường ngầm cửa ngầm.

Nói tới đây, bọn họ bỗng phát hiện tình hình trong chùa Kim Đỉnh đột nhiên biến động. Những ánh lửa đang rùng rục cháy sáng chợt theo nhau tắt phụt. Chùa Kim Đỉnh lập tức chìm ngấm vào bóng tối, không thể nhìn rõ

thứ gì. Bởi vậy, đèn đuốc của các hộ dân và cửa hiệu quanh chùa lại như sáng bừng lên.

- Xem ra có kẻ đã tiết lộ hành tung của chúng ta, trong chùa đã bắt đầu đề phòng. – Hạ Táo Hoa nói.

- Mới chỉ là bắt đầu thôi! – Lỗ Nhất Khí rất bình thản.

Quả nhiên, đèn lửa trong chùa vừa tắt, thì đèn đóm bên ngoài chùa cũng lần lượt tắt theo. Từ đó có thể thấy, thế lực của chùa Kim Định đã kiểm soát đến từng góc ngách của khu vực này, bởi vậy hậu duệ Mặc gia có thể ẩn phục tại đây suốt nhiều năm qua, rất có thể là do Chu gia cố tình buông lưới mà chưa kéo.

- Lũ chó chết kia quả là nham hiểm, thế này thì chúng ta chẳng nhìn thấy gì nữa! – Lưu Chi Thủ hậm hực nói.

- Thế là đủ rồi, tôi muốn định thần một lát! – Lỗ Nhất Khí nói xong, chẳng cần để ý tới bọn họ nữa, lập tức ngồi xếp bằng ngay trên vách Bán Bộ.

Lần này, tâm cảnh nhập định của Lỗ Nhất Khí đã khác hẳn với buổi sáng. Tình hình xung quanh cậu đã thay đổi, tình hình của đối thủ cũng đã thay đổi, song ngược lại đã khiến cậu nhanh chóng cởi bỏ được nhiều gánh nặng, hành sự càng thanh thoi hơn. Việc cậu cần làm lúc này chính là dùng toàn bộ thân tâm để cảm nhận, dùng cả tình mạng để hoàn thành việc cần làm.

Trong phủ đệ Phật sống, Chu Chân Mệnh kiểm tra lại một lượt kế hoạch của mình. Trước hết phải canh phòng nghiêm ngặt quanh chân núi Thiên Thê, sau đó điều động nhân lực lùng sục cho ra Lỗ Nhất Khí. Bắt được người cũng tốt, lấy được vật cũng tốt, đều là thượng sách. Nếu tình huống xấu hơn, cũng phải ép Lỗ Nhất Khí hấp tấp ra tay, như vậy hẳn có thể rình sẵn một bên, chờ thời cơ cướp lấy bảo bối. Kế hoạch đã kín kẽ tuyệt đối, song không hiểu sao trong lòng hắn vẫn thấy thấp thỏm, thiếu đi sự tự tin cần có của kẻ bá vương, cũng thiếu đi sự tĩnh định của người tu đạo. Cũng chính vì Lỗ Nhất Khí là một thiên tài, song cũng là người quỷ kế khó lường, những việc hắn làm thường tương phản mâu thuẫn cực độ, không theo lối tư duy của người bình thường, cũng không phải là mảnh khoé của kẻ giang hồ. Đối mặt với một đối thủ như vậy, Chu Chân Mệnh thực sự cảm thấy có đôi chút bất lực.

Trong lúc Chu Chân Mệnh đang mải mê suy nghĩ, thì một bóng áo đỏ bỗng hiện ra trước cửa phòng. Bước vào là Đại hộ pháp của Phật sống. Đại hộ pháp chấp tay hành lễ, sau đó bẩm báo tình hình bên ngoài với Chu Chân Mệnh:

- Theo dặn dò của môn trưởng, mọi đèn nến chiếu sáng trong ngoài chùa đều đã tắt hết, khám nút ở các nơi cũng đã mở sẵn, các cửa ải quan trọng đã

bồ trí cao thủ canh giữ, thú lớn trong vườn thú đều đã thả ra. Thú Cơ nương nương đích thân canh giữ vị trí Thiên Thê sau chùa. Còn Phật sống cũng đã ra khỏi phòng kinh, nói là đêm nay sẽ gặp một người có duyên.

Phật sống của chùa Kim Đỉnh là một kỳ nhân tuyệt thế. Thú Cơ nương nương là cao thủ tuyệt đỉnh do Chu Chân Mệnh phái tới trấn giữ nơi này. Tay Đại hộ pháp trước mặt và hai vị Âm Dương Thiên Vương trong chùa, mỗi người đều có một sở trường đặc biệt. Song ngoại trừ mấy người này, Chu Chân Mệnh cảm thấy những kẻ được cho là cao thủ khác trong chùa đều không thể dùng được.

- Những người dùng được xem ra hơi ít ỏi. Thế này đi, người truyền lệnh cho Cứ Diên đường phóng pháo hiệu liên châu gọi lực lượng ở núi Quy Giới trở về!

Pháo hiệu liên châu là một loại pháo hiệu dùng để truyền tin trong đêm tối, tương tự như đài phong hoả. Song nó không phải là truyền tiếp nối liền, mà là truyền tiếp theo dạng chiếu xạ. Sau khi phát pháo hiệu thứ nhất được bắn ra, các cứ điểm và trạm chốt khác nhìn thấy sẽ tiếp tục phóng pháo hiệu, cứ thế nối nhau mà truyền đi, có thể bao trùm toàn bộ phạm vi kiểm soát của Chu gia.

Chu Chân Mệnh nhảm tính, tốc độ truyền tin của pháo hiệu liên châu tới núi Thiên Giới đại khái mất khoảng hai canh giờ. Sau đó, đội kỵ mã ở đây rời núi tới chùa Kim Đỉnh, nhanh nhất cũng phải chiều tối hôm sau mới tới. Mà phân tích dựa theo thông tin hần đã nhận được, Lỗ Nhất Khí lúc này mới bắt đầu điều tra xem xét, cho dù đã tìm ra vị trí của bảo cầu, cũng cần phải chuẩn bị mới có thể hành động. Đêm nay chắc chắn không thể kịp, ngày mai cũng không thể ra tay. Bọn họ lấy ít chọi nhiều mà đòi phá giải khảm nút giữa thanh thiên bạch nhật là vô cùng bất lợi. Bởi vậy, sớm nhất cũng phải đợi tới đêm mai mới có thể hành động. Tới lúc đó, người của hần cũng đã kịp tới nơi.

Lần này, thời gian ngưng thần nhập định của Lỗ Nhất Khí không dài. Tiếng nổ giữa không trung và quầng sáng chói loà đã khiến cậu bừng tỉnh.

- Đó là pháo hiệu liên châu, Chu gia đang gấp rút truyền tin đi xa triệu tập lực lượng. – Viêm Hoá Lôi vừa nhìn thấy quả pháo hiệu liên châu đầu tiên đã khẳng định chắc chắn.

- Pháo hiệu lan về phía đông nhanh nhất, cũng dày đặc nhất, chẳng lẽ muốn gọi đôi yêu ma già ở núi Quy Giới về ư? – Hạ Táo Hoa bất giác rung mình khi nghĩ tới Thiên táng sư và mục già lưng gập ở núi Quy Giới.

Lỗ Nhất Khí không nói gì, song trong lòng cậu hiểu rõ cần phải hành động ngay lập tức, Chu Chân Mệnh đã ép cậu tới chân tường. Tuy nhiên, những

biến động dưới chân núi xảy ra ngay sau đó đã khiến cho mức độ khả thi của kế hoạch mà cậu đã vạch ra trở thành một câu hỏi lớn.

Trong khuôn viên chùa tối đen như mực đột ngột bùng lên một đám lửa đuốc đông đảo, sau đó tản ra thành nhiều hàng ngũ ngoằn ngoèo trông như những con rồng lửa uốn lượn chạy đi dưới chân núi. Lửa đuốc cũng thành linh bùng lên trong những phố chợ tối tăm, nhanh chóng lan rộng tới hai mặt dãy núi và khe núi đông tây.

- Xem ra chúng định càn quét thị trấn, lùng sục trên núi, ép chúng ta không còn chỗ ẩn thân. – Lưu Chi Thủ nói.

- Không còn chỗ ẩn thân thì thôi không trốn nữa! – Câu nói của Lỗ Nhất Khí khiến mọi người ngơ ngác chẳng hiểu mô tê gì.

- Nhưng chỉ vài người chúng ta làm sao có thể đối đầu với chúng? – Sách Khố Lạt nói.

- Không tính tôi và chú ấy! – Vừa nói Lỗ Nhất Khí vừa giơ cánh tay cụt lên chỉ vào Viêm Hoá Lôi.

Lưu Chi Thủ không thể thích ứng với kiểu ăn nói của Lỗ Nhất Khí:

- Môn trưởng muốn vài người chúng tôi liều mạng với bọn chúng?

- Tôi không ngốc nghếch đến thế, các vị cũng không mù quáng đến vậy. Tôi chỉ muốn các vị dụ đám người đó đi! – Lỗ Nhất Khí trả lời – Chúng ta cũng học theo cách thức của pháo hiệu liên châu!

Bố trí của Lỗ Nhất Khí rất đơn giản, cậu bảo Dưỡng Quỷ Tỳ chạy về phía đông ba dặm, sau đó đốt lên một đồng lửa ở một vị trí dễ nhận. Hạ Táo Hoa cũng chạy về phía đông tám dặm, sau khi đồng lửa của Dưỡng Quỷ Tỳ cháy được nửa tuần hương thì cũng đốt lên một đồng lửa. Sách Khố Lạt chạy về phía đông mười lăm dặm, đợi đồng lửa của Hạ Táo Hoa cháy được nửa tuần hương, cũng đốt lên một đồng lửa. Còn Lưu Chi Thủ cũng đi về phía đông khoảng hai mươi lăm dặm, cũng đốt lửa theo cách tương tự.

- Sau khi lửa đã đốt lên, mọi người hãy mau chóng nắp kỹ, tốt nhất là cách thật xa nơi đây! – Lỗ Nhất Khí sắp xếp như vậy, ẩn ý sâu xa là không muốn để cho bọn họ can dự vào kế hoạch tiếp theo.

- Thế anh ở đây làm gì? – Hạ Táo Hoa trong thâm tâm không muốn rời xa Lỗ Nhất Khí.

- Sau đó tới đâu để tìm anh? – Dưỡng Quỷ Tỳ cũng hỏi.

- Cũng chưa biết! Mọi người không phải tìm tôi, lúc nào cần gặp tự khắc sẽ gặp. – Lỗ Nhất Khí bình thản trả lời, song mọi người đều cảm nhận được vẻ kiên quyết từ trong đó. Một lời của cậu đã khiến Dưỡng Quỷ Tỳ lập tức hiểu rằng mình nên làm gì, quyết định của cô cũng kiên quyết y như vậy.

Không ai nói thêm một lời nào nữa, họ hiểu có nói nhiều cũng vô ích. Bọn họ lập tức chia đường hành động.

Kế sách này của Lỗ Nhất Khí kỳ thú vô cùng đơn giản, chính là đích thân đánh cược ba ván. Thế nhưng kế hoạch càng đơn giản, sơ suất sẽ càng nhiều. Bất kể sai sót xảy ra ở khâu nào cũng sẽ khiến cậu thua trắng.

Trên vách Bán Bộ chỉ còn lại Lỗ Nhất Khí và Viêm Hoá Lôi. Họ ngồi đối diện với nhau, nhìn thẳng vào nhau, song hồi lâu chẳng ai nói câu nào, chỉ im lặng lắng nghe tiếng gió thổi vi vút và tiếng người kêu ngựa hí dưới núi.

Dưỡng Quỷ Tỳ thân thủ nhanh nhẹn, chẳng mấy chốc, đồng lửa thứ nhất đã bùng lên rừng rực. Hàng đuốc sáng uốn lượn rừng rùng như suối chảy dưới chân núi đột nhiên khựng lại trong chốc lát, rồi lập tức tách ra một nhánh, đổ về phía đám cháy.

Ngay sau khi đồng lửa được đốt lên, Lỗ Nhất Khí bỗng nở một nụ cười. Song vẻ cười rất nhạt nhẽo, rất hoang mang, bởi lẽ lúc này, cậu muốn đặt cược ván đầu tiên trong kế hoạch của mình: Viêm Hoá Lôi không phải tai mắt của Chu gia, hơn nữa, ông ta sẽ giúp mình và có thể giúp mình. Trong ván bạc thứ nhất, cậu đã đặt cược bằng kế hoạch quật bảo bối và chính bản thân cậu. Nếu thua ván bạc này, đại sự quật Thiên bảo trấn hung huyết sẽ tan tành như bọt nước, còn bản thân cũng khó lòng thoát khỏi tay đối thủ.

- Chú Viêm, ở đây chỉ còn lại tôi và chú, tôi cũng không muốn giấu nữa. Đêm nay tôi sẽ đi khai quật bảo bối, song cần chú giúp một việc nhỏ.

Viêm Hoá Lôi nghe Lỗ Nhất Khí nói vậy, không hề tỏ ra quá ngạc nhiên, chỉ hỏi lại một câu:

- Cậu làm được chứ?

- Không biết, phải thử xem! Song nếu chú không giúp, chắc chắn sẽ không làm được.

- Cậu nói đi, giúp thế nào?

- Như thế này...

Viêm Hoá Lôi gật đầu lia lịa, ông đã hiểu mình cần phải làm gì. Thế nhưng về phần Lỗ Nhất Khí, cậu sẽ hành động thế nào, ông lại không thể đoán ra. Bởi lẽ việc mà Lỗ Nhất Khí giao cho ông làm, xem ra chẳng có liên quan gì tới việc khai quật bảo bối.

Đồng lửa thứ hai ở phía đông cũng đã được nhóm lên, hoàn toàn đúng với yêu cầu của Lỗ Nhất Khí.

Lần này đám đuốc dưới núi không còn phân nhánh chạy tới nữa, chỉ có từ trong số đuốc đổ về phía đồng lửa thứ nhất tách ra một đám tiếp tục tiến về phía đồng lửa thứ hai. Điều này cũng nằm trong dự tính của Lỗ Nhất Khí,

đôi thủ đều là giang hồ lão luyện, hiểu rõ âm mưu trí trá, điệu hồ ly son.

Hạ Táo Hoa sau khi châm cháy đồng lửa thứ hai, vốn định băng qua Nam Lĩnh thào chạy, song đột nhiên phát hiện một bóng người quen thuộc lướt đánh vèo qua cách chỗ cô đứng không xa. Bóng người này cô rất muốn gặp song cũng rất sợ gặp, nhưng đã gặp rồi thì không thể bỏ qua. Cô bèn lập tức thi triển thân thủ bám đuôi theo sau.

Sách Khố Lạt châm xong đồng lửa thứ ba cũng không bỏ chạy đi xa. Gã là thủ lĩnh của đám hậu duệ Mặc môn ở vùng đất này, những anh em đồng môn của gã và gia quyến của bọn họ đều đã bị đối thủ vây khốn, gã không thể cứ thế mà đi. Tại sao người của Mặc gia lại bị bại lộ, nhất định phải làm rõ nguyên nhân. Bởi vậy khi đồng lửa còn chưa kịp cháy đượm, gã đã tức tốc chạy trở về theo một con đường mòn ẩn khuất.

Chính vào lúc Lỗ Nhất Khí và Viêm Hoá Lôi đứng dậy chuẩn bị bước xuống núi, Lỗ Nhất Khí đột nhiên cảm giác thấy có một luồng khí tương dị thường ập thẳng đến trước mặt:

- Nấp mau! Có kẻ binh khí đầy mình đang tới.

Lỗ Nhất Khí và Viêm Hoá Lôi vừa kịp ẩn mình phía sau một tảng đá kê sát vách Bán Bộ, người phía dưới đã lên tới nơi.

Những kẻ vừa lên tới lặng phắc như đá tảng, từ xa đã cảm nhận được một luồng khí âm hàn sắc lạnh xộc thẳng đến. Từ sau tảng đá, Viêm Hoá Lôi kín đáo hé một con mắt ra nhìn, ông thấy trong đám người trang phục đen sì, có một kẻ giống hệt như lưỡi đao sắc bén. Người là đao, đao cũng là người, khí thế sắc lẹm không thể đương đầu. Chẳng lẽ đây chính là người đao mười sáu lưỡi trong truyền thuyết giang hồ?

- Không phát hiện ra vẫn còn một dãy ám hiệu chạy lên trên núi, bây giờ thì muộn mất rồi! – Có người lên tiếng.

- Vẫn chưa quá muộn, có lẽ chưa chạy bao xa. Chúng ta chia thành ba nhóm, một nhóm sang trái, một nhóm sang phải, một nhóm đuôi đến sau núi. Trên đường chú ý vết tích và những chỗ có thể ẩn náu. – Gã giống hệt lưỡi đao đang sắp đặt, giọng nói của gã hệt như những nhát đâm chém thẳng tay vào sinh mệnh.

Đợi đám người đi khuất, Viêm Hoá Lôi mới khẽ thở ra một hơi. May mà đã ẩn nấp tại chỗ, đối thủ không ngờ được rằng bọn họ đang ngồi ngay trước mặt chúng. Nếu mù quáng chạy trốn, hẳn là đã bị một trong ba nhóm kia túm cổ trên đường rồi.

- Kẻ vừa sắp xếp chính là người đao mười sáu lưỡi, sát thủ máu lạnh bậc nhất giang hồ. – Viêm Hoá Lôi đã đoán lầm, kẻ giống hệt lưỡi đao vừa nãy chính là thủ lĩnh của đám người đao mười sáu lưỡi, là Đao đầu Đao Thập

Lục.

- Hấn ghê gớm cỡ nào cũng mặc, dù sao chúng ta cũng không phải đụng đầu với chúng! – Lỗ Nhất Khí bình tĩnh nói.

- Vậy tiếp theo chúng ta phải làm thế nào? – Viêm Hoá Lôi hỏi.

- Cứ theo kế hoạch cũ!

Khi trời gần sáng, Lỗ Nhất Khí một mình tới bên ngoài tường bao phía tây của chùa Kim Đỉnh. Trên người cậu đã có thêm một thứ, đó là một cặp túi lưới được bện bằng sợi da bò mảnh quét dầu trơn, được vắt lòng thòng hai bên cổ cậu bằng một sợi dây da. Trong mỗi chiếc túi lưới đựng một chiếc ấm sứ thô to hình bình da đựng nước. Trong ấm lèn chặt thuốc pháo, miệng vòi ấm có mỗi đập diêm tiêu, nếu đập vào đó có thể kích nổ thuốc pháo trong ấm.

Có câu “Thợ khéo đi khắp gầm trời, mắt nhìn chỉ thấy những nơi hành nghề”, tuy Viêm Hoá Lôi mới đến thị trấn chưa được bao lâu, song trong đầu ông ta đã kịp ghi nhớ kỹ lưỡng những địa điểm có thể lợi dụng được, như cửa hàng bán dầu, cửa hàng bán hoá khí, tiệm sắt, tiệm diêm tiêu. Bởi vậy, khi Lỗ Nhất Khí yêu cầu chế tạo một cặp bộc phá có sức công phá lớn, ông ta chẳng cần suy nghĩ đã đồng ý tấp lự.

Dụng cụ đã có đủ, lúc này chỉ cần chờ thời cơ. Mà thời cơ tốt nhất mà Lỗ Nhất Khí đang chờ đợi phải nhờ Viêm Hoá Lôi sáng tạo. Thời cơ tới, cậu có thể đặt cược ván thứ hai.

Viêm Hoá Lôi thực tình vẫn chưa hiểu tại sao Lỗ Nhất Khí lại đưa ra yêu cầu như vậy. Thứ nhất cần hạn chế tối đa làm tổn thương về người; thứ hai, khi bắt đầu phải cho cháy nổ liên tục, sau đó cháy ở nhiều điểm, từ giữa thị trấn lan dần ra hai bên. Tốc độ cháy không được quá nhanh, để người dân có thời gian tẩu tán. Song thế lửa cháy lại cần phải ổn định, khiến người ta không thể dập tắt. Với yêu cầu này, vốn dĩ phải cần tới hơn chục người mới có thể thực hiện được, song Viêm Hoá Lôi chỉ cần một mình cũng có thể hoàn thành xuất sắc.

Bắt đầu từ cửa hàng bán dầu và diêm tiêu, bùng lên một đám cháy nổ ồ ào, lửa bốc rừng rực. Sau đó, dùng thảm trên nóc nhà làm mồi dẫn, đưa lửa lan sang các xưởng thuộc da. Trong xưởng thuộc da, góc ngách nào cũng bám đầy mỡ động vật tích tụ lâu năm, tuy tốc độ bén lửa khá chậm, song sau khi đã bốc cháy thì rất khó dập tắt. Cuối cùng, dẫn lửa bén vào kho chứa cỏ và chuồng gia súc trong chợ lửa ngựa. Nhờ sự trợ giúp đặc lực của gió tây thổi vòng qua núi, cỏ cháy sẽ được thổi đi tung toé khắp thị trấn.

Để đề phòng vạn nhất có điều gì sơ suất, Viêm Hoá Lôi đã lựa chọn khá nhiều điểm phóng hoá. Dùng định hương dẫn cháy diêm tiêu, dùng pháo hoa

dẫn cháy dầu mỡ.

Liều đặt cược

Khi Lỗ Nhất Khí một mình lên tới bên tường bao phía tây của chùa Lạt ma, Viêm Hoá Lô đã sắp xếp xong xuôi mọi việc. Định hương đã đốt, ngòi pháo cũng đã châm cháy, chỉ đợi tới thời khắc mặt trời bình minh sắp sửa lộ diện.

Lỗ Nhất Khí hết sức thận trọng lôi hai quả bộc phá cỡ bự từ trong túi lưới ra, do chỉ còn lại một tay nên cậu thao tác khá chật vật. Tường chùa vô cùng vững chãi, điểm này Lỗ Nhất Khí sớm đã tính tới, bởi vậy mới chuẩn bị tới hai quả bộc phá. Một quả đặt ở chân tường, một quả cậu đỡ trên tay. Đợi tới đúng thời gian đã định, cậu sẽ quăng một quả bộc phá vào chân tường cho phát nổ. Quả bộc phá sẽ tạo nên một sức công phá dữ dội vào bức tường trước mặt, đồng thời cũng dẫn nổ quả bộc phá còn lại, như vậy mới có thể đảm bảo phá vỡ được vách tường.

Chân trời phía đông đã phai dần thành màu xanh thẫm, đỉnh núi Thiên Thê cũng hơi hửng lên chút sắc trắng nhàn nhạt, song dưới chân núi, cả thị trấn và ngôi chùa Kim Đỉnh vẫn chìm trong bóng tối dày đặc. Trên núi Nam Lĩnh, trong mây đóng lửa Lỗ Nhất Khí đã bố trí, chỉ còn đóng ở xa nhất vẫn le lói cháy. Trong thị trấn, những dãy đuốc tuần tra ngoằn ngoèo như rồng lửa di chuyển có vẻ chậm chạp và ngưng trệ. Sau một đêm ngược xuôi không ngơi nghỉ, lúc này là chính thời điểm dễ mệt mỏi nhất, uể oải nhất.

Thình lình dội lên một tiếng nổ rền chát chúa, tiếp đến là những tiếng nổ dồn dập liên hồi, khiến cả dãy núi Thiên Thê cũng như rung chuyển. Trong lúc mọi người còn đang sững sờ chưa kịp phản ứng, lại thêm một tiếng nổ dữ dội nữa vang lên, rồi kéo theo hàng tràng những tiếng nổ kéo dài y hệt. Sau những tiếng nổ vang trời và những cơn rung động dữ dội, lửa lập tức bùng lên khắp thị trấn, tựa như có dòng thác lửa đột ngột từ trên trời đổ xuống, như có suối lửa bắt đầu từ lòng đất phun lên.

Ngay khi chuỗi tiếng nổ thứ hai vang lên, Lỗ Nhất Khí đã quăng quả bộc phá trong chiếc ám đi. Tiếng nổ tuy đình tai nhức óc, song vẫn chìm ngấm trong hàng tràng tiếng nổ dữ dội trong thị trấn. Nhưng vẫn có người nghe ra được âm thanh khác thường ở đây, hơn nữa, không chỉ có một người.

Sức công phá của quả bộc phá do Viêm Hoá Lô chế tạo ghê gớm hơn rất nhiều so với tưởng tượng, bức tường bao kiên cố bên chùa Kim Đỉnh không thủng lỗ, mà là sập hẳn xuống một đoạn.

Lỗ Nhất Khí biết hành động của mình cần phải đồng bộ với tốc độ lan toả của ngọn lửa. Mà tốc độ lửa cháy đã được Viêm Hoá Lô tính toán kỹ lưỡng, kiểm soát rất tốt. Trong khi bản thân cậu sẽ gặp phải chuyện gì, cậu lại không hề hay biết.

Lỗ Nhất Khí hít vào một hơi thật sâu, sau đó sải bước tiến về phía vị trí tường vừa sập xuống.

Chân vừa bước đi, cũng có nghĩa là cậu đã bắt đầu đặt cược ván thứ hai. Thứ dùng để đặt cược lần này chính là tính mạng của chính cậu.

Chu Chân Mệnh suốt đêm không ngủ, đầu óc căng thẳng không thể thả lỏng lấy một giây. Hẳn nhằm tính, toàn bộ khám nút trong chùa đã được mở sẵn, cho dù Lỗ Nhất Khí có là thiên tài tuyệt tình về phá giải khám nút, chí ít cũng phải mất bốn năm canh giờ mới có thể tới được vị trí Thiên Thê. Dưới chân Thiên Thê có Phật sống Kim Đỉnh và Thú Cơ nương nương canh giữ, ngoài ra còn có đám thú dữ do Thú Cơ huấn luyện. Trong đám cao thủ đang lùng sục bên ngoài chùa, có thủ lĩnh Dao Thập Lục của đám người đao mười sáu lưỡi, đường chủ Cao Bôn Lôi của Cự Điền đường. Trong chùa có Đại hộ pháp và hai Thiên Vương Âm, Dương, lại cộng thêm đám cao thủ tùy tùng và đội kỵ mã của Cự Điền đường. Xét về thực lực, chắc chắn đã bỏ xa đám người Lỗ gia. Nếu đã như vậy, tại sao không thiết kế luôn một khám mở miệng, dụ toàn bộ người Lỗ gia tự lao đầu vào rồi hốt trọn một mẻ? Bởi vậy, sáng tinh mơ hôm đó, Chu Chân Mệnh lại truyền đi chỉ lệnh mới, cho đoàn người cầm đuốc truy đuổi đám người đốt lửa tiếp tục chạy về phía đông tạo hiện tượng giả, các đội tuần tra trong thị trấn giảm bớt nhịp độ, điều Dao Thập Lục và Cao Bôn Lôi về chùa, còn đám cao thủ tùy tùng do hắn mang đến ẩn nấp quanh chùa sẵn sàng chờ lệnh. Truyền cho Cự Điền đường rút cao thủ về tập trung ở chùa Kim Đỉnh.

Lỗ Nhất Khí đã không thể phát giác ra kế hoạch mới của Chu Chân Mệnh, nên vẫn hành động theo kế hoạch ban đầu.

Vào thời khắc dứt khoát bước qua bức tường đổ vào trong chùa, toàn bộ các dây thần kinh trên khắp cơ thể cậu đều căng cứng như dây đàn, sẵn sàng đón nhận một màn tàn sát tan xương nát thịt. Song không có, ngay cả một động tĩnh bất thường cũng không có.

Lỗ Nhất Khí thở hắt ra một cái, rồi tiến thêm bước thứ hai. Sau bước này, cậu không tiếp tục tiến lên nữa, mà từ từ ngồi xuống, thận trọng quan sát bãi đá xung quanh.

Rất dễ dàng phát hiện ra nút của chốt lầy giữa những tảng đá. Cũng giống như nguyên lý của khám diện thông thường, nơi không có đường chính là đường chết, ở đây giăng kín vô số khám nút tuyệt sát. Nhưng bước đầu tiên và bước thứ hai của cậu đều không kích hoạt đến khám nút. Điều này tuyệt đối không phải do cậu may mắn, cũng không phải do tường bị nổ sập khiến chốt lầy bị phá, mà là phù hợp với một thiên cơ mà cậu biết được từ “Cơ xảo tập”. Đây mới là nguyên nhân thực sự khiến Lỗ Nhất Khí quyết định đánh cược ván thứ hai.

Ván này cậu lại thắng cược! Lỗ Nhất Khí gắng kìm nén niềm hưng phấn trong lòng, từ từ đứng dậy, rồi tiếp tục tiến về phía trước với động tác hết sức tự nhiên, hoàn toàn đi theo cảm giác.

Ngoài đường phố lúc này náo loạn như ong vỡ tổ, khắp nơi người chạy táo tác, ồn ào tiếng hô hoán đập lửa, tiếng gào khóc, tiếng gọi mẹ tìm con. Song cổng chùa Kim Đỉnh vẫn đóng im ỉm, ngoài cổng cũng không một bóng người. Dòng người đang chạy nhón nháo trên phố dường như đã quên bằng mắt sự tồn tại của chùa Kim Đỉnh.

Một cái bóng vụt đến trước cổng chùa Kim Đỉnh, nhìn trước ngó sau một thoáng, thấy không có ai chú ý tới mình, lập tức phóng lên bậc thang theo kiểu lên hai lùi một, lên đến bậc trên cùng, thoăn thoắt lặn mép sờ khe, giải chốt lẫy trên cửa với thủ pháp vô cùng thuần thục. Cửa chùa mở ra một khe chật hẹp, người đó lập tức lách vào bên trong.

Người này vừa lọt vào trong chùa, từ con hẻm nhỏ rùng rục ánh lửa đối diện cổng chùa lập tức vọt ra một bóng người nữa, cũng đi theo bộ pháp tương tự, nhanh chóng áp sát cổng chùa, cũng giải chốt mở cổng với thủ pháp y hệt, rồi tiến vào trong.

Bóng người lách vào trước rất thông thạo đường đi lối lại trong chùa, sau vài ngã rẽ, liền chạy thẳng đến gian phòng bí mật nơi Chu Chân Mệnh đang ở.

Bóng người vào sau lặng lẽ bám sát gót người trước, khác là ở chỗ trong quá trình băng qua viện vào phòng, người này liên tục lia mắt quan sát khắp nơi, dường như đang tìm kiếm thứ gì đó.

Những tiếng nổ liên hồi đã khiến Chu Chân Mệnh mặt mày biến sắc. Đây chắc chắn là tín hiệu hành động của người Lỗ gia, song bọn chúng khởi sự có vẻ quá sớm. Nhưng ngay sau đó, hẳn lập tức nghe ra sự bất thường trong chuỗi nổ tiếp theo, đương nhiên đó chính là tiếng bộc phá nổ tường của Lỗ Nhất Khí. Người Lỗ gia không những hành động chóng vánh, mà còn thay đổi hoàn toàn phong cách vốn có của họ.

Bỗng vụt lại một tiếng rít vang nhưc óc, rồi một mũi phi tiêu ống sáo cắm phập lên trụ cửa phòng, rung lên u u.

Đại hộ pháp đẩy cửa lao vọt ra ngoài, vạt áo cà sa đỏ rực múa lên phân phật tạo thành một áng mây lục sĩ che kín cơ thể. Âm, Dương Thiên Vương và Đao Thập Lục lao theo bèn gót, rồi nhanh chóng tách sang hai phía, tạo thành thế hợp sức bao vây người vừa xâm nhập. Thế nhưng người phóng phi tiêu đã biến mất tăm không còn dấu tích.

Tả Thiên Vương quán vạt áo vào tay gỡ mũi phi tiêu từ trụ cửa xuống, đuôi mũi phi tiêu có buộc một miếng da dê màu trắng. Hẳn hít ngửi miếng

da một lúc, xác nhận không có thuốc độc mới đưa lại cho Chu Chân Mệnh.

- Tai mắt truyền tin, lửa cháy và tiếng nổ ngoài kia là hành vi che mắt của đối thủ. – Thông tin mà mũi phi tiêu mang tới đã chứng thực cho suy luận của Chu Chân Mệnh, đồng thời cũng chỉ ra cho hắn phương hướng hành động tiếp theo.

- Đại hộ pháp, người dẫn theo Âm, Dương Thiên Vương lập tức ra khỏi chùa chạy sang phía tây, đối phương đang phá tường xâm nhập từ đó. Sau khi tới nơi, các người chỉ cần canh chừng lỗ hồng, không cho phép bất cứ ai trở ra. Cao đường chủ, lập tức truyền tín hiệu, lệnh cho đám tùy tùng của ta tiến vào qua đường ngầm tại phủ đệ Phật sống, thẳng tới chân núi Thiên Thê! – Hắn vừa dứt lời, những kẻ được phân công lập tức hành động.

Chính vào lúc Chu Chân Mệnh đang sắp đặt thuốc hạ, trong dòng người nhốn nháo trên phố, lại vụt ra hai bóng người. Bọn họ lợi dụng chút bóng tối còn sót lại, mò mẫm một hồi trước cổng chùa, rồi cũng chui tọt vào trong.

Đại hộ pháp và hai Thiên Vương cấp tập ra khỏi chùa chạy về phía tây, trong lúc vội vàng đã bỏ qua hai điểm bất thường. Thứ nhất là hai gã giết dây canh gác bên cổng đã biến mất; thứ hai là thiết bị cảnh báo trên cổng chùa và chốt lầy ổ khoá đều đã bị phá giải. Những hiện tượng này, nếu là Đạo Thập Lục hoặc Cao Bôn Lô thể nào cũng chú ý tới, song lúc này lại là Đại hộ pháp và hai Thiên Vương xưa nay chưa từng đi xa khỏi chùa, khuyết điểm lớn nhất chính là không có kinh nghiệm và tâm lý cảnh giác của kẻ giang hồ.

Lỗ Nhất Khí tiến về phía trước, bước đi một cách khoan thai nhẹ nhõm. Đúng thế, dù là ai cũng vậy, chỉ cần quên đi tất cả, quên đi bản thân, bước đi cũng sẽ vô cùng nhẹ nhõm. Áng chừng đã tới chính giữa bãi đá Thần Hồ, Lỗ Nhất Khí bèn dừng lại. Lúc này, ở chân trời phía đông, vầng dương đỏ rực đã hiện lên tròn trịa, hắt một vệt hồng rạng rỡ trải dài trên bãi đá Thần Hồ, trên sườn núi Thiên Thê.

- Trời sáng rồi! – Lỗ Nhất Khí bất giác tự lầm bầm một mình, bàng hoàng như vừa bừng tỉnh khỏi giấc mơ. Khuôn mặt cậu cũng đỏ rực, vì ánh bình minh phản chiếu, cũng vì ánh lửa rừng rực kín trời.

Nhìn từ khoảng cách gần, núi Thiên Thê càng hùng vĩ khó tả, với tầng tầng lớp lớp mây mù đen xám giăng ngang sườn núi. Dựa theo đặc điểm nhận dạng của bảo cầu mà Mạc Thiên Quy đã nói, lại kết hợp với đặc điểm “nội hợp khí thông”, có lẽ bảo vật đang ở nơi mây mù bao phủ kia. Nhưng năm chữ “điên chi uyên” và “thê khởi” trên tấm thẻ ngọc lại hoàn toàn không liên quan gì tới chỗ “nội hợp khí thông” bên dưới lớp lớp mây mù.

Lỗ Nhất Khí đang mãi suy nghĩ, thì từ trong bóng tối âm u dưới chân núi vọng lại vài tiếng gâm gừ trầm đục, còn thấp thoáng mấy đốm sáng lập loè.

Chính là bày thú dữ đã được thả ra trong chùa. Lỗ Nhất Khí vội đặt tay vào khẩu pạc-học theo phản xạ, song lập tức lại thả tay ra. Đám muông thú kia từ đầu tới cuối nằm phục bất động, không hề có ý muốn tấn công cậu. Xem ra trong ván bạc này sẽ thắng được bao nhiêu, bản thân cậu cũng không thể ước đoán.

Đại hộ pháp dẫn theo hai vị Âm, Dương Thiên Vương mau chóng tiến về phía lỗ thủng trên vách tường phía tây. Với tốc độ của chúng, quãng đường ngắn ngủi này chỉ một loáng là đến nơi. Song trên thực tế, chúng đã không thể tới đích kịp thời như yêu cầu của Chu Chân Mệnh, vì đã có Dưỡng Quỷ Tỳ ngăn cản.

Trước khi đi đốt đồng lửa đầu tiên, Dưỡng Quỷ Tỳ đã tính toán xong xuôi, tuyệt đối không để Lỗ Nhất Khí một mình mạo hiểm. Bởi vậy, khi lửa vừa nhóm xong, cô lập tức lướt xuống chân núi như một bóng ma, ẩn mình trong một căn nhà đổ nát bên lối vào thị trấn. Đợi đến khi Lỗ Nhất Khí và Viêm Hoá Lôi xuống núi, cô bèn lẳng lẳng bám sát sau lưng Lỗ Nhất Khí.

Đại hộ pháp và hai gã Âm, Dương Thiên Vương đã khựng lại trước Dưỡng Quỷ Tỳ hơn chục bước. Chúng không biết mình đang phải đối mặt với một nhân vật như thế nào, song cảm nhận rõ ràng một mối uy hiếp ma quỷ.

Uy hiếp không chỉ ở một chỗ, mà phía sau căn nhà ở bên kia đường còn thấp thoáng hai luồng khí quái lạ, trong đó có một luồng khí cũng ghê gớm và ma quái y hệt như cô ả chặn đường. Không phải ma quỷ, mà là xác chết, vô số xác chết.

Một chặn rõ, hai ngằm phục, đây là chiêu tập kích điển hình trong giang hồ. Tuy bọn Đại hộ pháp ba người chưa từng qua lại giang hồ, song kiến thức cơ bản này chúng đã học thuộc nằm lòng từ lâu.

Dưỡng Quỷ Tỳ đứng bất động tại chỗ, mục đích của cô chỉ là không cho bọn chúng tiếp tục đi về phía tây. Bởi vậy chỉ cần đối phương dừng lại, cô cũng đã đạt được mục đích.

Đại hộ pháp cũng không cử động, trước khi chưa hiểu rõ mục đích của đối thủ và diễn biến tiếp theo, hành động khinh suất là vô cùng nguy hiểm.

Còn hai gã Âm, Dương Thiên Vương lại dàn thành vị trí “Thiên Vương cưỡi mây” phía trước ngôi nhà, đây là tư thế công thủ song toàn, vừa có thể ứng phó với mũi đột kích có thể xuất hiện từ sau căn nhà, vừa có thể đảm bảo rút lui chóng vánh.

Hai luồng khí quái dị phía sau căn nhà đã chuyển động. Đầu tiên là một thân hình gầy đét thủng thẳng bước ra, dưới ánh bình minh vừa hé rạng, trông chẳng khác gì một lá cờ rách tướp. Đó là lão mù. Song bước chân của

lão không còn linh hoạt nữa, mà thân hình đồ xiêu đồ vẹo, ánh mắt vô hồn.

Đi sau lão mù là bóng dáng xinh đẹp trẻ trung của Hạ Táo Hoa. Ánh mắt của cô rất chăm chú, chỉ nhìn vào lão mù phía trước. Sự xuất hiện của Hạ Táo Hoa khiến hai gã Âm, Dương Thiên Vương và Đại hộ pháp đều giật mình khiếp đảm. Bởi lẽ cô vừa xuất hiện, luồng thi khí âm hàn đã xộc thẳng vào tận tim gan của bọn chúng. Hơn nữa, ngay cả dưới sự bao phủ của Phật quang nơi chùa Kim Đỉnh, luồng thi khí đậm đặc vẫn không hề suy giảm, vẫn nặng nề một cách đáng sợ.

Lão mù bước xéo về phía mảng vỡ trên bức tường phía tây, Hạ Táo Hoa bám sát sau lão, hai người như không hề nhìn thấy đám cao thủ đang lăm lăm thủ thế ngay trước mặt.

Dưỡng Quỷ Tỳ khẽ “ơ” lên một tiếng, song cô không nói gì, cũng không ngăn cản.

Đại hộ pháp mỉm cười vẻ rất từ bi. Lúc này, trong lòng hắn không hề lo lắng nữa. Bởi vì chỉ lệnh của Chu Chân Mệnh đã rất rõ ràng, có thể cho người vào, nhưng không được để người ra.

Lỗ Nhất Khí vẫn ngồi lom khom lặn mò trên bãi đá, cậu phát hiện thấy đá trong bãi Thần Hồ đa phần đều có lỗ thủng, hơn nữa, viên lỗ thủng đều rất trơn tru bằng phẳng, tựa như do con người tạo ra. Gió thổi vòng quanh núi, ào qua bãi Thần Hồ, những lỗ thủng trên đá chẳng khác gì những chiếc còi đủ kiểu, phát ra những âm thanh quái dị.

Lỗ Nhất Khí nhặt hai hòn đá kích cỡ bằng nắm tay nhét vào trong túi lưới vừa đựng bộc phá, cậu đang chuẩn bị để trèo lên Thiên Thê, nhưng leo trèo chỉ với một bàn tay sẽ vô cùng chật vật. Khi học ở trường Tây, cậu từng đọc một cuốn sách viết rằng người Tây Dương khi leo lên vách núi cao thường mang theo một số quả cầu kim loại có buộc sẵn vòng dây thừng, có thể quăng gài vào khe đá, cũng có thể quấn buộc vào cây cối hoặc mấu đá để cố định cơ thể và mượn lực trèo lên. Lỗ Nhất Khí chỉ cần buộc chặt dây da nối liền hai túi lưới dưới nách, thì khác nào mọc thêm được hai tay, bổ sung cho khiếm khuyết của cơ thể.

Lỗ Nhất Khí đứng dậy, chỉnh sửa túi lưới và tảng đá xong xuôi, sau đó hít vào một hơi thật sâu, dứt khoát bước phăng phăng về phía trước. Cậu đang đi về phía bóng núi đồ trùm u ám, đi về phía những mối nguy hiểm đang giấu mình trong bóng tối.

Chu Chân Mệnh lệnh cho Đào Thập Lục đi một vòng xem xét tình hình các nơi trong chùa. Rất nhanh, Đào Thập Lục đã quay lại, thông tin đầu tiên mà gã mang về khiến Chu Chân Mệnh choáng váng đến không tin vào tai mình:

- Tại vị trí tường đồ phía tây chỉ có một người vào, toàn bộ khám tuyệt sát đều không hoạt động. Chốt lầy ngoài cổng chùa đã bị phá giải hoàn toàn, người canh gác chốt đầu tiên đã biến mất! – Đao Thập Lục là kẻ chuyên giết người, cũng là kẻ có thể bị giết bất cứ lúc nào, bởi vậy gã luôn chú ý tới mọi chi tiết bất hợp lý.

Chu Chân Mệnh lại một lần nữa cảm thấy mình đã đánh giá quá thấp đối thủ.

Chốt đầu tiên là Bạc cốt gôi, chốt thứ hai là Phươn mê hồn bước lằm đều đã bị phá giải thuận lợi. Trong đó Bạc cốt gôi là do con người điều khiển góc độ bật lên của mặt bạc tam cấp. Song lúc này, kẻ giật dây điều khiển ở đây đã biến mất không tăm tích.

Đi tiếp lên trên đài ba tầng. Tầng thứ nhất Giam chân sương đậm, là khám cầm chân gây thương tích, tầng thứ hai Trụ mặt trâu phun lửa là khám giết. Hai khám này từng được bố trí ở Khu Mật đường, vị trí quân cơ trọng yếu trong phủ Thang Vương đầu thời Minh. Trong “Minh kinh phủ trúc mật yếu” có ghi chép về việc này. Tầng thứ ba Đá lật giếng đao là khám tuyệt sát, do cao thủ Chu gia thiết kế phòng theo khám Ngói nóc lật trời của Âu Dương Từ đời Tống.

Tại vị trí khởi đầu của khám diện Giam chân sương đậm tầng thứ nhất, ai đó đã đập vỡ vài khối đá lát, cắt đứt sợi gân chính của lầy ngâm bên dưới. Cách thức của kẻ đó là phá, được hoàn thành chỉ trong chớp mắt. Nhìn vào vết tích đập phá đào cắt, có thể thấy kẻ này dùng kiếm, song độ cứng rắn và sắc bén của thanh kiếm quả thực hiếm thấy trên thế gian, kẻ phá hoại cũng sở hữu một lực độ phi thường.

Khám diện Trụ mặt trâu phun lửa ở tầng thứ hai chưa hề hoạt động, nhất thời chưa thể nhận ra người vượt khám đã băng qua bằng cách nào. Về lý mà nói, đây là khám diện vận hành nhạy bén nhất, chỉ cần chạm vào những sợi cỏ khô giả song giống hệt như thật ở dưới chân trụ lan can và những viên đá nhỏ có mắc nối với những sợi dây mảnh rải trên bề mặt, khám diện sẽ lập tức hoạt động. Nếu như có người đi qua bên cạnh lan can, để cho bất kỳ bộ phận nào trên cơ thể làm rung động đến cỏ khô, đá vụn, thậm chí cả luồng gió phật ra khi di chuyển nhanh chóng, cũng sẽ khởi động nút “mặt trâu phun lửa” trên lan can, khiến nó phun ra hàng vòi mỡ trâu Tây Tạng cháy rừng rực, dính vào người không thể dập tắt.

Chu Chân Mệnh muốn gấp rút đi tiếp, nên không kịp nghiên cứu cẩn thận nguyên nhân khiến khám diện không hoạt động. Kỳ thực, trên con mắt của những mặt trâu, đều có một chiếc kim bạc mảnh như lông bò men theo mí mắt xuyên vào khoé mắt. Tại khoé mắt trâu có một lỗ nhỏ, dùng để khêu dây lầy mắc vào tấm chặn khi lắp đặt chốt lầy bên trong. Chiếc kim đâm vào vừa

hay đã chèn cứng vị trí cân giữ ở bên dưới tâm chặn, khiến tâm chặn không thể di chuyển.

Khám tuyệt sát Đá lật hàm đao ở tầng thứ ba đã hoạt động hoàn toàn, toàn bộ ba mươi sáu miệng giếng hình lục giác bài trí hết như tổ ong đều đã mở ra hết, song kỳ lạ là sau khi hoạt động, lại không thể phục hồi vị trí. Chu Chân Mệnh mau chóng tìm ra nguyên nhân, nắp lật của hai miệng giếng đã được chống chắc bằng chiếc giá hình hai tam giác đối đỉnh làm từ gỗ tằm bì cứng. Tuy chỉ có hai miệng giếng, song hoạt động của chót lẩy lại là thống nhất, hai giếng bị chống chặt, cũng chính là đã chống giữ nắp xoay của toàn bộ các miệng giếng. Trong một miệng giếng không có giá chống là một Lạt ma với cơ thể bị đâm lỗ chỗ như tổ ong, dáng vẻ rất giống kẻ điều khiển Bạc cắt gỏi. Thảo nào không thấy tăm hơi, té ra đã bị lôi tới đây làm vật dò đường. Song kỳ quặc là trên mặt của tay Lạt ma này vẫn giữ nguyên nụ cười, không biết sức mạnh kỳ quái nào đã khiến gã đón nhận cái chết một cách vui vẻ đến vậy.

Hai lực chạm

Sau đài ba tầng là bậc thang không lan can mười bước, theo đó mà lên sẽ vào đến hành lang kinh luân. Trên đỉnh của dãy bậc thang mười bước có hai bức tượng Hàng Ma tôn giả bằng sắt. Hai pho tượng được đúc rời từng bộ phận, rồi ráp nối với nhau bằng đoạn thép có rãnh khớp với hai đầu tròn. Thân tượng có ẩn giấu các sợi gân lò xo, nên thực chất chính là khảm tượng do con người điều khiển. Phía sau mỗi pho tượng Hàng Ma tôn giả ba bước lại có một chum đồng. Hai chiếc chum đồng vốn để đựng nước, phòng khi hạn hán hoặc hoả hoạn, song ở đây lại là nơi ẩn thân cho kẻ điều khiển khảm tượng.

Cuối cùng, Chu Chân Mệnh đã nhìn thấy dấu tích ầu đả. Trên mặt đất, trên tượng tôn giả, trên chum đồng, đâu đâu cũng thấy vết máu tung toé. Là máu của một trong hai kẻ giết dây, đầu hẳn bị bổ toác làm đôi, cú xuống đòn này còn để lại trên mép chum đồng một vết chém sâu hoắm. Tên giết dây trong chum đồng còn lại không nhìn thấy vết thương nào trên cơ thể, không hiểu tại sao lại chết.

- Người ở phía trước! – Dao Thập Lục kêu khẽ.

Chu Chân Mệnh và Cao Bôn Lôi vội ngẩng lên nhìn, quả nhiên phía cuối hành lang kinh luân có hai bóng người vụt qua, lao về phía toà điện hai bên.

- Cao đường chủ, người theo ta đi đến dãy phòng ở bên dưới hành lang phía tây, giải khảm rồi vòng qua đó. Bọn chúng còn phải qua hai điện và tháp trắng, chúng ta hãy vòng lên trước chặn đầu. Dao đầu, người hãy đuổi sát phía sau, chớ vội vã tấn công, đợi người ta gọi tới tề tựu đông đủ mới được hành động! – Tình huống càng gấp rút, tư duy và cách bố trí của Chu Chân Mệnh lại càng kín kẽ.

Ba người lập tức phân thành hai đường hành sự. Mọi hành động đều bình tĩnh tuân tự, bọn họ rất tự tin có thể xoay chuyển tình thế tiến triển của sự việc.

Những đóm sáng âm u lạnh lẽo đang lập loè bên rìa bãi đá quả nhiên là mắt của những con thú lớn. Song Lỗ Nhất Khí vẫn tiến thẳng về phía chúng không hề do dự.

Gần cậu nhất là một con báo tuyết. Nó nằm phủ phục giữa đám đá vụn bên rìa bãi Thần Hồ, ánh mắt rục lên hoang dã, nhô vai thóp bụng, thế như sẵn sàng chồm tới.

Con báo tuyết nhe nanh gầm gừ vài tiếng về phía Lỗ Nhất Khí, thè lưỡi liếm một vòng quanh mép. Con báo tuyết đã bị bỏ đói khá lâu, song lúc này trông phè phỡn cứ như vừa được ăn căng bụng, chậm chậm xoay mình, bước

đứng đỉnh sang bên cạnh nhường đường.

Lỗ Nhất Khí kín đáo buông lỏng bàn tay đang nắm chặt báng súng, vẻ mặt lại không tỏ ra quá vui mừng. Bởi lẽ thứ khiến cậu khiếp sợ thực sự không phải là muông thú, mà là con người. Nhân tính bị che phủ dưới tầng tầng lớp lớp tục niệm phàm trần, còn lâu mới có được linh giác như thú tính, không biết liệu có phải nó đã nhận được một sức cảm ứng thần kỳ nào đó hay chẳng? Song cho dù kết quả cuối cùng có ra sao, lúc này cậu cũng đã không thể lùi bước.

Lão mù đã bước vào qua đoạn tường đổ, bước chân cũng đã nhanh dần. Hạ Táo Hoa bám sát sau lưng, song sắc mặt mỗi lúc một khó coi, tựa như có một tai hoạ khủng khiếp sắp sửa đổ ập xuống đầu.

Năm con chim ưng săn mỏ hoa Trường Bạch đột nhiên bay vụt ra từ trong đám lửa khói mịt mù bên ngoài chùa, chao đi sát sạt qua đầu tường phía tây, lao thẳng tới núi Thiên Thê. Đúng vào thời khắc sắp đâm sầm vào núi, chúng lại đột nhiên chuyển hướng, tách thành một nhóm hai con, một nhóm ba con bay dạt sang hai bên.

Lỗ Nhất Khí không nhìn thấy lão mù và Hạ Táo Hoa, cậu tập trung toàn bộ sức lực và tinh thần để bước lên phía trước. Tuy cậu vẫn bước đi như bình thường, song có đôi khi, đó lại là một việc khó khăn nhất trên đời.

- Chốn này chẳng phải là Cục Lạc, vì khổ nghiệt chi lại muốn đi? – Khi Lỗ Nhất Khí sắp bước tới gian gác Phật, đột nhiên nghe thấy có người ngâm nga hai câu kệ.

Lỗ Nhất Khí giật mình khựng lại, bởi lẽ cậu không hề cảm thấy nơi này có người. Dù là cao thủ tài giỏi cỡ nào, cậu vẫn có thể nhận ra ít nhiều khí tượng. Song người vừa niệm kệ không hề có khí tượng. Hẳn là đã đạt đến đạo hạnh không linh hư ảo tựa thần tiên.

Song giờ đây, Lỗ Nhất Khí đã không còn giống như khi mới bước chân vào giang hồ nữa. Con kinh hãi mau chóng qua đi, cậu lập tức tu khí ngưng thần, dùng cảm giác siêu phàm nhanh chóng tìm kiếm. Không phải là không có khí tượng, mà là một khí tượng khác thường. Trong gian gác nhỏ toả ra một luồng Phật quang thanh khiết.

Lỗ Nhất Khí bước hai bước về phía gian gác, nghiêng đầu nhìn vào khám thờ Phật. Bên trong có một pho tượng Phật Thích Ca Mâu Ni bằng đồng xanh đúc theo thủ pháp Ba Tráp Môn Đặc Y.^[406] Song lúc này, đối tượng mà Lỗ Nhất Khí muốn tìm ra là người chứ không phải là tượng. Hai câu kệ vừa rồi chắc hẳn không phải do pho tượng đồng tụng niệm!

- Thấy Phật không bái, Phật không trách tội, trong tâm tự trách.

Đúng là có người đang nói, giọng nói quả thực vọng lại từ pho tượng Phật.

Lỗ Nhất Khí không trả lời. Cho đến ngày nay, cậu đã hiểu được rất nhiều mảnh khoé xảo trá trong giang hồ, bao gồm cả nút lầy lời nói. Tuy tiện đáp lời rất có thể sẽ khiến bản thân rối loạn tinh thần, từ đó dẫn tới sơ suất, sai lầm trong hàng động. Cậu chỉ đứng im tại chỗ quan sát căn gác một cách kỹ lưỡng, lại âm thầm kiểm tra bằng kỹ xảo đo ngón tay.

Lỗ Nhất Khí lùi lại vài bước, sau đó chậm rãi đi vòng qua căn gác, cậu muốn xem phía sau căn gác có hình thù ra sao.

Đi ra phía sau mới biết, đây không phải là căn gác hai tầng, mà là hai mặt. Mặt kia của gác Phật cũng có một khám thờ, to hơn rất nhiều. Trong khám thờ cũng có một pho tượng Phật, song là vị Phật sống bằng xương bằng thịt.

Phật sống ngồi xếp bằng trong khám thờ, song không cúi đầu chấp tay, mà mở to đôi mắt sáng trong như mặt hồ ngày tạnh mà nhìn Lỗ Nhất Khí chăm chú.

Nhìn thấy khuôn mặt không vương chút bụi trần và ánh mắt trong suốt của Phật sống, tâm tư Lỗ Nhất Khí bỗng chốc trở nên thư thái lạ thường, tự đáy lòng bất giác dâng lên một niềm kính trọng. Bởi lẽ đây là cao thủ đầu tiên mà cậu không thể cảm giác được khí tướng. Không nói tới trình độ võ công của người này, chỉ xét về cảnh giới tu tâm tu đạo, không một cao thủ phạm tục nào có thể sánh bằng. Một cao thủ thế này, chỉ có thể là Phật sống Kim Đỉnh.

Ánh mắt của Lỗ Nhất Khí và Phật sống giao nhau rồi bất động, không hề dịch chuyển. Đó là sự giao lưu trong một cảnh giới khác.

Phật sống Kim Đỉnh vốn đang ngồi thiền tu trong ngôi đình ở đầu hành lang chạy vòng quanh tháp. Bất chợt trong cõi vô hình bỗng lơ mờ cảm nhận thấy bên ngoài chùa có một làn khí tướng hết sức kỳ lạ đang tiến về bức tường phía tây ngoài bãi đá Thần Hồ, bèn chuyển chỗ sang căn gác Phật. Khi Lỗ Nhất Khí nổ tung đoạn tường phía tây, ông là người đầu tiên trong chùa biết được, song ông không hề hành động. Bởi lẽ ngay từ khi Lỗ Nhất Khí còn chưa bước chân vào trong chùa, Phật sống đã cảm thấy nhịp tim, hơi thở, và thậm chí là cả dòng máu chảy trong cơ thể mình đều hoà hợp nhịp nhàng với nhịp điệu lên xuống của làn khí tướng kỳ lạ kia. Đây có lẽ chính là tâm duyên hay thiên ứng mà nhà Phật vẫn thường nói tới.

- Hoá ra là một hoà thượng giả! – Lỗ Nhất Khí vẻ cười cợt.

- Phật không có thật giả, thì thuyết thật giả từ đâu mà tới? – Phật sống Kim Đỉnh không hề tỏ ra tức giận trước lời nói của Lỗ Nhất Khí.

Lỗ Nhất Khí phát hiện, hai tay Phật sống tuy không chấp lại, song lại kết thành thủ ấn Liên hoa Tam muội da, một trong những đại thủ ấn của Mật Tông.

- Lời không có hư thực, đại hoà thượng hà cứ gì phải hỏi tới tận cùng? –
Lỗ Nhất Khí thu vẻ cười cợt thành nụ cười tủm tỉm.

- Người vào chùa của ta không phải là hư, có điều cầu tìm cũng không phải là hư, không phân biệt rõ sự thực hư này, sao đoán được người là thiện hay ác?

- Tôi là kẻ phàm tục, thực hay hư đều ở trong tình lý, thiện hay ác để người đời luận định. Nhưng tôn giá là Phật tử chí cao, lại coi trọng thực hư quá mức, vậy thì tôi nói là hoà thượng giả hẩn cũng không có gì quá đáng.

- Người hiểu Phật?

- Tôi không hiểu Phật, tôi hiểu lý.

- Lý gì? Gì là lý?

- Phật lý, đạo lý, lý của khuôn thước tròn vuông. Tất cả những gì thuận ứng theo ý trời, lòng người trên thế gian này đều là lý.

Ánh mắt của Phật sông Kim Đỉnh sáng rực chiếu thẳng vào Lỗ Nhất Khí:

- Người đã hiểu đạo lý như vậy, về nguyên tắc càng hơn hiểu Phật.

- Không hoàn toàn như vậy, chỉ thấy được đến lông da.

- Song không biết ở sợi nào, ngọn nào?

- Phật nói không dục tự tại, đạo theo vô ngã tự nhiên. Cái khéo của hoá công, khuôn thước hạ, tròn vuông tự thành.

Câu nói của Lỗ Nhất Khí đã bao hàm cái lý chí thượng của cả ba loại pháp môn. Câu thứ nhất cậu đọc được từ cuốn “Vô thượng Phật luận tâm chú” dịch từ tiếng Ba Tư vào thời Đường. Câu thứ hai cậu học được khi còn ở đạo quán Thiên Phong trên núi Thiên Giám thuở nhỏ. Câu thứ ba là từ chương “Kỹ xảo” trong “Cơ xảo tập”.

Phật sông từ từ đứng dậy, song ánh mắt vẫn không rời khỏi mắt Lỗ Nhất Khí. Phật sông Kim Đỉnh nghiên cứu tam mật của Phật giáo Tây Tạng, bởi vậy khi phán đoán về một người, sẽ dựa vào thất luân tam mạch, bao gồm tướng của khí, ánh sáng của thân, âm của tâm. Mà Lỗ Nhất Khí khí tướng như cầu vồng, bảo quang rực rỡ, tâm âm như tiếng Phạn thánh thót. Phật sông không khỏi ngỡ rằng Lỗ Nhất Khí là hoá thân của vị Phật thánh nào.

Lỗ Nhất Khí biết mình cần phải tranh thủ thời gian, nếu không sẽ không theo kịp tiến độ dẫn thể lửa của Viêm Hoá Lô. Cậu bèn xoay người, tiếp tục tiến lên phía trước theo đúng kế hoạch cũ. Cậu nghĩ rằng tuy Phật sông cũng là một môi uy hiếp, song một bậc tu hành đến cảnh giới thánh thân cũng giống như những con thú dữ khi này, tâm tính thuần khiết giàu linh giác, có lẽ cũng đã nhận được một sự cảm ứng nào đó mà không ra tay với mình.

Phật sống bước ra khỏi khám thờ, thấy Lỗ Nhất Khí đã cắm đầu bước đi, chỉ thấy thân hình lắc khễ một cái, đã ở trước mặt Lỗ Nhất Khí.

Phật sống đã vượt lên trước mặt cậu, song không ngăn cản, mà cùng tiến về phía trước với tốc độ giống hệt như của Lỗ Nhất Khí. Hai người bước không nhanh, bởi lẽ vừa đi vừa suy nghĩ vừa nói chuyện sẽ khiến cho nhịp bước chậm rãi hẳn lại.

- Phật nói vô dục tự tại, ta cũng không có dục, song thân ta không có dấu vết của chân Phật. Lý này khó thấu! – Ngữ điệu của Phật sống có đến sáu phần tựa như đang thỉnh giáo, song đối với Lỗ Nhất Khí, lại là mở đầu cho một cuộc đọ sức.

- Tôn giá không có dục ư? Ý nguyện mong thành chân Phật chính là dục. Còn nữa, việc mình làm không phải vì dục cầu của bản thân, song lại vì dục cầu của một số ít người, khó mà gần được chân Phật! – Lỗ Nhất Khí trả lời.

- Dục cầu đó là thế nào?

- Ví dụ như ngôi chùa mà ngài đang ở, được chọn xây ở khí khẩu bên dưới “nội hợp khí thông”, là mảnh đất thoát phạm nhập thánh cực kỳ tốt đẹp. Nhưng ngài hãy nhìn lại nơi đây mà xem, ẩn tàng khí đao quang tanh máu, hiển lộ khí vàng ngọc tiền tài, che lấp cả linh khí Phật quang cần có rồi! – Lời nói của Lỗ Nhất Khí đã bắt đầu hiển lộ vẻ đanh thép, ý trách cứ đã dần hiện rõ.

Sắc mặt của Phật sống hơi sầm xuống một thoáng:

- Phật tử, chúng sinh có tâm buông xả của cái hư phù hương theo Phật, cũng là cái đạo quy y, không nên chê trách!

- Phật tử, chúng sinh buông xả của cái theo Phật, song của cái đó có được dùng để thực thi Phật sự hay chưa? Có được dùng để phổ độ chúng sinh, cứu nhân độ thế hay chưa? Điều chưa! Chỉ là mượn danh nghĩa Phật sống tôn sùng Phật pháp cứu độ sinh linh của ngài, để cho bọn tiểu nhân lừa lấy tiền tài, tham lam cái phúc chí tôn trong thiên hạ. Tuy ngài không có dục, song lại thành tựu cho cái dục tà dâm của kẻ khác, như vậy cũng khác gì có dục, có đại dục, có tà dục. Lại thêm những đệ tử gian ác xấu xa ở ngay bên cạnh, mà ngài không biết khuyên răn dạy bảo, cũng là có tội với Phật. Hơn thế nữa, ngài không đi, không nhìn, không nghe, không biết, lại càng là tội lỗi.

Phật sống nghe tới đây, không nói gì thêm nữa.

- Còn nói về thuyết tự tại, tu tới cảnh giới chân Phật đương nhiên là tự tại. Song chưa có cái thân tự tại, làm sao có được cái tâm tự tại đây? – Lỗ Nhất Khí lại tranh thủ bồi thêm một đòn, vừa nãy là trách cứ Phật sống giúp kẻ ác làm việc xấu, bây giờ lại ngấm ngấm chế nhạo Phật sống đang phải chịu sự kiểm soát của Chu gia.

- Trong việc này đích thực là có căn tục còn vướng víu khó dứt, song tâm ta tự tại, không vật gì ràng buộc. – Phật sống khẽ giọng trả lời.

- Nếu nói như vậy, việc tôn giá ở đây đợi tôi là xuất phát từ cái tâm gì?

- Những vướng mắc bên trong khó lòng nói rõ. Thân không theo tâm, tâm không tự tại, đích thực là đại ách trong tu hành. Có điều nếu ta bắt được người, thì trao đổi sẽ xong, sau này không còn vướng bận gì nữa. – Nói tới đây, Phật sống đột nhiên dừng bước.

Lỗ Nhất Khí vẫn tiếp tục tiến lên, cho tới khi đứng song song với Phật sống mới dừng lại, sau đó rầu rĩ thở dài một tiếng:

- Bắt tôi cũng giống như lỡ tay giết chết con sâu cái kiến. Song làm trái ý trời, đừng nói đến tu hành chân Phật, mà e rằng ngài sẽ rơi vào cõi Tu La, muôn kiếp không thể quay về.

Lời nói vừa dứt, sắc mặt Phật sống lập tức trở nên khổ sở, luôn miệng lầm bầm:

- Để ta suy nghĩ đã, để ta suy nghĩ đã!

Nói rồi tay lần tràng hạt, bắt đầu lầm rầm tụng kinh.

Lỗ Nhất Khí cảm thấy Phật sống hơi run rẩy, lại càng cảm nhận rõ hơn bên trong cơ thể Phật sống có hai luồng khí đang giao thoa, đang va chạm kịch liệt. Lúc này, trong nội tâm Phật sống đang nổ ra một cuộc chiến giữa trời và người, giữa tâm và tính, hơn thế nữa, còn dữ dội đến khó tưởng tượng...

Âm, Dương Thiên Vương đi vòng qua Dưỡng Quỷ Tỳ, tới trước mảng tường bị đổ, sau đó một kẻ quay mặt vào trong, một kẻ quay mặt ra ngoài, rồi đứng im lìm bất động tại đó, tựa như hai pho tượng thần hộ pháp tạc từ đá tảng.

Khoé mắt Dưỡng Quỷ Tỳ vừa quét qua đã biết hai kẻ kia đang muốn chặn kín đường lui của Lỗ Nhất Khí. Song nếu muốn chiếm được vị trí lối vào, trước hết cần phải giải quyết tên Đại hộ pháp đang lù lù trước mặt.

Dưỡng Quỷ Tỳ đã hành động. Dải lụa trắng lờng lờng bay lên, xoáy tròn thành hai đạo kinh phong, thổi ập về phía Đại hộ pháp, trong khi gã còn chưa ý thức được đây là một đòn tấn công. Bởi lẽ gã không nhìn thấy bất kỳ bộ phận nào trên người Dưỡng Quỷ Tỳ xô dịch, cứ ngỡ rằng dải khăn lụa vắt trên cổ cô bị gió thổi bay.

Tuy Dưỡng Quỷ Tỳ đã thả hết ma đã nuôi đi, song ma lực tích lũy nhiều năm vẫn không thể xem thường. Ma lực này là công phu tà môn luyện thành nhờ quá trình nuôi ma, vận dụng tùy theo tâm ý.

Còn Đại hộ pháp luyện công phu Phật môn, vốn dĩ không hề biết còn có

thể loại công phu ma lực. Bởi vậy ngay đòn đầu tiên gã đã phải chịu phần thua thiệt.

Chỉ đến khi đã thực sự cảm nhận thấy lực đạo ghê gớm cuốn theo khăn mà tới, Đại hộ pháp mới vội vàng hành động, đẩy nhanh cả hai chưởng ra. Song cánh tay còn chưa kịp duỗi thẳng, đầu khăn đã giáng tới. Một tiếng “roạt” vang lên, giống như tiếng mặt trống da bị đập rách. Liên ngay đó, ống tay áo tăng bào rách bươm, bay tới tả như vô số cánh bướm màu đỏ thẫm. Đại hộ pháp lùi liền bốn năm bước mới dừng lại được, bộ mặt phúc hậu như Phật Đà của gã lúc xanh mét lúc đỏ gay.

Đại hộ pháp tuy có phần thua thiệt, song Dương Quý Tỳ cũng phải hứng chịu sức phản công không hề nhỏ. Đầu khăn bật ngược trở về, quấn hai vòng quanh cánh tay mới dừng lại được. Thân hình tuy không dịch chuyển, song lại chao đảo liên hồi tựa như nhánh dương liễu trước cuồng phong, mới tiết được hết lực phản kích.

Song Dương Quý Tỳ không ngờ được rằng, Đại hộ pháp mặt vừa biến sắc trong chốc lát đã lập tức hồi phục trở lại. Cô vừa kịp ổn định thân hình, Đại hộ pháp đã giật tấm tăng bào đỏ xuống khỏi người, múa tít thành một đám mây lực sĩ, úp chụp lên đỉnh đầu Dương Quý Tỳ.

Dải khăn lụa của Dương Quý Tỳ lập tức cuộn cuộn tung lên, phóng thẳng vào đám mây màu đỏ. Thế là một khối đỏ rùng rục, một khối trắng âm u quấn riết vào nhau, một lát sau lại đột ngột bung ra. Tiếng gió, tiếng va đập, tiếng toạc rách vang lên liên hồi kỳ trợn.

Về lý mà nói, công pháp Phật môn của Đại hộ pháp sẽ khắc chế được công pháp tà môn của Dương Quý Tỳ. Thế nhưng công pháp Phật môn ít nhiều cũng mang ba phần nhân từ, lại thêm Đại hộ pháp cũng không phải là kẻ quen tay sát phạt trong giang hồ, bởi vậy khi ra tay thiếu phần tàn độc. Dương Quý Tỳ thì ngược lại, công phu của cô rất ma quái, nham hiểm và tà độc, những đặc điểm này không những khiến cô không bị lép vế, mà ngược lại, nhiều lúc còn khiến Đại hộ pháp phải tay chân luống cuống.

- Đại hộ pháp, hai vị Thiên Vương, môn trưởng có lệnh, lập tức xông vào trong tường truy bức! – Một tên tiểu Lạt ma từ phía xa học tốc chạy tới, vừa chạy vừa gào lên âm ỉ.

- Môn trưởng còn nói... – Tiểu Lạt ma còn chưa kịp gào hết câu, thì từ trong làn khói lửa mù mịt bên cạnh bỗng chớp ra một vệt hào quang trắng loà loà như tuyết xẹt thẳng về phía gã, lập tức đầu một nơi thân một nẻo. Phần đầu tung lên bay lộn tưng phèo trên không, còn thân người vẫn tiếp tục lao thêm vài bước mới đổ phịch xuống sau lưng Đại hộ pháp. Cái đầu rơi bịch trên mặt đất, vẫn trong tư thế uốn lưỡi há miệng.

Ngay sau khi vệt sáng trắng xẹt qua, một đám mây đỏ rực bay vụt tới, bao trọn lấy vòi máu chuẩn bị phun ra tứ tán, gom hết vào trong. Sắc đỏ của nó còn rực rỡ hơn đám mây lục sĩ của Đại hộ pháp rất nhiều. Sau khi máu tươi đã gom hết, vệt sáng mới dừng lại, lộ ra một bộ mặt quỷ đang ngoác miệng cười. Đầu quỷ mặt cười vừa lộ diện, lập tức lại hoá thành một vệt đao quang bay vụt đi. Là phép xuất đao của đao phủ, sau khi xuống đao, định thân lấy hơi trong chốc lát, lại tiếp tục nhát chém thứ hai. Tiểu Phật Nhi Lợi Hâm đã tới!

Máu phun phạt

Nhát đao thứ hai của lão Lợi chém thẳng vào Đại hộ pháp, khác nào tia chớp sáng quắc rạch ngang đám mây đỏ. Trước sau giáp công, lại đều là cao thủ, Đại hộ pháp biết bản thân không thể ứng phó, lập tức hai tay vận lực, chỉ nghe “rẹt” một tiếng xé tai, đám mây lực sĩ chớp mắt đã chia thành hai nửa, một đám lao thẳng vào Dương Quỷ Tỳ, một đám phóng về phía lão Lợi. Còn gã nháy vọt ra từ khoảng giữa hai đám mây vừa tách đôi, vùn vụt bỏ chạy tới mặt bên kia của con đường.

Đao quang của lão Lợi xé toạc mây mà ra, một nửa tấm tăng bào lại bị rách tiếp thành hai nửa. Lưỡi đao thuận thế thu về che chắn cho cơ thể, trông lẫm liệt khác thường.

Dương Quỷ Tỳ chẳng thềm để ý tới nửa đám mây đang phóng thẳng về phía mình, chỉ chớp lấy cơ hội, thân hình trượt đánh vèo về phía sau, rồi lướt đi như một bóng ma, lao thẳng về phía hai Thiên Vương đang đứng bên chỗ tường đồ.

Tuy chưa nghe được trọn vẹn khẩu lệnh do tiểu Lạt ma truyền tới, hai gã Thiên Vương cũng đã sẵn sàng lao vào trong tường để truy bức. Song chỉ có Âm Thiên Vương đang quay mặt vào trong mới có thể bước vào, còn Dương Thiên Vương đã phải đối mặt với một thân hình phốp pháp, một luồng sát khí vô hình.

Thân hình phốp pháp kia không ai khác là Dương Tiểu Dao. Gã vừa tách ra khỏi dòng người ngược xuôi hỗn loạn trên phố, sau đó thủng thẳng bước tới bên mảng tường đồ.

Khi Dương Tiểu Dao còn cách đoạn tường đồ khoảng hơn chục bước, Dương Thiên Vương bèn vòng tay ra sau lưng rút lấy một cặp Kim ô hoàn mài sắc cả trong ngoài, sẵn sàng thủ thế. Kim ô hoàn nhìn qua chỉ là một vòng tròn, song ở mặt trong ngoài đều được mài lưỡi sắc, chỉ chừa lại một khoảng trống nhỏ đủ để cầm nắm. Khi sử dụng, không những có thể chém, róc, cứa, chặt, bằm, mà còn có thể lỏng, kéo, khoá, xoáy, lật, là một loại vũ khí hình thù quái lạ rất khó điều khiển. Vũ khí càng quái lạ, chiêu thức lại càng nham hiểm. Bởi vậy Dương Tiểu Dao vô cùng thận trọng, không dám liều lĩnh tấn công.

Âm Thiên Vương vừa bước vào bên trong, cũng rút ra một cặp Nguyệt nha viêt mài sắc cả trong ngoài. Loại vũ khí này giống như hai hình bán nguyệt đấu lưng vào nhau, so với Kim ô hoàn của Dương Thiên Vương, tuy ít hơn một động tác “lòng”, song lại thêm được động tác “đâm”, xuất chiêu cũng âm hiểm quỷ quyệt hơn nhiều. Âm Thiên Vương xác định mục tiêu đầu tiên là Hạ Táo Hoa đang ở gần gã nhất.

Còn Hạ Táo Hoa lúc này chỉ dán mắt vào lão mù đang bước đi mỗi lúc một nhanh, dường như không hề phát giác ra Âm Thiên Vương đang âm thầm áp sát...

Chu Chân Mệnh và Cao Bôn Lôi chạy xuống bậc thang phía tây, băng qua khu tầng phòng của Lạt ma, sau đó men theo tường Phật Thị leo dốc mà lên, từ đây có thể đi thẳng tới bên ngoài hàng lan can đá trắng của điện phía tây. Con đường này vốn là con đường chết giăng kín khảm tuyệt sát, nhưng do khảm nút trong chùa Kim Đỉnh có bố cục hình dích dắc kéo dài dằng dặc, bởi vậy Chu gia ngay từ đầu đã để lại một đường bí mật có thể mau chóng giải nút, để dễ bề đánh thọc sườn và đi tắt đón đầu.

Thế nhưng lúc này Chu Chân Mệnh không phải muốn đánh thọc sườn, cũng không phải đón đầu công sát, mà muốn âm thầm quan sát. Hắn muốn xem thử người Lỗ gia đang định làm gì, mục tiêu của chúng là nhằm vào nơi nào.

Sự việc tiến triển đúng như dự tính của Chu Chân Mệnh. Khi hắn tới bên ngoài lan can đá trắng của điện phía tây, những kẻ xâm nhập cũng vừa tới nơi. Nhưng Đao Thập Lục vẫn chưa thấy tới. Đây là một việc đáng lẽ không thể xảy ra, bởi lẽ Đao đầu chỉ cần bám theo sau những kẻ vượt khảm, chứ không phải giải khảm mà đi như đám Chu Chân Mệnh. Những kẻ xâm nhập vừa đi vừa phải giải khảm cũng đã tới nơi, đáng lẽ gã phải bám sát sau lưng họ mới đúng.

Song Chu Chân Mệnh lại không biết rằng, Đao đầu đã vấp phải một rắc rối lớn hơn nhiều so với dự kiến. Sau khi gã băng qua hành lang kinh luân với khảm nút đã được giải hoàn toàn, tiếp đến là hai khảm Dốc Tạng Vương và Thềm chữ Vạn lại chưa hề được giải. Chuyện này là thế nào? Lẽ nào hai kẻ xâm nhập biết bay? Song dù bọn họ đã băng qua bằng cách nào, Đao Thập Lục cũng chỉ có một cách duy nhất là từng bước giải khảm nút mà tiến lên, cách giải đương nhiên rắc rối hơn rất nhiều so với việc giải khảm tại lối đi bí mật của Chu Chân Mệnh.

Hai kẻ xâm nhập qua đường chính không tiếp tục đột nhập về phía sau hai toà điện, mà đã dừng lại ở bên hàng lan can đá của điện phía tây. Chu Chân Mệnh và Cao Bôn Lôi đều nấp phía dưới hàng lan can không xa, song hai người phía trên dường như không phát hiện ra, bởi lẽ họ đang dồn hết sức chú ý ra phía ngoài tường Phật Thị.

Bên ngoài tường Phật Thị có thứ gì? Bãi đá Thân Hô, căn gác Phật nhỏ, tiếp sang phía này là một vạt đất thoải thoải. Phải rồi, Lỗ Nhất Khí đã phá tường đột nhập từ phía tây, có lẽ hắn đang ở bên đó.

Trong lúc Chu Chân Mệnh còn đang suy nghĩ, đột nhiên nghe thấy tiếng hét lớn của người phía trên:

- Mau chặn lại! Lão muốn ra tay hạ sát!

Quả nhiên bọn chúng đã gặp phải tình thế vô cùng nguy cấp, nên ngay cả điều cơ bản nhất khi đột nhập vào lãnh địa của người khác là ẩn mình kín tiếng, đối thủ cũng đã bắt cháp.

Chu Chân Mệnh thò đầu hé mắt liếc lên trên, hẳn đã nhận ra kẻ vừa hét lên là tay thầy lang từng phóng kim bạc đánh lén mình trong ngôi mộ giam hồn dưới ba gò đất. Chu Chân Mệnh có ấn tượng rất sâu sắc về người này, không chỉ vì châm pháp kỳ quái của ông ta, mà một phần quan trọng là vì người này từ khí chất, ngoại hình và tuổi tác đều hao hao giống hẳn. Sau đó, đám thuộc hạ ở đường khẩu phía đông cho hay, tay thầy lang này chính là Dịch Huyết Mạch với y đạo điên đảo tiếng tăm lừng lẫy trong giang hồ.

- Lão ta đã trúng bùa mất hồn, mau tìm xem mỗi dẫn làm bằng gì, diệt được mỗi dẫn sẽ vô sự! – Người còn lại cũng đã lên tiếng.

Chu Chân Mệnh nghe thấy tiếng hét của người này, biết ngay rằng công phu vận khí, công lực triển khai của kẻ đó đã gần tới cảnh giới thần nhân. Đạt được tới cảnh giới này, quả thực thế gian hiếm có.

Người này chính là Mạc Thiên Quy. Ngoài lão ra, còn ai có thể xông thẳng vào chùa Kim Đỉnh qua khảm diện chính, chỉ trong một khoảng thời gian ngắn ngủi đã vào đến tận hai toà điện?

Bùa mất hồn mà Mạc Thiên Quy vừa nhắc tới chính là tuyệt kỹ độc môn của lão thầy cúng. Từ điểm này, Chu Chân Mệnh có thể khẳng định rằng, cái đỉnh ngầm do lão thầy cúng găm vào đã lộ diện, Lỗ Nhất Khí đang nguy hiểm cận kề.

Bên ngoài tường Phật Thị, Lỗ Nhất Khí đang phải đối mặt với một kẻ địch đang hét lần này đến lần khác điên cuồng lao tới.

Kẻ địch, chính là lão mù.

Song động tác của Hạ Táo Hoa còn nhanh hơn lão mù, mỗi khi lão sắp sửa tung mình xáp tới, cô lập tức ra tay chụp lấy lưng áo hoặc dây lưng giữ chặt lão lại. Song vừa bị lôi lại, lão đã tiếp tục nhảy chồm lên, tựa như một kẻ điên loạn không còn lý trí. Bởi vậy, lão vẫn tiếp tục nhích lại gần Lỗ Nhất Khí.

- Tôi không tìm thấy mỗi nử, tôi đã bám theo rất lâu rồi, song không thể tìm ra! – Hạ Táo Hoa nói như chực khóc.

Chính vào lúc đó, năm con chim ưng săn mỏ hoa Trường Bạch từ trên cao âm thầm liệng xuống như năm bóng ma, đan chéo vào nhau sát mặt đất, rồi bay tản đi như hình rẽ quạt.

- A, chim ưng mỏ hoa Trường Bạch! Tiếng sáo vô thanh! Mỗi nử đã

nhập vào tim tủy, vô phương cứu chữa rồi! Giết lão đi! Giết mau! – Dịch Huyết Mạch lại hét lên.

- Không! Không được giết! Không được giết! – Hạ Táo Hoa gào lên như nước nở.

Lỗ Nhất Khí đã nắm chặt lấy báng khẩu pạc hoọc, song cậu không giương súng lên. Cậu không đành lòng. Giết chết người cha ngay trước mặt con gái là vô cùng tàn nhẫn. Cậu càng không dám giết. Cậu vừa dùng lý đời và lý Phật để bức ép Phật sống Kim Đỉnh rơi vào trạng thái tự chiến, tự ngộ và tự phản tỉnh, nếu đúng lúc này cậu lại nổ súng giết người, thì tất cả những lời vừa nói đều sẽ trở thành vô nghĩa. Phật sống chỉ cần loé lên sát niệm, tức khắc sẽ biến cậu thành một đồng xương thịt vô hồn.

- Mau! Cô gái, sau lưng ngươi có kẻ đang đánh tới, mau ra tay giết chết lão đi! – Dịch Huyết Mạch gào lên đến lạc giọng, ngữ điệu căng thẳng đến tột độ. Cũng vì ông ta không hề hay biết họ là hai cha con.

Thấy Dịch Huyết Mạch gào thét vô ích, Mạc Thiên Quy vội vã lao đi, xông thẳng tới phía sau điện tây. Lão muốn vòng qua điện tây, tháp trắng và hành lang quanh tháp với tốc độ nhanh nhất, để tới vạt đất thoải thoải bên ngoài tường Phật Thị.

Hai toà điện tuy là Phật điện chủ yếu trong chùa Kim Đỉnh, song lại không có vẻ nguy nga tráng lệ giống như chính điện trong chùa chiền vùng Trung Nguyên. Bởi vậy, đoạn đường ngắn ngủi bên mặt tường ngoài điện rất khó bố trí khảm nút, Mạc Thiên Quy chỉ vài bước chân đã tới góc tây bắc của Phật điện. Nếu đoạn đường tiếp theo cũng có thể băng qua một cách dễ dàng như vậy, thì Mạc Thiên Quy vẫn có cơ hội tới kịp trước khi Lỗ Nhất Khí bị giết.

Thế nhưng sự thực bao giờ cũng khác xa so với mong muốn. Vừa tới góc tường sau điện phía tây, Mạc Thiên Quy đã phát hiện ra ngay trước mặt mình là bãi Vân thú mây trời chín sắc. Đây là một khảm diện rộng lớn, kết hợp nhiều tầng nút lầy như ô mê hồn, vòng hoặc thân, xoáy bước nhậm, trụ trời bắn ngược, khoá kẹp miệng sắc. Ba thể hệ về trước, một số cao thủ Mạc gia đã bị vây khốn trong khảm diện này ở bên bờ sông Phần tỉnh Sơn Tây, suốt mấy ngày trời không thể thoát thân, cuối cùng liều mạng đột phá vòng vây, kết quả là toàn bộ đều phải bỏ mạng trong đó.

Mạc Thiên Quy cấp tốc quan sát kỹ lưỡng cách bố trí xung quanh. Mặt bên kia của bãi Vân thú mây trời chín sắc tiếp giáp với tháp trắng lộng vàng. Nếu lão tính toán không nhầm, toà tháp kia tuyệt đối không chỉ là một vật trang trí, bên trong nó chắc chắn có bố trí nút lộ, nút ngầm.

Hơn nữa, nửa sau của khảm diện bãi Vân thú mây trời chín sắc lại được

khớp nối với khảm diện tháp trắng, như vậy tại nửa sau của khảm diện sẽ hình thành thể hai khảm hợp sát. Lối kết hợp hai khảm theo kiểu cao thấp nối liền khác hẳn với cách kết hợp hoặc nối liền hai khảm trên cùng một mặt phẳng, vì phân rìa giữa hai khảm sẽ lơ lửng trong không trung, không thể lợi dụng.

Bộ cục không gian kết hợp với cục tướng khảm diện, đã bố trí đến mức độ toàn bộ các điểm, đường, mặt phẳng đều không thể đặt chân, chỉ cần bước vào là mất mạng. Đây là cảnh giới chí cao trong thiết kế khảm diện.

Song do các tiền bối của Mặc gia từng bỏ mạng trong bãi Vân thú mây trời chín sắc, nên người của Mặc gia đã chuyên tâm nghiên cứu, tìm ra một lối đi mới, ngoài cách phá giải khảm diện, còn sáng tạo ra kỹ xảo tránh khảm. Song kỹ xảo này không phải là kỹ xảo chính, bởi vậy nếu không phải tình huống vạn bất đắc dĩ, người Mặc gia sẽ không sử dụng đến.

Giờ đây chính là thời điểm vạn bất đắc dĩ. Mặc Thiên Quy lập tức chuẩn bị dụng cụ, tìm kiếm chỗ dựa, gấp rút hành động...

Bên ngoài tường chùa, Dưỡng Quý Tỳ vừa lùi về phía tường đồng, bộ pháp tháo chạy của gã Đại hộ pháp lập tức ngoặt ngay trở lại, lao thẳng vào lão Lợi.

Trước cú phản kích thành linh của Đại hộ pháp, lão Lợi chỉ kịp xoay ngang đao chém ra theo phản xạ.

Đại hộ pháp tay không tác sát một lần nữa lại bị đẩy lùi, một vết máu đỏ chạy dài trên cánh tay phải trần trụi. Gã rất bất ngờ vì rõ ràng bản thân đã né khỏi phạm vi của luồng đao phong, song vuông nhiều đả phạt qua sau cú ra đao lại mang theo một lực đạo không hề thua kém đao kiếm thông thường, nháy mắt đã rạch đứt cả cánh tay của gã. Song bị thương chưa hẳn đã là chuyện xấu, điều này chí ít cũng giúp gã hiểu rõ hơn về đối thủ. Nên gã vừa lùi lại, gót chân còn chưa kịp chạm xuống đất, đã lao vọt lên tiếp tục tấn công...

Khi Dưỡng Quý Tỳ còn cách Dương Thiên Vương một đoạn, dải lụa trong tay cô đã cuộn cuộn phóng đi, tựa như hai xoáy mây chụp thẳng về phía Dương Thiên Vương lùi ra để tiến vào trong chùa. Bởi lẽ cô vừa sức nhớ ra một chuyện, lão mù không nhìn thấy đường, cũng không có ai chỉ lối, tại sao lại biết được chính xác vị trí lỗ hồng trên đường? Dưỡng Quý Tỳ vốn là người của Chu gia, nên biết rất nhiều manh mối ma quái của bọn họ, cô chẳng khó khăn gì để đoán ra rằng, lão mù đã bị bùa mật hồn khống chế. Còn Hạ Táo Hoa, tuy bộ dạng không giống như trúng bùa mật hồn, song không ngoại trừ khả năng đã trúng phải chiêu gì khác. Như vậy, hai người đó bước vào bên trong, sẽ trở thành nút lầy tuyệt sát tấn công Lỗ Nhất Khí.

Dưỡng Quý Tỳ đã sử dụng ra toàn lực, song vẫn không thể chiếm được thế thượng phong.

Tác giả cuốn “Kỳ môn lợi khí phá” là Giang Kỳ Sơn người Nam Tống từng tỏ ra vô cùng sùng bái những người sử dụng thành thạo hai loại vũ khí là hoàn và việt, bởi lẽ hai loại vũ khí này rất khó điều khiển, khi sử dụng đòi hỏi kỹ xảo rất cao. Chiêu số tấn công của chúng vô cùng quái dị, là khắc tinh của rất nhiều vũ khí.

Bởi vậy, khi xoáy mây của Dưỡng Quý Tỳ vừa đánh xuống, một cặp Kim ô hoàn đã đồng thời đánh ra, vừa xoáy vừa chụp, chớp mắt đã nuốt trọn phần đầu dải lụa của Dưỡng Quý Tỳ. Lưỡi bên trong xoáy tròn, dải lụa đứt rời từng khúc, bay lên phấp phới, tựa như dải mây đã hoá thành hoa tuyết đầy trời.

Dương Thiên Vương chiếm được thế thượng phong, song mới cắt tan tanh được khoảng một thước lụa đã phải lùi về né tránh, bởi hai biến hoá tiếp theo gã đã không thể ứng phó nổi.

Dưỡng Quý Tỳ vốn dĩ không hề có ý định sát thương Dương Thiên Vương, chỉ muốn đánh bật gã ra để xông vào qua lỗ hồng. Bởi vậy, khi đầu dải lụa vừa phóng đi, cô lập tức quật ngang đoạn giữa dải lụa ra phía trước, muốn trói chặt lấy đối thủ. Để đối phó với chiêu này, Dương Thiên Vương buộc phải đánh cặp Kim ô hoàn lên trước, cơ thể lui về phía sau. Và như vậy đã chừa ra một khoảng trống đủ cho Dưỡng Quý Tỳ lách qua.

Song một biến hoá khác nguy hiểm hơn nữa đã hình thành xuất hiện, bên trong tầng mây chụp về phía Dương Thiên Vương bỗng loé lên một tia chớp, một tia chớp ngoằn ngoèo biến hoá đa đoan không thể đoán lường. Đó chính là lưỡi đao đồ tể hình thù quái dị của Dương Tiểu Đao.

Hình đao quái dị, chiêu số ra đao còn quái đản hơn, lưỡi đao, mũi đao liên tục nhắm vào những mảng da thịt ở phía ngoài cùng trên cơ thể Dương Thiên Vương, bởi vậy gã không thể đánh đỡ, chỉ biết né tránh, liên tục lùi về phía sau.

Dưỡng Quý Tỳ thoát cái đã lách vào bên trong chùa. Dương Tiểu Đao vốn cũng định xông vào theo, song đúng vào lúc này, từ chỗ lão Lợi vọng lại một tiếng rú thảm thiết. Gã bèn vội vã quay lại trợ giúp lão Lợi. Bởi vì bọn họ đều là cao thủ dùng đao, tại núi Quy Giới đã từng hợp lực đối phó với Thiên táng sư, giữa họ tự nhiên đã hình thành một mối giao cảm ngấm ngấm. Hai gã đệ tử Mặc gia bị hại, vết thương giống như do đao kiếm gây nên, mà trong bọn chỉ có hai người họ dùng đao. Bởi vậy, bọn họ thà tự tách ra kết bạn đi chung, còn hơn ở lại hứng chịu sự nghi ngờ, bài xích.

Dương Tiểu Đao xoay người bỏ đi, Dương Thiên Vương đã được rảnh

tay, gã không đuổi theo tấn công Dương Tiểu Dao, mà không chút do dự lao thẳng vào lỗ hồng, đuổi theo Dương Quỷ Tỳ. Bởi lẽ khẩu lệnh do tiểu Lạt ma mang tới rất rõ ràng, không cần cố thủ ở lỗ hồng nữa, mà phải xông vào truy sát.

Hạ Táo Hoa đã không giữ nổi lão mù nữa. Quần áo của lão đã bị giăng giạt tả tơi, thắt lưng cũng đã bị kéo đứt, song cơ thể còm cõi của lão vẫn hùng hục lao lên với một sức mạnh điên cuồng không ngừng nghỉ, cánh tay hươu tít cây gậy thép, mũi gậy nhọn hoắt đã gần chạm tới người Lỗ Nhất Khí.

Lỗ Nhất Khí không thể cử động, bởi Phật sống đang nhìn cậu với ánh mắt đầy nghi hoặc. Mỗi một động tác của cậu, dù là rất nhỏ, đều có thể khiến Phật sống đưa ra suy đoán trái ngược.

- Thế gian có người bị ma mê hoặc tâm khiêu, loại người này có thể cứu độ không? – Phật sống hỏi Lỗ Nhất Khí.

- Ngài cảm thấy giết hấn là cứu độ, hay bị hấn giết là cứu độ? – Lỗ Nhất Khí hỏi lại, cũng là trả lời.

- Phật nói, xả thân thành Phật, mà giết ma cũng thành Phật. – Phật sống đầy lại vấn đề cho Lỗ Nhất Khí.

- Ý ngài nói là giết thân của tôi, diệt ma của lão? Cũng đúng, lão không muốn giết tôi, là ma muốn giết tôi!

- Ma từ tâm mà sinh ra, tâm đó không thể cứu độ.

- Tâm bị ma kiểm soát, tâm đó có thể cứu độ, ma không thể cứu độ.

- Phật ta từ bi, ma ở chỗ nào?

- Ma chính là thứ đang giày vò kẻ đó. Tôn giá thân là Phật tử, tâm hướng tới chân Phật, lại để bày ma thao túng, pháp môn tu hành sao có thể thông?

Phật sống dường như rùng mình một cái rất mạnh, rồi lại khép mắt rũ đầu, song thủ ấn trên hai tay đã chuyển từ Liên hoa Tam muội da sang thủ ấn Triệu tội. [\[407\]](#) Thủ ấn trên tay Phật sống vừa biến hoá, khí tượng lập tức cuộn cuộn dâng trào, hiện rõ bảo tượng trang nghiêm.

Chiếc gậy của lão mù đã có thể đâm tới Lỗ Nhất Khí. Song lúc này, Lỗ Nhất Khí đã không thể cử động được nữa, toàn bộ thân hình của cậu đang bị chèn ép dưới làn khí tượng vừa bùng lên quanh người Phật sống, chỉ có thể để cho thân tâm trong ngoài thuận theo tự nhiên, thuận ứng với nhịp điệu lên xuống lan toả của làn khí tượng từ Phật sống.

- Không được! Á... – Hạ Táo Hoa rú lên một tiếng thê thảm, sau đó bất ngờ ra chiêu, cây Phượng chủy thích nặng nề thi khí của cô lao thẳng vào giữa lưng lão mù. Ngọn thích nhọn hoắt đã chòi ra trước ngực lão, máu tươi phun vọt thành tia.

Hạ Táo Hoa là người biết suy tính lợi hại, cũng rất hiểu cha mình. Cô biết nếu để cha tiếp tục sống trong bộ dạng vô hồn vô phách như vậy, chẳng bằng để ông chết còn hơn. Song Lỗ Nhất Khí lại khác, cậu là người quan trọng nhất trong sự nghiệp quật bảo bồi trấn hung huyết định phạm cương, nên cô chỉ còn cách nghiền răng kìm nén nỗi đau đốn đứt gan đứt ruột, ra tay với chính cha ruột của mình.

Cú đâm của Hạ Táo Hoa đã xuyên thấu qua trái tim của lão mù, song lão mù lại không hề dừng lại, mà còn mượn lực của cú đâm để lao về phía trước, đâm thẳng đầu gậy vào Lỗ Nhất Khí.

Lỗ Nhất Khí không thể né tránh được nữa. Trong thời khắc cuối cùng, cậu chỉ kịp giơ cánh tay phải tàn tật lên chắn trước ngực theo phản xạ.

Cánh tay tàn tật chỉ đẩy được mũi gậy nhích đi chút ít, nên cuối cùng nó đã xuyên thấu vào vai trái chứ không phải là trái tim. Lỗ Nhất Khí rên lên một tiếng, bước chân loạng choạng, vài giọt máu bắn vọt đi theo mũi gậy, văng lên khuôn mặt rạng ngời bảo tướng Phật quang của Phật sống.

Máu tươi nóng ấm và tanh nồng đã khiến Phật sống mở choàng đôi mắt. Ông đứng thẫn ra tại chỗ. Trong khoảng thời gian nhập định ngắn ngủi vừa rồi, ông đã cảm nhận được một cách chân thực rằng trong cơ thể chàng trai trẻ trước mắt kia ẩn tàng một nguồn năng lượng vô tận. Càng khí hộ thân mà ông đã rèn luyện suốt bao năm qua, khi đến quanh người cậu ta, bỗng hụt hẫng như rơi xuống vực sâu không đáy. Thế nhưng một cao thủ tuyệt thế nhường này lại sẵn sàng dùng máu tươi, thậm chí cả tính mạng để cứu hộ một kẻ không còn hồn phách, không hiểu cậu ta đã tu Phật lý tới cảnh giới nào? Cậu ta không phải là thần thánh, thì ai mới có thể là thần thánh thực sự?

Niềm kinh ngạc xen lẫn kính phục đã khiến Phật sống bất giác đưa tay túm chặt đầu gậy nhọn vừa xuyên thấu qua vai Lỗ Nhất Khí. Ông ta đã cảm nhận thấy dòng máu tươi đang chảy giàn dụa trên đầu gậy. Xả thân cứu độ chúng sinh, những giọt máu này chính là một lời giáo hối đối với người theo Phật.

Cũng may mà Phật sống đã nắm chặt lấy mũi gậy thép, sức nắm giữ của ông dù có thêm hai lão mù nữa cũng không thể rút gậy ra được, khiến vết thương không bị chảy máu ồ ạt, đồng thời cũng tránh được những cú tấn công tiếp theo.

Sát là độ

Dịch Huyết Mạch ở bên kia tường Phật Thị nhìn thấy Hạ Táo Hoa rõ ràng đã đâm xuyên qua người lão mù, song lão mù vẫn hùng hổ điên cuồng như không có chuyện gì xảy ra. Tình cảnh này khiến ông ta lập tức nhớ tới loại trùng trăm chân trăm móc. Lây trùng trăm chân trăm móc làm mỗi lần, ban đầu nó chỉ bám trên cột sống, nơi hội tụ của huyết quản kinh mạch, có thể dùng tiếng còi với âm vực cao để làm rối loạn tinh thần, dần dần tiến tới kiểm soát tâm trí của người bị hại. Khi răng miệng của trùng cắn vào tuỷ mạch, nối liền với huyết quản kinh mạch sau cột sống cổ, người bị hại sẽ bị kiểm soát hoàn toàn. Nhưng trong giai đoạn này, nút trùng vẫn có thể giải được, giống như loài trùng mười chân trăm gai đã bám vào cột sống của Nhậm Hoả Cuồng. Chính vào lúc răng của con trùng vừa cắn xuống, Lỗ Thịnh Nghĩa đã dùng kim móc câu chuyên dụng trong phá khám của Lỗ gia để giữ lấy thân trùng, sau đó dùng kim thép xanh nung đỏ xuyên thủng da thịt, châm nóng đầu trùng, khiến nó nhả răng ra, rồi nhể lấy ra ngoài. Nhưng nếu như một trăm cái chân và các móc câu trên thân trùng đều đã nối liền với huyết quản kinh mạch, sẽ vô phương cứu chữa. Cho dù người bị hại có chết, chỉ cần kinh mạch chưa đứt, vẫn có thể điều khiển cơ thể hành động. Nếu đã tới mức độ này, chỉ còn cách dùng máu phá vỡ trùng trăm chân trăm móc, khiến cả người và trùng đều tan nát.

- Cô gái, nghe cho rõ đây! Một niệm tâm huyết, ngậm phun vào mũi sắc, đâm xuyên cột sống cổ, người cùng trùng đều chết! – Dịch Huyết Mạch nói lớn từng chữ thật rành mạch, chỉ sợ Hạ Táo Hoa nghe nhầm.

Hạ Táo Hoa buộc phải tự tay đâm chết cha ruột của mình, một khối huyết ứ đã dồn đọng trong tâm, không thể tan đi, đây chính là một niệm tâm huyết.

- Cô gái, mau lên! Lúc này ông ấy chỉ còn lại một cái xác bị điều khiển mà thôi! – Dịch Huyết Mạch lại hét lên.

Lòng ngực Hạ Táo Hoa tê cứng rồi co thắt lại, một luồng khí lạnh lan rộng sau lưng, lập tức một khối huyết ứ tanh nồng, ngọt lợ từ giữa họng ộc lên đến miệng. Hạ Táo Hoa ngậm đầu nhọn của Phượng chuỷ thích vào trong miệng, khối máu nhanh chóng tan vào mũi nhọn, được hút hết vào trong máng dẫn máu tam giác.

- A...

Hạ Táo Hoa lại rú lên một tiếng, không lớn, song nghẹn ngào như tiếng khóc. Lần này, đầu nhọn của Phượng chuỷ thích đã đâm thẳng vào giữa gáy lão mù, xuyên ngang cột sống, cũng xuyên qua thân trùng trăm chân trăm móc đang bám chặt trên đó. Mũi thích lúc đâm vào còn đẫm máu đỏ tươi, lúc rút ra đã ngả màu xanh lét, sùi bọt phì phì. Cơ thể con trùng nhanh chóng co

rút, khô đét lại, lập tức mất đi tác dụng của bùa mật hôn.

Lão mù giống hệt như con rối đứt dây, tay chân rũ rượi đổ ập xuống nền đất. Quả nhiên đã là một cái xác, sau khi con trùng chết đi, có thể lão không còn phản ứng gì nữa.

Hạ Táo Hoa đau đớn không nỡ nhìn bộ dạng chết thảm của cha, vội quay đầu sang bên cạnh, vừa hay thấy Âm Thiên Vương đang cầm đầu lao vọt tới, chỉ còn cách mình vài bước chân. Cô như đã tìm thấy đối tượng để phát tiết cơn đau đớn cùng cực trong tâm, lập tức rú lên một tiếng thê thảm, rồi lao thẳng về phía Âm Thiên Vương tựa như hổ cái xuống núi.

Lỗ Nhất Khí tuy vai bị trúng thương, song trong lòng dù sao cũng nhẹ đi một phần. Chuyện của lão mù đã đè nặng trong lòng cậu rất lâu rồi, từ lúc hoài nghi tới khi khẳng định đích xác, cậu vẫn chưa thể nghĩ ra được biện pháp giải quyết.

Lão mù có lẽ đã bị trúng chiêu từ viện trong viện ở Bắc Bình. Sau khi dùng máu đánh dấu trên cột trụ Thất Phong, rơi vào lưới giảo long song may mắn thoát chết, lão đã nằm hôn mê rất lâu trong hành lang yến quy. Thế nhưng đối phương lại không hề xuống tay hạ sát lão, kỳ thực là đã nhân lúc lão hôn mê để cấy trùng trăm chân trăm móc vào trong cơ thể lão. Từ đó về sau, mỗi khi nghe thấy tiếng sáo, lão mù đều có phản ứng rất bất thường.

Sự hoài nghi của Lỗ Nhất Khí đã bắt đầu từ sau khi con thuyền của Bộ Bán Thốn thoát ra khỏi tam giác Rồng, khi đó sự biến đổi của lão mù đã rất rõ ràng. Lỗ Nhất Khí đã bày mưu ép tai mắt của Chu gia phải xuất đầu lộ diện, tuy lão Xoa thừa nhận mình là do thám của Chu gia, song lại không thừa nhận đã giết người. Khi đó, Lỗ Nhất Khí đã chuyển sự hoài nghi sang lão mù. Bởi lẽ trong lần xảy ra án mạng, từ lúc nửa đêm về sáng, cậu thường ngủ mê man không tỉnh, giống như đã trúng mê hương. Mà lão mù là tặc vương, rất thạo ngón này. Ngoài ra, vết thương của người bị giết có hình lỗ tròn, rất giống với vết thương do đầu gậy thép để lại. Cậu mới nhớ lại khi Thú vương Lang Thiên Thanh sắp từ biệt, đã nhắc với cậu lời dặn của Nhậm Hoả Cuồng, nói rằng bên cạnh cậu có người trúng trùng độc. Khi đó, cậu ngỡ rằng ông muốn ám chỉ Quý Nhân Tam, nhưng sau này ngẫm nghĩ lại, mới thấy có lẽ là lão mù. Bởi vì Nhậm Hoả Cuồng không hiểu gì về tam canh hàn, song ông ta đã từng bị cấy trùng mười chân trăm gai, nên nhận biết được phản ứng khi trúng phải nút trùng tương tự.

Bằng chứng chứng thực cho việc lão mù bị Chu gia kiểm soát chính là cái chết của Hứa Tiểu Chi. Trước khi mất mạng, Hứa Tiểu Chi đã va trúng vào lão. Sau khi hấn bị đám kèn kèn quắp bay đi, nhìn vào vết máu nhỏ trên đất, thì thấy rằng hấn đã bị gậy thép đâm trúng. Dẫu rằng lúc đó, Lỗ Nhất Khí vô cùng đau xót trước cái chết của Hứa Tiểu Chi, song vẫn nuôi một niềm hy

vọng có thể giải cứu lão mù, niềm hy vọng đó chính là Dịch Huyết Mạch.

Song khám diện Vô địa tự dung ở cuối đường canh Âm Thế đã khiến tình hình đảo lộn, lão mù đã thoát khỏi tầm kiểm soát của Lỗ Nhất Khí, cho tới khi bị chính con gái ruột đâm chết...

Trời đã sáng bạch. Vừa lao qua mảng tường đỏ, Dưỡng Quý Tỳ đã nhìn thấy Lỗ Nhất Khí, bèn vội vã lướt về phía cậu.

Lỗ Nhất Khí cũng đã nhìn thấy Dưỡng Quý Tỳ, liền đưa tay trái lên lắc khẽ, tỏ ý không muốn cô lại gần. Dưỡng Quý Tỳ lòng dạ trong sáng thông minh, lập tức lướt sang ngang, dừng lại ở bên rìa bãi đá Thần Hồ.

Phật sống vẫn giữ chặt lấy mũi gậy đã xuyên qua bả vai Lỗ Nhất Khí, rồi tiến sát thêm một chút về phía cậu, nói:

- Người đời không phải ai cũng có thể độ, nếu không có vị cô nương kia, kẻ mất hồn này đã độ hoá người rồi!

Lỗ Nhất Khí gắng gượng nhẫn nhịn cơn đau đớn kịch liệt, từ từ thả lỏng hàm răng đang nghiến chặt, trên môi nở một nụ cười gượng gạo:

- Tôi chưa độ được ông ấy, nhưng cô nương kia đã độ cho ông ấy. Một cú đâm đau đớn, thoát khỏi nỗi thống khổ mất hồn, rời bỏ phàm thế vô vọng, buông bỏ xác thân, không còn giúp kẻ xấu làm điều ác, về miền Cực Lạc. Tôi cũng không phải là chưa độ. Ngài không nhìn thấy tôi đã độ vị cô nương kia ư? Vì tâm thân tàn của tôi, lại càng vì chúng sinh cơ cực, cô ấy đã nén lại nỗi đau thương ngàn vạn, đích thân giết chết cha ruột của mình. Cái tâm từ bi thiện lành này chính là cái tâm hướng Phật.

- Vậy người có biết làm thế nào để độ ta không? – Phật sống hỏi.

- Thiên cơ không lộ, Phật lý tự ngộ. Là lý, là dẫn, là mê, là hoặc, tôn giá hãy tự phản tỉnh.

- Xin thỉnh giáo!

- Trước khi Phật Tổ ngộ đạo, thân phàm tục của người được làm vương tử cao sang, tận hưởng mọi vinh hoa phú quý trên trời, sau đó mới ngộ ra Phật lý không dục đều không. Người phàm chúng ta không có được vị trí tối cao này, bởi vậy nên nhập đạo từ một cảnh giới tối cực khác, việc tu hành đều nên xuất phát từ chữ “khổ”. – Nội dung này Lỗ Nhất Khí đọc được từ bộ sách “Khổ na thoát chư kinh”, một bộ kinh rất ít người biết tới, là nguyên lý của Phật giáo Đại Thừa, có sự khác biệt so với Phật giáo Mật Tông Tây Tạng. Bởi vậy đối với Phật sống, quan điểm này quả thực có phần mới mẻ.

- Thế nào là khổ?

- Biết được nỗi khổ của chúng sinh, chịu khổ vì chúng sinh, khổ tâm, khổ chí, khổ tu, khổ ngộ, sau đó mới có thể bỏ tư dục, vứt thân tục, niệm thành

tro. Hành động cử chỉ đều là tự nhiên, tứ xúc đều là hư không, mà đấng cõi huyền nhập Phật cảnh. – Trong những lời này, Lỗ Nhất Khí lại thêm vào màu sắc đạo huyền hư tự nhiên của Đạo giáo, những nội dung này Phật sống lại càng chưa từng nghe thấy.

- Phải làm thế nào?

- Đưa tôi lên Thiên Thê.

- Người tới độ ta?

- Không phân ta hay người, độ người cũng chính là độ mình. Tôi làm theo ý trời, ngài tu hành theo Phật.

- Cứ cho là vậy! – Phật sống nói đoạn, lập tức ra tay.

Trong chớp mắt, thép gãy tan tành, máu phun tung toé...

Muốn qua được bãi Vân thú mây trời chín sắc có hai cách, cách thứ nhất là giải khảm mà đi, cách này Mạc Thiên Quy không làm được, cũng không kịp làm. Cách thứ hai là băng qua phía trên khảm diện, nhưng vấn đề là ở chỗ qua được bãi Vân thú mây trời chín sắc, phía bên kia lại có khảm diện tháp trắng lộng vàng. Phương pháp bay qua liệu có thực hiện được đối với ngọn tháp trắng kia không?

Phân tích theo bố cục của không gian xung quanh, trên tháp trắng chắc chắn sẽ có nút lầy chông chéo lên Vân thú mây trời chín sắc, hơn nữa, phạm vi sát thương của nút lầy tại đó rất có thể được dùng để bù đắp cho khiếm khuyết từ hình thức bố trí trên mặt phẳng của khảm diện Vân thú mây trời chín sắc. Nếu đúng là như vậy, Mạc Thiên Quy không những phải bay lên, mà còn phải di chuyển men theo phần rìa khảm chông chéo giữa hai khảm diện ở một vị trí thích hợp, như vậy mới có thể vượt qua an toàn.

Vị trí thích hợp ở đâu? Rìa khảm có hình thù như thế nào? Những điều này, Mạc Thiên Quy chỉ có thể phán đoán được sau khi tới sát tháp trắng. Lúc này, việc lão cần làm chính là bay lên cái đã.

Khinh công của Mạc Thiên Quy không bằng lão mù hay Hạ Táo Hoa, nhưng khiếm khuyết về công lực sẽ được bù đắp bằng công cụ. “Nhện bay”, bốn cánh tám chân, được chế tạo từ thép tinh vùng Quan Ngoại, chế tác bằng các kỹ thuật dùi lỗ, dát mỏng. Mạc Thiên Quy lên chốt thật căng, chỉ thấy nó kêu “rè rè” một tiếng, rồi lập tức bay lên. Khi “nhện bay” bay đi, từ lỗ thùng phía sau đuôi thả xuống một sợi dây vàng bện ba múi do xưởng dệt Kim Lăng chế tạo. “Nhện bay” lượn một vòng quanh tháp trắng rồi hạ xuống một mặt nghiêng tại lưng chừng tháp, tám chân quặp lại, đồng loạt bám chặt vào khe gạch. Mạc Thiên Quy nâng nhẹ sợi dây kim tuyến, đặt lên trên nó một bánh xe ròng rọc nhỏ cực kỳ tinh xảo, trên móc câu của ròng rọc có mang theo một sợi dây đay to hơn sợi dây kim tuyến một chút. Sợi dây này chỉ

nặng hơn sợi dây kim tuyến một chút, song sức kéo mạnh hơn rất nhiều. Sau đó, lão nhẹ nhàng kéo lắt sợi kim tuyến, bánh xe ròng rọc liền trượt về phía trước dọc theo sợi dây kim tuyến. Rõ ràng, trong bánh xe ròng rọc có lắp răng khoá một hướng.

Bánh xe ròng rọc nhanh chóng đâm vào “nhện bay”, vòng móc phía trên ròng rọc từ từ trượt vào móc câu mở vào trong ở trên đuôi “nhện bay”.

Mạc Thiên Quy tiếp tục buộc sợi dây đay vào một tấm vải kẹp trúc vân đót rộng cỡ bàn tay. Thứ vải này được dệt từ sợi da và lông bươm động vật, vô cùng chắc chắn, hơn nữa cách một đoạn lại có gắn kẹp trúc, dùng để trợ lực.

Sau khi cuộn vải kẹp trúc đã tới vị trí thích hợp, Mạc Thiên Quy ghim chắc đầu cuộn vải lên trên cột trụ góc của bức tường phía ngoài toà điện bên trái bằng một chiếc đinh đầu lợn hai nanh. Chiếc đinh đầu lợn hai nanh cũng giống như “nhện bay” tám chân, sau khi chịu lực, hai nanh và tám chân càng thu càng chắc, càng kéo càng cắm sâu vào trong vật cố định.

Nói thì rườm rà, song kỳ thực toàn bộ quá trình thao tác lại diễn ra cực kỳ nhanh chóng. Chỉ một loáng sau, Mạc Thiên Quy đã băng qua không trung trên tấm vải kẹp trúc. Tuy rằng đã có vật trợ giúp, song bước đi vẫn như sóng đánh, thân hình vẫn như lá bay. Trong tư thế chao đảo liên hồi, Mạc Thiên Quy đã tới được vị trí giao nhau giữa hai khám điện. Đã tới chỗ này, sẽ không thể đi tiếp được nữa, vì tăng cường lực tác động lên ngọn tháp trắng, rất có thể sẽ dẫn động một số chốt lẫy ở phía đó. Hơn nữa, bên dưới ngọn tháp chắc chắn sẽ không có vị trí giẫm chân an toàn, đi tiếp về phía trước cũng không có nghĩa lý gì. Biện pháp tốt nhất là từ đây tìm ra vị trí xếp chồng của hai khám, sau đó men theo rìa khám ngoặt sang một hướng khác.

Bãi Vân thú mây trời chín sắc là một bề mặt trải rộng, còn khám điện tháp trắng lộng vàng là một vòng tròn lấy thân tháp làm trung tâm, cục thế sát thương là từ trên xuống dưới hoặc từ dưới lên trên. Như vậy, xem ra vị trí chồng chéo giữa hai khám có lẽ là ở phía trên bãi Vân thú mây trời chín sắc, là một đường vòng cung ở khoảng lưng chừng tháp. Độ cao của vị trí này rất dễ tìm ra, song vấn đề là làm thế nào để bay lên cao mà đi theo đường vòng cung được?

Mạc Thiên Quy nhắm sẵn một cây cột trụ trên hành lang vòng quanh tháp, phóng một sợi dây thừng về phía đấy có thể mượn lực để lao thẳng tới mé phía tây. Song nếu làm như vậy, chắc chắn sẽ có hơn nửa quãng đường không thể ở chính xác trên rìa khám.

Thời gian cấp bách, nên Mạc Thiên Quy từ bỏ ý định tính toán kỹ lưỡng hơn, mà quyết định sẽ mạo hiểm. Lão xưa nay hành sự thận trọng, rất hiếm khi làm như vậy.

Một con “nhện bay” khác đã được phóng đi, mang theo một sợi dây đay, găm chắc trên cột trụ hành lang. Mạc Thiên Quy kéo căng sợi dây đay, thử qua độ chắc của nó. Sau đó nội ngoại khí vận chuyển đủ một vòng, bàn tay, cánh tay, vai, lưng eo, hông, chân, bàn chân nhất tề vận lực theo một đường thẳng, chuẩn bị tung người phóng đi.

Đúng vào thời khắc đó, từ cửa sau toà điện bên trái đột ngột xẹt ra một luồng đao khí vô cùng dữ dội. Đao khí không tiếng động, song kẻ xuất đao lại găm khẽ một tiếng vô cùng quái đản, khiến người ta nghe mà rùng rợn trong tim, hoảng loạn không biết phải làm gì. Đúng là dùng tiếng dọa người, dùng đao giết người.

Đao Thập Lục đã xuất hiện, tình hình trước mắt khiến gã chẳng kịp nghĩ ngợi gì thêm, lập tức tung người lao ra. Người xuất hiện, đao sẽ xuất hiện. Đao xuất hiện, sẽ đoạt mạng người. Mục tiêu xuống đao là tám vải kệp trúc. Tám vải bị cắt đứt, Mạc Thiên Quy sẽ rơi ngay xuống phạm vi hợp sát của bãi Vân thú mây trời chín sắc và tháp trắng lộng vàng.

Đao đã hạ, vải đã đứt, Mạc Thiên Quy rú lên một tiếng thất thanh...

Dịch Huyết Mạch nhìn thấy Hạ Táo Hoa đâm một nhát xuyên thấu cột sống cổ lão mù, cuối cùng cũng cúi đầu thở hắt ra một hơi. Vừa cúi đầu, liền nhìn thấy Chu Chân Mệnh và đường chủ Cứ Diên đường Cao Bôn Lô phía dưới. Cao Bôn Lô cũng đang ngược lên trên dò xét. Bốn mắt giao nhau, lập tức đồng thời ra tay.

Dịch Huyết Mạch vung tay búng ra vài tia sáng mảnh như lông bò. Chùy bôn lô trong tay Cao Bôn Lô cũng đã phóng vọt đi. Chùy bôn lô kích thước to lớn, tuy tốc độ bay chậm, song lại mang theo một kinh lực vô song. So sánh với nó, những mũi kim bạc của Dịch Huyết Mạch thật quá nhỏ bé yếu ớt, chẳng thấm tháp vào đâu.

Chùy bôn lô đánh bật đám kim bạc, đập thủng tường lan can. Chớp mắt, đám kim bạc đã lẫn lộn trong đám vữa vỡ đá vụn, bay tung toé khắp trời.

Đôi mắt với thế tấn công như vũ bão, Dịch Huyết Mạch chỉ biết liên tục thoái lui. Chân bước liên tục theo thế bàn hoa bộ đan chéo, thoát cái đã lùi tới hơn chục bước, ắn mình tĩnh lặng quan sát sự biến hoá tiếp theo của chùy bôn lô.

Chùy bôn lô có thể bay đi tấn công, là vì trên cán chùy có gắn một sợi xích lớn bằng thép trắng Miến Điện, giúp chùy đánh đi hay giật lại đều thuận tiện dễ dàng.

Sợi xích thép trên cán chùy bay một vòng rồi quấn chặt vào gióng ngang trên lan can. Cao Bôn Lô vận kinh giật mạnh, người đi theo xích, cơ thể cao lớn vạm vỡ đã bay vọt lên hết sức nhẹ nhàng, lao lên theo con dốc nghiêng

xếp bằng đá, chỉ hai cú đá chân mượn lực, người đã ở trên thành lan can. Sau đó sợi xích rũ mạnh giật về, chùy bôn lôi lập tức nhảy vào nắm gọn trong tay tựa như sinh vật sống.

Một hán tử to cao lực lưỡng, tay cầm ngang cây chùy lớn bằng đồng, cán rỗng xích sắt, vẻ lẫm liệt khác nào thiên tướng. Đồi mặt với một cao thủ như vậy, Dịch Huyết Mạch đã cảm thấy sợ hãi. Ông nhận thấy rằng trong phạm vi hoạt động của chùy bôn lôi, ông không thể tìm ra một khe hở nào để phóng kim. Không có khe hở để phóng kim, đám kim bạc của ông cũng trở nên vô dụng.

Cao Bôn Lôi xoạc chân bước từ trên thành lan can xuống, nhìn bộ dạng căng thẳng của Dịch Huyết Mạch, thì cười lớn mà nói:

- Chỉ còn lại mình ngươi thôi à? Chớ căng thẳng, sớm muộn rồi các ngươi cũng sẽ gặp lại nhau trên đường luân hồi thôi! – Giọng nói của hãn oang oang như sấm nổ.

Dịch Huyết Mạch không nói gì, vẻ mặt trông rất khó coi. Vạt áo trên người rung lên khẽ khẽ, song không phải vì gió thổi, bởi lẽ lúc này nơi đây không một chút gió.

- Ngươi run à? Không thể nào! Dám xông vào trong chùa, lại có thể tới được tận đây, tuyệt đối không phải hạng tầm thường. Đừng có giả bộ để loè ta, ta không mắc lừa mảnh khoé này của ngươi đâu! – Cao Bôn Lôi ăn nói rườm rà, trái ngược hẳn với dáng vẻ của hãn.

Song Dịch Huyết Mạch hiểu rõ, thứ mất cân đối nhất với bộ dạng bề ngoài của Cao Bôn Lôi chính là tâm tư tinh tế của hãn. Ông vừa cố tình tỏ ra khiếp nhược, đã lập tức bị hãn phát giác ra. Bởi vậy Dịch Huyết Mạch chỉ có thể tập trung chú ý để tìm kiếm, tìm kiếm chuẩn xác một vị trí mà người bình thường không thể tưởng tượng ra.

Cao Bôn Lôi từ từ bày ra tư thế công thủ song toàn. Hãn chưa bao giờ xem thường bất cứ đối thủ nào, đây cũng là nguyên nhân khiến hãn có thể tồn tại lâu đến thế trong chốn giang hồ hiểm ác. Dịch Huyết Mạch cũng thu lại vẻ khiếp nhược nguy trang, hết sức thận trọng rút ra một chiếc kim bạc từ trong bình kim. Chỉ một chiếc duy nhất, song chiếc kim này dài hơn gấp ba lần kim bình thường. Vì dài, nên trông nó mảnh hơn, mềm mại hơn nhiều, cảm giác còn không đủ sức xuyên qua tấm vải.

Một chiếc chùy đồng to lớn nặng nề, một sợi kim bạc mảnh dẻ, cả hai bên đều hy vọng trong trận quyết chiến đẫm máu này, có thể định rõ hơn thua trong khoảng thời gian ngắn nhất.

Chu Chân Mệnh trong thâm tâm rất hài lòng trước phản ứng và hành động của Cao Bôn Lôi. Quả nhiên là một tay giang hồ lão luyện đã quen lăn lộn sa

trường, vừa nhìn thấy tình hình biến đổi đã hành động chớp nhoáng, vừa ra tay đã giành thế thượng phong, phong toả chặt chẽ lối đi bên trên. Như vậy, hắn có thể ung dung đi qua từ phía dưới, sang phía bên kia theo dõi sát sao Lỗ Nhất Khí.

Chu Chân Mệnh mau chóng băng qua con đường hẹp phía dưới, lặng lẽ tiến về phía cuối tường Phật Thị. Đi ra theo lối đó, hắn đã có thể gặp được Phật sống và Thú Cơ nương nương. Như vậy, Lỗ Nhất Khí chẳng khác nào một con chim bị nhốt trong lồng. Trước hết, Chu Chân Mệnh sai tiểu Lạt ma truyền mệnh lệnh cho Đại hộ pháp và Âm, Dương Thiên Vương bức bách Lỗ Nhất Khí mau chóng quật bảo, còn hắn sẽ rình bên cạnh tìm thời cơ cướp lấy. Song tiểu Lạt ma vẫn còn một mệnh lệnh chưa truyền đạt hết, đó là chỉ để cho một mình Lỗ Nhất Khí sống sót.

Niết bàn sát

Lão Lợi suýt nữa đã lâm vào cảnh kiếp nạn khó tránh. Lão không thể ngờ rằng động tác của Đại hộ pháp lại thay đổi chớp nhoáng đến thế, đột ngột đến thế, chẳng khác nào chớp loé gió giật. Đạo pháp của lão không thể ứng phó với tốc độ tấn công thần tốc đến vậy.

Đại hộ pháp không chỉ thân thủ, chiêu thức chớp nhoáng, mà quan trọng hơn nữa là sự biến hoá linh hoạt của cơ thể. Trong Mật Tông Tây Tạng có rất nhiều công phu, chiêu thức từ Ấn Độ trực tiếp truyền sang. Ví dụ như đám mây lực sĩ mà Đại hộ pháp đánh ra chính là biến hoá từ loại cờ mây đạo tràng do tăng nhân bảo vệ đạo tràng sử dụng ở các đạo tràng giảng kinh trong Phật giáo Ấn Độ. Ngoài mây lực sĩ, Đại hộ pháp còn thành thạo công phu uốn người bẻ xương, công phu này bắt nguồn từ thuật Du Già^[408] của người Ấn Độ.

Người luyện công phu này có thể bẻ, gập các khớp trên cơ thể theo những phương hướng và góc độ mà người bình thường không thể thực hiện được, bởi vậy, góc độ và phương hướng tấn công trong khi giao chiến cũng hết sức kỳ dị khó lường. Công phu này được gọi là Chuyển luân chưởng.^[409]

Lão Lợi dù sao cũng chỉ là một tay cao thủ, thế đao của đao Bách toái tuy hung hãn lâm liệt, song chiêu thức rất đơn điệu. Hơn nữa, lão lại có thói quen sau mỗi cú ra đao, lại phải dừng lại hồi khí tụ lực, khiến cho chiêu thức trước sau thiếu liền mạch nhất quán. Những khiếm khuyết này khiến lão không thể ứng phó được trước sự biến hoá khó lường của công phu Chuyển luân chưởng, lão đã thi triển toàn bộ vốn liếng, song đến một chưởng cũng không thể cản nổi.

Một chưởng vừa đánh ra, cẳng tay lập tức xoay vùn vụt xung quanh khuỷu tay, bao gồm cả những hướng mà khớp khuỷu tay vốn dĩ không thể gập tới được. Tuy chỉ là một chưởng, song trong mắt lão Lợi lại là hàng trăm, hàng nghìn chưởng, không thể phân biệt thực hư. Mà lúc này, lão Lợi lại đang trong trạng thái hồi khí tụ lực, không thể kịp thời thu đao phản kích để ra đòn tấn công thay cho phòng thủ.

Chưởng của Đại hộ pháp đã đánh vào sườn phải, cơ thể lão Lợi lập tức văng đi theo hướng chưởng đánh ra. Lão Lợi chỉ kịp rú lên một tiếng sặc mùi máu tanh, song lão rú lên vì kinh hãi nhiều hơn là vì đau đớn.

Đại hộ pháp một chiêu đắc thủ, chưa kịp tiến lên đánh tiếp chiêu thứ hai, thì Dương Tiểu Đao đã kịp xông tới. Bởi vậy, chưởng thứ hai đành phải chuyển hướng sang Dương Tiểu Đao, cũng là một chưởng quái dị với góc độ và phương hướng không thể đoán lường.

Dương Tiểu Dao đã xuất đao, đường đao cũng uốn lượn vòng tròn giống hệt như lộ số Chuyên luân chương của Đại hộ pháp. Chẳng lẽ gã cũng học qua công pháp tương tự?

Đương nhiên là không phải. Dương Tiểu Dao không biết tới công pháp đó, hắn chỉ nắm giữ cán đao, rồi dùng cổ tay làm trọng tâm xoay tròn lưỡi đao quái dị một cách hết sức tự nhiên. Tuy cánh tay không thực hiện được động tác quái dị như Đại hộ pháp, song nếu đổi lại là cổ tay, cho dù là người bình thường cũng có thể xoay tròn mọi hướng, huống hồ cổ tay của Dương Tiểu Dao không cần chuyển động, mà là tự xoay vòng theo lưỡi đao. Thanh đao Bào Đình trên tay gã giống hệt như một sinh vật sống, mũi đao từ đầu tới cuối luôn bám sát lấy gân cốt máu thịt, cứ như có sẵn linh tính biết tự bám đuôi theo máu tanh. Bởi vậy, dù bàn tay của Đại hộ pháp xoay theo hướng nào, biến hoá ra bao nhiêu cái bóng, thì mũi đao vẫn bám dính lấy cánh tay thật không rời.

Không ai muốn dùng xương thịt để đổi đầu với đao kiếm, kể cả Đại hộ pháp. Bởi vậy cơ thể hắn uốn éo như dòng nước chảy, giật lùi ra phía sau.

Dương Tiểu Dao hăng lên, tiếp tục tiến lên áp sát. Bởi lẽ đây chính là cơ hội, chỉ cần trong quá trình thoái lui, Đại hộ pháp có một thoáng lơ là, thì cánh tay biến hoá khôn lường kia sẽ đi đời ngay tức khắc.

Nhưng sự xuất hiện bất ngờ của một đám người đã cứu được cánh tay của Đại hộ pháp. Bọn chúng nối đuôi nhau lao ra từ trong khói lửa, là đám cao thủ do Cú Diên đường điều động tới, nhận được chỉ lệnh phối hợp với Đại hộ pháp và hai Thiên Vương đánh vào trong lỗ hổng tại đoạn tường phía tây.

Lưỡi đao trong tay Dương Tiểu Dao khoát ra hai làn ánh sáng chói rục đến quái dị, đó là chiêu gây chói mắt để giấu mình. Sau đó, gã lập tức quay người, lôi phất lão Lợi chạy thẳng tới mảng tường vỡ. Lúc này, tình thế đã xoay ngược lại, đối thủ muốn xông vào truy bức, vậy thì hắn và lão Lợi nên cố thủ tại lỗ hổng. Nếu để đám bại xâu này xông vào, thì Lão Nhất Khí sẽ hoàn toàn không còn cơ hội để hoàn thành đại sự.

Mục đích và phương pháp đều chính xác, song cố thủ được hay không, lại phải xét đến năng lực. Lúc này, hai người bọn họ phải đối mặt với cả một đám đông cao thủ, một đám cao thủ đã qua huấn luyện kỹ càng, không màng sống chết. Đám cao thủ không hề hấp tấp, mà dàn thành đội hình quy củ từ từ tiến tới bao vây lấy mảng tường đổ, binh khí trên tay đều thủ thế sẵn sàng đủ kiểu chiêu thức tàn sát.

Vừa tới lỗ hổng, Dương Tiểu Dao quăng ngay lão Lợi xuống đất, xoay vệt người lại đâm thẳng một chiêu “đâm ngang ức trâu”. Nhìn vào số lượng và đội hình của đám cao thủ Chu gia, thì chiêu thức này không thể che chắn được toàn bộ lỗ hổng. Song Dương Tiểu Dao không đổi chiêu, bởi lẽ khí thế

và lực đạo của thế “đâm trâu” vô cùng dũng mãnh, hẳn muốn dùng uy lực của một chiêu này để hù dọa đám người kia.

Đao xuất máu chảy, một đốm đỏ thẫm ngay trên yết hầu. Đao thủ xông lên đầu tiên vừa kịp thủ thế tấn công, thì binh khí trong tay đã không thể nâng thêm một phân nào nữa. Đao trúng yết hầu, song chưa mất mạng, mũi đao vừa chạm vào da thịt đã dừng lại ngay lập tức. Dương Tiểu Đao rất thông minh, mục đích trước mắt phải là ngăn chặn đối thủ, chứ không phải là giết người. Dùng đao không chế một người của đối thủ, điều khiển hành động của hắn, sẽ khiến các cao thủ khác không dám ho he, sợ ném chuột hồng đồ quý. Cũng khác nào đã kiếm được một lá chắn bằng xương thịt, có thể mở rộng phạm vi phòng thủ cho bản thân.

Đao chỉ đâm vào cổ một ly, song gã cao thủ không dám lùi bước. Với tốc độ ra đao xuất thần như vậy, hẳn có lùi cũng chẳng kịp. Từ trong đám cao thủ đang dàn hình rẽ quạt vây lấy lỗ hồng, bỗng có một thân hình tách ra lách nghiêng vào, định đột kích qua rìa mép của lỗ hồng. Mũi đao của Dương Tiểu Đao lập tức xê dịch, khiến cao thủ bị đao không chế buộc phải di chuyển theo nếu không muốn bị cửa đứt cổ họng, thân hình hắn vừa hay chặn ngang trước mặt gã cao thủ đang định xông vào.

Lại có một thân hình khác vọt ra, lao thẳng về phía cao thủ bị không chế. Dương Tiểu Đao thoáng kinh ngạc, bởi lẽ gã không nhận ra ý đồ của cao thủ này, song hẳn đã ý thức được có chuyện không hay sắp xảy ra.

Thân hình vừa lao tới lập tức tung chưởng đánh thẳng vào giữa lưng của “lá chắn bằng xương thịt”, Dương Tiểu Đao muốn thu đao về cũng không kịp, mũi đao đã xuyên thẳng vào yết hầu “lá chắn”. Cùng lúc đó, một luồng đao phong dữ dội từ phía sau “lá chắn” chém xéo về phía Dương Tiểu Đao.

Lưỡi đao của Dương Tiểu Đao đã xuyên ngập vào xác chết, không thể ra chiêu. Hơn nữa, dù gã có kịp thời rút đao về, thì lưỡi đao vừa nhỏ vừa ngắn của gã cũng không thể chạm tới đối thủ qua “lá chắn” đã chết cản ở giữa.

Dương Tiểu Đao chỉ còn cách cấp tập thoái lui, đến đao cũng không kịp rút về. Luồng đao phong của đối thủ xẹt qua sát sạt từ mặt xuống ngực, cửa qua da thịt đau rát như phải bỏng. Đao đã né được, song Dương Tiểu Đao không còn đao trong tay, liệu còn có thể làm được trò trống gì?

Hạ Táo Hoa xoay người đâm bổ về phía Âm Thiên Vương như một kẻ điên loạn. Song Âm Thiên Vương lại vô cùng tinh táo, gã mau chóng vạch ra thấu đáo phương cách ứng phó trước thế tấn công cuồng loạn nhường kia. Gã đứng thật vững vàng, hai lưỡi Nguyệt nha việt bắt chéo nhau trước ngực, chân xoạc hình chữ đinh, mũi chân uốn cong như cánh cung, đây là chiêu thức thuận thế chặn chém, cũng có thể nhảy bật lên lao tới tấn công. Ngoài ra, hai lưỡi Nguyệt nha việt bắt chéo nếu lật ngang mà chém ra, sẽ quét thành

một vòng tròn sắc lẹm, khác nào một nút lầy giăng sẵn trước một Hạ Táo Hoa đang trong tình trạng đầu óc rối loạn, suy sụp tinh thần.

Hạ Táo Hoa đã hoàn toàn mất lý trí, lao đi trong bộ dạng cơ thể chúi thấp, đầu cúi gằm, chẳng khác nào một con trâu điên. Liệt phách phượng chuy thích cũng không được bật dài ra, mà đặt ép sát sau cơ thể. Bước chân tuy nhanh, song chệnh choạng rối loạn, không hề tuân theo một lộ số bộ pháp nào. Lao về phía Âm Thiên Vương trong bộ dạng này, chẳng khác gì tự đưa cần cổ đến trước Nguyệt nha việt.

Khi Hạ Táo Hoa chỉ còn cách Âm Thiên Vương khoảng năm bước chân, Âm Thiên Vương đã chắc mẩm đưa con gái này muốn chết dưới tay mình. Đã đến khoảng cách này, dù cô ta tiến hay dừng hay lùi, cũng không thể có bất kỳ chiêu số nào cứu vãn nổi.

Khi chỉ còn cách Âm Thiên Vương khoảng ba bước chân, Hạ Táo Hoa bỗng dung đứng khựng lại. Có lẽ vệt hàn quang lạnh lẽo loé lên trên lưỡi Nguyệt nha việt đã khiến cô hồi tỉnh lại ít nhiều, song đã không kịp nữa rồi. Âm Thiên Vương vận lực vào mũi chân hình cung, nhảy vọt lên, Nguyệt nha việt bên tay trái xoè ra như cánh én để giúp cơ thể giữ thăng bằng trong lúc tấn công. Nguyệt nha việt bên tay phải chém ngang về phía trước. Lúc này, nếu Hạ Táo Hoa ngẩng đầu, nhát chém sẽ chém đứt đôi cần cổ. Nếu không ngẩng đầu, thì hộp sọ cũng sẽ bị phạt thành hai nửa trước sau. Trừ phi hộp sọ của cô làm bằng gang thép, nếu không, cô chỉ còn đường chết.

“Keng!”

Một tiếng va đập chói tai. Nguyệt nha việt đã không thể chém vào hộp sọ Hạ Táo Hoa. Diễn biến tình hình khiến Âm Thiên Vương vô cùng sửng sốt và kinh hãi. Vốn đỉnh ninh chỉ cần một chiêu lập tức thành công, đột nhiên lại xảy ra biến cố, khiến Âm Thiên Vương chỉ biết vội vã thu Nguyệt nha việt về theo phản xạ, để tự vệ hoặc tiếp tục tấn công.

Chính vào thời khắc bàng hoàng đó, chính vào lúc Nguyệt nha việt giật trở về một cách vô thức, Âm Thiên Vương đã không kịp phát giác ra có một chớp sáng lạnh lẽo mang theo làn thi khí ngất trời ập về phía mình ngay phía sau lưỡi Nguyệt nha việt đang thu lại.

Thứ vừa chặn đứng Nguyệt nha việt chính là phần mũi của Liệt phách phượng chuy thích. Phần mũi có hình ba khía, ba khía tụ lại trên đỉnh thành một hình trăng khuyết cong cong, mài bằng thành lưỡi sắc. Điểm này rất giống với Nguyệt nha việt của Âm Thiên Vương, song kích cỡ chỉ bằng hạt đậu tương. Hạ Táo Hoa đã dùng phần lưỡi hình trăng khuyết chỉ to bằng hạt đậu tương để đón đỡ chính xác lưỡi Nguyệt nha việt đang chém ngang tới.

Âm Thiên Vương không nhìn rõ cây Liệt phách phượng chuy thích ần

phía sau tấm lưng đang cúi xuống của Hạ Táo Hoa, cũng không thể ngờ rằng thứ vũ khí đó không cần chuyển động, chỉ cần bám chốt phóng dài ra đã có thể giết người. Hơn nữa, khi mũi nhọn lao đi, diện tích tấn công của mũi nhọn là nhỏ nhất, lại bị ánh phản quang loang loáng trên lưỡi Nguyệt Nha Việt đang thu về che khuất, nên Âm Thiên Vương đang trong lúc sững sốt không thể phát hiện ra.

Phượng chuy thích cắm phập vào mặt Âm Thiên Vương không tốn mấy sức lực. Một phần là do mũi thích cực kỳ bén nhọn, một phần nữa là nhờ vào dư lực trong tư thế xông lên của Âm Thiên Vương. Mũi thích xuyên thẳng vào mắt phải rồi chui ra sau mé trái hộp sọ. Phía trước mặt hấn, máu đỏ loè trộn lẫn sắc tố đen của con người òng ọc chảy xuống theo máng dẫn máu, còn phía sau hộp sọ, máu tươi và óc trắng nhẽ nhại phun ra theo phần mũi ba múi.

Từ trong tình huống cận kề cái chết đột ngột phản chiêu đoạt mạng đối thủ, chiêu này có tên là “Phượng hoàng Niết bàn”. Bởi vì chiêu thức hiểm ác, chỉ sơ suất chút đỉnh sẽ mất mạng lập tức, nên Hạ Táo Hoa chưa từng sử dụng. Nhưng trong tình huống vừa này, cô đã gần như điên loạn, muốn vứt bỏ hết tất cả mọi thứ, không còn màng đến sống chết, chỉ muốn xuống tay tàn sát cho hả dạ. Vì thế mới đặt bản thân vào tình cảnh ngàn cân treo sợi tóc mà sử ra hiểm chiêu này.

Thi thể Âm Thiên Vương lăn lông lóc xuống phía dưới cùng với đám đá vụn trên bãi Thần Hồ. Phải đến lúc này, nước mắt Hạ Táo Hoa mới ằng ặc tuôn trào. Đòn tàn sát đã phát tiết được tận cùng nỗi thống khổ, chua xót trong lòng cô.

Dương Thiên Vương lập tức thu vội bước chân. Âm Thiên Vương mới chỉ một chiêu đã chết thảm, vậy khả năng chiến thắng của gã liệu có nổi mấy phần? Nhưng hấn đã kịp liếc thấy Phật sống Kim Đỉnh đứng ở phía trước, hình như còn đang khống chế một nhân vật quan trọng phía đối thủ, bởi vậy quyết định tạm thời tránh xa, im lặng quan sát động tĩnh.

Phật sống đã đột ngột ra tay dưới sự che phủ của một luồng khí bình hoà, lực đạo cực kỳ cương cường, mãnh liệt. Song không phải cú ra tay nào cũng nhằm đoạt mạng người. Phật sống vừa đánh ra một chưởng, đoạn gậy thép chưa kịp xuyên vào cơ thể Lỗ Nhất Khí đã gãy rời. Ba ngón tay vắn mạnh, lập tức xoắn đứt mũi gậy lòi ra trước bả vai. Cây gậy đã gãy thành ba đoạn, đoạn ở giữa vẫn ở lại trong cơ thể Lỗ Nhất Khí. Không còn cách nào khác, chỉ có như vậy mới giúp cậu không bị mất máu quá nhiều mà chết.

Xử lý xong cây gậy, Phật sống một tay đỡ dưới nách Lỗ Nhất Khí, nửa xúc nửa kéo lấy cậu, lập tức xoay người bước đi.

- Đặt anh ấy xuống! – Dưỡng Quỷ Tỳ quát lên một tiếng, tung người đuổi

theo.

Hạ Táo Hoa ngoái lại, nhìn thấy cảnh tượng này, bèn gạt vôi nước mắt, lập tức đề khí nhảy vọt lên đuôi tới, tốc độ không hề thua kém Dương Quý Tỳ. Chỉ là khi băng qua bên xác lão mù, bước chân có chùn lại một chút.

Dương Thiên Vương không hiểu rõ chuyện gì đang xảy ra, song gã cũng vôi vãi đuôi theo bèn gót.

Lỗ Nhất Khí được Phật sóng kéo đi, di chuyển hết sức nhẹ nhàng, bàn chân của cậu hầu như không bèn đất. Song cậu bắt đầu lo lắng cho Dương Quý Tỳ và Hạ Táo Hoa đang đuổi theo phía sau. Tuy Phật sóng đi rất nhanh, song bộ pháp luôn tuân theo quy luật nhất định. Tại đoạn đình cuối hành lang, ông ta bước theo kiểu tuần hoàn năm – bốn – ba. Tại đoạn vòng qua tháp trắng, lại đổi thành hai bước trượt nhanh nối liền. Tại đây, Lỗ Nhất Khí còn nhìn thấy phía trong ngoài hành lang đều có một vài chốt lẫy đã hoạt động. Hai cột hành lang đã bắn ra bốn tầng dùi hoa sen từ trên xuống dưới. Khoảng đất bằng bên ngoài hành lang lưng lửng vọt lên hai cột trụ xuyên trời hình vòng đỉnh nhọn. Ở gần tháp trắng, có rất nhiều mũi tên cháy sém cắm xiên trên mặt đất.

Có người đã xông tới tận đây. Là người của Mặc gia? Hay là đám Quý Nhãn Tam? Dù là ai, hãn cũng đã trúng phải khảm nút, không chết cũng bị thương.

Dưới chân núi phía nam của dãy núi Thiên Thê, có một vách đá phẳng lì, trên vách đá có vẽ một bức bích họa với màu sắc rực rỡ sống động, nội dung đều là các điển tích Phật giáo như đức Phật thị hiện, rắc hoa ban phúc, thánh nữ bay lượn. Bên trái bức bích họa, có một dãy bậc thang đẽo vào vách đá, quanh co uốn lượn chạy lên cao. Bậc thang không rộng, song lại cực dốc, có lẽ phải dùng cả tay lẫn chân mới có thể leo lên.

Phật sóng Kim Đỉnh đang dẫn theo Lỗ Nhất Khí chạy thẳng về phía bậc thang đá. Song còn chưa kịp giẫm chân lên con đường nhỏ phía trước bức bích họa, một tiếng quát đã đột ngột vang lên:

- Phật gia, ngài định đi đâu? – Âm thanh vang rền chẳng khác gì tiếng sấm nổ giữa không trung.

Lỗ Nhất Khí giật bắn cả mình mẩy, vôi liếc mắt sang hai bên, song không tìm ra người vừa lên tiếng.

Song Phật sóng vẫn đứng đung như không, dường như đã lường trước sự việc này, chỉ cúi đầu mà đáp gọn lỏn một câu:

- Lên Thiên Thê!

- Không được! – Tiếng quát lại rền lên như sấm.

- Ta làm việc ta muốn, người làm gì được ta? – Phật sống vẫn cúi đầu rũ mắt.

- Phật gia, ngài làm khó tôi rồi! Chủ nhân lệnh cho tôi canh giữ Thiên Thê, ngài muốn lên cũng phải đợi chủ nhân nói một tiếng đã.

Chỉ dùng mắt thì không thể tìm ra người đang nói, bởi vậy Lỗ Nhất Khí đã dùng cảm giác siêu phàm để rà soát xung quanh. Trên bức bích họa kia có một nơi khí thế cuộn cuộn, chẳng lẽ người vừa lên tiếng lại là nhân vật trong tranh? Song Lỗ Nhất Khí còn chưa kịp quan sát kỹ thêm, lại đột nhiên cảm giác thấy có một làn khí tướng khác, quen thuộc nhưng vô cùng đáng sợ, ở ngay hốc tường phía dưới con dốc sau lưng. Làn khí tướng này vừa mang vẻ huyền diệu tự nhiên của khí Đạo gia, lại vừa có sự quyết đoán bá đạo của khí vương gia, chính là Chu Chân Mệnh! Nhưng kỳ lạ là làn khí của Chu Chân Mệnh chỉ tĩnh lặng ẩn phục tại một chỗ, không hề xô dịch. Hắn có ý đồ gì? Lẽ nào đang tìm kiếm thời cơ đánh lén? Không thể, ý đồ của hắn chắc chắn phải thâm thúy hơn đánh lén rất nhiều.

- Môn trưởng Chu gia ở gần đây, nơi này không nên ở lâu! – Lỗ Nhất Khí nói khẽ nhắc nhở Phật sống.

Mí mắt Phật sống hơi nhích lên một lát, sau đó hướng về phía vách đá, cao giọng:

- Không đợi được nữa! Nghiên cứu Phật lý suốt mấy chục năm trời, chỉ vì một khoảnh khắc hôm nay, không thể chậm trễ! – Giọng ông ta vô cùng cương quyết.

- Vậy thì không còn gì để nói nữa! Tôi nhận ân sủng của Chu gia cũng đã mấy chục năm, không thể ngay cả một đoạn rìa ngoài cũng không giữ nổi! – Người trong tranh tuy ngữ khí uyển chuyển, song ý tứ quyết không nhượng bộ.

Lỗ Nhất Khí đã tìm ra nơi phát ra giọng nói, song cậu không còn dám tin vào cảm giác của mình, bởi lẽ những gì cậu cảm nhận thấy là khác biệt một trời một vực với những gì mắt thấy tai nghe.

Mảng bích họa tại nơi đó mô tả một đám thiên nữ đang bay lượn, với thân hình đầy đặn nuột nà, khuôn mặt bầu bĩnh phúc hậu, y phục mong manh hầu như không có, mỗi người cầm một nhạc cụ khác nhau. Có lẽ là Thiên Lạc thánh nữ từng được miêu tả trong phần “Cửu long quán thiên dục” cuốn “Phật lâm thế”.

Điều khiến Lỗ Nhất Khí cảm thấy kỳ lạ là hình tượng của các thành nữ đều trong tư thế bay ngang hoặc chúc ngược xuống. Cho dù Chu gia có thuật cải trang, tô điểm cho người thật giống hệt như tranh vẽ, thì người này cũng không thể lúc nào cũng lộn ngược hoặc treo ngang trên vách đá trơn bóng.

Hơn nữa, những hình dung yêu diệu mỹ miều kia làm sao có thể phát ra giọng nói sấm rền như ban nãy?

- Xem ra người nhất quyết ngăn cản việc tu hành của ta? – Phật sống từ từ ngẩng đầu lên.

- Người đời xảo trá mưu mô vô số. Phật sống không nhập thế, không nên mù quáng tin lầm lời lẽ yêu tà của phạm phu, mà lại sa chân vào ma đạo!

Giọng nói đích xác được phát ra từ một chân dung thánh nữ, hơn nữa, lại là vị thánh nữ ôm đàn tì bà treo ngược giữa trời. Lỗ Nhất Khí đã cảm giác thấy đôi môi cô ta khẽ mấp máy và làn khí tượng lên xuống phập phồng trong khi nói.

Đã tìm ra vị trí chính xác, rất nhiều hiện tượng kỳ quái cũng sẽ được sáng tỏ. Lỗ Nhất Khí sử dụng kỹ xảo “mắt năm phần” của Lỗ gia để quan sát, và phát hiện ra rằng thánh nữ trong tranh không hẳn là treo ngược, mà chính xác hơn là nằm sấp giờ chân lên cao.

- Hình như thánh nữ, giọng tựa chuông rền, trông như treo mình, song lại là nằm phục. Nếu nói về yêu tà, còn ai sánh bằng kẻ đó? Phật sống không những lún sâu vào tội ác thế tục, mà còn làm bạn với yêu ma, thảo nào thanh tu không tinh tiến, Phật lý khó thông tỏ! – Lỗ Nhất Khí nói khẽ. Lúc này, sức mạnh duy nhất mà cậu có thể nhờ cậy chỉ còn lại Phật sống, nhất thiết phải kéo ông ta về phía mình.

- Người này không phải là yêu ma, mà là tỳ thiếp của môn trưởng Chu gia Thú Cơ nương nương. Do cô ta tinh thông bí thuật Báo phòng^[410] nên trong môn còn gọi cô ta là Báo Cơ nương nương. Nơi đây do cô ta canh giữ, cũng là nơi cô ta luyện công. Thân hình nằm sấp giống như treo ngược, nhằm tu âm dương đảo ngược, lấy dương bên ngoài nuôi dưỡng nơi thâm kín, để hội tụ chân khí cần thiết cho thuật Báo phòng. Song phương pháp tu luyện này cũng có mặt trái, đó là khiến dương khí thu về tích tại cổ họng trở lên, bao gồm cả khuôn mặt. Khí dương tích tụ ở mặt khiến sắc mặt hồng nhuận, tích tụ ở cổ họng sẽ khiến giọng nói vang vọng như trống như chuông, không hề thua kém đàn ông. – Phật sống là người thành thật, không phải cố tình muốn phản bác lời nói vừa rồi của Lỗ Nhất Khí, chỉ nói đúng sự thật, nhưng nghe lại giống như đang biện hộ cho Báo Cơ nương nương.

Mấy chữ “âm dương đảo ngược” vừa thốt ra từ miệng Phật sống đã khiến Lỗ Nhất Khí ớn lạnh trong lòng. Cậu lập tức nhớ tới ba chữ “điên chi uyên” trên tấm thẻ ngọc. “Điên chi uyên”, lấy đỉnh làm vực, cao thấp hoán đổi, chẳng phải cũng mang ý nghĩa âm dương đảo ngược ư? Vị trí “nội hợp khí thông”, nơi chỉ tán khí không tụ khí sẽ ở nơi nào trên ngọn núi? Là đỉnh? Hay là vực? Nhưng nếu nhìn từ thế núi, dù là đỉnh hay vực, đều không phù

hợp với đặc điểm không nhật nguyệt thiếu tứ tịnh của “nội hợp”.

Cùng phá giải

Chính vào lúc Lỗ Nhất Khí đang âm thầm suy nghĩ, đột nhiên xuất hiện một luồng sát khí cực kỳ sắc bén từ phía tháp trắng chậm chậm tiến lại, mang lại một thứ cảm giác giống như đao sắc cứa vào da thịt. Trong quá trình di chuyển, luồng khí lúc đi lúc dừng, rẽ ngoặt quanh co, có vẻ như đang giải khảm mà tới.

Lỗ Nhất Khí không nói gì, chỉ ngoái đầu liếc nhìn Phật sống. Sắc mặt Phật sống hết sức đăm chiêu. Đúng vậy, phía trước có Báo Cơ cản đường, phía sau có Chu Chân Mệnh âm thầm theo dõi, bây giờ lại tình hình mọc ra một luồng sát khí sắc bén rợn người. Trong tình cảnh thế này, Phật sống không những phải tự bảo vệ mình, mà còn phải che chắn cho Lỗ Nhất Khí vừa mới bị thương, dù có Phật Tổ hay thần tiên ở đây, cũng khó tránh khỏi lo lắng.

- Con đường duy nhất chỉ có thể là xông qua chỗ Báo Cơ nương nương, lên Thiên Thê trước khi quân chi viện tới kịp! – Lỗ Nhất Khí lẩm bẩm như tự nhủ với bản thân.

Phật sống đã tin lời Lỗ Nhất Khí. Trong mắt ông ta, Lỗ Nhất Khí là một cao thủ tuyệt đỉnh tinh thông Phật lý, dùng tâm ngự địch, có cậu sát cánh bên ông ta, thì việc xông qua cửa ải của Báo Cơ nương nương hẳn cũng là việc dễ dàng.

Thế là Phật sống xóc Lỗ Nhất Khí lên, đi thẳng về phía trước. Nhìn thấy Phật sống dứt khoát lao lên, Báo Cơ nương nương quát lên như sấm:

- Phật gia, nếu nhất quyết xông lên, chớ trách tôi vô tình!

Lời vừa dứt, trên vách đá bỗng vang lên một tràng những tiếng “lắc rắc”. Lỗ Nhất Khí thoát nghe đã biết là tiếng chốt lẫy kéo căng. Bức bích hoạ rất rộng, phạm vi của nó bao trùm phần lớn đoạn đường từ hành lang bên ngoài tháp trắng đến phía dưới đám bậc thang đá của dãy núi Thiên Thê. Bởi vậy, phạm vi sát thương của khảm diện này cũng vô cùng rộng lớn. Chỉ cần đặt chân lên con đường phía trước bức bích hoạ, chắc chắn bọn họ sẽ hết đường.

Sau khi phát ra một tràng những âm thanh quái dị, bức bích hoạ sắc màu rực rỡ đã xuất hiện một vài biến hoá rất vi tế, mỗi một biến hoá đều tương đương với sự tồn tại của một loại nút giết hoặc nút vây.

Lỗ Nhất Khí chú ý tới từng từng mảy may biến hoá. Nguyên lý của “Cơ xảo tập” và “Ban kinh” đã dung hội quán thông trong trí não, tầm hiểu biết về khảm nút của cậu cũng đã đạt đến cảnh giới thượng thừa. Nhìn vào những biến hoá, Lỗ Nhất Khí có thể khẳng định có cả thảy trên mười lăm loại nút lẫy trên tấm bích hoạ. Trong mảng bích hoạ ngay trước mặt cậu có ba loại là Lưới quăng tám chân, Gông khớp nhanh hai hình và Kẹp lông nhím. Sang

phía tây lần lượt là các nút Vòng ráng mây, Cát chữ điền, Mâu xuyên tim chín chín vào một, Chụp máu theo gió...; sang phía đông lần lượt là các nút Cóc trời phun vàng, Toà chạm đất, Bút mộng sinh hoa... Còn có hai chỗ Lỗ Nhất Khí phát hiện ra chốt lầy, song không biết được là loại nút gì, bởi lẽ chỉ có một đầu ống thò ra, đoán rằng không phải là nước độc, nước ăn mòn, cũng là loại khói hun, sương độc.

Hai người Lỗ Nhất Khí không cần phải suy xét tới đám nút lầy phía đông, bởi vì bậc đá Thiên Thê nằm ở phía tây nơi họ đang đứng. Số nút ở đoạn này lại nhiều hơn hẳn phía đông, khoảng trên dưới mười loại.

Trong nghề khám tử từ cổ chí kim, không ai có thể liên tục vượt qua nhiều cơ quan cạm bẫy đến như vậy. Theo ghi chép trong sách vở, người từng liên tục vượt qua được nhiều khám nút nhất chính là kỳ nhân khám tử thời Đường Mạc Phi Yên, đây là một kỳ nữ trong Mạc môn, cả đời chuyên nghiên cứu về nguyên lý khám nút. Khi bà sáu mươi ba tuổi, một mình xông vào lũy Thính Thiên của An Lộc Sơn, liên tiếp vượt qua sáu khám trong sảnh Bối Chiến ở tầng thứ hai của lũy, nhưng cuối cùng vẫn phải bỏ mạng trong khám Cửa sập hình búa chém mười lần. Còn một người nữa là Cẩm Mao Thử Bạch Ngọc Đường thời Tống, trước khi rơi vào khám diện “lưới chuông bắt sể” ở lầu Tiêu Dao rồi bị mưa tên bắn chết, ông đã liên tiếp vượt qua năm khám, sau đó lại né qua được nút “đao hoa sen” ở cửa lưới của Lưới chuông bắt sể, được tính là vượt qua được năm khám rưỡi. Hai người này được xem là “Hắc Bạch song thành” trong nghề khám tử, được khám tử gia đời sau coi là đỉnh cao không dễ vượt qua.

Mà lúc này, có tới hơn mười nút chết liên tục, việc liều mạng xông qua gần như là không thể. Vì người thiết kế khám diện đã suy xét tới tính liên tục của khám nút, lực sát thương của nút lầy phía sau sẽ nhắm vào những chỗ sơ hở có thể lợi dụng của nút lầy phía trước nó.

- Phật sống, những khám nút này ngài có thể tránh được không? – Lỗ Nhất Khí hy vọng có thể nghe được lời khẳng định từ Phật sống.

- Khám nút nào? – Phật sống có vẻ ngờ ngác.

- Chính là những cạm bẫy, ám khí trên bức bích họa kia! – Lỗ Nhất Khí e rằng Phật sống không hiểu ý nghĩa của từ khám nút.

- Hả? Trên vách kia có ám khí? – Thì ra Phật sống hoàn toàn mù tịt về khám nút.

Luồng sát khí sắc lạnh như dao cắt đã băng qua tháp trắng. Lỗ Nhất Khí đã nhận ra, làn khí tương tự như thế này từng xuất hiện ở Nam Lĩnh, Viêm Hoá Lô nói đó là sát thủ với tên gọi người đao mười sáu lưỡi.

Ở đoạn cuối hành lang vòng quanh tháp, thi khí cuộn cuộn, ma khí lan

trần. Hẳn là Hạ Táo Hoa và Dưỡng Quỷ Tỳ đang phải vật lộn quyết liệt với một cao thủ rất đáng gờm. Nhìn vào làn thi khí và ma khí, biết rằng bọn họ đã phải phát huy công lực tới cực điểm.

Phía Chu Chân Mệnh vẫn không có động tĩnh gì. Hẳn đang chờ đợi cơ hội thích hợp nhất, hiệu quả nhất.

Khảm nút đã lên sẵn chốt lầy của Báo Cơ nương nương đều dùng bùa chú ánh sáng “bóng theo hình” để khởi động. Lúc này, dù hai người Lỗ Nhất Khí di chuyển sang phía nào, chỉ cần thân hình dịch chuyển, khiến cho ánh sáng thay đổi, bùa chú sẽ lập tức khởi động. Bùa chú khởi động, sẽ sinh ra lực vô hình, như nảy, rung, lắc, kéo theo chốt lầy hoạt động.

Không có viện trợ. Phật sống không thể trợ giúp. Đối thủ đã ép sát đến nơi. Chỉ có thể dựa vào bản thân. Không! Cần phải dựa vào sự liên thủ giữa mình và Phật sống. Lỗ Nhất Khí đang cấp tập quét mắt quan sát, trí não xoay chuyển như bay.

Những thứ cần nhìn đều đã nhìn thấy, những thứ cần nhớ đều đã nhớ kỹ, những thứ cần tính toán cũng đã tính toán xong. Biện pháp phá giải đã hình thành trong đầu. Bước tiếp theo chính là cần thực hiện một cách chính xác và chuẩn xác.

- Tôi nói “đi” thì đi, nói “lên” thì nhảy thẳng lên, nói “nhảy” thì nhảy về phía trước, nói “dừng” thì dừng lại, nói “phục” thì cúi người xuống! – Lỗ Nhất Khí nói với Phật sống với nét mặt hết sức nghiêm trọng. Chỉ có thống nhất các khẩu lệnh với Phật sống, mới có thể xông lên phía trước đúng với yêu cầu và mục đích đã định.

Phật sống chỉ khẽ gật đầu, song ánh mắt và nét mặt tràn đầy vẻ kiên định và tin tưởng.

Tín hiệu và hành động đã thống nhất, một vấn đề then chốt nữa chính là phải kiểm soát chính xác vị trí và cự ly hành động. Trong khảm diện với nhiều nút lầy bố trí liên tiếp, chỉ cần bước chệch nửa bàn chân cũng sẽ mất mạng ngay lập tức. Bởi vậy, cần phải có một phương pháp xác định vị trí cự ly mà Lỗ Nhất Khí và Phật sống đều thông thạo.

Phương pháp xác định vị trí, cự ly thường dùng nhất là phương vị Bát quái. Song Phật sống chuyên nghiên cứu về Phật học Mật Tông Tây Tạng, nên không hiểu gì về lý số Đạo gia của Trung Nguyên. Lỗ Nhất Khí chợt nhớ tới một điển tích của Phật giáo Mật Tông có tên là “Tạng Phật thất luân thích thân”. Trong sách có nói rằng, trong cơ thể con người có bảy luân xa, trong đó có một luân xa nằm ở bên ngoài cơ thể, gọi là luân xa Phạn huyết. Sáu luân xa còn lại nằm bên trong cơ thể, lần lượt là luân xa đỉnh đầu, luân xa trán, luân xa họng, luân xa tim, luân xa rốn và luân xa hải đê. Bảy luân xa

được bắt đầu từ luân xa Phạn huyết bên ngoài cơ thể, khoảng cách giữa các luân xa dài ngắn khác nhau. Có lẽ Phật sống sẽ thông thạo phương pháp xác định vị trí, cự ly kiểu này.

- Bước đi căn cứ theo cự ly giữa bảy luân xa của tượng Phật ngồi chín trượng, trước khi bước đi hãy nghe tôi nói rõ vị trí! – Lỗ Nhất Khí muốn tiến hành xác định vị trí dựa theo cự ly giữa bảy luân xa của pho tượng Phật ngồi cao chín trượng.

Phật sống lại dứt khoát gật đầu. Cách xác định cự ly này đối với ông ta dễ như trở bàn tay.

Lỗ Nhất Khí cảm thấy hơi khó khăn khi rút khẩu pác-hoọc ra. Bàn tay phải đã đứt cụt, chỉ có thể dùng tay trái bóp cò, song vừa rời đầu gậy của lão mù đã xuyên thủng bả vai trái của cậu.

Cánh tay trái không thể nhấc lên được nữa, bởi vậy chỉ có thể gập khuỷu tay lại để nâng khẩu pác-hoọc lên ngang tầm thắt lưng.

- “Pằng!”

Phát súng đầu tiên chỉ là tìm ra điểm định vị. Có được điểm định vị, mới có thể tìm được cảm giác chính xác.

Thở khẽ hít sâu, tụ khí ngưng thần, để thân tâm đều thuận theo tự nhiên. Trong cảm giác của Lỗ Nhất Khí đã không còn cái tôi nữa, xác thịt như đã hoà tan vào trong không khí. Trong khoảnh khắc đó, khí thế của cậu bùng bùng tuôn chảy, như mây toả ngang trời, như nước tràn dưới suối, rục rỡ như ánh nắng phía trời đông. Khí tướng vừa bùng lên, đám cao thủ phía Chu gia thấy đều bàng hoàng sửng sốt. Ngay cả Chu Chân Mệnh đã từng nhìn thấy khí tướng của Lỗ Nhất Khí cũng phải kinh ngạc trong lòng. Mới vài ngày không gặp, nguồn năng lượng tiềm ẩn trong khí tướng của gã thanh niên kia đã lớn mạnh gấp mấy lần, bùng lên một cảm giác choáng ngợp không thể chống cự.

Vị trí của tất cả các chốt lẫy dây bật và hình thức hoạt động của chúng được rà soát lại một lượt trong trí não Lỗ Nhất Khí. Tất cả chúng đã hình thành nên một bức tranh trong ý thức của cậu. Trong cảm giác, bức tranh đó đang được kéo lại gần, rất gần, gần tới mức cậu chỉ cần đưa tay ra là chạm tới.

- Đi! Luân xa tim! – Lỗ Nhất Khí thốt lên khe khẽ.

Lời còn chưa dứt, thân hình Phật sống đã lập tức di chuyển, dẫn theo cậu lao thẳng tới vị trí luân xa tim của pho tượng Phật ngồi cao chín trượng.

Phật sống và Lỗ Nhất Khí vừa di chuyển, chốt lẫy phía bên kia lập tức khởi động. Trước hết là nút Kẹp lông nhím phía trước mặt, song lẫy của nó

chỉ bung một nửa rồi mắc kẹt, bởi vì khi vừa bật ra chữ “đi”, Lỗ Nhất Khí đã nổ súng. Viên đạn găm trúng chốt chính của Kẹp lông nhím, khiến tám chốt của chốt chính mắc kẹt vào cần răng, nên nút không thể tiếp tục vận hành.

Phát súng thứ hai bắn trúng dây lầy treo của Mâu xuyên tim chín chín vào một ản trong khe đá. Súng nổ lầy đứt, dây lầy của toàn bộ nút khám đều được nhả hoàn toàn, không một cây mâu xuyên tim nào bay ra.

- Dừng! – Lỗ Nhất Khí lại kêu lớn. Tiếng kêu vừa bật ra khỏi miệng, Lỗ Nhất Khí lại giương súng bắn trúng chốt gạt của Cắt chữ điền. Chốt lầy của nút này hoạt động theo cách gạt nghiêng sang một bên, từ góc độ và vị trí của Lỗ Nhất Khí, không có cách nào khiến chốt lầy nhả dây xả lực, nên Lỗ Nhất Khí đã bắn vào chốt gạt, như vậy có thể khiến nút lầy hoạt động trước. Lỗ Nhất Khí yêu cầu Phật sống dừng lại, chính là muốn lợi dụng khoảng thời gian chênh lệch để né tránh khung cắt hình chữ điền bắn ra đầu tiên.

- Nhảy! Luân xa hải đề! – Lỗ Nhất Khí lại hô lên.

Phật sống nghe tiếng mà động, thân hình nhảy vọt đi theo trình tự bắn của khung cắt chữ điền. Khi các khung cắt phóng ra hết, họ cũng vừa tới nơi.

Song vừa tới nơi, thì nút tiếp theo là “vòng ráng mây” được xếp chồng lên nút này vừa hay lại hoạt động. Chớp mắt, vô số vòng thép dẹt với phần lưỡi mài sắc lẹm ào ào phóng ra như mây toả. Mà lần này, hai người họ đang ở chính giữa phạm vi của nút lầy, không có chỗ né tránh.

- Phục! – Lỗ Nhất Khí nằm sấp xuống tránh, khẩu súng trong tay cũng nhả đạn liên hồi.

Đạn tới tấp bay thẳng tới những vòng thép sắc lẹm, song số đạn trong ổ súng lại ít ỏi hơn rất nhiều so với đám vòng thép đang ào ào lao tới. Mặt khác nếu bắn hết đạn, những nút lầy tiếp theo sẽ không thể đi qua. Nên Lỗ Nhất Khí chỉ bắn năm phát đạn, mỗi phát đều được bắn theo góc độ vô cùng xảo diệu, vòng bay bị bắn trúng lập tức đổi hướng đâm vào vòng thép liền kề, vòng thép này lại va phải vòng thép khác. Bởi vậy, tuy chỉ có năm phát đạn, song số vòng bay bị bắn đi lại nhiều hơn gấp bốn năm lần. Bởi vậy trong đám vòng tuôn ra ào ạt như mây đã xuất hiện một lỗ hổng, vừa đủ cho Phật sống và Lỗ Nhất Khí cúi lom khom mà băng qua.

Đứng ngoài nhìn vào, có cảm giác như Phật sống và Lỗ Nhất Khí đang biểu diễn một màn kịch múa rối hay kịch đèn chiếu, còn tiếng súng, tiếng chốt bật lầy bung chính là dàn nhạc đệm cho họ. Động tác của bọn họ trong rất kỳ quặc, lúc đi, lúc dừng, lúc thụp xuống, lúc nhảy lên... Yêu cầu duy nhất là bọn họ cần thực hiện những động tác này một cách liên tục, nhất quán từ đầu tới cuối, cho đến tận vị trí không còn khám nút nữa mới thôi.

Bởi lẽ chỉ cần hơi chậm trễ, hoặc lỡ nhịp mất một thời cơ, thì cái giá phải trả sẽ là hai tính mạng, hai tính mạng cực kỳ đáng giá, không gì có thể thay thế.

Báo Cơ nương nương kinh ngạc đến sững sờ. Đao Thập Lục sừng sốt đến chết lặng. Chu Chân Mệnh đang ần nấp cũng vội vã chạy nhào tới. Không phải hẳn muốn chớp thời cơ tấn công Lỗ Nhất Khí, mà là không muốn bỏ lỡ màn trình diễn ngoạn mục không tiền khoáng hậu này. Chu Chân Mệnh không giống những người khác, trong lòng hẳn phần nhiều là khâm phục và tán thưởng. Khi hai người bọn họ lao tới ba nút lầy cuối cùng, hẳn thậm chí còn âm thầm cổ vũ trong lòng, thực tâm hy vọng Lỗ Nhất Khí có thể thuận lợi vượt qua, hy vọng cậu có thể sáng lập nên kỳ tích. Người ta nói quả thực không sai, “đôi thủ chân chính mới là tri kỷ chân chính”.

Tổng cộng mười một khám nút, tuy trong phép phá giải có khi dùng mảnh khoé khôn khéo làm cho nút lầy vận hành trước, tuy quá trình phá giải được hoàn thành bởi hai người, song đích xác là bọn họ đã vượt qua. Không biết kỳ tích lần này của họ có được tính là vượt qua kỷ lục mà “Hắc Bạch song thành” đã lập nên hay không.

Sau khi đã băng qua trùng khám, Phật sống không nghĩ ngợi gì thêm, chỉ ổn định lại hơi thở và nhịp tim trong chốc lát, rồi lập tức tiến về phía bậc đá Thiên Thê. Khi đã tới dưới chân bậc thang, bước chân Phật sống đột nhiên chậm lại:

- Quái lạ thật, đám linh thú của Báo Cơ nương nương sao một con cũng không thấy?

Đám linh thú mà Phật sống vừa nhắc tới là tam thú ngao mà Chu gia đã phải đổ ra biết bao tâm lực suốt mấy trăm năm mới lai tạo thành công. Theo khảo chứng, đây có lẽ chính là loài giảo, một giống quái thú từng được nhắc tới trong “Sơn hải kinh”. Trong “Sơn hải kinh – Tây thứ tam kinh” có viết: “Ngọc Sơn... có loài thú, hình dáng giống chó, có đốm như báo, có sừng như trâu, gọi là giảo. Tiếng như chó sủa, nếu gặp được thì vùng đó được mùa lớn”.

Đám linh thú vô cùng ghê gớm đã không canh giữ bên dưới Thiên Thê, vì bọn chúng đang phải đối phó với một người phá khám rất mực lợi hại, đó là Mạc Thiên Quy. Khi đụng đầu với đám linh thú, Mạc Thiên Quy đã bị thương, bởi vậy chưa kịp ra tay đã bị chúng dòn vào trong hốc tường phía sau một mỏm đá nhô ra.

Trước đó, khi đang chênh vênh trên cuộn vải kẹp trúc, Mạc Thiên Quy đã chuẩn bị sẵn sàng đề mạo hiểm đu sang hành lang vòng quanh tháp. Song vừa chuẩn bị tung người lao đi, thì Đao Thập Lục đã tới. Gã Đao đầu đã chọn phương pháp đơn giản nhất để truy kích Mạc Thiên Quy, đó là cắt đứt cuộn vải kẹp trúc dưới chân lão.

Mạc Thiên Quy thỉnh linh cảm thấy đao khí ập đến sau lưng, cơ bắp dọc sống lưng bất giác co thắt lại, gai ốc nổi rùng rùng. Song lúc này đã không thể quay lại ứng phó, chỉ bằng cứ dứt khoát làm theo kế hoạch cũ, tung người lao đi.

Biện pháp tuy chính xác, song động tác đã hơi chậm. Mà không, có lẽ do đao của Đao Thập Lục quá nhanh. Đao Thập Lục người chính là đao, đao cũng là người. Suy nghĩ vừa loé lên, đao cũng đã tới. Lưỡi đao còn chưa chạm đến, thế đao đã rạch đứt toác cuộn vải kẹp trúc.

Cuộn vải kẹp trúc đứt phăng, khiến cú tung mình nhảy vọt lên của Mạc Thiên Quy chỉ mượn được một nửa kinh lực. Dưới chân thỉnh linh hụt hẫng khiến Mạc Thiên Quy bất giác rú lên một tiếng hãi hùng, vội vàng giật mạnh cánh tay. Tuy rằng mượn sức kéo của sợi dây gai trong tay vẫn có thể giúp cơ thể bay về phía trước, song do sức bật chỉ còn một nửa, bởi vậy góc độ lao chệch xuống dưới cũng lớn hơn. Hơn nữa, khi tác động lực vào cột trụ hành lang, đã động chạm vào chốt lẫy, trên cây cột trụ từ trên xuống dưới lập tức bắn ra bốn tầng dù hoa sen. Tất cả những điều này đã khiến cho điểm hạ chân cuối cùng của Mạc Thiên Quy vẫn nằm trong phạm vi của bãi Vân thú mây trời chín sắc.

Điểm tiếp đất có ván lật. Chỉ hơi giẫm nhẹ, tấm ván lập tức lật nghiêng sang bên, từ phía dưới đâm vọt lên một cây trụ trời bắn ngược. Trụ trời bắn ngược là cây trụ đá hình vuông đỉnh nhọn, cao hơn hai trượng tám, to khoảng cánh cửa bốn ô. Nút lẫy này cực nặng, tốc độ đâm lên cũng không nhanh. Bởi vì tác dụng tấn công của loại nút lẫy này chỉ là thứ yếu, còn tác dụng chủ yếu của nó là sau khi tất cả các trụ trời đều đã khởi động sẽ tạo thành một bức tường chắn, ép người vượt khảm đi vào đường chết.

Sở dĩ Mạc Thiên Quy dám mạo hiểm tại nơi này, vì lão đã có phương pháp đối phó với trụ trời bắn ngược. Khi một chân vừa giẫm xoay ván lật, chân kia lập tức giậm mạnh lên mép hầm bên kia, lấy đà nhảy vọt lên hết cỡ. Hai cây trụ trời bắn ngược lao vọt lên, đuổi theo Mạc Thiên Quy. Do đều là thế vọt lên, hơn nữa Mạc Thiên Quy đã dự đoán được vị trí của đỉnh nhọn trên cây cột trụ, nên lão chỉ bị mặt bên của đỉnh nhọn va phải, đẩy bắn đi. Nhờ vào lực đạo này, lão lập tức điều chỉnh thân hình tiếp tục lao về phía trước.

Khiến Mạc Thiên Quy bị thương chính là vài mũi tên được bắn ra từ tháp trắng lộng vàng.

Hai khảm diện liền nhau, lại có rìa khảm giao nhau, nên dùng nút cuối cùng của khảm phía trước để kích hoạt khảm diện phía sau, đây chính là kỹ pháp thường dùng của khảm tử gia. Khi Mạc Thiên Quy bị cây cột trụ trời bắn ngược đẩy văng đi, thì hai cột trụ đã kích hoạt nút Mưa tên bắn của

khảm diện tiếp theo. Mạc Thiên Quy còn chưa kịp đáp xuống đất, đã bị ba mũi tên đuôi trâu bắn trúng.

Vị trí tiếp đất lại ở bên trong khảm diện tháp trắng. Chân Mạc Thiên Quy vừa chạm đất, dưới đất lập tức vọt lên hai gọng kìm tám móc kẹp chặt lấy đuôi trái và cổ chân phải của Mạc Thiên Quy. Gọng kìm tám móc có hình dạng giống như bẫy kẹp thú, miệng kẹp sắc lẹm, lực kẹp cực mạnh, được nối với phiến đá chôn dưới đất bằng sợi xích sắt. Mạc Thiên Quy bị ám khí kẹp trúng, phần đuôi lập tức toạc da nát thịt, xương chày nơi cổ chân bị kẹp gãy rời.

Mạc Thiên Quy quả nhiên xứng danh thủ lĩnh của Mạc gia, tuy bị thương trầm trọng song không hề nao núng. Lão đưa tay rút soạt thanh kiếm sau lưng, một chót sáng xanh trầm vọt qua, cắt đứt phăng đầu kìm, rồi bắt cháp trên người còn găm mấy mũi tên, lão Mạc lăn tròn trên đất, thẳng tới bên cạnh lan can của hành lang vòng quanh tháp. Trong lúc lăn, thân tên đều bị đẽ gãy, còn đầu mũi tên càng cắm sâu thêm vào da thịt. Có điều cú lăn vẫn là kịp thời. Trong nháy mắt, hai gọng kìm tám móc đã bị phủ kín bởi vô số mũi tên và phi tiêu lá phong.

Dưới móng hành lang chính là rìa khảm của hành lang quanh tháp và tháp trắng lộng vàng, nên đây cũng là vị trí an toàn. Song dù an toàn tới đâu cũng không thể nán ná lâu. Vấn đề cấp thiết lúc này đã không còn là tiếp cứu cho Lỗ Nhất Khí, mà là phải bảo vệ tính mạng của bản thân. Kẻ sắc bén như đao ở sau lưng đang giải khảm mà tới, trong khi lão lại bị thương nghiêm trọng, quả thực không đủ khả năng để đối đầu với cao thủ tầm cỡ này.

Mạc Thiên Quy điểm vài huyệt đạo để cầm bớt máu. Sau đó chống kiếm, loạng choạng bước đi, men theo móng hành lang chạy ra khỏi phạm vi của khảm diện tháp trắng lộng vàng. Lão biết, lúc này không thể tiếp tục đi về phía tây. Với bộ dạng hiện giờ, lão đã không thể trợ giúp Lỗ Nhất Khí được nữa, mà ngược lại còn gây thêm rắc rối cho cậu. Vậy lão nên đi về phía đông, hay ở lại đây đợi quân chi viện tới?

Chính vào lúc này, đột nhiên có âm thanh quái lạ vọng đến từ hai bên. Mạc Thiên Quy lông tóc dựng ngược, lưng rịn mồ hôi. Không có đao khí, sát khí, chỉ có âm thanh lạ và mùi dã thú.

§4. THIÊN BẢO HIỆN HÌNH – LỖ NHẤT KHÍ XẢ THÂN ĐỊNH HUNG HUYỆT

Dưới chân núi, phía chính nam là khảm tượng “Quạ vàng đuổi thỏ ngọc”, phía tây là khảm tượng “Lục dương xoay chiếu”, phía đông là khảm tượng “Sao sáng xoay quanh mặt trời”. Mà ở trên núi, có Lỗ Nhất Khí mang theo Thiên bảo cục thuần chính, bảo khí bùng bùng lan toả, rực rỡ hào quang. Thật trùng hợp, tác dụng của các cách cục bốn nơi đã hoà hợp với nhau, tạo nên một đại cục chí dương có thể thay đổi vận đời mệnh nước, được gọi là “Bảo dương diên toả âm hung”. Đại cục này duy nhất chỉ thấy ghi chép trong một cuốn kỳ thư thời thượng cổ có tên “Đế kinh mạch hành trạch”, từ cổ chí kim mới chỉ xuất hiện có một lần, vào lúc Khương Tử Nha dùng hoả công đánh thành Triều Ca, đã dùng cách cục này để lật đổ hoàn toàn vận mệnh của nhà Thương Trụ. Cũng chính vì đã hình thành được cục diện thiên cổ kỳ tuyệt này để cân bằng với Thiên bảo nghìn năm, nên hung huyết âm mạch ẩn giấu ở chính giữa núi Thiên Thê đã bị chèn ép ra ngoài.

Cùng quyết đấu

Tiếng động lạ là tiếng thở phì phò, khí tương là hơi của thú. Chỉ không rõ đó là loài thú gì, lại càng không rõ chỗ lợi hại của chúng, chỉ nhận rõ một mối nguy hiểm ghê gớm đang xuất hiện cùng với mùi muông thú. Đối diện với tình trạng này, Mạc Thiên Quy chỉ biết tiếp tục trốn chạy.

Tuy chân phải đã bị trọng thương, toàn thân đầm máu, song tốc độ trốn chạy của lão vẫn rất chóng vánh. Sau lưng là khảm điện, hai bên có thú, chỉ còn cách chạy về phía trước. Song phía trước lại là một hốc lõm vào chân núi, không có đường đi, chỉ có vách núi dốc ngược không thể leo lên. Có điều nơi này vẫn chưa phải là tuyệt lộ, chí ít cũng có thể dựa lưng vào vách núi mà chống trả lại đối thủ. Hơn nữa, ở trong hốc đá, phạm vi tấn công của đối thủ cũng bị thu hẹp, là một vị trí tốt để ứng phó với nhiều đối thủ.

Đám muông thú hai bên cũng bám theo sau Mạc Thiên Quy, tốc độ rất nhanh. Song dường như bọn chúng không vội tiêu diệt lão ngay, nên luôn duy trì một khoảng cách nhất định với lão. Có lẽ Mạc Thiên Quy là đối thủ mà chúng chưa hiểu rõ, nên còn thận trọng dè chừng.

Khi cơ thể sắp chạm vào vách đá, Mạc Thiên Quy đột nhiên lật tay chém ngược một kiếm. Nhát kiếm này để đề phòng đám muông thú lao tới tấn công vào khoảnh khắc lão dừng bước xoay người, đồng thời, lão cũng muốn mượn lực của cú vung kiếm để ổn định cơ thể đứng vững tại chỗ.

Đã xoay được người lại, lúc này lão mới nhìn rõ bày thú đang đuổi theo mình. Thân hình chúng không lớn, nhỏ hơn loài báo một chút, song đầu lại rất to, quanh cổ có bờm lông dày xù ra, trán nhô cao như thể chiếc sừng bằng thịt. Mắt như chuông đồng, miệng như chậu máu, rất giống sư tử đực. Chiếc đuôi tựa cán roi, móng sắc nhọn hoắt như lưỡi câu bằng thép, rất giống hổ; lưng thon bụng hóp, trên mình thấy thấp thoáng đốm hoa, lại giống như báo đốm. Bầy thú thấy Mạc Thiên Quy dừng lại, cũng không đuổi nữa, chỉ vây kín xung quanh, trong tiếng thở phì phò có xen lẫn tiếng gầm gừ khe khẽ, vừa như tiếng rống, lại giống tiếng chó điên.

Vừa giống sư tử, vừa giống hổ, vừa giống báo, vừa giống chó, đây là loại thú gì? Mạc Thiên Quy trong lòng chân động, đầu óc hoang mang. Thú có kỳ tướng, ắt có kỳ ác. Bị bao vây giữa bày thú dữ quái ác, liệu có thể sống sót hay không, họa có trời mới biết. Mà có lẽ ông trời cũng không biết, chỉ có bày thú kia mới biết.

Bầy thú lạ kỳ thực chính là đám linh thú do Báo Cơ nương nương coi sóc – tam thú ngao. Báo Cơ bố trí khảm thú, thường là thả báo hoặc hổ đói ở vòng ngoài cùng, còn nơi quan trọng bên trong mới thả loài tam thú ngao. Tam thú ngao kỳ thực là sản phẩm lai tạo từ bốn loài ác thú sư tử, hổ, báo,

chó ngao. Trước hết cho hổ và sư tử giao phối sinh ra thú lai hổ sư tử, sau đó cho báo đốm giao phối với chó ngao Tây Tạng sinh ra thú lai báo đốm chó ngao. Cuối cùng, tiến hành lai giống giữa thú lai hổ sư tử với thú lai báo đốm chó ngao sinh ra tam thú ngao. Đã là thú tạp giao thì thường không có khả năng sinh sản, hàng vạn lần may ra ngẫu nhiên mới có một lần thành công, sinh được ra con. Tuy nhiên cao thủ Chu gia không hiểu từ đâu mà có được phương pháp lai tạo, dùng nội đực kết hợp với thuật kim thạch, cuối cùng vẫn khiến thú lai sư tử hổ với thú lai báo đốm chó ngao giao phối với nhau sinh ra tam thú ngao. Có người dựa vào một số chứng cứ trong sách cổ, nói rằng loài thú có tên là “giảo” trong “Sơn hải kinh” chính là tam thú ngao.

Đám tam thú ngao đang bao vây Mạc Thiên Quy không vội vã tấn công ngay. Một số con thậm chí còn nằm phục xuống đất. Có điều con nào cũng giương cặp mắt xanh lè hung dữ nhìn trừng trừng vào Mạc Thiên Quy, không để lão có mảy may cơ hội đào tẩu.

Một lát sau, trong bầy tam thú ngao bỗng tách ra một số con, lững thững tiến về phía Mạc Thiên Quy. Song nó không đi thẳng, mà hết vẹo sang trái lại nghiêng sang phải, thân hình dán xuống đất, nhích dần từng chút tới sát Mạc Thiên Quy.

Giống thú này rất thông minh, cũng vô cùng thận trọng, về điểm này khá giống với loài sói, song có lẽ chúng còn điềm tĩnh hơn cả loài sói. Nếu là sói, chỉ cần ngửi thấy mùi máu tanh nồng nặc trên khắp cơ thể Mạc Thiên Quy, cả bầy hẳn đã lao tới xâu xé từ lâu. Song tam thú ngao lại không như vậy. Chúng chỉ bao vây, sau đó để một con lên trước dò la bản lĩnh của mục tiêu. Mà con thú đi dò la này lại di chuyển rất chậm rãi với quỹ đạo ngoằn ngoèo. Trạng thái này có lợi cho đột kích, cũng có lợi để né tránh kịp thời, độ xảo quyệt chẳng khác gì loài cáo.

Song thực bất ngờ, tam thú ngao còn thông minh và xảo trá hơn cả tưởng tượng của Mạc Thiên Quy. Nó không bất ngờ đột kích trong quá trình di chuyển, mà dừng lại ở một bên mặt tường đá rất gần chỗ Mạc Thiên Quy đang đứng. Như vậy, dù Mạc Thiên Quy có bất ngờ tấn công, cũng chỉ có thể đánh vào chính diện và một bên sườn, còn nó tiến lui hay tránh né đều thuận tiện, thậm chí còn có thể nương theo vách đá để nhảy vọt lên trên hoặc lạch sang bên cạnh.

Mạc Thiên Quy cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Giống súc vật kỳ quái này lại có thể suy tính kín kẽ không thua kém gì cao thủ giang hồ.

Sau khi con tam thú ngao này dừng lại, trong bầy thú lại có một con nữa bước lên, cũng quanh co lượn lờ trái phải. Không cần nhìn, Mạc Thiên Quy cũng biết, con thú này chắc chắn sẽ chiếm lĩnh lấy vị trí đối diện với con thứ nhất. Sau khi chúng đã chiếm cứ được tất cả những vị trí có lợi, sẽ tiếp tục

tiên về phía lão, chiếm cứ các vị trí có lợi gần hơn. Khi đó, chúng chỉ cần vươn cổ há miệng, đã có thể xé xác lão lập tức. Trong toàn bộ quá trình này, chỉ cần lão có bất kỳ hành động nào, những con thú đã chiếm được vị trí có lợi sẽ không chế lão, để những con thú khác nhân cơ hội ồ ạt tấn công hoặc tiếp tục quan sát.

Nhận rõ tình thế, Mạc Thiên Quy không để con thú hai kịp chiếm lĩnh vị trí. Lão khó nhọc di chuyển bước chân, thanh kiếm trong tay nhanh như chớp lao vút về phía con tam thú ngao đầu tiên.

Kiếm của Mạc Thiên Quy lưỡi rộng sống dày, song trong vẻ nặng nề lại không kém phần linh hoạt. Thế kiếm là lật tay chém ngang, nên phạm vi tấn công khá rộng, con thú có giật lùi hay lao về phía trước, vẫn nằm trong phạm vi của đường kiếm.

Song con tam thú ngao vẫn đứng im, không lùi cũng chẳng tiến, chỉ vặn lưng một cái, nhồm thẳng thân trước dẫy, đã dễ dàng né được thế kiếm chém ngang của Mạc Thiên Quy. Song Mạc Thiên Quy đã tính sẵn từ trước, chiêu thức mới sử ra một nửa, lập tức biến chiêu, thế chém ngang đổi thành thế đâm ngược, mũi kiếm nhằm vào giữa cổ họng tam thú ngao đâm ngược lên trên.

Song lại xuất hiện một tình thế khiến Mạc Thiên Quy phải kinh hãi. Con thú nhìn thấy kiếm đâm tới, chân trước thành linh tạt mạnh, từ mé bên đập thẳng vào thân kiếm. Không những vị trí chính xác, mà lực đạo cũng cực lớn. Kiếm của Mạc Thiên Quy bị đẩy bật đi, mũi kiếm đâm thẳng vào vách đá, hoa lửa bắn tứ tung. Kinh dị hơn nữa là nhân lúc mũi kiếm đâm vào vách đá, con thú lập tức há miệng ngoạm lấy thân kiếm. Nó muốn cướp kiếm!

Mạc Thiên Quy trong lòng khiếp đảm, song không hề chùn tay. Lão giật thanh kiếm về được nửa chừng, né khỏi miệng thú, rồi lại đột nhiên đâm thẳng tới phía trước, hướng vào cái miệng còn chưa kịp khép lại của con thú.

Tam thú ngao vội cúi đầu lao bỏ về phía trước, song vẫn hơi chậm. Kiếm đâm xẹt qua đỉnh đầu nó, phạt bay một mảng lông dài.

Bị trúng đòn, con thú lúc lắc cái đầu to tướng, sau đó vẫn đứng im tại vị trí cũ. Một loạt đòn tấn công của Mạc Thiên Quy vẫn không thể khiến nó lùi lại dù chỉ là một tấc. Khi Mạc Thiên Quy tuyệt vọng lùi vào hốc lõm, thì con tam thú ngao thứ hai đã chiếm được vị trí có lợi ở phía bên kia.

Tiếp đến, con tam thú ngao thứ ba trong bày thú bước ra, lại uốn éo như bơi mà xáp tới...

Dịch Huyết Mạch vẫn trong cuộc đối đầu với Cao Bôn Lôi. Cao Bôn Lôi không hề tỏ ra coi thường đối thủ trước mặt, đừng nói là đối thủ đang cầm một chiếc kim mềm và mảnh, mà dù là một cọng cỏ héo khô thì hắn cũng sẽ

độc toàn lực để chiến đấu. Tuy nhiên, hấn không thể ngờ được rằng, khi hấn vừa vung chùy nhắc chân lao đi, thì chiêu thức xem ra vô cùng mâu thuẫn ra dáng của đôi thủ bỗng chốc biến thành sụp gối quỳ mọp xuống, hướng về phía hấn mà vái lạy sát đất. Thật khó tin nổi, một kẻ bạc nhược vô dụng đến vậy cũng dám xông vào cứ điếm trọng yếu của Chu môn ư? Nhưng suy nghĩ này chỉ thoáng qua trong lúc bàn chân hấn nhắc lên. Khi bàn chân vừa chạm đất, Cao Bôn Lô lập tức nhận ra mình đã sai lầm. Cao thủ đối trận, sai lầm cũng chính là thất bại, là mất mạng.

Dịch Huyết Mạch đã chọn đúng lúc cơ thể Cao Bôn Lô bắt đầu hơi ngả về phía trước mà quỳ xuống. Cơ thể ngả về phía trước là để bước lên tấn công. Bước lên tấn công, bàn chân sẽ phải đưa về phía trước. Bởi vậy, Dịch Huyết Mạch không những quỳ sụp xuống, mà còn phải phủ phục sát đất.

Cao Bôn Lô chỉ ngập ngừng trong một chốc lát, nếu là khoảnh khắc vừa đưa chân ra, hấn vẫn có thể xoay chuyển tình thế; song đến khi bước chân đã lao xuống, hấn sẽ không thể nào thu lại được.

Về điều này, Dịch Huyết Mạch thông thạo hơn cả Cao Bôn Lô. Người theo nghề y đương nhiên phải hiểu rõ cấu tạo sinh lý của cơ thể con người, cũng rất thông thuộc những phản ứng vô thức giống như phản xạ của xương bánh chè. Cao Bôn Lô đã rơi vào trạng thái kiêu này, còn Dịch Huyết Mạch đang bò rạp dưới đất đã cầm sẵn chiếc kim dài mảnh chờ đợi lòng bàn chân không thể kiểm soát của hấn.

Kim rất dài, không giống với kim châm cứu bình thường, song độ dài như vậy vừa hay có thể đâm tới độ cao mà lòng bàn chân của Cao Bôn Lô không thể thu về được. Kim rất mảnh, rất mềm, song nhờ kỹ xảo về xoay của ba đầu ngón tay Dịch Huyết Mạch, mũi kim đã dễ dàng xuyên qua đáy ủng da bò dày cộm của hấn, tiếp tục đâm xuyên qua lớp chai dày cộm dưới lòng bàn chân, rồi xuyên vào trong huyết quản kinh mạch.

Theo lý mà nói, một mũi kim như vậy dù có đâm xuyên thấu lòng bàn chân, thậm chí đâm trúng một huyết vị nào đó trên bàn chân, cũng đều không thể gây tổn thương nghiêm trọng cho người bị đâm, huống hồ cây kim không hề đâm trúng huyết vị. Thực tế cũng đúng như vậy, tuy bị cây kim dài xuyên sâu vào lòng bàn chân, song Cao Bôn Lô không hề cảm thấy đau đớn hay khó chịu. Bởi vậy, khi bước chân đã có thể kiểm soát được, hấn không đợi cả bàn chạm đất, đã vội đề khí nhắc chân lên. Song thế đánh xuống của chùy bôn lô lại không hề thay đổi, vẫn giáng thẳng xuống lưng Dịch Huyết Mạch.

Y đạo của Dịch Huyết Mạch là trái ngược với lẽ thường, bởi vậy ông mới được mệnh danh là “nhỏ ngược huyết”. Thế nào là “nhỏ ngược huyết”? Chính là đảo lộn vị trí huyết đạo, đau đầu chữa ở chân, bệnh bên trong chữa

ở bên ngoài. Kỹ xảo châm cứu của ông cũng là dùng nhỏ thay cho đâm, thông khí huyết thay cho tụ khí huyết. Tuy vị trí đâm kim không phải là huyết vị ở bàn chân, song lại là nơi tụ hợp của kinh mạch huyết khí, tương đương với tiểu khí môn. Người luyện công đều có khí môn, hay còn gọi là tráo môn, là điểm yếu ớt nhất, nếu bị tổn thương sẽ gây tiêu tán công lực. Ngoài ra, trên cơ thể họ còn có rất nhiều điểm hội tụ của tinh huyết, chân khí, những vị trí này cũng rất quan trọng, chúng có liên quan tới trạng thái hoạt động của một số bộ phận khác trên cơ thể. Những điểm hội tụ này được gọi là tiểu khí môn.

Tiểu khí môn thường rất ít người chú ý tới, bởi lẽ đều là nơi da dày nhiều thịt, khó bị tổn thương. Song nếu như bị tổn thương thực sự, thì người luyện võ coi như đã thành tàn phế. Bởi vậy, chỉ có những thầy thuốc trình độ cao siêu mới chú ý tới tiểu khí môn, vì khi chữa trị nội ngoại thương, những vị trí này là nơi thông khí tán ứ rất quan trọng.

Cao Bôn Lô vừa đề khí nhắc chân, cây kim lập tức bị nhỏ bật khỏi lòng bàn chân, huyết khí cũng trào vọt ra ngoài ngay tức khắc, nguyên khí lập tức tán loạn. Huyết khí tại tiểu khí môn này kiểm soát hành động của hai cánh tay, bởi vậy chùy bôn lô tuy đã nâng lên, song hai cánh tay lập tức cứng đờ không thể đập xuống được.

Kim bạc đã được nhỏ bật ra, Dịch Huyết Mạch đang quỳ mọp sát đất cũng nhò thân trên dậy, song hai đầu gối vẫn quỳ, tiếp tục đâm nhất kim thứ hai.

Vị trí đâm kim lần này đã khiến Cao Bôn Lô cảm thấy quả tim tê rần, máu đỏ dồn lên mặt, không những không hề cảm thấy khó chịu, ngược lại còn thấy rất sáng khoái. Mũi kim bạc vừa đâm vào giữa đũng quần của Cao Bôn Lô, chọc trúng vành quy đầu trên dương vật của hắn. Kim vừa đâm vào trong thịt, cổ tay Dịch Huyết Mạch đã bẻ cong lại, lập tức nhỏ kim ra.

Song lúc này Cao Bôn Lô đã ý thức được mức độ khủng khiếp của hậu quả, trong lúc khẩn cấp, hắn đã liều mạng đá bàn chân vừa nhắc trở về ra phía trước.

Dịch Huyết Mạch đã quá sơ suất. Sự đắc ý sau khi một chiêu đắc thủ đã khiến ông liều lĩnh tiếp tục đâm nhất thứ hai, và cái giá phải trả cho sự liều lĩnh này là đã phải hứng trọn cú đá. Một cước của Cao Bôn Lô đã giáng trúng ngực ông, Dịch Huyết Mạch thậm chí không kịp kêu lấy một tiếng, cả thân người văng đi là là mặt đất, sau khi rơi xuống còn lăn lông lóc đến năm sáu vòng, tới khi va vào lan can bằng đá mới dừng lại được. Ông nằm sấp mặt trên nền đất, giống như đã chết rồi.

Cũng chính vì trúng phải cú đá trời giáng, nên Dịch Huyết Mạch chưa kịp nhỏ hoàn toàn mũi kim bạc ra. Song chiếc kim đã nhỏ ra quá nửa cũng đã rút ra một phần huyết khí, đủ để khiến Cao Bôn Lô không còn cảm giác thu

thái và kích thích như khi bị đâm vào. Hắn cảm thấy máu huyết khắp người đều đổ dồn lên mặt, hộp sọ như muốn nổ tung đến nơi. Cuối cùng, hắn gầm lên một tiếng vô cùng khủng khiếp, cùng lúc đó, phần nhân trung dưới mũi bỗng toác ra một lỗ hồng đỏ lôm, một khối máu rung rinh bắn vọt ra, rơi xuống đất bụi, bắn toé tứ tung.

Nếu như kim bạc được nhổ ra hoàn toàn, thì vị trí nứt toác đáng lẽ phải ở ấn đường. Như vậy Cao Bôn Lô sẽ bỏ mạng tại chỗ, không còn một cơ may sống sót. Lúc này, tuy vị trí bị nứt toác là nhân trung, song Cao Bôn Lô vẫn cảm thấy nội khí đan nguyên đang ào ào tuôn ra ngoài qua chỗ nứt, chẳng khác gì nước vỡ đê. Khí đan nguyên ồ ạt tiết ra, sức lực trong cơ thể cũng mau chóng cạn kiệt, hai chân hắn lúc này đứng còn không vững, nói gì tới đánh đá. Cơ thể hắn đổ thẳng cánh về phía sau, nằm nhũn ra như một đồng bùn nhão. Cây chùy to tướng trong tay cũng rơi đánh rầm trên mặt đất lát đá, nện vỡ liền bốn năm tảng đá, dội lên tiếng va đập vang rền tựa như chuông chùa buổi sớm.

Chùy bôn lô vừa rơi xuống đất, Dịch Huyết Mạch đã ngồi bật dậy, sắc mặt xanh lét như chàm, hơi thở tắc nghẽn. Ông thuận tay rút ra một chiếc kim châm cứu trên vạt áo, châm vào đốt giữa ngón út trên bàn tay trái rồi rút ra ngay, lập tức từ miệng phun vọt ra ba ngụm máu ứ tím bầm. Máu ứ đã phun ra hết, sắc mặt Dịch Huyết Mạch tươi tỉnh hẳn lên, sau vài lần thở sâu vận khí, ông đã có thể bám vào lan can đá, từ từ đứng dậy.

Nhìn Cao Bôn Lô vẫn gắng gượng giãy giụa trên mặt đất, Dịch Huyết Mạch nhếch miệng cười khế. Kết quả này vẫn khiến ông rất mãn nguyện. Cao Bôn Lô tuy không chết ngay, song giờ đây còn không bằng cả một người bình thường, hơn nữa nếu không được chữa trị kịp thời, e rằng tính mạng cũng khó lòng giữ được.

Sau khi quan sát một lượt tình hình xung quanh, xác nhận không còn mối uy hiếp nào khác, Dịch Huyết Mạch cũng đi về phía sau toà điện bên trái. Có điều nhìn vào dáng đi của ông, đã không còn vẻ nhanh nhẹn phiêu dật như lúc ban đầu.

Bị đám cao thủ của Chu gia áp sát, lão Lợi và Dương Tiểu Dao phải liên tục thoái lui. Dương Tiểu Dao tuy đao pháp lợi hại, song tốc độ di chuyển và thân thủ lại chưa đạt đến hàng cao thủ, hơn nữa gã đang phải đi giật lùi, dưới chân lại đầy đá vụn, nên càng không thể thi triển thân hình. Bởi vậy trước sự dồn ép của đối thủ, Dương Tiểu Dao mau chóng rơi vào tình thế hết sức nguy ngập.

Trong lúc lùi lại, Dương Tiểu Dao loạng choạng liền hai bước, xém chút nữa đã ngã bật ngựa. Đối thủ chớp lấy cơ hội, đao quang loang loáng ập tới gần như đã bao trùm toàn bộ cơ thể gã. Lúc này, chỉ cần gã sơ sẩy thêm

một lần nữa, tính mạng sẽ đi đứt như chơi. Trước những đòn tấn công tối tăm mặt mũi của đôi thủ và liên tục phải bước giật lùi, sơ hở lại xuất hiện, gã đã thò một nửa cẳng chân vào trong cửa tử.

Đúng vào thời khắc ngàn cân treo sợi tóc, lão Lợi đang nằm bò dưới đất bất ngờ bật phóc người đứng dậy, đao đầu quý trong tay vụt biến thành một vệt sáng loà chém xéo tới, tựa như một luồng lốc xoáy. Tay sát thủ đang dùng xác chết làm lá chắn không kịp rú lên một tiếng đã bị phạt đứt đôi cùng với “lá chắn”. Máu tươi phun vọt tựa mưa rào, vuông nhiều đỏ bay lên lồng lộng như đám mây, bao trọn lấy màn mưa máu.

Sau cú ra đòn, lão Lợi tay phải cầm ngang cán đao, tay trái đỡ lấy đầu quý trên thân đao, đứng chắn ngang trước mặt Dương Tiểu Đao.

Dương Tiểu Đao lúc này mới kịp thở lấy một hơi, và cũng phải đến lúc này mới có cơ hội rút lấy thanh đao từ “lá chắn” xác người.

Đám sát thủ đang dàn hình bán nguyệt bao vây lấy họ đương nhiên sẽ không chịu bỏ cuộc. Lại có hai thân hình lao ra từ hai bên trái phải, một tên nhảy vọt lên tấn công phía trên, một tên khom lưng tấn công phía dưới, mục tiêu đều nhắm vào lão Lợi.

Lão Lợi bị thương không nhẹ, sắc mặt đã tái xanh tái xám, lưỡi đao trong tay cũng đã chuyển từ màu trắng loà như tuyết sang màu xanh thẫm như nước hồ. Hai tên sát thủ hợp lực đánh tới, song lão Lợi vẫn đứng im bất động, dường như ngay cả một chút khả năng né tránh cũng không còn.

Dương Tiểu Đao từ phía sau lão Lợi lao vọt lên, vung đao nhằm vào sát thủ tấn công phía dưới. Tay sát thủ dường như đã dự tính từ trước, cơ thể lập tức lướt nghiêng sang bên cạnh, lưỡi đao trong tay Dương Tiểu Đao đánh hụt vào khoảng không. Trong khi tay sát thủ phía trên khí thế tấn công càng thêm dữ dội và nhanh chóng.

Một tên là môi nhử, một tên là giết thực, đây là sự kết hợp đúc rút từ vô số lần rèn luyện và vô số lần thực chiến. Trong hai tên sát thủ, dù có đánh tên nào, thì tên đó cũng sẽ lập tức né tránh, biến thành môi nhử, để tên còn lại tung ra đòn sát thương thực sự.

Song phản ứng của Dương Tiểu Đao vẫn hết sức nhanh nhạy. Vừa nhìn thấy tên sát thủ thuận thế né tránh, gã lập tức xoay đao sang hướng bên kia, đứng thẳng người giơ đao nghênh chiến. Song đã muộn rồi, đao của sát thủ đã hạ xuống.

Thanh đao đang xoay ngang của lão Lợi không vung lên đón chiêu, mà lại đâm ngang đi, đây chính là chiêu “lấy công làm thủ”, có thể nhân lúc đối thủ tiếp đất mà đâm thẳng vào bụng dưới và sườn dưới bên phải của hắn. Song chiêu này lại không phải là thượng sách, chỉ cần đối thủ dám chấp nhận bị

thương, thì cú hạ đao của đôi thủ vẫn có thể dễ dàng tước đi tính mạng của lão Lợi.

Song vấn đề là ở chỗ, dù sát thủ có lợi hại đến đâu, thì tôn chỉ hàng đầu của chúng vẫn là phải bảo vệ bản thân trước, tiếp đó mới là sát thương kẻ địch. Sát thủ đang lao tới cũng không ngoại lệ, bởi vậy trước mũi đao đang phóng tới, cơ thể hắn lập tức lắc sang một bên né tránh theo phản xạ.

Cùng trăm mảnh

Đao của lão Lợi không đâm tới đối thủ, đao của đối thủ cũng không lấy được mạng của lão Lợi.

Khi sát thủ tiếp đất, đao đầu quý của lão Lợi đã chém sang tới bên kia, nhưng không chạm được tới người sát thủ. Tay sát thủ phải xoay người né tránh, nên đường đao hơi chệch đi, song vẫn chém trúng vai phải lão Lợi, nhát chém thấu xương, đau đớn thấu tim gan.

Đao của Dương Tiểu Dao cũng đã đâm trúng mặt sát thủ. Trong tình trạng này, sát thủ đáng lẽ phải thu đao lùi lại, song hẳn chỉ có thể ngửa mặt né tránh, vì khi đao của hắn chém vào vai phải lão Lợi, thì bàn tay trái vốn đang đỡ lấy đầu quý của lão Lợi đã bóp chặt lấy cổ tay cầm đao của hắn.

Dương Tiểu Dao một đao không trúng, lập tức biến chiêu, mũi đao đâm xuống, nhắm thẳng yết hầu của đối phương.

- Dừng tay! Để tôi!

Mũi đao vốn đã chạm tới yết hầu của sát thủ, nghe thấy tiếng hét của lão Lợi, Dương Tiểu Dao lập tức dừng ngay thế đao hạ sát. Thanh đao đầu quý của lão Lợi đã lại vung lên, từ từ đâm tới trước ngực bụng sát thủ.

Tốc độ của đao không nhanh, nhưng đâm vào da thịt sát thủ lại hết sức nhẹ nhàng, quả là một thanh đao sắc bén. Máu tươi chảy như tắm trên thân đao, có máu của sát thủ, cũng có máu của lão Lợi. Vuông nhiều đỏ trên cán đao lần này không thể tung lên gom lấy máu tươi của sát thủ, vì đã thấm đẫm máu của lão Lợi đang chảy xuôi xuống theo cánh tay.

Lão Lợi lúc này mới buông cổ tay tên sát thủ ra, thuận thế giật đứt vuông nhiều đỏ trên cán đao, nhét luôn vào trong tay Dương Tiểu Dao đang đứng bên cạnh, nói vội:

- Đi mau! Nếu có cơ hội, hãy đưa vuông nhiều đỏ này cho Lỗ môn trưởng.

Dương Tiểu Dao liếc nhìn lão Lợi. Lúc này mắt lão đã đỏ ngầu, sắc mặt cũng đỏ rực như máu. Đao trong tay cũng không còn thấy màu xanh, mà lấp loáng ánh đỏ. Dương Tiểu Dao không hỏi thêm câu nào nữa, từ giọng nói và ánh mắt của lão Lợi, gã hiểu rằng mình cần phải làm theo lời lão.

Vòng vây hình cánh cung chỉ còn thiếu bốn năm vị trí nữa là khép kín, bọn họ sắp bị bao vây thực sự, Dương Tiểu Dao có thể xông ra hay không vẫn chưa dám chắc. Đao Bào Đình trong tay gã múa lên vun vút như màn chớp giạt. Dưới sự yểm trợ của thế đao cuồng dại, gã đã xông ra khỏi vòng vây, chạy về phía chân núi Thiên Thê.

Không ai đuổi theo Dương Tiểu Dao, bởi đám sát thủ đều biết rõ hướng mà Dương Tiểu Dao chạy tới không có đường đi. Ở đó là một vách núi sạt lở

đã bị phong hoá nghiêm trọng, đá trên bãi Thần Hồ đều do vách núi này vỡ lở mà lăn xuống.

Lão Lợi tuy cơ thể thấp bé, song lúc này lại toát lên một vẻ ngạo nghễ vô song. Lão gác sừng đao lên bờ vai phải đang máu tuôn xối xả, xem ra cánh tay phải bị thương đã không còn đủ sức để nhắc nổi đao lên. Còn tay trái vốc lấy một bùm máu chảy ra từ vết thương trên vai phải, rồi vuốt nhẹ lên đỉnh đầu. Mái tóc được thấm ướt lập tức trở nên suôn mượt, không chút rối loạn.

Vòng vây của đám sát thủ đã khép kín, lão Lợi đã không còn cơ hội thoát thân. Đại hộ pháp từ trong đám người bước ra, không phải là gã dám đối mặt với đối thủ, mà là gã đã nắm chắc mười phần sẽ chiến thắng lão Lợi. Khi lão Lợi chưa bị thương đã không phải là đối thủ của gã, bây giờ vừa trúng chưởng nội thương, lại bị trúng đao ngoại thương, gã muốn bắt hay giết lão Lợi đều dễ dàng như trở bàn tay.

Tới sát trước mặt lão Lợi, Đại hộ pháp thung thảng giơ bàn tay ra. Gã muốn dùng hành động này để cảnh cáo lão Lợi rằng, gã chỉ cần tung ra Chuyển luân chưởng, lão Lợi sẽ không còn cơ may sống sót.

Lão Lợi đã không cho Đại hộ pháp cơ hội. Bộ mặt luôn mỉm cười của lão đột nhiên sứt lại, thân đao đầu quý đang dựng thẳng trên vai đột ngột lật ngang, lưỡi đao sắc lẹm giật mạnh vào trong. Một màn huyết quang bắn vọt lên, chính giữa cần cổ lão Lợi mở ra một đường đỏ máu tựa như một miệng cười toé toét. Từ miệng lão phun ra một vòi máu, hoà lẫn với màn máu vọt ra bên cổ, nhanh chóng phủ kín thân đao. Thanh đao đầu quý bỗng chốc đổi màu đỏ rực, như nở ra, như phát sáng.

Đại hộ pháp dừng vội tay chưởng. Nhìn thấy nhát đao tự vẫn của lão Lợi, gã không hề cảm thấy ngạc nhiên. Dù sao kết cục cuối cùng vẫn là cái chết, tự vẫn chí ít cũng có thể giữ được chút danh dự của kẻ giang hồ.

Máu vẫn phun ra thành tia từ cổ lão Lợi, song cơ thể lão cứ đứng trơ trơ, không hề đổ xuống, đôi mắt cũng chưa khép lại. Lão vẫn đang nhìn chằm chằm vào Đại hộ pháp, nhìn chằm chằm vào đám sát thủ kia, trong ánh mắt tràn đầy vẻ khinh miệt và thương hại.

Lúc này, thanh đao đầu quý mặt cười lại càng thêm đỏ rực, càng thêm sáng loá. Quá nhiều nhân quang và huyết quang hội tụ trong đó đã khiến thanh đao không thể chịu đựng thêm được nữa.

- Không ổn! Chạy mau! – Kỳ thực, Đại hộ pháp không biết bắt ổn ở chỗ nào, song trong lòng gã bỗng trỗi dậy một cảm giác nguy hiểm vô cùng khủng khiếp, nên bất giác muốn tháo chạy.

Song đã muộn rồi. Từ thân đao bùng lên một chùm sáng chói lọi, cùng với đó, một khối đỏ rùng rục như máu bắn vọt ra tứ phía. Ánh sáng rực rỡ, huyết

quang đỏ lòà, song không hề phát ra một mảy âm thanh, đến tiếng mảnh vỡ va đập, tiếng cứa da toác thịt cũng không có, như thể máu tích tụ trên thân đao đã bắn vọt đi.

Đao đầu quý, tên gọi chính xác là đao Bách toái. Càng sát hại nhiều tính mạng, nét cười trên khuôn mặt quý trông càng ma quái âm trầm. Trước khi giết đủ trăm mạng, cần đưa vào lò đúc lại, nếu không khi chém đến mạng người thứ một trăm, thân đao sẽ nổ tung thành trăm mảnh, giết người cũng giết luôn cả bản thân. Bởi vậy, những người sử dụng loại đao này, khi chém giết cần phải ghi nhớ kỹ số nhân mạng đã bỏ xác dưới đao.

Đao Bách toái của lão Lợi là vũ khí gia truyền, đương nhiên lão biết rõ điều này, bởi vậy mọi thứ đều đã được lão tính toán kỹ lưỡng. Sau khi giết chết sát thủ dùng xác người làm lá chắn, thanh đao toả ánh sáng xanh, đã chứng thực số lượng lão ghi nhớ là chính xác. Bởi vậy, lão mới bảo Dương Tiểu Đao đi trước, còn bản thân ở lại để đi về cõi chết.

Sau khi thanh đao nổ tung, quá nửa cơ thể lão Lợi đã tan nát. Đại hộ pháp đứng gần lão nhất cũng nát bấy non nửa thân người. Đám sát thủ xung quanh thi nhau đổ xuống, đến một tiếng kêu rú trong cơn hấp hối cũng không kịp bật lên. Bởi vì mảnh vỡ vừa lao vào cơ thể, hơi thở đã tuyệt, bước chân chưa kịp di chuyển đã cứng đờ. Cơ thể chúng lập tức co quắp biến dạng, không kịp giãy giụa đã chết cứng, bộ dạng cực kỳ khủng khiếp.

Khi đao Bách toái nổ tung, đã thấm đẫm tinh huyết và oan độc của trăm tính mạng. Mảnh đao vỡ gặp máu liền hoá, theo máu mà đi. Mảnh vỡ đâm vào cơ thể, không phải là đao đang giết người, mà là cả trăm hung hồn ác quỷ đang giết người.

Chỉ có hàng sát thủ thứ hai vừa xông vào qua lỗ hồng, do khoảng cách khá xa nên không bị mảnh đao vỡ đâm trúng. Sau khoảnh khắc kinh tâm táng đờm, chúng lập tức vòng qua đám xác chết hình thù rùng rợn, tiếp tục đuổi theo Dương Tiểu Đao. Đây chính là những sát thủ đã được Chu gia huấn luyện kỹ càng, không sợ không lùi, tâm như tử sĩ.

Dương Tiểu Đao từ xa đã nhìn thấy cảnh tượng lão Lợi nổ đao thảm sát đôi thủ, cũng đã ngửi thấy mùi máu tanh lợm bay xộc tới. Không rõ là do cảnh tượng thảm khốc kia, hay do mùi máu tanh hôi quá mức, mà bụng dạ gã bỗng cuộn lên nhộn nhạo, phải gập người oẹ liên mấy cái, song chẳng nôn ra được thứ gì, chỉ khiến hai mắt gã tràn đầy lệ đục, che lấp cả tầm nhìn.

Gã đưa tay gạt màn nước mắt để nhìn cho rõ, song thứ nhìn thấy lại là đám sát thủ đang vùn vọt lao tới. Quay đầu lại nhìn, trước mặt lại là vách đá vỡ lở, đã hết đường tháo chạy...

Lúc này Hạ Táo Hoa và Dương Quý Tỳ đang dựa sát vai nhau, trước mặt

họ là đám sát thủ lợi hại hơn nhiều so với những kẻ bên mảng tường đồ phía tây. Đa phần trong đó là cao thủ do Chu Chân Mệnh đích thân dẫn tới, bao gồm người đao mười sáu lưỡi và hộ vệ tổng đường, cộng thêm những cao thủ hàng đầu do các đường khẩu điều tới. Trước đó, chúng được Chu Chân Mệnh bố trí canh giữ ở quanh chùa, sau đã trở về chùa qua con đường bí mật. Lại thêm Dương Thiên Vương nãy giờ bám theo Hạ Táo Hoa cũng vào nhập bọn.

Hạ Táo Hoa và Dưỡng Quỷ Tỳ biết mình không phải là đối thủ của đám người này, song hai người họ lại nhất quyết tử thủ tại hành lang quanh tháp. Bởi họ hiểu rõ, nếu để đám cao thủ này đuổi tới, Lỗ Nhất Khí coi như đã hết cơ hội. Họ lựa chọn vị trí cố thủ tại đầu hành lang và mật độ dày đặc của khám nút xung quanh sẽ gây bất lợi cho tấn công ồ ạt. Dù người của đối phương có đông đảo tới đâu, có thông thạo cách bố trí khám nút xung quanh thế nào, thì nhiều nhất cũng chỉ đủ không gian cho ba, bốn người cùng tấn công mà thôi.

Trên thực tế, cuộc giao chiến giữa hai bên vô cùng ngắn ngủi, Hạ Táo Hoa và Dưỡng Quỷ Tỳ vừa triển khai công lực, đối phương đã dừng tấn công. Chúng dừng lại vì đã nhận được một tín hiệu nào đó, một tín hiệu không cho phép phản kháng. Về điểm này, Dưỡng Quỷ Tỳ hiểu rõ hơn Hạ Táo Hoa, dù gì cô cũng lớn lên trong Chu gia, nên đã thông thuộc các quy tắc của bọn họ.

Người phát tín hiệu chắc hẳn ở gần đây, cục diện đối đầu ở bên này hẳn cũng nằm trong phạm vi quan sát của hắn. Tín hiệu phát ra là muốn phe mình vốn đã chiếm được ưu thế tạm ngừng tấn công, cho thấy chắc chắn đã có bố cục và thủ đoạn nguy hiểm gấp bội dành sẵn cho bọn họ. Dưỡng Quỷ Tỳ cảm thấy nếu bọn họ cứ tiếp tục cố thủ tại đây sẽ càng thêm nguy hiểm, khác nào đám cừu chờ sói tới ăn thịt. Cần phải mau chóng thoát khỏi tình thế này.

- Chúng ta phải rời khỏi đây ngay lập tức, trước khi đi phải nghĩ cách cản chân đám sát thủ này lại! – Dưỡng Quỷ Tỳ từ nhỏ ít giao thiệp với người khác, bởi vậy cũng không biết cách nói năng cho khách khí.

Hạ Táo Hoa đã bình tĩnh hơn rất nhiều so với lúc lão mù vừa chết. Cô ta vốn là người thông minh sắc sảo, chỉ cần đầu óc tỉnh táo, sẽ có thể bộc phát một nguồn năng lượng vô cùng khủng khiếp.

- Cô đi trước đi, khoảng bảy chục bước đứng lại chờ tôi! – Hạ Táo Hoa nói.

Dưỡng Quỷ Tỳ đi rất nhẹ nhàng. Cô vốn ngại thơ tin người, nên chẳng hề thấy lo lắng cho Hạ Táo Hoa. Dưỡng Quỷ Tỳ đi rất thung dung, hành lang quanh tháp tuy đầy rẫy khám nút, song những khám nút mà Chu gia thường xuyên sử dụng đã quá quen thuộc với cô, nên chẳng khác gì đi trên đường về

nhà.

Dưỡng Quý Tỳ vừa bước đi, Hạ Táo Hoa lập tức đưa tay vào chiếc túi nhỏ bên hông lôi ra một thứ gì đó, đồng thời bước xéo ra phía sau vài bước. Vài bước này vừa hay đã rẽ vào một khúc ngoặt của đường khảm. Như vậy, giữa cô và đám sát thủ đã có thêm hai điểm giảm trên nút lầy, cũng giống như cô đã nấp vào sau một góc tường quanh.

Hạ Táo Hoa cũng rất thung dung, không cần để ý xem Dưỡng Quý Tỳ đã tới đúng chỗ chưa, cũng không để ý xem đám cao thủ trước mặt có hành động khác lạ nào không, chỉ chú tâm vào chiếc túi vải hoa lam vừa lôi ra từ trong túi đeo. Nâng túi vải trên lòng bàn tay, cô bắt đầu làm rằm tụng niệm:

- Xanh vàng đỏ trắng đen tùy ý, kiếp trước gặp hung kiếp này cát, thu về khí huyết mạch tam kinh, không làm oan hồn nơi âm thế...

Loại thần chú này vừa không phải xuất phát từ phương thuật Đạo giáo, cũng không bắt nguồn từ tà phái vu thuật của dị tộc. Nếu xét về nguồn gốc, nó cũng ít nhiều có liên quan tới Đạo giáo, chính là lời chú tụng niệm khi hành khí của người luyện Khí Môn tông. Người sáng lập ra Khí Môn tông là một thần y thời Đông Hán có tên là Lục Huyền Nguyệt. Tuy ông tinh thông kim thạch dược lý đến độ xuất thần nhập hoá, song còn ngưỡng mộ đạo thần tiên hơn nữa, nên đã theo học một đạo sĩ nổi tiếng thời Đông Hán tên là Ngụy Bá Dương, khổ luyện theo trước tác thần kỳ “Tham đồng khế” do Ngụy Bá Dương kết hợp “Kinh Dịch”, “Lão Tử”, “Trang Tử” mà soạn nên. “Tham đồng khế” là thủy tổ của hành khí kinh đan, Lục Huyền Nguyệt chuyên tâm nghiên cứu về hành khí, cuối cùng đã có thành tựu xuất sắc, rời khỏi sư môn tự thành lập phái riêng, gọi là Hợp Đức khí tông. Ý nghĩa của nó được lấy từ câu “Âm dương hợp đức mà cương nhu có thể” trong “Kinh Dịch”. Tông phái này đã suy thoái sau triều Đường Tống, chỉ còn sót lại một ít di mạch ở vùng Tây Bắc.

Hạ Táo Hoa đã học được công phu của Hợp Đức khí tông từ trong một cuốn sách cổ mà lão mù lấy trộm về. Song công phu đó đã không còn là chính tông, mà pha tạp rất nhiều kỹ xảo vu thuật của người dị tộc. Như lúc này, công phu hành khí của cô tuy tương hợp với Hợp Đức khí tông, song khí được vận hành lại không phải là chính khí âm dương nội tu, mà là chiếc túi vải hoa lam kia.

Túi vải hoa lam được mở ra, bên trong còn có một gói lụa vàng. Trên tấm lụa thêu đầy kinh văn, còn thấy lờ mờ một ấn phong bằng chu sa.

Hạ Táo Hoa niệm chú mỗi lúc một lớn tiếng, ngón trở tay phải vạch vẽ loằng ngoằng trên gói lụa vàng. Dây buộc trên tấm lụa từ từ lỏng ra, bốn góc gói lụa không gió tự mở, lộ ra thứ được bọc kín bên trong.

Đó là năm cục màu xám trắng, có dài có ngắn, có to có nhỏ, đều mang hình thù bất quy tắc. Chúng mang theo những khí tướng có độ mạnh và hướng lan toả hoàn toàn khác nhau.

- Xương! Là xương người! – Kẻ vừa nhận ra là một cao thủ chuyên giải phẫu xác chết của Tam Xuyên đường phía Chu gia.

- Có cốt khí, có thi khí, còn có độc khí! – Lại một cao thủ luyện khí của Tương Tây đã nhận ra khí tướng của mấy cục xương.

Tiếng niệm chú của Hạ Táo Hoa đã trở nên vang vọng, tiết tấu cũng được đẩy nhanh. Khí thể của năm cục xương cũng theo đó mà bốc lên dữ dội.

Năm cục xương, mỗi cục đều đồng thời ẩn chứa cốt khí, thi khí và độc khí. Song khí tướng ẩn chứa trong mỗi cục xương lại khác nhau. Cốt khí có khí xương khô, khí xương non, khí xương vỡ; thi khí có khí xác rữa, khí xác sống, khí xác khô; độc khí lại còn nhiều hơn nữa, mỗi cục xương đều chứa không dưới bốn năm loại.

Do nguồn gốc của khí không giống nhau, nên khí tướng hiện lên cũng rất khác biệt. Khí tướng vọt lên từ năm cục xương hiện rõ năm màu xanh, vàng, đỏ, trắng và đen. Khí tướng năm màu này lúc thì hoà quyện vào nhau, lúc lại tản ra bốn phía, bay dật dờ bất định.

- Luật... cấp... hành! – Hạ Táo Hoa vừa hô lớn, cánh tay đã vung lên. Năm cục xương lập tức văng ra, lăn lông lốc trên nền hành lang, tản ra thành cục tướng Năm cửa ải cửu tuyền.

Năm cục xương vừa rơi xuống đất, khí tướng lập tức nở phình, xoay tròn, lan toả khắp xung quanh. Khí thể và hướng đi của nó ngầm hợp với cách bố trí của cục tướng Năm cửa ải cửu tuyền, uồn lượn vu hồi, như xúc tu, như rắn trườn, chất độc ngùn ngụt, năm màu rực rỡ, mùi thối rữa nồng nặc, như thể có hồn ma, xác chết đang giãy dụa, đang dật dờ đi lại.

Đám cao thủ Chu gia nhìn thấy cảnh tượng này, đều bất giác lùi lại hai bước.

Hạ Táo Hoa vừa hất năm cục xương đi, lập tức quay người chạy thẳng. Nhìn vào tốc độ di chuyển, có thể thấy cô đang cố gắng né tránh làn khí đang lan toả kia, không muốn để bất kỳ một bộ phận nào trên cơ thể chạm vào luồng khí tướng năm màu đó.

Trong đám cao thủ của Chu gia vẫn có kẻ không rời mắt khỏi Hạ Táo Hoa. Đây chính là kinh nghiệm giang hồ, trước một cục tướng mà bản thân không hay biết, tốt nhất nên quan sát phản ứng của người bố trí cục tướng. Nếu ngay cả bản thân người bố trí cục tướng cũng tỏ ra sợ hãi né tránh, thì những người khác lại càng phải tránh xa. Mấy tên cao thủ này vừa thấy Hạ Táo Hoa phản ứng như vậy, lập tức vội vã thoái lui, chạy dật đi thật xa.

Những cao thủ khác tuy không biết mô tê gì, nhưng thấy đồng bọn lùi lại, cũng cuống quýt lùi theo.

Dưỡng Quỷ Tỳ vừa đứng lại ở khoảng cách bảy chục bước, Hạ Táo Hoa cũng đã kịp lao tới, kéo lấy cô tiếp tục chạy ào đi.

- Từ từ, nhìn kỹ xem phía trước có khảm cục không đã. – Dưỡng Quỷ Tỳ biết rõ sự lợi hại của Chu gia, nên vội vã nhắc nhở Hạ Táo Hoa.

- Anh Nhất Khí đã đi qua, có khảm nút cũng phá giải cả rồi. Tôi vừa rải ra Ngũ cốt hành khí mê, tuy hung dữ, song nhiều nhất cũng chỉ cầm cự được khoảng hai chén trà, sau đó toàn bộ sẽ thành hư tướng!

Hai chén trà, không phải là dài, cũng không phải là ngắn.

Thân thủ của Hạ Táo Hoa và Dưỡng Quỷ Tỳ đều cực kỳ nhanh nhẹn, hoàn toàn có thể lợi dụng khoảng thời gian này để đuổi kịp Lỗ Nhất Khí, song với điều kiện là không bị ai ngăn cản. Song hai cô gái quả là không may mắn, vừa tới phía dưới bức bích họa, từ trên vách đá bỗng bay vọt xuống một thân hình đầy đặn phì nhiêu, chặn ngay trước mặt. Người này cúi đầu mà lao xuống, khi sắp chạm đất lại uyển chuyển lượn vòng mà lên. Dáng vẻ tuyệt đẹp, áo bay như mây, mặt hồng như ráng, da trắng như tuyết, khác nào tiên nữ giáng trần.

- Báo Cơ nương nương! – Dưỡng Quỷ Tỳ kêu lên kinh hãi. Tuy cô chưa một lần gặp Báo Cơ, song đã nhiều lần nghe người khác mô tả về dáng vẻ của Báo Cơ. Dưỡng Quỷ Tỳ quả thực cảm thấy khiếp sợ, bởi lẽ công lực của Báo Cơ không hề thua kém sư phụ của cô. Dù cô và Hạ Táo Hoa liên thủ, cũng khó lòng thoát khỏi tay Báo Cơ.

Hạ Táo Hoa dày dặn kinh nghiệm, từ giọng nói và vẻ mặt của Dưỡng Quỷ Tỳ, cô lập tức hiểu ra rằng mình đã phải đương đầu với một kẻ địch hết sức đáng gờm. Cô nhanh chóng âm thầm tụ lực, chuẩn bị dốc toàn lực lao vào trận quyết tử.

Vậy là ba người dàn thành hình chạc ba, người chưa động, khí thế đã động. Ba luồng khí tướng cuộn cuộn như mây toả, xoắn xuýt vào nhau, va chạm với nhau...

Cục hung biến

Càng đi lên trên, Lỗ Nhất Khí càng cảm thấy bất ổn. Sau khi leo lên vài trăm bậc đá, thì không còn bậc thang để leo nữa, chỉ còn một lối dốc quanh co. Chẳng phải núi này là núi Thiên Thê ư? Một bậc thang dẫn lên trời không thể chỉ vón vện vài trăm bậc như vậy!

Tuy trong lòng băn khoăn nghi hoặc, song bàn chân vẫn không dừng bước. Có lẽ tiếp tục đi lên trên sẽ tìm thấy câu trả lời mà mình muốn biết. Hơn nữa, lúc này Lỗ Nhất Khí cũng chỉ có thể tiếp tục đi lên mà thôi. Luồng khí thể đang đuổi sát sau lưng vô cùng dữ dội và hết sức quen thuộc. Đó là Chu Chân Mệnh. Chu Chân Mệnh đã đích thân dẫn người đuổi sát theo sau, khiến Lỗ Nhất Khí không còn sự lựa chọn nào khác ngoài cách tiến lên phía trước.

Trong lúc này, Phật sống lại tỏ ra rất phân khích. Không hiểu tại sao, ông cảm thấy việc leo lên núi Thiên Thê cùng chàng thanh niên hết như thần thánh kia đã mang lại cho ông một cảm giác tự tại chưa từng có, khiến ông thư thái mãn nguyện đến từng kẽ tóc chân tơ. Hẳn là bản thân ông đang được dẫn tới cảnh giới tự tại chí cao của nhà Phật.

Khác hẳn với Phật sống, Lỗ Nhất Khí tỏ ra vô cùng thận trọng, đi được vài bước lại quan sát kỹ lưỡng mọi biến đổi xung quanh. Song nhờ sự nâng đỡ của Phật sống, tốc độ di chuyển của cậu không hề chậm chạp. Chẳng mấy chốc, hai người đã đến lưng chừng núi.

Nhìn từ phía xa, vị trí lưng chừng núi Thiên Thê có lẽ được coi là vị trí thần bí nhất của toàn bộ trái núi. Nơi này quanh năm mây phủ tầng tầng lớp lớp, không biết bên dưới có ẩn giấu điều gì bí hiểm.

Theo như quan sát của Lỗ Nhất Khí, và suy đoán theo cục tướng phong thủy của trái núi, lưng chừng núi còn là một vị trí đặc biệt quan trọng, đây chính là nơi hội tụ của âm dương cát hung, là vị trí dùng bảo bối để trấn hung. Suy đoán theo nguyên lý này, vị trí hung huyết có lẽ cách đây không xa.

Song mỗi nghi ngờ lớn hơn lại ập đến ngay sau đó. Lỗ Nhất Khí liên tục tụ khí ngưng thần vài lần, đưa thân tâm thuận theo tự nhiên để cảm giác, song lại không thể tìm ra vết tích của hung huyết hay bảo cấu. Điều này rất quái lạ, cho dù bảo cấu do Mặc gia xây dựng đã bị thay đổi, thì hung huyết cũng không thể biến mất mà không để lại một mảy may dấu tích.

- Không đi nữa! – Lỗ Nhất Khí nói khẽ một câu, rồi ngồi luôn xuống sườn dốc.

- Phật đi vạn dặm mới là khởi đầu, nơi này còn xa! – Phật sống tuy nói

vậy, song cũng dừng bước.

Lỗ Nhất Khí cười gượng:

- Khổ cực mà tới, song nơi đây dường như lại không có thứ tôi cần tìm!

- Tìm kiếm vật ngoài thân, nam bắc do nắng chiếu. Cho dù là cỏi phàm hay cỏi Phật, trước tiên cần phải đến đúng nơi, sau đó mới có thể tìm được thứ mình cần.

Lời nói của Phật sống khiến Lỗ Nhất Khí đột nhiên bừng tỉnh. Đúng vậy! Trước hết cần phải đến đúng nơi. Đỉnh núi Thiên Thê băng tuyết phủ kín, có lẽ là chỗ cực âm. Mà trên tấm thẻ ngọc cũng có ba chữ “điên chi uyên”, phải chăng hung huyết nằm tận trên đỉnh? Nhưng còn hai chữ “thê khởi” có ý nghĩa gì?

Lỗ Nhất Khí trầm ngâm suy nghĩ, không chú ý tới Phật sống vẫn đang tiếp tục vững chãi tiến bước lên trên.

Chu Chân Mệnh cách Lỗ Nhất Khí không xa. Hắn chỉ dẫn theo Đạo đầu Đạo Thập Lục. Gã Đạo đầu từ chỗ tháp trắng lộng vàng giải khảm mà tới, vừa hay gặp Chu Chân Mệnh đang đi ra từ con đường hẹp bên tường Phật Thị.

Lỗ Nhất Khí đột nhiên dừng lại, ngời thục xuống sườn dốc, trong khi Phật sống vẫn tiếp tục leo lên, điều này đã khiến Chu Chân Mệnh cảm thấy khó hiểu.

Chính vào lúc này, Chu Chân Mệnh đột nhiên phát hiện thấy cảnh tượng phía trên có sự biến đổi. Khí mây đang dần dần mờ nhạt, tựa như có một vầng hào quang đang bừng bừng lan toả, xô đẩy vào tầng mây dày đặc, mà trung tâm của vầng hào quang chính là Lỗ Nhất Khí.

- Bảo khí vận hành! – Thức Bảo linh đồng đã nhìn thấy cảnh tượng này. Tuy cách đó rất xa, song chỉ cần nhìn vào sự biến đổi của tầng mây, gã đã có thể nhận ra “bảo khí vận hành”. Khi được lệnh lùng sục tìm kiếm ở hồ Tiên Tề, núi Quy Giới, Thức Bảo linh đồng và thầy cúng chỉ tìm qua loa một lượt gọi là. Sau khi nhìn thấy pháo hiệu liên châu, hai người vội vã đi suốt đêm chạy về chùa Kim Đỉnh. Lúc này, bọn họ mới chạy tới ngọn núi đầu tiên ở tận mé đông của dãy Nam Lĩnh, đã nhìn thấy cảnh tượng kỳ lạ này.

Lỗ Nhất Khí vẫn đang đắm chìm trong suy nghĩ, đột nhiên từ phía trên vọng xuống một tiếng kêu rú thảm thiết mang theo nội lực vô cùng thâm hậu khiến cậu giật bắn mình choàng tỉnh. Tiếp đến là tiếng vật thể lăn lông lốc mà xuống, ngoảnh đầu lại nhìn, thứ lăn xuống chính là cơ thể tàn khuyết đến thảm thương của Phật sống.

Thương thế của Phật sống vô cùng khủng khiếp. Ngực phải thủng một lỗ

lớn, xuyên thấu từ trước ra sau. Cánh tay phải, vai phải đều bị phạt mất một nửa, chỉ còn một ít da thịt lủng lảng rũ xuống. Vết thương tuy lớn, nhưng không hề chảy ra một giọt máu.

Lỗ Nhất Khí còn chưa kịp chạy đến gần, đã ngửi thấy mùi da thịt cháy khét lẹt. Là vết thương do lửa!

- Ngài trúng bẫy phải không? – Lỗ Nhất Khí tâm tư rối loạn. Phạt sống bị thương, cậu đã không còn chỗ dựa nào nữa.

- Không được... đi lên, có... Phạt quang phổ chiếu... – Phạt sống đã mất một nửa lá phổi, hơi thở yếu ớt, chỉ có thể nói vội vài từ trong tiếng thở gấp gấp.

Lỗ Nhất Khí mắt mở tròn tròn, nhìn trái tìm hướng Phạt của Phạt sống đang từ từ ngừng đập.

Phía trên rốt cục có gì? Phạt quang phổ chiếu tại sao lại có thể giết người? Lỗ Nhất Khí quyết định mạo hiểm thám thính một phen.

Phía trên có một chỗ ngoặt. Lỗ Nhất Khí dán người vào vách đá, rồi thò đầu ra quan sát, vừa thò ra đã lập tức rút ngay lại. Cậu chẳng nhìn thấy gì, chỉ cảm thấy trước mắt chói loà.

Ánh sáng chói gắt đến nhức mắt. Sau khi rút đầu về, Lỗ Nhất Khí phải nhắm mắt một lúc mới từ từ mở ra được. Vừa mở mắt, cậu phát hiện thấy ánh nắng đã chiếu tràn lên cơ thể.

“Không thể nào! Chẳng phải mình đang ở bên dưới tầng tầng mây phủ nơi lưng chừng núi ư? Làm sao ánh nắng có thể chiếu tới tận đây được?” – Lỗ Nhất Khí còn chưa kịp đưa ra phán đoán, dưới chân núi đã dậy lên tiếng la hét vang trời, cùng với đó là ánh lửa tấp lên rừng rục.

Tại núi Thiên Thê, hàng ngày cứ vào thời điểm này lại nổi lên một cơn gió thổi vòng quanh núi, bởi vậy Lỗ Nhất Khí mới bảo Viêm Hoá Lôi phóng hoả, dẫn lửa lần lượt theo trình tự. Một trình tự trong đó chính là lợi dụng thể gió này để đưa ngọn lửa từ từ bén tới kho chứa cỏ và chợ gia súc, sau đó tiếp tục mở rộng về hướng đông nam theo hình rẽ quạt. Như vậy có thể ép dân chúng trong thị trấn chạy ra khỏi thị trấn nằm giữa hai dãy núi, đề phòng trong lúc trận hung huyết xảy ra biến cố khó lường, làm tổn thương tới người vô tội.

Nhưng tình hình lúc này đã trở nên bất ổn. Chợ gia súc và kho chứa cỏ đều bị đốt cháy, song gió vòng quanh núi vốn thường ngày cố định, hôm nay thổi được nửa chừng bỗng đổi hướng thổi thẳng về phía bắc, trở thành gió trùm núi. Có lẽ là do sức nóng của lửa và cái lạnh của băng tuyết trên núi dẫn đến hiện tượng nóng lạnh đối lưu, khiến gió đổi chiều. Bởi vậy, thể lửa trong thị trấn không những mạnh lên gấp nhiều lần, mà dân chúng và gia súc

chưa kịp chạy khỏi thị trấn còn bị ngọn lửa vây kín, chỉ có thể tìm nơi đất trống mà tránh nạn. Hơn nữa, dưới tác dụng của sức gió, một khối lửa lớn đã ập tới ngôi chùa Kim Đỉnh vốn vẫn nằm ngoài phạm vi của đám cháy. Ngôi chùa xưa này chưa nếm mùi hoả hoạn cũng đã có hơn chục nơi lửa bốc ngùn ngụt.

- Không đúng! Không đúng! – Lỗ Nhất Khí bắt đầu hoảng loạn. Cảm giác ban đầu của cậu đã không khớp với kế hoạch, cục tượng của toàn bộ núi Thiên Thê đã xảy ra biến hoá!

Lỗ Nhất Khí nằm nghiêng ngay trên sườn dốc, tụ khí ngưng thần. Bên dưới cơ thể cậu là đá, cảm giác của cậu lập tức theo đá mà đi, tự nhiên hết như cơ thể.

Mối nghi ngờ như tầng mây che phủ, đã dần dần tản ra. Trong đó, chân tướng đầu tiên mà cậu cảm giác thấy chính là thứ đã sát hại Phật sống. Rất đơn giản, chính là ánh sáng!

Tiến về phía trước, rẽ qua chỗ ngoặt là mặt sau của núi Thiên Thê, đáng lẽ chỉ le lói chút ánh sáng yếu ớt, không thể có ánh nắng chiếu thẳng tới. Song lúc này, vị trí đó không những ngập tràn ánh nắng, mà còn hùng hực bóng cháy tới mức có thể thiêu trụi mọi thứ.

Ánh sáng tới từ một đỉnh hình vòm, là một đỉnh vòm hình thành từ băng tuyết, trắng loá như gương. Giống hệt như một chiếc chum bằng ngọc úp ngược xuống, cũng giống như một cạm bẫy lơ lửng trên trời. Lẽ nào đây chính là “điên chi uyên”?

Hoá ra núi Thiên Thê không hề cao như ấn tượng ban đầu, phần đỉnh núi nhọn hoắt nhập nhò thực chất đều là do băng tuyết kết thành. Hơn nữa dưới tác dụng của gió quanh núi và tuyết gió tây hàng năm, đã tạo thành một hình vòm nghiêng lệch trên đỉnh núi. Hình vòm này phía nam mỏng, phía bắc dày, bởi lẽ phía nam âm áp, băng tuyết đã tan chảy phần lớn. Cũng chính vì phía nam mỏng mà ánh mặt trời có thể chiếu xuyên qua tầng băng rất mỏng và gần như trong suốt này, rọi lên mặt băng hình vòm rất dày ở phía bắc, ánh nắng không thể lọt qua, nên nó chẳng khác nào một mặt gương lõm tập trung toàn bộ ánh sáng rồi phản xạ lại thành một chùm sáng hội tụ. Điềm sáng, chùm sáng được phản xạ ra từ khối băng hình vòm với kích cỡ khổng lồ, không nói cũng biết sức thiêu đốt của nó khủng khiếp tới đâu. Hơn nữa, trong các khoảng thời gian khác nhau trong ngày, chùm sáng phản xạ cũng sẽ dịch chuyển theo quy luật nhất định. Năm tháng lâu dần, sẽ hình thành một đường quỹ tích, một đường quỹ tích rất giống đường đi. Song nếu ai bước lên con đường này, chỉ cần tiếp xúc với chùm sáng phản xạ, sẽ bị đốt cháy thành tro trong chốc lát. Sau đó bị gió tuyết thổi bay, đến một vết tích cũng không còn lưu lại. Đây cũng là nguyên nhân vì sao rất nhiều người đã

leo lên Thiên Thê song không thấy trở về.

Tuy nhiên tình trạng hôm nay lại khác. Tầng mây ở lưng chừng núi không hiểu tại sao lại tản mát, khiến vị trí của chùm sáng phản xạ dịch chuyển xuống dưới, bởi vậy Phật sống vừa ngoặt sang mặt sau trái núi đã bị thiêu đốt trọng thương.

- Đỉnh vòm kia chính là hung huyết – Lỗ Nhất Khí tự nhủ với mình, song lại phủ định ngay lập tức – Không phải! Chắc chắn không phải! Đây chỉ là một hiện tượng do hung huyết gây ra, vị trí cụ thể của hung mạch có lẽ vẫn phải tìm tòi từ hai chữ “thê khởi”.

P phủ định một số sự việc, thường sẽ xác định được nhiều sự việc hơn. Lỗ Nhất Khí chợt nhớ tới vài câu nói tùy hứng mà cậu từng nói ra bên hồ Tiên Tê: “Trời là trời điên đảo, lên trời không cần thang...”. Lời nói ngẫu nhiên dường như lại ngầm hợp với chí lý. Trời không ở phía trên, hai chữ “thê khởi” cũng không liên quan gì tới thang.

Nghĩ vậy, Lỗ Nhất Khí liền thu lại cảm giác đang ở phía trên, rồi di chuyển xuống phía dưới, vòng sang phía tây. Song hai luồng khí thể dữ dội đã ngăn cản cảm giác của cậu. Chu Chân Mệnh và Đào Thập Lục đã lên tới.

Lỗ Nhất Khí bèn khôi phục lại trạng thái bình thường. Cậu biết, đã không thể dùng cảm giác để xem xét tình hình phía dưới, cậu phải đích thân đi xuống.

- Thập địa mười ba la mật, [\[411\]](#) tu luyện đến độ cõi người, cõi trời đều là hư vô, mà quả vị Phật ở ngay bên dưới không xa, ngài có tới được không? – Lỗ Nhất Khí cảm thấy cậu phải làm tròn trách nhiệm với Phật sống.

- Ta... không xuống được nữa. Chỉ e rằng... chưa đạt tới cảnh giới chân thực, đã phải... rơi vào... cõi Tu La... – Hơi thở của Phật sống đã vô cùng yếu ớt.

- Không! Đại sư, ngài có Phật tâm hướng tới chúng sinh, Phật Tổ sẽ phù hộ cho ngài.

- Nhưng... người nhìn... xuống dưới mà xem, chúng sinh... đang thiêu đốt... trong lửa, đều là do ta, là tội của ta. Không phải do ta... nhưng không cứu, cũng là... tội của ta... – Cái tâm từ bi thương xót, cái tâm tự hồi cải, trước lúc lâm chung, Phật sống đã thực sự giác ngộ rồi.

Lỗ Nhất Khí biết mình không thể nói thêm gì với Phật sống nữa. Cậu phải mau chóng đi xuống phía dưới, để cứu vớt sinh linh.

- Ngài hãy nhắm một mắt lại! – Lỗ Nhất Khí nói với Phật sống.

- Để làm gì?

- Để nhập Phật cảnh!

Phật sống nghe thấy câu này, nét mặt thoáng chút hân hoan. Phật Tổ quả thực từ bi, đã cử một vị thần là Lỗ Nhất Khí tới đây để dẫn dắt cho ông.

Phật sống nghe lời Lỗ Nhất Khí, nhắm một con mắt lại. Còn một con mắt tuy cũng muốn khép, song vẫn gắng gượng mở ra. Lỗ Nhất Khí bò tới bên cạnh Phật sống, lấy ra một viên đá hương vào Phật sống, nhắm thẳng vào con mắt còn gắng gượng mở ra, làm râm tưng đọc:

- Nhân đối nhân, thạch nhân cũng là tâm nhân; tâm tới Phật cảnh, nơi tâm tới, xuyên qua trời đất; không có đá, không có băng, không có khí, càng không có vạn vật. Phật cảnh nhập tâm, tâm nhập tự tại... – Sau khi niệm đủ ba lần, Lỗ Nhất Khí mới từ từ di chuyển hòn đá sang bên cạnh.

Phật sống mỉm cười mãn nguyện, một con mắt vẫn mở hờ, song lúc này, hơi thở của ông đã dứt, hòn phách đã theo Phật Tổ về cõi Tây Phương. Lỗ Nhất Khí bất giác trong lòng xúc động, than khẽ một câu:

- Một mắt mở quan sát chúng sinh phù thế, một mắt nhắm lĩnh ngộ thiên ý trong tâm. Đại sư, ông quả thực là Phật sống chốn nhân gian!

Tuy nói như vậy, song niềm than thở đa phần là dành cho chính cậu. Vốn dĩ định đánh cược ba ván để hoàn thành đại sự, song ván thứ ba đã đặt cược xong, thì cục thế lại nảy sinh đột biến. Xem ra bản thân chỉ có thể đặt cược thêm vào ván thứ ba này, thứ đặt cược không chỉ là tính mạng của bản thân, mà còn phải cược toàn bộ những gì cậu có trong tay.

Nghĩ tới đây, Lỗ Nhất Khí từ từ đứng dậy. Cậu liếc nhìn vết thương trên vai, tuy rất đau đớn, song hầu như không chảy máu. Cậu nhặt chiếc túi lưới đựng đá lên, dứt khoát bước xuống dưới núi.

Túi lưới lúc này đã có tác dụng rất quan trọng. Đi xuống con dốc đứng không có bậc thang, rất dễ trượt ngã xuống không dừng lại được. Đặc biệt Lỗ Nhất Khí chỉ có một tay, vai lại bị thương, lực của bàn chân không đủ vững chãi. Có túi lưới trong tay, nhờ có chuyện bất trắc, có thể dùng để ghim cơ thể lại.

Có điều từ đầu tới cuối Lỗ Nhất Khí luôn giữ khư khư chiếc túi lưới đựng viên đá đen trong tay, song lại không dùng tới nó. Đoạn đường này cậu bước đi một cách vững chãi chưa từng có, dường như linh hồn của Phật sống vẫn đang nâng đỡ cậu, khiến cậu vững bước khoan thai, khí thế ngút trời.

Rất nhanh, Lỗ Nhất Khí và Chu Chân Mệnh đã nhìn thấy nhau.

Chu Chân Mệnh thoát chút thất vọng. Khí tượng không hề biến đổi, xem ra vẫn chưa thu hoạch được gì.

Lỗ Nhất Khí nhìn thấy Chu Chân Mệnh lại tỏ ra mừng rỡ, cứ như gặp được bạn bè thân thích. Cũng chính vào thời khắc này, dường như cậu đã

nhìn thấy một rãnh sâu trong tâm khảm Chu Chân Mệnh...

Bên dưới vách núi dựng đứng, Mạc Thiên Quy một lần nữa bị dồn vào tận cùng hốc lõm. Đối diện với cục thế này, lão thực sự đã bất lực hoàn toàn. Kinh qua bao trận chiến sinh tử, lão chưa từng gặp phải khảm thú nào lợi hại đến vậy. Mạc Thiên Quy âm thầm hạ quyết tâm, khi tam thú ngao ra đòn tấn công cuối cùng, lão sẽ tự kết liễu đời mình bằng một nhát kiếm.

Đúng vào lúc đó, một bóng đen thù lù hiện ra phía sau bày thú, rất đột ngột, đến công phu thượng thừa như Mạc Thiên Quy cũng không nhận ra bóng đen chui ra từ hướng nào.

Động tác của bóng đen vô cùng mau lẹ, đề khí tung mình nhảy vọt liền mấy bước, đã xuyên qua bày thú như một tia chớp xẹt. Bầy tam thú ngao có lẽ cũng bất ngờ trước sự xuất hiện đường đột của vị khách không mời, chỉ kịp lúc lắc đầu vài cái, gầm gừ mấy tiếng suông.

- Sự phụ, để con dẫn người xông ra! – Người mới tới chính là Lưu Chi Thủ.

Mạc Thiên Quy gượng cười mà nói:

- Không được! Ta đã bị thương rất nặng, không ra nổi nữa rồi. Có điều trước khi chết được gặp con, ta cũng thấy được an ủi!

- Không được đâu sự phụ! Nếu người không ra khỏi đây, biết lấy ai giúp Lỗ môn trưởng hoàn thành đại sự? – Lưu Chi Thủ tỏ ra lo lắng.

- Chẳng phải còn có con ư? Việc ta chưa làm xong, con hãy thay ta làm nốt!

- E rằng con không gánh vác nổi. Chân tướng sự việc còn chưa hiểu rõ, lại không có văn tự hướng dẫn, không có vũ khí đáng tin, làm sao có thể thay thế được sự phụ? – Lưu Chi Thủ biết trách nhiệm này quá nặng nề.

Lại có một con tam thú ngao dịch đến vị trí gần hơn, Mạc Thiên Quy đã có thể nhìn rõ bọt trắng sùi ra bên mép và làn hơi như sương mù phun ra từ mũi nó. Bề mặt hốc lõm không rộng, nếu có thêm hai ba con tam thú ngao nữa chiếm lĩnh các vị trí gần kề, thì chúng đã có thể tiến hành đòn tàn sát cuối cùng. Nhưng lúc này, bày tam thú ngao lại dừng bước, ngó nghiêng tứ phía, hít ngửi liên hồi, dường như đang tìm kiếm thứ gì.

- Ta bảo con làm, đương nhiên sẽ bàn giao lại. Những thứ con cần, ta cũng sẽ giao cả cho con! – Mạc Thiên Quy nói đoạn, cầm phật thanh kiếm xuống đất, thò tay lục tìm trong túi vải mang theo bên mình.

- Đừng tin lời hấn! Hấn là kẻ phản bội! – Từ phía sau đám tam thú ngao, lại có một bóng người nhảy vọt ra, tìm cách băng qua bày muông thú.

Lộ nguyên hình

Đám tam thú ngao dường như đã rút ra kinh nghiệm từ sự việc trước đó, nên bóng người vừa xuất hiện, lập tức ra đòn tấn công. Con tam thú ngao ở gần nhất phóng vọt lên, chân trước giơ cao, hết như người đứng, vồ thẳng tới trước mặt bóng người.

Bóng người lập tức nghiêng mình né tránh cái miệng rộng ngoác của tam thú ngao, song đã không tránh kịp bộ vuốt bên chân phải, lập tức trước ngực bị cào rách toạc thành bốn vết dài máu thịt tanh bành. Cũng may người này mặc áo Tạng bằng da lông thú khá dày dặn, nếu không hẳn là tim phổi cũng đã bị móc ngược ra ngoài.

Người này tuy đã bị thương, song bước chân vẫn không hề chậm lại. Con tam thú ngao thứ hai lập tức xông lên, cũng nhảy dựng ngược rồi vồ thẳng tới với khí thế hung hãn y như vậy.

Lần này, cánh tay trái đã bị vuốt thú cào trúng, toàn bộ tay áo trái rách bươm như giẻ, bốn vết cào chạy dọc từ trên xuống dưới cánh tay, máu tuôn như suối.

Bị trúng thương hai lần liên tiếp, người này đã nhận ra mình không thể xông qua đàn thú, bèn lập tức thay đổi phương thức, thuận thế ngã chúi xuống đất, cuộn tròn người mà lăn đi.

Đây là chiêu thức mà chỉ có những người Tạng phải thường xuyên quần nhau với dã thú mới biết được. Thông thường, những con thú lớn khi tấn công mục tiêu có độ cao nhất định, tốc độ và lực độ đều đạt đến mức lý tưởng. Song đối diện với mục tiêu chuyển động sát đất, chúng lại không biết phải ra đòn thế nào.

- Là Sách Khố Lạt! Mau cứu lấy hắn! – Từ giọng nói và thân hình, Mạc Thiên Quy đã nhận ra Sách Khố Lạt.

- Sư phụ, mặc kệ hắn, không chừng đó là khổ nhục kế. Cả nhà hắn đều bị Chu gia bắt giữ, rất có thể hắn bị cưỡng ép tới lừa gạt chúng ta! – Lưu Chi Thủ ngoái đầu lại nhìn, vẻ mặt đầy trăn trở, song không hề có ý hành động.

- A! Có chuyện như vậy sao? – Trong mắt Mạc Thiên Quy loé lên một tia sáng, khiến người khác rất khó đoán lường.

Lăn với tốc độ nhanh, kỳ thực còn chóng mết hơn cả chạy, hướng hồ trước sau còn có vài bộ vuốt sắc nhọn và hai cái miệng há hoác đuổi sát, cần phải liên tục thay đổi hướng lăn để né tránh. Chẳng mấy chốc, động tác của Sách Khố Lạt đã chậm lại thấy rõ. Tiếp đến là những tiếng rách toạc, những kêu la thảm thiết vang lên không ngớt.

- Xem ra không giống khổ nhục kế, nếu không trợ giúp, e rằng Sách Khố

Lạt không sống nổi! – Mạc Thiên Quy vừa nói vừa đưa mắt tìm kiếm thứ gì đó.

- Sư phụ, nhân lúc bây thú đang xúm lại chỗ đó, để con dẫn người xông ra!

- Con xem ta đây mình thương tích, sao có thể xông ra nổi! Tốt nhất con hãy chạy một mình, giữ được mạng nào hay mạng đó.

- Nhưng con không thể vứt bỏ sư phụ!

- Con cứ mặc kệ ta! Chỉ cần tới được nơi cần đến, làm được việc cần làm là được rồi! – Ánh mắt của Mạc Thiên Quy không những khó hiểu, ngay cả lời nói cũng trở nên hàm hồ không rõ nghĩa.

- Vậy con xin thề, nếu thoát khỏi nơi đây, con sẽ dốc cả tính mạng trợ giúp Lỗ môn trưởng hoàn thành đại sự!

Lưu Chi Thủ còn chưa nói dứt câu, Mạc Thiên Quy đã đưa tay ra.

Lưu Chi Thủ thoát tiên sững lại, song khi nhìn thấy cuộn thẻ tre trên tay Mạc Thiên Quy, vẻ mặt bỗng chốc trở nên vô cùng kích động và căng thẳng. Đây là cuộn thẻ tre bí mật do môn trưởng Mạc gia đời đời truyền tay gìn giữ, là món bảo bối trấn môn bí mật. Giao cho hắn, cũng có nghĩa là giao phó toàn bộ Mạc môn cho hắn, bao gồm cả những bí mật trong Mạc môn. Hệ trọng như vậy, bảo sao hắn không kích động, không căng thẳng cho được?

Lưu Chi Thủ cũng đưa tay ra, niềm kích động khó kìm nén trong tâm khảm đã khiến ánh mắt của hắn có phần trôi nổi. Song khi ngón tay hắn vừa chạm lên mép cuộn thẻ, bỗng vài luồng lực đạo dữ dội lao thẳng xuống bụng kèm theo cảm giác nhói buốt đã hất hắn ngã văng ra phía sau.

Lưu Chi Thủ biết mình đã sai. Cơn kích động vừa rồi khiến hắn không nhận ra lớp vải bọc bên ngoài thẻ tre đã không còn nữa, chỉ còn lại cuộn thẻ tre trần trụi.

Trong cuộn thẻ tre có nút lầy “xiên thép hoa mai vót nhọn”. Nếu kéo xuôi vòng dây trên cuộn thẻ tre, những cây xiên thép mũi dài sẽ bật tung ra, tấn công bàn tay của người cầm thẻ tre. Nếu kéo ngược vòng dây, phía dưới cuộn thẻ tre sẽ có xiên thép mũi ngắn phóng ra, cắm thẳng vào bụng ngực của người cầm thẻ tre.

Nhìn Lưu Chi Thủ bị bắn trúng mà ngã văng xuống đất, đủ biết luồng kinh lực của chót lầy mạnh tới cỡ nào. Năm cây xiên thép đã găm ngập vào khoảng bụng ngực Lưu Chi Thủ dàn thành hình hoa mai. Nhìn vào phần đuôi xiên thép lộ ra ngoài, biết rằng mũi xiên cắm rất sâu, hắn là đã vào tới phủ tạng.

Tuy đã bị trúng chiêu, song Lưu Chi Thủ lại không hề tỏ ra kinh hãi hay

hoảng loạn, mà lập tức tay chân cùng vận lực, cố gắng lết người lùi lại, cho tới khi đã ở sau lưng con tam thú ngao ở bên trái.

Mạc Thiên Quy rút thanh kiếm cắm trên đất lên, cầm chắc trong tay, song vẫn đứng im tại chỗ, không có ý đuổi theo truy kích.

- Rốt cuộc ta đã để lộ sơ hở ở chỗ nào? – Sau khi đã nấp được sau lưng tam thú ngao, Lưu Chi Thủ cuối cùng mới thở được một hơi mà quát hỏi.

- Nhìn vào tác phong và phẩm chất của ngươi từ trước đến nay, đúng là ngươi không hề để lộ một sơ hở nào. Sai sót chính là ở bày súc sinh kia! – Mạc Thiên Quy vẻ đầy khinh miệt – Loài thú có thông minh tới đâu cũng không thể giống con người, thứ bộc lộ ra một cách vô thức chính là thú tính tự nhiên.

- Là vì chúng bao vây cắn xé Sách Khố Lạp, mà không bao vây cắn xé ta?

- Không phải! Là ta phát hiện ra sự bất thường trong thần thái của chúng.

- Thần thái của thú?

- Đúng vậy! Ngươi đã bao giờ nhìn thấy thần thái của chó ngao Tây Tạng khi đánh hơi tìm kiếm chưa? Ta đã từng nhìn thấy, hơn nữa còn quan sát rất kỹ. Sau khi chúng phát hiện ra mùi vị khác thường, sẽ ghéch mũi, ngó nghiêng hai bên tìm kiếm. Đám súc vật này tuy ta không biết là giống thú tạp giao nào, song có thể khẳng định trong huyết thống của chúng có thành phần của chó ngao Tây Tạng. Thần thái khi chúng đánh hơi giống hết chó ngao Tây Tạng.

Mạc Thiên Quy vừa nói, vừa kín đáo đưa tay vào trong chiếc túi đeo bên mình.

- Chó ngao Tây Tạng thông thường có thể đánh hơi từ cách xa trăm bước. Song trước khi ngươi xuất hiện, đám súc sinh này không có bất kỳ thần thái gì khác thường. Đến khi Sách Khố Lạp xuất hiện, chúng lại ghéch mũi hít ngửi liên hồi, ngươi nói xem có hợp lý không?

- Quả nhiên không hổ danh là sư phụ của ta, một tiểu tiết nhỏ bé như vậy cũng không qua nổi mắt ông!

- Ta thật hổ thẹn! Lúc nào cũng chăm chăm đề phòng Chu gia mua chuộc người nội bộ làm tai mắt, nhưng lại không bao giờ nghĩ tới ngươi. Ngươi giỏi che đậy quá, đến ta đây là sư phụ ngươi cũng bị che mắt. Than ôi! Đáng hận là ta còn uỷ thác trọng trách cho ngươi. E rằng đại sự đến hôm nay sẽ phải huỷ trong tay lão già hồ đồ này mất rồi! – Mạc Thiên Quy than thở.

- Kẻ thức thời là trang tuấn kiệt. Sư phụ, ông hãy nhìn cho rõ tình hình trước mắt, mau giao cuộn thẻ tre lại cho ta.

- Đừng hoang tưởng! Tình hình trước mắt quả thực bất lợi cho ta, song

chưa biết chừng viện thủ của ta đã tới rất gần. Hôm nay chỉ cần ta có thể thoát ra, ngày sau nhất định sẽ bắt đồ nghiệt chướng người phải chịu cảnh sát thân diệt môn!

Mạc Thiên Quy nói ra những lời uất hận này dường như không đúng lúc, khác nào bức bách Lưu Chi Thủ khởi sát tâm, phải tiêu diệt ngay Mạc Thiên Quy mới yên tâm, mới cam lòng.

Lưu Chi Thủ đích xác cũng đang chuẩn bị phát động bày tam thú ngao xông lên tàn sát. Chỉ cần Mạc Thiên Quy và Sách Khố Lạt chết đi, bí mật của hắn sẽ không có ai hay biết. Có được tin vật của Mạc Thiên Quy, hắn sẽ có thể thống lĩnh Mạc môn. Mà trước mặt Lỗ Nhất Khí, hắn cũng sẽ trở thành người đáng tin cậy nhất của Mạc gia.

Đúng lúc Lưu Chi Thủ chuẩn bị ra hiệu và lên tiếng điều động bày tam thú ngao, tình thế bỗng đột nhiên biến đổi. Lại có một bóng người xông vào vòng vây của tam thú ngao, lao thẳng về phía Sách Khố Lạt.

Mạc Thiên Quy trước đó đã phát hiện ra trợ thủ của mình đã tới, bởi vậy mới cố tình nói ra những lời căm hận để nhằm thu hút sự chú ý của Lưu Chi Thủ, yểm hộ cho người phe mình.

Rất kỳ lạ, bày tam thú ngao không hề hít ngửi mùi của người vừa tới, cũng không dốc sức ngăn cản, mà ngược lại còn có vẻ hơi hoảng sợ. Bởi lẽ người này chính là Dịch Huyết Mạch, trên người ông ta có mang dược liệu có tác dụng xua đuổi, dọa dẫm muông thú.

Dịch Huyết Mạch nhìn thấy Sách Khố Lạt đầu tiên. Tuy không quen biết người này, song nhìn vào tình thế trước mắt, kẻ bị quái thú phía Chu gia bao vây cắn xé, không phải người Lỗ gia cũng là người Mạc gia. Tiếp đến, ông lại nhìn thấy Mạc Thiên Quy bị vây khốn trong hốc lõm vào của vách núi, thế là chẳng kịp suy nghĩ, vội vã rắc lên người “thuốc bột dọa thú”, rồi tung mình nhảy vào vòng vây của bày thú.

Thuốc bột của Dịch Huyết Mạch rất hiệu quả, đám tam thú ngao theo nhau né tránh, mở ra cho ông một lối đi. Khi ông đỡ lấy cơ thể lúc này đã lảo đảo của Sách Khố Lạt, đám tam thú ngao lập tức dừng cắn xé, tru lên vài tiếng đầy bất mãn, rồi lúc lắc đuôi mông lùi cả lại.

Song có một người đã bất chấp tính mạng xông ra cản đường. Chính là Lưu Chi Thủ đang bị thương rất nặng.

- Có tin ta chỉ cần một chiêu là lấy mạng người không? – Trong mắt Dịch Huyết Mạch vằn lên từng tia máu đỏ. Ông hiểu rõ bản thân không nên nán ná lâu ở nơi này, chỉ cần thuốc bột hết tác dụng, đám tam thú ngao trước sau sẽ hợp lại bao vây giáp kích.

Thực tế cũng đúng như vậy. Đám tam thú ngao phía sau đã bắt đầu lừ lừ

tiến lại.

- Ta tin! – Lưu Chi Thủ trả lời rất thành thật.

- Người đừng đóng kịch! – Dịch Huyết Mạch đột nhiên trừng mắt quát lớn. Dù gì ông cũng là bậc thần y hiếm có, từ trung khí và kinh đạo trong lời nói của Lưu Chi Thủ, ông lập tức đoán ra Lưu Chi Thủ chưa hề bị trọng thương.

Quyết đấu sinh tử, đáng sợ nhất là gặp phải kẻ địch nằm ngoài tầm dự đoán. Trạng thái thực tế của Lưu Chi Thủ khiến Dịch Huyết Mạch bất giác cảm thấy hoang mang trong lòng.

Lưu Chi Thủ dang rộng cánh tay, chỉ thấy cơ bắp, xương cốt kêu răng rắc, tấm áo Tạng mặc trên người lập tức rách toang. Khí vận kinh hành, năm cây xiên thép găm trên cơ thể liền bắn vọt ra ngoài.

Dịch Huyết Mạch không cử động. Ông là thần y, cũng là cao thủ võ học, ông đã nhận ra luồng khí kinh mà Lưu Chi Thủ vừa vận ra không đủ mạnh để bắn xiên thép gây tổn thương đến người khác. Sự thực cũng đúng như vậy, xiên thép chỉ bắn đi hơn một thước đã rơi xuống đất.

Song ý đồ của Lưu Chi Thủ không phải muốn bắn xiên thép gây tổn thương cho đối thủ, mà muốn dùng máu tươi diệt địch. Năm cây xiên thép vừa rơi xuống đất, máu tươi từ năm lỗ thủng đã phun vọt ra như tên bắn.

Dịch Huyết Mạch không né tránh, cũng không kịp né tránh. Đây là chiêu thức ông không thể ngờ tới.

Năm vòi máu đã phun trúng người Dịch Huyết Mạch, cũng tản ra như hình hoa mai, rất giống “huyết mai phá” trong vu thuật. Song Lưu Chi Thủ không hề biết tới vu thuật, hấn phun máu ra nhằm một mục đích rất đơn giản, chính là làm môi dụ. Máu tanh phun ra có thể át đi mùi thuốc trên người Dịch Huyết Mạch, khiến bầy tam thú ngao khát máu lập tức lấy Dịch Huyết Mạch làm mục tiêu căn xé.

Máu vừa bắn lên người, bầy tam thú ngao lập tức hoặc phóng thẳng, hoặc nhảy vòng, đồng loạt lao bổ vào Dịch Huyết Mạch.

Dịch Huyết Mạch hiểu rõ tình thế bất lợi, vội vã vung một cánh tay lên, vài chiếc kim bạc phóng thẳng vào Lưu Chi Thủ đang cản đường, đồng thời hai chân tăng tốc, chạy vọt lên theo đám kim bạc.

Toàn bộ đám kim bạc đã đâm trúng ngực Lưu Chi Thủ, thật không ngờ lực đạo mà chúng mang theo lại có thể đẩy Lưu Chi Thủ bật văng văng về phía sau. Trong lúc diu Sách Khố Lạt băng qua bên cạnh Lưu Chi Thủ, Dịch Huyết Mạch tiện tay phóng thêm hai kim nữa vào lưng hấn.

Từ lúc bầy tam thú ngao ngửi thấy mùi máu tới lúc xông lên tấn công cần

có một quá trình. Tuy Dịch Huyết Mạch phải lùi theo một người, song do hành động trước, nên cuối cùng vẫn thoát khỏi sự truy kích của bày thú, chạy tới bên cạnh Mạc Thiên Quy.

Lưu Chi Thủ tuy liên tục trúng chiêu, song vẫn không hề gục ngã. Qua tấm áo Tạng rách bươm, có thể nhìn thấy bên trong còn có một lớp áo giáp da bò dày cộp. Thảo nào xiên thép hoa mai có vẻ đã đâm lút cán, song lại không gây nên tổn thương quá nghiêm trọng cho hắn. Dịch Huyết Mạch lúc này mới cảm thấy hối hận khi nãy đã không phóng kim vào cổ hoặc đầu hắn. Song tất cả đều đã muộn, Lưu Chi Thủ rút ra một cây đơn đao tuyết hoa, thế vung đao chính là tín hiệu phát động toàn bộ bày thú xông lên tàn sát.

Tam thú ngao lập tức hành động, lao lên đầu tiên chính là ba con thú đã chiếm được vị trí đặc địa. Sau khi con này xông lên, những con phía sau sẽ tự khắc thế chỗ cho chúng.

- Lão Dịch, kim của lão có đối phó được với chúng không? – Mạc Thiên Quy vừa vung kiếm chắn đỡ vừa hét lên với Dịch Huyết Mạch.

Song kỳ thực kim bạc trong tay Dịch Huyết Mạch đã liên tục bắn ra, đều găm trúng những vị trí hiểm yếu trên cơ thể con thú, thế nhưng con thú vẫn tiếp tục nhảy nhót vồ tạt như không, chẳng có lấy mảy may phản ứng. Lúc này ông chỉ có thể dùng một chiếc kim dài nhằm đâm vào mắt con thú, để ngăn cản nó tiếp tục lao tới.

- Không được! Lũ súc sinh này quái dị, huyết vị không nằm đúng vị trí! – Dịch Huyết Mạch trả lời.

Lời vừa dứt, từ phía chùa Kim Đỉnh bỗng tới tập bay đến vô số tàn lửa, lao thẳng xuống bày thú. Đó là do cục tướng của núi Thiên Thê đột ngột biến đổi, thế gió vòng quanh núi biến thành thế gió trùm núi, thổi lửa từ bên ngoài bay dạt vào trong chùa.

Đám lửa rơi rào rào xuống đất, bày tam thú ngao lập tức trở nên hỗn loạn.

Mạc Thiên Quy đương nhiên không chịu bỏ lỡ cơ hội, lập tức vung kiếm chém mạnh kết liễu con tam thú ngao cản đường, sau đó loạng choạng tiến lên vài bước, dùng mũi kiếm khều hất đám lửa, trong nháy mắt đã bày ra một khám diện “Ba luỹ hai thành” cháy rùng rục.

Bầy tam thú ngao đã dừng tấn công. Chúng rất sợ lửa, đây cũng là bản tính trời sinh của mọi loài muông thú. Cục tướng Ba luỹ hai thành khiến chúng chỉ cần lao vào trong khám, sẽ lập tức cảm thấy bị lọt vào vòng lửa, ngọn lửa bao phủ khắp mọi nơi.

Tuy Lưu Chi Thủ biết phá giải khám diện này, song hắn lại không dám một mình xông lên. Vừa rồi Dịch Huyết Mạch không lấy được mạng hắn, chỉ vì hắn nhất thời may mắn. Nếu lại để Dịch Huyết Mạch có cơ hội áp sát, hắn

sẽ không thể gặp may thêm lần nữa. Song hẳn có thể chờ đợi, chờ đợi viện thủ phía Chu gia, hoặc đợi tới khi đám lửa tàn lụi.

Đám Mạc Thiên Quy cũng biết rõ, lửa cháy rồi cũng sẽ tàn, thời gian hẳn cũng không lâu. Tới lúc đó, liệu bản thân còn có phương cách nào khác?

Ngũ cốt hành khí mê của Hạ Táo Hoa chỉ có thể ngăn cản cao thủ Chu gia trong chốc lát, bởi lẽ thế hung của khám diện vừa qua đi, một tay cao thủ của Hồ Hồn đường tại Phúc Châu đã nhận ra cục tướng biến thành hư giả. Hồ Hồn đường chuyên giúp ngư dân gọi những hồn ma tử nạn trên biển trở về, bởi vậy chúng không những có thể nhìn khí nhận hồn, mà còn có thể nhận biết tướng xương, dù là xương cốt ngâm lâu dưới biển. Bởi vậy sau khi thế hung của “Ngũ xương hành khí mê” qua đi, cục tướng tuy không biến đổi bao nhiêu, song cao thủ vẫn nhận ra mảnh khoé ẩn giấu bên trong.

Hạ Táo Hoa, Dương Quỷ Tỳ và Báo Cơ nương nương mỗi người đều thủ thế sẵn sàng chuẩn bị quyết đấu. Đám cao thủ Chu gia cũng đã ra khỏi hành lang vòng quanh tháp, tản ra thành hình rẽ quạt, vây quanh ba người.

Hạ Táo Hoa và Dương Quỷ Tỳ chỉ có thể đứng im bất động nhìn đám cao thủ vây kín lấy mình. Bởi lẽ đối đầu với một cao thủ tuyệt đỉnh như Báo Cơ nương nương, bất kỳ sơ xuất nào dù là rất nhỏ cũng sẽ mất mạng như chơi, huống hồ cục thế đối quyết giữa ba người lúc này là cục Thiên âm “Song xá đấu Nga Hoàng”,^[412] khí tướng chí thuận, chí âm lưu chuyển như vòng xoáy, phiêu diêu như gió thổi. Lúc này đừng nói là hành động, mà chỉ một chút sai lầm trong hơi thở cũng sẽ dẫn đến thảm bại.

Giặc sau lưng

Viêm Hoá Lô đã dẫn dắt thế lửa lan toả tới khắp mọi góc ngách bên ngoài chùa. Dựa vào thân thủ của ông, trời còn chưa sáng, nơi cần cháy đều đã cháy, nơi cần lan đều đã lan, nơi cần chuẩn bị đều đã chuẩn bị xong xuôi. Bởi vậy Viêm Hoá Lô bắt đầu lo lắng cho đứa con gái nuôi. Ông biết, chỉ cần Lỗ Nhất Khí vẫn còn ở đây, đứa con gái này nhất quyết sẽ quay lại tìm cậu ta. Nên chỉ cần tìm được Lỗ Nhất Khí, sẽ gặp được Dương Quỷ Tỳ.

Viêm Hoá Lô đã lên vào chùa qua cửa chính. Tuy ông ta không phải là cao thủ trong nghề khảm tử, song trước đó đã có mấy lượt người ra vào, toàn bộ khảm nút đều được phá giải. Bởi vậy ông cứ thẳng đường mà đi, cho đến tận phía trước vách đá bích hoạ.

Ông tới thật đúng lúc. Vừa bước lên con đường đá phía trước vách bích hoạ, đã nhìn thấy ba mỹ nữ đang căng thẳng đối đầu, đám cao thủ cũng đã bao vây tới. Thế là Viêm Hoá Lô đột nhiên lại sa vào giữa cục, một mình đối mặt với vài chục cao thủ.

Đa số cao thủ đều đã chứng kiến bản lĩnh của Viêm Hoá Lô khi ở bên hồ Tiên Tề. Bởi vậy vừa nhìn thấy Viêm Hoá Lô xuất hiện, chúng lập tức dừng ngay lại. Cảnh tượng thảm khốc của đồng bọn sau khi bị lửa độc của Viêm Hoá Lô thiêu đốt, cho tới lúc này vẫn hiện rõ mồn một trong tâm khảm chúng. Một số ít cao thủ chưa gặp Viêm Hoá Lô thấy đa số đồng bọn đều khựng lại, cũng vội dừng bước. Cục diện đối đầu của ba mỹ nữ trước vách bích hoạ bỗng chốc biến thành cục diện bất động của cả mấy chục người.

Song kỳ thực, Viêm Hoá Lô đang rất hoang mang. Thuốc pháo chứa độc đã dùng hết ngay từ trận chiến bên hồ Tiên Tề, còn hoả liệu bình thường cũng đã dùng gần hết để phóng hoả bên ngoài chùa, giờ chẳng còn lại bao nhiêu. Tuy trận thế hình rẻ quạt của đám cao thủ tạm thời dừng lại, song tại thời điểm này, tại nơi này, xuất hiện cách cục đối đầu bất động như vậy, sẽ vô cùng bất lợi cho bản thân. Ông cần phải tìm ra một phương pháp đáng tin cậy để kết thúc cục diện này. Nghĩ vậy, ông lập tức quan sát kỹ lưỡng tình hình xung quanh, muốn tìm ra cơ hội có thể lợi dụng.

Song nơi đây lại là cứ địa cực kỳ quan trọng của Chu gia, bố cục thiết kế cực kỳ nghiêm ngặt, muốn tìm ra cơ hội và không gian có thể lợi dụng là rất khó. Chính vào lúc Viêm Hoá Lô gần như tuyệt vọng, thì thế lửa ngoài chùa đột nhiên biến đổi. Một vàng lửa rừng rực bay dạt theo cơn gió trùm núi tấp thẳng vào trong chùa. Lại thêm rất nhiều đóm lửa, tàn lửa bay tới tấp qua chùa, rơi xuống chân núi Thiên Thê.

Viêm Hoá Lô nhìn thấy cảnh tượng này, thềm reo trong dạ: “Lửa này có thể dùng!”.

Dương Tiểu Dao đã không còn đường để chạy, đúng hơn là không còn sức để chạy. Vách núi phía trước vỡ lở đổ xuống, có độ dốc, cũng có đá tảng lớn nhón làm chỗ giẫm chân mượn lực để trèo lên. Nhưng Dương Tiểu Dao biết đã không kịp nữa rồi. Tiếng bước chân đuổi theo đã nghe rõ mồn một, có lẽ chỉ còn cách khoảng năm bước. Bởi vậy, Dương Tiểu Dao thấy leo lên vách đá chẳng bằng quay lại, trốn chạy chẳng bằng liều mạng quyết chiến. Đây là lựa chọn bất đắc dĩ, song trong tình thế này lại không thể không làm.

Thế là gã xoay người, xuất đao! Phía sau vọng lại tiếng rú thảm thiết.

Đao chém hụt vào khoảng không. Bởi lẽ chính vào lúc Dương Tiểu Dao dùng bước xoay người, thì hai cao thủ đuổi ở trên cùng cũng khựng lại quay ngoắt ra sau.

Tiếng rú thảm thiết phát ra từ cuối đoàn cao thủ truy đuổi. Ở đó có thân rắn dài uốn lượn như gió, có xẻng lưỡi cày múa vùn vụt, phản chiếu ánh nắng rạng rỡ và ánh lửa rừng rực quét thành hào quang kín trời. Hào quang tới đâu, kiếm đao gãy vụn, sắt thép đứt lìa.

Nhìn vào hai món binh khí đặc biệt, đủ để biết kẻ vừa chui từ dưới đất lên là Quỷ Nhãn Tam và Biện Mạc Cập.

Sau khi hai đệ tử của Mạc gia chết một cách bí hiểm, mọi người rã đám, đường ai nấy đi. Quỷ Nhãn Tam và Biện Mạc Cập trước đó chưa từng giao thiệp, cũng chẳng hiểu rõ về nhau, bởi vậy không đi cùng nhau. Hơn nữa kẻ từ ngày mặt mũi bị huỷ hoại nghiêm trọng, Quỷ Nhãn Tam không muốn đồng hành với bất cứ ai, trừ khi có Lỗ Nhất Khí đi cùng.

Quỷ Nhãn Tam đi theo đường âm minh, tức là tìm mộ mà đi. Trên vùng đất Tạng rộng lớn, có rất nhiều ngôi mộ là nơi chôn cất thi thể của thương nhân chết dọc đường. Loại mộ này thông thường đều ở gần đường qua lại, nên cũng tương tự như những mốc lộ giới. Hơn nữa đi theo đường mộ, có thể tránh được nguy cơ đụng độ với quân phục kích phía Chu gia, nên an toàn hơn hẳn.

Đường Biện Mạc Cập đi là đường người ngựa. Hắn là cao thủ đánh xe ngựa, chỉ cần đường nào có người ngựa đi qua là hắn nhận ra ngay. Trên đường đi, hắn nhặt nhanh được một số vật liệu phế thải, chế ra một cỗ xe ngựa theo kỹ pháp trong “Ban kinh”. Sau đó lại mượn được một con ngựa cái của một người Tạng gặp trên đường, dùng ngựa cái làm môi nhử, dụ được hai con ngựa hoang, huấn luyện chúng thành ngựa kéo xe. Và thế là hắn đã có được một cỗ xe ngựa kéo.

Vài ngày trước, nhân lúc đêm tối, Quỷ Nhãn Tam đã lên đến chân núi Thiên Thê. Sau đó dùng phương pháp tìm kiếm tung tích của phái Mao Sơn để lần tìm tông tích khác lạ, phát hiện thấy trong chùa Kim Đỉnh có sự bất

thường. Là vì trong vườn thú sau chùa, ngoài bày thú do Báo Cơ nương nương thuần dưỡng, còn có đám người mất hồn mà lão thầy cúng đã dùng xe chở đến. Người mất hồn thì một nửa đã thành xác chết, nên trên mình cũng mang theo tử khí. Thuật tìm tông tích Mao Sơn của Quỷ Nhãn Tam nhận biết được tử khí.

Sau khi tìm ra sự khác thường, Quỷ Nhãn Tam bèn âm thầm đào hang từ đầu tường vây phía tây, men theo chân núi mà chui vào chùa Kim Đỉnh. Hắn muốn lén vào trong chùa thám thính tình hình, đồng thời cũng muốn thu lượm tin tức của Lỗ Nhất Khí.

Quỷ Nhãn Tam đào hầm xuyên qua lòng đất vào trong chùa, đây là điều mà người Chu gia không thể ngờ tới. Người Chu gia vốn cho rằng dưới chân núi toàn là đá tảng, không thể đào qua. Bởi vậy, bọn họ đã không bố trí thiết bị cảnh báo và khám nút ở dưới đất.

Kỳ thực núi Thiên Thê tuy cao lớn hùng vĩ, song chất đá, chất đất lại rất tơi xốp, đặc biệt là ở dưới chân núi. Nguyên nhân của hiện tượng này có lẽ do đỉnh núi là nơi hút âm, nên chân núi sẽ là nơi phân tán âm. Xẻng lưỡi cày của Quỷ Nhãn Tam cứng rắn sắc bén, công lực đời non phá núi của hắn cũng thuộc dạng siêu phàm, chỉ trong vòng hai ngày, hắn đã đào tới sát vườn thú trong chùa.

Biện Mạc Cập cũng xâm nhập vào thị trấn lúc nửa đêm. Hắn từng đánh xe chở hàng qua đây, vì thế tình hình nơi này với hắn không hề lạ lẫm. Thật ngẫu nhiên, hắn đã phát hiện ra Quỷ Nhãn Tam, hơn nữa sau khi Quỷ Nhãn Tam chui vào trong hầm để đào bới, hắn đã kết roi ngựa thành một nút thắt đoạn hồn đặt sẵn ở cửa hang. Quỷ Nhãn Tam vừa thò ra khỏi hang, cần cổ lập tức bị khoá chặt. Đương nhiên, Biện Mạc Cập không giết Quỷ Nhãn Tam, không giết Quỷ Nhãn Tam chứng tỏ hắn không giết đám đệ tử Mặc gia.

Cách làm của Biện Mạc Cập quả nhiên là một chứng cứ hết sức thuyết phục. Quỷ Nhãn Tam đã tin tưởng hắn, và hai người bắt đầu liên thủ, âm thầm theo dõi biến động trong chùa, sẵn sàng tiếp ứng cho Lỗ Nhất Khí.

Đêm này, Quỷ Nhãn Tam một mình xuống hang, chuẩn bị đào nốt chút đất đá cuối cùng nối thông với vườn thú. Biện Mạc Cập giúp hắn canh gác ở cửa hang. Khi trời gần sáng, trong thị trấn đột nhiên có biến, Biện Mạc Cập lập tức chui xuống thông báo cho Quỷ Nhãn Tam biết. Quỷ Nhãn Tam bèn đào thông đất đá, chui vào vườn thú, dùng bùa chú Mao Sơn phong tỏa đám người mất hồn. Bởi vậy, mặc dù trong chùa náo động như chợ vỡ, song đám người mất hồn lại không hề ra tay sát phạt.

Đào hang dưới chân núi, dù đất đá có tơi xốp đến đâu cũng không thể đào quá sâu, nên trên nóc hang chỉ phủ một lượt đất nổi và đá vụn. Khi hai người

luôn qua đoạn hầm bên dưới bãi Thần Hồ, nhìn qua khe đá lên trên, họ nhìn thấy Dương Tiểu Dao đang lâm vào cảnh nguy khốn, bèn lập tức phá đất xông lên khác nào xác chết đội mồ.

Xông lữ cày sắc bén không gì cản nổi, nên đám cao thủ Chu gia liền thay đổi chiến thuật thực hư cùng tồn tại, vài tên dàn hàng cùng giao chiến với Quỷ Nhãn Tam, tên thì xuất dụ chiêu, tên thì xuất hư chiêu, chờ đợi thời cơ để xuất thực chiêu.

Mãnh hổ khó địch bầy chồn. Một cặp mắt, một đôi tay không thể đối chọi với hơn chục cặp mắt, đôi tay, huống hồ Quỷ Nhãn Tam chỉ còn một mắt. Đối đầu với một dãy cao thủ dàn hàng tấn công, tốt nhất nên bắt đầu từ điểm đầu mút rồi hạ từng tên một. Do đó Quỷ Nhãn Tam từ từ di chuyển tới một đầu của đội hình. Song đối thủ nhanh chóng nhận ra ý đồ của Quỷ Nhãn Tam, lập tức phản ứng lại.

Dương Tiểu Dao và Biện Mạc Cập cũng gặp phải khó khăn tương tự. Dương Tiểu Dao sử dụng dao nhanh, Biện Mạc Cập đánh roi lợi hại, bởi vậy đối thủ cũng dàn thành hàng ngang đối phó với từng người một. Dương Tiểu Dao, Biện Mạc Cập và Quỷ Nhãn Tam cùng nghĩ ra một phương pháp giống nhau, còn đối thủ cũng ứng phó theo cùng một cách. Bởi vậy, bước chân di chuyển mỗi lúc một nhanh, đều muốn đuổi tới phía đầu đội ngũ.

Cao thủ Chu gia biết rõ, phía mình dàn thành hàng dài, người đông nên tốc độ bước đi không thể thống nhất. Nếu gia tăng tốc độ, nhất định sẽ không thể theo sát nhau. Thế là ba hàng ngang dần dần xoay chuyển áp sát nhau, đầu đuôi nối liền, tạo thành khảm cục Tam giác xoay, tấn công hay phòng thủ đều thuận lợi.

Tam giác xoay xuất hiện sớm nhất trong “Kiến Đường chí”, Đơn Hùng Tín chỉ dẫn theo sáu mươi tráng sĩ mang đao xông vào doanh trại quân Đường, sáu mươi tráng sĩ đã vận dụng trận pháp “Tam giác xoay”.

Hình tam giác là hình dạng kiên cố nhất trong các hình hình học. Tam giác xoay chính là ba hàng tổ hợp thành một hình tam giác, có thể liên tục xoay chuyển, co duỗi tùy ý. Ngoài ba cạnh đều có thể hướng đao ra ngoài xoay tròn mà tàn sát, vào lúc cần thiết còn có thể nhốt đối thủ ở bên trong, sau đó ba mặt đồng thời xoáy vào trong mà giết.

Ba người Quỷ Nhãn Tam chưa từng gặp phải khảm trận Tam giác xoay, bởi vậy mới đầu vẫn chưa chú ý tới. Tuy nhiên, rất nhanh sau đó, họ đều cảm giác thấy có điều bất ổn. Bởi lẽ sau khi ba hàng người tụ lại một chỗ, dù họ di chuyển với tốc độ nhanh tới đâu, cũng không thể tìm thấy đầu hàng. Ngược lại, lại thành ra hình tam giác xoay tròn luôn có một cạnh đuổi theo họ, lúc này có muốn dừng cũng không dừng được.

Ba người tìm cách di chuyển ra ngoài, xông ra khỏi cục thể xoay tròn. Tuy nhiên họ vừa di chuyển, các cạnh của hình tam giác lập tức kéo dài ra, khí thế ép tới càng thêm dữ dội. Đôi bên vô hình trung đã hoán đổi vị thế cho nhau, vừa rồi là vôi vữa đuổi tới đầu hàng, bây giờ lại trở thành cuồng cuồng né tránh. Cả ba người đều hiểu rõ, nếu bị một cạnh chạm phải, sẽ lập tức thịt nát xương tan.

Và thế là tại mé tây nam của chân núi Thiên Thê, xuất hiện một cảnh tượng vô cùng kỳ quái. Một hình tam giác người đao kiếm tua tủa đang xoay vùn vụt, trước mỗi cạnh của hình tam giác này đều có một người đang cuồng cuồng chạy theo vòng xoay, song trông họ hoảng hốt và thảm hại hơn hẳn những người trong đội hình tam giác.

Trên núi, Chu Chân Mệnh thẳng tay từ chối sự nhiệt tình của Lỗ Nhất Khí. Hấn cảnh giác lùi lại hai bước, không để Lỗ Nhất Khí đang tươi cười hớn hở áp sát.

Lỗ Nhất Khí không để ý tới điều đó, vẫn nói với Chu Chân Mệnh bằng giọng điệu như một kẻ tri giao:

- Tôi đang đợi ông đấy! Đã nói là cùng khai quật Thiên bảo, sao giờ mới tới?

- Vậy hà có gì phải lén lút mò vào trong chùa? – Chu Chân Mệnh khinh khinh đập lại một câu.

- Ai nói tôi lén lút? Tôi vào đây ồn ào thế kia mà, chắc chắn ông có nghe thấy! – Lỗ Nhất Khí cười mà nói, song ngữ điệu vẫn có chút ngưng ngập.

- Nếu như cùng nhau khai quật Thiên bảo, vậy thì người hãy bày tỏ thành ý giống như ta lần trước, giao bảo bối trong tay người cho ta, được chăng? – Chu Chân Mệnh thẳng thừng áp đảo.

- Đương nhiên là được. Thứ này vốn đã cho Chu gia các người lâu rồi, xưa nay vẫn để nguyên tại viện trong viện ở Bắc Bình, tại các người không cần nên tôi mới mượn tạm dùng trước! – Lỗ Nhất Khí nói đoạn, bèn thò tay vào ngực áo lấy ra tấm thẻ ngọc đánh dấu tám vị trí hung huyết.

Chu Chân Mệnh nhất thời không kịp phản ứng, còn Đao Thập Lục chỉ biết trợn mắt ra nhìn.

Thẻ ngọc đã được lấy ra, chia về phía trước, song Chu Chân Mệnh vốn dĩ rất mực thận trọng lại không đưa tay ra cầm. Lỗ Nhất Khí bèn ngồi xuống, đặt tám thẻ ngọc xuống đất, rồi nói:

- Hãy nhìn xem đây có phải là thứ ông cần không. Nếu còn chưa thoả mãn, chúng ta sẽ thương lượng một điều kiện khác. Tôi qua bên kia thăm dò một chút, nếu ông tin tưởng, có thể đi theo tôi. Quạt bảo ở nơi này có lẽ cũng

phải nhờ tới ông trợ giúp.

Nói vừa dứt lời, Lỗ Nhất Khí phăm phăm bước về phía một lối rẽ ngang hướng sang phía tây.

Lối rẽ này thực tình mà nói không giống một con đường, mà giống như một bậc thang. Nhìn vào vết tích, có cảm giác đoạn đường này khá giống với đoạn bậc thang phía dưới, là do con người tạo ra. Song con đường này không dài, một loáng đã tới tận cùng. Đi tiếp về phía trước, chính là vách núi sạt lở phía trên bãi Thần Hồ.

Lỗ Nhất Khí tiến hành đo đạc bằng mắt và ngón tay, kết hợp với kỹ xảo trong “Ban kinh” và lý luận trong “Cơ xảo tập”, từ đó phán đoán rằng, tại nơi vách núi đổ sập này trước đây có lẽ có một toà kiến trúc trên vách đá.

Phát hiện này khiến Lỗ Nhất Khí phấn chấn hẳn lên, rất nhiều sự việc bỗng chốc đã sáng tỏ. Đoạn bậc thang phía dưới và lối rẽ ngang đi về phía tây rất có thể là lối đi mà Mặc gia năm xưa đã sử dụng khi xây dựng bảo cầu. Bảo cầu vốn được xây dựng trên vách đá, nhưng về sau không hiểu tại sao đã sập xuống theo sườn núi. Những tảng đá có đục lỗ trên bãi Thần Hồ rất có thể là nguyên liệu dùng để xây dựng bảo cầu năm xưa.

Lỗ Nhất Khí lại quan sát cẩn thận vách đá lở một lần nữa. Bên trên vách đá cũng có nhiều lỗ thủng, kích cỡ khác nhau, vuông tròn có đủ, có lẽ dùng để bắt xà cột vì kèo.

Trong lúc Lỗ Nhất Khí đang mãi quan sát, suy nghĩ thì Chu Chân Mệnh và Dao Thập Lục cũng đã bước tới. Chu Chân Mệnh nắm khư khư tấm thẻ ngọc trên tay, như thể đang nắm lấy tính mạng của chính mình.

Dao đầu đi phía sau Chu Chân Mệnh, ánh mắt rất đổi âm trầm tán loạn, khiến người khác không thể đoán lường.

- Núi này chí âm trên đỉnh, dương ở dưới chân, vốn là cách cục hung tướng đảo lộn vị trí, song lúc này lại biến thành dương tăng âm giảm, cục tướng hoàn toàn đối ngược! – Lỗ Nhất Khí lẩm bẩm trong miệng, song không nhìn Chu Chân Mệnh.

- Cho dù có sự bất thường nào làm rối loạn cân bằng âm dương, cũng phải là cái này tăng cái kia giảm, chứ không thể đảo ngược hoàn toàn như vậy! – Lỗ Nhất Khí vẫn lẩm bẩm một mình.

- Xuất hiện cục tướng như vậy có một khả năng, chính là một trong hai khí âm dương ở trong trạng thái mạch dài, khí còn lại trong trạng thái bao phủ. Khi một trong hai khí tướng đó biến đổi, khí còn lại lập tức xoay ngược. Lý luận này từng được nói sơ qua trong cuốn “Âm dương đạo khí giải” của Phạm Sĩ Đôn thời Nam Đường. – Chu Chân Mệnh tiếp lời Lỗ Nhất Khí.

Lỗ Nhất Khí như ngủ mê chợt tỉnh, ngoảnh đầu nhìn Chu Chân Mệnh, ánh mắt vô cùng quái dị.

Chu Chân Mệnh bắt giác rung mình ớn lạnh, như thể có một đường đao lạnh buốt rạch dọc sống lưng.

Lỗ Nhất Khí đã lập tức hoàn toàn thấu tỏ cách cục phong thủy kỳ tuyệt của nơi này. Điềm nghi vẫn mà cậu phải vắt óc suy nghĩ suốt bấy lâu vẫn chưa có được lời giải, vậy mà chỉ một câu nói của đối thủ, đã lập tức tìm ra đáp án.

Hình huyệt của hung huyệt nơi đây có hình mạch dài, nên khí trên dưới lưu thông. Nhìn vào nền móng bảo cầu do Mặc gia xây dựng, thì thấy rằng họ đã lựa chọn được nguyên liệu và nền móng cực tốt, hơn nữa còn chọn áp dụng công nghệ đổ móng bằng sắt, theo lý mà nói thì không thể sụp đổ nhanh như vậy được. Nguyên nhân duy nhất chỉ có thể là vị trí của bảo cầu trực xung với mạch hung, trong khi Thiên bảo mới nhập phạm thế, vẫn chưa trải qua chu kỳ ba hưng ba phục, nên không trấn áp nổi hung huyệt. Do đó, khí của mạch hung mới đánh sập bảo cầu.

Chu Chân Mệnh rung mình ớn lạnh chính là vì đao phong. Khi Chu Chân Mệnh đang giúp Lỗ Nhất Khí phân tích cục tướng, trạng thái cơ thể có phần sơ hở, Đao Thập Lục đã chớp lấy cơ hội đột nhiên giở quẻ. Thế xuất đao của gã vô cùng quái dị, dang hết cả hai tay hai chân, rồi rung lắc liên hồi. Bồng dung xuất hiện vô số xoáy khí từ cơ thể gã khuếch tán ra ngoài. Nhưng dù là cơ thể đang mở rộng hay xoáy khí đang khuếch tán, cuối cùng cũng là nhằm bọc kín Chu Chân Mệnh vào trong.

Chu Chân Mệnh đã cảm nhận thấy đao khí, hơn nữa còn nhìn thấy đao quang phản chiếu trong ánh mắt Lỗ Nhất Khí. Thứ đao quang đó ổn định như ráng chiều, chắc chắn như vách núi. Đây là thứ đao được đúc luyện từ cơ thể và tính mệnh.

Người đao mười sáu lưỡi, mười hai lưỡi trên tứ chi, hai lưỡi dưới bàn chân, một lưỡi ngậm trong miệng, tổng cộng mười lăm lưỡi đao. Còn một lưỡi đao nữa ở nơi nào? Lưỡi đao cuối cùng chính là toàn bộ cơ thể, lấy thân làm đao, lấy xương làm mũi. Khi tấn công, xương cốt ở bất cứ vị trí nào trên cơ thể đều có thể dùng nội lực bẻ gãy, lòi ra ngoài da thịt, đâm chết đối thủ. Như vậy, có thể tùy theo ý muốn mà tiến hành tấn công đối thủ tại những vị trí kín đáo nhất, khó lường nhất, và cũng gần sát với vị trí hiểm yếu của đối thủ nhất. Đương nhiên, xuất đao kiểu này càng nhiều, sẽ càng gây tổn thương nặng nề cho bản thân. Chiêu lợi hại nhất chính là ôm lấy đối thủ cùng về cõi chết. Thế đao thứ mười sáu, không phải tất cả người đao mười sáu lưỡi đều biết sử dụng. Song Đao Thập Lục là Đao đầu, là thủ lĩnh, đương nhiên phải biết.

- Đưa bảo bối cho ta! – Đao Thập Lục chưa động thủ ngay, tuy rằng lúc này kinh lực và nội khí của gã đã tích tụ tới cực điểm.

- Bảo bối nào? – Chu Chân Mệnh trong vẻ điềm tĩnh dấy lên chút nghi hoặc.

- Bảo bối trong tay môn trưởng!

- Người cần nó làm gì? – Chu Chân Mệnh vẫn không thể hiểu nổi. Đao đầu Đao Thập Lục do một tay Chu gia nuôi dưỡng huấn luyện, tại sao lúc này lại có hành động kỳ quặc đến thế?

- Dựa vào bảo bối, sẽ thành bậc chí tôn trong thiên hạ. Việc tốt lành như vậy hôm nay phải thuộc về ta! – Đao Thập Lục đã bị Chu gia yểm bùa chú trùng độc trong người, nhưng lúc này gã dám gây chuyện phản nghịch, chắc hẳn khi ra ngoài đã tìm được cách hoá giải trùng độc.

- Nói cũng phải lắm! Chu gia các người đã từng làm hoàng đế, giờ nhường lại cho người khác cũng là hợp lý. Hơn nữa, kẻ thức thời là trang tuấn kiệt, tình hình của ông lúc này cũng hết như tôi vừa nãy, chẳng phải tôi đã vui vẻ đưa bảo bối cho ông rồi ư? – Lỗ Nhất Khí đang cổ vũ Đao Thập Lục tiếp tục làm tới, như vậy có thể tranh thủ thêm chút thời gian.

Cục hoả hành

Chu Chân Mệnh không dám hành động, không phải vì đã bị thế tấn công của Đạo Thập Lục khổng chế, mà vì bên cạnh còn có Lỗ Nhất Khí. Lúc này, hắn và Đạo Thập Lục là “cò nghêu tranh hùng”, còn Lỗ Nhất Khí là “ngư ông đắc lợi”.

- Môn trưởng là bậc kỳ tài, hắn sẽ hiểu rõ nên bỏ bảo bối hay bỏ tính mạng – Đạo Thập Lục lạnh lùng nói.

- Không phải không nở bả, chỉ là thứ này người có lấy cũng vô dụng.

- Thứ này vô dụng, vậy thứ gì mới hữu dụng?

- Vậy thì phải hỏi hắn! Thứ đó có lẽ đang ở trong tay hắn! – Chu Chân Mệnh quả nhiên lợi hại, chỉ dăm ba câu đã đảo ngược tình thế, chuyển mũi nhọn sang phía Lỗ Nhất Khí.

- Chu môn trưởng, hắn không ngóc nghếch đến thế đâu. Nếu ta khẳng không đưa bảo bối cho hắn, ông lại trách hắn tội phạm thượng, tới lúc đó, hai bên cùng hợp sức tấn công hắn, thì hắn càng không còn cơ hội. Bởi vậy, dù muốn đòi bảo bối từ ai, cũng phải giải quyết ông trước! – Lỗ Nhất Khí lại gạt mũi nhọn về phía Chu Chân Mệnh, khiến hắn vẫn không thể thay đổi được tình thế bất lợi.

- Nói như vậy là người đã thừa nhận bảo bối đang nằm trong tay người? – Mắt Chu Chân Mệnh sáng rực lên, hắn đã tìm ra sơ hở từ trong lời nói của Lỗ Nhất Khí. Thảo nào khí thế của gã thanh niên này mới có vài ngày đã tăng tiến vượt bậc, vừa rời vòng hào quang toả ra từ cơ thể hắn đã thổi bạt cả lớp lớp mây mù, thì ra cũng có nguyên nhân.

Nói lảm tất lờ lờ, lúc này, Lỗ Nhất Khí không còn giữ được vẻ điềm tĩnh vốn có nữa. Trước hai luồng ánh mắt rừng rực như lửa, cậu cảm giác như bị vô số mũi đao kè sát.

Mồ hôi đã loáng thoáng rịn trên vầng trán Lỗ Nhất Khí. Thật trùng hợp, lúc này trên núi lại có nước tí tách nhỏ xuống. Thì ra tầng mây tản ra, khiến ánh mặt trời chiếu vào nơi tuyết đọng, băng tuyết đông cứng quanh năm bắt đầu tan chảy.

Mạc Thiên Quy đứng giữa Hoả trận, vừa quan sát, tính toán hình núi thế đất xung quanh, vừa lắng nghe Sách Khố Lạt kể lại toàn bộ sự việc.

- Khi tôi vừa trở về thì thấy đệ tử Mạc môn và họ hàng thân thích đều bị Chu gia bắt bớ, liền cảm thấy nội bộ Mạc gia tất có kẻ nằm vùng. Đệ tử Mạc môn sống ở nơi này qua bao thế hệ đều chưa từng xảy ra sự biến, vậy mà khi tay họ Lưu kia vừa mới xuất hiện, tai hoạ đã lập tức xảy ra. Sau khi hắn tới, việc đầu tiên là nghe ngóng tình hình của toàn bộ đệ tử nơi đây. Hơn nữa, ám

hiệu đánh dấu để lòng bắt đệ tử Mặc gia là một bàn tay. Mới đầu tôi cũng không để ý, về sau nhớ lại, hình như bàn tay đó có sáu ngón bởi vậy tôi nghi ngờ ám hiệu đó tượng trưng cho biệt danh giang hồ của hắn là “Sáu cánh tay”. Quả nhiên, sau khi đốt lửa trên núi Nam Lĩnh, hắn đã quay ngược về thị trấn, lẩn vào trong chùa. Vì muốn giải cứu cho chúng đệ tử Mặc môn và gia quyến của họ, tôi bèn bám theo vào, phát hiện ra hắn phóng phi tiêu báo tin cho đối thủ. – Sách Khố Lạt bị thương trầm trọng, cơ thể suy sụp, giọng nói mỗi lúc một yếu, xem chừng có thể ngất lịm hoặc chết bất cứ lúc nào.

- Dịch lão đệ, hãy giúp hắn tỉnh táo một chút, lát nữa còn cần tới sức lực của hắn.

Dịch Huyết Mạch lập tức lần lượt châm kim vào gáy, hậu tâm và sau thất lưng Sách Khố Lạt. Sách Khố Lạt như thể choàng tỉnh khỏi giấc mơ, lập tức đứng vụt dậy, chỉ tay vào Lưu Chi Thủ bên ngoài Hoả trận, chửi rống lên:

- Tên súc sinh thói tha vô liêm sỉ, lừa thầy diệt tổ, dù ta có biến thành ma cũng không tha cho ngươi...

Mạc Thiên Quy thở dài:

- Cứ ngỡ rằng đệ tử họ Lưu ở vùng đất tổ của Mặc gia là đáng tin cậy, nhưng ta đã lầm thực rồi. Trên đời có một số kẻ vì vinh hoa phú quý mà sẵn sàng từ bỏ những thứ đáng giá hơn thế, bao gồm cả sự tôn nghiêm và vinh quang của tổ tiên, cả tình thân quê hương bản quán!

- Môn trưởng, lúc ở Nam Lĩnh tôi có nghe ông già họ Viêm kể lại, hai đệ tử Mặc môn đi cùng đám trợ thủ còn lại của Lỗ gia đều đã lần lượt bị giết hại. Trong số họ nhất định cũng có kẻ nằm vùng. – Sách Khố Lạt nói vậy là muốn an ủi Mạc Thiên Quy.

- Chưa chắc! Hành động của kẻ nằm vùng có mục đích rất rõ ràng, mà mục đích lần này là muốn Lỗ môn trưởng quật được bảo bối song không giữ được bảo bối. Bởi vậy, khi hắn một mình đưa Lỗ môn trưởng tới đây, chắc hắn cũng đồng thời tìm cách ly gián, khiến các trợ thủ của Lỗ gia nghi ngờ lẫn nhau mà chia năm xẻ bảy, mỗi người một nơi. Bởi vậy, kẻ gây ra chuyện này chắc chắn là kẻ được hưởng lợi từ đó, cũng không ai khác ngoài Lưu Chi Thủ! – Dịch Huyết Mạch phân tích rành mạch như thể đang đoán bệnh – Theo tôi được biết, Đông xưởng của triều Minh từng chế ra một loại thuốc độc có tên là “bột phá huyết canh giờ”. Thuốc độc này không mùi không màu, dích vào cơ thể cũng không có cảm giác. Song tới một thời điểm nhất định, da thịt huyết quản sẽ thành linh nứt toác. Hình dạng vết nứt giống hệt với hình dạng của thuốc dính trên cơ thể, nếu là một vết thẳng sẽ có hình đao chém, là một khối sẽ có hình lỗ thủng. Hai đệ tử Mặc gia đó có lẽ đã trúng phải thứ thuốc độc này. Lưu Chi Thủ, ta đoán có đúng không?

- Quả nhiên là thần y tuyệt thế, hiểu nhiều mà không nói, suy nghĩ kín kẽ chu toàn. Song cũng vô ích thôi? Lửa sắp tắt rồi, chuyện cần kết thúc cũng sắp kết thúc! – Lưu Chi Thủ đã chỉ ra sự thực.

- Cũng không hẳn! – Mạc Thiên Quy toát lên vẻ ngạo nghễ hiếm thấy của một vị môn trưởng.

Sau khi quan sát kỹ lưỡng không gian xung quanh, một kế hoạch liêu lĩnh đã hình thành trong đầu Mạc Thiên Quy. Lão muốn dùng một cách cục thần kỳ cổ kim hiếm có để đánh bại Lưu Chi Thủ và bày tam thú ngao. Điều này sẽ đem lại cho lão một niềm kiêu hãnh lớn lao, vừa chiến thắng được bản thân, lại vừa đánh bại được đối thủ.

Địa hình hóc núi có hình loa. Từ hình dạng này, Mạc Thiên Quy nhớ tới một trận thế đột phá ra ngoài có tên là “Hoả lân xung huyết”,^[413] là cách cục thứ hai mươi ba trong Kỳ môn Độn giáp. Nhưng nếu ba người họ muốn đột phá vòng vây theo thế trận Hoả lân xung huyết, khả năng thành công sẽ cực thấp. Bởi vậy, điều khiến Mạc Thiên Quy đặc ý không phải là cục thế này, mà là sự biến hoá ngay phía sau Hoả lân xung huyết. Biến hoá này là một yêu cục, khảm gia chính đạo sẽ không biết sử dụng, song Mạc Thiên Quy đã học được cục diện này trong một cuộc đối đầu với tộc người Ngân Nha tại Quảng Tây năm xưa, yêu cục này có tên là “Ma diệm khúc lưu”.^[414] Sử dụng phương thức biến trận này, có thể làm rối loạn đội hình của bày thú, vây khốn một phần thú dữ. Song khiến Mạc Thiên Quy đặc ý nhất chính là biến hoá thứ ba ngay sau Ma diệm khúc lưu – Tam dương phi tinh.^[415] Biến hoá này sẽ quyết định bọn họ có đạt được mục đích cuối cùng hay không.

Mạc Thiên Quy vừa động vào đám lửa, Lưu Chi Thủ đã biết chắc lão muốn dùng cục thế Hoả lân xung huyết. Bởi vậy hắn đã âm thầm điều động tam thú ngao chia thành năm nhóm, hai trước và ba sau. Như vậy khi “Hoả lân” xông ra, năm nhóm thú sẽ phân trước tụ sau, biến thành cách cục “Ngũ hành thôn nạp”,^[416] cách cục thứ năm trong Kỳ môn Độn giáp, vẫn có thể vây kín Hoả lân ở bên trong.

Mạc Thiên Quy dường như không nhận ra sự biến đổi của bày thú, chỉ tập trung vào công việc chuẩn bị. Ba người họ mỗi người thu gom được chút ít cành vụn lá khô, đốt thành một bó thuốc nhỏ. Sau đó Mạc Thiên Quy tập tễnh bước đi vài bước, không ai có thể nhận ra, bằng mấy bước đi này, lão đã âm thầm thay đổi Hoả trận.

Lưu Chi Thủ bắt đầu thấy nghi ngờ. Mạc Thiên Quy không thể mù quáng và khinh suất như vậy được, lẽ nào mình đã phỏng đoán sai ở khâu nào, hay là chưa nhận ra thủ đoạn lợi hại tiếp theo?

Sách Khố Lạt là người đầu tiên xông ra từ giữa đồng lửa sắp tàn, phía sau

gã là Dịch Huyết Mạch, tốc độ của hai người khá nhanh chóng. Cuối cùng là Mạc Thiên Quy, do bị thương ở chân nên tốc độ của lão chậm chạp nhất, bị hai người kia bỏ cách một đoạn.

Không ổn rồi! Lưu Chi Thủ than thầm trong dạ. Hoả lân xung huyết đáng lẽ phải là tất cả mọi người cùng xông ra một lượt, nhưng tại sao ba người này lại chia nhau kẻ trước người sau xông ra?

Vừa xông ra khỏi đồng lửa, Sách Khố Lạt lao thẳng tới bày thú.

Lưu Chi Thủ nhất thời không biết ứng phó ra sao. Ngũ hành thôn nạp chỉ để đối phó với một mình Sách Khố Lạt thì quá lãng phí. Nhưng nếu để bày thú trực tiếp lao vào cắn xé, thì khi hai người phía sau xông ra, không còn bố cục sẽ không thể vây khốn được toàn bộ bọn họ.

Trong lúc Lưu Chi Thủ còn đang do dự, bó đuốc nhỏ trong tay Sách Khố Lạt đột nhiên cháy bùng lên, biến thành một quả cầu lửa ngoại cỡ, với những ngọn lửa xanh lét tung bùng nhảy nhót, thế lửa cực hung hãn. Ngay lúc đó, Sách Khố Lạt đột ngột thay đổi hướng chạy, lạng người rẽ ngoặt, dường như muốn xông ra từ khe hở giữa các nhóm thú.

Lưu Chi Thủ lúc này đã kịp phản ứng, lập tức phát tín hiệu điều động bày thú. Ngay lập tức từ trong bày xông ra vài con tam thú ngao lao ra vây chặn Sách Khố Lạt.

Sách Khố Lạt chỉ là đổi hướng tạm thời, ý đồ thực sự của gã lại không phải là xông ra từ đó. Sau khi ngoặt sang một hướng khác, gã lao đi hơn chục bước thì lập tức ngoặt lại, tiếp tục xông thẳng vào giữa bày thú. Đối mặt với tình thế này, Lưu Chi Thủ có muốn sắp xếp lại đội hình cũng không kịp nữa. Bày thú lập tức rối loạn, tam thú ngao bản tính thông minh nhìn thấy khối lửa ngùn ngụt lao thẳng tới thì đua nhau né tránh.

Dịch Huyết Mạch lúc này cũng đã xông ra, giống như Sách Khố Lạt, chuyển hướng chạy đi rồi lại ngoặt ngược trở lại. Chỉ khác ở chỗ số bước sau khi chuyển hướng nhiều hơn so với Sách Khố Lạt, diện tích vòng vây khi đổi hướng ngoặt ngược lại cũng lớn hơn. Vậy nên vây thú né tránh lại càng rối loạn.

Lưu Chi Thủ đã định thân trở lại, liên tục phát tín hiệu. Quá nửa bày thú liền né tránh về phía tây, một số ít còn lại dàn thành hình vòng cung, tiếp tục chặn đuôi vô căn hai người kia. Nhưng không ngờ Sách Khố Lạt lại xông ra lần nữa, tình trạng rối loạn khi nãy tiếp tục lặp lại.

Đây chính là Ma diệm khúc lưu. Muốn hình thành khảm diện này, nhất thiết phải có đủ hai tiền đề. Thứ nhất, phải hiểu rõ đặc tính của đối thủ. Tam thú ngao thông minh, xảo quyệt, biết phán đoán tình thế, nếu đối thủ né tránh, chúng sẽ đuổi sát không rời; nếu đối thủ dồn ép, chúng sẽ vội vã né

tránh. Thứ hai, cần có thứ khiến chúng phải khiếp sợ. Muôn thú bẩm sinh sợ lửa, song thú đã qua huấn luyện nghiêm ngặt có thể chịu đựng được ngọn lửa bình thường. Dịch Huyết Mạch có loại dược liệu chuyên dùng trong giác hơi bằng lửa, khi đốt lên sức nóng không quá dữ dội, song hình lửa và thể cháy trông ngùn ngụt rất đáng sợ. Hơn nữa, trong đó lại được pha thêm một loại hương liệu kỳ lạ, khiến loài tam thú ngao vốn thận trọng giáo hoạt cảm thấy vô cùng sợ hãi.

Sách Khố Lạt bắt đầu vòng xung kích thứ hai, Ma diệm khúc lưu đã thành công như mong đợi. Nhưng đúng lúc này lại xảy ra một sự cố bất ngờ, ngọn đuốc trong tay Sách Khố Lạt đột nhiên bập bùng vài cái, sau đó mau chóng thu nhỏ lại. Ngay lúc đó, bó đuốc trong tay Dịch Huyết Mạch và Mạc Thiên Quy cùng xuất hiện tình trạng tương tự.

- Lửa sắp tàn rồi! – Dịch Huyết Mạch hiểu rõ, ngọn lửa được đốt bằng dược liệu dùng cho giác hơi nên thời gian cháy không bền.

Lúc này Sách Khố Lạt đã xông vào bày thú lần thứ hai, còn Mạc Thiên Quy đang một mình ngăn cản số tam thú ngao còn lại ở lối ra của Hoả trận. Ngọn lửa vừa mới bập bùng, đám súc sinh xảo quyệt kia lập tức phát giác ra, lập tức dừng bước gần như đồng loạt. Khi nhìn thấy lửa đuốc mau chóng thu nhỏ lại, chúng liền lao vụt trở lại.

- Tam dương phi tinh! – Mạc Thiên Quy hét lớn.

- Bay luôn bây giờ? Không chạy vòng nữa à? – Dịch Huyết Mạch quay đầu lại hỏi.

- Không cần! Bên này chúng tôi bị chặn, chậm tí nữa thì ông cũng không bay nổi đâu! – Mạc Thiên Quy quát lên như muốn dứt hơi.

Tam dương phi tinh chính là khi Ma diệm khúc lưu xoay chuyển tới vòng thứ ba, phần lớn dã thú đều đã bị dồn vào trong Hoả trận, người đầu tiên là Sách Khố Lạt tiếp tục xua đuổi số thú còn lại, người thứ ba là Mạc Thiên Quy chặn giữ ở lối ra của Hoả trận, còn Dịch Huyết Mạch ở giữa không bị bày thú quấy rầy sẽ lao thẳng vào Lưu Chi Thủ.

Mạc Thiên Quy bị thương nặng ở chân, Sách Khố Lạt lại không địch nổi Lưu Chi Thủ, bởi vậy ngôi “sao bay” này chỉ có thể là Dịch Huyết Mạch.

Ma diệm khúc lưu mới xoay chuyển được một vòng, bó đuốc trong tay đã sắp lụi tới nơi. Do đó, cách duy nhất có thể tiếp tục duy trì Tam dương phi tinh chính là hành động sớm hơn.

Bầy thú vừa nhìn thấy ngọn đuốc trong tay Sách Khố Lạt yếu đi, lập tức lao ngược trở lại. Sách Khố Lạt không thể né tránh, nếu né tránh thì bày thú sẽ bao vây Dịch Huyết Mạch, như vậy ngôi “sao bay” này sẽ không thể bay lên được nữa. Sách Khố Lạt không những không được né tránh, mà còn phải

tìm cách khiến ngọn đuốc cháy mạnh hơn, dữ dội hơn nữa, để Dịch Huyết Mạch tuy buộc phải bay đi sớm hơn vẫn có thể thuận lợi lao tới tấn công Lưu Chi Thủ.

Thế là Sách Khó Lạt nghiêng chặt hàm răng, trong lòng sắt lại, bó đuốc trong tay gã lập tức bùng lên dữ dội, trở thành một bó đuốc khổng lồ lao đi vùn vụt.

Gió vòng quanh núi đột nhiên biến thành gió trùm núi. Gió xoáy tung lửa tấp, vô số ngọn lửa bị gió cuốn bay rào rào về phía chính nam của núi Thiên Thê.

Viêm Hoá Lô đang lo lắng vì không đủ hoả liệu ứng phó với vài chục cao thủ phía đối phương, nhìn thấy cảnh tượng này, lập tức phấn chấn hẳn lên.

Tuy trên người ông không có đủ vật liệu gây cháy nổ, song mỗi dẫn lửa lại không thiếu. Mỗi dẫn lửa là vật dễ cháy có thể bùng cháy trong nháy mắt, song thời gian cháy lại cực ngắn. Thế là Viêm Hoá Lô đã kết hợp mỗi dẫn lửa, hoả liệu còn sót lại với đám tàn lửa đang ào ào rơi xuống. Mỗi dẫn lửa sẽ dẫn những đốm lửa rơi rớt bèn đến chỗ chính xác, hoả liệu khiến đốm lửa đã lan đến đúng nơi không bị tắt ngay. Ánh sáng rùng rục và cái nóng bỏng rát rùng rùng lan toả, hình thành nên một Hoả cục nhảy nhót giữa không trung và mặt đất, đây là cách cục chín mươi chín trong Kỳ môn Độn giáp – “Phượng vũ cửu thiên”.^[417] Cục thế này không những được dùng để ngăn cản vài chục cao thủ Chu gia, mà còn muốn phân tán, đẩy lùi bọn chúng, ép chúng vào trong đám điện gác hành lang đang bốc cháy rùng rục.

Cao thủ Chu gia đều không phải hạng tầm thường. Sau khi Viêm Hoá Lô phóng đi hơn chục mỗi dẫn lửa, chúng đã đoán ngay ra ý đồ của ông, lập tức lao vọt tới trước khi cục thế Phượng vũ cửu thiên được hình thành.

Viêm Hoá Lô đã ý thức được mỗi nguy hiểm gần kề, cục Phượng vũ cửu thiên của ông không thể ngăn cản nổi những cao thủ Chu gia lão luyện. Nhìn vào tốc độ di chuyển của chúng, chỉ nháy mắt nữa thôi sẽ xông tới cục điện Song xá đầu Nga Hoàng, tạo nên mối uy hiếp trí mạng cho Dưỡng Quỷ Tỳ và Hạ Táo Hoa.

Song xá đầu Nga Hoàng là khí tượng chí thuần, chí âm. Thế nhưng lúc này, cả một đám nam giới dương cương đập lửa mà tới, khiến khí tượng chí âm này bắt đầu tán loạn, luồng khí lưu, khí thể của nó đã thay đổi trong chớp mắt giống hệt như gió vòng quanh núi.

Viêm Hoá Lô tập trung toàn bộ số hoả liệu còn lại trên người, bắn vọt ra theo phương pháp nổ dữ phun mạnh, đã ngăn cản được vài cao thủ Chu gia chạy ở trên đầu. Lửa phụt ra thành dòng dữ dội, hoa lửa tung toé từa sao sa. Nhưng trong lửa không có độc liệu, làm sao đủ sức ngăn cản đám cao thủ

phi phạm. Những tên đi đầu tuy bị bén lửa, song không hề giảm tốc độ, vẫn lao phăng phăng về phía cục diện “Song xá đầu Nga Hoàng” như những dòng suối lửa.

Cục tướng Song xá đầu Nga Hoàng đã tan rã. Không ai chịu thiệt, cũng không ai được lợi. Cả ba mỹ nữ đã chủ động tản ra, bởi lẽ dù là Báo Cơ nương nương hay Dưỡng Quý Tỳ, Hạ Táo Hoa, chẳng ai muốn chạm phải đám người bốc cháy rùng rục như đốm sống đang chạy điên cuồng.

Đuổi sát sau lưng đám người này là dòng thác lửa cuộn cuộn đổ ra từ trong khuôn viên của chùa Kim Đỉnh. Trước tình thế đó, cả bọn lập tức tháo chạy tán loạn. Một số người men theo chân núi chạy tóa ra hai bên, một số khác bám theo ba cô gái bỏ chạy lên núi. Còn một số ít người giỏi khinh công lập tức bám vào vách bích họa thoăn thoắt trèo lên. Toàn bộ cục diện trong nháy mắt đã biến thành “Quạ vàng đuổi thỏ ngọc”, hay “Lửa trời đuổi yêu ma”, là một đại cục, có tác dụng là dùng dương bức âm. Trong “Thế nghiệt bình thu lục” có nhắc tới khảm cục này.

Chính nhờ sự xuất hiện của cục diện “Quạ vàng đuổi thỏ ngọc”, một đại cục thế đã bắt đầu hé lộ.

Trong trận Tam giác xoay, đám Quý Nhãn Tam chống đỡ vô cùng vất vả, song đám cao thủ Chu gia cũng vất vả không kém. Vì vất vả, khiến động tác và bộ pháp dần dần chệch choạc, nên Tam giác xoay cũng dần dần biến dạng, từng bước chuyển sang cách cục thứ sáu của Kỳ môn Độn giáp là “Lục minh xoay chiếu”. Ba người phía Lỗ gia là Tam minh, ba đội trưởng tại ba hàng của Chu gia cũng là Tam minh. Do trong trận thế toàn là nam giới, mà xẻng lưỡi cày của Quý Nhãn Tam, đao Bào Đỉnh của Dương Tiểu Dao và rọi ngựa dài của Biện Mạc Cập cũng đều là vật chí dương, bởi vậy “Lục minh xoay chiếu” lúc này chính là một cục tướng chí dương chí cương.

Đặc biệt là sau khi chùa Kim Đỉnh bốc cháy, vô số cụm lửa đáp xuống lả tả như mây, song do cục thế này vẫn vùn vụt xoay tròn, đã cuốn thành một làn gió xoáy, khiến những đám lửa cứ lơ lửng dạt ra mà không rơi xuống. Vô số đốm lửa, tàn lửa, vạt lửa đã dạt cả ra ngoài, kết thành một vòng lửa khổng lồ bên ngoài cục Lục dương, bốc cháy ngút trời, khiến thế lực của cục “Lục dương xoay chiếu” được phát huy tới cực điểm. Bởi đó, đại cục vừa mới manh nha đã có thêm điều kiện thứ hai.

Song đại cục này vẫn cần thêm một điều kiện thứ ba. Liệu sự trùng hợp may mắn đó có xảy ra không?

Mở mạch hung

Sách Khố Lạt cầm bó đuốc đã gần tàn quẹt lên khắp cơ thể. Dân Tạng chủ yếu ăn thịt dê, thịt bò, lại có thói quen ăn bốc, sau khi ăn xong thường lau bàn tay dính đầy mỡ lên quần áo. Lâu dần, quần áo thấm mỡ tầng tầng, lửa chạm là bén, hơn nữa còn bốc cháy rất dữ. Sách Khố Lạt trong nháy mắt đã biến thành một bó đuốc khổng lồ mang hình người, lao thẳng vào đám tam thú ngao.

Bó đuốc trong tay Mạc Thiên Quy cũng sắp lụi đến nơi, mấy con tam thú ngao tại lối ra của Hoả trận đã nhắp nhóm muốn xông ra. Nhìn thấy Sách Khố Lạt tự thiêu mình, Mạc Thiên Quy chẳng kịp nghĩ gì thêm, cũng tự châm lửa đốt mình. Tuy quần áo của lão không dính mỡ, không thể cháy bùng bùng như Sách Khố Lạt, song cũng đã ép được đám tam thú ngao muốn xông ra phải quay trở lại.

Đây là cơ hội được thắp lên từ ngọn đuốc trên hai cơ thể sống, Dịch Huyết Mạch hiểu rằng ông không được phép để vuột mất. Ông giấu kín một chiếc kim bạc trong lòng bàn tay, cơ thể thành linh xoay chuyển, bay vọt lên như một ngôi sao băng xẹt ngang trời, lao thẳng về phía Lưu Chi Thủ.

Lưu Chi Thủ đột nhiên phát hiện ra mình đã không còn đường tháo chạy. Lửa đã bốc ngùn ngụt trong chùa Kim Đỉnh, thế như sóng dữ ngút trời, con đường rút lui trong dự tính đã chìm trong khói lửa. Dịch Huyết Mạch lại đang vùn vụt lao tới với đôi mắt rùng rục như lửa cháy, chắc chắn sẽ chỉ mang lại cho hắn con đường chết mà thôi.

Lưu Chi Thủ cố gắng phát tín hiệu điều khiển đám tam thú ngao còn lại, song đám muông thú cũng đang hoảng loạn giống hệt như hắn. Từ phía sau, lửa cuộn cuộn đổ lại như thác lũ, dù là người hay thú, cũng đều không thể trấn tĩnh tấn công địch thủ trong tình cảnh nguy ngập đến nhường này.

Dịch Huyết Mạch xông thẳng qua bày thú, không gặp phải bất cứ sự cản trở nào. Khi ông lao tới trước mặt Lưu Chi Thủ, cũng không gặp phải sự kháng cự nào đáng kể. Lưu Chi Thủ đao chưởng cùng xuất, vô cùng hung tợn, song chỉ được một chiêu. Dịch Huyết Mạch đã dừng lại bên ngoài phạm vi tấn công của Lưu Chi Thủ, ngay trước khi Lưu Chi Thủ thu chưởng về chuẩn bị đánh ra chiêu thứ hai, ông ta đã khéo léo đâm cây kim bạc vào ngón áp út của hắn.

Tuy chỉ là một nhát kim đâm vào ngón áp út, song đã khiến huyết mạch khắp cơ thể Lưu Chi Thủ chóp mắt đã đông cứng tựa băng, hơi thở tắc nghẽn không thể lưu chuyển. Dịch Huyết Mạch tung chân đạp thẳng vào giữa bụng Lưu Chi Thủ, cú đạp tuy không mạnh, song cũng đủ để đẩy hắn văng vào biển lửa ngùn ngụt đang cuộn tới sau lưng. Sóng lửa càng bùng lên dữ dội,

Lưu Chi Thủ cũng lăn lộn rất hăng, song rất nhanh đã không còn phản ứng.

Dịch Huyết Mạch nhìn thấy Lưu Chi Thủ đã toàn thân bốc cháy, nằm im không động đậy, bèn quay người trở lại. Lúc này con đường phía trước đã ngập chìm trong lửa, ngôi sao bay trong Tam dương phi tinh đã không còn đường nào để bay, chỉ có thể quay trở lại ứng phó với Tam thú ngao, cứu trợ bằng hữu.

Chính vào lúc Dịch Huyết Mạch đang quay người lại, Lưu Chi Thủ đang nằm sõng sượt trong biển lửa thỉnh thoảng tung mình nhảy vọt lên, lao thẳng về phía Dịch Huyết Mạch.

Dịch Huyết Mạch cảm thấy gió thốc sau lưng, một luồng nóng bỏng ập thẳng tới, bèn vội vã nghiêng người né tránh. Nhưng đã muộn rồi, hai tay Lưu Chi Thủ đã túm chặt lấy vai Dịch Huyết Mạch, chớp mắt đã hình thành thế ba ngón tay móc đối khoá chặt lấy xương bả vai của ông. Dịch Huyết Mạch liếc thấy ngón áp út của Lưu Chi Thủ đã cháy đen, đứt lìa. Đúng là một tay cáo già thủ đoạn tàn độc, sau khi rơi vào lửa, Lưu Chi Thủ đã thọc ngón tay áp út bị kim đâm vào trong lửa để đốt đứt kinh mạch, giải được châm pháp “nhỏ ngược huyết” mà thoát thân nhảy ra.

Tuy Dịch Huyết Mạch đã bị khoá cứng bả vai, song lập tức dừng bước xoay cổ, lật ngược người lại, khiến hai cánh tay Lưu Chi Thủ thành ra vắn chéo vào nhau, đồng thời giờ hai tay bám sâu vào huyết đầu phía dưới mạng sườn của Lưu Chi Thủ, hy vọng cơn đau đốn kịch liệt sẽ khiến hắn thả lỏng ngón tay. Nhưng lúc này, Lưu Chi Thủ đã toàn thân bén lửa, hoàn toàn không còn cảm giác đau đốn, hai tay vẫn nhất quyết khoá chặt không buông. Ngọn lửa từ người Lưu Chi Thủ nhanh chóng lan sang Dịch Huyết Mạch.

Dịch Huyết Mạch lập tức xoay tròn bước chân, hai cánh tay vận kinh hết sức vững mạnh sang một bên, muốn hất văng Lưu Chi Thủ ra. Song Lưu Chi Thủ dường như vẫn rất tỉnh táo, Dịch Huyết Mạch vừa hành động, hai chân hắn cũng lập tức xoay tròn tiết lực. Thế là hai người cùng xoay tít mù về phía Hoả trận trong hõm núi, giống như đang cùng múa lửa.

Lưu Chi Thủ vừa xoay tròn theo Dịch Huyết Mạch, vừa gầm rống liên hồi. Hắn đang điên cuồng thúc giục bày thú.

Tuyệt đại đa số tam thú ngao đã bị vây khốn trong Hoả trận, song nghe thấy tiếng gầm thét của Lưu Chi Thủ, đã bất chấp tính mạng xông bừa ra qua cửa Hoả trận.

Sách Khố Lạt dang rộng chân tay lao thẳng vào cửa Hoả trận. Ngay từ lúc tự châm lửa đốt mình, gã đã quyết tâm liều chết, lúc này còn tiếc gì nửa cái mạng đang bốc cháy rùng rục.

Mạc Thiên Quy chưa kịp quyết định nên làm thế nào, Dịch Huyết Mạch

và Lưu Chi Thủ đã xô tới, đâm sầm vào Hoả trận, khiến Hoả trận vỡ ra một mảng. Một đám tam thú ngao phản ứng mau lẹ, nhấp nhỉnh muốn xông ra qua lỗ hồng. Mạc Thiên Quy không kịp nghĩ ngợi, lập tức lao vào lỗ hồng, bó đuốc sổng hình người lại một lần nữa ép đám thú lùi lại.

Nhưng kỳ thực, cuộc tranh giành chí chết giữa bọn họ lúc này đã trở nên vô nghĩa. Đối mặt với cơn bão lửa đang điên cuồng cuộn tới, đáng lẽ họ nên tìm cách trốn chạy mới đúng. Song đằng này, mấy con người và đám muông thú vẫn kiên gan quần thảo, tránh né lẫn nhau, lừa miếng lẫn nhau.

Hoả trận Ba luỹ hai thành đã tan rã hoàn toàn. Dịch Huyết Mạch và Lưu Chi Thủ vẫn tiếp tục xoay vòng vòng, lửa đã bén khắp người Dịch Huyết Mạch. Hai người họ bám cứng lấy nhau, không ai giằng được ra khỏi ai, như một con quay lửa đâm tới đâm lui giữa các vách đá.

Lửa cũng đã bén lên đám tam thú ngao, chúng càng bỏ nhào bỏ nhào tháo chạy. Mạc Thiên Quy và Sách Khố Lạt tuy đều bị thương trầm trọng, song vẫn dốc hết sức tàn mà chạy, giống như đang truy bức, giống như đang trốn tránh, lại càng giống như đang giãy giụa trong lò thiêu.

Hai con người bị thiêu cháy, bày thú bị thiêu cháy, lao vùn vụt tụt lửa trời, như sao Hoả đôi ngôi, xoay tròn quanh một “con quay lửa”. Mạc Thiên Quy dốc sức bố trí một khảm bốn trận, cuối cùng toàn bộ đã biến thành cục thể “Tinh minh hội nhật lưu”.^[418] Đây cũng là một cách cục chí dương, điều kiện thứ ba của đại cục đã được hình thành.

Ở lưng chừng núi, mây mù đã tản ra gần hết. Ánh mặt trời chói chang của vùng đất Tạng rọi thẳng vào ba người Lỗ Nhất Khí, Chu Chân Mệnh và Đào Thập Lục, cái bóng của họ đổ xuống sẫm đen trên vách đá.

- Ta biết rồi! – Trong giọng nói của Chu Chân Mệnh bùng lên một niềm hưng phấn khó lòng kiềm chế, trạng thái rất hiếm khi xuất hiện ở hắn.

- Muộn rồi! – Lỗ Nhất Khí trong lòng căng thẳng, ánh mắt cậu đang gấp rút tìm kiếm sự xuất hiện của một hiện tượng mà cậu hằng chờ đợi.

Đào Thập Lục có phần ngờ ngác, gã không hiểu hai người đang nói gì.

- Cũng hơi muộn một chút! Nếu sớm hơn vài canh giờ, ta đã tự mở cửa mời ngươi vào. Bảo bối khoan dung chính trực, có thể ức chế độc sát tà hành, bởi vậy ngươi mới dám liều lĩnh xông vào con đường chết! – Chu Chân Mệnh tỏ ra khâm phục thực sự.

- Có dám làm hay không, quan trọng nhất là tâm kiến thức. Nhưng ông thiếu thứ này! – Lỗ Nhất Khí cố ý khiêu khích Chu Chân Mệnh. Cậu muốn Chu Chân Mệnh giận dữ mà hành động, như vậy Đào Thập Lục cũng sẽ hành động theo. Nếu hai người bọn họ giằng co, cậu sẽ có thêm thời gian và cơ hội.

Chu Chân Mệnh đương nhiên nhận ra ý đồ của Lỗ Nhất Khí. Hắn hiểu rõ với tình thế hiện tại và mục đích của bản thân, hắn không được phép nôn nóng xúc nổi. Hắn quyết định không nói gì thêm nữa, im lặng chờ đợi thời cơ.

Dưới núi lửa cháy đỏ rực một vùng, toàn bộ chùa Kim Đỉnh và thị trấn đều đã chìm trong biển lửa. Gần xa vắng vắng tiếng khóc mẹ hờ cha, tiếng động vật gầm rú. Trên núi nước bắt đầu chảy xuống thành dòng, băng tuyết quanh năm đã tan chảy nhanh chóng. Ban đầu, khi nước băng mới chỉ nhỏ giọt, Lỗ Nhất Khí và Chu Chân Mệnh đều không để ý tới. Song lúc này, từng dòng nước lạnh đã đổ xuống ào ào. Đỉnh núi tuyết phủ băng phong lúc này đã chảy tràn những nước.

Lỗ Nhất Khí đang căng thẳng tìm kiếm mục tiêu. Kỳ thực ngay từ lúc lên sườn núi Bán Bộ tại Nam Lĩnh, cậu đã nhận ra bảo tượng nơi đây không phải là tượng trang nghiêm,^[419] mà là tượng tùy tính. Điều này khiến cậu vô cùng kinh ngạc, và cũng giúp cậu hiểu ra nơi đây tại sao lại âm dương đảo ngược. Bởi vậy, cậu mới quyết định một mình xông pha, đặt cược ván thứ ba.

Suy đoán của Chu Chân Mệnh vẫn chưa đúng hoàn toàn. Hắn định ninh rằng Lỗ Nhất Khí mang theo bảo bối xông vào chùa, nên mới dám nổ tung tường chùa phía tây, xông vào theo đường chết. Trong khi nguyên nhân thực sự khiến Lỗ Nhất Khí quyết định xông vào từ đây, vì cậu nhìn thấy bảo bối “tùy tính tượng” trên bãi Thần Hồ trong tường bao phía tây. Cũng chính vì phán đoán này, cậu mới dám to gan nổ tung xông vào. Chương “Bảo tính” trong “Cơ xảo tập” có viết rằng: “Khí linh thiêng của bảo bối, trong phạm vi bao trùm của nó, trăm ác không sinh, trăm sát không khởi”, cũng tương tự như câu nói “bảo bối khoan dung chính trực, có thể ức chế độc sát tà hành”, của Chu Chân Mệnh. Có nghĩa là tại nơi cất giấu Thiên bảo, trải qua một thời gian dài, trong phạm vi bảo khí bao phủ, các cạm bẫy ám khí tàn sát sẽ mất đi khả năng giết chóc.

Nhưng bảo bối “tùy tính tượng” đồng thời cũng phải chịu sự khống chế cân bằng của hung huyết chí cực, nên khí thế và bảo tượng của nó vô cùng đặc biệt, ngay cả năng lực bẩm sinh phi phạm của Lỗ Nhất Khí cũng không thể nhận biết chính xác. Bởi vậy, việc cậu liều lĩnh xông vào quả thực là đánh cược.

Sau khi Lỗ Nhất Khí vào được trong chùa, trước tiên đã xác nhận rằng nút lẫy dưới đám đá vụn vẫn chưa vận hành, để khẳng định rằng phán đoán ban đầu là chính xác. Sau đó, cậu đã nhận ra rất nhiều đá lở trên bãi Thần Hồ đều là vật liệu dùng trong xây dựng ám cầu, bởi lẽ bề mặt của chúng đều có lỗ thủng để cố định các vật liệu dùng trong kiến trúc. Song không phải tất cả các viên đá có lỗ thủng đều là vật liệu, ví dụ như hai hòn đá mà cậu đã dựng

trong túi lưới. Một trong hai hòn đá chính là Thiên bảo dùng để trấn áp hung huyệt phía tây.

Thiên bảo, tên là Tự Tại Thiên. Theo truyền thuyết, hòn đá này không rõ nguồn gốc, từ trong đám mây ráng rực rỡ bảy màu rơi xuống nóc điện Lăng Tiêu, được Vương Mẫu cất giữ làm món đồ chơi. Trong “Đạo tự tông ý” có chép: “Thiên thạch rơi xuống từ áng mây rực rỡ, hình dạng như khối đá tầm thường, trên đá có lỗ. Nhòm vào trong lỗ, thấy cảnh thần tiên lạ kỳ tươi đẹp, thấy cảnh giới hư vô sau khi chết, biết được kiếp sau về đâu, tâm cảnh tự nhiên thanh thản...”.

Về Thiên bảo, còn có một giả thuyết khác, trong “Phật thuyết tiền thế chiêm”^[420] bản tiếng Phạn của Niết Hách, ở lời phê bên cạnh có thể tìm thấy một đoạn văn tự đại thể có nghĩa là: Tam giáo ở Tây phương mở đàn luận kinh, lấy chủ đề là một hòn đá. Từ nguồn gốc, quá trình tồn tại và chất liệu bên trong của hòn đá để phân tích thành tinh nghĩa của người đời. Hòn đá nhận được sự hun đúc của kinh văn Tam giáo, đột nhiên giác ngộ, thủng ra một lỗ, tiết đi hết sức nặng mà bay vọt lên cao, biến mất giữa trời mây. Nên Phật mới có câu, đến hòn đá còn khai khiếu, giác ngộ ra một trời Đại Tự Tại ở trong tâm, thì chúng sinh làm gì còn ai ngu độn? Từ đây, hòn đá trong truyền thuyết được gọi tên là Tự Tại Thiên.

Trước khi Phật sống Kim Đỉnh lâm chung, Lỗ Nhất Khí đã đặt bảo bối trước mặt ông. Nhìn qua lỗ thủng trên hòn đá, Phật sống đã nhìn thấy cảnh giới đại tự tại, nhìn thấy đích đến của cả một cuộc đời hướng Phật, trong lòng tự tại, nên đã ra đi thanh thản.

Sau khi Lỗ Nhất Khí lấy được Thiên bảo, cậu mới bắt đầu đặt cược ván thứ ba, ván cược này càng mạo hiểm gấp bội. Trong chương “Bảo tính” của “Cơ xảo tập” có viết: “Mang bảo bối mà đi, vận thuận lợi, đi đến nơi”, bởi vậy, trong lần đặt cược này, cậu chỉ đánh cược vận may, hy vọng mang theo Thiên bảo bên mình, vận may sẽ được gia tăng. Nhưng nhìn vào tình thế hiện tại, tuy vận thế của cậu vẫn khá tốt đẹp, song không biết có thể duy trì tới thời khắc cuối cùng hay không.

Chu Chân Mệnh tuy im lặng, song suy nghĩ không hề tĩnh lặng. Hắn đang âm thầm xâu chuỗi từng sự việc, và một sự thực khiến hắn phải hồi hận suốt đời đã dần dần hiển hiện trong trí não.

Vùng đất quanh chùa Kim Đỉnh, cây cỏ xác xơ, súc vật thừa thớt, thế nhưng phía nam lại có mỏ vàng, phía bắc có mỏ ngọc. Điều kiện nơi đây vốn dĩ không phù hợp với cuộc sống của người dân Tạng, song lại trở thành một thị trấn phồn vinh. Ngôi chùa xây trong một hẻm núi hoang vu, song hương hoả cực vượng. Chu gia chiếm lĩnh chùa Kim Đỉnh, số tiền của công nạp hàng năm thậm chí đã chiếm phần lớn tổng thu nhập cả năm của Chu gia.

Tam thú ngao vốn không thể phối giống ở nơi khác, song lại có thể tạp giao thành công ở trong chùa... Còn vô số sự việc tương tự như vậy nữa, tất cả đều là minh chứng cho một sự thực: bảo cầu cất giấu Thiên bảo có lẽ ở ngay trong phạm vi chùa Kim Đỉnh.

- Người không phải là mang bảo bối vào chùa, mà là vào chùa quật bảo! – Chu Chân Mệnh đã suy nghĩ thông suốt. Cùng với đó, một mối uất hận, ảo não tự đáy lòng hấn xông thẳng lên ngực, khuấy động máu tanh nhộn nhạo, vị ngọt lợ xộc lên tận họng. Lại một lần nữa, hấn đã phải hoài công gói đầu lên bảo bối mà mơ bảo bối suốt bao năm ròng rã.

Lỗ Nhất Khí không thèm đếm xỉa tới Chu Chân Mệnh, lúc này cậu đã chìm trong trạng thái tự nhiên hư huyền, thần hồn phiêu du. Bởi lẽ trong lúc Chu Chân Mệnh còn mãi mê chấp nối, cậu đã phát hiện ra một luồng hung tướng dạng đường thẳng thấp thoáng ẩn hiện trên vách núi bên cạnh. Cậu lập tức tụ khí ngưng thần, thả lỏng thân tâm, để xác định xem liệu hung tướng này có phải chính là hung huyết dạng mạch hay không.

Chu Chân Mệnh gắng gượng nuốt khối ngọt lợ kia xuống họng, mau chóng vận khí ba vòng. Hấn hiểu rõ, Lỗ Nhất Khí rất đáng gờm, Dao Thập Lục lại đột nhiên tham lam trở mặt, nên hấn nhất định phải duy trì phong độ thật ổn định, mới có thể giành giật lấy một chút cơ hội thành công từ trong cục diện vô cùng bất lợi trước mắt.

Hơi thở đã bình ổn, khối máu huyết nhộn nhạo đã lắng xuống, lực, khí, ý đã hoà nhập vào trong vòng tuần hoàn ổn định. Chu Chân Mệnh bắt đầu dò xét tỉ mỉ Lỗ Nhất Khí. Hấn muốn tìm ra một điểm khiến cậu trở nên khác hấn với trước đó, tìm ra một thứ cậu đáng lẽ không có song bây giờ lại xuất hiện trên người, đặc biệt là những thứ vốn thuộc về chùa Kim Đỉnh.

Dao Thập Lục lật lọng làm phản vào đúng thời khắc then chốt, cho thấy gã là một kẻ vô cùng xảo trá, quỷ quyệt đa đoan. Một kẻ giang hồ cáo già như vậy hoàn toàn có khả năng nhận ra một số điều từ lời nói và vẻ mặt của Chu Chân Mệnh. Bởi vậy gã khẳng định, gã đã uy hiếp nhằm đối tượng, mục tiêu cướp bóc cũng có thể đã sai lầm.

Dao Thập Lục cũng di chuyển ánh mắt sắc lạnh như lưỡi đao về phía Lỗ Nhất Khí. Khác với Chu Chân Mệnh, gã là một sát thủ tuyệt đỉnh, nên gã chú ý trước tiên tới ý đồ và động tác của người khác. Gã muốn thông qua những ý đồ, động tác vô thức của Lỗ Nhất Khí để tìm ra một thứ thiếu hài hoà trên cơ thể cậu. Rất có thể đó chính là thứ mà người khác và hấn đều muốn có.

- Đá!

- Đá!

Cả Chu Chân Mệnh và Dao đầu đều buột miệng hét lớn, chỉ có điều tiếng

hét của Dao đầu có vẻ khủng khiếp, kinh dị hơn nhiều, khiến người nghe lông tóc dựng đứng...

Dưới chân núi, phía chính nam là khám tượng “Quạ vàng đuôi thỏ ngọc”, phía tây là khám tượng “Lục dương xoay chiều”, phía đông là khám tượng “Sao sáng xoay quanh mặt trời”. Mà ở trên núi, có Lỗ Nhất Khí mang theo Thiên bảo cực thuần chính, bảo khí bùng bùng lan toả, rực rỡ hào quang. Thật trùng hợp, tác dụng của bốn nơi đã hoà hợp với nhau, tạo nên một đại cục chí dương có thể thay đổi vận đời mệnh nước, được gọi là “Bảo dương điền toả âm hung”.^[421] Đại cục này duy nhất chỉ thấy ghi chép trong một cuốn kỳ thư thời thượng cổ có tên “Đế kinh mạch hành trạch”, từ cổ chí kim mới chỉ xuất hiện có một lần, chính là lúc Khương Tử Nha dùng hoả công đánh thành Triều Ca, đã dùng cách cục này để lật đổ hoàn toàn vận mệnh của nhà Thương Trụ. Cũng chính vì đã hình thành được cục diện thiên cổ kỳ tuyệt này để cân bằng với Thiên bảo nghìn năm, nên hung huyết âm mạch ẩn giấu ở chính giữa núi Thiên Thê đã bị chèn ép ra ngoài.

Lục dương cương của đại cục chí dương đã bức ép âm trạch trỗi dậy, hung huyết chấn động, hung khí muốn vọt ra ngoài. Núi Thiên Thê bắt đầu biến đổi, tốc độ mỗi lúc một nhanh, mỗi lúc một thêm dữ dội.

Tuyết phủ trên núi đã tan chảy gần hết, các lớp băng dày bắt đầu trượt lở. Gió vòng quanh núi đột nhiên chuyển hướng, thổi tan lớp lớp mây mù vốn quanh năm bao phủ lưng chừng núi. Ánh mặt trời sáng loá chiếu thẳng vào vòm băng lồm, khiến chùm sáng khúc xạ thay đổi vị trí. Tầng băng phủ kín ngọn núi Thiên Thê nhanh chóng bị chùm sáng phản xạ hội tụ với sức nóng dữ dội rạch làm đôi, phân thành hai khối băng lớn ở phía nam và phía tây. Lại thêm lớp băng hình vòm trên đỉnh núi do bị tan chảy đã trở nên chênh vênh lỏng lẻo, trông đáng sợ vô cùng, như thể sẵn sàng sập xuống.

Song đáng sợ nhất không chỉ có thế, mà là hung khí của hung huyết dạng mạch bị đại cục chí dương bức ép, đã sắp sửa phun trào, hung lực phụt ra tán loạn khiến cho bên trong lòng núi âm thâm rạn nứt.

Chu Chân Mệnh chợt choàng tỉnh, hét lên một tiếng “đá”, là vì hắn nhìn thấy hai viên đá tròn treo lủng lẳng bên cổ Lỗ Nhất Khí. Đó là đá trên bãi Thần Hồ, cũng chính là đá của chùa Kim Đỉnh. Một người đang đi thực hành đại sự, tay cụt bất tiện, song từ đầu tới cuối vẫn giữ khư khư hai hòn đá vốn chẳng giúp ích gì mấy cho hành động của hắn, vậy hòn đá đó có ý nghĩa gì? Để hiểu ra thực không phải dễ dàng, song vẫn hơi muộn. Lúc này, trên vách núi vốn đã sạt lở bỗng toác ra một khe nứt, âm mạch đã lộ. Khí âm hung phụt thẳng ra ngoài, khiến mọi người tâm thần hốt hoảng, cổ họng nghẹn tắc, đầu váng mắt hoa.

Lỗ Nhất Khí đã phát giác ra đoạn hung huyết này từ trước, tuy vẫn đang ở

trong trạng thái nhập hư, song bàn tay đã cầm lấy Tụ Tại Thiên đang đeo trước ngực, sẵn sàng ném thẳng vào hung huyết. Song vị trí xuất hiện vết nứt lại ở trên vách núi sạt lở, còn cách Lỗ Nhất Khí một khoảng cách khá lớn. Khoảng cách này đối với một người không biết khinh công, lại cụt mất bàn tay phải như Lỗ Nhất Khí, tuyệt đối không thể băng qua.

Chu Chân Mệnh đã ra tay, bắt chập tất cả mà ra tay, bắt chập Đao Thập Lục đang dốc toàn lực đánh tới, bắt chập vách núi rung lắc nứt toác, bắt chập băng trượt tuyết lở. Lúc này, trong tâm trí hắn chỉ còn lại hai hòn đá, bởi trong hòn đá chứa đựng sứ mệnh và ý nghĩa của cả cuộc đời hắn.

Đao đầu sau một thoáng ngấp ngừng cũng đã ra tay, song gã không triển khai thế đao thứ mười sáu dùng máu xương đoạt mệnh, mà nhảy vọt lên trên, góc độ tấn công vô cùng quái dị.

Một tia nước lạnh băng vọt xuống trúng người Lỗ Nhất Khí khiến cậu bưng tỉnh. Đúng lúc này, Chu Chân Mệnh đã chụp được một chiếc túi lưới.

Vào khoảnh khắc Chu Chân Mệnh chụp được hòn đá, hắn đã không còn bắt chập tất cả như vừa mới đó. Bởi vì từ giây phút này trở đi, việc hắn phải làm chính là giữ chắc hòn đá, mà tiền đề của việc này chính là phải giữ được tính mạng của mình.

Đao Thập Lục còn chưa kịp hạ xuống đã phải hứng chịu một chưởng khủng khiếp của Chu Chân Mệnh, giáng thẳng vào bắp chân của gã. Cùng với tiếng xương chân nứt gãy, còn có cả tiếng vật sắc nhọn xé gió lao đi. Đó là tiếng mảnh xương vỡ đâm thủng da thịt phóng vọt ra ngoài.

Cùng lúc này, từ phía trên chỗ Đao Thập Lục đang lơ lửng bỗng vọng xuống một âm thanh khủng khiếp đến rợn gáy, là tiếng lưỡi đao sắc nhọn rạch qua vật cứng. Một tảng băng lớn vỡ toác làm đôi trên tinh đầu Đao Thập Lục, văng sang hai bên trái phải rồi lao rầm rầm xuống núi. Tiếng “đá” mà Đao Thập Lục vừa rú lên kinh hãi không phải là chỉ hòn đá bảo bối, mà là chỉ tảng đá băng đang rơi thẳng xuống đầu. Cú nhảy vọt lên của gã cũng không nhằm tranh cướp bảo bối hay tấn công ai, mà là tung người lên chém đứt đôi tảng băng rơi, tránh cho ba người khỏi cảnh tan xương nát thịt.

Chu Chân Mệnh ra đòn với Đao đầu là có dụng ý, hắn muốn mượn thế tấn công này để bật về phía sau, cố gắng kéo giãn khoảng cách với Lỗ Nhất Khí, tránh bị phản công. Đồng thời, chưởng này sẽ đẩy bật Đao Thập Lục văng vào Lỗ Nhất Khí, hắn sẽ nhân lúc Lỗ Nhất Khí mãi ứng phó với Đao Thập Lục để cướp lấy hòn đá.

Song diễn biến của sự việc lại khác hẳn với dự tính của hắn. Hắn còn chưa kịp dốc hết sức lực để giằng giật chiếc túi lưới từ phía Lỗ Nhất Khí, thì Lỗ Nhất Khí đã đột ngột buông tay. Trước sức kéo giật kịch liệt, chiếc túi lưới

còn lại đã bật thẳng lên cao. Dao đầu sau khi trúng chưởng lại không rơi thẳng xuống đỉnh đầu Lỗ Nhất Khí, bởi lẽ lực đạo của phát chưởng đó đã bị lực đạo rơi xuống của tảng băng lớn hoá giải hoàn toàn, nên Dao đầu vụt một cái đã rơi thẳng xuống đất. Vừa chạm đất, gã đã bật một chân nhảy vọt lên, lao thẳng về phía chiếc túi lưới vừa bị văng lên.

Hai hòn đá, không biết hòn nào mới là bảo bối, Chu Chân Mệnh tuyệt đối không cho phép Dao Thập Lục giành được bất cứ hòn nào. Hắn lập tức vận lực vào cánh tay, quật vòng sợi dây thừng nối liền hai túi lưới xuống phía dưới, xoay thành vòng tròn. Hòn đá đang ở phía dưới thân hình Dao Thập Lục lập tức đổi hướng, vạch thành một đường vòng cong lao ngược về phía vách đá.

Một cơ hội nghìn năm có một, một cơ hội chỉ Lỗ Nhất Khí mới có thể lợi dụng.

Lỗ Nhất Khí đã ra tay. Không cần tụ khí ngưng thần, cậu đã có thể thực hiện việc nhập vào trạng thái tự nhiên một cách hoàn toàn bản năng, vô thức.

Súng đã nổ. Chỉ một tiếng. Tốc độ và thời gian đạn bắn, cùng với thời điểm bắn dứt sợi dây thừng đều cực kỳ chuẩn xác. Chuẩn xác đến cực điểm chính là sau khi súng nổ thừng đứt, Tụ Tại Thiên vừa bay lên theo túi lưới đã văng về phía vách đá với một góc độ tuyệt vời, lách gọn gàng vào khe hở trên phần hung huyết vừa nứt toác...

Tất cả mọi thứ dường như chết lặng, như đóng băng trong khoảnh khắc, tất cả mọi âm thanh đều đột nhiên câm bặt. Chỉ có Lỗ Nhất Khí cảm nhận thấy sự biến hoá của luồng khí đang lưu chuyển, đang cuộn trào. Những luồng khí đang bao trùm xung quanh ngọn núi nhanh chóng được hút về phía khe nứt, cô đặc thành một khối, rồi chui tọt vào trong.

Ngay lập tức, một dải cầu vòng bùng hiện trên dãy núi Thiên Thê. Khi vừa xuất hiện, dải cầu vòng có dạng quanh co uốn lượn hết như hung mạch vừa lộ ra trên vách núi, sau đó mau chóng vươn dài về phía nam, uốn thành một vòng cung tròn trịa, hết như một cánh cung kéo căng hết cỡ.

Mọi diễn biến tưởng như khá lâu dài, song kỳ thực, đến lúc này, Dao Thập Lục mới kịp hạ xuống.

Bàn chân gã Dao đầu vừa tiếp đất, núi Thiên Thê đột nhiên rùng rùng chấn động, sau đó toàn bộ trái núi âm thầm phân rã rồi sụp xuống trong lặng lẽ, tựa như một đụn cát khổng lồ đang tan rã. Chỉ có điều những thứ rời rã ra không phải là cát, mà là vô số băng, tuyết và đá tảng.

- Băng lở rồi! Chạy mau!

Xa xăm dưới chân núi vẳng lại tiếng gào thét tới lạc giọng, song vừa kịp cất lên, đã mau chóng chìm chìm trong hàng tràng những tiếng lăn trượt

động trời.

Chu Chân Mệnh hành động nhanh nhất. Hắn tung người nhảy vọt lên, lao thẳng về phía những khối băng tuyết và đá tảng đang sầm sập trượt xuống. Đối với những cao thủ công lực siêu phàm, cách này có lẽ sẽ khả quan hơn so với bỏ chạy xuống phía dưới. Chỉ cần di chuyển thân hình mau lẹ, né tránh những cú đâm trời giáng của băng tuyết và đá tảng, sẽ hạn chế được thấp nhất khả năng bị chôn vùi dưới băng đá.

Tuy Dao Thập Lục đã bị thương một bên chân, song cả bốn chân tay hợp lực, vừa lăn vừa bò, tốc độ không hề chậm chạp. Gã lao chênh chếch xuống phía dưới, đây là một lựa chọn đầy kinh nghiệm. Nếu phương hướng chính xác, tốc độ đủ nhanh, vẫn có thể thoát ra khỏi phạm vi bao phủ của trận băng lở.

Chỉ còn Lỗ Nhất Khí vẫn đứng im tại chỗ. Không phải cậu không muốn bỏ chạy, mà vì choáng ngợp và sững sốt quá mức nên không còn biết phải bước đi như thế nào. Chính vào lúc đó, chợt có hai bóng dáng thướt tha lướt băng băng tới bên cậu, là Dưỡng Quý Tỳ và Hạ Táo Hoa. Hai người mỗi người một bên, xóc ngay Lỗ Nhất Khí lên, rồi lập tức vòng ngược trở lại.

Lỗ Nhất Khí quả quyết kêu lên:

- Nhảy xuống đây!

Rồi kéo theo hai cô gái, tung người nhảy vọt xuống vách đá sạt lở mà xưa kia vốn là nơi xây dựng bảo cầu...

Băng tuyết và đá lở trút xuống rào rào như mưa mùa hạ, núi Thiên Thê mau chóng thấp xuống, nhỏ lại, cuối cùng chỉ còn là một sườn dốc thấp lè tè chênh vênh về phía nam. Còn chùa Kim Đỉnh và thị trấn đều biến mất không còn tăm tích, đoạn thung lũng kẹp giữa hai trái núi hầu như đã bị đá tảng lấp bằng.

Tất cả đã trở về tĩnh mịch. Một bầu tĩnh mịch chết chóc kéo dài. Không còn ai sống sót. Cũng không nhìn thấy một con vật sống. Chỉ còn một con chim ưng săn mồi hoa Trường Bạch lông lá xác xơ đang đập choạng lê lét giữa đám đá băng lởm chởm.

Rất lâu, rất lâu sau đó, mặt trời đã rụng xuống trời tây, vạn vật lại chìm vào đêm tối. Lúc này, trong một bầu chết lặng trải dài, mới vang lên vài âm thanh khe khẽ, tựa như xác chết đội đất chui lên, lại tựa như hồn ma lang thang trong đêm tối.

Vào ngày hôm sau, một số dân cư may mắn thoát chết mới dám trở về, đào bới tìm kiếm người thân, chòm xóm. Sau khi cơn hoả hoạn bốc lên, do gió đột ngột đổi hướng, nên đại đa số dân cư đã bị ngọn lửa bủa vây trong trấn, chỉ một số ít thoát được ra ngoài. Núi sập đá lở, sức mạnh huỷ diệt

khủng khiếp khó bì, bởi vậy dù đã dốc hết sức bình sinh đào bới, cũng chỉ có thể lôi lên được vài cỗ xác người giập nát. Còn những mẩu tay chân, những mảng thi thể, những bãi máu vương vãi đâu đâu cũng gặp. Tiếng khóc hờ thảm thiết ai oán cứ nổi nhau suốt mấy ngày trời không dứt.

Trong đám người đào xới tìm kiếm, ngoài dân Tạng trong vùng, còn có một số người Trung Nguyên phục sức kỳ lạ, chỉ tìm kiếm qua loa nửa ngày, rồi tuần tự bỏ đi.

Nửa tháng sau, băng tuyết lở xuống cùng đá vụn đã tan chảy hết, nước băng tuyết đổ về tích tụ tại vị trí lõm xuống trong đám đá vụn, hình thành một con hồ. Bên hồ còn xuất hiện một vài nguồn suối, trong đó có cả suối nước nóng phun trào, hơi nước toả mù mịt, bay lãng đãng trên mặt hồ xanh biêng biếc, trông chẳng khác gì tiên cảnh.

Trong “Tạng địa lý chính chí” có chép: “Vào ngày dương tiết giữa theo lịch Tạng, hẻm núi hoang vu phía tây xảy ra hiện tượng băng trôi đá lở, vùi lấp một thị trấn lớn. Dân cư, súc vật tử thương nhiều không kể xiết. Khe núi bị đá lấp thành hồ, có suối nước nóng phun ra”.

Trong “Bách niên Tạng Phật thông ký” có đoạn: “Chùa Kim Đỉnh chưa nhập vào Phật tông, Phật sống chùa Kim Đỉnh chưa được chép chính thức trong tạng phả. Tuy truyền thụ Phật lý cực tinh thâm, song không luận giảng cho người. Núi sập, cả chùa và sư đều bị huỷ diệt”.

Trong dân gian vùng đất Tạng truyền rằng, chùa Kim Đỉnh dưới núi Thiên Thê mượn danh nghĩa Phật vợ vét của cải, bị trời Phật trừng phạt, cho núi sập mà san phẳng.

PHẦN KẾT

Khi rời khỏi Thiên Câu mịt mờ sương khói phảng phất máu tanh, Chu Ngộ Tâm liếc nhìn cánh cửa bảo cầu nguy tạo bằng bóng đá ngăn nước, lại đổi mắt nhìn dãy núi hùng vĩ trập trùng, sắc biếc ngút ngàn, liên miên bất tận. Tận cùng của chân trời là một dải mây lững lờ trôi nổi. Bảo cầu đang ẩn mình ngay trong dãy núi miên man kia, thế nhưng dưới gầm trời này, duy chỉ hậu duệ của Lỗ gia mới có thể tìm ra bảo cầu. Dưới gầm trời rộng lớn, liệu có ai biết được hậu duệ của Lỗ gia đang ở nơi đâu? Hoặc có lẽ, họ chính là áng mây đang trôi nổi cuối chân trời.

Trước thiên câu

Lúc phó quan Ngô tới vùng giao giới Xuyên Tạng, thời gian đã quá nửa đêm. Vài chục cây đuốc bằng gỗ thông tẩm mỡ bò Tây Tạng cháy lép lép, chiếu sáng rục một phạm vi vài chục bước chân. Nhưng trước mắt càng sáng sủa, càng khiến cho bóng đêm ở phía xa thêm thắm sâu đặc quánh, không biết liệu có ác quỷ hung ma nào đang rình rập.

Có điều bận rộn sẽ khiến người ta quên đi sự sợ hãi, đám người do phó quan Ngô dẫn theo, ngoài một vài người vẫn cảnh giác trông chừng bốn phía, những người còn lại đều tất bật luôn tay.

Tuy phó quan Ngô không đích thân tham gia, song luôn miệng hò hét, sai khiến, đốc thúc không ngơi nghỉ lấy một giây. Xem ra, ông ta còn sốt ruột và căng thẳng hơn cả những người đang tay chân bận bịu.

Phó quan Ngô nghe theo lời dặn của Lỗ Nhất Khí, dẫn người tới đất Xuyên trước. Nào ngờ trên đường gặp một người đồng hương làm quan chấp hành ở phủ đại soái Tứ Xuyên, bị người đồng hương này bán đứng cho đại soái Tứ Xuyên. Thì ra bản thân phó quan Ngô cũng không hay biết, sau khi ông bí mật chuồn khỏi thành Bắc Bình, các lộ quân đều đồn đại rằng ông đã dẫn người đi tìm bảo bối. Đồn thổi lắm, thêu dệt nhiều, cuối cùng ông ta đã bị thổi phồng thành một thần nhân có thể nhìn ra kho tàng sâu trong lòng đất. Bởi vậy, vừa tới phủ đại soái Tứ Xuyên, ông đã được tiếp đón vô cùng long trọng, song bên cạnh đó, cũng bị thủ hạ của đại soái kiểm soát gắt gao. Bởi lẽ đại soái rất muốn có một nhân tài như vậy để giúp ông ta đào trộm mộ cổ, vơ vét tiền của để bổ sung kinh phí cho quân đội.

Phó quan Ngô không còn cách nào khác, đành phải nhận lời đi đào mộ cổ, sau đó đưa người và vật dụng tới vùng giáp ranh đất Tạng. Ý đồ của ông rất rõ ràng, hy vọng có thể gặp Lỗ Nhất Khí ở đây, tới lúc đó muốn đào tìm kho báu hay chạy thoát thân, hẳn cũng không có gì khó.

Nhưng đã nhiều ngày trôi qua, không những không gặp được Lỗ Nhất Khí, mà với cả đồng người và trang thiết bị mang theo, ông ta cũng chẳng đào được thứ gì mớ gì, khiến đại soái dùng dùng nổi giận, cảm thấy phó quan Ngô đang giỡn mặt mình. Ông ta đã đưa ra lời đe dọa, nếu vẫn không đào được mộ lớn, sẽ chôn sống luôn phó quan Ngô xuống đáy mộ. Bởi vậy phó quan Ngô đã đặt hết tâm huyết vào ngôi mộ nằm dựa vào chân núi trước mặt, hy vọng nó có thể giúp ông thoát khỏi mọi nguy kè cổ.

- Trưởng quan Ngô, thuốc nổ đã bố trí xong xuôi, nhìn vào vết tích đường vào huyệt mộ, lát nữa thôi sẽ có thể nổ tung tới vị trí tường kim cương. – Người báo cáo tình hình với phó quan Ngô là một tay trộm mộ tài giỏi mà phủ đại soái chiêu mộ được.

- Thuốc nổ có quá nhiều không đây, đến lúc đó lại sập tận nóc thì nguy! – Phó quan Ngô lo sợ những món quý giá trong mộ sẽ bị thuốc nổ phá huỷ.

- Không đâu! Nhìn vào chu vi, thì huyết này chỉ ít cũng có đến ba tầng mộ thất. Cho dù có nổ sập cả tường kim cương, cũng chỉ tới gian mộ thất ngoài cùng được thôi.

- Vậy thì mau châm lửa đi, trời sắp sáng rồi. Vật quý trong mộ gặp ánh sáng mạnh là hỏng bét!

Tuy đã nghe phó quan Ngô giục giã, song tay trộm mộ vẫn đứng đờ ra không nhúc nhích, chỉ thấy mắt mũi trợn trừng, vành tai giật liên hồi kỳ trận.

- Nghe thấy gì à? – Phó quan Ngô lo lắng hỏi.

Tay trộm mộ không trả lời, sắc mặt xám ngoét đầy sợ hãi. Dưới ánh đuốc chập chờn, trông vẻ mặt hẩn ma quái dị thường. Tiếp đến, cơ thịt trên mặt hẩn bắt đầu giật lên rùng rùng theo một tiết tấu quái dị, sau đó là cả người rung giật.

Phó quan Ngô cũng rung lắc thân hình với một tiết tấu quái đản y hệt, thân hình đã không thể nào kiểm soát nổi nữa. Bởi vì toàn bộ mặt đất đang rung lên bần bật, biên độ rung lắc mỗi lúc một kịch liệt hơn.

- Là phía dưới! Nấp sắp nứt toác rồi! – Tay trộm mộ chỉ vào ngôi mộ lớn, hét toáng lên, tiếng hét đứt quãng trong cơn rung lắc điên cuồng. Vừa dứt lời, tay trộm mộ lập tức ngã sấp luôn xuống. Trong đám người xung quanh, kẻ nào nhanh nhẹn thì bắt chước ngay tay trộm mộ, nằm sấp xuống cả lượt; kẻ nào chậm chạp vẫn đứng trơ ra tại chỗ, mặt trợn trừng miệng há hốc vì khiếp đảm.

Biên độ rung lắc đã vô cùng dữ dội. Ngay sau đó, từ dưới lòng đất vọng lên một tràng những tiếng gầm rú khủng khiếp vang rền, tựa như một con yêu quái khổng lồ đang lờng lộn trong tầng sâu huyết mộ chuẩn bị xông ra.

Gần rồi, đã rất gần rồi. Phó quan Ngô phán đoán, nếu luồng sức mạnh quái đản dưới lòng đất kia phá đất chui lên, thì vị trí nó xông ra có lẽ chính là ngay trước mặt ông. Bởi vậy phó quan Ngô không nằm ẹp xuống, mà muốn bỏ chạy. Song đất dưới chân chao đảo liên hồi, cố gắng thế nào cũng không thể cất bước.

Chuỗi âm thanh kỳ lạ đột nhiên ngưng bật, mặt đất chao đảo chốc đã lặng phắc. Những thân hình đang gắng gượng hết sức để đứng vững trong cơn rung lắc nhất thời không phản ứng kịp, theo nhau ngã dúm dui. Phó quan Ngô không ngã, hai chân ông ta vừa lỏng ra đã quỳ sụp trên đất, đối diện với tấm bia đá nứt toác.

Tay trộm mộ đang bò lồm cồm trên đất. Hẩn xưa này ăn cơm giang hồ,

nên phản ứng nhanh nhẹn hơn hẳn đám quân binh. Âm thanh và cơn rung lắc vừa chấm dứt, hắn đã lập tức nhảy phắt dậy. Nhìn thấy phó quan Ngô đang quỳ trước bia mộ, lập tức lao vọt tới, chụp lấy hai tay phó quan Ngô kéo giật về phía sau, miệng bật ra vài chữ run rẩy:

- Ma cứng gỏi! Ma cứng gỏi!

“Ma cứng gỏi” là một truyền thuyết lưu truyền trong giới trộm mộ, nói rằng nếu đào nhầm mộ hung huyết ác, ma quỷ trong mộ sẽ tác oai tác quái, khiến hai đầu gỏi kẻ trộm mộ cứng đờ mà quỳ sụp phía trước mộ hoặc bên trong mộ. Nếu không được giải cứu kịp thời, cuối cùng máu đông người cứng mà chết, khi chết không có thương tích, chỉ có khuôn mặt là tím bầm biến dạng. Nếu giải thích một cách khoa học, là do trong kiến trúc bảo vệ mộ có chứa chất độc, hoặc xác chết đã được ngâm trong chất độc đề phòng thời rữa, sau một thời gian dài, độc tố sẽ bốc hơi thành thể khí. Khí độc sẽ hoà lẫn với các chất khí khác trong hầm mộ, tạo thành một hỗn hợp khí khá nặng, chìm lắng dưới nền của mộ thất. Nếu chui vào trong hầm mộ kiểu này mà không thông gió kịp thời, khí độc sẽ xâm nhập vào chân trước tiên, khiến tế bào và hệ thống thần kinh ở chân tê liệt, hoại tử. Hai chân cứng đờ không đứng vững, cơ thể tự nhiên sẽ quỳ sụp xuống. Lúc này, nếu khí độc dâng lên mũi miệng, sẽ lập tức tắc thở mà chết.

Tay trộm mộ mới lôi phó quan Ngô đi được ba, bốn bước, phó quan Ngô đã đứng bật dậy bước đi theo hắn. Tay trộm mộ sững lại, lập bật hỏi:

- Không phải là ma cứng gỏi ư?

- Không phải! Trời ơi! Chuyện gì thế này?

Chính vào lúc này, đất đá dưới chân họ bỗng âm thầm nhúc nhích, rồi một khoảng đất to cỡ cỗ xe hai ngựa từ từ trôi lên trên.

- Chạy mau, quanh mộ có nút lầy! – Tay trộm mộ cuống cuống kéo phó quan Ngô chạy tới một tảng đá nhô ra ở bên cạnh, còn chưa tới nơi đã tung mình nhảy vọt đi, lăn lông lốc đến phía sau tảng đá.

“Rầm... Rầm... Rầm!”

Ba tiếng nổ xé trời dội lên liên tiếp nghe muốn rụng tim vỡ mật. Đá vụn bắn tung toé, bụi đất bốc mịt mù. Một khối đá vuông vức to tương bật nhào khỏi mặt đất, rồi nện xuống “uỳnh” một tiếng như trời giáng.

Xung quanh đã yên tĩnh trở lại, bụi đất tung mù cũng dần tản bớt. Đám người trộm mộ vẫn nằm bò toài trên đất, hoặc cuộn mình chui rúc trong các khe rãnh xó xỉnh, đến thở mạnh cũng không dám. Đuốc rơi vãi tứ tung trên đất, ánh lửa phập phù chập choạng như sắp tắt đến nơi.

Một hồi lâu sau, tay trộm mộ và phó quan Ngô cuối cùng cũng đã lấy hết

dũng khí bước ra từ phía sau mỏm đá, ném nép tiến về phía khối đá to lớn vừa bật ngược lên.

Khối đá bật lên để lộ ra một con đường dốc. Nhìn vào mặt đường và vách tường hai bên, đoán rằng có lẽ đây là đường thông ra ngoài của ngôi mộ lớn.

Tay trộm mộ nhặt một hòn cuội tròn nhẵn ném xuống con đường, hòn cuội lập tức lăn đi lông lốc tới tít xa mới dừng lại.

- Không phải rồi, khoảng cách này đã vượt qua mộ thất đầu tiên. Ngôi mộ này tại sao lại không có cửa kim cương nhỉ? – Tay trộm mộ lại lôi ra một vật hình cầu, châm vào một ngọn đuốc gần tàn đang lăn lóc trên mặt đất. Vật này được giới trộm mộ chuyên dùng để dò đường, xua đuổi âm uế, gọi là cầu gai ngâm dầu. Quả cầu kết bằng gai thông không lớn, song lại cháy thành một khối lửa không nhỏ chút nào. Quả cầu lửa lăn dọc theo đường hầm, khi nó lăn được một nửa, tay trộm mộ vội vã bước vào theo.

Phó quan Ngô vội hô gọi những người khác cầm đuốc đi vào trong hầm mộ. Vài chục ngọn đuốc đã chiếu sáng rục đoạn đường hầm. Sau khi bước vào mới thấy, mộ thất cũng có cửa kim cương, song đã được mở ra. Tiếp tục vào trong là gian mộ thất bên ngoài và mộ thất bên cạnh, song nơi nào cũng trống huơ trống hoác, chẳng thấy bóng dáng một món tuý táng nào. Chỉ thấy cả đồng lưỡi đao, mũi tên hoen gỉ gãy nát la liệt đầy đất.

Con đường hầm thông tới gian mộ thất chính rất khó đi, phải cúi gập lưng hoặc áp sát vách tường mới tiến lên được. Bởi vì trên nóc hầm treo lủng lẳng hơn chục súc gỗ tròn to tướng, dây xích buộc gỗ đã hoen gỉ tới thảm hại. Khi các súc gỗ đung đưa, chúng phát ra những tiếng cọt kẹt vô cùng rùng rợn.

Trong mộ thất chính, ngoài một cỗ quan quách cỡ bự, không có bất kỳ thứ gì khác.

- Thế này là sao? Chẳng có cóc khô gì cả! – Phó quan Ngô vô cùng thất vọng – Bật quan tài ra xem thử, không chừng đồ quý giá đều giấu cả trong đó!

- Không phải là không có, mà đã bị người khác vét sách rồi. – Tay trộm mộ nói – Quái lạ thật, bọn người đó chui vào đây bằng cách nào nhỉ? Lại còn lật ngược nút khảm trong mộ, cứ như cố ý dẫn chúng ta vào đây.

Phó quan Ngô nghe hấn nói vậy, có vẻ không hiểu lắm. Tay trộm mộ bèn giải thích một lượt cho ông ta nghe:

- Toàn bộ cơ quan của ngôi mộ lớn này được bố trí theo hình thức lực chồng nhau. Có nghĩa là khi khảm nút thứ nhất bị phá, lực đạo từ chốt lẫy của nó sẽ tăng cường vào khảm nút tiếp theo, như vậy, lực tác động của khảm nút tiếp theo sẽ càng mạnh mẽ hơn. Cứ tiếp tục tương tác như vậy, càng về sau, thế tấn công của khảm nút càng ghê gớm. Những tiếng động

quái dị vọng lên từ trong lòng đất khi này là do có người đã phá bỏ toàn bộ các chốt lầy trong mộ. Khám diện “tường loạn hợp” trong mộ thất chính, bên ngoài có “gỗ lãn kẹt”, còn có “mưa tên bay”, “đao tròn mây cuốn”. Chúng ta dù có liều mạng xông vào, cũng chưa chắc đã tới được đây. Kẻ giải khám trong mộ hẳn là cao thủ cực kỳ lợi hại, hơn nữa vừa mới đi khỏi chưa lâu. Vấn đề là hẳn ra vào từ chỗ nào?

Phó quan Ngô như bưng tỉnh, vội vã đảo mắt quan sát khắp một lượt xung quanh, cuối cùng ánh mắt vẫn dừng lại ở cỗ quan tài duy nhất trong một thất.

- Người đâu, mau di chuyển quan tài!

Cỗ quan tài được dịch sang một bên, phía dưới hiện ra một đường hầm dài chật hẹp.

- Trời! Nhập huyết từ bên dưới! Đây là thủ pháp dời non phá núi. – Tay trộm mộ đã nhận ra.

Nghe được lời này, phó quan Ngô đột nhiên như hiểu ra điều gì, vội nói:

- Bật nắp quan tài ra!

Nắp quan tài được lật sang một bên. Phía trong, ngoài mớ xương cốt khô queo như đất, còn có một phong thư, một phong thư còn thơm mùi mực.

Phó quan Ngô vội chụp lấy phong thư, trong lòng vô cùng rầu rĩ thất vọng. Ông biết mình đã bỏ lỡ mất một thứ quan trọng hơn gấp bội so với những món tùy táng trong hầm mộ.

- Người chưa đi xa, hiện tại đuổi theo vẫn kịp! – Có người nhắc nhở.

Song phó quan Ngô còn chưa kịp đưa ra quyết định, bên ngoài bỗng rộn lên tiếng kêu réo âm ỉ. Âm thanh truyền vào từ cửa mộ, vắng vắng trong gian mộ thất âm u.

Phó quan Ngô vội vã xông ra khỏi đường hầm mộ, chỉ nhìn thấy trên không trung một vầng sáng rực rỡ như vô số đốm sao trời đang dần dần chuyển từ hình tròn sang hình chiếc rìu. Hình dạng này phó quan Ngô đã nhận ra, giống y hệt hình Lộng phủ của Lỗ gia. Vầng sáng hình Lộng phủ chỉ duy trì trên không trung chốc lát, rồi dần dần biến thành hình con chim bồ câu đang dang cánh bay, với phần đuôi như ngọn lửa cháy bùng. Chim bồ câu lấp lánh trên không trung một lúc rồi dần dần tắt lịm.

Phó quan Ngô đứng ngẩn người nhìn lên bầu trời đã tối tăm trở lại, đột nhiên như bưng tỉnh. Thứ quý giá kia ông vẫn chưa vượt mắt. Ông bèn đưa phong thư đang cầm trong tay ra xem, bên ngoài phong thư chỉ vón vện một hàng chữ khải: “Khẩn cấp gửi tới Bán Sơn Lam ở đồng cỏ Tát Nguyệt Ngạch núi Cổ Mã”.

Lá thư của Lỗ gia. “Khẩn cấp”, đây cũng chính là nội dùng mà đợt pháo

hoa vừa nhẵn nhủ. Phó quan Ngô hiểu rằng, chuyện này mình cần phải thực hiện một cách cấp tốc nhất, trọn vẹn nhất có thể.

- Người đầu, mau chuyển lá thư này theo đường thư tín quân sự, nhất thiết phải đảm bảo tới nơi nguyên vẹn và nhanh chóng! – Ở vùng Xuyên Tạng hoang vu hẻo lánh, có lẽ không còn cách đưa thư nào an toàn và nhanh chóng hơn đường thư tín quân sự.

- Tính mạng của bản thân gia tộc đều trông cả vào nó! – Phó quan Ngô bồi thêm một câu đầy uy hiếp. Những người nghe thấy đều cảm tưởng rằng tình mạng của bọn họ đều trông chờ cả vào bức thư này, nhưng chỉ có phó quan Ngô mới biết, câu nói đó chỉ dành riêng cho ông.

Từ trên đỉnh đồi, Cửu thiên hoả ung Viêm Hoá Lôi nhanh chóng trượt xuống chân dốc. Dưới chân dốc đã có một cỗ xe ngựa lớn đang chờ sẵn. Trên xe lố nhố năm sáu người, ai nấy sùm sụp áo choàng đen kín mít, đến khuôn mặt cũng che kín quá nửa. Có điều nhìn vào thân hình, có thể đoán ra trong bọn có cả nam và nữ.

- Cậu cả! Thư pháo hiệu đã nổ hết rồi! – Viêm Hoá Lôi nói với một người trong bọn họ.

- Tốt rồi, thư chuyển theo đường quân sự, ba ngày sau có thể tới tay Bán Sơn Lam. Chúng ta ở đây thêm ba ngày nữa, sau đó dẫn theo phó quan Ngô cùng đi! – Giọng nói của người này vô cùng điềm tĩnh, hơi thở hài hoà, song lại mang một uy thế không thể kháng cự.

Viêm Hoá Lôi nhẹ nhàng nhảy lên xe ngựa. Chiếc roi dài trong tay một người ngồi phía trước vút lên âm thầm giữa không trung. Bóng roi vừa lướt qua trước mặt ngựa kéo xe, vó ngựa lập tức lóc cóc khởi hành. Rất nhanh, cỗ xe đã biến mất trong khe núi dưới chân dốc.

Vào tảng sáng ba ngày sau, Bán Sơn Lam ở đồng cỏ Tát Nguyệt Ngạch núi Cổ Mã đã nhận được thư. Sau khi bóc thư, bên trong còn có một phong thư nữa. Trên phong thư đề: “Gửi pháp sư Vô Do chùa Thiên Long”. Ngoài những chữ này, còn có một đường loằng ngoằng trông rất quái lạ. Đường cong này tượng trưng cho thứ gì, chỉ có một số người biết được, trong đó có Bán Sơn Lam. Đó là hình vẽ một chiếc roi ngựa dài độc nhất vô nhị.

Bán Sơn Lam lập tức gọi tới một tay đàn em được việc nhất, dặn dò:

- Chuyển bức thư này tới pháp sư Vô Do chùa Thiên Long tại Đại Lý theo đường la ngựa.

Khi đó, từ đất Xuyên tới Vân Nam, cách nhanh nhất chính là đi theo đường la ngựa. Đường la ngựa đều do các băng nhóm dân gian kiểm soát, cũng giống như băng nhóm Ao Ca kiểm soát đường thủy tại đất Xuyên. Hơn nữa, do các băng nhóm trên đường la ngựa đều cần đến ngựa khoẻ và người

đánh xe giỏi, bởi vậy rất nề mặt Bán Sơn Lam và Biện Mạc Cập. Bên cạnh đó, đường la ngựa cũng là con đường an toàn nhất.

Song người nhận thư cuối cùng lại không phải là đại sư Vô Do. Vậy bước tiếp theo sẽ phải chuyển thư bằng cách nào? Liệu đại sư Vô Do có thể đưa thư thuận lợi hay không?

Tuy tiết trời đã cuối thu, song ở vùng Hải Nam vẫn chưa cảm nhận được cái giá lạnh. Sa Khẩu đứng trên một tảng đá nhô trên mặt nước, dưới chân là mặt biển biêng biếc xanh trong, nhìn thấu cả rặng san hô và đàn cá bơi lội nhõn nhõn dưới đáy. Nhưng khác với thường ngày là ở chỗ, dưới nước lúc này ngoài san hô và cá lội tung tăng, còn có thêm những người đang bơi lặn như cá.

Sa Khẩu tuy đứng bên bờ, song lại không quan sát tình hình dưới nước. Bởi lẽ chỉ cần nhìn vào những con sóng dập dềnh và hướng lan toả của sóng nước, hẳn đã có thể phán đoán về tình hình chiến sự dưới kia. Trận kịch chiến dưới nước sẽ kết thúc rất chóng vánh, tuy là một chọi ba, song giành chiến thắng lại là phe một người.

Cách chỗ Sa Khẩu đứng không xa, có một tảng đá to lớn hơn nữa. Hình dạng của tảng đá rất đặc biệt, giống như một nóc nhà nhô trên mặt nước. Xa xa ở mé phía nam tảng đá đó có một hòn đảo không lớn lắm. Dọc bãi cạn ven đảo có một vạt nhà bè, là chốn quần cư của gia tộc Đản sống trên thuyền chuyên nghề chài lưới. Lúc này đang có vài con thuyền gỗ nhỏ xuất phát từ phía nhà bè chèo về phía này.

Chính vào lúc đó, mặt nước dưới chân Sa Khẩu bỗng gợn lên vài gợn sóng nhọn hoắt rồi loạn, ngay sau đó lại xuất hiện vài vòng xoáy nhỏ. Sa Khẩu biết trận chiến đã sắp kết thúc, chiêu thức của đao đâm cá đã hoàn toàn rối loạn, đao phá vỡ đã bắt đầu đòn tàn sát cuối cùng.

Quả đúng như vậy, chỉ chốc lát sau, một khối đồ ngẫu sỏi bọt đã loang rộng và nổi lên mặt nước, một vùng nước trong xanh tinh khiết bỗng chốc trở nên vẩn đục. Trong khi những dòng đồ ối vẫn đang tiếp tục cuộn trào, thì một thân hình mảnh mai xinh đẹp bỗng đột ngột lao vọt lên khỏi mặt nước, hệt như cá heo nhảy sóng. Sau khi vọt lên khỏi mặt nước, thân hình đó còn uyển chuyển xoay lắc vài nhịp trên không trung, lại có thể di chuyển ngang thêm một đoạn nữa, rồi nhẹ nhàng đáp xuống bên cạnh Sa Khẩu. Người vừa lao lên là một cô gái trẻ, mình mặc bộ đồ lặn bó sát người, không những thân hình thon thả yêu kiều, mà khuôn mặt cũng vô cùng xinh đẹp. Khiếm khuyết duy nhất ở cô là nước da ngăm đen. Song bất kể xét từ phương diện nào, cô đều không giống một người vừa hạ gục ba cao thủ trong cuộc hỗn chiến dưới nước.

- Giải quyết xong cả rồi? – Sa Khẩu hỏi.

- Xong rồi! – Cô gái không những dung mạo xinh đẹp, mà giọng nói cũng rất ngọt ngào dễ nghe.

- Nhìn vào chiêu thức, có nhận ra là lộ nào không? – Sa Khẩu lại hỏi.

- Không giống mấy lần trước, lần này dường như là vùng nước phía bắc.

Sa Khẩu không nói gì, chỉ ngoái đầu nhìn tảng đá ngầm giống hệt nóc nhà, vẻ mặt rất đăm chiêu.

- Lần này đã là lần thứ năm rồi. Hai lộ đầu tiên là từ Tiềm Vĩng đường ở vùng này. Hai lộ tiếp theo là bọn Phúc Kiến ở vùng biển phía đông và đám cao thủ bơi lội vùng sông ngòi Giang Chiết. Lần này, nhìn từ chiêu thức và phương pháp lấy hơi, có vẻ giống như một bang phái nào đó ở vịnh Bột Hải. – Cô gái trả lời.

Sa Khẩu vẫn nhìn chăm chăm vào tảng đá hình nóc nhà, không nói câu gì.

- Xem ra đối thủ đã nhắm tới khu vực này. Anh ơi, người mà anh nói bao giờ mới tới? Nếu không nhanh chóng xử lý đại sự nơi đây, đối thủ lại điều thêm cao thủ hoặc tập trung đông đảo lực lượng kéo tới, thì hai chúng ta sao có thể chống đỡ nổi? – Vẻ mặt cô gái vô cùng lo lắng.

- Đã tới rồi! Chúng ta gấp rút chuẩn bị thôi! – Không rõ Sa Khẩu nói “đã tới rồi” là ám chỉ người kia hay là đối thủ.

Sa Khẩu hướng về phía mấy con thuyền gỗ nhỏ phía xa, hét thật lớn vài câu bằng thứ phương ngữ không ai hiểu nổi. Dứt lời, phần lớn những con thuyền đó đều quay đầu trở lại, chỉ còn một con thuyền vẫn tiếp tục tiến về phía tảng đá ngầm.

- Anh ơi, anh bảo họ lập tức buông lưới móc câu và bẫy nước cuộn quần mái chèo, nhưng những thứ đó chúng ta vẫn chưa chuẩn bị đủ số lượng cần thiết, nhiều nhất cũng chỉ có thể vây một nửa đài Mộc Triều thôi!

- Không kịp nữa rồi, vây được bao nhiêu biết bấy nhiêu. Bối Nữ, em xem mặt trời lại ngã về tây rồi, thủy triều vừa rút, toàn bộ đài Mộc Triều sẽ lộ diện! – Tuy nói như vậy, song vẻ mặt Sa Khẩu lại không tỏ vẻ gì sốt ruột.

Con thuyền nhỏ mau chóng chèo đến sát tảng đá, Sa Khẩu và Bối Nữ bước lên thuyền, di chuyển về phía tảng đá to lớn có hình mái nhà. Xa xa phía vạt nhà bè, rất nhiều thuyền nhỏ chở đầy đồ đạc cũng chèo về phía tảng đá. Một bầu không khí bận rộn và căng thẳng mau chóng lan toả xung quanh tảng đá ngầm to lớn.

Mặt trời lặn xuống rất nhanh, song thủy triều rút xuống còn nhanh hơn nữa. Khi chân trời phía tây chỉ còn lại một vệt đỏ lơ mờ, phần lớn tảng đá ngầm đã nhô lên khỏi mặt nước. Lúc này, trông tảng đá ngầm càng giống một toà lâu, một toà lâu phi vân kiêu dáng Đông Chu với phần mái chông

diêm hai tầng tám góc, nổi lên trên mặt nước mênh mông phẳng lặng, trông nổi bật và kỳ dị vô cùng.

Tảng đá ngầm nhỏ hơn mà Sa Khẩu đứng ban nãy cũng đã nhô cao trên mặt nước, tựa như một thanh kiếm sắc nhọn cắm vào sóng biển. Mặt nước vẫn máu đỏ ngầu bên tảng đá đã lại trong veo như cũ. Người dưới nước vẫn còn, có điều đã trở thành ba xác chết với bụng ngực phanh phui. Bầy cá tung tăng bơi lội hồi chiều giờ bắt đầu nhớn nhỡ rĩa xác. Bỗng nhiên, không hiểu có chuyện gì, bầy cá chọt hốt hoảng dạt ra tứ phía.

Chỉ cần bước lên phía trước thêm vài bước, sẽ là vách đá dựng đứng. Độ cao mà mắt nhìn thấy được và độ sâu suy đoán được khiến Lỗ Thiên Liễu không đủ dũng khí để tiến về phía bờ mép thêm nửa bước chân.

Thiên Câu rất dài, tựa như có một lưỡi đao khổng lồ sắc ngọt đã chém toạc một đường thẳng tắp trên cao nguyên Vân Quý. Dọc theo Thiên Câu nhìn về phía xa, thấy phía dưới Thiên Câu cỏ cây rậm rạp, xanh tốt um tùm. Tuy rất e sợ độ cao của Thiên Câu, song ngút ngàn sắc biếc dưới khe lại mang tới cho Lỗ Thiên Liễu một cảm giác thân thiết như trở về nhà cũ.

Dưới ánh nắng mặt trời chói chang, từ sâu thẳm bên dưới Thiên Câu phơ phất bay lên những làn chướng khí nhàn nhạt đủ màu, tích tụ mỗi lúc một dày, khiến một dải Thiên Câu mờ ảo trong những sắc màu rực rỡ. Trong “Tây nam du dị tập” của Thi Thệ Kiệt đời Minh có đoạn viết: “Dưới rãnh vật thối rữa tích tụ, nắng chiếu vào thành sương mù. Sau giờ Ngọ sương mù trong rãnh mới bốc lên, tới nửa đêm thì tan, tuy màu sắc rực rỡ tựa cầu vồng, song cực độc không thể chạm vào... gọi là sương độc”. Nếu giải thích một cách đơn giản, sương độc chính là một dạng sương mù chứa độc tố. Tuy màu sắc vô cùng diễm lệ, song cũng giống như loài nấm, màu càng sặc sỡ lại càng độc.

Vết tích hình ngọn tháp lơ mờ in trên vách phía tây của Thiên Câu lúc này đã bị sương độc che khuất một nửa phía dưới, không còn nhìn thấy hình cửa vào. Vào buổi sáng, khi sương mù chưa toả, chỉ cần căn cứ vào sự phân bố sáng tối của ánh sáng, Lỗ Thiên Liễu đã phát hiện ra hình cánh cửa tuy trông có vẻ giản đơn, song toàn bộ bề mặt có độ lồi lõm nhấp nhàng, đó là một cách bố trí vô cùng tinh xảo.

Ngoài Lỗ Thiên Liễu, một người nữa cũng đã nhận ra nét tinh xảo trong đó. Người này là bạn thân của Lỗ Thịnh Nghĩa, hai người đã kết mối thâm giao khi Lỗ Thịnh Nghĩa tới tây nam tìm kiếm tung tích, chính là cao thủ làm khoá mở khoá Khoái Hoạt Tử. “Khoái” là họ thật, còn Hoạt Tử là biệt hiệu, có nghĩa là khe hở, nguyên do là vì ông ta méo miệng bẩm sinh, nên miệng lúc nào cũng vênh hở không ngậm chặt lại được.

Năm xưa Khoái Hoạt Tử đánh cược với một cao nhân tiên bối, kết quả là

bị đôi phương nhốt vào trong cửa Linh Lung khoá lạ thiên cổ chín vòng. Ở đây cửa cũng là khoá, khoá cũng là cửa, vận dụng chín vòng số thiên luân tuần hoàn tương khắc, lại thêm một nghìn cặp điểm chết Linh Lung, chỉ cần chạm nhầm một điểm chết, trật tự sắp xếp của toàn bộ số khoá sẽ lập tức đảo lộn hoàn toàn, tức là xoay chuyển sang một vòng thiên luân mới. Cũng có nghĩa là toàn bộ các phương pháp và trình tự mở khoá đều phải tính toán, sắp xếp lại từ đầu, sau đó lại phải lần lượt tiến hành giải chính xác từng điểm chết.

Khoái Hoạt Tử bị giam hãm trong cửa Linh Lung suốt mấy ngày trời vẫn không thể mở khoá thoát ra, cuối cùng nhờ có Lỗ Thịnh Nghĩa bên cạnh trợ giúp, gợi ý cho ông ta xuất phát từ cấu tạo của hình cửa, tháo dỡ bản lề cửa mà thoát thân. Đương nhiên, tháo dỡ bản lề không phải là cách mở khoá đường đường chính chính, nên xét về nguyên tắc thì Khoái Hoạt Tử đã thua. Có điều vị cao nhân tiên bối đã đánh cược thấy ông ta có thể thoát thân qua một lối tắt bất ngờ, một mặt vì yêu quý nhân tài, mặt khác cũng cảm thấy bản thân mới chỉ chú trọng tới kỹ xảo của khoá, mà chưa chú ý tới những chi tiết khác, bởi vậy đã chủ động thừa nhận mình thua Khoái Hoạt Tử. Nhờ đó, Khoái Hoạt Tử mới bảo toàn được danh dự giang hồ. Để biểu thị lòng cảm kích trước Lỗ Thịnh Nghĩa, Khoái Hoạt Tử đã hứa hẹn rằng, nếu đại sự của Lỗ gia tiến hành đến vùng tây nam, ông ta sẵn sàng ra tay trợ trợ.

Nhìn vào hình dáng cánh cửa trên vách đá và sự phân bố lỗ lổm sáng tối trên bề mặt, có vẻ rất giống với cửa Linh Lung chín vòng mà năm xưa Khoái Hoạt Tử đã phải bó tay không thể hoá giải. Nhưng nơi này tuyệt đối không giống như cửa Linh Lung chín vòng, bởi lẽ ở đây lấy vách đá làm khoá, nên không thể thiết lập chín vòng biến đổi. Do đó, nếu không may chạm lầm chỗ, sẽ khiến điểm chết, điểm khớp của toàn bộ khoá vỡ vụn, trở thành một ổ khoá chết mãi mãi không bao giờ mở được, nên không có cơ hội thử lại lần thứ hai.

Vách đá của Thiên Câu dựng đứng, lại cao vút, sâu hoắm, đến Lỗ Thiên Liễu cũng không dám tới gần. Thế mà lúc này lại có hai gã trung niên đang đứng sát mép đá, hơn thế nữa, còn nhòai cả nửa người dòm ngó xuống phía dưới mà quan sát. Hai người này là anh em ruột, người anh tên là Phong Sơn Tả, người dân nơi đây quen gọi là Toạ Sơn Phong; còn người em là Phong Sơn Hữu, thường gọi là Quá Sơn Phong. Hai anh em cùng là đệ tử gửi mệnh của chùa Thiên Long, đều mang những bản lĩnh độc đáo được rèn luyện nên từ chốn rừng sâu núi thẳm.

Phong Sơn Tả am hiểu về các loại thảo dược kỳ lạ có thể hoá giải trăm thứ độc. Đặc biệt hơn nữa là hắn có thể phân tích thành phần cấu tạo của sương mù chướng khí trong núi, từ đó tìm ra loài thảo dược thích hợp để ứng phó.

Còn Phong Sơn Hữu có bản lĩnh đặc biệt là đánh giá hình núi, leo lên vách núi hiểm trở. Dù núi non có cheo leo chót vót đến đâu, cũng không có vị trí nào hấn không thể leo tới.

Quan Ngũ Lang và một lão già gầy gò nhỏ thó cùng ngồi dưới một gốc cây cách mép đá khá xa. Quan Ngũ Lang tay siết chặt cán đao, vẻ căng thẳng hiện rõ trên nét mặt. Cũng khó trách anh ta, trong những ngày qua, anh ta đã phải chịu đựng những cú tổn thương chưa từng có. Lần nào cũng thua liếng xiếng chỉ sau hai ba chiêu, đến một chút cơ hội cầu may cũng không có. Mà điều khiến anh ta không thể chịu đựng nổi chính là đối thủ chỉ đánh bại anh ta, mà không hề gây tổn thương đến cơ thể. Thật chẳng khác gì chơi trò mèo vờn chuột, đã huỷ hoại dần niềm tin trong Quan Ngũ Lang.

Lão già nhỏ thó ngồi thành thoi hút thuốc, ngọn lửa liên tục nhảy nhót trong bầu. Làn khói thuốc phả ra chẳng khác gì sương mù, cô đọng mà không tản mát. Khói thuốc phả ra mỗi lúc một nhiều, chồng chất lên nhau, tạo nên những hình thù kỳ quái, lạ lùng, tựa như một bức tranh sơn thủy lập thể, cũng lại tựa như khung cảnh thần tiên thu nhỏ, khói mây vấn vương, sương mù lã đãng. Kỹ thuật nhả khói độc đáo này gọi là yên hoa (tranh khói), ở vùng Vân Quý Xuyên trước kia thường có người chuyên biểu diễn loại hình nghệ thuật này ở quán rượu, quán trà. Nhưng chắc chắn những người biểu diễn chuyên nghiệp kia không sánh được với lão già này, tranh khói của họ không thể ngưng tụ lâu như của lão, bởi vì lão dùng khí để ngưng tụ khói. Lúc này, lão già đã phun ra không dưới mười bức tranh khói giống hệt nhau, hình dạng của chúng chính là dãy núi trập trùng ngút mắt xung quanh bọn họ.

Lão già gầy gò là bạn chí cốt suốt mấy chục năm của đại sư Vô Do, là bậc thầy khí công danh tiếng lừng lẫy trong giang hồ Thôi Vân Phi. Lỗ Thiên Liễu và Quan Ngũ Lang vừa tới vùng Tây Nam, đã bị mấy kẻ áo đen mũ lá sùm sụp bám riết, sau vài lần giao đấu thử, thấy chúng mình cứng như đá, đánh vào tro tro không có cảm giác gì, chỉ hai ba chiêu đã dồn ép Quan Ngũ Lang không còn đường đối phó. Bởi vậy, để ứng phó với đám cao thủ này, đại sư Vô Do đã mời Thôi Vân Phi tới giúp đỡ.

Thôi Vân Phi không những là đại sư khí công, mà còn là truyền nhân duy nhất của Kỳ Số các. Kỳ Số các cũng là một môn phái khảm tử tài nghệ cao cường trong giang hồ, đặc điểm nổi bật nhất của phái khảm tử này là lợi dụng địa hình địa mạo để bố trí các loại nút chết. Những kỹ pháp này đa số dùng để sát phạt ở những vùng đất hoang vu và trong quân sự. Nhưng lúc này, Thôi Vân Phi lại thổi ra tranh khói hình núi non, vì lão đã phát hiện ra những vị trí có thể lợi dụng để bố trí khảm tử trên dãy núi đều đã bị người khác chiếm lĩnh trước. Hơn nữa, đối thủ phần lớn dùng kỹ pháp của Kỳ Số các, trong khi kỹ nghệ này vẫn do lão ta nắm giữ, nên lão cảm thấy vô cùng

kinh ngạc.

Trong đám Lỗ Thiên Liễu, có hai người đang ở trong trạng thái vô cùng căng thẳng. Một người chính là đại sư Vô Do của chùa Thiên Long, ông đang ngồi ngay ngắn trên một tảng đá vân vuông vắn, tay gõ mõ liên hồi, miệng lầm rầm tụng niệm chú ngữ “Minh huệ giải thoát”. Bên dưới tảng đá vân, có một hình người cứng đờ đờ đang nhảy nhót một vũ điệu vô cùng quái dị. Người này là Ngôn Hành Dạ, người Tương Tây, chuyên làm nghề đuổi xác. Năm xưa, ông đã từng cùng Lỗ Thịnh Hiếu chế tạo ra hòm nhốt xác chết ô chéo âm dương để bắt nhốt ma đèm trên núi Dã Mão. Lúc này, Ngôn Hành Dạ không phải đang nhảy múa, mà là đang thực hiện một phép thuật hết sức kỳ bí, gọi là “Dẫn hồn hành”.

Cả thần chú “Minh huệ giải thoát” của đại sư Vô Do và “Dẫn hồn hành” của Ngôn Hành Dạ đều có tác dụng thu nhiếp hồn phách và trấn an niềm tin của con người. Lúc này, đại sư Vô Do mồ hôi đã rịn đầy trên trán, còn Ngôn Hành Dạ lưng áo ngực áo đều ướt đầm cả mảng. Xem ra, hai người họ đang phải tiêu hao tâm lực và thể lực một cách nghiêm trọng.

Phía Chu gia ẩn phục ở đây không dưới trăm người, trong đó có không ít cao thủ thượng đẳng trong giang hồ. Hơn nữa, từ chỗ bắt đầu rặng núi tới phía dưới khe núi bên cạnh, còn bố trí dày đặc đủ loại khảm nút. Nút người, nút thú, nút độc, nút binh khí rải rác khắp mọi nơi, thiết kế tinh xảo, hoặc chặn hoặc giết. Nếu muốn xông qua đại cục dài dằng dặc với vài chục nút lũy hiểm độc và trên trăm cao thủ rình rập ở đây, chỉ dựa vào đám người ít ỏi của Lỗ Thiên Liễu, e rằng còn khó hơn cả lên trời.

Tuy nhiên tất cả những thứ này vẫn chưa phải là những thứ đáng sợ nhất mà đám Lỗ Thiên Liễu buộc phải đối mặt. Đối thủ thực sự của họ chỉ là một người. Một gã thanh niên lạng phắc như đá tảng, sắc mặt như xác chết, cặp mắt xanh biếc như ngọc.

Lỗ Thiên Liễu không biết gã thanh niên này đã bám theo mình từ lúc nào, từ nơi nào, tuy rằng khí chất tao nhã và dung mạo anh tuấn của hắn rất dễ lưu lại cho người khác ấn tượng sâu sắc. Hơn nữa, khi Lỗ Thiên Liễu phát hiện thấy điềm bất thường, thì cô đã tới địa giới tây nam. Ngoài Quan Ngũ Lang, còn có Ngôn Hành Dạ và Khoái Hoạt Tử cùng đi. Thế mà cả bốn vị cao thủ lão luyện giang hồ đều không hề phát giác ra sự tồn tại của gã thanh niên kia. Chỉ tới khi Lỗ Thiên Liễu thi triển ba giác siêu phàm để tìm kiếm lối ra tại khe suối Thuý Hoàn, cô mới phát hiện ra sự xuất hiện của hắn.

Ám cấu cất giấu bảo bối ở vùng tây nam khởi công sớm nhất, tiêu hao nguồn nhân lực vật lực nhiều nhất, thiết kế và bố trí cũng hoàn mỹ toàn thiện nhất. Khi đó, do vùng tây nam địa thế hiểm ác, đệ tử Lỗ gia phải nhờ cậy Mặc gia trợ giúp mới có thể hoàn thành việc xây dựng bảo cấu. Sau khi hoàn

thành, để đề phòng hai bên nghi ngại lẫn nhau, tỏ rõ khí độ quân tử, nên cả hai nhà đều không cất cử đệ tử ở lại bảo vệ bảo bối. Thứ nhất, địa giới nơi này dưới ảnh hưởng của khí hậu và địa chất, nên địa hình, sông ngòi và cây cỏ biến đổi rất chóng vánh, chỉ trong một thời gian ngắn ngủi đã khó lòng tìm lại được vị trí cũ. Thứ hai, do các bậc tổ tiên rất mực tự tin, vì bảo bối nơi này hội tụ kỹ nghệ tuyệt đỉnh của hai nhà, nếu không phải cao nhân thượng đẳng, sở hữu kỹ nghệ siêu phàm, tuyệt đối không có khả năng khai quật.

Nơi người Lỗ gia thường xuyên qua lại nhất cũng là vùng tây nam, bởi lẽ trong số bảo bối đã được cất giấu, duy chỉ có bảo bối phía tây nam là có được một chút manh mối do tổ tiên để lại. Đó là một câu truyền miệng: “Thiên Câu tây nam, tháp nổi nhập vách”. Sau khi Lỗ Thiên Liễu tới tây nam, đương nhiên không chịu bỏ qua bất kỳ một khe núi, rãnh sâu, lòng máng nào. Cô có ba giác quan siêu phàm, lại có khả năng tìm kiếm biện nhận vô cùng nhạy cảm, chính xác. Hơn nữa, càng ở những nơi cây cối rậm rạp, rừng núi um tùm, linh tính của cô lại càng được phát huy đến cảnh giới tự do tuyệt đối.

Ngay từ khi mới phát hiện ra sự bất thường ở khe suối Thuý Hoàn, Lỗ Thiên Liễu đã không hề cảm nhận thấy sự uy hiếp hay công kích, chỉ cảm thấy khí tượng kỳ dị này lúc xa lúc gần, thoát ẩn thoát hiện. Song dần dần, dị tượng kia đã thâm nhập và hoà trộn vào trong suy nghĩ và cảm giác của cô, hơn nữa còn mau chóng thuận ứng theo nhịp tim, hơi thở và từng biến đổi vô cùng tinh vi trong cơ thể cô, tựa như là lại có thêm một “Lỗ Thiên Liễu” nữa đang dung hoà trong tâm não. Đối diện với tình trạng này, Lỗ Thiên Liễu không dám có phản ứng gì quyết liệt, vì e sợ gây kinh động tới đối phương, lại càng sợ hãi sẽ gây chấn động và tổn thương cho chính tâm não của mình. Bởi vậy, Lỗ Thiên Liễu vẫn duy trì trạng thái bình thường, chỉ dùng khứu giác siêu phàm hít ngửi, tìm kiếm ở nơi xuất hiện dị tượng.

Đó là một thứ mùi thanh tao nhẹ nhõm, một thứ mùi chỉ có ở một cơ thể nam giới khoẻ mạnh trẻ trung, hơn nữa, trong đó còn phảng phất một chút hương thơm thoang thoảng. Lỗ Thiên Liễu phán đoán, thứ hương liệu này hẳn có nguồn gốc từ vùng ngoại quốc.

Khi thứ mùi kia vừa xuất hiện trong ý thức của Lỗ Thiên Liễu, làn dị tượng lập tức có phản ứng, thoát cái đã thoát ra khỏi tâm não của Lỗ Thiên Liễu, biến mất hút không để lại tăm hơi. Song lúc này, khứu giác của Lỗ Thiên Liễu đã lần được đến nơi xuất phát. Vị trí đó chỉ cách cô chưa đầy trăm bước. Cô lập tức triển khai thân thủ, lao vùn vụt về phía đó, lẹ làng như chưa đi được một nửa, đã có người vọt ra chặn đứng. Hai kẻ chặn đường tướng mạo giống người Hán, song lối ăn mặc hết sức kỳ dị, chỉ có giặc Tây

thi thoảng mới thấy ăn bận kiêu này.

Đám Quan Ngũ Lang nhìn thấy Lỗ Thiên Liễu bị người khác chặn đánh, bèn vội vã xông lên. Song họ mới chỉ tiến lên được hơn chục bước, cũng đã bị chặn đứng. Vẫn là mấy kẻ mình mặc áo đen, đầu đội mũ lá, thân hình cứng như sắt thép. Không thể hiểu nổi chúng ẩn nấp ở chỗ nào, song đều xuất hiện thình lình như ma quỷ. Đám Quan Ngũ Lang đã nhiều lần chiến bại, lần này vẫn không thể xông qua tám bình phong này.

Tuy chỉ là chặn đứng, không có ẩu đả kịch liệt hay gây sát thương, song không khí ở hiện trường vẫn khiến người ta phải ngộp thở. Một gã thanh niên bước ra từ phía sau góc thông lùn lá đen, vẻ anh tuấn thư sinh, nước da trắng trẻo, vóc dáng hiên ngang, song lại toát ra một vẻ lạnh lẽo, trầm tịch và vô cùng ma quái. Tóm lại, trông giống người, song cảm giác lại không giống người.

Lỗ Thiên Liễu và gã thanh niên kia bốn mắt nhìn nhau. Đó là hai cặp mắt xanh biếc chỉ xuất hiện ở những nhân vật nửa thần tiên trong truyền thuyết. Cặp đồng tử của Lỗ Thiên Liễu có màu lục nhạt, giống như chồi liễu vừa nhú buổi đầu xuân. Còn cặp mắt của gã thanh niên kia xanh thăm thẳm như mặt đầm sâu hun hút, lại cuộn xoáy tròn, tựa như muốn nuốt chửng tất cả mọi thứ vào trong.

Cả hai tuy không nói câu nào, song lại đang mau chóng giao lưu với đôi phương. Cách giao lưu này quả thực không thể biểu đạt hết bằng ngôn ngữ.

Là “Thấu tam giới”! Lỗ Thiên Liễu không hề che giấu niềm kinh ngạc của bản thân, dấu rằng cô hiểu rõ đôi phương có thể nhìn thấu suy nghĩ của mình. Khi còn ở núi Long Hồ, một vị cao nhân tính thông tu tâm đã từng giảng giải với cô rằng, trong giang hồ có các chiêu số như thuật nhìn tâm, thuật đoán ý muốn, thuật tiên đoán, thuật đoán suy nghĩ, đều là thông qua việc quan sát hành động, vẻ mặt, cùng hơi thở, máu huyết vận hành trên cơ thể đôi phương để suy đoán tâm tư. Bên cạnh đó, cũng có người được trời phú cho khả năng dị thường, trong vòng trăm bước có thể trực tiếp cảm nhận được suy nghĩ và tâm lý của người khác. Khả năng dị thường này được gọi là Thấu tam giới. Thấu tam giới có nghĩa là thấu suốt tam giới, tức nhìn thấu về bề ngoài, nội khí và tâm tư của người khác, cũng chính là ba tầng cảnh giới hình, tính, tư.

- Người chính là người duy nhất phát giác ra khả năng Thấu tam giới của ta tính cho tới hôm nay! – Gã thanh niên nói với Lỗ Thiên Liễu trong im lặng. Tuy rằng lần này, không những bị Lỗ Thiên Liễu phát giác ra năng lực cảm tri, mà còn bị tìm đúng nơi ẩn nấp, song hắn không hề tỏ ra rối loạn, hơi thở, tâm mạch và huyết khí vận hành vẫn rất mực ổn định. Bởi lẽ hắn hiểu rõ rằng, tuy cô gái kia phát giác ra hắn lén đọc trộm suy nghĩ của cô ta, song lại không có cách gì ngăn cản. Do đó, dù là đối kháng trong suy nghĩ hay trong giao chiến thực tế, thì gã vẫn nắm chắc mười phần thắng.

Gã thanh niên này là ai? Hắn là môn trưởng mới của Chu gia, con trai độc nhất của Chu Chân Mệnh – Chu Ngô Tâm. Chu Chân Mệnh bị chôn vùi suốt ba ngày trong ngôi mộ giam hờn dưới ba gò đất, sau khi được bới lên, cảm thấy tâm mạch, khí mạch của bản thân đã tổn thương nghiêm trọng, bèn tức tốc cho người đi gọi Chu Ngô Tâm đang rèn tập ở hải ngoại trở về.

Chu Ngô Tâm là một quái thai, thường cả ngày ngồi đờ như đá, ba ngày mới thốt được một câu, tuy câu nào cũng trái khoáy ngỗ ngược, nhưng lại nói đâu trúng đấy. Vì hắn bẩm sinh đã có năng lực khác thường, có thể nhìn thấu suy nghĩ và tâm tư của người khác. Chu Chân Mệnh tuy là bậc kỳ tài, song lại không có cách gì dạy dỗ con trai, nên đã sai vài cao thủ hàng đầu đưa hắn ra hải ngoại, cho chu du khắp thiên hạ, nhằm mục đích rèn luyện và bồi đắp thêm cho hắn.

Thực tế cũng đúng là như vậy. Sau nhiều năm rèn luyện, học tập ở nước ngoài, Chu Ngô Tâm không những đã phát huy được khả năng Thấu tam giới bẩm sinh đến cảnh giới thượng thừa, mà còn thấu hiểu tường tận mọi khảm diện do Chu gia nghiên cứu thiết kế. Hơn nữa, hắn còn biết vận dụng các loại kỹ thuật tiên tiến đã học được ở nước ngoài vào trong khảm diện, khiến chúng càng được vận hành một cách thần tốc bất ngờ, tàn độc, và ổn định hơn nữa.

Chu Ngô Tâm nhìn khắp lượt những người trước mặt, ánh mắt điềm nhiên như nước lặng. Song trong lòng hẳn hiểu rõ, hành động của lão hoà thượng và tay dị nhân đang nhảy tung tung như cổ xác khô kia đều là nhắm vào năng lực siêu phàm Thấu tam giới của hắn.

Kỳ thực, chiêu số của hai người này thoát đầu vẫn khiến cho tâm tư của hắn phải rối loạn. Câu thần chú tiếng Phạn của lão hoà thượng nghe như kệ Kim Cương, còn điệu nhảy xác chết kia chẳng khác gì điệu vũ ma quỷ, nghe vào tai, nhìn vào mắt đều xộc thẳng vào tâm não. Bởi vậy, Chu Ngô Tâm bèn chấm dứt ngay năng lực Thấu tam giới, tạm thời di chuyển sự chú ý tới nơi khác.

Nhìn vào hình thế của núi non xung quanh, thì thấy nơi đây là cục phong thuỷ “Mộc dương bi bằng”.^[422] Nếu xây mộ tổ trên vách khe, vận thế phù hợp có thể sinh ra bậc vương hầu khanh tướng. Nhưng vì khe sâu hun hút chạy thẳng tắp, không uốn lượn, không đầu không cuối, trong khe lại đầy rẫy chướng khí, mãnh thú, cỏ cây quái dị, nên lại là một cách cục bại vận cục độ. Trong tổ huấn của Chu gia có viết, nơi có bảo cấu, là nơi thiên bảo trấn hung huyết, cát hung cùng tồn tại cân bằng. Như vậy, xem ra nơi hắn và cô gái nhà họ Lỗ kia đang tới có lẽ chính là vị trí cất giấu của Mộc bảo phía tây nam.

Quan sát xong hình núi, Chu Ngô Tâm lại lướt qua cách bố trí của phe mình. Gần ngay trước mặt hắn, có sáu tên y phục đen trũi mũ lá sùm sụp đang đứng lẫn trong đám cây lá lô xô hai bên phải trái. Chúng đều là những cao thủ được đưa về từ Thái Lan, không những tinh thông quyền thuật, mà cơ thể cứng rắn chẳng khác gì sắp thép, giống hệt như công phu hoành luyện của Trung Nguyên. Có sáu tên này làm bình phong chắn lối, đôi thủ khó lòng tiếp cận được hắn. Phía sau hắn là bốn cao thủ tuyệt đỉnh đã hộ tống hắn ra nước ngoài học tập. Trong bốn cao thủ này, có ba người là hộ pháp tổng đường của Chu gia, một người nữa vốn là đường chủ Chính Quảng đường phía nam. Dù về mặt võ công, kinh nghiệm giang hồ hay mưu mô trí trá, bọn họ đều thuộc hàng cao thủ thượng đẳng trong giang hồ.

Từ một con đường vắt ngang sườn dốc nghiêng chéch xuống phía dưới, hắn đã lần lượt bố trí các trận Đào trúc, Nghìn dây bắt hồn, Bạc trăm bước động trượt. Men theo con đường ngoặt sang một hướng khác, lần lượt là Phi sơn linh miêu, Dây ống thổi dịch độc, Đào khoá vạn xuôi ngược, Lục sĩ dời núi. Qua một con đường sạn đạo cheo leo vòng qua vách núi đối diện, lại có các khảm diện Mưa nghìn đao, trận Bát quái đột sát, Đá lăn lên dốc. Cuối cùng, trong rừng Bích Qua, còn cho phục sẵn một tấm lưới sống được bện từ hai con măng xà “vượt ngọn tùng” (độ dài đủ để quấn vòng từ ngọn cây tùng xuống tận gốc) và mười con măng xà bẻ cành (có thể vạn đứt chạc cây lớn).

Tạm thời chưa nói đến mức độ tinh vi tàn độc của những khảm nút này,

chỉ riêng bộ bố cục toàn diện của nó cũng đã là một tuyệt học hiếm thấy trong nghề khảm tử, gọi là “Hồng đấu hấp thiên”.^[423] Bố cục này đã bao trùm toàn bộ ngọn núi và một đoạn khe núi, không cho phép người khác bước xuống dù chỉ là nửa bước.

Nhìn lại một lượt kiệt tác của mình, Chu Ngô Tâm vô cùng đặc ý. Hắn không chỉ phát huy một cách xuất sắc kỹ nghệ của Chu gia, mà còn đưa thêm vào đó rất nhiều kỹ nghệ tiên tiến của nước ngoài. Kỳ thực, trong thâm tâm hắn rất mong muốn đám nhân tài Lỗ gia dám xông pha vào trong đó, lao mình vào trong “chiếc đấu cầu vòng”, để chứng minh cho hiệu quả của khảm nút sau khi đã được hắn cải tiến. Chu Ngô Tâm rất mực tự tin, dẫu rằng Chu môn gần đây đã liên tiếp gặp phải những tổn thất chưa từng có, song hắn tin tưởng rằng sau khi mình tiếp quản sự nghiệp, cục diện sẽ thay đổi hoàn toàn.

Tin tưởng bản thân, khẳng định bản thân là một phương pháp tuyệt vời để Chu Ngô Tâm điều chỉnh tâm tư và tâm lực. Tựa như hắn đang dùng một niềm tự hào và thoả mãn để tiến hành một nghi thức, một nghi thức thông linh với tổ tiên của chính mình. Sau nghi thức này, tâm tư hắn sẽ trở nên thanh khiết không linh, tựa như bầu trời vô tận, có thể thu nạp toàn bộ nhật nguyệt tinh tú, sấm chớp mây mưa.

Khi ánh mắt xanh biếc của Chu Ngô Tâm lại nhìn thẳng về phía trước, tâm cảnh như bầu trời lồng lộng của hắn đã khiến cho sức mạnh quấy nhiễu của lão hoà thượng và cỗ “xác khô” kia không biết đã bị đánh bại tới xó xỉnh nào. Trong khi một phần lớn tâm cảnh của hắn đã bắt đầu mau chóng bao vây lấy suy nghĩ của người khác. Suy nghĩ của con người, có lúc bay xa tới tận chân trời, có lúc lại tập trung vào một điểm cực kỳ vi tế. Song lúc này, dù suy nghĩ của người Lỗ gia ở trong trạng thái nào, họ đều bị tâm cảnh tựa bầu trời của hắn vây bủa.

Đã bao vây được suy nghĩ, bước tiếp theo chính là dò đoán tâm tư của đối phương. Phương pháp của Chu Ngô Tâm hôm nay có phần cuồng ngạo phóng túng, bởi vì đã tới thời khắc quyết đấu, bởi vì bản thân hắn đã chuẩn bị kỹ lưỡng cho trận đối quyết, và còn bởi vì những đối thủ kia hoàn toàn bất lực trước khả năng Thấu tam giới của hắn.

Đợt tìm kiếm bằng năng lực Thấu tam giới này không gặp phải bất cứ trở ngại nào. Ánh mắt xanh hun hút của hắn dừng lại trước tiên trên cơ thể lão hoà thượng và cỗ “xác khô”. Bọn họ đang rất chuyên chú, tập trung cao độ, hết sức nỗ lực để khuấy đảo tâm cảnh của hắn, khiến hắn không thể thi triển Thấu tam giới. Chuyên tâm đương nhiên rất cần thiết, trong giao đấu bằng tâm lực đã có câu “không si mê không nhập đạo”. Song Chu Ngô Tâm phát hiện thấy, trong trạng thái chuyên chú của hai người này, đôi khi vẫn xuất hiện sự gián đoạn. Hiện tượng này cho thấy bọn họ đã thấm mệt, và bắt đầu

thiếu tự tin vào sự nỗ lực của bản thân.

Phía sau họ còn có một người cũng rất chuyên chú, là một gã trai thân hình vạm vỡ đang cầm ngang thanh phác đao. Suy nghĩ của người này rất đơn giản, chính là muốn xông lên vào một thời điểm thích hợp để kết liễu tính mạng của mình. Song hắn rất căng thẳng, bởi vì hắn hiểu rõ khả năng này là không thể. Những gã cao thủ Thái Lan trước đó đã nhiều lần đập tan chiêu số của hắn, hơn thế nữa, còn phá huỷ hoàn toàn niềm tin của hắn. Chu Ngô Tâm thường không xem nhẹ bất cứ ai, song lúc này, hắn lại không thêm đề ý tới gã tráng niên kia nữa. Một người đã hoàn toàn đánh mất niềm tin, dù ý đồ có quyết liệt đến đâu, cũng chỉ là kẻ đóng vai phụ trong trận quyết đấu.

Bên gã trai là một lão già nhỏ thó đang phun khói mịt mù. Lão ta rất kỳ quái. Suy nghĩ của lão liên tục nhảy nhót qua lại giữa sơn thủy thực tế và sương khói thờ ra, điều này khiến Chu Ngô Tâm có hơi khó khăn khi nắm bắt. Song năng lực Thấu tam giới của hắn đã đạt tới cảnh giới phi phạm, bởi vậy Chu Ngô Tâm mau chóng thích ứng với sự biến động trong tư duy của lão.

Tuy suy nghĩ của Thôi Vân Phi liên tục biến động, song kế hoạch của lão lại rất mạch lạc bài bản. Lão muốn dùng Quan Ngũ Lang bên cạnh làm mồi nhử, khiến một bộ phận cao thủ Thái Lan che chắn phía trước Chu Ngô Tâm chuyển hướng sang bao vây Ngũ Lang. Còn lão sẽ dựa vào bản lĩnh khí công của mình, xông qua vòng vây của các cao thủ Thái Lan còn lại, lao thẳng tới chỗ Chu Ngô Tâm. Song đây vẫn là một động tác giả, đại cao thủ phía sau Chu Ngô Tâm đều lùi về bảo vệ hắn, như vậy, con đường nhỏ “một người giữ cửa, vạn người khó qua” bên rãnh sẽ được mở thông. Lão sẽ chớp lấy cơ hội này để chạy đi theo đó. Đến lúc này, cho dù đám cao thủ kia có sự tỉnh mà đuổi theo, thì đại sư Vô Do và Ngôn Hành Dạ có lẽ cũng đã kịp thời xông tới chặn chúng lại. Đối với lão, các khảm diện như trận Đào trúc, Nghìn dây bắt hồn, Bậc trăm bước động trượt phía dưới nếu muốn phá giải hoàn toàn sẽ cần một chút thời gian, nhưng nếu chỉ cần một mình lão băng qua, thì chẳng tốn bao nhiêu công sức. Tiếp đó tới hai khảm Phi sơn linh miêu và Dây ống thổi dịch độc. Phi sơn linh miêu có thể nhờ vào khí công hộ thể để xông qua, còn Dây ống thổi dịch độc cần phải hao tổn chút tinh lực, bởi vì dạng khảm này không phải là sở trường của Kỳ Số các. Song chỉ cần phá được khảm diện này, toàn bộ Hồng đầu hấp thiên coi như đã bị chém ngang lưng. Nếu theo đúng kế hoạch ban đầu, lão chỉ cần xông được đến đây, coi như việc lớn đã thành.

Chu Ngô Tâm quả thực thấy khâm phục trong lòng. Lão già này quả là một cao thủ tuyệt đỉnh, võ thuật khảm diện đều tinh thông. Thế nhưng mưu kế sách lược và cách phân tích nguyên lý khảm diện cũ rích của lão khiến

hắn cảm thấy nực cười. Đương nhiên, người đứ tư cách để cười lão cũng chỉ có một mình Chu Ngô Tâm mà thôi. Kế hoạch của lão có quá nhiều nhân tố thiếu chắc chắn, như liệu gã trai vạm vỡ kia có dụ được một bộ phận cao thủ Thái Lan đi không? Liệu lão có thể xông qua những cao thủ còn lại không? Còn một nhân tố thiếu chắc chắn hơn nữa, đó là liệu lão có ép được hắn lùi lại hay không? Bởi vì hắn đã được rèn luyện võ học đến nơi đến chốn, không hề thua kém bất cứ cao thủ thượng đẳng nào trong giang hồ. Và còn nữa, sau lưng hắn còn giấu hai khẩu súng ngắn bắn đạn rời sản xuất ở Anh, liệu khí công của lão có thể chống đỡ nổi súng đạn? Với một loạt khám diện phía dưới, lão ta cũng suy nghĩ quá đơn giản. Phía trên khám diện Bạc trăm bước động trượt, hắn đã bố trí thêm ba cụm mìn vướng nổ, hai cụm mìn đập nổ, những thứ này đều là hàng Thụy Điển, phản ứng rất nhạy, lực sát thương cực mạnh. Còn trên vuốt mèo của khám diện Phi sơn linh miêu đều được lắp thêm vuốt hợp kim mangan tấm nọc rắc độc sông Nile. Trong khám diện Dây ống thổi dịch độc, trong dây ống thổi còn xen lẫn hai mươi khẩu súng trường liên thanh, phía cuối khám diện còn có một cỗ pháo đón đầu. Những thứ này lão già kia chắc chắn có nằm mơ cũng không thể tưởng tượng ra, và cũng không thể ứng phó nổi.

Hai kẻ đứng trên vách khe trông giống như anh em ruột, suy nghĩ của chúng là phối hợp với lão già nhả khói. Bọn họ một kẻ đang tìm đường, một kẻ đang chuẩn bị thuốc, chuẩn bị sẵn sàng để sau khi lão già nhả khói phá ngang được khám diện Hồng đầu hấp thiên sẽ lập tức lao xuống dưới rãnh trong phạm vi của khám nút đã bị phá, nhanh chóng khai quật bảo cầu.

Kẻ tìm đường khiến Chu Ngô Tâm rất kinh ngạc. Lần theo suy nghĩ của hắn, thì thấy hắn ta không cần dùng đến bất cứ dụng cụ nào, chỉ là tay không mà leo thẳng xuống đáy khe. Hơn nữa, trong lúc leo xuống còn đồng thời bố trí một số thiết bị, để đưa những kẻ khác xuống cùng.

Kẻ còn lại là cao thủ về thuốc giải độc, hắn đang phân tích thành phần của sương độc để chuẩn bị thuốc giải độc cho những người chuẩn bị xuống khe. Chu Ngô Tâm không tìm hiểu thêm về thứ thuốc giải của kẻ đó, bởi vì hắn không cần tới thứ này. Hắn đã chuẩn bị sẵn một loạt mặt nạ phòng độc mang từ nước ngoài về.

Lão già méo miệng đang nhìn chằm chằm vào vách đá trước mặt có tư duy vô cùng lắt léo. Tuy những đường vân mờ nhạt tại vị trí hình cánh cửa đã bị sương độc che lấp, song hình dáng ban đầu đã hoàn toàn dung nhập vào trong tư duy của lão. Trong cửa Linh Lung chín vòng chỉ có một thay đổi duy nhất, không hề có cơ hội làm thử hay lặp lại, chỉ cần một sai lầm cực nhỏ, cũng sẽ biến thành tử cục vĩnh viễn. Bởi vậy, trước hết cần phải phân tích, nắm bắt thật chính xác nguyên lý và quy luật của hình khoá được bố trí

đầu tiên, mới có thể suy luận ra kiểu biến hoá duy nhất. Ở đây cất giấu Mộc bảo, nên hình cửa chọn dùng kết cấu nghìn cặp linh lung cũng là đương nhiên. Vấn đề là ở nguyên lý chín vòng tuần hoàn tương khắc, vòng này cần phải vượng Mộc, như vậy, phải chăng nên bắt tay từ Nhật, Thủy, Mộc...

Chu Ngô Tâm đã dừng lại. Lặn dò theo lối tư duy rắc rối lắt léo kiểu này là một việc làm vô cùng khó chịu, hơn nữa tính toán suy lý theo kiểu đó rất phức tạp và mất thời gian, trong khi kết quả cuối cùng chưa chắc đã chính xác. Bản thân hắn đã nghĩ tới cách giải quyết đơn giản hơn, chính là đặt mình định hướng ở bên dưới tất cả những nơi đã bị khoá cố định để phá. Trong số những người hắn đưa từ nước ngoài về có một gã người Bỉ, là cao thủ chế tạo thuốc nổ.

Mục tiêu cuối cùng của Chu Ngô Tâm là Lỗ Thiên Liễu. Có lẽ do Lỗ Thiên Liễu đang tập trung tinh thần suy nghĩ điều gì đó, nên ba giác của cô không chú ý tới sự xâm nhập của Thấu tam giới. Bởi vậy Chu Ngô Tâm đã thuận lợi thăm dò vào trong tư duy của cô, song bầu tư duy đó đã khiến hắn phải sửng sốt.

Chu Ngô Tâm chưa bao giờ gặp một bầu tư duy nào tỉ mỉ, tinh tế, kín kẽ đến vậy. Từng gốc cây ngọn cỏ, từng phiến lá đọt cành, từng đoá hoa búp nụ trong toàn bộ vùng rừng núi này đều là những điểm cấu thành nên bầu tư duy của cô. Đáng sợ hơn nữa, đó là tác dụng của mỗi điểm cấu thành hoàn toàn không phải là sự tương tượng hư vô, mà đều là những cảm nhận thực tế.

Chu Ngô Tâm biết, đó chính là ba giác siêu phàm của Lỗ Thiên Liễu đang phát huy tác dụng. Cô gái thần kỳ này chỉ cần chạm tay lên thân cây bên cạnh, chỉ cần giẫm chân trên thảm cỏ, chỉ cần hít thở bầu không khí trong lành thấm đẫm hương hoa lá, thì tất cả những nơi mà đám cỏ hoa lá có thể chạm tới, luồng tư duy của cô đều có thể cảm nhận được. Cây cỏ hoa lá trong toàn bộ vùng rừng núi cành liền lá sát, gốc rễ giao hoà, bởi vậy tâm hồn và suy nghĩ của cô ta cũng dung hoà với toàn bộ núi rừng.

Trong một không gian cảm nhận bất tận như vậy, tất cả mọi khám diện mà Chu Ngô Tâm đã dày công bố trí đều đã hiện diện trong trí não của Lỗ Thiên Liễu. Không chỉ những khám nút vốn có đều đã phải hiện hình, mà ngay cả nút lầy cải tiến của Chu Ngô Tâm cũng lần lượt bị cô phát giác.

Ngay từ triều Minh, Lỗ gia đã nhiều lần giao tranh, quyết đấu với Chu gia, thu hoạch nhiều nhất của họ chính là đã có được những nhận thức mang tính đột phá đối với kỹ nghệ của tổ tiên. Kỹ nghệ của tổ tiên dạy rằng, “dụng” là gốc, “khuôn thước” là nguyên tắc. Song sau vô số lần phải chịu lép vế và đổ máu, họ đã nhận thức được rằng, ngược lại với “dụng” là dỡ, làm rối loạn “khuôn thước” sẽ thành nguyên lý bàng môn. Và sau đó, Lỗ gia đã tập trung cao thủ chuyên nghiên cứu về kỹ thuật giải phá, rồi quy kỹ nghệ này vào

trong loại hình kỹ nghệ phụ trợ bên ngoài Lục công của Lỗ gia, được gọi là Tiểu công. Tiểu công vốn dĩ chỉ để hỗ trợ cho sáu công phụ chính, gồm các kỹ nghệ như dẫn gỗ, phá đá, trộn vữa, vận chuyển vật liệu. Những thợ mộc bậc thầy của Lỗ gia thường không học kỹ nghệ này, trước kia chỉ truyền cho người ngoài họ. Tuy nhiên sau khi thêm vào kỹ nghệ phá giải, loại hình kỹ nghệ này đã trở nên nguy hiểm, giáo hoạt và có khả năng sát thương cực lớn. Bởi vậy, chỉ được ghi chép trong sách mà không truyền dạy cho đệ tử.

Đến này, am hiểu về kỹ nghệ Tiểu công chỉ có hai người. Một là đứa con độc nhất mà Nhậm Hoả Cuồng uỷ thác lại cho Lỗ Nhất Khí dạy dỗ là Nhậm Tính Lai. Năm xưa cậu ta theo sư phụ của Nhậm Hoả Cuồng xuống phía nam tìm kiếm vật liệu kỳ lạ, đã tình cờ gặp Lỗ Thịnh Hiếu. Lỗ Thịnh Hiếu thấy đứa trẻ này điều tra khó bảo, rất thích hợp để học kỹ nghệ Tiểu công, nên đã sao chép chương tổng quát về kỹ nghệ Ban môn và kỹ nghệ Tiểu công tặng cho cậu ta. Một người còn lại là Lỗ Thiên Liễu. Lỗ Thiên Liễu sau khi tu luyện kỹ nghệ của Thiên Sư giáo trên núi Long Hồ, mới bắt đầu nghiên cứu kỹ nghệ Tiểu công. Bởi vì trong giáo pháp của Thiên Sư giáo có một lý luận viết rằng “Khéo không chế tính, có thể thu phục; không am hiểu tính mà đủ sức, thì tiêu diệt; không am hiểu tính cũng không đủ sức, thì bao vây”, đoạn này nói về khả năng phán đoán thời thế, xoay chuyển sách lược, nhìn nhận một sự việc từ nhiều phương diện. Lỗ Thiên Liễu đọc được câu này, cảm thấy lo lắng bất an trước những kỹ nghệ của Lỗ gia mà mình đã được học, thường cảm thấy còn khiếm khuyết ở một số mặt nào đó. Lỗ Thịnh Nghĩa hiểu được tâm tư của cô, bèn nửa vô tình nửa hữu ý chỉ dẫn cho cô xem bản ghi chép về kỹ nghệ Tiểu công.

Lỗ Thiên Liễu tuy nghiên cứu Tiểu công, song chưa từng áp dụng vào thực tế. Kể cả vừa nãy, khi xem xét những khảm nút mà Chu gia bố trí tại nơi đây, trong kế hoạch mà cô và mọi người đã thảo ra cũng không hề tham khảo tới kỹ pháp Tiểu công. Nhưng vừa nãy, trong trí não Lỗ Thiên Liễu đột nhiên loé lên một ánh linh quang, và trong đầu cô bắt đầu thai nghén một phương pháp phá khảm dựa vào kỹ pháp Tiểu công.

Chu Ngộ Tâm đã nhìn trộm được phương pháp phá khảm này. Không chỉ bất ngờ, hẳn còn cảm thấy ớn lạnh tận đáy lòng. Nếu như bọn họ hành sự theo phương pháp của cô ta, hoàn toàn có thể phá giải, áp chế hệ thống khảm diện của hắn tới tận hai khảm cuối cùng. Nếu thực sự đến nước đó, không những Chu gia sẽ đánh mất ưu thế về địa lợi đã chiếm cứ được, mà còn bị chế phục trên tất cả mọi hướng.

Ví dụ như những khảm nút cải tiến mà Chu Ngộ Tâm vô cùng tâm đắc, ba cụm mìn vướng nỏ, hai cụm mìn đập nỏ được bố trí phía trên khảm diện bậc trăm bước động trượt, Lỗ Thiên Liễu định dùng hai kỹ thuật phá đá và đổ đất trong Tiểu công để phá giải. Trước tiên, đẩy đá ở sườn núi bên cạnh cho lăn

xuống, khiến mình vướng nổ phát nổ. Tiếp đến đổ đất thành đường, rồi di chuyển trên đường đất đắp, như vậy có thể phân tán sức nén, khiến mình đạp nổ không thể hoạt động. Tuy linh miêu phi sơn có vuốt thép ngâm độc, song Lỗ Thiên Liễu sẽ áp dụng kỹ pháp tối vôi trong Tiểu công. Dùng vợt lưới và gỗ bập để bắn các túi vôi bột sổng vào chỗ phi miêu ẩn nấp, vôi bột sẽ khiến chúng bông mắt, lại thêm trong rừng ẩm ướt, vôi bột bay tứ tung sẽ khiến khắp nơi toả nhiệt bỏng giãy, tới lúc đó linh miêu phi sơn sẽ hoàn toàn không còn cơ hội để tấn công. Để đối phó với dàn ông phun dịch độc xen kẽ hai mươi khẩu súng trường liên thanh và pháo đón đầu, Lỗ Thiên Liễu dự định sử dụng kỹ pháp đôn gỗ trong Tiểu công. Trước hết chĩa vào khám vôi, mà đôn hạ những cây to bên ngoài khám cho đổ vào trong khám. Cây đổ trúng nút lầy trong khám khiến chúng hoạt động hoặc hư hỏng là tốt nhất, song cho dù chạm vào mà không huỷ, thì vẫn có thể băng qua phía trên cây đổ mà đi. Đến cây to đổ xuống cũng không thể khiến cho chốt lầy khởi động, thì bọn họ hoàn toàn có thể băng qua phía trên một cách an toàn.

Kế hoạch đã nhìn thấu, Chu Ngô Tâm chỉ có thể thừa nhận mình đã thất bại về mặt khám nút. Bởi vậy, hắn quyết định ra tay trước khi Lỗ Thiên Liễu thực thi kế hoạch, điều động các cao thủ võ thuật xông lên tấn công. Cho dù nơi đây đâu đâu cũng là tuyệt địa hiểm trở, vài người bọn họ có thủ nơi hiểm yếu, sẽ gây tổn thất nghiêm trọng cho lực lượng bên hắn, nhưng nhìn vào tình thế trước mắt, đây lại là phương pháp đơn giản và chắc chắn nhất.

Quyết định xong, Chu Ngô Tâm bèn chuẩn bị thu Thấu tam giới về để hạ lệnh cho thuộc hạ tấn công. Nhưng vào khoảnh khắc năng lực Thấu tam giới sắp sửa thu về, hắn đột nhiên phát hiện ra trong tư duy rất mực kín kẽ của Lỗ Thiên Liễu bất ngờ lướt qua một thông tin rất thiếu hài hoà. Lực đạo Thấu tam giới của Chu Ngô Tâm lại tiếp tục lao lên, muốn bắt lấy thông tin đó.

Lần này, Chu Ngô Tâm lại càng ngạc nhiên hơn nữa, bởi lẽ thông tin này cho thấy, Lỗ Thiên Liễu muốn đưa người phía cô ta bỏ chạy thoát thân.

Đã có cách phá giải khám nút, vì sao còn muốn bỏ chạy? Hiện tượng quái dị này khiến Chu Ngô Tâm càng dốc toàn bộ tinh lực vào Thấu tam giới. Năng lực bẩm sinh thần kỳ của hắn quả thực phi thường, không những bắt được một tia suy nghĩ thoáng qua của Lỗ Thiên Liễu, mà còn túm giữ thật chặt không buông. Năng lực cảm tri của Chu Ngô Tâm đã theo chân ý niệm này để xâm nhập vào tầng sâu thẳm trong tư duy của Lỗ Thiên Liễu, xuyên qua mạng lưới được hình thành từ các loại thông tin đến từ ba giác siêu phàm của cô, chớp mắt đã lọt vào trong một tầng tư duy khác.

Tư duy trong tầng thứ này là tư duy cố tình tàng ẩn, bởi vậy kết cấu rất đơn giản, chỉ lác đác vài đường nét, hình thù. Song chỉ vài đường nét, hình thù sơ sài này cũng đủ khiến Chu Ngô Tâm tim gan lạnh toát.

Thực sự là vô cùng đơn giản, những suy nghĩ ở tầng thứ này chỉ là hơi thay đổi khám diện mà hấn đã bố trí một chút ít. Song chỉ với một chút ít thay đổi, toàn bộ phương pháp phá giải khám diện của Lỗ Thiên Liễu sẽ bị vô hiệu hoá hoàn toàn.

Hai khám diện Nghìn dây bắt hồn và Bạc trăm bước động trượt xếp chồng lên nhau, không dùng dây bắt người, mà là dùng dây để khống chế vị trí mình đạp nổ và tác động để dẫn nổ, như vậy sẽ tiêu diệt được quá nửa số người của Lỗ gia. Hai khám diện Phi sơn linh miêu và Dây ống thổi dịch độc kết hợp với nhau, đồ dung dịch độc lên thân linh miêu, dùng Phi sơn linh miêu để tấn công. Tuy móng vuốt của linh miêu không dễ làm tổn thương đến cao thủ, song khi dung dịch độc trên da lông chúng văng đi, sẽ rất khó tránh. Tiếp đến bố trí khám diện Dao khoá vạn xuôi ngược ở phía dưới Lục sĩ đời núi, sẽ hình thành cục thế tiến thoái lưỡng nan. Muốn né tránh Lục sĩ đời núi, sẽ sa vào Dao khoá vạn xuôi ngược; muốn vượt qua Dao khoá vạn xuôi ngược, sẽ không tránh nổi Lục sĩ đời núi. Lại bố trí Mưa nghìn đao phía sau trận Bát quái đột sát, rồi khởi động ngay sau trận Đột sát, bố trí khám diện măng xà phía trước Đá lăn lên dốc, làm nút lầy khởi động đầu tiên của Đá lăn lên dốc. Tới lúc đó, không cần quan tâm tới sự sống chết của đám người điều khiển và măng xà trong khám, chỉ cần bọn chúng ngăn cản được những người xông vào khám trong chốc lát, mưa đao và đá lăn đồng loạt xuất hiện, sẽ biến thành cục diện “hai bên cùng chết”, không ai có thể vượt qua. Nếu lại bố trí năm vị trí tấn công tầm xa với tên, pháo, súng trên đỉnh vách đá theo lộ số Ngũ hành, thì lực sát thương càng khủng khiếp không gì sánh kịp.

Phương pháp bố trí khám nút xuất quỷ nhập thần đến vậy, ngay cả Chu Ngô Tâm cũng không thể tưởng tượng nổi. Hấn bất giác thâm thán phục trong lòng, thảo nào một dòng họ thợ mộc như Ban môn lại có thể đối kháng ngang cơ suốt vài trăm năm với dòng họ Chu vốn là hậu duệ hoàng gia, kỹ pháp của Ban môn quả là tạo hoá khó địch.

Chính vào lúc đó, tầng ý niệm này của Lỗ Thiên Liễu đột nhiên xáo trộn, trở nên nhoà nhạt, rồi mau chóng tản mát. Tất cả đường nét, hình dáng đều tan biến, trở thành một bầu trống rỗng.

Chu Ngô Tâm mỉm cười. Cô gái họ Lỗ từ bỏ tầng ý niệm này là muốn tiếp tục khẳng định niềm tin phá khám giải nút của cô ta, tiếp tục xây dựng kế hoạch đã nhen nhóm trong tầng tư duy trước đó. Đồng thời, cũng nhằm đề phòng năng lực Thấu tam giới của hấn phát giác ra tầng suy nghĩ này mà kịp thời điều chỉnh khám diện. Tới lúc đó, điều duy nhất bọn chúng có thể làm đúng là chỉ còn cách tháo chạy thoát thân.

Song đã muộn rồi! Chu Ngô Tâm lập tức thu lại Thấu tam giới, vẫy tay ra hiệu. Một cao thủ lướt tới bên hấn như một cái bóng. Hấn hạ giọng căn dặn

vài câu. Ngay sau đó, nhân lực mau chóng được điều động, thiết kế bộ cục mau chóng được di chuyển. Chẳng mấy chốc, tất cả những khám diện cần thay đổi đều đã thay đổi, tất cả các điểm cần bố trí đều đã bố trí. Sau đó, Chu Ngô Tâm bình thần chờ đợi đám người cần rút lui ngoan ngoãn rút lui.

Sắc mặt Lỗ Thiên Liễu đã trắng bệch như sáp, mà không, trong sắc trắng bệch dường như còn lẫn sắc tái xanh. Cô biết, suy nghĩ của mình một lần nữa đã bị Chu Ngô Tâm nhìn thấu, hơn nữa, đó lại là tầng suy nghĩ mà cô đã cực lực cố gắng che giấu. Khả năng siêu phàm tới mức xuất quỷ nhập thần của đối phương khiến cô kinh hãi tột độ.

Song Lỗ Thiên Liễu không vội rút lui ngay, mà đưa ánh mắt nhìn khắp lượt những người xung quanh. Có thể thấy, cô đang hy vọng có ai đó nghĩ ra cách giúp mình.

Lão già nhả khói mù mịt đã đứng dậy, ánh mắt cũng mơ hồ như khói vờn, không thể đoán biết. Song Chu Ngô Tâm không cần dùng tới Thấu tam giới cũng đã đoán ra, lão ta muốn bỏ đi. Đã biết rõ là cầm chắc thất bại, cũng nên hiểu lẽ tiến lui, kịp thời rời khỏi chốn hiểm nguy này càng sớm càng tốt. Quả nhiên, lão già không chút do dự, lập tức ngoắt người đi men theo mép Thiên Câu tiến về phía đông, nơi đó có một con đường đất đắp chênh vênh nối thông ra đường núi.

Kỳ thực con đường đó vốn dĩ cũng chịu sự kiểm soát của cao thủ Chu gia, song vừa rồi, trong lúc điều chỉnh khám diện, Chu Ngô Tâm đã cố ý chừa lại lối đó. Mục đích của hắn là đoạt lấy bảo bối, bởi vậy trước mắt không nhất thiết phải dốc sức đuổi cùng giết tận người Lỗ gia, chỉ cần bức bách họ biến đi, không cản trở hắn hành động là được.

Lão già vừa rời đi, những người khác đều hướng ánh nhìn vào Lỗ Thiên Liễu. Lỗ Thiên Liễu do dự một lát. Cuối cùng, hàm răng trắng muốt đã cắn xuống vành môi, rồi mấp máy một câu gì không rõ. Thế là ngoài tay gậy xác ve vừa nhảy nhót tựa cương thi, những người khác đều mau chóng hành động, lục tục rút lui về phía con đường đất đắp.

Còn tay “xác khô” lại nhảy bổ hai bước về phía Chu Ngô Tâm, hai tay múa lên một động tác vô cùng quái dị. Động tác vừa thi triển, giữa bàn tay hắn lập tức phát ra một tràng âm thanh loảng xoảng chói tai, từ ống tay áo phụt ra một luồng khói lục mịt mờ, ngưng tụ mà không tản mát. Tất cả những người nghe thấy âm thanh quái dị và nhìn thấy luồng sương khói kia đều cảm thấy mắt mờ tai điếc, tâm thần bấn loạn.

Chu Ngô Tâm không hành động. Phía Chu gia cũng có cao thủ của tộc đuổi xác, bởi vậy hắn biết tay “xác khô” kia đang làm gì. Đây là kỹ xảo độc môn “xác gỗ cửa” của họ Ngôn ở Tương Tây. “Xác gỗ cửa, khoá tai mắt, loạn tâm tính”. Song kỹ xảo này chỉ dùng trong chiến đấu ở cự ly gần hoặc

nghi binh khi trốn chạy. Lúc này không phải là chiến đấu tầm gần, vậy thì chỉ có khả năng là đòn nghi binh để tẩu thoát.

Quả đúng như dự đoán, khi những kẻ hoa mắt ù tai đều đã phục hồi lại trạng thái bình thường, thì tay “xác khô” cũng đã ở trên sạn đạo, vừa khuất dạng sau một khúc quanh bên vách núi.

Kết quả này hoàn toàn phù hợp với mong muốn của Chu Ngô Tâm. Nhưng không hiểu tại sao, hấn lại cảm thấy một mối bất an âm thầm nhen nhóm trong lòng. Có lẽ đạt được thứ mình muốn quá dễ dàng sẽ khiến con người ta cảm thấy không an tâm. Có câu “quá nhân ắt có quỷ quái”, ở đây liệu có điều quỷ quái gì không?

Nghi ngờ và bất an cứ liên tục dâng lên trong lòng Chu Ngô Tâm. Năng lực Thấu tam giới của hấn có thể dò la đến tầng ý niệm sâu xa của cô gái thần kỳ kia, liệu có phải là may mắn? Hay là do cô ta mất cảnh giác? Hay là phía sau tầng ý niệm sâu xa kia còn có cạm bẫy khác chăng?

Chính vào lúc đó, một cao thủ Chu gia tiến lại, cắt ngang bầu tâm tư nghi hoặc bất an của Chu Ngô Tâm:

- Thưa môn trưởng! Tiềm Võng đường tại Nam Hải cho cú mèo đưa thư tới, nói rằng đã không chế được đài Mộc Triều của bảo cấu hướng chính nam. Hai ngày nay đang tập hợp thợ khéo, nhân tài và dụng cụ, thiết bị, chỉ đợi thu xếp xong xuôi, lập tức khai quật bảo cấu!

Tin tức tốt đẹp này khiến Chu Ngô Tâm lập tức dẹp bỏ mọi lo âu sang một bên. Chu gia hao tổn nhân lực vật lực suốt mấy trăm năm qua, song chưa bao giờ có được thu hoạch tốt đẹp như lần này, chỉ trong một ngày đã kiểm soát được hai bảo cấu.

- Đáp thư, lệnh cho Tiềm Võng đường gấp rút khai quật. Lại lệnh cho Lũng Quảng đường và Phúc Lâm đường mau chóng điều cao thủ tới Nam Hải trợ giúp! – Chu Ngô Tâm sắp xếp như vậy là muốn tăng cường chi viện, cũng là để giám sát lẫn nhau.

- Bây giờ trời đã tối, chương khí chưa tan, lệnh cho khám diện vòng trong canh phòng nghiêm mật, bên ngoài tuần tra luân phiên. Đợi đến ngày mai, khi sương tan trời sáng, lập tức xuống khe quật bảo! – Nhìn vào cách bố trí, có thể thấy, Chu Ngô Tâm không những sở hữu khả năng thiên phú dị thường, mà còn rất mực chu toàn thận trọng, quả nhiên di truyền được phong thái nhất quán của nhà họ Chu.

Sáng sớm hôm sau, Chu Ngô Tâm đột nhiên giật mình bừng tỉnh trên chiếc giường mềm bện từ nan trúc trích huyết kim tuyến. Song cả một vùng rừng núi mênh mông vẫn yên tĩnh tuyệt đối, không có bất cứ âm thanh nào kinh động đến hấn. Quái lạ! Cảm giác từ Thấu tam giới đã trở nên hỗn loạn!

Không phải, chính xác hơn là những suy nghĩ mà hắn có thể dò la ở xung quanh vô cùng hỗn loạn. Chuyện gì đã xảy ra? Gần sát chiếc giường đang lọt thỏm trong rừng núi đã xuất hiện một đám khách không mời. Người Lỗ gia đã tìm thêm trợ thủ để quay lại ư? Không phải, trong những suy nghĩ kia, không có suy nghĩ nào hắn đã từng tiếp xúc. Đây là một đám đối thủ mà hắn chưa từng bắt gặp!

Tuy cục thế biến đổi nhanh chóng, song Chu Ngô Tâm không hề bán loạn. Hắn bình tĩnh sắp xếp thuộc hạ, khép chặt vòng vây bên trong, trước tiên cần bảo vệ chắc chắn bảo cầu, sau đó đích thân dẫn cao thủ bên ngoài tấn công kẻ địch. Hắn vô cùng tự tin với bản thân, và cũng rất tin tưởng vào người của Chu gia. Đám địch thủ lạ mặt kia hoàn toàn không phải là đối thủ của Chu gia.

Tin tức lan truyền trong giang hồ nhanh đến chóng mặt, tin tức lan truyền trong giang hồ cũng rất dễ bị thổi phồng. Kỳ thực, ngay từ lúc Chu Ngô Tâm đối mặt với Lỗ Thiên Liễu bên Thiên Câu, đã có người loan tin khắp giang hồ rằng đây là nơi chôn giấu bảo bối của trời, đoạt được bảo bối sẽ có được thiên hạ. Bởi vậy, từ tối hôm qua, trong khi Chu Ngô Tâm sắp xếp thủ hạ bảo vệ, khai quật bảo cầu, thì các lộ giang hồ từ khắp mọi nẻo đã rầm rập kéo về.

Tình hình ở đài Mộc Triều, Nam Hải cũng giống y như vậy, tin tức về bảo bối lan truyền nhanh chóng, các thế lực giang hồ cũng ùn ùn kéo về. Lực lượng khai quật bảo bối của Chu gia đành phải tạm thời từ bỏ kế hoạch mở bảo cầu, tập trung toàn bộ sức mạnh để đương đầu với kẻ địch khắp ba bề bốn bên, bảo vệ cứ địa. Trong khi tộc người Đản sinh sống trên thuyền vốn dĩ kế thừa di nguyện của tổ tiên Lỗ gia, đời đời bám biển bảo vệ bảo cầu lại lặng lẽ trốn đi biệt tích, chẳng ai rảnh rang để ý cả gia tộc bọn họ đã bỏ đi đâu...

Chu Ngô Tâm không ngờ được rằng, cuộc chiến ở hai nơi này lại kéo dài tới hơn ba tháng trời ròng rã. Trong thời gian đó, Chu gia đã gần như phải một mình đối chọi với cả giang hồ.

Khi hai cuộc hỗn chiến đẫm máu đã diễn ra được khoảng sáu bảy ngày, trong cơn lo nghĩ đến căng thẳng, Chu Ngô Tâm đột nhiên phát giác ra một chi tiết. Hắn lập tức rà soát lại một lượt toàn bộ diễn biến trước sau của sự việc, và kết luận là mình đã phạm một sai lầm nghiêm trọng. Ngay lập tức, hắn cho vận dụng tất cả mọi phương pháp truyền tin khẩn cấp của Chu gia, điều động nhân lực của năm đường khẩu phía Bắc để tìm kiếm tung tích của người họ Lỗ. Song đến tận hơn ba tháng sau, khi cuộc chiến dằng dai đã kết thúc, vẫn không thể lần ra chút tăm hơi. Từ đó, người của Ban môn như đã bốc hơi khỏi cõi nhân gian, biệt tích giang hồ không để lại mảy may dấu vết.

Nhưng đám do thám của Nam Hải đường phía Chu gia lại tìm được một bức thư ở chùa Nam Sơn trong địa vực của chúng. Bức thư do đại sư Vô Do chùa Thiên Long, Đại Lý gửi tới bằng chim bồ câu chuyên dùng để trao đổi kinh văn Phật ngữ. Nghe nói phương trượng trong chùa sau khi đọc xong thư, đã một mình tới chỗ quần cư của tộc người Đản, từ đó không thấy trở về. Cho tới ngày nay, trong tập ký sự “Nam sơn tự lục” của ngôi chùa vẫn còn lại ghi chép về việc phương trượng đời thứ mười sáu thoát tục thân du, biệt vô âm tích.

Bức thư không dài, ý tứ đại khái như sau: “Thiên bảo và hung huyết nghìn năm qua cân bằng lẫn nhau giống như âm dương, người đời thuận theo sự biến đổi của nó mà sinh sống đã thành quen thuộc, hà tất phải cưỡng cầu chuyện cương vực lãnh thổ, mà sự an khang hạnh phúc của sinh linh mới là quan trọng nhất. Thiên bảo phía tây trấn hung huyết, huỷ diệt vô số sinh linh, lại chẳng bằng Địa bảo phía đông, tan vỡ mà tạo phúc một vùng. Theo ý trời chẳng bằng thuận tự nhiên, người đời tự khắc biết tránh hung tìm phúc, bất tất phải phá vỡ hiện trạng. Hậu duệ Lỗ gia nên giấu kín bảo cầu, mai danh ẩn tích không để kẻ tham lam lợi dụng. Có thể dùng cách cục “Vẽ hoa dụ bướm” trong Kỳ môn Độn giáp để thoát thân, thao tác cụ thể cần chu toàn nghiêm mật, chỉ được một người làm chủ, để những người không rõ sự tình trợ giúp”. Cuối thư đề tên môn trưởng Ban môn Lỗ Nhất Khí.

Nhận được thông tin này, Chu Ngô Tâm mới ngộ ra thứ “trò quý” mà hẳn lờ mờ cảm giác được trong ngày hôm đó là gì. Đó chính là tầng tư duy thứ ba của cô gái họ Lỗ mà hẳn chưa thể động chạm đến. Còn tầng tư duy thứ hai mà hẳn đã lần dò được trong mơ hồ ẩn hiện, kỳ thực chính là một khảm diện ngược. Khảm diện này chính là cách cục thoát thân đã được thiết kế cho riêng bọn họ, cũng là cách cục vây khống nhằm giam chân hẳn ở đây không thể thoát thân. Bảo cầu hai nơi té ra chỉ là “vẽ hoa” để dụ con bướm là Chu gia. Chỉ vì những bảo cầu không phải là bảo cầu, mà hẳn đã phải sát phạt với toàn bộ giang hồ.

Song Chu Ngô Tâm vẫn không chịu bỏ cuộc. Và cuối cùng, sau khi trả giá bằng sự hy sinh của tuyệt đại đa số thuộc hạ Chu môn, hẳn đã có thể an tâm và an toàn khai quật “bảo cầu”. Việc khai quật đơn giản hơn rất nhiều so với chiến đấu, đám thợ kỳ tài của Chu gia chỉ mất hai, ba ngày đã khẳng định chắc chắn cả hai nơi đều là bảo cầu giả. Tuy kết quả này sớm đã nằm trong dự tính của Chu Ngô Tâm, song hẳn vẫn cảm thấy đau đớn, uất hận và thất vọng không sao tả xiết.

Sau cuộc chiến đằng dai với các thế lực giang hồ tại vùng tây nam và chính nam suốt mấy tháng ròng, Chu gia lâm vào cảnh nhân tài cạn kiệt, lòng người phân tán, từ đó lụn bại, không thể phục hưng.

Khi rời khỏi Thiên Câu mịt mờ sương khói, phảng phất máu tanh, Chu Ngộ Tâm liếc nhìn cánh cửa bảo cầu nguy tạo bằng bóng đá ngăn nước, lại dõi mắt nhìn dãy núi hùng vĩ trập trùng, sắc biếc ngút ngàn, liên miên bất tận. Tận cùng của dãy núi là chân trời, tận cùng của chân trời là một dải mây lững lờ trôi nổi. Bảo cầu đang ẩn mình ngay trong dãy núi miên man kia, thế nhưng dưới gầm trời này, duy chỉ hậu duệ của Lỗ gia mới có thể tìm ra bảo cầu. Dưới gầm trời rộng lớn, liệu có ai biết được hậu duệ của Lỗ gia đang ở nơi đâu? Hoặc có lẽ, họ chính là áng mây đang trôi nổi cuối chân trời.

[1] Nước Lỗ: Là một nước nhỏ tại Trung Quốc trong thời kỳ Xuân Thu Chiến Quốc, được thành lập vào khoảng năm 1043 tr.CN, là dòng dõi của vua nhà Chu. Đây chính là quê hương của Khổng Tử. Địa phận nước Lỗ chủ yếu nằm ở khu vực trung tâm và phía tây nam của tỉnh Sơn Đông, và một phần các tỉnh An Huy, Hà Nam, Giang Tô của Trung Quốc ngày nay.

[\[2\]](#) Đại Vũ hay Vũ, Hạ Vũ là vị vua đầu tiên của nhà Hạ, triều đại phong kiến đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc. Theo “Kinh Thư”, ông đã chia đất nước Trung Hoa thành chín châu.

[3] Tức là những vị trí đứt gãy xung yếu xuất hiện từ khi trời đất hình thành, tích tụ khí cực hung cực ác của thế gian, tạo thành cục thể hung hiểm cho toàn bộ lãnh thổ.

[4] Những cổ vật mang linh khí thường là “trăm năm hưng, trăm năm bình, trăm năm ảm”, ba trăm năm là một vòng luân hồi. Số Bát cực mẫn là hai nghìn bốn trăm năm.

[5] Kỳ môn Độn giáp: Một trong những thuật số của người xưa, nếu giải thích một cách cụ thể, đây là một loạt những phương pháp bố trí trận pháp, cách cục, phối hợp với thiên thời, địa lợi, nhân hòa, lợi dụng những phản ứng tâm lý và sai lệch thị giác, khiến con người nhầm đường lạc lối, không xác định được phương hướng.

161 Cơ quan cũng là một bộ phận tổ thành của Kỳ môn Độn giáp, tức là những cỗ máy, công cụ hay chạ̃m bầy tinh xảo do con người chế tạo ra, dùng để bắt giữ, kìm chân hoặc sát hại đối thủ. Chúng có hình thức rất đa dạng, ví dụ như xét về cơ chế hoạt động, có các loại điều khiển bằng sức người, bằng lẫy giấ̃m, lẫy cài, hện giờ...

[\[7\]](#) Dân Quốc: Tức chính quyền Trung Hoa Dân Quốc, thành lập năm 1912, thay thế triều đại phong kiến cuối cùng của Trung Quốc là triều Thanh.

[\[8\]](#) Chu Nguyên Chương (1328-1398) là vị vua khai quốc của triều Minh trong lịch sử Trung Quốc, còn gọi là Hồng Vũ Đế.

[\[9\]](#) Thủy mật đào hay mật đào, là một loại đào có xuất xứ từ Trung Quốc, quả giống trái đào lông thông thường nhưng tròn hơn, thịt quả mọng, nhiều nước rất thơm ngọt.

[\[10\]](#) Có nghĩa là cất giữ bảo vật ban rộng phúc lành.

[11] Có nghĩa là chướng ngại làm bằng năm loại dây thừng nối liền, tức hệ thống chướng ngại vật được làm từ dây thừng nối liền với nhau, tạo thành các hình dạng thẳng, nghiêng, đan chéo, gấp khúc, vòng vèo, được liên kết với nhau vô cùng tinh xảo. Nếu có người bị lọt vào trong đó, sẽ bị các thiết kế này khiến cho hoa mắt chóng mặt, một sợi dây thừng dường như biến thành năm sợi dây thừng, không tìm được chỗ đặt chân.

[\[12\]](#) Tức là con đường gập ghềnh, trên mặt đường, bố trí liên tiếp bốn chạm bẫy bí mật rất khó phát hiện nối liền nhau; bước thứ nhất bố trí cơ quan lăn sang bên cạnh, bước thứ hai bố trí cơ quan xoay tròn, bước thứ ba bố trí cơ quan trượt về phía trước, bước thứ tư thiết kế cơ quan chặn cản. Cần phải bước đi theo phương pháp “một dừng hai điem ba vượt bốn xoay” mới có thể vượt qua, nếu không sẽ bị ngã đến sứt đầu mẻ trán, gãy xương đứt gân.

[\[13\]](#) Nguyên văn là “Đại thạch long hành nhiều”, tức là lối đi như rồng cuộn quanh đá tảng, là chướng ngại vật làm bằng đá, bố trí theo phương pháp Kỳ môn Độ giáp, tương tự như Bát trận đồ, giống như rồng thân thấy đầu mà không thấy đuôi, đi vòng vèo quanh các tảng đá, tựa như thân rồng uốn lượn, mây mù lớp lớp, đi mãi vẫn không thể đi tới đích.

[\[14\]](#) Khảm, hay khảm tử, là thuật ngữ mà các môn phái trong giang hồ dùng để gọi các bố cục Kỳ môn Độn giáp, cơ quan cạm bẫy. “Nhân khảm” là dùng người sống làm bẫy, có thể hiểu là dùng người mai phục, ngăn chặn, vây giết.

[15] Nguyên văn là “Đề đạp hồ điệp khấu”, tức là một hệ thống nút thắt do nút hình ba chiếc móng và nút hình bốn cánh bướm đan xen lồng ghép vào nhau tạo thành, cần phải tìm ra được vị trí đầu và đuôi của ba móng và bốn cánh, cùng quan hệ liên kết giữa chúng, đồng thời biết được quy luật về hướng đi của các sợi dây thừng, sẽ dễ dàng tháo ra được. Nếu không, sẽ càng gỡ càng rối, càng quấn càng chặt, chỉ khi phá vỡ được cơ quan trung tâm dùng để thu, nhả dây thừng, mới có thể thoát khỏi các nút buộc.

[\[16\]](#) Nguyên văn là “bản dục nhất khí” (vốn dĩ muốn bỏ đi cho xong), cậu bé được đặt tên là “Nhất Khí” cũng vì lẽ này.

[\[17\]](#) Tốc hơi thở của xác chết, tử khí.

[\[18\]](#) Que đóm làm từ giấy, tức là cuộn chặt những tờ giấy dễ bắt lửa tạo thành một que tròn dài, dùng để nhóm lửa, châm thuốc.

[19] Một cuốn sách kể về 18 câu chuyện, đều nói về việc sử dụng các loại pháp thuật hoặc đồ vật để khắc chế các hiện tượng tà ma quái dị. Cuốn sách này không rõ ai là tác giả, rất thịnh hành trong thời Đường, tới cuối triều Nguyên thì thất truyền. Những câu chuyện trong đó đã được trích dẫn và vận dụng vào các tác phẩm khác, trong đó có một đoạn “Ngọc linh xà” tương truyền là tiền thân của “Bạch xà truyện” trong dân gian.

[\[20\]](#) Khảm diện là một thuật ngữ trong Kỳ môn Độn giáp, cơ quan cạm bẫy, dùng để chỉ hình thức bên ngoài của khảm (cạm bẫy), cũng là toàn bộ phạm vi tồn tại của một khảm.

[\[21\]](#) Vị trí phát huy hiệu quả lớn nhất của khám diện.

[\[22\]](#) Lời nguyền, tức truyền những ý niệm tà độc vào một vật nào đó, sau đó, hoặc là để vật này vào một vị trí vô cùng quan trọng đối với đối phương; hoặc là thường xuyên phát động ý niệm trong một thời gian dài, để đạt đến mục đích gây tổn hại cho người khác. Ở vùng Quảng Đông có “đả tiểu nhân”, ở vùng Tứ Xuyên có “độc tử chú”, ở vùng Giang Tô có “châm đầu phá”, “đinh đầu lương”, đều là những tà thuật kiểu lời nguyền.

[\[23\]](#) Bảo cầu tức là công trình kiến trúc để cất giữ bảo vật, có thể giúp bảo vật hấp thụ tinh hoa của nhật nguyệt, linh khí của đất trời, mặt khác phải được thiết kế ở chỗ kín đáo, không dễ phát hiện, được bảo vệ bởi tầng tầng lớp lớp cơ quan chạ m bẫy, tránh bị lấy trộm.

[\[24\]](#) Trước đây, người trong giới giang hồ cửu lưu thường gọi thầy bói là “lão mù” (mang gia).

[\[25\]](#) Đạo do trời ban.

[\[26\]](#) Thiên Đàn là một công trình kiến trúc nằm ở phía đông Bắc Kinh hiện nay, nơi các hoàng đế triều Minh, Thanh dùng để cử hành lễ tế trời và cầu mưa. Đây cũng là quần thể kiến trúc tế tự có quy mô lớn nhất hiện tồn của Trung Quốc.

[\[27\]](#) Hà đồ là một đồ hình bí ẩn được tạo thành từ những chấm đen và chấm trắng với số lượng từ 1 đến 9, sắp xếp theo một trật tự số học nhất định. Tương truyền vào thời Phục Hy, có con long mã nổi trên sông Hoàng Hà, trên lưng có các đốm xoáy với số lượng khác nhau, Phục Hy căn cứ vào đó mà làm ra Hà Đồ.

[\[28\]](#) Trong Phong thủy học có câu “Đạo hoạt tắc thông, đạo hoạt tắc chuyên” (đường sống thì thông, đường sống thì chuyên), đường vận hoạt là chỉ con đường phong thủy may mắn có thể mang lại vận khí tốt đẹp.

[\[29\]](#) Chiếu bích, hay ảnh bích, là một đoạn tường ngắn và thấp được xây ở khu vực gần cổng chính, dùng để che chắn, canh sát, giữ sinh khí, thường xuất hiện trong các kiến trúc xưa.

[30] Nguyên văn là “câu vĩ song bức”, cũng tương tự như nút thắt móng đập bướm bướm, nhưng do một sợi dây hai vòng tròn đuôi chó xuyên qua hai nút thắt hình cánh dơi. Điểm khác biệt là ở chỗ phần đuôi chó liên tục vậy, kéo theo hai con dơi đập cánh liên hồi. Khi tháo nút, nếu động tác hơi mạnh một chút, toàn bộ nút thắt sẽ di chuyển, lật vòng ngược lại, hình thức liên kết cũng biến đổi theo, nên càng khó tháo gỡ. Song tương tự, nếu có thể phá hủy cơ quan trung tâm dùng để kéo nhả dây thừng, sẽ tháo được toàn bộ nút thắt.

[\[31\]](#) Một thước tương đương khoảng 33,33cm.

[\[32\]](#) Tức là ngăn ngừa xác chết biến thành xác sống (cương thi), phá vỡ lời nguyên độ địa, đọc văn tự cõi âm, cắt đứt ma quỷ quấy nhiễu.

[33] Cũng là một dạng chiếu bích, nhưng không phải là một bức tường thẳng, mà ở phần giữa hoặc nửa sau có chỗ gấp khúc, giống như phần cánh của con nhạn đang bay.

[\[34\]](#) Một tắc tương đương khoảng 3,33cm.

[\[35\]](#) Tổng huyền, tức phân dây lò xo khống chế rất nhiều tầng nút lầy, cũng là bộ phận trung tâm khống chế toàn bộ khả năng.

[\[36\]](#) Âm khí kích cỡ nhỏ như phi tiêu, phi đao, tặc lê, đinh, kim...

[\[37\]](#) Âm khí kích cỡ lớn như giáo mác, phi thương, đá tảng, lao, côn gậy...

[\[38\]](#) Cơ quát tức là toàn bộ những thiết bị dùng để dự trữ năng lượng và giải phóng năng lượng cho cơ quan.

[\[39\]](#) Nguyên văn là khẩu hay khẩu tử, nghĩa là nút, nút thắt, tức là một hoặc một nhóm cơ quan được bố trí trong khám diện, dùng để ngăn chặn hoặc giết chết những ai lọt vào trong khám diện.

[\[40\]](#) Có nghĩa là Thất tinh khép lại, tức là hai bức tường hai bên có thể chuyển động khép lại với nhau, để giam giữ hoặc kẹp chết người sa vào khảm diện. Hai bức tường không phải xây bằng gạch thông thường, mà được đúc bằng đồng sắt, bên ngoài nguy trang bằng đất bùn, gạch đá, giết người dễ dàng giống như dùng hai tay đập muỗi. Nó dùng vị trí Thất tinh trên mặt đất làm điểm khởi động, còn vị trí Thất tinh tương ứng trên vách tường là điểm hóa giải, chặn dừng.

[\[41\]](#) Chỉ những môn phái chuyên bố trí Kỳ môn Độn giáp, cơ quan cạm bẫy.

[\[42\]](#) Có nghĩa là “gió tức chết”, là một loại đèn dầu thời cổ đại, được sử dụng sớm nhất trong quân đội, chiếu sáng ổn định, gió thổi cũng không tắt, nên mới có tên gọi này.

[43] Một cuốn sách ghi chép về những thứ kỳ lạ hiếm có trong thiên hạ, không biết ra đời vào triều nào, tác giả là ai. Vào giữa triều Thanh, cuốn sách được xưởng in Kinh Lâm chỉnh lý và in ấn dưới dạng văn bạch thoại, đổi tên là “Kỳ dị vật thành lục”. Những ghi chép trong đó có bao nhiêu phần sự thực, vẫn chưa được kiểm chứng.

[44] Mao sơn thuật, hay còn gọi là Ngọc Nữ hỷ thần thuật, là một Đạo thuật thần bí trong truyền thuyết, có khả năng đuổi quỷ, hàng ma.

[\[45\]](#) Tây Bắc tặc vương tức vua trộm cướp vùng Tây Bắc. Chữ “Mang” trong “Hạ Mang gia” có nghĩa là mũi nhọn, đồng âm với chữ “mang” là mù. Nên hiện nay cũng gọi là “mang gia”, nhưng có nghĩa là ông mù.

[46] Có nghĩa là: máu đỏ làm ngưng trệ dòng thủy ngân. Tức là thông qua sắc đỏ như máu, có thể khiến cho tốc độ lưu chuyển của dòng thủy ngân màu bạc chậm lại, để mắt có thể nhìn rõ thứ mình muốn nhìn. Kỳ thực, nguyên lý của nó chính là tạo ra tác dụng tương tự như phân cực ánh sáng, giảm bớt ảo giác do những mảng màu trắng bạc chuyển động mang lại.

[47] Cổng thủy hoa là một loại cổng nằm ở bên trong trạch viện trong kiến trúc cổ của Trung Quốc, thường nối thông với hành lang phía trong. Do trụ mái không chạm đất mà treo lơ lửng dưới phần mái, nên gọi là “thủy trụ” (cột treo, trụ lửng), bên dưới trụ lửng có thùy châu thường được vẽ hình hoa lá, nên được gọi là cổng thủy hoa.

[48] Tức là phần gác xây phía trên cổng.

[\[49\]](#) Căn phòng xây đối diện với sảnh chính trong kiến trúc tứ hợp viện, thường tọa nam hướng bắc, là nơi cho khách nghỉ qua đêm.

[\[50\]](#) Có nghĩa là: Sợi thùng con thiêu thân.

[\[51\]](#) Có nghĩa là: Vuốt bay chuyên xác chết. Một loại công cụ, cũng có thể nói là vũ khí Kỳ môn. Phía trước là bộ vuốt bằng sắt, nối liền với một sợi dây xích, càng kéo căng sợi dây xích thì các móng vuốt càng siết chặt. Có thể dùng nó để trèo tường, nắm chụp đồ vật, cũng có thể khóa chặt đối thủ.

[\[52\]](#) Chỉ môn phái chuyên nghiên cứu thiết kế, bố trí sắp đặt cơ quan cạm bẫy hoặc cách phá giải khả năng của người khác.

[\[53\]](#) Túc sáu kỹ pháp của Lỗ gia bao gồm: Định cơ (định móng), Bó cát (bài trí may mắn), Lập trụ (xây cột), Cố lương (cố định xà nhà), Tịch trần (trừ bụi). Phô thạch (lát đá), mỗi kỹ pháp đều có tuyệt chiêu kỳ diệu riêng.

[54] Trước tác chân truyền của Lỗ gia là “Ban kinh”, còn “Kỳ công” cũng là một cuốn sách của Lỗ gia, ghi chép về những kỹ thuật thông thường của họ Lỗ, cùng những kỹ thuật của các môn phái khác mà họ Lỗ biết được, và các phương pháp biến hóa, cải cách trong việc ứng dụng kỹ thuật của các môn phái khác. Đây là một cuốn sách công cụ có nội dung phong phú, toàn diện, mang tính tổng hợp cao.

[\[55\]](#) Nguyên văn: “Vô khả nại hà hoa lạc khứ, tự tăng tương thức yển quy lai”, hai câu nổi tiếng trong bài từ “Cán kê sa” của Ấn Thù đời Tống.

[\[56\]](#) Ngọc khuyết hay ngọc quyết, là viên ngọc hình nửa vành tròn, hoặc vành tròn có chỗ khuyết, dùng để đeo bên người.

[\[57\]](#) Đây là phương pháp định vị dựa vào số Bát quái kết hợp với độ cao.

[\[58\]](#) Tức là nhãn lực có thể nhìn rõ trong bóng đêm.

[\[59\]](#) Trước tác của Hoàng Kỳ Nhuệ người Tương Bắc vào cuối triều Nguyên. Hoàng Kỳ Nhuệ là một đại gia về Kỳ môn độn giáp, chuyên nghiên cứu về bố trí cạm bẫy, từng bố trí “Bách bộ không nhân nhai” (phố không người trăm bước) không ai phá được. Sau khi 70 tuổi, ông không còn xuất hiện trong giang hồ, chỉ chuyên tâm viết sách, đúc hết các kỹ nghệ và trải nghiệm trong suốt cuộc đời để viết nên cuốn “Độn giáp bí lục”.

[\[60\]](#) Một chương trong “Độn giáp bí lục”, nghiên cứu về quy luật và phản ứng của bước chân con người và động vật khi di chuyển, và kỹ pháp thiết kế cạm bẫy căn cứ vào đó.

[\[61\]](#) Mời ngài vào trong vò, tức là bày sẵn mời nhử cho đối phương tự chui đầu vào cạm bẫy.

[\[62\]](#) Tức là góc phản xạ bằng với góc ánh sáng chiếu tới, tia phản xạ nằm trên cùng một mặt phẳng với tia chiếu tới.

[\[63\]](#) Bình môn là một loại cửa dùng để che chắn tầm nhìn, thường được gắn liền với tường, có tác dụng tựa như chiếu bích hoặc bình phong. Nhưng nó khác bình phong ở chỗ vị trí của nó là cố định; khác chiếu bích ở chỗ các cánh cửa của nó có thể di chuyển, tháo lắp được. Bên trong cổng thủy hoa thường có bình môn, nằm ở giữa hai cột trụ phía dưới phần mái bên trong, bình thường luôn đóng kín, chỉ khi có khách quý đến nhà mới được mở ra.

[64] Nhất điện túc là chỉ có sông óc, nhất quyển túc là chỉ có một tầng mái, là kiểu công thù hoa phổ biến và thường gặp nhất.

[\[65\]](#) Là trước tác của Vương Gia triều Tấn, thực chất cũng chưa được coi là dã sử, chỉ là những ghi chép về những chuyện truyền miệng trong dân gian một số sự việc ít người biết đến trong thời Tấn. Hiện chỉ còn một phần tàn khuyết.

[\[66\]](#) Nam Cương tức khu vực biên cương hẻo lánh phía nam của Trung Quốc gồm các vùng Quảng Tây, Vân Nam.

[\[67\]](#) Do nhiều tác giả biên soạn thành. Cuốn sách mô tả và giải thích về đặc trưng, lai lịch, địa bàn của các yêu quái, thần tiên trong truyền thuyết và các báu vật mà họ sở hữu, là một bộ sách tổng hợp các kiến thức về thần tiên, yêu quái có phạm vi bao quát rộng nhất cho đến ngày nay. Dưới ba triều Nguyên, Minh, Thanh đã xuất hiện bản in, nhưng hiện nay còn lại không nhiều.

[\[68\]](#) Phi tiêu xoay vòng, tức ném đi rồi lại quay trở về chỗ cũ.

[\[69\]](#) Có nghĩa là: Canh ba phát lạnh.

[70] Có nghĩa là vách tường trăm đứa trẻ, là một loại cơ quan kết hợp với vu thuật. Sử dụng các hình thái chết thảm của trẻ sơ sinh, tiếng kêu khóc lúc hấp hối, lợi dụng vu thuật để hồi sinh quý khí và thi khí, tạo nên một bức tường ảo giác, thu nhiếp tâm thần, khiến người sa bầy kinh hồn bạt vía, thần kinh hoảng loạn. Nếu người sa bầy tâm lý cực vững vàng, vẫn có thể dùng pháp thuật điều khiển xác chết sơ sinh, để sát hại bằng những phương thức đặc biệt khác.

[71] Nguyên văn: Hàn cực thi mông, là một loại côn trùng rất thích hàn khí từ xác chết, nó có thể hút hàn khí trên xác chết tụ lại tại một điểm, bởi vậy có hiện tượng những bộ phận khác của thi thể vẫn còn ấm, duy chỉ có vị trí này là đông kết thành băng. Tuyệt đối không được để côn trùng đã hút được hàn khí của thi thể xâm nhập vào cơ thể người sống, nếu không, nó sẽ nhả hàn khí ra, làm đông cứng tâm mạch của người sống.

[72] Một loại kim, phần đầu uốn cong như móc câu, phần đuôi có lắp một chiếc gai ngắn có thể xoay chuyển lên xuống. Loại kim này có thể găm móc, có thể xoay tròn, chiếc gai ngắn có thể khớp lại với móc câu, có thể quấn giữ dây, cũng có thể ghim vào để cố định những thứ đã móc được vào một vị trí nào đó.

[73] Có nghĩa là: sao băng xoay tròn.

[74] Hành lang gấp khúc, nguyên văn là hành lang sao thủ, là một dạng của kiểu hành lang gấp khúc. Trong kiến trúc Tứ hợp viện cổ xưa, sau cổng thùy hoa ở hai bên thường thiết kế hành lang kiểu này để nối liền với nhà chái và nhà chính. Hình dáng của nó là nối từ cổng thùy hoa, chạy sang hai bên, rồi chuyển ngoặt men theo tường chạy về phía trước, đến cánh cổng tiếp theo lại chuyển ngoặt hướng vào nhà chính, tức men theo rìa của tứ hợp viện bề ngoặt thành ba khúc, trông giống như một cánh tay ôm vòng, nên được gọi là hành lang “sao thủ” (vòng tay).

[75] Tiên thủ cục, tức 180 cách cục do Phong Hậu, tể tướng của Hoàng Đế, sáng tạo ra.

[\[76\]](#) Hậu thủ cục, tức 72 cách cục do Khương Tử Nha dung hợp và sửa đổi các cách cục trước đó mà sáng tạo ra.

[\[77\]](#) Trong tiếng Hán, cây dâu là “tang”, đồng âm với chữ “tang” trong tang tóc.

[78] Nguyên văn là “Minh linh hữu tử, quả lỏa phụ chi”. Minh linh là một loài sâu xanh, thường bị tò vò bắt về nhốt vào trong tổ, người xưa ngỡ là tò vò nuôi con giúp minh linh, nên gọi “minh linh” hay “minh linh tử” là con nuôi. Nhưng trên thực tế, tò vò bắt sâu nhốt vào trong tổ để làm thức ăn dự trữ cho ấu trùng tò vò.

[79] Tức là nắp hộp sọ.

[\[80\]](#) Hoa đán là một dạng vai nữ trong hí kịch Trung Quốc, phần lớn là vai các cô gái trẻ trung, xinh đẹp, tính tình hoạt bát.

[\[81\]](#) Lỗ Ban và Mặc Tử luận về chiến tranh, Lỗ Ban dùng chín loại vũ khí, thiết bị để tấn công thành chín lần, Mặc Tử dùng chín phương pháp để giữ được thành trong cả chín lần.

[\[82\]](#) Dây mực là một loại công cụ dùng để đánh dấu đường thẳng của thợ mộc, tương truyền do Lỗ Ban sáng chế ra. Công cụ này gồm một ống tròn để chứa mực, một sợi dây dài, một đầu cuốn vào bánh xe, đầu còn lại kéo qua ống mực nối với một thanh gỗ. Khi dùng, kéo sợi dây qua hộp mực cho thấm mực, kéo căng dây trên mặt phẳng cần đánh dấu, rồi bật mạnh sợi dây để in thành một đường thẳng trên mặt phẳng.

[\[83\]](#) Tức là rông bay vệt mây, là một loại nút thắt kết bằng dây, cách thắt là trước hết quấn dây thành hai vòng tròn xuôi ngược ngoắc vào nhau, lặp lại nhiều lần, đó là “vân ngân” (vệt mây), sau đó xuyên đầu dây qua điểm chính giữa rồi rút chặt, đó chính là “phi long” (rông bay).

[\[84\]](#) Tức là phá quan tài lấy xác, một loại nút thắt mà người trộm mộ và chuyên mộ thường dùng để kéo những thi thể thối rữa hoặc hài cốt lên.

[85] Tức là thông lọng nối liền để dẫn xác, là một loại thông lọng dùng để nối liền các thi thể với nhau, được người “dẫn xác” vùng Tương Tây sử dụng khi phải dẫn nhiều thi thể cùng một lúc. “Dẫn xác” hay cản thi, là một loại vụ thuật thịnh hành ở vùng Tương Tây, đạo sĩ dùng vụ thuật khiến cho xác chết có thể tự nhảy mà đi được.

[\[86\]](#) Liâu Tu là người Tống, là một viên thư ghi chép các sự việc trong nha môn, chuyên đi theo nhân viên nghiệm xác để ghi lại kết quả của các cuộc xét nghiệm tử thi. Sau này, ông chỉnh lý và biên soạn các sự việc kỳ quái trong quá trình khám nghiệm tử thi, viết thành cuốn sách này. Tuy nhiên cũng có người cho rằng, cuốn sách không phải là do Liâu Tu viết, mà ông lấy được từ một người nghiệm xác già.

[\[87\]](#) Trâu gỗ, ngựa máy tương truyền do Gia Cát Lượng phát minh, là mô hình ngựa có thể tự di chuyển được, dùng để vận chuyển quân lương, sau đã thất truyền.

[\[88\]](#) Trước tác này chưa ai nhìn thấy, chỉ được nhắc tới trong “Nhạc trì nghị cổ” của Trương Mai Chi đầu thời Minh và có chép lại một phần nội dung. Thông tin về “ngân thi như” (xơ bông xác bạc) trong tiểu thuyết này cũng là xuất phát từ nội dung được chép lại trong “Nhạc trì nghị cổ”.

[\[89\]](#) Tức là độ tổ của xác chết.

[\[90\]](#) Tên một ngọn núi, tương truyền vào thời cổ đại, tại nơi đây từng xảy ra nhiều cuộc đại chiến, sau chiến tranh trở thành một nghĩa địa khổng lồ, đâu đâu cũng có thể đào thấy xương cốt.

[\[91\]](#) Có nghĩa là: Mây che người qua.

[\[92\]](#) Một kinh điển của Đạo gia, tác giả là Không Lạp đạo nhân thời Tống truyền nhân đời thứ hai của phái Tam Thanh.

[93] Là một loại khám diện được thiết kế dựa vào sự biến đổi của ánh sáng kết hợp với các loại gương đồng với nhiều kích cỡ, hình dạng khác nhau, được lắp đặt tại những vị trí khác nhau, có thể khiến người sa bẫy phát sinh lệch lạc thị giác, ảo giác, thậm chí mù tạm thời. Trong khám diện lại kết hợp với nhiều nút lầy hiểm độc, nhằm mục đích sát thương, vây bắt đối phương một cách dễ dàng.

[\[94\]](#) Bố trí không gian toàn một màu tối đen để vô hiệu hóa thị giác của đối phương, dùng những làn gió không nguồn gốc để đánh lừa cảm giác, lại kết hợp với nhiều thủ đoạn khác như thuật nuôi ma quỷ, ngân thi như, khiến cho đối phương không thể phân biệt được sáng tối, sinh tử, nhân gian thiên đường, mà trúng đòn trong hỗn loạn.

[\[95\]](#) Có nghĩa là: Gió âm hỗn độn.

[\[96\]](#) Có nghĩa là: Ánh sáng vàng châu về khởi nguyên.

[\[97\]](#) Tức là nút thắt như ý nâng bảo vật.

[\[98\]](#) Tức là đứa trẻ trăm tuổi.

[\[99\]](#) Một bộ sách ghi lại những bí mật trong cung cấm của nhiều triều đại, tác giả là Liễu Minh Sơn Nhân, không rõ thân phận cụ thể, cũng không rõ là người thời nào. Tuy thuộc thể loại sách dã sử, song trong đó có không ít tư liệu sử thực có thể bổ sung cho chính sử. Hiện vẫn còn bản hoàn chỉnh.

[\[100\]](#) Tác giả là Lục Thuỷ Vĩnh người Dương Châu, sống vào giữa triều Thanh. Tác phẩm ghi chép những câu chuyện kỳ lạ, ít người biết đến trong cung đình nhà Hán. Nhưng về sau, có người chỉ ra rằng, rất nhiều nội dung trong sách được lấy từ “Cung sự – Hán” các nội dung khác cũng chưa được kiểm chứng, e rằng chỉ là hư cấu.

[101] Có nghĩa là nước ướp thu nhỏ tử quyết, trong cở tử quyết hàm chứa lượng lớn muối độc. Cở tử quyết giã nát ngâm vào trong nước, sau đó ngâm cơ thể sống của trẻ nhỏ chưa phát dục trong dung dịch này, muối độc sẽ qua lỗ chân lông thấm vào da thịt, khiến thớ thịt của người sống thu nhỏ, săn lại, giống như thịt ướp muối.

[\[102\]](#) Tức là vách trãm đũa trẻ.

[\[103\]](#) Có nghĩa là: Lời hoa lông bạc.

[\[104\]](#) Có nghĩa là: Hoa mai bay thành đôi.

[\[105\]](#) Có nghĩa là: Hoa mai chớm nở.

[\[106\]](#) Nghĩa là hoa cúc ma lửa trời làm nóng chảy kim loại.

[\[107\]](#) Là một cuốn sách du ký cổ xưa, đa phần ghi chép về sản vật và phong tục tập quán của Tây Vực. Về tác giả của bộ du ký này, có hai quan điểm khác nhau. Một quan điểm cho là của Thản Đảng, một tăng lữ Thiên Trúc (Ấn Độ cổ); một quan niệm cho là của Vương Chấn Hạ, trấn thủ sứ nhà Đường đóng tại Liên Quan.

[108] Là một cuốn sách nhỏ, chủ yếu chú giải cho các khái niệm xuất hiện trong một số điển tịch cổ hay những bản sách bí truyền còn sót lại, do biên tu Thái Thường tự Cung Hồng Lăng và sáu người nữa biên soạn. Vì là sách của quan phủ nên số lượng in ấn không nhiều, những thứ được chú giải thường quái dị, nên rất ít người biết đến. Đến đầu thời Thanh đã rất hiếm gặp, chỉ thi thoảng mới bắt gặp một vài trang trong chợ đồ cổ.

[\[109\]](#) Đây là một câu thành ngữ, có nghĩa là múa rìu qua cửa Lỗ Ban, múa rìu qua mắt thợ. Nhưng “Lộng phủ” trong truyện là tên gọi của một lưới rìu.

[\[110\]](#) Túc phần gác có mái che xây trên công, có thể là gác thật, cũng có thể là gác giả để tạo độ cao.

[\[111\]](#) Có nghĩa là: Định vuông tròn không rời khuôn thước; Làm việc lớn khó được tâm tính.

[\[112\]](#) “Tượng tâm” vừa có nghĩa là cái tâm của người thợ mộc, vừa có nghĩa tâm tư khéo léo xảo diệu. “Huệ hoà” có nghĩa là thông minh, hài hoà.

[\[113\]](#) Là một kỹ pháp có tác dụng che mắt, kết hợp các chậu cây với không gian xung quanh, khiến con người khi lạc vào trong đó bị sai lệch thị giác, có cảm giác người đi bóng không đi, người không đi bóng lại đi, do đó không thể phán đoán được phương hướng, cự ly di chuyển và thực hư dưới chân.

[\[114\]](#) Có nghĩa là: bài vị của tổ sư, thần thợ mộc họ Ban.

[\[115\]](#) Dương trạch tức nhà cửa của người sống, âm trạch tức mộ phần của người chết.

[\[116\]](#) Cầm Hoạt là một họ cổ xưa của người Hoa Hạ. Cầm Hoạt Ly là người nước Ngụy thời Xuân Thu, tương truyền ông là đệ tử thân tín nhất của Mặc Tử, tự là Thận Tử. Con cháu ông lấy tên tự của ông làm họ, hình thành nên họ Thận.

[\[117\]](#) Cơ tức là thiên cơ, xảo tức là khéo léo.

[\[118\]](#) Ngọc mỡ cừu là một loại ngọc mềm cực phẩm, có màu trắng thuần khiết như mỡ cừu.

[\[119\]](#) Trong những ngôi nhà xây bằng gạch, gỗ, trên xà nhà thường đóng những thanh kèo bằng gỗ dùng để lợp ngói, lát gạch.

[\[120\]](#) Có nghĩa là: năm ma đẩy đồ núi.

[\[121\]](#) Thi vương, tức vua của xác chết.

[\[122\]](#) Nguyên văn là “cản thi”, tức là dặt xác chết, một loại vu thuật thịnh hành ở vùng Tương Tây, đạo sĩ dùng vu thuật dán bùa lên trán xác chết, để chúng có thể tự nhảy mà đi được. Một đạo sĩ đi ở phía trước đánh cồng báo hiệu cho mọi người tránh đi, xác chết nhảy theo phía sau, nếu có nhiều xác thì lấy dây buộc lại. Cứ thế đi ngày nghỉ, cho đến khi đến nơi. Người Tương Tây thường vận chuyển xác chết về quê hoặc đến nơi chôn cất bằng cách này.

[\[123\]](#) Thuật ngữ trong giang hồ, tức là trong khi thực lực của bản thân rất yếu, song lại làm ra vẻ lớn mạnh, hoặc khiến đối phương không thể phán đoán, từ đó chuyển dịch sự chú ý của đối phương, nhằm đạt mục đích của bản thân.

[\[124\]](#) Loại rượu được ủ từ các loại quả dại, thóc, kê dại lấy ra từ trong hang
khỉ, nồng độ rất mạnh.

[\[125\]](#) Có nghĩa là: thần tiên ngã.

[\[126\]](#) Thuốc kim sang là một loại thuốc bột làm từ bột xương động vật, dùng để bôi lên các vết thương hở do đao kiếm gây ra, có tác dụng cầm máu, liền miệng vết thương, mau lên da non.

[\[127\]](#) Là một loại ám khí làm bằng sắt, gồm rất nhiều gai nhọn, móc nhọn tỏa ra theo nhiều hướng, có tầm độc tố.

[\[128\]](#) Môn Đầu Cầu là một khu vực nằm ở phía tây Bắc Kinh ngày nay, khu vực này hầu hết đều là đồi núi.

[\[129\]](#) Là một bộ sử ký đồ sộ, ghi chép lại những sự việc quan trọng xảy ra trong dân chúng thành Bắc Kinh. Đầu tiên do người phụ trách ghi chép chuyện dân sự thuộc phủ Kinh Doãn biên soạn. Sau thời Dân quốc, do những người đức cao vọng trọng được dân chúng tiến cử để biên soạn.

[\[130\]](#) Túc huyết mạch môn, nằm trên ngân cổ hai tác, giữa hai đường gân, là một yếu huyết trên cơ thể.

[\[131\]](#) Hai câu trong bài thơ “Đường chùa Hồ Khâu” (Hồ Khâu tự lộ) của Bạch Cư Dị, nguyên văn là: “Tự Khai Sơn tự lộ, thủy lục vãng lai tần”. Chùa Khai Sơn còn có tên là chùa Thọ Phật, nằm ở trấn Phụng Sơn huyện Liễu Thành thành phố Liễu Châu, Tô Châu.

[\[132\]](#) Giọng Ngô tức phương ngôn vùng Tô Châu, một trong những phương ngôn chủ yếu của Trung Quốc, với đặc trưng nổi bật là êm ái, dịu dàng, mềm mại.

[\[133\]](#) Khảm, hay khảm tử, là một loại thuật ngữ mà các môn phái trong giang hồ dùng để gọi các bộ cục Kỳ môn Độn giáp, cơ quan cạm bẫy. Khảm diện tức là hình thức bên ngoài của khảm, cũng là toàn bộ phạm vi tồn tại của một khảm.

[\[134\]](#) Nguyên văn là khâu hay khâu tử, nghĩa là nút, nút thắt, tức là một hoặc một nhóm bố trí đặt trong khám, dùng để ngăn chặn hoặc giết chết những ai lọt vào trong khám.

[\[135\]](#) Giới khám tử, hay khám tử hàng, chỉ những người, những môn phái chuyên nghiên cứu thiết kế, bố trí sắp đặt cơ quan cạm bẫy hoặc cách phá giải khám diện của người khác.

[\[136\]](#) Tổng huyền, tức bộ phận dùng để khống chế nhiều tầng nút lầy, cũng chính là cơ quan dùng để khống chế toàn bộ khả năng.

[137] Nguyên văn là “khẩu tử tiết”, còn gọi là huyền tử tiết, là điểm tiếp nối quan trọng để nút lầy (khẩu tử) hoạt động.

[\[138\]](#) Điểm thực là những chỗ nhìn bề ngoài không có gì khác biệt so với những bộ phận khác của khám diện, nhưng khi bước vào điểm thực tế, sẽ không khởi động nút lầy. Chỉ có người thiết kế cạm bẫy mới biết được vị trí cụ thể của điểm thực.

[\[139\]](#) Tức chỗ bị khuyết, còn gọi là chỗ không (chỗ trống), đó là khoảng trống để nút lầy chuyển động ra vào, là khe hở ở ria mép của nút lầy.

[\[140\]](#) Tức là dùng then cửa cài ở bên trong, từ bên ngoài không thể mở được.

[\[141\]](#) Cửu cung cách tức là dùng hai đường ngang, hai đường dọc chia mặt phẳng hình vuông hoặc chữ nhật thành chín ô bằng nhau.

[\[142\]](#) Còn có tên là “Số thuật ký dị” là tác phẩm của Từ Nhạc người Đông Hán, ghi chép về 64 phép tính toán cổ xưa. Có phép trừ tính, tính Thái Ất, tính lưỡng nghi, tính tam tài, tính Ngũ hành, tính Bát quái, tính cửu cung, tính liêu tri, tính thành số, quy toán... và cơ bản đều là phương pháp tính nhẩm.

[\[143\]](#) Cửu cung tức là dùng hai đường ngang, hai đường dọc chia thiên cung thành chín ô bằng nhau, là cung Càn, cung Khảm, cung Cấn, cung Chấn, cung trung (giữa), cung Tốn, cung Ly, cung Khôn, cung Đoài, các dãy số theo hàng ngang lần lượt là 4, 9, 2, 3, 5, 7, 8, 1, 6. Khi lấy ngũ hành làm tham số để thiết kế cơ quan tương tác tuần hoàn theo mặt phẳng, chỉ có vị trí số 5 là trung cung để trống, không có tác dụng gì với toàn bộ cơ quan.

[\[144\]](#) Trong Phong thủy học gọi những vị trí gây ảnh hưởng tới cách cục tổng thể là “phá”. Có loại “phá” được hình thành tự nhiên, cũng có loại là do con người tạo ra. “Ác phá” ở đây là một thủ đoạn độc ác do con người tạo ra, cốt tình bố trí những thứ gây phá hoại cách cục phong thủy và gia thế vận đạo của người khác tại những vị trí xung yếu trong nhà của họ.

[145] Tịch trần tức trừ bụi, có nghĩa là trừ bỏ những thứ ô uế. Kỹ thuật này xuyên suốt trong toàn bộ quá trình xây dựng, do mỗi một khâu, hoặc vô tình hoặc cố ý, đều có thể lưu lại chỗ phá bại, cần phải dùng phương pháp này để trừ bỏ và bổ cứu. Đặc biệt là sau khi khánh thành, phải tiến hành vệ sinh quét dọn tất cả mọi bộ phận của toàn bộ công trình kiến trúc. Cần phải dọn dẹp bụi bặm và những thứ dư bản, đồng thời cũng phải loại bỏ tất cả ám phá minh xung gây phá hoại đến cát tướng phong thủy tổng thể. Vì vậy kỹ pháp này yêu cầu người thực hiện phải thuần thực khinh công mới có thể lên xuống dễ dàng trong toàn bộ công trình kiến trúc.

[146] Tức là bố trí tốt lành, thực ra phương pháp này chính là xem phong thủy, định vị trí. Nếu có thứ gì gây nguy hại cho cát tướng phong thủy hoặc bản thân cách cụ có chỗ thiếu sót, có thể áp dụng một phương thức nhất định để bổ cứu. Phương pháp này cần phải kết hợp kiến thức của Phong thủy học và kiến trúc học. Trong toàn bộ quá trình xây nhà, tất cả những khâu cần phải dùng nghi thức để đảm bảo cho sự may mắn tốt lành của cách cụ phong thủy, cũng đều được thực hiện bởi phương pháp Bố cát.

[\[147\]](#) Có nghĩa là mắt biếc con người xanh.

[148] Bất kể loại kiến trúc nào, sau khi định cơ (định móng) trước tiên phải dựng trụ cột chắc chắn cho những bộ phận chủ chốt, như vậy mới có thể tiến hành những công đoạn xây dựng tiếp theo. Các kiến trúc thời cổ đại lại càng coi trọng công phu Lập trụ. Vị trí lập trụ thứ nhất phải ứng với phương vị phong thủy được xác định trong khâu Bố cát và Định cơ. Sau đó căn cứ vào vị trí, góc độ, khoảng cách giữa các điểm lập trụ để xác định độ lớn nhỏ và chất liệu của cột trụ, từ đó mới tính toán được lượng vật liệu cần sử dụng cho toàn bộ công trình kiến trúc. Đương nhiên, trong lập trụ quan trọng nhất là phải chắc chắn.

[\[149\]](#) Là trước tác của một tú tài cuối đời Minh, người Chiết Giang, không rõ tên tuổi, chỉ biết tên hiệu là “Tuyên Lạc Sơn Nhân”. Thực chất những nội dung trong sách không phải do ông viết ra, mà chỉ là thu thập chỉnh lý các phương pháp vận dụng Kỳ môn Độn giáp từ thời cổ cho đến đương thời. Còn nội dung của “Vô kế thiên” viết những phương pháp bỏ nhỏ giữ lớn, cách bỏ trốn để bảo toàn tính mạng, thậm chí quay đầu phản kích trong những tình thế cấp bách không còn kế gì có thể thi triển.

[\[150\]](#) Có nghĩa là: Một tiếng hát say đắm khắp sông hồ biển, ba chén trà hương thơm rụng mặt trăng, mặt trời, sao.

[151] Sách này không biết tác giả là ai, là một cuốn sách sưu tầm các truyền thuyết dân gian, kể về những loài chim kỳ quái thời cổ đại, trong đó có rất nhiều nội dung giống trong “Sơn hải kinh”. Các câu chuyện về chim chín đầu, chim Tinh Vệ lập biển, Hậu Nghệ bắn chín chim đều được ghi chép trong sách này. Có bản khắc gỗ từ đời Tống, đến thời Dân Quốc còn có thể tìm thấy trong một số tiệm đồ cổ, sau giải phóng không còn nhiều, chỉ có một số rất ít người cất giữ. Sau phong trào “phá tư cự” tư nhân cũng rất khó giữ được, bởi vậy cuốn sách có giá trị rất cao trong giới sưu tầm đồ cổ.

[\[152\]](#) Thanh Điền tức huyện Thanh Điền thuộc tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc, được mệnh danh là quê hương của nghệ thuật điêu khắc đá Trung Quốc. Nơi này có nhiều chất đá đẹp, tượng đá Thanh Điền rất nổi tiếng bởi tạo hình sống động, nghệ thuật điêu khắc tinh tế điêu luyện.

[\[153\]](#) Câu tước là móc câu, một loại binh khí hình giống kiếm nhưng uốn cong, xưa kia người đất Ngô thường sử dụng.

[\[154\]](#) Long Tuyền là tên gọi của một thanh kiếm nổi tiếng trong truyền thuyết thời cổ đại.

[\[155\]](#) Tức thời kỳ Võ Tắc Thiên (624-705) xưng đế cai trị triều Đường, đổi tên nước là Chu, nên sử sách mới gọi thời kỳ này là Đường Võ Chu.

[156] Một bộ dã sử giả tưởng, do Thân Sắc người đời Minh viết ra. Thân Sắc đồng âm với “thanh sắc”, có lẽ là tên giả. Trong sách có rất nhiều đoạn miêu tả chi tiết về cảnh tượng dâm loạn và giết chóc. Cuốn sách từng thịnh hành một thời gian vào khoảng giữa triều Minh, nổi tiếng không kém “Kim Bình Mai”. Đến đầu đời Thanh còn được tái bản đến mấy lần. Về sau này không biết nội dung nào trong sách đã trở thành điều cấm kỵ của giới quan lại, đến đầu đời Khang Hy đã bị cấm đoán và thiêu hủy.

[\[157\]](#) Một loại hồ bẫy, có ba phương thức hoạt động đóng mở, kéo và xoay chuyển. Bên trong có bố trí hàng trăm mũi dao nhọn theo các chiều ngang, thẳng, chéo, nếu rơi vào chắc chắn không còn đường sống.

[158] Một loại kẹp làm bằng thép, hai bên đều có những răng cưa sắc bén như răng hổ. Nhưng điểm khác biệt với những loại kẹp răng thép khác, đó là nó không phải một lần kẹp chết, mà nhờ vào tác dụng của lò xo và cần quay, nó sẽ kẹp đi kẹp lại nhiều lần theo chiều từ dưới lên trên, giống như một miệng hổ không lồ, trước tiên cắn nát bắp chân, sau đó đến đùi, rồi đến hông, đến khi cắt đứt cơ thể thành mấy khúc mới thôi.

[159] Một loại lưới làm bằng thép có mười ô ngang và mười ô dọc đan xen nhau giống như dụng cụ ép đậu phụ trước đây. Có điều tất cả các sợi thép đều được mài rất sắc, và vị trí giao nhau của các sợi thép ngang dọc có thể chuyển động được, có thể co kéo để cưa cắt. Người nào rơi vào trong đó, sẽ lập tức đứt da rách thịt. Khi cơ quan hoạt động, nạn nhân sẽ bị cắt nát như đậu phụ.

[160] Bình đàn là một loại hình khúc nghệ dân gian thịnh hành ở vùng Giang Nam. Bình tức là bình thoại, có nghĩa là kể chuyện. Đàn tức đàn từ, vừa kể vừa hát. Đàn từ thường kết hợp với các nhạc cụ như tì bà, tam huyền. Nội dung thường kể về những tiểu thuyết, dã sử, truyền kỳ lưu truyền trong dân gian.

[161] Một công cụ cần thiết trong công pháp Tịch trần của họ Lỗ. Nó được thao tác bằng một sợi xích, đầu xích buộc vào một tấm khăn nhung mịn, bên trong tấm khăn bọc một quả cầu bằng đồng. Trong một số thao tác cụ thể, nó sẽ có tác dụng như một cánh tay, dùng để lau chùi những chỗ bám bẩn. Ưu điểm lớn nhất của nó là có thể vớ được lên trên cao và các góc khuất. Cũng nhờ có xích sắt và quả cầu bằng đồng, nên chỉ cần thay đổi thao tác, nó sẽ biến thành một vũ khí lợi hại.

[\[162\]](#) Cánh cửa làm giả dùng để dẫn dụ người khác lọt vào khảm diện, có thể điều chỉnh tùy ý.

[\[163\]](#) Cánh cửa có từ trước trong khám diện, cố định không thể thay đổi được.

[164] Định cơ, tức là định móng, là căn cứ vào bố cục phong thủy để định vị phần móng cho công trình kiến trúc, yêu cầu không được xung đột với cách cục phong thủy, và tận dụng được tối đa các nhân tố cát vượng trong cách cục phong thủy. Ngoài ra, kích thước lớn nhỏ, chất đất, phương vị của vị trí đặt móng, cùng độ phẳng, sạch bản của mặt đất tại vị trí móng đều thuộc phạm vi của công phu này.

[\[165\]](#) Có người cho rằng đây là trước tác của một đạo sĩ thời Đông Tấn, cũng có người cho rằng đây là tác phẩm của một nhà luyện đan. Nội dung chủ yếu nói về đạo dưỡng sinh thời cổ, chia thành hai chương nội đạo và ngoại đạo. Phần nội đạo chủ yếu nói về các phương pháp điều tiết bên trong như dưỡng túc, bồi khí, trừ dịch, thặng tinh... Phần ngoại đạo chủ yếu nói về phương pháp chống lại tác động của mê hoặc từ bên ngoài và cách thức ăn uống.

[166] Là một loại khoai sọ được thu hoạch vào mùa hè, lớn hơn so với những loại khoai sọ thông thường, to chừng nắm đấm. Bên ngoài củ khoai có một lớp vỏ xốp rất dày, khi bóc lớp vỏ này phải hết sức thận trọng, vì bên trong có chứa những chiếc gai mềm rất nhọn, giống như lông sâu róm. Nếu tiếp xúc với phần da không có lỗ chân lông thì không sao, nếu tiếp xúc với lỗ chân lông có màng da sẽ đau rất ngứa rần. Trước đây loại khoai sọ này được trồng nhiều ở vùng Giang Chiết, sản lượng rất cao. Sau này, do mùi vị không ngon nên dần dần người ta không thích trồng nữa.

[\[167\]](#) Tức là ba bộ vị hiểm yếu ở phía dưới cằm, là ngực (tim), bụng (lá lách, thận), bộ phận sinh dục. Những chiêu tấn công vào ba bộ vị này rất hiểm ác và tàn độc, có thể khiến đối thủ lập tức bất tỉnh, mất mạng.

[\[168\]](#) Tư thế chiến đấu khắp tám hướng trong đêm.

[169] Tức là đóng đinh vào đầu cong của xà nóc. Ban đầu chiêu thức này là một kỹ thuật làm mộc trong bắc xà. Trong phương pháp bắc xà xưa kia, khó nhất là bắc xà nóc hình cánh võng, bởi vì chỗ tiếp xúc với cột đỡ hay cột xà nếu chỉ dựa vào khớp mộng là không đủ, mà cần đóng thêm đinh lớn ở đầu cong của xà nóc để chống đỡ. Sau khi lên xà, khớp đứng vì trí, cần nhanh chóng dùng đinh lớn đóng thẳng xuống xuyên qua thân xà vào cột đỡ hoặc cột xà. Việc đóng đinh xuyên từ mặt cong của xà nóc nối liền với mặt phẳng của đầu cột vốn có diện tích không lớn là rất khó, hơn nữa trong quá trình này, xà nóc cánh võng vẫn có thể dịch chuyển vị trí, vì vậy thao tác đóng đinh phải đáp ứng được bốn yêu cầu là nhanh, chính xác, dứt khoát, một lần được ngay.

[\[170\]](#) Nguyệt nha thích là một loại binh khí ngắn, gồm một thanh thép nhọn hai đầu, có hai trụ ngắn gắn với một lưỡi kim loại hình trăng khuyết sắc bén quay ra ngoài.

[\[171\]](#) Có nghĩa là ba lớp bầy vô hình.

[\[172\]](#) Túc cạm bẫy được hình thành từ người sống, giống như bố trí sát thủ tập kích, vây bắt, hạ sát.

[\[173\]](#) Đông Doanh tức Nhật Bản, Nhẫn thuật tức Ninjutsu, là một hệ thống nguy trang, ẩn nấp, ám sát, giao đấu, tình báo, dùng để đào tạo Ninja của Nhật Bản thời cổ đại.

[\[174\]](#) Trước tác của Liễu Toại đời Thanh, nội dung sách không bàn về phong thủy dương trạch hay phong thủy âm trạch, mà chỉ chú trọng đến phong thủy địa phương. Tức là xuất phát từ cục thế phong thủy của một khu vực để đánh giá về dân tình, sản vật, và có xuất hiện nhân tài kiệt xuất hay không. Nhưng sau này bị một số nhân sĩ nổi tiếng trong giới phong thủy chỉ ra những chỗ sai lầm trong sách, nên người đời bắt đầu nghi ngờ, cho rằng cuốn sách là bịa đặt không còn tin theo lý luận trong sách nữa. Liễu Toại uất ức mà chết, cuốn sách cũng không được lưu truyền.

[\[175\]](#) Túc căn phòng để kiệu của các nhà quan lại, phủ hào thời xưa, cũng là nơi gia chủ hoặc tân khách lên kiệu, xuống kiệu mỗi khi ra vào.

[\[176\]](#) Tức là cái lồng chụp có năm mũi dùi hình ngón tay khép lại. (Nd)

[\[177\]](#) Tương truyền huyết trích tử (giọt máu) là một binh khí chuyên dụng của đội đặc vụ ám sát dưới thời Ung Chính triều Thanh. Chúng có hình cái nón hoặc quả chuông, phần chóp nối liền với xích sắt, xung quanh miệng là một hàng lưỡi cưa sắc nhọn như răng cá mập, có thể cụp xòe mở đóng bằng cách kéo giật sợi xích. Người sử dụng nắm đầu xích, quăng huyết trích tử về phía đối thủ, huyết trích tử sẽ xoay tròn khiến các răng cưa xoay tít. Nếu chụp trúng đầu đối thủ, người sử dụng sẽ kéo dây xích để các răng cưa thít chặt vào trong, lập tức lấy được thủ cấp của đối thủ.

[\[178\]](#) Tức là ngoài biên ải, thường dùng để chỉ khu vực phía đông Sơn Hải Quan hoặc phía tây Gia Dự Quan của Trung Quốc.

[\[179\]](#) Tức chỉ dùng một loại ám khí, một lần phóng hết toàn bộ.

[\[180\]](#) Tức là có nhiều chủng loại âm khí xếp thành nhiều lớp, phóng ra theo từng đợt.

[\[181\]](#) Trước tác ra đời vào thời Minh, chưa rõ người biên soạn là ai, chủ yếu ghi chép về một số kỹ thuật xây dựng mới, trong đó đa phần được du nhập từ nước ngoài. Thời đó, cuốn sách này thực sự có tác dụng hướng dẫn và chỉ đạo tích cực đối với kỹ thuật xây dựng của Trung Quốc, nhưng do môi trường xã hội mê tín và khép kín lúc bấy giờ, cộng thêm tư tưởng cố chấp cổ hủ của người dân, nên đã có sự bài trừ mạnh mẽ đối với kỹ thuật được ghi chép trong sách. Bởi vậy, cuốn sách chỉ được in một hai bản, sau đó không khắc in nữa, đến nay còn lưu truyền rất ít.

[\[182\]](#) Một kỹ thuật trong xây dựng thời cổ đại. Thông qua khoảng cách, độ cao giữa hai cái cột trụ, kéo dây thừng để xác định vị trí các góc nhà, vị trí góc mái hiên, vị trí đặt xà nóc, từ đó tính toán được số lượng và quy cách của nguyên vật liệu cần sử dụng.

[\[183\]](#) Một cuốn sách nhỏ, ghi chép về phong thổ, địa mạo tập quán, đặc sản ở các vùng Tứ Xuyên, Quảng Tây, Vân Nam hiện nay. Về tác giả cuốn sách, hiện có rất nhiều giả thiết, có người cho rằng là Từ Hà Khách, có người cho là Lục Thần Nhai, còn có người cho rằng đó là tác phẩm của Bùi Tuyết Phong, an phủ sứ của Xuyên Quận đương thời.

[\[184\]](#) Một cuốn sách ghi chép về những thứ kỳ lạ hiếm có trong thiên hạ, không biết ra đời vào triều nào, tác giả là ai. Vào giữa triều Thanh, cuốn sách được xướng in Kinh Lâm chỉnh lý và in ấn dưới dạng văn bạch thoại, đổi tên là “Kỳ dị vật thành lục”. Những ghi chép trong đó có bao nhiêu phần là sự thực, vẫn chưa được kiểm chứng.

[\[185\]](#) Không biết có cuốn sách này thực sự hay không, chỉ thấy trong tác phẩm “Sử di” có đề cập đến cuốn sách này và một số nội dung trong sách, tương truyền cuốn sách này tập hợp những danh sách liệt kê đồ cống nạp của nước nhỏ vùng Tây Vực cho nhà Đường.

[\[186\]](#) Được chế tạo từ hai lớp da bò cứng, một lớp là hộp chứa dung dịch, một lớp là hộp nén. Bên trên hộp chứa dung dịch có một lỗ phun, nếu tác dụng lực vào hộp nén ở phía sau, dung dịch trong hộp sẽ phun theo lỗ thành tia. Nguyên lý của nó cũng giống như ống tiêm trong y học hiện đại, nếu bóp liên tục dòng dung dịch sẽ phun liên tục ra qua một lỗ phun không bị gián đoạn.

[\[187\]](#) Trước tác của Lưu Hy đời Hán, nội dung chủ yếu là giải thích ngắn gọn về những sự việc mới lạ hoặc những thứ mới được du nhập từ bên ngoài vào trong thời kỳ đó. Mục phân loại rất nhiều, nhưng số lượng trong mỗi mục lại rất ít, mục ít nhất chỉ có hai loại. Nội dung sách này thường được những trước tác khác trích dẫn, triều đại nào cũng coi đó là cuốn tàng thư quan phương. Ngày nay trong các bảo tàng trong và ngoài Trung Quốc vẫn tìm thấy rất nhiều phiên bản của cuốn sách này.

[\[188\]](#) Nhị Đẩu có nghĩa là hai gánh, chòm sao này gồm một sao Ca Đẩu (anh gánh), một sao Đệ Đẩu (em gánh) và hai sao Miên Hoa Đẩu (gánh bông), hai sao Thạch Đầu Đẩu (gánh đá).

[\[189\]](#) Tương truyền đây là trước tác của Viên Thiên Cương, bởi vì nó ra đời vào giai đoạn thịnh vượng của triều Đường, do quan viên sao chép. Trong thời kỳ đó, người tinh thông thiên văn ngoài Viên Thiên Cương không còn nhân vật nổi bật nào khác, đồng thời lúc đó, cũng chỉ có Viên Thiên Cương vốn được hoàng đế cực kỳ sủng ái mới có thể khiến các quan viên sao chép. Nhưng cũng có thuyết cho rằng đây là trước tác của một thương nhân Tây Vực tên là Phác Thịnh Đức, Phác Thịnh Đức có một giai đoạn giúp Viên Thiên Cương quan sát thiên văn, sau làm quan tới chức Khám thiên doãn. Vì vậy, cũng có khả năng thành quả của Phác Thịnh Đức đã bị Viên Thiên Cương giành lấy.

[\[190\]](#) Tác giả Lô Đại Hiến người đời Tống, tinh thông thiên văn địa lý, là danh sĩ một thời. Sau nhìn thấu hồng trần nhiều nhương, đã ẩn cư nơi rừng núi. Đây là cuốn sách tổng hợp và phân tích về các hiện tượng thiên văn địa lý, có tính khoa học rất cao. Vẫn còn bản tàn khuyết từ đời Tống được bảo tồn tới tận ngày nay.

[\[191\]](#) Tức là vị trí mà tầm nhìn của người điều khiển không nhìn thấy được.

[\[192\]](#) Có nghĩa là ngón tay lửa xuyên qua hồn băng giá.

[\[193\]](#) Có nghĩa là bàn tay lửa đuổi âm hàn.

[\[194\]](#) Là một cuốn sách rất thịnh hành vào khoảng cuối Thanh đầu Dân Quốc, nội dung viết về các câu chuyện kỳ dị xuất hiện trong vài chục triều đại trước. Có câu chuyện đã được người đời sau giải thích, nhưng cũng có câu chuyện vẫn mãi là câu đố chưa có lời giải. Nhưng cũng có câu chuyện vẫn mãi là câu đố chưa có lời giải. Không rõ tác giả là ai, có người cho rằng đây là trước tác của Ông Nhuận Điền người Thường Thục tỉnh Giang Tô, có người lại cho rằng đây là những tư liệu do Bồ Tùng Linh, tác giả cuốn “Liêu trai chí dị” thu nhập trước đó. Do sách này kỳ dị bí hiểm, nội dung lại có quá nhiều chỗ dạy hại người, nên sau giải phóng đã bị liệt vào hàng sách cấm.

[\[195\]](#) Có nghĩa là nước ở bốn phía xung quanh tụ về một chỗ.

[\[196\]](#) Tất cả đều là tác phẩm của tổ sư phong thủy Dương Quân Tùng người đời Đường. Những cuốn sách này đều viết về lý luận phong thủy, thuộc phái Loan đầu. Ba cuốn sách này vẫn được lưu truyền cho đến tận ngày nay. Đặc biệt là hai tác phẩm “Hàm long kinh” và “Thanh nang diệu quyết” được coi là hai kinh điển tiêu biểu của Phong thủy học. “Thanh nang diệu quyết” còn có tên gọi khác là “Thanh nang áo ngữ”.

[197] Trước tác kinh điển của phái phong thủy Thiết kim đoạn ngọc. Thiết kim đoạn ngọc là một phân chi của phái Loan đầu, ban đầu không được người đời biết tới. Bởi vậy, khi hai tác phẩm này chính thức được người đời công nhận đã không thể biết được chính xác nó được viết bởi tay ai. Có thuyết cho rằng “Thiên tâm kinh” cũng là tác phẩm của Dương Quân Tùng, nhưng sau này người ta phân tích các nội dung biểu đạt và căn cứ lý luận trong sách, cho rằng lý luận trong “Thiên tâm kinh” khác xa so với lý luận trong các trước tác của Dương Quân Tùng, nên giả thiết này chưa thuyết phục. Hơn nữa, hai trước tác này lý luận vô cùng khó hiểu, rất ít người có thể đọc được, vì vậy nội dung được lưu truyền đến ngày nay chỉ còn lại chưa đến một phần ba dung lượng ban đầu.

[\[198\]](#) Trong kiểu khám diện mặt phẳng, do yêu cầu chịu lực nên có một bộ phận rất nhỏ không hoạt động, gọi là “cương diện”, có nghĩa là mặt cứng, mặt bất động.

[\[199\]](#) Một cuốn sách xuất hiện vào đời Minh, ghi chép về những nhân vật kỳ dị do bộ Hộ thời đó phụ trách biên soạn. Thực ra việc biên soạn cuốn sách này không có ý nghĩa thực tế gì, chỉ nhằm thỏa mãn tâm lý hiếu kỳ của những người ở trong cung quanh năm suốt tháng không biết tới thế giới bên ngoài, vì vậy rất nhiều nội dung trong sách đều là bịa đặt.

[\[200\]](#) Có nghĩa là lửa đất làm nứt cây trầu cây bách.

[201] Thép Miến Điện là loại thép do người Miêu và người Dao ở vùng biên giới Vân Nam, Quý Châu Trung Quốc và Mianma, Lào luyện thành nhờ các thiết bị luyện thép hết sức sơ sài. Hàm lượng cacbon trong thép rất ít, gần như bằng không. Đặc điểm nổi bật là sắc bén vô cùng, rất dễ kéo sợi, dát mỏng, dẻo dai khác thường.

[\[202\]](#) Một cuốn sách xuất hiện vào đời Minh, nội dung ghi chép về các vụ án lớn hoặc kỳ lạ, do bộ Hình thời đó phụ trách biên soạn. Cuốn sách này có ý nghĩa chỉ đạo to lớn đối với việc điều tra phá án trong thực tế, cho đến tận thời Dân Quốc vẫn được coi là tư liệu tham khảo, học tập quan trọng trong ngành điều tra phá án.

[\[203\]](#) Túc Quảng Đông và Quảng Tây.

[204] Đây là một thần thoại dân gian Trung Quốc, kể rằng xưa kia rồng trên trời hạ phàm, giao hợp với giao long ở đầm Mặc Ngọc, giao long có thai, sinh ra bảy con rồng ma. Sau này bảy con rồng ma đi gây họa cho nhân gian, sát hại sinh linh, nên Vương Mẫu phái thần tướng xuống bắt lên trời, bị đè dưới bảy cây cột trụ trong Thất Tinh Nghê Hà làm bệ đỡ cột. Cứ qua bảy bảy bốn mươi chín ngày lại cho phép chúng kén đảo trở mình vào lúc nửa đêm, để rũ bộ vảy trên mình.

[\[205\]](#) Một khắc là một phần tám canh giờ, tương đương với 15 phút hiện nay.

[\[206\]](#) Không biết tác giả là ai, viết vào thời nào, ban đầu được khắc trên bia, nội dung viết về những câu chuyện kỳ dị trên đất Việt. Sau này bia vỡ, chỉ còn lại bản rập bia. Về sau, bản rập bia cũng bị rách nát, nên đành phải chép lại thành sách. Đến nay vẫn còn bản chép tay tàn khuyết, nếu chất lượng tốt có giá trị rất cao.

[207] Trước tác của Khang Duyệt Tùng người Sơn Đông, sống vào đời Nguyên. Mới đầu cuốn sách này có lẽ chuyên ghi chép về các loài dế, vì phần đầu có đến một nửa chuyện miêu tả về đặc điểm của các loài dế và phương pháp nuôi dế, nửa sau mới bắt đầu ghi chép về những loại côn trùng kỳ dị khác. Viện bảo tàng Đài Bắc có bản gốc từ đời Nguyên của cuốn sách này.

[\[208\]](#) Có nghĩa là: vốc nước rửa ngọc, nâng trúc nhỏ sen vàng.

[\[209\]](#) “Quan Minh” có nghĩa là nhìn ánh sáng. “Minh” có nghĩa là ánh sáng, đồng thời cũng ám chỉ triều Minh.

[\[210\]](#) Trong Hán tự, chữ “nhật” (日) là mặt trời; chữ “nguyệt” (月) là mặt trăng, hai chữ này ghép với nhau sẽ thành chữ “minh” (明), nghĩa là sáng cũng có nghĩa là nhà Minh.

[\[211\]](#) Tức là con đường rộng cuộn.

[\[212\]](#) Có nghĩa là hào kiệt chém rồng.

[\[213\]](#) Có nghĩa là cưới yên rông.

[\[214\]](#) Có nghĩa là khóa giữ rông.

[\[215\]](#) Có nghĩa là mũi nhọn của trời phá vỡ tường.

[\[216\]](#) Có nghĩa là biến hóa của cách cục sáu mũi nhọn đột phá vòng vây.

[\[217\]](#) Có nghĩa là cành cây rồi loạn xé gió.

[\[218\]](#) Một cân thời xưa tương đương với 0.5 kilogam hiện nay.

[\[219\]](#) Đây là trước tác chuyên miêu tả về rồng xuất hiện sớm nhất. Thời đó, sách được viết lên thẻ tre, nên nội dung không nhiều, trong đó miêu tả khoảng tám loại rồng. Hiện nay vẫn còn thẻ tre rời rạc, nhưng nét chữ đã mờ, muốn đọc được toàn bộ là rất khó, có rất nhiều chữ chỉ còn có thể phỏng đoán.

[\[220\]](#) Là tên một khu rừng ở phía tây bắc tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc.

[\[221\]](#) Nguyên văn là “Thương môn khí đoản số tam tam, bổ sát sách trái truy vong hoàn. Thiên Vệ tinh khứ tà nhị đạo, chỉ dư hung hiểm tại thu đông”.

[\[222\]](#) Cuốn sách này không biết do ai viết, viết vào đời nào, tuy tên là “Dị thú toàn ký” (ghi chép đầy đủ về các loài thú lạ), nhưng hiện chỉ còn bảo tồn được phần “Thủy quái lục”, ghi chép về bốn loại quái vật dưới nước gồm khi nước, giao long vẫn không sừng, sứa thủy tinh và thỏ nước.

[\[223\]](#) Cung Nê hoàn tức Thượng đan điền, là bộ phận đỉnh đầu của con người, huyết của nó là Bách hội.

[\[224\]](#) Có nghĩa là mộ của nhà sư tâm thường Ứng Văn.

[\[225\]](#) Có nghĩa là đá bông tinh bãng. (Nd)

[\[226\]](#) Có nghĩa là ngọc lạnh phách băng. (Nd)

[\[227\]](#) Sách trời trong đá gương. (Nd)

[\[228\]](#) Do Khương Tử Nha chế tạo, nguyên liệu lấy từ đồng của cây cột đồng mà Trụ Vương dùng để thiêu đốt người, trong thứ đồng này chứa đựng tinh huyết và oán khí của những người từng bị ống đồng nung chết.

[\[229\]](#) Cá vàng đầu chép, nguyên văn là “lý đầu” tức đầu cá chép, hài âm với “ly đầu” tức tượng ly miêu.

[\[230\]](#) Tương truyền “cổ” là những loại trùng độc do con người nuôi dưỡng, có thể dùng để điều khiển hoặc sát hại những người bị trúng “cổ”, sau dùng để chỉ bùa chú, vu thuật nói chung. “Ý cổ” tức dùng ý nghĩa tà độc để điều khiển. (Nd)

[\[231\]](#) Trước tác của Thời Kiến Trung, người Hồ Nam, sống vào thời Càn Long nhà Thanh, từng làm quan tới chức Lương Hà quản chế, có cơ hội tiếp xúc với dân gian, thường xuyên tiếp xúc với đường thủy, nên đã thu nhập được một nguồn tư liệu phong phú mà viết thành cuốn sách này. Nhưng phần lớn nội dung đều là truyền thuyết, cũng có nhiều câu chuyện do người dân, thuộc hạ bịa đặt ra để lấy lòng ông, rất ít tư liệu đáng tin cậy. Sách này hiện còn rất ít, bản đời Thanh bảo quản tốt có giá trị rất cao.

[\[232\]](#) Pho tượng ly miêu này đến nay vẫn được bảo tồn ở bảo tàng Tô Châu.

[\[233\]](#) Một bộ sách ghi chép lại các sự kiện quan trọng từ cổ chí kim của Tô Châu, tương truyền có tổng cộng hơn năm mươi cuốn, vốn được lưu giữ tại đền Tử Tư trong Tư Môn. Trong kháng chiến chống Nhật, đền Tử Tư bị máy bay Nhật oanh tạc bốc cháy, cả bộ sách đều bị thiêu hủy.

[\[234\]](#) Có nghĩa là buồm rã neo ngầm.

[\[235\]](#) Doãn Chí Bình là đạo sĩ nổi tiếng của phái Toàn Chân, sống vào đầu đời Nguyên. Nguyên quán ở Thương Châu, Hà Bắc, đến đời Tống di cư tới Lai Châu (nay là huyện Dịch, Sơn Đông), sinh vào năm Đại Định thứ 9 nhà Kim (năm 1169). Khi Khâu Xử Cơ qua đời, để lại di mệnh cho ông làm người kế nghiệp, trở thành vị chương giáo tông sư đời thứ 6 của đạo Toàn Chân.

[\[236\]](#) Tam Thanh tức là Ngọc Thanh, Thượng Thanh, Thái Thanh, là ba vị thần tiên tối cao trong thiên giới của Đạo giáo; đồng thời, cũng chính là tên gọi chung của Đạo giáo đối với Nguyên Thủy Thái Tôn, Linh Bảo Thiên Tôn, Đạo Đức Thiên Tôn trong Đạo giáo.

[\[237\]](#) “Chu” nguyên nghĩa là son, “Mặc” nguyên nghĩa là mực, câu thành ngữ này cùng tương tự với câu “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”.

[\[238\]](#) “Thủy kinh chú” là trước tác của Lê Đạo Nguyên thời Bắc Ngụy, tức thế kỷ 6, đây là một bộ trước tác về địa lý mang tính tổng hợp tương đối hoàn chỉnh thời cổ đại của Trung Quốc, chủ yếu ghi chép về hệ thống sông ngòi.

[\[239\]](#) Tức mười tám thiên trước tác của Mặc môn. Mặc Tử cả đời có tổng cộng 71 thiên trước tác, song chỉ còn 53 thiên được lưu truyền đến đời sau, 18 thiên còn lại không phải là thất lạc trong quá trình lưu truyền, mà do bản thân chúng là những bí mật không thể truyền ra ngoài. 18 thiên này ghi chép về các kỹ thuật tinh xảo nhất, và ẩn chứa bí mật về Bát bảo.

[240] Nguyên văn là “thùy vân tế nhật”, là một loại bộ cục cạm bẫy kết hợp giữa chốt lầy và thuật mê hồn, sử dụng loại khói “tế nhật” (che mặt trời) trộn lẫn thuốc gây ảo giác để thay đổi ánh sáng, rồi dùng “màn mây rủ” để che chắn những thứ có thể dùng để định vị tại môi trường xung quanh, đồng thời liên tục thay đổi vị trí theo một quy luật nhất định, khiến đối phương không thể nhận biết được phương hướng.

[\[241\]](#) Một kỹ pháp chuyên dùng để phá giải những bố cục dùng khói sương mịt mù che mắt. Từ bên ngoài khám diện, dùng đèn chuyên dụng chiếu ra bảy luồng sáng với bảy sắc màu, chiếu thẳng vào vị trí quan trọng trong khám diện, và sẽ di chuyển theo sự biến hoá của vị trí này. Như vậy sẽ chỉ ra được toàn bộ những biến hoá trong khám diện, giúp người bị vây khốn bên trong tìm ra lối thoát.

[242] Dụng cụ này giống như một thiết bị phun sơn, là một cái hộp có hình rẻ quạt, cán quạt là đầu phun, thân quạt là chỗ thổi gió. Nó có hai tác dụng, thứ nhất là có thể phun ra lông vũ giấu bên trong, lông vũ gặp gió liền bốc cháy, tốc độ cực nhanh; hơn nữa, gió rất mạnh thổi thành tia mảnh, có thể thổi tung một vật cần thiết lẫn trong rất nhiều đồ vật khác mà không ảnh hưởng tới những thứ xung quanh. Kết hợp sử dụng nhiều cây quạt hoả phong, hiệu quả càng thần kỳ hơn nữa, chúng có thể đồng thời tác dụng lực vào nhiều điểm để trải phẳng cả một tấm vải lớn trong không trung.

[243] Theo cách nói của Mật tông, đây chính là luân xa đỉnh đầu hay luân xa Phạm huyệt trong bảy luân xa trên cơ thể. Đây là vầng hào quang nằm ở bên ngoài cơ thể, phía trên đỉnh đầu, được con người phát hiện ra từ khi có kỹ thuật chụp ảnh bằng tia hồng ngoại, được quy về lĩnh vực mà khoa học chưa thể nhận thức được. Kỳ thực, quang sáng này người nào cũng có, chỉ khác nhau về mức độ mạnh yếu, có liên quan mật thiết tới tình trạng sức khỏe của cơ thể. Con người càng khỏe mạnh cường tráng thì vầng hào quang càng rõ rệt.

[\[244\]](#) Có nghĩa là: vân mực mưa vàng. (Nd)

[245] Có nghĩa là “máu lạnh định hơi thở”, loại bùa chú này có thể khiến nhịp tim của con người trở nên cực chậm, hô hấp yếu tới mức gần như ngừng thở. Đây một loại bùa chú gần như đã thất truyền trong đạo pháp Mao Sơn. Nếu giải theo khoa học hiện đại thì đây kỳ thực là hiện tượng chết giả dưới tác động của ám thị tâm lý và sự trợ giúp của dược liệu.

[246] Là một dạng mây đen mỏng xuất hiện sau cơn mưa, dân gian Trung Quốc cho rằng trông nó giống tán cây ô sao, nên đặt cho cái tên này.

[\[247\]](#) Còn gọi là thú tử vu, là một dạng vu thuật, ban đầu thịnh hành trong phường thợ săn ở vùng Vân Nam. Vận dụng vu thuật này có thể vẽ ra bùa chú có khả năng bám theo hơi máu và hơi ấm của cơ thể sống, dán lên mũi sẽ giúp tên bắn trúng mục tiêu; dán lên mình chó săn, sẽ giúp chúng phát hiện ra con mồi nhanh chóng chính xác hơn.

[\[248\]](#) Đây là một loại bùa chú trong thuật Mao Sơn, dùng khí huyết của người sống tương ứng để điều khiển, khiến cho hình nhân có thể mô phỏng động tác của người thật, kỳ diệu vô cùng. Thông thường được giới trộm mộ dùng để dẫn dụ cương thi mọc lông, bởi lẽ có thể đánh lừa được ma quỷ trốn ra từ âm phủ tìm người thể thân chui nhầm vào hình nhân giả.

[\[249\]](#) Một loại thuốc viên sau khi bóc bỏ lớp vỏ bên ngoài sẽ toả ra hơi khí như sương, cách thức lan toả lên xuống giống hệt như hơi thở của con người. Đặt bên trong hình nhân, có thể đánh lừa được khám sớng chuyên nương theo hơi thở để tìm kiếm con mồi.

[\[250\]](#) Đây là một bộ dật sử, tác giả là Thanh Đình Nhàn Nhân, chắc chắn chỉ là bút danh. Trong sách ghi chép lại mười câu chuyện quái đản, liệu có phải do tác giả tự tưởng tượng ra hay không, chưa thể khảo chứng. Nhưng nội dung vô cùng hấp dẫn, nên thường được sửa sang biên soạn lại và đưa vào các trước tác khác. Bản in cuối cùng của cuốn sách là vào năm Ung Chính đời Thanh, đến nay một số nhà sưu tập sách cổ vẫn còn giữ được.

[\[251\]](#) Có nghĩa là “con dao đốt nóng”, là một loại rượu rất mạnh thịnh hành vùng Đông Bắc Trung Quốc. Do nồng độ rượu cực cao, gặp lửa là cháy, vị rất mạnh, uống vào cảm thấy nóng rát như lưỡi dao nóng đỏ nên mới có tên này. (Nd)

[\[252\]](#) Một hình thức ca kịch của vùng Đông Bắc Trung Quốc, người biểu diễn là một nam một nữ, ăn mặc sắc sỡ, tay cầm quạt và khăn tay, vừa đi vừa múa vừa hát, thường là kể lại một cốt truyện. (Nd)

[\[253\]](#) Là một trạng thái tu luyện trong Đạo gia, khiến tâm nguyên hoá thành một ngọn đèn sáng, sau đó từ một ngọn hoá thành năm ngọn đèn, bốn ngọn xoay tròn xung quanh một ngọn. Tiếp đó, năm ngọn đèn này mỗi ngọn lại tự hoá thành năm ngọn nữa, vẫn là bốn ngọn xoay tròn xung quanh một ngọn. Trạng thái tu luyện này rất giống với trạng thái “tâm sinh hoa sen, trong sen sinh sen” trong Phật giáo, cũng có điểm tương đồng với phương thức vận hành của các hành tinh.

[\[254\]](#) Là trước tác của Đạo gia, ra đời vào cuối Minh đầu Thanh, do đạo trưởng Vô Chuyết của đạo quán Huyền Diệu tại Cô Tô thu thập chỉnh lý. Tuy nhiên người sau chỉ ra rằng, Cô Tô Huyền Diệu quán ngày một lụn bại, trở thành đạo quán hữu danh vô thực. Bởi vậy, rất có thể do người khác mượn danh đạo quán Huyền Diệu để viết.

[\[255\]](#) Có nghĩa là “hội đao nhọn của con cháu nhà Minh”, thành lập vào những năm Thuận Trị đời Thanh, giống như Bạch Liên giáo, Thiên Địa hội, đều là những tổ chức phản Thanh phục Minh. Tương truyền phần lớn thành viên là hậu duệ của các quan lại triều Minh. Song tổ chức này chỉ tồn tại trong một thời gian rất ngắn, cũng không gây ảnh hưởng nhiều đến xã hội. Nghe nói nó đã mau chóng tan rã do mâu thuẫn nội bộ.

[\[256\]](#) Đây là vật trấn vô cùng kỳ diệu, khác hẳn với lọng kính được xây bằng gạch đá thông thường. Nó gồm một đỉnh lọng làm bằng sắt thép có đúc sẵn kính vỡ. Thân lọng làm bằng gỗ với kết cấu cực kỳ tinh xảo, vừa chắc chắn lại vừa yếu ớt. Bình thường chục người cùng xô đẩy cũng không thể lay chuyển được nó, song chỉ cần có luồng gió âm tà thổi qua, toàn bộ khung gỗ sẽ lập tức đổ sập, phần đỉnh bằng sắt có đúc kính vỡ cũng rơi xuống, trấn áp yêu ma quỷ quái mang theo âm phong phía dưới.

[\[257\]](#) Là một loài côn trùng thần kỳ, còn gọi là mười vuốt trăm gai. Giống trùng này muốn thâm nhập vào cơ thể người tương đối khó khăn, người bị xâm nhập phải có thương tích trên người và đang trong tình trạng vô thức thì chúng mới xâm nhập được. Nhưng một khi vào được cơ thể, mười móng vuốt của con trùng sẽ xuyên thẳng vào tuỷ sống, toàn bộ một trăm chiếc gai trên người nó sẽ ăn sâu vào thần kinh và huyết quản. Như vậy, nó sẽ thông qua tuỷ sống và dây thần kinh để nối liền với não bộ, cùng với thời gian, sự liên kết ngày càng bền chắc. Người không chế có thể dùng âm thanh để điều khiển con trùng chuyển động, mỗi một hình thức chuyển động khác nhau, sẽ lôi kéo những dây thần kinh và huyết quản khác nhau. Người không chế sẽ dùng cách này để điều khiển hành động và suy nghĩ của người bị hại.

[\[258\]](#) Trước đây người ta căn cứ vào số lượng đinh đồng đóng trên cánh cổng để xác định kích thước, cổng tám đinh đồng bề ngang rộng khoảng trên dưới 3 mét.

[\[259\]](#) Có nghĩa là tập bản vẽ về các phương pháp tìm kiếm tung tích. (Nd)

[\[260\]](#) Chưa có bằng chứng xác thực chứng minh về sự tồn tại của cuốn sách này, nó chỉ được đề cập hai lần trong sách dạy học do giảng võ đường Giang Nam biên soạn trong đời Thanh, có viết rằng trong cuốn sách ghi chép về một số máy móc dùng trong phòng thủ tấn công của binh gia thời cổ. Giá gỗ ném đá thực chất không được ghi chép trong cuốn sách này, mà đó là một thiết kế dùng để giữ thành cổ xưa của các nước phương Tây. Tác giả đã mượn thiết kế này để đưa vào trong truyện.

[\[261\]](#) Thiết bị chống đỡ và xếp dỡ đơn giản nhất, là một hình thái kết cấu được vận dụng phổ biến nhất, thiết thực nhất trong kết cấu của máy móc hiện đại. Nhưng đây cũng là một loại thiết kế vô cùng chuyên nghiệp, giải thích cụ thể về nguyên lý của nó tương đối phức tạp, trong các sách giáo trình về máy móc hiện đại đều có nội dung giải thích chuyên sâu về kiểu kết cấu này.

[\[262\]](#) Túc chỉ cần giẫm chân lên, đất đá, tuyết đọng sẽ đổ sập xuống.

[263] Phương pháp này xuất hiện sớm nhất vào đầu đời Đường, chính là một kỹ thuật dùng để thay đổi kết cấu. Tương truyền kỹ thuật này có liên quan tới thuật số chiêm tinh của Viên Thiên Cương, nếu muốn thay đổi kết cấu trong đó, cần phải tính toán vô cùng thấu đáo kín kẽ. Là kỹ nghệ trời ban chép trong “Cơ xảo tập”.

[\[264\]](#) Có nghĩa là: tấn công, tập kích, bao vây. (Nd)

[\[265\]](#) Theo truyền thuyết trong dân gian, đây là cuốn binh pháp do Nhạc Phi biên soạn, song chưa có bằng chứng xác thực. Có ý kiến khác cho rằng đó là tổng kết của người đời sau về binh pháp của Nhạc Phi. Song cuốn sách này có rất nhiều phiên bản, nội dung của mỗi phiên bản nhìn chung đều không giống nhau, chưa biết được đâu mới là phiên bản chính xác.

[\[266\]](#) Thiết lãg tíc một khối sắt có nhiều góc cạnh sắc nhọn chĩa ra như củ ấu, thường dùng làm ám khí rải trên đường hoặc bắn, ném đi gây tổn thương cho địch thủ. (Nd)

[\[267\]](#) Hình đao thân rộng mũi nhọn, lưỡi đao hơi uốn cong, có thể chém, đâm với tốc độ cực nhanh. Đặc biệt là khi xuất đao thành linh rất khó phát giác, tựa như luồng gió vụt đến, bởi vậy có tên là đao bạt phong (gió thổi).

[\[268\]](#) Một loại đao của người Hung Nô, cán đao và thân đao liền thành một khối, tạo hình khá đơn giản sơ sài. Cũng chính vì tạo hình đơn giản, nên khi gõ đập vào nó sẽ phát ra âm thanh trong vang, người Hung Nô thường dùng nó để gõ nhịp ca hát, nên mới có tên là đao kích ca.

[\[269\]](#) Có nghĩa là con đường lữ đò. (Nd)

[\[270\]](#) Một loại cây bụi nhỏ, chất gỗ khá xốp, thớ gỗ cong queo rời rạc, thân cây nước rất nhiều, không dễ cháy.

[\[271\]](#) Một loại cây bụi nhỏ, thớ gỗ thẳng đứng, giữa các thớ có khe hở.

[\[272\]](#) Dây thừng được quấn làm nhiều vòng, sau mỗi vòng lại kết một nút kéo, các nút kéo nối liền thành một dây, nên hướng chịu lực biến thành hướng thẳng đứng. Nhiều vòng quấn cộng thêm hướng tác dụng lực thẳng lên trên sẽ giúp người hoặc vật giảm bớt được tổn thương tại vị trí bị buộc.

[\[273\]](#) Có nghĩa là rùa thần công vạc. (Nd)

[\[274\]](#) Có nghĩa là rông cuộn vạc rùa. (Nd)

[\[275\]](#) Một loại nấm nhỏ mọc ô trên cây phỉ (cây trăn), hơi giống nấm hương, do có hương thơm của gỗ cây phỉ nên loại nấm này mùi vị rất thơm ngon, số lượng rất ít nên rất quý hiếm, đặc biệt là loại nấm rừng mọc tự nhiên.

[\[276\]](#) Có nghĩa là máng nước chảy. (Nd)

[\[277\]](#) Dương Quân Tùng, đại sư phong thủy phái Loan đầu. (Nd)

[\[278\]](#) Tên của vị thần tuyết trong truyền thuyết Trung Quốc. (Nd)

[\[279\]](#) Một nước nhỏ thời cổ đại trong truyền thuyết, ở phía nam Trung Quốc.

[\[280\]](#) Đây là một bộ sách huấn luyện quân sự rất thịnh hành vào đầu đời Nguyên, do chính phủ triều Nguyên mang dã tâm mở rộng lãnh thổ, liên tục phá thành cướp đất, bởi vậy trong quân đội cũng rất coi trọng các vũ khí thiết bị đánh thành và phương pháp sử dụng của chúng, nên đã cho biên soạn bộ sách này. Số lượng in không nhiều, ban đầu chỉ lưu hành trong quân đội, sau đời Nguyên mới có một số ít lưu truyền trong dân gian. Những bản in còn lại hiện có giá trị rất cao trong giới tàng thư và sưu tầm đồ cổ.

[\[281\]](#) Vào giữa đời Thanh, xưởng in Tập Thành Sơn Tây đã lần lượt cho in ba bản, do nhiều người biên soạn. Cuốn sách sưu tầm và ghi chép phương pháp chế tạo và sử dụng các loại đồ chơi của Tam giáo Cửu lưu. Do có một số nội dung quá dâm dăng, nên sau đời Dân Quốc đã bị cấm lưu hành.

[\[282\]](#) Tên một tích truyện dân gian, vốn kể về người tú tài nghèo khổ bất đắc chí tên là Vương Cát An, là người chân thật, nhân hậu, luôn giúp đỡ người nghèo. Một ngày nọ, anh ta được một ông lão tặng cho một cây bút quản ngọc, trở nên vô cùng tự tin, văn chương tài giỏi, đỗ liền tam nguyên, cuối cùng được ban tước phong hầu, chọn làm phò mã. Câu chuyện có rất nhiều phiên bản, có bản cho rằng ông lão là sao Văn Khúc giáng trần, có bản nói rằng ông lão là hoàng đế vi hành.

[\[283\]](#) Tên một tích truyện dân gian, kể chuyện một thanh niên tên là Hứa Thiên Bảo vì muốn chữa bệnh cho mẹ già đã một mình lên núi tiên, trên đường đi phải vượt qua vô số gian nan thử thách, cuối cùng đã khiến cho thần nữ trên núi tiên xúc động, tặng cho anh ta cỏ tiên và chậu tụ bảo, lại theo anh ta xuống trần gian kết tóc xe duyên vợ chồng.

[\[284\]](#) Do dân chúng Chiết Giang tự in vào đầu đời Thanh, chủ yếu là hướng dẫn về cách chế tạo đồ gia dụng, ngày nay vẫn còn lại khá nhiều, phần lớn đó là những nghệ nhân tài giỏi và chuyên gia điêu khắc gỗ lưu giữ, song phần lớn nội dung đã không còn là nguyên bản đời Thanh, mà do con người sao chép đời sau thêm vào.

[\[285\]](#) Nhà liền, tức liên cư, là một hình thức nhà ở thời cổ đại, dùng đường đi để nối liền rất nhiều căn nhà nhỏ với nhau, tạo thành một chỉnh thể khép kín với bên ngoài, cư trú trong chỉnh thể này đều là người cùng một thị tộc. Nó tựa như là một thành lũy độc lập.

[\[286\]](#) Là nút lầy cuối cùng hoặc nút lầy không thể tiếp tục hoạt động biến hoá thêm được nữa trong khả năng.

[\[287\]](#) Là tác phẩm của Lý Thuận Lễ (Lee Soon-Lye) người Triều Tiên đời Nguyên, chủ yếu ghi chép những truyền thuyết thần kỳ và nhân vật sự kiện ở vùng phía bắc nước Yên cổ đại. Do có sự cách biệt về địa lý nên sách này còn lại rất ít, từ trước giải phóng đã rất hiếm thấy bản gốc.

[\[288\]](#) Túc sử dụng xác chết làm thành cạm bẫy. (Nd)

[\[289\]](#) Sớ là đơn vị tính trọng lượng thường được sử dụng trong kỹ viện thời xưa. một sớ có kích thước bằng khoảng một quân bài tứ lơ khơ.

[\[290\]](#) Đây kỳ thực không phải là một cuốn sách, mà chỉ là một bài viết khá dài. Về tác giả, có ý kiến cho rằng là quan Thái y Tư Mã Chỉ Căn, cùng có ý kiến cho là thầy thuốc dân gian Phùng Sĩ Thịnh. Tác phẩm này đã kết hợp nhiều loại truyền thuyết và điển tích về y dược để tiến hành phân tích và giải thích về các loại thảo dược kỳ lạ hiếm có. Đương nhiên trong đó cũng có một số nội dung sai lệch thiếu chính xác, song vẫn có không ít nội dung rất được Đông y coi trọng.

[\[291\]](#) Khi dung nham núi lửa sắp nguội bao quanh thân cây, sẽ khiến nước trong thân cây bốc hơi, sau vài nghìn năm sẽ hoá thành khoáng thạch, gọi là tinh thạch vân gỗ. Loại đá này được ghi chép trong “Tây Vực cống vật sách” đời Đường.

[\[292\]](#) Các linh kiện trong bộ phận truyền động của cơ quan không được để lộ ra ngoài, mà phải lắp ở trong những đường máng, rãnh ngầm kín đáo, nếu không phương thức hoạt động và cách thức bố trí của cơ quan sẽ bị phát hiện dễ dàng. Các máng ngầm, rạch ngầm chứa bộ phận truyền động được gọi chung là máng truyền động.

[\[293\]](#) Là thiết bị khoá trái bằng cách trượt, tại hướng chính có thể trượt đi, sau khi trượt hết vị trí thì khoá chặt lại. Nếu muốn trượt đi theo chiều ngược lại thì cần tháo bỏ thiết bị này mới có thể tiến hành. Cũng tương tự như loại khoá lấy một chiều phổ biến hiện nay.

[\[294\]](#) Trong kỹ thuật của Lỗ gia có những vật trang trí hoặc họa tiết trang trí có dạng hình chữ nhật dài hẹp hoặc đường nét dài, sẽ được xoay chuyển góc độ tại một vị trí thích hợp, kết hợp nhiều chỗ xoay chuyển như vậy sẽ sinh ra lệch lạc thị giác, cảm giác chúng được kéo dài liên tục. Vị trí xoay chuyển đó được gọi là điểm vặn.

[\[295\]](#) Chỉ khác một chữ so với cuốn “Tây Vực dị vật lục” do Ngô Cảnh Toàn, tiếp tổng sứ đạo Tây Lương đời Đường biên soạn, nội dung ghi chép về phong tục tập quán các nơi ở Tây Vực. Hiện chỉ còn bản tàn khuyết.

[296] Cách tính toán của thợ mộc Lỗ gia, lấy khoảng cách bình thường giữa các thanh xà trong nhà dân làm tiêu chuẩn. Mỗi một quãng xà rộng khoảng 2 mét, mười tám quãng xà rộng khoảng 35-40 mét.

[\[297\]](#) Địa quang tức là ánh sáng động đất, là hiện tượng bầu trời xuất hiện ánh sáng trước khi động đất xảy ra. Thời gian địa quang xuất hiện đa phần đều trùng với thời điểm xảy ra động đất, ánh sáng có dạng mảng, dạng vòng cung, dạng vành đai xuất hiện trong khí quyển tầng thấp, đa phần có màu trắng xanh; còn cầu lửa, đốm lửa phụt ra trên mặt đất đa phần có màu đỏ.

[\[298\]](#) Khi có động đất xảy ra, một bộ phận nhỏ năng lượng sóng địa chấn truyền vào không khí biến thành sóng âm tạo ra âm thanh, gọi là âm thanh địa chấn, ở những vùng có tầng đá gốc lộ ra hoặc lớp đất bề mặt rất mỏng đều dễ dàng nghe thấy âm thanh địa chấn.

[\[299\]](#) Cách cục bác cổ có rất nhiều loại, chủ yếu dùng để trang trí vách tường và vách ngăn gỗ, có thể đem lại phong vị cổ kính, thanh nhã. Cách cục bác cổ phân cành được tiếp diễn theo một phương thức bất quy tắc, giống như những cành cây phân nhánh, song trong sự lộn xộn, lại toát lên một phong vị riêng.

[300] Không rõ tác giả là ai, song nhìn vào nội dung, có thể phán đoán tác phẩm do nhiều người biên soạn. Cuốn sách có kèm cả tranh vẽ minh họa tập hợp rất nhiều câu chuyện thần thoại, thuật lại khá tường tận về các truyền thuyết ma thần thời cổ đại. Hiện còn bản in khắc gỗ từ đời Tống, có giá trị sưu tầm rất cao.

[\[301\]](#) Bốn câu thơ trong bài “Độc Sơn hải kinh” của Đào Uyên Minh, có nghĩa là ca ngợi thần Hình Thiên dũng mãnh, múa khiên rìu giao chiến với Thiên Đế, có chết cũng biến thành loài khác, cũng đều là sinh linh nên không có gì đáng sợ. (Nd)

[\[302\]](#) Tên gọi cũ của sông Hắc Long Giang.

[\[303\]](#) Là một cực hình. Vào mùa đông, lột hết quần áo của người chịu hình vào cây cột rồi dội nước lên cho đông cứng thành băng.

[\[304\]](#) Tại chỗ lòng sông rẽ ngoặt thường xuất hiện xoáy nước rất xiết, lại do nước từ thượng lưu đổ tới sẽ khiến đáy sông nơi đó xuất hiện vực nước sâu.

[305] Một loại gỗ nam (gỗ lim) kỳ lạ, toả ra hương thơm ngọt ngào. Loài kiến mật thường làm tổ trên cây này. Loài kiến này thích ăn mật ong song lại không bị mật ong dính chặt, có sức khoẻ và khả năng gặm khoét cực lớn, nên nếu bị chúng sống ký sinh, gỗ nam sẽ không thể dùng được, chỉ một cây gỗ bằng cổ tay cũng đã có vô số tổ kiến, trong cả vụn gốc cây may ra mới có một gốc nguyên lành. Dùng nó để chế tác vật dụng sẽ có độ phong kín cực tốt, không chỉ che đậy được thi khí, âm khí, mà sát khí, huyết khí, độc khí đều có thể được che kín bên trong.

[\[306\]](#) Ban đầu có lẽ đây là một tác phẩm gồm cả chữ viết và tranh vẽ. Trong phần tàn khuyết của bản chép tay có câu: “Thiên sát khí xuất, sát tất thành” (vũ khí thiên sát xuất hiện, chém giết tất thành công).

[\[307\]](#) Theo truyền thuyết, sau khi Đại Vũ trị thủy thành công, đã phân chia đất đai theo tác dụng. Trong đó, loại đất phì nhiêu màu mỡ có thể trồng trọt cho thu hoạch tốt gọi là “lưu kim địa” (đất chảy vàng). “Thạc dã lưu kim” có nghĩa là ấn ngọc để phong trấn loại đất này.

[308] Một cuốn sách ghi chép về những biến động thủy văn của sông Tát Cáp Liên, cũng chính là sông Hắc Long Giang. Sông rất hạn chế, vì dòng sông này rất dài, nên cuốn sách chỉ ghi chép lại những biến động thủy văn của một khúc sông. Sông khá nhiều sự việc và hiện tượng bất thường đều có thể phản ánh tình trạng của toàn bộ lưu vực sông khi đó, hiện vẫn được dùng làm tư liệu tham khảo.

[\[309\]](#) Thốn, tức tấc; 1 thốn bằng 3,333cm.

[\[310\]](#) Phi xoa, tức mũi đình ba dùm để phóng đi, ở đây có nối thêm dây thừng ở đuôi để có thể thu về.

[\[311\]](#) Một đơn vị để ước định khoảng cách của người đi biển, khoảng 50 mét.

[\[312\]](#) Túc miệng cá mập.

[313] Một loại dụng cụ đánh bắt, xâu các móc câu viền hoa thành chuỗi bằng sợi dây thừng, giống như tràng pháo. Bản thân mỗi móc câu viền hoa lại gồm ba mũi câu ngạnh, dùng để câu rà. Loại móc câu tràng pháo này thường được dùng để quăng đi câu rà trong những bầy cá đông đúc, một lần quăng có thể bắt được rất nhiều con.

[\[314\]](#) Thuật ngữ trong điêu khắc gỗ, hơi giống hình hai đường lượn sóng giao thoa xen kẽ với nhau.

[315] Cách cục thứ mười ba trong Kỳ môn Độn giáp, nguyên văn là “hộc hạ đệ chuy”, phân tích theo ý nghĩa của mặt chữ, có nghĩa là trong lúc dâng chén rượu lên, lén đâm mũi dùi vào người khác từ phía dưới chén rượu. Ở đây có nghĩa là dùng một hành động bề ngoài để che đậy mũi tấn công thực sự, cũng chỉ hai mũi tấn công theo hai hình thức khác nhau diễn ra cùng một lúc.

[\[316\]](#) Là chức đầu lĩnh nhỏ phụ trách việc trình thám, quan sát, báo cáo trong doanh trại trong thời kỳ vũ khí lạnh.

[\[317\]](#) Đơn vị đo độ dài của Lỗ gia, một chiếc ghế tương đương khoảng 2,5 thước.

[318] Trong các dãy bè nối liền thành chuỗi, chiếc bè đi đầu tiên sẽ có một người phụ trách điều khiển phương hướng, tránh để dãy bè rơi vào vòng xoáy hay va phải vật cản, được gọi là người dẫn bè.

[\[319\]](#) Các bang hội dân gian chuyên vận chuyển gỗ, tre trúc bằng bè theo đường sông.

[\[320\]](#) Ngư dân trước đây thường dùng tầm quăng lưới để ước lượng cự ly, một quăng lưới dài khoảng 25 -30m.

[\[321\]](#) Có nghĩa là thành giếng.

[\[322\]](#) Túc chiều sâu từ cửa tới tường sau theo cách tính của Lỗ gia, thông thường một dài nhà khoảng 5 đến 6 mét.

[\[323\]](#) Có nghĩa là phá đỉnh núi thành chuông ngại vật.

[\[324\]](#) Có nghĩa là thổi thành ngọn lửa lạnh.

[\[325\]](#) Lò sứ hàng đầu trong năm lò sứ nổi tiếng nhất trong thời Tống, thành tựu nổi bật của nó chính là đã pha thêm kim loại đồng vào trong men sứ, sau khi nung ở nhiệt độ cao, khiến men sứ đổi màu, sắc men chủ đạo là xanh lam, xanh nhạt, trắng, xen kẽ màu tím hoa hồng, màu đỏ hải đường, đem lại vẻ đẹp rực rỡ như ráng chiều tà, được tôn xưng là “báu vật của quốc gia”. Thời Tống lưu truyền nhiều lời ca ngợi loại sứ này, như: “Vàng có giá, Quân vô giá”, “tiền tài vạn xâu chẳng bằng mảnh sứ Quân Châu”.

[\[326\]](#) Một phương pháp trang trí cho đồ sứ, tức là dùng các mảnh sứ xếp chồng lên nhau thành hình lầu gác, núi non.

[\[327\]](#) Đường sọc chạy dọc từ mang cá tới đuôi cá.

[\[328\]](#) Đây là cuốn sách dịch từ tiếng nước ngoài xuất hiện vào thời Nguyễn, tương truyền tác giả là một thương nhân châu Âu, nhưng sau khi được dịch ra và khắc in, chưa từng thấy đề tên người dịch. Cuốn sách ghi chép một số sự việc quái lạ tại những khu vực biên viễn và các nước nhỏ xung quanh Trung Hoa thời Nguyễn, ngoài ra còn ghi chép một số kỹ nghệ hiếm gặp. Sa man Chiêm Bà đúng là được ghi chép trong cuốn sách này.

[\[329\]](#) Sa man, tức là một loại hình vu sư, đồng cốt phổ biến ở vùng Bắc Á, có khả năng giao tiếp với thần linh, vong hồn bằng cách hồn rời khỏi xác, hoặc để thần thánh, ma quỷ nhập vào mình. Quá trình này được Sa man tự mình thực hiện nhờ tiếng hát, tiếng đàn, hương khói và những động tác nhảy múa điên loạn.

[\[330\]](#) Tục ngữ Trung Hoa có câu: đánh rắn đánh bảy tấc, vì người ta cho rằng khoảng cách bảy tấc tính từ đầu rắn chính là vị trí của trái tim, đây là chỗ yếu hại trên thân rắn, nếu đánh trúng rắn sẽ chết tức khắc.

[331] Là tấm ván nhô ra ở đuôi thuyền, tác dụng chủ yếu của nó là ưu hoá động lực không khí khi lái thuyền với tốc độ cao, hơi giống tác dụng của cánh gió sau xe ô tô. Nhưng “cánh đuôi” của con thuyền mũi sắt còn là một nút lầy, do đuôi thuyền cũng là vị trí dễ bị người dưới nước bám lấy để trèo lên trên thuyền, vì kết cấu của nó phức tạp, có nhiều vật giãm bám. Để ngăn chặn kẻ khác đột nhập lên từ đuôi thuyền, tấm ván trượt đã được lắp chốt lầy, có thể mau chóng trượt xuống và đánh trúng mục tiêu trong toàn bộ phạm vi đuôi thuyền.

[\[332\]](#) Có nghĩa là những chuyện bất gặp trên đường đến cõi nước phía Đông.

[\[333\]](#) Túc Nhật Bản, xưa kia người Trung Hoa gọi người Nhật Bản là Oa.

[\[334\]](#) Tức là tay đòn bằng sắt bên trái.

[\[335\]](#) Thiết kế nhằm cản trở tốc độ di chuyển và đường đi trong khám diện.

[\[336\]](#) Âm trạch là tên gọi chung của mồ mả, lăng mộ, tức những công trình kiến trúc dành cho người chết.

[\[337\]](#) Nga Mi thích vôn là loại vũ khí được cải tiến từ trâm cài đầu của phái Nga Mi, dài khoảng 30cm, với hai đầu nhọn dẹt, ở giữa phình ra, có móc tròn để xỏ ngón tay vào.

[\[338\]](#) Một loại đơn vị đo lường rất bí ẩn đã từng được Đạo gia sử dụng, một khí bộ hành dài khoảng 1 mét, năm thêm năm khí bộ hành tức khoảng 5,5 mét.

[\[339\]](#) Chức quan phụ trách việc ghi chép.

[\[340\]](#) Có nghĩa là phân tích chi tiết về những điều tồn nghi trong quá trình biên soạn.

[341] Một loại vũ khí giữ thành. Loại sử dụng trên thành được bện từ các thanh gỗ, thanh tre, trọng lượng khá nhẹ, bên ngoài được bọc một lớp vải, tẩm dầu, châm lửa đốt rồi cho lăn từ trên thành xuống. Loại sử dụng trên mặt đất dùng một súc gỗ tròn lớn, tẩm dầu rồi đốt, hai đầu súc gỗ có hai thanh sắt thò ra, dùng một que sắt có phần đầu uốn tròn lồng vào để đẩy súc gỗ lăn lên phía trước, nhằm đẩy lùi kẻ địch đang xông đến, hoặc trực tiếp tấn công thẳng vào trận địa đối phương.

[\[342\]](#) Tức là cửa chặn dùng để đóng mở trong khám kín, khám giam và một bộ phận khám vây.

[343] Phần nút hoặc nắp chắn được điều khiển bởi một loại chốt tự động vận hành tuần hoàn, loại chốt tự động này chỉ chuyển động theo một hướng cố định. Sau khi phần nút hoặc nắp chắn đã vào đúng vị trí, không thể đẩy ngược lại để mở ra, mà chỉ có thể tiếp tục bị đẩy vào trong. Phải đợi đến khi vòng tuần hoàn xoay qua chỗ chuyển ngoặt, mới có thể mở ra.

[\[344\]](#) Là thuật ngữ phong thủy, chỉ khái quát núi non hình thế xung quanh. Vị trí xa và lớn là triều sơn (núi châu), vị trí gần và nhỏ là án sơn (núi án).

[345] Là thuật ngữ của khám tử gia. Khi thiết kế khám diện gồm nhiều con đường, không phải giữa tất cả các khám diện đều có thể phối hợp để phát huy tác dụng, bởi vì phương pháp, kỹ thuật, vật liệu khi thiết kế mỗi con đường đều có sự khác biệt. Trong đó, có hai hoặc trên hai con đường có thể phối hợp với nhau về mọi mặt, cùng kết hợp thành một khám diện lớn hơn nữa, nguy hiểm hơn nữa, được gọi là “hợp tuyến”.

[\[346\]](#) Tượng thú thần được đặt trên nóc nhà dùng để trấn trạch.

[\[347\]](#) Có nghĩa là sưu tầm những chuyện kỳ lạ ở vùng biên cương phía Nam.

[\[348\]](#) Trong thói quen của người Trung Quốc, nói người khác là con rùa là câu chửi mắng rất nặng nề, có phần thô tục.

[\[349\]](#) Chiếc hộp gói tóc, móng, Bát tỵ ngày sinh, và vị trí sao trời vào ngày sinh của một người.

[350] Có nghĩa là để sợi dây có đủ lực đàn hồi, cần phải cố định chắc chắn trên mặt đất.

[351] Có nghĩa là khí mạch xông lên linh đài, là một phương pháp tu luyện của Đạo gia. Đạo gia phân chia hơi thở, huyết mạch và các cơ quan trong cơ thể thành mấy bộ phận, sau đó dùng ý thức để khống chế những khái niệm có thể ảnh hưởng đến việc tu đạo, giấu vào các bộ phận trên, sau đó đưa dòng khí bản nguyên chạy lên linh khiếu theo một lộ trình nhất định, đạt đến mục đích nhập hư để thăng, đả thông khí mạch.

[\[352\]](#) Có nghĩa là huyết mạch vây quanh chỗ ngang tim. Đạo gia gọi một số vật chất xấu hấp thụ từ bên ngoài và một số vật chất không tốt do cơ thể sản sinh ra là diên hồng (chì, thủy ngân), ý là khó giải trừ mà lại mang độc tố. Trong quá trình tu luyện cần dùng ý niệm để vận hành huyết mạch, hóa giải toàn bộ những vật chất này. Trong quá trình đó cần khiến huyết mạch vận hành, và con đường cuối cùng của huyết mạch sẽ xoay chuyển tới vị trí ngang với tim, bởi vì những vật chất xấu được hóa giải sau cùng sẽ được tống ra ngoài qua sự hít thở của phổi.

[\[353\]](#) Bát tiên tức là tám vị tiên trong thần thoại Đạo giáo, gồm có Thiết Quải Lý, Hán Chung Ly, Lã Động Tân, Trương Quả Lão, Hà tiên cô, Tào Quốc Cữu, Hàn Tương Tử và Lam Thái Hòa, trong đó chỉ có Hà tiên cô là nữ.

[\[354\]](#) Có nghĩa là bảy tia chóp một cầu vồng.

[\[355\]](#) Thiên Sư giáo cho rằng, ngoài việc tĩnh tu ngộ đạo, thì ra ngoài giúp dân chúng trừ yêu phục ma cũng là một cách tu luyện công đức, được gọi là “ngoại công”.

[\[356\]](#) Tức là bắt chéo sợi dây thành hình chữ X trong một phạm vi và góc độ nhất định.

[\[357\]](#) Là một giống tre cỡ trung bình. Thân non màu xanh sẫm, có lớp phấn trắng bao phủ dày đặc, khi già ngả màu lục nhạt hoặc vàng. Còn có tên là trúc mao kim, trúc phấn xanh.

[\[358\]](#) Có nghĩa là cảnh cây cuồng dại đầy đồng.

[\[359\]](#) Là một dụng cụ trong công phu Tịch trần, giống như chiếc que dẹt nhọn đầu, dùng để cạo bỏ bụi bặm trong khe hở.

[\[360\]](#) Anh có nghĩa là trẻ nhỏ. Quý anh là đứa trẻ ma.

[\[361\]](#) Đạo gia thường dùng khoảng thời gian giãn cách giữa các lần đánh chuông để đo đếm những khoảng thời gian ngắn, một hồi chuông tương đương khoảng mười giây.

[\[362\]](#) Trong kiến trúc dân gian, ở hai đầu của diềm mái hiên thường gắn hai viên ngói có tạo hình đặc biệt như đầu mèo, đầu thú để trừ tà, nên gọi hai đầu diềm mái hiên là đầu mèo.

[\[363\]](#) Có nghĩa là bản ghi chép về thủy văn của vùng núi phía đông Phúc Kiến.

[\[364\]](#) Quả của cây du là loại quả cánh có hình tròn hoặc hình trứng, hạt nằm ở giữa quả hoặc hơi nhích lên trên, phình lên giữa quả, trông giống như đồng tiền xu, nên người ta thường gọi là du tiền.

[\[365\]](#) Có nghĩa là chạm vào máu, sẽ cứng họng chết ngay tức khắc.

[\[366\]](#) Vụ nổ lớn xảy ra ở xưởng Vương Cung, lịch sử gọi là “vụ nổ lớn Thiên Khải” hoặc “tai nạn xưởng Vương Cung”. Vào 9 giờ sáng ngày 30 tháng 5 năm 1626, ngay sau tiết Đoan Ngọ một hôm, đã xảy ra một vụ nổ khủng khiếp tại khu vực gần kho thuốc nổ của xưởng Vương Cung phía tây nam Bắc Kinh.

[\[367\]](#) Có nghĩa là ngọc ẩn trong dấu vàng, chép trong “Kham dư âm dương quyết”, là tên gọi của vùng đất phong thủy cực tốt trong Kham dư học. Có nghĩa là ba mặt núi cao một mặt núi thấp vây quanh, miệng nhỏ bụng to, giống như là cái chậu bằng đồng đồ nghiêng. Hướng của nó có thể thu nạp tối đa nhật nguyệt, nuôi dưỡng đá như ngọc. Vùng đất phong thủy này không những có thể hấp thu tinh hoa nhật nguyệt mà còn là cứ điểm quan trọng công thủ song toàn trong quân sự. Bởi vậy các bậc đế vương thường lựa chọn vùng đất này để xây dựng kinh đô hoặc cung điện.

[\[368\]](#) Bột âm huyết là thứ bột được chế từ kinh nguyệt của phụ nữ có kinh kỳ từ mồng 4 đến mồng 7 và từ ngày 27 đến ngày 29 âm lịch.

[\[369\]](#) Đơn vị đo lường riêng của nhà họ Chu, tức chiều dài bằng hai cánh cung giương, chiều rộng bằng hai cánh cung giương, tương đương khoảng bốn mét vuông.

[370] Hoàng trường đề tâu là một hình thức mộ táng dành cho vua chúa, quý tộc phổ biến từ thời Xuân Thu đến thời Hán tại Trung Quốc. “Hoàng trường” có nghĩa là ruột vàng, tức là gỗ nam tâm vàng; “đề” có nghĩa là đầu gần gốc của súc gỗ; “tâu” là tụ vào bên trong. “Hoàng trường đề tâu” có nghĩa là xếp gỗ nam tâm vàng thành từng lớp song song, quay phần gốc vào trong vòng góc với vách quách.

[\[371\]](#) Khoảng 3mm.

[\[372\]](#) Khoảng 0,8 mét vuông.

[\[373\]](#) Dùng khuôn đúc thành hai bộ phận có thể tách rời và khớp lại.

[\[374\]](#) Gập các ngón tay lại, chỉ chĩa thẳng ngón cái và ngón út ra như hình chữ “lục” ngược, duỗi thẳng cánh tay, dùng hai ngón tay này nối liền các góc đối, cạnh đối để kiểm tra độ đối xứng.

[\[375\]](#) Kỹ xảo trong công phu Tịch trần, men theo đường thẳng để ngắm hình vòng cung.

[\[376\]](#) Trong giang hồ còn gọi là “mỡ hạt đậu”, bởi vì giọt mỡ này to bằng hạt đậu.

[\[377\]](#) Lư bảo, hay còn gọi là lư sa, là một loại kết sỏi, thường xuất hiện trong dạ dày của lừa, hình thành từ cặn thức ăn tiêu hoá không hết tích đọng trong dạ dày, được dùng như một vị thuốc Đông y, có nhiều tác dụng, giá trị rất cao.

[\[378\]](#) Tương truyền huyết trích tử (giọt máu) là một binh khí chuyên dụng của đội đặc vụ ám sát dưới thời vua Ung Chính triều Thanh. Chúng có hình cái nón hoặc quả chuông, phần chóp nối liền với xích sắt, xung quanh miệng là một hàng lưỡi cưa sắc nhọn như răng cá mập, có thể cụp xoè mở đóng bằng cách kéo giật sợi xích. Người sử dụng nắm đầu xích, quăng huyết trích tử về phía đối thủ, huyết trích tử sẽ xoay tròn khiến các răng cưa xoay tít. Nếu chụp trúng đầu đối thủ, người sử dụng sẽ kéo dây xích để các răng cưa thít chặt vào trong, lập tức lấy được thủ cấp của đối thủ.

[\[379\]](#) Trong miệng núi lửa ở Đông Doanh (Nhật Bản) có chảy ra một loại chất lỏng dạng keo, sau khi đông cứng có thể mang theo bên mình, thứ này gặp lửa sẽ bùng cháy dữ dội.

[\[380\]](#) Tên gọi của một ngôi đài nơi địa phủ trong truyền thuyết, là nơi các âm hồn nơi địa phủ có thể nhìn về quê nhà nơi dương giới, đôi khi cũng được dùng để chỉ âm phủ nói chung.

[\[381\]](#) Một nhánh của Đạo giáo, từng rất thịnh vượng vào cuối Tùy đầu Đường.

[\[382\]](#) Có nghĩa là dao găm giết rỗng.

[\[383\]](#) Cung, thương, giốc, chủy, vũ tức ngũ âm, là năm nốt nhạc trong thang âm thời cổ.

[\[384\]](#) Có nghĩa là rông xanh nuốt mặt trăng.

[\[385\]](#) Hay còn gọi là thiết cao, hay bánh matang, một loại bánh truyền thống của người Duy Ngô Nhĩ ở Tân Cương, được làm từ đường mạch nha cùng các loại nhân hạt, ép chắc thành khối lớn, khi bán thì cắt thành từng miếng.

[\[386\]](#) Tiếng lóng trong nghề đao phủ. Khi chém đầu, dùng một sợi dây thừng đỏ buộc chặt lấy tóc phạm nhân, khi đao chém xuống, một người phía trước sẽ lôi mạnh sợi dây, giật phần đầu vừa chém đứt rơi vào trong một chậu gỗ đã chuẩn bị sẵn. Ý của lão Lợi là kéo mọi người đi.

[\[387\]](#) “Hải” hay “hải tử” trong tiếng Mông Cổ có nghĩa là hồ, đầm. Đây là một vùng đất có địa mạo rất đặc biệt trong vùng sa mạc Tây Bắc, cồn cát nối nhau như sóng, đồi cát lừng lững như thành lũy, chất cát bắt đầu hoá cứng.

[\[388\]](#) Một phương pháp đơn giản để phán đoán thời gian xuất hiện vết móng ngựa. Thổi vào bên cạnh vết móng ngựa, nếu có bụi bay lên phủ kín vết móng ngựa cho thấy là vết móng mới.

[\[389\]](#) Có nghĩa là hình núi di chuyển ép tới.

[390] Thiên táng là một cách thức an táng người chết phổ biến của người Tây Tạng. Xác chết được đưa đến nơi vắng vẻ, xả ra từng mảnh để cho chim kền kền ăn. Người Tạng cho rằng kền kền là sứ giả của thiên giới, sau khi ăn thịt người chết, chúng sẽ bay về trời, và linh hồn người chết sẽ được lên thiên đàng. Đây cũng được coi là một phương pháp bố thí, tức bố thí thân xác cho chúng sinh. Những người chuyên đảm nhiệm việc xử lý thi hài người chết và thực hiện những nghi lễ liên quan được gọi là thiên táng sư.

[\[391\]](#) Có nghĩa là phương pháp lấy, bỏ, chọn, tránh trong phong thủy học.

[\[392\]](#) Có nghĩa là tập hợp ghi chép về những loại thiết bị, máy móc dùng trong đánh trận.

[\[393\]](#) Một giống lừa da xanh, tốc độ nhanh, rất bền bỉ.

[\[394\]](#) Khoảng một mét.

[\[395\]](#) Có nghĩa là cây thích mở phượng đâm toạc hồn phách.

[\[396\]](#) Tiếng lóng trong giang hồ, chỉ loài chim.

[\[397\]](#) Có nghĩa là mặt sần sùi.

[\[398\]](#) Có nghĩa là sánh ngang linh dương, tức loài dê núi leo trèo rất giỏi.

[\[399\]](#) “Lập nghiễn trì” tức đứng cạnh nghiên, ám chỉ mực, tức “Mặc” trong tiếng Hán. “Ngu thủ” là đầu cá, nửa trên đầu của chữ “Lỗ” (魯) là chữ “Ngu” (魚).

[\[400\]](#) Cách phân chia vị trí trong ngọc quyết tam giác. Ngọc quyết là miếng ngọc tròn dẹt có lỗ ở giữa và có khe cắt ngang từ ngoài đến lỗ đeo, nếu là ngọc quyết tam giác, bất kể là đặt theo kiểu nào, thì đỉnh nhọn trên cùng đều gọi là “Bính”, cạnh dưới cùng là “Câu”, ở giữa là “Đinh”. Nếu trong đó có hai góc ngang nhau, thì góc bên trái là “Câu”, góc bên phải là “Đinh”, còn một góc còn lại gọi là “Bính”.

[\[401\]](#) Nghĩa là kể lại những câu chuyện quái lạ ở đất Thục.

[\[402\]](#) Một cân thời xưa tương đương khoảng 600g hiện nay.

[403] Một điệu dân ca phổ biến ở vùng Thiểm Tây, Sơn Tây và phía tây Nội Mông.

[\[404\]](#) Có nghĩa là ma nữ phơi thây.

[\[405\]](#) Có nghĩa là tỳ hưu nuốt thức ăn.

[\[406\]](#) Một thủ pháp điêu khắc tượng Phật có nguồn gốc từ Ba Tư, được du nhập vào Trung Quốc từ thời Đường. Song người Hán không ưa thích thủ pháp điêu khắc này, bởi vậy không được tiếp tục lưu truyền nữa. Vào thời Nguyên, thủ pháp này lại xuất hiện ở vùng Tây Tạng, tuy không thịnh hành, song cũng đã trở thành một thủ pháp điêu khắc tượng Phật quan trọng.

[\[407\]](#) Trong Mật Tông, hai bàn tay được gọi là “nhị vũ” (hai sợi lông vũ), hai cánh tay được gọi là “lưỡng dục” (hai cánh), mười ngón tay gọi là “thập độ” (mười độ hay mười Ba la mật), cũng gọi là “thập luân” (mười luân xa), “thập phong” (mười đỉnh núi). Tay phải là Bát nhã (trí tuệ), cũng là quán, tuệ, trí; tay trái là Tam muội (định), cũng là chỉ, định, phúc. Thủ ấn trong Phật giáo cũng tương đương với ấn quyết, bắt quyết trong Đạo giáo, đều là dùng các ngón tay, bàn tay kết thành những tư thế, hình thù đặc biệt. Hình thức thủ ấn có rất nhiều, như Liên hoa Tam muội da, Hàng tam thế, Đại dục, Triệu tội, Pháp luân, đều tượng trưng cho tâm ý chân thực của Phật Bồ Tát.

[\[408\]](#) Tức thuật Yoga.

[\[409\]](#) Túc bàn tay xoay vòng.

[\[410\]](#) Tức là thuật phòng the bí truyền của cung nữ trong hậu cung triều Minh.

[\[411\]](#) Thập địa là mười tầng thứ trong quá trình tu hành của Phật tử, gồm Càn Huệ địa, Tính địa, Bát Nhân địa, Kiến địa, Bạc địa, Ly Dục địa, Dĩ tác địa, Bích Chi Phật địa, Bồ tát địa và Phật địa, có thể tham khảo “Pháp Hoa kinh huyền ý”. Mười ba la mật hay còn gọi là độ, đáo bỉ ngạn, sự cứu cánh, chỉ các công hạnh mà Bồ Tát tu tập được, gồm bố thí ba la mật, giới ba la mật, nhẫn ba la mật, tinh tiến ba la mật, thiền ba la mật, huệ ba la mật, phương tiện ba la mật, nguyện ba la mật, lực ba la mật, bát nhã ba la mật. Thập địa mười ba la mật ở đây tượng trưng cho quá trình tu hành thành Phật. Quả vị Phật tức thành Phật.

[\[412\]](#) Có nghĩa là hai cô gái đẹp giao đầu với Nga Hoàng. Nga Hoàng là vợ vua Thuần trong truyền thuyết.

[\[413\]](#) Có nghĩa là kỳ lân lửa xông ra khỏi hang.

[\[414\]](#) Có nghĩa là ngọn lửa ma cháy quanh co.

[\[415\]](#) Có nghĩa là sao ba dương bay.

[\[416\]](#) Có nghĩa là Ngũ hành thu nuốt.

[\[417\]](#) Có nghĩa là chim phượng múa trên chín tầng trời.

[\[418\]](#) Có nghĩa là sao sáng xoay quanh mặt trời.

[419] Tướng trang nghiêm ý nói nơi tàng bảo cần có đài đỡ, có mái che, có nơi cúng tế để hấp thu tinh hoa nhật nguyệt.

[\[420\]](#) Có nghĩa là Phật giảng giải về việc nhìn thấy kiếp trước.

[\[421\]](#) Có nghĩa là khí dương của bảo bối đảo lộn, khoá kín khí âm hung.

[\[422\]](#) Có nghĩa là bia, bảng tắm ánh nắng.

[\[423\]](#) Có nghĩa là chiếc đầu cầu vồng hút trời.